Alexandre Dumas

TOÀN TẬP
NGỰ LÂM PHÁO THỦ

All for One - One for All

TÁC GIẢ

Alexandre Dumas (tên sinh thời là Dumas Davy De La Pailleterie), sinh năm 1802 tại Villers Cotterêts trong khu Aisne, ở Picardy, Pháp. Ông có hai chị gái là Marie Alexandrine (sinh năm 1794) và Louise Alexandrine (1796 - 1797). Cha mẹ ông là bà Marie Louise Élisabeth Labouret, con gái của một chủ nhà trọ và ông Thomas Alexandre Dumas.

Ông Thomas Alexandre được sinh ra tại thuộc địa Saint Domingue của Pháp (nay là Haiti), là con lai ngoài giá thú của hầu tước Alexandre Antoine Davy de la Pailleterie, một quý tộc Pháp, Cao Ủy Trưởng về pháo binh trong khu thuộc địa với Marie Cessette Dumas, nữ nô lệ da đen có nguồn gốc từ Afro Caribbean. Không ai

biết rõ bà được sinh ra tại Saint Domingue hay ở Châu Phi (dù thực tế bà đã có một tên họ bằng tiếng Pháp nên có lẽ bà là người thiểu số Creole) và cũng không biết rằng cội nguồn của bà là ở đâu.

Được cha đem về Pháp và cậu bé Thomas đã sống tự do một cách hợp pháp tại đây, Thomas Alexandre Dumas Davy theo học một trường quân đội và gia nhập quân ngũ khi còn thiếu niên. Khi trưởng thành, Thomas Alexandre lấy tên của mẹ là Dumas làm họ sau khi cắt đứt quan hệ với cha. Dumas được thăng cấp tướng năm 31 tuổi, người lính đầu tiên có gốc gác Afro Antilles đạt được cấp bậc này trong hàng ngũ quân đội Pháp. Ông đã tham gia trong Chiến Tranh Cách Mạng Pháp. Ông trở thành Tổng chỉ huy trưởng trong Quân đội Pyrenees, người đàn ông da màu đầu tiên đạt được cấp bậc đó. Dù là một vị tướng dưới trướng của Napoléon Bonaparte trong các chiến dịch ở Ý và Ai Cập nhưng Thomas Dumas không còn được tín nhiệm vào năm 1800 nên đã yêu cầu nghỉ phép để quay về Pháp. Trên đường về, tàu của ông phải dừng lại ở Taranto thuộc Vương quốc Napoli, tại đây ông và những người khác bị giữ làm tù binh. Trong hai năm bị giam giữ, sức khỏe ông đã bị yếu đi. Tại thời điểm *Alexandre Dumas* được sinh ra, cha ông bị suy kiệt nặng nề. Ông Thomas qua đời vì ung thư năm 1806 khi Alexandre lên 4. Người mẹ góa phụ Marie Louise không đủ sức lo cho việc học hành của con trai nhưng *Alexandre Dumas* tập đọc mọi thứ trong khả năng và còn tự học tiếng Tây Ban Nha. Những câu truyện kể của mẹ về lòng dũng cảm của người cha trong các trận đánh đã truyền cảm hứng cho trí tưởng tượng sinh động của cậu bé. Mặc dù trở nên nghèo túng, gia đình vẫn có danh tiếng lỗi lạc của người cha để lại và thứ hạng quý tộc để trợ giúp con cái thăng quan tiến chức. Năm 1822, sau khi triều Bourbon phục hoàng, *Alexandre Dumas* 20 tuổi chuyển đến Paris. Ông đã có được một vị trí trong văn phòng thuộc Cung điện Hoàng gia của Công Tước Orléans - Louis Philippe.

Ông lớn lên với sự chăm sóc và giáo dục của mẹ. *Alexandre Dumas* học hành chểnh mảng, khi học xong ông làm thư ký cho một phòng công chứng, và bắt đầu viết những vở kịch đầu tiên cùng với một người bạn, Tử tước Adolphe Ribbing De Leuven. Nhưng những tác phẩm đầu tay đó thất bại.

Năm 1823, nhờ viết chữ đẹp, ông được tới làm việc cho Công Tước Orléans với công việc giao gửi hàng ở Paris. *Alexandre Dumas* tiếp tục viết kịch và cuối cùng cũng tìm được thành công với vở diễn Henri III và triều đình tại nhà hát Comédie Française, công diễn lần đầu ngày 10 tháng 2 năm 1829. Sự nghiệp văn chương của ông tiếp tục thành công, đặc biệt trong hai thể loại ông ưa thích: Kịch và tiểu thuyết lịch sử.

Alexandre Dumas là một nhà văn có sức sáng tác mạnh mẽ. Ông để lại khoảng 250 tác phẩm, gồm 100 là tiểu thuyết, số còn lại là 91 vở kịch, rồi bút ký, phóng sự, hồi ký. *Alexandre Dumas* có cả một đội ngũ cộng sự, đặc biệt là Auguste Maquet, người góp phần vào nhiều thành công của *Alexandre Dumas*. Trong những tiểu thuyết của ông, nổi tiếng hơn cả là *Ba Người Lính Ngự Lâm*, còn được dịch Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ (Trois Mousquetaires) và *Bá Tước Monte Cristo* (Le Comte de Monte Cristo) năm 1844.

Đương thời, *Alexandre Dumas* bị chê trách là người ham ăn, ham chơi. Ông thường xuyên thết đãi thịnh soạn bạn bè, người thân, công chúng hâm mộ, với những bữa tiệc sang trọng khiến ngay cả Paris cũng loá mắt, trầm trồ. Ông còn để lại một công trình đặc biệt: cuốn *Đại Từ Điển Ăn Uống*, mà ông muốn được hậu thế coi là đỉnh cao sự nghiệp văn chương của mình. Trong đời mình *Alexandre Dumas* kiếm được 18 triệu franc vàng, song ông luôn luôn nợ nần, nhiều lần trốn nợ, thậm chí ra nước ngoài, những năm cuối đời, phải đến tá túc ở nhà con.

Alexandre Dumas nức tiếng là người thay nhân tình như thay áo. Quả thật, ông cưới vợ chỉ một lần, gia đình này tan vỡ rất nhanh. Ông dan díu với 25 người đàn bà, có nhiều con hoang, mỗi con của một mẹ. Chỉ 3 con được công khai, trong đó con trai, cũng tên Alexandre Dumas, thường được gọi *Alexandre Dumas con*, trở nên một nhà văn lừng danh. Con gái thứ hai thì cuộc đời lỡ làng, con gái út - mà mẹ cô trẻ hơn *Alexandre Dumas* đến gần 40 tuổi - thì chết cô đơn năm 1936 ở một làng quê trong nghèo khổ và không được ai biết đến là con gái cưng của một trong những vĩ nhân của nước Pháp. Mãi gần đây, người ta mới vỡ lẽ rằng *Alexandre Dumas* đến với nhiều phụ nữ là do thương họ. Ông đồng thời chu cấp tiền nong đầy đủ cho vài người.

Alexandre Dumas là người hết sức quý trọng tình bạn. Trừ Balzac

và Musset, các nhà văn cùng thời đều chơi với ông, thân nhất là Victor Hugo, người đã đánh giá chính xác vai trò của ông ngay khi ông qua đời. Hugo viết: *"Trong thế kỷ này, không ai được dân chúng yêu mến sâu rộng và thắm thiết bằng Alexandre Dumas. Các thành công của ông đều tầm cỡ hơn thành công nói chung nhiều. Đó là những đại thắng lợi. Đó là những ngọn đèn pha*. Ông cũng là người đại lượng, năm 1831, do ghen tức với thành công của vở Antony của ông, Hugo cho người viết báo chê bai. Hai người giận nhau. Song năm 1834, ông chủ động giảng hoà.

Để hoàn toàn chủ động trong hoạt động sân khấu, ông bỏ ra một món tiền lớn để xây dựng Nhà hát kịch lịch sử của riêng ông. Khán giả rất nồng nhiệt, song không bù đắp nổi chi phí bỏ ra, nên cuối cùng nhà hát đóng cửa. Từ năm 1848, ông đã ra tờ báo đầu tiên. Sau đó, ông còn ra nhiều tờ báo nữa. Nhưng do quản lý kém, bị kiểm duyệt gây khó dễ, các tờ báo ấy tồn tại không bền, và ngốn của ông rất nhiều công sức và tiền bạc.

Ông cũng hai lần ứng cử vào Nghị viện đều thất bại, ứng cử vào Hội quốc ước thì chỉ được 261 phiếu, trong khi các đối thủ được 220.000, rồi phải sang Bỉ lưu vong năm 1851, sau cuộc đảo chính của Napoléon III.

Ông mất năm 1870 ở Puys, vùng Dieppe. Thi hài của ông được chuyển về Điện Panthéon năm 2002, bất chấp ý nguyện cuối đời của ông: *"Trở về bóng đêm của tương lai cùng nơi tôi ra đời" (rentrer dans la nuit de l'avenir au même endroit que je suis sorti de la vie du passé), "nơi một nghĩa địa đẹp (Villers Cotterêts) trong mùi hoa của rào quanh..." (dans ce charmant cimetière qui a bien plus l'air d'un enclos de fleurs où faire jouer les enfants que d'un champ funèbre à faire coucher les cadavres)*.

• CÁC TÁC PHẨM

Những Tội Ác Trứ Danh (1839 -1841); Ba Người Lính Ngự Lâm (1844); Hai Mươi Năm Sau (1845); Những Quận Chúa Nổi Loạn (1845); Bá Tước Monte Cristo (1845 - 1846); Hoàng Hậu Margot (1845); Kỵ sĩ Nhà Đỏ (1845 - 1846); Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm (Tử tước de Bragelonne hay Mười Năm Sau Nữa, 1848); Hoa Tulip Đen (Bông Uất Kim Hương Đen - 1850)

• **TÁC PHẨM**

Ba Người Lính Ngự Lâm (Tiếng Pháp: Les trois mousquetaires) là cuốn đầu tiên của bộ ba tập truyện gồm: *Hai Mươi Năm Sau* (Vingt Ans après) và *Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm* (Le Vicomte de Bragelonne - Tử tước de Bragelonne). Bộ tiểu thuyết kể về những cuộc phiêu lưu của người lính ngự lâm *D'Artagnan*, từ lúc anh còn trẻ cho đến lúc già. *Ba Người Lính Ngự Lâm* là cuốn nổi tiếng nhất và cũng là hay nhất trong bộ ba, đã được dựng thành phim nhiều lần, cũng như phim truyền hình, phim hoạt hình Pháp, và hoạt hình Nhật Bản.

— **D'Artagnan**: Được dựa trên một lính ngự lâm trong lịch sử là Charles de Batz de Castelmore D'Artagnan (1611 - 1673). Cuốn sách Les mémoires de M. D'Artagnan của Gatien De Courtilz de Sandras ghi lại cuộc đời của ông, và Dumas xây dựng nhân vật của mình dựa vào đó.

— **Athos**: Tên thật là Bá Tước De La Fère. Anh có một người vợ xinh đẹp (là Milady), nhưng sau đó phát hiện ra cô ta có một dấu ấn hình hoa huệ trên vai (dấu ấn của một tội phạm mà cô ta dùng phấn để che đậy). De La Fère treo cổ vợ mình và bán hết tài sản để uống rượu. Sau đó anh gia nhập ngự lâm quân với cái tên "nông dân" Athos. Dumas miêu tả Athos như một vị thánh .

— **Porthos**: Là một quý tộc xoàng tên Du Vallon, đã sử dụng tên giả để đi lính ngự lâm vì lính ngự lâm mặc áo choàng rất ấn tượng và các cô rất thích. Sau khi cưới bà biện lý, anh trở thành Du Vallon De Bracieux De Pierrefonds. Nhưng anh còn muốn kéo dài tên mình thêm nữa, và muốn có thêm chữ "nam tước" đặt trước đó. Porthos là người ngốc nhất trong 4 người.

— **Aramis**: Tên thật là D'Herblay, là người rất điệu, và thường xuyên đưa tay lên để tránh gân máu nổi lên làm xấu bàn tay đẹp. Khi làm lính thì anh thất tình và muốn làm mục sư, nhưng khi làm mục sư thì đi lăng nhăng và nhớ những cuộc đánh nhau. Aramis không hề kém D'Artagnan về sự tinh nhanh, mưu trí và anh cũng rất coi trọng tình bạn.

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI

ALEXANDRE DUMAS

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TÁC PHẨM KINH ĐIỂN THẾ GIỚI

ALEXANDRE DUMAS

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Nguyên tác: Les Trois Mousquetaires (1844)

Nguyễn Bản *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NĂM 2002

BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

GIỚI THIỆU

Một ngày năm 1842, một con người to lớn tràn trề sức lực hể hả bước vào phòng đọc Thư Viện Marseille và tự giới thiệu: *Alexandre Dumas*.

Người thủ thư bối rối vì trọng vọng. Danh tiếng của *Alexandre Dumas* lúc này đã vang dội. Ông mượn *"Những Hồi Ký Của Ông D'Artagnan"* xuất bản năm 1704 và mượn luôn cả một bộ sách có tên: *"Richelieu, Colbert và Mazarin"*[1] . *Alexandre Dumas* đã quên phắt không đem trả bộ sách đó. Một chi tiết rất nhỏ nhặt không đáng để ý nếu không có chuyện từ mấy cuốn sách ấy sinh ra cuốn truyện tuyệt vời *"Ba Người Lính Ngự Lâm."*

Năm 1842, *Alexandre Dumas* tròn bốn mươi tuổi, tức ông sinh năm 1802, cùng năm sinh với Victor Hugo, mà Hugo đã viết: *"Thế kỷ ấy đã được hai năm"* (Ce siècle a deux ans).

Ngày 24 tháng bảy năm 1802, viên tướng của phái Cộng Hòa thời Quốc Ước, Thomas Alexandre Dumas gửi cho tướng Bruyle bức thư ngắn nội dung như sau: *"Bruyle thân mến, tôi vui mừng báo tin cho anh, vợ tôi sáng hôm qua đã sinh một bé trai to lớn, nặng khoảng 4 kg rưỡi và dài 48 cm. Rồi anh sẽ thấy nó tiếp tục lớn lên ở ngoài như nó đã lớn lên như thế ở bên trong."* Tướng Dumas yêu cầu bạn đồng nghiệp làm cha đỡ đầu cho nó. Ông viết thêm ở phần tái bút: *"Tôi lại bóc thư ra để nói với anh là thằng nhóc vừa đái phọt qua đầu nó. Một sự khởi đầu tốt, phải không anh!"*

Sáu trăm tác phẩm của *"thằng nhóc"* được xuất bản quả đã chứng tỏ sự khởi đầu tốt đẹp.

Là con trai nhà quý tộc, Hầu tước De La Pailleterie, nhưng người mẹ lại là một nô tỳ da đen, tướng Thomas là một người tư tưởng Cộng Hòa rõ rệt. Ông đã có lần cãi nhau với Napoléon: *"Tôi nghĩ phải đặt lợi ích nước Pháp lên trên lợi ích một con người, dù người ấy có vĩ đại đến đâu chăng nữa… Tôi sẵn sàng rời bỏ ngài, nếu ngài tách rời khỏi nước Pháp."*

Vì vậy sau khi lên ngôi, Napoléon đã bạc đãi ông, ông xin về nghỉ

hưu rồi qua đời trong cảnh túng quẫn khi *"thằng nhóc mới được bốn tuổi." Alexandre Dumas* được mẹ vốn là con gái một chủ quán nuôi dưỡng trong cảnh túng bấn ở Villers Cotterêts, không được học hành, ngoại trừ mấy bài học vỡ lòng của một con người tốt bụng là ông mục sư. Nhưng lại học ở đời rất nhiều, đấy là vô tận những chuyến đi rừng, những buổi đi săn kể cả săn trộm vô cùng hào hứng và đọc rất nhiều. Kho sách nhà *Alexandre Dumas* chứa đủ mọi loại sách mà *Alexandre Dumas* ngốn ngấu một cách say mê. Mười lăm tuổi cậu theo học thầy Mennesson, công chứng viên ở Villers Cotterêts để làm thư ký hạng ba.

Thư ký công chứng viên hàng ngày viết kín trang này đến trang khác có dán tem bằng nét chữ rất đẹp và luôn thở dài nhớ rừng thân yêu. Đồng thời chàng cảm thấy nảy sinh trong mình sở thích mạnh mẽ đối với thi ca và sân khấu, rồi liền đó cố viết những vần thơ ngắn gửi vài cô gái ở Villers Cotterêts, hoặc Crépy en Valois. Một hôm ở lâu đài Villers Hélon, chàng làm quen với chàng trai trẻ mười bảy tuổi hơn mình mấy tháng tên là Adolphe Ribbing De Leuven tự xưng là thi sĩ.

Một thi sĩ ư? *Alexandre Dumas* cũng reo thầm trong bụng: *"Ta cũng vậy, ta cũng là thi sĩ."* Khi chàng biết Adolphe thường lui tới các nhà hát ở Paris và quen biết Talma, diễn viên bi kịch nổi tiếng, nhiệt tình của chàng với thi ca và sân khấu trở thành vô bờ bến. Tất cả đều cùng tồn tại: Paris, sân khấu, Talma và chàng, một thi sĩ và hiện thời quyết định đi theo Adolphe đến Paris và sẽ tự giới thiệu với Talma. Nhưng còn tiền? Mặc kệ, chàng vừa đi vừa săn. Một con muông bị giết ở dọc đường đủ để trả tiền ăn đường.

Talma tiếp chàng và hỏi chuyện:

— Anh làm gì ở tỉnh nhỏ?

— Tôi không dám nói đâu, - Alexandre thở dài - Tôi là thư ký công chứng quèn.

— Vớ vẩn, - Talma nói - Không vì thế mà thất vọng. Corneille[2] cũng vốn là thư ký biện lý.

Và quay lại các bạn, Talma nói thêm:

— Thưa các vị, tôi xin giới thiệu với các vị một Corneille tương lai.

Sau đó, nhờ tướng Foy, một đại biểu Quốc hội thuộc phái tự do chàng được vào làm thư ký phụ động ngạch rất thấp cho một văn phòng của Đại Quận Công Orléans (sau này là vua Louis Philippe). Không sao, miễn điều đó có nghĩa là được ở Paris. Từ đó hàng ngày, từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều chàng biên chép những báo cáo, rồi lại vẫn những báo cáo, sau đó chàng trở về căn nhà nhỏ của mình ở khu phố người Italia, đối diện với nhà hát Hài kịch. Không lấy gì làm vui lắm. May sao cùng tầng gác lại có một cô gái xinh đẹp tóc vàng hung, không giữ gìn lắm. Người ta lân la làm quen hàng xóm láng giềng. *Alexandre Dumas* vốn có óc hài hước làm cho cô Catherine De Labay cười thích thú. Thế rồi ngày 27 tháng 7 năm 1824, một kẻ quyến rũ đàn bà thứ ba ra đời làm ầm ĩ khu phố người Italia. Người ta gọi nó là *Alexandre*. Người ta có nhẽ đã bắt quả tang khát vọng làm cha của chàng nếu cho chàng biết cái thằng bé *Alexandre* đó một ngày kia cũng nổi tiếng như chàng với tác phẩm *Trà Hoa N*ữ.

Alexandre Dumas có người bạn làm việc cùng phòng tên là Lassagne luôn miệng nhắc: *"Nước Pháp đang mong chờ một cuốn tiểu thuyết lịch sử."*

Và nhờ có Lassagne, *Alexandre Dumas* bắt đầu đọc, đúng hơn là ngốn ngấu rất nhiều tác giả. Đọc thì đọc rồi. Nhưng còn viết? Cộng tác với Adolphe và Rousseau, một ông già say. *Alexandre Dumas* viết một vở hài kịch dân phổ thông: *Cuộc đi săn và tình yêu*. Vở kịch được diễn, chỉ còn hai câu là đáng nhớ:

"Bởi muốn hạ bệ một chú thỏ rừng,

Ta phải là thỏ nhà ưu tú."

Tuy vậy, nó cũng đem lại cho *Alexandre Dumas* 300 francs. Và chàng mang ngay đến một nhà in để bằng tiền túi của mình xuất bản một tập truyện. Tập truyện chỉ bán được đúng bốn bản in. Lúc đó là vào buổi bình minh của chủ nghĩa lãng mạn. *Alexandre Dumas* thề: *"Chiến thắng hoặc rã họng ra."* Rõ ràng chàng vừa đọc một mẩu chuyện khá bi thảm về Hoàng Hậu Christine của Thụy Điển trong tạp chí Tiểu sử phổ thông. Một chuyện khá rắc rối éo le

giữa một Hoàng Hậu và một cận thần, sự phản bội, sự trả thù và sự hèn hạ. Thế là trong đầu *Alexandre Dumas* sôi lên một vở kịch. Một kịch thơ? Ồ không, không có chuyện kịch thơ cổ điển được *Alexandre Dumas* muốn những vần thơ *"run rẩy, đánh mạnh vào lòng người, khủng khiếp"* cơ. Một cái gì đó thoát ra khỏi sự tù túng của Luật tam duy nhất vẫn còn được tôn thờ. Ồ mặc xác mấy cái luật khô cứng đó.

Vở bi kịch *Hoàng Hậu Christine* đã được ra đời như thế trong một căn phòng nhỏ thuê một trăm Francs một năm, với ngòi bút của viên thư ký quèn của Công Tước Orléans. *Alexandre Dumas* không quen ai ngoài Charles Nodier. Nhờ Charles giới thiệu, một buổi sáng chàng được Nam tước Taylor, cố vấn của Nhà Vua phụ trách hí trường nước Pháp tiếp. Taylor nằm nghe *Alexandre Dumas* đọc *Hoàng Hậu Christine*. Tác giả vừa đọc xong Taylor đã nhảy choàng xuống đất bảo chàng:

— Anh đến ngay nhà hát Pháp đi.

— Lạy Chúa, để làm gì ạ?

— Để đọc qua một lượt, càng nhanh càng tốt.

— Có đúng là tôi sẽ đọc cho hội đồng nghe không?

— Không được chậm hơn thứ bảy tới.

Thứ bảy tới, vở kịch được hoan hô nhiệt liệt. *Alexandre Dumas* ra khỏi nhà hát sung sướng phát điên. Chàng mới hai sáu tuổi. *"Tôi trở về ngoại ô Thánh Denis, không trông thấy xe, đâm cả vào ngựa, nhảy qua khe suối, vì ước lượng sai hụt chân rơi xuống giữa dòng, về đến nơi mới biết đánh rơi mất bản thảo, nhưng không hề gì. Tôi đã thuộc lòng."*

Vở *Hoàng Hậu Christine* bị chậm công diễn do kiểm duyệt không phải là tác phẩm đầu tiên của *Alexandre Dumas* được trình diễn. Trong khi chờ đợi, chàng đã viết Henri III và triều đình, vở kịch được diễn đi diễn lại. Đã đến lúc phải lựa chọn giữa nghề thư ký và nhà hát, chàng quyết định giã từ văn phòng của Đại Quận Công. Nhưng lần công diễn đầu tiên chàng đã mời "chủ mình", tức vua Louis Philippe tương lai đến dự.

Lần công diễn ấy đã đạt tới trên mức thành công một cuộc khải hoàn. Nó không những chỉ tạo nên những tiếng hoan hô mà còn là một sự mê cuồng. Vở kịch kết thúc, khi nghệ sĩ Firmin lại ra sân khấu giới thiệu tên tác giả, sự phấn khích đã trở thành của toàn thể khán giả, đến nỗi Công Tước Orléans "đứng ngây ra" nghe tên người làm thư ký cho mình trong vòng ba tiếng đồng hồ đã trở thành một trong những con người danh tiếng nhất thời đại.

Nói đó là một cuộc khải hoàn là nói đến cuộc khải hoàn của văn học lãng mạn nói chung. "Henri III và triều đình" còn ra đời trước *"Hernani"* của Hugo, đánh dấu sự cáo chung của chủ nghĩa cổ điển, *Alexandre Dumas* đã mở đường cho Hugo và Vigny.

Cuộc cách mạng 1830 nổ ra đúng lúc và trở thành cuộc cách mạng của chính bản thân *Alexandre Dumas*. Mang sẵn dòng máu cộng hòa của người cha, *Alexandre Dumas* gắn bó cả tâm hồn và thể xác với cách mạng. Ông tự mình cầm súng ra chia lửa với quân khởi nghĩa, tổ chức vệ quốc quân chống Bảo hoàng. Ông viết trong hồi ký: *"Đó là những người của nhân dân mà người ta đã gạt bỏ sau khi sự nghiệp đã thành công. Sau khi canh gác ở cửa kho bạc, sắp chết đói đến nơi, họ đứng ở ngoài đường kiễng chân đất ngó vào đám thực khách ăn bám của chính quyền trèo trên lưng họ để leo lên, đang chia nhau chức vụ địa vị và danh vọng."*

Thái độ chính trị ấy của *Alexandre Dumas* luôn được bộc lộc trong các tác phẩm của ông, tất nhiên cả ở *Ba Người Lính Ngự Lâm*. *Ba Người Lính Ngự Lâm* là tập đầu trong tiểu thuyết bộ ba hơn bốn nghìn trang viết, tiếp theo là hai tập *Hai Mươi Năm Sau* và *Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm* (Tử tước Bragelonne hay còn gọi là Mười Năm Sau Nữa) miêu tả xã hội Pháp trong vòng năm mươi năm qua hai triều đại Louis XIII và Louis XIV, với hai Giáo Chủ kiêm Thủ Tướng Richelieu, Mazarin và Colbert tổng thanh tra tài chính và Hoàng Hậu Anne Autriche, sau làm nhiếp chính dưới thời Louis XIV. Mặc dầu giá trị lớn lao của tác phẩm nhưng vì là tiểu thuyết đăng tải, cho nên không tránh khỏi những chỗ lầm lẫn trước sau, tính cách có phần đơn giản sơ lược và lối văn đã gần hai thế kỷ có phần dài dòng bao biện.

Sáu trăm tác phẩm, một tác giả khổng lồ, một sức viết khổng lồ, một con người khổng lồ của thời đại. Sở thích lớn nhất của ông là làm việc. Ông viết liền ba tháng không nghỉ. Viết xong, ông dừng

lại, đi du lịch. Nhưng từ Italia hoặc từ Tây Ban Nha trở về, ông luôn mang theo mấy cuốn mới viết xong. Khi viết, ông đem hết tâm hồn, tình cảm vào trong trang viết. Trong *Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm* ông để cho Porthos chết rồi ôm mặt khóc nức nở. Đêm nghe cha khóc, Dumas con tưởng có chuyện gì sang hỏi bố. Ông trả lời: *"Porthos chết rồi và chết thê thảm quá!"*

Nhưng con người khổng lồ ấy chẳng những có trái tim nhạy cảm mà còn là một người hết sức khiêm tốn. Ông thích phi ngựa đến quỵ ngựa và yêu đàn bà.

Alexandre Dumas đã từng cưới một nữ diễn viên hài kịch trẻ hơn mình rất nhiều, nàng Ida Ferrier, Chateaubriand là người làm chứng cho cuộc hôn nhân này. Ông từ Praha về, nơi ông đã từng cầu chúc cho chế độ quân chủ bị trục xuất. *Alexandre Dumas* yêu cầu ông cầu chúc cho vợ mình. Chateaubriand nhận lời, tuy không tránh khỏi liếc nhìn cái nịt ngực của người đàn bà này, và lẩm bẩm: *"Nhất định tôi cầu chúc cho mọi cái đang rơi"*.

Bị công khai lừa dối, nhất là bởi bạn mình, Roger De Beauvoa, *Alexandre Dumas* "bỏ vợ", trái hẳn với những nhân vật của mình, ông làm việc này không ầm ĩ, thân mật và tốt bụng vô bờ.

Khi về già, ông có được một hạnh phúc không ngờ: Đứa con trai mà nàng *Trà Hoa Nữ* đã đem đến cho ông. *Alexandre đệ nhất* đã đầu hàng trước bước đi ban đầu của *Alexandre đệ nhị*. Ông đến dự lễ tặng hoa và ngồi ở hàng đầu, chính giữa, tràn trề hạnh phúc trước cả khi người ta gõ lên ba tiếng. Ông bao giờ cũng mang một bó hoa khổng lồ. Đi dọc theo chiều dài của căn phòng, ông hoan hô, ông cười vang vui vẻ nhìn xung quanh mình. Khi người ta vừa nêu tên tác giả, ông liền đứng lên, lòng đầy kiêu hãnh chào mọi người như muốn nói: *"Các vị thấy không, chính con trai tôi đã làm nên chuyện đó!."*

Còn *Dumas con* thì nói: *"Cha tôi đó là đứa trẻ vĩ đại mà tôi đã có khi tôi còn rất bé"*.

Thật xứng đáng khi *Dumas bố* nói: *"Tác phẩm lớn nhất của tôi là Dumas con!"*

Tuy nhiên *Dumas cha* làm việc yếu dần. Cuộc chiến năm 1870 đã

giáng một đòn dữ dội lên ông. Cuối tháng tám năm ấy, *Dumas con* thấy ông trở về Dieppe, kiệt sức. Ông nói: *"Ta về để chết ở chỗ con đây"*.

Alexandre đệ nhị kêu khóc. Nhưng mọi sinh lực hình như đã rời bỏ *Alexandre đệ nhất*. Người ta đặt ông lên một chiếc ghế bành trông ra biển. Một người đã từng ham thích làm việc như ông, rốt cuộc đã khám phá ra niềm vui là chẳng làm gì cả. Sáu trăm tác phẩm xuất bản, ông đã kiếm được cơ man nào là tiền, nhưng lúc này ông chỉ còn hai đồng Louis vàng. Ông nói với con trai: *"Người ta cứ bảo cha rất hoang phí. Nhưng đâu phải thế. Cha đến Paris với hai đồng Louis trong túi. Con hãy xem trong áo gilet của ta, con sẽ thấy vẫn còn nguyên hai đồng Louis đấy chứ!"*

Sáng ngày 4 tháng 12 năm 1870 con trai ông thấy ông đăm chiêu hơn thường lệ liền hỏi ông. Ông hỏi lại một câu xé lòng:

— Con có tin có cái gì còn lại của cha không?

— Có chứ, là cha đấy, con xin thề như vậy.

Hôm sau, sáu giờ tối, *Alexandre Dumas* qua đời. Victor Hugo viết:

"Ở thế kỷ này không ai được dân chúng mến yêu hơn A. Dumas. Cái ông gieo mầm, đó là tư tưởng Pháp. A. Dumas quyến rũ, mê hoặc, làm lợi, làm vui và dạy dỗ mọi người. Từ tất cả những tác phẩm của ông, rất phong phú, rất đa dạng, rất sinh động, rất duyên dáng, rất mạnh mẽ, toát ra một thứ ánh sáng riêng của nước Pháp!"

Trở thành bạn của độc giả, đó là mong ước của nhà văn vĩ đại.

Và ông đã làm được điều đó.

CHƯƠNG I
Ba tặng vật của ông D'Artagnan bố

Ngày thứ hai đầu tiên của tháng tư năm 1625, thị xã Meung[3] nơi sinh tác giả của cuốn tiểu thuyết Hoa Hồng dường như trong một cơn cách mạng như thể người theo giáo phái Calvin[4] lần thứ hai lại tới vây hãm Pháo thành La Rochelle[5] . Nhiều thị dân thấy đàn bà ở phố lớn chạy trốn, trẻ con kêu khóc nơi ngưỡng cửa, liền vội vã khoác chiến bào, và bằng một khẩu hỏa mai hoặc ngọn giáo để củng cố lòng dũng cảm, hướng về phía lữ quán Chủ Cối Xay. Trước lữ quán, một nhóm người chen chúc, mỗi lúc một đông thêm, nhốn nháo, ồn ào và đầy vẻ tò mò.

Thời buổi ấy, những cơn hoảng loạn luôn xảy ra, không mấy khi lại không có thành phố này, thị trấn nọ ghi ký vào sổ lưu trữ của mình một sự kiện nào đó thuộc loại ấy. Các lãnh chúa chinh phạt lẫn nhau. Quốc Vương khai chiến với Giáo Chủ. Tây Ban Nha khai chiến với Quốc Vương. Rồi thì, ngoài những cuộc chiến thầm lặng hoặc công khai, bí mật hoặc đường hoàng, lại còn bọn trộm cắp, lũ ăn mày, bọn giáo phái Calvin, lũ sói, bọn lính hầu khai chiến với tất cả mọi người. Thị dân luôn vũ trang chống bọn trộm cướp, chống lại lũ sói, chống lũ lính hầu, cũng thường chống lại các lãnh chúa và bọn giáo phái Calvin, đôi khi chống cả Nhà Vua, nhưng không bao giờ chống lại Giáo Chủ và nước Tây Ban Nha. Do đã quen như vậy nên ngày thứ hai tháng tư năm 1625 nói trên, nghe thấy tiếng náo động nhưng không thấy màu cờ vàng và đỏ[6] cũng chẳng thấy bóng dáng đồng phục gia binh của Quận Công Richelieu, đám thị dân liền đâm bổ về phía lữ quán Chủ Cối Xay. Đến đó rồi, ai cũng thấy và nhận ra nguyên nhân sự náo động.

Một chàng trai trẻ, hãy phác chân dung chàng bằng một nét bút thôi: Các bạn hãy hình dung một Don Quichotte[7] mười tám tuổi, Don Quichotte bị lột vỏ, không áo giáp, không xà cạp, chỉ mặc áo chẽn ngắn bằng len màu xanh lơ đã biến thành một màu nâu, giữa cặn rượu vang và da trời. Mặt dài sạm nâu, gò má cao, dấu hiệu của sự giảo hoạt, quai hàm bành rộng, nhân dạng không lẫn được của người Gascogne ngay cả khi không có mũ nồi, mà chàng trai trẻ của ta lại đội mũ nồi gắn lông chim, mắt mở to và thông minh,

mũi khoằm, nhưng thanh tú, có vóc người quá to đối với chàng trai sắp thành niên, mà một con mắt ít từng trải hẳn đã cho đó là con trai một chủ trại đi du hành, nếu không có thanh gươm dài treo lơ lửng trên dải đeo bằng da, đập vào bắp chân người chủ khi đi bộ và đập vào lớp lông dựng đứng của con vật cưỡi.

Do chàng trai trẻ có một con ngựa và con vật đó rất chi đặc biệt khiến người ta phải chú ý: Đó là một con nghẽo nhỏ vàng Bearn, khoảng mười hai hoặc mười bốn tuổi, màu vàng áo, không bờm đuôi, nhưng không phải không có chai ở các vó và khi đi, đầu thõng xuống quá dưới gối, khiến cho việc thắng cương đai trở nên vô ích mà vẫn đi nổi tám dặm một ngày. Không may thay, những phẩm chất của con nghẽo lại bị che giấu hết dưới bộ lông kỳ dị và dáng đi khiếm nhã của nó, khiến cho trong cái thời mà mọi người đều sành ngựa, thì việc một con nghẽo nhỏ con của xứ Meung nói trên, mười lăm phút trước đây, qua cửa ô Beaugency, lọt vào xuất hiện ở đây đã tạo nên một cảm giác thiếu thiện cảm lan sang cả tới chủ nhân của nó.

Và cái cảm giác ấy lại còn nặng nề hơn đối với chàng D'Artagnan trẻ tuổi (được mệnh danh là chàng Don Quichotte của con ngựa Rossinante), khác là vì như thế đến nỗi chàng chẳng hề giấu mình cái khía cạnh lố lăng đem đến cho chúng, dù chàng có là một kỵ sĩ cừ khôi đến mấy với con nghẽo như thế, cũng như chàng đã thườn thượt thở dài khi nhận món quà mà ông D'Artagnan bố đã ban tặng. Chàng không phải không biết một con vật như thế ít ra cũng đáng giá hai mươi đồng vàng, còn những lời lẽ kèm theo món quà thì là vô giá.

"Này con!"

Vị quý tộc xứ Gascogne nói bằng thứ tiếng thuần Bearn mà Vua Henri IV chẳng bao giờ có thể nói khác nổi:

"Con ngựa này sinh ra trong ngôi của cha con, đã sống ở đây từ bấy đến nay, sắp tròn mười ba tuổi, sẽ khiến con phải yêu quý nó. Đừng bao giờ bán nó, hãy để nó được chết già trong danh dự và lặng lẽ. Nếu con đi đường cùng nó, hãy đối xử với nó như với một lão bộc. Tới triều đình - Ông D'Artagnan bố nói tiếp - nếu có vinh dự đến đó, thật ra vinh dự thì dòng dõi quý tộc lâu đời của con đã cho con quyền đó rồi, hãy bảo vệ xứng đáng danh hiệu quý tộc của

con, danh hiệu mà tổ tiên đã giữ nó một cách xứng đáng hơn năm trăm năm nay, hãy bảo vệ nó vì con và vì những người thân của con, ý cha muốn nói đấy là cha và bạn bè con. Đừng bao giờ ủng hộ ai mà chỉ với Giáo Chủ và Nhà Vua. Hãy nghe cho rõ, thời buổi bây giờ, một người quý tộc chỉ lập nghiệp bằng lòng dũng cảm, chỉ riêng lòng dũng cảm của mình thôi. Kẻ nào run sợ trong giây phút có thể để tuột mất cơ may mà chỉ đúng trong giây phút đó vận may mới chìa tay với họ. Con còn trẻ, con phải can trường bởi hai lẽ: Thứ nhất, chính vì con là dân Gascogne và thứ hai, con là con bố. Đừng sợ những cơ hội và hãy tìm kiếm những cuộc phiêu lưu. Bố đã cho con học múa gươm. Con có khoeo chân sắt, cổ tay thép, hãy chiến đấu vào mọi lúc, các cuộc quyết đấu càng bị cấm đoán, do đó càng phải chiến đấu bằng gấp đôi lòng dũng cảm. Con trai ạ, ta chỉ có mười lăm đồng vàng, con ngựa của ta và những lời khuyên như con vừa nghe để cho con. Mẹ con sẽ thêm vào đó cách chế một món thuốc cao học được của một bà Bohémienne, có một công năng kỳ lạ chữa khỏi mọi vết thương không chạm vào tim. Hãy tận dụng mọi cái, và hãy sống hạnh phúc và trường thọ, ta chỉ còn một điều nữa để nói thêm, đó chính là tấm gương ta nêu với con, không phải của ta, bởi ta chưa bao giờ có mặt ở triều đình, mà ta chỉ tình nguyện tham gia chiến tranh tôn giáo, mà ta muốn nói đến ông Treville xưa từng là láng giềng của ta, người đã có vinh dự khi còn tấm bé đã chơi với Vua Louis XIII của chúng ta. Đôi khi trò chơi của họ chuyển thành các trận choảng nhau, và trong những trận chiến ấy Nhà Vua không phải lúc nào cũng là kẻ mạnh hơn.

Những miếng đòn Nhà Vua nhận được khiến Ngài càng thêm khâm phục, và thân thiết nhiều hơn với ông Treville. Sau này lần đầu tiên trong chuyến đến Paris, ông Treville đã chiến đấu chống lại những kẻ khác năm lần. Từ cái chết của Nhà Vua quá cố đến khi Nhà Vua trẻ trưởng thành, không kể các cuộc chiến tranh và các cuộc vây thành, ông chiến đấu bảy lần, và từ khi Nhà Vua trưởng thành đến nay, có lẽ tới trăm lần. Vì vậy, mặc dầu những pháp lệnh, những chỉ dụ, những sắc lệnh[8] thế mà thấy không, ông vẫn cứ là đại úy ngự lâm quân, có nghĩa là chỉ huy binh đội Césars mà Nhà Vua chủ yếu dựa vào đó, còn Giáo Chủ thì kiêng nể, vị Giáo Chủ như mọi người đều biết, có kiêng nể điều gì đâu.

Hơn nữa, ông Treville kiếm mười nghìn đồng tiền vàng mỗi năm,

vậy là cỡ một đại lãnh chúa mạnh rồi. Ông ta cũng khởi đầu như con. Hãy đến gặp ông cùng với bức thư này, và hãy noi gương ông để làm sao được như ông."

Tới đây, ông D'Artagnan bố đeo thanh kiếm của mình, cho con trai, trìu mến ôm hôn chàng lên hai bên má và cầu phúc cho chàng.

Rời khỏi phòng cha, chàng trai thấy mẹ mình đang đợi mình với phương thuốc trứ danh, theo lời dặn dò của ông bố sẽ luôn luôn cần đến cho chàng. Cuộc giã biệt ở đây lâu la hơn và trìu mến hơn "cuộc giã biệt" vừa rồi, chẳng phải vì ông D'Artagnan bố không yêu con trai, kẻ nối dõi độc nhất của mình, nhưng ông ta là một người đàn ông và sẽ bị xem là không xứng đáng khi phó mặc mình cho cảm xúc, còn như bà D'Artagnan, bà là đàn bà, hơn nữa là mẹ. Bà khóc sướt mướt, và phải khen chàng D'Artagnan con, đã cố gắng để tỏ ra cứng rắn như một ngự lâm quân tương lai cần phải thế, nhưng bản năng cuốn chàng theo khiến nước mắt chàng lã chã tuôn rơi, khó khăn lắm mới giấu đi được một nửa.

Cùng ngày hôm ấy, chàng trai trẻ lên đường mang theo ba tặng vật của cha như đã nói, gồm mười lăm đồng vàng, con ngựa và bức thư cho ông Treville, hơn nữa có cả những lời khuyên nữa.

Với một hành trang như vậy, D'Artagnan thấy mình về tinh thần cũng như thể xác, như một bản sao chính xác nhân vật của Cervatès mà ta đã đem ra so sánh một cách rất chi thích đáng, khi mà nhiệm vụ của một sử gia buộc chúng tôi cần thiết phải phác họa chân dung chàng. Don Quichotte coi những cối xay gió như những gã khổng lồ và lũ cừu là những đoàn quân, còn D'Artagnan lại coi mỗi nụ cười là một sự lăng mạ và mỗi cái nhìn là một sự khiêu khích. Vì vậy, dọc đường từ Tarbes[9] đến Meung, chàng luôn giữ chặt nắm đấm, và tay kia vì lý do này khác đặt lên đốc gươm đến mươi lần trong ngày, tuy nhiên nắm đấm chưa hề quai xuống hàm ai và gươm cũng không hề tuốt ra khỏi vỏ. Không phải con nghêo con màu vàng hãm tài kia không gây cười trên khuôn mặt khách qua đường, mà chính vì bên sườn con ngựa còi ấy còn lạch phạch một thanh gươm dài đáng nể, và bên trên long lanh con mắt nom có vẻ dữ tợn hơn là kiêu hãnh, khách qua đường vì vầy thường cố nén để không rũ ra cười, hoặc dù cẩn tắc cũng không nén nổi, cũng phải cố chỉ cười nửa miệng giống như những vai hề cổ. Cho nên D'Artagnan vẫn đường đường oai phong, không sao

trước cái tính nóng nảy cố hữu cho tới khi đến cái thị trấn Meung khốn khổ này.

Nhưng nơi đây khi chàng vừa xuống ngựa trước cửa lữ quán Chủ Cối Xay, chẳng người nào, từ chủ quán, hầu bàn, người coi ngựa, tới giữ bàn đạp ngựa cho chàng ở bậc lên xuống ngựa.

D'Artagnan trông thấy ở khuôn cửa sổ hé mở của tầng trệt: Một nhà quý tộc, vóc dáng đẹp, vẻ kiêu kỳ, tuy nét mặt hơi cau có đang nói gì đó với hai người đang nghe một cách kính nể. Theo thói quen, D'Artagnan hoàn toàn tự nhiên tin rằng mình là đối tượng của câu chuyện và lắng nghe. Lần này chàng chỉ nhầm có một nửa: Vấn đề không phải là chàng mà là con nghẽo của chàng. Gã quý tộc như đang liệt kê cho đám người nghe tất cả các thuộc tính của con nghẽo và như vì đã nói, người nghe xem ra rất kính nể người kể chuyện, mỗi lúc họ lại phá lên cười. Mà chỉ một nửa nụ cười cũng đủ khơi dậy cái tính dễ nổi cáu của chàng trai trẻ, sẽ hiểu ngay những chuỗi cười ầm ĩ như thế sẽ tạo nên hiệu quả thế nào đối với chàng.

Thế nhưng D'Artagnan trước hết muốn thấy rõ được bộ mặt của kẻ hỗn xược đang nhạo mình. Chàng găm cái nhìn kiêu hãnh vào kẻ lạ mặt và nhận ra một người đàn ông khoảng bốn mươi, bốn nhăm tuổi, đôi mắt đen và sắc nhọn nước da xanh tái, mũi rất cao, ria mép đen, tỉa xén hoàn hảo. Hắn ta mặc áo chẽn ngắn và quần ống túm màu tím có tua cùng màu, không có bất kỳ trang sức nào ngoài những rãnh xẻ quen thuộc để luồn áo lót qua đó. Quần ống túm và áo chẽn màu dù còn mới, lại có vẻ dầu dãi như những trang phục du hành xếp kín lâu trong valy lớn.

D'Artagnan tiếp nhận tất cả những đặc điểm đó với sự mau lẹ của một quan sát viên tỉ mỉ nhất và chắc chắn bởi một linh tính mách bảo chàng rằng con người xa lạ kia ắt có một ảnh hưởng lớn đến đời chàng sau này.

Đúng lúc D'Artagnan chăm chăm nhìn vào nhà quý tộc mặc áo chẽn tím, hắn ta đưa ra một nhận xét hóm hỉnh nhất và sâu sắc nhất về xứ sở của con nghẽo còi vùng Bearn, hai thính giả của hắn phá lên cười, còn bản thân hắn, trái với thói quen thường lệ, cũng để lộ cho mọi người thấy: lướt qua một nụ cười nhợt nhạt trên bộ mặt hắn. Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa, D'Artagnan đã

thực sự bị lăng nhục. Vì thế, tin chắc như vậy, kéo mũ xuống tận mắt, và cố bắt chước một số điệu bộ trong chốn triều đình mà chàng bất ngờ bắt gặp ở những bậc vương công du hành qua vùng Gascogne, chàng tiến lên, một tay đặt vào chuôi gươm và tay kia chống háng. Khốn nỗi, càng tiến lên, cơn giận mỗi lúc càng làm chàng thêm mù quáng, đáng lẽ phải có một khẩu khí trang trọng và kiêu hãnh mà chàng đã chuẩn bị để phô diễn sự thách thức của mình, chàng chỉ còn thấy nơi đầu lưỡi ngôn từ của một nhân cách thô lỗ kèm theo cách hành xử cuồng dại.

— Này, ông kia! - Chàng hét lên - Cái ông nấp sau cánh cửa sổ kia! Phải, chính ông, hãy nói ta nghe xem ông cười cái gì nào, rồi chúng ta sẽ cùng cười.

Nhà quý tộc chậm rãi đưa mắt nhìn từ con ngựa lên chàng kỵ sỹ, như thể cần phải có thời gian ấy để hiểu rằng những lời trách móc lạ lùng đến thế chính là dành cho mình, rồi không thể nghi ngờ gì nữa, đôi lông mày hơi cau lại, và sau khoảng lâu dừng lại, hắn ta trả lời D'Artagnan bằng một giọng mỉa mai và xấc xược không thể tả được:

— Tôi không nói với ông, thưa ông.

— Nhưng ta, ta nói với ông!

Chàng trai trẻ giận sôi lên và hét to, trước thái độ vừa xấc xược vừa nhã nhặn, vừa lịch thiệp vừa khinh thị pha lẫn với nhau.

Kẻ xa lạ còn nhìn chàng một lát rồi với nụ cười thoáng qua rời ra khỏi cửa sổ, từ từ ra khỏi lữ quán đi về phía D'Artagnan cách hai bước chân rồi đứng thẳng đối mặt với con nghẽo. Thái độ bình tĩnh và vẻ mặt châm biếm của hắn càng khiến cho bọn người vừa chuyện trò với hắn, vẫn ở nơi cửa sổ cười to gấp đôi.

D'Artagnan thấy hắn tiến đến, liền rút gươm nhích ra khỏi vỏ hơn một gang tay.

— Con ngựa này chắc chắn, hay đúng hơn lúc trẻ từng có màu vàng cúc áo.

Kẻ xa lạ tiếp tục lặp lại những soi mói đã từng bắt đầu với bọn

người nghe của y ở cửa sổ, tựa như không thèm để ý đến cơn điên giận sôi lên của D'Artagnan lúc đó đã đứng ở giữa y và họ.

— Đó là một màu rất quen thuộc của thực vật học, nhưng đến nay rất hiếm thấy ở loài ngựa.

Đệ tử của ông Treville giận giữ thét lên:

— Kẻ cười giễu con ngựa là kẻ không dám cười chủ nó!

— Tôi thường không hay cười, thưa ông. - Kẻ lạ mặt tiếp - Tự ông, ông cũng có thể thấy như thế trên vẻ mặt của tôi, song tôi vẫn bảo lưu đặc quyền được cười khi tôi thích.

— Còn ta - D'Artagnan - ta không muốn người ta cười khi nó làm ta khó chịu.

— Thật thế ư, thưa ngài? - Kẻ lạ mặt tiếp tục với vẻ càng bình tĩnh hơn bao giờ hết - Thế thì, chí lí quá đi rồi?

Rồi quay gót, hắn đang định trở vào lữ quán theo lối cửa lớn mà dưới cửa, khi D'Artagnan đến đây đã thấy một con ngựa đóng sẵn yên cương.

Nhưng D'Artagnan không phải loại dễ bỏ qua như thế với một kẻ đã hỗn xược chế nhạo mình.

— Quay lại! Quay lại nào, ông hay châm biếm, ta không muốn đánh ông phía sau lưng đâu.

— Đánh tôi, tôi ấy à? - Người kia vừa nói vừa quay gót lại nhìn chàng trai trẻ hết sức ngạc nhiên cũng như khinh bỉ - Chà, thế kia đấy. Ông bạn quý, anh điên rồi.

Rồi hạ giọng như thể nói với chính mình:

— Phiền thật. - Y tiếp tục - thế mà Hoàng Thượng cứ phải đi tìm những kẻ can trường ở những đâu đâu để trưng tuyển vào ngự lâm quân của ngài!

Người lạ vừa nói dứt, D'Artagnan đã vươn tay xỉa tới một mũi gươm thịnh nộ đến nỗi nếu không nhanh chân nhảy lùi lại, có lẽ

đây sẽ là lần cuối cùng hắn được bông đùa. Người lạ mặt lúc đó thấy sự thể đã vượt qua trò nhạo báng, liền rút gươm ra chào địch thủ và nghiêm trang thư thế. Nhưng cũng đúng lúc ấy, hai thính giả của y, kèm theo chủ quán nhảy bổ vào D'Artagnan phang chàng bằng những đòn gậy, xẻng, và que gắp than. Điều đó làm chệch hướng thật nhanh chóng, thật hoàn hảo cuộc tấn công, khiến cho trong khi D'Artagnan quay lại đối mặt với trận mưa đòn, đối thủ của chàng cũng tra gươm vào vỏ với cùng độ chính xác, và đang suýt là một diễn viên nay lại trở thành khán giả của trận chiến, một vai mà hắn rất thạo với vẻ bình thản thường tình của mình, tuy vẫn không ngớt làu bàu:

— Cái giống Gascogne ôn dịch! Bê hắn lên con ngựa vàng cam của hắn và để hắn xéo đi.

— Không, trước khi ta giết mi đâu, đồ hèn! - D'Artagnan vừa hét vừa đem hết sức đối địch, không lùi một bước trước ba kẻ thù, đang phang chàng túi bụi.

— Lại một thói Gascogne! - Nhà quý tộc lẩm bẩm - Ta thề đấy, lũ Gascogne này đều là lũ bất trị! Nó đã muốn vậy, cứ để nó tiếp tục múa may. Khi nào nó mệt nó sẽ nói nó múa thế đủ rồi.

Nhưng người lạ mặt còn chưa hiểu mình đang phải đương đầu với một kẻ ương bướng đến mức nào, D'Artagnan không bao giờ là người chịu xin thua. Cuộc đấu tiếp tục thêm mấy giây nữa, cuối cùng D'Artagnan kiệt sức để tuột gươm, một nhát gậy đánh gãy gươm làm đôi. Một đòn khác nện chàng vào trán gần như cùng một lúc làm chàng lộn nhào. Máu chảy đầm đìa, gần như bất tỉnh.

Chính vào lúc đó, từ mọi phía người ta chạy đến nơi đang xảy ra chuyện. Chủ quán sợ tai tiếng, với sự giúp đỡ của mấy gã hầu bàn, khiêng kẻ bị thương vào bếp, chăm sóc qua loa.

Còn nhà quý tộc thì đã trở lại chỗ cũ bên cửa sổ nhìn đám đông ấy một cách bồn chồn, có vẻ như việc họ cứ đứng ỳ ra đấy làm cho hắn rất bực bội.

— Thế nào, thằng điên ấy ra sao rồi? - Hắn quay lại khi nghe tiếng cửa mở, hỏi chủ quán vừa bước vào thăm sức khỏe của hắn.

— Thưa đại nhân, ngài không sao chứ ạ? - Chủ quán hỏi.

— Phải, hoàn toàn vô sự, ông chủ quán thân mến ạ và chính tôi đang muốn hỏi ông, chàng trai trẻ của chúng ta ra sao rồi?

— Hắn đang khá hơn. Vừa rồi bất tỉnh hoàn toàn.

— Thật thế ư?

— Nhưng trước khi ngất, hắn còn thu hết tàn lực réo tên ngài và vừa réo vừa thách thức ngài.

— Thế thì cái gã táo tợn ấy đúng là quỷ hiện hình rồi.

— Ồ không! Thưa đại nhân, không phải là quỷ - Chủ quán vừa nói vừa nhăn mặt tỏ ý khinh bỉ - Vì trong khi hắn mê man, chúng tôi đã lục soát hắn, và hắn chỉ có trong bọc hành lý một áo lót và trong túi tiền mười hai đồng vàng. Điều đó không ngăn hắn ta trong khi sắp ngất nói ra rằng: Nếu sự việc như thế diễn ra ở Paris, ngài sẽ phải hối tiếc ngay tức khắc, còn ở đây ngài sẽ thấy hối tiếc sau này.

— Thế thì - Người lạ mặt lạnh lùng - hắn là dòng dõi bậc hoàng thân nào đó cải trang.

— Thưa tôn ông, tôi nói với ngài điều đó - Chủ quán nói tiếp - là để ngài đề phòng.

— Và trong cơn điên giận hắn không nói rõ tên ai?

— Có chứ, hắn vỗ túi nói: “Rồi sẽ thấy ngài Treville sẽ nghĩ thế nào về việc lăng mạ này đối với người được ngài bảo vệ.”

— Ông Treville ư? - Người lạ vừa nói vừa đăm chiêu - Hắn vỗ túi và thốt ra tên ông Treville ư? Xem nào, ông chủ quán thân mến, trong khi gã trai trẻ bất tỉnh, tôi tin chắc, ông lại chẳng không nhìn vào chiếc túi đó ư. Túi có gì?

— Một phong thư gửi ngài De Treville, đại úy ngự lâm quân.

— Thật vậy ư?

— Thưa đại nhân, đúng như tôi có vinh dự được nói điều đó với ngài.

Chủ quán, vốn không được phú cho đầu óc mẫn tiệp, không hề nhận thấy những lời nói của mình khiến cho vẻ mặt người lạ thay đổi thế nào. Người đó rời bậc cửa, nơi vẫn chống khuỷu tay, chau mày ra chiều lo lắng.

— Quỷ thật! - hắn thầm thì qua kẽ răng - Treville chả nhẽ lại gửi đến ta tên Gascogne này? Hắn non trẻ quá! Nhưng một đường gươm vẫn là một đường gươm, bất kể tuổi tác của người vung gươm, và người ta ít coi chừng một đứa trẻ hơn bất kỳ kẻ nào khác. Đôi khi chỉ cần một trở ngại nhỏ để cản phá một mưu đồ lớn.

Người lạ trở nên trầm tư trong ít phút.

— Này chủ quán - hắn nói - có phải ông sẽ không loại bỏ giúp ta cái tên cuồng loạn này? Trong thâm tâm, ta không thể giết hắn, thế nhưng - hắn thêm bằng vẻ đe dọa lạnh lùng - thế nhưng hắn chướng mắt ta lắm. Hắn đang ở đâu?

— Trong phòng vợ tôi - Người ta đang băng bó cho hắn ở tầng gác một.

— Quần áo và bọc hành lý vẫn ở chỗ hắn chứ! Hắn không rời chiếc áo chẽn chứ?

— Trái lại, tất cả đều ở dưới bếp. Nhưng một khi tên nhãi rồ ấy làm phiền ngài…

— Hẳn rồi. Hắn gây ra trong lữ quán của ông một vụ bê bối mà người tử tế không thể chịu nổi. Lên phòng ông đi, thanh toán mọi khoản cho ta, rồi bảo cho người hầu của ta.

— Sao! Ngài rời khỏi chúng tôi à?

— Ông thừa biết đấy, ta chẳng đã ra lệnh thắng yên ngựa của ta ư? Không tuân lệnh ta ư?

— Quá chứ ạ! Như đại nhân có thể thấy đấy, ngựa của ngài ở dưới cửa chính, tất cả đã sẵn sàng để lên đường.

— Tốt lắm, hãy làm cái việc ta đã bảo ông đi.

“Lạ thật! - Chủ quán tự nhủ - Chả lẽ ông ta lại sợ thằng nhãi?”

Nhưng một cái nhìn quyền thế của người lạ kia đã chặn đứng ngay chủ quán. Chủ quán khúm núm chào và đi ra.

Người lạ tự bảo: “Không nên để Milady bị tên kỳ quặc kia bắt gặp. Thế nào nàng cũng sắp qua đây, vì lúc này coi như đã đến muộn. Tốt hơn là ta cứ lên ngựa đến đón gặp nàng trước. Giá như ta có thể biết bức thư gửi Treville nội dung thế nào?” Con người này vừa làu bàu vừa đi về phía bếp.

Trong khi đó, chủ quán tin rằng chính sự hiện diện của gã trai trẻ khiến người lạ mặt kia phải bỏ đi, ông ta liền đi tới phòng vợ mình và thấy D’Artagnan đã tỉnh lại. Thế rồi, ông ta giảng giải cho chàng hiểu rằng cảnh sát có thể gây phiền phức cho chàng vì chàng đã gây chuyện với một bậc đại thần, vì theo ý ông ta, người lạ mặt chỉ có thể là một vị đại thần, rồi ông ta thúc ép chàng dẫu còn yếu, cũng nên cố vùng dậy tiếp tục cuộc hành trình.

D’Artagnan vẫn còn choáng váng, mình không áo chẽn, đầu quấn đầy băng, đứng lên, bị chủ quán vừa kéo vừa đẩy, đành bước xuống thang gác. Nhưng vừa xuống tới bếp, vật đầu tiên chàng trông thấy chính là kẻ đã khiêu khích chàng, hắn đang bình thản nói chuyện ở bậc lên xuống của một cỗ xe nặng thắng hai con ngựa lớn nòi Normande.

Người đàn bà trò chuyện với hắn, đầu tựa như được viền trong khung cửa xe, là một phụ nữ từ hai mươi đến hăm hai tuổi. Chúng ta đã từng nói tới khả năng nắm bắt diện mạo nhanh nhạy của D’Artagnan, nên vừa thoạt nhìn, chàng đã thấy ngay người đàn bà trẻ đẹp. Mà cái sắc đẹp ấy lại hoàn toàn xa lạ ở cái xứ sở Phương Nam nơi chàng vẫn sống, càng khiến chàng bị choáng. Đó là một phụ nữ, nước da trắng xanh, tóc hung vàng, xõa thành những chuỗi dài xuống hai vai, đôi mắt xanh to u hoài, đôi môi hồng và hai bàn tay như bạch ngọc.

Nàng trò chuyện sôi nổi với người lạ kia.

— Vậy, Đức Ông lệnh cho tôi… - Người đàn bà nói.

— Phải quay lại nước Anh ngay tức khắc và trực tiếp báo trước cho Ngài[10] , nếu Quận Công[11] rời Londres.

— Thế còn những chỉ thị khác cho tôi? - Khách lữ hành xinh đẹp hỏi.

— Tất cả được bọc kín trong chiếc hộp này, và chỉ được mở khi đã ở bờ bên biển Manche.

— Rất tốt. Còn ông, ông làm gì?

— Tôi, tôi trở lại Paris.

— Không trị tội thằng nhãi con hỗn xược sao? - Người đàn bà hỏi.

Người lạ định trả lời, nhưng vừa mở miệng, D'Artagnan đã nghe thấy hết, lao mình tới ngưỡng cửa và hét lên:

— Chính thằng nhãi hỗn xược mới trừng trị kẻ khác. Và ta hy vọng lần này kẻ mà thằng nhóc trừng trị sẽ không thoát khỏi như lần đầu.

— Sẽ không thoát khỏi ư? - Người lạ cau mặt cau mày hỏi.

— Không, trước một phụ nữ, ta cho là ông sẽ không dám trốn.

Milady kêu to khi thấy nhà quý tộc để tay lên gươm:

— Hãy nghĩ kỹ đã, hãy nghĩ, chậm một tý thôi có thể mất hết.

— Nàng có lý - nhà quý tộc nói - Vậy nàng hãy đi theo con đường nàng. Ta đi đường ta.

Và khẽ gật đầu chào người đàn bà, người đó nhảy phắt lên yên ngựa, người đánh xe của cỗ xe cũng quất mạnh đôi ngựa thắng. Hai bên đều phi nhanh về phía ngược nhau trên đường phố.

— Này, còn tiền chi phí. - Chủ quán với gọi, lòng mến khách đối với người lạ đã chuyển thành sự khinh bỉ sâu sắc khi thấy hắn xa dần mà không thanh toán tiền trọ.

— Trả đi, đồ đê tiện! - Người lạ mặt vừa phi ngựa vừa quát tên

hầu.

Tên này quăng xuống chân chủ quán vài ba đồng bạc rồi cùng phi theo chủ.

D'Artagnan đến lượt mình cùng lao theo tên hầu và la:

— A, đồ hèn! Đồ khốn nạn! Quý tộc rởm.

Nhưng người bị thương còn quá yếu không thể chịu nổi một cú lao mạnh như vậy. Mới được mươi bước, tai chàng đã ù, đầu hoa lên, máu như dồn lên mắt khiến chàng ngã lăn ra đường phố, nhưng miệng vẫn còn la:

— Hèn! Hèn! Hèn!

— Quả là hắn rất hèn! - Chủ quán vừa lẩm bẩm vừa tới gần D'Artagnan, cố nịnh bợ để làm lành với chàng trai tội nghiệp giống như con sếu với con ốc sên buổi tối trong Chuyện Ngụ Ngôn[12] .

— Phải, quá hèn - D'Artagnan lẩm bẩm - nhưng nàng quá đẹp!

— Ai, nàng nào? - Chủ quán hỏi.

D'Artagnan ấp úng:

— Milady ấy.

Rồi chàng lại ngất lần thứ hai.

— Thế là hòa - Chủ quán nói - Ta mất hai, nhưng lại còn được tên này, mà ta tin chắc sẽ giữ lại được ít nhất mấy ngày. Vẫn cứ kiếm được mười một đồng vàng đi.

Mười một đồng vàng vừa đúng là số tiền còn lại trong túi tiền của D'Artagnan.

Chủ quán đã tính theo mười một ngày bệnh, với giá một đồng vàng một ngày, nhưng tính vắng mặt khách trọ. Sáng hôm sau lúc năm giờ, D'Artagnan thức dậy, tự mình xuống bếp, yêu cầu cho chàng rượu vang, dầu, cây hương thảo, ngoài các vị thuốc khác ta không nắm được tên, và tay cầm đơn thuốc mẹ chàng cho, chế

thành một loại cao, rồi xoa lên các vết thương đầy người, tự thay mới băng gạc và không muốn chấp nhận bất cứ thầy thuốc nào giúp chữa. Chắc hẳn nhờ công dụng của loại cao Bohémienne và có lẽ cũng nhờ sự vắng mặt của mọi loại bác sĩ, ngay tối hôm ấy chàng đã tự đi lại được và hôm sau gần như khỏi hẳn.

Nhưng lúc trả tiền cây hương thảo, dầu và rượu vang, khoản chi duy nhất của chủ, gần như tuyệt đối không ăn, thì ngược lại con nghẽo vàng, theo như chủ quán nói, ít ra cũng đã ăn gấp ba lần mức mà người ta coi như hợp lý so với tầm vóc của nó, D'Artagnan chỉ thấy trong túi áo mình cái túi đựng tiền bằng nhung đã sờn mười một đồng tiền vàng, còn phong thư ngài De Treville đã biến mất.

Chàng trai trẻ kiên nhẫn tìm bức thư, lộn đi lộn lại đến hai mươi lần những túi áo lớn nhỏ, lục đi lục lại bọc hành lý, mở rồi lại đóng túi đựng tiền, nhưng khi tin chắc không thấy được nữa, lần thứ ba chàng lại rơi vào cơn điên giận suýt nữa lại một phen làm đi tong món dầu thơm và rượu vang. Bởi vì thấy cái đầu kẻ tồi tệ kia bốc nóng và đe dọa đập phá hết đồ nội thất nếu không tìm ra cho chàng bức thư, chủ quán đã vơ lấy một ngọn giáo, vợ y cán chổi và lũ hầu bàn vẫn những đòn gậy đã sử dụng hôm trước.

— Bức thư tiến cử của ta! - D'Artagnan gào lên - Bức thư tiến cử của ta! Mẹ kiếp! Nếu không, ta sẽ xiên chả tất cả như nướng chim ngói cho mà xem!

Khốn nỗi, một tình thế đã chống lại chàng trai trẻ, không cho chàng làm được điều đe dọa. Như đã nói, gươm của chàng từ trận đầu đã bị gãy làm đôi mà chàng đã hoàn toàn quên mất. Vì vậy, khi chàng muốn tuốt gươm, chàng chỉ thấy đơn giản trơ một mẩu gươm dài khoảng một gang tay mà chủ quán đã cẩn thận tra vào vỏ. Phần còn lại của lưỡi gươm, tay chủ quán đã khéo léo sửa thành một cái xiên nướng thịt.

Song nỗi thất vọng đó chưa chắc đã ngăn nổi chàng trai hung hăng của chúng ta nếu như chủ quán không nghĩ việc người khách lạ đòi hỏi y là hoàn toàn chính đáng. Hắn hạ mũi giáo xuống hỏi:

— Nhưng thật ra bức thư ấy ở đâu?

— Phải, bức thư ấy ở đâu? - D'Artagnan hét - Trước hết ta báo cho ông biết, bức thư ấy là gửi cho ngài De Treville, và nó phải được tìm thấy. Hoặc nếu không tìm thấy, chính ngài sẽ biết cách tìm ra!

Lời đe dọa khiến chủ quán hoảng sợ. Sau Nhà Vua và Giáo Chủ, ngài Treville là người tên tuổi luôn được nhắc đến nhiều nhất trong giới nhà binh và cả trong dân phố nữa. Hẳn là có Đức Cha Joseph nữa, nhưng tên ông không bao giờ được nhắc đến trừ phi thấy giọng thôi để cho thấy nỗi kinh hoàng mà Đức Ông Xám, kẻ thân cận của Giáo Chủ được mệnh danh như vậy, gây ra thế nào.

Thế là chủ quán vứt giáo, ra lệnh cho vợ mình và bọn gia nhân cũng làm theo, vứt hết gậy gộc, tự mình nêu gương cần mẫn đi tìm bức thư. Sau một hồi tìm kiếm không kết quả, chủ quán nói:

— Bức thư đó có cái gì quý giá ư?

Chàng Gascogne vẫn trông mong bức thư sẽ mở đường cho chàng vào triều đình trả lời:

— Ta tin chắc như vậy. Nó chứa đựng vận mệnh của ta.

— Những ngân phiếu thanh toán ở Tây Ban Nha ư? - chủ quán lo lắng hỏi.

— Những ngân phiếu trong ngân khố đặc biệt của Hoàng Thượng - D'Artagnan đáp như vậy vì cho rằng nhờ bức thư tiến cử ấy chàng có thể vào phục vụ Nhà Vua, câu trả lời có đôi chút mạo muội, nhưng không phải là dối trá.

— Chết cha! - Chủ quán nói, hoàn toàn thất vọng.

— Nhưng không sao! - D'Artagnan tiếp tục với vẻ bộc trực vốn có của dân xứ chàng - Không sao, tiền không là gì. Thư mới là tất cả, ta thà mất nghìn bạc còn hơn mất bức thư.

Chàng chẳng ngại nói tới hai mươi nghìn, nhưng một sự e dè non trẻ nào đó đã ngăn chàng lại.

Đầu óc chủ quán đang mụ mị đi vì không tìm thấy gì bỗng lóe lên một tia sáng và reo lên:

— Bức thư không hề mất!

— Hả! - D'Artagnan hỏi. - Không mất? Ai lấy?

— Lão quý tộc hôm ấy. Lão đã xuống bếp nơi để chiếc áo chẽn của ông. Lão ở đấy có một mình. Tôi cuộc chính lão lấy cắp bức thư.

— Ông tin vậy à? D'Artagnan chưa tin lắm hỏi lại. Chàng biết rõ hơn bất cứ ai tầm quan trọng hoàn toàn có tính chất cá nhân của bức thư, và không hề thấy ở bức thư cái gì có thể khêu gợi máu tham cả.

Sự thể là bất kỳ lũ người hầu, hoặc khách trọ có mặt nào cũng sẽ chẳng kiếm được chút lợi lộc gì khi chiếm hữu tờ giấy đó. D'Artagnan tiếp:

— Vậy ông nói ông ngờ lão quý tộc xấc xược ấy ư?

— Tôi nói rằng tôi cam đoan như vậy. Khi tôi báo cho lão ta biết quý ông là người được ngài Treville bảo trợ và quý ông có bức thư gửi cho ngài quý tộc lẫy lừng đó, thì lão tỏ ra rất lo lắng, liền hỏi tôi bức thư đó ở đâu rồi lập tức đi xuống bếp, nơi lão biết có chiếc áo chẽn của quý ông.

— Vậy, đó chính là tên kẻ cắp của ta rồi! - D'Artagnan đáp - Ta sẽ khiếu nại với ngài De Treville, và ngài sẽ khiếu nại chuyện này với Hoàng Thượng.

Nói rồi chàng oai vệ rút ra hai đồng tiền vàng đưa cho chủ quán. Chủ quán tay cầm mũ, tiễn chàng đến tận cửa. Chàng lại cưỡi lên con nghẽo màu vàng đi tới tận cổng ô Saint Antoine ở Paris mà không gặp một tai họa khác nào. Đến đây chủ nó bán nó lấy ba đồng vàng, như vậy là với giá quá cao rồi, bởi D'Artagnan đã làm nó quá mệt trong đoạn đường cuối. Người lái ngựa mà D'Artagnan đã nhượng lại con nghẽo, trả giá ba đồng vàng không hề giấu giếm chàng trai trẻ là mình đã đưa ra cái giá quá đắt ấy chẳng qua chỉ vì màu lông độc đáo của nó.

Vậy là D'Artagnan đi bộ vào Paris, tay xách một bọc nhỏ, cuốc bộ mãi tới khi tìm thuê được một phòng phù hợp với khoản tiền ít ỏi của mình. Gian phòng là loại phòng sát mái ở phố Phu Đào Huyệt,

cạnh Vườn Luxembourg.

Trả xong khoản tiền chùa[13] , D'Artagnan nhận phòng ở, suốt thời gian còn lại trong ngày, chàng ngồi khâu vào áo chẽn và quần nịt những mảnh ren viền mà mẹ chàng đã tháo từ chiếc áo chẽn hầu như còn mới của ông D'Artagnan bố, rồi giấu giếm đưa cho chàng. Tiếp đó chàng đến phố Thợ Rèn đặt làm một lưỡi gươm, rồi trở lại điện Louvre hỏi thăm người lính ngự lâm đầu tiên chàng gặp, vị trí dinh quán của ngài De Treville, hóa ra ở ngay phố Chuồng Chim Câu Cũ, nghĩa là đúng ngay cạnh phòng D'Artagnan tìm thuê: Một cảnh ngộ có vẻ một sự mở đầu may mắn cho sự thành công của cuộc hành trình.

Sau đó, hài lòng về cách ứng xử của mình ở thị trấn Meung, không chút hối hận về việc đã qua, tin vào hiện tại và tràn trề hy vọng trong tương lai, chàng đi nằm và ngủ giấc ngủ của một dũng sĩ.

Giấc ngủ đầy chất tỉnh lẻ, kéo chàng đến tận chín giờ sáng, giờ chàng phải dậy để đến nhà ngài De Treville danh tiếng, nhân vật thứ ba của vương quốc theo sự đánh giá của bố chàng.

CHƯƠNG II
Tiền sảnh nhà ông De Treville

Ông De Troisvilles, gia đình ông vẫn còn gọi ông như thế, - còn ông, - cuối cùng ông lại tự gọi mình là De Treville. Thực tế ông cũng khởi nghiệp như D'Artagnan, nghĩa là không một xu dính túi, mà với cái vốn táo gan, trí tuệ và tài ứng biến, nó làm cho gã quý tộc quèn Gascogne nghèo khó nhất thường hy vọng nhận được sự thừa kế dòng dõi còn hơn cả một quý tộc giàu có nhất ở Perigord[14] hay Berry[15] nhận được trong thực tế. Lòng quả cảm phi thường và niềm hạnh phúc còn phi thường hơn trong một thời mà đòn giáng như mưa đá, đã kéo ông lên tận đỉnh cao của nấc thang khó khăn mà người ta gọi là sự sủng ái của triều đình, mà ông đã từng leo lên bốn bậc một.

Ông là bạn của Nhà Vua, như mọi người đều biết Nhà Vua rất coi trọng ký ức về vua cha Henri IV của mình. Cha của ông De Treville đã phục vụ trung thành vị tiên vương trong những cuộc chiến chống lại Liên Minh[16] đến nỗi do rắc rối về tiền mặt, thứ mà dân Bearn suốt đời túng thiếu, ông mãi mãi trả nợ bằng vật duy nhất không cần phải đi vay, nghĩa là bằng tinh thần. Vua Henri IV đã trao cho ông quyền được mang gia huy con sư tử vàng trên men sứ đỏ chói với dòng châm ngôn: "Trung thành và dũng mãnh", sau khi Paris đầu hàng. Thế là quá nhiều vinh dự, nhưng lại quá tầm thường để sống dễ chịu, ông để lại cho con trai tài sản duy nhất: Thanh gươm và châm ngôn ấy của mình. Nhờ hai tặng vật đó và cái tên không một vết nhơ đi kèm, ông De Treville được nhận vào dinh ông hoàng tử trẻ, ở đó ông đã phụng sự quá tốt bằng thanh gươm của mình và quá ư trung thành với châm ngôn ấy, đến mức vua Louis XIII, một trong những lưỡi gươm cừ khôi của vương quốc thường quen nói rằng: Nếu Ngài có một người bạn muốn đấu, Ngài sẽ khuyên bạn mình chọn người trợ thủ trước hết là Nhà Vua, rồi sau đó là De Treville, mà có thể Treville trước cả Nhà Vua nữa.

Vì thế, Louis XIII gắn bó thật sự với Treville, một sự gắn bó vua tôi, một sự gắn bó ích kỷ, đúng vậy, nhưng không hề giảm đi chút nào gắn bó. Chính là trong thời buổi nhiễu nhương ấy, người ta

hay tìm những người được tôi luyện như Treville để tập hợp quanh mình. Nhiều người có thể dùng tính ngữ dũng mãnh làm châm ngôn, tuy chỉ là phần thứ hai của chữ khảm nhưng một số ít nhà quý tộc lại đòi phần thứ nhất là trung thành. De Treville là một trong số ít ấy. Đó là một trong tổ chức hiếm hoi, có sự thông minh ngoan ngoãn như của loài chó ngao, một lòng can đảm mù quáng, có con mắt nhanh nhạy, bàn tay mẫn cán, với họ con mắt là chỉ để xem liệu Nhà Vua có bất bình về ai không, và bàn tay là để nện kẻ chướng tai gai mắt nào đó, một Besme, Maurevers hay Poltrot de Méré, hoặc một Vitry[17] . Cuối cùng ở Treville, tới khi đó, ông chỉ còn thiếu có cơ hội, nhưng ông rình rập nó, và ông tự hứa sẽ tóm ngay óc nó nếu lúc nào nó đến tầm tay ông. Vì vậy, Louis XIII phong ông De Treville là đại úy đội ngự lâm của Ngài, đội ngự lâm hết lòng tận tâm hoặc đúng hơn cuồng tín đối với Louis XIII, cũng giống như các đội thường binh đối với Henri III và đội cận vệ écossaise đối với Louis XI.

Về phía mình, và về phương diện này, Giáo Chủ không chịu kém Nhà Vua. Khi đã thấy đám hảo hán đáng gờm mà vua Louis XIII tập hợp quanh mình, vị phó vương hoặc đúng hơn, vua nhất của nước Pháp cũng muốn mình có đội cận vệ. Vậy là Giáo Chủ cũng có ngự lâm, giống như ngự lâm quân của Vua Louis XIII và người ta thấy hai lực lượng thù địch ấy chọn nhặt khắp các tỉnh nước Pháp và cả các nước ngoài nữa, những con người nổi tiếng về kiếm pháp để phục vụ mình. Vì vậy, Richelieu và Louis XIII luôn cãi nhau khi chơi cờ buổi tối, về tài cán lũ thủ hạ của mình. Bên nào cũng khoe khoang cách ứng xử và lòng can đảm của thủ hạ mình. Và mặc dầu vẫn lớn tiếng chống lại các cuộc quyết đấu và những vụ ẩu đả, cả hai lại ngấm ngầm xúi giục nện nhau rồi thực sự phiền muộn hoặc không nén mừng vui về sự thất bại hoặc chiến thắng của thủ hạ mình. Ít nhất thì hồi ký của một người đã từng trong một vài trận thất bại và trong nhiều lần chiến thắng như thế đã nói vậy.

Treville đã nắm lấy mặt yếu của chủ mình, và chính nhờ sự khéo léo, ông đã chiếm được ân sủng lâu dài và bền vững của một ông vua không hề để lại tiếng tăm đã từng rất chung thủy với bạn bè. Ông cho quân ngự lâm của mình diễu hành trước Giáo Chủ Armand Duplessis[18] với bộ điệu ranh quái khiến ria mép xám của Đức Ông dựng lên như lông nhím vì giận dữ.

Treville am hiểu một cách đáng nể chiến tranh thời kỳ này, thời kỳ mà khi không sống bám vào chi phí của quân thù, thì người ta sống bám vào đồng bào của mình: Lũ quân lính của ông hợp thành một đội kiêu binh vô kỷ luật với tất cả trừ ông.

Lôi thôi, say mềm, xây xước, lũ ngự lâm của Nhà Vua hay đúng hơn là của ông Treville tràn vào các quán rượu, trong các cuộc dạo chơi, các trò chơi công cộng, gào thét, vểnh ria lên, khua gươm, khoái trá đụng độ với bọn cận vệ của Giáo Chủ, khi họ chạm trán nhau. Rồi tuốt gươm ngay giữa phố, làm đủ trò, đôi khi bị giết, nhưng chắc chắn trong trường hợp đó sẽ được khóc thương và báo thù. Luôn giết nhau, nhưng chắc chắn không bị chết rũ trong tù, ông Treville sẽ tới đó để đòi họ. Vì vậy, ông De Treville được những con người đó tôn thờ, ca ngợi hết lời.

Bọn họ, toàn lũ vô sừng vô sẹo, bán trời không văn tự nhưng vẫn run sợ trước mặt ông, như học trò trước thầy mình, nhất nhất vâng lời, và sẵn sàng dám chết để rửa sạch điều quở trách dù nhỏ nhẹ.

Ông De Treville đã sử dụng cái đòn bẩy hùng mạnh đó trước hết vì Nhà Vua và bạn bè của Nhà Vua, rồi cho chính bản thân và bè bạn của mình. Vả chăng, thời buổi đó đã để lại khá nhiều tập hồi ký, nhưng chẳng trong một hồi ký nào, ta thấy vị quý tộc đáng kính đó bị lên án ngay cả bởi các kẻ thù mà ông không thiếu kể cả trong giới cầm bút cũng như giới cầm gươm cũng chẳng hề thấy ông bị lên án đã nhận tiền hối lộ trong việc hợp tác với bọn thủ hạ của mình. Một thiên bẩm hiếm có về mưu cơ, đã khiến ông ngang hàng với những mưu sĩ tài danh nhất, mà ông vẫn cứ là người lương thiện. Thêm nữa, mặc dầu những mũi gươm tập đâm đến sái hông, và những buổi tập luyện nặng nhọc, ông vẫn trở thành một trong những kẻ săn gái trong ngõ hẻm cỡ bự, một trong những người ăn nói cầu kỳ, bóng gió nhất của thời đại. Người ta nói đến những vận may của ông Treville cũng như từng hai mươi năm trước đã nói về vận may của ông Bassompierre[19] và nói không phải ít. Vị đại úy ngự lâm quân vậy là vừa được ngưỡng mộ, vừa đáng sợ và yêu mến, điều tạo nên sự tột đỉnh của vận mệnh con người.

Vua Louis[20] thu tất cả những tinh tú nhỏ của triều đình mình vào trong ánh hào quang bao la của mình. Nhưng cha ông, vầng mặt trời “pluribus impar” (bất khả so sánh) lại dành ra vẻ huy hoàng

riêng tư cho mỗi sủng thần, giá trị cá nhân cho mỗi triều thần của mình. Bên cạnh những nghi lễ thức dậy của Nhà Vua và của Giáo Chủ, ở Paris lúc đó người ta đếm được tới hơn hai trăm nghi lễ nhỏ hơi có có vẻ cầu kỳ. Trong số hai trăm đó, nghi lễ thức dậy của ông Treville là một trong số được hâm mộ nhất.

Cái sân của dinh quán ở phố Chuồng Chim Câu Cũ của ông giống như một doanh trại từ sáu giờ sáng mùa hè, mười giờ sáng mùa đông. Năm đến sáu chục lính ngự lâm như thể thay phiên nhau ở đó để phô trương một quân số luôn oai phong lẫm liệt, không ngừng đi đi lại lại, vũ trang như thời chiến, và sẵn sàng với mọi sự. Dọc theo một trong những cầu thang lớn, trên chỗ ấy, nền văn minh của chúng ta nhẽ ra có thể xây dựng cả một tòa nhà, những kẻ cầu cạnh ở Paris leo lên leo xuống cầu xin một ưu đãi nào đó, những gã quý tộc tỉnh lẻ thèm khát được trưng tuyển, những tên hầu quần áo lòe loẹt đủ màu mang thứ của chủ đến ông De Treville. Trong tiền sảnh, thêm những chiếc ghế dài nhỏ quây tròn, những kẻ đắc tuyển, nghĩa là được triệu mời, ngồi nghỉ. Tiếng rì rầm ở đó kéo dài suốt từ sáng đến tối, trong khi đó phòng làm việc liền kề tiền sảnh, ông De Treville tiếp khách, lắng nghe những khiếu nại, ra mệnh lệnh và giống như Nhà Vua trên lan can điện Louvre, chỉ việc ra nơi cửa sổ để duyệt người và vũ khí của mình.

Hôm D'Artagnan tới trình diện, cử tọa trông thật uy nghi, nhất là đối với một dân tỉnh lẻ vừa mới đến. Đúng là dân tỉnh lẻ, ấy là một gã Gascogne, và nhất là vào thời kỳ mà dân đồng hương của D'Artagnan đã từng nổi tiếng là không dễ để cho người khác nạt nộ. Quả nhiên, vừa bước qua cánh cửa đồ sộ tua tủa những đinh dài đầu bốn cạnh, người ta như bị rơi vào giữa một đám người mang gươm kiếm gặp gỡ nhau ở trong sân. Ơi ới gọi nhau, cãi cọ nhau và chơi đùa với nhau. Để vạch được một lối đi giữa tất cả những lớp sóng cồn ấy, phải là một sĩ quan, một đại lãnh chúa hoặc một mỹ nhân.

Vậy là chàng trai trẻ của chúng ta tim đập mạnh đã tiến vào giữa cái đám ồn ào và hỗn độn đó, kéo sát thanh gươm dài vào bên chân mảnh khảnh, một tay cầm vành mũ dạ, với nụ cười nửa miệng của một gã tỉnh lẻ lúng túng, lại muốn làm ra vẻ đàng hoàng. Đi qua một toán, chàng mới thở được dễ dàng hơn, nhưng lại biết họ đang quay lưng lại nhìn mình, D'Artagnan cho đến hôm

đó vẫn là người khá tự tin thì đây là lần đầu tiên trong đời thấy mình lố lăng.

Lúc tới cầu thang còn tồi tệ hơn, ở những bậc thang đầu tiên, bốn lính ngự lâm đang tiêu khiển bằng một trò luyện tập, trong khi mươi mười hai đồng đội trên bậc nghỉ chờ đến lượt mình tham gia.

Một trong số họ, đứng ở bậc cao hơn, gươm tuốt trần trong tay ngăn hoặc ít nhất cố gắng không cho ba người kia lên.

Ba người kia xỉa gươm chống lại bằng những đường gươm khá điêu luyện. D'Artagnan thoạt đầu nghĩ rằng những gươm sắt đó đều là những gươm tập, đầu gắn bi tròn. Nhưng rồi chàng nhận ra ngay một vài vết đâm do mỗi thanh gươm, trái lại đều rất sắc nhọn, và cứ mỗi vết đâm xây xát, không chỉ người xem mà cả diễn viên đều cười phá lên như lũ điên.

Người đang chiếm vị trí cao lúc đó đã cầm giữ ngoạn mục các đối thủ của mình khiến tất cả phải kính nể. Mọi người vây quanh bọn họ. Điều kiện nâng tới mức, người bị một phát gươm đâm phải, phải bỏ cuộc, mất luôn cả lượt bái kiến cho người đâm trúng. Trong năm phút, cả ba đều bị đâm trúng, người vào cổ tay, người vào cằm, người khác vào tai, còn bản thân người ở bậc trên chống giữ không bị dính mũi nào, theo đúng luật chơi, sự điêu luyện của người này được ba lần ưu tiên.

Cái trò giết thì giờ này không đến nỗi quá khó khăn, mà chỉ muốn được người ta kinh ngạc, thì nó đã làm cho du khách trẻ của chúng ta kinh ngạc. Chàng đã thấy ở tỉnh mình cái vùng đất hâm nóng rất nhanh những cái đầu thường hay khơi mào cho những cuộc quyết đấu và cái trò Gascogne của bốn tay chơi này đối với chàng tỏ ra còn mạnh mẽ hơn tất cả những trò chàng đã được nghe nói, ngay cả ở Gascogne. Chàng tưởng như mình được đưa đến trong xứ sở trứ danh của những gã khổng lồ nơi Gulliver đến xưa kia và quá ư sợ hãi. Và tuy vậy, chàng vẫn còn chưa đi tới đích, vẫn còn cái bậc nghỉ và tiền sảnh.

Trên bậc nghỉ người ta không đánh nhau nữa, mà kể những chuyện đàn bà, và trong tiền sảnh, chuyện triều đình.

Trên bậc nghỉ, D'Artagnan đỏ mặt, trong tiền sảnh, chàng run rẩy. Óc tưởng tượng linh hoạt và lông bông của chàng, khi ở Gascogne khiến chàng đáng sợ đối với những thiếu nữ hầu phòng và đôi khi cả với những nữ chủ nhân trẻ, nhưng chưa từng mơ tới, ngay những lúc say sưa nhất, phân nửa những mối tình tuyệt vời này và một phần tư thôi những kỳ tích trai lơ lại được tôn thêm bằng những tên tuổi quá đỗi quen thuộc và những tình tiết ít được che đậy nhất. Nhưng nếu như tình yêu của chàng đối với thuần phong mỹ tục bị chướng tai nơi bậc nghỉ, thì lòng kính trọng với Giáo Chủ lại bị bôi nhọ trong tiền sảnh. Ở đó chàng rất đỗi ngạc nhiên khi nghe thấy người ta cao giọng chỉ trích thứ chính trị làm Châu Âu run rẩy và đời tư của Giáo Chủ mà bao nhiêu bậc vương công quyền thế đã bị trừng phạt vì đã dám thọc sâu vào. Bậc vĩ nhân được ông D'Artagnan bố sùng bái đó được đem dùng làm trò cười cho quân ngự lâm của ông De Treville, họ cợt nhạo đôi chân vòng kiềng và chiếc lưng gù của Giáo Chủ! Một vài người hát Thánh Ca Giáng Sinh về phu nhân D'Aiguillon, tình nhân của ông, và phu nhân Combalet, cháu gái ông, trong khi những người khác chắp nối những câu đùa lại để chống lũ thị đồng và bọn cận vệ của Quận Công Giáo Chủ, đủ thứ xem ra đối với D'Artagnan là những điều không thể có, thật là khủng khiếp.

Thế nhưng, khi tên của Nhà Vua đôi khi bất chợt xen vào giữa tất cả những chuyện báng bổ Giáo Chủ kia, lập tức như có ngay một miếng giẻ nút ngay cả những cái miệng nhạo báng kia lại. Người ta e dè nhìn quanh mình như thể lo sợ vách phòng ông De Treville không kín. Nhưng rồi ngay lúc đó một câu bóng gió đưa câu chuyện trở lại với Đức Ông và lúc đó những tràng cười lại nổ ra vui vẻ hơn, và soi mói không nương nhẹ đối với bất kỳ hành vi nào của Giáo Chủ.

"Chắc chắn, những kẻ đó sẽ sớm bị tống vào ngục Bastille và đem treo cổ thôi - D'Artagnan hoảng hồn nghĩ vậy - Và ta, không nghi ngờ gì nữa sẽ cùng với họ, bởi lúc ta nghe nói, ta sẽ bị coi như kẻ đồng mưu của họ. Cha ta sẽ nói sao? Người đã dặn dò ta rất kỹ phải kính trọng Giáo Chủ, nếu như Người biết ta cùng hội cùng thuyền với bọn tà giáo như thế?"

Vì vậy, D'Artagnan không dám tham gia vào cuộc trò chuyện mà chỉ dồn hai mắt nhìn, vểnh tai lên nghe, căng hết ngũ quan ra hau

háu để khỏi mất một tí nào. Mặc dầu vẫn tin vào những lời khuyên răn của cha, nhưng chàng vẫn cảm thấy mình bị cuốn theo sở thích và bị bản năng lôi kéo, đến chỗ ca ngợi hơn là trách cứ những điều chưa hề được nghe nói đang diễn ra ở đây.

Tự nhiên, vì chàng là kẻ tuyệt đối xa lạ với đám thủ hạ của ông Treville, và đây là lần đầu tiên họ bắt gặp chàng ở đây, họ đến hỏi xem chàng muốn gì. D'Artagnan nhã nhặn xưng tên, rồi dựa vào danh nghĩa đồng hương, chàng xin người hầu phòng vừa đến hỏi chàng, thỉnh cầu giúp chàng ông De Treville cho chàng được bái yết một lúc. Người hầu bằng một giọng che chở hứa sẽ chuyển lời đến đúng nơi, đúng lúc.

D'Artagnan không còn ngạc nhiên mấy như lúc đầu, có được chút rảnh rang để nghiên cứu đôi chút những trang phục và diện mạo.

Trung tâm của nhóm sôi động nhất là một ngự lâm quân tầm vóc cao lớn, vẻ mặt cao ngạo, và mặc một bộ quần áo kỳ quái khiến mọi người phải chú ý. Lúc này, anh ta không mặc cái áo khoác đồng phục, vả lại, cũng không tuyệt đối bắt buộc trong các thời kỳ tự do thì ít nhưng độc lập nhiều hơn, mà mặc một áo sát thân xanh da trời, hơi bạc màu và sờn cũ và trên áo có một dải đeo gươm rất đẹp, thêu bằng sợi vàng, lấp lánh như vây cá trong nước dưới ánh nắng mặt trời. Một áo khoác dài bằng nhung đỏ sẫm buông một cách duyên dáng trên hai vai để lộ ra phía trước dải đeo lộng lẫy của một thanh gươm dài khổng lồ.

Tay lính ngự lâm ấy vừa mới xong phiên gác, phàn nàn là bị cúm và thỉnh thoảng lại làm bộ húng hắng ho. Vì vậy anh ta phải mặc áo choàng, anh ta nói với người xung quanh như vậy. Và trong khi anh ta ngẩng cao đầu vừa nói vừa khinh khỉnh vân vê ria mép, mọi người trầm trồ ngưỡng mộ dải đeo gươm thêu vàng và D'Artagnan thì còn hơn cả mọi người.

— Các cậu muốn gì - người lính nói - mốt bây giờ là thế. Một sự điên rồ, mình biết chứ. Nhưng đó là mốt. Vả lại, cũng nên dùng vào việc gì đó khoản tiền được thừa kế của cha mẹ chứ?

— À, Porthos - một người trong bọn nói to - đừng hòng làm cho bọn mình tin rằng cái dải đeo gươm kia là do sự hào phóng của bố cậu đâu nhé. Chính cái bà mặt đeo mạng tớ đã gặp chủ nhật trước

ở cửa ô Saint Honoré, đã cho cậu.

Người được gọi bằng tên Porthos trả lời:

— Không, thề danh dự đấy, lấy danh dự nhà quý tộc, tớ thề đã tự mua lấy, và bằng tiền của chính tớ mà.

— Phải, giống như tớ mua ấy mà - một lính ngự lâm khác nói - tớ mua cái ví tiền mới này, bằng thứ mà người tình của tớ nhét vào chiếc ví cũ.

— Thật đấy - Porthos nói - và bằng chứng là mình đã phải trả mười hai đồng.

Sự ngưỡng mộ tăng gấp đôi, nhưng ngờ vực tiếp tục còn đó.

— Phải không Aramis? - Porthos quay lại hỏi một ngự lâm quân khác.

Chàng ngự lâm này vẻ hoàn toàn ngược lại với người vừa hỏi, và được gọi bằng cái tên Aramis. Đó là một chàng trai tuổi mới hăm hai hăm ba, với bộ mặt dịu dàng thơ ngây, mắt đen và hiền, hai má hồng và mịn mượt như trái đào mùa thu, ria mép thanh tú trên môi trên vẽ thành một đường nét chính trực hoàn chỉnh. Hai bàn tay như thể sợ buông xuống ngại mạch máu sẽ nổi lên, thỉnh thoảng lại bấm dái tai để giữ cho nó có màu phớt dịu và trong. Theo thói quen, chàng nói ít và từ tốn, hay chào, cười không thành tiếng và chỉ để hở hàm răng rất đẹp hình nhũ, chàng chăm chút nhất như một chút của riêng chàng. Chàng trả lời bằng cái gật đầu khẳng định câu hỏi của bạn mình.

Sự khẳng định này hình như đã chặn đứng mọi nghi ngờ về cái dải đeo gươm. Người ta tiếp tục ngưỡng mộ chàng, nhưng không nói về nó nữa. Và câu chuyện nhanh chóng quay ngoắt sang một đề tài khác.

— Các cậu nghĩ sao về điều mà viên kỵ sỹ tháp tùng của ông Chalais[21] kể - Một lính ngự lâm khác hỏi không trực tiếp với người nào, mà trái lại như cho tất cả mọi người.

— Mà ông ta kể gì chứ? - Porthos hỏi, giọng tự mãn.

— Kể là ông ta thấy ở Bruxelles tay Rochefort, linh hồn tội lỗi của Richelieu, cải trang thành thày dòng Capucin, cái tên Rochefort chó chết ấy nhờ sự cải trang ấy đã lừa được ông De Laigues như một gã ngốc.

— Như một gã ngốc thực sự - Porthos hỏi - Nhưng chắc không?

— Mình nghe ở Aramis mà - Người lính ngự lâm này trả lời.

— Thật chứ?

Aramis nói:

— Ê, cậu thừa biết, Porthos, mình cũng đã kể với chính cậu hôm qua rồi còn gì, thôi không nói chuyện này nữa.

— Không nói nữa ư, đây là ý kiến của cậu thôi - Porthos nói tiếp - không nói chuyện này nữa! Cậu kết luận mau thế, ôn dịch! Sao nào? Giáo Chủ sai một tên phản bội, một tên cướp, một thằng du côn do thám một nhà quý tộc, đánh cắp thư từ của người ta, rồi nhờ tên gián điệp ấy và những thư từ của ông ta, chặt đầu ngài Chalais, dưới cái cớ ngớ ngẩn là ngài muốn giết Vua và cưới Hoàng Hậu cho ngài[22] . Không một ai biết tý gì về nghịch lý đó, hôm qua cậu cho bọn mình biết, tất cả đều rụng rời, và khi bọn mình còn hoàn toàn sửng sốt về cái tin đó, hôm nay cậu lại đến bảo: Đừng nói đến chuyện này nữa!

— Vậy thì cứ nói đi, nếu cậu muốn thế - Aramis đành nói vậy.

— Tên Rochefort ấy - Porthos nói to - Nếu mình là viên kỵ sĩ tháp tùng của ông Chalais đáng thương ấy, sẽ khốn đốn với mình.

— Và cậu, cậu sẽ không thoát khỏi mười lăm phút thảm sầu với Công Tước Đỏ (tức Richelieu - ND) - Aramis đáp.

— A! Công Tước Đỏ! Hoan hô, hoan hô Công Tước Đỏ! - Porthos vừa trả lời vừa vỗ tay, vừa gật đầu tán thưởng - Công Tước Đỏ thì tuyệt rồi. Mình sẽ truyền đi cái biệt danh ấy, yên tâm, bạn thân mến ạ. Thằng cha Aramis này tài thật! Thật bất hạnh cho cậu đã không thể theo đuổi thiên hướng ấy, anh bạn thân mến ạ. Nhẽ ra cậu đã là một tu viện trưởng ngon lành đấy.

— Ồ, đó chỉ là một sự muộn màng nhất thời thôi - Aramis đáp - Cậu thừa biết, một ngày nào đó, tớ sẽ là tu viện trưởng mà, Porthos này, vì lẽ đó rồi mình sẽ tiếp tục học thần học đấy.

— Hắn sẽ làm như hắn nói - Porthos nói - Sớm muộn gì hơn cũng sẽ làm.

— Sớm thôi! - Aramis nói.

— Hắn chỉ còn đợi một điều để quyết định dứt khoát và mặc lại chiếc áo thày tu được treo sau bộ quần áo lính của hắn - một ngự lâm quân nói tiếp.

Một người hỏi:

— Vậy hắn chờ chuyện gì?

— Hắn chờ Hoàng Hậu cho ra đời người kế vị ngai vàng nước Pháp.

— Này quý vị, xin đừng đùa quá mức - Porthos nói - Nhờ trời, Hoàng Hậu còn đang tuổi sinh đẻ mà.

— Người ta đồn ông Đỏ Buckingham[23] đang ở Pháp - Aramis nói tiếp với một tiếng cười tinh quái khiến câu nói bề ngoài quá đỗi bình thường, lại có một ý nghĩa hơi bê bối.

— Aramis, bạn tôi ơi, lần này thì cậu lầm rồi - Porthos ngắt lời - và cái trò tinh quái của cậu luôn dẫn cậu đi quá chừng mực. Nếu ngài De Treville nghe thấy, cậu sẽ khốn vì nói như thế đó.

— Cậu định dạy mình đấy hả, Porthos? - Aramis nói to, trong đôi mắt hiền dịu, người ta thấy thoáng qua như một tia chớp.

Porthos nói:

— Bạn thân mến, hãy là lính ngự lâm hay là tu viện trưởng. Hãy là người này, hoặc người kia, nhưng đừng là cả người này lẫn người kia. Hãy nhớ, Athos một hôm còn bảo cậu bắt cá hai tay. Kìa ta đừng giận nhau, mình xin cậu đấy, cậu thừa biết giữa cậu, mình và Athos đã thỏa thuận với nhau thế nào. Cậu cứ việc đến nhà bà D'Aiguillon, và tán tỉnh bà ta, cậu đến nhà bà De Tracy, em họ bà

De Chevreuse, và cậu ở thế mạnh trước những cơn mưa móc của bà ta. Ôi, trời ơi, đừng thú nhận diễm phúc của cậu, người ta không khảo bí mật của cậu đâu, họ biết tính kín đáo của cậu mà. Nhưng một khi cậu mang đức tính ấy, thì quỷ ơi, hãy dùng nó đối với Hoàng Thượng. Quan tâm đến ai cũng được kể cả với Nhà Vua và Giáo Chủ, nhưng Hoàng Hậu là thiêng liêng, nếu như có nói đến, nói sao cho tốt đẹp.

— Porthos, cậu hợm mình như Narcisse[24] , mình báo cho cậu biết vậy - Aramis trả lời - cậu biết mình ghét nói đạo lý, trừ phi khi nó được Athos nói tới. Còn về cậu, bạn thân mến ơi, cậu có một dải đeo kiếm quá lộng lẫy để trở nên quá mạnh ở điều đó. Mình sẽ là tu viện trưởng khi nào thích hợp. Trong khi chờ đợi, mình là lính ngự lâm. Với tư cách đó, mình nói những gì mình thích và lúc này đây mình thích nói rằng cậu làm mình bực đấy.

— Aramis!

— Porthos!

— Này, các vị, các vị!

Mọi người xung quanh nhao nhao.

— Ngài De Treville đang đợi ông D’Artagnan - Người hầu vừa mở cửa văn phòng vừa ngắt lời.

Lời thông báo được phát ra trong khi cửa mở rộng, mọi người im bặt, và giữa sự im lặng bao trùm, chàng trai trẻ Gascogne đi xuyên qua tiền sảnh một đoạn dài rồi bước vào phòng của đại úy ngự lâm quân, trong lòng hớn hở vì đã thoát khỏi đúng lúc đoạn kết của cuộc đấu khẩu kỳ quặc kia.

CHƯƠNG III
Sự ra mắt

Ông De Treville lúc đó trông rất dữ tợn, tuy nhiên ông vẫn lịch sự chào chàng trai đang rạp mình xuống đất. Ông mỉm cười nhận lời chúc tụng mang giọng miền Bearn, khiến ông vừa nhớ lại tuổi trẻ vừa nhớ đến quê hương, một kỷ niệm khiến con người dù ở lứa tuổi nào cũng phải mỉm cười. Nhưng vừa giơ tay ra hiệu cho D'Artagnan như muốn yêu cầu chàng cho phép làm việc với người khác trước khi với chàng, ông tức khắc bước lại gần tiền sảnh, gọi lên ba lần, mỗi câu lại to giọng hơn như thể vượt qua nấc thang trung gian giữa giọng mệnh lệnh và giọng tức giận:

— Athos! Porthos! Aramis!

Hai lính ngự lâm mà chúng ta đã được làm quen, đáp lại hai tiếng gọi sau cùng của ba cái tên ấy rồi lập tức rời ngay nhóm người họ vừa tham gia và bước tới văn phòng. Vừa bước chân khỏi ngưỡng cửa, cửa đã đóng sập sau lưng họ. Thái độ của họ mặc dầu không bình tĩnh lắm, song vẻ tỉnh bơ tràn đầy tự trọng vừa tuân phục khiến lòng ngưỡng mộ của D'Artagnan cũng bị kích thích khi nhìn thấy trong những con người ấy, những vị bán thần và trong thủ lĩnh của họ, một thần Jupiter của núi Olympien vũ trang toàn bằng sấm sét.

Hai người ngự lâm đã đi vào, cửa đã đóng kín sau lưng họ, tiếng gọi vừa được ban ra chắc chắn đem lại cho tiếng thì thầm lao xao trong tiền sảnh một đề mục mới. Ông De Treville đi đi lại lại ba bốn lần dọc chiều dài căn phòng qua trước mặt Porthos và Aramis. Cả hai thẳng đơ và câm miệng như trong buổi diễu binh. Cuối cùng ông bất thình lình dừng lại trước mặt họ, đưa mắt nhìn họ suốt từ đầu đến chân tức giận và hét lên:

— Các vị có biết Nhà Vua nói gì với tôi không, và vừa mới tối qua thôi, có biết không các vị?

— Không, - cả hai đều đáp sau một phút im lặng - không, thưa ngài, chúng tôi không biết.

Rồi Aramis bằng một giọng lễ phép nhất và tôn kính nhất nói thêm:

— Nhưng tôi hy vọng ngài làm ơn nói cho chúng tôi biết.

— Nhà Vua bảo tôi từ nay Người sẽ tuyển mộ ngự lâm quân trong số lính cận vệ của Đức Giáo Chủ!

— Trong số cận vệ của Đức Giáo Chủ ư? Tại sao lại thế? - Porthos hỏi lại ngay.

— Bởi Nhà Vua thấy rõ món vang chua của mình cần phải làm cho sắc nước hơn bằng việc pha thêm vang quý.

Hai chàng trai ngự lâm đỏ mặt lên đến tận lòng trắng đôi mắt. D'Artagnan không biết mình đang ở đâu nữa và chỉ muốn chui xuống đất.

— Phải, phải - Ông De Treville tiếp tục một cách sôi nổi - và Hoàng Thượng có lý, bởi, ta thề danh dự đúng là ngự lâm quân đã tạo nên bộ mặt đáng buồn trong triều. Hôm qua Đức Giáo Chủ chơi bài với Nhà Vua đã kể lại với vẻ chia buồn làm ta rất khó chịu, rằng tối hôm kia những tên ngự lâm khốn kiếp, "lũ quỷ hiện thành người ấy", Giáo Chủ nhấn mạnh những từ đó bằng một giọng mỉa mai khiến ta càng bực mình hơn, "những tên cắt xẻo thịt người ấy", ông ta vừa thêm vừa nhìn ta bằng con mắt mèo rừng, la cà ở phố Férou trong một quán rượu, và rồi một toán cận vệ của ông ta, ta tưởng như ông ta sắp cười vào mũi ta, buộc lòng phải bắt giữ những tên càn quấy. Trời ơi? Các anh phải biết gì đó về việc ấy chứ? Bắt giữ ngự lâm quân? Các anh trong bọn họ, các anh ấy, đừng có mà chống chế, người ta đã nhận ra các anh và Giáo Chủ đã chỉ đích danh các anh. Rõ ràng là lỗi của ta, phải lỗi của ta, một khi chính ta chọn người. Xem nào, Aramis, vì chuyện quái quỷ gì mà anh ta lại xin ta mặc áo lính, khi ta sắp sửa quá ư thích hợp dưới cái áo thày tu? Còn anh, Porthos anh đã chẳng có một chiếc dải đeo gươm thêu vàng chỉ để đeo một thanh gươm bằng dạ ư? Còn Athos nữa? Ta không thấy Athos. Anh ta ở đâu?

— Thưa ngài - Aramis trả lời buồn bã - Ông ấy ốm, ốm nặng.

— Ốm, ốm nặng! Anh bảo thế sao? Bệnh gì?

— Thưa ngài, e là bệnh đậu mùa nhẹ, - Porthos trả lời, đến lượt mình cũng muốn xen vào câu chuyện - sẽ rất đáng buồn, bởi chắc chắn sẽ làm xấu bộ mặt ông ta.

— Bệnh đậu mùa ư? Lại thêm một chuyện tuyệt luân anh kể ta nghe đấy, Porthos ạ? Ốm vì bệnh đậu mùa ở tuổi ông ta ư?

Không đâu?… Nhưng bị thương là cái chắc. Có thể bị giết nữa. Chà! Nếu ta biết chắc! Trời ơi! Thưa các vị ngự lâm quân, ta không bằng lòng việc các vị lui tới những nơi tồi tệ ấy, không bằng lòng các vị cãi cọ nhau trên đường phố và đọ gươm ở các ngã tư. Ta không muốn cuối cùng bị đem làm trò cười cho bọn cận vệ của Đức Giáo Chủ. Là những con người dũng cảm, điềm đạm, khôn khéo, không bao giờ để bị rơi vào trường hợp bị bắt giữ, hơn nữa chính họ cũng chẳng chịu để bị bắt giữ, ta tin chắc như vậy. Họ thích thà chết ngay tại chỗ còn hơn lùi một bước. Chạy trốn, lủi, tránh, thật đẹp mặt cho ngự lâm quân của Nhà Vua, thế đấy!

Porthos và Aramis giận run lên, có nhẽ họ sẵn sàng bóp cổ ông De Treville, nếu như trong sâu thẳm của chuyện này, họ không cảm thấy tình yêu lớn lao ông dành cho họ nên mới nói họ như vậy. Họ dậm chân lên thảm trải, cắn môi đến bật máu và dùng hết sức siết chặt chuôi gươm.

Như đã nói, phía bên ngoài người ta đã nghe thấy gọi Athos, Porthos và Aramis, và đã đoán ra qua giọng nói của ông De Treville là ông đang tức giận tột cùng. Mươi cái đầu tò mò áp vào tấm thảm bọc cửa, tái đi vì giận giữ, vì tai họ dính vào cánh cửa không để sót một lời nào, trong khi miệng họ nhắc lại lần lượt những lời sỉ vả của ông đại úy cho tất cả mọi người ngoài tiền sảnh nghe.

Trong phút chốc từ ngoài cửa văn phòng đến cửa mở ra phố, tất cả tòa nhà sôi lên sùng sục.

— A, lính ngự lâm của Nhà Vua lại để cho bọn cận vệ của Giáo Chủ bắt giữ! - Ông De Treville cũng giận dữ như quân lính ngự lâm của mình, tiếp tục nhưng giật giọng từng lời, và có thể nói như đâm từng nhát ngần ấy mũi dao vào ngực thính giả của mình. - Mẹ kiếp sáu cận vệ của Đức Ông bắt giữ sáu ngự lâm quân của Hoàng Thượng! Trời đất! Ta đã quyết định rồi. Ta sẽ đến thẳng điện Louvre, ta sẽ xin từ chức đại úy ngự lâm quân của Nhà Vua

để xin được làm phó úy trong cận vệ của Giáo Chủ, và nếu ngài từ chối, mẹ kiếp, ta sẽ làm tu viện trưởng.

Trước những lời lẽ đó, tiếng thì thào phía ngoài trở thành một tiếng nổ. Đâu đâu người ta cũng chỉ nghe thấy tiếng chửi rủa và phỉ báng. Những tiếng mẹ kiếp! Khốn kiếp! Chết mẹ chúng bay đi! Vấp nhau trong không khí. D'Artagnan kiếm một tấm thảm treo; núp sau đó và tự cảm thấy một sự ham muốn vô hạn là rúc dưới gầm bàn.

Porthos không kiềm chế nổi nữa nói:

— Thế nào, ngài đại úy của tôi, sự thật là sáu chọi sáu đấy, nhưng chúng tôi bị phản và trước khi chúng tôi kịp rút gươm thì hai người chúng tôi đã bị giết chết, và Athos thì bị thương nặng, cũng chẳng hơn gì mấy. Bởi vì ngài cũng biết đấy, thưa đại úy, Athos đã hai lần cố vùng dậy rồi lại ngã xuống hai lần. Tuy vậy, chúng tôi không đầu hàng, không. Chúng dùng sức mạnh lôi chúng tôi đi. Dọc đường chúng tôi chạy thoát. Còn Athos chúng tưởng chết nên để mặc trên bãi chiến trường, không nghĩ bõ công mang đi, chuyện là thế. Quỷ chưa thưa đại uý! Người ta không thể trận nào cũng thắng đâu. Pompée[25] vĩ đại đã thua ở Pharsale, và vua Francois đệ nhất, tôi nghe nói ngang tài thiên hạ tuy vậy cũng bị thất bại ở Pavie [26] .

— Và tôi có vinh dự cam đoan với ngài tôi đã giết chết một tên bằng chính gươm của nó - Aramis nói - bởi gươm của tôi bị gãy ngay từ miếng đánh đầu tiên. Giết hay đâm bằng dao găm, thưa ngài, ngài thích thế nào xin tùy.

Ông De Treville đáp giọng hơi dịu bớt:

— Ta không biết việc đó. Theo như ta thấy, Đức Giáo Chủ đã cường điệu thêm.

Aramis thấy đại úy của mình đã nguôi ngoai đánh bạo đưa ra một thỉnh cầu:

— Nhưng xin ngài, ngài làm ơn đừng nói chính Athos chứ không ai khác bị thương. Việc đó đến tai Nhà Vua sẽ làm ngài thất vọng, và vì vết thương vào loại nặng nhất, sau khi đã xuyên qua vai, nó

đâm sang ngực, sẽ đáng ngại đấy.

Đúng lúc ấy màn cửa được nâng lên, và một khuôn mặt đẹp và cao quý, nhưng xanh xao khủng khiếp hiện ra dưới mép rèm.

— Athos! - Hai chàng ngự lâm kêu lên.

— Athos!- Bản thân ông De Treville cũng nhắc lại.

— Thưa ngài, ngài cho đòi tôi - Athos nói với ông De Treville bằng một giọng yếu ớt, nhưng hoàn toàn bình thản. Theo các bạn tôi nói, ngài đã cho đòi tôi, và tôi vội đến nhận lệnh của ngài. Vậy thưa ngài muốn gì ở tôi?

Vừa nói, người lính ngự lâm quần áo chỉnh tề và nai nịt như thường lệ này cả quyết bước vào trong văn phòng. Ông De Treville xúc động đến tận đáy lòng trước bằng chứng của tính can trường, nhảy bổ đến người này, và nói:

— Tôi đang nói với các vị này rằng tôi cấm binh lính ngự lâm của tôi không được phơi mạng mình ra một cách không cần thiết, bởi những con người dũng cảm rất quý đối với Nhà Vua, và Nhà Vua biết những ngự lâm quân của mình là những người dũng cảm nhất trên trái đất. Nào Athos xin bắt tay ông.

Và không đợi người mới đến tự mình đáp lại bằng chứng của sự thân thương, ông De Treville nắm bắt bàn tay phải và siết rất mạnh, không nhận thấy Athos dù đang hết sức kiềm chế bản thân vẫn không thoát khỏi một biểu hiện đau đớn và lại tái người đi, điều mà người ta có thể tin không thể có được.

Cửa vẫn còn hé mở, mặc dầu bí mật được giữ kín, nhưng vết thương mọi người vẫn biết, và Athos vừa đến đã gây ra xúc động cho mọi người. Một tiếng xôn xao thỏa mãn hoan nghênh những lời nói cuối cùng của đại úy, và vài ba cái đầu bị lòng nhiệt tình cuốn theo đã hiện ra ở mấy chỗ cửa rèm, chắc chắn ông De Treville đang định quở trách sự vi phạm luật lệ về lễ nghi này bằng những lời lẽ gay gắt thì bất thình lình ông cảm thấy bàn tay của Athos co quắp trong bàn tay ông và khi ngước nhìn lên, ông thấy Athos, đang sắp ngất. Cũng ngay lúc ấy, Athos thu hết sức lực để đấu tranh chống lại sự đau đớn, cuối cùng đã bị thua, ngã vật

xuống sàn nhà như đã chết.

— Một nhà phẫu thuật - Ông De Treville kêu to - Của ta, tốt hơn là của Nhà Vua! Một phẫu thuật gia? Chó chết? Athos dũng cảm của ta sắp gay rồi.

Nghe tiếng kêu của ông De Treville, mọi người đổ xô vào văn phòng của ông, ông cũng chẳng còn bụng dạ nào đóng cửa ngăn ai, ai nấy đều chạy đến xung quanh người bị thương. Nhưng mọi người xăng xái đều vô ích nếu như bác sĩ được yêu cầu không được tìm thấy ngay trong dinh quán. Ông ta rẽ đám người ra, lại gần Athos vẫn đang mê man và vì tất cả ồn ào và nháo nhào kia gây trở ngại lớn cho ông ta, ông ta yêu cầu việc đầu tiên và cũng là khẩn thiết nhất là người lính ngự lâm phải được khênh sang phòng bên cạnh. Ông De Treville ngay tức khắc mở một cái cửa và chỉ đường cho Porthos và Aramis khênh bạn mình đi, theo sau là nhà phẫu thuật và cuối cùng cánh cửa khép lại sau lưng nhà phẫu thuật. Lúc đó văn phòng của ông De Treville, cái địa điểm thường ngày được tôn kính thế, tạm thời trở thành một phòng phụ của tiền sảnh. Người thuyết giải, ba hoa, to tiếng, chửi bới văng tục, coi Giáo Chủ và lũ cận vệ của ông là một lũ quỷ tha ma bắt.

Một lát sau, Porthos và Aramis trở ra. Chỉ còn nhà phẫu thuật và ông De Treville còn lại bên người bị thương.

Cuối cùng ông De Treville đến lượt mình cũng ra. Người bị thương đã tỉnh, nhà phẫu thuật tuyên bố tình trạng của người lính ngự lâm không có gì có thể khiến bạn bè mình phải lo lắng, sự ốm yếu của ông ta chỉ là tạm thời do mất máu. Rồi ông De Treville giơ tay ra hiệu, mọi người rút lui trừ D'Artagnan, không hề quên mình phải yết kiến và với tính kiên trì của dân Gascogne, chàng ở nguyên tại chỗ.

Khi mọi người đã ra hết và cửa đã được đóng lại, ông Treville quay lại và thấy chỉ còn riêng mình với chàng trai trẻ. Sự kiện vừa qua khiến ông lãng quên đôi chút dòng suy nghĩ của mình.

Ông hỏi người thỉnh cầu gan bướng này muốn gì ở ông, D'Artagnan lúc đó mới xưng tên, và ông De Treville lập tức nhớ lại mọi kỷ niệm của hiện tại và quá khứ của mình và hiểu ra ngay vị thế trong mình.

— Xin lỗi - Ông vừa nói vừa cười - xin lỗi anh bạn đồng hương thân mến của ta, ôi ta quên khuấy mất anh. Anh muốn gì nào?

Một đại úy chẳng khác gì một người cha trong gia đình, có một trách nhiệm lớn lao hơn một người cha trong gia đình thông thường nhiều. Binh lính là những đứa con lớn, nhưng vì ta phải giữ sao cho những mệnh lệnh của Nhà Vua, nhất là của Đức Ông Giáo Chủ phải được thi hành…

D'Artagnan không giấu nổi một nụ cười. Thấy nụ cười đó ông De Treville cho rằng chả tội gì lôi thôi với một thằng ngốc, nên đi thẳng vào việc và xoay hẳn câu chuyện sang hướng khác.

— Ta rất quý cụ thân sinh ra anh. Ta có thể làm gì cho người con của cụ đây? Vào nhanh lên, thời gian không cho phép ta đâu?

— Thưa ngài - D'Artagnan nói - tôi rời Tarbes đến đây là cốt để xin ngài, vì tình bằng hữu mà ngài sẽ không quên, ban cho tôi chiếc áo ngự lâm quân, nhưng sau mọi chuyện mà tôi vừa chứng kiến hai tiếng đồng hồ trước đây, tôi hiểu ra rằng một sự ưu ái như thế sẽ là rất lớn lao, và tôi run lên vì sợ mình không chút xứng đáng.

— Đó quả là một sự ưu ái, anh bạn trẻ ạ - Ông De Treville đáp - nhưng nó có thể không vượt quá tầm anh như anh tưởng hoặc có vẻ như anh tưởng đâu. Tuy nhiên một đạo dụ của Hoàng Thượng đã tiên liệu trường hợp này. Và ta lấy làm tiếc mà báo cho anh biết, người ta không nhận bất kỳ ai làm ngự lâm quân trước khi có sự thử thách tiên quyết trong một vài trận đánh, một số chiến công sáng chói hoặc tại ngũ hai năm trong một binh đoàn nào khác kém ưu ái hơn binh đoàn của chúng ta.

D'Artagnan nghiêng mình không đáp. Chàng cảm thấy còn khao khát được khoác lên mình bộ đồng phục ngự lâm hơn cả khi chàng thấy có bao nhiêu khó khăn lớn lao để đạt được.

— Nhưng - Ông Treville nói tiếp vừa nhìn thẳng vào người đồng hương bằng con mắt sắc nhọn, như thể muốn đọc sâu trong tim gan chàng - Nhưng, nể tình cha anh, người bạn đồng ngũ cũ của ta, như ta đã nói với anh, ta muốn làm một cái gì đó cho anh, anh bạn ạ. Những người lính trẻ miền Bearn chúng ta thường không giàu có gì và ta ngờ rằng từ khi ta đi khỏi tỉnh nhà, mọi sự không

được cải thiện mấy. Vậy với số tiền anh mang theo, hẳn là anh không có thừa thãi để đủ sống.

D'Artagnan vươn thẳng người với một vẻ kiêu hãnh như muốn nói rằng chàng không hỏi xin bố thí của ai.

— Được lắm, anh bạn trẻ, được lắm - Ông Treville tiếp tục - Ta thừa hiểu cái thói ấy: Ta đến Paris với bốn đồng tiền vàng trong túi và ta sẽ đánh nhau với bất kỳ ai bảo ta rằng, lấy gì mà mua nổi điện Louvre.

D'Artagnan mỗi lúc căng thẳng người lên. Nhờ bán con ngựa chàng vào nghề với bốn đồng vàng nhiều hơn ông De Treville khi bắt đầu sự nghiệp của mình.

— Vậy ta nói cho anh hay, anh cần dành dụm cái mà anh có, dù món tiền đó lớn đến mấy, nhưng anh cũng cần luyện tập để tự hoàn thiện sao cho xứng với một người quý tộc. Ngay hôm nay, ta sẽ viết cho ông giám đốc Hàn Lâm Viện Hoàng Gia, và ngay ngày mai ta sẽ nhận anh không mất chút thù lao nào. Đừng có từ chối sự ưu ái nhỏ bé này. Những nhà quý tộc dòng dõi cao quý nhất và giàu có nhất đôi khi mong được thế mà không được đấy. Anh sẽ học điều khiển ngựa, đấu gươm và khiêu vũ? Ở đây, anh sẽ được làm quen với những người tốt, thỉnh thoảng anh trở lại gặp ta cho ta biết anh đã tiến bộ đến đâu, và ta có thể làm điều gì đó giúp anh.

D'Artagnan còn hoàn toàn xa lạ với cung cách nơi triều đình, cảm thấy sự lạnh nhạt trong tiếp đón.

— Than ôi, thưa ngài - chàng nói - lúc này tôi mới thấy bức thư giới thiệu viết cho ngài mà cha tôi đã trao cho tôi gây hại cho tôi đến mức nào!

Ông Treville đáp:

— Quả thật, ta ngạc nhiên là anh đã làm một cuộc hành trình dài đến thế mà lại không có thứ bánh thánh bắt buộc ấy, phương sách duy nhất của người Bearn chúng ta.

— Tôi có chứ, thưa ngài, có Chúa chứng giám, đúng thể thức -

D’Artagnan kêu lên - nhưng họ đã tráo trở lột mất của tôi.

Và chàng kể lại mọi chuyện ở Meung, tả lại gã quý tộc không quen biết với những chi tiết nhỏ nhất một cách sôi nổi và thật thà khiến ông De Treville rất mê.

— Thế thì lạ nhỉ - Ông trầm ngâm nói - Tức là anh đã gióng tên tôi lên?

— Vâng, thưa ngài, chắc hẳn tôi đã mắc phải một điều bất cẩn. Nhưng ngài bảo sao, một cái tên như tên ngài phải được dùng như một cái khiên cho tôi trên đường đi. Ngài thử xét xem liệu tôi có luôn được che chở không?

Sự tâng bốc thật quả đúng lúc, và ông De Treville cũng thích sự tán tụng như một ông Vua và như một Giáo Chủ. Ông không kìm giữ nổi một nụ cười lộ vẻ thỏa mãn, nhưng nụ cười lại sớm tắt ngay, và chính ông lại quay lại câu chuyện phiêu lưu ở Meung.

— Nào, anh nói xem, cái gã quý tộc ấy không có một vết sẹo ở má chứ?

— Có chứ ạ, như một vết đạn xước.

— Không phải là một người phong độ nho nhã chứ?

— Phải ạ.

— Người cao lớn?

— Vâng.

— Da tái, râu tóc nâu?

— Vâng, vâng, chính thế đó. Thưa ngài. Làm thế nào ngài lại biết được con người đó? Chà, nếu bao giờ tôi gặp hắn, mà tôi sẽ gặp lại, tôi xin thề với ngài đấy, dù ngay ở địa ngục…

— Hắn đợi một phụ nữ! - Ông Treville tiếp tục.

— Ít nhất hắn cũng chuyện trò một lúc với người đàn bà hắn đợi rồi mới ra đi.

— Anh không biết câu chuyện của họ xoay quanh chủ đề gì ư?

— Hắn đưa cho người đàn bà một cái hộp, và bảo trong hộp có những chỉ thị của hắn và dặn đến Londres mới được mở.

— Người đàn bà đó là người Anh?

— Hắn gọi là Milady.

— Chính hắn! - Ông Treville lẩm bẩm - Đúng hắn? Ta cứ ngỡ hắn còn ở Bruxelles?

— Ồ thưa ngài, nếu ngài biết kẻ đó là ai - D'Artagnan kêu lên. - Xin hãy chỉ rõ tên hắn là gì, hắn ở đâu, tôi sẽ bỏ hết những điều tôi xin ngài, kể cả lời hứa của ngài cho tôi xung vào ngự lâm quân, bởi trên hết mọi điều, tôi muốn trả thù.

— Hãy cẩn thận đấy, chàng trai trẻ - Ông Treville nói - Trái lại, nếu như thấy hắn ta đến từ đầu phố này, hãy qua ngay sang đầu phố kia! Chớ có húc đầu vào tảng đá ấy. Nó sẽ đập vỡ anh như một hòn thủy tinh.

— Điều đó không ngăn nổi có ngày tôi gặp lại hắn.

— Trong khi chờ đợi - Ông Treville nói - đừng có đi tìm hắn, ta có lời khuyên anh đấy.

Bất ngờ, ông Treville dừng lại, bàng hoàng vì một mối nghi ngờ đột ngột. Hận thù lớn lao mà chàng du khách trẻ đã lớn tiếng bày tỏ với cái kẻ, có lẽ phần nào đúng, đã tước đoạt bức thư của cha chàng, lòng hận thù ấy liệu có không che giấu một sự tráo trở nào chăng? Con người trẻ tuổi này liệu có phải do Đức Ông phái đến không? Anh ta không đến để giăng bẫy ông chứ? Cái kẻ giả vờ là D'Artagnan này phải chăng là một mật sứ của Giáo Chủ tìm cách lọt vào nhà ông, để ở gần ông, chiếm lấy lòng tin của ông rồi về sau hại ông, như đã được áp dụng hàng nghìn lần rồi? Ông chăm chú nhìn D'Artagnan lần này kỹ hơn lần đầu. Ông không được yên tâm lắm trước bộ mặt ánh lên vẻ giảo hoạt và sự khiêm nhường dễ thương.

Ông nghĩ: "Ta biết thừa hắn người Gascogne nhưng hắn có thể tốt cho ta cũng như cho Giáo Chủ. Để xem, hãy thử thách hắn đã."

— Anh bạn này - Ông từ tốn nói - vì anh là con trai ông bạn cũ của ta, ta coi chuyện mất thư là chuyện thực, để sửa chữa vẻ lạnh nhạt lúc đầu anh nhận thấy trong sự tiếp đón của ta. Ta muốn phơi bày cho anh biết những bí mật về chính sách của chúng ta. Nhà Vua và Giáo Chủ là những người bạn tốt nhất. Những vẻ ngoài tưởng như kỵ nhau của họ chỉ là để lừa những tên ngốc. Ta không muốn một người đồng hương, một kỵ sĩ đẹp trai dũng cảm đầy sức thăng tiến lại bị lừa bởi những trò vờ vĩnh đó rồi chui vào lưới như một kẻ ngớ ngẩn, theo sau biết bao kẻ khác đã đâm đầu vào. Hãy nghĩ rằng ta trung thành với cả hai vị chúa tể quyền lực vô biên đó, và rằng những bước đi nghiêm túc của ta bao giờ cũng không ngoài mục đích phụng sự Nhà Vua, và Đức Giáo Chủ, một trong những thiên tài lỗi lạc nhất mà nước Pháp đã sinh ra. Giờ đây, anh bạn trẻ hãy xử sự đúng như thế, và nếu như vì gia đình, họ hàng hoặc do ngay cả bản năng, anh có mang một trong những mối hận thù nào đó chống lại Giáo Chủ, giống như chúng ta thấy bùng nổ ở những chàng quý tộc vừa rồi, thì hãy vĩnh biệt ta rồi chia tay nhau: Ta sẽ giúp anh trong mọi tình thế nhưng không ràng buộc anh với bản thân ta. Ta hy vọng lòng thành thật của ta dẫu sao cũng sẽ khiến anh thành bạn ta, bởi cho đến nay anh là chàng trai trẻ duy nhất mà ta cho biết những điều như vừa rồi.

Treville lại tự nhủ:

“Nếu như Giáo Chủ phái đến ta con cáo non này, chắc hẳn lão đã không quên dặn tên gián điệp của lão cách tốt nhất để tán tỉnh ta là bôi nhọ lão, vì lão thừa biết ta ghét lão độc địa đến mức nào. Cho nên mặc dầu những phản kháng của ta, thằng cha nham hiểm này hẳn sẽ trả lời ta hắn kinh hãi Đức Ông.”

Nhưng hoàn toàn khác hẳn điều ông Treville mong đợi, D’Artagnan trả lời quá giản dị:

— Thưa ngài, tôi đến Paris với những ý định hoàn toàn như vậy. Cha tôi đã khuyên răn tôi chỉ chịu đựng Nhà Vua, Đức Giáo Chủ và ngài mà ông coi như ba người đứng đầu nước Pháp.

D’Artagnan đã đưa thêm ông Treville vào hai người kia, nhưng chàng nghĩ việc thêm thắt này chẳng hại gì và nói tiếp:

— Vậy nên tôi rất tôn sùng Đức Giáo Chủ và kính trọng sâu sắc

những hành vi của Người. Thưa ngài, nếu như ngài nói với tôi với lòng thành thực như ngài nói thì càng hay cho tôi, bởi ngài làm cho tôi được vinh dự tự hào về sự giống nhau về sở nguyện này, nhưng nếu ngài còn có chút nghi ngại nào, cũng là tự nhiên thôi, thì tôi cảm thấy mình dại dột khi nói lên sự thật. Nhưng không sao, rồi ngài sẽ không tránh khỏi quý mến tôi đâu. Đấy chính là điều tôi phải giữ hơn tất cả mọi thứ ở trên đời.

Ông De Treville bị ngạc nhiên tới cực điểm. Bấy nhiêu thăm dò, bấy nhiêu thành thực, cuối cùng chàng trai đã gây được lòng ngưỡng mộ, nhưng chưa hoàn toàn gạt đi hết những mối nghi ngờ của ông. Chàng trẻ tuổi này càng ở mức trên những chàng trai trẻ khác bao nhiêu ông càng sợ mình bị nhầm lẫn bấy nhiêu. Tuy nhiên ông siết chặt tay D'Artagnan và bảo:

— Anh là một chàng trai trung thực, nhưng trong lúc này, ta chỉ có thể làm được điều mà ta đã hứa với anh lúc nãy. Nhà ta luôn mở rộng cửa với anh. Sau này, có thể yêu cầu gặp ta bất cứ giờ nào và do đó hãy nắm lấy thời cơ, có thể anh sẽ đạt được điều anh muốn đạt.

— Thưa ngài, có nghĩa là ngài đợi tôi trở nên xứng đáng với điều đó? - D'Artagnan nói thêm với lối thân mật của dân Gascogne - Vậy, ngài yên tâm, ngài không đợi lâu đâu.

Rồi chàng chào và rút lui, như thể từ nay phần còn lại là trông mong ở chính mình.

— Nhưng đợi đã - Ông De Treville vừa nói vừa ngăn chàng lại - Ta đã hứa gửi một bức thư cho ông giám đốc Viện Hàn Lâm. Anh có quá kiêu hãnh mà không nhận nó không, nhà quý tộc trẻ của ta?

— Không, thưa ngài - D'Artagnan nói - Tôi xin trả lời ngài rằng sẽ không có chuyện bức thư này như bức thư trước đâu. Tôi sẽ giữ nó thật cẩn thận, nó sẽ đến đúng địa chỉ, tôi xin thề với ngài đó, và sẽ bất hạnh cho kẻ nào định tước đoạt nó của tôi.

Ông Treville mỉm cười trước sự huênh hoang đó và để người đồng hương trẻ chờ ở khung cửa sổ nơi họ gặp nhau và nói chuyện với nhau, ông bắt đầu viết thư giới thiệu như đã hứa.

Trong lúc đó, D'Artagnan không có việc gì để làm, bèn nện gót trên gạch lát nền, nhìn những ngự lâm quân, người nọ nối người kia đi khỏi đấy, chàng đưa mắt nhìn theo tới khi họ biến mất ở chỗ ngoặt của đường phố.

Viết xong và niêm phong bức thư, ông đứng lên, đến gần và đưa nó cho chàng. Nhưng đúng lúc D'Artagnan chìa tay ra nhận, ông De Treville hết sức lạ lùng thấy con người được ông che chở nhảy vọt lên, bừng bừng giận dữ và vừa lao ra khỏi văn phòng vừa la hét:

— A! Đồ chết dẫm! Lần này nó không thoát khỏi tay ta đâu.

— Mà ai mới được chứ? - Ông De Treville hỏi.

— Nó, tên ăn cắp của tôi! - D'Artagnan trả lời - A, đồ phản!

Rồi chàng biến mất.

"Tên điên này! - Ông De Treville lẩm bẩm - Tuy nhiên trừ phi - ông thêm - đó chỉ là một thủ đoạn khôn khéo để chuồn, khi thấy mình đã bị lộ".

CHƯƠNG IV
Vai của Athos, dải đeo gươm của Porthos và chiếc khăn tay của Aramis

D'Artagnan giận dữ bằng ba bước nhảy đã vượt qua tiền sảnh và lao xuống cầu thang, chàng đang định xuống bốn bậc một thì mải chạy, đầu húc phải một lính ngự lâm vừa ra khỏi nhà ông De Treville bằng một cửa thoát, trán chàng va phải vai người đó khiến người đó kêu rú lên, đúng hơn là thét lên.

— Tôi xin lỗi - D'Artagnan vừa nói vừa chạy tiếp - tôi xin lỗi, nhưng tôi vội quá.

Chàng vừa xuống bậc thang đầu tiên, thì một bàn tay sắt đã nắm lấy đai áo chàng và giữ chàng lại. Người lính ngự lâm nhợt nhạt như tấm vải liệm nói to:

— Ông vội, vội nên ông húc tôi. Ông nói: "Xin lỗi" và ông tưởng thế là đủ ư? Không đâu, ông bạn trẻ của tôi ạ. Ông tưởng rằng hôm nay ông De Treville nói với chúng tôi hơi "lính tẩy" một chút, mà ông có thể xử sự với chúng tôi như ông Treville ư? Tỉnh lại đi, ông bạn. Ông không phải là ông Treville, ông hiểu chưa.

D'Artagnan nhận ra Athos sau khi được thầy thuốc băng bó đang trở về nhà, liền đáp:

— Tôi xin thề, tôi thề tôi không cố ý, tôi đã nói: "Tôi xin lỗi." - Tôi tưởng thế là đủ. Tuy nhiên, tôi xin nhắc lại, và lần này có lẽ là quá đủ, thề danh dự, tôi đang vội, rất vội. Vậy hãy buông tôi ra, để tôi đi đến nơi tôi có việc.

Athos buông chàng ra nói:

— Thưa ông, ông không lịch sự. Người ta thấy ông từ nơi xa đến.

D'Artagnan đã bước được ba bốn bậc, thấy Athos nhận xét như vậy chàng dừng lại ngay trả lời:

— Quái nhỉ, thưa ông! Tôi có ở xa mấy đến đây, cũng không cần

ông dạy tôi bài học về phép lịch sự, xin nói để ông biết.

— Có thể chứ? - Athos nói.

— Chà! Nếu như tôi không rất vội! - D'Artagnan nói to - Và nếu như tôi không đuổi theo một kẻ…

— Thưa người đang vội, tôi, ông sẽ thấy tôi không chạy đâu. Ông hiểu chứ?

— Và ở đâu xin vui lòng?

— Gần Carmes Deschaux.

— Mấy giờ?

— Lúc trưa.

— Lúc trưa. Được lắm. Tôi sẽ đến.

— Cố gắng đừng làm tôi phải đợi, bởi mười hai giờ mười lăm phút là tôi sẽ đuổi theo cắt tai ông đấy.

— Được! D'Artagnan hét to - Sẽ ở đó lúc mười hai giờ kém mười lăm phút.

Và chàng bắt đầu chạy như ma đuổi, hy vọng tìm lại được người lạ mặt mà bước chân thong thả chắc chưa đưa hắn đi quá xa.

Nhưng tới chỗ cửa mở ra phố, Porthos đang chuyện trò với một lính gác. Giữa hai người đang trò chuyện, có một khoảng trống vừa đúng một người. D'Artagnan tưởng khoảng trống ấy đủ cho chàng và chàng lao qua như một mũi tên bay giữa hai người. Nhưng D'Artagnan đã không tính đến sức gió lúc chàng sắp qua, gió lùa sâu vào áo khoác dài của Porthos làm nó bung lên và D'Artagnan nhào thẳng vào tấm áo. Chắc hẳn Porthos có những lý do để không thả cái phần thiết yếu của chiếc áo, bởi đáng lẽ để mặc cái tà áo chàng đang giữ, chàng lại kéo sát vào người mình làm cho D'Artagnan bị quấn trong tấm áo nhung bởi một động tác xoay tròn, áo Porthos bướng bỉnh cưỡng lại.

D'Artagnan nghe thấy tiếng người ngự lâm chửi rủa, muốn chui ra

khỏi chiếc áo choàng đang che hết mắt chàng mà tìm lối ra trong nếp áo. Chàng sợ nhất là làm tổn hại đến vẻ tươi tắn của dải đeo gươm lộng lẫy. Nhưng khi e dè mở mắt thì chàng thấy mũi mình dính vào khoảng giữa hai vai của Porthos, nghĩa là đúng vào dải đeo gươm.

Than ôi! Giống như mọi vật trên đời này chỉ có được cái mã bề ngoài, dải đeo gươm chỉ có vàng phía trước, mặt sau đơn giản là da trâu. Porthos, thật là thích hào nhoáng nhưng không thể có nổi dải đeo gươm toàn bằng vàng, ít nhất cũng có được một nửa. Từ đó người ta hiểu sự cần thiết của bệnh cúm và sự khẩn thiết của chiếc áo choàng.

— Con tiều! - Porthos vừa kêu lên, vừa dùng hết sức mình để gỡ khỏi D'Artagnan đang lục đục trong lưng áo - Cậu hóa dại hay sao mà đâm nháo đâm nhào như thế vào người ta?

D'Artagnan chui ra từ dưới vai người khổng lồ nói:

— Tôi xin lỗi, nhưng tôi vội quá, tôi chạy theo một kẻ…

— Do tình cờ mà anh để quên mắt trong khi chạy chăng? - Porthos hỏi.

— Không - D'Artagnan bị chọc tức trả lời - Mà nhờ có mắt tôi mới thấy được cả cái mà người khác không thấy.

Porthos hiểu hay không hiểu, nhưng vẫn luôn như thế, đùng đùng nổi giận ngay:

— Thưa ông, tôi báo để ông biết, nếu ông cứ cọ người vào một lính ngự lâm như thế, ông sẽ tự cọ lông[27] mình đấy.

— Cọ lông ư, thưa ông! - D'Artagnan nói - Tiếng đó thô quá?

— Chính nó mới hợp với người quen nhìn thẳng vào mặt kẻ thù?

— A, mẹ kiếp? Tôi biết thừa ông không quay lưng lại kẻ thù của ông đâu.

Và chàng trai trẻ thích chí về câu nói xỏ xiên của mình, vừa bước đi vừa cười rũ rượi.

Porthos giận sùi bọt mép chuẩn bị nhảy bổ vào D'Artagnan.

— Để sau, để sau đã - D'Artagnan hét to - khi nào ông không mặc áo choàng nữa đã.

— Vậy lúc một giờ, đằng sau Vườn Luxembourg.

— Tốt lắm, lúc một giờ - D'Artagnan vừa đáp vừa ngoặt theo góc phố.

Nhưng trên đường phố chàng vừa chạy qua lẫn nơi chàng đưa mắt nhìn khắp, đều chẳng thấy bóng ai. Cho dù kẻ lạ mặt có đi thong thả, hắn cũng đã đi đường hắn mất rồi, có lẽ hắn đã rẽ vào một ngôi nhà nào đó. D'Artagnan hỏi thăm về hắn, tất cả những người chàng gặp, xuống tận bến phà, lên phố Sông Seine và phố Hồng Thập Tự. Nhưng không thấy gì, tuyệt đối không. Tuy nhiên cuộc chạy đuổi cũng có lợi cho chàng với ý nghĩa mồ hôi càng đầm đìa trên trán, con tim chàng càng nguội bớt đi.

Chàng bắt đầu suy nghĩ về những sự kiện vừa xảy ra, vừa rất nhiều vừa xúi quẩy. Đã sắp mười một giờ trưa, và cả buổi sáng thế là đã đem lại cho chàng sự thất sủng của ông De Treville, không tránh khỏi thấy cung cách D'Artagnan đã từ giã ông có đôi chút lính tráng Ngoài ra, chàng đã thu lượm được hai cuộc quyết đấu ra trò với hai con người có thể giết tới ba D'Artagnan mỗi người, rất cuộc với hai lính ngự lâm, nghĩa là với hai trong số những người mà chàng đánh giá quá mạnh đến mức trong tư tưởng và trong trái tim chàng, chàng đã đặt lên trên tất cả mọi người khác.

Tình thế thật đáng buồn. Chắc chắn sẽ bị Athos giết. Chàng trai trẻ không lo lắng nhiều lắm về Porthos. Tuy nhiên, vì hi vọng là điều cuối cùng lụi tắt trong trái tim con người, nên chàng vẫn cứ hi vọng có thể sống sót qua hai trận đấu với những vết thương khủng khiếp đã đành rồi, và trong trường hợp sống sót trong tương lai chàng sẽ tự trách mắng mình như sau:

"Sao ta điên khùng và thô lỗ đến thế? Cái con người Athos dũng cảm và khốn khổ kia bị thương đúng vào vai mà ta, chính ta khi đi ra lại húc đầu đúng vào chỗ đó như một con cừu đực. Có điều là sao ông ta không giết quách ta đi, ông ta có quyền mà và sự đau đớn ta gây ra cho ông ta chắc là dữ dội lắm. Còn về Porthos, quả

thật còn vớ vẩn hơn."

Và mặc dầu không muốn, chàng vẫn cứ bật cười, tuy nhiên vẫn vừa cười vừa nhìn xem có ai thấy cái cười một mình vô cớ ấy không, và liệu có xúc phạm đến một khách qua đường nào đó không.

"Còn như Porthos, còn kỳ quái hơn, nhưng ta cũng chẳng kém một tên đểnh đoảng, khốn khổ. Đâm đầu vào người ta như thế mà không báo trước! Không! Và lại đi nhòm người ta dưới chiếc áo khoác để thấy cái gì không có! Chắc chắn anh ta đã tha thứ cho ta nếu như ta đã không cạnh khóe về cái dải đeo gươm chó chết ấy. Đúng vậy? Phải, cạnh khóe đến gay go? Ôi ta đúng là một tên Gascogne khốn kiếp. Lại đi làm chuyện cố dí dóm trong chảo rán. Nào, D'Artagnan, anh bạn của ta ơi - chàng tiếp tục nói với mình bằng cả sự ôn hòa mình tin phải thế - nếu cậu lại thoát khỏi tình cảnh này, chắc là không được đâu, thì về sau, phải hết sức lịch thiệp. Từ nay, phải để cho người ta ngưỡng mộ, người ta kể ra như một hình mẫu ân cần và lịch thiệp, không phải là hèn nhát. Tốt hơn hãy xem Aramis, đấy là sự dịu dàng, hiện thân của sự phong nhã. Thế mà có kẻ nào dám bảo Aramis là một thằng hèn không? Không, chắc chắn thế, và từ nay ta muốn noi gương chàng về mọi mặt. Mà, đúng là chàng ta đây rồi.

D'Artagnan chân bước, mồm độc thoại, chỉ còn mấy bước nữa là đến dinh phủ D'Aiguillon, và thấy Aramis, đang vui vẻ chuyện trò với ba nhà quý tộc vệ sĩ của Nhà Vua. Về phía mình, Aramis cũng thấy D'Artagnan, nhưng vì không hề quên: Chính trước chàng trai trẻ này, ông De Treville đã đùng đùng nổi giận buổi sáng nay và chàng nọ là kẻ chứng kiến những lời trách móc những người lính ngự lâm phải chịu, điều này thật không hay ho gì đối với Aramis, nên chàng làm như không nhìn thấy.

D'Artagnan đang hết mình với kế hoạch hòa giải và lễ độ, tiến lại gần bốn chàng trai trẻ, cúi rạp chào họ, kèm theo một nụ cười duyên dáng. Aramis khẽ nghiêng đầu, nhưng không hề cười. Thêm nữa, cả bốn người ngừng ngay tức khắc cuộc trò chuyện của họ.

D'Artagnan không đến nỗi quá ngớ ngẩn để không nhận thấy mình là thừa. Nhưng chàng còn chưa đến mức vứt bỏ cung cách ứng xử của giới thượng lưu để thoát ra một cách lịch sự khỏi một tình thế

giả tạo như đã xảy ra, về đại thể, nó như tình thế của một người muốn hòa vào những người mình không quen biết mấy và vào cuộc trò chuyện chẳng liên quan gì đến mình.

Vậy là chàng đang tìm cho mình một cách rút lui ít vụng về nhất, nhận thấy Aramis đánh rơi chiếc khăn tay và chắc hẳn do vô ý đã giẫm chân lên, cho rằng cơ hội để sửa chữa khiếm nhã của mình hình như đã tới, chàng liền cúi xuống, và với nụ cười nhã nhặn nhất có thể, rút chiếc khăn tay dưới chân chàng ngự lâm, dù người này đang cố giữ lại, rồi vừa trả vừa bảo:

— Thưa ông, đây là chiếc khăn tay mà mất nó ông sẽ không vui!

Chiếc khăn tay quả được thêu sang trọng mang tước hiệu và gia huy ở một góc - Aramis đỏ bừng mặt lên, cầm lấy, đúng hơn giật lấy từ tay chàng Gascogne.

— Chà - một lính cận vệ kêu lên - này Aramis thâm trầm, cậu có còn nói câu: Đang khủng khỉnh với bà Bois Tracy nữa không, khi vị phu nhân duyên dáng đó lại sốt sắng cho cậu mượn khăn tay của nàng?

Aramis nhìn D'Artagnan như thể cho chàng hiểu chàng vừa chuốc lấy một kẻ thù đấy, rồi lấy lại vẻ hiền từ nói:

— Các vị nhầm rồi! Chiếc khăn này không phải của tôi. Và tôi không biết tại sao ông đây lại nghĩ ra chuyện lạ, thay vì đưa cho một trong các vị lại đưa cho tôi, và bằng chứng điều tôi nói đây, đây mới là chiếc khăn của tôi trong túi của tôi.

— Vừa nói chàng vừa rút chiếc khăn của chính mình ra, một chiếc khăn cũng rất sang, và bằng vải lanh mịn, mặc dầu vào thời đó vải lanh rất đắt, nhưng là khăn không thêu, không gia huy và chỉ được trang trí bằng ký tự duy nhất, ký tự của chủ nó.

Lần này, D'Artagnan không nói nửa lời, chàng đã nhận ra sự hớ hênh của mình. Nhưng những người bạn của Aramis không chịu tin những lời phủ nhận của chàng, và một trong số họ nói với chàng với một điệu bộ ra vẻ nghiêm trang:

— Nếu là như thế, như cậu nói ấy, tôi buộc lòng phải xin lại cậu

chiếc khăn, Aramis thân mến của tôi ạ, bởi như cậu biết đấy, ông Bois Tracy, là một trong số bạn thân của tôi, và tôi không muốn người ta lấy đồ vật của vợ ông làm chiến tích.

— Cậu đòi hỏi như thế bậy rồi - Aramis trả lời - Và hoàn toàn công nhận việc đòi hỏi của cậu là chí lý về căn bản, nhưng mình sẽ từ chối vì về mặt thể thức.

D'Artagnan rụt rè xen vào:

— Sự thật là tôi không trông thấy chiếc khăn rơi từ túi ông Aramis. Ông giẫm phải, có thế thôi, và tôi nghĩ một khi ông đã giẫm lên, thì chiếc khăn là của ông.

— Và ông đã nhầm, quý ông thân mến - Aramis trả lời một cách lạnh lùng, thờ ơ với việc sửa chữa thái độ của D'Artagnan.

Rồi quay lại phía người cận vệ tuyên bố là bạn của Bois Tracy:

— Vả lại, ông bạn thân mến của Bois Tracy, quý hóa này, tôi nghĩ rằng tôi cũng là bạn của ông ta không kém mến thương như cậu đâu, cho nên nói cho cùng thì chiếc khăn cũng có thể rơi từ túi của cậu ra như túi của tôi.

— Không, mình thề danh dự đấy! - Người lính cận vệ của Hoàng Thượng kêu lên.

— Cậu thề danh dự, còn mình thề trên lương tâm. Vậy thì rõ ràng một trong hai chúng ta nói dối. Này, Montaran, tốt nhất là làm thế này, mỗi người một nửa.

— Chiếc khăn á?

— Ừ!

Hai người cận vệ khác reo lên:

— Hay lắm. Cách xét xử của vua Salomon đấy. Aramis, cậu lỗi đời thật.

Những chàng trai trẻ phá lên cười, và như người ta quen nghĩ sự việc đến đây là hết. Một lát sau, cuộc trò chuyện chấm dứt, ba

người cận vệ và người lính ngự lâm sau khi thân thiết siết chặt tay nhau rút lui, ba người cận vệ đi về một ngả, Aramis đi về một ngả.

“Đây là lúc ta hòa giải với con người lịch thiệp này.” D’Artagnan tự nhủ, chàng vẫn còn đứng tách ra suốt trong phần cuối của câu chuyện. Và với thiện ý ấy, chàng lại gần Aramis đang rời xa không hề để ý đến chàng.

— Thưa ông - chàng nói - tôi hi vọng ông sẽ thứ lỗi cho tôi.

— A! Ông - Aramis ngắt lời - cho phép tôi nhận xét ông rằng ông không hề xử sự trong tình huống đó như một người lịch thiệp cần làm.

— Sao, ông? - D’Artagnan kêu lên - Ông cho…

— Thưa ông, tôi cho ông là một tên ngốc và ông thừa biết, dù từ Gascogne đến, người ta cũng không vô cớ bước lên những khăn bỏ túi. Quỷ thật, Paris không hề được lát đường bằng vải lanh.

D’Artagnan lúc này bản tính hiếu chiến bắt đầu nói to những quyết định hòa bình, liền bảo:

— Thưa ông, ông đã nhầm khi tìm cách hạ nhục tôi. Tôi là dân Gascogne, đúng vậy, và một khi ông đã biết thế, có nhẽ tôi không cần nói cho ông rằng người Gascogne ít kiên nhẫn, thành thử khi họ đã một lần nhận lỗi, dù là một sự dại dột, họ cũng tin rằng đã làm quá nửa việc họ phải làm.

— Thưa ông, điều tôi nói với ông - Aramis trả lời - không hề để kiếm cớ gây sự với ông. Nhờ trời, tôi không phải là người đi kiếm chuyện quyết đấu, và chỉ làm lính ngự lâm tạm thời thôi, tôi chỉ đánh nhau khi bị buộc lòng, và luôn luôn với một sự ghê tởm khôn cùng. Nhưng lần này, việc thật nghiêm trọng, bởi đây là một phu nhân bị tổn thương danh dự bởi ông.

— Bởi chúng ta! Thế đấy? - D’Artagnan nói to.

— Tại sao ông lại vụng về đưa trả tôi chiếc khăn tay?

— Tại sao ông lại vụng về để rơi nó?

— Tôi đã nói và tôi nhắc lại chiếc khăn không hề rơi ra từ túi tôi.

— Thưa ông, vậy thì ông đã hai lần nói dối, bởi chính tôi đã trông thấy nó rơi ra?

— A, ông lại nói cái giọng đó, thưa ông Gascogne, vậy thì tôi sẽ dạy ông cách sống.

— Và tôi, tôi sẽ tống ông về các cuộc lễ, thưa ông tu viện trưởng! Tuốt gươm ra, nếu ông thích, ngay bây giờ.

— Không đâu, xin vui lòng, ông bạn vàng của tôi, ít ra không ở đây đâu ông không thấy chúng ta đang ở trước dinh phủ d'Aiguillon à, đầy người của Giáo Chủ trong này. Ai bảo tôi rằng không phải Đức Ông sai ông lấy đầu tôi? Mà tôi lại coi đó là chuyện lố lăng vì vẫn đinh ninh rằng đầu tôi hình như lại quá thuận với hai vai tôi. Vậy là tôi muốn giết ông, bình tĩnh nào, nhưng giết ông một cách dịu dàng trong một nơi nào kín, um tùm, ở đó ông sẽ không thể khoe cái chết của mình với bất cứ ai.

— Tôi muốn được thế lắm, nhưng chớ có tự tin thế, và hãy mang theo chiếc khăn tay của ông, dù của ông hay không, nhưng có lẽ ông sẽ có dịp dùng đến nó đấy.

— Ông là dân Gascogne? - Aramis hỏi.

— Phải. Quý ông không vì quá thận trọng mà lui lại cuộc hẹn chứ?

— Sự thận trọng, thưa ông, là một đức tính khá vô ích với người lính ngự lâm, tôi biết vậy, nhưng lại rất cần thiết đối với người của nhà thờ. Và vì tôi là ngự lâm tạm thời, tôi vẫn phải thận trọng. Vào lúc hai giờ, tôi sẽ có vinh dự đợi ông ở dinh quán ông De Treville. Đến đó, tôi sẽ chỉ cho ông những chỗ tốt.

Hai chàng trai trẻ chào nhau, rồi Aramis rời xa, đi ngược lên dãy phố đầu Vườn Luxembourg, còn D'Artagnan thấy thì giờ đang trôi nhanh, vừa đi theo đường Carmes Deschaux, vừa nhủ thầm:

"Chắc chắn, ta sẽ không thể thoát nổi, nhưng ít nhất nếu ta bị giết, ta sẽ chết bởi một lính ngự lâm."

CHƯƠNG V
Ngự lâm quân của Nhà Vua và cận vệ quân của Đức Giáo Chủ

D'Artagnan không quen ai ở Paris. Vì vậy chàng đến nơi hẹn với Athos không mang theo người làm chứng, quyết định sẽ bằng lòng với những người mà đối thủ của mình đã chọn. Vả lại, ý định của chàng đã rành rành là sẽ hết lời xin lỗi đúng mức người ngự lâm dũng cảm, nhưng không hèn yếu, sợ rằng xảy ra trong cuộc quyết đấu này điều luôn xảy ra đáng tiếc trong những vụ thuộc loại này, khi một người trẻ khỏe đánh lại một đối thủ bị thương và ốm yếu; nếu bại sẽ tăng gấp đôi chiến thắng của đối phương, thắng, sẽ bị cáo buộc phạm tội và can trường rởm.

Thêm nữa, hoặc chúng ta đã phơi bày không đúng tính cách của khách phiêu lưu, hoặc độc giả đã phải nhận ra D'Artagnan không hề là một con người tầm thường, cho nên vẫn cứ vừa tự nhắc đi nhắc lại cái chết của mình là không tránh khỏi, chàng vẫn không hề cam chịu chết một cách êm thắm như người khác kém dũng cảm và kém biết điều khi ở địa vị chàng. Chàng nghĩ ngợi về những tính cách khác nhau của những người sắp đấu với mình và bắt đầu nhìn rõ hơn cảnh ngộ của mình, chàng hi vọng nhờ những lời xin lỗi chân thành dành cho Athos, sẽ trở thành bạn của chàng, người có phong độ như một vị đại vương hầu và dáng vẻ khắc khổ khiến chàng ưa thích vô cùng. Chàng tự đắc sẽ làm cho Porthos sợ với sự phiêu lưu của dải đeo gươm, nếu như không bị giết chết tươi, chàng sẽ kể cho mọi người câu chuyện khéo đưa đẩy cho hiệu quả, chắc sẽ làm cho Porthos trở thành trò cười. Cuối cùng về cái tay tẩm ngẩm, tầm ngầm Aramis thì không có gì đáng sợ lắm, giả dụ còn đến được với hắn, chàng sẽ tự đảm nhiệm tiễn gọn hắn chầu trời hoặc ít nhất cũng đánh vào mặt hắn, như César ra lệnh làm với quân lính của Pompée, cho nát tan cái vẻ khôi ngô mà hắn từng quá kiêu hãnh.

Sau nữa ở D'Artagnan có một đức tính cả quyết không thể lay chuyển mà những lời khuyên nhủ của người cha đã thiết lập trong trái tim chàng, thực chất là: "Không chịu ai, ngoài Nhà Vua, Giáo Chủ và ngài De Treville." Vậy nên chàng tốt nhất là bay hơn là

chạy về phía tu viện Carmes tháo giày hoặc đúng hơn là Deschaux[28] , như người ta nói thời bấy giờ, một tòa nhà không cửa sổ, xung quanh là những đồng cỏ cằn cỗi, nhánh của Pré aux Clercs (đồng cỏ cho giáo đồ - ND) và thường dùng cho những cuộc gặp gỡ của những người không có thì giờ để mất.

Khi D'Artagnan đến gần và nhìn mảnh đất trống nhỏ trải ra đến tận chân tu viện, Athos mới đợi được năm phút, và đồng hồ điểm trưa. Vậy là ông ta đúng giờ như đồng hồ nhà thờ Samaritaine, và nhà thần học Ngụy Lý[29] nhất coi trọng các cuộc quyết đấu không còn gì để nói.

Athos, vết thương vẫn còn đau dữ dội dù đã được nhà giải phẫu của ông De Treville băng bó, lại ngồi đợi địch thủ của mình trên một phiến đá với thái độ yên bình và vẫn cái phong độ đường bệ không bao giờ rời chàng. Thấy D'Artagnan, Athos đứng lên và lịch sự tiến mấy bước đến trước mặt chàng. Về phần mình, D'Artagnan tiếp cận địch thủ bằng cánh tay ngả mũ ra, và lông mũ quệt tận đất.

— Thưa ông - Athos nói - Tôi đã bảo cho hai người bạn của tôi để làm người làm chứng cho tôi, nhưng hai người bạn ấy còn chưa thấy tới. Tôi lấy làm lạ vì họ đến muộn, đó không phải thói quen của họ.

— Tôi không có người làm chứng, tôi, thưa ngài - D'Artagnan nói - bởi chỉ hôm qua mới tới Paris, tôi còn chưa quen biết ai ngoài ngài De Treville mà cha tôi đã giới thiệu, vì ông có vinh dự là chỗ bạn bè.

Athos nghĩ ngợi một lúc rồi hỏi:

— Ông chỉ quen mỗi ngài De Treville?

— Vâng, thưa ông, tôi chỉ quen mỗi ngài.

— À ra thế! Nhưng - Athos tiếp tục nửa nói với chính mình nửa nói với D'Artagnan - Ra thế, nhưng nếu tôi giết ông, tôi sẽ giống như một kẻ ăn hiếp trẻ con!

— Thưa ông, không đến nỗi thế - D'Artagnan vừa nói vừa trịnh

trọng cúi chào - không quá thế đâu, một khi ông bạn cho tôi vinh dự tuốt gươm chống lại tôi, với một vết thương khiến ông chắc rất chi là khó chịu.

— Rất khó chịu, tôi xin thú thật như vậy, và ông đã làm tôi bị một cú điếng người, tôi phải nói như vậy. Nhưng tôi sẽ dùng tay trái, đó là thói quen của tôi trong trường hợp tương tự. Vậy ông đừng tưởng là tôi nhường ông, tôi chơi tốt cả hai tay. Có thể còn bất lợi cho ông nữa đấy. Một người thuận tay trái sẽ rất phiền toái cho người nào không được báo trước. Tôi tiếc không để ông biết sớm hơn về trường hợp này.

D'Artagnan lại nghiêng mình nói:

— Ông đúng là rất lịch thiệp, tôi hết sức biết ơn ông.

— Ông làm tôi bối rối - Athos trả lời với phong độ quý tộc - Vậy ta hãy nói về chuyện khác trừ phi điều đó làm ông không hài lòng. Ái! Chết tiệt! Ông làm tôi đau quá! Vai tôi nhức buốt lên.

— Nếu ông vui lòng cho phép… -D'Artagnan rụt rè nói.

— Chuyện gì thưa ông?

— Tôi có một loại cao kỳ diệu chữa vết thương, một loại cao truyền từ mẹ tôi mà bản thân tôi đã dùng thử.

— Rồi sao?

— À thế này! Tôi tin chắc không tới ba ngày cao đó sẽ chữa lành cho ông. Và sau ba ngày, khi ông đã khỏi, sẽ vẫn luôn là một vinh dự lớn lao cho tôi được là người hầu ông.

D'Artagnan nói những lời đó với một vẻ bình dị khiến phong độ lịch thiệp của chàng càng đáng trân trọng mà không hề chạm đến lòng dũng cảm của mình.

— Trời ơi, thưa ông - Athos nói - đó là một đề nghị làm tôi rất vui, không những tôi chấp nhận, mà cách xa một dặm đã cảm thấy phong vị quý tộc rồi. Chính các chiến binh thời Vua Charlemagne đã nói và làm như thế, và bất cứ kỵ sĩ nào cũng phải tìm cách noi gương, không may thay, chúng ta không ở thời của Đại Đế, chúng

ta ở trong thời đại của Giáo Chủ, và ở nơi đây, ba ngày nữa người ta sẽ biết dù bí mật có được giữ rất kín, người ta sẽ biết, tôi nói vậy là chúng ta phải đấu nhau, và người ta sẽ chống lại cuộc chiến đấu của chúng ta. A, thế đấy! Mấy tay la cà ấy vậy là sẽ không đến chăng?

— Thưa ông, nếu ông vội - D'Artagnan nói với Athos vẫn với thái độ bình dị như một phút trước đây, chàng đã đề nghị hoãn lại cuộc quyết đấu ba ngày - Nếu ông vội và nếu ông thích kết liễu đời tôi ngay lập tức, xin ông đừng băn khoăn.

— Lại thêm một lời làm tôi mát lòng - Athos vừa nói vừa gật đầu thân thiện với D'Artagnan - không phải lời nói của một người mất trí chút nào, và chắc chắn là của một người có lòng tốt. Thưa ông, tôi yêu những con người có khí phách như ông, và tôi thấy nếu như chúng ta không giết nhau, sau này tôi sẽ rất vui được làm bạn với ông. Ta hãy đợi các vị kia, tôi cũng không vội đâu và như vậy sẽ hợp lệ hơn. À, mà một người kia rồi.

Quả vậy, ở đầu phố Vaugirard, thấy xuất hiện gã khổng lồ Porthos.

— Sao! - D'Artagnan kêu lên - người làm chứng thứ nhất của ông là Porthos ư?

— Phải, điều đó trái ý ông ư?

— Không, không chút nào.

— Và đây là người thứ hai.

D'Artagnan quay lại phía Athos chỉ tay, nhận ra Aramis:

— Sao? - Chàng kêu lên, giọng còn kinh ngạc hơn lần trước: - Người làm chứng thứ hai của ông là ông Aramis à?

— Chắc hẳn rồi! Ông không biết rằng người ta không bao giờ nhìn thấy chúng tôi người này không có người khác và người ta gọi chúng tôi trong ngự lâm quân và cận vệ quân, trong triều và trong thành phố là Athos, Porthos, và Aramis, hoặc bộ ba không thể tách rời hay sao. Như thế chắc, vì ông từ Dax hay Pau đến.

— Từ Tarbes, - D'Artagnan nói.

— Ông có thể không cần biết tới chi tiết này - Athos nói.

— Thật lòng - D'Artagnan nói - các vị rất xứng danh như vậy. Và sự liều lĩnh của tôi, nếu như có gây nên chuyện ầm ĩ nào đó, ít nhất cũng chứng tỏ sự thống nhất của các vị không hề thiết lập trên những tương phản.

Trong khi đó, Porthos đã tới gần, giơ tay chào Athos, rồi quay về phía D'Artagnan, đứng ngây ra kinh ngạc. Và khi lại đây chàng ta đã thay đai đeo gươm và bỏ áo choàng đi.

— A, a? Thế này là thế nào?

— Chính ông đây là người tôi đấu đấy - Athos vừa nói vừa giơ tay chỉ D'Artagnan, và cũng giơ tay chào Porthos.

Porthos nói:

— Tôi cũng đấu với ông ta.

— Và cả tôi nữa, tôi cũng đấu với chính ông đây - Aramis nói, khi vừa đến nơi.

— Nhưng chỉ đến hai giờ chiều - D'Artagnan vẫn bình tĩnh nói.

— Nhưng anh đấu vì chuyện gì, hở Athos? - Aramis hỏi.

— Thật lòng tôi cũng không hiểu lắm, ông ta làm đau ở vai tôi, thế còn cậu, Porthos?

— Thú thật, tôi đấu bởi vì tôi đấu... - Porthos đỏ mặt trả lời.

Athos, không bỏ qua điều gì, thấy thoáng một nụ cười trên môi chàng Gascogne. Chàng nói:

— Chúng tôi cãi nhau về chuyện ăn mặc.

— Còn cậu, Aramis? - Athos hỏi.

— Tôi à, tôi đấu vì lý do thần học - Aramis vừa trả lời vừa ra hiệu cho D'Artagnan, yêu cầu giữ kín nguyên nhân cuộc đấu.

Athos lại nhìn thấy một nụ cười nữa trên môi D'Artagnan, ông nói:

— Đúng vậy chứ?

— Vâng - chàng Gascogne nói - về một điểm của Thánh Augustin, chúng tôi bất đồng với nhau.

— Hẳn vậy rồi, đó là một người thông tuệ - Athos lẩm bẩm.

— Và giờ đây, thưa các vị, các vị đã tập hợp cả ở đây, cho phép tôi được xin lỗi các vị - D'Artagnan nói.

Nghe những tiếng xin lỗi, một đám mây lướt qua vầng trán của Athos, một nụ cười cao ngạo lướt trên môi của Porthos và một dấu hiệu không tán thành là câu trả lời của Aramis.

— Thưa các vị, các vị không hiểu rồi - D'Artagnan vừa nói vừa ngẩng mặt lên, để một tia nắng mặt trời nhuộm vàng chói những nét thanh tú và rắn rỏi trên đó - Tôi xin lỗi các vị trong trường hợp tôi không thể trả món nợ của tôi cho cả ba, bởi ông Athos là người đầu tiên có quyền giết tôi, điều này tước mất nhiều giá trị món nợ của ông, ông Porthos, và cũng làm món nợ của ông gần như mất sạch, ông Aramis ạ. Và bây giờ các vị, tôi xin nhắc lại với các vị, thứ lỗi cho tôi, nhưng chỉ có thế thôi và hãy thử thế!

Nói dứt lời, bằng một động tác rõ ràng là hiệp sĩ nhất, chàng rút gươm ra.

Máu đã dồn lên đầu D'Artagnan, và lúc này chàng như đã rút gươm chống lại toàn bộ ngự lâm quân của vương quốc, khi chàng vừa làm để chống lại Athos, Porthos và Aramis.

Đã mười hai giờ mười lăm. Mặt trời đã ở đỉnh đầu, và địa điểm chọn để thành sàn đấu phơi ra dưới nắng gắt.

— Trời nóng quá! - Athos vừa nói vừa rút gươm - và trong khi ấy tôi lại không thể cởi bỏ áo chẽn, bởi mới đây thôi, tôi còn cảm thấy vết thương của mình chảy máu, và tôi sợ làm phiền ông đây khi để ông thấy máu không phải do chính ông đâm tôi.

— Đúng vậy thưa ông - D'Artagnan nói - và do tôi hay do người khác đâm, tôi cũng cam đoan với ông rằng, tôi cũng sẽ luôn nhìn với vô cùng tiếc nuối dòng máu của một nhà quý tộc dũng cảm đến thế. Vậy tôi cũng mặc áo chẽn mà đấu như ông.

— Thôi nào, thôi nào - Porthos nói - xin đủ những lời khách sáo ấy đi, và hãy nghĩ chúng tôi đang đợi đến lượt mình đây.

— Hãy nói cho riêng phần cậu thôi, Porthos - Aramis ngắt lời - khi cậu phải nói ra những điều khiếm nhã như vậy. Về phần tôi, tôi lại thấy những điều mà các vị ấy nói với nhau lại rất chừng chạc và hoàn toàn xứng đáng với hai nhà quý tộc.

— Khi nào ông muốn, thưa ông - Athos vừa nói vừa thủ thế.

— Tôi xin đợi hầu ông - D'Artagnan vừa nói vừa vung gươm.

Nhưng khi hai thanh gươm vừa vang lên khi chạm nhau, một toán cận vệ của Đức Ông do ông De Jussac chỉ huy hiện ra ở góc tu viện.

— Bọn cận vệ của Giáo Chủ! - Cả Porthos lẫn Aramis đều cùng la lên - tra gươm vào vỏ, các vị! Tra ngay vào vỏ!

Nhưng quá muộn rồi. Hai đấu thủ đã bị nhìn thấy trong một tư thế không cho phép hoài nghi về ý đồ của họ.

— Ê này? - Jussac la lên, vừa lao về phía bọn họ vừa ra hiệu cho người của mình lao theo - Ê này! Bọn ngự lâm quân, đánh nhau ở đây ư? Còn các lệnh cấm, chúng ta tính sao đây?

— Thưa các vị cận vệ, các vị rất đại lượng - Athos nói, lòng đầy hận thù, bởi Jussac là một trong những kẻ gây chiến ngày hôm kia - Nếu chúng tôi thấy các ông đánh nhau. Tôi xin hứa với ông, tôi sẽ không ngăn cản đâu. Vậy hãy mặc chúng tôi làm gì thì làm, và các ông sẽ được mua vui mà chẳng nhọc nhằn gì.

— Thưa các vị - Jussac nói - Rất tiếc phải tuyên bố với các vị là việc ấy không thể được. Nhiệm vụ của chúng tôi là trên hết. Vậy hãy tra gươm vào, và xin vui lòng đi theo chúng tôi.

Aramis nói, nhại giọng Jussac:

— Thưa ông, nếu điều đó phụ thuộc vào chúng tôi. Nhưng khốn nỗi điều đó lại không thể, ông De Treville đã cấm chúng tôi đi theo các ông. Vậy ông hãy đi theo đường ông, đấy chính là điều tốt nhất ông nên làm.

Sự cợt nhạo đó làm Jussac nổi tam bành. Hắn nói:

— Vậy chúng ta sẽ cưỡng chế các ngươi nếu các ngươi không tuân theo.

— Bọn chúng năm - Athos nói nhỏ - và chúng ta chỉ có ba, chúng ta sẽ lại thua. Ta nên chết ở đây thôi, bởi tôi xin thề sẽ không gặp lại đại úy nếu thua trận.

Athos, Porthos và Aramis ngay lúc đó đứng sát vào nhau, trong khi Jussac dàn quân của mình.

Chỉ trong khoảnh khắc đó, đủ để D'Artagnan quyết định mình phải làm gì. Đây là một trong những biến cố quyết định cuộc sống của con người, đây là một sự lựa chọn phải làm giữa Nhà Vua và Giáo Chủ. Khi đã lựa chọn rồi, phải kiên trì với nó.

Đánh nhau nghĩa là bất tuân luật pháp, là liều đời, là đùng một cái trở thành kẻ thù của một vị Thủ Tướng quyền lực lớn hơn cả chính Nhà Vua. Đó là điều chàng trai hé nhìn thấy, ta nói ra điều đó là để ca ngợi chàng. Chàng không do dự một giây. Quay lại phía Athos và các bạn ông, chàng nói:

— Thưa các vị, xin vui lòng cho tôi sửa lại một điều trong câu nói của các vị. Các vị nói có ba, nhưng với tôi, tôi cho hình như chúng ta có bốn.

— Nhưng ông không phải là người của chúng tôi - Porthos nói.

— Đúng vậy - D'Artagnan đáp - tôi không có trang phục, nhưng tôi có tấm lòng, tôi là ngự lâm quân, tôi cảm thấy hoàn toàn như vậy, ông ạ, và điều đó làm tôi mê say.

— Tránh ra, gã thiếu niên - Jussac hét lên, chắc hẳn qua cử chỉ và nét mặt đã đoán ra ý định của D'Artagnan. - Chúng ta bằng lòng để cậu rút lui. Hãy giữ lấy mạng mình, nào nhanh lên?

D'Artagnan không hề nhúc nhích.

— Ông quả là một chàng trai tuyệt vời - Athos vừa nói vừa siết chặt tay chàng trai trẻ.

— Nào, nào? - Jussac nhắc lại - quyết định đi.

— Sao, - Porthos và Aramis nói - Ta phải làm cái gì chứ.

— Ông đây quả đầy lòng độ lượng - Athos nói.

Nhưng cả ba đều nghĩ đến sự non nớt của D'Artagnan và sợ cho sự thiếu kinh nghiệm của chàng.

— Chúng ta sẽ chỉ có ba, mà một bị thương, cộng thêm một đứa trẻ - Athos nhắc lại - và người ta vẫn sẽ nói rằng chúng ta có bốn người.

— Phải, nhưng rút lui! - Porthos nói.

— Sẽ khó khăn - Athos nói tiếp.

D'Artagnan hiểu sự phân vân của họ, chàng nói:

— Các vị hãy thử tôi xem nào, và tôi xin thề danh dự là không muốn đi khỏi đây nếu chúng ta thua.

— Anh tên là gì, con người dũng cảm của tôi? Athos hỏi.

— Thưa ông, D'Artagnan.

— Nào! Porthos, Aramis và D'Artagnan? - Athos hét - Tiến lên.

— Thế nào các vị quyết định xong rồi chứ? - Lần thứ ba Jussac hét lên.

— Xong rồi, các ông ạ! - Athos nói.

Aramis một tay ngả mũ, một tay tuốt gươm trả lời:

— Chúng tôi sắp hân hạnh tấn công các ông.

— A, kháng cự phỏng? - Jussac la lên.

— Mẹ kiếp, ông ngạc nhiên ư?

Rồi chín chiến binh chồm vào nhau cuồng nộ không trừ một thế gươm nào.

Athos chọn một tên Cahusac nào đó, một sủng tướng của Giáo Chủ. Porthos với Biscarat, và Aramis thấy mình đối mặt hai địch thủ. Còn D'Artagnan lao vào chống lại chính Jussac.

Trái tim chàng trai trẻ đập đến vỡ lồng ngực không phải vì sợ, ơn Chúa, một thoáng cũng không, mà chỉ là đua tranh.

Chàng đánh như một con hổ đang cuồng nộ, xoay người lần quanh địch thủ, đổi hai mươi lần miếng giữ và thế trận. Jussac như thiên hạ đồn thổi đó, một tay gươm sắc sảo và vô cùng lão luyện. Tuy nhiên hắn lại muôn vàn vất vả để chống lại một địch thủ khéo léo, nhảy nhót, bất cứ lúc nào cũng bỏ qua những đường gươm sách vở, cùng một lúc tấn công từ mọi phía, vừa tránh đỡ như một người quyết không để bị xước da của mình. Rốt cuộc cuộc chiến đấu ấy khiến Jussac mất kiên nhẫn.

Giận dữ vì không làm gì nổi một kẻ mà hắn coi như một đứa trẻ con, hắn sôi lên và bắt đầu mắc lỗi. D'Artagnan mắc nhược điểm ít thực hành, nhưng lại có được lý thuyết sâu sắc, tăng gấp đôi sự linh hoạt của mình. Jussac muốn dứt điểm, nhoài hắn người ra, đâm một nhát chí tử về phía địch thủ, nhưng chàng đã tránh trước, và trong khi Jussac thu người lại đứng lên, chàng trườn như con rắn dưới lưỡi gươm của hắn, xỉa một nhát xuyên qua người hắn. Jussac đổ xuống như một khối thịt.

Sau đó D'Artagnan đưa mắt lo lắng nhìn nhanh chiến trường.

Aramis đã giết một trong hai địch thủ của mình, nhưng tên kia áp đảo chàng rất ghê. Tuy nhiên, Aramis vẫn trong tình thế tốt và còn có thể kháng cự.

Biscarat và Porthos vừa trả miếng nhau, Porthos bị một nhát gươm đâm xuyên qua cánh tay và Biscarat bị một nhát xuyên qua đùi. Nhưng vì không vết thương nào nặng, họ chỉ càng đâm chém ác liệt hơn.

Athos lại bị thương nữa bởi Cahusac, trông tái nhợt, nhưng chàng không lùi một gót giầy. Chàng chỉ đổi tay cầm gươm và đánh bằng tay trái.

D'Artagnan theo luật quyết đấu thời đó, có thể đến cứu giúp ai đó.

Trong khi đưa mắt tìm đồng đội cần giúp sức chàng bất chợt gặp cái nhìn của Athos. Cái nhìn ấy nói lên hùng hồn sự can trường. Athos thà chết còn hơn là cầu cứu. Nhưng chàng có thể nhìn, và từ cái nhìn toát ra sự yêu cầu giúp đỡ. D'Artagnan đoán ra nhảy phọt tới cạnh sườn Cahusac và hét lên:

— Với tôi nào ông cận vệ, tôi giết ông!

Cahusac quay lại. Thật đúng lúc. Athos trụ được chỉ vì lòng dũng cảm tột độ, lúc này khụy một gối xuống.

— Chó chết! - Athos hét lên với D'Artagnan - Đừng giết hắn, tôi xin anh đấy, anh bạn trẻ, tôi có việc cũ phải giải quyết xong với hắn, khi tôi khỏi và khỏe mạnh rồi. Tước vũ khí của hắn thôi. Khóa gươm hắn lại. Như thế. Tốt! Tốt lắm!

Mấy tiếng "tốt lắm" Athos kêu lên đúng lúc gươm của Cahusac bị văng đi đến hai mươi bước. D'Artagnan và Cahusac cùng lao theo, kẻ để nhặt lại gươm, người muốn đoạt ấy, nhưng D'Artagnan lanh lợi hơn đến trước và giẫm châm lên.

Cahusac chạy đến chỗ tên cận vệ bị Aramis giết, chiếm lấy gươm của tên này và muốn trở lại với D'Artagnan. Nhưng trên đường đi, hắn gặp Athos được nghỉ ngơi chốc lát, đã lấy lại sức, sợ D'Artagnan giết mất kẻ thù của mình, chàng muốn lại chiến đấu tiếp. D'Artagnan hiểu sẽ là không tuân chiều Athos nếu không để ông làm việc đó. Quả nhiên vài giây sau, Cahusac ngã xuống, họng bị gươm đâm xuyên qua. Cùng lúc đó Aramis tỳ lưỡi gươm lên ngực tên địch thủ đã bị đánh ngã, và bắt hắn phải xin tha.

Còn lại Porthos và Biscarat, Porthos vừa đánh vừa huênh hoang hàng đống chuyện, hỏi Biscarat bây giờ là vào khoảng mấy giờ. Chúc mừng hắn vì anh hắn vừa được phong chỉ huy một đại đội trong binh đoàn Navarre. Nhưng cợt nhạo như thế cũng chẳng được lợi lộc gì. Biscarat là một con người sắt, chỉ có chết mà thôi.

Song lại cần phải kết thúc. Đội tuần tra có thể tới và bắt giữ tất cả các chiến binh dù bị thương hay không, thuộc phái Nhà Vua hay phái Giáo Chủ. Athos, Aramis và D'Artagnan quây quanh Biscarat thúc hắn đầu hàng. Dù chỉ một mình chống lại tất cả và với một vết thương đâm qua đùi, Biscarat vẫn muốn chiến đấu. Nhưng

Jussac đã chống tay lên được, kêu hắn đầu hàng.

Biscarat cũng là dân Gascogne như D'Artagnan. Hắn làm như điếc và cười trừ, và giữa hai miếng đỡ, có một thời gian dùng đầu mũi gươm vạch một chỗ trên đất và nhại lại một câu trong Kinh Thánh:

— Nơi đây Bicara sẽ chết, một mình thôi trong những người cùng với hắn.

— Nhưng họ bốn người chống lại anh, thôi đi thôi, ta ra lệnh cho anh đấy.

— À, nếu anh ra lệnh, lại là chuyện khác - Biscarat nói - vì anh là đội trưởng của tôi, tôi phải tuân lệnh.

Và nhảy lùi một bước về phía sau, hắn tỳ gối bẻ gẫy gươm ném mảnh gãy qua tường tu viện để không giao nộp rồi khoanh hai tay, huýt một điệu sáo của phái theo Giáo Chủ.

Lòng dũng cảm luôn đáng trân trọng, ngay cả trong kẻ thù. Những người lính ngự lâm vung gươm chào Biscarat rồi lại tra vào vỏ, D'Artagnan cũng làm như vậy. Rồi chàng nhờ Biscarat, đối thủ duy nhất còn đứng vững, khênh Jussac, Cahusac và tên địch thủ của Aramis mới bị thương, vào cổng mái che của tu viện. Người thứ tư thì đã chết. Rồi họ gióng chuông, mang theo bốn trong số năm thanh gươm, họ đi về phía dinh quán ngài De Treville, lòng lâng lâng tràn trề vui sướng.

Người ta thấy họ giăng tay nhau chiếm hết lòng đường, ghé sát mỗi người lính ngự lâm họ gặp, đến nỗi lúc cuối làm thành một cuộc khải hoàn. Trái tim D'Artagnan như bơi trong men say, chàng đi giữa Athos và Porthos, trìu mến ôm chặt lấy họ, rồi nói với các bạn mới của mình khi bước qua cổng dinh ông De Treville:

— Nếu như tôi còn chưa phải là lính ngự lâm, ít ra thế là tôi cũng được nhận như người tập việc.

CHƯƠNG VI
Nhà Vua Louis XIII

Câu chuyện lan ra ầm ĩ. Ông De Treville to tiếng quát mắng rất lớn tiếng những lính ngự lâm của mình nhưng lại thấp giọng khen ngợi họ. Nhưng vì không thể để chậm mới tâu lên Nhà Vua, ông vội đi đến điện Louvre. Lúc ấy đã quá muộn. Nhà Vua đóng kín cửa với Giáo Chủ. Người ta bảo ông Treville là Nhà Vua đang làm việc và không tiếp ai trong lúc này. Buổi tối ông De Treville tới đám bạc của Nhà Vua. Nhà Vua thắng và vì Đấng Chí Tôn rất keo kiệt, ngài rất hồ hởi. Vì vậy từ rất xa, Nhà Vua đã nhận ra ông Treville.

— Lại đây, ông đại úy. Lại đây để ta quở trách ông. Ông có biết Đức Giáo Chủ đã đến khiếu nại với ta về các ngự lâm quân của ông, và xúc động đến mức tối nay Đức Giáo Chủ đổ bệnh không? À thế đấy? Nhưng cái lũ ngự lâm của ông, đúng là lũ trời đánh, thánh vật, đáng đem treo cổ!

— Không, tâu Hoàng Thượng - Ông Treville đáp, khi thoạt nhìn ông đã biết sự việc sắp xoay chuyển - không, hoàn toàn ngược lại. Đó là những sinh linh lương thiện, hiền như cừu non và chỉ có mỗi một ước vọng, thần xin bảo đảm, đó là gươm của họ chỉ tuốt ra khỏi vỏ để phục vụ Hoàng Thượng. Nhưng Hoàng Thượng muốn sao, lũ cận vệ của Giáo Chủ không ngừng tìm cớ gây sự với họ, và cũng vì danh dự của toàn đội, những con người trẻ tuổi đáng thương đó buộc phải tự vệ.

— Nghe đã, ông De Treville! - Nhà Vua nói - Nghe đã! Khanh không đang nói về một giáo đoàn đấy chứ? Đại úy thân mến của ta này, thực tế, ta muốn tước bỏ chức vụ của khanh và trao cho cô De Chémerault, người mà ta hứa chức tu viện trưởng. Nhưng đừng nghĩ ta tin như vậy ở lời khanh đâu. Người ta gọi là Louis Chí Công, ông De Treville ạ, và lát nữa, lát nữa chúng ta sẽ thấy.

— À chính vì thần tin ở công lý đó, tâu Hoàng Thượng, mà thần sẽ kiên nhẫn và bình tĩnh chờ đợi thánh ý.

— Vậy cứ đợi, ông ạ, cứ đợi - Nhà Vua nói - ta sẽ không để ông phải đợi lâu đâu.

Quả nhiên, vận may đã xoay chiều, và vì Nhà Vua bắt đầu bị thua hết những gì ngài đã được, ngài chẳng nề hà tìm một cái cớ để làm Đại Đế Charlemagne (một thuật ngữ của những tay cờ bạc mà chúng tôi thú thật không rõ xuất xứ). Một lát sau, Nhà Vua đứng lên và đút túi số bạc ở trước mặt ngài phần lớn do được bạc, rồi bảo:

— La Vieuville, ngồi vào chỗ ta, ta cần nói chuyện với ông De Treville về vấn đề quan trọng. À, ta có tám mươi đồng louis trước mặt ta. Ông hãy đặt cũng số tiền đó, để sao cho những người bị thua khỏi phàn nàn, công bằng trên hết.

Rồi quay về phía ông De Treville và đi cùng với ông tới một khung cửa sổ:

— Thế nào ông! - Nhà Vua tiếp tục - Ông nói rằng chính là bọn cận vệ Đức Ông đã tìm cách gây sự với ngự lâm quân của ông?

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, luôn luôn như vậy.

— Thế à, vậy đầu đuôi câu chuyện thế nào? Bởi vì, ông biết đấy, ông đại úy thân mến của tôi ạ, cần phải có một phán quan nghe cả hai bên.

— Ôi, trời ơi, thì nó xảy ra một cách đơn giản nhất và tự nhiên nhất chứ sao. Ba người trong số lính ưu tú nhất của thần, mà Hoàng Thượng biết tên và đã nhiều lần đề cao lòng tận tâm của họ và thần có thể khẳng định với Hoàng Thượng, họ đã phục vụ hết lòng. Ba người lính ưu tú của thần, các ông Athos, Porthos và Aramis đang chơi vui với một chàng thiếu niên người Gascogne mà thần vừa giới thiệu với họ lúc sáng. Cuộc vui sẽ diễn ra ở Saint Germain thì phải, và họ hẹn hò nhau ở Carmes Deschaux, thì bị ông De Jussac và các ông Cahusac, Biscarat và hai lính cận vệ khác đến phá rối, chắc hẳn có ý đồ xấu chống lại các sắc lệnh, nếu không đã không kéo đến đông đến thế.

— Ờ, ờ, khanh làm ta nghĩ đến điều đó - Nhà Vua nói - chắc hẳn họ đến để đánh lộn lẫn nhau.

— Tâu Hoàng Thượng, thần không buộc tội họ, nhưng thần xin để Hoàng Thượng xét đoán xem, năm người trang bị vũ khí trong một

nơi hoang vắng như là vùng phụ cận tu viện Carmes, có thể sẽ làm...

— Phải, Treville, ông có lý, ông có lý.

— Thế là, khi họ nhìn thấy lính ngự lâm của thần, họ liền thay đổi ý và họ đã quên mối thù riêng bằng mối thù binh đội. Bởi Hoàng Thượng chẳng lạ gì ngự lâm quân, họ thuộc về Hoàng Thượng, và chỉ của Hoàng Thượng, là kẻ thù tự nhiên của lính cận vệ thuộc Đức Giáo Chủ.

— Phải, Treville, phải - Nhà Vua nói một cách rầu rĩ - và thật đáng buồn. Tin ta đi, khi thấy hai đảng phái như thế ở nước Pháp, hai nguyên thủ ở vương quyền; nhưng tất cả cái đó sẽ chấm dứt, Treville, tất cả cái đó sẽ chấm dứt. Vậy khanh nói rằng bọn cận vệ đã tìm cách gây sự với ngự lâm quân?

— Thần nói có thể mọi việc đã diễn ra như thế, nhưng tâu Hoàng Thượng, thần không thể như thế. Hoàng Thượng biết rõ, nhận ra sự thật khó đến chừng nào, và trừ phi được thiên phú cho cái linh khiếu kỳ diệu khiến được mệnh danh là Louis XIII Chí Công…

— Và ông có lý, Treville ạ. Nhưng họ không đơn độc, bọn ngự lâm của ông, họ còn có thêm một đứa trẻ cùng với họ?

— Vâng, thưa Hoàng Thượng. và một người bị thương, đến nỗi ba lính ngự lâm của Hoàng Thượng, mà một người lại bị thương và một đứa trẻ, không những đã đương đầu với năm trong số cận vệ khủng khiếp nhất của Giáo Chủ, mà còn hạ gục bốn người.

— Nhưng, đó là một chiến thắng! - Nhà Vua reo lên rạng rỡ - một chiến thắng hoàn toàn.

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, thắng hoàn toàn như chiến thắng ở cầu Cé.

— Ông nói, bốn người, một bị thương, một trẻ con?

— Một gã gần là người lớn, nhưng cậu ta lại xử sự thật là tuyệt vời trong trường hợp đó, khiến thần dám mạo muội tiến cử cậu ta lên Hoàng Thượng.

— Hắn tên là gì?

— Là D'Artagnan. Tâu Hoàng Thượng, đó là con trai một trong những bạn cũ của thần, con trai một người đã đi theo Đức Tiên Vương tiến hành chiến tranh du kích, lưu danh rạng rỡ.

— Và ông nói cậu ta xử sự rất chững chạc à? Kể cho ta nghe nào, Treville, ông biết ta thích những chuyện chiến tranh và chiến đấu mà.

Và Louis XIII tay chống nẹ, kiêu hãnh vểnh tai lên.

— Tâu, - Treville nói tiếp - như thần đã nói, D'Artagnan hầu như còn là một đứa trẻ, và vì chưa được vinh dự là ngự lâm quân, ăn mặc theo lối thị dân. Đám cận vệ của Giáo Chủ nhận thấy cậu ta non trẻ, thêm nữa còn chưa quen với việc quân, đã mời cậu ta rút lui trước khi họ tấn công.

— Đấy ông thấy nhé, Treville - Nhà Vua ngắt lời - chính họ đã tấn công.

— Tâu, chính thế, không nghi ngờ gì nữa, họ cảnh cáo cho cậu ta rút lui, nhưng cậu ta trả lời mình là ngự lâm ở trong tim và hết lòng vì Hoàng Thượng, vì vậy, cậu ta đã ở lại với các ngự lâm quân.

— Một chàng trai can trường. - Nhà Vua lẩm bẩm.

— Quả vậy, cậu ta ở lại với họ. Và Hoàng Thượng đã có được một nhà vô địch kiên cường, và chính cậu ta đã đâm cho Jussac một nhát gươm khủng khiếp khiến Giáo Chủ giận sôi lên.

— Chính cậu ta đâm bị thương Jussac? - Nhà Vua reo lên - Một đứa trẻ! Treville, không thể thế được!

— Đúng như thần được vinh dự nói điều ấy với Hoàng Thượng.

— Jussac, một trong những tay gươm hàng đầu của vương quốc!

— Nhưng tâu, hắn lại gặp một bậc thầy.

— Ta muốn gặp chàng trai trẻ đó, Treville, ta muốn gặp hắn. Và

nếu có thể làm được một điều gì đấy! Được, chúng ta sẽ tính sau.

— Khi nào Hoàng Thượng hạ cố cho cậu ta tiếp kiến?

— Trưa mai, Treville ạ.

— Thần dẫn một mình cậu ta đến?

— Không, dẫn cả bốn đến cho ta. Ta muốn cảm ơn tất cả một thể. Những con người trung nghĩa hiếm lắm Treville, và phải thưởng cho lòng trung nghĩa của họ.

— Tâu Hoàng Thượng, trưa mai, chúng thần sẽ đến điện Louvre.

— Này, đi lối cầu thang nhỏ, Treville, lối cầu thang nhỏ, không cần thiết để Giáo Chủ biết!

— Thưa vâng.

— Treville này, ông hiểu chứ, một sắc lệnh vẫn chỉ luôn là một sắc lệnh. Rốt cuộc, là cấm đánh nhau.

— Nhưng cuộc chạm trán nay đã hoàn toàn ra khỏi mọi điều kiện thông thường của một quyết đấu, đó là một cuộc xô xát, bằng chứng là bọn họ là năm lính cận vệ của Giáo Chủ chống lại ba lính ngự lâm của thần với cậu D'Artagnan.

— Đúng thế - Nhà Vua nói - Nhưng mặc kệ, Treville, vẫn cứ phải đến bằng cầu thang nhỏ.

Treville mỉm cười. Nhưng như thế cũng đã là quá nhiều với ông, vì đã đạt được việc làm cho đứa trẻ này (tức Louis XIII - ND) nổi dậy chống lại ông thầy của mình (tức Giáo Chủ - ND) ông kính cẩn chào Nhà Vua, và hớn hở cáo lui.

Ngay lúc tối, ba người lính ngự lâm được báo trước vinh dự ban cho họ. Vì họ từ lâu đã quen biết Nhà Vua, nên cũng không háo hức lắm. Nhưng D'Artagnan với trí tưởng tượng của dân Gascogne, thấy vận may đã đến, và suốt đêm mơ những giấc mơ vàng. Vì vậy mới tám giờ sáng chàng đã đến nhà Athos.

D'Artagnan thấy những người lính ngự lâm này đã ăn mặc chỉnh tề

và chuẩn bị ra đi. Vì cuộc hẹn ở cung vua là giữa trưa, nên Athos đã cùng Porthos và Aramis dự định tổ chức một cuộc chơi bóng ném ở một sòng chơi gần khu chuồng ngựa Vườn Luxembourg. Athos mời D'Artagnan đi cùng họ, và mặc dầu không biết chơi, vì chưa hề chơi bao giờ, chàng vẫn nhận lời, vì không biết làm gì từ khoảng gần chín giờ sáng đến trưa.

Hai người lính ngự lâm kia đã đến trước và đang chơi bóng cùng nhau. Athos là người rất mạnh về tất cả các môn rèn luyện thân thể, cùng với D'Artagnan đi sang phía đối diện và thách thức họ. Nhưng mới thử một động tác đầu tiên, dù chơi bằng tay trái, ông hiểu rằng vết thương của mình vẫn như vừa mới bị xong, không cho phép mình chơi trò đó. Còn lại một mình D'Artagnan, và vì chàng tuyên bố chàng quá vụng về không thể chơi đúng luật, người ta chỉ tiếp tục ném bóng không tính thắng thua. Nhưng một trong những trái bóng ném từ bàn tay đại lực sĩ của Porthos đi sượt qua mặt D'Artagnan khiến chàng nghĩ, nếu nó không trượt, mà lại giáng thẳng vào mặt, thì sẽ lỡ mất việc bái yết vì hoàn toàn không còn khả năng bái kiến Nhà Vua.

Mà vì trong trí tưởng tượng Gascogne tương lai của chàng phụ thuộc hoàn toàn cuộc bái yết đó, chàng liền lễ phép chào Porthos và Aramis, tuyên bố chỉ chơi lại môn này khi nào đủ sức đối chọi với họ, và chàng ra ngồi gần chỗ thừng chăng trong hành lang.

Không may cho D'Artagnan, trong số những người xem có một tên lính cận vệ của Đức Ông, tên này còn đang sôi máu vì sự đại bại của đồng ngũ mới chỉ xảy ra hôm trước, vẫn tự hứa với mình sẽ nắm lấy cơ hội để báo thù. Hắn tin là cơ hội đã đến và nói với người ngồi bên:

— Cũng chẳng lấy làm lạ khi cái gã thiếu niên kia lại sợ một quả bóng, chắc hẳn là một tên ngự lâm tập sự.

D'Artagnan quay phắt lại như bị rắn cắn và nhìn thẳng vào mặt tên cận vệ vừa nói một cách hỗn hào.

— Khiếp chưa? - Tên này nói, vừa vuốt cong ria mép một cách xấc xược - Này ông nhỏ, muốn thì cứ việc nhìn ta, còn ta, ta cứ nói điều ta nói.

D’Artagnan trả lời khẽ:

— Và vì điều ông nói quá rõ không cần giải thích, tôi yêu cầu ông đi theo tôi.

— Khi nào? - Tên cận vệ hỏi vẫn với vẻ nhạo báng.

— Ngay bây giờ, mong ông vui lòng.

— Chắc hẳn biết ta là ai đấy chứ?

— Tôi ư, hoàn toàn không biết, và không quan tâm mấy.

— Và cậu nhầm rồi, bởi nếu cậu biết tên ta, có lẽ cậu sẽ bớt vội hơn.

— Vậy tên ông là gì?

— Bernajoux, sẵn sàng phục vụ cậu.

— Vậy thì Bernajoux, - D’Artagnan bình thản nói - Tôi sẽ đợi ông ở cổng.

— Nào đi luôn, ta đi theo ông.

— Đừng có vội vã thế, thưa ông, để người ta khỏi thấy chúng ta cùng ra một lúc. Ông cũng hiểu về điều chúng ta sắp làm, nhiều người sẽ ngăn cản chúng ta.

— Tốt lắm - Tên cận vệ trả lời và lấy làm lạ vì tên mình không gây được hiệu quả gì cho chàng trai trẻ.

Thật ra, cái tên Bernajoux được tất cả mọi người biết đến có lẽ chỉ trừ mỗi D’Artagnan, bởi đó là một trong những cái tên mà tất cả những sắc lệnh của Nhà Vua và của Giáo Chủ đều không thể trấn áp.

Porthos và Aramis đang quá mải chơi và Athos cũng xem họ quá chăm chú, nên cũng không nhìn thấy người đồng đội trẻ của họ đi ra. D’Artagnan nói vậy với tên cận vệ của Đức Ông rồi dừng lại ở cổng; một lát sau tên này đến lượt mình cùng đi xuống. Vì D’Artagnan không có nhiều thì giờ do sắp phải tiếp kiến Nhà Vua

ấn định vào lúc trưa, chàng đưa mắt nhìn xung quanh và thấy phố phường vắng vẻ, nên nói với địch thủ:

— Thật lòng, may cho ông đấy, dù ông tên là Bernajoux, là chỉ mắc chuyện với một kẻ tập sự ngự lâm quân, song, hãy bình tĩnh, tôi sẽ chơi hết mình đấy. Coi chừng!

— Nhưng - kẻ bị D'Artagnan khiêu khích nói - Ta thấy hình như đã chọn nhầm địa điểm và có lẽ phía sau tu viện Saint Germain hay Pré aux Clercs sẽ tốt hơn.

— Điều ông nói thật đầy ý nghĩa - D'Artagnan trả lời - Khốn nỗi tôi vì có cuộc hẹn lúc đúng trưa, nên rất ít thì giờ. Vậy hãy phòng thủ, ông ạ, phòng thủ đi!

Bernajoux không phải là người phải để cho người ta lập lại đến hai lần lời mời mọc như thế. Cùng lúc ấy, thanh gươm của y lóe lên trong tay và nhảy bổ lên địch thủ, mà y hy vọng có thể làm cho hoảng sợ vì còn quá non nớt.

Nhưng D'Artagnan đã tập việc hôm trước, và chiến thắng thu được còn tươi rói, tràn trề ân sủng tương lai, nên quyết định không lùi một bước. Vì thế, hai lưỡi gươm giao đấu tới tận đốc gươm và vì D'Artagnan đứng vững tại chỗ, nên chính địch thủ của chàng phải lui một bước về phía sau. Nhưng D'Artagnan nắm ngay cơ hội, lưỡi gươm của Bernajoux bị chệch hướng, chàng gỡ ra, chồm lên và đâm địch thủ trúng vai. Ngay tức khắc, D'Artagnan đến lượt mình, lùi lại một bước và giơ gươm lên.

Còn Bernajoux hét lên không hề gì, và điên rồ lao vào chàng và tự mình đâm vào gươm của D'Artagnan. Tuy nhiên, vì y chưa ngã, chưa chịu chấp nhận thua, mà chỉ dứt ra lùi về phía dinh quán ông De La Trémouille, nơi y có một người họ hàng làm việc. Chính D'Artagnan cũng không rõ vết thương y vừa nhận trầm trọng thế nào, càng áp đảo mạnh và chắc chắn sắp kết liễu đời y bằng một nhát thứ ba thì tiếng ầm ĩ nổi lên ở ngoài phố lan đến chỗ chơi bóng ném, hai trong số bạn của Bernajoux đã nghe được y điều qua tiếng lại với D'Artagnan và thấy y đi ra sau đó, liền rút gươm nhảy bổ ra khỏi sòng chơi và bổ xuống người chiến thắng. Nhưng ngay tức khắc, Athos, Porthos và Aramis đến lượt họ cũng xuất hiện, và vào lúc hai tên cận vệ tấn công người đồng đội trẻ của họ, vì bọn

cận vệ chỉ có hai chống lại bốn, chúng liền kêu lên: “Người nhà ông De la Trémouille ơi, cứu chúng tôi!”

Nghe tiếng kêu, tất cả trong dinh quán đổ ra đâm bổ lên bốn người, về phía mình cũng hô hoán: “Ngự lâm quân! Cứu chúng tôi”

Tiếng kêu đó thường được ủng hộ, bởi người ta biết những lính ngự lâm là kẻ thù của Đức Ông và người ta yêu mến họ vì mối căm ghét đối với Giáo Chủ. Vì thế, những lính cận vệ của những đại đội khác với các đơn vị thuộc Giáo Chủ Đỏ, như Aramis từng gọi, trong những loại xung đột như thế này, thường đứng về phía ngự lâm quân. Hai trong số ba cận vệ thuộc đại đội ông Des Essarts đi qua thấy thế đã đến giúp bốn người, người còn lại chạy thẳng đến dinh ông De Treville hô hoán: “Ngự lâm quân đâu, cứu chúng tôi.” Như thường lệ, dinh quán của De Treville lúc nào cũng đầy lính ngự lâm, nghe kêu cứu, họ chạy đến chi viện cho đồng đội của mình. Cuộc hỗn chiến diễn ra nhưng sức mạnh thuộc về quân ngự lâm. Lính cận vệ và gia nhân nhà De la Trémouille rút lui vào dinh quán, kịp thời đóng chặt cửa ngăn kẻ thù tràn vào cùng với họ. Còn kẻ bị thương thì đã được khênh đi ngay từ lúc đầu, tình trạng rất xấu.

Sự khích động trong đám ngự lâm quân và những đồng minh của họ lên tới cực điểm và người ta đã thảo luận xem có nên phóng hỏa đốt dinh quán De la Trémouille để trừng phạt bọn gia nhân nhà này đã đổ ra hỗn láo với ngự lâm quân của Nhà Vua không. Đề xuất đó đã được tán thành và hoan nghênh nồng nhiệt, may sao mười một giờ đã điểm. D’Artagnan và đồng đội của mình sực nhớ ra cuộc bái yết và vì thấy tiếc rằng người ta sắp làm một quả đẹp đến thế mà không có họ, họ bèn làm dịu bớt những cái đầu kia. Vậy là người ta bằng lòng với việc choảng vài phiến đá lát vào cánh cổng, nhưng cánh cổng vẫn trơ trơ, nên cũng thấy nản. Hơn nữa, những người được coi như là thủ lĩnh cũng đã rời nhóm được một lúc và đang đi về dinh quán nơi ông De Treville đã biết về vụ om sòm này, đang chờ đợi họ. Ông nói:

— Nào nhanh lên, đến điện Louvre ngay, đến ngay Louvre đừng để mất một phút. Và cố gắng gặp Nhà Vua trước khi Ngài được Giáo Chủ báo cho biết. Chúng ta sẽ kể cho Ngài nghe việc này như là một chuỗi của vụ việc hôm qua, và cả hai sẽ được giải quyết cùng nhau.

Ông De Treville với bốn chàng trai trẻ đi cùng, tiến về phía điện Louvre. Nhưng người ta báo cho ông biết Nhà Vua đi săn nai trong rừng Saint Germain khiến ông đại úy ngự lâm quân hết sức ngạc nhiên; ông De Treville làm cho người ta phải nhắc lại hai lần cái tin đó và mỗi lần những người cùng đi lại thấy mặt ông tối sầm lại. Ông hỏi:

— Vậy chứ Hoàng Thượng ngay từ hôm qua đã có dự định tiến hành cuộc đi săn này chăng?

— Không, thưa đại nhân - viên hầu cận Nhà Vua trả lời - Chủ chó săn đến báo với Ngài sáng nay rằng ông đã làm lạc hướng được một con nai theo ý đồ của mình. Lúc đầu Nhà Vua trả lời sẽ không đi, rồi Ngài lại không thể cưỡng nổi cái thú đi săn đó và cơm trưa xong là Ngài đi.

— Và Nhà Vua đã gặp Giáo Chủ chưa? - ông Treville hỏi.

— Có thể lắm - viên hầu cận đáp - bởi sáng nay tôi trông thấy những con ngựa của cỗ xe của Đức Ông, tôi đã hỏi xe đi đâu và người ta trả lời tôi: Đi Saint Germain.

— Chúng ta bị uống nước đục rồi - Ông De Treville nói - các vị, tối nay ta sẽ đến gặp Nhà Vua. Nhưng còn các vị, ta khuyên các vị đừng thử vận may nữa.

Ý kiến quá hợp lý, nhất là lại xuất phát từ một người hiểu Nhà Vua quá rõ, nên bốn người không dám chống lại. Ông De Treville yêu cầu họ người nào về nhà nấy và đợi tin của ông.

Bước vào nhà, ông De Treville thấy ngay phải tranh thủ thời gian khiếu nại trước. Ông phái một trong những gia nhân của mình tới nhà ông De la Trémouille mang theo một bức thư, trong đó ông yêu cầu hãy tống cổ ra khỏi nhà tên cận vệ của Giáo Chủ, và trách phạt những kẻ đã táo tợn đổ ra khỏi nhà chống lại ngự lâm quân. Nhưng ông De la Trémouille đã được người coi chuồng ngựa là bà con của Bernajoux báo trước nên đã trả lời: Không phải ông De Treville cũng chẳng phải bọn ngự lâm quân có quyền khiếu nại, mà hoàn toàn trái lại, ông ta mới có quyền đối với những người lính ngự lâm, những kẻ chẳng những đã đánh gia nhân của ông ta mà còn định đốt nhà ông ta. Vì cuộc tranh cãi giữa hai vị quan

nhân có thể kéo dài, mỗi bên tất nhiên khăng khăng giữ ý kiến của mình, ông De Treville nghĩ ra một kế với mục đích chấm dứt mọi chuyện, đó là tự ông đến tìm ông Trémouille.

Ông liền đi ngay đến nhà ông này và yêu cầu báo tin.

Hai vị đại quan lịch sự chào nhau, bởi nếu như không thân thiết với nhau, ít ra họ cũng nể trọng nhau. Cả hai đều là người tử tế và trọng danh dự. Và vì ông De la Trémouille theo đạo Tin Lành, hiếm khi gặp Nhà Vua, không thuộc đảng phái nào, nói chung trong những mối quan hệ xã hội ông không mang theo thiên kiến nào. Tuy nhiên, lần này, sự tiếp đón của ông, cho dù lịch thiệp, vẫn cứ lạnh lùng hơn thường lệ.

— Thưa ông - Ông De Treville nói - chúng ta nghĩ rằng chúng ta có chuyện trách cứ lẫn nhau, và tự tôi đến đây để chúng ta cùng nhau làm sáng tỏ vụ việc này.

— Xin sẵn sàng - Ông De la Trémouille trả lời - nhưng tôi báo trước cho ông rằng tôi đã được thông tin đầy đủ, và mọi lỗi là thuộc lính ngự lâm của ông.

— Ông là một người rất công minh, chính trực, thưa ông, - ông De Treville nói - chắc sẽ chấp nhận đề xuất sắp nói ra.

— Ông cứ nói, tôi nghe đây.

— Ông Bernajoux, người bà con của người coi ngựa của ông ấy hiện thế nào?

— Ồ, thưa ông, tệ hại lắm. Ngoài nhát gươm bị đâm vào cánh tay không phải là không nguy hiểm, ông ta còn bị bồi một nhát khác xuyên qua phổi khiến thầy thuốc nói đến những điều không hay.

— Nhưng người bị thương còn tỉnh chứ?

— Hoàn toàn tỉnh táo.

— Vẫn nói được?

— Nói khó khăn, nhưng vẫn nói được.

— Vậy thì, thưa ông, chúng ta hãy đến bên ông ta, khẩn cầu ông ta, hãy nhân danh Chúa có lẽ ông ta sắp về chầu nói ra sự thật. Tôi sẽ coi ông ta như một phán quan tự xét xử mình và thưa ông, tôi sẽ tin tất cả những gì ông ta sẽ nói ra.

Ông De la Trémouille nghĩ một lát, rồi vì khó có thể tìm ra một đề xuất hợp lý hơn, ông chấp nhận.

Cả hai cùng đi xuống căn phòng người bị thương. Người này, nhìn thấy hai vị đại quan tôn quý thăm mình, cố từ trên giường ngồi dậy, nhưng quá yếu và lịm đi vì cố sức, lại ngã xuống hầu như bất tỉnh.

Ông De la Trémouille lại gần và cho người này hít một thứ muối khiến cho tỉnh lại. Lúc đó, ông De Treville không muốn người ta cáo buộc ông đã làm ảnh hưởng đến người ốm, nên mời ông Trémouille tự mình thẩm vấn người này.

Điều mà ông De Treville tiên đoán đã xảy ra. Trong tình trạng giữa cái sống và cái chết như Bernajoux, ông ta không còn ý định giấu giếm sự thật thêm chút nào nữa Và ông ta đã kể lại cho hai vị đại quan nghe mọi điều đúng như nó đã xảy ra.

Đó là tất cả những gì ông De Treville mong muốn. Ông chúc Bernajoux chóng bình phục, xin phép ông De la Trémouille được cáo lui, trở về dinh xá của mình và lập tức báo cho bốn người bạn rằng ông đang chờ họ đến ăn cơm trưa.

Ông De Treville tiếp đãi nhóm người ưu tú nhất, nhưng tất nhiên hoàn toàn chống Giáo Chủ. Vậy nên câu chuyện suốt trong bữa ăn đều xoay quanh hai cuộc đại bại mà bọn cận vệ của Đức Ông vừa nếm trải. Vì D'Artagnan đã thành người hùng của hai ngày ấy, cho nên những lời chúc tụng của Athos, Porthos và Aramis thi nhau trút xuống cho chàng không những với tư cách những người bạn tốt mà còn là những người luôn được hưởng niềm vui đó, nay đến lượt họ dành cho chàng.

Khoảng sáu giờ, ông De Treville cho biết ông đã định đến điện Louvre, nhưng vì giờ tiếp kiến Nhà Vua chuẩn y đã qua, đáng lẽ yêu cầu đi vào bằng cầu thang nhỏ, ông và bốn chàng trai trẻ ngồi trong phòng đợi. Nhà Vua còn chưa đi săn về. Mấy người ngồi đợi,

lẫn trong đám quần thần, khoảng gần nửa giờ, thì mọi cửa đều mở ra, và người ta thông báo Hoàng Thượng đã nghe thông báo vậy, D'Artagnan cảm thấy rùng mình đến tận xương tủy. Giây phút sắp tiếp theo, chắc sẽ quyết định quảng đời còn lại của chàng. Vì vậy, mắt chàng chăm chăm lo lắng nhìn vào chiếc cửa mà Nhà Vua sẽ đi vào.

Louis XIII hiện ra trước tiên. Ông mặc bộ đồ săn còn đầy bụi, đi đôi ủng lớn, tay cầm roi. Thoạt nhìn, D'Artagnan đoán ngay Nhà Vua đang hầm hầm nổi giận. Tính khí ấy thường rõ ở Hoàng Thượng vẫn không ngăn được quần thần xếp hàng trên lối Ngài đi. Trong những tiền sảnh của cung điện, thà bị nhìn bằng con mắt giận dữ còn hơn không được nhìn thấy chút nào, vậy nên ba chàng ngự lâm không ngần ngại tiến lên một bước trong khi D'Artagnan trái lại vẫn nấp đằng sau họ. Nhưng cho dù Nhà Vua biết rõ từng người Athos, Porthos, Aramis, ngài vẫn đi qua trước mặt mà không nhìn họ, không nói gì với họ như thể chưa từng bao giờ gặp họ. Còn như ông De Treville, khi đôi mắt Nhà Vua dừng lại giây lát nơi ông, ông chống đỡ cái nhìn ấy hết sức kiên cường, và chính Nhà Vua phải nhìn đi nơi khác.

Sau đó, Hoàng Thượng mồm không ngớt lầu nhầu trở về cung thất.

— Mọi chuyện không ổn rồi - Athos vừa nói vừa mỉm cười - và lần này bọn ta sẽ chưa được ban tặng huân chương hiệp sĩ đâu.

— Hãy đợi đây mười phút - Ông De Treville nói - Và nếu trong vòng mười phút, các người không thấy ta quay ra, hãy trở về dinh xá của ta, bởi chờ thêm cũng vô ích.

Bốn chàng trai trẻ đợi mười phút, mười lăm, hai mươi phút. Và thấy ông De Treville không hề trở lại, họ ra về lòng đầy lo lắng về điều sắp xảy ra.

Ông De Treville rắn rỏi đi vào tư phòng của Nhà Vua, và thấy Hoàng Thượng ngồi trên ghế tựa, vẻ mặt rất dữ tợn, đang đập cán roi vào đôi ủng, điều đó cũng không ngăn nổi ông vấn an sức khỏe Nhà Vua, một cách hết sức bình thản.

— Tồi lắm, ông ạ, tồi lắm - Nhà Vua trả lời - ta đang phiền muộn.

Đó quả thật là căn bệnh tệ hại nhất của Louis XIII, Ngài thường túm lấy một triều thần, kéo đến bên khung cửa sổ và bảo người này: “Này, ông gì ơi! hãy buồn phiền cùng nhau nào.”

— Sao! Hoàng Thượng phiền muộn ư? - Ông De Treville nói - Vậy hôm nay Ngài đi săn không vui à?

— Vui quá đi chứ! Ta tin rằng, tất cả xuống cấp rồi. Và ta không biết liệu chứ con mồi đã biến mất tăm hay lũ chó không còn mũi nữa. Chúng ta khởi động bằng một con nai mươi nhánh gạc, đuổi theo nó sáu tiếng đồng hồ, và khi sắp tóm được nó, khi Saint Simon đã đưa tù và lên miệng để báo hiệu “chết này”, thì đùng một cái, cả lũ chó ngửi thấy mùi khác, đổi hướng, đuổi theo một con hươu con. Rồi ông sẽ thấy ta sẽ buộc phải từ bỏ săn đuổi bằng chó như đã từng từ bỏ lối săn bằng chim ưng thôi! Ôi, ta là một ông vua rất là bất hạnh, ông Treville ạ! Ta chỉ còn mỗi con chim ưng thì nó đã chết hôm kia rồi.

— Tâu Hoàng Thượng, quả vậy, và thần hiểu nỗi thất vọng của Hoàng Thượng, nỗi bất hạnh thì lớn, nhưng Ngài vẫn còn hình như vô số chim cắt, chim ó và chim hâu.

— Và không có người huấn luyện chúng. Những người dạy chim săn mồi đã bỏ đi, chỉ còn lại mỗi ta biết nghệ thuật săn bằng chó. Cùng với ta, mọi thứ sẽ mất và sau đó nghề săn chỉ còn với những bẫy, những cạm, những sập. Nếu ta có thì giờ để đào tạo một lũ học trò nhỉ? Mà phải, Giáo Chủ ở đó, chẳng để ta thảnh thơi một lát, nói với ta về Tây Ban Nha, về nước Áo, nước Anh! À, nhân nói về Giáo Chủ, ông Treville này, ta không hài lòng về ông đâu.

Ông De Treville chỉ đợi Nhà Vua chuyển sang chuyện này. Ông biết Nhà Vua từ lâu. Ông hiểu tất cả những điều Nhà Vua phàn nàn chỉ là đoạn giáo đầu, một loại kích thích để tự trấn an mình, và đâu là chỗ Nhà Vua đã đi đến, cuối cùng Nhà Vua muốn đi đến đâu.

Ông De Treville giả vờ hết sức kinh ngạc và hỏi:

— Thần đã chẳng may làm Hoàng Thượng bất hạnh ở điểm nào?

— Này ông, thế ông điều hành công việc như thế sao? - Nhà Vua tiếp tục mà không trực tiếp trả lời câu hỏi của Treville - Phải

chăng ta phong ông chức đại úy ngự lâm quân của ta để bọn này sát hại một người, làm náo loạn cả một khu phố và muốn đốt cả Paris mà ông không nói được một lời ư? Nhưng - Nhà Vua tiếp - chắc là ta đã vội vã buộc tội ông, chắc là những kẻ gây rối loạn đã ở trong tù và ông đến báo với ta công pháp đã được thi hành.

— Tâu Hoàng Thượng - Ông De Treville bình tĩnh trả lời - Thần đến để xin Ngài điều ngược lại.

— Và chống lại ai? - Nhà Vua quát.

— Chống lại bọn vu khống - Ông De Treville nói.

— A, thế thì lại mới rồi - Nhà Vua tiếp - Ông không định nói với ta rằng ba tên ngự lâm trời đánh của ông, Athos, Porthos và Aramis, và cái tên nhãi con ở Bearn của ông đã không nhẩy xổ như một lũ điên vào ông Bernajoux khốn khổ và đã hành hạ ông ta tới mức có thể vào giờ này đang hấp hối rồi? Ông không định nói, tiếp đó, bọn chúng không vây chặt tư dinh Công Tước De la Trémouille và chúng không hề muốn thiêu cháy nó hay sao? Vào thời chiến có thể điều đó không phải là nỗi bất hạnh quá lớn, coi như đó là một cái tổ của bọn tân giáo Calvin, nhưng trong thời bình, đó là một tấm gương tệ hại. Nói xem, ông định chối tất cả những cái đó hay sao?

— Và ai đã kể cho Hoàng Thượng câu chuyện hay ho đó? - Ông De Treville bình tĩnh hỏi.

— Ai đã kể ta nghe câu chuyện hay ho đó ư? Và ông muốn người đó phải là ai, nếu không phải là người đã thức trong khi ta ngủ, đã làm việc khi ta vui chơi, đã đối nội, đối ngoại cho vương quốc, ở nước Pháp cũng như ở Châu Âu?

— Chắc hẳn Hoàng Thượng muốn nói đến Chúa Trời rồi! - Ông De Treville nói - Bởi thần chỉ biết là Chúa Trời mới ở trên Hoàng Thượng xa đến thế.

— Không, ông ơi, ta muốn nói về trụ cột quốc gia, về người tôi hiền duy nhất, người bạn duy nhất của ta, Đức Giáo Chủ.

— Tâu, Đức Ông đâu phải Đức Chí Thánh (Giáo Hoàng - ND).

— Ý ông nói thế nào?

— Dạ, là chỉ có Đức Giáo Hoàng mới không thể sai lầm, và sự bất khả lầm lẫn ấy không lan đến các Giáo Chủ.

— Ông muốn nói Giáo Chủ lừa ta, ông muốn nói ông ta phản ta. Vậy là ông buộc tội Giáo Chủ rồi. Xem nào, nói đi, thành thật thú nhận ông buộc tội ông ta đi?

— Không, tâu Hoàng Thượng, nhưng thần nói là chính Giáo Chủ đã nhầm. Thần nói là ông ta đã bị đưa thông tin sai lạc. Thần nói là ông ta đã vội vã cáo buộc những lính ngự lâm của Hoàng Thượng. Ông ta đã bất công với họ, và ông ta đã không nắm được những tin tức đáng tin cậy.

— Sự cáo buộc này là do từ ông De la Trémouille, do từ chính Công Tước. Ông trả lời sao điều này?

— Tâu, thần có thể trả lời, ông ta quá dính líu đến vấn đề này nên không thể là một nhân chứng vô tư. Nhưng thần đã không nghĩ như thế, tâu Hoàng Thượng, thần biết Công Tước là một nhà quý tộc trung thực, nên sẵn sàng trông mong vào Công Tước, với một điều kiện.

— Điều kiện gì?

— Là Hoàng Thượng sẽ triệu ông ấy đến, thẩm vấn ông ấy, đích thân Hoàng Thượng, mặt đối mặt, không nhân chứng và sau khi Hoàng Thượng đã tiếp kiến Công Tước, thần sẽ tái yết Hoàng Thượng ngay.

— Chà chà! - Nhà Vua nói - Và ông sẽ tin vào những gì ông De la Trémouille sẽ nói chứ?

— Vâng, thưa Hoàng Thượng.

— Ông chấp nhận sự phán xử của ông ta?

— Chắc chắn thế.

— Và ông sẽ chịu những bồi khoản mà ông ta đòi hỏi?

— Hoàn toàn.

— La Chesnaye đâu! La Chesnaye!

Người hầu cận tin cẩn của Louis XIII luôn đứng ở cửa đi vào.

Nhà Vua nói:

— Chesnaye, đến triệu ngay ông De la Trémouille, ta muốn nói chuyện với ông ấy tối nay.

— Hoàng Thượng hứa với thần là sẽ không tiếp ai giữa ông Trémouille và thần chứ?

— Không ai, lời hứa của nhà quý tộc.

— Vậy, tâu Hoàng Thượng, xin đến mai.

— Ừ, ngày mai.

— Lúc mấy giờ, xin Hoàng Thượng vui lòng?

— Giờ nào ông muốn cũng được.

— Nhưng đến quá sớm, thần e làm thức giấc Hoàng Thượng.

— Thức giấc ta ư? Ta ngủ ư? Ta không ngủ được nữa ông ạ.

— Đôi khi ta mơ màng, thế thôi. Vậy ông có thể đến sáng sớm nếu ông muốn, lúc bấy giờ, nhưng ông coi chừng, nếu bọn ngự lâm quân của ông là lũ tội phạm.

— Nếu những lính ngự lâm của thần phạm tội, những kẻ phạm tội sẽ được trao vào tay Hoàng Thượng, xử họ ra sao là theo ý của Hoàng Thượng. Hoàng Thượng còn đòi hỏi điều gì thêm nữa.

— Không, không, và người ta gọi là ta Louis Chí Công không phải không có lý. Vậy ngày mai nhé.

— Cầu Chúa phù hộ cho Hoàng Thượng?

Nhà Vua có ngủ ít mấy, ông De Treville còn khó ngủ hơn. Ngay lúc tối ông đã sai báo cho ba người lính ngự lâm và đồng đội của họ

phải có mặt ở nhà ông từ sáu rưỡi sáng. Ông dẫn họ theo, không khẳng định với họ điều gì cũng không hứa hẹn điều gì và không giấu giếm ân sủng của họ và ngay cả của ông đang trông vào một nước bài.

Đến chân cầu thang nhỏ, ông để họ đợi. Nếu Nhà Vua vẫn giận họ, họ sẽ biến ngay không để bị nhìn thấy. Nếu Nhà Vua bằng lòng tiếp họ, chỉ việc cho gọi họ.

Đến phòng đợi đặc biệt của Nhà Vua, ông De Treville thấy La Chesnaye cho biết người ta không gặp Công Tước De la Trémouille tối hôm qua ở tư dinh ông ta, ông ta về nhà quá muộn nên không có mặt ở điện Louvre được, và ông ta chỉ vừa mới đến và lúc này đang ở chỗ Nhà Vua.

Tình thế xảy ra làm ông De Treville rất thích, vì như vậy chắc chắn sẽ không có bất cứ một sự gợi ý bên ngoài nào xen vào lời khai của ông De la Trémouille và ông.

Quả nhiên, chưa đầy mười phút sau, cánh cửa cung thất mở và ông De Treville thấy ông De la Trémouille đi ra, ông này đến gặp ông và bảo:

— Thưa ông De Treville, Hoàng Thượng vừa triệu tôi để biết mọi chuyện đã diễn ra hôm qua ở nhà tôi thế nào. Tôi đã nói với Ngài sự thật, nghĩa là lỗi thuộc người của tôi và tôi sẵn sàng xin lỗi ông. Một khi đã được gặp ông thế này, xin ông nhận cho và xin coi tôi luôn như là một trong những người bạn của ông.

— Thưa Công Tước - Ông De Treville nói - Tôi đầy lòng tin tưởng vào sự trung thực của ngài đến mức tôi chẳng muốn ai khác làm người bào chữa cho tôi hơn là chính ngài trước Hoàng Thượng. Tôi thấy rõ tôi đã không bị lầm, và tôi xin cảm ơn ngài về việc hãy còn một người ở nước Pháp, mà người ta có thể nói về người đó mà không bị nhầm như điều tôi đã nói về ngài.

— Hay lắm, tốt lắm! - Nhà Vua nói, vì đã nghe được tất cả những lời khen ngợi nhau của họ - Có điều hãy nói với ông ta, Treville ạ, vì ông ta tự coi là một trong những người bạn của ông, thì cả ta nữa, ta cũng muốn là bạn của ông ta, nhưng ông ta lại nhạt nhẽo với ta, có đến ba năm ta không gặp ông ấy và ta chỉ gặp được khi

nào ta cho tìm. Hãy nói cho ông ta biết tất cả cái đó hộ ta, bởi đó là những việc mà một ông vua không thể tự nói ra được.

— Xin cảm tạ Hoàng Thượng, xin cảm tạ - Công Tước nói - nhưng Hoàng Thượng hãy tin rằng không phải những người mà lúc nào Hoàng Thượng cũng gặp là những người tận tụy với Hoàng Thượng nhất, cố nhiên thần không hề nói điều ấy, đối với ông De Treville.

— À! Ông cũng đã nghe điều ta nói rồi. Càng tốt, ông Công Tước, càng tốt - Nhà Vua vừa nói vừa tiến ra đến tận cửa - A, ông đấy ư? Thế các ngự lâm quân của ông đâu? Hôm kia ta đã bảo ông đem theo họ đến kia mà, tại sao ông không làm thế?

— Tâu, họ ở phía dưới, Hoàng Thượng cho phép, ông La Chesnaye sẽ xuống bảo họ lên.

— Phải, phải, bảo họ lên ngay. Sắp tám giờ còn gì. Chín giờ ta lại có khách. Ông Công Tước, ông đi đi và nhớ trở lại. Vào đi ông Treville.

Công Tước chào và đi ra. Đúng lúc ông mở cửa, ba người ngự lâm và D'Artagnan do La Chesnaye dẫn đường, hiện ra ở phía trên cầu thang.

— Lại đây, những con người dũng cảm của ta - Nhà Vua nói - lại đây ta có chuyện quở mắng các ngươi đây.

Những người ngự lâm nghiêng mình lại gần, D'Artagnan đi sau họ.

— Quỷ nhà trời ạ! - Nhà Vua tiếp tục - chỉ với bốn người các khanh mà bẩy cận vệ của Đức Ông bị loại khỏi vòng chiến đấu! Quá đấy, các vị ạ, quá đấy. Cứ đà này, Đức Ông sẽ buộc phải tân trang đại đội của mình trong ba tuần, và ta phải áp dụng các sắc lệnh hết sức nghiêm ngặt. Một, do không may ta không nói làm gì, nhưng bẩy người trong hai ngày, ta nhắc lại, thế là quá, là quá nhiều.

— Cho nên, tâu Hoàng Thượng! Người thấy họ hết sức ăn năn hối hận đến tạ tội với Hoàng Thượng đấy ạ.

— Hết sức ăn năn hối hận ư! Hừm! - Nhà Vua nói - Ta chẳng tin

chút nào vào những bộ mặt đạo đức giả của họ. Nhất là cái bộ mặt Gascogne kia kìa. Nào lại đây, ông trẻ.

D'Artagnan hiểu lời khen chính là ban cho chàng, tiến lại làm ra vẻ thất vọng nhất.

— Này ông! Thế này mà ông bảo ta là một chàng trai ư? Là một đứa trẻ, ông Treville ạ, một đứa trẻ thật sự! Và chính tay trẻ con này đã tặng cho Jussac một nhát gươm chí mạng?

— Và hai nhát gươm tuyệt chiêu cho Bernajoux.

— Thật thế ư? Không kể - Athos nói - nếu chàng ta không cứu thần khỏi bàn tay cả Biscarat, chắc chắn là thần đã không có được vinh dự lúc này được tỏ lòng vô cùng tôn kính Hoàng Thượng.

— Ồ, thế thì cái gã Bearn này đúng là một con quỷ thực sự rồi, như phụ vương ta thường nói, phải không ông Treville? Ở cái nghề này, là phải nhiều áo chẽn bị đâm thương và đánh gãy nhiều lưỡi gươm. Thế mà, dân Gascogne thường nghèo, có phải không?

— Tâu Hoàng Thượng, thần phải nói rằng người ta còn chưa tìm thấy mỏ vàng trong những dãy núi của họ, dù Đấng Toàn Năng đáng lẽ phải ban cho họ phép mầu ấy, để thưởng công cho họ đã ủng hộ những cao vọng của Đức Tiên Vương.

— Nói như thế có nghĩa chính những người Gascogne đã làm cho ta thành vua, phải không ông Treville, vì ta là con trai của cha ta? Ồ, ta có bảo là không phải đâu. La Chesnaye, hãy xem xem, lục tất cả các túi áo của ta xem, ngươi sẽ thấy bốn mươi đồng pistoles, thấy thì đem ra đây. Và bây giờ, chàng trai trẻ, hãy nói thật đi, chuyện đó xảy ra thế nào?

D'Artagnan kể lại cuộc phiêu lưu mạo hiểm hôm trước với đủ mọi tình tiết: Không ngủ được vì vui mừng sắp được thấy Hoàng Thượng, nên đã đến nhà các bạn mình sớm hơn ba tiếng đồng hồ trước giờ bái yết, rồi họ đã cùng nhau đến sân chơi thế nào, rồi về sự sợ hãi chàng để lộ ra khi nhận một trái bóng ném sượt mặt, bị Bernajoux nhạo báng, và ông ta suýt đã phải trả giá sự nhạo báng bằng tính mạng của mình, và ông De la Trémouille hoàn toàn vô tư, suýt bị mất cả cư dinh của mình.

— Đúng là như vậy - Nhà Vua lẩm bẩm - Ông Công Tước cũng kể với ta y như vậy. Ngài Giáo Chủ tội nghiệp! Bẩy người trong hai ngày và là những người thân quý nhất ông ta. Nhưng thế là đủ rồi. Thế là các ông đã rửa hận ở phố Férou rồi, và còn vượt mức nữa. Các ông chắc đã thỏa lòng.

— Nếu như Hoàng Thượng thỏa lòng - Ông Treville nói - Chúng thần cũng như vậy.

— Phải, ta cũng vậy - Nhà Vua vừa nói thêm vừa vốc một vốc tiền vàng trên tay La Chesnaye và đặt vào tay D'Artagnan. - Và đây, một bằng chứng về sự thỏa mãn của ta.

Thời buổi đó những ý tưởng về tự trọng còn chưa phải là mất sống như ngày nay. Một nhà quý tộc nhận tiền từ tay Nhà Vua không có gì là nhục nhã. Vì vậy D'Artagnan đút luôn bốn mươi đồng vàng vào túi mà không nề hà gì, trái lại còn hết lòng cảm tạ Hoàng Thượng.

— Kìa - Nhà Vua vừa nói nhìn đồng hồ treo - Đã tám rưỡi rồi, các ông về đi, bởi như ta nói, ta đợi một người lúc chín giờ. Cảm ơn lòng tận tâm của các vị. Ta có thể trông cậy được đấy chứ, phải không?

— Ồ tâu Hoàng Thượng - cả bốn người cùng hô lên. Chúng thần sẵn sàng xả thân thành từng mảnh vì Hoàng Thượng.

— Tốt, tốt lắm, nhưng hãy giữ được vẹn toàn. Như thế tốt hơn, và sẽ hữu ích hơn. Ông Treville này, - trong khi những người kia rút lui Nhà Vua nói khẽ thêm - vì ngự lâm quân không còn chỗ, hơn nữa để xung vào binh đội ấy, chúng ta đã quyết định phải qua một thời kỳ tập sự, vậy ông hãy cho cậu ta vào đại đội cận vệ của ông des Essarts, em rể ông. Chà, trời ơi! Treville ạ, ta khoái vì sự nhăn nhó sắp tới đây của ông Giáo Chủ. Ông ấy sẽ nổi cơn thịnh nộ, nhưng ta cóc cần, ta có quyền của ta.

Rồi Nhà Vua vẫy tay chào Treville đang đi ra để đuổi kịp mấy lính ngự lâm của mình, và ông thấy họ đang chia nhau với D'Artagnan món bốn mươi đồng tiền vàng.

Còn Giáo Chủ, đúng như Nhà Vua đã nói, quả nhiên vô cùng tức

giận, đến mức suốt tám ngày bỏ cả chơi bài với Nhà Vua, điều đó không hề ngăn Nhà Vua thể hiện thái độ vồn vã nhất trên đời với Giáo Chủ và mỗi khi gặp ông ta, Nhà Vua lại hỏi han ông bằng một giọng ân cần nhất: “Thế nào, ngài Giáo Chủ, mấy cái tay Bernajoux và Jussac tội nghiệp ấy của khanh ra sao rồi?”

CHƯƠNG VII
Nội tình mấy chàng ngự lâm quân

Khi D'Artagnan ra khỏi điện Louvre và hỏi ý kiến các bạn nên dùng vào việc gì: Phần chia của mình số bốn mươi đồng vàng đó. Athos khuyên chàng nên đặt một bữa ăn ngon ở Pomme De Pin, Porthos khuyên nên thuê một người hầu, còn Aramis khuyên nên có một cô nhân tình ưng ý.

Bữa chén được thực hiện ngay hôm ấy, và người hầu đã phục vụ ngay. Bữa chén được Athos đặt, còn người hầu, Porthos kiếm giúp. Đó là một gã Picard mà chàng ngự lâm huênh hoang này thuê được ngay ngày hôm ấy và đúng dịp ấy, trên cầu De la Tournelle, trong khi gã ta đang vừa đi quanh quẩn vừa nhổ xuống nước.

Porthos đã cho rằng việc gã ta làm là bằng chứng của một tư chất chín chắn và thâm trầm và chàng đã mang gã theo mà không cần ai giới thiệu. Bộ dạng bệ vệ của chàng quý tộc mà Planchet, tên gã Picard[30] tưởng mình sẽ hầu hạ chàng ta, khiến gã mê ngay, nhưng gã hơi thất vọng khi thấy vị trí đó đã có một chiến hữu tên là Mousqueton, và khi Porthos cắt nghĩa cho gã là nhà mình tuy lớn, nhưng không kham nổi hai người đầy tớ và gã phải vào phục vụ D'Artagnan. Tuy nhiên khi gã tham dự bữa trưa mà chủ gã thết đãi và gã thấy ông chủ rút từ túi một nắm tiền vàng ra trả, gã tin đã gặp vận và cảm ơn Trời cho gã rơi vào tay một ông vua Crésus[31] . Gã kiên trì giữ ý kiến ấy cho tới sau bữa tiệc mà những đồ ăn thừa đã khiến gã bù lại những bữa nhịn đói nhịn khát dài ngày. Nhưng đến tối, khi sửa soạn giường ngủ cho chủ, những ảo mộng của Planchet tàn lụi. Đồ nội thất chỉ duy nhất có cái giường và căn nhà chỉ có phòng đợi và phòng ngủ. Planchet ngủ trong phòng đợi trên một cái chăn lôi từ giường của D'Artagnan mà chàng đã bỏ không dùng.

Athos về phần mình cũng có một chàng hầu tên là Grimaud, được chàng huấn luyện cho công việc phục vụ một cách rất đặc biệt. Athos, một tôn ông danh giá, là một người lặng lẽ ít nói. Đã năm hoặc sáu năm chàng sống trong tình bạn bè thân thiết và sâu sắc nhất với các đồng đội của mình là Porthos và Aramis, những người

này nhớ rõ luôn thấy chàng mỉm cười nhưng không bao giờ nghe thấy tiếng chàng cười. Lời lẽ chàng nói thường vẫn tắt và biểu cảm, luôn chỉ nói những gì muốn nói, không thêm gì, không mua vui, không màu mè hoa mỹ, không kiểu cách. Cuộc chuyện trò của chàng là một sự việc, không thêm mắm thêm muối.

Cho dù Athos mới xấp xỉ ba mươi, có một thân hình và trí tuệ tuyệt vời, không ai thấy chàng có tình nhân. Chàng không bao giờ nói tới đàn bà. Có điều chàng không ngăn người khác nói về đàn bà trước mặt chàng, dù thật dễ nhận thấy về loại chuyện đó, nếu chàng có xen vào thì cũng chỉ là những lời lẽ chua cay, những quan niệm chán đời, và chàng hoàn toàn khó chịu. Sự kín đáo tính lẩn tránh xã hội, và sự lầm lì biến chàng thành gần như một ông già. Để khỏi làm đảo lộn thói quen của chàng, Grimaud vậy là cũng phải quen với việc vâng lời chàng chỉ bằng một cử chỉ hoặc đơn giản chỉ là một cái máy môi. Chàng chỉ nói thành lời với hắn trong những trường hợp cực kỳ quan trọng.

Đôi khi Grimaud, kẻ vừa sợ chủ như sợ lửa, lại vừa hoàn toàn gắn bó và vô cùng kính trọng tài năng của chủ, tưởng rằng mình hoàn toàn hiểu chủ muốn gì, lao ngay đi thi hành mệnh lệnh, lại hóa ra làm ngược lại. Lúc đó Athos chỉ nhún vai, chẳng hề nổi giận, tẩn cho Grimaud mấy cái. Những hôm đó chàng mới nói một ít.

Porthos, như người ta có thể thấy, tính cách đối lập hẳn với Athos, không những nói nhiều, mà còn nói to, tuy với chàng chẳng quan trọng gì. Công bằng mà nói, dù người ta nghe hay không, chàng nói vì khoái được nói và khoái được nghe. Chàng nói về tất cả mọi thứ trừ khoa học, vin cớ từ hồi nhỏ ở lĩnh vực này: Đã có mối căm ghét thâm căn cố đế các nhà bác học. Chàng không được uy nghi bằng Athos, và cái cảm nghĩ về sự thấp kém của mình về chuyện đó, đã làm chàng thường bất công với con người quý tộc này ngay từ buổi ban đầu mới quen biết nhau, khiến chàng vì vậy thường cố chơi trội bằng những trang phục lộng lẫy. Nhưng, chỉ với chiếc áo choàng ngự lâm giản dị và chỉ riêng bằng cách ngẩng đầu ra sau và tiến bước, Athos ngay tức khắc đã giữ được vị trí xứng đáng với mình và đẩy anh chàng Porthos xuống hạng dưới rồi. Porthos tự an ủi bằng cách phao tin ầm ĩ ở phòng đợi của ông De Treville và trong các đơn vị cận vệ của điện Louvre về những vận may của mình mà Athos không bao giờ nói tới. Và lúc này, sau khi đã

chuyển từ giới quý tộc nghi lễ sang giới quý tộc kiếm cung, từ triều phục sang tước Nam, chẳng còn vấn đề gì hơn với Porthos là một công chúa nước ngoài mong muốn đem đến cho chàng một tài sản khổng lồ.

Một ngạn ngữ cổ nói "Thầy nào, tớ ấy." Ta hãy chuyển từ người hầu của Athos sang người hầu của Porthos, từ Grimaud sang Mousqueton.

Mousqueton là người Normand mà chủ của hắn đã đổi từ cái tên hòa bình là Boniface[32] thành một cái tên cực kỳ kêu hơn là Mousqueton[33] . Hắn vào phục vụ Porthos với điều kiện chỉ được mặc và ở, nhưng thật sang. Hắn chỉ đòi được dành cho hai giờ mỗi người để cống hiến cho một công nghệ có thể cung cấp cho hắn những nhu cầu khác. Porthos thỏa thuận như thế, càng tốt cho chàng. Chàng may cho Mousqueton những áo chẽn bằng những áo cũ và áo choàng thay đổi của mình, và nhờ một gã thợ may rất thông minh chữa lại cho hắn những đồ cũ của chàng thành mới bằng cách lộn trong ra ngoài, gã này còn có một mụ vợ thường bị nghi ngờ là muốn hạ thấp những thói quen quý tộc của Porthos. Mousqueton với những quần áo chữa lại ấy, mặt mũi tươi cười đi theo hầu chàng.

Còn về Aramis, thì tính cách đã được phơi bày đầy đủ, cái tính cách này, thật ra cũng giống như các đồng đội của mình, chúng ta có thể theo dõi sự phát triển của nó qua tên hầu của chàng là Bazin. Bởi niềm hy vọng rằng chủ hắn một ngày nào đó lại thụ giáo, nên hắn luôn mặc đồ đen như kẻ hầu của một tu sĩ. Đó là một tay người miền Berrichon, khoảng ba nhăm tới bốn mươi tuổi, hiền lành, ôn hòa, mập mạp, giữ việc đọc các sách kinh mà chủ dành cho những giờ nhàn rỗi, bần cùng lắm mới phải làm cho họ một bữa trưa, ít món nhưng thật ngon. Ngoài ra, câm, mù, điếc, và nhất mực trung thành.

Giờ thì chúng ta đã biết ít ra cũng là bề ngoài, chủ và tớ, ta chuyển sang nơi ở của họ.

Athos sống ở phố Férou, cách Vườn Luxembourg mấy bước chân. Cơ ngơi của chàng gồm hai phòng nhỏ, bài trí rất tinh tươm, trong một ngôi nhà cho thuê sẵn đồ đạc mà nữ chủ nhân còn trẻ và còn thật đẹp, đôi mắt hiền đưa tình với chàng một cách vô ích. Vài

mảnh còn lại của một thời huy hoàng đã qua, chói lọi đây đó trên các dãy tường của một nơi ở khiêm nhường; đó là một thanh gươm chẳng hạn, giàu hoa văn Damasquinée[34] gợi cho người ta nhớ đến thời Francois đệ nhất, và chỉ chuôi gươm thôi, nạm nhiều đá quý có thể đáng giá hai trăm đồng tiền vàng mà vào những lúc túng quẫn nhất, Athos cũng không bao giờ chịu cầm cố hay đem bán. Thanh gươm đó từ lâu đã là tham vọng của Porthos, Porthos có thể cho đi mười năm tuổi thọ để có được thanh gươm đó.

Một hôm Porthos có một cuộc hẹn hò với một nữ Quận Chúa, chàng cố thử mượn thanh gươm ấy của Athos. Athos, không nói gì dốc hết túi, nhặt tất cả những đồ trang sức, túi tiền, tua ngự và chuỗi vòng vàng, biếu cả cho Porthos. Còn về thanh gươm, Athos bảo chàng, nó đã được gắn liền vào chỗ của nó, và chỉ rời khỏi đấy khi chủ nó cũng rời khỏi nơi của mình. Ngoài thanh gươm ra, còn có một bức chân dung vẽ một quý ông thời Vua Henri III, sắc phục sang trọng nhất, và chân dung đó có một số nét giống Athos, một số nét tương đồng về gia hệ, chứng tỏ vị đại thần đó, hiệp sĩ phục vụ Nhà Vua, là tổ tiên của chàng.

Cuối cùng, một cái hộp bằng kim hoàn lộng lẫy, có cùng gia huy như thanh gươm và bức chân dung đặt trên giữa lò sưởi, vênh váo khủng khiếp với những đồ bầy biện còn lại. Athos luôn mang theo chìa khóa chiếc hộp đó trong người. Nhưng một hôm chàng mở cái hộp trước mặt Porthos và Porthos đã có thể tin rằng cái hộp chỉ đựng các bức thư và các giấy tờ, những bức thư tình và giấy tờ của gia đình, chắc thế.

Porthos ở một căn nhà rất rộng và bề ngoài rất hào nhoáng ở phố Chuồng Chim Câu Cũ. Mỗi lần chàng cùng một người bạn nào đó đi qua những cửa sổ nhà mình, Mousqueton bao giờ cũng quần áo hầu tươm tất ở bên một cửa sổ, và Porthos lại vênh mặt giơ tay nói: Nơi mình ở đó! Nhưng không bao giờ người ta thấy chàng ở nhà, không bao giờ chàng mời ai lên đấy, và chẳng ai có thể nghĩ cái vẻ bề ngoài hào nhoáng ấy bên trong thực sự có những của cải gì.

Còn về Aramis, chàng sống ở một căn nhà nhỏ gồm khuê phòng, một phòng ăn và một phòng ngủ, phòng này ở tầng trệt trông ra một vườn nhỏ xanh tươi bóng mát, hàng xóm không thể nhìn qua được.

Về D'Artagnan, chúng ta biết chàng ở thế nào rồi, và ta đã làm quen với người hầu của chàng, gã Planchet.

D'Artagnan bản tính tò mò như những người được phú cho cái tài đa mưu túc kế, đem hết sức để tìm hiểu xem Athos, Porthos và Aramis đúng ra là người thế nào. Bởi dưới những cái tên chinh chiến đó, mỗi người đều giấu một cái tên quý tộc của mình, nhất là Athos cách xa hàng dặm đã thấy được mùi của một bậc đại công hầu. Vì vậy chàng hỏi Porthos để có được những thông tin về Athos và Aramis, và hỏi Aramis để biết Porthos. Khốn thay bản thân Porthos cũng chỉ biết về cuộc đời của người bạn thầm lặng của mình qua những gì toát ra mà thôi.

Người ta đồn Athos đã gặp phải những bất hạnh lớn trong những chuyện yêu đương, và một sự phản bội ghê tởm đã đầu độc mãi mãi cuộc đời của con người hào hoa này. Sự phản bội ấy như thế nào? Mọi người đều không biết.

Còn như Porthos, ngoại trừ cái tên thật của chàng mà chỉ ông De Treville mới biết, cũng như tên thật của hai người bạn mình, cuộc đời của chàng thật dễ hiểu. Tự phụ và tuềnh toàng, người ta nhìn suốt được qua chàng như qua một tấm pha lê. Điều duy nhất khiến có thể làm người điều tra sai lạc là việc người ta đi tin vào tất cả mọi điều hay cái tốt chàng nói về mình.

Aramis có vẻ chẳng có một bí mật nào, lại là một chàng trai ngấm ngầm những bí mật, ít trả lời những câu hỏi về người khác và lẩn tránh những câu người ta hỏi về mình. Một hôm, D'Artagnan sau khi đã hỏi Aramis rất lâu về Porthos, từ đó biết được cái tin đồn về vận đỏ của chàng ngự lâm với một nàng công chúa, lại cũng muốn biết những chuyện phiêu lưu tình ái của người đang đối thoại với mình như thế nào, liền hỏi:

— Thế còn anh, người đồng đội thân mến của tôi, anh nói về các nữ Nam Tước, nữ Bá Tước và công chúa Hoàng Hậu của những người khác, còn anh thì sao?

— Xin lỗi - Aramis ngắt lời - tôi nói bởi vì Porthos tự nói ra, bởi vì anh ấy toang toang nói ra những điều hay ho đó trước mặt tôi. Nhưng quý cậu D'Artagnan thân mến ạ, hãy tin rằng, nếu tôi nắm được những chuyện đó từ một nguồn tin khác, hoặc anh ấy thổ lộ

ra với tôi sẽ chẳng có một vị nghe thú tội nào kín tiếng hơn tôi đâu.

— Tôi tin như thế mà - D'Artagnan nói tiếp - nhưng rốt cuộc, tôi thấy hình như, bản thân anh, anh cũng khá quen thuộc với các gia huy, bằng chứng là chiếc khăn tay thêu ấy và nhờ nó tôi có vinh dự làm quen với anh.

Aramis lần này chẳng hề tức giận, mà chàng giữ thái độ nhã nhặn nhất, thân ái trả lời:

— Bạn thân mến, đừng quên tôi vẫn muốn thuộc về nhà thờ, và tôi trốn tránh tất cả những cơ hội đàng điếm. Cái khăn tay cậu thấy không hề được trao cho tôi mà là bị một trong những người bạn tôi bỏ quên ở nhà tôi. Tôi phải nhặt lấy để khỏi làm tổn hại đến thanh danh của bạn tôi và người đàn bà mà anh ấy yêu.

Còn như tôi, tôi không hề có, và không hề muốn có nhân tình, noi theo tấm gương rất chí lý về mặt đó của Athos, người cũng chẳng có gì hơn tôi.

— Nhưng quỷ ạ? Anh đâu phải là tu viện trưởng, mà là ngự lâm quân kia mà.

— Tạm thời là ngự lâm quân như Giáo Chủ nói thôi, ngự lâm quân bất đắc dĩ, mà người của nhà thờ lại ở trong tim, tin tôi đi. Athos và Porthos đã nhét tôi vào đấy, chiếm lĩnh tôi. Lúc sắp được thụ phong, tôi đã có một va vấp nhỏ với… Nhưng việc đó không liên can gì mảy may tới cậu, và tôi đã chiếm mất thì giờ quý báu của cậu rồi.

— Không hề gì, việc đó làm tôi thích lắm - D'Artagnan nói to và lúc này, tôi tuyệt nhiên không có việc gì để làm.

— Phải, nhưng tôi, tôi còn một quyển kinh phải đọc - Aramis trả lời - rồi lại còn mấy vần thơ phải làm mà bà D'Aiguillon yêu cầu tôi, rồi tiếp đến, tôi phải qua phố Saint Honoré để mua son cho bà De Chevreuse. Cậu thấy đấy, bạn thân mến, nếu như cậu chẳng vội gì, tôi lại rất vội.

Và Aramis thân mật chìa tay cho người đồng đội trẻ của mình xin

được cáo lui.

Dù dày công đến mấy, D'Artagnan vẫn không thể biết gì hơn về ba người bạn mới của mình. Chàng đành hiện thời hãy cứ tin vào tất của những gì họ nói về quá khứ của họ, hy vọng vào những phát hiện chắc chắn hơn và sâu rộng hơn trong tương lai. Trong khi chờ đợi, chàng coi Athos như Achille[35] , Porthos như Ajax và Aramis như Joseph[36] , vả chăng, cuộc sống của bốn chàng trai trẻ rất vui tươi.

Athos cờ bạc, và luôn đen đủi. Song, chàng không vay các bạn một xu, cho dù túi tiền của chàng không ngừng phục vụ họ và khi chơi chịu, chàng luôn đánh thức chủ nợ lúc sáu giờ sáng để trả món nợ đêm trước.

Porthos hay chơi hăng máu. Những hôm đó, nếu được, người ta thấy chàng ăn mặc lộng lẫy, thái độ ngạo mạn, nếu thua, chàng biến mất mấy ngày liền không thấy tăm hơi, sau đó chàng xuất hiện, mặt nhợt nhạt, bộ dạng thuỗn ra, nhưng có tiền trong túi.

Còn Aramis, chàng không bao giờ bài bạc. Chàng đích thị là một lính ngự lâm tồi nhất và một thực khách vô duyên nhất. Chàng luôn có nhu cầu làm việc. Đôi khi, giữa một bữa ăn trưa, trong hơi men của rượu vang, trong chuyện trò đang sôi nổi, khi ai nấy đều tin còn phải ngồi tại bàn vài ba tiếng nữa, thì Aramis xem đồng hồ, đứng lên với nụ cười niềm nở xin phép mọi người phải đi để thỉnh giáo một nhà thần học Ngụy Lý[37] mà chàng đã có hẹn. Những lần khác chàng trở về cái tổ của mình để viết một luận văn, và yêu cầu các bạn đừng làm mình bị phân tâm.

Trong khi đó Athos mỉm một nụ cười dễ thương man mác, rất thích hợp với bộ mặt cao quý của mình, và Porthos thì vừa uống vừa rủa rằng Aramis sẽ mãi mãi chỉ là một mục sư cỡ thôn xóm.

Planchet, người hầu của D'Artagnan đeo đuổi vận may của mình một cách lịch sự. Hắn nhận ba mươi xu mỗi ngày. Và trong một tháng hai ngày hắn về nhà vui như chim sáo và niềm nở với chủ. Nhưng khi cơn gió hẩm hiu bắt đầu thổi lên khoản gia chánh ở phố Phu Đào Huyệt, nghĩa là khi số bốn mươi đồng vàng của Vua Louis XIII đã bị ngốn hết hoặc gần như thế, hắn bắt đầu ca cẩm khiến Athos thấy lợm giọng, Porthos thấy hỗn láo và Aramis thấy

lố bịch. Athos khuyên D'Artagnan thải tên vô lại ấy, Porthos muốn phải đánh đã và Aramis cho rằng một ông chủ phải được nghe những lời ca ngợi mình.

— Nói như các anh thì dễ - D'Artagnan nói - Athos, anh sống câm lặng với Grimaud, cấm hắn nói, do đó, không bao giờ nặng lời với hắn. Còn anh, Porthos, anh sống vương giả, anh như một vị thánh đối với tên Mousqueton của anh. Cuối cùng anh, Aramis luôn luôn phân tâm bởi những nghiên cứu thần học, anh tạo cảm hứng sùng kính sâu sắc cho bác hầu Bazin của anh, một con người hiền lành ngoan đạo. Nhưng tôi là kẻ không địa vị chắc chắn, không tài sản, không phải ngự lâm quân mà cũng chẳng phải quân cận vệ, làm sao tôi gây được lòng yêu mến, sự nể sợ hoặc lòng kính trọng của Planchet?

— Sự việc nghiêm trọng rồi! - Ba người bạn trả lời - Đó là công việc nội tình. Với người hầu cũng phải như với đàn bà thôi, phải tỏ ngay mình là chủ, nếu muốn giữ họ ở lại với mình. Cậu hãy nghĩ kỹ đi!

D'Artagnan suy nghĩ và cho rằng trước hết hãy tạm đánh cho Planchet một trận rồi hắn sẽ làm việc một cách có ý thức thôi. Thế rồi, sau khi đã nện hắn, chàng cấm hắn không được rời khỏi công việc nếu không được phép, chàng nói thêm: "Bởi vì ta không thể cứ xúi quẩy mãi, ta đang mong đợi không gì lay chuyển nổi những vận hội tốt đẹp hơn. Vận may của ngươi cũng sẽ đến nếu còn ở bên ta. Và ta là một ông chủ quá tốt nên không để ngươi lỡ vận may bằng cách chấp nhận cho nghỉ việc như người yêu cầu đâu."

Cách xử sự đó khiến mấy người bạn đều rất phục. Planchet cũng phục và không nói đến chuyện ra đi nữa.

Bốn người bạn trẻ như sống trong một cộng đồng. D'Artagnan chưa mắc thói quen nào khi từ tỉnh nhỏ đến và rơi vào một thế giới hoàn toàn mới mẻ với mình, noi theo ngay những thói quen của các bạn.

Mùa đông, dậy lúc tám giờ, mùa hè, sáu giờ đến nhà ông Treville nhận khẩu lệnh và nghe ngóng công việc. D'Artagnan, dù chưa phải ngự lâm quân, vẫn thực hiện công việc với giờ giấc chính xác đáng khen. Chàng luôn đi gác, vì luôn đi theo một trong ba người

đến phiên gác của họ. Cả doanh trại ngự lâm quân, mọi người đều biết chàng là ai, cũng coi chàng là một đồng đội tốt. Ông De Treville ngay buổi tiếp xúc ban đầu đã đánh giá cao chàng và thật lòng yêu mến, không ngừng tiến cử chàng với Nhà Vua.

Về phần mình, ba chàng ngự lâm rất yêu quý người bạn trẻ. Tình bạn đã liên kết bốn con người lại với nhau và nhu cầu ngày gặp nhau ba bốn lần hoặc cho việc quyết đấu, hoặc vì công việc, hoặc để vui chơi, khiến họ không ngừng chạy theo nhau như hình với bóng và người ta luôn gặp những con người không thể tách rời nhau ấy tìm nhau từ vườn hoa Luxembourg đến quảng trường Saint-Sulpice hoặc từ phố Chuồng Chim Câu Cũ đến Vườn Luxembourg.

Trong khi chờ đợi, những lời hứa hẹn của ông De Treville cũng được xúc tiến. Rồi một hôm, Nhà Vua hạ lệnh cho ông Hiệp Sĩ des Essarts lấy D'Artagnan vào làm thiếu sinh quân trong đại đội cận vệ của ông. D'Artagnan thở dài khoác bộ quần áo cận vệ mà chàng những muốn các thêm mười năm tuổi thọ để đổi lấy chiếc áo ngự lâm quân. Nhưng ông De Treville hứa sự ưu ái đó sau hai năm tập sự, vả chăng, việc tập sự có thể rút ngắn nếu D'Artagnan có cơ hội lại làm một việc gì hữu ích cho Nhà Vua hoặc lập được một chiến công chói lọi. Sau khi được hứa hẹn như vậy D'Artagnan rút lui và từ ngày hôm sau, bắt đầu việc quân ngũ.

Thế là đến lượt Athos, Porthos và Aramis đi gác với D'Artagnan khi đến phiên chàng. Đại đội của Hiệp Sĩ des Essarts nhận cả bốn người như thế, thay vì một người, hôm nhận D'Artagnan.

CHƯƠNG VIII
Một âm mưu trong triều

Tuy nhiên, bốn mươi đồng vàng của Vua Louis XIII, cũng như tất cả mọi thứ trên đời này sau khi đã có khởi đầu, phải có kết thúc, và từ lúc nó kết thúc, bốn người đồng ngũ của chúng ta rơi vào cảnh khó khăn. Lúc đầu, ảnh hưởng dùng tiền riêng của mình cưu mang cả hội được ít lâu, Porthos kế tiếp và nhờ một trong những cuộc đi biệt tăm mọi người đã quen, chàng chu cấp cho nhu cầu của mọi người thêm được nửa tháng. Cuối cùng đến lượt Aramis, chàng vui vẻ thực hiện, và theo chàng nói, nhờ bán những cuốn sách thần học đã kiếm được mấy đồng vàng.

Vậy là như thường lệ, họ phải cầu cứu ông De Treville xin ông tạm ứng trước một phần tiền lương, nhưng số tiền tạm ứng đó không thể giúp gì mấy cho ba chàng ngự lâm đang mắc những món nợ nóng quá hạn, và một chàng cận vệ chưa mắc nợ.

Cuối cùng, khi thấy sắp hoàn toàn rỗng rúi, bằng một nỗ lực cuối cùng, họ gom góp được tám hay mười đồng vàng để Porthos chơi bạc. Khốn nạn thay, chàng đang canh đen, thua sạch, thêm hai nhăm đồng vàng đánh chịu.

Thế là khó khăn trở thành túng quẫn, người ta thấy những kẻ đói ăn có kẻ hầu đi theo, chạy đến các bến sông và các đơn vị cận vệ, kiếm chác tại nhà bạn hữu ở bên ngoài tất cả những bữa trưa có thể kiếm được, bởi theo ý kiến Aramis, trong lúc sung túc phải rắc các bữa ăn ra bốn phía để thu lại một vài bữa lúc cơ nhỡ.

Athos được mời ăn bốn lần, lần nào cũng kéo theo các bạn và lũ người hầu. Porthos có sáu cơ hội và cũng để các bạn cùng hưởng. Aramis được tám. Đó là một người mà người ta đã có thể nhận ra, nói ít làm nhiều. Còn về D'Artagnan, chưa quen biết một ai trong kinh thành chỉ tìm được một bữa điểm tâm bằng sôcôla tại nhà một ông linh mục người cùng quê, và một bữa trưa tại nhà một tay lính kèn của đội cận vệ. Chàng dẫn theo đoàn quân của mình đến nhà ông linh mục, ngốn sạch lượng thức ăn dự trữ của ông trong hai tháng, và tại nhà người lính kèn được anh ta đãi rất thịnh soạn.

Nhưng, như Planchet nói, ngay cả khi ăn căng bụng ra, vẫn chỉ là một lần ăn.

D'Artagnan cảm thấy khá hổ thẹn vì chỉ có được một bữa rưỡi, bởi bữa điểm tâm tại nhà ông linh mục chỉ có thể tính là nửa bữa để khoản đãi các đồng đội của mình, đáp lại những bữa tiệc linh đình mà Athos, Porthos và Aramis kiếm được. Chàng tin mình là gánh nặng cho cả hội, trong thiện tâm hoàn toàn thơ trẻ của mình, quên rằng mình đã nuôi cả hội trong vòng một tháng, và băn khoăn day dứt rất nhiều. Chàng nghĩ mối liên kết này của bốn con người trẻ tuổi, dũng cảm, táo bạo và năng động, phải có một mục đích khác những cuộc dạo chơi, bại háng, những bài học đấu gươm và những lời nhạo báng ít nhiều dí dỏm.

Quả vậy, bốn người như họ, bốn con người hết lòng với nhau từ tiền nong đến tính mạng, bốn con người luôn nâng đỡ nhau không bao giờ lùi bước thực thi riêng rẽ hoặc cùng nhau những quyết định chung, bốn cánh tay uy hiếp bốn phương trời hoặc quy tụ về một hướng, tất yếu phải mở ra một con đường tới cái đích muốn đạt được, hoặc ngấm ngầm hoặc công khai, hoặc bằng mìn nổ hoặc bằng hào rãnh, hoặc bằng cơ mưu, hoặc bằng sức mạnh… dù cái đích còn xa hay được bảo vệ vững chắc. Điều duy nhất khiến D'Artagnan lấy làm lạ là các bạn đồng ngũ không hề nghĩ đến điều đó. Chàng đang nghĩ tới điều đó, riêng chàng còn nghiêm túc nữa, đào sâu trong óc mình để tìm một hướng đi cho cái sức mạnh duy nhất được nhân lên bốn lần, và với nó, chàng tin chắc như chiếc đòn bẩy mà Archimède đi tìm, có thể nâng bổng cả thế giới. Đang nghĩ vậy thì có tiếng gõ cửa khẽ. D'Artagnan đánh thức Planchet và ra lệnh mở cửa.

Nói đến câu "D'Artagnan đánh thức Planchet" bạn đọc đừng nghĩ đang đêm hoặc trời chưa sáng. Không! Bốn giờ chiều vừa điểm. Hai giờ trước đó, Planchet đến xin ông chủ ăn trưa, ông chủ trả lời bằng ngạn ngữ: "Đi ngủ là người ấy đã ăn trưa" và Planchet ăn trưa bằng cách ngủ.

Một người được dẫn vào nhà, dáng vẻ giản dị và có vẻ là một thị dân. Planchet thay cho món tráng miệng, rất muốn được nghe lỏm chuyện, nhưng người thị dân tuyên bố với D'Artagnan rằng, điều mà người này định nói với chàng là quan trọng và phải giữ kín, nên muốn chỉ còn hai người với nhau.

D’Artagnan đuổi Planchet ra và mời khách ngồi. Phải mất đến một lúc yên lặng, hai người chỉ nhìn nhau như để làm quen trước đã, sau đó D’Artagnan mới nghiêng mình tỏ ý chàng đang chờ nghe. Người thị dân nói:

— Tôi nghe nói ông D’Artagnan như một chàng trai trẻ vô cùng dũng cảm và cái danh tiếng mà ông xứng đáng được hưởng đã khiến tôi quyết định thổ lộ với ông một điều bí mật.

— Xin ông cứ nói - D’Artagnan bảo, trong lòng linh cảm thấy một điều gì có lợi - Ông nói đi.

Người thị dân lại ngừng một lúc rồi tiếp tục:

— Thưa ông, tôi có một người vợ là người chăm lo khăn áo cho Hoàng Hậu, một người không thiếu ngôn ngoan và sắc đẹp. Người ta xui tôi cưới nàng thế là đã được ba năm, dù nàng chỉ có một chút vốn nhỏ, bởi vì ông De la Porte, người mặc áo bào cho Hoàng Hậu là cha đỡ đầu của nàng và che chở cho nàng…

— Rồi sao nữa, thưa ông? - D’Artagnan hỏi.

— Rồi thì! - Người thị dân tiếp - Rồi thì! Thưa ông, vợ tôi bị bắt cóc sáng hôm qua, khi vừa ra khỏi phòng làm việc.

— Và ai đã bắt cóc vợ ông?

— Tôi không biết chắc lắm, thưa ông, nhưng tôi ngờ một người.

— Vậy chứ cái kẻ ông ngờ ấy là người nào?

— Một người, đã theo đuổi nàng từ lâu.

— Chết tiệt?

— Nhưng ông có muốn tôi nói ra với ông - người thị dân tiếp tục - rằng tôi tin trong chuyện này, ít vấn đề tình ái hơn là chính trị.

— Ít tình ái hơn là chính trị ư? - D’Artagnan lặp lại với vẻ đang suy nghĩ rất nhiều - Vậy ông nghi ngờ gì?

— Tôi không biết liệu tôi có nên nói với ông điều tôi nghi ngờ

không?

— Thưa ông, ông sẽ thấy tôi tuyệt đối chẳng đòi hỏi gì ông cả. Chính ông là người đã đến đây. Chính ông đã nói với tôi rằng ông có một bí mật muốn thổ lộ với tôi. Vậy ông cứ làm theo ý ông, còn thì giờ để ông rút lui mà.

— Không, thưa ông, đối với tôi, ông có vẻ một chàng trai lương thiện, và tôi tin tưởng ở ông. Vậy là tôi tin rằng không phải tại tình yêu của vợ tôi mà nàng bị bắt giữ, mà là do tình yêu của một vị phu nhân quyền thế hơn vợ tôi nhiều.

— À, à, hẳn là tại những mối tình của phu nhân De Bois Tracy chăng? - D'Artagnan nói, muốn tỏ vẻ hiểu những việc triều đình, trước mặt người thị dân.

— Cao hơn, thưa ông, cao hơn.

— Của phu nhân De D'Aiguillon?

— Còn cao hơn nữa.

— Của phu nhân De Chevreuse?

— Cao hơn, cao hơn nhiều!

— Của nương… - D'Artagnan dừng lại.

— Vâng, thưa ông - người thị dân trả lời rất khẽ, đủ để nghe thấy, tỏ vẻ hoảng sợ.

— Và với ai?

— Còn với ai được nếu không phải với Công Tước de…

— Công Tước de…

— Vâng, thưa ông! - người thị dân trả lời, cố làm cho giọng mình câm hơn.

— Nhưng làm sao ông biết mọi chuyện đó?

— Chà, làm sao tôi biết ư?

— Phải, làm sao ông biết được? Không có chuyện tâm sự nửa vời ấy, hoặc, ông hiểu đấy.

— Tôi biết được là do vợ tôi, thưa ông, do chính vợ tôi.

— Vợ ông biết chuyện… nhưng do ai?

— Do ông De la Porte. Tôi đã chẳng nói với ông nàng là con gái đỡ đầu của ông De la Porte, người tin cẩn của Hoàng Hậu sao?

— Thế đấy?

— Ông De la Porte đã sắp đặt nàng bên cạnh Hoàng Hậu, để cho Hoàng Hậu tội nghiệp của chúng ta bị Nhà Vua bỏ rơi, bị Giáo Chủ do thám, bị tất cả phản bội như thế, có người để tâm sự.

— À, à! Thế là rõ ra rồi! - D'Artagnan nói.

— Mà, thưa ông, vợ tôi về nhà cách đây đã bốn ngày. Một trong những điều kiện của nàng trong hôn lễ của chúng tôi là một tuần nàng phải về gặp tôi hai lần, bởi vì như tôi vinh dự cho ông biết vợ tôi yêu tôi lắm. Và hôm ấy vợ tôi về thổ lộ với tôi là Hoàng Hậu trong lúc này đang có những nỗi lo sợ lớn.

— Thật vậy ư?

— Vâng, Giáo Chủ hình như đang theo dõi và ngược đãi bà hơn bao giờ hết. Ngài không thể tha thứ cho và về chuyện sarabande[38] . Ông biết chuyện sarabande chứ?

— Ôi dào, tôi biết chứ! - D'Artagnan trả lời, thật ra là chả biết gì cả, nhưng muốn làm ra vẻ thông thạo.

— Đến nỗi, bây giờ, không còn là căm ghét nữa mà là trả thù.

— Thật thế à?

— Và Hoàng Hậu tin…

— Sao, Hoàng Hậu tin gì?

— Bà tin rằng người ta đã mạo tên bà viết thư cho Công Tước De

Buckingham.

— Mạo tên Hoàng Hậu?

— Vâng, để làm cho Công Tước phải đến Paris, và một khi đã đến Paris, sẽ lôi ông ta vào một cái bẫy nào đó.

— Quỷ sứ? Nhưng vợ ông, thưa ông thân mến, bà ấy có liên can gì đến mọi chuyện này?

— Người ta biết cô ấy hết lòng tận tụy với Hoàng Hậu và người ta muốn tách cô ấy ra khỏi Hoàng Hậu hoặc hăm dọa cô ấy để nắm được những bí mật của Hoàng Hậu, hoặc dụ dỗ cô ấy để sử dụng như một tên gián điệp.

— Có thể lắm - D'Artagnan nói - nhưng cái người bắt cóc bà ấy, ông biết chứ?

— Tôi đã nói với ông tôi tin là biết hắn.

— Tên hắn?

— Tôi không biết tên, điều tôi biết chỉ là hắn chính là thuộc hạ của Giáo Chủ, kẻ bán linh hồn cho ông ta.

— Nhưng ông đã nhìn thấy hắn chứ?

— Vâng, một hôm vợ tôi đã chỉ cho tôi.

— Hắn ta có dấu hiệu gì đặc biệt để người ta có thể nhận ra không?

— Ồ, có chứ, đó là một quý ông, bộ dạng kiêu kỳ, râu tóc đen, da sạm, mắt sắc, răng trắng và một cái sẹo ở thái dương.

— Một sẹo ở thái dương! - D'Artagnan kêu lên - và cùng với cái đó là răng trắng, mắt sắc, da sạm, râu tóc đen, dáng vẻ kiêu kỳ, chính là cái người ở Meung của ta rồi!

— Ông nói, người của ông?

— Phải, phải, nhưng cái đó chẳng liên can gì đến chuyện này.

— Không tôi nhầm, cái đó trái lại đơn giản hóa vấn đề rất nhiều.

— Nếu người của ông cũng là người của tôi, thì bằng một đòn, tôi sẽ hai lần trả thù, có thế thôi. Nhưng biết tìm hắn ở đâu?

— Tôi chẳng biết ở đâu cả.

— Ông không có nguồn tin nào về nơi ở của hắn ư?

— Không tí nào. Một hôm tôi đưa vợ tôi đến điện Louvre, cô ấy vừa vào thì hắn đi ra, và cô ấy đã chỉ hắn cho tôi.

— Quỷ thật? Quỷ thật! - D'Artagnan lẩm bẩm - Tất cả cái ấy đều mơ hồ. Do ai mà ông biết vợ ông bị bắt cóc.

— Do ông De la Porte.

— Ông ta cho ông biết một chi tiết nào đó chứ?

— Chẳng một chi tiết nào.

— Và ông không biết gì từ một nguồn tin nào khác à?

— Có chứ, tôi nhận được…

— Được cái gì?

— Nhưng tôi không biết liệu mình không phải đã phạm vào một sự đại bất cẩn chứ?

— Ông lại quay lại với chuyện đó rồi. Tuy nhiên tôi sẽ lưu ý ông rằng, lần này, cố lùi thì cũng hơi chậm rồi.

— Vì vậy tôi không lùi đâu, mẹ kiếp! - Người thị dân kêu lên và chửi thề để thêm khí thế - Vả lại, thề có Bonacieux.

— Ông tên là Bonacieux? - D'Artagnan hỏi.

— Phải, đó là tên tôi.

— Vậy là ông nói, thề có Bonacieux! Xin lỗi nếu tôi đã ngắt lời ông. Nhưng hình như tôi thấy cái tên quen quen.

— Có thể đấy, thưa ông. Tôi là chủ nhà của ông.

— Chà, ra thế! - D'Artagnan vừa nói vừa nhổm nửa người lên chào - Ra ông là chủ nhà của tôi?

— Vâng, thưa ông. Và vì từ ba tháng nay ông đã ở nhà tôi, và chắc hẳn bị phân tâm vì những công việc lớn, ông đã quên trả tiền thuê nhà và như tôi nói đấy, tôi có quấy quả ông lúc nào đâu, tôi nghĩ rằng ông cũng sẽ quan tâm tới sự tế nhị của tôi.

— Vậy thì sao nào, ông Bonacieux thân mến của tôi - chàng nói tiếp - xin ông tin rằng tôi rất biết ơn ông đã đối đãi như thế và như tôi đã nói ông, nếu tôi có thể có ích cho ông về điều gì…

— Tôi tin chứ thưa ông, tôi tin ông chứ, và Bonacieux xin thề là tin ông về điều tôi sắp nói ra đây.

— Vâng ông nói ra đi.

Người thị dân rút ở túi ra một tờ giấy và đưa cho D'Artagnan.

— Một bức thư?

— Mà tôi nhận sáng nay.

D'Artagnan mở ra, và vì trời đã bắt đầu tà, chàng lại gần cửa sổ. Người thị dân đi theo chàng. D'Artagnan đọc:

"Đừng tìm vợ ông. Cô ấy sẽ được trả cho ông, khi nào người ta không còn cần cô ấy nữa. Nếu ông tiến hành chỉ một bước nào thôi để tìm kiếm vợ ông là ông toi đời."

— Thế là rõ rồi - D'Artagnan tiếp tục - nhưng rút cục chỉ là một lời hăm dọa.

— Vâng, nhưng lời hăm dọa ấy làm tôi kinh sợ tôi, thưa ông, rút cục tôi đâu phải là một tay gươm, tôi sợ ngục Bastille…

— Hừm! - D'Artagnan nói - nhưng tôi, chính tôi cũng có không lo ngục Bastille hơn gì ông đâu. Nhưng nếu vấn đề chỉ là một nhát gươm thì được thôi.

— Tuy nhiên, thưa ông, tôi lại quá trông cậy vào ông trong cơ hội này.

— Thế ư?

— Thấy ông không ngừng quây quần với những ngự lâm quân uy nghi đường bệ, và biết rằng những vị ngự lâm quân đó đều là người của ông De Treville, do đó là kẻ thù của Giáo Chủ, tôi nghĩ rằng ông và các bạn ông trong khi đem lại công bằng cho Hoàng Hậu tội nghiệp của chúng ta, sẽ khoái trá chơi lại cho Đức Ông một vố điếng người.

— Chắc chắn rồi.

— Và rồi tôi nghĩ việc ba tháng tiền thuê nhà phải trả tôi mà tôi không bao giờ nói đến với ông…

— Vâng, vâng, ông đã đưa ra cho tôi cái lý do đó và tôi thấy nó thật tuyệt vời.

— Thêm nữa, chừng nào ông còn đem lại vinh dự cho tôi là ở lại nhà tôi, ông đừng bao giờ nói đến tiền thu nhà nữa.

— Tốt lắm.

— Và thêm vào đó, nếu cần, tôi định biếu ông năm mươi đồng vàng, biết đâu, trong lúc này ông đang thấy khó khăn.

— Càng tuyệt? Nhưng chắc chắn ông phải giầu lắm, ông Bonacieux thân mến của tôi!

— Tôi cũng dễ chịu, thưa ông, đúng là như vậy. Tôi thu nhập khoảng chừng hai hoặc ba nghìn đồng vàng lợi tức trong việc buôn bán tạp hóa và nhất là bỏ vốn vào cuộc hành trình mới đây của nhà hàng hải nổi tiếng Jean Mocquet, thành thử, ông hiểu đấy thưa ông… À, nhưng mà - nhà tư sản kêu lên.

— Gì thế? - D’Artagnan hỏi.

— Tôi nhìn thấy cái gì kia nhỉ?

— Đâu?

— Ở ngoài phố, đối diện với cửa sổ nhà ông, trong cái khung cửa kia kìa, một người khoác áo choàng.

— Chính hắn! - Cả D'Artagnan và nhà tư sản cùng kêu lên, mỗi người đồng thời nhận ra kẻ thù của mình.

— A, lần này thì - D'Artagnan vừa kêu vừa nhảy bổ tới thanh gươm của mình - lần này thì nó sẽ không thoát khỏi tay tôi. - Và rút gươm ra khỏi vỏ, chàng chồm ra khỏi căn nhà của mình.

Trên cầu thang, chàng gặp Athos và Porthos đến thăm chàng. Họ giãn ra, D'Artagnan vụt qua họ như một tia chớp.

— Ơ kìa! Cậu chạy đi đâu thế? - Cả hai người lính ngự lâm đều kêu lên.

— Thằng cha ở Meung! - D'Artagnan trả lời và biến mất.

D'Artagnan đã nhiều lần kể cho các bạn về câu chuyện ly kỳ của mình với kẻ xa lạ đó, cũng như sự xuất hiện của nữ du khách xinh đẹp mà con người kia đã trao cho nàng một bức thư rất ư quan trọng.

Ý kiến của Athos về việc D'Artagnan đã đánh mất bức thư của mình trong khi ẩu đả. Một nhà quý tộc, theo chàng và theo như D'Artagnan tả lại chân dung kẻ lạ mặt thì chỉ có thể là một nhà quý tộc không thể đê tiện đến mức ăn cắp một bức thư.

Porthos lại chỉ nhìn thấy trong mọi chuyện đó một cuộc hẹn hò tình ái của một phu nhân với một kỵ sĩ hoặc của một kỵ sĩ với một phu nhân, và đã bị sự có mặt của D'Artagnan và con ngựa vàng của chàng phá đám.

Aramis thì nói những loại chuyện như thế là bí hiểm, tất nhất đừng có dính mũi vào.

Vì vậy, qua vài tiếng D'Artagnan thốt ra, họ hiểu ngay là chuyện gì, và vì họ nghĩ sau khi đuổi kịp con ngựa kia hoặc mất hút, D'Artagnan cuối cùng sẽ về nhà mình, họ tiếp tục đi lên.

Khi họ vào trong phòng của D'Artagnan thì căn phòng trống không. Chủ nhà e sợ hậu quả của cuộc chạm trán giữa chàng trai và kẻ lạ

mặt chắc chắn sẽ xảy ra, sau khi đã tự mình trình bày đặc điểm của người lạ ấy, ông ta thận trọng tính bài chuồn.

CHƯƠNG IX
D’Artagnan thể hiện bản lĩnh

Như Athos và Porthos đã tiên đoán, trong vòng nửa tiếng, D’Artagnan trở về. Lần này nữa, chàng lại để hụt kẻ thù của mình, hắn đã biến mất như phù phép. D’Artagnan tay cầm gươm chạy khắp các phố lân cận, nhưng chàng chẳng thấy ai giống như kẻ mình đang tìm, cuối cùng chàng đành phải trở lại với điều đáng lẽ phải bắt đầu từ đó, tức là gõ cửa, cái cửa mà kẻ kia đứng tựa, nhưng cái búa đập cửa đập ầm ầm đến mươi mười hai lần vẫn chỉ vô ích, chẳng có ai thưa, và hàng xóm thấy tiếng ầm ầm đều chạy ra ngưỡng cửa hoặc chõ mũi ra cửa sổ, đều cam đoan với chàng rằng ngôi nhà mà cửa giả đều đóng im ỉm đó đã từ sáu tháng nay không có người ở.

Trong khi D’Artagnan chạy khắp các phố và gõ cửa các nhà, Athos đã đuổi kịp hai đồng đội thành thử về đến nhà D’Artagnan đã thấy cuộc họp mặt đầy đủ.

— Thế nào? - Cả ba thấy D’Artagnan bước vào, mồ hôi đầy trán và sắc mặt còn bừng bừng giận dữ đều cất tiếng hỏi.

D’Artagnan ném gươm xuống giường, nói to:

— Còn thế nào nữa? Thằng cha ấy phải là quỷ hiện thành người. Nó biến mất như một con ma, như một cái bóng, như một quái tượng.

— Cậu có tin những chuyện hiện hình không? - Athos hỏi Porthos.

— Tôi hả, tôi chỉ tin cái gì tôi trông thấy, và vì tôi chưa bao giờ thấy việc hiện hình, nên tôi không tin.

— Thánh Kinh - Aramis nói - đã đề ra cho chúng ta một luật để tin: Bóng của Samuel hiện ra với Saul[39] , và đó là một tín điều mà tôi sẽ giận nếu thấy ai nghi ngờ đấy Porthos ạ. Trong tất cả các trường hợp, người hay quỷ, xác hay hồn, ảo ảnh hay thực tế, con người đó sinh ra là để ám tôi, vì sự trốn thoát của hắn làm lỡ của chúng ta một vụ việc tuyệt đẹp đấy, các vị ạ, một vụ việc có thể

kiếm trăm đồng tiền vàng, có lẽ còn hơn nữa đấy.

— Việc thế nào? - Cả Porthos và Aramis cùng hỏi.

Còn Athos, trung thành với chế độ câm lặng của mình, chỉ đưa mắt hỏi Aramis.

— Planchet! - D'Artagnan gọi tên đầy tớ đang thập thò nơi cánh cửa hé mở để cố nghe lỏm những mẩu rời rạc của câu chuyện - Đi xuống chỗ ông chủ nhà, ông Bonacieux ấy và bảo ông ấy gửi cho chúng ta nửa tá vang Beaugency, thứ ta thích ấy.

— Ái chà! Nhưng cậu đã mở tài khoản chỗ chủ nhà của cậu đấy à? - Porthos hỏi.

— Ừ! - D'Artagnan trả lời - kể từ nay, các anh cứ yên tâm đi, nếu vang của ông ấy tồi, chúng ta sẽ gửi trả lấy rượu khác.

— Nên sử dụng chứ không lạm dụng - Aramis nghiêm nghị nói.

— Tôi vẫn luôn bảo rằng D'Artagnan là cái đầu khôn nhất trong bốn chúng ta mà - Athos nhận xét, rồi sau khi D'Artagnan cúi chào đáp lại, Athos lại rơi ngay vào cơn trầm lặng quen thuộc.

— Nhưng mà cuối cùng, là chuyện gì mới được chứ? - Porthos hỏi.

— Phải đấy - Aramis nói - hãy tiết lộ ra đi, anh bạn thân mến, trừ phi danh dự của một phu nhân nào đó không có lợi trong việc tâm sự này, trong trường hợp ấy tốt nhất cậu hãy giữ kín cho riêng cậu.

— Bình tĩnh nào - D'Artagnan trả lời - chẳng danh dự của ai phải phàn nàn về điều tôi sẽ kể cho các anh.

Và thế là, chàng kể lại đúng từng lời cho các bạn về điều vừa diễn ra giữa chàng và ông chủ nhà, và kẻ đã bắt cóc vợ ông chủ đáng kính lại chính là kẻ đã xô xát với chàng từ khi ở lữ quán Chủ Cối Xay Gió.

Athos, sau khi nếm thử rượu vang với tư cách người sành rượu, gật gù tỏ ý rượu ngon, liền nói:

— Vụ việc của cậu không tồi, và ta có thể rút ra ở con người nghĩa khí kia năm sáu chục đồng vàng. Giờ đây, tính xem liệu năm mươi đến sáu mươi đồng vàng có bõ liều bốn cái đầu không.

— Nhưng hãy chú ý - D'Artagnan kêu lên - có một người đàn bà trong vụ việc này đấy, một người đàn bà bị bắt cóc, một người đàn bà chắc chắn bị hăm dọa, có lẽ còn bị tra khảo nữa, và tất cả chỉ vì nàng trung thành với nữ chủ nhân của mình!

— Coi chừng, D'Artagnan, coi chừng đấy - Aramis nói - Theo ý tôi, cậu hơi bốc quá về số phận của bà Bonacieux đấy. Đàn bà được sinh ra là để chúng ta mất mát và chính vì họ mà mọi nỗi khốn khổ đến với chúng ta.

Athos chau mày và cắn môi trước câu châm ngôn của Aramis.

— Không phải tôi lo lắng cho bà Bonacieux đâu - D'Artagnan nói to - mà là Hoàng Hậu, người bị Nhà Vua bỏ rơi, bị Giáo Chủ ngược đãi, và đang nhìn thấy những cái đầu của tất cả bạn bè mình đang rơi, cái nọ tiếp cái kia.

— Nhưng tại sao bà lại đi yêu cái mà chúng ta ghét nhất trên đời bọn Tây Ban Nha và bọn Anh?

— Tây Ban Nha là tổ quốc bà - D'Artagnan trả lời - và việc bà yêu những người Tây Ban Nha là những đứa con của cùng xứ sở với bà là hoàn toàn dễ hiểu. Còn về điều thứ hai anh trách bà, tôi nghe nói bà không yêu bọn Anh mà là một người Anh.

— Thật tình - Athos nói - phải thú nhận cái người Anh đó quả rất đáng yêu. Tôi chưa thấy người nào dáng bộ cao quý như thế.

— Chưa kể cách ăn mặc hoàn hảo không ai có được - Porthos nói - Tôi đã có mặt ở điện Louvre, hôm ông ta vung vãi ngọc, mẹ kiếp, tôi đã nhặt được hai viên và bán phéng đi lấy mười đồng tiền vàng. Còn Aramis, cậu biết ông ta chứ?

— Cũng kha khá như các vị, bởi tôi là những người đã chặn ông ta lại ở khu vườn Amiens,nơi ông De Putange, giám mã của Hoàng Hậu đã dẫn tôi vào. Thời kỳ đó tôi đang ở tu viện và chuyện phiêu lưu này đối với tôi là tàn nhẫn đối với Nhà Vua.

— Nếu như tôi biết Công Tước De Buckingham ở đâu - D'Artagnan nói - điều đó sẽ không ngăn tôi dắt tay ông dẫn đến bên Hoàng Hậu, cho dù việc đó có làm cho Giáo Chủ hóa điên.

— Bởi vì kẻ thù thực sự duy nhất và vĩnh viễn của chúng ta chính là Giáo Chủ và nếu như chúng ta có thể tìm cách chơi lại ông ta một quả thật tàn bạo, tôi thú thật tôi xin tình nguyện hiến cái đầu mình.

— Athos nói tiếp - Và ông hàng xén nói với cậu là Hoàng Hậu nghĩ rằng người ta đã dụ ông Buckingham đến dựa trên những tin tức giả mạo, phải không D'Artagnan?

— Bà sợ là như vậy.

— Khoan đã - Aramis nói.

— Chuyện gì? - Porthos hỏi.

— Thôi được, cứ nói tiếp đi, tôi đang tìm cách nhớ lại những tình huống đã xảy ra - Aramis nói.

— Và giờ thì tôi tin chắc - D'Artagnan nói - việc bắt cóc người đàn bà của Hoàng Hậu gắn chặt với những biến cố mà chúng ta nói và có thể là với sự có mặt của ông De Buckingham ở Paris.

— Cái tay Gascogne này, ý kiến phong phú gớm! - Porthos nói bằng vẻ ngưỡng mộ.

— Tôi thích nghe cậu ta nói - Athos nói - cái giọng địa phương của cậu ta khiến tôi thích nghe.

— Thưa các vị - Aramis nói tiếp - xin nghe chuyện này.

— Nghe Aramis nói nào - Cả ba cùng nói.

— Hôm qua, tôi có mặt ở nhà một nhà bác bọc, tiến sĩ thần học mà đôi khi tôi vẫn đến nhờ tham vấn cho những nghiên cứu của tôi.

Athos mỉm cười. Aramis tiếp tục:

— Ông cư trú ở một khu phố vắng vẻ. Những sở thích và nghề

nghiệp của ông đòi hỏi như vậy. Lúc tôi ra khỏi nhà ông…

Đến đây, Aramis dừng lại.

— Rồi thế nào? - Những người nghe hỏi - Vào lúc anh ra khỏi nhà ông ta?

Aramis hình như phải cố gắng vượt lên bản thân, như một người đang thao thao nói dối thấy mình bị chặn lại bằng một chướng ngại bất ngờ, nhưng mắt các đồng đội đang chăm chăm nhìn mình, tai họ dỏng lên chờ đợi, khiến chàng không có cách nào lùi nữa.

— Ông tiến sĩ ấy có một cháu gái - Aramis tiếp tục.

— A, ông ta có một cháu gái! - Porthos ngắt lời.

— Một phu nhân rất đáng trọng - Aramis nói.

Cả ba người bạn phá lên cười.

— A, nếu các cậu cười hoặc nếu các cậu nghi ngờ - Aramis lại tiếp - các cậu sẽ không biết gì hết.

Athos nói:

— Bọn mình tin như những tín đồ Mahométistes và câm như những nơi quản linh cữu ấy chứ…

— Vậy tôi tiếp tục nhé. Người cháu gái thỉnh thoảng đến thăm chú mình. Hôm qua, tình cờ cô ta có mặt ở đó cùng lúc với tôi. Tôi buộc phải ngỏ ý xin dẫn cô ra xe của cô.

— Chà! Cô ta có một cỗ xe, cô cháu gái ông tiến sĩ - Porthos ngắt lời, mà một trong những tật của chàng là líu lưỡi nặng - Quen biết tuyệt đấy, anh bạn ạ.

— Porthos - Aramis nói - mình đã lưu ý nhiều lần rằng cậu quá trống miệng, cái đó hại cậu khi gần đàn bà đấy.

— Các vị các vị, - D’Artagnan hé thấy cái lõi của câu chuyện ly kỳ đó - chuyện nghiêm túc đấy, hãy cố đừng đùa tếu nữa. Tiếp tục đi Aramis, tiếp tục đi.

— Chợt một người đàn ông cao lớn, da sạm nâu, cung cách quý tộc. xem nào, như loại của cậu ấy, D'Artagnan ạ.

— Có khi vẫn là hắn - chàng Gascogne nói.

— Có thể - Aramis tiếp tục… - lại gần tôi, theo sau có năm sáu người đi cùng cách độ chục bước, và với giọng lễ phép nhất: "Thưa Công Tước, - hắn nói với tôi - và thưa phu nhân nữa, - hắn tiếp tục và nói với người đàn bà đang khoác tay tôi."

— Với cháu gái của tiến sĩ?

— Im nào, Porthos! - Athos nói - cậu thật không thể chịu nổi.

— "Xin lên chiếc xe này và đừng cố cưỡng lại một chút nào, và đừng kêu một tiếng nhỏ."

— Hắn tưởng anh là Buckingham - D'Artagnan kêu lên.

— Tôi tin là như thế - Aramis trả lời.

— Còn người đàn bà? - Porthos hỏi.

— Hắn tưởng là Hoàng Hậu! - D'Artagnan nói.

— Đúng thế - Aramis trả lời.

— Tay Gascogne này quỷ thật! - Athos kêu lên - Không gì thoát được khỏi hắn.

— Sự thể là - Porthos nói - Aramis dáng người tầm vóc có nét gì đó hao hao giống ông Công Tước đẹp trai, nhưng trong khi ấy tôi thấy hình như bộ quần áo ngự lâm quân…

— Tôi mặc chiếc áo choàng khổng lồ - Aramis nói.

— Vào tháng bảy ư, ma quỷ? - Porthos nói - Ông tiến sĩ e cậu bị lộ diện ư?

— Tôi còn hiểu rằng - Athos nói - Tên do thám không để bị tóm vì thay hình đổi dạng nhưng còn cái mặt…

— Tôi che bằng cái mũ lớn - Aramis nói.

— Ối trời ơi? - Porthos kêu lên - phải phòng bị bao nhiêu thứ đến thế để nghiên cứu thần học!

— Các vị, các vị… - D'Artagnan nói - thôi chúng ta đừng mất thì giờ để đùa giỡn nữa. Chúng ta hãy phân tán ra và đi tìm vợ ông hàng xén, đó là chìa khóa của âm mưu này.

— Một người đàn bà vị trí thấp kém đến thế sao! Cậu tin vậy hở D'Artagnan? - Porthos vừa nói vừa trề môi ra khinh bỉ.

— Con gái đỡ đầu ông De la Porte, viên hầu cận thân tín của Hoàng Hậu, tôi đã chẳng nói rồi sao, các vị? Vả lại, cũng có thể là một phép tính của Hoàng Hậu, lần này tìm những chỗ dựa thấp kém. Mũ cao thường bị nhìn thấy từ xa mà Giáo Chủ lại tinh mắt lắm.

— Thôi được! - Porthos nói - Bây giờ ta hãy làm giá với tay hàng xén đã, và giá thật cao.

— Không cần thiết - D'Artagnan nói - bởi tôi tin nếu ông ta không trả cho chúng ta, chúng ta cũng sẽ được trả từ một nguồn khác.

Đúng lúc đó, tiếng bước chân vội vã vang lên trên cầu thang, cánh cửa sầm mở và ông hàng xén khốn khổ lao vào trong căn phòng đang hội họp.

— Ôi các vị ông ta kêu lên - hãy cứu tôi, trời đất ơi, hãy cứu tôi? Có bốn người đang đến để bắt tôi. Cứu tôi với, cứu tôi với!

Porthos và Aramis đứng lên.

— Khoan đã! - D'Artagnan vừa nói to vừa ra hiệu hãy tra gươm vừa rút nửa chừng vào vỏ - Khoan đã, không cần lòng dũng cảm ở đây, mà là cần sự thận trọng.

— Tuy nhiên - Porthos nói - chúng ta sẽ không để…

— Anh hãy để D'Artagnan làm - Athos nói - tôi nhắc lại, cậu ấy là người khôn khéo nhất trong chúng ta và về phần tôi, tôi tuyên bố sẽ phục tùng cậu ấy! D'Artagnan, cậu hãy làm gì cậu thích.

Đúng lúc ấy, bốn lính cận vệ hiện ra ở cửa phòng đợi, và nhìn thấy

bốn ngự lâm quân đang đứng, gươm đeo cạnh người, cũng ngại ngùng không dám bước thêm.

— Vào đi, các vị, các vị vào đi! - D'Artagnan gọi to - các vị ở nhà tôi đây mà, lũ chúng tôi đều là đầy tớ trung thành của Nhà Vua và Giáo Chủ cả.

— Vậy thưa các vị, các vị sẽ không chống lại việc chúng tôi thi hành mệnh lệnh được trao chứ? - Người có vẻ là đội trưởng hỏi.

— Trái lại, thưa các vị và nếu cần, chúng tôi sẵn sàng giúp các vị một tay đắc lực.

— Nhưng hắn nói cái gì vậy? - Porthos lẩm bẩm.

— Im nào, cậu là một thằng ngốc! - Aramis nói.

— Nhưng các ông đã hứa với tôi… - Ông hàng xén nói rất khẽ.

D'Artagnan cũng trả lời ngay rất khẽ:

— Chúng tôi chỉ có thể cứu được ông, nếu chúng tôi vẫn được tự do, và nếu tôi tỏ ý bảo vệ ông, họ sẽ bắt chúng tôi cùng với ông.

— Tuy nhiên, hình như tôi thấy…

— Lại đây, các vị, lại đây. Tôi không có lý do gì để bảo vệ ông đây. Đây là lần đầu tiên tôi gặp ông ta, và chính ông ta sẽ nói với các ông, ông ta đến đòi tôi tiền thuê nhà trong trường hợp nào. Đúng thế không, thưa ông Bonacieux? Kìa ông trả lời đi!

— Hoàn toàn đúng như vậy - Ông hàng xén nói to - nhưng ông đây không nói với các ông…

— Im, đừng nói gì về tôi, về các bạn tôi, nhất là về Hoàng Hậu, nếu không ông sẽ mất tất cả mọi người mà không cứu nổi mình đâu. Nào, các ông dẫn người này đi. - Nói rồi, D'Artagnan đẩy ông hàng xén đang hết sức hoang mang vào tay bọn cận vệ, vừa bảo ông: - Ông là đồ đểu giả, ông bạn ạ, ông đến đòi tiền tôi. Đòi một ngự lâm quân như tôi ư? Vào tù? Các vị, một lần nữa xin các vị dẫn hắn vào tù. Và giam chặt, càng lâu càng tốt, như thế sẽ cho tôi thời gian để trả.

Bọn cảnh vệ rối rít cảm ơn và dẫn con mồi đi.

Lúc chúng đi xuống, D'Artagnan vỗ vai tên đội trưởng:

— Không uống để tôi chúc sức khỏe ông và ông chúc sức khỏe tôi ư? - Vừa nói chàng vừa rót đầy hai cốc vang Beaugency lấy ở ông Bonacieux hào phóng.

— Thật là quá vinh dự cho tôi - viên đội trưởng cảnh vệ nói - Tôi xin nhận với lòng biết ơn.

— Vậy, xin chúc ông, thưa ông - tên ông là gì nhỉ?

— Boisrenard.[40]

— Thưa ông Boisrenard!

— Chúc ông, nhà quý tộc của tôi. Cũng xin ông vui lòng cho biết quý danh chứ?

— D'Artagnan.

— Xin chúc ông!

— Và trên hết mọi lời chúc đó - D'Artagnan ngẫu hứng hô lên - Chúc Nhà Vua và Giáo Chủ.

Đội trưởng cảnh vệ có lẽ đã hoài nghi sự thành thật của D'Artagnan nếu rượu vang tồi, nhưng vang lại ngon, nên hắn tin.

Khi tên đội trưởng đã theo kịp đồng đội và chỉ còn bốn người bạn với nhau, Porthos nói:

— Cậu vừa làm cái chuyện tồi tệ quỷ gì thế? Thối chưa! Bốn lính ngự lâm lại để cho chúng bắt giữ giữa chính bọn họ, một kẻ khốn khổ đang kêu cứu. Một nhà quý tộc chạm cốc với một tên sai nha!

— Porthos này! - Aramis nói - Athos đã bảo trước rằng cậu là một thằng ngố, tôi tán thành ý kiến đó. D'Artagnan, cậu là một vĩ nhân, và khi nào cậu ở địa vị ông De Treville, tôi sẽ xin cậu bảo trợ giúp tôi có được một tu viện.

— À ra thế! - Porthos nói - các cậu tán thành những gì D'Artagnan vừa làm ư? Tôi đến chết mất.

— Tán thành quá đi chứ! - Athos nói - Không những tôi tán thành, mà tôi còn khen ngợi nữa.

— Và bây giờ, các vị - D'Artagnan nói, không buồn giải thích việc xử sự của mình cho Porthos nghe - tất cả vì một người, một người vì tất cả, đó là phương châm của chúng ta, phải không?

— Tuy nhiên… - Porthos nói.

— Giơ tay ra và thề đi? - Cả Athos lẫn Aramis đồng thời hô lên.

Bị chinh phục bởi tấm gương, vẫn khẽ làu bàu, Porthos chìa bàn tay ra và cả bốn người bạn đồng thanh nhắc lại cái định thức do D'Artagnan đề xướng: "Tất cả vì một người, một người vì tất cả."

— Tốt lắm, giờ ai về nhà nấy - D'Artagnan nói như thể mình sinh ra để không làm gì khác ngoài việc suốt đời ra lệnh - và hãy coi chừng, bởi từ lúc này trở đi, chúng ta thế là đã đối đầu với Giáo Chủ rồi đó.

CHƯƠNG X
Cái bẫy chuột thế kỷ 17

Không phải đến thời đại chúng ta, người ta mới sáng chế ra chiếc bẫy chuột. Ngay khi xã hội được hình thành, và phát minh ra một bộ máy cảnh sát nào đó, bộ máy cảnh sát đó đã chế ra những bẫy chuột.

Có thể các bạn đọc chưa quen với tiếng lóng của Phố Jérusalem[41] và từ khi chúng tôi làm nghề viết, kể ra đã đến mười lăm năm rồi, đây là lần đầu tiên chúng tôi dùng từ ấy với cái nghĩa đó, vậy chúng ta hãy giải thích cho độc giả thế nào là một cái bẫy chuột.

Khi trong một ngôi nhà, dù nó thế nào, người ta đã bắt giữ một người bị tình nghi mắc một tội nào đó, người ta giữ kín việc bắt giữ. Người ta bố trí bốn năm người phục kích trong căn phòng đầu, người ta mở cho tất cả những ai gõ cửa, rồi đóng sập lại sau lưng họ rồi bắt giữ theo cung cách đó. Khoảng vài ba ngày, người ta giữ hầu như tất cả những người thân của ngôi nhà.

Cái bẫy chuột nó là như thế. Vậy là, người ta đặt một cái bẫy chuột ở ngôi nhà ông Bonacieux. Và ai xuất hiện ở đây liền bị giữ và bị người của Giáo Chủ thẩm vấn. Nhưng có một lối đi riêng dẫn lên tầng một nơi D'Artagnan cư trú, những ai đi lên nhà chàng đều được miễn trừ. Hơn nữa, chỉ có ba chàng ngự lâm đến đó. Họ đã chia nhau đi điều tra, mỗi người một ngả, mà chẳng thấy gì, chẳng phát hiện ra điều gì. Athos tới mức còn hỏi cả ông De Treville, điều đó làm ông đại úy rất đỗi ngạc nhiên vì ông quen thấy bản tính câm lặng thường ngày của chàng ngự lâm chững chạc này. Nhưng ông chẳng biết gì hết, trừ lần gần đây nhất ông gặp cả Giáo Chủ, Nhà Vua và Hoàng Hậu, Giáo Chủ có vẻ rất lo lắng, Nhà Vua thì bồn chồn, và Hoàng Hậu hai mắt đỏ lên, tỏ ra bà đã thức đêm hoặc đã khóc. Nhưng tình tiết này không làm ông quan tâm vì từ sau khi cưới, Hoàng Hậu vẫn thức và khóc nhiều.

Dẫu sao, ông De Treville cũng dặn dò Athos phải phụng sự Nhà Vua nhất là Hoàng Hậu và yêu cầu chàng nhắc nhở các bạn mình như vậy.

Còn D'Artagnan, chàng ở im tại nhà mình, biến căn phòng của mình thành một trạm quan sát. Từ cửa sổ, chàng nhìn thấy những người đi đến để bị bắt. Rồi cậy gạch lát sàn nhà, khoét bớt ván để chỉ còn lại một lớp trần mỏng ngăn cách phòng phía dưới nơi tiến hành các cuộc thẩm vấn, chàng nghe thấy hết những gì đang diễn ra giữa người hỏi cung và bị cáo.

Những cuộc thẩm vấn tiếp nối sự khám xét tỉ mỉ người bị bắt giữ luôn là mấy câu sau: "Bà Bonacieux có nhờ ông chuyển cho chồng bà hoặc một người nào khác cái gì không?" - "Một người này hay người khác có buột miệng nói với ông chuyện gì không?"

D'Artagnan tự nhủ: "Nếu bọn chúng biết được điều gì đó rồi thì chúng sẽ không hỏi như thế. Giờ đây chúng muốn tìm hiểu điều gì nào? Muốn biết liệu có phải Công Tước De Buckingham không hề có mặt ở Paris và đã không diễn ra hoặc chưa hề có dự định diễn ra một cuộc hội kiến giữa ông với Hoàng Hậu không?"

D'Artagnan dừng lại trước ý nghĩ đó, vì sau tất cả những gì chàng nghe được, không phải không có khả năng xảy ra những điều đó. Trong khi chờ đợi, cái bẫy chuột không ngừng hoạt động và tinh thần cảnh giác của chàng cũng vậy.

Buổi tối sau hôm ông Bonacieux tội nghiệp bị bắt giữ, lúc Athos vừa chia tay D'Artagnan để tới nhà ông De Treville, thì cũng là lúc đồng hồ điểm chín giờ, và vì Planchet còn chưa dọn giường ngủ nên bắt đầu công việc của mình, người ta nghe tiếng gõ của ở ngoài phố. Cửa mở ra ngay rồi lại đóng lại: Một kẻ nào đó vừa bị rơi vào bẫy chuột.

D'Artagnan lao ngay về phía gạch cậy, nằm áp bụng xuống lắng nghe. Lát sau, tiếng kêu thét vang lên rồi đến tiếng rên rỉ mà người ta tìm cách bịt lại. Không phải chuyện thẩm vấn.

"Mẹ kiếp! - D'Artagnan tự nhủ - ta thấy hình như là một phụ nữ, chúng lục soát và người này cưỡng lại - chúng cưỡng bức, quân khốn nạn!" Và D'Artagnan mặc dầu thận trọng, vẫn phải cố kiềm chế để không xen vào cảnh đang diễn ra ngay phía dưới chàng.

Người đàn bà bất hạnh kêu lên: "Nhưng tôi đã nói với các ông tôi là chủ nhân của ngôi nhà này. Tôi đã bảo các ông tôi là bà

Bonacieux. Tôi đã bảo tôi là người của Hoàng Hậu?”

“Bà Bonacieux? - D’Artagnan thầm thì - chả nhẽ ta lại may mắn đến mức đã tìm thấy người mà mọi người đang tìm?”

“Thì chính là chúng ta đang đợi bà - Bọn thẩm vấn nhắc lại.”

Tiếng nói mỗi lúc một trở nên ngột nghạt: Một tiếng động ầm ầm làm rung chuyển những ván gỗ lát tường. Người đàn bà chống cự ngang sức, một người đàn bà có thể chống nổi bốn người đàn ông.

“Xin lỗi các ông, xin…" - giọng nói thầm thì chỉ còn nghe được những âm thanh rời rạc.

— Chúng nhét giẻ vào mồm. Chúng sắp lôi đi - D’Artagnan vừa kêu lên vừa bật dậy như một chiếc lò xo. - Gươm ta đâu.

— Tốt, nó ngay cạnh ta. Planchet đâu?

— Ông gọi ạ?

— Chạy ngay đi tìm Athos, Porthos và Aramis. Một trong ba người chắc đang ở nhà, có thể cả ba sẽ về. Bảo họ mang theo vũ khí, bảo họ đến ngay, bảo họ chạy tới. À, ta nhớ ra rồi, Athos đang ở nhà ông De Treville.

— Nhưng ông đi đâu, ông chủ, ông đi đâu?

— Ta xuống theo lối cửa sổ, để đến được sớm. Còn mày xếp lại những viên gạch, quét sàn nhà đi, rồi ra theo lối cửa và chạy đến nơi ta đã bảo.

Planchet kêu lên:

— Ôi, ông ơi là ông ơi? Ông tự giết mình mất.

— Câm đi, đồ ngu.

Rồi bám tay vào bờ cửa sổ, chàng thả người từ tầng gác một xuống, cũng may không cao lắm, không bị sây sát gì.

Rồi chàng tới gõ cửa, miệng lẩm bẩm: “Đến lượt ta sắp sa vào bẫy

chuột đây, và khốn nạn cho những con mèo cọ sát với loại chuột này."

Cái búa gõ cửa trong tay chàng trai trẻ vừa đập cộc cộc vào cánh cửa thì tiếng ầm ầm bên trong cũng dừng lại, những bước chân lại gần, cửa mở và D'Artagnan, gươm tuốt trần lao thẳng vào ngôi nhà ông Bonacieux, mà cánh cửa, chắc hẳn chuyển động bằng lò xo tự đóng lại sau chàng.

Thế là, những người còn cư trú trong ngôi nhà bất hạnh của ông Bonacieux, và những người láng giềng gần đấy nhất liền nghe thấy tiếng kêu lớn, tiếng chân rậm rịch, tiếng gươm va chạm và tiếng đồ gỗ đổ gãy kéo dài. Rồi một lúc sau, một số người kinh ngạc vì tiếng ầm ầm đó, đến bên cửa sổ để biết nguyên nhân, liền thấy cửa lại tự mở ra và bốn người mặc đồ đen, không phải đi ra mà là bay ra như lũ quạ hoảng loạn, để rơi trên đất và các góc bàn, những lông cánh của chúng, nghĩa là tơi tả những mảnh áo và những mảnh áo choàng.

Phải nói rằng, D'Artagnan chiến thắng không mấy khó khăn bởi chỉ có mỗi tên đội trưởng cảnh vệ mang vũ khí, còn chống cự lấy lệ. Đúng là ba tên kia đã định phang chết chàng trai trẻ bằng những chiếc ghế, ghế đẩu, và chai lọ gốm sứ, nhưng hai hay ba nhát đâm bằng thanh gươm dài của chàng Gascogne khiến chúng hoảng sợ. Mười phút đã đủ làm chúng thất bại, và D'Artagnan giữ thế chủ chiến trường.

Những người láng giềng đã mở cửa sổ với sự bình tĩnh đặc biệt của dân Paris trong thời buổi những cuộc nổi dậy và loạn đả không ngừng, lại đóng cửa lại ngay khi trông thấy bốn người mặc đồ đen chạy trốn. Linh tính bảo họ rằng lúc này mọi cái đã kết thúc.

D'Artagnan, còn lại mỗi mình với bà Bonacieux, quay lại phía người đàn bà. Người đàn bà tội nghiệp bị lộn nhào trên một cái ghế bành và nửa tỉnh nửa mê. D'Artagnan đưa mắt nhanh quan sát người đàn bà.

Đó là một người đàn bà duyên dáng chừng hai nhăm hai sáu tuổi tóc nâu, mắt xanh, mũi hơi hếch, răng tuyệt đẹp, nước da như hồng thạch và mã não. Tuy nhiên, những nét vẻ có thể làm người

đàn bà này lẫn với một phu nhân quyền quý, đã dừng ở đó, đôi bàn tay trắng nhưng không thanh tú. Đôi chân cũng không phải của một phụ nữ danh giá. May thay, D'Artagnan còn chưa quan tâm những chi tiết này.

Trong lúc D'Artagnan đang ngắm nghía bà Bonacieux, và tới đôi chân như đã nói, chàng thấy dưới đất một chiếc khăn tay bằng vải lanh, theo thói quen, nhặt lên, ở góc khăn, chàng nhận ra vẫn cái ký tự chàng nhìn thấy ở chiếc khăn suýt làm chàng đứt họng với Aramis.

Từ khi ấy, dè chừng những chiếc khăn tay thêu gia huy, chẳng nói chẳng rằng, chàng lại nhét chiếc khăn đã nhặt vào túi bà Bonacieux. Nhưng vào lúc đó, bà Bonacieux cũng đã tỉnh lại. Người đàn bà mở mắt, nhìn xung quanh với vẻ kinh hoàng, thấy ngôi nhà trống không và chỉ có mỗi mình mình với người giải phóng mình. Người đàn bà mỉm cười nắm lấy tay chàng, mà lại là nụ cười duyên dáng nhất trên đời.

— Ôi, thưa ông! - Nàng nói - chính ông là người đã cứu tôi, cho phép tôi cảm ơn ông.

— Thưa bà, - D'Artagnan nói - tôi chỉ làm điều mọi nhà quý tộc ở địa vị tôi đều phải làm, bà không cần phải cảm ơn tôi đâu.

— Có chứ, thưa ông, và tôi hy vọng chứng tỏ với ông rằng, ông đã không làm phúc cho một kẻ vô ơn đâu. Nhưng vậy chứ cái lũ người mà thoạt tiên tôi cho là lũ trộm cắp đó muốn gì ở tôi, và tại sao ông Bonacieux lại không hề ở đây.

— Thưa bà, lũ người đó nguy hiểm hơn lũ trộm cắp nhiều, bởi đó là những nhân viên của Giáo Chủ, còn như chồng bà, ông ấy không có ở đây vì hôm qua, bọn chúng đã tới đây bắt ông ấy đưa vào ngục Bastille.

— Chồng tôi ở ngục Bastille ư? - Bà Bonacieux kêu lên? - Ôi, lạy Chúa! Ông ấy đã làm gì nên nông nỗi ấy? Người chồng yêu quý khốn khổ của tôi ơi! Ông ấy, nào có dính dáng gì?

Và một cái gì đó giống như một nụ cười ló ra trên mặt vẫn còn đầy nỗi kinh hoàng của người thiếu phụ.

— Ông ấy làm gì ư, thưa bà? - D'Artagnan nói - Tôi tin rằng cái tội duy nhất của ông ấy là vừa có được niềm hạnh phúc vừa mang nỗi bất hạnh được làm chồng bà.

— Nhưng thưa ông, vậy ông biết…

— Tôi biết bà đã bị bắt cóc, thưa bà.

— Và bởi ai? Ông biết kẻ đó không? Ôi, nếu như ông biết hắn, ông hãy nói cho tôi hay!

— Bởi một người đàn ông khoảng bốn mươi, bốn nhăm tuổi, nước da sạm, một vết sẹo ở thái dương bên trái.

— Đúng thế, đúng thế, nhưng còn tên hắn?

— Ồ tên hắn ư? Lại là điều tôi không biết.

— Và chồng tôi có biết tôi bị bắt cóc không?

— Ông ấy được gửi thư báo trước do chính kẻ bắt cóc viết.

— Và ông ấy có nghi ngờ - bà Bonacieux bối rối hỏi. - Nguyên nhân của sự cố này không?

— Tôi tin là ông ấy quy cho một nguyên nhân chính trị.

— Lúc đầu tôi cũng đã nghĩ và bây giờ tôi cũng nghĩ như ông ấy. Nhưng vậy là cái ông Bonacieux quý mến không nghi ngờ tôi giây phút nào…

— Ồ, thưa bà, còn lâu mới có chuyện đó, ông ấy quá tự hào về sự nết na của bà và nhất là về tình yêu của bà.

Một nụ cười thứ hai hầu như khó nhận ra lướt trên đôi môi hồng của người thiếu phụ xinh đẹp.

— Nhưng - D'Artagnan tiếp tục - bà làm thế nào trốn thoát?

— Tôi lợi dụng lúc họ để mặc một mình tôi, và vì tôi biết ngay từ sáng hôm ấy tôi bị bắt đi như thế nào, nhờ mấy tấm thảm che, tôi tụt xuống theo lối cửa sổ, vì tưởng chồng tôi vẫn ở đây thế là tôi

chạy đến.

— Để ông ấy bảo vệ bà?

— Ồ, không, ông chồng yêu quý tội nghiệp của tôi, tôi biết thừa, ông ấy không có khả năng bảo vệ tôi. Nhưng vì ông ấy có thể giúp chúng tôi việc khác, tôi muốn báo cho ông ấy đề phòng.

— Về việc gì?

— Ồ! Đây không phải là bí mật của tôi. Vì vậy tôi không thể nói cho ông hay được.

— Vả chăng, - D'Artagnan nói - xin bà thứ lỗi, nếu dù tôi chỉ là một lính cận vệ, tôi vẫn cứ phải nhắc bà thận trọng, vả chăng, tôi tin ở đây không phải nơi thuận lợi để chúng ta thổ lộ những điều bí mật. Những kẻ bị tôi đánh cho phải chạy trốn sẽ trở lại với lực lượng tăng cường. Nếu chúng tìm thấy chúng ta ở đây thì chúng ta đi đời. Tôi đã cẩn thận cho báo để ba người bạn tôi biết, nhưng ai biết được liệu có tìm thấy họ ở nhà không!

— Vâng, vâng, ông có lý - Bà Bonacieux kêu lên sợ hãi - Ta trốn đi thôi.

Nói rồi, bà ta khoác tay D'Artagnan lôi chàng sồng sộc đi.

— Nhưng trốn ở đâu? - D'Artagnan hỏi.

— Trước hết hãy rời khỏi ngôi nhà này, rồi ta tính sau.

Rồi thiếu phụ cùng chàng trai trẻ chẳng buồn đóng cửa nữa. Nhanh chóng xuống phố Phu Đào Huyệt rồi sang phố Ông Hoàng, và chỉ dừng lại ở quảng trường Saint Sulpice.

— Và bây giờ, chúng ta làm gì đây - D'Artagnan hỏi - và bà muốn tôi đưa bà đến chỗ nào?

— Tôi xin thú thật tôi đang rất bối rối không biết trả lời ra sao. Ý định của tôi là nhờ chồng tôi báo cho ông De la Porte biết, cốt để ông De la Porte có thể nói rõ cho chúng tôi điều gì đã xảy ra ở điện Louvre ba ngày hôm nay, và liệu có gì nguy hiểm cho tôi, nếu tôi lại có mặt ở đó không.

— Nhưng tôi - D'Artagnan nói - tôi có thể đi báo cho ông De la Porte.

— Hẳn rồi, chỉ có điều không may là ở Louvre người ta biết ông Bonacieux và sẽ để ông ta đi vào, còn ông, họ không biết và họ sẽ đóng cửa lại với ông.

— Ờ, khỉ thật? - D'Artagnan nói - Bà hẳn có một gác cổng thân tín ở một trạm nào đó ở điện Louvre và nhờ một khẩu lệnh…

Bà Bonacieux nhìn chăm chú chàng trai trẻ rồi nói:

— Và nếu tôi cho ông khẩu lệnh đó, ông sẽ quên ngay nó đi tức khắc khi sử dụng xong chứ?

— Xin thề danh dự, lời thề của nhà quý tộc? - D'Artagnan nói bằng một giọng chân thực không thể nhầm lẫn được.

— Được tôi tin ông, ông có vẻ là một chàng trai trọng danh dự, vả chăng số phận ông có lẽ ở ngay trên sự tận tụy của ông.

— Tôi sẽ làm, không cần hứa hẹn gì, và hoàn toàn vì lương tâm, bất cứ điều gì tôi có thể làm để phục vụ Nhà Vua và làm cho Hoàng Hậu vui lòng - D'Artagnan nói - vì thế hãy sử dụng tôi như một người bạn.

— Nhưng còn tôi, ông định để tôi ở đâu trong thời gian này?

— Bà không có ai để ông De la Porte đến đó đón bà được sao?

— Không, tôi không muốn tin ai cả.

— Xem nào, - D'Artagnan nói - chúng ta sẽ đến nhà anh Athos. Phải, đúng thế.

— Athos là ai vậy?

— Một trong những người bạn của tôi.

— Nhưng nhỡ ông ta có nhà và nhìn thấy tôi?

— Anh ấy không có nhà, và tôi sẽ mang chìa khóa đi sau khi đưa

bà vào nhà anh ấy.

— Nhưng nhỡ ông ấy về?

— Anh ấy không về đâu, vả lại, người ta sẽ bảo anh ấy là tôi đem theo một người đàn bà và người đàn bà ấy đang ở nhà anh.

— Nhưng như thế sẽ làm tôi mang tiếng lắm, ông hiểu chứ.

— Không sao đâu! Người ta không biết bà. Vả lại, chúng ta đang trong một tình thế cần phải bỏ qua những sự bất tiện.

— Vậy thì đến nhà bạn ông. Ông ấy ở đâu?

— Phố Férou, cách đây ít bước chân thôi.

— Đi thôi.

Vậy cả hai lại tiếp tục đi. Đúng như D'Artagnan đã đoán, Athos không có nhà. Chàng cầm lấy chìa khóa mà người ta đã quen đưa cho chàng như một người bạn của gia đình, rồi trèo lên cầu thang, dẫn bà Bonacieux vào trong căn phòng nhỏ mà chúng ta đã miêu tả.

D'Artagnan nói:

— Bà coi như mình đang ở nhà. Xem nào, bà khóa hai lần cửa lại và đừng mở cho ai, trừ phi nghe thấy ba tiếng như thế này, bà xem đây.

— Và chàng gõ ba cái, hai cái đầu gõ mạnh và liền nhau, cái thứ ba, gõ nhẹ và cách hẳn ra.

— Tốt lắm - bà Bonacieux nói - giờ đến lượt tôi dặn dò ông.

— Tôi nghe đây.

— Ông hãy đến trạm gác cung điện phía đường phố Cái Thang và hỏi ai là Germain.

— Được, sau đó?

— Người ta sẽ hỏi ông muốn gì và lúc đó ông sẽ trả lời bằng hai

tiếng: “Tours[42] và Bruxelles”[43] . Lập tức người ấy sẽ nghe lệnh ông.

— Tôi sẽ ra lệnh gì cho người này?

— Đi tìm ông De la Porte, người hầu phòng của Hoàng Hậu.

— Và khi người ấy đã tìm được và ông De la Porte đến?

— Ông đưa ông ấy đến gặp tôi.

— Tốt lắm, nhưng tôi gặp lại bà như thế nào, ở đâu?

— Ông có mong gặp lại tôi lắm không?

— Chắc chắn rồi.

— Vậy, cứ để tôi lo chuyện đó và xin ông yên tâm.

— Tôi tin lời hứa của bà đấy.

— Ông hãy tin đi.

D’Artagnan chào bà Bonacieux, và đưa cặp mắt tình tứ nhất mà chàng có thể, chăm chăm nhìn vào người đàn bà nhỏ bé quyến rũ kia, và trong khi bước xuống cầu thang, chàng nghe thấy tiếng khóa trái cửa hai lần. Và vèo một cái, chàng đã ở điện Louvre, và khi vào cửa lối phố Cái Thang, đồng hồ điểm mười giờ.

Tất cả những sự biến mà chúng ta vừa kể nối tiếp nhau trong nửa giờ. Mọi việc đều được thực hiện như bà Bonacieux đã dặn trước.

Nhận được khẩu lệnh, Germain cúi chào. Mười phút sau, ông De la Porte đã ở trạm gác. D’Artagnan kể vắn tắt cho ông mọi chuyện và chỉ cho ông nơi bà Bonacieux đang ở. La Porte hỏi đi hỏi lại địa chỉ cho thật chính xác rồi vội đi ngay. Song được mươi bước ông quay lại nói với D’Artagnan:

— Anh bạn trẻ, có một lời khuyên đây.

— Thế nào ạ?

— Anh có thể bị rầy rà với việc vừa xảy ra đấy.

— Ông tin thế à?

— Phải. Anh có một người bạn nào có đồng hồ chạy chậm không?

— Thì sao.

— Hãy đến gặp người ấy để anh ta có thể làm chứng anh ở nhà anh ta lúc chín giờ rưỡi - Trong công lý người ta gọi đó là ngoại phạm.

D'Artagnan thấy lời khuyên thật khôn ngoan. Chàng ba chân bốn cẳng chạy đến dinh quán ông De Treville, nhưng đáng lẽ vào phòng khách cùng tất cả mọi người, chàng yêu cầu vào trong tư phòng của ông, vì D'Artagnan là một trong những người năng lui tới dinh quán, người ta không gây khó dễ gì, đi báo ngay cho ông Treville là người đồng hương trẻ của ông có chuyện gì quan trọng muốn nói với ông, xin được yết kiến bất thường. Năm phút sau, ông Treville hỏi chàng ông có thể giúp việc gì cho chàng và làm sao đến nỗi phải đến thăm ông vào giờ giấc quá muộn như thế này.

D'Artagnan lợi dụng lúc chỉ còn lại một mình đã vặn chậm đồng hồ lại bốn nhăm phút. Chàng nói:

— Thưa ông, xin ông thứ lỗi? Tôi nghĩ là mới có chín giờ hai nhăm phút, thì vẫn còn giờ để xin được gặp ông.

— Chín giờ hai nhăm phút! - Ông Treville kêu lên và nhìn đồng hồ - Ồ, không thể như thế được.

— Thưa ông, ông cứ nhìn xem. Đồng hồ chỉ rõ đấy thôi.

— Đúng vậy - Ông De Treville nói - ta cứ ngỡ muộn hơn cơ. Mà thôi, anh muốn gì ở ta nào?

Thế là, D'Artagnan liền kể cho ông De Treville một câu chuyện dài về Hoàng Hậu. Chàng bày tỏ những lo ngại của mình cho Hoàng Hậu. Chàng kể cho ông nghe những điều chàng nghe nói về dự định của Giáo Chủ đối với ông Buckingham, tất cả được kể một cách bình tĩnh và thẳng thắn, khiến ông De Treville càng nhận thấy một điều gì mới lạ giữa Giáo Chủ, Nhà Vua và Hoàng Hậu bao nhiêu, càng bị mắc lừa thêm bấy nhiêu.

Lúc đồng hồ điểm mười giờ, D'Artagnan cáo biệt ông De Treville. Ông cảm ơn chàng về những tin tức của chàng, dặn dò chàng phải luôn lưu tâm phục vụ Nhà Vua và Hoàng Hậu, rồi ông trở về phòng khách. Nhưng tới chân cầu thang, D'Artagnan sực nhớ mình quên cái gậy ngoại phạm. Vì vậy chàng vội đi lên, vào tư phòng, bằng một vòng ngón tay chỉnh lại đồng hồ cho đúng giờ để hôm sau người ta không nhận thấy đồng hồ đã bị vặn sai, và chắc chắn, từ lúc này, chàng đã có một chứng cớ ngoại phạm, chàng đi xuống cầu thang, lúc sau đã ở ngoài phố.

CHƯƠNG XI
Âm mưu bị kẹt

Thăm ông Treville xong, D'Artagnan hết sức nghĩ ngợi, đi theo lối dài nhất để trở về nhà.

D'Artagnan nghĩ đến điều gì, mà lại tránh xa đường chính, nhìn sao trên trời lúc thở dài, lúc cười tủm?

Chàng nghĩ đến bà Bonacieux. Đối với một ngự lâm quân tập sự thì người đàn bà trẻ này hầu như là một người tình lý tưởng: Xinh đẹp, bí ẩn được khai tâm trước hầu hết các bí mật của triều đình, những bí mật ấy lại phản chiếu lên những nét duyên dáng của nàng không ít vẻ uy nghiêm mê hoặc, nàng bị ngờ là không đến nỗi vô tình, đó lại là nét hấp dẫn không thể cưỡng nổi đối với những kẻ si tình mới vào nghề. Hơn nữa D'Artagnan đã giải thoát nàng từ những bàn tay quỷ dữ muốn lục soát và ngược đãi nàng, và công lao quan trọng ấy đã thiết lập giữa nàng và chàng một thứ tình cảm biết ơn mang một tính cách trìu mến nhiều hơn là ái tình.

Biết bao những ước mơ đẹp lướt nhanh trên đôi cánh của trí tưởng tượng và D'Artagnan như đã thấy một sứ giả của người đàn bà trẻ đến sát bên chàng, trao cho chàng một thư ngắn hẹn hò nào đó, một chuỗi hạt vàng hoặc một viên kim cương. Chúng ta đã nói những kỵ sỹ trẻ nhận tặng vật của Nhà Vua, họ không hề xấu hổ. Ta hãy thêm rằng ở thời buổi đạo lý dễ dãi này, bọn mình cũng chẳng liêm sỉ gì hơn đối với những tình nhân của họ, và những người đàn bà này lại hầu như luôn để lại cho họ những kỷ vật quý và lâu bền, như thể các nàng cố chinh phục sự mong manh trong tình cảm của họ bằng sự bền vững của các món quà.

Họ mở đường cho mình bằng đàn bà như thế không hề xấu hổ. Những người đàn bà chỉ đẹp thôi thì cho sắc đẹp và từ đó chắc hẳn đã hình thành câu ngạn ngữ: "Cô gái đẹp nhất trên đời chỉ có thể cho cái cô ta có". Những cô gái giàu có ngoài ra còn cho phần tiền bạc của họ. Người ta có thể kể ra không ít anh hùng ở tuổi phong tình không thể nào trước tiên là thắng nổi chiếc đinh thúc ngựa, tiếp đó là thắng trận, nếu không có túi tiền ít nhiều xủng xoẻng mà các tình nương móc vào yên ngựa của họ.

D’Artagnan chẳng có gì. Tính ngại ngùng của chàng tỉnh lẻ, nước sơn hời hợt, bông hoa phù du, lông tơ trái đào đã thăng hoa theo ngọn gió những lời khuyên không mấy chính đạo của mấy chàng ngự lâm pháo thủ. Theo những thói tục lạ lùng của thời đại, D’Artagnan coi mình ở Paris cũng như trong trận mạc và chẳng hơn chẳng kém gì như ở Flandre[44] . Kia là Tây Ban Nha, đây là đàn bà. Đâu đâu cũng có một kẻ thù phải đánh, những đóng góp phải thúc.

Nhưng lúc này, D’Artagnan bị một tình cảm cao quý hơn và không vụ lợi hơn điều khiển. Ông hàng xén, đã bảo chàng rằng ông ta giàu. Chàng trai trẻ có thể đoán ra với một gã ngốc nghếch như ông Bonacieux, ắt người vợ sẽ tay hòm chìa khóa. Nhưng tất cả những điều đó không hề ảnh hưởng gì đến tình cảm nảy sinh từ khi nhìn thấy bà Bonacieux, và mối lợi là điều gần như còn xa lạ với sự chớm nở tình yêu là tình cảm tiếp theo. Nói gần như, bởi ý nghĩ về một người đàn bà trẻ đẹp, duyên dáng tinh tế và đồng thời giầu nữa, không hề gạt bỏ đi sự chớm nở tình yêu đó, và hoàn toàn trái lại còn củng cố mối tình đó.

Trong cuộc sống phong lưu, có hàng đống sự chăm chút và thói quý tộc trái khoáy làm vừa lòng sắc đẹp. Một đôi tất mịn màng trắng muốt, một chiếc giầy xinh xắn ở dưới chân, một dải băng mới tinh ở trên đầu không làm cho người đàn bà xấu thành xinh đẹp, nhưng lại làm đẹp một người đàn bà xinh, không tính đến bàn tay được lợi trong mọi chuyện đó. Những bàn tay, nhất là của đàn bà, cần phải được nhàn hạ để được đẹp mãi.

Rồi D’Artagnan, như độc giả quá biết đấy, chúng ta không giấu tình trạng tài sản của chàng. Chàng không phải một nhà triệu phú dù vẫn hy vọng ngày nào đó sẽ thành như thế, nhưng thời gian chàng tự ấn định cho sự thay đổi may mắn đó khá xa. Trong khi chờ đợi, còn thất vọng nào hơn khi thấy một người đàn bà mình yêu thèm khát hàng ngàn thứ linh tinh tạo nên hạnh phúc của đàn bà, mà mình thì lại chẳng thể cho nàng cái hàng ngàn thứ linh tinh đó, ít nhất khi người đàn bà giàu có, và người tình lại không giàu, thì cái gì chàng ta không thể tặng nàng, nàng sẽ tự mình mua sắm lấy. Và dù cho thường thường thì họ được hưởng thụ niềm vui là nhờ tiền của chồng, vẫn hiếm khi họ đáp lại bằng lòng biết ơn.

D’Artagnan nhất quyết trở thành người tình dễ thương, trong khi

chờ đợi, tạm là một người bạn hết lòng tận tụy. Giữa những toan tính yêu đương với vợ ông hàng xén, chàng không quên các bạn mình. Bà Bonacieux xinh đẹp, chính là loại đàn bà mà chàng có thể đưa đi dạo ở cánh đồng Saint Denis hay trong hội chợ Saint Germain cùng với Athos, Porthos và Aramis, và chàng sẽ kiêu hãnh giới thiệu với họ việc chinh phục này. Rồi, khi đi lâu thì cái đói tới, D'Artagnan ít lâu nay đã nhận ra điều đó. Người ta sẽ tổ chức những bữa ăn trưa nhỏ ngon lành, trong bữa, bên này chạm vào tay bạn, bên kia đụng chân tình nhân. Cuối cùng trong những lúc khẩn cấp, trong những tình huống cùng cực, D'Artagnan sẽ là cứu tinh của các bạn mình. Và ông Bonacieux mà D'Artagnan, đã lớn tiếng chối bỏ và đẩy tay bọn cảnh vệ, rồi thầm hứa sẽ cứu ông thì sao đây? Phải thú nhận là D'Artagnan không hề mảy may nghĩ tới hoặc nếu có nghĩ tới, thì cũng để tự nhủ ông ta ở đâu cũng tốt, dù là ở đâu. Tình yêu là thứ ích kỷ nhất, trong mọi loại đam mê.

Tuy nhiên, bạn đọc cứ yên tâm. Nếu như D'Artagnan có quên ông chủ nhà mình hoặc làm như đã quên, viện cớ không biết ông bị dẫn đến đâu, thì chúng tôi lại không quên ông và biết hiện ông ta đang ở đâu. Nhưng lúc này ta hãy cứ làm cho chàng Gascogne si tình đã. Còn như ông hàng xén tử tế kia, chúng ta sẽ trở lại với ông sau.

D'Artagnan cứ vừa nghĩ đến những chuyện tình ái tương lai, vừa nói với đêm tối, vừa cười tủm với các vì sao, ngược lên phố Tìm Trưa hay như bấy giờ người ta gọi là phố Săn Trưa.

Nhân qua phố của Aramis, chàng chợt nảy ra ý nghĩ đến thăm bạn để giải thích lý do sai Planchet mời anh ta đến ngay cái bẫy chuột. Nếu Aramis ở nhà khi Planchet đến, chắc hẳn anh ta đã chạy ngay đến phố Phu Đào Huyệt và có lẽ chẳng thấy ai ngoài hai đồng đội kia của mình ở đó, và cả ba chắc chẳng ai hiểu thế là thế nào. "Sự rắc rối ấy cần phải được giải thích", D'Artagnan nói to lên như vậy.

Rồi chàng lại nghĩ thầm đây là một dịp để chàng nói về bà Bonacieux nhỏ nhắn xinh đẹp, mà hình ảnh đang đầy ắp trong trí não chàng nếu không phải trong trái tim chàng. Không phải vì là mối tình đầu, mà đòi phải kín đáo. Mối tình đầu kèm theo một niềm vui lớn đến mức cần phải tràn ra, nếu không nó sẽ làm cho người ta chết ngạt.

Paris từ hai tiếng đồng hồ qua đã tối và bắt đầu vắng vẻ. Đồng hồ khắp vùng ngoại ô Saint Germain điểm mười một giờ.

Trời dịu mát. D'Artagnan đi theo một phố hẻm ngày nay là nơi phố Assas đi qua, hít thở hương thơm từ những khu vườn tươi mát sương đêm do gió đêm từ phố Vaugirard thổi tới. Xa xa âm vang tiếng hát của những tay rượu trong vài quán khuất vắng ngoài đồng, tuy nhiên đã câm lặng bớt vì những cánh cửa sổ đóng kín. Ngôi nhà Aramis ở giữa phố Cassette và phố Servandoni.

D'Artagnan vừa vượt qua phố Cassette đã nhận ra cánh cửa nhà bạn mình. Ngôi nhà bị trùm lấp dưới bóng xum xuê cây tiêu huyền và cây ông lão hợp thành tấm thảm rộng lớn phía bên trên. Chàng chợt thấy như có một bóng người ra khỏi phốServandoni. Cái bóng đó trùm một chiếc áo khoác, mới đầu D'Artagnan đã tưởng là một người đàn ông, nhưng vóc người nhỏ bé, dáng đi ngập ngừng, bước chân lúng túng, chàng nhận ra ngay một người đàn bà. Hơn nữa, người đàn bà này, vì không tin chắc lắm ngôi nhà mình đang tìm, lại ngước mắt lên để nhận xem, dừng lại, quay lại phía sau, rồi lại trở lại, D'Artagnan thấy khó xử. Chàng nghĩ: "Hay ta đến ngỏ lời giúp đỡ? Qua dáng đi, thấy nàng còn trẻ, có lẽ xinh đẹp nữa. Ồ, phải rồi. Nhưng một phụ nữ chạy rông các phố vào giờ này hiếm khi ra ngoài trừ phi để đi gặp người tình. Khỉ thật? Nếu mình đi phá rối những cuộc hẹn hò. Đó là một cách tồi tệ để làm quen."

Song, thiếu phụ vẫn cứ bước tới, đếm các nhà và các cửa sổ?

Thật ra, việc đó cũng chẳng lâu la, khó khăn gì. Chỉ có ba dinh quán thuộc phố đó và hai cửa sổ đều trông ra phố, mà một là của nhà hóng mát song song với nhà hóng mát của Aramis, còn cửa sổ kia lại là của bên nhà Aramis.

D'Artagnan, trong đầu hiện ra cô cháu gái của nhà thần học tự nhủ: "Mẹ kiếp! Con bồ câu muộn này lại đi tìm nhà của bạn mình thì kỳ lạ thật. Nhưng có vẻ như thế lắm. Ôi, bạn Aramis thân mến của ta ơi, lần này thì ta muốn làm sáng tỏ mọi chuyện đây." Và D'Artagnan cố nép mình lại nấp trong bên tối nhất của đường phố, gần một chiếc ghế đá, sát trong một hốc tường.

Người đàn bà trẻ vẫn tiếp tục tiến bước, bởi ngoài dáng đi yểu

điệu làm nàng bị lộ, nàng còn vừa cất tiếng ho khẽ giọng rất thanh. D'Artagnan nghĩ tiếng ho đó là một ám hiệu. Tuy nhiên, hoặc người ta đã đáp trả tiếng ho bằng một ám hiệu tương đương khiến người phụ nữ đi đêm tìm kiếm phân vân, hoặc chẳng cần sự giúp đỡ của người ngoài, nàng cũng đã nhận ra mình đã tới nơi, nàng quả quyết đến gần cánh cửa sổ nhà Aramis, cong ngón gõ ba tiếng cách đều nhau.

D'Artagnan lẩm bẩm: "Đúng là đến Aramis rồi. A, tay đạo đức giả. Ta tóm được anh đang nghiên cứu ngón thần học rồi!"

Ba tiếng vừa gõ xong, chốt cửa bên trong mở ra và ánh sáng lọt ra qua ô kính cánh cửa.

"Chà chà? Không gõ cửa đi, lại gõ cửa sổ. Chà! Cuộc thăm viếng đang mong đợi. Nào, cánh cửa sổ mở ra, và phu nhân sẽ trèo qua. Khá lắm!"

Nhưng cánh cửa sổ vẫn đóng khiến D'Artagnan hết sức ngạc nhiên. Thêm nữa, ánh sáng vừa lóe lên một lát đã biến mất và tất cả lại tối om.

D'Artagnan nghĩ việc đó không thể kéo dài như thế và tiếp tục giương mắt nhìn và giỏng tai nghe. Chàng có lý. Khoảng vài giây sau, hai tiếng gõ gọn vang lên từ bên trong. Thiếu phụ ngoài đường phố đáp lại chỉ bằng một tiếng và cánh cửa sổ hé mở.

Không biết liệu D'Artagnan có hau háu nhìn và dỏng tai nghe không. Không may thay, ánh sáng lại được chuyển sang phòng khác. Nhưng đôi mắt chàng trai trẻ đã quen với bóng đêm. Hơn nữa, mắt của người Gascogne, như người ta cam đoan, giống như mắt mèo, có thuộc tính nhìn rõ trong đêm. Vậy là D'Artagnan nhìn thấy thiếu phụ rút từ túi ra một vật trăng trắng rồi mở ngay ra, có hình thù một chiếc khăn tay.

Khi vật đó được mở ra, nàng chỉ vào góc khăn cho người tiếp chuyện. Việc đó làm cho D'Artagnan nhớ đến chiếc khăn tay thấy ở dưới chân bà Bonacieux, việc này lại gợi cho chàng nhớ đến chiếc khăn tay chàng thấy dưới chân Aramis.

"Vậy chiếc khăn ấy có ý nghĩ quái quỷ gì?" Ở chỗ nấp, D'Artagnan

không thể nhìn rõ mặt Aramis bởi vì chàng không hề có chút nghi ngờ gì rằng chính bạn mình đang từ trong nhà nói chuyện với vị phu nhân ở bên ngoài. Tính tò mò vậy là vượt qua tính thận trọng, lợi dụng lúc hai con người kia mải nhận dạng chiếc khăn tay, chàng ra khỏi chỗ nấp, chạy vụt tới nhưng chân êm như ru, dán mình vào một góc tường, từ chỗ đó, mắt có thể hoàn toàn nhìn lọt sâu và bên trong căn nhà của Aramis.

Tới đó, D'Artagnan suýt buột ra một tiếng kêu kinh ngạc. "Không phải là Aramis đang nói chuyện với nữ khách ban đêm, mà là một phụ nữ". Có điều, D'Artagnan chỉ nhìn đủ rõ để nhận ra hình dạng quần áo, chứ không đủ rõ để phân biệt đường nét người đàn bà.

Cùng lúc đó, người phụ nữ trong nhà rút ra từ trong túi chiếc khăn tay thứ hai, và đổi lấy chiếc khăn mà người kia vừa đưa ra. Rồi một vài câu được thốt ra giữa hai người. Cuối cùng, cánh cửa lại đóng lại, người đàn bà ở phía bên ngoài cửa sổ quay lại đi qua cách chàng mấy bước, vừa đi vừa kéo thấp mũ xuống che mặt, nhưng sự thận trọng đó đã quá muộn, D'Artagnan đã nhận ra bà Bonacieux.

Bà Bonacieux! Thật ra khi nàng rút khăn tay từ túi ra, chàng đã thoáng ngờ rồi. Nhưng làm sao lại có thể có chuyện bà Bonacieux, người đã phái chàng đi tìm ông De la Porte để ông ta đưa bà trở lại điện Louvre, lại một mình chạy rông các phố ở Paris vào lúc mười một rưỡi đêm, bất chấp bị bắt cóc lần thứ hai? Vậy phải là một việc rất quan trọng. Và việc quan trọng của một người đàn bà hai nhăm tuổi là việc gì ngoài tình yêu?

Nhưng có phải vì chuyện riêng hoặc vì chuyện của người khác mà nàng dấn thân vào những cuộc mạo hiểm ấy hay không? Chàng trai trẻ tự hỏi mình như thể con quỷ ghen tuông đã cắn vào trái tim chàng với danh nghĩa một người tình không hơn không kém.

Thật ra vẫn còn một cách khá đơn giản để biết chắc bà Bonacieux đi đâu, đó là đi theo nàng. Cái cách ấy quá đơn giản khiến D'Artagnan sử dụng nó hoàn hảo tự nhiên và một cách bản năng. Nhưng, nhìn thấy chàng trai trẻ rời khỏi bức tường như một pho tượng biết đi ra khỏi hốc tường, và nghe quanh người tiếng bước chân vang lên đằng sau mình, bà Bonacieux khẽ kêu lên và chạy trốn.

D’Artagnan đuổi theo sau. Đuổi kịp một người đàn bà đang lúng túng trong chiếc áo choàng không phải là điều gì khó đối với chàng. Vậy là chàng đã đuổi kịp, lúc nàng mới đi được một phần ba đường phố. Người đàn bà khốn khổ kiệt sức, không phải vì mệt mà vì kinh sợ, và khi D’Artagnan đặt tay lên vai nàng, nàng khụy gối xuống và kêu lên một giọng không ra tiếng.

— Nếu muốn, cứ giết tôi đi, đừng hòng biết nổi gì đâu.

D’Artagnan quàng tay đỡ nàng dậy, nhưng thấy người nàng cứ trĩu xuống, như thể sắp ngất, chàng vội làm cho nàng an tâm bằng những câu cam đoan hết lòng giúp đỡ nàng. Những lời lẽ cam đoan ấy chẳng là cái gì với bà Bonacieux bởi những cam đoan tương tự có thể xuất phát từ những ý đồ xấu xa nhất trên đời.

Nhưng giọng nói mới là đáng kể. Người đàn bà trẻ tưởng như nhận ra âm thanh giọng nói. Nàng mở mắt, liếc nhìn người đàn ông đang làm mình sợ hết hồn và nhận ra D’Artagnan, nàng reo lên mừng rỡ:

— Ồ thì ra ông! Tạ ơn Chúa!

— Vâng, chính tôi đây - D’Artagnan nói - là tôi, người mà Chúa sai đến để chăm sóc bà.

Với nụ cười đầy vẻ làm duyên nhưng vẫn nổi lên tính cách hơi giễu cợt, người đàn bà trẻ, mọi sự sợ hãi đã tiêu tan khi nhận ra người bạn chứ không phải kẻ thù như đã nghĩ hỏi chàng:

— Có đúng là ông đi theo tôi với ý định đó không?

— Không - D’Artagnan nói - không, tôi thú thực như vậy. Tình cờ thôi. Tôi đi cùng đường bà thôi. Tôi thấy một phụ nữ gõ cửa sổ nhà một trong những người bạn tôi.

— Một trong những bạn ông? - Bà Bonacieux ngắt lời.

— Hẳn rồi! Aramis là một trong những bạn tốt nhất của tôi.

— Aramis? Là ai vậy?

— Thôi đi nào! Bà định bảo tôi là bà không quen biết Aramis?

— Lần đầu tiên tôi nghe thấy cái tên ấy đấy.

— Vậy cũng là lần đầu tiên bà đến ngôi nhà đó?

— Đúng thế.

— Và bà không biết ngôi nhà có một người đàn ông trẻ ở?

— Không.

— Một ngự lâm quân mà?

— Đã bảo không rồi.

— Vậy không phải bà đến tìm ông ta sao?

— Không chút nào. Vả lại, ông đã nhìn thấy rõ, người mà tôi nói chuyện là một người đàn bà.

— Đúng rồi, nhưng người đàn bà đó là một trong những bạn gái của Aramis.

— Tôi chẳng biết gì cả.

— Sao, người đàn bà ấy ở nhà anh ấy cơ mà.

— Chẳng liên quan gì đến tôi.

— Nhưng người ấy là ai?

— Ồ đó không là bí mật của tôi.

— Bà Bonacieux thân mến, bà rất duyên dáng nhưng đồng thời cũng là một người đàn bà bí hiểm nhất…

— Điều đó làm cho tôi mất giá ư?

— Không, ngược lại, bà đáng tôn thờ.

— Vậy đưa tay đây cho tôi.

— Xin sẵn sàng. Và rồi?

— Bây giờ, đưa tôi đi.

— Đi đâu nào?

— Chỗ tôi đến.

— Nhưng đến chỗ nào?

— Rồi ông sẽ biết, bởi vì ông sẽ để tôi ở trước cửa nhà đó.

— Có phải đợi bà không?

— Không cần đâu.

— Bà về một mình ư?

— Có thể thế, có thể không.

— Nhưng cái người sẽ đi cùng bà tiếp đó sẽ là đàn ông hay đàn bà?

— Tôi cũng chưa biết nữa.

— Thế mà tôi biết đấy?

— Sao thế được?

— Tôi sẽ đợi đến lúc bà đi ra.

— Nếu như thế thì vĩnh biệt thôi!

— Sao lại thế?

— Tôi không cần đến ông.

— Nhưng mà bà đã yêu cầu...

— Sự giúp đỡ của một nhà quý tộc, chứ không phải sự theo dõi của một tên do thám.

— Lời lẽ hơi cứng rắn đấy!

— Thế người ta gọi những kẻ bám theo người khác bất chấp người ta là gì?

— Người bộc tuệch.

— Gọi thế thì nhẹ quá.

— Thôi nào, thưa bà, tôi thấy rõ là phải làm tất cả những gì bà muốn.

— Thế sao ông không làm ngay có phải quý hơn không?

— Vậy không có điều gì phải ân hận chứ?

— Còn ông, ông ân hận thật rồi ư?

— Chính tôi, tôi cũng chẳng biết gì nữa. Mà tôi chỉ biết là tôi hứa với bà làm tất cả những gì bà muốn, nếu như bà để tôi được đưa bà đến nơi bà định đến.

— Và rồi sau đó, ông cũng sẽ rời khỏi tôi?

— Vâng.

— Mà không rình lúc tôi ra.

— Không.

— Thề danh dự chứ?

— Thề danh dự của một nhà quý tộc.

— Vậy khoác tay tôi rồi cùng đi thôi.

D'Artagnan đưa tay cho bà Bonacieux. Nàng bám tay chàng, nửa tươi cười, nửa run rẩy, và cả hai đi lên đỉnh phố Đàn Thụ Cầm. Tới đó người đàn bà trẻ có vẻ do dự, như đã từng do dự ở phố Vaugirard. Song, trước một số dấu hiệu nào đó, nàng hình như nhận ra một chiếc cửa, và lại gần chiếc cửa đó.

— Và bây giờ thưa ông - nàng nói - chính nơi đây tôi có việc, muôn vàn lần cảm ơn ông cho tôi vinh hạnh đi cùng, đã cứu tôi khỏi mọi hiểm nguy, mà nếu đi một mình tôi có thể gặp phải. Nhưng tôi đã đến nơi và cũng là lúc ông giữ lời hứa rồi.

— Và bà không còn gì e ngại, lúc trở về?

— Tôi chỉ còn phải ngại bọn trộm cắp thôi.

— Thế không phải thế ư?

— Chúng có thể lấy gì của tôi nào? Tôi không có một xu trong người.

— Bà quên chiếc khăn tay đẹp thêu huy hiệu ấy rồi ư?

— Khăn tay nào?

— Chiếc khăn mà tôi đã tìm thấy dưới chân bà và rồi tôi lại nhét vào túi bà.

— Ông im đi, ông im đi? - Người đàn bà trẻ kêu lên - Ông muốn hại tôi ư?

— Bà thừa biết vẫn còn có nguy hiểm cho bà, khi mà một câu thôi cũng làm bà run sợ, và bà thú nhận người ta nghe thấy câu ấy, bà sẽ gặp nguy. Thôi nào, thưa bà! - D'Artagnan vừa nói vừa nắm chặt bàn tay nàng và nhìn nàng bằng con mắt nồng nàn - Thôi nào, bà hãy rộng lượng hơn, hãy tin ở tôi. Bà chẳng phải đã đọc thấy trong mắt tôi chỉ có sự hết lòng và cảm tình trong trái tim tôi đó sao.

— Quá đi chứ - bà Bonacieux trả lời - vì vậy, nếu hỏi tôi những bí mật của tôi, tôi sẽ nói ông nghe nhưng của những người khác, lại là chuyện khác.

— Tốt lắm - D'Artagnan nói - Tôi sẽ khám phá. Một khi những bí mật ấy có ảnh hưởng đến cuộc đời bà, thì những bí mật ấy cũng trở thành của tôi.

Thiếu phụ kêu lên bằng một vẻ nghiêm trang khiến D'Artagnan không tránh khỏi rùng mình.

— Hãy cẩn trọng. Đừng có can thiệp vào bất kỳ điều gì dính dáng đến tôi. Đừng tìm cách giúp tôi trong bất kỳ công việc nào tôi đảm đương. Và tôi yêu cầu ông điều đó là nhân danh sự quan tâm mà ông dành cho tôi, nhân danh những việc ông đã giúp tôi mà suốt đời tôi sẽ không quên. Tốt hơn hãy tin vào những điều tôi nói với ông. Đừng quan tâm tới tôi nữa. Với ông tôi không tồn tại nữa, coi

như ông chưa hề gặp tôi bao giờ.

— Thưa bà, anh Aramis có phải làm như tôi không? - D'Artagnan tức khí nói.

— Thưa ông, thế là đã hai lần ông nói đến cái tên đó rồi đấy, nhưng tôi đã nói với ông rằng tôi không quen biết người ấy.

— Bà không quen biết người đàn ông bên cánh cửa mà bà đã gõ ư? Thôi đi nào, thưa bà? Bà tưởng tôi quá nhẹ dạ đến thế ư?

— Ông hãy thú thực, để làm tôi phải nói ra, ông đã bịa ra chuyện ấy và ông đã tạo ra nhân vật ấy đi.

— Thưa bà, tôi chẳng bịa gì hết, chẳng tạo ra cái gì hết, tôi nói đúng sự thật thôi.

— Và ông nói rằng một trong những người bạn ông sống trong ngôi nhà đó?

— Tôi nói vậy, và nhắc lại điều ấy lần thứ ba, ngôi nhà ấy là nhà bạn tôi, và người bạn ấy là Aramis.

— Tất cả những thứ đó sẽ được làm sáng tỏ sau - người đàn bà trẻ thầm thì - còn bây giờ xin ông hãy im đã.

— Nếu bà có thể nhìn vào tim tôi đã mở toang ra - D'Artagnan nói - bà sẽ đọc thấy ở đó bao nỗi hiếu kỳ khiến bà sẽ thương tôi và biết bao tình yêu khiến bà thấy hài lòng ngay về sự hiếu kỳ của tôi. Chẳng có gì để sợ người đang yêu mình.

— Ông nói đến tình yêu nhanh quá đấy, thưa ông! - Người đàn bà trẻ vừa nói vừa lắc đầu.

— Chính vì tình yêu đến với tôi nhanh thế và đây là lần đầu, tôi đã được hai mươi tuổi đâu.

Thiếu phụ liếc nhìn trộm chàng.

— Xin bà nghe đã - D'Artagnan nói tôi đã lần ra dấu vết. Ba tháng trước đây, suýt nữa tôi đã quyết đấu với Aramis chỉ vì chiếc khăn tay tương tự như chiếc khăn mà bà đã cho người đàn bà ở nhà anh

ấy xem, vì một chiếc khăn tay in cùng dấu vết, tôi cam đoan như vậy.

— Thưa ông - Thiếu phụ nói - tôi xin thề với ông là ông làm tôi quá mệt vì những câu hỏi đó.

— Nhưng bà thận trọng đến thế, xin bà hãy nghĩ đi, nếu như bà bị bắt giữ cùng với chiếc khăn tay ấy và chiếc khăn tay ấy bị giữ lấy, bà sẽ bị nguy hại chứ?

— Sao lại thế được, những chữ cái viết tay ấy, chẳng phải là của chính tôi sao. C.B tức Constance Bonacieux?

— Hay là Camille de Bois Tracy nào?

— Ông im đi, một lần nữa im đi! Chà? Một khi những nguy hiểm, của chính bản thân tôi phải trải qua không ngăn nổi ông, ông cũng nên nghĩ đến những cái ông sẽ có thể trải qua chứ?

— Tôi ư?

— Phải, chính ông. Có nguy hiểm của nhà tù, có nguy hiểm đến tính mạng vì quen biết tôi.

— Thế thì tôi không rời bà nữa.

Người đàn bà trẻ chắp hai tay cầu khẩn:

— Thưa ông, xin ông vì Chúa, vì danh dự một quân nhân, vì tính hào hoa phong nhã của một nhà quý tộc, hãy xa tôi ra. Thấy chưa, đồng hồ điểm nửa đêm rồi, là giờ người ta đợi tôi.

— Thưa bà - Chàng trai trẻ nghiêng mình đáp - Tôi không còn biết từ chối thế nào với người đã yêu cầu tôi như thế. Xin bà yên tâm, tôi rời xa bà đây.

— Nhưng ông sẽ không đi theo tôi, ông sẽ không theo dõi tôi chứ?

— Tôi về nhà ngay bây giờ.

— Thế chứ, tôi biết rõ mà, rằng ông là một người đàn ông trẻ tử tế mà! - Bà Bonacieux vừa nói vừa chìa tay cho chàng, tay kia đặt trên

chiếc vồ gõ cửa treo trong tường.

D'Artagnan nắm lấy bàn tay chìa ra cho mình và hôn nồng nàn.

— Chao ôi, tôi thích thà rằng chưa bao giờ gặp bà - D'Artagnan kêu lên với vẻ tàn nhẫn ngây thơ mà những người đàn bà thường thích hơn là những sự tế nhị của phép xã giao, bởi vì nó mở ra miền sâu trong tư tưởng và nó chứng tỏ rằng tình cảm đã vượt qua lý trí.

Bà Bonacieux siết chặt bàn tay chưa chịu buông tay bà ra, nói bằng một giọng gần như âu yếm:

— Thế ư? Tôi thì tôi sẽ không nói đến mức như ông đâu. Cái gì mất hôm nay, không mất trong tương lai. Ai biết được chả có ngày tôi sẽ được gỡ ra khỏi những rắc rối này, tôi lại chẳng làm thỏa mãn sự hiếu kỳ của ông.

D'Artagnan reo lên tràn trề vui sướng:

— Và bà vẫn giữ lời hứa ấy với mối tình của tôi chứ?

— Ồ, về mặt đó, tôi không thể hứa hẹn gì. Cái đó tùy thuộc vào những tình cảm mà ông sẽ gợi lên trong lòng tôi.

— Như thế, hôm nay, thưa bà…

— Hôm nay, thưa ông, tôi chỉ mới ở mức biết ơn ông.

— Trời! Bà thật quá duyên dáng - D'Artagnan nói với vẻ buồn rầu - và bà lợi dụng tình yêu của tôi.

— Không đâu. Tôi sử dụng lòng hào hiệp của ông. Có thế thôi. Nhưng ông hãy tin chắc, với một số người nào đó, chẳng có gì mất hết cả đâu.

— Ôi, bà làm cho tôi thành kẻ hạnh phúc nhất trong mọi người rồi. Xin bà đừng quên cái đêm nay, xin đừng quên lời hứa hẹn này.

— Xin ông yên tâm, đúng thế, đúng chỗ, tôi sẽ nhớ tất cả còn bây giờ, ông đi đi, vì Chúa, ông đi đi! Người ta đợi tôi đúng nửa đêm và tôi đã bị muộn rồi. Muộn năm phút.

— Vâng, nhưng trong một số tình huống, năm phút bằng năm thế kỷ. Khi người ta yêu.

— Ô hay! Ai bảo ông tôi không đang mắc việc với một người đang yêu?

— Đó là một người đàn ông đang đợi bà ư? - D'Artagnan kêu lên - Một người đàn ông!

— Thôi đi, thế là cuộc tranh cãi lại sắp bắt đầu trở lại - Bà Bonacieux nói với nụ cười nửa miệng không loại trừ một vẻ sốt ruột nào đó.

— Không, không, tôi đi đây, tôi đi khỏi đây mà. Tôi tin ở bà. - Tôi muốn hoàn toàn xứng đáng với lòng tận tụy của mình, dù cho lòng tận tụy ấy là một sự ngốc nghếch. Vĩnh biệt, vĩnh biệt bà!

Và vì phải gắng sức mới giật tay gỡ ra khỏi bàn tay đang nắm, chàng rời xa như chạy vội, trong khi đó bà Bonacieux gõ ba tiếng chậm và cách đều nhau từng gõ vào cánh cửa sổ.

Tới góc phố, D'Artagnan quay lại. Cửa mở ra rồi đóng lại. Bà chủ hiệu tạp hóa xinh đẹp biến mất.

D'Artagnan tiếp tục đi đường mình, chàng đã hứa không rình mò bà Bonacieux và cuộc sống của bà dù có phụ thuộc vào địa điểm bà sắp đến hay vào con người phải đi cùng bà, D'Artagnan cũng sẽ trở về nhà một khi chàng đã nói là trở về nhà. Năm phút sau chàng đã ở phố Phu Đào Huyệt. Chàng nói một mình: "Athos tội nghiệp! Anh ấy sẽ chẳng biết như thế nghĩa là thế nào. Anh ấy sẽ ngủ mà đợi ta, hoặc sẽ trở về nhà mình, và về đến nơi, anh ấy sẽ biết có một người đàn bà đã đến đấy. Một người đàn bà ở nhà Athos! Rốt cuộc, cũng có một đàn bà trong nhà Aramis cơ mà. Tất cả cái đó đều quá kỳ lạ, và ta háo hức biết mấy để biết xem nó sẽ kết thúc ra sao."

— Nguy, thưa ông, nguy rồi - Một giọng nói đáp lại mà chàng nhận ra giọng của Planchet, bởi vừa lớn tiếng độc thoại theo kiểu những người đang rất bận việc, chàng đi vào lối đi mà phía cuối là cầu thang dẫn lên phòng mình.

— Sao, nguy ư? Mày muốn nói gì, thằng ngu? - D'Artagnan hỏi - Vậy đã xảy ra chuyện gì?

— Đủ mọi thứ tai ương.

— Tai ương nào?

— Trước tiên, ông Athos bị bắt.

— Bị bắt! Athos? Bị bắt? Tại sao?

— Người ta thấy ông ấy ở nhà ông. Họ tưởng là ông nên đã bắt.

— Bọn nào bắt?

Bọn cận vệ do bọn mặc đồ đen bị ông đánh đuổi dẫn đến.

— Tại sao anh ấy không xưng danh? Tại sao anh ấy không nói mình không liên quan gì đến chuyện này?

— Thưa ông, ông ấy đã đề phòng cẩn thận việc đó, và trái lại còn đến gần bảo tôi: "Chính chủ anh đang cần tự do trong lúc này, chứ không phải ta, bởi vì chủ anh biết hết mọi chuyện, còn ta lại chẳng biết gì. Người ta sẽ tưởng chủ anh bị bắt, và việc đó sẽ cho anh ấy thời gian. Ba ngày nữa ta sẽ nói ta là ai, và họ nhất quyết phải thả ta ra."

— Hoan hô Athos! Tấm lòng cao quý! - D'Artagnan thì thầm - Ta biết rõ anh ấy là như thế mà! Và bọn cảnh vệ còn làm gì nữa?

— Bốn tên dẫn ông Athos đi đâu, tôi không biết, đến ngục Bastille hay đến For l'Évêque chẳng rõ. Hai tên lưu lại với những tên mặc đồ đen, lục lọi khắp nơi và giữ mọi giấy tờ. Hai tên cuối cùng trong cuộc hành quân đó gác ngoài cửa. Rồi, khi tất cả đã xong, chúng bỏ đi, để lại nhà cửa toang hoang, trống trơn.

— Còn Porthos và Aramis?

— Tôi không tìm thấy họ, họ không đến.

— Nhưng họ có thể đến bất cứ lúc nào, bởi vì hẳn mày đã nhắn lại ta đang đợi các ông ấy?

— Vâng, thưa ông.

— Nghe đây? Đừng có nhúc nhích khỏi đây. Nếu hai ông ấy đến, báo cho họ biết cái gì đã xảy đến với ta, bảo họ đợi ở quán Quả Thông. Ở đây sẽ nguy hiểm, ngôi nhà có thể bị do thám. Ta chạy đến ông De Treville để báo cho ông ấy tất cả chuyện đó, và ta sẽ gặp họ ở đó.

— Được ạ, thưa ông - Planchet nói.

— Nhưng mày sẽ ở lại và đừng sợ!

D'Artagnan đi được mấy bước lại quay lại để động viên lòng dũng cảm cho người hầu của mình.

— Thưa ông, xin ông yên tâm - Planchet nói - Ông còn chưa biết rõ tôi đấy. Khi lâm sự tôi cũng can trường ra phết đấy. Hơn nữa tôi là dân Picard.

— Vậy, thỏa thuận rồi nhé - D'Artagnan nói - Mà thà chết còn hơn rời vị trí.

— Vâng, thưa ông, và chẳng có việc gì mà tôi không làm để chứng tỏ tôi gắn bó với ông.

"Tốt - D'Artagnan tự nhủ - hình như cái phương pháp mà ta áp dụng đối với gã này là một phương pháp tốt. Khi cần, ta sẽ lại dùng."

Rồi ba chân bốn cẳng tuy đã hơi mỏi vì chạy đây đó suốt ngày, D'Artagnan đi về phố Chuồng Chim Câu Cũ.

Ông De Treville không hề ở dinh quán. Đại đội của ông đang gác điện Louvre. Ông đến Louvre với đại đội của mình.

Phải đến tận chỗ ông De Treville thôi. Điều quan trọng là phải báo cho ông biết điều gì đang diễn ra. D'Artagnan thử vào điện Louvre. Bộ trang phục cận vệ trong đại đội ông Des Essarts phải là một giấy thông hành cho chàng.

Thế là chàng đi xuống phố Augustin nhỏ rồi lên đường bờ đê để đến Cầu Mới. Chàng đã có ý nghĩ qua phà, nhưng tới bờ nước,

chàng vô tình thò tay vào túi và nhận ra không có tiền để trả tiền qua phà.

Vừa lên đến dốc phố Guénégaud, chàng nhìn thấy một nhóm từ phố Cá Heo đi ra, gồm hai người dáng dấp đập vào mắt chàng.

Hai người đó gồm một đàn ông, người kia đàn bà. Người đàn bà có dáng dấp bà Bonacieux và người đàn ông thì giống đến mức nhầm với Aramis.

Ngoài ra, người đàn bà có chiếc áo choàng đen như chiếc áo mà D'Artagnan từng thấy nổi lên trên cánh cửa sổ ở phố Vaugirard và trên khung cửa ở phố Đàn Thụ Cầm nữa. Thêm nữa, người đàn ông cũng mặc đồng phục ngự lâm quân.

Cái mũ liền áo của người đàn bà kéo sụp xuống. Người đàn ông cầm khăn tay che lên mặt. Sự thận trọng gấp đôi của cả hai người chỉ ra rằng họ đều lo bị lộ diện.

Họ đi lên cầu, cùng đường với D'Artagnan, vì D'Artagnan đi đến điện Louvre. Chàng đi theo họ. Đi chưa đầy hai chục bước, chàng đã tin chắc người đàn bà chính là bà Bonacieux và người đàn ông kia là Aramis.

Ngay lúc đó chàng cảm thấy mọi sự ngờ vực ghen tuông sôi lên trong trái tim mình. Chàng đã bị hai lần phản bội vừa bởi bạn mình vừa bởi người mà chàng đã yêu như một người tình của mình. Bà Bonacieux đã thề độc với chàng là không quen biết Aramis và chỉ mười lăm phút sau khi đã thề như thế với chàng, chàng đã thấy bà ta khoác tay Aramis.

D'Artagnan cũng chẳng nghĩ mình mới chỉ quen biết cô hàng xén xinh đẹp được ba tiếng đồng hồ và nàng chỉ phải chịu ơn chàng chút ít vì đã giải phóng nàng khỏi bọn mặc đồ đen muốn bắt cóc nàng đi và nàng chưa hề hứa hẹn gì với chàng. Chàng tự coi mình như một người tình bị làm nhục, phản bội, cợt nhạo. Máu nóng và cơn giận bốc lên mặt, chàng quyết định phải làm rõ tất cả.

Người thiếu phụ và người đàn ông trẻ biết mình bị theo dõi liền rảo bước gấp đôi. D'Artagnan chạy vượt lên rồi quay lại phía họ lúc họ đến trước mặt nhà thờ Samaritaine có một cây đèn lồng

chiếu sáng tỏa cả đến tận mặt cầu.

D'Artagnan dừng lại trước mặt họ và họ cũng dừng lại trước mặt chàng.

— Thưa ông, ông muốn gì? - người ngự lâm kia vừa hỏi vừa lùi lại một bước và bằng một giọng lơ lớ, chứng tỏ D'Artagnan đã bị nhầm một phần trong những phỏng đoán của mình.

Chàng kêu lên:

— Không phải Aramis!

— Không, thưa ông, không có Aramis nào cả, và nghe cái giọng kinh ngạc của ông, tôi thấy ông đã nhầm tôi với người khác nên tôi tha thứ cho ông.

— Ông tha thứ cho tôi á! - Chàng kêu lên.

— Phải - Người lạ đáp - Vậy hãy để tôi đi vì không phải ông mắc chuyện với tôi.

— Ông có lý, thưa ông - D'Artagnan nói - không phải với ông tôi mắc chuyện, mà là với bà đây.

— Với bà đây? Ông đâu biết bà ấy? - Người lạ nói.

— Thưa ông, ông nhầm rồi, tôi biết bà ấy.

— Đến thế nữa! - Bà Bonacieux nói bằng một giọng trách móc. - Thế cơ đấy, thưa ông. Ông đã lấy danh dự quân nhân và tư cách quý tộc ra hứa với tôi. Tôi hy vọng có thể tin cơ đấy.

— Và tôi thưa bà - D'Artagnan bối rối nói - bà cũng đã hứa với tôi…

Người lạ mặt:

— Nào bà, vịn vào tay tôi đi, rồi chúng ta tiếp tục đi đường của chúng ta.

Trong khi đó, D'Artagnan choáng váng sụp đổ, rã rời vì tất cả

những gì vừa xảy đến với chàng, vẫn đứng thuỗn người, hai tay khoanh lại trước người ngự lâm và bà Bonacieux.

Người ngự lâm bước lên hai bước, lấy tay gạt D'Artagnan ra.

D'Artagnan nhảy lùi về phía sau và rút gươm. Nhanh như chớp, người lạ đồng thời cũng rút gươm.

Bà Bonacieux lao vào giữa hai đối thủ, hai tay nắm lấy hai lưỡi gươm, kêu lên:

— Lạy Chúa thưa Huân Tước[45] .

— Huân Tước ư? - Chàng vội kêu lên sau một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu - Huân Tước, xin lỗi, thưa ngài, nhưng ngài chả nhẽ lại là…

— Là Huân Tước Quận Công De Buckingham - Bà Bonacieux nói khẽ - Và bây giờ ông có thể làm hại tất cả chúng ta.

— Thưa Huân Tước, thưa bà, trăm ngàn lần xin tạ lỗi. Nhưng thưa Huân Tước, tôi yêu bà ấy, và tôi ghen. Ngài cũng biết, yêu là thế nào rồi, xin Huân Tước tha lỗi cho tôi, và xin nói cho tôi biết, tôi có thể xả thân vì ngài như thế nào?

Buckingham vừa nói vừa chìa tay ra cho chàng siết chặt!

— Ông là một người đàn ông trẻ tuổi tử tế. Ông ngỏ ý phục vụ tôi, tôi xin nhận. Ông hãy đi theo chúng tôi cách ra hai chục bước đến điện Louvre, và nếu có kẻ nào rình rập chúng ta, hãy giết hắn.

D'Artagnan kẹp thanh gươm trần của mình dưới cánh tay, nhường bà Bonacieux và Huân Tước đi trước hai chục bước rồi đi theo, sẵn sàng thi hành không sai một chữ chỉ thị của ngài Thủ Tướng cao quý và hào hoa của vua Charles đệ nhất[46] .

Nhưng may thay, chàng thanh niên cuồng tín ấy không gặp cơ hội nào để chứng tỏ với Huân Tước lòng tận tụy của mình, và người đàn bà trẻ cùng người ngự lâm đẹp trai đi vào điện Louvre qua trạm gác phố Chiếc Thang.

Còn D'Artagnan thì đi ngay tới quán Quả Thông để tìm gặp Porthos

và Aramis đang đợi chàng. Rồi chẳng giải thích gì với họ về việc rắc rối chàng đã gây ra, chàng bảo họ là đã một mình kết thúc công việc mà có lúc đã tưởng cần đến sự can thiệp của họ.

Và bây giờ, sau khi đã mải mê đẩy câu chuyện đi, ta hãy để ba người này ai về nhà người ấy, rồi đi theo Quận Công Buckingham và người dẫn đường trong những lối đi ngoắt ngoéo ở điện Louvre.

CHƯƠNG XII
George Villiers Quận Công De Buckingham

Bà Bonacieux và Quận Công đi vào điện Louvre không gặp khó khăn gì. Bà Bonacieux ai cũng biết là người của Hoàng Hậu, Quận Công mặc đồng phục ngự lâm của ông De Treville như ta đã nói, lại đến phiên gác tối đó. Hơn nữa, Germain là thuộc hạ tin cậy của Hoàng Hậu và nếu xảy ra chuyện gì, bà Bonacieux sẽ bị cáo buộc dẫn người tình của mình vào điện Louvre, có thế thôi. Bà ta sẽ nhận tội về mình, danh giá của bà sẽ mất, đúng vậy, nhưng cái danh giá của một cô hàng xén nhỏ thì có giá trị gì trong cái thế giới này?

Vào được bên trong hoàng cung rồi, Quận Công và người thiếu phụ đi theo chân tường thành một khoảng hai nhăm bước, qua khoảng đó bà Bonacieux đẩy một cái cửa ngách nhỏ, ngày đóng, đêm thường mở. Cửa mở ra, cả hai đi vào một vùng tối om, nhưng bà Bonacieux thuộc hết đường ngang ngõ tắt ở phần này của điện Louvre, phần giành cho những người trong bộ phận tùy tùng. Bà ta đóng lại các cửa đã đi qua, dắt tay ông Huân Tước, dò dẫm mấy bước đi, nắm lấy tay vịn, bước lên một bậc, và bắt đầu leo lên cầu thang. Ông Quận Công đếm được hai tầng gác.

Rồi bà ra rẽ phải, đi theo một hành lang dài, lại đi xuống một tầng, đi thêm vài bước vài bước nữa, tra chìa khóa vào ổ khóa, mở một cửa và đẩy Huân Tước vào một căn phòng chỉ được thắp sáng bằng một ngọn đèn ngủ và bảo:

— Xin Huân Tước Quận Công cứ ở đây, sẽ có người đến.

Rồi bà ta đi ra cũng bằng chiếc cửa ấy, khóa trái lại, thành ra Quận Công thấy mình thực sự như một tù nhân. Thế nhưng dù hoàn toàn bị biệt lập. Quận Công De Buckingham không hề một phút giây cảm thấy sợ hãi. Một trong những mặt nổi bật trong tính cách của ông ta là tìm kiếm sự phiêu lưu và tình yêu, sự lãng mạn. Can trường, táo bạo, dày dạn, đây không phải là lần đầu tiên ông ta liều mạng trong những toan tính như thế. Ông đã hiểu ra bức thư

nhắn gửi danh hoàng Anne D'Autriche[47] mà vì tin là thật ông đã sang Paris, chỉ là một cái bẫy, và đáng nhẽ lại trở lại Anh quốc, ông đã lợi dụng tình thế mình bị đẩy vào, tuyên bố với Hoàng Hậu sẽ không ra đi nếu không được gặp bà. Lúc đầu Hoàng Hậu kiên quyết từ chối, cuối cùng bà lại sợ Quận Công nổi giận làm những chuyện điên rồ. Thế là bà đã quyết định tiếp ông và sẽ van xin ông ra đi ngay tức khắc. Chính buổi tối hôm bà Bonacieux được giao việc đi tìm Quận Công và dẫn ông vào điện Louvre thì bà bị bắt cóc. Trong hai ngày, người ta hoàn toàn không biết bà ra sao và tất cả mọi việc đều treo lơ lửng. Nhưng một khi được tự do, một khi bắt liên lạc lại được với ông La Porte, mọi việc lại tiếp tục và bà vừa làm tròn cái việc phiêu lưu đầy nguy hiểm mà nếu như không bị bắt bà đã làm xong sớm hơn ba ngày rồi.

Còn lại một mình, Buckingham lại gần một tấm gương và thấy chiếc áo ngự lâm quân sao hợp với mình đến thế. Ở tuổi ba nhăm lúc đó, ông không hổ danh là một nhà quý tộc đẹp trai nhất và kỵ sĩ hào hoa nhất của Pháp quốc và Anh quốc.

Được cả hai Quốc Vương sủng ái, giàu có bạc triệu, đầy quyền thế trong một vương quốc có thể để yên được yên, làm loạn là loạn, George Villiers Quận Công De Buckingham đã để lại một trong những cuộc đời huyền thoại, lưu truyền qua nhiều thế kỷ như một sự kỳ lạ cho hậu thế.

Vì vậy, tin ở bản thân, vững ở uy lực, biết chắc những luật lệ kiềm chế những người khác không thể động đến mình, ông ta đi thẳng đến mục đích mình đã vạch ra, dù mục đích ấy quá cao xa và chói ngời đến mức là điên rồ với kẻ khác khi mới chỉ nhằm đến thôi. Chính vì thế mà ông đã nhiều lần tiếp cận được Anne D'Autriche xinh đẹp và kiêu hãnh, khiến nàng phải yêu ông vì những phẩm chất sáng ngời.

Soi mình trước gương, sửa lại những nếp sóng của bộ tóc hung vàng mà chiếc mũ nặng đã đè bẹp xuống, vuốt lại bộ ria mép vểnh lên, trong lòng tràn đầy niềm vui sướng và kiêu hãnh đã đạt được giờ phút khao khát bấy lâu nay, ông cười nụ một mình vừa hy vọng vừa hãnh diện.

Cũng lúc đó, một cánh cửa lấp sau tấm thảm che mở ra, và một phụ nữ xuất hiện. Buckingham nhìn thấy người đó hiện ra trong

gương, ông kêu lên một tiếng, đó là Hoàng Hậu.

Anne D'Autriche lúc đó khoảng hai sáu, hai bảy tuổi, nghĩa là đang lúc sắc đẹp rạng rỡ nhất. Dáng đi của nàng là dáng đi của một Hoàng Hậu hay của một nữ thần, đôi mắt long lanh như ngọc bích, vừa đẹp hoàn hảo vừa tràn đầy vẻ dịu dàng lại uy nghi. Cái miệng nhỏ nhắn và đỏ thắm cho dù môi dưới giống như của các hoàng thân trong gia đình D'Autriche hơi trề ra với môi trên, nàng vẫn vô cùng duyên dáng khi cười, và thâm trầm ngạo nghễ khi khinh bỉ. Da nàng được coi là biểu tượng cho sự mềm mại mịn màng, bàn tay và cánh tay nàng đẹp đến ngỡ ngàng và tất cả các nhà thơ thời đó đã ca ngợi là bất khả so sánh. Cuối cùng, tóc nàng hung vàng lúc còn thơ trẻ nay chuyển sang màu hạt dẻ, được nàng uốn nhẹ và rắc nhiều phấn màu, ngưỡng mộ ôm lấy khuôn mặt mà nhà phê bình cứng rắn nhất cũng chỉ có thể muốn đỡ hồng hơn một chút, và nhà tạc tượng khắt khe nhất cũng chỉ yêu cầu sống mũi hơi thanh hơn.

Buckingham ngây ra choáng mắt mất một lúc. Chưa bao giờ Anne D'Autriche lại đẹp đến như thế với ông. Giữa những cuộc khiêu vũ, lễ hội, dạo chơi, nàng chưa bao giờ đẹp như lúc này, trong một chiếc áo sa tanh trắng đơn sơ, cùng với nương tử Estefania tháp tùng, người duy nhất trong những phụ nữ Tây Ban Nha còn chưa bị Nhà Vua đuổi vì lòng ghen tuông cùng với sự ngược đãi của Giáo Chủ Richelieu.

Anne D'Autriche tiến lên hai bước, Buckingham vội quỳ xuống dưới đầu gối nàng và nàng còn chưa kịp ngăn lại, thì ông đã hôn vào gấu áo của nàng.

— Quận Công đã biết không phải tôi đã sai viết cho ông?

— Ồ vâng, thưa bà, vâng, thưa Hoàng Hậu - Quận Công nói - tôi biết tôi là một tên điên, một kẻ mất trí đi tin rằng băng tuyết có thể nao lòng, đá có thể bốc nóng. Nhưng bà bảo sao, khi người ta yêu, người ta dễ tin ở tình yêu, vả lại, tôi cũng bõ công trong chuyến đi này vì đã được gặp bà.

— Phải - Anne trả lời - nhưng ông hẳn biết vì sao và làm thế nào tôi gặp ông, bởi vì không động lòng trước mọi nỗi khó khăn của tôi, ông ương ngạnh không chịu rời khỏi cái thành phố mà ở lại đó

tức là ông đã liều mạng sống và làm tôi có nguy cơ bị hại thanh danh. Tôi gặp ông để nói với ông rằng tất cả đều ngăn cách chúng ta, những vực sâu của biển, mối thâm thù của các vương quốc, sự thiêng liêng của những lời thề. Chống lại mọi điều như thế là phạm thượng đấy, Huân Tước ạ. Cuối cùng, tôi gặp ông còn để nói với ông, chúng ta không nên gặp nhau nữa.

— Xin cứ nói, thưa Hoàng Hậu, cứ nói nữa đi! - Buckingham nói - giọng nói dịu dàng của bà che đi những lời lẽ cứng rắn của bà. Bà nói đến phạm thượng? Nhưng sự phạm thượng nằm ngay trong việc chia sẻ những con tim mà Thượng Đế tạo ra để chúng được vì nhau.

— Huân Tước! - Hoàng Hậu kêu lên - Ông quên rằng tôi chưa bao giờ nói tôi yêu ông.

— Nhưng bà cũng chưa hề nói rằng bà không mảy may yêu tôi, và quả thật nói với tôi những lời tương tự sẽ là một điều bạc nghĩa về phần Hoàng Hậu đó. Bởi vì bà hãy bảo tôi đi, bà tìm đâu ra một tình yêu như tình yêu của tôi, một tình yêu mà thời gian, sự xa cách, sự thất vọng đều không làm nguội tắt nổi: Một tình yêu tự bằng lòng với một dải băng rơi lạc, một cái nhìn lơ đãng, một câu nhỡ miệng? Thưa bà, ba năm, trước lần đầu tiên tôi nhìn thấy bà, và đã ba năm tôi yêu bà như thế đó. Bà có muốn tôi nói lần đầu tiên tôi thấy bà, bà mặc gì không? Bà có muốn tôi tả từng chi tiết mỗi đồ trang điểm của bà không? Này nhé, tôi còn nhớ rõ, bà ngồi trên những viên gạch lát kiểu Tây Ban Nha, bà mặc một chiếc áo sa tanh xanh lá cây rua sợi vàng và bạc, hai ống tay rủ xuống và được xắn lên trên đôi cánh tay mỹ lệ, đôi cánh tay đáng ngưỡng mộ của bà bằng những viên kim cương lớn. Cổ áo bà xếp nếp và cài kín, bà đội một chiếc mũ nhỏ cùng màu với áo, trên mũ gài một chiếc lông sếu. Ôi, đây nữa nhé. Tôi nhắm mắt lại và tôi vẫn thấy bà nguyên như thế. Tôi mở mắt ra, tôi thấy bà đúng như bây giờ, nghĩa là còn đẹp hơn gấp trăm lần?

Anne D'Autriche không còn đủ can đảm để giận Quận Công đã lưu giữ hình ảnh của mình lâu bền đến thế ở trong tim. Nàng lẩm bẩm:

— Ôi, điên rồ! Thật điên rồ đi nuôi một đam mê vô vọng với những kỷ niệm như thế!

— Thế bà bảo tôi sống bằng gì? Tôi ấy? Tôi chỉ có những kỷ niệm mà thôi. Đó là hạnh phúc, kho báu, niềm hy vọng của tôi. Mỗi lần gặp bà, là lại thêm một viên kim cương tôi cất vào hộp báu vật trong trái tim tôi. Viên này là viên thứ tư bà để rơi và tôi nhặt được. Bởi trong ba năm, tôi chỉ được gặp bà bốn lần. Lần đầu, tôi vừa nói rồi, lần thứ hai, tại nhà bà De Chevreuse, lần thứ ba trong Vườn Amiens.

— Quận Công! - Hoàng Hậu đỏ mặt nói - xin đừng nói tới buổi dạ hội ấy nữa.

— Trái lại, thưa bà, phải nói tới nó chứ. Đó là buổi dạ hội sung sướng và rạng rỡ của đời tôi. Bà có nhớ cái đêm ấy mới đẹp làm sao không? Không khí êm dịu và ngát hương, trời xanh biếc và lấp lánh những vì sao! Ôi, lần đó, thưa bà, tôi đã được một mình với bà trong phút chốc, lần đó bà đã sẵn sàng nói hết với tôi sự cô đơn trong cuộc sống của bà, những phiền não trong trái tim bà. Bà đã tựa vào cánh tay tôi, đây, cánh tay này. Tôi cảm thấy trong lúc tôi ngả đầu sang phía bà, những làn tóc đẹp của bà mơn man má tôi, và mỗi lần nó mơn man, tôi lại rùng mình từ chân tới đầu. Ôi, Hoàng Hậu, Hoàng Hậu! Bà không biết rằng mọi hạnh phúc lớn lao trong trời đất, những niềm vui trên thiên đường đều được gói trong những giờ phút như thế sao. Này nữa, mọi của cải, vận mệnh, vinh quang của tôi, tất cả những ngày còn lại của đời tôi, chỉ để có được phút giây như thế, một đêm như thế! Bởi cái đêm ấy, thưa bà, đêm ấy bà đã yêu tôi, tôi xin thề như vậy.

— Huân Tước, vâng, có thể do ảnh hưởng của môi trường đó, vẻ quyến rũ của cái buổi dạ hội mỹ lệ đó, cái nhìn mê hoặc của ông, cuối cùng, hàng nghìn tình thế đôi khi thống nhất lại với nhau để làm hại một người đàn bà, đã nhóm lại xung quanh tôi trong cái đêm định mệnh đó. Nhưng Huân Tước ông đã thấy, bà Hoàng Hậu đã đến cứu người đàn bà đang yếu lòng. Ngay câu đầu tiên ông đã dám nói ra, ngay sự táo tợn đầu tiên tôi phải đáp lại, tôi đã gọi Hoàng Hậu đến cứu.

— Ồ, vâng, vâng, đúng là như thế, và một thứ tình yêu khác với tình yêu của tôi có lẽ đã quỵ ngã trước thử thách đó, còn tình yêu của tôi đã thoát ra khỏi đó thắm thiết hơn, vững bền hơn. Trở về Paris bà đã tưởng là trốn nổi tôi, bà đã tưởng tôi không dám rời khỏi cái kho báu mà người chủ tôi đã ủy thác cho tôi canh giữ. Ôi,

tôi cần quái gì mọi kho báu ở trên đời và mọi ông vua trên trái đất. Tám ngày sau đó, thưa bà, tôi đã quay trở lại. Lần này, bà chẳng còn gì để nói tôi. Tôi đã đánh liều bỏ mặc sủng ái, sinh mạng để gặp bà trong giây phút, tôi còn chưa động đến ngay cả bàn tay bà, và bà đã tha thứ cho tôi khi thấy tôi chịu khuất phục và ăn năn đến thế.

— Vâng, nhưng thưa Huân Tước, ông thừa biết, sự vu khống đã chộp lấy mọi điên rồ mà trong đó nào tôi đã có gì đâu. Nhà Vua bị Giáo Chủ kích động đã nổi trận lôi đình: Bà Vernet bị đuổi, Putange bị đi đầy, bà De Chevreuse bị thất sủng, và khi ông muốn trở lại nước Pháp như một sứ thần, Nhà Vua đã tự mình chống đối.

— Phải, và nước Pháp sắp phải trả giá cho sự khước từ của Nhà Vua bằng một cuộc chiến. Thưa bà, tôi không thể gặp bà được nữa, vì vậy tôi muốn ngày nào bà cũng nghe nói về tôi. Bà nghĩ thế nào về mục đích cuộc viễn chinh đảo Ré và việc liên minh với các tín đồ phái Tin Lành ở thành La Rochelle mà tôi dự định? Đó là niềm vui được gặp bà. Tôi không có hy vọng đưa quân vào tận Paris, tôi thừa biết thế, nhưng cuộc chiến này có thể dẫn đến hòa bình, công cuộc hòa bình này sẽ cần đến một nhà thương thuyết, nhà thương thuyết ấy sẽ là tôi. Lúc đó người ta sẽ không dám từ chối tôi và tôi sẽ trở lại Paris và tôi sẽ gặp lại bà, và tôi sẽ được hạnh phúc trong giây lát. Đúng là hàng vạn người sẽ phải trả giá cho hạnh phúc của tôi bằng sinh mạng họ, nhưng tôi cần gì với tôi, miễn là tôi gặp lại bà? Tất cả cái đó có lẽ là rất điên rồ, có lẽ thật mất trí, nhưng bà nói tôi xem, người đàn bà nào có một người tình si tình hơn thế? Bà Hoàng Hậu nào có được người phục vụ nhiệt tình hơn.

— Huân Tước, Huân Tước, những điều ông viện dẫn để bào chữa cho ông còn buộc tội ông hơn nữa đấy. Huân Tước, tất cả những bằng chứng yêu đương mà ông đưa ra cho tôi hầu như đều là tội ác.

— Bởi vì bà không yêu tôi, thưa bà. Nếu bà yêu tôi, bà sẽ nhìn điều đó hoàn toàn khác. Nếu bà yêu tôi? Ôi, nếu bà yêu tôi, sẽ quá hạnh phúc và tôi sẽ phát điên. À, bà De Chevreuse mà bà nói vừa rồi, bà ấy không tàn nhẫn bằng bà, ông Holland yêu bà ta, và bà ta đáp lại mối tình của ông ấy.

— Bà De Chevreuse không phải là Hoàng Hậu - Anne D'Autriche không cưỡng nổi bị khuất phục bởi biểu hiện của một tình yêu sâu sắc đến như thế, nàng lẩm bẩm.

— Vậy bà sẽ yêu tôi nếu bà không phải là Hoàng Hậu chứ, nào bà nói đi, bà yêu tôi chứ? Tôi có thể tin rằng chỉ cái thanh danh của địa vị bà khiến bà tàn nhẫn với tôi thôi. Vậy tôi có thể tin rằng nếu bà là bà De Chevreuse thì chàng Buckingham khốn khổ có thể hy vọng chăng? Cảm ơn những lời nói dịu dàng, ôi bà Hoàng kiều diễm của tôi, trăm ngàn lần cảm tạ.

— Ôi Huân Tước, ông hiểu nhầm tôi rồi, diễn giải sai rồi, tôi không muốn nói…

— Thôi, thôi, xin đừng nói nữa? - Quận Công nói - Nếu tôi sung sướng mắc sai lầm, xin đừng tàn nhẫn tước bỏ đi. Chính bà đã tự nói ra điều đó, người ta đã kéo tôi vào một cái bẫy, tôi sẽ để sinh mạng tôi ở bẫy, có lẽ thế, bởi vì, bà biết đấy, thật lạ lùng, ít lâu nay tôi có những dự cảm rằng tôi sắp chết. - Và Quận Công mỉm một nụ cười vừa sầu não vừa quyến rũ.

— Ôi, lạy Chúa! - Anne D'Autriche kêu lên bằng một giọng hãi hùng chứng tỏ mối quan tâm của nàng với Quận Công lớn hơn những điều nàng nói ra nhiều.

— Tôi không hề nói ra điều đó để làm bà hoảng sợ đâu, không thưa bà, điều tôi nói với bà còn lố lăng nữa ấy chứ, xin bà tin rằng tôi chẳng bận tâm chút nào đến những giấc mơ như thế. Nhưng mấy lời bà vừa thốt ra, niềm hy vọng mà bà hầu như đã cho tôi sẽ được trả giá đầy đủ, dù đó là sinh mạng của tôi đi nữa.

— Lạ thật! - Anne D'Autriche nói - tôi cũng vậy, Quận Công ạ, tôi cũng có những dự cảm, tôi cũng có những giấc mơ. Tôi cũng thấy ông bị thương nằm đó, máu me đầy người.

— Ở bên trái do một con dao găm có phải không? - Buckingham ngắt lời.

— Vâng, đúng thế, thưa Huân Tước, đúng thế, phía bên trái do một con dao găm. Ai có thể nói với ông tôi đã có giấc mơ đó?

— Tôi chỉ thổ lộ nó với Chúa và còn trong những lời cầu khấn của tôi.

— Tôi không muốn gì hơn, thưa bà, bà yêu tôi, tốt lắm.

— Tôi yêu ông, tôi hở?

— Vâng, bà. Nếu bà không yêu tôi, liệu Chúa có gửi đến cho bà cũng vẫn những giấc mơ ấy như tôi không? Nếu cuộc đời hai chúng ta không tiếp xúc với nhau bằng con tim, liệu chúng ta có cùng những dự cảm không? Bà yêu tôi, ôi Hoàng Hậu và bà sẽ khóc thương tôi!

— Ôi Chúa ơi! Chúa ơi! - Anne D'Autriche kêu lên. - Thật quá sức chịu đựng của tôi rồi. Này Quận Công, nhân danh Thượng Đế, ông đi đi, ông hãy rút lui đi. Tôi không biết là tôi yêu ông hay tôi không yêu ông nữa. Nhưng điều tôi biết là tôi sẽ không thể giả dối chút nào. Vậy hãy thương tôi và đi đi. Ôi nếu ông bị đâm ở nước Pháp, nếu ông chết ở nước Pháp, nếu tôi có thể coi mối tình của ông với tôi là nguyên nhân cái chết của ông, tôi sẽ chẳng bao giờ yên lòng nổi, tôi sẽ phát điên vì thế. Vậy ông đi đi. Đi đi, tôi van ông đấy!

— Ôi, sao bà đẹp đến thế này! Ôi, tôi yêu bà biết mấy!

— Đi đi! Đi đi! Tôi van ông mà. Rồi sau lại trở lại. Với những cận vệ xung quanh bảo vệ ông, với những người hầu chăm sóc ông và lúc đó tôi sẽ không sợ cho tính mạng ông nữa, tôi sẽ hạnh phúc được gặp lại ông.

— Ôi, có đúng bà nói với tôi như vậy không?

— Đúng…

— Hay lắm! Một tín vật cho lòng khoan dung của bà, một vật của riêng bà, nó nhắc cho tôi biết không phải tôi mơ đâu, một vật gì đó mà bà vẫn đeo và đến lượt tôi, tôi cũng có thể đeo, một cái nhẫn, một cái vòng, một chuỗi hạt.

— Và ông sẽ đi, ông sẽ đi nếu tôi cho ông vật ông yêu cầu chứ?

— Vâng.

— Ngay tức khắc?

— Vâng.

— Ông sẽ rời nước Pháp, sẽ quay về nước Anh chứ?

— Vâng, tôi xin thề với bà.

— Đợi đã, được rồi, đợi đã.

Và Anne D'Autriche trở về căn phòng của mình rồi hầu như ra ngay, tay cầm cái tráp nhỏ bằng gỗ hồng đào có những chữ cái viết tắt tên họ của nàng nạm vàng.

— Huân Tước Quận Công, ông cầm lấy - nàng nói - Ông hãy giữ nó để nhớ đến tôi.

Buckingham cầm lấy chiếc tráp và lần thứ hai quỳ xuống.

— Ông đã hứa với tôi là ông sẽ đi - Hoàng Hậu nói.

— Và tôi sẽ giữ lời hứa. Bàn tay bà, bàn tay bà, thưa bà, rồi tôi đi.

Anne D'Autriche chìa bàn tay ra, vừa nhắm mắt lại, vừa vịn tay vào Estefania, vì nàng cảm thấy không còn đủ sức nữa.

Buckingham say đắm áp môi lên bàn tay mỹ lệ rồi đứng lên nói:

— Trước sáu tháng, nếu không chết, tôi sẽ gặp lại bà, dù có phải đảo lộn cả thế giới này vì điều đó.

Và trung thành với lời hứa, ông lao ra khỏi căn phòng. Trong hành lang, ông gặp bà Bonacieux vẫn đang đứng đợi.

Bà ta dẫn ông ra khỏi điện Louvre, cũng vẫn với những cẩn trọng và cả niềm hạnh phúc nữa.

CHƯƠNG XIII
Ông Bonacieux

Trong mọi chuyện vừa xảy ra, có một nhân vật, mặc dầu trong tình thế không an toàn, lại không được quan tâm mấy, đó là ông Bonacieux, kẻ tử đạo đáng kính của những âm mưu chính trị và tình yêu đan xen nhau chặt chẽ trong cái thời buổi vừa rất hiệp sĩ vừa rất phong tình này.

May sao, chúng tôi đã hứa không bỏ quên ông ta.

Bọn sai nha đã bắt giữ ông rồi dẫn thẳng đến ngục Bastille, ở đó họ đưa ông còn đang run sợ đến trước một tiểu đội lính đang nhồi thuốc vào súng hỏa mai của họ. Từ chỗ đó, ông lại bị đưa đến một hầm nửa ngầm dưới đất và bị bọn dẫn đi chửi bới thô tục nhất, đối xử dã man nhất. Bọn cảnh vệ thấy ông chẳng phải một nhà quý tộc do đó, chúng đối xử với ông như kẻ ăn mày thực thụ.

Khoảng nửa giờ sau, một viên lục sự đến chấm dứt những trò tra khảo, nhưng không chấm dứt những mối lo lắng của ông khi ra lệnh dẫn ông vào phòng hỏi cung. Thường thường người ta hỏi cung tù nhân ngay tại nhà họ, nhưng với ông Bonacieux, họ không mất công làm theo cung cách ấy.

Hai tên lính gác túm lấy ông hàng xén, lôi ông qua một cái sân, rồi lôi vào một hành lang có ba lính tuần tra, mở một chiếc cửa, và đẩy ông vào một phòng thấp, ở đó đồ đạc chỉ có mỗi cái bàn, một cái ghế và một viên đồn trưởng cảnh sát. Viên đồn trưởng đang ngồi ở ghế và hý hoáy viết trên bàn.

Hai tên gác dẫn tù nhân đến trước cái bàn. Viên đồn trưởng ra hiệu cho họ đi xa ra khỏi tầm nghe rõ tiếng nói. Viên cảnh sát này cho tới lúc đó vẫn cắm cúi vào đống giấy tờ, bây giờ mới ngẩng đầu lên xem phải làm việc với ai. Đó là một con người mặt quắm quặm, mũi nhọn, gò má vàng và gồ cao, mắt nhỏ nhưng soi mói và lanh lợi, vẻ mặt vừa giống chồn, vừa giống cáo. Đầu hắn thò ra khỏi chiếc áo đen rộng lắc lư trên cái cổ dài ngoẵng, hơi giống như một con rùa thò đầu ra khỏi mai.

Hắn bắt đầu bằng việc hỏi ông Bonacieux tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở. Bị cáo trả lời ông tên là Jacques Michel Bonacieux, năm mốt tuổi, chủ hàng tạp hóa đã nghỉ buôn, ở số nhà 11, phố Phu Đào Huyệt.

Đến đây, đáng lẽ tiếp tục thẩm vấn ông, hắn lại làm một bài diễn văn dài dòng về mối nguy đối với gã thị dân ngu tối can dự vào những việc công. Hắn còn làm phức tạp thêm phần mào đề bằng việc phô trương quyền lực và hành động của Giáo Chủ, vị Thủ Tướng không ai sánh nổi, vị Thủ Tướng vượt xa những vị trước đây, một tấm gương của những Thủ Tướng sau này. Những hành động và quyền lực của Thủ Tướng mà không ai chống đối không bị trừng phạt.

Sau phần hai của bài diễn văn, găm con mắt diều hâu vào ông Bonacieux khốn khổ, hắn giục ông suy nghĩ về mức nghiêm trọng tình thế của ông. Ông đã nghĩ trước cả rồi. Ông nguyền rủa cái khoảnh khắc mà ông De la Porte có ý định gả cho ông cô con gái đỡ đầu, và nhất là cái khoảnh khắc cô con gái đỡ đầu đó được nhận làm người lo khăn áo cho Hoàng Hậu.

Điều căn bản trong tính cách của ông Bonacieux là tính ích kỷ sâu xa hòa lẫn tính keo cú bần tiện, trộn thêm tính hèn nhát cực điểm. Tình yêu người vợ trẻ gợi cho ông là một tình cảm hoàn toàn thứ yếu, không thể nào chống nổi những tình cảm bẩm sinh mà chúng ta vừa liệt kê ra.

Bonacieux quả có suy nghĩ về những gì người ta vừa nói với ông ta.

— Nhưng thưa ông đồn trưởng - Ông lạnh lùng nói - Ông hãy tin chắc là tôi biết và tôi đánh giá cao hơn bất cứ ai, tài đức của Đức Ông bất khả so sánh, mà chúng ta có vinh dự được ngài cai trị.

— Thật ư? - Viên đồn trưởng hỏi bằng vẻ nghi ngờ - nhưng nếu như thực sự như vậy, làm sao ông lại ở ngục Bastille?

— Làm sao tôi ở đây hoặc đúng hơn tại sao tôi ở đây? - Bonacieux đáp - đó là điều tôi hoàn toàn không thể nói được với ông bởi vì bản thân tôi, tôi cũng chẳng hiểu gì. Nhưng có điều chắc chắn không phải vì đã cố ý xúc phạm Đức Giáo Chủ.

— Song ông phải mắc một hình tội chứ, vì ở đây ông bị cáo buộc tội phản bội lớn.

— Phản bội lớn! - Bonacieux hoảng hồn kêu lên - Phản bội lớn! Và làm sao ông lại muốn một chủ hàng tạp hóa khốn khổ ghét bọn giáo phái Calvin và thâm thù bọn Tây Ban Nha lại bị cáo buộc tội phản bội lớn được? Xin hãy nghĩ kỹ đi, thưa ông việc ấy thực tế là không thể được.

Viên đồn trưởng vừa nói vừa nhìn bị cáo như thể đôi mắt ti hí của hắn có khả năng đọc sâu trong trái tim người khác.

— Ông Bonacieux, ông có một bà vợ chứ?

— Vâng thưa ông - Ông chủ hàng xén trả lời mà người cứ run hết lên, cảm thấy đến đây mọi việc sắp trở nên rắc rối - nghĩa là tôi đã từng có một người vợ.

— Thế nào? Ông đã từng có một người vợ ư? Vậy ông đã làm thế nào về việc này, nếu như ông không có nữa.

— Người ta đã bắt cóc mất của tôi, thưa ông.

— Người ta đã bắt cóc mất của ông? Viên đồn trưởng nói - Lại thế nữa!

Bonacieux cảm thấy ở cái tiếng "Lại thế nữa!", mọi cái mỗi lúc một rắc rối hơn.

— Người ta đã bắt cóc vợ ông? Viên đồn trưởng lặp lại - và ông có biết người nào đã phạm tội bắt cóc ấy không?

— Tôi tin là biết hắn.

— Hắn là ai?

— Thưa ông đồn trưởng, tôi không khẳng định gì hết mà chỉ nghi ngờ thôi.

— Ông nghi ngờ ai? Nào, cứ trả lời béng ra.

Ông Bonacieux rơi vào tình trạng hết sức bối rối. Chối hết hay nói

hết ra đây? Chối hết, người ta có thể tưởng là mình biết quá nhiều không dám thú nhận. Nói hết chứng tỏ có thiện chí. Cho nên ông quyết định nói hết. Ông nói:

— Tôi ngờ một người cao lớn, tóc nâu, dáng vẻ kiêu kỳ, hoàn toàn ra dáng một vị đại vương tôn. Hắn đã theo dõi chúng tôi nhiều lần, hình như thế, khi tôi đợi vợ tôi ở trước cửa trạm gác điện Louvre để đưa vợ tôi về nhà.

Viên đội trưởng hình như tỏ ra lo ngại hỏi:

— Và tên hắn?

— Ồ, về tên hắn, tôi chẳng biết tí nào, nhưng nếu bao giờ gặp hắn, tôi nhận ra hắn ngay, xin trả lời ông như vậy, dù cho hắn đứng lẫn trong hàng ngàn người khác.

Trán viên đồn trưởng sa sầm lại:

— Ông bảo, lẫn trong ngàn người ông cũng nhận ra?

— Nghĩa là... - Ông Bonacieux thấy đã trót lỡ lời, lặp lại "nghĩa là."

— Ông đã trả lời rằng ông sẽ nhận ra hắn - viên đồn trưởng nói - tốt lắm, hôm nay tạm thế đã. Trước khi chúng ta đi xa hơn, cần để ai đó được báo trước rằng ông biết tên bắt cóc vợ ông.

— Nhưng tôi không nói với ông là tôi quen biết hắn! - Ông Bonacieux thất vọng kêu lên - Tôi đã nói với ông trái lại…

— Giải tù nhân đi - Viên đồn trưởng bảo hai người gác.

— Và giải nó đến đâu? - Viên lục sư hỏi.

— Vào ngục tối.

— Vào cái nào?

— Ôi, chúa ơi, cái nào chẳng được, miễn là khóa chặt vào.

Viên đồn trưởng thản nhiên trả lời khiến ông Bonacieux tội nghiệp hãi hùng đến xương tủy. "Than ôi, than ôi! Ông tự nhủ, bất hạnh

treo trên đầu ta rồi. Vợ ta chắc đã mắc một tội khủng khiếp. Họ tin ta là kẻ đồng mưu, và sẽ trừng phạt ta cùng với nàng. Chắc nàng đã nói, đã thú nhận đã nói hết với ta. Đàn bà mà. Làm gì chẳng yếu đuối! Một hầm tối, hầm nào chẳng được? Thế đấy. Vèo một cái đã một đêm. Và ngày mai, vào bánh nghiến, lên giá treo cổ? Ôi! Chúa ơi, Chúa ơi! Xin hãy thương con?"

Chẳng thèm nghe một chút những lời than khóc của ông Bonacieux, vả lại họ đã quá quen với những lời than khóc, hai tên gác tù nắm lấy tay ông, lôi đi, trong khi ấy, viên đồn trưởng viết vội vã một bức thư mà viên lục sự đang đợi mang đi.

Bonacieux không nhắm mắt nổi, không phải vì hầm tối quá khó chịu, mà vì những lo lắng quá lớn. Ông ta ngồi suốt đêm trên ghế đẩu, nghe tiếng động nhỏ cũng giật bắn người và khi những tia nắng đầu tiên lọt vào căn hầm, rạng đông đối với ông cũng nhuộm màu tang tóc.

Bất thình lình, ông nghe tiếng mở khóa, ông giật bắn người lên hãi hùng. Ông tưởng người ta đến tìm ông để đưa ông lên đoạn đầu đài. Vì vậy, khi nhìn ra chỉ thấy đơn thuần viên đội tưởng và viên lục sự, ông suýt nữa đã nhảy lên ôm lấy cổ họ.

— Việc của ông trở nên quá phức tạp từ tối hôm qua đấy, ông bạn tử tế ạ - viên đồn trưởng bảo ông - và tôi khuyên ông nói hết sự thật, bởi vì chỉ có sự ăn năn hối hận của ông mới có thể làm nguôi cơn giận dữ của Giáo Chủ.

— Nhưng tôi sẵn sàng nói hết mà - Ông Bonacieux kêu lên - Ít ra cũng tất cả những gì tôi biết. Ông cứ hỏi đi, tôi yêu cầu ông đấy!

— Trước hết! vợ ông ở đâu?

— Nhưng một khi tôi đã nói với ông, người ta đã bắt cóc vợ tôi.

— Phải, nhưng từ năm giờ chiều hôm qua, nhờ có ông, bà ta đã trốn thoát.

— Vợ tôi đã trốn thoát? - Bonacieux kêu lên - Ôi, con khốn nạn! Thưa ông, nếu nó trốn thoát, đó không phải lỗi của tôi. Tôi xin thề với ông đấy.

— Vậy lúc đó ông làm gì tại nhà D'Artagnan láng giềng của ông, và ông đã có một cuộc nói chuyện lâu dài với anh ta cả ngày hôm ấy?

— À, vâng, thưa ông đồn trưởng, vâng đúng như thế và tôi thú nhận tôi đã nhầm. Tôi đã có mặt tại nhà ông D'Artagnan.

— Mục đích của cuộc thăm viếng ấy là gì?

— Là yêu cầu ông ta giúp tôi tìm lại vợ tôi. Tôi tưởng là tôi có quyền đòi lại vợ tôi như vậy. Có vẻ như tôi đã nhầm và tôi xin các ông tha lỗi.

— Thế D'Artagnan đã trả lời thế nào?

— Ông D'Artagnan hứa giúp tôi. Nhưng tôi nhận ra ngay ông ta đã phản tôi.

— Ông lừa gạt công lý rồi! Ông D'Artagnan đã có một giao ước với ông, và thể theo giao ước, ông ta đã đánh đuổi các nhân viên cảnh sát đã bắt giữ vợ ông rồi giấu biến vợ ông đi.

— Ông D'Artagnan đã cuỗm vợ tôi? Nhưng là ông bảo tôi đấy nhé?

— May sao ông D'Artagnan lại trong tay chúng tôi, và ông sắp được đối chất với ông ta.

— Chà, thật tình tôi không mong gì hơn - Bonacieux kêu lên, - tôi sẽ không bực mình vì gặp lại người quen đâu.

— Đưa ông D'Artagnan vào! - Viên đồn trưởng bảo hai tên gác.

Hai tên gác đưa Athos vào.

— Ông D'Artagnan - Viên đồn trưởng nói với Athos - Ông hãy khai điều gì đã diễn ra giữa ông với ông này.

— Nhưng… - Bonacieux kêu lên - Đây không phải ông D'Artagnan!

— Sao! Không phải ông D'Artagnan ư? - Viên đồn trưởng kêu lên.

Ông Bonacieux trả lời:

— Không một chút nào.

— Thế ông này tên là gì?

— Tôi không thể nói được, tôi đâu có biết ông ta.

— Thế nào? Ông không quen biết ông ta?

— Không.

— Ông chưa bao giờ gặp ông ta?

— Có chứ. Nhưng tôi không biết ông ấy tên là gì.

— Tên ông? - Viên đồn trưởng hỏi Athos.

— Athos - Chàng ngự lâm quân trả lời.

— Nhưng đó đâu phải một cái tên người, đó là một cái tên núi[48] - Tên thẩm vấn khốn khổ bắt đầu điên đầu kêu lên.

— Đấy là tên tôi - Athos bình tĩnh trả lời.

— Nhưng ông đã nói ông tên là D'Artagnan?

— Vâng, chính ông. - Có nghĩa là người ta nói với tôi: "Ông là ông D'Artagnan?" Tôi đã trả lời: "Ông tin vậy à?" Bọn lính canh giữ tôi kêu ầm lên, họ tin chắc như vậy. Tôi chẳng buồn làm phật ý họ. Vả lại, có thể tôi nhầm.

— Này ông, ông lăng mạ sự tôn nghiêm của công lý đó.

— Không chút nào, - Athos bình tĩnh nói.

— Ông là ông D'Artagnan?

— Đấy, ông lại nói thế rồi.

Đến lượt ông Bonacieux la lên:

— Nhưng, tôi đã nói với ông, thưa ông đồn trưởng. Không có một chút nghi ngờ nào nữa đâu. Ông D'Artagnan là khách thuê nhà của tôi, tôi phải biết ông ta chứ, dù cho ông ta không trả tiền thuê nhà cho tôi, ông D'Artagnan là một người trẻ tuổi khoảng độ mười chín thôi, còn ông này ít nhất cũng ba mươi rồi. Ông D'Artagnan ở trong

đội cận vệ của ông Des Essarts, còn ông đây là ngự lâm quân của ông De Treville. Hãy nhìn đồng phục, thưa ông đồn trưởng, ông nhìn đồng phục xem.

— Đúng thế - Viên đồn trưởng lẩm bẩm - Mẹ kiếp đúng thế!

Đúng lúc đó, cánh cửa mở tung và một phái viên do một tên gác cổng ngục Bastille dẫn vào trao một bức thư cho viên đội trưởng.

— Ôi! Con khốn nạn! - viên đội trưởng kêu lên.

— Sao thế? ông bảo sao? Ông nói ai vậy. Tôi hy vọng không phải vợ tôi chứ!

— Trái lại, chính mụ! Vụ việc của ông khá đấy?

— Thế ư!- Ông chủ tạp hóa nổi khùng nói to - Thưa ông, xin ông vui lòng nói cho tôi hay làm sao vụ việc của tôi lại có thể xấu đi với tôi về những sự mà vợ tôi làm, trong khi tôi đang ở trong tù!

— Bởi vì những việc mà vợ ông làm là chuỗi tiếp nối của một kế hoạch được sắp xếp giữa các người, một kế hoạch ma quỷ.

— Tôi xin thề với ông, thưa ông đồn trưởng, ông đang đi sâu vào một sự nhầm lẫn to nhất đấy, tôi chẳng biết thứ chết tiệt gì về những điều vợ tôi làm, tôi hoàn toàn xa lạ với việc vợ tôi đã làm, nếu nó làm những chuyện xằng bậy, tôi sẽ từ bỏ nó, phản đối nó, nguyền rủa nó.

— Thế đấy! - Athos nói với viên đồn trưởng - nếu ông không cần tôi ở đây nữa, hãy trả tôi về đâu đó. Thật phiền quá, cái ông Bonacieux của ông.

Viên đội trưởng ra hiệu hất tay về phía Athos lẫn Bonacieux.

— Giải cả hai về hầm tối, và phải canh gác nghiêm ngặt hơn bao giờ hết.

— Tuy nhiên, - Athos nói vẫn với vẻ bình thản thường tình - nếu các ông có chuyện với ông D'Artagnan, tôi không rõ lắm tôi có thể thế chỗ ông ta với tư cách gì?

Viên đồn trưởng hét lên:

— Hãy làm như tôi bảo - Bí mật tuyệt đối! Hiểu không?

Athos nhún vai đi theo bọn gác, còn ông Bonacieux vừa đi vừa thốt ra những lời than khóc đến hùm beo cũng phải mủi lòng.

Ông chủ tạp hóa bị dẫn trở về hầm tối đêm trước và bị để mặc ông ở đó suốt ngày. Suốt ngày Bonacieux khóc như một ông chủ tạp hóa thực thụ vì như ông đã nói với chúng ta, ông đâu phải giới cầm gươm. Đến tối, khoảng chín giờ, vào lúc ông quyết định sắp đi nằm, thì nghe thấy tiếng bước chân ngoài hành lang. Những bước chân đến gần hầm tối, cửa mở. Bọn gác đi vào.

— Đi theo tôi - Một viên cai đi sau hai tên gác nói.

— Đi theo ông? - Ông Bonacieux la lên - Theo ông vào cái giờ này ư? Và đi đâu thế, Chúa ơi?

— Đến nơi chúng tôi được lệnh dẫn ông đi.

— Nhưng đó không phải là câu trả lời.

— Nhưng đó lại là câu duy nhất chúng tôi có thể trả lời ông.

— Ôi trời ơi, trời ơi, - ông chủ tạp hóa lẩm bẩm - lần này thì toi thật rồi?

Và ông đi theo như một cái máy, không thể cưỡng lại. Ông đi vẫn theo cái hành lang đã từng đi, qua cái sân thứ nhất, rồi một khung nhà và cuối cùng đến cửa sân trước, ông thấy một cỗ xe có bốn lính bảo vệ cưỡi ngựa ở quanh xe. Họ đưa ông lên xe, viên cai ngồi sau lưng ông, người ta khóa cửa xe lại và cả hai như đang trong một nhà tù lưu động.

Cỗ xe bắt đầu chuyển động, chậm chạp như một xe tang. Qua cửa lớn đã khóa móc, người tù nhìn thấy nhà cửa, hè đường, tất cả chỉ có thế. Nhưng là người Paris chính cống, Bonacieux nhận ra mỗi phố qua các cột mốc, biển hiệu, đèn lồng.

Lúc đến Thánh Paul, nơi hành quyết các tử tù của ngục Bastille, ông suýt ngất và làm dấu Thánh hai lần. Ông cứ tưởng là cỗ xe

hẳn dừng lại ở đây. Tuy nhiên nó lại vượt qua. Xa hơn một đoạn, ông ta lại hết hồn hết vía một lần nữa, cho là lúc xe đi men quanh nghĩa địa Thánh Jean, nơi chôn những tội phạm quốc gia. Điều duy nhất khiến ông hơi yên tâm là trước khi chôn họ, thường người ta chặt đầu họ đã, còn đầu ông vẫn ở trên hai vai. Nhưng khi xe đi theo đường Grève, ông nhận ra những mái nhọn của tòa thị chính, và xe đi vào cái cổng tò vò, ông tin tất cả với ông đã hết rồi. Ông muốn xưng tội với viên cai, và viên này từ chối, ông kêu lên những tiếng kêu đến là thảm thiết khiến viên cai phải dọa nếu ông cứ tiếp tục làm điếc tai hắn như thế hắn sẽ nhét giẻ vào mồm ông.

Lời đe dọa làm ông Bonacieux yên tâm đôi chút. Nếu người ta hành quyết ông ở Grève, làm gì phải mất công bịt miệng ông lại, vì cũng gần tới nơi hành quyết rồi. Quả nhiên chiếc xe đi qua cái bãi định mệnh mà không dừng lại. Chỉ còn phải sợ mỗi bãi Thập Tự Trahoir nữa thôi. Chiếc xe lại đi đúng về phía đó. Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa. Chính Thập tự Trahoir là nơi hành quyết những phạm nhân hạ lưu. Bonacieux đã tự đắc tưởng mình xứng với Grève hay Thánh Paul kia.

Nhưng đường đời và số kiếp của ông lại sắp kết thúc ở Thập tự Trahoir. Ông còn chưa thể nhìn thấy chiếc thập tự bất hạnh đó, nhưng đã cảm thấy như là nó đã đến trước mặt ông. Khi chỉ còn cách đó độ hai mươi bước, ông nghe tiếng lao nhao và cỗ xe dừng lại. Thật quá sức ông Bonacieux khốn khổ có thể chịu đựng, vì ông đã phải trả qua những cơn xúc động nối tiếp nhau nghiến nát ông. Ông thốt lên một tiếng rên yếu ớt tưởng như tiếng thở hắt ra của một kẻ sắp lìa đời, rồi ngất đi.

CHƯƠNG XIV
Con người ở Meung

Cái đám đông tụ tập đó không phải để chờ xem một người sắp bị treo cổ, mà xem một kẻ thắt cổ. Xe dừng lại một lát rồi tiếp tục lăn bánh, đi qua đám đông, đi vào phố Thánh Honoré, rẽ sang phố Lũ Trẻ Ngoan và dừng lại trước một cái cửa thấp.

Cửa mở hai lính gác dìu Bonacieux, có viên cai đỡ rồi đẩy ông vào một lối đi, lôi ông trèo lên một cầu thang và để ông trong một phòng chờ. Tất cả những động tác đó được ông thực hiện như một cái máy.

Ông đi như đi trong mơ, mọi vật như nhìn qua sương mù, tai ông tiếp nhận các âm thanh mà không hiểu là gì. Nếu người ta hành quyết ông lúc đó chắc ông cũng chẳng làm nổi một cử chỉ nào phản vệ, chắc cũng chẳng thốt ra một tiếng kêu để cầu xin lòng thương. Ông ngồi nguyên như thế trên một chiếc ghế dài, tựa lưng vào tường, hai tay thõng xuống, đúng chỗ mấy tên gác đã đặt ông xuống.

Tuy nhiên vì nhìn quanh mình, ông chẳng thấy vật gì đáng sợ, vì chẳng có gì chỉ ra ông đang gặp nguy hiểm thật sự, vì chiếc ghế dài đệm lót tươm tất, tường được bọc loại da đẹp Cordoue, những tấm rèm Damas của Syrie màu đỏ được ghim giữ bằng những móc vàng bồng bềnh trước cửa sổ, dần dần ông hiểu ra chẳng qua là mình quá sợ và ông đảo đầu mình cho thư thái.

Chẳng thấy ai phản đối, ông đánh bạo hơn một chút, liều đưa một chân lên, rồi nốt chân kia. Cuối cùng, chống hai tay, ông vươn lên khỏi ghế rồi đứng thẳng dậy.

Đúng lúc ấy, một viên sĩ quan mặt mày dễ chịu, vén mở rèm cửa, tiếp tục trao đổi thêm vài lời với người đang ở phòng bên, rồi quay lại phía người tù. Ông ta nói:

— Chính ông có tên là Bonacieux?

— Vâng, thưa ông sĩ quan - Ông hàng xén sợ hết hồn ấp úng - xin

được hầu ông.

— Vào đi!

Viên sĩ quan tránh ra cho ông hàng xén đi qua. Ông này nhất mực tuân theo đi vào căn phòng hình như người ta đang đợi ông.

Đó là một căn phòng lớn, tường treo đầy binh khí tấn công và phòng thủ, khép kín và ngột ngạt, mới cuối tháng chín mà bên trong đã đốt lò sưởi. Một chiếc bàn vuông kê ở giữa phòng, trên đầy sách và giấy tờ, một tấm bản đồ lớn của thành phố La Rochelle đã được mở sẵn.

Đứng trước lò sưởi là một người đàn ông tầm vóc trung bình, vẻ mặt kiêu hãnh, mắt sắc, trán rộng, bộ mặt choắt như dài thêm ra vì bộ râu chòm, phía trên là đôi ria mép vểnh lên cho dù con người đó mới khoảng ba sáu ba bảy tuổi, tóc, ria và râu chòm đã hoa râm. Con người đó, không đeo gươm, vẫn đầy đủ dáng dấp con nhà chinh chiến, và đôi giầy da trâu còn phủ nhẹ lớp bụi chỉ rõ ông ta trên lưng ngựa cả ngày.

Con người đó chính là Armand Jean Duplessis - Giáo Chủ Richelieu, không phải như người ta giới thiệu với chúng ta, còng như một ông già, đau khổ như một kẻ tử vì đạo, thân hình tiều tụy, nói không ra hơi, vùi mình trong một chiếc ghế bành lớn như trong một nấm mồ đào trước, chỉ còn sống bằng sức mạnh thiên tài của mình và chỉ còn duy trì nổi cuộc đấu tranh chống lại Châu Âu bằng việc áp dụng bất di bất dịch tư tưởng của ông.

Nhưng con người ông thực sự vào thời kỳ đó là như thế này: Một kỵ sĩ thiện nghệ và phong tình, có thể đã suy yếu nhưng được nâng đỡ bởi một sức mạnh tinh thần tạo nên ở ông một trong những con người phi thường nhất đã từng tồn tại. Sau khi ủng hộ Quận Công De Nevers ở công quốc Mantoue, sau khi chiếm Nimes, Castres và Uzès, cuối cùng ông đang chuẩn bị đuổi quân Anh khỏi đảo Ré và bao vây La Rochelle.

Thoạt nhìn, chẳng có gì chứng tỏ đây chính là Giáo Chủ và những ai chưa từng biết mặt ông khó có thể đoán ra ai là người đang ở trước mặt mình.

Ông chủ tạp hóa tội nghiệp cứ đứng ngây ra ở cửa, trong khi đôi mắt của con người vừa miêu tả đó, nhìn xoáy vào ông và như thể muốn lọt sâu vào tận quá khứ của ông. Sau một phút yên lặng. Giáo Chủ hỏi:

— Đây là cái ông Bonacieux ấy ư?

Viên sĩ quan trả lời:

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Tốt lắm, đưa cho ta những giấy tờ ấy rồi mặc chúng ta.

Viên sĩ quan lấy trên bàn tập giấy tờ đã chỉ, đưa lại cho Giáo Chủ, cúi rạp mình xuống đất rồi đi ra.

Ông Bonacieux nhận ra những giấy tờ ấy là biên bản thẩm vấn ông ở ngục Bastille. Thỉnh thoảng người đứng ở lò sưởi lại ngước mắt lên khỏi những ghi chép và như hai con dao găm thọc sâu vào trong tim ông hàng xén.

Đọc khoảng mươi phút và mươi phút quan sát, Giáo Chủ quyết định vào việc. Ông lẩm bẩm: “Cái thứ kia thì âm mưu cái gì, nhưng mặc kệ, cứ phải xem xem”, rồi chậm rãi nói:

— Ông bị buộc tội đại phản nghịch.

— Thưa Đức Ông, đấy, người ta cứ bảo tôi thế đấy - Bonacieux kêu lên và cũng gọi theo viên sĩ quan bằng danh hiệu Đức Ông - nhưng tôi xin thề với Đức Ông, tôi chẳng biết gì cả.

Giáo Chủ cố nén một nụ cười.

— Ông đã âm mưu cùng với vợ ông, với phu nhân De Chevreuse và với Huân Tước Quận Công De Buckingham.

— Thưa Đức Ông - Ông hàng xén trả lời - quả là tôi có nghe thấy vợ tôi nói ra những tên ấy.

— Và trong trường hợp nào?

— Nó nói rằng Giáo Chủ Richelieu đã dụ Quận Công De

Buckingham đến Paris để làm hại ông ta và với cả Hoàng Hậu.

— Nó nói như thế? - Giáo Chủ nói to dữ dội.

— Vâng, thưa Đức Ông, nhưng tôi, tôi bảo rằng nó nghĩ như vậy là tầm bậy, rằng Giáo Chủ Chí Tôn không thể…

— Câm miệng đi, ông là đồ súc sinh.

— Thưa Đức Ông, nhưng đúng là vợ tôi đã trả lời tôi như thế.

— Ông có biết ai bắt cóc vợ ông không?

— Không, thưa Đức Ông.

— Tuy nhiên ông có những nghi ngờ chứ?

— Vâng, thưa Đức Ông, nhưng những nghi ngờ ấy có vẻ làm phật ý ông đồn trưởng, và tôi không còn nghi ngờ nữa.

— Vợ ông đã trốn thoát, ông biết chứ?

— Không, thưa Đức Ông, tôi chỉ biết điều đó khi đã bị tống vào tù, và cũng là do ông đồn trưởng, một người dễ mến cho biết thôi ạ.

Giáo Chủ cố nén nụ cười thứ hai.

— Vậy là ông không biết vợ ông ra sao từ khi trốn thoát?

— Tuyệt đối không, thưa Đức Ông, nhưng chắc nó đã trở lại điện Louvre. Lúc một giờ sáng, nó vẫn còn chưa về đó. - Lạy Chúa! Vậy bây giờ nó ra sao rồi?

— Cứ bình tĩnh, rồi sẽ biết thôi, người ta không giấu gì Giáo Chủ cả, Giáo Chủ biết tất.

— Thưa Đức Ông, trong trường hợp ấy, liệu Đức Ông có tin là Giáo Chủ sẽ bằng lòng nói cho tôi biết vợ tôi ra sao không?

— Có thể, nhưng trước hết ông cần phải thú nhận tất cả những gì ông biết liên quan đến những mối liên hệ của vợ ông với bà De Chevreuse đã.

— Nhưng thưa Đức Ông, tôi chẳng biết gì cả, tôi chẳng bao giờ gặp bà ta cả.

— Trước đây khi ông đi đón vợ ông ở Louvre, vợ ông có về thẳng nhà không?

— Hầu như không bao giờ, nó có việc buôn bán với dân hàng vải và tôi đưa nó đến chỗ họ.

— Và có bao nhiêu dân buôn vải?

— Hai, thưa Đức Ông.

— Họ cư trú ở đâu?

— Một người ở phố Vaugirard, người kia ở phố Đàn Thụ Cầm.

— Ông có vào nhà họ cùng với vợ ông không?

— Không bao giờ, thưa Đức Ông, tôi đợi ở ngoài cửa.

— Thế vợ ông mượn cớ gì với ông để vào đó một mình?

— Nó chẳng vin cớ gì cả. Nó bảo tôi đợi và tôi đợi thôi.

— Ông là một ông chồng dễ tính đấy, ông Bonacieux thân mến ạ! - Giáo Chủ nói.

Ông hàng xén tự nhủ: "Đức Ông gọi mình bằng ông bạn thân mến. Mẹ kiếp! Mọi việc khá rồi!."

— Ông có nhận ra cửa các nhà ấy không?

— Có chứ.

— Ông biết số nhà chứ?

— Vâng.

— Số bao nhiêu?

— Số 25 ở phố Vaugirard, số 75 ở phố Đàn Thụ Cầm.

— Tốt lắm - Giáo Chủ nói.

Vừa nói, ông vừa cầm một chuông nhỏ bằng bạc và rung chuông. Viên sĩ quan vào và nói nhỏ:

— Đi tìm Rochefort cho ta, bảo đến ngay tức khắc, nếu ông ta đã trở về.

— Bá Tước ở ngoài kia - viên sĩ quan nói - Ông ấy yêu cầu được thưa chuyện ngay với Đức Ông Chí Tôn.

— Vậy bảo ông ấy vào ngay đi? - Richelieu vội vã nói.

Viên sĩ quan lao vụt ra ngoài, như mọi người hầu cận thường nhanh nhẩu như vậy để tuân lệnh Giáo Chủ.

“Với Đức Ông Chí Tôn ư!” - Ông Bonacieux trợn tròn mắt lẩm bẩm.

Viên sĩ quan biến đi chưa được năm giây, cửa đã mở, và một nhân vật mới bước vào.

— Chính hắn? - Bonacieux kêu lên.

— Hắn nào? - Giáo Chủ hỏi.

— Kẻ đã bắt cóc vợ tôi.

Giáo Chủ rung chuông lần thứ hai. Viên sĩ quan lại hiện ra.

— Hãy giao lại người này cho hai tên lính gác và bảo đợi lại gọi.

— Không, thưa Đức Ông! Không, không phải hắn! - Bonacieux kêu lên - Không, tôi nhầm, đây là một người khác chẳng giống hắn chút nào! Quý ông đây là một người lương thiện.

— Mang tên súc sinh này đi! - Giáo Chủ nói.

Viên sĩ quan nắm lấy cánh tay ông Bonacieux lôi ra phòng đợi, ở đó ông lại gặp hai tên gác ngục.

Nhân vật mới đến sốt ruột đưa mắt nhìn theo Bonacieux.

— Họ gặp nhau rồi - Người này vội vã đến gần Giáo Chủ và nói.

— Ai? - Đức Ông Chí Tôn hỏi.

— Bà ta và hắn.

— Hoàng Hậu và gã Quận Công! - Richelieu kêu lên.

— Vâng.

— Và ở đâu?

— Ở Louvre.

— Ông chắc chứ?

— Hoàn toàn chắc ạ.

— Ai nói với ông?

— Bà De Lannoy, người toàn tâm toàn ý với Đức Ông như ngài đã biết đấy.

— Tại sao bà ta không nói sớm hơn?

— Có thể hoặc vì tình cờ hoặc nghi ngờ, Hoàng Hậu đã cho bà De Fargis ngủ ở phòng bà ta, và canh phòng bà ta suốt cả ngày.

— Hay lắm, chúng ta thua rồi. Hãy cố phục thù thôi.

— Tôi xin toàn tâm toàn ý giúp Đức Ông, xin Ngài hãy bình tĩnh.

— Việc đó xảy ra như thế nào?

— Vào lúc mười hai giờ rưỡi đêm. Hoàng Hậu đang cùng với các thị nữ của mình.

— Ở đâu?

— Trong phòng ngủ của Hoàng Hậu.

— Được lắm.

— Đúng lúc ấy có người đến trao cho Hoàng Hậu chiếc khăn tay của người thị nữ lo việc xiêm áo…

— Sau đó?

— Hoàng Hậu lập tức tỏ ra hết sức xúc động, mặc dầu đã thoa phấn hồng lên, mặt bà vẫn tái đi.

— Rồi sao nữa? Sao nữa?

— Thế nhưng Hoàng Hậu vẫn đứng dậy và lạc giọng bảo: "Thưa các bà, xin đợi tôi mươi phút, tôi sẽ quay lại." Và bà mở cửa khuê phòng rồi đi ra.

— Tạo sao bà De Lannoy không đến báo ngay cho ông?

— Lúc ấy còn chưa chắc điều gì cả. Vả lại, Hoàng Hậu đã nói: "Xin các bà hãy đợi tôi", bà ấy không dám trái lệnh Hoàng Hậu.

— Và Hoàng Hậu ra khỏi phòng trong thời gian bao lâu?

— Bốn nhăm phút.

— Không một thị nữ nào theo hầu?

— Chỉ có mỗi Estefania nương tử thôi.

— Tiếp đó Hoàng Hậu có trở lại không?

— Có, nhưng để lấy một cái tráp nhỏ bằng gỗ hồng đào nạm vàng tên tắt của bà rồi lại ra ngay.

— Và sau đó khi trở lại bà ấy có mang cái tráp về không?

— Không.

— Bà De Lannoy có biết trong tráp đựng gì không?

— Có những nút kim cương Hoàng Thượng tặng Hoàng Hậu.

— Và bà ấy trở về không có cái tráp ấy?

— Vâng.

— Bà De Lannoy cho rằng bà ta đã trao cho Buckingham ư?

— Bà ấy tin chắc như thế.

— Sao lại thế?

— Suốt ngày hôm ấy, với tư cách thị nữ coi đồ nữ trang của Hoàng Hậu, bà Lannoy đã tìm cái tráp, và tỏ ra lo lắng khi không tìm thấy nó, cuối cùng phải hỏi Hoàng Hậu.

— Và Hoàng Hậu bảo sao?

— Hoàng Hậu đỏ bừng mặt lên và trả lời đêm trước làm vỡ một trong những nút đó, và bà đã sai đưa đến người thợ kim hoàn của mình để chữa lại.

— Phải qua đấy, để nắm chắc có đúng như thế hay không.

— Tôi đã qua đấy rồi.

— Thế nào? Người thợ kim hoàn bảo sao?

— Người này bảo chẳng nghe thấy nói gì cả.

— Tốt! Tốt! Rochefort, chưa hỏng hết đâu mà có lẽ… có lẽ mọi việc lại còn tốt đẹp hơn.

— Vấn đề là tôi không nghi ngờ thiên tài của Đức Chí Tôn…

— Lại không sửa chữa nổi những điều ngu xuẩn của nhân viên của mình, có phải không?

— Đúng là điều tôi định nói nếu Đức Ông để cho tôi nói nốt câu.

— Bây giờ ông có biết nữ Công Tước De Chevreuse và Huân Tước De Buckingham trốn ở đâu không?

— Không, thưa Đức Ông, người của tôi không thể nói cho tôi biết mấy về điều đó.

— Thế mà tôi biết đấy.

— Thưa, chính Đức Ông.

— Phải, ít nhất ta cũng không ngờ gì về điều đó. Bọn họ, người ở

phố Vaugirard, số nhà 25, và người kia ở phố Đàn Thụ Cầm số 75.

— Đức Ông ngài có muốn tôi cho bắt giữ cả hai?

— Sợ sẽ quá muộn, họ sẽ đi mất.

— Không sao, cứ thử xem thế nào.

— Hãy lấy mười cận vệ của ta, và lục soát cả hai nhà.

— Thưa Đức Ông, tôi đi đây.

Và Rochefort lao ra ngoài.

Còn lại một mình, Giáo Chủ nghĩ ngợi một lát và rung chuông lần thứ ba. Viên sĩ quan lại hiện ra. Giáo Chủ bảo:

— Đem người tù vào đây.

Ông Bonacieux lại được dẫn vào. Giáo Chủ ra hiệu cho viên sĩ quan rút lui rồi nghiêm nghị nói:

— Ông đã lừa ta.

— Tôi? - Ông Bonacieux kêu lên - Tôi dám lừa Đức Ông ư?

Vợ ông khi đến phố Vaugirard và phố Đàn Thụ Cầm, không đến nhà mấy người buôn vải.

— Vậy nó đến nhà ai hở trời?

— Nó đến nhà nữ Công Tước De Chevreuse và nhà Quận Công Buckingham.

Bonacieux nhớ lại tất cả nói:

— Vâng, vâng, đúng vậy. - Đức Ông có lý. Nhiều lần tôi đã nói với vợ tôi rằng dân buôn vải mà lại ở những nhà như thế thì lạ thật, những tòa nhà không có biển hiệu, và lần nào vợ tôi cũng chỉ cười trừ.

Rồi Bonacieux cũng quỳ sụp dưới chân Đức Ông nói tiếp:

— Chà, thưa Đức Ông, ngài chính là Giáo Chủ rồi, vị Đại Giáo Chủ, con người thiên tài mà cả thế giới phải trọng vọng.

Thắng một kẻ vô danh tiểu tốt như Bonacieux là hết sức tầm thường, song không phải Giáo Chủ không thấy vui vui trong phút chốc. Rồi, hầu như ngay tức khắc, một ý nghĩ mới nảy ra trong đầu ông, với một nụ cười răn rúm trên môi, ông chìa tay ra cho ông hàng xén và bảo ông ta:

— Đứng dậy đi, ông bạn của ta, ông là một con người tử tế.

— Giáo Chủ bắt tay tôi. Tôi bắt tay một vĩ nhân! - Bonacieux kêu lên - Bậc vĩ nhân gọi tôi là bạn!

— Phải, ông bạn ạ, phải đấy? - Giáo Chủ nói bằng cái giọng bậc cha mà đôi khi ông vẫn biết đường dùng, nhưng nó chỉ lừa được những người không biết ông - Và vì ông bị nghi oan, nên thế này nhé, ông phải được đền bù. Cầm lấy! Hãy cầm lấy cái túi một trăm đồng tiền vàng và hãy thứ lỗi cho ta.

— Thưa Đức Ông, tôi mà lại thứ lỗi cho Đức Ông ư? Bonacieux do dự chưa dám cầm túi tiền, chắc hẳn sợ rằng món quà vờ vịt đó chỉ là một trò đùa, ông ta nói tiếp, -Nhưng mà Đức Ông được tự do bắt bớ tôi. Đức Ông được thả cửa cho tra tấn tôi, được tùy thích cho treo cổ tôi. Đức Ông là bậc chúa tể, nhẽ đâu tôi dám nói nửa lời, chứ đừng nói đến câu thứ lỗi của Đức Ông. Thưa Đức Ông, ngài không nghĩ thế ư?

— Ôi, ông Bonacieux thân mến của ta! Ông tỏ ra quảng đại thế đấy ta biết thế, và ta cảm ơn ông. Vậy thế này đi, ông cầm lấy cái túi này rồi ông đi đi, mà không quá bất bình đấy chứ?

— Thưa Đức Ông, tôi ra về, lòng cực kỳ sung sướng.

— Vậy vĩnh biệt, đúng hơn là tạm biệt, bởi ta hy vọng chúng ta sẽ lại gặp nhau.

— Bất cứ khi nào Đức Ông muốn, và tôi sẵn sàng đợi lệnh của Đức Ngài.

— Sẽ thường xuyên đấy, cứ yên tâm, bởi ta thấy cực kỳ mê ly trong cách nói chuyện của ông.

— Ôi, thưa Đức Ông.

— Tạm biệt, ông Bonacieux, tạm biệt!

Và Giáo Chủ giơ tay ra hiệu, ông Bonacieux đáp lại bằng việc cúi mình sát đất, rồi ông giật lùi đi ra và khi ra tới phòng đợi. Giáo Chủ nghe thấy ông ta, trong cơn cuồng nhiệt, ráng sức kêu to: "Đức Ông muôn năm! Đức ngài muôn năm! Đại Giáo Chủ muôn năm!." Giáo Chủ mỉm cười nghe sự biểu lộ ồn ào những tình cảm cuồng nhiệt của ông Bonacieux rồi khi tiếng hô của ông ta tắt hẳn ở phía xa, Giáo Chủ nói: "Tốt lắm, từ nay đây là một người sẵn sàng chết vì ta".

Và Giáo Chủ chuyển sang khảo sát hết sức chăm chú tấm bản đồ thành La Rochelle, như ta đã nói, được trải rộng trên bàn, rồi lấy bút chì vạch một đường kẻ nơi con đê trứ danh sẽ đi theo và mười tám tháng sau sẽ bịt kín bến cảng của thành phố bị bao vây. Ông đang chìm sâu trong những suy tư chiến lược thì cửa mở và Rochefort đi vào.

Giáo Chủ đứng phắt lên chứng tỏ tầm quan trọng của nhiệm vụ ông trao cho Bá Tước, và vội hỏi:

— Thế nào?

— Thế đấy - Ông Bá Tước nói - một thiếu phụ chừng hai sáu đến hai tám tuổi và một người đàn ông khoảng ba nhăm đến bốn mươi quả nhiên đã trọ, một người bốn ngày, người kia năm ngày, trong những ngôi nhà mà Đức Ông đã chỉ rõ, nhưng người đàn bà đã đi khỏi đêm nay và người đàn ông sáng nay.

— Chính chúng rồi! - Giáo Chủ kêu lên và nhìn đồng hồ - Bây giờ, quá muộn để đuổi theo rồi. Nữ Công Tước đã ở Tours và Quận Công ở Boulogne. Phải đuổi kịp họ ở Londres.

— Đức Ông ra lệnh mới thế nào ạ?

— Không được lộ một câu chuyện đã xảy ra. Hoàng Hậu phải được an toàn tuyệt đối. Bà ấy không được biết chúng ta biết được bí mật của bà ấy. Bà ấy phải tưởng rằng chúng ta đang điều tra một âm mưu nào đấy. Phái ông chưởng ấn Séguier đến chỗ ta.

— Thế còn con người ấy, Đức Ông đã làm gì?

— Con người nào? - Giáo Chủ hỏi.

— Cái tay Bonacieux ấy?

— Ta đã làm tất cả những gì có thể làm. Ta đã biến hắn thành tên gián điệp theo dõi vợ hắn.

Bá Tước nghiêng mình với ta tư cách người nhận ra tầm siêu việt lớn lao của bậc thầy và đi ra.

Còn lại một mình, Giáo Chủ lại ngồi xuống, viết một bức thư, và đóng dấu riêng của mình, rồi lắc chuông. Viên sĩ quan vào lần thứ tư.

— Gọi Vitray đến đây cho ta - Ông nói - và bảo hắn chuẩn bị một cuộc hành trình.

Một lát sau, người mà ông yêu cầu đã đứng trước mặt ông, đầy đủ ủng và đinh thúc ngựa.

— Vitray! - Giáo Chủ nói - Ông đi thật nhanh đến Londres. Không được dừng lại giây lát nào ở dọc đường. Đưa thư này cho Milady. Đây là một ngân phiếu hai trăm đồng vàng, ông hãy qua thủ quỹ của ta để lĩnh tiền. Ông sẽ được lĩnh ngần ấy nữa nếu trong sáu ngày quay lại có mặt ở đây và hoàn thành tốt nhiệm vụ ta giao.

Phái viên không trả lời một câu, cúi mình, cầm thư và tấm ngân phiếu hai trăm đồng vàng rồi đi ra.

Đây là nội dung bức thư:

Milady,

Hãy có mặt ở buổi khiêu vũ đầu tiên Quận Công De Buckingham tham dự. Ông ta sẽ có trong áo chẽn của mình mười hai nút kim cương, hãy lại gần ông ta và cắt lấy hai viên. Chiếm đoạt được mấy viên kim cương đó, báo cho ta ngay tức khắc.

CHƯƠNG XV
Phái quan tòa và phái quân nhân [49]

Hôm sau ngày xảy ra những biến cố ấy, Athos vẫn không thấy có mặt, ông De Treville đã được D'Artagnan và Porthos báo cho biết về việc chàng mất tăm. Còn Aramis thì đã xin nghỉ năm ngày về Rouen, nghe nói có việc gia đình.

Ông De Treville là người cha của quân lính ông. Phàm đã mang bộ đồng phục ngự lâm quân trên người thì dù nổi tiếng hoặc vô danh nhất cũng chắc chắn được ông giúp đỡ, phù trợ như thể chính em ông.

Vậy nên ông đi ngay đến viên trợ úy hình sự. Viên sĩ quan chỉ huy đồn Hồng Thập Tự được gọi đến và những tin tức kế tiếp nhau cho biết Athos lúc này đang ở đồn For l'Évêque.

Athos đã trải qua tất cả những thử thách mà Bonacieux phải chịu. Chúng ta đã dự cảnh đối chất giữa hai người bị giam. Cho tới lúc đó Athos vẫn không nói gì vì sợ D'Artagnan chưa đủ thì giờ cần có, và bấy giờ Athos mới khai mình là Athos không phải D'Artagnan. Chàng nói thêm chàng không quen biết cả ông lẫn bà Bonacieux, chẳng bao giờ nói chuyện với họ. Lúc mười giờ chàng đến là để thăm D'Artagnan, bạn chàng, nhưng trước lúc đó, chàng vẫn ở nhà ông Treville và ăn trưa ở đấy, chàng nói thêm, hai mươi nhân chứng có thể xác nhận điều ấy, và kể ra tên tuổi nhiều nhà quý tộc nổi tiếng, trong số họ có Công Tước De la Trémouille.

Viên đồn trưởng thứ hai cũng ngơ ngác như viên thứ nhất trước lời khai đơn giản và quả quyết của người ngự lâm quân này. Vì hắn vẫn có ý định dựa vào người ngự lâm này để nhân đó mở trận phục thù mà phái quan tòa mong thắng bọn quân nhân biết mấy. Nhưng cái tên ông De Treville và Công Tước De La Trémouille đáng để y suy nghĩ.

Athos cũng được chuyển đến chỗ Giáo Chủ, nhưng rủi thay, Giáo Chủ lại ở chỗ Nhà Vua tại điện Louvre. Cũng chính lúc đó, ông De Treville ra khỏi chỗ viên trợ úy hình sự và viên đội trưởng của For l'Évêque mà vẫn không thấy Athos, liền đi tới chỗ Hoàng Thượng.

Ai cũng biết những việc phòng bị của Nhà Vua chống lại Hoàng Hậu, nhưng việc phòng bị được Giáo Chủ khéo léo điều hành, mà về mặt cơ mưu, lại phòng ngừa đàn bà hơn đàn ông nhiều. Một trong những nguyên nhân lớn nhất của sự đề phòng này là tình bạn giữa Anne D'Autriche với bà De Chevreuse. Hai người đàn bà này khiến Đức Ông lo lắng hơn cả những cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha, những việc xích mích với Anh Quốc và những bê bối về tài chính. Trong con mắt và trong thâm tâm ông, bà De Chevreuse phục vụ Hoàng Hậu không những trong những âm mưu chính trị mà còn cả trong những âm mưu tình ái, điều làm ông còn quay cuồng điên đảo hơn nhiều.

Mới nghe Giáo Chủ tâu lại, bà De Chevreuse bị lưu đày ở thành Tours và tưởng bà vẫn ở đó, nhưng bà đã đến Paris, đánh lạc hướng cảnh sát, lưu lại đây năm ngày, Nhà Vua đã đùng đùng nổi giận. Tính khí thất thường, không chung thủy, Nhà Vua lại muốn được gọi là Louis Chí Công và Louis Trong Trắng. Hậu thế khó hiểu nổi tính cách ấy, mà sử sách lại chỉ giải thích bằng các sự kiện chứ không bao giờ bằng lý giải.

Nhưng khi Giáo Chủ thêm rằng không những bà De Chevreuse đã đến Paris, mà Hoàng Hậu còn nối lại với bà ta một mối quan hệ bí mật mà thời kỳ đó người ta gọi là bè đảng, và khi ông khẳng định chính ông, Giáo Chủ, sắp gỡ ra nước manh mối đen tối nhất của âm mưu đó, lúc đang bắt quả tang, mật sứ của Hoàng Hậu bên cạnh người đàn bà bị lưu đày, với đầy đủ chứng cứ thì một tên ngự lâm quân đã dám bạo hành chặn đứng việc thi hành công lý, vung gươm nhẩy bổ vào những con người trung thực của luật pháp được ủy nhiệm cứu xét vô tư toàn bộ vụ việc này để tâu lên Hoàng Thượng. Louis XIII nghe vậy không kiềm chế được nữa, ông bước một bước về phía phòng của Hoàng Hậu, mặt tái đi vì phẫn nộ, không nói ra được thành lời mà khi nó bùng nổ sẽ dẫn Nhà Vua đến một sự tàn bạo lạnh lùng nhất.

Và tuy vậy, trong mọi chuyện đó, Giáo Chủ còn chưa động một lời về Công Tước De Buckingham.

Đang lúc đó thì ông De Treville đi vào, lạnh lùng, lễ phép, quần áo chỉnh tề.

Sự hiện diện của Giáo Chủ, và nét mặt thất sắc của Nhà Vua, cảnh

báo điều gì vừa mới xảy ra, Nhưng ông De Treville tự cảm thấy vững tâm như Samson[50] trước bọn Philistin.

Louis XIII đã đặt tay lên núm cửa, nghe thấy tiếng ông De Treville đi vào, lại quay lại. Nhà Vua không biết che giấu những xúc cảm giận dữ khi nó đã dâng lên tới mức nào đó, liền nói ngay:

— Ông đến thật đúng lúc, ông Treville ạ, ta vừa được biết khối chuyện hay ho về lũ ngự lâm quân của ông.

— Và thần - Ông De Treville lạnh lùng đáp lại - thần cũng có khối chuyện hay ho để tâu lên Hoàng Thượng về bọn quan tòa của Hoàng Thượng.

— Ông nói cái gì vậy? - Nhà Vua ngạo nghễ nói.

Ông De Treville tiếp tục vẫn bằng giọng lạnh lùng:

— Thần có vinh dự được tâu với Hoàng Thượng là cả bè đảng công tố viên, đồn trưởng và nhân viên cảnh sát, toàn những người đáng kính nhưng hình như lại rất gay gắt đối với giới quân nhân, tự cho phép mình vào nhà bắt bớ, điệu đi công khai trên đường phố rồi tống vào đồn For l'Évêque một ngự lâm quân của thần, đúng hơn là của Hoàng Thượng, một ngự lâm quân đạo đức miễn chê, danh tiếng vang lừng, theo một lệnh bắt mà họ từ chối không cho thần biết, người bị bắt đó chính là Athos, người mà Hoàng Thượng đã từng ưu ái.

— Athos ư? - Nhà Vua nói như thể một cái máy - Ừ, thật ra, ta có quen biết cái tên đó.

— Xin Hoàng Thượng nhớ cho - Ông De Treville nói - Athos là người ngự lâm quân trong trận đấu kiếm bất đắc dĩ mà Ngài đã biết đấy, chẳng may đã làm ông De Cahusac bị trọng thương.

Ông De Treville chuyển sang nói với Giáo Chủ:

— Thưa Đức Ông, nhân tiện, xin Đức Ông cho biết ông Cahusac đã hoàn toàn bình phục, phải không ạ?

— Cảm ơn! - Giáo Chủ mím môi giận dữ nói.

Ông De Treville nói tiếp:

— Hôm ấy, ông Athos đến thăm một người bạn lúc đó lại không có nhà, đó là một chàng trai người Bearn, đang là lính tập sự cận vệ của Hoàng Thượng, trong đại đội ông Des Essarts, nhưng ông Athos vừa mới đặt chân vào nhà bạn, vớ lấy cuốn sách chờ bạn, thì một đám những sai nha, cảnh sát lẫn lộn cùng nhau kéo đến vây nhà, phá tung cửa giả…

Giáo Chủ ra hiệu cho Nhà Vua ý nói: “Chính là để làm cái công việc mà thần đã nói với Hoàng Thượng.”

— Chúng ta đã biết cả rồi - Nhà Vua đáp - bởi tất cả những việc đó được làm để phục vụ chúng ta.

— Thế là, - ông Treville nói - Thế là để phục vụ Hoàng Thượng, người ta đã giữ mất của thần một ngự lâm quân vô tội, người ta kè kè hai bên hai tên gác như đối với một tên gian phi, và điệu đi giữa đám dân đen hỗn láo con người hào hoa phong nhã đã mười lần đổ máu để phục vụ Hoàng Thượng, và sẵn sàng đổ máu nữa.

— Chà! - Nhà Vua nao núng nói - mọi việc lại đến thế kia ư?

Giáo Chủ với vẻ mặt tỉnh bơ nói:

— Ông De Treville lại không nói rằng gã ngự lâm quân vô tội ấy, rằng con người hào hoa ấy, một giờ trước đó đã vung gươm đánh bốn điều tra viên do tôi phái đến để điều tra một việc tối quan trọng.

Ông De Treville la lên với tính ngay thẳng hết sức Gascogne và sự thô bạo rất lính tráng của mình:

— Đức Ông có dám chứng minh điều đó không, bởi một giờ trước đó, ông Athos, người mà tôi đã tiến cử lên Hoàng Thượng, là một người có phẩm chất cao quý, sau khi dùng bữa trưa tại nhà tôi, đã cho tôi vinh dự trò chuyện với Công Tước De la Trémouille và Bá Tước De Châlus cũng có mặt ở đấy.

Nhà Vua nhìn Giáo Chủ. Đáp lại câu hỏi ngầm của Hoàng Thượng, Giáo Chủ lớn tiếng nói:

— Có biên bản hẳn hoi đây, và những người bị ngược đãi đã lập tờ biên bản sau đây mà thần có vinh dự tâu lên Hoàng Thượng.

Ông De Treville kiêu hãnh đáp lại:

— Biên bản của phái quan tòa có giá trị bằng lời thề danh dự của giới quân nhân không?

— Thôi nào, thôi nào, Treville, ông im đi - Nhà Vua nói.

— Nếu Đức Ông có chút nghi ngờ nào chống lại một trong số ngự lâm quân của tôi - Ông Treville nói - công lý của Giáo Chủ đã quá quen thuộc khiến chính tôi, tôi yêu cầu mở một cuộc điều tra.

Giáo Chủ vẫn trơ ra tiếp tục:

— Trong ngôi nhà mà công lý đã bị tấn công, ở đó tôi tin có một người Bearn, bạn của tay ngự lâm kia thuê.

— Đức Ông muốn nói về ông D'Artagnan?

— Tôi muốn nói đến một chàng trai trẻ được ông che chở, ông De Treville ạ.

— Vâng, thưa Đức Ông, vẫn là con người ấy.

— Thế ông không ngờ con người trẻ tuổi ấy đã có những lời khuyên láo lếu…

— Khuyên ông Athos, một người gấp đôi tuổi anh ta ư? - Ông De Treville ngắt lời - Không, thưa Đức Ông. Vả lại, ông D'Artagnan đã ở nhà tôi tối hôm đó.

— Thế kia ư? - Giáo Chủ nói - Vậy ra tất cả mọi người tối ấy đều ở nhà ông?

Ông Treville giận tím mặt nói:

— Đức Ông nghi ngờ lời nói của tôi ư?

— Không, lạy Chúa chứng giám? - Giáo Chủ nói - nhưng chỉ hỏi ông anh ta ở nhà ông lúc mấy giờ?

— Ồ, chuyện đó, tôi có thể nói thẳng thừng ra với Đức Ông, bởi khi anh ta vào, tôi nhìn đồng hồ và lúc đó là chín giờ rưỡi, mặc dầu tôi tưởng là muộn hơn thế.

— Và vào lúc mấy giờ anh ta ra khỏi nhà ông?

— Mười giờ rưỡi, một tiếng đồng hồ sau biến cố đó.

Không một chút nghi ngờ lòng trung thực của ông De Treville, Giáo Chủ cảm thấy chiến thắng đã tuột khỏi tay mình, ông nói:

— Nhưng rốt cuộc, Athos đã bị giữ trong ngôi nhà ở phố Phu Đào Huyệt.

— Thế một người bạn bị cấm đến thăm bạn mình sao? Cấm một ngự lâm quân của tôi kết bạn với một lính cận vệ ở đại đội ông Des Essarts ư?

— Có đấy! Khi một ngôi nhà mà anh ta tới kết bạn với người bạn kia bị tình nghi.

— Chính vì ngôi nhà đó bị tình nghi, Treville ạ! - Nhà Vua nói - có thể ông không biết chăng?

— Quả nhiên, tâu Hoàng Thượng, thần không biết. Thôi thì nó có thể bị tình nghi ở chỗ nào cũng được, nhưng lại bị tình nghi ở cái phần ông D'Artagnan ở thì thần không công nhận bởi vì thần có thể khẳng định với Hoàng Thượng rằng, nếu như thần tin ở điều ông ta nói thì không có ai tận trung với Hoàng Thượng bằng ông ta, không có ai ngưỡng mộ Giáo Chủ sâu sắc hơn ông ta.

Nhà Vua liếc nhìn Giáo Chủ đang đỏ mặt lên tức tối rồi hỏi:

— Có phải cái gã D'Artagnan một hôm đã đâm bị thương Jussac trong cuộc chạm trán khốn khổ ở gần Tu viện Carmes Tháo Giầy không? - Và ngày hôm sau, Bernajoux nữa.

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, đúng thế ạ, Hoàng Thượng nhớ tốt lắm ạ.

— Vậy bây giờ giải quyết thế nào nào? - Nhà Vua hỏi.

— Việc đó liên quan đến Hoàng Thượng hơn là đến thần. - Giáo Chủ nói - Thần sẽ khẳng định là phạm tội.

— Còn tôi, tôi phủ nhận - Treville nói - Mà Hoàng Thượng có các thẩm phán, và các thẩm phán của người sẽ quyết định.

— Phải đấy - Nhà Vua nói - hãy di lý sang các thẩm phán. Công việc của họ là xét xử và họ sẽ xét xử.

— Có điều - Treville lặp lại - thật rất đáng buồn trong cái thời buổi khốn khổ mà chúng ta đang sống này, một cuộc sống trong sạch nhất, một đức hạnh không thể chối cãi được nhất vẫn không tránh được cho một con người khỏi bị nhục mạ và bị ngược đãi. Vì vậy, quân đội sẽ không mấy hài lòng khi cứ phải đương đầu với những đối xử nghiệt ngã vì những công việc của cảnh sát.

Câu nói có vẻ không thận trọng, nhưng ông De Treville đã tung ra có chủ định. Ông muốn nổ tung bởi chỉ có thế thuốc nổ mới bén lửa và lửa sẽ làm sáng tỏ mọi việc.

— Những việc của cảnh sát ư? - Nhà Vua hét lên, nêu lại lời của ông De Treville - Những việc của cảnh sát? Ông biết gì về chuyện này? Những việc của cảnh sát! Hãy lo chuyện bọn ngự lâm quân của ông ấy, và đừng làm ta đau đầu nữa. Nghe ông nói thì hình như nếu không may người ta bắt giữ một ngự lâm quân, nước Pháp sẽ lâm nguy. Hừm, om sòm lên vì một lính ngự lâm. Ta sẽ cho bắt mười tên, một trăm, mẹ kiếp, tất cả đại đội! Vì ta chẳng muốn ai hé miệng nửa lời.

— Trong lúc họ bị Hoàng Thượng tình nghi - Ông Treville - ngự lâm quân đều phạm tội hết, như vậy xin Hoàng Thượng xem xét cho thần xin trao lại thanh gươm, bởi vì sau khi đã cáo buộc binh lính của thần, thần tin chắc Giáo Chủ cuối cùng sẽ buộc tội cả thần nữa. Như thế, thà rằng thần xin nộp mình như là một tù nhân cùng với ông Athos đã bị bắt rồi, và ông D'Artagnan chắc chắn cũng sắp bị bắt.

— Cái đồ Gascogne cứng đầu, có thôi đi không? - Nhà Vua nói.

— Tâu - Treville không hạ giọng trả lời - xin Hoàng Thượng trả lại người ngự lâm quân của thần cho thần, hoặc ông ta phải được xét

xử?

— Người ta sẽ xét xử hắn - Giáo Chủ nói.

— Thế thì càng tốt! Vì trong trường hợp ấy thần xin Hoàng Thượng cho phép bào chữa cho ông ta.

Nhà Vua sợ chuyện vỡ ra, nên bảo Giáo Chủ.

— Nếu Đức Ông không có những động cơ cá nhân…

Giáo Chủ thấy Nhà Vua có ý muốn giải quyết thế nào, liền đi đến trước mặt Nhà Vua. Ông nói:

— Xin Hoàng Thượng tha lỗi, nhưng lúc nào Hoàng Thượng thấy ở thần một phán quan thiên kiến, thì thần xin rút lui.

— Thôi được - Nhà Vua nói - Treville, ông thề với ta, trước cha ta rằng Athos đã ở nhà ông trong lúc xảy ra sự cố, và không hề dính dáng gì vào đấy chứ?

— Trước tiên đế vinh quang và trước Hoàng Thượng là những người thần yêu và sùng kính nhất trên đời, thần xin thề như vậy!

— Tâu Hoàng Thượng, xin Ngài hãy suy nghĩ - Giáo Chủ nói - Nếu chúng ta thả tên tù nhân ra như thế, sẽ không thể biết được sự thật nữa.

Ông De Treville nói:

— Ông Athos vẫn luôn ở đó, sẵn sàng trả lời để làm đẹp lòng các vị phán quan thẩm vấn ông ta. Ông ta sẽ không đào tẩu đâu, thưa Giáo Chủ, xin ông cứ yên tâm, tôi, chính tôi xin bảo lãnh cho ông ấy.

Nhà Vua nói:

— Thật ra, hắn sẽ không đào tẩu mất đâu, lúc nào chả tìm được ra hắn, như ông Treville nói đấy.

— Rồi hạ giọng, nhìn Giáo Chủ, bằng giọng cầu khẩn, Nhà Vua nói tiếp: - Ta cho họ được an toàn, thế mới là chính trị.

Thứ chính trị ấy của Nhà Vua khiến Giáo Chủ mỉm cười, ông ta nói:

— Xin Hoàng Thượng cứ ra lệnh. Hoàng Thượng có quyền ân xá mà!

Ông De Treville vẫn còn chưa chịu:

— Quyền ân xá chỉ áp dụng với những kẻ phạm tội. Còn người lính ngự lâm của thần vô tội. Vậy đây không phải là Hoàng Thượng sắp làm việc ân xá mà là lập lại công bằng.

— Thế ông ta vẫn ở For l'Évêque à? - Nhà Vua hỏi.

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, mà lại bí mật, trong hầm tối như một kẻ phạm trọng tội.

— Quỷ thật! Quỷ thật? - Nhà Vua lẩm bẩm - Phải làm thế nào đây?

Giáo Chủ nói:

— Ký lệnh thả tự do. Thế là xong chuyện. Thần cũng tin như Hoàng Thượng, việc ông De Treville xin bảo lãnh thế là quá đủ.

Treville kính cẩn nghiêng mình đáp lễ với một niềm vui không phải không pha lẫn lo sợ. Ông thích Giáo Chủ khăng khăng chống lại hơn là sự dễ dãi bất ngờ ấy.

Nhà Vua ký lệnh phóng thích. Ông Treville mang đi không chút chậm trễ.

Đúng lúc ông sắp đi ra, Giáo Chủ mỉm cười thân ái với ông và bảo Nhà Vua:

— Một sự hài hòa tuyệt vời được duy trì giữa các chỉ huy và binh lính, trong ngự lâm quân của Hoàng Thượng. Thật là thuận lợi cho công việc và rất vinh dự cho tất cả.

Ông De Treville tự nhủ: "Lão ta sẽ chơi lại trò đểu ngay thôi. Chẳng bao giờ biết được cái gì sẽ xảy ra với con người như thế. Nhưng thôi mau lên, bởi Nhà Vua có thể đổi ý ngay đấy, và xét cho cùng tống giam lại một con người vào ngục Bastille hay For

l’Évêque khó hơn cứ giữ nguyên không thả.”

Ông De Treville bước vào đồn For l’Évêque một cách đắc thắng giải thoát người lính ngự lâm vẫn còn nguyên vẻ thờ ơ bình thản. Rồi, lần đầu tiên gặp lại D’Artagnan, ông nói với chàng:

— Anh trốn cừ thật đấy? Đây là trả giá nhát gươm anh đâm Jussac đấy. Vẫn còn một nhát với Bernajoux.

Rốt cuộc, ông De Treville có lý khi không tin Giáo Chủ và khi nghĩ mọi chuyện còn chưa kết thúc, bởi vì đại úy ngự lâm quân vừa khép cửa đi ra, Đức Ông đã nói với Nhà Vua:

— Bây giờ thì chỉ có hai người chúng ta, chúng ta sẽ nói chuyện nghiêm túc, nếu Hoàng Thượng vui lòng. Tâu Hoàng Thượng, ông De Buckingham đã ở Paris được năm ngày nay và tận sáng nay mới đi.

CHƯƠNG XVI
Viên chưởng ấn Séguier tìm mấy lần vẫn không thấy chuông ở đâu để rung lên, như ngày trước vẫn quen làm

Không thể nghĩ nổi việc mấy câu nói kia đã tác động lên nét mặt của vua Louis XIII thế nào. Mặt Nhà Vua hết đỏ lên rồi lại tái đi và Giáo Chủ thấy ngay mình chỉ bằng một đòn đã chiếm lại được địa bàn đã mất.

Nhà Vua hét lên:

— Ông Buckingham ở Paris. Và hắn đến để làm gì?

— Chắc hẳn là để âm mưu với lũ kẻ thù của Hoàng Thượng, bọn giáo phái Calvin và bọn Tây Ban Nha…

— Không, chó chết, không? Âm mưu chống lại danh dự của ta, cùng với lũ bà De Chevreuse, bà Longueville và bọn Condé[51] ư?

— Ồ tâu Hoàng Thượng, Ngài nghĩ gì vậy? Hoàng Hậu quá khôn ngoan và nhất là quá yêu Hoàng Thượng.

— Giống đàn bà họ mềm yếu, ngài Giáo Chủ ơi, còn về việc quá yêu ta, ta cũng có ý kiến riêng của ta về mối tình đó rồi.

Giáo Chủ nói:

— Thần cũng không đến mức cho rằng Huân Tước De Buckingham đã đến Paris vì một dự định hoàn toàn chính trị.

— Còn ta, ta đoán chắc hắn đến vì một chuyện khác, Giáo Chủ ạ. Nhưng nếu Hoàng Hậu phạm tội, bà ấy hãy liệu hồn.

— Thật ra - Giáo Chủ nói - Dù thấy ghê tởm khiến thần phải dừng ngay không dám nghĩ đến sự phản bội như vậy, nhưng Hoàng Thượng làm thần vẫn phải nghĩ tới nó. Bà De Lannoy mà theo lệnh của Hoàng Thượng thần đã hỏi nhiều lần, đã nói với thần sáng nay rằng đêm qua Hoàng Hậu đã khóc rất nhiều và bà viết suốt ngày.

— Chính thế đó - Nhà Vua nói - hẳn là viết cho hắn. Giáo Chủ, ta muốn có những giấy tờ của Hoàng Hậu.

— Tâu, nhưng làm thế nào lấy được? Hình như không những chỉ thần mà cả Hoàng Thượng cũng không thể đảm nhiệm một việc như thế

— Thế người ta đã làm thế nào với bà Thống chế De Ancre? - Nhà Vua hét lên giận dữ đến tột cùng. - Người ta lục soát hòm tư của bà ta, cuối cùng lục soát cả chính người bà ta đấy thôi.

— Bà Thống chế De Ancre chỉ là bà Thống chế De Ancre, một mụ Florentine[52] phiêu bạt, có thế thôi, tâu Hoàng Thượng. Còn như phu nhân tôn kính của Hoàng Thượng là Anne D'Autriche, Hoàng Hậu của nước Pháp, nghĩa là một trong những bà Hoàng Hậu bậc nhất của thế giới.

— Bà ta chỉ tổ nặng tội thêm, Giáo Chủ ạ! Càng quên địa vị cao sang mình được đặt lên bao nhiêu, bà ta càng bị hạ bệ tồi tệ bấy nhiêu. Vả lại, từ lâu ta đã quyết định thanh toán tất cả những âm mưu nhỏ nhen về chính trị và ái tình ấy. Bà ta cũng có một kẻ đồng lõa La Porte nào đó…

Giáo Chủ nói:

— Thần thú thật, thần tin rằng hắn là kẻ chủ chốt trong mọi việc.

Nhà Vua hỏi:

— Vậy cũng như ta, ông nghĩ bà ta lừa dối ta chứ?

— Thần tin, và thần xin nhắc lại với Hoàng Thượng rằng Hoàng Hậu âm mưu chống lại quyền lực của Nhà Vua, nhưng thần không nói chống lại danh dự của Hoàng Thượng.

— Còn ta, ta nói với ông rằng chống lại cả hai. Ta đã nói với ông rằng Hoàng Hậu không yêu ta, ta nói với ông bà ta yêu một kẻ khác, ta nói với ông bà ta yêu cái tên Buckingham bỉ ổi đó? Tại sao ông không cho bắt giữ hắn lúc hắn ở Paris?

— Bắt ông Công Tước! Bắt giữ Thủ Tướng của Nhà Vua Charles đệ nhất? Hoàng Thượng có nghĩ đến điều đó không? To chuyện biết

mấy! Và nếu như những ngờ vực của Hoàng Thượng cái điều mà thần vẫn chưa tin đâu, lại có cơ sở nào đấy, thì thật tai tiếng khủng khiếp! Một sự bê bối thật đáng xấu hổ!

— Nhưng một khi hắn bất cần đời như một kẻ lang thang và một thằng ăn cắp, thì phải…

Louis XIII tự dừng lại, sợ ngay cả điều mình sắp nói ra, còn Richelieu thì ngỏng cổ ra ngóng đợi cái điều bị ngưng lại trên đôi môi của Nhà Vua.

— Thì phải sao ạ?

— Chẳng sao cả - Nhà Vua nói - Nhưng trong suốt thời gian hắn ở Paris, ông không rời mắt khỏi hắn chứ?

— Không ạ.

— Hắn cư trú ở đâu?

— Số nhà 75 phố Đàn Thụ Cầm.

— Phố ấy ở chỗ nào nhỉ?

— Cạnh Vườn Luxembourg.

— Và ông chắc Hoàng Hậu và hắn không gặp nhau?

— Thần nghĩ Hoàng Hậu quá gắn bó với nghĩa vụ của mình.

— Nhưng họ đã liên lạc với nhau, Hoàng Hậu viết suốt ngày chính là cho hắn, ông Quận Công ạ, ta phải có được những bức thư đó?

— Tâu Hoàng Thượng, thế nhưng…

— Ông Quận Công, ta muốn có những thư đó với bất cứ giá nào.

— Tuy nhiên thần xin lưu ý Hoàng Thượng…

— Ông cũng phản ta ư, ông Giáo Chủ, mà cứ luôn chống lại những ý nguyện của ta thế? Ông cũng tán đồng với bọn Tây Ban Nha, bọn Anh, với bà De Chevreuse, với Hoàng Hậu ư?

Giáo Chủ thở dài:

— Tâu Hoàng Thượng, thần tin không đáng bị nghi ngờ như thế.

— Ông Giáo Chủ, ông nghe ta nói rồi đấy, ta muốn những bức thư đó.

— Có lẽ chỉ có một cách.

— Cách nào?

— Sẽ trao nhiệm vụ ấy cho viên chưởng ấn Séguier. Việc ấy sẽ được hoàn toàn đặt trong chức trách của ông ta.

— Cho tìm ngay ông ta đi!

— Ông ta chắc đang ở chỗ thần, thần đã sai người yêu cầu ông ấy đến và khi thần đi đến điện Louvre, đã dặn lại, nếu ông ta đến thì cứ chờ ở đó.

— Đi tìm ông ấy đến ngay đi!

— Lệnh của Hoàng Thượng sẽ được thi hành, nhưng…

— Nhưng sao?

— Nhưng có thể Hoàng Hậu sẽ không chịu tuân…

— Lệnh của ta ư?

— Vâng, nếu bà không biết lệnh ấy là của Nhà Vua.

— Thôi được, để bà ấy khỏi nghi ngờ, chính ta đến báo cho bà ấy biết.

— Hoàng Thượng sẽ không quên rằng thần đã làm tất cả những gì mà thần có thể làm để ngăn ngừa một sự tan vỡ.

— Phải, Quận Công ạ, ta biết ông rất độ lượng với Hoàng Hậu, có lẽ quá độ lượng đấy. Và ta báo cho ông biết, sau này chúng ta sẽ có chuyện để nói về việc ấy đấy.

— Khi nào việc ấy làm vui lòng Hoàng Thượng. Nhưng thần sẽ

luôn sung sướng và tự hào được xả thân vì sự thuận hòa mà thần ao ước được duy trì giữa Hoàng Thượng và Hoàng Hậu nước Pháp.

— Tốt, Giáo Chủ, tốt, nhưng trong khi chờ đợi, hãy cho đi tìm chưởng ấn đến đây, còn ta, ta đến chỗ Hoàng Hậu.

Và Louis XIII mở cửa bên đi vào hành lang thông từ chỗ Ngài đến phòng Anne D'Autriche.

Hoàng Hậu đang ở giữa đám phu nhân tùy tùng, bà De Guitaut, bà De Sablé, bà De Montbazon và bà De Guéménée. Trong một góc là thị nữ hầu phòng Tây Ban Nha Dona Estefania đi theo Hoàng Hậu từ Madrid. Bà De Guéménée đọc sách và mọi người đang chăm chú lắng nghe, chỉ trừ có Hoàng Hậu, người đã bày vẽ ra việc đọc sách này cốt để có thể, trái lại vừa giả vờ lắng nghe vừa thả theo những suy nghĩ riêng của mình.

Những ý nghĩ ấy hết thảy đều nạm vàng bởi một ánh hồi quang tình ái, vẫn không kém phần sầu não. Anne D'Autriche không được chồng tin cậy, bị lòng hận thù của Giáo Chủ đeo đuổi, người không thể tha thứ cho nàng vì đã không thèm có một tình cảm, dịu dàng hơn, trước mắt nàng là tấm gương của thái hậu mà mối hằn thù đó đã làm thái hậu Marie de Médicis[53] điên đảo suốt đời, cho dù thái hậu, nếu như tin vào những hồi ký thời đó, lúc đầu đã ban cho Giáo Chủ thứ tình cảm mà Anne D'Autriche rốt cuộc vẫn từ chối ông ta. Anne D'Autriche đã nhìn thấy rơi rụng quanh mình những bầy tôi trung thành nhất, những người tri kỷ tâm đắc nhất, những người sủng ái thân quý nhất của mình. Giống như những kẻ khốn khổ ấy được phú cho một thiên tư bi thảm, nàng chỉ đem bất hạnh đến cho tất cả những gì nàng tiếp xúc. Tình bạn bè của nàng là một dấu hiệu định mệnh dẫn đến sự ngược đãi. Bà De Chevreuse và bà De Vernel bị lưu đày. Cuối cùng ông La Porte cũng không giấu nữ chủ nhân của mình ông vẫn đợi trước sau gì cũng bị bắt. Chính lúc nàng đang đắm chìm trong những ý nghĩ sâu xa nhất và u ám nhất ấy thì cửa phòng mở và Nhà Vua đi vào.

Người đọc sách im ngay tức khắc, tất cả các bà đều đứng dậy, căn phòng im phăng phắc. Còn Nhà Vua, ông không hề có một biểu hiện lịch sự nào, mà chỉ dừng lại trước Hoàng Hậu và lạc giọng nói:

— Thưa bà, bà sắp được ông Chánh Án Tối Cao[54] đến thăm, ông ta sẽ thông báo với bà một số công việc mà tôi đã ủy nhiệm cho ông đó.

Bà Hoàng Hậu khốn khổ, mà người ta không ngừng đe dọa ly dị, lưu đầy và cả xét xử, tái mặt đi dưới lớp phấn hồng và không ngăn nổi nói ra:

— Nhưng tại sao lại có cuộc thăm viếng đó, tâu Hoàng Thượng? Ông Chánh Án Tối Cao sẽ nói với tôi điều gì mà Hoàng Thượng không thể tự mình nói với tôi được?

Nhà Vua quay gót không trả lời, và hầu như cùng lúc đó, đại úy quân cận vệ, ông De Guitaut thông báo cuộc viếng thăm của ông Chánh Án Tối Cao.

Khi ông ta hiện ra thì Nhà Vua đã ra khỏi bằng một cửa khác. Viên chánh án đi vào, nửa tươi cười nửa ngượng ngùng. Vì có thể chúng ta sẽ lại thấy ông trong câu chuyện này, không có gì đáng ngại để ngay từ bây giờ làm quen với ông ta.

Viên chánh án là một con người kỳ dị. Chính ông De Roches Le Masle, giáo chức ở nhà thờ Đức Bà, trước kia từng là hầu phòng cho Giáo Chủ, đã tiến cử ông ta với Đức Ông như một con người hết mực trung thành. Giáo Chủ tin cậy ngay và thấy rất hài lòng. Người ta kể về ông ta nhiều chuyện trong đó có những chuyện sau: Sau một thời trai trẻ phong ba, ông ta rút lui vào một tu viện để ăn năn hối lỗi, ít nhất trong một khoảng thời gian nào đó, về những thói điên rồ của tuổi thanh xuân. Nhưng vào nơi đất thánh, kẻ sám hối không thể đóng lại thật nhanh cánh cửa, khiến những đam mê mà ông ta chạy trốn lại vào cùng với ông. Ông bị chúng ám ảnh mãi không thôi, và vị bề trên được ông thổ lộ điều bất hạnh đó, rất mong bảo vệ ông tránh khỏi những đam mê đó đã khuyên ông để tống khứ được con quỷ cám dỗ, hãy cầu cứu cái dây thừng kéo chuông, và khua lên cho hết cỡ. Nghe tiếng chuông tố giác, các thày tu sẽ được báo trước sự cám dỗ đang bao vây một đạo hữu, và tất cả giáo đoàn sẽ lên tiếng cầu nguyện. Lời khuyên có vẻ tốt đối với tương lai ông Chánh Án Tối Cao. Ông ta giải trừ tâm tính ma quái dựa vào sự hỗ trợ lớn lao của những lời nguyện của các thày tu. Nhưng con quỷ không dễ để bị tước mất cái vị trí mà nó đã đồn trú. Dần dần người ta tăng gấp đôi những lễ trừ tà, con quỷ

cũng tăng gấp đôi cám dỗ, đến nỗi ngày đêm chuông cứ réo lên hết cỡ, thông báo nỗi khát khao cực điểm được hành xác mà kẻ ăn năn đang thể nghiệm.

Các thầy tu không còn nổi một phút nghỉ ngơi. Ban ngày, họ chỉ còn việc lên lên xuống xuống chiếc cầu thang dẫn đến tiểu giáo đường. Ban đêm, ngoài những lề lối và lễ sớm, họ còn buộc phải nhảy từ trên giường xuống hai chục lần quỳ xuống gạch lát nền phòng tăng để cầu nguyện. Người ta không biết liệu con quỷ đã buông tha hay các thày tu đã mệt mỏi, nhưng khoảng ba tháng sau, kẻ ăn năn lại tái hiện trong thế tục, mang theo những tiếng tăm khủng khiếp nhất, chưa từng thấy bao giờ.

Ra khỏi tu viện, ông ta vào ngành tòa án, trở thành chánh tòa án thế chân ông chú, ôm chân đảng phái của Giáo Chủ, điều đó không chứng tỏ ông ít sáng suốt, rồi trở thành Chánh Án Tối Cao nhiệt tình phục vụ Đức Ông trong mối căm hận chống lại Thái hậu Marie de Médicis và mối thù chống lại Anne D'Autriche, kích động các thẩm phán chống lại Hầu Tước De Chalais[55] nhà sản xuất túi dết lớn của nước Pháp, rồi cuối cùng chiếm được sự tin tưởng hoàn toàn của Giáo Chủ, nên đã đạt đến việc được nhận một nhiệm vụ kỳ quặc và ông đang có mặt ở chỗ Hoàng Hậu để thực hiện nhiệm vụ đó.

Khi ông ta vào Hoàng Hậu còn đang đứng, nhưng vừa thấy ông ta, nàng liền ngồi xuống chiếc ghế bành của mình và ra hiệu cho các bà cũng ngồi xuống những tấm nệm và ghế đẩu của họ, rồi bằng một giọng tối kiêu kỳ hỏi ông ta:

— Ông muốn gì và ông có mặt ở đây với mục đích gì?

— Thưa Hoàng Hậu, để làm việc nhân danh Hoàng Thượng, xin thất kính với Lệnh Bà, là lục soát kỹ các giấy tờ của Lệnh Bà.

— Sao! Ông nói lục soát các giấy tờ của ta… Với ta ư? Nhưng đó là một điều bỉ ổi!

— Mong Lệnh Bà thứ lỗi, nhưng trong trường hợp này, tôi chỉ là một công cụ Hoàng Thượng sử dụng thôi. Hoàng Thượng chẳng vừa ra khỏi đây sao và chẳng phải chính Ngài đã dặn Lệnh Bà chuẩn bị cho cuộc thăm viếng này sao?

— Vậy ông lục soát đi! Xem ra ta là một phạm nhân mất rồi! Estefania, đưa chùm chìa khóa bàn và tủ sách của ta ra đây.

Viên chánh án xem xét các đồ gỗ một cách chiếu lệ, nhưng ông ta biết thừa không phải trong hòm tủ, Hoàng Hậu đã khóa giữ bức thư quan trọng mà nàng đã viết ngày hôm ấy. Khi ông ta đã mở ra khóa vào đến hai chục lần các ngăn kéo của tủ sách thì dù có cảm thấy do dự đến mấy cũng cứ phải đi đến đoạn kết của công việc nghĩa là khám người chính Hoàng Hậu. Thế rồi viên chánh án tiến lại chỗ Anne D'Autriche và bằng một giọng rất đỗi băn khoăn và với vẻ cực kỳ lúng túng, ông ta nói:

— Và bây giờ, còn lại cuộc lục soát chính yếu.

— Cuộc lục soát nào? - Hoàng Hậu hỏi, như thể không hiểu hoặc đúng hơn là không muốn hiểu.

— Hoàng Thượng đinh ninh có một bức thư mà Lệnh Bà đã viết ngày hôm nay. Ngài biết bức thư đó chưa được gửi tới địa chỉ của nó. Bức thư đó không có trong bàn, cũng không có trong tủ sách, thế thì nó phải ở đâu đó.

— Ông dám đặt tay lên Hoàng Hậu của ông ư? - Anne D'Autriche đứng thẳng người lên, nhìn xoáy vào viên chánh án, bằng đôi mắt có vẻ gần như hăm dọa, hỏi ông ta.

— Thưa Lệnh Bà, tôi là thần tử trung thành của Hoàng Thượng, và tất cả những gì Hoàng Thượng ra lệnh, tôi sẽ làm.

— Thế thì đúng rồi! - Anne D'Autriche nói - Và những tên gián điệp của ông Giáo Chủ đã phục vụ ông ta đắc lực. Hôm nay ta đã viết một bức thư, bức thư ấy chưa hề gửi đi. Nó ở đây này.

— Và Hoàng Hậu đưa bàn tay kiều diễm của mình lên chỗ nịt ngực.

— Vậy xin Lệnh Bà đưa cho tôi bức thư đó - Viên chánh án nói.

— Ta sẽ chỉ đưa nó cho Nhà Vua - Anne nói.

— Thưa Lệnh Bà, nếu Hoàng Thượng muốn bức thư đó được trao lại cho chính Người thì Người đã thân chinh đòi hỏi. Nhưng tôi xin

nhắc lại, chính tôi đã được Hoàng Thượng ủy thác đòi hỏi Lệnh Bà thư đó, và nếu Lệnh Bà không trao nó cho tôi…

— Thì sao?

— Cũng chính tôi, Nhà Vua trao việc đoạt lấy bức thư ấy ở Lệnh Bà.

— Sao, ông muốn nói thế nào?

— Thưa Lệnh Bà, là lệnh ban cho tôi phải đi xa hơn, là tôi sẽ được phép tìm mảnh giấy khả nghi đó ngay trên thân thể của Lệnh Bà.

— Kinh tởm chưa? - Hoàng Hậu kêu lên.

— Vậy mong Lệnh Bà hành động dễ dàng hơn.

— Lối xử sự này là lối bạo lực bỉ ổi, ông biết thế chứ?

— Xin Lệnh Bà thứ lỗi cho tôi, đây là Hoàng Thượng chỉ dụ.

— Ta sẽ không chịu điều đó đâu, không, không, thà chết còn hơn! - Hoàng Hậu thét lên, dòng máu Hoàng Đế Tây Ban Nha và của nước Áo nổi dậy trong người này.

Viên chánh án nghiêng mình rất kính cẩn, nhưng vẫn rành rành có ý không lùi nửa bước trong việc hoàn thành sứ mệnh ông ta được trao, và có thể làm như một tên hầu của đao phủ trong phòng xét hỏi, hắn xấn lại gần Anne D'Autriche. Ngay lúc ấy, người ta thấy những giọt nước mắt ứa ra trong đôi mắt sôi lên điên giận.

Như đã nói, Hoàng Hậu có một sắc đẹp tuyệt trần. Cái sứ mệnh này có thể diễn ra một cách tế nhị nhưng vì quá ghen với Buckingham, Nhà Vua đi đến mức không thiết ghen với ai nữa.

Không còn nghi ngờ gì nữa, viên chánh án Séguier lúc đó đưa mắt tìm chiếc dây thừng của quả chuông trứ danh, nhưng không thấy nên đành quả quyết đưa tay tới chỗ mà Hoàng Hậu đã thú nhận bức thư đang ở đó. Anne D'Autriche lùi lại một bước, tái nhợt đi như thể sắp chết và phải chống tay trái lên cái bàn ở phía sau để khỏi ngã rồi dùng bàn tay phải rút tờ giấy ra khỏi ngực mình và chìa ra cho viên chánh án, rồi bằng một giọng đứt hơi run rẩy, nói

với y:

— Đây! Thư ấy đây, cầm lấy, và hãy giải thoát cho ta bộ mặt bỉ ổi của ông!

Viên chánh án, về phía mình, dễ nhận thấy y cũng đang run rẩy xúc động, cầm lấy bức thư, cúi rạp đất chào và rút lui.

Cánh cửa vừa khép lại đằng sau viên chánh án, Hoàng Hậu liền quỵ ngã, nửa mê nửa tỉnh trong tay đám phu nhân tùy tùng.

Viên chánh án đem thẳng bức thư đến cho Nhà Vua, không hề đọc một chữ. Nhà Vua, tay run rẩy cầm bức thư, tìm địa chỉ không thấy ghi, tái nhợt đi, chậm rãi mở ra, rồi qua mấy chữ đầu, thấy ngay là gửi cho Quốc Vương Tây Ban Nha liền đọc rất nhanh, là cả một kế hoạch tấn công Giáo Chủ. Hoàng Hậu yêu cầu anh mình và Hoàng Đế nước Áo, những người từng vì cái chính sách của Richelieu luôn luôn nhằm hạ uy thế hoàng tộc Áo, làm tổn thương, giả bộ tuyên chiến với nước Pháp và đặt điều kiện hòa bình là tống khứ Giáo Chủ. Còn tình yêu, không hề có một chữ trong toàn bộ bức thư.

Nhà Vua, rất đỗi vui mừng, hỏi xem liệu Giáo Chủ có còn ở điện Louvre không và được cho biết Đức Ông vẫn đang chờ lệnh của Nhà Vua trong phòng làm việc.

Nhà Vua trở về ngay chỗ Giáo Chủ, nói với ông ta.

— Này, Quận Công, ông có lý, chính ta đã nhầm. Toàn bộ âm mưu này là chính trị, không hề có vấn đề tình yêu trong bức thư, đây này. Đổi lại, vấn đề lại mạnh về ông.

Giáo Chủ cầm bức thư và đọc hết sức chăm chú. Đọc xong, ông ta lại đọc lại lần nữa, rồi nói:

— Đấy nhé, tâu Hoàng Thượng, Hoàng Thượng thấy lũ kẻ thù của thần đi đến đâu rồi đó. Họ hăm dọa Hoàng Thượng bằng hai cuộc chiến tranh nếu không tống khứ thần. Ở địa vị Hoàng Thượng, thật tình, thần sẽ nhượng bộ những yêu sách mạnh mẽ đến như thế, và về phía mình, thần sẽ thật sự vui sướng được rút khỏi những công việc mình đảm nhiệm.

— Ông nói gì vậy, Quận Công?

— Tâu Hoàng Thượng, thần nói rằng sức khỏe của thần đã suy sụp trong những cuộc đấu tranh quá căng thẳng và những công việc liên miên. Thần nói rằng, nếu có thể, thần sẽ không kham nổi những mệt mỏi trong cuộc bao vây La Rochelle, và tốt hơn hết là Hoàng Thượng chỉ định hoặc ông De Condé, hoặc ông De Bassompierre, nếu không thì một con người dũng mãnh nào đó thạo nghề chỉ đạo chiến tranh, chứ không phải thần, vốn chỉ là một kẻ tu hành không ngừng bị lái chệch ra ngoài thiên hướng của mình để đưa vào những việc mà thần không đủ sức. Như vậy, đối nội Hoàng Thượng sẽ được sung sướng hơn, và đối ngoại, thần tin chắc, Hoàng Thượng sẽ vĩ đại hơn.

— Ông Quận Công - Nhà Vua nói - ta hiểu, ông hãy bình tĩnh, tất cả những kẻ được nêu trong bức thư sẽ bị trừng phạt cho xứng đáng và cả chính Hoàng Hậu nữa.

— Hoàng Thượng nói gì vậy? Cầu Chúa giữ cho Hoàng Hậu bớt xung khắc tới thần. Hoàng Hậu vẫn luôn tin thần là kẻ thù của bà cho dù Hoàng Thượng có thể chứng giám cho thần luôn nhiệt tình đứng về phía bà, ngay cả khi phải chống lại Hoàng Thượng. Ôi! Nếu như Hoàng Hậu phản bội Hoàng Thượng, đúng nơi danh dự của Hoàng Thượng, lại là chuyện khác, và thần sẽ là người đầu tiên lên tiếng: “Không dung thứ, tâu Hoàng Thượng, không dung thứ đối với người đàn bà phạm tội.” May sao, lại không hề có chuyện ấy, và Hoàng Thượng vừa thu được một bằng chứng mới như vậy.

— Đúng vậy, Giáo Chủ ạ - Nhà Vua nói - và ông luôn luôn có lý. Nhưng không vì thế mà Hoàng Hậu không làm ta tức giận kém đi hơn đâu.

— Chính Ngài, tâu Hoàng Thượng, mới đáng để Hoàng Hậu tức giận, và thật ra khi Hoàng Hậu hờn dỗi nặng nề Hoàng Thượng, thì thần hiểu được điều đó, đó là vì Hoàng Thượng đã đối xử với bà có chiều khắc nghiệt!

— Ta luôn luôn sẽ đối xử với kẻ thù của ta và kẻ thù của ông như thế, Quận Công ạ, cho dù chúng có cao sang đến đâu và cho dù hiểm nguy đến mấy ta phải chịu khi hành xử khắc nghiệt với

chúng!

— Hoàng Hậu là kẻ thù của thần, nhưng không phải của Hoàng Thượng. Trái lại bà là một người vợ chung thủy, nhu mì và không thể chê trách. Vậy Hoàng Thượng cho phép thần xin giùm Hoàng Hậu, tâu Hoàng Thượng.

— Thì bà ấy cứ tự hạ mình đi và phải làm lành với ta trước.

— Trái lại, tâu Hoàng Thượng, Hoàng Thượng hãy làm gương. Hoàng Thượng là người phạm lỗi trước vì chính Hoàng Thượng đã nghi ngờ Hoàng Hậu.

Nhà Vua nói:

— Ta làm lành trước ư! Không bao giờ?

— Tâu Hoàng Thượng, thần van xin Hoàng Thượng đấy.

— Hơn nữa, ta làm lành trước như thế nào đây?

— Làm một điều gì đó mà Hoàng Thượng biết sẽ làm Hoàng Hậu hài lòng.

— Việc gì?

— Ban cho một buổi khiêu vũ. Hoàng Thượng biết Hoàng Hậu thích khiêu vũ biết mấy. Thần cam đoan, sự hờn giận của bà sẽ không trụ nổi trước một sự quan tâm như vậy.

— Ông Giáo Chủ, ông cũng biết ta không thích mọi vui thú thời lưu.

— Hoàng Hậu sẽ lại càng biết ơn Hoàng Thượng hơn một khi bà biết Hoàng Thượng mất thiện cảm đối với thú vui ấy. Hơn nữa, đó sẽ là một dịp để Hoàng Hậu đeo những hạt kim cương rất đẹp mà Hoàng Thượng ban cho Hoàng Hậu nhân ngày lễ của bà và bà còn chưa có dịp đem dùng.

Nhà Vua đang mừng thấy Hoàng Hậu phạm một tội mà ông không quan tâm mấy, và vô tội đối với một lỗi lầm mà ông rất ghê sợ, đang sẵn sàng hòa giải với bà. Ngài nói:

— Để xem đã, ông Giáo Chủ, để xem sao đã, nhưng ta lấy danh dự ra mà nói nhé, ông quá độ lượng đấy.

Giáo Chủ nói:

— Tâu Hoàng Thượng, xin hãy để sự khắc nghiệt ấy cho các thượng thư. Sự khoan dung là đức tính đế vương. Xin hãy tỏ ra như vậy, Hoàng Thượng sẽ thấy dễ chịu.

Tới đây, nghe đồng hồ điểm mười một giờ, Giáo Chủ van nài xin Nhà Vua hòa giải với Hoàng Hậu rồi cúi rạp mình xin phép được cáo lui.

Anne D'Autriche, sau khi bị lấy mất bức thư, đang đợi sự khiển trách nào đó, bỗng hết sức ngạc nhiên thấy Nhà Vua hôm sau lân la muốn đến gần nàng. Lúc đầu, nàng tỏ vẻ ghê tởm, sự kiêu ngạo của đàn bà, và phẩm giá Hoàng Hậu, cả hai đều bị xúc phạm quá ư tàn nhẫn khiến nàng không thể bình tâm trở lại ngay được, nhưng rồi bị các phu nhân tùy tùng thuyết phục, cuối cùng nàng cũng có vẻ bắt đầu khuây đi. Nhà Vua lợi dụng ngay cái khoảnh khắc đầu tiên của sự bình tâm trở lại ấy để nói với nàng rằng Ngài đang tính tổ chức một dạ hội.

Dạ hội là một điều hiếm thấy đối với nàng Anne D'Autriche tội nghiệp. Đúng như Giáo Chủ đã nghĩ trước, nghe thông báo như vậy, dấu vết cuối cùng của những nỗi oán hờn biến mất nếu không ở trong lòng, ít ra cũng trên nét mặt. Nàng hỏi, dạ hội định tổ chức vào ngày nào, nhưng Nhà Vua lại trả lời về điểm này Nhà Vua cần phải thỏa thuận với Giáo Chủ đã.

Quả vậy, ngày nào Nhà Vua cũng hỏi Giáo Chủ xem nên tổ chức dạ hội vào lúc nào, và ngày nào, Giáo Chủ cũng vin vào một cớ gì đó lần khần ấn định.

Mười ngày như thế trôi đi.

Ngày thứ tám sau cái cảnh chúng tôi đã kể, Giáo Chủ nhận được một bức thư dán tem Londres, bên trong chỉ có mấy dòng:

Tôi đã có những vật đó. Nhưng tôi không thể rời Londres bởi vì thiếu tiền. Gửi cho tôi năm trăm đồng vàng. Và bốn hoặc năm ngày sau khi

nhận được tiền, tôi sẽ ở Paris.

Vẫn hôm Giáo Chủ nhận được thư đó, Nhà Vua lại hỏi ông câu hỏi thường lệ.

Richelieu bấm đốt ngón tay và khẽ nói với mình: “Cô ta nói, bốn năm ngày sau khi nhận được tiền, cô ta sẽ đến nơi. Tiền đi phải mất bốn năm ngày, bốn năm ngày nữa để cô ta trở về, vị chi mất mười ngày. Bây giờ phải tính cả phần ngược gió, những rủi ro bất ngờ, những yếu đuối của đàn bà… cứ cho tất cả là mười hai ngày.”

— Thế nào? Ông Quận Công - Nhà Vua nói - Ông tính toán xong rồi chứ?

— Vâng, tâu Hoàng Thượng, hôm nay là 20 tháng chín, các thẩm phán của thành phố tổ chức một ngày hội ngày 3 tháng mười. Như thể sẽ càng tốt, bởi Hoàng Thượng sẽ không phải tỏ ra làm lành với Hoàng Hậu.

— Rồi Giáo Chủ nói thêm - Nhân thể, tâu Hoàng Thượng, xin đừng quên nói với Lệnh Bà đêm trước hôm dạ hội Hoàng Thượng muốn thấy chuỗi kim cương có hợp với Lệnh Bà không.

CHƯƠNG XVII
Vợ chồng nhà Bonacieux

Đây là lần thứ hai Giáo Chủ trở lại vấn đề những nút kim cương với Nhà Vua. Louis vì thế không hiểu nổi tại sao ông ta cứ nài nỉ và nghĩ rằng sự khuyến nghị này ắt che giấu một điều bí mật.

Đã nhiều lần Nhà Vua từng bị xấu hổ vì Giáo Chủ lại tỏ ra thông hiểu hơn cả bản thân Nhà Vua về những gì diễn ra trong cuộc sống vợ chồng riêng tư của Nhà Vua, do cảnh sát của ông ta hiện đại nhưng cũng rất ưu việt. Vì vậy, Nhà Vua hy vọng trong một buổi trò chuyện với Anne D'Autriche sẽ làm lóe ra một tia sáng nào đó, tiếp đó đến ngay bên Giáo Chủ cùng với một bí mật nào đó mà ông ta đã biết hoặc không biết, thì dù trường hợp này hay trường hợp kia, việc đó cũng sẽ tôn cao Nhà Vua trước mắt viên Thủ Tướng của mình.

Nhà Vua liền đi gặp Hoàng Hậu và theo thói quen, bắt chuyện với Hoàng Hậu bằng những đe dọa mới chống lại những người thân cận của nàng. Anne D'Autriche cúi đầu mặc cho thác lũ tuôn trào, không đáp, và hy vọng cuối cùng cơn lũ cũng phải dừng. Nhưng đó không phải là điều Louis XIII muốn, Louis XIII muốn một cuộc tranh cãi từ đó lóe ra một tia sáng nào đó. Nhà Vua đinh ninh rằng Giáo Chủ có một ẩn ý nào đó và trù tính đặt Nhà Vua trước một sự bất ngờ ghê gớm như ông ta vẫn quen làm.

Nhà Vua tính đạt tới mục đích đó bằng sự kiên trì cáo buộc. Nhưng, Anne D'Autriche mệt mỏi vì những đòn công kích vu vơ ấy kêu lên:

— Nhưng tâu Hoàng Thượng, Hoàng Thượng không nói hết ra những điều chất chứa trong lòng. Tôi đã làm cái gì cơ chứ? Tôi đã phạm tội gì nào? Hoàng Thượng không thể làm ầm lên như thế về bức thư viết cho anh tôi?

Nhà Vua đến lượt mình bị tấn công trực tiếp đến thế không biết trả lời sao, liền nghĩ đây là lúc đưa lời khuyến nghị mà ông được chỉ làm đêm trước hôm dạ hội. Nhà Vua nói với vẻ uy nghiêm:

— Thưa bà, vũ hội chỉ nay mai thôi sẽ được tổ chức ở tòa thị chính. Tôi muốn rằng để tôn vinh các thẩm phán nghiêm túc của chúng ta, bà hãy mặc lễ phục và nhất là trang sức bằng những nút kim cương mà tôi đã ban tặng bà vào ngày lễ sinh nhật của bà. Đó là câu trả lời của tôi đó.

Câu trả lời thật khủng khiếp. Anne D'Autriche tin rằng Louis XIII đã biết tất cả, và Giáo Chủ đã thuyết phục được Nhà Vua che giấu lâu đến bẩy hoặc tám ngày, vả chăng nó cũng nằm trong bản tính của Nhà Vua, Hoàng Hậu tái nhợt hẳn đi, bàn tay đẹp tuyệt mỹ lúc này nhợt tựa bàn tay sáp tỳ lên chiếc đôn, nhìn Nhà Vua bằng đôi mắt kinh hoàng không trả lời nổi một tiếng.

Nhà Vua vui mừng ra mặt vì sự bối rối này, tuy vẫn chưa đoán ra nguyên nhân.

— Thưa bà, bà nghe rõ chứ?

— Vâng, tâu… tôi nghe rõ - Hoàng Hậu ấp úng.

— Bà sẽ có mặt ở vũ hội ấy chứ?

— Vâng.

— Với những nút kim cương của bà?

— Vâng.

Sắc mặt tái nhợt của Hoàng Hậu càng tăng thêm đến cùng cực. Nhà Vua thấy rõ điều đó và khoái trá với vẻ tàn nhẫn lạnh lùng vốn là một trong những tật xấu của tính cách Nhà Vua.

— Thế là thỏa thuận rồi đấy nhé - Nhà Vua nói - đó là tất cả những gì tôi cần nói với bà.

— Nhưng vũ hội sẽ mở vào ngày nào? - Anne D'Autriche hỏi.

Bằng linh tính, Nhà Vua cảm thấy không cần phải trả lời thẳng câu hỏi Hoàng Hậu hỏi bằng một giọng như của người sắp chết.

— Sắp thôi mà - Nhà Vua nói - nhưng tôi không nhớ chính xác ngày nào, để tôi hỏi Giáo Chủ xem.

— Vậy ra chính Giáo Chủ đã thông báo vũ hội đó với Hoàng Thượng? - Hoàng Hậu kêu lên.

— Vâng, thưa bà -Nhà Vua ngạc nhiên trả lời - nhưng có chuyện gì vậy?

— Chính ông ta bảo Hoàng Thượng mời tôi dự hội với những nút kim cương ấy?

— Nghĩa là, bà…

— Chính ông ta, tâu Hoàng Thượng, chính ông ta?

— Ô hay? Do ông ta hay do tôi thì sao nào? Mời như thế thì mắc tội sao?

— Thưa không.

— Vậy bà dự chứ?

— Vâng.

— Tốt lắm! - Nhà Vua vừa nói vừa rút lui - Tốt lắm, tôi mong như thế đấy.

Hoàng Hậu trịnh trọng thi lễ vì nghi thức thì ít mà hai gối nàng rời rã thì nhiều.

Nhà Vua khoái trá bỏ đi.

“Ta nguy mất! - Hoàng Hậu lẩm bẩm - nguy mất, bởi Giáo Chủ biết tất và chính lão ta đã thúc giục Nhà Vua vốn còn chưa biết gì nhưng rồi sẽ biết ngay tất cả. Ta chết mất! Trời ơi! Trời ơi! Trời ơi!”

Nàng quỳ lên trên một cái nệm và cầu nguyện, đầu gục sâu giữa hai cánh tay run rẩy. Quả vậy, tình thế thật khủng khiếp. Buckingham đã trở về Londres. Bà De Chevreuse đã ở Tours bị giám sát ngặt nghèo hơn bao giờ hết, Hoàng Hậu thầm cảm thấy có một người trong đám phu nhân tùy tùng của mình đã phản bội mình mà chưa biết đó là ai. La Porte không thể rời khỏi điện Louvre. Nàng không có một ai trên đời để tin cậy. Thế là trước bất hạnh

đang đe dọa, và tình cảnh bị bỏ rơi, nàng òa lên nức nở.

Bỗng nhiên vang lên một giọng nói đầy lòng thương cảm và hết sức dịu dàng:

— Em không thể có ích chút nào cho Hoàng Hậu hay sao?

Hoàng Hậu quay phắt lại, bởi không thể nào nhầm với giọng nói này được, chỉ là bạn mới nói được như thế.

Quả nhiên, tại một cửa đi vào phòng Hoàng Hậu, hiện ra bà Bonacieux xinh đẹp. Bà ta đang bận sắp xếp khăn áo trong một căn phòng thì Nhà Vua đi vào. Bà ta không thể ra được và đã nghe thấy hết.

Hoàng Hậu rú lên một tiếng chói tai vì bị bất ngờ, bởi trong lúc bối rối, lúc đầu nàng không nhận ra thiếu phụ mà La Porte đã dâng cho mình.

Người đàn bà trẻ chắp hai tay lại vừa khóc vì chia sẻ những lo âu của Hoàng Hậu vừa nói:

— Ồ xin Lệnh Bà đừng sợ gì hết. Em xin đem hết linh hồn và thể xác dâng Lệnh Bà, và cho dù Lệnh Bà có quá cao sang và thân phận em hèn mọn đến đâu, em tin rằng em đã tìm được một cách giúp Lệnh Bà thoát ra khỏi những khó khăn.

— Em đấy ư? Trời ơi! Em đấy ư? - Hoàng Hậu reo lên - Nhưng xem nào, hãy nhìn thẳng vào mặt ta. Ta bị phản bội tứ phía. Liệu ta có thể tin cậy vào em không?

— Ôi, thưa Lệnh Bà! - người đàn bà trẻ vừa quỳ xuống vừa kêu lên - Em xin thề trên linh hồn em, em xin sẵn sàng chết vì Lệnh Bà!

Tiếng kêu đó thốt ra từ cõi lòng sâu thẳm, và cũng như lời nói ban đầu, không thể có chuyện lầm lẫn được.

— Vâng - bà Bonacieux tiếp tục - Vâng, ở đây có những tên phản bội, nhưng có đức mẹ Đồng Trinh, em xin thề không có ai có thể trung thành như em với Lệnh Bà, những nút kim cương mà Nhà Vua hỏi lại ấy, Lệnh Bà đã tặng cho Quận Công De Buckingham, có phải không ạ? Những nút kim cương ấy được đựng trong một cái

tráp nhỏ bằng gỗ hồng đào mà Quận Công đã kẹp dưới cánh tay? Em có nhầm không ạ? Không phải như vậy sao?

— Ôi Chúa ơi! Chúa ơi!

Hoàng Hậu thầm thì, răng va vào nhau lập cập vì sợ hãi.

— Thế thì! Bà Bonacieux tiếp tục - Những nút kim cương ấy phải được lấy lại.

— Phải, hẳn rồi, phải vậy thôi. - Hoàng Hậu kêu lên - nhưng biết làm thế nào, làm thế nào để lấy lại?

— Phải cử một ai đến gặp Quận Công.

— Nhưng ai?… ai?… Ta có thể tin ai đây?

— Xin Lệnh Bà cứ tin tưởng vào em. Hãy cho em được cái vinh dự ấy, Hoàng Hậu của em ạ, và em, em sẽ tìm được sứ giả.

— Nhưng phải viết thư?

— Vâng, việc đó là cần thiết. Vài chữ từ chính tay Lệnh Bà viết và có đóng dấu riêng của Lệnh Bà.

— Nhưng vài cái chữ ấy, đó là bản án của ta, đó là sự ly dị, sự lưu đày!

— Vâng nếu nó rơi vào bàn tay lũ đê mạt. Nhưng em, em đảm bảo mấy chữ đó sẽ được trao đúng địa chỉ.

— Ôi, trời ơi! Vậy là ta phải trao tính mạng ta, danh dự ta và danh tiếng của ta vào tay em!

— Vâng, thưa bệnh bà, phải vậy thôi và chính em sẽ cứu vãn mọi cái đó!

— Nhưng như thế nào? Ít nhất em cũng nói cho ta biết chứ.

— Chồng em đã được trả tự do từ hai ba ngày nay. Em còn chưa có thì giờ về thăm ông ấy. Đó là một người đàn ông tử tế và lương thiện, không hằn thù ai, cũng chẳng yêu ai. Ông ấy sẽ làm cái gì

em muốn. Ông ấy sẽ ra đi theo lệnh của em, mà không biết mình mang cái gì, và ông ấy sẽ chuyển bức thư của Lệnh Bà tới địa chỉ Lệnh Bà đã dặn.

Hoàng Hậu nắm lấy hai tay người đàn bà trẻ với niềm phấn khởi dạt dào, nhìn nàng như thể đọc thấu tâm can và chỉ thấy lòng thành thực trong đôi mắt đẹp rồi ôm hôn nàng trìu mến và nói:

— Em cứ làm thế đi, em sẽ cứu được đời ta, cứu được danh dự của ta!

— Ồ xin đừng cường điệu cái công việc em vinh dự được làm cho Lệnh Bà. Em có cứu vớt Lệnh Bà chút gì đâu, chẳng qua Lệnh Bà chỉ là nạn nhân của những âm mưu nham hiểm.

— Đúng vậy, đúng vậy, em bé của chị - Hoàng Hậu nói - Và em có lý.

— Vậy xin hãy trao cho em bức thư ấy đi, thời gian gấp lắm rồi.

Hoàng Hậu chạy ngay đến chiếc bàn nhỏ, trên bàn có sẵn giấy bút mực. Nàng viết hai dòng, niêm phong bức thư bằng con dấu của mình và trao cho bà Bonacieux.

— Và bây giờ - Hoàng Hậu nói - Chúng ta quên mất một điều tối cần thiết.

— Điều gì ạ?

— Tiền.

Bà Bonacieux đỏ mặt nói:

— Vâng, đúng vậy và em xin thú thực với Lệnh Bà rằng chồng em…

— Chồng em không có, em muốn nói thế chứ gì.

— Có chứ ạ, chồng em có, nhưng ông ấy keo kiệt lắm, đó chính là tật xấu của ông ấy. Tuy nhiên Lệnh Bà đừng lo, chúng ta sẽ tìm cách…

— Chính là vì ta cũng không có - Hoàng Hậu ngắt lời (Những ai đã đọc những tập hồi ký của bà De Motteville sẽ không ngạc nhiên thấy trả lời như vậy) - nhưng đợi đã...

Hoàng Hậu chạy đến hộp đồ nữ trang của mình, và nói:

— Đây em cầm lấy, đây là chiếc nhẫn theo người ta cam đoan có giá trị rất lớn. Nó vốn của anh ta, Nhà Vua Tây Ban Nha, nó đã là của ta và ta có thể tùy ý dùng nó. Em hãy cầm chiếc nhẫn này bán lấy tiền để chồng em ra đi.

— Trong vòng một tiếng đồng hồ, lệnh của Hoàng Hậu sẽ được thi hành.

— Em nhìn rõ địa chỉ chứ - Hoàng Hậu nói nhỏ thêm, chỉ vừa đủ nghe - Gửi Huân Tước Quận Công De Buckingham ở Londres.”

— Bức thư sẽ được trao tận tay cho Huân Tước.

— Em nhỏ thật là hào hiệp! - Anne D’Autriche reo lên.

Bà Bonacieux hôn đôi tay của Hoàng Hậu, giấu bức thư trong nịt ngực và biến mất nhẹ nhàng như một cánh chim. Mười phút sau, nàng đã về đến nhà. Như nàng đã nói với Hoàng Hậu, từ lúc chồng nàng được trả tự do nàng chưa về thăm. Nàng không biết gì về sự thay đổi đã diễn ra trong lòng ông ta đối với Giáo Chủ, sự thay đổi ấy đã được củng cố vững chắc thêm sau hai hay ba lần viếng thăm của Bá Tước De Rochefort và ông ta đã trở thành bạn tốt nhất của Bonacieux, đã không tốn công mấy làm cho Bonacieux tin rằng việc bắt cóc vợ ông chẳng phải do một tình cảm tội lỗi nào mà chỉ là một việc phòng ngừa chính trị.

Nàng thấy ông Bonacieux chỉ có một mình. Con người khốn khổ đó đang vất vả thu dọn lại nhà cửa mà ông ta thấy đồ đạc gần như gãy vỡ hết và tủ giá gần như rỗng không. Công lý không hề là một trong ba điều mà vua Salomon[56] đã chỉ ra là không để lại một vết tích gì trên đường đi của nó. Còn như cô hầu gái thì cô ta đã trốn mất từ khi chủ bị bắt giữ. Sự kinh hoàng đã tác động đến cô gái tội nghiệp đến mức cô ta cuốc bộ một mạch từ Paris đến tận Bourgogne, quê hương của mình.

Ngay lúc vợ mình vừa trở về nhà, ông hàng xén đáng khen đã chia sẻ với người vợ về sự trở về may mắn của mình, còn vợ ông thì đã đáp lại để mừng cho chồng và để nói với chồng rằng, ngay khi nàng có thể dứt ra khỏi công việc là đã nghĩ tới chuyện hiến tất cả thời gian cho việc về thăm chồng.

Cái việc ngay khi ấy cũng phải đợi mất đến năm ngày. Việc đó trong mọi tình huống khác có vẻ hơi dài đối với Bonacieux nhưng trong cuộc viếng thăm Giáo Chủ và những cuộc thăm viếng của Rochefort, ông đã có một chủ đề phong phú để suy tư và như người ta biết không có gì khiến thời gian trôi nhanh bằng suy nghĩ.

Hơn thế nữa những suy nghĩ của Bonacieux lại toàn màu hồng. Rochefort gọi ông là bạn mình, "bạn thân mến Bonacieux" và không ngừng nói với ông rằng Giáo Chủ đánh giá rất cao về ông. Ông hàng xén nhìn thấy mình đang trên con đường vinh hiển và giàu sang.

Về phần mình, phải nói rằng bà Bonacieux lại nghĩ đến tất cả những gì khác ngoài tham vọng. Những ý nghĩ của nàng, bất chấp nàng muốn hay không, chỉ một mực hướng về chàng thanh niên đẹp trai rất đỗi can trường và cũng có vẻ rất đỗi si tình.

Cưới ông Bonacieux ở tuổi mười tám, luôn sống giữa đám bạn bè của chồng mình, là một thiếu phụ mà tấm lòng lại vượt lên trên địa vị của mình, bà Bonacieux vẫn trơ trơ trước những ve vãn tầm thường. Nhưng vào thời kỳ đó, cái danh hiệu quý tộc có một ảnh hưởng lớn đến giới thị dân và D'Artagnan lại là quý tộc, hơn nữa chàng mặc đồng phục quân cận vệ, là thứ được các bà ưa thích nhất chỉ sau có đồng phục ngự lâm quân. Chàng trẻ, đẹp, lại ưa mạo hiểm. Chàng nói về tình yêu như một người lớn đang yêu và đang khát được yêu. Thế là dư thừa những gì cần có để làm điên đảo một cái đầu hai mươi ba tuổi mà bà Bonacieux thì lại vừa đến cái tuổi sung sướng trần đời đó.

Hai vợ chồng, dù họ chưa được thấy nhau từ tám hôm rồi, và trong cái tuần lễ ấy, những biến cố nghiêm trọng từng xảy ra giữa họ, cho nên họ bắt chuyện với nhau mỗi người một mối bận tâm riêng. Tuy nhiên ông Bonacieux tỏ ra vui mừng thực sự và dang rộng hai tay tiến về phía vợ.

Bà Bonacieux giơ trán cho chồng hôn, rồi nói:

— Ta nói chuyện với nhau một chút.

— Sao cơ? - Ông Bonacieux ngạc nhiên.

— Vâng - Em có một chuyện tối quan trọng muốn nói với anh.

— Thật ra, tôi cũng thế, tôi cũng có vài vấn đề khá nghiêm trọng muốn nói chuyện với mình. Mình hãy giải thích qua việc mình bị bắt cóc cho tôi nghe nào, tôi xin mình đấy.

— Lúc này không phải lúc đề cập đến chuyện đó - Bà Bonacieux nói.

— Vậy thì phải là chuyện gì nào?

— Chuyện tôi bị bắt ư? Ngay hôm ấy em đã biết chuyện rồi. Nhưng vì chẳng phạm một tội hình nào, mình chẳng dính líu đến một âm mưu nào, vì rốt cuộc mình chẳng biết chút gì ai có thể làm hại mình, không phải mình, cũng không phải bất cứ ai, mà em chỉ quan tâm đến tầm quan trọng đáng có của sự kiện ấy thôi.

— Thưa bà, bà nói dễ nghe nhỉ! - Bonacieux thấy vợ tỏ ra ít quan tâm đến mình tự ái nói - bà có biết tôi đã bị dìm một ngày một đêm trong hầm tối của ngục Bastille không?

— Một ngày một đêm ấy đã qua rồi, thôi hãy gác chuyện mình bị bắt lại, và ta trở lại cái việc khiến đưa em về đây với mình.

— Sao, cái việc khiến đưa bà về đây với tôi? Vậy chứ không phải lòng khát khao được gặp lại một người chồng mà bà đã phải xa cách tám ngày rồi sao? - Ông hàng xén tức tối hỏi.

— Chuyện đó trước, chuyện kia sau.

— Nói đi!

— Một việc quan trọng bậc nhất, có lẽ vận hội sắp tới của chúng ta tùy thuộc vào đấy.

— Vận hội của chúng ta đã thay đổi bộ mặt rất nhiều kể từ ngày

tôi gặp bà, bà Bonacieux ạ, và tôi sẽ không ngạc nhiên khi chỉ mấy tháng nữa thôi, nó sẽ làm cho khối người thèm khát.

— Vâng, nhất là nếu mình muốn những chỉ dẫn mà em sắp đưa ra cho mình.

— Cho tôi?

— Vâng, cho mình. Có một việc tốt và thánh thiện cần làm, mình ạ, đồng thời lại kiếm được rất nhiều tiền.

Bà Bonacieux biết rằng nói về tiền bạc với chồng tức là bà đã nắm lấy chỗ yếu của ông ta. Nhưng một người, ngay cả khi là một ông hàng xén, một khi đã trò chuyện mươi phút với Giáo Chủ, sẽ không còn là chính người ấy nữa.

— Kiếm được nhiều tiền ư? - Ông Bonacieux bĩu môi.

— Vâng, rất nhiều.

— Khoảng độ bao nhiêu? Vậy cái việc mình yêu cầu tôi nghiêm trọng lắm sao?

— Vâng.

— Vậy phải làm gì?

— Mình sẽ phải đi ngay lập tức, em sẽ đưa cho mình một mảnh giấy mà mình sẽ không được rời khỏi nó với bất cứ lý do gì và phải trao tận tay người nhận.

— Và tôi phải đi đâu?

— Đi Londres.

— Tôi, đi Londres á? Thôi nào, mình đùa rồi, tôi chăng có việc gì ở Londres.

— Nhưng những người khác lại cần mình đi đến đó.

— Những người khác ấy là ai? Tôi xin báo để mình biết tôi sẽ không nhắm mắt làm bừa nữa đâu và tôi muốn biết không chỉ tôi

liều đời cho cái gì mà còn liều đời vì ai nữa.

— Một nhân vật nổi tiếng cử mình đi, một nhân vật nổi tiếng khác đợi mình, phần thưởng sẽ vượt xa ước muốn của mình. Đó là tất cả những gì em có thể hứa với mình.

— Lại những âm mưu nữa rồi! Luôn luôn là những âm mưu! - Cảm ơn, bây giờ tôi không tin gì nữa, và Giáo Chủ đã khai sáng cho tôi về việc đó rồi.

— Giáo Chủ ư! - Bà Bonacieux kêu lên - mình đã gặp Giáo Chủ?

— Ngài đã cho gọi tôi - Ông hàng xén kiêu hãnh trả lời.

— Và mình đã nhận lời mời đến đó, mình lại bất cẩn như thế?

— Tôi phải nói rằng, tôi không có sự lựa chọn là đến hay không đến, vì tôi bị kẹp giữa hai lính gác. Nói đúng hơn, vì lúc đó tôi không quen biết Đức Ông, nếu như tôi có thể thoát khỏi cuộc viếng thăm đó, tôi hẳn đã cực kỳ sung sướng.

— Vậy ông ấy đã ngược đãi mình ư? Hay ông ta đã hăm dọa mình?

— Ngài chìa tay ra cho tôi bắt và gọi tôi là bạn ngài, bạn ngài, thưa bà, nghe rõ chưa? Tôi là bạn của Đại Giáo Chủ!

— Của Đại Giáo Chủ?

— Không chấp nhận cái tước vị ấy của ngài, tình cờ thôi đấy chứ, thưa bà!

— Em chẳng không chấp nhận cái gì cả, nhưng em nói với mình rằng sự sủng ái của một ông Thủ Tướng chỉ là phù du, và chỉ có điên mới đi gắn bó với một ông Thủ Tướng, còn có những quyền lực ở bên trên quyền lực của ông ta, nó không dựa trên tính bất trắc của một con người hoặc lối thoát của một biến cố, chính là những quyền lực ấy ta phải đi theo.

— Tôi thấy bực mình rồi đấy thưa bà, tôi không biết thứ quyền lực nào khác ngoài quyền lực của một bậc vĩ nhân mà tôi vinh dự được phụng sự.

— Ông phụng sự Giáo Chủ?

— Vâng, thưa bà, và như một kẻ tôi tớ của ngài, tôi sẽ không cho phép bà lao vào những âm mưu chống lại sự an ninh của một quốc gia và bà, phải, chính bà, lại phụng sự những mưu mô của một người đàn bà không phải là phụ nữ Pháp và lòng dạ Tây Ban Nha. May thay Giáo Chủ vĩ đại ở đó, con mắt cảnh giác của ngài canh chừng và xuyên thấu tận đáy lòng người khác.

Bonacieux nhắc lại nguyên si từng lời cái câu ông ta được nghe Bá Tước Rochefort nói. Nhưng người vợ tội nghiệp đã trông mong vào chồng mình, và trong niềm hy vọng ấy, đã đảm bảo cho ông ta trước Hoàng Hậu, không kém rùng mình về điều đó và nỗi nguy hiểm suýt nữa nàng đâm đầu vào, và cả sự bất lực nàng đang cảm thấy nữa. Tuy nhiên, biết được sự hèn yếu và nhất là lòng tham của chồng mình, nàng chưa hết hy vọng dẫn dụ ông ta tới những mục đích của mình.

— À! Thưa ông, thì ra ông thuộc phái Giáo Chủ! - Nàng kêu lên - Thì ra ông phụng sự đảng phái của những kẻ đã ngược đãi vợ ông và lăng mạ Hoàng Hậu!

Ông Bonacieux huyênh hoang nói chữ:

— Lợi ích riêng tư không là cái gì trước lợi ích của toàn thể. Tôi đứng về phía những người cứu quốc gia.

Đấy cũng lại là một câu nói khác của Bá Tước Rochefort mà ông ta đã nhớ được. Và thấy có dịp đem dùng.

— Thế ông có biết cái quốc gia mà ông vừa nói nó là thế nào không? - Bà Bonacieux nhún vai nói - Hãy yên phận là một thị dân ít học đi, và hãy quay về phía nào cho ông nhiều lợi lộc hơn.

Ông Bonacieux vừa nói vừa vỗ lên cái túi căng tròn cho xủng xoẻng tiếng bạc reo:

— Hà, hà! Bà nói sao về cái túi này, thưa bà thuyết sĩ?

— Ở đâu ra số bạc ấy?

— Bà không đoán ra ư?

— Của Giáo Chủ?

— Của ngài và của bạn tôi, Bá Tước De Rochefort.

— Bá Tước De Rochefort ư? Nhưng chính ông ta đã bắt cóc tôi!

— Có thể đấy, thưa bà.

— Và ông nhận tiền từ con người ấy?

— Tôi đã chẳng bảo bà là việc bắt cóc đó hoàn toàn là chính trị sao.

— Phải, nhưng cuộc bắt cóc đó có mục đích làm cho tôi phản bội lại nữ chủ của mình, và bằng tra khảo để moi ở tôi ra những lời thú nhận có thể phương hại đến danh dự và có thể cả mạng sống của nữ chúa tôn kính của tôi.

— Thưa bà - Bonacieux nói tiếp - nữ chúa tôn kính của bà là một mụ đàn bà Tây Ban Nha điên đảo, và việc Giáo Chủ làm là rất đúng.

— Thưa ông - thiếu phụ nói - tôi vẫn biết ông hèn nhát, keo bẩn và ngu xuẩn, nhưng tôi lại không biết ông còn đê tiện nữa?

— Thưa bà - Bonacieux chưa từng thấy vợ mình nổi giận bao giờ, đã lùi bước trước cơn điên giận của người vợ - Thưa bà, bà bảo sao cơ?

— Tôi bảo ông là một tên khốn nạn! - Bà Bonacieux tiếp tục khi thấy mình đã lấy lại được chút ảnh hưởng nào đó với chồng mình - Chà, ông làm chính trị ư, ông hả! Và còn là thứ chính trị Giáo Chủ nữa! Ôi chao, ông bán mình, cả thể xác lẫn linh hồn cho quỷ sứ vì tiền?

— Không, cho Giáo Chủ chứ.

— Cũng thế cả thôi? Thiếu phụ kêu lên - Nói Richelieu là nói quỷ Satan.

— Bà im đi, im ngay đi, người ta nghe thấy đấy.

— Đúng, ông có lý, và tôi sẽ phải xấu hổ, vì sự hèn nhát của ông.

— Nhưng xem nào, bà đòi hỏi phải làm gì mới được chứ?

— Tôi đã bảo ông là ông sẽ phải đi ngay tức khắc, rằng ông phải hoàn thành một cách trung thực nhiệm vụ mà tôi đã vị nể mà trao cho ông, và với điều kiện sau, tôi sẽ quên hết, tôi tha thứ và còn thêm - nàng chìa tay ra cho ông - em sẽ trao lại mình tình thương mến của em.

Bonacieux hèn mạt và keo kiệt. Nhưng ông ta yêu vợ mình, và ông đã mềm lòng. Một người đàn ông năm mươi tuổi không giữ nổi hiềm thù lâu với một người vợ tuổi hăm ba. Bà Bonacieux thấy ông còn do dự, liền nói:

— Thôi được? Vậy thôi! Suy cho cùng, có lẽ mình có lý, một người đàn ông hiểu về chính trị nhiều hơn những người đàn bà, nhất là mình, người đã từng trò chuyện với Giáo Chủ. - Tuy nhiên nàng nói thêm - Chồng tôi, người đàn ông mà tôi tưởng có thể trông cậy vào tình thương yêu lại đối xử với tôi bạc bẽo và chẳng chiều theo ý tôi chút nào, chả phải cứng rắn quá sao.

— Chính vì những ý nghĩ ngông cuồng của bà có thể dẫn đi quá xa - Bonacieux đắc thắng trả lời - nên tôi nghi ngờ những ý nghĩ ấy.

— Thì em đành từ bỏ vậy - Thiếu phụ vừa nói vừa thở dài - Thôi được, ta không nói chuyện ấy nữa.

Bonacieux bỗng thấy mình chậm nhớ ra là Rochefort đã dặn mình cố chộp lấy những bí mật của vợ, liền trả lời:

— Nói chứ, ít nhất, bà cũng cho biết tôi phải làm gì ở Londres chứ.

Linh tính khiến người thiếu phụ thấy nghi ngờ và đẩy nàng về tư thế phòng vệ. Nàng nói:

— Ông biết cũng vô ích thôi mà. Chỉ là một chuyện tầm phào mà đàn bà thường ao ước ấy mà, mua một món hàng vặt nhưng lời lãi lại khá nhiều.

Nhưng người vợ trẻ càng chống chế, thì Bonacieux trái lại càng nghĩ cái bí mật mà nàng không chịu thổ lộ cùng ông ta rất quan

trọng. Vậy ông ta quyết định chạy ngay tới nhà Bá Tước Rochefort để nói với Bá Tước rằng Hoàng Hậu đang tìm một sứ giả để phái tới Londres.

— Xin lỗi nhé nếu như tôi rời xa bà lúc này, bà Bonacieux thân mến của tôi ạ - Bonacieux nói - vì không biết bà về thăm tôi, tôi trót có cuộc hẹn với một người bạn, Tôi sẽ về ngay thôi và nếu bà có thể đợi tôi chỉ nửa phút thôi, xong việc với người bạn tôi sẽ về ngay đón bà, và vì lúc đó trời cũng đã muộn, tôi sẽ đưa bà về điện Louvre.

— Cảm ơn ông - Bà Bonacieux trả lời - Ông đâu có đủ can trường để giúp ích cho tôi việc gì, và tôi thừa sức quay lại Louvre một mình mà.

— Tùy bà thôi, bà Bonacieux - tay cựu hàng xén tiếp - Tôi sớm gặp lại bà chứ?

— Chắc chắn rồi, tuần sau, tôi hy vọng thế, công việc rỗi rãi, tôi sẽ nhân đó trở về sắp xếp lại việc nhà chắc vẫn còn hơi bề bộn.

— Tốt lắm, tôi sẽ đợi bà. Bà không giận tôi đấy chứ?

— Tôi ư! Không chút nào đâu.

— Vậy, sớm gặp lại chứ?

— Sớm gặp lại.

Bonacieux hôn tay vợ mình và vội vã ra đi. Khi cánh cửa ra ngoài phố đã khép lại còn lại một mình, bà Bonacieux nói: “Thế đấy, cung cách này chắc chắn tên ngu xuẩn đó đã thuộc phái Giáo Chủ rồi! Và ta, ta đã đảm bảo với Hoàng Hậu, ta là người đã hứa với nữ chủ nhân tội nghiệp của ta. Ôi trời ơi! trời ơi! bà sẽ cho tôi cùng giuộc với lũ khốn nạn nhung nhúc như kiến trong cung mà người ta cắt đặt bên bà để do thám bà. Ôi, ông Bonacieux! Tôi chưa bao giờ yêu ông nhiều. Bây giờ, còn tệ hơn nhiều, tôi căm ghét ông. Và tôi thề, ông sẽ phải trả giá.”

Đúng lúc nàng nói ra những câu ấy, một tiếng gõ trên trần khiến nàng ngẩng đầu lên, và một giọng nói xuyên qua sàn gác đến tai nàng:

— Bà Bonacieux yêu quý, hãy mở chiếc cửa ngách ra lối đi, tôi sẽ xuống bên bà.

CHƯƠNG XVIII
Người tình và người chồng

— Ôi thưa bà! - D'Artagnan vừa bước qua chiếc cửa mà thiếu phụ vừa mở ra cho chàng, vừa nói - cho phép tôi được nói với bà, bà có một Đức Ông chồng đáng buồn đấy?

— Vậy ra ông đã nghe hết câu chuyện của chúng tôi? - Bà Bonacieux lo lắng nhìn D'Artagnan và vội hỏi.

— Không sót một câu.

— Nhưng làm thế nào lại thế được, trời ơi!

— Bằng một phương sách chỉ có tôi biết, và cũng nhờ nó mà tôi cũng đã nghe được câu chuyện còn sôi nổi hơn giữa bà với bọn nha lại của Giáo Chủ.

— Và ông hiểu thế nào về những điều chúng tôi nói?

— Hàng nghìn điều, trước hết chồng bà là một thằng đần, một kẻ điên khùng, may thay, rồi thì bà bối rối, việc này khiến tôi lại rất vui vì nó cho tôi cơ hội được phục vụ bà, và có trời mới biết liệu tôi có sẵn sàng lao vào lửa vì bà không, cuối cùng là Hoàng Hậu cần một người can trường thông minh và tận tụy làm một cuộc hành trình đến Londres vì Lệnh Bà. Tôi có ít nhất hai trong số ba phẩm chất bà cần và tôi đây.

Bà Bonacieux không trả lời, nhưng trái tim rung động vì mừng vui, và một hy vọng thầm kín long lanh trong mắt nàng. Nàng hỏi:

— Và ông lấy gì đảm bảo với tôi, nếu tôi bằng lòng ủy thác cho ông nhiệm vụ đó?

— Tình yêu của tôi đối với bà. Thế nào, bà nói đi, ra lệnh đi: Phải làm gì?

— Lạy Chúa! Lạy Chúa! - Thiếu phụ thầm thì - Tôi có nên thổ lộ với ông một bí mật như thế không? Ông hãy còn như một đứa trẻ.

— Rõ rồi, tôi thấy bà cần có một ai đó bảo đảm cho tôi với bà.

— Tôi xin thú thực là việc đó sẽ làm tôi yên tâm lắm.

— Bà có biết ông Athos không?

— Không.

— Porthos?

— Không.

— Aramis vậy?

— Không, những vị ấy là những người nào?

— Những ngự lâm quân của Nhà Vua. Bà biết ông De Treville, đại úy của họ chứ?

— Ồ, vâng, ông ấy, tôi biết chứ, không phải quen riêng đâu, mà vì nhiều lần đã được nghe nói về ông ấy với Hoàng Hậu như một nhà quý tộc chính trực và trung thực.

— Bà không sợ ông ấy phản bội bà vì Giáo Chủ, phải không nào?

— Ồ chắc chắn không rồi.

— Vậy thì bà hãy thổ lộ bí mật của bà với ông ấy, và hãy hỏi ông ấy xem liệu có thể ký thác nó cho tôi được không, dù việc đó có quan trọng, có quý giá, có ghê gớm đến đâu.

— Nhưng bí mật đó không thuộc về tôi, tôi không thể tiết lộ như thế.

— Bà chẳng vừa thổ lộ với ông Bonacieux đấy sao! - D'Artagnan giận dỗi nói.

— Với ông ta, chẳng qua như ký thác vào một hốc cây, một cánh chim câu, một vòng cổ chó ấy mà.

— Trong khi ấy, bà thấy rõ là tôi yêu bà.

— Là ông nói thôi.

— Tôi là một người hào hoa.

— Tôi tin vậy.

— Tôi can trường.

— Ồ, điều đó, tôi tin chắc.

— Vậy thì đem tôi ra thử thách đi.

Bà Bonacieux nhìn chàng trai trẻ, vẫn còn chút do dự cuối cùng. Nhưng mắt chàng ánh lên nhiệt tình, giọng chàng đầy sức thuyết phục khiến nàng cảm thấy mình bị lôi cuốn tới chỗ tin cậy chàng. Vả lại, nàng đang trong một những tình thế phải liều để được ăn cả ngã về không. Hoàng Hậu cũng đã từng bị mất mát nhiều, bởi quá giữ gìn cũng như quá tin tưởng. Rồi, cũng phải thú nhận rằng, mối cảm tình không chủ tâm mà nàng nghiệm thấy đối với người bảo vệ trẻ tuổi đã khiến nàng quyết định nói ra.

— Ông chú ý nghe đây. Tôi xin đầu hàng trước những cam kết của ông, và xin thua những đảm bảo của ông. Nhưng tôi thề với ông trước Thượng Đế đang nghe chúng ta, nếu ông phản bội tôi và cho dù kẻ thù có tha thứ cho tôi, tôi sẽ tự sát để lấy cái chết buộc tội ông.

— Và tôi, tôi thề với bà trước Thượng Đế - D'Artagnan nói - nếu như tôi bị bắt khi đang hoàn thành những mệnh lệnh của bà, tôi sẽ chết trước khi làm hoặc nói điều gì phương hại đến bất kỳ ai.

Lúc đó người đàn bà trẻ mới thổ lộ với chàng điều bí mật ghê gớm mà do tình cờ đã để lộ một phần với chàng ở trước mặt nhà thờ Samaritain.

Đó là sự tỏ tình giữa họ với nhau.

D'Artagnan rạng rỡ niềm vui và kiêu hãnh. Điều bí mật chàng đang nắm, người đàn bà chàng đang yêu, sự tin tưởng và tình yêu, biến chàng thành một người khổng lồ.

— Tôi đi đây - Chàng nói - Tôi đi ngay lập tức.

— Sao! Ông đi ngay ư? - Bà Bonacieux kêu lên - Thế còn binh đoàn

của ông, đại úy của ông?

— Thề trên linh hồn tôi, bà đã làm tôi quên tất những cái đó, Constance yêu quý ạ! Đúng, bà nói đúng, tôi phải xin nghỉ phép.

— Còn một trở ngại nữa - Bà Bonacieux đau đớn nói.

— Ô, cái việc đó - Sau một lúc suy nghĩ, D'Artagnan nói - Tôi sẽ vượt qua. Bà cứ yên tâm.

— Vượt qua như thế nào?

— Ngay tối nay, tôi sẽ đến nhà ông Treville, tôi sẽ nhờ ông xin hộ tôi sự chiếu cố ấy với em rể ông là ông des Essarts.

— Bây giờ còn chuyện khác nữa.

— Chuyện gì? - D'Artagnan hỏi vì thấy bà Bonacieux ngập ngừng không nói tiếp.

— Có lẽ ông không có tiền?

— Nói có lẽ là thừa - D'Artagnan vừa nói vừa mỉm cười.

Bà Bonacieux mở tủ lôi ra cái túi mà nửa giờ trước đấy chồng bà âu yếm vuốt ve nó, bảo chàng:

— Vậy thì, ông hãy cầm lấy cái túi này.

— Túi tiền của Giáo Chủ! - D'Artagnan phá lên cười và reo lên, vì chàng đã không bỏ sót một vần trong câu chuyện giữa ông hàng xén và vợ mình, nhờ bóc đi mấy viên gạch lát.

— Đúng, túi tiền của Giáo Chủ - bà Bonacieux trả lời - Ông thấy nó có vẻ bề thế đấy chứ.

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan kêu lên - Sẽ khoái trá gấp đôi đem tiền của Giáo Chủ đi cứu Hoàng Hậu đấy?

— Ông là một chàng trai trẻ đáng yêu và duyên dáng - Bà Bonacieux nói - Ông hãy tin là Hoàng Hậu sẽ không vô ơn đâu.

— Ồ, tôi đã được thưởng lớn rồi! - D'Artagnan nói - Tôi yêu cầu

bà, hãy cho phép tôi nói ra điều đó với bà, như thế đã hạnh phúc hơn cả điều tôi dám hy vọng rồi.

— Im nào! - Bà Bonacieux giật mình nói.

— Cái gì?

— Người ta nói ở ngoài phố.

— Chính là giọng…

— … của chồng tôi. Đúng, tôi đã nhận ra.

D'Artagnan chạy ra cửa, đóng chốt lại. Chàng nói:

— Hắn sẽ không vào được khi tôi chưa đi, khi tôi đi rồi, bà hãy mở.

— Nhưng tôi, tôi cũng phải đi thôi. Túi tiền biến mất, nếu tôi còn ở đây, sẽ biện minh ra sao?

— Bà nói đúng. Phải ra thôi.

— Ra ư? Ra thế nào? Ông ta sẽ trông thấy chúng ta nếu chúng ta đi ra.

— Vậy, phải lên nhà tôi thôi.

— Ôi! - Bà Bonacieux kêu lên - Ông nói với tôi chuyện đó bằng cái giọng khiến tôi phát sợ. - Bà Bonacieux rớm nước mắt khi thốt ra những lời ấy.

D'Artagnan nhìn thấy nước mắt, cảm thấy mủi lòng, bối rối, chàng liền quỳ xuống dưới chân nàng và nói:

— Ở nhà tôi, bà sẽ được an toàn như trong một ngôi đền, tôi xin thề với lời thề của một nhà quý tộc.

— Ta đi thôi - Nàng nói - tôi tin ở ông, bạn tôi ạ.

D'Artagnan thận trọng mở chốt cửa, và cả hai nhẹ nhàng như hai cái bóng luồn qua cửa trong ra lối đi, rón rén lên cầu thang vào phòng của D'Artagnan.

Một khi đã ở đó rồi, để an toàn hơn, chàng trai trẻ chèn cửa lại rồi hai người đến gần cửa sổ, qua khe cánh cửa, họ nhìn thấy Bonacieux đang nói chuyện với một người mặc áo choàng.

Vừa nhìn thấy người mặc áo choàng. D'Artagnan đã chồm lên, nhích gươm, và lao về phía cửa. Đó chính là người ở Meung.

— Ông định làm gì vậy? - Bà Bonacieux kêu lên - Ông làm hại chúng ta mất.

D'Artagnan nói:

— Nhưng tôi đã thề phải giết con người đó?

— Lúc này sinh mạng ông đã được dâng hiến rồi, nó không còn là của ông nữa. Nhân danh Hoàng Hậu, tôi cấm ông không được lao vào bất cứ mối hiểm nguy nào ngoài hiểm nguy trong chuyến đi.

— Còn nhân danh mình bà không ra lệnh gì ư?

— Nhân danh tôi, tôi xin ông thế đấy. - Bà Bonacieux hết sức xúc động nói. - Nhưng nghe đã, hình như họ đang nói về tôi.

D'Artagnan lại gần cửa sổ, áp tai vào.

Lão Bonacieux đã mở được cửa, thấy nhà trống không lại quay lại chỗ người mặc áo choàng, mà lão đã để đứng đấy một mình trong giây lát. Lão nói:

— Cô ta đi rồi. Cô ta quay lại điện Louvre.

— Ông có chắc vợ ông không nghi ngờ ông bỏ đi với ý đồ nào không? - Người lạ mặt hỏi.

— Chắc chứ! - Bonacieux đáp với vẻ tự mãn - đó là một người đàn bà quá ư nông nổi.

— Tên cận vệ tập sự có ở nhà không?

— Chắc là không, ông thấy đấy, cửa sổ đóng và không có chút ánh sáng nào lọt qua khe cửa.

— Mặc kệ, cứ phải chắc chắn.

— Nhưng làm thế nào?

— Đến gõ cửa phòng nó.

— Để tôi hỏi tên hầu xem.

— Đi đi!

Bonacieux trở vào nhà, đi qua cái cửa mà hai kẻ chạy trốn đã đi qua, trèo lên tận thềm nghỉ cầu thang phòng D'Artagnan, chàng đã cẩn thận không để lộ ra dấu hiệu nào đang có mặt ở nhà. Đúng lúc ngón tay Bonacieux gõ ầm lên cánh cửa, đôi bạn trẻ cảm thấy thót tim.

— Chẳng có ai ở nhà - Bonacieux nói.

— Thôi, không cần, ta xuống dưới nhà ông đi, sẽ chắc hơn là cứ đứng ở ngưỡng cửa.

— Ôi, lạy Chúa - Bà Bonacieux thầm thì - Chúng ta không nghe thấy gì nữa rồi.

— Trái lại - D'Artagnan nói - Chúng ta chỉ càng nghe rõ hơn thôi.

D'Artagnan lật ba bốn viên gạch lát tạo thành ở phòng chàng một cái tai khác của Denys[57] , trải một tấm thảm lên nền nhà, quỳ xuống và ra hiệu cho bà Bonacieux cúi xuống như mình, về phía lỗ nghe.

— Ông tin chắc không có ai chứ? - Người lạ mặt nói.

— Tôi đảm bảo vậy - Bonacieux trả lời.

— Và ông nghĩ vợ ông đã?…

— Đã quay lại Louvre.

— Không nói gì với người nào ngoài ông?

— Tôi chắc chắn thế.

— Một điểm quan trọng đấy, ông có hiểu không?

— Như thế tức là cái tin tôi mang đến cho ông có một giá trị…

— Rất lớn, ông Bonacieux thân mến của tôi ạ, tôi không giấu ông điều đó.

— Vậy Giáo Chủ sẽ bằng lòng về tôi?

— Tôi không nghi ngờ gì điều đó.

— Giáo Chủ vĩ đại!

— Ông có chắc trong khi nói chuyện với ông, vợ ông không buột miệng nói ra những cái tên riêng nào chứ?

— Hình như thế.

— Bà ấy không nhắc đến bà De Chevreuse, ông De Buckingham và cả bà De Vernet nữa chứ?

— Không, cô ta chỉ nói với tôi cô ta muốn phái tôi đi Londres để phục vụ lợi ích của một nhân vật danh tiếng.

— Quân phản phúc! - Bà Bonacieux thầm thì.

— Im nào! - D'Artagnan vừa nói vừa nắm lấy tay nàng, còn nàng lơ đãng cứ để mặc.

— Không sao - người mặc áo choàng tiếp tục - Ông thật ngớ ngẩn, không biết giả vờ chấp nhận nhiệm vụ đó, và bây giờ ông đã có bức thư, quốc gia mà họ đe dọa được cứu thoát và ông…

— Và tôi?

— Và ông ấy à! Giáo Chủ sẽ ban tước hiệu quý tộc cho ông…

— Ngài nói với ông như thế?

— Phải, tôi biết ngài muốn làm ông bị bất ngờ.

— Ông yên tâm - Bonacieux nói tiếp - vợ tôi tôn thờ tôi, vẫn còn kịp mà.

— Tên đần độn! - Bà Bonacieux lẩm bẩm.

— Có im không! - D'Artagnan vừa nói vừa siết chặt tay nàng hơn nữa.

— Còn kịp là thế nào? - Người mặc áo choàng hỏi lại.

— Tôi cũng quay lại Louvre, tôi yêu cầu gặp bà Bonacieux, tôi nói tôi đã nghĩ lại rồi, tôi lại nhận việc đó, và tôi sẽ lấy được bức thư rồi chạy ngay đến chỗ Giáo Chủ.

— Thế thì đi mau lên! Tôi sẽ quay lại ngay để biết kết quả tiến hành thế nào.

Người lạ đi ra.

— Đồ đê mạt? - Bà Bonacieux nói.

— Im nào! - D'Artagnan nhắc lại và siết mạnh tay nàng hơn trước nữa.

Một tiếng hét lên khủng khiếp làm gián đoạn những suy nghĩ của D'Artagnan và bà Bonacieux. Chính là chồng nàng thấy túi tiền biến mất và đang hô hoán kêu bắt kẻ cắp.

— Ôi, lạy Chúa! - Bà Bonacieux khẽ kêu lên. - Lão ta khuấy đảo cả khu phố lên mất.

Bonacieux kêu gào mãi, nhưng vì những tiếng kêu như thế xảy ra luôn, nên chẳng thu hút được ai trong phố Phu Đào Huyệt, hơn nữa ngôi nhà ông hàng xén lâu nay lại khá tai tiếng. Thấy chẳng ai đến, lão vừa đi ra vừa tiếp tục kêu gào, và người ta nghe thấy tiếng kêu cứ xa dần, theo hướng phố Bến Phà.

— Thôi bây giờ lão ta đã đi rồi, đến lượt ông cũng phải ra đi thôi - Bà Bonacieux nói - Hãy can đảm, nhưng cần nhất phải thận trọng, nên nhớ ông có nghĩa vụ với Hoàng Hậu.

— Với Hoàng Hậu và với bà! - D'Artagnan nói - cứ yên tâm nàng Constance kiều diễm ạ, tôi sẽ trở về xứng đáng với sự biết ơn của Hoàng Hậu, nhưng chẳng lẽ tôi lại không trở về xứng đáng với tình yêu của nàng sao.

Người đàn bà trẻ chỉ trả lời bằng đôi má đỏ hồng lên. Mấy phút sau, D'Artagnan đến lượt mình cũng ra đi, mình trùm một chiếc áo choàng lớn, bao gươm dài bên trong đội lên một cách ngang tàng.

Bà Bonacieux nhìn theo không dứt với con mắt thấm đượm tình yêu mà người đàn bà đưa tiễn người đàn ông mình cảm thấy yêu thương. Nhưng khi chàng đã khi khuất khỏi góc phố, nàng liền quỳ xuống, chắp hai tay lại và kêu lên: "Ôi lạy Chúa? Xin người che chở cho Hoàng Hậu, che chở cho con!"

CHƯƠNG XIX
Kế hoạch tác chiến

D'Artagnan đi thẳng đến nhà ông De Treville. Chàng nghĩ rằng chỉ ít phút nữa, Giáo Chủ sẽ được tên lạ mặt khốn kiếp kia, hình như là mật vụ của ông ta thông báo, vì vậy chàng nghĩ không thể để chậm trễ một giây phút nào.

Lòng chàng tràn ngập niềm vui. Một cơ hội vừa giành được vinh quang, vừa kiếm được tiền đang hiện ra trước mắt chàng, và còn là sự cổ vũ ban đầu đưa chàng gần lại người phụ nữ chàng ngưỡng mộ. Sự run rủi hầu như ngay từ lần đầu tiên vậy là đã đem lại cho chàng hơn cả chàng dám cầu xin ở Chúa Cứu Thế.

Ông De Treville đang trong phòng khách với cuộc hội kiến thường lệ của các nhà quý tộc. D'Artagnan đã như người thân trong nhà, đi thẳng đến phòng làm việc của ông và nhờ báo cho ông chàng đang chờ vì một việc quan trọng.

D'Artagnan ở đó được năm phút thì ông De Treville đi vào, thoáng nhìn thấy niềm vui trải mượt trên khuôn mặt chàng, ông đại úy tôn kính hiểu ngay rõ ràng có điều gì mới mẻ đã xảy ra.

Suốt dọc đường, D'Artagnan đã tự hỏi liệu chàng có nên thổ lộ với ông De Treville không hay chỉ xin ông cho phép được tự do hành động vì một công việc bí mật. Nhưng vì ông De Treville đã từng quá chu toàn với chàng, ông lại quá tận tụy với Nhà Vua và Hoàng Hậu, ông rất đỗi căm ghét Giáo Chủ nên chàng trai trẻ quyết định nói hết với ông.

— Anh bạn trẻ, anh yêu cầu gặp tôi? - Ông hỏi.

— Vâng, thưa ông và hy vọng xin ông thứ lỗi vì đã quấy rầy ông, khi ông biết rõ vấn đề là chuyện quan trọng gì.

— Anh nói đi, ta nghe đây.

D'Artagnan hạ giọng nói:

— Chuyện không kém liên quan đến danh dự và có lẽ cả tính mạng của Hoàng Hậu.

— Anh nói gì vậy? - Ông De Treville vừa hỏi vừa nhìn xung quanh xem có ai không và đưa mắt nhìn D'Artagnan như muốn hỏi rõ chàng.

— Thưa ông, tôi nói, tình cờ khiến tôi đang làm chủ một bí mật…

— Anh phải giữ kín, ta hy vọng thế, anh bạn trẻ ạ, bằng tính mạng của anh đấy.

— Nhưng tôi lại phải thổ lộ với ông, thưa ông, với chính ông, bởi chỉ có ông mới có thể giúp tôi trong nhiệm vụ mà tôi vừa mới nhận được của Hoàng Hậu.

— Cái bí mật ấy là của anh ư?

— Không, thưa ông, của Hoàng Hậu.

— Anh được phép của Hoàng Hậu?

— Không, thưa ông, trái lại, bởi vì sự tuyệt mật đã được tôi đảm bảo.

— Vậy tại sao anh lại đi phản bội lại ngay trước mặt tôi?

— Bởi vì, tôi đã nói với ông rồi đó, không có ông, tôi chẳng thể làm gì, và tôi sợ rằng ông sẽ từ chối cái ân huệ mà tôi yêu cầu ông, nếu ông không biết rõ tôi yêu cầu ông điều đó với mục đích gì.

— Anh cứ giữ lấy cái bí mật ấy của anh, chàng trai trẻ ạ, và nói cho ta hay anh muốn gì ở ta.

— Tôi muốn ông dành cho tôi một kỳ nghỉ phép mười lăm ngày ở ông Des Essarts.

— Khi nào?

— Ngay đêm nay.

— Anh rời Paris?

— Tôi đi làm nhiệm vụ.

— Có thể nói cho tôi ở đâu được không?

— Ở Londres.

— Liệu có kẻ nào quan tâm đến việc anh không đạt được mục đích không?

— Giáo Chủ, tôi tin như vậy, sẽ cho hết mọi thứ trên đời để ngăn tôi thành công.

— Và anh đi một mình?

— Tôi đi một mình.

— Trong trường hợp ấy, anh sẽ không qua nổi Bondy đâu, chính tôi là người nói với anh như vậy, lời nói của Treville đấy.

— Sao lại thế được?

— Người ta sẽ cho ám sát anh.

— Tôi sẽ chết khi làm nghĩa vụ của mình.

— Nhưng sứ mạng của anh không được làm tròn.

— Đúng vậy - D'Artagnan nói.

— Tin tôi đi - Ông Treville tiếp tục - trong những cuộc phiêu lưu mạo hiểm này, phải có bốn để đến được một.

— Ôi! Thưa ông, sao ông nói đúng thế. Nhưng ông đã biết Athos, Porthos và Aramis, ông thấy liệu tôi có sử dụng họ được không?

— Không thổ lộ với họ cái bí mật mà chính tôi cũng không muốn biết chứ?

— Chúng tôi đã thề với nhau, một lần cho mọi lần, nhắm mắt tin nhau, hết lòng vì nhau trước mọi thử thách. Vả lại, ông có thể nói với họ rằng ông hoàn toàn tin tưởng ở tôi, và họ sẽ không kém tin tôi hơn ông đâu.

— Tôi có thể cho họ mỗi người một kỳ phép mười lăm ngày, tất cả là thế này: Cho Athos, vì vết thương vẫn luôn luôn nhức nhối đến vùng suối nóng ở Forges, cho Porthos và Aramis đi theo bạn vì không muốn bỏ mặc bạn trong một tình cảnh đau đớn đến như vậy. Gửi cho họ giấy phép sẽ là bằng chứng tôi cho phép cuộc hành trình của họ.

— Xin cảm ơn ông, ông thật muôn vàn lần tốt.

— Vậy anh hãy đi tìm họ ngay lúc này đi và tất cả phải được thi hành ngay đêm nay. À, trước hết, hãy viết cho tôi đơn xin ông Des Essarts. Có thể anh đã bị một tên do thám theo dõi, và việc anh đến thăm tôi, trong trường hợp Giáo Chủ đã biết sẽ được hợp pháp hóa.

D'Artagnan viết đơn xin, và ông De Treville nhận đơn từ tay chàng, đảm bảo trước hai giờ sáng bốn giấy phép sẽ đến đúng địa chỉ các lữ khách.

— Làm ơn gửi giấy phép của tôi đến chỗ Athos - D'Artagnan nói - Tôi sợ rằng trở về nhà tôi sẽ gặp chuyện chẳng lành.

— Anh yên tâm. Vĩnh biệt, chúc thượng lộ bình an! À mà? - Ông De Treville gọi chàng lại.

D'Artagnan rảo bước quay lại.

— Anh có tiền không?

— Ba trăm đồng vàng!

— Tốt lắm, với số tiền ấy có thể đi tận cùng thế giới. Thôi đi đi.

D'Artagnan chào ông De Treville đang chìa tay bắt tay chàng. Chàng siết chặt tay ông với lòng kính trọng xen lẫn sự biết ơn. Từ khi tới Paris, chàng chỉ một mực ca ngợi con người ưu tú ấy, con người chàng luôn luôn thấy đáng tôn kính, trung thực và vĩ đại.

Đầu tiên chàng đến thăm Aramis. Từ cái buổi tối tuyệt diệu chàng bám theo bà Bonacieux, chàng chưa trở lại nhà bạn mình. Còn thêm điều này nữa: Mới thoạt nhìn chàng ngự lâm trẻ ấy và mỗi lần gặp lại, chàng tưởng như nhận thấy một nỗi buồn sâu sắc in

trên gương mặt bạn mình.

Tối nay nữa, Aramis vẫn thức, vẻ mặt sầm tối, mơ màng. D'Artagnan hỏi bạn mình mấy câu về nỗi buồn sâu xa ấy.

Aramis phân trần chàng buộc phải viết bằng tiếng Latinh một bài bình luận về chương thứ 18 kinh Thánh Augustin cho tuần sau, khiến chàng phải bận tâm nhiều.

Đôi bạn chuyện trò được một lát thì một đầy tớ của ông De Treville bước vào cầm theo một gói kín có dấu niêm phong.

— Cái gì thế này? - Aramis hỏi.

— Giấy phép ngài yêu cầu - người hầu trả lời.

— Tôi hả, tôi có xin phép nghỉ đâu.

— Im đi và cầm lấy. - D'Artagnan nói - Và anh, anh bạn, đây là nửa đồng vàng thưởng công cho anh, anh về nói với ông Treville là ông Aramis thành thật và rất đỗi cảm ơn ông. Thôi về!

Người hầu cúi rạp đất chào và đi ra.

— Thế nghĩa là thế nào? - Aramis hỏi.

— Anh hãy cầm lấy cái cần thiết cho một cuộc hành trình mười lăm ngày và đi theo tôi.

— Nhưng tôi không thể rời Paris lúc này mà không biết… - Aramis dừng lại.

— Không biết bây giờ nàng ra sao, có phải không? - D'Artagnan tiếp tục.

— Ai cơ?

Người đàn bà đã ở đây, người đàn bà có chiếc khăn tay thêu đó.

— Ai bảo cậu có một người đàn bà ở đây? - Aramis cãi, mặt nhợt như người chết.

— Tôi đã trông thấy.

— Và cậu có biết là ai không?

— Tôi ngờ ngợ thôi, ít ra là như vậy.

— Nghe đây - Aramis nói - một khi cậu nắm được bao nhiêu chuyện như vậy, hẳn cậu phải biết người đàn bà ấy bây giờ ra sao?

— Tôi cho là nàng đã trở về Tours.

— Về Tours? Phải, đúng thế, cậu biết nàng rồi. Nhưng làm sao nàng lại trở về Tours mà không nói gì với tôi.

— Bởi nàng sợ bị bắt.

— Làm sao nàng không viết cho tôi?

— Bởi vì nàng sợ làm hại anh.

— D'Artagnan, cậu cứu sống tôi rồi! - Aramis reo lên - Tôi cứ tưởng mình bị khinh bỉ, phản bội. Tôi đã sung sướng biết mấy khi gặp lại nàng! Tôi không thể ngờ rằng nàng đã hy sinh tự do của mình vì tôi, tuy nhiên nàng trở lại Paris là vì nguyên cớ gì?

— Vì cái nguyên cớ mà hôm nay chúng ta phải đi sang nước Anh.

— Nhưng nó là gì mới được chứ? - Aramis hỏi.

— Rồi có ngày anh sẽ biết, Aramis ạ, nhưng còn lúc này, tôi sẽ bắt chước tính dè dặt của "cháu gái ông tiến sĩ".

Aramis mỉm cười, vì chàng nhớ lại câu chuyện mình đã bịa ra tối hôm đó cho các bạn nghe.

— Thôi được, vậy một khi nàng đã rời Paris, và cậu đã chắc như vậy, D'Artagnan, không có gì ngăn tôi được nữa, tôi sẵn sàng đi theo cậu. Cậu nói chúng ta đi…

— Lúc này hãy đến Athos đã, và nếu anh muốn đến cùng thì nhanh nhanh lên, bởi chúng ta đã mất khá nhiều thời gian rồi.

— À mà, anh báo cho Bazin nữa.

— Bazin đi cùng chúng ta? - Aramis hỏi.

— Có thể. Dẫu sao, lúc này Bazin đi theo chúng ta đến nhà Athos cũng tốt.

Aramis gọi Bazin, và sau khi đã ra lệnh cho y đi theo đến nhà Athos, chàng vơ áo choàng, cầm lấy gươm và ba khẩu súng ngắn, rồi mở đi mở lại ba bốn cái ngăn kéo xem có sót một đồng vàng nào không, chẳng thấy, chàng nói:

— Vậy ta đi thôi.

Sau khi đã chắc chắn việc tìm kiếm tiền còn sót lại chỉ là thừa, Aramis đi theo D'Artagnan, vừa đi vừa tự hỏi làm thế nào mà cái tay tập sự trẻ ở đội cận vệ cũng biết rõ như chàng người phụ nữ đã trọ ở nhà chàng là ai, và còn biết rõ hơn chàng nàng đã ra sao.

Chỉ đến lúc ra khỏi nhà, Aramis mới đặt tay lên cánh tay D'Artagnan, và nhìn thẳng vào mặt bạn và nói:

— Cậu không nói về người đàn bà ấy với ai chứ?

— Không một ai hết.

— Không cả với Athos và Porthos chứ?

— Không hé một nửa lời.

— Khá lắm!

Yên tâm về cái điều quan trọng ấy, Aramis tiếp tục lên đường cùng D'Artagnan, chẳng mấy chốc cả hai đã đến nhà Athos.

Họ thấy Athos đang cầm một giấy phép trong tay và tay kia là bức thư của ông De Treville.

Athos thân mến của tôi.

Vì sức khỏe của anh tuyệt đối đòi hỏi phải như vậy, tôi rất muốn anh phải nghỉ ngơi mười lăm ngày. Vậy hãy đến vùng suối nóng Forges hoặc chỗ nào khác hợp với anh, và hãy nhanh chóng bình phục.

Thân ái

Treville.

— Anh Athos ơi, cái giấy phép và bức thư đó có nghĩa là phải đi theo tôi đấy.

— Đến suối nóng Forges?

— Đấy hoặc chỗ khác.

— Để phục vụ Nhà Vua ư?

— Nhà Vua hoặc Hoàng Hậu, chả phải chúng ta là bầy tôi của hai vị sao?

Đúng lúc ấy thì Porthos vào. Chàng nói:

— Mẹ kiếp! Chuyện kỳ quá đi thôi. Chả hiểu từ bao giờ trong ngự lâm quân, người ta lại cho quân nghỉ phép không cần xin xỏ gì thế này.

D'Artagnan nói:

— Từ khi họ có những người bạn xin hộ họ.

— Chà chà! - Porthos nói - Hình như có chuyện gì mới ở đây chăng?

— Phải, chúng ta ra đi - Aramis nói.

— Đến nước nào? - Porthos hỏi.

— Thật tình, tôi chẳng biết gì lắm - Athos nói - hỏi D'Artagnan ấy.

— Đến Londres, thưa các vị.

— Đến Londres? - Porthos kêu lên - Và chúng ta sẽ làm gì ở Londres đây?

— Đó lại là điều tôi không thể nói với các vị được. Các vị phải tin vào tôi thôi.

— Nhưng để đi đến Londres - Porthos thêm - Cần phải có tiền, mà tôi thì chẳng có một xu nào cả.

— Tôi cũng vậy - Aramis nói.

— Tôi cũng thế - Athos nói.

— Tôi có - D'Artagnan vừa nói vừa rút kho báu từ trong túi mình ra và đặt lên bàn - Trong túi này có ba trăm đồng vàng. Mỗi người hãy cầm lấy, thế là đủ để đi đến Londres và cho lúc trở về. Vả lại, cứ yên tâm, chúng ta sẽ không đến Londres tất cả đâu?

— Tại sao thế?

— Bởi vì rất có thể, có một vài người trong chúng ta sẽ ở lại dọc đường.

— Nhưng như vậy phải chăng chúng ta đang tiến hành một chiến dịch?

— Và nguy hiểm nhất, tôi xin báo trước như vậy.

— Ra thế! Porthos nói - Nhưng một khi nhỡ ra chúng ta bị giết chết, ít ra tôi cũng muốn biết tại sao chứ?

— Cậu vội quá đấy! - Athos nói.

— Tuy nhiên tôi đồng ý với Porthos! - Aramis nói.

— Nhà Vua phải chăng có lệ phải trình bày với cái vị? Không, Ngài chỉ nói thẳng ra thế này: "Các vị, người ta đang chiến đấu ở Gascogne, hay ở Flandres, hãy lên đường!" và các vị lên đường đến đấy. Tại sao ư? Các vị chẳng áy náy gì đâu.

— D'Artagnan nói đúng - Athos nói - Đây là ba giấy phép của chúng ta do ông De Treville cấp, và đây là ba trăm đồng vàng chẳng biết từ đâu ra. Vậy ta đi thôi, và sẵn sàng chết ở nơi người ta bảo ta đi. Cuộc đời có đáng đặt ra bao nhiêu câu hỏi như vậy không? D'Artagnan, tôi sẵn sàng đi theo cậu.

— Cả tôi nữa - Porthos nói.

— Tôi cũng vậy - Aramis nói - Tôi cũng chẳng buồn bực phải rời khỏi Paris đâu. Tôi đang cần tiêu khiển.

D'Artagnan nói:

— Yên trí, các vị sẽ được tiêu khiển.

— Còn bây giờ, khi nào chúng ta đi đây? - Athos hỏi.

— Ngay lập tức - D'Artagnan trả lời - Không còn một chút nào để mất đâu.

Bốn chàng trai trẻ hô lên gọi những người hầu của mình:

— Ê này, Grimaud, Planchet, Mousqueton, Bazin! Hãy đánh xi những đôi ủng cho chúng ta, và đem ngựa từ dinh quán đến.

Quả thật, mỗi lính ngự lâm đều để ngựa của mình và của người hầu ở tổng dinh như ở doanh trại. Planchet, Grimaud, Mousqueton, Bazin vội vàng đi ngay.

— Bây giờ, chúng ta phải vạch kế hoạch tác chiến - Porthos nói - Chúng ta đi đâu trước nào?

— Đến Calais - D'Artagnan nói - đó là con đường đi thẳng đến Londres.

Porthos nói:

— Tôi có ý kiến.

— Nói đi.

— Bốn người đi cùng nhau sẽ bị nghi ngờ. D'Artagnan sẽ hướng dẫn riêng từng người. Tôi đi tiên phong theo đường Boulogne để thám thính. Hai giờ sau Athos khởi hành theo đường Amiens. Aramis sẽ đi theo chúng ta bằng đường Noyon. Còn D'Artagnan, cậu ấy sẽ đi bằng đường nào thì đi, bằng y phục của Planchet, còn Planchet sẽ đi theo chúng ta thành D'Artagnan và với đồng phục quân cận vệ.

— Thưa các vị - Athos nói - tôi thấy mang theo bọn người hầu

trong “một việc hệ trọng” như thế này sẽ chẳng hay ho gì. Một bí mật không may có thể bị một nhà quý tộc để lộ. Còn bọn người hầu, hầu như luôn luôn bán rẻ nó.

D’Artagnan nói:

— Tôi thấy kế hoạch của Porthos hình như không thể thực hiện được ở chỗ bản thân tôi cũng không biết chỉ dẫn các anh điều gì. Tôi chỉ là người mang theo một bức thư, có thế thôi. Tôi không có và cũng không thể làm ra ba bản sao bức thư ấy, vì nó đã được niêm phong. Vậy theo ý tôi, ta cứ nên đi thành đoàn. Thư ấy ở đây, trong cái túi này (và chàng chỉ cái túi có bức thư). Nếu tôi bị giết, một trong các anh sẽ giữ lấy và các anh tiếp tục lên đường. Nếu anh ấy bị giết, sẽ đến lượt anh khác, và cứ thế tiếp theo, miễn là một người đến được. Đó là tất cả việc cần làm.

— Hoan hô D’Artagnan! Ý kiến cậu cũng là ý kiến tôi! - Athos nói. Hơn nữa phải trước sau như một, tôi đi nghỉ ở suối nóng, các cậu đi cùng, đáng lẽ ở suối nóng Forges, tôi lại ra biển nghỉ, tôi được tự do cơ mà. Họ muốn bắt giữ chúng ta, chúng ta sẽ chống trả. Họ xét xử chúng ta, chúng ta cứ một mực không có ý định nào khác ngoài việc trầm mình ngày mấy lần trong nước biển. Bốn người mỗi người một phương thì sẽ rẻ mạt, còn như bốn người thống nhất lại thì thành một đội quân. Chúng ta sẽ trang bị cho bốn tên hầu cả súng ngắn, lẫn súng trường. Nếu họ phái một đạo quân tới chống lại chúng ta, chúng ta sẽ giao chiến, và người nào sống sót, như D’Artagnan nói sẽ mang thư đi.

— Nói hay lắm! - Aramis reo lên - Anh không hay nói, Athos ạ, nhưng khi anh nói, thì cứ như thánh Jean miệng vàng. Tôi tán thành kế hoạch của Athos. Còn cậu, Porthos?

— Tôi cũng vậy, nếu hợp ý D’Artagnan. D’Artagnan là người mang thư tất nhiên phải là chỉ huy cuộc mạo hiểm, cậu ấy quyết định và chúng ta thi hành.

— Vậy thì tôi quyết định chúng ta chấp nhận kế hoạch của Athos và nửa giờ nữa chúng ta lên đường.

— Chấp nhận! - Ba người ngự lâm đồng thanh hô lên.

— Và mỗi người vươn tay tới cái túi, lấy bẩy nhăm đồng vàng, chuẩn bị hành lý để khởi hành đúng giờ.

CHƯƠNG XX
Du hành

Đúng hai giờ sáng, bốn chàng phiêu lưu của chúng ta ra khỏi Paris, qua cửa ô Saint Denis. Chừng nào vẫn còn là đêm, họ vẫn phải câm lặng. Dẫu không nói, họ vẫn chịu ảnh hưởng của bóng đêm và nhìn đâu cũng thấy ổ phục kích.

Vừa rạng sáng, lưỡi họ mới như được cởi trói. Cùng với mặt trời, niềm vui trở lại. Thật giống như đêm trước một cuộc giao chiến, tim đập mạnh, mắt long lanh, người ta cảm thấy cuộc đời mình sắp lìa bỏ suy cho cùng vẫn là một cái gì tốt đẹp.

Cảnh tượng đoàn người ngựa xem ra thật dữ dội. Những con ngựa ô của ngự lâm quân, dáng dấp hiếu chiến, rồi thói quen bước đều trong đội kỵ binh của những đồng đội cao quý ấy, tất cả những cái đó có thể làm lộ một sự giả dạng chặt chẽ nhất. Những tên hầu theo sau, vũ trang đến tận răng.

Mọi việc đều ổn thỏa cho tới khi đến Chantilly, vào lúc tám giờ sáng. Phải ăn sáng đã. Họ xuống ngựa trước một quán ăn trưng một biển hiệu vẽ Thánh Martin chia một nửa tấm áo khoác cho một người nghèo. Bọn người hầu được lệnh không được tháo yên cương ngựa và ở tư thế sẵn sàng đi ngay.

Bọn họ vào căn phòng công cộng và ngồi vào bàn. Một nhà quý tộc theo đường D'Artagnan vừa tới cũng vào ngồi cùng bàn và điểm tâm. Hắn gợi chuyện về trời mưa và nắng ráo. Các lữ khách đáp chuyện. Hắn uống chúc họ sức khoẻ. Các lữ khách cũng đáp lễ lại.

Nhưng khi Mousqueton vào báo ngựa đã sẵn sàng, và khi mọi người đứng lên, người lạ đề nghị Porthos nâng cốc chúc sức khỏe Giáo Chủ. Porthos trả lời chàng không đòi hỏi gì hơn nếu người lạ đến lượt mình cũng xuống chúc sức khỏe Nhà Vua.

Người lạ hét lên hắn không biết Nhà Vua nào ngoài Giáo Chủ. Porthos gọi hắn là thằng say rượu. Người lạ rút gươm.

— Cậu lại làm một chuyện dại dột rồi - Athos nói - thôi kệ vậy, lúc

này có lùi cũng không được rồi, giết nó đi rồi đuổi kịp bọn mình càng nhanh càng tốt.

Và cả ba đều lên ngựa phi nước đại ra đi trong khi Porthos hứa với đối thủ sẽ đâm xuyên qua người hắn bằng tất cả các thế của thuật đấu gươm.

Đi được khoảng năm trăm bước, Athos nói:

— Thế là xong một tên?

— Nhưng tại sao tên đó lại tấn công vào Porthos thay vì mọi người khác? - Aramis hỏi.

— Tại vì Porthos nói to hơn tất cả chúng ta, nó tưởng anh ấy là chỉ huy - D'Artagnan nói.

Athos lẩm nhẩm:

— Mình luôn bảo, cái cậu tập sự Gascogne này là một tay khôn ngoan thâm thúy mà.

Các lữ khách lại tiếp tục lên đường.

Đến Beauvais, họ dừng lại hai giờ, vừa để cho ngựa thở, vừa để chờ Porthos. Không thấy Porthos đến, cũng chẳng có tin gì về chàng, họ lại lên đường.

Đi khỏi Beauvais chừng một dặm, đến một chỗ đường đi thắt lại giữa hai vạt đất, họ gặp một bọn tám đến mười người, lợi dụng đoạn đường bị bong đá lát có vẻ như đang làm việc ở đó bằng việc đào hố và xẻ rãnh bùn.

Aramis sợ bẩn ủng trong lớp vữa nhân tạo ấy, quát mắng bọn họ thậm tệ. Athos muốn ngăn chàng lại, nhưng đã quá muộn. Những người thợ bèn châm chọc các lữ khách, sự cấc lấc của họ làm điên đầu cả đến chàng Athos tính lạnh, đến mức thúc ngựa xông vào một người trong bọn.

Thế là mỗi người trong bọn họ đều lùi lại đến tận cái hố, và vồ lấy một khẩu hỏa mai giấu ở đấy. Kết quả là bẩy lữ khách của chúng ta chẳng khác gì được đem ra để thử súng. Aramis nhận một viên

đạn xuyên qua vai và Mousqueton bị một viên cắm vào thịt vùng dưới thận. Tuy nhiên chỉ có mỗi Mousqueton ngã ngựa không phải vì bị trọng thương, mà vì hắn không thể nhìn thấy vết thương, chắc hắn tưởng nguy hiểm chứ đâu phải thường.

— Đây là một ổ phục kích - D'Artagnan nói - Đừng bắn nữa, lên đường thôi.

Aramis tuy bị thương vẫn giữ chặt bờm ngựa, đi theo những người khác. Ngựa của Mousqueton cũng đuổi kịp đoàn và phi một mình không chủ.

— Chúng ta sẽ có một con ngựa để thay đây. Athos nói.

— Giá tôi có một chiếc mũ thì tốt quá - D'Artagnan nói - Mũ của tôi bị đạn làm bay mất rồi. Kể cũng may chán, vì bức thư không để ở trong mũ.

Aramis nói:

— Nhưng bọn chúng sẽ giết Porthos khi cậu ấy qua đây mất.

— Nếu Porthos còn đứng vững trên đôi chân của mình, có lẽ cậu ấy bây giờ đã đuổi kịp chúng ta - Athos nói - Tôi nghĩ lúc giao tranh, tên say sẽ tỉnh rượu.

Rồi họ lại phi ngựa trong hai tiếng nữa, cho dù ngựa đã quá mệt đến nỗi họ sợ chúng không chịu cho cưỡi nữa.

Các lữ khách đi theo lối tắt hy vọng sẽ bớt lo. Nhưng đến Crève, Aramis tuyên bố chàng không thể đi xa hơn được nữa. Quả thật, để đi được đến đây, chàng đã phải lấy hết can đảm được che giấu dưới bề ngoài trang nhã và cung cách lịch thiệp của mình. Mỗi lúc chàng càng tái nhợt đi và mọi người phải đỡ chàng ngồi vững trên mình ngựa. Họ để chàng xuống ngựa trước cửa một tửu quán, cho Bazin ở lại với chàng, vả chăng hắn chỉ tổ vướng chân nếu xảy ra đụng độ chứ chẳng được ích lợi gì. Rồi họ lại lên đường với hy vọng đến ngủ ở Amiens.

Rong ruổi trên đường, lúc này chỉ còn Grimaud, Planchet và hai ông chủ, Athos nói:

— Mẹ kiếp! Bọn chúng sẽ không lừa nổi mình nữa đâu, mình đảm bảo với cậu từ đây đến Calais chúng đừng hòng cậy nổi răng mình hoặc làm mình rút gươm khỏi vỏ.

— Thôi đừng thề thốt nữa - D'Artagnan nói - Hãy phi lên, nếu lũ ngựa còn chịu.

Các lữ khách thúc đinh vào bụng ngựa, lũ ngựa được kích thích mạnh, lấy lại được sức. Họ đến Amiens vào lúc nửa đêm và xuống ngựa ở quán trọ Huệ Vàng.

Chủ quán có vẻ là một người lương thiện nhất trên đời. Lão ta tay mang cây đèn nến, tay kia ngả mũ bông chào đón khách. Hắn muốn để hai vị khách, mỗi người ngủ một căn phòng duyên dáng, nhưng chán nỗi mỗi phòng lại ở mỗi đầu quán trọ.

D'Artagnan và Athos từ chối. Chủ quán nài mãi. Lữ khách vẫn một mực như thế. Đành phải tùy lữ khách vậy.

Họ vừa xếp đặt chỗ ngủ và chặn cửa phía trong xong thì có tiếng gõ cửa sổ trông ra sân, họ hỏi xem ai thì nhận ra tiếng nói của những người hầu, và mở ra.

Quả nhiên đó là Planchet và Grimaud. Planchet nói:

— Một mình Grimaud thôi cũng đủ để canh ngựa, và nếu các ông muốn, tôi sẽ nằm chắn cửa, như thế các ông sẽ yên trí không ai lọt vào chỗ các ông được.

— Thế anh ngủ trên cái gì? - D'Artagnan hỏi.

Planchet trả lời:

— Giường tôi đây. - Và anh ta chỉ một bó rơm.

— Vậy vào đi! - D'Artagnan nói - Anh có lý đấy, cái bộ mặt lão chủ quán làm ta không ưa, trông thớ lợ quá.

Athos nói:

— Cả tôi nữa cũng thấy thế.

Planchet trèo qua cửa sổ, nằm chắn ngang cửa, còn Grimaud thì chui vào chuồng ngựa đảm bảo năm giờ sáng anh ta và ngựa đã sẵn sàng.

Đêm khá yên tĩnh. Khoảng hai giờ sáng, có kẻ định mở cửa thật. Nhưng Planchet giật mình chồm dậy, và kêu lên: “Ai đó?” Kẻ kia trả lời mình nhầm và bỏ đi.

Lúc bốn giờ sáng, có tiếng ầm ầm ở chuồng ngựa. Grimaud muốn đánh thức bọn trai coi ngựa, và bọn chúng đã đánh hắn.

Khi mấy người mở cửa sổ, thì thấy gã hầu tội nghiệp nằm bất tỉnh, đầu bị một đòn cán chĩa đánh vỡ.

Planchet đi xuống sân và định gióng lại yên cương cho ngựa.

Chân ngựa đều bị tụ máu. Chỉ còn mỗi con của Mousqueton chạy không chủ trong năm sáu tiếng đồng hồ đêm trước có lẽ có thể tiếp tục lên đường. Nhưng do một sự nhầm lẫn không thể chấp nhận được, kẻ có vẻ là thú y giải phẫu mà người ta sai đi tìm để trích máu cho con ngựa của chủ quán, lại trích ngay con ngựa của Mousqueton.

Việc đó khiến mọi người trở nên lo lắng. Tất cả những tai họa kế tiếp nhau có thể do rủi ro, nhưng cũng rất có thể là kết quả của một âm mưu. Athos và D’Artagnan ra ngoài, trong khi đó Planchet hỏi thăm xem xung quanh đây, có ba con ngựa nào muốn bán không? Ở ngoài cửa có hai con ngựa yên cương sẵn sàng, sung sức và lực lưỡng. Đúng là nắng hạn gặp mưa rào. Gã hỏi chủ ngựa đâu, người ta trả lời, họ cũng qua đêm ở đây và lúc này đang tính tiền trả chủ quán.

Athos đi xuống để trả tiền trọ. Còn D’Artagnan và Planchet đứng ở cửa trông ra phố. Chủ quán ở trong một cái phòng thấp và sâu mãi vào trong. Người ta yêu cầu Athos vào trong. Athos không nghi ngờ gì lấy ra hai đồng vàng để trả. Chủ quán chỉ có một mình và đang ngồi trước bàn làm việc mà một trong số ngăn kéo đã hé mở. Hắn cầm đồng tiền Athos đưa cho, lật đi lật lại từ tay này sang tay khác và bất ngờ kêu toáng lên là tiền giả, hắn tuyên bố sẽ bắt giữ bọn chàng như những kẻ làm tiền giả.

— Quân chó má! - Athos vừa nói vừa tiến lại - Tao sẽ cắt tai mày.

Cùng lúc đó, bốn người trang bị đến tận răng, qua cửa bên xông vào và nhảy bổ lên Athos.

— Tôi bị bắt - Athos đồn hết sức kêu thật to - chạy đi thôi, D'Artagnan phóng ngựa đi, phóng ngựa mau!

Rồi chàng nhả liền hai phát súng ngắn.

D'Artagnan và Planchet không để nhắc lại đến lần thứ hai, tháo luôn hai con ngựa chờ ở cửa, nhảy lên, thúc đinh vào bụng ngựa, phóng như bay.

D'Artagnan vừa phi vừa hỏi Planchet:

— Mày có biết Athos bây giờ ra sao không?

— Ồ thưa ông - Planchet nói - tôi trông thấy hai tên ngã vì trúng hai phát đạn, và qua cửa kính, tôi thấy hình như ông đang đọ gươm với những tên khác.

— Hoan hô Athos! - D'Artagnan lẩm nhẩm. Lại nghĩ đến việc mình phải bỏ rơi anh ấy - Ồ, mà có lẽ cũng lại như thế đang đợi ta cách đây mấy bước thôi. Planchet tiến lên, mày tốt lắm! Tiến lên!

— Thưa ông, tôi đã nói với ông rồi - Planchet trả lời. Dân Picard, khi dùng mới biết mà. Hơn nữa, tôi đang trên mảnh đất quê hương, tôi càng phấn khích.

— Và cả hai phi ngựa hết tốc lực, một mạch đến Saint Omer. Ở Saint Omer, họ xuống cho ngựa thở, cánh tay vẫn ngoắc dây cương, đề phòng bất trắc và ngồm ngoàm đứng ăn đôi chút ngay giữa phố và rồi lại khởi hành.

Cách cửa ô của Calais chừng trăm bước, ngựa của D'Artagnan quỵ ngã, không có cách nào làm cho nó đứng lên được, máu trào ra mũi và hai mắt, còn lại con ngựa của Planchet, nhưng nó cũng dừng lại, không có cách nào làm nó lại đi nữa.

Cũng may chỉ còn cách thành phố trăm bước, họ bỏ ngựa lại trên đường và chạy về phía cảng. Planchet ra hiệu cho chủ mình chú ý

đến một nhà quý tộc cùng với người hầu đi trước bọn họ chừng năm mươi bước.

Họ rảo bước đến gần. Gã quý tộc có vẻ đang rất bận rộn, đôi ủng của gã phủ đầy bụi đường và gã đang hỏi thăm xem có thể qua nước Anh ngay lúc này được không. Người chủ một chiếc thuyền buồm chuẩn bị căng buồm trả lời:

— Chả có gì dễ hơn việc đó. Nhưng sáng nay có lệnh không được để người nào không được phép khẩn cấp của Giáo Chủ đi qua.

— Tôi có giấy phép đó - Gã quý tộc vừa nói vừa rút mảnh giấy trong túi ra - Giấy phép đây!

— Ông hãy đem đến Trấn Thủ Cảng xác nhận - chủ thuyền nói - và đưa cho tôi giấy ưu tiên.

— Tôi phải tìm ông Trấn Thủ ở đâu?

— Ở dã thự của ông ấy.

— Dã thự ấy ở đâu?

— Cách thành phố một phần tư dặm. Kia kìa, từ đây ông cũng nhìn thấy, cái mái lợp đá đen ở chân cái gò nhỏ ấy.

— Tốt lắm! - Gã quý tộc nói.

Và cùng với người hầu, gã đi theo con đường dẫn đến dã thự của viên Trấn Thủ.

D'Artagnan và Planchet đi theo gã quý tộc với khoảng cách năm trăm bước. Ra khỏi thành phố, D'Artagnan rảo bước đuổi kịp gã, vừa lúc gã đi vào một cánh rừng nhỏ.

— Thưa ông - D'Artagnan nói - Ông có vẻ rất vội vã?

— Người ta không thể vội hơn thế, thưa ông.

— Tôi lấy làm tiếc - D'Artagnan nói - vì tôi cũng rất vội, nên tôi muốn nhờ ông giúp tôi một việc.

— Việc gì?

— Để tôi đi trước.

— Không được - gã quý tộc nói - tôi đã đi sáu mươi dặm và mất bốn mươi tư giờ và trưa mai tôi đã phải ở Londres.

— Tôi cũng đi cùng con đường ấy trong bốn mươi giờ và mười giờ sáng mai tôi phải ở Londres.

— Thưa ông tiếc thật. Nhưng tôi đến trước, và tôi sẽ không qua sau đâu.

— Rất tiếc thưa ông. Nhưng tôi đến sau, và tôi sẽ qua trước.

— Công việc của Nhà Vua! - Gã quý tộc nói.

— Công việc của chính tôi! - D'Artagnan nói.

— Tôi thấy hình như ông định cố tình gây sự với tôi.

— Mẹ kiếp! Thế ông muốn nó là thế nào?

— Ông muốn gì?

— Ông muốn biết điều đó ư?

— Hẳn rồi.

— Vậy thì thế này! Tôi muốn cái lệnh ông đang mang theo, bởi vì tôi không có nó, và tôi lại cần có một cái.

— Tôi cho là ông đang đùa.

— Tôi chả bao giờ đùa.

— Để tôi đi!

— Ông không đi được đâu.

— Anh bạn trẻ tử tế của ta ạ, ta sẽ bắn vỡ đầu anh, Lubin đâu, súng ngắn của ta.

— Planchet! - D'Artagnan nói - hãy lo tên hầu, còn ta lo thằng chủ.

Planchet hăng hái lập chiến công đầu, nhảy bổ lên Lubin, và vì khỏe và dũng mãnh, hắn quật Lubin ngã ngửa ra và tì gối lên ngực rồi nói với D'Artagnan:

— Ông chủ, ông lo việc của ông đi, còn tôi, tôi đã làm xong việc của tôi rồi.

Thấy vậy, gã quý tộc rút gươm nhảy bổ vào D'Artagnan, nhưng gã gặp phải một đối thủ khó nuốt. Trong khoảng ba giây đồng hồ D'Artagnan đã cho hắn ba nhát gươm, mỗi nhát chàng lại nói:

— Một nhát vì Athos! Một nhát vì Porthos! Một nhát vì Aramis.

Đến nhát thứ ba, gã quý tộc đổ vật xuống như một đống thịt. D'Artagnan tưởng hắn chết, hoặc ít nhất cũng bị ngất, lại gần hắn để chiếm lấy cái lệnh, nhưng đúng lúc chàng vươn cánh tay ra để lục tìm, tên bị thương vẫn chưa rời tay gươm liền xỉa luôn một mũi vào ngực chàng và nói:

— Một cho ngươi!

— Và một cho ta! Nhát cuối là nhát tốt nhất! - D'Artagnan hét lên giận dữ, đâm nhát thứ tư xuyên qua bụng hắn cắm mũi gươm xuống đất.

Lần này gã quý tộc nhắm mắt lại và lịm đi. D'Artagnan lục trong cái túi mà chàng thấy gã đút tờ lệnh đi đường vào đấy rồi cầm lấy. Giấy mang tên Bá Tước De Wardes. Rồi đưa mắt nhìn lần cuối con người trẻ tuổi đẹp trai suýt soát hai nhăm tuổi, bỏ mặc hắn nằm đấy không còn cảm giác, có lẽ đã chết, chàng buông một tiếng thở dài, buồn thay cho cái định mệnh trớ trêu xui khiến con người hủy hoại lẫn nhau vì lợi ích của những kẻ xa lạ với mình và thường không biết cả đến việc mình đang tồn tại nữa. Nhưng chàng bị bứt ra khỏi những ý nghĩ ấy bởi những tiếng gào thét hết sức mình kêu cầu cứu của Lubin.

Planchet lấy tay chẹn họng hắn, và dùng hết sức siết chặt lại rồi nói:

— Thưa ông, chừng nào tôi còn chẹn thế này, nó sẽ không kêu

nữa, tôi tin chắc như vậy. Nhưng tôi chỉ vừa buông tay ra là nó lại rống lên ngay. Tôi nhận ra nó là người Normands, và dân Normands thì bướng lắm.

Thật vậy, bị chẹn đến thế, Lubin vẫn cố để lọt ra tiếng kêu.

— Đợi đã! - D'Artagnan nói.

Cầm chiếc khăn tay, chàng nhét vào miệng hắn và bảo Planchet:

— Bây giờ, trói nó vào một gốc cây.

Công việc được thực hiện cẩn thận, rồi họ kéo Bá Tước De Wardes đến gần tên đầy tớ. Và vì đêm bắt đầu buông, kẻ bị trói và kẻ bị tử thương cả hai đều ở sâu mấy bước ở trong rừng, đương nhiên họ phải ở lại đó đến ngày hôm sau.

— Và bây giờ - D'Artagnan nói - ta đến nhà Trấn Thủ.

— Nhưng tôi thấy hình như ông cũng bị thương? - Planchet nói.

— Không sao cả, ta hãy lo chuyện gấp nhất đã, rồi hãy nói đến vết thương của ta sau, vả chăng hình như cũng không nguy hiểm lắm đối với ta.

Và cả hai rảo bước tới dã thự của viên Trấn Thủ đáng kính.

Người ta thông báo có Bá Tước De Wardes. D'Artagnan được dẫn vào.

— Ông có lệnh do Giáo Chủ ký? - Viên Trấn Thủ hỏi.

— Vâng, thưa ông - D'Artagnan trả lời - lệnh đây.

— Ờ, ờ, thế này là hợp thức và bảo đảm lắm rồi - viên Trấn Thủ nói.

— Đơn giản thôi - D'Artagnan trả lời - tôi là một trong những người thân tín của Giáo Chủ mà.

— Hình như Đức Ông muốn ngăn ai đó đến nước Anh.

— Phải, một thằng cha D'Artagnan nào đó, một tên quý tộc người

Bearn xuất phát từ Paris cùng với ba tên bạn với ý đồ đến tận Londres.

— Ông có biết đích thân hắn không? - Viên Trấn Thủ hỏi.

— Ai cơ?

— Cái tên D'Artagnan ấy.

— Quá rõ.

— Vậy cho tôi biết đặc điểm của hắn đi.

— Không gì dễ hơn.

Và D'Artagnan tả từng nét, từng nét đặc điểm của Wardes.

— Hắn có ai đi cùng không? - Viên Trấn Thủ hỏi.

— Có, một tên hầu là Lubin.

— Người ta sẽ canh chừng bọn chúng, và nếu tóm được chúng, Đức Ông có thể yên tâm, chúng sẽ được giải về Paris, và được áp giải cẩn thận.

D'Artagnan nói:

— Thưa ông, nếu làm được chuyện đó, ông sẽ có công lớn với Giáo Chủ.

— Khi quay về, ông lại gặp Giáo Chủ chứ, thưa Bá Tước?

— Chắc chắn thế rồi.

— Xin Bá Tước nói giùm với Giáo Chủ, tôi xin hết lòng phụng sự ngài.

— Tôi sẽ không quên đâu.

Vui mừng vì được bảo đảm như thế, viên Trấn Thủ xác nhận vào tờ giấy thông hành và trao lại cho D'Artagnan.

D'Artagnan không để mất thì giờ vào những việc chúc tụng vô ích,

chàng chào viên Trấn Thủ, cảm ơn và ra đi. Khi đã ra ngoài, chàng và Planchet đi theo đường vòng để tránh khu rừng và vào thành phố bằng một cửa ô khác.

Con thuyền luôn sẵn sàng ra đi, chủ thuyền đang đợi trên boong thuyền. Thấy D'Artagnan ông ta hỏi:

— Thế nào?

— Đây là giấy thông hành đã được xác nhận.

— Còn nhà quý tộc kia?

— Ông ta không đi hôm nay - D'Artagnan nói - nhưng ông yên tâm, tôi sẽ trả tiền đi cho cả hai suất.

— Nếu thế thì đi thôi - chủ thuyền nói.

— Ta đi thôi! - D'Artagnan lặp lại.

Rồi chàng và Planchet nhảy xuống chiếc xuồng nhỏ. Năm phút sau họ đã cặp mạn thuyền.

Ra biển được nửa dặm, D'Artagnan thấy một vùng sáng lóe lên và một tiếng nổ. Thì ra đó là tiếng đại bác báo hiệu đóng cửa hải cảng. Đã đến lúc chăm sóc vết thương của mình, may sao đúng như D'Artagnan nghĩ, nó không nguy hiểm lắm, mũi gươm gặp phải một xương sườn và trượt dọc theo chiếc xương đó, thêm nữa, áo lót dính ngay vào vết thương và chỉ chảy mất mấy giọt máu. D'Artagnan mệt lả. Họ trải cho chàng một tấm nệm trên boong thuyền, chàng lăn ra và ngủ thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau, chàng thấy mình chỉ cách bờ biển nước Anh ba bốn dặm. Suốt đêm gió yếu nên đi được ít.

Khoảng mười giờ, thuyền thả neo ở cảng Douvres.

— Mười giờ rưỡi, ta đã ở đây rồi!

Nhưng thế chưa đủ, còn phải đến Londres. Ở nước Anh, bưu trạm phục vụ khá tốt. D'Artagnan và Planchet mỗi người cưỡi một con ngựa nhỏ, một phu trạm chạy trước dẫn đường họ.

Bốn giờ sau, họ đã tới cửa ô kinh thành. D'Artagnan không quen biết Londres, không biết một câu tiếng Anh, nhưng chàng viết lên một mẩu giấy cái tên Buckingham và ai ai cùng chỉ dinh Quận Công cho chàng.

Quận Công đi săn ở Windsor với Nhà Vua.

D'Artagnan hỏi người hầu thân tín của Quận Công, thường đi theo ông trong mọi cuộc du hành, nói tiếng Pháp thông thạo.

Chàng bảo anh ta rằng mình đến Londres vì một việc sinh tử, và anh ta phải nói ngay cho chủ mình tức khắc.

Giọng nói đáng tin của D'Artagnan đã thuyết phục được Patrice. Patrice là tên người thừa hành của Thủ Tướng. Anh ta đóng yên cương hai con ngựa, tự đảm nhiệm việc dẫn đường chàng cận vệ trẻ. Còn Planchet, người ta phải đỡ hắn từ trên lưng ngựa xuống, chàng trai đáng thương đã kiệt sức, ngồi cứng đờ như cây chò, không như D'Artagnan vững như thép.

Mọi người đã đến lâu đài, hỏi thăm thì biết Nhà Vua và Buckingham đi săn chim ở đầm lầy cách đây hai ba dặm.

Hai người đến nơi chỉ dẫn mất hai mươi phút. Patrice nghe thấy ngay tiếng chủ mình đang gọi chim ưng. Patrice hỏi chàng:

— Tôi phải thông báo ai muốn gặp Huân Tước Quận Công đây?

— Cứ nói chàng trai trẻ một buổi tối đã kiếm cớ gây sự với ngài ở Cầu Mới trước mặt nhà thờ Samaritain là được rồi.

— Lối giới thiệu lạ đời nhỉ!

— Anh sẽ thấy nó gấp mấy lối khác ấy chứ.

Patrice phi ngựa nước đại đến gặp Quận Công và thông báo với ông đúng lời lẽ D'Artagnan đã nói là có một sứ giả đang đợi ông. Buckingham nhận ra D'Artagnan ngay và ngờ rằng có chuyện gì đó xảy ra ở Pháp nên phải cho chàng mang tin đến, ông chỉ kịp hỏi người đưa tin đang ở đâu và từ xa đã nhận ra bộ đồng phục cận vệ, ông cho ngựa phi nước đại đến thẳng chỗ D'Artagnan. Patrice cẩn thận đứng tránh ra.

— Hoàng Hậu không gặp phải chuyện chẳng lành nào chứ? - Buckingham hỏi bằng tất cả nỗi nhớ mong và tình yêu của mình.

— Tôi không nghĩ như vậy. Tuy nhiên, tôi tin bà đang gặp một mối nguy lớn mà chỉ có Đức Ngài mới có thể giải thoát.

— Ta ư? - Buckingham hỏi - Thế nào nào? Ta sẽ rất sung sướng được có ích cho bà trong một việc nào đó! Nói đi nào! Nói đi?

— Ngài hãy xem bức thư này! - D'Artagnan nói.

— Bức thư này ư! Của ai gửi cho ta?

— Tôi nghĩ đó là của Hoàng Hậu.

— Của Hoàng Hậu! - Buckingham vừa nói vừa tái nhợt đi khủng khiếp, D'Artagnan tưởng ông ta sắp ngất.

Và ông ta bẻ xi niêm phong.

— Vết rách này là cái gì? - Ông ta vừa nói vừa chỉ cho D'Artagnan một chỗ thư bị xuyên thủng.

— À, à, - D'Artagnan nói - Tôi không để ý cái đó. Đó là vết mũi gươm của Bá Tước De Wardes, rất đẹp khi đâm vào ngực tôi đấy!

— Ông bị thương à? - Buckingham vừa bẻ xi vừa hỏi.

— Ồ không sao? Một vết xước thôi.

— Trời, ta vừa đọc cái gì đây? - Công Tước kêu lên - Patrice hãy ở lại đây rồi xem Nhà Vua ở đâu, đi theo và tâu với Hoàng Thượng là ta cúi đầu van xin Ngài hãy tha thứ cho ta vì ta có việc tối quan trọng phải có mặt ở Londres. Còn ông đi theo ta.

Và cả hai cùng phi nước đại về kinh thành.

CHƯƠNG XXI
Nữ Bá Tước De Winter

Suốt dọc đường, Công Tước hỏi D'Artagnan để biết rõ tình hình, không phải tất cả những gì đã diễn ra, mà chỉ những gì D'Artagnan biết. Khớp nối những gì đã được nghe từ miệng chàng trai trẻ với những kỷ niệm của riêng ông, ông có thể có được một ý niệm khá chính xác về tình thế nghiêm trọng, hơn nữa, bức thư của Hoàng Hậu dù rất ngắn, và không mấy dứt khoát, cũng cho ông thấy mức độ nghiêm trong đó. Nhưng điều khiến ông lấy làm lạ hơn cả là: Giáo Chủ vốn quan tâm làm sao để chàng trai trẻ này không đặt chân được trên đất Anh lại không sao bắt giữ nổi chàng ở dọc đường. Thấy ông tỏ vẻ ngạc nhiên như thế, D'Artagnan liền kể hết đã phòng bị thế nào, rồi nhờ sự tận tâm của ba người bạn chàng tuy đang đẫm máu mà chàng vẫn phải bỏ mặc ở dọc đường, rồi việc chàng suýt đã lìa đời vì, mũi gươm đâm xuyên qua bì thư của Hoàng Hậu, và chàng đã trả miếng Bá Tước De Wardes khủng khiếp thế nào.

Chăm chú nghe câu chuyện được kể vô cùng đơn giản, thỉnh thoảng Công Tước lại ngạc nhiên nhìn chàng trai trẻ như thể không tài nào hiểu nổi bấy nhiêu thận trọng, dũng cảm, tận tâm lại có thể sóng đôi với bộ mặt chưa đến hai mươi này.

Ngựa phi như gió, vài phút sau đã tới cửa ô Londres. D'Artagnan vẫn tưởng là vào trong thành phố, Quận Công sẽ cho ngựa chạy chậm dần, nhưng không phải thế, ông tiếp tục cho ngựa phi hết cỡ, chẳng quan tâm mấy đến chuyện có thể xô ngã những người đi đường. Quả nhiên, khi đi xuyên qua khu đô thị, hai ba tai nạn như thế đã xảy ra, mà Buckingham chẳng hề ngoái đầu lại xem những người bị ông xô ngã ra sao, D'Artagnan đi theo sau ông giữa những tiếng la ó nghe rất giống tiếng chửi rủa.

Vào đến sân dinh thự, ông xuống ngựa, ném dây cương lên cổ nó, để mặc nó rồi lao tới bậc thềm. D'Artagnan cũng làm theo như thế tuy nhiên có đôi chút ngại ngùng hơn đối với những con vật quý mà chàng đã biết nó đáng giá thế nào, nhưng rồi lại thấy không sao vì ba bốn người hầu đã từ trong bếp và chuồng ngựa lao ra

túm ngay lấy mấy con ngựa.

Công Tước đi khá nhanh khiến D'Artagnan khó theo kịp. Ông đi xuyên qua nhiều phòng khách kế tiếp nhau, rất sang trọng mà những đại lãnh chúa bên Pháp cũng không dám nghĩ tới, cuối cùng đến một phòng ngủ, một kỳ tích cả về thẩm mỹ lẫn sự giàu sang. Sâu trong phòng có một cái cửa phủ thảm, mà Công Tước mở bằng một chìa khóa nhỏ bằng vàng ông vẫn đeo ở cổ bằng một sợi dây chuyền cũng bằng vàng. D'Artagnan cẩn thận dừng lại ở phía sau, nhưng lúc Buckingham bước qua ngưỡng cửa đó, ông quay lại thấy chàng trai trẻ vẫn do dự, ông bảo chàng:

— Lại đây nào, và nếu ông có vinh dự được bệ kiến Hoàng Hậu, hãy nói lại cho bà nghe những gì ông thấy.

Được lời mời khích lệ chàng đi theo Quận Công. Ông đóng cửa lại. Thế là hai người đã ở trong một tiểu giáo đường, phủ toàn lụa Ba Tư thêu sợi vàng, rực rỡ ánh sáng của vô số ngọn nến. Bên trên một thứ giống như bàn thờ, và phía dưới một chiếc tán bằng nhung xanh lam cắm lông chim trắng và đỏ, là một bức chân dung to bằng người thật vẽ Anne D'Autriche giống như đúc khiến D'Artagnan phải thốt lên kinh ngạc, tưởng như Hoàng Hậu sắp nói thành lời.

Trên bàn thờ, và phía dưới bức chân dung là cái tráp chứa những nút kim cương. Công Tước lại gần bàn thờ, quỳ xuống như một linh mục quỳ trước Chúa Kitô, rồi mở tráp. Ông lấy ra một túi tết to bằng dải băng xanh lóng lánh kim cương rồi bảo chàng:

— Cầm lấy, đây là những nút kim cương quý báu mà ta đã nguyện được chôn theo ta. Hoàng Hậu đã tặng ta. Hoàng Hậu lại lấy lại của ta. Nguyện vọng của Hoàng Hậu là ý của Chúa, phải được thực hiện trong mọi việc.

Rồi ông hôn từng hạt, từng hạt một cả chuỗi nút kim cương sắp phải xa lìa. Bỗng nhiên ông kêu lên một tiếng khủng khiếp.

— Có chuyện gì vậy? - D'Artagnan hỏi vẻ lo lắng - Thưa Huân Tước, có điều gì xảy ra với ngài ư?

Buckingham nhợt nhạt hẳn người đi như người đã khuất kêu lên:

— Hại to rồi - Thiếu hai hạt kim cương. Chỉ còn có mười hạt.

— Huân Tước đánh mất hay bị lấy cắp?

— Họ lấy cắp của ta - Công Tước nói tiếp - chính Giáo Chủ đã chơi ta quả này. Đây, ông xem, dải băng giữ những nút kim cương có vết cắt bằng kéo.

— Nếu Huân Tước nghi ngờ kẻ nào đó đánh cắp… có thể kẻ đó vẫn còn đang giữ nó.

— Khoan đã, khoan đã? - Công Tước nói - Chỉ có mỗi một lần ta đeo chuỗi kim cương đó, đó là buổi vũ hội của Nhà Vua, cách đây tám ngày ở điện Windsor. Lúc khiêu vũ, nữ Bá Tước De Winter, vốn có xích mích với ta đã lại gần ta, lối làm lành đó là sự trả thù của đàn bà ghen tuông. Từ hôm đó, ta không xem lại chuỗi hạt. Mụ đàn bà đó là một điệp viên của Giáo Chủ.

— Nhưng ông ta có tay chân ở khắp thế giới ư! - D'Artagnan kêu lên.

— Ồ, đúng đấy! - Buckingham vừa nói vừa nghiến răng giận dữ - Phải, đó một đấu thủ ghê gớm. Nhưng khi nào thì có vũ hội đó?

— Thứ hai tuần sau.

— Thứ hai tuần sau ư! Còn năm ngày nữa. Thế là thừa thì giờ chúng ta phải có rồi. Patrice! - Quận Công vừa mở cửa tiểu giáo đường vừa gọi to - Patrice!

Người hầu thân tín của ông xuất hiện.

— Gọi ngay người thợ kim hoàn và viên thư ký của ta!

Người hầu phòng đi ra, tức khắc và lặng lẽ chứng tỏ thói quen co mình lại vâng lệnh một cách mù quáng và không cãi lại.

Mặc dầu người thợ kim hoàn được gọi trước, nhưng viên thư ký lại hiện ra trước tiên. Ông ta thấy Buckingham ngồi trước chiếc bàn trong phòng ngủ, tự tay viết lấy mấy cái lệnh.

— Ông Jackson, này, Quận Công nói - Ông hãy đến ngay chỗ Huân

Tước Tổng Trưởng Pháp Lý và bảo ông ta rằng ta ủy nhiệm thi hành mấy lệnh này. Ta muốn những lệnh đó được ban bố ngay tức khắc.

— Nhưng thưa Đức Ông, nếu Huân Tước Tổng Trưởng hỏi tôi về những động cơ khiến Đức Ngài đi đến một biện pháp đặc biệt đến thế, tôi sẽ trả lời thế nào?

— Rằng ta thích như thế và ta chẳng cần báo cáo với ai ý muốn của ta.

Viên thư ký vừa đáp vừa mỉm cười:

— Liệu đấy có sẽ là câu trả lời của ngài Tổng Trưởng phải tâu lên Hoàng Thượng không, nếu tình cờ Hoàng Thượng tò mò muốn biết tại sao không một chiếc tàu nào có thể ra khỏi các cảng biển của Đại Anh Quốc?

— Ông có lý - Buckingham trả lời - Trong trường hợp phải tâu với Nhà Vua, ông ấy cứ nói là ta quyết định chiến tranh và biện pháp đó là hành động thù địch đầu tiên của ta chống lại nước Pháp.

Viên thư ký cúi chào và đi ra.

Buckingham quay lại phía D'Artagnan nói:

— Thế là chúng ta yên tâm được một bề rồi. Nếu mấy nút kim cương đó chưa hề đến Paris, nó sẽ chỉ đến đó sau ông.

— Làm sao lại thế được?

— Ta vừa ra lệnh cấm các tàu thuyền lúc này đang đậu ở các hải cảng của Hoàng Thượng không được rời bến và trừ phi có giấy phép đặc biệt, không một chiếc nào dám nhổ neo.

D'Artagnan vô cùng kinh ngạc nhìn con người đã đem cái quyền lực vô hạn mà Nhà Vua đã tin cậy trao cho, phục vụ cho những việc tình ái của mình. Buckingham nhìn nét mặt của chàng trai trẻ, biết được điều gì đang diễn ra trong đầu, liền mỉm cười:

— Phải, chính Anne D'Autriche mới là Hoàng Hậu đích thực của ta. Một lời nàng nói ra, ta sẽ có thể phản bội lại đất nước ta, phản

bội Nhà Vua, phản bội lại Chúa Trời của ta. Nàng đã yêu cầu ta đừng gửi cứu viện cho giáo phái Tin Lành ở La Rochelle và ta đã làm như thế. Ta đã không giữ lời hứa, nhưng cần gì, ta vâng theo ước muốn của nàng. Ta đã chẳng được trả công lớn về sự vâng theo ấy sao, nói xem nào, bởi vì chính nhờ có sự vâng theo đó mà ta có được bức chân dung của nàng?

D'Artagnan lấy làm lạ thay cho vận mệnh một dân tộc và sinh mạng những con người đôi khi lại được treo trên những sợi dây mong manh và không thấy được như thế. Chàng đang đắm nhìn trong suy nghĩ, thì người thợ kim hoàn đi vào. Đó là một người Ireland loại có kỹ xảo nhất trong nghề, bản thân cũng thú nhận kiếm được hàng trăm nghìn đồng vàng Anh Quốc mỗi năm với Quận Công De Buckingham.

— Ông O'Reilly này, - Quận Công vừa nói vừa dẫn ông ta vào tiểu giáo đường - Hãy xem những nút kim cương này và nói cho ta biết mỗi nút giá bao nhiêu?

Người thợ kim hoàn đưa mắt nhìn vẻ mỹ lệ mà chúng được gọt tỉa, lấy viên nọ bù viên kia, tính toán giá trị rồi không do dự trả lời:

— Mười lăm nghìn đồng vàng một nút, thưa Huân Tước.

— Cần phải bao nhiêu ngày để làm hai nút như thế? Ông thấy đấy, nó thiếu mất hai.

— Thưa Huân Tước, tám ngày.

— Ngày kia ta cần có rồi, ta sẽ trả ba nghìn đồng mỗi nút.

— Huân Tước sẽ có.

— Ôi ông O'Reilly, ông thật là quý giá. Nhưng chưa hết đâu. Những nút kim cương đó không được lộ ra với bất kỳ ai, và phải được làm trong lâu đài này.

— Thưa Huân Tước, không thể được. Chỉ có tôi mới có thể làm nổi, để không ai phân biệt nổi cái mới với cái cũ.

— Vì thế, ông O'Reilly thân mến ạ, ông mới là tù nhân của ta. Giờ

đây, ông có muốn ra khỏi lâu đài của ta cũng không thể được nữa rồi. Hãy quyết định đi. Cho ta biết danh sách thợ phụ mà ông cần và ghi rõ những đồ nghề gì bọn chúng phải mang theo.

Người thợ kim hoàn đã biết rõ Quận Công. Ông ta hiểu rằng mọi thăm dò ý kiến đều vô ích, nên quyết định ngay phần việc của mình. Ông ta hỏi:

— Tôi được phép báo với vợ tôi chứ?

— Ồ, ông còn được phép gặp nữa ấy chữ, ông O'Reilly thân mến ạ. Việc cầm giữ ông sẽ nhẹ nhàng thôi, ông yên tâm, và vì mọi sự đảo lộn đều đáng được đền bù, vậy ngoài giá tiền hai nút kim cương, đây là món quà một nghìn đồng vàng để ông quên đi sự phiền muộn do ta gây ra cho ông.

D'Artagnan không tránh khỏi ngạc nhiên về viên Thủ Tướng với đôi tay đã khuấy đảo bao nhiêu sinh mạng con người, và tiền triệu đi tong.

Còn người thợ kim hoàn gửi món quà một nghìn đồng vàng và viết thư cho vợ bảo gửi ngay cho người thợ phụ khéo nhất và một bộ hạt kim cương thích hợp mà ông đã cho biết trọng lượng, phẩm chất, rồi còn danh sách những dụng cụ cần thiết nữa.

Buckingham dẫn người thợ kim hoàn vào căn phong dành riêng cho ông ta và chỉ trong vòng nửa giờ đã biến thành một xưởng thợ. Rồi Huân Tước cắt lính canh ở mỗi cửa, cấm không cho bất cứ ai vào trừ người hầu phòng Patrice của ông. Không cần phải nói thêm cũng tuyệt đối cấm ông thợ kim hoàn O'Reilly và người thợ phụ không được ra khỏi phòng dưới bất cứ lý do nào.

Thu xếp xong việc đó, Công Tước trở lại với D'Artagnan.

— Bây giờ, anh bạn trẻ, - Ông nói - nước Anh là của hai chúng ta, ông muốn gì, ông ao ước điều gì nào?

— Một cái giường - D'Artagnan trả lời - tôi thú thực, lúc này đó là thứ tôi cần nhất.

Buckingham đưa D'Artagnan đến một căn phòng liền kề với phòng của ông. Ông muốn giữ chàng trai trẻ trong tay ông, không phải

ông nghi ngờ gì chàng mà để ông được không ngừng nói chuyện với chàng về Hoàng Hậu.

Một giờ sau lệnh không cho tàu thuyền nào đi Pháp được ra khỏi cảng ngay cả thuyền đưa thư cũng vậy được ban bố. Trước mắt mọi người thì đây là lời tuyên chiến giữa hai vương quốc.

Ngày hôm sau nữa, khoảng mười một giờ hai nút kim cương đã được làm xong, bắt chước quá đúng, hoàn toàn giống hệt khiến Buckingham không nhận ra cái nào là mới, cái nào là cũ và kể cả những người lão luyện nhất trong nghề cũng sẽ bị nhầm như ông. Ngay lập tức ông cho gọi D'Artagnan, rồi bảo chàng:

— Cầm lấy, đây là những nút kim cương mà ông đến tìm, và ông hãy là nhân chứng cho tôi rằng tất cả những gì sức con người có thể làm được tôi đã làm.

— Ngài yên tâm, thưa Huân Tước, tôi sẽ nói điều gì tôi thấy nhưng Đức Ngài trao cho tôi những nút kim cương mà không có tráp đựng.

— Cái tráp sẽ làm cho ông vướng víu. Vả lại đối với tôi, cái tráp còn quý hơn. Tôi chỉ còn lại mỗi thứ đó. Ông sẽ nói là tôi giữ lại.

— Thưa Huân Tước, tôi sẽ nói lại đúng từng lời việc ngài giao cho tôi.

— Và bây giờ - Buckingham vừa nói tiếp vừa nhìn thẳng vào mặt chàng trai trẻ - Bao giờ tôi mới trả ơn được ông đây?

D'Artagnan đỏ bừng mặt lên. Chàng thấy ông Quận Công đang tìm cách để chàng nhận một thứ gì đó và cái ý nghĩ máu các đồng đội của chàng và máu chàng sắp được trả bằng vàng của nước Anh khiến chàng ghê tởm lạ lùng. Chàng đáp:

— Thưa Huân Tước, chúng ta hãy thông hiểu lẫn nhau, và cân nhắc kỹ mọi việc trước đã sao cho không có một sự hiểu lầm nào xảy ra. Tôi phục vụ Hoàng Thượng và Hoàng Hậu nước Pháp, và tham gia đội cận vệ của ông Des Essarts, ông này cũng như anh rể ông là ông De Treville hoàn toàn đặc biệt gắn bó với Hoàng Thượng. Còn thêm nữa, có thể tôi đã chẳng làm nổi điều gì của tất

cả cái đó nếu việc đó không được làm để vừa lòng một người cũng là bà chúa của tôi, giống như Hoàng Hậu là của ngài vậy.

— Phải - Quận Công vừa nói vừa mỉm cười - và tôi tin tôi cũng biết cái bà chúa khác ấy, có phải…

— Thưa Huân Tước, tôi có nêu tên người ấy ra đâu - chàng trai trẻ vội vã ngắt lời.

— Thế là đúng - Công Tước nói - vậy chính là tôi phải biết ơn người ấy về sự tận tụy của ông.

— Thưa Huân Tước, ngài đã nói rồi, bởi vì đúng vào cái giờ này đã là chuyện chiến tranh rồi, tôi xin thú thực tôi chỉ thấy ở Đức ngài một tên người Anh, do đó là một kẻ thù mà tôi sẽ còn vui sướng được gặp ở chiến trường hơn là trong công viên điện Windsor hoặc trong những hành cung của điện Louvre. Tuy nhiên điều đó không ngăn cản tôi thực hiện từng chi tiết, nhiệm vụ của tôi, nếu cần thiết, sẵn sàng chết để hoàn thành nhiệm vụ đó. Nhưng tôi xin nhắc lại với Đức Ngài rằng ngài sẽ không có gì phải cảm ơn tôi những việc tôi sẽ làm cho tôi trong cuộc gặp gỡ lần thứ hai hơn là những gì tôi đã làm cho ngài trong cuộc gặp gỡ lần thứ nhất đâu.

Buckingham lẩm nhẩm:

— Bên chúng tôi, chúng tôi thường nói: “Kiêu hãnh như một người Écossais.”

— Còn chúng tôi, chúng tôi nói: “Kiêu hãnh như một người Gascogne” - D’Artagnan đáp - Dân Gascogne là dân Écossais của nước Pháp.

D’Artagnan chào Huân Tước và sẵn sàng ra đi.

— Khoan đã! Ông đi như thế ư? Đi lối nào? Đi thế nào?

— Vâng, quả có thế.

— Chúa ơi! Người Pháp không nghi ngại gì hết.

— Tôi quên mất nước Anh là một hòn đảo và Ngài là vua hòn đảo ấy.

— Ông hãy đi đến cảng, hỏi chiếc thuyền hai buồm tên là “Săn”, đưa cho thuyền trưởng thư này. Ông ta sẽ dẫn ông đến một cảng nhỏ, chắc người ta không đợi ông đâu, và ở đó thường chỉ có thuyền đánh cá cặp bến.

— Cảng đó tên là gì?

— Saint-Valery, nhưng khoan đã, tới đó, ông sẽ vào một cái quán tồi tàn không tên, không biển hiệu, một tửu quán đích thực của thủy thủ, và không lo nhầm đâu, vì chỉ có một thôi.

— Sau đó?

— Ông hỏi chủ quán và bảo hắn ta: Forward

— Nghĩa là thế nào?

— Là “Tiến lên.” Đó là khẩu lệnh. Hắn sẽ cho ông một con ngựa, yên cương sẵn sàng và sẽ chỉ dẫn đường đi cho ông. Ông cũng sẽ thấy bốn trạm tiếp sức như thế trên đường đi. Nếu ông muốn, ở mỗi trạm, hãy cho địa chỉ của ông ở Paris, bốn con ngựa sẽ đi theo ông đến đó. Ông đã biết hai trong số đó, và tôi thấy hình như ông có vẻ quý nó như một tay chơi ngựa, hai con mà chúng ta đã cưỡi ấy. Và ông hãy tin tôi, hai con kia cũng không hề kém chút nào đâu. Bốn con ngựa ấy đều là ngựa chiến đấy. Dù ông có kiêu hãnh đến đâu, ông cũng đừng từ chối nhận một con, và bảo các bạn ông nhận ba con kia. Vả lại còn để ta dùng trong chiến tranh mà. Mục đích bỏ qua cho các phương tiện như người Pháp các ông vẫn nói có phải không?

— Phải, thưa Huân Tước, tôi xin nhận - D’Artagnan nói - Và nếu hợp lòng trời, chúng tôi sẽ sử dụng tất những món quà của ngài.

— Bây giờ, bắt tay người bạn trẻ, có thể chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau trên chiến trường, nay trong khi chờ đợi, chúng ta hãy chia tay nhau như những người bạn tốt, tôi hy vọng thế.

— Vâng, thưa Huân Tước, nhưng với hy vọng sớm thành kẻ thù của nhau.

— Ông yên tâm, tôi hứa với ông như vậy.

— Huân Tước, tôi tin lời hứa của ngài.

D'Artagnan chào Huân Tước và vội vã tiến về phía cảng. Trước mặt tháp Londres, chàng thấy chiếc thuyền đã chỉ định. Chàng trao bức thư cho viên thuyền trưởng. Ông ta đưa cho Trấn Thủ cảng xác nhận, rồi chuẩn bị giương buồm.

Năm mươi thuyền bè muốn rời bến mà phải nằm chờ. Khi đi qua mạn một con thuyền trong số đó, D'Artagnan tin là mình đã nhận ra người đàn bà ở Meung, vẫn người đàn bà mà con người xa lạ từng gọi là Milady và chính bản thân D'Artagnan cũng thấy nàng quá đẹp. Nhưng nhờ xuôi dòng thuận gió, con thuyền của chàng đi nhanh đến nỗi chỉ một lát sau đã không thấy tăm hơi của người đàn bà đó.

Hôm sau, khoảng chín giờ sáng, thuyền cập bến Saint Valery.

D'Artagnan đi ngay tới cái quán đã chỉ dẫn và nhận ra qua những tiếng ầm ĩ từ bên trong thoát ra. Người ta đang nói về chiến tranh giữa nước Anh và nước Pháp sắp xảy ra đến nơi và không phải bàn cãi nữa, và bọn thủy thủ vui vẻ thì lu bù chè chén.

D'Artagnan rẽ đám đông tiến lại chủ quán và đọc "Forward". Ngay tức khắc chủ quán ra hiệu cho chàng đi theo mình qua một chiếc cửa ra sân rồi dẫn chàng đến chuồng ngựa đã có sẵn một con ngựa yên cương đầy đủ đợi chàng rồi chủ quán hỏi xem liệu chàng có cần gì nữa không.

— Tôi cần biết mình phải đi theo đường nào - D'Artagnan - Từ đây đi đến Blangy, rồi từ Blangy đến Neufchâtel, đến Neufchâtel vào quán Chiếc Bừa Vàng, nói khẩu lệnh với chủ quán và ông sẽ thấy ở đó một con ngựa đầy đủ yên cương.

— Tôi có phải trả gì không? - D'Artagnan hỏi.

— Đã trả cả rồi - chủ quán nói - và trả hậu nữa. Ông cứ việc đi đi, cầu Trời phù hộ cho ông!

— Amen!

Nói rồi chàng cho ngựa phi nước đại.

Bốn giờ sau chàng tới Neufchâtel. Tuân theo chặt chẽ những chỉ dẫn đã nhận được, ở Neufchâtel giống như ở Saint Valery, chàng lại thấy một con ngựa yên cương sẵn sàng đang đợi mình. Chàng định chuyển những khẩu súng ngắn từ yên con ngựa chàng thôi không cưỡi sang yên con ngựa mới chàng sắp cưỡi, nhưng những bao súng ở yên con ngựa này đã gài sẵn những khẩu súng ngắn tương tự.

— Địa chỉ của ông ở Paris?

— Dinh trại quân cận vệ, đại đội ông Des Essarts.

— Tốt lắm - chủ quán trả lời.

— Bây giờ phải đi đường nào? - Đến lượt D'Artagnan hỏi lại.

— Đường đi Rouen, nhưng đừng có đi qua thành phố ở phía bên phải. Đến cái làng nhỏ Écouis, ông dừng lại, ở đó chỉ có một cái quán tên là Đồng Vàng Nước Pháp. Đừng có nhìn bề ngoài mà xét đoán nó. Trong chuồng ngựa của quán, cũng sẽ có một con ngựa giá trị tương đương con ngựa này.

— Vẫn khẩu lệnh ấy.

— Đúng vậy.

— Xin chào ông chủ?

— Chúc nhà quý tộc lên đường bình an! À mà ông còn cần gì nữa không.

D'Artagnan lắc đầu và lại phóng như bay. Đến d'Écouis, vẫn diễn lại cảnh ấy. Chàng lại gặp một chủ quán đã được báo trước.

Một con ngựa sung sức và được nghỉ ngơi. Chàng để lại địa chỉ như đã làm rồi lại phi nhanh đến Pontoise. Ở Pontoise chàng đổi ngựa lần cuối và vào lúc chín giờ chàng phi nước đại vào thẳng sân dinh quán ông De Treville, vậy là chàng đã đi gần sáu mươi dặm trong mười hai tiếng đồng hồ.

Ông De Treville đón chàng như thể vừa gặp chàng ban sáng. Có điều vừa siết tay chàng hơi mạnh hơn thường lệ, ông vừa báo cho

chàng biết đại đội cận vệ của ông Des Essarts đang tuần canh điện Louvre và chàng có thể trở về nhiệm sở của mình.

CHƯƠNG XXII
Vũ khúc Merlaison [58]

Hôm sau, người ta xôn xao bàn tán khắp Paris về vũ hội mà các vị thẩm phán thành phố tổ chức để tôn vinh Nhà Vua và Hoàng Hậu, trong đó chắc Louis sẽ nhảy vũ điệu nổi tiếng Merlaison, là vũ điệu ưa thích của Nhà Vua.

Người ta đã chuẩn bị từ tám hôm nay mọi công việc ở tòa thị chính cho buổi dạ hội long trọng đó. Thợ mộc của thành phố đã dựng những kỳ đài làm chỗ ngồi cho các phu nhân được mời. Chủ tạp hóa thành phố đã gắn trong các phòng hai trăm cây nến trắng, một sự xa hoa hiếm thấy thời bấy giờ. Cuối cùng là hai mươi cây vĩ cầm được báo trước và giá công được ấn định gấp đôi giá ngày thường vì họ sẽ phải chơi suốt đêm.

Khoảng mười giờ sáng, ông De la Coste kỳ úy đội cận vệ của Nhà Vua, theo sau có hai sĩ quan và nhiều xạ thủ của đội, đến yêu cầu ông lục sự thành phố tên là Clément đưa tất cả chìa khóa các cửa, các phòng, và các phòng làm việc của thị sảnh.

Chìa khóa được trao ngay cho ông ta, mỗi chiếc đều mang theo một thẻ nhỏ để khỏi nhầm và từ lúc đó ông De la Coste chịu trách nhiệm canh phòng tất cả các cửa và tất cả các lối đi trong thị sảnh.

Mười một giờ, đến lượt ông Duhallier, đại úy cận vệ đến, đem theo năm mươi xạ thủ, bọn họ tản ngay đến các cửa đã được chỉ định trong tòa thị chính.

Ba giờ chiều, hai đại đội cận vệ, một người Pháp, một Thụy Sĩ đến tiếp. Đại đội cận vệ Pháp được hợp thành, một nửa từ những quân của ông Duhallier, một nửa là của ông Des Essarts.

Sáu giờ chiều, khách mời bắt đầu kéo đến. Vào đến đâu, khách được mời ngồi đến đấy trên kỳ đài đã được dựng trong đại sảnh đường.

Chín giờ, bà đệ nhất chủ tọa đến. Vì sau Hoàng Hậu, đó là nhân vật quan trọng nhất của vũ hội, bà ta được các quan chức của

thành phố đón tiếp và được mời ngồi trong khoang đối diện với khoang của Hoàng Hậu.

Mười giờ, người ta bầy một tiệc mứt để đón tiếp Hoàng Thượng trong một phòng nhỏ phía nhà thờ Thánh Jean, trước một tủ đựng các bộ đồ ăn bằng bạc, và được bốn xạ thủ bảo vệ.

Đúng nửa đêm, người ta nghe thấy những tiếng reo lớn, và những tiếng tung hô, đó là lúc Nhà Vua đang tiến qua các phố rực rỡ những đèn màu, suốt từ điện Louvre đến tòa thị chính.

Ngay tức khắc, các viên thẩm phán trong những chiếc áo dài bằng da, đi trước là sáu viên đội, mỗi người một đèn lồng trong tay ra đón Nhà Vua, mà họ gặp ngay trên những bậc thềm, ở đó viên thị trưởng thành phố đang đọc diễn văn chúc mừng Nhà Vua, còn Nhà Vua đáp lại bằng việc cáo lỗi đã đến quá muộn nhưng lại gán cho Giáo Chủ đã giữ Nhà Vua lại tận mười một giờ để bàn luận công việc quốc gia.

Nhà Vua mặc lễ phục, tháp tùng có Đức Ông Bá Tước de Soissons, đại giáo trường Quận Công Longueville, Quận Công D'Elbeuf, Bá Tước de Harcourt, Bá Tước de la Roche Guyon, ông De Liancourt, ông De Baradas, Bá Tước de Cramail, và hiệp sĩ D'Souveray.

Mọi người đều nhận thấy Nhà Vua có vẻ rầu rĩ và băn khoăn.

Một căn phòng đã được chuẩn bị riêng cho Nhà Vua và một phòng khác cho Hoàng Đệ, Trong mỗi phòng đó đều để sẵn y phục giả trang. Cũng như thế cho Hoàng Hậu và phu nhân chủ tọa. Các vị đại thần và các phu nhân hộ giá Nhà Vua thì cứ hai người một thay đồ giả trang các phòng chuẩn bị cho việc đó.

Trước khi vào phòng, Nhà Vua dặn khi nào Giáo Chủ xuất hiện phải báo ngay cho Nhà Vua biết. Nửa giờ sau khi Nhà Vua đi vào, những tiếng tung hô mới lại vang lên báo tin Hoàng Hậu đến. Các thẩm phán lại ra đón như đã làm, đi trước cũng là những viên đội, họ tiến đến trước vị nữ khách lừng danh của họ.

Hoàng Hậu bước vào đại sảnh. Người ta nhận thấy, giống như Nhà Vua, bà có vẻ rầu rĩ và rất là mệt mỏi. Đúng lúc bà bước vào, tấm rèm của một khán đài nhỏ cho đến lúc đó vẫn buông kín được mở

ra và người ta thấy hiện ra bộ mặt xanh xao của Giáo Chủ mặc theo lối kỵ sĩ Tây Ban Nha. Đôi mắt của ông ta xoáy vào đôi mắt của Hoàng Hậu, và một nụ cười mừng vui khủng khiếp lướt trên đôi môi ông ta: “Hoàng Hậu không đeo chuỗi kim cương”.

Hoàng Hậu lưu lại ít phút để nhận những lời chúc tụng của quan chức thành phố và đáp lại sự chào đón của các phu nhân.

Bất thình lình Nhà Vua cùng với Giáo Chủ hiện ra ở một chiếc cửa của đại sảnh đường. Giáo Chủ nói rất khẽ với Nhà Vua, và Nhà Vua tái nhợt đi. Nhà Vua rẽ đám đông và, chưa đeo mặt nạ, những dải băng ở áo chẽn còn chưa buộc chặt, tiến lại gần Hoàng Hậu, lạc hẳn giọng đi:

— Thưa bà, xin bà vui lòng, vậy chớ tại sao bà lại không đeo chuỗi hạt kim cương, khi bà biết nó sẽ làm ta vui lòng khi nhìn thấy nó?

— Tâu Hoàng Thượng - Hoàng Hậu trả lời giọng cũng lạc đi - bởi giữa đám rất đông người này, tôi sợ có chuyện không may xảy ra với nó.

— Thế thì bà nhầm rồi, thưa bà! Nếu như tôi tặng bà món quà đó, chính là để bà đem ra trang điểm. Tôi nói cho bà biết, bà nhầm rồi.

Và giọng của Nhà Vua run lên tức giận, ai nấy đều nhìn và nghe rất đỗi ngạc nhiên không hiểu đã xảy ra chuyện gì.

— Tâu Hoàng Thượng - Hoàng Hậu nói - Tôi có thể sai người về tìm ở điện Louvre, nó vẫn ở đấy, và như vậy những ước muốn của Hoàng Thượng sẽ được hoàn tất.

— Vậy bà làm đi, thưa bà, làm đi, và nhanh nhanh lên, vì nửa giờ nữa là vũ hội bắt đầu rồi.

Hoàng Hậu cúi chào tỏ vẻ phục tùng và đi theo các phu nhân có nhiệm vụ dẫn bà về phòng riêng. Về phía mình, Nhà Vua cũng trở về phòng mình.

Đại sảnh rối loạn, xôn xao mất một lúc. Mọi người đều có thể nhận thấy có chuyện gì xảy ra giữa Nhà Vua và Hoàng Hậu. Nhưng cả hai đều nói rất khẽ mà mọi người do tôn kính đều đứng xa ra mấy bước, nên không ai nghe thấy gì. Vĩ cầm vang lên hết cỡ

nhưng cũng chẳng ai nghe.

Nhà Vua ra khỏi phòng mình trước tiên, trong trang phục đi săn loại hào hoa nhất, Hoàng Đệ và các vị đại thần khác đều mặc như Nhà Vua. Đó là bộ trang phục Nhà Vua mặc đẹp nhất và mặc như vậy, ông hình như mới đích thực là nhà quý tộc đệ nhất của vương quốc.

Giáo Chủ lại gần và chuyển cho Nhà Vua một cái hộp. Nhà Vua mở ra và thấy trong đó hai nút kim cương liền hỏi Giáo Chủ:

— Thế nghĩa là thế nào?

— Không thế nào cả - Giáo Chủ trả lời - có điều nếu Hoàng Hậu có những nút kim cương, điều thần đang ngờ đấy, tâu Hoàng Thượng, Hoàng Thượng hãy đếm xem, và nếu Ngài chỉ thấy có mười viên, xin hãy hỏi Hoàng Hậu xem kẻ nào có thể lấy cắp mất hai nút như thế này.

Nhà Vua nhìn Giáo Chủ như để hỏi. Nhưng ông còn chưa kịp hỏi một câu nào, thì tiếng kêu ngưỡng mộ đã thốt ra từ miệng tất cả mọi người. Nếu như Nhà Vua là bậc quý tộc đệ nhất vương quốc, chắc chắn Hoàng Hậu phải là người đàn bà đẹp nhất nước Pháp.

Đúng là bộ y phục nữ đi săn rất hợp với nàng. Nàng đội một chiếc mũ dạ với những lông chim xanh lam, một áo khoác ngoài nhung màu xám có cài những móc kim cương và một chiếc váy bằng xa tanh xanh lam toàn thêu sợi bạc, trên vai trái nàng lấp lánh những nút kim cương được đính vào một cái nơ cùng màu với lông chim và chiếc váy.

Nhà Vua sướng run người, còn Giáo Chủ run lên vì giận dữ, tuy nhiên vì cả hai người cùng đứng cách xa Hoàng Hậu nên không thể đếm được số nút kim cương. Hoàng Hậu đã có những nút kim cương ấy, có điều là có mười hay mười hai nút.

Cũng lúc ấy, vĩ cầm vang lên tín hiệu bắt đầu vũ khúc. Nhà Vua tiến về phía phu nhân chủ tọa và phải nhảy với bà, Hoàng Đệ với Hoàng Hậu. Mọi người đều vào chỗ và vũ khúc bắt đầu. Nhà Vua nhảy đối diện với Hoàng Hậu, và mỗi lần ông lướt qua gần nàng, Ngài lại hau háu nhìn những nút kim cương mà không đếm nổi.

Một lớp mồ hôi lạnh toát ra trên trán Giáo Chủ.

Vũ điệu kéo dài một giờ, gồm mười sáu chuyển đoạn động tác múa. Vũ điệu kết thúc giữa những tiếng vỗ tay hoan hô của khắp mọi người trong đại sảnh, mỗi người đều đưa quý bà nhảy với mình về chỗ, nhưng Nhà Vua ỷ vào đặc quyền của mình, bỏ bà chủ tọa ngay tại chỗ để tiến nhanh lại phía Hoàng Hậu, và nói với nàng:

— Thưa bà, tôi xin cảm ơn bà, về sự tôn trọng mà bà đã biểu lộ trước những ý muốn của tôi, nhưng tôi tin bà thiếu mất hai nút kim cương, mà tôi đã mang đến đây.

Vừa nói, Nhà Vua vừa chìa ra cho Hoàng Hậu hai nút kim cương mà Giáo Chủ đã đưa cho mình.

— Tâu Hoàng Thượng, lại thế nữa sao! - Hoàng Hậu giả vờ ngạc nhiên kêu lên - Hoàng Thượng lại cho thêm hai hạt nữa, thế là bây giờ tôi sẽ có những mười bốn viên ư?

Nhà Vua đếm, quả nhiên mười hai nút kim cương vẫn trên vai Hoàng Hậu. Nhà Vua gọi Giáo Chủ và hỏi bâng một giọng nghiêm khắc:

— Thế nào? Thế này, nghĩa là thế nào, ông Giáo Chủ?

— Tâu Hoàng Thượng, - Giáo Chủ đáp - thế nghĩa là thần muốn Hoàng Hậu nhận hai viên kim cương đó, nhưng tự mình lại không dám dâng lên, thần phải dùng cách ấy.

— Thế thì tôi lại càng phải chịu ơn Đức Ông hơn - Anne D'Autriche trả lời bằng một nụ cười chứng tỏ cái lối nịnh đầm tiểu xảo ấy không lừa được nàng - và tôi tin chắc rằng hai nút kim cương này ông phải trả đắt bằng cả mười hai nút kim cương kia mà Hoàng Thượng phải trả đấy.

Rồi chào Nhà Vua và Giáo Chủ, Hoàng Hậu trở về căn phòng mà nàng đã mặc giả trang và là nơi nàng phải cởi bỏ.

Chúng tôi buộc phải lưu tâm tới những nhân vật danh tiếng chúng tôi đưa vào ngay từ đầu chương này nên phải tạm xa nhân vật đã giúp Anne D'Autriche vừa giành được thắng lợi không ngờ đối với

Giáo Chủ. Người này hiện đang lẫn vào, không ai biết tới và lạc lõng trong đám đông ùn lại ở một lối cửa, đang nhìn màn kịch chỉ có bốn người hiểu nổi là Nhà Vua, Hoàng Hậu, Giáo Chủ và chính nhân vật đó.

Hoàng Hậu vừa trở về phòng, và D'Artagnan chuẩn bị rút lui thì chàng cảm thấy có ai đó đụng nhẹ vào vai chàng. Chàng quay lại thấy một thiếu phụ ra hiệu đi theo nàng. Thiếu phụ đeo mặt nạ chó sói bằng nhung đen, nhưng mặc dầu đã cẩn thận như vậy, vả chăng cũng là để che mắt người khác đâu phải với chàng, chàng nhận ra ngay người dẫn đường mọi khi của chàng, bà Bonacieux khôn ngoan và yêu kiều.

Đêm trước, họ mới chỉ được thoáng gặp nhau một lát tại nhà một người Thụy Sĩ tên là Germain mà D'Artagnan đã yêu cầu nàng đến gặp ở đó. Thiếu phụ quýnh lên vội mang về cho Hoàng Hậu cái tin tuyệt diệu là sứ giả của bà đã trở về may mắn, khiến cho đôi tình nhân chỉ kịp trao đổi được vài lời. D'Artagnan đi theo bà Bonacieux bởi hai thứ tình cảm gộp lại thúc đẩy tình yêu và sự hiếu kỳ. Suốt dọc đường, mỗi lúc những hành lang càng trở nên vắng vẻ, D'Artagnan định ngăn nàng lại để ôm chặt nàng, ngắm nghía nàng dù chỉ trong giây phút, nhưng thoăn thoắt như một cánh chim, nàng luôn trườn khỏi hai tay chàng, và khi chàng định nói, nàng lại đưa ngón tay lên miệng, một điệu bộ nhẹ nhàng đầy duyên dáng ra lệnh cấm chàng không được nói, và nhắc cho chàng biết đứng dưới một uy quyền phải nhắm mắt tuân theo, và cấm chàng không được thốt ra bất cứ một lời phàn nàn nhỏ nào. Cuối cùng, sau vài phút vòng đi vòng lại, bà Bonacieux mở một chiếc cửa dẫn chàng vào một căn phòng tối om, ở đây nàng lại ra hiệu phải ngậm miệng và mở chiếc cửa thứ hai lấp sau một tấm thảm, bất ngờ một vầng sáng chói tỏa ra và nàng biến mất.

D'Artagnan đứng ngây ra một lúc và tự hỏi mình đang ở đâu thế này, nhưng rồi một tia sáng từ phòng bên lọt sang, hơi ấm và thơm phức tỏa đến tận chỗ chàng, tiếng mấy người đàn bà đang trò chuyện, lời lẽ vừa trang nhã, vừa tôn kính, tiếng Lệnh Bà được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, chỉ rõ cho chàng thấy mình đang trong căn phòng liền kề với phòng Hoàng Hậu. Chàng trai đứng yên trong bóng tối và chờ đợi.

Hoàng Hậu tỏ ra vui vẻ và sung sướng, hình như khiến mọi người

xung quanh nàng rất đỗi ngạc nhiên, vì trái lại mọi khi thường thấy nàng hầu như luôn luôn lo lắng. Hoàng Hậu trả lại hết cái tình cảm vui mừng đó cho vẻ mỹ lệ của đêm hội, cho niềm vui mà vũ điệu đem lại cho nàng, và do không được phép trái ý một bà hoàng, dù bà ta cười hay khóc, mọi người đều cường điệu thêm sự phong nhã của các viên thẩm phán thành Paris.

Dù D'Artagnan còn chưa quen biết gì Hoàng Hậu, chàng phân biệt được ngay giọng nói Hoàng Hậu với giọng những người khác, trước hết đó là hơi pha giọng nước ngoài, thêm nữa là cái vẻ bề trên tự nhiên in đậm trong mọi lời lẽ của bậc tối thượng. Chàng nghe thấy tiếng lại gần rồi lại xa ra khỏi chiếc cửa mở, hai ba lần chàng trông thấy vẫn chiếc bóng của thân hình ấy che khuất ánh sáng.

Cuối cùng, bất ngờ một bàn tay và một cánh tay trắng muốt và tuyệt đẹp vén tấm thảm lên, D'Artagnan hiểu đây chính là phần thưởng cho chàng. Chàng quỳ xuống, nắm lấy bàn tay ấy và kính cẩn áp môi lên, rồi bàn tay rút lại, để lại trong hai bàn tay chàng một vật chàng nhận ra là một chiếc nhẫn, lập tức cửa đóng lại và D'Artagnan lại thấy mình hoàn toàn trong bóng tối.

D'Artagnan đeo chiếc nhẫn vào ngón tay chàng và lại đợi. Rõ ràng mọi chuyện chưa phải đã xong. Sau phần thưởng về lòng tận tụy của chàng phải là phần thưởng của tình yêu. Vả lại vũ điệu đã nhảy rồi, nhưng dạ hội mới chỉ bắt đầu. Người ta ăn đêm vào lúc ba giờ, mà đồng hồ nhà thờ Thánh Jean chỉ vừa mới điểm hai giờ bốn nhăm phút.

Quả nhiên, tiếng người thưa dần trong phòng bên, và xa dần, rồi cửa phòng D'Artagnan đang đứng lại mở ra và bà Bonacieux lao vào. D'Artagnan kêu lên:

— Cuối cùng, nàng đây rồi!

— Im nào! - Thiếu phụ áp bàn tay lên môi chàng - Im nào! Và bây giờ chàng hãy đi đi, đi theo lối chàng đến ấy.

— Nhưng ở đâu và khi nào chúng ta lại gặp nhau?

— Một thư ngắn mà chàng sẽ thấy khi trở về nhà sẽ cho chàng biết

điều đó. Đi đi! Chàng đi đi?

Nói xong, nàng mở chiếc cửa thông ra hành lang và đẩy D'Artagnan ra khỏi phòng.

D'Artagnan vâng lời như một đứa trẻ, không kháng cự, không cãi lại câu nào, điều đó chứng tỏ chàng thực sự đang yêu say đắm.

CHƯƠNG XXIII
Cuộc hẹn hò

D'Artagnan tức tốc chạy về nhà, và cho dù hơn ba giờ sáng lại phải đi xuyên qua những khu phố dữ tợn nhất của Paris, chàng cũng không gặp phải chuyện rủi ro nào. Người ta nói có một vị thần cho những kẻ yêu đương.

Chàng thấy cửa lối đi để ngỏ, liền leo thẳng lên cầu thang và gõ nhẹ và đúng lối theo quy ước giữa chàng và người hầu của mình. Planchet, hai giờ trước ở tòa thị chính, chàng đã cho về trước và dặn đợi mình, ra mở cửa. Chàng vội hỏi:

— Có ai mang thư đến cho ta không?

— Chả có ai mang thư đến cả - Planchet trả lời - nhưng có một thư tự nó đến một mình thôi.

— Mi muốn nói gì, đồ ngốc?

— Tôi muốn nói, lúc trở về, mặc dù chìa khóa phòng ông vẫn trong túi tôi, và không rời khỏi tôi lúc nào, tôi vẫn thấy một bức thư trên tấm thảm xanh trên bàn trong phòng ngủ của ông.

— Bức thư ấy đâu rồi?

— Thưa ông đâu vẫn đó. Những bức thư vào nhà người ta như thế không phải chuyện bình thường đâu. Nếu cửa sổ vẫn mở hoặc chỉ khép, tôi không nói làm gì. Nhưng không, tất cả đều đóng im ỉm cơ mà thưa ông, hãy đề phòng thôi, bởi chắc có phù chú gì đó.

Trong khi đó, chàng trai lao vội vào buồng ngủ và bóc thư xem. Đó là thư của bà Bonacieux vắn tắt như sau:

Xin gửi tới những lời cảm ơn nồng nhiệt.

Muốn được thể hiện và chuyển cho chàng những lời cảm ơn nồng nhiệt. Tối nay khoảng mười giờ chàng hãy đến Saint Cloud, đối diện với Nhà Hứng Gió nhô lên ở góc nhà ông De Estrées.

CB.

Đọc bức thư, D'Artagnan cảm thấy tim mình hồi hộp một sự đê mê dịu dàng vừa hành hạ vừa mơn man trái tim của những cặp tình nhân.

Đó là bức thư vắn đầu tiên chàng nhận được, đó cũng là cuộc hò hẹn đầu tiên dành cho chàng. Trái tim chàng nở tung ra vì say sưa vui sướng, tự cảm thấy sắp lịm đi ở ngưỡng cửa cái thiên đàng hạ giới mà người ta gọi là tình yêu này.

— Ơ kìa! Thưa ông - Planchet nói khi thấy chủ mình mặt cứ đỏ lên rồi lại tái đi liên tiếp - Ơ kìa! Chẳng phải tôi đã đoán đúng có chuyện dữ hay sao?

— Planchet ơi, mi nhầm rồi - D'Artagnan trả lời - Và bằng chứng đây, đây là một đồng vàng để mi uống chúc mừng ta.

— Tôi xin cảm ơn ông chủ về đồng vàng ông thưởng tôi, và tôi xin hứa làm theo đúng những lời chỉ bảo của ông. Nhưng chẳng lẽ lại không đúng, rằng những bức thư lại vào được như thế trong những ngôi nhà đóng kín…

— Rơi từ trên trời xuống, anh bạn của ta ạ, rơi từ trên trời xuống đấy.

— Nhưng ông bằng lòng chứ? - Planchet hỏi.

— Planchet thân mến của ta ơi, ta là người sung sướng nhất trong mọi người.

— Và tôi có thể nhân việc ông được sung sướng mà đi ngủ chứ?

— Được, đi ngủ đi.

— Cầu cho mọi phúc lành trên đời đều rơi xuống ông chủ, nhưng chẳng lẽ lại không đúng là bức thư ấy… - và Planchet vừa rút lui vừa lắc đầu với vẻ hoài nghi mà sự hào phòng của D'Artagnan không thể hoàn toàn xóa đi nổi.

Còn lại một mình, D'Artagnan đọc đi đọc lại bức thư vắn rồi hôn đi hôn lại đến hai chục lần những dòng chữ do tay người tình của

mình viết. Cuối cùng chàng đi nằm, ngủ thiếp đi và mơ những giấc mơ vàng.

Bẩy giờ sáng, chàng dậy và gọi Planchet, ngay sau tiếng gọi lần thứ hai, đã mở cửa, mặt còn chưa gột hết những nỗi lo đêm trước.

— Planchet! - D'Artagnan nói - có thể ta đi cả ngày hôm nay vậy mi được tự do đến bẩy giờ tối. Nhưng đúng bẩy giờ mi phải chuẩn bị sẵn hai con ngựa.

— Nghĩa là - Planchet nói - hình như chúng ta sắp làm cho mình được thủng da ở nhiều chỗ nữa thì phải!

— Mi sẽ mang theo súng trường và mấy khẩu súng ngắn của mi.

— Thấy chưa? Tôi đã nói gì nào? - Planchet kêu lên. - Đến đây thì tôi chắc chắn, bức thư gở rồi?

— Nhưng mi cứ yên trí, đồ ngu ạ - Đây chỉ hoàn toàn đơn giản là một trò đùa vui thôi.

— Ồ, cũng như cuộc du hành thỏa thích ngày nào mà đạn bắn như mưa, và cạm bẫy mọc như nấm chứ gì.

— Thôi được, thưa ngài Planchet, nếu ngài sợ - D'Artagnan nói tiếp - tôi sẽ đi một mình. Tôi thích du hành một mình hơn là có một bạn đồng hành run sợ.

— Ông chủ lại chửi tôi rồi - Planchet nói - tuy nhiên, hình như ông cũng đã thấy tôi lúc tâm sự.

— Phải, nhưng ta lại tưởng mi đã sử dụng hết lòng can đảm của mi trong một lần rồi.

— Ông chủ sẽ thấy khi có cơ hội, nó còn lại thế nào, có điều tôi xin ông chủ đừng hoang phí nó, nếu ông muốn nó còn được lâu bền.

— Mi có tin là vẫn còn một số nào đấy để chi tối nay không?

— Tôi hy vọng là còn.

— Thôi được! Ta tin ở mi?

— Đúng giờ, tôi sẽ sẵn sàng. Có điều, tôi tưởng ông chủ chỉ có một con ngựa ở chuồng ngựa cận vệ.

— Có lẽ ngay lúc này đã có một con nữa ở đấy rồi. Nhưng tối nay, sẽ có bốn con.

— Hình như chuyến du hành vừa qua của chúng ta là một cuộc du hành để thay ngựa?

— Đúng thế. - D'Artagnan nói.

Rồi bằng cử chỉ cuối cùng để căn dặn Planchet, chàng ra ngoài.

Ông Bonacieux đang đứng trước cửa nhà mình. D'Artagnan định lờ đi không thèm nói gì với lão hàng xén làm bộ làm tịch. Nhưng lão ta lại chào chàng đến là dịu dàng và nhã nhặn khiến người thuê nhà khó xử, không những phải chào lại mà còn phải bắt chuyện với lão.

Vả lại làm sao lại không có được một chút vị nể một ông chồng mà người vợ lại hẹn mình ngay tối nay ở Saint Cloud, trước mặt nhà hứng gió của ông De Estrées. D'Artagnan lại gần với vẻ dễ mến nhất mà chàng có thể tạo được.

Câu chuyện rơi vào chuyện con người tội nghiệp này bị bắt giam hoàn toàn tự nhiên. Ông Bonacieux không biết D'Artagnan từng được nghe cuộc chuyện trò của ông ta với con người lạ mặt ở Meung, lại đi kể cho chàng thuê nhà trẻ tuổi những sự ngược đãi của con quỷ De Laffemas mà ông ta gán cái danh hiệu ấy cho tên đao phủ của Giáo Chủ suốt cả câu chuyện, và dài dòng sang cả chuyện ngục Bastille, những chốt cửa, những ô trổ những lỗ thông hơi, những song sắt, những dụng cụ tra tấn. D'Artagnan lắng nghe với một thái độ vui vẻ mẫu mực rồi khi lão kết thúc, liền hỏi:

— Còn bà Bonacieux, ông có biết ai bắt cóc bà ấy không? Bởi vì tôi không quên chính trong cái hoàn cảnh bức bối đó mà tôi có được cái diễm phúc làm quen với ông.

— À! Ông Bonacieux nói - họ giữ không nói ra với tôi, còn vợ tôi cũng thề độc với tôi là không biết. Nhưng còn ông - Bonacieux tiếp

tục với một giọng hoàn toàn bộc tuệch - mấy ngày qua, ông ra sao? Tôi chẳng thấy ông, cũng chẳng thấy các bạn ông, và tôi nghĩ không phải trên vỉa hè của Paris mà ông đã gom tất cả lớp bụi mà Planchet đã phủi hôm qua trên đôi ủng của ông đấy chứ?

— Ông nói đúng đấy ông Bonacieux thân mến của tôi ạ, tôi và các bạn tôi vừa tổ chức một cuộc du hành nho nhỏ.

— Xa đây không?

— Ồ không, lạy Chúa, chỉ độ bốn mươi dặn thôi. Chúng tôi đưa ông Athos đến vùng suối nóng Forges, các bạn tôi đều ở lại đó.

— Và ông trở về, có phải không ông? - Bonacieux nói tiếp, nét mặt lộ ra một tên trùm láu cá - Một chàng đẹp trai như ông không thể vắng mặt lâu đối với tình nhân của mình được và chúng ta lại được sốt ruột mong đợi ở Paris, có phải không?

— Thật tình - chàng trai trẻ vừa cười vừa nói - tôi xin thú nhận với ông, còn hơn thế ấy, ông Bonacieux thân mến ạ, tôi thấy không thể giấu nổi ông điều gì. Vâng, tôi đã được mong đợi, và khá sốt ruột, tôi xin đảm bảo với ông như vậy.

Một lớp mây mỏng lướt trên trán ông Bonacieux, nhưng quá mỏng khiến D'Artagnan không nhận thấy.

— Và chúng ta sẽ được thưởng về sự chu đáo của chúng ta chứ? - Lão hàng xén tiếp tục, hơi biến giọng, một sự biến giọng mà D'Artagnan không nhận thấy, chẳng hơn gì lớp mây mỏng trước đấy một lát chốc chốc lại làm sầm tối bộ mặt con người.

D'Artagnan vừa cười, vừa nói:

— Kìa, ông cứ tiếp việc giả bộ ngây ngô đi mà.

— Đâu có, tôi nói vậy là chỉ để biết liệu ông có về muộn không thôi.

— Tại sao ông lại hỏi thế, ông chủ nhà thân mến của tôi, - D'Artagnan hỏi - Thế ông định đợi tôi thật à?

— Không, kể từ ngày tôi bị bắt và xảy ra vụ trộm ở nhà tôi, mỗi

lần tôi nghe thấy tiếng cửa mở nhất là ban đêm là tôi lại sợ run lên. Mẹ kiếp! Biết làm thế nào! Tôi đâu phải người biết múa gươm!

— Ồ nếu vậy ông chớ có sợ nếu tôi về vào lúc một giờ, hai giờ hay ba giờ sáng. Mà đến sáng tôi vẫn không về, thì ông đừng lo gì nữa.

Lần này thì mặt Bonacieux tái quá khiến D'Artagnan có không muốn cũng không thể không nhận ra, liền hỏi ông ta có chuyện gì vậy.

— Có chuyện gì đâu - Bonacieux trả lời - không có chuyện gì đâu. Chỉ có từ khi gặp vận hạn, bất thình lình tôi lại cứ bị hơi choáng váng như thế, tôi vừa cảm thấy bị rùng người. Ông là người chỉ bận sao cho được sung sướng thì để tâm đến chuyện đó làm gì.

— Thế thì tôi đang bận, vì tôi là người như thế.

— Khoan đã, đã tới lúc đâu, ông bảo tối nay cơ mà.

— Yên trí, rồi sẽ tối! Ơn Chúa? Và có thể ông sốt ruột đợi tối chẳng kém gì tôi đâu. Có thể tối nay bà Bonacieux sẽ về thăm gia đình cũng nên đấy!

— Bà Bonacieux không được tự do tối nay đâu - Bonacieux đáp với vẻ nghiêm trọng - bà ấy bị giữ lại ở điện Louvre vì công việc.

— Thôi kệ ông vậy, ông chủ thân mến của tôi ạ, kệ ông. Khi mà tôi hạnh phúc, tôi những muốn tất cả mọi người được hạnh phúc theo, nhưng hình như không thể được.

Và chàng trai trẻ vừa đi vừa phá lên cười khoái trí, mà chàng nghĩ chỉ mình chàng mới có thể hiểu được.

— Cứ việc vui thích đi! - Bonacieux đáp với một giọng như từ dưới đáy mộ vọng lên.

Nhưng D'Artagnan đã đi quá xa không nghe được, mà dù có nghe được, trong tâm trí hiện thời, chắc chắn chàng cũng chẳng để ý. Chàng đi về phía dinh quán ông De Treville. Cuộc viếng thăm ông đêm trước quá ngắn ngủi, và chưa giải thích được điều gì mấy.

Chàng thấy ông De Treville đang vui. Nhà Vua và Hoàng Hậu đã tỏ ra niềm nở với ông trong vũ hội. Còn Giáo Chủ thì đúng là mặt khó đăm đăm. Một giờ sáng Giáo Chủ đã rút lui, mượn cớ thấy trong người khó ở. Còn Nhà Vua và Hoàng Hậu mãi sáu giờ sáng mới trở về điện Louvre.

Ông De Treville đưa mắt nhìn khắp quanh nhà để xem có ai khác không rồi hạ giọng hỏi chàng.

— Bây giờ anh bạn trẻ, ta nói về anh nào, bởi rõ ràng cuộc trở về may mắn của anh đã phần nào là niềm vui của Nhà Vua, sự đắc thắng của Hoàng Hậu và sự hổ nhục của Đức Ông Giáo Chủ. - Anh phải cẩn thận đấy.

D'Artagnan trả lời:

— Chừng nào, tôi còn có diễm phúc được hưởng ân sủng của Hoàng Thượng và Hoàng Hậu thì tôi phải sợ cái gì nào?

— Phải sợ tất, tin ta đi. Giáo Chủ không phải là người quên chuyện mắc lừa chừng nào còn chưa tính sổ với kẻ đánh lừa đâu, và kẻ đi lừa có vẻ là một gã Gascogne nào đó ta từng quen biết.

— Ông tin rằng Giáo Chủ cũng phòng xa như ông và biết chính tôi đã có mặt ở Londres ư?

— Quỷ thật! Anh đã ở Londres! Có phải anh đã mang từ Londres về cái viên kim cương xinh đẹp đang lấp lánh ở ngón tay anh không? Coi chừng đấy, anh D'Artagnan thân mến của ta, món quà của kẻ thù không phải là một điều tốt đẹp đâu. Chẳng phải đã có một câu thơ Latinh về điều đó… khoan đã…

— Vâng hẳn vậy - D'Artagnan trả lời, mặc dầu chàng chưa bao giờ có thể nhồi nổi vào đầu cái nguyên tắc đầu tiên của cuốn sách vỡ lòng, và vì do tối dạ, đã làm vị gia sư của mình thất vọng - Vâng hẳn vậy, chắc phải có một câu.

— Chắc thì chắc rồi - Ông De Treville có vẻ văn chương nói - Ông De Benserade mới đọc cho ta hôm nào… Khoan đã… À, đây rồi! "Timeo Danaos et dona ferente[59] , có nghĩa là: "Hãy coi chừng kẻ thù tặng quà cho anh."

— Nhưng chiếc nhẫn kim cương này đâu phải của kẻ thù, thưa ông - D'Artagnan đáp - là của Hoàng Hậu đấy chứ.

— Của Hoàng Hậu? Ồ, ồ? - Ông De Treville nói - Quả vậy, đích thực là đồ nữ trang của hoàng gia đáng giá nghìn vàng. Thế Hoàng Hậu sai ai chuyển món quà này cho anh?

— Đích thân Hoàng Hậu trao cho tôi.

— Ở đâu?

— Trong căn phòng liền kề với căn phòng Hoàng Hậu thay trang phục.

— Trao thế nào?

— Đưa tay cho tôi hôn.

— Anh được hôn tay Hoàng Hậu? - Ông De Treville vừa nhìn D'Artagnan vừa kêu lên.

— Hoàng Hậu đã ban cho tôi đặc ân đó.

— Và trước mặt những người khác? Bất cẩn! Ba lần bất cẩn! Ba lần bất cẩn!

— Không, thưa ông, xin ông yên tâm, chẳng ai trông thấy đâu.

Và D'Artagnan kể cho ông Treville mọi việc diễn ra như thế nao.

— Ôi! Đàn bà! Đàn bà! - Người lính già kêu lên - Ta nhận ra ngay cái trí tưởng tượng lãng mạn của họ mà. Tất cả những gì cảm thấy bí ẩn là họ mê say ngay. Như thế là anh đã nhìn thấy cánh tay, chỉ có thế, anh được gặp Hoàng Hậu, nhưng không thấy mặt Hoàng Hậu, bà gặp anh nhưng không biết anh là ai.

— Không, nhưng nhờ chiếc nhẫn kim cương này… - Chàng trai trẻ tiếp tục.

— Nghe đây - Ông De Treville nói - anh có muốn tôi cho anh một lời khuyên, một lời khuyên tốt, một lời khuyên chí tình không?

— Rất hân hạnh, thưa ông. - D'Artagnan nói.

— Được! Anh hãy đến ngay một chủ hiệu kim hoàn đầu tiên nào cũng được, bán cho hắn chiếc nhẫn kim cương này đi với giá hắn trả cho anh thế nào cũng bán, dù hắn có Do Thái đến đâu anh cũng sẽ được tám trăm đồng vàng. Tiền nó không có tên, anh bạn trẻ ạ, còn chiếc nhẫn này có một cái tên khủng khiếp và có thể phản bội lại kẻ đeo nó.

— Bán chiếc nhẫn ư! Chiếc nhẫn do bà chúa của tôi cho! Không bao giờ! - D'Artagnan nói.

— Thì xoay mặt nó vào trong vậy, kẻ điên rồ tội nghiệp ạ, bởi người ta thừa biết một gã thiếu sinh quân Gascogne không thể moi đâu ra thứ trang sức như thế trong bộ đồ tư trang của mẹ mình.

— Vâng, ông tin là tôi có điều gì cần e ngại ư? - D'Artagnan hỏi.

— Nghĩa là, chàng trai trẻ ạ, kẻ nào đang ngủ thiếp đi trên một quả mìn đã bén ngòi, phải tự coi là an toàn so với anh đấy.

Giọng nói hoàn toàn đáng tin cậy của ông De Treville bắt đầu làm cho chàng lo lắng:

— Quỷ thật! Tôi phải làm gì nào?

— Luôn cảnh giác, và coi đó là trên tất cả. Giáo Chủ có trí nhớ rất dai và bàn tay rất dài. Tin ta đi, thế nào ông ta cũng chơi lại anh một vố.

— Vố gì nào?

— Ồ, ta biết được vố gì! Chẳng phải dưới trướng ông ta không có đủ mọi mưu ma chước quỷ ư? Bét nhất cũng có thể là cho bắt anh?

— Thế nào? Dám bắt một người dưới trướng của Hoàng Thượng?

— Mẹ kiếp! Dễ thường họ chùn tay với Athos đấy! Dẫu sao đi nữa, chàng trai ạ, hãy tin một người đã ba mươi năm nay ở triều đình, đừng có tự ru ngủ là mình an toàn mà toi đấy. Hoàn toàn ngược lại, ta nói để anh hay, phải thấy đâu đâu cũng có kẻ thù cả. Nếu

người ta kiếm cớ gây sự với anh, hãy tránh đi dù kẻ gây sự là đứa trẻ mười tuổi. Nếu người ta tấn công anh bất kể ngày hay đêm, hãy vừa đánh vừa lùi và đừng xấu hổ. Nếu anh đi qua một chiếc cầu, hãy thăm dò ván cầu, xem có tấm nào bị sụt dưới chân anh không. Nếu anh đi qua một ngôi nhà đang xây, hãy ngước nhìn lên tránh để một hòn đá nào choang đúng đầu anh. Nếu anh về nhà muộn, hãy cho người hầu đi theo và người hầu phải mang theo vũ khí, tuy nhiên anh phải hoàn toàn tin tưởng người hầu. Coi chừng tất cả mọi người, cả bạn bè, anh em, tình thân, nhất là tình nhân của anh.

D'Artagnan đỏ mặt, lắp lại một cách máy móc.

— Cả tình nhân của tôi, nhưng tại sao đối với cô ta hơn người khác?

— Là vì tình nhân là một trong những biện pháp ưa thích của Giáo Chủ, không có gì nhanh gọn hơn; một mụ đàn bà có thể bán anh lấy mười đồng vàng, bằng chứng là Dalila[60] đó. Anh biết Kinh Thánh chứ?

D'Artagnan bỗng nghĩ đến cuộc hẹn hò mà bà Bonacieux đã hẹn chàng tối nay. Nhưng chúng ta phải khen chàng là cái quan niệm lỗi thời về đàn bà nói chung của ông De Treville không làm chàng mảy may nghi ngờ bà chủ nhà xinh đẹp của mình.

— Nhưng tiện thể - Ông De Treville nói tiếp - Ba người đồng đội của anh ra sao rồi?

— Tôi cũng đang định hỏi ông xem ông có biết chút tin tức gì về họ không?

— Không một tin tức nào.

— Thế ạ! Còn tôi, tôi đã bỏ họ lại ở dọc đường. Porthos ở Chantilly đang sắp quyết đấu. Aramis ở Crève với một viên đạn vào vai, và Athos ở Amiens, bị buộc tội có tiền giả trong người.

— Anh thấy chưa? - Ông De Treville nói - Và anh làm thế nào thoát được?

— Tôi phải nói như có phép mầu ấy, thưa ông, bị đâm một mũi

gươm vào ngực, tôi đóng đinh trả lại tay Bá Tước De Wardes xuống con đường đi Calais như ghim một con bướm trên một tấm thảm.

— Thấy nữa chưa! De Wardes là một người của Giáo Chủ, em họ của Rochefort. Này, anh bạn, ta nảy ra một ý.

— Xin cứ nói, thưa ông.

— Ở địa vị anh, ta sẽ làm một điều.

— Điều gì ạ?

— Trong khi Đức Ông cho người đi lùng anh ở Paris, anh, phải chính anh, sẽ không kèn, không trống đi Picardie, tìm hiểu tin tức ba người bạn đồng đội của mình. Mẹ kiếp, họ đáng để anh quan tâm như thế lắm chứ.

— Lời khuyên quý giá, thưa ông, ngày mai tôi sẽ đi.

— Ngày mai? Tại sao không tối nay?

— Thưa tối nay tôi mắc ở Paris một công việc rất cần thiết.

— A, chàng trai? Chàng trai! Một mối tình nho nhỏ chứ gì? Cẩn thận đấy, ta xin nhắc lại với anh; chính đàn bà đã làm hại chúng ta, tất cả, chừng nào chúng ta còn tồn tại, và sẽ còn làm hại chúng ta, tất cả, chừng nào chúng ta còn sống sót. Tin ta đi. Đi ngay tối nay đi.

— Không thể được, thưa ông.

— Anh trót hứa rồi ư?

— Vâng, thưa ông.

— Ồ, thế thì lại là chuyện khác. Nhưng hứa với ta đi, nếu tối nay anh không bị giết, ngày mai anh sẽ đi.

— Tôi xin hứa.

— Có cần tiền không?

— Tôi còn năm mươi đồng vàng. Tôi nghĩ thế là tạm đủ.

— Nhưng còn các đồng đội của anh?

— Tôi nghĩ họ chắc cũng không thiếu. Chúng tôi ra khỏi Paris, mỗi người có bảy nhăm đồng vàng trong túi.

— Anh không cần gặp ta trước khi anh khởi hành chứ?

— Không, tôi nghĩ thế, thưa ông, trừ phi có tin gì mới.

— Thôi được, chúc lên đường may mắn.

— Xin cảm ơn ông.

Và D'Artagnan xin phép cáo lui, cảm động hơn bao giờ hết về sự quan tâm đầy tình cha con với các ngự lâm quân của ông.

Chàng lần lượt qua nhà Athos, Porthos và Aramis chưa có ai trở về. Bọn người hầu của họ cũng vắng mặt, và chả có tin tức gì về người này hay người khác. Chắc sẽ biết tin tức của họ qua tình nhân của họ, nhưng chàng lại không biết của Porthos là ai, cũng chẳng biết của Aramis[61] còn Athos thì không có rồi.

Khi đi qua trước mặt dinh trại cận vệ, chàng liếc mắt nhìn vào chuồng ngựa: Ba trong số bốn con ngựa đã trở về đấy rồi.

Planchet đang chải lông ngựa, và đã xong hai con, vô cùng sửng sốt khi thấy D'Artagnan.

— A, ông đây rồi, tôi đang mong gặp ông!

— Tại sao vậy, Planchet?

— Ông có tin cái lão Bonacieux chủ nhà của chúng ta không?

— Ta hả? Không chút nào.

— Ồ! Thế là đúng, thưa ông.

— Nhưng tại sao mày lại hỏi thế?

— Là tại vì, trong khi ông chuyện trò với lão, tôi quan sát ông mà

không nghe ông nói đâu, mặt lão biến sắc đến hai ba lần.

— Thế à!

— Ông chủ không nhận thấy vì ông còn bận nghĩ đến bức thư vừa nhận được, nhưng tôi, trái lại, vì cái cung cách lạ lùng bức thư đã vào tới nhà mình khiến tôi luôn cảnh giác, tôi không để sót một nét cử động nào trên mặt lão.

— Vì mi thấy mặt lão thế nào?

— Bộ mặt tráo trở, thưa ông.

— Đúng thế.

— Thêm nữa, ngay khi ông chủ vừa đi và khuất ở góc phố, lão Bonacieux cũng cầm mũ, đóng cửa và chạy về phía phố đối diện.

— Mi nói đúng, Planchet ạ, quả thật, ta thấy mọi cái đó hình như đều ám muội lắm. Nhưng yên tâm, chúng ta sẽ chỉ trả tiền thuê nhà cho lão khi nào chuyện này được giải thích rành mạch cho chúng ta.

— Ông chủ đùa rồi, nhưng rồi ông chủ sẽ thấy.

— Mi còn muốn gì, Planchet, cái gì phải đến sẽ đến.

— Ông chủ không bỏ cuộc dạo mát tối nay chứ?

— Hoàn toàn trái lại Planchet ạ, càng giận lão Bonacieux bao nhiêu, ta lại càng sẽ đến nơi bức thư khiến mi khá lo lắng ấy hẹn ta.

— Ờ, nếu đó đã là quyết định của ông chủ…

— Thì không gì lay chuyển được, anh bạn ạ. Cứ như thế nhé, đúng chín giờ mi sẵn sàng ở dinh trại, ta sẽ đến đón mi.

Planchet thấy không còn chút hy vọng nào làm cho ông chủ của mình từ bỏ dự định, liền thở dài và lại tiếp tục chải lông con ngựa thứ ba.

Còn D’Artagnan về cơ bản vốn là một chàng Gascogne rất cẩn trọng, đáng lẽ trở về nhà, chàng đến ăn trưa tại nhà ông linh mục người Gascogne đã từng thết bữa điểm tâm cho cả bốn người bạn lúc họ đang trong lúc túng quẫn.

CHƯƠNG XXIV
Nhà hóng gió

Lúc chín giờ D'Artagnan đã có mặt ở dinh trại quân cận vệ. Chàng thấy Planchet đã trang bị đầy đủ vũ khí, con ngựa thứ tư đã tới, Planchet vũ trang bằng một súng trường và một súng ngắn.

D'Artagnan đeo gươm và giắt hai khẩu súng ngắn ở đai lưng rồi cả hai lên ngựa, và lặng lẽ xa dần. Trời tối như bưng, không ai trông thấy họ đi ra, Planchet đi theo sau chủ mình cách xa chừng mười bước.

D'Artagnan đi xuyên qua phố bờ sông, qua cửa ô Hội Nghị ra khỏi thành phố rồi đi theo con đường thuở đó đẹp hơn bây giờ nhiều dẫn tới Saint Cloud.

Còn trong thành phố, Planchet giữ nghiêm khoảng cách đã thiết lập, nhưng từ lúc con đường bắt đầu trở nên vắng vẻ và tối tăm hơn, hắn im lặng nhích lại gần. Bắt đầu vào rừng Boulogne, hắn đàng hoàng đi song song sát bên chủ. Quả thật những cây to rung rinh và ánh trăng rọi trong những lùm cây tối sẫm khiến hắn lo sợ. D'Artagnan thấy ở người hầu có điều gì đó lạ thường, liền hỏi:

— Thế nào, ngài Planchet, chúng ta có chuyện gì vậy?

— Ông không thấy rừng cây giống như những nhà thờ ư?

— Sao lại thế, Planchet?

— Bởi vì người ta không dám nói to trong chỗ này cũng như trong những chỗ kia.

— Tại sao mi không dám nói to, Planchet mi sợ à?

— Vâng, sợ bị nghe thấy, thưa ông!

— Sợ bị nghe thấy! Nhưng Planchet thân mến, chuyện của chúng ta là chuyện đạo đức, có gì đáng chê đâu.

Planchet trở lại với ý nghĩ chủ chốt của mình, đáp:

— À, thưa ông, sao cái lão Bonacieux nó có đôi lông mày trông đến quỷ quyệt, còn đôi môi thì múa may phát tởm.

— Vì cái quỷ gì mà mi cứ nghĩ về lão Bonacieux như thế?

— Thưa ông, người ta nghĩ đến cái người ta có thể, chứ không nghĩ tới cái người ta muốn.

— Bởi vì mi là một thằng nhát, Planchet ạ.

— Thưa ông, đừng nhầm lẫn sự thận trọng với sự nhút nhát, sự thận trọng là một đức tính tốt.

— Và mi có đức tính tốt phải không Planchet?

— Thưa ông, chẳng phải cái nòng súng hỏa mai lấp lánh ở đâu đó chút nào sao? Chúng ta cúi thấp đầu xuống chăng?

D'Artagnan chợt nhớ đến những lời dặn dò của ông De Treville liền lẩm nhẩm:

— Thực ra, cái quân súc sinh này cuối cùng cũng làm mình phát sợ.

Nghĩ vậy chàng liền cho ngựa phi nước kiệu. Planchet cũng phi nước kiệu theo, đúng như một cái bóng của chàng.

— Chúng ta cứ đi như thế này suốt đêm ư, thưa ông?

— Không, Planchet ạ, vì riêng mi, mi đã tới nơi rồi.

— Sao cơ? Tôi tới nơi rồi? Còn ông chủ?

— Ta còn đi thêm ít bước nữa.

— Và ông chủ bỏ lại mình tôi ở đây?

— Mi sợ ư, Planchet?

— Không, nhưng tôi chỉ xin ông chủ lưu ý đêm sẽ rất lạnh và khí lạnh gây bệnh thấp khớp, và một tên hầu mắc bệnh thấp khớp sẽ là một tên đầy tớ đáng buồn, nhất là đối với một ông chủ hiếu động như ông?

— Ồ, nếu mi thấy lạnh, Planchet hãy ghé vào một cái quán nào đó ở kia kìa, và sáu giờ sáng mai đợi ta ở ngoài cửa.

— Thưa ông, tôi đã uống và ăn một cách thành kính hết cả đồng vàng sáng nay ông cho tôi, đến nỗi chẳng còn một xu chết tiệt nào trong trường hợp tôi thấy lạnh.

— Một đồng vàng nữa đây. Mai nhé!

D'Artagnan xuống ngựa, quàng dây cương vào cánh tay Planchet, và vừa khoác áo choàng vừa nhanh chóng rời xa.

— Trời ơi! Tôi rét quá! - Khi bóng chủ mình đã khuất, Planchet la lên, cuống quít mong được sưởi ấm, rồi vội vã đến gõ cửa một ngôi nhà, được bày biện theo đúng kiểu cách một tiểu quán ngoại ô.

Trong khi ấy D'Artagnan rẽ vào một đường tắt tiếp tục đi đến Saint Cloud. Nhưng đáng lẽ đi theo phố lớn, chàng lại rẽ vào đằng sau một tòa lâu đài, đi vào một phố hẻm rất rộng và đã ở ngay trước mặt ngôi nhà hóng gió đã ấn định. Ngôi nhà ở một nơi hoàn toàn vắng vẻ. Một bức tường lớn, mà góc tường là ngôi nhà đó, chiếm hẳn một bên của phố hẻm, mặt phố bên kia, là một hàng rào ngăn người qua lại vào một khu vườn nhỏ, cuối vườn một túp lều xơ xác.

Chàng đã tới chỗ hẹn, và vì nàng không nói trong thư đến nơi thì báo bằng tín hiệu nào, nên đành chờ.

Không nghe thấy một tiếng động nhỏ, tưởng như đang ở cách xa kinh thành đến trăm dặm rồi. D'Artagnan dựa lưng vào bờ rào sau khi đã đưa mắt nhìn phía sau. Ra khỏi hàng rào, khu vườn và túp lều ấy, một màn sương mù ẩm đạm từng lớp, từng lớp bao phủ cả một vùng bao la, trong đó Paris trống rỗng, há hốc mồm ra ngủ, cái bao la trong đó nhấp nháy vài điểm sáng, mấy ngôi sao thê lương của địa ngục này. Nhưng đối với D'Artagnan, mọi cảnh tượng đều khoác một dáng vẻ vui tươi, mọi ý nghĩ đều mang một nụ cười, mọi bóng đêm đều trong suốt. Giờ hẹn sắp điểm rồi.

Quả vậy, chỉ trong vòng mấy giây, cái mõm rộng của tháp chuông nhà thờ Saint Cloud đã gầm lên và từ từ buông ra mười tiếng. Có

một cái gì đó nghe đượm màu tang tóc trong cái giọng đồng thau đang than thở như thế giữa đêm trường.

Nhưng mỗi tiếng buông ra hợp thành cái giờ hẹn đó lại rung lên êm ái trong trái tim chàng trai trẻ. Đôi mắt chàng đăm đăm nhìn lên ngôi nhà nhỏ hóng gió ở góc tường bao mà các cửa sổ đều đóng kín, trừ chiếc cửa sổ duy nhất trên tầng một. Qua chiếc cửa sổ đó, một vùng ánh sáng dịu dàng như trăng bạc lên những vòm lá run rẩy của vài ba cây thanh quất nhô lên thành từng cụm ở ngoài vườn. Hiển nhiên là đằng sau chiếc cửa sổ nhỏ, được chiếu sáng rất duyên dáng ấy, bà Bonacieux xinh đẹp đang đợi chàng.

Như được ru trong ý nghĩ dịu ngọt ấy, D'Artagnan vẫn đứng đợi tại chỗ nửa giờ đồng hồ không chút sốt ruột, mắt vẫn đăm đăm nhìn lên cái lầu ngắm cảnh nhỏ bé mê hồn đó mà chàng cũng thấy được một mảng trần nhà có những gờ chỉ mạ nhũ vàng, chứng tỏ vẻ hào hoa của phần còn lại của căn phòng.

Gác chuông nhà thờ Saint Cloud điểm mười giờ rưỡi. Lần này không hiểu vì sao, chàng bất giác rùng mình. Cũng có thể chàng bắt đầu thấm lạnh, và thật ra chỉ là một cảm giác hoàn toàn thể chất và chàng lại xem là ấn tượng tinh thần. Rồi chàng lại nghĩ hay mình đã đọc sai, chứ giờ hẹn là mười một giờ kia.

Chàng lại gần cửa sổ, đứng vào chỗ có ánh sáng chiếu ra, rút bức thư của nàng ra đọc lại thấy mình không hề nhầm, giờ hẹn rõ ràng là mười giờ. Chàng trở lại chỗ cũ, bắt đầu hơi lo lắng về sự im ắng và quạnh quẽ này.

Chuông điểm mười một giờ. D'Artagnan bắt đầu lo sợ thực sự đã xảy ra điều gì với bà Bonacieux.

Chàng vỗ tay ba tiếng, tín hiệu thông thường của các cặp tình nhân, nhưng không có ai đáp lại, không cả tiếng vọng. Thế là chàng giận dỗi nghĩ rằng có thể thiếu phụ đã ngủ quên trong khi đợi chàng.

Chàng lại gần bức tường và cố treo lên, nhưng bức tường mới trát, trơn quá. D'Artagnan không bám móng tay được. Lúc ấy chàng liền ngắm mấy cái cây mà ánh sáng tiếp tục dát bạc lên các khóm lá và một trong những cây ấy lại ngả ra đường, chàng nghĩ nếu ở giữa

đám cành cây ấy chàng có thể nhìn xuyên thấu vào trong ngôi nhà hóng gió.

Cái cây dễ trèo. Hơn nữa, D'Artagnan chưa đầy hai mươi tuổi, do đó chưa quên thói học trò. Thoát một cái, chàng đã ở giữa đám cành lá, và qua những ô kính cửa sổ trong suốt, chàng phóng mắt sâu vào tận bên trong ngôi nhà.

Một chuyện lạ lùng khiến D'Artagnan rợn người từ gan bàn chân lên đến tận chân tóc. Cái ánh sáng dịu dàng kia, cái cây đèn vô tình kia đang chiếu rõ một cảnh tượng hỗn độn hãi hùng, một ô kính cửa bị vỡ, cửa phòng bị đạp tung, gần gẫy, treo trên bản lề, một cái bàn chắc đã được bày một bữa tối sang trọng nằm lăn ra đất, bình lọ vỡ tan, quả cây bị giẫm nát vung vãi trên sàn nhà, mọi cái đều chứng tỏ một cuộc vật lộn quyết liệt và tuyệt vọng trong căn phòng này. D'Artagnan còn tin rằng đã nhận ra giữa cái đống hổ lốn lạ lùng ấy những mảnh quần áo và mấy vết máu hoen trên khăn trải bàn và rèm cửa nữa.

Chàng vội vàng trèo xuống đường phố, tim đập khủng khiếp, muốn tìm xem có dấu vết bạo lực nào khác không. Ánh sáng yếu ớt, êm dịu kia vẫn luôn nhấp nháy trong sự tĩnh lặng của ban đêm. Lúc bấy giờ D'Artagnan mới nhận thấy điều mà thoạt đầu chàng không để ý, bởi chẳng có gì đáng khiến chàng để ý, là nền đất nện bằng ở đây, chỗ kia lại lỗ chỗ, in dấu chân người và ngựa. Ngoài ra, vết bánh xe, hình như từ Paris đến cũng đã cầy đất nhão lên một vết hằn sâu, dài không quá tầm cao của ngôi nhà hóng gió và quay hướng về Paris.

Cuối cùng, trong khi tiếp tục tìm kiếm, D'Artagnan thấy gần bức tường một chiếc găng tay phụ nữ bị rách. Tuy nhiên chiếc găng đó, ở những phần chưa dính bùn, trông vẫn mới không chê vào đâu được. Đó là một chiếc găng sức nước hoa thơm phức mà các tình lang thích rút ra khỏi một bàn tay xinh đẹp. D'Artagnan càng tiếp tục dò tìm, mồ hôi càng vã ra, càng giá lạnh, long lanh trên trán, tim chàng càng thắt lại bởi một nỗi lo âu khủng khiếp, hơi thở càng hổn hển, tuy nhiên để tự an tủi, chàng tự nhủ, cái nhà hóng gió này có lẽ chả liên quan gì với bà Bonacieux, vì người đàn bà ấy, hẹn chàng ở trước mặt ngôi nhà, chứ đâu phải trong ngôi nhà đó, có khi nàng bị giữ lại ở Paris vì công việc, cũng có thể vì chồng ghen.

Nhưng mọi lý lẽ ấy đều bị công kích dữ dội, bị hủy diệt, bị lật nhào bởi cái cảm giác đau đớn trong nội tâm, trong một số trường hợp nó xâm chiếm toàn bộ con người chúng ta, và gào lên với chúng ta, bởi tất cả những gì trời phú cho chúng ta thấu hiểu, rằng một tai họa lớn đang lượn lờ trên đầu chúng ta. Thế là, D'Artagnan trở nên như điên dại, chàng chạy phứa ra con đường lớn, rồi theo lối đã đi lúc trước, tiến về phía bến đò hỏi người chở đò.

Người chở đò nói khoảng bẩy giờ tối có chở qua sông một người đàn bà mặc áo choàng đen có vẻ hết sức giữ gìn tránh không để ai nhận ra mình, nhưng cũng chính do quá giữ gìn nên người chở đò lại càng để ý và nhận ra người đàn bà ấy rất đẹp và đẹp.

Thời đó, cũng như ngày nay, có hàng đống đàn bà trẻ và đẹp đi đến Saint Cloud và cũng giữ không để bị lộ diện. Tuy nhiên D'Artagnan không còn hồ nghi gì nữa rằng đó chính là bà Bonacieux. Nhân có ánh đèn trong lều người lái đò, D'Artagnan đọc lại bức thư của bà Bonacieux yên tâm rằng mình đã không nhầm, nơi hẹn đúng là ở Saint Cloud chứ không ở đâu khác, và trước ngôi nhà hóng gió của ông De Estrées chứ không phải ở phố khác.

Tất cả đều quy tụ lại để chứng minh cho D'Artagnan thấy những dự cảm của chàng đã không lừa chàng và một bất hạnh lớn đã xảy đến. Chàng vừa đi vừa chạy trên con đường trở về ngôi nhà hóng gió. Chàng thấy hình như trong lúc chàng vắng mặt, đã có thêm điều gì mới có thể đã xảy ra ở ngôi nhà hóng gió và những tin tức đang đợi chàng ở đó.

Phố hẻm vẫn vắng tanh và vẫn thứ ánh sáng mờ mờ êm dịu vô tình tỏa ra ngoài cửa sổ. D'Artagnan bỗng nghĩ đến căn lều tuy lụp xụp im lìm và tối tăm kia nhưng biết đâu lại thấy hết và có thể nói ra hết mọi điều chăng.

Cửa hàng rào đóng kín, chàng đành nhảy qua và mặc cho con chó bị xích sủa vang, chàng vẫn cứ đến gần túp lều. Chàng gõ cửa, lúc đầu không ai trả lời. Một sự im lặng chết chóc ngự trị trong căn lều cũng như trong ngôi nhà hóng gió. Tuy nhiên, túp lều là nguồn thông tin cuối cùng rồi, chàng đành cứ gõ.

Rồi hình như có tiếng động nhẹ bên trong, một thứ tiếng động sợ sệt như thể run rẩy do sợ bị nghe thấy. Thế là D'Artagnan thôi

không gõ nữa và năn nỉ, van nài, giọng đầy lo âu và hứa hẹn, đầy hãi hùng và ve vãn, khiến cho tiếng nói của chàng tự nhiên lại làm yên tâm được kẻ dễ sợ sệt nhất. Cuối cùng thì một cánh cửa sổ cũ mọt cũng mở ra, đúng hơn là chỉ hé mở rồi lại đóng lại ngay khi ánh sáng của một chiếc đèn tồi tàn đang cháy ở góc lều chiếu lên dải đeo gươm, chuôi gươm và chuôi súng ngắn của D'Artagnan, Trong khi đó D'Artagnan vẫn kịp nhận ra mặt một ông lão, dù cho cửa đập lại rất nhanh.

— Có Chúa chứng giám! - Chàng nói - Xin hãy nghe cháu. Cháu đợi một người mà không thấy tới, cháu đang lo đến chết đây. Đã có chuyện gì không may xảy ra ở quanh đây ư? Cụ nói đi!

Chiếc cửa sổ lại từ từ mở ra, và vẫn bộ mặt ấy hiện ra, chỉ có điều nó còn nhợt nhạt hơn cả lần trước. D'Artagnan hồn nhiên kể lại chuyện của mình, thay đổi tên người đôi chút. Chàng nói có một cuộc hẹn hò với một thiếu phụ trước ngôi nhà hóng gió như thế nào, và không thấy nàng đến ra sao, chàng trèo lên cây thanh quất và qua ánh đèn nhợt nhạt đã thấy sự rối loạn trong căn phòng thế nào.

Ông lão chăm chú lắng nghe, chốc chốc lại tỏ ý đúng như vậy. Rồi khi D'Artagnan đã nói xong, ông lão lắc đầu tỏ ý ái ngại.

— Cụ muốn nói sao? - D'Artagnan kêu lên - Trời ơi, cụ nói rõ ra cho cháu nghe nào.

— Ồ, ông ơi! - Cụ già nói - Đừng hỏi gì tôi cả, bởi vì nếu tôi nói với ông những gì tôi đã thấy chắc chắn sẽ xảy ra những điều không hay cho tôi.

— Vậy chắc cụ đã trông thấy chuyện gì đó rồi? - D'Artagnan vừa nói tiếp vừa ném cho ông cụ một đồng vàng - Trong trường hợp ấy, có Chúa nhìn thấy gì, và cháu xin lấy danh dự của một nhà quý tộc ra thề không một lời nào của cụ hé ra khỏi miệng cháu.

Ông cụ đọc thấy trên mặt D'Artagnan biết bao vẻ thực thà và đau đớn, liền ra hiệu cho chàng hãy chú ý nghe rồi nói khẽ:

— "Lúc đó khoảng gần chín giờ, tôi nghe thấy có tiếng động gì đó ở ngoài phố và tôi định ra xem xảy ra chuyện gì thì ra gần đến

cửa, tôi thấy người ta đang tìm cách vào nhà tôi. Tôi vốn nghèo chả sợ ai trộm cắp đang định mở cổng thì thấy ba người cách đó mấy bước. Trong bóng tối có một cỗ xe thắng ngựa và mấy con ngựa dắt. Mấy con ngựa dắt hiển nhiên là của ba người đàn ông ăn mặc theo lối kỵ sĩ rồi. Tôi kêu lên: A! Các quý ông? Các quý ông muốn hỏi gì?

“Ngươi hẳn có một cái thang chứ? - Người có vẻ đứng đầu nhóm hộ tống hỏi tôi.”

“Vâng, thưa ông, có một chiếc tôi vẫn trèo để hái quả.”

“Đưa đây cho chúng ta, rồi lui vào trong nhà, đây là một đồng vàng vì chúng ta đã quấy quả ngươi. Và nhớ nếu ngươi chỉ nói ra một câu thôi những gì ngươi sắp trông thấy và nghe thấy bởi ngươi sẽ nhìn và sẽ chú ý nghe, ta tin chắc là như thế, dù chúng ta đã hăm dọa ngươi, ngươi sẽ toi mạng.”

Nói rồi, hắn ta vứt cho tôi đồng tiền, tôi nhặt lấy và hắn mang thang đi! Quả nhiên, sau khi đã đóng cổng hàng rào, tôi làm như trở vào nhà nhưng tôi lại ra ngay bằng lối cửa sau, luồn trong bóng tối tới tận lùm cây mộc hương, ở giữa lùm cây ấy, tôi có thể nhìn thấy hết mà không ai biết.

Ba người đó cho cỗ xe tiến về phía trước không một tiếng động, và lôi ra khỏi xe một người đàn ông lùn tịt, to ngang, tóc hoa râm, ăn mặc xuềnh xoàng, quần áo màu tối sẫm, người này thận trọng trèo lên thang, nham hiểm nhìn vào trong căn phòng rồi lại lén lút tụt xuống và nói nhỏ: “Đúng ả ta”!

Người đã nói chuyện với tôi lập tức đến gần cửa ngôi nhà hóng gió, dùng chiếc chìa khóa mang theo mở ra, đóng lại rồi biến mất. Cùng lúc đó hai người kia trèo lên thang. Lão già thấp bé đứng ở cửa xe, người đánh xe vẫn kìm mấy con ngựa thắng vào xe, và một tên hầu giữ mấy con ngựa cưỡi.

Bất thình lình những tiếng kêu thét vang lên trong ngôi nhà hóng gió, một người đàn bà chạy tới định mở cửa sổ nhào xuống.

Nhưng vừa thấy hai người đàn ông, bà ta nhảy lùi lại đằng sau, hai người đàn ông kia lao qua cửa sổ đuổi theo bà ta trong căn phòng.

Thế rồi chẳng nhìn thấy gì nữa. Nhưng tôi nghe thấy tiếng đồ đạc bị đập gãy. Người đàn bà kêu cứu. Nhưng những tiếng kêu bị dập tắt ngay, ba người đàn ông lại gần cửa sổ, khênh bà ta trên cánh tay, hai người xuống thang và chuyển bà ta vào trong xe, và lão già sau đó cũng chui vào. Tên còn lại trong ngôi nhà hóng gió đóng cửa sổ lại, một lát sau theo lối cửa ra khỏi nhà, kiểm tra xem người đàn bà đã chắc chắn ở trong xe chưa. Hai tên đồng bọn đã lên ngựa đợi hắn, đến lượt hắn cũng nhảy lên yên, tên hầu lên ngồi cạnh người đánh xe, cỗ xe được ba kỵ sĩ hộ tống xa dần theo bước ngựa phi nước đại, và thế là hết. Từ lúc đó, tôi không còn trông thấy, nghe thấy gì hết."

D'Artagnan điếng người vì cái tin khủng khiếp đó, đứng lặng câm đi, trong khi đó tất cả những con quỷ giận dữ và ghen tuông gào thét trong lòng chàng. Nỗi thất vọng lặng câm đó hắn đã tác dụng đến ông lão nhiều hơn tiếng kêu rên và nước mắt, khiến ông bảo chàng:

— Nhưng ông quý tộc này, thôi đi, đừng buồn phiền, chúng không giết mất người đàn bà của ông, đấy mới là điều cốt yếu.

D'Artagnan liền hỏi:

— Cụ có biết tí chút nào cái kẻ đã điều khiển cái cuộc viễn chinh âm ty địa ngục này không?

— Tôi chả biết gì về hắn.

— Nhưng một khi hắn đã nói với cụ thì cụ cũng nhìn thấy hắn chứ?

— À, ông muốn hỏi lão về đặc điểm của hắn chứ gì?

— Vâng.

— Một kẻ rắn sắt lại, da ngăm nâu, ria mép đen, mắt đen, dáng vẻ một nhà quý tộc.

— Đúng nó rồi? - D'Artagnan kêu lên - Vẫn lại nó! Luôn luôn nó. Hình như nó là con quỷ ám của tôi! Còn tên kia?

— Tên nào?

— Tên lùn tịt ấy.

— Ồ, tôi đảm bảo hắn không thuộc loại quyền quý. Vả lại, hắn không đeo gươm, những kẻ khác đối xử với hắn có vẻ khinh thường lắm.

— Chắc một tên hầu nào đó - D'Artagnan lẩm nhẩm - Ôi người phụ nữ tội nghiệp! Tội nghiệp cho nàng. Chúng nó đã làm gì nàng?

— Ông đã hứa giữ kín cho tôi đấy nhé - Ông già nói.

— Và cháu xin hứa lại với cụ lần nữa. Cụ yên tâm. Cháu là một nhà quý tộc. Một nhà quý tộc chỉ có một lời hứa và cháu đã hứa với cụ rồi.

D'Artagnan, lòng sầu não, trở lại con đường ra bến đò, lúc thì chàng không thể tin nổi đấy là bà Bonacieux và hy vọng hôm sau sẽ gặp lại nàng ở điện Louvre, lúc chàng lại e ngại nàng có chuyện dan díu với một người nào khác và tên ghen tuông ấy đã bắt quả tang và đem nàng đi[62] , chàng phân vân, chàng rầu rĩ, chàng tuyệt vọng.

"Ôi, giá ta có các bạn ta ở đấy! chàng kêu lên - Ít nhất ta cũng sẽ có hy vọng tìm lại được nàng nhưng ai biết được bây giờ chính họ ra sao?"

Đã gần nửa đêm. Phải tìm gặp lại Planchet thôi. D'Artagnan lần lượt gõ cửa tất cả các quán rượu mà chàng thấy còn ánh đèn le lói ở bên trong nhưng chẳng quán nào thấy Planchet cả. Đến quán thứ sáu, chàng bắt đầu nghĩ tìm kiếm thế này chẳng qua cũng chỉ cầu may thôi. D'Artagnan chỉ hẹn với người hầu đến sáu giờ sáng mai, thì dù lúc này nó ở đâu đi nữa vẫn là quyền của nó. Hơn nữa, chàng chợt nảy ra ý nghĩ, cứ nán lại quanh quẩn nơi sự cố xảy ra, có khi lại thu thêm được một điều gì đó làm sáng tỏ thêm cái vụ bí ẩn này. Thế là chàng dừng lại ở quán thứ sáu, gọi một chai vang thượng hạng, dựa tay trong góc tối nhất và quyết định ngồi đợi như thế đến sáng hôm sau, nhưng lần này nữa chàng lại hy vọng hão huyền và cho dù có hết sức lắng tai, chàng cũng chỉ nghe thấy giữa những tiếng nguyền rủa, những lời nhạo báng, chửi bới, lời qua tiếng lại giữa đám thợ thuyền, người hầu và phu xe, hợp thành cái xã hội đáng kính mà chàng đang tham gia này, chứ chẳng

có gì có thể giúp chàng lần ra dấu vết người đàn bà tội nghiệp bị bắt cóc.

Sau khi đã nốc hết chai vang do chẳng có việc gì làm và để khỏi dấy lên những nghi ngờ, chàng đành miễn cưỡng tìm trong góc mình ngồi, một tư thế thuận lợi nhất để ngủ thiếp đi đã, muốn ra sao thì ra. D'Artagnan mới hai mươi tuổi, và ở cái tuổi ấy, giấc ngủ có những quyền vĩnh cửu để đòi hỏi một cách khẩn thiết cả đối với những con tim tuyệt vọng nhất.

Khoảng sáu giờ sáng, D'Artagnan thức dậy với một nỗi khó chịu thường thấy lúc sáng sớm sau một đêm tồi tệ. Chàng rửa ráy qua loa, kiểm tra xem người ta có lợi dụng chàng ngủ lấy cắp mất gì không, và thấy chiếc nhẫn kim cương vẫn trên ngón tay, ví tiền vẫn nguyên trong túi, súng ngắn vẫn ở đai lưng, liền đứng lên trả tiền chai rượu rồi đi ra để xem sáng nay việc tìm kiếm tên hầu của mình có may mắn hơn đêm qua không. Quả nhiên, thứ đầu tiên chàng trông thấy trong màu sương ẩm ướt và mờ xám chính là tên Planchet thật thà, tay dắt hai con ngựa, đang đợi chàng ở ngoài cửa một quán rượu nhỏ tồi tàn mà giá D'Artagnan có đi qua trước cửa cũng không ngờ nó đang tồn tại.

CHƯƠNG XXV
Porthos

Đáng lẽ về thẳng nhà D'Artagnan lại xuống ngựa trước cửa nhà ông De Treville, leo vội lên cầu thang, lần này chàng quyết định kể cho ông nghe tất cả những gì vừa diễn ra. Chắc chắn, ông sẽ cho chàng những lời khuyên tốt trong toàn bộ vụ này.

Rồi, vì ông De Treville hầu như gặp Hoàng Hậu hàng ngày, biết đâu ông lại chẳng thể moi được ở Hoàng Hậu tin tức nào đấy về người đàn bà tội nghiệp mà nữ chúa của nàng hẳn phải đền đáp lòng tận tụy của nàng với mình.

Ông De Treville lắng nghe câu chuyện chàng trai kể với mức độ nghiêm trọng chứng tỏ ông nhìn thấy một cái gì khác với chuyện dan díu yêu đương, trong toàn bộ cuộc phiêu lưu này. Rồi khi D'Artagnan đã kể xong, ông nói:

— Hừm, tất cả chuyện này, cách xa một dặm cũng đã ngửi thấy mùi của Giáo Chủ.

— Nhưng phải làm gì? - D'Artagnan hỏi.

— Không làm gì hết, tuyệt đối không, lúc này, chỉ có rời khỏi Paris như ta đã bảo anh đó, càng sớm càng tốt. Ta sẽ gặp Hoàng Hậu, ta sẽ kể lại mọi tình tiết về sự biến mất của người phụ nữ tội nghiệp, chắc bà còn chưa biết gì, những tình tiết ấy sẽ dẫn dắt bà phải làm gì về phía bà, và khi anh trở về, có thể ta sẽ có một tin tốt lành nào đó để nói với anh. Cứ yên tâm ở ta.

D'Artagnan biết rằng, dù là dân Gascogne, ông De Treville không có thói quen hứa hẹn và khi tình cờ ông đã hứa, thì ông còn giữ lời hứa hơn đã ngỏ. Chàng liền chào ông, đầy lòng biết ơn cả trong quá khứ lẫn với tương lai, và ông đại úy đáng kính về phần mình cũng cảm thấy một mối thiện cảm mãnh liệt đối với chàng trai đến là can trường và kiên định, và trìu mến bắt tay chúc chàng lên đường may mắn.

D'Artagnan quyết định thực hiện ngay lúc này những lời khuyên

của ông De Treville, rẽ về đường Phu Đào Huyệt, lo việc gói ghém quần áo. Về tới gần nhà, chàng nhận ra lão Bonacieux trong quần áo buổi sáng, đang đứng ở ngưỡng cửa. Tất cả những gì mà gã Planchet cẩn tắc đã nói với chàng đêm trước về tính tình nham hiểm của lão chủ nhà lúc này lại hiện ra trong đầu. D'Artagnan đang nhìn lão chăm chú hơn bao giờ hết. Thật quả, ngoài cái màu nhợt nhạt vàng nhờ bệnh hoạn chỉ rõ mật thám tràn trong máu, mà cũng có thể chỉ là ngẫu nhiên, D'Artagnan còn nhận ra một cái gì đó tráo trở nham hiểm nơi những nếp nhăn trên mặt lão. Một tên bịp bợm không cười giống như một người thật thà, một kẻ đạo đức giả không khóc bằng những giọt nước mắt của người trung thực. Mọi giả tạo đều là một cái mặt nạ, và cho dù cái mặt nạ có làm khéo đến đâu, chỉ cần hơi chú ý, người ta vẫn phân biệt được với mặt thật.

Với D'Artagnan, hình như lão có đeo một cái mặt nạ thật và lại là cái mặt nạ khó coi nhất. Do đó, không thoát ra khỏi sự ghê tởm đối với con người đó, chàng đang định đi qua trước mặt mà không nói gì, thì giống như đêm trước, lão Bonacieux gọi chàng:

— Ê này, chàng trai trẻ - lão nói với chàng - Hình như đêm qua chúng ta ngủ mòng mắt? Bẩy giờ sáng rồi, khỉ thật! Tôi thấy hình như ông hơi đảo lộn những thói quen cũ, ông trở về nhà vào lúc người khác ra đi.

— Ngài Bonacieux ạ, người ta sẽ không thể trách ngài như vậy - chàng trai nói - vì ngài là mẫu mực cho những con người nền nếp mà. Đúng là khi người ta có một cô vợ trẻ đẹp, người ta cần gì phải tìm hạnh phúc ở đâu. Chính hạnh phúc tự khắc nó tìm đến mình có phải không ngài Bonacieux?

Bonacieux tái người đi như một xác chết, nhăn nhó cười:

— Chà, chà! Ông là một tay vui tính đấy. Nhưng đêm vừa rồi ông chạy nhông đi đâu thế, hở chú mình? Hình như đi ngang về tắt là không hay đâu đấy.

D'Artagnan cúi xuống nhìn đôi ủng đầy bùn của mình, nhưng đồng thời cũng nhìn luôn giầy tất lão hàng xén. Có thể nói chúng cùng chung một giuộc, của chàng và của lão đều vấy bẩn cùng một thứ bùn. Thế là đột nhiên một ý nghĩ đi xuyên qua đầu chàng. Cái lão

tóc hoa râm lùn tịt, to bè, một loại người hầu, mặc sẫm màu, bị bọn đeo gươm đi hộ tống đối xử miệt thị đích thực là Bonacieux chứ còn ai nữa. Tên chồng đã chủ mưu việc bắt cóc vợ mình.

D'Artagnan tự nhiên thèm muốn khủng khiếp nhảy chồm lên cổ họng lão hàng xén bóp hắn chết ngay, nhưng, như đã nói, chàng là một chàng trai rất thận trọng nên kìm giữ được. Tuy nhiên sự đảo lộn diễn ra trên mặt chàng vẫn cứ lồ lộ khiến Bonacieux hoảng và định thử lùi lại, nhưng lão lại ở ngay trước cửa mà cánh cửa lại đóng, khiến lão buộc phải đứng nguyên tại chỗ.

— Ra thế đấy. Nhưng con người tử tế ạ, ông lại đùa rồi - D'Artagnan nói - Tôi thấy hình như nếu đôi ủng của tôi cần phải lau chùi thì giầy, tất của ông cũng đòi bàn chải giúp đấy. Về phần mình, chắc ngài cũng lang thang phải không ngài Bonacieux? Chà, Mẹ kiếp! Như thế thì không thể nào tha thứ cho một người ở vào lứa tuổi ông, thêm nữa lại có một người vợ trẻ đẹp như vợ ông.

— Ôi, lạy Chúa, không phải thế - Bonacieux nói - mà hôm qua tôi đã ở Thánh Mandé để nắm được tin tức về một con ở, không có nó tuyệt đối không được, và vì đường xá quá tồi, nên tôi đã tha cả đám bùn này về mà chưa có thì giờ làm sạch.

Địa điểm mà Bonacieux chỉ ra là lão đã đi đến đấy, lại là bằng chứng mới làm cho những nghi ngờ của D'Artagnan thêm vững vàng. Bonacieux nói đến Thánh Saint Mandé bởi vì Thánh Mandé ngược lại hoàn toàn phía Saint Cloud.

Khả năng xảy ra như thế làm chàng vơi dịu đi một phần. Nếu Bonacieux biết vợ mình hiện đang ở đâu vẫn có thể dùng những biện pháp cực đoan cậy răng lão hàng xén để tìm ra bí mật. Chỉ còn việc biến khả năng đó thành tất yếu.

— Xin lỗi, ông Bonacieux thân mến, nếu tôi xử sự với ông hơi khiếm nhã - D'Artagnan nói - nhưng không gì khát bằng đêm không được ngủ, tôi đang khát phát điên đây, vậy cho phép tôi vào uống cốc nước trong nhà ông nhé, ông cũng rõ, giữa hàng xóm với nhau, việc đó cũng tự nhiên thôi.

Và chẳng đợi chủ nhà cho phép, D'Artagnan cứ vào và liếc mắt nhanh nhìn cái giường, cái giường vẫn phẳng phiu. Bonacieux

không nằm ngủ, vậy là lão chỉ vừa mới về nhà được một hai giờ thôi. Lão đã bám theo vợ lão đến tận nơi người ta dẫn vợ lão đến, hoặc ít nhất cũng đến trạm đầu tiên.

D'Artagnan vừa uống cạn cốc nước vừa nói:

— Cảm ơn ngài Bonacieux nhé. Tôi chỉ cần ở ông có thế thôi. Bây giờ tôi về nhà tôi đây. Tôi sẽ bảo Planchet đánh ủng cho tôi, khi nào nó làm xong, nếu ông muốn, tôi sẽ sai nó sang đánh giầy cho ông.

Và chàng rời nhà tay hàng xén còn đang hết sức ngỡ ngàng về sự chia tay kỳ lạ đó và tự hỏi có phải đã đâm đầu vào bẫy của chính mình không.

Lên đến trên thang gác, chàng thấy Planchet đang hốt hoảng. Thoạt trông thấy chủ mình, gã đã kêu lên:

— Ôi, ông chủ, lại có chuyện rồi, mà tôi thấy ông về muộn quá đấy?

— Có chuyện gì vậy - D'Artagnan hỏi.

— Ồ, tôi cho ông chủ đoán một trăm, không, cho hẳn một nghìn lần đấy xem tôi đã thay ông khi vắng mặt tiếp ai đến thăm nào?

— Khi nào?

Nửa giờ trước đây, khi ông còn ở nhà ông De Treville ấy.

— Vậy là ai đến, thôi nói đi nào.

— Ông De Cavois.

— Ông De Cavois ư?

— Đích thân ông ấy.

— Ông đại úy cận vệ của Đức Ông?

— Chính ông ấy.

— Đến bắt ta?

— Tôi nghĩ vậy, thưa ông, mặc dầu vẻ mềm mỏng của ông ta...

— Mi bảo lão ta mềm mỏng?

— Nghĩa là như mật ong luôn, thưa ông.

— Đúng thế chứ?

— Ông ta nói mình đến là do Đức Giáo Chủ phái đến, có nhã ý mời ông theo ông ta đến Hoàng Cung.

— Thế mi trả lời thế nào?

— Là việc ấy không thể được, vì ông có ở nhà đâu, ông ta có thể thấy đấy.

— Thế lão ta bảo sao?

— Rằng, nội nhật hôm nay, ông đừng quên đến nhà ông ấy, rồi còn ghé tai nói thêm: "Bảo với chủ anh là Đức Ông hoàn toàn biệt đãi chủ anh, tương lai tốt đẹp của chủ anh có lẽ phụ thuộc vào cuộc tiếp kiến này."

— Cái bẫy của Giáo Chủ hơi vụng về. - Chàng mỉm cười nói.

— Thì tôi cũng thấy đó là cái bẫy chứ, và tôi trả lời khi ông trở về chắc ông sẽ tiếc lắm. "Thế ông ấy đi đâu?" ông De Cavois hỏi tôi. Tôi trả lời: "Đi Troyes vùng Champagne", - "Ông ấy đi bao giờ?" - "Tối hôm qua."

— Planchet, anh bạn của ta - D'Artagnan ngắt lời - mi thực sự là của quý của ta đấy.

— Ông biết không, tôi nghĩ nếu ông muốn gặp ông De Cavois ông cứ việc bảo rằng ông chẳng đi đâu cả, rằng tôi nói dối đấy thôi, vẫn còn kịp chán, vì tôi không phải là nhà quý tộc, tôi có thể nói dối mà.

— Yên tâm đi, Planchet, mi sẽ giữ được danh tiếng một con người chính trực. Mười lăm phút nữa chúng ta sẽ đi.

— Tôi cũng đang định khuyên ông chủ như vậy. Nhưng ta đi đâu,

tôi không quá tò mò đấy chứ?

— Mẹ kiếp! Cứ đi ngược lại phía mi nói ta đã đi ấy. Vả lại, chắc mi không kém sốt ruột biết tin về Mousqueton, Grimaud và Bazin như ta muốn biết xem Athos, Porthos và Aramis ra sao chứ?

— Muốn quá chứ - Planchet nói. - Ông muốn lúc nào là tôi đi ngay. Không khí ở tỉnh nhỏ tôi tin là tốt hơn cho chúng ta ở Paris. Vậy nên…

— Vậy thì gói ghém áo quần đi, Planchet và ta đi. Ta sẽ đi trước, hai tay đút túi, để đừng ai nghi ngờ. Mi sẽ đuổi kịp ta ở dinh trại cận vệ. À, Planchet này, ta tin mi nói đúng về lão chủ nhà đấy, chắc hẳn lão là một tên vô lại kinh tởm rồi.

— Ồ, xin ông chủ cứ tin tôi, khi tôi nói với ông điều gì, tôi là thầy tướng đấy.

D'Artagnan xuống trước như đã thỏa thuận, và để khỏi phải băn khoăn điều gì, chàng rẽ tới nhà ba bạn mình lần cuối nhưng cũng chẳng nhận được tin gì. Chỉ có mỗi một bức thư thơm nức và chữ viết rất nhỏ và bay bướm gửi cho Aramis. D'Artagnan nhận chuyển thư bộ. Mười phút sau, Planchet đuổi kịp chàng ở chuồng ngựa dinh trại cận vệ. Để khỏi mất thì giờ, D'Artagnan tự đóng lấy yên cương.

— Tốt lắm - chàng bảo Planchet, khi gã đã buộc gói quần áo vào túi hành trang - Bây giờ đóng yên cương cho ba con ngựa rồi ta đi.

— Ông tin mỗi người hai ngựa, ta sẽ đi nhanh hơn ư? - Planchet hỏi, vẻ tinh quái.

— Không, thưa ông đùa tồi - D'Artagnan trả lời - nhưng với bốn con ngựa, chúng ta có thể đem ba ông bạn của ta về, nếu ta tìm thấy họ còn sống.

— Nếu như thế sẽ là quá may đấy - Planchet trả lời - nhưng rất cuộc không nên thất vọng ở sự nhân từ của Thượng Đế.

— Amen! - D'Artagnan nói và phốc lên ngựa.

Và cả hai ra khỏi dinh trại cận vệ, đến đầu phố, tách nhau ra,

người đi trước, qua trạm Villette, và người kia qua trạm Montmartre ra khỏi Paris rồi ra ngoài gặp lại nhau ở Saint Denis, một phương sách chiến lược được thực hiện cùng độ chính xác, đáng được khen thưởng vì kết quả tốt đẹp. D'Artagnan và Planchet cùng vào Pierrefitte một lúc.

Phải nói Planchet ban ngày can đảm hơn ban đêm. Tuy nhiên tính thận trọng tự nhiên chẳng rời gã một phút. Gã không quên bất kỳ sự cố nào trong cuộc du hành lần trước, và luôn coi tất cả những ai gã chạm trán ở trên đường là kẻ thù. Việc đó dẫn đến gã không rời chiếc mũ trong tay khiến cho D'Artagnan sợ do sự lễ phép thái quá của người hầu, người ta coi mình là người tầm thường, nên đã quở trách Planchet thậm tệ.

Tuy nhiên, quả thật hoặc những người qua đường cảm động vì sự nhã nhặn của Planchet, hoặc lần này chẳng có ai rình rập trên đường, hai người tới Chantilly không gặp bất trắc gì và xuống ngựa ở lữ quán Saint Martin lớn, vẫn cái lữ quán họ đã dừng chân chuyến đi trước.

Chủ quán thấy một chàng trai, theo sau có một tên hầu tay dắt hai ngựa, liền trịnh trọng tiến ra ngưỡng cửa. Mà vì đã đi được mười một dặm, nên D'Artagnan cho là nên nghỉ, dù Porthos có còn trong quán hay không còn đấy nữa. Rồi có thể sẽ là thiếu thận trọng nếu chưa chi đã hỏi xem chàng ngự lâm kia ra sao, nghĩ vậy, D'Artagnan xuống ngựa, giao ngựa cho người hầu rồi vào một phòng dành cho những ai muốn ngồi riêng, gọi một chai vang loại thượng hạng và một bữa điểm tâm càng ngon càng tốt, làm tăng thêm thiện cảm của chủ quán vốn là đã có từ lúc mới gặp lữ khách.

Vì thế, D'Artagnan được phục vụ nhanh chóng lạ kỳ. Binh đoàn cận vệ tuyển mộ trong số đệ nhất quý tộc của vương quốc, và D'Artagnan với một người hầu theo sau, lại đi du hành với bốn người ngựa đẹp, mặc dầu bộ đồng phục giản dị vẫn không khỏi khiến người ta trọng nể. Chủ quán muốn đích thân phục vụ. Thấy thế D'Artagnan bảo mang ra hai chiếc cốc và gợi chuyện.

— Thật tình, ông chủ thân mến ạ - D'Artagnan rót đầy hai cốc và nói - tôi đã gọi loại vang hảo hạng của ông, và nếu ông lừa tôi, ông sẽ bị trừng phạt ở chỗ ông mắc tội, vì tôi ghét uống một mình, ông

sẽ uống cùng tôi. Ông hãy nâng cốc và ta cùng uống. Ta uống chúc cái gì nhỉ, ở cái gì không phật lòng ai được nhỉ? À ta uống cho sự thịnh vượng của lữ quán ông.

— Quý ông làm cho tôi vinh dự quá - chủ quán nói - tôi xin thành thực cảm ơn lời chúc của ông.

— Nhưng xin ông đừng nhầm đấy - D'Artagnan nói - trong lời chúc của tôi, nó nhuốm màu ích kỷ nhiều hơn là ông nghĩ đấy.

Có những quán làm ăn thịnh vượng, khách hàng được tiếp đón chu đáo, trong những lữ quán đang sa sút, tất cả đều rối tinh lên, và khách trọ thành nạn nhân của sự lúng túng của người chủ. Mà tôi lại đi du hành nhiều, nhất là trên con đường này, tôi muốn thấy tất cả các ông chủ quán đều làm ăn phát đạt.

— Quả thật - chủ quán nói - hình như đây không phải lần đầu tiên tôi có vinh dự được gặp ngài.

— Ồ, tôi qua Chantilly có lẽ tới chục lần rồi ấy chứ và trong số chục lần ấy, ít ra tôi cũng dừng lại ở quán ông ba bốn lần. Ông nhớ chứ, tôi vừa ở quán này cách đây mười hai ngày gì đó. Tôi dẫn đường cho mấy người bạn tôi, mấy ông ngự lâm quân, rồi một ông cậy mình là ngự lâm quân cãi lộn với một người lạ, người này chẳng biết kiếm cớ gì gây sự với ông ấy.

— À, thôi đúng rồi! - Chủ quán nói - Tôi nhớ hết chuyện đó. - Có phải là ông Porthos quý ngài muốn nói với tôi không?

— Đúng, đấy là tên người bạn đồng hành của tôi. Lạy Chúa, ông chủ thân mến, nói cho tôi biết nào, bạn tôi có gặp chuyện không may gì không?

— Nhưng quý ngài chắc đã rõ ông ấy không thể tiếp tục lên đường.

— Quả vậy, ông ấy có hứa đuổi kịp chúng tôi, nhưng chúng tôi không gặp lại.

— Ông ấy đã cho chúng tôi cái vinh dự là ở lại đây.

— Sao? Ông ấy đã cho ông vinh dự ở lại đây?

— Vâng, thưa ông, trong lữ quán này. Chúng tôi còn rất lo ngại nữa.

— Về chuyện gì?

— Về các khoản chi dùng của ông ấy.

— Nhưng ông ấy dùng gì thì ông ấy sẽ trả chứ.

— Ôi, thưa ông, ông đúng là bôi cao xoa vào máu tôi rồi! Chúng tôi đã ứng trước những khoản lớn, và sáng nay nữa, nhà phẫu thuật tuyên bố với chúng tôi, nếu ông Porthos không trả tiền ông ấy, chính tôi phải chịu phạt, bởi vì chính tôi cho người đi tìm ông ấy.

— Nhưng Porthos bị thương ư?

— Thưa ông, tôi không thể nói ra với ông.

— Sao, ông không thể nói với tôi? Ông chắc phải biết rõ hơn ai hết chứ.

— Vâng, nhưng trong tình trạng hiện thời của chúng tôi, chúng tôi không nói tất cả những gì mình biết được thưa ông, nhất là khi người ta đã báo trước tai của chúng tôi đảm bảo cho lưỡi của chúng tôi.

— Vậy tôi có thể gặp Porthos không?

— Được chứ, thưa ông. Ông hãy theo cầu thang lên tầng một gõ cửa phòng số 1. Có điều ông phải báo trước là chính ông.

— Sao, tôi báo trước là chính tôi?

— Vâng, bởi ông có thể gặp chuyện rủi.

— Chuyện rủi nào xảy đến với tôi?

— Ông Porthos có thể tưởng lầm ông là người nhà này, và trong lúc tức giận, có thể đâm cho ông một mũi gươm xuyên qua người hoặc bắn vỡ sọ ông.

— Thế ông đã làm gì ông ấy?

— Chúng tôi chỉ đòi tiền ông ấy thôi.

— Ôi đồ quỷ! Tôi hiểu chuyện rồi. Đòi tiền trong khi không còn nữa thì Porthos luôn bậy bạ rồi. Nhưng tôi biết chắc là ông ấy còn nhiều tiền kia mà.

— Thì tôi cũng nghĩ như thế, thưa ông. Nhà hàng chúng tôi vốn rất quy củ, tính toán hàng tuần, được khoảng tám ngày chúng tôi đưa ông ấy hóa đơn, nhưng hình như chúng tôi đưa không đúng lúc, vừa mới nói được câu đầu về chuyện thanh toán, ông ấy đã chửi vang lên, đúng là đêm trước ông ấy đánh bạc thật.

— Thế nào, đánh bạc đêm trước. Với ai?

— Ôi, Chúa ơi, ai biết được? Với một quý ông đi qua, và ông Porthos ngỏ ý chơi bạc với ông kia.

— Thế là kẻ khốn khổ nhẵn túi?

— Luôn cả con ngựa nữa thưa ông, vì khi người lạ mặt sắp ra đi, tôi thấy người hầu của ông ta đóng yên vào con ngựa của ông Porthos. Lúc đó chúng tôi cũng đưa ra nhận xét với người khách lạ, nhưng người này trả lời chúng tôi đừng dây vào chuyện không liên quan đến mình, và con ngựa đó là của ông ta. Chúng tôi cũng đã báo ngay cho ông Porthos điều gì vừa xảy ra, nhưng ông ấy bảo chúng tôi là đồ xấc láo mới đi nghi ngờ lời nói của một nhà quý tộc và rằng một khi ông ta đã nói con ngựa ấy là của ông ta, ắt nó là của ông ta.

— Tôi thừa biết điều đó rồi! - D'Artagnan lẩm nhẩm.

Ông chủ quán tiếp tục:

— Thế là tôi cho người đến nói với ông ấy rằng vì hình như chúng tôi không thể đi đến một thỏa thuận nào về việc thanh toán, tôi hy vọng ít nhất ông cũng tỏ ra biết điều, báo cho đồng nghiệp của tôi ở lữ quán Chim Phượng Hoàng cái ân huệ đón ông sang bên đó. Nhưng ông Porthos đáp lại rằng, vì quán của tôi tốt nhất, ông muốn lưu lại đây. Câu trả lời quá tâng bốc ấy khiến tôi không dám vật nài ông đi nữa. Tôi chỉ dám giới hạn xin ông trả lại căn phòng là phòng đẹp nhất lữ quán, vui lòng lên căn phòng xinh xắn ở tầng

ba. Nhưng ông Porthos nói lúc nào ông cũng ngóng đợi người tình của ông là một trong những phu nhân quyền quý nhất triều đình, tôi đành phải hiểu rằng căn phòng mà ông đem lại cho tôi vinh dự là đã cư trú ở đấy chắc còn tồi tàn hơn nhiều đối với một nhân vật như thế. Tuy nhiên, dù nhận ra điều ông nói là hoàn toàn có thật tôi vẫn cứ vật nài ông, nhưng rồi chẳng thèm bàn cãi gì với tôi ông vớ luôn khẩu súng ngắn đặt lên bàn ngủ và tuyên bố chỉ cần nói ướm một câu về việc chuyển phòng dù sang phòng khác hay quán khác, ông sẽ bắn vỡ sọ kẻ nào dại dột đi xen vào chuyện chỉ liên quan đến ông, vì thế, từ lúc đó, không ai dám vào phòng ông, nếu không phải tên đầy tớ của ông.

— Vậy Mousqueton cũng ở đây?

— Vâng thưa ông, hắn đi đâu đó năm ngày rồi trở về mặt mũi cau có. Hình như trong chuyến đi hắn cũng gặp những chuyện bực bội. Khốn thay, hắn nhanh nhẹn tháo vát hơn chủ hắn cho nên cái gì cần cho chủ là hắn lục tung lên bằng được, vì nghĩ nếu hỏi có thể lại bị từ chối, hắn cứ lấy phứa mà chẳng hỏi ai.

— Thật ra - D'Artagnan trả lời - tôi luôn nhận thấy ở Mousqueton một lòng tận tụy và trí thông minh rất cao.

— Có thể đúng đấy, thưa ông, nhưng giả thử mà mỗi năm hắn đến tìm tôi bốn lần thì sau khi tiếp xúc với trí thông minh và lòng tận tâm ấy, chắc chắn tôi sẽ khuynh gia bại sản.

— Không, Porthos sẽ trả ông.

— Hừm! - Chủ quán tỏ vẻ nghi ngờ.

— Porthos là người được một vị đại phu nhân yêu quý, bà ta sẽ không để ông ấy trong tình trạng lúng túng và khốn khó đang mắc với ông đâu.

— Nếu như tôi dám nói ra điều tôi tin trong chuyện này…

— Ông tin thế nào?

— Còn hơn là tin, mà là biết.

— Điều mà ông biết?

— Mà còn biết chắc chắn nữa.

— Nhưng ông biết chắc chắn điều gì?

— Tôi nói là tôi biết cái bà đại phu nhân ấy.

— Ông?

— Vâng, tôi.

— Thế làm thế nào ông biết được?

— Ồ, thưa ông, liệu tôi có thể tin được tính kín đáo của ông không?

— Ông nói đi, xin thề danh dự của người quý tộc, ông sẽ không phải hối tiếc về sự tin cậy của ông đâu.

— Đó, ông xem, sự lo lắng cũng làm được khối việc đấy chứ.

— Ông đã làm được những việc gì?

— Ồ, chẳng có gì ngoài việc một chủ nợ có quyền làm.

— Rốt cuộc là cái gì?

— Ông Porthos trao cho chúng tôi một bức thư cho bà nữ Công Tước đó, và dặn chúng tôi bỏ vào hòm thư. Gã đầy tớ của ông ấy chưa về. Vì ông ấy không thể rời khỏi phòng mình, ông ấy phải nhờ chúng tôi.

— Rồi sao?

— Đáng lẽ bỏ thư vào hòm thư, việc ấy không bao giờ chắc chắn cả, nhân một tên hầu bàn của tôi có việc phải đi Paris, tôi ra lệnh cho nó mang thẳng bức thư đến tận tay bà Công Tước. Như thế là làm tròn ý định của ông Porthos đã hết sức tin cậy trao cho chúng tôi bức thư, có phải không?

— Gần như thế.

— Thế ông có biết cái bà đại phu nhân ấy là thế nào không?

— Không, tôi có được nghe Porthos nhắc đến, có thế thôi.

— Ông có biết cái bà tự nhận là nữ Công Tước ấy là người thế nào không?

— Tôi xin nhắc lại, tôi không quen biết bà ta.

— Đó là bà biện lý[63] già ở Châtelet, tên là bà Coquenard, bà ta ít nhất cũng năm mươi tuổi và vẫn có vẻ còn ghen tuông ghê lắm. Tôi thấy điều đó khá lạ lùng, một nữ Quận Chúa mà lại cư trú ở phố Lũ Gấu.

— Làm sao ông biết chuyện đó?

— Bởi vì bà ta nổi cơn tam bành khi nhận bức thư, và nói rằng ông Porthos là một kẻ thay lòng đổi dạ, rằng lại vì một con mụ nào nữa mà xơi nhát gươm kia.

— Nhưng ông ấy bị xơi một nhát gươm thật à?

— Ôi, lạy Chúa! Tôi vừa nói gì đấy nhỉ?

— Ông nói là Porthos bị xơi một nhát gươm.

— Vâng, nhưng ông ấy cấm ngặt tôi không được nói.

— Tại sao vậy?

— Sao ư? Thưa ông, tại vì ông ấy đã huênh hoang sẽ đâm xiên qua cái người lạ mặt mà ông để mặc cho tranh cãi nhau ấy, và rồi chính cái người lạ mặt kia, trái lại, đã cho ông Porthos lăn kềnh ra đất, bất chấp mọi thói anh hùng rơm[64] của ông ấy. Mà vì ông Porthos là một người quá tự phụ, nên trừ đối với bà nữ Công Tước mà ông tưởng làm bà ta thích thú bằng việc kể những chuyện phiêu lưu của mình, ông không muốn thú nhận với bất kỳ ai rằng ông đã xơi một nhát gươm.

— Như thế, tức là một nhát gươm khiến ông ta nằm liệt giường?

— Và một nhát gươm bậc thầy, tôi xin cam đoan với ông như vậy. Chắc linh hồn bạn ông phải đóng chốt trong thể xác ông ấy.

— Ông có mặt ở đây à?

— Thưa ông, tôi đi theo họ là do hiếu kỳ, thành thử tôi được nhìn thấy trận đấu, còn các đấu sĩ lại không nhìn thấy tôi.

— Thế trận đấu diễn ra thế nào?

— Ồ! Không lâu đâu, tôi đảm bảo như thế. Họ đều giữ thế thủ, người lạ mặt làm một đòn nhử, rồi doãi chân, tất cả quá nhanh đến nỗi ông Porthos mới định đỡ thì gần một gang tay sắt đã găm vào ngực ông rồi. Ông ngã ngửa ra đằng sau. Người lạ mặt gí ngay mũi gươm vào họng ông. Ông Porthos thấy mạng mình đã trong tay địch thủ, liền xin thua. Người lạ hỏi tên ông và khi biết tên ông là Porthos chứ không phải D'Artagnan, liền đỡ ông ấy dậy dìu về lữ quán, rồi lên ngựa và biến mất.

— Như thế tức là D'Artagnan mới là người hắn ta thù hận?

— Hình như thế.

— Và ông có biết hắn ta thế nào rồi không?

— Không, cho đến khi ấy, tôi chưa bao giờ thấy ông ta, và từ bấy, tôi chưa hề gặp lại.

— Tốt lắm, tôi đã biết được điều tôi muốn biết. Ông bảo hiện thời ông Porthos đang ở phòng số 1 tầng một?

— Vâng, phòng đẹp nhất quán trọ, đáng lẽ tôi đã cho thuê chục lần rồi ấy chứ.

— Thôi được, ông cứ yên tâm - D'Artagnan vừa cười vừa nói - Porthos sẽ trả ông bằng tiền của nữ Công Tước Coquenard.

— Ôi thưa ông, bà biện lý hay bà Công Tước cũng được, miễn là bà ta nới dải buộc túi tiền. Nhưng bà ấy đã trả lời dứt khoát là bà ấy chán những đòi hỏi và sự không chung thủy của ông Porthos lắm rồi, và sẽ không gửi cho ông ta một xu nào nữa.

— Và ông nói lại với vị khách trọ của mình chứ?

— Chúng tôi phải giữ chứ, nếu không ông ấy sẽ biết chúng tôi

chuyển thư bằng cách nào.

— Và ông ấy cứ thoải mái đợi tiền?

— Ồ, lạy Chúa, vâng! Mới hôm qua, ông ta lại viết, nhưng lần này là tên đầy tớ bỏ vào thùng thư.

— Và ông nói bà biện lý già và xấu ư!

— Ít nhất năm mươi tuổi, và chẳng đẹp chút nào, theo như Pathaud nói.

— Nếu thế, thì ông yên tâm đi, bà ta chả thoát khỏi mềm lòng, vả lại, Porthos không thể nợ ông nhiều lắm.

— Sao, không nhiều lắm ư? Hai chục đồng vàng rồi đấy, chưa tính tiền thuốc. Ôi, ông ấy chẳng chịu từ bỏ thứ gì, quen sống thoải mái rồi mà.

— Không sao đâu! Nếu tình nhân của ông ta bỏ rơi ông ta, ông ta sẽ tìm, được các bạn bè, tôi đảm bảo như vậy. Như thế, ông chủ quán thân mến ạ, đừng lo ngại gì cả, ông cứ tiếp tục cung ứng cho ông ấy tất cả những gì đang cần thiết đi.

— Ông đã hứa với tôi là không nói gì về bà biện lý và không nói ra một câu nào về vết thương rồi đấy nhé.

— Đã thỏa thuận thế rồi, tôi đã hứa mà.

— Ông phải biết, ông ấy sẽ giết tôi đấy!

— Ông đừng sợ, ông ấy không đến nỗi hung dữ như bộ dạng ông ấy đâu.

Vừa nói, D'Artagnan vừa leo lên cầu thang, để lại ông chủ quán đã hơi yên tâm về hai điều ông ta hình như hết sức quan tâm: Món nợ và mạng sống của ông ta.

Phía trên cầu thang, chiếc cửa dễ nhận ra nhất ở hành lang, trên cửa kẻ chữ số 1 khổng lồ bằng sơn đen, D'Artagnan gõ một tiếng, bên trong có tiếng mời cứ vào, và chàng bước vào.

Porthos đang nằm và đang chơi bài với Mousqueton để luyện tay chơi, trong khi đó một xiên gà gô đang quay trên lửa và ở mỗi góc của một lò sưởi lớn, là hai cái chảo trên hai bếp lò đang sôi sùng sục tỏa ra thơm lừng mùi thỏ nấu sốt vang và cá om. Ngoài ra, trên bàn và trên mặt đá hoa chiếc tủ ngăn kéo, đầy vỏ chai.

Nhìn thấy bạn, Porthos reo lên mừng rỡ và Mousqueton kính cẩn đứng lên nhường chỗ cho chàng, lui ra kiểm tra hai cái chảo.

— Ôi, Mẹ kiếp! Là cậu ư - Porthos nói với D'Artagnan - Rất mừng là cậu đã đến, nhưng xin lỗi nếu như mình không ra đón cậu được.

Nhưng Porthos vừa nhìn D'Artagnan vừa nói tiếp:

— Cậu biết chuyện gì xảy với mình chứ?

— Không.

— Chủ quán không nói gì với cậu à?

— Tôi hỏi thăm anh rồi lên thẳng đây thôi.

Porthos thở phào nhẹ nhõm. D'Artagnan tiếp tục hỏi:

— Thế có chuyện gì xảy ra với anh ư, Porthos thân mến?

— Xảy ra với mình khi mình nhoài người về phía địch thủ mà mình đã xỉa cho hắn ba nhát rồi đấy chứ, mình định kết liễu hắn bằng nhát thứ tư, thế là chân mình giẫm lên một hòn đá, và mình bị trẹo gối.

— Thật thế ư?

— Thề danh dự mà! Cũng may cho thằng đểu ấy, chứ không mình đã cho nó chết toi tại chỗ rồi, mình đảm bảo với cậu như vậy.

— Và rồi nó ra sao?

— Ồ, mình cũng chẳng biết gì hết. Nó bị thế là đủ lắm rồi. Nó chuồn mất mà không dám đòi những gì còn lại.

— Bị trẹo gối - D'Artagnan tiếp tục - đến nỗi không ra được khỏi

giường ư?

— Ờ Lạy Chúa, thế thôi. Với lại chỉ mấy ngày nữa là mình lại đi được mà.

— Tại sao lúc đó anh không để người ta khênh mình về Paris? Ở đây chắc anh phải buồn dữ dội.

— Đấy là ý định của mình. Nhưng, bạn thân mến ạ, mình phải thú nhận với cậu một chuyện.

— Chuyện gì?

— Chính vì mình buồn dữ dội như cậu nói và lại có trong túi bẩy nhăm đồng vàng mà cậu chia cho, để giải sầu, mình đã cho mời một tay quý tộc đi qua đây và đã đề nghị chơi xúc xắc với hắn, hắn nhận lời và không thể ngờ được cả chỗ bẩy nhăm đồng vàng trong túi mình chuyển hết sang túi hắn không kể con ngựa của mình, hắn cũng dắt mất. Còn cậu, D'Artagnan thân mến?

— Anh Porthos thân mến, anh muốn gì nữa, người ta không thể cái gì cũng gặp may được - D'Artagnan nói - Anh hẳn biết câu châm ngôn: "Đen bạc, đỏ tình." Anh quá may trong tình trường không tránh được canh bạc nó trả thù, nhưng cần cóc gì cái vận rủi! Chẳng phải một tay bợm gái may mắn như anh có một nữ Công Tước không thể quên được việc đến giúp anh sao?

Porthos trả lời, vẻ thoải mái nhất đời:

— Ấy đấy, D'Artagnan thân mến ạ, chẳng qua mình gặp vận đen nên mới phải viết thư bảo gửi cho mình khoảng năm mươi đồng vàng mình tuyệt đối cần trong tình cảnh hiện thời.

— Rồi sao?

— Rồi thì, chắc mụ ta tịch rồi hay sao không thấy trả lời.

— Thật thế ư?

— Không, vì thế, hôm qua mình lại tống cho một thư nữa thúc ép hơn thư trước. Nhưng còn cậu, bạn rất thân của mình, nói về cậu đi nào. Mình xin thú thực với cậu mình bắt đầu thấy lo lo cho cậu

rồi đấy.

— Nhưng mà chủ quán có vẻ đối xử tốt với anh ghê nhỉ, anh Porthos? - D'Artagnan vừa nói vừa chỉ cho người ốm những chảo đầy và những vỏ chai rỗng.

— Cũng được được? - Porthos trả lời - Cách đây ba bốn ngày cái tên xấc xược đó đưa bảng thanh toán cho mình, thế là mình tống hết ra khỏi cửa, cả tên chủ lẫn bảng thanh toán, thành thử mình ở đây với tư cách người chiến thắng, kẻ chinh phục. Vì vậy, cậu thấy đấy, mình phải vũ trang đến tận răng, vì luôn sợ bị buộc phải rời khỏi cương vị chiến thắng ấy.

— Tuy nhiên - D'Artagnan vừa nói vừa cười, chỉ mấy cái chảo và những vỏ chai - Thỉnh thoảng hình như anh vẫn xuất ngoại đấy chứ.

— Khốn nạn thay, không phải mình! - Porthos nói - cái trò trẹo xương khốn nạn đó giữ chặt mình ở giường, nhưng Mousqueton đi lang thang khắp nơi và mang thực phẩm về.

— Mousqueton, anh bạn của ta - Porthos tiếp - Mi xem, chúng ta có viện trợ rồi, phải bổ sung thức nhắm thôi.

— Mousqueton - D'Artagnan nói - Ta cần anh giúp một việc.

— Việc gì thưa ông.

— Là truyền cho Planchet cái bảo bối của anh. Đến lượt ta, cũng có thể bị bao vây lắm chứ, lúc đó ta ắt sẽ không bực mình vì hắn cũng làm cho ta được hưởng từng này lợi ích giống như anh bạn thưởng cho chủ anh ấy.

— Ôi, trời ơi, thưa ông - Mousqueton nói vẻ khiêm tốn - không gì dễ hơn. Chỉ cần khéo léo một chút, thế thôi. Tôi lớn lên ở thôn quê, và cha tôi, những lúc nhàn rỗi, đôi khi cũng săn bắn trái phép.

— Thời gian còn lại ông ấy làm nghề gì?

— Thưa ông, cha tôi thực hành một công nghệ mà tôi thấy cũng tươm lắm.

— Nghề gì?

— Vì đó là thời chiến tranh giữa người Cơ Đốc Giáo và giáo phái Calvin, và ông thấy những người Cơ Đốc Giáo tàn sát những người phái Calvin, và những người phái Calvin lại tàn sát người Cơ Đốc Giáo, bên nào cũng nhân danh tôn giáo, ông cụ liền tự cho phép mình tín ngưỡng cả hai, lúc thì Cơ Đốc Giáo, lúc lại Calvin. Ông cụ thường súng khoác vai, lang thang sau nước rào giậu bờ đường và khi thấy một người Cơ Đốc đi một mình liền nổi máu Tin Lành ngay tức khắc. Ông hạ súng hướng về phía lữ khách, rồi khi chỉ còn cách mươi bước chân, ông vào đề đối thoại và hầu như luôn kết thúc bằng việc người kia bỏ lại túi tiền để thoát lấy mạng mình. Ông đi không nói một lời khi thấy một người Calvin đang tới, ông lại nổi máu Cơ Đốc rất dữ dội đến nỗi chẳng hiểu tại sao mới mười lăm phút trước đây ông lại có thể có những nghi ngờ về sự siêu đẳng của tôn giáo thần thánh chúng ta. Bởi vì tôi, thưa ông, tôi theo Cơ Đốc Giáo, cha tôi, trung thành với những nguyên tắc của ông, bắt anh cả tôi là dân Calvin.

— Cuối cùng con người đáng kính ấy thế nào? - D'Artagnan hỏi.

— Ôi, thưa ông, một cách khốn nạn nhất. Một hôm ông cụ bị túm trên một con đường trống vắng giữa một người Calvin và một người Cơ Đốc Giáo đã từng mắc chuyện với ông cụ, cả hai đều nhận ra ông, thế là họ họp với nhau chống lại và treo cổ ông cụ lên một cái cây, rồi họ lại đến huyênh hoang về cái việc quá ư liều lĩnh họ đã làm, trong một tửu quán ở ngôi làng chợt đến mà anh tôi và tôi cũng đang uống ở đó.

— Rồi các anh làm gì? - D'Artagnan hỏi.

— Chúng tôi để mặc cho chúng nói - Mousqueton tiếp - Thế rồi, ra khỏi cái quán đó, mỗi tên đi về một phía trái ngược nhau, anh tôi đi phục ở con đường gã Cơ Đốc đi, và tôi phía gã Tin Lành. Hai giờ sau, thế là xong, chúng tôi ai nấy tính sổ xong với chúng, và hết sức khâm phục tính lo xa của ông bố đáng thương của chúng tôi đã đề phòng nuôi dạy chúng tôi mỗi người một tôn giáo khác nhau.

— Quả thật, như anh nói ấy, Mousqueton, bố anh hình như từng là một người rất thông minh. Và anh nói, lúc nhàn rỗi, con người tử

tế ấy lại là tay săn bắn trộm?

— Vâng, thưa ông, chính ông cụ đã dạy tôi cách buộc bẫy chim muông và đặt dây câu ngầm. Kết quả là khi thấy lão chủ quán ty tiện nuôi chúng tôi bằng đống thịt bạc nhạc chỉ hợp với bọn quê mùa và không thích hợp chút nào với hai cái dạ dày yếu ớt như của chúng tôi, tôi đành xoay xở đôi chút với cái nghề cũ của mình. Lang thang trong khu rừng nhỏ của vị Hoàng Thân, tôi giăng bẫy trên các lối đi, ngủ bên bờ nước của Điện Hạ, tôi luồn dây câu xuống dưới ao hồ. Thành thử nhờ Trời, giờ đây chúng tôi chẳng thiếu những gà gô, thỏ, cá chép, lươn, tất cả các loại thức ăn lành và dễ tiêu, thích hợp với người bệnh, ông có thể coi xem có đúng không.

— Nhưng còn rượu vang - D'Artagnan nói - ai cung cấp rượu vang? Chủ quán chứ?

— Nghĩa là đúng và không.

— Đúng và không là thế nào?

— Đúng là ông ta cung cấp, nhưng ông ta không biết mình có cái vinh dự ấy.

— Giải thích xem nào, Mousqueton, câu chuyện của anh đầy những điều bổ ích đấy.

— Thế này, thưa ông. Tình cờ xui khiến tôi gặp được một người Tây Ban Nha, trong những cuộc đi chơi xa, anh ta từng thăm nhiều nước trong đó có cả Tân Thế Giới.

— Tân Thế Giới thì có liên quan gì đến những chai vang trên bàn giấy và trên cái tủ ngăn kia?

— Bình tĩnh nào, thưa ông, đâu sẽ có đấy mà.

— Đúng vậy, Mousqueton. Ta tin và vẫn nghe anh đây.

— Người Tây Ban Nha ấy có một người hầu đi theo sang Mexique. Người hầu ấy lại là đồng hương của tôi, thành thử chúng tôi liên kết với nhau rất nhanh vì giữa chúng tôi còn rất hợp nhau về tính cách nữa. Cả hai chúng tôi đều yêu săn bắn trên hết mọi thứ,

thành thử hắn kể cho tôi nghe những thổ dân đã săn hổ và bò tót trong những đồng cỏ ở Nam Kỳ với những thòng lọng quăng vào cổ những con vật kinh khủng ấy như thế nào. Lúc đầu, tôi không muốn tin người ta lại có thể đạt tới trình độ khéo léo, cách xa hai ba mươi bước quăng đầu thòng lọng đúng nơi mình nhằm. Bạn tôi đặt một cái chai cách ba mươi bước và lần nào cậu ấy quăng cũng giật được chai trong thòng lòng. Trước bằng chứng ấy, phải nhận câu chuyện là có thật thôi. Tôi cũng lao vào luyện tập, và vì trời phú cho chút ít năng khiếu, bây giờ tôi quăng thòng lọng giỏi ngang với bất kỳ ai. Thế là, ông có hiểu không? Chủ quán có một hầm chứa đầy rượu và lão ta không bao giờ rời chìa khóa. Có điều hầm rượu có lỗ thông hơi. Thế là, qua lỗ thông hơi đó tôi quăng thòng lọng và giờ đây thì tôi đã biết được góc nào lấy tốt rồi, và cứ nơi ấy tôi kéo. Đó, thưa ông. Tân Thế Giới có liên quan đến những chai vang trên bàn giấy và tủ ngăn như thế đấy. Bây giờ ông hẳn muốn nếm thử rượu vang của chúng tôi và đừng có thành kiến, ông cho biết uống thấy thế nào.

— Cảm ơn, anh bạn của ta, cảm ơn, nhưng thật không may ta vừa ăn điểm tâm xong.

— Dào ôi! - Porthos nói - Bày bàn đi, Mousqueton và trong khi chúng ta ăn điểm tâm, D'Artagnan sẽ kể cho chúng ta nghe mười ngày xa chúng ta, cậu ấy ra sao.

— Xin sẵn sàng - D'Artagnan nói.

Trong khi Porthos và Mousqueton ăn điểm tâm với vẻ ngon lành của người ốm ăn giả bữa, và của tinh thần huynh đệ của những con người xích lại gần nhau trong cơn hoạn nạn, D'Artagnan kể Aramis bị thương và buộc phải nằm ở lại Crève thế nào, rồi D'Artagnan phải bỏ Athos lại ở Amiens mặc Athos chống chọi giữa bốn tên buộc tội chàng là tên làm bạc giả ra sao, và chính D'Artagnan đã buộc phải đâm xuyên qua bụng Bá Tước De Wardes để sang được nước Anh thế nào.

Nhưng đến đây, việc tâm sự của D'Artagnan dừng lại, chàng chỉ thông báo ở nước Anh về, chàng mang theo bốn con ngựa đẹp lộng lẫy, một con cho chàng, và đồng đội mỗi người một con. Rồi chàng kết thúc bằng việc báo cho Porthos biết con ngựa dành cho Porthos đã được đưa vào chuồng ngựa của lữ quán.

Đúng lúc đó, Planchet vào và báo cho chủ biết rằng lũ ngựa đã được nghỉ ngơi đầy đủ và có thể đến ngủ ở Clermont.

Vì D'Artagnan đã gần yên tâm về Porthos và chàng thấy nóng lòng muốn có tin tức của hai người bạn kia, chàng đưa tay cho người bệnh và báo cho biết chàng sắp lên đường tiếp tục tìm kiếm. Vả lại, vì chàng dự tính sẽ trở về theo con đường này, nếu trong vòng bảy tám ngày nữa, Porthos vẫn còn ở lữ quán lớn Saint Martin, chàng sẽ ghé qua đón bạn.

Porthos trả lời, cái chỗ xương bị trẹo hoàn toàn có thể không cho phép chàng rời khỏi lữ quán. Vả lại chàng phải ở lại ở Châtelet để đợi nữ Công Tước của chàng trả lời.

D'Artagnan chúc Porthos mau nhận được sự trả lời và một sự trả lời tốt đẹp. Và sau khi đã nhờ Mousqueton lần nữa trông nom Porthos, trả tiền các khoản cho chủ quán, chàng lại cùng Planchet lên đường, giảm bớt được một con ngựa dắt theo.

CHƯƠNG XXVI
Luận văn của Aramis

D'Artagnan không nói gì với Porthos về vết thương, cũng chẳng nói đến bà biện lý. Chàng Bearn dù còn rất trẻ nhưng lại rất khôn ngoan, để giả bộ tin hết mọi điều mà anh chàng ngự lâm quân hão huyền kể cho mình, vì tin chắc không có tình bạn nào trụ vững trước một bí mật bị lật tẩy, nhất là bí mật ấy lại quan thiết đến lòng kiêu hãnh, rồi thêm nữa người ta thường luôn nhìn xuống đối với những người mình biết rõ đời tư. Mà trong những dự định mưu toan sắp tới, D'Artagnan đã quyết định sẽ biến ba người đồng đội thành công cụ cho hạnh vận của mình, và vui vẻ túm trước lấy những sợi dây vô hình mà nhờ chúng chàng tính chuyện điều khiển họ.

Tuy nhiên, suốt dọc đường, một nỗi buồn sâu sắc xiết lấy trái tim chàng, chàng nghĩ tới bà Bonacieux trẻ và xinh đẹp thật xứng đáng với lòng tận tụy của chàng. Nhưng phải nói ngay rằng nỗi buồn đó xuất phát từ niềm tiếc nuối hạnh phúc đã mất ở chàng ít hơn là nỗi sợ hãi chàng cảm thấy tai họa giáng xuống người phụ nữ đáng thương. Với chàng, không còn nghi ngờ gì nữa nàng là nạn nhân của sự báo thù của Giáo Chủ và như đã biết, sự báo thù của Đức Ông thì thật là khủng khiếp. Làm sao chàng có thể tin được sự tha thứ trước mắt ngài Thủ Tướng, đó là điều chính bản thân chàng cũng không biết được, họa chăng chỉ có ông De Cavois mới có thể tiết lộ cho chàng nếu viên đại úy cận vệ đó tìm thấy chàng ở nhà.

Không có gì khiến thời gian trôi mau, và rút ngắn bớt con đường bằng một ý nghĩ hút hết mọi khả năng suy nghĩ của người ta. Sự tồn tại bề ngoài lúc đó giống như một giấc ngủ mà ý nghĩ đó như là một cơn mơ. Do ảnh hưởng của nó, thời gian không đo được nữa, không gian không còn khoảng cách. Người ta đi từ một nơi và đến ở một nơi, có thế thôi. Từ chặng đường đi qua, chẳng còn gì hiện rõ trong ký ức ta ngoài một lớp sương mù mờ ảo, trong sương, hàng nghìn hình ảnh mơ hồ của cỏ cây, sông núi, cảnh vật tự xóa đi. Bị đắm chìm trong cái ảo giác đó mà D'Artagnan cứ mặc cho ngựa chạy, chả mấy chốc đã vượt qua bẩy tám dặm đường từ Chantilly đến Crève, và khi đến làng này chàng chẳng còn nhớ

được điều gì mình đã gặp trên dọc đường.

Chỉ đến đây, trí nhớ mới trở lại, chàng lắc đầu nhận ra cái quán mà chàng đã để lại Aramis, và thúc ngựa đi nước kiệu tới dừng ở trước cửa. Lần này không phải ông chủ mà là bà chủ quán ra đón chàng. D'Artagnan biết xem tướng nên chỉ nhìn qua bộ mặt đầy đặn tươi tỉnh của nữ chủ nhân, chàng đã hiểu không cần phải giấu giếm bà ta, và chả có gì đáng sợ đối với bộ mặt vui tươi đến thế.

— Bà chủ phúc hậu ơi - D'Artagnan hỏi - bà có thể nói cho tôi biết một người bạn mà tôi buộc phải bỏ lại ở đây, cách đây khoảng mười hai ngày ra sao rồi không?

— Một người đàn ông trẻ đẹp, chừng hăm ba, hăm bốn tuổi, hiền lành, dễ mến, chững chạc?

— Đúng thế.

— Còn thêm bị thương ở vai?

— Đúng vậy.

— Ồ, thưa ông, ông ấy vẫn ở đây.

D'Artagnan nhảy ngay xuống, ném dây cương vào tay Planchet nói:

— Chết thật! Bà chủ thân mến, bà cứu sống tôi rồi. Anh ấy ở đâu, anh Aramis yêu quý của tôi ấy, để tôi ôm hôn anh ấy, bởi vì tôi thú thực với bà, tôi phát sốt vì muốn gặp anh ấy đây.

— Nhưng tôi xin lỗi, thưa ông, tôi không tin ông ấy có thể gặp ông lúc này.

— Tại sao thế? Ông ấy đang ở với một người đàn bà ư?

— Jésus! Ông nói gì vậy, chàng trai tội nghiệp! Không, thưa ông, ông ấy không ở với một phụ nữ.

— Vậy thì với ai?

— Với ông mục sư Montdidier và ông giáo trưởng Dòng Tên của Amiens.

— Lạy Chúa? D'Artagnan kêu lên - Bệnh tình anh ấy nặng hơn ư?

— Không đâu, trái lại ông ạ, nhưng sau trận ốm, được Chúa ban phúc, ông ấy đã quyết định thụ giới.

— Đúng thế - D'Artagnan nói - tôi quên khuấy anh ấy chỉ là ngự lâm quân tạm thời.

— Vâng, ông vẫn muốn gặp ông ấy ư?

— Hơn bao giờ hết.

— Được thôi! ông cứ việc theo cầu thang bên phải ở ngoài sân, lên tầng hai, phòng số 5.

D'Artagnan lao theo hướng đã chỉ, tìm thấy một chiếc cầu thang ngoài mà ngày nay ta còn thấy ngoài sân những quán trọ cổ lỗ. Nhưng không thể đi như thế đến chỗ ông tu viện trưởng tương lai, những lối đi ngoắt ngoéo đến phòng Aramis được canh giữ không hơn không kém những khu vườn của Aramis[65] .

Bazin đóng chốt ở hành lang ngăn không cho chàng đi qua, càng táo tợn hơn sau những năm thử thách cuối cùng, Bazin thấy mình sắp đi đến cái kết quả vẫn hằng hy vọng. Thật vậy, mơ ước của Bazin tội nghiệp vẫn luôn là được phục vụ một nhà tu hành, và gã vẫn sốt ruột đợi chờ cái khoảnh khắc không ngừng hé mở trong tương lai Aramis, cuối cùng vứt bỏ chiếc áo đồng phục ra bụi rậm thay bằng chiếc áo thày tu. Lời hứa ông chủ trẻ tuổi hằng ngày nhắc lại rằng cái khoảnh khắc đó cũng không lâu nữa đâu là điều duy nhất đã giữ gã lại phục vụ một ngự lâm quân, thứ công việc theo như gã bảo nhỡ ra có thể làm gã mất linh hồn.

Vì vậy Bazin tràn trề vui sướng. Lần này, hoàn toàn có khả năng chủ gã không sai lời. Sự kết nối đau đớn thể xác với đau đớn tinh thần đã tạo ra hiệu quả vẫn hằng khao khát từ lâu. Aramis vừa đau đớn thể xác lẫn tinh thần, cuối cùng đã dừng đôi mắt và ý nghĩ của mình lại ở nơi tôn giáo và chàng coi cái tai họa kép đã xảy đến với chàng, nghĩa là sự biến mất đột ngột của người lính và vết thương trên vai, như một sự cảnh tỉnh của trời cao. Có thể hiểu được, trong tình thế hiện nay, không gì khó chịu cho Bazin bằng việc D'Artagnan đã đến và lại có thể ném chủ gã vào trong

xoáy lốc của những ý tưởng phàm thế đã từng lôi cuốn chủ gã quá lâu rồi. Vì vậy gã quyết định bảo vệ can trường chiếc cửa, và vì đã bị bà chủ quán phản bội rồi, gã không thể nói rằng Aramis đi vắng, gã cố tỏ ra cho kẻ mới đến biết thật là vô cùng bất nhã định đến quấy rầy chủ gã đang trong một cuộc hội thảo thành kính bắt đầu từ buổi sáng và theo Bazin nói không thể kết thúc trước buổi tối.

Nhưng D'Artagnan chẳng buồn chú ý đến bài diễn văn hùng biện của thầy Bazin, và cũng chẳng hơi đâu đi lý sự với người hầu của bạn mình, chàng chỉ đơn giản lấy tay gạt gã ra và tay kia vặn núm cửa phòng số 5.

Cửa mở, và D'Artagnan vào trong phòng. Aramis mặc áo ngoài đen, đầu đội một loại mũ tròn và bẹt khá giống loại mũ chỏm đầu, đang ngồi trước một cái bàn hình bầu dục phủ đầy những cuộn giấy và những cuốn sách khổ đôi khổng lồ, bên phải là ông giáo trưởng Dòng Tên, và bên trái là ông mục sư Montdidier. Những tấm rèm cửa chỉ vén ra một nửa để lọt vào một thứ ánh sáng huyền bí thích hợp với sự mơ màng mộ đạo. Mọi vật dụng thời lưu có thể đập vào mắt khi bước vào phòng chàng trai trẻ và nhất là chàng trai lại là ngự lâm quân đều biến mất như có phép mầu, và chắc sợ nhìn thấy những thứ ấy chủ mình lại hướng đến những ý nghĩ của thế giới trần tục, Bazin đã dọn sạch gươm súng, mũ cài lông, các đồ thêu ren các kiểu các loại. Nhưng thay vì thấy những thứ đó, D'Artagnan tưởng như nhìn thấy ở một góc tối một thứ gì đó giống như chiếc roi hành xác treo trên một cái đinh ở trên tường.

Nghe tiếng D'Artagnan mở cửa Aramis ngẩng đầu lên và nhận ra bạn mình. Nhưng điều làm D'Artagnan hết sức ngạc nhiên là việc chàng xuất hiện hình như chẳng tạo nên một ấn tượng lớn nào đối với chàng lính ngự lâm này, chừng như đầu óc anh ta đã tách rời khỏi mọi vật nơi trần thế.

— Xin chào D'Artagnan thân mến - Aramis nói - xin anh tin là tôi vui sướng được gặp anh.

— Tôi cũng vậy - D'Artagnan nói - cho dù tôi còn chưa tin có phải tôi đang nói với anh Aramis không.

— Với hắn ta đấy, bạn ạ, với chính hắn đấy! Nhưng ai có thể làm cho anh nghi ngờ?…

— Tôi đã sợ là tôi nhầm phòng và lúc đầu tôi cứ tưởng là tôi vào phòng của một vị tu hành nào đó, rồi tôi lại mắc thêm một cái nhầm nữa khi thấy anh đang cùng với các vị đây.

Hai người mặc đồ đen kia hiểu rõ ý đồ của D'Artagnan, liếc nhìn chàng có vẻ như hăm dọa, nhưng chàng không hề tỏ ra sợ

— Có thể tôi làm phiền anh, anh Aramis - D'Artagnan tiếp tục - Bởi vì theo những gì tôi thấy, tôi đành phải tin rằng anh đang xưng tội với các vị đây.

Aramis thoáng đỏ mặt:

— Anh mà làm phiền tôi ư? Ồ, hoàn toàn trái lại, bạn thân mến ạ, tôi xin thề với anh đấy, và coi như bằng chứng điều tôi vừa nói là anh hãy cho phép tôi được vui mừng thấy anh được bình an vô sự.

"A, thế mới phải chứ?" D'Artagnan nghĩ thầm, "chưa đến nỗi nào?"

— Bởi vì ông đây là bạn tôi, vừa mới thoát khỏi một mối nguy khốc liệt - Aramis vừa tiếp tục nói giọng cảm động vừa trỏ D'Artagnan giới thiệu với hai vị giáo chức kia.

— Xin ông hãy tạ ơn Chúa đi? - Hai người đồng thanh đáp và nghiêng mình.

D'Artagnan về phần mình cũng nghiêng mình đáp lễ.

— Thưa các vị đáng kính, tôi đã không quên đâu.

— D'Artagnan thân mến - Aramis nói - Anh đến thật đúng lúc, anh tham gia vào cuộc tranh luận đi, góp ý kiến làm sáng tỏ vấn đề. Ngài giáo trưởng xứ Amiens, ngài mục sư Montdidier và tôi, chúng tôi đang tranh luận một số vấn đề thần học mà chúng tôi đã quan tâm từ lâu, tôi sẽ rất vui được biết ý kiến của anh.

D'Artagnan bắt đầu lo ngại trước sự đổi hướng của mọi chuyện, chàng trả lời:

— Ý kiến của một kẻ võ biền thì còn đâu ra trọng lượng, xin hãy tin tôi, anh có thể yên tâm về trình độ khoa học của các vị đây.

Hai người mặc áo đen lại đáp lễ.

— Trái lại - Aramis lại tiếp - ý kiến của anh sẽ rất quý với chúng tôi. Vấn đề là thế này, ông giáo trưởng tin rằng bản luận văn nhất thiết phải có tính giáo lý và giáo huấn.

— Bản luận văn! Vậy ra anh làm một luận văn?

— Hẳn rồi, - vị giáo sĩ Dòng Tên trả lời - với kỳ sát hạch trước khi thụ phong, bản luận văn là nhất thiết phải có.

— Thụ phong? - D'Artagnan kêu lên, chàng không thể tin nổi vào cái điều mà bà chủ quán và Bazin kế tiếp nhau nói với chàng: Lễ thụ phong.

Và chàng đưa mắt hoang mang nhìn ba nhân vật đang ngồi trước mặt chàng. Còn Aramis thì chễm chệ trên chiếc ghế bành ở tư thế duyên dáng như thể vẫn trong phố hẻm, ngắm nghía thỏa thích bàn tay trắng trẻo và mũm mĩm như bàn tay đàn bà của chàng rồi giơ tay lên cho khỏi bị dồn máu và nói:

— D'Artagnan này, như anh đã nghe thấy đấy, ông giáo trưởng muốn bản luận văn của tôi có tính giáo lý, trong khi tôi lại muốn nó duy lý. Chính vì vậy mà tại sao ông giáo trưởng lại đề nghị với tôi cái chủ đề còn chưa hề được lý giải trong đó tôi nhận thấy có vấn đề cho những sự phát triển rực rỡ: "Utraque manus in benedicendo clericis inferioribus necessaria est".

D'Artagnan mà chúng ta đã biết rõ sự uyên bác của chàng đến đâu, chả buồn chau mày trước câu trích dẫn này hơn câu ông Treville đã trích dẫn về các món quà mà ông cho là chàng đã nhận của ông De Buckingham.

Để D'Artagnan hoàn toàn dễ hiểu, Aramis lại tiếp:

— Câu ấy có nghĩa: "Hai bàn tay rất cần thiết cho các tu sĩ cấp thấp, khi họ ban phúc lành".

— Đề tài tuyệt vời! - vị tu sĩ Dòng Tên kêu lên.

— Tuyệt vời và giáo lý nữa! - Ông mục sư nhắc lại, tiếng Latinh của ông ta chắc cũng đại khái như D'Artagnan, cho nên ông theo

dõi chăm chú ông giáo sĩ Dòng Tên để bắt chước và lặp lại những lời ông này nói như một loại tiếng vọng mà thôi.

Còn D'Artagnan chàng hoàn toàn thờ ơ trước nhiệt tình của hai ông áo đen.

— Vâng tuyệt vời! Prorsus admirabile![66] - Aramis tiếp tục - nhưng đòi hỏi một sự nghiên cứu uyên thâm của Cha và Kinh Thánh. Tôi đã thú nhận với các vị giáo sĩ thông thái này với tất cả sự kém cỏi của tôi rằng những đêm tuần canh của đội vệ binh và việc phục vụ Nhà Vua khiến tôi lơ là việc nghiên cứu. Vì vậy tôi thấy thoải mái hơn facilius natans[67] trong một đề tài do tôi lựa chọn, và sẽ là những vấn đề thần học hóc búa, giống như vấn đề đạo lý đối với siêu hình học trong triết học ấy.

D'Artagnan chỉ thấy vô cùng chán ngán và ông mục sư cũng vậy.

— Đã thấy nhập đề tuyệt chưa! - Ông Dòng Tên kêu lên.

— Exordium[68] ông mục sư lặp lại cho ra vẻ.

— Quemadmodum minter coelorum imnrensitatem.[69]

Aramis liếc nhìn D'Artagnan và thấy bạn mình đang ngáp đến sái quai hàm, liền nói với ông giáo trưởng Dòng Tên:

— Thưa cha, ta nói tiếng Pháp thôi, ông D'Artagnan sẽ thưởng thức những ý kiến của chúng ta nhiệt tình hơn.

— Vâng tôi mệt mỏi khi đi đường - D'Artagnan nói - và mọi thứ tiếng Latinh ấy tuột đi hết.

— Đồng ý!

Ông Dòng Tên hơi khó chịu nói, trong khi đó ông mục sư thấy dễ chịu hẳn lên, quay lại nhìn D'Artagnan với đầy lòng biết ơn.

— Đồng ý để xem cách giải thích ấy đi đến điều gì.

— Moise[70] kể tôi đòi của Chúa… Ông ta chỉ là kẻ tôi đòi, các vị hiểu chứ? Moïse ban phúc bằng hai bàn tay, để mặc mọi người đỡ hai tay, trong khi người Hébreux đánh đuổi quân thù, vậy là ông

ban phước bằng hai bàn tay. Vả lại kinh Phúc Âm nói thế này, “Imponite manus” chứ không “manum": Đánh lên hai bàn tay chứ không phải bàn tay.

— Với thánh Pierre, mà kế vị ngài là các Giáo Hoàng, thì trái lại - ông giáo sĩ Dòng Tên tiếp - Ponite digitos. Hãy chìa các ngón tay ra, bây giờ các vị đã hiểu chưa?

Aramis rất thoải mái trả lời:

— Nhất định thế rồi, nhưng vấn đề rất tinh tế.

— Những ngón tay! - Ông giáo sĩ tiếp - Thánh Pierre ban phúc bằng những ngón tay. Vì vậy Giáo Hoàng cũng ban phúc bằng những ngón tay. Và ngài ban phúc bằng bao nhiêu ngón tay?

— Với ba ngón, một vị Cha, một vị Con, một vị Thánh Thần.

Mọi người đều làm dấu. D’Artagnan cho là phải bắt chước theo.

— Giáo Hoàng là người kế vị Thánh Pierre và đại diện cho ba quyền lực của cõi thiêng, còn lại ordines inferiores (những chức danh cấp thấp - ND) của đẳng cấp giáo chức, ban phúc nhân danh các thánh đại thiên sứ và thiên sứ. Những giáo chức tầm thường nhất, như các trợ tế, các người coi đồ thánh thì ban phúc bằng những vòi phun giả vờ như vô tận những ngón tay ban phúc. Thế là đề tài đã được đơn giản hóa Argumentum ommi denu datum ornamento[71] - Ông giáo sĩ Dòng Tên tiếp - Tôi sẽ triển khai thành hai tập khổ như tập này.

Và trong lúc đang hứng khởi ông ta đấm tay lên cuốn Thánh Chrysostome khổ to, làm võng cả mặt bàn dưới sức nặng của nó.

D’Artagnan rùng người.

— Đúng vậy rồi, Aramis nói - Tôi xin trả lại sự đúng đắn cho những vẻ đẹp của luận thuyết đó, nhưng đồng thời tôi cũng nhận ra nó nặng nề đối với tôi. D’Artagnan thân mến, tôi đã chọn cái tên bài này, anh cho biết liệu anh có thích không: Non inutile est desiderium in oblatione, hoặc thế này thì hay hơn. Còn hơi luyến tiếc thì không hợp với lễ vật dâng lên Chúa.

— Dừng lại đi? - Giáo sĩ Dòng Tên to tiếng - bởi cái luận đề ấy sa vào tà giáo. Có một đề thuyết gần giống như vậy trong cuốn l'Augustinus của tên dị giáo Jansénius, mà sớm muộn gì cuốn sách đó cũng bị đốt bởi bàn tay đao phủ. Coi chừng, ông bạn trẻ, ông đang ngả về những tà thuyết đấy, ông có nguy cơ đấy!

— Ông có cơ nguy đấy! - Ông mục sư vừa nói vừa lắc đầu đau đớn. - Ông đang đến sát cái quan điểm trứ danh của tự do ý chí nó là một mỏm đá ngầm đó. Ông đang đến gần kề những lối bóng gió của bọn Pélagiens và nửa Pélagiens.[72]

— Nhưng thưa đức cha… - Aramis nói sau loạt lý sự đổ lên đầu mình như mưa đá.

Vị thầy tu Dòng Tên không để chàng kịp nói tiếp:

— Làm sao ông có thể chứng minh được người ta lại luyến tiếc trần gian khi hiến thân dâng Chúa? Hãy nghe cái quan điểm hai mặt này: Chúa là Chúa và trần gian là quỷ dữ, luyến tiếc trần gian là luyến tiếc quỷ dữ, đó là kết luận của tôi.

— Cũng là của tôi nữa - Ông mục sư nói.

— Nhưng làm ơn… - Aramis nói tiếp.

— Desideras diabolum[73] hơi con người bất hạnh! - Giáo sĩ Dòng Tên kêu lên.

— Ông ta luyến tiếc quỹ dữ! Chà, ông bạn trẻ - Ông mục sư rên rỉ nói - đừng luyến tiếc quỷ dữ làm gì, tôi van ông đấy.

D'Artagnan không buồn nghe thứ tiếng nhố nhăng ấy nữa. Chàng cảm thấy như đang trong một ngôi nhà của lũ điên, và chàng cũng sắp phát điên như họ. Có điều chàng buộc phải im miệng, vì chẳng hiểu gì về cái thứ tiếng đang nói trước mặt mình.

— Nhưng các vị hãy nghe tôi đã nào - Aramis nói tiếp với vẻ lễ độ nhưng đã bắt đầu lộ ra đôi chút bực bội. - Tôi không nói là tôi luyến tiếc! Không, tôi không bao giờ đọc lên cái câu không chính giáo ấy…

Giáo sĩ Dòng Tên giơ hai tay lên trời, ông mục sư cũng làm theo:

— Không, nhưng ít nhất ông cũng phải công nhận rằng thật chẳng ra gì khi chỉ đem hiến dâng cho Chúa những gì mà mình đã hoàn toàn phát ngán. Tôi nói có đúng không, D'Artagnan?

— Ừ, thì đúng! - D'Artagnan nói to.

Ông mục sư và ông giáo sĩ bật người lên. Aramis nói:

— Tam Đoạn Luận là xuất phát điểm của tôi, thế gian không thiếu sức cám dỗ, tôi rời bỏ thế gian, vậy là tôi đã hy sinh. Thánh Kinh nói một cách tích cực hơn: Hãy hy sinh cho Chúa.

— Điều đó đúng! - Những người đối lập nói.

— Và rồi - Aramis vừa tiếp tục vừa bấm vào tai cho đỏ lên và vung vẩy hai tay cho trắng lên - Và rồi tôi đã làm một đoản khúc về vấn đề đó, năm ngoái tôi đã đưa cho ông Voiture xem và ông ta đã hết lời khen ngợi.

— Một đoản khúc! - ông mục sư lắp lại như cái máy.

— Đọc đi! Đọc đi! D'Artagnan nói to - May ra nó thay đổi không khí một chút.

— Không thay đổi gì đâu, bởi nó vẫn là tôn giáo - Aramis trả lời - Đó là thần học viết thành thơ.

— Chết cha người ta! - D'Artagnan nói.

— Nó đây - Aramis nói với vẻ hơi khiêm tốn không ngoại trừ đượm màu đạo đức giả.

Anh khóc thương quá khứ đầy mê hoặc

Và gánh chịu những người bất hạnh kia

Mọi nỗi đau rồi cũng sẽ xa lìa

Khi dâng hiến lệ mình riêng cho Thượng Đế

Ôi anh đang khóc thương như thế.

D'Artagnan và ông mục sư tỏ vẻ khoái lỗ tai lắm. Còn giáo sĩ Dòng Tên vẫn khăng khăng giữ ý kiến của mình.

— Ông hãy cẩn thận với các sở thích phàm tục trong văn phong thần học. Thật quả, thánh Augustin đã nói thế nào nhỉ? Severus sit clericorum sermo.

— Vâng, phải để lời thuyết giáo được rõ ràng. - Ông mục sư nói.

Thấy người phụ tá của mình lạc đề, giáo sĩ Dòng Tên vội ngắt lời:

— Những luận đề của ông sẽ làm đẹp lòng các quý bà, có thế thôi. Nó sẽ có được thành tích như một bài biện hộ của thầy cãi Patru. [74]

— Cầu trời, phù hộ! - Aramis tràn trề vui sướng reo lên.

— Ông thấy đấy nhé! - Tu sĩ Dòng Tên nói to - Trần tục hãy còn cất cao tiếng nói trong ông. Altissima voce (tiếng Latinh: cao giọng) ông theo thế tục, ông bạn trẻ ạ, và tôi sợ rằng ơn cứu rỗi không có chút hiệu quả nào.

— Xin đức cha tôn kính yên tâm, tôi xin đảm bảo về tôi.

— Một giọng tự phụ phàm tục!

— Thưa cha, tôi hiểu mình chứ, quyết định của tôi là bất di bất dịch.

— Vậy ông vẫn bướng bỉnh theo đuổi luận đề đó?

— Tôi tự cảm thấy mình được kêu gọi xử lý luận đề đó chứ không bất kỳ luận đề nào khác, vậy tôi sẽ tiếp tục, và ngày mai, tôi hy vọng cha sẽ thỏa mãn về những điều tôi sẽ sửa lại theo ý kiến cha.

— Ông cứ làm từ từ thôi - Ông mục sư nói - chúng tôi sẽ để cho ông được chuẩn bị tốt nhất.

Giáo sĩ Dòng Tên nói:

— Phải, đất đai đã được gieo hạt khắp rồi và chúng ta không có gì để sợ một phần hạt bị rơi xuống đá, một phần rơi vãi dọc đường

và phần còn lại Chúa Trời ăn nốt, aves cœli coznederunt illam.

D'Artagnan nghĩ thầm: "Cho ôn dịch bóp chết cái tiếng Latinh của ngươi đi!"

— Xin chào, con trai, hẹn đến mai - Ông mục sư nói.

— Hẹn đến mai, chàng trai táo tợn - tu sĩ Dòng Tên nói - Ông hứa sẽ thành một trong những vầng sáng của nhà thờ, cầu trời cho vầng sáng ấy không thành một vầng lửa ngốn ngấu.

D'Artagnan suốt một tiếng đồng hồ gặm móng tay, sốt ruột bắt đầu gặm cả vào thịt.

Hai người mặc đồ đen đứng dậy chào Aramis và D'Artagnan rồi tiến ra phía cửa. Bazin vẫn đứng đó lắng nghe cuộc cãi lý với vẻ hân hoan sùng kính, liền lao về phía họ đỡ lấy quyển kinh, đi trước để dẫn đường cho họ.

Aramis ra tiễn tới tận chân cầu thang rồi lên ngay với D'Artagnan đang mơ màng. Còn lại mình họ, hai người bạn thoạt tiên vẫn giữ im lắng lúng túng nhưng rồi cũng phải có một trong hai người phá tan sự im lặng đó, và D'Artagnan có vẻ muốn nhường vinh dự đó cho bạn mình.

— Anh thấy đấy, - Aramis nói - Anh thấy tôi trở về với những ý tưởng căn bản của mình.

— Phải, ơn cứu rỗi đã tiếp xúc với anh rồi, như các ông ấy vừa rồi đã nói đó.

— Ồ, kế hoạch rút lui đã hình thành từ lâu, và anh đã từng nghe tôi nói, có phải không, bạn tôi?

— Hẳn vậy, nhưng tôi xin thú thực tôi tưởng anh chỉ đùa thôi.

— Đùa với những loại chuyện như vậy ư? Ôi, anh D'Artagnan!

— Mẹ kiếp! Đùa cả với cái chết ấy chứ?

— Và người ta đã nhầm, D'Artagnan ạ, bởi cái chết chính là cửa ải, dẫn đến sự ngộ nạn hoặc cứu rỗi.

— Đồng ý, nhưng làm ơn đi, đừng nói về thần học với nhau nữa, Aramis, anh chắc còn khối thì giờ để nghĩ đến chuyện đó, còn tôi, tôi xin thú thật, tôi gần như quên hết một tí vốn Latinh mà tôi chẳng bao giờ hiểu cả, tôi cũng xin thú thật với anh, từ mười giờ sáng nay, tôi chưa ăn uống gì cả và tôi đang đói chết cha đây.

— Chúng ta sẽ ăn trưa ngay thôi, bạn thân mến ạ, có điều mong anh nhớ cho, hôm nay thứ sáu, mà trong những ngày này, tôi không thể nhịn cũng không thể ăn thịt được. Nếu anh hài lòng ăn trưa với tôi, thì bữa ăn chỉ có rau tứ giác luộc với trái cây thôi.

— Rau tứ giác là loại gì vậy? - D'Artagnan lo lắng hỏi.

— Là rau dền ấy mà - Aramis nói tiếp - nhưng với anh tôi sẽ thêm trứng và đấy là phạm luật nghiêm trọng rồi, vì trứng là thịt, vì trứng nở ra gà con.

— Bữa tiệc này chẳng ngon lành gì, nhưng cóc cần, để ở lại với anh, tôi chịu được hết.

— Tôi rất biết ơn anh về sự hy sinh ấy - Aramis nói - Nhưng nếu như nó không có lợi gì cho thể xác anh, nó sẽ có lợi cho tâm hồn anh, xin anh hãy tin chắc như vậy.

— Như thế, Aramis, tức là anh dứt khoát đi tu rồi. Bạn bè chúng ta sẽ nói sao, ông De Treville sẽ nói ra sao? Họ sẽ coi anh là kẻ đào ngũ tôi xin báo trước cho anh như vậy.

— Tôi không đi tu, tôi trở lại việc tu hành. Chính là vì trần thế mà tôi đã đào ngũ khỏi nhà thờ, bởi anh cũng biết rằng tôi đã tự ép buộc mình khoác áo ngự lâm quân.

— Tôi, tôi chẳng biết cái gì cả?

— Anh không biết tôi đã rời bỏ tu viện.

— Hoàn toàn không.

— Đây là chuyện của tôi. Vả lại Thánh Kinh nói: "Các con hãy sám hối với nhau." Vậy tôi xin sám hối với anh, D'Artagnan.

— Và tôi, tôi xá tội cho anh trước, anh thấy tôi nhân từ chưa.

— Xin đừng đùa với những chuyện của thánh thần, bạn tôi ạ.

— Vậy anh nói đi tôi nghe đây.

— Tôi vào tu viện từ năm chín tuổi. Tới khi ba ngày nữa tôi tròn hai mươi tuổi, tôi sắp thành tu viện trưởng. Một việc đã được ấn định rồi. Một tối, theo thói quen tôi đi đến một ngôi nhà vẫn thích thú lui tới. Khi người ta trẻ, người ta thường yếu đuối, làm thế nào được. Một viên sĩ quan nhìn tôi bằng con mắt ghen tuông khi thấy tôi đang đọc cuốn Những Cuộc Đời Các Thánh Nhân cho nữ chủ nhân ngôi nhà nghe, liền bất thình lình xộc vào nhà không báo trước. Đúng buổi tối hôm ấy tôi đã dịch một mẩu chuyện của Judith và tôi cũng vừa đưa mấy câu thơ cho nữ chủ nhân xem, bà ta hết lời khen ngợi và ngả vào vai tôi để cùng đọc với tôi. Cái tư thế ấy có đôi chút hơi buông thả, tôi phải thú nhận như vậy và đã làm viên sĩ quan tổn thương, gã không nói gì nhưng khi tôi đi ra, hắn cũng ra theo và đuổi kịp tôi.

“Thưa ông tu viện trưởng - hắn nói - Ông có thích ăn đòn không?”

“Tôi không thể nói điều ấy được, thưa ông - tôi đáp - vì không ai dám cho tôi bao giờ cả.”

“Vậy nghe đây, ông tu viện trưởng, nếu ông còn trở lại ngôi nhà mà tôi đã gặp ông tối nay, thì tôi dám đấy!”

Tôi tin là tôi cũng sợ, tôi tái hẳn người đi, cảm thấy như chân mình không còn nữa, tôi tìm một câu trả lời mà không được, tôi đành im. Viên sĩ quan đợi câu trả lời đó và thấy mãi không có, hắn phá lên cười, quay lưng lại phía tôi và trở vào ngôi nhà. Tôi trở về tu viện.

Tôi là nhà quý tộc dòng dõi, và tôi có bầu máu nóng, như anh đã có thể nhận thấy, D’Artagnan thân mến, sự lăng mạ thật là khủng khiếp mặc dầu chẳng ai biết chuyện đó, tôi vẫn cảm thấy nó sống động trong đáy tim tôi. Tôi tuyên bố với các bề trên của tôi rằng tôi cảm thấy chưa chuẩn bị đầy đủ cho việc thụ phong và theo yêu cầu của tôi, người ta lui lễ lại một năm.

Rồi tôi xin thày dạy gươm bậc nhất ở Paris, đặt điều kiện với ông mỗi ngày học một bài đấu gươm và cứ như thế tôi học trong vòng

một năm. Rồi tới ngày kỷ niệm một năm tôi bị lăng nhục, tôi treo áo thày tu lên, mặc một bộ đồng phục kỵ sỹ, rồi tôi đến một vũ hội do một quý bà, bạn tôi tổ chức và tôi biết con người kia của tôi thế nào cũng có mặt. Vũ hội ở phố Những Thị Dân Tự Do cạnh ngay phố Sức Mạnh.

Quả nhiên viên sĩ quan của tôi có mặt. Tôi lại gần hắn, lúc hắn đang vừa hát một ca khúc ngắn về tình yêu vừa trìu mến nhìn một phụ nữ và tôi ngắt lời hắn giữa điệp khúc thứ hai. Tôi bảo hắn:

“Thưa ông, ông vẫn không hài lòng khi tôi quay lại ngôi nhà ở phố Payenne và ông không còn cho tôi xơi đòn nữa, nếu như tôi nảy ra ý nghĩ kỳ quặc không tuân lời ông đấy chứ?”

Viên sĩ quan nhìn tôi ngạc nhiên rồi nói:

“Ông muốn gì tôi thưa ông? Tôi không quen biết ông.”

“Tôi là viên tu viện trưởng nhỏ đọc cuốn Những Cuộc Đời Các Thánh Nhân và dịch Judith thành thơ ấy mà.”

“À, à… Tôi nhớ ra rồi - Viên sĩ quan chớt nhả - Ông muốn gì tôi nào?”

“Tôi muốn ông có chút thì giờ nhàn rỗi đi dạo một vòng với tôi.”

“Sáng mai, nếu ông muốn, và sẽ không gì làm tôi vui bằng.”

“Không sáng mai gì cả, yêu cầu ông ngay lập tức.”

“Nếu ông dứt khoát đòi như vậy.”

“Phải, tôi đòi thế đấy.”

“Vậy ra thôi, thưa các quý bà - Viên sĩ quan nói - xin cứ tự nhiên. Đủ thì giờ để giết ông đây thôi và tôi sẽ quay lại hoàn tất điệp khúc cuối hầu các quý bà.”

Chúng tôi đi ra. Tôi dẫn hắn đến phố Payenne, đúng địa điểm một năm trước, đúng đến cả giờ hắn đã chúc mừng tôi, mà tôi vừa kể đó. Trăng sáng tuyệt đẹp, chúng tôi cầm gươm và ngay miếng đầu tiên, tôi đâm hắn chết tươi.

— Khiếp nhỉ! - D'Artagnan nhận xét.

Aramis tiếp tục:

— Thế rồi, vì các quý bà không thấy ca sĩ của mình trở lại, và người ta tìm thấy xác hắn ở phố Payenne với một nhát gươm rất đậm xuyên qua người, người ta nghĩ chính tôi đã dính vào chuyện đó, và sự việc trở thành bê bối. Vì vậy tôi buộc phải cởi bỏ chiếc áo thày tu ít lâu. Athos mà tôi làm quen thời kỳ đó và Porthos là người đã dạy tôi thêm vài ngón gươm giang hồ ngoài những bài đấu gươm tôi đã học, cả hai quyết định tôi nên xin vào ngự lâm quân. Nhà Vua rất yêu quý cha tôi bị chết trong trận vây Arras nên đã ban chiếc áo ngự lâm quân cho tôi. Bây giờ, anh chắc hiểu đã đến lúc tôi phải trở lại trong sự nâng niu che chở của nhà thờ.

— Và tại sao hôm nay chứ không hôm qua hoặc ngày mai? Hôm nay cái gì đã xảy ra với anh, khiến anh có những ý nghĩ dữ tợn đến như vậy?

— D'Artagnan thân mến ạ, vết thương này đã là một lời cảnh cáo của Thượng Đế đối với tôi.

— Vết thương ư? Chết tiệt? Nó đã gần khỏi rồi. Tôi tin chắc không phải nó làm anh đau đớn nhất.

— Thế thì cái gì? - Aramis đỏ mặt hỏi.

— Nó ở trong tim anh cơ! Aramis, một vết thương sâu và đẫm máu hơn, một vết thương do một người đàn bà kia.

Mắt Aramis long lanh lên ngoài ý mình, chàng giấu xúc động của mình dưới vẻ giả vờ hững hờ và nói:

— Đừng nói về những chuyện ấy nữa! Tôi mà lại đi nghĩ đến những chuyện ấy ư? Lại có những sầu muộn tình yêu ư? Vanitas Vanitatum![75] vậy theo ý anh, đầu óc tôi đã bị đảo lộn rồi ư? Và vì ai? Vì con bé lam lũ lẳng lơ nào, hay cô ả hầu phòng nào mà tôi đã tán tỉnh trong trại lính ư? Xì!

— Xin lỗi, Aramis thân mến, nhưng tôi tin anh hướng lên tầm cao hơn kia.

— Cao hơn? Và tôi là ai mà lại đi có tham vọng đến thế? Một gã ngự lâm quân khốn khổ vô cùng quẫn bách, và hết sức tối tăm, căm ghét sự quỵ lụy và cảm thấy quá ư lạc lõng trong thế giới thời lưu.

— Aramis ơi là Aramis ơi! - D'Artagnan vừa kêu lên vừa nhìn bạn mình với vẻ nghi ngờ.

— Cát bụi, tôi trở về cát bụi. Cuộc đời là biển nhục, là bể khổ, - chàng tiếp tục và sầm mặt lại - Mọi sợi dây gắn kết hạnh phúc với cuộc đời lần lượt bị đứt gãy trong bàn tay con người nhất là những sợi dây bằng vàng. Ôi, D'Artagnan thân mến của tôi - Aramis vừa tiếp tục vừa đem đến một vẻ cay đắng nhẹ nhàng cho giọng nói của mình - hãy tin tôi, hãy giấu kín những vết thương, đi nếu anh có. Sự im lặng là niềm vui cuối cùng của những con người bất hạnh, hãy giữ đừng để bất kỳ ai biết được dấu tích của những đau khổ của anh, những kẻ tò mò sẽ bâu vào hút nước mắt anh như lũ ruồi bâu vào hút máu một con hoẵng bị thương vậy.

— Than ôi! Aramis thân mến! - D'Artagnan đến lượt mình cũng thở dài nói - Chuyện anh nói cũng chính là chuyện của bản thân tôi đấy!

— Làm sao?

— Phải, một người đàn bà tôi yêu, tôi tôn thờ, vừa bị dùng bạo lực bắt cóc. Tôi không biết hiện giờ nàng ở đâu, người ta dẫn nàng tới đâu, nàng có thể là tù binh, cũng có thể nàng đã chết.

— Nhưng ít ra anh cũng có được niềm an ủi để tự bảo rằng nàng đã không tự nguyện rời bỏ anh, rằng nếu anh không có được chút tin tức nào của nàng, chính vì mọi thông tin với anh đều bị ngăn cấm, trong khi…

— Trong khi…?

— Không - Aramis tiếp - không có gì.

— Như vậy, anh mãi mãi từ bỏ trần thế, một quyết định dứt khoát rồi chăng?

— Hoàn toàn mãi mãi. Hôm nay anh là bạn tôi. Ngày mai anh chỉ

còn là một cái bóng với tôi mà thôi, hoặc hơn nữa, anh không tồn tại nữa. Còn thế gian, đó chính là một phần mộ chứ không phải cái gì khác.

— Quỷ sứ ơi! Điều anh nói với tôi thật quá thảm sầu!

— Anh còn muốn gì? Thiên hướng của tôi cuốn hút tôi, và bắt tôi đi!

D'Artagnan mỉm cười và không trả lời. Aramis tiếp tục:

— Tuy nhiên, chừng nào tôi vẫn còn trên trái đất này, tôi vẫn muốn nghe nói về anh, về các bạn của chúng ta.

— Và tôi - D'Artagnan nói - tôi lại muốn nói với anh về chính anh, nhưng tôi thấy anh đã quá tách mình ra khỏi tất cả. Những mối tình, anh không thèm nữa, bạn bè là những cái bóng, thế giới là một phần mộ.

Aramis thở dài:

— Than ôi! Rồi chính anh cũng sẽ thấy như vậy.

— Thôi không nói về những cái ấy nữa - D'Artagnan nói - và ta đốt quách bức thư, chắc chắn, chỉ có thông báo cho anh biết một sự phụ bạc mới của một ả lẳng lơ hoặc một cô hầu phòng của anh mà thôi.

— Thư nào? - Aramis vội reo lên hỏi.

— Một bức thư gửi đến cho anh, anh vắng mặt, nên nhờ tôi chuyển cho anh.

— Nhưng bức thư của ai?

— À, của một hầu gái khóc lóc, một ả lam lũ lẳng lơ đang thất vọng nào đó, có thể là cô gái hầu phòng của bà De Chevreuse cũng nên, cô ta buộc phải trở lại thành Tours với nữ chủ nhân của mình, và để làm ra vẻ tao nhã đã dùng giấy thơm và đã niêm phong thư của mình bằng con dấu của nữ Công Tước.

— Anh bảo sao cơ?

— Xem nào hay tôi đánh mất rồi! - D'Artagnan tinh quái vừa nói vừa giả vờ tìm - May sao thế gian là một phần mộ, những người đàn ông, do đó cả những người đàn bà nữa đều là những cái bóng, và tình yêu là thứ tình cảm mà anh không thèm nữa!

— A, D'Artagnan ơi là D'Artagnan? - Aramis kêu lên - Cậu làm tớ chết mất thôi?

— A, nó đây rồi! - D'Artagnan nói. Và chàng rút bức thư ra khỏi túi.

Aramis chồm đến giật lấy bức thư bóc ra đọc, đúng hơn là ngốn ngấu, mặt bừng sáng lên.

— Hình như ả hầu gái văn phong hay lắm! - Người đưa thư uể oải nói.

— Cảm ơn D'Artagnan! - Aramis sướng mê lên rối rít - Nàng buộc phải trở lại thành Tours. Nàng không phụ bạc mình. Lại đây, lại đây cho mình ôm hôn bạn. Mình đến ngất vì sung sướng mất!

Và hai người bạn ôm lấy nhau nhảy múa xung quanh cuốn kinh Thánh Chrysostome giẫm đạp một cách can trường lên những trang luận văn lăn lóc trên sàn nhà. Đúng lúc đó, Bazin bước vào cùng với rau dền và trứng rán.

Aramis ném cái mũ chỏm thầy tu vào mặt gã hét lên:

— Tếch đi, đồ khốn kiếp? Từ đâu đến hãy xéo về đấy! Mang hết những thứ rau hãi hùng và món phụ ghê tởm này đi! Gọi một thỏ rừng nấu chua, một gà thiến béo, một đùi cừu ướp tỏi và bốn chai Bourgogne lâu năm cho ta.

Bazin ngơ ngác nhìn chủ chả hiểu gì về sự thay đổi ấy cả, rầu rĩ mặc cho trứng rớt xuống rau và rau rớt xuống sàn.

D'Artagnan thấy vậy nói:

— Giờ đây là lúc cống hiến đời anh cho Hoàng Thượng của các Nhà Vua, nếu anh còn định giữ chút lễ nghĩa với người. Non inutile desiderium in oblatione.

— Vứt mẹ nó thứ tiếng Latinh của cậu cho quỷ sứ đi! - D'Artagnan thân mến. Chúng ta hãy uống! Mẹ kiếp! Uống tươi uống sống! Uống thật nhiều vào, và kể cho mình nghe người ta làm gì ở đó đi?

CHƯƠNG XXVII
Người vợ của Athos

Sau khi đã kể cho chàng Aramis lanh lợi biết rõ mọi việc diễn ra ở kinh đô từ khi họ ra đi và một bữa trưa thịnh soạn làm cho người thì quên đi bản luận văn, người thì quên hẳn nỗi mệt nhọc, D'Artagnan nói:

— Bây giờ việc còn lại là phải biết tin tức về Athos.

— Cậu tin anh ấy gặp bất hạnh ư? - Aramis hỏi - Anh Athos rất chi lạnh tính, rất can trường và là tay gươm rất giỏi kia mà.

— Hẳn thế rồi, và không ai biết rõ hơn tôi về lòng can đảm và tay gươm tuyệt vời của Athos. Nhưng tôi thích gươm tôi đấu với giáo hơn là với gậy. Tôi sợ rằng anh Athos sẽ bị bọn gia nhân quần cho tơi bời, mà lũ gia nhân thì chúng đánh dữ và dai lắm. Vì vậy mà tôi phải thú thật với anh, tôi muốn lại ra đi ngay càng sớm càng tốt.

— Mình sẽ cố đi cùng với cậu - Aramis nói - cho dù mình cảm thấy chưa đủ sức lên ngựa mấy. Hôm qua, mình đã thử dùng cái roi hành xác treo trên tường đó, và đau quá mình không thể tiếp tục được cái bài tập thành kính ấy.

— Chính thế đấy, bạn thân mến, chả ai bao giờ thấy việc thử chứa một phát đạn hỏa mai bằng vụt roi vào người cả. Nhưng anh còn ốm, và ốm đau làm cho đầu óc không tỉnh táo, tôi bỏ qua cho anh. Mai, sớm tinh mơ. Đêm nay anh cứ ngủ cho thật tốt vào, và ngày mai, nếu anh có thể, chúng ta sẽ cùng đi.

— Vậy để đến mai - Aramis nói - vì dù có xương đồng da sắt đi nữa, cậu cũng cần phải nghỉ ngơi.

Hôm sau, khi D'Artagnan bước vào phòng Aramis, đã thấy Aramis ở cửa sổ, D'Artagnan hỏi:

— Anh nhìn gì ở đó thế?

— Thú thật! Tôi đang chiêm ngưỡng ba con ngựa đẹp lộng lẫy mà bọn trai coi ngựa đang giữ cương. Cưỡi những con ngựa đó mà đi du hành thì sướng như ông hoàng.

— Thế thì anh Aramis thân mến của tôi ơi, anh hãy sướng đi bởi vì một trong mấy con ngựa đó là của anh.

— Thật không? Thế con nào?

— Con anh thích nhất trong ba con ấy, tôi thì con nào cũng thế thôi.

— Và cả tấm thảm đắt giá phủ lưng ngựa cũng là của tôi?

— Chắc chắn rồi.

— Cậu định giỡn tôi chắc, D'Artagnan?

— Từ lúc anh nói tiếng Pháp, tôi không còn giỡn anh nữa.

— Cả những bao súng ngắn mạ vàng, tấm nhung phủ hông ngựa, bộ yên ghim đinh bạc cũng là của tôi?

— Của chính anh, cũng như con ngựa đang dậm chân là của tôi và cái con đang nhảy nhót kia là của Athos.

— Mẹ kiếp! Đúng là ba con ngựa tuyệt luân?

— Tôi rất mừng vì chúng hợp với sở thích của anh.

— Vậy là Nhà Vua đã ban tặng cậu món quà đó ư?

— Chắc chắn không phải của Giáo Chủ rồi. Nhưng anh đừng bận tâm chúng từ đâu đến, hãy nghĩ một trong ba con thuộc của anh thôi.

— Mình lấy cái con thằng hầu tóc hung đang giữ ấy.

— Cừ lắm!

— Thượng Đế muôn năm! - Aramis reo lên - Thế này thì còn đau ở đâu cũng sẽ hết. Ba mươi phát đạn vào người, mình vẫn sẽ phi nó cho mà xem. Ôi, thề trên linh hồn mình đó, những cái bàn đạp mới

đẹp tuyệt chứ! Ê, nào, Bazin đâu, đến đây ngay tức khắc đi!

Bazin rầu rĩ và héo úa người đi, hiện ra trước cửa.

— Lau chuốt thanh gươm của ta, nắn lại mũ, chải lại áo khoác và nạp đạn thuốc vào mấy súng ngắn cho ta.

D'Artagnan ngắt lời:

— Không cần lời dặn cuối đâu. Đã có sẵn súng ngắn nạp thuốc rồi trong các bao súng.

Bazin thở dài.

— Thôi nào, thầy Bazin, yên tâm đi - D'Artagnan nói - - Người ta có thể đến được vương quốc cái thiên thần trong mọi hoàn cảnh mà.

— Ông chủ đã từng là một nhà thần học tài ba! - Bazin nói mà rưng rưng nước mắt - Ông ấy có thể trở thành giám mục hoặc Hồng Y Giáo Chủ ấy chứ.

— Thôi nào! Bazin khốn khổ của ta ơi, đừng nghĩ ngợi làm gì. Là người tu hành thì làm được cái gì, ta xin anh đấy. Mà tu hành thì có tránh ra trận được đâu. Anh thừa biết Giáo Chủ ra trận lần đầu với cái mũ bình thiên và ngọn giáo trong tay. Còn ông Nogaret de La Valette, anh nói thế nào? Ông ta cũng là Giáo Chủ đấy. Thử hỏi lính hầu của ông ta xem bao nhiêu lần phải băng bó cho ông ta?

— Ôi! Bazin thở dài - tôi cũng biết thế, thưa ông, ngày nay mọi chuyện trong thế giới đều lộn tùng phèo hết.

Trong khi đó, hai chàng trai trẻ và gã người hầu khốn khổ cùng đi xuống. Rồi Aramis nói:

— Giữ bàn đạp cho ta, Bazin.

Rồi Aramis nhẹ nhàng, duyên dáng nhảy tót lên yên ngựa như mọi khi, nhưng chỉ sau mấy lần con ngựa quý nhảy cỡn và chồm lên, chàng kỵ sĩ của nó cảm thấy đau không chịu nổi, tái người đi và lảo đảo. D'Artagnan đã tiên liệu tai nạn đó, nên vẫn không rời mắt, liền chạy băng tới, đỡ xuống và dẫn bạn mình về phòng rồi bảo:

— Tốt rồi, Aramis thân mến, anh cứ chữa trị đi, tôi sẽ đi một mình tìm Athos.

— Cậu đúng là một con người thép - Aramis nói.

— Không, tôi may hơn, có thế thôi. Nhưng trong khi đợi tôi, anh sẽ sống ra sao? Không còn những lời chú giải về số ngón tay ban phúc và những lời ban phúc nữa chứ, hả?

Aramis mỉm cười, nói:

— Mình sẽ làm thơ.

— Phải đấy, những vần thơ thơm nức mùi nước hoa bức thư ngắn của ả hầu bà De Chevreuse. Anh hãy dạy âm vần thơ cho Bazin đi, cái đó sẽ an ủi gã. Còn con ngựa, hàng ngày cưỡi nó một chút để điều khiển nó cho quen đi.

— Ồ về chuyện đó, cậu cứ yên tâm - Aramis nói - Khi trở lại cậu sẽ thấy mình đã sẵn sàng theo cậu rồi.

Họ chào tạm biệt nhau, và sau khi đã ủy thác bạn mình cho Bazin và bà chủ quán, D'Artagnan cho ngựa đi nước kiệu về phía Amiens.

Chàng sẽ tìm Athos thế nào đây và liệu có tìm thấy không? Chàng đã để bạn mình lại trong tình thế hiểm nghèo. Người bạn thở dài khiến chàng buông khẽ những lời thề báo hận.

Trong tất cả số bạn bè, Athos là người nhiều tuổi nhất, và bề ngoài ít gần với sở thích và tình cảm của chàng nhất. Tuy nhiên, chàng lại ưa thích con người quý tộc ấy rõ rệt nhất. Phong thái cao quý và thanh lịch của anh ấy, tầm lớn lao của anh thỉnh thoảng lại lóe sáng từ vùng bóng tối mà anh tự nguyện giấu mình vào, tính tình điềm tĩnh không suy suyển khiến anh là người bạn dễ dãi nhất trên đời, niềm vui bất đắc dĩ và cay đắng, sự can trường có thể gọi là mù quáng nếu không phải là kết quả của sự bình tĩnh hiếm hoi nhất, bấy nhiêu phẩm chất ấy của anh khiến chàng hết lòng ngưỡng mộ và còn hơn cả chỉ là quý trọng và bạn bè thân thiết với anh.

Quả thật, đem so sánh ngay với ông De Treville, một triều thần tao nhã và cao quý, Athos trong những ngày anh vui vẻ, anh còn có

phần hơn. Vóc người tầm thước, nhưng thân hình lại quá ư cân đối, và tuyệt đẹp, mà, nhiều lần trong những cuộc đấu sức anh đã quật đổ Porthos, gã khổng lồ mà sức mạnh thể xác đã trở thành huyền thoại trong ngự lâm quân. Khuôn mặt với đôi mắt sắc, mũi thẳng, với chiếc cằm như tượng tạc kiểu cằm của Brutus[76] ; một tính cách cao thượng và duyên dáng khó xác định; đôi bàn tay không hề chăm chút nhưng vẫn làm cho Aramis phải thất vọng mặc dầu chàng ra sức chăm sóc tay mình bằng kem hạnh nhân và dầu thơm; giọng nói của anh nghe thấm thía lại du dương, và rồi, cái khó xác định trong người Athos, người luôn luôn tỏ ra thấp kém và lu mờ, cái đó chính là cái khoa học về thời lưu và về những lề thói của cái xã hội sáng giá nhất, cái thói quen của một nhà dòng dõi tự lộ ra mà không hề hay biết trong những hành động nhỏ nhặt nhất của mình.

Về mặt ăn uống, Athos đặt ăn giỏi hơn bất kỳ ai, xếp khách ăn đúng chỗ và đúng ngôi thứ mà tổ tiên hoặc chính bản thân họ đã tạo ra cho mình. Về khoa huân huy chương, Athos thông thạo mọi gia tộc quý phái trong vương quốc, phả hệ của họ, sự liên minh giữa các dòng họ, gia huy và nguồn gốc gia huy. Về nghi thức anh biết đến từng chi tiết. Anh biết rõ quyền lợi của các đại điền chủ là thế nào. Anh biết sâu sắc cách săn bắn bằng chó và chim ưng, và một hôm nhân đàm đạo về cái nghệ thuật lớn này, anh làm Vua Louis XIII phải ngạc nhiên, trong khi đó, bản thân Nhà Vua thuộc lại bậc thầy.

Cũng như các đại lãnh chúa thời ấy, anh cưỡi ngựa và sử dụng vũ khí thuộc loại thiện nghệ. Thêm nữa việc học hành của anh không một chút xao lãng, ngay cả trong lĩnh vực kinh viện học rất hiếm thấy trong giới quý tộc, anh chỉ mỉm cười khi Aramis phun ra mấy câu Latinh cụt ngủn, còn Porthos thì ra vẻ hiểu. Vài ba lần khi Aramis để lộ ra một sai lầm sơ đẳng nào đó, đặt động từ không đúng thời, một danh từ không đúng cách, Athos đã sửa lại trước sự ngạc nhiên vô cùng của các bạn. Ngoài ra, tính chính trực của anh là không thể lay chuyển được trong cái thế kỷ mà các quân nhân quá dễ dàng coi nhẹ tôn giáo và lương tâm của mình, các tình nhân quá dễ dàng coi nhẹ sự tế nhị nghiêm ngặt của thời đại chúng ta, và những người nghèo coi nhẹ dễ dàng đối với điều răn thứ bẩy của Chúa. Vì vậy, Athos quả là một con người rất phi thường.

Và tuy vậy cái bản tính quá ưu việt, cái sinh linh quá tốt đẹp cái khí chất quá tinh tế ấy quay lại một cách vô cảm với cuộc sống vật chất, cũng như các cụ già quay lại với sự ngây ngô về thể xác và tinh thần. Athos trong những giờ phút thiếu thốn đó, mà những giờ phút đó lại khá thường xuyên đã tự tắt trong cái phần tỏa sáng của mình và cái mặt ngời ngời của anh bị biến mất trong đêm trường sâu thẳm.

Thế là phần bán thần tàn lụi, anh chỉ còn gần như một con người. Đầu gằm xuống, mắt lơ mơ, lời nói nặng nề và khó khăn. Athos nhìn hàng mấy giờ liền hoặc cái chai và chiếc cốc, hoặc Grimaud, kẻ đã quen vâng lời bằng tín hiệu và đọc được trong con mắt vô sắc của chủ mình cả tới những ước muốn tầm thường nhất để thỏa mãn chủ ngay tức khắc. Giá như bốn người bạn tụ hội vào những lúc như thế, hết sức cố gắng thốt ra được một lời để góp vui vào câu chuyện cũng là hết mức đối với Athos rồi. Đổi lại, Athos một mình uống bằng bốn người và tuy uống như thế, nhưng anh tựa như không có gì thay đổi ngoài sự cau mày lộ liễu hơn và nỗi buồn sâu sắc hơn.

D'Artagnan như ta đã biết, vốn có óc xét đoán và sắc sảo, dù có đôi chút quan tâm để thỏa mãn tính hiếu kỳ của mình về chuyện đó, cũng vẫn không thể gán cho nó bất kỳ nguyên nhân nào, hoặc xác định được do hoàn cảnh nào đã dẫn đến tình trạng suy sụp đó của Athos. Không bao giờ Athos nhận được thư từ, cũng chẳng bao giờ tiến hành một việc gì mà các bạn không biết.

Không thể nói rượu đem lại cho anh nỗi sầu muộn đó, trái lại anh chỉ uống để dẹp nỗi buồn sầu mà phương thuốc đó càng làm thêm u uất hơn. Cũng không thể gán cho cái vẻ u sầu thái quá ấy do thua bạc vì trái hẳn với Porthos tùy theo lúc đỏ đen thường hát ca hay chửi rủa, Athos dù thua dù được vẫn bình thản như không. Người ta đã từng thấy anh tại câu lạc bộ ngự lâm quân một tối được một nghìn đồng vàng, rồi lại thua hết, và mất cả chiếc đai lưng thêu sợi vàng dùng trong ngày hội, rồi lại được tất cả cộng thêm một trăm đồng vàng louis nữa, mà đôi lông mày đẹp và đen nhánh của anh không hề dướn lên hay cúp xuống, mà đôi bàn tay anh không hề mất đi vẻ ngà ngọc, và việc chuyện trò vui vẻ tối đó không vì thế mà không bình tĩnh và thoải mái. Càng không phải, như những người láng giềng Anh Quốc do ảnh hưởng của khí hậu

mà sầm tối mặt mày, bởi nỗi sầu muộn đó càng thấm đậm hơn vào những ngày đẹp trời trong năm.

Tháng sáu và tháng bẩy là những tháng khủng khiếp của Athos. Đối với cuộc sống hiện tại, anh không có gì buồn phiền, anh nhún vai khi người ta nói với anh về tương lai. Bí mật của anh đã thuộc về quá khứ, như người ta đã nói một cách mơ hồ với D'Artagnan. Cái sắc dạng bí ẩn nhuốm màu trên khắp người anh, khiến cái con người trong lúc say sưa túy lúy nhất, đôi mắt và cái miệng cũng không bao giờ hé ra điều gì dù những câu hỏi dò xét được đưa ra khéo léo nhất, càng được người ta mến mộ hơn.

D'Artagnan lẩm bẩm:

— Giờ này Athos tội nghiệp có khi đã chết rồi, mà chết do lỗi của ta, bởi chính ta đã lôi anh vào việc này, mà anh lại không biết gốc gác, chẳng rõ kết quả, và cũng chẳng được lợi lộc gì.

— Chưa kể, thưa ông - Planchet trả lời - Chúng ta sống có lẽ là nhờ ông Athos. Ông có nhớ ông ấy đã kêu lên: "Chạy đi, D'Artagnan, tôi bị tóm rồi." Và sau khi đã nổ hai phát súng ngắn, tiếng gươm vun vút của ông ấy mới khủng khiếp làm sao! Có thể nói đến hai chục người, đúng hơn là hai chục quỷ dữ đang điên dại!

Những lời nói ấy làm tăng gấp bội bầu máu nóng của D'Artagnan, chàng thúc ngựa, mà con ngựa thì chẳng cần phải thúc cũng đã mang người kỵ sỹ của mình phi nước đại rồi.

Khoảng mười một giờ sáng thì trông thấy Amiens, và mười một rưỡi, hai người đã tới trước cửa cái quán trọ đáng nguyền rủa. D'Artagnan vẫn thường luôn suy tính đến một cuộc trả thù thích đáng tên chủ quán điên đảo này họa chăng mới thỏa lòng chàng. Chàng kéo mũ dạ sụp xuống che mắt, tay trái giữ chuôi gươm tay phải quất roi ngựa vun vút bước vào quán trọ.

— Ông còn nhớ tôi chứ? - chàng nói với chủ quán đang tiến ra để chào khách.

— Thưa quý ông, tôi không có được cái vinh dự ấy - gã trả lời, mắt còn đang lóa lên vì đoàn người ngựa quý giá xuất hiện cùng với chàng.

— Chà, ông lại không biết ta ư?

— Không, thưa quý ông.

— Thôi được! Chỉ mấy câu hỏi là làm ông nhớ hết thôi. Ông đã làm gì nhà quý tộc cách đây khoảng mười lăm ngày, đã bị ông cả gan buộc tội làm bạc giả?

Chủ quán xanh mặt, bởi D'Artagnan tỏ thái độ hăm dọa dữ tợn nhất, và Planchet cũng làm y như chủ mình.

— Ôi thưa Đức Ông, xin đừng nói với tôi về chuyện ấy, - tên chủ quán kêu lên bằng một giọng muốn khóc - Ôi! Thưa đại nhân, tôi đã phải trả giá đắt chừng nào về cái lỗi lầm này. Ôi, khốn nạn cái thân tôi!

— Nhà quý tộc, ta hỏi ông, bây giờ ra sao?

— Xin Đức Ông nghe tôi nói, và xin đại lượng từ bi, xin làm phúc hãy ngồi xuống đã nào.

D'Artagnan giận và lo không nói được ra lời, ngồi xuống, hầm hầm như một quan tòa. Planchet ngạo nghễ tựa lưng vào ghế bành của mình.

— Thưa Đức Ông, chuyện là như thế này - chủ quán run như cầy sấy nói tiếp - vì lúc này tôi đã nhận ra ngài rồi, ngài là người đã đi mất khi tôi mắc vào cái chuyện rắc rối khốn khổ với nhà quý tộc mà ngài nói.

— Phải, chính ta, như vậy, ông thừa biết, ông đừng mong ta tha tội, nếu ông không nói toàn bộ sự thật cho ta!

— Vậy mong hãy nghe tôi, và ngài sẽ rõ tất cả.

— Ta nghe đây.

— Tôi đã được nhà đương cục báo trước một tên làm bạc giả trứ danh sẽ đến quán trọ tôi với mấy tên đồng bọn tất cả đều cải trang dưới trang phục cận vệ hoặc ngự lâm quân. Ngựa, người hầu và hình dạng các vị đều được miêu tả cho tôi rõ.

D’Artagnan nhận ra ngay do đâu có sự chỉ điểm chính xác đến như thế. Chàng hỏi:

— Rồi sao nữa? Sao nữa?

— Vậy là được nhà đương cục phái đến sáu người tiếp viện, và ra lệnh cho tôi, tôi đã sử dụng những biện pháp mà tôi cho là khẩn cấp để bắt giữ kỳ được mấy người bị mạo danh làm bạc giả.

Nghe mấy tiếng làm bạc giả. D’Artagnan nóng rực tai lên:

— Lại vẫn nói thế hả?

— Xin Đức Ông tha thứ, vì đã chót nói ra những điều như vậy, nhưng đây thật ra chỉ là cái cớ của tôi thôi. Nhà cầm quyền làm tôi sợ và ngài cũng biết một chủ quán thì phải biết làm theo nhà cầm quyền.

— Nhưng một lần nữa ta hỏi đây, nhà quý tộc ấy ở đâu? Ông ấy ra sao? Còn sống hay đã chết?

— Thưa Đức Ông, xin hãy kiên nhẫn một chút, tôi nói ngay bây giờ đây. Vậy là xảy đến cái điều ngài đã biết, mà việc ra đi đột ngột của ngài - chủ quán nói thêm với vẻ ranh ma không lọt khỏi con mắt của D’Artagnan - việc ra đi ấy dường như đã cho phép có lối thoát. Nhà quý tộc, bạn ngài chống cự tuyệt vọng. Người hầu của ông ấy chẳng may vô tình gây sự với các nhân viên của nhà chức trách cải trang làm bồi coi chuồng ngựa.

— Chà, quân khốn kiếp! - D’Artagnan hét lên - tất cả bọn ngươi đã đồng lõa với nhau, ta không hiểu vì cái gì mà chưa giết sạch lũ ngươi!

— Ôi, không, thưa Đức Ông, chúng tôi không đồng lõa cả lũ với nhau đâu, rồi Đức Ông sẽ thấy ngay thôi. Ngài bạn của Đức Ông (tôi xin lỗi vì không biết tên) sau khi đã loại khỏi vòng chiến hai người bằng hai phát súng ngắn, vừa đánh chống đỡ để rút lui bằng lưỡi gươm của mình, rồi đâm què thêm một người nữa của tôi và dùng mặt gươm quật tôi bất tỉnh.

— Nhưng, tên đao phủ kia, mi có chấm dứt đi không? - D’Artagnan nói - Athos, ông Athos ra sao kia?

— Vừa đánh vừa lùi, như tôi đã nói với ngài, ông ấy thấy phía sau mình cầu thang của hầm rượu và vì cửa đang mở, ông ấy rút chìa khóa cất đi và chặn lại từ bên trong, vì người ta tin chắc có thể tìm lại ông ấy, họ để mặc cho ông ấy tự do.

— Phải - D'Artagnan nói - người ta chưa định giết ông ấy nên mới chỉ tìm cách cầm tù ông ấy thôi.

— Trời ơi. Cầm tù ông ấy ư, thưa Đức Ông? Ông ấy tự cầm tù thì có, tôi xin thề đấy. Lúc đầu ông ấy đã làm một việc khốc liệt: Một người bị chết tươi và hai bị thương nặng. Người chết và hai người bị thương được đồng đội khênh đi và tôi chẳng còn nghe thấy nói năng gì về người này, người khác trong bọn họ nữa. Bản thân tôi khi tỉnh lại, tôi đến gặp ông Trấn Thủ kể lại mọi chuyện và hỏi tôi phải làm gì với người tù. Nhưng ông Trấn Thủ như rơi từ trên mây xuống, ông nói hoàn toàn chẳng hay biết gì điều tôi muốn nói, và những mệnh lệnh đến với tôi không phải do ông ban ra, và nếu tôi vô phúc nói ra với bất kỳ ai là ông có chút dính dáng đến cuộc xung đột này. Ông sẽ cho treo cổ tôi. Thưa ông, có vẻ như tôi đã bắt giữ nhầm người này thay cho người khác và người đáng ra phải bị bắt đã trốn thoát.

Thấy nói nhà cầm quyền bỏ mặc câu chuyện, D'Artagnan càng sốt ruột gấp bội và hét lên:

— Nhưng còn Athos? Athos ra sao?

— Tôi vội sửa chữa ngay những sai lầm của tôi đối với người tù - chủ quán tiếp - tôi đến hầm rượu và định thả ông ra. Ôi! Thưa ông, không phải một con người nữa mà là một con quỷ. Về việc đề nghị thả, ông tuyên bố đấy là một cái bẫy giăng ra bắt ông và trước khi ra, ông buộc phải tuân theo các điều kiện của ông. Tôi hạ mình hết mức nói với ông rằng tôi sẵn sàng tuân chịu những điều kiện của ông, bởi tôi chẳng giấu cái tình cảnh tồi tệ tôi tự chuốc lấy vì đã dám ra tay với một ngự lâm quân của Hoàng Thượng. Thế rồi ông bảo tôi: "Trước hết, ta muốn trả người hầu được trang bị vũ khí cho ta." Chúng tôi vội tuân lệnh ngay, bởi vì ngài thừa hiểu, chúng tôi bị đặt vào tình thế phải làm tất cả những gì bạn ngài muốn. Ông Grimaud, ông ấy đã nói tên ra, và chỉ thế thôi, được đưa xuống hầm, vẫn đầy mình thương tích. Thế rồi, ông chủ nhận người hầu xong lại chặn cửa lại và ra lệnh cho

chúng tôi cứ ở trong cửa hàng.

— Nhưng rốt cuộc - D'Artagnan lại hét lên - Ông ấy ở đâu? Athos ở đâu rồi?

— Trong hầm rượu, thưa ông.

— Sao, đồ khốn kiếp, mi giữ ông ấy trong hầm rượu từ bấy đến nay ư?

— Trời đất quỷ thần ơi! Đâu có, thưa ngài. Chúng tôi mà lại giữ được ông ấy trong hầm! Vậy ngài không biết ông ấy làm gì trong hầm ư? Ôi, nếu ngài có thể làm ông ấy chịu ra, tôi sẽ suốt đời biết ơn ngài, tôi xin thờ ngài như vị thánh tổ của tôi.

— Nghĩa là ông ta vẫn ở đó? Ta sẽ tìm lại được ông ta ở đó?

— Chắc chắn rồi, thưa ngài, ông ấy cứ khăng khăng ở lại. Hàng ngày, phải đưa bánh và thịt bằng một cái xỉa qua lỗ thông hơi khi ông yêu cầu. Nhưng than ôi! Không phải bánh và thịt là khoản tiêu thụ lớn nhất của ông. Một bữa, tôi cùng hai gã hầu bàn định thử xuống hầm nhưng ông liền nổi giận khủng khiếp. Tôi nghe thấy tiếng ông ấy nạp đạn vào súng ngắn và Grimaud nạp đạn vào súng trường. Rồi vì là chúng tôi hỏi các ông có ý định gì, ông trả lời rằng thầy trò ông ấy có bốn chục viên đạn và sẽ bắn đến phát cuối cùng còn hơn cho phép bất kỳ ai trong chúng tôi đặt chân xuống hầm. Thưa ông, thế là tôi lại đến kêu với ông Trấn Thủ, ông trả lời rằng thế mới đáng kiếp cho tôi, và việc đó sẽ dạy cho tôi biết thế nào là lăng nhục các vị đại nhân đáng kính đến trọ ở quán tôi.

— Thành ra từ lúc đó… - D'Artagnan không thể nhịn cười trước bộ mặt thiểu não của chủ quán, liền hỏi.

— Từ lúc đó, thưa ngài, đời sống chúng tôi trở nên cực kỳ bi đát, bởi vì ngài phải biết rằng tất cả nguồn thực phẩm của chúng tôi đều ở dưới hầm, nào là vang chai, vang thùng, bia, dầu, gia vị, mỡ, và xúc xích, và vì bị cấm được xuống, chúng tôi buộc phải từ chối lữ khách tới trọ gọi uống, gọi ăn đến nỗi ngày nào lữ quán chúng tôi cũng mất khách. Bạn ngài chỉ ở thêm một tuần lễ nữa dưới hầm là chúng tôi phá sản.

— Thế mới công bằng, đồ vô lại ạ? Nhìn dáng bộ chúng ta lại không biết chúng ta là những con người danh giá chứ không phải đồ giả mạo hay sao?

— Vâng, thưa ông, ông nói đúng - chủ quán nói - Nhưng, xem nào, xem nào, ông ấy lại nổi giận đấy.

— Chắc hẳn lại quấy rầy ông ấy chứ gì? - D'Artagnan nói.

— Nhưng đành phải quấy rầy ông ấy thôi. - Chủ quán nói - vì mới có hai vị quý tộc người Anh đến quán chúng tôi.

— Thì sao?

— Thì thế đấy! Bọn người Anh thích vang ngon như ông biết đấy. Bọn họ đòi loại thượng hạng. Vợ tôi chắc có lẽ đến van xin ngài Athos cho phép xuống hầm để thỏa mãn các vị kia. Và ông ấy chắc đã từ chối như thường lệ, ôi trời đất ơi, tiếng la hét, mắng nhiếc lại tăng lên gấp bội.

Quả nhiên, D'Artagnan cũng nghe thấy tiếng ầm ầm cạnh hầm rượu. Chàng liền đứng dậy, đi trước là chủ quán vừa đi vừa vặn vẹo hai tay, và theo sau là Planchet cầm theo súng trường đã nạp đạn, đến gần chỗ xảy ra cảnh náo loạn.

Hai nhà quý tộc Anh đang nổi cáu, họ đã đi một đoạn đường dài và đang sắp chết đói và chết khát.

— Nhưng như thế là bạo hành quá đáng! - Bọn họ hét lên bằng tiếng Pháp rất chuẩn, tuy có hơi lơ lớ giọng nước ngoài - Cái lão điên này lại không cho những con người tốt này sử dụng rượu vang của họ. Đã thế thì chúng tôi sẽ phá cửa mà vào và nếu hắn điên quá, chúng tôi giết béng hắn đi thế là xong.

— Đứng lại các vị! - D'Artagnan vừa nói vừa rút hai khẩu súng ngắn ở đai lưng ra. Các vị sẽ không giết ai hết, xin vui lòng vậy.

— Tốt thôi, tốt thôi! - Tiếng của Athos bên sau cánh cửa bình tĩnh phát ra - cứ để bọn ăn thịt trẻ con ấy vào thử một chút xem sao nào.

Có vẻ rất can trường thế đấy, nhưng hai nhà quý tộc người Anh

nhìn nhau ngại ngùng. Người ta đồn trong hầm rượu có một con quỷ đói, gã khổng lồ trong huyền thoại dân gian mà không ai vào trong hang của nó mà không bị trừng phạt. Lặng đi một lúc, cuối cùng người Anh sợ lùi sẽ xấu hổ, và gã bắn tính hơn bằng hai bước đã xuống năm sáu bậc thang và đập mạnh vào cửa tưởng đến vỡ cả tường.

— Planchet - D'Artagnan vừa nói vừa lên đạn hai khẩu súng ngắn - ta đảm nhiệm tên đứng trên, còn anh thằng phía dưới. Này các vị, các vị muốn giao chiến! Thế thì người ta đến để giao chiến với các vị!

— Trời ơi! - Giọng trầm sâu của Athos hét toáng lên - Hình như ta nghe thấy tiếng D'Artagnan.

— Đúng đấy - D'Artagnan cũng cao giọng nói vọng vào - chính tôi đây, bạn ạ.

— A, tốt lắm, - Athos nói - Ta quần cho cái bọn phá cửa này một trận chứ.

Mấy người quý tộc kia đã lăm lăm tay gươm, nhưng họ thấy mình giữa hai làn đạn nên lừng chừng thêm một lát, nhưng cũng như lần trước lòng kiêu hãnh đã thắng và thêm một cái đạp chân làm vỡ cánh cửa suốt từ trên xuống.

Athos kêu lên:

— Tránh ra, D'Artagnan, tránh ra đi, tôi bắn đấy.

— Các vị! - D'Artagnan nói, - hãy kiên nhẫn đã, các vị tự nhiên đâm đầu vào một chuyện tồi tệ và chỉ tổ nát người. Tôi và người hầu của tôi đây sẽ nã vào các vị ba phát và cũng ngần ấy phát từ trong hầm rượu tương ra các vị. Rồi chúng tôi lại còn gươm nữa chứ, mà tôi xin đảm bảo với các vị, tôi và bạn tôi sử dụng cũng kha khá. Vậy hãy để tôi thu xếp việc của các vị với việc của tôi. Tôi xin hứa danh dự chỉ chốc nữa các vị sẽ được uống ngay thôi.

— Nếu như còn rượu - giọng Athos làu bàu giễu cợt.

Gã chủ quán cảm thấy một dòng mồ hôi lạnh chạy dọc xương sống.

— Sao, nếu như còn rượu ư? - Gã lẩm bẩm.

— Còn, khỉ ạ? Sẽ còn thôi - D'Artagnan tiếp - cứ bình tĩnh nào, có hai người làm sao uống hết cả hầm rượu, còn các vị, tra gươm vào vỏ đi.

— Thế thì ông cũng cài súng vào đai lưng đi!

— Xin sẵn sàng.

Và D'Artagnan làm gương trước. Rồi quay lại phía Planchet, chàng ra hiệu tháo đạn súng trường.

Bọn người Anh đã tin chắc, làu bàu tra gươm vào vỏ. Người ta kể lại cho họ chuyện Athos bị cầm tù. Và vì họ là những nhà quý tộc đứng đắn nên họ cho lỗi là ở tại chủ quán.

— Bây giờ thưa các vị - D'Artagnan nói - xin mời các vị trở về phòng mình, và trong mười phút, tôi đảm bảo người ta sẽ mang tới cho các vị tất cả những gì các vị muốn.

Bọn người Anh chào và đi ra.

— Bây giờ còn lại có mình tôi - D'Artagnan nói - Anh Athos thân mến ạ, mở cửa cho tôi đi, tôi xin anh đấy.

— Mở ngay đây - Athos nói.

Thế là người ta nghe thấy tiếng rầm rầm của những thanh gỗ đập vào nhau và của những dầm nhà kêu kẽo kẹt. Đó là những ụ chống và pháo đài của Athos, mà bản thân kẻ bị vây hãm đang phá hủy.

Một lát sau cái cửa rùng rùng chuyển động, bộ mặt xanh xao của Athos hiện ra và đảo mắt rất nhanh dò xét xung quanh.

D'Artagnan nhảy lên bá cổ và ôm hôn trìu mến Athos. Rồi khi chàng định lôi anh ra khỏi nơi trú ngụ ẩm thấp, thì chỉ đến lúc đó chàng mói thấy anh đang lảo đảo:

— Anh bị thương ư? - Chàng hỏi.

— Tôi ư? Không đời nào. Chỉ bí tỉ, thế thôi. Và chả có ai bao giờ

lại có thể say hơn như thế. Chúa trời muôn năm, chủ quán ơi! Riêng phần tôi, ít nhất cũng phải uống đến một trăm năm chục chai đấy.

— Khốn nạn thân tôi! - chủ quán kêu lên - Nếu người hầu của ông chỉ uống bằng phân nửa chủ mình thì tôi cũng đến phá sản mất.

— Grimaud là một người hầu dòng dõi thế gia, không cho phép mình tầm thường như tôi đâu. Hắn chỉ uống ở thùng thôi. Xem nào, tôi tin là hắn quên đóng nắp lỗ thùng. Các ông nghe thấy không? Nó đang chảy đấy.

D'Artagnan cười phá lên làm cho cơn run rẩy của chủ quán thành cơn sốt nóng.

Cùng lúc đó Grimaud đến lượt mình cũng hiện ra sau ông chủ, súng trường trên vai, đầu lắc lư như những kẻ dâm đãng say sưa trong những tranh của Rubens[77] . Người hắn cả đằng trước lẫn đằng sau ướt đẫm một thứ nước nhờn mà chủ quán nhận ra đó là loại dầu ô-liu hảo hạng.

Đoàn người trịnh trọng đi xuyên qua đại sảnh và đến trụ tại một phòng sang nhất lữ quán mà D'Artagnan đàng hoàng chiếm lấy.

Trong khi đó, vợ chồng chủ quán cầm đèn nhảy bổ xuống căn hầm đã khá lâu bị cấm và một cảnh tượng đáng sợ đang chờ họ ở đó. Phía sau những thành lũy mà Athos đã phá hủy để đi ra, bao gồm đòn, ván, bó que, thùng rỗng đã được chất xếp hoàn toàn theo những quy tắc chiến thuật phòng thủ, người ta thấy đây đó xương thừa của đùi lợn muối đã ăn rồi như đang bơi trong những vũng dầu và rượu vang, trong khi một đống vỏ chai vỡ ngổn ngang ở góc trái căn hầm và một thùng lớn, vòi không đóng, đang chảy nốt những giọt máu cuối cùng của nó. Hình ảnh của tàn phá và chết chóc nói như nhà thơ cổ: "Đang ngự trị trên bãi chiến trường". Năm mươi xâu xúc xích treo trên dầm nhà còn lại chưa đầy mười xâu.

Thế là tiếng kêu khóc của vợ chồng chủ quán như thể chọc thủng cả vòm hầm khiến chính D'Artagnan cũng phải mủi lòng. Còn Athos thì không cả ngoảnh đầu lại.

Nhưng cơn điên dại kế tiếp nỗi đau. Chủ quán vũ trang một cái đinh ba, trong cơn tuyệt vọng, lao vào căn phòng mà đôi bạn đã lui về đấy.

— Rượu ư!- Athos thấy chủ quán liền nói.

— Rượu đấy! - Chủ quán la lên rụng rời - Rượu đấy! Ông đã uống của tôi mất hơn một trăm đồng vàng rồi, ông làm tôi phá sản, nguy khốn, tiêu vong rồi!

— Thế à? - Athos nói - Nhưng chúng tôi đã lúc nào hết khát đâu.

— Nhưng giá các ông chỉ chịu uống thôi đã đỡ, lại còn đập hết các vỏ chai.

— Tại ông đẩy tôi vào cái đống ấy nó mới đổ vỡ đấy chứ. Đấy là lỗi của ông.

— Dầu ăn của tôi mất hết!

— Dầu là loại cao bôi thần diệu chữa trị các vết thương cho nên gã Grimaud tội nghiệp phải lấy để xoa bôi những vết thương ông gây ra cho gã chứ.

— Mọi xâu xúc xích của tôi bị gặm hết.

— Trong hầm rượu có vô số chuột cống.

Chủ quán nổi khùng kêu lên:

— Ông sẽ phải trả tiền tôi tất cả những thứ đó.

— Quân ba đời vô lại! - Athos vừa nói vừa đứng dậy. Nhưng chàng liền ngã xuống. Chàng đã kiệt sức rồi.

D'Artagnan chạy lại đỡ chàng, và vung roi ngựa lên. Chủ quán lùi lại một bước và òa lên khóc. D'Artagnan nói:

— Điều đó sẽ dạy cho ông biết cách đối xử lịch sự hơn với những khách trọ mà Chúa đã gửi tới cho ông.

— Chúa ư? Quỷ sứ thì có.

— Ông bạn thân mến - D'Artagnan nói - Nếu ông còn làm rách màng nhĩ chúng tôi, cả bốn chúng tôi lại tự nhốt vào hầm và chúng tôi sẽ coi xem sự thiệt hại có thật sự to lớn như ông nói không.

— Thôi được! Vâng, thưa các ngài tôi xin thú nhận tôi sai - Chủ quán nói - Nhưng tội nào cũng phải được lòng nhân đức xá cho và các ngài đều là các bậc quyền quý, còn tôi chỉ là gã chủ quán khốn khổ, xin các ngài rủ lòng thương.

— A, nếu nhà ngươi nói như thế - Athos nói - ngươi làm ta đến tan nát trái tim mất, rồi nước mắt ta cũng lại chảy như rượu chảy từ thùng ra. Cũng không đến nỗi là quỷ như cái vẻ bề ngoài đấy nhỉ. Nào, lại đây ta nói chuyện.

Chủ quán lại gần vẻ lo lắng.

— Lại đây, ta bảo rồi, đừng sợ - Athos tiếp tục - Lúc định trả tiền ngươi, ta có đặt túi tiền của ta lên bàn.

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Trong túi có sáu mươi đồng vàng. Đâu cả rồi?

— Chuyển lên phòng lục sự, thưa Đức Ông. Họ bảo đó là tiền giả.

— Thế à, vậy đi mà đòi lại và giữ lấy sáu chục đồng vàng.

— Nhưng Đức Ông biết thừa là phòng lục sự chẳng nhả ra cái gì họ giữ đâu. Nếu đó là tiền giả, may ra còn đòi được, nhưng khốn nỗi lại là tiền thật cả.

— Vậy ngươi đi mà thu xếp với họ, con người tử tế ạ, chuyện đó chẳng liên quan gì đến ta, mà ta cũng có còn xu nào đâu.

— Này - D'Artagnan nói - Con ngựa cũ của Athos ở đâu?

— Ở chuồng.

— Đáng giá bao nhiêu?

— Năm mươi đồng vàng là hết nước.

— Nó đáng giá tám mươi đấy - Hãy giữ lấy con ngựa. Coi như xong.

— Sao cậu bán ngựa của mình - Athos nói - cậu bán con Bajazet của tôi ư? Tôi sẽ cưỡi gì để ra trận? Cưỡi lên thằng Grimaud ư?

D'Artagnan nói:

— Tôi mang đến cho anh một con khác rồi.

— Con khác?

— Và tuyệt đẹp? - Chủ quán tấm tắc.

— Thế thôi, nếu quả có một con ngựa khác đẹp hơn, ít tuổi hơn, thì ngươi cứ giữ lấy con ngựa cũ đi và cho uống đi thôi.

— Loại nào ạ? Chủ quán hỏi, mặt mũi đã tươi tỉnh lên.

— Loại ở cuối hầm gần đống ván mỏng ấy. Chỗ ấy vẫn còn hai nhăm chai đấy, những chai khác bị vỡ hết lúc ta bị ngã rồi. Đem sáu chai lên đây.

"Loại người này đúng là lưu linh tái thế đấy! - Chủ quán nói với riêng mình - Chỉ cần hắn ở lại đây mười lăm ngày nữa, và uống đến đâu trả đến đấy, ta sẽ phục hồi lại được công việc làm ăn."

— Và đừng quên - D'Artagnan nói tiếp - mang bốn chai cùng loại cho mấy vị người Anh.

— Giờ thì - Athos nói - trong khi chờ đợi họ mang rượu lên. D'Artagnan cậu hãy kể cho mình những người kia thế nào.

D'Artagnan kể lại mình đã tìm thấy Porthos nằm liệt giường vì bị trẹo đầu gối như thế nào, và Aramis trước cái bàn giữa hai nhà thần học. Chàng vừa kể xong cũng là lúc chủ quán quay lại với những chai rượu đã gọi và một cái đùi lợn may sao cho hắn lại ở ngoài hầm.

Athos rót đầy cốc mình và cốc bạn rồi nói:

— Về Porthos và Aramis thế là ổn rồi, còn cậu, cậu thế nào, có

chuyện gì xảy ra với riêng cậu không? Tôi thấy cậu có vẻ gặp tai ương thì phải.

— Than ôi! - D'Artagnan nói - Chính tôi mới là kẻ khốn khổ nhất trong mấy người chúng ta.

— Cậu khốn khổ ư, D'Artagnan! - Athos nói - Thế cậu khốn khổ ra sao nào? Nói tôi nghe đi.

— Để sau đã, - D'Artagnan nói.

— Để sau đã! Tại sao phải để sau? Vì cậu tưởng tôi say ư, D'Artagnan? Hãy nhớ lấy điều này: Tôi không bao giờ có được những ý tưởng minh bạch hơn trong rượu nhé. Vậy hãy nói đi, tôi chú ý nghe đấy.

D'Artagnan kể lại cuộc phiêu lưu tình ái của mình với bà Bonacieux. Athos lắng nghe không cau mày, khi chàng kể xong, Athos nói:

— Đau khổ cả mà thôi - Athos nói - Chỉ đau khổ thôi!

Đó là từ Athos ưa dùng.

— Anh luôn luôn nói đau khổ, anh Athos thân mến của tôi? - D'Artagnan nói - Điều đó không hợp với anh, người không bao giờ yêu cả.

Con mắt lạc hồn của Athos bỗng rực sáng lên, nhưng chỉ như một tia chớp, nó lại trở lại mờ đục và mơ hồ như trước.

— Đúng thế - Chàng bình tĩnh nói - tôi chưa bao giờ yêu cả.

— Vậy anh hẳn thấy, trái tim sắt đá ơi - D'Artagnan nói - Anh đã sai khi tỏ ra cứng rắn với những trái tim mềm yếu như chúng tôi chứ.

— Trái tim mềm yếu - Athos nói - là trái tim bị đâm xuyên.

— Anh nói sao?

— Tôi nói, tình yêu chỉ là trò xổ số, mà kẻ nào trúng, trúng luôn cái

chết. Cậu không trúng thế là phúc đấy. Tin tôi đi, D'Artagnan thân mến, và nếu tôi có lời khuyên cậu thì là khuyên luôn luôn không trúng.

— Nàng có vẻ quá chi là yêu tôi?

— Nàng mới có vẻ thôi.

— Ô, nàng yêu tôi.

— Trẻ con! Chẳng có người đàn ông nào lại không tin như cậu rằng người tình của mình yêu mình, và chẳng có người đàn ông nào lại không bị người tình của mình lừa dối.

— Trừ anh chứ, Athos, vì anh đã bao giờ có đâu.

— Đúng vậy - Athos nói sau một lúc lặng đi - tôi chưa bao giờ có cả, đúng vậy. Ta uống thôi!

— Vậy thì là một triết gia - D'Artagnan nói - Anh hãy dạy tôi, nâng đỡ tôi. Tôi cần hiểu biết và cần được an ủi.

— An ủi cái gì?

— Nỗi đau khổ của tôi.

— Nỗi đau khổ của cậu làm tôi buồn cười - Athos nhún vai nói - Tôi tò mò muốn biết cậu sẽ nói thế nào nếu tôi kể cho cậu nghe một chuyện tình.

— Xảy ra với anh?

— Hoặc với một người bạn tôi, thì đã sao!

— Nói đi, Athos, anh nói đi.

— Uống đã, sẽ thú vị hơn.

— Vậy anh uống và kể đi.

Athos uống cạn một cốc, rót đầy cốc nữa rồi nói:

— Được thôi, vừa uống vừa kể là hay nhất.

— Tôi nghe đây - D'Artagnan nói.

Athos như đang nhớ lại, và càng nhớ lại, D'Artagnan thấy Athos càng tái đi. Anh đang nhớ tới cái giai đoạn trong cơn say mà những kẻ uống tầm thường thường gục ngã và ngủ thiếp đi, còn anh, anh vẫn mơ màng, lớn tiếng mà không ngủ. Cái trạng huống mộng du say sưa ấy có một cái gì đó thật hãi hùng.

— Cậu muốn nghe thật chứ! - Athos hỏi.

— Tôi xin anh đấy - D'Artagnan nói.

— Vì vậy đã muốn thì phải kể thôi. Một người bạn tôi, một trong số những bạn tôi, cậu hiểu chứ, chứ không phải tôi - Athos ngừng lại một lát với một nụ cười u tối. Một trong những Bá Tước ở tỉnh tôi, nghĩa là ở Berry, dòng dõi cao quý như một Dandolo[78] hoặc một Montmorency[79] năm hăm nhăm tuổi si mê một thiếu nữ mười sáu tuổi, xinh đẹp như bán thần tình yêu. Một tâm hồn nồng cháy biểu hiện trong vẻ ngây thơ của tuổi trẻ, không phải một tâm hồn phụ nữ, mà là tâm hồn của nhà thơ. Nàng không làm người ta thích mà làm người ta si mê. Nàng sống ở một thị trấn nhỏ cạnh người anh là một mục sư. Cả hai đều là người nơi khác đến đấy sinh sống. Không ai biết họ từ đâu đến. Nhưng thấy nàng quá xinh đẹp và anh nàng quá sùng đạo người ta cũng chẳng nghĩ đến việc hỏi họ từ đâu tới. Hơn nữa, người ta nói họ xuất thân từ gia đình tử tế, bạn tôi lúc ấy là lãnh chúa xứ này lẽ ra có thể quyến rũ nàng hoặc cưỡng đoạt nàng theo sở thích, vì chàng là chúa tể ở đây. Ai sẽ đến bảo vệ hai kẻ xa lạ, hai kẻ vô danh? Khốn nỗi chàng là một người lương thiện, chàng cưới nàng hẳn hoi. Một kẻ dại dột, ngớ ngẩn, ngu đần?

— Nhưng tại sao lại thế, vì chàng yêu nàng cơ mà? - D'Artagnan hỏi.

— Khoan đã nào - Athos nói - chàng đưa nàng về lâu đài của mình và đưa nàng lên hàng đệ nhất phu nhân của tỉnh. Nhưng công bằng mà nói, nàng tỏ ra xứng đáng với địa vị ấy.

— Rồi sao nữa? - D'Artagnan hỏi.

— Rồi một hôm nàng đi săn với chồng - Athos tiếp tục giọng nhỏ

hơn và nói rất nhanh - nàng bị ngã ngựa và ngất đi. Bá Tước lao đến cứu, do nàng bị ngột ngạt trong bộ quần áo đi săn, chàng bèn lấy dao găm rạch áo nàng ra để hở vai nàng. D'Artagnan cậu thử đoán xem nàng có cái gì trên vai nào? - Athos nói và cười phá lên.

— Tôi có thể biết là cái gì không? - D'Artagnan hỏi.

— Một bông huệ - Athos nói - Nàng bị đóng dấu sắt nung phạm tội.

Và Athos uống một hơi cạn cốc rượu trên tay.

— Khủng khiếp quá! - D'Artagnan kêu lên - Anh nói gì với tôi thế?

— Sự thật. Bạn thân mến, thiên thần là quỷ dữ. Cô thiếu nữ tội nghiệp đó đã ăn cắp.

— Và Bá Tước tính sao?

— Bá Tước là một đại lãnh chúa, chàng có quyền xét xử các vụ án cấp thấp và cấp cao. Chàng xé nốt quần áo của nữ Bá Tước, trói quật tay ra sau lưng và treo cổ nàng trên cây.

— Trời ơi, Athos! Một vụ sát nhân! - D'Artagnan la lên.

— Đúng, một vụ giết người, không hơn không kém - Athos tái người đi như một cái xác không hồn - Nhưng hình như thiếu rượu cho tôi rồi đấy.

Và Athos túm lấy cổ chai rượu cuối cùng còn lại, đưa vào tận miệng và tu thẳng một hơi cạn chai rượu, như bình thường cạn một cốc rượu. Rồi chàng gục đầu lên hai bàn tay, D'Artagnan ngồi trước mặt chàng rùng mình kinh hoảng.

— Chuyện đó đã chữa khỏi bệnh đàn bà đẹp, thơ mộng và đa tình cho tôi - Athos vừa nói vừa đứng lên không nghĩ tới việc tiếp tục câu chuyện có tính chất ngụ ngôn về ông Bá Tước - Cầu chúa cho cậu cũng được khỏi bệnh như vậy. Thôi ta uống đi!

— Thế là nàng đã chết? - D'Artagnan ấp úng.

— Chó chết! - Athos nói - Nhưng nâng cốc lên chứ. Đùi lợn đâu, quân đê tiện - Athos hét lên - chúng ta không thể uống thể uống

được nữa!

— Thế còn anh nàng? - D'Artagnan rụt rè hỏi thêm.

— Anh nàng ư? - Athos lặp lại.

— Ừ, ông linh mục ấy?

— À, tôi đã cho dò tìm để đem treo cổ cả hắn, nhưng hắn đã phòng xa, bỏ chức mục sư từ đêm trước.

— Ít nhất cũng phải biết tên khốn khiếp ấy là ai chứ?

— Chắc chắn đó là người tình đầu tiên và kẻ đồng lõa của người đẹp, một người danh giá đã đóng giả mục sư để cưới người tình của mình và đảm bảo thân phận của nàng. Rồi cũng sẽ bị xé xác ra thôi, tôi cho là như vậy.

— Ôi! Lạy Chúa? Lạy Chúa! - D'Artagnan kêu lên và choáng váng hết cả người vì câu chuyện hãi hùng đó.

— Ăn miếng đùi lợn này đi, D'Artagnan, tuyệt vời đấy, - Athos vừa nói vừa xẻo một lát đặt vào đĩa của bạn - Thật không may trong hầm lại không có bốn cái đùi lợn này, chỉ cần có thế, có lẽ tôi đã uống thêm năm mươi chai rượu nữa.

D'Artagnan không thể chịu nổi cuộc trò chuyện này nữa, vì nó có thể khiến chàng phát điên. Chàng để gục đầu lên hai bàn tay và giả vờ ngủ thiếp đi.

Athos nhìn chàng thương hại nói:

— Bọn trẻ không biết uống nữa rồi. Tuy nhiên, cậu này vẫn cứ là loại cừ nhất!

CHƯƠNG XXVIII
Trở về

D’Artagnan vẫn choáng váng về câu chuyện tâm tình của Athos, tuy nhiên còn khá nhiều điều hình như vẫn còn mập mờ trong sự bộc lộ nửa vời đó. Trước hết là chuyện do một người hoàn toàn say túy lúy kể cho một người nửa tỉnh nửa say, và mặc dầu hơi men của vài ba chai rượu Bourgogne làm mịt mù cả đầu óc D’Artagnan, sáng hôm sau khi thức dậy, vẫn thấy mỗi lời Athos nói còn in trong ký ức như thể ra khỏi miệng bạn đến đâu, là in vào tâm trí chàng đến đấy. Tất cả nỗi nghi ngờ ấy chỉ khiến chàng càng khao khát mạnh hơn đi đến một sự tường tận, và chàng sang phòng bạn với ý đồ quyết tâm nối lại cuộc trò chuyện đêm qua, nhưng chàng thấy Athos thần trí hoàn toàn ổn định, nghĩa là con người tinh tế và bí hiểm nhất.

Hơn nữa, người lính ngự lâm đó sau khi bắt tay chàng, đã đón trước được ý nghĩ của chàng.

— Hôm qua tôi say quá, D’Artagnan thân mến ạ - Athos nói - Sáng nay tôi vẫn còn cảm thấy cơn say ở đầu lưỡi tôi, nó vẫn cứ li bì, và mạch tôi vẫn còn đập mạnh lắm. Tôi cược rằng tôi đã nói muôn vàn điều bậy bạ lăng nhăng.

Vừa nói, Athos vừa nhìn bạn mình chằm chằm khiến D’Artagnan bối rối.

— Nhưng không phải thế đâu - D’Artagnan cãi lại - và nếu như tôi nhớ không nhầm thì anh chẳng nói gì ngoài những chuyện thường tình.

— Ồ, cậu làm tôi ngạc nhiên đấy, tôi nghĩ tôi đã kể cho cậu nghe một chuyện thương tâm nhất.

— Và anh nhìn chàng trai trẻ như muốn đọc thấu tâm can của bạn mình.

D’Artagnan nói:

— Thật tình, hình như tôi còn say hơn cả anh, vì tôi chẳng nhớ được điều gì hết.

Athos chẳng thèm để ý đến câu nói ấy, và anh tiếp tục:

— Cậu không phải là không nhận thấy, bạn thân mến ạ, mỗi người có một kiểu say, buồn hay vui. Tôi say kiểu buồn, mà một khi tôi đã say, tôi có cái thói kể ra mọi chuyện tang thương mà bà vú nuôi ngớ ngẩn của tôi đã khắc vào trí não tôi. Đó là tật xấu của tôi, tật xấu cơ bản, tôi đồng ý như vậy. Nhưng ngoài tật đó, tôi là tay uống cừ.

Athos nói ra điều đó, quá tự nhiên, khiến cho niềm tin của D'Artagnan bị lung lay. Chàng cố nắm bắt lại sự thật và nói:

— Ồ, thì ra là như thế, quả thật tôi cũng nhớ ra là như thế, vả lại nó giống như ta nhớ lại một giấc mơ ấy mà, tôi nhớ chúng ta đã nói về những người bị treo cổ.

— À cậu biết đấy - Athos vừa nói vừa tái người đi tuy nhiên vẫn cố cười - Tôi cam đoan những người bị treo cổ là cơn ác mộng của tôi, của chính tôi.

— Phải phải, - D'Artagnan nói tiếp - tôi nhớ ra rồi. Phải, chuyện đề cập đến… khoan đã nào… đề cập đến một phụ nữ…

— À, đấy là một chuyện hay nhất của tôi - Athos trả lời, mặt xanh đi - về một người đàn bà tóc hoe vàng và khi tôi kể chuyện đó là lúc tôi đang say muốn chết.

— Phải, chính thế - D'Artagnan nói - chuyện về một phụ nữ tóc vàng hoe, cao lớn và đẹp, có đôi mắt xanh.

— Phải, và bị treo cổ.

— Bởi người chồng là một vị lãnh chúa quen biết anh - D'Artagnan vừa tiếp tục nói vừa nhìn thẳng vào mặt Athos.

— Ồ, cậu thấy đấy, trong khi người ta không còn biết mình đang nói gì nữa, thì người ta có thể làm tổn hại đến phẩm giá một con người lắm chứ - Athos vừa nói vừa nhún vai như thể mình đang thương hại chính bản thân mình - Nhất định là tôi không muốn say

nữa, D’Artagnan? Đó là một thói quen quá xấu.

D’Artagnan im lặng không nói gì.

Rồi Athos chuyển phắt sang đề tài khác, và nói:

— Nhân tiện, xin cảm ơn cậu về con ngựa mà cậu đã mang đến cho tôi.

— Có hợp với anh không? - D’Artagnan hỏi.

— Hợp, nhưng đó không phải là một con ngựa dai sức.

— Anh nhầm rồi. Tôi đã cưỡi nó chạy mười dặm trong một tiếng rưỡi đồng hồ mà cứ như thể mới chạy vòng quanh quảng trường Saint Sulpice ấy.

— Thế à? Thế thì cậu làm cho tôi tiếc mất rồi.

— Tiếc cái gì?

— Tiếc vì tôi bán nó mất rồi.

— Thế là thế nào?

— Là thế này. Sáng nay tôi thức dậy lúc sáu giờ, cậu vẫn ngủ như chết, tôi chả biết làm gì, tôi vẫn còn ngẩn ngơ về việc quá chén của chúng ta hôm qua, tôi bèn đi xuống đại sảnh và thấy một trong hai người Anh đang mặc cả mua một con ngựa với người lái ngựa, ngựa của hắn bị chết hôm qua vì bị trúng gió. Tôi lại gần hắn và vì thấy hắn đang trả một trăm đồng vàng con tuấn mã màu tía. Tôi bảo hắn:

“Này nhà quý tộc, tôi cũng có một con muốn bán.”

“Và còn rất đẹp nữa - hắn nói - tôi thấy hôm qua rồi, người hầu của bạn ông đang dắt nó.”

“Ông thấy nó đáng một trăm chứ?”

“Vâng và ông muốn bán cho tôi với giá ấy à?”

“Không, tôi chơi bạc nó với ông.”

“Ông chơi bạc với tôi?”

“Đúng.”

“Chơi loại gì?”

“Xúc xắc.”

— Nói sao làm vậy, và tôi mất con ngựa, à nhưng mà, - Athos tiếp tục - tôi đã gỡ lại được bộ đồ trang sức trên mình ngựa.

D’Artagnan tỏ ra rất bực.

— Trái ý cậu lắm à? - Athos nói.

— Chứ sao, tôi thú thật với anh - D’Artagnan nói tiếp - Con ngựa đó là để chúng ta nhận ra nhau khi xung trận, đó là một tín vật, một kỷ niệm. Athos, anh sai rồi.

— Ôi, bạn thân mến, cậu hãy ở vào địa vị tôi - người lính ngự lâm nói tiếp - tôi buồn muốn chết, thêm nữa, tôi thề danh dự đấy, tôi không thích ngựa Anh. Mà nếu chỉ để nhận ra nhau thôi thì cái yên là đủ, nó có thể nhận ra lắm chứ. Còn con ngựa, ta sẽ tìm một cớ gì đó để biện giải cho việc nó biến mất. Mà đếch gì! Nó chết, ngựa nào mà chả chết, cứ coi như con của tôi bị chết vì xổ mũi hoặc lở loét.

D’Artagnan vẫn cau có.

— Điều đó làm tôi áy náy lắm - Athos tiếp tục - vì cậu quan tâm đến những con vật ấy đến thế, vì tôi đã kể hết chuyện đâu.

— Thế anh còn làm những gì nữa?

— Sau khi đã mất con ngựa của tôi, chín điểm thua mười, cậu thấy ức không, tôi bèn nảy ra ý nghĩ chơi con của cậu.

— Ờ, nhưng tôi mong mới chỉ dừng lại ở ý nghĩ của anh thôi.

— Không đâu, tôi thực hiện ngay lúc ấy.

— À! Hay thật đấy! - D’Artagnan kêu lên lo lắng.

— Tôi chơi và thua.

— Thua con ngựa của tôi?

— Con của cậu, bẩy chọi tám, thua có một điểm… Cậu biết câu ngạn ngữ…

— Athos, tôi xin thề là anh không tỉnh rồi!

— Bạn thân mến, đấy là hôm qua, khi tôi kể cho cậu nghe những chuyện vớ vẩn, tôi phải nói như vậy, chứ không phải sáng nay. Tôi thua hết cả ngựa lẫn yên cương.

— Thế thì ghê tởm quá?

— Khoan đã nào cậu đã nghe hết đâu. Tôi sẽ là một tay chơi sành sỏi nếu tôi không cay cú, nhưng tôi lại cay cú, giống như khi tôi uống ấy, tôi cũng cay cú…

— Nhưng làm sao anh còn chơi nổi nữa, anh có còn cái gì đâu?

— Có chứ? Có quá đi chứ, anh bạn ạ! Chúng ta vẫn còn cái nhẫn kim cương lấp lánh trên ngón tay cậu mà tôi đã thấy hôm qua.

— Cái nhẫn kim cương này ư? - D'Artagnan kêu lên và đưa tay giữ chặt lấy cái nhẫn.

— Và vì tôi là kẻ sành chơi, và cũng đã từng có mấy chiếc trong tài sản riêng, tôi ước lượng nó phải có giá một nghìn đồng vàng.

D'Artagnan chết điếng người vì kinh hãi nghiêm nghị nói:

— Tôi hy vọng anh chưa động gì đến chiếc nhẫn kim cương của tôi đấy chứ?

— Trái lại đấy, bạn ơi. Chiếc nhẫn kim cương là tài sản duy nhất của chúng ta. Với nó, tôi có thể gỡ lại được yên cương, ngựa, và thêm nữa, tiền lộ phí.

— Athos, anh làm tôi run lên đây này? - D'Artagnan kêu lên.

— Vậy là tôi nói về cái nhẫn kim cương với con bạc của tôi. Hắn

cũng đã để ý thấy cái nhẫn. Mà quỷ ạ, cậu đeo ở ngón tay cậu một ngôi sao trên trời lại muốn người ta không chú ý ư? Không thể được?

— Nói nốt đi, ông bạn quý, nói nốt đi! - D'Artagnan nói- Bởi vì thề danh dự đấy! Với sự bình tĩnh của anh, anh làm tôi chết mất đấy?

— Thế là chúng tôi chia cái nhẫn kim cương ra làm mười phần, mỗi phần một trăm đồng vàng.

— À anh định đùa và thử tôi đấy à? - D'Artagnan nói, mà cơn giận bắt đầu túm lấy tóc chàng giống như thần Minerve túm lấy Achille trong l'Iliade[80] .

— Không, tôi không đùa đâu, mẹ kiếp! Tôi chỉ muốn biết cậu sẽ ra sao trong tình cảnh ấy thôi? Đã mười lăm ngày tôi không được giáp mặt ai và cứ ở đó đàm đạo với những chai rượu cho đến trì độn người đi.

— Đó không phải là lý do đem nhẫn kim cương của tôi ra chơi bạc, thế đó! - D'Artagnan vừa trả lời vừa nắm chặt tay lại, thần kinh co giật bắn người lên.

— Vậy cậu, nghe nốt đã. Mười phần, mỗi phần một trăm đồng vàng, mỗi phần chơi làm mười ván, không chơi gấp thiếc để gỡ, mười ba ván tôi thua tất. Mười ba ván, con số 13 luôn luôn xúi quẩy với tôi, đó là ngày mười ba tháng bẩy mà…

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan la lên và đứng lên khỏi bàn, chuyện lúc này khiến chàng quên cả chuyện đêm qua.

— Kiên nhẫn nào - Athos nói - tôi có một kế hoạch. Tên người Anh là một tay độc đáo, sáng nay tôi thấy hắn trò chuyện với Grimaud, và Grimaud báo cho tôi là hắn đề nghị với Grimaud phục vụ hắn. Tôi đánh luôn với hắn bằng Grimaud và cũng chia Grimaud ra làm mười phần.

— Trời, lại còn thế nữa? - D'Artagnan không giữ nổi phá lên cười.

— Chính bản thân gã Grimaud, cậu hiểu không nào? Và với mười phần của Grimaud mà tất cả cũng chưa đáng một ducaton vàng, tôi gỡ lại cái nhẫn kim cương. Giờ thì cậu thử nói xem lòng kiên nhẫn

có phải là một đức hạnh không?

— Thật tình, tôi chỉ thấy quái gở! - D'Artagnan đã khuây khỏa, vừa nói vừa ôm bụng cười.

— Cậu hiểu chứ, thấy mình đang vận đỏ, tôi lại chơi tiếp ngay bằng nhẫn kim cương.

— Ôi quỷ sứ! - D'Artagnan nói và lại sa sầm mặt lại.

— Tôi đã gỡ lại được yên cương của cậu, rồi ngựa của cậu rồi yên cương của tôi, ngựa của tôi, rồi lại thua. Tóm lại tôi lấy lại được yên cương của cậu, rồi của tôi. Đó, bây giờ chúng ta chỉ có thế. Đó là một ván chơi tuyệt đẹp, vì vậy tôi dừng ở đó thôi.

D'Artagnan thở phào như thể người ta vừa cất bỏ cả cái lữ quán này đè lên ngực chàng.

— Rốt cuộc, tôi vẫn còn nhẫn kim cương chứ? - D'Artagnan rụt rè hỏi.

— Nguyên si! Bạn thân mến ạ. Thêm nữa là những bộ yên cương của con chiến mã của cậu và của tôi.

— Nhưng chúng ta sẽ làm gì với những yên cương mà không có ngựa?

— Tôi đã có ý kiến về chúng đây.

— Athos, anh làm tôi run đấy.

— Nghe đây, D'Artagnan, đã lâu rồi cậu không chơi có phải không?

— Nhưng tôi không thèm chơi chút nào cả.

— Đừng có vội tuyên bố như thế - Từ lâu rồi, cậu không chơi, cậu chắc chắn sẽ gặp may cho mà xem.

— Thế thì sao?

— Thế thì tên người Anh và bạn hắn vẫn còn ở đây. Tôi nhận thấy hắn tiếc mấy bộ yên cương lắm. Còn cậu, cậu có vẻ tiếc con ngựa

của cậu. Ở địa vị cậu tôi sẽ chơi bộ yên cương lấy con ngựa.

— Nhưng hắn sẽ không muốn một bộ thôi đâu.

— Thì chơi cả hai, mẹ kiếp! Tôi không phải là người ích kỷ như cậu đâu.

— Anh chơi thật chứ? - D'Artagnan ngần ngừ nói, sự tin tưởng của Athos đã bắt đầu làm chàng xiêu lòng.

— Chơi một ván thôi, thề danh dự đấy.

— Nhưng chính vì đã mất mấy con ngựa, tôi lại càng muốn giữ lấy mấy bộ yên cương.

— Thế thì chơi bằng nhẫn kim cương vậy.

— Ồ, cái đó lại là chuyện khác, không bao giờ, không bao giờ cả.

— Mẹ kiếp! - Athos nói - Tôi muốn đề nghị cậu chơi bằng thằng Planchet lắm, nhưng cách đó đã làm rồi, thằng người Anh có lẽ không muốn nữa đâu.

— Này Athos thân mến - D'Artagnan nói - tôi thích tốt nhất là đừng có liều nữa làm gì.

— Đáng tiếc đấy! - Athos lạnh lùng nói - Thằng người Anh đó có rất nhiều tiền vàng. Trời ơi! Cứ thử một cái. Một ván thôi mà!

— Và nếu tôi thua?

— Cậu sẽ thắng.

— Nhưng nếu tôi thua?

— À thì… Coi như cậu cho nó mấy bộ yên cương.

— Thì làm một ván - D'Artagnan nói.

Athos liền đi tìm gã người Anh và thấy hắn ở chuồng ngựa đang ngắm nghía mấy bộ yên cương bằng con mắt thèm khát.

— Thật đúng dịp. Athos đặt điều kiện: Hai bộ yên ăn một trăm

đồng vàng, tùy ý chọn.

Tên người Anh tính toán rất nhanh: Hai bộ yên cương đáng giá ba trăm đồng vàng, hắn bằng lòng ngay.

D'Artagnan vừa run vừa ném mấy con xúc xắc và đạt ba điểm. Chàng tái người đi khiến Athos đâm sợ lây, đành vui vẻ nói:

— Một ván xúi quẩy rồi, ông bạn. Ông đến có lũ ngựa yên cương đầy đủ mất thôi.

Tên người Anh đắc chí, chẳng bỏ công xóc quân xúc xắc, ném luôn ra bàn không thèm nhìn, tin chắc phần thắng thuộc về mình. D'Artagnan quay mặt đi để giấu vẻ bực tức.

— Khoan, khoan, khoan đã. - Athos nói bằng một giọng điềm tĩnh - một ván xúc xắc cực kỳ lạ lùng, và tôi chỉ thấy bốn lần trong đời đấy: Hai con một!

Tên người Anh nhìn vô cùng kinh ngạc, D'Artagnan cũng nhìn và rất đỗi vui mừng.

— Phải, - Athos tiếp tục - chỉ bốn lần thôi: Một lần ở nhà ông De Créquy một lần ở nhà tôi, ở vùng thôn quê, tại lâu đài… khi tôi còn chiếc lâu đài, lần thứ ba ở nhà ông De Treville, làm cả lũ chúng ta phải ngạc nhiên, cuối cùng lần thứ tư ở một quán rượu, lần này giã đúng vào tôi, khiến tôi thua một trăm đồng louis vàng và một bữa nhậu tối.

— Thế là ông gỡ lại được con ngựa của mình rồi - gã người Anh nói.

— Hẳn rồi - D'Artagnan nói.

— Không chơi gỡ ư?

— Chúng ta đã giao hẹn là không chơi gỡ. Ông nhớ chứ?

— Đúng vậy, con ngựa sẽ trả lại cho người hầu của ông.

— Khoan chút đã - Athos nói, - xin phép cho tôi nói với bạn tôi một câu.

— Ông cứ tự nhiên.

Athos kéo D'Artagnan ra một chỗ. D'Artagnan nói:

— Thế nào! Anh muốn gì nữa ở tôi, hỡi tên cò mồi, anh muốn tôi chơi nữa, có phải không?

— Không, tôi muốn cậu suy nghĩ thôi.

— Về cái gì?

— Cậu định lấy lại con ngựa có phải không?

— Hẳn rồi.

— Cậu nhầm rồi, tôi lấy một trăm đồng vàng cơ.

— Thôi đi, tôi lấy con ngựa.

— Và cậu nhầm rồi, tôi xin nhắc lại như vậy. Làm gì được với một con ngựa cho hai người chúng ta, tôi không thể cưỡi lên mông ngựa và chúng ta có vẻ như hai con trai nhà Aymon[81] bị chết. Cậu cũng không thể đang tâm cưỡi tuấn mã để tôi đi bộ bên cạnh được. Tôi, không cân nhắc lôi thôi gì cả, tôi lấy một trăm đồng vàng, chúng ta đang cần tiền để trở về Paris.

— Athos, tôi vẫn muốn lấy ngựa.

— Ôi cậu nhầm rồi, bạn ơi. Một con ngựa đi vòng kiềng, một con ngựa vấp chân, trẹo gối, một con ngựa ăn chung máng với con ngựa sổ mũi, đó một con ngựa như thế chỉ có mất toi một trăm đồng vàng. Rồi lại còn chủ thì phải nuôi ngựa, đằng này trái lại, một trăm đồng vàng nó nuôi chủ.

— Nhưng chúng ta trở về thế nào?

— Trên lũ ngựa của bọn người hầu của chúng ta. Mẹ kiếp!

— Người ta nhìn hình dạng chúng ta sẽ thấy ngay chúng ta là những người gặp phải hoàn cảnh không may.

— Cái bộ dạng đẹp đẽ của chúng ta trên lưng hai con nghẽo, còn

Porthos và Aramis thì tưng tưng trên hai con ngựa chứ!

— Aramis, Porthos ư! - Athos la lên và bật cười.

— Cười gì? - D'Artagnan hỏi, chàng chẳng hiểu tại sao bạn mình lại hô hố cười.

— Không có gì đâu, ta tiếp tục thôi - Athos nói.

— Như thế, ý kiến của anh?…

— Là lấy một trăm đồng vàng, D'Artagnan ạ, với một trăm đồng vàng, chúng ta sẽ phè phỡn cho đến cuối tháng, chúng ta đã trải qua bao nhiêu gian lao vất vả, cậu thấy không, nghỉ ngơi một chút sẽ tốt chứ.

— Tôi nghỉ ngơi ư? Ồ, không, Athos, đến Paris một cái là tôi lập tức đi tìm người đàn bà tội nghiệp ấy ngay.

— Được rồi! Thế cậu tưởng con ngựa của cậu sẽ có ích cho cậu trong việc đó hơn là những đồng vàng quý giá ư? Cậu hãy lấy một trăm đồng vàng ấy đi! bạn ạ, hãy lấy một trăm đồng vàng.

D'Artagnan chỉ cần một lý do để đầu hàng. Lý lẽ này có vẻ xuất sắc, vả lại chống chọi mãi, chàng sợ mình có vẻ ích kỷ trong con mắt Athos. Chàng gật đầu và chọn một trăm đồng vàng, gã người Anh đếm ngay tại chỗ.

Rồi họ chỉ còn nghĩ tới việc ra đi. Hòa ước đã ký ngoài con ngựa già của Athos, phải trả thêm sáu đồng vàng cho chủ quán.

D'Artagnan và Athos chiếm lấy ngựa của Planchet và Grimaud, hai người hầu đội hai bộ yên lên đầu và đi bộ theo.

Dù cưỡi ngựa tồi, đôi bạn vẫn vượt trước hai người hầu và đến Crève. Từ xa họ đã gặp Aramis đang âu sầu tựa cửa sổ, và giống như "chị Anne tôi, nhìn bụi rắc phía chân trời".[82]

Đôi bạn hô vang lên:

— Ê này! Aramis, cậu đang làm cái quái gì thế?

— À, cậu đấy ư, D'Artagnan, và anh nữa, Athos - chàng trai trẻ nói - Tôi đang nghĩ của cải trên đời sao nó ra đi nhanh đến thế và con ngựa Anh của tôi cũng đi xa và vừa biến mất trong lốc bụi, đối với tôi là một hình ảnh sinh động về sự mong manh của mọi vật trên đời. Cuộc đời cũng vậy, có thể quy lại bằng ba từ "Erat, est, fuit". [83]

— Thật ra thế nghĩa là thế nào? - D'Artagnan hỏi và bắt đầu nghi ngờ sự thật.

— Nghĩa là tôi vừa bị lừa một quả sáu mươi đồng louis vàng lấy một con ngựa mà chỉ nhìn cách nó di chuyển thôi cũng đoán ra nó phi nước kiệu năm dặm một giờ.

D'Artagnan và Athos phá lên cười.

— D'Artagnan thân mến - Aramis nói - đừng giận tôi quá nhé, tôi xin cậu đấy, vì nhu cầu thì bất chấp luật lệ. Vả lại, trước hết tôi đã bị trừng phạt rồi, vì cái tên lái ngựa bất lương ấy đã xoáy mất của tôi ít nhất năm mươi louis vàng. Mà các vị cũng là những người điều hành giỏi đấy chứ, các vị đến đây bằng ngựa của bọn hầu và bắt bọn hầu dắt tay những con ngựa quý của các vị, nhẹ nhàng, từng quãng một.

Cũng vào lúc ấy một xe chở hàng từ phía Amiens đã hiện ra được một lúc bây giờ đã tới nơi và dừng lại, rồi Planchet và Grimaud ra khỏi xe với bộ yên cương đội trên đầu. Chiếc xe chở hàng đi không về Paris, và hai chàng hầu ta đã điều đình cho đi nhờ xe và sẽ đãi người đánh xe giải khát suốt dọc đường.

— Thế là thế nào? - Aramis thấy cung cảnh vừa diễn ra liền hỏi - Sao lại chỉ có mỗi yên thôi?

— Bây giờ cậu hiểu rồi chứ? - Athos nói.

— Các bạn tôi ơi, thế thì đúng như tôi rồi. Tôi cũng giữ lại yên cương, theo linh tính thôi. Ê này, Bazin! Mang bộ yên cương mới của ta xếp cạnh những bộ của mấy ông đây.

— Và anh làm thế nào với mấy vị mục sư của anh? - D'Artagnan hỏi.

— À, hôm sau tôi mời họ ăn trưa - Aramis nói - Ở đây có loại vang hảo hạng, đại khái như thế. Tôi cho họ uống say khướt cò lả. Thế là lão mục sư liền chống lại tôi rời bỏ đồng phục ngự lâm, còn ông giáo sĩ Dòng Tên thì lại yêu cầu tôi xin giúp ông ta vào ngự lâm quân.

— Súp món luận văn đi! - D'Artagnan hô lên - Súp luận văn đi? Tôi yêu cầu bãi bỏ luận văn đấy.

— Từ khi ấy - Aramis tiếp tục - tôi sống thoải mái. Tôi bắt đầu làm một thi khúc một vần. Cũng khó khăn đấy. Nhưng giá trị của mọi thứ là trong sự khó khăn. Tính cách bài thơ có đôi chút khuynh nữ. Tôi sẽ đọc khổ đầu cho các bạn nghe, có tất cả bốn trăm câu và chỉ kéo dài một phút.

D'Artagnan ghét thi ca hầu như ngang với tiếng Latinh liền bảo:

— Thật tình, anh Aramis thân mến ạ, hãy thêm giá trị của sự ngắn gọn vào cái giá trị của sự khó khăn, anh sẽ tin chắc ít nhất thơ anh sẽ có hai giá trị.

— Rồi các bạn sẽ thấy. - Aramis tiếp tục - Nó toát ra những niềm đắm say chân thực - Ơ kìa, các bạn, chúng ta quay về đến Paris rồi ư? Hoan hô, mong mãi đây. Thế là chúng ta lại sắp gặp Porthos rồi. Thế mới tuyệt. Các bạn không thể tưởng tượng được tôi nhớ cái tay đại ngô nghê này thế nào đâu. Hắn có nhẽ không bán ngựa như cánh ta đâu cho dù giá một vương quốc. Tôi những muốn thấy hắn đang ngồi trên yên ngựa. Tôi tin chắc sẽ giống như Đại Đế Mogul.[84]

Họ dừng lại một tiếng đồng hồ cho ngựa nghỉ. Aramis thanh toán tiền cho Bazin lên ngồi xe hàng cùng với các bạn rồi lại tiếp tục lên đường để gặp lại Porthos.

Mọi người thấy chàng đang đứng, đỡ xanh xao hơn D'Artagnan gặp lần trước, rồi thấy ngồi vào bàn ăn dù dọn cho một mình chàng, cũng có thể hình dung ra một bữa trưa cho cả bốn người, một bữa trưa gồm thịt nấu nướng rất ngon, rượu nho kén chọn và quả cây tuyệt ngon.

— À, mẹ kiếp! - Chàng vừa đứng lên vừa nói - Các bạn đến thật

tuyệt, tôi mới chỉ đụng đến món xúp, ăn trưa với tôi thôi.

— Ồ, ồ, - D'Artagnan nhận xét - Không phải Mousqueton dùng thòng lọng quăng những chai rượu này chứ - Lại còn thịt bọc mỡ nướng và thăn bò nữa…

— Tôi đang ăn trả bữa mà - Porthos nói - tôi ăn trả bữa.

— Không gì làm suy yếu bằng cái món trẹo xương chết tiệt đó, anh đã bị trẹo xương bao giờ chưa, Athos?

— Chưa bao giờ. Tôi nhớ trong cuộc hỗn chiến ở phố Férou ngày nào, tôi bị một nhát gươm, cũng phải mất mười lăm mười tám ngày gì đó, khiến tôi bị ốm yếu hệt như cậu ấy.

— Nhưng bữa trưa này không phải dọn cho một mình anh đấy chứ Porthos? - Aramis nói.

— Không - Porthos đáp - Tôi đợi mấy nhà quý tộc quanh đây nhưng họ vừa đến bảo là không đến được, các anh thay họ vậy, vẫn thế cả thôi mà. Ê này, Mousqueton? Ghế đâu, và mang gấp đôi rượu ra đây.

— Các cậu có biết chúng ta ăn gì ở đây không? Chừng mươi phút sau, Athos hỏi mọi người.

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan trả lời - tôi ăn thịt bê nấu chua với tủy và rau cardons.

— Và tôi thăn cừu non - Porthos nói.

— Còn tôi lườn gà - Aramis nói.

— Các vị nhầm tất - Athos nghiêm nghị nói - các vị ăn ngựa đấy.

— Ngựa thì ngựa! - D'Artagnan nói.

— Thịt ngựa ư! - Aramis cau mặt lợm giọng nói.

Porthos ngồi im không trả lời.

— Phải, ăn ngựa? Có phải không, Porthos chúng ta đang ăn ngựa?

Có khi ăn cả yên cương cũng nên!

— Không đâu, các bạn ạ, yên cương thì tôi giữ lại - Porthos nói.

— Thì ra chúng ta kẻ tám lạng, người nửa cân cả. - Aramis nói - Cứ như ta bàn trước với nhau ấy.

— Biết làm thế nào - Porthos nói - con ngựa ấy làm cho mấy vị khách của tôi phải xấu hổ, mà tôi thì lại không muốn làm họ xấu hổ!

— Rồi lại thêm cái bà nữ Công Tước của anh vẫn cứ ở vùng suối nóng, có phải không? - D'Artagnan nói tiếp.

— Vẫn thế - Porthos trả lời - Mà thật tình cái lão Trấn Thủ tỉnh này, một trong những vị quý tộc tôi mời ăn trưa hôm nay ấy cứ thèm con ngựa quá, nên tôi đã cho lão ta.

— Cho ư? - D'Artagnan kêu lên.

— Ồ, trời ơi, phải cho lão! Đấy là cách nói thôi! - Porthos nói - bởi giá con ngựa phải đến một trăm năm mươi louis vàng và cái tên bủn xỉn ấy chỉ muốn trả tôi có tám mươi.

— Không yên chứ? - Aramis nói.

— Ừ, không yên.

— Các vị nhận thấy chưa - Athos nói - Hóa ra Porthos lại bán được giá hơn tất cả chúng ta.

Thế là tất cả phá lên cười hô hố làm cho Porthos cứ ngây người ra. Nhưng mọi người giải thích cho chàng ngay lý do mọi người cười, khiến chàng ầm ĩ chia sẻ ngay theo thói quen của mình.

— Thành thử mọi người chúng ta đều sẵn vốn cả? - D'Artagnan hỏi.

— Mình thì không - Athos nói - Mình thấy món rượu nho Tây Ban Nha của Aramis ngon quá, thế là mình cho chất sáu mươi chai lên chiếc xe hàng của bọn người hầu, thành ra nhẵn túi rồi.

— Còn tôi - Aramis nói - các bạn thử tưởng tượng xem tôi đã cúng đến đồng xu cuối cùng cho nhà thờ Montdidier và cho các giáo sĩ Dòng Tên ở Amiens, ngoài ra tôi có những cam kết buộc phải giữ những lễ misa cho tôi và cho các vị mà tôi tin chắc nhờ thế, chúng ta mạnh khỏe may mắn hơn.

— Và tôi, - Porthos nói - cái chỗ trẹo gối của tôi, các anh tưởng không tốn kém hay sao? Không kể thương tích của Mousqueton mà tôi buộc phải mời thầy giải phẫu đến mỗi ngày hai lần, lão ta bắt tôi phải trả tiền thăm khám gấp đôi viện cớ cái tên Mousqueton ngu ngốc ấy đã để cho một viên đạn bắn trúng vào chỗ mà người ta thường chỉ cho thầy thuốc xem thôi. Cho nên tôi đã phải căn dặn nó kỹ càng lần sau đừng để bị thương ở chỗ ấy nữa.

Athos cười nháy với D'Artagnan và Aramis rồi nói:

— Chà, chà, tôi thấy cậu xử sự với gã hầu tội nghiệp quá hào phóng đấy. Đúng là một ông chủ tốt.

— Tóm lại - Porthos tiếp tục - trả hết mọi khoản chi tiêu, chắc chắn tôi chỉ còn ba mươi écus vàng.

— Và tôi chừng mươi đồng - Aramis nói.

— Xem nào, - Athos nói - hình như chúng ta đều là những vua Crésus cả[85] . Một trăm đồng pistoles vàng của cậu còn bao nhiêu hở D'Artagnan?

— Một trăm của tôi ư? Trước hết, tôi đã cho anh năm chục rồi.

— Cậu tin vậy ư?

— Mẹ kiếp!

— À đúng, tôi nhớ ra rồi.

— Rồi tôi trả sáu đồng cho chủ quán.

— Cái tên chủ quán chó má ấy ư! Tại sao cậu lại cho nó sáu đồng.

— Thì chính anh bảo tôi cho nó còn gì.

— Đúng là tôi quá tốt với nó. Tóm lại, còn bao nhiêu?

— Còn hai nhăm đồng - D'Artagnan nói.

— Và tôi Athos vừa nói vừa móc túi ra mấy xu lẻ …

— Anh, sạch sành sanh.

— Thú thực, ít quá, chẳng bõ góp vào của chung.

— Bây giờ, ta tính thử xem còn bao nhiêu tất cả nào?

— Porthos?

— Ba mươi đồng écus.

— Aramis?

— Mười đồng pistoles.

— Còn cậu D'Artagnan?

— Hai mươi lăm.

— Tất cả là bao nhiêu? - Athos nói.

— Bốn trăm bẩy nhăm đồng livres - D'Artagnan, tính toán giỏi như Archimède nói.

— Đến Paris, có lẽ chúng ta còn chừng bốn trăm, lại còn yên cương nữa - Porthos nói.

— Nhưng những con ngựa kỵ binh của chúng ta thì sao đây? - Aramis nói.

— Thế này nhé! bốn con ngựa của bọn người hầu, ta sẽ lấy hai con cho chủ bằng cách gắp thăm. Số bốn trăm livres ta sẽ lấy một nửa mua một con cho một cậu chưa có ngựa, rồi còn bao nhiêu ta sẽ vét túi đưa cho D'Artagnan, cậu ấy mát tay, để chơi luôn ngay ở sòng bạc ta gặp. Thế đó.

— Thôi ăn đã, - Porthos nói - Nguội hết cả rồi.

Bốn người bạn từ lúc đó tạm yên tâm về những ngày sắp tới, liền ăn uống thỏa thuê, chỗ còn thừa dành cho các vị Mousqueton, Bazin, Planchet và Grimaud.

Đến Paris, D'Artagnan thấy một bức thư của ông De Treville báo cho chàng biết, thể theo lời cầu xin của ông, Nhà Vua vừa mới gia ân cho chàng được xung vào ngự lâm quân. Vì đó là tất cả những gì D'Artagnan mong ước ở trên đời, đã đành chưa kể sự khao khát được gặp lại bà Bonacieux, chàng sướng run người chạy đến nhà các bạn vừa mới chia tay nhau được nửa tiếng đồng hồ, và chàng thấy họ đều rất buồn và rất ưu tư. Họ họp bàn ở nhà Athos, điều đó luôn luôn chỉ rõ những tình thế nghiêm trọng nào đó đang xảy ra. Ông De Treville cũng vừa báo cho họ biết quyết định dứt khoát của Hoàng Thượng là mở chiến dịch vào ngày một tháng năm. Họ phải lập tức chuẩn bị quân trang.

Bốn triết gia sửng sốt nhìn nhau, ông De Treville không đùa về mặt quân kỳ.

— Các anh thử tính xem những bộ quân trang ấy mất bao nhiêu tiền? - D'Artagnan nói.

— Ồ, chẳng có gì để nói cả - Aramis trả lời - chúng ta vừa mới tính toán chi ly chặt chẽ rồi, và mỗi người chúng ta phải có một nghìn năm trăm đồng livres.

— Bốn lần mươi lăm là sáu mươi, tức sáu nghìn livres - Athos nói.

— Tôi thấy hình như chỉ với một nghìn livres mỗi một người…

D'Artagnan nói:

— Đúng là tôi không nói theo kiểu chặt chẽ mà theo kiểu biện lý[86] .

Cái tiếng biện lý làm thức tỉnh Porthos. Chàng nói:

— Thôi được, tôi sực nghĩ ra một điều.

— Hẳn là một điều hay ho rồi, còn như tôi, thậm chí một nửa điều cũng không xong - Athos lạnh lùng nói - còn như D'Artagnan thưa các vị, hạnh phúc từ nay được là dân ngự lâm như chúng ta làm

cho hắn phát điên. Một nghìn livres ư! Tôi tuyên bố riêng tôi thôi, tôi cần phải hai nghìn.

Aramis liền nói tiếp:

— Bốn lần hai thành tám. Vậy cần phải tám nghìn livres cho chúng ta để mua sắm quân trang. Đúng là chúng ta mới chỉ có yên cương.

— Thêm nữa - Athos vừa nói vừa chờ D'Artagnan đi cảm ơn ông De Treville, rồi đóng cửa lại - Thêm nữa, cái nhẫn kim cương tuyệt đẹp lấp lánh ở ngón tay anh bạn chúng ta. Mẹ kiếp! D'Artagnan là người bạn quá tốt không thể để anh em trong cơn túng quẫn khi hắn đeo ở ngón giữa một món tiền có thể chuộc được cả một ông vua.

CHƯƠNG XXIX
Săn tìm quân trang

Người băn khoăn lo lắng nhất trong số bốn người bạn chắc chắn phải là D'Artagnan, cho dù với tư cách cận vệ quân[87] chàng dễ trang bị hơn là mấy tướng ngự lâm quân, đều là các lãnh chúa nhưng chàng thực tập sinh cận vệ Gascogne vốn tính lo xa đến mức keo cú đồng thời lại huênh hoang chẳng thua gì Porthos. Cùng với mối bận tâm xuất phát từ tính phù phiếm, lúc này còn có cả một sự lo âu ít vị kỷ hơn. Chàng đã hết sức đi thăm dò tin tức bà Bonacieux mà vẫn biệt tăm hơi. Ông De Treville đã nói chuyện này với Hoàng Hậu. Hoàng Hậu cũng không biết bà vợ trẻ ông hàng xén ở đâu và hứa sẽ cho tìm. Nhưng lời hứa thật mơ hồ và chẳng làm D'Artagnan yên tâm mấy.

Athos không ra khỏi phòng mình. Chàng kiên quyết chả tội gì phải đi đâu để trang bị cho mình. Chàng nói với bạn bè:

— Chúng ta còn mười lăm ngày nữa phải không? Nếu trong mười lăm ngày ấy, tôi không tìm thấy gì hoặc đúng hơn là không có gì đến tìm tôi, vì tôi vốn rất ngoan đạo, không thể dùng súng ngắn tự bắn vỡ đầu mình, tôi sẽ tìm cách gây sự khéo với bốn tay cận vệ của Đức Giáo Chủ hoặc tám thằng người Anh, đánh nhau cho đến khi có một đứa giết chết tôi, chúng đông thế, điều đó chắc không tránh khỏi. Lúc đó người ta sẽ nói tôi chết vì Nhà Vua, thành ra tôi vẫn phục vụ mà không cần trang bị gì.

Porthos, hai tay sau lưng, tiếp tục đi đi lại lại và gật gù nói:

— Ta sẽ làm theo cái cách của ta.

Aramis thì lo lắng, đầu tóc rối bù và chẳng nói gì.

Qua những chi tiết thảm hại ấy, có thể thấy được một cảnh não nề đang ngự trị cái cộng đồng này. Những người hầu về phía mình, giống như những con chiến mã của Hippolyte[88] cũng chia sẻ nỗi buồn phiền của chủ.

Mousqueton làm lương khô. Bazin vẫn luôn luôn mộ đạo không rời

khỏi các nhà thờ. Planchet nhìn ruồi bay và Grimaud mà sự quẫn bách nói chung không thể quyết định gã phá vỡ sự yên tĩnh mà chủ gã đã thiết lập, chỉ thốt lên những tiếng thở dài khiến đá cũng phải mềm ra.

Ba người bạn, vì Athos đã thề không rời một bước chân để trang bị cho mình, một buổi sớm đã ra khỏi nhà và trở về rất muộn. Họ lang thang trên các đường phố, nhìn từng viên đá lát đường xem liệu ai đó khi đi qua có đánh rơi túi tiền nào không. Đi đến đâu họ cũng chăm chăm chú chú như thể đang bám theo dấu chân ai vậy. Khi gặp nhau, họ nhìn nhau thất vọng như muốn nói: Đằng ấy có vớ được cái gì không?

Tuy nhiên, vì Porthos đã tìm cho mình một ý tưởng riêng và vì chàng kiên trì theo đuổi nó, chàng là người đầu tiên bắt tay hành động. Một hôm D'Artagnan bắt gặp chàng đi về phía nhà thờ Thánh Leu, theo bản năng liền bám theo chàng. Chàng bước vào đất Thánh sau khi đã vuốt ria mép vểnh lên và vuốt mượt râu cằm, điều đó luôn luôn báo hiệu chàng đang có những ý đồ chinh phục rõ rệt nhất. Vì D'Artagnan đã có ý phòng ngừa khỏi bị lộ mặt, nên Porthos tin rằng không ai thấy mình, D'Artagnan vào theo sau. Porthos đến tựa lưng vào một chiếc cột. D'Artagnan vẫn không để bị bắt gặp, tựa lưng vào chiếc cột khác.

Đúng lúc đang có một bài thuyết giáo, khiến trong nhà thờ có rất đông người. Porthos lợi dụng tình thế ấy để liếc nhìn phụ nữ. Nhờ sự chăm sóc chu đáo của Mousqueton, mã ngoài của chàng cách xa sự cùng quẫn bên trong. Mũ dạ tuy có hơi sờn thật, lông mũ có đôi chút bạc màu, các đường thêu đã hơi mờ, những tua ren đã rạn, nhưng ở nơi tranh tối tranh sáng, mọi thứ lặt vặt ấy đều tiêu biến, và Porthos vẫn cứ là chàng Porthos bảnh bao.

D'Artagnan nhận thấy trên chiếc ghế dài kê gần chỗ Porthos và chàng tựa cột nhất, một thứ sắc đẹp đã chín nẫu hơi ngả vàng, hơi khô héo, nhưng giương giương kiêu kỳ dưới những lớp khăn mũ đen. Đôi mắt của Porthos lén lút nhìn xuống người đàn bà đó, rồi chập chờn liệng dần ra xa tới gian giữa của giáo đường. Về phần mình, vị phu nhân đó thỉnh thoảng lại đỏ mặt lên, liếc nhanh như ánh chớp về phía chàng Porthos chấp chới, và ngay tức khắc đôi mắt của Porthos càng lượn lờ giận dữ. Rõ ràng đây là một trò ma mãnh cốt chọc tức phát điên bà trùm đồ đen, bởi vì bà ta cắn môi

đến bật máu, gãi sống mũi và cứ loay hoay một cách tuyệt vọng trên chỗ ngồi của mình.

Thấy thế, Porthos lại vê ngược ria mép, và vuốt râu cằm và bắt đầu ra hiệu với một người đàn bà đẹp ngồi cạnh dàn đồng ca, không những là một phu nhân kiều diễm, mà còn chắc chắn là một bậc mệnh phụ, bởi vì bà ta có một thằng bé da đen bưng theo một chiếc nệm gối để mình quỳ và một thị nữ cầm một chiếc túi thêu gia huy đựng sách lễ để đọc kinh. Bà đội khăn mũ đen theo dõi cái nhìn đảo đi đảo lại của Porthos và nhận thấy con mắt chàng dừng lại ở vị phu nhân có nệm gối nhung, có thị đồng, thị nữ theo hầu.

Trong khi ấy, Porthos chơi riết hơn, thôi thì đủ thứ, mắt chấp cha chấp chới, ngón tay để lên môi, những nụ cười nửa miệng sát nhân và thực tế đang sát hại người đẹp bị khinh miệt. Vì vậy dưới danh nghĩa mêâ culpâ[89] bà ta đấm ngực thốt lên một tiếng "hừm" to đến nỗi mọi người kể cả người đàn bà có nệm gối đỏ đều quay lại phía bà ta. Porthos vẫn trơ trơ. Tuy chàng thừa hiểu. Nhưng chàng làm như điếc.

Người đàn bà có nệm gối đỏ vì quá đẹp nên đã tác động mạnh đến bà đội khăn mũ đen khi thấy ở con người kia một mối cừu địch thực sự đáng sợ, cũng tác động mạnh đến Porthos khi thấy nàng xinh đẹp hơn bà đội khăn mũ đen rất nhiều, còn tác động mạnh đến cả D'Artagnan khi nhận ra đó là người đàn bà Meung, ở Calais và ở Douvres mà kẻ ngược đãi chàng, có sẹo mặt, đã chào bằng cái tên Milady.

D'Artagnan không rời mắt khỏi người đàn bà có đệm gối đỏ, vẫn tiếp tục theo dõi trò ma của Porthos khiến chàng rất thích thú. Chàng đoán chắc người đàn bà đội khăn mũ đen chính là bà biện lý ở phố Lũ Gấu, mà nhất định như thế vì nhà thờ Thánh Leu không xa phố ấy lắm. Bằng suy luận D'Artagnan đoán Porthos đang tìm cách trả thù cho lần thất bại ở Chantilly, lúc đó bà biện lý đã tỏ ra quá cứng rắn về túi tiền.

Nhưng giữa tất cả đám người đó, D'Artagnan cũng nhận thấy không có một gương mặt nào tương xứng với những lối bướm hoa của Porthos, chỉ là những quái tượng và ảo tưởng mà thôi. Nhưng đối với một tình yêu đích thực, một sự ghen tuông thật sự, liệu có hiện thực nào khác với những ảo tưởng và những quái tượng

không?

Bài thuyết giáo kết thúc. Bà biện lý tiến lại chậu nước phép. Porthos đã đến trước và đáng lẽ chỉ nhúng một ngón tay, lại nhúng cả bàn tay. Bà biện lý mỉm cười tưởng rằng vì bà mà Porthos trở nên quá bối rối nhưng bà ta đã nhận ra ngay mình đã nhầm một cách tai hại. Khi bà ta chỉ còn cách chàng không quá ba bước chân, chàng đã quay mặt nhìn không chớp vào người đàn bà có nệm gối đỏ cũng đã đứng lên và tiến gần lại, theo sau là thằng bé da đen và cô gái hầu phòng.

Khi người đàn bà này đến sát Porthos, chàng liền rút bàn tay ướt đẫm nước thánh ra. Người đẹp mộ đạo chấm bàn tay thon thả của mình vào bàn tay to lớn của Porthos, rồi vừa mỉm cười vừa làm dấu thánh và ra khỏi nhà thờ. Thật là quá quắt đối với bà biện lý. Bà ta không nghi ngờ gì nữa là người đàn bà kia và Porthos đã tống tình nhau. Nếu bà ta là một mệnh phụ thì bà sẽ ngất mất. Nhưng vì bà chỉ là một bà biện lý[90] , bà đành nén giận nói với chàng lính ngự lâm:

— Này, ông Porthos, ông không biếu tôi nước thành à?

Nghe giọng nói ấy, Porthos làm như giật nảy mình, như thể một người vừa thức dậy sau một giấc ngủ trăm năm.

— B… à… bà đấy à! - Chàng kêu lên - Đúng là bà đấy ư? - Ông chồng bà, ông Coquenard yêu quý ấy có được khỏe không? Ông ấy vẫn cứ keo cú như xưa đấy chứ? Không biết mắt tôi để đâu mà suốt hai tiếng đồng hồ thuyết pháp tôi lại không nhìn thấy bà đấy nhỉ?

— Thưa ông, tôi ở cách ông hai bước chân thôi - người đàn bà trả lời - nhưng ông không thấy được tôi vì ông chỉ để mắt ông đến người đàn bà đẹp mà ông vừa cho nước thánh ấy.

Porthos giả vờ bối rối:

— À, ra bà cũng để ý…

— Có mà mù mới không trông thấy.

— Vâng - Porthos hờ hững nói - đó là một nữ Công Tước trong số

các bà bạn tôi mà tôi phải vất vả lắm mới gặp được vì thói ghen tuông của ông chồng, và bà ấy đã báo trước cho tôi hôm nay sẽ tới đây, chỉ cốt để gặp tôi trong cái nhà thờ nhỏ bé ở cái khu phố khuất vắng này.

— Ông Porthos này - bà biện lý nói - liệu ông có lòng tốt cho tôi được khoác tay trong dăm phút không? Tôi sẵn sàng trò chuyện với ông đây.

— Sao lại thế được thưa bà - Porthos vừa nói vừa nháy mắt với chính mình như một tay chơi bạc đang cười vì nước bạc bịp mình sắp đánh.

Trong khi đó, D'Artagnan đang bám theo Milady. Chàng liếc nhìn về phía Porthos và thấy cái nháy mắt đắc thắng ấy.

"Ề, ề, - chàng vừa tự nhủ vừa lý giải theo hướng của thứ đạo lý dễ dãi lạ lùng của cái thời đại bướm ong ấy - cứ kiểu này thì sẽ có một tên có thể trang bị đúng thời hạn được đây."

Porthos đành chịu cho cánh tay của bà biện lý níu xuống như một con thuyền chịu theo tay lái, đi đến nhà tu kín Thánh Magloire một lối đi ít người qua lại, hai đầu khép lại bằng hai cửa quay, ở đây, ban ngày chỉ thấy ăn mày đang ăn hoặc trẻ con đang chơi đùa. Bà biện lý thấy yên tâm vì không có bất cứ người xa lạ nào ngoài đám dân thông thường của địa phương có thể trông thấy hoặc nghe thấy, liền kêu lên:

— Ôi, ông Porthos! Có vẻ như ông là một tay đại thắng rồi!

— Tôi ư, thưa bà! - Porthos vừa nói vừa vênh váo - Mà tại sao lại thế được?

— Thì chốc chốc lại ra hiệu, và nước thánh ấy? Nhưng ít nhất cũng phải là một Quận Chúa, cái bà với thằng bé da đen và cô gái hầu phòng ấy!

— Bà nhầm rồi, lạy Chúa, không - Porthos trả lời - chỉ là một nữ Công Tước thôi mà.

— Thế còn tên hầu chạy theo đợi ngoài cửa và cỗ xe với tên đánh xe mặc quần áo xà ích ngồi đợi trên ghế đánh xe?

Porthos chẳng hề nhìn thấy tên hầu chạy theo xe cũng chẳng nhìn thấy cỗ xe, nhưng cứ nhìn người đàn bà đang ghen tuông này, chàng biết bà Coquenard đã nhìn thấy hết.

Porthos đâm tiếc ngay lúc đầu đã không tâng người đàn bà có đệm gối đỏ lên hàng Quận Chúa.

— À, thế là ông thành con cưng của các người đẹp rồi, ông Porthos! - Bà biện lý thở dài nói tiếp.

— Nhưng - Porthos trả lời - Bà cũng hiểu với cái tướng mạo tạo hóa phú cho tôi, tôi thường hay gặp vận may mà.

— Lạy Chúa! Sao cái giống đàn ông họ chóng quên đến thế! - Bà biện lý vừa than vừa ngước mắt nhìn lên trời.

— Tôi lại thấy còn không chóng bằng đàn bà đâu - Porthos trả lời - bởi thưa bà, rốt cuộc, tôi có thể nói chính tôi từng là nạn nhân của bà, khi bị tử thương, bị bọn thầy phẫu thuật bỏ rơi, tôi, hậu duệ của một dòng họ danh tiếng, kẻ đã từng tin cậy vào tình bạn của bà, thế mà tôi suýt chết trước hết vì thương tích, tiếp đến vì đói, trong một quán trọ tồi tàn ở Chantilly, đã thế lại còn chẳng thèm trả lời những bức thư cháy bỏng tôi viết cho bà.

— Nhưng ông Porthos ơi... - Bà biện lý thầm thì và cảm thấy nếu phán xét theo cách xử sự của các bậc mệnh phụ thời bấy giờ thì bà quả đã sai.

— Tôi, người đã vì bà mà hy sinh cả nữ Nam Tước…

— Tôi biết quá chứ.

— Rồi nữ Bá Tước…

— Ông Porthos, đừng trách cứ tôi thêm nữa.

— Và nữ Công Tước…

— Ông Porthos, hãy đại lượng nào?

— Bà nói đúng, thưa bà, và tôi sẽ không nói nốt ra đâu.

— Nhưng vì ông chồng tôi ông ấy không muốn nghe nói đến chuyện vay, mượn…

— Bà Coquenard - Porthos nói - bà có nhớ bức thư đầu tiên bà đã viết cho tôi mà tôi vẫn ghi khắc trong ký ức không?

Bà biện lý thốt ra một tiếng kêu rên. Bà nói:

— Nhưng cũng vì món tiền ông hỏi mượn hơi quá lớn.

— Bà Coquenard ạ, tôi đã thích hỏi bà hơn. Chứ tôi chỉ việc biên thư cho bà nữ Công Tước… Tôi không muốn nói tên bà ấy ra, bởi tôi không biết làm tổn hại đến danh giá một phụ nữ nghĩa là thế nào. Nhưng điều tôi biết là tôi chỉ việc viết cho bà ấy mấy chữ là bà ấy gửi ngay cho tôi một nghìn năm trăm đồng.

Bà biện lý rơi một giọt nước mắt. Bà nói:

— Ông Porthos ạ, tôi xin thề là ông đã trừng phạt tôi nặng lắm rồi và nếu như mai sau ông gặp phải cảnh ngộ tương tự, ông cứ việc nói cho tôi biết.

— Thôi đi, thưa bà? - Porthos làm ra vẻ bực bội nói - Thôi đừng nói đến chuyện tiền bạc nữa, tôi xin bà, nhục nhã lắm.

— Như thế là ông không yêu tôi nữa rồi! - Bà biện lý chậm rãi và buồn rầu nói.

Porthos im lặng một cách oai vệ.

— Ông trả lời tôi như thế ư? Than ôi! Tôi hiểu rồi.

— Bà hãy nghĩ đến việc bà đã xúc phạm tôi, nó vẫn còn ở đây này - Porthos vừa nói vừa để tay lên trái tim mình và vừa ấn thật mạnh.

— Tôi sẽ sửa chữa. Thôi nào, ông Porthos thân mến của tôi!

— Vả lại, nào tôi đòi hỏi bà gì nào. - Porthos đai lại bằng một động tác đầy vẻ chất phác - chỉ vậy thôi chứ có gì khác đâu. Dẫu sao, tôi đâu phải một kẻ cố cùng. Tôi biết bà không giầu, bà Coquenard ạ, và tôi biết là chồng bà phải hút máu[91] của dân khiếu kiện đáng thương để bòn rút lấy mấy đồng écu quèn. Ôi, nếu như bà là nữ Bá

Tước, Hầu Tước hay Công Tước thì lại là chuyện khác và sẽ không thể tha thứ được.

Bà biện lý tự ái, nói:

— Ông phải biết rằng, ông Porthos ạ, cái két sắt của tôi, cứ cho là két sắt của bà biện lý đi, có khi còn chứa nhiều hơn két sắt của mọi mụ đàn bà õng ẹo hư hỏng của ông đấy.

— Thế là bà lại xúc phạm gấp đôi tôi rồi - Porthos vừa nói vừa gỡ cánh tay của bà biện lý dưới cánh tay mình ra - Bởi vì bà giầu, bà Coquenard, thế thì việc bà chối từ tôi là không thể tha thứ nữa.

— Khi tôi nói giầu - bà biện lý nói chữa lại vì thấy chót đã đi quá xa - không nên hiểu theo nghĩa đen của từ ấy. Tôi rõ ràng là không giàu. Tôi chỉ dễ chịu thôi.

— Thôi nào bà - Porthos nói - ta không nói về việc ấy nữa, tôi xin bà đấy. Bà không hiểu tôi rồi. Mọi tình cảm giữa chúng ta đã tắt!

— Ông là đồ bội bạc!

— A, tôi khuyên bà cứ việc oán trách đi! - Porthos nói.

— Vậy thì ông đi luôn với cái bà nữ Công Tước xinh đẹp của ông đi! Tôi không giữ ông nữa đâu.

— Này, tôi tin bà ta chưa đáng bị giày vò thế đâu!

— Thế thì, thưa ông Porthos, một lần nữa, cũng là lần cuối cùng, ông có còn yêu tôi nữa không?

— Than ôi! Thưa bà - Porthos nói bằng một giọng bi ai nhất mà chàng có thể tạo được - khi chúng tôi sắp bước vào chiến dịch, trong một chiến dịch mà những linh cảm của tôi bảo tôi rằng tôi sẽ bị giết.

— Ôi, xin ông đừng nói những chuyện như thế - Bà biện lý òa lên nức nở.

— Một điều gì đó nói với tôi - Porthos tiếp tục mỗi lúc càng bi ai hơn.

— Thà ông cứ nói ông có một mối tình mới còn hơn.

— Không đâu. Tôi thành thực nói với bà đấy. Không có một đối tượng nào khiến tôi động lòng và tôi vẫn còn cảm thấy ở đây, trong đáy lòng tôi, một cái gì đó nói cho bà. Nhưng chỉ trong mười lăm ngày nữa như bà đã biết hoặc có khi bà không biết cũng nên, cái chiến dịch tàn khốc vẫn cứ mở ra! Tôi sắp phải lo lắng ghê gớm về món quân trang của tôi. Rồi, tôi sắp phải khởi hành về gia đình tôi ở mãi cuối vùng Bretagne để thực hiện món tiền cần thiết cho việc tòng chinh.

Porthos nhận thấy trận chiến cuối cùng giữa tình yêu và tính keo kiệt đang diễn ra.

— Và vì - chàng tiếp tục - nữ Công Tước mà bà vừa thấy ở nhà thờ, có những đất đai cạnh đất đai của nhà tôi, chúng tôi sẽ cùng khởi hành. Những cuộc hành trình, bà biết đấy, khi ta đi có đôi, hình như nó cũng đỡ dài hơn.

— Vậy ông không có ai là bạn bè ở Paris ư, ông Porthos? - bà biện lý hỏi.

— Tôi cứ tưởng là mình cũng có - Porthos vừa nói vừa làm ra vẻ sầu não - nhưng tôi thấy rõ tôi đã lầm.

— Ông có đấy, ông Porthos, ông có đấy - Bà biện lý lặp lại trong cơn bốc đồng khiến chính bà ta cũng phải ngạc nhiên - Ngày mai ông cứ đến nhà. Ông sẽ là con trai của cô tôi do đó là anh họ tôi. Ông từ Noyon đến Picardie. Ông có nhiều việc kiện tụng ở Paris mà lại không có biện lý. Ông nhớ tất cả những điều đó chứ?

— Rất nhớ, thưa bà.

— Ông đến vào giờ ăn trưa.

— Rất tốt.

— Và phải vững trước chồng tôi, mặc dầu đã bẩy sáu tuổi, nhưng vẫn tinh quái lắm.

— Bẩy mươi sáu! Chết tiệt! Tuổi vàng đấy!

— Ông Porthos, ông muốn nói tuổi cao chứ gì. Cho nên, con người tội nghiệp thân yêu đó bất cứ lúc nào cũng có thể để tôi góa bụa - bà biện lý vừa ném cái nhìn đầy ý nghĩa về phía Porthos vừa nói tiếp - May sao hôn ước của chúng tôi là chuyển hết của cải cho người còn sống.

— Chuyển tất cả? - Porthos hỏi.

— Tất cả?

— Bà đúng là loại đàn bà biết lo xa, tôi thấy ngay mà, bà Coquenard thân mến của tôi ạ - Porthos vừa nói vừa trìu mến siết tay bà biện lý.

— Thế là chúng ta lại giải hòa với nhau xong rồi, có phải không ông Porthos? - bà biện lý vừa nói vừa õng ẹo.

— Đến trọn đời - Porthos đáp lại cũng với dáng điệu ấy.

— Vậy tạm biệt, kẻ phản bội của tôi.

— Tạm biệt, nàng dễ quên của tôi.

— Mai nhé, thiên thần của em.

— Mai nhé, ngọn lửa của đời anh.

CHƯƠNG XXX
Milady

D'Artagnan vẫn bám theo Milady mà không để cho nàng biết được. Chàng thấy nàng lên xe và nghe thấy tiếng ra lệnh cho tên đánh xe đi về cửa ô Saint Germain.

Nhưng thật là vô ích khi cố chạy bộ bám theo một chiếc xe chạy nước kiệu do hai con ngựa lực lưỡng kéo, D'Artagnan đành trở về phố Férou. Ở phố Sông Sein chàng gặp Planchet đang dừng chân trước cửa hàng bánh ngọt và có vẻ còn đang đê mê với một ổ bánh mì sữa hình dáng rất ngon lành.

Chàng ra lệnh cho gã đóng yên hai con ngựa trong chuồng ngựa của ông De Treville, một con cho chàng, một con cho gã rồi đến gặp chàng ở nhà Athos. Ông De Treville đã cho phép chàng muốn dùng ngựa của ông lúc nào cũng được.

Planchet đi về phía phố Chuồng Chim Câu Cũ và D'Artagnan về phố Férou. Athos vẫn ở nhà, đang ngồi buồn uống cạn những chai rượu nho Tây Ban Nha nổi tiếng chàng mang về trong chuyến đi tới Picardie. Chàng ra hiệu cho Grimaud mang một cốc cho D'Artagnan và Grimaud vâng lời theo thường lệ.

D'Artagnan kể lại cho Athos nghe tất cả những gì đã diễn ra ở nhà thờ giữa Porthos và bà biện lý, và có thể, lúc này, người bạn của họ đang đi sắm quân trang như thế nào. Nghe hết chuyện, Athos trả lời:

— Còn tôi, tôi hoàn toàn yên trí sẽ không phải là đàn bà bỏ ra trả tiền yên cương cho tôi đâu.

— Nhưng tuy nhiên, đẹp trai, lịch thiệp, đại lãnh chúa như anh, thì sẽ chẳng Công Chúa, Hoàng Hậu nào thoát khỏi những mũi tên tình ái của anh đâu.

— Ôi cái cậu D'Artagnan trẻ người non dạ này! - Athos vừa nói vừa nhún vai.

Và chàng ra hiệu cho Grimaud mang chai rượu thứ hai đến. Cùng lúc đó, Planchet thập thò qua chiếc cửa hé mở báo cho chủ mình biết hai con ngựa đã tới đây.

— Ngựa nào vậy? - Athos hỏi.

— Hai con ông De Treville cho tôi mượn để đi dạo và với lũ ngựa này tôi sẽ làm một chuyến đến Saint Germain.

— Và cậu định làm gì ở chỗ Saint Germain? - Athos lại hỏi thêm.

— Thế là D'Artagnan liền kể cuộc gặp gỡ trong nhà thờ, và chàng đã gặp lại cái người đàn bà đi cùng vị lãnh chúa mặc áo choàng đen và có sẹo ở thái dương như thế nào, người đàn bà đó là mối bận tâm vĩnh viễn của chàng.

— Có nghĩa là cậu đã phải lòng người đàn bà này cũng như đối với bà Bonacieux chứ gì - Athos vừa nói vừa nhún vai khinh thị như thể chàng lấy làm thương hại cho sự yếu đuối của con người.

— Tôi hả, không đời nào! - D'Artagnan hét lên - Tôi chỉ tò mò muốn làm sáng tỏ cái bí mật mà bà ta gắn kết với nó. Tôi không biết tại sao tôi cứ hình dung ra người đàn bà tôi hoàn toàn không quen biết đó và con người mặc áo choàng đen cũng hoàn toàn không quen biết tôi lại có ảnh hưởng đến đời tôi.

— Thật ra, cậu có lý đấy - Athos nói - tôi không biết một người đàn bà nào đáng để bõ công đi tìm khi nàng đã mất tăm mất tích. Bà Bonacieux đã mất tăm, thì mặc kệ bà ta, rồi bà ta sẽ tìm được đường về.

— Không, Athos, anh nhầm rồi! - D'Artagnan nói - Tôi yêu nàng Constance đáng thương của tôi hơn bao giờ hết và nếu tôi biết nàng ở nơi đâu, dù ở tận cùng thế giới tôi cũng sẽ đi ngay để cứu thoát nàng khỏi bàn tay kẻ thù của nàng. Nhưng tôi không biết ở đâu, mọi sự tìm kiếm của tôi đều vô ích. Anh còn muốn gì nào? Thì cũng phải giải khuây đã chứ.

— Vậy thì đi mà giải khuây với Milady, D'Artagnan thân mến ạ, nếu việc đó làm cậu thích thú, thì tôi xin hết lòng mong cho cậu đấy.

— Nghe đây, anh Athos - D'Artagnan nói - vì anh cứ tự nhốt kín mình ở đây như là bị cầm tù ấy, hãy lên ngựa cùng đi dạo với tôi đến Saint Germain có hơn không.

— Bạn thân mến - Athos đáp - Tôi lên ngựa khi nào tôi có ngựa, nếu không tôi cuốc bộ.

— Thôi đi! - D'Artagnan vừa trả lời vừa mỉm cười về cái giọng chán đời của Athos, mà nếu là của một người khác chắc hẳn đã làm chàng bị tổn thương - Tôi không kiêu hãnh như anh đâu, tôi cưỡi bất cứ con ngựa nào tôi gặp. Thôi thế, đành tạm biệt vậy, anh Athos thân mến.

— Tạm biệt, - chàng ngự lâm quân vừa nói vừa ra hiệu cho Grimaud mở nút chai rượu gã vừa mang tới.

D'Artagnan và Planchet cùng nhảy lên yên vừa thẳng đường tới Saint Germain.

Suốt dọc đường, những gì mà Athos nói về bà Bonacieux lại trở lại trong tâm trí chàng. Cho dù D'Artagnan tính tình không đa cảm mấy, cô hàng xén xinh đẹp vẫn để lại một ấn tượng thật sự trong trái tim chàng. Và như chàng đã nói, chàng sẵn sàng đi đến tận cùng thế giới để tìm nàng. Nhưng thế giới lại có nhiều chỗ tận cùng, sở dĩ như vậy vì nó tròn, thành thử chàng không biết quay về phương nào mà tìm.

Trong khi chờ đợi, chàng đang muốn cố hiểu xem Milady kia là người thế nào. Milady đã nói với người mặc áo choàng đen. Vậy là nàng quen biết hắn. Thế mà trong tâm trí D'Artagnan, chính tên mặc áo choàng đen đã bắt cóc bà Bonacieux lần thứ hai, cũng như hắn đã từng bắt cóc nàng lần thứ nhất. Như vậy là D'Artagnan chỉ nói dối một nửa, tức chẳng nói dối bao nhiêu khi chàng nói đi tìm kiếm Milady cũng là đồng thời tìm kiếm nàng Constance. Vừa đi vừa nghĩ như thế, vừa thỉnh thoảng thúc ngựa, D'Artagnan đi hết đoạn đường và đã đến Saint Germain.

Chàng đi men theo tòa nhà mà mười năm sau Louis XIV ra đời ở đó. Rồi chàng đi xuyên qua một phố vắng, nhìn trái, nhìn phải xem có nhận ra dấu vết gì của mỹ nhân người Anh không, thì ở tầng trệt một ngôi nhà xinh đẹp, theo thói quen thời buổi đó không có

cửa sổ trông ra đường phố, chàng thấy xuất hiện một gương mặt quen quen. Gương mặt quen đó đang đi dạo trên một thềm cây đang nở hoa. Planchet nhận ra hắn trước liền nói với D'Artagnan:

— Này ông chủ, ông không nhớ ra bộ mặt đang ngơ ngơ ngác ngác kia ư?

— Không - D'Artagnan nói - Tuy nhiên ta tin chắc đây không phải là lần đầu ta nhìn thấy gương mặt ấy.

— Mẹ kiếp, tôi thì tôi tin chắc - Planchet nói - đấy chính là tên Lubin tội nghiệp, người hầu của Bá Tước De Wardes mà cách đây một tháng, ông đã sắp xếp cho ông ta rất là chu đáo ở Calais, trên đường tới dã thự của ông Trấn Thủ ấy.

— À, phải rồi - D'Artagnan nói - giờ thì ta nhận ra hắn rồi. Anh có tin hắn cũng nhận ra anh không?

— Ông chủ ạ, lúc đó nó đang rối tinh, rối mù, tôi ngờ nó khó có thể nhớ được một điều gì rõ ràng về tôi.

— Này, thế thì đến gạ chuyện với hắn đi - D'Artagnan nói - và thăm dò xem liệu chủ hắn có ngoẻo không.

Planchet xuống ngựa, đi thẳng đến chỗ Lubin. Quả nhiên hắn không nhận ra gã, và hai chàng hầu trò chuyện với nhau với tình hữu hảo nhất trên đời. Trong khi đó, D'Artagnan xua hai con ngựa vào trong một ngõ hẻm rồi đi vòng theo một ngôi nhà để trở lại đứng sau hàng rào cây phỉ tham dự cuộc chuyện trò của hai người kia.

Quan sát sau hàng rào được một lúc, chàng nghe thấy tiếng xe ngựa và thấy chiếc xe của Milady đỗ lại ngay trước mặt chàng. Không còn nhầm vào đâu được, Milady đang ngồi trong xe, D'Artagnan cúi người xuống nấp sau cổ ngựa để trông thấy hết mà không bị lộ diện.

Milady thò đầu tóc vàng hoe ra khỏi cửa xe ra lệnh cho cô gái hầu phòng của mình. Cô gái xinh đẹp khoảng hai mươi đến hăm hai tuổi, hoạt bát, lanh lợi, xứng đáng là người hầu gái của bậc mệnh phụ, đang ngồi ở chỗ bậc lên xe theo tục lệ thời đó, liền nhảy

xuống đi về phía cái thềm cây hoa nơi D'Artagnan bắt gặp Lubin.

D'Artagnan đưa mắt nhìn theo cô người hầu và thấy cô đi về phía cái thềm. Nhưng vô tình trong nhà có lệnh gọi Lubin, thành thử còn trơ lại Planchet đang nhìn quanh bốn phía xem chủ mình biến đi đằng nào.

Cô gái hầu phòng đến gần Planchet mà cô tưởng nhầm là Lubin và đưa cho gã một thư ngắn:

— Gửi cho chủ anh đấy - Cô nói.

— Cho chủ tôi? - Planchet ngạc nhiên hỏi lại.

— Vâng và rất vội đấy. Vậy cầm lấy mau lên.

Thế rồi, nàng như chạy trốn về phía cỗ xe lúc này đã quay đầu lại về phía đã đến. Cô gái nhảy lên bậc xe và cái xe đi mất.

Planchet lật đi lật lại mẩu giấy, rồi theo thói quen vâng lời một cách thụ động, gã nhảy từ bậc thềm xuống luồn vào ngõ hẻm, và được độ hai mươi bước chân thì gặp D'Artagnan đã chứng kiến hết và đang đến trước mặt gã.

— Ông chủ, gửi cho ông đây - Planchet nói và giơ bức thư ra.

— Cho ta? - D'Artagnan nói. - Anh có chắc không?

— Mẹ kiếp! Tôi chắc quá đi chứ, con hầu gái nó bảo: "Gửi cho chủ anh đấy!." Tôi có chủ nào khác ngoài ông nào? Thế đấy… Cái con gái hầu ấy, quả tình, nó xinh và thanh mảnh quá đi mất.

D'Artagnan mở thư ra đọc những hàng chữ sau:

Một người quan tâm đến ông hơn cả những gì người ấy có thể nói ra, muốn biết ngày nào ông sẽ thích dạo chơi trong rừng. Ngày mai, ở khách sạn Cánh Đồng Tấm Thảm Vàng, một tên hầu mặc áo đỏ quần đen sẽ đợi thư trả lời của ông.

— Ồ, ồ! - D'Artagnan tự nhủ - thế là hơi rõ rồi đây. Hình như Milady và ta đều nhọc lòng vì sức khỏe của cùng một con người thì phải. Này Planchet, cái ông De Wardes quý hóa ấy ra sao rồi?

Ông ta không ngoẻo đấy chứ?

— Không, thưa ông, ông ta khỏe như một người có thể chịu nổi bốn nhát gươm đâm vào người, bởi ông đã xỉa bốn nhát miễn chê cho vị quý tộc thân mến ấy và ông ấy vẫn còn yếu vì mất nhiều máu quá. Như tôi đã nói với ông chủ đấy. Lubin không nhận ra tôi, nên đã kể cho tôi nghe từ đầu đến cuối cuộc mạo hiểm của chúng ta.

— Tốt lắm, Planchet, anh đúng là vua của những người hầu đó, bây giờ lên ngựa thôi và đuổi kịp cỗ xe.

Cũng không lấy gì làm lâu lắm, chỉ độ dăm phút họ đã bắt gặp chiếc xe dừng lại bên trái vệ đường. Một kỵ sĩ ăn mặc sang trọng đứng ở cửa xe. Câu chuyện giữa Milady và người kỵ sĩ đó rất sôi nổi đến nỗi D'Artagnan dừng ngựa phía bên kia cỗ xe mà không ai ngoài cô hầu gái xinh đẹp biết chàng có mặt.

Cuộc nói chuyện được diễn ra bằng tiếng Anh, thứ tiếng D'Artagnan chẳng hiểu gì, nhưng cứ theo giọng điệu, chàng tin là mình đoán được mỹ nhân người Anh đang rất tức giận. Nàng dứt chuyện bằng một điệu bộ khiến chàng chẳng còn nghi ngờ gì nữa về bản chất của cuộc chuyện trò: Đó chính là cú đập quạt mạnh đến nỗi cái đồ mỹ nghệ nhỏ bé của phụ nữ ấy bay lên thành nghìn mảnh.

Người kỵ sĩ phá lên cười chừng như càng làm Milady thêm tức tối. D'Artagnan nghĩ đây là lúc nên can thiệp. Chàng lại gần cửa xe bên kia, lễ phép ngả mũ chào:

— Thưa bà, bà cho phép tôi được phục vụ bà chứ? Tôi thấy hình như ông kỵ sĩ đây làm bà tức giận. Thưa bà, bà chỉ cần nói một tiếng, tôi xin đảm nhiệm trừng phạt ông ta về tội thiếu lịch sự với bà.

Mới nghe, Milady đã quay lại ngạc nhiên nhìn chàng trai trẻ và khi chàng vừa nói dứt thì nàng nói bằng một thứ tiếng Pháp rất sõi:

— Thưa ông, tôi sẽ rất cảm động được đặt mình dưới sự che chở của ông nếu người cãi nhau với tôi không phải là em tôi.

— À, vậy xin thứ lỗi cho tôi - D'Artagnan nói - thưa bà, bà cũng hiểu là tôi không rõ chuyện đó.

Người kỵ sỹ mà Milady đã chỉ ra là họ hàng đó cúi xuống ngang tầm cửa xe hét lên:

— Cái tên bố nhẳng ấy làm sao lại xen chuyện vào, tại sao nó không xéo đi theo đường của nó.

D'Artagnan về phía mình, cũng cúi xuống cổ ngựa trả lời chõ vào cửa xe.

— Có ông mới là đồ bố nhẳng ấy. Ta không đi đường của ta vì ta thích dừng lại ở đây.

Người kỵ sỹ nói một câu tiếng Anh với chị gái.

— Ta nói với ông bằng tiếng Pháp - D'Artagnan nói - Ta yêu cầu ông vui lòng trả lời ta bằng thứ tiếng ấy. Ông là em của bà ấy thì mặc ông, nhưng may thay ông lại không phải là em của ta.

Người ta đã tưởng rằng Milady cũng sợ sệt như phụ nữ thường tình, sẽ xen vào ngay từ lúc bắt đầu có chuyện khích bác để ngăn không cho nàng nhảy tọt vào mãi tít trong cuối xe và lạnh lùng bảo tên đánh xe:

— Về ngay khách sạn.

Cô hầu gái xinh đẹp liếc mắt nhìn lo lắng về phía D'Artagnan mà dáng vẻ khôi ngô của chàng hình như đã ảnh hưởng đến cô.

Cỗ xe phóng đi để lại hai người đàn ông đối mặt nhau không còn trở ngại vật chất nào ngăn cách họ nữa. Người kỵ sĩ định quay người đi theo chiếc xe, nhưng D'Artagnan, cơn giận đã sôi lên và càng tăng thêm nữa khi nhận ra ở hắn là tên người Anh ở Amiens đã thắng chàng con ngựa và suýt nữa đã thắng Athos cả chiếc nhẫn kim cương của chàng, liền nhảy tới nắm lấy cương ngựa ngăn hắn lại.

— Này, ông ơi - chàng nói - Ông hình như còn bố nhẳng hơn ta bởi ông làm ra vẻ đã quên giữa chúng ta đã có một cuộc cãi nhau nho nhỏ.

— À, à! - Tên người Anh nói - Chính là ông, thầy cờ bạc. Vậy là ông cứ luôn luôn phải chơi hoặc trò này hoặc trò khác hay sao?

— Phải, và việc đó khiến ta nhớ ra là ta phải gỡ lại. Rồi chúng ta sẽ thấy mà, ông bạn thân mến, ông chơi gươm cũng khéo như chơi hộp xúc xắc đấy chứ?

— Ông thấy rõ là tôi không mang theo gươm - Tên người Anh nói - Ông định tỏ ra can trường để chống lại một người không vũ khí chăng?

— Ta hy vọng ông để nó ở nhà - D'Artagnan đáp lại - Dẫu sao ta cũng có hai thanh và nếu ông muốn, ta sẽ chơi với ông bằng một trong hai thanh.

— Vô ích thôi. Tôi cũng mang theo đủ mọi dụng cụ đó.

— Vậy thì? Ông quý tộc danh giá của ta ơi - D'Artagnan nói tiếp - ông hãy chọn thanh dài nhất ấy và tối nay hãy mang đến cho ta xem…

— Ông thích ở đâu?

— Đằng sau Vườn Luxembourg, đó là một khu rất đẹp cho những cuộc dạo chơi thuộc loại mà ta đề nghị với ông.

— Được, sẽ có mặt!

— Ông thích mấy giờ?

— Sáu giờ.

— Nhân thể, ông cũng có thể có một vài người bạn chứ?

— Ồ, tôi có những ba, đều sẽ rất vinh dự được chơi cùng bên với tôi.

— Ba à? Càng tốt! Thế là tương ngộ rồi! - D'Artagnan nói - Cũng đúng số bên này.

— Bây giờ ông là ai? - Tên người Anh hỏi.

— Ta là D'Artagnan, quý tộc Gascogne, phục vụ trong cận vệ đội, đại đội ông Des Essarts. Còn ông?

— Ta là Huân Tước De Winter, Nam Tước vùng Sheffield.[92] .

— Vậy thì thưa ông Nam Tước, ta sẽ xin hầu ông - D'Artagnan nói - cho dù ông có những cái tên rất khó nhớ.

Rồi chàng thúc ngựa phi nước đại, theo con đường phóng về Paris. D'Artagnan xuống ngựa ngay tại nhà Athos như chàng vẫn thường làm trong những trường hợp tương tự. Chàng thấy Athos đang nằm trên một chiếc ghế dài để đợi quân trang tự nó phải tìm đến mình như anh đã nói.

Chàng liền kể hết cho anh chuyện vừa xảy ra chỉ trừ có bức thư của ông De Wardes. Athos rất vui thích khi biết mình sắp được đánh nhau với một tên người Anh. Có thể nói đó là giấc mơ của anh.

Họ cho người hầu đi tìm ngay Porthos và Aramis và cho mấy người này biết rõ tình hình.

Porthos rút gươm ra khỏi vỏ và đâm chém bức tường, thỉnh thoảng lại lùi lại, nhún nhảy như một vũ công, Aramis vẫn luôn làm thơ, chui vào thư phòng của Athos và yêu cầu đừng quấy rầy mình nữa cho đến lúc phải tuốt gươm khỏi vỏ.

Athos ra hiệu cho Grimaud bê một chai rượu ra. Còn D'Artagnan thì đang tự mình vạch một kế hoạch nhỏ sau đây sẽ thực hiện, một kế hoạch hứa hẹn một chuyến phiêu lưu thú vị biểu hiện bằng những nụ cười chốc chốc lại hiện lên làm rạng rỡ bộ mặt mơ màng.

CHƯƠNG XXXI
Người Anh và người Pháp

Đến giờ hẹn, bọn họ cùng với bốn người hầu đi đến một mảnh đất rào kín thả dê, phía sau Vườn Luxembourg, Athos cho người chăn dê một đồng tiền để y lánh ra nơi khác. Bọn người hầu được giao việc canh phòng.

Một lúc sau, một toán cũng lặng lẽ đến gần, vào đó, gặp mấy người lính ngự lâm, rồi theo những thủ tục nước ngoài, hai bên giới thiệu nhau.

Bọn Anh đều là những người thuộc phẩm trật cao, nên những cái tên kỳ quái của địch thủ không những làm họ ngạc thiên, mà còn lo ngại nữa.

Nghe ba người xưng tên, Huân Tước De Winter nói:

— Những tên như thế thì chúng tôi biết các ông là ai, và chúng tôi sẽ không giao chiến với những cái tên như thế đâu. Đó là tên của lũ chăn cừu.

— Huân Tước, ông đoán đúng đấy, đấy là những tên giả cả thôi - Athos nói.

— Như thế chỉ càng khiến chúng tôi muốn biết những tên thật? - Gã người Anh nói.

— Các ông đã đánh bạc với chúng tôi mà có biết tên chúng tôi đâu - Athos nói - với danh hiệu gì các ông thắng của chúng tôi hai con ngựa nào?

— Đúng vậy, nhưng lúc ấy chúng tôi chỉ liều những đồng vàng thôi. Lần này chúng tôi đem máu ra liều. Người ta chơi bạc với cả thiên hạ, nhưng người ta chỉ giao chiến với những người cùng đẳng cấp.

— Đúng lắm! - Athos nói. - Và chàng túm lấy một kẻ trong bốn người Anh sẽ phải đấu với chàng rồi nói nhỏ tên mình cho gã.

Porthos và Aramis cùng làm như thế.

— Như thế đã thỏa mãn ông chưa? - Athos nói với đấu thủ - Và ông thấy ta đã là một đại lãnh chúa để cho phép ta được so gươm với ông chứ?

— Phải, thưa ông - Tên người Anh vừa nói vừa nghiêng mình đáp lễ

— Vậy thì, bây giờ, ông có muốn ta nói cho ông một điều không? - Athos lạnh lùng nói tiếp.

— Điều gì? - Gã người Anh hỏi.

— Là điều nhẽ ra ông đừng đòi ta cho biết tên thì tốt hơn.

— Tại sao vậy.

— Bởi người ta tưởng ta đã chết, vì ta có những lý do để mong muốn người ta không biết ta còn đang sống và ta sẽ buộc lòng phải giết ông để bí mật của ta khỏi tung tóe ra.

Gã người Anh nhìn Athos tưởng chàng đùa, nhưng Athos không đùa một chút nào.

— Các vị! - Athos vừa nói với đồng đội vừa tới phía các địch thủ - Chúng ta sẵn sàng cả rồi chứ?

— Rồi - Cả người Anh và người Pháp đồng thanh trả lời.

— Vậy, hãy phòng thủ - Athos nói, và lập tức tám thanh gươm lóe sáng trong ánh trời tà và cuộc giao chiến bắt đầu với một sự ác liệt hoàn toàn đương nhiên giữa những kẻ từng hai lần thù địch.

Athos xỉa gươm đúng phép và bình tĩnh như trong phòng luyện.

Porthos chắc chắn đã sửa chữa được cái bệnh quá chủ quan trong cuộc phiêu lưu ở Chantilly, chơi những đường kiếm rất hiểm và rất thận trọng.

Aramis còn phải làm cho xong đoạn ba thi khúc của mình nên tỏ ra rất vội, muốn xong chóng vánh.

Athos là người đầu tiên giết chết địch thủ: Chàng chỉ đâm hắn có một mũi, nhưng như chàng đã báo trước, đó là một mũi tử thương, mũi gươm xuyên qua tim.

Porthos là người thứ hai hạ đối thủ của mình lăn xuống cỏ.

Chàng đã đâm thủng đùi hắn. Vì gã người Anh này không tiếp tục kháng cự nữa, gã đã trao gươm cho chàng nên Porthos hai tay dìu gã và đưa gã lên xe.

Aramis dồn ép đối thủ mãnh liệt, và sau khi đã bị vỡ thế trận năm chục bước, cuối cùng hắn co cẳng chạy và biến mất trước những tiếng hò reo chế giễu của bọn người hầu. Còn D'Artagnan, chàng chỉ hoàn toàn đánh phòng thủ, rồi khi thấy đối thủ đã quá mệt, bằng một cú đánh tạt cực mạnh chàng làm bay gươm đối thủ. Gã Nam Tước, thấy bị mất gươm nhảy lùi hai ba bước về phía sau, nhưng trượt chân, ngã lộn ngửa.

D'Artagnan nhảy phọt tới tì mũi gươm vào họng gã.

— Ta có thể giết ông - Chàng nói với người Anh - và ông đã hoàn toàn trong tay ta, nhưng vì tình yêu với chị gái ông, ta tha chết cho ông.

D'Artagnan vui sướng đến cực độ. Chàng vừa thực hiện xong kế hoạch đã vạch trước, và sự tiến triển của kế hoạch làm rạng rỡ những nụ cười trên khuôn mặt chàng. Người Anh, vui mừng được xử lý việc này với một con người rất chi cao thượng, liền ôm siết D'Artagnan trong vòng tay và không ngớt mồm tâng bốc mấy chàng ngự lâm quân. Rồi vì đối thủ của Porthos đã ở trong xe, còn tên của Aramis đã biến vô tăm tích, mọi người chỉ còn nghĩ đến kẻ đã chết.

Vì Porthos và Aramis lột quần áo hắn ra hy vọng vết thương không gây tử vong, một túi tiền lớn rơi ra khỏi đai lưng. D'Artagnan nhặt và đưa cho Huân Tước De Winter. Gã người Anh nói:

— Ông muốn tôi làm cái chết tiệt gì với túi tiền này?

— Ông trả cho gia đình ông ta - D'Artagnan nói.

— Gia đình ông ta quan tâm lắm đến món vặt ấy ư? Họ được thừa

hưởng mười lăm nghìn louis vàng lợi tức. Ông cứ giữ lấy cho các người hầu của các ông.

D'Artagnan đút túi tiền vào túi mình.

— Và bây giờ, ông bạn trẻ của tôi, bởi tôi hy vọng ông cho phép tôi được gọi ông như vậy - Huân Tước De Winter nói - ngay tối nay, nếu ông muốn, tôi sẽ giới thiệu ông với chị gái tôi, phu nhân Clarick, bởi vì tôi muốn đứng về phía chị ấy, chị ấy cũng hết lòng ưu ái với ông, và vì chị ấy không phải là kém cỏi lắm ở trong triều, có thể trong tương lai chị ấy chỉ nói một tiếng, không phải là không có ích với ông đâu.

D'Artagnan khoái trí đến đỏ mặt, nghiêng mình tỏ ý hoan nghênh. Trong khi đó, Athos lại gần nói nhỏ vào tai D'Artagnan:

— Cậu định làm gì với cái túi tiền đó?

— Ồ, tôi định trả lại anh thôi mà, anh Athos thân mến.

— Trả tôi hả? Tại sao vậy?

— Khỉ, anh giết hắn, đó là chiến lợi phẩm của anh.

— Tôi, thừa kế của kẻ thù ư! - Athos nói - Cậu coi tôi là hạng người nào?

— Đó là lệ của chiến tranh - D'Artagnan nói - Tại sao không coi đó là lệ của quyết đấu?

— Ngay cả ở trên chiến trường - Athos nói - Tôi cũng không bao giờ làm như thế.

Porthos nhô vai lên. Aramis mấp máy môi, tán thành Athos.

— Thế thì - D'Artagnan nói - ta cho bọn người hầu số tiền này như Huân Tước De Winter bảo nên làm thế.

— Đúng, - Athos nói - nhưng cho lũ người hầu của bọn Anh chứ không phải người hầu của chúng ta.

Cách xử sự cao cả ấy của một con người không còn một xu dính

túi khiến bản thân Porthos cũng phải xúc động và lòng hào hiệp Pháp đã được Huân Tước De Winter và bạn mình kể lại, đâu đâu cũng trầm trồ khen ngợi chỉ trừ có các chú chàng Grimaud, Mousqueton, Planchet và Bazin.

Huân Tước De Winter khi chia tay D'Artagnan đã cho chàng địa chỉ chị dâu mình. Nàng cư trú ở quảng trường Hoàng Gia bấy giờ là khu phố rất thời thượng và ở nhà số 6. Hơn nữa ông ta còn ngỏ ý đến đón chàng đi để giới thiệu. D'Artagnan hẹn với ông ta lúc tám giờ ở nhà Athos.

Việc ra mắt Milady chiếm hết tâm trí chàng Gascogne. Chàng nhớ lại người đàn bà ấy cho đến nay đã xen vào số phận mình một cách kỳ lạ như thế nào. Chàng tin chắc, đó là người của Giáo Chủ, nhưng chàng vẫn cảm thấy không thể cưỡng nổi bị nàng lôi cuốn bởi một thứ tình cảm không phân định rõ ràng được. Điều e sợ duy nhất của chàng là Milady nhận ra chàng là người ở Meung và ở Douvres. Lúc đó, nàng sẽ biết chàng là bạn của ông De Treville và do đó linh hồn và thể xác chàng thuộc về Nhà Vua, dẫn đến việc làm mất một phần lợi thế của chàng, vì một khi, hai bên đều hiểu nhau như thế, cuộc chơi sẽ ở tư thế ngang nhau. Về sự khởi đầu dan díu giữa nàng với Bá Tước De Wardes, anh chàng tự phụ này lại không lo lắng mấy mặc dầu vì Hầu Tước[93] này vừa trẻ đẹp, giàu và có ưu thế mạnh trong sự sủng ái của Giáo Chủ. Nhưng khi người ta mới hai mươi tuổi, nhất lại là dân Tarbes thì những cái đó chẳng là gì hết.

D'Artagnan bắt đầu bằng việc về nhà, ăn mặc thật choáng lộn rồi trở lại nhà Athos và theo thói quen kể lại hết cho Athos, Athos lo lắng nghe những dự định của chàng rồi lắc đầu và khuyên chàng phải cẩn thận, bằng một vẻ chua chát.

— Sao? Cậu vừa bị mất một người đàn bà cậu bảo tốt, duyên dáng, hoàn hảo và bây giờ cậu đã vội chạy theo một người đàn bà khác ư?

D'Artagnan cảm thấy sự trách móc ấy thật xứng đáng.

— Tôi yêu bà Bonacieux bằng trái tim, còn Milady, tôi yêu bằng lý trí. Để người ta dẫn tôi đến nhà nàng, trên hết là tôi tìm cách làm sáng tỏ vai trò của nàng ở triều đình.

— Vai trò của nàng ư? Mẹ kiếp! Sau tất cả những gì cậu nói với mình có khó khăn gì mà không đoán ra. Chỉ là thứ con mồi nào đó của Giáo Chủ, một mụ đàn bà dụ cậu chui vào trong một cái bẫy, và cậu sẽ mất đầu ở đấy như chơi.

— Quỷ ạ? Anh Athos thân mến, tôi thấy hình như anh nhìn cái gì cũng thành màu đen cả.

— Cậu em thân mến, mình không tin đàn bà, biết làm thế nào! Mình đã phải trả giá về chuyện đó, và nhất là loại đàn bà tóc hung vàng. Milady tóc hung vàng, cậu chẳng bảo mình thế ư?

— Nàng có bộ tóc hung vàng đẹp chưa từng thấy.

— Ôi, cậu D'Artagnan đáng thương của tôi - Athos nói.

— Anh nghe đây. Tôi muốn làm sáng tỏ. Rồi khi tôi biết rõ điều tôi muốn biết, tôi sẽ lánh xa.

— Cậu cứ việc làm sáng tỏ - Athos nói một cách lạnh lùng.

Huân Tước De Winter đến đúng giờ. Athos được báo trước đã chuyển sang phòng bên. Winter thấy có một mình D'Artagnan, và vì đã gần tám giờ, Huân Tước dẫn chàng đi. Một cỗ xe sang trọng đang chờ ở phía dưới và vì xe được thắng hai con ngựa ưu tú, nên chỉ một lát sau mọi người đã ở quảng trường Hoàng Gia.

Milady Clarick trịnh trọng đón tiếp D'Artagnan. Cư xá của nàng tráng lệ xa hoa đặc biệt, và cho dù phần lớn người Anh bị chiến tranh xua đuổi, đã rời khỏi hoặc đang rời nước Pháp, Milady lại vừa chi những khoản mới tại ngay cư xá của mình. Điều đó chứng tỏ phương sách nói chung dùng để xua đuổi người Anh về nước không làm cho nàng quan tâm.

Huân Tước De Winter giới thiệu D'Artagnan với chị mình.

— Chị xem, đây là nhà quý tộc trẻ đã nắm tính mạng tôi trong tay, và không hề muốn lạm dụng lợi thế của mình, cho dù chúng tôi đã từng hai lần là kẻ thù của nhau, vì chính tôi đã xúc phạm ông ấy, và vì tôi là người Anh. Chị hãy cảm ơn ông ấy đi nếu chị còn có chút tình với tôi.

Milady hơi cau mày. Một lớp mây thoáng hiện qua trên trán nàng, và một nụ cười rất lạ lùng hiện lên trên môi nàng khiến chàng trai trẻ cùng một lúc nhìn thấy ba sắc dạng ấy không khỏi rùng mình. Người em nàng không nhìn thấy gì cả. Ông ta quay đi để đùa với con khỉ yêu quý của Milady, đang kéo áo chẽn của ông ta.

Milady bằng một giọng nói đặc biệt dịu dàng trái hẳn với những biểu hiện khó chịu mà D'Artagnan vừa nhận thấy, bảo chàng:

— Thưa ông, rất hân hạnh được đón ông. Hôm nay ông đã có được những quyền bắt tôi phải mãi mãi biết ơn ông.

Người Anh kia bấy giờ mới quay lại và kể hết trận chiến không bỏ một chi tiết. Milady lắng nghe hết sức chăm chú, tuy nhiên dù nàng đã hết sức che giấu những cảm xúc của mình, người ta vẫn thấy được dễ dàng câu chuyên không hề làm cho nàng thích thú chút nào. Máu dồn lên mặt nàng và bàn chân nhỏ nhắn của nàng cứ bứt rứt không yên dưới làn váy áo. Huân Tước De Winter không nhận thấy gì hết. Rồi khi đã kể xong, ông ta lại gần cái bàn, trên có một cái khay để một chai rượu nho Tây Ban Nha và mấy cái cốc. Ông ta rót đầy hai cốc, ra hiệu mời D'Artagnan uống.

D'Artagnan hiểu rằng từ chối một người Anh không chạm cốc với họ là làm họ phật ý ghê gớm. Vì vậy chàng lại gần bàn và cầm lấy cốc thứ hai. Song chàng không hề rời mắt khỏi Milady, và trong gương chàng bắt gặp sự biến đổi vừa xảy ra trên khuôn mặt nàng. Giờ đây nàng tưởng không bị ai nhìn nữa, một nét hung tợn lồ lộ trên khuôn mặt nàng. Nàng nghiến chặt răng cắn chiếc khăn tay.

Cô gái hầu xinh tươi nhỏ nhắn mà D'Artagnan đã để ý tới lúc này bước vào, cô nói bằng tiếng Anh mấy câu với Huân Tước De Winter. Ông ta lập tức xin phép D'Artagnan, và nhờ người chị xin lỗi.

D'Artagnan bắt tay Huân Tước Winter và quay lại bên Milady. Mặt nàng với một sự linh hoạt kỳ lạ, đã lấy lại được nét duyên dáng, duy chỉ có mấy vết máu nhỏ thấm rải rác trên chiếc khăn tay là chỉ rõ nàng đã cắn môi mình đến bật máu. Đôi môi nàng tuyệt đẹp, người ta bảo như màu san hô.

Cuộc trò truyện có vẻ vui nhộn hẳn lên. Milady hình như đã hoàn

toàn trở lại bình thường. Nàng kể Huân Tước De Winter chỉ là em chồng nàng chứ không phải em nàng. Nàng đã lấy người con út[94] trong gia đình, người đó đã qua đời để lại nàng góa bụa với một đứa con. Đứa bé ấy là người thừa kế duy nhất của Huân Tước De Winter, nếu Huân Tước không lấy ai. Tất cả những cái đó khiến cho D'Artagnan thấy như có một tấm màn phủ lên một điều gì đó, nhưng chàng lại chưa nhìn rõ cái gì dưới tấm màn.

Hơn nữa, sau nửa giờ chuyện trò, D'Artagnan chắc Milady là đồng bào của mình, nàng nói tiếng Pháp rất tinh tế và bay bướm khiến không thể còn chút nghi ngờ gì về việc nàng là người Pháp. D'Artagnan không ngớt tán tỉnh và cam đoan chung thủy.

Trước tất cả những câu ngớ ngẩn tuôn ra từ chàng trai Gascogne, nàng chỉ mỉm cười đầy thiện chí.

Giờ rút lui đã tới. D'Artagnan cáo biệt Milady và ra khỏi phòng khách như một người sung sướng nhất trên đời. Trên cầu thang chàng gặp cô hầu gái xinh đẹp, cô gái khi đi qua khẽ cọ vào người chàng và đỏ bừng mặt lên xin lỗi vì đã đụng phải chàng, bằng một giọng rất hiền dịu khiến lời xin lỗi lập tức được chấp nhận ngay.

Hôm sau D'Artagnan trở lại và còn được đón tiếp nhiệt tình hơn đêm trước. Huân Tước De Winter không có đó, và lần này chính là Milady đã hết sức hân hạnh tiếp chàng suốt cả buổi tối. Nàng tỏ ra vẻ rất thích chàng, hỏi chàng hiện ở đâu, ai là những bạn bè của chàng và liệu đôi khi chàng có nghĩ đến chuyện phụng sự Đức Giáo Chủ không.

D'Artagnan như đã biết, là người quá thận trọng so với tuổi hai mươi, liền nhớ lại những ngờ vực của mình về Milady. Chàng hết sức ca ngợi Đức Ông và bảo nàng thay vì xung vào đội cận vệ của Nhà Vua, chàng đã không hề để lỡ chút nào xung vào đội cận vệ của Giáo Chủ, nếu ví dụ chàng quen biết ông De Cavois thay vì quen biết ông De Treville.

Milady chuyển ngay sang chuyện khác chẳng một chút gượng gạo và hỏi D'Artagnan một cách hững hờ nhất trần đời là chàng đã bao giờ ở nước Anh chưa. D'Artagnan trả lời rằng chàng đã được ông De Treville phái sang đấy để xử lý vấn đề nâng cấp ngựa, và chàng cũng đã mang về bốn con để làm mẫu. Milady, trong khi nói

chuyện, hai ba lần mím môi. Nàng vấp phải một gã Gascogne chơi rất kín kẽ.

Cũng bằng giờ đêm trước, D'Artagnan rút lui. Trong hành lang chàng lại gặp cô hầu Ketty xinh đẹp. Cô gái nhìn chàng bằng thái độ đầy thiện cảm mà chàng không thể nhầm chút nào. Nhưng D'Artagnan lại quá quan tâm tới nữ chủ nhân, nên chàng tuyệt đối chẳng nhận thấy gì ngoài những điều đến từ nữ chủ nhân.

Hôm sau D'Artagnan lại đến nhà Milady rồi hôm sau nữa và mỗi tối Milady lại đón tiếp chàng thịnh tình hơn. Mỗi tối, lần trong tiền sảnh, lần ở hành lang, lần trên cầu thang, chàng đều gặp cô hầu gái xinh đẹp.

Nhưng như đã nói, D'Artagnan không hề chú ý đến sự kiên tâm của nàng Ketty tội nghiệp.

CHƯƠNG XXXII
Bữa ăn trưa nhà ông biện lý

Cuộc quyết đấu, trong đó Porthos đóng một vai trò chói lọi không làm chàng quên bữa ăn trưa của bà biện lý của chàng. Hôm sau khoảng một giờ, sau khi để Mousqueton chải chuốt bộ cánh áo của mình lần nữa, chàng đi về phố Lũ Gấu bằng bước chân của một kẻ hai lần gặp may.

Trái tim chàng đập mạnh, nhưng không giống như D'Artagnan với một mối tình trẻ trung và nôn nóng. Không, một lợi ích vật chất hơn đang giục giã máu chàng, cuối cùng chàng cũng sắp vượt qua cái ngưỡng cửa bí ẩn ấy, để bước lên bậc thang xa lạ mà những đồng vàng cũ kỹ của thày cãi Coquenard đã từng một đồng một leo lên. Chàng sắp được nhìn tận mắt cái hòm sắt mà có đến hai chục lần chàng thấy hình ảnh nó trong mơ, cái hòm dài và sâu, khóa móc, chốt then, niêm phong dưới đất, cái hòm chàng thường được nghe nói, mà đôi bàn tay hơi khô quắt, đúng vậy, của bà biện lý sắp mở ra trước đôi mắt ngưỡng mộ của chàng.

Và rồi chàng nữa, kẻ lang thang phiêu bạt khắp đó đây, kẻ không tài sản, không gia đình, một quân nhân nhẫn mặt nơi quán trọ, tửu quán và lữ điếm, một kẻ sành ăn mà phần lớn thời gian phải gặp đâu ăn đấy, nay sắp được nếm bữa cơm gia đình, được hưởng bầu không khí gia đình ấm cúng, phó mặc cho những sự cưng chiều nho nhỏ mà người ta càng khô khan chừng nào, càng thích thú chừng ấy như mấy bác lính già đã nói. Với tư cách người anh họ, ngày ngày đến ngồi vào chiếc bàn, ăn ngon lành, làm bớt nhăn vầng trán bủng beo nhăn nhúm của ông biện lý già, vặt lông đôi chút mấy chú thư ký trẻ bằng cách dạy họ những trò đê tiện, trò ba xúc xắc, bài Đức, trong những ngón thực hành ma mãnh, để thu về mỗi giờ dạy bằng cả khoản dành dụm trong cả tháng của họ, tất cả những điều đó đang mỉm cười thoải mái với Porthos.

Chàng ngự lâm ta liền nhớ lại, chỗ này, chỗ kia, mỗi chỗ một tí những tiếng đồn đại về các ông biện lý, từ thời nảo thời nào, dù chết rồi nhưng tiếng vẫn còn, về thói keo bẩn, thói xà xẻo, những ngày ăn chay, trừ việc tiết kiệm thái quá mà Porthos luôn thấy là

rất không đúng lúc, rốt cuộc, đối với một bà biện lý, thì bà biện lý này vẫn cứ là khá hào phóng và chàng hy vọng sẽ gặp một ngôi nhà ở mức làm cho người ta hài lòng.

Thế nhưng, ngay tại cửa, chàng đã thấy ngờ ngợ. Càng tới gần càng thấy chẳng có gì đáng để thu hút mọi người, lối đi hôi hám và tối om, cầu thang nhờ nhờ chiếu sáng qua những song sắt từ ánh sáng sân nhà láng giềng. Ở tầng một, một chiếc cửa thấp đóng những đinh sắt khổng lồ như cổng chính tòa pháo đài lớn Châtelet.

Porthos giơ ngón tay gõ khẽ. Một chú học nghề ký lục cao lớn, xanh xao, tóc rậm rạp như một rừng nguyên sinh ra mở cửa và chào với vẻ miễn cưỡng phải kính nể một người cũng có vóc dáng to lớn lộ rõ sức mạnh, lại mặc binh phục biểu lộ địa vị hiện thời, và nước da hồng hào chứng tỏ mức sống phong lưu. Một chú học nghề khác nhỏ hơn đằng sau gã này, và một gã khác cao hơn đằng sau gã thứ hai, và một chú loong toong mười hai tuổi sau gã thứ ba. Tất cả là ba chàng học nghề rưỡi, điều đó chỉ ra đây là một môn học đắt hàng nhất thời bấy giờ.

Cho dù chàng ngự lâm một giờ mới phải đến nhưng từ giữa trưa bà biện lý đã trông ngóng và mong ở tấm lòng, cũng có thể cả ở dạ dày tình lang của bà để chàng đến sớm hơn. Bà Coquenard từ cửa buồng đi ra hầu như cùng một lúc với vị thực khách của bà từ cửa cầu thang đi lên và sự xuất hiện của vị phu nhân danh giá đó khiến chàng hết sức bối rối. Bọn học nghề nhìn chàng bằng con mắt tò mò, còn chàng không biết nói sao về cái trò leo lên leo xuống này, đành đứng lặng câm.

— Anh họ tôi đấy? - Bà biện lý reo lên - Anh vào đi, vào đi, anh Porthos.

Cái tên Porthos có ảnh hưởng ngay đến bọn học nghề khiến họ bật cười, nhưng Porthos quay lại, mọi bộ mặt lại trở lại nghiêm trang.

Vào phòng ông biện lý là phải qua tiền sảnh nơi bọn học nghề có lẽ học ở đó. Cái phòng này là một loại phòng tối om và ngổn ngang giấy lộn. Ra khỏi phòng học, đi qua nhà bếp ở bên phải là đi vào phòng tiếp khách. Tất cả các phòng đều thông sang nhau, và không gây được một ý nghĩ tốt đẹp nào cho Porthos. Cửa phòng mở thì từ xa đã nghe thấy tiếng nói. Rồi khi đi qua, chàng liếc nhanh mắt

xem bếp núc ra sao, chàng đành phải tự thú nhận lấy làm xấu hổ cho bà biện lý và trót dại cho bản thân mình, vì không thấy lửa bếp, và vẻ tấp nập, nhộn nhịp thường có trong một bữa ăn ngon, đúng hơn là thường ngự trị trong thánh đường của những món ăn ngon miệng.

Ông biện lý chắc hẳn đã được báo trước cuộc viếng thăm này vì ông chẳng tỏ ra ngạc nhiên chút nào khi nhìn thấy Porthos tiến về phía ông, với vẻ khá thoải mái và nho nhã chào ông.

— Chúng ta là họ hàng, hình như thế phải không, ông Porthos? - Ông biện lý chống tay lên chiếc ghế bành bằng trúc, nhổm dậy hỏi.

Một ông lão, bọc kín trong một chiếc áo chẽn đen rộng thùng thình và tấm thân lòng không, xanh xao, khô đét lọt thỏm trong đó. Đôi mắt nhỏ màu xám sáng như hai viên lựu ngọc với cái miệng nhăn nhó hình như là phần sinh sắc duy nhất còn lại trên khuôn mặt ông ta. Khốn nạn thay, đôi chân ông lại bắt đầu từ chối việc phục vụ của cái cỗ máy xương xẩu đó từ năm sáu tháng nay rồi, và từ khi ngửi thấy mùi suy sụp ấy, ông biện lý đáng kính đã gần như trở thành nô lệ của vợ mình.

Người anh họ chẳng qua được tiếp nhận một cách bất đắc dĩ thôi. Thầy kiện Coquenard nếu còn quắc thước thì đã xin lỗi mọi thứ họ hàng với ông Porthos rồi.

— Vâng, thưa ông, chúng ta là họ hàng - Porthos đáp chẳng hề lúng túng, hơn nữa chàng đâu có tính chuyện được người chồng tiếp đón nồng nhiệt.

— Về phía các bà à?

Ông biện lý hỏi một cách tinh quái. Porthos đã chẳng hề cảm thấy là sự mỉa mai, lại còn coi đó như một sự hồn nhiên khiến chàng phát buồn cười sau hàng ria rậm. Bà Coquenard thì biết thừa làm gì có chuyện ông biện lý hồn nhiên trong trường hợp đó, cũng hơi cười tủm nhưng lại đỏ mặt nhiều hơn.

Từ lúc Porthos đến, thầy kiện Coquenard vẫn lo lắng đưa mắt nhìn về phía chiếc tủ lớn kê trước chiếc bàn giấy bằng gỗ sồi của ông ta. Porthos hiểu rằng chiếc tủ ấy cho dù không giống với hình

dạng chiếc hòm chàng thấy trong mơ vẫn cứ là chiếc hòm may mắn, và còn mừng thầm vì cái tủ thực này còn cao hơn cái trong mơ gần hai mét. Thầy kiện Coquenard không đẩy xa việc điều tra gia hệ thêm nữa mà đưa mắt lo lắng từ cái tủ sang Porthos, và đành bảo:

— Ông anh họ chúng ta, trước khi ông ra trận chắc sẽ chiếu cố dùng cơm trưa một lần với chúng ta, phải không, bà Coquenard?

Lần này, Porthos cảm thấy như vừa nhận một đòn đánh trúng dạ dày, và hình như về phía bà Coquenard cũng không phải không cảm thấy điều đó vì bà nói thêm:

— Ông anh họ tôi sẽ không trở lại nữa nếu chúng ta xử sự tồi với anh ấy. Nhưng trong trường hợp trái lại, cho tới khi ra trận anh ấy cũng có quá ít thời giờ để qua được Paris, do đó không phải bất cứ lúc nào cũng có thể thu xếp để đến thăm chúng ta được đâu

— Ôi! Đôi chân tôi! Đôi chân khốn khổ của tôi! Mày ở đâu rồi? - Ông Coquenard lẩm bẩm.

Và ông cố nở một nụ cười.

Porthos cảm thấy vô cùng biết ơn bà biện lý đã kịp thời cứu chàng đúng lúc chàng bị tấn công trong những niềm hy vọng tiêu hóa thức ăn của mình. Chỉ lát sau, giờ ăn trưa đã tới. Mọi người đi sang phòng ăn, một phòng lớn tối tăm đối diện với bếp.

Bọn học nghề ký lục hình như cũng cảm thấy trong nhà những mùi thơm khác thường, tăm tắp như nhà binh, tay cầm ghế đẩu sẵn sàng ngồi. Người ta thấy trước được những quai hàm này nhai rau ráu với những dự tính đáng sợ.

“Của nợ! - Porthos vừa nghĩ vừa liếc nhìn ba kẻ đói khát, bởi chú loong toong không được phép vinh dự ngồi cùng bàn thầy kiện. - Của nợ? Ở địa vị ông anh họ mình, mình sẽ không để cho lũ của nợ hau háu kia ngồi cùng, cứ như lũ đắm tàu sáu tuần không được ăn rồi ấy!”

Thầy kiện Coquenard đi vào trên chiếc ghế bành có bánh lăn do bà Coquenard đẩy, Porthos thấy thế cũng giúp một tay đẩy xe đến bàn

ăn.

Mới thoạt vào, ông ta cũng hít hít mũi và trệu trạo hàm bắt chước bọn học nghề ký lục, rồi nói:

— Ồ! Ồ cái món canh này chắc ngon đây.

“Mẹ kiếp món canh này có cái cóc khô gì đặc biệt khiến họ cảm thấy vậy?” Porthos nghĩ thầm trước món canh lõng bõng, chẳng có mùi gì ngoài lềnh bềnh mấy viên bột bao thịt băm như những đảo nổi trên một quần đảo.

Bà Coquenard mỉm cười và ra hiệu mời mọi người ngồi xuống, mọi người vội làm theo. Thầy Coquenard được phục vụ đầu tiên, rồi đến Porthos. Tiếp đó bà Coquenard múc đầy đĩa mình và phân đều viên thịt bao bột cho lũ học nghề đang sốt ruột. Cùng lúc đó, cửa phòng ăn cọt kẹt tự mở ra, và Porthos qua cánh cửa hé mở thấy chú nhỏ loong toong không được phép dự tiệc cùng, đang nhai bánh trước mùi bếp và mùi phòng ăn.

Sau món canh, người hầu gái mang ra một gà mái luộc. Món ăn xa xỉ này làm dãn căng mi mắt các thực khách đến nỗi hình như sẵn sàng nứt toác ra.

— Bà có vẻ yêu quý họ hàng nhà mình gớm nhỉ, bà Coquenard - ông biện lý nói với một cụ cười hầu như thê thảm - Rõ ràng đây hẳn phải là sự ân cần chiều chuộng của bà với ông anh họ của bà.

Con gà mái khốn khổ gầy giơ xương nhưng vẫn không chọc thủng nổi lớp da quá dầy, chắc người ta phải tìm mãi mới thấy nó đậu ở cái xó nó đã lui về đấy để đợi chết già.

“Mẹ kiếp! - Porthos nghĩ - Như thế mới thật quá buồn, ta kính trọng tuổi già, nhưng mình ít ra không thích thấy nó được đem luộc hoặc quay.”

Và chàng nhìn khắp lượt xem có ai cùng ý kiến với mình không, nhưng trái hẳn với chàng, chàng chỉ thấy những cặp mắt rực lửa như đang ngốn ngấu trước con gà mái tuyệt vời, nhưng lại là đối tượng của sự khinh thị của chàng.

Bà Coquenard kéo đĩa gà lại gần mình, khéo léo gỡ hai chiếc chân

đen to đặt vào đĩa chồng, cắt cổ và đầu vào phần mình, nhấc chiếc cánh gà cho Porthos và trao nó lại cho cô hầu gái vừa mới mang nó lên, con vật lúc này trở về hầu như vẫn còn nguyên rồi biến mất trước khi chàng lính ngự lâm kịp quan sát những biến đổi do tuyệt vọng trên các khuôn mặt tùy theo đặc điểm và tính khí của mỗi người.

Thay cho con gà ranh, một đĩa đậu hạt được bưng ra, một đĩa khổng lồ trong đó có lẫn mấy cái xương cừu, lúc đầu tưởng còn dính thịt, nhưng chỉ làm ra như vậy thôi.

Nhưng bọn học nghề ký lục không bị bịp bởi cái trò tráo trở đó, và bộ dạng thảm hại của họ trở thành những bộ mặt cam chịu. Bà Coquenard phân phát món ăn đó cho các chàng trai trẻ với mức vừa phải của một bà nội trợ đảm đang. Rồi đến lượt rượu vang. Thầy kiện Coquenard rót từ một chiếc chai sành bé tí một phần ba ly cho mỗi chàng học việc, rót cho bản thân xấp xỉ như thế, rồi cái chai chuyển sang chỗ Porthos và bà Coquenard.

Bọn con trai pha đầy nước vào chỗ một phần ba rượu vang ấy, rồi khi đã uống xong nửa ly họ lại pha tiếp đầy ly và cứ làm mãi như thế cho đến cuối bữa và nuốt một thứ nước uống màu hồng ngọc chuyển thành màu hoàng ngọc cháy.

Porthos ăn rụt rè chiếc cánh gà và rùng mình khi cảm thấy dưới gậm bàn, đầu gối bà biện lý đang tìm kiếm đầu gối mình. Chàng cũng uống nửa ly của thứ vang quá chặt chẽ ấy, và nhận ra đó là thứ rượu thổ sản vùng Montreuil tởm lợm, nỗi kinh hoàng của thói sành rượu.

Thầy kiện Coquenard nhìn chàng nuốt rượu không pha thở dài.

— Anh ăn cái món đậu đi chứ, người anh họ Porthos của em?

Bà Coquenard nói bằng một giọng như muốn bảo: Tin em đi, đừng có mà ăn cái món đó.

“Có mà cho quỷ nó nếm!” - Porthos lẩm bẩm rất khẽ. Rồi chàng cao giọng:

— Cảm ơn cô em họ của tôi, tôi no mất rồi.

Im lặng mất một lúc. Porthos không biết làm thế nào. Ông biện lý nhắc đi nhắc lại:

— Ôi bà Coquenard! Tôi xin có lời khen ngợi bà, bữa trưa hôm nay đúng là một bữa tiệc. Chúa ơi! Tôi ăn mới khiếp chứ?

Thầy kiện Coquenard đã ăn canh, đôi chân đen của con gà mái, và mỗi một chiếc xương cừu còn dính một tí thịt.

Porthos tin mình bị người ta chơi trò lừa, và bắt đầu vểnh ria lên, cau mày lại, nhưng đầu gối bà Coquenard tìm kiếm khẽ chạm vào chàng khuyên chàng nên kiên nhẫn. Sự im lặng và việc ngừng phục vụ ấy vẫn còn là khó hiểu đối với Porthos thì ngược lại, lại có một ý nghĩa khủng khiếp đối với bọn học việc. Thấy ông biện lý đưa mắt kèm theo nụ cười của bà Coquenard, họ từ tốn đứng lên khỏi bàn, còn từ tốn gấp lại khăn ăn rồi chào và đi ra.

Ông biện lý nghiêm trang nói:

— Đi đi, các chàng trai trẻ, đi làm việc đi cho nó dễ tiêu.

Bọn học nghề đi rồi, bà Coquenard đứng lên và lấy ở tủ đồ ăn ra một mẩu pho mát, một ít mứt quả mộc qua và một chiếc bánh ngọt bà tự làm bằng hạnh nhân và mật ong. Thầy kiện Coquenard cau mày vì nhìn thấy quá nhiều món.

Porthos bậm môi bởi chàng không thấy có gì để ăn trưa nữa. Chàng nhìn xem đĩa hạt đậu có còn đó không nhưng nó cũng đã biến mất.

— Dứt khoát là tiệc rồi - thầy kiện Coquenard vừa kêu lên vừa cựa quậy trên chiếc ghế của mình - yến tiệc thực sự epulae epularum[95] , Lucullus ăn ở nhà Lucullus mất rồi.[96]

Porthos nhìn cái chai để cạnh mình và chàng hy vọng với rượu vang, với bánh với phó mát, chàng sẽ lại tiếp tục ăn trưa, nhưng rượu đã cạn, chai rỗng không, cả ông bà Coquenard có vẻ như chả hề biết đến chuyện đó.

Porthos tự nhủ: “Tốt lắm, đấy là mình đã được báo trước đấy.” Chàng đưa lưỡi thử nếm một thìa nhỏ mứt và bị dính răng vào thứ bột quánh của bà Coquenard.

“Giờ đây, lễ hiến tế đã xong - chàng tự nhủ. Ôi, giá như ta không có hy vọng được cùng bà Coquenard nhìn vào cái tủ của ông chồng!”

Thầy kiện Coquenard, sau khi được khoái miệng vì bữa ăn như thế mà ông gọi là thái quá, cảm thấy nhu cầu được ngủ trưa. Porthos hy vọng việc đó có nhẽ được thực hiện tức khắc và tại chỗ, nhưng cái lão biện lý phải gió kia lại không chịu nghe ai nhất định đòi đưa về phòng mình và chừng nào lão chưa ở trước cái tủ của lão, và để cẩn thận hơn, phải ghếch chân lên thành tủ, thì lão còn kêu.

Bà biện lý dẫn Porthos sang phòng bên cạnh và người ta bắt đầu đề ra những điểm cơ bản cho việc hòa giải.

— Ông có thể đến ăn trưa ba lần một tuần - Bà biện lý nói.

— Cảm ơn, tôi không thích lợi dụng. Vả lại tôi cần phải nghĩ đến việc trang bị kia.

— Đúng vậy - bà biện lý vừa nói vừa rên rỉ - cái thứ trang bị khốn kiếp đó.

— Than ôi? Vâng - Porthos nói - Chính là nó đấy.

— Nhưng món trang bị ấy bao gồm những thứ gì, ông Porthos?

— Ồ! Nhiều thứ lắm - Porthos nói - Những ngự lâm quân, bà biết đấy, là những quân nhân ưu tú, và họ cần có rất nhiều vật dụng mà đối với quân cận vệ hoặc quân Thụy Sĩ lại là vô tích sự.

— Thì hãy kể từng thứ ra nào.

— Nhưng như thế có thể tới… - Porthos thích nói tới tổng số hơn bảng liệt kê từng món.

Bà biện lý run lên chờ đợi và hỏi:

— Tới bao nhiêu? Em hy vọng nó không vượt quá… - Bà dừng lại không nói nổi nữa.

— Ồ, không - Porthos nói - không vượt quá hai nghìn năm trăm quan đâu. Tôi tin nếu tiết kiệm, với hai nghìn quan cũng ổn.

— Chúa ơi, hai nghìn quan! - Bà hét lên - nhưng đó là cả một gia sản.

Porthos nhăn mặt đầy ý nghĩa khiến bà Coquenard hiểu ngay:

— Em yêu cầu chi tiết cơ mà - bởi vì em có rất nhiều bà con và những người quen biết trong thương trường, em hầu như tin chắc trăm phần trăm sẽ mua được những thứ ông anh tự mua với giá thấp hơn.

— À, à, - Porthos nói - thì ra cô em muốn nói như vậy.

— Vâng, ông anh Porthos thân yêu! Như thế là trước tiên anh cần một con ngựa.

— Phải rồi, một con ngựa.

— Được thôi! Đúng là em đã nghĩ đến việc ấy rồi.

— A! - Porthos nói, mặt mày rạng rỡ hẳn lên - thế là xong cái khoản ngựa đã. Tiếp đến cần phải có yên cương đầy đủ gồm những thứ mà chỉ lính ngự lâm mới có thể mua, hơn nữa, nó cũng không vượt quá ba trăm đâu.

— Ba trăm quan. Thôi được, cứ cho là ba trăm đi - Bà biện lý vừa nói vừa thở dài.

Porthos mỉm cười, chàng nhớ mình đã có bộ yên từ ông Buckingham đem tới, thế là chàng đã ngấm ngầm đút túi được ba trăm quan.

— Rồi - Chàng tiếp tục - còn phải ngựa cho người hầu của tôi và chiếc vali cho tôi nữa. Còn về vũ khí không cần bà phải lo, tôi đã có rồi.

— Một con ngựa cho người hầu của anh ư? - Bà biện lý ngập ngừng nhắc lại - nhưng như thế là đại lãnh chúa mất rồi, bạn tôi ạ!

— Ề, thưa bà! - Porthos kiêu hãnh nói - Vô tình, tôi thành kẻ lạc loài ư?

— Không, em chỉ định nói với ông anh là một con la con xinh xắn đôi khi trông lại hay hơn một con ngựa thôi mà, và em thấy hình như kiếm một con la xinh xắn cho Mousqueton…

— Cho là con la xinh xắn đi! - Porthos nói - Cô em có lý đấy. Tôi cũng đã thấy những bậc đại lãnh chúa Tây Ban Nha mà cả đoàn tùy tòng đều cưỡi la con cả. Nhưng mà này, bà Coquenard ạ, bà phải hiểu một con la con với đầy đủ trang sức và nhạc cổ đấy nhé.

— Ông yên tâm - Bà biện lý nói.

— Còn chiếc vali - Porthos nhắc lại.

— Ồ, cái đó thì ông anh khỏi phải lo - Bà Coquenard reo lên - chồng em có đến dăm sáu chiếc. Ông cứ việc chọn chiếc nào tốt nhất. Có một chiếc ông ta rất thích mang đi du lịch, rất to, tha hồ chứa.

Porthos thật thà hỏi:

— Nó rỗng à, cái vali ấy?

Bà Coquenard cũng thật thà đáp:

— Chắc chắn là rỗng rồi.

— Ồ, nhưng mà chiếc vali mà tôi cần là chiếc vali đầy ắp cơ, bà em thân yêu ạ.

Bà Coquenard lại thở dài. Molière còn chưa viết xong vở: “Kẻ Keo Bẩn” thế mà bà Coquenard đã dẫm lên chân Harpagon rồi.

Cuối cùng phần còn lại của đồ trang bị đều được kế tiếp nhau bàn cãi theo kiểu đó và kết quả của cuộc hội đàm là bà cho chàng tám trăm quan bằng tiền, và cấp một con ngựa và một chú la non có vinh dự đem lại vinh quang cho Porthos và Mousqueton.

Các điều kiện đã ấn định xong, Porthos cáo biệt bà Coquenard. Bà ta muốn giữ chàng lại bằng đôi mắt hiền dịu đưa tình, nhưng Porthos mượn cớ những đòi hỏi của việc quân, bà biện lý nên nhường bước cho Nhà Vua.

Chàng ngự lâm quân trở về nhà với cái đói phát điên, phát cuồng.

CHƯƠNG XXXIII
Cô hầu gái và nữ chủ nhân

Trong khi đó, mặc dầu những tiếng kêu thét của lương tâm và những lời khuyên chín chắn của Athos, D'Artagnan mỗi lúc càng trở nên si mê Milady hơn. Cho nên chả bỏ lỡ ngày nào không đến ve vãn. Chàng Gascogne ưa mạo hiểm tin chắc sớm muộn gì nàng cũng không thể không đền đáp lại.

Một buổi tối chàng đến, mặt vênh lên, phơi phới như một người đang đợi một cơn mưa vàng, thì gặp cô hầu gái ở dưới cửa xe, nhưng lần này nàng Ketty xinh đẹp không chịu chỉ chạm vào người chàng khi đi qua mà còn nhẹ nhàng nắm hẳn lấy tay chàng.

"Tốt! - D'Artagnan tự nhủ - cô gái này chắc được nữ chủ nhân giao việc nhắn tin gì đó cho ta đây, chắc sắp ấn định một cuộc hẹn nào đó cho ta nên mới không dám nói to chứ gì."

Và chàng nhìn cô bé xinh đẹp với vẻ đắc thắng tột bậc. Cô hầu gái ấp úng:

— Thưa ông hiệp sĩ, em muốn nói với ông đôi lời.

— Nói đi, em gái, nói đi, ta nghe đây.

— Ở đây không được, điều em muốn nói với ông, dài dòng lắm và nhất là bí mật lắm.

— Ồ, thế thì phải làm thế nào đây?

— Nếu như ông hiệp sĩ đi theo em được - Ketty dụt dè nói.

— Em muốn đi đâu cũng được, em gái xinh đẹp của ta ạ.

— Thế thì, theo em.

Và Ketty không rời bàn tay D'Artagnan lôi chàng đi qua một cầu thang nhỏ tối, và ngoắt ngoéo, và sau khi leo lên mười lăm bậc, mở cửa ra và nói:

— Vào đây, ông hiệp sĩ, ở đây chỉ có mỗi mình chúng ta, và ta có thể chuyện trò.

— Nhưng đây là cái phòng nào, cô em xinh đẹp? - D'Artagnan hỏi.

— Phòng của em, ông hiệp sĩ ạ. Nó ăn thông với phòng bà chủ bằng chiếc cửa này. Nhưng ông yên tâm, bà ấy sẽ không thể nghe được những gì chúng ta nói đâu. Bao giờ cũng đến nửa đêm bà ấy mới đi ngủ.

D'Artagnan đưa mắt nhìn xung quanh mình. Căn phòng nhỏ này thật duyên dáng về mặt thẩm mỹ và sạch sẽ, nhưng mặc dầu vậy mắt chàng vẫn gắn vào chiếc cửa mà Ketty bảo dẫn sang phòng Milady.

Ketty đã đoán được điều gì đang diễn ra trong tâm trí chàng trai và buông một tiếng thở dài:

— Ông hiệp sĩ, chắc là ông yêu bà chủ em lắm nhỉ?

— Ồ, còn hơn cả những gì ta có thể nói ra. Ketty ạ, ta yêu phát điên!

Ketty lại buông thêm một tiếng thở dài:

— Than ôi! Thưa ông, thật đáng tiếc!

— Em thấy rất đáng tiếc là cái quái gì vậy? - D'Artagnan hỏi.

— Là vì, thưa ông - Ketty láy lại - bà chủ em chẳng hề yêu ông chút nào.

— Hả? - D'Artagnan nói - em được bảo nói với ta như thế hay sao?

— Ồ không đâu, thưa ông! Nhưng là vì em quan tâm đến ông nên quyết định nói ra điều đó với ông.

— Cảm ơn, em Ketty tốt bụng, nhưng chỉ là ý đồ thôi, bởi việc em tâm sự như vậy là không hay đâu.

— Có nghĩa là ông chẳng tin vào điều em vừa nói chút nào, phải thế không?

— Người ta luôn khó tin vào những điều như vậy, cô em xinh đẹp ạ, ngay cả vì tự ái.

— Tức là ông không tin em?

— Thú thực chỉ đến khi em chịu đưa ra cho tôi bằng chứng nào đấy.

— Ông nói sao về cái bằng chứng này?

Và Ketty rút từ ngực mình ra một bì thư.

— Cho tôi ư? - D'Artagnan vừa nói vừa giật mạnh bức thư.

— Không, cho người khác.

— Cho người khác ư?

— Vâng.

— Tên hắn! Tên hắn! - D'Artagnan kêu lên.

— Ông nhìn địa chỉ ấy.

"Bá Tước De Wardes."

Kỷ niệm về cảnh tượng ở Saint Germain hiện lên ngay tức thì trong óc chàng Gascogne tự phụ. Thoắt một cái chàng xé phăng bì thư, mặc cho Ketty kêu váng lên khi thấy chàng định xé hay đúng hơn chàng đang xé. Cô nói:

— Ôi chúa ơi! Ông hiệp sĩ, ông làm gì vậy?

— Tôi ư, làm gì đâu.

Nói rồi chàng đọc thư:

Ông đã không trả lời bức thư đầu tiên của tôi. Ông vẫn còn đau ư, hay là ông có nhẽ quên ông đã nhìn tôi như thế nào trong buổi khiêu vũ ở nhà phu nhân De Guise. Đây là cơ hội đấy Bá Tước! Đừng để tuột mất.

D'Artagnan tái người đi. Lòng tự ái của chàng đã bị tổn thương.

Chàng tưởng như tình yêu của mình cũng bị tổn thương.

— Ông D'Artagnan thân mến tội nghiệp! - Ketty nói bằng một giọng đầy cảm thông và lại nắm lấy tay chàng trai trẻ.

— Em thương tôi ư, em bé tốt bụng! - D'Artagnan nói.

— Ồ, vâng, và bằng tất cả trái tim em! Bởi em biết tình yêu là thế nào.

— Em biết thế nào là tình yêu ư? - D'Artagnan vừa nói vừa nhìn cô, lần đầu tiên chăm chú như thế.

— Ôi thật đấy!

— Thế thì, đáng lẽ thương xót tôi, tốt hơn em hãy giúp tôi trả thù bà chủ của em.

— Ông định trả thù kiểu nào đây?

— Tôi muốn chiếm được bà ta, nắm tay trên địch thủ của ta.

— Em sẽ không bao giờ giúp ông việc ấy, ông hiệp sĩ ạ! - Ketty trả lời thẳng thừng.

— Tại sao lại thế? - D'Artagnan hỏi.

— Vì hai lẽ.

— Những lẽ gì?

— Thứ nhất, chính vì không bao giờ bà chủ em yêu ông.

— Sao em biết?

— Ông đã làm tổn thương trái tim bà ấy.

— Ta ư? Ta có thể làm tổn thương ở chuyện gì, ta, từ khi quen biết nàng, đã chịu sống dưới chân nàng như một nô lệ! Em nói đi, ta van em đấy.

— Em sẽ không bao giờ nói ra với ai ngoại trừ người… đọc thấu tâm can em.

D'Artagnan nhìn cô lần thứ hai. Người thiếu nữ đẹp và tươi tắn đến mức biết bao bà Quận Chúa có nhẽ muốn đem cả danh phận của mình ra để mua lấy sắc đẹp đó.

— Ketty này - chàng nói - anh sẽ đọc thấu tận đáy lòng em khi nào em muốn. Có khó gì đâu, em bé bỏng thân mến?

Rồi chàng hôn cô một cái, và cô bé tội nghiệp đỏ bừng mặt lên như màu anh đào chín.

— Ồ không! - Ketty kêu lên - Ông không yêu em? Bà chủ em mới là người ông yêu, ông chẳng vừa bảo em như thế hay sao?

— Và điều đó ngăn em không cho tôi biết lẽ thứ hai ư?

— Lẽ thứ hai, thưa ông hiệp sĩ - Ketty lúc này đã trở nên mạnh dạn hơn trước hết vì nụ hôn, tiếp đó vì đôi mắt đưa đẩy của chàng trai trẻ - là trong tình yêu ai nấy đều vì mình.

Chỉ đến lúc đó D'Artagnan mới nhớ lại cái nhìn rũ héo của Ketty, những lần gặp nhau ở tiền sảnh, trên cầu thang, trong hành lang, những cái cọ tay mỗi lần gặp chàng và những tiếng thở dài kìm nén của nàng. Nhưng vì còn đắm đuối bởi cái ham muốn làm đẹp lòng người đàn bà quyền quý, chàng đã xem thường cô hầu gái. Kẻ đi săn chim ưng, để ý gì đến chim chích.

Nhưng lần này, chàng Gascogne chỉ thoáng nhìn đã thấy có thể rút ra những lợi ích cho mình từ mối tình mà Ketty vừa thổ lộ rất ngây thơ hoặc rất táo tợn. Đó là chặn đứng những bức thư gửi cho Bá Tước De Wardes, nắm được mọi tin tức xảy ra, và ra vào phòng của Ketty liền kề phòng bà chủ nàng bất cứ lúc nào.

Gã tráo trở này ngay trong ý nghĩ đã hy sinh cô gái đáng thương để đoạt cho kỳ được Milady dẫu nàng có muốn hay không.

— Được rồi! - D'Artagnan nói với cô gái - Ketty thân mến của anh, em có muốn anh cho em một bằng chứng của tình yêu mà em còn ngờ vực không?

— Tình yêu nào? - Cô gái hỏi.

— Tình yêu mà anh sẵn sàng cảm nhận đối với em ấy.

— Thế bằng chứng là cái gì?

— Em có muốn tối nay anh ở bên em suốt cả thời gian mà anh vẫn thường cùng với bà chủ của em không?

— Ồ, vâng - Ketty vừa nói vừa vỗ tay - em xin sẵn sàng?

— Thế thì, em bé của anh ạ - D'Artagnan vừa nói vừa ngồi vào chiếc ghế bành - Em hãy lại đây để anh nói với em rằng em là cô hầu gái xinh đẹp nhất anh chưa hề thấy bao giờ!

Và chàng nói đủ thứ và khéo đến mức cô bé tội nghiệp không mong gì hơn là có thể tin chàng và đã tin chàng… Tuy nhiên, D'Artagnan cũng phải hết sức ngạc nhiên là cô gái Ketty xinh đẹp tự bảo vệ mình khá quyết liệt. Thời gian trôi nhanh khi diễn ra thành chuyện tấn công và phòng thủ.

Nửa đêm đã điểm, và đồng thời chiếc chuông nhỏ trong phòng Milady cũng rung lên.

— Chết mất thôi! - Ketty kêu lên - Bà chủ gọi em đấy! Anh đi đi! Đi mau lên!

D'Artagnan đứng lên, cầm mũ như có ý làm theo, rồi mở nhanh cửa chiếc tủ lớn thay vì mở cửa cầu thang, lẩn vào bên trong giữa đống váy áo của Milady.

— Anh làm cái gì vậy? - Ketty kêu lên.

D'Artagnan đã cầm trước chìa khóa, tự nhốt mình vào trong tủ và không trả lời.

— Ơ hay? - Milady kêu lên. - Đã ngủ rồi hay sao mà ta rung chuông không thấy đến thế?

Và D'Artagnan nghe thấy tiếng mở cửa thông sầm sầm.

— Em đây, thưa phu nhân, em đây mà! - Ketty vừa kêu lên vừa lao sang gặp bà chủ của mình.

Cả hai cùng trở về phòng ngủ và vì cửa thông vẫn mở, D'Artagnan có thể nghe thêm tiếng Milady mắng cô gái hầu, rồi cuối cùng cũng

dịu lại và câu chuyện chuyển sang chàng trong khi Ketty sửa soạn chăn gối cho chủ mình, Milady nói:

— Lạ thật? Tối nay ta không thấy anh chàng Gascogne của chúng ta?

— Sao ạ, thưa phu nhân - Ketty nói - Ông ta không đến ư! Chả nhẽ ông ta đã thay đổi trước khi được nếm mùi hạnh phúc?

— Ồ không? Chắc là bị ông De Treville hoặc ông Des Essarts ngăn trở. Ta biết rõ mà, Ketty. Và ta đã nắm được gã đó.

— Bà chủ sẽ làm gì với ông ta?

— Ta sẽ làm gì ư?… Yên tâm, Ketty ạ, có một chuyện giữa người ấy và ta mà người ấy không biết… Hắn suýt làm ta mất tín nhiệm với Đức Giáo Chủ… Ồ, ta sẽ trả thù!

— Em tưởng bà chủ yêu ông ta?

— Ta yêu hắn ư? Ta ghét hắn thì có. Một thằng ngố, hắn đã nắm trong tay mạng sống của Huân Tước De Winter mà lại không giết làm ta mất toi ba trăm nghìn quan lợi tức thường niên!

— Đúng vậy - Ketty nói - Con trai bà chủ là người thừa kế duy nhất của chú ruột mình, bà chủ lẽ ra đã được hưởng tài sản đó cho đến khi cậu trưởng thành.

D'Artagnan rùng mình đến tận xương tủy khi nghe cái sinh linh ngọt ngào đó quở trách mình bằng cái giọng the thé mà người đàn bà này thường phải rất khó khăn mới giấu nổi trong khi chuyện trò, là đã không giết một người tràn đầy tình thân thiết với mụ.

— Cho nên - Milady tiếp tục - Ta đã trả thù chính hắn rồi, nếu như không hiểu tại sao Giáo Chủ lại dặn ta nương tay với hắn.

— Ồ, vâng, nhưng phu nhân đã không hề nương tay với người đàn bà mảnh mai mà ông ta yêu.

— Ồ, cái con mụ hàng xén ở phố Phu Đào Huyệt! Chẳng phải hắn đã quên nhắc mụ ta từng tồn tại sao? Một sự trả thù tuyệt đẹp, ta thề đấy?

Một lớp mồ hôi lạnh toát trên trán D'Artagnan. Mụ đàn bà đúng là một con quỷ rồi. Chàng lại tiếp tục lắng nghe. Nhưng không may việc sửa soạn giường ngủ đã xong.

— Tốt lắm - Milady nói - em về phòng mình đi và ngày mai cố gắng để có được thư trả lời bức thư ta đã đưa cho em.

— Cho ông De Wardes phải không ạ?

— Phải rồi, cho ông De Wardes.

— Đó là một con người - Ketty nói - em thấy có vẻ hoàn toàn trái ngược với cái ông D'Artagnan tội nghiệp kia.

— Thôi ra đi, quý nương ạ - Milady - ta không thích những câu bình luận.

D'Artagnan nghe thấy cửa đóng lại rồi tiếng hai chốt cửa, Milady cài lại để được một mình ở bên trong.

Về phần mình, Ketty hết sức nhẹ nhàng khóa một vòng chiếc cửa lại. Lúc đó, D'Artagnan mới đẩy cửa tủ ra.

— Ôi Chúa ơi! - Ketty nói rất khẽ - Có chuyện gì vậy? Sao anh tái người đi thế?

— Một con mụ tởm lợm? - D'Artagnan lẩm bẩm.

— Im nào! Im nào! Anh ra đi! - Ketty nói - Chỉ có mỗi một vách ngăn giữa phòng em và phòng bà Milady. Bên này nói gì là bên kia nghe thấy hết.

— Chính vì thế mà anh sẽ không ra đâu. D'Artagnan nói.

— Sao cơ? - Ketty vừa nói vừa đỏ mặt lên.

— Hoặc ít nhất anh sẽ ra… muộn hơn.

Và chàng kéo Ketty lại với mình. Không còn cách nào để cưỡng lại. Cưỡng lại sẽ gây ra tiếng động! Thế là Ketty đành chịu vậy.

Đó là một hành động trả thù Milady. D'Artagnan thấy người ta có

lý khi nói rằng trả thù là niềm hoan lạc của các thiên thần. Vì vậy chỉ cần có một chút tấm lòng, D'Artagnan sẽ hài lòng về cuộc chinh phục mới này, nhưng D'Artagnan chỉ có tham vọng và sự kiêu ngạo.

Tuy nhiên cũng phải khen chàng đã biết dùng ảnh hưởng của mình để làm cái việc đầu tiên là cố sao biết được bà Bonacieux bây giờ ra sao. Nhưng cô gái tội nghiệp làm dấu thề rằng cô hoàn toàn không biết gì cả, bà chủ cô bao giờ cũng chỉ cho biết một nửa bí mật của bà thôi, nhưng cô đảm bảo bà Bonacieux không chết.

Còn lý do làm Milady mất tín nhiệm với Giáo Chủ, Ketty cũng không biết gì hơn. Nhưng lần này, D'Artagnan còn tiến xa hơn cô. Chàng đã bắt gặp Milady trên một con tàu bị hãm lúc chàng rời nước Anh và chàng ngờ rằng đó chính là vấn đề những nút kim cương. Nhưng điều rõ ràng hơn cả trong mọi chuyện chính là mối căm hờn đích thực, căm hờn sâu xa, mối căm hờn không thể tránh khỏi của Milady đối với chàng là ở chỗ chàng đã không giết em chồng mụ.

Hôm sau, D'Artagnan lại quay lại nhà Milady. Sắc mặt nàng trông rất dữ trợn, D'Artagnan ngờ rằng không thấy thư trả lời của ông De Wardes nên nàng điên tiết, Ketty đi vào, nhưng Milady tiếp cô rất cứng rắn. Cô liếc nhìn D'Artagnan như muốn nói: "Anh đã thấy em đau khổ vì anh thế nào chưa!"

Tuy nhiên, cuối buổi chuyện tối, con sư tử cái mỹ miều đã dịu bớt, nó vừa mỉm cười vừa nghe những mẩu chuyện ngọt ngào của D'Artagnan, lại còn đưa cả tay cho chàng hôn. D'Artagnan ra về, không biết nghĩ thế nào nữa. Nhưng vì vẫn là một chàng trai, nên không dễ bị rối trí, vẫn vừa tán tỉnh Milady, vừa vạch trong đầu một kế hoạch riêng.

Chàng gặp Ketty ở cửa, và vẫn như đêm trước, chàng leo lên buồng cô. Ketty bị mắng rất ghê vì bị gán cho tội lơ đãng. Milady nào có hiểu gì về sự im lặng của Bá Tước De Wardes đâu, nên đã ra lệnh cho cô chín giờ sáng đến phòng mình để đem bức thư thứ ba đi. D'Artagnan bắt Ketty hứa sáng hôm sau phải mang đến cho chàng bức thư ấy. Cô gái tội nghiệp hứa tất cả những gì người tình của mình muốn. Cô đang yêu phát điên. Mọi sự lại lặp lại như đêm trước. D'Artagnan lại chui vào trong tủ. Milady gọi, sửa soạn

đi nằm, đuổi Ketty ra rồi đóng cửa lại. Cũng như đêm trước, D'Artagnan chỉ trở về nhà vào lúc năm giờ sáng.

Mười một giờ, chàng thấy Ketty đến. Cô cầm trong tay một bức thư mới của Milady. Lần này cô bé tội nghiệp chẳng buồn tranh cãi gì với D'Artagnan, cô để mặc chàng làm gì thì làm. Cả tâm hồn lẫn thể xác cô đã thuộc về chàng lính đẹp trai của mình.

D'Artagnan bóc thư và đọc:

Thế là lần thứ ba tôi viết cho ông để nói rằng tôi yêu ông. Hãy coi chừng đừng để tôi viết bức thư thứ tư cho ông để nói rằng tôi ghét ông.

Nếu như ông hối hận về cung cách ông đã xử sự với tôi, cô gái chuyển bức thư này cho ông sẽ nói cho ông biết một người đàn ông phong tình phải làm thế nào để được tha thứ.

Mặt D'Artagnan lúc đỏ lên, lúc tái lại khi đọc thư.

— Ôi, anh vẫn yêu bà ta! - Ketty, không lúc nào rời mắt khỏi khuôn mặt chàng trai, nói.

— Không, Ketty, em nhầm rồi, anh không còn yêu mụ nữa. Nhưng anh muốn trả thù sự khinh thị của mụ đối với anh.

— Vâng, em biết anh muốn trả thù. Anh đã nói với em điều đó rồi.

— Thôi nào, Ketty! Em thừa biết anh chỉ yêu mỗi em thôi.

— Làm sao để biết được điều đó?

— Bằng việc anh khinh bỉ mụ ta.

Ketty thở dài.

D'Artagnan cầm bút và viết:

Thưa bà, cho đến tận lúc này tôi vẫn ngờ hai bức thư trước của bà chưa chắc đã phải gửi cho tôi. Vì chưa dám tin mình xứng với vinh dự ấy. Hơn nữa tôi vẫn còn đau lắm nên dẫu sao tôi vẫn ngần ngại trả lời

bà.

Nhưng hôm nay, tôi hẳn phải tin bà đã quá tốt vì không những thư bà mà cả người thị nữ của bà đều khẳng định rằng tôi có diễm phúc được bà yêu.

Cô gái không cần phải bảo tôi một người đàn ông phong tình phải làm thế nào để có thể được tha thứ. Tối nay, lúc mười một giờ, tự tôi sẽ đến xin được tha thứ. Giờ đây, trong con mắt tôi, chậm một ngày thôi cũng là làm cho bà bị xúc phạm.

Kẻ được bà biến thành người sung sướng nhất trong những người đàn ông.

Bá Tước De Wardes.

Bức thư đó trước hết là một bức thư giả mạo, sau đó là một sự thô bỉ, mà về mặt phong hóa hiện thời của chúng ta, là một cái gì đấy giống như một sự đê tiện, nhưng ở thời đó người ta dễ dãi hơn thời bây giờ. Hơn nữa D'Artagnan biết rõ Milady qua những lời tự thú của nàng, đã phạm tội phản bội cả những thủ lĩnh quan trọng nhất, và chàng thật ra đâu có coi trọng nàng mấy. Và trong khi đó, mặc dầu chàng không mấy coi trọng nàng, chàng vẫn cảm thấy một sự đam mê đến mất trí người đàn bà đó thiêu đốt chàng. Một sự đam mê cuồng say, bất chấp.

Nhưng đam mê hay khát, nói sao cũng được. Ý đồ của D'Artagnan thật đơn giản: Qua phòng của Ketty chàng sẽ sang phòng Milady. Chàng sẽ lợi dụng khoảnh khắc đầu tiên vừa sửng sốt vừa xấu hổ, vừa kinh hoàng để chinh phục nàng. Có thể chàng sẽ thất bại, nhưng cũng phải cầu may chứ. Tám ngày nữa là chiến dịch đã mở và chàng phải đi ra, D'Artagnan không còn đủ thì giờ để theo đuổi một mối tình hoàn hảo. Chàng trao bức thư đã niêm phong cho Ketty và bảo:

— Em cầm lấy và đưa bức thư này cho Milady. Đây là thư trả lời của ông De Wardes.

Nàng Ketty đáng thương không biết trong thư viết gì, tái nhợt người đi như một người chết.

— Nghe đã nào, em bé thân yêu của anh - D'Artagnan bảo cô - Em cũng hiểu mọi việc phải kết thúc cách này hay cách khác. Milady có thể phát hiện ra em đã chuyển bức thư đầu tiên cho người hầu của anh thay vì phải chuyển cho người hầu của Bá Tước và chính anh đã bóc mấy bức thư sau chứ không phải ông De Wardes bóc, lúc đó Milady sẽ đuổi em, và em đã biết mụ ta rồi đấy đó không phải là một người đàn bà biết giới hạn sự trả thù đâu!

— Than ôi! - Ketty nói - Vì ai mà em ra nông nỗi này?

— Vì anh, anh biết quá đi chứ, em vô cùng xinh đẹp của anh ạ thế cho nên anh rất biết ơn em, anh thề với em đấy.

— Nhưng rốt cuộc, trong thư viết gì?

— Milady sẽ nói với em.

— A, anh không yêu em! - Ketty kêu lên - Sao tôi khốn khổ thế này?

Với những câu than thân trách phận như thế bao giờ cũng có một câu trả lời khiến đàn bà luôn nhầm lẫn. D'Artagnan đã trả lời theo cách khiến Ketty rơi vào tình trạng sai lầm to lớn nhất. Tuy nhiên cô đã khóc rất nhiều trước khi quyết định trao bức thư đó cho bà chủ của mình. Nhưng cuối cùng, cô cũng quyết định. Đó là tất cả những gì mà D'Artagnan mong muốn. Hơn nữa, chàng cũng hứa với cô, chàng sẽ lên với cô ngay, bằng cách ra khỏi chỗ Milady sớm.

Lời hứa đó rốt cuộc cũng làm cho cô Ketty tội nghiệp yên lòng.

CHƯƠNG XXXIV
Việc trang bị cho Aramis và Porthos đã được xử lý ở đâu

Từ khi bốn người bạn mỗi người một ngả săn tìm đồ trang bị cho mình, thì không còn một cuộc họp mặt nào được ấn định giữa họ nữa. Người ta ăn có người này lại không có người khác, gặp đâu ăn đấy hoặc đúng hơn đâu có thể ăn là ăn. Bản thân việc quân cũng chiếm một phần thời gian quý báu đang trôi rất nhanh. Họ đành thỏa thuận tuần một lần vào lúc một giờ tại nhà Athos, bởi lẽ chàng đã thề không ra khỏi cửa.

Ngày họp mặt lại đúng ngày Ketty đến nhà tìm D'Artagnan. Ketty vừa đi khỏi, D'Artagnan đến phố Férou ngay. Chàng thấy Athos và Aramis đang triết lý. Aramis đang giở chứng muốn trở lại với chiếc áo thầy tu. Athos, theo thói quen của chàng, không can ngăn, cũng không khuyến khích. Athos chủ trương để mặc mỗi người tự quyết định đời mình. Chàng không bao giờ khuyên ai điều gì nếu không yêu cầu chàng. Thậm chí phải van nài đến hai lần chàng mới nói.

— Nói chung, người ta chỉ yêu cầu khuyên bảo người ta - chàng nói - để không theo hoặc nếu có theo thì cũng chỉ để có ai đó để có thể trách móc lại đi khuyên họ như thế.

Porthos đến sau D'Artagnan một lúc. Thế là bốn người bạn lại quây quần với nhau. Bốn bộ mặt biểu lộ bốn trạng thái tình cảm khác nhau: Porthos thì bình tâm, D'Artagnan hy vọng, Aramis lo lắng, và Athos vô tư lự. Chuyện trò được một lúc và Porthos đang hé ra có một nhân vật quyền thế rất cao muốn gánh vác giúp chàng khỏi lúng túng thì Mousqueton vào.

Hắn đến yêu cầu Porthos về nhà ngay, và bằng một giọng vô cùng thiểu não, nói thêm rằng sự có mặt của chàng rất khẩn thiết.

— Là chuyện đồ trang bị của ta ư? - Porthos hỏi.

— Đúng và không. - Mousqueton trả lời.

— Nhưng rốt cuộc, mày không thể nói…?

— Về đã thưa ông.

Porthos đứng lên, chào các bạn rồi về theo Mousqueton.

Một lát sau, Bazin hiện ra ở ngưỡng cửa.

— Muốn gì ở ta đây, anh bạn? - Aramis nói với thứ ngôn ngữ dịu dàng mà người ta nhận thấy ở chàng mỗi khi tư tưởng chàng lại dẫn chàng về với nhà thờ.

Bazin trả lời:

— Có một người đang đợi ông chủ nhà.

— Một người? Người nào?

— Một người ăn mày.

— Thì bố thí cho người ta và bảo người ta hãy cầu nguyện cho một kẻ tội lỗi đáng thương.

— Người hành khất đó muốn nói chuyện và cho rằng ông sẽ rất hài lòng khi gặp ông ta.

— Hắn không nói điều gì đặc biệt cho ta ư?

— Có chứ. Hắn nói: Nếu như ông Aramis ngại ngùng về gặp tôi, cứ báo tôi từ Tours đến.

— Từ Tours ư? - Aramis reo lên - Thưa các vị, ngàn lần xin lỗi, nhưng chắc chắn con người đó mang đến cho tôi những tin tức tôi đang mong đợi.

Rồi lập tức đứng lên và vội vã đi ngay.

Còn lại mỗi Athos và D'Artagnan.

— Tôi tin mấy gã ấy đã tìm được chỗ giải quyết. Cậu nghĩ thế nào D'Artagnan? - Athos nói.

— Tôi biết Porthos đang thuận lợi, - D'Artagnan nói - còn như Aramis, nói cho đúng, tôi chưa bao giờ thật sự phải quá lo lắng cho anh ấy, nhưng còn anh, anh Athos thân mến, anh đã hào hiệp phân

phát hết số tiền vàng của cái người Anh lẽ ra đã trở thành của cải hợp pháp của anh, anh định làm gì đây?

— Tôi rất hài lòng đã giết chết tên vô lại đó, chú em ạ, coi như giết một tên Anh là được ăn bánh thánh, nhưng nếu tôi lại đút những đồng tiền vàng của nó vào túi, thì nó sẽ đè nặng và cắn rứt lương tâm tôi.

— Thôi đi nào, anh Athos thân mến! Anh đúng là có những ý nghĩ không thể chấp nhận được.

— Sang chuyện khác thôi! Nói sang chuyện khác! Cậu có biết ông Treville hôm qua chiếu cố đến thăm mình đã bảo mình rằng có phải cậu đang lui tới mấy tên người Anh khả nghi được Giáo Chủ che chở không?

— Nghĩa là tôi đang lui tới một phụ nữ người Anh, người mà tôi đã nói với anh ấy.

— Ờ, phải, người đàn bà tóc hung vàng mà tôi đã khuyên cậu, mặc nhiên cậu đã không nghe theo.

— Tôi đã giải thích với anh.

— Phải, cứ theo như cậu đã nói với tôi, tôi tin là cậu trông mong ở đó có được đồ trang bị cho cậu.

— Không đúng chút nào? Tôi đã có thể chắc chắn người đàn bà đó có liên quan gì đó đến việc bắt cóc bà Bonacieux.

— Phải, tôi hiểu, để tìm lại được một người đàn bà, cậu ve vãn một người đàn bà khác. Đó là con đường dài nhất nhưng lại thú vị nhất.

D'Artagnan đã định kể hết cho Athos, nhưng có một điểm ngăn chàng lại. Athos là một nhà quý tộc rất nghiêm túc trong vấn đề danh dự, mà trong toàn bộ cái kế hoạch nhỏ mà gã si tình đã vạch ra đối với Milady, có một số điều chàng tin chắc sẽ không được sự đồng cảm của con người thuần khiết đó. Chàng thấy giữ im lặng thì hơn và vì Athos là người ít tò mò nhất trên đời, tâm sự của D'Artagnan chỉ dừng lại ở đấy.

Về phần Aramis, nghe tin người muốn nói chuyện với mình từ thành Tours đến, chàng vội vàng đi theo, hay đúng hơn là vượt trước cả Bazin, vèo một cái đã từ phố Férou về đến phố Vaugirard.

Vừa bước vào nhà, quả nhiên chàng đã thấy ngay một người tầm vóc nhỏ, đôi mắt thông minh, nhưng ăn mặc rách rưới.

— Chính ông muốn hỏi gì tôi ư? - Chàng ngự lâm quân nói.

— Nghĩa là tôi muốn hỏi ông Aramis, có phải tên ông là như vậy không?

— Chính tôi đây. Ông có điều gì muốn nói lại với tôi ư?

— Vâng, nếu ông cho tôi xem chiếc khăn tay thêu.

— Khăn đây - Aramis vừa nói vừa rút từ ngực mình ra một chiếc chìa khóa và mở một cái hộp nhỏ bằng gỗ mun khảm xà cừ - Nó đây, ông cầm lấy.

— Tốt lắm - Người ăn mày nói - Bảo người hầu của ông ra ngoài đi.

Quả vậy, Bazin tò mò muốn biết người ăn mày muốn ở chủ điều gì đã bám sát chủ và hầu như cùng về đến nhà một lúc, nhưng sự nhanh nhảu này cũng chẳng giúp được gì cho gã. Theo yêu cầu của người ăn mày, chủ gã đã ra hiệu cho gã rút lui và gã buộc phải vâng lời. Bazin đi rồi, người ăn mày đưa mắt nhìn quanh rất nhanh để chắc chắn không có ai nhìn thấy nghe thấy, rồi phanh chiếc áo khoác rách khép hờ bằng một đai lưng da, và tháo đường khâu phía trên chiếc áo chẽn lấy ra một bức thư. Aramis reo lên vui sướng khi nhìn thấy con dấu đóng bì thư, hôn lên nét chữ và với vẻ thành kính gần như tôn nghiêm, chàng mở thư ra đọc:

Bạn ạ, số phận muốn chúng ta phải xa nhau một thời gian nữa, nhưng những ngày đẹp nhất của tuổi xuân không mất đi mà không trở lại đâu, chàng hãy làm tròn nghĩa vụ nơi chiến trường. Em sẽ làm nghĩa vụ của em. Chàng hãy cầm lấy những gì người mang thư trao cho chàng, chàng hãy tham gia chiến trận như một nhà quý tộc đẹp trai và cao quý, và hãy nghĩ tới em đang trìu mến hôn lên đôi mắt đen của chàng.

Vĩnh biệt (đúng hơn là tạm biệt).

Người ăn mày vẫn tháo đường khâu. Hắn rút ra từ bộ áo bẩn thỉu của mình từng đồng, từng đồng một, một trăm năm mươi đồng vàng đôi Tây Ban Nha xếp thành dãy trên bàn rồi hắn mở cửa, chào và đi ra trước khi chàng trai trẻ đang bàng hoàng kịp nói được một lời với hắn.

Aramis liền đọc lại bức thư và nhận thấy còn có phần tái bút.

T.B. Chàng có thể tiếp đón người mang thư vốn là Bá Tước và đại gia Tây Ban Nha.

— Mộng vàng đây! - Aramis reo lên - Ôi? Đời đẹp thế! Phải, chúng ta còn trẻ! Phải, chúng ta sẽ còn có những ngày hạnh phúc! Ôi! cho em, cho em tình yêu của ta, máu của ta, cuộc sống của ta. Tất tất. Người tình kiều diễm của ta.

Và chàng hôn bức thư say đắm, không cả nhìn vàng đang lấp lánh trên bàn. Bazin gãi cánh cánh cửa. Aramis không còn lý do gì để bắt gã đứng ngoài. Chàng cho phép vào. Thấy đống vàng đó, Bazin cứ ngây ra quên cả việc báo D'Artagnan đến. Chàng này tò mò muốn biết gã ăn mày kia là thế nào nên đã ra khỏi nhà Athos đến nhà Aramis ngay.

D'Artagnan thường không cần giữ ý với Aramis nên thấy Bazin quên không báo, chàng liền xồng xộc đi vào.

— Ôi quỷ ơi! Anh Aramis thân mến - chàng nói - Nếu đây là những quả mận người ta gửi từ Tours đến cho anh, anh cho tôi gửi lời khen ngợi người làm vườn đã thu hái được.

— Cậu nhầm rồi - Aramis vốn luôn luôn kín đáo trả lời - Đó là ông chủ hiệu sách vừa mới gửi tiền nhuận bút bài thơ một vần tôi bắt đầu làm ở đó mà.

— À, ra thế! - D'Artagnan nói - Này, cái ông hiệu sách của anh quảng đại thật, anh Aramis thân mến ạ, đó, tôi chỉ có thể nói với anh được như thế thôi.

— Sao, thưa ông! - Bazin kêu lên - một bài thơ mà bán được đắt đến thế ư! Không thể tưởng được! Ồ, thưa ông! Ông muốn làm gì

thì làm, ông có thể trở thành ngang tầm với ông De Voiture hay ông De Benserade. Tôi còn thích thế hơn. Một thi sĩ, cũng gần như ông tu viện trưởng. Ôi, thưa ông Aramis, ông cứ làm béng thi sĩ đi, tôi xin ông đấy.

— Bazin, bạn ta ơi - Aramis nói - ta tin anh đang xen vào chuyện của chúng ta đấy.

Bazin hiểu rằng mình sai, liền cúi đầu đi ra. D'Artagnan mỉm cười bảo Aramis:

— Chà, anh bán những sản phẩm của anh theo cân trọng vàng. Anh sướng quá đấy, nhưng hãy cẩn trọng, anh sắp mất bức thư nó tòi ra khỏi chiếc áo choàng của anh và chắc hẳn cũng là bức thư của chủ hiệu sách.

Aramis đỏ bừng mặt lên và nhét sâu bức thư xuống và cài lại khuy áo chẽn của mình.

— D'Artagnan thân mến - chàng nói - nếu cậu muốn, chúng ta sẽ đi tìm các bạn của chúng ta, và vì tôi giàu rồi, từ hôm nay, chúng ta lại bắt đầu ăn trưa cùng nhau trong khi đợi các bạn cùng lần lượt giàu có như tôi.

D'Artagnan vô cùng khoái trá nói:

— Nói thật nhé! Lâu lắm rồi chúng ta không được chén một bữa ra trò và vì tối nay tôi đang tính làm một cuộc chinh đoạt hơi có phần may rủi, tôi xin thú thực, tôi sẽ không bực mình nếu được bốc đầu lên bằng vài chai Bourgogne lâu năm.

— Thì cứ việc Bourgogne lâu năm, mình cũng không ghét nó nữa đâu - Aramis nói, số vàng sờ sờ kia đã như một bàn tay bốc mất những ý nghĩ giải ngũ của chàng.

Và chàng đút ba bốn đồng tiền vàng đôi vào túi đủ đáp ứng những nhu cầu lúc này, còn lại bỏ vào chiếc hộp nhỏ bằng gỗ mun khảm xà cừ trong đó đã có sẵn chiếc khăn tay dùng làm bùa hộ mệnh cho chàng.

Đôi bạn trước tiên đến nhà Athos đã. Athos trung thành với lời nguyền không ra khỏi nhà, đảm nhiệm việc đặt ăn tại nhà mình. Vì

Athos sành sỏi đến từng chi tiết các món ăn, nên Aramis và D'Artagnan thấy nhẹ tênh cả người khi trao việc quan trọng đó cho Athos. Rồi hai người đến nhà Porthos. Khi đi đến góc phố Bến Phà thì gặp Mousqueton với bộ mặt thiểu não đang xua một con la và một con ngựa đi trước hắn.

D'Artagnan thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc không phải không xen lẫn niềm vui:

— A! Chú ngựa lông vàng của ta! - Chàng reo lên - Aramis, anh hãy nhìn con ngựa xem.

— Ôi một con nghẽo kinh tởm! - Aramis nói.

— Bạn thân mến - D'Artagnan nói tiếp - đó là con ngựa tôi cưỡi đến Paris đấy.

— Sao, ông cũng quen con ngựa đó ư? - Mousqueton nói.

— Nó có màu lông độc đáo thật - Aramis nhận xét - chưa bao giờ tôi thấy thứ lông như thế đấy.

— Tôi cũng tin như thế mà - D'Artagnan tiếp - cho nên tôi bán nó với giá ba đồng écu vàng, giá ấy chẳng qua làm giá bộ lông đấy thôi, chứ bộ xương hom của nó có mà mười tám quan cũng chẳng nổi. Nhưng làm sao con ngựa đó lại lọt vào tay anh hở Mousqueton?

— Ôi, - người hầu nói - thôi xin ông đừng nói với tôi về chuyện ấy nữa. Một vố chơi khăm của ông chồng bà Công Tước đấy.

— Thế là thế nào, Mousqueton?

— Vâng, chúng tôi được tiếp đón rất tử tế bởi một bà danh giá, một nữ Công Tước… Nhưng xin lỗi! Ông chủ tôi đã dặn phải kín đáo. Bà ấy ép chúng tôi phải nhận một kỷ niệm nhỏ, một tuấn mã Tây Ban Nha và một con la vùng Andalou trông thật sướng mắt. Ông chồng biết chuyện đã tịch thu hai con vật tuyệt đẹp mà người ta gửi cho chúng tôi đó ở ngay giữa đường và thay thế những con vật tởm lợm này!

— Anh đem trả lại à? - D'Artagnan nói.

— Đúng vậy! Ông thừa hiểu chúng tôi không thể chấp nhận loại ngựa nghẽo như thế thay cho những con mà người ta đã hứa với chúng tôi.

— Không, mẹ kiếp, cho dù ta cũng muốn trông thấy Porthos trên lưng con ngựa lông vàng của ta. Như thế sẽ làm cho ta có ý nghĩ trông ta như thế nào khi tới Paris. Nhưng chúng ta sẽ không ngăn anh đâu. Mousqueton ạ. Anh cứ làm theo việc chủ anh giao cho đi. Ông ấy có nhà không?

— Có thưa ông - Mousqueton nói - nhưng đang cáu bẳn lắm.

— Và anh ta tiếp tục đi về phía đường bờ sông phố Thánh Augustin, trong khi hai người bạn đến rung chuông cửa nhà Porthos bất hạnh. Porthos đã nhìn thấy họ đi qua sân, nhưng chẳng buồn mở cửa. Hai người cứ rung chuông một cách vô ích.

Trong khi đó, Mousqueton tiếp tục lộ trình, qua Cầu Mới, vẫn lùa hai con nghẽo còm đi trước, rồi đến phố Lũ Gấu. Đến đó theo lệnh của chủ mình, anh ta buộc cả ngựa và la vào cái búa gõ cửa nhà ông biện lý. Thế rồi, chẳng thèm quan tâm đến số phận tương lai của chúng ra sao, anh ta trở về tìm Porthos báo với chàng, đã hoàn thành nhiệm vụ.

Một lúc sau, hai con vật khốn khổ từ sáng sớm chưa được ăn gì, chồm lên làm cái búa gõ cửa bổ xuống ầm ầm khiến ông biện lý phải ra lệnh cho chú loong toong đi hỏi láng giềng xem con ngựa và con la ấy là của nhà ai. Bà Coquenard nhận ra món quà của mình, lúc đầu chẳng hiểu sao nó lại bị trả lại. Nhưng chỉ một lát sau khi Porthos đến thăm là bà vỡ lẽ tất cả. Cơn phẫn nộ long sòng sọc trong đôi mắt chàng ngự lâm quân, mặc dầu chàng cố kiềm chế vẫn làm cho bà tình nhân nhảy cảm hoảng sợ. Quả thật, Mousqueton, không hề giấu giếm chủ mình là anh ta đã gặp D'Artagnan và Aramis, và D'Artagnan đã nhận ra con ngựa lông vàng chính là con nghẽo vùng Bearn mà chàng đã cưỡi đến Paris rồi bán nó với giá ba écu.

Porthos ra về sau khi đã ấn định cuộc hẹn với bà biện lý ở nhà tu kín Saint Magloire. Ông biện lý thấy Porthos đi, liền mời chàng ăn trưa, nhưng chàng đã từ chối rất chi kẻ cả.

Bà Coquenard đi đến nhà tu kín Saint-Magloire mà người cứ run lên, vì bà đã đoán ra những lời trách cứ đang chờ bà. Nhưng bà cứ mê đi trước cung cách cao ngạo của Porthos. Tất cả những gì mà một người đàn ông khi lòng tự ái bị tổn thương có thể trút những lời nguyền rủa và trách móc lên đầu một người đàn bà, Porthos đem ra trút hết xuống cái đầu cúi gằm của bà biện lý.

— Than ôi! - Bà nói - Em đã làm sao cho tốt nhất. Một trong những khách hàng của em là lái ngựa. Hắn nợ tiền học nghề và tỏ ra chây ì. Em đã bắt nợ con la và con ngựa ấy. Hắn đã hứa với em là hai con ngựa loại hoàng gia.

— Thế thì, thưa bà! - Porthos nói - Nếu như nó nợ bà năm écu thôi, thì thằng lái ngựa của bà vẫn là thằng ăn cắp.

— Có ai cấm tìm nơi mua rẻ đâu, ông Porthos - bà biện lý vừa nói vừa tìm cách bào chữa cho mình.

— Không, thưa bà, kẻ nào tìm chỗ mua rẻ phải cho phép người khác tìm những người bạn hào phóng hơn. - Và Porthos quay gót bước một bước định rút lui.

— Ông Porthos! Ông Porthos! - Bà biện lý kêu lên - Tôi sai, tôi nhận ra tôi sai rồi, nhẽ ra tôi không được cò kè khi động đến việc trang bị cho một kỵ sĩ như ông!

Porthos không thèm trả lời, bước thêm một bước nữa định rút lui. Bà biện lý tưởng như đang thấy chàng trong một đám mây lấp lánh bâu đầy những nữ Công Tước, nữ Hầu Tước đang ném những túi vàng xuống chân chàng.

— Đứng lại đã, trời ơi, ông Porthos! - Bà kêu lên - Dừng lại ta nói chuyện đã!

— Nói chuyện với bà chỉ đem đến bất hạnh cho tôi thôi - Porthos nói.

— Nhưng, ông hãy nói cho em nghe, ông yêu cầu gì nào?

Bà biện lý đu người vào cánh tay Porthos và trong nỗi đau mỗi lúc một tăng, bà kêu lên:

— Ông Porthos, em có biết gì về những thứ đó đâu. Em có biết thế nào là ngựa, là yên cương đâu!

— Thế thì bà phải nói ra với tôi chứ, tôi mới biết phải thế nào, thưa bà, nhưng bà lại muốn dè sẻn, và do đó, cho vay cắt cổ.

— Em sai rồi, ông Porthos, em thề danh dự là sẽ sửa chữa mà.

— Sửa chữa thế nào?

— Nghe đây. Tối nay ông Coquenard đến nhà Công Tước de Chaulnes. Công Tước triệu ông ấy đến để thẩm vấn ít nhất cũng kéo dài hai tiếng đồng hồ. Ông hãy đến. Chỉ có mỗi đôi ta, chúng ta sẽ tính toán mọi khoản.

— Sẽ đến sớm! Nói thế mới là nói chứ, bạn thân mến ạ!

— Ông sẽ tha thứ cho em chứ?

— Để xem sao đã - Porthos nói một cách kẻ cả.

Và hai người chia tay nhau và cùng nói: “Tối nay nhé!”

“Con tườu! - Porthos vừa đi vừa nghĩ, - cuối cùng hình như mình cũng đã đến gần hơn cái tủ của thầy kiện Coquenard.”

CHƯƠNG XXXV
Ban đêm mèo nào cũng xám

Buổi tối mà cả Porthos lẫn D'Artagnan cùng nóng lòng mong đợi cuối cùng đã tới.

Theo thường lệ, D'Artagnan có mặt ở nhà Milady lúc chín giờ. Chàng thấy nàng rất dễ thương. Chưa bao giờ nàng tiếp đón chàng niềm nở đến thế. Ngay cái nhìn đầu tiên, chàng Gascogne đã biết thư mình viết đã được chuyển tới và chắc đã có tác dụng.

Ketty vào mang theo mấy cốc kem trái cây. Nữ chủ nhân của cô tỏ vẻ tươi cười với cô và bằng nụ cười duyên dáng nhất. Nhưng than ôi! Cô gái đáng thương lại quá buồn đến nỗi không cả nhận ra thiện ý của Milady.

D'Artagnan lần lượt nhìn cả hai người đàn bà và chàng buộc phải thú nhận với mình, tạo hóa đã nhầm khi tạo tác ra họ, người đàn bà quyền quý thì lại cho một tâm hồn tham lam ty tiện và cô hầu gái lại có tấm lòng của một nữ Công Tước.

Đến mười giờ Milady bắt đầu tỏ ra lo lắng. D'Artagnan hiểu điều đó nghĩa là thế nào. Nàng nhìn đồng hồ, đứng lên, rồi lại ngồi xuống, mỉm cười với D'Artagnan có vẻ như muốn nói: "Ông hẳn là rất đáng yêu, nhưng ông sẽ dễ thương nếu ông về đi."

D'Artagnan đứng lên, cầm lấy mũ. Milady đưa tay cho chàng. Chàng trai trẻ cảm thấy nàng siết chặt tay mình và hiểu rằng đó không phải là việc tình tứ mà chỉ là biết ơn vì chàng đã đi khỏi.

"Nàng yêu hắn dữ dội thật" - chàng lẩm bẩm. Rồi đi ra.

Lần này Ketty không hề đợi chàng, không trong phòng đợi, không ở hành lang, cũng không dưới chiếc cửa lớn. D'Artagnan phải tự tìm lấy cầu thang và căn phòng nhỏ. Ketty đang ngồi, ôm mặt khóc.

Cô nghe thấy tiếng D'Artagnan vào, nhưng cô không thèm ngẩng đầu lên. Chàng trai trẻ đến bên cô, cầm lấy hai tay cô. Thế là cô òa lên nức nở.

Như D'Artagnan đã suy đoán, Milady nhận được thư, trong cơn vui sướng đã kể hết với thị nữ của mình, rồi lại còn thưởng cho cô lần này đã làm tốt nhiệm vụ một túi tiền. Ketty lúc trở về tới phòng mình đã ném túi tiền vào góc nhà và túi tiền đã xổ ra vung vãi ba bốn đồng vàng trên thảm lót sàn. Cô gái tội nghiệp được D'Artagnan vuốt ve âu yếm, đã ngẩng đầu lên. Chính D'Artagnan cũng phải kinh hãi trước sự hoảng loạn trên khuôn mặt cô. Cô chắp hai tay giơ lên vẻ van xin nhưng không dám nói ra lời nào.

Cho dù trái tim của D'Artagnan có sắt đá đến đâu, chàng cũng cảm thấy bị mềm lòng vì nỗi đau câm lặng ấy. Nhưng chàng lại quá kiên định với những dự tính của mình và nhất là với gã Bá Tước nọ. Để không có gì thay đổi trong chương trình chàng đã tính toán trước. Vì vậy chàng không để cho Ketty một chút hy vọng nào làm chàng xao xuyến. Chàng chỉ trình bày với cô hành động của chàng chỉ đơn thuần là một sự trả thù.

Sự trả thù này hơn nữa lại càng dễ vì Milady chắc chắn để che giấu sự xấu hổ với người tình, đã dặn Ketty tắt hết cả mọi ánh sáng trong nhà và cả chính phòng mình nữa. Trước khi trời sáng, ông De Wardes phải ra về, vẫn trong bóng tối.

Một lát sau có tiếng của Milady trở về phòng mình. D'Artagnan lập tức lao ngay vào tủ. Chàng nấp vào xong thì chiếc chuông nhỏ rung lên. Ketty vào phòng bà chủ, không để cửa mở, nhưng vách ngăn quá mỏng, người ta có thể nghe được hầu như tất cả những gì hai người đàn bà nói với nhau.

Milady hình như phát cuồng vì vui sướng, bắt Ketty nhắc lại từng chi tiết nhỏ của cuộc cứ cho là gặp gỡ đi giữa cô hầu gái với ông De Wardes, ông ta đã nhận thư thế nào, trả lời ra sao, vẻ mặt ông ta thế nào, hiện ông có vẻ si tình không. Cô Ketty khốn khổ buộc phải trả lời tất cả những câu hỏi ấy một cách làm như thoải mái và bằng một giọng cố kìm nén để cho bà chủ không nhận ra sắc điệu đau đớn, vì hạnh phúc thường là ích kỷ.

Cuối cùng, vì giờ đàm đạo với Bá Tước sắp đến, Milady quả nhiên cho tắt hết đèn trong phòng mình và ra lệnh cho Ketty trở về phòng cô và khi nào ông De Wardes có mặt thì dẫn ngay vào. Ketty chẳng phải đợi lâu. D'Artagnan nhìn qua lỗ khóa vừa thấy trong nhà tối om là nhào ngay ra khỏi chỗ trú, đúng lúc Ketty đang đóng

lại cửa thông.

— Cái gì ầm ầm thế? Milady hỏi.

— Tôi đây - D'Artagnan khe khẽ nói - Tôi, Bá Tước De Wardes đây!

"Ôi! Lạy Chúa! Lạy Chúa? - Ketty lẩm bẩm - Chàng không đợi được ngay cả giờ chính chàng đã ấn định nữa?"

— Thôi nào! - Milady nói giọng run rẩy - Tại sao không vào đi? Bá Tước, ông thừa biết em đang đợi ông!

Nghe tiếng mời chào ấy, D'Artagnan khẽ đẩy Ketty ra và lao vào trong buồng.

Nếu như cơn điên dại và nỗi đau buồn cứ phải hành hạ một tâm hồn thì đó là tâm hồn của một người tình đang phải núp dưới cái tên của tình địch may mắn, để nhận những lời cam kết yêu đương tỏ bầy với hắn. D'Artagnan đang ở trong tình cảnh đau đớn mà chàng không ngờ trước, lòng ghen tuông cắn xé trái tim chàng và chàng đau khổ gần như ngang với cô Ketty đáng thương lúc này đang khóc trong gian phòng bên cạnh.

— Vâng, Bá Tước ạ - Milady vừa nói bằng một giọng dịu dàng nhất vừa trìu mến siết chặt tay chàng trong hai bàn tay mình - Vâng, em sung sướng vì tình yêu được biểu lộ trong khóe mắt và trong lời nói của chàng mỗi lần chúng ta được gặp nhau. Em cũng vậy. Em yêu chàng. Ôi! Ngày mai, ngày mai, em muốn có một tín vật của chàng chứng tỏ chàng luôn nghĩ đến em, và vì chàng có thể quên em, chàng cầm lấy cái này.

Và nàng tháo chiếc nhẫn ở ngón tay nàng đeo vào ngón tay D'Artagnan. D'Artagnan vẫn nhớ đã từng trông thấy chiếc nhẫn ấy ở tay Milady. Đó là một chiếc nhẫn mặt saphia lộng lẫy xung quanh nạm kim cương.

Động tác đầu tiên của D'Artagnan là trả lại nàng, nhưng Milady nói tiếp:

— Không, không, hãy giữ lấy chiếc nhẫn đó vì tình yêu với em. - Rồi nàng nói tiếp bằng một giọng xúc động - Hơn nữa, nhận nó là chàng đã giúp em một việc vô cùng lớn lao mà chàng không thể

tưởng tượng nổi đâu.

“Con mụ này đầy những bí hiểm?” - D’Artagnan tự nhủ thầm. Ngay lúc đó, chàng tự cảm thấy sẵn sàng nói toẹt ra tất cả. Chàng mở miệng định nói chàng là ai và với mục đích trả thù cho ai mà chàng đến đây thì nàng lại nói tiếp:

— Thiên thần tội nghiệp của em, suýt nữa thì con quỷ Gascogne ấy đã giết chàng.

Con quỷ ấy là chính chàng.

— Ôi! Milady lại tiếp - Những vết thương ấy vẫn còn làm chàng đau đớn ư?

D’Artagnan không biết trả lời sao, nói bừa:

— Ừ đau lắm.

— Chàng yên tâm! - Milady thầm thì - Em sẽ trả thù cho chàng và sẽ thật tàn bạo.

“Đồ ôn dịch! - D’Artagnan tự nhủ - Chưa đến lúc tâm sự đâu!”

Phải mất một lúc, D’Artagnan mới bình tĩnh trở lại sau cuộc đối thoại nho nhỏ ấy. Nhưng mọi ý nghĩ trả thù chàng mang theo đã hoàn toàn tiêu tan. Người đàn bà đó đã tác động lên chàng một sức mạnh không tưởng tượng nổi, chàng vừa căm ghét vừa ngưỡng mộ nàng. Chàng chưa bao giờ tưởng tượng nổi hai tình cảm đối địch nhau đến thế lại có thể cùng tồn tại trong cùng một trái tim, và trong khi liên kết lại đã tạo thành một tình yêu kỳ lạ mang một vẻ gì đó rất ma quái.

Tuy nhiên đồng hồ đã điểm một giờ. Phải xa nhau thôi.

D’Artagnan lúc chia tay Milady chỉ còn cảm thấy rất luyến tiếc phải xa nàng và trong lúc đắm thắm giã biệt họ lại ngỏ ý gặp nhau vào tuần tới. Cô gái Ketty khốn khổ hy vọng có thể nói với chàng đôi lời khi chàng đi qua buồng mình nhưng Milady lại tự mình tiễn chàng trong bóng tối và đến tận cầu thang mới chịu rời xa.

Sáng hôm sau, D’Artagnan chạy đến nhà Athos, chàng đã lao mình

và một cuộc phiêu lưu rất chi là đặc biệt nên muốn xin Athos những lời khuyên. Chàng kể lại tất cả. Athos nhiều lần cau mày và bảo chàng:

— Cái ả Milady của cậu tôi thấy hình như là một loại người đê mạt. Nhưng cậu sẽ không kém sai lầm khi đánh lừa ả đâu. Đằng nào thì bây giờ cậu cũng có một mụ kẻ thù khủng khiếp rồi.

Và vừa nói với chàng, Athos vừa chăm chú nhìn cái mặt saphia viên kim cương đang đeo ở ngón tay D'Artagnan ở vị trí chiếc nhẫn của Hoàng Hậu ban đã được cất cẩn thận vào hộp đồ kim hoàn.

— Anh nhìn cái nhẫn à? - Gã Gascogne nói với vẻ hoàn toàn hãnh diện về món quà đắt tiền đến thế đang phô ra trước mắt bạn mình.

— Ừ, nó gợi cho mình nhớ đến một đồ nữ trang của gia đình.

— Nó đẹp đấy chứ, phải không? - D'Artagnan nói.

— Tuyệt đẹp? - Athos trả lời - Tôi không tin lại có hai viên saphia có sắc đẹp đến thế. Cậu đã đổi chiếc nhẫn kim cương của cậu lấy nó à?

— Không - D'Artagnan nói - đây là món quà tặng của người đẹp Anh Quốc, hay đúng hơn là người đẹp Pháp của tôi. Bởi vì cho dù tôi không hề hỏi nàng về chuyện nàng, tôi vẫn tin chắc nàng sinh ra ở Pháp.

— Chiếc nhẫn này là do Milady tặng cậu ư? - Athos kêu lên bằng một giọng rõ ràng là hết sức xúc động.

— Vâng, chính nàng, nàng đã tặng tôi đêm vừa rồi.

— Cho tôi xem chiếc nhẫn nào - Athos nói.

— Nhẫn đây - D'Artagnan vừa trả lời vừa tháo khỏi tay.

Athos ngắm nghía chiếc nhẫn và tái hẳn người đi, rồi chàng thử vào ngón đeo nhẫn bàn tay trái. Chiếc nhẫn vừa khít như thể đã được làm cho chàng vậy. Một lớp mây giận dữ và hận thù lướt trên vầng trán bình thường rất trầm tĩnh của nhà quý tộc.

— Không thể lại là chính cô ta - Chàng nói - Làm sao chiếc nhẫn này lại ở trong tay của Milady Clarick được? Song thật khó có thể có sự giống nhau đến thế giữa hai chiếc nhẫn.

— Anh biết chiếc nhẫn này à? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi cứ tưởng là nhận ra! - Athos nói - nhưng chắc tôi nhầm.

Và chàng đưa trả D'Artagnan, song vẫn không ngừng nhìn nó. Lát sau chàng nói:

— D'Artagnan này, cậu cất chiếc nhẫn đi hoặc quay mặt saphia vào trong, nó gợi cho tôi quá nhiều kỷ niệm tàn nhẫn khiến đầu óc tôi không còn bình thường nữa để chuyện trò với cậu. Không phải cậu đến để hỏi tôi khuyên cậu, không phải cậu không hề nói với tôi rằng cậu đang bối rối vì không biết làm thế nào cho phải sao?… Nhưng khoan đã… hãy đưa cho tôi xem lại cái nhẫn saphia. Cái nhẫn mà tôi muốn nói ấy chắc phải có một mặt bị rạch do bị tai nạn.

D'Artagnan lại tháo nhẫn đưa cho Athos.

Athos giật bắn người và bảo D'Artagnan:

— Này xem xem, có lạ không!

Và chàng chỉ cho D'Artagnan cái vết xước mà chàng nhớ ắt phải có.

— Nhưng chiếc nhẫn saphia này là của ai cho anh, Athos?

— Của mẹ tôi, và do bà ngoại tôi cho mẹ tôi. Như tôi đã nói với cậu đấy, đó là bảo vật lâu đời của gia đình… không được để lọt ra ngoài.

— Và anh đã… bán nó… - D'Artagnan ngập ngừng hỏi.

— Không! Athos đáp với một nụ cười kỳ lạ - Tôi đã đem tặng nó trong một đêm ân ái, giống như nó được tặng cho cậu ấy!

D'Artagnan đến lượt mình cũng trở nên đăm chiêu. Chàng hình như thấy trong tâm hồn Milady những vực sâu thẳm, tối tăm, bí

hiểm. Chàng không đeo nhẫn nữa mà đút vào túi.

— Cậu phải biết - Athos vừa nói vừa nắm lấy tay D'Artagnan - D'Artagnan ạ, cậu chắc đã biết tôi yêu cậu biết mấy. Nếu tôi có được một đứa con trai, tôi cũng sẽ không yêu nó hơn cậu đâu. Nghe đây, hãy tin tôi, hãy từ bỏ người đàn bà đó đi. Tôi không quen biết cô ta, nhưng một thứ trực giác bảo tôi rằng đó là một con người bỏ đi, và có một cái gì đó như tai ương trong mụ.

— Và anh nói đúng - D'Artagnan nói - Cho nên tôi phải rời bỏ thôi. Tôi xin thú thực với anh, mụ đàn bà này làm bản thân tôi cũng thấy sợ đấy.

— Cậu có đủ can đảm không? - Athos hỏi.

— Tôi sẽ có - D'Artagnan trả lời - và ngay lúc này.

— Đúng lắm, chú em ạ, cậu làm thế là đúng - Nhà quý tộc siết chặt tay chàng Gascogne với một tình cảm gần như cha con - Cầu Chúa cho người đàn bà ấy mới chợt bước vào đời cậu và không để lại một dấu vết khủng khiếp nào!

Và Athos gật đầu chào D'Artagnan ngụ ý không muốn bị làm phiền và được còn lại một mình để suy nghĩ.

Trong khi trở về nhà. D'Artagnan thấy Ketty đang ngồi đợi chàng. Một tháng sốt liên miên cũng không làm cô bé tội nghiệp qua một đêm mất ngủ và đau đớn thay đổi hơn thế. Nàng đã bị bà chủ sai đến nhà De Wardes giả. Bà chủ này đang điên dại vì tình yêu, phát cuồng vì vui sướng. Nàng muốn biết bao giờ người tình của mình sẽ cho mình một đêm thứ hai ân ái. Và cô gái Ketty khốn khổ, xanh xao và run rẩy đợi câu trả lời của D'Artagnan.

Athos đã có một ảnh hưởng lớn đến chàng trai trẻ. Những lời khuyên của người bạn mình kết nối với những tiếng kêu của con tim chính mình đã khiến chàng, giờ đây lòng kiêu căng đã được cứu vớt, và sự trả thù đã được thỏa mãn, quyết định không gặp lại Milady nữa. Thay cho mọi trả lời, chàng cầm bút và viết bức thư sau.

Thưa bà, xin đừng trông chờ ở tôi một cuộc hẹn hò sắp tới.

Từ khi bình phục, tôi bận bịu quá nhiều về những việc kiểu như thế khiến tôi phải sắp xếp cuộc nào trước, cuộc nào sau. Khi nào tới lượt bà, tôi sẽ hân hạnh báo để bà biết.

Hôn tay bà

Bá Tước De Wardes.

Không một lời động đến chiếc nhẫn saphia. Chàng Gascogne muốn giữ lại một vũ khí chống Milady chăng? Hay là, hãy thẳng thắn một chút, chẳng phải chàng muốn giữ chiếc nhẫn saphia làm cái vốn cuối cùng cho việc trang bị hay sao? Vả chăng người ta có lẽ thường nhầm lẫn khi phán xử những hành động của thời đại này theo quan điểm của một thời đại khác. Điều mà ngày nay sẽ bị coi như là một điều hổ nhục đối với một người đàn ông hào hoa thì vào thời ấy lại là một điều hoàn toàn bình thường, hoàn toàn tự nhiên và những chàng con út của những gia đình danh giá nói chung vẫn thường để cho các cô nhân tình của họ chu cấp.

D'Artagnan chuyển lá thư để ngỏ cho Ketty. Lúc đầu cô đọc mà chẳng hiểu gì, nhưng khi đọc lại, cô suýt phát điên vì vui sướng. Ketty không thể tin nổi niềm hạnh phúc đó. D'Artagnan buộc phải nói to ra bằng lời cho cô nghe những đảm bảo đã được viết trong thư. Và, mặc cho tính tình dễ nổi nóng đến đâu của Milady, mặc cho mối nguy hiểm có thể đổ lên đầu cô gái tội nghiệp khi trao bức thư đó cho bà chủ của mình, Ketty vẫn ba chân bốn cẳng phóng thẳng về quảng trường Hoàng Gia.

Trái tim của người đàn bà nhân hậu nhất vẫn cứ là nhẫn tâm trước những đau khổ của tình địch của mình.

Milady cuống quýt mở thư ngang với Ketty cuống quít mang thư về. Nhưng vừa đọc được câu đầu, mặt nàng đã xám ngắt và vò nát ngay tờ giấy. Rồi quay phắt lại Ketty mắt nẩy lửa.

— Bức thư này là thế nào?

— Nhưng đó là thư trả lời thư của bà chủ - Ketty trả lời mà người cứ run bắn lên.

— Không thể thế được! - Milady hét lên - Không thể có chuyện một

nhà quý tộc lại viết một bức thư như thế!

Rồi bất ngờ giật bắn người lên và nói:

— Trời ơi! Chả lẽ ông ta lại biết…

Và nàng dừng ngay lại.

Răng nghiến ken két, người nàng xám lại như tro. Nàng muốn bước lại gần cửa sổ, nhưng không thể vươn nổi cánh tay ra, hai chân rời rã, và ngã xuống chiếc ghế bành.

Ketty tưởng nàng khó ở liền nhào tới để tháo nịt ngực ra.

Nhưng Milady đứng phắt dậy hỏi:

— Mày muốn làm gì ta vậy? Và tại sao dám để tay lên người ta?

— Em nghĩ bà chủ khó ở nên em muốn đến giúp - Cô gái hầu trả lời, hoảng sợ trước vẻ mặt khủng khiếp của bà chủ lúc đó.

— Ta khó ở ư? Ta mà lại thế ư? Mày nghĩ ta là hạng đàn bà ủy mị ư? Khi người ta lăng mạ ta, ta không khó ở đâu, mà ta trả thù, hiểu không?

— Và nàng giơ tay ra hiệu cho Ketty lui ra.

CHƯƠNG XXXVI
Mộng báo thù

Tối đến, Milady ra lệnh nếu D'Artagnan theo thói quen có đến, phải dẫn ngay chàng vào. Nhưng chàng không đến.

Hôm sau, Ketty lại đến thăm chàng và kể lại tất cả những gì đã diễn ra đêm trước. D'Artagnan mỉm cười. Cơn giận dữ ghen tuông của Milady chính là sự trả thù của chàng.

Tối đó, Milady còn nóng lòng mong đợi hơn cả đêm trước. Nàng lại ra lệnh thêm lần nữa về chàng Gascogne. Nhưng cũng giống như đêm trước, nàng chờ đợi vô ích.

Hôm sau, Ketty lại có mặt ở nhà D'Artagnan, không còn vui vẻ và hoạt bát như hai hôm trước nữa mà trái lại buồn chết được. D'Artagnan hỏi cô gái đáng thương xem có chuyện gì, nhưng cô gái thay cho việc trả lời, rút từ trong túi ra một bức thư trao cho chàng.

Bức thư mang nét chữ của Milady, chỉ lần này mới gửi tới địa chỉ của D'Artagnan chứ không tới địa chỉ của ông De Wardes nữa.

Chàng mở thư ra đọc:

Ông D'Artagnan thân mến! Chểnh mảng với bạn bè như thế là không tốt đâu, nhất là lại vào lúc mà người ta sắp phải xa nhau rất lâu. Em chồng tôi và tôi đã chờ ông hôm qua và cả hôm kia nữa vô ích.

Liệu tối nay có vẫn thế không đây?

Người rất chịu ơn ông

Phu nhân Clarick.

— Cũng dễ hiểu thôi - D'Artagnan nói - Ta đoán trước thế nào cũng có bức thư này mà. Uy tín ta càng tăng thì của Bá Tước De Wardes càng giảm.

— Anh sẽ đi chứ? - Ketty hỏi.

— Nghe đây, em bé yêu quý của anh - Chàng Gascogne tìm cách bào chữa cho mình trong con mắt của chính mình vì đã thất hứa với Athos, nói với Ketty - Em cũng hiểu sẽ là vô lối nếu khước từ một lời mời tha thiết đến thế. Milady thấy anh không đến, sẽ không hiểu sao anh lại dứt hẳn không đến thăm rồi có thể nghi ngờ có chuyện gì đó, và ai có thể biết được sự trả thù của mụ đàn bà đầy sát khí đó sẽ đi đến đâu?

— Ôi, chúa ơi! - Ketty nói - Anh luôn biết cách trình bày mọi việc sao cho bao giờ anh cũng đúng. Nhưng anh vẫn còn muốn ve vãn bà ta. Và nếu lần này anh làm cho bà ta hài lòng dưới cái tên thực của anh, bộ mặt thật của anh, thì còn tệ hại hơn nhiều so với lần trước?

Linh tính khiến cô gái tội nghiệp đoán được phần nào việc gì sắp đến. D'Artagnan càng cố làm cô yên tâm và hứa với cô sẽ trở ra trước những cám dỗ của Milady.

Chàng nhờ Ketty trả lời hộ chàng không thể làm gì để biết ơn hơn lòng tốt của bà chủ và sẽ tuân theo lệnh của bà. Nhưng chàng không dám viết ra sợ rằng dưới đôi mắt sành sỏi của Milady, không thể giả mạo nổi nét chữ của chàng.

Đúng chín giờ, D'Artagnan đã ở quảng trường Hoàng Gia. Rõ ràng là mấy tên đầy tớ đang đợi ở tiền sảnh đã được cho biết trước, bởi vì D'Artagnan vừa hiện ra, trước cả khi chàng kịp hỏi có được vào thăm Milady không, thì một tên đã chạy vào bẩm báo.

— Mời ông ấy vào - Milady nói vắn gọn nhưng the thé khiến D'Artagnan đứng ngoài tiền sảnh cũng nghe thấy.

Người ta dẫn chàng vào.

— Ta không tiếp ai nữa! - Milady nói - không ai nữa, hiểu chưa.

Người hầu đi ra.

D'Artagnan đưa mắt tò mò nhìn Milady. Nàng xanh xao và đôi mắt mệt mỏi, có thể vì khóc, hoặc vì mất ngủ. Người ta đã chủ ý giảm bớt ánh sáng thường lệ, tuy nhiên thiếu phụ vẫn không thể giấu

nổi những dấu vết của cơn sốt đã giày vò nàng suốt hai ngày trời. D'Artagnan sán lại gần nàng với phong cách tình tứ vốn có của chàng. Nàng phải cố gắng đến tột độ để đón nhận, nhưng không bao giờ một bộ mặt điên đảo nhất lại không trái nghịch với nụ cười dễ thương nhất.

Về những câu hỏi của D'Artagnan đến sức khỏe, nàng đáp:

— Tồi, tồi lắm.

— Ồ thế thì - D'Artagnan nói - tôi thật vô ý, bà cần phải nghỉ ngơi, tôi phải cáo lui thôi.

— Không đâu - Milady nói - Trái lại, ông phải ở lại chứ ông D'Artagnan, chuyện trò thân mật với ông sẽ làm tôi khuây khỏa mà.

"Ôi, ôi! - D'Artagnan nghĩ - chưa bao giờ nàng lại yêu kiều đến thế! Phải coi chừng thôi."

Milady cố hết sức mình để tạo dáng vẻ dễ thương và cố làm cho cuộc chuyện trò được giòn giã. Đồng thời cơn sốt tình đã buông tha nàng được giây lát lại quay trở lại làm mắt nàng long lanh, má nàng hồng lên và môi nàng thắm lại. D'Artagnan như thấy lạ; mụ Circé[97] đã từng vây bọc chàng bằng những bùa mê phép lú. Tình yêu, chàng tưởng đã tắt thật ra chỉ vơi dịu đi, nay lại bừng dậy trong tim chàng. Milady mỉm cười và D'Artagnan cảm thấy mình sẽ tự đầy đọa vì nụ cười ấy.

Dần dần Milady càng trở nên tâm tình hơn. Nàng hỏi D'Artagnan đã có tình nhân chưa.

— Than ôi? - D'Artagnan nói với vẻ tình cảm nhất mà chàng có thể tạo được - Bà có thể tàn nhẫn đến thế để hỏi tôi một câu như vậy ư? Tôi, từ khi gặp bà chỉ còn biết khao khát bà và sống vì bà thôi.

Milady cười một nụ cười rất lạ.

— Vậy là ông yêu tôi? - Nàng nói.

— Có cần tôi phải nói ra với bà không, chả nhẽ bà không hề nhận ra ư?

— Có chứ, nhưng ông biết đấy, những trái tim càng kiêu hãnh bao nhiêu, càng khó chiếm đoạt bấy nhiêu.

— Ồ, khó khăn không làm tôi sợ hãi đâu - D'Artagnan nói - chỉ có những cái bất khả mới làm tôi hoảng sợ.

— Chẳng có gì là bất khả - Milady nói - đối với một tình yêu đích thực.

— Không có gì ư, thưa bà?

— Không gì hết - Milady lặp lại.

"Quỷ ơi! - D'Artagnan tiếp tục nghĩ về phần mình - Giọng điệu đổi rồi đây. Chả lẽ mụ đồng bóng này ngẫu nhiên lại phải lòng ta, và liệu mụ có sẵn sàng tặng cho chính ta một chiếc nhẫn saphia khác giống như chiếc mụ đã tặng cho ta mà tưởng nhầm ta là De Wardes không?"

D'Artagnan xích ngay ghế lại gần ghế của Milady.

— Xem nào - Nàng nói - Ông sẽ làm gì để chứng tỏ mối tình ông nói nào?

— Tất cả những gì người ta đòi hỏi ở tôi. Nào, cứ ra lệnh đi, tôi đã sẵn sàng.

— Làm tất cả?

— Tất cả!- D'Artagnan hét lên. Chàng thừa biết chẳng có việc gì lớn lao phải mạo hiểm nên cứ hứa tràn như thế.

— Được rồi? Ta hãy chuyện trò với nhau một chút đã - Milady vừa nói, vừa kéo chiếc ghế bành của mình lại gần ghế tựa của D'Artagnan.

— Thưa bà, tôi nghe bà đây - chàng nói.

Milady đăm chiêu một lát có vẻ ngần ngại, rồi có vẻ đã quyết định, nàng nói:

— Tôi có một kẻ thù.

— Bà ư, thưa bà! - D'Artagnan kêu lên, vờ làm ra ngạc nhiên - Chúa ơi có thể thế được sao? Đẹp và tốt đến như bà?

— Một kẻ tử thù.

— Thật sao?

— Một kẻ thù đã lăng mạ tôi rất tàn nhẫn đến mức giữa tôi và hắn là một cuộc chiến sinh tử. Liệu tôi có thể trông chờ ở ông như một cánh tay đắc lực không?

D'Artagnan hiểu ngay con người mang đầy thù hận đó muốn đi đến đâu.

— Bà có thể lắm chứ, thưa bà - chàng khoa trương nói - cánh tay tôi và mạng sống của tôi thuộc về bà cũng như tình yêu của tôi.

— Thế thì - Milady nói - Một khi ông đã hào hiệp cũng như si tình đến thế…

Nàng dừng lại.

— Thì sao? - D'Artagnan hỏi.

— Thì - Milady nói tiếp sau một phút im lặng - Từ nay thôi đừng nói đến những cái bất khả nữa.

— Xin đừng làm tôi chìm nghỉm trong hạnh phúc - D'Artagnan vừa kêu lên vừa quỳ sụp xuống hôn tới tấp lên đôi bàn tay thả ra cho chàng.

"Hãy trả thù tên De Wardes đê tiện kia cho ta - Nàng nghiến răng lại tự nhủ - Và ta thừa biết cách rũ bỏ ngươi tiếp đó, tên hai lần ngốc, lưỡi gươm sống ạ?"

Về phần mình, D'Artagnan cũng nghĩ thầm: "Hãy tự nguyện ngã vào vòng tay ta sau khi đã giễu cợt ta một cách vô liêm sỉ, hỡi mụ đàn bà đạo đức giả và nguy hiểm kia, rồi sau đó ta sẽ cười vào mũi mụ cùng với kẻ mà mụ muốn giết hắn bằng bàn tay ta." Nghĩ rồi, D'Artagnan ngẩng đầu lên nói:

— Tôi đã sẵn sàng.

— Vậy chắc ông đã hiểu tôi, ông D'Artagnan thân mến?

— Nhìn mắt bà tôi đoán ra tất cả.

— Như vậy có nghĩa ông sẽ dùng tay gươm nổi tiếng của ông giúp tôi chứ?

— Ngay lúc này cũng được.

— Nhưng tôi - Milady nói - biết lấy gì để trả công ông một việc như thế? Tôi biết những kẻ si tình. Đó là những người sẽ không làm gì nếu không được gì.

— Và thừa biết câu trả lời duy nhất của tôi mà tôi khao khát, duy nhất xứng đáng với bà và với tôi.

Và chàng nhẹ nhàng kéo nàng vào sát người mình. Nàng cưỡng lại một cách chiếu lệ.

— Lợi dụng, đấy! - Nàng vừa nói vừa tủm tỉm cười.

— Thế ư! - D'Artagnan kêu lên, cảm thấy thực sự bị lôi cuốn bởi nỗi ham muốn mà người đàn bà được trời phú cho cái tài nhen nhóm lên trong trái tim chàng - Ôi, chính vì hạnh phúc đối với tôi thật khó tin, và vì luôn luôn sợ thấy nó bay mất như một giấc mơ, nên tôi phải vội biến nó thành hiện thực.

— Ồ, vậy thì ông đáng được hưởng cái gọi là hạnh phúc ấy đấy!

— Tôi đang đợi lệnh của bà đây - D'Artagnan nói.

— Chắc chắn chứ? - Milady vẫn còn chút nghi ngờ hỏi lại.

— Bà hãy chỉ mặt vạch tên kẻ vô lại đã làm đôi mắt đẹp của bà phải khóc đi.

— Ai bảo ông là tôi khóc nào? - Nàng nói.

— Tôi thấy hình như vậy.

— Những phụ nữ như tôi không khóc đâu - Milady nói.

— Càng tốt! Vậy bà nói cho tôi biết tên hắn là gì đi?

— Cứ cho tên hắn là cả bí mật của tôi đi!

— Tuy nhiên, tôi cần phải biết tên hắn.

— Phải, cần phải thế, ông thấy tôi tin ông đến thế nào chưa?

— Bà làm tôi tràn trề vui sướng. Tên hắn là gì.

— Ông biết rồi đấy.

— Thật không?

— Thật.

— Không phải một trong số bạn tôi đấy chứ? - D'Artagnan chơi trò hú tim để nàng tin mình chẳng hay biết gì cả.

— Nếu đó là một trong số bạn ông, ông sẽ ngần ngại ư? - Milady kêu lên. Và mắt nàng ánh lên đe dọa.

— Không, ngay cả là anh tôi! - D'Artagnan làm như đang bồng bột hét lên.

Chàng Gascogne cứ dấn tới mà không lo chi vì chàng đã biết mình đang đi đến đâu.

— Tôi yêu lòng nhiệt thành của ông - Milady nói.

— Than ôi! Bà chỉ yêu cái đó trong tôi thôi ư? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi yêu cả ông nữa, yêu ông được chưa - Nàng vừa nói vừa cầm lấy tay D'Artagnan.

Cái siết tay nồng nhiệt ấy làm D'Artagnan rùng mình, như thể khi tiếp xúc, cơn sốt đang thiêu đốt Milady cháy lan sang cả chàng.

— Bà yêu tôi, bà ư? - Chàng kêu lên - Ôi, nếu quả như thế, tôi sẽ phát điên thôi.

Và chàng vòng tay ôm lấy nàng. Nàng không hề cố ý gỡ môi ra khi chàng hôn, có điều không hôn lại.

Đôi môi nàng lạnh giá. D'Artagnan thấy như mình vừa hôn một

pho tượng. Tuy vậy, chàng không kém phần nồng say vui sướng và đê mê vì tình. Chàng hầu như tin Milady trìu mến thật, hầu như tin De Wardes có tội thật. Nếu như De Wardes lúc này ở trong tay chàng, chàng sẽ giết thật.

Milady nắm lấy cơ hội. Nàng nói ra luôn:

— Hắn tên là…

— De Wardes, tôi biết rồi - D'Artagnan nói to lên.

— Và tại sao chàng biết hắn? - Milady vừa hỏi vừa nắm lấy hai bàn tay chàng và cố nhìn vào mắt để hiểu thấu tận đáy lòng chàng.

D'Artagnan cảm thấy chàng đã để bị lôi cuốn và đã phạm một lỗi lầm.

— Nói, nói đi, nói đi nào! - Milady lặp đi, lặp lại - Làm sao chàng biết là hắn?

— Làm sao tôi biết ư? - D'Artagnan nói.

— Phải.

— Tôi biết, bởi vì hôm qua, trong một phòng khách, De Wardes đã cho tôi xem chiếc nhẫn mà hắn nói có được từ bà.

— Quân khốn nạn? - Milady hét lên.

Cái tiếng rủa ấy vang dội đến tận đáy lòng D'Artagnan.

— Thế nào? - Nàng tiếp tục.

— Thì thế đấy! - Tôi sẽ trả thù tên khốn nạn ấy cho bà - D'Artagnan nói với điệu bộ như chàng Don Japhet của Arménie. [98]

— Cảm ơn ông bạn tử tế của tôi! - Milady nói - Và khi nào tôi sẽ được trả thù?

— Mai, hoặc ngay lập tức, khi nào bà muốn.

Milady định thét lên "ngay lập tức", nhưng nàng nghĩ một sự hấp

tấp như thế sẽ không mấy nhã nhặn đối với D'Artagnan. Hơn nữa, nàng còn phải đề phòng trăm nghìn thứ, còn phải căn dặn người bảo vệ cho mình hàng nghìn điều để tránh khỏi phải giải thích với Bá Tước trước những người làm chứng, tất cả những trò đó đã được D'Artagnan đoán trước và nói gọn trong một câu:

— Ngày mai, bà sẽ được trả thù hoặc tôi sẽ chết.

— Không! - Nàng nói - Ông sẽ trả thù cho em nhưng ông không chết đâu. Đó là một thằng hèn thôi mà.

— Có thể với đàn bà thôi chứ không với đàn ông đâu. Tôi biết qua qua thế mà.

— Nhưng tôi thấy hình như trong cuộc đấu này với hắn, ông chẳng có gì đáng ngại về sự may rủi cả.

— May rủi là một gái giang hồ, hôm qua vuốt ve chiều chuộng, ngày mai đã có thể quay lưng lại với tôi.

— Có nghĩa bây giờ ông ngần ngại?

— Không, tôi không ngần ngại. Chúa phù hộ cho tôi? Nhưng liệu có công bằng không khi để mặc tôi có thể đi đến cái chết mà lại không cho tôi ít nhất một chút gì đó hơn là hy vọng suông?

Milady trả lời bằng một ánh mắt như muốn nói: "Không phải chuyện đó chứ? Nói thẳng ra xem nào". Rồi tiếp theo ánh mắt là những lời cắt nghĩa thêm.

— Đúng quá! - Nàng dịu dàng nói.

— Ôi, nàng quả là một thiên thần! - Chàng trai trẻ nói.

— Thế là thỏa thuận xong cả rồi đấy nhé! - Nàng nói.

— Trừ điều tôi yêu cầu nàng, tâm hồn yêu quý ạ!

— Nhưng khi em đã nói với ông là ông có thể tin vào sự trìu mến của em…?

— Tôi không có ngày mai để chờ đợi.

— Im nào? Tôi nghe thấy tiếng ông em tôi? Không cần thiết để ông ấy thấy ông ở đây.

Nàng rung chuông và Ketty vào.

— Ông ra bằng cửa này. - Nàng vừa nói vừa đẩy chiếc cửa bí mật - và mười một giờ hãy quay lại. Chúng ta sẽ bàn nốt cho xong việc này. Ketty sẽ dẫn ông vào.

Cô bé đáng thương nghĩ mình có thể ngã vật ra khi nghe những câu như thế.

— Ơ kìa? Cô làm gì vậy, sao ngây ra như phỗng thế, tiểu thư? Nghe đây, dẫn ông hiệp sĩ này đến vào mười một giờ tối nay, hiểu chưa!

Hình như những cuộc hẹn của nàng đều vào lúc mười một giờ. Đó là một thói quen rồi. D'Artagnan nghĩ vậy.

Milady chìa tay ra cho chàng hôn trìu mến. Chàng vừa rút lui vừa tự nhủ như để trả lời những trách móc của Ketty: "Này, này, đừng có làm một thằng ngốc, nhất định con mẹ này là một con đại gian ác rồi, phải coi chừng."

CHƯƠNG XXXVII
Bí mật của Milady

Đáng lẽ lên ngay phòng Ketty, D'Artagnan lại ra khỏi tòa nhà, mặc cho những lời nằn nì của cô gái, vì hai lẽ, thứ nhất làm như thế sẽ tránh được những lời trách móc, cãi lý, van xin, thứ hai để được thư thái xem lại tư tưởng của mình một chút và nếu có thể của cả mụ đàn bà kia nữa.

Rõ hơn cả trong chuyện đó là D'Artagnan yêu Milady như một thằng điên và nàng lại không một chút yêu chàng. Có lúc, D'Artagnan cho rằng, tốt nhất là trở về nhà viết một bức thư dài cho Milady, trong thư thú thực chàng và De Wardes cho đến lúc này vẫn chỉ là một, do đó, chàng không thể cam tâm giết chết De Wardes vì như thế chính là tự sát. Nhưng chính chàng cũng bị kích thích bởi một ham muốn dữ tợn trả thù, chàng muốn chiếm đoạt người đàn bà đó dưới cái tên của chính mình và vì sự trả thù đó đối với chàng hình như lại có vẻ ngọt ngào êm dịu nên chàng không hề muốn từ bỏ nó chút nào.

Chàng đi quanh quảng trường Hoàng Gia năm sáu lần, cứ mươi bước lại ngoái lại nhìn xem ánh sáng căn nhà của Milady lọt qua những tấm mành che cửa sổ. Rõ ràng lần này người đàn bà không vội vã như lần trước khi trở về phòng ngủ.

Cuối cùng ánh đèn biến mất.

Cùng với ánh đèn, cũng tắt ngấm luôn nỗi băn khoăn cuối cùng trong trái tim D'Artagnan. Chàng nhớ lại những tình tiết của cái đêm đầu tiên và trái tim như chồm lên, đầu bốc nóng, chàng quay lại ngôi nhà và nhẩy bổ lên phòng Ketty.

Cô gái xanh xao như người chết, toàn thân run lên, muốn ngăn người tình lại. Nhưng Milady vẫn rình nghe, đã nghe thấy tiếng chân D'Artagnan liền mở cửa:

— Vào đi! - Nàng nói.

Tất cả việc đó diễn ra một cách trơ trẽn không thể tưởng tượng

nổi, một cách vô liêm sỉ quá ư ma quái đến mức D'Artagnan khó có thể tin được những gì mình trông thấy và những gì mình nghe thấy. Chàng tin bị lôi cuốn vào một trong những trò chim chuột kỳ quặc nào đấy mà người ta chỉ thực hiện được trong mơ.

Chàng lao theo về phía Milady chẳng kém gì nam châm hút sắt. Cửa đóng lại đằng sau họ.

Ketty cũng lao theo đến bên cửa. Sự ghen tuông, sự hờn giận, lòng kiêu hãnh bị tổn thương. Cuối cùng là tất cả những ham muốn đang giằng xé nhau trong trái tim của một người đàn bà si tình đang đẩy cô đến chỗ nói toạc ra tất cả. Nhưng cô sẽ nguy khốn nếu cô thú nhận đã nhúng tay vào việc xếp đặt ấy và trên hết, cô sẽ mất D'Artagnan. Nghĩ vậy cô đành tự nhủ hãy hy sinh thêm lần cuối cùng này nữa.

D'Artagnan về phần mình, đã đạt đến tột đỉnh của mọi ước muốn. Không phải chuyện yêu một tình địch trong bản thân chàng nữa mà có vẻ như yêu chính bản thân chàng. Một tiếng nói thầm kín tận đáy lòng bảo chàng rằng chàng chỉ là một công cụ để trả thù, mà người ta vừa vuốt ve mơn trớn nó vừa chờ đợi nó đem đến chết chóc. Nhưng lòng kiêu hãnh, lòng tự ái, sự điên rồ đã làm tiếng nói ấy câm đi, đã làm lời thầm thì kia phải nghẹn lại. Rồi chàng Gascogne với liều lượng tự tin cao, đa so sánh mình với De Wardes và tự hỏi rút cuộc tại sao người ta lại không yêu chàng, ừ, yêu chàng, chính chàng. Thế là chàng phó mặc hoàn toàn cho những cảm giác lúc đó.

Milady đối với chàng không còn là mụ đàn bà với những ý đồ gieo rắc tai ương đã có lúc làm chàng kinh hãi nữa, mà đó là một người tình nồng nhiệt và say đắm hoàn toàn thả mình cho một tình yêu mà hình như chính bản thân nàng cũng nghiệm thấy. Gần hai giờ đồng hồ trôi đi như thế. Song cơn hoan lạc của đôi tình nhân đã lắng dịu lại.

Milady không cùng những động cơ với D'Artagnan để quên đi, là người đầu tiên trở lại với thực tế và hỏi chàng trai trẻ liệu những phương sách cần phải tiến hành ngày mai giữa chàng và De Wardes cho cuộc chạm trán đã được hoạch định trước trong đầu chàng chưa.

Nhưng D'Artagnan, mọi ý nghĩ lại đang trôi theo một dòng khác, như một kẻ lú lẫn, chàng quên mất cả chính mình, trả lời một cách tình tứ rằng muộn quá rồi, không phải lúc tính chuyện đấu gươm được.

Sự lạnh nhạt đối với những quan tâm duy nhất của Milady khiến nàng hảng sợ và nàng càng dồn dập hỏi D'Artagnan.

D'Artagnan không bao giờ suy nghĩ một cách nghiêm túc đến cuộc quyết đấu bất khả thi này, lúc này muốn lái câu chuyện sang hướng khác nhưng chàng không còn đủ sức nữa. Milady giữ chặt lấy chàng trong những giới hạn mà nàng đã vạch ra trước với tinh thần bất khả kháng và ý chí sắt thép của nàng.

Khuyên Milady tha thứ cho De Wardes mà từ bỏ những chủ định điên khùng mà nàng đã thiết lập, D'Artagnan tưởng rằng mình làm như thế là khôn ngoan nhất.

Nhưng vừa mới nói ra được mấy câu, người đàn bà đó đã giật mình và tách hẳn ra.

— Anh sợ rồi ư, D'Artagnan thân yêu? - Nàng hỏi bằng một giọng chua loét và cợt nhạo vang lên lạ lùng trong bóng đêm.

— Em đừng nghĩ như thế, em thân yêu ạ! - D'Artagnan trả lời nhưng rốt cuộc, nếu như cái ông Bá Tước tội nghiệp De Wardes đó đắc tội ít hơn là em nghĩ thì sao?

— Dẫu sao hắn cũng đã lừa dối em - Milady nghiêm nghị nói - và lúc hắn đã lừa dối em, hắn đáng tội chết rồi.

— Vậy hắn sẽ chết, một khi em đã xử tội chết! - D'Artagnan nói bằng một giọng kiên quyết khiến Milady thấy có vẻ như đấy là sự biểu lộ cao độ lòng chung thủy.

Lập tức nàng lại nằm sát vào người chàng. Đối với Milady, không biết đêm đã kéo dài được thời gian bao lâu nhưng D'Artagnan tưởng như đã nằm ở bên nàng được khoảng hai tiếng đồng hồ, khi mà ánh sáng ban mai đã hiện ra qua khe những rèm cửa rồi tràn ngập trong phòng một thứ ánh sáng mờ nhạt.

Thấy D'Artagnan sắp từ biệt mình, Milady liền nhắc lại lời chàng

đã hứa trả thù De Wardes cho nàng.

— Anh rất sẵn sàng - D'Artagnan nói - nhưng trước hết, anh muốn được chắc chắn về một điều.

— Điều gì - Milady hỏi.

— Là được em yêu.

— Em tưởng em đã cho anh bằng chứng về điều đó rồi?

— Phải, anh cũng như thế với em cả thể xác lẫn tâm hồn.

— Cảm ơn người tình tử tế của em! Nhưng em đã chứng tỏ tình yêu của em với anh thì anh cũng sẽ phải chứng tỏ tình yêu của anh với em, có phải không?

— Chắc chắn rồi. Nhưng nếu em yêu anh như em nói - D'Artagnan nhắc lại - em không sợ chút nào cho anh ư?

— Em có thể sợ gì cơ chứ?

— Nhưng rút cuộc, anh có thể bị thương nặng, cả chết nữa.

— Không thể thế - Milady nói - Anh là một con người rất can trường, và một tay gươm hiểm hóc.

— Vậy là em không thích - D'Artagnan hỏi tiếp - không thích chút nào một phương sách vẫn có thể trả thù cho em mà lại không cần thiết phải giao đấu?

Milady lặng đi nhìn người tình của mình. Cái ánh sáng nhàn nhạt của những tia sáng đầu tiên ban mai đem lại trong đôi mắt nàng một vẻ thê lượng kỳ lạ.

— Đúng vậy - Nàng nói - Em tin bây giờ anh do dự mất rồi.

— Không, anh không do dự đâu. Nhưng chính vì cái tay Bá Tước De Wardes tội nghiệp kia thực sự làm cho anh ái ngại kể từ khi em không yêu hắn nữa, và anh thấy hình như nếu bị mất tình yêu của em là đã bị trừng phạt tàn nhẫn lắm rồi, chẳng cần đến một hình phạt khác nữa.

— Ai bảo anh rằng em đã yêu ông ta? - Milady hỏi.

— Ít nhất bây giờ anh cũng có thể tin mà không quá hợm hĩnh rằng em đã yêu một người khác - Chàng trai trẻ trả lời bằng một giọng mơn trớn - và anh nhắc lại với em rằng anh quan tâm đến ông Bá Tước.

— Anh?

— Phải, anh?

— Và tại sao lại anh?

— Bởi vì chỉ mỗi anh biết…

— Biết cái gì?

— Biết ông ta còn xa mới đáng bị hoặc đúng hơn đã bị quy là phạm tội như vậy đối với em.

— Thật thế sao? - Milady nói vẻ lo lắng - anh hãy giải thích rõ xem nào bởi vì thực ra em không hiểu anh muốn nói gì.

Và nàng nhìn D'Artagnan vẫn đang ôm nàng, với đôi mắt hình như đang dần dần rực cháy lên.

— Phải, anh là một người đàn ông trăng hoa, đúng vậy! - D'Artagnan nói và đã quyết định giải quyết cho xong mọi chuyện - và từ khi chắc chắn chiếm được tình yêu của em, bởi anh đã chiếm được, phải không nào?

— Chiếm hoàn toàn. Tiếp tục đi!

— Thế là! Anh cảm thấy mình được vô cùng hoan lạc, và một việc cần thú nhận đè nặng lòng anh.

— Thú nhận!

— Nếu anh còn nghi ngờ tình yêu của em, anh đã không cần phải thú nhận. Nhưng em yêu anh, cô người tình kiều diễm của anh, có phải không? Em yêu anh chứ?

— Chắc chắn rồi.

— Vậy nếu vì quá yêu em mà anh mắc tội với em, em có tha thứ cho anh không?

— Có thể!

Với nụ cười dịu dàng nhất, D'Artagnan thử áp môi mình vào môi Milady, nhưng nàng tránh ra.

— Thú nhận đi đã - Nàng vừa nói vừa tái nhợt người đi - Thú nhận xem thế nào đã?

— Em đã hẹn với De Wardes thứ năm tuần trước, vẫn trong căn phòng này, có phải không?

— Em ư, không! Không phải thế - Milady nói bằng một giọng rất kiên quyết và bằng vẻ mặt quá bình thản nếu D'Artagnan không hoàn toàn chắc chắn về điều đó, sẽ nghĩ mình ngờ oan.

— Thôi đừng dối nữa, thiên thần kiều diễm của anh! - D'Artagnan vừa nói vừa cười - Vô ích thôi.

— Sao thế được? Nói đi nào? Anh làm tôi chết mất!

— Ồ, em cứ yên tâm, em có tội gì với anh đâu, và anh cũng đã tha thứ cho em rồi?

— Rồi sao nữa? Sao nữa!

— De Wardes không thể hãnh diện về bất cứ điều gì.

— Tại sao? Chính mồm anh đã nói với tôi rằng cái nhẫn ấy…

— Cái nhẫn ấy, tình yêu của anh ơi, chính anh nhận được nó. Bá Tước De Wardes hôm thứ năm và D'Artagnan hôm nay chỉ là một thôi.

Anh chàng bất cẩn ấy vẫn ngỡ rằng nàng sẽ sửng sốt và thẹn thùng và sẽ có một cơn giông nhỏ diễn ra bằng nước mắt, nhưng chàng đã nhầm một cách lạ lùng, và sự nhầm lẫn ấy không kéo dài.

Tái người đi và dữ tợn, Milady vùng dậy, đẩy một cái thật mạnh vào ngực D'Artagnan rồi lao ra khỏi giường.

Lúc này trời gần như đã sáng hẳn.

D'Artagnan túm lấy vạt áo ngủ bằng loại toan mịn Ấn Độ để van xin nàng tha lỗi. Nhưng nàng giằng mạnh ra, kiên quyết cố chạy trốn. Thế là vải toan mịn toạc ra để lộ đôi vai trần và trên một trong đôi vai tròn và trắng muốt, D'Artagnan ngớ hẳn người, nhận ra bông huệ, một dấu vết không thể tẩy xóa được mà bàn tay gia hình của đao phủ đã in lên đấy.

— Trời đất ơi! - D'Artagnan vừa kêu lên vừa buông áo ngủ ra và chàng lặng đi, bất động và lạnh người trên giường.

Nhưng chính Milady cũng cảm thấy mình đã bị phát giác bởi chính ngay sự kinh hoàng của D'Artagnan. Chắc chắn chàng đã nhìn thấy hết, giờ đây chàng trai trẻ đã biết hết bí mật của nàng, cái bí mật khủng khiếp mà tất cả mọi người đều không hay biết, trừ chàng.

Nàng quay phắt lại, không còn như một người đàn bà giận dữ nữa, mà như một con báo bị thương.

— Ôi, quân khốn nạn - Nàng nói - Mày đã phản bội tao một cách hèn hạ, đã thế mày lại còn nắm được bí mật của tao! Mày sẽ phải chết!

Và nàng chạy ngay tới một chiếc hộp khảm đặt trên bàn trang điểm, tay giận run bắn lên mở hộp rút ra một con dao găm nhỏ chuôi bằng vàng, lưỡi sắc và mỏng, nhảy chồm đến D'Artagnan vẫn nửa trần truồng.

Cho dù chàng trai trẻ can trường, chàng vẫn hoảng hồn trước bộ mặt dữ tợn, đôi mắt long lên vô cùng khiếp sợ, hai má tái nhợt và đôi môi bật máu. Chàng lùi lại đến tận khe giường như chạy trốn một con rắn đang trườn về phía mình, rồi vơ lấy thanh gươm bằng bàn tay nhớp nhúa mồ hôi và rút gươm khỏi vỏ. Nhưng bất chấp thanh gươm, Milady cố nhảy lên giường để đâm chàng và nàng chỉ dừng lại khi thấy mũi gươm tì vào cổ họng mình.

Thế là bằng hai tay nàng cố đoạt lấy gươm. Nhưng D'Artagnan

luôn rút được gươm ra khỏi hai bàn tay ghì chặt ấy, và lúc thì dí mũi gươm vào mặt nàng, lúc vào ngực nàng, rồi trườn khỏi chiếc giường, tìm cách rút lui về phía cửa thông sang phòng Ketty.

Milady trong khi đó, nhẩy bổ vào chàng với những cơn cuồng nộ ghê rợn và gầm thét lên khủng khiếp. Tuy nhiên việc đó giống như một trận quyết đấu, vì thế D'Artagnan dần dần trấn tĩnh lại.

— Được lắm, người đẹp, được lắm! - Chàng nói - Nhưng mẹ kiếp, bình tĩnh lại đi, hoặc tôi sẽ rạch một bông huệ thứ hai trên đôi má xinh đẹp đấy.

— Đồ hạ lưu! Quân đê tiện! - Milady rít lên.

Nhưng D'Artagnan vẫn vừa tìm cách đến gần cửa vừa chống đỡ.

Nghe tiếng động ầm ầm lật đổ đồ đạc để vồ lấy chàng, còn chàng lại toàn nấp sau đồ đạc để tránh đòn, Ketty ra mở cửa. D'Artagnan không ngừng xoay xở để lại gần chiếc cửa đó và lúc này chỉ còn cách ba bước chân. Thế là chàng lao thẳng từ phòng Milady sang phòng cô thị nữ và nhanh như chớp, chàng khép cửa và quay lưng chẹn cửa bằng cả sức nặng của cơ thể mình trong khi Ketty đẩy chốt cửa lại.

Thế là Milady liền cố lật nhào cái vòm cuốn cửa đang nhốt nàng trong phòng mình, với sức mạnh vượt xa sức mạnh của đàn bà, rồi khi cảm thấy không thể được, liền lấy dao găm đâm lỗ chỗ cánh cửa, một vài nhát xuyên qua gỗ.

Mỗi nhát lại kèm theo một lời nguyền rủa khủng khiếp.

— Nhanh, nhanh lên Ketty - D'Artagnan nói khẽ khi chốt cửa đã đóng - giúp anh ra khỏi nhà đi. Nếu chúng ta để mụ có đủ thời gian để xoay xở, mụ sẽ sai bọn người hầu giết anh mất.

— Nhưng anh không thể trần truồng ra ngoài như thế - Ketty nói.

— Đúng vậy - D'Artagnan nói, chỉ lúc này mới biết trên người mình đang mặc gì - Đúng vậy, em mặc cho anh thế nào thì mặc, và nhanh nhanh lên, em hiểu không, sống hay chết là ở lúc này đây!

Ketty thừa hiểu như vậy. Loáng một cái, cô mặc phát cho chàng

một váy áo hoa, một mũ rộng vành và một áo khoác ngắn, cô cho chàng một đôi dép trong nhà chàng phải đi chân trần không tất, rồi cô dẫn chàng xuống các bậc thang. Đúng lúc đó, Milady đã rung chuông đánh thức toàn bộ người trong nhà.

Người gác cổng kéo dây thừng nâng cổng đúng lúc Milady cũng nửa trần truồng thò đầu qua cửa sổ kêu lên: “Đừng mở!”

CHƯƠNG XXXVIII
Không mất công xoay xở, Athos vẫn có được quân trang

Chàng trai trẻ trốn mất còn nàng vẫn giơ nắm đấm hăm dọa chàng một cách bất lực. Đến lúc không còn trông thấy chàng nữa, Milady ngã bất tỉnh trong phòng mình.

D'Artagnan bối rối đến nước không còn lo lắng đến Ketty sẽ ra sao nữa, chàng vừa đi vừa chạy xuyên qua cả nửa Paris và chỉ dừng lại trước cửa nhà Athos. Hoang mang, sợ hãi, rồi thêm vào là tiếng thét của bọn lính tuần tra rượt đuổi, tiếng hò la của mấy người qua đường đi làm sớm càng khiến chàng chạy cuống cuống.

Chàng đi qua sân, lên hai tầng gác và đập đến vỡ cửa nhà Athos. Grimaud mắt còn díp lại vì buồn ngủ ra mở cửa. D'Artagnan lao vào phòng mạnh đến nỗi xô ngã cậu ta. Mặc dầu hàng ngày vốn lầm lì, lần này anh chàng đáng thương cũng phải mở miệng:

— Ái chà chà? - Anh ta kêu toáng lên - Muốn gì đây, cô gái giang hồ? Đòi cái gì nào, đồ đĩ điếm?

D'Artagnan kéo mũ và khăn trùm đầu lên, gỡ áo khoác ngắn ra, để lộ ria mép và gươm trần, anh chàng tội nghiệp mới nhận ra mình đang nói chuyện với một người đàn ông. Thế là anh ta tưởng đó là một kẻ sát nhân liền kêu toáng lên:

— Cứu với! Cứu! Cứu!

— Câm đi, đồ khốn! - Chàng trai trẻ nói - Ta là D'Artagnan, anh không nhận ra ta ư? Chủ anh đâu?

— Ông, ông là ông D'Artagnan! - Grimaud vẫn kêu lên! - Không thể thế được.

— Grimaud! - Athos từ phòng mình ra, vẫn còn mặc áo ngủ nói - Tôi thấy anh quá lời rồi đó.

Athos nhận ra bạn mình. Xưa nay vốn rất phớt đời chàng vẫn phải

phá lên cười trước lối giả trang kỳ quặc trước mắt mình, khăn mũ xiêu vẹo, váy thõng tận gót, tay xắn lên, râu ria dựng ngược vì xúc động.

— Đừng cười thế bạn tôi ạ - D'Artagnan kêu lên - Trời ơi, đừng cười, tôi thề trước linh hồn tôi là không có gì đáng cười cả.

Và chàng thốt ra những câu ấy rất đỗi trang nghiêm và với một sự hoảng loạn thật sự khiến Athos phải nắm lấy hai tay chàng mà kêu lên:

— Cậu bị thương ư? Trông cậu xanh xao quá!

— Không, nhưng vừa xảy ra một sự cố kinh khủng với tôi. Có mỗi mình anh thôi đấy chứ, Athos?

— Mẹ kiếp, thế cậu muốn ai ở nhà tôi vào cái giờ này?

— Tốt, tốt rồi.

Và D'Artagnan chạy bổ vào phòng Athos.

— Nào, nói đi! - Athos đóng cửa cài chết lại để khỏi bị quấy rầy - Nhà Vua bị chết? Cậu đã giết Giáo Chủ ư? Cậu hoàn toàn rối trí rồi, nào, nói đi, tôi thực lo đến chết được đây.

— Athos này - D'Artagnan vừa nói vừa cởi bỏ quần áo đàn bà và còn trơ chiếc áo lót - Anh hãy chuẩn bị mà nghe một chuyện không thể tưởng tượng nổi, chưa từng nghe thấy bao giờ nhé.

— Trước hết hãy khoác chiếc áo mặc trong nhà này vào đã.

D'Artagnan choàng chiếc áo lên người, ống tay nọ nhầm ống tay kia, chưa hết xúc động.

— Sao nào? - Athos nói.

— Thế này? - D'Artagnan cúi xuống ghé tai Athos hạ giọng nói - Milady bị đóng dấu bông huệ trên vai.

A! - Chàng ngự lâm quân thét lên như vừa bị một viên đạn bắn vào tim.

— Nào. - D'Artagnan nói - anh có chắc con người kia đã chết thật rồi không?

— Người kia ư? - Athos nói bằng một giọng nghẹn lại đến nỗi D'Artagnan chỉ hơi nghe rõ.

— Phải, người đàn bà mà một hôm anh đã nói với tôi ở Amiens ấy.

Athos buông một tiếng rên rồi gục mặt vào hai bàn tay.

— Mụ này - D'Artagnan tiếp tục - khoảng hai sáu đến hai tám tuổi.

— Tóc hung vàng - Athos nói - phải thế không?

— Phải.

— Đôi mắt xanh nhạt, ánh lên kỳ lạ, lông mi và lông mày đen?

— Đúng?

— Người cao, thân hình tuyệt đẹp? Mất một chiếc răng hàm gần hốc mắt trái.

— Đúng!

— Bông huệ nhỏ màu đỏ quạch và gần như bị xóa đi bởi những lớp kem trát lên đấy.

— Đúng.

— Nhưng cậu bảo mụ ta là đàn bà Anh?

— Người ta gọi mụ là Milady, nhưng có lẽ mụ là người Pháp. Mặc dầu vậy Huân Tước De Winter chỉ là em chồng mụ.

— Tôi muốn nhìn thấy mụ, D'Artagnan.

— Coi chừng, anh Athos, coi chừng. Anh đã từng muốn giết mụ, mụ là một con đàn bà sẽ trả miếng lại anh và không chừa anh đâu.

— Mụ sẽ không dám nói gì đâu, bởi như thế tức là tự vạch mặt.

— Mụ có thể làm tất cả! Anh đã bao giờ thấy mụ lên cơn điên giận

chưa?

— Chưa! Athos nói.

— Một con hổ cái, một con báo cái! Ôi, anh Athos thân mến của tôi! Tôi rất sợ đã lôi kéo cả hai chúng ta vào một sự trả thù khủng khiếp.

D'Artagnan liền kể lại hết cơn giận dữ cuồng điên của Milady và những lời hăm dọa giết người của mụ.

— Cậu nói đúng và tôi xin thề trước linh hồn tôi, tôi lại đi đổi cả mạng sống của mình lấy một sợi tóc hay sao - Athos nói - May sao, ngày kia chúng ta sẽ đi khỏi Paris, rất có khả năng chúng ta sẽ đến La Rochelle và một khi đã đi khỏi...

— Mụ sẽ theo anh đến cùng trời cuối đất, Athos, mụ sẽ nhận ra anh. Vậy hãy để mụ căm hận riêng một mình tôi thôi.

— Ôi, bạn thân mến. Mụ có giết mình thì cũng có sao đâu! - Athos nói - Cậu đã thấy lúc nào mình lo cho mạng sống của mình chưa?

— Anh Athos này, có một cái gì đó bí ẩn khủng khiếp trong mọi chuyện này, tôi tin chắc mụ đàn bà này là con gián điệp của Giáo Chủ.

— Nếu như vậy thì chính cậu phải coi chừng. Nếu Giáo Chủ không hâm mộ lắm về vụ việc Londres của cậu, thì ông ta căm hận cậu lắm đấy. Nhưng rút cục vì không thể công khai trách phạt cậu điều gì, nên phải diễn ra chuyện căm hận, nhất là khi lại là mối căm hận của Giáo Chủ, thì cậu hãy coi chừng! Nếu đi đâu ra ngoài, đừng ra ngoài một mình, nếu đi ăn, hãy phòng ngừa, rút cục phải nghi ngờ tất, ngay cả cái bóng của mình.

— May sao - D'Artagnan nói - chỉ phải lo từ nay đến tối ngày kia không xảy ra chuyện gì, bởi vì một khi đã ở trong quân đội, tôi hy vọng chúng ta sẽ chỉ còn phải sợ đàn ông thôi.

— Trong khi chờ đợi - Athos nói - tôi sẽ từ bỏ việc cấm cung mà sẽ đi bất cứ đâu với cậu. Cậu nên về nhà, về phố Phu Đào Huyệt đi, mình sẽ đi cùng với cậu.

— Nhưng dù là đến đó rất gần thôi - D'Artagnan nói - Tôi cũng không thể ăn mặc như thế này mà về được.

— Đúng vậy - Athos nói.

Và chàng rung chuông.

Grimaud bước vào. Athos ra hiệu hãy đến nhà D'Artagnan và mang quần áo tới đây. Grimaud cũng ra hiệu đã hiểu rồi đi ra.

Athos bảo D'Artagnan:

— Thế đó, chúng ta chẳng tiến thêm được bước nào trong việc lo sắm trang thiết bị, cậu ạ, bởi nếu tôi không lầm, cậu đã để lại tất cả quần áo của cậu ở nhà Milady rồi và chắc hẳn mụ ta sẽ chẳng để ý đến việc gửi trả lại cậu. May sao cậu còn có cái nhẫn saphia.

— Nhẫn saphia là của anh, Athos yêu quý? Anh chẳng bảo tôi đấy là cái nhẫn gia truyền ư?

— Phải, cha tôi đã mua nó với giá hai nghìn écu vàng. Theo như ông đã nói với tôi trước kia[99] , là khoản tặng vật ngày cưới cho mẹ tôi. Nó thật lộng lẫy. Mẹ tôi cho tôi, và tôi động rồ, tốt hơn phải giữ gìn như một thánh tích, lại đem cho con mụ khốn nạn ấy.

— Vậy thì anh Athos thân mến, anh hãy cầm lại chiếc nhẫn, tôi hiểu anh cần phải giữ lấy nó.

— Tôi, cầm lại chiếc nhẫn, sau khi nó đã qua tay con đê tiện ấy ư! Không đời nào, chiếc nhẫn đã bị ô uế rồi D'Artagnan ạ.

— Vậy thì bán nó đi.

— Bán một báu vật vốn là của mẹ mình ư? Tôi phải thú thật với cậu tôi sẽ coi đó như một sự bất kính.

— Thế thì đem cầm vậy, họ sẽ cho vay may ra cũng trên một nghìn đồng écu. Với số tiền đó, thừa sức mua sắm trang bị, rồi khi nào có tiền một cái là anh đem chuộc lại ngay, và nó đã qua tay bọn cho vay nặng lãi rồi, nên nó đã được tẩy sạch những vết nhơ, anh có thể giữ lấy.

Athos mỉm cười:

— Cậu đúng là một đồng đội quý hóa, D'Artagnan thân mến ạ. Bằng tính tình vui tươi vĩnh viễn của mình cậu đã vực dậy những linh hồn tội nghiệp khỏi nỗi ưu sầu. Thôi được, ta đem cầm chiếc nhẫn nhưng với một điều kiện.

— Điều kiện gì?

— Là cậu năm trăm écu và mình năm trăm.

— Anh lại nghĩ thế ư, Athos? Tôi không cần đến một phần tư số tiền đó, tôi ở trong quân cận vệ, bán bộ yên cương đi đã đủ rồi. Tôi còn cần gì nữa nào? Một con ngựa cho Planchet. Có thế thôi. Mà anh quên tôi cũng có một chiếc nhẫn ư?

— Tôi cho rằng cậu phải giữ chiếc nhẫn đó còn hơn là tôi giữ chiếc của tôi. Ít ra tôi cũng nhận ra điều đó.

— Phải, bởi trong tình thế cùng cực nó không những kéo chúng ta ra khỏi những lúng túng lớn mà còn cả mối nguy lớn nào đó nữa, đấy không phải chỉ là một đồ kim cương quý mà còn là một bùa hộ mệnh đầy phép mầu.

— Tôi không hiểu cậu định nói gì, nhưng tôi tin ở những gì cậu nói. Vậy hãy trở lại chuyện cái nhẫn của tôi, đúng hơn là của cậu. Hoặc là cậu nhận nửa số tiền, hoặc tôi ném nó xuống sông Seine và biết đâu, giống như Polycrate[100] , lại có một con cá nào đó chiều người đem trả chúng ta.

— Thôi được, tôi nhận vậy! - D'Artagnan nói.

Vừa lúc đó Grimaud trở về đem theo cả Planchet. Planchet lo cho chủ và tò mò muốn biết điều gì đã xảy ra, bèn lợi dụng tình thế, tự mình mang quần áo đến.

D'Artagnan mặc quần áo vào, Athos cũng vậy. Rồi khi cả hai đã sẵn sàng đi ra, Athos ra hiệu cho Grimaud, có người đang nhằm bắn vào hắn, hắn liền tháo ngay khẩu súng trường xuống và chuẩn bị đi theo chủ. Họ đến phố Phu Đào Huyệt mà không gặp phải tai họa gì.

Bonacieux đang đứng trước cửa, lão nhìn D'Artagnan với vẻ chế nhạo và nói:

— Này, ông bạn thuê nhà thân mến, mau mau lên. Một cô gái xinh đẹp đang đợi trên nhà ông đó, và đàn bà, ông biết đấy, người ta không thích bắt phải đợi đâu?

— Chính là Ketty rồi! - D'Artagnan kêu lên.

Và chàng lao vào lối đi. Quả nhiên, trên bậc nghỉ trước phòng chàng, chàng thấy cô bé tội nghiệp tựa lưng vào cửa, người run bắn lên. Vừa trông thấy chàng cô đã nói:

— Ông hứa ông bảo vệ em, ông hứa ông cứu em khỏi cơn điên giận của bà ấy - Ông phải nhớ chính ông đã làm hại em chứ!

— Phải, hẳn vậy rồi - D'Artagnan nói - Ketty, em bình tĩnh nào. Nhưng đã xảy ra chuyện gì khi anh đi?

— Em có biết gì đâu! - Ketty nói - Nghe tiếng bà ta gào thét, bọn người hầu chạy tới. Bà ta điên khùng giận dữ. Có bao nhiêu kiểu chửi rủa trên đời bà ta đều mửa lên đầu ông. Thế là em nghĩ bà ta sẽ nhớ ra chính là qua phòng em mà ông đã lọt vào phòng bà ta, và khi đó bà ấy sẽ nghĩ em là kẻ đồng lõa với ông, em cầm lấy một ít tiền mình có, mấy bộ quần áo quý nhất rồi bỏ trốn.

— Em bé tội nghiệp? Nhưng anh sẽ làm gì cho em được đây. Ngày kia anh phải đi rồi.

— Làm thế nào tùy ông, ông hiệp sĩ. Giúp em đi khỏi Paris, khỏi nước Pháp cũng được.

— Song anh không thể mang em theo đến vây thành La Rochelle được.

— Không, nhưng ông có thể gửi em ở một bà nào quen biết ông ở tỉnh lẻ, ở quê ông chẳng hạn.

— Ồ cô bạn thân mến của tôi ơi! Ở quê tôi các bà không hề có hầu phòng. Nhưng, xem nào, ta có việc đây, Planchet, đi tìm Aramis cho ta, bảo ông ấy đến ngay lập tức. Chúng ta có một chuyện rất quan trọng cần nói với ông ấy.

— Tôi hiểu rồi - Athos nói - Nhưng tại sao lại không phải Porthos?

Tôi thấy hình như nữ Hầu Tước của cậu ta…

— Nữ Hầu Tước của Porthos đã có bạn học nghề ký lục giúp việc khăn áo rồi - D'Artagnan vừa nói vừa cười - Hơn nữa, Ketty không muốn ở phố Lũ Gấu đâu, phải không Ketty?

— Em ở đâu cũng được - Ketty nói - Miễn là em được giấu kín, không ai biết em ở đâu.

— Giờ đây, chúng ta sắp phải xa nhau, do đó em không còn ghen về tôi nữa…

— Ông hiệp sĩ, dù ở gần, ở xa - Ketty nói - em vẫn sẽ yêu ông.

Athos lầm bầm: "Còn có chỗ cóc khô nào để cho lòng kiên trinh đến làm tổ nữa đây?"

— Anh cũng vậy, - D'Artagnan nói - Anh sẽ luôn yêu em, em cứ yên tâm. Nhưng xem nào, em hãy trả lời anh một câu hỏi rất quan trọng, đã bao giờ em nghe thấy nói về một thiếu phụ bị bắt cóc giữa ban đêm chưa?

— Đợi một chút đã… Ồ, Chúa ơi! Ông hiệp sĩ, ra ông vẫn còn yêu người đàn bà ấy ư?

— Không, đó là một người bạn của anh yêu bà ta. Chính là cái ông Athos kia kìa.

— Tôi ư! - Athos kêu lên như một người thấy mình sắp giẫm lên một con rắn nước.

— Chắc chắn là anh rồi! - D'Artagnan vừa nói vừa bấm tay Athos - Em thừa biết là cả hai chúng tôi đều quan tâm đến cái bà Bonacieux bé nhỏ đáng thương ấy. Hơn nữa Ketty sẽ không nói ra đâu, phải không em, Ketty? Em hiểu không, em bé - D'Artagnan tiếp tục - Đó là vợ của cái ông phỗng tởm lợm mà em thấy ở cửa khi vào đây ấy.

— Ôi Chúa ơi! - Ketty kêu lên - Ông nhắc đến làm em lại sợ, miễn là lão ta đừng nhận ra em?

— Sao, nhận ra em? Vậy ra em cũng đã từng gặp lão! Lão đến nhà bà Milady hai lần.

— Thế ư? Vào hồi nào?

— Chừng độ mười lăm, mười tám ngày gì đó.

— Đúng rồi.

— Và tối qua lão cũng đến.

— Tối qua ư?

— Vâng, một lúc trước khi ông đến ấy.

— Anh Athos thân mến, chúng ta bị vây trong một mạng lưới gián điệp rồi! Và em tin lão cũng nhận ra em, Ketty?

— Em đã kéo sụp khăn xuống trước mặt, nhưng có lẽ đã quá muộn.

— Anh Athos, anh xuống đi, anh ít bị nó nghi hơn tôi, anh xuống xem nó còn đứng ở cửa không.

Athos xuống rồi lại lên ngay.

— Nó đi rồi - Chàng nói - Cửa nhà đóng.

— Nó đi báo cáo, rằng lúc này mấy con chim câu đang ở trong chuồng cả.

— Vậy thì, ta phải vù đi thôi - Athos nói -và chỉ để lại Planchet ở đây để báo tin cho chúng ta.

— Đợi đã! Thế còn Aramis đã.

Đúng lúc đó, Aramis bước vào.

Họ trình bày lại sự việc với Aramis và nói với chàng việc khẩn thiết thế nào để tìm được một chỗ cho Ketty trong số những người thân quen quyền quý. Aramis nghĩ một lát và đỏ mặt:

— Việc đó thực sự giúp ích cho cậu chứ, D'Artagnan?

— Tôi sẽ mang ơn suốt đời tôi.

— Vậy thế này? bà De Bois Tracy có yêu cầu tôi tìm cho một bà bạn ở tỉnh lẻ một cô hầu phòng tin cẩn. Và nếu cậu có thể, D'Artagnan thân mến, đảm bảo cô…

— Ồ thưa ông! - Ketty reo lên - Xin ông tin chắc, em sẽ hết lòng tận tụy với bà nào giúp em rời khỏi Paris.

— Ồ, - Aramis nói - Vậy thì càng tốt.

Chàng ngồi vào bàn viết vắn tắt mấy chữ rồi đóng dấu niêm phong bằng mặt nhẫn và đưa bức thư cho Ketty.

— Bây giờ, em bé - D'Artagnan nói - em ở đây lúc nào cũng sẽ chẳng tốt đẹp gì cho bọn anh, cũng như cho em lúc ấy. Vậy chúng ta chia tay nhau thôi. Chúng ta sẽ gặp lại nhau trong những ngày tốt đẹp hơn.

— Và dù bao giờ, ở đâu, ta gặp lại nhau - Ketty nói - Ông cũng sẽ lại thấy em vẫn yêu ông như em yêu ông hôm nay.

— Lời thề của con bạc - Athos nói trong khi D'Artagnan đưa Ketty xuống cầu thang.

Một lát sau, ba người bạn chia tay nhau và hẹn bốn giờ gặp nhau ở nhà Athos, để lại Planchet coi nhà. Aramis trở về nhà còn Athos và D'Artagnan đi lo cầm chiếc nhẫn saphia.

Như chàng Gascogne đã đoán trước, họ dễ dàng vay được ba trăm đồng pistoles vàng cho chiếc nhẫn đem cầm. Lão chủ Do Thái bảo nếu bán đứt lão sẽ trả năm trăm, vì chiếc nhẫn đem đánh thành tòng teng của hai hoa tai rất đẹp.

Athos và D'Artagnan với tính năng động của hai người lính và sự hiểu biết của hai tay sành sỏi, chưa đến ba giờ đồng hồ đã mua xong toàn bộ đồ trang bị của ngự lâm quân. Hơn nữa Athos vốn sinh trưởng nơi dòng dõi, và đại lãnh chúa đến tận đầu móng tay, nên mỗi khi vừa ý, chàng thường thường trả luôn theo giá nói mà không hề mặc cả. D'Artagnan những muốn đưa ra nhận xét, nhưng Athos đã đặt tay lên vai chàng mỉm cười và D'Artagnan hiểu rằng đối với một tiểu quý tộc người Gascogne như chàng thì mặc cả là

cần thiết, nhưng với một người có dáng dấp một ông hoàng thì không.

Chàng ngự lâm quân tìm được một con ngựa tuyệt đẹp vùng Andalou sáu tuổi, đen tuyền, lỗ mũi như bốc lửa, chân nhỏ và bay bướm. Chàng quan sát kỹ và không thấy có một khuyết tật nhỏ nào. Người bán đòi một nghìn quan.

Trong khi D'Artagnan đang tranh cãi về giá với tên lái ngựa, Athos đã đếm ngay một trăm pistoles (tương đương một nghìn quan hoặc livres) đặt lên bàn.

Grimaud được một con ngựa xứ Picard, khỏe, mập giá ba trăm quan. Nhưng sau khi mua nốt yên cương cho con ngựa đó và vũ khí cho Grimaud, số một trăm năm mươi pistoles của Athos không còn lấy một xu.

D'Artagnan ngỏ ý bảo bạn mình cắn một miếng nhỏ phần chia của chàng, sau này có sẽ trả. Nhưng Athos thay cho trả lời chỉ nhún vai hỏi chàng:

— Lão Do Thái bảo sẽ trả bao nhiêu nếu bán đứt cho hắn cái nhẫn saphia?

— Năm trăm pistoles.

— Có nghĩa được thêm hai trăm pistoles, cậu một trăm, tôi một trăm. Ồ thế xem ra cũng là một tài sản thực sự rồi. Hãy quay lại thằng cha Do Thái thôi.

— Sao, anh muốn…

— Chiếc nhẫn đó, dứt khoát chỉ gợi cho tôi những kỷ niệm quá đau buồn. Rồi thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ có ba trăm để hoàn lại cho nó, thành thử chúng ta mất toi hai nghìn quan cho cái việc mua bán này. Đến bảo lão cái nhẫn là của lão đi, D'Artagnan, và quay lại với hai trăm pistoles.

— Nghĩ lại đi, anh Athos.

— Đồng tiền lấy sớm là đồng tiền khôn. Và cũng cần biết hy sinh chứ.

— Thôi đi đi, D’Artagnan, Grimaud sẽ mang súng đi cùng.

Nửa giờ sau, D’Artagnan trở về với hai nghìn quan và không xảy ra chuyện gì.

Athos đã tìm được nguồn tiền mà chàng không tính đến, cho việc sắm sửa của mình như thế đó.

CHƯƠNG XXXIX
Ảo ảnh

Lúc bốn giờ, bốn người bạn lại tụ tập ở nhà Athos. Những băn khoăn lo lắng của họ về việc mua sắm quân trang đã hoàn toàn biến mất. Trên khuôn mặt mỗi người chỉ còn lại những nét ưu tư thầm kín riêng tư nữa mà thôi, vì đằng sau mọi hạnh phúc hiện thời lại ẩn giấu một nỗi lo sẽ tới.

Bất thình lình Planchet bước vào mang theo hai bức thư gửi cho D'Artagnan. Một bức là một thư ngắn gấp rất lịch sự theo chiều dài với dấu xi màu xanh in một con bồ câu ngậm một nhánh cỏ xanh. Bức kia là một tờ giấy vuông rất to và chói lòa những huy hiệu khủng khiếp của Đức Ông Giáo Chủ Quận Công.

Vừa nhìn thấy bức thư nhỏ trái tim D'Artagnan đã nhảy lên bởi chàng đã nhận ra nét chữ, và cho dù mới chỉ được nhìn nét chữ ấy có một lần, nó vẫn còn được ghi nhớ tận đáy lòng đấy. Chàng cầm lấy bức thư nhỏ, bóc ngay ra đọc:

Thứ tư tới, ông hãy đi dạo từ sáu đến bảy giờ tối, trên đường Chaillot, và chú ý nhìn vào những xe ngựa bốn bánh đi qua nhưng nếu ông quan tâm đến tính mạng của mình và đến tính mạng của những con người yêu ông, thì đừng nói một câu, đừng làm một hành động gì để có thể làm người ta tin rằng ông đã nhận ra người đang dám hứng chịu mọi điều để được nhìn thấy ông một lát.

Không ký tên.

Một cái bẫy đấy - Athos nói - Đừng đi, D'Artagnan.

— Thế nhưng hình như tôi nhận ra nét chữ.

— Có thể là giả mạo thôi - Athos nói tiếp - Vào lúc sáu bảy giờ, lúc đó đường Chaillot vắng ngắt, chả khác gì cậu đi dạo ở rừng Bondy.

— Nhưng nếu đi tất cả chúng ta? - D'Artagnan nói - Mẹ kiếp!

— Chả lẽ chúng ăn tươi nuốt sống được cả bốn chúng ta, lại còn

bốn người hầu, rồi ngựa, rồi vũ khí nữa?

— Mà cũng sẽ là dịp để cho biết quân trang của ta chứ - Porthos nói.

— Nhưng nếu đúng là một người đàn bà viết - Athos nói - và người đàn bà ấy lại không muốn bị nhìn thấy, thử nghĩ xem như vậy có phải là làm hại người ta không, D'Artagnan, cái đó không xứng với tư cách một nhà quý tộc.

— Thì chúng ta sẽ đứng ở phía sau, một mình D'Artagnan tiến lên trước.

— Nhưng nhỡ một phát súng ngắn sẽ bắn ra từ một cỗ xe phi nước đại phóng qua.

— Ồ, - D'Artagnan nói - Bắn trúng thế nào được tôi, và chúng ta sẽ đuổi kịp chiếc xe, sẽ giết sạch những đứa trong xe. Như thế lại càng bớt đi kẻ thù.

— Cậu ấy nói đúng đấy - Porthos nói - Đánh nhau thôi! Ta thử vũ khí một thể.

— Ờ thì vui vẻ một chút vậy? - Aramis nhẹ nhàng và uể oải nói.

— Tùy các cậu thôi - Athos nói.

— Thưa các vị - D'Artagnan nói - Bây giờ là bốn giờ rưỡi. Chúng ta còn kịp vào lúc sáu giờ đã ở trên đường Chaillot.

— Mà, nếu chúng ta ra đấy muộn quá, họ sẽ không gặp chúng ta, thế thì tiếc lắm. Vậy chuẩn bị đi là vừa.

— Nhưng còn bức thư thứ hai - Athos nói - cậu quên rồi à, tôi thấy hình như dấu xi cũng tỏ ra đáng bóc ra xem rồi. Còn như tôi, D'Artagnan thân mến ạ, tôi tuyên bố với cậu là mình quan tâm đến nó hơn là mẩu giấy lăng nhăng cậu vừa luồn nhẹ vào ngực cậu đấy.

D'Artagnan đỏ mặt nói:

— Thôi được. Để xem Đức Ông muốn gì ở tôi nào.

Rồi bóc thư đọc:

Ông D'Artagnan, vệ binh của Nhà Vua, thuộc đại đội ông Des Essarts, có mặt tại dinh Đức Giáo Chủ lúc tám giờ.

La Hudnie

Đại úy cận vệ.

— Mẹ kiếp! - Athos nói - Một cuộc hẹn đáng gờm khác hẳn cuộc hẹn kia.

— Xong cuộc hẹn kia, tôi sẽ đến cuộc hẹn này - D'Artagnan nói - Một cuộc lúc bảy giờ. Một cuộc lúc tám giờ. Vẫn đủ thì giờ để đến cả hai.

— Hừm! Tôi thì tôi không đi đâu - Aramis nói - Một kỵ sĩ hào hoa không thể để lỡ hẹn với một người đàn bà. Nhưng một nhà quý tộc thận trọng có thể cáo lỗi để khỏi đến gặp Đức Ông, nhất là khi lại có lý do nào đấy để tin là không phải đến để được ban khen.

— Tôi tán thành ý kiến của Aramis - Porthos nói.

D'Artagnan trả lời:

— Thưa các vị, tôi đã nhận được lời mời tương tự của Đức Ông do ông De Cavois chuyển đến, tôi đã phớt lờ và hôm sau tôi gặp ngay một đại bất hạnh! Nàng Constance biến mất. Muốn ra sao thì ra, tôi cũng cứ đến.

— Đã nhất định như thế - Athos nói - thì cứ đi.

— Nhưng còn ngục Bastille? - Athos nói.

— Thế ư? Thế thì các anh sẽ lôi tôi ra.

— Chắc chắn rồi - Aramis và Porthos cùng trả lời thẳng băng như thể không có gì đơn giản hơn thế - Chắc chắn là chúng mình phải lôi cậu ra rồi. Nhưng, trong khi chờ đợi, vì ngày kia chúng ta phải đi rồi, tốt nhất cậu đừng có đùa với ngục Bastille đó.

— Ta làm thế này tốt hơn - Athos nói - Không rời khỏi cậu ấy tối nay. Mỗi người đợi cậu ấy ở một cửa lâu đài kèm thêm ba lính ngự lâm đằng sau nữa. Nếu ta thấy một chiếc xe nào đi ra mà cửa xe đóng hoặc đáng ngờ, là ta nhẩy bổ lên. Mà cũng đã lâu rồi ta không kiếm cớ sinh sự với bọn cận vệ của Giáo Chủ, ông De Treville lại tưởng chúng ta chết cả rồi.

— Dứt khoát Athos sinh ra là để làm đại tướng rồi - Aramis nói - Các vị thấy kế hoạch ấy thế nào?

— Tuyệt vời! - Tất cả đều đồng thanh hô lên.

— Vậy thì! - Porthos nói - Tôi chạy về dinh trại, báo cho các bạn tôi chuẩn bị sẵn sàng vào lúc tám giờ cho cuộc hẹn sẽ diễn ra ở quảng trường Lâu Đài Giáo Chủ, còn các anh, bảo bọn người hầu gióng yên cương đi.

— Nhưng tôi, tôi không có ngựa - D'Artagnan nói - Tôi sẽ mượn một con ở chỗ ông De Treville vậy.

— Không cần thiết - Aramis nói - Cậu lấy một con ở chỗ tôi.

— Vậy anh có những bao nhiêu đấy - D'Artagnan hỏi.

— Ba con - Aramis mỉm cười trả lời.

— Bạn thân mến, Athos nói - thế thì cậu chắc chắn là nhà thơ cao giá nhất nước Pháp và xứ Navarre rồi. Nghe đây, Aramis thân mến, cậu không biết làm gì với những ba con ngựa, có phải không? Thế thì tôi không hiểu sao cậu lại đi mua những ba con.

— Không, con thứ ba mới được dắt đến cho tôi do một gia nhân không mặc quần áo hầu cũng không muốn nói mình là người của ai, mà chỉ khẳng định là tuân lệnh của ông chủ…

— Ông chủ hay bà chủ - D'Artagnan ngắt lời.

— Chuyện đó không quan trọng - Aramis đỏ mặt lên - Và khẳng định với tôi, tôi muốn nói, tuân lệnh của bà chủ buộc con ngựa đó vào chuồng ngựa của tôi, không được nói nó từ đâu đến.

— Chỉ đối với những nhà thơ, mới có được những chuyện đó! -

Athos nghiêm trang nói.

— Thôi được, trường trường hợp ấy, - D'Artagnan nói - Anh sẽ cưỡi con nào, con anh mua hay con người ta tặng?

— Tất nhiên con người ta tặng rồi. Cậu hiểu chứ, tôi không thể làm cái chuyện vô sỉ ấy…

— Với người trao tặng xa lạ - D'Artagnan nói tiếp.

— Hay người đàn bà trao tặng bí ẩn - Athos nói.

— Vậy con anh đã mua trở nên không cần thiết?

— Gần như thế.

— Và tự anh chọn lấy?

— Một cách cẩn thận nhất. Cậu biết đấy, sự an toàn của một kỵ sĩ hầu như luôn phụ thuộc vào con ngựa của mình.

— Vậy thì, anh hãy để lại cho tôi với giá anh mua?

— Tôi đang định tặng cậu, D'Artagnan thân mến ạ, chuyện vặt, bao giờ cậu trả tôi thì trả.

— Anh mua giá bao nhiêu?

— Tám trăm quan.

— Vậy đây là bốn mươi đồng pistoles đôi bạn thân mến - D'Artagnan vừa nói vừa lấy tiền trong túi ra - Tôi biết tiền này là tiền trả cho thơ của anh.

— Cậu giàu gớm nhỉ? - Aramis nói.

— Giàu, đại phú ấy chứ!

— Và D'Artagnan lắc số pistoles còn lại xủng xoảng trong túi.

— Sai đem bộ yên của cậu đến dinh trại Ngự lâm quân, rồi đưa ngay ngựa của cậu về đây.

— Tốt lắm. Nhưng sắp năm giờ rồi. Ta mau lên thôi.

Mười lăm phút sau, Porthos hiện ra ở đầu phố Férou trên con ngựa nòi Tây Ban Nha cực đẹp. Mousqueton theo sau trên con ngựa vùng Auvergne nhỏ nhưng rất đẹp, Porthos rạng rõ mềm vui và kiêu hãnh.

Đồng thời Aramis cũng hiện ra ở đầu phố đằng kia, trên một con thiên lý mã Anh Quốc tuyệt đẹp. Bazin theo sau trên con ngựa đốm dắt theo một con ngựa Mecklembourgeois Đức vạm vỡ, chính là con của D'Artagnan.

Hai chàng ngự lâm gặp nhau ở cửa nhà Athos và D'Artagnan qua cửa sổ đang nhìn họ.

— Quỷ thật! - Aramis nói - Porthos thân mến, cậu có con ngựa thật lộng lẫy.

Porthos trả lời:

— Ừ, nó chính là con ngựa người ta phải gửi cho mình ngay lúc đầu. Lão chồng giở trò đổi thay nó bằng con khác, nhưng lão ta đã bị trừng phạt và mình đã hoàn toàn toại nguyện.

Planchet và Grimaud cũng lần lượt xuất hiện, tay dắt ngựa của chủ, D'Artagnan và Athos đi xuống, nhảy lên yên, đến gần các đồng đội, rồi cả bốn cùng lên đường. Athos trên lưng ngựa nhờ nhẫn của vợ, Aramis trên con ngựa người tình trao, Porthos, ngựa lấy của bà biện lý, và D'Artagnan trên con ngựa có được nhờ vận may của người tình coi là tốt nhất. Những người hầu đi theo.

Như Porthos đã nghĩ, cuộc diễu hành người ngựa có hiệu quả tốt. Và nếu bà Coquenard gặp Porthos đường bệ trên con tuấn mã Tây Ban Nha, có nhẽ bà ta sẽ không tiếc việc bà ta đã làm rỉ máu chiếc két sắt của chồng mình.

Đến gần điện Louvre, bốn người bạn gặp ông De Treville, từ cửa ô Saint Germain trở về. Ông ngăn họ lại để chúc mừng việc sắm sửa quân trang của họ. Một lát thôi, đã có hàng trăm kẻ vô công rồi nghề xúm lại quanh họ.

D'Artagnan nhân dịp này nói với ông De Treville về bức thư có dấu

niêm phong đỏ lớn và có gia huy tước công. Tất nhiên về bức thư kia, chàng không hé một lời. Ông De Treville tán thành quyết định của chàng và bảo đảm với chàng, nếu ngày mai không thấy chàng trở về ông sẽ có cách, tìm chàng dù bất kỳ chàng ở đâu.

Đúng lúc đó, đồng hồ nhà thờ Samaritain điểm sáu giờ, bốn người bạn vin cớ có cuộc hẹn, cáo lui ông De Treville.

Phi ngựa một lúc họ đã ở trên con đường Chaillot. Trời bắt đầu tà, xe cộ đi qua đi lại, D'Artagnan giữ khoảng cách với các bạn vài bước, phóng mắt nhìn sâu vào trong các cỗ xe, chẳng thấy một khuôn mặt quen thuộc nào cả. Cuối cùng, sau mười lăm phút chờ đợi, và hoàng hôn đã buông xuống hoàn toàn, một chiếc xe hiện ra từ đường Sèvres phi nước đại đến. Một dự cảm báo trước cho D'Artagnan rằng chiếc xe đó có người đã hẹn chàng. Chàng trai trẻ hết sức ngạc nhiên khi cảm thấy tim mình đập mạnh đến thế. Hầu như ngay tức thì, đầu một người đàn bà thò ra khỏi cửa xe, hai ngón tay đưa lên miệng như thể dặn dò hãy lặng im hoặc như để gửi một cái hôn, D'Artagnan khẽ kêu lên một tiếng vui mừng, người đàn bà đó, hay đúng hơn là sự hiện diện đó, bởi chiếc xe vút qua quá nhanh như một ảo ảnh, đó là bà Bonacieux.

D'Artagnan nhớ lại lời dặn dò đó: "Nếu ông quan tâm đến mạng sống của ông và của những người yêu ông, ông hãy lặng im như thể ông không trông thấy cái gì hết."

Chàng dừng lại, run lên không phải vì mình mà là vì người đàn bà rõ ràng dám xả thân trong hiểm họa lớn lao để trao cho chàng cuộc hẹn hò này.

Chiếc xe tiếp tục đường đi của nó với hết tốc lực về phía Paris và biến mất. D'Artagnan vẫn đứng đó, ngớ ra, và không biết nghĩ thế nào nữa. Nếu đó đúng là bà Bonacieux và nếu nàng trở về Paris thật, tại sao lại là cuộc hẹn hò trốn tránh, tại sao lại chỉ là một sự trao đổi đơn thuần trong ánh mắt, tại sao chỉ chiếc hôn gió mà thôi? Mặt khác, nếu không phải là nàng, mà có thể thế lắm chứ, vì trời không còn sáng mấy làm cho rất dễ nhìn nhầm, nếu không phải là nàng, chẳng phải đây là sự bắt đầu một thủ đoạn dựng lên chống lại chàng bằng cái mồi là người đàn bà mà người ta biết chàng yêu hay sao?

Ba người bạn lại gần chàng. Cả ba hoàn toàn trông thấy đầu người đàn bà hiện ra ở cửa xe, nhưng không ai trong họ, trừ Athos, quen biết bà Bonacieux. Ý kiến của Athos, thì đúng là nàng nhưng chàng ít quan tâm hơn D'Artagnan đến bộ mặt xinh đẹp đó mà còn tin là đã nhìn thấy một cái đầu thứ hai, đầu đàn ông ở tít mãi trong xe.

— Nếu là như vậy - D'Artagnan nói - chắc là chúng chuyển nàng từ nhà tù này sang nhà tù khác. Nhưng chúng định làm gì con người đáng thương ấy, và làm thế nào để tôi gặp lại được nàng đây?

— Cậu bạn này - Athos nghiêm trang nói - Hãy nhớ chỉ có người chết mới không gặp được ở trên đời thôi. Cậu cũng biết ít nhiều về chuyện đó như tôi, có phải không? Mà nếu người tình của cậu không chết, nếu nàng chính là người mà chúng ta vừa nhìn thấy thì ngày một ngày hai cậu sẽ tìm lại được nàng. Và có lẽ Chúa ơi - chàng nói tiếp với cái giọng chán đời riêng có ở chàng - có lẽ còn gặp sớm hơn là cậu muốn cũng nên.

Đồng hồ điểm bẩy giờ rưỡi, chiếc xe đến chậm hai mươi phút. Các bạn nhắc D'Artagnan, chàng còn có một cuộc thăm viếng nữa, đồng thời lưu ý chàng vẫn còn thì giờ để hủy bỏ.

Nhưng D'Artagnan vừa bướng bỉnh vừa tò mò. Chàng nghĩ nhất định mình sẽ đến Lâu Đài Giáo Chủ và chàng sẽ biết được Đức Ông muốn nói gì với mình. Vậy nên không gì có thể làm chàng thay đổi được quyết định của mình.

Đến phố Thánh Honoré, và quảng trường Lâu Đài Giáo Chủ, cả mười hai người lính ngự lâm được mời đến đang dạo quanh chờ đồng bạn. Chỉ tới đây, họ mới giải thích cho những người này vấn đề là chuyện gì. D..uyện gì. D'Artagnan được biết đến rất nhiều trong đơn vị ngự lâm được trọng vọng của Nhà Vua, và họ đều biết sẽ có ngày chàng đứng vào hàng ngũ đó. Họ đã coi chàng như một đồng đội trước rồi. Từ những tiền lệ ấy, ai nấy đều nhiệt tình nhận nhiệm vụ mình được mời làm, hơn nữa, rất có thể, được dịp trả đũa Giáo Chủ và bọn người của ông ta một vố, và đối với những việc chinh chiến như thế, các nhà quý tộc uy tín ấy bao giờ cũng sẵn sàng.

Athos chia họ làm ba nhóm, chàng chỉ huy một nhóm, nhóm thứ hai giao cho Aramis và nhóm thứ ba cho Porthos, rồi mỗi nhóm

phục kích ở trước một lối ra.

D'Artagnan về phần mình hiên ngang đi vào qua cổng chính. Cho dù cảm thấy được yểm trợ mạnh mẽ, chàng không phải không lo lắng khi leo từng bước lên cầu thang lớn. Việc chàng đối xử với Milady ít nhiều giống như một sự phản bội, và chàng ngờ có những mối quan hệ chính trị giữa người đàn bà đó với Giáo Chủ. Thêm nữa, De Wardes, người mà chàng suýt giết chết lại là một trong số người trung thành với Đức Ông, và D'Artagnan biết nếu như Đức Ông tàn bạo với kẻ thù, thì với bạn bè, ông lại rất gắn bó.

D'Artagnan lắc đầu tự nhủ: "Nếu De Wardes đã kể hết mọi việc của bọn ta với Giáo Chủ, mà chắc là như thế, và nếu Giáo Chủ nhận ra, có thể như thế lắm, ta phải coi mình gần như một kẻ đã bị tuyên án. Nhưng tại sao ông ta lại chờ đến tận hôm nay? Hoàn toàn đơn giản thôi, Milady chắc đã khiếu nại chống ta, làm bộ vô cùng đau khổ khiến càng thêm dễ thương. Và thế là cái tội cuối cùng này chắc sẽ làm tràn bình nước.

May thay, chàng nghĩ thêm, những bạn tốt của ta đều ở dưới kia. Họ sẽ không để chúng mang ta đi mà không bảo vệ ta. Tuy nhiên đại đội ngự lâm quân của ông De Treville không thể tự mình gây chiến với Giáo Chủ, kẻ bố trí lực lượng của toàn nước Pháp, và đứng trước ông ta, Hoàng Hậu thì bất lực, và Nhà Vua cũng không đủ quyết tâm.

"D'Artagnan, này anh bạn, cậu can trường, cậu có những phẩm tính ưu việt, nhưng đàn bà sẽ làm cậu nguy khốn!" Chàng đi đến kết luận đáng buồn ấy, khi bước vào tiền sảnh.

Chàng trao bức thư của mình cho nha môn, người này dẫn chàng vào phòng đợi, rồi vào sâu mãi phía trong. Trong phòng đợi, có năm hoặc sáu vệ binh của Giáo Chủ, và đều nhận ra D'Artagnan và biết chính là chàng đã làm bị thương De Jussac, nhìn chàng bằng một nụ cười đặc biệt.

Nụ cười đó có vẻ là một điềm gở. Có điều, chàng Gascogne không phải dễ bị dọa nạt, hoặc đúng hơn nhờ lòng kiêu hãnh lớn bẩm sinh của dân xứ ấy, chàng không dễ để nhận ra những gì đang diễn ra trong tâm hồn mình, khi mà cái điều đang diễn ra ấy giống như một sự sợ hãi. Chàng hiên ngang đứng trụ, tay chống nạnh,

thái độ không thiếu vẻ đường bệ.

Viên nha môn quay lại và ra hiệu cho D'Artagnan đi theo hắn. Chàng thấy hình như khi nhìn chàng đi khỏi, bọn cận vệ xì xào gì với nhau. Chàng đi theo một hành lang, xuyên qua một phòng khách vào một thư viện và thấy trước mặt là một người ngồi trước một bàn giấy và đang viết.

Viên nha môn dẫn chàng vào rồi rút lui không nói một câu. D'Artagnan vẫn đứng và quan sát người kia. Lúc đầu, D'Artagnan cứ tưởng mình có việc với một nhân viên thẩm phán nào đó đang nghiên cứu hồ sơ của mình, nhưng chàng thấy người ngồi bàn giấy viết hoặc đúng hơn là đang chữa những câu dài ngắn khác nhau, vừa ngắt nhịp các từ theo các ngón tay. Chàng thấy mình đang đứng trước mặt một nhà thơ.

Một lát sau, nhà thơ gấp lại bản thảo trong một bìa ngoài có đề "Miaram, Bi Kịch Năm hồi" và ngẩng đầu lên.

D'Artagnan nhận ra là Giáo Chủ.

CHƯƠNG XL
Một ảo ảnh khủng khiếp

Giáo Chủ chống khuỷu tay lên bản thảo, tỳ tay lên má, và nhìn chàng trai trẻ một lát. Không ai có cái nhìn soi mói sâu hút như Giáo Chủ Richelieu và D'Artagnan bị cái nhìn ấy chạy dọc mạch máu mình như một cơn sốt. Tuy nhiên chàng vẫn giữ được bình tĩnh, tay cầm mũ, và chờ đợi thái độ dễ chịu hơn của Giáo Chủ, không quá kiêu hãnh mà không quá khúm núm.

— Ông kia, - Giáo Chủ bảo chàng - Ông có phải D'Artagnan xứ Bearn không?

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Có nhiều chi họ D'Artagnan ở Tarbes và ở vùng phụ cận - Giáo Chủ nói - Ông thuộc chi nào?

— Tôi là con trai người đã từng tham gia chiến tranh tôn giáo với Đại Đế Henri, phụ thân của Hoàng Thượng.

— Đúng là như thế. Chính ông, khoảng bảy tám tháng trước đây đã từ xứ xở mình ra đi, để tìm vận may trong kinh thành?

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Ông đi qua Meung, ở đấy ông đã gặp một chuyện gì đó, tôi không nhớ lắm, nhưng rút cục là một chuyện gì đấy.

— Thưa Đức Ông - D'Artagnan nói - Chuyện xảy ra với tôi là như thế này…

— Không cần thiết, không cần thiết - Giáo Chủ đáp lại với một nụ cười tỏ ra ông đã biết hết chuyện chẳng kém gì người định kể cho ông nghe - Ông đã được tiến cử với ông De Treville, phải không?

— Vâng, thưa Đức Ông, nhưng đúng ra, trong vụ việc lôi thôi ở Meung…

— Bức thư đã bị mất - Đức Ông tiếp - phải, ta biết việc đó. Nhưng

ông De Treville là một nhà tướng diện học có tài nhìn qua người là đã biết ngay, và ông ấy đã xếp ông vào đại đội em vợ ông ấy, ông Des Essarts, để ông hy vọng ngày một ngày hai ông sẽ vào được ngự lâm quân.

— Đức Ông biết hết mọi chuyện - D'Artagnan nói.

— Từ buổi đó, đã xảy ra với ông nhiều chuyện. Một hôm ông đã đi dạo sau dãy Chartreux[101] mà giá như ông ở chỗ khác thì tốt hơn. Rồi ông đã cùng các bạn ông du hành đến suối nóng Forges. Các bạn ông bị dừng lại ở dọc đường. Nhưng ông, ông đã tiếp tục chuyến đi. Thật hoàn toàn đơn giản, ông có công việc ở Anh Quốc.

— Thưa Đức Ông - D'Artagnan lặng người đi -Tôi đi…

— Đi săn, ở Windsor hay đâu đó, điều đó cũng chẳng quan hệ gì. Ta biết chuyện đó, ta, bởi ở cương vị ta, ta phải biết hết. Lúc trở về, ông đã nhận được từ một nhân vật chí tôn và ta rất thú vị khi thấy ông vẫn giữ được cái kỷ niệm mà người ấy đã ban tặng.

D'Artagnan lấy tay che cái nhẫn kim cương nhận được của Hoàng Hậu và vội xoay mặt nhẫn vào trong nhưng đã quá muộn.

— Sau hôm đó, ông Cavois có tới thăm ông - Giáo Chủ nói tiếp - Ông ấy định yêu cầu ông đến dinh phủ. Ông đã không đáp lại, và ông đã sai lầm.

— Thưa Đức Ông, tôi sợ chuốc lấy sự ghét bỏ của Đức Ông.

— Ồ! Sao thế được? Vì đã tuân theo mệnh lệnh của cấp trên, với trí thông minh và lòng dũng cảm mà người khác không có nổi lại chuốc lấy sự ghét bỏ trong khi ông xứng đáng được ngợi khen ư? Chỉ có những kẻ không tuân lệnh, ta mới trừng phạt chứ không phải những người như ông rất mực… tuân lệnh, và bằng chứng, đấy, ông hãy nhớ lại cái ngày ta cho gọi ông đến gặp ta, và ông hãy tìm xem trong trí nhớ của ông điều gì đã xảy ra ngay tối hôm đó.

Đó chính là tối bà Bonacieux bị bắt cóc, D'Artagnan rùng mình và chàng nhớ lại nửa giờ trước đây, người đàn bà đáng thương còn diễu qua trước mắt chàng, và còn bị mang đi vẫn do cùng một thế

lực đã bắt cóc nàng.

Giáo Chủ nói tiếp:

— Cuối cùng, vì ta không nghe thấy nói về ông ít lâu nay, ta muốn biết ông đang làm chuyện gì. Vả lại ông còn phải cảm tạ ta ấy chứ, tự ông, ông cũng nhận ra ông đã nhúng tay vào bao nhiêu chuyện.

D'Artagnan nghiêng mình kính cẩn.

Giáo Chủ lại nói tiếp:

— Điều đó xuất phát không chỉ từ một tình cảm về sự công bằng tự nhiên mà còn từ một kế hoạch ta vạch ra liên quan đến ông.

D'Artagnan mỗi lúc thêm ngạc nhiên.

— Ta định giải thích kế hoạch đó với ông từ hôm mà ông được mời đến lần đầu kia, nhưng ông không đến. May sao không có gì thiệt hại về sự chậm trễ đó, và hôm nay ông đã đến nghe. Ngồi xuống đi, trước mặt ta, ông D'Artagnan. Ông là một nhà quý tộc tốt không đáng để phải đứng nghe ta nói.

Và Giáo Chủ chỉ một chiếc ghế tựa cho chàng trai trẻ đang quá đỗi ngạc nhiên trước những gì vừa diễn ra đến nỗi phải chờ người đang cật vấn mình ra hiệu lần thứ hai mới dám ngồi.

— Ông can trường, ông D'Artagnan ạ - Đức Ông tiếp tục - Ông lại thận trọng, đáng quý lắm. Ta thích những con người có đầu óc và tâm huyết. Đừng sợ - Giáo Chủ cười nói - Những người tâm huyết, ta nghĩ đó là những người dũng cảm. Nhưng tí tuổi như ông, và vừa mới bước vào đời mà đã có những kẻ thù hùng mạnh, nếu ông không cẩn thận, họ sẽ cho ông toi đời

— Than ôi, thưa Đức Ông? - Chàng trai trả lời - việc đó chắc hẳn quá dễ thôi, bởi vì họ mạnh lại có chỗ dựa tốt, còn như tôi, tôi chỉ đơn độc một mình!

— Phải, đúng thế. Nhưng đơn độc như ông, ông đã làm được rất nhiều, và ta tin chắc sẽ còn làm được nhiều nữa. Tuy nhiên, ta tin rằng ông cần được dìu dắt trong nghề nghiệp phiêu lưu mà ông dốc tâm theo đuổi, bởi nếu ta không nhầm, ông đến Paris với tham

vọng lập nghiệp.

— Thưa Đức Ông, tôi đang ở tuổi có những cuồng vọng - D'Artagnan nói.

— Này ông, chỉ có những thằng ngu mới có những cuồng vọng, còn ông là một người có trí tuệ. Xem nào, ông nói sao về chức thiếu úy trong đội cận vệ của ta, và về một đại đội sau khi kết thúc chiến dịch.

— Ôi, thưa Đức Ông!

— Ông nhận chứ phải không nào?

— Thưa Đức Ông… - D'Artagnan nhắc lại bối rối.

— Sao, ông từ chối à? - Giáo Chủ kêu lên kinh ngạc.

— Tôi đã ở trong đội cận vệ của Hoàng Thượng, thưa Đức Ông, và tôi không có lý do gì để không bằng lòng.

— Nhưng hình như - Đức Ông nói - cận vệ của ta cũng là cận vệ Hoàng Thượng, và miễn là phục vụ trong một đơn vị quân Pháp, tức là phục vụ Nhà Vua.

— Thưa Đức Ông, Đức Ông hiểu lầm tôi nói rồi.

— Ông muốn tìm một cớ để thoái thác chứ gì? Ta hiểu. Thế thì, cái cớ ấy, ông có rồi đấy. Chiến dịch mở, sự thăng chức, cơ hội ta dành cho ông, thế là đủ với mọi người. Đối với ông, nhu cầu được bảo hộ chắc chắn, bởi vì tốt nhất ông nên biết, ông D'Artagnan ạ, ta nhận được những khiếu nại nghiêm trọng chống lại ông rằng ông không ngày đêm dốc lòng phụng sự Hoàng Thượng đâu.

D'Artagnan đỏ mặt.

— Hơn nữa - Giáo Chủ vừa nói tiếp, vừa để tay lên một tập giấy tờ - Ta có đây cả một tập hồ sơ liên quan đến ông, nhưng trước khi đọc nó, ta muốn nói chuyện với ông đã. Ta biết ông là một con người quyết đoán và những việc phục vụ của ông nếu được điều khiển tốt, đáng lẽ dẫn ông đến sự tồi tệ, lại có thể đem lại nhiều thứ cho ông. Nào suy nghĩ và quyết định đi.

— Thưa Đức Ông, lòng nhân từ của Đức Ông làm tôi bối rối - D'Artagnan trả lời - và tôi nhận thấy trong Đức Ông một tâm hồn cao cả khiến tôi cảm thấy mình càng nhỏ bé như loài giun dế. Nhưng chung quy một khi Đức Ông cho phép tôi được nói thẳng - D'Artagnan dừng lại.

— Được, nói đi.

— Vậy thì, tôi sẽ nói với Đức Ông rằng tất cả các bạn tôi đều ở ngự lâm quân và cận vệ của Nhà Vua, còn những kẻ thù của tôi, do định mệnh không thể lý giải nổi, đều là người của Đức Ông, vì vậy nếu tôi nhận đặc ân Đức Ông ban cho tôi thì tôi sẽ bị bên này khinh thường và bên kia tẩy chay.

— Có nhẽ ông đã có cái ý nghĩ kiêu căng là ta không đãi ông cho xứng với ông chăng? - Giáo Chủ hỏi với nụ cười miệt thị.

— Thưa Đức Ông, Đức Ông quá tốt với tôi gấp trăm lần và trái lại tôi nghĩ còn chưa làm gì để tạm gọi là xứng đáng với lòng tốt của Đức Ông. Cuộc bao vây thành La Rochelle sắp mở, thưa Đức Ông, tôi sẽ phục vụ dưới sự quan sát của Đức Ông, và nếu tôi may mắn xử sự trong cuộc vây hãm này để sao cho xứng đáng với sự quan tâm của Đức Ông, thì sau đó ít nhất tôi cũng sẽ có được một chiến tích chói lọi để chứng minh sự che chở của Đức Ông. Mọi việc đều phải được làm đúng lúc, thưa Đức Ông, có thể sau này, tôi sẽ có quyền hiến thân, còn lúc này làm thế là tôi tự bán mình.

— Có nghĩa là ông từ chối phục vụ ta - Giáo Chủ nói bằng một giọng hờn dỗi nhưng vẫn có vẻ coi trọng - Vậy ông cứ việc tự do và giữ lấy những hận thù và cảm tình của ông.

— Thưa Đức Ông…

— Được được - Giáo Chủ nói - ta không giận ông đâu. Nhưng ông hiểu đấy, người ta bảo vệ cho bạn và thưởng công cho họ là đủ lắm rồi. Không ai phải làm việc đó với kẻ thù đâu. Tuy nhiên, ta sẽ khuyên ông một điều, hãy giữ mình cẩn thận, ông D'Artagnan ạ, bởi khi ta đã rút bàn tay khỏi sự che chở cho ông, thì tính mạng ông một xu nhỏ ta cũng sẽ không mua đâu.

— Tôi sẽ cố gắng, thưa Đức Ông - chàng Gascogne trả lời bằng vẻ

quả quyết đáng trân trọng.

— Sau này nếu lúc nào đó xảy đến điều gì không may - Richelieu nói với dụng ý - hãy nhớ chính ta là người đã từng tìm ông và ta đã làm những gì ta có thể để cái điều không may ấy không xảy ra với ông.

— Dù xảy ra chuyện gì… - D'Artagnan vừa nói vừa để tay lên ngực và nghiêng mình - tôi vẫn sẽ vĩnh viễn chịu ơn Đức Ông về những điều đã làm cho tôi trong lúc này.

— Thôi được. Ông D'Artagnan, như ông nói, chúng ta sẽ gặp lại nhau sau chiến dịch, bởi ta sẽ ở đấy - Giáo Chủ vừa nói tiếp vừa giơ ngón tay chỉ cho D'Artagnan bộ áo giáp lộng lẫy ông ta sẽ khoác lên vai - Thôi khi nào trở về, chúng ta sẽ bàn tính với nhau.

— Ôi! Thưa Đức Ông! - D'Artagnan kêu lên - Xin Đức Ông tha cho tôi đừng trút sự ghét bỏ lên tôi. Xin Đức Ông đừng thiên vị nếu thấy tôi hành động như một kẻ hào hoa.

— Chàng trai trẻ - Richelieu nói - Nếu ta có thể nói với ông một lần nữa cái điều mà ta đã nói với ông hôm nay, thì ta hứa ta sẽ nói.

Câu nói sau cùng này của Richelieu biểu lộ một mối nghi ngờ khủng khiếp. Nó làm cho chàng khiếp sợ hơn cả nếu ông ta hăm dọa, bởi đây là một lời cảnh báo. Giáo Chủ vậy là vẫn tìm cách phòng tránh cho chàng khỏi một sự bất hạnh nào đó đe dọa chàng. Chàng mở miệng định trả lời, nhưng bằng một động tác cao ngạo, Giáo Chủ đuổi chàng ra.

D'Artagnan đi ra. Nhưng ra đến cửa, chàng như mất hết tinh thần suýt nữa thì đã quay lại. Nhưng một bộ mặt trang trọng và nghiêm khắc hiện ra với chàng. Nếu chàng thỏa thuận với Giáo Chủ theo điều ông ta đưa ra, Athos sẽ không cộng tác với chàng nữa, Athos sẽ chối bỏ chàng. Nỗi sợ đó đã ngăn chàng lại, đúng là một phẩm cách cao cả bao giờ cũng có một ảnh hưởng mạnh mẽ đến xung quanh.

D'Artagnan đi xuống chiếc cầu thang mà chàng đã đi lên và thấy trước cửa Athos và bốn người lính ngự lâm đang đợi chàng quay ra và đã bắt đầu lo lắng. D'Artagnan nói vắn tắt cho mọi người

vững tâm, còn Planchet chạy đi báo cho các trạm khác, không cần thiết phải cảnh giới lâu hơn nữa vì chủ mình ra đã ra khỏi lâu đài Giáo Chủ bình yên vô sự.

Về đến nhà Athos, Aramis và Porthos hỏi nguyên nhân của cuộc hẹn hò lạ lùng đó. Nhưng D'Artagnan chỉ nói qua với họ rằng Giáo Chủ Richelieu cho gọi chàng đến để đề nghị chàng xung vào đội cận vệ của ông ta với chức thiếu úy và chàng đã từ chối.

— Cậu làm thế là đúng! - Cả Porthos lẫn Aramis đều đồng thanh nói.

Athos mơ mơ màng màng không nói sao nhưng khi chỉ còn lại hai người, chàng nói:

— Cậu đã làm cái việc cậu phải làm, D'Artagnan ạ, nhưng có thể cậu đã sai lầm.

D'Artagnan buông một tiếng thở dài. Bởi câu nói đó đã đáp ứng một tiếng nói thầm kín trong lòng chàng, bảo cho chàng biết những bất hạnh lớn đang chờ đợi chàng.

Suốt ngày hôm sau dành cho những việc chuẩn bị lên đường. D'Artagnan đến chào từ biệt ông De Treville. Đến lúc đó, người ta vẫn tin việc phân tách quân cận vệ và ngự lâm quân sẽ chỉ là tạm thời, Nhà Vua họp Nghị Viện ngay ngày hôm đó và hôm sau đã phải lên đường. Ông De Treville đành chỉ hỏi D'Artagnan xem chàng có cần gì ở ông không, nhưng D'Artagnan kiêu hãnh trả lời chàng đã có tất cả những gì cần có.

Ban đêm, tất cả các chiến hữu của đại đội cận vệ của ông Des Essarts và đại đội ngự lâm của ông De Treville họp lại giao hữu. Họ chia tay nhau và sẽ gặp lại nhau khi nào Chúa thương và nếu Chúa thương. Đêm, vì vậy vô cùng ầm ĩ, cũng dễ hiểu thôi, bởi trong hoàn cảnh ấy, người ta chỉ có thể dẹp bỏ sự băn khoăn lo lắng cực điểm bằng việc thả sức vô tư.

Hôm sau, nghe tiếng kèn đầu tiên, những người bạn chia tay nhau. Ngự lâm quân về dinh trại ông De Treville, cận vệ dinh trại ông Des Essarts. Mỗi ông đại úy dẫn ngay tức khắc đại đội của mình đến điện Louvre để Nhà Vua duyệt binh.

Nhà Vua buồn rầu và có vẻ ốm yếu làm mất đi một phần vẻ oai phong. Quả vậy, hôm trước Nhà Vua lên cơn sốt lúc đang điều khiển một phiên chầu ngay giữa Nghị Viện. Nhà Vua không vì thế mà kém dứt khoát ra đi ngay buổi tối. Và mặc những lời can ngăn, Ngài vẫn muốn ra duyệt binh, hy vọng bằng một đòn mạnh mẽ, đẩy lui được cơn bệnh bắt đầu xâm chiếm.

Duyệt binh đã xong, quân cận vệ tiến bước một mình, ngự lâm quân phải đợi lên đường cùng với Nhà Vua, việc đó cho phép Porthos với đồ quân trang tuyệt vời của mình làm một vòng đến phố Lũ Gấu.

Bà biện lý nhìn thấy chàng diễu qua trong bộ đồng phục mới toanh và trên con tuấn mã. Bà ta yêu Porthos quá nên không thể để chàng ra đi như thế, liền ra hiệu cho chàng xuống ngựa và đến bên bà. Porthos thật là lộng lẫy, đinh thúc ngựa vang vang, áo giáp lấp lánh, thanh gươm đập một cách ngạo nghễ vào ống chân. Lần này trông Porthos có vẻ như một kẻ chuyên xẻo tai, nên bọn học nghề ký lục không ai còn muốn cười nữa.

Chàng ngự lâm quân được dẫn vào chỗ ông Coquenard, con mắt ti hí màu xám của ông long lên giận dữ khi thấy người anh họ của mình, cái gì cũng chói lòa và mới. Tuy nhiên có một điều thầm an ủi ông, đó là đâu đâu người ta cũng nói chiến dịch sẽ gay go khốc liệt, ông thoáng hy vọng trong thâm tâm Porthos sẽ bị giết chết trong chiến dịch này.

Porthos chúc mừng thầy kiện Coquenard và chào từ biệt. Thầy Coquenard cũng chúc chàng mọi sự thuận lợi. Còn như bà Coquenard, bà không thể ngăn nổi rơi nước mắt, nhưng người ta cũng không quy kết gì xấu cho sự đau đớn của bà, người ta biết bà rất gắn bó với họ hàng và thường có những cuộc cãi nhau dữ dội với chồng mình vì họ. Nhưng việc chia tay thực sự lại diễn ra trong buồng bà Coquenard. Ở đây mới tan nát cõi lòng.

Bà biện lý dõi mắt nhìn theo người tình, ngả đầu ra ngoài cửa sổ, vẫy vẫy khăn tay tưởng như bà đang muốn nhào theo. Porthos nhận mọi dấu hiệu ấy như một gã đàn ông chai sạn với những trò như thế, chỉ mãi tới khi rẽ ngoặt góc phố, chàng mới nhấc mũ vẫy chào từ biệt.

Về phần mình, Aramis viết một bức thư dài. Cho ai? Không ai biết gì hết. Trong phòng bên cạnh, Ketty cũng phải ra đi ngay tối nay đến Tours, người ta đang chờ nàng.

Athos uống từng ngụm nhỏ chai rượu vang Tây Ban Nha cuối cùng. Trong khi đó D'Artagnan đang hành quân với đại đội của mình.

Đến ngoại ô Saint Antoine, chàng quay đầu lại, vui vẻ nhìn ngục Bastille. Nhưng vì chàng chỉ nhìn ngục Bastille thôi, nên không hề thấy Milady cưỡi trên con ngựa màu hạt dẻ đang chỉ tay cho hai kẻ tướng mạo xấu xí đang tiến sát đến hàng quân để nhận mặt chàng. Bọn chúng đưa mắt nhìn có ý hỏi. Milady ra hiệu trả lời đó chính là chàng. Rồi, sau khi đã đinh ninh mệnh lệnh của mình sẽ được thi hành không thể nhầm lẫn, Milady thúc ngựa và biến mất.

Hai người đàn ông kia liền đi theo đại đội và khi ra khỏi ngoại ô, liền nhảy lên hai con ngựa đã được chuẩn bị đầy đủ do một tên đầy tớ không mặc áo người hầu dắt tay và chờ bọn họ.

CHƯƠNG XLI
Cuộc vây thành La Rochelle

Cuộc vây thành La Rochelle là một trong những sự kiện chính trị trọng đại dưới triều Vua Louis XIII, và là một trong những sự nghiệp quân sự lớn của Giáo Chủ. Vì vậy sẽ thú vị và cần thiết nữa để nói đôi điều về việc đó. Vả lại nhiều tình tiết của cuộc vây hãm này liên hệ rất quan trọng đến câu chuyện này không thể bỏ qua.

Những quan điểm chính trị của Giáo Chủ, khi ông quyết định cuộc vây hãm này rất quan trọng. Trước hết hãy trình nó ra, rồi sẽ chuyển sang những quan điểm riêng biệt có lẽ không kém ảnh hưởng đến Giáo Chủ hơn những quan điểm trước của chính ông.

Những thành phố quan trọng mà Henri IV dành cho những người theo đạo Calvin như những vị trí an toàn nay chỉ còn lại mỗi thành Rochelle, vị trí cuối cùng của giáo phái Calvin này, cái mầm mống nguy hiểm không ngừng dính líu với những việc kích động nội loạn hay chiến tranh với nước ngoài.

Người Tây Ban Nha, người Anh, người Ý đều bất bình, khách lục lâm giang hồ, những binh lính gặp may của đủ mọi loại quân nghe thấy lời kêu gọi đầu tiên, đã đổ đến dưới lá cờ của bọn Tin Lành, và tổ chức thành một hiệp hội rộng lớn mà các chi hội thoải mái phân nhánh trên khắp các điểm của Châu Âu.

La Rochelle giữ một tầm quan trọng mới từ sự sụp đổ của những thành phố Calvin khác, đã trở thành cái lò của những mối bất hòa và những tham vọng. Còn thêm nữa, hải cảng của nó là chiếc cửa cuối cùng mở ra cho bọn Anh vào vương quốc Pháp và nếu đóng nó lại với bọn Anh, kẻ thù vĩnh viễn của chúng ta, thì Giáo Chủ sẽ hoàn tất được sự nghiệp của Jeanne[102] và Công Tước de Guise, vậy nên, Bassompierre[103] vừa là Tin Lành vừa Cơ Đốc Giáo, Tin Lành trong tín ngưỡng và Cơ Đốc Giáo vì được ban tặng huân chương Thánh Trí Tuệ[104] . Bassompierre là người giữ vai trò chỉ huy đặc biệt cuộc bao vây thành La Rochelle, lại đi nhồi vào đầu nhiều lãnh chúa Tin Lành khác như mình câu nói sau: “Rồi các vị sẽ thấy là chúng ta khá ngu ngốc khi đánh chiếm thành La Rochelle!”

Và Bassompierre đã đúng: Trận đại bác nã vào đảo Ré đã là khúc dạo đầu cho những vụ thảm sát ở Cévennes[105] và việc đánh chiếm La Rochelle là phần lời tựa cho sắc lệnh Nantes.

Nhưng như đã nói, bên cạnh những quan điểm của vị Thủ Tướng muốn san bằng giai cấp, và đơn giản hóa bộ máy Nhà Nước, thuộc về lịch sử, còn phải nặn ra những mục tiêu nho nhỏ của một người đàn ông si tình và một tình địch cả ghen.

Richelieu đã từng si mê Hoàng Hậu. Mối tình ấy ở ông là một mục đích chính trị hay chỉ hoàn toàn tự nhiên là một trong những mê đắm sâu sắc mà Anne D'Autriche đem lại cho mọi người xung quanh? Đó là điều chúng ta không thể nói sao cho đúng.

Nhưng dẫu sao, qua những sự phát triển trước đây của chuyện này, người ta cũng thấy Buckingham đã nẫng tay trên mất của Richelieu trong vài ba trường hợp và đặc biệt trong chuyện những nút kim cương, nhờ sự tận tâm của ba chàng ngự lâm và lòng can đảm của D'Artagnan, đã chơi ông một vố tàn bạo. Vì vậy đối với Richelieu, đây không những là tống cổ kẻ thù ra khỏi nước Pháp mà còn là trả hận một địch tình. Hơn nữa việc rửa hận phải lớn lao, rạng rỡ và hoàn toàn xứng đáng với một người nắm trong tay toàn bộ lực lượng vũ trang của vương quốc như thanh gươm chiến của mình.

Richelieu biết rằng trong khi chiến đấu với Anh Quốc tức chiến đấu với Buckingham, thắng Anh Quốc ông thắng luôn Buckingham, cuối cùng làm nhục nước Anh trước con mắt Châu Âu cũng là làm nhục Buckingham trước mặt Hoàng Hậu.

Về phía Buckingham, trong khi đặt danh dự nước Anh lên trước hết, cũng bị lay chuyển bởi những lợi ích tương đồng với những lợi ích riêng của Giáo Chủ. Buckingham cũng theo đuổi một cuộc trả thù đặc biệt, Buckingham không thể viện được bất cứ cớ nào để có thể vào nước Pháp như một sứ thần, ông ta định vào đó như một kẻ chiến thắng.

Kết luận là khoản được thua đích thực trong canh bạc mà hai vương quốc hùng mạnh nhất chơi với nhau theo trò hứng trí của hai kẻ si tình chỉ đơn giản là cái liếc nhìn của Anne D'Autriche.

Lợi thế ban đầu thuộc về Công Tước De Buckingham. Bất ngờ có mặt ở đảo Ré với chín mươi chiến hạm và khoảng hai mươi nghìn quân, ông ta đột kích Bá Tước De Toiras, người thay mặt Nhà Vua trấn giữ đảo. Sau một trận giao chiến đẫm máu, Buckingham đã đổ bộ được lên đảo. Và Nam Tước De Chantal đã tử trận ở đây, để lại cô con gái mồ côi mười tám tháng tuổi, chính là nữ nhà văn De Sévigné sau này.

Bá Tước De Toiras rút lui vào thành Saint Martin, cùng với quân đồn trú và tung một trăm quân vào một pháo đài nhỏ mà người ta gọi là pháo đài De La Prée.

Biến cố đó đẩy nhanh những quyết định của Giáo Chủ. Trong khi chờ đợi Nhà Vua, và đích thân mình chỉ huy cuộc bao vây thành La Rochelle, Giáo Chủ đã phái Hoàng Đệ chỉ huy những trận đánh đầu tiên, và đưa tất cả các đạo quân có thể bố trí lên sân khấu chiến tranh. D'Artagnan có mặt trong đạo quân tiên phong đó.

Nhà Vua, như đã nói, đáng lẽ đã đi theo, ngay khi họp xong Nghị Viện, nhưng vừa đứng lên sau khi họp xong, ngày 23 tháng sáu, ông bị lên cơn sốt, không phải không muốn ra đi, nhưng thể trạng xấu thêm, buộc phải dừng lại ở Villeroi.

Mà Nhà Vua dừng ở đâu, thì ngự lâm quân dừng ở đó, kết quả là D'Artagnan vốn chỉ đơn thuần là quân cận vệ ít ra đã tạm thời bị tách rời khỏi các bạn tốt của mình là Athos, Porthos và Aramis. Cuộc xa cách này chỉ là một sự bực dọc đối với chàng, chắc chắn đã trở thành một mối lo nghiêm trọng nếu như chàng đoán được những hiểm nguy chưa biết đang vây bọc quanh chàng. Chàng vẫn đến được doanh trại thiết lập trước thành La Rochelle mà không gặp tai họa nào vào ngày 10 tháng 9 năm 1627.

Mọi việc vẫn trong tình trạng cũ. Quận Công De Buckingham và quân Anh, làm chủ đảo Ré, tiếp tục bao vây không có kết quả thành Saint Martin và pháo đài La Prée, và những trận giao chiến với La Rochelle đã bắt đầu từ vài ba hôm, gần một pháo đài Quận Công vừa cho xây dựng gần thành phố.

Quân cận vệ, dưới quyền chỉ huy của ông Des Essarts đóng ở Minimes. Nhưng D'Artagnan vẫn băn khoăn với tham vọng được chuyển sang ngự lâm quân, ít thân mật với đồng đội, chàng thấy

mình cô đơn, và đắm mình trong những suy nghĩ riêng tư.

Những suy nghĩ ấy không lấy gì làm vui vẻ lắm. Chàng đến Paris đã được hai năm. Chàng đã hòa mình vào những việc công. Những việc riêng tư như tình yêu và hạnh vận đều không được suôn sẻ lắm. Về tình yêu, người đàn bà duy nhất chàng yêu là bà Bonacieux thì đã biến mất không để cho chàng khám phá ra được nàng đã ra sao. Về hạnh vận, nhỏ nhoi như chàng mà lại biến mình thành kẻ thù của Giáo Chủ, nghĩa là một con người mà đứng trước ông ta những bậc quyền quý nhất vương quốc bắt đầu từ Nhà Vua, cũng phải run sợ.

Con người đó có thể nghiền nát chàng, tuy nhiên, ông ta lại không làm thế. Đối với một trí tuệ minh mẫn như D'Artagnan, sự độ lượng đó như một ánh sáng qua đó chàng nhìn vào một tương lai tốt đẹp hơn. Thế rồi, chàng lại biến mình thành kẻ thù của một kẻ khác ít đáng sợ hơn, chàng nghĩ vậy, tuy nhiên linh tính báo cho chàng biết không thể coi thường, đó là Milady.

Đổi lại tất cả những điều đó chàng có được sự che chở và sự ưu ái của Hoàng Hậu, nhưng sự ưu ái của Hoàng Hậu chả mấy chốc lại là cái cớ để thêm nhiều ngược đãi, và sự che chở của bà lại rất tồi, bằng chứng là Chalais[106] và bà Bonacieux.

Cái mà chàng kiếm được rõ rệt nhất trong mọi chuyện đó lại là cái nhẫn kim cương đáng giá năm sáu nghìn quan chàng vẫn đeo trên tay. Và còn nữa, cái nhẫn kim cương ấy, giả dụ D'Artagnan trong những dự định đầy tham vọng của mình, giữ nó để một ngày nào đó minh chứng cho lòng biết ơn Hoàng Hậu thì trong khi chờ đợi, vì không thể đem bán nó đi được, nên nó cũng chỉ có giá trị như viên sỏi lăn dưới chân chàng. Nói tới viên sỏi lăn dưới chân chàng, bởi D'Artagnan đang một mình dạo chơi trên con đường nhỏ đẹp từ doanh trại đến làng Angoutin, vừa đi vừa suy nghĩ. Suy nghĩ miên man khiến đi quá xa mà cũng không biết, trời bắt đầu tà, trong tia nắng cuối cùng của mặt trời xế bóng, chàng như trông thấy lóe lên đằng sau một bờ giậu một họng súng hỏa mai.

D'Artagnan mắt tinh và nhanh trí, hiểu ngay khẩu súng hỏa mai không đến đó một mình và kẻ đang mang nó không phải nấp sau bờ giậu với ý đồ thân thiện. Chàng quyết định lánh xa ra, thì bên kia đường, sau một tảng đá, chàng thấy đầu một nòng súng hỏa

mai thứ hai.

Rõ ràng là một cuộc phục kích.

Chàng đưa mắt nhìn khẩu súng thứ nhất, có phần lo ngại khi thấy nó đang hạ xuống hướng về phía mình, nhưng ngay khi thấy họng súng bất động, chàng vội nằm sấp xuống đất. Vừa kịp lúc súng nổ và chàng nghe thấy tiếng đạn réo qua đầu. Không để mất một phút, D'Artagnan vùng ngay dậy và ngay lúc đó viên đạn của khẩu hỏa mai kia làm bay những viên sỏi đúng nơi chàng vừa nằm xuống đất. D'Artagnan không phải là một kẻ can trường vô ích đi tìm cái chết lố lăng để được người ta nói là hạng người không chịu lùi một bước. Vả lại không phải chuyện can đảm ở đây.

D'Artagnan đã rơi vào một âm mưu sát hại. Chàng tự nhủ, nếu có phát thứ ba, mình chết rồi! Thế là ngay lập tức chàng vắt chân lên cổ chạy trốn về phía doanh trại, với tốc độ nổi tiếng của dân xứ chàng. Nhưng dù có chạy nhanh đến đâu, thì tên bắn trước đã kịp nhồi lại thuốc súng và bắn chàng phát thứ hai khá trúng. Viên đạn xuyên qua mũ chàng và làm bay mũ xa đến mươi bước.

Thế nhưng D'Artagnan không còn chiếc mũ nào khác, nên chàng phải vừa chạy vừa nhặt lấy mũ, vừa chạy vừa thở, mặt tái nhợt đi, về đến nơi trú quân, rồi ngồi xuống lẳng lặng bắt đầu suy nghĩ.

Sự cố đó có thể có ba nguyên nhân. Nguyên nhân đầu tiên và cũng là tự nhiên nhất, có thể đây là một ổ phục kích của bọn Rochelle, chắc chẳng thấy phiền lòng khi giết một cận vệ của Nhà Vua, trước hết bởi ít nhất đấy cũng là một kẻ thù, và kẻ thù biết đâu lại không có một bọc vàng trong túi. D'Artagnan cầm mũ, xem lỗ thủng viên đạn và lắc đầu. Không phải đạn súng hỏa mai, đó là viên đạn của loại súng có bệ tì, sự chính xác của viên đạn khiến chàng nghĩ nó phải được bắn ra từ một vũ khí đặc biệt, đây không phải một ổ phục kích quân sự một khi viên đạn không thuộc cỡ súng quân dụng.

Đó cũng có thể là một kỷ niệm quý hóa của Giáo Chủ. Chàng nhớ lại lúc đó, nhờ có một tia sáng mặt trời may mắn, chàng mới nhìn thấy cái nòng súng và lấy làm ngạc nhiên về tính kiểm chế của Đức Ông trong chuyện này.

Nhưng rồi D'Artagnan lại lắc đầu. Đối với những kẻ mà Đức Ông chỉ cần giơ tay ra, ông hiếm khi phải dùng đến những thủ đoạn đó. Có thể đó là sự trả thù của Milady. Có thể có khả năng này hơn. Chàng tìm cách nhớ lại những nét dạng hay trang phục những tên sát thủ nhưng vô ích. Chàng chạy quá nhanh để thoát khỏi chúng, còn thì giờ đâu để chú ý đến điều gì.

"Ôi các bạn chia sẻ đắng cay của tôi ơi - D'Artagnan lẩm bẩm - các bạn ở đâu? Sao tôi nhớ các bạn đến thế!" D'Artagnan trải qua một đêm thật là tồi tệ. Ba bốn lần chàng giật mình tỉnh dậy, như thấy có người lại gần giường cầm dao đâm mình. Tuy nhiên cho đến rạng sáng bóng đêm không đem đến sự cố gì. Nhưng D'Artagnan ngờ rằng cái công việc bị trì hoãn này không phải đã mất đi.

Suốt ngày chàng không ra khỏi nơi trú quân, tự bào chữa cho mình vì trời xấu. Ngày hôm sau nữa, khoảng chín giờ, hai bên đánh nhau.

Quận Công De Orléans đi thị sát các vị trí chiến đấu, quân cận vệ vơ lấy vũ khí tập hợp lại, D'Artagnan xếp hàng giữa các đồng đội. Các sĩ quan cao cấp, ông Des Essarts, đại úy cận vệ, cũng như những người khác đến bên ông Hoàng để chúc tụng. Một lát sau hình như ông Des Essarts ra hiệu cho D'Artagnan lại gần mình, chàng sợ mình hiểu nhầm, đang đợi ông ra hiệu lần nữa, quả nhiên ông ra hiệu lần nữa, chàng liền chạy ra khỏi hàng ngũ, tiến lên để nhận lệnh.

— Đức Ông yêu cầu một số người tình nguyện làm một nhiệm vụ nguy hiểm, và sẽ thưởng huân chương cho người nào hoàn thành nhiệm vụ. Và ta đã ra hiệu cho ông hãy sẵn sàng.

— Xin cảm ơn, ông đại uý! - D'Artagnan trả lời, không đòi hỏi gì hơn là được tỏ ra nổi trội trước mặt ông trung tướng.

Quả thật, bọn Rochelle đã ra khỏi thành ban đêm và đã chiếm lại được một pháo lũy mà quân đội Bảo Hoàng đã chiếm trước đây hai ngày. Vấn đề là cần phải tung một nhóm trinh sát quyết tử để xem quân đối phương phòng thủ pháo lũy đó ra sao. Một lát sau Đức Ông cất cao giọng nói:

— Để làm nhiệm vụ này, ta cần ba bốn người tình nguyện do một

người chín chắn điều khiển.

— Thưa Đức Ông, về con người chín chắn, tôi đã có sẵn trong tay - Ông Des Essarts vừa nói vừa chỉ D'Artagnan, - còn về bốn năm người tình nguyện, Đức Ông chỉ việc cho biết ý đồ của ngài, người sẽ không thiếu đâu.

D'Artagnan vung gươm nói:

— Bốn người quyết tâm cao sẵn sàng chết cùng tôi!

Hai trong số bạn cận vệ đồng ngũ lao ra ngay và hai người lính khác cũng ra theo họ, quân số yêu cầu đã đủ, D'Artagnan từ chối mọi người khác dành ưu tiên cho mấy người trước.

Không biết liệu sau khi chiếm lại được pháo lũy, bọn Rochelle đã sơ tán hết hay để quân lại đồn trú, vậy nên phải đến rất gần địa điểm đã định để quan sát mới xác định được thực hư thế nào. D'Artagnan ra đi cùng bốn đồng đội, theo một đường hào, hai cận vệ đi ngang hàng với chàng và hai người lính đi phía sau.

Được che lấp bằng những lớp tường bao, họ cứ như thế tiến bước đến chỗ cách pháp lũy một trăm bước, tới đây, D'Artagnan ngoảnh lại, thấy hai người lính biến mất. Chàng tưởng họ sợ đã tụt lại phía sau, nên tiếp tục tiến bước.

Tới chỗ ngoặt của bức tường bao ngoài, họ chỉ còn cách pháo lũy khoảng sáu mươi bước. Họ chẳng nhìn thấy ai và pháo lũy như thể bị bỏ hoang. Ba người ngơ ngác bàn nhau có nên tiến nữa hay không, bất thình lình một vành khói bao quanh pháo lũy bằng đá khổng lồ, và một tá đạn véo véo xung quanh D'Artagnan và hai đồng ngũ của chàng. Thế là họ đã biết được điều họ muốn biết: Pháo thành vẫn được canh giữ. Trụ lâu tại vị trí nguy hiểm này là một sự bất cẩn không cần thiết, D'Artagnan và hai cận vệ quân quay lại, bắt đầu rút lui giống như một sự chạy trốn.

Đi đến góc hào có tác dụng với họ như một chiến lũy, một cận vệ quân ngã xuống, một viên đạn xuyên qua ngực. Người kia không việc gì tiếp tục chạy về trận tuyến của mình. D'Artagnan không muốn bỏ rơi đồng ngũ của mình liền cúi xuống nâng anh ta dậy và dìu trở về chiến tuyến của mình.

Nhưng cùng lúc đó hai phát súng bắn ra, một viên đạn bắn vỡ đầu người lính cận vệ đã bị thương, và viên khác bay đến bẹt ra trên một tảng đá, sau khi sượt qua D'Artagnan hai đốt ngón tay. Chàng quay phắt lại, bởi cuộc tấn công này không từ pháo lũy mà từ chỗ này ngay góc chiến hào. Nghĩ tới hai tên lính đã bỏ rơi chàng, chàng liền nhớ lại hai tên sát thủ hôm trước nữa.

Thế là chàng quyết định lần này phải tìm cho ra nguyên cớ, và ngã lên thi thể người bạn làm như mình đã chết. Chàng thấy ngay hai cái đầu ngóc lên trên một công sự bỏ hoang cách đó ba mươi bước chân, đó chính là đầu hai người lính đã đi theo chàng.

D'Artagnan đã không nhầm, hai tên đó đi theo chỉ để ám sát chàng, hy vọng sẽ đổ được cái chết của chàng trai trẻ cho kẻ thù. Có điều sợ rằng chàng có thể chỉ bị thương và sẽ tố cáo tội ác của chúng, chúng phải đến gần để kết liễu đời chàng. May sao, bị lừa bởi mưu kế của D'Artagnan, bọn chúng không nạp lại thuốc súng. Khi chúng đến cách chàng mười bước, D'Artagnan khi vờ ngã vẫn cẩn thận không rời khỏi tay gươm, bất thình lình đứng vụt dậy và nhẩy phắt đến bên chúng.

Những tên sát thủ hiểu rằng nếu chúng chạy trốn về phía phòng tuyến quân Pháp mà chưa giết chết được người định giết, thì sẽ bị tố cáo. Cho nên ý nghĩ đầu tiên đến với chúng là nhảy sang hàng ngũ kẻ thù. Một trong hai tên cầm nòng súng quay ngược lại dùng làm cây chùy và phang một đòn khủng khiếp vào D'Artagnan, chàng nhảy sang một bên và tránh thoát, nhưng do vậy, chàng đã để lối thoát cho tên cướp lao ngay về phía pháo lũy. Vì bọn Rochelle canh giữ không biết rõ ý đồ của kẻ chạy đến với chúng, chúng nhả đạn về phía tên này. Y ngã xuống vì bị trúng một phát đạn vào vai.

Trong khi đó, D'Artagnan đã nhảy vào tên thứ hai, dùng gươm tấn công hắn, trận đấu không kéo dài, tên kia chỉ chống đỡ bằng khẩu súng có bệ tì chưa nạp thuốc, mũi gươm của chàng cận vệ lướt qua nòng súng đã trở nên bất lực và xuyên qua đùi tên sát thủ. Hắn ngã xuống. D'Artagnan dí ngay mũi gươm và họng hắn.

— Ôi! Đừng giết tôi! - Tên cướp kêu lên - xin tha chết, xin tha chết, ngài sĩ quan? Tôi sẽ nói ra hết với ngài.

Chàng dừng tay lại hỏi:

— Bí mật của mày có bõ công tao tha chết cho mày không?

— Có, có, nếu ông coi cuộc sống còn đáng chút gì đó khi người ta mới hăm hai tuổi như ông và đẹp trai, can trường như ông, và có thể đạt tới mọi điều tốt đẹp.

— Đồ khốn! - D'Artagnan nói - Có nói mau lên không nào, ai sai mày ám sát tao?

— Một người đàn bà tôi không quen biết, nhưng người ta gọi là Milady.

— Nhưng nếu mày không biết mụ ấy, làm sao mày lại biết tên?

— Bạn tôi biết bà ta và gọi tên như vậy, và bà ta làm việc với hắn chứ không phải với tôi. Hắn còn có trong túi hắn một bức thư của bà ta, chắc phải rất quan trọng đối với ông theo như tôi được nghe hắn nói.

— Nhưng làm sao mày lại dự phần một nửa trong cuộc mai phục đó?

— Hắn đề nghị tôi hai người cùng làm và tôi đã nhận lời.

— Và mụ ta đã trả cho chúng mày bao nhiêu cho cuộc mạo hiểm đẹp đẽ này?

— Một trăm louis.

— Thế à, trả hậu đấy! - Chàng vừa nói vừa cười - Mụ cho là tao cũng đáng giá đấy chứ, những một trăm louis cơ mà - Một số tiền lớn cho hai tên khốn kiếp chúng mày, vì vậy tao hiểu tại sao chúng mày nhận, và tao tha chết cho mày với một điều kiện?

— Điều kiện gì? - Tên cướp hỏi và lo lắng vì thấy mọi chuyện chưa xong.

— Mày phải đi lấy bức thư trong túi bạn mày cho tao.

— Nhưng - Tên cướp kêu lên - Đó là cách khác để giết tôi. Làm sao

tôi có thể đi tìm bức thư ấy dưới hỏa lực của pháo luỹ?

— Tuy nhiên mày vẫn phải đi tìm, nếu không tao thề sẽ tự tay tao giết chết mày.

Tên cướp quỳ sụp xuống và chống tay lên vì bắt đầu yếu sức do mất máu và kêu lên:

— Xin tha tội chết! Thưa ngài, xin rủ lòng thương! Hãy vì người đàn bà trẻ mà ngài yêu và vẫn tưởng có lẽ đã chết, nhưng không phải thế!

— Và do đâu mày biết có một người đàn bà trẻ tao yêu và tao tưởng người ấy đã chết? - D'Artagnan hỏi.

— Do bức thư trong túi bạn tôi.

— Thế thì mày càng thấy tao cần bức thư thế nào - D'Artagnan nói - như vậy đừng chậm trễ thêm nữa, đừng ngần ngừ thêm nữa, nếu không cho dù tao có ghê tởm đến đâu cũng phải nhúng mũi gươm của tao lần thứ hai vào máu một tên khốn kiếp như mày, tao xin thề trước lòng tin của một người lương thiện…

Nói đến đấy, D'Artagnan làm một động tác hăm dọa khủng khiếp khiến kẻ bị thương vội đứng dậy, nỗi khiếp hãi khiến y lấy lại được can đảm, cuống cuồng kêu lên:

— Xin dừng lại! xin dừng lại! Tôi sẽ đi… Tôi sẽ đi!…

D'Artagnan cầm lấy súng của tên lính, bắt nó đi trước, tỳ mũi gươm vào mạng mỡ đẩy nó đến chỗ bạn nó.

Thật là một điều ghê rợn khi nhìn tên khốn kiếp để lại trên đường nó đi qua một vệt máu dài, mặt tái nhợt vì cầm bằng cái chết, cố lê đi để không bị phát hiện tới chỗ xác tên đồng mưu nằm chết cách đó hai mươi bước! Nỗi khiếp hãi in lên trên khuôn mặt lạnh toát mồ hôi, khiến D'Artagnan động lòng thương, chàng nhìn y một cách khinh bỉ và bảo y:

— Nghe đây, ta sẽ tỏ ra cho mày thấy sự khác nhau giữa một con người dũng cảm và một kẻ hèn nhát như mày. Mày cứ ở lại, tao đi tiếp.

Và với bước chân nhanh nhẹn, mắt theo dõi, quan sát những động thái của quân thù, lợi dụng những địa hình lồi lõm, chàng đến được chỗ tên lính thứ hai. Có hai cách đạt được mục đích của mình: Lục soát ngay tại chỗ hoặc lôi hắn đi dùng hắn như một cái khiên che thân chàng rồi lục soát hắn trong đường hào. D'Artagnan thích dùng cách thứ hai hơn và xốc tên sát thủ lên vai vừa đúng lúc hỏa lực của địch quân bắn ra. Một cái giật nhẹ, tiếng kêu đục của ba viên đạn cắm vào thịt, một cái rùng mình hấp hối đã chứng tỏ cho D'Artagnan thấy kẻ địch ám sát chàng vừa cứu mạng chàng. D'Artagnan về tới đường hào, ném cái thây ma xuống cạnh tên bị thương cũng nhợt nhạt như một người chết.

Ngay tức khắc chàng bắt đầu lục soát xác chết: Một ví da, một túi tiền đương nhiên có một nửa số tiền tên cướp đã nhận được, một ống sừng gieo xúc xắc và mấy con xúc xắc, hợp thành tài sản của kẻ bị chết.

Chàng để mặc ống gieo và xúc xắc rơi ra đất, ném túi tiền cho tên bị thương và mở ví ra. Giữa vài thứ giấy tờ không quan trọng, chàng tìm thấy bức thư, chính là bức thư chàng đã liều mạng để tìm ra.

Một khi các anh đã mất dấu vết của mụ đàn bà và bây giờ mụ đang an toàn trong một tu viện mà các anh đáng lẽ không được để mụ đến đó, vậy hãy cố ít nhất đừng để hụt gã đàn ông. Nếu không, các anh sẽ biết ta có bàn tay dài như thế nào và các anh sẽ phải trả đắt món một trăm đồng louis nhận của ta.

Không có chữ ký. Tuy nhiên rõ ràng bức thư là của Milady. Do đó, chàng giữ nó như một tang chứng và để an toàn, chàng tiến hành thẩm vấn tên bị thương ở góc chiến hào. Tên này thú nhận cùng với bạn mình, vẫn cái tên vừa bị giết ấy, được giao trách nhiệm bắt cóc một thiếu phụ sẽ phải ra khỏi Paris qua trạm La Villette nhưng vì dừng lại chén chú chén anh trong một quán rượu, chúng tóm hụt chiếc xe mươi phút.

— Nhưng chúng bay sẽ làm gì người đàn bà ấy? - D'Artagnan lo lắng hỏi.

— Chúng tôi phải giao người ấy cho một tòa nhà ở quảng trường Hoàng Gia - Tên bị thương nói.

— Đúng rồi! Đúng rồi! - D'Artagnan lẩm bẩm - Đúng là như vậy, đến chính nhà Milady.

Lúc đó, D'Artagnan mới rùng mình hiểu ra cơn khát trả thù khủng khiếp đã đẩy mụ đàn bà đó đến mức làm hại chàng và cả những người rất mực yêu chàng, và một khi mụ đã phát hiện ra tất cả như thế, đủ biết mụ thông thạo công việc triều chính đến thế nào. Chắc chắn mụ phải lấy những tin tức từ Giáo Chủ. Nhưng ở giữa tất cả mọi cái đó, chàng hiểu, với một tình cảm vui mừng thực sự là Hoàng Hậu cuối cùng đã tìm ra nhà tù mà nàng Bonacieux tội nghiệp vì tận tâm hết sức phải chịu, và đã giải thoát nàng khỏi nhà tù đó. Vậy là bức thư chàng nhận được của thiếu phụ và việc nàng đi qua con đường Chaillot, đi qua như một sự hiện hình đã được giải thích rõ.

Từ đó, như Athos đã tiên đoán, có thể tìm lại được bà Bonacieux và một tu viện không phải là không với tới được. Nghĩ vậy nên lòng độ lượng trở lại với chàng. Chàng quay lại tên bị thương đang lo lắng theo dõi những biểu hiện khác nhau trên nét mặt chàng và chìa cánh tay ra bảo:

— Vịn vào đây rồi cùng trở về chiến tuyến, tao không muốn bỏ lại mày như thế.

— Vâng - Tên bị thương không tin nổi có sự đại lượng đến thế - Nhưng không phải để treo cổ tôi lên đấy chứ?

— Mày đã được tao hứa rồi - Chàng nói - và lần thứ hai, tao hứa tha chết cho mày.

Tên bị thương liền quỳ xuống và lại hôn chân lần nữa người đã tha mạng hắn, nhưng D'Artagnan không có lý do nào để cảm nhận quá gần kẻ thù như thế, liền cắt phăng những biểu lộ biết ơn ấy đi.

Người lính cận vệ trở về sau loạt súng đầu tiên của pháo lũy đã báo bốn đồng đội bị chết cả, nay thấy chàng trai trẻ lại hiện ra bình an vô sự, mọi người trong binh đoàn đều hết sức ngạc nhiên và vui sướng.

D'Artagnan giải thích vết gươm đâm của tên đồng đội bằng cách

bịa ra chuyện phá vây. Chàng kể lại cái chết của tên lính kia và những nguy hiểm mà họ đã trải qua. Câu chuyện kể lại đối với chàng là một cuộc khải hoàn đích thực. Toàn đơn vị nói suốt ngày về cuộc trinh sát này và Đức Ông đã gửi lời khen ngợi và chúc mừng chàng. Hơn nữa, vì mọi hành động đẹp đẽ đều đáng được phần thưởng của chính nó nên hành động đẹp đẽ của D'Artagnan cũng có kết quả là trả lại cho chàng sự bình yên đã mất. Quả vậy, D'Artagnan tin có thể được bình yên, vì hai kẻ thù, một đã bị chết, và kẻ kia trở nên trung thành với chàng.

Sự bình yên này chứng tỏ một điều, là D'Artagnan còn chưa hiểu hết Milady.

CHƯƠNG XLII
Rượu vang Anjou [107]

Sau những tin gần như thất vọng về Nhà Vua, tin đồn Ngài đã bình phục lại bắt đầu lan ra khắp chiến tuyến, và vì Nhà Vua rất vội thân chinh tới vòng vây, người ta còn nói, cưỡi nổi ngựa là Nhà Vua lên đường ngay.

Trong khi đó, Hoàng Đệ biết rằng sớm muộn gì ngài cũng bị mất chức tổng chỉ huy bởi Quận Công D'Angoulême, hoặc ông Bassompierre hay Schomberg đang tranh giành nhau chức ấy, nên Ngài không làm gì mấy, thường cứ mất hàng ngày trời vào những việc thăm dò, và không dám mở một trận đánh lớn để đuổi quân Anh khỏi đảo Ré, nơi chúng đang bao vây thành Saint Martin và pháo đài La Prée, trong khi về phía mình, quân Pháp vây thành Rochelle.

D'Artagnan như đã nói, trở nên điềm tĩnh hơn lúc bình thường, sau trận nguy hiểm đã qua, và khi mối nguy đã hình như tàn lụi, lúc đó chàng chỉ còn một điều lo lắng là không hề được tin tức gì về các bạn mình. Nhưng, một buổi sáng đầu tháng mười một, tất cả đều được giải thích bằng một bức thư gửi từ Villeroi.

Thưa ông D'Artagnan.

Các ông Athos, Porthos, và Aramis, sau một bữa tiệc lớn tại chỗ tôi, đã quá vui và gây chuyện ầm ĩ khiến ông hiến binh của pháo đài, một người rất cứng rắn đã phạt cấm trại họ mấy ngày. Nhưng tôi phải hoàn tất lệnh của mấy ông trao cho tôi là gửi đến ông một tá chai vang Anjou, của tôi mà các ông ấy rất ngưỡng mộ. Họ muốn ông uống thử rượu vang các ông ấy chuộng để chúc sức khỏe các ông ấy.

Tôi đã làm việc đó và xin trân trọng kính chào ông. Kẻ rất hân hạnh được phục vụ ông tận tình.

Godeau,

Chủ lữ quán của các ngài ngự lâm quân.

“Tuyệt vời! - D’Artagnan reo lên - họ nghĩ đến ta trong lúc họ vui chơi, không như ta nghĩ đến họ lúc ta phiền muộn. Nhất định ta sẽ uống chúc sức khỏe họ với tất cả tấm lòng của ta nhưng ta sẽ không uống một mình.”

Và D’Artagnan chạy đến hai chàng cận vệ thân thiết với chàng hơn cả, mời họ uống với chàng món Anjou mê hồn gửi từ Villeroi đến. Nhưng một người đã được mời ngay tối đó, còn người kia được mời hôm sau mất rồi, đành để ngày hôm sau nữa tụ hội với nhau vậy. Khi trở về, D’Artagnan sai đem gửi mười hai chai vang tại quầy rượu của quân cận vệ, dặn họ giữ cẩn thận cho. Rồi đến ngày long trọng, bữa trưa được ấn định lúc mười hai giờ trưa.

Từ chín giờ, D’Artagnan đã sai Planchet chuẩn bị đầy đủ. Planchet hoàn toàn kiêu hãnh đã được nâng lên hàng quản gia, quyết định hoàn thành nhiệm vụ của mình như một người thông minh. Để làm việc đó có hiệu quả, gã nhờ một người hầu của một thực khách của chủ mình đến phụ giúp, tên là Fourreau và cái tên lính giả mạo đã từng muốn giết D’Artagnan, không thuộc đơn vị nào, đã vào phục vụ D’Artagnan hay đúng hơn là phụ việc cho Planchet, từ khi D’Artagnan cứu mạng hắn.

Giờ dự tiệc đã tới, hai thực khách đến ngồi vào chỗ, các món ăn được bày thành hàng trên bàn, Planchet tay khoác khăn đứng hầu, Fourreau mở nút chai, và Brisemont, tên của kẻ đã bình phục chuyển rượu vang bị nổi bọt do sóc ở dọc đường sang một cái bình nhỏ. Chai rượu đầu tiên hơi bị cặn ở đáy chai, Brisemont rót chỗ rượu cặn vào một cốc, D’Artagnan cho phép hắn uống cốc vang cặn vì thấy tên tội nghiệp đó vẫn còn yếu quá.

Thực khách sau khi chén món xúp khai vị, vừa đưa cố cốc lên môi thì bất thình lình, tiếng đại bác đùng đoàng ở pháo đài Louis và pháo đài Neuf. Mấy người lính cận vệ tin là một cuộc đột kích của bọn bị bao vây hoặc của quân Anh, vồ lấy gươm. D’Artagnan không kém nhanh nhẹn, cũng làm như họ, rồi cả ba cùng chạy về vị trí của mình.

Nhưng vừa ra khỏi quầy rượu, họ thấy ngay nguyên nhân tiếng nổ đó. Những tiếng hô: “Hoàng Thượng muôn năm! Giáo Chủ muôn năm!” vang động khắp bốn bề và tiếng trống khua khắp mọi hướng.

Quả vậy, Nhà Vua sốt ruột như người ta nói, đã đi gấp đôi các chặng đường, vừa mới tới với cả triều đình và mười nghìn quân tiếp viện, ngự lâm quân đi trước và theo sau. D'Artagnan đứng làm hàng rào cùng với đại đội của mình, ra hiệu chào các bạn mình cũng đang dõi mắt nhìn chàng. Và ông De Treville nhận ra chàng trước tiên.

Lễ đón tiếp đã xong, bốn người bạn ôm chầm lấy nhau.

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan kêu lên - Không thể nào đến đúng lúc hơn thế này nữa. Thịt còn chưa kịp nguội! Phải thế không các vị?

Chàng quay lại hai người lính cận vệ hỏi và giới thiệu với các bạn mình.

— Chà chà! - Hình như chúng ta chén tiệc thì phải Porthos nói.

— Mình hy vọng - Aramis nói - không có đàn bà trong bữa chén.

— Có món rượu khớ khớ nào trong lều của cậu không? Athos nói.

— Ồ mẹ kiếp! Có rượu của chính bọn anh mà, bạn thân mến ạ! D'Artagnan trả lời.

— Rượu của bọn mình? - Athos ngạc nhiên.

— Phải, loại các anh gửi cho tôi ấy.

— Bọn mình gửi cho cậu rượu vang ư?

— Thôi đi, các anh biết quá rồi, cái thứ vang từ nho đồi Anjou ấy?

— Phải, mình thừa biết loại vang cậu định nói.

— Thứ vang anh thích ấy.

— Chắc chắn rồi, khi mình không có champagne hay chambertin.

— Vậy thì, do không có champagne hay chambertin thì anh bằng lòng tạm loại này vậy.

— Vậy bọn mình, lũ sành rượu gửi vang Anjou đến cho cậu thật à?

— Ồ không, đó là vang mà nhân danh các anh, người ta gửi cho tôi.

— Nhân danh bọn mình? - Cả ba người ngự lâm cùng hỏi.

— Là cậu ư, Aramis, - Athos hỏi - cậu đã gửi vang đến?

— Không, còn cậu, Porthos?

— Không, còn anh thế nào, Athos?

— Không.

— Nếu không phải các anh - D'Artagnan nói - thì là chủ quán của các anh.

— Chủ quán của bọn mình?

— Chứ gì nữa! Chủ quán của các anh, lão Godeau chủ lữ quán ngự lâm.

Porthos nói:

— Mẹ kiếp, của đếch ai chẳng được, cần cóc gì, cứ nếm thử, nếu ngon thì ta uống.

— Không được - Athos nói - không được uống thứ rượu vang không rõ nguồn gốc.

— Anh nói đúng, Athos - D'Artagnan nói - Không ai trong các anh trao cho chủ quán việc gửi vang cho tôi phải không?

— Không! Thế mà nó lại nói bọn mình bảo gửi cho cậu?

— Bức thư đây! - D'Artagnan nói và đưa mẩu thư ngắn cho các bạn xem.

— Không phải chữ của hắn? - Athos nói - Tôi biết chữ hắn mà.

— Chính tôi trước khi đi đã thanh toán cho cả bọn với hắn.

Porthos nói:

— Thư giả mạo, bọn mình có bị phạt cấm trại đâu.

— D'Artagnan - Aramis nói bằng giọng trách móc - làm sao cậu có thể tin được bọn mình lại làm ầm ĩ?

D'Artagnan tái người, chân tay run lên bần bật.

— Mày làm tao sợ đấy - Athos nói và chỉ mày tao trong những trường hợp trọng đại - Có chuyện gì xẩy ra vậy?

— Chạy thôi, chạy thôi, các bạn! - D'Artagnan kêu lên - một mối nghi ngờ khủng khiếp vừa lọt qua đầu tôi. Lại vẫn là sự trả thù của mụ đàn bà đó chăng?

Đến lượt Athos cũng tái mặt.

D'Artagnan lao đến quầy rượu, ba người ngự lâm và hai người cận vệ đi theo. Vật đầu tiên đập vào mắt D'Artagnan khi bước vào phòng ăn là Brisemont đang nằm lăn dưới đất, lăn lóc và quằn quại dữ dội. Planchet và Fourreau tái nhợt như những xác chết đang cố cứu hắn, nhưng rõ ràng mọi sự cứu giúp đều vô ích. Nét mặt kẻ sắp chết co giật trong cơn hấp hối.

— A? - khi thấy D'Artagnan hắn kêu lên - A, thật ghê tởm, ông làm như đã tha tội cho tôi rồi đầu độc tôi!

— Tao! - D'Artagnan kêu lên - Tao ư, đồ khốn kiếp! Nhưng mày nói gì vậy?

— Tôi nói rằng chính ông đã cho tôi uống thứ rượu vang đó, tôi nói rằng chính ông đã bảo tôi uống nó, tôi nói rằng ông định trả thù tôi, tôi nói rằng thế là ghê tớm quá!

— Đừng nghĩ như thế, Brisemont - D'Artagnan nói - Đừng tin như thế - Ta xin thề với anh, ta cam kết với anh…

— Ồ nhưng có Chúa ở đó! Chúa sẽ trừng phạt ông! Chúa ơi, cầu Chúa có ngày cho ông ta đau đớn như con đang đau đớn!

— Thề trên Kinh Thánh - D'Artagnan vừa kêu lên vừa nhảy xổ đến bên người sắp chết - tôi xin thề với anh rằng tôi không biết rượu vang đó bị cho thuốc độc và tôi cũng sắp uống nó như anh!

— Tôi không tin ông - Brisemont nói.

Và anh ta thở hắt ra sau khi bị đau đớn gấp bội.

— Khủng khiếp quá! - Khủng khiếp quá! - Athos lẩm bẩm, trong khi đó Porthos đập vỡ các chai rượu và Aramis ra lệnh hơi chậm, đi tìm một thày tu rửa tội.

— Ôi các bạn của tôi ơi! - D'Artagnan nói - Các bạn lại đến cứu mạng tôi một lần nữa, không những tôi mà còn cả mấy vị đây nữa. Thưa các vị - Chàng tiếp tục nói với mấy người lính cận vệ - Tôi xin các vị giữ kín mọi chuyện này, những nhân vật quyền thế có thể nhúng vào những việc mà các vị đã nhìn thấy, và điều tồi tệ sẽ rơi lên đầu chúng ta.

— Ôi thưa ông - Planchet như người chết rồi, ấp úng - Ôi thưa ông, may mà tôi thoát đấy!

— Sao, đồ khốn - D'Artagnan nói to - Ra mày cũng định uống rượu vang của tao?

— Để chúc sức khỏe Nhà Vua mà thưa ông, tôi đang định uống một cốc vơi thôi nếu Fourreau không bảo có người gọi tôi.

— Than ôi! - Fourreau nói, răng vẫn run cầm cập vì sợ hãi - Tôi cũng định đẩy cậu ta đi để uống một mình!

— Thưa các vị - D'Artagnan nói với mấy người bạn cận vệ - Các vị cũng hiểu một bữa tiệc như thế chỉ có thể rất đáng buồn sau những gì vừa xảy ra, như vậy xin nhận cho mọi lời xin lỗi của tôi và xin khất bữa tiệc vào một ngày khác.

Hai người lính cận vệ lịch thiệp nhận lời xin lỗi của D'Artagnan và hiểu bốn người muốn được ở riêng với nhau, họ rút lui.

Khi chỉ còn lại bốn người, họ nhìn nhau như muốn nói ai nấy đều hiểu tình cảnh nghiêm trọng.

— Trước hết - Athos nói - Ta hãy ra khỏi cái phòng này - Dây dưa với người chết chỉ có dại, lại chết vì bạo lực nữa.

— Planchet! - D'Artagnan nói - Ta giao cho anh thi thể của con

người xấu số này. Phải được chôn nơi đất thánh. Anh ta phạm một tội. Đúng vậy. Nhưng anh ta đã hối hận rồi.

Và bốn người bạn ra khỏi phòng, để mặc Planchet và Fourreau lo việc mai táng cho Brisemont.

Chủ quán đưa họ tới một phòng khác, đem lên món trứng nhúng lòng đào và nước thì Athos tự mình đi múc ở suối về.

Bằng vài câu thôi, Porthos và Aramis đều hiểu ngay được tình thế.

— Thế đấy? - D'Artagnan bảo Athos - Anh thấy đấy, bạn thân mến, đây là một cuộc chiến sinh tử.

Athos lắc đầu:

— Phải - Chàng nói - tôi thấy rõ lắm, nhưng cậu tin đúng là mụ ta.

— Tôi tin chắc.

— Thế mà tôi xin thú thực với cậu tôi còn ngờ đấy.

— Nhưng còn bông huệ trên vai thì sao?

— Đó là một mụ đàn bà người Anh mắc tội gì đó ở Pháp, và người ta đóng dấu chín để ghi tội phạm đó.

— Athos, đó là vợ anh, tôi bảo thật anh đấy - D'Artagnan nhắc lại, - vậy anh không nhớ hai cái dấu chín ấy giống nhau đến thế nào ư?

— Thế nhưng mình vẫn tin là cô kia chết rồi, mình đã treo cổ ả rất cẩn thận cơ mà.

Đến lượt D'Artagnan phải lắc đầu.

— Nhưng chung quy phải làm gì nào? - chàng trai trẻ hỏi.

— Sự thể là người ta không thể cứ để một thanh gươm treo mãi trên đầu mình như thế - Athos nói - Phải thoát ra khỏi tình cảnh này.

— Nhưng thoát ra thế nào?

— Nghe đây, cố gắng nối lại với mụ và giải thích với mụ, hãy bảo mụ: Hòa bình hay chiến tranh đây! Ta lấy danh dự một nhà quý tộc thề với nàng rằng sẽ không bao giờ nói động đến nàng, sẽ không bao giờ làm gì chống lại nàng, về phía nàng, hãy long trọng thề sẽ trung lập đối với ta. Nếu không ta sẽ tìm ông chánh án, ta sẽ tìm đến tận Hoàng Thượng, ta sẽ tìm đao phủ, ta sẽ kích động triều đình chống lại nàng, ta sẽ tố cáo nàng đã bị đóng dấu chín, ta sẽ đưa nàng ra tòa, và nếu người ta tha tội cho nàng, Ồ, ta sẽ giết nàng, ta thề danh dự của một nhà quý tộc, giết nàng ở xó xỉnh nào đó như giết một con chó dại.

— Tôi cũng thích cách ấy đấy - D'Artagnan nói - Nhưng làm thế nào liên hệ được với mụ?

— Thời gian, bạn thân mến, thời gian đem lại cơ hội. Cơ hội, đó là canh bạc tố thêm tiền của con người. Càng tố thêm, lại càng được bẫm nếu người ta biết chờ đợi.

— Được, ng chờ đợi, khi xung quanh đầy sát thủ và những kẻ đầu độc mình ư?

— Chứ sao? - Athos nói - Chúa đã canh giữ cho ta đến nay, Chúa sẽ còn canh giữ cho chúng ta.

— Phải, chúng ta, vả lại chúng ta, chúng ta là những thằng đàn ông, chấp nhận tất, không kể chi đến tính mạng, nhưng mà nàng? - Chàng nói thêm bằng giọng khe khẽ.

— Nàng nào? - Athos hỏi.

— Constance ấy.

— Bà Bonacieux ư! A, đúng rồi! - Athos nói - Anh bạn đáng thương! Tôi quên là cậu đang si tình.

— Khoan nào - Aramis nói - thế cậu đã chẳng xem bức thư cậu tìm thấy ở tên khốn kiếp bị chết là nàng đang ở trong một tu viện ư? Ở tu viện thì yên tâm lắm rồi! Chừng nào cuộc bao vây thành La Rochelle kết thúc ngay tức khắc về phần mình, mình xin hứa với cậu…

— Tốt! - Athos - Tốt lắm! Phải, Aramis thân mến ạ, chúng mình

biết nguyện vọng của cậu là hướng về tôn giáo.

— Tôi chỉ là ngự lâm quân tạm thời thôi - Aramis nhã nhặn nói.

— Có vẻ như đã lâu anh chàng không nhận được tin tức của người tình - Athos nói rất khẽ - nhưng đừng bận tâm, chúng mình đều biết chuyện đó mà.

— Ồ! - Porthos nói - Tôi thấy hình như có một cách rất đơn giản.

— Cách gì? - D'Artagnan hỏi

— Nàng ở trong một tu viện, cậu nói thế phải không? - Porthos hỏi lại.

— Phải.

— Thế thì, cuộc bao vây kết thúc một cái, chúng ta bốc ngay nàng ra khỏi tu viện.

— Nhưng còn phải biết tu viện nào đã chứ?

— Đúng vậy, - Porthos nói.

— Nhưng tôi nghĩ rồi - Athos nói - Này D'Artagnan, có phải cậu cho là chính Hoàng Hậu đã chọn tu viện ấy cho nàng không?

— Đúng, ít ra tôi cũng tin như thế.

— Thế thì Porthos sẽ giúp được chúng ta trong chuyện này rồi.

— Vậy làm thế nào, làm ơn nói cho biết?

— Thì bằng bà Hầu Tước, bà Công Tước, bà Quận Chúa của cậu, bà ấy chắc phải có cánh tay dài.

— Suỵt! - Porthos để ngón tay lên môi - mình tin nàng thuộc phái Giáo Chủ và chắc không biết gì đâu.

— Vậy thì - Aramis nói - tôi xin đảm nhiệm, sẽ có được tin tức.

— Cậu, Aramis ư? - Cả ba cùng reo lên - Cậu ư và làm thế nào?

— Qua thày tư tế của Hoàng Hậu, người có quan hệ mật thiết với tôi - Aramis vừa nói vừa đỏ mặt.

Và được đảm bảo như thế, bốn người bạn đã ăn xong bữa cơm đạm bạc, liền chia tay nhau và hứa ngay tối đó sẽ lại gặp nhau.

D'Artagnan quay lại Minimes, và ba người ngự lâm thì trở về khu Nhà Vua ngự.

CHƯƠNG XLIII
Quán trọ Chuồng Bồ Câu Đỏ

Trong khi đó, Nhà Vua vừa mới đến, đã rất vội vã giáp mặt kẻ thù với lý do giống hệt như Giáo Chủ và chia sẽ cùng Giáo Chủ mối căm hận chống lại Buckingham, muốn bố trí tất cả mọi lực lượng, trước hết để đánh đuổi quân Anh khỏi đảo Ré, tiếp đó siết chặt thêm vòng vây La Rochelle. Nhưng dù muốn vậy, Nhà Vua vẫn không vội được do những bất hòa đã nổ ra giữa các vị De Bassompierre và Schomberg chống lại Quận Công D'Angoulême.

De Bassompierre và Schomberg là Thống chế nước Pháp và họ đòi quyền chỉ huy quân đội dưới mệnh lệnh của Nhà Vua, nhưng Giáo Chủ lại sợ Bassompierre, trong lòng mang tinh thần giáo phái Tin Lành sẽ không cho quân ép mạnh bọn Anh và bọn La Rochelle, những giáo hữu của ông ta, nên Giáo Chủ trái lại đã đẩy Quận Công D'Angoulême lên, xui Vua phong ông ta chức trung tướng. Kết quả là vì lo Bassompierre và Schomberg làm suy yếu tinh thần quân đội, người ta buộc phải để mỗi người chỉ huy một mặt trận riêng.

Bassompierre giữ các khu phía bắc thành phố từ sông La Leu đến Dompierre, Quận Công D'Angoulême phía đông và Schomberg cánh quân trung tâm từ Périgny đến Angoutin. Hành dinh của Hoàng Đệ ở Dompierre. Hành dinh của Nhà Vua lúc ở Étré lúc ở La Jarrie. Cuối cùng hành dinh của Giáo Chủ là trên các đụn cát ở cầu La Pierre, trong một ngôi nhà đơn giản không có công sự.

Theo cách đó Hoàng Đệ sẽ giám sát Bassompierre, Nhà Vua giám sát Quận Công D'Angoulême và Giáo Chủ giám sát ông Schomberg. Sau khi đã bố trí như vậy xong, họ lập tức lo chuyện đánh đuổi quân Anh khỏi đảo Ré.

Thời cơ đang thuận lợi. Quân Anh trước hết cần phải có lương thực thực phẩm tốt cho binh lính, lại chỉ được ăn thịt ướp muối, và lương khô tồi, đã có những người bị ốm trong doanh trại. Đã thế, vào mùa này trong năm, biển động dữ dội khắp ven bờ đại dương, ngày nào cũng làm những thuyền nhỏ hư hỏng và bão từ mũi Aiguillon đến chiến hào mỗi khi thủy triều lên lại phủ đầy

những mảnh vỡ của thuyền thoi, xuồng và thuyền buồm có tay chèo. Kết quả là binh lính của Nhà Vua cũng phải ở lì trong trại, đương nhiên Buckingham, vẫn còn trụ lại ở đảo do bướng bỉnh buộc lòng sớm muộn phải bỏ vây.

Nhưng vì ông De Toiras lại loan tin doanh trại quân thù đang chuẩn bị một cuộc tập kích mới, Nhà Vua quyết định phải thanh toán chuyện này và ban những mệnh lệnh cần thiết để giải quyết dứt điểm việc này. Cuộc tấn công thành công đến mức khiến Nhà Vua vô cùng kinh ngạc và đem lại vinh quang lớn cho Giáo Chủ. Quân Anh bị đẩy lùi từng bước, bị đánh bại trong mọi cuộc giáp chiến, bị đè bẹp trên con đường qua đảo Loix buộc phải xuống tàu, bỏ lại trên chiến trường hai nghìn người trong đó có năm đại tá, ba trung tá, hai trăm năm mươi đại úy, và hai mươi nhà quý tộc danh giá, bốn khẩu đại bác và sáu mươi lá cờ được Claude De Saint Simon đem về Paris trang trí dưới các vòm cửa nhà thờ Đức Thánh, thánh ca tạ ơn được hát khắp mọi nơi và rồi từ đó lan ra khắp nước Pháp.

Giáo Chủ vì vậy được tự do theo đuổi cuộc bao vây, tạm thời ít ra cũng không phải e ngại về phần quân Anh nữa. Nhưng sự nghỉ ngơi chỉ là tạm thời.

Một phái viên của Công Tước De Buckingham, tên là Montaigu bị bắt giữ và người ta đã thu được bằng chứng một sự liên minh giữa các đế chế Tây BanNha, Anh Quốc và vùng Lorraine. Liên minh đó hướng vào việc chống nước Pháp.

Thêm nữa, trong hành dinh của Buckingham mà ông ta buộc phải vội vã bỏ lại một cách không ngờ tới, người ta tìm thấy những giấy tờ khẳng định liên minh đó và như Giáo Chủ cam đoan trong những tập hồi ký của mình, đều phương hại nhiều đến bà De Chevreuse và do đó cả Hoàng Hậu nữa.

Trách nhiệm đè nặng lên chính Giáo Chủ, bởi không thể là một Thủ Tướng chuyên chế mà lại không chịu trách nhiệm. Vì thế đầu óc của thiên tài rộng lớn của ông ngày đêm bị căng ra, và bận rộn nghe ngóng từng tin đồn nhỏ bung ra từ một trong những vương quốc của Châu Âu.

Giáo Chủ biết rõ hoạt động và nhất là lòng hận thù của

Buckingham. Nếu liên minh đe dọa nước Pháp thắng lợi, mọi ảnh hưởng của ông sẽ tiêu tan, chính trị Tây Ban Nha và chính trị Áo Quốc sẽ có những đại diện trong triều đình Louvre, nơi lúc này họ mới chỉ có những tên bè phái. Chính ông, Richelieu, Thủ Tướng Pháp, một Thủ Tướng ưu tú của quốc gia cũng tiêu ma.

Nhà Vua hoàn toàn phục tùng ông, căm ghét ông như một đứa trẻ như nó căm ghét ông thầy của mình và sẽ bỏ rơi ông, mặc cho Hoàng đệ và Hoàng Hậu trả thù. Vậy là ông sẽ đi toi, và có thể cả nước Pháp theo ông. Phải ngăn chặn lại tất cả những cái đó. Vì thế, người ta thấy những phu trạm mỗi lúc một nhiều hơn, ngày đêm kế tiếp nhau đến ngôi nhà nhỏ ở cầu Pierre nơi Giáo Chủ thiết lập hành dinh của mình.

Đó là những thày tu khoác vụng về chiếc áo tu hành mà người ta dễ nhận ra họ hầu hết thuộc giáo phái Thánh Chiến, là những phụ nữ hơi vụng về trong y phục thị đồng mà những ống quần không thể che nổi hoàn toàn vẻ ngoài mũm mĩm, cuối cùng là những nông dân với hai bàn tay đen nhẻm, nhưng chân lại mảnh mai và cách xa một dặm đã sặc mùi phẩm giá. Rồi còn những cuộc thăm viếng khác kém thi vị hơn, bởi hai ba lần từ đấy loan ra tin đồn Giáo Chủ bị ám sát hụt.

Đúng là những kẻ thù của Đức Ông đã tuyên bố chính Đức Ông đã từng phái những sát thủ vụng về đi hành thích, cốt để khi lâm sự có quyền sử dụng việc báo thù. Nhưng không nên tin vào các vị bộ trưởng nói cũng như chẳng nên tin vào những gì kẻ thù đã nói ra. Vả lại điều đó cũng không ngăn nổi Giáo Chủ, mà những kẻ phỉ báng ông gay gắt nhất cũng chưa bao giờ bác bỏ lòng can trường của ông, khi ông tiến hành những chuyến đi đêm khi thì để thông báo cho Quận Công D'Angoulême những mệnh lệnh quan trọng, khi thì để đến thống nhất với Nhà Vua, khi thì đến hội đàm với một sứ giả nào đó mà ông không muốn người ta để viên này đến chỗ ông.

Về phần mình, những ngự lâm quân chẳng có việc gì lớn phải làm trong cuộc vây thành, nên không bị quản lý nghiêm ngặt lắm, và được sống thảnh thơi vui vẻ. Điều đó đối với ba chàng lại càng dễ dàng hơn, nhất là họ đều là những người thân thiết của ông De Treville, họ được ông cho phép dễ đàng về muộn và được lưu lại bên ngoài sau giờ cấm trại với sự cho phép đặc biệt.

Một tối, D'Artagnan phải ở chiến hào không thể đi theo họ được, Athos, Porthos và Aramis cưỡi trên ba con ngựa chiến, mặc áo khoác nhà binh, tay để trên cò súng ngắn, từ một quán rượu ra về, cái quán rượu đó, Athos đã phát hiện ra hai ngày trước đây trên đường La Jarrie và người ta gọi là quán Chuồng Chim Câu Đỏ. Họ đi theo con đường dẫn về doanh trại, luôn ở tư thế phòng bị vì sợ bị phục kích, khi đến cách làng Boisnar khoảng một phần tư dặm, họ nghe tiếng vó ngựa phi về phía họ. Cả ba liền dừng ngay lại, đứng sát vào nhau ở giữa đường và đợi xem chuyện gì. Một lát sau, khi trăng vừa ló ra khỏi một đám mây, họ thấy ở chỗ ngoặt của con đường hai kỵ sĩ. Thấy họ, hai người này cũng dừng lại, hình như bàn với nhau cứ tiếp tục lên đường hay quay lại phía sau. Sự ngập ngừng đó khiến ba người bạn nghi ngờ, và Athos tiến lên mấy bước, quát lên bằng một giọng đanh thép:

— Ai?

— Vậy chính các người là ai? - Một trong hai kỵ sĩ trả lời.

— Thế không phải là trả lời! - Athos nói - Ai? Nói ngay không chúng ta bắn.

Thế là một giọng ngân lên có vẻ như đã quen với việc ra lệnh:

— Hãy coi chừng điều đang định làm đấy, các vị!

— Hình như đó là một sĩ quan cao cấp nào đó đi tuần đêm - Athos nói - Các vị muốn làm gì?

— Các ông là ai đã? - Vẫn cái giọng chỉ huy ấy nói - hãy trả lời đi, nếu không các ông có thể gặp chuyện không may vì tội không phục tùng đó.

— Ngự lâm quân của Nhà Vua - Athos nói, mỗi lúc càng tin hơn người đang hỏi bọn chàng có cái quyền đó.

— Đại đội nào?

— Đại đội ông De Treville.

— Tiến lên theo lệnh ta, và báo cáo rõ các người làm gì ở đây vào giờ này.

Cả ba người bạn cùng tiến lên, tai hơi cúp xuống, bởi cả ba lúc này đều tin là họ đang gặp chuyện với những người mạnh hơn họ. Một trong hai kỵ sĩ, người lần sau lên tiếng đó tiến lên mười bước trước người đồng bọn. Athos ra hiệu cho Porthos và Aramis cứ ở lại phía sau, rồi một mình tiến lên.

— Xin lỗi, ngài sĩ quan! - Athos nói - nhưng chúng tôi không biết chúng tôi đang tiếp chuyện ai, và ngài có thể thấy chúng tôi phải đề phòng rất cẩn thận.

— Tên ông? - Viên sĩ quan nói, và che mặt bớt đi bằng áo khoác.

— Nhưng tên ông đã, thưa ông - Athos nói, và bắt đầu nổi cáu trước sự lục vấn này - Xin ông hãy cho tôi rõ bằng chứng ông có quyền thẩm vấn tôi.

— Tên ông? - Kỵ sĩ vừa nhắc lại câu hỏi, vừa buông rơi áo khoác để lộ mặt ra.

— Đức Ông Giáo Chủ! - Chàng ngự lâm bàng hoàng kêu lên.

— Tên ông? - Đức Ông nhắc lại lần thứ ba.

— Athos - Chàng ngự lâm trả lời.

Giáo Chủ ra hiệu cho viên tùy tùng lại gần.

— Ba lính ngự lâm này sẽ theo ta - Ông nói khẽ - Ta không muốn ai biết ta ra khỏi doanh trại, và trong khi đi theo ta, ta tin chắc họ sẽ không nói ra với ai.

— Thưa Đức Ông, chúng tôi là những nhà quý tộc - Athos nói - Xin Đức Ông yêu cầu chúng tôi hứa một lời là Đức Ông không còn phải lo gì hết. Ơn Chúa, chúng tôi biết giữ bí mật mà.

Giáo Chủ chằm chằm đôi mắt sắc nhìn vào kẻ đối thoại dầy dạn:

— Ông Athos, ông có đôi tai thính lắm - Giáo Chủ nói - nhưng bây giờ, nghe đây: Nếu nghi ngờ ta đã không yêu cầu ông đi theo ta, mà chính để ta được an toàn. Chắc hẳn hai người bạn kia của ông là Porthos và Aramis?

— Vâng, thưa Đức Ông - Athos nói, trong khi đó hai chàng ngự lâm ở lại phía sau cũng lại gần, tay ngả mũ ra chào.

— Các vị, ta hiểu các vị - Giáo Chủ nói - ta biết các vị không hoàn toàn thuộc loại các bạn ta và ta lấy làm phiền lòng vì điều đó, nhưng ta biết các vị là những nhà quý tộc trung thực và can trường, có thể tin cậy được. Ông Athos, hãy cho ta vinh dự tháp tùng ta, cả ông và hai bạn ông, và thế là ta bỗng có một đoàn hộ tống khiến Hoàng Thượng cũng phải ghen thầm nếu chúng ta gặp Người.

Ba người ngự lâm quân cúi rạp mình xuống tận cổ ngựa, Athos nói:

— Ồ, tôi xin lấy danh dự tin rằng Đức Ông có lý khi mang chúng tôi đi theo. Chúng tôi đã gặp trên đường những bộ mặt ghê rợn và chúng tôi cũng đã cãi lộn với bốn tên có những bộ mặt ấy ở quán Chuồng Chim Câu Đỏ.

— Một cuộc cãi lộn à, và tại sao, các vị? - Giáo Chủ nói - Ta không thích những cuộc cãi lộn, các ông biết rồi đấy.

— Chính vì thế mà tôi có vinh dự được báo trước cho Đức Ông những gì vừa xảy ra, Đức Ông có thể biết được điều đó qua người khác chứ không phải qua chúng tôi, và trên cơ sở một báo cáo sai, ngài có thể tưởng rằng chúng tôi có lỗi.

Giáo Chủ nhíu lông mày hỏi:

— Và kết quả của cuộc cãi lộn?

— Dạ, ông bạn Aramis của tôi đây bị mỗi một mũi gươm nhẹ vào cánh tay, điều đó sẽ không thể ngăn nổi ông ấy, như Đức Ông có thể thấy, ngày mai ông ấy vẫn leo lên xung phong nếu Đức Ông ra lệnh công thành.

— Nhưng các ông không phải những người dễ bị gươm đâm như thế - Giáo Chủ nói - nào, nói thực đi, các vị, các vị chắc đã trả đũa được vài tên, thú nhận đi, các vị biết ta có quyền đặc xá mà.

— Thưa Đức Ông, tôi đâu có được gươm trong tay, nhưng tôi túm lấy kẻ có chuyện với tôi trong hai cánh tay và ném nó qua cửa sổ,

hình như khi rơi - Athos tiếp giọng ngập ngừng, - nó bị gẫy đùi.

— Chà, chà! - Giáo Chủ nói - Còn ông, Porthos?

— Tôi, thưa Đức Ông, tôi biết quyết đấu bị cấm, tôi cầm chiếc ghế dài và tôi choang cho tên cướp một đòn, tôi tin nó bị gãy vai.

— Được - Giáo Chủ nói - Còn ông, ông Aramis?

— Tôi, thưa Đức Ông, vì tôi bẩm tính rất hiền lành và hơn nữa, có thể Đức Ông chưa biết, tôi đang định thụ giáo, tôi muốn ngăn các bạn tôi ra, thì một tên trong lũ khốn kiếp ấy đã phản trắc đâm tôi một mũi gươm vào tay trái, thế là tôi không kiên nhẫn được nữa, tôi cũng tuốt gươm ra và vì nó lại xông vào tấn công, tôi cảm thấy khi chồm lên tôi, nó bị gươm xuyên qua người, tôi chỉ biết nó ngã lăn ra và hình như người ta khênh nó và hai tên đồng bọn đi.

— Đồ quỷ, lũ các ông! - Giáo Chủ nói - ba người bị loại khỏi vòng chiến đấu vì một cuộc cãi lộn nơi quán rượu, các ông không nhẹ tay được sao, mà về chuyện gì đến nỗi sinh cãi nhau?

— Bọn khốn ấy say - Athos nói - và biết có một người đàn bà đã đến tửu quán lúc tối, chúng định phá cửa phòng.

— Phá cửa phòng? - Giáo Chủ nói - và để làm gì?

— Chắc để cưỡng bức - Athos nói - tôi đã có vinh dự nói với Đức Ông là bọn khốn kiếp ấy say.

— Và người đàn bà đó trẻ và đẹp không? - Giáo Chủ hỏi, hơi có vẻ lo lắng.

— Thưa Đức Ông, chúng tôi không nhìn thấy bà ta - Athos nói.

— Các ông không nhìn thấy bà ta, chà! Tốt lắm! - Giáo Chủ nhanh nhẩu nói tiếp - các ông bảo vệ danh dự một phụ nữ như vậy là rất tốt, và vì chính là quán Chuồng Chim Câu Đỏ, ta phải đích thân đến, ta sẽ biết liệu các ông có nói đúng sự thực với ta không.

— Thưa Đức Ông - Athos kiêu hãnh nói - Chúng tôi là những nhà quý tộc và dù để cứu mình khỏi mất đầu, chúng tôi cũng không nói dối một câu.

— Như vậy, ta chẳng còn gì để nghi ngờ điều ông nói nữa, ông Athos ạ, một giây thôi ta cũng không nghi ngờ gì nữa, nhưng… - ông nói thêm để chuyển hướng câu chuyện - người phụ nữ ấy chỉ có một mình à?

— Người phụ nữ ấy có một kỵ sĩ giấu mình trong phòng với bà ta - Athos nói - nhưng mặc cho những tiếng xô xát, gã kỵ sĩ ấy vẫn không ló mặt, có thể cho gã là một thằng hèn.

Giáo Chủ đáp lại:

— Kinh Thánh nói: “Đừng xét đoán liều!”

Athos nghiêng mình.

— Và bây giờ, tốt lắm - Giáo Chủ tiếp tục - ta biết điều ta muốn biết rồi, các ông hãy theo ta.

Ba người lính ngự lâm đi đằng sau Giáo Chủ. Giáo Chủ lại kéo áo khoác lên che mặt và cho ngựa đi thong thả, giữ cự ly chừng tám chín bước đằng trước bốn người đồng hành. Chẳng mấy chốc họ đến chiếc quán trọ im lìm và đơn độc, chắc chắn chủ quán đã biết mình đang chờ một vị khách danh tiếng, do đó, đã tống khứ hết bọn quấy rối đi rồi.

Đến trước cửa quán mươi bước, Giáo Chủ ra hiệu cho viên tùy tùng của mình và ba lính ngự lâm dừng ngựa. Một con ngựa yên cương sẵn sàng buộc ở cửa chắn gió, Giáo Chủ gõ ba tiếng theo ám hiệu riêng.

Một người khoác áo choàng ra ngay và trao đổi nhanh vài câu với Giáo Chủ, sau đó lại lên ngựa ra đi về hướng Surgères cùng hướng về Paris.

— Tiến lên, các ông - Giáo Chủ nói - các ông đã nói đúng sự thật, mấy nhà quý tộc của ta ạ - Ông nói thêm với ba chàng lính ngự lâm - Cuộc chạm trán giữa chúng ta tối nay có lợi hay không cho các ông, không phụ thuộc vào ta, trong khi chờ đợi, hãy theo ta.

Giáo Chủ xuống ngựa. Ba chàng cùng xuống ngựa theo. Giáo Chủ ném cương cho viên tùy tòng, ba chàng buộc ngựa mình vào cửa chắn gió. Chủ quán đứng đón ở ngưỡng cửa, với hắn, Giáo Chủ chỉ

là một viên sĩ quan đến thăm một người đàn bà.

— Ông có một cái phòng nào đó ở tầng trệt mà các ông này có thể đợi ta bên lò sưởi ấm không? - Giáo Chủ hỏi.

Chủ quán liền mở cửa một căn phòng lớn, trong phòng người ta vừa thay chiếc lò sưởi tồi bằng một lò sưởi mới và rất tốt.

— Tôi có chiếc phòng này.

— Tốt lắm - Giáo Chủ nói - Vào đi, các vị và đợi ta, ta sẽ không lâu hơn nửa giờ đâu.

Và trong khi ba chàng ngự lâm vào căn phòng ở tầng trệt đó, Giáo Chủ chẳng cần hỏi han gì thêm nữa, lên thẳng cầu thang như một người không cần phải chỉ đường.

CHƯƠNG XLIV
Tiện ích của ống khói lò sưởi

Rõ ràng là do lòng hào hiệp và ưa mạo hiểm, không ngờ mấy chàng ngự lâm lại trở nên được việc cho một nhân vật nào đấy được Giáo Chủ vinh dự che chở đặc biệt. Nhưng kẻ đó là ai? Đó là vấn đề trước tiên ba chàng ngự lâm đặt ra. Rồi vì không một câu trả lời nào có thể thỏa mãn được họ bằng óc phán đoán. Porthos gọi chủ quán và hỏi quân xúc xắc.

Porthos và Aramis ngồi vào bàn chơi xúc xắc. Athos vừa đi đi lại lại vừa suy nghĩ, vô tình đi qua chiếc lò sưởi bị gãy một nửa, nửa trên thông với phòng trên. Và mỗi lần đi qua đi lại, chàng lại nghe thấy tiếng thì thầm khiến chàng đâm chú ý.

Athos lại gần và phân biệt được vài câu có vẻ rất đáng quan tâm nên chàng ra hiệu cho các bạn im đi rồi khòng người áp tai vào lỗ dưới của ống khói.

— Nghe đây, Milady - Giáo Chủ nói - việc quan trọng đấy, ngồi xuống đi, rồi ta nói chuyện.

“Milady ư?” - Athos lẩm bẩm.

— Tôi đang hết sức chăm chú nghe Đức Ông đây - Một giọng đàn bà trả lời làm chàng ngự lâm giật nảy mình.

— Một tàu nhỏ với thủy thủ người Anh, nhưng thuyền trưởng là của ta đang đợi bà ở pháo đài La Pointe tại cửa sông Charente. Sáng mai sẽ giương buồm.

— Vậy tôi phải đến đấy đêm nay?

— Ngay bây giờ, nghĩa là khi bà đã nhận được chỉ thị của ta. Hai người bà sẽ gặp ngoài cửa khi đi ra sẽ hộ tống bà, bà để ta ra trước, nửa giờ sau bà hãy ra.

— Vâng, thưa Đức Ông. Bây giờ, trở lại nhiệm vụ Đức Ông định trao cho tôi. Và vì tôi mong tiếp tục xứng đáng với lòng tin của

Đức Ông, xin chiếu cố trình bày rõ ràng chính xác cho tôi để sao tôi không phạm bất cứ một sai lầm nào.

Hai người im lặng một lúc lâu. Rõ ràng Giáo Chủ đang cân nhắc trước ngôn từ mình sắp nói và Milady đang tập trung hết khả năng trí tuệ để hiểu được những điều ông sắp nói ra và ghi khắc chúng trong trí nhớ của mình.

Athos lợi dụng lúc đó để bảo hai bạn khóa trái cửa lại và ra hiệu đến nghe cùng chàng. Hai chàng ngự lâm kia thích được thoải mái, mỗi người mang theo một chiếc ghế và thêm một chiếc cho Athos. Cả ba cùng ngồi, đầu chụm lại, tai rình nghe.

— Bà sẽ đi Londres - Giáo Chủ tiếp tục - Đến Londres, bà sẽ đi tìm Buckingham.

— Tôi xin lưu ý Đức Ông - Milady nói - từ khi có vụ những nút kim cương, Quận Công luôn nghi ngờ tôi, và không còn mặn mà với tôi mấy.

— Vì vậy lần này - Giáo Chủ nói - vấn đề không phải là lấy lại lòng tin của ông ta mà là ra mắt một cách thẳng thắn và trung thực với tư cách một nhà thương thuyết.

— Thẳng thắn và trung thực? - Milady nhắc lại với vẻ mặt hai mang khó tả.

— Phải, thẳng thắn và trung thực - Giáo Chủ lắp lại cùng một giọng điệu - Toàn bộ cuộc thương thuyết đó phải được công khai.

— Tôi sẽ tuân theo từng chữ những chỉ dụ của Đức Ông và tôi đang đợi ngài trao cho tôi.

— Bà sẽ thay mặt ta tìm gặp Buckingham nói với ông ta rằng, ta biết hết những chuẩn bị ông ta tiến hành, nhưng ta không lo lắng mấy đâu, bởi vì nếu ông ta liều lĩnh, thì ngay từ hành động đầu tiên của ông ta, ta sẽ làm cho Hoàng Hậu điêu đứng.

— Liệu ông ta có tin Đức Ông sẵn sàng hoàn tất lời đe dọa của mình không?

— Có chứ, bởi ta có những bằng chứng.

— Tôi có nên cho ông ta biết những bằng chứng ấy không?

— Hẳn rồi, và bà hãy nói với ông ta rằng ta sẽ cho công bố báo cáo của Bois Robert và Hầu Tước De Beautru về cuộc gặp gỡ giữa ông ta và Hoàng Hậu tại nhà của phu nhân Thống Chế, cái buổi tối mà phu nhân tổ chức vũ hội hóa trang. Bà hãy bảo để ông ta đừng ngờ gì cả, rằng ông ta đến đó bằng trang phục của Đại Đế Mogul[108] mà đáng ra ông hiệp sĩ De Guise, phải mặc, và ông ta đã mua nó với giá thỏa thuận là ba nghìn đồng vàng pistoles.

— Hay lắm, thưa Đức Ông.

— Mọi chi tiết về việc ông ta ra vào hoàng cung cái đêm ông ta đội lốt tên thầy bói người Italien, bà sẽ bảo cho ông ta biết đừng có nghi ngờ gì nữa về độ chính xác những tin tức của ta, rằng ông ta mặc trong áo khoác một chiếc áo dài trắng lác đác những giọt lệ đen và đầu lâu xương chéo, bởi vì trong trường hợp bất ngờ bị bắt, ông ta phải làm ra như con ma Đàn Bà Áo Trắng, như mọi người đồn đại, lại trở lại điện Louvre mỗi lần có sự cố lớn sắp xảy ra.

— Có thế thôi, thưa Đức Ông?

— Bảo ông ta rằng ta biết mọi chi tiết của cuộc phiêu lưu ở Amiens và ta sẽ viết thành cuốn tiểu thuyết nhỏ, được sắp xếp một cách khéo léo với bố cục của mảnh vườn và chân dung những diễn viên chính của cái kịch cảnh ban đêm đó.

— Tôi sẽ nói cho ông ta nghe điều đó.

— Bảo thêm với ông ta rằng ta tóm được Montaigu, rằng Montaigu đã ở trong ngục Bastille, rằng người ta không bắt quả tang bức thư nào trên người hắn, đúng vậy, nhưng cực hình có thể làm hắn khai những gì hắn biết và cả những gì hắn… không biết.

— Tuyệt diệu.

— Cuối cùng hãy thêm rằng Huân Tước trong lúc cuống cuồng cuốn gói khỏi đảo Ré, đã để quên trong hành dinh mình bức thư nào đó của bà De Chevreuse, phương hại đặc biệt đến Hoàng Hậu ở chỗ nó chứng tỏ không những Hoàng Hậu có thể yêu những kẻ thù của Nhà Vua, mà bà còn âm mưu với kẻ thù của nước Pháp. Bà

nhớ kỹ được tất cả những gì ta nói với bà, phải không?

— Đức Ông cứ việc thử xem: Vũ hội ở chỗ phu nhân Thống Chế, đêm ở điện Louvre này, chiều tối ở chỗ Amiens, rồi việc bắt giữ Montaigu, bức thư của bà De Chevreuse.

— Là thế đấy - Giáo Chủ nói - là những chuyện ấy đấy, Milady, bà có trí nhớ tốt lắm.

— Nhưng - Người vừa được Giáo Chủ tâng bốc nói tiếp - nếu mặc dầu tất cả những lý lẽ đó, Quận Công vẫn không chịu và tiếp tục đe dọa nước Pháp?

— Quận Công si tình như một thằng điên hoặc đúng hơn là một thằng đần - Richelieu nói tiếp bằng một giọng vô cùng chua chát - giống như lũ hiệp sĩ giang hồ thời xưa, ông ta lao vào cuộc chiến này chẳng qua chỉ để chiếm được mắt những của người đẹp. Nếu ông ta biết rằng cuộc chiến này có thể đáng giá danh dự và có lẽ cả tự do của người đàn bà vương vấn trong tâm trí ông ta như ông ta nói, ta đảm bảo với bà ông ta sẽ quan tâm tới chuyện đó gấp đôi.

Milady muốn thấy rõ ngọn ngành nhiệm vụ sắp được giao nên vẫn gặng hỏi:

— Tuy nhiên nếu ông ta vẫn một mực như thế?

— Nếu ông ta một mực - Giáo Chủ nói -… không thể như thế.

— Có thể đấy - Milady nói.

— Nếu ông ta một mực… - Giáo Chủ dừng một lúc rồi nói tiếp - Nếu ông ta một mực, thì nghe đây, ta sẽ hy vọng vào một trong sự kiện làm thay đổi bộ mặt các quốc gia.

Milady nói:

— Nếu Đức Ông vui lòng kể ra cho tôi một vài sự biến như thế trong lịch sử, có thể tôi sẽ chia sẻ niềm tin của Đức Ông vào tương lai chăng.

— Thì đây! Đây nhé, ví dụ vào năm 1610 - Richelieu nói - do một

nguyên nhân gần giống như nguyên nhân khiến Quận Công Anh Quốc dấy quân, vua Henri IV lưu danh muôn thuở đã xâm lược đồng thời cả xứ Flandres và nước Ý để tấn công nước Áo đồng thời cả hai mặt, thế là, chẳng phải đã xảy ra một sự biến đã cứu nước Áo ư? Tại sao Nhà Vua nước Pháp lại không có được cái may như Hoàng Đế Áo nào?

— Đức Ông, muốn nói đến nhát dao găm ở phố Hàng Sắt.[109]

— Đúng thế!

— Đức Ông không e việc hành hình Ravaillac làm cho những kẻ thoáng có ý nghĩ bắt chước việc đó hoảng sợ sao?

— Ở bất cứ thời kỳ nào và trong bất cứ nước nào, nhất là nếu những nước đó bị chia rẽ về tôn giáo, sẽ có những tên cuồng tín không đòi hỏi gì hơn là được tử đạo, mà này, đúng lúc ta nhớ ra là các tín đồ Thanh Giáo đang giận dữ chống lại Quận Công Buckingham và các nhà truyền giáo của họ gọi ông ta là tên Phản Chúa.

— Rồi sao ạ? - Milady hỏi.

— Rồi sao ư? - Giáo Chủ tiếp tục vẻ hững hờ - Ví dụ lúc này tìm được một người đàn bà đẹp, trẻ, khôn khéo, có thù riêng phải trả với Quận Công. Có thể gặp một người đàn bà như thế lắm. Quận Công là một người thường gặp may trong tình ái và nếu như ông ta đã gieo rắc những mối tình bằng những lời nguyện ước chung thủy suốt đời, ông ta hẳn cũng đã gieo bấy nhiêu mối hận thù về sự bội bạc vĩnh hằng của ông ta.

— Chắc chắn sẽ gặp được một người đàn bà như thế - Milady lạnh lùng nói.

— Ồ vậy thì một người đàn bà như thế sẽ đặt vào tay một kẻ cuồng tín con dao găm của Jacques Clément[110] hay của Ravaillac và sẽ cứu nước Pháp.

— Vâng, nhưng nàng sẽ là kẻ đồng mưu của một vụ sát nhân.

— Đã ai biết những kẻ đồng mưu của Ravaillac hay Jacques Clément bao giờ chưa?

— Chưa, nhưng có lẽ những kẻ đồng mưu ấy ở địa vị quá cao sang nên người ta không dám truy tìm nơi vị thế của họ. Người ta không đốt cháy tòa công lý vì tất cả mọi người, thưa Đức Ông.

— Bà tin rằng đám cháy của tòa công lý có nguyên nhân khác với nguyên nhân rủi ro sao? - Giáo Chủ hỏi bằng một giọng không có gì là quan trọng.

— Thưa Đức Ông, tôi - Milady trả lời - tôi không tin gì cả tôi chỉ kể ra một sự kiện, có thế thôi. Có điều, tôi nói nếu tôi là Công Nương Monpensier[111] hay Hoàng Hậu Marie De Médicis[112] tôi sẽ ít phải đề phòng hơn, khi tên tôi đơn giản chỉ là phu nhân Clarick.

— Đúng thế - Richelieu nói - Vậy ý bà định thế nào?

— Tôi muốn có một lệnh phê chuẩn trước tất cả những gì tôi tin phải làm cho quyền lợi tối cao của nước Pháp.

— Nhưng trước hết phải tìm được người đàn bà mà ta đã nói là phải trả thù ông Quận Công.

— Người đàn bà ấy đã được tìm thấy - Milady nói.

— Rồi còn phải tìm ra tên khốn kiếp cuồng tín sẽ dùng như một công cụ cho công lý của Chúa.

— Sẽ tìm được thôi.

— Vậy thì! - Quận Công nói - sẽ kịp thỉnh cầu lệnh mà bà vừa yêu cầu thôi.

— Đức Ông nói đúng - Milady nói - Và chính tôi đã nhầm khi nhìn vào nhiệm vụ mà ngài đã vinh dự trao cho tôi khác hẳn trong thực tế, nghĩa là phải nhân danh Đức Ông báo cho Huân Tước rằng ngài biết rõ những trò cải trang khác nhau, nhờ chúng, ông ta đã đạt được việc đến gần Hoàng Hậu trong đêm vũ hội do phu nhân Thống Chế tổ chức, rằng ngài có những bằng chứng về cuộc gặp mặt của Hoàng Hậu với nhà chiêm tinh người Ý không ai khác ngoài Quận Công Buckingham, ở điện Louvre, rằng ngài đã đặt một cuốn tiểu thuyết nhỏ, loại sắc sảo nhất về cuộc phiêu lưu ở Amiens với bố cục là khu vườn mà cuộc mạo hiểm ấy đã diễn ra, và chân dung những diễn viên đã hiện diện, rằng Montaigu đã ở

ngục Bastille và cực hình có thể khiến hắn nói ra những điều hắn nhớ ra và cả những điều hắn có nhẽ đã quên, cuối cùng là ngài đã chiếm hữu được bức thư nào đó của bà De Chevreuse, tìm thấy trong hành dinh của Huân Tước sẽ phương hại đặc biệt không những đến người đã viết nó mà còn cả người có tên được viết tới trong bức thư. Rồi nếu như ông ta khăng khăng bất chấp tất cả những cái đó, như nhiệm vụ của tôi giới hạn ở những điều tôi vừa nói, thì tôi sẽ chỉ còn biết cầu Chúa tạo ra một kỳ tích để cứu nước pháp. Có phải thế không, thưa Đức Ông, và tôi không có việc gì khác phải làm nữa chứ?

— Có thế thôi - Giáo Chủ trả lời cộc lốc.

— Và bây giờ - Tôi đã nhận được những chỉ thị của Đức Ông về những kẻ thù của ngài, Đức Ông có cho phép tôi được nói đôi điều về những kẻ thù của tôi không?

— Vậy ra bà cũng có những kẻ thù? - Richelieu hỏi.

— Vâng, thưa Đức Ông, những kẻ thù mà chống lại chúng tôi phải dựa vào Đức Ông, bởi tôi đã biến họ thành kẻ thù khi phục vụ Đức Ông.

— Và những tên nào? - Quận Công đáp lại.

— Trước hết là con mụ Bonacieux nhỏ bé lắm mưu nhiều kế.

— Nó đang bị giam trong nhà tù ở Nantes kia mà.

— Nghĩa là nó từng bị giam ở đấy - Milady lặp lại - nhưng Hoàng Hậu đã nhận được lệnh của Nhà Vua, nhờ đó, đã cho chuyển mụ ta đến một tu viện.

— Đến một tu viện? - Giáo Chủ nói.

— Vâng trong một tu viện.

— Trong tu viện nào?

— Tôi không biết, bí mật được giữ gìn cẩn thận lắm.

— Ta sẽ biết.

— Và Đức Ông sẽ nói với tôi mụ ta ở trong tu viện nào?

— Ta không thấy có gì bất tiện trong việc này - Giáo Chủ nói.

— Thế thì tốt rồi. Bây giờ tôi có một kẻ thù khác nữa còn đáng sợ hơn là cái mụ Bonacieux bé nhỏ đó đối với tôi.

— Là ai?

— Người tình của mụ.

— Tên là gì?

— Ồ, Đức Ông biết nó quá mà - Milady la lên, bừng bừng giận dữ - đó chính là tên ác thần của cả hai chúng ta, chính là kẻ trong cuộc chạm trán với quân cận vệ của Đức Ông đã quyết định chiến thắng về phần ngự lâm quân của Nhà Vua, là kẻ đã đâm De Wardes, phái viên của Đức Ông, ba nhát gươm và đã làm thất bại vụ nút kim cương, cuối cùng chính là kẻ biết tôi đã bắt cóc mụ Bonacieux của hắn và thề sẽ giết tôi.

— À, à! - Giáo Chủ nói - Ta biết bà nói về ai rồi.

— Tôi muốn nói về tên D'Artagnan khốn kiếp.

— Đó là một tay đồng ngũ táo tợn - Giáo Chủ nói.

— Thì chính vì nó là một tên táo tợn nên nó càng đáng sợ hơn.

— Cần phải có một bằng chứng về sự tư thông của nó với Buckingham.

— Một bằng chứng ư? - Milady hét lên - Tôi có đến mười cơ.

— Vậy thì, đó là điều đơn giản nhất trên đời, hãy cho ta bằng chứng ấy, ta sẽ tống nó vào ngục Bastille.

— Thưa Đức Ông, rồi tiếp đó?

— Khi đã ở ngục Bastille thì không có tiếp đó nữa - Giáo Chủ nói bằng một giọng bí hiểm - Chà, mẹ kiếp! Nếu ta thanh toán kẻ thù của ta cũng dễ như ta thanh toán kẻ thù của bà, và nếu như chính

đối những kẻ như thế mà bà lại xin ta xá tội?

— Thưa Đức Ông, có đi có lại mà, mạng đổi mạng, người đổi người. Cho tôi kẻ này, tôi sẽ cho lại kẻ kia.

— Ta không hiểu bà muốn nói gì - Giáo Chủ lặp lại - và cũng chẳng muốn hiểu nữa. Nhưng ta lại mong làm vừa lòng bà và không thấy bất cứ sự trở ngại nào để đáp ứng những gì bà yêu cầu đối với một tên vô danh tiểu tốt ấy, huống hồ bà đã nói với ta cái tên D'Artagnan ranh con đó là một kẻ vô sừng sẹo, một tên chuyên thách đấu, một tên phản trắc.

— Một tên đê tiện, thưa Đức Ông, một tên đê tiện!

— Đưa giấy bút mực đây cho ta.

— Đây thưa Đức Ông.

Một phút im lặng, chắc Giáo Chủ bận tìm ngôn từ để viết. Athos không bỏ sót một lời nào cuộc nói chuyện, hai tay kéo hai bạn ra đầu phòng bên kia.

— Ơ hay? - Porthos nói - Anh muốn gì, tại sao không để chúng tôi nghe nốt câu chuyện?

— Khẽ chứ! - Athos hạ giọng nói - Chúng ta đã nghe được mọi điều cần thiết phải nghe, vả lại, tôi không ngăn cậu nghe nốt chuyện đâu, nhưng bây giờ tôi phải đi đây.

— Anh phải đi! - Porthos nói - Nhưng nếu Giáo Chủ hỏi anh, chúng tôi sẽ trả lời ra sao?

— Cậu đừng đợi ông ta hỏi tôi, cậu nói luôn ra trước: Tôi phải đi trinh sát tiền trạm bởi vài câu nói của chủ quán khiến tôi nghĩ con đường không an toàn lắm. Trước hết tôi sẽ nói đôi lời với viên tùy tùng của Giáo Chủ, còn lại mặc tôi, đừng lo gì hết.

— Hãy cẩn thận, anh Athos - Aramis nói.

— Yên tâm - Athos trả lời - Cậu biết đấy, tôi rất bình tĩnh.

Porthos và Aramis trở lại chỗ cũ bên ống khói lò sưởi. Còn Athos,

chàng đi ra hoàn toàn công khai, tháo ngựa buộc ở cửa quay, thuyết phục viên tùy tùng bằng mấy câu về sự cần thiết phải đi tiền trạm cho đường về. Chàng làm bộ xem xét lại mồi súng ngắn, cắn gươm, như một quyết tử quân theo con đường trở về doanh trại.

CHƯƠNG XLV
Một cảnh vợ chồng

Như Athos đã đoán trước, một lát sau Giáo Chủ đã đi xuống, ông mở cửa căn phòng mấy chàng ngự lâm chờ ở đó, thấy Porthos đang chơi xúc xắc mất còn với Aramis. Liếc nhanh mắt khắp phòng thấy thiếu một người, ông hỏi:

— Ông Athos đi đâu rồi?

Porthos trả lời:

— Thưa Đức Ông, anh ấy đi trinh sát, vì căn cứ vào mấy lời của chủ quán, anh ấy nghĩ con đường không được an toàn.

— Còn ông, ông làm gì, ông Porthos?

— Tôi được Aramis năm pistoles.

— Và bây giờ, các ông có thể trở về với ta!

— Xin tuân lệnh Đức Ông.

— Lên ngựa đi! Muộn rồi.

Viên tùy tùng đứng ở cửa, tay dắt cương ngựa của Giáo Chủ. Xa hơn một chút, một nhóm hai người và ba con ngựa thấp thoáng trong bóng tối, hai người này là những người phải dẫn Milady đến pháo đài La Pointe và lo việc xuống tàu cho nàng.

Viên tùy tùng xác nhận với Giáo Chủ những gì hai chàng ngự lâm đã nói về Athos. Giáo Chủ ra hiệu tỏ vẻ hoan nghênh và tiếp tục lên đường trở về cũng hết sức thận trọng như khi ra đi.

Lại nói về Athos, khoảng trăm bước đầu tiên, chàng cho ngựa đi đều đều, nhưng khi đã khuất, chàng cho ngựa rẽ phải rồi quay ngoắt lại, được khoảng hai mươi bước, liền vào một khu rừng thưa, rình chờ tốp nhỏ đi qua, rồi khi đã nhận ra những chiếc mũ rộng vành của các bạn mình và những tua nạm vàng chiếc áo khoác của Giáo Chủ, chàng đợi cho những kỵ sĩ khuất hẳn ở khúc

ngoặt mới phi nước đại về quán trọ, người ta mở cửa ngay vì chủ quán đã nhận ra chàng, Athos nói:

— Vị sĩ quan của tôi quên không dặn bà ở tầng một, một việc quan trọng. Ông ấy sai tôi đến để dặn lại.

— Ông cứ lên - chủ quán nói - Bà ấy vẫn còn ở trong phòng đấy!

Athos liền nhẹ nhàng bước lên cầu thang lên đến bậc nghỉ, qua cánh cửa hé mở, chàng thấy Milady đang buộc lại dải mũ. Chàng bước vào phòng và đóng cửa lại. Nghe tiếng cài chốt cửa, Milady quay lại, Athos đứng trước cửa, mình trùm kín áo khoác, mũ sụp xuống mắt.

Thấy bộ mặt câm lặng và trơ tơ như pho tượng, Milady hoảng sợ và kêu to:

— Ông là ai? Cần gì tôi?

“Đúng mụ rồi!” Athos lẩm bẩm.

Và buông rơi chiếc áo choàng, kéo mũ lên, tiến lại phía Milady, chàng hỏi:

— Bà nhận ra tôi chứ?

Milady tiến lên một bước rồi lùi lại như thấy một con rắn.

— Thế nào - Athos nói - Tôi thấy bà đã nhận ra tôi.

— Bá Tước De La Fère ! - Milady lẩm bẩm, tái nhợt đi và lùi lại đến sát tường.

— Đúng, Milady ạ - Athos trả lời - Bá Tước De La Fère bằng xương bằng thịt từ thế giới bên kia hiện ra sờ sờ để có được niềm vui nhìn thấy bà đây. Nào ta ngồi xuống rồi nói chuyện như kiểu Giáo Chủ nói ấy.

Milady bị khống chế bởi một nỗi kinh hoàng khó tả, không nói nổi một lời.

— Bà là một con quỷ được phái xuống trần gian! - Athos nói - Thế

lực của bà rất mạnh, ta biết lắm. Nhưng bà cũng biết với sự giúp đỡ của Chúa, con người thường thắng được lũ yêu quái ghê gớm nhất. Bà đã từng hiện ra trên đường đời ta, ta vẫn tưởng đã đè bẹp bà, nhưng hoặc ta đã nhầm, hoặc địa ngục đã cho bà hồi sinh.

Nghe những lời nói ấy, những kỷ niệm rùng rợn như trỗi dậy, Milady cúi đầu cất một tiếng rên khan.

— Phải, địa ngục đã cho bà hồi sinh - Athos nhắc lại - địa ngục đã làm cho bà giàu có, đã cho bà một cái tên khác, đã hầu như tạo cho bà một bộ mặt khác, nhưng địa ngục đã không xóa đi những nhơ nhớp trong tâm hồn bà, không xóa đi sự tàn tạ trên thân xác bà.

Milady bật dậy như một chiếc lò xo, đôi mắt long lên như tóe lửa, Athos vẫn ngồi.

— Bà tưởng ta chết, phải không? Cũng giống như ta tưởng bà đã chết? Và cái tên Athos che giấu tên Bá Tước De La Fère, giống như cái tên Milady Clarick đã che giấu Anne De Breuil. Chẳng phải tên bà như thế khi người anh đáng kính của bà làm lễ cưới cho chúng ta sao? Vị trí của chúng ta thật là kỳ lạ - Athos vừa cười vừa nói tiếp - Chúng ta còn sống được cho đến nay, bởi người này cứ tưởng người kia đã chết, và vì một kỷ niệm thôi thì vẫn đỡ bức bối hơn là một con người bằng xương bằng thịt, cho dù kỷ niệm đôi khi vẫn là một điều vò xé lòng ta.

— Nhưng rốt cuộc - Milady nói bằng một giọng khô khan - ai đưa ông đến chỗ tôi? Và ông muốn gì ở tôi?

— Ta muốn bảo bà rằng trong khi bà hoàn toàn mất hút tăm hơi ta, thì ta lại không mất hút bà!

— Ông biết những gì tôi đã làm?

— Ta có thể kể cho bà nghe từng ngày, từng ngày một những hành động của bà từ khi bà làm việc cho Giáo Chủ cho tới buổi tối nay.

Một nụ cười nghi hoặc thoáng trên đôi môi nhợt nhạt của Milady.

— Nghe đây, chính bà, người đã cắt mất hai nút kim cương trên vai Quận Công De Buckingham, chính bà là người đã cho bắt cóc bà Bonacieux, chính bà, si mê ông De Wardes và tin rằng đã qua

đêm với ông ta, lại mở cửa phòng bà cho ông D'Artagnan, chính bà tưởng De Wardes đã lừa dối bà, nên đã muốn giết ông ta bằng tay tình địch của ông ta. Chính bà, khi gã tình địch ấy phanh phui cái bí mật đê mạt của bà, lại muốn giết hắn bởi hai sát thủ mà bà đã phái đi theo, chính bà, khi biết đạn đã bắn hụt liền gửi rượu pha thuốc độc cùng một bức thư giả để nạn nhân của bà tưởng nhầm là rượu của các bạn gửi đến. Cuối cùng, chính bà đến đây, trong căn phòng này, ngồi trên chiếc ghế ta đang ngồi, cam kết với Giáo Chủ Richelieu tổ chức ám sát Quận Công De Buckingham để đổi lấy lời hứa của ông ta cho phép bà ám sát D'Artagnan.

Milady tái mét lại và nói:

— Vậy ông là quỷ satan ư?

— Có thể lắm - Athos nói - nhưng dẫu sao hãy nghe đây đã: Ám sát hoặc cho ám sát Quận Công De Buckingham, ta mặc xác. Ta không quen biết ông ta. Hơn nữa, đó là một người Anh. Nhưng chớ có đụng đầu ngón tay vào chỉ một sợi tóc của D'Artagnan, một người bạn chung thủy của ta mà ta yêu, ta bảo vệ, nếu không, ta thề trên linh hồn của cha ta, tội ác mà bà sắp phạm phải sẽ là tội ác cuối cùng.

Milady nói bằng một giọng khô khan:

— D'Artagnan đã làm nhục tôi tàn tệ, D'Artagnan phải chết.

— Thực tế, như thế có thể gọi là làm nhục bà không? - Athos vừa nói vừa cười - Ông ta đã làm nhục bà và ông ta sẽ chết ư?

— Hắn sẽ chết - Milady nhắc lại - Trước hết là mụ ấy rồi đến hắn.

Athos như bị choáng. Nhìn cái con người không còn một chút gì tính đàn bà nữa. Nó gợi lại cho chàng những kỷ niệm xé lòng. Chàng nghĩ tới một hôm, trong một tình thế không nguy hiểm bằng tình thế này, chàng đã muốn hy sinh người đàn bà này vì danh dự của mình. Lòng khát khao giết người lại trở lại cháy bỏng và xâm chiếm lòng chàng như một cơn sốt bừng bừng. Đến lượt chàng đứng lên, đưa tay vào đai lưng rút súng ngắn và lên cò.

Milady nhợt nhạt như một thây ma, muốn kêu, nhưng lưỡi đông

cứng lại, chỉ có thể thốt ra được một tiếng khàn khàn không có vẻ gì là tiếng người mà giống như tiếng kêu khan của một con thú hoang. Dán người vào tấm thảm tối màu, tóc xõa tung, mụ hiện ra như một hình ảnh khiếp đảm của nỗi kinh hoàng.

Athos từ từ nâng súng, chĩa gần sát vào trán Milady, rồi bằng một giọng còn khủng khiếp hơn của một sự bình thản đến cao độ của một quyết định không thể lay chuyển, chàng nói:

— Bà, hãy trao ngay cho ta mẩu giấy mà Giáo Chủ đã ký, nếu không ta thề sẽ bắn vỡ sọ bà.

Với một người khác, Milady có lẽ còn giữ đôi chút nghi ngờ, nhưng mụ biết Athos, tuy nhiên mụ vẫn đứng im.

— Bà có một giây để quyết định - chàng nói.

Nhìn thấy cơ mặt chàng co rút và sắp bắn, Milady vội vàng đưa tay lên ngực rút tờ giấy ra đưa cho Athos và nói:

— Đây cầm lấy, đồ quỷ tha ma bắt!

Athos cầm tờ giấy, cài súng vào đai lưng, đưa lại gần đèn để đảm bảo đúng là tờ giấy đó, chàng mở ra và đọc.

Theo lệnh của ta và vì quyền lợi quốc gia, người cầm giấy này đã làm điều người đó phải làm.

Ngày 3 tháng 12 năm 1627

Richelieu

— Và bây giờ - Athos vừa nói vừa khoác lại áo khoác, đội lại mũ lên đầu - bây giờ ta đã nhổ răng mày, đồ rắn độc, cắn đi nếu mày có thể.

Rồi chàng ra khỏi phòng không thèm ngoái lại đằng sau. Ra đến cửa, chàng gặp hai người và con ngựa họ dắt trong tay.

— Các vị - chàng nói - lệnh của Đức Ông, các ông biết đó, là dẫn người đàn bà này đến pháo đài La Pointe và chỉ được rời khỏi bà

ấy khi bà ấy đã tới bến.

Vì những câu nói ấy hoàn toàn phù hợp với lệnh họ nhận được, họ nghiêng đầu tỏ ý tán thành. Còn Athos, chàng nhẹ nhàng lên yên rồi phi nước đại, có điều, đáng lẽ đi theo đường cái, chàng thúc ngựa băng qua đồng ruộng, thỉnh thoảng dừng lại để nghe ngóng.

Trong một lần dừng ngựa, chàng nghe thấy trên đường nhiều tiếng vó ngựa. Chàng tin chắc đó là Giáo Chủ và đoàn tùy tùng của ông ta. Lập tức chàng vọt lên phía trước theo một hướng khác mặc cho ngựa bị cành cây lá cây bụi rậm cọ vào, phi ra chắn ngang đường cách doanh trại khoảng gần hai trăm bước.

— Ai đó? - Chàng quát lên từ xa khi nhìn thấy các kỵ sĩ.

— Ta tin là chàng ngự lâm dũng cảm của chúng ta đấy - Giáo Chủ nói.

— Vâng, thưa Đức Ông - Athos trả lời - Chính hắn đây.

— Ông Athos - Richelieu nói - Ông hãy nhận những lời cảm ơn của ta vì công việc bảo vệ cẩn thận ông đã làm. Các vị, thế là chúng ta đã về đến nơi. Hãy đi theo cổng bên trái, mật khẩu là Vua và Ré.

Vừa nói Giáo Chủ vừa gật đầu chào ba người bạn và đi theo cổng phải, có viên tùy tùng đi theo, bởi đêm đó, chính ông ngủ ở doanh trại.

— Thế nào! - Cả Porthos và Aramis cùng nói khi Giáo Chủ đã ở ngoài tầm nghe thấy - Thế nào hắn ông ta đã ký giấy mà mụ ta yêu cầu?

— Tôi biết chứ - Athos điềm tĩnh nói - vì nó đây này.

Và cả ba không trao đổi thêm một lời nào nữa trừ nói khẩu lệnh cho lính canh cho đến khi về đến phân trại của họ. Họ chỉ làm mỗi một việc là sai ngay Mousqueton đến bảo Planchet là yêu cầu chủ nó khi rời khỏi chiến hào hãy đến ngay chỗ ở của ngự lâm quân.

Mặt khác, như Athos đã tiên đoán, Milady khi gặp hai người đàn ông ngoài cổng đang đợi mình mụ đã lẳng lặng đi theo họ, tuy có lúc đã muốn họ dẫn trở về gặp Giáo Chủ, kể hết với ông, nhưng

nếu lộ chuyện Athos ra thì cũng dẫn đến việc Athos tiết lộ hết về mụ. Mụ sẽ bảo Athos đã từng treo cổ mụ thì Athos cũng sẽ bảo mụ đã bị đóng dấu chín. Mụ nghĩ tốt nhất là nên im đi, kín đáo lên đường, dùng sự khôn khéo vốn có hoàn thành nhiệm vụ khó khăn đã được trao cho, rồi khi mọi việc đã được hoàn tất, Giáo Chủ hài lòng, sẽ đến lúc thỉnh cầu Giáo Chủ trả thù cho mụ.

Sau khi đã đi suốt đêm, bẩy giờ sáng hôm sau, mụ đã ở pháo đài La Pointe, lúc tám giờ mụ xuống tàu, và chín giờ, con tàu, với những chứng chỉ của Giáo Chủ, được kiểm tra cho phép đi Bayonne, lại nhổ neo căng buồm sang Anh Quốc.

CHƯƠNG XLVI
Pháo thành Saint Gervais

Đến nơi, D'Artagnan thấy ba người tụ họp trong một căn phòng. Athos đang nghĩ ngợi, Porthos vê ria mép. Aramis đang đọc kinh trong một cuốn sách nhỏ đẹp, bì bọc nhung xanh.

— Mẹ kiếp, ôi các vị! - Chàng nói - Tôi hy vọng các vị có chuyện gì nói với tôi cho nó bõ công, nếu không, tôi báo trước tôi không tha thứ cho các vị đã gọi tôi đến đây, nhẽ ra tôi đã được nghỉ ngơi sau suốt đêm tấn công và phá tung một pháo thành. Chà, thế mà các vị không có ở đấy! Ác liệt ra phết!

Porthos vừa trả lời vừa gấp ngược ria mép lên, vốn là tật riêng của chàng:

— Bọn mình ở chỗ khác, ở đấy cũng không lạnh lẽo đâu.

— Suỵt! Athos nói.

— Ồ, ồ, - D'Artagnan hiểu ra ngay khi Porthos khẽ cau mày - có vẻ như có chuyện gì mới ở đây?

— Aramis - Athos nói - Hôm kia cậu ăn điểm tâm ở quán ăn Parpaillot phải không?

— Phải.

— Ở đấy thế nào?

— Ồ, theo ý tôi, tôi đã ăn một bữa rất tệ. Hôm kia là ngày ăn chay, thế mà họ chỉ có thịt.

— Sao cơ? - Athos nói - Ở một hải cảng mà lại không có cá ư?

— Họ nói - Aramis vừa trả lời vừa đọc kinh tiếp - con đê mà Giáo Chủ cho đắp đã xua hết chúng ra ngoài khơi.

— Nhưng đó không phải là điều tôi hỏi cậu, Aramis, tôi hỏi cậu có được thoải mái không, và có ai quấy rầy cậu không cơ?

— Hình như cũng không bị làm phiền mấy, Athos này, thật ra, về điều anh muốn nói ấy, ta cứ đến Parpaillot là biết ngay.

— Vậy thì đến Parpaillot, - Athos nói - bởi ở đây vách mỏng như tờ giấy!

D'Artagnan vốn quen với cung cách của bạn mình, và chỉ cần một câu nói, một cử chỉ, một dấu hiệu là đã hiểu ngay ra tình thế nghiêm trọng, liền khoác tay Athos đi ra không nói một lời. Porthos chệnh choạng theo sau cùng với Aramis.

Dọc đường, họ gặp Grimaud, Athos ra hiệu cho gã đi theo. Grimaud theo thói quen, im lặng vâng theo, gã trai tội nghiệp gần như đã quên mất cả nói.

Họ đến quán Parpaillot vào lúc bẩy giờ, ngày đã bắt đầu rạng, ba người bạn[113] đặt ăn điểm tâm và vào một phòng theo như chủ quán nói, chắc không bị quấy rầy.

Chẳng may, giờ này lại không thích hợp với một cuộc thương nghị. Tiếng trống hiệu ban mai vừa điểm, ai nấy tỉnh dậy sau giấc ngủ ban đêm đều đến uống tí chút ở quầy rượu để xua cái lạnh ẩm buổi sáng: Lính long kỵ, lính Thụy Sĩ, cận vệ, ngự lâm, khinh kỵ nối tiếp nhau kéo đến mau đến nỗi chỉ có lợi cho việc kinh doanh của chủ quán, nhưng lại làm chướng mắt bốn người.

Vì vậy mà họ đáp lại rất nhấm nhẳng những lời chào hỏi, chúc uống, và bông đùa của các đồng đội khác.

Athos nói:

— Chúng ta rồi cũng rơi vào tình trạng cãi lộn mất thôi, mà ta lại không muốn có chuyện đó lúc này, D'Artagnan, cậu hãy kể chuyện đêm qua của cậu đi, rồi chúng mình sẽ kể chuyện bọn mình.

Một lính khinh kỵ, tay cầm cốc rượu mạnh, vừa lảo đảo từ từ nếm rượu vừa nói:

— Đúng là các ông đã ở chiến hào tối qua, các ông cận vệ ạ, và tôi thấy hình như các ông đã kiếm cớ gây sự với bọn La Rochelle phải không?

D’Artagnan đưa mắt hỏi Athos có cần trả lời cái tay nhiễu sự đi xen vào chuyện người khác không.

— Này, cậu không hiểu ông De Busigny đây đang hân hạnh ngỏ chuyện với cậu ư? Cứ kể hết những gì diễn ra đêm qua đi, một khi các vị này đang khao khát muốn biết.

— Chẳng phải các ông kiếm được một páo tành ư? - Một lính Thụy Sĩ uống rượu rhum trong một cái cốc uống bia hơi nói.

— Vâng, thưa ông - D’Artagnan nghiêng mình trả lời - chúng tôi có cái vinh dự đó, chúng tôi còn đưa vào dưới một góc thành cả một thùng thuốc nổ, khi nổ, như các ông có thể nghe thấy đấy, đã tạo thành một lỗ hổng tuyệt đẹp, không kể pháo thành không còn nguyên vẹn như hôm qua nữa, mà toàn bộ nền móng đều bị rung chuyển mạnh.

— Và đó là pháo thành nào? - Một lính long kỵ binh lấy kiếm xiên ruột con ngỗng đem đi quay hỏi chàng.

Pháo thành Saint Gervais - D’Artagnan trả lời - Đằng sau pháo thành, bọn Rochelle gây khó khăn cho bọn đào công sự chúng ta.

— Và đánh nhau ác liệt chứ?

— Ồ tất nhiên. Bên ta chết năm. Bọn Rochelle tám đến mười đứa.

— Mẹ kiếp! - Người lính Thụy Sĩ văng tục, mặc dầu anh ta có hẳn một mớ câu chửi bằng tiếng Đức, vẫn có thói quen chửi thề bằng tiếng Pháp.

— Nhưng có thể sáng nay - Người lính khinh kỵ nói - Bọn chúng phái công binh đến gia cố lại pháo thành.

— Đúng, có thể lắm - D’Artagnan nói.

— Các vị - Athos nói - Cược nào!

— Cát ông! Tánh cuộc ư? - Lính Thụy sĩ nói.

— Cuộc gì nào? - Lính khinh kỵ hỏi.

— Khoan đã - Người lính long kỵ đặt kiếm như cái xiên chả lên cái vỉ lớn trên bếp lò nói - Tôi cược, ông chủ quán chết người ơi, đưa ngay cho tôi cái chảo, tôi không chịu mất một giọt mỡ nào của con chim quý này đâu.

— Ông có lý tấy, - Người lính Thụy Sĩ nói - Mớ ngỗn ăn với mứt ngon lắm.

— Thế chứ - Người lính long kỵ nói - Bây giờ xem cược thế nào. Chúng tôi nghe đây, ông Athos!

— Đúng, cược đi? - Người lính khinh kỵ nói.

— Thế này nhé? Ông De Busigny, tôi cược với ông - Athos nói - Rằng bốn người lính ngự lâm chúng tôi, các ông Porthos, Aramis và D'Artagnan và tôi, chúng tôi sẽ điểm tâm trong pháo thành Saint Gervais, và sẽ ở đấy trong một tiếng đồng hồ, bất kể quân thù dùng biện pháp gì để đánh bật chúng tôi đi.

Porthos và Aramis nhìn nhau, họ bắt đầu hiểu ra mọi chuyện.

— Nhưng anh định làm chúng ta chết cả lũ mà không thương tiếc ư? - D'Artagnan ghé tai Athos hỏi.

Athos trả lời:

— Không đến đó thì chúng ta còn chết hơn.

Porthos ngả người tựa lưng vào ghế vừa vê ria mép nói:

— Các vị ạ, thật tình, đây là một cuộc đánh cược rất hay đó, tôi hy vọng thế.

— Vậy, tôi nhận cược - Ông De Busigny nói - Bây giờ vấn đề là cược gì Athos.

— Các ông bốn, chúng tôi bốn, một bữa tối thả cửa cho tám người, ông thấy có được không?

— Tuyệt vời - Ông De Busigny nói.

— Miễn chê - Người lính long kỵ nói.

— Tui thấy được lắm - Người lính Thụy Sĩ nói.

Người thính giả thứ tư từ đầu đến cuối chuyện cược vẫn chỉ lặng im, gật đầu tỏ ý tán thành đề xuất đó.

Chủ quán nói:

— Bữa điểm tâm của các vị đã sẵn sàng.

— Vậy mang đến đây! - Athos nói.

Chủ quán vâng lời. Athos gọi Grimaud, chỉ cho gã cái thúng lớn đặt ở góc phòng và ra hiệu gói các món thịt vào khăn ăn.

Grimaud hiểu ngay đây là bữa điểm tâm ngoài trời, liền cầm thúng gói thịt lại cho vào thúng và cho thêm mấy chai rượu vào rồi cắp thúng lên.

— Nhưng các ông định ăn điểm tâm ở đâu? - Chủ quán hỏi.

— Không việc gì đến ông, miễn là người ta trả tiền cho ông.

Rồi chàng ném hai đồng pistoles vàng lên bàn.

— Có phải trả lại không, thưa ông sĩ quan? - Chủ quán hỏi.

— Không, chỉ thêm hai chai Champagne thôi, còn lại là tiền khăn ăn.

Lúc đầu chủ quán đã tưởng bở, nhưng ông ta gỡ lại bằng cách thay hai chai Champagne bằng loại vang Anjou cho bốn thực khách.

— Thưa ông De Busigny - Athos nói - Mong ông chỉnh đồng hồ của ông cho đúng với đồng hồ tôi hoặc cho phép tôi chỉnh của tôi so với ông cũng được.

— Được lắm, thưa ông! - Người lính khinh kỵ, rút từ một chiếc túi nhỏ ra một chiếc đồng hồ rất đẹp xung quanh nạm kim cương - Bảy giờ rưỡi.

— Bảy giờ ba nhăm -Athos nói - Của tôi nhanh hơn của ông năm phút.

Và chào mấy người đánh cược đang trợn tròn mắt, bốn người lên đường tới pháo thành Saint Gervais, theo sau có Grimaud bưng thúng, không hiểu mình đang đi đến đâu, vì quen vâng lời Athos thụ động nên không buồn hỏi nữa.

Lúc vẫn còn trong phạm vi chiến tuyến quân Pháp bốn người không trao đổi với nhau một lời, vả lại có nhiều người hiếu kỳ đi theo, hiểu rõ việc đánh cược, muốn xem bốn người gỡ khỏi ra sao. Nhưng một khi đã ra khỏi phòng tuyến bao vây, và ở giữa chốn đồng không mông quạnh, D'Artagnan hoàn toàn chưa hiểu phải làm gì, liền cho rằng đã đến lúc phải yêu cầu giải thích.

— Nào bây giờ, anh Athos thân mến - Chàng nói - Vì tình cảm bạn bè, cho tôi biết chúng ta đi đâu thế này?

— Thì cậu biết rõ rồi đấy - Athos nói - Đi đến pháo thành.

— Nhưng đến đấy để làm gì?

— Thì cậu hiểu rồi đấy, chúng ta ăn điểm tâm ở đấy.

— Nhưng tại sao chúng ta không ăn ở Parpaillat?

— Bởi vì chúng ta có những điều quan trọng để nói với nhau, và không thể chuyện trò trong năm phút thôi trước cái bọn phá đám đi đi lại lại, chào hỏi, lân la đến gần. Ở đây, ít nhất - Athos vừa nói vừa chỉ pháo thành - họ cũng sẽ không đến quấy rầy chúng ta.

D'Artagnan với tính thận trọng đi đôi một cách tự nhiên và rất thích hợp với tính can trường thái quá, nói:

— Tôi thấy có lẽ chúng ta có thể tìm một địa điểm xa xa ra trong các đụn cát ở bờ biển.

— Ở đấy chẳng khác gì mời người ta nhìn thấy chúng mình hội họp với nhau, rồi thì chỉ trong vòng mươi lăm phút là Giáo Chủ đã được bọn gián điệp của ông ta cho biết.

— Đúng! - Aramis nói - Anh Athos nói đúng. Animadvertuntur in desertis.[114]

— Sa mạc thì không tồi đâu - Porthos nói - Nhưng kiếm đâu ra sa

mạc.

— Không có nơi hoang vắng nào mà chim lại không thể bay qua đầu, cá không nhảy lên nổi mặt nước, thỏ không thể ra khỏi tổ được và tôi tin, chim, cá, thỏ, tất cả đều tự nguyện làm gián điệp cho Giáo Chủ. Tốt nhất là cứ làm theo toan tính táo tợn của chúng ta. Vả lại, bây giờ ta không thể lùi bước mà không hổ thẹn được nữa rồi. Chúng ta đã đánh cược, một cuộc cá cược không thể tiên đoán và tôi đố bất cứ ai đoán ra nguyên nhân đích thực. Để thắng cuộc, chúng ta sẽ phải trụ vững một tiếng đồng hồ trong pháo thành. Hoặc chúng ta sẽ bị tấn công hoặc không bị. Nếu không bị, ta sẽ có đủ thì giờ để bàn bạc, và sẽ chẳng ai nghe thấy chúng ta, bởi tôi đảm bảo những bức tường của pháo thành không có tai. Nếu bị tấn công ta vẫn sẽ bàn bạc được công việc của chúng ta, và thêm nữa, chống cự được, như vậy chúng ta càng vinh quang. Các cậu có thấy đằng nào cũng có lợi không.

— Đúng - D'Artagnan nói - nhưng chắc chắn chúng ta sẽ xơi đạn.

— Ồ, bạn thân mến - Athos nói - Cậu thừa biết những viên đạn đáng sợ nhất không phải là đạn của kẻ thù.

— Nhưng chơi cái trò mạo hiểm này, đáng lẽ ít nhất chúng ta phải mang theo súng trường.

— Cậu ngốc lắm Porthos ạ, tại sao ta lại phải cõng theo cái gánh nặng không cần thiết ấy?

— Tôi chẳng thấy vô ích khi có một khẩu súng trường cỡ đạn lớn với mười hai viên đạn, một gói thuốc súng trước mặt quân thù đâu.

— Này, Athos nói - cậu không nghe D'Artagnan đã nói gì à?

— D'Artagnan nói gì? - Porthos hỏi.

— D'Artagnan đã nói trong cuộc tấn công đêm ấy, có tám đến mười quân Pháp chết và cũng ngần ấy bọn Rochelle ư?

— Thì sao?

— Người ta không kịp vơ vét hết của họ, có phải không? Vì lúc đó,

họ còn có những việc khác khẩn cấp hơn phải làm.

— Rồi thế nào?

— Thế này, chúng ta sẽ tìm súng, thuốc súng, và đạn của họ, thế là đáng lẽ bốn khẩu súng trường và mười hai viên đạn, chúng ta sẽ có mười lăm khẩu và hàng trăm phát đạn.

— Ồ, Porthos - Athos nói - Anh đúng là một vĩ nhân!

Porthos gật đầu tỏ ý tán thành. Chỉ có mỗi D'Artagnan là tỏ vẻ chưa tin lắm.

Chắc là Grimaud cũng nghĩ như D'Artagnan, vì khi thấy mọi người đi tiếp về phía pháo thành, điều mà đến lúc đó gã vẫn nghi ngờ, gã kéo vạt áo chủ mình và hỏi bằng cách ra hiệu:

— Chúng ta đi đâu thế này?

Athos chỉ pháo thành.

— Nhưng - gã Grimaud câm lặng vẫn nói bằng thứ biệt ngữ ấy - chúng ta sẽ bỏ xác ở đấy mất thôi.

Athos ngước mắt và chỉ tay lên trời.

Grimaud đặt thúng thức ăn xuống đất và lắc đầu. Athos rút súng ngắn ở đai lưng ra nhìn xem đã mồi thuốc chưa, bẻ cò và dí nòng súng vào tai Grimaud.

Grimaud đứng phắt dậy như một chiếc lò xo. Athos liền ra hiệu cho gã bê thúng lên và đi ở phía trước. Grimaud vâng lời.

Tất cả những gì mà Grimaud kiếm được ở màn kịch câm chóng vánh ấy là đã được chuyển từ vị trí hậu vệ sang vị trí tiên phong. Đến pháo thành, bốn người cùng quay đầu lại.

Hơn ba trăm binh lính thuộc mọi thứ quân tụ tập ở trước cửa doanh trại, và trong một toán đứng tách riêng ra, có thể thấy ông De Busigny, chàng long kỵ binh, chàng lính Thụy Sĩ và người cá cược thứ tư.

Athos liền bỏ mũ ra đặt trên mũi gươm và vẫy vẫy. Tất cả những khán giả đều chào lại chàng kèm theo cử chỉ lịch sự đó là một tiếng hoan hô vang dội đến tận chỗ họ.

Sau đó, cả bốn biến mất vào trong pháo thành, có Grimaud dẫn đầu.

CHƯƠNG XLVII
Hội nghị ngự lâm quân

Như Athos tiên đoán, pháo thành chỉ có mười hai người chết cả Pháp lẫn Rochelle.

Athos giữ vị trí chỉ huy cuộc hành quân nói:

— Thưa các vị, trong khi Grimaud chuẩn bị bữa ăn, chúng ta hãy bắt đầu bằng việc thu lượm súng đạn, vả lại chúng ta vừa có thể bàn bạc vừa hoàn thành việc đó. Các vị này - Athos chỉ những xác chết nói thêm - không nghe chúng ta nói đâu.

— Nhưng ta có thể ném họ xuống hố - Porthos nói - tuy nhiên sau khi chúng ta được đảm bảo họ không còn gì trong túi.

— Đúng - Athos nói - đó là việc của Grimaud.

— Ồ! Vậy thì cứ để Grimaud lục soát họ và ném họ qua tường thành.

— Giữ họ lại thì hơn - Athos nó - Họ có thể phục vụ chúng ta.

— Những xác chết có thể phục vụ ta ư? - Porthos hỏi - Ái chà, anh điên rồi, bạn thân mến ạ.

— "Chớ có phán xử liều", Kinh Thánh và cả Giáo Chủ đều nói thế - Athos trả lời - bao nhiêu súng, các vị?

— Mười hai - Aramis trả lời.

— Bao nhiêu đạn?

— Một trăm.

— Thế là đủ cho chúng ta rồi - Nhồi thuốc đi!

Bốn người tiến hành nhồi thuốc. Khi nhồi xong khẩu súng cuối cùng thì Grimaud ra hiệu bữa điểm tâm cũng vừa xong.

Athos trả lời, vẫn luôn bằng điệu bộ, tốt lắm, và chỉ một góc pháo thành và Grimaud hiểu là mình phải đứng canh ở đó. Có điều để làm vơi nỗi buồn phiền khi canh gác, Athos cho gã mang theo một cái bánh, hai dẻ sườn rán và một chai vang.

— Và vây giờ ta ngồi chén thôi - Athos nói.

Bốn người ngồi xuống đất, chân xếp bằng tròn như người Thổ Nhĩ Kỳ hoặc các bác phó may.

— Nào, bây giờ - D'Artagnan nói - Anh không sợ ai nghe thấy nữa, mong anh cho chúng tôi biết bí mật của anh đi.

— Tôi hy vọng đem lại cho các vị sự hài lòng và cả vinh quang nữa. - Athos nói - Tôi đã đem lại cho các vị một cuộc dạo chơi thú vị, đây là một trong những bữa điểm tâm ngon lành nhất, và năm trăm con người ngoài kia mà các vị có thể nhìn thấy họ qua lỗ châu mai, đang cho chúng ta là những thằng điên hay là những bậc anh hùng, hai hạng ngu ngốc này đều khá giống nhau.

— Nhưng còn cái bí mật ấy? - D'Artagnan nói.

— Bí mật - Athos nói - đó là hôm qua tôi đã gặp Milady.

D'Artagnan đang đưa cốc rượu lên môi, nhưng vừa nghe thấy cái tên Milady, tay chàng đã run bắn lên, khiến chàng phải đặt xuống đất để khỏi sánh rượu ra ngoài.

— Anh đã gặp vợ…

Athos ngắt lời:

— Im nào? Cậu quên rằng các vị đây chưa được am tường như cậu về cái bí mật của nội bộ gia đình mình hay sao. Ừ mình đã gặp Milady.

— Và ở đâu? - D'Artagnan hỏi.

— Cách đây chưa đến hai dặm, ở quán trọ Chuồng Chim Câu Đỏ

— Nếu thế thì tôi toi mất! - D'Artagnan nói.

— Không, chưa hoàn toàn thế đâu - Athos lại nói - bởi vì giờ này, mụ chắc đã rời bờ biển nước Pháp rồi.

D'Artagnan thở phào.

Porthos hỏi:

— Nhưng rút cục, cái mụ Milady này là thế nào?

— Một người đàn bà duyên dáng - Athos vừa nói vừa nhấp một cốc rượu vang sủi bọt. - Tên chủ quán chó má! - Chàng hét lên - Nó tráo rượu Champagne bằng vang Anjou, và tưởng cánh ta dùng mà không biết gì! Phải - chàng tiếp tục - một phụ nữ duyên dáng, đã đối xử rất tử tế với D'Artagnan của chúng ta thế mà anh chàng chẳng biết đã làm điều gì hắc ám với nàng khiến nàng cố tìm cách trả thù, cách đây một tháng định cho bắn chết anh chàng, và tám ngày gần đây định đầu độc chàng ta, còn hôm qua thì hỏi xin Giáo Chủ cái thủ cấp của chàng.

— Thế nào? Hỏi xin Giáo Chủ cái thủ cấp của tôi? D'Artagnan hỏi, tái xanh vì sợ hãi.

Porthos nói:

— Việc đó, đúng như Kinh Phúc Âm rồi. Tôi nghe thấy tận tai điều đó

— Tôi cũng vậy! - Aramis nói.

— Thế thì - D'Artagnan buông thõng hai cánh tay chán nản nói - đánh nhau thêm làm gì cho phí công, thà tôi cứ tự bắn vỡ óc mình còn hơn và thế là chấm hết tất cả.

Athos nói:

— Thế thì đấy là điều xuẩn ngốc cuối cùng cần phải làm vì đó là cách duy nhất vô phương cứu chữa.

— Nhưng với loại kẻ thù như thế tôi không phải bao giờ cũng thoát khỏi đâu. Trước tiên, kẻ xa lạ ở Meung, tiếp đến là De Wardes, kẻ tôi đã đâm cho ba nhát gươm, rồi Milady mà tôi nắm được bí mật của mụ, cuối cùng là Giáo Chủ mà tôi đã làm cho việc

trả thù của ông ta thất bại.

— Này cậu! - Athos nói - Tất cả như thế mới là bốn và chúng ta có bốn, một chọi một. Mẹ kiếp! Nếu chúng ta tin vào những gì mà Grimaud đang ra hiệu cho chúng ta, thì chúng ta sắp sửa có chuyện với một số đông kẻ khác đây. Có chuyện gì vậy Grimaud? - Athos nói - Căn cứ vào tình hình nghiêm trọng, ta cho phép anh nói, anh bạn ạ, nhưng xin anh vắn tắt thôi. Anh nhìn thấy gì?

— Một toán.

— Độ bao nhiêu?

— Hai chục người.

— Loại người nào?

— Mười sáu công binh, bốn lính.

— Cách khoảng bao nhiêu bước?

— Năm trăm bước.

— Tốt, chúng ta còn đủ thì giờ để chén nốt con ngỗng này và uống một cốc vang chúc sức khỏe cậu, D'Artagnan!

— Chúc sức khỏe cậu! - Porthos và Aramis cùng nói theo.

— Vậy thì, chúc sức khỏe tôi? Cho dù tôi không tin lời chúc của các anh giúp tôi được gì nhiều.

— Ô hay! - Athos nói - Thượng Đế vô biên, như các tín đồ của Mahomet thường nói, và tương lai nằm trong tay Người.

Rồi uống nốt cốc vang, đặt cốc bên cạnh, Athos uể oải đứng lên, vơ lấy khẩu súng đầu tiên và lại gần một lỗ châu mai.

Porthos, Aramis, và D'Artagnan đều làm theo như thế. Còn Grimaud thì nhận lệnh đứng phía sau để nạp lại thuốc súng.

Một lát sau, họ thấy toán người đó xuất hiện, bọn chúng đi theo một đường hào ống ăn thông giữa thành phố vào pháo thành.

— Mẹ kiếp! - Athos nói - Thật không bõ công chúng ta thanh toán hai chục tên vô lại trang bị bằng cuốc bàn, cuốc chim, xẻng.

Grimaud chỉ việc vẫy tay ra hiệu cho chúng đi đi, tôi tin chắc chúng sẽ để ta yên.

— Tôi thì lại ngờ chuyện đó đấy - D'Artagnan nói - bởi chúng tiến rất kiên quyết. Vả lại, cùng với bọn lính thợ còn có bốn lính chiến đấu và một toán trưởng, đều trang bị súng hỏa mai.

— Chính vì chúng không trông thấy bọn ta đấy - Athos nói.

Aramis nói:

— Thú thật, tôi cảm thấy tởm lợm khi phải bắn vào lũ thị dân đáng thương này.

— Một thày tu tồi mới đi thương bọn tà đạo.

— Thật ra, - Athos nói - Aramis nói đúng đấy, tôi sẽ báo trước cho họ.

— Anh định làm trò quỷ gì vậy? - D'Artagnan nói - Anh định làm bia à, anh Athos thân mến!

Nhưng Athos không chút để ý đến ý kiến ấy, trèo lên lỗ hổng, một tay cầm súng, tay kia cầm mũ, và nói với bọn lính và bọn lính thợ đang kinh ngạc trước sự xuất hiện của chàng, và dừng lại cách pháo thành khoảng năm mươi bước lại còn chào chúng rất lịch thiệp:

— Các vị, chúng tôi gồm mấy người bạn và tôi, đang ăn điểm tâm trong pháo thành. Mà các vị biết rằng không gì khó chịu bằng bị làm phiền trong khi đang ăn điểm tâm, vì vậy chúng tôi yêu cầu các vị hãy đợi chúng tôi ăn xong, nếu các vị thấy nhất định phải làm việc ở đây thì xin để sau hãy đến, trừ khi các vị có thiện ý rời bỏ bọn phiến loạn và đến uống cùng chúng tôi chúc sức khỏe Nhà Vua Pháp.

— Coi chừng, Athos! - D'Artagnan kêu lên - Anh không thấy chúng đưa súng lên ngắm ư?

— Thấy quá chứ - Athos nói - Nhưng đấy toàn là thị dân bắn tồi lắm và như tránh bắn vào mình ấy.

Quả nhiên, cùng một lúc bốn phát súng nổ, và những viên đạn đều dính bẹt vào xung quanh Athos và chẳng viên nào trúng vào người chàng. Bốn phát bắn trả lại hầu như đồng thời nhưng đều ngắm trúng hơn bọn xâm lược, ba tên lính ngã lăn ra chết thẳng cẳng và một lính thợ bị thương.

— Grimaud, đưa khẩu khác! Athos vẫn đứng ở lỗ hổng nói.

Grimaud vâng lệnh ngay. Về phía ba người kia, họ tự nhồi thuốc lấy. Loạt bắn thứ hai tiếp theo loạt thứ nhất, viên toán trưởng và hai lính công binh ngã ra chết, số còn lại bỏ chạy.

— Nào, các vị ra thôi - Athos nói.

Và cả bốn người bạn lao ra khỏi pháo thành, đến tận chỗ quân Rochelle giao chiến, nhặt lấy bốn khẩu hỏa mai và cây giáo ngắn của tên toán trưởng.

Tin chắc bọn chạy trốn phải về đến thành phố mới dừng lại, bốn người cùng trở lại pháo thành, mang theo chiến lợi phẩm.

— Nạp thuốc vào súng đi, Grimaud, Athos nói - và chúng ta các vị ạ, ta lại chén bữa điểm tâm và tiếp tục câu chuyện của chúng ta. Chuyện đến đâu rồi nhỉ?

D’Artagnan nói:

— Tôi nhớ câu chuyện đến chỗ đang bận tâm xem lộ trình mà Milady phải theo như thế nào.

Athos trả lời:

— Mụ đi sang Anh với mục đích gì?

— Mục đích ám sát hay cho người ám sát Buckingham.

D’Artagnan thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc và tức tối:

— Nhưng thế thì thật đê tiện!

— Ồ! Về chuyện đó - Athos nói - tôi xin cậu hãy tin là tôi chẳng quan tâm mấy đâu. Bây giờ Grimaud, ngươi đã nạp xong rồi, hãy cầm lấy cây giáo ngắn của tay toán trưởng, buộc vào đấy chiếc khăn và cắm lên đỉnh pháo thành để cho bọn phản nghịch Rochelle thấy được là chúng đã gặp phải những binh sĩ can trường và trung thành của Nhà Vua.

Grimaud vâng lời mà không trả lời. Một lát sau, lá cờ trắng phấp phới bay bên trên đầu bốn người bạn. Tiếng hoan hô vang dậy như sấm, chào mừng sự xuất hiện lá cờ, một nửa doanh trại đổ ra xem.

— Thế nào? - D'Artagnan nhắc lại - Anh không quan tâm mấy việc mụ giết hay cho người giết Buckingham ư? Nhưng Quận Công là bạn của chúng ta.

— Quận Công là người Anh, Quận Công đánh lại chúng ta, vậy mặc xác mụ muốn làm gì Quận Công thì làm, tôi chỉ quan tâm đến việc ấy như một cái chai hết nhẵn rượu thôi. - Và Athos quăng cái chai chàng đang cầm và vừa rót hết nhẵn sang một cái bình ra xa chàng hai nhăm bước.

— Một giây thôi - D'Artagnan nói - tôi cũng không bỏ rơi ông ta như thế, ông ta đã tặng chúng ta những con tuấn mã.

— Và nhất là những bộ yên cương cực đẹp nữa - Porthos nói, và ngay lúc đó thôi, áo khoác của chàng vẫn còn đeo cái ngự của chiếc yên đó.

— Thêm nữa - Aramis nói - Chúa muốn sự cải hối chứ không phải là cái chết của tội đồ.

— Amen - Athos nói - để sau chúng ta hãy quay lại chuyện đó, nếu đó là sở thích của các vị, còn lúc này, điều làm tôi lo lắng hơn cả và tôi tin cậu sẽ hiểu tôi, D'Artagnan ạ, là đoạt lại ở mụ đàn bà ấy tấm bạch thư mà mụ đã bóp nặn được ở Giáo Chủ và nhờ bức thư ấy mụ sẽ thanh toán được cậu và có thể cả bọn tôi nữa.

— Thế thì nó là một con quỷ chứ không phải là người nữa.

D'Artagnan hỏi:

— Tờ bạch thư ấy vẫn trong tay mụ chứ?

— Không, nó đã chuyển sang tay tôi rồi. Tôi không bảo là không vất vả đâu, bởi như thế sẽ là nói dối.

— Anh Athos thân mến - D'Artagnan nói - Tôi không đếm nổi những lần anh cứu sống tôi.

— Vậy ra để đến gặp mụ nên anh bỏ lại chúng tôi? Aramis hỏi.

— Đúng thế.

— Và anh có tấm bạch thư ấy của Giáo Chủ? D'Artagnan hỏi.

— Nó đây này - Athos nói.

Và chàng rút mẩu giấy quý giá đó ra khỏi túi áo khoác. D'Artagnan mở thư, cũng chẳng buồn giấu đôi tay run rẩy, và đọc:

Theo lệnh của ta và vì lợi ích của quốc gia, người mang tờ giấy này đã làm điều người đó phải làm.

3 tháng 12 năm 1627

Richelieu.

— Quả là một sự miễn trừ đối với mọi điều luật - Aramis nói.

D'Artagnan cảm thấy như đọc bản án treo cổ chính mình, chàng nói:

— Phải xé mảnh giấy này đi!

— Hoàn toàn trái lại - Athos nói - Ta phải giữ nó như một báu vật. Phủ đầy vàng, tôi cũng không cho mảnh giấy này đâu.

— Và bây giờ mụ sẽ làm gì được nữa nào? - D'Artagnan hỏi.

— Ồ - Athos hững hờ nói - Có thể mụ ta sẽ viết thư cho Giáo Chủ rằng một tên ngự lâm trời chu đất diệt tên là Athos đã dùng vũ lực tước đoạt tờ thông hành vạn năng của mụ, trong thư, mụ cũng sẽ khuyên nên trừ khử đồng thời cả tên Athos lẫn hai bạn nó là Porthos và Aramis. Giáo Chủ sẽ nhớ ra ông luôn chạm trán với những con người đó trên đường đi của mình, rồi một buổi sáng

ngày kia, ông sẽ cho bắt giữ D'Artagnan, và để cho hắn khỏi phải buồn phiền một mình, ông ta sẽ phái cả lũ chúng ta đến bầu bạn với hắn trong ngục Bastille.

Porthos nói:

— Ôi, anh đùa mà nghe cứ não cả ruột, Athos ạ!

— Tôi không đùa đâu.

— Anh có biết không - Porthos nói - thà cắn cổ cái con Milady trời đánh đó còn nhẹ tội hơn cắn cổ cái bọn Tin Lành khốn khổ chả bao giờ mắc tội gì khác là đi hát Thánh Ca bằng tiếng Pháp chứ không bằng tiếng Latinh như chúng ta.

— Ngài nói sao, tu viện trưởng? - Athos bình thản hỏi Aramis.

— Tôi nói tôi tán thành ý kiến Porthos - Aramis trả lời.

— Tôi cũng thế - D'Artagnan nói.

— Cũng may mà mụ ấy ở xa - Porthos nói - bởi tôi thú thật, nếu mụ ở đây thì ngứa ngáy chân tay tôi lắm.

— Mụ làm phiền tôi ở Anh cũng như ở Pháp - Athos nói.

— Mụ làm phiền tôi ở khắp nơi - D'Artagnan nói.

— Nhưng khi cậu tóm được mụ, - Porthos hỏi - cậu không dìm chết, bóp cổ, treo cổ mụ lên chứ? Chỉ có chết rồi, mụ mới không trở lại được.

— Cậu tin vậy ư? Porthos? - Athos hỏi với một nụ cười u tối mà chỉ D'Artagnan mới hiểu.

— Tôi có một ý kiến - D'Artagnan nói.

— Nói xem nào? - Cả mấy người cùng bảo chàng.

Grimaud bỗng hét lên:

— Cầm súng!

Lần này một toán nhỏ khoảng hai mươi đến hai nhăm người, nhưng không còn là lính thợ nữa đó là bọn lính đồn trú.

Porthos nói:

— Ta quay về doanh trại chăng? Tôi thấy có vẻ không cân sức.

— Không được - Athos trả lời - vì ba lý do. Thứ nhất, chúng ta chưa xong bữa điểm tâm. Thứ hai, chúng ta vẫn còn những điều quan trọng phải bàn. Thứ ba, còn thiếu mười phút nữa mới hết hạn cược.

— Vậy thì, Aramis nói - phải vạch ra một kế hoạch tác chiến chứ.

— Rất đơn giản - Athos nói - ngay khi quân địch ở đúng tầm, là ta bắn. Nếu chúng tiếp tục tiến, ta bắn nữa cho kỳ hết súng đã nạp sẵn, nếu bọn còn lại muốn leo lên xung phong, chúng ta để cho bọn vây ta xuống đến tận hào, lúc đó ta mới đẩy những vạt tường đã lung lay chỉ còn trụ lại nhờ ở thế cân bằng kỳ quái lên đầu chúng.

— Hoan hô! - Porthos nói - Athos ạ, nhất định anh sinh ra là để làm tướng rồi, và Giáo Chủ cứ tưởng mình là nhà quân sự đại tài cũng chưa nước mẹ gì so với anh.

— Thưa các vị - Athos nói - Đừng lải nhải vô tích sự nữa, tôi xin đấy, mỗi người hãy nhằm một tên đi.

— Tôi nhằm tên của tôi rồi - D'Artagnan nói.

— Tôi cũng có rồi - Porthos nói.

— Tôi cũng thế - Aramis nói.

— Vậy bắn! - Athos nói.

Bốn phát súng cùng nổ thành một tiếng và bốn tên ngã.

Lập tức tiếng trống đánh thúc giục tốp lính xông lên theo nhịp trống. Thế là tiếng súng nối tiếp nhau nổ, lúc mau lúc thưa, nhưng luôn luôn chính xác. Tuy nhiên vì biết được sự yếu thế về quân số của bọn họ, quân Rochelle tiếp tục tiến bước.

Cứ ba phát bắn ra thì hai tên ngã, nhưng việc tiến quân của những tên còn vững vẫn không chịu chậm lại. Đến chân pháo thành, quân thù còn mười hai hay mười lăm tên gì đó, một loạt đạn cuối cùng bắn ra đón chúng nhưng chúng không hề dừng lại, chúng nhảy xuống hào và chuẩn bị leo lên lỗ hổng.

— Bây giờ, các bạn - Athos nói - Một đòn nữa cho xong đi, ra chỗ tường, ra chỗ tường đi!

Và bốn người, có Grimaud giúp, lấy nòng súng bẩy tường, một mảng tường khổng lồ ngả xuống như bị gió đẩy, long khỏi chân, rơi đánh rầm xuống hào thành một tiếng khủng khiếp, rồi người ta nghe thấy tiếng kêu thét lớn, một đám mây bụi bốc lên cao, và thế là hết.

— Liệu chúng có cho bẹp dí từ đứa đầu đến đứa cuối không? - Athos hỏi.

— Tôi thấy hình như thế - D'Artagnan nói.

— Không - Porthos nói - có hai ba đứa đang bò lê chạy trốn kia kìa.

Quả nhiên ba bốn tên khốn khổ, người đầy bùn và máu chạy trốn trên con đường trống vắng về thành phố, đó là tất cả những gì còn lại của toán nhỏ ấy.

Athos nhìn đồng hồ rồi nói:

— Thưa các vị, chúng ta ở đây đã được một giờ rồi, và đã thắng cược. Nhưng chúng ta phải là những tay chơi đẹp. Hơn nữa D'Artagnan còn chưa nói ý kiến của mình.

Và chàng ngự lâm, với vẻ bình tĩnh vốn có, ra ngồi trước những món ăn còn lại của bữa điểm tâm.

— Ý kiến của tôi ư? - D'Artagnan nói.

— Phải, cậu đã nói cậu có một ý kiến kia mà - Athos nói.

— À, phải rồi! - D'Artagnan nói tiếp - tôi sẽ qua bên Anh lần thứ hai, tôi sẽ tìm Buckingham.

— Cậu sẽ không làm điều đó được, D'Artagnan - Athos lạnh lùng nói.

— Tại sao vậy? Tôi đã từng sang đó mà?

— Phải, lần đó, chúng ta không đang có chiến tranh, ông De Buckingham là một đồng minh chứ không phải là một kẻ thù. Điều cậu định làm sẽ bị quy là phản bội.

D'Artagnan hiểu sức mạnh của lý lẽ đó nên im mất.

— Nhưng - Porthos nói - hình như tôi cũng có ý kiến đây!

— Im để nghe ý kiến của Porthos nào! -Aramis nói.

— Tôi xin ông De Treville nghỉ phép, viện một cái cớ nào đó mấy người sẽ tìm hộ, vì tôi không giỏi về chuyện viện cớ. Milady không biết tôi, tôi đến gần mụ, mụ cũng không nghi ngại gì, và khi tôi tìm được người đẹp, tôi sẽ bóp chết mụ.

— Ờ được đấy! Athos nói - có thể chấp thuận ý kiến ấy được.

— Thôi đi! - Aramis nói - Giết một người đàn bà ư! Không, nghe đây, tôi có một ý kiến thiết thực.

Athos vốn rất tôn trọng chàng ngự lâm trẻ này nên nói:

— Để xem ý kiến của Aramis nào!

— Phải báo trước cho Hoàng Hậu.

— Hay! Phải rồi - cả Porthos lẫn D'Artagnan đều reo lên -

— Thế là cũng đã có cách rồi.

— Báo trước cho Hoàng Hậu ư? - Athos nói - Và báo thế nào?

— Chúng ta có ai thân thích trong triều không? Ta có thể cử ai đến Paris mà ở doanh trại người ta không biết không? Đây đến Paris là bốn trăm dặm. Thư của chúng ta chưa tới Angers thì chúng ta đã bị tống vào hầm tối rồi.

— Về việc làm thế nào để chuyển thư an toàn cho Hoàng Hậu -

Aramis đỏ mặt nói - tôi xin đảm nhiệm, tôi quen một người ở Tours rất khôn khéo.

Aramis thấy Athos mỉm cười liền dừng lại.

— Thế nào, anh Athos, anh không chấp nhận cách đó ư? - D'Artagnan nói.

— Tôi không hoàn toàn bác bỏ - Athos nói - nhưng chỉ muốn lưu ý Aramis là không thể rời khỏi doanh trại được, mà mọi người khác ngoài chúng ta đều không an toàn, chỉ cần hai giờ sau khi phái viên ra đi là bọn tu sĩ dòng Francis, bọn mật vụ, bọn mũ nồi đen của Giáo Chủ đã thuộc lòng bức thư, và người ta sẽ bắt giữ cậu cùng với con người khôn khéo của cậu nữa.

— Chưa kể - Porthos nói - Hoàng Hậu sẽ cứu De Buckingham nhưng không cứu chúng ta đâu.

— Thưa các vị - D'Artagnan nói - điều Porthos nói đầy ý nghĩa đấy.

— Ơ kìa? Có chuyện gì xảy ra trong thành ấy nhỉ! - Athos hỏi.

— Chúng đánh trống ra quân.

Bốn người lắng tai nghe, và tiếng trống vang đến tận chỗ họ.

— Các cậu sẽ thấy chúng sắp phái cả một binh đội đến đánh chúng ta đấy - Athos nói.

— Anh không định chống chọi với cả một binh đội đấy chứ?

Porthos hỏi.

— Tại sao không? - Chàng ngự lâm quân đáp - Tôi cảm thấy mình đang hăng máu đây. Và tôi sẽ trụ vững trước cả một đạo quân, chỉ cần chúng ta phòng bị trước bằng cách có thêm mười hai chai rượu nữa.

D'Artagnan nói:

— Tôi thề là tiếng trống đang đến gần đấy.

— Cứ để cho nó đến gần - Athos nói - Đường đi từ đây đến thành phố chỉ mất mười lăm phút và do đó từ thành phố đến đây cũng vậy. Còn khối thì giờ để ta vạch ra kế hoạch của ta. Nếu đi khỏi đây, chẳng bao giờ chúng ta còn tìm lại được một chỗ thuận lợi như thế. Và xem này, đúng là mình vừa có một ý rất hay, các vị ạ.

— Nói xem nào.

— Cho phép mình ra lệnh cho Grimaud một vài điều cần thiết.

Athos ra hiệu cho người hầu của mình lại gần.

— Grimaud - Athos chỉ những người chết nằm yên trong pháo thành - Anh đem những vị này dựng lên tựa vào tường thành, đội mũ lên đầu họ, và đặt súng vào tay họ.[115]

— Ôi, vĩ nhân! - D'Artagnan nói - Tôi hiểu anh rồi.

— Cậu hiểu ư? - Porthos hỏi.

— Còn anh, Grimaud, anh có hiểu không? Aramis nói.

Grimaud ra hiệu có hiểu.

— Chỉ cần có thế thôi - Aramis nói - ta trở lại ý kiến của tôi đã.

— Tôi muốn hiểu cặn kẽ cơ - Porthos nói.

— Không cần thiết.

— Có chứ, có chứ, phải hiểu cặn kẽ ý kiến của anh Athos chứ? cả D'Artagnan và Aramis cùng nói.

— Cái mụ Milady ấy, mụ đàn bà ấy, con súc sinh ấy, con quỷ ấy có một gã em chồng, theo như cậu nói với tôi có phải không, D'Artagnan?

— Phải, tôi còn biết ông ta rất rõ nữa, và tôi cũng tin ông ta không có cảm tình mấy với chị dâu mình.

— Điều đó không phải là dở, nhưng nếu ông ta ghét mụ thì tốt hơn.

— Trong trường hợp đó, chúng ta càng được việc.

— Thế nhưng - Porthos nói - tôi vẫn muốn biết Grimaud làm cái gì?

— Tên gã em chồng là gì?

— Huân Tước De Winter.

— Bây giờ hắn ở đâu?

— Trở về Londres ngay khi có tin chiến tranh rồi.

— Thế thì, đó chính là người mà chúng ta cần, - Athos nói - đó chính là người thích hợp với cậu để báo trước. Chúng ta sẽ cho ông ta biết là chị dâu ông ta đang định ám sát ai đó, và chúng ta sẽ yêu cầu ông ta đừng rời mắt khỏi mụ ta. Tôi hy vọng ở Londres chắc cũng có một cơ sở nào đó chứa những mụ đàn bà con gái sa ngã để hoàn lương, để ông ta tống chị dâu mình vào đó, thế là ta yên tâm.

— Yên tâm - D'Artagnan nói - cho đến khi mụ ta ra khỏi đấy.

— Chà, thật tình - Athos nói - cậu đòi hỏi nhiều quá đấy, D'Artagnan à, tôi đã hiến cho cậu tất cả những gì tôi có, và xin báo trước thế là cạn túi rồi.

— Tôi thì tôi lại thấy thế này tốt hơn - Aramis nói, chúng ta báo trước cho cả Hoàng Hậu lẫn Huân Tước De Winter.

— Đúng, nhưng chúng ta sẽ nhờ ai mang thư đến thành Tours và đến Londres?

— Tôi đảm bảo Bazin đi được - Aramis nói.

— Và tôi, là Planchet - D'Artagnan nói.

Porthos nói:

— Quả là nếu chúng ta không thể rời doanh trại, thì những người hầu của chúng ta có thể rời đi lắm chứ.

— Hẳn rồi - Aramis nói - và ngay hôm nay, ta viết thư, ta sẽ cho họ tiền và họ ra đi.

— Chúng ta cho họ tiền? - Athos hỏi lại - vậy các cậu có tiền không?

Bốn người nhìn nhau, và một áng mây lướt trên trán họ vừa mới rạng ra được một lúc.

— Báo động! - D'Artagnan hét lên - tôi thấy những chấm đen và những chấm đỏ đang động đậy dưới kia, vậy mà anh nói là một binh đội được ư, Athos, cả một đạo quân đấy!

— Phải, chúng đấy! - Athos đáp - Cậu thấy lũ thâm hiểm này đang đến không kèn, không trống chứ? A, làm xong rồi hả Grimaud?

Grimaud ra hiệu xong rồi, và chỉ mười hai xác chết hẳn đã đặt trên những độ cao rất ngoạn mục số này thì cầm súng, số kia thì nhắm bắn, số khác tay cầm gươm.

— Hoan hô? - Athos nói - trí tưởng tượng của ngươi như thế là đáng tôn vinh đó.

— Thì cũng đến thế thôi - Porthos nói - Tôi muốn hiểu cặn kẽ cơ.

— Hãy chuồn đã - D'Artagnan nói - anh sẽ hiểu sau.

— Khoan tí đã các vị! Khoan một tí cho Grimaud có thì giờ dọn dẹp đi đã.

— Này này! - Aramis nói - Những chấm đen và chấm đỏ mỗi lúc một to thêm và trông rõ quá rồi, tôi đồng ý với D'Artagnan, tôi tin chúng ta không còn dễnh dàng việc rút về doanh trại được nữa đâu.

— Thì tôi có gì để chống lại việc rút lui nữa đâu. Chúng ta đánh cược một giờ, ta đã ở đây một giờ rưỡi, có gì đáng nói nữa, đi thôi, các vị, đi thôi.

Grimaud bê thúng thức ăn thừa đi trước.

Bốn người đi sau gã cách khoảng mươi bước.

— Ê này các vị - Athos nói - Chúng ta làm cái quỷ gì thế?

— Anh quên cái gì ư? - Aramis hỏi.

— Mẹ kiếp, còn lá cờ? Không thể để cờ lọt vào tay quân thù được, ngay cả khi nó chỉ là một cái khăn ăn.

Và Athos lao trở lại pháo thành, leo lên bậc thềm, nhổ lấy lá cờ lên, có điều quân Rochelle đã đến đúng tầm bắn, chúng bắn chát chúa vào phía chàng đang phơi mình ra như một thú vui. Athos vừa vẫy cờ vừa quay lưng lại bọn Rochelle và chào những người của doanh trại. Từ hai mặt tiếng reo hò vang dội, một mặt là những tiếng la hét giận dữ, mặt kia lại là những tiếng reo cuồng nhiệt.

Một loạt đạn thứ hai tiếp theo loạt thứ nhất và ba viên khoan thủng biến chiếc khăn ăn thành một lá cờ thực sự. Tiếng la vang lên từ khắp doanh trại.

— Xuống đi, xuống đi!

Athos đi xuống. Các bạn đang rất đỗi lo âu đợi chàng, rất vui mừng thấy chàng trở lại.

— Nào, nào - D'Artagnan nói - Bước dài chân ra, mau lên, giờ thì chúng ta đã giải quyết được tất cả rồi, trừ mỗi tiền thôi, để bị giết thì ngu ngốc quá.

Nhưng Athos vẫn bước một cách đường hoàng, mặc kệ những lời chỉ trích của các đồng đội, rồi thấy chỉ trích cũng vô ích, họ đành phải bước theo kiểu đường hoàng theo chàng.

Grimaud bê thúng đi trước đã ra khỏi tầm bắn. Một lát sau lại vang lên tiếng súng bắn tới.

— Thế là thế nào? - Porthos hỏi - Chúng bắn vào cái gì vậy? Tôi không nghe thấy tiếng đạn réo và chẳng nhìn thấy ai cả.

— Chúng bắn vào những xác chết đấy - Athos trả lời.

— Nhưng những xác chết của chúng ta sẽ không đáp lại.

— Đúng thế, thế là chúng liền tưởng là một ổ phục kích, chúng sẽ bàn bạc, rồi sẽ cử một tên đến thương nghị, và khi chúng nhận ra đó là một trò đùa, chúng ta đã ở ngoài tầm bắn. Bởi thế làm gì phải vội vã cho nó hết hơi.

— Ồ, tôi hiểu rồi? - Porthos kinh ngạc nói.

— Thế thì sung sướng quá! - Athos nhún vai nói.

Về phía mình, những người Pháp thấy bốn người bạn lững thửng trở về, reo lên cuồng nhiệt. Cuối cùng một loạt đạn súng trường lại vang lên, và lần này đạn tới bệt dí trên sỏi đá xung quanh bốn người bạn, và réo lên thê thảm bên tai họ. Bọn Rochelle cuối cùng cũng đã chiếm được pháo thành.

— Đúng là một lũ vụng về - Athos nói - Chúng ta giết được bao nhiêu đứa? Mười hai phải không?

— Hoặc mười lăm gì đó.

— Bao nhiêu đứa bị chết bẹp?

— Từ tám đến mười đứa.

— Mất tất cả ngần ấy mà không đổi lại được một vết xước ư?

— Chà! Khá thật? Cậu làm sao ở tay vậy, D'Artagnan? Máu ư?

— Không sao cả - D'Artagnan nói.

— Một viên đạn lạc?

— Không phải đâu.

— Vậy là cái gì?

Như đã nói, Athos yêu D'Artagnan như con mình, và cái tính u trầm và cứng rắn đôi khi đối với chàng trai trẻ lại như những chăm sóc của người cha.

— Vết xước da thôi - D'Artagnan đáp - những ngón tay tôi lại bị kẹp giữa hai hòn đá, một hòn ở bức tường và một viên trên chiếc

nhẫn, thế là da bị rách ra.

— Thế mới biết thế nào là có kim cương, ông chủ ạ - Athos nói mỉa.

— Và phải rồi - Porthos reo lên - Quả là có một viên kim cương cơ mà, vậy thì tại cái quỷ gì mà một khi đã có một viên kim cương lại cứ phàn nàn là không có tiền?

— Ừ, phải rồi! - Aramis nói.

— Thế là may quá rồi, Porthos, lần này mới thật là một ý kiến.

— Hẳn rồi - Porthos gân cổ lên nói trước sự khen ngợi của Athos - một khi có kim cương, ta bán béng nó đi.

— Nhưng - D'Artagnan nói - Đó là kim cương của Hoàng Hậu.

— Càng đáng bán - Athos nói tiếp - Hoàng Hậu cứu Buckingham người tình của mình, không gì đúng hơn thế.

— Hoàng Hậu cứu chúng ta, những người bạn của bà, không gì đạo lý hơn, bán cái nhẫn kim cương đi. Ngài nghĩ sao, cha tu viện trưởng? Tôi không hỏi ý kiến Porthos nữa, cậu ấy đã nói rồi.

— Còn tôi thì nghĩ - Aramis đỏ mặt lên nói - vì chiếc nhẫn không phải do người tình tặng và do đó không phải là tín vật của tình yêu nên D'Artagnan có thể bán nó.

— Bạn thân mến, anh nói như một nhà thần học bằng xương, bằng thịt vậy. Như thế ý kiến của anh là…

— Là bán cái nhẫn kim cương - Aramis trả lời.

— Thế thì! - D'Artagnan vui vẻ nói - Ta bán chiếc nhẫn kim cương đi và đừng bàn bạc gì nữa.

Loạt súng mới tiếp tục nổ, nhưng mấy người đã ra khỏi tầm bắn và quân Rochelle chỉ còn bắn để khỏi trái với lương tâm của họ.

— Quả thật tôi thấy ý kiến của Porthos đưa ra thật đúng lúc.

— Giờ đây ta đã ở doanh trại. Như vậy, thưa các vị, không nói ra nói vào một câu nào nữa về mọi chuyện này. Người ta đang quan sát chúng ta, sẽ đến gặp gỡ chúng ta, chúng ta sẽ được công kênh vì chiến thắng.

Quả nhiên, toàn doanh trại đùng đùng chuyển động, hơn hai nghìn người đã tham dự một trò bịp bợm như một màn kịch, một trò bịp bợm may mắn của bốn người bạn mà còn lâu người ta mới nghi ngờ động cơ thực sự của nó. Người ta chỉ còn nghe thấy những tiếng hò "Cận vệ muôn năm! Ngự lâm muôn năm."

Ông De Busigny là người đầu tiên đến siết tay Athos, nhận đã thua cược. Chàng long kỵ binh và chàng lính Thụy sĩ đi theo ông ta, tất cả các bạn hữu đều đi theo chàng long kị binh và chàng Thụy Sĩ. Khen ngợi bắt tay, ôm hôn không dứt, những chuỗi cười đối với bọn Rochelle không tắt, cuối cùng là một sự náo động lớn đến nỗi Giáo Chủ tưởng có nổi loạn phải sai La Houdinière, viên đại úy cận vệ đến xem có chuyện gì.

Mọi việc được kể lại cho vị phái viên với tất cả sự tưng bừng cuồng nhiệt.

— Thế nào? - Giáo Chủ hỏi khi thấy La Houdinière.

— Ồ, thưa Đức Ông - người này nói - đó là ba chàng ngự lâm quân và một cận vệ đánh cược với ông De Busigny đến ăn điểm tâm trong pháo thành Saint Gervais, và vừa ăn vừa chống chọi trong hai giờ đồng hồ với quân thù và tôi không biết đã giết được bao nhiêu quân Rochelle.

— Ông có hỏi tên ba người đó không?

— Có, thưa Đức Ông.

— Tên là gì?

— Đó là các ông Athos, Porthos, và Aramis.

— Vẫn là mấy tay can trường của ta - Giáo Chủ lẩm bẩm - Và tay cận vệ?

— Ông D'Artagnan.

— Vẫn luôn là gã quỷ non của ta! Dứt khoát bốn con người ấy phải thuộc về ta.

Ngay tối ấy, Giáo Chủ nói với ông De Treville về chiến công buổi sáng khiến cả doanh trại phải bàn tán. Ông De Treville đã nắm được câu chuyện phiêu lưu ấy từ chính miệng của những nhân vật từng là anh hùng đó, liền kể lại hết đến từng chi tiết, không quên đoạn chiếc khăn cho Giáo Chủ nghe.

— Tốt lắm, ông De Treville ạ - Giáo Chủ nói - Làm ơn cho tôi được giữ chiếc khăn. Tôi sẽ cho thêu ba bông huệ bằng vàng lên đó, và tôi sẽ trao lại cho đại đội ngài để làm quân kỳ.

— Thưa Đức Ông - Ông De Treville nói - Như thế sẽ bất công đối với quân cận vệ. Ông D'Artagnan không thuộc quân tôi mà thuộc ông Des Essarts.

— Thế thì, ông hãy lấy anh ta sang đại đội ông đi - Giáo Chủ nói - Một khi bốn chiến binh can trường yêu quý nhau đến thế mà lại không phục vụ trong cùng một đại đội há chẳng bất công sao.

Ngay tối đó, ông De Treville báo cáo tin ấy cho ba chàng ngự lâm và D'Artagnan và mời cả bốn người hôm sau tới ăn điểm tâm.

D'Artagnan không đủ sức để gánh nổi vui mừng nữa. Ước mơ suốt đời chàng là trở thành một ngự lâm quân.

— Thật tình! - D'Artagnan nói với Athos - Ý của anh đã làm nên chiến thắng đó, và như anh đã nói đấy, chúng ta đã có thể gắn nó với một cuộc bàn bạc quan trọng bậc nhất.

— Ta lại còn có thể trở lại câu chuyện đó lúc này mà không bị ai nghi ngờ, bởi nhờ Chúa phù hộ, từ nay chúng ta chuyển sang phe Giáo Chủ rồi.

Ngay tối đó, D'Artagnan tới để tỏ lòng tôn kính ông Des Essarts và báo tin cho ông mình đã được đề bạt.

Ông Des Essarts rất yêu D'Artagnan liền ngỏ ý tặng chàng một số thứ, vì sự thay đổi đơn vị sẽ dẫn đến những khoản chi tiêu sắm sửa quân trang. D'Artagnan từ chối, nhưng không bỏ lỡ dịp tốt, chàng nhờ ông đánh giá giúp chiếc nhẫn kim cương trao cho ông

mà chàng muốn đổi thành tiền.

Tám giờ sáng hôm sau, tên hầu của ông Des Essarts đến chỗ D'Artagnan và trao cho chàng một túi vàng bẩy nghìn livres.

Đó là giá chiếc nhẫn kim cương của Hoàng Hậu.

CHƯƠNG XLVIII
Việc gia đình

Athos đã tìm ra được từ: "Việc gia đình". Việc gia đình không chịu sự điều tra của Giáo Chủ. Việc gia đình không liên quan đến ai. Người ta có thể lo việc gia đình công khai trước mọi người.

Thế là Athos đã tìm ra được từ: Việc gia đình.

Aramis tìm ra ý tưởng: Những tên hầu.

Porthos nghĩ phương kế. Nhẫn kim cương.

Chỉ có D'Artagnan chẳng nghĩ ra kế gì, nhưng lại vẫn thường là người có nhiều sáng kiến nhất trong bốn người. Nhưng cũng phải nói, chỉ riêng cái tên Milady đủ làm chàng tê liệt. À, mà có chứ, chàng đã tìm được người mua nhẫn kim cương.

Bữa điểm tâm ở nhà ông De Treville là một chuyện vui mừng mê ly. D'Artagnan đã có đồng phục ngự lâm. Vì cùng vóc người với Aramis vì Aramis được chủ hiệu sách trả hậu cho bài thơ của chàng, nên cái gì cũng sắm một đôi, và chàng đã nhường cho bạn mình một bộ quân trang hoàn chỉnh. D'Artagnan có lẽ đã tràn trề thỏa mãn ước nguyện nếu như chàng không nhìn thấy Milady vẫn ló ra như một đám mây đen ở chân trời.

Sau bữa điểm tâm họ thỏa thuận sẽ họp mặt tại lều của Athos và ở đó sẽ bàn nốt công việc. D'Artagnan suốt ngày hôm đó đi khắp doanh trại để phô bộ trang phục ngự lâm quân.

Buổi tối, theo giờ đã ấn định, bốn người bạn tụ hội lại. Chỉ còn ba điều phải quyết định: Viết gì cho em chồng Milady. Viết gì cho con người khôn khéo ở Tours. Những gã hầu nào sẽ mang thư đi.

Mỗi người đều hiến người hầu của mình. Athos nói về tính kín đáo của Grimaud, chỉ nói khi chủ tháo chỉ khâu ở miệng. Porthos khoe sức lực của Mousqueton ở tầm cỡ có thể quật đổ bốn người bình thường. Aramis tin tưởng ở sự khôn khéo của Bazin, ca tụng bốc trời ứng viên của mình. Cuối cùng, D'Artagnan hoàn toàn tin tưởng

vào sự can trường của Planchet, và nhắc lại chuyện hắn đã xử trí thế nào trong vụ việc gai góc ở Boulogne.

Bốn đức tính ấy giành giật nhau hồi lâu trong cuộc thi tuyển ngoạn mục.

— Không may thay - Athos nói - ta lại cần phái đi một người hội đủ cả bốn đức tính ấy.

— Nhưng tìm đâu ra được một người hầu như thế?

— Không thể tìm nổi - Athos nói - Tôi biết rõ mà. Ta lấy Grimaud vậy.

— Lấy Mousqueton.

— Lấy Bazin.

— Lấy Planchet. Planchet dũng cảm và khôn khéo, thế là có hai trong bốn phẩm chất rồi.

— Thưa các vị - Aramis nói - cái chính không phải là biết ai trong bốn gã là người kín đáo nhất, khỏe nhất, khôn khéo nhất, hoặc can trường nhất, cái chính là phải biết xem kẻ nào thích tiền nhất.

— Điều mà Aramis nói thật đầy ý nghĩa - Athos nói tiếp - Ta nên lợi dụng những tật xấu của con người chứ không phải là đức hạnh của họ. Thưa cha tu viện trưởng, ngài đúng là một nhà đạo đức học lớn?

— Hẳn rồi - Aramis nói - bởi không những ta cần được phục vụ tốt sao cho thành công, mà còn không để thất bại. Bởi trường hợp thất bại, lại là chuyện cái đầu, không phải đầu của người hầu đâu.

— Khẽ chứ, Aramis! - Athos nói.

— Đúng thế, không phải đầu bọn người hầu- Aramis nói tiếp - mà đầu người chủ và đầu cả mấy người chủ nữa! Bọn người hầu của chúng ta liệu có trung thành đến mức liều đời vì chúng ta không? Không!

— Tôi tin - D'Artagnan nói - tôi hầu như đảm bảo cho Planchet.

— Thế thì! Bạn thân mến, bạn hãy thêm vào lòng trung thành tự nhiên của hắn một món sộp vào làm cho hắn sống dễ chịu một chút, thay vì đảm bảo một lần, làm thế là đảm bảo gấp đôi đấy.

— Ôi, lạy Chúa? Dẫu sao các cậu cũng nhầm cả rồi - Athos vốn lạc quan khi đụng đến sự vật, lại bi quan khi đụng đến con người, nói - Họ sẽ hứa tràn đi để có tiền, và dọc đường nỗi sợ hãi sẽ ngăn họ hành động. Một khi đã cầm tiền, họ sẽ nắm lấy nó cho thật chắc. Nắm chắc rồi, họ sẽ thú nhận. Mẹ kiếp! Chúng ta không phải lũ con nít! Để sang được nước Anh (Athos hạ giọng) phải đi qua gần khắp nước Pháp nhan nhản bọn gián điệp và bọn chó má của Giáo Chủ, phải có hộ chiếu để xuống tàu, phải biết tiếng Anh để hỏi đường tới Londres. Xem xem, tôi thấy điều này khó lắm.

— Chả khó tí nào - D'Artagnan kiên quyết chủ trương phải làm việc này cho kỳ được nói - Trái lại, tôi thấy dễ thôi. Mẹ kiếp, tất nhiên, nếu ta viết cho Huân Tước De Winter những điều vượt qua chuyện nhà cửa, những nỗi hãi hùng về Giáo Chủ.

— Khẽ chứ? - Athos nói.

— Những âm mưu những bí mật quốc gia, - D'Artagnan tiếp tục nói nhỏ theo lời nhắc nhở của Athos - Tất nhiên chúng ta sẽ bị bánh xe nghiến tươi tất cả[116] nhưng lạy Chúa, đừng quên, như anh đã nói, Athos ạ, chúng ta với mục đích duy nhất để khi Milady đặt chân tới Londres, ông ta loại ngay mụ không cho hại chúng ta. Tôi sẽ viết cho ông ta một bức thư đại khái như thế này…

— Để xem nào - Aramis nói, mặt đã sẵn vẻ phê phán

— "Thưa ngài bạn thân mến"…

— À, hay lắm, bạn thân mến, với một người Anh - Athos ngắt lời - mở đầu khá lắm! Hoan hô, D'Artagnan! Riêng với câu ấy cậu đã bị phanh thây thay cho bị nghiến sống rồi.

— Thế thì, thế này vậy: "Thưa ngài", gọn thế thôi.

— Cậu cứ gọi là "Thưa Huân Tước" - Athos nắm vững các nghi thức nói.

— "Thưa Huân Tước, ngài còn nhớ khu vườn kín thả dê ở

Luxembourg chứ?”

— Hay thật! Vườn Luxembourg lúc này ư? Người ta lại tưởng bóng gió Thái Hậu?

— Viết thế mới thật là khéo! - Athos nói.

— Thế thì, đơn giản thôi vậy “Thưa Huân Tước, ngài có nhớ một bãi kín nhỏ nào đó mà người ta đã tha mạng ngài?”

— D’Artagnan ơi là D’Artagnan - Athos nói - Cậu sẽ chỉ mãi mãi là một biên tập viên tồi, “Mà người ta đã tha mạng ngài.”. Thôi đi! Ai lại đi viết thế. Người ta không nhắc những việc đó với một người lịch sự. Trách quên ơn là gây thù oán đó.

— Ôi! Bạn thân mến, - D’Artagnan nói - anh thật không thể chịu nổi, và nếu cứ phải viết dưới sự kiểm duyệt của anh, nói thật nhé, tôi thèm vào nữa.

— Cậu làm thế là đúng. Cậu hãy điều khiển cây súng và lưỡi gươm, bạn thân mến ạ, hai ngón đó thì cậu rất hào hoa, còn cây bút hãy chuyển cho ngài tu viện trưởng, nó liên quan đến ngài nhiều hơn.

— Ờ, đúng, phải rồi - Porthos nói - hãy chuyển bút cho Aramis, hắn ta viết luận văn bằng cả tiếng Latinh kia mà.

— Thôi được - D’Artagnan nói - Aramis, anh soạn thảo bức thư này đi. Nhưng thề có Đức Thánh Cha Giáo Hoàng! Hãy viết cho chặt chẽ, bởi đến lượt tôi, tôi cũng sẽ vặt lông anh đấy, xin báo trước như vậy.

— Tôi không đòi hỏi gì hơn - Aramis nói với niềm tin ngây thơ mà mọi thi sĩ vốn có sẵn trong mình - Nhưng phải cho tôi biết rõ đã, tôi mới chỉ được nghe chỗ này, chỗ kia mỗi chỗ một tí, rằng con chị dâu đó là một con gian manh tôi cũng đã có bằng chứng khi nghe nó nói chuyện với Giáo Chủ.

— Khẽ chứ nào, đồ quỷ! - Athos nói.

— Nhưng - Aramis tiếp tục - tôi không nắm được chi tiết.

— Tôi cũng vậy - D'Artagnan nói.

D'Artagnan và Athos im lặng nhìn nhau một lúc. Cuối cùng Athos sau khi đã tĩnh tâm lại và tái người đi hơn thường lệ vốn đã như thế, ra hiệu đồng ý, D'Artagnan hiểu mình có thể nói ra.

— Thế thì! Đây là điều phải nói ra - D'Artagnan nói tiếp - "Thưa Huân Tước, chị dâu ngài là một mụ đàn bà hiểm độc, đã từng muốn giết ngài để hưởng gia tài của ngài. Nhưng mụ không thể lấy anh trai ngài, vì đã cưới chồng ở Pháp, và đã bị…

D'Artagnan dừng lại nhìn Athos như thể muốn tìm một từ.

— "Bị chồng đuổi", - Athos nói.

— "Bởi vì mụ đã từng bị đóng dấu chín" - D'Artagnan tiếp tục.

— Sao, mụ định giết người em chồng ư? Porthos kêu lên - Không thể thế.

— Phải, thế đấy.

— Mụ đã từng có chồng? Aramis hỏi.

— Phải.

— Và chồng mụ đã phát hiện ra dấu bông huệ đóng chín trên vai mụ? - Porthos kêu lên.

— Phải.

Ba tiếng "phải" đều do Athos nói, mỗi tiếng giọng càng u uất hơn.

— Và ai đã nhìn thấy cái dấu hoa huệ đó? Aramis hỏi.

— D'Artagnan và tôi, hay đúng hơn, nếu theo trật tự niên giám là tôi và D'Artagnan - Athos trả lời.

— Và người chồng của con mụ ghê tởm đó còn sống? Aramis hỏi.

— Ông ta còn sống.

— Anh có chắc không?

— Tôi chắc chứ.

Một phút im lặng lạnh lùng, trong khi đó mỗi người đều cảm nhận riêng theo bản tính của mình. Athos là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng, chàng nói:

— Lần này, D'Artagnan đã đưa ra cho chúng ta một chương trình hành động rất hay và trước hết ta phải viết thế đã.

— Anh nói đúng, Athos ạ - Aramis nói - và việc biên tập mới gai góc đây. Bản thân ông chánh án cũng sẽ bối rối khi soạn thảo một bức thư mạnh mẽ như thế, trong khi đó ông ta soạn thảo một bản án một cách dễ dàng. Thôi được, các người im đi để tôi viết.

Thế là Aramis cầm lấy bút, nghĩ vài phút, viết liền một mạch tám đến mười dòng, bằng nét chữ mềm mại duyên dáng của đàn bà, rồi bằng một giọng dịu dàng và chậm rãi như thể mỗi từ đã được cân nhắc chu đáo, chàng đọc:

"Thưa Huân Tước,

Người viết mấy dòng chữ này cho ngài đã có vinh dự được đọ gươm với ngài trong một mảnh đất kín ở phố Âm Ty. Từ đó vì ngài đã từng nhiều lần muốn kết bạn với người đó, người đó có nghĩa vụ phải nhận ra tình bạn bằng một lời khuyên chân thành. Hai lần ngài suýt nữa đã trở thành nạn nhân của người họ hàng gần nhất mà ngài tin là người thừa kế, bởi vì ngài không biết trước khi kết hôn ở Anh, người đó đã từng cưới chồng ở Pháp. Nhưng lần thứ ba, tức lần này, ngài có thể bị giết hại. Mụ họ hàng đó ra đi từ La Rochelle trong đêm tối tới nước Anh. Ngài hãy giám sát mụ khi mụ tới, bởi mụ có những mưu toan to lớn và khủng khiếp. Nếu ngài nhất thiết muốn biết mụ ta có khả năng làm chuyện gì, xin ngài hãy xem cái quá khứ của mụ trên vai trái …"

— Ồ, thế là tốt lắm rồi, Athos nói - cậu đúng là một cây bút cỡ Đổng Lý Văn Phòng Nhà Nước, Aramis ạ. Bấy giờ Huân Tước De Winter sẽ cảnh giác cao, đương nhiên nếu thư này đến tay ông ta, và không may nó có rơi vào tay Giáo Chủ, thì chúng ta cũng sẽ không bị phương hại gì. Nhưng vì gã người hầu ra đi có thể chỉ dừng lại ở Châtelleraut, mà làm cho chúng ta tin đã đến Londres, ta chỉ trao bức thư và nửa số tiền, và hứa đưa nốt nửa kia, nếu có

thư trả lời. Cậu vẫn còn cái nhẫn chứ?

— Còn hơn cả thế kia, tôi có tiền rồi.

Và D'Artagnan ném cái túi lên bàn, nghe tiếng vàng kêu xủng xoảng, Aramis ngước mắt nhìn, Porthos giật mình, còn Athos vẫn bình thản như không. Chàng hỏi:

— Có bao nhiêu trong túi?

— Bẩy nghìn livres, toàn tiền mười hai quan.

— Bảy nghìn livres? - Porthos kêu lên - Cái viên kim cương nhỏ hạng xoàng ấy mà giá bảy nghìn livres cơ à?

— Chắc là như thế - Athos nói - vì tiền một đống đây. Tôi không cho là anh bạn D'Artagnan của chúng ta bỏ thêm tiền của mình vào đâu.

— Nhưng, các vị ạ, trong mọi chuyện này, chúng ta không nghĩ gì đến Hoàng Hậu. Vậy chúng ta hãy chăm lo một chút đến sức khỏe của ông Buckingham thân yêu của bà. Đó là điều tối thiểu ta phải làm.

— Chính thế - Athos nói -nhưng việc này liên quan đến Aramis.

Chàng ta đỏ mặt đáp:

— Thế thì tôi phải làm gì nào?

— Ồ - Athos nói tiếp - thật quá đơn giản, soạn thảo một bức thư thứ hai cho con người khôn khéo sống ở Tours.

Aramis lại cầm bút, lại nghĩ, và viết những dòng thư lập tức được các bạn hoan nghênh nhiệt liệt như sau: "Cô em họ thân mến…

— A! - Athos nói - ra con người khôn khéo đó là họ hàng của cậu.

— Em con cô ấy mà - Aramis nói.

— Vậy tiếp tục với em họ cậu đi!

Aramis tiếp tục đọc:

“Cô em họ thân mến, Đức Ông Giáo Chủ mà Chúa dành cho hạnh phúc của nước Pháp và sự lúng túng của kẻ thù vương quốc đang sắp kết liễu bọn phản nghịch tà đạo ở La Rochelle. Có thể hạm đội cứu viện quân Anh sẽ không đến kịp để tận mắt nhìn thấy. Tôi cũng không dám nói rằng tôi tin chắc ông De Buckingham sẽ bị ngăn trở bởi một sự cố lớn nào đó. Đức Ông là một nhà chính trị lỗi lạc nhất trong thời gian qua. Ngài sẽ dập tắt mặt trời, nếu mặt trời làm vướng chân ngài. Hãy báo những tin vui này cho bà chị em, em thân mến ạ. Anh mơ thấy gã người Anh đáng nguyền rủa ấy bị chết. Anh không thể nhớ lại được là bởi dao găm hay thuốc độc. Có điều anh tin chắc là anh đã mơ thấy hắn bị chết, và như em đã biết đấy, những giấc mơ của anh không đánh lừa anh bao giờ. Em hãy yên tâm, không lâu nữa anh sẽ trở về.”

— Tuyệt lắm - Athos nói - cậu là vua của các nhà thơ, Aramis thân mến ạ, cậu nói như Apocalypse[117] ấy và cậu nói đúng như Kinh Phúc Âm. Giờ cậu chỉ còn việc ghi địa chỉ vào nửa thôi.

— Dễ thôi mà - Aramis nói.

Chàng gập bức thư lại một cách tình tứ rồi viết: “Gửi cô Michon, cô thợ may ở thành Tours.”

Cả ba người bạn cùng nhìn nhau cười: Họ bị lừa.

Aramis nói:

— Bây giờ, các vị đã hiểu chỉ Bazin mới có thể mang thư này đi. Cô em họ chỉ quen biết Bazin và chỉ tin anh ta. Bất kỳ ai khác đều làm hỏng việc. Hơn nữa, Bazin nhiều tham vọng và thông thái. Bazin đã đọc lịch sử, các vị ạ, hắn biết Sixte Quint đã trở thành Giáo Hoàng sau khi đã từng chăn lợn con. Hắn cũng tính chuyện thụ giáo như tôi chẳng qua vẫn hy vọng đến lượt hắn cũng trở thành Giáo Hoàng hoặc ít nhất cũng Giáo Chủ. Các vị hiểu một người đã có những mục tiêu như thế sẽ không để bị tóm, hoặc nếu bị tóm, sẽ chịu tử đạo còn hơn khai ra.

— Tốt, tốt lắm - D’Artagnan nói - Tôi hoàn toàn đồng tình anh chọn Bazin. Nhưng anh ủng hộ tôi chọn Planchet đi. Ngày nào Milady đã dùng gậy phang hắn tống ra khỏi cửa mà Planchet thì nhớ dai lắm, và tôi xin đảm bảo, nếu gã thấy có thể trả thù được,

thì thà hắn chịu để đánh gãy sống lưng chứ không chịu bỏ cuộc đâu! Nếu việc đi Tours là việc của anh, Athos ạ, việc đi Londres cũng là việc của tôi. Vậy tôi mong các vị hãy chọn Planchet, hơn nữa hắn đã từng đến Londres với tôi và biết nói rất chuẩn mấy câu: “Londres, sir, if want please and My master, lord D’Artagnan.” (Londres, thưa ngài, mong ngài làm ơn chỉ giúp và ông chủ tôi, ngài D’Artagnan). Với những điều đó, xin các vị yên tâm, hắn sẽ biết đường đi, đường về.

— Trong trường hợp ấy - Athos nói - Planchet cần được nhận bẩy trăm livres tiền đi và bẩy trăm livres tiền về, còn Bazin ba trăm livres tiền đi và ba trăm livres tiền về. Như thế sẽ còn lại năm nghìn livres, mỗi người chúng ta cầm một nghìn livres để chi dùng riêng, còn để lại quỹ một nghìn livres mà cha tu viện trưởng sẽ giữ để chi những trường hợp đặc biệt hoặc nhu cầu chung. Như thế có được không?

— Anh Athos thân mến - Aramis nói - Anh nói cứ như ông Nestor mà ai cũng biết là một nhà thông thái bậc nhất của Hy Lạp ấy.

— Vậy thì! Dứt khoát nhé - Athos nói lại - Planchet và Bazin sẽ đi. Tóm lại, tôi hoàn toàn vui vẻ giữ lại Grimaud, hắn đã quen tính nết chủ, tôi biết thế. Hôm qua chắc hắn đã hết vía, chuyến đi này sẽ chỉ làm hại hắn.

Họ cho gọi Planchet đến và cho hắn những chỉ dẫn. Hắn cũng đã được D’Artagnan báo trước, đầu tiên là vinh quang, tiếp đến là tiền bạc rồi đến hiểm nguy.

— Tôi sẽ giấu thư vào mép áo - Planchet nói - nếu bị bắt tôi sẽ nuốt ngay.

D’Artagnan nói:

— Ồ, thế thì anh không thể làm nổi nhiệm vụ này rồi.

— Vậy tối nay ông sao cho tôi một bản, mai tôi sẽ thuộc lòng.

D’Artagnan nhìn các bạn như muốn nói: “Thế nào! Tôi đã hứa với các anh mà?”

— Bây giờ - Chàng tiếp tục căn dặn Planchet - Anh có tám ngày để

đến gặp Huân Tước De Winter và có tám ngày để trở về đây, tổng cộng mười sáu ngày. Nếu đến ngày thứ mười sáu sau khi khởi hành, tám giờ tối, anh chưa về đến nơi, sẽ không có tiền, dù là tám giờ năm phút.

— Vậy thì ông chủ - Planchet nói - mua cho tôi một cái đồng hồ!

— Cầm lấy cái này! - Athos vừa nói vừa đưa cho hắn chiếc đồng hồ của mình rất hào hiệp vô tư - Và hãy là một chàng trai can trường. Hãy nghĩ rằng nếu ngươi nói, nếu ngươi ba hoa, nếu ngươi la cà, ngươi sẽ làm chủ ngươi bị chặt cổ, mà chủ ngươi lại hết sức tin tưởng ở lòng trung thành của ngươi và đảm bảo cho ngươi. Nhưng cũng cần nghĩ nếu do lỗi của ngươi, gây tai họa cho D'Artagnan, ta sẽ tìm lại được ngươi ở bất cứ nơi đâu, và sẽ phanh thây ngươi.

— Ồ, thưa ông - Planchet nói, vừa thấy tủi vì bị nghi ngờ và nhất là hoảng sợ về sự bình thản của Athos.

— Và ta - Porthos trợn tròn mắt lên - nên biết ta sẽ lột da mày.

— Ôi, thưa ông!

— Còn ta - Aramis nói bằng một giọng dịu dàng và du dương ta sẽ thiêu người dưới lửa nhỏ như một tên mọi rợ.

— Ôi, thưa ông!

Và Planchet òa khóc, không biết do sự hãi trước những lời hăm dọa đối với hắn hay vì cảm kích khi thấy bốn người bạn gắn bó chặt chẽ với nhau đến thế. D'Artagnan cầm tay và ôm hôn hắn và bảo:

— Thấy chưa, Planchet, các ông ấy nói với ngươi như vậy là vì quý ta, nhưng trong thâm tâm lại yêu mến ngươi.

— Ôi thưa ông? - Planchet nói - hoặc tôi sẽ hoàn thành hoặc cứ cắt tôi ra làm bốn. Cứ việc cắt tôi ra làm bốn, ông cứ tin là không còn sót mảnh nào chịu khai báo đâu.

Chàng quyết định tám giờ sáng hôm sau, Planchet sẽ ra đi cốt để như Planchet đã nói với chàng, đêm có thể học thuộc lòng bức thư.

Vậy là hắn có mười hai tiếng đồng hồ để lo việc học. Và phải trở về lúc 8 giờ tối ngày thứ mười sáu.

Sáng hôm sau lúc hắn sắp lên ngựa, D'Artagnan trong lòng vẫn cảm thấy lo lắng cho Quận Công De Buckingham, kéo Planchet ra một chỗ và bảo hắn:

— Nghe đây, khi anh đã trao thư cho Huân Tước De Winter và khi ông ấy đã đọc xong, anh bảo thêm ông ấy: "Xin ngài hãy canh chừng cho ngài Huân Tước De Buckingham, bởi vì người ta muốn ám sát ngài ấy." Này Planchet, điều này rất nghiêm trọng, rất cần thiết đến mức ta cũng chẳng muốn thú nhận với các bạn ta là ta tin trao cho anh bí mật này và đối với một nhiệm vụ hàng đầu như thế, ta cũng không muốn viết cho anh mang đi.

— Xin ông yên tâm - Planchet nói - Rồi ông sẽ thấy có thể tin cậy vào tôi.

Và cưỡi trên một con tuấn mã, gã phải đi hai mươi dặm rồi bỏ ngựa lại để đổi ngựa trạm, Planchet phi nước đại, lòng hơi thắt lại vì ba lời hẹn ước của ba chàng ngự lâm quân nhưng dẫu sao cũng trong tình trạng tốt đẹp nhất trên đời.

Bazin ra đi sáng hôm sau đến Tours và có tám ngày để hoàn thành nhiệm vụ.

Bốn người bạn, trong suốt thời gian vắng mặt hai gã ấy, hơn bao giờ hết phải để mắt canh chừng, phải mũi đánh hơi, tai nghe ngóng. Ngày ngày phải thử xem liệu có bắt gặp người ta nói gì không, phải rình rập điệu bộ, dáng dấp của Giáo Chủ, phải đánh hơi các xe thư vừa tới. Nhiều lần, không tránh khỏi run lên khi họ bị gọi lên vì một công việc đột xuất nào đó. Vả lại họ cũng phải giữ sao cho được an toàn cho chính họ. Milady là một con ma, khi nó đã hiện hình với ai, nó sẽ không để cho người đó ngủ yên.

Sáng ngày thứ tám, mặt mày tươi tỉnh như vẫn thường thấy, Bazin mỉm cười theo thói quen bước vào tửu quán Parpaillot, đúng lúc bốn người bạn đang ăn điểm tâm, và nói theo đúng quy ước:

— Thưa ông Aramis, đây là thư trả lời của cô em họ.

Bốn người bạn đưa mắt nhìn nhau vui sướng, nửa phần công việc đã được làm xong, tất nhiên đây là phần việc tốn ít thời gian và dễ dàng hơn.

Aramis cầm bức thư, nét chữ thô kệch và sai chính tả, không tránh khỏi đỏ mặt.

— Lạy chúa! - Chàng vừa cười vừa reo lên - dứt khoát là tôi thất vọng rồi. Chả bao giờ cái cô Michon tội nghiệp viết được như ông De Voiture.

— Thế nghĩa là thế nào, cái cô Migeon tội nghiệp ấy - Người lính Thụy sĩ đang trò chuyện với bốn người bạn thì thư đến liền hỏi.

— Ồ, Chúa ơi! Có gì đâu - Aramis nói - một cô thợ may bé nhỏ duyên dáng mà tôi rất yêu và tôi yêu cầu cô ấy viết cho mấy dòng để làm kỷ niệm ấy mà.

— Nói thật nhé - Người lính Thụy Sĩ nói - Nếu nàng là một mệnh phụ như cái chữ viết của nàng, thì ông đúng là có phúc lớn đấy ông bạn của tôi ạ!

Aramis đọc thư rồi chuyển cho Athos và bảo:

— Athos, anh xem cô ấy viết gì này.

Athos liếc nhìn qua bức thư và muốn dập tắt mọi sự nghi ngờ có thể phát sinh, đọc to lên:

“Anh họ của em ạ, chị em và em đoán rất giỏi những giấc mơ, và chúng em cũng có nỗi sợ khủng khiếp về những giấc mơ ấy. Nhưng về giấc mơ của anh, có thể nói, em hy vọng là mọi mộng mị đều là giả dối. Tạm biệt! Mong anh luôn khỏe và thỉnh thoảng cho chúng em biết tin về anh.

Aglaé Michon”.[118]

— Cô ta nói về giấc mơ nào thế? - Người lính long kỵ xán lại gần trong khi đọc, hỏi.

— Phải, giấc mơ gì vậy? - Người lính Thụy Sĩ nói.

— Ồ, mẹ kiếp - Aramis nói - thì đơn giản nó là một giấc mơ tôi mơ rồi kể cho cô ấy nghe chứ còn cái của nợ gì nữa.

— Ồ, phải, mẹ kiếp! Vì đơn giản là kể lại giấc mơ, nhưng tôi không mơ bao giờ cả!

Athos vừa đứng dậy vừa nói:

— Thế thì anh may quá đấy, tôi những mong có thể nói được như anh thôi!

— Không bao giờ! - Người lính Thụy sĩ lặp lại và tỏ ra rất sung sướng vì một người như Athos lại thèm muốn một điều gì đó ở mình - Không bao giờ! Không bao giờ!

Thấy Athos đứng dậy, D'Artagnan cũng đứng lên theo, khoác tay Athos đi ra. Porthos và Aramis ở lại để đối mặt với những lời giễu cợt của tay long kỵ binh và người lính Thụy Sĩ.

Còn Bazin, anh chàng ra nằm ngủ khoèo trên một ổ rơm, và anh ta có nhiều óc tưởng tượng hơn anh chàng Thụy Sĩ, nên mơ thấy Aramis trở thành Giáo Hoàng, và đội lên đầu anh chiếc mũ Hồng Y Giáo Chủ.

Nhưng dù trở về may mắn Bazin cũng không cất được một phần nỗi lo đang châm đốt bốn người bạn. Những ngày chờ đợi dài dằng dặc, và nhất là D'Artagnan những muốn đánh cược ngày bây giờ dài bốn tám giờ. Chàng quên mất những sự chậm trễ buộc phải có của công việc chạy tàu. Chàng phóng đại thế lực của Milady. Chàng gán cho mụ đàn bà đối với chàng giống như một con quỷ đó, có lũ tay chân cũng siêu nhiên như mụ, chàng tưởng tượng ra từ mỗi tiếng động nhỏ nhất người ta tới bắt giữ chàng và người ta dẫn Planchet về để đối chứng với chàng và các bạn chàng. Còn hơn thế nữa, lòng tin của chàng xưa kia lớn lao đến thế, vào cái gã xứ Picard ấy, ngày một giảm sút. Sự lo âu ấy lớn đến nỗi lan sang cả Porthos và Aramis. Chỉ còn mỗi Athos vẫn bình thản như không, như thể chẳng có mối hiểm nguy nào động đậy xung quanh chàng và chàng vẫn hít thở không khí như mọi ngày thường.

Nhất là ngày thứ mười sáu, những dấu hiệu bồn chồn ở D'Artagnan và hai người bạn kia thể hiện rõ đến nỗi họ đứng ngồi

không yên và lang thang như những cái bóng trên con đường mà Planchet sẽ phải trở về.

Athos bảo họ:

— Thật đúng là, các cậu không phải là những người lớn nữa mà là một lũ trẻ con, đến nỗi một con mụ đàn bà này làm cho các cậu sợ hãi ghê gớm đến thế. Và tóm lại, có chuyện gì nào? Bị cầm tù ư? Thì người ta sẽ lôi chúng ta ra khỏi tù. Người ta đã từng kéo bà Bonacieux ra khỏi tù như chơi đó sao. Bị chặt đầu ư? Nhưng ngày ngày trong chiến hào chúng ta vẫn vui vẻ phơi mình ra cho những chuyện còn tệ hơn, bởi một viên đạn trái phá có thể làm gãy chân ta và tôi tin rằng một nhà giải phẫu cắt đùi ta còn làm ta đau hơn tên đao phủ chặt đầu ta. Vậy hãy bình tĩnh chờ đợi. Hai giờ, bốn giờ, sáu giờ, hoặc chậm hơn nữa, Planchet sẽ ở đây. Hắn đã hứa như vậy. Và tôi, tôi có một niềm tin rất lớn vào những lời hứa của Planchet, một người mà tôi thấy là một chàng trai rất can trường.

— Nhưng nếu hắn không tới? - D'Artagnan nói.

— Ồ nếu hắn không tới, đó là có lẽ hắn bị chậm, có thế thôi.

— Hắn có thể bị ngã ngựa, hắn có thể bị lộn nhào qua cầu, có thể chạy quá nhanh nên bị mắc chứng sưng phổi. Thế đấy. Các vị ạ, ta phải tính đến phần của các sự cố chứ. Đời là một chuỗi tràng hạt những nỗi khổ đau nho nhỏ mà nhà triết học vừa cười vừa lần những hạt khổ đau. Hãy là nhà triết học như tôi, các vị ạ, hãy ngồi vào bàn và uống, chẳng có gì làm hiện ra tương lai màu hồng như ta nhìn nó qua một cốc rượu chambertin.

— Đúng lắm, - D'Artagnan trả lời - Nhưng tôi mệt mỏi vì cứ sợ rằng, thứ rượu vang đó lại lấy ra từ hầm rượu của Milady, ngay khi uống.

— Cậu khó tính quá - Athos nói - một người đàn bà đẹp đến như thế?

— Một mụ đàn bà bị đóng dấu! - Porthos cười hô hố.

Athos giật mình đưa tay lên trán lau mồ hôi cũng đứng dậy không kìm nổi một động tác căng thẳng.

Trong khi ấy ngày vẫn cứ trôi và chiều tối đến chậm hơn nhưng cuối cùng vẫn đến. Các quầy rượu đầy ắp khách uống. Athos rủng rỉnh trong túi phần chia tiền bán kim cương, không rời quán Parpaillot nữa. Chàng đã tìm thấy trong ông De Busigny, người chung quy đã khao bọn chàng một bữa tiệc thịnh soạn, một đối thủ cờ bạc ngang tầm với chàng. Họ chơi với nhau như thường lệ tới khi đồng hồ điểm bẩy tiếng và người ta nghe thấy tiếng chân lính tuần tra đến thay phiên các trạm, rồi bảy giờ rưỡi vang lên tiếng kèn thu quân.

— Chúng ta nguy rồi - D'Artagnan rỉ rai Athos.

— Cậu muốn nói chúng ta đã thua chứ gì? - Athos bình tĩnh vừa nói vừa rút trong túi ra bốn đồng pistoles vàng ném lên bàn, rồi tiếp tục - Các vị, kèn thu quân rồi, ta về ngủ thôi.

Và Athos, theo sau là D'Artagnan ra khỏi quán Parpaillot, Aramis khoác tay Porthos đi đằng sau. Aramis lải nhải mấy vần thơ, và Porthos thỉnh thoảng lại nhổ vài chiếc ria mép tỏ ý thất vọng.

Nhưng kìa, bất thình lình từ trong bóng đêm, một bóng người hiện ra, mà hình dạng có vẻ thân quen với D'Artagnan và một giọng nói rất quen thuộc nói với chàng:

— Thưa ông, tôi mang đến cho ông áo khoác của ông vì tối nay trời lạnh.

— Planchet! - D'Artagnan reo lên, mừng vui đến phát rồ.

— Planchet! - Porthos và Aramis nhắc lại.

— Ờ, đúng là Planchet - Athos nói - Thế thì có gì lạ? Hắn đã hứa trở về lúc tám giờ, và bây giờ là tám giờ. Hoan hô, Planchet người là một chàng trai biết giữ lời hứa, và nếu bao giờ người thôi làm cho chủ ngươi, ta vẫn dành một chỗ để ngươi giúp ta đấy.

— Ồ, không, không bao giờ - Planchet nói - không bao giờ tôi rời bỏ ông D'Artagnan.

Đồng thời D'Artagnan cảm thấy Planchet nhét một mẩu thư ngắn vào tay mình. D'Artagnan rất muốn ôm hôn Planchet lúc trở về cũng như chàng đã từng ôm hôn anh ta lúc ra đi. Nhưng chàng lại

ngại sự biểu lộ tràn trề đối với người hầu như thế giữa nơi phố xá có vẻ kỳ cục đối với người qua lại đành phải kiềm chế.

— Tôi có thư - chàng nói với Athos và các bạn.

— Tốt lắm - Athos nói - Ta về chỗ mình thôi và ta sẽ đọc bức thư.

Bức thư nóng bỏng trong tay D'Artagnan chàng muốn rảo bước, nhưng Athos kéo tay chàng và khoác vào tay mình, buộc chàng phải đi cùng nhịp với bạn mình. Cuối cùng họ bước vào lều bạt, thắp đèn lên, trong khi đó Planchet đứng gác trước cửa để đề phòng bốn người bị bắt quả tang, D'Artagnan tay run run, bẻ xi niêm phong mở bức thư mong đợi bấy lâu nay.

Thư chỉ có nửa dòng, nét chữ hoàn toàn của người Anh, ngắn gọn và dứt khoát:

Thank you, be aesy.

Có nghĩa là "Cảm ơn, hãy yên tâm"

Athos giật lấy bức thư trong tay D'Artagnan, đưa lại gần đèn và đốt, và chỉ buông ra khi nó đã hoàn toàn biến thành tro. Rồi gọi Planchet, và bảo hắn:

— Bây giờ chú em, chú có thể đòi bẩy trăm livres của chú được rồi, một bức thư như thế này rồi thì chú em không phải lo gì nữa đâu.

— Thế mà tôi đã phải nghĩ ra biết bao nhiêu cách để giữ bằng được nó - Planchet nói.

— Vậy thì kể lại cho bọn ta nghe nào - D'Artagnan nói.

— Trời ơi! Dài lắm, thưa ông.

— Anh nói đúng đấy Planchet ạ - Athos nói - Hơn nữa, trống điểm quân đã báo rồi, chúng ta sẽ bị để ý khi để đèn lâu hơn người khác.

— Thôi được, - D'Artagnan nói - Ta đi ngủ vậy. Ngủ ngon nhé! Planchet!

— Thú thật, đây là giấc ngủ đầu tiên từ mười sáu ngày nay đấy, thưa ông.

— Ta cũng vậy? D'Artagnan nói.

— Ta cũng thế - Porthos nói.

— Cả ta nữa! - Aramis nói.

— Thế thì các cậu có muốn tôi thú nhận sự thực không? Thật tình thì tôi cũng thế! - Athos nói.

CHƯƠNG XLIX
Định mệnh

Trong khi đó, Milady điên cuồng giận dữ, gầm lên trên boong tàu như một con sư tử cái bị đưa xuống tàu, đã định lao xuống biển để trở vào bờ, bởi nàng không thể chịu nổi ý nghĩ bị D'Artagnan làm nhục, bị Athos đe dọa và phải rời nước Pháp và không trả thù được họ. Chả mấy chốc, ý nghĩ ấy hành hạ nàng đến mức mặc cho những gì khủng khiếp có thể đến với mình, nàng đã van nài viên thuyền trưởng ném nàng lên bờ nhưng thuyền trưởng đang lo trốn thoát khỏi tình thế giả mạo đặt giữa những hạm tàu Pháp và Anh, như con dơi giữa đàn chuột và bầy chim[119] , đang hết sức vội vã sang tới nước Anh, một mực từ chối không tuân theo cái thói thất thường của đàn bà, mà chỉ hứa với người nữ hành khách, vốn được Giáo Chủ đặc biệt gửi gắm, là nếu biển thuận và quân Pháp cho phép sẽ để bà ta cặp bến ở Bretagne hoặc cảng Lorient hoặc Brest. Nhưng trong khi chờ đợi, gió lại ngược, biển động mạnh, phải cắt gió đi vát bờ.

Chín ngày sau khi ra khỏi Charente, Milady mặt tím lại vì buồn bực và điên giận, chỉ thấy hiện ra vùng bờ biển xanh nhạt của vùng Finistère.

Nàng tính toán để đi xuyên qua cái góc này của nước Pháp để trở về bên Giáo Chủ, ít nhất phải mất ba ngày, thêm một ngày lên bờ thành bốn, thêm bốn ngày này vào chín ngày kia thành mười ba ngày mất toi, mười ba ngày trong khi đó biết bao sự biến quan trọng có thể diễn ra ở Londres, nàng nghĩ chắc chắn Giáo Chủ sẽ giận dữ thấy nàng quay về và hậu quả là ông sẽ sẵn sàng nghe những lời khiếu nại chống nàng hơn là những cáo buộc nàng chống lại kẻ khác. Vậy nên nàng để mặc cho tàu đi qua Lorient và Brest không khẩn nài viên thuyền trưởng nữa, còn về phần ông ta, ông ta cũng dè chừng chẳng muốn đánh thức nàng Milady tiếp tục hành trình của mình. Cũng đúng ngày hôm Planchet xuống tàu ở cảng Portsmouth trở về nước Pháp, thì vị nữ phái viên của Đức Ông cặp cảng đó một cách thành công.

Toàn thành phố xôn xao vì một hoạt động lạ thường, bốn hạm tàu

lớn mới đóng xong vừa được hạ thủy. Người ta thấy ông Buckingham đứng trên cầu tàu, choáng lộn, lòe loẹt, đầy vàng, kim cương, đá quý theo thói quen, mũ dạ trang điểm một chiếc lông trắng cong vut xuống tận vai, xung quanh là bộ tham mưu hầu như cũng choáng lộn như ông.

Đó là một trong những ngày đông đẹp trời và hiếm có mà nước Anh chợt nhớ ra mình cũng có một mặt trời. Vị tinh tú đó đã nhạt đi tuy vẫn còn rực rỡ đang lặn xuống chân trời, nhuộm tía cả bầu trời lẫn mặt biển bằng những vạt lửa và ném lên trên các đỉnh tháp và những ngôi nhà già nua của thành phố những tia nắng vàng, cuối cùng làm các ô cửa kính lấp lánh như ánh lửa một đám cháy. Milady hít thở không khí biển càng gần đất liền càng tươi mát và thơm hơn, vừa ngắm nhìn sức mạnh của những phương tiện chiến tranh ấy mà nàng được trao trách nhiệm phải phá hủy, toàn bộ sức mạnh của cái đạo quân mà nàng phải chiến đấu bằng một mình nàng - một mình người đàn bà là nàng cùng với mấy túi vàng, nàng thầm tự sánh mình với Judith, người đàn bà Do Thái khủng khiếp, khi lọt sang chiến tuyến quân Assyriens, chỉ gẩy tay một cái đã làm tan tành tất cả thành mây khói.

Tàu vào vũng, nhưng khi người ta sắp thả neo thì một tàu khu trục nhỏ, súng ống khủng khiếp, sáp gần chiếc tàu buôn, nhân danh tuần tra duyên hải, thả xuống biển một chiếc xuồng tiến lại cầu thang tàu buôn. Xuồng có một sĩ quan, một viên cai và tám tay chèo. Chỉ một mình sĩ quan lên tàu buôn, và được tiếp đón trọng thể theo đồng phục cấp bậc sĩ quan.

Viên sĩ quan trao đổi vài phút với chủ tàu buôn, đọc cho người này nghe vài tờ giấy ông ta mang theo và theo lệnh của thuyền trưởng tàu buôn, tất cả thủy thủ đoàn của tàu, thủy thủ và hành khách được gọi lên trên boong tàu.

Khi việc điểm danh đã được tiến hành, viên sĩ quan lớn tiếng hỏi về địa điểm khởi hành, lộ trình, ghé bờ ở đâu, mọi câu hỏi thuyền trưởng đều trả lời trôi chảy, không chút khó khăn. Lúc đó, viên sĩ quan mới đi kiểm tra tất cả mọi người, người nọ sau người kia và dừng lại trước mặt Milady, nhìn nàng rất kỹ, nhưng không hề nói với nàng một lời nào. Rồi ông ta quay về chỗ thuyền trưởng, nói thêm với ông này vài câu, và từ lúc đó con tàu như thể thuộc quyền chỉ huy của ông ta, ông ta ra lệnh, đoàn thủy thủ thi hành

ngay. Thế là con tàu lại lên đường luôn có chiếc tàu khu trục hộ tống chạy song song, nòng sáu khẩu đại bác nhằm vào sườn tàu buôn uy hiếp, trong khi đó chiếc xuồng bơi theo rạch nước của chiếc chiến hạm như một chấm nhỏ bên một khối khổng lồ.

Trong khi viên sĩ quan chăm chú quan sát Milady, thì về phía mình, Milady cũng nhìn lại như ăn tươi nuốt sống người kia. Nhưng người đàn bà có đôi mắt lửa, vốn quen đọc thấu trong tim những kẻ mà nàng có nhu cầu đoán ra những bí mật, lần này chỉ thấy bộ mặt vẫn trơ trơ, không khám phá ra được bất cứ điều gì mà nàng cần dò xét. Người sĩ quan đã dừng lại trước mặt nàng và vẫn đang lặng lẽ nghiên cứu về nàng rất cẩn thận, có thể chỉ độ hai nhăm hai sáu tuổi, với đôi mắt xanh tươi hơi sâu, cái miệng nhỏ và rất đẹp, không hề nhúc nhích trong những đường nét rất chuẩn xác, cái cằm nhô ra nhiều biểu lộ một ý chí mạnh mẽ, mà nếu ở trong giới người Anh hạ lưu thường chỉ biểu hiện sự ương bướng, vầng trán hơi ngả về phía sau thích hợp với trán các nhà thơ, những người cuồng nhiệt và các binh sĩ, bị bộ tóc cắt ngắn và thưa hơi che đi, màu hạt dẻ sẫm giống như màu bộ râu cằm phía dưới mặt.

Lúc tàu cặp bến thì trời đã tối. Sương mù làm bóng tối dày đặc thêm tối và tạo thành xung quanh những đèn hiệu và đèn chiếu kè biển những vành tròn tương tự như vành tròn bao quanh mặt trăng khi trời muốn mưa. Không khí người ta hít thở, buồn, ẩm và lạnh. Milady, người đàn bà mạnh mẽ đến thế cũng không tránh khỏi thấy rùng mình.

Viên sĩ quan yêu cầu Milady cho biết đâu là những bọc gói của nàng rồi cho chuyển hành lý của nàng xuống xuồng và khi mọi việc đã xong, ông ta vừa mời nàng xuống xuồng vừa chìa tay dắt nàng. Milady nhìn người đàn ông và ngập ngừng rồi hỏi:

— Thưa ông, ông là ai mà lại chiếu cố chăm sóc quá đặc biệt đến tôi như vậy?

— Ồ, thưa bà, nhìn bộ quân phục tôi mặc bà phải thấy chứ, tôi là sĩ quan hải quân Anh - người đàn ông trẻ tuổi trả lời.

— Nhưng rút cục, có phải sĩ quan quân Anh có lệ ra lệnh cho đồng bào của mình khi họ cặp bến đất Anh và lịch sự đến mức áp tải họ vào bờ?

— Vâng, thưa bà, đây là thông lệ, không phải do lịch sự mà do cảnh giác trong thời chiến, những người ngoại quốc đều được dẫn đến một khách sạn đã chỉ định, cốt để họ được đặt dưới sự giám sát của Nhà Nước cho tới khi có được những thông tin đầy đủ về họ.

Những lời lẽ đó được nói ra một cách lịch thiệp chuẩn xác nhất, và với một sự bình thản hoàn hảo nhất. Nhưng nó lại không khiến cho Milady được yên tâm chút nào.

— Nhưng tôi đâu có phải người nước ngoài, thưa ông - Milady nói bằng một giọng đặc Anh chưa hề được nghe thấy từ Portsmouth đến Manchester - Tôi là phu nhân Clarick, và cái thể thức này…

— Thể thức này là chung thôi, thưa bà, bà có định phá lệ cũng vô ích thôi.

— Thưa ông, vậy tôi sẽ theo ông.

Cầm tay viên sĩ quan, nàng bắt đầu xuống thang và phía dưới là chiếc xuồng đang đợi. Viên sĩ quan đi theo nàng. Một áo choàng lớn được rải ở phía buồng lái, viên sĩ quan bảo nàng ngồi trên cái áo choàng đó rồi ngồi cạnh nàng và bảo thủy thủ:

— Bơi đi!

Tám mái chèo cùng buông tõm xuống biển và nhất loạt chèo chiếc xuồng như bay trên mặt nước. Trong vòng năm phút xuồng đã cặp bờ. Viên sĩ quan nhảy lên kè và đưa tay cho Milady. Một chiếc xe đang đợi sẵn.

— Xe này là dành cho chúng ta? - Milady hỏi.

— Vâng, thưa bà - Viên sĩ quan trả lời.

— Khách sạn có xa lắm không?

— Ở đầu kia thành phố thôi.

— Ta đi thôi - Milady nói.

Rồi nàng cả quyết bước lên xe.

Viên sĩ quan theo dõi cho đến khi những gói đồ được buộc cẩn thận phía sau thùng xe và khi mọi việc đã xong, ông ta lên ngồi bên Milady và đóng cửa xe lại. Lập tức, chẳng cần phải để ra lệnh và cũng chẳng cần phải bảo đi về địa chỉ nào, gã đánh xe cho ngựa phi nước đại đi sâu vào các phố trong thành phố.

Một sự đón tiếp lạ lùng như vậy hẳn phải làm cho Milady suy nghĩ rất nhiều, cho nên thấy viên sĩ quan không hề tỏ ra sẵn sàng bắt chuyện, nàng tựa khuỷu vào một góc xe, lần lượt xem lại mọi giả thiết nảy ra trong đầu.

Tuy nhiên, được độ mươi phút, nàng lấy làm ngạc nhiên vì đường xa đến thế, liền ngả người về phía cửa xe để xem người ta đưa mình đi đâu, thì không thấy nhà cửa nữa, chỉ có cây cối hiện ra trong bóng đêm như những con ma lớn đen ngòm, con nọ chạy sau con kia. Milady rùng mình và nói:

— Nhưng chúng ta không còn trong thành phố nữa, thưa ông.

Viên sĩ quan vẫn ngồi im.

— Tôi không đi xa thêm nữa đâu, nếu ông không nói ông dẫn tôi đi đâu, tôi báo trước cho ông đấy.

Lời đe dọa ấy vẫn chẳng nhận được câu trả lời nào.

— Ôi! Thế này thì quá lắm! - Milady kêu lên - Cứu với! Cứu với!

Không một tiếng đáp lại. Chiếc xe tiếp tục lăn bánh nhanh và viên sĩ quan vẫn tựa như pho tượng. Milady nhìn viên sĩ quan với một nét mặt đặc biệt khủng khiếp và hiếm khi không có hiệu quả. Cơn giận làm đôi mắt nàng long lanh trong bóng tối.

Milady định mở cửa xe và lao ra.

— Coi chừng đấy, thưa bà - người đàn ông trẻ lạnh lùng nói - bà nhảy ra là tự giết mình đấy.

Milady lại ngồi xuống, tức sùi bọt mép. Viên sĩ quan ngả người đến lượt mình cũng nhìn Milady tỏ vẻ ngạc nhiên thấy khuôn mặt vừa rồi còn đẹp đến thế, vì sôi lên giận dữ đã trở nên hầu như xấu xí. Người đàn bà gian manh ấy hiểu rằng nếu để người ta nhìn sâu

trong tâm hồn mình như thế là tự hại mình, liền tươi tỉnh lại nói bằng một giọng thương tâm:

— Có Chúa trời chứng giám! Thưa ông, xin ông, xin hãy nói cho biết tôi phải gán việc tôi bị đối xử bằng bạo lực như thế này cho ông, cho Chính Phủ của ông hay cho một kẻ thù nào?

— Không ai dùng bạo lực với bà, thưa bà, và việc xảy ra cho bà chỉ là kết quả của biện pháp hoàn toàn đơn giản mà chúng tôi buộc phải áp dụng đối với tất cả mọi người cặp bến ở nước Anh.

— Thưa ông, thì ra ông không biết tôi?

— Đây là lần đầu tiên tôi hân hạnh được gặp bà.

— Và ông có thể cam đoan ông không có chuyện gì hiềm khích với tôi chứ?

— Không có gì, tôi xin thề với bà.

Giọng nói của người đàn ông trẻ vừa hết sức trong trẻo, bình thản lại dịu dàng nữa khiến Milady yên tâm.

Cuối cùng, sau gần một giờ, xe mới dừng lại trước hàng rào lưới sắt, đi vào một con đường trống vắng dẫn đến một tòa lâu đài bề ngoài nghiêm trang, nặng nề và heo hút. Lúc đó, bánh xe lăn trên cát mịn nên Milady nghe thấy tiếng sóng gầm của biển vỗ vào bờ đá lởm chởm. Chiếc xe đi dưới hai vòm cổng, cuối cùng dừng lại trong một cái sân vuông và tối, cửa xe vừa mở, người đàn ông trẻ tuổi đã nhảy ngay xuống theo.

Khá bình tĩnh, Milady nhìn xung quanh rồi dồn mắt nhìn viên sĩ quan trẻ với nụ cười duyên dáng nhất và nói:

— Vậy, tôi vẫn cứ là một tù nhân, nhưng chắc sẽ không lâu đâu, tôi tin chắc như thế - Rồi nàng thêm - Thưa ông, lương tâm tôi và sự lịch sự của ông đảm bảo với tôi như thế.

Dù tán tụng và ve vãn như vậy, viên sĩ quan vẫn không trả lời, mà chỉ rút từ đai lưng ra một chiếc còi bằng bạc mà những viên cai vẫn dùng trên tàu chiến, thổi lên ba hồi theo ba giai điệu khác nhau. Thế là mấy người hiện ra tháo lũ ngựa đang thở phì phì và

đưa xe vào một cái nhà kho.

Viên sĩ quan vẫn thái độ lịch sự điềm đạm mời tù nhân của mình vào trong nhà. Người đàn bà vẫn với bộ mặt tươi cười, vịn tay viên sĩ quan, đi vào cùng với ông ta qua một chiếc cửa thấp thắt giữa, vòm cửa chỉ được chiếu sáng từ sâu mãi bên trong, dẫn tới một cầu thang bằng đá xoắn theo một trụ đá, đi lên, rồi dừng lại trước một chiếc cửa nặng nề. Sau khi người kia tra chìa khóa mang theo vào ổ, cánh cửa nặng nề quay trên bản lề để lộ ra lối vào một căn phòng dành cho Milady.

Thoáng nhìn qua, người nữ tù nhân đã nắm được hết các chi tiết nhỏ nhất của căn nhà. Đó là một căn buồng mà nội thất vừa quá sạch đối với một nhà tù và cũng quá sạch đối với một chỗ ở của một con người sống tự do. Tuy nhiên những song sắt của sổ và những chốt ngoài của cửa ra, lại thiên về một nhà tù.

Trong giây lát, toàn bộ nghị lực của con người từng được tôi luyện trong những mạch nguồn mạnh mẽ nhất tiêu tan hết. Nàng buông mình xuống ghế tựa, khoanh tay, cúi đầu chờ đợi từng phút một để thấy một thẩm phán đi vào thẩm vấn nàng.

Nhưng chẳng có ai vào mà chỉ có vài ba lính thủy mang rương hòm tới, xếp vào một góc rồi lại rút lui không nói một lời.

Viên sĩ quan điều khiển mọi chi tiết với vẻ bình thản mà Milady thấy vẫn nguyên như trước, chẳng nói một lời mà chỉ lấy tay ra hiệu hoặc thổi còi cho bọn lính tuân theo. Có thể nói giữa con người này và những kẻ dưới quyền, ngôn ngữ nói không tồn tại hoặc trở nên vô ích…

Cuối cùng Milady không chịu nổi thêm nữa, liền phá vỡ sự im lặng và kêu lên:

— Có trời cao chứng kiến, thưa ông. Tất cả những gì diễn ra thế này là thế nào? Nói toạc móng heo xem có chuyện gì nào. Tôi có đủ can đảm đối mặt với mọi hiểm nguy mà tôi thấy trước, mọi bất hạnh mà tôi thấu hiểu. Tôi đang ở đâu và ở đây làm gì? Tôi có còn được tự do không, tại sao lại có những song sắt và những cái cửa ấy? Tôi có phải tù nhân không và tôi mắc tội gì?

— Bà ở đây trong một căn phòng được dành cho bà. Tôi được lệnh phải giữ bà từ ngoài biển và dẫn bà đến tòa lâu đài này. Và tôi tin tôi đã hoàn thành nhiệm vụ với tất cả sự nghiêm túc của một quân nhân và phong độ của một nhà quý tộc. Giờ đây đã kết thúc, ít ra là cho đến lúc này, trách nhiệm tôi phải làm tròn đối với bà, phần còn lại liên quan đến một người khác.

— Thế cái người khác đó là ai vậy? - Milady hỏi - Ông không thể nói tên người ấy ra với tôi ư?

Đúng lúc đó, có tiếng đinh thúc ngựa ầm ầm phía cầu thang. Có mấy tiếng người rồi lại im ngay, và tiếng bước chân một mình ai đó lại gần chiếc cửa.

— Cái người đó đến đây rồi, thưa bà - Vừa nói viên sĩ quan vừa chỉ ra lối đi, vừa đứng dẹp sang một bên với thái độ kính trọng và phục tùng.

Đồng thời cửa mở, một người đàn ông hiện ra ở ngưỡng cửa. Người này không đội mũ, đeo gươm, tay đang vò một chiếc khăn tay.

Milady tin mình nhận ra bóng người đó trong bóng tối. Nàng chống bàn tay lên thành ghế tựa, vươn đầu ra như để đón trước cái điều đã chắc chắn rồi. Người lạ từ từ tiến lại và khi ông ta tiến sâu vào vùng ánh sáng từ chiếc đèn chiếu ra, Milady bất giác lùi lại.

Rồi khi không còn chút nghi ngờ gì nữa, nàng kêu lên đầy vẻ kinh hoàng:

— Kìa sao? Em tôi? Chú đấy ư?

— Vâng, thưa quý bà! - Huân Tước Winter làm điệu bộ chào nửa phong nhã, nửa hài hước.

— Tôi đây! Nhưng sao, tòa lâu đài này?

— Là của tôi.

— Căn phòng này?

— Là của bà!

— Tôi là tù nhân của ông ư?

— Gần như vậy.

— Nhưng đó là một sự lấy thịt đè người ghê tởm?

— Đừng có ngoa ngoắt. Ta hãy ngồi xuống chuyện trò với nhau bình tĩnh đã, như thế thích hợp giữa ông em và bà chị hơn.

Rồi quay về phía cửa, thấy viên sĩ quan đang đứng đợi những mệnh lệnh cuối cùng, ông ta nói:

— Tốt lắm! Xin cảm ơn ông. Bây giờ để mặc chúng tôi, ông Felton.

CHƯƠNG L
Chuyện trò giữa ông em chồng với chị dâu

Trong lúc Huân Tước De Winter đóng cửa, khép cánh cửa sổ lại và kéo một chiếc ghế đến ngồi gần chiếc ghế bành của người chị dâu, thì Milady mơ màng dọi mắt vào trong sâu thẳm, mong có khả năng khám phá ra toàn bộ âm mưu mà chính nàng không thể thấy nổi dù chỉ lơ mơ, chừng nào nàng còn chưa biết mình bị rơi vào tay ai. Nàng biết rõ ông em chồng vốn nhà quý tộc thực sự, mê săn bắn, một con bạc lì lợm, táo tợn với đàn bà, nhưng về chuyện mưu mô thì còn dưới cả mức trung bình. Làm sao ông ta lại có thể phát hiện việc nàng tới đây, và cho bắt giữ nàng? Tại sao lại giữ nàng tại đây?

Athos đã nói hở với nàng vài câu chứng tỏ cuộc chuyện trò giữa nàng và Giáo Chủ đã lọt vào tai người ngoài. Nhưng nàng không thể chấp nhận Athos lại có thể đào hố chống mình nhanh chóng và táo tợn đến thế. Nàng sợ hơn cả là những hoạt động trước đây của mình trên đất Anh đã bị khám phá. Buckingham có thể đoán chính nàng đã cắt mất hai nút kim cương và trả thù sự phản trắc nhỏ bé này. Nhưng Buckingham không thể đối xử quá đáng đối với một người đàn bà nhất là người đàn bà ấy được coi như là đã hành động bởi một tình cảm ghen tuông.

Giả thiết này đối với nàng có vẻ có lý hơn cả. Nàng thấy hình như người ta muốn trả thù cái đã là quá khứ, chứ không phải để đón trước tương lai. Dẫu sao nàng cũng mừng thầm là đã rơi vào tay người em chồng, mà nàng cho là đã gặp may, hơn là vào tay một kẻ thù trực tiếp và khôn ngoan.

— Vâng, ta nói chuyện, chú ạ - nàng vui vẻ nói và quyết định phải rút ra bằng được trong cuộc trò chuyện, mặc dầu De Winter có thể che giấu, những gì có thể làm sáng tỏ những điều cần biết để điều chỉnh thái độ sắp tới cho thích hợp.

— Vậy là bà đã quyết định trở lại nước Anh. - Huân Tước De Winter nói - mặc dầu bà thường ngỏ ý với tôi ở Paris rằng bà quyết

định không bao giờ đặt chân trở lại đất Anh nữa.

Milady trả lời câu hỏi đó bằng một câu hỏi:

— Trước hết, ông hãy cho tôi biết ông đã cho người rình rập theo dõi tôi nghiêm ngặt đến thế nào để có thể biết trước được không những việc tôi đến mà cả ngày, giờ và cảng nào tôi đến nữa?

De Winter áp dụng ngay cái chiến thuật của Milady, nghĩ rằng chị dâu mình đã dùng nó ắt hẳn phải hay:

— Nhưng bà chị thân mến, bà cũng phải nói cho tôi biết bà định làm gì ở đất Anh đã chứ.

— Nhưng tôi sang thăm ông mà - Milady nói tiếp mà không biết câu trả lời đó đã làm trầm trọng thêm biết bao những ngờ vực nảy sinh trong đầu người em chồng từ bức thư của D'Artagnan. Thật ra nàng nói dối chỉ để cốt thu hút được thiện ý của ông ta.

— Chà, sang thăm tôi? - Wintern hỏi một cách thâm hiểm.

— Hẳn rồi, thăm ông. Việc đó lạ lắm sao?

— Và bà sang Anh không ngoài mục đích nào khác là thăm tôi?

— Không.

— Như thế, chỉ vì mỗi mình tôi mà bà phải nhọc công vượt biển Manche?

— Vì mỗi ông thôi.

— Chà, tình cảm gớm nhỉ, bà chị dâu ơi!

— Thế chị không phải họ hàng gần nhất của chú sao? - Milady hỏi bằng một giọng ngây thơ và cảm động nhất.

— Và còn là người thừa kế duy nhất của em nữa chứ, có phải không? - De Winter nhìn chăm chăm vào mắt Milady mà hỏi.

Dù có nghị lực làm chủ được mình đến mấy, Milady không tránh khỏi giật mình, và vì vừa nói ra những câu ấy. De Winter vừa đặt

tay lên cánh tay người chị dâu, nên sự rùng mình ấy không tránh khỏi ông ta nhận thấy.

Quả là miếng đòn vừa giáng thẳng lại vừa thâm. Milady chợt nghĩ bị Ketty phản bội, và con bé này đã kể hết với Huân Tước về mối ganh ghét về lợi lộc do vô ý nàng đã để lộ ra những dấu hiệu trước người hầu gái. Nàng cũng nhớ ra là mình đã tỏ ra giận dữ và bất cẩn chống lại D'Artagnan thế nào khi chàng tha chết cho em chồng mình. Để tranh thủ thời gian làm cho đối thủ phải nói ra, nàng nói:

— Thưa Huân Tước, tôi không hiểu chú định nói gì? Có ẩn ý gì giấu sau lời nói của chú chăng?

— Ồ không, Chúa ơi! - Huân Tước De Winter làm ra vẻ thật thà phúc hậu nói - Chị có lòng muốn thăm tôi và chị sang tận Anh. Tôi hiểu tấm lòng đó, hay đúng hơn tôi ngờ rằng chị cảm thấy như vậy, và để tránh cho mọi sự phiền phức và mọi vất vả phải cặp bến ban đêm, tôi đã phái một sĩ quan của tôi tới đón trước chị, đưa cho ông ta một cỗ xe để đưa chị về đây trong tòa lâu đài mà tôi là chủ nhân này. Ngày ngày tôi sẽ đến và để thỏa lòng mong muốn gặp nhau của cả hai chúng ta, tôi đã cho sắp xếp cho chị một căn buồng. Có gì trong tất cả những điều tôi nói đó lại lạ lùng hơn những gì chị nói với tôi sao?

— Không, điều tôi thấy lạ, là chú biết trước việc tôi sang đây cơ

— Đó lại là điều đơn giản nhất đấy bà chị thân mến ạ. Chị không thấy lúc tàu vào vịnh, viên thuyền trưởng của tàu chị đã phái một chiếc xuồng nhỏ vào trước mang theo sổ nhật ký hàng hải và danh sách của tàu, người ta mang sổ sách đến trình tôi, tôi nhận ra tên chị. Trái tim tôi mách bảo tôi điều mà chị vừa khẳng định với tôi, nghĩa là chị đã tự dấn thân vào bao gian nan của một vùng biển đầy sóng gió hiểm nguy hoặc ít nhất cũng đầy vất vả trong lúc này với mục đích gì, và tôi đã phái một tàu khu trục ra đón trước. Phần còn lại, chị đã rõ.

Milady hiểu rằng Huân Tước De Winter nói dối và chỉ càng sợ hơn.

— Chú ơi - nàng tiếp tục - phải chăng người tôi trông thấy đứng trên đập tối nay lúc cặp bờ là Huân Tước De Buckingham?

— Chính ông ta đấy. À! Tôi hiểu việc trông thấy ông ta khiến chị xúc động mạnh - De Winter nói tiếp - Chị đến từ một đất nước mà ở đấy người ta hẳn quan tâm rất nhiều đến ông ta, và tôi biết việc dấy binh của ông ta chống nước Pháp khiến Giáo Chủ bạn chị rất lo lắng.

— Giáo Chủ bạn tôi! - Milady kêu lên thấy rõ trên điểm này, cũng như điểm khác, De Winter hình như đã hiểu rõ tất cả.

— Ông ta không phải là bạn chị thật ư? Huân Tước hững hờ nói tiếp - Ồ, xin lỗi, tôi lại cứ tưởng như vậy. Mà thôi, để sau ta hãy trở lại chuyện của Quận Công, ta đừng lạc đề câu chuyện đang diễn ra hết sức tình cảm nữa. Chị nói chị đến đây để thăm tôi?

— Vâng.

— Thế thì… ! Tôi đã trả lời chị rằng chị sẽ ước sao được vậy, và ngày nào chúng ta cũng sẽ gặp nhau.

— Vậy tôi cứ phải ở đây vĩnh viễn ư? Milady hỏi với một sự hãi hùng nào đấy.

— Chị thấy ở đây không tốt ư, chị dâu? Chị cứ việc yêu cầu những gì chị thiếu, và tôi sẽ cho người mang tới cho chị ngay.

— Nhưng tôi không có đàn bà, đàn ông giúp việc…

— Bà sẽ có tất cả, thưa bà, bà cứ nói cho biết người chồng đầu của bà đã dựng cho bà loại nhà như thế nào, cho dù tôi chỉ là em chồng của bà, tôi cũng sẽ dựng cho bà loại nhà như thế.

— Người chồng đầu của tôi! - Milady kêu lên, nhìn Huân Tước De Winter bằng đôi mắt hãi hùng.

— Vâng, người chồng Pháp của bà ấy. Tôi không nói về anh tôi Hơn nữa, nếu bà đã quên ông ta, vì ông ta vẫn còn sống, tôi có thể viết cho ông ấy, ông ấy sẽ giúp tôi biết tỉ mỉ về chuyện này.

Một lớp mồ hôi lạnh đầm đìa trán Milady.

— Ông đùa rồi - nàng nói bằng một giọng khàn khàn.

— Tôi có vẻ đùa à? - Huân Tước vừa hỏi vừa đứng lên, lùi lại một bước về phía sau.

— Hay đúng hơn là ông lăng mạ tôi - nàng tiếp tục, vừa bóp chặt hai bàn tay co quắp lên hai thành ghế, chống tay đứng phắt lên.

— Tôi lăng mạ bà ư! - De Winter khinh bỉ nói - Thật ra bà tin có thể thế được ư?

— Thật ra, thưa ông - Milady nói - Ông say hay phát rồ rồi. Ra đi, và gửi cho tôi một hầu phòng.

— Đàn bà rất hay bép xép, bà chị ạ! Tôi không thể phục vụ bà như một thị nữ được ư? Làm như thế mọi bí mật gia đình sẽ nguyên vẹn.

— Đồ hỗn láo! - Milady thét lên và bật lên như một chiếc lò xo, nhẩy xổ vào Huân Tước vẫn đang đứng đợi, hai tay khoanh lại, nhưng bàn tay vẫn giữ chuôi gươm.

— Chà chà! - Ông ta nói - Tôi biết là bà vẫn có thói quen ám sát mọi người, nhưng tôi báo trước cho bà biết, tôi sẽ chống cự lại, dù là chống lại bà.

— Ồ, ông có lý - Milady nói - và ông làm cho tôi thấy ông khá hèn hạ khi đang tay chống với một người đàn bà.

— Có thể thế đấy. Vả lại, tôi có cớ để làm thế này. Bàn tay tôi sẽ không phải là bàn tay đàn ông đầu tiên đặt lên người bà, tôi nghĩ như vậy.

Và Huân Tước, bằng một cử chỉ chậm rãi và buộc tội, chỉ vào vai trái Milady, hầu như chạm hẳn ngón tay vào đấy.

Milady thốt lên một tiếng gầm khàn, lùi lại tận góc phòng, như một con báo cái tự lùi vào thế bí để lao tới.

— Ồ! Bà cứ việc gầm thét - De Winter nói to - nhưng chớ có định cắn, bởi tôi báo trước sự việc sẽ xoay ngược lại làm hại bà đấy, ở đây không có các ông biện lý để tính trước các khoản thừa kế, không có hiệp sĩ lang thang đến để gây sự với tôi vì một người đàn bà đẹp mà tôi giữ làm tù nhân. Nhưng tôi đã có sẵn những quan

tòa sẽ phán xử một mụ đàn bà hai chồng khá trơ trẽn đến luồn vào giường Huân Tước De Winter, anh cả tôi[120] và những viên quan tòa ấy, tôi xin báo trước cho bà, sẽ tống bà cho đao phủ và đao phủ sẽ làm cho hai vai bà được giống nhau.

Hai mắt Milady ném ra những tia sáng long lanh khiến cho dù là đàn ông và được vũ trang trước một mụ đàn bà không vũ khí, ông ta vẫn cảm thấy lạnh thấu con tim vì sợ hãi. Ông vẫn tiếp tục nhưng với nỗi giận dữ tăng lên.

— Phải, tôi hiểu, sau khi được thừa hưởng của anh tôi, nếu được thừa hưởng cả tôi nữa thì ngon lành thật, nhưng phải biết trước rằng, bà có thể giết tôi, hoặc cho người giết tôi, nhưng tôi đã đề phòng cả rồi. Không một xu nào của tôi chuyển sang tay bà đâu. Bà chẳng phải đã giàu có rồi sao, bà sở hữu gần bạc triệu, mà vẫn không thể dừng lại trên con đường định mệnh của mình ư, hay là bà làm điều ác chỉ để bản thân thỏa thích cao độ và đến tận cùng? Ồ, hãy nhớ lấy điều tôi nói đây, nếu không vì lòng tưởng nhớ thiêng liêng của tôi đối với anh tôi, bà sẽ bị thối rữa trong hầm tối quốc gia, hoặc làm thỏa mãn sự tò mò của thủy thủ ở Tyburn[121] rồi. Tôi sẽ câm miệng, nhưng bà, bà hãy chịu đựng cảnh giam cầm một cách bình tĩnh. Trong vòng mười lăm hai mươi ngày nữa, tôi sẽ đi La Rochelle cùng với quân đội. Nhưng trước hôm tôi đi, một con tàu sẽ đến đón bà, tôi sẽ nhìn nó ra đi mang bà tới những thuộc địa ở Phương Nam, và bà hãy yên tâm, tôi sẽ cho một người bạn đi phụ giúp bà, sẵn sàng bắn bà vỡ sọ ngay khi bà có ý định đầu tiên liều lĩnh trở về nước Anh hay lục địa.

Milady lắng nghe chăm chú, trợn tròn đôi mắt nảy lửa.

— Phải, giờ này - Huân Tước De Winter tiếp tục - bà ở yên vị trong tòa lâu đài này. Tường bao rất dày, các cổng cửa đều rất kiên cố, chấn song chắc chắn, vả lại cửa sổ phòng bà trông thẳng xuống biển, những người của tôi đều trung thành sống chết với tôi canh gác xung quanh lâu đài và giám sát mọi lối ra sân. Ra sân rồi bà còn phải vượt qua ba hàng rào kẽm gai. Nội dung phạt giam rất rõ ràng: Một bước chân, một cử chỉ, một lời nói tỏ ra ý định vượt ngục là người ta sẽ bắn vào bà. Nếu người ta bắn chết, tôi hy vọng công lý Anh Quốc sẽ chịu ơn tôi vì đã tránh cho họ cái nhiệm vụ nặng nề. A, nét mặt bà đã bình thản lại rồi, bộ mặt bà đã có vẻ yên tâm hơn. Mười lăm hai mươi ngày!

Bà nói: “Được!

Từ nay đến đấy, ta vốn có đầu óc sáng kiến, thế nào chả tìm được ý tưởng nào hay, ta có tâm hồn ma quỷ, ta sẽ tìm được nạn nhân. Từ nay đến mười lăm ngày nữa, bà tự bảo mình, ta sẽ ra khỏi nơi đây. Chà chà! Cứ thử xem.”

Milady thấy bị đoán ra ý nghĩ của mình, liền bấm móng tay cho vào da thịt để chế ngự mọi cử động có thể đem lại cho bộ dạng mình dấu hiệu nào đó khác với sự lo âu.

Ông De Winter tiếp tục:

— Viên sĩ quan duy nhất chỉ huy ở đây lúc tôi vắng mặt, bà đã gặp và đã biết rồi đó. Ông ta như bà thấy đấy, biết giám sát một lệnh phạt giam, bởi vì, tôi biết, đi từ cảng Portsmouth đến đây bà không phải không cố tìm cách làm cho ông ta nói về việc đó. Bà nói sao về việc này? Một pho tượng đá hoa cương chưa chắc đã trơ và câm lặng hơn ông ta phải không? Bà đã thử cái sức mạnh của những nét quyến rũ của bà với bao nhiêu người đàn ông và khốn nạn thay, bà đã luôn luôn thành công. Nhưng bà cứ thử với ông ta xem, mẹ kiếp! Nếu bà thành công với ông ta, tôi tuyên bố với bà, ông ta cũng là quỷ nốt.

Ông De Winter đi tới cửa, mở bật ra và nói:

— Gọi cho ta ông Felton, bà đợi đây một lát, tôi sẽ trao bà cho ông ta trông nom.

Một sự im lặng kỳ lạ diễn ra giữa hai người, trong khi đó người ta nghe thấy tiếng bước chân khoan thai đều đặn lại gần, rồi trong bóng tối hành lang hiện ra một dáng người, đó chính là viên trung úy trẻ lúc trước, ông ta dừng lại ở ngưỡng cửa đợi lệnh của Huân Tước.

— Vào đi, John thân mến - Huân Tước De Winter nói - vào đi rồi đóng cửa lại.

Viên sĩ quan trẻ vào.

— Bây giờ - Huân Tước nói - Ông hãy nhìn người đàn bà này, bà ta trẻ đẹp, có tất cả những nét quyến rũ trên đời, vậy mà, đó lại là

một con quỷ ở tuổi hai nhăm, đã phạm không biết bao nhiêu tội ác mà ông có thể đọc trong một năm trong kho lưu trữ các tòa án của chúng ta, giọng nói bà ta rào đón bằng sự lấy lòng khôn khéo, sắc đẹp bà ta dùng làm mồi cho các nạn nhân, thân xác bà ta cũng đem trả cho những điều đã hứa. Bà ta sẽ tìm cách quyến rũ ông, có thể còn tìm cách giết ông nữa. Ông Felton, tôi đã kéo ông ra khỏi cảnh nghèo khổ, tôi đã phong ông chức trung úy, tôi đã một lần cứu sống ông, ông biết rõ trong hoàn cảnh nào rồi, tôi không những là người bảo hộ cho ông mà còn là bạn ông, không những là một ân nhân mà còn là một người cha, mụ đàn bà này đến nước Anh âm mưu ám hại tôi, tôi đã giữ được con rắn ấy trong tay, vì thế, tôi cho gọi ông để nói với ông: "Anh bạn Felton, John, con ta ạ, hãy canh giữ cho ta, nhất là phải canh chừng cho bản thân anh con mụ đàn bà này, hãy thề trừng phạt mụ ta xứng đáng để cứu lấy bản thân anh, John Felton, ta tin ở lời thề của anh, John Felton, ta tin ở lòng trung thành của anh."

— Thưa Huân Tước - Viên sĩ quan trẻ nói, con mắt chứa chất đơn thuần toàn bộ nỗi căm hờn cảm thấy trong lòng - Tôi xin thề với ngài mọi việc sẽ được làm đúng như ngài mong muốn.

Milady nhẫn nhục chịu đựng cái nhìn đó như một nạn nhân. Không thể nhìn thấy một vẻ mặt nào chịu khuất phục và dịu dàng hơn những gì đang ngự trị trên bộ mặt kiều diễm của nàng, đến nỗi chính ông De Winter cũng khó lòng nhận ra con hổ cái một lát trước đây ông sẵn sàng chiến đấu với nó.

— Mụ ta sẽ không bao giờ được ra khỏi cái buồng này, hiểu chưa John - Huân Tước tiếp tục - mụ sẽ không được liên hệ với bất cứ ai, mụ chưa được nói với ông, nếu ông có ý định ban cỏ lời trước với mụ.

— Thế là đủ, thưa Huân Tước, tôi đã thề.

— Và bây giờ, thưa bà, hãy cố ôn hòa với Chúa, và bà bị phán xử bởi Người.

Milady mặc cho đầu gục xuống như thể cảm thấy bị sự phán xử ấy đè bẹp. Huân Tước De Winter vừa ra hiệu cho Felton theo sau và đóng cửa lại.

Một lát sau trong hành lang có tiếng bước chân nặng nề của một chàng lính thủy đi tuần, chiếc rìu giắt ở đai lưng và súng hỏa mai trong tay. Milady ngồi im trong tư thế ấy trong mấy phút, bởi nàng nghĩ người ta theo dõi mình qua lỗ khóa, rồi nàng từ từ ngẩng đầu lên, lấy lại vẻ hăm dọa khủng khiếp và vẻ thách thức, chạy đến nghe ở cửa, nhìn qua cửa sổ, rồi lại quay vào vùi mình trong chiếc ghế bành, suy nghĩ.

CHƯƠNG LI
Sĩ quan

Trong khi đó, Giáo Chủ mong đợi những tin tức từ nước Anh nhưng chẳng thấy gì nếu không phải những tin tức gây bực mình hoặc hăm dọa.

Cho dù La Rochelle có bị vây chặt và thành công có vẻ đã chắc trong tay nhờ những biện pháp phòng ngự và nhất là con đê, không cho bất cứ con thuyền nào lọt vào thành phố bị bao vây, thì cuộc vây hãm vẫn cứ phải kéo dài thêm nữa và đó là một nỗi nhục lớn đối các binh chủng của Nhà Vua, một sự bực mình lớn đối với Giáo Chủ khiến ông ta không thiết gây rắc rối giữa Louis XIII và Anne Autriche nữa, đúng vậy, vì chuyện đó đã xong rồi, mà phải hàn gắn mối bất hòa giữa ông Bassompierre với Quận Công De Angoulême. Còn Hoàng Đệ, người mở đầu cuộc bao vây này để mặc Giáo Chủ lo việc hoàn tất.

Thành phố, mặc dầu sự kiên gan không thể tưởng tượng nổi của viên thị trưởng, vẫn toan tính nổi loạn để đầu hàng. Viên thị trưởng đã cho treo cổ những kẻ bạo loạn. Việc hành hình đó đã làm dịu bớt những cái đầu bất trị nhất, họ quyết định thôi đành chết đói. Cái chết đó luôn có vẻ chậm chạp hơn và kém chắc chắn hơn cái chết bị treo cổ.

Về phía mình, thỉnh thoảng quân vây thành lại bắt được những phái viên của quân Rochelle phái đến Buckingham hoặc những điệp viên mà Buckingham gửi tới cho quân Rochelle. Đối với cả loại này lẫn loại kia, bản án được đưa ra nhanh chóng.

Giáo Chủ chỉ nói mỗi một câu: Treo cổ! Người ta mời Nhà Vua xem treo cổ. Nhà Vua đến, người mệt lử, ngồi ở một chỗ tốt để xem rõ từng chi tiết việc hành quyết. Việc đó luôn làm Ngài khuây khỏa đôi chút và khiến Ngài kiên nhẫn hơn trong việc bao vây nhưng không ngăn nổi Ngài phiền muộn rất nhiều, và lúc nào cũng nói đến việc trở về Paris, thành thử nếu bọn phái viên và điệp viên không xuất hiện, thì Đức Ông, mặc dù sức tưởng tượng phong phú của mình, cũng thấy rất lúng túng.

Song, thời gian cứ trôi đi, quân Rochelle không đầu hàng. Tên gián điệp cuối cùng bị bắt là một kẻ mang một bức thư. Bức thư nói rõ với Buckingham là thành phố đã chịu đựng đến cùng rồi, nhưng đáng lẽ thêm rằng: “Nếu việc cứu viện của ngài, trước mười lăm ngày nữa, không đến, chúng tôi sẽ đầu hàng” lại chỉ đơn giản như sau: “Nếu trong vòng mười lăm ngày việc cứu viện của ngài không tới, thì khi tới chúng tôi đã chết đói hết rồi?”

Vậy là quân Rochelle chỉ hy vọng vào Buckingham. Buckingham là Chúa Cứu Thế của họ. Rõ ràng là nếu một ngày nào đó họ biết một cách chắc chắn rằng không nên trông cậy vào Buckingham nữa, thì lòng dũng cảm của họ sẽ rơi rụng cùng với hy vọng của họ.

Cho nên Giáo Chủ rất nóng lòng mong đợi những tin tức từ nước Anh đáng lẽ phải thông báo là Buckingham sẽ không đến nữa.

Vấn đề chiếm thành phố bằng sức mạnh thường được tranh luận trong hội nghị của Nhà Vua, luôn bị gạt bỏ. Trước hết vì La Rochelle có vẻ không thể đánh chiếm, rồi Giáo Chủ, cho dù ông đã nói, ông biết thừa nỗi kinh hoàng vì máu đổ trong cuộc đối đầu này nơi người Pháp phải chiến đấu chống người Pháp, là một thoái trào chính trị tới sáu mươi năm. Mà Giáo Chủ vào thời kỳ này lại được người ta gọi là một con người cấp tiến. Quả thật cuộc cướp phá thành La Rochelle và vụ tàn sát ba bốn nghìn người theo giáo phái Calvin năm 1628 quá giống cuộc thảm sát Saint Barthélémy, năm 1572[122] , và rồi trên tất những cái đó cái thủ đoạn cực đoan mà Nhà Vua, một tín đồ Cơ Đốc ngoan đạo không ghê tay luôn bị thất bại trước lý lẽ của các tướng lĩnh vây thành: Ngoài nạn đói ra, La Rochelle không thể nào bị chiếm.

Giáo Chủ không thể gạt ra khỏi trí não nỗi sợ mà người nữ mật sứ đáng sợ đã gieo vào, bởi ông, chính ông cũng hiểu sự mất cân bằng kỳ lạ, lúc là rắn lúc là sư tử của người đàn bà này. Mụ ta đã phản bội? Mụ chết rồi chăng? Dẫu sao ông cũng khá hiểu rõ mụ để biết rằng trong khi hành động cho ông hoặc chống lại ông, là bạn hay là thù của ông, mụ cũng không chịu im ắng như thế nếu không gặp những trở ngại lớn. Nhưng từ đâu ra những trở ngại ấy? Đó là điều ông chưa thể biết.

Vả chăng, ông vẫn có lý do để trông cậy vào Milady, ông đã đoán ra trong quá khứ, người đàn bà ấy đã có những chuyện đáng sợ mà

chỉ chiếc áo đỏ Giáo Chủ của ông thôi mới có thể che đậy và ông cảm thấy rằng, vì một nguyên nhân này hay nguyên nhân khác, người đàn bà đã thuộc về ông chỉ có thể tìm thấy ở ông một chỗ dựa vượt lên trên mối nguy đang đe dọa mụ, vì vậy, ông quyết định tiến hành chiến tranh một mình mình và chỉ trông đợi vào mọi thành công còn xa lạ với ông như người ta trông đợi một vận may. Ông tiếp tục cho nâng cao thêm con đê nổi tiếng để làm đói La Rochelle, trong khi chờ đợi ông phóng mắt nhìn cái thành phố khốn khổ, chất chứa bao nỗi khốn cùng sâu xa cũng như bao đức tính anh hùng và nhớ đến câu nói của vua Louis XI, bậc tiền bối chính trị của ông, cũng như bản thân ông lại là bậc tiền bối của Robespierre, ông lại nhớ câu châm ngôn của cha đỡ đầu của Tristan[123] "Chia để trị."

Henri IV khi vây hãm Paris đã cho ném qua tường thành bánh mì và thực phẩm. Ở đây Giáo Chủ cho ném truyền đơn vào trong đó trình bầy cho dân Rochelle rõ cách đối xử bất công ích kỷ, dã man của bọn chỉ huy, bọn chỉ huy thừa mứa lúa mì mà không đem chia cho họ, bọn chúng áp dụng phương châm ấy, bởi chính bọn chúng cũng có những phương châm, rằng phụ nữ, trẻ con và người già có chết cũng chẳng sao, miễn là đàn ông bảo vệ thành lũy thì phải sống khỏe mạnh và được ăn mặc đầy đủ. Cho đến lúc này, do vì nghĩa vụ hoặc do bất lực không phản ứng lại được, cái phương châm đó không được chấp nhận về đại thể, tuy nhiên đã chuyển từ lý thuyết thành thực hành. Nhưng những tờ truyền đơn bay tới cũng có tác dụng công kích. Những truyền đơn nhắc nhở những người đàn ông rằng trẻ con, đàn bà, người già bị bỏ chết ấy chính là con cái họ, vợ họ và cha họ, rằng sẽ công bằng hơn nếu mỗi người đều chịu chung cảnh khốn cùng, có cùng chung cảnh ngộ thì mới có được những quyết định thống nhất. Những tờ truyền đơn đó đã phát huy hiệu quả mà những người viết ra có thể trông đợi. Một số đông cư dân đã quyết định mở những cuộc thương lượng riêng với quân đội Nhà Vua.

Nhưng đúng lúc Giáo Chủ thấy phương sách của mình đã có hiệu quả và lấy làm mừng vì đã áp dụng phương sách đó, thì một cư dân của La Rochelle đã có thể vượt qua những phòng tuyến quân đội hoàng gia như thế nào có trời mới biết, dù cho những kiểm soát gắt gao của các ông Bassompierre, De Schomberg, Công Tước De Angoulême, và rồi chính họ lại bị Giáo Chủ giám sát, một cư

dân ở La Rochelle đến từ cảng Portsmouth và nói rằng, trước đây tám ngày thấy một hạm đội hùng hậu sẵn sàng giương buồm. Thêm nữa, Buckingham đã thông báo cho ông thị trưởng rằng một liên minh to lớn chống nước Pháp sắp sửa ra mắt, và vương quốc Pháp sắp bị quân Anh, Tây Ban Nha và đế quốc Áo xâm lược.

Bức thông điệp được đọc công khai trên tất cả các quảng trường, các bản sao được dán ở các góc phố, và ngay những người đã bắt đầu mở những cuộc thương lượng cũng đình lại, quyết định chờ cứu viện như đã được huyênh hoang công bố.

Tình thế bất ngờ đó khiến cho Richelieu bắt đầu lo lắng, buộc ông bất đắc dĩ phải quay mặt nhìn về phía bên kia bờ biển.

Trong khi đó, bất chấp những lo lắng của vị chỉ huy đích thực và duy nhất, binh lính quân đội Nhà Vua vẫn sống vui tươi, thực phẩm không thiếu ở doanh trại, tiền bạc cũng vậy, mọi đơn vị đối đầu nhau xem ai gan dạ và vui chơi thỏa thích hơn ai. Bắt gián điệp và đem treo cổ, tiến hành đột kích trên đê hay trên biển, tưởng tượng ra những trò rồ dại rồi thực hiện một cách lạnh lùng, đó là những trò giết thì giờ để tìm cách rút ngắn thời gian trong quân ngũ quá dài, còn quá dài chẳng những với dân Rochelle đang bị nạn đói và nỗi lo âu gặm nhấm mà cả với Giáo Chủ đang vây hãm họ rất ác liệt.

Đôi khi, khi Giáo Chủ cưỡi trên lưng ngựa như một gã cảnh sát quân sự cuối cùng của quân đội, đưa con mắt đăm chiêu nhìn những công trình mà ông đã ra lệnh huy động các kỹ sư của khắp nước Pháp đến đây để tôn cao lên, lại diễn ra quá chậm trễ không theo mong muốn của ông, nếu khi đó, gặp một lính ngự lâm của đại đội ông De Treville, ông liền lại gần, nhìn người đó một cách lạ thường, và nếu nhận ra đó không phải là một trong bốn người bạn, ông lại để con mắt thâm trầm và ý nghĩ mung lung hướng về nơi khác.

Một hôm, không còn hy vọng vào những cuộc điều đình với thành phố, không chút tin tức gì từ nước Anh, bị nỗi phiền muộn chết người gặm nhấm, Giáo Chủ đi ra ngoài không có mục đích nào khác là chỉ để ra ngoài, cùng đi chỉ có Cahusac và La Houdinière, Ông đi dọc theo bờ cát và hòa trộn những giấc mơ bao la của mình vào sự bao la của đại dương. Ông thong thả cho ngựa đi bước một

lên một ngọn đồi, trên đỉnh đồi đằng sau một hàng giậu, ông bắt gặp bẩy người, xung quanh là những chai rượu rỗng, nằm dài trên cát đón những tia nắng mặt trời hiếm hoi trong tiết mùa đông này. Bốn người trong số đó là bốn chàng ngự lâm quân đang chuẩn bị nghe đọc một bức thư mà trong người trong bọn họ vừa nhận được. Bức thư này rất quan trọng đến nỗi nó làm cho họ bỏ mặc cả những lá bài và quân xúc xắc trên mặt trống.

Ba người khác lo việc mở nắp một bình rượu vang Collioure khổng lồ. Đó là mấy người hầu của mấy người kia.

Giáo Chủ đang u sầu, và trong tâm trạng ấy, không gì làm tăng gấp bội nỗi bực tức bằng sự vui tươi của những người khác. Vả lại, ông vốn có một thiên kiến kỳ quái, đó là luôn tin rằng chính nỗi buồn của ông là nguyên nhân làm cho những kẻ khác vui thích.

Ra hiệu cho Cahusac và La Houdinière dừng lại, ông xuống ngựa lại gần những kẻ cười cợt đáng ngờ, hy vọng nhờ đi trên cát, nên tiếng bước chân không bị nghe thấy và hàng giậu che khuất ông đi đến, ông có thể nghe được vài câu của cuộc chuyện trò này đối với ông có vẻ rất thú vị. Đến cách hàng giậu chỉ mươi bước ông đã nhận ra giọng thổ ngữ Gascogne, và vì đã biết những người này đều là ngự lâm quân, ông chẳng còn ngờ gì nữa là ba người kia là những người mà người ta gọi là ba chàng nối khố, nghĩa là Athos, Porthos, Aramis.

Việc phát hiện ra mấy chàng này chỉ làm Giáo Chủ tăng thêm ham muốn được nghe thấy cuộc trò chuyện. Đôi mắt ông lạ hẳn đi, với bước chân của loài mèo rừng ông tiến đến bờ giậu nhưng ông chỉ vừa nghe thấy những âm tiết mơ hồ, không có nghĩa nào rõ rệt, thì một tiếng kêu thất thanh làm ông giật bắn mình và khiến mấy chàng ngự lâm chú ý.

— Sĩ quan! - Grimaud kêu váng lên.

— Ai cho anh nói? Đồ khốn! - Athos chống tay nhổm dậy nhìn Grimaud bằng con mắt nảy lửa làm anh ta ngẩn ra.

Grimaud không nói thêm một lời nào nữa, đành chỉ tay về phía hàng giậu phát giác Giáo Chủ và tùy tùng. Bốn chàng ngự lâm chồm ngay dậy và đứng nghiêm chào kính cẩn.

Giáo Chủ hình như có vẻ giận dữ. Ông nói:

— Hình như các vị ngự lâm quân bố trí những người này canh phòng cho mình? Phải chăng bọn Anh đến bằng đường bộ, hay các ông ngự lâm quân tự coi mình là sĩ quan cao cấp?

— Thưa Đức Ông - Athos trả lời, bởi giữa lúc tất cả cùng hoảng sợ, chỉ còn mỗi mình chàng là vẫn giữ được tính điềm đạm và thản nhiên của một bậc đại lãnh chúa không bao giờ thiếu được ở chàng - Thưa Đức Ông, những người lính ngự lâm khi không bận làm nhiệm vụ hoặc khi đã làm xong nhiệm vụ, họ uống rượu và chơi xúc xắc và họ là những sĩ quan rất cao cấp đối với những người hầu của họ.

— Những người hầu! - Giáo Chủ càu nhàu - những người hầu được lệnh báo cho chủ mình khi có ai đó đi qua, đó không hề là những người hầu, đó là những tên lính gác.

— Tuy nhiên Đức Ông thấy quá rõ, nếu không đề phòng trước như vậy, thì chúng tôi đã để ngài đi qua mà không được bày tỏ lòng kính trọng và sự biết ơn vì ngài đã ban cho chúng tôi được xum họp cùng nhau - Athos tiếp tục - D'Artagnan, vừa nãy, anh vẫn mong có dịp bày tỏ lòng biết ơn với Đức Ông, giờ Đức Ông đã đến đây, hãy lợi dụng cơ hội này ng cơ hội này đi.

Athos nói ra những câu ấy với vẻ thản nhiên bình lặng thường làm tôn bật chàng lên trong những giờ phút hiểm nguy và sự lễ độ thái quá ấy đôi lúc thường làm chàng như một ông vua còn đường bệ hơn cả những ông vua dòng dõi.

D'Artagnan lại gần và ấp úng mấy câu cảm ơn rồi tịt mất trước cái nhìn sa sầm lại của Giáo Chủ.

Giáo Chủ không tỏ ra bị lạc hướng ý đồ ban đầu của mình bởi sự phá bĩnh của Athos nêu lên, liền tiếp tục:

— Không sao, các vị, không sao, ta chỉ không thích thấy những gã mới là lính thôi, bởi thấy mình hơn người, được phục vụ trong một đơn vị được biệt đãi lại làm ra vẻ các đại lãnh chúa như thế và kỷ luật thì đối với họ cũng vẫn là kỷ luật chung cho mọi người.

Athos để cho Giáo Chủ nói xong xuôi, liền nghiêng đầu tỏ vẻ đồng tình, đến lượt mình nói tiếp:

— Kỷ luật, thưa Đức Ông, tôi hy vọng, bất cứ mặt nào, chúng tôi cũng không sao lãng. Chúng tôi chưa được giao nhiệm vụ và chúng tôi nghĩ rằng, vì không làm nhiệm vụ, chúng tôi có thể bố trí thời gian sao cho tốt nhất với mình. Nếu như có đôi chút may mắn được Đức Ông trao cho một mệnh lệnh đặc biệt nào đó, chúng tôi sẵn sàng tuân lệnh ngay - Athos vừa tiếp tục nói vừa cau mày lại bởi cái lối thẩm vấn đó bắt đầu làm chàng cáu bực - Đức Ông cũng thấy, để sẵn sàng, kể cả trước những báo động nhỏ nhất, chúng tôi đã ra ngoài không rời vũ khí.

Và chàng chỉ cho Giáo Chủ bốn khẩu hỏa mai bó lại bên cái trống, trên trống lăn lóc quân xúc xắc và quân bài.

— Mong Đức Ông tin rằng - D'Artagnan nói thêm - chúng tôi đâu có cho rằng Đức Ông lại đến với chúng tôi bằng một đoàn bé nhỏ như thế này, nếu biết thế chúng tôi đã ra nghênh đón trước ngài rồi.

Giáo Chủ cắn ria mép rồi cắn môi, nói:

— Các ông có biết giống ai không, luôn luôn tụ họp, như bây giờ đây này, vũ khí trong tay, người hầu canh phòng, các ông giống như bốn kẻ đồng mưu.

— Ồ! Về việc này, thưa Đức Ông, đúng là như vậy - Athos nói - Chúng tôi đang mưu tính, như Đức Ông có thể thấy buổi sáng hôm nào đó, chỉ để chống lại bọn Rochelle.

— Này, các nhà chính trị!- Giáo Chủ đến lượt mình cũng cau mày lại nói tiếp - có lẽ người ta sẽ tìm thấy trong đầu các ông biết bao điều bí mật còn chưa được biết, nếu như người ta có thể đọc được ở trong đó như các ông đọc trong bức thư mà các ông đã giấu đi khi thấy ta đến.

Mặt Athos đỏ bừng lên, chàng bước một bước tiến lại gần Giáo Chủ.

— Thưa Đức Ông, ngài nghi ngờ chúng tôi thực mất rồi, và chúng

tôi đang phải chịu một cuộc thẩm vấn đích thực. Nếu đã như vậy, xin Đức Ông hạ cố giải thích cho để ít nhất chúng tôi cũng biết cách xử sự.

— Và khi nào đây là một cuộc thẩm vấn - Giáo Chủ nói tiếp - thì là những kẻ khác chứ không phải các ông phải chịu thẩm vấn và phải trả lời, ông Athos ạ.

— Thế cho nên, thưa Đức Ông, tôi đã chẳng nói với Đức Ông là ngài cứ việc hỏi và chúng tôi sẵn sàng trả lời là gì.

— Bức thư mà các ông định đọc là bức thư gì, mà ông đã giấu đó, ông Aramis?

— Thưa Đức Ông, thư đàn bà.

— Ồ ta hiểu - Giáo Chủ nói - những loại thư ấy thì phải kín đáo rồi. Nhưng tuy nhiên người ta có thể đưa cho cha xưng tội xem, và ông biết đấy, ta có quyền ấy.

— Thưa Đức Ông - Athos nói với một vẻ bình thản còn đáng sợ hơn cả việc mình đem đầu ra đặt vào câu trả lời này - bức thư đó là của một người đàn bà nhưng không ký tên Marion De Lorme, cũng không ký tiểu thư De Aiguillon.[124]

Giáo Chủ tái mặt lại như da người chết, một tia mắt thú dữ lóe lên trong mắt ông, ông quay phắt lại như thể ra lệnh cho Cahusac và La Houdinière, Athos thấy động thái độ liền bước lại ngay chỗ để súng. Ba người kia mắt cũng chăm chăm nhìn súng ở tư thế không chịu để bị bắt giữ. Về phía Giáo Chủ, ông chỉ có ba. Ngự lâm quân kể cả người hầu là bẩy. Giáo Chủ nghĩ ngay, dù Athos và đồng bọn có âm mưu thực sự thì vẫn cứ không cân sức, ông lật ngược ngay tình thế và ông vẫn luôn luôn như thế, mọi sự tức giận tan biến thành một nụ cười.

— Thôi nào, thôi nào! - Ông nói - Các ông là những chàng trai trẻ can trường, kiêu hãnh trước mặt trời, chung thủy trong bóng tối, chẳng có điều gì xấu khi chăm lo cho mình, sau khi đã chăm lo đầy đủ cho người khác. Các ông ạ, ta không hề quên cái đêm mà các ông đã hộ tống ta đến quán Chuồng Chim Câu Đỏ. Nếu như có điều gì nguy hiểm đáng sợ trên con đường ta sắp đi đây, ta sẽ yêu cầu

các ông đi cùng ta, nhưng vì không có chuyện gì, các ông cứ việc ở lại, uống nốt những chai rượu, chơi nốt ván bài và đọc xong bức thư đi. Tạm biệt các ông.

Rồi nhảy lên lưng con ngựa Cahusac vừa dắt đến, ông giơ tay chào mọi người và đi mất.

Mọi người nhìn nhau. Ai nấy mặt mũi đều bàng hoàng bởi mặc dầu bề ngoài chào thân thiện, nhưng tất cả đều hiểu trong lòng, Giáo Chủ điên lên lúc ra đi.

Chỉ mỗi Athos là mỉm cười, một nụ cười mạnh mẽ và khinh thị. Khi Giáo Chủ đã ra khỏi tầm nhìn và tầm nghe, Porthos nói to:

— Cái thằng Grimaud này báo chậm quá! - Porthos muốn trút nỗi bực bội lên một ai đó.

Grimaud định trả lời để bào chữa, Athos giơ ngón tay lên và Grimaud im mất.

D'Artagnan hỏi:

— Aramis, anh định đưa bức thư à?

— Mình ư, - Aramis nói bằng một giọng véo von - mình đã quyết định nếu ông ta cứ nằng nặc đòi đưa cho ông ta bức thư, thì một tay mình đưa thư, tay kia mình sẽ đưa gươm của mình xuyên qua người ông ta.

— Mình cũng nghĩ y như vậy - Athos nói - Vì vậy mà mình đã lao vào ngăn giữa cậu và ông ta. Thật ra, con người đó ăn nói như thế với người khác là quá dại. Nghe nói bao giờ ông ta cũng chỉ gây chuyện với đàn bà và trẻ con.

— Anh Athos thân mến - D'Artagnan nói - Tôi phục anh đấy. Nhưng rút cuộc, chúng ta cũng sai đấy.

— Sao, sai ư? - Athos nói - Vậy cái không khí mà chúng ta thở này là của ai? Của ai cái đại dương mà tầm mắt của chúng ta trải ra xa tắp? Lớp cát chúng ta nằm này là của ai? Bức thư của người tình của cậu này là gửi cho ai? Của Giáo Chủ hẳn? Mình thề là cái con người đó cứ tưởng cả thế giới này đều thuộc về mình. Cậu đứng

đó, ấp úng, hoang mang, kinh hồn. Làm như Bastille lù lù trước mắt cậu và nữ thần khổng lồ Méduse[125] biến cậu thành đá. Xem nào, si tình mà lại là âm mưu ư? Cậu si mê một người đàn bà mà Giáo Chủ đã cho giam lại, cậu muốn kéo nàng ra khỏi bàn tay của Giáo Chủ. Đây là một canh bạc cậu chơi với Đức Ông. Bức thư đó, là nước bài của cậu. Tại sao cậu lại phô nước bài của mình ra cho đối phương? Không thể làm thế được, ông ta cứ việc đoán, tốt thôi. Chúng ta cũng đoán nước bài của ông ta

— Suy đến cùng - D'Artagnan nói - Athos ạ, những điều anh vừa nói mang nhiều ý nghĩa lắm.

— Đã vậy thì không còn vấn đề vừa xảy ra nữa, và Aramis đọc tiếp bức thư của cô em họ mà Giáo Chủ làm đứt đoạn đi.

Aramis rút bức thư từ trong túi ra, ba người bạn chụm lại và ba người hầu cũng lại quây vào bên cái bình rượu.

— Anh mới đọc được một vài dòng thôi - D'Artagnan nói - Anh đọc lại từ đầu đi.

— Xin sẵn sàng! - Aramis nói.

Anh họ thân mến, em tin thế nào em cũng sẽ đi Stenay nơi chị em đã đưa cô hầu gái bé nhỏ của chúng ta vào ở trong tu viện của những nữ tu sĩ thuộc giáo phái Carmélites[126] . Cô bé tội nghiệp đó phải cam chịu, nó biết rằng nó không thể sống ở nơi nào khác mà sự cứu rỗi linh hồn nó không bị nguy hiểm. Tuy nhiên nếu những công việc trong gia đình chúng em được thu xếp ổn thỏa như chúng em mong muốn, em tin rằng cô bé thoát khỏi nguy cơ gánh kiếp đọa đày, sẽ được trở lại bên những người cô bé nhớ tiếc, nhất là nó lại biết người ta luôn nghĩ đến nó. Trong khi chờ đợi cô bé cũng không đến nỗi khốn khổ lắm đâu. Tất cả những gì nó mong ước đó là một bức thư của người hẹn ước. Em biết những loại vật phẩm như thế rất khó vượt qua lưới sắt. Nhưng rút cục như em đã cho anh những bằng chứng, anh họ thân mến, em không đến nỗi quá vụng về và em sẽ đảm nhiệm việc đó. Chị em cảm ơn anh về kỷ niệm tốt và vĩnh hằng của anh. Có lúc chị em cũng rất lo lắng. Nhưng cuối cùng bây giờ chị ấy cũng đã đôi chút yên tâm và đã phái người tới đó để không xảy ra một điều gì bất ngờ. Tạm biệt, anh họ thân mến, cho chúng em biết tin tức về anh càng

thường xuyên càng tốt, nghĩa là bất cứ lúc nào mà anh tin có thể gửi đi chắc chắn.

Hôn anh.

Marie Michon.

— Ôi! Aramis! Tôi phải chịu ơn anh nhiều lắm! - D'Artagnan kêu lên - Constance yêu dấu! Thế là ta cũng đã có được tin tức của em rồi. Em còn sống. Em được an toàn trong một tu viện, em ở Stenay? Stenay ở đâu anh Athos?

— Ở Lorraine , cách vùng biên giới Alsace mấy dặm. Một khi cuộc vây hãm này được rỡ bỏ, chúng ta có thể làm một chuyến đến đấy.

— Cũng không lâu đâu, phải hy vọng thế - Porthos nói - Bởi sáng nay đã treo cổ một tên gián điệp, tên này khai bọn Rochelle đã phải ăn cả da giầy. Giả dụ sau khi ăn hết da, chúng phải ăn đến đế giầy, rồi hết đế thì còn gì để ăn, trừ phi chúng ăn lẫn nhau.

— Những kẻ dại dột đáng thương - Athos và nói vừa uống cạn cốc rượu vang Bordeaux trứ danh, hồi đó còn chưa nổi tiếng như ngày nay, nhưng không phải hạng xoàng - Làm như Cơ Đốc Giáo không phải là thứ tôn giáo lợi lộc nhất và dễ chịu nhất trong các tôn giáo ấy? Mà cũng thế thôi - chàng chặc lưỡi nói tiếp - Đó là những chàng trai trẻ can trường. Mà cậu làm cái quái gì thế hả Aramis? - Athos tiếp tục - cậu khư khư ôm lấy cái thư trong túi cậu ư?

— Phải đấy - D'Artagnan nói - anh Athos nói đúng đấy, phải đốt đi thôi. Phải đốt đi đốt lại ấy, ai biết đâu nhỡ Giáo Chủ có bí quyết hỏi cung được tàn tro?

— Ông ta hẳn là có đấy - Aramis nói - Vậy anh định làm thế nào bức thư ấy? - Porthos hỏi.

— Lại đây, Grimaud - Athos nói.

Grimaud đứng lên và tuân lệnh.

— Để phạt ngươi tội nói không xin phép, anh bạn ạ, ngươi phải nuốt mẩu giấy này, rồi để thưởng cho ngươi đã giúp chúng ta một việc tốt, ngươi hãy uống tiếp cốc rượu vang này. Bức thư đây nhai

thật kỹ vào.

Grimaud mỉm cười, đôi mắt dán vào chiếc cốc mà Athos vừa rót đầy tràn, gã nghiền nát mẩu giấy và nuốt chửng.

— Hoan hô, thầy Grimaud - Athos nói - Và bây giờ cầm lấy cốc rượu này. Tốt lắm, không cần cảm ơn đâu.

Grimaud lặng lẽ uống cốc vang Bordeaux, nhưng mắt lại ngước lên trời nói bằng thứ ngôn ngữ như thể người câm nhưng không kém biểu cảm trong cả quãng thời gian kéo dài cái việc làm dễ chịu này.

— Và bây giờ - Athos nói - trừ phi ngài Giáo Chủ nghĩ ra chuyện mổ bụng Grimaud, còn thì tôi tin chúng ta có thể yên tâm được rồi.

Trong khi đó, Giáo Chủ đang tiếp tục cuộc dạo chơi u trầm, miệng lẩm bẩm giữa hai hàng ria: “Dứt khoát, bốn con người ấy phải thuộc về ta.”

CHƯƠNG LII
Ngày đầu tiên trong cảnh giam cầm

Trở lại chuyện Milady, nàng vẫn trong tình trạng tuyệt vọng, tự đào cho mình một vực thẳm của những ý nghĩ tối tăm, một địa ngục tối tăm mà nàng đã hầu như bỏ lại niềm hy vọng ở cửa, bởi đây là lần đầu tiên nàng hoài nghi, lần đầu tiên nàng biết sợ.

Cả hai trường hợp, nàng đều không gặp may, cả hai trường hợp nàng đều bị phát hiện và bị phản bội, và cả hai trường hợp nàng đều thất bại chống lại thần định mệnh chắc hẳn do Thượng Đế sai xuống để đánh nàng. D'Artagnan đã thắng nàng, kẻ đại diện cho sức mạnh vô địch của cái ác.

Chàng đã lợi dụng nàng trong tình yêu, làm nhục niềm kiêu hãnh, lừa dối nàng trong tham vọng của nàng và giờ đây, chàng làm cho số phận nàng nguy khốn, tước đoạt tự do của nàng, đe dọa cả mạng sống của nàng. Nhưng, tệ hơn nữa, chàng đã lột bỏ một phần cái mặt nạ của nàng, là tấm da dê nàng quấn quanh người khiến nàng mạnh đến thế.

D'Artagnan đã làm cho Buckingham, người mà nàng căm ghét như thể căm ghét tất cả những gì mình đã từng yêu, thoát khỏi cơn bão táp mà Richelieu uy hiếp ông ta thông qua Hoàng Hậu. D'Artagnan vờ giả làm De Wardes, người mà nàng đã có một cơn giở chứng của loài hổ cái bất trị mà những người đàn bà có cùng tính cách thường làm như vậy. D'Artagnan đã biết được cái điều bí mật mà nàng đã thề không ai biết nổi nếu không bị chết. Cuối cùng, lúc nàng có được tờ giấy toàn quyền hành động, nhờ nó nàng có thể báo thù, tờ giấy đó lại bị giật mất khỏi tay và chính D'Artagnan là người cầm tù nàng và đẩy nàng đến một vịnh Botany[127] không dấu chân người, một thứ Tyburn[128] nhục nhã nào đó ở Ấn Độ Dương.

Chắc chắn tất cả những gì xảy ra với nàng đó đều do D'Artagnan mà ra cả. Do ai mà bao nhiêu nỗi hổ nhục chồng chất lên đầu nàng nếu không phải hắn? Chỉ có hắn mới có thể chuyển cho Huân Tước De Winter tất cả những bí mật kinh khủng hắn đã lần lượt phát hiện ra do định mệnh. Hắn quen biết em chồng nàng. Hắn đã

viết cho kẻ kia tất cả.

Biết bao căm hờn nàng nghiền ngẫm! Ngồi đó, bất động, đôi mắt chăm chăm, cháy bỏng trong căn phòng hoang vắng, như những âm vang của những tiếng gầm khan đôi khi thoát ra cùng hơi thở từ sâu trong ngực, hòa cùng với tiếng sóng đang dâng, đang gào thét, gầm rú rồi tới đập vào bờ đá, trên đó là tòa lâu đài u ám và kiêu ngạo, vỡ tan ra như một sự tuyệt vọng vĩnh cửu và bất lực. Trong những ánh chớp của cơn điên giận giông bão làm lóe sáng trí não nàng, nàng thai nghén những dự định trả thù đồ sộ chống lại bà Bonacieux, Buckingham, nhất là D'Artagnan, nhưng rồi tất cả đều mất tăm mất tích trong cái xa xôi vô tận của tương lai!

Đúng, nhưng để trả thù phải được tự do đã, và để được tự do khi là một tù nhân thì phải đục tường, bẻ song sắt, khoét sàn, với sự quyết tâm chỉ những người đàn ông kiên trì và khỏe mạnh mới có thể đẩy đến cùng, còn trước những cái đó thì sự giận dữ của một người đàn bà mảnh mai chỉ có thất bại. Vả lại, để làm được mọi điều đó, cần phải có thời gian, năm tháng, và nàng… nàng chỉ có mười đến mười hai ngày, như De Winter, tên em chồng đao phủ khủng khiếp kia đã nói với nàng.

Và trong khi đó, nếu nàng là một người đàn ông, nàng sẽ thử làm mọi việc ấy, biết đâu lại chẳng thành công. Tại sao ông trời lại nhầm lẫn đặt một linh hồn nam tử vào tấm thân mềm yếu và mảnh mai như vậy.

Vì thế, những khoảnh khắc đầu tiên của cảnh giam cầm thật là khủng khiếp. Mấy cơn vùng vẫy điên cuồng mà nàng không thể vượt qua đã trả giá cho món nợ của thân phận đàn bà đối với tạo hóa. Nhưng dần dần nàng đã vượt qua được những tiếng nổ của cơn điên giận, những cơn điên giận run người cũng biến mất và giờ đây nàng thu mình lại như một con rắn mệt mỏi cần nghỉ ngơi.

"Thôi đi, thôi đi, ta điên nên mới nổi nóng như thế" - Nàng vừa tự nhủ vừa soi gương, trong gương một cái nhìn rực cháy như thể nàng đang tự bảo mình - "Không dùng bạo lực nữa. Bạo lực là bằng chứng của sự yếu đuối. Trước hết ta chưa bao giờ thành công được bằng phương thức ấy. Có lẽ nếu ta dùng sức mạnh của ta chống lại đàn bà, may ra ta thấy họ còn yếu hơn ta, do đó ta thắng họ. Nhưng đấu tranh chống lại đàn ông, ta chỉ là một người

đàn bà đối với họ. Vậy đấu tranh với tư cách đàn bà, sức mạnh của ta là ở trong sự yếu đuối của ta."

Thế là, như để kiểm tra xem liệu mình có thể làm biến đổi được bộ mặt rất biểu cảm, rất linh hoạt không, nàng liền lần lượt sắm đủ các vai, từ nét mặt giận dữ cau có mặt mày đến nét mặt dịu hiền nhất, đáng yêu nhất, và nụ cười quyến rũ nhất. Rồi mớ tóc nàng được đôi tay khéo léo lần lượt uốn thành những búp sóng mà nàng tin có thể làm cho bộ mặt mình thêm duyên dáng. Cuối cùng nàng thấy tự thỏa mãn và lẩm bẩm: "Ồ, chẳng bị mất đi cái gì cả. Ta vẫn luôn luôn đẹp."

Lúc đó đã gần tám giờ tối, Milady thấy có cái giường. Nàng nghĩ nghỉ ngơi mấy tiếng đồng hồ sẽ làm dịu mát không những cái đầu và ý nghĩ của mình và còn cả da dẻ mình nữa. Tuy nhiên, trước khi đi nằm, một ý nghĩ rất tuyệt chợt đến với nàng. Nàng đã nghe nói đến việc ăn tối. Nàng đã ở trong cái buồng này được một tiếng đồng hồ, người ta không thể chậm trễ mang cơm cho nàng. Nữ tù nhân không muốn mất thời gian, nàng quyết định ngay tối nay thử thăm dò địa thế, nghiên cứu tính cách những con người được giao nhiệm vụ canh gác ở đây.

Một luồng sáng hiện ra dưới chân cửa, báo hiệu bọn cai ngục đang trở lại, Milady đang đứng vội gieo mình xuống chiếc ghế bành, đầu ngả ra sau, bộ tóc đẹp xõa tung, bộ ngực trần phơi ra một nửa dưới những nếp ren nhàu nát, một tay đặt lên ngực trái và tay kia thõng xuống.

Người ta mở chốt cửa, bản lề rít lên kin kít, tiếng bước chân rầm rập trong phòng và lại gần.

— Đặt trên chiếc bàn này - Một giọng nói cất lên và người nữ tù nhân nhận ra giọng nói của Felton.

Lệnh được thi hành ngay, Felton tiếp tục:

— Anh mang mấy ngọn nến vào rồi đổi gác đi.

Cái lệnh kép mà viên trung úy trẻ ban ra cho vẫn cùng một người chứng tỏ với Milady rằng những người phục vụ và những người canh gác vẫn chỉ là một, nghĩa là lính cả. Mệnh lệnh của Felton

được thi hành mau lẹ và lặng lẽ, chứng tỏ viên trung úy duy trì kỷ luật rất tốt.

Cuối cùng thì Felton, còn chưa ngó tới Milady, đã quay lại phía nàng:

— À! - Felton nói - Bà ta ngủ, thôi được, thức dậy, bà ta sẽ ăn tối! - Và chàng ta bước mấy bước định đi ra.

— Nhưng, thưa trung úy! - Một người lính có lẽ đỡ nghiệt ngã hơn chỉ huy của mình, lại gần Milady - Bà ta không ngủ đâu.

— Sao, bà ta không ngủ! - Felton nói - Vậy bà ta làm gì?

— Bà ta ngất, mặt rất xanh và tôi đã nghe hoài không thấy thở.

— Anh nói đúng - Felton sau khi đứng tại chỗ nhìn Milady, không bước thêm một bước về phía nàng, liền bảo - Đi báo cho ngài De Winter là nữ tù nhân của ông ta bị ngất, bởi tôi không biết làm thế nào, trường hợp này đã không tính trước.

Người lính tuân lệnh đi ra, Felton ngồi đợi ở chiếc ghế bành vô tình kê gần cửa không nói một lời, cũng không động đậy, Milady vốn có cái tài lớn đã được đám đàn bà dày công nghiên cứu là có thể nhìn qua lớp lông mi dài mà lại làm như không phải mở mi. Nàng thấy Felton ngồi quay lưng lại. Nàng tiếp tục nhìn chàng sĩ quan khoảng gần mươi phút và trong mươi phút ấy người ngồi gác vẫn trơ trơ không hề ngoái lại lấy một lần.

Nàng nghĩ có lẽ Huân Tước De Winter cũng sắp đến, và sự có mặt của ông ta sẽ đem lại một sức mạnh mới cho viên giám ngục của mình. Cuộc thử nghiệm đầu tiên của nàng đã bị thất bại. Nàng đành chịu điều đó như một người đàn bà vững tin ở những khả năng trời phú cho đàn bà. Thế là nàng ngẩng đầu lên, mở mắt và khẽ thở dài.

Nghe tiếng thở dài, Felton rút cục cũng quay lại.

— Kìa, bà đã dậy rồi? - Chàng ta nói - Tôi không còn việc gì ở đây nữa? Nếu bà cần gì, bà cứ lắc chuông.

— Ôi trời ơi! Trời ơi! Sao tôi đau đớn đến thế này! - Milady thầm

thì bằng một giọng du dương giống như những mụ yêu tinh thời xưa làm mê hồn tất cả những người nào nó muốn hại.

Rồi nàng ngồi thẳng lên trên ghế bành, ở một tư thế duyên dáng nhất và còn buông thả hơn cả khi nàng đang nằm.

Felton đứng lên và nói:

— Bà sẽ được phục vụ như thế ba lần mỗi ngày, buổi sáng, chín giờ, buổi trưa, một giờ và buổi tối, tám giờ. Nếu không thích hợp với bà, bà có thể định giờ cho mình, người ta sẽ làm theo ý bà.

— Nhưng tôi cứ phải luôn đơn độc trong căn buồng rộng và buồn tẻ này vậy sao? - Milady hỏi.

— Một người đàn bà vùng lân cận đã được báo, ngày mai sẽ ở lâu đài và lúc nào bà muốn bà ta sẽ đến.

— Tôi xin cảm ơn ông - nữ tù nhân trả lời khiêm tốn.

Felton khẽ chào và đi về phía cửa. Đúng lúc chàng ta sắp bước qua ngưỡng cửa, Huân Tước De Winter xuất hiện trong hành lang, theo sau là người lính đi báo cho ông ta cái tin Milady bị ngất. Ông ta cầm trong tay một lọ muối.

— Thế nào? Có chuyện gì nào? Chuyện gì diễn ra ở đây? - Ông ta vừa nhìn nữ tù nhân của mình đang đứng và Felton đang sắp bước ra vừa nói bằng một giọng châm biếm - Cái người chết ấy đã sống lại rồi ư? Mẹ kiếp, Felton, chú bé ơi, vậy là anh không thấy người ta coi anh là một gã tập toạng vào nghề sao mà người ta vừa mới diễn cái màn đầu của vở hài kịch cho anh xem ư? Chắc hẳn thế nào chúng ta chẳng có được cái thú vị theo dõi tất cả những màn tiếp theo của vở kịch?

— Thưa Huân Tước, tôi cũng đã nghĩ lắm chứ - Felton nói - Nhưng, rút cục, vì tù nhân là phụ nữ nên dẫu sao tôi cũng muốn có sự kiêng nể với bà ta như mọi người dòng dõi đối xử với phụ nữ, nếu không vì họ thì ít nhất cũng vì bản thân người đó.

Milady rùng hết cả người. Những lời nói của Felton giống như một dòng nước đá chảy trong khắp các mạch máu của nàng.

De Winter vừa cười vừa nói tiếp:

— Vậy là, những mớ tóc đẹp xõa ra khéo léo, làn da trắng, và cái nhìn yểu điệu kia còn chưa quyến rũ nổi anh ư, hở trái tim sắt đá?

— Không, thưa Huân Tước - chàng trai sắt đá trả lời - xin ông cứ tin tôi. Phải là cái gì hơn những thủ đoạn quỷ quyệt và những lối đỏm dáng của đàn bà mới làm sa ngã được tôi.

— Nếu đã vậy, chàng trung úy dũng cảm của tôi, hãy để Milady tìm xem có gì hơn không, và ta đi ăn tối đã. Mà anh cứ yên tâm. Bà ta có trí tưởng tượng phong phú, và màn thứ hai sẽ sớm ra mắt tiếp màn đầu ngay.

Nói xong, Huân Tước De Winter khoác tay Felton vừa cười vừa lôi anh ta đi.

“Ồ, rồi ta sẽ tìm được cái cần cho mi thôi - Milady lẩm bẩm qua kẽ răng - Cứ yên tâm, tên thày tu hụt khốn kiếp, tên lính khốn kiếp cải đạo lấy áo thày tu may thành áo lính kia ạ.”

— Nhân tiện - De Winter dừng lại ở ngưỡng của nói tiếp Milady, - đừng nên để sự thất bại này làm cho ăn mất ngon, hãy nếm thử món gà giò, và những con cá mà tôi không bảo cho thuốc độc vào đâu, tôi thề danh dự đấy. Tôi khá hợp với đầu bếp của tôi, và vì nó không được thừa kế gì ở tôi, nên tôi hoàn toàn và đầy tin tưởng vào hắn. Hãy làm như tôi đi. Tạm biệt bà chị thân mến! Hẹn đến lần ngất sau của bà.

Đó là tất cả những gì Milady có thể chịu đựng. Hai bàn tay bấu vào tay ghế, răng nghiến khan, mắt dõi nhìn cánh cửa đóng lại đằng sau Winter và Felton. Và khi thấy chỉ còn có một mình, một cơn khủng hoảng về nỗi tuyệt vọng lại xâm chiếm nàng. Nàng liếc mắt nhìn lên bàn, thấy lấp lánh con dao liền lao tới và vồ lấy. Nhưng sự thất vọng của nàng thật tàn nhẫn: Lưỡi dao tròn, không sắc và bằng bạc nên mềm.

Một tràng cười vang sau cánh cửa khép hờ và cửa mở toang.

— Chà, chà, - Huân Tước De Winter kêu lên - Anh thấy rõ chưa, chàng Felton tử tế của ta, anh thấy những gì ta đã nói với anh

chưa: Con dao ấy là dành cho anh đấy, chú em ạ, mụ ta đã định giết anh, anh thấy chưa, đấy mới là một trong những thói điên cuồng của mụ ta để bằng cách này hay cách khác, thanh toán những người làm vướng chân mụ. Nếu ta nghe anh, con dao đã phải sắc nhọn và bằng thép, thế là hết đời Felton, mụ ta đã cắt cổ anh rồi, và sau anh là tất cả mọi người. Nhìn xem, John, mụ ta sử dụng dao có cừ không.

Quả thật Milady vẫn còn cầm con dao tấn công trong bàn tay co quắp, nhưng nghe những câu nói cuối cùng ấy, một sự lăng mạ đến cực điểm ấy, bàn tay nàng, sức lực nàng và cả ý chí nàng nữa đều rã rời ra. Con dao rơi xuống đất.

— Thưa Huân Tước, ông nói phải - Felton nói bằng một giọng tởm lợm sâu sắc vang tới tận đáy lòng Milady - Ông nói phải lắm, và chính tôi đã lầm.

Và cả hai lại đi ra.

Nhưng lần này, Milady lắng tai chăm chú hơn lần trước và nàng thấy bước chân họ xa dần và im mất ở cuối hành lang.

“Ta nguy rồi - nàng lẩm bẩm - Thế là ta đã bị đặt dưới quyền lực của những kẻ mà ta chẳng còn cách gì hơn để tác động đến họ như là trước những pho tượng bằng đồng hoặc bằng đá hoa cương. Chúng hiểu thấu tận tim gan ta và như đeo giáp sát trước mọi vũ khí của ta. Tuy nhiên mọi việc không thể kết thúc như chúng quyết định”.

Quả vậy, ý nghĩ cuối cùng đã là như thế thì hy vọng lại trở lại theo bản năng trong cái tâm hồn xấu xa mà nỗi sợ và những tình cảm yếu đuối không sống lâu nổi. Milady ngồi vào bàn, ăn nhiều món, nhưng chỉ một chút rượu vang Tây Ban Nha và cảm thấy mọi quyết tâm của mình đã trở lại.

Trước khi đi ngủ, nàng đã lý giải, phân tích, lật đi lật lại các mặt, xem xét tất cả các khía cạnh, lời nói, cử chỉ, bước đi, dấu hiệu cho đến cả sự im lặng của những kẻ đối đáp với mình và từ sự nghiên cứu sâu sắc, khéo léo, và thông thái này, có thể rút ra, Felton dẫu sao cũng là kẻ dễ bị xâm hại hơn trong hai kẻ đang ngược đãi nàng.

Trên tất cả, người nữ tù nhân nhớ lại câu nói mà De Winter đã nói với Felton: “Nếu ta đã nghe anh.” Như vậy tức là Felton khi nói đã có ý ưu ái với nàng, vì thế, De Winter mới không muốn nghe Felton.

“Dù sáng hay mờ - Milady nhắc lại - từ con người đó cũng lóe lên một ánh thương hại trong tâm hồn hắn, từ đốm sáng này ta sẽ tạo thành một đám cháy nuốt sống hắn. Còn tên kia, hắn biết ta, sợ ta và biết điều gì đợi hắn nếu ta thoát khỏi tay hắn, cho nên dụ dỗ hắn chỉ vô ích. Nhưng Felton lại là chuyện khác, đó là một gã trai tơ ngây thơ trong trắng, và có vẻ có đức hạnh. Tên này, sẽ có cách hại hắn”.

Và Milady đi nằm rồi ngủ với nụ cười trên môi. Nếu ai đó thấy nàng ngủ như thế hẳn đã bảo đó là một thiếu nữ đang mơ đến một vành hoa mà nàng phải đội quanh trán trong ngày hội tới.

CHƯƠNG LIII
Ngày thứ hai bị giam cầm

Milady mơ thấy cuối cùng mình đã tóm được D'Artagnan, nàng tham dự cuộc hành quyết, và chính việc nhìn thấy dòng máu hôi tanh của chàng chảy dưới lưỡi rìu của đao phủ đã phác nên nụ cười duyên dáng trên môi nàng.

Nàng ngủ như một người tù được ru bằng niềm hy vọng đầu tiên. Hôm sau, khi người ta vào trong buồng nàng, nàng vẫn còn nằm trên giường. Felton ở ngoài hành lang. Anh ta dẫn theo người đàn bà đã nói đêm trước vừa mới tới. Người đàn bà đó vào buồng và lại gần giường Milady và ngỏ ý phục vụ nàng.

Milady thường thường da vẫn tái xanh, làm cho người gặp nàng lần đầu dễ bị nhầm lẫn.

— Tôi bị sốt - Nàng nói - Tôi không ngủ được lấy một phút trong suốt cái đêm dài dặc này. Tôi đau đớn khủng khiếp lắm. Bà sẽ nhân đức với tôi hơn người ta đối xử với tôi hôm qua chứ? Tất cả những gì tôi yêu cầu là cho phép tôi được nằm.

— Bà có muốn cho gọi thầy thuốc không? - Người đàn bà nói.

Felton nghe cuộc đối thoại không nói một lời.

Milady suy nghĩ, người ta càng cho nhiều người đến, nàng càng có nhiều người hơn đoái thương nàng, nhưng ông De Winter lại càng tăng cường giám sát. Vả lại, thầy thuốc có thể tuyên bố bệnh là giả vờ, và Milady sau khi bị thua keo đầu không muốn bị thua trận thứ hai.

— Đi tìm thầy thuốc ư? - Nàng nói - Để làm gì? Hôm qua các vị ấy tuyên bố bệnh tôi chỉ là trò hề, vậy hôm nay cũng thế thôi, bởi vì từ tối hôm qua, người ta đã có đủ thì giờ để gọi bác sĩ.

Felton sốt ruột nói:

— Vậy bà hãy nói xem bà muốn điều trị thế nào?

— Lạy Chúa! Làm sao tôi biết được? Tôi cảm thấy tôi đau, có thế thôi, muốn cho tôi cái gì thì cho, tôi chẳng cần.

Felton mệt mỏi vì những lời phàn nàn lẽo nhẽo mãi:

— Đi tìm ông De Winter thôi.

— Ồ, không, không, - Milady kêu lên - không, thưa ông, đừng gọi ông ta, tôi xin ông đấy, tôi không sao cả, tôi không cần gì hết, đừng gọi ông ta.

Nàng tuôn ra một tràng hùng biện vừa quyết liệt kỳ lạ vừa lôi cuốn vô cùng khiến Felton cũng phải xiêu lòng bước mấy bước vào trong căn buồng. Milady nghĩ "Hắn đã tới."

— Tuy nhiên, thưa bà - Felton nói - Nếu bà đau ốm thực sự, người ta sẽ cho tìm thầy thuốc, và nếu bà lừa chúng tôi, nghe đây, sẽ mặc xác bà, nhưng ít nhất về phía chúng tôi, chúng tôi sẽ không có gì phải ân hận.

Milady không trả lời gì, mà ngửa cái đầu xinh đẹp của mình ra trên gối, òa lên nức nở, nước mắt đầm đìa. Felton nhìn nàng một lát trơ trơ như thường lệ, rồi thấy nguy cơ cơn điên có thể kéo dài, anh chàng đi ra. Người đàn bà nhìn theo. Vẫn không thấy ông De Winter đâu.

"Ta tin ta đã bắt đầu thấy rõ" - Milady lẩm bẩm với một nỗi mừng vui hoang dại, vùi mình vào trong chăn để che giấu tất cả những ai có thể chợt bắt gặp sự bột phát thỏa mãn nội tâm ấy.

Hai giờ trôi qua.

"Giờ là lúc cơn bệnh phải dừng lại - nàng nói - hãy đứng lên và thu lấy chút thành công nào đó kể từ hôm nay. Ta chỉ có mười ngày, và tối nay, thế là đã trôi mất hai ngày."

Buổi sáng, lúc vào buồng Milady, người ta đã mang đến cho nàng bữa điểm tâm. Nàng nghĩ họ sẽ sớm đến dọn đi và lúc đó nàng sẽ gặp lại Felton. Milady đã không nhầm, Felton đã trở lại, không hề để ý đến việc có hay không đụng đến bữa ăn, ra hiệu cho mang ra khỏi phòng, vẫn còn nguyên như khi mang đến.

Felton là người ở lại cuối cùng, tay vẫn cầm cuốn sách. Milady nằm ngả người trong chiếc ghế bành gần lò sưởi, đẹp, xanh xao, nhẫn nhục, như một thánh nữ đồng trinh đang chờ tử đạo.

Felton lại gần nàng và nói:

— Huân Tước De Winter cũng là tín đồ Cơ Đốc như bà, đã nghĩ rằng sự lược bỏ những nghi thức và giáo lễ của tôn giáo bà có thể làm bà khổ tâm. Ông đồng ý cho bà được hàng ngày đọc kinh Misa của bà và đây là cuốn sách có bài kinh ấy.

Trước cung cách Felton đặt cuốn sách lên chiếc bàn nhỏ gần chỗ Milady, nghe giọng nói khi chàng ta đọc lên mấy tiếng kinh Misa của bà, với nụ cười khinh thị đi kèm, Milady ngẩng đầu và nhìn chăm chú hơn viên sĩ quan.

Thế là, với bộ tóc tai nghiêm túc, bộ quần áo giản dị tới mức thái quá, cái trán nhẵn bóng như đá cẩm thạch, nhưng rắn chắc và khó lọt vào như chàng ta, Milady nhận ra đây là một trong những tín đồ Thanh Giáo u sầu mà nàng đã từng gặp quá thường xuyên lúc ở triều đình vua Jacques cũng như ở triều đình vua Pháp, ở đó mặc dầu vụ thảm sát Saint Barthélémy, đôi khi họ vẫn đến tìm nơi lánh nạn.

Nàng bỗng có một cảm hứng bất ngờ mà chỉ có những bậc thiên tài mới có được trong những cơn khủng hoảng tinh thần lớn, trong lúc lâm chung, nó quyết định số phận hoặc sinh mạng họ.

Mấy tiếng “kinh Misa của bà” và chỉ liếc mắt nhìn Felton cũng đủ biểu lộ tầm quan trọng của câu trả lời mà nàng sắp nói ra. Nhưng với sự thông minh nhanh nhạy riêng nàng mới có, câu trả lời ấy đã hình thành sẵn ở trên môi:

— Tôi ư? - Nàng nói với một thái độ khinh thị sao cho thích hợp với giọng nói nàng đã nhận thấy ở viên sĩ quan trẻ - Tôi ư, thưa ông, kinh Misa của tôi ư! Huân Tước De Winter, gã tín đồ Cơ Đốc đồi trụy ấy biết thừa tôi không cùng tôn giáo với hắn ta, và đó là một cái bẫy hắn muốn chăng ra với tôi?

— Vậy thưa bà, bà theo tôn giáo nào? - Felton ngạc nhiên hỏi, đến mức bất chấp việc chàng thường tự kiềm chế được mình, không

giấu nổi hoàn toàn sự ngạc nhiên đó.

Milady giả vờ phấn khích kêu lên:

— Tôi sẽ nói ra điều đó vào một ngày tôi quá đủ đau khổ vì đức tin của mình.

Cái nhìn của Felton mở ra cho Milady cả một không gian bao la mà nàng vừa hé mở ra chỉ bằng một câu nói. Tuy nhiên viên sĩ quan trẻ vẫn câm lặng và không nhúc nhích, chỉ con mắt là cất tiếng nói thôi.

— Tôi đang trong tay kẻ thù của mình - nàng tiếp tục bằng cái giọng sôi nổi mà nàng biết nó thường quen thuộc với dân Thanh Giáo - cứ để Chúa cứu tôi, hoặc tôi chết vì Chúa! Đó là câu trả lời mà tôi xin ông nói lại với ông De Winter. Còn về cuốn sách - nàng vừa nói thêm vừa lấy ngón tay chỉ cuốn sách kinh không hề được động đến, như thể sợ mình cũng bị nhơ bẩn lây - Ông có thể mang về dùng cho bản thân ông, bởi vì chắc chắn ông đã hai lần đồng lõa với Huân Tước De Winter, đồng lõa trong chuyện ngược đãi, đồng lõa trong tà đạo của ông ta.

Felton không trả lời gì, cầm lấy cuốn sách với cùng một thái độ ghê tởm mà chàng ta đã từng biểu lộ và rút lui với vẻ mặt trầm ngâm.

Huân Tước De Winter đến vào lúc năm giờ chiều. Milady, đã có cả một ngày trời để vạch một kế hoạch xử sự. Nàng tiếp ông ta với tư cách một phụ nữ đã nắm được tất cả mọi lợi thế của đàn bà.

Huân Tước ngồi vào chiếc ghế bành đối diện với Milady uể oải gác chân lên lò sưởi và nói:

— Hình như chúng ta đang định bỏ đạo?

— Thưa ông, ông muốn nói sao?

— Tôi muốn nói rằng kể từ lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, bà đã thay đổi tôn giáo rồi. Tình cờ bà đã lấy người chồng thứ ba theo đạo Tin Lành chăng?

— Huân Tước, ông hãy giải thích cho tôi - nữ tù nhân nói một cách

chững chạc - Bởi vì tôi tuyên bố tôi nghe thấy lời ông nói nhưng tôi chẳng hiểu gì cả.

De Winter cười gằn:

— Được thôi, đó là bà chẳng có thứ tôn giáo nào cả! Tôi lại thích thế hơn đấy.

— Chắc chắn là hơn theo những nguyên tắc của ông rồi - Milady lạnh lùng nói tiếp.

— Ồ, tôi xin thú thực với bà, điều đó đối với tôi hoàn toàn vô nghĩa.

— Ồ, ông sẽ chẳng thú nhận sự lãnh đạm tôn giáo ấy đâu, Huân Tước ạ, nhưng những việc đồi bại và tội ác của ông làm cho phải tin như vậy.

— Hả, bà nói về những chuyện đồi bại ư, bà Messaline, Macbeth phu nhân[129] , hay tôi nghe nhầm, hoặc, mẹ kiếp, bà quá vô liêm sỉ!

— Ông nói như thế bởi vì ông biết người ta đang lắng nghe chúng ta - Milady lạnh lùng trả lời - và ông muốn tác động đến bọn giám ngục và đao phủ của ông chống lại tôi.

— Giám ngục của tôi? Đao phủ của tôi? Gớm chưa, bà lại nói bằng cái giọng thơ phú rồi và tấn hài kịch hôm qua tối nay lại quay ngoắt sang bi kịch. Rút cục thì tám ngày nữa là bà cũng sẽ ở nơi bà phải ở và tôi sẽ xong nhiệm vụ.

— Nhiệm vụ đê tiện! Nhiệm vụ vô luân! - Milady nói tiếp với thái độ nóng nảy của nạn nhân khiêu khích quan tòa của mình.

Huân Tước De Winter đứng dậy và nói:

— Ta tin con mụ vô lại này phát rồ rồi! Ta thề vậy đấy. Thôi nào, thôi nào, bình tĩnh lại nào, thưa bà Thanh Giáo, nếu không ta phải nhốt bà vào hầm kín thôi. Mẹ kiếp, rượu vang Tây Ban Nha của ta bốc lên đầu bà rồi không phải thế sao. Nhưng cứ yên tâm, cơn say đó không nguy hiểm và không có hậu quả xấu đâu.

Và Huân Tước De Winter vừa lui ra vừa chửi thề vốn là một thói quen hoàn toàn mang tính cách dân kỵ sĩ thời bấy giờ. Felton lúc đó đứng sau cánh cửa và không để sót một câu nào trong cảnh tượng đó.

Milady đã đoán đúng.

— Được cứ đi đi, - Nàng nói với em chồng - Hậu quả đang tới gần, và trái hẳn lại, rồi mày sẽ thấy, đồ súc sinh, khi chẳng còn thời gian để tránh chúng.

Tất cả lại trở nên yên tĩnh. Hai giờ nữa trôi qua. Người ta mang bữa tối đến và thấy Milady đang bận đọc to những câu kinh cầu nguyện của nàng, mà nàng học được ở ông lão bộc của người chồng thứ hai, một tín đồ Thanh Giáo thuộc loại khắc kỷ nhất. Nàng làm như đang đê mê ngây ngất và không còn chú ý đến những gì diễn ra xung quanh nữa. Felton ra hiệu đừng ai quấy rầy nàng và khi tất cả đã đâu vào đấy, anh chàng lẳng lặng đi ra cùng với mấy người lính.

Milady biết nàng có thể bị rình rập nên tiếp tục đọc kinh cho đến hết và nàng thấy hình như người lính đang canh phòng ngoài cửa không đi lại thêm bước nào nữa mà còn lắng tai nghe. Tới lúc ấy, nàng không còn muốn gì hơn nữa, liền vùng dậy, ngồi vào bàn ăn ít thôi và chỉ uống nước.

Một giờ sau, người ta đến dọn bàn ăn, nhưng Milady nhận thấy lần này Felton không đi cùng bọn lính.

Vậy là anh ta sợ gặp nàng quá nhiều. Nàng quay mặt vào tường để mỉm cười, bởi trong nụ cười ấy có một biểu hiện thành công nào đó khiến chỉ riêng nó đã đủ làm nàng lộ chân tướng. Nàng để cho nửa giờ nữa trôi qua, và vì lúc đó, cái lâu đài cũ kỹ đã hoàn toàn yên tĩnh, người ta chỉ còn nghe tiếng sóng rì rào vô tận, tiếng thở bao la của đại dương, nàng bèn cất lên bằng một giọng trong trẻo, du dương và ngân nga đoạn đầu của bài thánh thi thời đó, được mọi tín đồ Thanh Giáo ưa thích.

“Ôi Chúa, Người bỏ chúng con

Để thử xem liệu chúng con đủ mạnh

Nhưng rồi bàn tay thiên giới của Người

Lại ban thắng lợi vẻ vang cho nỗ lực của chúng con”

Những câu thơ đó không hay lắm, còn phải cố gắng nhiều nhưng như người ta biết, dân Thanh Giáo đâu có tự hào về thi ca.

Vừa ngân nga, Milady vừa lắng nghe. Người lính gác ở cửa đã dừng hẳn lại như thể biến mình thành đá. Milady vậy là có thể đánh giá hiệu quả do mình đã tạo ra. Thế là nàng lại tiếp tục cất giọng hát với một lòng tin cuồng nhiệt và một tình cảm không thể diễn tả nổi. Nàng thấy dường như những âm thanh lan tỏa mãi ra xa dưới những mái vòm như một phép mầu nhiệm, làm dịu những trái tim của bọn cai ngục. Song người lính đi tuần hẳn một là tín đồ Cơ Đốc Giáo nhiệt tín, lại chối bỏ phép mầu, nói chõ vào trong:

— Bà có im đi không! Bài ca của bà buồn như bài cầu hồn ấy[130] . Và nếu như ngoài việc phải bằng lòng đồn trú ở đây, lại phải nghe thêm những điều như vậy nữa, ai mà chịu nổi.

— Thôi! - Một giọng trầm trầm mà Milady nhận ra ngay là giọng Felton cất lên - Sao anh xen vào chuyện này, đồ vô lại! Người ta ra lệnh cho anh cấm người đàn bà đó hát à? Không, người ta bảo anh canh gác bà ta, bắn vào bà ta nếu bà ta tìm cách chạy trốn. Vậy hãy canh gác bà ta, nếu bà ta trốn, cứ giết. Nhưng đừng thay đổi gì chuyện phạt giam.

Khuôn mặt Milady rạng rỡ vẻ vui mừng khôn tả, nhưng vẻ mặt ấy có vẻ lén lút như phản xạ của một ánh chớp và không để lộ ra là đã nghe thấy cuộc đối thoại mà nàng không bỏ sót một lời nàng lại tiếp tục đem tất cả vào giọng hát của mình sự mê hồn, sức mạnh và sự cám dỗ yêu quái…

“Biết bao nước mắt, bao nỗi đắng cay

Trong xiềng gông và trong cảnh lưu đày…

Ta lại có tuổi xanh và lời cầu nguyện.

Chúa sẽ bù cho đau khổ của ta thôi …”

Giọng ca với sức mạnh chưa từng thấy và sự đam mê tột đỉnh,

đem lại cho chất thơ thô thiển và nghèo nàn của bài Thánh Thi một ma lực và một biểu hiện mà những người Thanh Giáo cuồng nhiệt nhất hiếm khi thấy trong những tiếng hát các đạo hữu của mình, và họ buộc phải tô điểm thêm bằng tất cả nguồn sức mạnh của trí tưởng tượng của họ. Felton tưởng như một vị thiên sứ hát ru ba người Hébreux[131] trong vạc dầu.

Milady lại tiếp tục:

“Nhưng rồi ngày giải thoát sẽ đến với chúng con,

Chúa công minh đầy sức mạnh.

Nếu Chúa lừa hy vọng của chúng con

Vẫn luôn còn tuẫn đạo và cái chết.”

Khổ thơ mà mụ pháp sư đáng sợ đã cố đem hết tâm hồn mình vào đó, cũng hoàn thành việc đem đến sự xáo trộn trong lòng người sĩ quan non trẻ. Chàng bất thình lình mở tung cửa và Milady thấy chàng vẫn xanh xao như luôn thế, nhưng đôi mắt nồng nàn và hầu như lạc hẳn đi.

— Tại sao bà cứ hát như thế? - chàng nói - và với một cái giọng như thế?

— Xin lỗi ông - Milady dịu dàng nói - tôi quên khuấy là tiếng hát của tôi không phù hợp trong ngôi nhà này. Có lẽ tôi đã xúc phạm đến đức tin của ông. Nhưng tôi xin thề với ông, tôi đâu muốn thế. Hãy tha thứ cho tôi một lỗi có lẽ là lớn đấy, nhưng chắc chắn chỉ vô tình.

Milady lúc này sao đẹp thế, trạng thái đê mê tín ngưỡng mà nàng đang đắm mình vào, đem lại một vẻ đẹp trên khuôn mặt nàng, đến nỗi Felton như quáng mắt, tưởng rằng đấy chính là vị thiên sứ mà chàng vừa nghe lúc nãy.

— Phải, phải lắm - chàng trả lời - đúng là bà đã làm bối rối, đã khuấy động mọi người sống trong tòa lâu đài này.

Và anh chàng mất trí đáng thương cũng không nhận thấy những lời nói thiếu mạch lạc của bản thân mình, trong khi đó Milady thọc

sâu con mắt mèo rừng vào nơi sâu kín nhất của trái tim chàng.

— Tôi sẽ im - Milady vừa nói vừa cúp mắt xuống với tất cả sự dịu dàng nàng có thể đem lại cho giọng nói của mình và với tất cả sự nhẫn nhục có thể biểu lộ ra trong cách xử sự của mình.

— Không, không, thưa bà - Felton nói - có điều, bà hát nhỏ hơn, nhất là ban đêm thôi.

Nói rồi, Felton, cảm thấy mình không thể giữ mãi vẻ nghiêm khắc đối với người nữ tù nhân nữa, liền lao ra khỏi phòng.

— Ông làm thế đúng lắm, trung úy ạ - người lính nói - Những tiếng hát đó làm đảo lộn tâm hồn. Tuy nhiên rồi người ta cũng quen đi, giọng hát bà ta sao mà tuyệt thế?

CHƯƠNG LIV
Ngày thứ ba bị giam cầm

Felton đã cắn câu. Nhưng còn một bước nữa phải làm. Phải giữ hắn lại, hoặc đúng hơn là hắn phải ở lại một mình. Và Milady mới chỉ nhìn thấy mờ mờ cái phương cách dẫn nàng đến kết quả ấy Phải hơn thế ấy chứ. Phải làm cho hắn phải há miệng để mình còn nói được với hắn. Bởi vì, Milady thừa biết sự cám dỗ lớn nhất ở nàng là giọng nói, có thể lướt trên tất cả các cung bậc âm thanh một cách tài tình từ giọng nói nhân gian đến ngôn ngữ thiên thần.

Và tuy nhiên, mặc cho mọi sức quyến rũ ấy, Milady vẫn có thể thất bại, bởi vì Felton đã được báo trước để phòng ngừa, và điều đó chống lại sự may rủi. Từ lúc đó, nàng cẩn thận giữ gìn mọi hành động, lời nói cho đến cả từng cái nhìn đơn giản, từng cử chỉ, từng hơi thở mà người ta có thể lắm chuyện bảo là tiếng thở dài. Rút cuộc, nàng phải nghiên cứu tất cả như một diễn viên hài kịch tài ba phải làm khi người ta trao cho một vai mới chưa quen đóng.

Đối diện với Huân Tước De Winter, cách xử sự của nàng dễ dàng hơn. Việc đó đã được vạch ra từ tối hôm trước rồi. Trước mặt hắn ta, hãy như câm và tỏ ra chững chạc, thỉnh thoảng lại chọc giận hắn ta bằng vẻ khinh khỉnh đáng yêu, bằng một câu khinh bỉ đẩy hắn ra đến những việc hăm dọa và hung bạo trái hẳn với sự nhẫn nhục của nàng, đó chính là ý đồ của nàng, Felton sẽ thấy, có thể sẽ chẳng nói gì, nhưng sẽ thấy hết.

Buổi sáng, Felton đến như thường lệ, nhưng Milady cứ để mặc cho chàng ta điều khiển sắp xếp bữa điểm tâm mà không nói với chàng ta lời nào. Vì thế, lúc anh chàng sắp sửa rút lui, trong nàng đã lóe lên một tia hy vọng nhỏ bởi nàng tưởng chính anh ta sẽ nói trước. Nhưng đôi môi anh ta chỉ mấp máy mà không một lời nào thốt ra khỏi miệng, và cố kiềm chế bản thân, anh ta khép kín những lời định nói trong trái tim mình và đi ra.

Đến trưa, Huân Tước De Winter đi vào. Đó là một ngày mùa đông đẹp trời, và một tia nắng mặt trời nhợt nhạt của nước Anh lóe sáng, nhưng không ấm áp, lọt qua những song sắt của phòng tù. Milady nhìn qua cửa sổ, làm ra vẻ không nghe thấy tiếng cửa mở.

Huân Tước De Winter nói:

— A, a, sau khi đã diễn trò hài kịch, rồi diễn trò bi kịch, giờ ta chơi trò u buồn.

Nữ tù nhân không trả lời. De Winter tiếp tục:

— Phải, phải, tôi hiểu. Bà muốn được tự do trên bờ biển kia lắm. Bà muốn lắm trên một con tàu rẽ sóng biển xanh như ngọc bích. Bà muốn lắm, hoặc trên đất liền, hoặc trên đại dương, dựng lên cho tôi một cuộc phục kích hay hay nho nhỏ mà bà biết cách phối kết rất tài. Hãy kiên nhẫn! Hãy kiên nhẫn! Bốn ngày nữa thôi là bờ biển kia bà sẽ được phép, biển sẽ mở ra cho bà, còn mở rộng hơn là bà mong muốn ấy chứ, bởi bốn ngày nữa, nước Anh sẽ tống khứ được bà.

Milady chắp hai tay lại và ngước đôi mắt đẹp lên nhìn trời:

— Thượng Đế! Ôi! Thượng Đế! - Nàng nói với dáng điệu và giọng nói ngọt ngào thiên sứ - Hãy tha thứ cho con người đó, cũng như bản thân con cũng tha thứ cho ông ta.

Nam tước De Winter hét lên:

— Ừ, cứ cầu xin đi, đồ thối tha, lời cầu nguyện của mụ xem ra càng bao dung hơn chừng nào mụ còn trong quyền lực của một người sẽ không tha thứ cho mụ, ta thề như thế đấy.

Và ông ta bỏ đi.

Đúng lúc ông ta đi ra, Milady đưa cặp mắt sắc nhọn nhìn qua khe cửa và thấy Felton vội lánh sang một bên để nàng khỏi nhìn thấy. Thế là nàng lại quỳ ngay xuống và cầu nguyện:

— Lạy Chúa! Lạy Chúa! Người biết rõ con đau khổ vì lẽ thánh nào, vậy xin Người hãy cho con sức mạnh để con đau khổ.

Cửa mở khẽ. Người đẹp đang cầu nguyện làm như không nghe thấy tiếng động, và bằng một giọng tràn đầy nước mắt, nàng tiếp tục:

— Lạy Đức Chúa báo hận! Lạy Đức Chúa nhân từ! Người nỡ để

mặc cho con người đó hoàn thành những ý đồ ghê tởm của hắn ư?

Chỉ đến lúc đó nàng mới vờ nghe thấy tiếng bước chân Felton và đứng bật ngay dậy, đỏ mặt lên như thể xấu hổ vì bị bắt gặp đang quỳ.

— Tôi không thích quấy rối những ai đang cầu nguyện chút nào, thưa bà - Felton nghiêm trang nói - vậy xin bà đừng bận tâm vì tôi, tôi cầu xin bà đấy.

— Làm sao ông biết tôi đang cầu nguyện, thưa ông? - Milady hỏi bằng một giọng ngột ngạt vì thổn thức - Ông nhầm rồi, thưa ông, tôi không cầu nguyện đâu?

— Bà nghĩ thế ư, thưa bà - Felton trả lời vẫn với giọng nghiêm trang, cho dù có vẻ dịu dàng hơn - bà nghĩ rằng tôi tin là tôi có quyền ngăn cản một sinh linh quỳ lạy trước Chúa Sáng Thế ư? Chúa không bằng lòng thế đâu! Vả lại, sự hối hận rất phù hợp với những kẻ phạm tội. Dù mắc phải tội ác đến thế nào đi nữa, kẻ phạm tội đã quỳ dưới chân của Chúa đối với tôi đều thiêng liêng.

— Tôi, tội phạm ư? - Milady nói với một nụ cười có thể tước bỏ vũ khí của thiên thần trong phiên chung thẩm - Tội phạm? Chúa ơi, chỉ có Người mới biết con có phải là tội phạm không? Thưa ông, hãy bảo tôi bị kết tội, thế mới đúng. Nhưng ông biết đấy Chúa thương những người tuẫn đạo, đôi khi cũng cho phép kết án người vô tội.

Felton trả lời:

— Dù bà bị kết tội, dù bà tuẫn đạo, bà càng có lý do để cầu nguyện và bản thân tôi, tôi cũng sẽ giúp bà cầu nguyện.

Milady quỳ sụp xuống chân chàng ta và kêu lên:

— Ôi, ông đúng là một bậc công minh. Ông ơi, tôi không thể chịu nổi lâu thêm nữa đâu, bởi tôi sợ không còn sức lực lúc tôi cần vững vàng tranh đấu và tuyên bố đức tin của mình. Vậy xin ông hãy lắng nghe lời khẩn cầu của một người đàn bà đang tuyệt vọng. Thưa ông, người ta lợi dụng ông, nhưng không phải là vấn đề đó, tôi xin ông một ân huệ và nếu như ông đồng ý ban cho tôi, tôi

nguyện sẽ cầu chúc cho ông cả trong thế giới này lẫn thế giới bên kia.

— Thưa bà, bà hãy nói với ông chủ. Felton tôi không may mắn được ủy thác tha thứ hay trừng phạt. Thượng Đế trao trách nhiệm đó cho người cao cấp hơn tôi.

— Không, chỉ với ông, với ông thôi. Xin hãy nghe tôi, còn hơn là tham gia vào việc hại tôi, tham gia vào việc làm tôi ô nhục.

— Nếu bà xứng đáng với nỗi hổ nhục đó, thưa bà, nếu bà gây ra nỗi ô nhục đó, thì phải chịu và hiến dâng nó cho Thượng Đế.

— Ông nói sao? Ồ, ông không hiểu tôi rồi! Khi tôi nói đến ô nhục, ông tưởng tôi nói về một sự trừng phạt nào đó ư, về nhà tù, về cái chết ư? Xin tùy ở Chúa! Với tôi, cái chết hay nhà tù, nghĩa lý gì đâu?

— Thưa bà, chính tôi cũng không hiểu nổi bà nữa!

— Hay là làm ra không hiểu nữa, thưa ông - Nữ tù nhân trả lời với nụ cười hoài nghi.

— Không thưa bà, thề danh dự của một quân nhân, thề trên đức tin của một tín đồ!

— Sao cơ? Ông không biết những ý đồ của ông De Winter với tôi thật ư?

— Tôi không biết.

— Không thể thế, ông là người tâm phúc của ông ta!

— Thưa bà, tôi không bao giờ nói dối.

— Ồ, ông ta có che giấu gì nhiều lắm đâu mà ông không đoán ra nổi?

— Tôi không tìm cách để đoán gì hết, thưa bà. Tôi mong người ta tin cẩn tôi, và ngoài phần ông ta nói với tôi trước mặt bà, ông ta không thổ lộ gì với tôi hết.

— Nhưng - Milady kêu bằng cái giọng thực thà không thể tưởng tượng nổi - Vậy thì ông không phải là kẻ đồng lõa của ông ta rồi, thế ra ông không biết ông ta gán cho tôi một nỗi ô nhục mà tất cả những hình phạt trên trái đất này không thể xứng với sự khủng khiếp của nó sao?

— Thưa bà, bà nhầm rồi - Felton vừa nói vừa đỏ mặt lên - Huân Tước De Winter không thể phạm một tội ác như vậy.

“Tốt lắm! - Milady tự bảo mình - chẳng biết nó như thế nào mà gã ta đã gọi đó là một tội ác rồi?”

— Rồi nói to:

— Bạn của kẻ đê tiện có thể làm được tất!

— Bà gọi ai là kẻ đê tiện? - Felton hỏi.

— Vậy ở nước Anh liệu có hai người thích hợp với cái tên tương tự như thế không?

— Bà muốn nói về Gorge Villiers? - Felton hỏi, mà mắt như nảy lửa.

— Về người mà bọn tà giáo, bọn quý tộc vô đạo gọi là Quận Công De Buckingham ấy! - Milady lại tiếp - Tôi không tin rằng còn có một người Anh trong khắp nước Anh này lại cần đến một sự giải thích dài dòng đến như thế mới nhận ra kẻ tôi muốn nói!

— Bàn tay của Chúa sẽ vươn tới hắn - Felton nói - hắn sẽ không thoát khỏi bị trừng phạt thích đáng.

Felton chỉ biểu lộ thái độ phỉ nhổ mà mọi người Anh thể hiện đối với con người mà bản thân những người Cơ Đốc Giáo cũng gọi là tên hút máu, tên ăn hối lộ, tên đồi trụy, còn những người Thanh Giáo gọi hoàn toàn đơn giản là quỷ satan.

— Ôi, lạy Chúa! Lạy Chúa! - Milady kêu lên - Khi con cầu xin Người giáng sự trừng phạt xuống con người đó xứng với tội hắn phải chịu, Người biết rằng không phải con theo đuổi mối thù riêng mà là con van xin Người giải thoát cho cả một dân tộc.

— Bà quen biết ông ta chứ? - Felton hỏi.

“Cuối cùng gã đã hỏi ta” - Milady tự nhủ, lòng tràn ngập vui sướng vì đạt kết quả nhanh đến thế. Rồi nàng trả lời:

— Ồ có chứ! Tôi quen biết ông ta chứ? Thế tôi mới bất hạnh, bất hạnh suốt đời thế này?

Và nàng vặn vẹo hai cánh tay như thể nỗi đau đã lên đến cực điểm. Trong thâm tâm, Felton cảm thấy mình cũng rã rời, liền bước vài bước về phía cửa, nữ tù nhân vẫn không ngừng để mắt tới chàng ta, chồm theo sau và ngăn lại:

— Thưa ông - Nàng la lên - Xin hãy nhân từ, xin hãy bao dung, hãy nghe lời cầu xin của tôi. Cái con dao mà ông Huân Tước thận trọng như thể do định mệnh đã tước đoạt mất của tôi bởi ông ta biết tôi định dùng vào việc gì. Ôi, xin ông nghe tôi nói rõ ngọn ngành đã! Con dao đó, xin hãy trả lại tôi, chỉ một phút thôi, xin làm ơn, xin hãy thương tôi! Tôi xin quỳ xuống hôn chân ông. Nào, ông hãy đóng cửa lại đi. Đâu phải ông là người mà tôi căm thù. Trời ơi! Căm thù ông ư? Căm thù con người công minh chính trực, tốt, và nhân từ duy nhất tôi đã gặp ư? Căm thù ông, có thể là cứu tinh của tôi ư? Con dao ấy, một phút, chỉ một phút thôi, tôi sẽ trả lại ông qua ô cửa. Chỉ một phút thôi, ông Felton, và ông sẽ cứu được danh dự cho tôi!

— Để bà tự sát! - Felton hoảng hồn kêu lên, quên cả rút tay mình ra khỏi đôi bàn tay của nữ tù nhân - Để bà tự sát?

— Thưa ông, tôi đã nói - Milady hạ giọng vừa thầm thì vừa cố ý ngã quỵ xuống sàn nhà - Tôi đã nói hết bí mật của tôi rồi? Ông ta đã biết tất! Trời ơi! Tôi chết mất!

Felton vẫn cứ đứng, bất động, ngẩn người ra.

“Gã vẫn còn ngờ, Milady nghĩ, ta đã không đúng lắm chăng?”

Có tiếng người đang bước trong hành lang. Milady nhận ra tiếng chân của Huân Tước De Winter. Felton cũng thấy thế và bước một bước về phía cửa. Milady lao theo và nói như nén giọng:

— Ồ, đừng có nói gì đấy. Đừng một lời nào cho con người ấy về

những gì tôi đã nói với ông, nếu không tôi chết mất, và chính ông, ông…

Rồi, vì những bước chân tới gần, nàng im lặng, sợ người ta nghe thấy giọng nói của mình, áp bàn tay xinh đẹp đang run, lên miệng Felton. Felton khẽ đẩy Milady ra. Nàng chạy ra ngồi phịch xuống chiếc ghế tựa dài.

Huân Tước De Winter đi qua cửa mà không dừng lại, rồi tiếng chân xa dần. Felton xanh như một người chết, vẫn để tai nghe ngóng vài phút rồi khi tiếng chân tắt hẳn, chàng ta thở phào như một người vừa ra khỏi một giấc mơ và lao ra khỏi căn phòng.

“A - Milady nói và đến lượt mình cũng lắng nghe tiếng chân của Felton đang xa dần về hướng đối diện hướng đi của De Winter - Cuối cùng thì mi đã thuộc về ta!”

Rồi trán nàng lại sa sầm xuống.

“Nếu hắn nói với Huân Tước - nàng nói - thì ta chết mất bởi gã Huân Tước ấy biết thừa là ta sẽ không tự tử đâu, và đặt dao vào tay ta trước mặt gã trung úy, và ông ta sẽ thấy hết tất cả nỗi tuyệt vọng lớn lao ấy chỉ là một trò hề.”

Nàng đến đứng trước gương và ngắm nhìn mình chưa bao giờ thấy mình đẹp đến thế.

“Ồ! - Nàng mỉm cười nói - gã sẽ không nói ra với ông Huân Tước đâu!”

Buổi tối, ông De Winter đi cùng bọn người hầu mang đến bữa tối.

Milady bảo ông ta:

— Thưa ông, sự có mặt của ông phải chăng là một phụ khoản bắt buộc của việc giam cầm tôi, và ông không thể tha tôi cái việc gia tăng khổ hình mà những cuộc thăm viếng của ông gây cho tôi ư?

— Sao lại thế được, bà chị thân mến? - De Winter nói - Thế chẳng phải cái miệng xinh đẹp nhưng hôm nay lại quá ư tàn nhẫn với tôi đã từng tuyên bố một cách thân ái rằng bà đến nước Anh với mục đích duy nhất là để thăm tôi cho nó thỏa lòng sao? Bà còn nói với

tôi bà cảm thấy quá ư mạnh mẽ sự thiếu thốn niềm vui được gặp gỡ tôi, cho nên bà mới bất chấp tất cả, nào say sóng, bão tố, giam cầm? Thế thì, tôi đây, bà hãy hài lòng đi! Vả lại lần này tôi đến thăm bà là có lý do đấy.

Milady rùng mình. Nàng tưởng Felton đã nói. Có lẽ chưa bao giờ trong đời, người đàn bà đã từng trải qua những xúc động mạnh mẽ và đối lập nhau lại cảm thấy tim mình đập mạnh đến thế.

Nàng vẫn ngồi. Huân Tước De Winter kéo một chiếc ghế bành đến cạnh nàng, ngồi xuống lấy ra một tờ giấy, từ từ mở ra và bảo nàng:

— Nghe đây, tôi muốn giới thiệu với bà loại hộ chiếu tôi đã tự soạn thảo và từ nay bà sẽ dùng làm số điểm danh trong cuộc đời bà mà tôi bằng lòng dành cho bà.

Rồi đưa mắt nhìn từ Milady sang tờ giấy, ông ta đọc:

— "Lệnh dẫn độ đến… Tên vùng để trống - De Winter dừng đọc nói - nếu bà thích chỗ nào hơn, miễn là đừng ít hơn một nghìn dặm tính từ Londres, yêu cầu của bà sẽ được đáp ứng. Tôi đọc lại nhé: "Lệnh dẫn độ đến… người đàn bà có tên là Charlotte Backson, bị tòa án vương quốc Pháp thích dấu chín, nhưng đã được thả tự do sau khi chịu tội. Phạm nhân sẽ phải cư trú tại nơi đó không bao giờ được phép đi xa quá ba dặm. Trường hợp toan tính chạy trốn, sẽ áp dụng tội tử hình, phạm nhân sẽ được 5 shillings mỗi ngày cho việc ăn ở."

Milady lạnh lùng trả lời:

— Lệnh đó chẳng liên quan gì tới tôi vì trong đó mang tên người khác chứ không phải tên tôi.

— Tên ư? Thì ra bà cũng có một cái tên?

— Tôi mang tên của anh ông.

— Bà nhầm rồi, anh tôi chỉ là người chồng thứ hai và người chồng thứ nhất còn đang sống. Bà hãy nói tên người ấy và tôi sẽ thay vào cái tên Charlotte Backson. Không à?… Bà không muốn à? Bà im lặng à? Được thôi! Bà sẽ bị đăng ký số tù bằng cái tên Charlotte

Backson.

Milady vẫn lặng im. Có điều, lần này không còn là do giả bộ nữa mà là do khiếp sợ. Nàng tưởng lệnh đã sẵn sàng được thi hành. Nàng nghĩ ông De Winter đã đẩy thời hạn ra đi lên sớm hơn. Nàng tưởng sẽ bị xử đi đày ngay tối nay. Trong giây lát nàng mất hết tinh thần, thì bất ngờ nàng lại nhận ra lệnh chưa mang chữ ký của một ai.

Nỗi mừng vui khi phát hiện ra điều đó lớn đến nỗi nàng không thể che giấu nổi.

— Phải, phải - Huân Tước De Winter đã nhận thấy điều gì diễn ra trong nàng, ông nói - chưa mất hết cả đâu, một khi lệnh đó chưa được ký, người ta giơ ra là để dọa tôi, có thế thôi. Nhưng bà nhầm rồi, ngày mai, lệnh đó sẽ được gửi lên Huân Tước De Buckingham. Ngày kia lệnh sẽ được gửi lại do chính tay Huân Tước ký và đóng dấu, và hai giờ sau, chính tôi sẽ đảm nhiệm bắt đầu thi hành lệnh đối với bà. Tạm biệt bà, đó là tất cả những gì tôi cần nói với bà.

— Và tôi tôi sẽ trả lời ông rằng việc lạm dụng quyền hành, rằng việc đày ải một người dưới một cái tên giả định là một hành động đê tiện.

— Bà có thích được treo cổ dưới cái tên thật hơn không, Milady? Bà biết đó, luật pháp nước Anh rất nghiêm khắc đối với việc bội ước trong hôn nhân, bà hãy giải thích thẳng thắn chuyện đó. Cho dù tên tôi hoặc đúng hơn là tên của anh tôi bị dính líu vào mọi chuyện đó, tôi cũng đành mang tiếng mang tai trong một vụ án công khai để đoán chắc tôi sẽ loại bỏ được bà.

Milady không trả lời gì, nhưng nhợt nhạt như một cái thây ma.

— Ồ, tôi biết bà thích viễn du hơn mà. Càng tốt, thưa bà. Một ngạn ngữ cổ nói rằng du hành rèn luyện tuổi trẻ. Thật tình tôi thấy dẫu sao bà cũng không nhầm, và sống vẫn tốt hơn. Chính vì lẽ đó mà tôi không lo bà vứt cái lệnh của tôi đi. Thôi hãy nghĩ tính toán lo chuyện năm shillings đi. Tôi tỏ ra hơi bủn xỉn, có phải không? Cái đó chẳng qua là tôi lo xa bà sẽ làm bọn coi giữ sa đọa thôi. Hơn nữa, bà vẫn luôn còn duyên sắc để cám dỗ họ kia mà. Bà hãy đem nó ra dùng nếu sự thất bại của bà với Felton không làm bà tởm

lợm những toan tính loại ấy.

“Felton không hề nói gì - Milady tự nhủ - Thế là chưa có gì nguy cả.”

— Và bây giờ, hẹn gặp lại bà. Ngày mai tôi sẽ đến báo cho bà biết giờ khởi hành từ phái viên của tôi.

Ông De Winter đứng lên, châm biếm chào Milady và đi ra. Milady thở phào. Nàng vẫn còn bốn ngày nữa, bốn ngày đủ để nàng hoàn tất việc quyến rũ Felton.

Tuy nhiên một ý nghĩ khủng khiếp đến với nàng, đó là nhỡ ông De Winter sai chính Felton đi để lấy chữ ký của Buckingham, như thế thì Felton sẽ tuột khỏi tay nàng, muốn thành công, nữ tù nhân phải có ma thuật để tiếp tục cám dỗ. Tuy nhiên, một điều làm nàng yên tâm: Felton không nói gì.

Nàng không muốn tỏ ra xúc động trước những lời hăm dọa của Huân Tước De Winter, liền ngồi vào bàn và ăn. Rồi, như đã làm bữa trước, nàng lại quỳ xuống và nhắc lại thật to những câu nguyện cầu của mình. Như bữa trước, người lính thôi đi lại và dừng chân để lắng nghe. Lát sau, nàng nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng hơn của tên lính tuần canh từ cuối hành lang đi đến và dừng lại trước cửa.

“Chính gã rồi!” - Nàng nói. Và nàng lại bắt đầu vẫn cái tiếng hát Thánh Ca bữa trước đã làm Felton phấn khích tới cao độ.

Nhưng, cho dù cái giọng hát êm dịu, tràn đầy và vang động có ngân lên du dương hơn, não lòng hơn bao giờ hết, cửa vẫn cứ đóng. Liếc nhìn trộm về phía ô cửa nhỏ, qua tấm lưới sắt đan dầy, Milady hình như thấy đôi mắt nồng cháy của chàng trai trẻ. Nhưng dù đó là một thực tế hay một ảo ảnh, lần này, gã ta cũng giữ được nghị lực để không đi vào.

Có điều, vài phút sau khi nàng đã hát xong Thánh Ca, Milady tin rằng đã bắt gặp một tiếng thở dài não ruột. Rồi vẫn những bước chân đã lại gần, lại xa dần một cách từ từ như vẫn còn lưu luyến.

CHƯƠNG LV
Ngày thứ tư bị giam cầm

Hôm sau, khi Felton vào phòng Milady, thì thấy nàng đang đứng trên chiếc ghế bành, tay cầm một chiếc thừng bện lại bằng mấy chiếc khăn tay lanh xé ra làm nhiều mảnh dài và nối với nhau. Nghe tiếng Felton mở cửa, Milady nhẹ nhàng nhẩy từ trên ghế xuống đất và cố tình che giấu chiếc thừng ứng biến vẫn cầm trong tay ra đằng sau.

Chàng thanh niên còn xanh xao hơn mọi khi, mắt đỏ lên vì mất ngủ, chứng tỏ anh ta đã trải qua một đêm quằn quại. Tuy nhiên vẻ mặt anh ta lại nghiêm trang một cách khắc nghiệt hơn bao giờ hết. Anh ta từ từ tiến lại Milady lúc này đã ngồi xuống, cầm lấy đầu sợi dây tết chết người kia do vô tình hay cố ý nàng để hở ra.

— Cái này là cái gì, thưa bà? - Chàng ta lạnh lùng hỏi.

— Cái này, chẳng là cái gì - Milady vừa nói vừa mỉm nụ cười mà nàng khéo biết cách làm cho nó có dáng dấp đau đớn - Sự phiền muộn là tử thù của các tù nhân, tôi buồn phiền nên tết chiếc thừng này để lấy vui thôi.

Felton đưa mắt nhìn về phía tường nhà, trước tường, chàng ta thấy vừa rồi Milady đứng trên ghế bành và bây giờ đang ngồi, và phía trên đầu nàng, thấy một chiếc móc mạ vàng gắn vào tường dùng để treo quần áo hoặc vũ khí. Chàng giật mình và nữ tù nhân nhìn thấy cái giật mình đó, bởi cho dù đã cúp cuống, nhưng không gì thoát khỏi mắt nàng.

— Bà đứng trên ghế định làm gì? - Chàng ta hỏi.

— Can gì đến ông? - Milady trả lời.

— Nhưng - Felton vẫn nói - tôi muốn biết.

— Xin đừng căn vặn tôi - nữ chủ nhân nói - Ông thừa biết với những tín đồ đích thực như chúng ta, thì cấm không được nói dối.

— Thế thì? - Felton nói - Tôi sẽ nói cho bà vậy, việc bà định làm, hay đúng hơn là bà sắp làm, là bà định kết thúc cái việc làm tai hại vẫn được bà nuôi dưỡng trong đầu. Bà hãy nghĩ kỹ đi. Nếu Chúa cấm dối trá, người còn cấm tự vẫn ngặt hơn.

— Khi Chúa thấy một trong sinh linh do Người sáng tạo bị ngược đãi bất công, bị đặt giữa tự vẫn và sự ô danh, xin ông hãy tin tôi - Milady bằng giọng của niềm tin sâu sắc - Chúa sẽ tha thứ cho nó việc tự vẫn, bởi vì lúc đó tự vẫn chính là tuẫn đạo.

— Bà lại nói quá lời hoặc quá ít rồi. Bà hãy nhân danh Chúa mà nói, hãy giải thích rõ ra.

— Tôi kể cho ông nghe những nỗi bất hạnh của tôi, để ông lại bảo đó là những chuyện bịa ư? Tôi nói cho ông hay những dự định của tôi để ông đi tố cáo với kẻ ngược đãi tôi ư, không đâu thưa ông. Vả lại sự sống hay cái chết của một kẻ khốn nạn bị kết án thì can gì đến ông? Ông chỉ chịu trách nhiệm về phần xác của tôi thôi, phải thế không? Thế thì miễn là ông có trình một xác chết và người ta nhận ra là xác tôi, người ta sẽ chẳng đòi hỏi gì hơn ở ông và có thể, ông còn được thưởng gấp đôi là khác.

— Tôi ư, thưa bà, tôi ư? - Felton kêu lên - Bà nghĩ tôi lại đi nhận tiền thưởng về sinh mạng bà ư? Ồ, bà không nghĩ như bà nói đâu.

— Cứ để mặc tôi, ông Felton, xin để mặc tôi - Được thể, Milady càng hăng máu - Mọi quân nhân chắc đều đầy tham vọng, có phải không? Ông là trung úy chứ gì? Ông sẽ đi theo đám tang tôi với quân hàm đại úy.

— Nhưng tôi đã làm gì nào - Felton núng thế nói - để bà gán cho tôi một trách nhiệm như thế trước con người và trước Chúa? Mấy ngày nữa thôi là bà đã ra khỏi đây, cuộc sống của bà sẽ không còn dưới sự canh giữ của tôi nữa - chàng thở dài nói thêm - Lúc đó bà muốn làm gì tùy bà.

Milady hét lên như thể không chống lại được một sự phẫn nộ thiêng liêng:

— Thế nghĩa là, ông một người sùng đạo, một người mà người ta gọi là một người công minh chính trực, ông chỉ yêu cầu một điều

là không hề bị quy kết và ân hận gì về cái chết của tôi!

— Tôi phải trông coi đến tính mạng của bà, và tôi sẽ phải làm như thế.

— Nhưng ông có hiểu cái nhiệm vụ mà ông làm tròn không?

— Nếu tôi phạm tội thật, thì thế cũng là tàn nhẫn rồi, nhưng nếu tôi vô tội thì ông sẽ gọi nó là cái nhiệm vụ gì. Chúa sẽ đặt cho nó cái tên gì?

— Tôi là quân nhân, thưa bà, và tôi phải hoàn thành những mệnh lệnh được giao.

— Ông có tin tới ngày phán xử cuối cùng Chúa sẽ phân ra những tên đao phủ mù quáng với những quan tòa tối bất công không? Ông không muốn tôi tự giết chết phần thể xác mình, nhưng ông lại tự biến mình thành tay chân của kẻ muốn giết chết linh hồn tôi!

— Nhưng tôi xin nhắc lại với bà - Felton nao núng nhắc lại - không có mối hiểm nguy nào đe dọa bà, và tôi xin đảm bảo điều ấy nhân danh ông De Winter cũng như bản thân tôi.

— Mất trí rồi! - Milady hét lên - Hỡi con người mất trí đáng thương, dám đảm bảo nhân danh một người khác trong khi những bậc đại hiền triết, những người gần Chúa nhất cũng phải do dự đảm bảo cho chính bản thân mình và con người ấy lại tự xếp mình vào phe phái kẻ mạnh nhất, sung sướng nhất để đè nén người đàn bà yếu đuối nhất và bất hạnh nhất?

— Không thể thế, thưa bà, không thể thế - Felton lẩm bẩm, trong thâm tâm cảm thấy lập luận của nàng có phần đúng lý - Là tù nhân, bà sẽ không tìm lại được tự do thông qua tôi, là người còn sống không phải do tôi mà bà sẽ mất mạng.

— Phải - Milady kêu lên - Nhưng tôi sẽ mất những gì quý giá nhất đời tôi, tôi sẽ mất danh dự, ông Felton ạ. Và chính ông, tôi sẽ buộc ông phải chịu trách nhiệm trước Thượng Đế và trước nhân loại về sự hổ nhục và sự đê mạt của tôi.

Lần này, Felton, vốn hoàn toàn sắt đá hoặc làm ra như thế, không thể cưỡng nổi cái ảnh hưởng thầm kín đã xâm chiếm bản thân

mình. Nhìn người đàn bà quá đẹp, trong trắng như một ảo ảnh thuần khiết, nhìn nàng hết than khóc lại hăm dọa đứng trước nỗi đau dâng lên cùng sắc đẹp, tất cả trở thành quá sức đối với một kẻ không thực tế, quá sức đối với một khối óc mỏi mòn dần vì những cơn mơ nồng cháy của sự chân thành mê muội, quá sức đối với trái tim bị ăn mòn vừa bởi tình yêu Thượng Đế đang ngùn ngụt, vừa bởi hận thù con người đang vò xé.

Milady nhìn thấy sự rối loạn ấy, bằng trực giác, nàng cảm thấy ngọn lửa của những đam mê đối lập nhau đang bùng cháy cùng với máu trong huyết quản chàng thanh niên cuồng tín. Và như một tướng tài, thấy kẻ thù chuẩn bị lùi bước, liền tiến tràn lên và hô vang chiến thắng, nàng liền đứng dậy, đẹp như nữ tu sĩ thời tiền sử, gợi cảm như một nữ tín đồ đồng trinh, cánh tay dang ra, cổ phơi trần, tóc xõa ra, một tay e lệ kéo áo lên che ngực, cái nhìn lấp lánh ngọn lửa đã gây nên sự rối loạn tâm thần của gã trai Thanh Giáo. Nàng tiến lại phía gã, cất lên với một vẻ dữ dội cái giọng vốn rất dịu dàng nhưng trong trường hợp này, nàng đem lại cho nó một âm sắc khủng khiếp:

“Nộp nạn nhân cho Baal đi![132]

Cứ ném cho sư tử người tuẫn đạo

Chúa sẽ làm cho ngươi phải ăn năn

Từ vực thẳm ta kêu lên với Chúa.”

Felton dừng lại trước đoạn thơ kêu gọi kỳ dị này và như hóa đá.

— Bà là ai, bà là ai? - chàng ta chắp hai tay và kêu lên - bà là sứ giả của Thượng Đế hay là tay sai của Diêm vương, bà là thiên thần hay quỷ sứ, bà tên là Eloa hay Astarté[133]

— Felton, anh không nhận ra em ư? Em không phải là thiên thần, cũng không phải quỷ sứ, em là một cô gái trên trần thế, em là cô em gái có cùng tín ngưỡng với anh, có thế thôi.

— Phải, phải - Felton nói - Trước tôi còn ngờ, giờ tôi tin rồi.

— Anh tin, thế mà anh lại là kẻ đồng lõa của đứa con của Bélial mà người ta gọi là Huân Tước De Winter! Anh tin, thế mà anh lại

bỏ mặc em trong tay kẻ thù của em, và kẻ thù của nước Anh, kẻ thù của Chúa! Anh tin, thế mà anh giao nộp em cho kẻ đang làm nhơ bẩn và tràn ngập thế giới lý thuyết tà giáo và những sự đồi trụy của hắn, nộp em cho tên Sardanapale[134] đê tiện mà kẻ đui mù gọi hắn là Quận Công De Buckingham còn các tín đồ thì gọi là tên Phản Chúa.

— Tôi, nộp bà cho Buckingham ư? Tôi ư? Bà nói gì vậy?

— Chúng có mắt mà như mù, có tai mà như điếc.

— Phải, phải - Felton vừa nói vừa đưa tay lau mồ hôi trên trán như để dứt hẳn mối nghi ngờ cuối cùng - Phải, tôi nhận ra giọng nói, nói với tôi trong những giấc mơ, phải, tôi nhận ra những nét vẻ của vị thiên thần hiện ra đêm đêm kêu gọi linh hồn không thể ngủ của tôi: “Hãy tấn công, hãy cứu lấy nước Anh, cứu lấy bản thân, bởi ngươi có chết cũng không làm Thượng Đế nguôi giận!.” Nói đi, nói nữa đi! - Felton kêu lên - Bây giờ tôi có thể hiểu được bà rồi.

Một ánh chớp vui sướng khủng khiếp, nhưng nhanh như ý nghĩ, lóe ra trong đôi mắt của Milady. Cho dù cái ánh mắt sát nhân đó có vụng trộm đến đâu chăng nữa, Felton cũng thấy và giật mình như thể ánh mắt đó soi sáng những vực thẳm sâu trong trái tim người đàn bà này. Felton chợt nhớ lại những lời cảnh cáo của Huân Tước De Winter, những cám dỗ của Milady, những toan tính đầu tiên của nàng từ khi anh ta mới tới. Anh ta lùi lại một bước và cúi đầu, nhưng vẫn không ngừng nhìn nàng, như thể bị thôi miên bởi cái sinh linh kỳ lạ này, ánh mắt anh ta không thể tách ra khỏi mắt nàng.

Milady đâu phải hạng đàn bà bị nhầm lẫn trước sự phân vân đó. Dưới những xúc động bề ngoài, không bao giờ thiếu vắng sự bình tĩnh lạnh như băng. Trước khi Felton trả lời nàng, nàng buộc phải nối lại cuộc nói chuyện khó có thể cứ giữ mãi cái giọng điệu phấn khích trước nữa, nàng liền buông thõng hai cánh tay và thế là sự yếu đuối của đàn bà lại vượt lên trên sự bồng bột của con người đa cảm.

— Ồ không - Nàng nói - Tôi đâu được như Judith đã giải phóng thành phố Béthulie khỏi tay tên Holopherne[135] . Thanh kiếm của

Thượng Đế vĩnh hằng quá nặng đối với cánh tay tôi, hãy cho tôi được chết để tránh khỏi mất danh dự. Hãy cho tôi được ẩn náu trong việc tuẫn đạo. Tôi không xin ông được tự do như một tội phạm thường làm, cũng không xin được trả thù như một kẻ tà đạo vẫn xin. Xin hãy để tôi được chết, thế thôi. Tôi van ông, tôi quỳ xuống cầu xin ông hãy để tôi được chết, và hơi thở cuối cùng của tôi sẽ là một lời cầu phúc đối với cứu tinh của tôi.

Trước giọng nói dịu dàng và cầu khẩn ấy, trước cái nhìn e lệ và thất vọng ấy, Felton bước lại gần. Mụ phù thủy, dần dần, lấy lại được và khoác cho mình cái bộ dạng ma quái, tạm rời bỏ có chủ định, nghĩa là sắc đẹp, sự dịu dàng, nước mắt và nhất là nét hấp dẫn không cưỡng nổi, của cái khoái cảm huyền bí là thứ khó cưỡng nổi nhất, day dứt nhất, trong các thứ khoái cảm.

— Than ôi! - Felton nói - Tôi chỉ có thể làm được một điều là khiếu nại cho bà nếu bà chứng minh cho tôi rõ bà là một nạn nhân. Nhưng ông De Winter lại oán hận bà rất dữ. Bà là con chiên, bà là giáo hữu của tôi, tôi cảm thấy bị bà lôi cuốn, tôi là người xưa nay chỉ yêu quý ân nhân của mình, và chỉ gặp trong đời những quân phản trắc và lũ vô đạo. Nhưng bà, bà quá đẹp trong thực tế, bà quá trong trắng ở vẻ bề ngoài, mà Huân Tước De Winter lại truy đuổi bà đến thế, ắt hẳn bà đã phạm những chuyện bất chính?

— Chúng có mắt - Milady nhắc lại bằng giọng điệu đau khổ khôn tả - mà như mù, chúng có tai mà như điếc.

— Thế thì - Viên sĩ quan trẻ kêu lên - Bà nói đi, nói đi xem nào!

— Thổ lộ với ông nỗi nhục của tôi ư? - Milady kêu lên, mặt đỏ bừng vì thẹn - bởi vì thường thường tội ác của kẻ này lại là nỗi nhục của người khác, thổ lộ với ông nỗi ô nhục của tôi, khi ông là đàn ông còn tôi là đàn bà ư? Ồ - nàng vừa tiếp tục vừa e lệ lấy tay đưa lên đôi mắt đẹp - Ồ, không bao giờ, không bao giờ, tôi không thể.

— Không thể với tôi ư? Với một đạo hữu ư? - Felton hét lên.

Milady nhìn chàng ta khá lâu với vẻ mặt khiến viên sĩ quan trẻ coi là ngờ vực, nhưng thật ra chỉ là quan sát và nhất là để khuynh đảo chàng. Felton đến lượt mình chắp hai tay khẩn cầu.

— Thôi được? - Milady nói - Tôi tin người anh em của tôi. Tôi sẽ liều vậy!

Trong lúc đó, có tiếng bước chân của Huân Tước De Winter. Vậy là lần này người em chồng ghê gớm của Milady không chịu bỏ đi sau khi đến ngang trước cửa như đêm trước, mà lại dừng lại trao đổi mấy câu với người lính canh, rồi cửa mở và ông ta hiện ra.

Trong khi ông ta trao đổi mấy câu, Felton đã vội lùi lại và khi ông ta vào thì chàng ta đã đứng cách xa nữ tù nhân mấy bước.

Huân Tước từ từ bước vào, đưa con mắt dò xét hết nữ tù nhân sang đến viên sĩ quan trẻ, và nói:

— John! Thế là ông ở đây khá lâu đấy nhỉ. Người đàn bà đó đã kể cho ông nghe những tội ác của bà ta rồi đấy nhỉ? Thảo nào chuyện trò lâu đến thế.

Felton rùng mình. Còn Milady cảm thấy mình nguy mất nếu không cứu anh chàng Thanh Giáo đang thất sắc kia.

— À, ông sợ nữ tù nhân của ông trốn thoát khỏi ông? - Nàng nói - Vậy thì, ông cứ hỏi viên giám ngục quý hóa của ông ngay lúc này xem tôi khẩn cầu ông ta ân huệ gì.

— Bà xin một ân huệ? - Huân Tước hỏi với vẻ ngờ vực.

— Vâng, thưa Huân Tước - chàng trai trẻ bối rối trả lời.

— Và ân huệ gì? - Ông Winter hỏi.

— Con dao - Felton trả lời - Một phút sau khi nhận được bà ấy sẽ trả lại tôi qua ô cửa có lưới sắt.

Huân Tước De Winter hỏi tiếp bằng một giọng cợt nhạo và khinh bỉ:

— Vậy ra có kẻ nào đó ẩn nấp ở đây nên con người yêu kiều này muốn cắt cổ!

— Có tôi đấy - Milady trả lời.

— Tôi đã cho bà được chọn giữa Châu Mỹ và Tyburn. - Ông De Winter nói tiếp - Bà hãy chọn Tyburn đi, hãy tin tôi, thừng ở đấy còn chắc hơn dao.

Felton tái người bước lên một bước, nghĩ tới lúc mình bước vào Milady đang cầm thừng.

Người tù nói:

— Ông có lý. Và tôi đã nghĩ đến điều đó rồi - Rồi nàng tiếp bằng một giọng như tắc lại - Tôi sẽ còn nghĩ đến điều ấy.

Felton cảm thấy ớn lạnh đến tận xương tủy, có thể ông De Winter nhận ra thấy điều đó. Ông nói:

— John, hãy cảnh giác, anh bạn ạ, ta tin cậy ở anh, anh hãy coi chừng? Ta đã báo trước cho anh rồi! Vả lại, hãy can đảm lên, chú em ạ, ba hôm nữa thôi là chúng ta được giải thoát khỏi con quái vật này và ở nơi ta gửi nó đến, nó sẽ không hại được ai nữa.

— Nghe thấy chưa? - Milady hét to.

Ông Huân Tước tưởng rằng nàng nói với trời, còn Felton lại hiểu là nói với mình.

Felton cúi đầu và mơ màng.

Huân Tước vừa nắm cánh tay kéo viên sĩ quan vừa ngoái cổ lại để không rời mắt khỏi Milady cho tới khi đã ra hẳn ngoài.

Khi cửa đã đóng lại, nữ tù nhân nói một mình:

“Xem nào, mình còn chưa tiến tới mức như mình tưởng, Winter đã thay đổi cách ngốc nghếch thường ngày của ông ta bằng một sự thận trọng mới lạ, lòng khao khát trả thù nó là như thế đó. Và cái lòng khao khát ấy nó lại rèn luyện con người ta? Còn Felton, gã ngần ngại. Hừm, đó không phải là một đấng mày râu như tên D’Artagnan khốn kiếp. Một gã Thanh Giáo chỉ tôn thờ những nữ đồng trinh và chắp hai tay lại mà tôn thờ họ. Một ngự lâm quân lại thích những người đàn bà và khoanh tay yêu họ.

Tuy nhiên, Milady vẫn sốt ruột đợi chờ, bởi nàng vẫn ngờ rằng

ngày hôm nay không thể trôi qua mà nàng lại không gặp lại Felton. Cuối cùng, một giờ sau cảnh tượng đó, nàng nghe thấy tiếng nói khẽ ngoài cửa, rồi thì cửa mở và nàng nhận ra Felton. Nàng nói:

— Ông muốn gì tôi?

— Nghe đây - Felton khẽ trả lời - Tôi vừa đuổi tên lính canh đi để có thể ở lại đây mà người ta không biết tôi đến, để nói với bà mà người ta không nghe được điều tôi nói. Huân Tước vừa kể cho tôi nghe một chuyện rùng rợn.

Milady nặn ra một nụ cười của nạn nhân chịu oan ức và lắc đầu.

— Hoặc bà đúng là một con quỷ - Felton tiếp tục - Hoặc Huân Tước ân nhân của tôi, cha tôi là yêu tinh. Tôi mới biết bà được bốn ngày, tôi yêu ông ấy đã hai năm. Vậy tôi có thể phân vân giữa hai người lắm chứ. Bà đừng hoảng sợ về những điều tôi nói với bà. Tôi cần được tin chắc. Đêm nay, sau nửa đêm, tôi sẽ đến gặp bà, và bà sẽ làm cho tôi tin.

— Không, Felton, không, người anh em ạ - Nàng nói - Sự hy sinh này lớn quá, và tôi cảm thấy nó quá đắt với ông. Không, tôi sẽ chết, nhưng đừng chết với tôi. Cái chết của tôi sẽ hùng hồn hơn cái sống của tôi nhiều và sự câm lặng của thây ma sẽ làm ông tin hơn nhiều những lời nói của một nữ tù nhân.

— Bà im đi và đừng nói với tôi như thế. Tôi đến đây để bà hứa danh dự với tôi, để bà thề với tôi trên những gì thiêng liêng nhất rằng bà sẽ không mưu hại đời bà.

— Tôi không muốn hứa - Milady nói - bởi không ai hơn tôi lại tôn trọng lời thề và nếu tôi đã hứa, thì tôi sẽ phải giữ lời.

— Vậy thì bà chỉ cam đoan thôi bà sẽ giữ như thế cho đến lúc gặp lại tôi vậy. Nếu khi bà đã gặp lại tôi bà vẫn khăng khăng như thế, thì được thôi, bà sẽ tự do và chính tôi, tôi sẽ đưa cho bà vũ khí mà bà yêu cầu tôi.

— Thế thì… - Milady nói - Vì ông, tôi sẽ đợi.

— Bà thề đi.

— Tôi xin thề trước Đức Chúa của chúng ta. Ông bằng lòng chưa?

— Tốt lắm - Felton nói - Hẹn đêm nay!

Và chàng ta lao ra khỏi căn phòng rồi đóng cửa lại và đợi ở bên ngoài, tay cầm ngọn đoản giáo của tên lính như thể đang đứng gác thay. Người lính quay lại, Felton trả lại ngọn giáo cho anh ta.

Lúc đó, qua ô lưới cửa, mà nàng đã lại gần, Milady thấy chàng trai trẻ đang say sưa cuồng nhiệt làm dấu rồi theo hành lang đi khỏi với vẻ mừng vui đến tột đỉnh.

Về phần nàng, nàng quay lại chỗ mình ngồi với nụ cười man rợ khinh bỉ trên môi, rồi nàng vừa nhắc lại vừa báng bổ cái tên đáng sợ là Chúa mà nàng đã thề trên đó, mà chẳng bao giờ cần biết nó là cái gì.

“Chúa tôi ư? - Nàng nói - Hỡi tên cuồng tín rồ dại! Chúa tôi! Đấy là ta, chính ta là người sẽ giúp ta trả thù”.

CHƯƠNG LVI
Ngày thứ năm bị giam cầm

Tuy nhiên Milady cũng đã đạt được một nửa thắng lợi và kết quả thu được đã làm tăng sức mạnh của nàng lên gấp bội. Cho đến lúc này, nàng đã chinh phục như thế không khó khăn gì những người đàn ông dễ buông thả cho nàng cám dỗ và bị lối giáo dục phong tình của triều đình lôi nhanh vào bẫy. Milady lại khá đẹp nên họ khó cưỡng lại được sự thèm muốn về phần xác thịt và nàng cũng khá khôn ngoan để lôi cuốn họ vượt qua những trở ngại về tinh thần.

Nhưng lần này, nàng phải đấu tranh với một bản tính hoang dã, nén chịu, vô cảm vì quá khắc khổ. Tôn giáo và sự ăn năn đã biến Felton thành một kẻ trơ trơ trước những quyến rũ thông thường. Trong cái đầu đang bốc đồng ấy, những chương trình rộng lớn, những dự tính hỗn loạn đang quay cuồng đến nỗi không còn chỗ cho bất cứ mối tình nào. Đó là thứ tình cảm thất thường hoặc vốn đã như thế, tự dưỡng bằng nhàn hạ và lớn lên bởi sự đồi trụy. Vậy là Milady bằng sự đạo đức giả, đã đột phá được vào tư tưởng của một gã đàn ông đã được phòng ngừa trước, kịch liệt chống lại nàng, và bằng sắc đẹp, nàng đã đột phá được vào trái tim và tình cảm của một người đàn ông trinh trắng và trong sạch. Rốt cuộc, nàng đã lao theo những biện pháp, những thủ đoạn cho đến nay vẫn còn xa lạ với nàng, cho cuộc thí nghiệm tiến hành trên một chủ thể bất trị nhất mà tạo hóa và tôn giáo đành để nàng nghiên cứu.

Thế nhưng suốt buổi tối, nhiều lần nàng đã thấy thất vọng về số phận và bản thân mình. Nàng không kêu cầu Chúa, nhưng lại tin ở thần ác, cái quyền lực tối cao bao la ngự trị trong một ngóc ngách của cuộc sống, và như trong ngụ ngôn Ả Rập, chỉ một hạt lựu cho cái quyền lực ấy cũng đủ để xây dựng lại một thế giới đã mất.

Milady sau khi đã chuẩn bị rất cẩn thận để tiếp Felton, tha hồ vạch ra những kế hoạch cho ngày hôm sau. Nàng biết mình chỉ còn có hai ngày, một khi lệnh đã được Buckingham ký và Buckingham lại càng ký quá dễ dàng cái lệnh mang một tên giả và ông ta cũng

chẳng thể nhận ra người đàn bà đang định giết mình. Một khi lệnh đã ký, Huân Tước sẽ đưa nàng lên tàu ngay tức khắc, và nàng cũng biết những người đàn bà bị tội lưu đày sử dụng vũ khí quyến rũ yếu hơn những người được cho là đức hạnh, lại được mặt trời thế gian làm rạng rỡ thêm sắc đẹp, cùng giọng nói kiểu cách phô trương dòng dõi, và ánh xạ quý tộc nạm vàng thêm những tia sáng mê hồn của họ. Một người đàn bà bị tội hình khốn nạn và đê nhục không phải ở chỗ bị ngăn không cho đẹp, mà luôn có một trở ngại để không bao giờ lại trở nên mạnh mẽ. Như những người thực sự có tài, Milady hiểu rõ môi trường nào thì thích hợp với bản chất và những thủ đoạn của mình. Sự nghèo khó làm cho nàng thấy ghê tởm. Sự hèn hạ làm giảm hai phần ba sự vĩ đại của nàng. Milady chỉ là nữ hoàng trong số các nữ hoàng. Nàng cần phải có khoái lạc, lòng kiêu hãnh được thỏa mãn trong khi trị vì. Điều khiển những kẻ thấp kém hơn đối với nàng là một sự sỉ nhục hơn là một khoái lạc.

Chắc chắn nàng sẽ trở lại từ chốn lưu đày, không một phút giây nào nàng nghi ngờ điều đó. Nhưng cuộc lưu đầy này sẽ kéo dài bao lâu? Đối với một bản tính năng động và đầy tham vọng như Milady, những ngày mà người ta không thiết gì ngoi lên nữa là những ngày tệ hại. Vậy thì hãy tìm xem có cái từ nào để đặt tên cho những ngày mà người ta dùng để tụt xuống hay không? Mất một năm, hai năm, ba năm, có nghĩa là vĩnh viễn.

Trở về khi D'Artagnan và các bạn mình sung sướng và chiến thắng, đón nhận phần thưởng của Hoàng Hậu, xứng với công lao họ đã phục vụ bà ta, đó là những ý nghĩ vò xé mà một người đàn bà như Milady không thể chịu nổi. Hơn nữa, cơn giông tố gầm thét trong lòng nàng làm tăng gấp đôi sức mạnh, nếu như thể xác nàng có được một giây lát thôi cái sức vóc của trí tuệ nàng, có lẽ nàng đã cho nổ tung những bức tường của cái phòng tù giam nàng này rồi.

Rồi giữa mọi cái đó lại còn kỷ niệm về Giáo Chủ cũng thôi thúc nàng. Ông Giáo Chủ đa nghi cả nghĩ và luôn ngờ vực đó nghĩ gì, nói gì về sự im lặng của nàng. Giáo Chủ, chỗ dựa duy nhất của nàng, người duy nhất ủng hộ nàng, người che chở duy nhất cho nàng trong hiện tại, mà còn là công cụ chính của vận mệnh nàng và sự báo thù của nàng trong tương lai. Nàng hiểu ông ta. Nàng biết rằng khi trở về, sau một cuộc hành trình vô ích, nàng có đổ

cho việc vì tù tội, có khoa trương thêm những đau khổ phải chịu cũng chỉ vô ích, Giáo Chủ sẽ trả lời với vẻ dửng dưng giễu cợt của kẻ theo chủ nghĩa hoài nghi đầy quyền lực vừa bởi sức mạnh lẫn thiên tài: “Không nên để bị bắt mới phải?”

Thế là Milady liền dồn hết nghị lực lại thầm gọi trong thâm tâm cái tên Felton, thứ ánh sáng mặt trời duy nhất còn lọt được tới nàng ở đáy địa ngục nơi nàng đã sa xuống. Và giống như một con rắn cuộn lại các đốt thân rồi duỗi ra để tự lường sức mình, nàng đã cuộn trước Felton vào hàng ngàn các nếp gấp của trí tưởng tượng sáng tạo của mình.

Tuy nhiên, thời gian trôi đi, giờ này qua giờ khác lại như đánh thức cái chuông khi đi qua và mỗi tiếng nện vào đồng thau lại ngân vang trong lòng nữ tù nhân. Lúc chín giờ, Huân Tước De Winter lại đến thăm như thường lệ, nhìn cửa sổ và song sắt, dò xét sàn nhà và tường bao, kiểm tra lò sưởi và các cửa đi, và trong suốt cuộc thăm viếng lâu dài và tỉ mỉ đó, cả ông lẫn Milady không thốt lên một lời nào. Chắc hẳn cả hai đều hiểu tình thế đã trở nên quá nghiêm trọng, không nên để mất thời gian vào những câu nói vô ích và giận dữ vô hiệu quả.

— Tốt rồi! - Huân Tước rời khỏi căn phòng và nói - Đêm nay thì bà chưa trốn thoát được đâu?

Lúc mười giờ Felton tới xếp lính canh. Milady nhận ra bước chân chàng ta. Lúc này nàng đoán ra được bước chân của chàng ta như một tình nương đoán được bước chân của người tình mình yêu bằng hết con tim, trong khi ấy Milady vừa ghét vừa khinh kẻ cuồng tín hèn yếu đó, chưa đến giờ hẹn, Felton không vào.

Hai giờ sau, chuông điểm nửa đêm, lính canh được thay phiên. Lần này là đúng giờ rồi. Vì thế, từ lúc ấy, Milady nóng lòng mong đợi. Người lính canh mới bắt đầu đi dạo trong hành lang.

Mười phút sau, Felton đến.

Milady lắng tai nghe.

— Nghe đây - viên sĩ quan trẻ bảo người lính canh - bất cứ chuyện gì, anh cũng không rời xa chiếc cửa này, bởi anh cũng biết đêm

trước một lính canh đã bị Huân Tước phạt vì đã rời vị trí trong giây lát, và trong khi ấy chính tôi, trong lúc anh ta vắng mặt khoảng thời gian ngắn, đã phải gác thay.

— Vâng, tôi biết - người lính nói.

— Vậy tôi nhắc anh phải canh giữ cho nghiêm. Còn tôi, tôi sẽ vào kiểm tra lại lần nữa căn buồng của mụ đàn bà này, sợ rằng mụ vẫn toan tính tự hại mình và tôi được lệnh phải trông coi.

“Tốt - Milady, lẩm bẩm - thế là tên Thanh Giáo khắc kỷ đã nói dối rồi!”

Còn về người lính, anh ta cười trừ và nói:

— Mẹ kiếp! Thưa trung úy. Ông không thấy khốn khổ khi được giao nhiệm vụ như thế sao, nhất là Huân Tước lại cho phép ông được nhòm vào tận giường mụ ta nữa.

Felton đỏ mặt, trong trường hợp khác chắc chàng ta đã quở mắng người lính dám đùa cợt như vậy, nhưng ý thức của chàng lại lớn tiếng thầm thì khiến miệng chàng không dám nói.

— Nếu tôi gọi - chàng ta nói - thì anh đến, còn nếu có ai đến, nhớ gọi tôi.

— Vâng, thưa trung úy - người lính nói.

Felton vào phòng Milady, Milady đứng dậy.

— Ông đấy ư? - Nàng nói.

— Tôi đã hứa với bà sẽ đến - Felton nói - và tôi đã đến.

— Ông còn hứa với tôi một điều khác nữa.

— Điều gì vậy? Chúa ơi! - Chàng trai trẻ nói và mặc dầu cố làm chủ mình chàng ta vẫn cảm thấy hai đầu gối cứ run lên và mồ hôi lấm tấm trên trán.

— Ông đã hứa mang đến cho tôi con dao và sau khi chúng ta trao đổi hãy để mặc tôi.

— Đừng nói thế, thưa bà - Felton nói - Không có cảnh ngộ nào dù cho có khủng khiếp đến đâu, cho phép một sinh linh của Chúa được tự giết mình. Tôi đã suy nghĩ, không bao giờ tôi cho phép mình phạm một tội như thế.

— À, ông đã nghĩ rồi! - Nữ tù nhân vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế bành với nụ cười khinh thị - và tôi nữa, tôi cũng đã nghĩ rồi.

— Đến điều gì?

— Nghĩ rằng tôi chẳng có gì để nói với một con người không giữ lời hứa.

— Ôi, Chúa ơi! - Felton lẩm bẩm.

— Ông có thể rút lui - Milady nói - tôi sẽ không nói nữa đâu.

— Đây dao đây! - Felton nói và rút từ trong túi ra thứ vũ khí mà chàng ta đã hứa sẽ mang đến nhưng lại ngần ngại trao lại cho nữ tù nhân.

— Đưa cho tôi xem đã.

— Để làm gì?

— Thề danh dự, tôi sẽ trả lại ông ngay tức khắc. Ông cứ để trên bàn ấy và ông vẫn sẽ đứng giữa con dao và tôi kia mà.

Felton chìa con dao cho Milady. Nàng chăm chú quan sát nước thép và ướm thử mũi dao bằng đầu ngón tay.

— Tốt lắm - nàng vừa nói vừa trả lại con dao cho viên sĩ quan trẻ - Con dao này toàn bằng thép tốt. Felton, ông đúng là một người bạn chung thủy.

Felton cầm lại con dao và đặt nó lên bàn như vừa thỏa thuận với nữ tù nhân. Milady đưa mắt nhìn theo và tỏ ra hài lòng. Nàng nói:

— Bây giờ, nghe tôi nói đây.

Sự yêu cầu này là vô ích, bởi viên sĩ quan trẻ đứng trước mặt nàng đang đợi nàng nói để ngốn ngấu từng lời.

Milady nói với một vẻ trang trọng đầy sầu muộn:

— Felton, nếu em gái ông, con gái của cha ông bảo ông: "Từ khi còn trẻ, lại không may khá đẹp, người ta đã cho em sa bẫy, em đã chống cự lại, người ta tăng gấp bội cạm bẫy và bạo lực xung quanh em, em vẫn chống lại, người ta liền lăng mạ tôn giáo em theo, lăng mạ Đức Chúa em tôn thờ, bởi em cầu cứu đến Đức Chúa và tôn giáo ấy, em chống lại, thế là họ thả sức làm nhục em, và vì họ không thể làm hại linh hồn em, họ định làm nhơ nhuốc thể xác em mãi mãi, rốt cuộc …"

Milady dừng lại và một nụ cười cay đắng lướt trên môi.

— Rốt cuộc - Felton nói - rốt cuộc họ đã làm gì em?

— Rốt cuộc, một buổi tối, người ta quyết định làm tê liệt tinh thần phản kháng mà người ta không thể thắng được đó. Một buổi tối, người ta hòa vào nước uống của em một liều thuốc mê mạnh, em vừa ăn xong bữa cơm, đã cảm thấy mình dần dần rơi vào một trạng thái hôn mê xa lạ. Cho dù em chẳng một chút nghi ngờ, một nỗi sợ hãi mơ hồ vẫn xâm chiếm em, em cố chống lại cơn buồn ngủ, em đứng dậy, em muốn chạy đến cửa sổ kêu cứu nhưng chân em không chịu cất bước, em thấy hình như trần nhà hạ thấp xuống đầu em và đè nặng lên em. Em dang hai tay ra, em cố nói, em chỉ có thể thốt ra mấy tiếng ú ớ, toàn thân em tê dại không thể nào cưỡng nổi, em bíu vào chiếc ghế bành, cảm thấy mình sắp ngã, nhưng rồi cánh tay em rã rời không đủ sức vịn vào ghế nữa, em quỵ một gối xuống, rồi cả hai, em muốn cầu nguyện, lưỡi em đã cứng lại rồi. Hắn là Chúa không trông thấy cũng không nghe thấy em, em nằm soài trên sàn nhà và làm mồi cho giấc ngủ mê như chết. Em không còn nhớ gì về tất cả những điều diễn ra trong giấc ngủ và giấc ngủ kéo dài trong thời gian bao lâu. Điều duy nhất em còn nhớ là khi tỉnh dậy thấy mình nằm trong một căn buồng tròn, đồ đạc sang trọng, và ánh sáng chỉ lọt vào qua lỗ cửa sát trần nhà. Vả chăng, hình như cũng chẳng có chiếc cửa ra vào nào. Có thể nói đây là một phòng tù lộng lẫy.

Phải rất lâu, em mới có thể nhận ra mình đang ở đâu, và nhớ lại được mọi tình tiết. Đầu óc em như thể vật lộn một cách vô ích để xua đi những bóng tối nặng nề của giấc ngủ mà em vẫn chưa thể dứt ra hẳn. Em có những cảm giác mơ hồ về quãng đường đã đi

qua, về tiếng bánh xe lăn, về một giấc mơ rùng rợn trong đó sức lực em bị cạn kiệt, nhưng tất cả những cái đó đều quá mờ tối, quá lơ mơ trong ý nghĩ của em, cứ như thể những biến cố đó thuộc về một cuộc sống khác với cuộc sống của em, tuy nhiên lại hòa trộn vào cuộc sống của em bởi một tính nhị nguyên kỳ quặc.

Đôi lúc, em ở trong trạng thái đến lạ lùng, em cứ tưởng như mình đang mơ. Em đứng lên lảo đảo, quần áo em ở ngay bên em, vắt lên thành ghế, em cũng chẳng nhớ mình đã cởi bỏ quần áo cũng chẳng nhớ việc mình đã nằm ngủ. Thế rồi dần dần thực tế hiện ra trước em đầy nỗi kinh hoàng về trinh tiết. Em không còn trong ngôi nhà em vẫn cư trú nữa. Cứ theo như ánh sáng mặt trời mà đoán, có thể ngày đã xế chiều, thế là em đã ngủ suốt cả tối hôm trước đến chiều hôm sau, giấc ngủ kéo dài gần hai mươi bốn giờ. Cái gì đã diễn ra trong suốt giấc ngủ dài như thế?

Em vội mặc quần áo nhanh chừng nào hay chừng ấy. Mọi cử động của em đều chậm chạp và tê cứng chứng tỏ ảnh hưởng của thuốc mê chưa hoàn toàn tan hết. Hơn nữa, căn buồng lại chỉ trang bị để tiếp nhận một phụ nữ, và cô gái ưa đỏm dáng nhất còn chưa kịp muốn gì, thì khi lướt mắt nhìn quanh căn phòng, đã thấy ước muốn ấy được hoàn tất rồi. Chắc chắn, em không phải là người con gái đầu tiên bị nhốt trong cái nhà tù tráng lệ này. Nhưng Felton, anh cũng hiểu, nhà tù càng đẹp, em càng hoang mang.

Phải, đó là một cái nhà tù, bởi em càng cố thoát ra cũng vô ích. Em dò tìm cả bốn bức tường để phát hiện ra một chiếc cửa, cả bốn bức tường đều phát lại tiếng kêu bịch bịch chắc nịch. Em đi vòng quanh căn phòng có lẽ đến hai chục lượt để tìm một lối ra nào đó mà không có. Em buông mình xuống chiếc ghế bành, suy sụp vì mệt mỏi và hãi hùng.

Trong khi đó đêm xuống rất nhanh, nỗi kinh hoàng của em càng tăng lên. Em không biết liệu có nên ngồi im ở đấy hay không, em thấy hình như em sắp ngã đến nơi. Cho dù em không ăn một chút gì từ đêm trước, nhưng vì quá sợ nên em cũng chẳng cảm thấy đói. Không có lấy một tiếng vang nào từ bên ngoài lọt vào khiến em tính được thời gian. Em chỉ đoán phỏng chừng có thể là bẩy hoặc tám giờ tối, bởi lúc đó là tháng mười nên đã tối hoàn toàn.

Bất thình lình tiếng cánh cửa quay trên bản lề làm em giật mình,

một quả cầu lửa hiện ra bên trên ô cửa kính sát trần, rọi ánh sáng chói chang vào phòng và em kinh hãi nhận thấy một người đàn ông đứng cách em mấy bước. Một bàn ăn đủ các món cho hai suất tối đã dọn sẵn như do ma thuật được kê ở giữa phòng. Người đàn ông đó là kẻ đã theo đuổi em từ một năm nay, đã thề làm nhục em và mấy câu đầu tiên từ cửa miệng hắn, em hiểu ngay hắn đã hoàn thành cái việc làm nhục em đêm trước.

— Tên đê mạt! - Felton lẩm bẩm.

— Ồ đúng, tên đê mạt! - Milady kêu lên và thấy rõ viên sĩ quan quan tâm đến câu chuyện ly kỳ này đến mức linh hồn như thể bị treo trên đầu lưỡi mất rồi - Đúng hắn là một tên đê mạt? Hắn tưởng chỉ cần thắng được em trong giấc ngủ là xong được lời thề. Hắn đến, hy vọng em chấp nhận nỗi ô nhục của em, vì nỗi ô nhục ấy được làm tròn rồi. Hắn đến dâng tài sản của hắn cho em để đổi lấy tình yêu.

Con tim cao thượng của người phụ nữ có thể khinh bỉ và miệt thị bao nhiêu, em đều trút lên đầu hắn. Nhưng chắc hắn đã quen bị trách mắng như thế bởi hắn vẫn thản nhiên nghe em, hai tay khoanh trước ngực mỉm cười. Rồi khi hắn tưởng em đã nói hết, hắn tiến lại phía em, em chồm lại cái bàn, cầm lấy con dao, dí vào ngực mình mà nói: “Tiến lên một bước thôi thì ngoài nỗi ô nhục của tôi, ông sẽ còn phải ân hận về cái chết của tôi nữa.” Chắc là trong mắt em, giọng nói của em, trong toàn bộ người em, cử chỉ, tư thế, âm sắc đều toát lên vẻ chân thực khiến những kẻ có tà tâm nhất cũng phải tin, bởi hắn đã dừng lại và nói: “Cái chết của nàng ư? Ồ, không, nàng là một người tình yêu kiều nhất, ta sao lại chịu để chết đi như thế, sau khi mới chỉ được một lần có được cái hạnh phúc chiếm hữu nàng sao. Tạm biệt, giai nhân của ta! Ta sẽ đợi, tinh thần, tâm lý nàng khá hơn, ta sẽ trở lại thăm nàng.” Nói rồi, hắn thổi một tiếng còi, quả cầu lửa chiếu sáng phòng em, nâng lên rồi biến mất, em lại hoàn toàn trong bóng tối. Một lát sau vẫn tiếng kẹt cửa đã mở ra nay lại đóng vào, và quả cầu sáng chói lại hạ xuống, em chỉ còn trơ lại một mình.

Khoảnh khắc ấy thật ghê rợn, nếu như em còn đôi chút nghi ngờ về nỗi bất hạnh của mình, thì những nghi ngờ ấy đã tàn lụi trong một thực tế tuyệt vọng. Em đã ở trong tay một kẻ không những em ghét bỏ mà còn khinh bỉ nữa, một kẻ có khả năng làm tất cả mọi

điều và đã từng chứng tỏ với em một cách tàn nhẫn những gì hắn có thể làm.

— Nhưng cái con người ấy là kẻ nào vậy? - Felton hỏi.

— Em ngồi suốt đêm trên cái ghế, nghe tiếng động nhỏ cũng giật mình, bởi gần nửa đêm, đèn tắt, em lại ngồi trong bóng tối nhưng rồi đêm qua đi không có thêm một toan tính mới nào của kẻ ngược đãi em nữa. Ngày lại tới. Chiếc bàn đã biến mất, có điều em vẫn còn con dao trong tay. Con dao, đó là niềm hy vọng của em. Em rã rời vì mệt mỏi. Sự mất ngủ làm mắt em đỏ lên, em lại không dám ngủ lấy một giây. Ban ngày làm em yên tâm, em chạy lại buông mình xuống giường không rời con dao giải thoát mà em giấu dưới gối.

Khi em thức dậy, một bàn ăn mới đã được dọn ra. Lần này, mặc dầu bao nỗi hãi hùng, bất chấp những mối lo âu, em cảm thấy một cái đói cào cấu. Đã bốn tám giờ em không ăn một chút gì. Em ăn chiếc bánh, một ít trái cây, rồi lại nhớ đến thuốc mê hòa vào nước em uống hôm trước, em không động đến một giọt bày trên bàn nữa mà ra chỗ tắm rửa, rót đầy một cốc ở vòi nước đá hoa gắn ở tường. Tuy nhiên, mặc dầu đã đề phòng như vậy, em vẫn trong tình trạng lo ngại ghê gớm khá lâu, nhưng lần này những mối sợ đã không có cơ sở. Suốt ngày hôm ấy, em không thấy gì giống như em lo sợ.

Em đã thận trọng đổ bớt nửa bình nước để họ không biết em nghi ngờ. Tối buông xuống cùng với bóng đêm, tuy nhiên, dù như bưng như bít, mắt em bắt đầu quen dần. Giữa bóng đêm em trông thấy chiếc bàn thụt sâu xuống dưới sàn, mười lăm phút sau nó lại hiện lên mang cho em bữa tối. Một lát sau vẫn nhờ cái đèn ấy, phòng em lại sáng choang.

Em quyết định chỉ ăn những loại thức ăn mà người ta không thể trộn lẫn thuốc ngủ: Hai quả trứng và ít trái cây là đủ bữa cơm cho em, rồi em lại rót một cốc nước ở cái vòi nước bảo trợ mà uống. Mấy ngụm đầu, em thấy nó không giống như vị ban sáng, em nghi ngờ ngay và dừng lại, nhưng em cũng đã uống mất nửa cốc rồi. Em đổ phần còn lại đi hãi hùng chờ đợi, mồ hôi vã ra trán.

Chắc hẳn, có một nhân chứng vô hình đã nhìn thấy em uống nước

ở chiếc vòi ấy và đã lợi dụng lòng tin của em để hại em cho em chắc chắn hơn, và kẻ đó đã quyết định một cách lạnh lùng, theo đuổi rất chi tàn bạo. Chưa được nửa giờ sau, vẫn những triệu chứng cũ lại xảy ra. Có điều, lần này em mới chỉ uống có nửa cốc nước, nên em chống lại được lâu hơn, và đáng lẽ hoàn toàn ngủ thiếp đi, em rơi vào tình trạng chập chờn thức tỉnh, vẫn cảm nhận được những gì diễn ra xung quanh em, nhưng không còn đủ sức để tự vệ hoặc chạy trốn nữa. Em lê người đến giường để tìm phương tiện bảo vệ duy nhất còn lại, đó là con dao cứu mạng. Nhưng em chỉ đến được đầu giường là quỵ gối xuống, hai tay em bám chặt lấy chân giường, thế là em hiểu rằng em nguy mất.

Felton tái người một cách ghê rợn, một cơn run rẩy co quắp chạy khắp toàn thân. Milady tiếp tục, lạc giọng đi như thể vẫn còn cảm thấy mối lo trong cái khoảnh khắc hãi hùng đó:

— Điều ghê rợn nhất là lần này em có ý thức về mối nguy đang đe dọa mình, là em có thể nói linh hồn mình vẫn thức trong cái thể xác đã ngủ thiếp, là em đã trông, đã nghe thấy, đúng là tất cả những cái đó như trong một cơn mơ, nhưng đó lại chỉ là một cơn mơ hãi hùng nhất. Em thấy ngọn đèn dâng lên rồi dần dần để em lại trong bóng tối, rồi em nghe thấy tiếng động quen thuộc của chiếc cửa, cho dù nó mới chỉ được mở ra có hai lần.

Bằng bản năng, em cảm thấy người ta lại gần em, giống như một kẻ không may lạc trong những sa mạc Châu Mỹ cảm thấy con rắn đến gần. Em muốn cố làm một điều gì đó, em đã thử kêu lên, bằng một quyết tâm không thể tưởng tượng nổi, em đã vùng đứng lên được nhưng rồi lại ngã xuống ngay và ngã vào hai cánh tay tên ngược đãi em.

— Hãy nói cho tôi biết kẻ đó là ai đi! - Viên sĩ quan trẻ kêu lên.

Chỉ cần cái liếc mắt, Milady đã thấy hết nỗi đau đớn của Felton mà nàng đã gợi ra cho anh ta, nàng xem xét lại từng chi tiết của câu chuyện kể, không định tha cho anh ta bất kỳ một sự cắn rứt nào hết. Càng làm cho cõi lòng anh ta tan nát bao nhiêu, càng chắc chắn anh ta sẽ báo thù cho nàng bấy nhiêu. Nàng tiếp tục, làm như không nghe thấy tiếng kêu than của anh ta, hoặc cũng có thể nàng nghĩ chưa đến lúc trả lời câu hỏi đó.

— Có điều, lần này không còn là chuyện tên đê tiện giở trò với một cái xác bất động, không một chút tình cảm nào như lần trước nữa. Như đã nói với anh đấy, tuy không thể tìm lại được sự thuần thục của các khả năng của mình nữa, em vẫn còn cảm nhận được mối nguy, em chống lại bằng toàn bộ sức lực của mình, và dù sức đã yếu lắm rồi, em vẫn chống lại được khá lâu, bởi em nghe thấy tiếng hắn kêu lên: “Lũ đàn bà Thanh Giáo khốn kiếp! Ta thừa biết chúng thường làm cho lũ đao phủ của chúng phải mệt nhoài, nhưng ta cứ tưởng chúng yếu hơn khi cưỡng lại những người tình của chúng!.” Than ôi, cuộc chống cự tuyệt vọng ấy không thể kéo dài mãi, em cảm thấy sức lực mình cạn kiệt dần, và lần này, không phải tên đê tiện lợi dụng em trong giấc ngủ nữa mà là lúc em bị xỉu đi.

Felton lắng nghe, không thốt ra một lời nào ngoài một tiếng gầm khan, duy chỉ có mồ hôi đầm đìa trên vầng trán lạnh như đá, và bàn tay giấu trong áo cấu xé ngực mình.

— Khi tỉnh dậy, hành động đầu tiên của em là tìm dưới gối con dao mà em đã không với đến được. Nếu như nó đã không dùng gì được cho việc tự vệ, ít ra nó cũng có thể dùng cho việc chuộc tội. Nhưng cầm con dao, Felton ạ, một ý nghĩ khủng khiếp chợt đến với em. Em đã thề nói hết với ông, vậy em sẽ nói hết. Em đã hứa với ông nói hết sự thật, vậy em sẽ nói ra sự thật, dù sự thật đó có thể hại em.

— Ý nghĩ sẽ trả thù tên đàn ông đó, có phải không? - Felton hỏi.

— Vâng, đúng thế đấy - Milady nói - ý nghĩ đó không xứng với một tín đồ, em biết thế, chắn hẳn tên kẻ thù vĩnh viễn của linh hồn chúng ta, con sư tử đực gầm thét không ngừng xung quanh chúng ta đã thổi vào đầu óc em cái ý nghĩ đó. Rốt cuộc, em biết nói gì với ông đây, Felton? - Milady tiếp tục với giọng điệu một người đàn bà tự buộc tội mình - Ý nghĩ ấy đến với em và chắc chắn sẽ không bao giờ rời khỏi em nữa. Chính là do cái ý nghĩ sát nhân đó mà giờ đây em đang phải chịu trừng phạt.

— Tiếp tục đi, tiếp tục - Felton nói - Tôi đang mong đến đoạn báo thù.

— Ồ, Em quyết định việc trả thù tiến hành càng sớm càng tốt, em

tin chắc đêm sau thế nào hắn cũng đến. Ban ngày, em chẳng có gì phải sợ. Vì vậy, tới giờ ăn sáng, em cứ việc thoải mái ăn uống. Bữa tối em quyết định giả vờ ăn nhưng chẳng ăn gì cả. Muốn vậy em phải lấy việc ăn bữa sáng chống chọi lại cái đói bữa tối. Có điều, em phải bớt một cốc nước bữa sáng giấu đi, cái khát đã từng làm em khổ sở, nhất là khi em bốn tám tiếng đồng hồ không ăn không uống.

Ngày trôi đi không có một chút tác động nào đến em, ngoài việc càng quyết tâm hơn ý định trả thù. Có điều em cần giữ sao cho vẻ mặt mình không phản lại ý nghĩ thầm kín trong lòng, bởi em tin chắc em sẽ bị quan sát, nhiều lúc, em còn cảm thấy có cả nụ cười trên môi mình nữa. Felton ạ, em không dám nói ra với ông em mỉm cười vì đã nghĩ gì đâu, em sợ ông kinh tởm em vì điều đó.

— Tiếp tục đi, tiếp tục đi - Felton nói - bà biết rõ tôi đang lắng nghe mà và tôi đang nóng ruột nghe nó đi đến đâu.

— Rồi trời lại tối, những sự cố thông thường lại được hoàn tất. Trong bóng tối, như thường lệ, bữa tối lại được dọn ra, rồi đèn lại thắp sáng, em ngồi vào bàn ăn. Em chỉ ăn mấy trái cây thôi, em vờ như rót nước từ bình nước nhưng chỉ uống nước em đã trữ sẵn trong cốc, hơn nữa, việc đánh tráo được tiến hành rất khéo léo khiến cho những kẻ rình mò không một chút nghi ngờ.

Sau bữa tối, em làm như có những dấu hiệu lơ mơ như đêm trước, nhưng lần này, em làm như không thắng nổi mệt mỏi hoặc như thể đã quen với hiểm nguy, em lê người tới giường cởi váy áo và đi nằm. Lần này, em tìm lại được con dao dưới gối, giả vờ ngủ, tay nắm chặt chuôi dao. Hai giờ trôi qua không xảy ra chuyện gì mới cả. Lần này, ô, Chúa ơi! Tối qua đâu có chuyện đó! Em bắt đầu lo hắn không đến.

Cuối cùng, em cũng thấy đèn nâng lên nhẹ nhàng và biến mất trong chiều sâu của trần nhà, căn buồng em toàn là bóng tối nhưng em cố sức nhìn xuyên qua bóng đêm. Khoảng gần mười phút trôi qua. Em chẳng nghe thấy tiếng gì khác ngoài tiếng đập của trái tim mình. Em cầu trời cho hắn tới. Cuối cùng, em cũng nghe thấy tiếng động cửa quen thuộc mở ra và đóng lại. Mặc dầu thảm trải khá dầy, em vẫn nghe thấy tiếng sàn nhà kêu khẽ. Mặc dầu bóng đêm dày đặc, em vẫn nhìn thấy một bóng người lại gần giường em.

— Nhanh lên, nhanh lên nào! - Felton nói - Bà không thấy mỗi lời nói của bà đều như thiêu đốt lòng tôi ư?

— Thế là - Milady tiếp tục - em tập trung hết sức lực, em nhớ ra đây là lúc trả thù hay đúng hơn, tiếng chuông công lý đã điểm. Em tự coi mình như một nàng Judith khác, em thu mình lại, dao trong tay và khi em đã thấy hắn ở bên em và đang dang rộng hai tay để tìm nạn nhân của hắn, thế là thét một tiếng cuối cùng đau đớn và tuyệt vọng, em phóng dao vào ngực hắn.

Tên khốn kiếp! Hắn đã đề phòng. Ngực hắn đã che một tấm lưới sắt, con dao quằn lại. “Chà!” - Hắn kêu lên, nắm lấy cánh tay em, giật lấy con dao đã chẳng làm nổi việc gì. - “Chà, người đẹp Thanh Giáo, nàng định giết ta ư? Nhưng thế thì còn hơn cả căm hận, như thế là sự bội bạc! Thôi nào, hãy bình tĩnh lại, cô bé xinh đẹp của ta? Ta cứ tưởng nàng đã dịu dàng lên rồi. Ta đâu phải một tên bạo chúa dùng sức mạnh để giữ chặt đàn bà. Nàng không yêu ta. Ta vốn tự phụ nên không tin điều đó. Giờ thì ta tin chắc rồi. Ngày mai nàng sẽ được tự do”.

Em chỉ có một ước muốn, đó là hắn giết em đi vì vậy em bảo hắn: “Hãy coi chừng, bởi tự do của tôi, chính là sự ô nhục của ông” - “ Nói rõ ra xem nào, cô đồng bóng xinh đẹp của ta” - “Đúng thế đấy, bởi ra khỏi đây một cái, là tôi sẽ nói hết, tôi sẽ nói ông đã dùng bạo lực đối với tôi, tôi sẽ nói việc tôi bị giam cầm, tôi sẽ tố cáo cái lâu đài đê nhục này, ông quyền quý cao sang thật đấy, nhưng hãy biết run sợ! Trên ông còn có Vua, trên Vua còn có Thượng Đế.”

Kẻ ngược đãi em có vẻ tự chủ đến thế, mà cũng không tránh khỏi hầm hầm giận dữ. Em không thể nhìn rõ nét mặt hắn, nhưng em cảm thấy cánh tay hắn run lên trong bàn tay em. “Thế thì nàng sẽ không ra khỏi đây nữa!” - Hắn nói thế. Em kêu lên: “Được, được thôi! Thế thì nơi tôi bị khổ hình cũng sẽ là nấm mồ của tôi. Được, tôi sẽ chết ở đây. Và ông sẽ thấy liệu một hồn ma tố cáo ông có khủng khiếp hơn một người sống hăm dọa ông không.” - “Người ta sẽ không để lại cho nàng một thứ vũ khí nào để mà tự sát!.” - “Có một thứ vũ khí mà sự tuyệt vọng đã đặt trong tầm tay của bất cứ kẻ nào có đủ dũng khí dùng đến nó. Tôi sẽ để mình chết đói.” Tên khốn nạn nói: “Nghĩ xem, hòa bình lại không hơn là chiến tranh? Ta sẽ trả tự do cho nàng ngay tức khắc. Ta ban tiết hạnh cho nàng, ta tôn nàng lên hàng Lucrèce của nước Anh[136] . - “Còn tôi, tôi

bảo ông là một tên Sextus, tôi sẽ vạch mặt ông trước mọi người, như tôi đã từng vạch mạch ông trước Chúa, và nếu cần phải như Lucrèce ký vào bản cáo trạng bằng máu của mình, tôi sẽ ký.” Kẻ thù của em nói bằng một giọng nhạo báng: “Ồ, đó lại là chuyện khác. Thật ra, suy cho cùng, nàng ở đây cũng tốt, nàng chẳng thiếu thứ gì và nếu như nàng muốn nhịn cho chết đói thì đó là lỗi của nàng.”

Nói rồi, hắn rút lui. Em nghe thấy tiếng cửa mở rồi lại đóng và em xin thú thật, em vẫn còn chìm đắm trong nỗi đau, nhưng vẫn không bằng việc chưa trả được thù. Hắn giữ lời hứa với em. Suốt cả ngày rồi cả đêm hôm sau trôi qua mà em không gặp lại hắn. Nhưng em cũng giữ lời, em không ăn, không uống, em quyết định, như đã nói với hắn, sẽ để mình chết đói. Đêm ngày em cầu nguyện bởi em hy vọng Chúa sẽ tha tội tự sát cho em.

Đêm thứ hai, cửa mở, em nằm lăn dưới đất sức lực rời rã. Nghe tiếng động, em chống tay ngồi dậy. “Thế nào!” - Một giọng nói rung lên khủng khiếp bên tai em khiến em không nhận ra ai nữa - “Thế nào? Chúng ta đều mát tính bớt một chút rồi chứ? Và nàng sẽ trả giá cho tự do của mình bằng một lời hứa sẽ lặng im chứ? Nghe đây, ta vốn là một ông hoàng tốt bụng” - hắn nói thêm - “cho dù không ưa bọn Thanh Giáo, ta vẫn công bằng với họ, với đàn bà Thanh Giáo khi họ đẹp, cũng thế thôi. Vậy nàng hãy thề một chút trước cây thánh giá, ta không đòi hỏi gì hơn đâu?” - “Thề trên thánh giá ư?” - Em vừa đứng dậy vừa kêu lên, bởi nghe cái giọng ghét độc ghét địa ấy, em lại lấy lại được mọi sức lực - “Trên thánh giá ư? Tôi thề không hứa hẹn nào, không hăm dọa nào, không tra khảo nào bịt nổi miệng tôi, đấy, thề trên thánh giá như thế đấy! Tôi thề sẽ vạch mặt ông ở khắp nơi là một kẻ sát nhân, một gã sở khanh, một tên hèn hạ. Trên thánh giá, tôi thề nếu bao giờ tôi có thể thoát được khỏi đây, tôi sẽ nhân danh toàn bộ giống người đòi trả thù ông.” - “Coi chừng đấy!” - giọng nói với vẻ đe dọa em chưa từng nghe thấy cất lên - “Ta có một biện pháp tối hậu, cùng lắm ta mới phải dùng đến để khóa miệng nàng lại hoặc ít nhất cũng ngăn không cho mọi người tin dù chỉ một lời của nàng.”

Em thu hết sức lực để trả lời hắn bằng một tràng cười. Hắn thấy từ nay giữa em và hắn sẽ là chiến tranh vĩnh viễn, cuộc chiến sinh tử. “Nghe đây - hắn nói - Ta cho nàng nốt đêm nay và ngày mai.

Nghĩ cho kỹ, và hãy hứa câm miệng. Sự giàu có, danh giá, và cả danh dự nữa sẽ quây quanh nàng. Dọa nạt tố giác, ta sẽ xử nàng tội ô nhục" - "Ngươi - Em kêu lên - Ngươi xử ư?" - "Tội ô nhục suốt đời, không xóa được"! - "Ngươi ư?" - Em nhắc lại.

Ôi, ông Felton, em ngỡ là hắn điên cơ! "Đúng ta sẽ làm thế!" - Hắn nhắc lại. "Này, để mặc tôi - Em nói với hắn - Ra đi, nếu ngươi không muốn tận mắt ngươi, ta đập đầu vào tường" - "Hay lắm - Hắn nhắc lại - nàng đã muốn thế - Hẹn tối mai!" - "Thì tối mai!" - Em vừa trả lời vừa ngã xuống cắn xé tấm thảm như phát dại.

Felton phải tựa mình vào ghế, và Milady thấy có lẽ chàng ta không còn đủ sức nữa trước khi câu chuyện kết thúc.

CHƯƠNG LVII
Một thủ pháp bi kịch cổ điển

Sau một lát im lặng để quan sát chàng trai trẻ, Milady tiếp tục:

— Gần ba ngày trời em không uống không ăn, chịu những cực hình tàn khốc, đôi khi như có những đám mây thít chặt lấy trán em, bịt kín mắt em, đó là lúc em mê sảng.

Tối đến, em quá yếu đến nỗi mỗi lúc em ngất đi là mỗi lần em cảm ơn Chúa, bởi em tưởng mình sắp chết. Giữa một lần đang ngất đi như thế, em nghe thấy tiếng cửa mở, nỗi hãi hùng làm em tỉnh lại. Hắn vào phòng em, theo sau là một tên đeo mặt nạ, hắn cũng đeo mặt nạ, nhưng em nhận ra tiếng chân hắn, giọng nói hắn em nhận ra cái vẻ oai phong mà địa ngục đã đem lại cho con người hắn để hắn đem lại bất hạnh cho nhân loại. Hắn bảo em: “Thế nào? Nàng đã quyết định thề với ta như ta đã yêu cầu chưa?” - “Ông đã từng nói, dân Thanh Giáo chỉ nói một lời. Lời tôi nói, ông đã nghe rồi, đó là trên trái đất sẽ theo ông đến tòa án của con người, lên trên trời, sẽ đưa ông ra tòa của Chúa!.” - “Vậy là nàng vẫn ngoan cố!” - “Tôi thề trước Đức Chúa thấu hiểu lòng tôi, là tôi sẽ đem toàn nhân loại ra làm chứng cho tội ác của ông, và vẫn làm như thế cho đến khi tìm được một người báo thù! - “Ngươi là một con điếm - hắn gầm lên như sấm - ngươi sẽ phải chịu cực hình cho loài đĩ điếm! Ngươi sẽ được bêu riếu trước mắt cái nhân loại mà ngươi định viện dẫn, ngươi hãy cố chứng tỏ cho cái nhân loại ấy biết là ngươi không hề phạm tội, cũng chẳng điên rồ!.” Rồi, hắn nói với kẻ đi theo hắn: “Đao phủ, làm nhiệm vụ của người đi!”

— Ôi, tên hắn, tên hắn là gì? - Felton kêu lên - Tên hắn, nói cho tôi biết đi!

— Thế là, mặc cho em kêu thét, mặc cho em kháng cự, bởi em bắt đầu hiểu ra sắp có chuyện tệ hại với em còn hơn cả cái chết, tên đao phủ túm lấy em, đè ngửa em ra sàn nhà, ghì chặt lấy em. Em khóc nức nở, gần như ngạt thở, như bất tỉnh, cầu Chúa, Chúa không nghe, bất thình lình em hét lên một tiếng khủng khiếp đau đớn và hổ nhục: Lửa cháy rừng rực, thanh sắt nung đỏ, thanh sắt của đao phủ in lên vai em.

Felton gầm lên một tiếng.

— Thế đấy - Milady vừa nói vừa đứng lên uy nghi như một bà hoàng - Thế đấy, Felton ạ, ông đã thấy người ta phát minh ra một cực hình mới như thế nào đối với một thiếu nữ trong trắng tuy nhiên lại là nạn nhân của sự tàn bạo của một kẻ hung ác nham hiểm. Ông hãy học cách hiểu lòng dạ con người và từ nay ông đừng có dễ dàng biến mình thành công cụ của những cuộc báo thù bất chính của họ.

Milady cởi phắt áo dài ra, xé toang miếng vải lanh mịn che ngực, mặt bừng bừng vờ giận dữ và hổ nhục, chỉ cho chàng trai trẻ cái dấu chín không thể xóa nổi làm nhơ nhuốc một bên vai tuyệt đẹp của nàng.

— Nhưng - Felton kêu lên - tôi thấy đó là bông hoa huệ cơ mà!

— Sự xấu xa chính lại là ở chỗ ấy. Milady trả lời - Nếu là dấu chín ô nhục của Anh Quốc. Tôi sẽ phải làm rõ tòa án nào buộc tội tôi như thế và tôi sẽ công khai khiếu nại với tất cả các tòa án của vương quốc. Nhưng mà là dấu chín ô nhục của nước Pháp. Ôi nếu của nước Pháp, bởi nước Pháp, thì tôi thực sự bị đóng dấu chín rồi.

Như thế là quá mức với Felton. Tái xanh, bất động, bị dồn ép bởi sự phát giác rùng rợn, bị choáng mắt bởi sắc đẹp siêu nhiên mà người đàn bà đó đã vén toang ra cho chàng hết sức trơ trẽn nhưng chàng ta lại thấy là cao cả, cuối cùng chàng ta quỳ gối trước mặt nàng giống như những tín đồ Thiên Chúa đầu tiên quỳ gối trước những Nữ Thánh tuẫn đạo trong trắng bị các Hoàng Đế bạo ngược ném vào trong các hí trường làm trò dâm dục đẫm máu cho đám hạ lưu. Cái dấu chín ô nhục biến mất, chỉ sắc đẹp là còn lại.

— Xin lỗi, xin thứ lỗi! - Felton kêu lên -hãy thứ lỗi cho tôi!

Milady đọc trong đôi mắt gã: Tình yêu, tình yêu.

— Xin lỗi cái gì - Nàng hỏi.

— Xin lỗi vì đã liên kết với những kẻ ngược đãi nàng.

Milady chìa bàn tay ra cho gã.

— Quá đẹp, quá trẻ! - Felton vừa nói vừa tới tấp hôn.

Milady nhìn gã bằng con mắt như thể hoán cải gã từ một tên nô lệ thành một quân vương. Felton là một tín đồ Thanh Giáo. Gã buông tay người đàn bà để hôn chân nàng. Không phải là yêu nữa mà là hắn tôn thờ nàng.

Khi cơn khủng hoảng đó đã qua đi, khi Milady ra vẻ đã bình tĩnh trở lại, tuy chưa bao giờ mất, thì Felton cũng thấy kho báu tình yêu khép lại dưới tấm màn trinh bạch, cái kho báu mà người ta cất giấu rất kỹ khiến cho càng thêm khát mãnh liệt hơn.

— Thôi, bây giờ tôi chỉ còn một điều để hỏi nàng - gã nói - đó là tên của tên đao phủ đích thực, bởi đối với tôi, chỉ có một tên thôi, tên kia là công cụ, thế thôi.

— Sao thế anh! - Milady kêu lên - em lại còn phải nói đích danh ra cho anh ư? Anh không đoán ra ư?

— Sao! - Felton lắp lại - Hắn ư… lại là hắn!… Vẫn là hắn…

— Sao? Tên tội phạm chính tông.

— Tên tội phạm chính tông - Milady nói - Đó là kẻ tàn phá nước Anh, kẻ ngược đãi những tín đồ chân chính, kẻ hèn hạ đánh cắp danh dự của biết bao phụ nữ, kẻ có thói ngược ngạo của con tim đồi bại sắp làm đổ bao nhiêu máu cho nước Anh, hôm nay che chở cho những người Tin Lành và nay mai sẽ phản bội họ.

— Buckingham! Đúng là Buckingham rồi! - Felton nổi giận hét lên.

Milady giấu mặt vào hai tay như thể không chịu nổi nỗi ô nhục khi nhắc tới cái tên ấy.

— Buckingham, tên đao phủ của nữ thiên thần này! - Felton kêu lên - Ôi Chúa, sao Người không giáng sấm sét lên đầu nó - Người lại còn để nó được cao sang, tôn vinh, hùng mạnh để gây hại cho mọi người chúng con!

— Chúa bỏ mặc kẻ buông thả chính mình - Milady nói.

Felton càng phấn khích hơn, tiếp tục nói:

— Nhưng Chúa lại muốn đổ lên đầu hắn sự trừng phạt dành cho những kẻ bị nguyền rủa? Chúa muốn sự trả thù của con người đến trước sự công bằng của Chúa!

— Con người sợ hắn và tha cho hắn.

— Ồ, tôi - Felton nói - Tôi không sợ hắn và tôi sẽ không tha cho hắn!

Milady thấy tâm hồn mình như được tắm trong niềm vui địa ngục.

— Nhưng làm sao Huân Tước De Winter, người đỡ đầu của tôi, cha của tôi - Felton hỏi - lại đi xen lẫn vào mọi chuyện này?

— Nghe đây, Felton - Milady nói tiếp - bởi bên cạnh những con người hèn hạ và đáng khinh, vẫn còn những bản tính lớn lao và quảng đại. Em có một vị hôn phu, một người em yêu và cũng yêu em, một tấm lòng như của ông, Felton ạ, một người như ông. Em đến với ông ta, và em kể cho ông ta tất cả. Ông ta hiểu em và không hề nghi ngờ chút nào. Đó là một đại lãnh chúa. Đó là một người đàn ông mọi mặt đều tương xứng với Buckingham. Ông ấy không nói gì, chỉ đeo gươm vào, khoác áo choàng lên và đi đến lâu đài Buckingham.

— Phải, phải - Felton nói - Tôi hiểu, cho dù với những hạng người như thế, không nên dùng gươm mà phải dùng dao găm.

Buckingham đã đi khỏi từ hôm trước, hắn được phái đi làm đại sứ ở Tây Ban Nha để hỏi công chúa nước này cho vua Charles đệ nhất lúc đó mới là hoàng tử xứ Galles. Vị hôn phu của em quay về bảo em: “Nghe đây, con người ấy đã đi mất rồi, do đó, lúc này anh chưa thể trả thù được. Nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta hãy kết hôn như cần phải làm thế, rồi em hãy dựa vào Huân Tước De Winter[137] để giữ danh dự cho ông ta và vợ ông ta, tức bản thân em.”

— Huân Tước De Winter! - Felton kêu lên.

— Phải - Milady nói - Huân Tước De Winter, và bây giờ ông hẳn đã hiểu cả phải không? Buckingham vắng mặt gần một năm. Tám ngày trước khi hắn trở lại nước Anh, Huân Tước De Winter chết

đột tử để lại gia tài cho em là người thừa kế duy nhất. Từ đâu xảy ra chuyện ấy. Chúa là người biết tất, chắc sẽ biết, riêng em, em không buộc tội ai…

— Ôi, vực thẳm khôn lường, đúng là vực thẳm khôn lường! - Felton kêu lên.

— Huân Tước De Winter chết mà không một lời trăng trối cho em mình. Cái bí mật khủng khiếp ấy chắc đã được che giấu đối với tất cả cho tới khi nó nổ tung như một tiếng sét trên đầu tên tội phạm. Người cha đỡ đầu của ông trước đó đã từng phiền lòng về cuộc hôn nhân của anh cả mình với một thiếu nữ không tài sản. Vì vậy em cảm thấy không trông cậy gì được vào con người bị thất vọng trong chuyện kế thừa tài sản ấy. Em sang Pháp, quyết định ở lại đấy trong suốt quãng đời còn lại. Nhưng tất cả tài sản của em đều ở Anh. Chiến tranh làm giao thông bị bế tắc, em thiếu thốn đủ thứ, buộc phải quay về. Thế là em ghé cảng Portsmouth đã được sáu ngày rồi.

— Ra thế? - Felton hỏi.

— Thế đấy? Chắc là Buckingham biết em quay về, hắn nói về em với Huân Tước De Winter, là người sẵn thành kiến chống lại em, rằng chị dâu ông ta là một con điếm, một con đàn bà bị đóng dấu ô nhục. Tiếng nói cao quý và trong trắng của chồng em đâu còn nữa để bênh vực em. Ông Winter tin tất cả những gì hắn nói quá dễ dàng, vì càng tin càng có lợi cho mình. Ông ta cho bắt em, cho đưa em đến đây, đặt em dưới sự canh giữ của ông. Phần còn lại, ông biết rõ rồi. Ngày kia ông ấy trục xuất em, ông ấy lưu đày em rồi, ngày kia ông ấy quăng em vào lũ xấu xa đê mạt rồi. Ôi, quỷ kế xếp đặt tài tình, âm mưu thật là khéo, danh dự em vì thế sẽ đi đời. Ông đã thấy em nên chết chưa, Felton? Felton, đưa em con dao?

Nói rồi, làm như thể mọi sức lực của mình đã cạn kiệt, nàng lảo đảo lả người vào trong hai cánh tay viên sĩ quan trẻ đang say sưa trong tình yêu, trong giận dữ và trong những khoái cảm xa lạ, sướng quá vội đón lấy nàng, ghì chặt nàng vào ngực mình, toàn thân run lên trước hơi thở của cái miệng quá ư xinh đẹp, và lạc hẳn hồn đi khi chạm phải bầu vú cứ rung rung lên đến thế.

— Không, không - chàng ta nói - em sẽ sống trong danh dự và

trong trắng, em sẽ sống để chiến thắng kẻ thù của em.

Milady lấy tay khẽ đẩy, nhưng mắt lại hút chàng ta lại. Nhưng Felton, đến lượt mình, lại giữ chặt lấy nàng, van xin nàng như với một đấng thiêng liêng.

— Ôi! Phải chết! Phải chết! - Nàng vừa nói vừa lấy tay che miệng và mi mắt - Ồ, chết còn hơn là ô nhục, Felton anh của em, bạn của em, em xin anh đấy.

— Không Felton kêu lên - không, em sẽ sống, em phải sống để trả thù.

— Felton, em mang bất hạnh cho mọi người quanh em? Felton hãy rời bỏ em ra? Felton, hãy để em chết.

— Đã vậy chúng ta cùng chết! - Felton vừa kêu lên vừa áp môi mình vào môi nữ tù nhân.

Nhiều tiếng gõ cửa, lần này Milady đẩy anh chàng ra thực.

— Nghe nào, - Nàng nói - họ nghe thấy hết chúng ta rồi, họ đã đến. Thế là xong chuyện. Chúng ta toi rồi?

— Không - Felton nói - đó là tên lính canh báo cho anh có một đội tuần tra đang đến thôi mà.

— Thế thì anh chạy nhanh ra cửa và tự mở cửa ra đi.

Felton nghe theo. Người đàn bà đó đã hút hết hồn anh ta rồi. Anh ta thấy trước mặt mình một viên đội chỉ huy một đội tuần tra.

— Này, có chuyện gì vậy?

— Ông dặn tôi mở cửa nếu nghe tiếng kêu cứu -người lính nói - nhưng ông lại quên để chìa khóa cho tôi, tôi có nghe thấy ông kêu nhưng không hiểu ông nói gì, tôi muốn mở cửa nhưng cửa lại khóa ở bên trong, cho nên tôi phải gọi ông đội.

— Và tôi đã có mặt ở đây - viên đội nói.

Felton, điếng người, gần như phát điên, không nói nổi điều gì.

Milady hiểu rằng chính mình phải nắm lấy tình thế, liền chạy đến bàn vớ lấy con dao mà Felton đã để lên đấy.

— Và ông lấy quyền gì ngăn tôi không được chết? - Nàng nói.

— Trời ơi! - Felton kêu lên khi nhìn thấy con dao sáng loáng trong tay nàng.

Đúng lúc ấy, một tràng cười mỉa mai vang lên ở hành lang. Huân Tước, bị thu hút bởi tiếng động, vẫn mặc áo ngủ, gươm cầm trong tay chạy đến đứng ở ngưỡng cửa và nói:

— Chà, hay lắm! Màn cuối của bi kịch đây! Thấy chưa, Felton, vở diễn đã theo đúng các đoạn cảnh mà tôi đã chỉ ra. Nhưng yên tâm đi, máu sẽ không chảy đâu.

Milady hiểu rằng mình sẽ nguy to nếu không tức khắc đem đến cho Felton một bằng chứng khủng khiếp về lòng dũng cảm của mình.

— Ông nhầm đấy, Huân Tước ạ, máu sẽ chảy và cầu cho máu ấy có thể rơi xuống mặt những kẻ làm cho nó chảy.

Felton thét lên một tiếng và nhẩy bổ vào nàng. Nhưng đã quá muộn. Milady đã tự đâm mình. Nhưng con dao may sao, phải nói là khéo sao mới đúng, chỉ đâm phải tấm sắt uốn cong mà vào thời đó được dùng như một thứ áo giáp che ngực cho phụ nữ, mũi dao bị trượt đi làm rách áo và đâm xiên vào thịt giữa hai giẻ xương sườn. Áo của Milady loang đầy máu.

Milady ngã vật ra và hình như bị ngất.

Felton rút con dao ra, sa sầm mặt lại và nói:

— Thưa Huân Tước, ngài xem, đây là người đàn bà được tôi canh giữ và đã tự sát!

— Yên tâm, Felton - Ông De Winter nói - bà ta không chết đâu, lũ yêu ma không dễ chết như thế, cứ yên tâm, về đợi ở phòng tôi.

— Nhưng thưa Huân Tước…

— Đi đi, tôi ra lệnh cho anh đấy.

Lệnh của cấp trên, Felton phải tuân theo, nhưng khi ra, gã thủ con dao trong ngực mình. Còn ông De Winter đành phải cho gọi người hầu phòng của Milady đến giao nữ tù nhân vẫn đang ngất cho bà, bỏ mặc hai người ở đấy.

Tuy nhiên, mặc dầu vẫn nghi ngờ, nhưng đại để vết thương có thể nặng, ông ta liền sai một người cưỡi ngựa ngay tức khắc đi tìm thầy thuốc.

CHƯƠNG LVIII
Vượt ngục

Như ông De Winter nghĩ, vết thương của Milady không nguy hiểm, cho nên ngay từ lúc chỉ còn lại với người đàn bà mà Huân Tước đã cho gọi người này vội cởi áo của nàng ra, nàng đã mở mắt.

Tuy nhiên, cần phải chơi trò đau yếu, mà cái trò này lại không khó đối với một diễn viên tài ba như Milady. Vì vậy người đàn bà đáng thương này hoàn toàn bị nữ tù nhân lừa bịp, mặc dầu nàng nài nỉ nói không cần nhưng bà ta vẫn cưỡng lại, thức suốt đêm trông coi. Nhưng sự có mặt của người đàn bà đó không ngăn nổi Milady suy nghĩ.

“Không còn chút nghi ngờ nào nữa, Felton đã bị thuyết phục, Felton đã thuộc về nàng. Với trạng thái tâm lý như hiện nay thì ngay một thiên thần có hiện ra để buộc tội Milady, chàng ta cũng sẽ coi là tay sai của quỷ sứ.” Nghĩ vậy Milady mỉm cười, bởi từ nay Felton chính là nguồn hy vọng duy nhất, phương tiện duy nhất để cứu nàng. Nhưng Huân Tước De Winter có thể đã nghi ngờ chàng ta và giờ đây Felton có thể bị chính ông giám sát.

Vào khoảng bốn giờ sáng, thầy thuốc tới, nhưng từ lúc Milady tự đâm, vết thương nay đã kín miệng, thầy thuốc chẳng thể xác định được nông sâu, xiên xẹo ra sao, ông ta chỉ nhận ra sau khi bắt mạch là vết thương không có gì trầm trọng.

Sáng ra, Milady vin cớ suốt đêm không ngủ, cần được nghỉ ngơi, đuổi người đàn bà chăm nom cho mình đi. Nàng có một hy vọng, đó là Felton tới, lúc ăn điểm tâm. Nhưng Felton lại không tới.

Những điều nàng lo sợ thành sự thật rồi chăng? Felton do bị Huân Tước nghi ngờ sẽ thiếu vắng trong khoảnh khắc quyết định chăng? Nàng chỉ còn có một ngày. Huân Tước thông báo ngày nàng xuống tàu là 24 mà lúc này đã sáng ngày 22. Tuy nhiên nàng vẫn kiên nhẫn đợi cho tới bữa trưa. Cho dù nàng không ăn sáng, bữa trưa vẫn được dọn tới đúng giờ thường lệ, Milady lúc này kinh hãi nhận thấy đồng phục của bọn lính canh giữ đã thay đổi.

Milady hỏi xem Felton ra sao. Họ trả lời Felton đã cưỡi ngựa đi đâu đó trước đây một giờ rồi. Nàng lại hỏi thăm liệu Huân Tước vẫn ở lâu đài chứ. Người lính trả lời vẫn đấy, và anh ta được báo cho ông ta biết nếu người tù muốn gặp. Milady trả lời lúc này nàng còn yếu lắm và nguyện vọng duy nhất của nàng là được ở một mình.

Người lính ra, để lại bữa cơm trưa.

Felton đã bị tách ra rồi, bọn lính thủy cũng được thay. Vậy là người ta đã nghi ngờ Felton. Đó là đòn cuối cùng đánh vào nữ tù nhân. Còn lại một mình, nàng ngồi dậy. Chiếc giường do thận trọng nàng đã nằm lỳ ở đấy để người ta tưởng nàng bị thương nặng, lúc này thiêu đốt nàng như than hồng rực lửa. Nàng liếc mắt nhìn về phía cửa. Huân Tước đã cho đóng một tấm ván bịt kín ô cửa lưới. Chắc hẳn ông sợ, qua lỗ cửa ấy, bằng một thủ đoạn ma quái nào đấy nàng lại quyến rũ được bọn lính gác.

Milady mỉm cười vui sướng. Vậy là có thể phó mặc cho nỗi lòng mình mà không bị quan sát. Nàng đi quanh phòng, lồng lộn như một con điên đang giận dữ hoặc một con hổ cái bị nhốt trong lồng sắt. Chắc chắn, nếu còn con dao, nàng nghĩ đến chuyện không phải tự giết mình nữa mà lần này, giết ông Huân Tước.

Lúc sáu giờ, Huân Tước De Winter vào, trang bị vũ khí đến tận răng. Cái con người mà trước đây nhìn vào, Milady chỉ thấy là một nhà quý tộc ngốc nghếch nay đã trở thành viên cai ngục đáng phục. Ông ta hình như biết trước, đoán trước, liệu trước được hết mọi điều. Chỉ một cái liếc nhìn về phía Milady là ông ta đã hiểu được điều gì diễn ra trong đầu nàng. Ông nói:

— Ồ, thế là, hôm nay bà lại chưa giết được tôi rồi, bà không còn vũ khí nữa, hơn nữa, tôi lại tự canh giữ. Bà mới chỉ bắt đầu làm hư hỏng anh chàng Felton tội nghiệp của tôi. Anh ta đã chịu cái ảnh hưởng âm ty địa ngục của bà, nhưng tôi muốn cứu anh ta, anh ta sẽ không gặp bà nữa, tất cả đã chấm dứt, hãy gói ghém áo quần của bà lại, ngày mai bà sẽ lên đường. Tôi đã ấn định ngày xuống tàu là 24, nhưng tôi đã nghĩ lại, càng làm sớm hơn càng an toàn. Trưa mai, tôi sẽ có lệnh lưu đày bà do ông Buckingham ký. Nếu bà nói một câu với bất cứ ai trên tàu, viên đội của tôi sẽ bắn vỡ sọ bà, ông ta đã được lệnh như thế. Nếu trên tàu, bà nói một câu với bất

kỳ ai mà chưa được thuyền trưởng cho phép, thuyền trưởng sẽ cho quẳng bà xuống biển, đã thỏa thuận như thế cả rồi. Tạm biệt, đó là những gì hôm nay tôi cần nói với bà. Ngày mai tôi sẽ gặp lại bà để chào vĩnh biệt!

Nói rồi Huân Tước đi ra.

Milady nghe cả một tràng đe nẹt ấy với nụ cười khinh thị trên môi, nhưng với cơn điên dại trong lòng.

Người ta dọn bữa tối. Milady cảm thấy mình cần phải có đủ sức, nàng không biết điều gì có thể diễn ra trong cái đêm đầy đe dọa đang đến gần này, bởi từng đám mây lớn đang cuồn cuộn trên trời và những ánh chớp xa báo hiệu có cơn giông.

Cơn giông nổi lên lúc mười giờ tối, Milady cảm thấy niềm an ủi được thiên nhiên chia sẻ những rối loạn trong lòng. Sét gầm thét trong không trung như những cơn giận trong tư tưởng của nàng. Hình như mỗi trận gió đi qua làm rối tung tóc nàng trên trán giống như nó vật vã cành cây và cuốn lá bay đi. Nó gầm rú như bão tố, và tiếng gầm rú đó tan lẫn vào tiếng kêu lớn của tự nhiên, như thể chính tự nhiên hình như cũng than vãn và tuyệt vọng.

Bất thình lình nàng nghe thấy tiếng gõ vào cửa kính và trong ánh chớp, nàng nhìn thấy một khuôn mặt người đàn ông hiện ra sau song cửa. Nàng chạy đến cửa sổ và mở ra.

— Felton - nàng reo lên - Em được cứu rồi!

— Đúng thế - Felton nói - nhưng im nào, im nào! Phải có thì giờ để cưa chấn song, có điều nàng hãy coi chừng bọn chúng nhìn thấy nàng qua ô cửa lưới.

— Ồ, đó là một bằng chứng Thượng Đế đã giúp chúng ta, Felton ạ - Milady nói tiếp - họ đã bịt kín ô cửa lưới bằng một tấm ván rồi.

— Tốt lắm. Chúa đã làm cho chúng mất trí hết rồi!

— Nhưng em phải làm gì đây? - Milady hỏi.

— Không gì cả. Chỉ đóng cửa sổ lại thôi. Đi nằm ngủ hoặc ít nhất cũng mặc nguyên quần áo đi nằm. Khi nào xong tôi sẽ gõ lên ô

kính. Nhưng nàng có thể đi theo nổi tôi không?

— Ồ, có chứ.

— Thế vết thương?

— Làm em đau, nhưng không ngăn nổi em bước.

— Vậy hãy chuẩn bị sẵn sàng có ám hiệu là đi ngay.

Milady đóng cửa sổ lại, tắt đèn và làm đúng như lời Felton dặn, nằm thu lu trên giường. Nàng nghe thấy tiếng giũa cưa ken két vào song cửa, và cứ trong mỗi ánh chớp nàng lại nhìn thấy Felton sau ô kính.

Nàng trải qua một giờ nín thở, hổn hển, mồ hôi đầm đìa trên trán. Mỗi khi nghe thấy một tiếng động nào ngoài hành lang là tim nàng lại thót lại, hoảng hồn. Mỗi giờ như dài bằng một dặm.

Khoảng một giờ sau, Felton lại gõ cửa.

Milady chồm khỏi giường và ra mở. Hai chấn song bị cưa mất tạo thành một lỗ hổng vừa một người chui.

— Nàng đã sẵn sàng chưa? - Felton hỏi.

— Rồi. Em có nên mang theo vài thứ gì không?

— Vàng, nếu nàng có.

— Có, may sao, họ lại để nguyên số vàng em có.

— Càng tốt, bởi tôi đã sử dụng tất cả những gì tôi có để thuê một chiếc thuyền rồi.

— Chàng cầm lấy - Milady vừa nói vừa đặt tay Felton một chiếc túi đầy đồng louis vàng.

Felton cầm chiếc túi và ném xuống chân tường và nói:

— Bây giờ, nàng đến đó chứ?

— Em đã sẵn sàng đây rồi.

Milady trèo lên chiếc ghế bành và chui cả người qua cửa sổ. Nàng thấy viên sĩ quan trẻ đu người trên một chiếc thang dây bên trên vực thẳm.

Lần đầu tiên, một nỗi kinh hoàng nhắc nàng nhớ ra mình là đàn bà. Khoảng trống làm nàng khiếp đảm.

— Tôi không tin nàng lại sợ đâu - Felton nói.

— Không sao, không sao - Milady nói - Em sẽ nhắm mắt leo xuống.

— Em có tin tưởng ở tôi không? - Felton nói.

— Chàng lại phải hỏi thế ư?

— Chụm hai bàn tay lại, khoác vào nhau! Được rồi!

Felton lấy khăn tay trói hai tay nàng lại rồi trên lượt khăn trói tiếp bằng một chiếc thừng.

Milady ngạc nhiên hỏi:

— Chàng làm gì vậy?

— Luồn hai cánh tay qua cổ tôi và đừng sợ gì hết.

— Nhưng em sẽ làm chàng mất thăng bằng và chúng ta cả hai sẽ tan xương.

— Em yên tâm, tôi là thủy thủ mà.

Không để mất một giây, Milady quàng hai cánh tay qua cổ Felton và luồn ra ngoài cửa sổ. Felton bắt đầu từ từ leo xuống từng bậc thang một, bất chấp sức nặng của hai cơ thể và cuồng phong làm đung đưa chiếc thang dây.

Bỗng Felton dừng lại.

— Có chuyện gì vậy? - Milady hỏi.

— Im nào - Felton nói - tôi nghe tiếng chân.

— Chúng ta bị phát hiện rồi?

Vẫn thấy im lặng.

— Không - Felton nói - không có chuyện gì.

— Nhưng rút cuộc đó là tiếng động gì vậy?

— Tiếng bọn tuần tra trên đường đi tuần.

— Đương đi tuần ở đâu?

— Ngay phía dưới chúng ta.

— Bọn chúng sẽ phát hiện ra chúng ta.

— Không, nếu không có chớp.

— Bọn chúng sẽ chạm phải chân thang.

— May sao nó lại bị ngắn mất gần hai mét.

— Bọn chúng kia kìa, lạy Chúa?

— Im nào!

Cả hai vẫn treo lơ lửng, bất động, và không thở, khoảng sáu mét cách mặt đất. Trong khi đó bọn lính phía dưới đang cười đùa. Thật là một khoảnh khắc khủng khiếp đối với cả hai kẻ chạy trốn.

Bọn tuần canh đi qua. Tiếng bước chân xa dần và tiếng rì rầm cũng yếu dần.

— Bây giờ - Felton nói - chúng ta thoát rồi.

Milady thở phào và ngất đi. Felton tiếp tục trèo xuống. Xuống đến cuối thang, không còn chỗ để chân nữa, chàng ta phải bíu chặt hai tay vào dây thang mà tụt xuống, đến bậc thang cuối cùng, phải dùng hai tay đu mình rồi buông xuống đất. Sau đó, cúi nhặt túi tiền vàng và lấy răng cắn chặt. Rồi bế thốc Milady lên, nhanh chóng đi về phía đối diện với lối đi của bọn tuần tra. Lát sau, chàng ta đã rời khỏi con đường tuần tra, qua các mỏm đá lởm chởm tới bờ biển rồi thổi một tiếng còi.

Một tín hiệu tương tự đáp lại. Năm phút sau, một chiếc thuyền với

bốn tay chèo hiện ra. Chiếc thuyền vào sát tận gần bờ, nhưng nước không sâu lắm nên không tới hẳn bờ được. Felton lội xuống nước đến tận thắt lưng, không muốn trao cho ai món hàng nặng quý giá.

May sao, giông bão bắt đầu tan, tuy biển còn động mạnh. Chiếc thuyền con nhấp nhô trên sóng như một chiếc vỏ dừa. Felton nói:

— Chèo nhanh lên ra thuyền buồm.

Bốn người miết tay chèo, nhưng biển động quá mạnh, nên không đi được bao nhiêu. Tuy nhiên cũng xa được lâu đài rồi. Đó là điều chính yếu.

Đêm tối mù tối mịt. Từ thuyền hầu như không thể nhìn rõ bờ nữa, lại càng không thể từ bờ nhìn rõ được thuyền.

Một chấm đen chao đảo trên biển. Đó là chiếc thuyền buồm.

Trong khi con thuyền hết sức lao đi bằng bốn tay chèo, Felton cởi thừng rồi cởi khăn tay buộc hai tay Milady ra. Rồi chàng ta lấy nước biển vẩy lên mặt nàng. Milady thốt lên một tiếng thở dài và mở mắt ra.

— Tôi đang ở đâu thế này? - Nàng nói.

— Thoát rồi - Viên sĩ quan trẻ trả lời.

— Ôi, thoát rồi, thoát rồi ư? - Nàng reo lên - Đúng, đây là trời, đây là biển rồi? Cái không khí tôi đang thở là không khí tự do rồi ôi… cảm ơn Felton, cảm ơn!

Chàng trai trẻ ghì chặt nàng vào ngực mình.

— Nhưng tay em làm sao thế này? - Milady hỏi - Cứ như bị kẹp vỡ ra thế này?

Quả thật, khí Milady nhắc hai cánh tay, hai cổ tay tím bầm như chết.

— Ôi! Felton vừa nói vừa nhìn đôi bàn tay đẹp khẽ lắc đầu.

— Ồ không sao, không sao! - Milady vội nói - Bây giờ em nhớ ra

rồi.

Milady đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm. Felton đá chân vào túi tiền vàng nói:

— Nó đây này.

Họ đã tới gần thuyền buồm. Người thủy thủ đứng gác trên boong réo gọi, chiếc thuyền con đáp lại.

— Chiếc thuyền buồm nào vậy? - Milady hỏi.

— Thuyền tôi thuê cho em đấy.

— Đưa em đi tới đâu?

— Đến đâu tùy em, miễn là tới, em hãy ném tôi lên Portsmouth.

— Anh định làm gì ở Portsmouth?

— Hoàn thành mệnh lệnh của Huân Tước De Winter - Felton nói với một nụ cười sầm tối.

— Lệnh gì? - Milady hỏi.

— Em không hiểu thật ư? - Felton nói.

— Không, anh nói rõ ra đi, em xin anh đấy.

— Vì ông ta không tin anh nữa, ông ta muốn tự canh giữ lấy, và sai anh thay mặt ông ta mang lệnh lưu đày em cho Buckingham ký.

— Nhưng đã không tin anh, sao còn trao cho anh lệnh đó?

— Chẳng phải cái lệnh tôi mang đi đã bị niêm phong rồi hay sao.

— Đúng vậy. Và anh đến Portsmouth?

— Tôi không còn thời gian nữa. Mai đã là 23 và Buckingham đã lên đường cùng với hạm đội của mình rồi.

— Hắn đi ngày mai, nhưng đi đâu?

— Đến La Rochelle.

— Không được để hắn đi! - Milady kêu lên, mất hết bình tĩnh như thường lệ.

— Em yên tâm - Felton trả lời -hắn sẽ không đi đâu.

Milady vui mừng đến phát run lên. Nàng vừa đọc được trong sâu thẳm trái tim chàng trai trẻ cái chết của Buckingham được viết rất rõ nét.

— Felton… - Nàng nói - Anh vĩ đại như Judas Macchabée[138] - Nếu anh chết, em sẽ chết cùng anh. Đó là tất cả những gì em có thể nói với anh!

— Im nào! - Felton nói - Chúng ta đến nơi rồi.

Quả thật họ đã đến chiếc thuyền buồm.

Felton leo lên thang trước và đưa tay kéo Milady, trong khi mấy người thủy thủ đỡ nàng lên, vì biển còn động mạnh. Một lát sau họ đã ở trên boong.

— Ông thuyền trưởng - Felton nói - đây là người mà tôi đã nói với ông, ông phải đưa bà ấy về Pháp an toàn, nguyên vẹn.

— Thỏa thuận với nhau là một nghìn đồng pistoles vàng - viên thuyền trưởng nói.

— Tôi đã đưa trước cho ông năm trăm.

— Đúng vậy - Thuyền trưởng nói.

— Và đây là năm trăm nữa - Milady nói tiếp, thò tay vào túi tiền vàng.

— Không - thuyền trưởng nói - Tôi đã hứa với chàng thanh niên này khi nào tới Boulogne tôi mới lấy nốt năm trăm.

— Và chúng ta sẽ tới chứ?

— Hoàn toàn bình yên vô sự - Thuyền trưởng nói - cũng đúng như

tên tôi là Jack Buttler vậy.[139]

— Này ông? - Milady nói - Nếu ông giữ đúng lời hứa, thì không phải là năm trăm mà tôi sẽ trả ông một nghìn nữa.

— Thế thì hoan hô bà, phu nhân kiều diễm ạ - viên thuyền trưởng hét lên - cầu trời luôn gửi cho tôi những khách thuê thuyền như quý bà!

— Trong khi chờ đợi - Felton nói - hãy đưa chúng tôi vào cái vịnh nhỏ…, ông nhớ đã thỏa thuận đưa chúng tôi vào đấy.

Viên thuyền trưởng đáp lại bằng cách ra lệnh điều khiển thuyền theo hướng đó và bẩy giờ sáng, con thuyền nhỏ đã cắm neo ở cái vịnh đã nói.

Suốt lúc thuyền đi, Felton đã kể lể với Milady, đáng lẽ đi Londres, anh ta đã thuê con thuyền này thế nào, đã trở về thế nào, đã leo tường bằng cách leo đến đâu, lại đặt móc dẫm chân vào kẽ đá đến đấy thế nào, và cuối cùng đã đến được song sắt, đã buộc được thang dây ra sao. Phần còn lại, Milady đã biết.

Về phần mình, Milady cố khích lệ Felton trong dự định của anh ta. Nhưng vừa thốt ra mấy lời đầu tiên, nàng đã nhận thấy ngay chàng thanh niên cuồng tín đó cần được làm cho ôn hòa hơn là làm cho quyết liệt hơn.

Hai người thỏa thuận Milady đợi Felton đến mười giờ. Nếu mười giờ chàng ta không quay lại, nàng cứ đi. Lúc đó, giả dụ anh chàng được tự do, anh ta sẽ sang Pháp, gặp lại nàng ở tu viện nữ tu sĩ Carmélites ở Béthune.

CHƯƠNG LIX
Điều diễn ra ở Portsmouth ngày 23/8/1628

Felton từ biệt Milady như một người anh sắp làm một cuộc dạo chơi đơn giản từ biệt em gái mình nên chỉ hôn tay.

Toàn bộ con người anh ta tựa như vẫn trong trạng thái yên tĩnh thông thường. Duy chỉ có một tia sáng xưa nay không thấy lấp lánh trong đôi mắt anh ta, giống như đang cơn sốt, trán anh ta tái hơn ngày thường, răng nghiến chặt, nói năng cộc lốc, nhát gừng, chỉ ra có một cái gì đầy u ám đang xáo động trong lòng.

Ngồi trên con thuyền đưa vào bờ, anh còn quay mặt hướng về phía Milady, lúc này cũng đứng trên boong tàu dõi mắt nhìn theo. Cả hai đã khá yên tâm không sợ bị truy đuổi nữa. Người ta không bao giờ vào buồng Milady trước chín giờ. Và từ lâu đài đến Londres phải đi mất ba giờ.

Felton đặt chân lên bờ, trèo lên một mỏm đá để lên kè, chào Milady lần cuối rồi đi về thành phố. Được khoảng một trăm bước, vì địa hình dốc xuống, chàng ta chỉ còn nhìn thấy cột buồm thôi.

Chàng ta chạy ngay về phía Portsmouth, ở ngay trước mặt chỉ cách nửa dặm đường, mà nhà cửa, các đỉnh tháp nổi bật lên trong sương mù. Ngoài khơi Portsmouth, trên biển san sát những hạm thuyền cột buồm dựng lên trông như một rừng liễu trụi lá mùa đông đu đưa trong gió.

Felton rảo bước, vừa ôn lại những suy nghĩ của mình hai năm qua và một thời gian dài sống giữa những người Thanh Giáo, những cái đã khiến chàng ta đi đến chỗ buộc tội sủng thần của vua Jacques VI và Charles I.[140] Khi so sánh những tội ác công khai của viên Thủ Tướng đó, những tội ác nổi tiếng khắp Châu Âu nếu có thể nói như vậy với những tội ác riêng tư, không ai biết mà Milady đã gán cho ông ta, chàng ta thấy trong hai con người chứa trong một Buckingham ấy, kẻ đáng tội hơn chính là kẻ có đời tư mà quần chúng không hề biết đến. Chính là thứ tình yêu quá kỳ lạ,

quá mới mẻ, quá cuồng nhiệt của anh ta đã khiến cho anh ta nhìn nhận những lời buộc tội ti tiện và bịa đặt của phu nhân De Winter giống như qua kính phóng đại người ta nhìn những nguyên tử vi mô bên một con kiến thành những con quái vật rùng rợn. Càng đi nhanh anh ta càng sôi máu. Ý nghĩ phải để mặc phía sau người đàn bà anh ta yêu, đúng hơn là tôn thờ như một nữ thánh hứng chịu trước một sự báo thù khủng khiếp, sự xúc động vừa qua, sự mệt mỏi hiện tại, tất cả vẫn còn gây phấn khích cho tâm hồn anh ta vượt lên trên tình cảm con người.

Felton vào hải cảng Portsmouth lúc tám giờ sáng. Dân chúng đã đi làm. Tiếng trống khua trên các phố phường và trên bến cảng. Những toán quân sắp lên tàu đi về phía biển. Felton đến dinh Đô Đốc, người đầy bụi và đẫm mồ hôi, da mặt bình thường rất tái nay bầm tím vì trời nóng và giận dữ.

Người lính canh muốn đẩy anh ta đi, nhưng Felton gọi viên trưởng đồn và rút túi ra một phong thư mang theo và nói:

— Thông điệp khẩn của Huân Tước De Winter.

Nghe tên Huân Tước De Winter mà ai cũng biết là một trong những người thân cận nhất của Quận Công, viên đồn trưởng ra lệnh cho Felton đi qua, hơn nữa bản thân chàng ta cũng mặc binh phục sĩ quan thủy quân.

Felton lao thẳng vào lâu đài. Đúng lúc anh ta vào tiền sảnh thì một người đàn ông cũng bước vào, người đầy bụi, thở dốc, để ngoài cửa một con ngựa trạm quỵ hai gối xuống vì mệt.

Felton và người này cùng một lúc đều ngỏ lời với Patrick, người hầu tin cẩn của Quận Công. Felton nêu tên Huân Tước De Winter. Người lạ không chịu nói ra tên ai và đòi chỉ có thể xưng tên với mỗi Quận Công thôi, cả hai đều nài xin được gặp trước.

Patrick vì đã biết Huân Tước De Winter đang có những công vụ và có quan hệ thân thiết với Quận Công, nên ưu tiên cho người nhân danh Huân Tước. Người kia buộc phải đợi và dễ thấy ông ta thầm rủa sự chậm trễ này biết chừng nào. Người hầu phòng dẫn Felton đi xuyên qua một phòng lớn, trong đó những đại diện của La Rochelle do hoàng thân De Soubise dẫn đầu đang ngồi chờ, rồi dẫn

vào phòng của Buckingham vừa tắm xong, và lần này cũng như mọi khi ông ta thường chăm chút chải chuốt cực kỳ cẩn thận.

— Trung úy Felton - Patrick nói - do Huân Tước De Winter phái đến.

— Do Huân Tước De Winter à? - Buckingham nhắc lại - cho anh ta vào.

Felton vào. Đúng lúc ấy, Buckingham ném lên tràng kỷ một chiếc áo ngủ thêu sợi vàng rất sang để khoác vào người chiếc áo chẽn bằng nhung xanh đính đầy ngọc trai.

— Tại sao Huân Tước không đích thân đến nhỉ? - Buckingham hỏi - Ta vẫn đợi ông ấy sáng nay.

— Huân Tước sai tôi thưa với Đức Ông, - Felton trả lời - là ngài rất tiếc không đến hầu Đức Ông được, ngài bị vướng vào chuyện canh gác lâu đài.

— Phải, phải - Buckingham nói - Ta biết việc ấy, ông ấy có một nữ tù nhân.

— Chính là về việc nữ tù nhân đó mà tôi muốn thưa chuyện với Đức Ông - Felton nói tiếp.

— Vậy thì nói đi!

Điều tôi nói với ngài chỉ có thể riêng mình ngài nghe thôi ạ.

— Patrick, để mặc chúng ta - Buckingham nói - Nhưng anh phải đứng chờ chuông gọi, lát nữa ta sẽ gọi anh.

Patrick đi ra.

— Bây giờ chỉ còn mỗi chúng ta thôi - Buckingham nói - Ông nói đi.

— Thưa Đức Ông, Huân Tước De Winter hôm nọ có viết thư yêu cầu ngài ký lệnh tống xuống tàu một thiếu phụ tên là Charlotte Backson.

— Phải, ta đã trả lời ông ấy là mang đến cho ta, hoặc gửi cho ta tờ lệnh ấy và ta sẽ ký.

— Lệnh đây, thưa ngài.

— Đưa ta xem - Quận Công nói.

Và cầm tờ lệnh từ tay Felton, ông ta đưa mắt xem qua tờ giấy. Thấy đúng tên người đã được thông báo, ông đặt lên bàn, cầm bút và chuẩn bị ký.

— Xin Đức Ông thứ lỗi - Felton vừa nói vừa ngăn Quận Công lại - nhưng Đức Ông chắc biết cái tên Charlotte Backson không phải là tên thực của thiếu phụ đó?

— Phải, ta biết, ông ạ - Quận Công vừa trả lời vừa chấm bút vào lọ mực.

— Vậy thì, Đức Ông hẳn biết tên thực của người ấy? - Felton hỏi bằng một giọng cộc lốc.

— Ta biết chứ.

Quận Công đưa bút lại gần tờ giấy. Felton tái người đi:

— Và biết rõ cái tên thực ấy - Felton hỏi lại - mà Đức Ông vẫn ký sao?

— Hẳn rồi - Buckingham nói - và ký đến hai lần hơn là một lần ấy chứ.

— Tôi không thể tin nổi - Felton tiếp tục bằng một giọng mỗi lúc một cộc lốc và nhát gừng hơn. Đức Ông biết đó là việc của phu nhân De Winter.

— Ta hoàn toàn biết rõ, dù ta rất ngạc nhiên anh cũng biết chuyện đó.

— Và Đức Ông sẽ ký lệnh đó mà không hối hận ư?

Buckingham ngạo nghễ nhìn chàng trai trẻ và bảo chàng ta:

— Ra thế cơ đấy? Thưa ông, chắc ông biết rõ là ông hỏi ta những câu hỏi kỳ quái đấy và ta có quá ngốc đâu mà đi trả lời?

— Đức Ông hãy trả lời đi - Felton nói - tình thế có lẽ nghiêm trọng hơn là ngài tưởng đấy.

Buckingham nghĩ chàng trai trẻ này do Huân Tước De Winter phái đến, chắc ỷ thế ông ta mới nói năng như vậy, liền dịu giọng lại:

— Không ân hận chút nào và Huân Tước cũng như ta, biết rõ Milady de Winter là một đại tội phạm, và giới hạn hình phạt ở tội lưu đày cũng đã là gia ân cho mụ rồi.

Quận Công đưa bút lên tờ giấy.

— Đức Ông, ngài sẽ không ký cái lệnh đó? - Felton vừa nói vừa tiến một bước gần lại Quận Công.

— Ta sẽ không ký cái lệnh đó - Buckingham nói - Và tại sao vậy?

— Bởi chính ngài sẽ đổi lại lệnh đó, ngài sẽ trả lại công bằng cho Milady.

— Trả lại công bằng cho mụ thì phải đưa mụ ra pháp trường Tyburn - Buckingham nói - Milady là một kẻ đê mạt.

— Thưa Đức Ông, Milady là một thiên thần, ngài biết rõ điều đó tôi yêu cầu ngài trả tự do cho nàng.

— Ồ lại đến thế kia ư? - Buckingham nói - Ông có điên không mà lại nói với tôi như thế?

— Thưa Đức Ông, xin thứ lỗi cho tôi? Có thể nói sao, tôi nói vậy. Tôi đã kiềm chế. Tuy nhiên, xin Đức Ông hãy nghĩ kỹ việc ông sắp làm, và hãy biết sợ, đừng có quá đáng!

— Hay đấy nhỉ?… Cầu Chúa tha thứ cho con! - Buckingham kêu lên - Nhưng con tin là hắn ta đang dọa con!

— Không, thưa Đức Ông. Tôi vẫn đang xin ông. Và tôi nói để ông biết: Một giọt nước đủ làm tràn bình nước đầy, một lỗi nhẹ có thể dẫn đến sự trừng phạt trút lên đầu kẻ đã được bỏ qua biết bao tội

ác.

— Ông Felton - Buckingham nói - Ông ra ngay khỏi đây và sẽ bị bắt ngay tại chỗ.

— Đức Ông, ông sẽ nghe tôi nói hết đã. Ông đã quyến rũ thiếu nữ đó, đã làm nhục cô ta, làm cô ta nhơ nhuốc, ông hãy sửa chữa tội ác của ông đối với cô ta, để cho cô ta ra đi tự do, và tôi sẽ chẳng đòi hỏi điều gì khác ở ông.

— Ông sẽ không đòi hỏi gì ư? - Buckingham vừa nói vừa nhìn Felton, hết sức lạ lùng, và nhấn mạnh từng âm tiết câu vừa nói.

— Quận Công - Felton tiếp tục, càng nói càng phấn khích - hãy coi chừng, toàn thể nước Anh đều chán ngán những bất công của ông rồi. Quận Công, nếu ông lạm dụng vương quyền mà hầu như ông đã đoạt ngôi rồi, Quận Công, ông phải biết mọi người và Chúa kinh tởm ông. Chúa sẽ trừng phạt ông sau, nhưng tôi, tôi sẽ trừng phạt ông hôm nay.

— A, thế này thì quá thể rồi? - Buckingham vừa kêu lên vừa bước một bước về phía cửa.

Felton ngăn lại.

— Tôi nhã nhặn yêu cầu ông - anh ta nói - hãy ký lệnh trả tự do cho phu nhân De Winter. Nên nhớ đó là người phụ nữ mà ông đã làm nhục.

— Lui ra ngay! - Buckingham nói - nếu không ta sẽ gọi người gông cổ anh lại.

— Ông không gọi được đâu - Felton vừa nói vừa nhảy phắt lại đứng giữa Quận Công và chiếc chuông đặt trên chiếc bàn xoay nạm bạc - hãy coi chừng, Quận Công, ông đang trong tay của Chúa đấy.

— Trong tay của quỷ sứ thì có - Buckingham kêu lên và to giọng để làm mọi người chú ý, tuy không gọi trực tiếp.

— Ký đi, Quận Công, ký trả tự do cho phu nhân De Winter - Felton vừa nói vừa đẩy tờ giấy về phía Quận Công.

— Ép ta ư? Nhạo ta đấy ư? Patrick đâu?

— Ký đi, Quận Công!

— Không bao giờ.

— Không bao giờ ư?

— Cứu ta? - Quận Công kêu to, đồng thời vồ lấy gươm.

Nhưng Felton không để ông ta kịp rút gươm, anh ta phanh ngực rút con dao mà Milady đã từng tự đâm mình nhảy xổ vào Quận Công.

Đúng lúc đó, Patrick vào phòng và kêu lên.

— Thưa Đức Ông, một bức thư từ nước Pháp.

— Từ Pháp ư? - Buckingham kêu lên, quên hết và chỉ nghĩ đến người đã gửi bức thư.

Felton lợi dụng lúc đó đâm ngập con dao vào sườn ông ta đến tận chuôi.

— A! Quân phản bội - Buckingham thét lên - mi giết ta rồi.

— Giết người! Patrick hét lên.

Felton liếc mắt nhìn quanh để chạy trốn và thấy chiếc cửa mở liền lao sang phòng bên là phòng những đại diện của La Rochelle đang đợi, chạy xuyên qua và lao xuống cầu thang. Nhưng ngay bậc đầu tiên, anh ta gặp phải Huân Tước De Winter.

Thấy anh ta tái mét, nhớn nhác, tay, mặt đều đầy máu, ông vồ lấy cổ anh ta và kêu lên:

— Ta biết mà, ta đoán ra chậm mất một phút thôi! Ôi, khốn nạn, khốn nạn cái thân ta!

Felton không kháng cự lại gì cả, ông De Winter trao hắn tận tay cho bọn lính canh giải hắn đến một sân trời nhỏ nhìn xuống biển, đợi lệnh mới, rồi lao vào phòng Buckingham.

Nghe tiếng kêu của Quận Công rồi tiếng gọi Patrick, người đàn ông mà Felton gặp trong phòng đợi cũng nhảy bổ vào căn phòng.

Người này thấy Quận Công nằm trên ghế dài, tay bịt chặt vết thương.

— La Porte. - Quận Công nói bằng giọng hấp hối. - La Porte, Hoàng Hậu sai ông đến ư?

— Vâng, thưa Đức Ông - viên hầu cận trung thành của Anne Autriche trả lời - nhưng có lẽ đã quá muộn.

— Im nào, La Porte! Người ta có thể nghe thấy ông đấy! Patrick không được để ai vào. Ôi, ta sẽ không được biết nàng nói gì với ta mất? Trời ơi, ta chết mất.

Và Quận Công ngất đi.

Tuy nhiên, Huân Tước De Winter, các đại diện, các vị chỉ huy cuộc viễn chinh, những sĩ quan nội phủ dinh Buckingham đều tràn vào căn phòng. Đâu đâu cũng vang lên những tiếng kêu khóc tuyệt vọng. Lâu đài tràn ngập tiếng kêu than rền rĩ, chả mấy lúc tin tức đã tràn ra lan khắp thành phố.

Một phát đại bác báo hiệu vừa xảy ra một chuyện gì mới và bất ngờ.

Huân Tước De Winter bứt tai bứt tóc.

— Chậm mất một phút! Ôi Chúa ơi, bất hạnh thế này ư?

Quả thật, lúc bảy giờ sáng người ta đến báo cho ông biết một chiếc thang dây bồng bềnh dưới một chiếc cửa sổ của lâu đài, ông chạy ngay đến phòng Milady, thấy phòng trống, cửa sổ mở, song sắt bị cưa, chợt nhớ lại lời dặn mồm mà D'Artagnan đã chuyển đến cho ông qua sứ giả của chàng, ông run lên lo cho Quận Công, vội chạy ra chuồng ngựa, chẳng kịp đóng yên, vớ con nào, nhảy luôn lên con ấy, phi rạp bụng ngựa sát đất nhảy xuống sân dinh phủ, chạy vội lên cầu thang rồi gặp Felton ngay cầu thang.

Tuy nhiên Quận Công chưa chết. Ông tỉnh lại, mở mắt, mọi người lại thấy hy vọng.

— Thưa các vị - Ông nói - xin để mình tôi với Patrick và La Porte. A! Ông đấy ư, ông De Winter? Sáng nay ông đã sai đến tôi một thằng điên quái gở, ông xem nó đã làm tôi ra nông nỗi này đây?

— Ôi, thưa Quận Công - Huân Tước kêu lên - Tôi sẽ chẳng bao giờ hết ân hận về chuyện này.

— Và anh đã nhầm đấy, anh De Winter thân yêu của tôi - Buckingham vừa nói vừa chìa tay cho De Winter -Tôi không biết con người nào lại được một người khác tiếc thương suốt đời cả, nhưng thôi mặc chúng tôi, tôi xin anh đấy.

Huân Tước vừa đi ra vừa thổn thức.

Trong phòng chỉ còn lại Quận Công bị thương, La Porte và Patrick.

Người ta đi tìm thầy thuốc, nhưng không tìm được.

— Đức Ông, ngài sẽ sống, ngài sẽ sống - viên hầu cận trung thành của Anne D'Autriche quỳ trước ghế dài Quận Công nằm, nhắc đi nhắc lại.

— Nàng viết cho ta thế nào? - Buckingham đầm đìa máu cố át đi những đau đớn dữ dội để hỏi về người mình yêu bằng một giọng thều thào - Nàng viết gì cho ta? Đọc cho ta nghe đi.

— Ồ thưa Đức Ông! - La Porte nói.

— Tuân lệnh đi, La Porte, ông không thấy ta không còn mấy thời gian nữa ư?

La Porte bẻ dấu xi và giơ bức thư trước mắt Quận Công, nhưng Buckingham có cố cũng không phân biệt nổi chữ nữa.

— Đọc đi - Ông nói - đọc đi nào, ta không trong thấy nữa, đọc mau lên, chả có ta lại còn không nghe được ấy chứ, và ta sẽ chết mà không biết được nàng viết gì cho ta.

Quận Công.

Từ ngày quen biết ông, tôi đã từng đau khổ do ông và vì ông. Vì vậy tôi

cầu xin ông, nếu còn muốn cho tôi được thư thái, thì hãy chấm dứt việc rầm rộ vũ trang chống lại nước Pháp và dừng cuộc chiến lại. Cuộc chiến ấy, người ta nói ầm lên rõ ràng là do nguyên nhân tôn giáo và thầm thì tình yêu của ông đối với tôi là nguyên nhân che giấu bên trong. Cuộc chiến ấy không những có thể đem lại cho nước Pháp và nước Anh những thảm họa lớn mà còn cho ông, Huân Tước ạ, những bất hạnh mà tôi sẽ ân hận vô cùng. Người ta đang đe dọa tính mạng ông, xin ông hãy đề phòng, bởi nó rất quý đối với tôi kể cả lúc tôi sẽ bị buộc phải coi ông như một kẻ thù.

Người được ông yêu mến,

Anne.

Buckingham thu hết tàn lực nghe đọc bức thư, khi người ta đọc xong, ông như thể thấy trong thư một nỗi thất vọng cay đắng, liền hỏi:

— Vậy ông không còn một điều gì khác dặn miệng để nói với ta ư, La Porte?

— Có chứ, thưa Đức Ông, Hoàng Hậu dặn tôi nói với Đức Ông phải hết sức giữ gìn bởi bà được tin người ta định ám sát Đức Ông.

— Có thế thôi ư, thế thôi ư? - Buckingham sốt ruột hỏi.

— Bà còn dặn tôi nói với Đức Ông bà vẫn luôn yêu ông.

— Có thế chứ! - Buckingham mừng rỡ - Đội ơn Chúa! Cái chết của ta sẽ không phải là cái chết của một người xa lạ đối với nàng.

La Porte đầm đìa nước mắt.

— Patrick - Quận Công nói - đem cho ta cái tráp đựng những nút kim cương ra đây.

Patrick đem tráp ra và La Porte nhận ngay ra là của Hoàng Hậu.

— Bây giờ, mang cái túi xa tanh trắng thêu tên tắt của nàng bằng ngọc trai ra đây.

Patrick lại vâng lời.

— Cầm lấy, La Porte - Buckingham nói - đây là những tín vật duy nhất ta có với nàng, cái tráp bạc và hai chữ tắt ấy. Ông hãy đưa lại cho Lệnh Bà, và để làm kỷ niệm cuối cùng (ông đưa mắt tìm quanh xem có vật nào quý), ông mang theo về cho nàng. - Ông vẫn tìm, nhưng đôi mắt đã mờ đi vì cái chết gần kề, đôi mắt chỉ còn thấy con dao của Felton rơi xuống và còn sôi máu tươi trên khắp lưỡi dao.

— Và ông mang theo con dao ấy! - Quận Công vừa nói vừa siết chặt tay La Porte.

Ông vẫn còn có thể bỏ chiếc túi vào trong cái tráp bạc, và buông con dao vào đấy, ra hiệu cho La Porte mình không thể nói được nữa. Rồi lần này trong cơn vật vã cuối cùng, ông không thể chống lại được nữa, và lăn từ ghế dài xuống sàn nhà.

Patrick thét lên một tiếng.

Buckingham muốn mỉm cười lần cuối nữa, nhưng cái chết đã chặn đứng lại dòng suy nghĩ vẫn còn hằn lại trên trán ông như một nụ hôn cuối cùng của tình yêu.

Lúc đó, thầy thuốc của Quận Công mới hớt hải chạy tới. Ông ta ở trên tàu Đô Đốc, nên người ta phải đến tận đấy tìm ông. Ông lại gần Quận Công, cầm tay ông ta, giữ một lúc trong tay mình và buông rơi xuống rồi nói:

— Vô ích thôi, ông ấy chết rồi.

— Chết ư, chết ư? - Patrick kêu lên.

Nghe tiếng kêu, cả đám người ùa vào gian phòng, đâu đâu cũng thất kinh và huyên náo.

Thấy Buckingham vừa tắt thở, Huân Tước De Winter chạy ngay đến chỗ Felton mà bọn lính vẫn canh giữ trên chiếc sân trời nhỏ.

— Quân khốn kiếp? - Ông nói với chàng trai trẻ mà từ lúc Buckingham chết anh ta đã lấy lại được sự gan góc và bình thản chẳng bao giờ mất nữa - Khốn kiếp! Mày đã làm gì?

— Tôi trả thù! - gã nói.

— Mày trả thù ư? - Huân Tước nói - mày nói mày đã thành công cụ cho con đàn bà trời đánh thì hơn. Nhưng tao thề với mày, tội ác này sẽ là tội ác cuối cùng của nó.

— Tôi không hiểu ông định nói gì - Felton bình tĩnh trả lời - Và thưa Huân Tước, tôi không biết ông định nói về ai đây. Tôi giết ông De Buckingham bởi ông ta đã hai lần từ chối chính ông phong tôi chức đại úy. Tôi trừng phạt sự bất công của ông ta, có thế thôi.

De Winter, choáng người, nhìn những người đang trói hắn ta và không biết nghĩ thế nào về sự vô cảm đến thế. Tuy nhiên có một điều duy nhất phủ một đám mây lên vầng trán trong trắng của hắn ta. Mỗi tiếng động hắn nghe thấy, tên Thanh Giáo ngây thơ ấy lại tưởng như nhận ra tiếng chân và giọng nói của Milady lao vào trong vòng tay hắn để tự cáo buộc mình và cùng chết với hắn ta.

Bỗng hắn giật mình, mắt hắn chăm chăm nhìn vào một chấm đen trên biển mà đối với người khác thì đó chỉ là một con ó biển bồng bềnh trên sóng. Nhưng từ nơi sân thượng hắn đang đứng này có thể bao quát tất cả và với con mắt chim ưng thủy thủ, hắn ta nhận ra cánh buồm của chiếc thuyền buồm đang hướng về bờ biển nước Pháp.

Hắn tái mặt, đưa tay lên bóp chặt trái tim đang tan nát và hiểu ra hoàn toàn sự phản bội.

— Thưa Huân Tước, xin cho tôi được hưởng một ân huệ cuối cùng - Hắn nói với Huân Tước.

— Ân huệ gì? - Huân Tước hỏi.

— Bây giờ là mấy giờ rồi ạ?

— Chín giờ kém mười lăm - Huân Tước rút đồng hồ ra xem nói.

Milady đã khởi hành trước thời hạn một tiếng rưỡi. Ngay khi nghe tiếng đại bác báo biến cố trọng đại, đã ra lệnh nhổ neo. Con thuyền đang lướt đi dưới bầu trời xanh ngắt và đã cách rất xa bờ.

— Chúa đã muốn như vậy - Hắn ta nói với sự nhẫn nhục của một

kẻ cuồng tín, tuy mắt vẫn không rời khỏi con thuyền đó và hắn tưởng như chắc chắn có thể phân biệt rõ cái bóng ma trắng toát ở mạn thuyền của mụ đàn bà mà vì mụ hắn sắp phải vong mạng.

Ông De Winter nhìn theo con mắt hắn ta, để xem vì đâu hắn đau đớn và đã đoán ra tất cả.

— Quân khôn kiếp, mày hãy chịu trừng phạt mình mày trước đã! - Huân Tước nói với Felton, mắt vẫn đang bị hút về phía biển - Nhưng ta thề với mày, trên hương hồn của anh ta mà ta yêu quý biết mấy, cái con đồng phạm của mày không thoát nổi đâu.

Felton cúi đầu không nói một lời.

Còn ông De Winter, ông bước nhanh xuống cầu thang và đi về phía cảng.

CHƯƠNG LX
Bên nước Pháp

Nỗi lo sợ đầu tiên của Vua nước Anh, Charles đệ nhất, khi được tin cái chết ấy, là sợ cái tin vô cùng khủng khiếp ấy sẽ làm quân Rochelle mất hết lòng can đảm. Richelieu viết trong những hồi ký của mình là Vua Anh cố giấu họ càng lâu càng tốt, cho đóng cửa toàn bộ các hải cảng của vương quốc Anh, canh phòng rất cẩn thận không cho tàu nào ra khỏi, cho đến khi đạo quân mà Buckingham đã chuẩn bị trước đó lên đường. Nhà Vua, thay vì Buckingham, sẽ đích thân đảm nhiệm giám sát việc khởi hành.

Nhà Vua còn đẩy lệnh này nghiệt ngã lên đến mức giữ lại ở Anh quốc sứ thần Đan Mạch đã cáo biệt vì hết nhiệm kỳ, và sứ thần đương nhiệm Hà Lan phải đưa trở về cảng Flessingue những chủ tàu Ấn Độ mà Vua Charles đệ nhất trao trả.

Nhưng vì ông chỉ nghĩ tới việc ban ra lệnh ấy sau biến cố kia những năm tiếng đồng hồ nghĩa là vào khoảng hai giờ chiều, hai chiếc tàu đã ra khỏi cảng. Một chiếc mang theo Milady[141] . Lúc đầu mụ còn nghi ngờ về biến cố, nhưng khi nhìn thấy cờ đen xõa trên cột buồm tàu Đô Đốc, mụ lại càng tin chắc hơn.

Còn con tàu thứ hai, nó chở ai đi và ra đi thế nào, sẽ nói sau.

Hơn nữa, trong thời gian đó, chẳng có gì mới ở trận tuyến Rochelle. Chỉ có Nhà Vua là vẫn cứ phiền não như mọi khi, mà có lẽ có đôi chút phiền não hơn ở nơi trận tuyến nên quyết định cải trang đi tham dự các lễ hội Thánh Louis và Thánh Germain và đã yêu cầu Giáo Chủ chuẩn bị cho mình một đoàn hộ tống độ hai mươi ngự lâm quân thôi. Giáo Chủ đôi khi cũng bị lây nỗi phiền muộn của Nhà Vua, nên rất vui vẻ cho viên phụ tá của mình nghỉ phép để đi cùng Nhà Vua, ông này hứa sẽ trở về ngày 15 tháng chín. Ông De Treville được Giáo Chủ báo trước, liền chuẩn bị hành lý và vì không rõ tại sao ông lại biết được cái nguyện vọng tha thiết, thậm chí là nhu cầu khẩn yếu của các bạn trẻ của mình là được trở về Paris, nên không cần nói cũng biết ông chỉ định họ tham gia đoàn hộ tống.

Bốn chàng biết tin sau ông De Treville mười lăm phút, bởi họ là những người đầu tiên được ông thông báo, lúc này D'Artagnan mới thấy quý sự biệt đãi mà Giáo Chủ đã ban cho chàng được chuyển sang ngự lâm quân, không có chuyện đó chàng đã buộc phải ở lại trận tuyến trong khi các bạn ra đi.

Không nói cũng rõ việc nóng ruột trở về Paris có nguyên nhân là mối nguy hiểm mà bà Bonacieux sẽ gặp phải khi chạm trán với Milady, kẻ tử thù của bà ở tu viện Béthune. Vì vậy Aramis đã viết ngay thư cho Marie Michon, cô thợ may ở Tours vốn có những mối quen biết rất thần thế, để xin Hoàng Hậu cho phép bà Bonacieux được ra khỏi tu viện, rút lui về sống ở Lorraine hoặc ở Bỉ. Chẳng phải đợi lâu tám chín ngày sau Aramis đã nhận được thư trả lời.

Anh họ thân yêu của em.

Đây là giấy phép của chị em cho rút cô bé nữ tì của chúng ta ra khỏi tu viện Béthune, mà anh thấy không khí ở đấy không hợp với cô bé. Chị em gửi cho anh giấy phép này mà trong lòng rất vui bởi chị ấy yêu cô bé lắm, và vẫn dành cho cô bé sự giúp đỡ sau này.

Kèm theo thư là một giấy phép như sau:

Bà nhất tu viện Béthune sẽ trao tận tay người trao cho bà giấy này, nữ tu sĩ mới tới và đã vào tu viện của bà dưới sự ủy nhiệm và bảo trợ của ta.

Điện Louvre ngày 10 tháng 8 năm 1628

Anne

Người ta thừa hiểu mối quan hệ họ hàng giữa Aramis và cô thợ may gọi Hoàng Hậu bằng chị đã làm mấy người bạn trẻ hứng thú đến thế nào. Nhưng Aramis, sau hai ba lần đỏ mặt đến tận lòng trắng con mắt trước những câu đùa tục tĩu của Porthos, đã yêu cầu các bạn mình đừng trở lại chủ đề ấy nữa và tuyên bố nếu còn nói với chàng dù chỉ một lời về chuyện này, chàng sẽ không sử dụng cô em họ mình làm trung gian cho những việc loại này nữa.

Vậy là không còn vấn đề Marie Michon giữa bốn chàng ngự lâm

nữa, vả lại họ đã có được điều họ mong muốn, đó là lệnh rút bà Bonacieux ra khỏi tu viện những nữ tu sĩ Carmélites ở Béthune. Đúng là, cái lệnh đó sẽ chẳng giúp được họ bao nhiêu nếu họ vẫn còn ở trận tuyến La Rochelle, nghĩa là ở đầu kia nước pháp.

Vì vậy D'Artagnan đã toan xin ông De Treville cho nghỉ phép, bằng cách thổ lộ hết với ông tầm quan trọng của việc ra đi, thì cái tin Nhà Vua sắp đi Paris với một đoàn hộ tống hai mươi ngự lâm quân và D'Artagnan cùng các bạn được tham gia đoàn, được chuyển tới mấy người. Niềm vui thật lớn lao. Họ sai những người hầu đi trước cùng với hành lý và họ lên đường sáng hôm sau.

Giáo Chủ ra tiễn Hoàng Thượng từ Surgères đến Mauzé, và đến đó, Nhà Vua và Giáo Chủ từ biệt nhau rất thân tình.

Nhà Vua mặc dầu muốn càng đi nhanh càng tốt để ngày 23 về đến Paris, nhưng lại thích giải phiền, nên dọc đường thỉnh thoảng lại dừng lại săn chim ác là, một trò tiêu khiển trước đây chịu ảnh hưởng của Công Tước Luynes[142] mà Nhà Vua vẫn luôn luôn ham thích. Trong số hai mươi ngự lâm quân, thì mười sáu người rất lấy làm vui thích mỗi khi dừng lại như thế, còn bốn người kia thì lại không tiếc lời nguyền rủa. Nhất là D'Artagnan, lúc nào cũng như có tiếng ong ong trong tai, điều đó được Porthos giải thích: "Một vị đại phu nhân bảo tớ: Thế là có ai đó đang mong cậu đấy!"

Rốt cuộc, đoàn hộ tống cũng vào Paris đêm 23. Nhà Vua cảm ơn ông De Treville và cho phép ông được cho quân mình nghỉ bốn ngày phép với điều kiện không một ai trong số được đặc ân ấy lộ mặt ở nơi công cộng, nếu không sẽ phạt tội tống ngục Bastille.

Bốn người đầu tiên được nghỉ phép đương nhiên là bốn người bạn. Hơn nữa, Athos còn được ông De Treville cho sáu ngày thay vì bốn, lại còn thêm vào đấy hai đêm, họ được đi vào lúc năm giờ chiều 24, nhưng để làm vừa lòng họ, ông lại tính phép vào sáng ngày 25.

— Ơ hay, lạy Chúa? - D'Artagnan vốn chẳng bao giờ nghi ngờ điều gì nói - Tôi thấy hình như chúng ta đang làm rắc rối thêm cái điều hoàn toàn đơn giản. Chỉ cần hai ngày, phi ngựa chí tử, thay vài ba con (cần cóc gì, tôi có tiền mà) là tôi đã đến được Béthune, tôi sẽ trao thư của Hoàng Hậu cho bà nhất và tôi sẽ đưa kho báu thân

yêu mà tôi vẫn đi tìm không phải về Lorraine, cũng không về Bỉ, mà về Paris, ở đấy giấu tốt hơn, nhất là chừng nào Giáo Chủ còn ở La Rochelle. Rồi, một khi đã từ chiến dịch trở về thì lúc đó, một phần được sự che chở của bà chị họ của nàng, một phần được đặc ân do những gì chúng ta đã làm cho Hoàng Hậu, chúng ta sẽ được Hoàng Hậu ban cho điều chúng ta mong muốn. Các vị cứ ở lại đây, làm gì phải đi đâu cho nó mệt người vô ích, chỉ cần tôi và Planchet là đã đủ cho một cuộc viễn chinh quá ư đơn giản đến thế.

Nghe vậy, Athos điềm tĩnh trả lời:

— Thì bọn mình, bọn mình cũng có tiền chứ. Bởi mình đã uống hết phần tiền bán kim cương đâu và Porthos, Aramis cũng đều chưa ăn hết. Chúng mình có thể cho toi đến bốn con mỗi người ấy chứ. Nhưng nghĩ kỹ đi D'Artagnan - Athos nói thêm bằng một giọng quá u uất khiến chàng trai nghe cũng phải rùng mình - hãy nghĩ rằng Béthune là một thành phố, nơi Giáo Chủ đã có cuộc hẹn với một người đàn bà đi đến đâu mang theo bất hạnh tới đó. D'Artagnan, nếu đây là công việc chỉ liên quan đến bốn người đàn ông chúng ta, thì tôi sẽ để cậu đi một mình. Nhưng cậu lại có chuyện với con mụ ấy, thì chúng ta phải đi cả bốn đến đó và cầu Chúa phù hộ, cùng với bốn người hầu của chúng ta, chúng ta sẽ đủ chơi.

— Athos, anh làm tôi phát hoảng đấy - D'Artagnan nói - Lạy Chúa, mà anh sợ cái gì mới được chứ?

— Sợ tất - Athos đáp.

D'Artagnan quan sát vẻ mặt các bạn, thấy đều như Athos cả, đều mang dấu lo lắng sâu xa. Thế rồi họ tiếp tục lên đường, cho ngựa phóng hết cỡ, không nói thêm một lời. Chiều ngày 25, khi đi vào Arrast và khi D'Artagnan vừa mới xuống ngựa ở quán Chiếc Bừa Vàng để uống một cốc vang, thì một kỵ sĩ cũng vừa từ sân một bưu trạm đi ra, có lẽ vừa thay ngựa, và cho con ngựa mới phi nước đại về phía Paris. Lúc hắn phi qua chiếc cổng lớn ra đường phố, gió tốc vạt áo choàng hắn khoác mặc dầu đang tháng tám, và cuốn bay chiếc mũ, hắn định đưa tay giữ lấy, lúc chiếc mũ vừa rời khỏi đầu, và kéo sụp xuống mắt.

D'Artagnan mắt vẫn chăm chăm nhìn con người ấy bỗng tái mặt, đánh rơi cả chiếc cốc.

— Ông sao vậy, ông chủ? - Planchet hỏi.

— Ôi, kìa, lại đây ngay, các ông, ông chủ tôi bị ốm rồi kìa!

Ba người bạn chạy ngay đến và thấy D'Artagnan chẳng những không sao, lại còn chạy đến chỗ ngựa mình. Họ giữ chàng lại ở ngưỡng cửa.

Athos quát:

— Hay nhỉ, cậu định đi quái quỷ đâu thế này?

— Chính hắn! - D'Artagnan mặt tái đi tức giận, lấm tấm mồ hôi trán kêu lên - Chính hắn? Cứ để tôi đuổi theo nó?

— Nhưng hắn là ai? - Athos hỏi.

— Hắn, cái người ấy?

— Cái người nào?

— Cái tên trời đánh, cái tên ác thần của tôi, mà bao giờ gặp nó tôi cũng có nguy cơ gặp tai họa, cái tên đi cùng con mụ khủng khiếp lần đầu tiên tôi gặp mụ ấy, cái tên tôi đang đuổi theo tìm nó thì đụng phải anh đấy, cũng là cái tên tôi nhìn thấy đúng sáng hôm bà Bonacieux bị bắt cóc ấy. Tôi đã thấy hắn, đúng là hắn! Tôi nhận ra hắn khi gió tốc áo chàng của hắn lên.

— Quỷ sứ đấy! - Athos mơ màng nói.

— Lên yên, các vị, lên yên thôi. Ta đuổi theo hắn, và sẽ đuổi kịp hắn.

— Bạn thân mến - Aramis nói - Nên nhớ hắn đi về phía đối diện chúng ta đang đi, hắn lại có ngựa mới thay, còn ngựa của chúng ta thì đã mệt, do đó có phi đến quỵ ngựa cũng chẳng có cơ may đuổi kịp hắn. Thôi mặc xác tên đàn ông đó, chúng ta hãy cứu người phụ nữ đã.

— Ê, ông ơi! - Một gã coi ngựa vừa đuổi theo người lạ mặt vừa kêu lên - Ông ơi! Có mẩu giấy rơi ra từ mũ ông đây này? Ê, ông ơi!

— Anh bạn? - D'Artagnan nói - Đồng nửa pistole cho mẩu giấy ấy đây?

— Rất vui lòng, thưa ông, nó đây!

Gã coi ngựa rất vui gặp một ngày may mắn, trở lại sân lữ điếm. D'Artagnan mở mẩu giấy ra.

— Thế nào? - Các bạn vừa quây lại vừa hỏi.

— Mỗi một chữ! - D'Artagnan nói.

— Phải, Aramis nói - nhưng cái tên đó là tên một thị trấn hay tên làng đấy.

— "Armentières" - Porthos đọc - Armentières, tôi không biết cái tên ấy?

— Nhưng tên thị trấn hay tên làng cũng là do tay con mụ đó viết. - Athos kêu lên.

D'Artagnan nói:

— Thôi được rồi, chúng ta cứ giữ cẩn thận mẩu giấy đó. Có lẽ tôi sẽ chẳng mất toi đồng nửa pistole cuối cùng của tôi đâu. Lên ngựa, các bạn lên ngựa thôi?

Và bốn người bạn phi nước đại trên con đường tới Béthune.

CHƯƠNG LXI
Tu viện nữ tu sĩ Carmélites ở Béthune

Những kẻ phạm trọng tội thường mang trong mình một loại tiền định cho phép chúng vượt qua mọi hiểm nguy, cho tới khi Chúa cứu thế đã quá mệt mỏi liền đánh dấu cho tiêu ma cái vận mạng vô đạo của chúng.

Trường hợp Milady là như thế. Mụ đã lọt qua được tàu tuần dương của cả hai nước, và đến Boulogne bình yên vô sự. Lên cảng Portsmouth, Milady là một phụ nữ Anh bị những sự bạo ngược ở Pháp xua đuổi khỏi Rochelle. Lên bờ Boulogne, sau hai ngày vượt biển, mụ lại biến thành một người đàn bà Pháp bị người anh ở Portsmouth vì mang mối hận thù chống lại nước Pháp quấy nhiễu.

Vả lại Milady có một thứ hộ chiếu có hiệu lực nhất, đó là sắc đẹp của mụ, dáng vẻ cao quý và sự hào phóng vung tiền của mụ. Vượt qua những thủ tục thông thường bằng nụ cười đáng yêu và những cử chỉ lả lơi tình tứ, viên Trấn Thủ cảng còn hôn tay mụ, vì vậy mụ chỉ ở lại Boulogne đủ thời gian để bỏ vào bưu trạm bức thư như sau:

Kính gửi Đức Ông Giáo Chủ De Richelieu, tại mặt trận La Rochelle.

Thưa Đức Ông, xin Đức Ông yên tâm, Quận Công De Buckingham sẽ không đến nước Pháp được đâu.

Boulogne chiều 25.

Milady de…

T.B. Theo ý muốn của Đức Ông, tôi đang trở về tu viện Béthune, và sẽ đợi lệnh ngài ở đấy.

Quả nhiên ngay chiều hôm đó, Milady lên đường. Đêm xuống. Mụ dừng lại và ngủ trong một quán trọ, rồi năm giờ sáng hôm sau, lại ra đi, sau ba tiếng đồng hồ, đến Béthune. Mụ hỏi thăm tu viện các nữ tu sĩ Carmélites, và vào ngay đó. Bà nhất ra gặp mụ. Milady đưa

cho bà lệnh của Giáo Chủ. Bà tu viện trưởng sai dọn cho mụ một phòng và bữa điểm tâm.

Mọi cái thuộc về quá khứ đã được xóa nhòa trước mắt người đàn bà đó, và mắt chăm chăm hướng về tương lai, mụ chỉ thấy cái vận mệnh cao sang mà Giáo Chủ sẽ dành cho, chỉ thấy phục vụ Giáo Chủ quá may mắn khiến tên ông không dính dáng gì vào toàn bộ cái vụ việc đẫm máu đó. Những đam mê luôn luôn mới mẻ làm mụ kiệt quệ sức lực, lại đem lại cho cuộc đời mụ cái vẻ bề ngoài của những đám mây bay trên trời phản ánh lúc thì màu xanh biếc, lúc thì màu lửa đỏ, khi thì màu đen u ám của bão tố và chỉ để lại trên mặt đất những vết tích của tàn phá và chết chóc.

Sau bữa điểm tâm, bà tu viện trưởng tới thăm mụ. Ở nhà tu kín chẳng có mấy trò tiêu khiển, và bà nhất hiền lành phúc hậu đã vội đến làm quen với người khách trọ mới của mình. Milady muốn làm bà tu viện trưởng vui lòng. Điều đó thật dễ đối với một người đàn bà thực sự thuộc tầng lớp trên như thế. Mụ cố làm ra vẻ dễ thương. Mụ kiều diễm và quyến rũ bà nhất phúc hậu bằng những câu chuyện rất đa dạng và bằng những nét duyên dáng trên khắp người mình.

Nữ tu viện trưởng, một tiểu thư xuất thân từ gia đình quý tộc nên càng thích nghe những chuyện triều đình hiếm khi lan đến những nơi tận cùng của vương quốc và nhất là phải khó khăn lắm mới vượt qua được những bức tường của các tu viện, nơi những dư luận thế gian chỉ đến được ngưỡng cửa là đã thở hắt ra rồi.

Milady, trái lại, lại thông tỏ mọi mưu mô của giới quý tộc, mà mụ đã từng sống giữa những thủ đoạn đó năm sáu năm nay, bèn kể cho bà tu viện trưởng phúc hậu kia những thói tục thời lưu của triều đình Pháp, xen lẫn những cuồng nhiệt quá đáng của Nhà Vua. Mụ liệt kê ra cái biên niên sử đầy bê bối của các vị vương hầu và các phu nhân trong triều đình, mà bà tu viện trưởng đều biết mặt biết tên, động nhẹ cả tới mối tình của Hoàng Hậu và ông Botany, nói rất nhiều để moi người ta nói ra chút ít.

Nhưng bà tu viện trưởng chỉ biết nghe và mỉm cười, mà không đáp lại. Tuy nhiên, vì Milady thấy bà có vẻ rất thích những loại chuyện ấy, liền tiếp tục. Có điều mụ dồn câu chuyện vào Giáo Chủ.

Nhưng mụ rất lúng túng vì không biết bà nhất thuộc phe Nhà Vua hay phe Giáo Chủ, nên mụ phải giữ thái độ trung dung thận trọng. Nhưng bà nhất, về phía mình lại còn thận trọng hơn, chỉ biết kính cẩn cúi đầu mỗi khi nữ du khách nói đến tên của Giáo Chủ. Milady bắt đầu tin bà ta cũng rất phiền muộn phải sống trong tu viện. Mụ quyết định thử liều một chút là biết ngay phải như thế nào. Muốn biết sự kín đáo của bà tu viện trưởng phúc hậu này đến mức nào, mụ liền nói tới một điều xấu xa lúc đầu còn rất giấu giấu giếm giếm, về sau thì rõ rành rành của Giáo Chủ, kể lại những mối tình của Thủ Tướng Richelieu với các bà D'Aiguillon, Marion de Lorme và một vài phụ nữ phong tình khác nữa. Bà nhất nghe chăm chú hơn, dần dần có vẻ thích thú hơn và mỉm cười.

"Tốt, Milady nghĩ, bà ta có vẻ thích chuyện mình nói. Nếu bà ta thuộc phe Giáo Chủ, ít nhất cũng không thuộc loại cuồng tín."

Thế là mụ liền chuyển sang những hành vi bạo ngược của Giáo Chủ với kẻ thù của mình. Bà tu viện trưởng chỉ làm dấu thánh không tán thành cũng không phản đối. Điều đó khiến Milady khẳng định bà ta thuộc phái Nhà Vua hơn là phái Giáo Chủ. Milady tiếp tục, mỗi lúc một thêm thắt vào.

— Tôi hoàn toàn mô tê mù tịt về tất cả những chuyện ấy - Cuối cùng bà nhất cũng nói - nhưng dù có ở cách xa triều đình đến mấy, có đặt ra ngoài những lợi ích của người đời trong vị trí của chúng tôi đến mấy thì những gì mà bà kể cho chúng tôi nghe cũng là những tấm gương rất đáng buồn và một trong số những khách trọ của chúng tôi đã từng đau khổ biết mấy trước những sự trả thù và ngược đãi của Giáo Chủ.

— Một trong những khách trọ của bà ư - Milady nói - Ờ! Chúa ơi! Tội nghiệp người đàn bà đó. Tôi thấy thương cho cô ta.

— Và bà nói có lý đấy, bởi cô ấy rất đáng thương. Nhà tù, hăm dọa, đối xử tệ hại, cô ấy đau khổ mọi điều. Nhưng suy cho cùng - bà nhất nói tiếp - Giáo Chủ có lẽ có những lý do khả dĩ tin cậy để hành động như thế, và cho dù cô ta có phong thái của một thiên thần, cũng không bao giờ nên đánh giá con người theo dáng vẻ bề ngoài.

"Tốt - Milady tự nhủ - ai biết đâu đấy! Có lẽ ta sắp phát hiện ra

được điều gì ở đây, ta gặp may rồi." Và mụ tạo cho mình một bộ mặt hoàn toàn ngây thơ.

— Ôi! - Milady nói - Tôi biết chứ. Người ta vẫn nói, mặt người dạ thú đấy thôi. Nhưng biết tin vào cái gì đây, nếu không tin vào cái công trình đẹp nhất của Thượng Đế! Về phần tôi, có lẽ suốt đời tôi sẽ bị nhầm. Nhưng tôi sẽ luôn luôn tin vào người nào mà bộ mặt gợi cảm tình cho tôi.

Bà tu viện trưởng nói:

— Vậy thì bà sẽ tin là thiếu phụ ấy vô tội mất thôi.

— Ngài Giáo Chủ không chỉ truy cứu các tội ác - Mụ nói - Có một số những đức hạnh ngài còn truy cứu nghiêm khắc hơn cả tội lỗi nữa đấy.

— Cho phép tôi, thưa bà được biểu lộ sự kinh ngạc của tôi đấy - Bà nhất nói.

— Và về điều gì? - Milady vờ ngây thơ hỏi.

— Ồ, về khẩu khí của bà ấy.

Milady mỉm cười hỏi.

— Bà thấy khẩu khí của tôi đáng ngạc nhiên ở chỗ nào?

— Bà là bạn của Giáo Chủ, vì ông ấy phái bà đến đây, tuy nhiên…

— Tuy nhiên tôi lại nói xấu về ông ấy - Milady nói tiếp suy nghĩ của bà nhất.

— Ít nhất bà cũng chẳng nói tốt gì cho ngài.

— Đó là vì tôi không phải là bạn - Mụ vừa nói vừa thở dài - mà là nạn nhân của ông ấy.

— Tuy nhiên bức thư mà ngài trao cho bà gửi cho tôi thì sao đây?

— Là lệnh giữ tôi trong một loại nhà tù mà ông ấy sẽ cho tay chân đến lôi tôi ra.

— Nhưng tại sao bà không trốn?

— Trốn đi đâu được? Bà tưởng có một địa điểm nào trên trái đất này mà Giáo Chủ không với tới được ư, nếu như ngài chịu khó ra tay? Nếu tôi là một người đàn ông, bần cùng lắm, còn có thể làm như thế, nhưng một người đàn bà như tôi, bà bảo phải làm gì? Cái cô khách trọ trẻ mà bà cho ở đây có ý định chạy trốn không?

— Không, đúng vậy, với cô ta, lại là chuyện khác, tôi tin rằng cô ấy ở lại Pháp là vì một mối tình nào đó.

Milady thở dài:

— Nếu cô ta yêu, cô ta đâu phải hoàn toàn bất hạnh.

— Như thế có nghĩa - bà tu viện trưởng vừa nói vừa nhìn Milady thêm thiện cảm - tôi lại gặp thêm một phụ nữ đáng thương bị ngược đãi ư?

— Than ôi, đúng như thế đấy bà ạ - Milady nói.

Bà tu viện trưởng nhìn Milady một lúc với vẻ lo lắng như thể có một ý nghĩ mới vừa nẩy ra trong óc bà.

— Bà không phải là kẻ thù của đức tin thần thánh của chúng tôi đấy chứ? - Bà nhất lúng túng hỏi.

— Tôi ư? - Milady kêu lên - Tôi mà Tin Lành ư? Ồ, không đâu, xin chúa chứng giám và thấu hiểu cho tôi, trái lại, tôi còn là một tín đồ Cơ Đốc Giáo đầy nhiệt huyết.

— Thế thì - bà nhất mỉm cười nói - bà cứ yên tâm. Ngôi nhà mà bà đang ở đây sẽ không phải là một nhà tù quá khắc nghiệt, và chúng tôi sẽ làm tất những gì cần làm để bà yêu mến cảnh giam cầm này. Thêm nữa, bà sẽ gặp ở nơi đây thiếu phụ bị ngược đãi chắc hẳn do một âm mưu nào đó tiếp theo ở triều đình, cô ấy thật đáng yêu và duyên dáng.

— Bà gọi tên cô ta thế nào?

— Cô ấy được một vị nào đó quyền chức rất cao gửi gắm tới dưới cái tên là Ketty. Tôi cũng chẳng muốn biết tên khác của cô ấy là gì.

— Ketty? - Milady reo lên - Sao! Bà chắc như thế chứ? Rằng cô ấy được gọi tên như thế có phải không?

— Phải đấy. Ra bà cũng biết cô ấy?

Milady mỉm cười với chính mình và với ý nghĩ vừa chợt đến với mình là thiếu phụ đó có thể là thị tì cũ của mình. Kỷ niệm về cô gái này nối liền với kỷ niệm giận dữ, và một ý muốn trả thù đã làm Milady biến sắc, nhưng người đàn bà có tới trăm bộ mặt này trong khoảnh khắc đã lấy lại ngay vẻ bình thản và nhân ái.

— Khi nào tôi có thể gặp được người thiếu phụ, con người mà tôi đã cảm thấy ngay có rất nhiều cảm tình ấy? - Milady hỏi.

— Tối nay thôi - Bà tu viện trưởng nói - nội nhật hôm nay thôi. Nhưng bà vừa dong duổi bốn ngày trời, chính bà đã nói với tôi như thế, sáng nay bà lại dậy từ năm giờ, bà cần phải nghỉ ngơi đã. Bà đi nằm rồi ngủ đi, đến giờ ăn trưa, chúng tôi sẽ đánh thức bà dậy.

Cho dù Milady rất có thể bỏ qua không cần ngủ nghê gì do cuộc phiêu lưu mới đã gây nên những kích thích cho con tim luôn thèm khát những âm mưu, mụ vẫn chấp nhận nhã ý của bà nhất. Từ mười hai đến mười lăm ngày nay mụ đã trải qua biết bao nhiêu những cảm xúc khác nhau đến nỗi nếu tấm thân gang thép của mụ còn có thể chịu đựng được sự mệt mỏi, thì tâm hồn mụ cũng cần phải nghỉ ngơi. Mụ cáo từ bà nhất đi nằm và được êm ru trong những ý nghĩ trả thù dĩ nhiên là hướng tới cái tên Ketty. Mụ nhớ lại cái lời hứa hầu như vô giới hạn của Giáo Chủ nếu mụ thành công trong việc mưu sát. Mụ đã thành công, vậy D'Artagnan phải được để cho mụ xử.

Điều duy nhất làm mụ sợ hãi, đó là kỷ niệm về chồng mụ. Đó là Bá Tước De La Fère mà mụ cứ tưởng đã chết hoặc ít nhất cũng đã đi biệt xứ, và bây giờ mụ lại gặp lại trong Athos, người bạn thân thiết nhất của D'Artagnan. Cho nên, nếu đã là bạn của D'Artagnan, thì hắn phải sẵn sàng tham dự vào những thủ đoạn của gã mà nhờ thế Hoàng Hậu đã phá vỡ được những mưu toan của Giáo Chủ, nếu hắn đã là bạn của D'Artagnan thì hắn phải là kẻ thù của Giáo Chủ và chắc chắn mụ sẽ chùm luôn cả hắn vào việc trả thù mà mụ vẫn hy vọng sẽ bóp chết chàng ngự lâm trẻ.

Tất cả những hy vọng đó đều là những ý nghĩ êm dịu đối với Milady, được ru bằng những ý nghĩ đó chẳng mấy chốc mụ đã ngủ thiếp đi. Mụ được đánh thức bằng một giọng nói dịu dàng ngay phía cuối gường. Mụ mở mắt và thấy bà tu viện trưởng đi cùng một thiếu phụ tóc hoe vàng, da rất mịn, đang chăm chú nhìn mụ bằng con mắt tò mò đầy thiện ý.

Khuôn mặt thiếu phụ hoàn toàn xa lạ đối với mụ. Cả hai đều vừa chào hỏi xã giao nhau, vừa thận trọng dè dặt dò xét nhau.

Cả hai đều rất đẹp, nhưng hai sắc đẹp hoàn toàn khác biệt nhau. Tuy nhiên Milady mỉm cười nhận ra mình trội hơn nhiều về vẻ quyền quý và những kiểu cách quý tộc. Mà cũng đúng, áo quần của người mới xuất gia mà thiếu phụ đang mặc không có lợi lắm trong cuộc thi sắc này.

Bà tu viện trưởng giới thiệu hai người với nhau. Rồi khi mọi thủ tục đã xong, vì phải làm những bổn phận của mình ở giáo đường, bà để mặc hai thiếu phụ lại với nhau. Người phụ nữ mới xuất gia thấy Milady vẫn nằm, định đi theo bà nhất, nhưng Milady giữ lại.

— Sao vậy thưa bà, - mụ nói với nàng - tôi vừa mới được thấy bà, mà bà đã định tước mất của tôi niềm hân hạnh được tiếp kiến bà ư. Xin thú thực với bà, tôi vẫn mong có được điều đó trong thời gian phải lưu lại ở đây.

— Không, thưa bà - người mới xuất gia trả lời - có điều tôi e đã đến không đúng lúc, bà còn đang ngủ và còn mệt.

— Thế à? - Milady nói - Người đang ngủ có thể đòi hỏi điều gì nào? Đó là được tỉnh giấc khoan khoái. Bà đã làm cho tôi được tỉnh giấc như thế đấy. Bà hãy cho tôi được thoải mái hưởng cái thú khoan khoái đó. - Và cầm lấy tay nàng, kéo đến ngồi trên chiếc ghế bành cạnh giường ngủ của mình.

Thiếu phụ ngồi xuống.

— Lạy Chúa! - Nàng nói - sao mà tôi khốn khổ đến thế! Thế là đã sáu tháng tôi ở đây, không một chút bóng dáng thú vui, bà đến đây, sự hiện diện của bà làm tôi sắp có được một người bạn yêu kiều, ấy thế mà, rất có thể, chưa biết lúc nào, tôi sắp rời khỏi tu viện.

— Sao thế? - Milady nói - bà sắp ra khỏi đây ư?

— Ít ra tôi cũng mong như thế - Nàng vừa nói vừa biểu lộ một niềm vui chẳng hề tìm cách ngụy trang.

— Tôi tin là mình đã được biết bà đã từng đau khổ vì Giáo Chủ - Milady tiếp tục - cái đó cũng lại thêm một lý do để chúng ta có sự thông cảm với nhau.

— Điều mà mẹ nhất của chúng ta nói với tôi vậy cũng là sự thật, nghĩa là bà cũng là nạn nhân của lão thầy tu độc ác đó sao?

— Suỵt! - Milady nói - ngay ở đây, chúng ta cũng đừng nói ông ta như thế. Mọi nỗi bất hạnh của tôi chính cũng xuất phát từ chỗ đi nói gần như bà vừa nói với tôi ấy trước một người đàn bà tôi vẫn coi là bạn, ai ngờ đã phản bội tôi. Và chắc bà cũng vậy, bà cũng là nạn nhân của một sự phản bội?

— Không - thiếu phụ đáp - mà là sự tận tâm của tôi, tận tâm với một người đàn bà mà tôi yêu, với bà, tôi đã cống hiến cả đời mình và với bà, tôi sẽ còn cống hiến thêm nữa.

— Và người đó đã bỏ rơi bà, thế chứ gì?

— Tôi đã từng khá bất công để tin như thế, nhưng từ hai ba hôm nay tôi đã thu được bằng chứng ngược lại và tôi đã cảm ơn Chúa về điều đó. Tôi đáng bị trả giá về việc đi tin rằng bà đã quên tôi. Nhưng bà, thưa bà - thiếu phụ tiếp tục - tôi thấy hình như bà được tự do và nếu như bà định trốn, có điều gì ngăn cấm bà đâu.

— Bà muốn tôi trốn đi đâu, không bạn bè, không tiền bạc, đến một miền của nước Pháp mà tôi không hay biết và chưa bao giờ đặt chân tới ư?

— Ồ! - Thiếu phụ kêu lên - về chuyện bạn bè thì ở đâu bà chẳng có khi bà tỏ ra hiền hậu, và trông bà lại đẹp đến thế kia!

Milady vừa nói vừa nặn ra một nụ cười dịu dàng hơn cho có vẻ thiên thần:

— Điều đó cũng không tránh cho tôi khỏi bị đơn độc và bị ngược đãi.

— Bà hãy nghe tôi - thiếu phụ nói - cần phải hy vọng vào trời. Làm điều tốt rồi thế nào cũng có lúc Chúa thấu hiểu, mà có thể đây cũng là dịp may của bà chăng, tuy tôi hèn mọn và không thần thế gì, nhưng bà đã gặp tôi, nếu tôi ra khỏi đây, lúc đó, tôi sẽ có mấy người bạn khá mạnh sau khi đã tiến hành vận động cho tôi, cũng có thể vận động cho bà.

— Ồ, khi tôi nói rằng tôi đơn độc - Milady nói về bản thân mình, hy vọng người nữ tu mới xuất gia cũng phải bật ra về cô ta - không phải tôi không có một số chỗ quen biết rất cao, nhưng ngay chính họ cũng run sợ trước Giáo Chủ. Kể cả Hoàng Hậu nữa cũng không dám chống lại vị Thủ Tướng khủng khiếp ấy cơ mà. Tôi có bằng chứng Hoàng Hậu mặc dầu có tấm lòng nhân hậu tuyệt vời đã mấy lần phải để mặc cho Giáo Chủ trút giận dữ lên những người đã phục vụ mình.

— Thưa bà, xin hãy tin tôi, Hoàng Hậu có thể làm ra vẻ bỏ rơi những con người đó, nhưng ta không nên tin ở bề ngoài, họ càng bị ngược đãi bà càng nghĩ đến họ, và thường thường đúng lúc họ trông chờ ở bà ít nhất, họ lại có được bằng chứng về việc bà rất nhớ đến họ.

— Ôi! - Milady nói - Tôi tin chứ. Hoàng Hậu thật quá tốt.

— Ồ? Thế ra bà cũng quen biết Hoàng Hậu ư? - Thiếu phụ cuồng nhiệt reo lên - Hoàng Hậu kiều diễm và cao quý, bà cũng nói về Hoàng Hậu như thế ư?

— Nghĩa là - Milady bị đẩy vào thế phòng thủ nói - về cá nhân tôi, tôi không có được cái vinh dự quen biết Hoàng Hậu, nhưng tôi quen biết khá nhiều bạn bè thân thiết của bà. Tôi quen ông De Putange này, tôi quen ở Anh ông Dujart. Tôi quen ông De Treville.

— Ông De Treville? - Thiếu phụ reo lên - Bà quen cả ông De Treville?

— Vâng, hoàn toàn, nhiều nữa ấy chứ.

— Đại úy ngự lâm quân của Nhà Vua?

— Đúng, đại úy ngự lâm quân của Nhà Vua.

— Ồ, vậy thì rồi bà sẽ thấy - thiếu phụ vẫn reo lên - Vừa mới quen biết nhau xong mà hầu như đã là bạn của nhau rồi. Nếu bà quen biết ông De Treville, chắc bà đã đến nhà ông ấy?

— Luôn luôn? - Milady nói vậy, vì đã trót rồi, lại thấy nói dối cũng có kết quả nên định nói dối đến cùng.

— Tại chỗ ông ấy, chắc bà phải gặp một vài lính ngự lâm của ông ấy?

— Gặp tất cả những người mà ông ấy tiếp thường xuyên? - Milady trả lời, vì thấy câu chuyện xoay ra có lợi.

— Bà thử kể tên một vài người bà quen biết xem sao nào, và bà sẽ thấy họ cũng thuộc trong số người bạn của tôi.

— Nhưng - Milady lúng túng nói - Tôi quen ông De Louvigny, ông De Courtivron, ông De Férussac.

Thiếu phụ để cho mụ nói, rồi thấy mụ dừng lại nàng hỏi:

— Thế bà không quen một nhà quý tộc tên là Athos ư?

Milady mặt xám ngoét đi như màu thảm trải giường mụ nằm, và dù đã rất tự chủ, không tránh khỏi vừa thốt ra một tiếng kêu, vừa nắm lấy tay người đang trò chuyện với mình, vừa nhìn như muốn nuốt sống người ta.

— Sao? Bà sao vậy? Ôi, lạy Chúa - Người phụ nữ đáng thương hỏi - tôi đã nói điều gì xúc phạm đến bà ư?

— Không, nhưng cái tên đó đã tác động mạnh đến tôi, bởi vì tôi, tôi cũng quen biết nhà quý tộc đó, nhưng tôi lấy làm lạ khi thấy có người lại quen biết ông ta nhiều đến thế.

— Ồ, đúng! Nhiều! Rất nhiều! Không những ông ấy mà còn cả các bạn ông ấy nữa, các ông Porthos và Aramis?

— Thật ra, tôi cũng quen cả mấy ông này! - Milady nói mà cảm thấy lạnh thấu tim.

— Thế thì… Nếu bà đã quen biết họ, hẳn bà phải biết họ là những

người bạn tốt và trung thực, và sao bà không ngỏ ý với họ, nếu bà cần chỗ dựa?

— Nghĩa là - Milady ấp úng - tôi không thực sự kết giao với bất kỳ ai trong số họ. Tôi biết họ vì được một người bạn họ, ông D'Artagnan, đã nói rất nhiều về họ thôi.

— Vậy bà quen ông D'Artagnan? - Đến lượt thiếu phụ nói như thét lên. Nắm lấy tay Milady với đôi mắt ngốn ngấu. Rồi nhận thấy biểu hiện lạ lùng trong con mắt của Milady - Xin lỗi bà, bà quen ông ấy với danh nghĩa gì?

— Ồ - Milady bối rối - Ồ, danh nghĩa bạn bè thôi.

— Bà lừa tôi, thưa bà - người nữ tu mới nói - bà từng là người tình của ông ấy.

— Chính bà mới từng là người tình của ông ấy - Đến lượt Milady hét lên.

— Tôi ư? - Thiếu phụ nói.

— Phải, bà, bây giờ thì tôi biết bà rồi: Bà là bà Bonacieux.

Thiếu phụ lùi lại hết sức kinh ngạc và hoảng sợ.

— Ồ! Đừng chối nữa! Trả lời đi! - Milady tiếp.

— Được! Thì đúng đấy? - Thiếu phụ nói - Chúng ta là tình địch của nhau?

Mắt Milady tóe lên ngọn lửa hết sức hoang dại mà trong mọi trường hợp khác bà Bonacieux đã vội chạy trốn vì hoảng sợ, nhưng mà nàng cũng đang hoàn toàn lên cơn ghen.

— Nào, bà nói đi - Bà Bonacieux nói với một nghị lực mà người ta không thể ngờ tới - bà từng là hay đang là người tình của ông ấy?

— Ồ, không! - Milady hét lên bằng một giọng không thể ngờ được về sự chân thực - Không bao giờ! Không bao giờ!

— Tôi tin bà, bà Bonacieux! Nhưng tại sao bà cũng thét lên như

thế?

— Sao, bà không hiểu ư? - Milady lúc này đã bình tĩnh trở lại và lại ứng phó nhanh như trước, mụ hỏi vậy.

— Bà muốn tôi phải hiểu thế nào đây? Tôi chẳng biết gì cả.

— Thế là bà không hiểu ông D'Artagnan là bạn của tôi, và ông ấy coi tôi là bạn tâm tình ư?

— Thật thế sao?

— Bà không hiểu là tôi biết hết ư. Từ việc bắt cóc bà tại ngôi nhà nhỏ ở Saint Germain, sự thất vọng của ông ấy, của các bạn ông ấy, đến những việc tìm kiếm vô ích của họ từ khi ấy? Và làm sao tôi lại không ngạc nhiên được, khi mà tôi đinh ninh mình đang ở trước mặt bà, người mà chúng tôi thường cùng nhau nói đến, người mà ông ấy làm cho tôi phải yêu trước cả khi tôi được gặp bà? Ôi! Constance thân mến, thế là tôi đã tìm được bà, cuối cùng thì tôi cũng đã gặp bà!

Và Milady dang hai cánh tay ra cho bà Bonacieux đã bị thuyết phục bởi những gì mụ vừa nói, và chỉ còn thấy người đàn bà mà mới chỉ một phút trước đây nàng còn tưởng là tình địch ấy, một người bạn thật thà và hết lòng với mình.

— Ôi, thứ lỗi cho em? Thứ lỗi cho em? - Nàng vừa kêu lên vừa ngả người vào vai Milady - Em yêu chị biết mấy!

Hai người ôm lấy nhau trong giây lát. Chắc hẳn, nếu sức lực của Milady có thể lên cao ngang với nỗi căm hận của mụ thì ôm nhau xong bà Bonacieux đã chết ngạt rồi. Nhưng vì không bóp chết ngạt được, mụ cười với nàng.

— Ôi người đẹp thân mến? Cô bé hiền hậu thân mến! - Milady nói - Được gặp cô tôi sung sướng biết mấy! Nào để tôi nhìn cô nào! - Và vừa nói ra những câu ấy, mụ vừa hau háu nhìn nàng - Phải, đúng là cô rồi! Chà! Theo như lời ông ấy đã nói với tôi, lúc này tôi nhận ra cô rồi, tôi hoàn toàn nhận ra cô.

Người phụ nữ tội nghiệp không thể ngờ tới những gì đang diễn ra vô cùng ghê rợn và hung dữ đằng sau cái chiến lũy là vầng trán

trong trắng là đôi mắt sáng long lanh đến thế làm cho nàng chỉ thấy thích thú và cảm tình.

— Thế thì chị cũng biết em đã từng đau khổ thế nào - Bà Bonacieux nói - một khi chàng đã nói với chị những gì chàng đau khổ, thì đau khổ vì chàng, chính lại là hạnh phúc.

Milady lặp lại một cách máy móc vì đang nghĩ đến điều khác:

— Phải, chính lại là hạnh phúc.

— Và rồi, - Bà Bonacieux tiếp tục - nỗi thống khổ của tôi cũng đến hồi kết thúc rồi, ngày mai, có lẽ ngay tối nay cũng nên, tôi sẽ gặp lại chàng và thế là quá khứ sẽ không tồn tại nữa.

— Tối nay ư? Ngày mai ư? - Nghe những lời nói ấy Milady như hết mơ màng, thét lên - cô muốn nói sao? Cô đang đợi tin tức của ông ấy à?

— Tôi đợi chính bản thân chàng.

— Chính chàng! D'Artagnan, ở đây ư?

— Chính chàng.

— Nhưng, không thể thế được? Ông ấy đang cùng với Giáo Chủ vây thành La Rochelle kia mà? Ông ấy sẽ chỉ trở về sau khi chiếm được thành?

— Chị cứ tưởng thế đấy thôi chứ làm gì có cái gì lại không có thể với chàng D'Artagnan của em, con người quý tộc trung thực và cao quý ấy.

— Ồ, tôi không thể tin nổi cô đâu?

— Vậy thì, chị đọc đi!

Trong lúc quá vui mừng và kiêu hãnh, người phụ nữ trẻ khốn khổ chìa ngay một bức thư cho Milady.

"Nét chữ của bà De Chevreuse rồi! - Milady tự nhủ - chà, mình vẫn tin chắc chúng thông đồng với nhau về chuyện này mà?"

Và mụ đọc ngốn ngấu mấy dòng chữ đó:

Em yêu quý, em hãy chuẩn bị sẵn sàng, người bạn của chúng ta sắp tới gặp em rồi, và chàng đến gặp em là chỉ để kéo em ra khỏi cảnh giam cầm mà vì sự an toàn của em buộc phải giấu em ở đấy. Vậy em hãy chuẩn bị lên đường và đừng bao giờ thất vọng về bọn ta.

Chàng Gascogne đáng yêu của chúng ta đến để tỏ ra là vẫn luôn can trường và trung thành như mọi khi, em hãy nói với chàng là người ta rất biết ơn chàng về thông báo chàng đã đưa ra.

— Phải, phải, - Milady nói - Phải, bức thư rất rõ ràng. Cô có biết thông báo đó là về cái gì không?

— Không, em chỉ ngờ rằng chàng đã báo cho Hoàng Hậu về một âm mưu mới nào đấy của Giáo Chủ.

— Phải, chắc là như thế! - Milady vừa nói vừa trả lại bức thư cho bà Bonacieux rồi gục đầu xuống trầm ngâm.

Đúng lúc ấy có tiếng vó ngựa.

— Ồ! Bà Bonacieux vừa reo lên vừa lao ra cửa sổ - Chàng đã đến rồi ư?

Milady vẫn đang ở trong giường, đờ người ra vì kinh ngạc. Bao nhiêu chuyện bất ngờ bỗng đến với mụ, và lần này thì mụ thật sự hoang mang. Mụ lẩm bẩm: “Hắn! Hắn ư? Thật hắn ư?”

Nhưng mụ vẫn ở lì trên giường, mắt chăm chăm.

— Ôi! Không phải - Bà Bonacieux nói - Đó là một người đàn ông, em không quen biết, có vẻ như đang đến đây. Đúng, ông ta cho ngựa chạy chậm lại, dừng ở trước cửa và giật chuông.

Milady nhảy ngay ra khỏi giường và hỏi:

— Cô có thật tin chắc không phải chàng không?

— Ồ, vâng, chắc quá đi chứ?

— Cô nhìn nhầm chăng?

— Ồ, em chỉ thấy lông cài mũ và vạt áo chàng là em đã nhận được ngay ra chàng mà.

Milady vẫn cứ mặc quần áo vào.

— Không sao! Cô bảo người đàn ông đó đến đây?

— Phải, ông ta đã vào rồi.

— Thế thì hoặc để gặp cô hoặc để gặp tôi.

— Ôi, Chúa ơi! Sao trông chị có vẻ bồn chồn thế

— Đúng, tôi xin thú thực, tôi không có được lòng tin như cô, tôi sợ Giáo Chủ đủ thứ.

— Suỵt! - Bà Bonacieux - họ tới đấy!

Quả nhiên, cửa mở và bà nhất bước vào hỏi Milady:

— Có phải bà từ Boulogne đến không?

— Vâng, chính tôi - Mụ trả lời, cố giữ bình tĩnh - Ai hỏi tôi ư?

— Một người không muốn nói tên ra, nhưng là người do Giáo Chủ phái đến.

— Và muốn nói chuyện với tôi?

— Muốn nói chuyện với một bà từ Boulogne đến.

— Thế thì tôi xin bà, bà để ông ấy vào đi.

— Ôi lạy Chúa! Lạy Chúa! - Bà Bonacieux nói - Hay là lại có một tin dữ nào ư?

— Tôi sợ là như thế.

— Vậy em để chị gặp người lạ mặt đó, nhưng ngay khi người ấy đi khỏi, nếu chị cho phép, em sẽ trở lại.

— Sao lại không chứ! Tôi mong cô đến đấy.

Milady còn lại một mình, mắt chăm chăm nhìn ra cửa, một lát sau, có tiếng đinh thúc ngựa vang lên trên cầu thang rồi tiếng bước chân lại gần, cửa mở, và một người đàn ông hiện ra.

Milady reo lên mừng rỡ, người đàn ông đó chính là Bá Tước De Rochefort, linh hồn tội lỗi của Giáo Chủ.

CHƯƠNG LXII
Hai giống yêu quái

— Kìa!

Cả Milady lẫn Rochefort cùng reo lên.

— Thì ra ông!

— Vâng, chính tôi.

— Ông từ đâu đến? - Milady hỏi.

— Từ La Rochelle, còn bà?

— Từ nước Anh.

— Buckingham sao rồi?

— Chết hoặc bị thương nặng[143] vì tôi đã đi trước nên không nắm được điều gì rõ ràng về hắn, một tên cuồng tín vừa ám sát hắn.

— Chà! - Rochefort nở một nụ cười - Một sự run rủi quá may mắn rồi! Và Đức Ông chắc sẽ hài lòng lắm! Bà đã báo cho ngài chưa?

— Từ Boulogne tôi đã viết cho ngài rồi. Nhưng làm thế nào ông lại đến được đây?

— Đức Ông lo lắng đã phái tôi đi tìm bà.

— Tôi mới đến từ hôm qua.

— Và bà làm gì từ hôm qua đến giờ?

— Tôi chẳng để phí thời gian đâu.

— Ồ cái đó thì tôi không nghi ngờ gì rồi?

— Ông có biết tôi gặp ai ở đây không?

— Không.

— Ông đoán xem.

— Làm sao tôi đoán nổi.

— Cái cô ả mà Hoàng Hậu đã kéo ra khỏi nhà tù đó.

— Tình nhân của thằng ranh D'Artagnan?

— Đúng vậy, vợ lão Bonacieux mà Giáo Chủ không biết trốn ở đâu ấy!

— Ồ! - Rochefort nói - Thế thì lại thêm một sự run rủi có thể sánh đôi với sự run rủi kia rồi. Giáo Chủ đúng thật là may mắn.

— Ông có biết tôi ngạc nhiên đến thế nào khi tôi thấy mình đối mặt với con mụ ấy không?

— Mụ biết bà à?

— Không.

— Vậy mụ ta coi bà là một người xa lạ?

Milady mỉm cười?

— Tôi là bạn chí thiết của mụ?

— Xin lấy danh dự ra thề đấy - Rochefort nói - chỉ có nữ Bá Tước thân mến của tôi mới làm nổi những kỳ tích đó.

— Và phen này thì tôi tính sổ được rồi, ông hiệp sĩ ạ - Milady tiếp tục - bởi vì ông có biết xảy ra chuyện gì không?

— Không.

— Ngày mai hoặc ngày kia, người ta sẽ đem lệnh của Hoàng Hậu đến đây tìm mụ.

— Thật à! Và ai đến?

— D'Artagnan và lũ bạn hắn.

— Đúng là chúng gây ra bao nhiêu chuyện, phải tống chúng vào

ngục Bastille thôi.

— Tại sao còn chưa làm cái việc ấy?

— Bà muốn sao! Giáo Chủ có một điểm yếu nào đó đối với những con người này mà tôi không hiểu nổi.

— Thật à?

— Thật đấy.

— Thế thì ông phải nói với Giáo Chủ điều này, ông Rochefort ạ. Ông hãy nói với Giáo Chủ câu chuyện giữa tôi và Giáo Chủ ở quán Chuồng Chim Câu Đỏ đã bị bốn kẻ ấy nghe trộm, sau khi ngài đi, một kẻ đã lên chỗ tôi và dùng bạo lực giật mất của tôi tờ thông hành đặc biệt ngài cho tôi. Nói với ngài chúng đã báo trước cho De Winter về việc tôi sang Anh, chúng đã làm thất bại nhiệm vụ của tôi cũng như chúng đã từng làm thất bại vụ nút kim cương. Nói với ngài trong bốn tên, chỉ hai tên đáng sợ là D'Artagnan và Athos. Tên thứ ba Aramis là tình nhân của bà De Chevreuse nên để cho tên ấy sống, biết được bí mật của nó, nó có thể có ích. Còn tên thứ tư, Porthos, một thằng ngu, một tên hợm hĩnh và ngớ ngẩn, chẳng thèm để ý làm gì.

— Nhưng cả bốn tên ấy lúc này đang ở chỗ vây hãm La Rochelle kia mà.

— Tôi cũng đã tin thế như ông. Nhưng bức thư vợ lão Bonacieux nhận được của bà Thống Chế, và ả đã khờ khạo đưa cho tôi xem, trái lại đã khiến tôi biết bốn tên đó đang đến đây để mang ả đi.

— Trời? Làm thế nào đây?

— Giáo Chủ nói với ông thế nào về tôi?

— Rằng tôi phải mang những báo cáo bằng văn bản hoặc bằng miệng của bà trở về bằng ngựa trạm, và khi ngài biết được bà đã làm được những gì, ngài sẽ thông báo bà phải làm gì.

— Vậy tôi phải lưu lại đây à?

— Đây hoặc quanh đây.

— Ông không thể mang tôi đi cùng?

— Không, lệnh là lệnh. Ở vùng quanh đấy, việc đó phương hại đến Đức Ông.

— Vậy tôi phải đợi ở đây hay vùng quanh đây?

— Chỉ cần bà nói trước cho tôi biết bà đợi tin của Giáo Chủ ở đâu, để tôi biết chỗ tìm bà.

— Ông này, có lẽ tôi không thể ở lại đây.

— Tại sao?

— Ông quên bọn kẻ thù của tôi, sớm muộn gì cũng đến đây ư?

— Đúng vậy, nhưng thế thì con mụ hạ tiện kia sẽ thoát khỏi tay Giáo Chủ ư?

— Vớ vẩn? - Milady nở một nụ cười chỉ riêng mình hiểu - Ông quên tôi là bạn chí thiết của ả ư?

— Ồ, đúng rồi! Vậy tôi có thể nói với Giáo Chủ, đối với mụ đàn bà này…

— Ngài cứ yên tâm.

— Thế thôi ư?

— Ngài sẽ biết tôi muốn nói gì.

— Chắc là ngài sẽ đoán ra. Còn bây giờ tôi phải làm gì đây?

— Phải đi ngay đi. Tôi thấy những tin tức ông mang về bõ công đi sao cho thật nhanh đấy.

— Thế thì đến Lillers xe ngựa tôi gãy bánh mất.

— Càng tuyệt!

— Càng tuyệt là thế nào?

— Đúng, vì tôi cần cỗ xe của ông mà.

— Thế thì tôi đi bằng gì bây giờ?

— Bằng ngựa trạm.

— Bà nói dễ nghe nhỉ. Một trăm tám mươi dặm đấy.

— Thế thì đã sao?

— Được tôi sẽ đi bằng ngựa trạm. Rồi sau đó?

— Sau đó, khi qua Lillers, ông sẽ lệnh cho gia nhân đánh xe về đây cho tôi.

— Được! Chắc ông có sẵn một tờ lệnh nào đó của Giáo Chủ trong người chứ?

— Tôi có toàn quyền.

— Ông hãy ra lệnh cho bà tu viện trưởng, bảo bà ta rằng hôm nay hoặc ngày mai ông sẽ cho người đến tìm tôi, và tôi sẽ phải đi theo người đó.

— Được!

— Ông đừng quên tỏ ra cứng rắn với tôi khi nói với bà tu viện trưởng. Thì tôi là nạn nhân của Giáo Chủ mà. Tôi rất cần gây được lòng tin với cái bà Bonacieux bé nhỏ tội nghiệp kia.

— Đúng vậy. Bây giờ bà có thể làm cho tôi một báo cáo về tất cả những gì đã xảy đến không?

— Tôi đã chả kể hết cho ông nghe các biến cố rồi là gì. Ông có trí nhớ tốt, ông cứ nhắc lại mọi điều tôi đã nói với ông là được rồi. Giấy tờ nguy lắm.

— Bà nói đúng, có điều tôi phải biết chính xác tìm bà ở đâu, để tôi khỏi phải chạy đi tìm khắp xung quanh vô ích.

— Đúng, ông chờ tí nhé.

— Bà cần bản đồ không?

— Ồ tôi thuộc vùng này như trong lòng bàn tay ấy chứ.

— Bà thuộc ư? Vậy bà ở đây khi nào?

— Tôi lớn lên ở đây mà.

— Thật ư?

— Ông thấy đấy, lớn lên ở đâu mà chẳng có đôi chút ích lợi.

— Vậy bà đợi tôi ở đâu?

— Để tôi nghĩ một chút. À, ở Armentières ông ạ.

— Armentières là chỗ nào nhỉ?

— Một thị trấn nhỏ trên sông Lys, tôi chỉ việc qua sông là đã sang nước ngoài rồi.

— Và trong trường hợp ấy, làm thế nào để tôi biết được bà ở đâu?

— Ông không cần người hầu của ông đấy chứ?

— Không.

— Có tin được không?

— Đã được thử thách nhiều.

— Hãy trao nó cho tôi. Không ai quen biết nó. Tôi để nó lại chỗ tôi đã rời đi, nó sẽ dẫn ông tới nơi tôi ở.

— Và bà nói đợi tôi Armentières.

— Ở Armentières.

— Bà hãy viết cái tên đó lên mẩu giấy, sợ tôi quên mất, bởi cũng chẳng có hại gì, một cái tên thị trấn thôi, có phải không?

— Ồ biết đâu đấy? Thôi cóc cần - Milady vừa nói, vừa ghi tên đó lên nửa tờ giấy - Thế này là tôi hại tôi đây.

— Tốt - Rochefort vừa nói vừa cầm lấy mẩu giấy, gập lại và nhét vào mũ - vả lại, bà yên tâm, tôi sẽ làm như lũ trẻ con và trong trường hợp đánh mất mẩu giấy, tôi sẽ nhắc đi nhắc lại suốt dọc

đường. Giờ thì xong tất cả rồi chứ.

— Tôi nghĩ vậy.

— Tôi kiểm tra lại một chút nhé: Buckingham bị chết hoặc bị thương nặng. Cuộc trao đổi giữa bà với Giáo Chủ đã bị bốn tên ngự lâm quân nghe trộm. De Winter đã được báo trước việc bà đến Portsmouth. Tống Athos, D'Artagnan vào Bastille. Aramis là tình nhân của bà De Chevreuse. Porthos là một tên hợm hĩnh. Đã tìm thấy vợ lão Bonacieux. Gửi lại ngay cho bà cỗ xe càng sớm càng tốt. Cho người hầu của tôi đến hầu bà. Làm như bà là nạn nhân của Giáo Chủ, để bà tu viện trưởng khỏi nghi. Armentières trên bờ sông Lys. Đủ chưa nào?

— Ông hiệp sĩ thân mến của tôi ơi, đúng là ông có một trí nhớ thần kỳ. Nhân tiện, thêm một điều…

— Điều gì?

— Tôi thấy có những mảnh rừng nhỏ rất đẹp nối liền với khu vườn cây của tu viện, hãy bảo họ cho tôi được phép đi dạo trong những mảnh rừng ấy, biết đâu tôi lại chẳng cần ra bằng lối cổng sau.

— Bà chu đáo lắm.

— Và ông quên một điều…

— Điều gì?

— Hỏi tôi xem tôi có cần tiền không?

— Đúng vậy, bà cần bao nhiêu?

— Tất cả số vàng ông có.

— Tôi có khoảng xấp xỉ năm trăm pistoles.

— Tôi cũng có ngần ấy. Với một nghìn pistoles, có thể đối mặt với mọi thứ. Nào ông dốc túi ra đi.

— Đây!

— Tốt, và ông đi chứ?

— Khoảng một giờ nữa. Đủ thời gian để có chút gì vào bụng. - Trong thời gian đó tôi sẽ đi tìm một con ngựa trạm.

— Tuyệt lắm! Tạm biệt ông hiệp sĩ!

— Tạm biệt nữ Bá Tước?

— Cho tôi gửi lời thăm hỏi Giáo Chủ.

— Cho tôi gửi lời thăm quỷ Satan.

Milady và Rochefort mỉm cười với nhau và chia tay. Một giờ sau, Rochefort phi ngựa nước đại ra đi.

Năm giờ chiều hắn đi qua Arras. Ở đó hắn đã bị D'Artagnan nhận mặt, vì vậy đã khơi gợi những mối lo ngại cho bốn chàng ngự lâm, và đã đem lại một động lực mới cho cuộc hành trình của họ.

CHƯƠNG LXIII
Giọt nước

Rochefort vừa đi khỏi, bà Bonacieux đã trở lại, nàng thấy Milady mặt mũi tươi cười.

— Thế nào! - Thiếu phụ nói - Điều mà chị lo sợ vậy là đã đến rồi chứ? Tối nay hay ngày mai Giáo Chủ sẽ cho người đến bắt chị?

— Ai bảo em như vậy nào, cô bé của tôi? - Milady hỏi.

— Em nghe nói từ miệng của viên sứ giả.

— Lại đây, ngồi gần chị vào - Milady nói.

— Em đây.

— Hãy khoan, để chị xem có ai nghe được chúng ta không đã.

— Tại sao phải đề phòng như vậy?

— Rồi em sẽ biết.

Milady đứng lên đi ra mở cửa, nhìn hành lang, rồi trở lại ngồi bên bà Bonacieux. Mụ nói:

— Thế là ông ta đã diễn tốt vai của mình rồi.

— Ai cơ?

— Người tự xưng với bà tu viện trưởng là phái viên của Giáo Chủ đấy.

— Vậy là ông ta diễn trò ư?

— Đúng, cô em ạ.

— Vậy, người đó không phải là…

— Người đó - Milady hạ giọng - là ông anh của chị.

— Ông anh của chị! - Bà Bonacieux kêu lên.

— Chứ sao! Chỉ mình em biết bí mật này thôi đấy nhé, em bé ạ. Nếu em để lộ cho bất kỳ ai là chị nguy đấy, cả em cũng vậy.

— Ôi lạy Chúa tôi!

— Nghe đây, chuyện là như thế này, anh chị đến cứu chị ra khỏi đây bằng vũ lực, nếu cần, nhưng gặp phải phái viên của Giáo Chủ đến tìm chị. Anh chị đi theo hắn ta, đến một chỗ đường vắng và hẻo lánh, anh ấy rút gươm ra lệnh cho tên phái viên phải trao hết giấy tờ mang theo, tên kia định kháng cự, anh ấy đã giết chết hắn.

— Ôi! - Bà Bonacieux rùng mình kêu lên.

— Đó là cách duy nhất, em cứ thử nghĩ xem. Thế là ông anh chị quyết định thay sức mạnh bằng mưu kế, anh ấy lấy hết giấy tờ ra mắt ở đây như chính bản thân phái viên của Giáo Chủ, và trong khoảng một hai tiếng nữa, một cỗ xe sẽ nhân danh Giáo Chủ đến bắt chị.

— Em hiểu rồi, chiếc xe đó là do ông anh chị gửi đến cho chị.

— Đúng vậy, nhưng chưa hết, bức thư mà em nhận được và em tin là của bà De Chevreuse.

— Thì sao?

— Là giả.

— Sao lại thế?

— Phải, giả đấy. Đấy là cái bẫy để em không chống cự lại khi người ta tới tìm em.

— Nhưng là D'Artagnan sẽ đến kia mà.

— Em hãy tỉnh lại đi. D'Artagnan và các bạn mình bị giữ lại ở cuộc vây thành La Rochelle kia mà.

— Làm sao chị biết được điều ấy?

— Anh chị gặp những phái viên của Giáo Chủ trong quần áo ngự lâm. Họ sẽ gọi em ra cổng, em sẽ tưởng là có chuyện với các bạn mình, và họ sẽ bắt em đưa về Paris.

— Ôi, lạy Chúa! Đầu tôi đến nổ tung ra mất vì cái mớ hỗn mang đầy bất công này - Bà Bonacieux lấy hai tay bóp trán nói tiếp - Tôi cảm thấy nếu việc cứ như thế này tôi phát điên mất

— Khoan đã!

— Gì thế?

— Chị nghe tiếng vó ngựa, đấy là ông anh chị lại ra đi đấy. Chị muốn nói lời chào tạm biệt cuối cùng với anh ấy, lại đây.

Milady mở cửa sổ và ra hiệu cho bà Bonacieux ra theo. Thiếu phụ đi đến đấy.

Rochefort phi nước đại đi qua.

— Tạm biệt, anh trai! - Milady nói to.

Kỵ sĩ ngẩng cao đầu, nhìn thấy hai người thiếu phụ và vừa phi vừa giơ tay ra hiệu chào Milady thân mật.

— Ôi cái anh Georges tốt bụng! - Mụ vừa nói đóng cửa sổ lại với vẻ mặt đầy yêu thương và buồn bã.

Rồi mụ trở lại ngồi vào chỗ cũ như thể đang đắm mình trong những suy nghĩ hoàn toàn riêng tư.

— Phu nhân thân mến? - Bà Bonacieux nói - Xin thứ lỗi cho em đã cắt ngang dòng suy nghĩ của chị! Nhưng chị khuyên em phải làm gì bây giờ? Chúa ơi! Chị có nhiều kinh nghiệm hơn em, chị hãy nói đi, em xin nghe đây.

— Trước hết - Milady nói - có thể là chị nhầm lắm chứ, và D'Artagnan cùng các bạn của chàng sẽ thực sự đến với em.

— Ôi! thế thì còn gì bằng? - Bà Bonacieux reo lên - chẳng lẽ em lại được hạnh phúc đến thế sao!

— Ồ, em nên hiểu, vấn đề sẽ chỉ đơn giản là thời gian, một thứ chạy đua xem ai đến trước thôi. Nếu là các bạn em chạy nhanh hơn thì em sẽ được cứu thoát, nếu là bọn tay chân Giáo Chủ thì em chết.

— Ồ, phải, phải, chết khốn khổ khốn nạn! Vậy phải làm gì? làm gì?

— Có một cách rất đơn giản, rất tự nhiên…

— Cách gì, chị nói xem nào?

— Là sẽ đợi, ẩn nấp vùng quanh đấy và để biết chắc những người đến đây tìm mình là ai?

— Nhưng đợi ở đâu?

— Ồ, không thành vấn đề. Cả chị nữa, chị cũng định trốn ở chỗ nào cách đây vài dặm để chờ anh chị đến gặp chị cơ mà. Chị sẽ đem em đi theo, chúng ta sẽ cùng trốn, sẽ cùng đợi.

— Nhưng người ta không để cho em đi đâu. Em ở đây gần như một nữ tù nhân rồi.

— Vì người ta tin là chị đi theo lệnh của Giáo Chủ, nên sẽ không tin em vội vã đi theo chị đâu.

— Em không hiểu?

— Thế này nhé. Xe sẽ đỗ ở cổng. Em sẽ ra tạm biệt chị, em sẽ trèo lên bậc xe để ôm chị lần cuối. Tên gia nhân của ông anh chị đến đón chị sẽ được dặn trước, hắn ra hiệu cho bọn xà ích, và chúng ta phi luôn.

— Nhưng còn D’Artagnan, nhỡ chàng đến?

— Chả nhẽ chúng ta lại không biết sao?

— Làm sao biết được?

— Không gì dễ hơn. Chúng ta sẽ cho tên gia nhân của ông anh chị quay lại Béthune, ta có thể tin ở nó. Nó sẽ cải trang, sẽ cư trú đối

diện với tu viện. Nếu bọn phái viên của Giáo Chủ đến nó sẽ không cựa quậy, nếu là D'Artagnan và các bạn, nó sẽ đưa họ đến chỗ chúng ta.

— Nó cũng biết họ ư?

— Hẳn rồi. Nó đã từng thấy D'Artagnan ở nhà chị!

— Ồ phải rồi, phải, chị nói có lý. Như thế, mọi việc đều ổn cả, mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng ta đừng ở xa đây quá.

— Nhiều lắm là bảy tám dặm thôi. Chúng ta sẽ ở ngay trên biên giới. Giả dụ, có động tĩnh gì, chúng ta ra khỏi nước Pháp ngay.

— Từ giờ đến lúc đó, ta làm gì?

— Đợi thôi.

— Nhưng nếu chúng đến?

— Xe của ông anh chị sẽ đến trước bọn chúng.

— Thế khi họ đến đón chị, em lại đang ăn trưa, ăn tối, không ở gần chị, chẳng hạn?

— Thì làm một việc gì đó.

— Việc gì?

— Nói với bà nhất phúc hậu rằng để cho chị em mình được gần gũi nhau hơn chút ít, xin bà cho phép được ăn cơm cùng với chị.

— Liệu bà có cho phép không?

— Có vướng gì đâu mà không cho?

— Ồ phải đấy, làm theo cách ấy thì chúng ta không rời nhau một giây.

— Vậy thì, em hãy xuống chỗ bà mà xin đi! Chị cảm thấy nhức đầu, chị đi quanh vườn một lúc.

— Vậy chị đi đi, nhưng em sẽ tìm chị ở đâu?

— Độ một giờ nữa, ở đây thôi.

— Một giờ nữa ở đây ư, ôi, chị tốt quá, em cảm ơn chị.

— Làm sao chị lại không quan tâm đến em được? Kể cả em không đẹp và duyên dáng, em chẳng phải là bạn gái của người bạn tốt nhất chị sao!

— D'Artagnan thân yêu ơi, chàng phải cảm ơn chị đến chừng nào!

— Chị rất mong là thế. Thôi nhé, thỏa thuận cả rồi, ta đi xuống thôi.

— Chị ra vườn?

— Ừ!

— Chị đi theo hành lang, một cầu thang nhỏ sẽ dẫn chị xuống.

— Tuyệt lắm, cảm ơn!

Và hai người đàn bà mỉm cười duyên dáng rời nhau ra.

Milady nói thật. Mụ nhức đầu, bởi các dự định chồng chéo lên nhau như mớ bòng bong. Mụ cần được một mình để sắp xếp lại những ý nghĩ trong đầu. Mụ thấy tương lai còn mơ hồ. Cần phải có đôi chút yên tĩnh và bình tâm để đem lại cho những ý nghĩ hãy còn rối rắm một khuôn khổ rõ ràng, một kế hoạch dứt khoát.

Điều cần gấp hơn cả, là bắt cóc được bà Bonacieux đưa đến một địa điểm an toàn, và ở đó trong trường hợp cần thiết sẽ biến thành một con tin. Milady bắt đầu thấy hoảng cho cái kết cục cuộc đấu khủng khiếp mà mụ càng sống mái bao nhiêu thì kẻ thù của mụ càng kiên gan bấy nhiêu. Hơn nữa, mụ còn có cảm giác như cơn giông ào tới, cái kết cục này đã gần lắm rồi và không thể không khủng khiếp. Vậy điều chủ yếu đối với mụ là nắm lấy vợ lão Bonacieux trong tay. Vợ lão Bonacieux chính là sinh mạng của D'Artagnan, còn hơn cả sinh mạng của hắn nữa, đó là sinh mạng người đàn bà hắn yêu, trường hợp xấu nhất, đó là phương sách để thương nghị và chắc chắn sẽ có lợi thế. Mà điều ấy thì đã chắc chắn rồi. Vợ lão Bonacieux, không chút nghi ngờ sẽ đi theo mụ. Một khi đã trốn cùng mụ ở Armentières, sẽ dễ làm cho người đàn

bà đó tin rằng D'Artagnan không đến Béthune. Trong vòng mười lăm ngày hoặc hơn thế, Rochefort sẽ quay lại, vả lại trong vòng mười lăm ngày ấy, mụ sẽ suy tính phải làm gì để báo thù bốn tên lính ngự lâm. Mụ chẳng làm gì phải buồn phiền, bởi vì nhờ trời, mụ sẽ có được một trò giết thời gian ngọt ngào nhất mà những biến cố có thể đem đến cho một người đàn bà có tính khí như mụ, đó là hoàn thiện kế hoạch trả thù.

Trong lúc mơ màng, mụ vẫn đưa mắt nhìn quanh, sắp xếp trong đầu địa hình của khu vườn, Milady như một vị tướng tài tiên đoán đồng thời cả chiến thắng lẫn thất bại, và tùy theo thời cơ may rủi của trận chiến mà tiến lên hay vừa đáp vừa lùi. Khoảng một giờ sau, mụ nghe một tiếng nói dịu dàng gọi mình. Đó là tiếng của vợ lão Bonacieux. Bà tu viện trưởng phúc hậu đã hồn nhiên bằng lòng tất cả, và để bắt đầu, họ sẽ cùng ăn bữa tối nay.

Vừa đến sân, họ đã nghe thấy tiếng xe đỗ ở ngoài cổng. Milady lắng nghe:

— Em có nghe thấy gì không?

— Có, tiếng xe lăn bánh.

— Xe anh chị phái đến đấy.

— Ôi! Chúa ơi!

— Kìa, can đảm lên chứ!

Người ta giật chuông gọi cửa tu viện, Milady đã không nhầm. Mụ nói với bà Bonacieux:

— Em lên ngay buồng em, em chắc có ít đồ nữ trang phải mang theo chứ.

— Em chỉ có những thư của chàng.

— Thế thì đi lấy đi và đến ngay phòng chị, chúng ta ăn tối thật nhanh vào, có lẽ chúng ta phải đi mất gần hết đêm nay đấy, phải ăn để giữ sức.

— Chúa ơi! - Bà Bonacieux đưa tay ôm ngực nói - Tôi hồi hộp đến

ngạt thở thế này, tôi không đi nổi mất.

— Can đảm lên nào, phải can đảm lên chứ! Nên biết là mười lăm phút nữa là em được cứu thoát rồi và phải nghĩ là việc em sắp làm là chính vì chàng chứ.

— Ồ vâng, tất cả vì chàng. Chị chỉ nói một câu thôi mà đã làm em can đảm lên rồi, nào chị đi đi, em theo chị đây.

Milady vội lên ngay phòng mình và đã thấy người hầu của Rochefort, liền dặn dò hắn. Hắn phải ra đợi ngoài cổng, nếu không may các chàng ngự lâm quân xuất hiện, thì phải đánh xe đi thật nhanh vòng một lượt quanh tu viện, và đến đợi Milady tại một làng nhỏ ở đầu cánh rừng. Trong trường hợp này, Milady sẽ đi xuyên qua vườn và đi bộ đến làng đó, vì Milady đã thuộc lòng vùng này của nước Pháp. Nếu những chàng ngự lâm không xuất hiện, mọi việc cứ tiến hành như đã thỏa thuận. Bà Bonacieux lên xe mượn cớ chào tạm biệt, và mụ sẽ cuốn nàng đi cùng.

Bà Bonacieux vào phòng. Để gạt bỏ mọi nỗi nghi ngờ của nàng nếu có, Milady nhắc lại mấy câu dặn dò cuối cùng với người hầu. Milady hỏi vài ba câu về xe cộ. Đó là cỗ xe tam mã do một xà ích điều khiển. Tên người hầu của Rochefort phải cưỡi ngựa chạy trước như một phu trạm.

Milady nghi ngại bà Bonacieux cũng bằng thừa. Người thiếu phụ tội nghiệp quá ngây thơ trong trắng, đâu có nghi ngờ gì một con đàn bà phản trắc đến như thế. Vả lại cái danh hiệu nữ Bá Tước De Winter mà nàng đã nghe bà tu viện trưởng nhắc tới đối với nàng hoàn toàn xa lạ, nàng đâu biết mụ đàn bà lại góp một phần to lớn và tàn bạo đến thế vào những bất hạnh của đời nàng.

— Em thấy đấy - Milady nói khi tên hầu đã đi ra - tất cả đã sẵn sàng. Bà tu viện trưởng chẳng hề nghi ngờ gì cả và tin rằng họ nhân danh Giáo Chủ đến đây tìm chị. Cái tên đó sẽ ra những mệnh lệnh cuối cùng. Em hãy cố ăn lấy một chút; uống một ít rượu vang rồi ta khởi hành.

— Vâng - Bà Bonacieux trả lời như một cái máy - Vâng, chúng ta khởi hành.

Milady ra hiệu cho nàng ngồi trước mặt mình rót một cốc nhỏ vang Tây ban Nha và gắp cho nàng một miếng lườn gà giò.

— Em thấy không - Mụ bảo nàng - có cái gì không phù hộ chúng ta đâu. Đêm đang xuống, rạng sáng mai là chúng ta đã tới nơi trú ẩn, và chẳng ai có thể nghi ngờ nơi ở của chúng ta. Nào, can đảm lên, ăn một chút gì đi.

Bà Bonacieux ăn như một cái máy vài miếng và nhấm môi vào cốc rượu vang.

— Nào uống đi - Milady đưa cốc rượu của mình lên môi - uống như chị đây này.

Nhưng đúng lúc mụ đưa cốc gần tới miệng, tay mụ bỗng thõng xuống. Mụ vừa nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập từ xa đang phi nước đại đến gần, rồi hầu như đồng thời mụ nghe thấy cả tiếng ngựa hí. Tiếng động đó kéo mụ ra khỏi nỗi mừng vui như một cơn giông bừng dậy giữa giấc mộng vàng, mụ tái người đi và chạy ra cửa sổ, trong khi đó bà Bonacieux đứng dậy, toàn thân run lên, phải chống tay vào ghế để khỏi ngã.

Họ không thấy gì nữa mà chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa phi mỗi lúc một gần.

— Ôi Chúa ơi! - Bà Bonacieux nói - Tiếng vó ngựa đó là gì vậy?

— Là của các bạn hoặc của kẻ thù của chúng ta - Milady trả lời với một vẻ bình tĩnh đáng sợ - Em ở đâu cứ ở yên đấy, có thế nào chị sẽ bảo em.

Bà Bonacieux đứng ngây ra, câm lặng, bất động như một pho tượng. Tiếng vó ngựa mỗi lúc một rầm rập hơn, chắc không quá một trăm năm mươi bước, tuy vẫn chưa trông thấy, đó là vì con đường có chỗ gấp khúc, tuy nhiên tiếng vó ngựa trở nên quá rõ đến nỗi có thể đếm được bao nhiêu con ngựa qua tiếng móng sắt đổ dồn dập xuống mặt đường.

Milady cố giương mắt ra nhìn. Trời hãy còn khá sáng để nhận rõ những ai đang phi tới. Bỗng ở khúc ngoặt mụ thấy loang loáng những chiếc mũ đính ngự cài lông chim phần phật. Mụ đếm, hai,

rồi năm, rồi tám kỵ sĩ, người nọ cách người kia chừng hai thân ngựa.

Milady rên lên một tiếng than như bị tắc thở. Mụ nhận ra người đi đầu là D'Artagnan.

— Ôi Chúa ơi! Chúa ơi! - Bà Bonacieux kêu lên - có chuyện gì vậy?

— Đó là đồng phục bọn cận vệ của Giáo Chủ đấy. Không được để lỡ một giây nào nữa! - Milady kêu lên - Trốn thôi, trốn thôi.

— Vâng, vâng, trốn thôi? - Bà Bonacieux lắp lại, nhưng không thể nhấc nổi chân, như bị đóng đinh tại chỗ vì quá đỗi kinh hoàng.

Có tiếng ngựa chạy ngang qua phía dưới cửa sổ.

— Lại đây nào? Kìa lại đây chứ! - Milady vừa hét lên vừa kéo tay thiếu phụ - nhờ có mảnh vườn, chúng ta còn có thể trốn thoát, chị có chìa khóa đây. Nhưng nhanh lên, năm phút nữa là quá muộn mất rồi.

Bà Bonacieux cố cất bước, được hai bước thì quỵ gối xuống. Milady cố đỡ nàng dậy và lôi nàng đi nhưng không nổi.

Đúng lúc ấy mụ nghe thấy tiếng bánh xe lăn vì thấy các chàng ngự lâm quân, chiếc xe đã chồm lên phóng mất. Rồi ba bốn tiếng súng nổ vang.

— Lần cuối cùng tôi hỏi đây, cô có muốn đi không?

— Ôi, Chúa ơi! Chúa ơi! Chị thấy rõ em không còn đủ sức nữa mà! Chị thừa thấy em không thể bước nổi nữa. Chị trốn một mình đi.

— Trốn một mình ư? Để cô lại đây ư? Không, không, không đời nào! - Milady thét lên.

Bỗng mụ đứng sững lại. Một ánh sắc xám tóe ra trong đôi mắt mụ. Mụ chạy tới bàn ăn, cậy cực nhanh mặt nhẫn lấy ra một chất gì trong đó đổ vào cốc rượu của bà Bonacieux. Đó là một hạt màu đỏ nhờ, tan ra ngay lập tức. Rồi cầm chiếc cốc bằng bàn tay quả quyết và bảo bà Bonacieux.

— Uống đi, loại vang này sẽ đem lại sức mạnh cho em, uống đi em.

Và mụ đưa chiếc cốc lại gần môi thiếu phụ. Nàng uống theo như một cái máy.

Milady đặt cốc xuống bàn vôi nụ cười độc địa, nhủ thầm: “Chà, thật ra ta cũng chẳng muốn trả thù thế này đâu, những còn làm được thì vẫn phải làm thôi.”

Và mụ lao ra khỏi căn phòng. Bà Bonacieux nhìn theo mụ chạy trốn, không thể đi theo. Nàng như người đang mơ thấy người ta truy đuổi mình mà có cố cũng không bước nổi.

Vài phút trôi qua. Có tiếng đập cổng ầm ầm khủng khiếp. Mỗi giây, mỗi phút, bà Bonacieux lại mong thấy Milady quay lại nhưng không thấy. Nhiều lúc, hẳn vì hoảng sợ, mồ hôi lạnh toát ra trên vầng trán nóng bỏng của nàng.

Cuối cùng nàng thấy tiếng kêu kin kít của cổng sắt mở ra, tiếng ủng và tiếng đinh thúc ngựa vọng lên trên cầu thang. Rồi tiếng rầm rì đang đến gần, và giữa những tiếng đó nàng nghe như thấy nói đến tên ai đó.

Bỗng nàng hét lên sung sướng và lao ra cửa, nàng nhận ra đó là tiếng của D’Artagnan.

— D’Artagnan! D’Artagnan! - Nàng hét lên - có phải chàng không? Đây cơ mà, đây cơ mà.

— Constance? Constance - Chàng trai trẻ đáp - Em ở đâu?

— Chúa ơi!

Ngay lúc đó, cánh cửa căn phòng nhỏ bật tung ra[144] . Nhiều người nhảy bổ vào trong phòng. Bà Bonacieux đã ngã xuống chiếc ghế băng và không thể cử động nữa.

D’Artagnan ném khẩu súng ngắn còn đang bốc khói vẫn cầm trong tay và quỳ xuống trước người yêu của mình. Athos cài súng của mình vào đai lưng. Porthos và Aramis tra gươm trần vào vỏ.

— Ôi, D'Artagnan? D'Artagnan yêu dấu của em! Vậy là cuối cùng anh đã đến, anh không lừa dối em, đúng là anh đây mà!

— Đúng, đúng anh đây, Constance ạ! Xum họp rồi!

— Ôi! Thế mà bà ta cứ nói anh sẽ không đến, em cứ hy vọng thầm. Em đã không muốn trốn mà? Ôi, em làm thế là đúng quá rồi, em sung sướng biết bao!

Nghe tiếng "bà ta" Athos đang ngồi yên liền đứng phắt lên.

— Bà ta, bà ta là ai? - D'Artagnan hỏi.

— Là bạn của em mà, cái bà vì yêu mến em muốn giúp em thoát khỏi bọn bạo ngược, cái bà đã tưởng nhầm bọn anh là cận vệ của Giáo Chủ, vừa mới trốn khỏi đây.

— Bạn em! - D'Artagnan kêu lên, mặt trắng nhợt ra hơn cả tấm voan trắng của người tình - em muốn nói đến người bạn nào vậy?

— Là người có xe đỗ ở ngoài cổng, người đàn bà nói là bạn anh ấy, D'Artagnan, người đàn bà mà anh đã kể hết với bà ta ấy.

— Tên mụ, tên của mụ - D'Artagnan hét lên - Chúa ơi, em không biết tên của mụ ư?

— Có chứ, người ta đã nhắc tới cái tên đó trước mặt em, khoan đã, nhưng sao lạ thế này… Ôi, lạy Chúa! Đầu tôi quay cuồng, tôi không thấy gì nữa.

— Giúp tôi, các bạn, giúp tôi với! Tay nàng lạnh hết rồi - D'Artagnan kêu lên - Chúa ơi! Nàng bất tỉnh rồi!

Trong lúc Porthos hết sức gào lên kêu cứu, Aramis chạy đến bàn ăn lấy một cốc nước, nhưng chàng dừng lại vì thấy mặt Athos biến sắc đi khủng khiếp, vẫn đứng trước bàn, tóc dựng ngược lên, mắt đờ ra kinh hoàng nhìn vào một trong những chiếc cốc và đang day dứt bởi một ngờ vực khủng khiếp nhất.

— Ôi! - Athos nói - Ôi! Không, không thể thế được! Chúa không cho phép một tội ác đến như vậy!

— Nước, nước, D'Artagnan thét lên - nước đâu?

— Ô, người phụ nữ tội nghiệp, người phụ nữ tội nghiệp - Athos lẩm bẩm bằng một giọng xé lòng.

Bà Bonacieux mở lại mắt dưới những cái hôn của D'Artagnan.

— Nàng tỉnh lại rồi! - Chàng trai trẻ reo lên, ôi, lạy Chúa? Lạy Chúa tôi? Con cảm ơn Người!

— Thưa bà - Athos nói - Thưa bà, nhân danh Chúa Trời, chiếc cốc uống cạn kia là cho ai?

— Cho tôi, thưa ông… thiếu phụ trả lời bằng một giọng thều thào.

— Nhưng ai đã rót rượu vang vào chiếc cốc đó?

— Bà ta!

— Nhưng, bà ta là ai?

— À, tôi nhớ ra rồi - bà Bonacieux nói - nữ Bá Tước De Winter.

Cả bốn người bạn đều cùng thét lên một tiếng duy nhất nhưng tiếng thét của Athos át đi tất cả. Cùng lúc ấy, mặt bà Bonacieux trở nên xám ngoét, một cơn đau ngấm ngầm đang vật vã nàng, nàng hổn hển ngã vào vòng tay của Porthos và Aramis.

D'Artagnan nắm chặt bàn tay Athos với một nỗi lo khó tả, và nói:

— Thế nào! Anh tin. - Chàng nức nở không nói được nên lời.

— Tôi tin tất - Athos cắn môi đến bật máu để nén tiếng thở dài.

— D'Artagnan? D'Artagnan? - Bà Bonacieux kêu lên - Anh ở đâu? Đừng rời bỏ em, anh biết rõ là em sắp chết mà?

D'Artagnan rời bàn tay Athos mà chàng vẫn còn đang co quắp nắm chặt lấy, chạy đến với nàng. Khuôn mặt rất đẹp của nàng đã hoàn toàn biến đổi, đôi mắt chong chong không còn nhìn vào đâu nữa, người nàng quằn quại, trán đầm đìa mồ hôi.

— Nhân danh Chúa Trời! Chạy đi, gọi lên, Porthos, Aramis, xin cấp

cứu mau!

— Vô ích thôi! - Athos nói - Vô ích, với thứ thuốc độc con mụ ấy đổ vào, không có thuốc giải độc đâu.

— Vâng, vâng, gọi cấp cứu, gọi cấp cứu? - Bà Bonacieux lẩm bẩm - cấp cứu!

Rồi, thu hết sức lực, nàng ôm lấy đầu chàng trai trẻ, nhìn chàng một lát, như thể tất cả linh hồn nàng đều thu vào đấy, và nghẹn ngào thét lên một tiếng, áp môi mình vào môi chàng.

— Constance! Constance ơi! - D'Artagnan thét lên.

Một hơi thở hắt ra từ miệng nàng Constance, lướt qua miệng D'Artagnan. Hơi thở ấy, chính là linh hồn trong trắng và trinh bạch và rất đỗi yêu thương đang bay trở về trời. D'Artagnan chỉ còn ôm chặt một xác người trong tay.

Chàng trai trẻ thét lên một tiếng và ngã vật ra cạnh người yêu của mình cũng tái nhợt đi và lạnh ngắt như nàng.

Porthos khóc, Aramis giơ nắm đấm lên trời. Athos làm dấu thánh.

Vừa lúc ấy một người đàn ông hiện ra ở trước cửa, hầu như cũng nhợt nhạt như những người ở trong phòng, nhìn khắp xung quanh, thấy bà Bonacieux đã chết, và D'Artagnan đang ngất đi.

Người này xuất hiện đúng vào giây phút kinh hoàng tiếp theo những thảm họa lớn.

— Nếu tôi không nhầm - Ông ta nói - đây là ông D'Artagnan và các ông là ba người bạn của ông ấy, các ông Aramis, Porthos và Aramis.

Mấy người nghe thấy nói đến tên mình ngạc nhiên nhìn người lạ mặt. Cả ba đều hình như nhận ra ông ta.

— Thưa các vị - người mới đến nói - các vị cũng như tôi đều tìm kiếm một con đàn bà mà - Ông ta mỉm một nụ cười ghê sợ - chắc nó đã qua đây, bởi tôi thấy ở đây có một xác chết.

Cả ba người đều im không nói. Chỉ có tiếng nói và khuôn mặt là gợi họ nhớ đến một người đã từng gặp, tuy nhiên lại không thể nhớ rõ đã gặp trong trường hợp nào.

— Thưa các vị - người lạ tiếp tục - thôi thì vì các ông chẳng buồn nhận ra một người có lẽ các ông đã hai lần cứu mạng, tôi đành phải xưng tên ra vậy. Tôi là Huân Tước De Winter, em chồng của mụ đàn bà đó.

Cả ba người cùng ồ lên kinh ngạc. Athos đứng dậy chìa tay ra cho ông ta và nói:

— Rất hoan nghênh ông, Huân Tước, ông là bạn bè của chúng tôi mà.

— Từ Portsmouth đi sau con mụ đó năm giờ - Huân Tước De Winter nói - Tôi đến Boulogne, sau mụ ba tiếng, tôi đến Saint Omer chậm hơn nó hai mươi phút, cuối cùng đến Lillers, tôi mất hút nó. Tôi đi lung tung hỏi thăm mọi người thì thấy các ông đang phi ngựa qua rất nhanh. Tôi gọi các ông, các ông không trả lời. Tôi muốn đi theo, nhưng ngựa tôi đã quá mệt, không thể đi ngang tầm ngựa của các ông. Và tuy nhiên, hình như các ông mặc dầu đã đi nhanh đến thế mà vẫn bị quá muộn khi đến nơi.

— Ông thấy đấy - Athos vừa nói vừa chỉ cho ông De Winter bà Bonacieux đã chết, và D'Artagnan thì Porthos và Aramis đang cố gọi cho tỉnh lại.

— Cả hai đều chết ư? - De Winter hỏi.

— Không, may sao, D'Artagnan chỉ bị ngất - Athos trả lời.

— Thế thì tốt rồi!

Quả nhiên, đúng lúc đó, D'Artagnan mở mắt. Chàng rứt ra khỏi tay Porthos và Aramis, như một người mất trí vồ lấy thi thể người yêu của mình.

Athos đứng lên, bước lại phía bạn mình, chậm rãi trang nghiêm, trìu mến ôm lấy chàng và vì chàng đang nức nở, Aramis nói với chàng bằng một giọng đầy vẻ thuyết phục và cao thượng:

— Bạn ạ, hãy đàn ông lên nào, chỉ đàn bà mới khóc người chết, còn đàn ông phải trả thù cho họ!

— Ồ, đúng - D'Artagnan nói - Đúng! Nếu là để trả thù, tôi sẵn sàng theo anh!

Nhằm lúc hy vọng trả thù đem lại sức mạnh tinh thần cho người bạn bất hạnh, Athos ra hiệu cho Porthos và Aramis đi tìm bà nhất.

Hai người gặp bà ở hành lang, còn đang hoàn toàn hoang mang, bối rối trước bao nhiêu biến cố. Bà gọi mấy nữ tu sĩ, trái với tục lệ của tu viện được tiếp xúc với năm người đàn ông.

— Thưa bà - Athos vừa khoác tay D'Artagnan vừa nói - chúng tôi xin để lại để nhờ bà lo việc nhân đức cho thi hài của người đàn bà bất hạnh này. Đó là một thiên thần nơi trần thế trước khi trở thành thiên thần trên thượng giới. Xin bà hãy lo mai táng nàng như một trong các nữ tu sĩ của bà. Chúng tôi sẽ quay lại cầu nguyện bên nấm mộ của nàng sau.

D'Artagnan úp mặt mình vào ngực Athos òa lên nức nở.

— Khóc đi - Athos nói - khóc đi trái tim đầy tình yêu của tuổi trẻ và sức sống! Ôi, tôi cũng muốn có thể khóc được như bạn lắm!

Rồi chàng dìu bạn mình đi, âu yếm như một người cha, an ủi như một tu sĩ, và cao cả như một người đã từng chịu nhiều đau khổ.

Rồi cả năm người, theo sau là những người hầu, lên ngựa tiến về thị trấn Béthune, gặp một quán trọ ở đấy, họ dừng lại.

— Nhưng chúng ta không truy đuổi con mụ đó ư? - D'Artagnan hỏi.

— Để sau đã - Athos nói -tôi đã có cách rồi.

— Nó sẽ thoát mất - Chàng trai trẻ nói tiếp - nó sẽ thoát mất thôi, và sẽ là lỗi ở anh đấy, Athos ạ.

— Tôi xin đảm bảo về nó - Athos nói.

D'Artagnan rất tin vào lời hứa của bạn mình nên chàng chỉ lặng lẽ

cúi đầu đi vào quán. Porthos và Aramis nhìn nhau, chẳng hiểu gì về lời cam đoan của Athos. Huân Tước De Winter thì lại tin chàng nói thế để làm vơi dịu nỗi đau đớn của D'Artagnan.

Khi đã yên tâm lữ điếm còn năm phòng trống, Athos nói:

— Bây giờ xin các vị lui về phòng mình. D'Artagnan cần được một mình để khóc và ngủ. Tôi sẽ lo tất cả. Xin cứ yên tâm.

— Tuy nhiên, tôi thấy hình như - Huân Tước De Winter nói - nếu như phải dùng cách nào để đối phó với con mụ nữ Bá Tước ấy thì việc đó phải liên quan đến tôi, nó là chị dâu tôi.

— Còn tôi - Athos nói - nó là vợ tôi.

D'Artagnan mỉm cười, bởi chàng hiểu Athos một khi đã tiết lộ ra cái bí mật ấy tức là anh ấy đã tin chắc vào việc trả thù. Porthos và Aramis nhìn nhau tái người đi. Huân Tước thì nghĩ Athos là một gã điên.

— Các vị về phòng mình đi - Athos nói - cứ để mặc tôi làm. Các vị quá rõ với tư cách là chồng mụ, thì việc đó liên quan đến tôi. Có điều, D'Artagnan, nếu cậu chưa làm mất, hãy trao lại mẩu giấy đã tuột khỏi mũ thằng cha đó, và trên giấy ghi tên một làng…

— À! - D'Artagnan nói - tôi hiểu rồi, cái tên ấy do chính tay mụ ta viết…

— Cậu thấy chưa? - Athos nói - vẫn có Chúa ở trên trời đấy chứ?

CHƯƠNG LXIV
Người khoác áo choàng đỏ

Nỗi thất vọng của Athos đã nhường chỗ cho một nỗi đau bị dồn nén khiến trí tuệ sáng suốt của chàng lại càng minh mẫn hơn.

Tất cả đều dồn vào một ý nghĩ duy nhất, mà chàng đã hứa, và trách nhiệm chàng đã nhận. Chàng là người cuối cùng trở về phòng mình, yêu cầu chủ quán kiếm cho chàng một tấm bản đồ của tỉnh. Rồi cúi xuống bản đồ tìm kiếm những đường nét đã vạch ra, thấy có bốn con đường đi từ Béthune đến Armentières, liền gọi những người hầu.

Planchet, Grimaud, Mousqueton và Bazin đều có mặt để nhận những mệnh lệnh rõ ràng, chuẩn xác và nghiêm trọng của Athos. Mờ sáng hôm sau, họ phải lên đường mỗi người một ngả khác nhau đến Armentières. Planchet lanh lợi hơn cả phải đi theo con đường mà cỗ xe đã biến mất, và bốn người đã bắn theo, và người ta nhớ ra, đi kèm còn có tên đầy tớ của Rochefort.

Athos giao trách nhiệm cho họ đi trước, bởi vì, từ khi họ phục vụ bọn chàng, chàng đã nhận ra những phẩm chất thiết yếu khác nhau của mỗi người bọn họ. Thế rồi, những người hầu có hỏi han những người đi đường, cũng ít gây ra nghi ngờ hơn là chủ của họ và cũng dễ gây được cảm tình hơn đối với những người đó. Cuối cùng, Milady đều biết các ông chủ bọn họ, nhưng lại không biết các người hầu. Trái lại, bọn họ lại biết quá rõ Milady. Cả bốn phải hội lại với nhau vào mười một giờ hôm sau, nếu phát hiện được chỗ ẩn náu của Milady thì ba người phải ở lại canh giữ mụ, người thứ tư trở về Béthune báo cho Athos và dẫn đường cho bốn người bạn. Sắp xếp đâu vào đấy những người hầu lần lượt rút lui.

Athos liền đứng dậy đeo gươm, khoác áo choàng vào và ra khỏi lữ điếm. Lúc ấy đã gần mười giờ đêm. Vào giờ ấy ở tỉnh lẻ phố xá thường vắng vẻ. Tuy nhiên, rõ ràng là Athos đang tìm kiếm một người nào đó mà chàng có thể hỏi một điều. Cuối cùng, cũng gặp được một người về muộn, liền lại gần người đó và nói với người này mấy câu. Người này kinh hãi lùi lại, tuy nhiên vẫn chỉ dẫn cho chàng, Athos biếu người đó một đồng nửa pistole để người ấy dẫn

chàng đi, nhưng người này từ chối.

Athos đi sâu vào trong phố theo hướng người kia chỉ tay. Nhưng đến ngã tư, chàng lại phải dừng lại, rõ ràng đang lúng túng. Tuy nhiên, hơn bất cứ chỗ nào, ngã tư dễ gặp người hơn, chàng dừng lại. Quả nhiên, một lát sau, một tuần đêm đi qua.

Athos nhắc lại với anh ta vẫn câu hỏi mà chàng hỏi người gặp trước. Người tuần đêm cũng lộ vẻ kinh hãi, từ chối dẫn đường cho Athos, và lại chỉ ra con đường mà chàng phải đi theo. Athos bước theo hướng đã chỉ và đi đến vùng ngoại ô ở đầu kia thị xã, đối diện với vùng mà chàng cùng các bạn đã đi vào. Đến đây, chàng lại lo lắng và bối rối, lần thứ ba phải dừng lại.

May sao, một người ăn mày đi qua, lại gần Athos để xin bố thí. Athos ngỏ ý cho một đồng écu vàng để hắn ta dẫn chàng đi. Người ăn mày do dự một lát, nhưng nhìn thấy đồng tiền lấp lánh trong bóng đêm, hắn quyết định và đi trước Athos.

Đến một góc phố, hắn chỉ cho chàng một ngôi nhà hẻo lánh đơn độc và buồn thảm ở phía xa. Athos lại gần ngôi nhà đó, trong khi đó người ăn mày, khi đã nhận được tiền công liền cuốn gói đi ngay. Athos đi một vòng quanh ngôi nhà quét vôi đỏ, trước khi nhận ra chiếc cửa ở chính giữa. Không một chút ánh sáng lọt qua khe cửa, không một tiếng động để có thể coi là nhà có người ở. Ngôi nhà âm u và im lìm như một nấm mồ.

Athos gõ cửa đến ba lần mà vẫn không ai trả lời. Tuy nhiên, lần thứ ba, có tiếng chân bên trong đang bước lại gần. Cuối cùng thì cửa cũng hé mở, một người đàn ông cao lớn, nước da mái[145] râu tóc đen hiện ra. Athos khẽ trao đổi với người đó vài câu, thế rồi người đó ra hiệu cho chàng có thể vào nhà. Athos thấy thế vào liền và cánh cửa đóng lại sau lưng chàng.

Người đàn ông mà Athos phải từ xa và biết bao vất vả đến tìm kiếm, đưa chàng vào phòng thí nghiệm của hắn, ở đó hắn đang bận dùng dây thép xâu lại những khúc xương va vào nhau lách cách của một bộ xương người. Tất cả đều được sắp xếp đúng vào vị trí chỉ còn cái đầu lâu là đang đặt trên bàn. Mọi thứ còn lại của nội thất chứng tỏ chủ nhân quan tâm đến khoa học tự nhiên. Có những bình đựng đầy rắn dán nhãn tùy theo loài, những con thằn

lằn sấy khô, lóng lánh như ngọc bích nạm trên những khung tranh lớn bằng gỗ mun. Cuối cùng là những bó cỏ dại thơm nức, mà chắc hẳn có những công năng ít người biết tới, và được treo trên trần nhà, lõng thõng ở các góc nhà. Hơn nữa, người đàn ông cao lớn, không gia đình không vợ con, không kẻ hầu người hạ, sống một mình trong ngôi nhà.

Athos đưa mắt lạnh lùng lãnh đạm nhìn mọi vật trong nhà và theo lời mời, ngồi xuống cạnh người đó. Rồi chàng giải thích lý do chàng đến thăm và công việc chàng yêu cầu hắn làm, nhưng chàng vừa yêu cầu xong thì người lạ vẫn đang đứng cũng hoảng hốt lùi lại và từ chối. Thế là Athos liền rút trong túi ra một tờ giấy nhỏ, trên đó viết hai dòng kèm theo chữ ký và con dấu đưa cho con người chưa chi đã tỏ ra ghê tởm ấy xem. Người đàn ông cao lớn vừa đọc xong hai dòng chữ ấy, nhìn thấy chữ ký và nhận ra con dấu, liền nghiêng mình tỏ ý không còn gì để bác bỏ nữa và sẵn sàng tuân lệnh.

Athos không yêu cầu gì hơn. Chàng đứng dậy, chào, đi ra, lại đi theo con đường cũ trở về lữ điếm và chui vào phòng mình.

Rạng sáng, D'Artagnan vào phòng Athos và hỏi phải làm gì.

— Chờ đợi - Athos trả lời.

Mấy phút sau, bà nhất tu viện cho người đến báo việc mai táng sẽ được tiến hành vào buổi trưa. Còn về con mụ đầu độc, người ta vẫn chưa có tin tức gì, chỉ biết chắc nó trốn qua lối vườn, trên cát người ta còn nhận ra vết chân mụ, và cửa ra vườn đóng nhưng chìa khóa đã biến mất.

Bốn người bạn và Huân Tước De Winter trở về đúng giờ mai táng. Chuông rung hết cỡ, tiểu giáo đường mở toang cửa, hàng rào nơi dàn đồng ca khép lại, thi hài nạn nhân được mặc lại quần áo nữ tu mới quy giáo, được đặt chính giữa dàn đồng ca. Ở mỗi bên dàn đồng ca và đằng sau hàng rào trông ra toàn bộ tu viện là cộng đồng các nữ tu sĩ dòng Carmélites đứng nghe thánh lễ và hòa giọng mình vào giọng hát kinh của các giáo sĩ, mắt không nhìn những người phàm tục và cũng không để họ nhìn mình.

Trước cửa tiểu giáo đường, D'Artagnan lại cảm thấy mình không

còn đủ can đảm nữa, chàng quay lại tìm Athos, nhưng Athos đã biến mất. Trung thành với trách nhiệm trả thù, Athos nhờ người đưa ra vườn, ở đó, trên cát, lần theo vết chân rón rén của con đàn bà đi qua bất cứ nơi đâu cũng để lại vết máu, chàng tiến đến cái cổng mở ra mảnh rừng, nhờ người ta mở cửa rồi đi sâu vào rừng.

Lúc này, mọi nghi ngờ của chàng đều được khẳng định. Con đường mà chiếc xe đã biến mất, chạy vòng quanh rừng, Athos đi theo con đường đó ít lâu, mắt chăm chăm nhìn xuống đất thấy những vết máu nhỏ từ vết thương hoặc của kẻ đi theo xe như phu trạm, hoặc của một trong mấy con ngựa nhỏ giọt xuống nền đường. Đi khoảng độ ba phần tư dặm, cách Festubert khoảng năm mươi bước chân, vết máu loang rộng ra. Nền đường bị vó ngựa dẫm nát. Giữa mảnh rừng và chỗ này, hơi lui về phía sau một chút, lại thấy dấu những vết chân thon nhỏ như ở trong vườn, chiếc xe đã dừng lại. Và Milady đã ra khỏi rừng và lên xe ở chỗ đó. Hài lòng với việc phát hiện đã khẳng định mọi sự ngờ vực của mình, Athos trở về lữ điếm và thấy Planchet đang nóng ruột chờ mình.

Tất cả đều đúng như Athos đã dự đoán. Planchet đã đi theo con đường đó, giống như Athos cũng để ý đến các vết máu, nhận ra chỗ xe dừng lại, nhưng anh ta còn tiến xa hơn Athos, thành thử đến làng Festubert, vào uống trong một quán ăn, không cần hỏi, anh ta cũng biết được đêm trước, khoảng tám rưỡi tối, một người đàn ông bị thương hộ tống một phu nhân đi du hành trên một cỗ xe trạm, đã buộc phải dừng lại không thể đi tiếp. Tai nạn được gán cho bọn trộm cướp đã chặn xe lại ở trong rừng. Người đàn ông ở lại trong làng đó, người đàn bà thay ngựa và tiếp tục lên đường.

Planchet liền đi lùng tên xà ích đã đáp chiếc xe ấy và tìm được hắn. Hắn đã đưa vị phu nhân đó đến tận Fromelles và từ Fromelles, mụ ta đến Armentières. Planchet liền đi theo lối tắt và bẩy giờ sáng đã ở Armentières. Ở đó chỉ có mỗi một lữ quán, đó là lữ quán của bưu trạm.

Planchet đến đó tự giới thiệu mình như một gã hầu không có việc làm đi tìm việc. Anh ta chuyện trò với những người trong lữ quán không đến mười phút đã biết được một người đàn bà một mình đến đây vào lúc mười một giờ đêm, đã thuê một phòng, và đã cho gọi chủ quán đến và bảo rằng muốn lưu lại một thời gian trong vùng quanh đây. Planchet không cần biết gì hơn. Anh ta chạy đến

chỗ hẹn, thấy ba người hầu kia đã đến đúng vị trí, liền cắt cử ba người canh giữ mọi lối ra của lữ quán, và trở về tìm Athos. Athos vừa nghe xong những tin tức thu lượm được của Planchet, thì các bạn của chàng cũng bước vào.

Mặt mũi ai nấy đều u uất và cau có, ngay cả khuôn mặt hiền dịu của Aramis.

— Phải làm gì bây giờ? - D'Artagnan hỏi.

— Đợi - Athos trả lời.

Ai nấy đều trở về phòng mình. Tám giờ tối, Athos hạ lệnh đóng yên cương ngựa, và báo cho các bạn mình và Huân Tước De Winter chuẩn bị sẵn sàng để lên đường. Trong giây lát, cả năm người đã chuẩn bị xong. Mỗi người đều kiểm tra lại vũ khí và nạp thuốc đạn sẵn. Athos xuống sau cùng và thấy D'Artagnan đã lên ngựa và đang sốt ruột.

— Hãy kiên nhẫn - Athos nói - ta còn thiếu một người.

Bốn kỵ sĩ nhìn quanh ngạc nhiên, bởi tìm mãi trong đầu cũng chẳng thấy ai có thể thiếu đây. Vừa lúc ấy, Planchet dắt ngựa của Athos đến, chàng nhẹ nhàng nhảy lên yên và nói:

— Chờ tôi đã, tôi quay lại ngay.

Và chàng phi nước đại. Mười lăm phút sau, quả nhiên chàng quay lại đi cùng có một người đeo mặt nạ, và khoác một chiếc áo choàng đỏ rộng. Ông De Winter và ba người bạn đưa mắt hỏi nhau. Chẳng ai trong bọn họ có thể cho người khác biết rõ chuyện gì bởi tất cả đều không biết người đó là ai. Tuy nhiên tất cả đều nghĩ rằng cần phải như thế bởi vì việc đó được làm theo lệnh của Athos.

Chín giờ đoàn người ngựa được Planchet hướng dẫn, lên đường theo đúng con đường mà chiếc xe đã đi.

Thật là một cảnh tượng buồn thảm khi sáu con người im lìm phóng ngựa, đắm mình trong những ý nghĩ riêng tư, tê tái như sự tuyệt vọng, u uất như sự trừng phạt.

CHƯƠNG LXV
Phán xử

Đêm ấy là một đêm giông tố và u ám, những đám mây lớn cuồn cuộn trên trời, che hết ánh sáng các vì sao, đến nửa đêm trăng mới mọc.

Đôi khi, qua ánh chớp lóe lên phía chân trời, cũng thấy rõ được con đường trải ra trắng xóa và đơn độc. Chớp tắt, tất cả lại tối om. Thỉnh thoảng Athos lại phải nhắc nhở D'Artagnan luôn luôn đi đầu đoàn là phải giữ vững cự ly, nhưng một lúc sau, chàng lại bỏ xa cả đoàn. Chàng chỉ có một ý nghĩ duy nhất là tiến lên phía trước và cứ tiến phứa lên.

Họ lặng lẽ đi xuyên qua làng Festubert, nơi tên đầy tớ bị thương phải lưu lại, rồi đi dọc cánh rừng Richebourg. Planchet vẫn dẫn đường cho đoàn người đến Herlies thì rẽ trái.

Nhiều lúc, khi thì Huân Tước De Winter, khi thì Porthos, khi thì Aramis định thử bắt chuyện với người mặc áo choàng đỏ nhưng mỗi khi hỏi, người này chỉ nghiêng mình không trả lời. Mọi người bấy giờ đều hiểu rằng chắc phải có một lý do nào đó, nên người lạ mặt này mới giữ yên lặng như thế, nên cũng thôi không hỏi nữa.

Hơn nữa, cơn giông lớn dần, chớp nhoáng nhoàng nối tiếp nhau, sấm bắt đầu gầm thét, và gió rít trên lông chim và đầu tóc các kỵ sĩ báo hiệu phong ba. Đoàn người ngựa vẫn phi nước kiệu.

Ra khỏi Fromelles một quãng, cơn giông bùng nổ. Mọi người phanh áo choàng ra. Còn phải đi ba dặm đường nữa. Họ đi dưới trời mưa như thác đổ. D'Artagnan đã bỏ mũ ra và cũng chẳng mặc áo khoác. Chàng thấy thích thú mặc cho nước chảy ròng ròng trên vầng trán nóng bỏng và trên cơ thể đang rùng rùng lên cơn sốt của mình.

Lúc tốp người đã vượt khỏi Goskal và sắp tới bưu trạm, một người đàn ông trú dưới một gốc cây, lẫn trong bóng tối, tách ra, tiến ra giữa đường giơ ngón tay đặt lên môi.

Athos nhận ra Grimaud

— Có chuyện gì vậy? - D'Artagnan kêu lên - mụ ta đã rời khỏi Armentières rồi ư?

Grimaud gật đầu khẳng định điều đó.

D'Artagnan nghiến răng.

— Im nào, D'Artagnan! - Athos nói - chính tôi đã chịu trách nhiệm tất cả cơ mà, vậy phải để tôi hỏi Grimaud chứ. Nó đi đâu?

Grimaud chỉ tay về hướng sông Lys

— Xa đây không? - Athos hỏi.

Grimaud giơ ra cho chủ mình ngón tay trỏ đã gấp.

— Một mình à?

Grimaud gật đầu.

— Các vị - Athos nói - nó đang ở một mình cách đây nửa dặm, ở phía đông.

— Tốt lắm - D'Artagnan nói - dẫn bọn ta đi, Grimaud.

Grimaud vượt qua đường, dẫn đoàn người ngựa đi. Đi được khoảng năm trăm bước, thì gặp một con suối, họ lội qua dễ dàng. Qua ánh chớp khác lóe lên, Grimaud dang tay ra chỉ và qua ánh chớp xanh lè, người ta thấy rõ một ngôi nhà đơn độc bên bờ sông, cách bến đò ngang chừng trăm bước. Một cửa sổ có ánh đèn.

Athos nói:

— Chúng ta đến nơi rồi.

Đúng lúc đó, một người nằm dưới một cái hố đứng dậy. Đó là Mousqueton, gã chỉ cái cửa sổ có ánh sáng và nói:

— Mụ ở đó.

— Bazin đâu? - Athos hỏi.

— Trong khi tôi canh gác cửa sổ, hắn ta gác ở cổng.

— Tốt lắm - Athos nói - các anh tất cả đều là những người giúp việc trung thành.

Athos nhảy từ trên lưng ngựa xuống, đưa dây cương cho Grimaud, tiến đến phía cửa sổ sau khi đã ra hiệu cho mọi người vòng ra phía cổng.

Ngôi nhà nhỏ được bao quanh bằng một hàng rào cây xanh cao già nửa mét. Athos bước qua hàng rào đến tận cửa sổ không có ván chắn gió nhưng có rèm lửng che kín. Chàng trèo lên bờ đá chân tường để mắt có thể nhìn qua bên trên tấm rèm.

Dưới ánh đèn, chàng nhìn thấy một người đàn bà khoác một áo choàng không tay màu tối, ngồi trên một chiếc ghế đẩu bên đống lửa sưởi đang tàn, khuỷu tay tựa lên một chiếc bàn tồi tàn và đang ôm đầu trong đôi tay trắng mịn như ngà voi. Không thể trông rõ mặt, nhưng một nụ cười thảm khốc lướt trên môi Athos, không thể nhầm vào đâu được nữa, đó chính là con đàn bà chàng đang tìm kiếm.

Đúng lúc ấy, một con ngựa hí lên. Milady ngẩng đầu lên, nhìn thấy khuôn mặt xanh xao của Athos dán vào ô kính liền thét lên. Athos hiểu mụ đã nhận ra mình, liền lấy đầu gối và tay đẩy bật cửa sổ, các ô kính vỡ ra. Và Athos như một hồn ma báo oán, nhảy vào trong phòng.

Milady chạy ra cửa và mở ra. Nhưng còn xanh hơn và dữ tợn hơn Athos, D'Artagnan đã ở ngay ngưỡng cửa. Milady thét lên và lùi lại. D'Artagnan sợ rằng mụ còn có cách nào đó để trốn thoát, liền rút ngay súng ngắn ở đai lưng ra, nhưng Athos giơ tay ngăn lại.

— Cứ để yên súng đấy, D'Artagnan, con đàn bà này cần phải được xét xử chứ không phải bị ám sát. Cứ đợi đó một lát thôi, D'Artagnan, rồi cậu sẽ được hài lòng. Nào các vị, xin mời vào cả đây.

D'Artagnan tuân lệnh bởi Athos nói bằng một giọng long trọng và với dáng điệu uy quyền của một vị phán quan do chính Thượng Đế phái xuống. Thế rồi, sau D'Artagnan, Porthos, Aramis, Huân Tước

De Winter và người mặc áo choàng đỏ vào theo. Bốn người hầu canh giữ ngoài cổng và cửa sổ.

Milady ngã xuống chiếc ghế tựa, hai tay dang ra như để cầu xin giải trừ sự hiện diện khủng khiếp này. Nhận ra người em chồng, mụ thét lên một tiếng kêu hãi hùng.

— Ông muốn gì? - Milady kêu lên.

Athos nói:

— Chúng ta đòi Charlotte Backson, lúc đầu được mang tên nữ Bá Tước De La Fère, rồi tiếp đó là phu nhân De Winter, nữ Nam Tước vùng Sheffield có mặt.

— Là tôi, là tôi đây! - Milady hoảng sợ tới cực điểm, lẩm bẩm - Ông muốn gì tôi?

Athos nói:

— Chúng ta muốn xét xử mụ theo đúng những tội ác mụ làm. Mụ sẽ được tự do bào chữa, hãy minh oan cho mụ nếu mụ có thể. Thưa ông D'Artagnan, xin ông buộc tội trước tiên.

D'Artagnan tiến lên nói:

— Trước Đức Chúa và trước con người nói chung, tôi buộc tội con đàn bà này đã đầu độc nàng Constance Bonacieux đêm qua. - Chàng quay lại phía Porthos và Aramis.

— Chúng tôi xác nhận - cả hai chàng ngự lâm quân cùng nói.

D'Artagnan tiếp tục:

— Trước Đức Chúa và trước con người, tôi buộc tội con đàn bà này đã định đầu độc chính tôi, bằng rượu vang mụ gửi cho tôi từ Villeroi với một bức thư giả mạo, như là vang của các bạn tôi. Chúa đã cứu thoát tôi, nhưng một người đã chết thay tôi, người ấy tên là Brisemont.

— Chúng tôi xác nhận - Porthos và Aramis lại cùng nói.

— Trước Đức Chúa và trước con người, tôi buộc tội con đàn bà này đã xui tôi giết Nam tước De Wardes và vì không có ai ở đó để xác nhận việc cáo buộc này là sự thực, tôi xin tự xác nhận. Tôi đã nói xong.

Và D'Artagnan chuyển qua cạnh phòng, gần Porthos và Aramis.

— Đến lượt ông, Huân Tước? - Athos nói.

Nam tước bước lại gần, ông nói:

— Trước Đức Chúa và con người, tôi buộc tội con đàn bà này đã cho người ám sát Quận Công De Buckingham.

— Quận Công De Buckingham bị ám sát rồi ư? - Tất cả mọi người tham dự đều kêu lên.

— Vâng - Huân Tước nói - bị ám sát rồi! Theo bức thư mà ông đã báo cho tôi, tôi đã cho bắt giữ con mụ này và tôi đã giao cho một người giúp việc trung thực canh giữ mụ. Mụ đã làm cho anh ta sa ngã, đã đặt dao găm vào tay anh ta để giết Quận Công. Và lúc này có lẽ, Felton, tên anh ta, đã bị chặt đầu để trả giá cho tội ác điên rồ của hắn.

Tất cả các phán quan đều rùng mình về việc phát giác những tội ác mà mọi người chưa biết này.

— Chưa phải tất cả! - Huân Tước De Winter nói tiếp - anh trai ta, người đã để lại tài sản thừa kế cho mụ đã chết trong vòng ba tiếng đồng hồ vì một căn bệnh kỳ lạ, để lại những vết bầm tím trên khắp cơ thể. Mụ chị dâu kia, chồng mụ đã chết như thế nào?

— Khủng khiếp quá! - Cả Porthos lẫn Aramis đều kêu lên.

— Kẻ giết Buckingham, giết Felton, giết anh trai ta, ta đòi công lý xử tội ngươi, và ta tuyên bố, nếu người ta không làm điều ấy cho ta, ta sẽ tự làm lấy.

Và Huân Tước De Winter đến xếp hàng bên D'Artagnan, dành chỗ cho người buộc tội khác.

Milady gục đầu trong hai bàn tay và cố nhớ lại những ý nghĩ hỗn

độn của mụ bởi một cơn choáng váng dữ dội.

— Đến lượt tôi - Athos nói, người run lên như một con sư tử run lên trước con rắn độc - Đến lượt tôi. Trước đây tôi đã cưới mụ đàn bà đó khi nó còn là một thiếu nữ, tôi đã cưới nó bất chấp tất cả mọi người trong gia đình, tôi cho nó của cải, cho nó danh phận của tôi, và một hôm tôi chợt thấy mụ đàn bà đó bị đóng dấu chín về tội ô nhục, mụ đàn bà đó bị đóng dấu bông hoa huệ bên vai trái.

— Ồ! - Milady đứng ngay dậy - tôi thách tìm lại được cái tòa án đã tuyên phạt tôi tội hình nhục nhã ấy. Tôi cũng thách tìm lại được người đã thi hành tội ấy.

— Im đi - một giọng người cất lên - về việc này, thì đã có ta trả lời. - Và người mặc áo choàng đỏ đến lượt mình lại gần.

— Người này là người nào, người này là người nào? - Milady kêu lên, như người tắc thở bởi nỗi kinh hoàng, tóc xổ tung ra và dựng đứng lên như thể những con vật sống trên bộ mặt xám ngoét.

Mọi con mắt đều đổ dồn vào con người đó, bởi trừ Athos, với tất cả, đó còn là một người lạ. Mà Athos cũng còn sững sờ như mọi người khác vì chàng cũng không hiểu làm sao mà con người này lại dính dáng đến tấn thảm kịch khủng khiếp đang ở đoạn sắp kết thúc này.

Từ tốn và trịnh trọng bước đến gần, chỉ còn cách Milady cái bàn, người lạ mặt bỏ mặt nạ ra. Milady nhìn người này một lúc, nỗi kinh hoàng càng tăng thêm, cái khuôn mặt tái nhợt râu tóc đen ngòm, cái gì cũng khiếp, chỉ duy nhất ngoại trừ vẻ bình thản lạnh lùng. Rồi thình lình mụ kêu lên:

— Ồ không không - Mụ đứng dậy và lùi tận sát tường - Không, không, đây là ma quỷ hiện hình! Đây không phải hắn! Cứu tôi? Cứu tôi! - Mụ kêu tiếp giọng khản đi và quay mặt vào tường, như thể mở nổi một lối thoát bằng hai tay mụ.

Mọi nhân chứng trong cảnh đó đều kêu lên:

— Nhưng ông là ai vậy?

— Xin cứ hỏi mụ đàn bà này - Người đàn ông mặc áo choàng đỏ nói - bởi vì các ông thấy rõ là mụ ta đã nhận ra tôi?

— Tên đao phủ ở Lille, đao phủ ở Lille - Milady sợ đến phát điên, vừa kêu lên vừa phải bấu chặt hai tay vào tường cho khỏi ngã.

Mọi người giãn ra, chỉ còn mỗi người mặc áo choàng đỏ đứng ở giữa phòng.

Con khốn nạn quỳ sụp xuống kêu lên:

— Ôi, xin tha chết! Xin tha chết!

Người lạ mặt để cho mọi thứ ổn định lại mới nói tiếp:

— Tôi đã nói với các ông mà, thế nào mụ cũng nhận ra tôi! Đúng tôi là đao phủ của thành Lille. Sau đây là chuyện của tôi.

Mọi con mắt đều đổ dồn vào con người đó, hau háu chờ nghe ông ta nói.

— “Thiếu phụ này ngày xưa là một cô gái cũng đẹp như mụ ta hiện nay. Mụ là nữ tu sĩ ở tu viện dòng thánh Bénédictines ở Templemar. Một giáo sĩ trẻ lòng dạ hồn nhiên và sùng đạo phục vụ tại tu viện này. Mụ tính chuyện quyến rũ ông ta và đã thành công. Mụ đã cám dỗ một bậc thánh.

Cả hai thề nguyền mãi mãi bên nhau, không bao giờ thay đổi. Mối quan hệ của họ không thể kéo dài mà không tổn hại đến cả hai người. Mụ thuyết phục được ông ta rời bỏ xứ sở, Nhưng để rời bỏ xứ sở, để cùng nhau trốn đi, để đến được một miền khác trên đất Pháp, để có thể sống yên ổn, để không ai biết tới, thì cần phải có tiền, mà lại chẳng ai có. Vị linh mục liền lấy cắp các bình gốm thờ đem bán nhưng họ vừa cùng nhau chuẩn bị ra đi thì cả hai đều bị bắt. Tám ngày sau, mụ đã quyến rũ được con trai viên cai ngục và trốn thoát. Vị linh mục trẻ bị kết án mười năm gông xiềng và bị đóng dấu chín. Tôi là đao phủ thành Lille như mụ ta đã nói. Tôi phải đóng dấu phạm nhân và thưa các vị, phạm nhân chính là em trai tôi.

Thế là tôi thề rằng con đàn bà đã làm nó chết, còn tệ hơn là kẻ đồng lõa của nó, vì lẽ mụ đã đẩy nó đến chỗ phạm tội thì ít nhất

mụ cũng phải chia sẻ sự trừng phạt. Tôi ngờ nơi mụ trốn, và truy đuổi, rồi tóm được mụ, tôi gô cổ mụ lại và cũng in dấu sắt nung vào mụ như đã in vào em trai tôi.

Hôm sau tôi trở lại Lille, em trai tôi cũng lại trốn mất, người ta buộc tội tôi thông đồng và xử tôi bị tù thay chừng nào em tôi vẫn ngoài vòng pháp luật. Thằng em trai khốn khổ của tôi không biết việc xét xử đó, nó lại gặp được mụ đàn bà ấy, rồi cùng nhau trốn ở Berry và ở đó nó được nhận chân mục sư nhỏ. Mụ đàn bà được coi là em gái nó.

Vị lãnh chúa trong vùng có ngôi nhà thờ của mục sư đó thấy cô em gái giả vờ đó, đem lòng si mê, đến mức ngỏ lời cầu hôn. Thế là mụ bỏ phéng ngay kẻ mụ đã làm hại để chạy theo kẻ mụ phải làm hại và trở thành nữ Bá Tước De La Fère...”

Mọi con mắt lại đổ dồn về Athos, mà cái tên đó mới đích thực là tên chàng. Chàng gật đầu tỏ ý mọi điều người đao phủ nói đều đúng cả.

— Thế rồi - người này nói tiếp - thất vọng, điên dại, thằng em trai khốn khổ của tôi quyết định rũ bỏ cuộc đời mà mụ ta đã lấy đi tất cả danh dự, hạnh phúc, trở lại Lille mới hiểu ra tôi đã bị án quyết tù thay, nên nó đã ra đầu thú và ngay tối ấy đã treo cổ dưới lỗ thông hơi của xà lim. Tóm lại, cũng là công bằng đối với chúng thôi. Những người đã kết án tôi đã giữ lời hứa. Tử thi được xác nhận là họ trả tự do cho tôi ngay. Đó là tội ác tôi buộc tội mụ, và đó là nguyên nhân mụ bị đóng dấu nung.

Athos nói:

— Ông D’Artagnan, ông đòi xử mụ đàn bà này hình phạt gì?

— Tử hình! - D’Artagnan đáp.

Athos tiếp tục:

— Huân Tước De Winter, ông đòi xử mụ đàn bà này hình phạt gì?

— Tử hình! - De Winter lặp lại.

— Các vị Porthos và Aramis - Athos hỏi tiếp - Các vị là các thẩm

phán, các vị xử mụ đàn bà này hình phạt gì?

— Tội tử hình - cả hai đều trả lời bằng một giọng khàn khàn.

Milady rú lên một tiếng ghê rợn và lê gối đến trước mấy người xét xử.

Athos giơ thẳng cánh tay chỉ vào mặt mụ và nói:

— Charlotte Backson, nữ Bá Tước De La Fère, Milady de Winter, tội ác của mụ đã làm mệt mỏi người trên trần thế. Chúa ở trên trời. Nếu mụ biết vài lời cầu nguyện, thì hãy cầu đi, bởi mụ đã bị kết án tử hình và mụ sắp chết rồi.

Nghe nói vậy, thấy không còn chút hy vọng nào nữa, mụ đứng thẳng người lên định nói, nhưng không còn đủ sức. Mụ thấy có một bàn tay mạnh mẽ và không đội trời chung tóm lấy tóc mụ, lôi mụ đi không thể nào cưỡng lại như định mệnh lôi một con người. Mụ cũng chẳng thèm chống cự lại nữa và ra khỏi túp lều tranh.

Huân Tước De Winter, D'Artagnan, Athos Porthos và Aramis ra theo phía sau. Những người hầu cũng đi theo chủ và căn phòng lại đơn độc với chiếc cửa sổ vỡ, cổng mở và ngọn đèn bốc khói đang hắt hiu cháy trên mặt bàn.

CHƯƠNG LXVI
Hành quyết

Đã gần nửa đêm, mảnh trăng khuyết hạ tuần như nhuốm máu bởi những dấu vết cuối cùng của cơn giông tố, nhô lên sau cái thị trấn nhỏ d'Armentières, làm nổi bật trong ánh trăng nhợt nhạt bóng dáng âm u các ngôi nhà và cái gác chuông cao lênh khênh như một bộ xương người. Phía trước mặt dòng sông Lys cuồn cuộn chảy như một dòng thiếc nóng, còn phía bờ bên là một khối đen sì cây cối hiện ra dưới bầu trời giông tố vẫn còn ngổn ngang những đám mây lớn màu đồng thau, tạo thành một cảnh hoàng hôn giữa ban đêm. Bên trái nổi lên một chiếc cối xay cũ bỏ hoang, với bộ cánh gió im lìm, trong chốn hoang phế ấy vang lên tiếng the thé, từng hồi và đơn điệu của một con cú mèo. Đây đó, trong cánh đồng, bên trái và bên phải con đường mà đám rước tang tóc ấy đang đi, hiện ra mấy cây thấp, mập giống như những thằng lùn dị dạng đang ngồi xổm để rình xem mọi người vào cái giờ thê lương ấy.

Thỉnh thoảng một lúc đám chớp lớn lại sáng lòa khắp chân trời và ngoằn ngoèo trên những đám cây đen ngòm, giống như một lưỡi dao khủng khiếp phạt đứt bầu trời và mặt nước ra làm hai mảnh. Không một làn gió nhẹ lướt qua vùng không khí nặng nề. Một sự im lìm chết chóc đè nặng lên tạo vật. Đất ẩm ướt và trơn tuột vì trời mưa. Cỏ cây như sống lại càng bốc nặng mùi hương.

Hai người hầu lôi Milady, mỗi người giữ một cánh tay, đao phủ đi sau, Huân Tước De Winter, D'Artagnan, Athos, Porthos và Aramis bước sau đao phủ. Planchet và Bazin đi sau cùng.

Hai người hầu lôi Milady tới bờ sông. Miệng mụ câm như hến, nhưng đôi mắt mụ lại nói lên một cách hùng hồn khó tả như thể lần lượt van xin những người mà mụ đang nhìn. Vì mụ đi trước mấy bước[146] mụ bảo mấy người hầu:

— Một nghìn pistoles cho mỗi người các anh, nếu để cho tôi trốn. Còn nếu các anh nộp tôi cho chủ các anh (?) tôi có ở gần đây những kẻ báo thù sẽ bắt các anh phải trả giá đắt cái chết của tôi.

Grimaud lưỡng lự, Mousqueton run hết cả tứ chi lên. Athos nghe

thấy Milady nói vậy vội đến gần ngay. Huân Tước De Winter cũng vậy. Ông ta nói:

— Đổi mấy tên người hầu này đi thôi, mụ ta đã nói với chúng, không tin được chúng nữa.

Planchet và Bazin được gọi lên thay chỗ cho Grimaud và Mousqueton.

Đến bờ sông, đao phủ lại gần Milady, trói chân và trói tay mụ lại. Bấy giờ mụ mới phá tan sự im lặng kêu lên:

— Chúng bay là những thằng hèn, chúng bay là những tên khốn nạn giết người. Chúng bay phải tới mười người để cắt cổ một người đàn bà, hãy coi chừng, nếu tao không được cứu thì tao sẽ được trả thù.

— Mụ không phải là một người đàn bà - Athos lạnh lùng nói - mụ không thuộc giống người, mụ là một loài yêu quái trốn thoát khỏi địa ngục và chúng ta sắp tống mụ trả về đấy.

— Chà các trang nam nhi đức hạnh! - Milady nói - Hãy coi chừng, kẻ nào động đến một sợi tóc trên đầu tao, thì kẻ ấy mới là tên sát nhân.

— Đao phủ có thể giết, nhưng không vì thế mà là một kẻ sát nhân - Người mặc áo choàng đỏ vừa nói vừa vỗ vào thanh kiếm rộng bản của mình - đây là vị quan tòa cuối cùng, có thế thôi: Nachrichter[147] , như những ông bạn láng giềng Đức chúng ta vẫn nói ấy mà.

Nghe đao phủ vừa nói như thế vừa trói mình, Milady kêu lên hai ba tiếng man rợ tạo nên một hiệu quả u ám dị thường bay trong đêm tối và chìm dần trong rừng thẳm.

— Nhưng nếu tao là tội phạm, nếu tao mắc những tội mà chúng bay cáo buộc - Milady gào lên - thì phải đưa tao ra trước một tòa án, chúng bay không phải là các quan tòa để có thể kết tội tao.

— Ta đã đề nghị Tyburm cho mụ - Huân Tước De Winter - tại sao mụ lại không muốn?

— Bởi tôi không muốn chết - Milady vừa hét lên vừa giãy giụa - Bởi tôi còn quá trẻ không chết được.

— Người đàn bà bà đã đầu độc ở Béthune còn trẻ hơn bà đấy, thế nhưng người ấy đã chết rồi - D'Artagnan nói.

— Tôi sẽ vào nhà tu kín, tôi sẽ bắt mình đi tu? - Milady nói.

— Mụ đã từng ở trong một nhà tu kín - đao phủ nói - và mụ đã ra khỏi đó để làm hại em ta.

Milady kêu lên một tiếng hãi hùng và quỵ xuống. Đao phủ xốc nách mụ lên và định lôi mụ xuống đò.

— Ôi, Chúa ơi - Mụ kêu lên - lạy Chúa! Các ngươi định dìm chết ta ư?

Tiếng kêu đó cũng có đôi chút não lòng khiến D'Artagnan là người hăng hái nhất trong việc truy đuổi Milady, cũng thẫn thờ đến tựa vào một gốc cây, đầu cúi xuống, lấy hai tay bịt tai lại, thế nhưng, mặc dù làm vậy, chàng vẫn nghe tiếng mụ hăm dọa và kêu khóc. D'Artagnan là người trẻ nhất trong tất cả bọn họ, nên không sắt đá nổi.

— Ôi! Tôi không thể nhìn cái cảnh tượng hãi hùng này! Tôi không thể bằng lòng với cảnh người đàn bà này chết như thế này?

Milady nghe thấy mấy câu nói đó, mụ lại lấy lại được chút tia hy vọng.

— D'Artagnan! D'Artagnan!- Mụ kêu lên - chàng nhớ là em đã yêu chàng chứ!

Chàng trai trẻ đứng lên và tiến một bước về phía mụ.

Nhưng Athos cũng đứng dậy, rút gươm ra chặn D'Artagnan lại và nói:

— D'Artagnan, nếu cậu tiến thêm một bước, chúng ta sẽ phải so gươm với nhau đấy.

D'Artagnan quỳ xuống và cầu nguyện.

— Thôi nào, đao phủ - Athos tiếp tục - làm phận sự của mình đi.

— Xin sẵn sàng, thưa Đức Ông - đao phủ nói - bởi cũng đúng như việc tôi là một tín đồ Cơ Đốc ngoan đạo, tôi tin tưởng vững chắc rằng tôi rất chân chính khi hoàn thành chức năng của tôi đối với mụ đàn bà này.

— Tốt lắm.

Athos bước một bước lại phía Milady.

— Ta tha thứ cho bà - chàng nói - về cái ác bà đã làm đối với ta, ta tha thứ cho bà làm tương lai ta tan nát, hạnh phúc ta mất mát, tình yêu ta nhơ bẩn và sự cứu rỗi linh hồn ta mãi mãi bị tổn hại bởi nỗi tuyệt vọng mà bà đã ném ta vào. Hãy chết cho bình yên.

Đến lượt mình, Huân Tước De Winter cũng tiến lên và nói:

— Ta tha thứ cho bà đã đầu độc anh trai ta, đã ám sát Quận Công De Buckingham, ta tha thứ cho bà về cái chết của gã Felton tội nghiệp, ta tha thứ cho bà về những mưu đồ ám hại chính bản thân ta. Hãy chết cho bình yên.

— Còn tôi - D'Artagnan nói - xin bà hãy tha thứ cho tôi, đã dùng một ngón giảo quyệt không xứng với một nhà quý tộc, khiêu khích bà nổi giận, và đổi lại, tôi cũng tha thứ cho bà việc giết hại người bạn gái đáng thương của tôi và những sự trả thù tàn bạo của bà đối với tôi, tôi tha thứ cho bà và cũng khóc thương bà. Bà hãy chết bình yên.

— I am lost! - Milady lẩm bẩm bằng tiếng Anh - I must die.[148]

Rồi mụ tự đứng dậy nhìn xung quanh với con mắt rực lửa. Nhưng mụ không nhìn thấy gì hết. Mụ lắng nghe, nhưng cũng không nghe thấy gì hết. Mụ chỉ có xung quanh mình toàn là kẻ thù.

— Tôi sẽ chết ở đâu? - Mụ hỏi.

— Ở bờ sông bên kia - Đao phủ đáp.

Rồi đao phủ lôi mụ xuống đò, khi anh ta vừa bước chân xuống đò, Athos trao cho anh ta một số tiền.

— Cầm lấy - chàng nói - đây là tiền công hành quyết. Để cho mọi người thấy chúng tôi hành động như những quan tòa.

— Được thôi - đao phủ nói - và bây giờ để người đàn bà đến lượt mình cũng hiểu rằng không phải tôi hoàn thành một việc có tính chất nghề nghiệp mà là nghĩa vụ của tôi.

— Và hắn ta ném số tiền ấy xuống sông.

Đò xa dần sang bờ trái sông Lys, mang theo kẻ tội phạm và người hành quyết. Mọi người khác đều ở lại bên bờ phải và cùng quỳ xuống.

Con đò lướt đi chầm chậm theo dọc dây chăng qua sông của bến đò, dưới ánh phản quang của một đám mây nhợt nhạt lúc này đang chiếu xiên ngang mặt nước. Đò đã cặp bờ bên kia, những bóng người in lên một màu đen trên nền chân trời màu đỏ nhờ.

Milady trong lúc sang sông đã cởi được thừng trói chân mình. Tới bờ này, mụ nhẹ nhàng nhảy lên bờ chạy trốn. Nhưng đất ướt, lên hết dốc, mụ bị trượt chân ngã khuỵu xuống. Một ý nghĩ mê tín chắc hẳn đã tác động mạnh đến mụ. Mụ hiểu rằng trời đã không dung mụ nữa, nên cứ ngồi nguyên như thế, đầu gục xuống và hai tay chắp lại.

Lúc đó, từ bờ kia nhìn sang mọi người thấy đao phủ từ từ nâng cao hai cánh tay lên, ánh trăng phản chiếu trên lưỡi đao rộng bản rồi hai cánh tay hạ xuống, người ta nghe thấy tiếng rít của lưỡi đao và tiếng kêu của nạn nhân, rồi một khối thịt mất đầu vật xuống.

Đao phủ liền cởi chiếc áo choàng đỏ trải ra đất, đặt thi thể nằm xuống, ném cái đầu vào, túm lại bốn góc khoác lên vai và bước xuống đò. Đến giữa dòng sông Lys, anh ta cho dừng đò lại, nâng cái bọc nặng lên trên mặt sông và hét lên rất to: “Xin để cho Chúa phán xử!”

Và anh ta buông cái xác cho rơi xuống đáy sông, và dòng nước khép lại.

Ba ngày sau, bốn chàng ngự lâm trở lại Paris, và vẫn còn trong thời

hạn nghỉ phép. Ngay tối đó, như thường lệ, họ tới thăm ông De Treville.

— Thế nào? Các vị - Ông đại úy tử tế hỏi họ - các vị thỏa thích trong chuyến đi chơi xa chứ?

Athos thay mặt cho tất cả các bạn trả lời:

— Tuyệt diệu ạ!

CHƯƠNG KẾT

Ngày mồng sáu tháng sau, giữ lời hứa với Giáo Chủ rời khỏi Paris trở lại La Rochelle, Nhà Vua ra khỏi kinh thành lúc còn rất đỗi bàng hoàng về tin tức vừa lan đến là Buckingham bị ám sát. Cho dù đã được báo trước người đàn ông mình yêu biết bao gặp nguy hiểm. Hoàng Hậu, khi người ta báo tin cái chết ấy, vẫn không chịu tin, lại còn bất cẩn kêu lên: “Thất thiệt! Ông ấy vừa viết thư cho ta!” Nhưng hôm sau thì bà đành phải tin cái tin thảm khốc đó.

La Porte cũng như mọi người khác bị giữ chân lại ở Anh theo lệnh của Vua Anh Charles đệ nhất, đã trở về mang theo món quà cuối cùng, tang tóc mà Buckingham gửi cho Hoàng Hậu.

Nhà Vua vui mừng khôn tả. Ông chẳng tội gì giấu giếm niềm vui, lại còn cố ý làm rùm beng trước mặt Hoàng Hậu, Louis XIII giống như mọi con tim hẹp hòi khác, thiếu sự đại lượng. Nhưng rồi Nhà Vua lại trở nên u buồn và cáu bực ngay. Vầng trán Ngài không thuộc những vầng trán rạng rỡ được lâu dài. Khi trở lại trận tuyến, Ngài cảm thấy sắp sửa lại phải sống lệ thuộc, tuy nhiên Ngài vẫn trở lại. Giáo Chủ đối với Ngài như con rắn biết thôi miên và Ngài là con chim chuyền từ cành này sang cành khác nhưng không thể thoát ra được.

Vì vậy việc trở lại La Rochelle buồn sâu sắc. Nhất là bốn người bạn, họ làm cho đồng đội phải ngạc nhiên. Họ đi bên nhau, đầu cúi xuống, mắt u sầu. Chỉ có Athos thỉnh thoảng ngẩng vầng trán rộng lên, mắt long lanh, một nụ cười chua chát lướt trên môi, rồi lại như các bạn mình, phó mặc cho những ý nghĩ mơ màng.

Đoàn hộ tống đi tới một thành phố, ngay sau khi hộ giá Nhà Vua về tới nơi nghỉ lại, bốn người bạn lui về chỗ mình ở hoặc đến một tửu quán hẻo lánh nào đó, chẳng bài bạc cũng không chè chén mà chỉ nói nhỏ với nhau, chăm chú nhìn xem có ai để ý nghe mình nói không.

Một hôm Nhà Vua dừng lại ở dọc đường nhìn chim ác là bay, bốn người bạn theo thường lệ, đáng lẽ đi săn cùng, đã dừng lại trong một tửu quán cạnh đường cái, một người đàn ông phi nước đại từ

La Rochelle tới, dừng lại ở cửa để uống một cốc rượu vang, phóng mắt nhìn vào tận bên trong nơi bốn chàng đang ngồi tại bàn.

— Ồ, ông D'Artagnan! - Hắn nói - chẳng phải ông, tôi đang thấy đó sao?

D'Artagnan ngẩng đầu lên và reo lên mừng rỡ. Cái con người mà chàng gọi là con ma của chàng ấy chính là cái thằng cha căng chú kiết ở Meung, ở phố Phu Đào Huyệt, và ở Arras.

D'Artagnan rút gươm và lao ra cửa.

Nhưng lần này thay vì chạy trốn, kẻ lạ mặt nhảy phắt từ ngựa xuống, và tiến đến đối mặt với D'Artagnan.

— Chà, thưa ông

— D'Artagnan nói - cuối cùng thì tôi cũng gặp được ông, lần này thì ông không thoát nổi tôi đâu.

— Tôi cũng không có ý ấy đâu thưa ông, bởi lần này, tôi tìm ông, nhân danh Đức Giáo Chủ, tôi bắt ông. Ông hãy trao gươm cho tôi, và không được chống cự, sẽ mất đầu đấy, tôi báo cho ông biết vậy.

— Vậy ông là ai? - D'Artagnan vừa hỏi vừa hạ gươm xuống, nhưng vẫn chưa trao.

— Tôi là hiệp sĩ De Rochefort - người lạ trả lời - tổng quản của Đức Giáo Chủ Richelieu, và tôi được lệnh áp giải ông đến chỗ Đức Ông.

— Thưa ông hiệp sĩ, chúng tôi đang quay về bên chỗ Đức Ông - Athos vừa nói vừa tiến lại - và ông sẽ chấp nhận lời hứa của ông D'Artagnan là ông ấy sẽ đi thẳng một mạch đến La Rochelle.

— Tôi phải giao ông ấy cho lính cận vệ để giải ông ấy về doanh trại.

— Chúng tôi sẽ làm cái việc ấy, thưa ông, xin lấy danh dự của các nhà quý tộc mà hứa đấy. Nhưng cũng xin lấy danh dự của các nhà quý tộc - Athos cau mày nói thêm - Ông D'Artagnan sẽ không rời khỏi chúng tôi đâu.

Hiệp sĩ De Rochefort liếc nhìn về phía sau đã thấy Porthos và Aramis đứng xen vào giữa hắn ta và cổng quán, nên hiểu rằng phải tuân theo bốn người đó.

— Thưa các vị - hắn nói - nếu ông D'Artagnan bằng lòng trao gươm cho tôi và cũng hứa như ông, tôi bằng lòng việc ông hứa dẫn ông D'Artagnan tới hành dinh của Đức Ông Giáo Chủ.

— Tôi hứa với ông như vậy - D'Artagnan nói - gươm của tôi đây!

— Thế thì càng tốt cho tôi - Rochefort nói thêm - tôi còn phải tiếp tục cuộc hành trình của tôi.

— Nếu là để gặp Milady - Athos lạnh lùng nói - sẽ vô ích thôi, ông sẽ không gặp lại được nữa đâu.

— Vậy bà ta ra sao rồi? - Rochefort vội hỏi.

— Cứ trở về doanh trại rồi ông sẽ biết.

Rochefort lặng đi một lát đăm chiêu. Rồi vì chỉ một ngày đường nữa là đến Surgères, nơi Giáo Chủ đến yết kiến Nhà Vua, hắn quyết định nghe theo lời khuyên của Athos và trở về cùng với họ. Vả lại việc quay trở lại cũng có ích cho hắn, đó là hắn đích thân giám sát được tù nhân của mình.

Tất cả lại lên đường.

Hôm sau, ba giờ chiều, họ đến Surgères, Giáo Chủ đợi Louis XIII ở đó. Thủ Tướng và Nhà Vua cực lực ve vuốt tán dương nhau, về dịp may ngẫu nhiên khiến nước Pháp rũ bỏ được một kẻ thù cuồng nhiệt đang xúi bẩy cả Châu Âu chống lại mình. Sau đó, Giáo Chủ vì đã được Rochefort báo cho biết D'Artagnan đã bị bắt giữ, vội đến gặp chàng, nên đã xin cáo từ Nhà Vua và mời Nhà Vua ngày mai đến khánh thành công trình xây dựng con đê.

Chiều tối, lúc trở về hành dinh ở Cầu Đá, Giáo Chủ thấy D'Artagnan đứng trước cổng ngôi nhà ông ở, không gươm, cùng với các bạn mình đều vũ trang đầy đủ. Lần này, vì ông đang ở thế mạnh, ông nghiêm khắc nhìn họ và giơ tay, liếc mắt ra hiệu cho D'Artagnan đi theo mình.

D’Artagnan tuân theo.

— Chúng mình đợi cậu đấy, D’Artagnan - Athos cố tình nói to để Giáo Chủ nghe thấy.

Giáo Chủ cau mày, dừng lại một lát, rồi lại đi tiếp không nói một lời. D’Artagnan theo sau Giáo Chủ đi vào, và cửa được canh giữ ngay.

Giáo Chủ đi vào căn phòng dùng làm phòng làm việc và ra hiệu cho Rochefort dẫn D’Artagnan vào. Rochefort vâng lời và rút lui.

Còn lại một mình D’Artagnan trước mặt Giáo Chủ. Đây là cuộc gặp mặt lần thứ hai với Richelieu và chàng tự thú nhận chàng đã tin chắc đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng.

Richelieu vẫn đứng tựa người vào lò sưởi, một chiếc bàn kê giữa ông ta và D’Artagnan.

— Này ông, - Giáo Chủ nói - ta đã ra lệnh bắt ông.

— Thưa Đức Ông, người ta đã bảo tôi vậy.

— Ông có biết tại sao không?

— Không, thưa Đức Ông, bởi điều duy nhất khiến tôi có thể bị bắt giữ, Đức Ông còn chưa biết.

Richelieu chăm chăm nhìn chàng trai trẻ:

— Ra thế, thế nghĩa là thế nào?

— Mong Đức Ông vui lòng cho tôi biết trước những tội mà người ta buộc cho tôi, tôi sẽ nói những việc tôi đã làm sau.

— Người ta buộc ông những tội mà ngay cả những người có địa vị cao hơn cả ông cũng phải mất đầu đấy! - Giáo Chủ nói.

— Thưa Đức Ông, là những tội gì?

D’Artagnan hỏi với thái độ bình tĩnh khiến Giáo Chủ cũng phải kinh ngạc.

— Người ta đã buộc tội ông đã thông đồng với kẻ thù của vương quốc, buộc tội ông đã làm lộ bí mật quốc gia, buộc tội ông toan làm thất bại những kế hoạch Đại Tướng của ông.

— Và ai buộc tội tôi như thế thưa Đức Ông? D'Artagnan nói - Và ngờ rằng đó là do Milady - một con đàn bà bị công lý của đất nước đóng dấu chín, một con đàn bà đã cưới một người đàn ông ở Pháp, và một người khác ở Anh, một con đàn bà đã đầu độc người chồng thứ hai và toan tính đầu độc chính tôi ư?

— Ông nói gì thế? - Giáo Chủ ngạc nhiên kêu lên - Và ông đang nói về mụ đàn bà nào thế?

— Về Milady de Winter - D'Artagnan trả lời - Vâng, về Milady de Winter, mà chắc hẳn Đức Ông không biết mọi tội ác của mụ khi mà mụ ta có vinh dự được hưởng sự tin cẩn của ngài.

— Này ông, Giáo Chủ nói - nếu Milady de Winter phạm những tội ác như ông nói, mụ ta sẽ bị trừng phạt.

— Thưa Đức Ông, mụ đã bị trừng phạt rồi!

— Ai đã trừng phạt mụ.

— Chúng tôi.

— Mụ ở trong tù à?

— Mụ đã chết.

— Chết! - Giáo Chủ nhắc lại, chưa tin nổi những gì mình nghe thấy - Chết ư? Ông không nói mụ ta chết đấy chứ?

— Ba lần mụ định giết tôi, và tôi đã tha thứ cho mụ. Nhưng mụ đã giết người đàn bà tôi yêu. Thế là các bạn tôi và tôi, đã bắt, xét xử và kết án mụ.

D'Artagnan liền kể lại việc đầu độc bà Bonacieux trong nữ tu viện Carmélites ở Béthune, việc xét xử trong ngôi nhà hẻo lánh, việc hành quyết bên bờ sông Lys

Giáo Chủ đâu phải là người dễ rùng mình, vậy mà người cứ run

lên. Nhưng rồi bất ngờ một ý nghĩ thầm kín nảy sinh trong ông, Giáo Chủ cho tới lúc này vẫn sa sầm, dần dần rạng rỡ lên, rồi hoàn toàn trong sáng hơn bao giờ hết.

— Như vậy là - Giáo Chủ nói bằng một giọng dịu dàng trái hẳn với tính chất nghiêm khắc của câu nói - các ông tự cho mình là quan tòa, không nghĩ rằng những kẻ nào không có nhiệm vụ trừng phạt mà lại đi trừng phạt đều là những kẻ sát nhân!

— Thưa Đức Ông, tôi xin thề với ngài rằng không giây phút nào, tôi có ý định chống lại ngài để giữ lấy cái đầu tôi. Đức Ông muốn trừng phạt tôi thế nào, tôi cũng chịu. Tôi có thiết sống lắm đâu mà sợ chết.

— Phải, ta biết điều đó, ông là một con người dũng cảm - Giáo Chủ nói bằng một giọng gần như trìu mến - ta có thể nói trước với ông rằng ông sẽ bị xét xử, bị kết án nữa đấy.

— Một kẻ khác đã có thể đảm bảo với Đức Ông rằng hắn ta có lệnh đặc xá ở trong túi mình. Còn tôi, tôi vui lòng nói với ngài rằng xin Đức Ông cứ ra lệnh, tôi đã sẵn sàng.

— Đặc xá ông? - Richelieu kinh ngạc nói.

— Vâng, thưa Đức Ông - D'Artagnan nói.

— Và ai ký, Nhà Vua ư? - và Giáo Chủ thót lên câu nói ấy với vẻ miệt thị khác thường.

— Đức Ông hẳn nhận ra chữ ký của ngài.

Và D'Artagnan đưa cho Giáo Chủ mẩu giấy quý giá mà Athos đã tước được của Milady, và chàng đã đưa cho D'Artagnan dùng làm bùa hộ mệnh.

Đức Ông cầm mẩu giấy và chậm rãi đọc, nhấn mạnh vào từng vần:

Theo lệnh của ta và vì quyền lợi quốc gia, người mang giấy này đã làm điều người ấy phải làm.

3 tháng 12, 1672.

Đọc xong hai dòng chữ ấy, Giáo Chủ như rơi vào một giấc mơ sâu thẳm, nhưng không trả lại mẩu giấy cho D'Artagnan.

"Ông ta đang suy nghĩ xem dùng cực hình gì đối với ta đây - D'Artagnan tự nhủ thầm. Được thôi, ta thề là ông ta sẽ thấy một nhà quý tộc chết như thế nào". Chàng lính ngự lâm trẻ tuổi đã suy tính rất tuyệt để chết một cách anh hùng.

Richelieu vẫn suy nghĩ, cuộn vào rồi lại giở ra tờ giấy trong tay. Cuối cùng ông ngẩng đầu, trừng trừng đôi mắt chim ưng nhìn vào khuôn mặt trung trực, cởi mở, thông minh, đọc trên khuôn mặt ròng ròng nước mắt ấy những đau khổ mà anh ta phải chịu từ một tháng nay, và lần thứ ba hay thứ tư gì đó, ông lại nghĩ rằng thằng bé hai mốt tuổi này hẳn có tương lai biết mấy, và sự năng động của nó, lòng dũng cảm của nó, trí tuệ của nó sẽ cống hiến biết bao kế sách cho một người chủ tốt. Mặt khác, tội ác, quyền lực, và thiên tài yêu quái của Milady từng đã nhiều lần làm ông hoảng sợ. Ông cảm thấy như có một niềm vui thầm kín mãi mãi rũ bỏ được kẻ đồng mưu nguy hiểm đó.

Ông chậm rãi xé tờ giấy mà D'Artagnan đã hào hiệp trao cho ông.

"Ta toi rồi" - D'Artagnan tự nhủ.

Và chàng cúi gập đầu trước Giáo Chủ, như bảo ông: "Đức Ông, ý của ngài đã được mãn nguyện!."

Giáo Chủ lại gần bàn, không ngồi, ghi thêm mấy dòng vào một tờ giấy đã viết kín đến hai phần ba rồi áp dấu.

"Đây là bản án của mình đây - D'Artagnan thầm nói - Ông ta tha cho mình vào ngục Bastille và việc lề mề xét xử. Cũng là tiện cho ông ta!."

— Cầm lấy - Giáo Chủ nói với chàng trai trẻ - ta lấy mất của ông tờ giấy khống chỉ, ta trả lại ông một tờ khống chỉ khác. Chưa có tên trên tờ chứng chỉ đó đâu, để tự ông sẽ điền vào.

D'Artagnan lưỡng lự cầm tờ giấy và liếc mắt nhìn qua. Đó là giấy phong hàm trung úy ngự lâm quân.

D’Artagnan quỳ xuống chân Giáo Chủ nói:

— Thưa Đức Ông, sinh mệnh tôi thuộc về ngài. Từ nay xin tùy ngài sắp xếp, nhưng ân tình mà ngài ban cho tôi, tôi không xứng đáng đâu, tôi có ba người bạn đều xứng đáng và cao quý hơn tôi.

— Ông là một chàng trai trung hậu, D’Artagnan - Giáo Chủ ngắt lời, thân mật vỗ vai chàng, sung sướng vì đã chinh phục được cái bản chất bất trị ấy - Ông thích thế nào thì cứ làm như thế. Có điều hãy nhớ rằng, tuy tên còn để trống, nhưng là ta cho ông đấy.

— Tôi sẽ không bao giờ quên - D’Artagnan đáp. - Đức Ông có thể tin chắc như vậy.

Giáo Chủ quay lại và lớn tiếng gọi:

— Rochefort!

Hiệp sĩ hẳn vẫn ở đằng sau cánh cửa liền vào ngay.

— Rochefort! - Giáo Chủ nói - Ông xem ông D’Artagnan này, ta đã nhận ông ta vào số những bạn bè của ta. Vậy hãy ôm hôn nhau, và hãy khôn ngoan nếu muốn giữ vững cái đầu.

Rochefort và D’Artagnan ôm hôn nhau qua quýt chút đầu môi, nhưng Giáo Chủ vẫn đứng đó đang quan sát họ bằng con mắt soi mói.

Họ ra khỏi phòng cùng một lúc.

— Chúng ta còn gặp nhau, phải không ông?

— Khi nào ông thích - D’Artagnan nói.

— Chắc sẽ có dịp thôi - Rochefort trả lời.

— Hả? - Richelieu mở cửa ra hỏi.

Hai người mỉm cười, bắt tay nhau và chào Giáo Chủ.

— Bọn mình bắt đầu sốt ruột rồi đấy - Athos nói.

— Tôi đây mà, các bạn! - D’Artagnan trả lời - không những được

tự do mà còn được ân sủng nữa.

— Cậu sẽ kể cho bọn mình nghe chứ?

— Ngay tối nay.

Quả vậy, ngay tối ấy, D'Artagnan trở về lều Athos, thấy chàng đang uống cạn chai vang Tây Ban Nha, một việc mà tối tối chàng đều thành kính hoàn thành.

D'Artagnan kể lại mọi chuyện xảy ra giữa Giáo Chủ và mình rồi rút trong túi ra cái chứng chỉ và nói:

— Anh cầm lấy, anh Athos thân mến, cái đó rất hợp với anh.

Athos mỉm một nụ cười hiền hậu và duyên dáng:

— Anh bạn ơi - chàng nói - với Athos thế quá nhiều, với Bá Tước De La Fère, lại là quá ít - cậu cứ giữ lấy cái giấy chứng chỉ đó, nó thuộc về cậu. Than ôi! Lạy chúa? Cậu đã phải mua nó khá đắt rồi.

D'Artagnan ra khỏi phòng Athos và vào phòng Porthos, chàng thấy Porthos ăn mặc rất lộng lẫy, áo quần đầy những đường thêu rực rỡ và đang soi mình trước gương.

— Chà, chà! - Porthos nói - cậu đấy à, bạn thân mến! Cậu thấy bộ quần áo này có hợp với mình không?

— Tuyệt lắm! - D'Artagnan nói - nhưng tôi đến để đề nghị với anh một bộ quần áo còn hợp với anh hơn kia.

— Quần áo nào? - Porthos hỏi.

— Quân phục của trung úy ngự lâm quân!

D'Artagnan kể cho Porthos cuộc hội kiến với Giáo Chủ và rút tờ chứng chỉ từ trong túi ra:

— Cầm lấy, Porthos thân mến, anh hãy ghi tên anh vào đấy, và anh hãy là chỉ huy tốt của tôi.

Porthos đưa mắt đọc tờ chứng chỉ rồi trả lại cho D'Artagnan làm

chàng hết sức ngạc nhiên.

— Đúng - Porthos nói - cái đó tôn mình lên rất nhiều nhưng mình sẽ chẳng có đủ thời gian lâu dài để hưởng cái ân huệ ấy đâu. Trong thời gian chúng ta viễn chinh tới Béthune, ông chồng của bà Công Tước của mình đã chết, thành thử cái két bạc của người quá cố đang dang hai tay đón mình, bạn thân mến ạ, mình sẽ cưới bà góa ấy. Coi đây, mình đang thử quần áo cưới mà, hãy giữ lấy chức trung úy, bạn thân mến. Giữ lấy.

Và Porthos trả lại cho D'Artagnan.

Chàng trai trẻ lại vào phòng Aramis. D'Artagnan thấy chàng đang quỳ trước ghế đọc kinh, trán tựa vào cuốn sách kinh đã mở. D'Artagnan kể cho chàng nghe cuộc gặp gỡ với Giáo Chủ, và lần thứ ba rút tờ chứng chỉ từ trong túi ra và nói:

— Anh, người bạn của tất cả chúng tôi, ánh sáng của chúng tôi, người che chở vô hình của chúng tôi, anh hãy nhận cái chứng chỉ này, anh xứng đáng với nó hơn bất kỳ ai bởi sự thông thái của anh và những lời khuyên của anh luôn luôn đem theo những thành công may mắn.

— Ôi chao! Bạn thân mến - Aramis nói - cuộc phiêu lưu cuối cùng của chúng ta đã làm tôi hoàn toàn chán ngán sự đời và gươm giáo rồi. Lần này, ý nguyện của tôi không thể lay chuyển nữa. Sau cuộc vây hãm thành La Rochelle này, tôi sẽ vào Giáo Đoàn Truyền Giáo[149] . Hãy giữ lấy cái chứng chỉ đó, D'Artagnan, nghề binh đao phù hợp với cậu, cậu sẽ trở thành một trung úy can trường và bất chấp mọi hiểm nguy.

D'Artagnan rơm rớm nước mắt tỏ lòng biết ơn và rạng rỡ vui mừng, trở lại chỗ Athos, thấy chàng vẫn ngồi bàn và đang soi cốc rượu Malaga cuối cùng trước ánh đèn.

— Thế đấy? Họ cũng vậy, đều từ chối tôi cả?

— Chính là vì không ai xứng đáng với nó hơn cậu, bạn thân mến ạ.

Và Athos cầm một chiếc bút ghi tên D'Artagnan lên tờ chứng chỉ rồi trao cho chàng.

— Vậy tôi sẽ không còn có bạn bè nữa - chàng trai trẻ nói - Ôi thôi! Không còn gì nữa, chỉ còn những kỷ niệm cay đắng…

Rồi chàng gục đầu vào hai lòng bàn tay, nước mắt ròng ròng trên hai gò má.

— Cậu còn trẻ - Athos trả lời - và những kỷ niệm cay đắng của cậu sẽ có đủ thời gian để đổi thành những kỷ niệm ngọt ngào!

PHẦN CHÓT

La Rochelle, mất đi sự cứu trợ của hạm đội Anh và của sư đoàn mà Buckingham đã hứa hẹn, đã đầu hàng sau một năm bị vây hãm. Ngày 28 tháng mười năm 1628, người ta ký kết đầu hàng.

Nhà Vua trở về Paris ngày 23 tháng mười hai năm ấy. Người ta tổ chức lễ khải hoàn như thể vừa chiến thắng quân thù chứ không phải thắng người Pháp. Nhà Vua đi vào ngoại ô Thánh Jacques, qua những cổng chào xanh rờn hoa lá.

D'Artagnan đã nhận chức vụ của mình, Porthos giải ngũ và năm sau cưới bà Coquenard, cái két sắt thèm thuồng bấy lâu nay chứa những tám trăm ngàn quan. Mousqueton được nhận một bộ chế phục lộng lẫy, và lấy làm thỏa mãn vì đã thực hiện được cái tham vọng suốt đời là được trèo lên phía sau một cỗ xe mạ vàng.

Aramis, sau một chuyến du hành đến Lorraine, bất ngờ biến mất và thôi không viết thư cho bạn bè. Mãi sau, do bà De Chevreuse nói cho hai ba người tình của bà, mới biết chàng đã thụ giáo ở tu viện Nancy. Bazin trở thành thầy dòng.

Athos vẫn ở lại ngự lâm quân dưới quyền chỉ huy của D'Artagnan đến năm 1631, sau một chuyến du lịch đến Lorraine, chàng cũng rời quân ngũ mượn cớ vừa được thừa hưởng một gia tài nhỏ ở Roussillon. Grimaud đi theo Athos.

D'Artagnan ba lần đấu với Rochefort và cả ba lần đều làm ông ta bị thương.

— Có thể lần thứ tư tôi sẽ giết ông đấy - chàng vừa bảo ông ta vừa đưa tay nâng dậy.

— Vậy thì sẽ tốt hơn cho cả ông lẫn cả tôi là chúng ta dừng lại ở lần này thôi - người bị thương trả lời - Mẹ kiếp! Tôi là bạn ông hơn là ông nghĩ đấy, bởi ngay từ lần đầu chạm trán với ông, tôi chỉ cần nói với Giáo Chủ một câu là ông đã có thể bị chặt đầu rồi.

Lần này họ ôm hôn nhau, nhưng thật lòng và không một chút ẩn ý.

Planchet nhận được ở Rochefort chức đội trưởng trong đội cận vệ. Ông Bonacieux sống rất bình yên, hoàn toàn không biết vợ mình đã ra sao, và cũng chẳng quan tâm mấy đến việc đó. Một hôm ông ta bất cẩn đi nhắc lại việc đó với Giáo Chủ. Giáo Chủ trả lời ông ta rằng Ngài sắp chu cấp cho ông ta để từ nay sẽ không bao giờ thiếu thốn cái gì nữa.

Quả nhiên, ngày hôm sau, bẩy giờ tối, ông Bonacieux ra khỏi nhà để đi đến điện Louvre, rồi không bao giờ thấy xuất hiện lại ở phố Phu Đào Huyệt nữa. Theo giới thạo tin thì ông đã được nuôi dưỡng và cư trú ở một vương phủ nào đó do Đức Ông hào phóng tài trợ.

HẾT

★★★

ALEXANDRE DUMAS

HAI MƯƠI NĂM SAU

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ALEXANDRE DUMAS

HAI MƯƠI NĂM SAU

Nguyên tác: Vingt Ans Après (1845)
Anh Vũ *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NĂM 2006

HAI MƯƠI NĂM SAU

GIỚI THIỆU

Hai Mươi Năm Sau là tập thứ hai trong thiên tiểu thuyết lịch sử gồm: “Ba Người Lính Ngự Lâm”, “Hai Mươi Năm Sau” và “Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm” (Tử Tước De Bragelonne hay Mười Năm Sau Nữa).

Hai Mươi Năm Sau diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử nước Pháp những năm 1648 - 1649 khi mà các nhân vật của tập truyện thứ nhất đã thêm hai mươi tuổi đời. Lúc ấy, Giáo Chủ Tể Tướng De Richelieu và Vua Luis XIII đã chết, Vua Louis XIV nối ngôi mới có mười tuổi. Hoàng Hậu Anne D'Autriche làm nhiếp chính và đưa người tình của mình là Giáo Chủ Mazarin gốc Ý lên làm Tể Tướng.

Tính tham lam, biển lận, xảo quyệt và những sự bóc lột tàn tệ của Mazarin cùng những hành vi chuyên quyền độc đoán của triều đình đã dấy lên lòng căm phẫn cao độ trong nhân dân và cả trong lớp Hoàng Thân, quý tộc bị chèn ép, khủng bố.

Thời gian ấy giai cấp tư sản ở Châu Âu đã hình thành và phát triển, bắt đầu bộc lộ những mâu thuẫn gay gắt với giai cấp phong kiến thống trị triều đình của nó. Ở nước Anh, một nước công nghiệp phát triển sớm và mạnh, cuộc cách mạng dân chủ tư sản do Olivier Cromwell lãnh đạo rồi lôi kéo được Nghị Viện và quân đội chống lại Vua Charles I, lật đổ vương quyền và tuyên bố nền cộng hòa, gây ảnh hưởng vang dội đến tình hình các nước Châu Âu, đặc biệt là Pháp. Tại Pháp, những tầng lớp tư sản giành được sự đồng tình của Nghị Viện và một số nhà quý tộc lại được nhiều tầng lớp nhân dân, nhất là thị dân ủng hộ, đã lập ra phong trào La Fronde chống lại Mazarin và triều đình, gây lên những cuộc bạo loạn và dựng những luỹ chiến đấu nổi tiếng ở giữa Paris, buộc triều đình phải trốn khỏi kinh đô và đàm phán.

Trong bối cảnh lịch sử rối ren và sôi động ấy, *Alexandre Dumas* đưa các chàng ngự lâm quân quen thuộc của chúng ta trở lại sân khấu chính trị - xã hội. D'Artagnan và Porthos phục vụ trong ngự lâm quân trực tiếp dưới quyền của Tể Tướng và Hoàng Hậu, còn Athos và Aramis bí mật tham gia phong trào La Fronde. Những cuộc chạm trán bất ngờ và đọ kiếm nảy lửa giữa bốn người bạn tâm

đắc thuộc hai phe đối lập tưởng như sẽ làm tan vỡ tình bằng hữu, trái lại lại đi đến củng cố tình bạn keo sơn sống chết có nhau. Vì bản chất của bốn con người ấy vẫn là trong sáng, nhân hậu, thủy chung, cùng yêu mến và căm ghét giống nhau, vì nghĩa lớn và tình riêng mà hành động, dù đường đi có khác nhau.

Tính cách của nhân vật được khắc họa trên các bối cảnh lịch sử đang trở dạ, sôi sục những cuộc bạo động và khủng bố, những cuộc đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa tư bản đang lên và chế độ phong kiến đang suy tàn.

Hoạt động của các chàng ngự lâm quân trong bộ truyện này gắn bó hơn với những sự kiện lịch sử và có thể nói, tham gia trực tiếp vào đó. Cái chất sôi nổi, lãng mạn, hùng tráng của họ trước kia phát triển thành sâu sắc, chín chắn và thực tế hơn, còn mang tính hiện thực đậm đà. Dù ở phe bên này hay phe bên kia, họ đều nhìn thấy sự thối nát của triều đình, bản chất xấu xa ti tiện của Tể Tướng, tính độc đoán, tàn bạo và bạc bẽo của Hoàng Hậu, sự suy vong của các vương triều, sự lợi dụng của những kẻ cầm đầu tranh thủ nhân dân để phục vụ lợi ích của chính mình. Qua lời nói của các chàng ngự lâm quân, tác giả đã nhận xét:

"Ở Pháp lúc này mọi thứ đều tồi tàn nhỏ mọn. Chúng ta có một ông Vua mười tuổi chưa hiểu mình muốn gì. Chúng ta có một Hoàng Hậu mà nỗi đam mê muộn mằn khiến trở thành mù quáng. Chúng ta có một Tể Tướng cai trị nước Pháp như cai quản một trang trại lớn, nghĩa là bận tâm xem ở đó vàng có mọc lên được không khi cày bừa nó bằng âm mưu và thói xảo quyệt Ý. Chúng ta có những Ông Hoàng gây sự chống đối có tính cách cá nhân và ích kỷ chẳng đi tới đâu ngoài việc moi từ tay Mazarin mấy thỏi vàng và vài mảnh quyền thế".

"Còn nhân dân thì sao?… Tội nghiệp cho những con người kia! Họ tiến ra chỗ chết để người ta trả lại đất Sedan cho ông De Bouillon, để người ta ban quyền tập chức đô đốc cho ông De Beaufort, và để ngài Chủ Giáo được phong làm Giáo Chủ!"

"Dân chúng không kêu ca gì cho các vị Hoàng Thân, mà lại nổi dậy vì Broussel chính vì đây là một người thuộc tầng lớp bình dân, và bảo vệ Broussel, dân chúng cảm thấy một cách tự nhiên rằng họ bảo vệ chính mình".

“Sức mạnh của quần chúng nhân dân khi đã vùng lên là cơn bão táp ghê gớm, thậm chí chỉ một gã trùm ăn mày mà “Chẳng ai hồ nghi rằng hai bàn tay của hắn vừa mới giúp kéo ra khỏi tòa kiến trúc xã hội hòn đá nền tảng của vương quyền”.

Với thái độ thiện cảm, tác giả nhìn Olivier Cromwell như *“một thủ lĩnh tài ba và vững vàng, kiên quyết chống lại một vương triều thối rữa và mọt ruỗng, nó sắp sụp đổ một sớm một chiều như một túp lều cũ nát”.*

Viết tiếp *Hai Mươi Năm Sau*, *Alexandre Dumas* chứng tỏ ngòi bút khỏe khoắn, linh hoạt và sức tưởng tượng dồi dào, phong phú của mình. Vẫn những chàng ngự lâm kia nay đã sang tuổi trung niên, rất ít những chuyện đấu kiếm hoặc yêu đương, tập truyện vẫn hấp dẫn người đọc bằng sự kiện, những tình tiết luôn luôn bất ngờ, lý thú và hồi hộp, bằng hơi văn sinh động, tự nhiên, pha chút châm biếm mỉa mai. Tính cách mỗi nhân vật đều độc đáo, phát triển lôgích và đậm nét.

D'Artagnan suốt hai chục năm ròng chỉ là một anh trung úy ngự lâm bị lãng quên, bạc đãi, vẫn là con người vừa trung hậu, tận tâm, vừa thực tế sắc sảo, bằng tài trí và mưu lược của mình nổi bật lên như một ngôi sao sáng mà bao kẻ quyền cao chức trọng khó bề sánh kịp.

Athos mà lòng nhân ái và cao thượng đã thành truyền thuyết suốt đời, không màng danh lợi, không quản hy sinh, đến mức cứu cả kẻ tử thù và suýt mất mạng vì nó. Tuy nhiên mối tình bất ngờ và ngắn ngủi với bà Công Tước cải trang trên đường đi trốn, mang tính người hơn và tình phụ tử với đứa con chung - Tử Tước De Bragelonne - đã giải thoát anh khỏi nỗi thất vọng nặng nề của mối tình đầu thuở hoa niên bị đầu độc.

Aramis, con người khi là lính ngự lâm thì luôn luôn mơ ước được khoác áo Tu Viện Trưởng, nhưng khi đã trở thành Tu Viện Trưởng lại mang tính ngự lâm hơn bao giờ hết, vẫn thể hiện đúng bản chất nhất quán của mình và tự anh đã vạch trần những mặt trái nực cười của các tu viện và giáo chức.

Vẫn đáng yêu với tính huênh hoang chất phác nhưng bộc tuệch và chân thành của mình, chàng hộ pháp Porthos là một nét tương

phản đặc sắc bổ sung cho hình tượng các chàng ngự lâm quân.

Mordount, đứa con trai sống sót của Milady, bước vào truyện với chí báo thù cho mẹ quyết liệt và dai dẳng như chính Milady hiện thân, là một bóng ma, một định mệnh luôn luôn đeo đẳng, ám ảnh, hãm hại các chàng ngự lâm quân và trở thành một đối tượng ghê gớm gây nên biết bao tai họa, biết bao tình huống gay go khốc liệt cho những địch thủ của mình, mang đầy kịch tính xuyên suốt cả cuốn truyện.

Những sự biến cách mạng ở Pháp và Anh thời bấy giờ thường sơ lược và khô khan trên các trang sử ký đã sống dậy dưới ngòi bút tài tình của *Alexandre Dumas*, với những quang cảnh, những con người, những tình tiết sinh động, linh hoạt, sôi nổi của những cuộc nổi dậy, những cuộc chinh chiến, những cuộc đấu tranh phức tạp, một mặt phơi bày tính chất phản động, xảo quyệt và ngoan cố của giai cấp thống tri, mặt khác làm nổi bật khí thế dũng mãnh, hào hùng, hình ảnh cao đẹp của quần chúng cách mạng, nó như những cơn bão táp đầu tiên trong lịch sử làm rung chuyển nền móng của các ngai vàng và của mọi chế độ bóc lột. Rất thú vị là giống như trong nhiều tác phẩm của Victo Hugo, những cơn bão táp ấy làm thức dậy và lôi cuốn theo cả vào làn sóng cách mạng những tầng lớp "cặn bã" của xã hội, "những thằng nhóc Paris" đáng yêu và những đội quân hành khất bí hiểm và kỳ lạ.

Đọc *Hai Mươi Năm Sau* chúng ta càng yêu mến các chàng ngự lâm và bùi ngùi cho số phận của họ, số phận của những con người. Cuộc đời của họ rồi sẽ ra sao? Họ vẫn gắn bó với lịch sử, sẽ sống với lịch sử, và cuốn hút chúng ta trong tập truyện cuối cùng: *Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm*.

CHƯƠNG I
Bóng ma của Richelieu

Trong căn phòng của Cung Giáo Chủ mà chúng ta đã từng biết, bên chiếc bàn có góc thếp vàng trên chất đầy giấy tờ sổ sách, một người đang ngồi tì đầu lên hai bàn tay. Phía sau ông ta là một lò sưởi lớn đỏ rực lửa, những thanh củi bốc cháy đổ sụt trên những thanh sắt rộng vàng chóe. Ánh lò sưởi soi rọi phía sau bộ y phục lộng lẫy của con người trầm ngâm được ánh cây đèn thắp đầy nến chiếu sáng từ phía trước.

Cứ nhìn tấm áo dài đỏ tía và những thêu ren sang trọng ấy, nhìn vầng trán xanh xao vọng dưới những suy tư, nhìn cảnh quạnh hiu của căn phòng, sự yên tĩnh ở các tiền sảnh, bước đi đều đặn của lính cận vệ trên thềm, người ta có thể tưởng như vong hồn của cố Giáo Chủ Tể Tướng Richelieu[150] vẫn còn ngự trong phòng của ông ta.

Hỡi ơi! Quả thực đó chỉ là vong hồn của con người vĩ đại ấy. Nước Pháp suy yếu, quyền lực của Nhà Vua không được biết đến, các quan đại thần lại mạnh lên và hiếu loạn. Kẻ thù lấn vào tận bên trong biên thuỳ, mọi thứ chứng tỏ rằng Richelieu không còn ở đây nữa. Nhưng điều rõ hơn tất cả rằng tấm áo dài đỏ không phải là tấm áo của vị cố Giáo Chủ, ấy là sự cô đơn của một bóng ma hơn là một kẻ đang sống, ấy là những dãy hành lang vắng bóng các cận thần, những sân đầy những cận vệ, ấy là cái tinh thần nhạo báng bốc lên từ phố phường nó xuyên qua những cửa kính của căn phòng này đang bị lay động trước hơi thở của cả một kinh thành liên minh chống lại Tể Tướng, sau hết ấy là tiếng súng xa xa không ngớt dội về, may thay chỉ bắn vu vơ và không kết quả cốt làm sao cho bọn cận vệ, bọn lính gác Thụy Sĩ, đám ngự lâm quân và các binh lính bao quanh Hoàng Cung - chính là Cung Giáo Chủ đã đổi tên - hiểu rằng nhân dân cũng có vũ khí.

Cái bóng ma ấy của Richelieu chính là Mazarin[151] .

Vì chung Mazarin đơn độc và tự cảm thấy mình hèn yếu.

Ông ta lẩm bẩm:

“Người ngoại quốc? Người Ý! Đấy những lời đao to búa lớn mà chúng buông ra! Với lời ấy, chúng ta đã ám sát treo cổ, xé xác Concini[152] và nếu ta để mặc chúng, ắt chúng cũng sẽ ám sát ta, treo cổ ta, xé xác ta như vậy; mặc dù ta chẳng hề gây cho chúng một điều tai hại gì ngoài việc bóp nặn chúng một tí chút. Đồ ngu ngốc? Vậy là chúng không thấy rằng kẻ thù của chúng không phải lão người Ý này nói tiếng Pháp không sõi mà chính là cái bọn kia, họ có tài nói năng với chúng những lời hoa mỹ bằng cái giọng Paris thật là thuần túy và tuyệt diệu.

“Phải rồi, phải rồi”, - vị Tể Tướng nói tiếp và xảo quyệt cười, lần này cái cười có vẻ lạ lẫm trên đôi môi nhợt nhạt, - “phải rồi, những tiếng đồn của các ngươi đã nói với ta điều đó, số phận của các sủng thần là bấp bênh, nhưng nếu các ngươi biết điều đó thì các ngươi cũng phải biết rằng ta đây, ta chẳng phải là một sủng thần tầm thường. Bá Tước D'Essex có một cái nhẫn tuyệt đẹp nạm đầy kim cương mà Nữ Hoàng tình nhân đã tặng, còn ta chỉ có một chiếc nhẫn bình thường với một con số ngày tháng[153] , nhưng nó đã được ban phước tại tiểu thánh đường trong Hoàng Cung, cho nên họ sẽ không phế bỏ ta theo nguyện vọng của họ. Họ chẳng nhận thấy rằng với tiếng hô muôn thuở của họ: “Đả đảo lão Mazarin!” ta đã hô với họ, khi thì De Beaufort[154] muôn năm, khi thì ngài Hoàng Thân muôn năm?”

“Này! Ông De Beaufort đang ở Vinxen; Hoàng Thân nay mai sẽ đến theo ông ta, còn Nghị Viện…”

Đến đây, nụ cười của Giáo Chủ biểu hiện một vẻ thù hằn dường như không thể có được trên gương mặt vốn dịu dàng của ông.

“Nào! Nghị Viện… Chúng ta xem xét sẽ làm gì cái Nghị Viện này. Có Orléans[155] . Ồ! Ta sẽ để thì giờ xem xét. Song những ai đã hô đả đảo Mazarin cuối cùng sẽ phải hô đả đảo tất cả những kẻ đó, người nào phiên nấy. Richelieu khi còn sống bị bọn họ căm ghét và khi chết còn bị họ nhắc đến luôn trước kia còn thấp kém hơn ta, bởi vì ông ta đã bị nhiều lần xua đuổi và luôn luôn nơm nớp còn bị xua đuổi nhiều hơn nữa. Hoàng Hậu chẳng bao giờ xua đuổi ta đâu, còn nếu ta bị ép buộc phải nhượng bộ dân chúng thì nàng sẽ nhượng bộ cùng với ta; nếu ta chạy trốn, nàng cũng sẽ bỏ trốn và chúng ta sẽ thấy bọn phiến loạn xoay xở thế nào khi không có Hoàng Hậu, không có Đức Vua của họ. Ôi! Giá như ta không phải

là người ngoại quốc, giá như ta là người Pháp, giá như ta là người quý tộc!"

Và ông ta lại rơi vào trạng thái trầm ngâm.

Quả thật, tình thế đang khó khăn, và cái ngày vừa trôi qua càng thêm phức tạp. Luôn luôn bị tính biển lận bẩn thỉu thôi thúc, Mazarin chà siết dân chúng bằng thuế khóa, và dân chúng ấy chỉ còn lại có linh hồn như tổng trạng sư Talon nói, và hơn nữa, vì người ta không thể đem linh hồn ra bán tầm tầm, cho nên đám dân chúng mà người ta cố làm cho họ kiên nhẫn bằng tiếng đồn về những trận chiến thắng đã giành được, họ thấy những vòng nguyệt quế chẳng phải là thịt để có thể nuôi sống mình, đám dân chúng ấy từ lâu đã bắt đầu xì xào kêu ca.

Nhưng đó chưa phải là tất cả, vì khi dân chúng xì xào, triều đình không nghe thấy do nó vốn bị ngăn cách bởi giới thị dân và các nhà quý tộc Nhưng Mazarin đã dại dột đánh vào các pháp quan! Ông ta đã bán mười hai tờ chứng chỉ ủy viên thỉnh nguyện, và do các án quan trả giá cho những chức vị của họ quá đắt và sự gia nhập của mười hai bạn đồng nghiệp kia tất làm giảm giá những chức vị đó, những án quan cũ đã hợp nhau lại, thề trước kinh Phúc âm là sẽ không chịu sự tăng thêm ấy và kháng cự lại mọi sự ngược đãi của triều đình; họ hứa hẹn với nhau là trong trường hợp một người trong bọn họ do sự phản kháng ấy mà mất chức vị của mình thì họ sẽ cùng nhau đóng góp để hoàn lại tiền cho người ấy.

Đây là chuyện xảy ra từ hai phía đó:

Ngày bảy tháng Giêng, bảy đến tám trăm nhà buôn tập hợp và bị kích loạn về một khoản thuế mới mà người ta muốn đánh vào các trạch chủ, và họ đã cử mười đại biểu đến trình bày với Quận Công Orléans, người vốn có thói quen lấy lòng dân. Quận Công tiếp họ và họ tuyên bố sẽ quyết định không đóng khoản thuế mới cho dù có phải dùng vũ lực chống lại quan quân của Nhà Vua đến thu thuế. Quận Công Orléans lắng nghe với vẻ rất ân cần, làm họ hy vọng một sự giảm nhẹ nào đấy, hứa sẽ trình lại với Hoàng Hậu và đã tống biệt họ bằng lời nói thông thường của các Ông Hoàng: "Người ta sẽ xem xét".

Về phía mình, ngày mồng chín, các ủy viên thỉnh nguyện của

Tham Chính Viện đến gặp Giáo Chủ Tể Tướng, và một người thay mặt họ phát ngôn đã nói năng rất cương quyết và táo bạo đến nỗi Giáo Chủ sửng sốt; ông ta tống khứ họ ra và nói giống như Quận Công Orléans rằng người ta sẽ xem xét.

Thế là, để xem xét, người ta đã họp hội đồng và cho đi tìm quan Tổng Giám Tài Chính D'Emery. Cái ông D'Emery này bị dân chúng ghét cay ghét đắng, trước hết bởi vì ông ta là Tổng Giám Tài Chính, mà bất cứ Tổng Giám Tài Chính nào cũng đều bị ghét cả; sau nữa phải nói rằng vì ông ta ít nhiều cũng xứng đáng bị ghét.

Ông ta là con trai một chủ ngân hàng thành Lyon tên gọi Particelli, sau khi bị vỡ nợ bèn đổi tên là D'Emery. Nhân thấy ông ta có khả năng rất lớn về tài chính, Giáo Chủ De Richelieu đã tiến cử ông với Vua Louis XIII dưới cái tên D'Emery và do muốn phong ông làm Giám Quan Tài Chính nên đã nói rất tốt về ông ta.

— Hay tuyệt? - Nhà Vua trả lời. - Ta hài lòng là Khanh trình với ta ông D'Emery để tiến cử vào chỗ đòi hỏi một con người lương thiện. Ta nghe nói Khanh tán trợ cái tên Particelli vô lại ấy, và ta lo Khanh sẽ ép ta dùng hắn.

— Tâu Hoàng Thượng, - ngài Giáo Chủ đáp, - xin Hoàng Thượng yên lòng, tên Particelli mà Hoàng Thượng vừa nói đến đã bị treo cổ rồi ạ

— A! Hay lắm! - Nhà Vua reo lên. - Như vậy chẳng phải không dưng thiên hạ gọi là Louis Công Minh.

Và ngài ký giấy bổ nhiệm ông D'Emery. cũng vẫn cái ông D'Emery ấy trở thành Tổng Giám Tài Chính. Người ta đi tìm ông theo lệnh Tể Tướng và ông chạy đến mặt tái mét và hốt hoảng nói rằng: Con trai ông suýt bị ám sát ngay ban ngày giữa quảng trường Hoàng Cung, đám đông gặp anh ta và chê trách sự xa hoa của vợ anh ta, mụ này có một căn nhà chăng nhung đỏ với những lụa ren bằng vàng. Đó là con gái của La Camuy, tổng trưởng năm 1617. Ông này khi đến Paris chỉ có hai mươi livres, nay tự dành cho mình bốn mươi nghìn livres niên thu và vừa mới chia chín triệu cho các con.

Con trai D'Emery suýt chết nghẹt vì một trong những người nổi loạn bắt phải ép hắn cho đến khi hắn phải nhả chỗ vàng đã ngốn.

Ngày hôm ấy Hội Đồng chẳng quyết nghị được gì, vì viên Tổng Giám quá bấn bíu về sự cố đó nên chẳng còn bụng dạ nào mà bàn định. Ngày hôm sau ông Đệ Nhất Chủ Tịch Nghị Viện Mathieur Molé mà lòng quả cảm trong mọi công việc như Giáo Chủ De Retz nói: Ngang với ngài Quận Công De Beaufort và ngài Hoàng Thân De Condé[156] , nghĩa là hai người được coi như dũng cảm nhất nước Pháp, ngày hôm sau, đến lượt mình ông Đệ Nhất Chủ Tịch bị tiến công. Dân chúng đe dọa là ông ta phải gánh chịu trách nhiệm tất cả những tai họa mà người ta gây ra cho họ; nhưng với vẻ bình tĩnh thông thường, ông Đệ Nhất Chủ Tịch không xúc động và không kinh ngạc, ông Đệ Nhất Chủ Tịch đã trả lời rằng nếu những kẻ phiến loạn không tuân theo ý Nhà Vua, ông ta sẽ cho dựng những giá treo cổ ở các quảng trường để treo cổ ngay tức khắc những kẻ ngỗ ngược nhất trong bọn họ. Bọn này bèn đáp lại rằng họ không yêu cầu gì hơn là được trông thấy dựng lên những giá treo cổ, và chúng sẽ dùng để treo cổ những viên pháp quan tồi đã đi mua ân sủng của triều đình bằng giá sự khốn cùng của nhân dân.

Chưa hết, ngày mười hai, Hoàng Hậu đi dự lễ ở nhà thờ Đức Bà, việc bà thường làm đều đặn vào các ngày thứ bảy, thì hơn hai trăm phụ nữ bám theo vừa kêu la vừa xin được thừa nhận quyền lợi. Kể ra họ không có một ý đồ xấu nào, chỉ muốn quỳ trước Hoàng Hậu đề cầu bà rủ lòng thương; song cận vệ đã ngăn cản họ và Hoàng Hậu cứ ngạo mạn và kiêu hãnh đi qua mà chẳng để tai đến những tiếng kêu gào của họ.

Buổi chiều hội đồng họp và quyết nghị giữ vững quyền lực của Nhà Vua, do đó Nghị Viện được triệu tập vào ngày hôm sau tức ngày mười hai. Ngày hôm ấy, cái ngày mà vào buổi chiều tối, chúng tôi mở đầu câu chuyện mới mẻ này, Nhà Vua khi ấy mới mười tuổi và vừa mắc bệnh thủy đậu xong, mượn cớ đi nhà thờ Đức Bà để lễ tạ ơn bình phục, đã bố trí cận vệ, lính Thụy Sĩ và lính ngự lâm, rải quân xung quanh Hoàng Cung, trên các kè và trên Cầu Mới, và sau khi nghe kinh messe, Nhà Vua bèn sang Nghị Viện. Ở đó trên một chiếc ngai ngự dựng bất ngờ, Nhà Vua không những giữ nguyên những chỉ dụ cũ mà còn đặt năm, sáu cái mới, tất cả những điều Giáo Chủ De Retz nói đều tai hại chẳng kém gì nhau. Đến nỗi ông Đệ Nhất Chủ Tịch như ta đã thấy, những hôm trước vẫn đồng tình với triều đình, mà nay cũng hết sức bất bình về cái

cách đưa Nhà Vua đến Cung để tập kích và vi phạm sự tự do đầu phiếu. Nhưng những người phản đối mạnh mẽ nhất những thuế khóa mới là ông Chủ Tịch Blancmensnil và ông tham nghị Broussel.

Các chỉ dụ đó ban xong, Vua trở về Hoàng Cung. Một trăm dân chúng đông nghịt đang đi trên đường, họ biết Nhà Vua từ Nghị Viện về, nhưng vì không biết Nhà Vua họp ở đó để thừa nhận quyền lợi của nhân dân hay để tiếp tục áp bức họ, nên không một tiếng kêu mừng rỡ nào vang lên khi Vua đi qua để chúc mừng Nhà Vua đã bình phục. Trái lại, tất cả các gương mặt đều rầu rĩ và lo lắng; có vài người còn tỏ vẻ sừng sộ.

Mặc dầu Nhà Vua đã ra về, các toán lính vẫn ở nguyên tại chỗ: người ta lo ngại một cuộc bạo loạn bùng nổ khi biết kết quả phiên họp Nghị Viện; và quả nhiên, tiếng đồn vừa mới lan ra các phố rằng đáng lẽ phải giảm nhẹ thuế Nhà Vua lại tăng thêm, thì các nhóm tập họp lại và những tiếng la hét vang ầm lên: “Đả đảo Mazarin? Broussel muôn năm! Blancmensnil muôn năm!” vì dân chúng biết rằng Broussel và Blancmensnil đã lên tiếng ủng hộ họ; và tuy tài hùng biện của các ông bị thất bại, họ vẫn tỏ lòng biết ơn.

Người ta muốn giải tán các đám dân chúng, muốn dập tắt các tiếng kêu, nhưng càng thế các đám người càng đông lên và những tiếng kêu la càng tăng gấp bội. Lệnh vừa mới ban ra cho lính ngự lâm và lính Thụy Sĩ, không những phải giữ vững, mà còn phải đi tuần tra trong các phố Saint Denis và Saint Martin, nơi các đám người có vẻ đông đảo hơn và nhộn nhạo hơn, thì ở Hoàng Cung người ta thông báo có ông Thị Trưởng thành phố đến. Ông ta được dẫn vào ngay, ông nói rằng nếu không chấm dứt ngay lập tức những cuộc thị uy thù nghịch, thì trong hai giờ nữa toàn thành phố Paris sẽ vũ khí sẵn sàng.

Người ta đang bàn luận xem phải làm gì thì viên trung úy thị vệ đoàn Comminger trở về quần áo tả tơi và mặt mày đầm đìa máu. Thấy ông ta xuất hiện, Hoàng Hậu kinh hãi kêu lên và hỏi xem có chuyện gì.

Như ông Thị Trưởng đã dự kiến; nhìn thấy các toán lính gác, dân tình nổi xung lên. Người ta chiếm các tháp chuông và rung chuông báo động. Comminger đã chống cự tốt, bắt giữ một người đàn ông

có vẻ là một trong những tay phiến động chủ yếu, và để làm gương đã ra lệnh treo cổ anh ta ở bãi Thập tự Trahoir. Binh lính lôi anh đi để thi hành lệnh, nhưng đi đến dãy chợ thì bị tiến công bằng gạch đá và giáo mác, kẻ phiến loạn thừa cơ chạy thoát ra phố Lombards và chạy bổ vào trong một ngôi nhà. Nhà bị phá cửa ngay lập tức. Nhưng bạo lực ấy cũng vô ích, không thể tìm thấy tội phạm.

Comminger để lại một trạm gác trong phố và cùng số lính còn lại của đơn vị trở về Hoàng Cung để tâu với Hoàng Hậu về sự việc đã xảy ra. Suốt dọc đường, ông ta bị những tiếng la ó và đe dọa đuổi theo, nhiều lính của ông bị giáo mác đâm bị thương và bản thân ông bị một hòn đá đập rách chỗ lông mày.

Câu chuyện của Comminger làm vững thêm ý kiến của ông Thị Trưởng: Người ta chưa đủ sức đương đầu với một cuộc nổi loạn thực sự; ông Giáo Chủ cho loan tin trong dân chúng rằng các toán quân rải trên các kè và Cầu Mới chỉ là nhân dịp làm lễ và sắp rút đi. Quả thật vào lúc bốn giờ chiều, các toán quân tập trung cả về phía Hoàng Cung, người ta đặt một trạm gác ở chỗ chắn đường Sergents, một trạm khác ở chỗ Tám Mươi, cuối cùng một trạm nữa ở Saint Roch. Người ta đưa lính Thụy Sĩ và lính ngự lâm vào đầy các sân, các tầng trệt và chờ đợi.

Đấy là bối cảnh diễn biến các sự kiện, khi chúng tôi đưa bạn đọc vào văn phòng của Giáo Chủ Mazarin xưa kia vốn là văn phòng của Giáo Chủ De Richelieu. Chúng ta đã thấy ông ta ở trong tình trạng tinh thần như thế nào khi nghe tiếng rì rầm của dân chúng lọt đến tai ông và tiếng âm vang của những phát súng nổ vọng đến căn phòng ông.

Bỗng nhiên, ông ngẩng đầu lên, lông mày hơi cau lại như một người đã có quyết định, trừng mắt nhìn lên một chiếc đồng hồ lớn sắp đánh chuông mười giờ, và vớ một cái còi bằng đồng mạ vàng nằm trong tầm tay ở trên bàn. Ông huýt lên hai tiếng.

Cánh cửa khuất sau tấm thảm treo tường mở ra không có một tiếng động và một người vận đồ đen lặng lẽ bước vào phòng, rồi đứng ở phía sau ghế bành.

— Bernouin, - Giáo Chủ nói mà chẳng buồn quay đầu lại vì sau khi

thổi lên hai tiếng còi, ông biết người hầu của mình phải là ai, - lính ngự lâm đang gác ở Cung là lính nào?

— Thưa Đức Ông, đó là ngự lâm đen.

— Đại đội nào?

— Đại đội Treville.

— Có sĩ quan nào ở đại đội ấy trong tiền sảnh không?

— Có trung úy D'Artagnan.

— Chắc đó là một người tốt, phải không?

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Lấy cho ta một bộ y phục ngự lâm quân và giúp ta mặc vào.

Người hầu phòng đi ra cũng lặng lẽ như lúc vào và một lát sau trở lại mang theo bộ quần áo đòi hỏi. Thế là vị Giáo Chủ vẻ im lặng và suy nghĩ, bắt đầu cởi bỏ bộ lễ phục mà ông đã mặc để dự phiên họp Nghị Viện, và mặc chiếc áo lính với một vẻ thoải mái nhờ những chiến dịch ở Ý của ông xưa kia, rồi khi đã vận xong hoàn toàn, ông bảo:

— Đi tìm ông D'Artagnan cho ta.

Người hầu phòng lần này đi ra cửa giữa, nhưng vẫn lặng lẽ và câm như hến. Có thể nói như một cái bóng.

Còn lại một mình, Giáo Chủ soi mình trong gương, vẻ hài lòng. Ông ta vẫn còn trẻ, vì mới gần bốn mươi sáu tuổi, thân hình thanh nhã, hơi dưới chiều cao trung bình; da dẻ sáng và đẹp, cái nhìn rực lửa, mũi to, tuy nhiên khá cân đối, trán rộng và đường bệ, tóc hung hung và hơi xoăn, râu đen hơn tóc và lúc nào cũng uốn cao lên, khiến ông có dáng phong nhã. Ông quàng tấm dải đeo gươm, nhìn với vẻ thỏa mãn hai bàn tay nuột nà của mình mà ông chăm chút nhất; rồi quẳng đôi găng bằng da hoẵng mà ông đã cầm lấy và hợp với bộ quân phục, ông xỏ đôi găng lụa giản dị.

Lúc ấy cánh cửa mở ra. Một sĩ quan bước vào. Đó là một người

chạc băm chín bốn mươi tuổi, vóc người nhỏ nhưng chắc, gầy, mắt tinh và hóm hỉnh, râu đen và tóc hoa râm như thường xảy đến khi người ta thấy cuộc đời quá tốt hoặc quá xấu, và nhất là khi da người ta rất nâu.

D'Artagnan đi bốn bước trong văn phòng là nhận ra mình đã đến đây một lần trong thời Giáo Chủ De Richelieu, và chẳng thấy có ai trong phòng ngoài một lính ngự lâm của đại đội mình, anh dừng mắt trên người lính ngự lâm ấy và qua bộ y phục của người đó, vừa mới thoạt nhìn anh đã nhận ra ông Giáo Chủ. Anh đứng thẳng trong tư thế cung kính nhưng đường hoàng và rất thích hợp với một người có địa vị trong đời mình luôn có dịp tiếp xúc với các quan đại thần.

Giáo Chủ chằm chằm nhìn anh bằng con mắt tinh ranh hơn là sâu xa, ngắm nghía chăm chú, rồi sau vài giây im lặng, ông cất tiếng.

— Chính ông là ông D'Artagnan phải không?

— Chính tôi, thưa Đức Ông - viên sĩ quan nói.

Giáo Chủ nhìn một lát nữa cái đầu đến là thông minh ấy và khuôn mặt mà sự linh hoạt thái quá đã bị kiềm chế bởi tuổi tác và kinh nghiệm; nhưng D'Artagnan chịu dựng sự thẩm tra với tư cách một người xưa kia đã từng bị nhìn bằng những con mắt sắc sảo khác hẳn những con mắt mà anh chịu đựng sự dò xét vào lúc này.

— Này ông, - Giáo Chủ nói, - Ông sẽ đến với tôi, hay đúng hơn là tôi sẽ đi với ông.

— Xin tuân lệnh, - D'Artagnan đáp.

— Tôi muốn tự mình đến thăm những trạm gác bao quanh Hoàng Cung, ông nghĩ có điều gì nguy hiểm không?

— Nguy hiểm ư? Đức Ông? Mà nguy hiểm gì? - D'Artagnan ngạc nhiên hỏi.

— Người ta nói dân chúng hết sức náo loạn.

— Quân phục ngự lâm quân của Nhà Vua rất được kính nể, thưa Đức Ông, và với bốn người, tôi dám cam đoan đánh tan một trăm

tên loại dân đen ấy.

— Nhưng ông đã thấy, chuyện xảy ra với Comminger chưa?

— Ông De Comminger là thuộc đội cận vệ, chứ không phải ngự lâm quân là lính cừ hơn cận vệ.

— Thế có nghĩa là, - Giáo Chủ mỉm cười nói, - ngự lâm quân là lính cừ hơn cận vệ.

— Thưa Đức Ông, mỗi người có lòng tự tôn về binh phục của mình.

— Trừ tôi ra! - Mazarin vừa cười vừa nói, - vì ông thấy tôi đã rời bỏ y phục của mình để mặc binh phục của ông.

— Ấy chết, thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói, - đó là sự nhũn nhặn. Còn như tôi, tôi xin bày tỏ rằng nếu tôi có bộ y phục của Các Hạ, tôi sẽ rất thỏa mãn và nếu cần thì xin thề là sẽ chẳng bao giờ mặc bộ y phục nào khác.

— Phải, nhưng để đi ra tối nay, có lẽ nó không an toàn lắm. Bernouin đưa mũ đây.

Người hầu phòng mang ra một cái mũ binh phục rộng vành. Ông chủ đội mũ với vẻ khá phóng túng và quay lại phía D'Artagnan:

— Ông có những con ngựa đóng yên cương sẵn ở trong các chuồng phải không?

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Nào, ta đi đi.

— Đức Ông cần bao nhiêu người?

— Ông đã nói là với bốn người các ông có thể đánh tan một trăm tên dân đen, cho là có thể gặp hai trăm tên, hãy lấy tám người.

— Khi nào Đức Ông cần?

— Tôi theo ông, hay thôi, - Giáo Chủ nói tiếp, - ta đi lối này.

Bernouin, rọi đèn cho chúng tôi.

Người hầu cầm ngọn nến, Giáo Chủ cầm một chiếc chìa khóa mạ vàng để trên bàn giấy, và sau khi mở cửa một cầu thang bí mật, chỉ một lát sau ông đã ở trong sân Hoàng Cung.

CHƯƠNG II
Một cuộc đi tuần đêm

Mười phút sau, toán lính nhỏ đi qua phố Trẻ Ngoan, phía sau phòng biểu diễn mà Giáo Chủ De Richelieu đã cho xây để diễn vở "Mirame" và Giáo Chủ Mazarin - say mê âm nhạc hơn văn chương - vừa mới cho diễn những ca kịch đầu tiên trình diễn ở Pháp.

Quang cảnh thành phố thể hiện tất cả nhưng tính chất của một cuộc náo động lớn; những đoàn người đông đảo chạy khắp phố phường, và mặc dầu D'Artagnan có nói gì đi nữa, thì họ cũng dừng lại xem toán lính đi qua, vẻ giễu cợt dậm dọa chỉ rõ rằng những thị dân[157] đã tạm thời gác bỏ cái tính khoan hậu thông thường để mang những ý đồ gây gổ hơn. Chốc chốc những tiếng ồn ào từ khu chợ Halles vọng đến. Những phát súng nổ lẹt đẹt từ phía phố Saint Denis, và thỉnh thoảng đột nhiên không hiểu sao một tiếng chuông lại dội lên do tính bốc đồng của dân chúng.

D'Artagnan bước trên con đường của mình với vẻ vô tư của một người mà với những chuyện lăng nhăng như vậy chẳng thể có một tác động nào. Khi một người đứng nghênh ngang giữa lòng đường anh thúc ngựa mà chẳng hề báo tránh, và những người trong đám đông, phiến loạn hay không, như biết rõ họ đang đụng phải tay nào đây, bèn dãn ra và để toán tuần tra đi qua. Ông Giáo Chủ khao khát cái thái độ bình tĩnh được ông gán cho là do thói quen gặp nguy hiểm, nhưng đối với viên sĩ quan tạm thời ông bị đặt dưới quyền: Ông vẫn tỏ một thứ vị nể mà chính tính thận trọng làm hòa hợp với lòng can đảm vô tư.

Khi đến gặp trạm gác ở cửa ô Sergents, người lính canh hô: "Ai! Đứng lại!" D'Artagnan đáp và sau khi đã hỏi một mật khẩu ở Giáo Chủ, anh tiến đến. Mật khẩu "Louis" và "Rocroy".

Những tín hiệu nhận biết được trao đổi. D'Artagnan hỏi xem có phải ông De Comminger chỉ huy trạm này không? Người lính canh chỉ cho anh một viên sĩ quan đang đứng dưới đất nói chuyện, bàn tay vịn vào cổ con ngựa của người đối thoại. Đó chính là người mà D'Artagnan đang cần hỏi. Anh trở lại và nói với Giáo Chủ:

— Đấy là ông De Comminger.

Giáo Chủ thúc ngựa về phía họ trong khi D'Artagnan kín đáo lùi lại.

— Hoan hô Gitaud, - Giáo Chủ nói với kỵ sĩ, - mặc dù ông đã sáu mươi tư tuổi tôi thấy ông vẫn như xưa, lanh lẹn và tận tụy. Ông nói gì với chàng trai này thế?

— Thưa Đức Ông, - Gitaud đáp - tôi bảo anh ấy là chúng ta đang sống trong một giai đoạn kỳ dị, và ngày hôm nay giống hệt một trong những ngày của khối Liên Minh mà tôi từng nghe nói đến rất nhiều trong thời trai trẻ. Anh có biết trong phố Saint Denis và Saint Martin, người ta không có việc gì khác ngoài việc dựng các vật chướng ngại không?

— Ông bạn Gitaud thân mến, thế Comminger trả lời ông thế nào?

— Thưa Đức Ông, - Comminger nói, - tôi trả lời rằng muốn một Liên Minh, họ chỉ thiếu một điều mà tôi thấy là khá quan trọng đó là một Quận Công De Guise[158] , vả chăng người ta không làm hai lần cùng một việc.

— Không, nhưng họ sẽ làm một La Fronde[159] như họ bảo, - Gitaud đáp.

— La Fronde, đó là cái gì? - Mazarin hỏi.

— Thưa Đức Ông, đó là cái tên họ đặt cho bè đảng của họ.

— Tên ấy từ đâu ra?

Hình như cách đây mấy ngày. Ông tham nghị Bachaumont có nói ở trong Cung rằng tất cả những người làm loạn giống như bọn học sinh dùng ná bắn đá trong các hầm hố ở Paris, khi thấy viên cảnh sát đến thì chạy đi, rồi lại tập hợp lại. Thế là họ chớp lấy cái đó, giống như bọn ăn xin ở Bruxelles đã làm, và họ tự xưng là Fronde. Hôm nay và hôm qua, mọi thứ đều là của La Fronde, bánh trái, mũ mãng, găng, bao tay, quạt. Nhưng này nghe kìa.

Quả nhiên lúc ấy một cửa sổ mở ra, một người đàn ông đứng đó và bắt đầu hát:

Một cơn gió Fronde

Nổi từ sớm tinh mơ

Chắc là nó gầm thét

Chống lại Mazarin

Một cơn gió Fronde

Nổi từ sớm tinh mơ…

— Đồ lếu láo! - Gitaud lẩm bẩm.

Do bực bội vì vết thương, do chỉ muốn trả thù ăn miếng trả miếng, Comminger nói:

— Thưa Đức Ông, ngài có muốn tôi nã một viên đạn cho cái tên vô lại kia, để dạy cho hắn đừng có hát bậy bạ đến thế một lần nữa không?

Và anh ta đưa tay với súng ở bên yên ngựa của ông Giáo Chủ.

— Chớ! Chớ! - Mazarin kêu lên. - Diavolo![160] Anh bạn thân mến anh làm hỏng bét bây giờ, trái lại mọi việc đang tiến hành rất tuyệt. Tôi hiểu người Pháp của các anh y như tôi đã tạo ra họ, từ người đầu tiên đến người cuối cùng: Họ ca hát, họ sẽ trả giá. Trong thời Liên Minh mà Gitaud nói đến lúc nãy, người ta chỉ hát kinh lễ, cho nên mọi việc rất dở. Lại đây Gitaud, lại đây và ta xem ở Tám Mươi người ta có canh gác tốt như ở cửa ô Sergents không?

Giơ tay chào Comminger, ông ta đi theo D'Artagnan đang lại dẫn dầu toán lính nhỏ của mình. Gitaud và Giáo Chủ bám sát ngay sau D'Artagnan, rồi cuối cùng đến những kẻ còn lại trong đám tùy tùng.

“Đúng thật,” - Comminger nhìn đoàn người xa dần và lẩm bẩm, - “ta quên khuấy rằng, miễn là người ta nộp tiền, đó là tất cả những gì ông ta cần cho riêng ông ta”.

Dân chúng lại tiến vào phố Saint Honoré bằng cách luôn luôn

chuyển dịch các đoàn, trong các đoàn ấy, người ta chỉ nói về các chỉ dụ trong ngày, người ta phàn nàn ông Vua thơ trẻ hủy hoại nhân dân mình như thế mà không biết, người ta đổ tất cả mọi tội lên đầu Mazarin, người ta bàn kêu với Quận Công D'Orléans và ngài Hoàng Thân, người ta ca tụng Blancmensnil và Broussel.

D'Artagnan đi qua giữa những đoàn người ấy vô tư như thể anh và con ngựa của anh đều bằng sắt; Mazarin và Gitaud nói chuyện thì thầm, các lính ngự lâm cuối cùng nhận ra ông Giáo Chủ, lẳng lặng đi theo. Đến phố Saint Tauma Du Louvre nơi có trạm Tám Mươi, Gitaud gọi một sĩ quan cấp dưới ra báo cáo.

— Thế nào? - Gitaud hỏi.

— A? Thưa đại úy, phía này mọi sự tốt cả, có chăng tôi thiết tưởng, có chuyện gì đó đang diễn ra trong cái dinh thự kia.

Và anh ta đưa tay trỏ một tòa nhà lộng lẫy ở đúng ngay tại vị trí mà từ ấy có tòa Vaudeville.

— Trong cái dinh thự kia… - Gitaud nói. - Nhưng đó là dinh thự Rambouillet[161] . Tôi không biết đó có phải là dinh thự Rambouillet không, - viên sĩ quan nói tiếp, - nhưng tôi thấy vô số người vẻ tiều tụy lắm đi vào đó.

— Chà! - Gitaud bật cười nói - những thi sĩ ấy.

— Này, Gitaud, - Mazarin bảo, - thôi đi, đừng có bình phẩm với một vẻ bất kính như vậy về các vị ấy? Anh không biết tôi đã là thi sĩ hồi còn thanh niên và tôi đã làm những vần thơ như loại thơ của Benserade ấy!

— Ngài ư? Thưa Đức Ông.

— Phải, chính tôi, anh có muốn tôi đọc nghe không?

— Tôi không biết lắm, thưa Đức Ông. Tôi không hiểu tiếng Ý.

— Ừ nhưng anh hiểu tiếng Pháp, phải không anh bạn Gitaud tốt bụng và trung thực của tôi, - Mazarin vừa nói vừa đặt tay thân mật lên vai. - Ông và người ta ra mệnh lệnh nào đó bằng thứ tiếng ấy cho anh thì anh sẽ thi hành chứ!

— Hẳn nhiên rồi, thưa Đức Ông, như tôi đã từng làm, miễn là mệnh lệnh đó từ Hoàng Hậu ban ra.

— A phải! - Mazarin cắn môi nói. - Tôi biết là anh hoàn toàn trung thành với bà ấy.

— Tôi là chỉ huy đội ngự vệ của Hoàng Hậu hơn hai mươi năm nay.

— Lên đường, ông D'Artagnan, - Giáo Chủ nói, - phía này mọi sự tốt cả!

D'Artagnan lại dẫn đầu đoàn người, không nói một lời và với sự phục tùng thụ động tạo nên tính cách của người lính kỳ cựu. Anh rong ruổi đến phía cồn đất Saint Roch nơi có cái trạm thứ ba sau khi đi qua phố Richelieu và phố Villedo. Đó là cái trạm lẻ loi nhất vì nó gần giáp với thành luỹ và ở phía này, thành phố thưa người ở.

— Ai chỉ huy trạm này? - Giáo Chủ hỏi.

— Villequier, - Gitaud đáp.

— Quỷ ạ! - Mazarin kêu. - Ông nói chuyện riêng với hắn thôi, ông hẳn biết chúng tôi bất hòa với nhau từ khi ông nhận trách nhiệm bắt giữ Quận Công De Beaufort, hắn ta tưởng vinh dự ấy thuộc về hắn với tư cách là chỉ huy ngự vệ của Đức Vua.

— Tôi biết rõ, và tôi đã bảo hắn đến trăm lần rằng hắn lầm rồi, Đức Vua không thể ra lệnh ấy cho hắn, vì hồi ấy, Vua mới chưa đầy bốn tuổi.

— Đúng, nhưng tôi, tôi có thể ban lệnh đó cho hắn, Gitaud ạ. Song tôi lại thích rằng đó là ông.

Gitaud không đáp, thúc ngựa tiến lên, tự giới thiệu với người lính gác và cho gọi ông De Villequier. Ông De Villequier đi ra với giọng bực bội khó chịu đã thành thói quen, ông nói:

— A? Ông đấy à, Gitaud! Ông đến đây làm quái gì thế?

— Tôi đến hỏi xem có chuyện gì mới ở phía này không?

— Thế ông muốn có chuyện gì nào? Người ta hô: “Đức Vua muôn năm” và “Đả đảo Mazarin!” đó không phải là chuyện mới à? Thời gian gần đây, chúng tôi quen với những tiếng hô ấy.

— Và các ông phụ họa chứ gì? - Gitaud đáp.

— Thực tình đôi khi tôi rất thèm? Tôi thấy họ rất đúng, Gitaud ạ. Tôi sẵn sàng cho đi năm năm tiền lương của tôi, không nhận lương để Đức Vua tăng thêm năm tuổi.

— Thật chứ, và nếu Nhà Vua thêm năm tuổi thì sẽ có chuyện gì xảy ra.

— Nếu Đức Vua thành niên, Đức Vua sẽ tự mình ban mệnh lệnh và tuân theo cháu trai của Henri IV ắt là thú vị hơn con trai của Pietro Mazarin. Vì Đức Vua, mẹ kiếp, tôi vui lòng xả thân, còn nếu vì Mazarin mà tôi bị giết giống như cháu trai ông suýt bị hôm nay ấy, thì chẳng có thiên đường nào, dù tôi có được đặt đàng hoàng vào đấy lại có thể an ủi được tôi bao giờ.

— Được rồi. được rồi, ông Villequier, - Cứ yên tâm, tôi sẽ báo cáo về lòng trung thành của ông lên Đức Vua.

Rồi quay lại đám tùy tùng, ông bảo:

— Đi thôi các anh, mọi việc tốt cả, ta trở về.

— Này. - Villequier hỏi, - Mazarin ở kia ư? Càng hay, đã từ lâu tôi có ý muốn nói thẳng trước mặt ông điều mà tôi nghĩ về ông ta, Gitaud, ông đã tạo cho tôi cơ hội ấy, và mặc dù ý định của ông có thể không phải là những ý định tốt nhất đối với tôi, tôi cũng xin cảm ơn ông.

Và ông quay gót trở lại đơn vị canh gác, miệng hát một điệu hát Fronde. Trong khi đó Mazarin quay về đăm chiêu tư lự, điều mà ông đã liên tiếp nghe qua Comminger, Gitaud, và càng khiến ông tin chắc vào điều suy nghĩ là trong trường hợp những biến cố quan trọng ông sẽ chẳng còn ai vì mình ngoài Hoàng Hậu, mà Hoàng Hậu thì thường bỏ rơi bạn bè, nên sự nâng đỡ của Hoàng Hậu đối với ông Tể Tướng đôi khi dường như chẳng chắc chắn gì và rất bấp bênh, mặc dầu ông đã có những cách đề phòng.

Suốt thời gian trong chuyến đi ban đêm ấy, tức là quãng gần tiếng đồng hồ. Ông Giáo Chủ vừa lần lượt nghiên cứu Comminger, Gitaud và Villequier, vừa xem xét mọi người. Con người ấy tỏ ra thản nhiên trước sự hăm dọa của dân chúng và trước những lời bông đùa mà Mazarin buông ra, người ấy không hề cau mày cũng như trước những lời đùa bỡn mà anh ta là đối tượng, ông thấy đó dường như một người ngoại lệ và được tôi luyện để ứng phó với những biến cố thuộc loại những biến cố trong đó người ta đang có mặt, nhất là những biến cố mà trong đó người ta sắp có mặt.

Vả chăng cái tên D'Artagnan ấy đối với ông hoàn toàn xa lạ, và mặc dầu Mazarin mới đến nước Pháp vào khoảng năm 1634 và 1635; tức là bảy hoặc tám năm sau những biến cố mà chúng tôi đã kể trong một thiên truyện trước, ông Giáo Chủ thấy hình như một trường hợp nào đó mà nay ông không nhớ rõ, ông đã nghe thốt ra cái tên giống như tên một con người nổi bật lên như một tấm gương về dũng cảm, khôn khéo và tận tụy.

Ý nghĩ ấy xâm chiếm đầu óc ông mạnh đến nỗi ông quyết định làm sáng tỏ ngay không chậm trễ; nhưng những điều cần tìm hiểu về D'Artagnan không thể hỏi thẳng ngay anh ta được. Qua vài tiếng thốt ra từ miệng viên trung úy ngự lâm quân, ông Giáo Chủ nhận ra ngay nguồn gốc Gascogne, mà người Ý và người Gascogne thì hiểu biết nhau quá rõ và giống nhau quá đỗi nên không thể tin cậy lẫn nhau về những điều mà họ tự nói về bản thân mình. Cho nên, khi đến dãy tường rào của Hoàng Cung, Giáo Chủ gõ vào một cái cửa nhỏ gần đó nay là quán cà phê De Foy, và sau khi cảm ơn D'Artagnan và dặn anh đợi ở trong sân Hoàng Cung, ông ra hiệu cho Gitaud đi theo ông. Cả hai người xuống ngựa, trao dây cương cho tên hầu đã mở cửa và biến vào trong vườn.

Ông Giáo Chủ vịn vào cánh tay viên đại úy ngự vệ già và nói:

— Ông Gitaud thân mến ơi, lúc nãy ông có nói với tôi là ông đã phục vụ Hoàng Hậu ngót hai mươi năm nay rồi phải không?

— Vâng, đó là sự thật, - Gitaud đáp.

— Này, Gitaud thân mến ơi, - Giáo Chủ tiếp, - tôi nhận xét thấy ngoài tinh thần quả cảm của ông không còn phải tranh cãi và lòng trung thành của ông đã qua mọi thử thách, ông còn có một trí nhớ

tuyệt diệu.

— Đức Ông nhận xét như vậy ư? - Viên đại úy, ngự vệ nói, - Quỷ ạ! Thật là rủi cho tôi.

— Thế là thế nào?

— Chắc hẳn một trong những phẩm chất hàng đầu của người cận thần là biết quên đi.

— Như ông Gitaud, ông không phải cận thần. Ông là một người lính trung thực, một trong những đại úy nọ, như hãy còn sót lại vài người của thời Vua Henri IV nhưng buồn thay rồi chẳng mấy chốc sẽ chẳng còn lại người nào cả.

— Kỳ thật! Phải chăng Đức Ông bảo tôi đến để xem số tử vi cho tôi?

— Không đâu, - Mazarin cười nói, - tôi bảo ông đến để xem ông có chú ý đến ông trung úy ngự lâm quân không?

— Ông D'Artagnan ấy à?

— Phải.

— Tôi chẳng cần phải chú ý, thưa Đức Ông - tôi biết ông ta từ lâu.

— Vậy là người thế nào?

— Ờ? - Gitaud ngạc nhiên về câu hỏi. - Đó là một người Gascogne chứ sao!

— Phải, tôi biết điều đó, nhưng tôi muốn hỏi xem đó có phải là một người mà có thể tin cậy được không?

— Ông De Treville rất quý trọng ông ta, mà ông De Treville, ngài biết đấy, thuộc những người bạn lớn của Hoàng Hậu.

— Tôi muốn biết xem đó có phải là một người đã từng chứng tỏ giá trị và tài năng của mình chưa?

— Nếu theo ngài hiểu như một quân nhân dũng cảm, tôi thiết

tưởng có thể trả lời đúng như vậy. Tại cuộc bao vây thành La Rochelle ở đèo Suze, ở Perpignan, tôi nghe nói ông ta đã hoàn thành quá cả nhiệm vụ của mình kia đấy.

— Nhưng Gitaud, ông biết đấy, những Tể Tướng khốn khổ như chúng tôi, thường thường còn cần cả những người khác những người dũng cảm kia. Chúng tôi cần những người khôn khéo. Ông D'Artagnan dưới thời Giáo Chủ Richelieu chẳng đã dính líu vào một chuyện mưu mô nào đó chăng mà dư luận chung mong muốn rằng ông ta hãy rút ra một cách thật khéo léo.

— Thưa Đức Ông! - Gitaud thấy rõ là Giáo Chủ muốn làm cho ông phải phun ra, bèn đáp - Tôi buộc phải thưa với Các Hạ rằng tôi chỉ biết điều mà dư luận chung có thể mách đến Các Hạ. Riêng tôi không bao giờ dây vào những chuyện mưu mô, mà nếu như thỉnh thoảng tôi có nghe đôi điều tâm sự về những âm mưu của những người khác thì do điều bí mật không phải là của tôi, Đức Ông sẽ cho là phải khi tôi giữ gìn điều bí mật ấy cho những ai đã gửi gắm vào tôi.

Mazarin lắc đầu và nói:

— A! Tôi cam đoan là có những vị Tể Tướng thật là hạnh phúc, họ biết tất cả những gì họ muốn biết.

— Thưa Đức Ông. - Gitaud nói tiếp, - Ấy vì những vị đó không đem cân tất cả mọi người vào cùng một bị và họ biết gõ vào những người chinh chiến về chuyện chiến tranh và gõ vào những người mưu mô về chuyện âm mưu. Ngài hãy tìm hỏi mọi người mưu toan nào đó ở cái thời kỳ ngài nói đến và ngài sẽ moi được ở họ cái mà ngài muốn, tất nhiên là phải trả tiền.

— Ồ! Mẹ kiếp! - Mazarin thốt lên và chợt nhăn nhó, cái nhăn nhó thường bật ra khi người ta đụng với ông đến vấn đề tiền bạc theo cái nghĩa mà Gitaud vừa nói. - Người ta sẽ trả tiền… nếu như, không có cách nào khác.

— Có thật đúng là Đức Ông yêu cầu tôi chỉ cho một người đã từng dây vào những chuyện mưu mô trong thời kỳ ấy không?

— Per Bacco! - Mazarin bắt đầu sốt ruột kêu lên. - Dễ đến một

tiếng đồng hồ rồi, tôi có hỏi ông điều gì khác đâu, rõ cứng đầu, cứng cổ.

— Có một người mà tôi có thể đảm bảo với ngài về phương diện đó tất nhiên nếu ông ta muốn nói.

— Đó là việc của tôi.

— A, thưa Đức Ông, không phải bao giờ cũng dễ dàng bắt những người không muốn nói phải nói.

— Chà! Cứ kiên nhẫn là sẽ đạt. Này, thế cái người ấy là…

— Bá Tước De Rochefort…

— Bá Tước De Rochefort?

— Rủi thay ông ta đã biến mất từ bốn năm năm rồi và tôi không biết ông ta bây giờ ra sao.

— Tôi thì tôi biết đấy, Gitaud ạ, - Mazarin nói.

— Thế ban nãy sao Các Hạ còn than vãn và kêu không biết gì hết?

— Và, - Mazarin nói tiếp, - Ông tưởng rằng ông Rochefort…

— Đó là kẻ một lòng một dạ theo ngài Giáo Chủ đấy, nhưng tôi xin báo trước Đức Ông là ngài sẽ phải trả giá đắt về điều đó, ngài Giáo Chủ xưa rất hào phóng với các bộ hạ của mình.

— Phải rồi, phải rồi, Gitaud ạ, - Mazazin nói. - đấy là một con người vĩ đại, nhưng ông ta có cái thiếu sót đó. Cảm ơn Gitaud, tôi sẽ lợi dụng lời khuyên bảo của ông ngay tối nay.

Do lúc ấy hai người đối thoại đi tới sân Hoàng Cung, Giáo Chủ giơ tay ra hiệu chào Gitau và chợt thấy một viên sĩ quan đang đi đi lại lại, ông tiến đến gần người ấy.

Đó là D'Artagnan đợi Giáo Chủ trở lại như Giáo Chủ đã ra lệnh.

— Lại đây, ông D'Artagnan, - Mazarin nói, với giọng dịu dàng uyển chuyển nhất của mình, - tôi có một mệnh lệnh trao cho ông.

D'Artagnan nghiêng mình, đi theo Giáo Chủ theo lối cầu thang bí mật và một lát sau đã trở lại chỗ văn phòng, nơi anh đã ra đi. Giáo Chủ ngồi trước bàn giấy và lấy một tờ giấy viết lên đó mấy dòng. D'Artagnan đứng yên, thản nhiên chờ đợi, không sốt ruột cũng không tò mò; anh đã trở thành một người lính bằng máy hành động hay nói đúng hơn là tuân theo bằng lò xo.

Giáo Chủ gấp thư và niêm phong, rồi bảo:

— Ông D'Artagnan, ông mang bức công văn này đến ngục Bastille và dẫn về vài người ghi tên trong đó; ông lấy xe ngựa, một toán áp tải và canh giữ người tù cho cẩn mật.

D'Artagnan cầm phong thư, đưa tay lên mũ chào, xoay mình trên gót chân như viên đội huấn luyện khéo léo nhất có thể làm được, đi ra và một lát sau, người ta nghe thấy anh ra lệnh, giọng ngắn gọn, đều đều:

— Bốn người hộ tống, một cỗ xe, con ngựa của tôi.

Năm phút sau, tiếng bánh xe và móng ngựa vang lên trên nền sân.

CHƯƠNG III
Hai kẻ thù cũ

D'Artagnan đến ngục Bastille thì chuông đồng hồ vang lên tám rưỡi. Anh cho báo với viên quản ngục, khi ông này biết anh do quan Tể Tướng phái đến cùng với một tờ lệnh bèn ra đón anh tại bậc thềm.

Viên quản ngục Bastille lúc bấy giờ là Du Tremblay, em của thầy tu nổi tiếng Joseph, người sủng thần khủng khiếp của De Richelieu mà thiên hạ gọi là Các Hạ Xám[162] .

Khi Thống Chế De Bassompierre bị giam ở ngục Bastille và đã ở đó mười hai năm ròng, các bạn tù của ông trong những giấc mơ được tự do đã nói với nhau: Tôi, tôi sẽ ra tù thời kỳ này, và tôi, tôi sẽ thời kỳ nọ, thì Bassompierre đáp: Còn tôi thưa quý vị, tôi sẽ ra khi nào ông Du Tremblay ra. Điều đó có nghĩa là khi Tể Tướng De Richelieu chết, ông Du Tremblay không thể không bị mất ghế ở ngục Bastille và tất nhiên Bassompierre sẽ chiếm lại ghế của mình ở triều đình.

Điều tiên đoán ấy quả nhiên suýt nữa thì trở thành hiện thực, nhưng khác với điều Bassompierre suy nghĩ, vì khi Tể Tướng Richelieu chết trái với mọi sự chờ đợi, mọi việc vẫn tiếp tục tiến hành như trước kia: Du Tremblay chẳng ra, và Bassompierre suýt nữa thì cũng không ra khỏi nhà tù. Như vậy là Du Tremblay vẫn là quản ngục Bastille khi D'Artagnan đến đấy thi hành lệnh của Tể Tướng, ông ta tiếp anh một cách rất lịch sự, và nhân sắp ngồi vào bàn ăn, ông ta mời D'Artagnan cùng dùng bữa tối với ông.

— Tôi sẽ rất vui lòng, - D'Artagnan nói, - nhưng nếu tôi không lầm, ngoài phong bì của bức thư có ghi chữ: “Thượng khẩn”.

— Đúng thật! - Du Tremblay, nói. - Ơ này thiếu tá, đưa tên tù số 256 xuống đây.

Khi bước vào ngục Bastille, người ta chấm dứt là một con người và trở thành một con số.

D'Artagnan rùng mình khi nghe khóa loảng xoảng, nên anh ngồi yên trên mình ngựa mà chẳng xuống, nhìn những song sắt, những cửa sổ gia cố, những bức tường đồ sộ mà anh chỉ mới trông thấy ở bên kia đường hào, và chúng đã khiến anh sợ hết vía cách đây chừng hai mươi năm.

Một tiếng chuông vang lên.

— Tôi phải chia tay với ông thôi, - De Tremblay nói, - người ta gọi tôi đến ký lệnh thả tù nhân ra. Hẹn gặp lại nhé, ông D'Artagnan!

“Quỷ diệt ta đi nếu ta đáp lại lời chào của anh!” - D'Artagnan lẩm bẩm và kèm theo lời rủa của mình bằng nụ cười duyên dáng nhất - “Chỉ cần đứng thêm năm phút ở cái sân này là ta phát ốm. Này, này, ta thấy thà chết mục trên đống rạ, mà chuyện đó có thể xảy ra với ta lắm, còn thích hơn là làm quản ngục Bastille và vơ vét mười nghìn livres tiền niên thu.”

Anh vừa kết thúc bản độc thoại ấy thì người tù xuất hiện. Vừa trông thấy kẻ ấy, D'Artagnan tỏ ra kinh ngạc, nhưng vội kiềm chế ngay. Người tù bước lên xe chẳng tỏ ra đã nhận biết D'Artagnan.

— Này các ông, - D'Artagnan nói với bốn người lính ngự lâm, - người ta đã dặn tôi là phải canh giữ tù nhân một cách nghiêm cẩn nhất, do không có khóa ở các cửa xe, tôi sẽ lên ngồi cạnh hắn ta. Ông Lillebonne làm ơn dắt con ngựa của tôi theo.

— Xin sẵn sàng, thưa trung úy, - người lính đáp.

D'Artagnan xuống ngựa, đưa dây cương cho người lính ngự lâm, trèo lên xe và với giọng không hề để lộ một chút xúc động nào, anh bảo:

— Đến Hoàng Cung nhanh lên.

Xe vừa chạy, D'Artagnan lợi dụng bóng tối dưới vòm cây mà xe đi qua, bá lấy người tù và bảo:

— Rochefort! Anh đấy à! Đúng là anh chứ! Tôi không lầm.

— D'Artagnan! - Đến lượt Rochefort ngạc nhiên reo lên.

— Ôi! Anh bạn khốn khổ của tôi! - D'Artagnan nói tiếp. - Không gặp lại anh từ bốn năm năm nay, tôi cứ tưởng anh chết rồi cơ đấy.

— Thực tình, - Rochefort nói, - tôi cũng nghĩ chẳng có gì khác nhau lắm, giữa một người chết và một người bị chôn vùi, hoặc cũng gần như thế.

— Thế vì tội gì mà anh vào ngục Bastille?

— Anh có muốn tôi nói sự thật không?

— Có

— Này nhé! Tôi chẳng biết vì sao cả.

— Không tin tôi ư, Rochefort?

— Không phải thế, xin lấy danh dự quý tộc mà thề! Bởi lẽ không thể nào ngồi tù vì cái lý do mà họ gán cho tôi.

— Lý do gì?

— Kẻ trộm đêm.

— Anh, kẻ trộm đêm! Rochefort, anh đùa đấy à?

— Tôi hiểu. Chuyện này cần được giải thích phải không?

— Đúng vậy.

— Này nhé! Chuyện xảy ra như thế này: Một buổi tối, sau một bữa chè chén ở nhà Reinard, tại cung Tuileries, cùng với Quận Công D'Harcourt, Fontrailles, De Rieux và những người khác nữa, Quận Công D'Harcourt đề xuất đi chơi trò "kéo áo choàng" ở trên Cầu Mới. Anh biết đấy, đó là một trò chơi rất thịnh hành do Quận Công D'Orléans đặt ra.

— Anh điên hay sao, Rochefort! Ở cái tuổi anh!

— Không, lúc ấy tôi say, tuy nhiên thấy cái trò ấy dở, tôi bàn với hiệp sĩ De Rieux chỉ nên là khán giả chứ không là diễn viên và để xem được cảnh từ những lô hạng nhất, ta trèo lên con ngựa bằng

đồng đen. Nói là làm luôn. Nhờ những đinh thúc ngựa dùng làm bậc leo, một lát sau chúng tôi ngồi vắt vẻo trên mông ngựa; chúng tôi khoan khoái lắm và xem say sưa. Đã có bốn năm áo choàng bị lột đi bằng sự khéo léo vô song và chẳng một người nào bị lột áo dám nói một lời, thì không biết một tên ngu xuẩn nào đó không kiên tâm chịu đựng bằng những người khác, bỗng kêu lên: "Ối, cảnh giới" và thu hút ngay một đội cảnh sát tuần tra. Quận Công D'Harcourt, Fontrailles và mấy người khác bỏ chạy, De Rieux cũng muốn làm theo. Tôi giữ ông ta lại và bảo rằng người ta chẳng tìm mình ở đây đâu. Ông ta không nghe, đặt chân lên định thúc ngựa để xuống, cái đinh gãy, ông ta ngã gãy một chân và đáng lẽ im đi thì ông lại kêu toáng lên như một tên sắp bị treo cổ. Tôi định nhảy xuống theo, nhưng muộn quá rồi, tôi nhảy vào tay bọn cảnh sát, họ dẫn tôi đến đồn Châtelet. Tôi yên trí ngủ một mạch, chắc chắn ngày mai sẽ ra khỏi đó. Ngày hôm sau, qua đi hôm sau nữa qua, rồi tám ngày qua đi, tôi viết thư gửi Giáo Chủ. Ngay ngày hôm ấy, người ta đến tìm tôi và dẫn về ngục Bastille. Tôi ở đây năm năm rồi. Anh có tin rằng đó là vì tôi đã phạm tội mạn thượng leo lên ngồi mông ngựa sau Vua Henri IV không?

— Không, anh nói đúng. Rochefort thân mến ạ, không thể nào vì thế, nhưng có lẽ anh sắp hiểu vì sao.

— À phải, bởi vì chính tôi đã quên không hỏi anh điều này: Anh dẫn tôi đi đâu?

— Đến quan Tể Tướng.

— Ông ta muốn gì tôi?

— Tôi không biết nữa, vì tôi cũng chẳng hiểu rõ là tôi phải đi tìm anh.

— Vô lý, anh là một sủng thần mà?

— Một sủng thần, tôi ấy à? - D'Artagnan kêu lên.

— Ôi! Ông Bá Tước tội nghiệp của tôi! Tôi còn quá là thiếu tính Gascogne khi tôi gặp anh ở Meung, anh thấy đấy, thấm thoắt đã hai mươi năm rồi, than ôi!

Và một tiếng thở dài rất to chấm dứt lời anh.

— Nhưng nếu đến với một mệnh lệnh! - Vì tình cờ tôi đang ở tiền sảnh, và ông Tể Tướng tìm gọi tôi như có thể tìm gọi một người nào khác, nhưng tôi vẫn chỉ là trung úy ngự lâm quân, và nếu tôi tính đúng thì đã ngót nghét hai mươi mốt năm rồi tôi vẫn là trung úy.

— Rốt cuộc không có tai họa xảy đến với anh, thế đã là nhiều rồi.

— Thế anh muốn tai họa gì xảy đến với tôi kia chứ? Như một câu thơ La Tinh nào đó mà tôi quên, hay nói đúng hơn chưa bao giờ tôi thuộc cả: “Sét không đánh vào những thung lũng!”, tôi là một thung lũng, hơn nữa một thung lũng thấp nhất, anh Rochefort thân mến ạ.

— Vậy lão Mazarin vẫn là Mazarin à?

— Còn hơn bao giờ hết, bạn thân mến ạ, người ta nói ông ta lấy Hoàng Hậu rồi.

— Lấy rồi?

— Nếu ông ta không phải là chồng, thì chắc chắn là nhân tình bà ấy…

— Cưỡng lại một Buckingham[163] và chịu khuất phục một Mazarin?

— Đàn bà thế đấy! - D'Artagnan nói triết lý.

— Đàn bà, không phải, nhưng các bà Hoàng Hậu.

— Trời ơi, về phương diện ấy, các Hoàng Hậu hai lần là đàn bà.

— Thế còn ông De Beaufort, ông ta vẫn ở trong tù à?

— Vẫn, thế thì sao?

— À, vì ông ta muốn điều tốt lành cho tôi, ông ta có thể gỡ ra cho tôi.

— Có lẽ anh còn gần được tự do hơn ông ấy, như vậy chính anh sẽ gỡ cho ông ta.

— Thế thì, chiến tranh…

— Sẽ có

— Với Tây Ban Nha?

— Không, với Paris.

— Anh định nói gì?

— Anh có nghe những tiếng súng kia không?

— Có. Thì sao?

— Các thị dân đang đánh cầu dạo.

— Anh có tin rằng có thể làm nên trò trống gì với cái đám thị dân ấy không?

— Có chứ, họ có nhiều hứa hẹn đấy, và nếu như họ có một thủ lĩnh có thể tập hợp tất cả các nhóm lại làm một.

— Không được tự do cực thật.

— Ồ, lạy Chúa! Anh đừng thất vọng. Nếu Mazarin cho tìm anh, ắt là cần đến anh, và nếu ông ta cần anh thì này, tôi xin chúc mừng anh. Hàng bao nhiêu năm nay, chẳng ai còn cần đến tôi nữa cho nên anh thấy tôi đã đến đâu rồi đó.

— Anh hãy khiếu nại đi, tôi khuyên anh đấy!

— Nghe này, Rochefort. Một thỏa ước.

— Thỏa ước gì?

— Anh biết rằng chúng ta là bạn tốt.

— Mẹ kiếp! Tôi vẫn còn mang những dấu tích của tình bạn chúng ta: Ba nhát kiếm!…

— Này! Nếu anh lại trở thành người được ưu ái thì xin đừng quên tôi nhé!

— Lời thề của Rochefort, nhưng cũng phải được đáp lại.

— Thỏa thuận rồi nhé! Tai tôi đây.

— Như vậy ngay từ cơ hội đầu tiên mà anh thấy nói về tôi.

— Tôi sẽ nói về anh, còn anh?

— Tôi cũng vậy. Nhân tiện, về các bạn của anh, cũng phải nói về họ chứ?

— Bạn nào nhỉ?

— Athos, Porthos và Aramis, anh đã quên họ rồi sao?

— Gần như thế.

— Bây giờ họ ra sao?

— Tôi không hay biết gì cả.

— Thật à?

— Ôi lạy Chúa, đúng thế. Chúng tôi từ giã nhau như anh biết đấy: Họ vẫn sống, đó là tất cả điều tôi có thể nói, thỉnh thoảng tôi có nghe những tin tức gián tiếp về họ. Nhưng họ ở chỗ nào trên thế giới này, quỷ bắt tôi đi nếu tôi biết được điều gì. Không, nói danh dự đấy! Tôi chỉ còn có anh là bạn mà thôi, Rochefort ạ.

— Còn cái vị trứ danh… anh gọi hắn là gì nhỉ, cái cậu người hầu mà tôi đã đưa làm ông đội ở trung đoàn Piémont ấy mà.

— Planchet à?

— Phải, đúng rồi. Cái ngài Planchet trứ danh bây giờ ra sao?

— Ấy, cậu ta đã lấy một ả có cửa hàng mứt kẹo ở phố Lombard, cậu ta bao giờ cũng thích của ngọt mà, thành thử cậu ta trở thành thị dân Paris, rất có thể lúc này cậu ấy đang làm loạn. Rồi anh xem cái thằng vô lại ấy sẽ làm pháp quan trước khi tôi lên đại úy.

— Thôi D'Artagnan thân mến ơi, can đảm lên một chút nào! Anh đang ở chỗ thấp nhất của bánh xe và khi bánh xe quay thì nâng anh lên cao. Ngay tối nay, số phận của anh có thể sẽ thay đổi.

— Amen! - D'Artagnan vừa nói vừa dừng xe lại.

— Anh làm gì thế? - Rochefort hỏi.

— Phải làm sao để khi đến nơi người ta không trông thấy tôi ra khỏi xe anh; coi như chúng ta không quen biết nhau.

— Anh làm thế là phải. Xin từ biệt.

— Hẹn gặp lại, anh nhớ lời hứa nhé!

D'Artagnan nhảy lên ngựa và lại dẫn đầu đoàn hộ tống. Năm phút, sau về đến sân Hoàng Cung.

D'Artagnan dẫn người tù lên lối cầu thang lớn đi qua tiền sảnh và hành lang. Đến cửa phòng Mazarin, anh sắp sửa vào báo thì Rochefort đặt tay lên vai anh:

— D'Artagnan này, - Rochefort mỉm cười nói, - anh có muốn nghe tôi thú nhận điều tôi đã suy nghĩ suốt dọc đường khi thấy những đám thị dân lúc chúng ta đi qua và họ nhìn các anh, anh và bốn người của anh với những con mắt rực lửa không?

— Nói đi, - D'Artagnan đáp.

— Ấy là tôi chỉ cần kêu cứu là đủ khiến người ta xé xác các anh ra từng mảnh, anh và toán áp giải của anh, và thế là tôi được tự do.

— Thế sao anh không làm? - D'Artagnan hỏi.

— Vớ vẩn! - Rochefort nói. - Tình bạn đã thề thốt! À, ví phỏng, một người khác, chứ không phải anh dẫn tôi đi, tôi không nói…

D'Artagnan cúi đầu. “Liệu Rochefort có được may mắn hơn mình không!” Anh tự nhủ. Và anh cho người vào trình báo với Tể Tướng.

— Cho ông De Rochefort vào! - tiếng nói sốt ruột của Mazarin vang

lên ngay sau khi nghe nói đến tên hai người - À mời ông D'Artagnan hãy đợi, tôi chưa xong việc với ông ấy.

Những lời đó khiến D'Artagnan mừng rơn. Như anh đã nói, từ lâu rồi chẳng ai cần đến anh và sự khẩn khoản ấy của Mazarin đối với anh có vẻ là một điềm tốt.

Còn với Rochefort, điều đó chẳng có tác động gì khác đối với ông, ngoài việc khiến ông càng hết sức đề phòng. Ông bước vào căn phòng và thấy Mazarin đang ngồi ở bàn, mặc bộ y phục thông thường, nghĩa là theo kiểu monsignor; nó gần như quần áo các Tu Viện Trưởng thời bấy giờ, chỉ khác là ông ta đi bít tất dài và khoác áo choàng tím.

Cánh cửa khép lại, Rochefort liếc nhìn Mazarin và bắt gặp cái nhìn của Tể Tướng. Quan Tể Tướng vẫn như xưa, chải chuốt, bảnh bao, râu tóc uốn cẩn thận, bôi nước hoa thơm nức, và nhờ đỏm dáng nên trông ông trẻ hơn tuổi nhiều. Còn về Rochefort, lại là chuyện khác, năm năm tù đày đã làm già sọm đi người bạn cao đạo của ngài Richelieu: Mái tóc đen của ông đã bạc trắng, nước da rám màu đồng nhường chỗ cho một màu tái xanh xao như do bị kiệt sức. Vừa nhìn thấy ông, Mazarin lắc đầu rất nhẹ khó mà nhận thấy vẻ như muốn nói: “Kìa, một con người dường như chẳng còn làm nên trò trống gì hết…”

Sau một lát im lặng khá lâu trong thực tại, nhưng dài đến một thế kỷ đối với Rochefort, Mazarin rút từ một tập giấy tờ ra một phong thư mở, chỉ cho nhà quý tộc và nói:

— Tôi tìm thấy ở đây một bức thư ông yêu cầu được tự do, ông Rochefort ạ. Thế ra ông bị ngồi tù à?

Rochefort rùng mình trước câu hỏi đó. Ông nói:

— Nhưng hình như Các Hạ biết rõ việc đó hơn bất kỳ ai.

— Tôi ấy à? Không đúng đâu! Ở ngục Bastille còn cả mớ tù nhân bị giam từ thời ngài Richelieu mà tôi cũng chẳng biết đến tên nữa.

— Ồ! Nhưng tôi thì lại là chuyện khác, thưa Đức Ông? Và ngài biết tên tôi, vì theo chính lệnh của Các Hạ mà tôi bị chuyển từ đồn

châtelet đến ngục Bastille.

— Ông tưởng thế ư?

— Tôi biết chắc.

— Ồ, hình như tôi nhớ ra rồi, đúng vậy, có phải hồi ấy ông đã từ chối đi một chuyến công du sang Bruxelles cho Hoàng Hậu phải không?

— À, a! - Rochefort nói. - Vậy ra đó là cái nguyên nhân chính đấy? Tôi tìm kiếm nó từ năm năm nay. Tôi đến là ngốc nên đã không tìm ra nó.

— Nhưng tôi không nói với ông đó là nguyên nhân vụ bắt giữ ông, ta thỏa thuận với nhau, tôi hỏi ông câu này, chỉ có thế thôi. Chẳng phải là ông từ chối đi Bruxelles vì Hoàng Hậu, trong khi ông đã bằng lòng đi đến đó vì ông cố Giáo Chủ.

— Thì đúng là do tôi đến đó vì cố Giáo Chủ mà tôi không thể trở lại đó vì Hoàng Hậu được. Tôi đã đến Bruxelles trong một một hoàn cảnh khủng khiếp. Đó là nhận vụ mưu phản của Chalais. Tôi ở đó để rình chộp thư từ liên lạc của Chalais với ông thân vương và ngay hồi ấy khi tôi bị nhận ra, suýt nữa tôi bị xé xác ra từng mảnh. Như vậy làm sao mà ngài lại muốn tôi trở lại đó? Đáng lẽ phụng sự Hoàng Hậu tôi sẽ làm nguy hại cho bà.

— Đấy nhé! Ông Rochefort thân mến ơi, ông hiểu rõ những ý đồ tốt nhất bị diễn giải sai đi như thế nào? Hoàng Hậu chỉ nhìn thấy ở sự từ chối của ông một sự từ chối thuần túy và đơn giản, bà đã phải than vãn trách oán ông rất nhiều, dưới thời cố Giáo Chủ, ôi, Hoàng Thượng, Lệnh Bà!

Rochefort mỉm cười khinh bỉ:

— Chính vì tôi đã hết lòng phụng sự ngài Giáo Chủ Richelieu chống lại Hoàng Hậu, sau khi ngài mất, xin Đức Ông hiểu rằng tôi sẽ hết lòng phụng sự Đức Ông chống lại tất cả mọi người.

— Tôi ấy à, ông De Rochefort ơi, - Mazarin nói. - Tôi không như ngài Richelieu, ông ta muốn giành quyền tối thượng, tôi là một vị Tể Tướng bình thường không cần tới công bộc, khi mình đã là

công bộc của Hoàng Hậu. Do Lệnh Bà rất hay hờn giận, bà đã biết việc từ chối của ông, coi đó là một sự tuyên chiến, lại được biết ông là người ưu tú biết chừng nào, do đó càng nguy hiểm. Ông Rochefort thân mến ạ, nên bà đã ra lệnh cho tôi phải giữ ông. Đấy là nguyên nhân vì sao ông lại ở trong ngục Bastille.

— Vậy thì, thưa Đức Ông - Rochefort nói, - dường như nếu vì lầm lẫn mà tôi phải vào ngục Bastille…

— Phải, phải, - Mazarin tiếp lời, - chắc mọi chuyện có thể dàn xếp, ông là người hiểu biết một số việc nào đó và khi những việc đó không thông tỏ thì xúc tiến cho tốt.

— Đó là ý Giáo Chủ Richelieu và lòng kính phục của tôi đối với bậc sĩ nhân ấy càng tăng thêm vì điều ngài có ý muốn nói rằng đó cũng là ý của ngài.

— Đúng vậy, - Mazarin nói, - ngài Giáo Chủ là một người rất chính trị, đó là điều ngài hơn hẳn tôi, tôi chỉ là một người giản dị thật thà, đó là điều hại cho tôi, tôi có cái tính ngay thẳng thật là Pháp.

Rochefort mím chặt môi để khỏi bật cười.

— Vậy là tôi tới đích. Tôi cần những người bạn tốt, những người thủ hạ trung thành; khi tôi nói tôi cần, nghĩa là tôi muốn nói: Hoàng Hậu cần. Tôi làm gì cũng chỉ do mệnh lệnh của Hoàng Hậu, chính tôi ấy, ông nghe chưa? Không phải như ông Giáo Chủ De Richelieu làm mọi thứ theo ý mình. Cho nên tôi sẽ chẳng bao giờ là một người vĩ đại như ông ấy, nhưng bù lại, tôi là một người tốt, ông Rochefort ạ, và tôi hy vọng ông sẽ thể nghiệm điều đó.

Rochefort biết cái giọng nói mượt mà ấy trong đó chốc chốc lại lướt một tiếng rít giống như tiếng rít của con rắn hổ mang.

— Thưa Đức Ông, tôi sẵn sàng để tin tưởng, dẫu về phần tôi, tôi có ít chứng từ về cái tính chất phác thật thà mà Đức Ông nói tới.

Nhìn thấy cử chỉ của quan Tể Tướng định ngắt lời mình, Rochefort nói tiếp luôn:

— Xin Đức Ông đừng quên rằng từ năm năm nay tôi ở ngục Bastille và không có gì làm sai ý nghĩ như khi nhìn mọi vật qua

những song sắt nhà tù.

— À! Ông Rochefort, tôi đã nói với ông rằng đối với cái nhà tù của ông, tôi chẳng là cái thá gì. Hoàng Hậu… cơn thịnh nộ của đàn bà và của các bà Hoàng, biết làm thế nào. Nhưng cái đó sẽ qua đi như nó đến, và sau đó không nghĩ đến nó nữa…

— Thưa Đức Ông, tôi hiểu rằng Hoàng Hậu không nghĩ tới chuyện ấy nữa, bà đã trải qua năm năm ở Hoàng Cung, giữa những hội hè và các cận thần; nhưng tôi, người đã trải qua năm năm ở ngục Bastille…

— Ôi! Lạy chúa! Ông Rochefort thân mến ơi, ông tưởng rằng Hoàng Cung là một chốn vui thú lắm sao? Không đâu. Ở đấy, chúng tôi, ngay chúng tôi cũng có những nỗi lo toan, phiền lụy lớn của chúng tôi, tôi cam đoan với ông đấy. Nhưng này, thôi đừng nói đến tất cả những chuyện đó. Tôi bao giờ cũng vậy, tôi cứ hay nói trắng ra. Thế nào, ông có phải là người của chúng tôi không, ông Rochefort?

— Thưa Đức Ông, ngài cần hiểu rằng, tôi không đòi hỏi gì hơn, nhưng tôi không còn hiểu biết tình hình gì hết. Ở ngục Bastille, người ta chỉ nói chuyện chính trị với các binh lính và cai ngục và chắc ngài cũng không biết rằng những loại người ấy thật mù mờ về những chuyện xảy ra. Tôi bao giờ cũng theo ông De Bassompierre. Ông ta vẫn là một trong số mười bảy vị đại thần chứ?

— Ông ta chết rồi, ông ạ, và đó là một tổn thất lớn. Đó là một con người thật tận tụy với Hoàng Hậu, mà những người tận tụy thật là hiếm.

— Mẹ kiếp, tôi tin lắm. - Rochefort nói - Khi ngài có những người như thế, ngài đưa họ vào ngục Bastille.

— Nhưng hơn nữa - Mazarin nói, - cái gì chứng tỏ lòng tận tụy?

— Hành động - Rochefort nói.

— À phải. Hành động! - Quan Tể Tướng nói, vẻ suy nghĩ - Nhưng tìm đâu những người hành động?

Rochefort gật đầu:

— Những người ấy chẳng bao giờ thiếu đâu, thưa Đức Ông, có điều ngài kiếm dở đấy thôi.

— Tôi tìm kiếm dở? Ông định nói gì thế. Ông Rochefort thân mến, hãy chỉ dẫn cho tôi. Ông hẳn phải học được rất nhiều trong mối thân tình với Đức cố Giáo Chủ. A! Đó là một người thật vĩ đại.

— Đức Ông liệu có tức giận không, nếu tôi nói với ngài những điều đạo lý?

— Tôi ấy à, không bao giờ. Ông biết đấy, người ta có thể nói mọi điều với tôi. Tôi tìm cách làm cho người ta yêu mến tôi, chứ không phải sợ hãi tôi.

— Này nhé! Thưa Đức Ông, trong ngục tối giam tôi có một câu ngạn ngữ viết lên tường bằng đầu đinh.

— Câu gì? - Mazarin hỏi.

— Thưa Đức Ông, thế này này: Chủ nào…

— Tôi biết rồi: tớ ấy…

— Không, môn hạ ấy. Đó là thay đổi nhỏ mà những người tận tụy ngài vừa nói tới ban nãy đã đưa vào để thỏa mãn ý riêng của họ.

— Thế câu ngạn ngữ ấy là gì?

— Nghĩa là ông De Richelieu đã khéo biết tìm ra những người môn hạ tận tụy và có tới hàng tá!

— Ông ta, mục tiêu của tất cả những lưỡi dao găm! Ông ta, người đã suốt đời tránh đỡ tất cả những đòn người ta đánh.

— Nhưng ông ta, cuối cùng đã đỡ được hết, và mặc dầu những đòn đó đánh rất dữ tợn. Chính vì nếu như ông ta có những kẻ thù thật sự thì ông cũng có những người bạn thật sự. Ấy, đó là tất cả những gì tôi yêu cầu! Tôi biết có những người, - Rochefort nghĩ đã đến lúc thực hiện lời hứa với D'Artagnan, bèn nói tiếp, - tôi có biết những người, do sự khôn khéo của họ đã hàng trăm lần làm cho

sức thông tuệ của ngài Giáo Chủ Richelieu cũng bị sai lạc; do lòng dũng cảm của họ đã đánh bại những cận vệ và bọn do thám của ngài, những người không tiền của, không nơi nương tựa, không uy tín, đã giữ gìn vương vị cho một đế vương và đến xin ngài Giáo Chủ dung thứ.

Mazarin cười thầm về việc Rochefort đang đi đến chỗ mà ông muốn dẫn dắt đến, và nói:

— Nhưng những người mà ông đang nói đến ấy, họ không tận tụy với ngài Giáo Chủ vì họ chống lại ngài.

— Không, vì lẽ ra họ phải được hậu đãi hơn, song họ có điều bất hạnh là đã tận tụy với chính bà Hoàng Hậu mà lúc nãy ngài tìm kiếm những thủ hạ cho bà ấy đấy.

— Ấy! Nhưng sao ông lại có thể thông tỏ mọi chuyện.

— Tôi biết rõ những chuyện ấy, vì những người đó là kẻ thù của tôi ở thời kỳ đó; vì họ chống lại tôi; vì tôi đã gây ra cho họ mọi tai họa mà tôi có thể làm được và ngược lại, họ cũng ra sức trả miếng tôi như thế; vì một người trong bọn họ mà tôi đặc biệt va chạm nhiều nhất, đã cho tôi một nhát kiếm cách đây cũng gần bảy năm rồi đấy, đó là nhát kiếm thứ ba do cùng một bàn tay đã đâm tôi… sự kết thúc của một khoản thanh toán cũ.

— A! - Mazarin thốt lên với vẻ chất phác tuyệt vời - Giá tôi biết được những con người như vậy?

— Thưa Đức Ông, ngài có một người như thế ở ngay cửa ngài từ hơn sáu năm nay và từ sáu năm nay ngài coi là chẳng sử dụng được vào việc gì.

— Ai vậy?

— Ông D'Artagnan.

— Cái tên Gascogne ấy à? - Mazarin kêu lên với một vẻ ngạc nhiên vờ vĩnh rất giỏi.

— Cái tên Gascogne ấy đã cứu một Hoàng Hậu, và nhắn lại với ngài De Richelieu rằng về mặt khôn ngoan, khéo léo và chính trị,

hắn chỉ là một đứa học trò.

— Thật vậy ư?

— Xin lấy danh dự mà nói với Các Hạ.

— Hãy kể cho tôi nghe chuyện ấy một chút, ông Rochefort thân mến.

— Kể cũng rất khó đấy, thưa Đức Ông, - nhà quý tộc mỉm cười nói.

— Vậy thì tự hắn ta sẽ kể cho tôi chăng?

— Tôi không chắc vậy, thưa Đức Ông.

— Tại sao vậy?

— Vì điều bí mật không phải là ông ta, nhưng tôi đã thưa với ngài, đó là bí mật của một bà Hoàng Hậu vĩ đại.

— Và anh ta chỉ có một mình để thực hiện một mưu sự dường ấy sao?

— Không, thưa Đức Ông, anh ta có ba người bạn thân, ba con người dũng cảm giúp sức, những người dũng cảm như ngài tìm kiếm lúc nãy.

— Và bốn người ấy hợp nhất lại, đúng không?

— Cứ như thể bốn người ấy chỉ là một, cứ như thể bốn trái tim đập trong cùng một lồng ngực, cho nên với cả bốn người, họ làm gì chẳng được…

— Ông Rochefort thân mến ơi, quả thực ông đã chọc tính hiếu kỳ của tôi tới mức khôn tả. Ông không thể kể lại tôi nghe câu chuyện đó sao?

— Không, nhưng tôi có thể nói với ngài một chuyện cổ tích, một chuyện thần tiên thật sự, tôi xin cam đoan như vậy, thưa Đức Ông.

— Ồ! Nói đi, ông Rochefort, tôi rất thích những chuyện cổ tích.

— Đức Ông muốn vậy chứ? - Rochefort nói và cố thử khám phá xem trên bộ mặt tinh ma quỷ quyệt ấy có để lộ một ý đồ gì không.

— Phải.

— Vậy xin ngài nghe đây! Ngày xưa có một Hoàng Hậu…, mà một Hoàng Hậu rất quyền thế, Hoàng Hậu của một trong những vương quốc lớn nhất thế giới. Một quan đại Tể Tướng muốn làm nhiều điều ác với Hoàng Hậu vì trước kia đã muốn làm nhiều điều thiện cho bà. Đức Ông đừng vội đoán, ngài sẽ chẳng đoán được là ai đâu. Mọi chuyện đã xảy ra trước đây rất lâu, trước khi ngài đến vương quốc nơi bà Hoàng Hậu ngự trị. Rồi có một vị đại sứ đến triều đình, một vị đại sứ dũng cảm thật giàu có và thật phong nhã đến nỗi tất cả phụ nữ đều chết mê chết mệt, và ngay cả Hoàng Hậu, có lẽ để kỷ niệm cách ông ta giải quyết các công việc Nhà Nước thế nào đấy, bà đã khinh suất trao tặng ông một vật trang sức nào đó rất đặc biệt, đến nỗi nó không thể nào thay thế được. Do vật trang sức ấy của Vua ban, quan Tể Tướng đó xui ngài buộc bà Hoàng phải dùng vật trang sức đó trong bộ trang phục của bà tại buổi dạ hội sắp tới. Chẳng cần phải nói với Đức Ông rằng quan Tể Tướng biết chính xác đồ trang sức ấy đã đi theo vị đại sứ về một nơi xa tít bên kia biển cả. Bà Hoàng Hậu vĩ đại thấy nguy rồi? Giống như người nữ tỳ cuối cùng của bà, vì bà rơi xuống từ trên cao chót đỉnh của tất cả nỗi quang vinh quyền thế của bà.

— Thế à! - Mazarin nói.

— Thế rồi, thưa Đức Ông, bốn người đàn ông quyết chí cứu bà. Bốn người ấy chẳng phải công hầu, chẳng phải những người quyền thế, cũng chẳng phải những người giàu có, đó chỉ là bốn người lính có lòng nhiệt thành, cánh tay vững chắc, lưỡi kiếm sắc bén. Họ ra đi. Quan Tể Tướng biết rõ họ lên đường và đã cắt đặt người ở dọc đường để ngăn cản họ tới đích. Ba người trong bọn họ bị rất nhiều kẻ công kích loại khỏi vòng chiến đấu, chỉ mỗi một người tới bến cảng, giết hoặc làm bị thương những kẻ muốn chặn bắt anh ta, vượt biển và mang trở về đồ trang sức cho bà Hoàng Hậu vĩ đại bà đã có thể đính vào vai áo đúng ngày đã ấn định, điều ấy suýt làm cho ông Tể Tướng phát điên. Thưa Đức Ông, ngài nghĩ thế nào về mẩu chuyện ấy?

— Thật là tuyệt! - Mazarin mơ màng nói.

— Thưa ngài, tôi biết mười chuyện như vậy.

Mazarin không nói gì nữa, ông nghĩ ngợi.

Năm, sáu phút trôi qua.

— Thưa Đức Ông, ngài không có gì hỏi tôi nữa chứ? - Rochefort nói.

— Có và D'Artagnan là một trong bốn người đó phải không?

— Chính anh ta đã chỉ huy toàn bộ vụ ấy.

— Thế mấy người kia là những ai?

— Xin Đức Ông cho phép tôi dành cho ông D'Artagnan được lộ trình với ngài tên những người ấy. Đấy là bạn bè của ông ta chứ không phải của tôi; chỉ riêng ông ta có thể có một ảnh hưởng nào đó đối với họ, và tôi cũng không biết những tên thật của họ.

— Ông không tin ở tôi, ông Rochefort. Này, tôi muốn thẳng thắn đến cùng; tôi cần đến ông, đến anh ta và đến tất cả.

— Xin Đức Ông bắt đầu từ tôi, vì ngài đã cho tìm tôi và bây giờ tôi có đây, rồi ngài chuyển sang họ. Xin ngài đừng lạ về tính tò mò của tôi, khi một người đã ngồi tù năm năm, anh ta chẳng hề bực bội vì biết người ta sẽ đưa mình đi đâu.

— Ông Rochefort thân mến, ông sẽ có vị trí tin cậy, ông sẽ đến Vincennes nơi giam giữ ông De Beaufort; ông sẽ kèm giữ chặt ông ấy cho tôi. Ơ kìa? Ông làm sao thế?

— Tôi thấy ngài bắt tôi phải làm điều không thể làm được, - Rochefort lắc đầu nói, vẻ thất vọng.

— Thế nào, một điều không thể làm được! Mà tại sao điều đó lại không thể làm được?

— Vì ông De Beaufort là bạn của tôi, hay đúng hơn, tôi là một trong những người của ông ấy. Đức Ông đã quên rằng chính ông ấy đã bảo đảm cho tôi trước Hoàng Hậu hay sao?

— Từ hồi ấy ông De Beaufort là kẻ thù của quốc gia.

— Vâng, thưa Đức Ông, điều đó có thể, song vì tôi không phải Vua, không phải Hoàng Hậu, cũng chẳng phải Tể Tướng, ông ta không phải là kẻ thù của tôi và tôi không thể nào nhận việc mà ngài ban cho tôi.

— Đấy là cái mà ông gọi là tận tụy trung thành. Tôi khen ngợi ông đấy. Lòng trung thành của ông không ràng buộc ông quá, ông Rochefort ạ.

— Với lại thưa Đức Ông, - Rochefort nói tiếp, - ngài nên hiểu cho rằng ra khỏi Bastille để lại vào Vincennes, thế chỉ là thay đổi nhà tù.

— Hãy nói ngay rằng ông thuộc phái ông Beaufort có phải là thẳng thắn không.

— Thưa Đức Ông, tôi bị giam cầm lâu đến nỗi tôi chỉ thuộc có một phái: Đó là phái ngoài trời thoáng đãng. Xin hãy dùng tôi vào mọi việc khác, phái tôi đi đâu đấy làm cho tôi bận rộn luôn, nhưng nếu có thể, trên những con đường cái.

— Ông Rochefort thân mến, - Mazarin nói, vẻ giễu cợt, - lòng hăng hái của ông đã lôi cuốn ông; ông tưởng vẫn còn trai trẻ, vì con tim thì vẫn còn trẻ đấy, nhưng lực đã kiệt rồi, ông ạ. Vậy hãy tin ở tôi; điều cần cho ông bây giờ, đó là nghỉ ngơi. Ơ này, có người nào đấy không…

— Thế Đức Ông không quyết định gì về tôi sao?

— Trái lại, tôi đã quyết.

Bernouin vào.

— Gọi một môn lại đến, - Ông bảo, và nói thêm rất khẽ, - hãy ở bên tôi.

Một môn lại vào. Mazarin viết mấy chữ đưa cho người đó, rồi gật đầu chào.

— Từ biệt ông De Rochefort, - Ông nói.

Rochefort cung kính cúi mình và nói:

— Thưa Đức Ông, tôi biết người ta sẽ đưa tôi trở lại Bastille.

— Ông thông minh đấy.

— Tôi trở lại đó, thưa Đức Ông; nhưng tôi xin nhắc lại rằng, ngài đã sai lầm không biết dùng tôi.

— Dùng ông, bạn của những kẻ thù của tôi?

— Biết làm thế nào! Phải biến tôi thành kẻ thù của những kẻ thù của ngài chứ?

— Ông tưởng chỉ có một mình ông thôi ư, ông De Rochefort? Hãy tin tôi, tôi sẽ tìm được những người rất đáng với ông.

— Xin chúc ngài được như vậy.

— Được lắm. Thôi, thôi! Này, đừng có viết nhiều cho tôi nữa, vô ích, ông Rochefort ạ, các thư từ của ông sẽ là những bức thư thất lạc.

“Mình thật là cốc mò cho cò xơi”, - Rochefort vừa lui ra vừa lẩm bẩm, “và nếu D'Artagnan không hài lòng với ta khi lát nữa ta kể cho hắn nghe những điều ta tán dương hắn, thì hắn khó tính đấy. Nhưng người ta dẫn mình đi chỗ quái quỷ nào thế này?”

Quả thật, người ta dẫn Rochefort theo lối cầu thang nhỏ, chứ không đi qua tiền sảnh nơi D'Artagnan đang chờ. Ra đến sân, ông thấy cỗ xe với bốn ngựa hộ tống còn người bạn thì tìm uổng công.

“A, a! - Rochefort tự nhủ thầm! - Kìa, mọi sự thay đổi ghê gớm! Và nếu như trong các đường phố lúc nào cũng có đông đảo đám bình dân như vậy thì, nào! Chúng ta hay cố gắng chứng minh cho Mazarin rằng chúng ta vẫn còn thích hợp cho một công việc khác, ơn Chúa, hơn là canh giữ một người tù!” - Và ông nhảy lên cỗ xe cũng nhẹ nhàng như thể ông mới có hai mươi lăm tuổi.

CHƯƠNG IV
Anne D'Autriche ở tuổi bốn mươi sáu

Còn lại một mình Bernouin, Mazarin ngồi tư lự một lát; ông ta biết rất nhiều song lại biết chưa đủ.

Mazarin là kẻ cờ gian bạc lận; đó là một chi tiết mà Brienne đã giữ lại cho chúng ta: Ông gọi là giành lợi thế cho mình. Mazarin quyết định chỉ bắt đầu canh bạc với D'Artagnan khi ông ta đã biết rõ mọi con bài của đối phương.

— Đức Ông không ban lệnh gì à? - Bernouin hỏi.

— Có chứ, - Mazarin đáp, - soi đèn cho tôi, tôi đến chỗ Hoàng Hậu.

Bernouin lấy một cây nến và đi trước. Có một lối thông bí mật từ chỗ ở và chỗ làm việc của Mazarin đến các căn buồng của Hoàng Hậu; chính qua cái hành lang ấy mà ngài Giáo Chủ đến với Anne D'Autriche bất cứ giờ nào. Khi đến phòng ngủ, mà lối đi ấy dẫn tới, Bernouin gặp bà Beauvais.

Bà Beauvais và Bernouin là những kẻ tâm phúc mật thiết của những mối tình quá lứa ấy. Bà Beauvais đi báo tin Giáo Chủ đến với Anne D'Autriche[164] đang ở trong phòng cầu nguyện với Vua trẻ Louis XIV. Anne D'Autriche ngồi trong một chiếc ghế bành, khuỷu tay tì lên mặt bàn và đầu tỳ lên bàn tay, bà nhìn đứa con ấu chúa đang nằm trên tấm thảm giở xem một quyển sách lớn về trận mạc. Anne D'Autriche là một Hoàng Hậu hơn ai hết biết buồn chán với vẻ tôn nghiêm, đôi khi bà ngồi ru rú hàng giờ như vậy trong phòng bà hoặc trong phòng cầu nguyện, không đọc sách cũng chẳng cầu nguyện.

Còn quyển sách mà Vua đang chơi, đó là tập Quinte Curse đầy tranh vẽ thể hiện những sự nghiệp vĩ đại của Thánh Alexandre.

Bà Beauvais xuất hiện ở cửa phòng cầu nguyện và báo tin Giáo Chủ Mazarin đến.

Cậu bé quỳ trên một đầu gối, cau mày nhìn mẹ và nói:

— Sao thế, ông ta vào như vậy mà không xin bái yết ư?

Anne hơi đỏ mặt. Bà đáp:

— Trong cái thời buổi mà chúng ta đang sống này rất cần thiết là một quan Tể Tướng có thể đến bất kỳ lúc nào để trình báo với Hoàng Hậu những gì đã xảy ra, mà không kích thích sự tò mò hoặc những lời bình phẩm của tất cả triều đình.

— Nhưng con thấy hình như ông De Richelieu không vào như thế đâu, - đứa bé ngang ngạnh đáp.

— Làm sao mà con nhớ ông De Richelieu làm những gì? Dạo ấy con còn nhỏ quá, con không biết được đâu.

— Con không nhớ, con đã hỏi và người ta đã nói cho con biết.

— Thế ai đã nói với con điều đó? - Anne hỏi với một cử chỉ khó chịu không giấu nổi.

— Con biết là không bao giờ được nói tên những người đã trả lời các câu con hỏi, - cậu bé đáp, - hoặc nếu không thì con sẽ không biết gì nữa cả.

Vừa lúc đó Mazarin vào. Ông Vua nhỏ tuổi liền đứng hẳn dậy, cầm lấy quyển sách, gấp lại và đem đặt lên bàn, rồi đứng nguyên cạnh đó để buộc Mazarin cũng phải đứng. Mazarin quan sát cảnh tượng đó bằng con mắt tinh ranh của mình và dường như muốn đòi giải thích cái chuyện xảy ra trước đó.

Ông cung kính cúi mình trước bà Hoàng Hậu và trịnh trọng khom lưng thi lễ với Vua, Vua đáp lại bằng một cái gật đầu khá ngang tàng: Như một cái nhìn của bà mẹ có ý trách móc sự buông thả những tình cảm hằn thù mà từ hồi còn nhỏ Vua Louis XlV đã dành cho ông Giáo Chủ, và cậu mỉm cười tiếp nhận những lời chúc tụng của ông Tể Tướng.

Anne D'Autriche cố đoán trên nét mặt Mazarin nguyên nhân của cuộc viếng thăm bất ngờ này, vì thông thường, Giáo Chủ đi đến với bà khi mọi người đã rút lui hết.

Ông Tể Tướng khẽ gật đầu, Hoàng Hậu liền quay lại bảo bà

Beauvais:

— Đến giờ đưa Vua đi nằm rồi đấy, gọi Laporte đi

Trước đó bà Hoàng đã hai, ba lần bảo cậu Louis rút lui mà cậu vẫn nũng nịu đòi ở lại, nhưng lần này cậu không nói một lời, chỉ bậm môi và tái mặt đi.

Lát sau Laporte vào.

Cậu bé đi thẳng ra với ông, mà không ôm hôn mẹ.

— Ô này, Louis! - Anne nói. - Sao con không hôn mẹ?

— Thưa bà, tôi nghĩ rằng bà giận tôi, bà đuổi tôi.

— Mẹ có đuổi con đâu, chẳng qua vì con mới bị thủy đậu, con hãy còn ốm, mẹ sợ thức khuya sẽ làm con mệt.

— Bà đã chẳng còn nỗi lo sợ ấy khi hôm nay bà bắt tôi đến Cung để ban những bản chiếu chỉ độc ác khiến nhân dân kêu ca biết bao nhiêu.

— Tâu Hoàng Thượng. - Laporter muốn lái câu chuyện, bèn nói - ngài muốn tôi đưa cho ai cây đèn nến.

— Muốn đưa cho ai thì đưa, - cậu bé đáp, rồi to tiếng nói thêm - Miễn là không phải đưa cho Mancini

Mancini là cháu của Mazarin mà ông ta cắt đặt bên Vua làm ngự đồng và Vua Louis XIV trút lên đầu hắn ta một phần nỗi hằn thù với Tể Tướng.

Và Vua đi ra, không hôn mẹ mà cũng chẳng hề chào Giáo Chủ.

— Hay lắm! - Mazarin nói. - Tôi thích được thấy người ta giáo dục Hoàng Thượng trong nỗi ghê sợ sự giấu giếm…

— Tại sao thế? - Hoàng Hậu hỏi một cách gần như rụt rè.

— Tôi thấy hình như việc Vua đi ra vừa rồi không cần đến những lời bình luận, vả lại Hoàng Thượng cũng chẳng buồn che giấu,

ngài chẳng ưa gì tôi; dù sao điều đó cũng không ngăn cản tôi hết lòng trung thành phụng sự ngài, cũng như phụng sự Lệnh Bà.

— Ông Giáo Chủ, tôi xin ông thứ lỗi cho cháu - Hoàng Hậu nói - Cháu còn nhỏ chưa hiểu là phải mang ơn ông nhiều lắm.

Giáo Chủ cười.

— Nhưng, - Hoàng Hậu tiếp, - chắc hẳn ông đến vì một việc gì quan trọng, có chuyện gì vậy?

Mazarin ngồi xuống, hay đúng hơn là nằm vật ra cái ghế to, và vẻ buồn rầu, ông nói:

— Có chuyện là, rất có thể chúng ta sẽ buộc phải từ giã nhau ngay, trừ phi là bà tận tâm với tôi đến mức theo tôi đi sang Ý.

— Tại sao thế? - Hoàng Hậu hỏi.

— Bởi vì, - Mazarin nói tiếp, - như vở ca kịch Thisbé nói: Tất cả thiên hạ hùa nhau vào chia rẽ tình duyên của đôi ta.

— Ông đùa đấy ư, thưa ông! - Hoàng Hậu nói - cố thử lấy lại một chút phong thế cũ của mình.

— Chao ôi, không đâu, thưa Lệnh Bà. - Mazarin đáp - tôi không hề bông đùa một chút nào, đáng lẽ tôi phải khóc mới đúng, tôi xin bà hãy tin điều đó; bởi vì, xin bà nhớ kỹ, có sao thì tôi mới nói: Tất cả thiên hạ hùa nhau vào chia rẽ tình duyên của đôi ta. Do bà tham dự vào cái toàn thiên hạ, tôi muốn nói rằng cả bà cũng bỏ tôi.

— Ông Giáo Chủ!

— Lạy chúa, hôm nọ tôi đã chẳng trong thấy bà cười rất dễ thương với Quận Công D'Orléans đấy ư, hay đúng hơn là với điều mà ông ta nói với bà.

— Ông ta nói gì với tôi?

— Thưa bà, ông ta bảo: “Chính lão Mazarin của bà là vật chướng ngại, hắn cút đi là mọi việc đều tốt đẹp”

— Thế ông bảo tôi lúc ấy phải làm gì?

— Ồ! Thưa Lệnh Bà, bà là Hoàng Hậu thì phải.

— Cái vương vị mỹ miều mà tên thư lại dỏm đầu tiên của Hoàng Cung hoặc kẻ quý tộc quê kệch đầu tiên của Vương Quốc cũng có thể làm tình làm tội bắt sao chịu vậy!

— Tuy nhiên bà vẫn đủ mạnh để đẩy đi những kẻ không vừa lòng bà.

— Nghĩa là không vừa lòng ông. Ông ấy! - Hoàng Hậu đáp.

— Tôi ư?

— Còn gì nữa! Ai đã đuổi bà De Chevreuse, người đã từng bị đày đọa dưới triều trước?

— Một kẻ âm mưu muốn tiếp tục chống lại tôi bằng những mưu đồ mở đầu chống lại ông De Richelieu.

— Ai đã tống cổ bà De Hautefort, người bạn đến là tuyệt diệu ấy đã từ chối các ân sủng của Vua để vẫn ở lại trong đám thị nữ của tôi?

— Một mụ ra vẻ đoan trang, mỗi buổi tối khi cởi bộ xiêm y cho bà thường bảo bà là mất linh hồn đi yêu một lão thầy tu; cứ làm như hễ là Giáo Chủ thì ắt phải là thầy tu ấy.

— Ai đã cho bắt ông De Beaufort?

— Một tên phá bĩnh chỉ tâm niệm có mỗi một điều là phải ám sát tôi!

— Ông Giáo Chủ, ông thấy chưa, - Hoàng Hậu nói, - rõ ràng những kẻ thù của ông là kẻ thù của tôi.

— Chưa hết, thưa Lệnh Bà, nhưng bạn hữu của bà còn phải là bạn hữu của tôi nữa chứ?

— Bạn hữu của tôi ư, ông? - Bà Hoàng lắc đầu. - Than ôi! Tôi chẳng còn bạn hữu nữa.

— Sao bà lại không có bạn hữu trong cảnh vui sướng, khi có đầy bạn bè trong cơn hoạn nạn.

— Bởi vì. Ông ạ, trong cảnh sung sướng, tôi đã quên mất những bạn bè xưa, bởi vì tôi đã làm như nữ Hoàng Marie De Médicis[165] khi từ cuộc lưu đầy lần thứ nhất trở về đã khinh rẻ tất cả những ai đã chịu khổ vì bà, và đến khi bị lưu đầy lần thứ hai đã chết ở Cologne, bị tất cả mọi người bỏ rơi kể cả con trai bà, vì đến lượt tất cả mọi người khinh rẻ bà.

— Thế thì, bà này! - Mazarin nói. - Chẳng phải đến lúc sửa chữa cái sai ư? Hãy tìm kiếm những người xưa nhất trong số những bạn bè của bà.

— Ông muốn nói gì hở ông?

— Không có gì khác ngoài điều tôi nói: Hãy tìm kiếm.

— Than ôi! Tôi đã hoài công nhìn xung quanh mình, tôi chẳng có ảnh hưởng đối với ai cả. Ông thì bao giờ cũng được sủng thần đưa dẫn, hôm qua là Choisy, hôm nay là La Rivière, ngày mai sẽ là một người khác. Ông Hoàng Thân thì có ông Giáo Chủ đưa đón, mà Chủ Giáo thì có bà De Guéménée đưa đón.

— Cho nên, thưa bà, tôi không bảo bà trông vào những bạn hữu hôm nay, mà trông vào những bạn hữu ngày xưa.

— Những bạn hữu ngày xưa ư? - Hoàng Hậu hỏi.

— Phải, trong số những bạn hữu ngày xưa, trong số những người ...

“Ông ta muốn đi tới đâu” - Hoàng Hậu lẩm bẩm và lo ngại nhìn Giáo Chủ.

— Phải, - Ông ta nói tiếp, - trong những hoàn cảnh nào đó cái tinh thần mạnh mẽ và tinh tế nó là đặc điểm của Lệnh Bà, bà có thể nhờ sự giúp sức của bạn bè, đẩy lùi những cuộc công kích của kẻ địch thủ ấy.

— Tôi ấy ư! - Hoàng Hậu nói, - tôi đã chịu khổ, tất cả chỉ có thế!

— Phải, - Mazarin nói, - giống như những người đàn bà vừa đau khổ vừa trả thù. Thôi này, ta hãy đi vào việc! Bà có biết ông Rochefort không?

— Ông De Rochefort không phải là bạn của tôi, - Hoàng Hậu nói, - mà trái lại, thuộc hàng những kẻ thù dai dẳng nhất của tôi, một trong những người trung thành nhất của Giáo Chủ De Richelieu. Tôi chắc là ông biết điều đó.

— Tôi biết rõ hắn đến mức là chúng ta đã cho nhốt hắn vào ngục Bastille.

— Hắn ta đã ra chưa? - Hoàng Hậu hỏi.

— Không, bà yên tâm, hắn vẫn ở đấy, tôi nói về hắn là để đi đến một người khác. Bà có biết ông D'Artagnan không? - Mazarin vừa nói tiếp vừa nhìn thẳng vào mặt Hoàng Hậu.

Anne D'Autriche bị một nhát vào giữa tim. “Tên Gascognee đã để lộ gì chăng?” - Bà lẩm bẩm.

Rồi bà nói to:

— D'Artagnan? Xem đã, ờ, phải cái tên đó chắc quen. D'Artagnan, một người lính ngự lâm trước có yêu một nữ tì của tôi, tội nghiệp, con bé bị đầu độc chết cũng vì tôi.

— Tất cả thế thôi à? - Mazarin nói.

Hoàng Hậu ngạc nhiên nhìn Giáo Chủ và nói:

— Nhưng mà, ông này, hình như ông đem tôi ra để làm một cuộc hỏi cung hay sao?

Với nụ cười muôn thuở và giọng nói dịu dàng của mình, Mazarin nói:

— Bất cứ trường hợp nào, bà cũng chỉ đáp lại theo ý thích riêng của bà.

— Ông trình bày rõ ràng những ý muốn của ông đi và tôi sẽ trả lời tất - Hoàng Hậu bắt đầu mất kiên nhẫn nói.

— Thế thì, thưa Lệnh Bà, - Mazarin nghiêng mình thi lễ và nói, - tôi muốn bà chia sẻ với tôi những bạn hữu của bà, cũng như tôi đã chia sẻ với bà chút ít kỹ xảo và tài năng mà Trời đã phú cho tôi. Các tình huống đang nghiêm trọng, và sắp phải hành động kiên quyết.

— Lại thế nữa - Hoàng Hậu nói. - Tôi ngỡ rằng chúng ta sẽ hết nợ với ông De Beaufort.

— Vâng! Bà chỉ nhìn thấy dòng thác nó muốn lật nhào tất cả, mà bà không chú ý đến chỗ nước lũ. Trong khi đó ở Pháp có câu tục ngữ về nước lặng.

— Ông nói nốt đi, - Hoàng Hậu bảo.

— Này nhé, - Mazarin nói tiếp - hàng ngày tôi chịu đựng những sự xúc phạm do các Ông Hoàng của bà, các kẻ hầu có tước vị của bà gây ra với tôi, tất cả những con rối không thấy rằng cầm các đầu dây của họ, và dưới cái vẻ nghiêm trang kiên nhẫn của tôi, họ không đoán được cái cười của người bị chọc tức thề với mình rằng một ngày nào đó sẽ là người mạnh nhất. Chúng tôi đã cho bắt ông De Beaufort, đúng; nhưng đó là kẻ ít nguy hiểm hơn tất cả, còn có Ông Hoàng Thân…

— Người chiến thắng De Rocroy![166] Ông nghĩ đến điều đó à?

— Vâng, thưa bà, và luôn luôn; nhưng Patienza[167] như những người Ý chúng tôi nói. Rồi sau ông De Condé có ông Quận Công D'Orléans.

— Ông nói gì thế? Vị đệ nhất Hoàng Thân, chú ruột của Vua?

— Không phải đệ nhất Hoàng Thân, không phải chú ruột Vua, mà là kẻ mưu phản hèn nhát, dưới triều đình cũ, bị tính bốc đồng và ngông nghênh thúc đẩy, những buồn bực hèn hạ gặm nhấm, lòng tham lam tầm thường xâu xé, ganh ghét tất cả những gì vượt hắn ta về mặt trung thực và dũng cảm, bực tức vì chẳng là cái thá gì, nhờ cái rỗng tuếch của mình làm tiếng vang cho tất cả những tin đồn bậy, làm linh hồn cho tất cả những âm mưu, ra hiệu tiến lên cho tất cả những con người trung hậu kia, họ dại dột tin vào lời nói của một thân vương mà hắn ta thì chối bỏ họ khi họ bước lên

đoạn đầu đài. Không phải đệ nhất Hoàng Thân, không phải chú ruột của Vua, tôi xin nhắc lại, mà là kẻ sát hại De Chalais, De Montmorency và De Cinq Mars, ngày nay hắn thử diễn lại vẫn trò ấy và tưởng tượng mình sẽ thắng cuộc bởi vì hắn sẽ thay đổi đối thủ và bởi vì đáng lẽ có trước mặt mình một con người hăm dọa thì hắn có một con người mỉm cười. Nhưng hắn lầm, làm hại ông De Richelieu, hắn ắt thất bại, và tôi không có lợi gì để bên cạnh Hoàng Hậu một chất men bất hòa, với chất men đó ông cố Giáo Chủ đã khiến cho Nhà Vua điên tiết trong hai chục năm trời.

Anne đỏ mặt và giấu mặt trong hai bàn tay.

— Tôi không muốn làm Lệnh Bà xấu hổ, - Mazarin trở lại một giọng bình tĩnh hơn nhưng đồng thời với thái độ cương quyết lạ lùng, nói tiếp. - Tôi muốn người ta kính trọng Hoàng Hậu và kính trọng Tể Tướng của bà, bởi vì trước mặt mọi người tôi chỉ là như vậy. Chính Lệnh Bà biết rằng, không phải như nhiều người nói tôi không phải là một thằng hề từ Ý tới; Lệnh Bà phải làm cho mọi người hiểu.

Uốn người dưới cái giọng áp chế ấy, Hoàng Hậu nói:

— Vậy thì tôi phải làm gì?

— Bà phải tìm trong ký ức tên của những con người trung thành và tận tụy, mặc dầu ông De Richelieu ra sức cản trở, đã để lại những vệt máu của họ suốt dọc đường đi, đề đem về dâng Lệnh Bà cái đồ trang sức nào đó mà bà đã tặng ông De Buckingham.

Như bị một cái lò xo thép làm bật lên, Anne đứng lên đường bệ và phẫn nộ và nhìn Giáo Chủ với cái uy phong và cao ngạo đã làm cho bà đầy quyền thế trong những ngày son trẻ, bà nói:

— Ông lăng mạ tôi đó hả ông?

— Cuối cùng tôi muốn rằng, - Mazarin nói nốt cái ý nghĩ bị cử chỉ của Hoàng Hậu cắt ngang, - tôi muốn rằng ngày nay bà hãy làm cho chồng bà cái mà ngày xưa bà đã làm cho người yêu của bà.

— Lại cái điều vu cáo ấy nữa? - Hoàng Hậu kêu lên - Thế mà tôi cứ tưởng nó đã chết và bị bóp nghẹt, bởi vì ông đã xá miễn cho tôi

đến tận bây giờ, nhưng lúc này ông lại lên tiếng. Càng hay! Bởi vì lần này sẽ là chuyện giữa chúng tôi, và tất cả sẽ kết thúc, ông nghe rõ chưa?

Kinh ngạc trước sự phục hồi quyền lực này, Mazarin nói:

— Nhưng thưa Lệnh Bà, tôi có đòi hỏi Lệnh Bà thổ lộ với tôi tất cả đâu.

— Còn tôi, tôi muốn nói hết với ông! - Anne D'Autriche đáp lại. Hãy nghe đây! Tôi muốn nói với ông rằng quả thật ở thời kỳ đó, có bốn trái tim tận tụy, bốn linh hồn trung thực, bốn thanh kiếm trung thành đã cứu hơn cả cuộc đời tôi, thưa ông, đã cứu danh dự cho tôi!

— A! Bà thú nhận, - Mazarin nói.

— Thưa ông, phải chăng chỉ có những kẻ có tội thì danh dự của họ mới bị tổn hại, còn người ta không thể làm mất danh dự của một người nào đó, nhất là một người phụ nữ, bằng những lời thị phi dè bỉu sao? Đúng, những lời thị phi dè bỉu nhắm vào tôi và tôi sắp bị ô danh, nhưng dẫu sao tôi xin thề, tôi không phải là kẻ có tội. Tôi xin thề…

Hoàng Hậu tìm kiếm một vật linh thiêng để thề, bà mở cửa tủ nằm khuất sau một tấm thảm, lấy ra một tráp nhỏ bằng gỗ cây hồng khảm bạc, và đặt lên bàn thờ, rồi nói:

— Trên những thánh tích thiêng liêng này, tôi xin thề rằng tôi có yêu ông De Buckingham, nhưng ông Buckingham không phải là tình nhân của tôi!

— Nhưng đó là những thánh tích gì mà bà dùng để thề bồi, thưa bà? - Mazarin mỉm cười nói, - vì tôi xin nói trước với bà, với tư cách người La Mã, tôi thuộc loại người không tín ngưỡng, toàn thánh tích là thánh tích.

Hoàng Hậu tháo một chìa khóa bằng vàng ở cổ và đưa cho Giáo Chủ. Bà bảo:

— Ông hãy mở ra và tự ông nhìn xem.

Mazarin ngạc nhiên cầm lấy chìa khóa và mở tráp, trong đó ông chỉ nhìn thấy một con dao bị gỉ ăn mòn và hai bức thư mà một bức có vết máu.

— Thế này là thế nào? - Mazarin hỏi.

— Thế này là thế nào ư, ông? - Anne D'Autriche nói với cử chỉ Nữ Hoàng của bà và giơ một cánh tay hãy còn tuyệt mỹ, tuy bao năm tháng đã trôi qua, đặt lên cái tráp để mở, - tôi sẽ nói ông rõ. Hai bức thư ấy là hai bức thư duy nhất mà tôi đã viết cho Buckingham. Con dao ấy là con dao mà Felton đã đâm ông ấy. Ông hãy đọc mấy bức thư đó và sẽ thấy tôi có nói dối hay không?

Mặc dầu được phép như vậy, vì một tình cảm tự nhiên, đáng lẽ đọc thư, Mazarin đã cầm lên con dao mà Buckingham lúc gần chết đã rút ra khỏi vết thương của mình và qua Laporter gửi đến Hoàng Hậu, lưỡi dao đã mòn hết vì máu biến thành gỉ; rồi sau một lát xem xét, trong khi đó khuôn mặt Hoàng Hậu biến sắc trắng bệch ra như tấm vải phủ bàn thờ mà bà tựa mình lên, ông đặt lại con dao vào trong tráp và bất giác rùng mình. Ông nói:

— Được rồi bà ạ, tôi tin lời thề của bà.

— Không, không - Hoàng Hậu cau mày nói - đọc đi, tôi muốn thế, tôi ra lệnh thế, như tôi đã nhất quyết tất cả sẽ kết thúc lần này, và chúng ta sẽ không trở lại vấn đề này nữa. - Rồi với một nụ cười khủng khiếp bà nói tiếp, - Ông cho rằng rồi đây, trước mỗi lời buộc tội của ông, tôi lại phải sẵn sàng mở tráp này ra hay sao?

Bị khuất phục bởi khí phách ấy, Mazarin tuân theo như một cái máy và đọc hai bức thư. Một bức là Hoàng Hậu xin lại ông Buckingham chuỗi hạt kim cương, bức này do D'Artagnan mang đi và đưa đến kịp thời. Bức kia do Laporter mang đến cho Quận Công trong đó Hoàng Hậu báo trước là ông sắp bị ám hại, nhưng thư đến quá muộn.

— Được rồi, thưa bà, - Mazarin nói, - chẳng có gì phải trả lời điều đó.

— Có chứ, thưa ông, - Hoàng Hậu nói và đậy tráp lại rồi đặt bàn tay lên nắp tráp. - Có chứ, có một điều gì đấy phải trả lời: Ấy là tôi

vẫn luôn luôn bội bạc với những người đã cứu tôi, tôi ấy, và đã làm tất cả những gì họ có thể làm để cứu ông ta: Ấy là tôi chưa tặng gì cho cái ông D'Artagnan trung hậu ấy mà ông nói đến ban nãy, ngoài bàn tay tôi đưa ra để ông ta hôn, và chiếc nhẫn kim cương này.

Hoàng Hậu chìa bàn tay xinh đẹp về phía Giáo Chủ và chỉ cho ông ta xem một viên đá tuyệt diệu lóng lánh nơi ngón tay bà. Bà nói tiếp:

— Hình như ông ta đã bán nó đi trong một lúc túng thiếu; ông ta đã bán đi để cứu tôi lần thứ hai, vì để cử một mật sứ đến ông Quận Công và để bảo với ông rằng ông sắp bị ám sát.

— D'Artagnan có biết chứ?

— Ông ta biết tất cả. Làm thế nào mà biết được? Tôi không rõ, nhưng cuối cùng ông ta đã bán chiếc nhẫn kim cương đó cho ông Des Essarts, tôi thấy ông Essarts, đeo ở ngón tay và tôi đã chuộc lại, nhưng chiếc nhẫn kim cương này là của D'Artagnan ông ạ. Tôi nhờ ông đưa lại cho ông ta, và vì ông có diễm phúc có bên cạnh mình một con người như vậy, ông cứ sử dụng ông ta.

— Cảm ơn bà - Mazarin nói - Tôi sẽ tận dụng lời khuyên.

Như rã rời bởi nỗi xúc động Hoàng Hậu nói:

— Bây giờ ông có chuyện gì khác cần hỏi tôi không?

— Thưa bà, không, - Giáo Chủ trả lời với giọng mơn trớn nhất của mình. - chỉ cần bà tha thứ cho những điều nghi kỵ bất công của tôi nhưng vì tôi yêu bà đến nhường nào, nên cũng chẳng lấy làm lạ nếu tôi ghen, dù ghen cả với quá khứ.

Một nụ cười khó hiểu lướt trên môi Hoàng Hậu. Bà nói:

— Vậy thưa ông, nếu không có điều gì cần hỏi, xin ông để tôi yên, chắc ông hiểu rằng sau một cuộc xung đột như vậy, tôi cần ở một mình.

Mazarin nghiêng mình nói:

— Tôi xin cáo lui, thưa bà, bà có cho phép tôi lại đến không?

— Có, nhưng ngày mai. Tất cả quãng thời gian ấy để tôi hồi phục, không phải là quá nhiều.

Giáo Chủ cầm tay Hoàng Hậu, hôn một cách phong nhã, rồi rút lui.

Ông ta vừa ra khỏi, Hoàng Hậu đi sang phòng con trai và hỏi Laporter xem Vua đi nằm chưa. Laporter lấy tay trỏ cậu bé đang ngủ. Anne D'Autriche trèo lên các bậc giường, ghé môi sát vầng trán cau lại của con trai và dịu dàng đặt lên đó một cái hôn; rồi bà đi lặng lẽ như đã đến, tự bằng lòng với việc bảo người hầu phòng:

— Laporter thân mến của tôi, hãy cố gắng làm cho Vua vui vẻ hơn với ông Giáo Chủ, tôi và Vua chịu ơn ông ấy nhiều lắm.

CHƯƠNG V
Người Gascogne và người Ý

Trong thời gian ấy Giáo Chủ trở về phòng mình, thấy Bernouin đứng cạnh cửa. Ông hỏi xem có gì mới xảy ra không và có tin tức gì về tình hình bên ngoài không. Nghe trả lời không, ông ra hiệu cho hắn ta lui.

Còn lại một mình, ông ra mở cửa hành lang, rồi cửa tiền sảnh; D'Artagnan mệt mỏi nằm ngủ trên một cái ghế dài nhỏ.

— Ông D'Artagnan! - Ông gọi, giọng dịu dàng.

D'Artagnan không động đậy.

— Ông D'Artagnan! - Ông gọi to hơn.

D'Artagnan vẫn ngủ.

Giáo Chủ tiến về phía anh lấy đầu ngón tay chạm nhẹ vào vai anh.

Lần này D'Artagnan giật mình thức giấc và tỉnh dậy, đứng ngay đơ như một người lính trong hàng quân. Anh nói:

— Có tôi, ai gọi đấy?

— Tôi đây! - Mazarin nói, vẻ mặt rất tươi cười.

— Xin Các Hạ thứ lỗi, - D'Artagnan nói, - tôi mệt quá!

— Ông không phải xin lỗi tôi, - Mazarin nói, - vì ông mệt mỏi do phục vụ cho tôi.

D'Artagnan ngắm cái vẻ duyên dáng của Tể Tướng.

“Ái chà! - Anh nhủ thầm, - không rõ có câu tục ngữ “điều hay đến ngay khi ngủ” có đúng không nhỉ?”

— Ông theo tôi - Mazarin bảo.

“Này này - D'Artagnan lẩm bẩm. - Rochefort đã giữ lời hứa với ta, nhưng không biết hắn mất biến đi đằng nào ấy nhỉ?” Và anh nhìn vào mọi ngóc ngách trong căn phòng mà chẳng thấy bóng Rochefort đâu cả.

Mazarin vừa ngồi xuống ghế bành vừa sắp xếp lại và nói:

— Ông D'Artagnan, bao giờ tôi cũng thấy ông là một con người trung hậu và phong nhã.

“Cũng có thể, - D'Artagnan nghĩ, - nhưng ông ta đã mất bao nhiêu thời gian để nói với mình điều đó”. Ý nghĩ ấy không ngăn cản anh cúi đầu sát đất đáp lại lời khen ngợi của ông ta.

— Thế này nhé. - Mazarin nói tiếp - đã đến lúc cần tận dụng tài năng và giá trị của ông đấy!

Một ánh vui mừng vụt lóe lên, rồi tắt ngấm ngay trong cặp mắt người sĩ quan, vì anh không biết Giáo Chủ muốn đi đến đâu. Anh nói:

— Xin Đức Ông cứ ra lệnh, tôi sẵn sàng phục tùng.

— Ông D'Artagnan, - Giáo Chủ tiếp, - dưới triều cũ ông đã lập một số chiến công…

— Các Hạ quá rộng lòng nhớ lại… Đúng thế, tôi có tham gia chiến tranh với khá nhiều thành tích.

— Tôi không nói về thành tích chiến tranh của ông, - Mazarin nói, - vì dù cho nó có gây được tiếng vang nào đó, nó cũng bị những chiến công khác vượt xa.

D'Artagnan làm bộ ngơ ngác.

— Thế nào! - Mazarin nói, - Ông không trả lời à?

— Tôi được Đức Ông bảo cho biết ngài muốn nói về những chiến công nào.

— Tôi nói về câu chuyện phiêu lưu… Hề! Ông thừa biết tôi muốn nói gì.

— Chao ôi! Thưa Đức Ông, không ạ, - D'Artagnan sửng sốt đáp.

— Ông kín đáo, càng tốt. Tôi muốn nói chuyện phiêu lưu về Hoàng Hậu, về chuỗi hạt kim cương, về chuyến viễn du mà ông đã thực hiện cùng với ba người bạn ông.

“Hề, hề - Chàng Gascogne nghĩ - phải chăng đây là một cái bẫy? Ta phải vững mới được”. Và anh tạo trên nét mặt một vẻ kinh ngạc mà Mondori hoặc Bellerose, những tay hề xuất sắc nhất của thời ấy cũng phải ganh tị.

— Rất tốt! - Mazarin cười nói. - Hoan hô! Người ta đã nói rất đúng với tôi rằng ông là người mà tôi cần. Thế nào? Ông sẽ làm điều gì tốt lành cho tôi nào?

— Tất cả những điều gì Các Hạ ra lệnh cho tôi làm, - D'Artagnan đáp.

— Ông sẽ làm cho tôi cái điều mà xưa kia ông đã làm cho một bà Hoàng Hậu chứ?

D'Artagnan tự nhủ thầm: “Nhất định là người ta muốn bắt mình phải tuôn ra, cứ đợi đấy. Ông ta chẳng tinh khôn hơn Richelieu đâu, mẹ kiếp…”. Anh nói:

— Cho một bà Hoàng Hậu ư, thưa Đức Ông. Tôi không rõ Đức Ông định nói gì.

— Ông không hiểu rằng tôi cần đến ông và ba người bạn của ông ư?

— Ba người bạn nào ạ?

— Ba người bạn ngày xưa của ông.

— Ngày xưa, thưa Đức Ông, - D'Artagnan đáp, - tôi không có ba người bạn, tôi có năm mươi bạn. Ở tuổi hai mươi, người ta gọi tất cả thiên hạ là bạn của mình.

— Được, được, ông sĩ quan này! - Mazarin nói - Tính kín đáo là một điều hay, nhưng ngày nay ông có thể sẽ hối tiếc vì đã quá kín đáo.

— Thưa Đức Ông, Pythagore đã bắt môn đồ của mình giữ im lặng trong năm năm để dạy cho họ biết ngậm miệng.

— Còn ông đã giữ im lặng trong hai mươi năm. Thế là hơn một nhà triết học phái Pythagore mười năm lăm, tôi thấy thế là phải rồi. Vậy hôm nay hãy nói đi, vì rằng chính Hoàng Hậu đã giải lời thề cho ông rồi.

— Hoàng Hậu ư? D'Artagnan nói với một vẻ kinh ngạc lần này không giả tạo nữa.

— Phải, Hoàng Hậu? Và để chứng thực rằng tôi nhân danh bà mà nói với ông, bà đã bảo tôi đưa cho ông xem chiếc nhẫn kim cương này mà bà cho rằng ông cũng biết, và bà đã chuộc lại ở ông Des Essarts.

Và Mazarin giơ bàn tay về phía viên sĩ quan, anh thở dài khi nhận ra chiếc nhẫn mà Hoàng Hậu đã tặng anh buổi tối cuộc vũ hội ở tòa thị sảnh.

— Đúng thật - D'Artagnan nói, - tôi nhận ra chiếc nhẫn kim cương này trước kia của Hoàng Hậu.

— Ông thấy rõ rằng tôi nhân danh bà Hoàng Hậu mà nói với ông. Vậy đừng đóng kịch nữa, mà hãy trả lời tôi. Tôi đã nói với ông, và tôi xin nhắc lại, vận hạnh của ông cũng trông vào đấy mà nên.

— Thưa Đức Ông, thực tình tôi rất cần làm nên những chuyện lớn lao đó. Các Hạ đã quên tôi quá lâu.

— Chỉ cần tám ngày để sửa chữa điều ấy. Này, ông thì đây rồi, nhưng còn các bạn của ông đâu?

— Thưa Đức Ông, tôi không rõ.

— Sao, ông không biết gì về họ ư?

— Không, chúng tôi đã xa nhau lâu lắm rồi. Vì cả ba người đã rời quân ngũ.

— Thế ông sẽ tìm họ ở đâu?

— Ở bất cứ nơi nào họ sẽ đến. Việc ấy tôi lo.

— Tốt! Các điều kiện của ông?

— Tiền, thưa Đức Ông, chừng nào mà những mưu sự của ta đòi hỏi. Tôi rất nhớ biết bao lần chúng tôi bị trở ngại vì thiếu tiền và không có nhẫn kim cương kia mà tôi buộc lòng phải bán thì hẳn chúng tôi đã phải ở lại giữa đường.

— Quỷ quái thật! Tiền, nhiều tiền lắm sao? - Mazarin nói. - Này ông sĩ quan, ông có biết rằng không có tiền ở trong các két bạc của Nhà Vua không?

— Xin Đức Ông hãy làm như tôi, bán những hạt kim cương ở mũ miện; hãy tin tôi, không nên mặc cả, với những phương tiện nhỏ mọn người ta làm hỏng những việc lớn.

— Thôi này! - Mazarin nói, - chúng tôi sẽ tìm cách làm vừa lòng ông.

“Richelieu, - D'Artagnan nghĩ, - hẳn là đã cho ta năm trăm pistol tiền đặt cọc”.

— Các ông sẽ theo tôi chứ?

— Vâng, nếu các bạn của tôi muốn vậy.

— Nhưng nếu họ từ chối, tôi có thể trông cậy ở ông không?

— Một mình thì tôi chẳng làm nên trò trống gì, - D'Artagnan lắc đầu nói.

— Vậy đi tìm kiếm họ đi.

— Tôi sẽ nói với họ như thế nào để khiến họ phụng sự Các Hạ?

— Ông biết rõ họ hơn tôi, tùy tính cách họ mà ông hứa hẹn.

— Tôi sẽ hứa hẹn gì?

— Rằng họ cứ giúp tôi như đã giúp Hoàng Hậu và sự trả ơn của tôi sẽ hậu hĩnh.

— Chúng tôi sẽ làm gì?

— Tất cả vì dường như ông biết làm tất cả.

— Thưa Đức Ông, khi người ta tin cậy những người khác và muốn rằng họ cũng tin cậy vào mình thì người ta cho biết tình hình rõ hơn là Các Hạ đã làm.

— Khi nào thời gian hành động đến sẽ hay, - Mazarin nói, - cứ yên tâm, ông sẽ biết tất cả ý nghĩ của tôi.

— Thế cho đến lúc ấy?

— Chờ đợi và đi tìm các bạn của ông.

— Thưa Đức Ông, có lẽ họ không ở Paris, chắc chắn là như vậy, phải đi xa mới được. Tôi chỉ là một viên trung úy ngự lâm nghèo xác xơ mà những chuyến đi thì tốn kém.

— Ý định của tôi, - Mazarin nói, - không phải là ông sẽ xuất hiện như một Ông Hoàng với tiền hô hậu ủng, kế hoạch của tôi cần bí mật và sẽ hỏng bét với những ngựa xe nghễu nghện.

— Thưa Đức Ông, tôi chẳng thể đi với tiền lương của tôi: vì lương chậm đến ba tháng chưa trả, tôi cũng không thể đi được bằng tiền dành dụm lý do là từ hai mươi năm nay phục vụ trong quân đội, tôi chỉ dành dụm được những khoản nợ nần mà thôi.

Mazarin đứng đăm chiêu một lát như phải suy nghĩ một cách hết sức căng thẳng, rồi bước đến bên chiếc tủ ba lần khóa, ông lôi ra một cái túi, nhấc nhấc trên tay hai ba bận để ước lượng nặng nhẹ ra sao trước khi đưa cho D'Artagnan.

— Anh cầm lấy chỗ này, - Mazarin thở dài và nói, - đây là cho chuyến viễn du.

D'Artagnan nghĩ thầm: “Nếu là những đồng tiền vàng Tây Ban Nha hoặc những đồng écu vàng thì chúng ta sẽ có thể cộng tác được với nhau đấy!” Anh chào Giáo Chủ và nhét bọc tiền vào túi áo rộng.

— Này thế là xong nhé? - Giáo Chủ đáp lại. - Ông sẽ lên đường…

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Rất tốt. Nhân tiện, tên các bạn ông là gì nhỉ?

— Tên các bạn tôi ư? - D'Artagnan nhắc lại, vẻ hơi băn khoăn.

— Phải, trong khi ông đi tìm họ, về phần tôi cũng sẽ cho dò hỏi, may ra biết thêm được chút gì.

— Ông Bá Tước De La Fère, tức Athos, ông Du Vallon tức Porthos. Ông hiệp sĩ De Herblay, bây giờ là Tu Viện Trưởng Herblay, tức Aramis.

Giáo Chủ mỉm cười.

— Những vị quý tộc đăng vào ngự lâm quân dưới những tên giả để khỏi phương hại đến tên họ tộc. Kiếm dài nhưng hầu bao nhẹ, người ta biết điều đó.

— Nếu Chúa muốn rằng những tay trường kiếm kia chuyển sang phụng sự Các Hạ. - D'Artagnan nói, - thì tôi xin mạo muội bày tỏ một mong ước là, đến lượt cái hầu bao của Đức Ông nhẹ đi và hầu bao của họ tăng lên; bởi vì với ba con người kia và tôi, Các Hạ sẽ khuấy động toàn nước Pháp và toàn Châu Âu nữa, nên điều đó hợp ý ngài.

— Những tên Gascogne này - Mazarin cười nói - cũng gần ngang với người Ý về tài huênh hoang.

— Dù sao, - D'Artagnan nói với một nụ cười tương tự như bộ mặt Giáo Chủ - dù sao, họ cũng hơn về tài đấu kiếm.

Và anh đi ra sau khi đã xin một giấy nghỉ phép được Mazarin cấp ngay và tự mình ký.

Vừa mới ra ngoài, anh bèn đến gần một ngọn đèn ngoài sân và nhòm vội vào cái túi.

“Những đồng écu bạc! - Anh buông một câu khinh bỉ, - ta ngờ ngay mà. A, Mazarin, Mazarin, mi không tin cậy ta! Cóc cần! Điều này sẽ mang đến những tai họa cho mi!”

Trong lúc ấy, ông Giáo Chủ xoa xoa tay. Ông lẩm bẩm:

“Một trăm pistol! Mất một trăm pistol ta có được một bí mật mà Richelieu có lẽ phải trả hai mươi nghìn écu, ấy là chưa kể cái nhẫn kim cương này, - Ông ta vừa nói tiếp vừa tình tứ liếc nhìn cái nhẫn mà đáng lẽ phải đưa cho D'Artagnan, ông đã giữ lại, - chưa kể cái nhẫn kim cương này trị giá ít ra là mười nghìn livres”.[168]

Ông Giáo Chủ đi vào phòng mình mừng rơn về cái buổi tối này mà ông đã kiếm được món lãi đến là bở, đặt chiếc nhẫn vào trong một hộp tư trang đầy kim cương các loại; vì ông Giáo Chủ ham thích các loại ngọc thạch, và ông gọi Bernouin vào để cởi bỏ quần áo cho mình, chẳng bận tâm thêm nữa về những tiếng ồn ào vẫn tiếp tục dội từng cơn vào cửa kính và những tiếng súng vẫn còn vang vọng trong thành phố Paris, mặc dù lúc ấy đã hơn mười một giờ đêm.

Trong khi đó D'Artagnan lần về phía con đường Tiquetonne nơi quán “Con Dê Cái Nhỏ”. Ta hãy nói vài lời về D'Artagnan làm thế nào mà lại chọn nơi trú ngụ ấy.

CHƯƠNG VI
D'Artagnan ở tuổi bốn mươi

Than ôi! Từ hồi mà trong cuốn tiểu thuyết "Ba Người Lính Ngự Lâm", chúng tôi từ biệt D'Artagnan ở 12 phố Phu Đào Huyệt đến nay đã diễn ra biết bao sự việc và nhất là đã trôi qua biết bao năm trời.

D'Artagnan đã không bỏ lỡ các cơ hội, nhưng các cơ hội đã bỏ lỡ D'Artagnan còn ở trong tuổi thanh xuân và thơ mộng của mình; đó là một trong những bản chất tinh tế và linh lợi nó dễ dàng hấp thụ các phẩm chất của người khác. Athos cho anh tính cao thượng, Porthos lòng hăng hái, Aramis vẻ hào hoa phong nhã. Ví phỏng D'Artagnan tiếp tục cuộc sống với ba người ấy, anh sẽ trở thành một người cao siêu. Athos từ giã anh đầu tiên, để lui về cái khoảnh đất nhỏ mà anh thừa kế ở mạn Blois, Porthos là người thứ hai chia tay anh để kết hôn với bà biện lý của mình, cuối cùng Aramis là người thứ ba từ biệt anh để đi hẳn với giới tu hành và trở thành Tu Viện Trưởng.

D'Artagnan như đã đã hòa tương lai của mình vào tương lai của ba người bạn, bắt đầu từ khi ấy trở thành lẻ loi và yếu đuối, không có can đảm để theo đuổi một nghề nghiệp trong đó với điều kiện mỗi người bạn của anh sẽ nhường cho anh, nếu có thể nói như vậy, một phần chất điện khí mà họ đã thu nhận của của trời.

Như vậy, dù trở thành trung úy ngự lâm quân, D'Artagnan chỉ càng thấy mình trơ trọi hơn, anh chẳng phải con nhà gia thế như Athos để các nhà danh giá rộng mở đón tiếp anh. Anh cũng chưa đủ huênh hoang như Porthos để khiến người ta tưởng anh cũng quen biết giới thượng lưu. Anh cũng không phải khá là lịch thiệp như Aramis để vừa đứng vững trong cái phong nhã bẩm sinh vừa rút ra vẻ phong nhã từ chính mình. Có thời kỷ niệm tuyệt diệu về bà Bonacieux[169] đã in vào tâm trí người trung úy trẻ trung một chút thơ mộng nào đó, nhưng giống như kỷ niệm trên đời này, cái kỷ niệm có thể tiêu tan ấy cũng dần dần bị xóa nhòa; cuộc sống doanh trại thật phũ phàng, ngay cả đối với những tư chất quý phái. Trong hai bản chất trái ngược nhau tạo thành cá tính của D'Artagnan, cái

bản chất vật chất dần dần lấn át, và cứ nhẹ nhàng ít một ít một không thể nhận thấy. D'Artagnan vốn luôn luôn sống cuộc đời doanh trại, cuộc đời đồn trú, luôn luôn trên mình ngựa, đã trở thành (tôi không biết thời ấy gọi thế nào) như thời nay người ta gọi là một lính già thực thụ.

Không phải vì thế D'Artagnan mất đi cái tinh khôn sơ khai, không đâu. Trái lại, có lẽ cái tinh khôn ấy càng tăng thêm, hoặc ít ra là đáng chú ý gấp đôi dưới một cái vỏ hơi thô lỗ; nhưng cái tinh khôn ấy anh đã áp dụng cho những chuyện nhỏ nhặt, chứ không phải cho những việc lớn của cuộc đời; cho hạnh phúc vật chất, cho thứ an lạc như lính tráng thường hiểu, nghĩa là có chỗ ở tốt, có bữa ăn ngon và có cô chủ nhà tử tế.

Và D'Artagnan đã tìm được cả mấy thứ đó từ sáu năm nay ở phố Tiquetonne tại quán mang tên De La Chevrette "Con Dê Cái Nhỏ".

Trong thời gian đầu ở quán này, bà chủ người Flamande trạc hai lăm hai sáu tuổi đẹp và tươi trẻ, say mê anh một cách lạ lùng. Sau mấy chuyện tình tự, bị người chồng khó chịu ngăn trở, D'Artagnan đến chục lần làm ra bộ sắp đâm kiếm xuyên suốt người ông ta đến nơi; một buổi sáng nọ người chồng đã biến mất, chuồn đi hẳn sau khi đã bán lén dăm chai rượu vang và mang theo tiền bạc cùng tư trang. Người ta tưởng ông ta đã chết; nhất là người vợ tự phỉnh mình bằng cái ý nghĩ ngọt ngào là mình góa bụa, càng dũng cảm bảo vệ ý kiến cho rằng ông ta đã qua đời. Cuối cùng sau ba năm cố ra sức giữ gìn cho mối quan hệ khỏi bị tan vỡ, D'Artagnan thấy rằng mỗi năm chỗ trú ngụ của anh và bà chủ của anh càng thú vị hơn bao giờ hết, vì cái nọ làm tăng thêm ảnh hưởng cho cái kia, bà chủ đưa ra một yêu cầu quá đáng là trở thành vợ, và tỏ ý muốn D'Artagnan lấy bà ta.

"Á à? Xì! - D'Artagnan trả lời. - Lấy hai chồng ư, bà thân mến? Thế nào, bà không nghĩ đến điều đó sao?"

"Nhưng mà ông ấy chết rồi, tôi chắc chắn như vậy."

"Đó là một tay rất ngang ngạnh và hắn sẽ trở về để treo cổ chúng ta."

"Thế thì, nếu hắn về, ông sẽ giết luôn hắn đi, ông dũng cảm và

khéo léo thế kia mà!”

“Ghê chưa, bà bạn thân mến? Đấy cũng là một cách khác để được treo cổ.”

“Như vậy, ông từ chối yêu cầu của tôi ư?”

“Ô hay! Làm gì mà quyết liệt thế!”

Bà chủ quán xinh đẹp đau khổ lắm. Bà rất muốn D'Artagnan không những làm chồng bà, mà làm Chúa của bà nữa, đó là một trang nam nhi tuấn tú, một binh sĩ hiên ngang. Vào năm thứ tư của mối quan hệ ấy xảy ra cuộc viễn chinh đến Franche Comté. D'Artagnan được cử vào đoàn quân ấy và sửa soạn lên đường. Thế là diễn ra những đau khổ xé lòng, những dòng lệ rơi bất tận, những nguyện thề thủy chung long trọng, tất nhiên tất cả là từ phía bà chủ. D'Artagnan thì vốn quá là Ông Hoàng, nên không thể không hứa hẹn gì, cho nên anh hứa sẽ làm những gì có thể làm được để thêm phần vẻ vang cho tên tuổi của anh.

Về mặt này, ai còn lạ gì tinh thần quả cảm của D'Artagnan. Anh liều thân một cách tuyệt vời, và dẫn đầu đại đội mình để công kích, anh bị một viên đạn xuyên qua người và ngã sóng soài trên trận địa. Người ta trông thấy anh rơi từ trên mình ngựa xuống mà không thấy anh trở dậy, nên chắc là anh đã chết, và tất cả những người hy vọng kế tục chức vụ của anh đều nói phứa rằng anh chết rồi, người ta dễ tin điều mà người ta mong ước; như ở trong quân đội, từ các ông tướng sư đoàn mong ước cái chết của vị tướng tổng tư lệnh cho đến những người lính trơn mong ước cái chết của thầy cai, mọi người đã mong ước cái chết của một người nào đó. Song D'Artagnan không phải loại người dễ chịu bị giết như vậy. Sau khi bị ngất và nằm trong cái nóng nực ban ngày, anh hồi tỉnh nhờ cái mát mẻ ban đêm, anh lần vào một làng, đến gõ cửa ngôi nhà đẹp nhất và được đón tiếp như mọi người Pháp bị thương ở mọi nơi, mọi lúc. Anh được nâng niu, chăm sóc, chữa chạy, và khỏe khoắn hơn bao giờ hết, một buổi sáng nọ, anh lên đường về Pháp, về nước rồi anh lên đường đi Paris, rồi thì anh về giữa phố Tiquetonne.

Nhưng D'Artagnan thấy căn phòng mình bị chiếm bởi một cải mắc áo treo trọn bộ y phục đàn ông chỉ thiếu thanh kiếm đặt sát tường.

Anh được biết nhà đã nuôi thằng ở mới, con hầu mới, bà chủ nhà đang đi dạo chơi.

— Bà ta đi một mình à? - D'Artagnan hỏi.

— Với ông ấy ạ.

— Vậy là ông ấy đã trở về ư?

— Chắc thế - cô hầu thật thà trả lời.

D'Artagnan tự nhủ thầm: “Nếu có tiền, ta sẽ ra đi ngay, nhưng vì không có tiền, ta phải ở lại đây và làm theo lời khuyên của bà chủ nhà của ta bằng cách ngăn cản những toan tính linh hoạt vợ chồng của kẻ trở về hãm tài kia”.

Anh vừa kết thúc bản độc thoại ấy, điều đó chứng tỏ trong những hoàn cảnh trọng đại không có gì tự nhiên bằng độc thoại, thì cô hầu đang rình cửa bỗng kêu lên:

— A này? Đúng là bà chủ đang trở về với ông ấy.

D'Artagnan đưa mắt ra xa nhìn ngoài đường, quả nhiên thấy ở ngay con đường Montmartre, bà chủ đi về và bám vào cánh tay của một người lính Thụy Sĩ rất đồ sộ, hắn ta đi cứ núng na núng nính với những điệu bộ gợi nhớ một cách thú vị hình ảnh Porthos trong đầu người bạn thân thiết cũ.

“Đức Ông chồng đấy ư? - D'Artagnan tự nhủ - Ô, ồ! Dường như hắn đã lớn vồng lên!” Và anh ngồi lại phòng ở một chỗ rất dễ nhìn thấy.

Bà chủ nhà bước vào chợt nhận ra D'Artagnan và khẽ kêu lên một tiếng. Nghe tiếng kêu nho nhỏ ấy, D'Artagnan biết rằng bà đã nhận ra anh, bèn đứng dậy, chạy đến ôm hôn bà ta rất trìu mến.

Tên Thụy Sĩ ngơ ngác nhìn bà chủ quán đang tái nhợt cả người. Trong lúc bối rối cực kỳ, bà nói:

— À! Ông đấy à! Ông cần gì ở tôi thế?

Không mảy may bị chưng hửng trong vai trò mình đang đóng,

D'Artagnan nói:

— À! Ông đây là anh em họ bà à? Ông đây là anh bà à?

Và chẳng đợi bà trả lời, anh nhảy ra ôm tên Thụy Sĩ, hắn cứ để mặc anh làm, vẻ mặt lạnh như băng.

— Ông này là thế nào? - Hắn hỏi.

Bà chủ đáp lại bằng những tiếng nghẹn ngào.

— Người Thụy Sĩ này là thế nào? - D'Artagnan hỏi.

— Ông ấy sắp cưới tôi, - bà chủ trả lời giữa hai cơn giật.

— Vậy là chồng bà cuối cùng đã chết rồi à?

— Chuyện đó can hệ gì đến ông? - Người Thụy Sĩ nói.

— Can hệ lắm chứ? - D'Artagnan đáp - Vì ông không thể cưới bà ta mà không được sự đồng ý của tôi và vì…

— Vì sao? - Người Thụy Sĩ hỏi.

— Vì tôi không cho. - Người lính ngự lâm đáp.

Tên Thụy Sĩ mặt đỏ lên như hoa mẫu đơn, hắn bận quân phục rất bảnh mạ vàng, D'Artagnan choàng một chiếc áo choàng xẫm, tên Thụy Sĩ cao sáu bộ[170] , D'Artagnan không hơn năm bộ, người Thụy Sĩ coi như ở nhà mình, D'Artagnan như một kẻ đột nhập.

— Ông có đi ra khỏi đây không? - Người lính Thụy Sĩ hỏi và giậm mạnh chân như một người bắt đầu tức giận thực sự.

— Tôi ấy à? Không đâu? - D'Artagnan nói.

— Ồ chỉ có việc đi tìm kẻ trợ lực - một thằng ở nói, hắn chỉ có thể hiểu là cái người nhỏ bé này muốn tranh chỗ với người hộ pháp kia.

Cơn giận bắt đầu lên đến cổ, D'Artagnan liền túm lấy tai thằng ở mà quát:

— Mày, mày phải đứng yên tại chỗ và không được động đậy, nếu không tao sẽ dứt đứt cái mà tao đang cầm đây. Còn về phía ông, vị con cháu lẫy lừng của Hoàng Đế Guillaume Tell, ông hãy gói ghém quần áo của ông đang để trong phòng tôi và gây phiền cho tôi, và đi ngay lập tức mà tìm kiếm một quán trọ khác.

Tên Thụy Sĩ phá ra cười ầm ĩ.

— Tôi ấy à? - Hắn nói - Mà vì sao?

— A, được lắm! - D'Artagnan nói. - Tôi thấy là ông hiểu tiếng Pháp. Thế thì ông hãy đi chơi một vòng với tôi, và tôi sẽ giải thích cho ông sau.

Bà chủ quán biết rõ D'Artagnan là một tay kiếm giỏi, nên bắt đầu khóc lóc và bứt tóc bứt tai. D'Artagnan quay lại phía người đẹp đang khóc than và bảo:

— Thế thì bà hãy đuổi hắn đi.

Tên Thụy Sĩ phải mất một lúc mới hiểu ra đề nghị mà D'Artagnan đề ra với hắn, hắn nói:

— Chà. Trước hết ông là ai mà dám đề nghị tôi đi chơi với ông một vòng.

— Tôi là trung úy ngự lâm của Hoàng Thượng - D'Artagnan đáp. - do đó tôi là thượng cấp của ông. Tuy nhiên không phải là vấn đề cấp bậc ở đây mà là phiếu phân phối chỗ ở. Ông biết thủ tục rồi. Ông hãy đi lấy phiếu của ông. Ai trở lại đây trước sẽ lấy lại phòng của mình.

D'Artagnan dẫn tên Thụy Sĩ đi, mặc những lời than vãn của bà chủ quán; trong thâm tâm bà cảm thấy lòng mình nghiêng về phía mối tình xưa; nhưng cũng không bực mình vì dạy một bài học cho anh chàng ngự lâm quân kiêu căng kia đã xúc phạm đến bà khi từ chối lấy bà.

Hai địch thủ đi thẳng đến đường hào Montmartre. Khi đến nơi thì trời đã tối, D'Artagnan lịch sự đề nghị tên Thụy Sĩ nhường phòng cho mình và đừng đến đấy nữa; hắn lắc đầu từ chối và rút kiếm ra.

— Thế thì ông hãy nằm lại ở đây, - D'Artagnan nói - chỗ trú ngụ này tồi lắm, nhưng không phải lỗi của tôi, mà chính ông đã muốn vậy.

Nói xong, đến lượt anh tuốt kiếm và chạm kiếm với địch thủ. Anh gặp phải một tay cứng cựa, nhưng sự mềm dẻo của anh vượt mọi sức mạnh. Thanh trường kiếm của tên người Thụy Sĩ không lúc nào chạm được vào kiếm của người ngự lâm. Tên Thụy Sĩ xơi hai nhát kiếm trước khi nhận biết được vì quá rét, tuy nhiên bỗng chốc do mất máu và đuối sức đi trông thấy hắn buộc phải ngồi xuống.

— Đấy nhé! - D'Artagnan nói - Tôi đã bảo trước mà. Ông đã đi quá trớn và đến là bướng bỉnh! Cũng may, ông chỉ phải nằm độ mười lăm ngày thôi. Hãy ở đây, tôi sẽ cho thằng hầu mang quần áo đến cho ông. Tạm biệt, Nhân tiện xin mách ông hãy đến quán Con Mèo Mơn Trớn ở đường Montorgueil, ở đấy sẽ được nuôi dưỡng đầy đủ, nếu vẫn là bà chủ quán cũ. Vĩnh biệt nhé!

Rồi anh hí hửng trở về, sai đưa quần áo đến cho tên Thụy Sĩ. Tên hầu thấy hắn vẫn ngồi đúng chỗ mà D'Artagnan để hắn lại và táng đởm kinh hồn vì lòng gan dạ vững vàng của người địch thủ.

Tên hầu, bà chủ quán và cả nhà kính trọng D'Artagnan như người ta kính trọng thần Hercule, nếu ông trở lại trần gian để bắt đầu lại mười hai kỳ tích của ông ta.

Nhưng khi còn một mình với bà chủ nhà, anh nói:

— Bây giờ bà hiểu rõ khoảng cách từ một tên lính Thụy Sĩ đến một nhà quý tộc, còn về phần bà, bà đã cư xử như một con mụ chủ quán. Mặc kệ bà, nhưng vì cách cư xử ấy bà làm tôi mất uy tín với khách khứa giao thiệp của tôi, tôi sẽ không trọ ở đây nữa, tôi chẳng ở cái nơi mà mình khinh rẻ. Ơ này, thằng hầu! Cho mang vali của ta đến khách sạn Bồn Ái Ân ở đường Bourdonnais. Vĩnh biệt bà!

Khi tuôn ra những lời lẽ ấy, D'Artagnan tỏ ra vừa oai nghiêm vừa ái ngại. Bà chủ quán phục xuống dưới chân anh, vừa xin lỗi vừa giữ anh lại bằng một sự hung tợn ngọt ngào. Còn biết nói thế nào nữa! Cái chĩa nướng thịt lại quay, cái chảo rán lại xèo xèo, mỹ

nhân Madeleine khóc lóc, D'Artagnan cảm thấy cái đói, cái rét và tình yêu cùng đến với anh, anh tha thứ, và đã tha thứ thì anh ở lại.

Sự tình D'Artagnan đến ở quán “Con Dê Cái Nhỏ” Tiquetonne là như thế đấy.

CHƯƠNG VII
D'Artagnan gặp khó khăn, nhưng một người quen biết của chúng ta đến giúp anh

D'Artagnan trở về vừa đi vừa đăm chiêu suy nghĩ. Anh thấy hào hứng khi mang túi tiền của Giáo Chủ Mazarin và khi nghĩ đến chiếc nhẫn kim cương đẹp trước kia đã từng là của anh và có một lát anh đã trông thấy nó lấp lánh ở ngón tay ông Tể Tướng. Anh tự bảo:

“Giá cái nhẫn kim cương ấy lại rơi vào tay mình, mình sẽ bán ngay lấy tiền, mình sẽ mua hết bất động sản ở chung quanh lâu đài của cha mình, ngôi nhà đẹp thật đấy, nhưng về công trình phụ chỉ có một mảnh vườn lớn gần bằng cái nghĩa trang Những Kẻ Vô Tội. Ta sẽ ngồi nhà và đàng hoàng ngồi đợi một nàng thừa kế giàu có say mê cái tốt mã của ta và đến lấy ta; rồi ta sẽ có ba cậu con trai, ta sẽ nuôi dạy đứa lớn thành một đại thần như Athos, đứa thứ hai, một chàng lính bảnh bao như Porthos, đứa thứ ba, một Tu Viện Trưởng lịch sự duyên dáng như Aramis. Thực tình mà nói, như thế còn tốt hơn cuộc sống hiện nay của ta, nhưng khốn thay lão Mazarin là một tên đê tiện, chẳng có hảo ý nhường lại cái nhẫn kim cương ấy cho ta”.

Không biết D'Artagnan sẽ nói thế nào khi anh biết rõ rằng Hoàng Hậu đã nhờ Mazarin đưa lại cái nhẫn ấy cho anh?

Về đến phố Tiquetonne, anh thấy có tiếng ồn ào và một đám tụ tập lớn ở quanh nhà anh.

“A, a! - Anh nói. - Hay là cháy ở quán “Con Dê Cái Nhỏ”? Hay là chồng của nàng Madeleine xinh đẹp dứt khoát trở về”. Chẳng phải chuyện này cũng chẳng phải chuyện nọ. Đến gần, D'Artagnan mới rõ là người ta tụ tập không phải ở trước nhà anh mà trước nhà bên cạnh. Người ta kêu la om xòm, người ta vác đuốc chạy và dưới ánh đuốc, D'Artagnan nhận ra những bộ quân phục. Anh hỏi xem có chuyện gì xảy ra.

Người ta cho biết là có một thị dân cùng với hai chục người bạn đã tấn công một cỗ xe có các cận vệ của Tể Tướng đi hộ tống, nhưng có viện binh ập đến, đám thị dân bỏ chạy. Tên cầm đầu đám ấy trốn vào một nhà ở giáp quán và lính đang sục sạo trong nhà ấy.

Hồi còn trẻ, có lẽ D'Artagnan đã chạy tới chỗ anh nhìn thấy những bộ quân phục và giúp sức cho bọn lính chống lại đám thị dân; nhưng bây giờ anh đã ngán tất cả những cơn nóng đầu ấy rồi. Vả lại, trong túi đang có một trăm pistol của ngài Giáo Chủ, anh chẳng muốn mình phiêu lưu vào trong một đám đông. Anh chẳng hỏi gì thêm và bước vào quán.

Xưa kia, bao giờ D'Artagnan cũng muốn biết rõ tất cả, giờ đây bao giờ anh cũng biết rõ khá nhiều. Anh thấy nàng Madeleine xinh đẹp không chờ đợi anh, vì tưởng anh ở đêm tại cung Louvre như anh đã dặn. Thấy anh trở về bất ngờ, bà mừng rỡ và nồng nhiệt đón tiếp anh, càng mừng hơn vì bà vừa mới trải qua một cơn sợ hãi hết hồn về việc đang xảy ra ở ngoài phố, mà bà thì không có một người lính Thụy Sĩ nào để bảo vệ cho bà. Cho nên bà muốn bắt chuyện với anh và kể lể việc đã xảy ra; nhưng D'Artagnan bảo bà cho mang bữa ăn tối lên phòng anh và kèm theo một chai rượu vang Bourgogne lâu năm.

Bà Madeleine xinh đẹp được dạy cho quen với cách tuân lệnh kiểu nhà binh, nghĩa là theo một cử chỉ ra hiệu. Lần này D'Artagnan lại còn hạ cố nói nên lời, thành ra anh được bà tuân lệnh nhanh gấp hai lần.

D'Artagnan cầm chìa khóa và cây nến đi lên phòng mình. Để khỏi ảnh hưởng tới việc cho thuê phòng, anh tự bằng lòng với một phòng ở tận tầng tư. Vì tôn trọng chân lý, chúng tôi buộc phải nói thẳng ra rằng căn phòng ở ngay sát dưới ống máng và ở dưới mái nhà. Đó là chiếc lều Asin[171] của anh. D'Artagnan ở lì trong buồng mỗi khi anh muốn trừng phạt Madeleine bằng sự vắng mặt của mình.

Sự quan tâm đầu tiên của anh là nhét túi tiền vào ngăn một cái bàn cổ mà khóa còn mới, anh cũng chẳng cần kiểm tra xem số tiền là bao nhiêu, rồi một lát sau, bữa cơm tối được dọn ra, chai rượu vang đem đến, anh cho tên hầu đi ra, đóng cửa và ngồi vào bàn.

Không phải suy nghĩ như người ta tưởng; nhưng D'Artagnan nghĩ rằng chỉ có thể làm tốt mọi việc bằng cách làm lần lượt từng việc một. Anh đang đói, anh ăn, rồi sau bữa ăn anh đi nằm. D'Artagnan cũng chẳng phải loại người cho rằng ban đêm thường đem đến cho người ta nhiều điều khuyên bổ ích: Ban đêm D'Artagnan ngủ khì.

Nhưng trái lại buổi sáng, trong người tỉnh táo, tinh khôn hẳn, anh tìm thấy những cảm hứng hay nhất. Từ lâu anh chẳng có cơ hội để suy nghĩ vào buổi sáng, nhưng ban đêm anh vẫn ngủ.

Sớm tinh mơ, anh thức giấc, nhảy khỏi giường với một quyết tâm thật là lính và vừa đi lững thững quanh buồng, vừa ngẫm nghĩ.

“Năm 43 - anh nói - khoảng gần tháng sáu, khi cố Giáo Chủ qua đời mình nhận được lá thư của Athos. Ở đâu nhỉ! Xem nào… à! Đó là tại cuộc bao vây Besançon, mình nhớ ra rồi… mình đang ở trong hào? Cậu ta nói gì nhỉ? Cậu ấy ở một mảnh đất nhỏ, phải, đúng thế, một mảnh đất nhỏ; nhưng ở đâu? Mình đọc đến đấy thì có cơn gió cuốn bay đi. Giá như ngày xưa là hẳn mình sẽ đi tìm, mặc dù gió cuốn lá thư ra một chỗ trống trơn. Nhưng tuổi trẻ là một thiếu sót lớn… khi người ta không còn trẻ nữa. Mình đã để cho lá thư bay đi đến chỗ quân Tây Ban Nha, mang theo địa chỉ của Athos mà chúng chẳng cần đến và lẽ ra phải trả lại mình chứ. Vậy là không nghĩ đến Athos nữa. Xem nào… Porthos. Mình đã nhận được bức thư của cậu ta, cậu ấy mời mình đến dự một hội săn lớn trong vùng đất đai của cậu ấy, vào tháng Chín năm 1646. Rủi thay. Hồi ấy mình đang về quê ở Bearn vì ông bố mình mất, lá thư đuổi theo mình, khi mình đi thì nó lại đến. Rồi nó lại theo mình và đến Montmédy mấy ngày sau khi mình rời thành phố này. Cuối cùng nó tới tay mình vào tháng Tư, nhưng lại là tháng Tư năm 1667 mà giấy mời đến dự vào tháng chín cuối năm 1646, cho nên chẳng còn tác dụng gì. Nào ta hãy tìm bức thư ấy và chắc nó phải có tước hiệu trang ấp?”

D'Artagnan mở một cái hòm nhỏ cũ kỹ nằm ở góc buồng đầy những giấy tờ liên quan đến đất đai của D'Artagnan, từ hai trăm năm nay giấy tờ ấy hoàn toàn ra khỏi gia đình anh, và anh thốt ra một tiếng kêu mừng rỡ: Anh vừa nhận ra một nét chữ to đùng của Porthos và ở dưới có mấy dòng chữ nhỏ li ti do bàn tay khô héo của bà phu nhân xứng đáng của cậu ta viết. D'Artagnan không buồn đọc chơi lại lá thư, anh biết nó viết gì, anh xem vội địa chỉ.

Địa chỉ là lâu đài Du Vallon.

Porthos đã quên béng một chỉ dẫn khác. Trong niềm kiêu hãnh của mình, anh ta tưởng tất cả thiên hạ đều phải biết cái lâu đài mà anh ta đã lấy tên mình đặt cho nó.

“Quỷ bắt cái thằng huênh hoang này? - D'Artagnan nói, - bao giờ nó cũng vẫn thế! Tuy nhiên mình cần bắt đầu từ cậu ta, chắc nó chẳng cần đến tiền nong, nó đã thừa kế tám trăm nghìn livres của ông Coquenard[172] . Này, đó là người cần nhất mà mình đang thiếu. Athos uống rượu lắm vào chắc đến đần độn người ra rồi. Còn Aramis hẳn đang chìm ngập trong việc cầu nguyện!”

D'Artagnan lại đưa mắt nhìn bức thư của Porthos. Dưới thư có một dòng tái bút như sau:

Cùng với chuyến thư này, tôi viết cho Aramis, anh bạn xứng đáng của chúng ta ở tu viện của anh ta.

“Ở tu viện của anh ta! Ừ, nhưng mà tu viện nào? Có đến hai trăm tu viện ở Paris và ba nghìn tu viện ở nước Pháp. Lại nữa khi vào tu viện cậu ta có thể đổi tên đến ba lần. A! Ví phỏng mình thông thái về thần học và chỉ cần nhớ cái chủ đề các luận án cậu ta tranh cãi rất hay với với ông linh mục Montdidie ở Crèvecoeur và ông tăng viện trưởng dòng Jesus, mình sẽ biết cậu ta thuộc phái nào. Và từ đó suy ra cậu ta thờ phụng thánh nào. Kể ra nếu mình đến ông Giáo Chủ, xin ông ta cấp cho một giấy thông hành có thể vào bất cứ tu viện nào, kể cả tu viện các nữ tu sĩ nhỉ! Đó cũng là một ý hay và có khi mình sẽ tìm thấy cậu ta. Ở đấy giống như Achille… Ô, nhưng mà như thế khác gì thú nhận ngay từ đầu sự bất lực của mình, và ngay từ việc đầu tiên mình đã đi đứt trong tâm trí của Giáo Chủ. Những quan to chỉ biết ơn khi nào người ta làm cho họ cái việc không có thể. Họ sẽ bảo chúng ta rằng: “Nếu là việc có thể thì tôi tự làm lấy cũng được”. Và những quan to nói phải. Nhưng hãy đợi tí và xem nào. Mình cũng đã nhận một bức thư của cậu ta, người bạn thân thiết, đúng thế nên cậu ta mới nhờ mình một việc nhỏ và mình đã giúp. À, đúng rồi, nhưng mình đã nhét cái thư ấy vào đâu chứ?”

D'Artagnan ngẫm nghĩ một lát, rồi tiến về phía cái mắc áo treo những áo cũ của anh. Anh tìm chiếc áo khoác ngắn của mình dùng

năm 1646, và do là một chàng trai có trật tự ngăn nắp, anh thấy nó được móc ở một cái đinh. Anh móc túi áo ra một mảnh giấy, đúng là thư của Aramis. Thư viết:

Anh D'Artagnan, xin anh biết cho rằng tôi đang có chuyện xích mích với một người quý tộc, hắn đã hẹn tôi chiều nay đến quảng trường Hoàng Cung. Vì tôi là một người tu hành và việc ấy có thể hại cho tôi nếu tôi cho người khác biết, ngoài một người bạn thật tin cậy như anh, nên tôi viết cho anh để nhờ anh làm người trợ thủ cho tôi. Anh sẽ đến đường Neuve Sainte Catherine; tới ngọn đèn thứ hai bên phải, anh sẽ thấy địch thủ của anh. Tôi sẽ cùng địch thủ của tôi ở dưới ngọn đèn thứ ba.

Tận tình với anh, Aramis!

Lần ấy chẳng có đến lời từ biệt. D'Artagnan cố nhớ lại kỷ niệm ấy. Anh đi đến chỗ hẹn, gặp địch thủ như đã dặn và anh chẳng biết tên, tặng hắn một nhát kiếm nên thân vào cánh tay, rồi anh đến chỗ Aramis thì Aramis cũng đã kết thúc cuộc đấu của mình rồi và đang đi đến với anh. Aramis nói:

“Xong rồi, tôi chắc là đã giết chết tên hỗn láo. Nhưng bạn thân mến ơi, nếu anh cần đến tôi thì anh biết rằng tôi hết lòng tận tụy với anh”.

Nói xong Aramis bắt tay anh và biến đi dưới những ô cửa tò vò.

Thế là về chỗ ở của Aramis, D'Artagnan cũng chẳng biết rõ hơn chỗ ở của Porthos và Athos. Vấn đề bắt đầu trở nên rối rắm, thì anh nghe như có tiếng một tấm kính ở phòng anh bị đập vỡ. Lập tức anh nghĩ ngay đến túi tiền ở trong bàn và lao ngay vào phòng. Anh không lầm: Lúc anh vào bằng cửa chính thì có một người vào qua cửa sổ.

— A! Tên khốn nạn! - D'Artagnan kêu lên, anh tưởng đó là một kẻ trộm và vớ lấy thanh kiếm.

— Ấy thưa ông? - Người kia kêu lên. - Lạy trời, xin ông hãy tra kiếm vào bao và chớ giết tôi mà không nghe tôi nói! Tôi không phải là một tên ăn trộm, trái lại, tôi là một thị dân hẳn hoi, có nhà

cửa đàng hoàng. Tôi tên là… Ơ này, nếu tôi không lầm thì ông là ông D'Artagnan.

— Còn cậu, Planchet hả! - Viên trung úy kêu lên.

— Để hầu hạ ông, nếu tôi còn làm được, - Planchet mừng quýnh lên nói.

— Có thể lắm, - D'Artagnan đáp, - nhưng mà làm thế quái nào mà cậu lại chạy trên mái nhà vào lúc bảy giờ sáng giữa tiết tháng Giêng này?

— Thưa ông, ông cần biết rằng - Planchet nói, - nhưng xét ra có lẽ ông không nên biết.

— Ô hay, sao thế! Nhưng trước hết hãy đặt một cái khăn trước ô kính và kéo rèm lại.

Planchet vâng lời và khi làm xong, D'Artagnan hỏi:

— Thế nào?

Tên Planchet khôn ngoan đáp:

— Thưa ông, trước hết, ông đối với ông Rochefort thế nào.

— Rất tốt! Sao vậy? Rochefort ư, cậu có biết rằng ông ta bây giờ là một trong những người tốt nhất của tôi không?

— A, càng hay.

— Nhưng giữa Rochefort với cái cách đột nhập vào phòng tôi thì có liên quan gì với nhau hả?

— Ấy đấy thưa ông? Cần phải thưa với ông rằng ông De Rochefort…

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan kêu - Tôi thừa biết ông ấy ở ngục Bastille.

— Nghĩa là ông ta đã ở đó, - Planchet đáp.

— Thế nào? Ông ta đã ở đó! - D'Artagnan kêu lên. - Phải chăng ông ta có diễm phúc thoát rồi?

— A, thưa ông, - đến lượt Planchet kêu lên, - nếu ông gọi đó là diễm phúc, thì mọi sự đều ổn, vậy phải nói với ông rằng, hình như hôm qua người ta cho người đến Bastille đem ông Rochefort đi.

— Mẹ kiếp, ta biết thừa, bởi vì chính ta tới kiếm ông ấy.

— Nhưng không phải ông đã đưa ông ta trở lại đó, thật may cho ông; bởi vì nếu tôi nhận ra ông trong đoàn hộ tống thì ông hãy tin rằng bao giờ tôi cũng kính trọng ông quá.

— Nói nốt đi, con khỉ! Nào, thế rồi sao?

— Ấy! Thế rồi khi đến giữa phố Hàng Sắt, nhân xe chở ông Rochefort đi qua một đám dân chúng và bọn lính áp giải hành hạ những người thị dân, thế là người ta ồn ào lên; người tù nghĩ cơ hội thật là thuận tiện, bèn tự xưng tên và kêu cứu. Lúc ấy tôi đang ở đó, tôi nhận ra tên ông Bá Tước De Rochefort và nhớ rằng chính ông ấy đã cử tôi làm viên đội trong trung đoàn Piémont, tôi bèn nói to lên rằng người tù này là bạn của Quận Công De Beaufort. Mọi người liền nổi dậy, chặn ngựa lại, đánh tan đoàn áp giải. Trong khi tôi mở cửa xe, ông Rochefort nhảy xuống đất lẫn vào đám đông. Khốn thay khi ấy một đội tuần tra đi qua, chúng hợp với toán cận vệ và tấn công chúng tôi. Tôi vừa đánh vừa rút về phía phố Tiquetonne, tôi bị đuổi riết phải trốn vào một nhà ở cạnh nhà này; bọn chúng đã bao vây, sục sạo nhưng uổng công. Tôi đã gặp ở tầng năm một người tốt bụng giấu tôi giữa hai tấm nệm. Tôi đã nằm lại trong chỗ ẩn nấp của tôi, hoặc gần như thế, cho đến sáng, và nghĩ rằng đến chiều họ lại bắt đầu những cuộc lục soát, tôi đánh liều bò lên ống máng, tìm kiếm một lối vào sau đó một lối ra trong một ngôi nhà nào đó không bị canh gác. Câu chuyện của tôi là thế đấy và thưa ông, xin lấy danh dự mà thề rằng tôi sẽ rất thất vọng nếu nó làm ông chán tai.

— Không đâu, - D'Artagnan nói, - thực sự tôi rất mừng là Rochefort đã được tự do, nhưng cậu có biết rõ điều này không: Nếu cậu rơi vào tay những người của Nhà Vua, cậu sẽ bị treo cổ không dung tha.

— Mẹ kiếp, tôi biết lắm chứ! - Planchet nói- Đó chính là điều làm cho tôi sợ hết hồn, và đấy, về sau tôi rất mừng khi gặp lại ông; bởi vì nếu ông mà muốn giấu tôi thì chẳng có ai làm việc đó tốt hơn

ông.

— Phải, - D'Artagnan nói, - tôi không đòi hỏi gì hơn, dù rằng tôi chỉ phải hy sinh không hơn không kém cái chức vị của tôi, nếu như người ta biết rằng tôi đã cho một tên phiến loạn ẩn náu.

— Ôi, thưa ông, xin ông biết cho rằng tôi có thể liều mạng vì ông.

— Cậu có thể thêm hẳn vào là cậu liều mạng rồi, Planchet ạ. Tôi chỉ quên những điều tôi cần phải quên, nhưng còn điều này, tôi muốn nhớ lại: Cậu ngồi xuống đây, bình tĩnh mà ăn đi, bởi vì tôi nhận thấy cậu nhìn những món ăn thừa của bữa ăn của tôi với một cái nhìn biểu hiện cảm xúc nhất.

— Vâng, thưa ông, bởi cái tủ buffet của nhà bên cạnh rất hiếm của chất bột, và vì trưa hôm qua tôi mới ăn có một lát bánh với mứt. Mặc dầu tôi chẳng chê các của ngọt khi nó đến đúng nơi đúng chốn, tôi thấy bữa ăn tối hơi nhẹ.

— Khổ thân cậu! - D'Artagnan nói. - Bình tâm lại đi.

— Ôi, ông ơi, ông đã cứu mạng tôi hai lần, - Planchet nói.

Rồi anh ta ngồi xuống bàn và ăn nghiến ngấu như những ngày nào ở phố Phu Đào Huyệt.

D'Artagnan tiếp tục đi đi lại lại, anh cố moi trong óc xem có cách nào tận dụng được Planchet trong những tình huống hiện nay của anh. Trong lúc đó Planchet ra sức hoạt động để bù lại những giờ đã mất. Cuối cùng anh ta trút một hơi thở phào khoan khoái của một người đói lả báo hiệu rằng sau khi được chén một đợt đầu tiên và chắc dạ, anh ta tạm ngừng một chút.

D'Artagnan nghĩ đến lúc bắt đầu cuộc lục vấn, bèn nói:

— Nào, ta hãy tuần tự: Cậu có biết Athos ở đâu không.

— Không, ông ạ, - Planchet đáp.

— Đồ quỷ! Cậu có biết Porthos ở đâu không.

— Cũng không.

— Đồ quỷ! đồ quỷ! Còn Aramis?

— Cũng không nốt.

— Đồ quỷ! đồ quỷ! đồ quỷ!

— Nhưng, - Planchet nói với vẻ láu cá, - tôi biết Bazin ở đâu.

— Sao, cậu biết Bazin ở đâu à?

— Thưa vâng.

— Thế hắn ở đâu nào?

— Ở nhà thờ Đức Bà.

— Làm gì ở nhà thờ Đức Bà?

— Làm phụ thủ.

— Bazin phụ thủ ở nhà thờ Đức Bà? Cậu chắc chắn như vậy ư?

— Hoàn toàn chắc chắn, tôi đã trông thấy anh ta, tôi đã nói chuyện với anh ta.

— Hẳn là hắn ta phải biết Aramis ở đâu chứ?

— Chắc thế.

D'Artagnan ngẫm nghĩ, rồi lấy áo choàng và thanh kiếm, anh sửa soạn đi ra.

— Ông ơi, - Planchet với vẻ mặt thiểu não nói, - Ông bỏ rơi tôi thế này ư? Xin ông nhớ rằng, tôi chỉ còn hy vọng ở ông thôi.

— Nhưng người ta sẽ chẳng đến đây tìm cậu đâu, - D'Artagnan bảo.

Anh chàng Planchet thận trọng nói:

— Cuối cùng người ta đến, ông nhớ cho rằng đối với những người trong nhà không trông thấy tôi vào, tôi ắt là một kẻ trộm.

— Đúng đấy, - D'Artagnan nói. - Này thế cậu có nói được một thổ ngữ nào không?

— Tôi còn biết hơn ấy chứ, thưa ông, - Planchet đáp. - Tôi nói một ngôn ngữ, ngôn ngữ Flamant.

— Cậu học nó ở nơi quái quỷ nào thế?

— Ở Artois, nơi tôi đã dự cuộc chiến tranh hai năm. Ông nghe xem: Goeden morgen, mynheer! ltk ben begeeray te weeten the ge sond hects omstand.

— Nghĩa là gì?

— Chào ông! Tôi nóng lòng muốn biết tình trạng sức khỏe của ông thế nào?

— Nó gọi đấy là ngôn ngữ? Nhưng không sao! - D'Artagnan nói, - thế mà tuyệt đấy?

D'Artagnan đi ra cửa gọi một thằng hầu và bảo nó mời bà Madeleine xinh đẹp lên.

— Ông ơi, ông làm gì đấy, - Planchet nói, - Ông định trao cái điều bí mật của chúng ta cho một người đàn bà sao?

— Cứ yên tâm, bà ta sẽ chẳng hé nửa lời.

Lúc ấy bà chủ quán vào. Bà tươi cười chạy đến, tưởng rằng sẽ thấy D'Artagnan một mình, nhưng vừa nhác thấy Planchet, bà kinh ngạc lùi lại.

— Bà chủ thân mến của tôi, - D'Artagnan nói, - tôi xin giới thiệu ông anh của bà từ xứ Flandre đến, tôi nhờ ông ấy đến giúp việc tôi mấy ngày.

— Anh tôi! - Bà chủ nói, giọng mỗi lúc một sửng sốt.

— Hãy chào cô em đi, master Peter.

— Vilkom zueter! - Planchet nói.

— Goeden day, broer! - Bà chủ ngạc nhiên đáp lại.

— Câu chuyện là thế này! - D'Artagnan nói. - Ông đây là anh bà, có thể bà không biết. Ông ấy từ Amsterdam đến. Trong khi tôi đi vắng, bà sẽ sắm sửa quần áo cho ông ấy; khi tôi về, nghĩa là độ một giờ nữa, bà sẽ giới thiệu ông ta với tôi và theo sự gửi gắm của bà. Mặc đầu ông ta sẽ chẳng nói một tiếng Pháp nào, do tôi chẳng có gì từ chối bà, tôi sẽ nhận ông ta vào giúp việc cho tôi, bà hiểu chứ!

— Nghĩa là tôi đoán ra điều ông mong muốn và chỉ cần có vậy, - Madeleine nói.

— Bà là một người phụ nữ quý hóa, bà chủ xinh đẹp của tôi ạ, và tôi tin cậy ở bà.

Nói xong, D'Artagnan làm hiệu riêng với Planchet, rồi ra để đi đến Nhà thờ Đức Bà.

CHƯƠNG VIII
Một nửa đồng Pistol có thể có những ảnh hưởng khác nhau đến một số phụ thủ và Lễ Phục Sinh

D'Artagnan đi lên Cầu Mới, tự chúc mừng đã gặp lại được Planchet; bởi vì vừa có vẻ giúp được một việc cho chàng trai xứng đáng ấy, trong thực tế D'Artagnan cũng được cậu ta giúp cho một việc. Quả thật lúc này không có gì khoái hơn cho anh bằng một người hầu dũng cảm và thông minh.

Đúng là Planchet rất có thể sẽ chẳng ở giúp việc anh lâu; nhưng khi giành lại vị trí xã hội cũ ở phố Lombards; Planchet vẫn là người chịu ơn D'Artagnan; do cho hắn ẩn náu ở nhà mình, anh đã cứu mạng cho hắn hoặc gần như thế, và D'Artagnan sẽ chẳng phiền lòng có những quan hệ trong giới thị dân vào lúc họ chuẩn bị cuộc chiến tranh với triều đình. Đó sẽ là một nội ứng trong hàng ngũ địch, và đối với một người tinh tế như D'Artagnan, những chuyện vặt vãnh nhất có thể dẫn đến những đại sự.

Thế là trong cái thư thái tinh thần ấy, khá hài lòng về sự tình cờ và về bản thân mình, D'Artagnan tới nhà thờ Đức Bà. Anh bước lên bậc thềm, vào trong nhà thờ và đến trước một người giữ đồ thánh đang quét tước một giáo đường nhỏ, anh hỏi xem có biết ông Bazin không.

— Ông Bazin phụ thủ ấy à? - Người đó hỏi lại.

— Chính ông ấy.

Ông ta đang hầu lễ messe ở kia kìa, gần tiểu thánh đường Đức Mẹ Đồng Trinh.

D'Artagnan sướng run người, vì dù cho Planchet đã nói, anh tưởng như chẳng bao giờ gặp lại Bazin; nhưng bây giờ anh đã nắm một đầu dây, anh bảo đảm sẽ đi tới đầu dây kia. Anh đến quỳ ở trước tiểu giáo đường để khỏi mất hút người của mình. May thay đó là một lễ messe nhỏ và sẽ xong nhanh thôi. Đã quên hết những cầu

nguyện và chẳng buồn cầm một quyển kinh, D'Artagnan xem xét Bazin.

Bazin mặc bộ y phục của mình, có thể nói với tất cả vẻ trịnh trọng và toàn phúc. Có thể hiểu rằng bác đã đạt tới, hoặc gần như vậy, thượng đỉnh của những tham vọng, và cái thanh nạm bạc bác cầm trong tay cũng danh giá như cây gậy chỉ huy mà tướng Condé chĩa hoặc không chĩa vào những phòng tuyến quân thù ở trận Fribourg. Thể xác bác đã thay đổi, nếu có thể nói, hoàn toàn tương tự bộ y phục, toàn thân bác tròn xoay như là đã Chanoine hóa[173] . Còn mặt bác ta, những chỗ gồ lên đã biến mất. Bác vẫn có cái mũi, nhưng đôi má béo phị lên đã kéo sang hai bên một phần của mũi; cái cằm chảy tuột xuống cổ; đó không phải là mỡ mà như phù nề nó che kín cả mắt, tóc thì cắt vuông và theo kiểu thánh thần che khắp vầng trán xuống sát lông mày. Cần phải nói ngay rằng cái trán của Bazin ngay thời còn để trần trụi cũng chỉ có cao một đốt rưỡi.

Ông phó mục sư làm xong lễ messe cùng lúc D'Artagnan hoàn tất việc quan sát của mình. Ông nói những lời chú giải thánh lễ, và trước sự sửng sốt của D'Artagnan, ông vừa rút lui vừa ban phước và mọi người quỳ mà nhận lễ. Nhưng sự kinh ngạc của D'Artagnan chấm dứt khi anh nhận ra ở vị tư tế chính ông Giáo Chủ, nghĩa là Jean François De Gondy nổi tiếng, hồi ấy dự cảm thấy vai mà ông đã sắm, bằng cách vung ra những của bố thí, ông bắt đầu làm cho mình rất được lòng dân. Nhằm mục đích tăng thêm cái dân tâm ấy, thỉnh thoảng ông lại đi làm những lễ messe buổi sớm mà chỉ có đám dân chúng đến dự.

D'Artagnan quỳ gối như những người khác nhận giáng phước và làm dấu; nhưng vào lúc Bazin đi qua, mắt ngước lên trời và khúm núm bước sau cùng, thì D'Artagnan níu lấy gấu áo bác.

Bazin cúi xuống nhìn và nhảy phắt ra đằng sau y như trông thấy một con rắn.

— Ông D'Artagnan - Bác kêu lên, vade retro, Satanas[174] .

— Này, bác Bazin thân mến ơi, - viên sĩ quan cười nói, - bác đón tiếp người bạn cố tri như thế này hay sao!

— Thưa ông, - Bazin nói, - những người bạn hữu thật sự của người tín đồ Thiên Chúa Giáo là những người giúp cho họ được cứu rỗi, chứ không phải những kẻ đi làm chệch hướng của họ.

— Tôi chẳng hiểu bác nói gì, bác Bazin ạ, nhưng tôi không thấy vì sao tôi lại có thể làm một vật chướng ngại cho sự cứu rỗi của bác được.

— Ông quên rồi sao, - Bazin đáp, - suýt nữa ông đã mãi mãi phá hoại sự cứu rỗi của ông chủ tội nghiệp của tôi và cũng tại ông, nên ông ta mới tự làm tội mình ở lại ngự lâm quân, trong khi thiên hướng lôi cuốn ông ta thật mãnh liệt đến nhà thờ.

— Bác Bazin thân mến ơi, - D'Artagnan nói tiếp, - bác cần thấy rõ ràng ở các nơi mà bác gặp tôi đấy, tôi đã thay đổi nhiều nhiều về mọi mặt, tuổi tác đem đến cho người ta lý trí, và do tôi không hề nghĩ rằng chủ của bác đang làm việc cứu rỗi của mình, tôi mới đến đây muốn bác cho biết ông ấy ở đâu để nhờ, ông ấy giúp đỡ bảo ban cho tôi làm cái việc cứu rỗi của tôi.

— Đúng hơn hãy nói thẳng ra rằng để dẫn ông ấy trở về nơi trần tục. May thay, - Bazin nói tiếp, - tôi chẳng biết ông ấy ở đâu cả, mà chúng ta đang ở trong một thánh thất, tôi không dám nói dối.

Thất vọng đến cùng cực, D'Artagnan kêu lên.

— Trước hết, - Bazin nói, - Aramis là cái tên mất ơn Chúa, trong Aramis người ta thấy Simara là một cái tên ma quỷ, và phúc thay cho ông đã từ bỏ mãi mãi tên đó rồi.

Quyết ý kiên nhẫn đến cùng, D'Artagnan nói:

— Cho nên tôi đi tìm không phải là Aramis mà là Tu Viện Trưởng D'Herblay. Thế nào, bác Bazin thân mến, hãy bảo cho tôi biết ông ấy ở đâu?

— Ông D'Artagnan, ông không nghe thấy rằng tôi đã trả lời ông là tôi không biết hay sao?

— Vâng, chắc thế, nhưng về điều này, thì tôi dám cam đoan rằng không thể như thế được.

— Ấy thế mà là sự thật đấy ông ạ, sự thật thuần túy, sự thật của Chúa.

D'Artagnan thấy rõ là không thể moi gì được ở Bazin; hiển nhiên là Bazin nói dối, nhưng bác ta nói dối đến kiên quyết, nên có thể dễ dàng đoán ra rằng bác ta sẽ không thay đổi điều đã nói dối.

— Thôi được, Bazin! - D'Artagnan nói, - vì bác chẳng biết chủ bác ở đâu thì thôi ta không nói đến nữa, chúng ta hãy chia tay nhau như những người bạn tốt, và bác hãy cầm lấy đồng nửa pistol này để uống mừng cho sức khỏe của tôi.

— Thưa ông, tôi không uống, - Bazin vừa nói vừa oai vệ đẩy tay viên sĩ quan ra, - cái ấy chỉ hợp với người thực tế.

“Không thể cám dỗ nổi? - D'Artagnan lẩm bẩm - Mình thật là xúi quẩy!” - D'Artagnan mải suy nghĩ, buông áo Bazin ra, thế là Bazin lợi dụng ngay để vội đánh tháo về phía kho đồ thánh. Sau khi đóng cửa lại, bác mới cảm thấy an toàn.

D'Artagnan đứng yên lặng, suy tư mắt đang đăm đăm nhìn vào cánh cửa đã đặt một rào chắn giữa anh và Bazin, thì cảm thấy có ai đụng nhẹ vào vai mình. Anh quay lại và sắp thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc, cái kẻ đã đụng ngón tay vào anh vội đưa ngón tay ấy lên môi ra hiệu im lặng.

— Anh ở đây, Rochefort thân mến! - Anh khẽ nói.

— Suỵt! Rochefort bảo. - Anh có biết tôi tự do rồi không.

— Tôi biết ngay từ đầu.

— Ai nói?

— Planchet.

— Sao Planchet à!

— Tất nhiên? Chính cậu ta cứu anh.

— Planchet! Quả vậy, tôi ngỡ đã nhận ra hắn ta, bạn thân mến ạ; điều đó chứng tỏ rằng, làm ơn không bao giờ mất đâu.

— Thế anh đến đây làm gì?

— Tôi đến cảm ơn Chúa về sự giải thoát may mắn của tôi, - Rochefort đáp.

— Rồi còn gì nữa chứ? Vì tôi đoán chừng chưa phải đã hết.

— Rồi nhận mệnh lệnh của ông Chủ Giáo xem bọn tôi có thể làm một chút gì chọc cho lão Mazarin điên người lên.

— Đồ bướng bỉnh! Rồi anh lại đến bị tống vào Bastille nữa cho mà xem.

— Ồ! Về cái đó thì tôi cảnh giới. Tôi xin cam đoan với anh thế!

— Ngoài trời tốt biết bao! - Rochefort thở hít đầy lồng ngực và nói tiếp.- Cho nên tôi sẽ đi dạo ở đồng quê, làm một chuyến về tỉnh lẻ.

— Này, - D'Artagnan nói, - tôi cũng vậy!

— Và không tọc mạch, có thể hỏi anh đi đâu chăng?

— Đi tìm các bạn tôi.

— Bạn nào?

— Những bạn mà hôm qua anh hỏi thăm ấy.

— Athos, Porthos và Aramis à! Anh đi tìm kiếm họ?

— Phải.

— Nói danh dự đấy chứ?

— Thế chuyện ấy có gì lạ?

— Không. Hơi kỳ. Thế ai nhờ anh đi tìm họ?

— Anh cũng thừa biết.

— Phải đấy.

— Khốn thay tôi chẳng biết họ ở đâu cả.

— Mà anh không có một cách gì để biết tin tức họ ư? Đợi tám ngày nữa, tôi sẽ cho anh biết về họ.

— Tám ngày lâu quá, cần phải tìm ra họ trước ba ngày.

— Ba ngày thì ngắn quá, - Rochefort nói, - mà nước Pháp lại rộng mênh mông.

— Có sao! Anh biết chữ "cần phải" với chữ đó có thể làm được khối việc.

— Thế bao giờ anh bắt tay vào việc tìm kiếm.

— Tôi đang làm đây.

— Chúc anh may mắn!

— Còn anh, chúc anh lên đường bình an! Có thể chúng ta sẽ gặp nhau trên các nẻo đường.

— Chưa chắc.

— Biết đâu đấy? Rủi may, may rủi, biết thế nào.

— Từ biệt nhé!

— Hẹn gặp lại! Tiện đây, nếu lão Mazarin nói với anh về tôi, anh hãy nói với hắn rằng tôi nhờ anh bảo cho hắn, hãy biết chờ xem, không lâu đâu, liệu tôi có như hắn nói, là quá già nua để hành động hay không?

Và Rochefort chia tay với một trong những nụ cười ma quái ngày xưa đã từng khiến D'Artagnan rợn người; nhưng lần này D'Artagnan nhìn theo chẳng chút lo âu và đến lượt anh mỉm cười với một nỗi buồn man mác mà chỉ có kỷ niệm ấy mới có thể in lên gương mặt anh. Anh nói: "Đi đi, con quỷ, mày muốn làm gì thì làm, chẳng can hệ đến ta, không có một chàng Constance thứ hai ở trên đời đâu!"

Khi quay trở lại, anh thấy Bazin sau khi cởi bỏ bộ quần áo tu hành đang nói chuyện với người coi giữ đồ thánh mà D'Artagnan đã hỏi han khi mới bước vào nhà thờ. Bazin tỏ ra rất xao động và đang

giơ những cánh tay to nần nẫn và ngắn cũn cỡn làm đủ các động tác. D'Artagnan hiểu rằng chắc chắn bác ta đang dặn dò người kia phải hết sức kín đáo với anh.

Lợi dụng lúc hai người đó đang bận rộn, D'Artagnan lùi ra khỏi nhà thờ và đi đến nấp ở góc phố Canettes . Đứng ở đó mà nhìn thì nếu Bazin đi ra ngoài không thể lọt qua mắt anh được. Năm phút sau, D'Artagnan đã đến vị trí. Bazin xuất hiện ở sân trước giáo đường. Bác ta nhìn khắp xung quanh để yên trí không bị quan sát, nhưng bác không thể nhìn thấy viên sĩ quan chỉ thò mỗi cái đầu ra ở góc một ngôi nhà cách đó năm chục bước. Yên tâm với những biểu hiện đó, bác đánh liều ra phố Đức Bà. D'Artagnan vọt ra khỏi chỗ nấp và vừa kịp trông thấy bác đi qua phố Juiverie, sang phố Calandre và đi vào một ngôi nhà trông bề ngoài giản dị, cho nên viên sĩ quan không hề nghĩ rằng vị phụ thủ xứng đáng kia lại không ở trong căn nhà đó.

D'Artagnan chẳng buồn đến hỏi nhà ấy. Người gác cổng, nếu có, hẳn phải được báo trước rồi; còn nếu không có thì hỏi ai được. Anh đi vào một quán rượu ở góc phố Saint Éloi và phố Calandre gọi một lượng D'hypocras[175] . Loại rượu này pha chế phải mất đứt nửa tiếng đồng hồ. D'Artagnan có đủ thì giờ rình Bazin mà chẳng khiến ai nghi ngờ. Anh trông thấy ở trong quán một thằng lõi trạc mười hai đến mười ba tuổi vẻ linh lợi mà anh ngờ đã nhìn thấy trước đó hai mươi phút trong bộ quần áo lễ. Anh hỏi chuyện nó và do thằng nhỏ học việc phụ trợ tế chẳng có gì mà phải giấu giếm, anh biết nó làm từ sáu giờ đến chín giờ sáng nghề lễ sinh và từ chín giờ sáng đến nửa đêm nghề hầu bàn.

Trong khi anh nói chuyện với thằng nhỏ, người ta dắt đến cửa nhà Bazin một con ngựa. Con ngựa đóng yên cương sẵn sàng. Một lát sau Bazin xuống.

— Này ông ta đi đâu vậy? - D'Artagnan hỏi.

— Ơ? Tôi biết đâu đấy?

— Nửa pistol nếu mày biết được! - D'Artagnan bảo.

— Cho tôi ấy à? - Thằng bé nói, mắt ánh lên vui mừng, - nếu tôi biết Bazin đi đâu. Chẳng khó gì đâu! Ông không giỡn tôi đấy chứ?

— Không, danh dự sĩ quan. Đây, đồng nửa pistol.

Và anh chìa ra đồng tiền cám dỗ, nhưng chưa đưa cho nó.

— Tôi sẽ đi hỏi bác ta.

— Đó là một cách để chẳng biết được gì cả, - D'Artagnan nói. - Đợi bác ta đi, rồi sau đó. Mẹ kiếp! Hỏi han, lục vấn, dò xét. Đó là việc của mày, đồng nửa pistol vẫn đó. Và anh lại bỏ tiền vào túi.

— Tôi hứa - thằng bé nói với nụ cười ranh mãnh chỉ có ở bọn nhóc Paris, - Thế thì, ta đợi xem.

Chẳng phải đợi lâu, năm phút sau, Bazin đi nước kiệu nhỏ, dùng cán ô thúc ngựa. Bazin bao giờ cũng có thói quen mang ô thay cho roi ngựa. Bác vừa mới ngoặt góc phố Juiverie thì thằng nhóc đã lao theo như con chó săn đuổi theo mồi.

D'Artagnan lại ngồi vào bàn chỗ anh đã ngồi khi mới vào, hoàn toàn chắc chắn rằng trước mười phút anh sẽ biết điều mình muốn biết. Quả nhiên trước cả thời gian dự kiến, thằng nhỏ trở về.

— Thế nào! - D'Artagnan hỏi.

— Thế là đã biết rồi, - thằng bé đáp.

— Thế bác ta đi đâu?

— Đồng nửa pistol vẫn dành cho tôi chứ?

— Tất nhiên rồi. Trả lời đi.

— Cho tôi xem nào. Đưa tôi xem có phải tiền giả không?

— Đây!

— Ông chủ ơi. - thằng bé nói, - Ông khách đây cần đổi tiền lẻ.

Người chủ đang ở quầy, đưa tiền lẻ và cầm lấy đồng nửa pistol. Thằng nhóc bỏ tiền lẻ vào túi nó. D'Artagnan trông cái trò xảo trá của thằng nhóc, bật cười và nói:

— Nào bây giờ nói đi, bác ta đi đâu?

— Bác ấy đi Noisy.

— Tại sao mày biết?

— À mẹ nó! Cũng chẳng cần phải ma lanh lắm đâu. Tôi đã biết rằng con ngựa là của bác hàng thịt thỉnh thoảng vẫn cho bác Bazin thuê. Tôi cũng đã nghĩ rằng bác hàng thịt chẳng khi nào cho thuê ngựa mà lại không hỏi người ta dẫn nó đi đâu, dù rằng tôi chẳng tin là bác Bazin có thể làm con ngựa bị quá sức.

— Và bác ta đã trả lời mày và Bazin…

— Đi Noisy. Với tuồng như việc ấy đã thành lệ, cứ mỗi tuần vài ba lần đi tới đó.

— Thế mày có biết Noisy không?

— Biết chứ! Tôi có bà mẹ nuôi!

— Ở Noisy có tu viện nào không?

— Một cái oách là khác, tu viện dòng Jésuites .

— Tốt! - D'Artagnan thốt lên, - không còn ngờ gì nữa?

— Vậy ông hài lòng chứ?

— Ừ! Mày tên là gì?

— Friquet.

D'Artagnan giở sổ ra ghi tên thằng nhỏ và địa chỉ quán rượu.

— Ông ơi, - thằng bé hỏi, - liệu có còn kiếm được những đồng nửa pistol khác nữa không?

— Có thể, - D'Artagnan đáp.

Và do đã nắm được điều muốn biết, anh trả tiền lượng D'hypocras mà anh chẳng đụng môi, và vội vàng trở về đường phố Tiquetonne.

CHƯƠNG IX
D'Artagnan đi tìm Aramis ở tận đẩu đâu, cuối cùng lại gặp anh ta ngồi ngay trên lưng ngựa sau Planchet

Khi trở về, D'Artagnan trông thấy một người ngồi ở góc lò sưởi. Đó là Planchet, nhưng Planchet thay hình đổi dạng hẳn, nhờ những quần áo cũ, mà người chồng để lại khi bỏ trốn, đến nỗi chính D'Artagnan cũng khó mà nhận ra. Madeleine giới thiệu cậu ta với anh trước mặt bọn đầy tớ. Planchet nói với anh một câu tiếng Flamande rất chúa, viên sĩ quan đáp lại vài lời chẳng thuộc ngôn ngữ nào cả, và cuộc mặc cả ngã giá. Người anh của Madeleine vào giúp việc cho D'Artagnan.

Kế hoạch của D'Artagnan được sắp đặt rất chu đáo: Anh không muốn đi ban ngày đến Noisy sợ bị lộ. Anh hãy còn thời giờ, Noisy cách Paris có ba, bốn dặm, trên đường đi Meaux.

Anh bắt đầu ăn bữa sáng rất ngon, điều đó có thể là không tốt khi người ta muốn hoạt động bằng cái đầu nhưng lại là sự dự phòng rất tuyệt khi muốn hoạt động bằng thân thể. Xong, anh thay đổi y phục, sợ rằng cái áo trung úy ngự lâm quân sẽ gây nên nghi ngờ; rồi anh lấy ra thanh kiếm khỏe nhất và chắc nhất trong số ba thanh kiếm mà anh chỉ đem theo những ngày đại sự. Khoảng hai giờ, anh cho thắng ba con ngựa, và với Planchet theo sau, anh đi ra lối qua Villette.

Ở nhà bên cạnh quán "Con Dê Cái Nhỏ", người ta vẫn lục soát rất gắt gao để truy tìm Planchet.

Đi cách Paris một dặm rưỡi, D'Artagnan cảm thấy mình do sốt ruột nên ra đi quá sớm, bèn dừng lại cho ngựa thở; quán bên đường đầy những người vẻ mặt bất hảo như sắp mưu toan một chuyến đi đêm. Một người khoác áo choàng xuất hiện ở cửa, nhưng nhìn thấy một người lạ, hắn giơ tay làm hiệu và hai tên uống rượu đi ra ngoài để bàn bạc với hắn.

Còn D'Artagnan tiến lại phía bà chủ quán với vẻ vô tư, tán dương

rượu vang của bà nó vốn làm từ một đồng nho kinh khủng của Montreuil, hỏi vài câu về Noisy và được biết rằng ở trong làng có hai ngôi nhà thờ bề thế: Một nhà của Đức Ông Tổng Giám Mục Paris, ở đó hiện giờ có cháu gái ông là bà Công Tước De Longueville, nhà kia là một tu viện dòng Jésuites và theo tục lệ là sở hữu của những vị cha cố danh giá ấy, không sợ nhầm lẫn đâu.

Bốn giờ, D'Artagnan lại lên đường, rong bước một vì anh chỉ muốn tới nơi khi trời tối hẳn. Lúc người ta rong ngựa thong thả vào một ngày mùa đông, trời âm u giữa một phong cảnh bằng lặng, thì chẳng có gì đáng làm hơn là - như La Fontaine nói làm như con thỏ ở trong hang của nó: Nghĩ ngợi. Vậy là D'Artagnan nghĩ ngợi, và Planchet cũng thế. Tuy nhiên, như ta sẽ thấy, những mơ tưởng của họ khác.

Một tiếng nói của bà chủ quán đã truyền một phương hướng đặc biệt vào dòng suy nghĩ của D'Artagnan. Tiếng ấy là tên bà De Longueville. Quả thật, bà Longueville có đủ mọi cái cần thiết để làm người ta phải nghĩ đến đó là một trong những mệnh phụ lớn nhất của vương quốc, đó là một trong những phụ nữ xinh đẹp nhất của triều đình. Kết hôn với lão Quận Công De Longueville mà bà không yêu, lúc đầu bà bị coi như tình nhân của Coligny, ông này vì bà mà bị giết trong cuộc đấu kiếm với Quận Công De Guise ở quảng trường Hoàng Cung. Rồi sau người ta đồn về sự thân mật hơi quá đáng của bà với anh ruột của bà là Hoàng Thân Condé, chuyện đó gây phẫn nộ trong những người sùng đạo sợ tội với Thượng Đế ở trong triều. Cuối cùng, người ta còn nói một mối thù thực sự và sâu sắc kế tiếp mối thân tình ấy; và hồi ấy, người ta vẫn cứ đồn bà Công Tước De Longueville có liên hệ về chính trị với Hoàng Thân De Marcillac con của lão Quận Công De La Rochefoucauld, do đó bà trở thành kẻ thù của Quận Công De Condé, anh bà.

D'Artagnan suy nghĩ đến tất cả những điều đó. Anh nghĩ rằng khi xưa ở cung Louvre anh thường thấy bà Longueville đi qua trước mặt anh, rạng rỡ và chói lọi. Anh nghĩ đến Aramis, chẳng hơn gì anh, xưa kia là tình nhân của bà De Chevreuse; đối với triều đình trước bà De Chevreuse như thế nào thì đối với triều đình này bà De Longueville cũng như vậy. Và anh tự hỏi tại sao ở trên đời này có nhiều người đạt tới tất cả những gì họ mong ước, người này về

mặt tham vọng, kẻ kia về mặt ái tình, trong khi có những người khác hoặc vì tình cờ hoặc vì vận rủi, hoặc do trở ngại tự nhiên, do thiên nhiên đã đặt vào họ, khiến họ ở lại nửa đường trong mọi ước vọng của mình.

Anh buộc phải tự thú nhận rằng mặc dầu tất cả trí tuệ của mình, tất cả sự khéo léo của mình, chắc chắn là anh thuộc và sẽ vẫn thuộc loại những kẻ sau rốt kia. Anh nghĩ đến đó thì Planchet đến gần và nói:

— Ông này, tôi đánh cuộc là ông nghĩ đến cùng một điều như tôi.

— Tôi hoài nghi đấy, Planchet? - D'Artagnan nói. - Nhưng cậu nghĩ đến gì cơ chứ?

— Thưa ông, tôi nghĩ đến những bộ mặt bất hảo đang nhậu nhẹt ở trong quán rượu mà chúng ta vừa dừng lại đó.

— Cậu lúc nào cũng thận trọng!

— Đấy là bản năng, ông ạ.

— Thế thì thử xem trong hoàn cảnh như thế này, bản năng cậu nói với cậu thế nào?

— Ông ạ, bản năng nói với tôi rằng những kẻ kia tụ tập ở trong cái quán ấy nhằm một mục đích xấu, và tôi ngẫm nghĩ đến cái điều mà bản năng của tôi nói với tôi trong cái xó tối tăm nhất của chuồng ngựa. Khi một gã khoác áo choàng bước vào chuồng ngựa có hai tên khác theo sau.

Thấy câu chuyện của Planchet phù hợp với những quan sát của mình, D'Artagnan nói:

— A, a? Thế nào?

— Một người trong bọn họ nói:

“Chắc chắn hắn ta ở Noisy hoặc sẽ đến đó tối nay, bởi vì tôi nhận ra tên hầu của hắn”.

“Anh có chắc không? - Người khoác áo choàng hỏi.

“Thưa Hoàng Thân chắc ạ.

— Thưa Hoàng Thân à? - D'Artagnan ngắt lời.

— Vâng, thưa Hoàng Thân. Nhưng ông hãy nghe đã.

“Nếu nó đến đấy, dứt khoát ta phải hành động thế nào chứ?” - Một tên uống rượu nói.

“Phải hành động thế nào ấy à? - Ông Hoàng hỏi.

“Hắn không phải kẻ dễ để người ta tóm như thế đâu. Hắn sẽ đấu kiếm.”

“Thế thì phải làm như hắn ta, tuy nhiên cố bắt sống nó. Anh có thừng để trói nó không, và một túm giẻ để bịt miệng nó lại.”

“Chúng tôi có đầy đủ.”

“ Phải chú ý, rất có thể hắn sẽ cải trang làm một kỵ sĩ.”

“ Ồ vâng! Xin Đức Ông cứ yên tâm.”

“Với lại tôi cũng sẽ ở đó và tôi sẽ hướng dẫn các anh.”

“Ngài bảo đảm là công lý…”

“Tôi xin bảo đảm tất,” - Ông Hoàng nói.

“Thế thì tốt, chúng tôi sẽ cố làm hết sức mình.”

— Nói xong, bọn họ ra khỏi chuồng ngựa.

— Này! - D'Artagnan nói, - chuyện đó thì có can hệ gì đến chúng ta? Đó là một trong những kế hoạch mà người ta vẫn làm hằng ngày.

— Ông có chắc rằng việc đó không phải nhằm chống lại chúng ta không?

— Chống lại chúng ta? Tại sao?

— Ấy, xin hãy nhớ lại câu nói của họ: “Tôi nhận ra thằng hầu của

hắn", hắn là nói về tôi.

— Gì nữa?

— "Hắn phải ở Noisy hoặc sẽ đến đó tối nay", một tên khách nói, hắn là nói về ông.

— Rồi sao nữa?

— Rồi Ông Hoàng Thân nói: "Phải chú ý là rất có thể hắn cải trang là kỵ sĩ", điều này không nghi ngờ gì nữa, bởi vì ông mặc kỵ sĩ chứ không phải là ngự lâm quân; xin hỏi, ông nói sao?

— Chao ôi, Planchet thân mến của tôi? - D'Artagnan thở dài. - Tôi xin nói rằng tôi không còn phải khốn khổ ở cái thời mà các Ông Hoàng muốn cho ám sát tôi. Ôi! Các Ông Hoàng ấy, đó là thời xa xưa rồi. Cậu hãy yên tâm, những người ấy chẳng thù oán gì ta đâu?

— Ông chắc thế chứ?

— Tôi cam đoan vậy.

— Thế thì tốt rồi, ta không bàn chuyện ấy nữa.

Và Planchet lại lùi lại đi sau D'Artagnan với niềm tin cậy tuyệt vời mà bao giờ anh cũng có đối với chủ anh, và mười lăm năm xa cách vẫn không hề phai nhạt. Cứ thế đi được gần một dặm. Planchet tiến gần lại D'Artagnan và nói:

— Ông này!

— Gì đấy? - D'Artagnan hỏi.

— Này, ông thứ nhìn về phía kia xem hình như có bóng người đang đi trong đêm tối thì phải. Ông nghe xem, hình như có tiếng vó ngựa ấy.

— Vô lý! D'Artagnan nói. - Đất ướt nhão vì mưa, tuy nhiên, như cậu nói, tôi thấy hình như có cái gì đó.

Và họ dừng lại để nhìn và nghe ngóng.

— Nếu không nghe tiếng chân ngựa, ít ra cũng nghe tiếng ngựa hí, này này!

Quả nhiên có tiếng một con ngựa hí vọng qua không gian và bóng tối, đập vào tai D'Artagnan.

— Đó là những người của ta đi dã ngoại, - anh nói, nhưng chẳng can hệ gì đến ta, ta cứ tiếp tục đi thôi.

Và họ lại lên đường.

Nửa giờ sau họ tới những căn nhà đầu tiên của Noisy, lúc ấy khoảng tám giờ rưỡi đến chín giờ tối. Theo thói quen ở nông thôn, mọi người đã đi nằm, và trong làng không còn có một ánh lửa.

Mái nhà nhấp nhô ở hai bên đường nổi bật trên nền trời xám, chốc chốc một con chó canh sủa lên sau một cánh cửa, hoặc một con mèo hoảng hốt vội vã rời lòng đường chạy đến núp trong một đống củi, và cặp mắt sợ hãi vẫn sáng lấp lánh như những hòn ngọc xanh lè. Dường như đó là những sinh vật duy nhất sống ở làng này.

Đến giữa xóm, cứ cho là như vậy, có một khối nhà tối sẫm nổi lên giữa hai ngõ, án ngữ khu chính, hai cây bồ đề lớn ở trước nhà dang rộng những cánh tay khẳng khiu. D'Artagnan chú ý xem xét ngôi nhà. Anh bảo Planchet.

— Đây chắc hẳn là lâu đài của Tổng Giám Mục, nơi ở của phu nhân De Longueville kiều diễm. Nhưng còn tu viện ở đâu nhỉ?

— Tu viện ở đầu làng, - Planchet nói, - tôi biết mà.

— Này Planchet,- D'Artagnan bảo - phóng thẳng đến đó đi, còn tôi sẽ siết lại đai ngựa, và khi quay về cậu sẽ cho tôi biết rõ còn cửa sổ nào có ánh đèn ở chỗ cái ông thầy tu Jésuites không?

Planchet tuân lời và lao vào bóng tối. D'Artagnan nhẩy xuống đất siết lại đai ngựa. Năm phút sau, Planchet trở lại. Anh nói:

— Ông ạ, chỉ mỗi cửa sổ ở phía tường trông ra ngoài đồng là có ánh đèn thôi.

— Hừm! - D'Artagnan nói. - Nếu ta là Frondeur ta sẽ gõ cửa đây và chắc chắn sẽ có nơi trú tốt, nếu ta là thầy tu ta sẽ gõ cửa đằng kia, và chắc chắn sẽ có một bữa ăn tối ngon. Còn trái lại, ở giữa lâu đài và tu viện, rất có thể chúng ta sẽ nằm trên mặt đất, chết khát và chết đói.

— Đúng đấy Planchet đáp, - giống như con lừa của Buridan nổi tiếng. Trong khi chờ đợi, ông có muốn tôi gõ cửa không?

— Suỵt! D'Artagnan nói. - Cửa sổ duy nhất có ánh đèn thì lại vừa mới tắt.

— Ông có nghe thấy không? Planchet nói.

— Có tiếng động gì ấy nhỉ?

Đó là tiếng ồn ào của một cơn giông đang đến gần, cùng lúc ấy hai toán kỵ sĩ, mỗi toán độ mười người, túa ra từ hai ngõ men theo ngôi nhà, và bịt chặt mọi lối thoát, bao vây D'Artagnan và Planchet.

— Ái chà? - D'Artagnan vừa nói vừa tuốt kiếm và nấp sau con ngựa của mình, còn Planchet cũng làm động tác như vậy - Có lẽ cậu nghĩ đúng đây, và họ định công kích chúng ta thật chăng?

— Nó kia rồi, bắt lấy nó!

— Các kỵ sĩ vừa nói vừa xông vào D'Artagnan, kiếm tuốt trần.

— Chớ để nó thoát, - một giọng nói to.

— Không, xin Đức Ông yên tâm.

D'Artagnan cho là đến lúc anh phải xen vào câu chuyện. Anh nói bằng giọng Gascogne:

— Ơ này, các ông! Các ông muốn gì, các ông cần gì?

— Rồi mày sẽ biết! - Các kỵ sĩ đồng thanh quát lên.

— Dừng lại! dừng lại! - Người được gọi là Đức Ông kêu lên, - Dừng lại! Không phải là tiếng nó.

— À, ra thế! Này các ông, - D'Artagnan nói, - phải chăng ngẫu nhiên mà người ta phát rồ lên ở Noisy. Tuy nhiên hãy coi chừng, vì tôi xin báo trước rằng kẻ đầu tiên sấn lại vừa tầm dài thanh kiếm của tôi, mà thanh kiếm của tôi thì dài đấy, tôi sẽ rạch thủng bụng ra.

Người thủ lĩnh tiến lại:

— Anh làm gì đấy? - Ông ta nói bằng một giọng kiêu kỳ và như quen chỉ huy.

— Thế còn chính ông? - D'Artagnan nói.

— Nên tỏ ra lễ độ, nếu không ta sẽ nện cho ra trò, vì dù không muốn tự xưng tên, ta cũng muốn được kính trọng theo thứ vị.

— Ông không muốn xưng danh, bởi vì ông chỉ huy một cuộc mai phục, - D'Artagnan nói, - nhưng tôi đây, tôi đi du ngoạn yên lành với tên hầu của tôi, tôi không có lý do như ông để giấu tên.

— Thôi, thôi, ông tên là gì?

— Tôi nói tên ra để ông còn biết mà tìm lại, thưa ông, thưa Đức Ông hay thưa Hoàng Thân, tùy ý ông thích gọi thế nào cũng được, - chàng xứ Gascogne của chúng ta không muốn có vẻ lùi bước trước một lời dọa nạt, bèn nói, - Ông có biết ông D'Artagnan không?

— Trung úy ngự lâm quân của Nhà Vua?

— Đúng thế.

— Phải.

— Vậy thì, - chàng xứ Gascogne tiếp tục, - Ông phải nghe nói đó là một tay kiếm vững vàng và điêu luyện chứ?

— Ông là ông D'Artagnan à?

— Tôi đây.

— Thế ra ông đến đây để bảo vệ cho hắn ư?

— Hắn? Hắn nào?…

— Kẻ mà chúng tôi tìm kiếm.

— Dường như, - D'Artagnan nói, - không còn nghi ngờ gì nữa đến Noisy tôi tưởng như đã tiếp cận vương quốc của những lời bí ẩn.

— Này, trả lời đi, - vẫn cái giọng kiêu ngạo ấy cất lên. - Ông chờ hắn ở dưới những của sổ này phải không? Ông đến Noisy để bảo vệ hắn phải không?

— Tôi chẳng đợi ai hết, - D'Artagnan nói, anh đã bắt đầu nổi nóng, - tôi chẳng tính bảo vệ ai ngoài tôi ra, mà cái tôi ấy tôi sẽ bảo vệ mãnh liệt đấy, xin báo để ông rõ.

— Được rồi, ông đi khỏi đây đi, rời khỏi chỗ này đi.

Cái mệnh lệnh đó ngược lại với kế hoạch của D'Artagnan, nên anh đáp:

— Đi khỏi đây ư? Không dễ đâu, vì tôi mỏi rã người ra rồi và con ngựa của tôi cũng vậy, trừ phi ông sẵn sàng đãi tôi một bữa ăn tối và cho tôi ngủ ở đâu đó quanh đây.

— Đồ lếu láo!

— Này! - D'Artagnan nói. - Xin ông giữ mồm giữ miệng, vì nếu ông còn nói một câu tương tự, thì dù ông là Hầu Tước, Công Tước, Hoàng Thân, hay Vua chăng nữa, tôi cũng sẽ tống câu ấy trở vào bụng ông, ông nghe rõ chưa?

— Thôi, thôi, viên chỉ huy nói, - không thể lầm lẫn được, đúng là một Gascogne, và do đó không phải là kẻ ta đang tìm. Việc của ta tối nay thế là hỏng rồi, ta rút thôi. Chúng ta sẽ lại gặp nhau, tiên sinh D'Artagnan ạ, - viên chỉ huy cao giọng nói tiếp.

— Vâng, nhưng không bao giờ với lợi thế như thế này,- chàng Gascogne nói mỉa, - vì khi gặp lại tôi, có lẽ ông sẽ đi một mình và giữa ban ngày ban mặt.

— Được lắm, được lắm! - Giọng nói cất lên. - Nào, các ông lên đường.

Và đám người vừa lầu bầu vừa la gắt gỏng, biến trong bóng tối, trở về phía Paris.

D'Artagnan và Planchet còn đứng một lát giữ thế thủ, nhưng tiếng động tiếp tục xa dần, họ tra kiếm vào bao.

D'Artagnan bình thản bảo Planchet:

— Cậu thấy chưa, đồ ngu, không phải họ công kích chúng ta mà.

— Thực tình tôi chẳng hiểu gì! Nhưng không sao. Điều can hệ đối vôi tôi là vào tu viện Jésuites. Vậy thì, ta lên ngựa và đến đó gõ cửa. Thế nào thì thế chứ? Mẹ kiếp, họ có ăn thịt ta đâu mà lo?

D'Artagnan trèo lên yên. Planchet vừa mới lên yên, thì một khối nặng bất ngờ rơi bịch xuống đằng sau con ngựa khiến nó khuỵu xuống.

— Ối ông ơi, - Planchet kêu lên, - có một người ngồi sau mông ngựa tôi.

D'Artagnan quay lại và quả nhiên trông thấy hai bóng người trên con ngựa của Planchet.

— Vậy đúng là ma quỷ theo đuổi chúng ta, - anh kêu lên và rút kiếm chuẩn bị tấn công kẻ mới đến.

— Không, D'Artagnan thân mến của tôi ơi, không phải ma quỷ đâu! Aramis đây!

Planchet phi nước đại lên, đến đầu làng thì rẽ bên trái.

Và Planchet mang Aramis trên mông ngựa, phóng nước đại, D'Artagnan theo sau, anh bắt đầu ngờ như mình đang mơ một giấc mơ kỳ ảo và chẳng ăn nhập gì với nhau cả.

CHƯƠNG X
Tu Viện Trưởng D'Erblay

Đến đầu làng Planchet rẽ sang bên trái như Aramis đã dặn và dừng lại dưới một cửa sổ có ánh đèn, Aramis nhảy xuống đất và vỗ tay ba lần. Tức thì cửa sổ mở ra, và một cái thang dây buông xuống.

— Bạn thân mến ơi, - Aramis nói, - nếu bạn muốn lên tôi sẽ rất vui mừng được tiếp đón.

— Ối chà! - D'Artagnan nói. - Thì ra người ta về nhà anh bằng cách ấy à?

— Quá chín giờ tối rồi thì mẹ kiếp, dứt khoát phải như vậy chứ! - Aramis nói. - Lệnh của tu viện là loại nghiêm ngặt nhất đấy, mẹ kiếp!

— Xin lỗi anh bạn thân mến, - D'Artagnan nói, - hình như vừa rồi anh có nói mẹ kiếp!

— Cậu tin là có thể lắm chứ. Bạn thân mến ơi, cậu không thể tưởng tượng được rằng trong những cái tu viện phải gió này người ta nhiễm biết bao nhiêu thói xấu xa, những dàn nhà thờ này đều có những cung cách độc ác và tôi buộc phải chung sống với họ! Thế cậu không lên à?

— Cậu đi trước, tôi theo sau.

Giống như vị cố Giáo Chủ nói với Vua đã khuất: “Để chỉ đường cho Hoàng Thượng”, Aramis nhanh nhẹn leo thang và loáng một cái đã tới cửa sổ. D'Artagnan lên sau, nhưng thong thả hơn, rõ ràng cái kiểu đường đó anh không quen bằng bạn.

Aramis nhận thấy sự vụng về ấy, bèn bảo:

— Xin lỗi, nếu tôi biết trước có vinh dự được cậu đến thăm, tôi sẽ mang cho cái thang của bác làm vườn đến, còn đối với riêng tôi, cái thang này là đủ rồi.

Khi thấy D'Artagnan leo gần đến nơi, Planchet nói:

— Thưa ông, cái trò này rất hợp với ông Aramis cũng hợp với ông, và quá lắm nó cũng còn hợp với tôi, nhưng hai con ngựa chúng không thể nào leo thang được ạ

— Cậu dẫn chúng xuống nhà kho, anh bạn ạ, - Aramis vừa nói vừa trỏ cho Planchet một thứ xưởng mọc lên ở dưới đồng, - Ở đó có rơm và lúa mạch cho ngựa.

— Thế còn cho tôi? - Planchet hỏi.

— Cậu sẽ trở lại dưới cửa sổ, vỗ tay ba lần và chúng tôi sẽ chuyển thức ăn xuống. Yên tâm đi,! Ở đây chẳng lo chết đói đâu. Thôi, đi đi.

— Rồi Aramis rút thang dây lên, đóng cửa sổ.

D'Artagnan ngắm căn phòng. Chưa bao giờ anh thấy một căn phòng vừa chinh chiến hơn vừa lịch sự hơn. Ở mỗi góc phòng bày những binh khí chiến lợi phẩm, có thể xem và cầm những gươm, kiếm đủ loại, và bốn bức tranh lớn về Giáo Chủ Lorraine, Giáo Chủ De Richelieu, Giáo Chủ La Valette và Tổng Giám Mục De Bordeaux trong các bộ quần áo trận mạc. Ngoài ra thực sự chẳng có một cái gì chứng tỏ đây là chỗ ở của một Tu Viện Trưởng; các bức rèm căng bằng gấm Damas, các tấm thảm từ Alençon, và nhất là cái giường với tràng kỷ thêu ren và tấm mền đắp chân, có vẻ giường của một tiểu thư hơn là giường của một người đàn ông đã nguyện đi tới Thiên Cung bằng con đường tiết dục và hành xác.

— Cậu xem tệ xá của tôi, - Aramis nói. - Ôi, bạn thân mến thứ lỗi cho tôi nhé. Biết làm thế nào? Mình ở như một kẻ tu hành. Nhưng cậu để mắt tìm kiếm gì thế?

— Tôi tìm xem ai đã ném thang xuống cho cậu, tôi chẳng nhìn thấy ai cả, mà thang thì chẳng tự rơi xuống được?

— À, Bazin đấy mà.

— A, A! - D'Artagnan kêu lên.

— Nhưng, - Aramis nói tiếp, - Bazin là một tay được huấn luyện tốt, hắn thấy tôi về không phải một mình nên đã kín đáo rút lui. Bạn thân mến ngồi xuống đi và ta cùng nhau trò chuyện.

Aramis đẩy cho D'Artagnan một cái ghế bành lớn và anh bạn chống khuỷu tay duỗi người ra.

— Trước hết cậu ăn tối với tôi chứ? - Aramis hỏi.

— Vâng, nếu cậu sẵn lòng, - D'Artagnan nói, - và tôi rất vui lòng, vì thú thật, đường sá khiến tôi đói cồn cào cả lên.

— Ôi, khổ thân anh bạn? - Aramis nói. - Cậu sẽ phải ăn kham khổ đấy vì không biết có khách mà.

— Liệu tôi có bị đe dọa phải xơi trứng tráng như dạo ở Crèvecoeur và những lá cù lác không? Phải chăng như thế mà ngày xưa cậu gọi là rau mồng tơi ư?

— Ôi! Phải hy vọng chứ, - Aramis nói, - với sự giúp dỡ của Chúa và Bazin, chúng ta sẽ kiếm được cái gì đó hay hơn trong chậu thức ăn của các cha Jésuites tôn kính. Bazin, anh bạn tôi ơi, Bazin, ra đây nào.

Cánh cửa mở và Bazin xuất hiện, nhưng vừa thoạt trông thấy D'Artagnan, bác thốt lên một tiếng than giống như một tiếng kêu thất vọng.

— Bác Bazin thân mến ơi, - D'Artagnan nói, - tôi rất thú vị được xem bác nói dối với một vẻ chững chạc biết chừng nào, ngay ở trong một giáo đường.

— Thưa ông, - Bazin đáp, - tôi học được ở các cha Jésuites tôn kính rằng có thể được phép nói dối khi nói dối với một ý đồ tốt.

— Tốt lắm, tốt lắm, Bazin. - Aramis bảo - D'Artagnan đang chết đói đây và tôi cũng vậy, bác hết sức cố gắng cho chúng tôi ăn tối, và nhất là đem rượu ngon cho chúng tôi.

Bazin cúi đầu vâng, lệnh, thở dài đánh thượt một cái rồi đi ra.

— Bây giờ còn lại riêng chúng ta, Aramis thân mến ơi, - D'Artagnan vừa nói vừa đảo cặp mắt nhìn căn phòng, rồi dừng nơi chủ của nó và kết thúc ở bộ y phục, - Cậu cho tôi biết cậu từ chỗ quỷ quái nào đến khi cậu rơi phịch xuống mông ngựa đằng sau Planchet.

— Mẹ kiếp. - Aramis nói. - Cậu trông thấy rành rành rồi, từ trên trời.

— Từ trên trời! - D'Artagnan gật đầu nhắc lại.

— Tôi thấy cậu có vẻ đi lên đó hơn là từ đó trở về.

Với cái vẻ hợm mình D'Artagnan chưa bao giờ thấy khi còn ở ngự lâm quân, Aramis nói:

— Bạn thân mến ơi, nếu tôi không từ trên trời xuống, thì it ra tôi cũng từ thiên đường tới, điều đó giống nhau lắm.

— A ha! Thế là các nhà bác học đã rõ rồi nhé, - D'Artagnan bảo, - cho đến nay người ta không thể đồng ý với nhau về vị trí xác thực của thiên đường, người thì đặt nó trên Ararat[176] , người thì đặt nó giữa sông Tigre và sông Euphrate[177] , dường như người ta cứ đi tìm nó ở tận đâu đâu trong khi nó lại ở rất gần. Thiên đường ở ngay Noisy Le Sec, trên địa điểm lâu dài vị Tổng Giám Mục Paris. Người ta ở đó đi ra không bằng cửa chính mà bằng cửa sổ, người ta xuống không bằng các bậc đá hoa cương của cầu thang cuốn, mà từ trên cành cây bồ đề, và vị thần cầm thanh kiếm rực lửa bảo vệ thiên đường hình như đã đổi cái tên thiên sứ Gabiren ra cái tên hạ giới Hoàng Thân Marcillac.

Aramis bật cười nói:

— Cậu luôn là người vui tính, và cái chất hài hước trí tuệ mang tính chất Gascogne của cậu vẫn không rời cậu. Phải, cậu nói kể cũng phần nào đúng đấy, song ít ra cậu phải loại trừ ý nghĩ cho rằng tôi yêu bà De Longueville.

— Gớm chưa! Tôi nghi lắm đấy? - D'Artagnan nói. - Sau một thời gian dài yêu bà De Chevreuse, dễ thường cậu không đem lòng si mê kẻ tử thù ghê gớm nhất của bà ta đâu nhỉ?

— Phải, đúng đấy, - Aramis nói với vẻ ngán ngẩm, phải, cái bà Công Tước tội nghiệp ấy, xưa tôi đã yêu tha thiết, và phải thừa nhận rằng bà đã rất có ích cho chúng ta; nhưng làm thế nào được? Bà ấy đã phải rời nước Pháp. Cái lão Giáo Chủ gian ác đó thực là một đối thủ ghê gớm? - Aramis ngước nhìn lên bức chân dung của

Tể Tướng cũ và nói tiếp - Lão đã ra lệnh bắt giữ bà và dẫn đến lâu dài Loches, lão toan cho chém đầu bà ấy, tôi nói thực đấy, nhưng đã đối xử tốt với Chalais, Montmorency và Cinq Mars; bà ta đã cải trang làm đàn ông và trốn đi cùng cô hầu phòng, cái cô Ketty tội nghiệp ấy. Tôi còn nghe nói đã có một chuyện tình cờ kỳ lạ xảy đến với bà ấy ở một làng nào đó tôi không rõ, với một ông linh mục nào ấy tôi cũng không biết mà bà xin nghỉ trọ. Ông ta chỉ có một phòng và tưởng bà ta là một kỵ sĩ nam nên đã cho nghỉ chung phòng. Ấy vì bà ta mặc y phục nam giới hợp một cách không tưởng tượng được, cái bà Mari thân thương ấy. Tôi chỉ biết có một phụ nữ mặc y phục nam hợp đến thế cho nên người ta đã làm một khúc ca về bà ta: Laboissière, hãy nói đi! Cậu có biết không nhỉ?

— Không đâu, cậu thử hát nghe xem nào, bạn thân mến.

Và Aramis hát với giọng phóng túng nhất:

Laboissièree hãy nói đi!

Tôi có giống nam nhi?

Quả tình tôi xin nói,

Bà cưỡi ngựa thật giỏi

Hơn cả bọn chúng tôi.

Bà sống giữa gươm dao

Trong trung đoàn cận vệ

Như một chàng dự bị.

— Hoan hô! - D'Artagnan nói. - Cậu hát bao giờ cũng rất tuyệt. Aramis thân mến ạ, và tôi thấy kinh kệ đã không làm hỏng giọng của cậu.

— Bạn thân mến ơi, - Aramis nói, - cậu nên nhớ là… cái thời tôi còn là ngự lâm quân, tôi đi gác càng ít càng hay; bây giờ tôi làm Tu Viện Trưởng tôi đọc kinh lễ càng ít càng tốt. Nhưng thôi, ta nên trở lại với bà Công Tước tội nghiệp ấy.

— Bà nào? Bà Công Tước De Chevreuse hay bà Công Tước De Longueville?

— Bạn thân mến ơi, tôi đã nói với cậu rằng không có cái gì giữa tôi và Công Tước De Longueville đâu, những chuyện tán tỉnh có lẽ, và chỉ thế thôi. Không, tôi nói về bà Công Tước De Chevreuse. Sau khi Vua mất, bà ấy ở Bruxelles trở về, cậu có gặp bà ta không nhỉ?

— Có hẳn chứ, mà bà vẫn còn rất xinh đẹp.

— Phải, - Aramis nói. - Hồi ấy tôi cũng có gặp lại bà ấy một đôi lần; tôi đã đưa nhiều lời khuyên rất tốt mà bà không biết lợi dụng. Tôi sẵn sàng chết để nói với bà ấy rằng Mazarin là tình nhân của Hoàng Hậu; bà ấy không muốn tin tôi và bà ấy biết rõ Anne D'Autriche và Anne thì kiêu hãnh để có thể nói đi yêu một tên đê hèn như vậy. Rồi trong khi chờ đợi, bà lao vào vụ âm mưu của Quận Công De Beaufort và tên đê hèn kia đã bắt giam ông Quận Công De Beaufort và lưu đầy bà De Chevreuse.

— Cậu biết rằng bà ta đã được phép trở về à? - D'Artagnan hỏi.

— Ừ, và biết cả bà ta đã trở về rồi… Bà ấy còn làm một điều dại dột nào đó.

— Ờ, nhưng lần này bà ta sẽ nghe theo lời khuyên của cậu?

— Ồ, Aramis bảo, - lần này tôi chẳng gặp lại bà ấy; bà ấy đã thay đổi quá nhiều.

— Đâu có được như cậu, Aramis thân mến ạ, bởi vì cậu vẫn như xưa, cậu vẫn có bộ tóc đen, vẫn có thân hình duyên dáng, vẫn có đôi bàn tay như tay phụ nữ nay trở thành những bàn tay Giáo Chủ tuyệt đẹp.

— Ừ, đúng đấy, - Aramis nói, - tôi tự chăm chút mình nhiều. - Cậu biết không, trông mình cũng già hơn tuổi, mình sắp ba mươi bảy tuổi rồi.

— Cậu nghe đây, bạn thân mến! - D'Artagnan mỉm cười nói. - Do gặp lại nhau, ta nên thỏa thuận với nhau một điều chính là tuổi tác mà chúng ta sẽ có từ rày về sau.

— Thế là thế nào? - Aramis hỏi.

— Thế đấy, - D'Artagnan nói tiếp, ngày trước tôi là em út của các cậu kém cậu hai hay ba tuổi, và nếu tôi không tính lầm thì nay đã tròn bốn mươi tuổi rồi đấy

— Thật vậy ư? - Aramis nói. - Thế thì tôi nhầm, bởi vì bạn thân mến ơi, bao giờ cậu cũng là một nhà toán học tuyệt vời. Như vậy là theo tính toán của cậu, tôi đã bốn mươi ba tuổi! Chết thật, chết thật! Bạn thân mến ơi, chớ có đi nói ra ở dinh Rambouillet mà hại to cho tôi đó.

— Yên tâm, - D'Artagnan nói, - tôi chẳng đến đấy đâu.

— À mà cái con vật Bazin làm gì thế? Có mau mau lên không, ông mãnh ơi, chúng tôi đang điên lên vì đói khát đây.

Bazin lúc này vừa giơ cao hai tay lên trời, mỗi tay cầm một chai rượu.

— Cuối cùng,- Aramis nói, - chúng ta đã sẵn sàng phải không?

— Vâng, thưa ông, ngay bây giờ, nhưng cũng phải có thời gian để tôi đem lên tất cả…

— Bởi vì bác vẫn tin tưởng cái áo dài phụ nữ ở trên vai, - Aramis ngắt lời, - và suốt ngày mê mải ở sách kinh. Nhưng tôi bảo trước cho mà biết rằng nếu bác cứ miệt mài đánh bóng mọi thứ thánh đường mà quên mất cách lau chùi thanh kiếm của tôi thì tôi sẽ đem tất cả những tranh thánh của bác ra đốt một ngọn lửa thật to để đem quay bác lên cho mà xem.

Bazin phẫn nộ làm dấu thánh bằng chai rượu mà tay bác đang cầm. Còn D'Artagnan kinh ngạc hơn bao giờ hết về giọng nói và cung cách của Tu Viện Trưởng D'Erblay. Chúng tương phản dữ dội với cung cách của anh lính ngự lâm Aramis, anh cứ trợn tròn mắt lên trước mặt bạn mình.

Bazin vội vã phủ bàn bằng một tấm khăn Damas và bày lên đó bao nhiêu thứ mạ vàng, thơm phức, ngon lành mà D'Artagnan cứ ngẩn người ra nhìn ngắm.

— Nhưng cậu còn đợi một người nào đó phải không? - Viên sĩ quan hỏi.

— Đâu! Aramis nói. - Bao giờ tôi cũng để một suất dự phòng, với lại tôi biết là cậu đi tìm tôi.

— Ai bảo cậu?

— Thầy Bazin chứ còn ai. Bác ta tưởng cậu là ma quỷ bạn thân mến ạ, và đã chạy tới đây để báo trước cho tôi biết mối nguy hiểm đang đe dọa linh hồn tôi, nếu tôi lại đàn đúm bậy bạ với một sĩ quan ngự lâm quân.

— Ồ thưa ông, - Bazin kêu lên và chắp hai tay lại, vẻ van lơn.

— Thôi, đừng đạo đức giả nữa? Biết rằng tôi không ưa thế. Tốt hơn hết bác mở cửa sổ ra, thả một cái bánh, một con gà và một chai rượu cho Planchet, bạn của bác, hắn đang mệt phờ ra vì vỗ tay đến nửa giờ đồng hồ rồi.

Quả thật, sau khi đem rơm và lúa mạch cho ngựa ăn, Planchet đã trở lại dưới cửa sổ và làm hiệu đến hai ba lần. Bazin vâng lệnh, buộc vào đầu dây ba thứ đã nói và ròng xuống cho Planchet, hắn chẳng đòi hỏi gì hơn, lập tức rút ngay về nhà kho.

— Bây giờ ta vào chén nào, - Aramis bảo.

Hai người bạn ngồi vào bàn, và Aramis bắt đầu cắt xé gà giò, chim trĩ, chân giò muối và với sự khéo léo thật sự của phép ăn ngon.

— Ghê thật? - D'Artagnan nói, - Cậu bồi bổ mới khiếp làm sao?

— Ờ cũng khá tốt. Nhờ ông Giáo Chủ, tôi được Tòa Thánh La Mã cho miễn trừ những ngày ăn chay vì lý do sức khỏe của tôi. Về người nấu nướng, tôi dùng người đầu bếp cũ của De Lafollone, cậu biết chứ? Bạn cũ của ông Giáo Chủ, cái lão phàm ăn ấy cứ sau mỗi bữa là cầu độc mỗi câu kinh: “Lạy Chúa, xin ban cho tôi cái ân là tiêu hóa thật tốt cái mà tôi đã chén thật ngon”.

— Ấy thế mà cũng không tránh khỏi chết vì bội thực đấy,- D'Artagnan nói với một vẻ cam chịu, - người ta chẳng trốn được số mệnh. Này, xin cậu bỏ qua cho câu tôi sắp hỏi nhé, - D'Artagnan

nói tiếp.

— Thế nào, cậu nói đi, cậu biết giữa chúng mình với nhau chẳng có gì là tọc mạch.

— Vậy cậu trở nên giàu có, phải không?

— Ồ, lạy Chúa, không đâu. Tôi kiếm được mười hai nghìn livrres một năm, không kể một khoản lãi nhỏ nhặt chừng một nghìn écu mà Ông Hoàng Thân dành cho tôi.

— Thế mười hai nghìn livres ấy cậu kiếm bằng cách gì, - D'Artagnan hỏi, - bằng thơ ca của cậu à?

— Không, tôi đã từ bỏ thơ ca rồi, trừ phi thỉnh thoảng làm đôi bài hát chúc rượu, vài bài Sonnet[178] tán tỉnh hoặc thơ trào phúng vô thưởng vô phạt. Tôi làm nhưng bài thuyết pháp, anh ạ.

— Sao, những bài thuyết pháp?

— Ồ! Mà những bài thuyết pháp phi thường, cậu biết không. Ít ra là tôi thấy như vậy.

— Mà cậu thuyết giáo ư?

— Không, mà tôi đem bán.

— Bán cho ai?

— Cho những đồng nghiệp nào của tôi muốn trở thành những nhà đại hùng biện.

— Thật thế ư? Thế sao cậu không mưu đồ vinh quang cho bản thân cậu?

— Có chứ! Nhưng bản chất đã thắng tôi. Khi tôi lên bục giảng mà tình cờ có một người phụ nữ xinh đẹp nhìn tôi là tôi nhìn lại, nếu người ấy cười, tôi cũng cười theo. Và thế là tôi nói loạn xạ, đáng lẽ nói về những hình phạt dưới địa ngục thì tôi lại nói về những lạc thú trên thiên đường. Hề! Cậu này, thế rồi một hôm tại nhà thờ Saint Louis ở Marais… một việc đã xảy đến với tôi. Một tay kỵ sĩ cười nhạo thẳng vào mặt tôi, tôi bèn ngừng giảng để nói với hắn

rằng nó là một tên ngu ngốc. Dân chúng ùa ra để nhặt đá, nhưng lúc ấy tôi rất khéo léo lái tư tưởng của đám người dự rằng chính hắn là kẻ mà người ta ném đá. Hiển nhiên là ngày hôm sau hắn đến ngay nhà tôi, tưởng rằng có chuyện gì với một Tu Viện Trưởng giống như một tu viện khác.

D'Artagnan ôm bụng cười và hỏi:

— Thế cuộc viếng thăm của hắn rồi sau ra sao?

— Rồi chúng tôi đã hẹn nhau cuộc gặp gỡ vào buổi chiều hôm sau ở quảng trường Hoàng Cung! Ê! Mẹ kiếp, cậu đã biết chút nào rồi.

— Có lẽ, tình cờ mà tôi đã giúp làm trợ thủ cho cậu chống lại cái tên hỗn xược ấy không? - D'Artagnan hỏi lại.

— Đúng thế. Cậu đã thấy tôi đã cho nó như thế nào?

— Nó có chết không?

— Tôi chẳng biết nữa. Nhưng dù sao tôi cũng đã xá tội cho nó “in articulo mortis”[179] . Giết chết thể xác mà không giết chết linh hồn thế là tốt rồi.

Bazin làm dấu thất vọng tỏ ý muốn nói rằng bác ta có lẽ tán thành cái đạo lý ấy, nhưng phản đối mạnh mẽ cái giọng nói ra điều ấy.

— Này, ông bạn Bazin, - Aramis nói, - bác không biết tôi đã nhìn thấy bác ở trong tấm gương kia và lần này là lần chót, tôi cấm bác không được có động tác tỏ vẻ tán thành hoặc phản đối. Thôi, bác hãy làm ơn dọn rượu vang Tây Ban Nha cho chúng tôi, rồi bác trở về. Với lại ông bạn D'Artagnan có điều bí mật gì đó muốn nói với tôi. Có phải không D'Artagnan?

D'Artagnan gật đầu và Bazin, sau khi đặt rượu vang lên bàn, bèn rút lui. Còn lại hai người bạn ngồi đối diện với nhau, im lặng trong giây lát. Aramis dường như chờ đợi một sự tiêu hóa êm ái.

D'Artagnan chuẩn bị lời khai đề. Mỗi người khi trông thấy người kia nhìn mình vội liếc nhìn xuống phía dưới bụng. Aramis là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng.

CHƯƠNG XI
Mạt cưa, mướp đắng

Aramis nói:

— D'Artagnan, cậu nghĩ gì thế, và điều gì đã khiến cậu mỉm cười vậy?

— Bạn thân mến ơi, tôi nghĩ rằng khi cậu còn là lính ngự lâm cậu luôn luôn hướng về Tu Viện Trưởng, con bây giờ đã là Tu Viện Trưởng, hình như cậu lại hướng mạnh về ngự lâm quân.

— Đúng thế, - Aramis cười nói, - D'Artagnan ạ cậu biết đấy người là một sinh vật toàn những mâu thuẫn. Từ khi tôi là Tu Viện Trưởng, tôi chỉ mơ toàn những trận mạc.

— Điều ấy thấy rõ qua đồ đạc bày biện của cậu, cậu có kia những thanh trường kiếm đủ các dạng và cho những thị hiếu khó tính nhất. Cậu chơi kiếm vẫn tốt chứ?

— Tôi ấy à, tôi chơi tốt như cậu ngày xưa, và còn tốt hơn là khác. Suốt ngày tôi chỉ tập kiếm, thôi mà.

— Với ai?

— Với một thầy dạy kiếm tuyệt diệu mà bọn tôi có ngay ở đây.

— Sao, ở đây à?

— Phải, ở đây, ngay trong tu viện này, bạn thân mến ạ. Có đủ mọi thứ ở trong tu viện Jésuites.

— Thế có lẽ cậu giết Đức Ông De Marcillac, nếu ông ta đến một mình tấn công cậu, chứ không phải là cậu đấu với hai chục người.

— Hoàn toàn đúng, kể cả trường hợp hắn cầm đầu cả hai chục người, nếu như tôi kịp rút gươm ra mà không bị phát hiện.

— Xin Chúa xá tội, - D'Artagnan nói rất khẽ, - mình thấy cậu trở thành Gascogne[180] hơn cả mình. - Rồi cao giọng - Này Aramis

thân mến, cậu hỏi vì sao tôi đến tìm cậu ư?

— Không, tôi không hỏi cậu, - Aramis nói với vẻ ranh mãnh, - tôi đợi cậu đến nói điều đó.

— Vậy thì, tôi đến tìm cậu chỉ độc có mỗi chuyện là để hiến cậu một cách giết chết ông De Marcillac, khi nào cậu thích, dù ông ta có là Ông Hoàng chăng nữa?

— Này, này, này, - Aramis nói, - đó cũng là một ý kiến hay đấy…

— Mà tôi mời cậu lợi dụng nó, anh bạn thân mến ạ. Nhưng này, với cái chức Tu Viện Trưởng được một nghìn écu và mười hai nghìn livres mà cậu kiếm được do bán các bài thuyết pháp, cậu có giàu có không? Cậu hãy trả lời thành thật đi.

— Tôi ấy à? Tôi nghèo xác xơ như thánh Job, và moi cả túi lẫn hòm ra, tôi chắc cậu cũng không thấy nổi một trăm pistol ở đây.

D'Artagnan tự nhẩm thầm: “Ghê chưa! Một trăm pistol hắn gọi như thế là nghèo xác như một thánh Job! Nếu như lúc nào mình cũng có được một số tiền như thế, mình sẽ thấy mình giàu sụ như Crésus”[181] . Rồi anh nói to:

— Cậu có tham vọng không?

— Như Enceladet[182] ?

— Vậy thì, bạn ơi, tôi mang đến cho cậu cái thứ để cậu trở nên giàu có, hùng mạnh, và tự do làm bất cứ điều gì cậu muốn.

Một bóng mây thoáng qua trên trán Aramis nhanh như bóng mây trôi qua cánh đồng lúa tháng Tám, nhưng nhanh đến mấy, D'Artagnan vẫn nhận thấy.

— Cậu nói đi. - Aramis bảo.

— Thêm một câu hỏi trước đã. Cậu có làm chính trị không?

Một tia chớp lóe lên trong đôi mắt Aramis cũng nhanh như bóng mây đã lướt qua trán anh, nhưng nhanh đến mấy cũng không lọt khỏi mắt D'Artagnan.

— Không. - Aramis đáp.

— Thế mọi điều tôi đề ra đều hợp với cậu, bởi vì lúc này cậu không có chủ nào ngoài Thượng Đế, - chàng Gascogne cười nói.

— Có thể lắm.

— Aramis thân mến ơi, có khi nào cậu nhớ tới những chuỗi ngày đẹp đẽ thời thanh xuân mà chúng ta đã trải qua trong vui chơi, chè chén và choảng nhau không?

— Có chứ, chắc chắn như vậy, và nhiều lần tôi đã luyến tiếc nó. Đó là một thời sung sướng, delectabile tempus[183] .

— Này, bạn ơi, những ngày tươi đẹp ấy có thể sống lại, cái thời sung sướng ấy có thể lại đến? Tôi lĩnh sứ mệnh đi tìm các bạn đồng đội của tôi, và tôi muốn bắt đầu từ cậu, cậu là linh hồn của cả đội.

Aramis cúi mình xuống, với vẻ lịch sự hơn là thân ái. Rồi anh nói bằng một giọng như sắp chết và vật mình ra ghế bành.

— Tôi lại tham gia vào chính trị ư? D'Artagnan thân mến ơi, cậu xem tôi đang sống bình thường và thoải mải. Chúng ta đã từng nếm sự vong ân của các vị đại thần, cậu biết đấy!

— Đúng thế, - D'Artagnan nói, - nhưng có thể các đại thần hối hận là đã vong ân.

— Trường hợp ấy lại là chuyện khác. Chà? Nhất tội nhất xá, vạn tội vạn xá. Vả chăng cậu có lý ở một điểm ấy là nếu lòng ham muốn xui chúng ta dây vào công việc quốc gia thì tôi nghĩ cũng đã đến lúc rồi đó.

— Làm thế nào mà cậu biết điều đó, vì cậu có quan tâm đến vấn đề chính trị đâu?

— Ô, lạy Chúa! - Aramis đáp. - Cá nhân tôi không làm chính trị, nhưng tôi sống trong một thế giới mà người ta làm chính trị. Vừa trau dồi thi ca, vừa đeo đẳng tình ái, tôi kết thân với ông Sarazin là người của ông Chủ Giáo, và với ông De Bois Robert, ông này nếu không là của ông Giáo Chủ De Richelieu thì không là của ai hoặc là

của tất cả thiên hạ, tùy ý cậu, thành thử ra phong trào chính trị tôi không quên bẵng hẳn.

— Tôi hoài nghi đấy, - D'Artagnan nói.

— Hơn nữa, anh bạn thân mến ơi, - Aramis nói tiếp, - cậu chớ coi những điều tôi sắp nói với cậu là lời của một gã thầy tu ở ẩn, một kẻ nói như một tiếng vang, nhắc lại thuần túy và đơn giản cái gì mà hắn nghe thấy. Tôi nghe nói trong lúc này Giáo Chủ Mazarin đang lo sốt vó về cung cách biểu diễn các vấn đề. Dường như ông ta không có được trong sự chỉ huy của mình tất cả niềm kính trọng mà ngày xưa người ta đã tỏ ra đối với ông ngáo ộp cũ, vị cố Giáo Chủ mà cậu nhìn thấy chân dung đây này; bởi vì anh bạn ạ, muốn nói gì thì nói, phải thừa nhận rằng đó là một con người vĩ đại.

— Ý tôi không trái ý cậu về điều đó đâu, Aramis thân mến ạ, chính ông ta đã phong tôi làm trung úy.

— Ý kiến ban đầu của tôi là hoàn toàn ủng hộ ông Giáo Chủ hiện nay. Tôi tự nhủ rằng một vị Tể Tướng chẳng bao giờ được người ta yêu mến, nhưng với thiên tài mà người ta thừa nhận cho ông này, ông ta cuối cùng sẽ chiến thắng các kẻ thù của ông và làm cho người ta phải sợ hãi mình, điều đó theo tôi có lẽ còn tốt bằng mấy là làm cho người ta yêu mến mình.

D'Artagnan gật đầu, vẻ như muốn nói rằng anh hoàn toàn tán thành cái phương châm đáng ngờ ấy.

— Ý kiến ban đầu của tôi là như vậy đấy, - Aramis nói, - nhưng vì tôi dốt đặc cán mai về tất cả những khoa ấy và vì cái tính nhún nhường mà tôi luôn tự nhận đặt ra cho tôi luật lệ là chớ có tin cậy vào sự suy xét của chính mình, cho nên tôi đã được thông tỏ. Vậy thì! Bạn thân mến ạ… Vậy thì, - Aramis nói tiếp - tôi cần phải sỉ nhục tính kiêu ngạo của tôi, tôi cần phải thú nhận rằng tôi đã lầm.

— Thật thế ư?

— Phải, tôi đã được thông tỏ, như đã nói với cậu, và đây là câu trả lời của nhiều người khác hẳn nhau về thị hiếu và tham vọng: Ông De Mazarin không phải là một người thiên tài như tôi tưởng.

— Chà! - D'Artagnan thốt lên.

— Không. Đó là một con người vô giá trị, trước là người hầu của Giáo Chủ Bentivoglio, tiến phát bằng âm mưu, một kẻ bạo đạt, một kẻ vô danh, hắn sẽ chỉ làm ở Pháp một con đường đảng phái. Hắn sẽ tích luỹ hàng đống tiền vàng, xoay thả cửa hoa lợi của Nhà Vua, sẽ chi cho riêng mình tất cả những trợ cấp mà cố Giáo Chủ De Richelieu chi cho thiên hạ, nhưng hắn sẽ chẳng bao giờ cai trị bằng pháp luật của kẻ mạnh nhất, của người vĩ đại nhất. Ngoài ra hình như vị Tể Tướng ấy chẳng phải nhà quý tộc cả phong cách lẫn tâm địa. Đó chỉ là một thứ thằng hề, một thứ Pulcinello, một thứ Pantalon[184] . Cậu có biết rõ hắn không? Tôi, tôi không biết hắn.

— Hừ! - D'Artagnan nói. - Điều cậu vừa nói cũng đúng một phần nào đấy.

— Chao ôi! Cậu làm cho tôi hãnh diện quá, bạn thân mến ạ, nhờ chút thông tuệ tầm thường mà tôi vốn có, tôi có thể tương ngộ với một người như cậu đang sống ở triều đình.

— Nhưng cậu chỉ mới nói với tôi về cá nhân ông Giáo Chủ chứ chưa nói về phe phái và những nguồn lực lượng của ông ta.

— Đúng đấy. Ông ta có Hoàng Hậu theo ông ta.

— Tôi thấy đó là một cái gì đáng kể đấy.

— Nhưng ông ta không có được Nhà Vua.

— Một đứa bé ấy mà!

— Một đứa bé sẽ trưởng thành trong bốn năm.

— Nói hiện tại ấy chứ!

— Ừ, thì chưa phải tương lai, ngay hiện tại, ông ta không có cả Nghị Viện lẫn dân chúng, nghĩa là tiền bạc; ông ta không có cả giới quý tộc lẫn các vị Hoàng Thân, nghĩa là thanh gươm.

D'Artagnan gãi tai, anh buộc phải thú nhận rằng điều Aramis suy nghĩ không những nhìn xa trông rộng mà còn đúng đắn nữa.

— Này, anh bạn tội nghiệp của tôi ơi, nếu như tôi vẫn được trời phú cho chút mẫn tiệp thông thường, tôi sẽ nói với cậu rằng có lẽ tôi đã lầm khi nói chuyện với cậu một cách cởi mở như vậy, bởi vì cậu, cậu có vẻ nghiêng về phía Mazarin.

— Tôi ấy à! - D'Artagnan kêu lên. - Tôi ấy à Aramis? Không hề, không một chút nào cả.

— Cậu đã chẳng nói về sứ mệnh là gì?

— Tôi đã nói về sứ mệnh ư? Thế thì tôi nhầm đấy. Tôi tự nhủ với mình giống như cậu nói: Kìa xem các công chuyện đang rối rắm cả lên. Vậy thì ta hãy ném chiếc lông chim theo gió, gió cuốn theo chiều nào thì ta đi về đó và chúng ta sống lại cuộc đời phiêu lưu. Chúng ta đã là bốn hiệp sĩ dũng cảm, bốn trái tim thân thương gắn bó; nay ta lại gắn bó không những bốn trái tim chưa hề bao giờ xa cách, mà cả vận hạnh và lòng quả cảm của chúng ta nữa. Thời cơ rất tốt để đoạt lấy một cái gì quý giá hơn cả một báu vật kim cương.

— D'Artagnan ơi, cậu nói chí lý, bao giờ cũng chí lý, mà bằng chứng là tôi có cùng một ý nghĩ như cậu, song lẽ đối với tôi là người không có cái trí tưởng tượng sôi nổi và phong phú như cậu, ý nghĩ ấy đã khơi gợi cho tôi rằng: Ngày nay tất cả mọi người đều rất cần nhưng phụ tá; người ta đã đưa ra với tôi nhưng đề nghị trong đó toát ra một cái gì đó như những chuyện chọc trời khuấy nước của chúng ta ngày xưa, và tôi xin thẳng thắn thú nhận với cậu là ông Chủ Giáo đã cho mọi người nói với tôi như vậy.

— Ông De Gondy, kẻ thù của Giáo Chủ ấy à? - D'Artagnan kêu lên.

— Không, bạn của Nhà Vua, - Aramis nói, - bạn của Nhà Vua, cậu hiểu chưa! Này nhé, vấn đề là phụng sự Đức Vua, đó là bổn phận của người quý tộc.

— Nhưng bạn thân mến ơi, Vua lại đi cùng với ông Mazarin.

— Trên thực tế chứ không phải tự nguyện, bề ngoài chứ không phải thật tâm, và đó chính là cái bẫy mà những kẻ thù của Vua giăng ra với cậu bé.

— Ra thế! Nhưng đó là một sự thật, là một cuộc nội chiến mà cậu đề xuất với tôi đấy, Aramis thân mến ạ.

— Cuộc chiến tranh vì Nhà Vua.

— Nhưng Nhà Vua sẽ đứng đầu quân đội trong đó có Mazarin.

— Nhưng Nhà Vua sẽ một lòng với quân đội do ông De Beaufort chỉ huy.

— Ông De Beaufort ư? Ông ấy đang bị giam giữ ở Vincennes.

— Tôi đã nói Beaufort à? - Aramis nói, - Ông De Beaufort hoặc một người khác, ông De Beaufort hoặc ngài Hoàng Thân[185] .

— Nhưng Hoàng Thân sắp đi đến quân đội, ông ấy hoàn toàn cùng cánh với ông Giáo Chủ.

— Hề, hề! - Aramis cười nói. - Họ có cùng nhau bàn luận một số công việc đúng vào lúc này. Nhưng với lại nếu không phải Hoàng Thân thì sẽ là ông De Gondy…

— Nhưng ông De Gondy sắp thành Giáo Chủ rồi, người ta đang xin mũ cho ông ấy.

— Dễ thường không có những ông Giáo Chủ cực kỳ hiếu chiến đó sao? - Aramis nói. - Cậu thử nhìn quanh xem, bốn ông Giáo Chủ cầm đầu quân đội cũng ngang tài ông De Guébriant và ông De Gassion.

— Ồ, một ông tướng gù lưng.

— Mặc áo giáp vào thì chẳng ai nhìn thấy cái bướu. Hơn nữa, cậu hãy nhớ rằng Alexandre thọt chân và Annibal thì chột mắt.

— Cậu thấy có những lợi thế gì lớn trong phe phái ấy? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi thấy có sự che chở của những Ông Hoàng mạnh thế.

— Với sự cấm chỉ của chính phủ.

— Bị bác bỏ bởi các Viện và những cuộc bạo loạn.

— Tất cả những cái đó có thể làm được, như cậu nói, nếu người ta thực hiện việc tách rời Nhà Vua khỏi mẹ.

— Có thể sẽ đạt được.

— Không bao giờ, - D'Artagnan kêu lên, lần này anh trở lại niềm tin của mình. - Aramis bạn ạ, tôi xin hỏi cậu, cậu là người hiểu biết Anne D'Autriche cũng rõ như tôi. Có bao giờ cậu tin Hoàng Hậu lại có thể quên rằng con trai bà là sự an toàn, là bảo chứng, là vị thủ thần của bà, của tài sản và cuộc đời bà không? Phải làm sao cho bà cùng với con bỏ Mazarin mà đi sang phía Hoàng Thân, nhưng cậu biết rõ hơn ai hết là có đâu những lý do mạnh mẽ để bà chẳng bao giờ bỏ ông ta đâu.

— Có thể cậu nói đúng, - Aramis trầm ngâm nói, - vì thế tôi sẽ không giao ước.

— Với họ, - D'Artagnan nói, - nhưng còn với tôi?

— Không với ai hết. Tôi là linh mục, làm chính trị để làm gì! Tôi không đọc một quyển sách kinh nào hết; tôi có một đám bạn bè nho nhỏ, mấy thằng cha Tu Viện Trưởng hóm hỉnh và mấy phụ nữ kiều diễm; các công chuyện càng rối ren thì các vụ lẻn chơi càng ít bị tai tiếng; tôi chẳng cần dây vào những vụ kia mà mọi sự vẫn tuyệt diệu; này bạn thân mến ơi, dứt khoát ta sẽ không dây vào nữa đâu.

— Này, bạn thân mến ơi. - D'Artagnan nói. - Thì cái triết lý của cậu làm tôi xiêu lòng, xin thề đấy, và chẳng biết cái con mòng tham vọng quỷ quái nào đã châm đốt tôi thế nhỉ? Tôi có một khoản trợ cấp đủ sống, ông De Treville tội nghiệp ấy già yếu rồi, khi nào ông chết tôi có thể trở thành đại úy; đó là một chiếc gậy Thống Chế cực oai đối với một thiếu sinh Gascogne và tôi cảm thấy mình gắn bó với cương vị của chiếc bánh đạm bạc nhưng là bữa ăn hàng ngày. Đáng lẽ chạy theo những cuộc phiêu lưu, ôi dào? Tôi sẽ nhận lời mời của Porthos, sẽ đi săn trong vùng đất đai của cậu ấy, cậu biết rằng Porthos có đất đai chứ?

— Sao lại không? Tôi biết chứ. Mười dặm rừng, đầm lầy với thung

lũng; cậu ấy là lãnh chúa của núi non và vùng đồng bằng, và cậu ta đang kiện cáo linh mục Noyon về những quyền thái ấp.

“Tốt - D'Artagnan tự nhủ, - đó là điều ta cần biết; Porthos ở vùng Picardi”.

Rồi anh nói to:

— Và cậu ta đã lấy lại cái tên cũ Du Vallon rồi chứ?

— Còn thêm vào đó tên Bracieux, một khoảnh đất đã được phong Nam Tước, nói thật đấy!

— Thành thử chúng ta sẽ thấy Porthos là Nam Tước.

— Tôi không hoài nghi. Bà Nam Tước Porthos thật tuyệt vời!

Hai người bạn cùng bật cười.

— Như vậy là, - D'Artagnan nói tiếp, - cậu không muốn sang với Mazarin?

— Cậu cũng không muốn sang với các Hoàng Thân?

— Không. Chúng ta chẳng sang với ai cả, và chúng ta vẫn là bạn, chúng ta sẽ chẳng phải là phe Giáo Chủ, cũng chẳng là người Fronde.

— Phải đấy, - Aramis nói. - Chúng ta là ngự lâm quân.

— Với cả chiếc áo thầy dòng. - D'Artagnan nói.

— Nhất là với chiếc áo thầy dòng! - Aramis kêu lên. - Có thế mới duyên dáng.

— Vậy thì xin từ biệt nhé, - D'Artagnan nói.

— Tôi không dám giữ cậu, bạn thân mến ạ, vì tôi không biết sẽ để cậu nằm ở đâu, mà tôi không thể thất thố mời cậu chia sẻ một nửa cái nhà kho với Planchet được - Với lại đây cách Paris không đầy ba dặm; ngựa nghẽo nghỉ ngơi rồi, và chỉ độ non một tiếng đồng hồ là tôi sẽ về đến nhà.

Và D'Artagnan rót cho mình một cốc rượu vang cuối cùng.

— Chúc mừng thời xưa của chúng ta. - Anh nói.

— Đồng ý, - Aramis nói, tiếc thay đó là một thời đã qua “fugit irreparabile tempus…”[186]

— Ô hay, - D'Artagnan nói. - Có thể trở lại. Dù sao, nếu cậu cần đến tôi, xin cứ đến phố Tiquetonne, khách sạn “Con Dê Cái Nhỏ”.

— Còn tôi, ở tu viện thầy dòng Jésuites, từ sáu giờ sáng đến tám giờ tối qua lối cửa chính, từ tám giờ tối đến sáu giờ sáng, qua lối cửa sổ.

— Từ biệt bạn thân mến.

— Ồ! Tôi không từ giã cậu như vậy, để tôi đưa cậu đi.

Và Aramis lấy gươm và áo choàng.

D'Artagnan tự nhủ thầm: “Cậu ấy muốn chắc chắn là ta đi thật”.

Aramis huýt sáo gọi Bazin, nhưng Bazin ngủ ở tiền sảnh trên đống thức ăn thừa của buổi tối, và Aramis buộc phải lắc tai bác để đánh thức dậy. Bazin dang tay ra, dụi mắt và định ngủ tiếp.

— Này, này, ông trạng ngủ, lấy thang ra mau lên.

Bazin vừa ngáp đến trật quai hàm vừa nói:

— Cái thang vẫn để ở cửa sổ.

— Cái khác vậy, cái thang của bác làm vườn ấy, bác không thấy là D'Artagnan lên thang đã khó, xuống thang còn khó hơn ấy à?

D'Artagnan sắp bảo Aramis rằng anh xuống rất thạo thì một ý nghĩ chợt đến làm anh im bặt. Bazin thở dài đánh thượt một cái và đi tìm thang. Lát sau, một cái thang gỗ tốt và chắc chắn đã được đặt dựa vào cửa sổ.

— Thế chứ, - D'Artagnan nói - cái gọi là một phương tiện giao thông? Một phụ nữ có lẽ trèo được một cái thang như thế này đấy

nhỉ.

Một cái nhìn sắc như dao của Aramis như muốn tìm kiếm ý nghĩ của bạn mình thấu tận đến đáy lòng, nhưng D'Artagnan chịu đựng cái nhìn ấy với vẻ thật thà tuyệt diệu. Vả lại vừa lúc ấy anh đặt chân lên bậc thang đầu tiên và bước xuống. Lát sau anh tới đất. Còn Bazin đứng ở cửa sổ.

Aramis bảo bác:

— Cứ ở đấy, tôi về ngay.

Hai người lần đến nhà kho, gần tới nơi thấy Planchet đi ra dắt theo hai con ngựa.

— Vừa hay - Aramis nói, thật là một tên hầu năng nổ và chu đáo, chẳng như cái gã lười Bazin, không còn được tích sự gì khi là người nhà thờ. Planchet, đi theo chúng tôi, chúng ta vừa đi vừa trò chuyện đến tận đầu làng.

Quả vậy, hai người đi qua suốt làng, nói những chuyện bâng quơ rồi khi đến mấy ngôi nhà cuối cùng, Aramis nói:

— Thôi, đi nhé, bạn thân mến, cứ theo cái nghề của cậu, vận may đang cười với cậu đấy, đừng có để vuột mất; nên nhớ rằng vận may là một cô gái giang hồ và nên đối xử cho thích hợp; còn về phần tôi, tôi an phận trong cảnh hèn mọn và trong tính lười nhác của tôi, xin vĩnh biệt!

— Thế là dứt khoát hẳn đấy à! - D'Artagnan nói. - Điều tôi đề nghị với cậu không hợp ý cậu ư?

— Trái lại, rất hợp ý tôi. - Aramis nói, - nếu như tôi là một người giống như người khác. Nhưng, tôi xin nhắc lại, thật ra tôi là một hỗn hợp những mâu thuẫn: Điều hôm nay tôi ghét, ngày mai tôi sẽ tôn thờ và vice versa[187] . Cậu thấy rõ tôi không thể hứa hẹn như cậu chẳng hạn, với những ý nghĩ định đoạt hẳn hoi.

“Tào lao, đồ thâm hiểm, - D'Artagnan tự nhủ thầm, - trái lại mi là người duy nhất biết chọn lấy một mục đích và đi tới đó một cách thầm lặng”

— Thôi, vĩnh biệt nhé, bạn thân mến, - Aramis nói, - và cảm ơn về những ý đồ tuyệt diệu của cậu, và nhất là về những kỷ niệm tốt đẹp mà sự hiện diện của cậu đã làm thức tỉnh trong tôi.

Họ ôm hôn nhau. Planchet đã lên ngựa. D'Artagnan trèo lên yên, rồi họ còn siết tay nhau lần nữa. Hai kỵ sĩ thúc ngựa và rời xa về phía Paris.

Aramis vẫn đứng yên lặng giữa lòng đường cho đến lúc hai người mất hút.

Nhưng đi được độ hai trăm bước, D'Artagnan dừng phắt lại, nhẩy xuống đất, ném cương ngựa vào tay Planchet, rồi lấy mấy khẩu súng ngắn ở bao yên ngựa giắt vào thắt lưng mình.

— Ông ơi, ông làm gì thế? - Planchet hốt hoảng nói.

— Dù cho hắn có xảo quyệt đến mấy đi nữa, - D'Artagnan nói, - tôi cũng làm cho người ta không thể bảo rằng tôi đã mắc lừa hắn. Cậu ở đây và chớ có động đậy; nhưng cậu hãy nép xuống vệ đường và đợi tôi nhé

Nói xong D'Artagnan băng mình sang bên kia đường hào chạy men theo đường cái, đâm thẳng qua cánh đồng để vòng quanh làng. Trước đó anh đã trông thấy một khoảng trống chỉ có một hàng rào che nằm giữa ngôi nhà bà De Longueville và tu viện Jésuites.

Một giờ trước đó có lẽ khó mà tìm lại hàng rào, nhưng trăng vừa mới mọc, và dù rằng chốc chốc lại bị mây che phủ, ngay trong lúc tối tăm, người ta vẫn có thể trông rõ và tìm lại đường đi. D'Artagnan bèn đi tới hàng rào và nấp mình sau đó. Khi đi qua trước ngôi nhà nơi đã xảy ra cuộc xung đột mà chúng tôi đã kể trên, anh nhận ra vẫn cái cửa sổ lúc này lại sáng lên, anh tin rằng Aramis chưa trở về nhà mình, và khi nào trở về, anh sẽ không về một mình.

Quả nhiên, một lát sau anh nghe thấy tiếng những bước chân đi tới gần và hình như có cả tiếng nói chuyện rầm rì. Tới đầu hàng rào, những bước chân dừng lại. D'Artagnan quỳ một đầu gối xuống đất, tìm chỗ nào dày nhất để nấp.

Vừa lúc đó hai người đàn ông xuất hiện trước sự kinh ngạc hết sức của D'Artagnan. Nhưng nỗi ngạc nhiên của anh đã tan biến khi nghe thấy một giọng nói dịu dàng, du dương, một trong hai người đàn ông ấy là đàn bà cải trang làm kỵ sĩ.

— Cứ yên tâm, ông René thân yêu của tôi, - giọng dịu dàng nói - Việc như thế sẽ không diễn lại nữa đâu; tôi đã phát hiện ra một đường hầm đi qua dưới mặt đường phố và chúng ta chỉ có việc nhấc một trong những viên đá lật ở ngay trước cửa nhà để mở một lối ra cho ông.

— Ồ thưa bà quận chúa, - một giọng khác cất lên và D'Artagnan nhận ra là của Aramis - tôi xin thề với bà rằng nếu như danh tiếng của chúng ta không phụ thuộc vào tất cả những thứ không đề phòng ấy và tôi chỉ mạo hiểm có tính mạng của tôi thôi…

— Phải, phải, tôi biết, ông dũng cảm và phiêu lưu như một người thuộc xã hội thượng lưu phải thế; nhưng ông không phải chỉ thuộc về một mình tôi đâu, mà ông còn thuộc về tất cả đảng của chúng ta. Vậy ông nên thận trọng, nên khôn ngoan.

— Thưa bà, - Aramis nói, - bao giờ tôi cũng tuân theo khi người ta biết ra lệnh cho tôi bằng một lệnh ngọt ngào đến thế.

Anh cầm lấy tay bà ta mà hôn âu yếm.

— Ấy? Người kỵ sĩ có giọng dịu dàng kêu lên.

— Sao vậy? - Aramis hỏi.

— Thế ông không trông thấy gió thổi tung mũ của tôi ư?

Và Aramis băng mình theo chiếc mũ bay đi. D'Artagnan lợi dụng hoàn cảnh ấy tìm một chỗ rào thưa thớt để có thể nhận rõ người kỵ sĩ khả nghi. Đúng lúc ấy trăng có lẽ tò mò như viên sĩ quan chui ra khỏi mây và nhờ ánh sáng tọc mạch ấy, D'Artagnan nhận ra cặp mắt to xanh biếc, mớ tóc vàng óng và mái đầu thanh cao của bà Công Tước De Longueville.

Aramis tươi cười trở lại một cái mũ trên đầu và một cái mũ cầm tay, và cả hai tiếp tục đi về phía tu viện thầy dòng Jésuites.

D'Artagnan vừa đứng lên vừa phủi quần vừa nói: “Hay lắm, bây giờ ta nắm được cu cậu rồi, cu cậu là frondeur và là tình nhân của bà De Longueville”.

CHƯƠNG XII
Ông Porthos Du Vallon De Bracieux De Pierrefonds

Theo những thông tin lấy ở nơi Aramis, D'Artagnan vốn đã biết rằng Porthos theo tên dòng họ gọi là Vallon, nay từ tên đất đai nên phải được gọi là De Bracieux và do cái đất đai De Bracieux ấy đang kiện tụng với linh mục Noyon. Như vậy là D'Artagnan phải đi tìm kiếm đất đai ấy ở quanh vùng Noyon, tức là trên biên giới xứ I'ls De France và xứ Picardie.

Hành trình của anh được quyết định nhanh chóng anh sẽ đi đến tận Dammartin nơi tách ra hai con đường, một đi Soissons, một đi Compiègne. Ở đó anh sẽ thăm hỏi về vùng đất đai Bracieux và tùy theo câu trả lời mà anh sẽ đi thẳng hoặc rẽ về bên trái.

Planchet còn chưa thật yên tâm về sự trốn tránh của mình, tuyên bố rằng anh sẽ đi theo D'Artagnan đến cùng trời cuối đất, dù có đi thẳng hay rẽ sang trái. Tuy nhiên anh van lơn ông chủ cũ là nên đi vào buổi chiều tối vì đêm tối có nhiều bảo đảm hơn. D'Artagnan bèn bảo anh nên bảo cho vợ anh biết để ít ra cũng giúp chị yên tâm về số phận của chồng mình. Nhưng Planchet tỏ ra rất sáng suốt trả lời rằng anh chắc chắn là vợ anh sẽ không chết vì lo ngại không biết anh đi đâu, còn anh vì biết cái miệng của chị mắc bệnh bép xép, nên anh sẽ chết vì lo ngại nếu như chị biết điều đó.

D'Artagnan thấy những lý lẽ ấy là chí lý đến nỗi anh không nài ép thêm, và vào khoảng tám giờ tối, khi sương mù bắt đầu dày đặc trong đường phố, anh khởi hành từ quán "Con Dê Cái Nhỏ", theo sau là Planchet ra ngoài kinh đô qua cửa ô Saint Denis.

Nửa đêm, hai lữ khách đến Dammartin. Không thể hỏi thăm vì muộn quá rồi. Chủ quán Thiên Nga Chữ Thập đã đi nằm.

Sáng hôm sau anh gọi chủ quán đến. Đó là một trong số những người Normands quỷ quyệt chẳng nói có cũng chẳng nói không và lúc nào cũng tưởng mình bị hớ khi trả lời thẳng vào câu người ta hỏi. Tuy nhiên, cho rằng mình đã hiểu là phải đi theo con đường

thẳng, D'Artagnan lại lên đường theo lời chỉ dẫn mập mờ ấy. Chín giờ sáng anh đến Nanteuil và dừng ở đó để ăn sáng.

Lần này chủ quán là một người Picard thật thà tốt bụng, lại nhận ra Planchet là người đồng hương, nên anh cần hỏi gì là bác ta chỉ dẫn rất dễ dàng. Lãnh địa Bracieux ở cách Villers Cotterêts, anh đã hai ba lần đi theo triều đình đến đó, vì hồi ấy đây là một nơi Nhà Vua ngự. Anh liền đi tới thị trấn ấy và vào cái quán anh thường nghỉ tức là quán Cá Heo Vàng.

Những tin tức thu lượm được ở đây là đáng hài lòng nhất. Anh được biết ấp Bracieux ở cách thị trấn bốn dặm, nhưng không phải tìm Porthos ở đấy. Đúng là Porthos có những chuyện kiện cáo với ông linh mục ở Noyon về khoảnh đất Pierrefonds giáp giới đất của anh, và bực bội rầy rà về cái mớ tố tụng tư pháp mà anh chẳng am hiểu tí gì, để chấm dứt, anh đã mua phăng đất Pierrefonds, thành thử anh đã điền thêm cái tên mới ấy vào những tên cũ của mình. Bây giờ tên anh gọi là Du Vallon De Bracieux De Pierrefonds và anh ở tại điền sản mới của mình. Không có danh tiếng nào khác, rõ ràng anh đang nhằm danh tiếng của Hầu Tước De Carabas.

Còn phải đợi đến hôm sau, vì ngựa đã mệt sau một cuốc mười dặm trong ngày. Kể ra cũng có thể lấy ngựa khác, nhưng phải xuyên qua cả một cánh rừng lớn, mà Planchet, ta còn nhớ, chẳng thích thú gì những cánh rừng đêm tối. Còn một điều nữa Planchet không thích lên đường khi bụng đói, cho nên khi tỉnh dậy D'Artagnan đã thấy bữa ăn sáng dọn sẵn sàng. Không có cách gì để phàn nàn về một sự chu đáo như vậy, nên D'Artagnan ngồi vào bàn chén. Chẳng cần phải nói cũng biết Planchet khi đã nhận lại chức trách cũ thì cũng nhận lại tính khiêm nhường cũ và ăn thừa các thức ăn của D'Artagnan cũng chẳng xấu hổ gì hơn bà De Motteville và bà De Fargis khi dùng các thức ăn thừa của Anne D'Autriche.

Như vậy là không thể khởi hành vào Khoảng tám giờ. Không còn sợ nhầm lẫn, phải theo đường từ Villers Cotterêts đi Compiègne và khi ra khỏi rừng thì rẽ bên phải. Buổi sáng mùa xuân đẹp trời, chim hót trên những cây đại cổ thụ, những chùm nắng xuyên qua các khoảnh rừng giống như những tấm màn kim tuyến lóng lánh.

Ở những quãng khác, ánh sáng khó khăn lắm mới lọt qua vòm lá rậm rạp, và mấy chú sóc khi trông thấy người liền thoăn thoắt

chuyền dưới những gốc cây sến già vẫn chìm trong bóng tối. Thiên nhiên vào buổi sớm ấy đã toát ra hương thơm ngạt ngào của có cây hoa lá làm khoan khoái lòng người. Chán ngán cái mùi vị uế tạp của Paris, D'Artagnan tự nhủ rằng, khi mang ba cái tên đất đai xuyên tiếp vào nhau như que chả, chắc hắn người ta phải sướng điên trong một thiên đường như thế, rồi anh lắc đầu nói: "Ví phỏng ta là Porthos và D'Artagnan đến nói với ta lời đề nghị mà ta sắp nêu ra với Porthos thì ta chưa biết ta trả lời D'Artagnan như thế nào". Còn Planchet chẳng hề suy nghĩ gì hết, anh đang để cái dạ dày tiêu hóa.

Ra đến ven rừng, D'Artagnan trông thấy con đường mà người ta đã chỉ dẫn cho và những ngọn tháp của một tòa lâu đài lãnh địa đồ sộ nằm tại cuối đường.

— A, a! - Anh lẩm bẩm. - Hình như tòa lâu đài này thuộc về dòng họ Orléans xưa; liệu Porthos có điều đình với Quận Công De Longueville không?

— Ông ơi, - Planchet nói, - thực tình đây là những đất đai rất tốt; và nếu nó thuộc về ông Porthos thì tôi sẽ chúc mừng ông ấy mới được.

— Gớm nhỉ? - D'Artagnan bảo, - cậu chớ có gọi Porthos, gọi Du Vallon cũng không được, phải gọi ông ấy là De Bracieux hoặc De Pierrefonds. Nếu không cậu sẽ làm hỏng chuyện đi sứ của tôi đấy.

Tòa lâu đài thoạt tiên thu hút cặp mắt anh, nhưng đến gần, anh mới hiểu ra là bạn anh không thể ở đấy được, cái tháp mặc dầu vững chắc và trông như mới xây, hở toang hoác như bị mổ bụng. Trông như một người khổng lồ nào đó đã băm chém chúng bằng những nhát rìu. Tới cuối con đường, D'Artagnan thấy mình bao quát một thung lũng kỳ diệu và trông thấy ở dưới đáy thung lũng một mảng hồ xinh đẹp ngủ dưới chân mấy ngôi nhà tản mác đó đây, bình dị, lợp ngói hoặc rơm, chúng như công nhận một lãnh chủ cao nhất - một tòa lâu đài tráng lệ xây dựng vào khoảng đầu triều Vua Henri IV trên nóc có những chong chóng nhà bạo chúa.

Lần này, D'Artagnan không nghi ngờ gì đấy là nơi ở của Porthos. Con đường dẫn thẳng đến tòa lâu đài tráng lệ ấy, nó so với ông tổ nó là tòa lâu đài trên núi kia cũng tựa như một chàng công tử bột

thuộc đảng phái Quận Công D'Enghien so với một trang hiệp sĩ mình bọc đầy giáp sắt thời Vua Charles VII. D'Artagnan cho ngựa đi nước kiệu và men theo con đường, Planchet điều chỉnh bước đi của ngựa mình theo ngựa ông chủ.

Mười phút sau, đã đến đầu lối đi trồng đều đặn những cây phong đẹp dẫn đến một cổng sắt có những đầu nhọn và thanh ngang đều mạ vàng. Ở giữa con đường có một người kiểu như lãnh chúa vận y phục xanh và vàng như cổng rào, cưỡi trên lưng một con ngựa trận to tướng. Bên phải và bên trái ông ta là hai tên hầu quần áo thêu những vạch ngang dọc khắp mọi chiều; vô số những nông dân cục mịch xúm xít lại chào ông ta hết sức cung kính.

— A! - D'Artagnan tự bảo. - Phải chăng đấy là ông Du Vallon De Bracieux De Pierrefonds? Ôi, lạy Chúa! Ông ta đã khép mình nhỏ lại từ khi không còn gọi là Porthos nữa.

— Không thể là ông ấy được, - Planchet đáp lại câu mà D'Artagnan tự nói với mình. - Ông Porthos cao gần sáu bộ, còn ông này chưa đến năm bộ.

Nói xong, D'Artagnan thúc ngựa đến chỗ con ngựa chiến của con người danh giá và các tên hầu. Lần lần đi tới gần, anh như nhận ra những nét quen quen của nhân vật ấy.

— Jésus lạy Chúa tôi?

Về phía mình Planchet cũng ngỡ nhận ra người ấy, liền kêu lên:

— Chẳng lẽ lại có thể là hắn ta?

Nghe tiếng kêu ấy, người cưỡi ngựa chậm rãi quay lại và với một vẻ cao sang, hai lữ khách liền trông thấy đôi mắt ốc nhồi lóe sáng lên hết cỡ, bộ mặt đỏ lửng và nụ cười đến là hùng hồn của Mousqueton.

Quả thật đó là Mousqueton, Mousqueton béo núc ních những mỡ, sụn xuống vì sức khỏe dồi dào, húp híp vì an lạc. Trái với bác Bazin đạo đức giả, khi nhận ra D'Artagnan, Mousqueton tuột từ lưng ngựa xuống đất và ngả thấp mũ tiến đến gần viên sĩ quan, thành thử những sự cung kính của cử tọa quay hẳn một phần tư

vòng sang ông mặt trời mới đang che lấp mặt trời cũ.

— Ông D'Artagnan, ông D'Artagnan! - Mousqueton tràn trề hoan hỉ gọi mãi lên trong đôi má phì nộn của mình. - Ông D'Artagnan. Ôi! Vui mừng biết bao cho Đức Ông và ông chủ Du Vallon De Bracieux De Pierrefondss của tôi?

— Cái cậu Mousqueton tốt bụng này? Chủ cậu có ở đây chứ.

— Ông đang ở trên lãnh địa của ông ấy.

— Nhưng kìa, cậu thật là bảnh bao, cậu thật là béo tốt, cậu thật là tươi tắn! - D'Artagnan tiếp tục tỉa tót không biết mỏi những đổi thay mà hạnh vận đã mang lại cho cái thằng cha chết đói năm xưa.

— À vâng, ơn Chúa! - Mousqueton nói. - Thưa ông, sức khỏe của tôi cũng kha khá.

— Thế cậu không nói gì với bạn Planchet của cậu đấy ư?

— Với bạn Planchet của tôi! họa chăng là cậu ấy à? - Mousqueton kêu lên, hai tay dang ra và lệ tràn đôi mắt.

— Chính tôi đây, - Planchet vẫn thận trọng nói, - nhưng tôi muốn xem cậu có giở trò kiêu hãnh hay không?

— Giở trò kiêu hãnh với một người bạn cố tri! - Không bao giờ! Planchet ạ. Cậu không nghĩ như vậy hoặc là cậu không hiểu Mousqueton.

— Tốt lắm! - Planchet vừa nói vừa xuống ngựa và đến lượt mình giơ tay về phía Mousqueton.

— Cậu chẳng giống như cái thằng chó chết Bazin ấy, hắn đã bỏ mặc tôi hai tiếng đồng hồ trong cái nhà kho chẳng thèm làm bộ nhận ra tôi nữa.

Rồi Planchet và Mousqueton ôm chầm lấy nhau chứa chan tình cảm khiến mọi người đứng đấy đều hết sức xúc động và tưởng rằng Planchet là một lãnh chúa nào đó cải trang và họ càng đánh giá đến mức cao nhất địa vị của Mousqueton.

Khi gỡ mình ra khỏi cái ôm riết của Planchet, anh chàng Mousqueton đã cố gắng vô ích để tiếp giáp hai bàn tay của mình sau lưng bạn, Mousqueton nói:

— Và thưa ông D'Artagnan, bây giờ xin ông cho phép tôi vào, vì tôi không muốn ông chủ tôi hay tin ông đến do người khác báo chứ không phải là tôi, ông chủ sẽ không tha thứ cho tôi về tội lỗi đã để cho người khác vượt lên trước.

— Ông bạn thân mến ấy, - D'Artagnan nói, anh muốn tránh gọi Porthos bằng cả tên cũ lẫn tên mới, - thì ông bạn thân mến ấy vẫn không quên tôi.

— Quên! Ông tôi mà quên? - Mousqueton kêu lên. - Nghĩa là, thưa ông, không có ngày nào chúng tôi không ngong ngóng chờ tin ông được phong làm Thống Chế thay ông De Gassion hoặc thay ông De Bassompierre.

D'Artagnan để lởn vởn trên môi mình một trong những nụ cười sầu thảm đã từng sống sót ở nơi sâu thăm nhất trong lòng mình qua nỗi thất vọng của những năm tuổi xanh.

— Còn các ông, những tiện dân kia, - Mousqueton nói, hãy ở bên Bá Tước D'Artagnan và ráng sức cung kính ngài, chờ tôi vào trình với Đức Ông về việc ngài đến.

Trong khi Planchet còn lanh lẹn hơn, nhảy lên ngựa một mình thì Mousqueton phải chờ hai người từ tâm giúp để leo lên mình một con ngựa chiến lực lưỡng, và cho ngựa chạy chậm chậm rãi, điều đó chứng tỏ anh chiếu cố cái lưng hơn là những cái cẳng của con vật bốn chân này.

— Ái chà? Thế là điềm tốt đây! - D'Artagnan nói. - Ở đây chẳng có gì bí mật, chẳng có gì giấu giếm che đậy, chẳng có chính trị, người ta cười sằng sặc, người ta khóc vì vui mừng, tôi chỉ trông thấy những gương mặt rộng một aune[188] thật thế, tôi thấy dường như ngay cả thiên nhiên cũng mở hội, cây cối đáng lẽ phủ lá và hoa thì lại ngợp đầy những dải băng nhỏ xanh xanh hồng hồng.

— Còn tôi, - Planchet nói, - dường như đã ngửi thấy mùi thơm ngon nhất của thịt quay, trông thấy những nồi niêu xếp thành

những hàng rào danh dự để đón chúng ta đi qua. Ôi! Thưa ông, không biết ông De Pierrefonds phải thuê đầu bếp nào khi mà xưa kia mới chỉ có tên là Porthos ông ấy đã thích ăn và ăn thật ngon.

— Đừng nói nữa? - D'Artagnan bảo. - Cậu làm tôi sợ đấy. Nếu sự thật giống bề ngoài, thì ta toi công rồi. Một con người sung sướng đến thế sẽ chẳng bao giờ ra khỏi hạnh phúc của mình và ta sẽ thất bại với hắn như đã thất bại với Aramis.

CHƯƠNG XIII
Khi gặp lại Porthos, D'Artagnan đã nhận ra rằng của cải là không làm nên hạnh phúc

D'Artagnan vượt qua rào sắt và đến trước tòa lâu đài, anh vừa nhảy xuống đất thì một thứ người khổng lồ xuất hiện trên bậc tam cấp. Công bằng mà nói, ta nên gạt sang một bên tình cảm ích kỷ, D'Artagnan mừng rỡ khi thấy cái vóc dáng cao lớn và gương mặt thượng võ gợi cho anh nhớ tới một con người dũng cảm và tốt bụng.

Anh chạy đến bên Porthos và nhào vào vòng tay anh ta; tất cả bọn tôi tớ vây tròn lại ở một khoảng cách cung kính và nghếch mắt nhìn vẻ tò mò khúm núm. Mousqueton đứng ở hàng đầu, quệt nước mắt, tội nghiệp cậu ta từ sau khi nhận ra D'Artagnan và Planchet, cậu ta cứ khóc mãi vì vui mừng.

Porthos nắm cánh tay bạn và kêu lên bằng một giọng từ bậc nam trung chuyển sang nam trầm:

— A? Gặp lại cậu thật là mừng, thế ra cậu, cậu vẫn không quên tôi ư?

— Quên cậu ư? Ôi, Du Vallon thân mến, quên sao được những chuỗi ngày tươi đẹp nhất của tuổi thanh xuân, bè bạn chí tình và những nỗi gian nan nguy hiểm đã cùng nhau vượt qua! Ấy, trông thấy cậu, là bao nhiêu kỷ niệm tình bạn xưa của chúng ta lại hiện lên trong tâm trí mình.

— Ờ, ờ! - Porthos vừa nói vừa vân về ria mép, cố trả lại cho nó cái vẻ đỏm dáng đã bị mất trong cảnh cô đơn.

— Ờ ờ, hồi ấy chúng ta đã làm bao nhiêu việc long trời lở đất và chúng ta cũng đã gây cho ngài Giáo Chủ tội nghiệp ấy biết bao chuyện đau đầu.

Và anh thở dải, D'Artagnan lặng nhìn anh.

— Dù sao, - Porthos nói tiếp, giọng rầu rĩ, - tôi cũng xin chào mừng bạn thân mến, cậu sẽ giúp tôi tìm lại niềm vui; ngày mai chúng ta sẽ đi săn hoãng ở trong những cánh rừng cũng rất tuyệt; tôi có bốn con chó săn Lévriers vào loại nhanh nhẹn nhất tỉnh và một bầy chó săn có một không hai ở trong vòng hai mươi dặm.

Và Porthos lại thở dài lần nữa.

“Ồ, ồ! - D'Artagnan nhủ thầm, - phải chăng con người tráng kiện, khỏe mạnh này không thật sung sướng như cái vẻ bề ngoài của hắn sao?” Rồi anh nói:

— Nhưng trước hết, cậu giới thiệu với tôi bà Du Vallon đã, vì tôi còn nhớ một bức thư mời mọc mà cậu đã hạ cố viết cho tôi và ở dưới thư bà ấy có nhã ý viết thêm mấy dòng.

Một tiếng thở dài thứ ba của Porthos. Anh nói:

— Bà Du Vallon mất đã hai năm rồi, và cậu thấy tôi vẫn còn buồn rười rượi. Chính vì vậy nên tôi đã rời lâu đài Du Vallon ở gần Corbeil để đến mảnh đất Bracieux, sự thay đổi ấy dẫn đến việc tôi mua vùng đất đai này. Tội nghiệp bà Du Vallon, - Porthos nói tiếp và cau mặt vẻ thương tiếc, - đó không phải là một người đàn bà tính khí rất dửng dưng, song cuối cùng bà ấy cũng vẫn quen dần với những cung cách của tôi và chiều những yêu cầu, vòi vĩnh nho nhỏ của tôi.

— Như thế là cậu giàu có và tự do nhỉ? - D'Artagnan hỏi.

— Chao ôi! - Porthos nói, - tôi goá vợ và có bốn chục nghìn livres niên thu… À, cậu có muốn ta ăn lót dạ bây giờ không?

— Muốn quá đi chứ, - D'Artagnan nói, - buổi sớm mát trời đã khiến tôi đói bụng rồi đó.

— Đúng, - Porthos nói, - khí trời chỗ tôi thì tuyệt diệu.

Họ bước vào lâu đài, từ trên xuống dưới toàn là mạ vàng, các đường viền mạ vàng, các đường gỗ mạ vàng, gỗ ghế bành mạ vàng. Một bàn ăn dọn sẵn đang đợi.

— Cậu xem, - D'Artagnan nói, - tôi xin chúc mừng cậu, Vua cũng

không được một bữa như thế này.

— Ừ, - Porthos bảo, - nghe đâu Mazarin nuôi nấng Vua rất tồi. Nếm thử món sườn này đi, D'Artagnan thân mến, cừu nhà tôi nuôi đấy.

— Cậu có những con cừu non quá, mình xin có lời khen ngợi.

— Ấy, cừu nuôi trong những cánh đồng cỏ của tôi đấy mà, những đồng cỏ tuyệt diệu.

— Cậu tiếp thêm cho tôi nào.

— Không, hãy nếm thử con thỏ này mà tôi đã bắn hôm qua ở một trong những bãi cỏ thả thỏ của tôi.

— Gớm chưa! Khẩu vị thật đặc biệt! - D'Artagnan nói. - Chà, chà! Dễ thường cậu nuôi thỏ toàn bằng rau thơm, rau mùi?

— Thế còn rượu của tôi, cậu thấy thế nào. - Porthos hỏi. - Ngon chứ?

— Tuyệt!

— Rượu quê ấy mà.

— Thật ư?

— Phải, một sườn đồi nhỏ hướng Nam ở đằng kia, trên núi của tôi nó cho hai mươi muids[189] .

Lần thứ năm Porthos lại thở dài. D'Artagnan vẫn đếm những tiếng thở dài của bạn. Tò mò muốn đi sâu vào vấn đề, anh nói:

— Ôi chao! Bạn thân mến ơi, dường như có điều gì khiến cậu buồn phiền. Chẳng may cậu có đau ốm gì chăng?… Sức khỏe của cậu…

— Rất tốt cậu ạ, tốt hơn bao giờ hết, tôi có thể đâm chết một còn bò.

— Hay là buồn chuyện gia đình…

— Gia đình ư? May thay tôi chỉ có một mình ở trên đời.

— Thế điều gì khiến cậu thở dài thườn thượt?

— Bạn thân mến ơi, tôi sẽ thành thật với cậu, tôi không sung sướng.

— Cậu mà không sung sướng ư, Porthos? Cậu có một tòa lâu đài, những cánh đồng cỏ, rừng núi bao la; lại bốn chục nghìn livres niên thu, vậy mà rốt cuộc cậu không hạnh phúc?

— Bạn thân mến ơi, đúng là tôi có tất cả những thứ đó, song tôi sống một mình giữa tất cả những thứ đó.

— A! Tôi hiểu rồi: Xung quanh toàn những bọn dân ngu, nhìn họ cậu thấy danh giá mình bị mất mát.

Porthos hơi tái mặt, và nốc cạn thật nhanh một cốc rượu . Anh nói:

— Không phải thế đâu, mà trái lại, cậu tưởng tượng xem đó là những bọn quý tộc nông thôn, ai cũng có một tước vị nào đó và còn muốn đi ngược gia phả lên tận Pharamond, Charlemagne, hay ít ra đến Hugues Capet. Vào lúc khởi đầu, tôi đã là người đến sau chót, do đó tôi phải chạy vạy, tôi đã làm việc đó, nhưng bạn thân mến ơi, như cậu biết đấy, bà Du Vallon…

Nói ra những lời ấy, Porthos như nghẹn ngào.

— Bà Du Vallon. - anh nói tiếp, - có thể là một gốc quý tộc; trong cuộc hôn nhân đầu tiên, D'Artagnan ạ, tôi thiết tưởng điều này chẳng có gì mới đối với cậu, bà ta lấy một ông biện lý. Người ta cho chuyện đó là đáng lộn mửa. Họ đã nói là lộn mửa. Cậu hiểu chứ, đó là một tiếng giết chết ba chục nghìn người. Tôi khác, nhưng họ không coi tôi là bạn họ. Thành thử tôi không có bạn bè, tôi sống lẻ loi, tôi chán nản, tôi buồn phiền.

D'Artagnan mỉm cười, anh nhìn thấy kẽ hở của áo giáp và anh chuẩn bị nhát đâm.

— Nhưng mà, rốt cuộc, - anh nói, - cậu sinh ra thế nào là do cậu chứ vợ cậu làm sao mà thay đổi được?

— Phải, nhưng cậu hiểu cho rằng, vì không phải là dòng dõi quý tộc lâu đời như họ hàng Coucy họ tự bằng lòng là những Sires[190] hoặc dòng họ Rohan họ không muốn là Công Tước, tất cả những bọn kia đều là Tử Tước, nhưng khi vào nhà thờ hay đến các lễ hội họ đều được coi trọng hơn tôi, tôi nói vào đâu được… Ôi! Giá như tôi chỉ là…

— Nam Tước, phải không? - D'Artagnan nói nốt câu của bạn.

— A! - Porthos kêu lên, mặt hớn hở - A! Giá như tôi là Nam Tước?

“Tốt rồi! - D'Artagnan nghĩ. - Ta thành công rồi”.

Rồi anh cao giọng bảo:

— Thế thì bạn thân mến ơi, chính cái tước hiệu mà cậu ao ước ấy, hôm nay tôi mang đến cho câu đây.

Porthos nhảy bật lên một cái làm rung chuyển cả gian phòng hai ba chai rượu bị mất thăng bằng lăn ngay xuống đất vỡ tan tành.

Mousqueton nghe tiếng chạy đến và người ta trông thấy bóng Planchet tay cầm khăn ăn, miệng căng phồng.

— Đức Ông gọi tôi à ? Mousqueton buột miệng hỏi

Porthos ra dấu bảo Mousqueton hãy dọn dẹp những chai vỡ .

— Tôi rất vui thấy cậu vẫn dùng thằng hầu ấy, - D'Artagnan nói.

— Nó là quản gia của tôi đấy, - Porthos đáp. - Rồi anh cao giọng - Nó đã làm việc đánh chén, thằng ranh ấy, người ta trông rõ rồi, nhưng, - anh hạ giọng nói tiếp, - nó quyến luyến tôi lắm và có cho vàng nó cũng sẽ chẳng chịu rời tôi đâu.

“Và nó gọi chủ nó là Đức Ông”, - D'Artagnan nghĩ thầm.

— Ra ngoài kia đi. Mouston. - Porthos bảo.

— Cậu gọi Mouston à? À phải, gọi tắt, gọi Mousqueton thì dài quá.

— Phải, - Porthos nói, - với lại gọi như thế thì từ ngoài một dặm

người ta ngửi thấy cái chức đội trưởng kỵ binh của nó. Thôi, đợi thằng ranh ấy vào, chúng ta sẽ còn bàn công việc.

— Ừ, - D'Artagnan bảo, - nhưng ta gác câu chuyện lại sau, vì người làm của cậu có thể nghi ngờ; biết đâu chẳng có do thám ở trong vùng, Porthos ạ, cậu đoán xem, đó là những việc nghiêm ngặt.

— Ghê nhỉ! - Porthos nói, - thế để dễ tiêu hóa chúng ta đi quanh vườn nhé

— Được thôi.

Và nhân hai người đã ăn lót dạ đầy đủ, họ bắt đầu dạo quanh khu vườn tuyệt đẹp Nhưng lối đi trồng cây dẻ và cây bồ đề bao quanh một khoảng rộng ít nhất là 30 Arpent[191] . Đến mỗi ô kiểu ngũ điểm dầy những cây lớn và cây con lại thấy những chú thỏ chạy biến trong các bụi hạt dẻ và nô đùa trong các đám cỏ cao.

— Thực tình, - D'Artagnan nói, - khu vườn phù hợp với tất cả phần còn lại; và nếu những bãi thả có bao nhiêu thỏ, ao hồ có bấy nhiêu cá thì cậu sẽ là một con người hạnh phúc. Porthos thân mến ạ, chỉ cần cậu vẫn giữ cái sở thích săn bắn và có thêm cái hứng thú đi câu.

— Bạn ơi, - Porthos nói, - Tôi dành việc đi câu cho Mousqueton, đó là một thú vui quê mùa; nhưng thỉnh thoảng tôi đi săn; nghĩa là khi nào tôi buồn chán, tôi ngồi trên một chiếc ghế đá hoa cương này, tôi sai đem súng và mang con Gredinet, con chó cưng của tôi đến và bắn thỏ.

— Thế thì thú vị quá còn gì, - D'Artagnan nói.

— Phải, thú vị quá! - Porthos đáp lại với một tiếng thở dài.

D'Artagnan không đếm những tiếng thở dài nữa.

Rồi thì, Porthos nói thêm:

— Gredinet chạy đi nhặt thỏ và tự nó mang đến cho đầu bếp, nó được dạy quen rồi…

— Ồ, con chó hay tuyệt! - D'Artagnan nói.

— Thôi, hãy gác chuyện con Gredinet lại, - Porthos bảo, - nếu cậu thích, tôi sẽ biếu cậu vì tôi cũng bắt đầu chán rồi. Ta trở lại với công việc của chúng ta.

— Rất sẵn sàng, - D'Artagnan đáp, - tuy nhiên, bạn thân mến ơi tôi xin báo trước để cậu khỏi bảo tôi mưu phản cậu, cần phải thay đổi cuộc sống hiện nay.

— Thế là thế nào?

— Là cầm lại dây cương, giắt kiếm xông vào các cuộc phiêu lưu, và như hồi xưa, để lại vài mảnh da thịt ở dọc đường; rốt cuộc là cậu biết đấy, cái phong cách ngày xưa.

— Chà! Gớm nhỉ! - Porthos kêu lên.

— Phải. Tôi hiểu rồi, cậu đã làm mình hư hơn bạn thân mến ạ, bụng cậu đã phát phì, cổ tay không còn độ dẻo dai mà bọn cận vệ của ngài Giáo Chủ đã bao phen được nếm mùi.

— A, cổ tay còn tốt lắm, tôi xin cam đoan với cậu, - Porthos vừa nói vừa giơ một bàn tay ra trông nần nẫn như miếng vai cừu.

— Càng hay.

— Như vậy là chúng ta gây chiến à?

— Ồ! Lạy Chúa đúng thế.

— Mà chống lại ai?

— Bạn ơi, cậu có theo đuổi chính trị không thế?

— Tôi ấy à! Không mảy may nào.

— Thế cậu theo Mazarin hay theo các Hoàng Thân?

— Tôi chẳng theo ai cả.

— Nghĩa là cậu theo chúng ta. Càng hay, Porthos ạ, đó là vị trí tốt nhất để tiến hành các công việc. Này bạn thân mến ạ, tôi xin nói với cậu rằng tôi đến đây là do ý ông Giáo Chủ đấy.

Tiếng ấy tác động rõ ràng đến Porthos, cứ như vẫn đang là năm 1640 khi nói đến ông Giáo Chủ thật sự.

— Ô, ô? - Anh nói. - Các Hạ muốn gì ở tôi?

— Các Hạ muốn lấy cậu vào giúp việc.

— Thế ai nói về tôi với ông ta?

— Rochefort. Cậu có nhớ không?

— Nhớ, mẹ kiếp! Cái thằng cha hồi ấy đã gây cho chúng ta bao nhiêu chuyện rắc rối và khiến chúng ta phải long đong trên các nẻo đường, cái thằng cha mà cậu đã tặng cho ba nhát kiếm, mà cũng xứng đáng đấy chứ.

— Nhưng cậu có biết hắn đã trở thành bạn của chúng ta không? - D'Artagnan nói.

— Không, tôi không biết. Ô! Hắn không có thù hằn gì đâu.

— Cậu lầm rồi, Porthos ạ, - D'Artagnan nói. - Chính là tôi không thù hằn.

Porthos không hiểu lắm, nhưng ta còn nhớ, hiểu biết không phải là chỗ mạnh của anh. Anh nói tiếp:

— Thế cậu bảo chính Bá Tước De Rochefort đã nói về tôi với Giáo Chủ à?

— Phải, và Hoàng Hậu nữa.

— Sao, Hoàng Hậu à?

— Để cho chúng ta tin, tự bà ấy đã đưa cho Giáo Chủ cái nhẫn kim cương trứ danh mà cậu biết đấy, tôi đã bán cho ông Des Essarts, và chẳng hiểu thế nào lại trở về với Hoàng Hậu.

— Nhưng tôi thấy, - Porthos nói, - là một người có lương tri lẽ ra bà ấy nên trao cái nhẫn lại cho chúng ta thì hay hơn.

— Mình cũng nghĩ vậy, - D'Artagnan nói, - nhưng biết làm thế nào?

Vua Chúa và Hoàng Hậu, đôi khi có những tính đồng bóng lạ lùng. Rốt cuộc thì do họ là những người giữ của cải và danh vọng, phân phát tiền bạc và chức tước, cho nên người ta tận tụy với họ.

— Phải, người ta tận tụy với họ, - Porthos nói, - như vậy là hiện nay cậu đang tận tụy…

— Với Vua, với Hoàng Hậu và với Tể Tướng, và thêm nữa tôi bảo đảm về sự tận tụy của cậu.

— Và cậu nói rằng cậu có đặt vài điều kiện cho tôi.

— Điều kiện tuyệt diệu, bạn thân mến ạ, tuyệt diệu. Trước hết cậu có tiền, phải không? Bốn mươi nghìn livres, cậu đã bảo tôi vậy.

Porthos đâm nghi ngờ.

— Ồ! Bạn ơi - anh nói, - mình chẳng bao giờ có quá nhiều tiền. Bà Du Vallon đã để lại một khoản thừa kế rắc rối, tôi chẳng giỏi giang gì, thành thử tôi sống hơi lần hồi…

“Hắn sợ mình đến vay tiền”. D'Artagnan nghĩ bụng. Rồi anh nói:

— A! Bạn ơi, nếu cậu túng bấn thì càng hay!

— Sao lại càng hay? - Porthos hỏi.

— Vì muốn gì, Các Hạ sẽ cho: Đất đai, tiền bạc, tước vị.

— A, a! - Nghe tiếng cuối cùng này, Porthos trợn tròn mắt kêu lên

— Dưới thời Tể Tướng, - D'Artagnan nói tiếp - chúng ta không biết lợi dụng vận hạnh, tuy đó cũng là dịp tốt. Tôi không nói về của cải cho cậu vì cậu có bốn mươi nghìn livres niên thu; và dường như cậu là người hạnh phúc nhất trên đời.

Porthos thở dài.

— Dù sao! - D'Artagnan nói tiếp, - mặc dù số bốn mươi nghìn livres niên thu của cậu và cũng có thể do số bốn mười nghìn livres niên thu của cậu, tôi thấy hình như một tước miện nho nhỏ vẽ trên thành xe của cậu sẽ làm nên khối chuyện đấy. Hề hề!

— Phải lắm! - Porthos đáp.

— Vậy thì, bạn thân mến, hãy giành lấy nó, ở đầu lưỡi gươm của cậu. Chúng ta sẽ không làm tổn hại gì nhau. Mục tiêu của cậu là một tước vị; mục tiêu của tôi là tiền bạc. Mong rằng tôi sẽ kiếm được kha khá để xây dựng lại cơ ngơi D'Artagnan mà tổ tiên tôi nghèo túng đi vì những cuộc thập tự chinh đã để điêu tàn từ thời ấy và để mua ba chục arpents đất xung quanh, tất cả chỉ cần có vậy, rồi tôi rút lui về đấy, và chết yên lặng ở đấy.

— Còn tôi, - Porthos nói, - tôi muốn là Nam Tước.

— Cậu sẽ được như vậy!

— Thế cậu không nghĩ đến các bạn khác của chúng ta nữa hay sao! - Porthos hỏi.

— Có chứ, tôi đã gặp Aramis.

— Thế Aramis mong muốn gì? Làm giám mục chăng?

Không muốn làm Porthos thất vọng, D'Artagnan nói:

— Aramis, cậu hãy tưởng tượng hắn đã trở thành thầy tu jésuite, hắn sống như một con gấu, hắn từ bỏ tất cả, và chỉ nghĩ đến sự cứu rỗi. Những điều chào mời của tôi đã không thể lay chuyển cậu ấy

— Thôi kệ, - Porthos nói, - cậu có trí tuệ. Còn Athos thế nào?

— Tôi chưa gặp anh ta, nhưng sau khi rời đây, tôi sẽ đi tìm ngay.

— Cậu có biết anh ta ở đâu không?

— Ở gần Blois, trong một danh địa nhỏ mà anh ta thừa kế, cũng chẳng biết của bà con nào.

— Tên gọi là gì?

— Bragelonne. Cậu hiểu không, Athos quyền quý như Hoàng Đế và thừa kế một danh địa mang Tước Bá!

— Anh ta sẽ làm gì với những Tước Bá ấy? Tước bá De La Fère, Tước Bá De Bragelonne?

— Với những tước vị ấy mà không có con cái, - D'Artagnan nói.

— Ơ? - Porthos kêu. - Tôi nghe nói anh ta nhận một đứa bé trai làm con nuôi, mặt rất giống anh ta.

— Athos, Athos của chúng ta, một người đức hạnh như Scipion.

— Cậu có gặp lại anh ấy không?

— Không.

— Thế ngày mai tôi sẽ đến cho anh ta biết về tình hình của cậu.

— Nói riêng với nhau, tôi sợ rằng đam mê rượu chè có thể đã làm cho anh ta bị hủy hoại và già sọm.

— Phải, đúng đấy Porthos, anh ấy uống tợn lắm. Với lại đó là anh cả của bọn ta - D'Artagnan nói.

— Mới mấy năm nay thôi, - Porthos nói tiếp - cái dáng bộ uy nghiêm khiến anh ta già đi nhiều.

— Phải, đúng thế. Vậy nếu chúng ta có Athos càng hay, bằng không thì thôi. Hai đứa chúng ta cũng bằng mười hai người.

— Phải rồi, - Porthos cười nhớ đến những chiến công xưa của mình, - Nhưng nếu có bốn chúng ta thì sẽ bằng ba mươi sáu người ấy chứ; mà nếu công việc gay go gian khổ như cậu nói, thì lại cần đủ như vậy. Gay go đối với bọn lính mới thật, nhưng đối với chúng ta thì không.

— Có lâu dài không?

— Ấy, có thể là ba bốn năm đấy.

— Sẽ choảng nhau nhiều chứ.

— Mình hy vọng như vậy.

— Càng hay, rốt cuộc thì càng hay? - Porthos kêu. - Cậu không thể

tưởng tượng rằng từ khi tôi ở đây đến giờ xương cốt lắm lúc muốn bung ra. Đôi khi ngày chủ nhật đi lễ nhà thờ ra, tôi phóng ngựa băng qua các đồng ruộng, đất đai của những người ở giáp ranh để tìm một chuyện gây sự nho nhỏ nào đó, vì tôi cảm thấy cần thiết, nhưng bạn thân mến ơi, chẳng có cóc gì cả. Hoặc là người ta kính nể tôi, hoặc là người ta sợ hãi tôi, chắc hẳn như thế. Người ta để mặc cho tôi cùng đàn chó dày xéo đồng linh lăng, vượt trên tất cả thiên hạ, và tôi trở về càng phiền muộn hơn, chỉ có thế thôi? Cậu hãy cho tôi biết ít ra ở Paris đánh nhau có dễ hơn chút nào không?

— Bạn thân mến ơi, về chuyện đó thật là tuyệt: chẳng còn chiếu chỉ, chẳng còn cận vệ của Tể Tướng[192] , chẳng còn De Jussac với lũ cảnh sát[193] . Lạy Chúa. Cậu có biết không, dưới một ngọn đèn đường, trong một quán rượu, ở khắp mọi chỗ, anh là một người Fronde, người ta tháo gươm ra, thế là xong. Ông De Guise đã giết chết ông De Coligny ở ngay giữa Quảng Trường Hoàng Cung, thế mà chẳng sao cả.

— A? Tình hình bây giờ hay đấy! - Porthos nói.

— Và rồi chẳng bao lâu nữa, - D'Artagnan nói tiếp, - sẽ có những cuộc chiến đấu hẳn hoi, có súng đại bác, có những đám cháy thật muôn màu muôn vẻ.

— Vậy thì, tôi quyết định.

— Cậu hứa với tôi chứ?

— Dứt khoát rồi. Tôi sẽ tìm Mazarin mà đâm chém. Nhưng mà…

— Nhưng mà sao?

— Nhưng mà ông ta phải phong cho tôi là Nam Tước.

— Trời ạ. - D'Artagnan nói. - Cái đó được quyết định trước khi tôi nói với cậu như vậy, và tôi xin nhắc lại là tôi bảo đảm cho cái Nam Tước của cậu.

Sau câu hứa hẹn ấy, Porthos vốn không bao giờ hoài nghi lời của bạn mình, bèn cùng bạn trở về tòa lâu dài.

CHƯƠNG XIV
Nếu Porthos không hài lòng vì hoàn cảnh của mình thì Mousqueton lại rất thoải mái với địa vị của hắn. Điều ấy được chứng minh như thế nào?

Trên đường trở về lâu đài, trong khi Porthos đang bơi trong những giấc mơ Nam Tước, D'Artagnan ngẫm nghĩ đến sự khốn khổ của cái bản chất con người tội nghiệp kia luôn luôn không hài lòng về cái nó có và luôn luôn ham muốn về cái nó không có. Ở vào địa vị của Porthos, hẳn D'Artagnan sẽ thấy mình sung sướng nhất trần đời, và Porthos còn thiếu cái gì để hạnh phúc nhỉ? Mấy chữ cái đặt trước những tên họ của cậu ta và một cái tước miện nho nhỏ sơn lên trên thành xe của cậu ấy.

D'Artagnan tự nhủ thầm: “Như vậy là suốt đời ta có trông bên phải, ngó bên trái cũng chẳng bao giờ nhìn thấy gương mặt của một người hoàn toàn sung sướng”.

Anh đang suy nghĩ cái điều triết lý ấy, thì Thượng Đế dường như muốn đưa ra cho anh một điều cải chính.

Vào lúc đó Porthos rời anh để sai bảo bác đầu bếp, anh thấy Mousqueton tiến lại. Trừ một thoáng gợn như một áng mây mùa hạ điểm trên vẻ mặt đúng hơn là che ám nó, thì gương mặt của chàng trai thật thà ấy tỏ ra là của một con người hoàn toàn sung sướng.

“Kia, cái mà mình đang tìm kiếm, - D'Artagnan tự nhủ, - nhưng than ôi! Cái thằng nhỏ tội nghiệp ấy chưa biết vì sao ta lại đến đây”.

Mousqueton đứng cách xa. D'Artagnan ngồi xuống ghế và ra hiệu cho hắn lại gần. Được phép, Mousqueton tiến đến và nói:

— Thưa ông, tôi xin ông gia ân cho một điều.

— Nói đi, anh bạn.

— Thưa, tôi không dám, tôi e ông sẽ nghĩ rằng phú quý đã làm tôi hư hỏng.

— Vậy là cậu sung sướng phải không? - D'Artagnan nói.

— Sung sướng đến thế là cùng, tuy nhiên ông có thể làm tôi sung sướng hơn nữa.

— Cứ nói đi, nếu điều đó tùy thuộc tôi, thì xong ngay thôi mà…

— Ôi, thưa ông, điều ấy chỉ tùy thuộc ông thôi.

— Tôi nghe đây.

— Thưa ông, cái điều ân huệ mà tôi xin ông là đừng gọi tôi là Mousqueton nữa[194] , mà gọi là Mouston. Từ ngày làm quản lý cho Đức Ông, tôi đã dùng cái tên sau, nó chững chạc hơn và để cho bọn dưới quyền tôi kính trọng tôi hơn. Thưa ông, ông biết đấy, sự lệ thuộc là tối cần thiết đối với bọn tôi tớ.

D'Artagnan mỉm cười nghĩ: “Porthos thì muốn kéo dài tên mình ra còn Mousqueton thì muốn rút ngắn tên mình lại”.

— Thưa ông, thế nào ạ? - Mousqueton run bần bật hỏi.

— Thế thì được thôi, Mousqueton thân mến ạ, - D'Artagnan bảo. - Cậu cứ yên tâm, tôi sẽ không quên điều thỉnh cầu của cậu đâu, và nếu cậu thích, tôi cũng sẽ không gọi cậu bằng cậu hay mày nữa.

Mousqueton đỏ bừng mặt lên vì vui sướng nói:

— Ôi, nếu ông ban cho tôi điều vinh dự đến thế, thì thưa ông, tôi sẽ đội ơn ông suốt đời, nhưng như thế liệu có phải là đòi hỏi quá đáng không ạ?

D'Artagnan bụng dạ bảo: “Chao ôi! Như thế thì có thấm tháp gì so với những nỗi ưu phiền bất ngờ mà ta mang đến cho cái thằng quỷ tội nghiệp này, nó đã đón tiếp ta chu đáo quá”.

Khuôn mặt Mousqueton trở lại thanh thản như trước và nở ra như một bông hoa thược dược, hắn hỏi:

— Thế ông còn ở chơi lâu với chúng tôi chứ ạ?

— Ngày mai tôi đi, anh bạn ạ, - D'Artagnan đáp.

— Ôi thưa ông, - Mousqueton nói, - thì ra ông đến chỉ đem lại cho chúng tôi những nỗi luyến tiếc sao?

— Tôi e là như vậy đó, - D'Artagnan nói rất khẽ đến nỗi Mousqueton không nghe thấy khi chào và rút lui.

Một niềm ân hận xuyên qua tâm trí D'Artagnan, mặc dầu con tim anh đã chai cứng.

Anh không hối tiếc dẫn dắt Porthos vào một con đường mà cuộc sống và tài sản của anh sẽ bị tổn hại, vì Porthos sẵn lòng mạo hiểm tất cả những thứ ấy cho cái tước hiệu Nam Tước mà anh ao ước giành được từ mười lăm năm nay. Nhưng còn Mousqueton không ao ước gì, ngoài việc được gọi tên là Mouston, thì há chẳng phải là tàn nhẫn khi dứt anh ta ra khỏi cuộc sống thú vị trên cái vực sung túc của anh ta sao? Ý nghĩ ấy đang làm anh bận tâm thì Porthos xuất hiện.

— Ta vào bàn ăn đi. - Porthos bảo.

— Sao, ăn à? - D'Artagnan hỏi. - Mấy giờ rồi?

— Ồ, bạn thân mến ơi, một giờ rồi đấy.

— Trang ấp của cậu là một thiên đường. Porthos ạ, người ta quên cả thời gian. Tôi đi theo cậu, nhưng tôi không đói đâu.

— Đến đây, nếu như người ta không thể lúc nào cũng ăn thì người ta có thể lúc nào cũng uống được, đó là một câu châm ngôn của Athos đáng thương mà tôi đã nhận ra tính vững chắc của nó kể từ khi tôi buồn chán.

Bản năng Gascogne làm cho D'Artagnan luôn luôn có tiết độ, anh có vẻ không thật tin tưởng như anh bạn mình vào cái định lý không cần chứng giải của Athos, song anh vẫn làm cái gì mình có thể làm để giữ mình ngang hàng với chủ nhà.

Tuy nhiên, trong khi nhìn Porthos ăn và anh cũng ra sức uống, ý

nghĩ về Mousqueton trở lại tâm trí D'Artagnan và nó càng mãnh liệt khi mà Mousqueton không tự mình hầu bàn, việc ấy có lẽ thấp hơn địa vị mới của hắn, nhưng chốc chốc lại xuất hiện ở cửa và bày tỏ lòng biết ơn của hắn đối với D'Artagnan bằng độ tuổi và gốc gác những loại rượu mà hắn sai mang ra hầu.

Do đó, khi ăn tráng miệng, D'Artagnan ra hiệu cho Porthos bảo bọn đầy tớ ra ngoài, còn lại hai người bạn với nhau, D'Artagnan nói:

— Porthos này, ai sẽ theo cậu đi các chiến trận?

— Ấy, Mousqueton chứ còn ai. - Porthos trả lời một cách tự nhiên.

Một đòn đối với D'Artagnan: Anh đã trông thấy nụ cười đôn hậu của viên quản lý chuyển thành một cái nhăn nhó đau khổ.

— Nhưng, - D'Artagnan đáp, - Mousqueton chẳng phải còn non trẻ gì nữa, bạn thân mến ạ, hơn nữa hắn đã phát phì như ông phễnh và có khi hắn đã mất đi thói quen của công việc hoạt động.

— Mình biết, - Porthos nói, - nhưng mình dùng hắn đã quen, vả lại hắn chẳng muốn rời mình đâu, hắn yêu mến mình quá chừng.

“Ôi! Lòng tự tôn mù quáng?” D'Artagnan nghĩ.

— Vả chăng, chính cậu, - Porthos nói, - cậu đã chẳng luôn luôn vẫn dùng một cái thằng hầu đấy sao? Cái thằng tốt bụng, can đảm và thông minh… tên nó là thằng gì nhỉ?

— Planchet. Tôi đã gặp lại nó, nhưng nó không phải là thằng hầu nữa.

— Thế nó là gì?

— Này nhé! Cậu biết đấy, với một nghìn sáu trăm livres mà nó kiếm được trong cuộc bao vây thành La Rochelle[195] do mang bức thư đến cho Lord De Winter[196] hắn đã dựng một cửa hàng nhỏ ở phố Lombards, và trở thành chủ hiệu mứt kẹo.

— A! Nó là chủ hiệu mứt kẹo phố Lombards à? Thế vì sao nó lại đi hầu cậu?

— À nó đang phải trốn tránh, - D'Artagnan đáp, - và nó sợ bị nguy hại.

Và chàng ngự lâm quân kể lại cho bạn nghe chuyện anh đã gặp lại Planchet như thế nào.

— Bạn thân mến ơi, - Porthos nói, - có phải vì người ta nói với cậu rằng một hôm Planchet tổ chức cứu thoát Rochefort nên cậu đã che giấu hắn phải không?

— Không hẳn như vậy. Nhưng biết làm thế nào, các biến cố làm thay đổi con người.

— Không còn gì đúng hơn, - Porthos nói, - nhưng có cái không thay đổi, hoặc thay đổi thành tốt hơn, đó là rượu vang. Cậu thử nếm thứ này xem, đó là chính cống nho gốc Tây Ban Nha mà anh bạn Athos của chúng ta rất thích, vang Xérès đấy.

Vừa lúc ấy viên quản lý đến hỏi ý kiến ông chủ về thực đơn ngày hôm sau và về chuyến đi săn dự định.

— Mouston này, - Porthos nói, - binh khí của ta vẫn còn tốt đấy chứ?

D'Artagnan bắt đầu gõ nhịp trên bàn để che giấu sự lúng túng của mình.

— Binh khí của Đức Ông ấy à? - Mousqueton hỏi, - binh khí nào cơ ạ?

— Thằng quỷ! Cái bộ yên cương ấy.

— Yên cương nào ạ?

— Yên cương trận mạc chứ còn gì.

— À, thưa Đức Ông, vâng. Tôi chắc là như vậy.

— Ngày mai cậu phải bảo đảm đấy, và nếu cần thì lau chùi cẩn thận. Ngựa đua tốt nhất của ta là con nào?

— Con Vulcain ạ?

— Thế con trường sức nhất?

— Con Bayard ạ?

— Còn cậu, cậu thích con nào?

— Thưa Đức Ông, tôi thích con Rustaud; đó là một con ngựa hay, tôi dùng thật là hợp tuyệt diệu.

— Lực lưỡng phải không?

— Đó là giống Normand lai với Mecklembourg, cứ là đi cả ngày lẫn đêm.

— Việc của ta đó. Cậu cho ba con vật ấy ăn uống, nghỉ ngơi cho khỏe, cậu lau chùi binh khí cho ta; thêm nữa các súng ngắn cho cậu và một con dao săn.

— Thưa Đức Ông, chúng ta làm một cuộc viễn du à? - Mousqueton hỏi vẻ lo lắng.

Cho đến lúc ấy, D'Artagnan mới chỉ bâng quơ gõ nhịp, bây giờ anh đập một nhịp hành khúc.

— Còn hơn thế nữa kia, - Porthos nói.

— Chúng ta làm một cuộc viễn chinh ư, thưa ông? - Viên quản lý nói, mặt từ màu hồng chuyển sang trắng bệch.

— Chúng ta trở lại phụng sự, Mouston ạ? - Porthos vừa đáp vừa cố vân bộ ria mép để lấy lại cho nó cái vẻ vũ dũng đã mất.

Những lời ấy vừa mới buông ra thì Mousqueton đã bị một cơn run rẩy làm rung rinh và đôi má xệ to tướng trắng nhợt như đá; hắn ta nhìn D'Artagnan, vẻ trách móc nhẹ nhàng khó tả mà viên sĩ quan không thể chịu đựng mà không cảm thấy rầu rĩ trong lòng; rồi hắn ta loạng choạng với giọng nghẹn ngào, hắn nói:

— Phụng sự! Phụng sự trong quân đội Nhà Vua.

— Phải và không phải. Chúng ta lại đi vào trận mạc, tìm kiếm mọi chuyện phiêu lưu, rốt cuộc là sống lại cuộc đời xưa kia.

Cái tiếng cuối cùng đập vào Mousqueton như một tiếng sét. Chính cái xưa kia đến là khủng khiếp ấy nó làm nên cái bây giờ đến là êm đềm!

— Ôi lạy Chúa! Tôi đang nghe cái gì thế nhỉ? - với một cái nhìn còn van vỉ hơn cái nhìn trước, Mouston nói với D'Artagnan.

— Biết làm thế nào được, Mouston tội nghiệp của tôi ơi, - D'Artagnan nói, - cái số mệnh…

Mặc dầu D'Artagnan đã cẩn thận không gọi xếch mé và cho tên hắn cái kích thước mà hắn khao khát, Mousqueton vẫn bị một đòn không kém, và cái đòn khủng khiếp đến nỗi hắn bước ra mà lòng dạ rối bời, quên cả khép cửa lại.

— Cái thằng Mousqueton hiền lành ấy, nó bực tức vì vui mừng đấy mà, - Porthos nói với giọng mà Don Quichotte phải dùng để động viên Sancho buộc lại yên cương con lừa khi đi làm một chiến trận cuối cùng.

Còn lại hai người, họ xoay ra bàn chuyện tương lai và xây đắp hàng nghìn lâu đài trên bãi cát. Rượu vang ngon của Mousqueton đã khiến họ trông thấy ở D'Artagnan một viễn cảnh ngời sáng những đồng tiền vàng và đồng pistol, ở Porthos là dải băng xanh lơ và tấm áo choàng Nam Tước. Thực tế là họ ngủ gục ngay trên bàn ăn khi người ta vào mời họ sang giường ngủ.

Tuy nhiên từ hôm sau D'Artagnan đã làm cho Mousqueton vững dạ hơn, anh nói rằng chắc chắn chiến tranh sẽ chỉ diễn ra ở trung tâm Paris và đến tầm lâu đài Vallon ở gần Corbeil, đến Bracieux ở gần Melun, và đến Pierrefonds ở giữa Compiègne và Villers Cotterêts.

— Nhưng tôi thấy hình như xưa kia… - Mousqueton rụt rè nói.

— Ồ, bây giờ người ta không làm chiến tranh theo kiểu ngày xưa. Bây giờ là chuyện ngoại giao. Cứ hỏi Planchet mà xem.

Mousqueton đi hỏi Planchet bạn cũ của mình thì Planchet xác minh mọi điểm mà D'Artagnan nói; song le anh ta nói thêm rằng trong cuộc chiến tranh này, các tù binh có nguy cơ bị treo cổ.

— Gớm nhỉ! - Mousqueton nói, - có lẽ tôi thích cuộc vây thành La

Rochelle hơn.

Còn Porthos, sau khi đã cho giết một con hoẵng để đãi khách, sau khi dẫn khách đi thăm từ cánh rừng lên núi, rồi từ núi đến ao hồ của mình, sau khi đã cho xem tất cả các chó săn, chó đàn và con Gredinet của mình, rốt cuộc là tất cả những gì mình có, và cho làm lại ba bữa ăn thịnh soạn nhất, anh hỏi D'Artagnan những lời chỉ dẫn cuối cùng và ông khách buộc lòng phải từ giã bạn để tiếp tục lên đường.

— Này, bạn thân mến ơi! - Vị sử giả nói: - Tôi phải mất bốn ngày để đi từ đây đến Blois, một ngày ở lại đây, ba hoặc bốn ngày trở về Paris. Vậy một tuần nữa cậu ra đi với bộ hạ nhé; cứ đến phố Tiquetonne, khách sạn "Con Dê Cái Nhỏ" và đợi tôi trở về.

— Đồng ý. - Porthos nói.

— Còn tôi, - D'Artagnan nói, - tôi sẽ đi một chuyến chẳng hy vọng gì đến chỗ Athos; nhưng mặc dầu tôi tin rằng anh ta đã trở thành bất lực, ta vẫn cứ phải đối đãi tử tế với bạn bè.

— Nếu tôi đi với cậu, - Porthos nói, - có lẽ cũng hay cho mình đấy.

— Rất có thể, và tôi cũng vậy, - D'Artagnan nói, - nhưng cậu sẽ chẳng còn thì giờ để sửa soạn đâu.

— Đúng thế. - Porthos nói. - Vậy cậu đi nhé và can đảm lên; còn tôi, tôi đang hăng hái có thừa.

— Thế thì tuyệt lắm? - D'Artagnan nói.

Và họ chia tay nhau trên con đường ranh giới của lãnh địa Pierrefonds mà Porthos muốn tiễn bạn đến chỗ tận cùng của nó.

D'Artagnan đi theo con đường Villers Cotterêts và tự nhủ: "Ít ra ta cũng không bị lẻ loi. Cái thằng quỷ sứ Porthos ấy vẫn còn sung sức ghê. Nếu Athos cũng đến thì hay lắm, chúng ta sẽ có ba người để cười vào mũi Aramis, cái thằng thầy tu lắm số đào hoa ấy".

Đến Villers Cotterêts, anh viết thư cho Tể Tướng: "Thưa Đức Ông tôi đã có một người để dâng lên Các Hạ và anh ta giá trị bằng hai mươi người. Tôi sẽ đi Blois, Bá Tước De La Fère ở lâu đài

Bragelonne gần quanh thị trấn ấy".

Rồi anh lên đường đi Blois, vừa đi vừa trò chuyện với Planchet, hắn là một niềm vui lớn đối với anh trong chuyến viễn du này.

CHƯƠNG XV
Hai cái đầu thiên thần

Đó là một chặng đường dài, nhưng D'Artagnan không hề lo ngại. Anh biết rằng những con ngựa đã hồi sức ở những máng ăn đầy ắp của lâu đài lãnh chúa De Bracieux. Anh vững tâm lao đi bốn năm ngày đàng, với Planchet trung thành đi theo.

Như chúng tôi đã nói, để chống những nỗi buồn chán dọc đường, hai người ấy lúc nào cũng đi bên cạnh nhau và chuyện trò suốt. Dần dà D'Artagnan cởi bỏ cái mã ông chủ và Planchet cởi bỏ cái lốt thằng hầu. Là một kẻ tinh ranh sâu sắc, từ khi sống cuộc đời trưởng giả ngẫu nhiên, hắn thường luyến tiếc những bữa ăn ngon lành mà rẻ tiền trên đường thiên lý cũng như những cuộc chuyện trò và đám bạn bầu danh giá của các nhà quý tộc và tự cảm thấy mình có một giá trị nào đó, hắn đau lòng thấy mình bị giảm giá khi tiếp xúc thường xuyên với những kẻ có tư tưởng tầm thường. Thế là chẳng mấy chốc hắn tự nâng mình lên hàng bạn tri kỷ của con người mà hắn vẫn gọi là ông chủ. Đã từ bao nhiêu năm D'Artagnan không cởi mở tấm lòng. Vậy khi gặp nhau, hai con người ấy hợp với nhau một cách tuyệt vời.

Vả chăng, Planchet không phải là một kẻ bạn đường phiêu lưu hoàn toàn tầm thường; hắn thường có những ý hay, không tìm kiếm hiểm nguy nhưng hắn không lùi bước trước những trận đánh, như D'Artagnan đã có nhiều dịp chứng kiến. Cuối cùng, hắn đã từng là lính và binh nghiệp nâng cao người ta lên; rồi thì, còn hơn tất cả những điều đó, nếu Planchet cần đến anh thì hắn cũng không phải là kẻ vô dụng đối với anh. Thế là với tư cách hai người bạn tốt mà D'Artagnan và Planchet đi đến vùng Blois.

Dọc dường, trở lại cái ý nghĩ vẫn ám ảnh anh hoài, D'Artagnan lắc đầu nói:

— Tôi biết rằng việc tôi vận động Athos là vô ích và vô nghĩa nhưng tôi vẫn cứ phải cư xử như vậy đối với người bạn cố tri, anh ấy có bản chất cao thượng và hào hiệp hơn tất cả mọi con người.

— Ôi! Ông Athos là một người quý tộc đường hoàng! - Planchet

nói.

— Có phải không nào? - D'Artagnan nháy lại.

— Ông ấy rắc tiền bạc như mưa, - Planchet nói tiếp, - tuốt kiếm ra với vẻ vương giả. Chắc chắn ông còn nhớ trận đấu kiếm với bọn người Anh ở trong sân tu viện Carmes chứ? Chao ôi, hôm ấy trông ông Athos sao mà đẹp đẽ uy nghi đến thế khi ông bảo với địch thủ: "Thưa ông, ông đã bắt tôi phải xưng tên với ông, thôi thì mặc kệ ông, vì rằng tôi buộc lòng phải giết ông!" Lúc ấy tôi đứng gần nên nghe thấy ông ấy nói thế. Đúng từng tiếng từng lời của ông ấy. Và cái ánh mắt ấy, ông ơi lúc ông Athos đâm trúng địch thủ như ông ấy đã nói và địch thủ ngã xuống không kêu được một tiếng. Ôi! Thưa ông, tôi xin nhắc lại, đó là một nhà quý tộc đường hoàng.

— Phải rồi, - D'Artagnan nói, - tất cả những điều ấy đúng như kinh Phúc Âm, nhưng ông ta đã mất đi tất cả những phẩm chất ấy vì một khuyết tật.

— Tôi có nhớ, - Planchet nói, - Ông ấy thích uống rượu hay nói đúng hơn là ông ấy uống quá nhiều rượu. Nhưng không uống như những người khác Đôi mắt ông ta chẳng nói gì hết khi ông ấy đưa cốc lên môi. Thực ra, không bao giờ sự im lặng lại nói rõ đến thế. Còn tôi, hình như đã nghe ông ấy lẩm bẩm: "Rượu ơi, hãy vào đi và xua tan những nỗi u buồn trong ta". Và cái cách ông ta đập vỡ một chân cốc hoặc một cổ chai! Chỉ có ông ta mới có cái phong điệu ấy.

— Thế thì hôm nay - D'Artagnan nói, - một cảnh tượng đáng buồn đang chờ đợi chúng ta. Con người quý tộc thanh cao với cặp mắt kiêu hãnh ấy, chàng kỵ sĩ đẹp trai thật xuất sắc trong quân ngũ ấy mà người ta thường lấy làm lạ là làm sao không cầm một cây gậy chỉ huy mà chỉ cầm một thanh kiếm tầm thường, than ôi! Con người ấy sẽ trở thành một lão già lưng gù, mũi đỏ, mắt như khóc. Chúng ta sẽ gặp ông ta nằm vật trên một bãi cỏ nào đó và nhìn chúng ta bằng con mắt mờ đục và có khi chẳng nhận ra chúng ta nữa. Planchet này, - D'Artagnan nói tiếp, - xin Chúa chứng giám, tôi sẽ trốn tránh cảnh tượng buồn thảm ấy còn hơn là cố chứng tỏ lòng kính trọng của mình đối với cái bóng lẫy lừng của vị Bá Tước De La Fère quang vinh mà chúng ta đã yêu mến xiết bao.

Planchet gật đầu mà không nói một lời, người ta dễ dàng nhận rõ anh đang chia sẻ những nỗi lo âu của ông chủ.

— Thế rồi, - D'Artagnan lại nói, - sự suy sụp vì Athos bây giờ già rồi, cảnh túng quẫn, có lẽ thế vì ông ta lơ là với chút ít của cải vốn có.

— Và cái tên của nợ Grimaud câm lặng hơn bao giờ hết và say bí tỷ hơn cả chủ mình… này, Planchet ơi, tất cả những điều ấy xé nát lòng tôi.

— Tôi thấy dường như mình đã đến nơi, - Planchet nói với giọng thương cảm, - và tôi trông thấy ông ấy kia kìa miệng thì lắp bắp, đi thì chân nam đá chân chiêu.

— Tôi phải thú nhận rằng, - D'Artagnan nói, - tôi chỉ sợ Athos nhận lời tôi trong một lúc say cuồng chiến. Nếu vậy đối với Porthos và tôi sẽ là một tai họa lớn và nhất là một điều rắc rối thật sự; nhưng ngay trong cơn bí tỷ đầu tiên của ông ấy, chúng ta sẽ từ giã, thế là xong. Lúc nào tỉnh, ông ấy sẽ hiểu ra.

— Thưa ông dù sao, - Planchet nói, - chúng ta cũng sẽ hiểu rõ tình hình ngay bây giờ đây. Những bức tường cao vút kia rực đỏ ánh mặt trời tà chắc hẳn là tường của thị trấn Blois.

— Chắc thế, - D'Artagnan đáp, - và những ngọn tháp nhọn hoắt chạm trổ thấp thoáng ở trong rừng phía bên trái kia giống như những cái tôi nghe tả về lâu đài Chambord.

— Chúng ta sẽ vào trong thị trấn chứ? - Planchet hỏi.

— Dĩ nhiên, để hỏi thăm.

— Ông này, nếu chúng ta vào đó, tôi khuyên là ta nên nếm thử vài cốc kem mà tôi đã nghe nói đến rất nhiều nhưng khốn thay người ta lại không thể mang lên Paris được, mà phải ăn ngay tại chỗ.

— Cứ yên tâm, ta sẽ làm một chầu, - D'Artagnan đáp.

Vừa lúc ấy một cỗ xe loại nặng thắng mấy con bò chở gỗ đốn tại những cánh rừng tươi tốt của vùng này đưa đến cửa sông Lois từ một con đường nhỏ đầy vết bánh xe đi ra đường cái mà hai kỵ sĩ

đang đi. Một người đàn ông đi theo cầm một cây sào cắm đinh ở đầu dùng để thúc lũ bò chậm chạp.

— Này anh bạn ơi! - Planchet gọi người chăn bò.

— Các ông cần gì đó?

Người nông dân nói từ ngôn ngữ đặc biệt thuần khiết của dân vùng này, nó ắt phải làm cho các nhà sinh tu từ thành thị trường Sorbonne và phố Đại học Tổng hợp phải hổ thẹn.

— Chúng tôi tìm nhà ông Bá Tước De La Fère, - D'Artagnan nói, - vậy ông có biết tên ông ấy trong số những vị lãnh chúa ở quanh đây không?

Nghe nói cái tên đó, người nông dân ngả mũ ra mà đáp:

— Thưa các ông, gỗ này là của ông ấy đấy, tôi đốn gỗ trong đám rừng già và chở đến lâu đài.

D'Artagnan không muốn hỏi han thêm bác nông dân, anh rất sợ phải nghe từ miệng một người khác điều mà chính anh đã nói với Planchet.

“Lâu đài? - D'Artagnan bụng bảo dạ, - Lâu đài! A! Ta hiểu rồi! Athos không kiên lòng, giống như Porthos anh ta bắt nông dân gọi anh ta là Đức Ông và gọi túp lều của mình là lâu đài; cái anh chàng Athos thân mến ấy có bàn tay khắc nghiệt nhất là khi đã nốc rượu”.

Những con bò đi chậm chạp, D'Artagnan và Planchet đi sau cỗ xe và sốt ruột vì cái nhịp điệu ấy.

D'Artagnan hỏi người chăn bò.

— Đúng là đường này phải không? Chúng tôi cứ đi mà không sợ lạc chứ?

— Ồ, lạy Chúa! Đúng đấy ạ, - Bác chăn bò nói, - Ông cứ việc đi trước, chẳng có gì phải đi theo những con bò chậm ri chậm rì này cho khổ. Đi bộ nửa dặm là thấy tòa lâu đài ở phía bên phải; đứng ở đây chưa trông thấy đâu, vì vướng một rặng cây bạch dương che

khuất. Lâu đài ấy không phải là Bragelonne mà là La Vallière. Ông hãy bỏ qua và đi thêm độ ba tầm súng trường sẽ thấy một tòa nhà lớn mái lợp lá đen đứng trên một gò đất rợp bóng những cây phong đồ sộ thì đấy là lâu đài ngài Bá Tước De La Fère.

— Nhưng nửa dặm ấy có dài không? - D'Artagnan hỏi, - vì trên đất Pháp tươi đẹp của chúng ta chỗ nào cũng toàn dặm là dặm cả, mà chẳng dặm nào giống nhau.

— Mười phút đi đường ông ạ, với những cái chân nhanh nhẹn của con ngựa ông cưỡi.

D'Artagnan cảm ơn người chăn bò, rồi phóng đi ngay lập tức. Nhưng rồi bụng chẳng muốn mà lòng cứ bối rối với ý nghĩ gặp lại con người đặc biệt kia đã từng quý mến anh xiết bao, đã từng qua những điều khuyên bảo và qua tấm gương của mình góp phần giáo dục anh trở nên một người quý tộc, anh cho ngựa đi chậm dần lại, đầu cúi xuống như một người mơ mộng.

Planchet cũng đã tìm thấy trong cuộc gặp gỡ và thái độ của bác nông dân một chất liệu cho những suy nghĩ nghiêm trang. Ở Normandie hay Franche Comté, Artois hay Picacdie là những nơi anh từng ở lâu, chưa bao giờ anh gặp những người dân quê lại có đáng điệu thanh thoát như thế, lời ăn tiếng nói thuần khiết như thế. Anh tưởng như mình đã gặp một nhà quý tộc nào đó thuộc phái như anh, nhưng vì duyên do chính trị đã buộc phải cải trang như anh.

Chợt đến một chỗ đường quanh, lâu đài La Vallière hiện ra trước mắt các lữ khách như bác chăn bò đã nói, rồi đi bộ một phần tư dặm nữa, một tòa nhà trắng xóa có những cây phong bao quanh, nổi bật lên trên nền một lùm cây um tùm mà mùa xuân đã rắc lên những bông hoa tuyết.

Bình thường D'Artagnan ít xúc động, nhưng trông thấy cảnh tượng này, anh cảm thấy một nỗi xao xuyến lạ lùng thấm sâu vào đáy lòng mình; trong suốt cuộc đời mình những kỷ niệm tuổi thanh xuân mạnh mẽ biết bao. Không có cùng những cảm tưởng ấy, trông thấy chủ mình xao động đến thế, Planchet ngẩn người ra, hết nhìn D'Artagnan lại nhìn ngôi nhà.

Người lính ngự lâm tiến thêm mấy bước và đến trước một cổng rào sắt gia công với một thị hiếu khác hẳn lối đúc thời bấy giờ.

Qua cổng rào, nhìn thấy những vườn rau được chăm sóc cẩn thận, một cái sân rộng lớn có nhiều ngựa đang giậm chân do những tên hầu mặc quần áo dấu khác nhau dắt, và một cỗ xe thắng hai con ngựa của vùng này.

— Chúng ta nhầm rồi, hoặc là người ấy đã lừa chúng ta. D'Artagnan nói, - không thể nào Athos lại ở đây được. Lạy Chúa! Hay là anh ấy chết rồi và trang ấp này thuộc về người khác cùng họ với anh. Này Planchet, cậu xuống ngựa và đi vào hỏi xem sao, thú thật tôi chẳng có can đảm vào hỏi đâu.

Planchet xuống ngựa. D'Artagnan bảo:

— Cậu nói thêm rằng có một vị quý tộc đi qua muốn được vào chào ngài Bá Tước De La Fère và nếu cậu thấy hài lòng với những tin tức lượm được thì hãy nói rõ tên tôi nhé.

Planchet nắm cương dắt ngựa đến cổng, kéo chuông và tức khắc có một người làm, tóc bạc phơ, tuổi đã cao mà lưng vẫn thẳng đi ra và tiếp Planchet.

— Xin hỏi có phải ngài Bá Tước De La Fère ở tại đây không? - Planchet nói.

— Phải đấy, ông ạ, đúng ở đây, - người hầu không mặc áo dấu trả lời Planchet.

— Một vị lãnh chúa về hưu phải không?

— Đúng thế.

— Và có một người hầu tên là Grimaud? - Planchet lại hỏi, với thói quen thận trọng anh không sợ thừa tin tức.

— Ông Grimaud lúc này không có ở nhà, - người hầu đáp, bác ta không quen với những cách hỏi như vậy và bắt đầu nhìn Planchet từ đầu đến chân.

Planchet mặt mày rạng rỡ kêu lên:

— Thế thì đúng Bá Tước De La Fère mà chúng tôi tìm kiếm. Vậy xin bác mở cửa cho tôi vì tôi muốn báo tin với ngài Bá Tước rằng ông chủ tôi là một vị quý tộc, bạn của ngài, đang ở kia và muốn đến chào ngài.

— Thế sao ông không bảo tôi sớm? - Người đầy tớ nói. - Còn vị chủ của ông đâu?

— Ông ấy đi sau tôi.

Người đầy tớ mở cổng và đi trước. Planchet theo sau và ra hiệu cho chủ mình. D'Artagnan tim đập hồi hộp hơn bao giờ hết, cưỡi ngựa đi vào sân.

Lúc Planchet bước lên bậc thềm, anh nghe thấy từ trong một căn phòng thấp, một tiếng vọng ra:

“Ơ này! Vị quý tộc ấy đâu, sao lại không dẫn vào đây”.

Giọng nói ấy vang lên đến tận tai D'Artagnan và đánh thức trong lòng anh muôn vàn tình cảm, muôn vàn kỷ niệm đã lãng quên.

Anh vội vã xuống ngựa, trong khi Planchet với nụ cười trên môi tiến vào chỗ chủ nhân ngôi nhà.

— Tôi biết anh chàng này mà! - Athos xuất hiện trên ngưỡng cửa và nói.

— Ồ, vâng, thưa Bá Tước, ông biết tôi và tôi cũng biết rõ ông. Tôi là Planchet, thưa Bá Tước, Planchet, ông biết rõ…

Nhưng anh đầy tớ thật thà đó không nói gì được hơn, dung mạo bất ngờ của nhà quý tộc đã khiến anh xúc động biết chừng nào.

— Sao? Planchet ư? - Athos kêu lên. - Thế ông D'Artagnan ở đây à?

— Tôi đây bạn ơi! Tôi đây, Athos thân mến ơi! - D'Artagnan nói lắp bắp và hầu như lảo đảo cả người.

Nghe câu nói đó, một nỗi xúc động rõ ràng lần lượt xuất hiện trên gương mặt đẹp đẽ và những đường nét bình thản của Athos. Anh tiến nhanh mấy bước về phía D'Artagnan, mắt vẫn không rời bạn

và trìu mến ôm chặt bạn trong vòng tay. D'Artagnan qua cơn bối rối, cũng ôm chặt lấy Athos với một niềm thân ái long lanh thành những giọt lệ trong đôi mắt.

Athos cầm lấy tay bạn, siết chặt trong tay mình và dẫn bạn vào phòng khách có nhiều người đang quây quần. Mọi người đều đứng dậy. Athos nói:

— Tôi xin giới thiệu ông hiệp sĩ D'Artagnan, trung úy ngự lâm quân của Hoàng Thượng, một người bạn tận tụy của tôi, một trong những nhà quý tộc dũng cảm nhất và đáng mến nhất mà tôi được quen biết từ xưa.

Theo tục lệ, D'Artagnan tiếp nhận những lời chúc mừng của cử tọa, nhiệt liệt chúc mừng lại và cùng ngồi dự, và trong khi cuộc trò chuyện tạm ngừng một lát lại tiếp tục rôm rả, thì anh ngồi ngắm Athos.

Lạ lùng thật? Athos chỉ hơi già đi. Cặp mắt đẹp toát ra khỏi cái quầng nâu xám do những đêm thức và những cuộc chè chén say sưa tạo thành trông to hơn và lóng lánh như mặt hồ tinh khiết hơn bao giờ hết; khuôn mặt hơi dài và được tăng thêm vẻ uy nghi bù cho cái mất đi về nét sôi động nhiệt tình; bàn tay mềm mại, lộng lẫy dưới ống tay áo thêu ren, giống như những bàn tay nào đó trong các bức họa của Titien Et De Van Dick[197] thân hình anh mảnh dẻ hơn xưa, hai bắp vai thanh và rộng nói lên một sức mạnh hiếm có, mái tóc đen dài điểm mấy sợi xam xám rủ xuống đôi vai một cách phong nhã và lượn sóng như một nếp uốn tự nhiên; giọng nói anh vẫn tươi mát như mới ở tuổi hai mươi lăm, hàm răng đẹp còn nguyên vẹn và trắng muốt đem cho nụ cười một vẻ duyên dáng khôn tả.

Tuy nhiên, các vị khách của Bá Tước qua vẻ lạnh nhạt khó nhận biết của cuộc đàm luận hiểu rằng hai người bạn thân đang nóng lòng mong mỏi được ngồi riêng với nhau. Cho nên với tất cả cái nghệ thuật và phép lịch sự ngày xưa, họ sửa soạn ra về, cái việc trịnh trọng của những người ở xã hội thượng lưu, khi có mặt của những người thượng lưu. Nhưng vừa lúc ấy có tiếng chó sủa ầm ĩ ngoài sân và nhiều người cùng nhao nhao lên:

— A! Raoul trở về.

Nghe đến tên Raoul, Athos nhìn sang D'Artagnan và như vừa rình xem cái tên ấy có gây nên vẻ tò mò nào trên nét mặt bạn mình không. Nhưng D'Artagnan chưa hiểu ra sao, anh còn chưa ra khỏi nỗi chói ngợp. Cho nên gần như cái máy anh quay lại, thì thấy một cậu thiếu niên tuấn tú trạc 15 tuổi, ăn vận giản dị nhưng với một thị hiếu hoàn mỹ bước vào phòng khách, và với vẻ duyên dáng ngả chiếc mũ dạ đính những chiếc lông chim dài đỏ thắm.

Vậy mà nhân vật mới lạ này hoàn toàn bất ngờ đập vào mắt anh. Cả một loạt ý nghĩ mới mẻ ập đến tâm trí anh và bằng mọi nguồn thông minh sắc sảo của anh, đã cắt nghĩa sự thay đổi của Athos cho đến lúc này vẫn tỏ ra không lý giải được. Một sự giống nhau kỳ lạ giữa vị quý tộc và đứa nhỏ cắt nghĩa cho anh sự bí mật của thời tái sinh này. Anh đợi chờ xem xét và nghe ngóng.

— Anh đã trở về đấy ư, Raoul? - Bá Tước nói.

— Thưa ông, vâng, - cậu thiếu niên cung kính đáp, - và tôi làm tròn nhiệm vụ mà ông giao cho.

— Nhưng có chuyện gì đấy, Raoul? - Athos băn khoăn hỏi - Trông anh tái nhợt và có vẻ xao xuyến.

— Thưa ông, - cậu thiếu niên đáp, - chả là vì có một tai họa xảy đến với cô bé láng giềng của chúng ta.

— Với cô De La Vallière ấy à? - Athos vội hỏi.

— Chuyện gì thế, - vài tiếng người hỏi.

— Cô ấy đi dạo chơi với bà vú Marceline ở khu vườn các bác tiều phu đang đẽo những cây gỗ, thì tôi cưỡi ngựa đi qua trông thấy bà và dừng lại. Lúc ấy cô ta đang đứng trên một đống gỗ, thấy tôi, cô ấy toan nhẩy xuống nhưng bị trượt chân không tài nào dậy nổi. Tôi cho rằng cô ấy bị trẹo mắt cá chân.

— Ôi, lạy Chúa? - Athos nói.- Thế bà De Saint Remy, mẹ cô đã biết chưa?

— Không ạ, bà De Saint Remy đang ở Blois, chỗ bà Quận Công D'Orléans. Tôi e rằng việc chỉ sơ cứu cho cô ta không được tốt, nên chạy về xin ông chỉ bảo.

— Raoul, cho đưa ngay cô ấy đến Blois? Hay tốt hơn hết là tự anh lấy ngựa và chạy ra ngoài ấy.

Raoul cúi mình.

— Nhưng Louise đang ở đâu? - Bá Tước hỏi.

— Thưa ông, tôi đã mang đến đây và để nằm ở chỗ vợ bác Charlot; trong khi chờ đợi, bà ấy cho cô bé ngâm chân vào nước lạnh giá.

Câu chuyện ấy đã tạo cái cớ cho các vị khách của Athos đứng lên và xin cáo từ, riêng lão Công Tước De Barbé tỏ ra là chỗ thân tình từ hai chục năm nay với nhà La Vallière đi ra thăm cô bé Louis, cô ta đang khóc, nhưng khi trông thấy Raoul thì lập tức chùi ngay đôi mắt diễm lệ và nhoẻn miệng cười. Cụ Công Tước bảo đưa cô bé Louise đến Blois bằng cỗ xe ngựa của mình. Athos nói:

— Cụ dạy phải đấy, cô bé sẽ đến với mẹ sớm hơn. Còn anh, Raoul, tôi chắc anh đã hành động dại dột và việc này có phần lỗi của anh đấy.

— Ồ, thưa ông, không ạ, tôi xin thề như vậy! - Cô gái kêu lên, còn cậu thiếu niên thì tái mặt đi, vì nghĩ rằng mình có thể là nguyên nhân của tai nạn.

— Ôi thưa ông tôi xin cam đoan rằng… - Raoul lẩm bẩm.

— Nhưng anh vẫn cứ phải đi đến Blois, - Bá Tước ân cần nói tiếp, và anh xin với bà De Saint Remy thứ lỗi cho anh và cả tôi nữa, rồi trở về đây.

Gò má cậu thiếu niên tươi trở lại; sau khi đưa mắt hỏi ý Bá Tước, anh ôm cô gái trong đôi cánh tay đã vạm vỡ, cái đầu xinh đẹp của cô vừa nhăn nhó lại vừa tươi cười ngả vào vai anh, anh nhẹ nhàng đặt cô vào trong xe. Rồi nhảy lên ngựa với vẻ phong nhã và khéo léo của một kỹ sĩ thành thạo, anh chào Athos và D'Artagnan, rồi phóng nhanh, đi kèm cạnh cỗ xe ngựa, đôi mắt anh vẫn đăm đăm nhìn vào trong xe.

CHƯƠNG XVI
Lâu đài Bragelonne

Trong suốt cả màn kịch ấy, D'Artagnan vẫn ngồi yên, mắt lơ láo, miệng há hốc; những điều anh dự đoán một đằng lại diễn ra một nẻo đến nỗi anh cứ ngẩn ra vì kinh ngạc.

Athos nắm tay anh và dẫn ra vườn.

— Trong lúc người ta sửa soạn bữa ăn, - Athos cười nói, - bạn ơi chắc cậu không phật lòng làm sáng tỏ một chút điều bí ẩn đã khiến cậu mơ màng đến thế.

— Đúng đấy, ông Bá Tước ạ, - D'Artagnan nói, dần dần anh cảm thấy Athos đã lấy lại cho mình cái uy thế quý phái to lớn mà anh vốn có từ xưa.

Athos nhìn anh và cười dịu dàng, nói:

— D'Artagnan thân mến của tôi ơi. Trước hết ở đây chẳng có ông Bá Tước nào hết. Nếu như ban nãy tôi gọi cậu là hiệp sĩ chẳng qua là để giới thiệu với các vị khách của tôi để họ biết cậu là ai, còn đối với cậu D'Artagnan ạ, tôi hy vọng rằng bao giờ tôi cũng vẫn là Athos: Người bạn đường, người bạn thân của cậu. Cậu thích nghi thức trịnh trọng phải chăng vì cậu không yêu mến tôi bằng ngày xưa.

— Ôi! Lạy Chúa chứng giám! - Chàng Gascogne nói với vẻ hăm hở chân thành của thời niên thiếu hiếm thấy bộc lộ ở người đứng tuổi.

— Vậy chúng ta nên trở lại thói quen cũ, và để bắt đầu chúng ta nên thành thực. Mọi thứ ở đây đều làm cậu ngạc nhiên phải không?

— Ngạc nhiên vô cùng.

— Nhưng điều làm cậu ngạc nhiên nhất,- Athos cười nói, - chính là tôi phải không, thú nhận đi.

— Thú thật như vậy!

— Tôi vẫn còn trẻ, có phải không. Mặc dầu tôi đã bốn chín tuổi rồi, tôi vẫn dễ nhận ra được phải không?

— Trái hẳn lại cơ đấy? - D'Artagnan sẵn sàng vi phạm điều mà Athos căn dặn là phải thành thực, - anh chả còn trẻ trung gì đâu.

— A! Mình hiểu, - Athos hơi đỏ mặt nói, - mọi cái đều có kết thúc, D'Artagnan ạ. Sự cuồng điên cũng như mọi thứ khác.

— Lại còn sự thay đổi về tài sản nữa chứ, hình như vậy. Anh ở thật là tuyệt, tôi đoán toàn nhà là của anh.

— Phải, bạn ạ, đó là gia sản nhỏ mà tôi đã nói với cậu là tôi được thừa kế khi rời quân ngũ.

— Anh có vườn tược ngựa xe, bầy chó.

Athos cười và nói:

— Vườn rộng hai mươi arpents, trên đó trồng rau và làm nhà phụ. Ngựa tôi có hai con, dĩ nhiên không kể con ngựa cộc của thằng hầu, đàn chó thì chỉ có bốn con chó canh rừng, hai con chó săn đuổi, và một con săn đón. Mà cái bầy chó xa xỉ ấy, - Athos mỉm cười nói thêm, - chẳng phải của tôi.

— Phải, tôi hiểu, - D'Artagnan, - Đó là dành cho cậu thiếu niên, cho Raoul.

Và D'Artagnan nhìn Athos với một nụ cười gượng.

— Bạn ơi, cậu đã đoán ra! - Athos nói.

— Và cậu thiếu niên đó là khách, là con nuôi hoặc bà con họ hàng gì chăng? A! Anh đã thay đổi nhiều đấy, Athos thân mến?

— D'Artagnan thân mến ơi, - Athos bình thản đáp, - cậu thiếu niên ấy là một đứa trẻ mồ côi mà mẹ nó đã bỏ rơi tại nhà một vị linh mục xã khốn khổ, tôi đã nuôi nấng dạy dỗ nó.

— Chắc nó mến anh lắm nhỉ?

— Tôi nghĩ rằng nó yêu quý tôi như cha đẻ.

— Nhất là rất hàm ơn phải không?

— Ồ, về chuyện ân huệ, - Athos nói, - thì đều như nhau thôi, tôi hàm ơn nó cũng bằng nó hàm ơn tôi; tôi không nói điều ấy với nó, nhưng tôi nói với cậu, D'Artagnan ạ, tôi vẫn là người mang ơn nó.

— Thế là thế nào? - Chàng ngự lâm ngạc nhiên.

— Ôi lạy Chúa! Đúng như vậy. Chính nó đã tạo cho tôi sự đổi thay mà cậu đã thấy đấy. Tôi khô héo như một cái cây lẻ loi chẳng bám tí nào vào đất, chỉ có một tình thân thương sâu sắc mới có thể khiến tôi bám rễ vào cuộc đời. Một cô nhân tình ư? Tôi quá già rồi. Cho nên thằng bé ấy đã giúp tôi tìm thấy lại tất cả những gì đã mất. Tôi đã không còn can đảm để sống cho tôi, tôi đã sống vì nó. Những bài học cho một đứa trẻ thì có quá nhiều rồi, tấm gương thì tốt hơn. Tôi đã cho nó một tấm gương, D'Artagnan ạ. Nhưng ở cái tuổi suy tàn này mình vẫn phải làm hết sức để cho Raoul trở thành một người quý tộc hoàn hảo nhất.

D'Artagnan nhìn Athos lòng càng thêm kính phục. Họ đi dạo trong một vòm cây râm mát lấp lánh những tia nắng lọt xiên của mặt trời tà. Một tia nắng vàng chiếu sáng gương mặt Athos và cặp mắt anh như phản chiếu lại ngọn lửa ấm áp và yên ả của trời chiều mà chúng đã thu nhận.

Ý nghĩ về Milady[198] chợt đến với D'Artagnan. Anh hỏi:

— Và anh hạnh phúc chứ?

Con mắt cảnh giác của Athos xuyên sâu đến tận đáy lòng D'Artagnan và như đọc được cả ý nghĩ của bạn. Anh nói:

— Cũng hạnh phúc như một tạo vật của Chúa được phép hạnh phúc ở trên cõi trần này. Nhưng này, D'Artagnan, cậu hãy nói trọn ý nghĩ của cậu đi, vì cậu chưa nói hết.

— Anh thật là kinh khủng, Athos ạ, và chẳng ai giấu được điều gì.

— Thế thì tôi xin hỏi xem có khi nào anh cảm thấy những cơn nguy hiểm bất ngờ giống như…

— Như những niềm hối hận à? - Athos tiếp lời - Tôi nói nốt câu của cậu. Đúng và không đúng, tôi chẳng hối hận, vì người đàn bà ấy tôi nghĩ là xứng đáng với hình phạt đã chịu, tôi chẳng hối hận vì nếu như chúng ta để cho nó sống chắc hẳn nó vẫn tiếp tục công cuộc phá hoại, nhưng bạn ơi, điều đó không có nghĩa là tôi có niềm tin rằng chúng ta có quyền làm cái việc chúng ta đã làm. Có lẽ máu nào đổ ra cũng đòi hỏi sự đền tội, cô ta đã đền tội của mình rồi, có thể rồi đến lượt chúng ta, chúng ta cũng sẽ phải đền tội.

— Athos ạ, đôi khi tôi cũng nghĩ như anh đấy, - D'Artagnan nói. - Người đàn bà có một thằng con trai phải không?

— Phải.

— Cậu có nghe nói đến nó bao giờ không?

— Không.

— Nó cũng phải hai mươi ba tuổi rồi. - Athos lẩm bẩm, tôi thường nghĩ đến người thanh niên ấy, D'Artagnan ạ.

— Lạ nhỉ, tôi thì quên hẳn!

Athos mỉm cười buồn bã.

— Thế Lord De Winter[199] cậu có được tin tức gì về ông ấy không?

— Tôi biết ông ta được Vua Charles đệ nhất[200] rất là sủng ái.

— Ông Vua ấy đã đi theo số phận của mình lúc này cũng chẳng ra gì. D'Artagnan này, - Athos nói tiếp. - Chuyện ấy trở lại điều mà tôi đã nói với cậu ban nãy. Ông ta đã làm đổ máu Straffort, máu kêu trả máu. Thế còn Hoàng Hậu?

— Hoàng Hậu nào?

— Bà Henriette Anh Quốc, con gái Vua Henri IV ấy.

— Bà ta đang ở cung Louvre, anh biết đấy.

— Phải, ở đấy bà ta thiếu đủ thứ phải không? Trong những ngày

giá rét nhất của mùa đông này, người ta nói là con gái bà ta ốm cứ phải nằm suốt, vì không có củi sưởi? Cậu có hiểu điều đó không? - Athos nhún vai nói. - Con gái của Vua Henri IV rét run lên vì thiếu củi! Tại sao bà không đến xin trú ngụ ở nhà bất kỳ ai trong chúng ta, mà lại đi cầu xin cái lão Mazarin? Bà ta phải được đầy đủ chứ?

— Anh có biết bà ấy à, Athos?

— Không, nhưng mẹ tôi có thấy bà ta hồi nhỏ. Tôi đã chẳng nói với cậu rằng mẹ tôi là cung nữ của Hoàng Hậu Marie De Médicis là gì?

— Đâu nào, Athos, anh có nói những chuyện ấy bao giờ đâu.

— A! Lạy Chúa, có chứ, cậu thấy đấy, - Athos nói, nhưng cũng phải có dịp chứ.

— Porthos có lẽ chẳng kiên nhẫn chờ đợi như thế đâu, - D'Artagnan cười, nói.

— Mỗi người một tánh ý, D'Artagnan thân mến ạ. Mặc dầu một chút huênh hoang, Porthos có những đức tính rất tốt. Cậu có gặp lại anh ta không?

— Tôi mới chia tay cách đây năm ngày.

Rồi với cái hào hứng mang tính Gascogne, D'Artagnan kể lại tất cả những sự xa hoa tráng lệ của Porthos ở lâu đài Pierrefonds; và vừa công kích bạn mình, anh vừa bắn vài ba mũi tên vào cái ông Mouston trứ danh ấy.

Mỉm cười với cái nét mặt vui vẻ gợi nhớ những ngày xa xưa, Athos nói:

— Tôi rất thú vị là hồi xưa tình cờ chúng ta đã lập nên một hội những người bạn bè đến nay vẫn còn gắn bó chặt chẽ với nhau, mặc dầu đã hai mươi năm xa cách. D'Artagnan này, tình bạn bắt rễ thật sâu trong những trái tim chân thật; cậu tin lời tôi, chỉ có những kẻ độc ác mới phủ nhận tình bạn, vì họ chẳng hiểu gì về nó cả. Thế còn Aramis?

— Tôi cũng đã gặp, - D'Artagnan đáp, - nhưng cậu ta tỏ vẻ lạnh

nhạt với tôi.

— A, cậu đã gặp Aramis, - Athos vừa nói vừa nhìn D'Artagnan, vẻ dò xét - Bạn thân mến ơi, thì ra là một cuộc hành hương thật sự mà cậu tổ chức đến ngôi đền của Tình Bạn như các nhà thơ có thể nói.

— Phải đấy, - D'Artagnan lúng túng đáp.

— Cậu biết đấy - Athos nói tiếp, - Aramis vốn tính lạnh lùng, với lại cậu ta luôn luôn bận rộn về những chuyện đàn bà.

— Tôi tin rằng hiện giờ cậu ta đang mắc vào một chuyện đàn bà hết sức phức tạp.

Athos không đáp.

“Anh ta không tò mò”, D'Artagnan nghĩ.

Không những Athos không đáp, mà anh còn lái sang chuyện khác. Anh tỏ rõ cho D'Artagnan thấy là đã về gần đến lâu đài và nói:

— Cậu thấy đấy trong một giờ đồng hồ đi dạo, chúng ta đi gần một vòng quanh lãnh ấp của tôi.

— Mọi thứ ở đây đều mỹ lệ và nhất là mọi thứ đều sực nức hơi hướng nhà quý tộc của nó, - D'Artagnan đáp.

Vừa lúc ấy có tiếng vó ngựa.

— Raoul trở về, - Athos nói, - chúng ta về xem tình hình cô bé tội nghiệp thế nào?

Quả nhiên cậu thiếu niên xuất hiện ở cổng rào và đi vào trong sân, người phủ đầy bụi, rồi nhảy xuống đất, trao ngựa cho người chăn. Cậu đến chào Bá Tước và vị khách.

Athos đặt tay lên vai D'Artagnan và nói:

— Ông đây là hiệp sĩ D'Artagnan mà anh vẫn thường nghe tôi nói đến đấy, Raoul ạ.

Raoul lại cúi chào cung kính hơn và nói:

— Ông Bá Tước đã nói đến tên ông trước mặt tôi như một tấm gương mỗi lần ông muốn dẫn chứng về một người quý tộc gan dạ và hào hiệp.

Lối khen tụng nho nhỏ ấy chẳng khỏi làm D'Artagnan cảm động, anh thấy lòng mình nhẹ nhàng xao xuyến. Anh giơ bàn tay cho Raoul mà bảo:

— Anh bạn trẻ của tôi ơi, tất cả những lời người ta khen ngợi tôi phải trở về với ông Bá Tước đây, bởi vì ông đã giáo dục tôi mọi điều, và chẳng phải lỗi tại ông nếu như người học trò không biết lợi dụng đầy đủ. Nhưng ông sẽ bù đắp ở anh, tôi chắc chắn như vậy. Raoul, tôi thích phong thái của anh, thái độ lịch sự của anh đã làm tôi cảm kích.

Athos mừng rỡ hơn người ta tưởng. Anh nhìn D'Artagnan vẻ biết ơn, rồi mỉm cười với Raoul - một nụ cười kỳ lạ mà trẻ con lấy làm hãnh diện khi nhận được.

Cái trò kịch câm ấy không thoát khỏi cặp mắt D'Artagnan và anh tự bảo: “Bây giờ thì ta biết chắc như cua gạch rồi…”

— Thế nào! - Athos nói, - ta hy vọng rằng tai nạn ấy không có hậu quả gì nghiêm trọng.

— Thưa ông, cũng chưa biết thế nào, thầy thuốc chưa thể nói gì do chỗ đau sưng to; tuy nhiên ông ấy cũng lo bị chấn thương ở một chỗ gân nào đó.

— Thế anh không nấn ná lại lâu hơn ở nhà bà Saint Remy à?

— Tôi sợ về trễ giờ ăn, - Raoul đáp - như vậy sẽ để ông phải chờ đợi.

Vừa lúc ấy một thằng nhỏ nửa nông dân, nửa người hầu đến thưa là bữa ăn đã dọn ra. Athos dẫn khách vào một phòng ăn giản dị, nhưng cửa sổ một phía mở ra vườn và một phía mở ra một nhà kính trồng hoa rực rỡ. D'Artagnan đưa mắt nhìn bộ đồ ăn: Bát đĩa đẹp thật, trông rõ là đồ bạc cổ của gia đình. Trên tủ dựng bát đĩa là một bình dựng nước bằng bạc lộng lẫy, D'Artagnan ngắm mãi.

— Ô! Làm thánh thật! - Anh nói.

— Phải, - Athos đáp, - đó là một tác phẩm lớn của một nghệ sĩ Florintin tên là Benvenuto Cellini

— Thế còn trận chạm trán đó là trận gì?

— Trận Marignan. Đó là lúc một vị tổ tiên của tôi đưa kiếm cho Vua Françoise đệ nhất vì kiếm của ngài vừa bị gẫy. Nhờ dịp ấy mà Enguerrand De La Fère, ông tổ của tôi được tặng huân chương Saint Michel. Ngoài ra mười lăm năm sau Nhà Vua không quên đã chiến đấu ba tiếng đồng hồ nữa bằng thanh kiếm của ông bạn Enguerrand mà kiếm không gãy, cho nên đã tặng cho ông cái bình kia và một thanh kiếm mà có lẽ hồi xưa cậu đã trông thấy ở nhà tôi, và nó cũng là một đồ kim hoàn rất đẹp đấy. Đó là thời của những người khổng lồ, chúng ta đây, chúng ta là những thằng lùn bên cạnh những con người đó. D'Artagnan ta ngồi xuống và ăn đi. Tiện đây, - Athos bảo thằng nhỏ vừa đưa món xúp ra, - gọi bác Charlot đến.

Thằng nhỏ đi ra và một lát sau bác đầy tớ mà hai người khách đã hỏi lúc mới đến đây bước vào.

— Bác Charlot thân mến ơi, tôi dặn riêng bác về Planchet, người hầu của ông D'Artagnan, trong suốt thời gian anh ta ở đây. Anh ta thích rượu vang ngon, mà bác thì có chìa khóa hầm rượu đấy. Lâu nay anh ta ngủ trên ván cứng hẳn không chê một cái giường êm ái. Tôi mong bác hãy chăm lo đến việc ấy nhé.

Charlot cúi mình và đi ra.

— Charlot cũng là một người trung hậu; - Bá Tước nói, - bác ấy giúp việc tôi mười tám năm rồi.

— Anh nghĩ đến mọi việc, - D'Artagnan nói, - và tôi xin cảm ơn anh về Planchet, Athos thân mến.

Cậu thiếu niên trợn tròn mắt khi nghe tên ấy và nhìn xem có đúng là D'Artagnan nói với Bá Tước không.

— Cái tên ấy có vẻ kỳ lạ đối với anh phải không, Raoul? - Athos cười nói - đó là biệt danh của tôi trong quân ngũ khi ông

D'Artagnan cùng với hai người bạn dũng cảm và tôi, chúng tôi lập những chiến tích ở thành La Rochelle dưới thời ông cố Giáo Chủ và ông De Bassompierre, ông này sau cũng chết rồi. Ông D'Artagnan chiếu cố giữ cho tôi cái tên bè bạn ấy và mỗi lần nghe nói đến lòng tôi rất hân hoan.

— Cái tên lừng lẫy lắm đấy, - D'Artagnan nói, - và một hôm nó đã mang vinh dự khải hoàn.

— Thưa ông, thế là thế nào ạ. - Raoul hỏi, vẻ tò mò một cách ngây thơ.

— Thật tình tôi chẳng biết gì cả, - Athos nói.

— Anh đã quên cái đồn Saint Gervais và tấm khăn ăn mà ba vết đạn đã làm nên lá cờ. Trí nhớ tôi tốt hơn của anh, tôi vẫn còn nhớ và tôi sẽ kể cho chàng trai này nghe.

Và anh kể lại tất cả câu chuyện về cái đồn cũng như Athos đã kể cho anh nghe câu chuyện về ông cụ tổ. Nghe chuyện, chàng thiếu niên thấy như đang diễn ra một trong những chuyện binh đao do Tasse ou I'Arioste kể và nó thuộc về những thời hiệp sĩ thần kỳ.

— Nhưng Raoul này, - Athos nói, - có điều D'Artagnan không nói cho anh nghe, ông ấy là một trong những tay kiếm cự phách nhất của thời ấy; bắp chân sắt, cổ tay thép, ánh mắt tinh xác và cái nhìn nảy lửa đấy là cái mà ông phô ra với địch thủ. Ông ấy mười tám tuổi, hơn anh có ba tuổi Raoul ạ, khi tôi thấy ông ấy đã xuất trận lần đầu tiên và đấu với những người đã được thử thách.

— Và ông D'Artagnan là người chiến thắng chứ? - Chàng thiếu niên nói, mắt long lanh trong suốt câu chuyện ấy và như muốn hỏi thêm những tình tiết.

— Tôi cho là đã giết chết một tên? - D'Artagnan vừa nói vừa đưa mắt hỏi Athos. - Còn tên nữa, tôi đã tước vũ khí hoặc đánh bị thương, tôi không nhớ nữa.

— Phải, cậu đánh nó bị thương. Ô, cậu là một võ sĩ ghê gớm.

— Này, thế mà tôi cũng chưa mất mát lắm đâu, - D'Artagnan nói tiếp với một nụ cười Gascogne đầy tự mãn, - ngay gần đây thôi.

Thấy Athos đưa mắt nhìn anh im bặt.

— Raoul này, - Athos nói, - anh thường tự cho mình là một tay kiếm giỏi và tự phụ có thể một ngày nào đó chịu một nỗi thất vọng tàn nhẫn. Tôi muốn anh hiểu rằng người nào kết hợp được tính bình tĩnh với tài lanh lẹn khôn khéo thì thật là nguy hiểm, vì không bao giờ tôi có thể giới thiệu với anh một thí dụ hiển nhiên hơn: Nếu ông D'Artagnan không mệt, anh hãy xin với ông, ngày mai cho anh một bài học.

— Ơ kìa, Athos thân mến, chính anh là một ông thầy giỏi, nhất là về mặt những phẩm chất mà anh khoe về tôi. Này, mới sớm nay thôi, Planchet nói với tôi về trận đấu kiếm trứ danh ở trong sân tu viện Carmes với Lord De Winter và đồng bọn. A! Chàng trẻ này, - D'Artagnan nói tiếp, - có một tay kiếm đâu đây mà tôi vẫn thường gọi là đệ nhất của vương quốc đấy.

— Ồ, tôi đã làm hư bàn tay mình với thằng nhỏ này đấy - Athos nói.

— Có những bàn tay không bao giờ hư đâu, Athos thân mến ạ, - D'Artagnan nói, - nhưng làm hư rất nhiều những bàn tay khác.

Cậu thiếu niên muốn cuộc chuyện trò kéo dài suốt cả đêm, nhưng Athos đã nhắc rằng vị khách ắt là mệt và cần nghỉ ngơi.

D'Artagnan chối từ vì lịch sự, nhưng Athos ép anh về phòng dành cho anh. Raoul dẫn khách đến đó. Và do Athos đoán rằng Raoul có thể sẽ nấn ná thật muộn bên D'Artagnan để bắt anh kể tất cả những chuyện dũng lược thời trai trẻ của họ, một lát sau anh tự đến tìm và kết thúc buổi tối tốt lành ấy bằng một cái bắt tay rất thân mật và lời chúc chàng ngự lâm quân ngủ ngon.

CHƯƠNG XVII
Phép xã giao của Athos

D'Artagnan đi nằm để được được một mình suy nghĩ đến tất cả những điều mắt thấy tai nghe trong buổi chiều tối nay hơn là để ngủ.

Do bản chất tốt và ngay thoạt đầu đối với Athos đã có một cảm tình bản năng nó dẫn đến một tính bằng hữu chân thành, D'Artagnan vui mừng được gặp lại một con người nổi bật về trí dũng, chứ không phải là một gã say rượu đần độn mà anh chờ đợi nom thấy say mềm nằm vật vạ trên một đống phân; anh chấp nhận mà không quá phản kháng cái ưu thế bất biến của Athos đối với mình, và thay cho lòng ganh ghét và thất vọng có thể làm phiền muộn một bản chất kém khoan dung, rốt cuộc anh chỉ cảm thấy một niềm vui chân thành và trung thực khiến anh mang những kỳ vọng thuận lợi nhất cho cuộc thương lượng của mình. Tuy nhiên anh không thấy Athos thành thực và minh bạch về mọi điểm. Cái cậu thiếu niên mà anh ta nói là con nuôi và giống anh như đúc ấy là thế nào nhỉ? Việc trở lại cuộc sống của xã hội thượng lưu và vẻ thanh đạm cường điệu mà anh nhận thấy ở bàn ăn là thế nào?

Một điều bề ngoài có vẻ vô nghĩa là sự vắng mặt của Grimaud mà xưa kia Athos không bao giờ xa rời, và tên hắn ta cũng không hề được nhắc đến mặc dầu có những chuyện đã hé đề cập tới, tất cả những điều đó khiến D'Artagnan băn khoăn. Như vậy là anh không còn được bạn mình tin cậy, hoặc giả Athos đã bị vướng mắc vào một sợi dây vô hình nào đó, hoặc là đã được báo trước về chuyến viếng thăm của anh. Anh không thể không nghĩ đến Rochefort, đến điều mà ông ta nói với anh ở nhà thờ Đức Bà. Phải chăng Rochefort đã đến nhà Athos trước anh?

D'Artagnan không có thì giờ để mắt vào những việc nghiên cứu lâu la. Nên anh quyết là ngày hôm sau đi đến một sự lý giải. Cái tài sản ít ỏi được Athos ngụy trang khéo léo báo hiệu lòng ham muốn xuất hiện và tiết lộ chút tham vọng còn sót lại dễ dàng bị đánh thức dậy. Sức mạnh về tinh thần và sự rành rọt về tư tưởng của Athos khiến anh thành một con người dễ xúc cảm hơn kẻ khác.

Tính hoạt động vốn có của anh được nhân đôi vì nhu cầu riêng, anh sẽ càng hăng hái gấp bội bước vào những kế hoạch của quan Tể Tướng.

Những ý nghĩ ấy khiến D'Artagnan thao thức mặc dầu rất mệt mỏi; anh vạch ra những kế hoạch công kích và dù biết Athos là một đối thủ đáng gờm, anh ấn định hành động vào ngày hôm sau, sau bữa ăn lót dạ. Tuy nhiên anh cũng tự chủ về một mặt khác, trên một trường đấu khá mới mẻ phải tiến lên một cách thận trọng, nghiên cứu trong nhiều ngày những hiểu biết của Athos, theo dõi và tìm hiểu những thói quen mới của anh ta; qua việc tập đấu kiếm hoặc đi săn với cậu thiếu niên, thử moi ở cậu những tin tức gián tiếp mà anh còn thiếu, để nối liền chàng Athos ngày xưa với chàng Athos ngày nay; điều ấy chắc dễ dàng vì rằng người thầy giáo nào chẳng lây lan một phần con người mình sang tâm trí học trò. Nhưng bản thân D'Artagnan vốn là một chàng trai rất tinh ma, ngay lập tức anh hiểu rằng những rủi ro gì sẽ chờ đợi anh trong trường hợp một sự không kín đáo hoặc vụng về có thể làm lộ tẩy những cuộc vận động của anh trước con mắt lão luyện của Athos.

Rồi có cần nói đến điều này nữa không? D'Artagnan sẵn sàng dùng mưu mẹo chống lại tính giảo quyệt của Aramis hoặc thói huênh hoang của Porthos, nhưng anh hổ thẹn nếu phải lắt léo với Athos, con người thẳng thắn và trung hậu. Anh thấy dường như trong khi công nhận anh là bậc thầy của họ về khoa học xã giao. Aramis và Porthos sẽ càng coi trọng anh hơn nữa, còn Athos thì trái lại sẽ coi thường anh.

“A! Tại sao cái tên Grimaud câm lặng lại không có đây nhỉ? - D'Artagnan nghĩ - Trong cái im lặng của hắn có khối điều mà ta có thể hiểu. Grimaud có một sự im lặng thật là hùng hồn”. Trong khi đó những tiếng ồn ào lần lượt tắt dần trong ngôi nhà, D'Artagnan đã nghe đóng các cửa giả; những tiếng chó sủa chốc chốc vang lên đáp lại nhau trong thôn xóm cũng im ắng, cuối cùng một con họa mi lạc lõng trong một lùm cây có lúc hót lên những cung điệu du dương giữa đêm thâu cũng ngủ nốt; trong lâu đài chỉ còn tiếng bước chân bình thản và đều đều ở phía dưới phòng anh; anh đồ chừng đó là phòng của Athos. Anh ngẫm nghĩ: “Anh ta đi đi lại lại và suy nghĩ, nhưng suy nghĩ đến cái gì cơ chứ? Đó là điều không thể biết được”.

Người ta có thể đoán ra cái khác, chứ không thể đoán ra điều ấy. Cuối cùng chắc hẳn Athos đã đi nằm, vì cái tiếng động cuối cùng ấy cũng tắt ngấm. Im lặng và mệt mỏi hùa với nhau đã thắng D'Artagnan, đến lượt anh nhắm mắt lại và hầu như ngay lập tức anh thiếp đi.

D'Artagnan không phải là người ngủ nhiều. Bình minh vừa mới nhuốm vàng các tấm rèm, anh đã nhảy ra khỏi giường và mở cửa sổ. Qua tấm mành anh thấy như có người lảng vảng ở ngoài sân và tránh gây tiếng động. Theo thói quen không khi nào để lọt qua một vật nào trong tầm nhìn của mình mà không biết chắc đó là cái gì, D'Artagnan chăm chú nhìn không gây tiếng động và nhận ra chiếc áo chẽn màu đỏ và bộ tóc màu nâu của Raoul.

Chàng thiếu niên, vì đúng là cậu ta, mở chuồng ngựa dắt ra con ngựa màu hồng nhạt mà hôm qua cậu đã cưỡi, tự mình thắng yên cương với vẻ nhanh nhẹn và khéo léo như người kỵ sĩ thành thạo nhất, rồi cho con ngựa đi ra theo lối bên phải của con đường nhỏ, kéo ngựa ra ngoài, đóng cửa lại sau mình, rồi qua mép bờ tường, D'Artagnan trông thấy cậu ta phóng đi như mũi tên, cúi mình dưới những cành nở hoa rủ lòng thòng của những cây phong và cây keo. Từ hôm qua D'Artagnan đã thấy đó là con đường dẫn đi Blois.

“Hề! Hề! - Chàng Gascogne nói, - lại một thằng nhóc bắt đầu biết đi tán gái, nó chẳng giống Athos luôn thù hằn phái đẹp. Không phải nó đi săn vì chẳng mang súng ống và chó; cũng không phải được đi sai làm việc vì nó có vẻ len lén. Len lén giấu ai cơ? Ta hay bố nó?… Mà ta chắc chắn rằng Bá Tước là bố nó… Mẹ kiếp về chuyện này ta sẽ rõ, vì ta sẽ nói thẳng với Athos”.

Trời sáng dần, tất cả những tiếng động mà ban đêm D'Artagnan nghe lần lượt tắt ngấm bây giờ lại nối tiếp nhau bừng dậy; con chim trên cành cây, con chó trong chuồng bò, đàn cừu ngoài cánh đồng. Những con thuyền neo trên bờ sông Loire cũng sống động lên, rời bến và trôi theo dòng nước. D'Artagnan cứ đứng thế ở cửa sổ để khỏi làm ai thức giấc, rồi khi đã nghe tiếng các cửa của tòa lâu đài mở ra, anh vuốt lại mái tóc, vân vê lại chòm ria, theo thói quen phủi vành mũ bằng ống tay áo chẽn và đi xuống. Vừa mới bước qua bậc thang cuối cùng anh đã nom thấy Athos đang cúi xuống đất với cái vẻ của một người đang tìm một đồng tiền trên cát.

— A! Xin chào chủ nhân thân mến, - D'Artagnan nói.

— Chào bạn thân mến. Đêm qua ngủ ngon chứ?

— Tuyệt, Athos ạ, như cái giường của anh, như bữa ăn tối của anh, nó đã dẫn tôi đến giấc ngủ, như sự tiếp đãi của anh khi gặp lại tôi. Nhưng kìa, sao anh nhìn cái gì chăm chú thế? Hay là tình cờ anh trở thành nhà tài tử chơi hoa tulipes đấy?

— Bạn thân mến ơi, không nên vì thế mà cậu giễu cợt tôi nhé. Ở nông thôn các thị hiếu thay đổi nhiều lắm và người ta yêu thích mà không hay biết tất cả những cái đẹp được. Chúa làm nảy ra từ lòng đất và rất bị coi thường ở thành thị. Tôi đang nhìn những cây hoa iris (Huệ tím) tôi đặt bên cạnh cái bể này đã bị giẫm nát sớm nay. Bọn làm vườn là những tay vụng về nhất đời. Cho ngựa đi kéo nước xong trở về họ để chúng giẫm lên cả các vạt đất trồng cây.

D'Artagnan mỉm cười. Anh nói:

— Anh tưởng thế à?

Và anh dẫn bạn theo dọc lối đi in đầy những vết chân giống hệt những vết chân đã giẫm lên những cây iris.

— Athos xem này, cả những vết ở đây nữa, - D'Artagnan thản nhiên nói.

— Ừ nhỉ mà những vết chân còn mới nguyên.

— Mới nguyên, - D'Artagnan nhắc lại.

— Sáng sớm nay, ai mới đi ra ngoài nhỉ? - Athos băn khoăn tự hỏi, - hay là một con ngựa đã xổng chuồng?

— Không thể như vậy được, - D'Artagnan nói, - vì những bước chân rất đều và thư thả.

— Raoul đâu rồi? - Athos kêu lên. - Sao tôi không trông thấy nó nhỉ.

— Sụyt! - D'Artagnan đưa một ngón tay lên miệng và cười .

— Có chuyện gì vậy. - Athos hỏi.

D'Artagnan kể lại điều anh đã trông thấy và theo dõi sắc mặt của chủ nhân.

— A! Bây giờ tôi đoán ra rồi, - Athos khẽ nhún vai nói, - thằng bé tội nghiệp lại đi đến Blois.

— Để làm gì?

— Ồ, lạy Chúa! Để hỏi tin tức về con bé La Vallière. Cậu biết đấy, con bé bị ngã trật chân hôm qua.

— Anh nghĩ thế à? - D'Artagnan nói, vẻ không tin.

— Không những tôi nghĩ mà tôi chắc chắn như vậy. - Athos đáp, - Anh không nhận thấy rằng Raoul nó phải lòng à?

— Chà! Phải lòng ai? Con bé bảy tuổi ấy à?

— Bạn thân mến ơi, ở cái tuổi của Raoul, trái tim nó đầy chan chứa đến nỗi nó phải cho tràn ra một vật nào đó dù là mộng hay thực. Cho nên, tình yêu của nó cũng nửa là mộng nửa là thực.

— Sao? Anh đùa đấy ư? Con bé nhỏ tí ấy à?

— Anh đã không nhìn ư? Đó là một tạo vật xinh đẹp nhất đời: Mái tóc hoe ánh bạc, cặp mắt xanh thế mà đã vừa linh lợi vừa thẫn thờ.

— Nhưng anh nói gì về mối tình đó?

— Tôi chẳng nói gì hết, tôi cười và mặc kệ Raoul; nhưng những nhu cầu đầu tiên ấy của con tim rất khẩn thiết, những nỗi tương tư chan chứa ở những người trẻ tuổi ấy nó êm ái mà đồng thời cũng đắng cay đến mức nó như thường mang tất cả những đặc điểm của một mối tình si. Tôi còn nhớ hồi ở tuổi Raoul, tôi say mê một pho tượng Hy Lạp mà Đức Vua Henri IV cho cha tôi và tôi nghĩ đến phát điên lên vì đau khổ khi người ta bảo tôi rằng câu chuyện về Pygmalion chỉ là một chuyện hoang đường[201] .

— Đó là vô công rồi nghề. Anh không giao đủ việc cho Raoul và tự

nó kiếm chuyện đấy.

— Chẳng có việc gì khác. Cho nên tôi đã nghĩ cho nó đi khỏi nơi đây.

— Anh làm thế là tốt.

— Chắc thế, nhưng việc đó sẽ làm nó tan nát cõi lòng và nó sẽ đau khổ như với một mối tình thực sự. Từ ba bốn năm rồi khi ấy chính nó cũng là một đứa trẻ, nó đã quen trang điểm và ca ngợi cái thần tượng bé bỏng ấy mà một ngày nào đó nó sẽ đi tới tôn thờ nếu như nó ở lại đây. Hai đứa trẻ ấy suốt ngày cùng mơ mộng với nhau và chuyện trò hàng nghìn điều nghiêm túc cứ như là những tình nhân thực sự hai mươi tuổi. Từ lâu bố mẹ của con bé La Vallière đã buồn cười về chuyện này, nhưng gần đây ông bà ấy đã bắt đầu cau mày rồi đó.

— Chuyện trẻ con vớ vẩn! Nhưng Raoul cũng cần được giải khuây; nên nhanh chóng cho nó đi khỏi đây nếu không thì, mẹ kiếp, chẳng bao giờ anh làm cho nó nên người được.

— Tôi định gửi nó đến Paris.

— A! - D'Artagnan kêu lên. Và anh nghĩ rằng thời kỳ chiến tranh đã đến. - Nếu anh muốn, - anh nói, - chúng ta có thể tạo một vận mệnh cho cậu thiếu niên ấy.

— A! - Đến lượt Athos kêu lên.

— Tôi cũng muốn hỏi ý kiến anh về một điều này ra trong khối óc tôi.

— Nói đi.

— Anh có nghĩ là đã đến lúc lại ra làm việc không?

— Thì cậu đã chẳng đang làm việc đấy ư, D'Artagnan?

— Tôi muốn nói công việc hành động. Cuộc đời xưa kia chẳng còn gì cám dỗ anh nữa sao? Và nếu như những lợi ích thật sự đang chờ đợi anh, anh chẳng vui lòng lại bắt đầu những chiến công của thời trai trẻ chúng ta ở đại đội của tôi hoặc đại đội của anh bạn

Porthos ư?

— Thế là cậu đưa ra với tôi một đề nghị? - Athos nói.

— Rõ ràng và thẳng thắn.

— Để lại vào trận?

— Phải.

— Của ai và chống lại ai? - Athos hỏi đốp lại ngay và nhìn chàng Gascogne bằng con mắt thật sáng suốt và thật nhân hậu.

— A! Quỷ thật? Anh vội vã thế?

— Và nhất là minh bạch. Cậu nghe đây D'Artagnan, chỉ có một nhân vật hay nói đúng hơn một lợi ích vì đó mà một người như tôi xem ra còn có thể có ích: Đó là lợi ích của Nhà Vua.

— Chính xác như vậy đấy, - chàng ngự lâm nói.

— Phải, chúng ta hãy thông với nhau, - Athos nghiêm trang nói tiếp - nếu như cậu hiểu lợi ích của Mazarin là lợi ích của Nhà Vua, thì chúng ta nên thôi không tìm cách hiểu lẫn nhau nữa.

— Tôi không nói chính xác, - chàng Gascogne lúng túng đáp.

— Này, D'Artagnan, - Athos nói, - ta đừng chơi cái trò lập lờ ấy, sự ngập ngừng và những kiểu loanh quanh của cậu cho tôi thấy rõ cậu từ phía nào đến. Cái lợi ích ấy quả thật người ta không dám lớn tiếng thú nhận, nhưng khi người ta chiêu mộ cho nó thì tai cụp xuống và giọng nói lúng túng.

— A! Athos thân mến của tôi, - D'Artagnan kêu.

— Ê! - Athos nói tiếp - Cậu biết rõ là tôi không nói cậu, cậu là hòn ngọc của những người dũng cảm và táo bạo, tôi nói với cậu về cái lão người Ý bần tiện và mưu mô, về cái đứa thô bỉ đang cố đặt lên đầu nó một cái vương miện mà nó ăn cắp ở dưới một tấm gối, về cái thằng bần tiện nó gọi đảng phái của nó là đảng phái của Nhà Vua và tính đến bắt giam các thân vương mà không dám giết họ như ông Giáo Chủ của chúng ta, vị Giáo Chủ vĩ đại đã làm; một tên

biển lận cân các đồng écu vàng và giữ những đồng tiền bị cắt xén vì dù rằng chuyên cờ bạc bịp hắn vẫn sợ nhỡ ngày hôm sau thua bạc; cuối cùng, một tên vô lại nó hành hạ Hoàng Hậu, theo người ta nói chắc như vậy với lại cũng mặc kệ bà ta! Và trong ba tháng nữa hắn sẽ gây ra một cuộc nội chiến chống lại chúng ta để giữ gìn những khoản lương bổng của nó. Đây là vị minh chủ mà cậu đề nghị với tôi ư, D'Artagnan? Xin đa tạ nhé!

— Anh nóng nảy hơn xưa đấy, xin Chúa tha tội! - D'Artagnan nói. - Năm tháng đã không làm nguội lạnh đi mà hun nóng dòng máu anh. Ai bảo anh đó là minh chủ của tôi và tôi muốn áp đặt cho anh?

“Chết thật! - Chàng Gascogne tự nhủ. - Ta chẳng dại gì mà trao những bí mật cho một người không sẵn lòng đến thế”.

— Bạn thân mến ơi, - Athos nói tiếp, - thế bây giờ những đề nghị ấy là gì?

— Ôi lạy Chúa! Chẳng có gì đơn giản hơn: Anh sống trong điền địa của anh và hình như anh lấy làm sung sướng trong cảnh sống xuềnh xoàng mạ vàng của mình. Porthos có năm sáu chục nghìn livres niên thu thì phải; Aramis lúc nào cũng có mười lăm bà Công Tước giành nhau vị tu giáo cũng như ngày xưa tranh giành nhau chàng ngự lâm quân, đó cũng còn là một đứa con cưng của số mệnh; nhưng còn tôi tôi làm cái thá gì ở cõi đời này? Tôi mang tấm áo giáp và miếng da trâu từ hai mươi năm nay, bám chặt lấy cái chức vị quèn này, không tiến không lùi mà cũng chẳng sống nổi. Tóm lại là tôi chết! Vậy mà khi đối với tôi là chuyện hồi sinh lại đôi chút, thì tất cả các anh đều nhao nhao bảo tôi là: Đó là một tên bần tiện? Đó là một thằng vô lại! Một đứa thô bỉ! Một lão xấu xa? Ồ, mẹ kiếp tôi đồng ý với các anh lắm, nhưng các anh hãy tìm cho tôi một kẻ khá hơn, hoặc là làm sao cho tôi có nguồn thu nhập đồng niên đi?

Athos ngẫm nghĩ mấy giây đồng hồ, và trong mấy giây ấy, anh hiểu ra mưu mẹo của D'Artagnan, cậu ta lúc đầu đi quá trớn nay ngắt đi để che giấu trò chơi của mình. Anh thấy rõ ràng những đề nghị bạn đưa ra với anh là có thật và được bày tỏ một cách đầy đủ nhất, dù anh chỉ mới hơi lắng tai nghe. “Được? Anh tự bảo, D'Artagnan là của Mazarin”.

Từ lúc ấy, anh giữ gìn cực kỳ thận trọng.

Về phía mình, D'Artagnan chơi chặt chẽ hơn lúc nào hết.

— Nhưng rốt cuộc cậu có ý kiến gì?- Athos hỏi.

— Tất nhiên. Tôi muốn nghe lời khuyên của tất cả các anh và tính xem nên làm cái gì đó, vì nếu có người này mà thiếu người kia, chúng ta bao giờ cũng khập khiễng.

— Đúng thế. Cậu nói với tôi về Porthos, vậy cậu đã định đoạt cho cậu ấy đi tìm kiếm hạnh vận chưa?

— Hạnh vận ấy cậu ta có rồi mà.

— Chắc hẳn cậu ta có; nhưng con người ta sinh ra như vậy đấy, bao giờ cũng ao ước một điều gì. Thế Porthos ao ước gì nào?

— Được là Nam Tước.

— À phải rồi? Tôi quên mất, - Athos cười nói.

“Phải rồi, - D'Artagnan ngẫm nghĩ. Nhưng ta nghe ở đâu ấy nhỉ? Hay là anh ta liên lạc với Aramis? A! Nếu ta biết điều đó thì ta sẽ biết tất cả?”

Cuộc trò chuyện chấm dứt ở đây, vì lúc ấy Raoul về. Athos muốn mắng nhẹ một câu, nhưng thấy cậu thiếu niên buồn rũ rượi, anh không có can đảm và chỉ hỏi xem có chuyện gì.

— Tình trạng cô bé láng giềng của chúng ta có nặng lên không?- D'Artagnan hỏi.

— Ôi thưa ông,- Raoul hầu như nghẹn ngào vì đau đớn nói. - Cô bé ngã thế là nặng đấy, tuy bên ngoài không thấy biến dạng, nhưng thầy thuốc lo ngại rằng cô ta sẽ bị tàn tật suốt đời.

— A! Thế thì ghê gớm lắm!- Athos nói.

D'Artagnan toan đùa một câu, nhưng nhìn thấy Athos chia sẻ tai họa đó, anh ghìm lại.

— Ôi, thưa ông, điều làm tôi ân hận nhất, - Raoul nói tiếp,- là tai họa ấy lại do chính tôi gây nên.

— Sao lại anh, Raoul?- Athos hỏi.

— Không nghi ngờ gì nữa. Chẳng phải vì muốn chạy đến với tôi mà cô bé ấy đã nhảy từ trên đống gỗ cao xuống đấy thôi?

— Raoul thân mến của tôi ơi, - D'Artagnan nói, - chỉ còn có một cách là anh hãy cưới cô ta để đền tội.

— Ôi chao, thưa ông.- Raoul nói, - Ông đùa trên một nỗi đau khổ thực sự, thế là không tốt đâu.

Raoul đang cần ở một mình để khóc cho đã, bèn đi vào phòng mình và đến lúc ăn sáng mới ra. Hòa khí giữa hai người bạn rất tốt, nên không vì cuộc xô xát buổi sớm mà bị phai lạt; cho nên họ ăn lót dạ một cách thật ngon lành, chốc chốc, nhìn cậu bé Raoul tội nghiệp, mắt ướt mọng ra và lòng nặng trĩu ăn cho qua bữa.

Vào cuối bữa ăn, có hai bức thư đến, Athos đọc hết sức chăm chú và không tránh khỏi rùng mình nhiều lần. D'Artagnan nhìn bạn đọc thư, từ phía bên này bàn sang phía bên kia, với con mắt xuyên thấu anh thề rằng không còn hồ nghi gì nữa, anh đã nhận ra nét chữ nhỏ li ti của Aramis. Còn bức thư kia là chữ đàn bà, viết dài và rắc rối.

Thấy Athos có vẻ muốn ngồi một mình để phúc đáp thư hoặc suy nghĩ, D'Artagnan bảo Raoul:

— Ta đi quanh ra phòng binh khí một lát, nó sẽ làm anh khuây khỏa đấy.

Cậu thiếu niên nhìn Athos vẻ dò hỏi và được đáp lại bằng một dấu hiệu ưng thuận. Cả hai ngươi đi sang một gian phòng thấp có treo những thanh kiếm tập, mặt nạ, găng tay, áo giáp và các thứ dụng cụ đấu kiếm.

Chừng mười lăm phút sau, Athos đến và hỏi:

— Thế nào?

— Athos thân mến ạ, đã ra vẻ tay kiếm của anh rồi đó, - D'Artagnan nói, - và nếu có thêm tính bình tĩnh của anh nữa thì tôi chỉ còn có chúc mừng anh ta mà thôi.

Cậu thiếu niên hơi xấu hổ. Có một vài bận cậu chạm được vào tay hoặc chân D'Artagnan thì ngược lại cậu bị đâm tới hai chục lần vào giữa thân mình.

Vừa lúc ấy, bác Charlot vào đưa cho D'Artagnan một bức thư khẩn do một phái viên mang đến.

Bây giờ đến lượt Athos liếc nhìn.

D'Artagnan đọc thư không để lộ một cảm xúc nào, và khi đọc xong anh khe khẽ gật đầu.

— Này bạn thân mến ơi, - anh nói, - công việc phụng sự là như thế này đây. Thật tình anh không muốn tham gia lại là đúng; ông De Treville[202] ốm và đại đội không thể thiếu tôi được, thành thử việc nghỉ phép của tôi mất toi.

— Cậu trở về Paris à? - Athos vội vã hỏi.

— Ôi, lạy Chúa. Phải! - D'Artagnan đáp - Thế còn anh, anh không đến đấy ư?

Athos hơi đỏ mặt và đáp:

— Nếu tôi đến đó, tôi sẽ rất sung sướng được gặp cậu.

D'Artagnan đứng ra cửa và gọi to:

— Ơ này, Planchet! Mười phút nữa ta sẽ ra đi, cho ngựa ăn lúa mạch đi nhé.

Rồi quay lại phía Athos, anh nói:

— Tôi thấy dường như còn thiếu cái gì ở đây và tôi rất lấy làm tiếc phải từ giã anh mà không được gặp lại bác Grimaud hiền lành ấy.

— Grimaud à! - Athos nói, - À, phải đấy, tôi cũng lấy làm lạ sao không thấy cậu hỏi về hắn ta. Tôi đã cho một người bạn mượn rồi.

— Ai mà có thể hiểu nổi những dấu hiệu[203] của hắn? - D'Artagnan nói.

— Tôi cũng hy vọng, - Athos đáp.

Hai người bạn ôm hôn nhau thân mật.

D'Artagnan bắt tay Raoul và bắt Athos hứa nếu đến Paris sẽ ghé thăm, mà nếu không đến thì cũng viết thư cho anh, rồi anh lên ngựa. Planchet bao giờ cũng chính xác. D'Artagnan cười nói với Raoul:

— Anh không đi cùng với tôi ư, tôi đi qua Blois đấy.

Raoul quay lại phía Athos, anh ngăn cậu ta bằng một dấu hiệu khó nhận thấy.

— Thưa ông, không ạ, - cậu thiếu niên đáp, - tôi ở lại với ông Bá Tước.

— Thế thì xin từ biệt cả hai, hai người bạn tốt của tôi, - D'Artagnan vừa nói vừa siết tay họ một lần cuối, - và cầu Chúa phù hộ cho các bạn giống như chúng ta thường nói với nhau mỗi lần từ biệt nhau dưới thời vị cố Giáo Chủ.

Athos giơ tay chào, Raoul cúi mình thi lễ và D'Artagnan cùng Planchet lên đường.

Bá Tước nhìn theo họ, tay vịn lên vai cậu thiếu niên đã cao gần bằng anh; phút chốc họ đã khuất sau bức tường.

— Raoul, - Bá Tước bảo, - tối nay chúng ta đi Paris.

— Sao!- Cậu thiếu niên nói, mặt tái nhợt.

— Anh hãy đến nhà bà Saint Remy nói những lời từ biệt của tôi và của anh. Tôi sẽ đợi ở đây lúc bảy giờ.

Cậu thiếu niên cúi chào với vẻ đau khổ xen lẫn biết ơn, rồi đi ra thắng ngựa.

Còn D'Artagnan vừa đi khuất đã móc bức thư ở trong túi ra đọc lại:

Trở về Paris ngay lập tức J. M

“Bức thư thật khô khan, - D'Artagnan lẩm bẩm, - và nếu như không có một dòng tái bút, có lẽ ta cũng chẳng hiểu gì, nhưng may thay lại có dòng tái bút”. Và anh đọc cả dòng tái bút trứ danh ấy, nó làm cho anh phớt qua cả cái khô khan của bức thư.

Tái bút. Hãy đến ông trưởng kho bạc của Nhà Vua ở Blois, xưng tên ông ra và đưa bức thư này cho ông ta xem, ông sẽ được lĩnh hai trăm pistoles.

D'Artagnan nói:

— Dứt khoát là ta thích cái lối văn xuôi này và ông Giáo Chủ viết hay hơn ta tưởng nhiều. Nào Planchet, chúng ta hãy đến thăm ông trưởng kho bạc của Nhà Vua, rồi thì ta phóng.

— Về Paris ư, thưa ông?

— Về Paris.

Rồi cả hai người cho ngựa phi nước đại.

CHƯƠNG XVIII
Ông De Beaufort

Chuyện gì xảy ra và nguyên nhân nào đã buộc D'Artagnan phải trở về Paris?

Một buổi tối theo lệ thường, Mazarin đến chỗ Hoàng Hậu vào giờ mà mọi người đã rút lui hết. Khi đi qua gần gian phòng lính gác có một cửa trông ra tiền sảnh. Ông ta nghe tiếng nói oang oang ở trong phòng. Muốn biết xem bọn lính nói về vấn đề gì, ông rón rén đến gần và theo thói quen đẩy cửa hé ra và thò đầu vào.

Có một cuộc bàn luận giữa các cận vệ. Một người nói:

— Còn tôi, tôi xin cam đoan rằng như Croysel đã tiên đoán điều ấy thì nó chắc chắn cứ như là đã xảy ra rồi. Tôi không biết ông ta, nhưng tôi đã nghe nói ông ta không chỉ là một nhà chiêm tinh học mà còn là một nhà pháp sư nữa.

— Ghê thật, bạn thân mến ơi, nếu ông ta là bạn bè của cậu thì coi chừng. Cậu giúp ông ta một việc tai hại đấy.

— Sao lại thế?

— Bởi vì người ta có thể kết án ông ta được chứ.

— Ô hay? Ngày nay người ta không thiêu sống phù thủy.

— Không! Vậy mà cách đây không lâu lắm ông cố Giáo Chủ đã cho thiêu Urbain Grandier. Tôi cũng biết đôi điều. Hồi ấy tôi đứng canh ở dàn hỏa và tôi đã trông thấy ông ấy bị thiêu.

— Bạn thân mến ơi, Urbain Grandier không phải là phù thủy mà là một nhà bác học, đó lại là chuyện khác. Urbain Grandier không tiên đoán tương lai. Ông ta biết quá khứ, đôi khi điều ấy còn tệ hơn nữa.

Mazarin gật đầu vẻ đồng tình, nhưng muốn biết rõ điều tiên đoán mà người ta đang bàn luận, ông ta đứng nguyên một chỗ.

Người lính cận vệ nói tiếp:

— Tôi không bảo cậu rằng Croysel là một phù thủy nhưng tôi nói với cậu rằng nếu như ông ta công bố trước điều tiên đoán của mình thì đấy là một cách để nó không thực hiện được.

— Tại sao?

— Rõ ràng như vậy đấy. Nếu tôi với cậu đánh nhau mà tôi bảo cậu: Tôi sẽ đâm cho cậu hoặc một nhát thẳng hoặc một nhát xiên thì cậu đỡ ngay được chứ còn gì nữa. Vậy nếu Croysel nói khá to để ngài Giáo Chủ nghe thấy là: "Trước ngày ấy, người tù ấy sẽ vượt ngục", thì hiển nhiên là ông Giáo Chủ sẽ có cách đề phòng để tù nhân không xổng ra được.

Một lính cận vệ khác nằm ngay trên chiếc ghế dài có vẻ đang ngủ và mặc dầu bề ngoài có vẻ ngủ thật những vẫn không bỏ sót một lời của câu chuyện bật ra, nói:

— Ôi lạy Chúa! Các cậu tưởng người ta có thể thoát được số mệnh mình ư? Nếu trời đã định rằng ông Quận Công De Beaufort phải trốn thoát thì ông De Beaufort sẽ trốn thoát, và mọi sự đề phòng của ông Giáo Chủ đều chẳng có tác dụng gì hết cả.

Mazarin rùng mình. Ông ta là người Ý, có nghĩa là mê tín; ông ta vội vã đi qua giữa những người lính cận vệ, họ trông thấy ông liền ngừng ngay câu chuyện.

— Các ông nói chuyện gì thế? - Mazarin hỏi với vẻ mơn trớn, - hình như về chuyện ông De Beaufort vượt ngục phải không?

— Ô, không ạ, thưa Đức Ông? - người lính không cả tin nói, - lúc này ông ấy không thể vượt được ngục được đâu. Người ta chỉ nói là ông ta sẽ vượt ngục.

— Thế ai nói như vậy?

Người lính quay về phía người kể chuyện mà bảo:

— Này Saint Laurent, cậu nhắc lại câu chuyện của cậu đi.

— Thưa Đức Ông, - người lính cận vệ nói, - tôi kể với ông này rất

thuần túy và giản đơn cái mà tôi nghe nói về điều tiên đoán của một người tên là Croysel cho rằng ông De Beaufort dù có bị canh gác cẩn mật đến đâu, ông ta sẽ trốn thoát trước ngày lễ Pentecôte.

— Thế cái tên Croysel ấy là một kẻ mộng tưởng hay thằng điên? - Giáo Chủ vẫn tươi cười hỏi.

— Không đâu, - người lính vệ vẫn bám chắc vào niềm tin của mình nói, - Ông ta đã đoán trước nhiều điều và những điều đó đã xảy ra, thí dụ như việc Hoàng Hậu sinh con trai, ông Coligny sẽ bị giết trong trận đấu kiếm với Quận Công De Guise, cuối cùng là việc ông Giáo Chủ sẽ được phong Giáo Chủ… Ấy đấy Hoàng Hậu đã không chỉ sinh một con trai đầu lòng mà hai năm sau lại sinh một cậu nữa, và ông De Coligny đã bị giết.

— Phải rồi, - Mazarin nói, - nhưng mà ông Chủ Giáo vẫn chưa thành Giáo Chủ.

— Vâng, thưa Đức Ông, - anh lính cận vệ nói, - nhưng ông ta sẽ trở thành Giáo Chủ.

Mazarin cau mặt như muốn nói: Ông ta chưa mang chiếc mũ đỏ. Rồi ông nói thêm:

— Bạn ơi, như vậy theo ý ông thì ông De Beaufort nhất thiết phải thoát à?

— Thưa Đức Ông. - Người lính đáp, - ý kiến của tôi đúng là như vậy, đến nỗi bây giờ Các Hạ có ban cho tôi cái chức của ông De Chavigny, nghĩa là cai quản lâu đài Vincennes, tôi cũng sẽ không dám nhận. Chà! Còn như sau ngày lễ Pentecôte, đó lại là chuyện khác.

Không có gì đáng tin cậy hơn là một niềm tin mãnh liệt, nó tác động đến những người không tin, mà Mazarin như chúng tôi đã nói mới là kẻ không tin, ông ta là người mê tín. Nên ông ta bước ra vẻ đăm chiêu tư lự.

— Đồ keo kiệt! - Người cận vệ đứng tựa ở tường nói. - Lão ta làm ra vẻ không tin ở vị pháp sư của cậu, Saint Laurent ạ, để khỏi phải cho cậu cái gì đấy thôi, nhưng về đến nhà là lão ta sẽ lợi dụng

ngay cái điều tiên đoán của cậu cho mà xem.

Quả thật, đáng lẽ tiếp tục đi đến phòng của Hoàng Hậu, Mazarin trở về văn phòng mình, gọi Bernouin đến và ra lệnh ngày hôm sau từ mờ sáng phải cho đi gọi ngay viên cảnh sát mà ông ta cắt đặt ở bên cạnh ông De Beaufort về, và khi hắn về đến nơi phải lập tức đánh thức ông ta dậy.

Không còn hoài nghi gì nữa, người lính cận vệ đã chạm ngón tay vào vết thương nhức nhối nhất của ông Giáo Chủ, ông De Beaufort ngồi tù từ năm năm nay, và không ngày nào Mazarin không nghĩ rằng ông ấy có thể sẽ ra khỏi nơi đó lúc này hoặc lúc khác. Người ta không thể giữ làm tù nhân suốt đời một cháu nội của Henri IV mới suýt soát ba mươi tuổi. Nhưng dù ông ta ra tù bằng cách nào chăng nữa thì trong thời gian bị giam giữ, ông đã tích lũy hận thù sâu sắc đến chừng nào đối với kẻ đã bắt giam ông trong khi ông đang giàu có, can trường, vinh quang, được phụ nữ yêu mến, được cánh đàn ông sợ sệt; bắt giam ông để tước khỏi cuộc đời ông những năm tháng tươi đẹp nhất, bởi vì sống ở trong tù thì cũng như không tồn tại!

Trong khi chờ đợi, Mazarin cho tăng cường giám sát ông De Beaufort. Song giống như kẻ hà tiện trong truyện ngụ ngôn, Mazarin không thể ngủ yên bên cạnh kho vàng của mình. Biết bao lần đang đêm lão choàng dậy vì mơ thấy người ta cướp mất ông De Beaufort của lão. Thế là lão hỏi ngay tin tức về ông ta, và mỗi tin lượm được lão đều đau đớn khi nghe nói tù nhân vẫn chơi bời, ca hát, ông thường dừng lại luôn để nguyền rủa rằng lão Mazarin sẽ trả giá đắt về những trò giải trí mà lão bắt buộc ông ta phải chơi ở lâu đài Vincennes.

Ý nghĩ ấy choán hết tâm trí Tể Tướng trong giấc ngủ, cho nên bảy giờ sáng khi Bernouin vào phòng để đánh thức ông ta dậy thì câu đầu tiên của ông ta là:

— Này, có chuyện gì thế? Ông De Beaufort có trốn khỏi Vincennes không?

— Thưa Đức Ông, tôi không tin như vậy, - Bernouin, vẻ bình tĩnh đạo mạo của hắn không tự mâu thuẫn bao giờ, - nhưng dù sao ngài cũng sẽ được tin về ông ta ngay bây giờ, vì viên cảnh sát La

Ramée mà ngài cho gọi sáng nay ở Vincennes đã đến ngoài kia và đang đợi lệnh của Các Hạ.

— Mở cửa và cho hắn vào đây, - Mazarin vừa nói vừa sắp xếp lại nệm gối để ngồi ngay tại phòng mà tiếp khách.

Viên sĩ quan vào. Đó là một người cao to, má sệ, mặt tươi tỉnh, hắn có một vẻ bình thản khiến Mazarin lo lắng. Lão lẩm bẩm: "Cái thằng cha này trông đúng là một thằng ngu".

Viên cảnh sát đứng im lặng ở cửa.

— Mời ông vào! - Mazarin bảo.

Viên cảnh sát tuân lệnh.

— Ông có biết ở đây người ta đồn gì không? - Mazarin nói.

— Thưa Các Hạ, không.

— Thế này này! Người ta đồn rằng ông De Beaufort đã trốn khỏi Vincennes, nếu không thì cũng sắp trốn khỏi.

Mặt mày viên sĩ quan ngớ ra vì kinh ngạc. Hắn đồng thời mở cả hai mắt ti hí và cái miệng rộng hoác để hít lấy hít để câu nói đùa mà Các Hạ đã vinh dự ban cho hắn; rồi không giữ lâu được vẻ nghiêm trang đối với một giả thiết như vậy hắn phá ra cười, cười sằng sặc đến rung cả các chân tay hộ pháp y như là đang lên một cơn sốt dữ dội.

Mazarin trong bụng khấp khởi mừng vì sự thổ lộ thiếu cung kính ấy, nhưng vẫn giữ vẻ trang nghiêm. Khi La Ramée đã cười thỏa thuê và chùi nước mắt rồi, hắn cho rằng đến lúc phải nói và xin lỗi về sự vui vẻ thất lễ đó, hắn nói:

— Trốn thoát ư, thưa Đức Ông! Thế Các Hạ không biết là ông De Beaufort đang ở đâu ư?

— Có chứ, tôi biết rằng ông ta đang ở trong cái tháp tòa lâu đài Vincennes.

— Đúng vậy, thưa Đức Ông ở trong một căn phòng có tường dày

đến bảy bộ với các cửa sổ có chấn song sắt đan chéo, mỗi thanh to bằng cánh tay ấy.

— Ông này, - Mazarin nói, - cứ kiên nhẫn người ta sẽ đục xuyên mọi bức tường, và với một mảnh dây cót đồng hồ người ta cưa được song sắt.

— Nhưng Đức Ông không biết rằng bên ông ta có tám lính gác, bốn ở tiền sảnh, và bốn ở trong phòng, họ không lúc nào rời ông ta cả.

— Nhưng có lúc ông ta ra khỏi phòng, chơi bóng vụt, bóng ném chứ!

— Thưa Đức Ông, đó là những trò giải trí cho phép tù nhân chơi. Tuy nhiên nếu Các Hạ muốn, thì sẽ cấm ông ta.

— Không đâu, không đâu, - Mazarin nói, lão sợ rằng cấm cả các trò giải trí đó thì nếu như có bao giờ ra khỏi tù, tù nhân càng căm giận lão hơn nữa. - Nhưng ta muốn hỏi xem ông ta chơi với ai.

— Thưa Đức Ông, ông ta chơi với viên sĩ quan trực gác, hoặc với tôi hoặc với các tù nhân khác.

— Khi chơi, ông ta không đến gần tường lũy ư?

— Thưa Đức Ông, Các Hạ không biết lường luỹ thế nào ư? Tường lũy cao sáu mươi bộ, và tôi hoài nghi rằng ông De Beaufort khá là chán đời để mạo hiểm nhảy từ trên cao xuống cho gẫy cổ.

— Hừm! - Giáo Chủ bắt đầu yên tâm nói - Ông La Ramée thân mến, vậy ông nói là…

— Trừ phi ông De Beaufort có phép biến thành con chim nhỏ, tôi xin bảo đảm về ông ta.

— Hừ coi chừng! Ông vội vã quá đấy, - Mazarin nói - Khi các cận vệ dẫn De Beaufort đến Vincennes, ông ta có nói to với họ rằng ông ta thường nghĩ đến trường hợp ông ta bị tù, và trong trường hợp ấy, ông ta đã kiếm được bốn mươi cách để vượt ngục.

— Thưa Đức Ông, - La Ramée đáp, - nếu trong bốn mươi cách ấy

có một cách tốt, thì ông ta đã ở ngoài từ lâu rồi.

“Thôi, thôi, không đến nỗi tồi như mình tưởng” - Mazarin lẩm bẩm.

La Ramée nói tiếp:

— Với lại Đức Ông quên rằng ông De Chavigny là người cai quản lâu đài Vincennes, mà ông ta lại không phải là chỗ bạn bè của ông De Beaufort.

— Ừ nhưng khi ông De Chavigny vắng mặt?

— Khi ông ta vắng mặt thì có tôi.

— Nhưng khi chính ông cũng vắng mặt.

— Khi tôi cũng vắng mặt, thì tôi đã có người thay thế là một gã rất hầm hố trở thành một viên phó cảnh sát của Hoàng Thượng, và tôi xin bảo đảm với ngài là anh ta canh gác rất nghiêm mật. Từ khi tôi nhận anh ta vào giúp việc tôi đã ba tuần nay, tôi chỉ quở trách anh ta có một điều là quá khắt khe với tù nhân.

— Thế con chó ngao đó là ai? - Giáo Chủ hỏi.

— Một ông Grimaud nào đó, thưa Đức Ông.

— Trước khi đến Vincennes giúp việc anh, hắn ta làm gì?

— Theo lời người giới thiệu hắn ta với tôi thì hắn ở tỉnh lẻ, do tính bướng bỉnh hắn đã làm một việc bậy bạ gì đó, và tôi nghĩ rằng hắn sẽ chẳng bất bình khi được thoát tội dưới bộ quân phục của Nhà Vua.

— Thế ai đã giới thiệu hắn ta với ông?

— Viên quản lý của ông Quận Công De Grammont.

— Theo ý ông thì có thể tin cậy vào đó chứ?

— Như tin vào chính tôi, thưa Đức Ông.

— Hắn ta có phải là người ba hoa không?

— Jésus, lạy Chúa tôi! Thưa Đức Ông, một thời gian dài tôi cứ tưởng hắn câm cơ đấy? Hắn chỉ nói và đáp bằng các dấu hiệu, hình như người chủ cũ của hắn đã dạy hắn như vậy.

— Vậy thì, ông Ramée thân mến ơi, - Giáo Chủ nói, - Ông hãy bảo hắn ta rằng nếu hắn canh phòng cẩn thận và nghiêm ngặt, người ta sẽ nhắm mắt làm ngơ cho những việc hắn lẩn trốn ở tỉnh, người ta sẽ khoác lên người hắn một bộ quân phục khiến hắn sẽ được kính nể, và trong bộ quân phục ấy sẽ có dăm đồng pistoles để uống rượu chúc mừng sức khỏe Nhà Vua đấy.

Mazarin rất rộng rãi về những lời hứa hẹn, thật trái hẳn với bác Grimaud thật thà mà Ramée tán dương, bác ta nói ít mà làm nhiều.

Tể Tướng còn đặt ra với La Ramée một lô câu hỏi nữa về người tù, về cách cho tù nhân ăn uống, ở và ngủ. Những câu trả lời của viên sĩ quan đáng hài lòng đến mức Tể Tướng hầu như yên tâm và cho hắn lui.

Lúc ấy cũng đã chín giờ sáng rồi, cho nên ông ta dậy hẳn, xức hương thơm, vận quần áo và đi sang chỗ Hoàng Hậu để nói rõ những duyên cớ gì đã giữ ông ở lại phòng mình tối hôm qua. Hoàng Hậu sợ ông De Beaufort chẳng kém gì Tể Tướng sợ ông ta, và hầu như cũng mê tín như Tể Tướng, bà bắt ông nhắc lại từng câu từng chữ tất cả những lời hứa hẹn cam đoan của Ramée và tất cả những lời viên cảnh sát tán dương người giúp việc của mình. Rồi khi Tể Tướng đã nói xong, bà thầm thì với ông:

— Than ôi! Tiếc rằng chúng ta chẳng có một Grimaud ở bên cạnh mỗi Hoàng Thân!

— Hãy kiên nhẫn, - Mazarin nói với nụ cười theo đúng kiểu người Ý của mình, - việc ấy sẽ đến trong một ngày nào đó, nhưng trong khi chờ đợi…

— Thì sao? Trong khi chờ đợi.

— Tôi vẫn có những biện pháp đề phòng.

Sau đó ông đã viết thư gọi D'Artagnan trở về gấp.

CHƯƠNG XIX
Ở tháp lâu đài Vincennes, ông Quận Công De Beaufort giải trí như thế nào?

Người tù khiến ngài Tể Tướng khiếp đảm đến thế và những cách vượt ngục của ông khiến cả triều đình mất ăn mất ngủ, chẳng hồ nghi gì mấy về tất cả nỗi hãi hùng ấy do chính ông gây nên trong Hoàng Cung.

Thấy mình được canh gác một cách tuyệt vời như vậy, ông hiểu rằng những mưu toan của ông là vô ích. Tất cả sự trả thù của ông chỉ là văng ra vô vàn những lời chửi rủa nhiếc móc lão Mazarin. Ông đã thử làm mấy ca khúc, nhưng rồi lại thôi ngay. Thực ra, ông De Beaufort không những không được trời phú cho cái tài làm thơ mà ngay biểu hiện bằng văn xuôi thôi ông cũng chật vật nhất trần đời. Cho nên Blot, người đặt các bài hát đương thời, đã nói về ông ta:

Nơi trận mạc, người người kiêng sợ

Ông tung hoành, hò hét sấm vang

Nhưng buồn thay khi cần biện luận

Ông đứng ngây như chiếc cán tàn.

Gaston kia chẳng hề lúng túng

Mỗi khi ra diễn thuyết đăng đàn

Hỡi Beaufort sao không có lưỡi

Còn Gascogne chẳng thấy tay dang?

Như vậy, ai cũng hiểu rằng người tù chỉ còn xoáy vào với những lời chửi rủa nhiếc móc. Quận Công De Beaufort là cháu ruột của Vua Henri IV và bà Gabrielle D'Estrées, cũng tốt bụng, cũng dũng cảm, cũng kiêu hãnh và nhất là cũng mang tính Gascogne như ông

nội, nhưng lại ít chữ nghĩa hơn rất nhiều. Sau khi Vua Louis XIII chết, có một thời gian ông được coi là sủng thần, là người tin cẩn đệ nhất triều thần cơ đấy, nhưng rồi đến một hôm ông phải nhường chỗ cho Mazarin và xuống hàng thứ hai; hôm sau nữa, do ông nóng đầu lên phẫn nộ về sự thay bậc đổi ngôi ấy và dại dột nói ra mồm, Hoàng Hậu đã cho bắt và đưa ông đến lâu đài Vincennes, vẫn do bàn tay Guitaut mà chúng ta đã thấy xuất hiện ở phần đầu câu chuyện và sẽ còn có dịp gặp lại. Dĩ nhiên, nói Hoàng Hậu là nói Mazarin. Không những người ta gạt bỏ được con người ông và những kỳ vọng của ông, mà người ta không bàn bạc đến ông nữa, và từ năm năm nay ông ở một gian phòng hiểm yếu chẳng vương giả cho lắm trong cái tháp lâu đài Vincennes.

Khoảng thời gian ấy ắt đã làm chín mùi những ý nghĩ của bất kỳ ai khác, nhưng đã trôi qua trong đầu óc của ông De Beaufort mà không tạo nên một sự đổi thay nào cả. Thật vậy, một người khác có lẽ suy nghĩ rằng nếu ông ta đã không chấp nhận chống lại Tể Tướng, khinh thường các Hoàng Thân, và đi một mình, như Giáo Chủ De Retz nói, không có tùy tùng nào khác ngoài mấy kẻ đa sầu luôn có vẻ người mộng tưởng, thì từ năm năm nay, ông ta có lẽ đã được tự do hoặc có những người bảo vệ. Nhưng suy xét ấy chắc hẳn cũng không hiện ra trong tâm trí ông Quận Công mà việc giam giữ lâu dài trái lại chỉ càng củng cố thêm trong ông tinh thần loạn nghịch và hàng ngày ông Tể Tướng nhận những tin tức về ông không còn gì khó chịu hơn.

Sau khi thất bại về thi ca, ông De Beaufort thử về họa. Ông dùng than vẽ những nét đặc điểm của Giáo Chủ; nhưng vì tài năng khá tồi về môn nghệ thuật này không cho phép đạt tới sự giống hệt để người ta khỏi phải hoài nghi về nguyên bản của bức chân dung, ông đề xuống dưới: “Ritratto dell illustrissimo facchino Mazarini”. Ông De Chavigny được báo trước đã đến thăm Quận Công và yêu cầu ông tìm trò giải trí khác, hoặc ít ra thì vẽ những chân dung không đề chú thích. Ngày hôm sau trong phòng đầy những chú thích và chân dung.

Kể ra ông De Beaufort cũng như mọi tù nhân rất giống trẻ con ở chỗ cái gì người ta càng ngăn cấm thì càng như xúi giục. Ông De Chavigny được báo về sự gia tăng các bức vẽ trông nghiêng. Ông De Beaufort không tự tin lắm để vẽ cái đầu nhìn thẳng trước mặt,

đã biến căn phòng mình thành một gian triển lãm thật sự. Lần này viên giám ngục chẳng nói chẳng rằng; nhưng một hôm thừa lúc ông De Beaufort đi chơi ném cầu, hắn cho xóa sạch các bức vẽ và sơn lại căn phòng bằng thuốc màu trơn.

Ông De Beaufort cảm ơn De Chavigny đã có lòng tốt sơn lại các bức vách cho ông; và lần này ông chia gian phòng thành nhiều ngăn và mỗi ngăn dành cho một nét trong cuộc đời của Mazarin.

Ngăn thứ nhất để vẽ nhà đê tiện đại danh Mazarin đang nhận một trận roi đòn của Giáo Chủ Bentivoglio mà Mazarin là đày tớ.

Ngăn thứ hai, nhà đê tiện đại danh Mazarin đang sắm vai D'Ignace De Loyola trong vở bi kịch cùng tên.

Ngăn thứ ba, nhà đê tiện đại danh Mazarin đang ăn cắp chức Tể Tướng của ông De Chavigny mà ông này tưởng đã nắm chắc trong tay.

Cuối cùng ở ngăn thứ tư, nhà đê tiện đại danh Mazarin từ chối cấp khăn trải giường cho Laporte hầu phòng của Vua Louis XIV và nói rằng đối với một ông Vua nước Pháp ba tháng thay khăn trải giường một lần là đủ lắm rồi.

Đó là những dàn dựng lớn chắc chắn vượt quá tài năng của người tù cho nên ông ta đành chỉ vẽ các khung và viết các dòng chữ. Nhưng các khung và các dòng chữ đủ khiến ông De Chavigny nổi cáu, ông báo trước cho ông De Beaufort là nếu không từ bỏ những bức tranh dự định, thì ông sẽ tước hết mọi phương tiện thực hiện. Ông De Beaufort đáp lại rằng vì người ta tước của ông cái cơ hội nổi danh trong binh nghiệp, ông phải tìm kiếm nó trong hội họa và đã không thể là một Bayard hoặc một Trivulce[204] , ông muốn trở thành một Michel Ange hoặc một Rahaoul[205] .

Một hôm ông De Beaufort ra sân dạo chơi thì ở phòng người ta lấy hết lửa của ông, cùng đi với lửa là than cùng với than là tro, thành thử khi trở về ông không tìm được một mẩu vụn nào để làm bút vẽ cả. Ông De Beaufort chửi rủa, la hét om sòm và nói rằng người ta muốn làm ông chết vì rét, vì nước và ẩm thấp, như Puylaurens, Thống Chế Ornano và ông trụ trì tăng viện Vendôme đã chết. De Chavigny bảo rằng ông chỉ cần hứa từ bỏ vẽ hoặc hứa là không vẽ

những bức tranh lịch sử là người ta sẽ cấp củi và các thứ để nhóm lửa cho ông. Ông De Beaufort không muốn hứa và đành phải chịu không có lửa sưởi suốt cả mùa đông.

Đã thế, trong một buổi người tù đi ra ngoài, người ta cạo hết các dòng chữ, và căn phòng trắng trần trụi không còn một vết tích gì của bức họa vẽ trên tường. Ông De Beaufort bèn mua lại của một tên gác ngục một con chó tên là Pistache, chẳng có gì để phản đối những tù nhân có chó, ông De Chavigny cho phép con vật bốn chân thay đổi chủ. Có khi hàng mấy giờ đồng hồ liền, ông De Beaufort ở lì trong phòng với con chó. Người ta ngờ rằng trong những lúc ấy người tù bận vào việc huấn luyện con chó, nhưng không rõ ông ta dạy nó làm gì. Một hôm xem chừng con chó đã được huấn luyện đầy đủ, ông De Beaufort mời De Chavigny và các sĩ quan ở Vincennes đến dự một buổi đại công diễn ở phòng mình. Các tân khách đến, gian phòng được chiếu sáng với tất cả số nến mà ông kiếm được. Các tiết mục bắt đầu.

Người tù bóc một mảnh thạch cao ở tường và vạch ở giữa phòng một đường thẳng dài màu trắng coi như một sợi dây căng. Nghe mệnh lệnh đầu tiên của chủ, Pistache đi đến vạch phấn, đứng thẳng trên hai chân sau và hai chân trước cầm một cái que phủi quần áo, nó bắt đầu đi theo vạch phấn với tất cả những điệu uốn éo mà một người đi trên dây vẫn làm, rồi sau hai ba lần đi thẳng đi lui dọc theo vạch phấn, nó trả cái que cho ông De Beaufort và lại bắt đầu biểu diễn đi trên dây mà không có gậy thăng bằng. Con vật thông minh được hoan hô nhiệt liệt. Cuộc biểu diễn được chia làm ba phần: phần thứ nhất xong, chuyển sang phần thứ hai.

— Trước hết là nói xem mấy giờ. Ông Chavigny, hãy giơ đồng hồ ra cho Pistache coi. Bây giờ là sáu giờ rưỡi.

Pistache giơ một chân lên và hạ xuống sáu lần và đến lần thứ bảy thì nó giơ chân lên mà không hạ xuống. Không có thể rõ ràng hơn nữa, một cái đồng hồ bóng mặt trời cũng không thể trả lời tốt hơn; ai nấy đều biết rằng đồng hồ bóng mặt trời có nhược điểm là chỉ báo giờ được khi mặt trời chiếu sáng.

Tiếp đến là nhận xét trước tất cả mọi người xem ai là kẻ gác ngục cừ nhất trong tất cả các nhà tù ở nước Pháp.

Con chó đi vòng quanh cử tọa ba lượt rồi đến nằm phủ phục một cách cung kính nhất trần đời dưới chân ông De Chavigny. De Chavigny làm ra vẻ thấy cái trò này hay hay và cười gượng; nhưng cười xong thì ông cắn môi và bắt đầu cau mày.

Cuối cùng ông De Beaufort đặt ra cho Pistache một câu hỏi thật khó mà giải đáp, tức là: "Tên kẻ cắp khét tiếng nhất thiên hạ là ai?" Lần này Pistache đi quanh phòng nhưng không dừng lại trước người nào cả và tiến ra phía cửa, nó cào cào vào cánh cửa và rên ăng ẳng.

— Các ngài hãy xem, - Hoàng Thân nói, - con vật thông minh này không tìm thấy ở đây cái mà tôi hỏi, nó muốn đi tìm kiếm ở bên ngoài. Nhưng xin các ngài yên tâm, không vì thế mà không có câu trả, lời cho các ngài đâu. Pistache, - Hoàng Thân tiếp tục, - anh bạn thân mến của tôi, lại đây?

Con chó vâng lời, Hoàng Thân lại tiếp:

— Tên kẻ cắp khét tiếng nhất thiên hạ, có phải là viên bí thư của Nhà Vua Le Camus không, cái người khi đến Paris chỉ có hai mươi livres mà bây giờ có mười triệu đấy?

Con chó lắc đầu ra hiệu không phải.

Hoàng Thân lại nói tiếp.

— Có phải ông Tổng Giám Thu D'Emery không, cái người đã cưới vợ cho con trai là Thoré và cho hắn ta ba trăm nghìn livres niên thu và một dinh cơ mà so với nó thì lâu đài Tuileries chỉ là căn nhà nát và cung Louvre là một túp lều tơi tã ấy?

Con chó vẫn lắc đầu.

— Cũng vẫn không phải hắn à? - Hoàng Thân nói, - Nào hãy tìm cho kỹ, phải chăng nhỡ may ra là nhà đê tiện đại danh Mazarini Di Piscina.

Con chó gật đầu lia lịa đến chín mười lần ra hiệu là phải. Cử tọa lần này cũng không dám cười gượng.

Ông De Beaufort nói:

— Thưa các ngài, các ngài thấy đấy, nhà đê tiện đại danh Mazarini Di Piscina là kẻ đại bợm khét tiếng nhất thiên hạ; chính con Pistache nói, ít ra là như vậy.

Sang một trò khác. Lợi dụng lúc đang im phăng phắc, Quận Công De Beaufort giới thiệu chương trình phần thứ ba của buổi biểu diễn:

— Thưa các ngài, tất cả các ngài đều nhớ rõ là ông Quận Công De Guise đã dạy cho tất cả các con chó ở Paris biết nhảy mừng cô De Pons mà ông đã công bố là mỹ nhân của các mỹ nhân? Ô! Thưa các ngài, thế thì có nghĩa lý gì, vì những con vật ấy tuân theo một cách máy móc, không còn biết phân liệt (ông De Beaufort muốn nói phân biệt) giữa những người mà chúng phải nhảy mừng với những người mà chúng không được làm như vậy. Pistache sẽ chứng minh cho các ngài cũng như cho các ngài giám ngục rằng nó vượt hơn các đồng chủng của nó. Xin ông De Chavigny làm ơn cho mượn cây gậy của ông.

De Chavigny đưa cây gậy cho ông De Beaufort. De Beaufort để cây gậy nằm ngang cách mặt đất một bộ, rồi báo:

— Pistache, anh bạn của tôi, để tôi được vui lòng, hãy nhảy mừng bà De Montbazon đi.

Mọi người cười ồ, ai cũng biết khi De Beaufort bị bắt, ông ta đang là tình nhân công khai của bà De Montbazon.

Pistache mừng rỡ nhảy qua gậy chẳng khó khăn gì.

— Nhưng này - Ông De Chavigny nói - hình như Pistache cũng làm đúng như những con đồng chủng của nó khi nhảy mừng cô De Pons.

— Chờ tí, - Hoàng Thân nói, - Pistache, anh bạn của tôi, nhảy mừng Hoàng Hậu đi.

Và ông nhấc gậy cao thêm sáu tấc. Con chó cung kính nhảy qua cây gậy. Ông Quận Công lại nâng cao cây gậy thêm sáu tấc nữa và bảo:

— Pistache, anh bạn của tôi, hãy nhảy mừng Đức Vua đi.

Mặc dầu cây gậy khá cao, con chó lấy đà và nhảy qua một cách nhẹ nhàng. Lần này ông Quận Công hạ cây gậy xuống gần sát đất và bảo:

— Bây giờ chú ý, Pistache, anh bạn của tôi, nhảy mừng nhà đê tiện đại danh Mazarini Di Piscina xem nào.

Con chó quay đít lại phía cây gậy.

— Ô hay? Thế là thế nào? - Ông De Beaufort vừa nói vừa vẽ một vòng cung từ đuôi đến đầu con vật, và lại giơ cây gậy ra, bảo - nhảy đi nào, ông Pistache.

Nhưng cũng như lần trước, Pistache quay nửa vòng và chổng đít lại phía cây gậy. Ông De Beaufort làm động tác và nhắc lại câu nói ấy, nhưng lần này Pistache không chịu nổi nữa; nó giận dữ nhảy xổ vào cây gậy, giằng ra khỏi tay Hoàng Thân và lấy răng cắn gẫy. Ông De Beaufort cầm lấy hai đoạn gẫy từ mõm con chó, và với vẻ thật trang nghiêm ông vừa trả lại De Chavigny vừa hết lời xin lỗi và tuyên bố rằng ba tháng nữa sẽ công diễn một buổi khác, Pistache chắc hẳn sẽ học được nhiều trò mới.

Ba ngày sau, con Pistache bị đầu độc chết. Người ta tìm kiếm thủ phạm, nhưng chả ai biết rằng thủ phạm sẽ chẳng tìm ra. Ông De Beaufort cho đắp một cái mộ với tấm bia đề: “Nơi yên nghỉ Pistache, một trong những con chó thông minh nhất chưa từng có bao giờ!”

Chẳng nói gì được về lời bàn tán ấy và ông De Chavigny không thể ngăn cản. Nhưng ông Quận Công bèn nói bô bô rằng người ta đã thử một liều thuốc độc cho con chó của ông trước khi dùng cho ông. Rồi một hôm sau bữa ăn trưa, ông lăn ra giường kêu đau bụng và bảo chính là Mazarin đã cho đầu độc ông. Trò tinh nghịch mới mẻ này đến tai ông Tể Tướng làm ông sợ hết hồn. Cái tháp lâu đài Vincennes có tiếng là độc địa. Trong căn phòng mà ông Puylaurens, Thống Chế Ornano và vị phó trụ trì tăng viện Vendôme bị chết, bà De Rambouillet đã từng nói căn phòng này đáng giá một liều thạch tín mạnh và câu nói ấy đã rất thiêng. Thế là ông Giáo Chủ ra lệnh rằng người tù không được ăn gì hết nếu người ta không thử trước rượu và thịt.

Thế là viên cảnh sát La Ramée được cắt đặt làm người nếm thức ăn bên cạnh người tù. Trong khi đó De Chavigny vẫn không tha thứ cho ông Quận Công về những trò xấc xược mà vì đó con chó Pistache vô tội của ông đã được đền tội, Chavigny là một thủ hạ của ông Giáo Chủ đã qua đời, thậm chí người ta còn đồn đại là con đẻ của ông ta nữa, như vậy ắt hẳn hắn phải bộc lộ ra phần nào tính bạo hành; hắn bắt đầu gây sự lại với ông De Beaufort, hắn lấy đi tất cả những dao sắt và đĩa bạc mà người ta để cho ông ta dùng và thay bằng các dao bạc và đĩa gỗ. Ông De Beaufort khiếu nại, Chavigny sai người trả lời ông rằng hắn vừa mới nghe tin ông Tể Tướng nói với bà De Vendôme rằng con trai bà sẽ ở trong tháp của lâu đài Vincennes suốt đời, ông sợ rằng nghe cái tin thảm khốc đó người tù của ông có thể đi đến mưu toan tự tử. Mười lăm hôm sau, ông De Beaufort trông thấy hai hàng cây nho bằng ngón tay út trồng ở hai bên con đường dẫn đến sân chơi cầu, ông hỏi trồng để làm gì thì được trả lời là để sau này cho ông hưởng bóng mát.

Cuối cùng một buổi sáng người làm vườn đến tìm ông, và chẳng có vẻ đùa tí nào, báo cho ông biết là người ta định trồng cho ông măng tây. Ai cũng biết những cây măng tây bây giờ trồng phải mất bốn năm, nhưng thời ấy kỹ thuật làm vườn còn kém, trồng phải mất năm năm. Phép lịch sự ấy khiến ông De Beaufort tức điên lên.

De Beaufort nghĩ đã đến một trong bốn mươi kế sách của ông, và thoạt đầu ông thử cái đơn giản nhất là hối lộ La Ramée; nhưng La Ramée đã phải mua cái chức phó quan cảnh sát mất một nghìn năm trăm écu, hắn bám chặt lấy chức vụ ấy. Cho nên đáng lẽ nghe theo người tù, hắn tức tốc báo ngay cho De Chavigny, lập tức De Chavigny cắt tám người ngay trong phòng ông Hoàng Thân, tăng gấp đôi số lính canh và tăng gấp ba số vọng gác. Từ hôm ấy Ông Hoàng chỉ còn được đi lại như những ông Vua trên sân khấu với bốn lính đằng trước, bốn lính đằng sau, không kể những tên đi áp giải.

Ông De Beaufort lúc đầu giễu cợt cái việc nghiêm cẩn ấy nó trở thành một trò giải trí của ông. Luôn mồm ông nhắc đi nhắc lại: “Cái này mua vui cho tôi, cái này giải vây cho tôi”! (ý ông muốn nói: Cái này giải khuây cho tôi, nhưng ai cũng biết rằng ông thường không nói ra được những điều ông muốn nói). Rồi ông tiếp: “Với lại, khi nào tôi muốn thoát khỏi những điều vinh dự mà

các ông dành cho tôi, tôi vẫn còn ba mươi chín kế khác nữa".

Nhưng cái trò giải trí ấy cuối cùng trở thành một mối bực bội. Do huênh hoang ông De Beaufort chịu đựng tốt được sáu tháng, nhưng qua sáu tháng ròng quay đi quay lại lúc nào cũng thấy tám người, khi mình ngồi xuống, họ cũng ngồi xuống, mình đứng lên họ cũng đứng lên theo, mình dừng lại họ cùng dừng lại, thì ông bắt đầu cau mày và đếm ngày tháng.

Hình phạt mới này dẫn đến sự thâm thù gay gắt đối với lão Mazarin. Ông Hoàng Thân không ngớt mồm chửi rủa từ sáng đến tối và chỉ nói đến món tai Mazarin ninh nhừ, nghe mà rùng mình. Quan Tể Tướng biết tường tận mọi chuyện diễn ra ở Vincennes, nhưng đành tảng lờ, lấy mũ nỉ che tai.

Một hôm, ông De Beaufort tập hợp bọn lính canh lại, và mặc dầu cái tật diễn đạt khó khăn của mình đã trở thành truyền thuyết, ông đọc một bài diễn văn đã được chuẩn bị trước, thực vậy, ông nói:

— Hỡi các ông, lẽ nào các ông cam lòng nhìn một người cháu nội của đức minh quân Henri IV bị người ta trút lên đầu những lăng mạ và kỷ nhục (ý ông định nói sỉ nhục)? Mẹ kiếp chứ! Như ông nội tôi thường nói, hầu như tôi đã trị vì ở Paris, các ông biết chứ. Trong suốt một ngày tôi trông coi Vua và Hoàng Đệ. Hoàng Hậu lúc ấy mơn trớn tôi và gọi tôi là con người trung thực nhất vương quốc; tôi sẽ đi đến cung Louvre, tôi sẽ vặn cổ lão Mazarin, các vị sẽ là người hộ vệ của tôi, tôi sẽ phong tất cả các vị là sĩ quan và cấp bổng lộc khá. Mẹ kiếp chứ! Đi đằng trước, bước.

Nhưng dù có thống thiết đến mấy, bài diễn thuyết của cháu nội Vua Henri IV chẳng hề làm xúc động những quả tim bằng đá; không một tên nào nhúc nhích. Thấy thế, ông De Beaufort bảo chúng là đồ đê tiện và coi chúng là những kẻ thù tàn ác.

Hằng tuần De Chavigny đến thăm Quận Công vài ba lần; đôi khi ông Quận Công lợi dụng lúc ấy để dọa dẫm.

— Này ông, - Quận Công nói, - nếu như một ngày kia, ông trông thấy một đội quân người Paris mình đầy giáp sắt và tua tủa súng ống đến để giải thoát cho tôi thì ông sẽ làm gì?

— Thưa Đức Ông, - Chavigny vừa đáp vừa cúi rạp mình chào Ông Hoàng, - tôi có hai chục khẩu đại bác đặt trên các thành lũy và ba mươi ngàn quả đạn đặt trong các hầm hào; tôi sẽ bắn phá họ ra tro.

— Phải, nhưng mà khi ông bắn được ba chục ngàn phát, thì họ đã chiếm được cái tháp lâu đài, và khi tháp bị chiếm, tôi buộc lòng phải để mặc họ treo cổ ông, và hẳn là tôi rất lấy làm phiền lòng.

Và đến lượt mình, Hoàng Thân chào De Chavigny một cách lịch sự nhất.

— Nhưng thưa Đức Ông, - Chavigny lại nói, - về phía tôi, tôi thấy tên phản loạn đầu tiên nào bước qua ngưỡng cửa đường hào hoặc đặt chân lên tường thành, tôi rất tiếc là buộc lòng phải tự tay giết ngài, vì tôi được giao trách nhiệm đặc biệt trông coi ngài và phải nộp ngài hoặc sống hoặc chết.

Và hắn lại cung kính:

— Chào Điện Hạ.

— Phải - Quận Công nói tiếp, - nhưng vì chắc chắn rằng những con người trung hậu ấy chỉ đến đây sau khi đã treo cổ Giulio Mazarin thì hẳn là ông sẽ chẳng đụng đến tôi và để cho tôi sống vì sợ rằng dân thành Paris sẽ cho bốn con ngựa xé xác ông ra, như thế còn khó chịu gấp trăm lần ông bị treo cổ ấy chứ, có phải không?

Những câu chuyện bông đùa xỏ ngọt ấy thường kéo dài mươi mười lăm phút, hai mươi phút là cùng, nhưng bao giờ cũng kết thúc thế này: De Chavigny quay ra phía cửa và gọi:

— Ơ này! La Ramée đâu?

La Ramée vào và Chavigny bảo:

— La Ramée, tôi đặc biệt dặn ông về ông De Beaufort, hãy đối xử đối với ông ấy bằng mọi cung cách xứng đáng với tên tuổi và địa vị của ông ấy, nhưng không vì thế mà được rời mắt khỏi ông ta một chút nào.

Rồi hắn vừa nói vừa rút lui vừa chào ông De Beaufort bằng một vẻ lễ phép giễu cợt khiến ông bầm gan tím ruột.

Vậy là La Ramée trở thành người cùng mâm bắt buộc, người hộ vệ vĩnh cửu của Hoàng Thân cái bóng của thân thể ông. Nhưng phải nói rằng La Ramée là một người sống vui nhộn, một thực khách thật thà, một cây rượu nổi tiếng, một tay cầu thủ giỏi, thâm tâm cũng tốt thôi, và đối với ông De Beaufort chỉ có mỗi một khuyết điểm là không thể mua chuộc được, thì bầu bạn với hắn trở thành một nỗi tiêu khiển hơn là một sự mệt mỏi đối với Hoàng Thân.

Khốn nỗi đối với thầy đội La Ramée lại không như vậy. Mặc dù được nhốt cùng với tù nhân tối quan trọng đến thế, thầy cũng coi là một niềm vinh dự nào đó, nhưng nỗi vui thú được sống trong cảnh thân thuộc với cháu nội Henri IV Đại Đế chẳng bù lại nổi thú vui giá như thỉnh thoảng thầy được về thăm gia đình mình.

Người ta có thể vừa là phó cảnh sát xuất sắc của Nhà Vua, vừa là cha hiền chồng thảo. Song thầy La Ramée yêu quí vợ và con cái mà thầy chỉ được nhác trông từ trên tường lũy cao ngất, mỗi khi vợ con thầy đến và đi dạo ở bên kia các bờ hào để tạo cho thầy niềm an ủi phu thê và phụ tử tình thân. Rõ ràng là quá ít ỏi đối với thầy và La Ramée cảm thấy rằng cái nết vui tính của mình mà trước kia thầy coi như nguyên nhân của sức khỏe tốt mà không tính đến trái lại nó có thể chỉ là kết quả nó sẽ không bền vững dưới một chế độ như thế này đâu. Niềm tin ấy chỉ càng lớn lên trong tâm trí La Ramée khi mà dần dần mối quan hệ giữa ông De Beaufort và De Chavigny ngày càng trở nên gay gắt và họ chấm dứt hẳn việc gặp gỡ nhau. La Ramée liền cảm thấy trách nhiệm đè nặng lên đầu lên cổ mình và đích thực vì những nguyên do mà chúng tôi vừa mới giải thích, La Ramée tìm cách làm nhẹ gánh và hắn sốt sắng chấp nhận điều đề nghị của bạn thân làm quản lý cho Thống Chế De Grammont là kiếm cho hắn ta một thủ hạ.

Hắn lập tức trình với De Chavigny, viên giám mục trả lời là chẳng hề phản đối, miễn là cái tên thủ hạ ấy vừa ý ông ta.

Chúng tôi coi là hoàn toàn vô ích việc mô tả bức chân dung thể xác và tinh thần của Grimaud cho các bạn độc giả. Chúng tôi hy vọng nếu như các bạn không quên tập đầu của bộ truyện này, ở anh ta chẳng có sự thay đổi nào ngoài việc tăng thêm hai mươi tuổi, việc

ấy chỉ khiến anh ta càng thêm lầm lì và im lặng mà thôi, dù rằng Athos từ khi bản thân mình có sự thay đổi đã cho phép Grimaud hoàn toàn tự do nói năng.

Nhưng hồi ấy đã có đến mười hai hay mười lăm năm Grimaud câm lặng, và một thói quen lâu đến mười hai hay mười lăm năm thì trở thành một bản năng thứ hai.

CHƯƠNG XX
Grimaud vào cuộc

Với vẻ ngoài thuận lợi của mình, Grimaud đến trình diện ở cây tháp lâu đài Vincennes. De Chavigny tự phụ có con mắt không bao giờ lầm lẫn; điều ấy có thể khiến người ta tin rằng ông ta đích thực là con đẻ của Giáo Chủ De Richelieu mà lòng tự phụ cũng là muôn thuở. Ông ta chăm chú ngắm kẻ đến xin việc và suy đoán rằng lông mày sít vào nhau, môi mỏng dính, mũi khoằm và lưỡng quyền cao gồ của Grimaud là những đặc trưng hoàn hảo. Ông ta chỉ hỏi mười hai câu. Grimaud đáp lại có bốn. Ông liền bảo:

— Đây là một tay xuất sắc, tôi đã nhận xét trước như thế mà. Anh hãy đến nói với ông La Ramée chấp nhận và bảo ông ấy rằng anh vừa ý tôi về mọi điểm.

Grimaud quay gót và sang dự cuộc kiểm tra khe khắt hơn của La Ramée. Điều khiến La Ramée khó khăn hơn, chính là vì De Chavigny biết là có thể dựa vào hắn ta và hắn ta thì muốn có thể dựa vào Grimaud.

Grimaud có đúng những phẩm chất có thể làm xiêu lòng một viên sĩ quan cảnh sát đang mong muốn có một người phụ cảnh sát; cho nên sau một nghìn câu hỏi mà mỗi câu chỉ được đáp lại bằng có một phần tư câu. La Ramée mê mẩn về cái tính hà tiện lời ấy, bèn xoa xoa hai bàn tay và tuyển dụng Grimaud luôn.

— Mệnh lệnh? - Grimaud hỏi.

— Đây. Không bao giờ để tù nhân một mình, tước của hắn mọi đồ dùng nhọn sắc, không cho hắn làm hiệu với những người ở ngoài hoặc chuyện trò quá lâu với bọn lính canh.

— Hết à? - Grimaud hỏi.

— Hết với lúc này thôi. - La Ramée đáp. - Nếu có những hoàn cảnh mới thì sẽ có những mệnh lệnh mới.

— Được - Grimaud đáp.

Và hắn đi vào phòng Quận Công De Beaufort. Ông Quận Công đang chải râu, ông để cả râu tóc mọc dài cốt để chơi khăm Mazarin bằng cách phơi bày sự khổ cực và phô ra vẻ mặt ốm o của mình. Nhưng vừa mới mấy hôm trước đây, đứng trên tháp cao ông ngỡ như nhận ra ở trong một cỗ xe bóng bà De Montbazon kiều diễm mà kỷ niệm bao giờ cũng thân thương với ông, thì ông lại không muốn mình xuất hiện với bà cũng giống như Mazarin; cho nên trong niềm hy vọng gặp lại bà, ông đã hỏi mượn một cái lược bằng chì và được đồng ý. Ông De Beaufort hỏi mượn lược bằng chì, vì giống như mọi người có tóc hoe vàng, ông có bộ râu hung đỏ; chải lược bằng chì râu sẽ đen lại.

Grimaud bước vào vừa nhìn thấy cái lược Ông Hoàng vừa đặt trên bàn, hắn cầm lấy chiếc lược và vái chào.

Quận Công kinh ngạc nhìn nhân vật kỳ dị ấy. Nhân vật đó bỏ lược vào túi.

— Ơ này? Thế là thế nào? - Quận Công kêu lên - Cái thằng bố láo này là ai vậy?

Grimaud, chẳng nói chẳng rằng, nhưng lại cúi chào lần thứ hai.

— Mày câm à? - Quận Công hỏi.

Grimaud ra hiệu là không.

— Thế mày là gì nào. Trả lời đi, tao ra lệnh cho mày đấy.

— Lính canh, - Grimaud đáp.

— Lính canh? - Quận Công nói. - Được, bộ sưu tập của ta chỉ thiếu có bộ mặt đáng treo cổ này. Ơ! La Ramée, có một kẻ nào đây này!

La Ramée nghe gọi chạy đến. Không may cho Hoàng Thân, La Ramée tin cậy ở Grimaud. Sắp đi Paris, ông ta đã ra đến sân, lại quay trở lên bực dọc và hỏi:

— Gì thế, Hoàng Thân?

— Tên kẻ cắp này là thế nào, nó lấy cái lược của tôi và bỏ vào trong túi - Ông De Beaufort hỏi.

— Đó là một tên lính gác của Đức Ông. Một anh chàng đầy uy tín mà tôi chắc rằng ngài cũng sẽ coi trọng như ông De Chavigny và tôi.

— Tại sao nó lại lấy cái lược của tôi?

— Quả vậy, - La Ramée nói, - tại sao anh lại lấy cái lược của Đức Ông?

Grimaud rút lược ở túi ra, đưa mấy ngón tay lên và vừa nhìn vừa trỏ cái răng lược to, hắn chỉ thốt ra có mỗi một tiếng:

— Nhọn.

— Đúng thế, - La Ramée nói.

— Cái tên súc sinh ấy bảo gì? - Quận Công hỏi.

— Nó bảo rằng mọi đồ dùng nhọn đều cấm Đức Ông dùng.

— Thế đấy? La Ramée này. Ông điên đấy à? Chính ông đưa cho tôi cái lược ấy cơ mà.

— Thưa Đức Ông, tôi đã sai lầm, đưa cái lược cho ngài, tôi đã vi phạm chính mệnh lệnh của tôi.

Hoàng Thân giận dữ nhìn Grimaud, hắn đã đưa chiếc lược cho La Ramée. “Ta thấy trước rằng cái thằng vô lại này sẽ làm bực mình ghê gớm”, - Hoàng Thân lẩm bẩm nói.

Thực vậy, trong ngục tù không có tình cảm trung gian. Vì vậy tất cả mọi thứ, người và vật, đều hoặc là bạn anh, hoặc là kẻ thù của anh, người ta yêu và ghét đôi khi do lý trí, nhưng thường thường do bản năng.

Do cái duyên do hết sức đơn giản là vừa thoạt nhìn, Grimaud đã vừa lòng De Chavigny và La Ramée, những đức tính của hắn trước mắt viên giám ngục và viên quan cảnh sát là ưu điểm thì trước mắt người tù là khuyết điểm, cho nên trước tiên hắn ắt không vừa lòng ông De Beaufort. Tuy nhiên Grimaud không muốn thẳng thừng công kích người tù; hắn cần không phải một sự hiềm ghét tạm thời mà một sự hằn thù thật dai dẳng. Cho nên hắn rút lui để

nhường chỗ cho bốn tên cận vệ vừa mới ăn sáng xong tiếp tục công việc ở bên Hoàng Thân.

Về phía Hoàng Thân còn phải làm một trò bông đùa mới mà ông ta rất trông cậy vào nó: Ông đã bảo mang đến những con tôm cho bữa ăn sáng hôm sau và mong dùng thì giờ ban ngày làm một cái giá treo cổ nhỏ xíu để treo cái con đẹp nhất ngay giữa phòng. Cái màu đỏ của tôm chín sẽ khiến người ta không còn phải nghi ngờ gì sự ám chỉ, và như vậy ông sẽ thích chí được treo cổ Hồng Y Giáo Chủ bằng tượng trưng, trong khi chờ đợi lão ta bị treo cổ thật sự, mà chẳng ai có thể trách ông đã không treo vật khác ngoài con tôm.

Ngày hôm ấy dùng để chuẩn bị cho việc hành hình. Trong tù người ta trở thành trẻ con và ông De Beaufort có tính cách dễ thành trẻ con hơn bất kỳ ai. Ông đi dạo như thường lệ, ông bẻ vài ba cành cây để dùng vào trò chơi và sau khi tìm kiếm ông nhặt được một mảnh thủy tinh vỡ, việc đó có vẻ làm ông thích thú nhất. Về nhà ông tháo sợi vải ở khăn tay.

Không một chi tiết nào thoát khỏi con mắt dò xét của Grimaud.

Buổi sáng hôm sau, cái giá treo cổ đã xong và để trông rõ nó, ở giữa gian phòng, ông De Beaufort dùng mảnh thủy tinh vỡ để vót nhọn một đầu cọc. La Ramée xem ông làm với vẻ tò mò của một người cha đang nghĩ rằng có lẽ mình sắp phát hiện ra một đồ chơi mới cho lũ con, còn bốn tên cận vệ thì nhìn với cái vẻ vô công rồi nghề thời ấy cũng như bây giờ làm nên đặc điểm chủ yếu của bộ mặt người lính.

Lúc Grimaud vào, Hoàng Thân vừa mới đặt mảnh thủy tinh xuống mặc dù ông chưa vót xong cái chân cột; nhưng ông dừng lại để buộc sợi chỉ vào đầu cột. Ông liếc nhìn Grimaud, mắt vẫn còn vương một chút bực bội từ chiều hôm trước, nhưng rất hi hả về kết quả tất yếu của sáng kiến mới của mình, ông không còn chú ý đến chuyện khác.

Song, khi ông buộc xong một nút ở đầu dây này và một thòng lọng ở đầu dây kia, ông nhìn sang một đĩa tôm và đưa mắt chọn một con tôm bệ vệ nhất, và ông quay lại để tìm mảnh thủy tinh, thì mảnh thủy tinh đã biến mất.

— Ai lấy mảnh thủy tinh của tôi? - Ông Hoàng cau mày hỏi.

Grimaud ra hiệu là hắn lấy.

— Sao? Lại là mày à? Sao mày lấy của tao?

— Ờ - La Ramée hỏi. - Sao ông lại lấy mảnh thủy tinh của Điện Hạ?

— Sắc bén! Đúng thế, thưa Đức Ông!

La Ramée nói:

— Chà! thật ghê chưa. Chúng ta kiếm được một thằng cha quý hóa.

— Này ông Grimaud, - Hoàng Thân nói, - vì lợi ích của ông, tôi van ông đó, hãy cẩn thận chớ có bao giờ đứng ở trong tầm tay của tôi.

Grimaud cúi chào và đứng xa ra đầu phòng.

— Thôi, thôi, Đức Ông, - La Ramée nói, - đưa tôi cái giá nhỏ của ông, tôi sẽ vót nhọn bằng con dao của tôi.

— Ông ấy à? - Quận Công cười nói.

— Vâng, tôi. Thế chẳng phải ngài cần việc ấy sao?

— Đúng vậy! Này, làm đi, - Quận Công nói tiếp, - thế thì càng ngộ. Cầm lấy, ông La Ramée thân mến.

La Ramée không hiểu tý gì về lời cảm thán của Hoàng Thân, ra sức vót lấy vót để cái chân cọc.

— Được rồi, - Quận Công nói, - bây giờ ông đào một lỗ nhỏ ở dưới đất kìa trong khi tôi đi kiếm kẻ chịu nạn.

La Ramée quỳ một chân xuống đào đất. Trong lúc ấy, Hoàng Thân treo một con tôm vào sợi len. Rồi ông cắm cái giá ở giữa gian phòng và phá lên cười. La Ramée cũng cười như nắc nẻ, chẳng hiểu mình cười vì cái gì. Và bọn cận vệ cũng đồng thanh cười theo.

Riêng Grimaud không cười. Hắn đến gần La Ramée và chỉ cho xem con tôm đang quay đi quay lại ở đầu dây, rồi nói:

— Giáo Chủ!

— Bị treo cổ bởi Điện Hạ Quận Công De Beaufort và bởi thầy Jacques Chrysostome La Ramée, phó quan cảnh sát của Nhà Vua. - Hoàng Thân vừa nói vừa cười dữ dội hơn lúc nào hết.

La Ramée kêu lên một tiếng kinh hoàng và nhảy bổ vào cái giá treo cổ, hắn ta nhổ lên, bẻ vụn ra từng mảnh và vứt qua cửa sổ, hắn toan làm thế với cả con tôm do hắn đang nổi khùng, thì Grimaud liền đỡ lấy luôn.

— Ăn ngon đấy - hắn nói và bỏ con tôm vào túi.

Lần này ông Quận Công thích thú vô cùng với trò chơi đó, nên ông cũng hầu như tha thứ cho Grimaud về cái vai hắn đóng. Nhưng trong ngày hôm ấy ông suy nghĩ về cái ý đồ của tên lính canh và kỳ thực ý đồ ấy có vẻ xấu xa, cho nên ông cảm thấy mối hằn thù của ông đối với hắn tăng lên rõ rệt.

Nhưng trước sự thất vọng lơn lao của La Ramée, câu chuyện con tôm vẫn có tiếng vang rộng rãi trong tháp đài và cả ra bên ngoài. De Chavigny trong thâm tâm ghét cay ghét đắng Tể Tướng, rắp lòng kể lại giai thoại ấy cho vài ba người bạn có thiện ý, họ đem loan truyền ngay tức khắc. Ông De Beaufort được hai ba ngày khoan khoái.

Tuy nhiên, ông Quận Công chú ý thấy trong đoàn cận vệ có một người có vẻ mặt tử tế, và Grimaud càng làm ông bực bội bao nhiêu thì ông càng mơn trớn người kia bấy nhiêu. Nhân một buổi sáng ông đã gặp riêng được người ấy và đi tới chỗ nói chuyện riêng với hắn một lát, thì Grimaud bước vào, nhìn xem tình hình đã diễn ra, rồi cung kính đến gần tên cận vệ và Hoàng Thân, hắn nắm lấy cánh tay tên cận vệ.

— Ông muốn gì ở tôi? - Quận Công hỏi một cách tàn nhẫn.

Grimaud dẫn tên cận vệ đi ra mấy bước và trở ra cửa mà bảo:

— Đi ra.

Tên cận vệ tuân theo.

— Ôi! - Hoàng Thân la lên - Ông thật là không chịu nổi, tôi sẽ trừng trị ông.

Grimaud chào cung kính.

— Này ông gián điệp, tôi sẽ dần gãy xương ông! - Hoàng Thân giận dữ hét lên.

Grimaud vừa chào vừa bước lùi.

— Ông gián điệp, - Quận Công nói tiếp - tôi sẽ tự tay bóp chết ông…

Grimaud vẫn vừa chào vừa lùi.

Ông Quận Công nghĩ thôi thì chấm dứt mọi chuyện ngay cho xong, nói tiếp:

— Và như vậy không chậm quá một phút đâu.

Rồi ông giơ hai bàn tay co quắp về phía Grimaud, hắn ta đành đẩy tên cận vệ ra ngoài và đóng cửa lại sau mình.

Cùng lúc hắn cảm thấy hai bàn tay của Hoàng Thân hạ xuống hai vai hắn giống như hai gọng kìm bằng sắt; đáng lẽ kêu cứu hoặc tự vệ hắn chỉ từ từ đưa hai ngón tay chỉ trỏ lên ngang môi và vừa tô điểm gương mặt mình bằng một nụ cười duyên dáng nhất của mình, hắn vừa khe khẽ nói một tiếng:

— Sụyt!

Ở Grimaud thì đó là một điều hiếm hoi hơn cả một cử chỉ, một nụ cười và một lời nói khiến Điện Hạ dừng phắt ngay lại, kinh ngạc đến tột bực. Lợi dụng lúc đó, Grimaud rút từ lớp áo lót một bức thư xinh xinh có giấy niêm phong quyền quý, mặc dầu để lâu trong áo Grimaud vẫn còn thoang thoảng mùi hương, và đưa cho ông Quận Công mà không nói một lời.

Quận Công mỗi lúc một ngạc nhiên hơn, buông Grimaud ra, cầm lấy bức thư và nhận ra nét chữ, ông kêu kêu:

— Của bà De Montbazon à?

Grimaud gật đầu. Quận Công vội xé phong bì, đưa tay lên mắt, ông bị chói ngợp biết chừng nào, và đọc những dòng sau đây:

Ông Quận Công thân mến, ông có thể hoàn toàn tin cậy ở cái anh chàng trung thực sẽ đưa lại ông bức thư này, bởi vì đó là một người hầu của một vị quý tộc thuộc phe chúng ta. Ông ấy đã bảo đảm về hắn do đã được thử thách hai mươi năm trung thành. Hắn đã bằng lòng vào giúp việc viên quan cảnh sát của ông và cùng nhốt mình với ông ở Vincennes để sửa soạn và giúp vào việc vượt ngục của ông mà chúng tôi đang lo liệu.

Thời kỳ giải thoát sắp tới gần, ông hãy kiên tâm và can đảm lên khi nghĩ rằng, mặc dù thời gian và sự vắng mặt, tất cả các bạn bè của ông vẫn giữ gìn những tình cảm mà họ đã trao cho ông.

Người vô cùng và mãi mãi thân thương của ông, Marie De Montbazon"

Tái bút - Tôi ký cả tên, bởi vì e rằng mình sẽ quá tự phụ khi nghĩ rằng sau năm năm vắng mặt, ông vẫn nhận ra những chữ đầu của tên họ tôi.

Ông Quận Công đứng ngẩn ngơ một lát. Cái mà ông tìm kiếm từ năm năm nay mà không thể chứng minh, tức là một người đầy tớ, một người giúp việc, một người bạn, bỗng nhiên từ trên trời rơi xuống vào lúc mình ít chờ đợi nhất. Ông nhìn Grimaud, vẻ ngạc nhiên và trở lại với bức thư, ông đọc lại từ đầu đến cuối.

"Ôi, nàng Marie thân yêu, - ông lẩm bẩm nói khi đã đọc xong, - thì ra chính nàng mà ta đã nhác thấy ở trong cỗ xe. Sao, nàng vẫn còn nghĩ đến ta sau năm năm xa cách ư? Mẹ kiếp! Đây là một sự thủy chung mà người ta chỉ thấy ở trong truyện Astrée"[206] .

Rồi ông quay về phía Grimaud, bảo:

— Còn bác, con người trung hậu của tôi ơi, bác bằng lòng giúp chúng tôi đấy à?

Grimaud gật đầu.

— Và vì vậy mà bác đến đây ư?

Grimaud lại gật đầu.

— Và chính tôi muốn bóp cổ bác ư? - Quận Công kêu than.

Grimaud hơi mỉm cười.

— Này đợi tí, - Quận Công bảo.

Và ông lục tìm trong túi.

— Đợi tí! - Ông nói tiếp và làm lại cái thí nghiệm vô hiệu quả ban đầu - không thể nào một sự tận tụy như vậy đối với một vị cháu nội của Henri IV mà lại không được ân thưởng.

Cứ chỉ của Quận Công De Beaufort cáo giác cái ý định tử tế nhất trên đời. Nhưng một trong những điều phòng ngừa ở Vincennes là không để tiền cho tù nhân. Nhìn thấy sự thất vọng của Quận Công, Grimaud rút từ trong túi ra một bao đầy tiền vàng đưa cho ông và bảo:

— Đây là cái mà ngài tìm.

Quận Công mở bao tiền và muốn dốc hết ra tay Grimaud, nhưng bác lắc đầu.

— Xin cảm ơn Đức Ông, tôi đã được trả công. - Bác vừa nói vừa lùi ra.

Quận Công đi từ kinh ngạc nọ đến kinh ngạc kia. Ông giơ hai bàn tay ra. Grimaud bước tới và cung kính hôn tay ông. Những phong cách quý phái của Athos đã lây sang cả Grimaud.

— Thế bây giờ chúng ta sẽ làm gì? - Quận Công hỏi.

— Bây giờ là mười một giờ sáng, - Grimaud nói - Đến hai giờ xin Đức Ông rủ La Ramée ra chơi cầu và ném vài ba quả vọt qua tường thành.

— Rồi sao nữa?

— Rồi… Đức Ông đi đến gần tường và gọi một người đàn ông đang làm ở dưới hào nhờ họ ném cầu lại cho.

— Tôi hiểu, - Quận Công nói.

Gương mặt Grimaud rạng rỡ vẻ thỏa mãn, thói quen ít dùng đến lời nói đã khiến cho việc chuyện trò của bác thành khó khăn. Bác làm một động tác để rút lui.

— Ái chà! - Quận Công nói - Thế bác không chịu nhận cái gì ư?

— Tôi muốn Đức Ông hứa với tôi một điều.

— Điều gì? Nói đi…

— Đó là khi chúng ta chạy trốn, bất cứ lúc nào và ở chỗ nào, tôi cũng đi đầu tiên; vì nếu người ta bắt được Đức Ông, điều rủi ro lớn nhất đối với ngài là bị giam lại vào tù; còn nếu như người ta bắt được tôi điều rủi ro xoàng nhất đối với tôi là bị treo cổ.

— Đúng quá đi rồi, - Quận Công nói - xin lấy danh dự nhà quý tộc ra mà thề, điều ấy sẽ được thực hiện như bác đòi hỏi.

— Bây giờ, - Grimaud nói, - tôi chỉ xin Đức Ông có một điều là ngài hãy tiếp tục ban cho tôi niềm vinh dự là căm ghét tôi như trước.

— Tôi sẽ cố gắng. - Quận Công đáp.

Có tiếng gõ cửa.

Quận Công nhét bức thư và bọc tiền vào túi và nằm lăn ra giường. Ai cũng biết đó là cung cách của ông trong những lúc phiền muộn nhất. Grimaud ra cửa, đó là La Ramée vừa mới ở chỗ Tể Tướng về, nơi đã diễn cảnh gặp gỡ mà chúng tôi đã kể.

La Ramée đưa mắt dò xét nhìn quanh mình, mà vẫn nom thấy những biểu hiện hục hặc giữa người tù và người canh tù, hắn ta cười đầy vẻ thỏa mãn trong lòng. Rồi quay về phía Grimaud, hắn nói:

— Tốt, anh bạn ạ, tốt! Anh vừa được nói đến rất đúng chỗ, và tôi hy vọng chẳng mấy chốc anh sẽ có những tin tức chẳng đến nỗi

khó chịu đối với anh đâu.

Grimaud chào với cái vẻ mà bác cố làm cho lịch sự và rút lui, đó là thói quen của bác khi cấp trên vào.

— Thế nào, Đức Ông! - La Ramée vừa nói vừa cười hô hố, - ngài cứ giận dỗi mãi cái thằng cha tội nghiệp ấy ư?

— À! La Ramée đấy à? - Quận Công nói, - thực tình ông đến đúng lúc. Tôi đã nằm lăn ra giường và quay mặt vào tường để cưỡng lại cái ý định giữ lời hứa của tôi là bóp cổ tên phản trắc Grimaud.

La Ramée muốn dùng một câu bóng gió hóm hỉnh về cái tật câm lỳ của kẻ phụ tá cho mình, nói:

— Tuy nhiên tôi ngờ rằng hắn lại có thể nói điều gì rất khó chịu với Điện Hạ.

— Chắc mười mươi như vậy! Một thằng câm Phương Đông. La Ramée ạ, tôi xin thề là ông đến đúng lúc, và tôi rất nóng lòng gặp lại ông.

— Đức Ông tốt bụng quá! - La Ramée phồng mũi về lời khen, nói.

— Phải, - Quận Công nói tiếp, - thực ra hôm nay tôi cảm thấy một sự vụng về mà ông nom thấy cũng hay.

— Vậy chúng ta sẽ làm một ván cầu chứ? - La Ramée bất giác nói.

— Nếu ông muốn.

— Xin tuân lệnh Đức Ông.

— La Ramée thân mến ơi, - Quận Công nói - nghĩa là ông là một người rất hay và có lẽ tôi muốn ở lại Vincennes mãi mãi để hưởng cái thú là sống suốt đời với ông.

— Thưa Đức Ông, - La Ramée nói, - Tôi cho rằng những nguyện ước của ngài thực hiện được hay không chẳng phải do nơi ông Giáo Chủ đâu.

— Sao lại thế? Gần đây ông có gặp ông ta không?

— Ông ấy mới cho tìm tôi sớm hôm nay.

— Thật à? Để nói với ông về tôi ư?

— Thế ông bảo còn nói với ai nữa? Đức Ông ạ, thực ra ngài là cơn ác mộng của Giáo Chủ.

Quận Công mỉm cười chua chát.

— A! - Ông nói - La Ramée, nếu ông chấp nhận những đề nghị của tôi!

— Kìa, Đức Ông! Chúng ta lại bàn về chuyện đó sao! Nhưng ngài phải thấy rõ là ngài chẳng biết điều.

— La Ramée, tôi đã nói với ông và tôi xin nhắc lại rằng tôi sẽ làm cho ông giàu có.

— Bằng cái gì cơ? Chỉ mới ra khỏi tù là của cải của ngài sẽ bị tịch thu.

— Chỉ mới ra khỏi tù là tôi sẽ làm chủ Paris.

— Sụyt! Sụyt! Thế nào… Chẳng lẽ tôi lại có thể nghe nói những điều như thế ư? Thật là một câu chuyện hay ho mà người ta dám bàn với một sĩ quan của Nhà Vua. Thưa Đức Ông, tôi thấy rõ là phải kiếm thêm một Grimaud thứ hai.

— Thôi! Không nói chuyện ấy nữa. Như vậy là có vấn đề giữa tôi với anh và Giáo Chủ? La Ramée ạ, một ngày nào đó lão ta cho gọi anh thì anh phải để cho tôi mặc quần áo của anh. Tôi sẽ đi thay anh, tôi sẽ bóp cổ lão, và xin lấy danh dự nhà quý tộc mà thề nếu đó là một điều kiện, tôi sẽ tự mình trở lại nhà tù.

— Này Đức Ông, tôi thấy cần phải gọi Grimaud đến.

— Tôi sai rồi. Thế lão ta đã nói gì với anh cái đồ nghiệp chướng ấy?

— Xin truyền lại Đức Ông cái từ ấy vì nó vần với Tể Tướng[207] . - La Ramée nói với vẻ hóm hỉnh, - Ông ấy nói gì với tôi ư? Ông ấy bảo tôi phải giám sát ngài.

— Tại sao phải giám sát tôi? - Quận Công lo lắng hỏi.

— Bởi vì một nhà chiêm tinh học tiên đoán là ngài sẽ trốn thoát.

— A! Một nhà chiêm tinh học đoán vậy à? - Ông Quận Công bất giác rùng mình.

— Ôi! Lạy Chúa! Có thể! Cái bọn pháp sư ba láp ấy chúng cứ việc tưởng tượng ra để làm khổ những người thật thà. Tôi xin lấy danh dự mà nói như vậy.

— Thế anh đã trả lời Các Hạ đại danh như thế nào?

— Là nếu cái lão chiêm tinh ấy soạn ra các quyển lịch thì tôi khuyên Các Hạ chớ có mua.

— Tại sao?

— Bởi vì nếu ngài có muốn trốn thoát thì ngài phải biến thành con chim sơn ca hoặc con chim sẻ.

— Buồn thay, anh nói rất có lý. Thôi La Ramée, ta đi chơi một ván cầu nào.

— Thưa Đức Ông, xin ngài thứ lỗi cho, nhưng ngài phải cho tôi nửa giờ nữa.

— Sao vậy?

— Bởi vì Đức Ông Mazarin dòng dõi dù chẳng ghê gớm gì, nhưng vẫn kiêu hãnh hơn ngài và ông ấy đã quên không mời tôi ăn sáng.

— Vậy thì, anh có muốn để tôi bảo dọn bữa ăn sáng lên đây cho anh không?

— Không! Xin trình với Đức Ông rằng cái người bán bánh ngọt ở trước mặt lâu đài, mà người ta gọi là cha Marteau…

— Thế thì sao?

— Này nhé, cách đây tám hôm ông ta đã bán cửa hàng của mình cho một người làm bánh ngọt ở Paris, nghe đâu ông này được các

thầy thuốc khuyên là nên nghỉ ở nơi đồng quê thoáng đãng.

— Ơ hay! Thế thì có liên can gì đến tôi nào?

— Khoan đã, Đức Ông; thành thử ra cái lão hàng bánh quái ác ấy cứ lúc nào cũng bày ra ở quầy hàng cơ man nào là những thứ làm người ta thèm rõ dãi.

— Đồ tham ăn?

— Ôi lạy Chúa! - La Ramée nói - Đức Ông ơi, thích ăn ngon không phải là tham ăn. Bản tính con người ta là tìm kiếm sự hoàn hảo trong những cái bánh ngọt cũng như trong các thứ khác. Cũng xin thưa với Đức Ông rằng khi trông thấy tôi dừng chân trước quầy hàng của hắn, cái lão chủ hiệu bánh ngọt quỷ quyệt ấy, mồm đầy bột mon men đến và bảo tôi rằng: "Ông La Ramée ơi, tôi cần phải có khách hàng trong đám tù nhân của lâu đài. Tôi đã mua cửa hiệu này của người chủ trước, chẳng qua vì hắn ta bảo đảm với tôi rằng hắn cung cấp bánh cho lâu đài; vậy mà, ông La Ramée ơi, tôi xin lấy danh dự mà thề rằng, từ khi tôi mở cửa hiệu đến nay đã tám hôm rồi, mà ông De Chavigny chẳng hề sai mua cho tôi lấy một cái bánh nhỏ".

Tôi bảo lão rằng:

"Chắc hẳn ông De Chavigny sợ rằng bánh trái cây của bác không ngon…"

"Bánh của tôi mà không ngon. Thế thì ông La Ramée ơi, tôi mong rằng ông sẽ phán xét cho, và ngay bây giờ đây này…"

"Không được đâu, - tôi trả lời, - nhất thiết tôi phải trở về lâu đài".

"Nếu ông vội thì xin ông cứ về, nhưng mời ông nửa giờ nữa trở lại đây".

"Nửa giờ nữa à?"

"Vâng. Ông đã ăn sáng chưa?"

"Thực tình là chưa."

“Thế thì đây, một cái bánh nướng sẽ đợi ông cùng với một chai rượu vang Bourgogne lâu năm…”

— Và thưa Đức Ông vì tôi cũng chưa ăn gì? Chắc ngài hiểu cho rằng được Điện Hạ cho phép.

Và La Ramée nghiêng mình.

— Thôi đi đi, của nợ ạ, - Quận Công nói, - nhưng hãy chú ý là tôi chỉ cho có nửa giờ thôi đấy.

— Liệu tôi có thể hứa hẹn với người kế tục cho cha Marteau về sự chiếu cố của Đức Ông không ạ?

— Được miễn là ông ta đừng có cho nấm vào trong bánh, anh biết đấy, - Hoàng Thân nói thêm, - những cây nấm ở vùng Vincennes chết người đối với gia đình tôi đấy.

Không nhận thấy ý bóng gió, La Ramée đi ra, và năm phút sau, viên sĩ quan trực gác vào mượn cớ bầu bạn với Hoàng Thân để làm rạng rỡ thêm cho ông, nhưng kỳ thực là để thi hành mệnh lệnh của Tể Tướng là không được rời mắt khỏi người tù. Nhưng trong năm phút ngồi một mình, Quận Công có đủ thời giờ để đọc lại bức thư của bà De Montbazon, nó chứng tỏ cho người tù thấy rằng bạn bè ông không quên ông và lo liệu việc giải thoát cho ông. Bằng cách nào ông chưa rõ, nhưng ông tự hứa là sẽ làm cho Grimaud nói ra, dù bác ta có câm lì. Càng biết rõ tính nết Grimaud, ông càng tin cậy bác nhiều hơn, và ông hiểu rằng bác ta bày đặt ra tất cả những trò hành hạ vặt vãnh đối với ông chẳng qua là để cho bọn lính canh khỏi nghi ngờ rằng bác có thể thông đồng với Quận Công.

Mưu chước ấy khiến Quận Công đánh giá rất cao trí tuệ của Grimaud, và ông nhất quyết tin cậy hoàn toàn ở bác.

CHƯƠNG XXI
Chiếc bánh nướng của người kế tục cha Marteau chứa đựng cái gì?

Nửa giờ sau La Ramée trở về vui vẻ và hoạt bát như một người đã ăn ngon và nhất là uống tốt. Hắn thấy rõ là bánh rất ngon và rượu vang thật là tuyệt diệu.

Trời đẹp và cho phép tiến hành cuộc chơi dự định. Trò chơi cầu dài, tức là chơi ở ngoài trời rộng rãi. Như vậy đối với ông Quận Công chẳng có gì dễ dàng hơn là làm theo điều Grimaud dặn dò, nghĩa là ném bóng ra ngoài hào rãnh. Tuy vậy khi mà hai giờ chưa điểm thì Quận Công chưa đến nỗi vụng về quá, vì hai giờ là giờ quy định. Nhưng cho đến lúc ấy ông vẫn cứ bị thua mấy ván, điều đó cho phép ông phát cáu và liên tiếp đánh hỏng như người ta thường bị trong trường hợp tương tự. Cho nên, khi hai giờ đúng vang lên, các quả bóng bắt đầu văng ra phía ngoài hào trước nỗi vui mừng lớn của La Ramée, hắn ghi mười lăm điểm mỗi lần bóng của Hoàng Thân trật ra ngoài.

Ném trật ra ngoài tới tấp đến nỗi chả mấy chốc thiếu bóng. La Ramée toan bảo người nào đó ra ngoài hào nhặt bóng. Nhưng Quận Công nhận xét rất chí lý rằng làm như vậy mất thì giờ, và tiến gần đến tường thành, chỗ ấy như viên quan cảnh sát nói cao ít nhất là năm mươi bộ, thì ông chợt nom thấy một người đàn ông đang làm lụng ở một trong số nghìn mảnh vườn nhỏ mà các người nông dân khai khẩn ở bên kia bờ hào.

— Ê! Anh bạn này! - Quận Công kêu lên.

Người đàn ông ngẩng lên, và Quận Công suýt bật ra một tiếng kêu kinh ngạc. Người đàn ông ấy, người nông dân ấy, người làm vườn ấy, chính là Rochefort mà Quận Công tưởng vẫn còn ở trong nhà tù Bastille.

— Có chuyện gì ở trên ấy đấy? - người đàn ông hỏi.

— Bác làm ơn ném các quả bóng lên cho chúng tôi, - Quận Công

bảo.

Người làm vườn gật đầu và ném bóng lên; La Ramée và các cận vệ đi nhặt. Một quả bóng rơi đúng chân Quận Công, và vì quả bóng ấy rõ ràng gửi ông, nên ông bỏ vào túi. Rồi ra hiệu cảm ơn với người làm vườn xong, ông quay trở lại cuộc chơi.

Nhưng rõ ràng là Quận Công vớ phải một ngày đen đủi, các trái bóng tiếp tục bay lung tung; đáng lẽ phải rơi vào trong giới hạn của sân chơi thì hai quả lại văng ra ngoài hào; nhưng vì người làm vườn không còn ở đấy nữa để ném trả bóng, nên mất bóng, rồi Quận Công tuyên bố rằng ông xấu hổ vì vụng về đến thế và ông không muốn chơi nữa. La Ramée khoái chí vì đã đánh bại hoàn toàn một vị thân vương.

Ông Hoàng trở về nhà và đi nằm; hầu như ông nằm suốt ngày từ khi người ta tước hết sách vở của ông. La Ramée lấy quần áo của Hoàng Thân đi, lấy cớ là nó đầy bụi phải mang đi chải, nhưng thực ra là để yên trí rằng ông ta không đi đâu được. Một con người đến là cẩn thận như La Ramée!

May thay Hoàng Thân đã kịp giấu quả bóng dưới cái gối ngang. Cửa vừa đóng là Quận Công dùng răng xé ngay cái vỏ quả bóng vì người ta không để cho ông một dụng cụ sắc cạnh nào, ông vẫn phải ăn bằng những con dao bạc có lưỡi gập lại được nhưng không cắt được. Dưới lượt vỏ là một bức thư viết mấy dòng sau đây:

Thưa Đức Ông, các bạn bè của ngài vẫn quan tâm, và giờ giải thoát ngài sắp tới. Ngày kia ngài hãy đòi ăn một cái bánh do người làm bánh mới đã mua cửa hiệu của người chủ cũ, và chính là Noirmont đầu bếp của ngài, chỉ mở cái bánh khi nào có một mình ngài, tôi hy vọng ngài sẽ hài lòng cái đựng bên trong.

Kẻ môn hạ luôn luôn tận tụy với Điện Hạ, dù ở ngục Bastille hay bất cứ đâu.

Bá Tước De Rochefort!

Tái bút. - Điện Hạ có thể tin cậy ở Grimaud về mọi mặt, đó là một

người rất thông minh và hết lòng tận tụy với chúng ta.

Từ khi Quận Công De Beaufort từ bỏ vẽ tranh người ta đã trả lại lửa cho ông. Ông tiếc ngẩn tiếc ngơ mà đốt thư của bà De Montbazon, và sắp sửa đốt cả quả bóng, thì chợt nghĩ rằng nó có thể có ích để gửi thư trả lời Rochefort.

Ông bị canh riết lắm, vì vừa mới nghe tiếng cử động của ông, La Ramée vào. Hắn hỏi:

— Đức Ông cần gì thế?

— Tôi rét, - Quận Công đáp, - nên tôi khơi lửa lên cho ấm. Bạn thân mến ạ, ông biết đấy, các căn phòng của tháp đài Vincennes nổi tiếng là lạnh lẽo. Người ta có thể giữ băng ở đấy và lượm được diêm tiêu Puylaurens, Thống Chế Ornano và vị phó trụ trì cậu của tôi đã chết ở trong những căn phòng, mà như là bà De Rambouillet nói, về phương diện ấy, đáng giá với lượng thạch tín của nó.

Và ông Quận Công lại nằm kềnh ra giường và giúi quả bóng xuống dưới gối. La Ramée hơi mỉm cười. Thực ra hắn cũng là một người tốt và rất mến người tù lừng lẫy này và có thể sẽ rất khổ tâm nếu tai họa xảy ra đến với ông. Mà những tai họa liên tiếp này xảy ra với ba nhân vật mà Quận Công vừa mới nêu tên là không thể chối cãi được.

— Đức Ông ạ, - hắn nói, - không nên buông mình vào nhưng ý nghĩ như vậy. Chính là những ý nghĩ đó giết chết người ta, chứ không phải diêm tiêu đâu.

— Này, bạn thân mến ơi, - Quận Công nói, - Ông thật là tử tế, giá mà tôi được như ông đi ăn bánh nướng và uống rượu vang Bourgogne ở hàng cái người kế tục cha Marteau ấy, thì tôi sẽ khuây khoả.

— Đức Ông ơi, thực tế là bánh nướng của lão ấy là loại bánh trứ danh và rượu vang thì là thứ rượu đáng tự hào.

— Dù sao thì hầm rượu và bếp núc của lão cũng hơn đứt của ông De Chavigny.

— Vậy thì thưa Đức Ông, - La Ramée sa vào bẫy nói, - Ai cấm ngài nếm thử. Vả chăng tôi cũng đã hứa rằng ngài sẽ là khách hàng.

— Anh nói phải đấy, - Quận Công đáp - nếu tôi phải tù chung thân ở đây như lão Mazarin đã có lòng tốt sai nói cho tôi biết, thì tôi cũng cần phải tạo cho mình một sự giải trí trong những ngày già nua, tôi cũng phải trở nên tham ăn chứ.

— Thưa Đức Ông, - La Ramée nói, - hai tin đó là một lời khuyên hay, chẳng phải là vì thế mà ngài sẽ già nua đi đâu.

“Hay, - Quận Công De Beaufort nói riêng với mình, - bất cứ người nào, để mất trái tim và linh hồn của mình, nếu không mắc hai thì cũng đã mắc một trong bảy đại tội[208] từ sự hoa lệ của trời; dường như tội của thầy đội La Ramée là tham ăn. Được chúng ta sẽ lợi dụng nó”.

Rồi ông nói to:

— Này, La Ramée thân mến ơi, ngày kia là ngày lễ phải không?

— Đúng đấy, lễ Pentecôte.

— Ngày kia, anh có thể cho tôi một bài học không?

— Về cái gì cơ?

— Về phàm ăn.

— Xin vui lòng, thưa Đức Ông.

— Nhưng là một bài học giữa hai người thôi, chúng ta sẽ cho bọn cận vệ đi ăn ở căng tin của De Chavigny, còn chúng ta sẽ làm một bữa tối ở đây mà tôi để ông điều khiển.

— Hừm? - La Ramée thốt lên.

Lời mời thật cám dỗ. Dù rằng Tể Tướng có nghĩ đến điều bất lợi khi gặp La Ramée, thì hắn ta cũng là một tay lão luyện biết hết những cạm bẫy mà một tù nhân giăng ra. Ông De Beaufort đã sửa soạn bốn mươi kế để vượt ngục; bữa ăn này liệu có che giấu một mưu mô nào không?

Hắn suy nghĩ một lát, nhưng kết quả của những suy nghĩ là tự hắn đặt thức ăn và rượu và như vậy chẳng ai có thể trộn bột gì vào thức ăn hoặc nước gì vào rượu. Còn chuốc rượu cho hắn say ư, ông Quận Công chẳng thể có ý đồ ấy, và hắn bật cười với ý nghĩ ấy, rồi một ý nghĩ đến với hắn và hóa giải tất cả.

Quận Công theo dõi bản độc thoại thầm của La Ramée bằng con mắt khá lo âu theo chừng những biểu hiện trên nét mặt hắn, nhưng cuối cùng gương mặt viên cảnh sát rạng rỡ hẳn lên.

— Thế nào, - Quận Công hỏi - được chứ?

— Thưa Đức Ông, được, nhưng với một điều kiện.

— Điều kiện gì.

— Grimaud sẽ hầu bàn cho chúng ta.

Không có gì tuyệt hơn đối với Hoàng Thân. Tuy nhiên ông có khả năng biểu lộ một sự khó chịu ra mặt và kêu lên.

— Cút mẹ cái thằng Grimaud của ông đi. Nó sẽ làm hỏng cả buổi liên hoan.

— Tôi sẽ ra lệnh cho nó đứng đằng sau Điện Hạ và không cho nó sủa lấy một lời, Điện Hạ sẽ không trông thấy nó, không nghe thấy nó, và với một chút thiện ý thôi, Điện Hạ sẽ tưởng tượng như nó ở cách xa ngài đến trăm dặm…

— Bạn thân mến ơi - Quận Công nói. - Ông có biết tôi đã nhìn thấy rất rõ ràng cái gì trong chuyện này không? Đó là ông nghi ngờ tôi.

— Thưa Đức Ông, ngày kia là lễ Pentecôte rồi.

— Thì sao? Lễ Pentecôte có liên quan gì đến tôi. Dễ thường ông sợ rằng Thánh linh sẽ giáng thế dưới hình dạng một lưỡi lửa để mở các cửa nhà tù của tôi ra chăng?

— Không ạ, nhưng tôi đã kể với ngài cái điều mà lão pháp sư quái ác kia tiên đoán.

— Hắn tiên đoán gì?

— Rằng chẳng quá ngày lễ Pentecôte, ngài sẽ ra khỏi lâu đài Vincennes.

— Thế anh tin ở bọn pháp sư à? Đồ ngốc!

— Tôi mà quan tâm đến những chuyện ấy ư? - La Ramée vừa nói vừa búng ngón tay - Nhưng chính Đức Ông Giulio, ông ta lo ngại với tư cách người Ý, ông ta mê tín dị đoan.

Quận Công nhún vai. Rồi với một vẻ thực thà đóng kịch rất giỏi ông nói:

— Thôi được! Tôi đồng ý Grimaud, vì không thể cũng không xong. Nhưng tôi không muốn ai nữa ngoài Grimaud; anh sẽ đảm đương tất. Anh đặt bữa ăn thế nào tùy anh, tôi chỉ yêu cầu một món duy nhất là một cái bánh nướng như anh đã nói với tôi. Anh nhớ nói là đặt cho tôi để vị kế tục cha Marteau làm cho khéo hơn, và anh hứa hẹn với bác ta về sự chiếu cố của tôi không những suốt trong thời gian tôi ở tù, mà cả sau này khi tôi ra tù nữa.

— Ngài vẫn tin là ngài sẽ ra tù à? - La Ramée hỏi.

— Ấy chết? - Hoàng Thân đáp, - có chăng là đến khi nào Mazarin chầu trời. Tôi kém lão ta mười lăm tuổi, ông vừa cười vừa nói thêm - Đúng là ở Vincennes người ta sống mau hơn.

— Đức Ông! - La Ramée kêu lên, - kìa Đức Ông!

— Hay là người ta chết sớm hơn, cũng vậy thôi! - Quận Công nói tiếp.

— Thưa Đức Ông, tôi đi bảo dọn bữa tối đây.

— Anh có cho rằng anh có thể sử dụng người học trò của anh vào việc gì không?

— Tôi hy vọng chứ, thưa Đức Ông.

— Nếu anh còn có thì giờ, - Quận Công lẩm bẩm.

— Đức Ông nói gì vậy? - La Ramée hỏi.

— Đức Ông bảo là anh chớ dè sẻn túi tiền của ông Giáo Chủ, ông ta rất muốn đảm nhiệm tiền trợ cấp của chúng ta.

La Ramée dừng lại ở cửa và hỏi.

— Đức Ông muốn tôi cắt ai đến với ngài.

— Ai cũng được, trừ Grimaud.

— Viên sĩ quan cận vệ nhé?

— Với bàn cờ của hắn nữa.

— Vâng.

Và La Ramée đi ra. Năm phút sau, viên sĩ quan cận vệ vào và Quận Công De Beaufort có vẻ đang chìm đắm sâu xa trong những tính toán tuyệt vời của nước cờ.

Tư tưởng con người ta thật là kỳ lạ, và một dấu hiệu, một lời nói, một hy vọng gây nên trong đó những biến đổi như thế nào. Quận Công ở tù năm năm rồi. Một cái nhìn về phía sau khiến thấy năm năm ấy tuy trôi chậm thật nhưng dường như còn không dài đằng đẵng bằng hai ngày, bằng bốn mươi tám giờ nó đang ngăn cách ông với thời điểm ấn định cho cuộc vượt ngục. Rồi lại có một điều đặc biệt làm ông bận tâm ghê gớm đó là cuộc vượt ngục tiến hành như thế nào. Người ta đã làm cho ông hy vọng kết quả, nhưng lại giấu ông những chi tiết cụ thể chứa đựng trong cái bánh nướng bí hiểm. Những bạn bè nào chờ đợi ông? Thế ra sau năm năm tù đầy ông vẫn còn bè bạn ư? Trong trường hợp ấy ông là một Hoàng Thân được biệt đãi.

Điều kỳ lạ hớn nữa là ông quên rằng ngoài bạn bè ra, có được một người đàn bà vẫn nhớ đến ông; đúng là bà ta có lẽ không phải nhất nhất trung thành với ông rồi, nhưng bà ta không quên ông, thế cũng là nhiều rồi.

Như vậy là có quá nhiều hơn mức cần thiết những điều khiến ông Quận Công phải bận tâm. Trong cuộc chơi cờ và trong cuộc chơi ném cầu, cũng vậy, và buổi chiều đến lượt viên sĩ quan lại đánh bại ông như La Ramée đã đánh bại ông ban sáng. Song những cuộc thất bại liên tiếp của ông cũng có lợi, đó là nó dẫn Ông Hoàng tới

tận tám giờ tối; thế là lợi được ba tiếng đồng hồ.

Rồi thì đêm sẽ đến và cùng với ban đêm là giấc ngủ. Ít ra Quận Công nghĩ như vậy, nhưng giấc ngủ là một vị thần tính khí bất thường và đúng vào lúc người ta vời đến thì nó lại bắt người ta chờ đợi đến tận nửa đêm, trằn trọc mãi trên tấm nệm giống như thánh Laurent trên giá sắt lò lửa. Cuối cùng ông thiếp đi.

Nhưng rạng sáng là ông tỉnh giấc. Ông đã mơ những giấc mơ kỳ quặc: Ông thấy mình mọc cánh, tất nhiên là ông muốn bay. Thoạt tiên, cánh đỡ ông bay vù vù nhưng đến một độ cao nào đó, chỗ tựa kỳ lạ ấy đột nhiên bị hẫng, đôi cánh ông bị gẫy và ông thấy hình như mình lăn xuống những vực thẳm không đáy, ông chợt tỉnh dậy, trán đẫm mồ hôi và mình mẩy rã rời như đã rơi từ trên trời xuống thật.

Ông ngủ tiếp, để rồi lại lang thang trong một mê cung toàn là những giấc mơ rất hung dữ; cứ vừa chợp mắt là linh hồn ông vươn theo một mục đích duy nhất: Vượt ngục, lại bắt đầu tìm cách vượt ngục. Người ta tìm thấy một đường hầm dẫn ra ngoài Vincennes; ông dẫn mình vào con đường ấy, và Grimaud tay cầm đèn bước đi trước ông; nhưng dần dần đường hầm hẹp lại, tuy nhiên ông Quận Công vẫn tiếp tục đi; cuối cùng đường hầm chặt bó lại đến nỗi kẻ đào tẩu cố gắng đi xa hơn cũng uổng công, hai bên thành tường co hẹp lại và ép chặt lấy ông; ông muốn gọi bác ta đến giúp ông ra khỏi cái lỗ hẻm nó đang siết ông đến ngạt thở, nhưng không làm sao mà thốt lên được một lời. Thế là ở phía đầu đường nơi ông đi vào có tiếng bước chân của những người đuổi theo ông, nó không ngừng tiến gần lại, ông bị phát hiện rồi, cố còn hy vọng trốn thoát. Những thành tường như đồng tình với kẻ thù của ông, ông càng muốn chạy, chúng càng ép chặt lấy ông. Cuối cùng ông nghe tiếng La Ramée, rồi ông trông thấy hắn. Hắn giơ bàn tay ra và đặt lên vai ông mà cười phá lên. Ông bị tóm lại và dẫn đến căn phòng thấp có vòm cong nơi Thống Chế Ornano, Puylaurens và cậu của ông đã bỏ mạng; ba nấm mồ lù lù ở đấy, gồ lên trên mặt đất, và một cái hố thứ tư mở toang hoác ra chỉ còn đợi một xác người.

Cho nên lúc trước Quận Công cố sức để ngủ bao nhiêu, thì đến khi tỉnh dậy cố sức để thức bấy nhiêu; và khi La Ramée vào hắn thấy ông nhợt tái và phờ phạc đến nỗi hắn phải hỏi xem ông có bị ốm

không.

Một cận vệ nằm trong phòng, nhưng không ngủ được vì đau răng do ẩm thấp, nói:

— Quả thật, Đức Ông qua một đêm hoảng loạn lắm và hai ba lần ngủ mê cứ kêu cứu hoài.

— Đức Ông làm sao thế? - La Ramée hỏi.

— Chỉ tại cậu thôi, đồ ngốc ạ! - Quận Công nói. - Những chuyện vớ vẩn hão huyền về vượt ngục của cậu hôm qua ám ảnh tôi và khiến tôi nằm mơ thấy mình chạy trốn và khi chạy trốn thì bị ngã gẫy cổ.

La Ramée bật cười và nói:

— Đức Ông thấy đấy, đó là một sự cảnh cáo của Trời; cho nên tôi mong rằng ngoài giấc mơ, Đức Ông chớ bao giờ phạm những điều dại dột như vậy.

Quận Công lau mồ hôi vẫn còn ròng ròng trên trán, mặc dù ông đã tỉnh hẳn và nói:

— La Ramée thân mến ơi, anh nói đúng đấy, tôi chỉ còn muốn nghĩ đến uống rượu và ăn thôi.

— Sụyt! - La Ramée nói.

Rồi hắn kiếm cớ cho bọn cận vệ lần lượt đi ra.

— Thế nào? - Quận Công hỏi khi còn lại hai người với nhau.

— Này nhé bữa tiệc tối đã được đặt rồi, - La Ramée nói.

— A! Thế gồm những gì nào? Nào, ông đầu bếp của tôi? - Quận Công nói.

— Đức Ông đã hứa là tin cậy ở tôi cơ mà.

— Thế có một cái bánh nướng chứ?

— Dĩ nhiên rồi! Như một cái tháp ấy.

— Do người kế tục cha Marteau làm?

— Đặt bác ta làm mà.

— Thế anh có bảo là đặt cho tôi không?

— Có

— Bác ta trả lời sao?

— Là sẽ làm hết sức để vừa lòng Điện Hạ.

— Hay lắm! - Quận Công vừa nói vừa xoa xoa tay.

— Ghê thật. Đức Ông ngoặm vào thói tham ăn như thế đấy! Từ năm năm nay, tôi chưa bao giờ thấy ngài mặt mày hoan hỉ như lúc này.

Quận Công thấy rõ mình chưa thật làm chủ được mình. Nhưng vừa lúc ấy ông hiểu rằng những ý La Ramée bây giờ là việc cấp bách, thì nghe như có tiếng ở ngoài cửa, Grimaud vào và ra hiệu với La Ramée là bác có điều gì muốn nói với hắn. La Ramée đến gần Grimaud nghe bác nói thầm thì.

Trong khi đó, Quận Công tĩnh tâm lại. Ông nói:

— Tôi đã cấm người ấy hiện diện ở đây nếu không được tôi cho phép cơ mà.

— Thưa Đức Ông. - La Ramée nói, - cần tha thứ cho hắn, vì chính tôi gọi hắn đến.

— Thế tại sao anh lại gọi hắn đến, bởi vì anh biết rằng hắn làm tôi phật lòng.

— Xin Đức Ông nhớ lại điều đã thỏa thuận, - La Ramée nói - và hắn còn phải hầu chúng ta trong bữa tiệc trứ danh ấy chứ. Đức Ông quên mất bữa tiệc ấy rồi à?

— Không đâu, nhưng tôi quên mất Grimaud.

— Đức Ông biết rằng không có hắn thì không có bữa tiệc.

— Thôi được, tùy ông làm thế nào thì làm.

— Lại đây anh chàng, - La Ramée bảo, - và nghe tôi nói đây.

Grimaud bước lại gần với vẻ mặt nhăn nhó nhất. La Ramée nói tiếp:

— Đức Ông ban cho tôi vinh dự là mời tôi ăn bữa tối mai chỉ có tôi với ngài thôi.

Grimaud ra hiệu như muốn nói rằng bác ta chẳng thấy gì có liên quan đến bác trong việc này cả.

— Có chứ, có chứ, - La Ramée nói - trái lại việc này liên quan đến việc anh đấy; bởi vì anh sẽ có vinh dự là hầu tiếp chúng tôi, chưa kể là dù chúng tôi có chén ngon miệng và nốc đã khát đến mấy thì chắc chắn vẫn còn cái gì đó ở dưới đáy đĩa và đáy chai và cái gì đó ấy là phần anh.

Grimaud cúi mình ra hiệu cảm ơn.

— Và bây giờ, thưa Đức Ông - La Ramée nói, - xin Đức Ông thứ lỗi, hình như ông De Chavigny sẽ vắng mặt mấy ngày, và trước khi đi, ông ta đã báo trước là sẽ có những mệnh lệnh ban cho tôi.

Quận Công thử trao đổi một cái nhìn với Grimaud, nhưng mắt Grimaud cứ trơ như đá.

— Đi đi! - Quận Công bảo La Ramée, - và cố gắng về cho thật sớm.

— Đức Ông muốn phục thù ván cầu hôm qua chăng?

Grimaud khẽ gật đầu một cái khó mà nhận thấy.

— Phải, - Quận Công nói, - nhưng hãy coi chừng La Ramée thân mến ạ, ngày ngày nối tiếp nhau nhưng chẳng giống nhau đâu, thành ra hôm nay tôi quyết định sẽ giã cho anh một trận ra trò.

La Ramée ra. Grimaud mắt theo dõi theo, còn toàn thân không xê dịch đến một ly; rồi khi nhìn thấy cửa đóng lại, bác vội vã rút ở túi ra một cái bút chì và một mảnh giấy.

— Xin Đức Ông viết đi, - bác nói.

— Nhưng viết gì cơ?

Grimaud giơ một ngón tay ra hiệu và đọc: “Mọi thứ sẵn sàng vào tối mai. Các anh hãy cảnh giới từ bảy giờ đến chín giờ và có sẵn hai ngựa cưỡi. Chúng tôi sẽ xuống bằng lối cửa sổ thứ nhất của hành lang…”

— Rồi sao nữa? - Quận Công hỏi.

— Rồi thế nào ư, Đức Ông? - Grimaud ngạc nhiên hỏi.

— Thế là hết à?

— Đức Ông còn muốn nói gì thêm nữa. - Grimaud đáp, bác bao giờ cũng muốn sự gọn gàng nghiêm ngặt nhất.

Quận Công ký.

— Bây giờ, - Grimaud nói - Đức Ông có còn quả bóng không hay mất rồi?

— Bóng nào?

— Quả bóng đựng bức thư ấy.

— À còn. Tôi nghĩ là có thể nó còn có ích cho chúng ta. Bóng đây.

Quận Công moi quả bóng ở dưới gối ra đưa cho Grimaud và mỉm cười một cách khoan khoái nhất.

— Để làm gì? - Quận Công hỏi.

— Thưa Đức Ông, - Grimaud nói, tôi sẽ khâu mảnh giấy vào trong quả bóng, và lúc nào chơi cầu, ngài sẽ ném quả bóng xuống hố.

— Nhỡ bị mất thì sao?

— Đức Ông cứ yên tâm. Sẽ có người nhặt.

— Một người làm vườn phải không? - Quận Công hỏi.

Grimaud gật đầu.

— Vẫn người hôm qua à?

Grimaud lại gật đầu.

— Bá Tước De Rochefort phải không?

Grimaud gật đầu luôn ba cái.

— Nhưng, này, - Quận Công nói, - ít ra hãy cho tôi biết vài chi tiết về cách chúng ta trốn ra như thế nào chứ?

— Tôi bị cấm tiết lộ, - Grimaud đáp, - ngay cả trước lúc thực hiện.

— Nhưng ai sẽ đợi tôi ở bên kia bờ hào?

— Thưa Đức Ông, tôi không biết gì cả.

— Nhưng ít ra thì cũng cho tôi rõ cái gì đựng ở trong cái bánh nướng trứ danh ấy chứ, nếu như bác không muốn tôi phát điên lên.

— Thưa Đức Ông, trong đó có hai con dao găm một sợi dây có nút và một quả lê cay đắng[209] .

— Tốt lắm, tôi hiểu rồi.

— Đức Ông thấy là sẽ có cái dùng cho mọi người.

— Chúng ta dùng hai con dao găm và sợi dây - Quận Công nói.

— Và chúng ta cho La Ramée xơi trái lê cay đắng, - Grimaud tiếp lời.

— Grimaud thân mến của tôi ơi, - Quận Công bảo - bác không hay nói, nhưng khi bác nói thì phải công nhận rằng bác nói ra vàng ra bạc.

CHƯƠNG XXII
Một cuộc phiêu lưu của Marie Michon

Cùng với thời gian mà Quận Công De Beaufort và Grimaud toan tính vượt ngục, thì có hai người cưỡi ngựa và một thằng hầu theo sau đi vào Paris bằng phố cửa ô Saint Marcel. Hai người đó là Bá Tước De La Fère và Tử Tước De Bragelonne.

Đây là lần đầu tiên chàng thanh niên đến Paris và Athos chẳng tô son vẽ phấn gì cho kinh đô, người bạn cố tri của mình, khi đưa chàng trai trẻ vào xem bằng phía ấy. Thật vậy cái làng Touraine cuối cùng trên chặng đường còn ưa nhìn hơn Paris trông ở phía mặt đối diện với Blois. Cho nên phải nói rằng thật xấu hổ cho cái thành phố từng được ca tụng này, nó gây một tác dụng tồi tệ cho chàng trai trẻ.

Athos vẫn giữ cái vẻ vô tư lự và thanh thản của mình. Là người dẫn đường cho người bạn đồng hành của mình trong cái mê cung mênh mông này, khi tới Saint Médard, Athos đi theo phố Bưu Trạm rồi phố Cực Hình, phố Hào, Vaugirard, rồi phố Saint Michel, khi tới phố Férou thì đi vào. Đến giữa phố, Athos ngước mắt lên mỉm cười và chỉ cho chàng trai trẻ xem một ngôi nhà có vẻ ngoài sang trọng và nói:

— Này Raoul, đây là một ngôi nhà mà tôi ở bảy năm êm đềm nhất và phũ phàng nhất của đời mình.

Chàng thanh niên mỉm cười theo và cúi chào ngôi nhà, lòng hiếu thảo của cậu đối với người đỡ đầu cho mình biểu lộ trong mọi hành động của cuộc sống. Còn đối với Athos, như chúng ta đã nói, Raoul không những là trung tâm mà - không kể những kỷ niệm cũ ở trung đoàn - còn là đối tượng duy nhất của tình yêu thương và người ta hiểu lần này trái tim Athos có thể yêu tha thiết và sâu sắc đến nhường nào.

Hai lữ khách dừng chân ở phố Chuồng Bồ Câu Cũ, chỗ có biển quán Con Cáo Xanh. Athos biết quán rượu này từ lâu, hàng trăm lần anh đã đến đây cùng các bạn, nhưng từ hai mươi năm nay đã có bao nhiêu đổi thay ở trong quán, bắt đầu từ những người chủ.

Các lữ khách trao ngựa cho mấy tên hầu, và do ngựa thuộc giống quý, họ dặn dò phải trông nom thật chu đáo, chỉ cho ăn rơm và lúa mạch và rửa ngực và chân ngựa bằng rượu vang ấm. Họ đã đi hai mươi dặm trong ngày. Trước tiên phải săn sóc ngựa của mình như những kỵ sĩ thực thụ thường làm, sau đó họ gọi hai phòng cho họ:

— Anh đi tắm rửa và sửa soạn quần áo đi, - Athos nói, - tôi sẽ giới thiệu anh với một người quen.

— Hôm nay ư thưa ông? - Chàng thanh niên hỏi.

— Nửa giờ nữa.

Chàng trai trẻ cúi chào. Có lẽ kém chịu đựng mệt nhọc hơn Athos, một con người như bằng thép, Raoul thực sự muốn xuống tắm trong dòng sông Seine mà anh từng nghe nói đến rất nhiều, song vẫn cho rằng kém đứt sông Loire, sau rồi đi nằm một lát; nhưng vì Bá Tước De La Fère đã nói vậy nên cậu chỉ biết vâng lời.

— À này, Raoul, - Athos nói, - anh ăn vận chăm chút vào nhé, tôi muốn người ta thấy anh đẹp trai.

— Thưa ông, - chàng trai trẻ mỉm cười đáp, - tôi hy vọng rằng không phải là chuyện hôn nhân. Ông biết tôi đã hứa hẹn với Louise.

Athos cũng mỉm cười và nói:

— Không đâu, cứ yên trí, mặc dù tôi sẽ giới thiệu anh với một phụ nữ.

— Một phụ nữ ư? - Raoul hỏi

— Phải, và tôi mong rằng anh sẽ yêu mến người ấy.

Chàng thanh niên nhìn Bá Tước thoáng băn khoăn; nhưng thấy Athos, mỉm cười, anh cũng vững dạ.

— Người phụ nữ ấy bao nhiêu tuổi ạ? - Tử Tước De Bragelonne hỏi.

— Raoul thân mến của tôi ơi, - Athos nói, - hãy nhớ rằng câu hỏi

như vậy từ nay về sau chớ bao giờ lặp lại. Khi anh có thể đoán tuổi trên nét mặt một người đàn bà, thì tuổi người ta là vô ích, còn khi đã không thể đoán mà hỏi thì là tục mạch.

— Người ấy có xinh đẹp không?

— Cách đây mười sáu năm, bà ta không những được coi là xinh đẹp nhất, mà còn là người phụ nữ duyên dáng nhất nước Pháp.

Câu trả lời ấy làm cho cậu Tử Tước yên tâm hoàn toàn. Athos không thể có một dự định nào về cậu ta và về một người đàn bà đã được coi là xinh đẹp nhất và duyên dáng nhất nước Pháp một năm trước khi cậu ra đời. Raoul bèn về phòng mình và với cái tính làm dáng rất hợp với tuổi trẻ, anh làm theo những lời dặn dò của Athos, nghĩa là ra sức trang điểm cho nó có vẻ đẹp đẽ bảnh bao nhất. Mà cũng là chuyện dễ dàng thôi đối với một con người mà thiên nhiên đã tạo ra sẵn như vậy. Khi cậu lại ra mắt, Athos đón nhận với nụ cười cha con mà vừa qua anh đã đón tiếp D'Artagnan, nhưng nó đượm một niềm vẻ trìu mến sâu xa hơn.

Athos liếc nhìn chân, tay và tóc Raoul, ba cái dấu hiệu của chủng tộc, giòng giống, mái tóc đen nhành rẽ ngôi giữa theo kiểu thời bấy giờ và buông rũ thành búp khuôn lấy gương mặt có nước da hơi sạm; những đôi găng bằng da hoẵng màu xam xám hòa hợp với cái mũ dạ và làm nổi bật hai bàn tay thanh tú, tao nhã, còn đôi ủng đồng màu với găng và mũ, bó khít đôi bàn chân nhỏ nhắn như chân đứa trẻ mười tuổi.

“Nào, - Athos lẩm bẩm - nếu nàng không hãnh diện về nó thì đúng là nàng khó tính”.

Lúc ấy là ba giờ chiều, nghĩa là giờ thích hợp cho những cuộc viếng thăm. Hai người đi dọc phố Grenelle sang phố Cây Hồng, vào phố Saint Dominique, và dừng lại trước một dinh thự nguy nga ở trước mặt dinh Jaccobins, và trên có gia huy dòng họ De Luynes.

— Đây rồi, - Athos nói.

Anh bước vào tòa nhà với bước đi đĩnh đạc đường hoàng, chứng tỏ cho tên gác cổng Thụy Sĩ rằng người khách vào có quyền như vậy. Anh bước lên bậc thềm gặp một thằng hầu ăn mặc quần áo

dấu ngày lễ. Anh hỏi xem bà Công Tước De Chevreuse có nhà không và có thể tiếp ông Bá Tước De La Fère không.

Một lát sau tên hầu ra và nói rằng mặc dầu bà Công Tước De Chevreuse không được hân hạnh quen biết Bá Tước De La Fère, nhưng bà vẫn xin mời ông vào. Athos theo tên hầu đi qua một dãy dài các gian phòng và cuối cùng dừng lại trước một cửa đóng. Đây là phòng khách. Athos ra hiệu cho Tử Tước Bragelonne đứng nguyên tại chỗ. Tên hầu mở cửa và trình báo là Bá Tước De La Fère đến.

Bà De Chevreuse mà chúng tôi đã nói đến luôn trong truyện Ba Người Lính Ngự Lâm, nhưng chưa có dịp đưa lên sân khấu lúc này vẫn được coi như một phụ nữ tuyệt đẹp. Quả vậy, hồi ấy bà đã bốn tư bốn lăm tuổi rồi, mà nom cứ như mới hăm tám hăm chín; tóc vẫn hoe vàng, cắp mắt to thông minh và linh hoạt mà những âm mưu luôn luôn mở rộng ra và ái tình luôn luôn khép lại, và cái vóc người yểu điệu khiến nhìn đằng sau vẫn như cô thiếu nữ hồi nào cùng với Anne D'Autriche nhảy qua cái hào ở Tuileries, cái hào năm 1683 đã cướp đi ngôi báu nước Pháp của một kẻ kế vị. Vả chăng đó bao giờ cũng vẫn là tạo vật cuồng điên ấy, nó đã ném lên những cuộc tình duyên của mình một dấu ấn độc đáo đến nỗi những cuộc tình duyên ấy hầu như trở thành một vinh hiển cho gia đình mình.

Bà đang ở trong một khuê phòng mà cửa sổ trông ra vườn. Theo mốt mà bà De Rambouillet đưa ra khi xây dựng dinh thự của mình, khuê phòng ấy chăng một tấm Damas màu lơ thêu hoa hồng và cành lá kim tuyến. Với tuổi của bà De Chevreuse thì ở trong một khuê phòng như vậy là đỏm dáng quá nhất là trong tư thế của bà lúc này, nghĩa là nằm trên một chiếc ghế dài và tựa đầu vào tấm thảm. Bà cầm một quyển sách hé mở và một cái nệm đỡ cánh tay cầm sách. Nghe tên hầu báo, bà hơi nhấc mình dậy và tò mò nhô cái đầu ra.

Athos xuất hiện. Anh vận đồ nhung tím với những thêu ren cùng màu; các dây tua bịt bạc đánh nâu, áo choàng không có chút thêu kim tuyến nào và một chiếc lông chim giản dị màu tím cắm trên chiếc mũ dạ đen. Chân anh dận đôi ủng bằng da đen, ở thắt lưng đeo thanh kiếm có cái chuôi lộng lẫy mà Porthos hồi xưa đến phố Fréjus đã từng ngắm nghĩa thèm thuồng nhưng Athos không bao

giờ muốn cho mượn cả. Những tấm thêu ren làm thành cái cổ áo gập xuống của chiếc sơ mi; những dải đăng ten cũng rũ xuống đôi ủng.

Trong tất cả con người của vị khách vừa mới được trình báo dưới một cái tên hoàn toàn xa lạ với bà De Chevreuse, toát lên một vẻ quý tộc thượng lưu khiến bà hơi nhổm dậy và ra hiệu một cách duyên dáng mời khách ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh bà.

Athos thi lễ và ngồi xuống. Tên hầu sắp sửa rút lui thì Athos ra hiệu giữ hắn lại. Anh nói bà Công Tước:

— Thưa bà, tôi không được bà quen biết mà dám mạo muội đến trình diện tại quý dinh thự, nhưng đã đạt kết quả vì bà đã chiếu cố tiếp tôi. Bây giờ tôi xin bà ban cho nửa giờ hội kiến.

— Thưa ông, tôi đồng ý, - bà De Chevreuse trả lời với nụ cười duyên dáng nhất.

— Nhưng chưa hết đâu, thưa bà. Ôi! Tôi thật là tham lam quá, tôi biết mà! Cuộc hội kiến mà tôi yêu cầu là một cuộc hội kiến riêng giữa hai người và trong khi ấy có một điều mong mỏi thiết tha là không bị ngắt quãng.

— Lúc này tôi không tiếp ai cả, - bà Công Tước De Chevreuse bảo với tên hầu. - Thôi, ra đi.

Tên hầu đi ra.

Một lát im lặng, trong đó hai nhân vật ngay từ lúc thoạt nhìn đã nhận ra nhau ngay là thuộc dòng dõi cao sang, nên ngắm nghía nhau mà chẳng một ai hề thấy lúng túng, bối rối.

Bà Công Tước De Chevreuse đầu tiên phá tan sự im lặng.

— Thế nào, thưa ông, - bà mỉm cười nói, - Ông không thấy rằng tôi nóng lòng mong đợi ư?

— Còn tôi, thưa bà, - Athos nói, - tôi nhìn với vẻ thán phục và hâm mộ.

— Thưa ông, - bà Công Tước nói, - xin ông thứ lỗi tôi muốn được

biết ngay tôi nói chuyện với ai. Ông là người trong triều đình đó là điều không thể chối cãi, thế mà tôi chưa hề gặp ông trong cung bao giờ. Phải chăng ông mới ở nhà ngục Bastille ra?

— Thưa bà, không phải, - Athos cười đáp, - nhưng có lẽ tôi đang ở trên đường dẫn tới đó.

— A! Trong trường hợp ấy, ông hãy mau mau nói rõ ông là ai và đi đi, - bà Công Tước nói với giọng vui vẻ rất duyên dáng ở bà, - bởi vì tôi đã bị liên lụy khá nhiều như thế rồi, và chẳng còn muốn để mình bị nguy hại thêm nữa.

— Tôi là ai ư, thưa bà? Người ta đã báo tên tôi là Bá Tước De La Fère. Bà chẳng biết cái tên ấy bao giờ. Ngày xưa tôi mang một tên khác mà có lẽ bà đã biết đấy, nhưng chắc bà đã quên rồi.

— Ông cứ nói đi.

— Ngày xưa, - Bá Tước De La Fère nói, - tôi tên gọi là Athos.

Bà De Chevreuse giương to mắt kinh ngạc. Như Bá Tước nói hiển nhiên là cái tên ấy chưa bị xóa hẳn trong ký ức bà dù rằng nó lẫn lộn trong bao nhiêu kỷ niệm cũ.

— Athos à? Khoan đã… - Bà nói.

Và bà đặt hai ngón tay lên trán như muốn bắt hàng nghìn ý nghĩ thoáng qua trong đó phải dừng lại giây lát để có thể nhìn rõ ràng trong cái đám lóng lánh và tạp sắc ấy.

— Bà có muốn tôi giúp đỡ một chút không? - Athos mỉm cười nói.

— Vâng, - bà Công Tước mệt mỏi vì tìm kiếm đáp, - xin ông vui lòng…

— Cái tên Athos ấy gắn liền với ba người linh ngự lâm trẻ tuổi tên là D'Artagnan, Porthos và…

Athos ngừng lại:

— Và Aramis, - bà Công Tước vội vã nói.

— Và Aramis, đúng thế, - Athos nói tiếp, - vậy là bà không hoàn toàn quên cái tên ấy?

— Không, - bà nói - không đâu, Aramis tội nghiệp! Đó là một nhà quý tộc tuyệt diệu, tao nhã, kín đáo và làm thơ hay, tôi ngờ rằng ông ấy đã gặp bước không may.

— Tồi tệ nhất ấy, ông ta là Tu Viện Trưởng.

— À, à! Khổ chưa? - Bà De Chevreuse vừa nói vừa lơ đễnh nghịch nghịch chiếc quạt. - Thật vậy, thưa ông, tôi xin cảm ơn ông.

— Cảm ơn về cái gì, thưa bà?

— Về việc đã nhắc lại với tôi kỷ niệm ấy, nó là một trong những kỷ niệm êm ái nhất thời thanh xuân của tôi.

— Thế bà có cho phép tôi nhắc lại một kỷ niệm thứ hai không, - Athos hỏi.

— Nó cũng gắn với người kia à?

— Có và không?

— Thật tình, xin ông cứ nói nữa đi, - bà De Chevreuse nói - với một người như ông, tôi mạo hiểm tất cả.

Athos cúi mình. Rồi nói tiếp:

— Aramis liên hệ với một cô bán quần áo trẻ tuổi ở thành Tour.

— Một cô bán quần áo trẻ tuổi ở thành Tour? - Bà Chevreuse lặp lại.

— Vâng, một cô em họ của ông ta, tên gọi Marie Michon.

— À! Tôi biết cô ta, - bà De Chevreuse kêu lên, - chính ông Aramis từ trận vây thành La Rochelle đã viết thư cho cô ấy để báo trước về một cuộc âm mưu tiến hành chống ông Buckingham tội nghiệp ấy.

— Đúng thế, - Athos nói - bà có vui lòng cho phép tôi nói về cô ta

không?

Bà De Chevreuse nhìn Athos, rồi nói:

— Vâng, miễn là ông đừng nói nhiều điều không hay về cô ấy.

— Tôi sẽ là một kẻ bội bạc, - Athos nói - và tôi coi sự bội bạc không phải như một khuyết điểm hoặc một tội ác mà là một điều xấu xa, như thế còn tồi tệ hơn.

— Thưa ông, ông mà bội bạc với Marie Michon ư?- Bà De Chevreuse vừa nói vừa thử đọc trong cặp mắt của Athos. - Nhưng tôi làm sao lại có thể thế được? Chưa bao giờ ông quen riêng cô ta.

— Ồ, thưa bà, biết đâu đấy? - Athos nói tiếp - Có một câu tục ngữ dân gian nói rằng chỉ có núi non mới không gặp nhau? Và những câu tục ngữ dân gian đôi khi đúng không thể tưởng tượng được.

— Ôi, nói tiếp đi, ông ơi, nói tiếp đi! - Bà De Chevreuse cuồng quít nói, - bởi vì ông không thể tưởng tượng rằng cuộc trò chuyện này làm tôi thích thú biết chừng nào.

— Bà cổ vũ tôi, - Athos nói - vậy tôi xin nói tiếp. Cô em họ Aramis, cô Marie Michon ấy, rốt cuộc là cô bán quần áo trẻ tuổi ấy, mặc dầu địa vị tầm thường, cô quen biết những người cao sang nhất; cô gọi những mệnh phụ lớn nhất trong triều là bạn bè mình, và Hoàng Hậu dù kiêu hãnh đến mấy với tư cách vừa là người Áo vừa là người Tây Ban Nha, cũng gọi cô là em gái mình.

— Than ôi! - Bà De Chevreuse khẽ buông một tiếng thở dài và hơi nhíu đôi lông mày, động tác chỉ riêng bà có và nói. - Từ ấy đến nay đã bao sự đổi thay.

— Và Hoàng Hậu rất đúng, - Athos nói tiếp, - bởi vì cô ta hết lòng tận tụy với bà đến mức làm trung gian cho bà với anh của bà ấy là Vua Tây Ban Nha.

— Do việc ấy cô ta bị quy vào một trọng tội, - bà De Chevreuse nói.

— Đến nỗi, - Athos nói, - ngài Giáo Chủ ngài Giáo Chủ thực sự kia cơ một buổi sớm nọ đã quyết định cho bắt cô Marie Michon tội nghiệp và đưa hẳn đến lâu đài Loches. May thay chuyện ấy không

thể làm bí mật, đến mức nó không thoát ra ngoài được. Trường hợp ấy đã được dự phòng: Nếu Marie Michon bị một mối nguy hiểm nào đó đe dọa, Hoàng Hậu sẽ phải gửi tới cho cô một cuốn sách kinh nhật tụng đóng và bọc bằng nhung xanh.

— Đúng thế thưa ông? Ông biết thật là tường tận.

— Một buổi sáng, cuốn sách xanh được Hoàng Thân Marcillac mang tới. Không còn thì giờ nữa. May thay, Marie Michon và một nữ tỳ của cô tên là Ketty mặc quần áo đàn ông hợp một cách tuyệt vời. Hoàng Thân cấp cho Marie Michon một bộ quần áo kỵ sĩ và cho Ketty một bộ quần áo thằng hầu, giao cho họ hai con ngựa thật tốt, và hai kẻ chạy trốn nhanh chóng rời khỏi thành phố Tour về phía Tây Ban Nha. Họ run sợ trước mỗi tiếng động nhỏ, men theo những con đường quanh co vì không dám đi theo đường cái và khi nào không gặp hàng quán thì tìm nhà xin nghỉ trọ.

— Thực hoàn toàn đúng vậy, - bà De Chevreuse vỗ tay kêu lên - Nhưng thật là lạ lùng.

Bà ngừng bặt.

— Rằng tôi đã theo dõi hai người chạy trốn từ đầu đến cuối cuộc hành trình, phải không? - Athos nói. - Không đâu, thưa bà, tôi sẽ chẳng lạm dụng thời giờ của bà như vậy, mà tôi chỉ đi theo họ tới một làng nhỏ vùng Limousin, ở giữa Tulle và Angoulême, một làng nhỏ tên là Roche I'Abeille.

Bà De Chevreuse thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc và nhìn Athos với vẻ sửng sốt khiến anh lính ngự lâm cũng mỉm cười.

— Khoan đã, thưa bà, - Athos nói tiếp, - bởi vì điều còn lại để nói với bà sẽ khác hẳn điều mà tôi đã nói.

— Thưa ông, - bà De Chevreuse nói, - tôi ngỡ ông là một thầy phù thủy, tôi sẵn sàng nghe tất cả, nhưng thực ra…, thôi, không sao, xin ông cứ tiếp tục.

— Lần ấy, ngày sao mà dài lê thê và mệt mỏi thế, trời thì rét, đó là ngày mười một tháng Mười. Trong làng không có hàng quán hay lâu đài nào, nhà ở của nông dân thì tiều tụy bẩn thỉu. Marie

Michon là một người rất quý phái giống như Hoàng Hậu chị cô, cô đã quen với hương hoa và áo quần là lượt; cô bèn quyết định xin nghỉ trọ ở nhà một mục sư.

Athos ngừng một lát.

— Ồ! Nói tiếp đi, - nữ Công Tước nói, - tôi đã bảo trước ông là tôi sẵn sàng chờ đợi mọi chuyện mà.

— Hai lữ khách gõ cửa, lúc ấy đã muộn, vì mục sư đã đi nằm, bảo họ cứ vào vì cửa không đóng. Trong các làng người ta sống rất tin cậy. Một ngọn đèn thắp trong buồng mục sư. Marie Michon đóng vai một chàng kỵ sĩ tuyệt diệu nhất trần đời, đẩy cửa, thò đầu vào và xin nghỉ trọ.

— Rất sẵn sàng, chàng kỵ sĩ trẻ ạ, - mục sư nói, - nếu như anh vui lòng với bữa tối còn lại của tôi và với nửa căn phòng này của tôi.

Hai lữ khách trao đổi với nhau một lát, vị mục sư nghe họ cười phá lên, rồi ông chủ hay nói đúng hơn bà chủ đáp:

— Cảm ơn mục sư tôi nhận lời.

— Vậy thì các bạn ăn đi và cố giữ thật yên lặng, - mục sư nói, - bởi vì tôi cũng đã chạy cả ngày và chẳng phiền lòng nếu được ngủ đêm nay.

Rõ ràng bà De Chevreuse đi từ ngạc nhiên đến sửng sốt và từ sửng sốt đến rụng rời nhìn Athos, gương mặt bà có một vẻ biểu hiện không thể nào tả nổi; người ta thấy như là muốn nói, song lại im lặng, sợ bỏ sót một lời nào của người đối thoại.

— Rồi sao nữa? - Bà hỏi.

— Rồi sao ư? - Athos nói - đúng là chỗ khó nói nhất.

— Nói đi, nói đi, cứ nói đi! Có thể nói với tôi tất cả. Vả chăng chuyện ấy không can hệ gì đến tôi, đó là chuyện của cô Marie Michon.

— À đúng thế! - Athos nói - Vậy xin kể tiếp. Marie Michon ăn cùng với con hầu, và ăn xong, theo điều đã được cho phép, cô trở vào

căn phòng nơi vị chủ nhà nghỉ, còn Ketty ngả lưng trên chiếc ghế bành ở ngăn đầu tiên, tức là nơi họ vừa ăn.

— Thưa ông, - bà De Chevreuse nói, trừ phi ông là ma quỷ hiện hình, thực tình tôi không hiểu, làm thế nào mà ông biết rõ từng chân tơ kẽ tóc như vậy.

— Cái cô Marie Michon ấy thật là một người đàn bà kiều diễm, - Athos nói tiếp, - đó là một trong những tạo vật điên cuồng, trong đầu óc luôn luôn có những ý nghĩ lạ lùng nhất, đó là một trong những sinh vật sinh ra để làm tình làm tội tất cả chúng ta chừng nào chúng ta còn tồn tại. Nhân nghĩ rằng chủ nhà là một vị mục sư, cô gái đỏng đảnh nảy ra ý nghĩ rằng giữa muôn vàn những kỷ niệm vui tươi mà mình đã sẵn có, thì đây có khi sẽ là một kỷ niệm thú vị cho tuổi già của cô là đã làm tội một kẻ tu hành.

— Bá Tước ơi, xin thề là ông làm cho tôi kinh hãi lắm!

— Than ôi! - Athos lại tiếp, - vị mục sư tội nghiệp chẳng phải là một ông thánh Ambroise, mà cô Marie Michon, tôi xin nhắc lại, là một tạo vật đáng yêu quý.

Bà Công Tước nắm lấy tay Athos mà kêu lên:

— Ông ơi, hãy nói ngay lập tức cho tôi biết làm sao mà ông biết hết ngọn ngành chuyện ấy, nếu không tôi sẽ gọi một thầy tăng ở tu viện Vieux Augustins đến để trừ tà cho ông.

Athos bật cười nói:

— Thưa bà, chẳng có gì dễ hiểu hơn. Một kỵ sĩ được trao một sứ mệnh quan trọng đến xin ngủ trọ ở nhà mục sư một tiếng đồng hồ trước khi cô ấy đến, và đúng lúc ấy, mục sư được mời đi tới chỗ một kẻ sắp chết, ông ta vội rời không những khỏi nhà mình mà rời khỏi làng đi suốt đêm. Thế là người của Chúa đầy lòng tin cậy ở vị khách trọ của mình, mà vị khách này cũng là một nhà quý tộc, nên ông đã bỏ lại cho khách cả nhà cửa, bữa ăn tối và phòng nghỉ. Như vậy là Marie Michon đã ngỏ lời xin nghỉ trọ không phải với vị mục sư mà với khách của mục sư.

— Thế người kỵ sĩ ấy, vị khách ấy, vị quý tộc ấy đã đến trước cô

ta là ai?

— Chính tôi, Bá Tước De La Fère, - Athos vừa nói vừa đứng dậy và cung kính chào nữ Công Tước De Chevreuse.

Nữ Công Tước qua một lát kinh hoàng, rồi bỗng bật cười nói:

— Ôi! Thực tình mà nói, thật là kỳ khôi và cái cô Marie Michon điên dại ấy đã tìm thấy hơn cả điều mình mong ước. Bá Tước thân mến, hãy ngồi xuống và kể tiếp đi nào.

— Bây giờ còn lại điều tôi tự buộc tội mình. Tôi đã nói với bà rằng, chính tôi tôi cũng đi vì một sứ mệnh cấp bách; từ mờ sáng tôi đã lặng lẽ ra khỏi phòng, để mặc cho người bạn đồng phòng của tôi ngủ tiếp. Trong gian ngoài, cô hầu cũng vẫn ngủ, đầu ngả trên ghế bành, trông thật xứng đáng với bà chủ. Khuôn mặt xinh đẹp của cô ta làm tôi chú ý, tôi tiến gần lại và nhận ra cô bé Ketty mà anh bạn Aramis của chúng tôi đã thu xếp cho theo hầu bà ta. Do đó mà tôi biết được rằng người lữ khách kiều diễm là…

— Marie Michon? - Bà De Chevreuse vội vã cướp lời.

— Marie Michon, - Athos nhắc lại - Thế là tôi ra khỏi nhà, đến chuồng ngựa, thấy ngựa đã thắng yên cương và tên hầu của tôi đã sẵn sàng, chúng tôi ra đi.

— Thế không bao giờ ông quay trở lại cái làng đó à? Bà De Chevreuse hấp tấp hỏi.

— Thưa bà, một năm sau.

— Thế sao?

— Tôi muốn thăm lại mục sư tử tế ấy. Tôi thấy ông đang bận về một chuyện mà ông chẳng hiểu gì cả. Trước đó tám ngày, ông nhận được một chiếc nôi nhỏ trong có đứa con trai ba tháng với một túi đầy tiền vàng và một mảnh giấy ghi mấy dòng chữ đơn giản “11 tháng Mười, năm 1633”.

— Đó là ngày xảy ra cuộc phiêu lưu kỳ lạ ấy, - bà De Chevreuse nói.

— Phải, nhưng ông mục sư không hiểu gì ngoài việc đêm hôm ấy ông đã ở bên cạnh một kẻ sắp chết, bởi vì Marie Michon cũng đã rời khỏi nhà mục sư trước lúc ông trở về.

— Ông biết không, năm 1643 khi Marie Michon trở về Pháp đã cho hỏi ngay tin tức về đứa trẻ, bởi vì đang lẩn trốn cô không thể trông nom nó được; nhưng sau về Paris cô ấy muốn được nuôi nấng dạy dỗ nó ở bên mình.

— Thế vị mục sư nói gì với cô ta? - Đến lượt Athos hỏi.

— Ông ấy cho biết là một vị lãnh chúa mà ông không quen biết đã có ý muốn nhận nuôi nó, bảo đảm tương lai cho nó và đã mang nó đi theo.

— Sự thật là như vậy.

— A! Tôi hiểu rồi? Vị lãnh chúa ấy chính là ông đây, chính là cha thằng bé?

— Sụyt! Đừng nói to thế bà ơi, nó ở ngoài kia.

— Nó ở ngoài kia à? - Bà De Chevreuse kêu lên và vội vàng đứng dậy - Nó ở kia, con trai của tôi, con trai của Marie Michon ở kia! Tôi muốn gặp nó ngay bây giờ!

— Xin bà hãy chú ý đừng để nó biết rõ cha nó và mẹ nó, - Athos ngắt lời.

— Ông đã giữ kín điều bí mật, và ông đã dẫn nó tới đây vì nghĩ rằng nó sẽ làm cho tôi sung sướng. Ôi, xin cảm ơn, xin cảm ơn ông!

Bà De Chevreuse vừa kêu lên vừa nắm chặt lấy tay Athos và cố đưa lên môi hôn.

— Xin cảm ơn! Ông là một tấm gương cao quý.

Athos vừa rút bàn tay vừa nói:

— Tôi dẫn nó đến đây với bà, để đến lượt bà cũng làm cho nó một cái gì. Cho tới nay tôi đã trông nom việc giáo dục nó và tin rằng đã

khiến nó trở thành một người quý tộc hoàn tất, nhưng đã đến lúc tôi thấy mình buộc phải sống trở lại cuộc đời lang thang và nguy hiểm của người đảng phái. Ngay ngày mai tôi sẽ lao vào một công việc phiêu lưu và có thể bị giết chết; thế là sẽ chỉ còn có bà để đẩy nó vào thế giới thượng lưu mà nó được gọi đến để giành một vị trí.

— Ồ! Ông yên tâm? - Bà Công Tước nói. - Tiếc thay lúc này tiền nong tôi không còn mấy, nhưng cái gì còn lại của tôi là của nó; còn về vận hạnh và tước vị của nó thì…

— Về điều này bà khỏi phải lo, tôi đã cho nó thừa hưởng lãnh địa Bragelonne mà tôi thừa kế, lãnh địa ấy sẽ cho nó nhận tước vị Tử Tước và mười nghìn livres niên thu.

— Thưa ông, - nữ Công Tước nói, - tôi xin lấy linh hồn mình ra mà thề rằng ông là một nhà quý tộc chân chính! Nhưng tôi đang nóng lòng gặp chàng Tử Tước trẻ tuổi của chúng ta. Cậu ta đâu?

— Ở ngoài phòng khách kia, tôi sẽ bảo nó vào.

Athos toan bước ra cửa, thì bà De Chevreuse ngăn lại.

— Nó có đẹp không? - Bà hỏi.

Athos mỉm cười đáp:

— Nó giống mẹ nó.

Cùng lúc anh mở cửa và ra hiệu cho chàng trai trẻ vào, cậu xuất hiện ở ngưỡng cửa.

Bà De Chevreuse không thể ngăn mình thốt lên một tiếng kêu lên mừng rỡ, khi trông thấy một chàng kỵ sĩ tuấn tú đến thế, thật vượt mọi kỳ vọng mà niềm kiêu hãnh của bà có thể ấp ủ.

— Tử Tước, lại gần đây, bà Công Tước De Chevreuse cho phép anh hôn tay bà.

Cậu thiếu niên bước lại với một nụ cười duyên dáng, rồi ngả mũ, quỳ đầu gối xuống đất và hôn tay bà De Chevreuse.

— Thưa Bá Tước, - cậu quay về phía Athos mà nói, - phải chăng vì muốn nương nhẹ tính nhút nhát của tôi mà ông nói rằng đây là nữ Công Tước De Chevreuse, và đúng ra là Hoàng Hậu phải không ạ?

Bà De Chevreuse cầm lấy tay cậu, kéo ngồi xuống bên cạnh mình và nhìn cậu bằng cặp mắt long lanh mừng vui và nói.

— Không phải đâu, Tử Tước ơi. Tiếc thay tôi không phải là Hoàng Hậu, vì rằng nếu là Hoàng Hậu thì ngay lúc này đây, tôi sẽ làm cho anh tất cả những gì mà anh xứng đáng, nhưng nào, - bà khó lòng tự ghìm mình áp đôi môi lên vầng trán đến là thanh khiết của cậu và nói tiếp - Nào anh thích làm nghề gì?

Athos đứng ngây ra nhìn hai người với vẻ sung sướng khôn tả.

Bằng một giọng vừa êm ái vừa vang vang, Raoul nói:

— Thưa bà, đối với một quý tộc, hình như chỉ có một nghề, đó là binh nghiệp. Ông Bá Tước đã dạy dỗ tôi với một ý định là làm tôi thành một người lính, tôi chắc thế, và ông đã để cho tôi hy vọng là sẽ giới thiệu tôi với một vị nào đó ở Paris có thể tiến cử tôi với ngài Hoàng Thân.

— Phải tôi hiểu, một binh sĩ trẻ như anh mà phục vụ dưới quyền một vị tướng như ông ta thì thật là hợp quá! Nhưng này, khoan đã… quan hệ cá nhân giữa tôi với ông ta không được tốt lắm, do những chuyện xích mích giữa bà De Montbazon, mẹ ghẻ tôi, với bà De Longueville; nhưng qua Hoàng Thân De Marcillac là bạn cũ của tôi, ông sẽ giới thiệu anh bạn trẻ của chúng ta với bà De Longueville, bà sẽ viết một bức thư cho anh bà, Ông Hoàng Thân, ông ấy yêu mến bà ta quá tha thiết nên không thể không làm ngay tức khắc cho bà tất cả những gì bà đòi hỏi.

— Thế là mọi chuyện được thu xếp rất tuyệt, - Bá Tước nói - Song bây giờ liệu tôi có dám dặn dò bà một điều khẩn gấp bậc nhất không? Tôi có lý do để mong muốn rằng chiều ngày mai Tử Tước không ở Paris nữa.

— Thưa Bá Tước, ông có ý muốn rằng người ta biết là ông quan tâm đến anh ta không?

— Tốt hơn hết đối với tương lai của anh ta có lẽ là đừng để ai biết rằng anh ta đã từng quen biết tôi.

— Ôi, thưa ông! - Chàng trẻ kêu lên.

— Bragelonne này, - Bá Tước nói, anh biết rằng tôi không bao giờ làm điều gì mà không có lý do.

— Vâng, thưa ông, - chàng trai trẻ nói, - tôi biết rằng ở ông là sự khôn ngoan cực điểm, và tôi sẽ tuân lời ông như tôi đã từng quen làm như vậy.

— Thôi, Bá Tước cứ để anh ấy cho tôi, - nữ Công Tước nói. - Tôi sẽ cho đi tìm Hoàng Thân De Marcillac, may ra lúc này ông ấy đang ở Paris, và tôi sẽ không rời anh ta chừng nào công việc chưa xong.

— Tốt lắm, thưa bà Công Tước, xin đa tạ bà. Hôm nay tôi cũng có nhiều việc phải làm và lúc trở về, tức là khoảng sáu giờ chiều, tôi sẽ đợi Tử Tước ở khách sạn.

— Tối nay ông làm gì?

— Chúng tôi sẽ đến Tu Viện Trưởng Scarron vì có thư cho ông ấy và cũng sẽ gặp một người bạn ở đấy.

— Được rồi, - bà Công Tước nói, - tôi sẽ qua đấy một lát, vậy ông chớ từ giã phòng khách này trước khi gặp tôi.

Athos chào bà De Chevreuse và sửa soạn ra đi.

— Ơ này, ông Bá Tước, - bà Công Tước cười nói - người ta từ giã bạn bè một cách nghiêm khắc đến thế ư?

“A!- Athos lẩm bẩm và hôn tay bà. - Nếu như trước đây tôi đã biết sớm rằng Marie Michon là một con người tuyệt vời đến thế!”

Anh vừa rút lui vừa thở dài.

CHƯƠNG XXIII
Tu Viện Trưởng Scarron

Ở phố Tournelles có một ngôi nhà mà tất cả những phu khiêng kiệu và tất cả những thằng hầu ở Paris đều biết, tuy nhiên đó chẳng phải nhà của một vị đại thần hay một nhà tài chính. Người ta không ăn, không chơi và không nhảy múa ở đấy bao giờ.

Ngôi nhà đó là của ông Scarron nhỏ bé. Ở nhà ông Tu Viện Trưởng sắc sảo hóm hỉnh ấy, người ta vui cười thỏa thích; người ta tuôn ra bao nhiêu tin tức; những tin ấy nhanh chóng được bình luận, xé vụn ra và chế biến hoặc thành truyện, hoặc thành những bài thơ trào phúng, đến nỗi ai cũng muốn đến chơi một lát với ông Scarron nhỏ bé, nghe ông nói và rồi đi kể lại những điều ông đã nói. Có nhiều người nóng lòng đến đấy để nói lời của mình và nếu nó có kỳ cục, thì họ vẫn là những kẻ được hoan nghênh.

Ông Tu Viện Trưởng bé nhỏ Scarron được coi là Tu Viện Trưởng chẳng qua vì ông sở hữu tu viện, chứ hoàn toàn không phải ông thuộc giới chức nhà thờ; xưa kia ông là một trong những kẻ hưởng lộc thánh đỏng đảnh nhất của thành phố Meung nơi ông ở. Nhân một hôm hội giả trang, ông định mua vui một cách cực điểm cho cái thành phố tử tế này mà ông là linh hồn. Ông bèn sai tên hầu bôi mật ong vào khắp người ông, rồi trải một cái nệm lông ra, ông lăn mình vào trong đó, thành thử ông biến thành một loài chim kỳ cục nhất chưa từng thấy. Ông bắt đầu đến viếng thăm các bạn trai và bạn gái trong bộ quần áo lạ đời ấy. Lúc đầu, người ta theo dõi với vẻ kinh ngạc, rồi với những tiếng la ó, rồi những kẻ thô lỗ chửi rủa ông, trẻ con ném đá vào ông, cuối cùng ông phải bỏ chạy để tránh những quả đạn. Ông chạy trốn rồi mà mọi người vẫn đuổi theo: Săn, dồn, ép mọi bề. Scarron chẳng còn cách nào thoát là nhảy xuống sông. Ông bơi như một con cá, nhưng nước lạnh giá như băng. Scarron đang nhễ nhại mồ hôi, bị nhiễm lạnh đột ngột, khi sang đến bờ bên kia thì bại liệt.

Người ta thử tìm mọi cách đã biết để khôi phục hoạt động chân tay cho ông; chữa chạy khiến ông đau đớn quá đến nỗi ông tống khứ tất cả các thầy thuốc và tuyên bố rằng ông thích bệnh tật hơn.

Rồi ông trở về Paris nơi danh tiếng con người trí tuệ của ông đã được thiết lập ông cho làm một cái ghế đi động theo sáng kiến của mình. Một hôm ông ngồi trong chiếc ghế ấy và đến thăm Hoàng Hậu Anne D'Autriche, bà hoàng cảm phục trí tuệ của ông đã hỏi ông có mong muốn một tước vị gì không.

— Thưa Hoàng Hậu, - Scarron đáp - có một tước vị mà tôi rất tham vọng.

— Tước vị gì? - Hoàng Hậu hỏi.

— Thưa, tước vị bệnh nhân của người, - Tu Viện Trưởng đáp.

Và Scarron đã được phong là Bệnh Nhân của Hoàng Hậu với một khoản trợ cấp một nghìn năm trăm livres. Tuy nhiên, một hôm phái viên của Giáo Chủ đã nói cho biết rằng ông đã sai lầm vì tiếp đãi ông Chủ Giáo.

— Tại sao vậy? - Scarron hỏi, - đó chẳng phải là một người dòng dõi hay sao?

— Có chứ.

— Đáng mến không?

— Không chối cãi được.

— Thông tuệ không?

— Khốn thay, ông ấy quá thừa.

— Vậy thì cớ sao ông lại muốn tôi thôi không gặp gỡ một người như vậy? - Scarron hỏi.

— Bởi vì ông ta nghĩ xấu.

— Thật ư? Nghĩ xấu về ai?

— Về ông Giáo Chủ…

— Sao lại thế nhỉ? - Scarron nói. - Ông Gilles Despréaux nghĩ xấu về tôi tôi vẫn tiếp tục gặp gỡ ông ta, thế mà ông lại bắt tôi không

được gặp ông Chủ Giáo chỉ vì ông ta nghĩ xấu về một người khác ư? Không thể được!

Câu chuyện ngừng ở đấy, còn Scarron vì bực tức, càng gặp gỡ ông De Gondy nhiều hơn.

Buổi sáng hôm Athos và Tử Tước đến đúng vào kỳ hạn phát tiền quỹ, theo lệ thường. Scarron sai tên hầu mang phiếu đến quỹ trợ cấp để lĩnh lương quý nhưng ông được trả lời: "Nhà nước không còn tiền cho Tu Viện Trưởng Scarron".

Lúc tên hầu mang thư trả lời đó về nhà thì có Quận Công De Longueville đang ở chơi, ông đề nghị sẽ cấp cho Scarron một khoản trợ cấp to gấp đôi khoản trợ cấp mà lão Mazarin cắt đi của ông, nhưng lão bại liệt ranh ma không nhận. Thế là chỉ đến bốn giờ chiều tất cả thành phố đều biết tin về việc Giáo Chủ cắt lương Scarron. Hôm ấy lại đúng vào ngày thứ năm, ngày tiếp khách của Tu Viện Trưởng; người ta ùn ùn kéo đến nhà ông, và người ta ủng hộ phong trào La Fronda một cách điên cuồng ở khắp nơi trong thành phố.

Athos đi đến phố Saint Honoré gặp hai người quý tộc mà anh không quen, họ cũng đi ngựa như anh, có một tên hầu đi theo như anh và đi cùng đường với anh.

Một trong hai người đó ngả mũ ra và nói với anh:

— Thưa ông, ông có tin rằng cái lão Mazarin đê tiện ấy đã cắt tiền trợ cấp của ông Scarron đáng thương ấy không?

— Đó là một việc đại vô lý, Athos vừa đáp vừa chào lại hai người kỵ sĩ.

Người ban nãy lại nói:

— Người ta thấy rõ ông là người trung thực và cái lão Mazarin ấy là một tai vạ thật sự.

— Chao ôi! Thưa ông, - Athos đáp - Ông nói điều ấy với ai vậy?

Và họ chia tay nhau hết sức lễ phép.

— Chúng ta đến đó tối nay thật là vừa hay, - Athos nói với Tử Tước - Chúng ta sẽ chúc mừng con người tội nghiệp ấy.

— Nhưng ông Scarron là ai mà làm náo động cả kinh thành Paris lên thế - Raoul hỏi. - Một ông thượng thư bị thất sủng chăng?

— Ô, lạy Chúa, không phải đâu, Tử Tước ạ, - Athos đáp, - đó chỉ là một vị quý tộc nhỏ bé rất thông tuệ, bị thất sủng với ngài Giáo Chủ chẳng qua là vì đã làm một bài thơ gì đó chống lại ông ta.

— Các nhà quý tộc có làm thơ không? - Raoul ngây thơ hỏi - tôi e rằng như vậy là tự hạ mình.

— Phải đấy, Tử Tước thân mến ạ, khi làm thơ tồi, - Athos cười đáp, - nhưng nếu làm thơ hay thì lại càng rạng rỡ. Hãy xem ông De Rotrou đấy! Tuy nhiên, - Athos nói tiếp với cái giọng khi người ta ban một lời khuyên bổ ích, - tôi cho rằng không làm thơ thì hơn.

— Thế ông Scarron có phải là thi sĩ không? - Raoul hỏi.

— Phải, Tử Tước được báo trước rồi đấy, đến nhà ông ấy là phải chú ý rất cẩn thận, chỉ nói năng bằng cử chỉ, hoặc tốt hơn hết là lắng nghe thôi.

— Thưa vâng, - Raoul đáp.

— Anh sẽ thấy tôi chuyện trò nhiều với một vị quý tộc trong số bạn tôi: Đó là Tu Viện Trưởng De Herblay mà anh vẫn thường nghe tôi nói đến.

— Tôi có nhớ, thưa ông.

— Thỉnh thoảng anh đến gần chúng tôi như muốn nói chuyện, nhưng chớ nói, và cũng chớ có nghe. Làm thế cốt để những kẻ quấy rầy khỏi làm phiền chúng tôi thôi.

— Được ạ, tôi sẽ tuân theo ông từng điểm một.

Athos đi thăm hai nơi ở Paris. Rồi đến bảy giờ hai người đi về phía phố Tournelles. Đường phố tắc nghẽn những phu trạm, ngựa và bọn đầy tớ đi bộ, Athos đi lách qua để vào và chàng trẻ tuổi theo sau.

Người đầu tiên đập vào mắt Athos khi vào là một người ngồi trong một chiếc ghế lớn lắp bánh xe lăn có che một cái tán bằng thảm thêu, dưới tán thấy động đậy một thân hình bọc trong một tấm mền gấm với khuôn mặt nhỏ nhắn hãy còn trẻ cười cợt nhưng thỉnh thoảng tái nhợt đi, song cặp mắt lúc nào cũng biểu lộ một tinh thần linh hoạt, thông minh và duyên dáng. Đó là Tu Viện Trưởng Scarron luôn luôn tươi cười, giễu cợt. Chung quanh cái thứ lều lưu động ấy, chen chúc một đám các vị quý tộc và các phu nhân. Căn phòng rất tinh tươm và bày biện tao nhã. Trên những ô cửa sổ lớn buông những tấm rèm bằng lụa thêu hoa màu sắc trước kia sặc sỡ nay đã hơi phai lạt; thảm phủ tường giản dị nhưng nhã nhặn. Hai tên hầu rất lễ phép và được huấn luyện quen với những phong cách lịch sự hầu hạ rất khéo léo.

Vừa chợt thấy Athos, Aramis chạy ra ngay nắm lấy tay anh và giới thiệu với Scarron, chủ nhân tỏ ra rất vui mừng và cung kính đối với vị khách mới và nói một câu chúc mừng rất hóm hỉnh với cậu Tử Tước. Raoul ngẩn người vì chưa được chuẩn bị với những chuyện ứng đối văn hoa, song anh thi lễ rất tao nhã. Sau đó Athos được Aramis giới thiệu với hai ba lãnh chúa và được họ chúc mừng. Sự ồn ào lắng dần và cuộc chuyện trò lại tiếp tục lan rộng. Sau khoảng bốn năm phút để trấn tĩnh và nhận diện tỉ mỉ, Raoul thấy cửa mở và một tên hầu báo có cô Paulet đến.

Athos chạm vào vai Tử Tước và bảo:

— Hãy nhìn kỹ người phụ nữ này, vì đó là một nhân vật lịch sử: Chính Vua Henri IV đến nhà bà ta khi bị ám sát.

Raoul rùng mình, một lát một tấm màn lại vén lên cho anh thấy một quang cảnh lịch sử: Người đàn bà vẫn còn trẻ và vẫn còn đẹp, đang vào kia đã từng biết Henri IV và nói chuyện với ngài.

Ai nấy tíu tít bên cạnh bà khách mới đến vì bà vẫn còn thời thượng lắm. Đó là một phụ nữ cao, vóc người thanh tú và yểu điệu có mái tóc rậm vàng óng như Raphaen vẫn hằng yêu thích và Titien thường vẽ cho các nàng Madeleine của mình. Cái màn hung hung hoang dã ấy hoặc có cái vẻ vương giả mà bà ta đã chinh phục được ở các phụ nữ khác đã khiến bà giành được biệt danh Sư Tử Cái[210] . Những phu nhân mỹ miều ngày nay nhằm đạt tới danh hiệu phong lưu đài các ấy sẽ hiểu rằng chẳng phải nó từ

nước Anh tới như có lẽ họ tưởng, mà chính từ người đồng hương xinh đẹp và trí xảo của họ, cô Paulet.

Cô Paulet đi thẳng đến chỗ Scarron, giữa những tiếng rì rầm nổi lên từ tứ phía lúc cô vào.

— Thế nào, ông Tu Viện Trưởng thân mến? - Cô nói giọng bình thản, - Vậy, ông nghèo túng phải không? Chúng tôi vừa mới biết chuyện đó chiều nay ở nhà bà De Rambouillet, ông De Grasser nói với chúng tôi.

— Vâng, nhưng Nhà Nước bây giờ lại giàu lên, - Scarron đáp - Ta cũng phải biết hy sinh cho đất nước mình chứ!

Chợt một người phái Fronda mà Athos nhận ra là nhà quý tộc anh đã gặp ở phố Saint Honoré nói:

— Ngài Giáo Chủ sắp mua thêm cho mình một nghìn năm trăm livres phấn sáp và nước hoa một năm đấy.

— Nhưng còn Nàng Thơ nàng sẽ nói gì? - Aramis nói bằng giọng ngọt xớt của mình, - Nàng Thơ cần đến sự xuềnh xoàng mạ vàng chăng? Bởi vì cuối cùng: “Si Virgilio puer aut tolerabile desit. Hospitium caderent omnes a crinibus hydri”[211] .

— Hay! - Scarron vừa giơ tay ra cho cô Paulet vừa nói, - nhưng nếu tôi không còn con giao long của tôi nữa thì ít ra tôi cũng còn con sư tư cái của tôi.

Tối hôm ấy, mọi lời nói của Scarron đều có vẻ tuyệt diệu. Đó là đặc ân của sự ngược đãi. Ông Ménage[212] có những cảm hứng bột phát. Cô Paulet sắp đến chỗ của mình mọi khi, nhưng trước khi ngồi xuống, từ trên tầm cao của mình, cô đưa mắt lướt một cái nhìn vương hậu xuống tất cả cử toạ và dừng lại ở Raoul.

Athos mỉm cười bảo Raoul:

— Anh được cô Paulet chú ý đấy, Tử Tước ạ, đến chào cô đi. Cứ tự nhiên như mình là một người dân tỉnh lẻ chất phác; nhưng chớ có đả động đến chuyện Vua Henri nhé.

Tử Tước đỏ mặt tiến lại phía Sư Tử Cái, và lẫn vào ngay với đám

lãnh chúa quây quanh chiếc ghế. Thế là đã hình thành hai nhóm rõ rệt: Một nhóm vây quanh ông Ménage, và một nhóm xúm quanh cô Paulet. Scarron chạy từ nhóm này sang nhóm kia, điều khiển chiếc ghế có bánh xe ở giữa đám đông ấy một cách khéo léo hết sức, chẳng khác một người hoa tiêu lão luyện dẫn một con thuyền giữa mặt biển lởm chởm những đá ngầm.

— Lúc nào chúng ta nói chuyện với nhau? - Athos hỏi Aramis.

— Lát nữa, - Aramis đáp - Lúc này chưa đông khách lắm, ta dễ bị chú ý.

Vừa lúc ấy cửa mở và một tên hầu báo có ông Chủ Giáo đến. Nghe vậy, tất cả mọi người đều quay ra, vì cái tên ấy đã trở thành rất nổi tiếng

Athos cũng nhìn ra. Cho đến nay anh mới chỉ nghe tên Tu Viện Trưởng Gondy mà chưa biết người.

Anh trông thấy đi vào một người nhỏ nhắn, đen đủi, xấu xí, cận thị, tay chân vụng về đủ thứ trừ việc tuốt kiếm và rút súng, thoạt tiên ông ta đi đến một cái bàn mà ông suýt xô đổ, nhưng với tất cả những cái đó ông có một cái gì cao ngạo và hãnh diện trên gương mặt. Đến sát Scarron, ông mới nhận ra và nói:

— Thế nào, Tu Viện Trưởng, ông bị thất sủng rồi hả?

Lời nói ấy như câu kinh lễ được nhắc đến trăm lượt trong buổi chiều nay rồi, và Scarron đã phải trả lời đến câu thứ một trăm về vẫn một chủ đề ấy. Cho nên ông im bặt đi, nhưng rồi một cố gắng tuyệt vọng đã cứu ông. Ông nói:

— Ngài Giáo Chủ Mazarin rất muốn nghĩ tới tôi.

— Kỳ diệu nhỉ? - Ménage kêu lên.

— Nhưng rồi ông làm thế nào để tiếp tục đón chúng tôi? Ông Chủ Giáo nói tiếp. - Nếu thu nhập của ông tụt xuống, buộc lòng phải cử ông làm Chanoine[213] ở nhà thờ Đức Bà.

— Ô! Không đâu, - Scarron nói, - tôi làm luỵ cho ông nhiều quá.

— Hay là ông có những nguồn nào khác mà chúng tôi không biết?

— Tôi sẽ vay Hoàng Hậu.

— Nhưng Hoàng Hậu chẳng có gì cho riêng mình đâu, - Aramis nói, - bà ấy chẳng sống dưới chế độ cộng đồng đó sao?

Ông Chủ Giáo quay lại cười với Aramis và giơ một đầu ngón tay ra hiệu thân mật. Ông nói:

— Xin lỗi Tu Viện Trưởng thân mến của tôi, ông bị muộn, và tôi phải tặng ông một món quà.

— Quà gì vậy? - Aramis hỏi.

— Một cái dải mũ.

Ai nấy quay về phía Chủ Giáo, ông rút ở túi ra một dải lụa hình dáng kỳ lạ.

— A!- Scarron nói, - một cái dải Fronda.

— Đúng thế, - Chủ Giáo nói, - Ở La Fronda, người ta làm đủ mọi thứ. Cô Paulet này, tôi dành cho cô một cái quạt ở La Fronda. De Herblay, tôi sẽ cho ông người bán găng tay của tôi, bác ta làm găng ở La Fronda; còn ông, Scarron: tôi sẽ cho ông người hàng bánh của tôi với tín dụng vô thời hạn; bác ta làm bánh ngon tuyệt vời cho La Fronda.

Aramis cầm dải lụa quấn quanh mũ.

Vừa lúc ấy cửa mở và một tên hầu kêu to:

— Bà Công Tước De Chevreuse!

Nghe tên bà De Chevreuse, tất cả mọi người đứng dậy. Scarron vội vã lăn chiếc ghế bành của mình ra phía cửa. Raoul đỏ mặt lên. Athos ra hiệu cho Aramis và anh này đến nép sau một khuông cửa sổ.

Giữa những lời chúc tụng cung kính đón bà vào, nữ Công Tước De Chevreuse đưa mắt tìm kiếm một người hay một vật gì. Cuối cùng

bà nhận ra Raoul và mắt bà rực sáng lên; bà nom thấy Athos và trở nên mơ màng; rồi nhìn thấy Aramis ở bên cửa sổ, bà để lộ sau cái quạt một vẻ bất ngờ khó nhận biết.

— Tiện đây, - bà nói như để xua đuổi những ý nghĩ đang xâm chiếm đầu óc mình mà mình không muốn, - xin hỏi, cái ông Voiture tội nghiệp ấy ra sao rồi? Ông Scarron có biết không?

Vị lãnh chúa đã hỏi chuyện Athos ở thành phố Honoré nói:

— Sao? Ông Voiture ốm à? Và có chuyện gì nữa?

Ông Chủ Giáo nói:

— Ông ta mải chơi bài không bảo tên hầu mang áo đến thay, thành thử bị cảm lạnh và sắp chết.

— Ở đâu thế?

— Ôi lạy Chúa! Ở chỗ tôi. Cứ tưởng tượng xem ông Voiture tội nghiệp đó đã có một lời nguyền long trọng là không chơi bài bạc nữa. Sau ba ngày không giữ nổi, ông ta lần đến tòa Tổng Giám Mục để tôi giải lời nguyền đó cho ông. Khốn nỗi lúc ấy tôi đang bận việc rất quan trọng với ông tham nghị Broussel tử tế ấy ở tít sâu trong phòng tôi, thì Voiture chợt thấy Hầu Tước De Luynes đang ngồi ở bàn đợi một chân bài. Hầu Tước gọi và mời Voiture ngồi vào bàn. Voiture đáp rằng không thể chơi, nếu tôi không giải lời nguyền cho ông ấy. Luynes mượn danh nghĩa tôi mà cam kết và nhận tội về mình. Voiture ngồi vào bàn chơi, thua mất bốn trăm écu, khi ra về thì cảm lạnh, đi nằm để không còn dậy được nữa.

Aramis lấp ló sau tấm rèm cửa sổ hỏi:

— Ông Voiture thân mến ấy ốm đến thế kia à?

— Hỡi ôi! - Ông Ménage đáp, - Ông ta ốm nặng lắm, và con người vĩ đại ấy có lẽ sắp từ giã chúng ta, deserel Orbem[214] .

— Hừ, ông ấy mà chết ư! - Cô Paulet nói với vẻ châm biếm. - Ông ấy chẳng muốn chết đâu? Ông ta có đầy cung phi xung quanh như ông Vua Thổ Nhĩ Kỳ. Bà De Saintot chạy đến nấu cháo, bà Renaudot sưởi mền chăn cho ông; và ông ta lại chẳng có đến cả

bạn gái của chúng ta, nữ Hầu Tước De Rambouillet gửi thuốc sắc đến hay sao.

— Nàng Parthenie thân mến của tôi, - Scarron cười nói, - cô không yêu mến ông ta?

— Ồ, oan cho tôi quá, bệnh nhân thân mến của tôi ạ! Tôi chẳng ghét ông ta mấy đâu và tôi sẽ vui lòng cầu kinh cho linh hồn ông được yên nghỉ.

Bà De Chevreuse từ chỗ ngồi nói với:

— Bạn thân mến ơi, chẳng phải không dưng mà người ta tặng bà cái biệt danh Sư Tử Cái, và bà công kích dữ quá.

— Thưa bà, dường như bà ngược đãi quá đáng một nhà thơ lớn - Raoul đánh liều lên tiếng.

— Ông ta mà là một nhà thơ lớn à? Này, Tử Tước ơi người ta thấy rõ là ông từ tỉnh lẻ đến như ông nói với tôi ban nãy, và ông chưa trông thấy ông ta bao giờ. Ông ta là một nhà thơ lớn ư? Hê, ông ta chưa cao đến năm bộ.

— Hoan hô! Hoan hô! - Một người cao lớn, có bộ ria kiêu hãnh và một thanh kiếm đồ sộ nói. - Hoan hô, nàng Paulet kiều diễm? Đã đến lúc đặt lại cái ông Voiture bé nhỏ ấy vào đúng vị trí của mình.

— Tôi lớn tiếng tuyên bố rằng tôi cho là tôi giỏi về thi ca, và tôi luôn luôn thấy thơ ca của ông ta dở lắm.

— Cái vị anh hùng rơm ấy là ai thế, thưa ông? - Raoul hỏi Athos.

— Ông Scudéry.

— Tác giả Clédi và Grand Cyrus vĩ đại ấy à?

— Mà ông ta soạn chung với cô em gái lúc này đang nói chuyện với cái cô xinh đẹp ngồi gần ông Scarron ở kia kìa.

Raoul quay đầu lại và quả nhiên nom thấy hai khuôn mặt mới vừa vào: Một thật kiều diễm, thật mảnh mai, thật ủ dột, đóng khung trong mái tóc đen lánh với cặp mắt nhung giống như những cánh

hoa pensée tím ngắt phía dưới lóng lánh một đài hoa vàng óng; khuôn mặt kia là một bà có vẻ đỡ đầu cô gái, vẻ lạnh lùng, khô héo và úa vàng, một khuôn mặt thực thụ của một bà già khó tính hoặc sùng tín, Raoul tự hẹn với mình sẽ không ra khỏi phòng khách khi chưa nói chuyện với cô thiếu nữ mắt nhung; do một ý nghĩ trớ trêu cô ta vừa mới gợi nhớ đến Louise, mặc dầu cô chẳng giống chút nào cô bé Louise tội nghiệp mà anh bỏ mặc đau đớn ở lâu đài La Vallière, và ở giữa cả cái thế giới thượng lưu này anh đã lãng quên trong chốc lát.

Trong lúc ấy Aramis xích đến gần vị Chủ Giáo, ông ta với vẻ cười cợt khi nói vào tai anh ta mấy tiếng. Mặc dầu có sự kiềm chế, Aramis cũng không ngăn nổi một động tác nhẹ.

— Cười đi! - Ông De Retz bảo anh, - người ta nhìn chúng mình đấy.

Rồi ông rời anh để lên chuyện trò với bà De Chevreuse đang có một đám đông vây quanh. Aramis giả bộ cười để đánh lạc hướng mấy thính giả tọc mạch, và nhác thấy Athos lại đến đứng ở chỗ cửa sổ ban nãy anh đã đứng, sau khi ném vài lời sang trái sang phải, anh chẳng phải vờ vịt gì nữa mà đến thẳng chỗ Athos. Vừa giáp mặt nhau là hai người chuyện trò ngay kèm theo bao nhiêu cử chỉ.

Raoul bèn đến gần họ theo như Athos đã dặn. Athos cao giọng nói:

— Đó là một bài thơ ngắn của ông Voiture mà ông Tu Viện Trưởng đó cho tôi nghe và tôi thấy là không thể so sánh.

Raoul đứng một lát gần họ, rồi ra hòa mình trong nhóm bà De Chevreuse có cô Paulet và cô Scudéry đứng hai bên.

— Này - Ông Chủ Giáo nói, - tôi xin phép không hoàn toàn đồng ý với ông De Scudéry; tôi thấy trái lại, ông De Voiture là một nhà thi sĩ thuần túy. Ông ta hoàn toàn thiếu những tư tưởng chính trị.

— Vậy thế nào? - Athos hỏi.

— Ngày mai, - Aramis vội vã đáp.

— Mấy giờ?

— Sáu giờ.

— Ở đâu?

— Ở Saint Mandé.

— Ai bảo cậu?

— Bá Tước De Rochefort.

Chợt có một người nào đó đến gần.

— Còn những tư tưởng triết lý? Chính đó là những cái thiếu ở ông Voiture đáng thương kia, tôi thì tôi tán thành ý kiến của ông Chủ Giáo: Thi sĩ thuần túy.

— Phải đấy. - Ông Ménage nói, - về thi ca, chắc chắn ông ta kỳ tài rồi, song sau này, hậu thế khi khâm phục ông thì cũng trách ông một điều, ấy là đã đưa vào cấu tạo của thơ một sự tự do phóng túng quá đáng; ông ta giết chết thi ca mà không biết.

— Giết chết, từ ấy đúng đấy. - Scudéry nói.

— Nhưng văn chương của ông ta thật là kiệt tác! - Bà De Chevreuse nói.

— Ồ! Về phương diện ấy, - cô Scudéry nói, - đó là một người lẫy lừng thật sự.

— Đúng - Cô Paulet đối đáp, - nhưng chừng nào ông ta còn bông phèng, bởi vì trong thể văn thư tín nghiêm túc thì ông ta thật thảm hại, và nếu ông ta không nói các điều ra một cách sống sượng, thì các bạn cũng phải thừa nhận rằng ông ta nói rất dở.

— Nhưng ít ra cô phải đồng ý rằng cách bông đùa của ông ta không thể bắt chước được.

Ông Scudéry vân về ria mép mà nói:

— Hẳn như thế; duy tôi thấy là cái khôi hài của ông ta miễn cưỡng và sự bông đùa của ông ta thì quá suồng sã, đọc Thư Cá Chép cá Meung của ông ấy mà xem. Chưa kể những cảm hứng tuyệt diệu

nhất của ông ta thường đến từ dinh Rambouillet, - Ménage nói tiếp. - Cứ xem Élide và Alcidalis.

Aramis đến gần đám đông và cung kính chào bà De Chevreuse, bà đáp lại bằng một nụ cười duyên dáng.

— Còn tôi, tôi cáo buộc ông ta là đã tự do quá trớn đối với các đại thần. Ông ta thường không phải với bà Hoàng Thân với ông Thống Chế D'Albert, với ông De Schomberg, với cả Hoàng Hậu nữa.

— Sao? Với Hoàng Hậu à? - Scudéry vừa hỏi vừa bước chân phải lên như đứng thủ thế. - Mẹ kiếp! Tôi không biết điều đó. Mà ông ta cư xử không phải với Hoàng Hậu như thế nào?

— Ông không biết bài "Tôi Nghĩ" của ông ta sao?

— Không, - bà De Chevreuse nói.

— Không, - cô Paulet nói.

— Quả vậy, tôi cho rằng Hoàng Hậu chỉ truyền cho ít người biết thôi, nhưng tôi, tôi nắm chắc trong tay.

— Và ông thuộc chứ?

— Tôi chắc là có nhớ.

— Nào? nào! - mọi người nhao nhao lên.

Aramis kể:

— Chuyện ấy xảy ra trong trường hợp như thế này. Ông De Voiture ngồi trong cỗ xe của Hoàng Hậu, bà cùng ông ta đi dạo chơi tay đôi trong rừng Fontainebleau. Ông ta làm ra vẻ đang ngẫm nghĩ để Hoàng Hậu hỏi xem ông ta nghĩ gì. Y như rằng, điều đó diễn ra.

Hoàng Hậu hỏi:

— Ông de Voiture, ông đang nghĩ gì thế?

Voiture mỉm cười và giả vờ suy nghĩ năm giây để người ta tưởng

rằng ông ứng khẩu thành thơ và đáp:

Tôi nghĩ rằng sau bao tháng năm ròng

Nàng bị đọa đày gian khổ bất công

Số mệnh đã thưởng cho nàng xứng đáng

Nào danh dự, nào vinh quang xán lạn

Nhưng khi xưa trong cảnh ngộ đáng thương

Chắc nàng còn sung sướng trăm đường

Tôi không nói rằng vì nàng đã yêu đương.

Dù vần gieo đến là thích hợp.

Scudéry, Ménage và cô Paulet nhún vai.

— Khoan đã, khoan đã. - Aramis nói, - có ba đoạn cơ mà!

— Ồ! - Cô Scudéry nói, - hãy nói là ba khúc, đây bất quá là một ca khúc.

Tôi nghĩ thương thần ái tình tội nghiệp

Hằng cấp cho nàng vũ khí của mình

Nhưng giờ đây bị đuổi khỏi cung đình

Chẳng còn cung tên, chẳng còn vẻ mỹ miều say đắm,

Ngồi cạnh nàng đây, ơi nữ hậu Marie,

Nghĩ mà buồn chẳng thể làm chi

Khi nàng đã phũ phàng bạc đãi

Những kẻ hy sinh vì nàng mà không hề sợ hãi.

— Ô! Về cái nét sau cùng này, - bà De Chevreuse nói, - tôi không

biết nó có nằm trong các quy tắc của thi ca không, nhưng tôi xin miễn thứ cho nó vì đó là sự thật, và bà De Hautefort, bà De Sennecey nếu cần sẽ đồng ý với tôi, chưa kể ông De Beaufort.

— Này, này, - Scarron nói, - điều ấy chẳng còn can hệ gì đến tôi nữa đâu; kể từ sáng hôm nay tôi chẳng còn là bệnh nhân của Hoàng Hậu nữa.

— Thể còn khúc cuối - Cô Scudéry bảo, - còn khúc cuối nữa. Nào!

— Có đây - Aramis nói - khúc này có ưu thế là nói rõ cả tên riêng, thành thử không còn lầm vào đâu được nữa.

Chúng tôi đây, những nhà thi sĩ,

Mang trong đầu những ý nghĩ cuồng điên

Tâm trạng nàng đang hớn hở hồn nhiên

Hay ủ dột, suy tư trầm lắng,

Nàng sẽ làm gì nếu chốn này vắng lặng

Thấy hiện lên De Buckingham,

Và ai sẽ là người thất sủng

Ngài Quận Công hay ông cố Vincent[215] .

Đến đoạn cuối cùng này chỉ có một tiếng kêu thốt lên về sự xấc xược của Voiture.

— Nhưng mà - cô thiếu nữ mắt nhung thì thào, - khổ một nỗi là riêng tôi, tôi thấy những câu thơ ấy tuyệt diệu.

Đó cũng là ý kiến của Raoul, anh ta sán đến gần Scarron và đỏ mặt nói

— Thưa ông Scarron, xin ông làm ơn bảo cho tôi biết người phụ nữ trẻ tuổi kia là ai mà một mình một ý kiến chống lại tất cả cuộc hội họp trứ danh này.

— A! A! - Chàng Tử Tước trẻ tuổi của tôi ơi, - Scarron nói. - Tôi chắc rằng anh mong muốn đề nghị với cô một tên mình tiến công và phòng ngự phải không?

Raoul lại đỏ mặt đáp:

— Xin thú thật là tôi thấy những vần thơ ấy rất hay.

— Mà hay thực đấy chứ, - Scarron nói, - nhưng sụyt! Giữa những nhà thơ với nhau, họ chẳng nói như thế đâu.

— Nhưng tôi. - Raoul nói, - tôi chẳng có vinh dự là thi sĩ, và tôi xin hỏi ông...

— Đúng đấy, người phụ nữ trẻ ấy là ai chứ gì? Đó là cô Ấn Độ xinh đẹp.

— Thưa ông, xin ông thứ lỗi, - Raoul đỏ mặt nói, - Ông nói thế tôi cũng chẳng rõ gì hơn trước. Than ôi, tôi là dân tỉnh lẻ.

— Có nghĩa là anh chưa biết gì về cái thứ văn chương kiểu cách ở đây nó ròng ròng ở cửa miệng mọi người. Càng hay! Chàng tuổi trẻ ạ, càng hay! Đừng tìm hiểu làm gì, mất thì giờ thôi; và khi nào anh hiểu thì cũng nên hy vọng rằng người ta chẳng nói cái kiểu văn hoa ấy nữa.

— Vậy thì xin ông thứ lỗi, - Raoul nói, - xin ông hãy rủ lòng nói cho tôi biết người mà ông gọi là cô gái Ấn Độ xinh đẹp ấy là ai thế?

— Phải, chắc hẳn đó là một trong những người đàn bà kiều diễm nhất hiện nay, cô Françoise D'Aubigné.

— Phải chăng cô ấy thuộc dòng họ ông Agrippa danh tiếng, bạn của Vua Henri IV?

— Cháu gái nội ông ta đấy. Cô ấy từ Martitique đến, chính vì thế mà tôi gọi là cô gái Ấn Độ xinh đẹp[216] .

Raoul trợn tròn mắt, và nó gặp cặp mắt của vị phu nhân trẻ đang mỉm cười.

Người ta tiếp tục bàn tán về Voiture.

Cô D'Aubigné lân la đến bên ông Scarron như để tham gia vào câu chuyện của ông với chàng Tử Tước trẻ, cô nói:

— Thưa ông, ông không tán thưởng những người bạn của ông Voiture tội nghiệp à? Ông nghe xem họ vừa ca ngợi vừa vặt lông ông ta! Người này tước mất của ông lương tri, người kia tước mất tính độc lập người khác… Thế thì, lạy Chúa? Họ để lại cái gì cho ông ta, cho cái bộ hoàn chỉnh lừng lẫy ấy? Theo cách nói của cô De Scudéry.

Cả Scarron và Raoul đều cười rộ. Cô gái Ấn Độ xinh đẹp tự mình cũng ngạc nhiên về tác động do mình gây ra, cúi mặt xuống và lấy lại cái vẻ chất phác của mình.

— Đấy là một người thông tuệ, - Raoul nói.

Athos vẫn đứng ở khung cửa sổ nhìn bao quát toàn cảnh, nụ cười khinh khi đọng trên môi.

Bà De Chevreuse bảo ông Chủ Giáo:

— Ông gọi hộ Bá Tước De La Fère; tôi cần nói chuyện với ông ấy.

— Nhưng tôi, - Chủ Giáo đáp - tôi lại cần người ta tin rằng không nói chuyện với ông ta. Tôi rất mến và khâm phục ông ấy, vì tôi có biết về những cuộc phiêu lưu cũ của ông, ít ra là vài chuyện nhưng tôi chỉ tính đến chào ông ta vào sáng ngày kia.

— Tại sao lại sáng ngày kia? - Bà De Chevreuse hỏi.

— Chiều mai bà sẽ biết, - Ông Chủ Giáo cười nói.

— Ông Gondy thân mến ơi, - bà Công Tước nói. - kể ra ông nói cứ như là tử vi ấy.

Rồi bà quay về phía Aramis và gọi:

— Ông De Herblay, ông có vui lòng tối nay làm hộ vệ cho tôi một lần nữa không?

— Có gì vậy, bà Công Tước? - Aramis đáp. - Xin sẵn sàng tối nay, ngày mai và mãi mãi; xin bà cứ ra lệnh.

— Thế thì ông hãy tìm hộ tôi Bá Tước De La Fère, tôi muốn nói với ông ấy.

Aramis đến chỗ Athos, rồi cùng trở lại với anh. Bà Công Tước đưa một bức thư cho Athos và nói.

— Thưa Bá Tước, đây là cái mà tôi đã hứa với ông. Người được chúng ta che chở sẽ được tiếp đãi chu đáo.

— Thưa bà, - Athos nói, - anh ta sẽ sung sướng được chịu ơn bà.

— Về phương diện ấy ông chẳng có gì phải ganh tị với anh đâu vì rằng chính tôi, tôi nhờ ơn ông mà được biết ông ta, - người đàn bà ranh mãnh đáp và nở một nụ cười gợi nhớ đến Marie Michon cho cả Aramis và Athos.

Nói xong bà đứng dậy và gọi xe của mình. Cô Paulet đã về rồi và cô Scudéry cũng ra về.

Athos bảo Raoul:

— Tử Tước, anh hãy đi theo bà Công Tước De Chevreuse, hãy nói với bà cho anh vinh hạnh đỡ bà lên xe, rồi cảm ơn bà.

Cô gái Ấn Độ xinh đẹp đến chỗ Scarron để xin cáo lui.

— Cô đã về cơ à? - Ông nói.

— Tôi là một trong những người cuối cùng ra về, ông thấy đấy. - Nếu ông có những tin tức về ông De Voiture, nhất là những tin tốt lành, xin ông làm ơn gửi cho tôi vào ngày mai.

— Ồ, ông ta có thể chết bây giờ, - Scarron đáp.

— Thế là thế nào? - Cô thiếu nữ mở mắt hỏi.

— Bài tán dương ông ta đã làm xong rồi.

Và họ vui cười chia tay nhau; cô thiếu nữ ngoái đầu lại để nhìn

người bại liệt đáng thương với vẻ thích thú, còn người bại liệt dõi theo cô bằng con mắt tình tứ.

Các nhóm khách thưa thớt dần. Scarron không làm ra bộ nhìn thấy một số tân khách đã chuyện trò bí mật với nhau, thư từ đã đến với nhiều người, và buổi tối hội họp dường như có một mục đích bí mật nó đi trệch khỏi chuyện văn chương mà họ đã bàn cãi om sòm.

Những điều đó có can hệ gì đến Scarron? Bây giờ người ta cứ việc hoạt động thoải mái cho phong trào La Fronda ở ngay nhà ông; vì từ sáng hôm nay như ông đã nói, ông không còn là bệnh nhân của Hoàng Hậu nữa rồi.

Còn về Raoul, quả nhiên anh đã đưa bà Công Tước ra tận xe của bà, bà ngồi và đưa bàn tay cho anh hôn; rồi do một trong những cơn ngẫu hứng cuồng điên đã khiến bà thật đáng yêu quý và nhất là thật nguy hiểm, bà đột nhiên ôm lấy đầu anh và hôn lên trán mà nói:

— Tử Tước ơi mong rằng những điều chúc mừng của tôi và cái hôn này sẽ mang lại hạnh phúc cho anh.

Rồi bà đẩy anh ra xa và bảo người xà ích đánh xe đến dinh Luynes. Cỗ xe đã lăn bánh, bà De Chevreuse còn giơ tay ra hiệu với anh một lần cuối qua cửa xe, Raoul quay trở vào cứ ngẩn người ra.

Athos hiểu rõ những gì đã diễn ra và mỉm cười.

— Tử Tước, lại đây, - anh nói, - đã đến lúc anh rút lui rồi đấy; ngày mai anh đi đến quân đội của Ngài Hoàng Thân, chúc anh ngủ ngon đêm cuối cùng của người thành thị.

— Tôi sẽ là người lính ư? - Chàng thanh niên hỏi. - Ôi! Thưa ông xin hết lòng cảm ơn ông!

— Xin từ biệt Bá Tước, tôi trở về tu viện của tôi, - Tu Viện Trưởng De Herblay nói.

— Xin từ biệt Tu Viện Trưởng, - Ông Chủ Giáo nói - ngày mai tôi giảng kinh và tối nay có đến vài chục bài phải tham khảo.

— Xin từ biệt quý vị, - Bá Tước nói, - còn tôi, tôi sẽ ngủ hai mươi

bốn giờ liền, vì mệt mỏi lắm.

Ba người chào nhau sau khi trao đổi với nhau một cái nhìn cuối cùng. Scarron liếc mắt theo dõi họ qua các ô cửa phòng khách.

“Chẳng có ai trong bọn họ sẽ làm như họ nói đâu”, Scarron lẩm bẩm với nụ cười ranh ma của mình. “Nhưng họ cứ việc làm, những con người quý tộc trung hậu! Biết đâu họ chẳng làm thế nào để trả lại trợ cấp cho ta?… Họ thì họ có thể vung cánh tay lên, thế là quá nhiều; còn ta, than ôi! Ta chỉ có cái lưỡi, nhưng ta sẽ cố gắng chứng minh rằng đó là một cái gì đáng kể”.

— Ơ này? Champenois, mười một giờ điểm rồi đấy. Đến đẩy ta về giường nào. Quả tình cái cô tiểu thư D'Aubigné ấy thật là kiều diễm

Nói rồi, kẻ bại liệt tội nghiệp ấy biến vào trong buồng ngủ, cánh cửa khép lại sau lưng ông ta, và những ngọn đèn sáng lần lượt tắt dần trong căn phòng khách ở phố Tournelles.

CHƯƠNG XXIV
Saint Denis

Athos trở dậy vào lúc trời vừa rạng sáng và mặc quần áo. Qua nước da xanh tái nhiều hơn thường ngày và những dấu vết mất ngủ còn đọng lại trên gương mặt anh, rất dễ thấy rõ là hầu như suốt đêm anh không chợp mắt. Trái với thói quen của một người vững vàng và dứt khoát ấy, sáng nay ở toàn bộ con người anh có một cái gì đó chậm chạp và lưỡng lự.

Anh đang sửa soạn cho sự ra đi của Raoul và tìm cách tranh thủ thời gian. Trước tiên, anh tự mình trau chuốt thanh kiếm rút ra từ chiếc bao da ướp hương, xem xét chuôi kiếm có ngay ngắn không và lưỡi kiếm có gắn chặt vào chuôi không.

Rồi anh bỏ vào đáy chiếc vali dành cho chàng trẻ tuổi một túi nhỏ đựng đầy tiền louis. Anh gọi Olivain, một thằng hầu theo anh đi từ Blois, sai hắn xếp rương quần áo trước mặt mình, chăm lo chu đáo mọi thứ cần thiết cho một chàng thanh niên sắp ra trận. Cuối cùng, sau gần một tiếng đồng hồ giải quyết những việc tỉ mỉ ấy, anh mở cửa dẫn đến phòng Tử Tước và nhẹ nhàng bước vào.

Mặt trời đã rực rỡ rọi vào căn phòng qua những ô cửa sổ rộng rãi mà đêm qua Raoul về muộn đã quên không buông rèm. Cậu vẫn còn ngủ, đầu gối một cách duyên dáng lên cánh tay. Mớ tóc dài đen lánh phủ nửa vầng trán thanh tú và lấm tấm hơi nước ẩm ướt đang lăn thành giọt long lanh trên gò má của đứa trẻ mệt. Athos đến gần, mình cúi xuống trong tư thế đầy vẻ âu sầu trìu mến, anh ngắm hồi lâu cậu thiếu niên miệng đang mủm mỉm, mí mắt he hé, mà những giấc mơ hẳn là êm đềm và giấc ngủ nhẹ nhàng; vị thần hộ mệnh cậu đã đặt biết bao âu yếm và mến thương vào trong sự canh gác thầm lặng của mình. Dần dà Athos bị cuốn vào cơn mộng mê say trước cái thời thanh xuân đến là phong phú và trong sáng này. Tuổi thanh xuân của chính anh cũng lại hiện ra, mang theo tất cả những kỷ niệm ngọt ngào như hương thơm hơn là những tư tưởng. Từ cái quá khứ ấy đến hiện tại là một vực thẳm. Nhưng trí tưởng tượng có cánh bay của thiên thần và tia chớp, nó vượt qua biển cả mà ta suýt bị chìm đắm, qua những bóng đêm mà ảo giác

của ta cũng tan biến, qua hang sâu mà hạnh phúc của ta bị nuốt chửng. Anh nghĩ đến cả chặng đầu của cuộc đời anh đã bị tan nát bởi một người đàn bà; và anh kinh hoàng nghĩ đến ái tình nó sẽ tác động đến thế nào đối với một tư chất vừa thanh tú vừa cường tráng như vậy. Nhớ lại tất cả những gì mà mình đã phải chịu đựng, anh nhìn trước tất cả những gì mà Raoul có thể sẽ phải chịu đựng và một niềm thương cảm trìu mến, sâu xa trào lên trong tim anh và toả ra cả cái nhìn ướt lệ của anh trùm lên cậu thiếu niên.

Vừa lúc ấy Raoul bừng tỉnh giữa cái cơn thức giấc trong trẻo không một gợn mây, không bóng tối và không mỏi mệt, nó đặc trưng cho một số tư chất tinh tế như loài chim. Đôi mắt Raoul dừng lại ở đôi mắt Athos và chắc hẳn cậu hiểu rõ những gì đã diễn ra trong trái tim con người ấy đang chờ đợi sự tỉnh giấc của cậu như một tình lang chờ đợi phút tỉnh giấc của tình nương, vì rằng cái nhìn của cậu đến lượt mình chan chứa một niềm yêu thương vô bờ bến.

— Ông đứng đấy ư, thưa ông? - Cậu kính cẩn nói. - Sao ông không đánh thức tôi?

— Phải, Raoul, tôi đứng đây, - Bá Tước đáp. - Thấy anh ngủ ngon, tôi muốn để anh ngủ thêm chút nữa, anh bạn ạ; ngày hôm qua thức khuya quá, hẳn là anh rất mệt.

— Ôi thưa ông, ông tốt quá! - Raoul nói.

Athos mỉm cười và hỏi:

— Anh thấy trong người thế nào?

— Thưa ông tuyệt diệu ạ, hoàn toàn lại sức và dễ chịu.

— Thế là anh còn lớn nữa đấy, - Athos tiếp tục nói với vẻ quan tâm cha con và vẻ nhã nhặn của một người đứng tuổi đối với cậu thiếu niên - và ở tuổi anh sự mệt mỏi cũng gấp đôi.

Thẹn thùng vì bao sự ân cần ấy, Raoul nói:

— Ôi! Thưa ông, xin ông thứ lỗi cho; một lát nữa tôi sẽ ăn mặc xong ngay mà.

Athos gọi Olivain và quả nhiên chỉ mười phút sau, với tính đúng giờ giấc mà Athos từng trải trong quân ngũ đã truyền lại cho cậu con nuôi, chàng trai trẻ đã sẵn sàng. Cậu bảo tên hầu:

— Bây giờ anh sửa soạn hành trang cho tôi đi.

— Hành trang của anh đang đợi anh, Raoul ạ, - Athos nói. - Tôi trực tiếp đôn đốc việc soạn vali, và chẳng còn thiếu gì nữa. Cả vali anh với rương hòm của thằng hầu chắc hẳn đã xếp lên ngựa rồi, nếu như người ta làm theo lệnh tôi.

— Thưa Bá Tước, - Olivain nói, - mọi thứ đều đã làm theo ý ngài, và ngựa cũng đang đợi.

— Thưa ông, - Raoul kêu lên, - thế mà tôi thì ngủ trong khi ông hết lòng trông nom đến tất cả những việc nhỏ nhặt ấy! Ôi, thưa ông, thật tình là ông ban cho tôi nhiều ân huệ quá.

— Như vậy là anh cũng yêu mến tôi một chút đấy chứ? Tôi hy vọng ít ra là như thế, - Athos nói với giọng trìu mến.

Raoul tự kiềm chế gần như đến ngạt thở để khỏi bộc lộ nỗi xúc động của mình bằng một cử chỉ bồng bột thân thương và kêu lên:

— Ôi thưa ông! Ôi! Xin Chúa chứng giám tôi hết lòng yêu quý ông và tôn kính ông.

— Này, anh xem có quên cái gì không. - Athos vừa nói vừa giả bộ tìm kiếm xung quanh để che giấu nỗi xúc động của mình.

— Thưa không ạ, - Raoul nói.

Tên hầu đi tới gần Athos với vẻ ngập ngừng và nói nhỏ:

— Cậu Tử Tước không có kiếm, vì tối hôm qua ngài Bá Tước đã bảo tôi lấy đi thanh kiếm mà cậu đã bỏ ra.

— Được, - Athos nói, - điều ấy tôi lo.

Raoul không tỏ ra nhận thấy cuộc đối thoại ấy. Cậu đi xuống, chốc chốc lại nhìn Bá Tước để xem phút chia tay đã tới chưa, nhưng Athos vẫn tỏ vẻ điềm nhiên.

Đến bậc tam cấp. Raoul trông thấy ba con ngựa.

— Ô, thưa ông, ông tiễn tôi ư? - Cậu nói, mặt mày rạng rỡ hẳn lên. Niềm vui mừng ánh lên trong mắt Raoul và cậu nhẹ nhàng nhảy lên mình ngựa.

Athos cũng thong thả lên ngựa sau khi đã nói khẽ một lời với tên hầu, nên đáng lẽ đi theo sau ngay thì hắn trở lên nhà. Raoul mừng rỡ được Bá Tước đi cùng, nên không nhận thấy hoặc làm ra bộ không nhận thấy gì hết.

Hai người quý tộc ra Pont Neuf, đi dọc các kè hay đúng hơn như hồi ấy người ta gọi là mảng Pépin, và đi men theo các bức tường của tòa biệt trang lớn Grand Chatelêt. Họ vào phố Saint Denis thì tên hầu đuổi kịp.

Họ đi đường rất im lặng. Raoul cảm thấy rõ ràng phút chia tay đang đến; cả ngày hôm qua Bá Tước bảo ban làm mọi thứ liên quan đến cậu. Hơn nữa, những cái nhìn của ông tăng bội phần trìu mến, và vài lời ông bật ra chan chứa yêu thương. Chốc chốc một suy nghĩ hoặc một điều khuyên nhủ thốt ra thì lời lẽ đầy vẻ ân cần lo lắng.

Sau khi qua cửa ô Saint Denis, và tới ngang tầm tòa nhà Récollets, Athos liếc nhìn con ngựa của Tử Tước và nói:

— Raoul, tôi vẫn thường bảo anh phải đề phòng điều này và chớ có quên, vì đó là một khuyết điểm lớn của một người cưỡi ngựa. Nhìn xem! Con ngựa của anh đã mệt rồi, sùi cả bọt mép ra, trong khi con ngựa của tôi vẫn như mới ở chuồng ra. Anh ghì hàm thiếc mạnh quá làm cho nó cứng cả mõm; và hãy chú ý, anh sẽ không thể làm nó vận động với sự lanh lẹn cần thiết. Sự an toàn của người kỵ sĩ đôi khi nằm trong sự tuân theo lẹ làng của con ngựa. Tám ngày nữa, anh hãy nhớ tới điều đó, vì anh sẽ không phải vận động trong một trường đua ngựa mà là trên một bãi chiến trường.

Rồi để điều nhận xét ấy khỏi mang một vẻ quan trọng nặng nề đột nhiên Athos nói tiếp:

— Raoul xem kìa, cánh đồng đẹp thế kia; săn bắn chim đa đa thì tuyệt.

Raoul được một bài học tốt và tỏ ra rất khâm phục, vì nó được đưa ra một cách tế nhị dịu dàng biết chừng nào.

— Hôm nọ tôi còn chú ý một điều nữa, - Athos nói, - đó là khi dùng súng ngắn, tay anh duỗi thẳng quá, nên bắn mất chính xác. Vì anh bắn mười hai phát thì trượt ba.

— Còn ông thì cả mười hai phát đều trúng đích, - Raoul cười đáp. - Bởi vì tôi gập cánh tay và tì lên khuỷu tay.

— Raoul, anh có hiểu rõ điều tôi muốn nói không?

— Dạ, có ạ. Theo lời khuyên, tôi đã tập một mình và đã thành công mỹ mãn.

— Này, - Athos nói tiếp, - cũng như khi tập đấu kiếm, anh công kích đối phương dữ quá. Ở tuổi anh thường mắc khuyết điểm ấy, tôi biết lắm; những cử động của thân mình khi công kích thường làm trệch đường mũi kiếm; và nếu anh phải đương đầu với một địch thủ bình tĩnh, hắn sẽ chặn đứng anh từ nước kiếm đầu tiên anh chơi như vậy bằng một miếng gỡ đơn giản hoặc bằng ngay một nhát đâm thẳng.

— Vâng, như ông vẫn thường làm như vậy, nhưng chẳng ai có được lòng quả cảm và sự lanh lẹn khéo léo như ông.

— Chà, một cơn gió mát! - Athos nói, - đó là một kỷ niệm của mùa đông. Nhân tiện, dặn anh thêm; nếu anh đi ra tuyến lửa, mà anh sẽ ra thôi, vì anh đã được tiến cử với một vị trưởng chỉ huy rất mê thuốc súng, thì hãy nhớ rằng trong một cuộc chiến đấu đặc biệt, như thường hay xảy ra đối với những người kỵ binh chúng ta, hãy nhớ kỹ là đừng bao giờ bắn trước cả. Kẻ nào bắn trước ít khi trúng địch thủ, bởi vì hắn nổ súng chẳng qua vì sợ mình sẽ bị mất súng trước một kẻ thù có súng; khi nào hắn bắn, anh hãy cho ngựa của mình chồm lên, cái động tác ấy đã hai ba lần cứu tôi thoát chết rồi đấy.

— Tôi sẽ ứng dụng, dù chỉ là để tạ ơn.

— Ơ này! - Athos kêu, - phải chăng kia là những kẻ săn bắn trộm bị người ta bắt giữ? Ờ, đúng rồi. Raoul, lại còn một điểm quan

trọng nữa: Nếu anh bị thương trong một cuộc công kích, nếu anh ngã ngựa và còn chút sức lực, thì rời ngay khỏi con đường mà trung đoàn anh đi, nếu không nó có thể trở lại và anh sẽ bị giày xéo dưới vó ngựa. Bất cứ trường hợp nào, nếu bị thương, anh viết thư ngay cho tôi, hoặc nhờ người viết; chúng tôi rất thông thạo về những vết thương, - Athos vừa nói thêm vừa mỉm cười.

— Xin cảm ơn ông. - Cậu thiếu niên rất xúc động đáp.

— A! Chúng ta đến Saint Denis rồi! - Athos lẩm bẩm.

Quả thật lúc ấy họ đến cổng thị trấn có hai lính canh. Một tên nói với tên kia:

— Hình như lại một nhà quý tộc trẻ tuổi nữa sắp sung vào quân đội.

Athos quay đầu lại, bất cứ cái gì liên quan đến Raoul, dù gián tiếp anh đều thích thú.

— Do đâu mà anh đoán biết được? - Athos hỏi.

— Thưa ông, - tên lính canh đáp, - do cái dáng vẻ của cậu nhà. Với lại cậu cũng đến tuổi rồi. Đó là người thứ hai trong ngày hôm nay.

— Thế sáng nay cũng có một người trẻ tuổi như tôi đến đây à? - Raoul hỏi.

— Vâng, thực vậy, một người vẻ mặt cao sang và trang bị ngựa rất oách, ra dáng con nhà gia thế.

— Đó sẽ là một bạn đồng hành của tôi đó, thưa ông, - Raoul vừa đi vừa nói, - Nhưng than ôi! Anh ta sẽ không làm tôi quên được người mà tôi bị mất.

— Raoul, tôi không chắc anh sẽ đuổi kịp anh ta đâu, - Athos nói, - bởi vì tôi cần nói chuyện với anh tại đây, và cái điều tôi nói cũng chiếm khá thời gian, nên nhà quý tộc ấy sẽ đi trước anh đấy.

— Dạ xin tùy ý ông.

Vừa trò chuyện, họ vừa đi qua các phố đông nườm nượp nhân

ngày lễ rồi đến trước một giáo đường cổ trong đó đang cầu lễ messe đầu tiên.

— Raoul, ta xuống ngựa đi, - Athos bảo. - Olivain giữ ngựa cho chúng tôi và đưa tôi thanh kiếm.

Athos cầm lấy thanh kiếm, rồi hai nhà quý tộc đi vào nhà thờ. Athos dâng nước thánh cho Raoul. Trong trái tim người cha có một chút gì như mối yêu thương ân cần của một tình lang đối với tình nương của mình vậy.

Cậu thiếu niên chạm vào tay Athos, chào và làm dấu thánh. Athos nói một câu gì đó với một người canh gác, hắn cúi mình và đi về phía những hầm mộ táng.

— Lại đây Raoul, - Athos bảo, - chúng ta đi theo người này.

Người canh mở cổng rào những ngôi mộ vua chúa và đứng ở bậc trên còn Athos và Raoul đi xuống. Phía dưới sâu của cầu thang nhà mồ được chiếu sáng bởi một cây đèn bạc đặt ở bậc cuối cùng. Ngay bên dưới cây đèn ấy có một nhà táng, chân chống bằng gỗ sồi, phủ một tấm mùng lớn bằng gấm tím thêu hoa huệ vàng.

Lòng đầy ưu sầu và vẻ uy nghiêm của nhà thờ vừa đi qua chuẩn bị sẵn cho chàng thiếu niên đi đến tình huống này, cậu bước xuống thong thả và trang trọng, rồi bỏ mũ đứng nghiêm trước di hài của vị vua cuối cùng. Vị vua ấy chỉ phải đi theo tổ tiên khi kẻ kế vị ông đến nối gót ông, và dường như ông nằm đó để nói với niềm kiêu hãnh của con người đôi khi rất dễ phấn khích khi ở trên, rằng: “Hỡi cát bụi trần gian, ta đợi người!”

Một lát im lặng.

Rồi Athos giơ ngón tay chỉ vào cỗ quan tài và nói:

— Cái phần mộ vô định này là của một con người yếu hèn và không quyền thế, vậy mà lại có một triều đại đầy những biến cố lớn lao. Vì ở trên ông vua, có trí tuệ của một người khác canh giấc, giống như cây đèn kia canh giấc bên trên cỗ quan tài này và chiếu sáng nó. Người kia là Vua thực sự, Raoul ạ; người này chỉ là một bóng ma và người kia đặt linh hồn mình vào đó[217] . Song lẽ cái

quyền uy quân chủ ở nước ta nó mạnh mẽ biết chừng nào, con người kia chẳng được vinh dự có một nấm mồ dưới chân của kẻ mà vì họ ông ta đã đem cả cuộc đời để tạo nên niềm quang vinh. Bởi vì, Raoul, hãy nhớ lấy điều này, nếu như người ấy đã làm cho nhà vua nhỏ bé thì ông ta đã làm cho vương vị lớn lao hơn, và trong cung điện Louvre cất giữ hai điều: Vua thì chết và vương vị không chết, Raoul này, triều đại ấy đã qua đi, vị Tể Tướng mà ông chúa của mình hết sức kiêng nể, sợ hãi và căm ghét, khi xuống mồ đã kéo theo mình cả Nhà Vua mà ông không muốn để còn sống một mình, chắc hẳn vì ngại rằng Nhà Vua sẽ phá hoại sự nghiệp của ông ta, bởi vì Nhà Vua chỉ có thể kiến thiết khi có ở bên cạnh mình hoặc Chúa Trời hoặc anh linh của Chúa. Vậy mà trong khi ấy, cả thiên hạ coi cái chết của Tể Tướng như một giải thoát. Những người đương thời thật là mù quáng, và chính tôi, đã có mấy lần ngang nhiên ngăn cản những ý đồ của con người vĩ đại ấy.

Ông nắm cả nước Pháp trong tay mình và tùy theo ông siết chặt lại hay buông tay ra mà bóp nghẹt nó hoặc cho nó thở thoải mái. Nếu như trong cơn giận dữ khủng khiếp của mình, ông đã không nghiền nát tôi ra, tôi và các bạn thân của tôi, chắc hẳn là để hôm nay tôi có thể nói với anh rằng: Này Raoul hãy luôn luôn biết phân biệt Nhà Vua và Vương Vị; Vua chỉ là một con người, vương vị là ý thức của Chúa; khi nào anh hoài nghi không biết cần phải phụng sự ai, thì hãy bỏ đi cái vỏ ngoài vật chất mà giữ lấy cái nguyên lý vô hình, là tất cả. Tuy nhiên Chúa muốn làm cho cái nguyên lý ấy có thể sờ thấy được và cho nó hiện thân vào một con người. Raoul ơi, tôi nhìn tương lai của anh dường như qua một đám mây. Tôi tin rằng tương lai anh sẽ sáng sủa hơn của chúng tôi. Chúng tôi đã có một Tể Tướng mà không có Vua; trái hẳn lại, anh có một ông Vua mà không có Tể Tướng[218] . Vậy thì anh có thể phụng sự, yêu mến và kính trọng Đức Vua. Nếu như ông Vua ấy là một bạo chúa vì mọi sự toàn năng đều có cái choáng váng thúc đẩy nó đi đến bạo quyền, thì anh hãy phụng sự, yêu mến và kính trọng vương vị, nghĩa là cái điều không bao giờ sai lầm, nghĩa là ý thức của Chúa trên cõi trần này, nghĩa là cái tia lửa trời nó làm cho hạt bụi trở thành lớn lao và thần thánh đến nỗi chúng ta, những nhà quý tộc cũng vào hạng danh gia thế phiệt cũng thành chẳng có nghĩa lý gì trước cái hình hài nằm ở bậc cuối cùng của cầu thang này, giống như hình hài ở trước ngai vàng của Đấng Cứu Thế.

— Thưa ông, tôi sẽ tôn thờ Chúa - Raoul nói - Tôi sẽ kính trọng vương vị, tôi sẽ phụng sự Đức Vua, và nếu như phải chết, tôi sẽ cố gắng chết hoặc vì Đức Vua, hoặc vì vương vị, hoặc vì Chúa. Ông hiểu tôi rõ ràng chứ?

Athos mỉm cười và nói:

— Anh là một thiên bẩm cao quý. Đây là thanh kiếm của anh.

Raoul quỳ một chân xuống đất.

Athos nói tiếp:

— Thanh kiếm này đã được cha tôi, một nhà quý tộc trung hậu mang. Đến lượt tôi lại mang nó và đôi lần tôi đã làm rạng rỡ nó khi chuôi kiếm ở trong lòng bàn tay tôi và bao kiếm đeo ở bên sườn tôi. Raoul, nếu như bàn tay anh hãy còn yếu để sử dụng thanh kiếm này thì càng hay, anh sẽ có thêm thì giờ để tập tành và để chỉ tuốt nó ra khi nào nó cần phải trông thấy ánh mặt trời.

Raoul đón nhận thanh kiếm từ tay Bá Tước và nói:

— Thưa ông, tôi chịu ơn ông về mọi thứ; tuy nhiên thanh kiếm này là tặng vật quý báu nhất mà ông đã cho tôi. Tôi xin thề với ông rằng tôi sẽ mang nó với tư cách một người biết ơn.

Rồi cậu kính cẩn ghé môi hôn lên chuôi kiếm.

— Tốt lắm, - Athos nói, - Tử Tước hãy đứng lên và chúng ta ôm hôn nhau.

Raoul đứng dậy và xúc động tràn trề, nhào mình vào cánh tay Athos. Bá Tước cảm thấy trái tim mình như tan ra, lẩm bẩm:

— Thôi vĩnh biệt, và hãy nhớ tới tôi.

— Ôi, vĩnh viễn! Vĩnh viễn? - Chàng trẻ kêu lên. - Ôi, tôi xin thề như vậy, và nếu có điều bất hạnh xảy ra với tôi thì tên ông sẽ là cái tên cuối cùng tôi thốt ra, sẽ là kỷ niệm của tôi, ý nghĩa cuối cùng của tôi.

Athos vội vã đi lên để che giấu nỗi xúc động của mình. Anh lấy

một đồng tiền vàng cho người canh mộ, cúi mình trước bàn thờ, rồi rảo bước ra cổng nhà thờ. Olivain chờ ngoài đó cùng với hai con ngựa kia. Athos trỏ tấm dải đeo gươm của Raoul và bảo:

— Olivain, buộc lại vòng thanh kiếm, nó hơi trễ xuống quá. Được rồi. Bây giờ anh đi theo Tử Tước cho đến khi nào Grimaud đuổi kịp các anh; bác ấy đến thì anh từ giã Tử Tước. Raoul, nghe đấy chứ? Grimaud là một người lão bộc đầy lòng quả cảm và thận trọng, bác ấy sẽ đi theo anh.

— Thưa vâng, - Raoul đáp.

— Nào lên ngựa, tôi muốn được trông thấy anh ra đi.

Raoul tuân lệnh và nói:

— Xin vĩnh biệt ông! Xin vĩnh biệt người che chở kính yêu của tôi.

Athos vẫy tay chào, vì không dám nói nên lời, còn Raoul cất mũ và đi xa dần.

Athos đứng lặng im và nhìn theo cho đến lúc Raoul khuất sau chỗ đường rẽ. Rồi ném cương ngựa vào tay một người nhà quê, anh lững thững bước lên bậc, trở vào nhà thờ, đến một góc tối tăm nhất và cầu nguyện.

CHƯƠNG XXV
Một trong bốn mươi chước vượt ngục của ông De Beaufort

Thời gian trôi đi đối với người tù giống như đối với những kẻ đang lo chạy trốn; tuy nhiên nó trôi chậm chạp hơn.

Trái hẳn với những người khác khi có một quyết định mạo hiểm thì rất hăng hái nhưng lại nguội lạnh dần khi thời điểm thực hiện tới gần, Quận Công De Beaufort mà tinh thần quả cảm sôi sục đã trở thành ngạn ngữ, lại bị cột lại trong sự trì trệ của năm năm tù túng, ông Quận Công như xô đẩy thời gian ở phía trước mình và hết lòng mong mỏi giờ hành động đến. Trong cuộc vượt ngục lẻ loi của mình, ngoài những dự định mà ông nuôi dưỡng cho tương lai, phải thú nhận rằng đó là những dự định hãy còn rất mơ hồ và không chắc chắn, còn bắt đầu có một sự trả thù nó làm dãn nở con tim ông. Trước tiên việc chạy trốn của ông là một việc tai hại đối với De Chavigny, mà ông thù hằn vì những hình phạt nho nhỏ hắn đã bắt ông phải chịu, rồi nó là một việc còn tai hại hơn nữa đối với Mazarin mà ông ghê tởm do chính những lời chửi rủa thậm tệ ông dành cho lão. Rõ ràng là có những tỉ lệ phân minh giữa những tình cảm mà ông De Beaufort dành cho Giám Ngục và Tể Tướng, cho kẻ thủ hạ và người chủ.

Ông De Beaufort còn biết rõ chân tơ kẽ tóc tình hình bên trong Palais Royal và chẳng lạ gì những quan hệ giữa Hoàng Hậu và Giáo Chủ. Từ trong tù, ông dàn dựng tất cả những vận động kịch tính ấy, nó sắp sửa diễn ra, khi từ văn phòng Tể Tướng đến phòng riêng Anne D'Autriche vang lên tiếng đồn rằng ông De Beaufort tẩu thoát rồi? Tự nói với mình điều ấy, ông De Beaufort khẽ mỉm cười, tưởng như mình đã ở bên ngoài rồi, đang thở hít không khí đồng nội và rừng cây, hai chân kẹp chặt mình một con ngựa lực lưỡng và hét to lên: “Ta tự do rồi!”

Đúng là khi trở về với mình, ông vẫn ở giữa bốn bức tường dày, trông thấy La Ramée đứng cách mười bước đang quay quay hai ngón tay quanh nhau, và ở ngoài tiền sảnh, những tên lính gác đang cười đùa hoặc uống rượu. Sự bất định của ý tưởng con người

thật ghê gớm, vật duy nhất khiến Quận Công lãng ý khỏi cảnh tượng khả ố đó chính là bộ mặt cau có của Grimaud, bộ mặt mà thoạt đầu tiên ông thù ghét và rồi sau đó trở thành tất cả mối kỳ vọng của ông. Đối với ông, Grimaud giống như một Antinios[219] .

Chẳng cần phải nói rằng tất cả điều đó là một trò của trí tưởng tượng dữ dội của người tù. Grimaud bao giờ cũng vẫn thế. Cho nên bác đã giành được lòng tin cậy hoàn toàn của cấp trên là La Ramée, lúc này có lẽ hắn còn tin cậy ở bác hơn là ở chính mình, vì như chúng tôi đã nói, La Ramée thấy trong thâm tâm mình có một điểm yếu nào đó đối với ông De Beaufort.

Cho nên gã La Ramée tốt bụng ấy coi như một lễ hội bữa tiệc đêm xoàng xĩnh đối ẩm với người tù của mình, La Ramée chỉ có một khuyết điểm là tham ăn; hắn đã thấy rõ là bánh rất ngon, rượu vang tuyệt diệu. Người thay thế cha Marteau lại đã hứa với hắn một chiếc bánh nướng nhân thịt chim trĩ, chứ không phải nhân thịt gà vịt, và rượu Chambertin, chứ không phải rượu Mâcon. Tất cả những thứ đó được tôn cao bởi sự hiện diện của vị Hoàng Thân trứ danh này, ông ta thực ra rất tốt bụng, đã nghĩ ra bao nhiêu ngón kỳ khôi xỏ Chavigny và bao nhiêu trò đùa chua cay chống lại lão Mazarin. Tất cả những cái đó làm cho ngày lễ Pentecôte đẹp đẽ sắp tới đối với La Ramée trở thành một trong bốn kỳ lễ lớn trong năm. Vậy nên La Ramée ngóng đợi sáu giờ tối, sốt ruột chẳng kém gì ông Quận Công.

Ngay từ sáng hắn đã lo toan mọi việc tỉ mỉ và chỉ tin cậy ở bản thân mình, đích thân đến thăm người kế nghiệp của cha Marteau. Bác chủ hiệu mới vượt xa chủ cũ; bác ta trỏ cho cho Ramée xem một cái bánh nướng khổng lồ thật sự, trên mặt trang trí gia huy của ông De Beaufort, bánh hãy còn rỗng, nhưng bên cạnh để sẵn một con trĩ và hai con đa đa châm rất sang trọng nên trông giống như những cái nùn gài kim. La Ramée trông mà ứa nước miếng, và trở về phòng Quận Công, vừa đi vừa xoa xoa hai bàn tay.

Càng may hơn nữa, như chúng tôi đã nói, De Chavigny tin cậy ở La Ramée, nhân có chút việc đã ra đi từ buổi sáng, thành thử La Ramée trở thành phó cai quản tòa lâu đài. Còn Grimaud tỏ ra cau cau có có hơn bao giờ hết.

Buổi sáng ông De Beaufort đã chơi với La Ramée một ván cầu; qua

một dấu hiệu của Grimaud, ông hiểu rằng phải chú ý đến mọi việc. Grimaud bước đi đằng trước, vạch ra con đường mà buổi tối họ sẽ phải đi theo. Cuộc chơi cầu diễn ra trong một khoảng đất rào ở cái sân nhỏ của lâu đài. Đó là một nơi khá vắng vẻ chỉ đặt lính canh khi ông De Beaufort chơi cầu; vả chẳng do tường thành cao lắm, việc đề phòng như thế dường như cũng là thừa. Có ba cửa phải mở trước khi đến sân bóng, mỗi cửa có chìa khóa khác nhau.

Khi đến sân, Grimaud đi như một cái máy đến ngồi cạnh một ụ súng buông thõng chân ra phía ngoài tường. Hiển nhiên là sẽ buộc thang dây ở chỗ ấy. Tất cả động tác ấy, Quận Công De Beaufort hiểu hết, còn La Ramée chẳng hề biết tí gì.

Ván cầu bắt đầu. Lần này ông De Beaufort số đỏ, có thể nói ông muốn ném vào đâu là trúng đấy. La Ramée bị thua trắng. Bốn tên lính gác ông De Beaufort theo dõi ông và đi nhặt bóng.

Cuộc chơi kết thúc, ông De Beaufort tha hồ cười về sự vụng về của La Ramée và cho bọn lính hai đồng louis để chúng cùng bốn tên khác đi uống rượu chúc mừng ông.

Bọn lính gác xin phép La Ramée, hắn đồng ý, nhưng chỉ cho đi buổi tối thôi. Cho đến lúc ấy La Ramée quan tâm đến những chi tiết quan trọng; do phải chạy việc, hắn muốn rằng nhân viên không lúc nào được rời mắt khỏi người tù. Còn ông De Beaufort thì tỏ ra để cho tên lính canh dọn dẹp các thứ giúp ông thì ông vừa ý hơn là tự mình làm.

Cuối cùng chuông đồng hồ điểm sáu giờ. Mặc dầu bảy giờ mới bắt đầu, bữa ăn dọn xong xuôi. Trên tủ buffet bày cái bánh to tướng có gia huy Quận Công, trông cái vỏ bánh vàng óng cũng đủ rõ là bánh nướng vừa chín tới. Các món khác của bữa tiệc cũng như vậy.

Mọi người đều sốt ruột, bọn lính gác thì chờ đi uống rượu, La Ramée đợi ngồi vào bàn ăn, còn ông De Beaufort nóng lòng tẩu thoát. Chỉ riêng Grimaud vẫn thản nhiên như không. Có thể nói Athos xưa kia đã huấn luyện bác vì đã tiên đoán trường hợp đại sự này. Có những lúc ngồi nhìn bác, Quận Công De Beaufort tự hỏi phải chăng mình đang nằm mơ, và cái bộ mặt lầm lì như đá kia có thật giúp việc mình không và có lẽ sẽ linh hoạt lên khi nào thời điểm tới.

La Ramée cho bọn lính gác ra và dặn chúng uống mừng sức khỏe Hoàng Thân, rồi sau khi chúng đi khỏi, hắn khóa các cửa lại, bỏ chìa khóa vào túi, trỏ vào bàn ăn như muốn nói với Hoàng Thân:

— Tôi đã sẵn sàng, bắt đầu lúc nào xin tùy Đức Ông.

Hoàng Thân nhìn Grimaud, Grimaud nhìn đồng hồ. Mới gần sáu giờ mười lăm, cuộc vượt ngục ấn định vào bảy giờ, như vậy là còn phải chờ bốn mươi lăm phút nữa.

Để tranh thủ mươi lăm phút, Hoàng Thân mượn cớ cuốn sách hay muốn đọc nốt chương xem dở. La Ramée tới gần nhìn qua vai Hoàng Thân xem sách gì mà lôi cuốn ông đến nỗi chưa chịu ngồi vào bàn ăn, khi bữa tiệc đã dọn xong. Đó là cuốn "Bình Luận" của César mà chính La Ramée đã kiếm cho ông xem cách đây ba hôm, trái với lệnh của Chavigny.

La Ramée tự nhủ từ nay sẽ không đi ngược lại những quy chế của lâu đài nữa. Trong khi chờ đợi, hắn đi mở các nút chai và ra ngửi chiếc bánh.

Sáu giờ rưỡi, Quận Công đứng lên và nói với vẻ trịnh trọng:

— Dứt khoát César là con người vĩ đại nhất thời xưa.

— Đức Ông thấy vậy ư? - La Ramée nói.

— Phải.

— Còn tôi, - La Ramée nói, - tôi thích Annibal[220] .

— Tại sao vậy, thầy La Ramée? - Quận Công hỏi.

— Bởi vì ông ta không để lại những bình luận. - La Ramée vừa nói vừa cười hô hố.

Quận Công hiểu câu nói bóng gió và ngồi vào bàn vừa ra hiệu cho La Ramée ngồi xuống đối diện với mình. Viên phó quan cảnh sát không để mời đến lần thứ hai.

Không có bộ mặt nào biểu đạt rõ rệt hơn bộ mặt một kẻ tham ăn khi ngồi trước một mâm cỗ ngon; do đó khi La Ramée nhận đĩa

xúp từ tay Grimaud, khuôn mặt hắn ta lộ ra một vẻ tràn trề hạnh phúc.

Quận Công mỉm cười nhìn hắn.

— Mẹ kiếp! - Ông kêu lên. - La Ramée này, anh có biết rằng nếu có ai nói rằng lúc này ở nước Pháp có một kẻ nào sung sướng hơn anh, tôi sẽ không tin.

— Thực tình, Đức Ông nói đúng đấy, - La Ramée nói, - Còn tôi, xin thú nhận rằng khi đói bụng thì không cái gì nhìn ngoạn mục hơn là một mâm cỗ ngon lành, và nếu như ngài nói thêm rằng, cái người làm vinh dự cho bữa tiệc này là cháu nội của Henri Đại Đế, thì, thưa Đức Ông, ngài sẽ hiểu rằng cái vinh dự mà người ta được hưởng sẽ nhân đôi cái thú vị mà người ta được nếm.

Đến lượt mình, Hoàng Thân cúi mình, và một nụ cười khó nhận biết thoáng trên mặt Grimaud đang đứng sau lưng La Ramée.

— La Ramée thân mến của tôi ơi, thực ra chỉ có anh mới khéo đặt một lời tán tụng.

Trong niềm xúc động chứa chan của tâm hồn mình, La Ramée đáp:

— Không đâu, thưa Đức Ông, thật tình tôi nghĩ thế nào nói thế đấy, chẳng có gì gọi là tán tụng trong điều tôi vừa nói đâu.

— Thế ra ông gắn bó với tôi lắm à? - Quận Công hỏi.

— Nghĩa là, - La Ramée đáp, - tôi sẽ không nguôi lòng nếu như Điện Hạ ra khỏi lâu đài Vincennes.

— Thật là kỳ cục cái cách chứng minh nỗi ưu phiền của anh (ý Hoàng Thân muốn nói ưu ái).

— Nhưng, thưa Đức Ông, ngài sẽ làm gì ở bên ngoài cơ chứ? Cơn điên giận nào khiến ngài xích mích với triều đình có thể sẽ đưa ngài đến ngục Bastille chứ không phải Vincennes nữa. Ông De Chavigny chẳng phải người dễ ưa, tôi đồng ý, - La Ramée vừa nói tiếp, vừa nhấm nháp một cốc rượu vang madère, - nhưng ông Du Tremblay thì còn tệ hại hơn.

— Đúng đấy? - Quận Công nói, ông thích thú với câu chuyện xoay vần và chốc chốc lại nhìn đồng hồ mà chiếc kim chạy chậm chạp đến nản lòng.

— Ngài trông đợi gì ở người em của một lão thầy tu nuôi nấng ở trong trường Giáo Chủ De Richelieu! Chà Đức Ông hãy tin ở lời tôi rằng cũng còn đại phúc và nhờ có Hoàng Hậu vẫn còn mong điều lành cho ngài, ấy là tôi nghe đồn như vậy, nên bà mới có ý đưa ngài tới đây, ở đây còn có dạo chơi, đánh cầu, ăn uống tử tế và không khí thoáng đãng.

— Kể ra, - Hoàng Thân đáp, - La Ramée này, cứ nghe anh nói thì tôi thật là bạc bẽo vì một lúc nào đó đã có ý nghĩ ra khỏi đây phải không?

— Ồ, thưa Đức Ông, bạc bẽo quá đi chứ! - La Ramée nói tiếp, - nhưng Điện Hạ có bao giờ nghĩ tới điều ấy một cách nghiêm túc đâu.

— Có chứ, - Quận Công đáp, - và tôi phải thú thật với anh rằng, có thể đó là một điều điên rồ, tôi chẳng bảo là không, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn còn nghĩ đến đấy.

— Vẫn bằng một trong bốn mươi mưu kế à, thưa Đức Ông?

— Ờ, phải đấy.

— Đức Ông ơi, -La Ramée nói, - vì rằng chúng ta đang lúc thổ lộ tâm can với nhau, xin ngài hãy nói cho tôi biết một trong bốn mươi chước tẩu mà Điện Hạ nghĩ ra.

— Vui lòng thôi, - Quận Công nói, - Grimaud, đưa chiếc bánh nướng đây…

— Tôi xin nghe, - La Ramée nói và ngả người trên chiếc ghế bành vừa nâng cốc và liếc nhìn ánh mặt trời chiếu qua chất hồng ngọc lỏng chứa trong cốc.

Quận Công ngước nhìn đồng hồ, còn mười phút nữa là điểm bảy giờ. Grimaud đem bánh đến trước Hoàng Thân, ông cầm con dao lưỡi bằng bạc định cắt cái nắp bánh ra; nhưng La Ramée sợ dao cùn sẽ làm hỏng cái bánh đẹp đẽ kia bèn đưa con dao có lưỡi thép

của mình ra.

— Cảm ơn La Ramée? - Quận Công nói và cầm lấy dao.

— Thế nào, thưa Đức Ông? - Viên quan cảnh sát nói, - cái mưu kế trứ danh ấy thế nào.

— Có cần phải nói với anh cái mưu kế mà tôi trông cậy nhất, cái mưu kế mà tôi đã quyết định đem dùng đầu tiên không nhỉ?

— Vâng, vâng, cái ấy đấy, - La Ramée đáp.

Quận Công bèn một tay moi chiếc bánh, tay kia cầm dao cắt khoanh một vòng và nói:

— Thế thì ông La Ramée ơi, trước tiên tôi ước ao có một chàng trai tử tế như ông làm kẻ canh giữ tôi đấy.

— Được, ngài đã có rồi đấy. Rồi sao nữa, thưa Đức Ông?

— Tôi xin tự chúc mừng về việc đó.

La Ramée cúi chào.

— Tôi tự nhủ rằng, - Hoàng Thân nói tiếp, - một khi đã có ở bên mình một chàng trai tử tế như La Ramée, tôi sẽ cố gắng làm sao để anh ta nhờ một người bạn của tôi mà anh ta không biết rõ mối quan hệ với tôi, tiến cử cho một người trung thành tận tụy với tôi và có thể thông đồng với tôi để chuẩn bị cho tôi vượt ngục.

— Nào! Nào! - La Ramée nói, - tưởng tượng không đến nỗi tối ấy.

— Có phải không nào? - Hoàng Thân lại nói - giả dụ người đầy tớ của một vị quý tộc nào đó là kẻ thù của lão Mazarin, như bất cứ quý tộc nào cũng cần phải như vậy.

— Sụyt! Đức Ông ơi, ta đừng nói chuyện chính trị, - La Ramée bảo.

— Khi tôi đã có người đó ở bên mình, - Quận Công nói tiếp, - chỉ cần anh ta khôn khéo một chút và gây được lòng tin của kẻ canh giữ tôi, hắn dựa vào anh ta, trông cậy ở anh ta, thế là tôi sẽ có được tin tức ở bên ngoài.

— À phải, - La Ramée nói, - nhưng làm thế nào mà có được tin tức ở bên ngoài.

— Ồ! Chẳng có gì dễ dàng hơn, - Quận Công De Beaufort đáp - chẳng hạn lúc chơi ném cầu.

— Lúc chơi ném cầu à? - La Ramée hỏi, hắn bắt đầu chăm chú hết sức vào câu chuyện của Quận Công.

— Phải, này nhé, tôi ném quả bóng xuống hồ, một người ở sân đó nhặt lấy quả bóng đựng một bức thư. Đáng lẽ ném trả tôi quả bóng mà tôi đánh rơi từ trên tường thành, người ấy ném cho tôi một quả bóng khác; quả ấy chứa một bức thư. Như thế là chúng tôi đã trao đổi được ý kiến với nhau mà chẳng nhìn thấy gì hết.

— Quỷ quái thật! - Quỷ quái thật? - La Ramée vừa kêu lên vừa gãi gãi tai. - Đức Ông nói ra điều ấy với tôi, hay đấy, tôi sẽ giám sát những kẻ nhặt bóng.

Quận Công mỉm cười.

— Nhưng mà, - La Ramée nói tiếp, - tất cả những cái đó, rốt cuộc là một kế để liên lạc tin tức mà thôi.

— Tôi thấy như thế là nhiều rồi.

— Nhưng chưa đủ.

— Anh thứ lỗi cho nhé. Giả dụ tôi bảo một người bạn rằng: “Vào ngày này, giờ này…, anh sẽ có mặt ở bên kia bờ hào với hai con ngựa dắt theo”.

— Được? Rồi sao nữa? - La Ramée nói với vẻ hơi lo lắng - trừ phi các con ngựa ấy có cánh để bay lên tường luỹ và tìm ngài…

— Ồ, lạy chúa! - Hoàng Thân lững lờ nói, - chẳng cần ngựa mọc cánh để bay lên tường thành, mà tự tôi, tôi sẽ có cách xuống.

— Cách gì?

— Một cái thang dây.

— À, - La Ramée gượng cười nói, - cái thang dây chẳng dễ gửi đi như lá thư vào trong quả bóng.

— Nhưng nó được gửi vào vật khác.

— Vào vật khác? Vào vật khác! Vào cái gì?

— Trong một cái bánh nướng chẳng hạn.

— Trong một cái bánh nướng? - La Ramée hỏi.

— Phải. Hãy giả thiết một điều như thế này, - Quận Công nói - Giả thử bác đầu bếp của tôi, bác Noirmont đã mua lại cửa hiệu của cha Marteau…

— Thì sao? - La Ramée run bắn lên hỏi.

— Thì La Ramée vốn là kẻ phàm ăn, nhìn các bánh nướng của bác chủ hiệu, thấy chúng ngon lành hơn bánh của các vị chủ trước, bèn đến mời tôi nếm thử. Tôi nhận lời với điều kiện là La Ramée cùng ăn với tôi. Để được thoải mái hơn. La Ramée đã tống bọn cận vệ đi và chỉ giữ lại Grimaud để hầu bàn chúng tôi. Grimaud là người mà một anh bạn tôi đã cử cho tôi, tên đầy tớ ấy đã thông đồng với tôi và sẵn sàng giúp tôi làm việc. Thời điểm vượt ngục đã ấn định vào bảy giờ. Vậy thì đến bảy giờ kém mấy phút…

— Bảy giờ kém mấy phút? - La Ramée nhắc lại, mồ hôi bắt đầu lấm tấm trên trán.

— Đến bảy giờ kém mấy phút, - Quận Công vừa nói tiếp, vừa gắn luôn lời nói với hành động, - tôi bóc cùi bánh nướng ra. Tôi thấy ở trong đó có hai con dao găm, một thang dây và một cái nhét miệng. Tôi dí một con dao găm vào ngực La Ramée mà bảo: “Anh bạn tôi ơi, tôi rất khổ tâm, nhưng nếu anh động đậy, nếu anh kêu lên một tiếng, thì anh toi mạng đấy!”.

Như chúng tôi đã nói, khi thốt lên những tiếng cuối cùng này, ông Quận Công đã gắn hành động vào lời nói. Quận Công đứng cạnh hắn, dí mũi dao vào ngực hắn với một giọng không cho phép kẻ nghe giữ một chút hoài nghi nào về quyết định của ông.

Trong khi ấy, Grimaud vẫn im lặng lôi từ trong cái bánh ra con dao

găm thứ hai, cái thang dây và trái lê cay đắng. La Ramée đưa mắt theo dõi vật đó với một nỗi kinh hãi tăng dần. Hắn nhìn Quận Công với một vẻ hoảng hốt, giá vào lúc khác chắc đã khiến ông Hoàng Thân phải phì cười, và hắn kêu lên:

— Ôi! Đức Ông ơi, ngài chẳng nỡ lòng nào giết tôi.

— Không, nếu như anh không chống lại việc đi trốn.

— Nhưng thưa Đức Ông, nếu tôi để ngài trốn, thì tôi sẽ là một kẻ khuynh gia bại sản.

— Ta sẽ đền bù cái giá mua chức việc của anh.

— Thế ngài quyết định dứt khoát rời lâu đài à?

— Mẹ kiếp! Còn phải hỏi.

— Tất cả những điều tôi có thể sẽ nói với ngài chẳng làm ngài thay đổi quyết định ư?

— Tối nay, ta muốn tự do.

— Nếu tôi tự vệ, nếu tôi gọi người, nếu tôi kêu lên thì sao?

— Lời thề của quý tộc, ta sẽ giết người.

Lúc ấy, chuông đồng hồ vang lên.

— Bảy giờ, - Grimaud nói, cho đến lúc ấy bác chưa thốt nửa lời.

— Bảy giờ, - Quận Công nói, - anh xem ta muộn rồi đấy.

La Ramée cử động một cái như để chiếu lệ. Quận Công chau mày và viên quan cảnh sát cảm thấy mũi dao găm sau khi xuyên qua quần áo sắp sửa chích vào ngực hắn.

— Thôi được, thưa Đức Ông, - hắn nói, - như thế đủ rồi. Tôi sẽ không động đậy.

— Ta mau lên nào, - Quận Công nói.

— Đức Ông ơi, xin gia ân một điều cuối cùng.

— Điều gì? Nói đi, mau lên.

— Xin Đức Ông trói chặt tôi lại.

— Tại sao lại trói?

— Để người ta khỏi tưởng tôi là kẻ đồng loã với ngài.

— Đưa tay ra? - Grimaud bảo.

— Không phải đằng trước, trói quặt tay ra đằng sau cơ.

— Lấy gì mà trói? - Quận Công hỏi.

— Lấy thất lưng của ngài ạ - La Ramée nói.

Quận Công tháo dây lưng đưa Grimaud, bác liền trói tay La Ramée lại theo cách làm vừa lòng hắn.

— Giơ chân ra? - Grimaud bảo.

La Ramée giơ chân, Grimaud lấy một tấm khăn xé ra thành mảnh và cột La Ramée lại.

— Bây giờ đến thanh kiếm. - La Ramée nói, - buộc đốc kiếm của tôi lại!

Quận Công dứt một dải băng quần cụt của mình để thực hiện điều mong mỏi của kẻ hộ vệ.

— Còn bây giờ cho tôi xin quả lê cay đắng, - La Ramée tội nghiệp nói. - Nếu không họ sẽ xử tội tôi vì tội đã không kêu lên, ấn sâu vào Đức Ông ơi, ấn sâu vào.

Grimaud sắp sửa thực hiện điều ao ước của viên cảnh sát, thì hắn ra hiệu như muốn nói điều gì.

— Nói đi, - Quận Công bảo.

— Bây giờ, nếu như vì ngài mà có tai họa gì xảy ra với tôi, thì xin Đức Ông chớ quên rằng tôi có một vợ và bốn con nhỏ.

— Cứ yên tâm! Ấn sâu vào, Grimaud!

Trong một giây đồng hồ, La Ramée bị bịt miệng, nằm lăn ra đất, vài ba cái ghế bị lật đổ để có dấu hiệu chiến đấu. Grimaud móc trong túi áo viên cảnh sát ra tất cả các chìa khóa, trước tiên mở cửa phòng, đi ra và khóa hai vòng lại. Rồi hai thầy trò vội đi ra hành lang dẫn đến cái sân cầu nhỏ. Họ liên tiếp mở và đóng lại ba lần cửa. Sự nhanh nhẹn làm rạng rỡ tài khéo léo của Grimaud. Cuối cùng họ ra đến sân chơi cầu. Sân hoàn toàn vắng vẻ không có lính canh, cũng chẳng có ai ở các cửa sổ.

Quận Công chạy đến bờ tường và trông thấy ở phía bên kia hào ba kỵ sĩ với hai con ngựa dắt tay. Quận Công ra hiệu với họ, đúng là họ đến đón ông.

Trong lúc ấy, Grimaud buộc dây leo. Không phải thang dây mà là một cuộn dải lụa với một cái que ngắn để ngồi lên và tụt dần xuống.

— Xuống đi, - Quận Công bảo.

— Thưa Đức Ông, tôi xuống trước à? - Grimaud hỏi.

— Tất nhiên rồi, - Quận Công đáp. - Nếu người ta bắt được tôi, tôi cũng chỉ ngồi tù lại là cùng; còn nếu người ta tóm được bác thì bác bị treo cổ.

— Đúng đấy, - Grimaud nói.

Lập tức Grimaud cưỡi lên cái que, bắt đầu cuộc xuống nguy hiểm, Quận Công nhìn theo bất giác kinh hoàng; khi xuống được ba phần tư bức tường thì bất ngờ dây đứt. Grimaud ngã lộn xuống hào. Quận Công thốt kêu lên một tiếng, nhưng Grimaud chẳng hề kêu ca; vậy mà chắc hẳn bị thương nặng lắm, vì bác vẫn nằm sóng soài ở chỗ mình rơi xuống.

Một người lập tức tụt xuống hào buộc Grimaud vào một dây và hai người kia kéo Grimaud lên.

Người đứng dưới hào nói:

— Đức Ông cứ xuống đi, chỉ cách có khoảng mười lăm bộ và bãi cỏ êm lắm.

Quận Công đã hành sự. Công việc đối với ông khó khăn hơn vì không còn thanh đỡ; ông phải xuống bằng sức đôi tay mà từ trên cao năm chục bộ. Nhưng như chúng tôi đã nói, ông Quận Công lực lưỡng, khéo léo lại rất bình tĩnh, sau có gần năm phút ông chỉ còn cách mặt đất mười lăm bộ, ông buông dây ra và nhảy xuống chẳng đau đớn gì cả. Ông leo ngay lên bờ hào và thấy Rochefort. Hai người quý tộc kia ông không quen. Grimaud bị ngất được buộc lên một con ngựa.

— Thưa các ông, - Hoàng Thân nói, - sau này tôi sẽ cảm tạ các ông; còn bây giờ không thể để mất một phút nào. Ta phải lên đường, nào lên đường! Ai quý mến tôi hãy theo tôi!

Rồi ông nhảy phốc lên mình ngựa, phi nước đại, hít không khí vào đầy lồng ngực và hét lên với một nỗi vui mừng khôn tả:

— Tự do!…Tự do?…Tự do!…

CHƯƠNG XXVI
D'Artagnan đến kịp thời

Ở Blois, D'Artagnan lĩnh số tiền mà Mazarin đang mong muốn gặp lại anh đã quyết định gửi cho anh để dùng vào những việc sau này.

Từ Blois đến Paris đối với một kỵ mã bình thường phải đi mất bốn ngày. D'Artagnan đi đến buổi chiều thứ ba đã tới cửa ô Saint Denis, ngày trước thì anh chỉ đi mất hai ngày. Chúng ta đã thấy Athos khởi hành sau anh ba giờ mà đã đến trước anh hai mươi tư giờ.

Planchet đã mất thói quen về những cuộc dạo chơi bắt buộc này; D'Artagnan trách hắn về tính nhu nhược.

— Ồ! thưa ông, bốn mươi dặm trong ba ngày! Tôi thấy thật là hãnh diện cho một gã bán hàng bánh kẹo.

— Cậu có thật sự trở thành một gã bán hàng không, và bây giờ khi chúng ta đã gặp nhau, cậu có nghiêm chỉnh tính đến việc sống vật vờ trong cửa hiệu của cậu nữa không?

— Ồ! Planchet đáp, - thực ra chỉ có ông là được tạo ra cho một cuộc sống hoạt động. Hãy xem ông Athos kia; ai bảo đảm đó là một người thích tìm kiếm chuyện phiêu lưu mà chúng ta đã biết. Bây giờ ông ấy sống như một vị quý tộc trang chủ thực thụ, một lãnh chúa nông thôn thật sự. Này ông ạ, kể ra chỉ có một cuộc sống yên bình là đáng ao ước.

— Đồ đạo đức giả! - D'Artagnan nói, - người ta thấy rành rành là cậu đang về gần đến Paris, và ở Paris chỉ có một sợi dây thừng và cái giá treo cổ đang chờ cậu.

Thật vậy, câu chuyện trao đổi đến đây thì hai lữ khách tới cửa ô. Nhớ rằng mình sắp đi qua những phố mà mình đã nhẵn mặt, Planchet kéo sụp mũ xuống, còn D'Artagnan thì vểnh ria lên nhớ tới Porthos chắc đang đợi anh ở phố Tiquetonne. Anh nghĩ đến những bữa ăn rôm rả ở Pierrefonds.

Rẽ quanh góc phố Montmartre, anh trông thấy ở một khung cửa sổ

khách sạn “Con Dê Cái Nhỏ”, Porthos vận một áo chẽn lộng lẫy màu da trời thêu đầy ngân tuyến và đang ngáp đến trật quai hàm, thành thử khách qua đường ngắm nghía với một vẻ khâm phục cung kính nào đó với vị quý tộc đến là bảnh bao và giàu có ấy, dường như đang chán ngấy cảnh giàu có và sang trọng của mình.

D'Artagnan và Planchet vừa rẽ sang phố nhà thì Porthos cũng nhận ra họ và kêu lên:

— Ê! D'Artagnan! Cảm ơn Chúa! Cậu đấy à?

— A! Chào bạn thân mến, - D'Artagnan đáp.

Tức thì một nhóm lêu lổng xúm quanh những con ngựa mà mấy tên hầu quán vừa cầm lấy dây cương và vây quanh mấy kỵ sĩ đang hếch mũi lên trời trò chuyện; nhưng một cái cau mày của D'Artagnan và vài ba cử chỉ hăm dọa của Planchet được những người chứng kiến hiểu ý liền xua đám người đang bắt đầu quây đông lại, vì càng không hiểu vì sao họ lại tụ tập thì họ lại càng kéo đến.

Porthos đã xuống đến ngưỡng cửa. Anh nói:

— A! Bạn thân mến ơi, ngựa của tôi ở đây thì khốn mất.

— Thật thế! - D'Artagnan đáp, - tôi cũng lo ngại cho lũ ngựa cao quý ấy.

— Và tôi cũng vậy, tôi cũng hơi khó chịu, - Porthos nói, rồi đung đưa mình trên chân với cái vẻ dương dương tự mãn về bản thân mình, anh nói tiếp - Và nếu như bà chủ quán không khá hòa nhã và biết bông đùa thì có lẽ tôi sẽ tìm một chỗ trú chân khác.

Mỹ nhân Madeleine đã đến gần cuộc đối thoại ấy, vội lùi lại đằng sau một bước và tái nhợt như xác chết khi nghe những lời nói của Porthos; bởi vì bà ngỡ cái cảnh tên lính Thụy Sĩ lại tái diễn. Nhưng bà hết sức kinh ngạc thấy D'Artagnan không cau mày, và đáng lẽ bực bội, thì anh lại cười nói với Porthos:

— Phải mình hiểu, bạn thân mến ạ, không khí phố Tiquetonne sao bằng không khí thung lũng Pierrefonds được; nhưng cứ yên tâm, mình sẽ cho cậu đi kiếm một không khí tốt hơn.

— Khi nào thế?

— Thực tình cũng sắp rồi đấy, tôi hy vọng như vậy.

— A, càng hay!

Thán từ ấy của Porthos được nối tiếp ngay bằng một tiếng rên rỉ khe khẽ và sâu văng ra từ góc cửa.

D'Artagnan vừa đặt chân xuống đất liền trông thấy nổi sừng sững trên tường cái bụng to kềnh càng của Mousqueton, mồm hắn rầu rĩ buột ra những tiếng ca thán trầm trầm.

— Còn cậu nữa, ông Mouston thân mến ơi, phải chăng cậu đã được đặt không đúng chỗ vào trong cái khách sạn còm nhom này? - D'Artagnan hỏi với giọng giễu cợt cũng có thể vừa là thông cảm vừa là chế nhạo.

— Hắn thấy bếp núc tồi tệ quá, - Porthos nói.

— Ô này! - D'Artagnan nói, - thế hắn chẳng đích thân làm bếp như ở Chantilly đó sao?

— A, Thưa ông! Ở đây chẳng như ở đằng kia tôi có ao hồ của Ông Hoàng để câu những con cá chép béo ngậy, và những khu rừng của Điện Hạ để đánh bẫy những con chim đa đa thơm thịt. Còn cái hầm rượu tôi đã thăm thú kỹ càng, nhưng thực ra chẳng có bao nhiêu.

— Mouston ơi, - D'Artagnan nói, - thực tình tôi ái ngại cho cậu, nhưng lúc này tôi có một việc tối ư cấp bách phải làm.

Rồi kéo riêng Porthos ra và bảo:

— Du Vallon thân mến ơi, cậu đã ăn mặc chính tề thế là hay rồi, tôi sẽ dẫn cậu ngay tức thì đến quan Tể Tướng.

— Ô kìa! Thật thế ư? - Porthos nói và trố mắt ra nhìn.

— Đúng thế, bạn thân mến ạ?

— Một sự trình diện à?

— Điều ấy làm cậu hoảng sợ ư?

— Không, nhưng nó làm mình xúc động.

— Ồ! Cứ yên tâm; cậu chẳng phải va chạm với Tể Tướng xưa kia đâu, ông này sẽ chẳng quật ngã cậu trước uy phong của ông ấy.

— Cũng thế thôi, cậu hiểu chứ, triều đình mà!

— Này bạn ơi, bây giờ chẳng còn có triều đình nữa.

— Thì Hoàng Hậu!

— Tôi nói rằng không có Hoàng Hậu nữa. Hoàng Hậu ư? Cậu cứ tin chắc rằng chúng ta sẽ không trông thấy Hoàng Hậu.

— À cậu bảo là đi ngay bây giờ đến Hoàng Cung à?

— Ngay bây giờ. Song, để khỏi bị muộn, tôi mượn cậu một con ngựa.

— Xin tùy thích, cả bốn con ngựa đều để cậu sử dụng.

— Ồ lúc này tôi chỉ cần một con thôi.

— Chúng ta mang theo Mouston cũng chẳng sao.

— Còn Planchet hắn có lý do riêng để không đến triều đình.

— Tại sao thế?

— À, hắn bất bình với Các Hạ.

— Mouston, - Porthos bảo, - thắng yên cương vào con Vulcain và Bayard.

— Thưa ông, còn tôi, tôi lấy con Rustaud chứ?

— Không, lấy một con ngựa sang trọng, lấy con Phébus hay Superbe ấy, chúng ta đi dự lễ hội mà.

— À, - Mousqueton thở phào nói, - thế ra chỉ là một cuộc viếng thăm thôi ư?

— Ê, lạy Chúa, đúng thế, Mouston ạ, chẳng có chuyện gì khác. Nhưng mà ta cứ đề phòng cho súng ngắn vào trong các bao; cậu sẽ thấy ở yên của tôi súng nạp đạn sẵn sàng.

Mousqueton thở dài, hắn khó hình dung những cuộc viếng thăm nghi lễ gì mà phải vũ trang đến tận răng.

Ân cần nhìn người đầy tớ cũ của mình rời bước, Porthos nói:

— Thực tế cậu nói có lý, D'Artagnan ạ, cho Mouston đi theo là đủ, hắn rất đẹp mã.

D'Artagnan mỉm cười.

— Thế còn cậu, - Porthos hỏi, - cậu không thay quần áo mới à?

— Không đâu, tôi cứ để nguyên như thế này.

— Nhưng cậu đầm đìa mồ hôi và bụi bậm, giày cậu đầy bùn thế kia?

— Bụi đường càng chứng tỏ mình gấp gáp trở về theo lệnh của Tể Tướng.

Vừa lúc ấy Mousqueton trở lại với ba con ngựa trang bị đầy đủ sẵn sàng. D'Artagnan lại lên yên như anh ta đã nghỉ ngơi tám hôm rồi.

— Ơ này, - anh bảo Planchet, - thanh trường kiếm của ta…

— Còn tôi, - Porthos trỏ vào thanh kiếm nhỏ trang trí có đốc kiếm mạ vàng mà nói, - tôi có thanh kiếm chầu Vua.

— Bạn ơi, hãy cầm lấy thanh trường kiếm.

— Vì sao?

— Tôi cũng không biết nữa, nhưng nên luôn luôn mang nó, tin ở tôi.

— Thanh trường kiếm của ta đâu, Mouston! - Porthos bảo.

— Ôi thưa ông, - Mousqueton - thế là cả một bộ đồ chiến tranh; chúng ta đi trận rồi còn gì? Vậy thì ông cứ bảo tôi ngay, để tôi còn

phòng bị.

— Mouston ơi, - D'Artagnan nói, - với chúng ta, những chuyện phòng bị bao giờ cũng tốt. Cậu không có trí nhớ tốt hoặc cậu đã quên rằng chúng ta chẳng có thói quen đi đến để chơi vũ hội hay dạ khúc.

— Than ôi, đúng là tôi đã quên thật rồi! - Mousqueton vừa nói vừa vũ trang cho mình từ đầu đến chân.

Họ phi khá nhanh và đến Cung Giáo Chủ vào khoảng bẩy giờ mười lăm. Phố phường đông đúc vì là ngày lễ Pentecôte, và đám đông ngạc nhiên nhìn hai chàng kỵ sĩ mà một đến là bảnh bao như vừa mới lấy ở trong hộp ra, còn chàng kia thì lấm những bụi bậm cứ y như vừa mới ở chiến trường về.

Mousqueton cũng thu hút cái nhìn của bọn lêu lổng và do cuốn tiểu thuyết Don Quichotte lúc ấy đang thịnh hành tràn lan, nên một vài người bảo rằng đó là Sancho[221] sau khi mất chủ đã tìm thấy hai ông chủ khác.

Đi tới tiền sảnh, D'Artagnan như về đến nhà mình. Đúng phiên đội ngự lâm của anh trực gác. Anh cho gọi người môn vệ đến và đưa cho hắn xem lá thư của Tể Tướng gọi anh trở về không thể chậm một giây phút. Môn vệ cúi mình và vào chỗ Các Hạ.

D'Artagnan quay về phía Porthos và như thấy bạn mình đang xao xuyến hồi hộp. Anh lại gần ghé tai và bảo:

— Can đảm lên, anh bạn dũng cảm của tôi ơi, đừng có hốt hoảng; tin tôi, con mắt của phượng hoàng nhắm lại rồi, chúng ta chỉ còn có chuyện với một con diều hâu tầm thường thôi. Hãy đứng thẳng người như hôm ta đánh chiếm đồn Saint Gervais, và khẽ chào chớ có cúi mình quá trước cái lão người Ý ấy, để lão khỏi có một ý nghĩ không hay về cậu.

— Được rồi! Được rồi! - Porthos đáp.

Tên môn vệ lại xuất hiện và nói:

— Xin mời các ông vào. Các Hạ đang đợi.

Quả nhiên, Mazarin đang ngồi ở văn phòng riêng, hí húi gạch bỏ tới mức tối đa trên một bản danh sách các tên người được hưởng trợ cấp và lợi nhuận. Ông khẽ liếc nhìn D'Artagnan và Porthos vào, và mặc dầu mắt ông đã lóe lên nỗi vui mừng khi nghe tên môn vệ vào báo, ông không tỏ ra xúc động.

— A! Ông đấy à, ông trung úy? - Giáo Chủ nói - Ông đã về gấp, thế là tốt; xin hoan nghênh ông.

— Xin đa tạ Đức Ông, theo lệnh Đức Ông tôi đã có mặt cùng với ông Du Vallon, một bạn thân cũ của tôi, ông ngụy trang cái gốc quý phái của mình dưới cái tên Porthos.

Porthos chào Tể Tướng.

— Một kỵ sĩ lộng lẫy, - Mazarin nói.

Porthos quay đầu sang phải, sang trái và làm những động tác với đầy vẻ hãnh diện.

— Thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói, - đây là tay kiếm cừ nhất vương quốc, có khối người biết mà không nói ra hoặc không thể nói ra.

Porthos cúi chào Mazarin.

Mazarin yêu thích những người lính đẹp đẽ cũng giống như Vua Frédéric De Prusse sau này yêu thích họ.

Ông ta ngồi ngắm những bàn tay gân guốc, đôi vai to rộng và con mắt chăm chăm của Porthos. Ông dường như đang có ở trước mặt mình kẻ cứu nạn cái ngôi Tể Tướng của mình và của vương quốc đẽo bằng da bằng thịt. Điều ấy nhắc ông nhớ lại cái hội ngự lâm cũ gồm những bốn người. Ông hỏi:

— Thế còn hai ông bạn kia của các anh đâu?

Porthos mở miệng, tưởng có dịp đến lượt mình nói một lời.

D'Artagnan đưa mắt ra hiệu và nói:

— Mấy ông bạn kia của tôi lúc này đang bận, họ sẽ đến sau.

Mazarin ho húng hắng. Ông hỏi:

— Thế còn ông đây rỗi rãi hơn họ, ông sẵn lòng trở lại phụng sự chứ?

— Vâng, thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói, - và đó là thuần túy do lòng tận tụy, vì rằng ông De Bracieux giàu có.

— Giàu có ư? - Mazarin hỏi, đối với lão ta chỉ riêng từ đó bao giờ cũng có ưu thế gây ở lão một sự kính nể lớn lao.

— Năm chục nghìn livres niên thu, - Porthos đáp.

Đó là điều đầu tiên anh thốt ra.

— Thuần túy vì tận tụy, - Mazarin lại nói với nụ cười quỷ quyệt - thế là với lòng tận tụy thuần túy ư?

— Có lẽ Đức Ông không tin lắm ở cái từ đó phải không ạ? - D'Artagnan hỏi.

— Còn ông, ông Gascogne thì sao? - Mazarin hỏi, tì hai khuỷu tay lên bàn và tỳ cằm lên hai bàn tay.

D'Artagnan đáp:

— Tôi thì tôi tin ở lòng tận tụy như tin ở một cái tên rửa tội chẳng hạn, nó dĩ nhiên có một tên đất đai đi theo. Chắc chắn là bản chất người ta ít nhiều đều tận tụy; song cuối cùng của sự tận tụy đó bao giờ cũng phải có một cái gì đó chứ.

— Thế bạn của ông chẳng hạn, ông ta ao ước cái gì ở cuối sự tận tụy của mình?

— A! Thưa Đức Ông, bạn của tôi có ba mảnh đất đai rất đẹp: Mảnh đất Vallon ở Corbeil; mảnh đất Bracieux ở Soissonnais và mảnh đất Pierrefonds ở Valois. Mà, thưa Đức Ông, bạn tôi mong ư? Rằng một trong ba mảnh đất ấy được phong Nam Tước.

— Chỉ có thế thôi ư? - Mazarin nói, mắt ông ta lóe lên một nỗi vui mừng khi thấy rằng mình có thể khen thưởng đền bù lòng tận tụy mà chẳng mất xu nào. - Chỉ có thế thôi ư; việc có thể sẽ thu xếp

được đấy.

— Tôi sẽ là Nam Tước! - Porthos vừa kêu lên vừa tiến lên một bước.

D'Artagnan lấy tay giữ Porthos lại và nói:

— Tôi đã bảo ông rồi mà, và Đức Ông cũng vừa nhắc lại điều đó.

— Thế còn ông D'Artagnan, ông mong ước cái gì?

— Thưa Đức Ông, - D'Artagnan đáp, - đến tháng Chín tôi này là tròn hai mươi năm ngài Giáo Chủ De Richelieu phong tôi làm trung úy.

— Ừ, và ông muốn rằng Giáo Chủ Mazarin phong ông làm đại úy chứ gì?

D'Artagnan nghiêng mình thi lễ.

— Ôi dào! Tất cả những điều đó không phải là điều không thể được - Mazarin nói. - Người ta sẽ xem xét các ông ạ, người ta sẽ xem xét. Bây giờ thì ông Du Vallon, ông thích công việc gì ở thành phố hay ở nông thôn?

Porthos mở miệng định trả lời. D'Artagnan vội đáp:

— Thưa Đức Ông, cũng như tôi, ông Du Vallon thích công việc phi thường, nghĩa là những sự nghiệp nổi tiếng là điên rồ và không thể làm được.

Lời huênh hoang ấy không làm Mazarin phật lòng, ông ta trầm ngâm. Rồi nói:

— Tuy nhiên, tôi thú thật với ông là tôi cho gọi ông đến để giao cho ông một chức vụ tĩnh tại. Tôi đang có một số điều lo ngại.

Chợt ông ta kêu lên:

— Ơ này! Cái gì đó?

Quả thật, một tiếng động vang lên ngoài tiền sảnh và hầu như

cùng lúc ấy cửa văn phòng bật mở. Một người nhìn đầy bụi chạy bổ vào phòng và kêu:

— Ngài Giáo Chủ đâu? Ngài Giáo Chủ đâu?

Mazarin tưởng người ta muốn ám sát mình vội lùi lại làm lăn cái ghế bành. D'Artagnan và Porthos cùng xông ra đứng giữa Giáo Chủ và kẻ mới đến.

— Ê, ông kia? - Mazarin nói. - Có chuyện gì vậy mà ông xông vào đây như vào trong cái chợ thế?

— Bẩm Đức Ông, - viên sĩ quan bị quở trách nói, - tôi xin nói một câu thôi, rất gấp và bí mật. Tôi là M. De Poins, sĩ quan thị vệ, đang làm việc ở tháp lâu đài Vincennes.

Viên sĩ quan mặt tái mét và bơ phờ đến nỗi Mazarin tin ngay là hắn mang một tin tức quan trọng lắm, bèn ra hiệu cho D'Artagnan và Porthos nhường chỗ cho kẻ đưa tin. D'Artagnan và Porthos lui ra một góc phòng.

— Ông nói đi, nhanh lên, - Mazarin bảo, - có chuyện gì vậy?

— Bẩm Đức Ông - người đưa tin nói - có chuyện là ông De Beaufort vừa mới trốn khỏi lâu đài Vincennes.

Mazarin thét lên một tiếng và mặt tái xanh tái xám hơn cả kẻ báo cái tin kia, lão rơi mình xuống chiếc ghế bành và gần như ngất xỉu.

— Vượt ngục rồi à? - Ông hỏi, - Ông De Beaufort vượt ngục rồi à?

— Bẩm Đức Ông, tôi trông thấy ông ta chạy trốn từ trên sân thượng.

— Thế sao ông không bắn?

— Vì xa quá tầm súng ạ.

— Thế ông De Chavigny làm gì?

— Ông ta vắng mặt.

— Còn La Ramée?

— Người ta thấy ông ta bị trói ở trong phòng của tù nhân, bị nhét giẻ vào miệng và có một con dao găm ở bên cạnh.

— Nhưng còn cái người phó của ông ta đâu?

— Hắn ta là đồng loã với Quận Công và cùng bỏ trốn với ông ấy.

Mazarin thốt ra một tiếng rên rỉ.

— Thưa Đức Ông! - D'Artagnan tiến lên một bước về phía Tể Tướng và nói.

— Cái gì cơ? - Mazarin hỏi.

— Tôi thấy hình như Các Hạ bỏ phí một thời gian quý báu.

— Thế là thế nào?

— Nếu Các Hạ ra lệnh cho người ta đuổi theo tù nhân thì còn có cơ đuổi kịp. Nước Pháp rộng lớn, nơi biên giới gần nhất là sáu mươi dặm.

— Thế ai đuổi theo hắn ta? - Mazarin kêu lên.

— Tôi! Mẹ kiếp!

— Và ông bắt được hắn chứ?

— Tại sao không?

— Ông bắt giữ Quận Công De Beaufort được vũ trang tại trận ư?

— Nếu Đức Ông ra lệnh cho tôi bắt quỷ dữ, tôi sẽ nắm sừng nó lôi về đây.

— Tôi cũng vậy, - Porthos nói.

— Ông cũng vậy à? - Mazarin kinh ngạc nhìn hai người mà nói. - Nhưng Quận Công sẽ không đầu hàng đâu, nếu không có trận kịch chiến.

— Thì chiến đấu chứ sao? - D'Artagnan đáp, mắt nảy lửa. - Đã lâu lắm rồi, chúng ta chưa đi đánh nhau phải không Porthos?

— Chiến đấu! - Porthos nói.

— Và các ông tin rằng bắt được hắn?

— Vâng, nếu như chúng tôi có ngựa tốt hơn.

— Thế thì có lính tráng gì ở đây, các ông cứ lấy mà chạy ngay đi.

— Đức Ông ra lệnh chứ?

— Tôi ký lệnh đây, - Mazarin vừa nói vừa lấy tờ giấy viết mấy dòng.

— Xin Đức Ông viết thêm rằng chúng tôi có thể lấy tất cả những con ngựa mà chúng tôi sẽ gặp trên đường.

— Được rồi, được rồi, - Mazarin nói - Công vụ của Đức Vua! Cầm lấy và chạy đi.

— Tốt! Thưa Đức Ông.

— Này, ông Du Vallon, - Mazarin nói, - cái tước vị Nam Tước của ông nằm trên mông ngựa của Quận Công De Beaufort, chỉ cần tóm lấy ông ta. Còn ông, ông D'Artagnan thân mến của tôi ơi, tôi chẳng hứa hẹn gì cả với ông, nhưng nếu ông mang Quận Công về dù sống hay chết, thì ông muốn gì cứ việc nói.

D'Artagnan cầm tay bạn mà bảo:

— Lên ngựa nào, Porthos!

— Có tôi đây - Porthos đáp lại với vẻ bình tĩnh tuyệt vời.

Rồi họ xuống cầu thang lớn, vơ lấy những lính vệ mà họ gặp trên đường đi và kêu lên: “Lên ngựa đi! Lên ngựa đi!”.

Độ một chục người tập họp lại.

D'Artagnan và Porthos nhảy lên con Vulcain và Bayard, Mouston cưỡi con Phébus.

— Đi theo tôi! - D'Artagnan la lên.

— Lên đường! - Porthos nói.

Và họ thúc đinh ngựa vào sườn những con tuấn mã quý phái phóng theo phố Saint Honoré như một trận cuồng phong.

— Này, ông Nam Tước! Tôi đã hứa với ông việc diễn tập ông xem tôi đã giữ lời đấy.

— Vâng, thưa đại úy, - Porthos đáp.

Họ ngoái đầu lại: Mousqueton vã mồ hôi hơn cả ngựa, đi ở cự ly cần thiết. Theo sau Mousqueton, mười lính vệ phóng nước đại.

Các thị dân kinh ngạc đi ra ngưỡng cửa, và những con chó hoảng sợ vừa chạy theo các kỵ sĩ vừa sủa váng lên. Đến góc nghĩa trang Saint Jean, D'Artagnan xô ngã một người đàn ông; nhưng đó là một sự cố nhỏ nhặt chẳng đáng để bắt dừng lại những con người gấp gáp đến thế. Toán ngựa phi tiếp tục con đường cứ như là chúng có cánh.

Than ôi! Chẳng có biến cố nào nhỏ nhặt ở trên đời này, và chúng ta sẽ thấy rằng cái biến cố này tưởng đến làm mất cả nền quân chủ.

CHƯƠNG XXVII
Con đường cái lớn

Họ cứ phóng như thế suốt dọc ngoại ô Saint Antoine và con đường cái Vincennes; chẳng mấy chốc họ ra khỏi thành phố, rồi đến cánh rừng, rồi thấy làng xóm. Các con ngựa mỗi bước chạy như càng thêm phấn khích, mũi chúng bắt đầu đỏ rực như những lò than hồng. D'Artagnan thúc đinh vào bụng ngựa, vượt trước Porthos hai bộ là cùng. Mousqueton đi sau độ hai quãng. Các lính vệ tùy xa gần tùy theo sức ngựa của họ.

Từ trên một gò cao, D'Artagnan trông thấy một nhóm người dừng lại ở bên kia bờ hào, trước mặt phần ngọn tháp trông sang Saint Maur. Anh hiểu rằng người tù trốn qua phía ấy và có thể anh sẽ lượm được tin tức ở đó. Năm phút sau anh đã tới nơi, và bọn lính lần lượt đến sau.

Đám người ở đấy rất rộn rịch, họ nhìn sợi dây bẫy còn treo lủng lẳng ở cái ụ súng và đứt ở cách mặt đất hai mươi bộ. Họ đo chiều cao của tường và trao đổi với nhau biết bao nhiêu lời phỏng đoán. Trên bờ tường thành cao nhưng lính canh đi đi lại lại, vẻ hoảng sợ.

Một toán lính do một viên đội chỉ huy, xua đám thị dân khỏi chỗ ông Quận Công đã lên ngựa. D'Artagnan phóng thẳng đến chỗ viên đội.

— Thưa ngài sĩ quan, - viên đội nói, - không ai được dừng lại ở đây.

— Lệnh ấy không phải cho tôi, - D'Artagnan nói, - đã có ai đuổi theo những kẻ chạy trốn chưa?

— Thưa có rồi, nhưng tiếc thay họ lại có ngựa tốt hơn.

— Họ có mấy người?

— Bốn người khỏe mạnh và một người thứ năm bị thương được mang theo.

— Bốn người - D'Artagnan vừa nói vừa nhìn Porthos - cậu có nghe thấy không, Nam Tước? Họ chỉ có bốn người thôi.

Một nụ cười làm rạng rỡ gương mặt Porthos.

— Thế họ đi được bao lâu rồi?

— Thưa ngài sĩ quan, hai giờ mười lăm phút.

— Hai giờ mười lăm phút, chẳng có nghĩa lý gì. Chúng ta có ngựa tốt hơn, phải không Porthos?

Porthos thở dài, anh nghĩ đến cái gì đang chờ đợi những con ngựa đáng thương của anh.

— Rất tốt! - D'Artagnan nói, - bây giờ hãy cho biết họ đi phía nào?

— Về điều này, thưa ngài sĩ quan, cấm nói ạ.

D'Artagnan rút tờ giấy ở trong túi ra.

— Lệnh của Đức Vua, - anh nói.

— Thưa ngài sĩ quan, xin ngài gặp nói với ông tổng quản.

— Ông tổng quản ở đâu?

— Ở trong làng…

Cơn giận dữ bốc lên mặt D'Artagnan, trán anh cau lại, thái dương đỏ bừng.

— A! Tên khốn kiếp! - Anh bảo viên đội. - Ta cho là mi muốn nhạo ta đó. Đợi đấy.

Anh mở tờ giấy ra, một tay đưa cho viên đội, tay kia rút khẩu súng ở trong bao ra và lên đạn.

— Lệnh của Đức Vua, ta bảo cho mi biết. Đọc đi và trả lời, nếu không ta bắn vỡ sọ. Họ đi theo đường nào?

Viên đội thấy rõ là D'Artagnan nói nghiêm chỉnh.

— Đường đi Vendômois, - hắn đáp.

— Đi ra cửa ô nào?

— Cửa ô Saint Maur.

— Nếu mi lừa dối ta, tên khốn kiếp, - D'Artagnan bảo, - thì ngày mai mi sẽ bị treo cổ!

— Còn ông, nếu ông đuổi kịp họ, thì cũng sẽ chẳng còn về để treo cổ tôi, - viên đội lầu bầu nói.

D'Artagnan nhún vai, ra hiệu cho toán lính và thúc ngựa.

— Lối này cơ, các ông ơi, lối này cơ!- Anh vừa la lên vừa đi về phía khu vườn đã chỉ.

Nhưng lúc này khi ông Quận Công trốn thoát rồi, người gác cổng đã tính nên đóng chặt cửa hai lần khóa. Thế là phải cưỡng bức bác ta mở cửa cũng như đã cưỡng bức viên đội, và lại mất thêm mười phút nữa. Vật chướng ngại cuối cùng vượt qua, toán binh sĩ lại tiếp tục phóng đi với tốc độ như trước.

Nhưng các con ngựa chẳng tiếp tục chạy với sự hăng hái như nhau; vài con không chịu đựng lâu được cuộc đua điên loạn ấy, một giờ sau ba con dừng lại, một con ngã quỵ. D'Artagnan không ngoái đầu lại nên cũng chẳng biết. Porthos nói lại với anh, vẻ bình thản.

— Miễn là còn hai chúng ta đến được, - D'Artagnan nói, - chỉ cần thế thôi, vì họ chỉ có bốn người.

— Đúng thế - Porthos đáp.

Và anh thúc đinh vào bụng ngựa.

Trong hai tiếng đồng hồ, mấy con ngựa phi mười hai dặm không nghỉ; chân chúng bắt đầu run, bọt mép chúng sùi ra bắn cả vào áo chẽn của các kỵ sĩ, trong khi mồ hôi thấm vào dưới quần cụt của họ.

Porthos nói:

— Ta hãy nghỉ một lát để những con vật khổn khổ này thở.

— Ta hãy giết chết chúng, trái lại, ta hãy giết chết chúng, và đi tới nơi, - D'Artagnan đáp. - Tôi trông những dấu vết còn mới, họ qua đây chưa đầy mười lăm phút.

Quả thật, bờ đường bị vó ngựa xới lên; những vết chân trông rõ dưới những tia nắng cuối cùng. Họ tiếp tục đi, nhưng được hai dặm thì con ngựa của Mousqueton ngã lăn ra.

— Thôi! - Porthos nói, - con Phébus toi rồi!

— Tể Tướng sẽ trả cậu một nghìn pistol.

— Ồ, - Porthos nói, - tôi còn trên tài nữa kia.

— Ta lại đi thôi, và phi nước đại!

— Ừ nếu chúng ta có thể.

Quả nhiên con ngựa của D'Artagnan không chịu đi xa hơn, nó không thở nữa. Một mũi đinh thúc cuối cùng đáng lẽ đẩy nó đi lên thì làm nó ngã xuống.

— A! Chết cha rồi! - Porthos kêu lên, con Vulcain bị bầm máu ở chân?

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan vừa kêu vừa túm lấy tóc mình day lòng bàn tay, - Ta phải dừng lại vậy! Đưa ngựa của cậu cho tôi, Porthos! Ơ này? Nhưng cậu làm cái trò quỷ quái gì thế?

— Ôi, mẹ kiếp! Tôi ngã bây giờ - Porthos nói, - hay đúng hơn là con Bayard quỵ.

D'Artagnan muốn đỡ anh dậy, trong khi Porthos cố rút chân ra khỏi bàn đạp, nhưng anh trông thấy máu ộc ra ở mũi con ngựa.

— Thế là ba con rồi! - anh nói. - Bây giờ thế là hết tất cả rồi.

Vừa lúc ấy một tiếng ngựa hí vang lên.

— Sụyt! - D'Artagnan nói.

— Cái gì đấy?

— Tôi nghe tiếng một con ngựa.

— Chắc là ngựa một ngươi nào đó trong bọn mình theo kịp.

— Không đâu, - D'Artagnan nói, - Ở phía trước cơ mà.

— Thế lại là chuyện khác.

Porthos nói và đến lượt mình giỏng tai về phía mà bạn trỏ.

Mousqueton sau khi bỏ lại con ngựa trên đường cái lớn, đi bộ đuổi theo chủ và vừa đến nơi nói:

— Thưa ông, còn Phébus không thể chịu đựng nổi, và…

— Im nào! - Porthos bảo.

Quả nhiên một tiếng hí thứ hai theo ngọn gió đêm thoáng qua.

— Đấy là từ phía trước chúng ta, cách đây trăm mét.

— Đúng đấy, ông ạ, - Mousqueton, - quả là ở cách ta năm trăm mét có một ngôi nhà đi săn thỏ.

— Mouston, cầm lẩy súng ngắn, - D'Artagnan bảo.

— Tôi cầm ở tay rồi, ông ạ.

— Porthos cầm lấy súng cậu ở trong bao.

— Đây rồi.

— Được! - D'Artagnan nói và cũng lấy súng của mình ra. - Bây giờ cậu hiểu chứ, Porthos?

— Không rõ lắm.

— Chúng ta đi vì công việc của Nhà Vua.

— Thì sao?

— Vì công việc Nhà Vua, chúng ta đòi mấy con ngựa.

— Đúng thế. - Porthos nói.

— Vậy thì không nói một lời và vào việc luôn.

Cả ba người đi trong đêm tối lặng im như những bóng ma. Đến một chỗ đường ngoặt, họ trông thấy một ánh lửa ở giữa lùm cây.

— Nhà kia rồi? - D'Artagnan khẽ nói. - Porthos, cậu cứ để mặc mình và làm theo nhé. Họ luồn lách từ cây này sang cây khác và đến cách nhà hai mươi bước mà không ai nhìn thấy. Đến đó, nhờ có ngọn đèn treo ở nhà kho, họ nhận ra bốn con ngựa rất đẹp mã. Một tên đầy tớ đang băng cho chúng.

Bên cạnh là đống yên cương.

D'Artagnan bước sấn tới và ra hiệu cho hai đồng đội đứng sau mình mấy bước.

— Tôi muốn mua những con ngựa này, - anh bảo.

Tên này quay lại, kinh ngạc nhưng chẳng nói chẳng rằng.

D'Artagnan quát:

— Mày không thấy à, đồ vô lại?

— Có chứ, - tên này đáp.

— Tại sao mày không trả lời.

— Bởi vì ngựa này không phải để bán.

— Thế thì lấy đi vậy, - D'Artagnan nói.

Và anh đặt tay lên con ngựa gần nhất. Hai đồng đội đồng thời làm theo anh.

— Ấy các ông ơi! - Tên hầu la lên - Chúng vừa mới chạy sáu dặm mà vừa mới tháo yên cương chưa được nửa giờ.

— Nghỉ nửa giờ là đủ rồi, - D'Artagnan nói, - và chúng chỉ càng

thêm hăng thôi.

Tên coi ngựa gọi người ra giúp mình. Một người kiểu như quản lý ra đúng vào lúc D'Artagnan và đồng đội đặt yên lên lưng ngựa.

Viên quản lý toan to tiếng.

— Bạn thân mến ơi, - D'Artagnan nói, - nếu anh kêu một tiếng, tôi bắn vỡ sọ anh ra.

Và anh trỏ cái nòng súng ngắn mà anh đặt ngay dưới cánh tay để tiếp tục công việc.

— Nhưng ông ơi, - viên quản lý nói, - Ông có biết rằng những con ngựa này là của ông De Montbazon không?

— Càng hay, - D'Artagnan nói, - như vậy chắc hẳn phải là ngựa tốt.

Viên quản lý lùi dần mấy bước toan ra cửa và nói:

— Này ông, tôi xin báo trước là tôi sẽ gọi người nhà ra.

— Và tôi cũng sẽ gọi người của tôi, - D'Artagnan nói, - tôi là trung úy ngự lâm quân của Nhà Vua, tôi có mười lính đi theo, và này, anh có nghe thấy họ đang phi không? Ta xem nào.

Người ta chẳng nghe thấy gì hết, nhưng viên quản lý sợ rằng nghe thấy thật.

— Xong chưa, Porthos? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi xong rồi.

— Còn cậu, Mouston.

— Tôi cũng vậy.

— Thế thì ta lên ngựa và đi thôi.

— Cứu tôi với! - Viên quản lý kêu - Cứu tôi với, các đầy tớ và súng ống ra đây.

— Lên đường? - D'Artagnan bảo, - sẽ có nổ súng.

Và cả ba người phi như gió.

— Cứu tôi với! - Viên quản lý gào lên, trong khi tên coi ngựa chạy sang tòa nhà bên cạnh.

D'Artagnan cười phá ra và bảo:

— Cẩn thận không có lại bắn vào ngựa của chúng mày đấy.

— Bắn! - Viên quản lý đáp lại.

Một ánh sáng như tia chớp soi sáng đường; rồi đồng thời với tiếng nổ, ba người kỵ sĩ nghe tiếng đạn réo và tan đi trong không trung.

— Chúng bắn như những tên hầu, - Porthos nói, - Thời ông De Richelieu, người ta bắn khá hơn. Cậu còn nhớ con đường Crèvecoeur không, Mouston?

— A, ông ơi, cái mông bên phải nay vẫn còn đau.

— D'Artagnan ơi, cậu có chắc là đuổi đúng đường không? - Porthos hỏi.

— Mẹ kiếp! Cậu không nghe thấy họ nói gì à?

— Nói gì cơ?

— Rằng những con ngựa này là của ông De Montbazon.

— Thế thì sao?

— Ông De Montbazon là chồng bà De Montbazon.

— Sao nữa?

— Mà bà De Montbazon lại là tình nhân của ông De Beaufort.

— A! Mình hiểu rồi, - Porthos nói, - bà ta đã xếp đặt các trạm thay ngựa.

— Đúng thế.

— Và chúng ta chạy theo Quận Công bằng những con ngựa mà ông

ta vừa mới rời ra.

— Porthos thân mến ơi, cậu thật là thông minh tuyệt vời đấy! - D'Artagnan nói, giọng nửa nạc nửa mỡ.

— Ô chà! - Porthos nói - thế mà mình vẫn như thế này đấy thôi.

Họ phóng như vậy một tiếng đồng hồ, mấy con ngựa sùi bọt mép trắng xóa, và máu từ bụng chảy ra.

— Hừ! Mình nhìn thấy gì kia nhỉ? - D'Artagnan nói.

— Cậu thật là may mắn nếu cậu trông thấy cái gì đó trong đêm tối mù mịt như thế này - Porthos nói.

— Những đốm lửa.

— Tôi cũng trông thấy, - Mousqueton nói.

— A, a? Có lẽ chúng ta đuổi kịp họ.

— Hay! Một con ngựa chết! - D'Artagnan vừa nói vừa kéo con ngựa của mình ra khỏi chỗ nó vừa nhảy tránh, - dường như bọn họ cũng mệt bở hơi tai ra rồi.

Porthos cúi rạp mình xuống bờm ngựa và nói:

— Hình như có tiếng một toán kỵ sĩ.

— Vô lý

— Mà đông nữa kia.

— Thế thì lại là chuyện khác.

— Lại một con ngựa nữa. - Porthos nói.

— Chết à?

— Không, ngắc ngoải.

— Có yên cương hay tháo ra rồi?

— Có yên cương.

— Thế thì đúng là họ đấy.

— Can đảm lên! Ta sẽ tóm lấy họ.

— Nhưng mà nếu họ đông, - Mousqueton nói, - không phải ta tóm họ, mà chính họ tóm ta.

— Ô hay? - D'Artagnan nói, - họ tưởng chúng ta mạnh hơn họ, bởi vì chúng ta truy đuổi mà, cho nên họ sẽ sợ hãi và tản mát ra.

— Chắc chắn đấy! - Porthos nói.

— A! Các cậu có trông thấy không nào? - D'Artagnan kêu lên.

— Phải rồi, lại những đốm lửa, đến lượt tôi cũng trông thấy, - Porthos nói.

— Tiến lên! Tiến lên nào? - D'Artagnan nói, giọng the thé, - sau năm phút nữa chúng ta sẽ được cười.

Và họ lại lao đi. Những con người giận dữ vì đau đớn và vì ganh đua, bay trên con đường tối, ở giữa đường người ta đã bắt đầu nhận thấy một đám đông dài dặc hơn và đen sẫm hơn khoảng còn lại của chân trời.

CHƯƠNG XXVIII
Gặp gỡ

Họ còn phóng mười phút nữa như vậy.

Chợt có hai chấm đen tách ra khỏi mảng tối, tiến lên, to dần và càng to ra càng rõ hình thù hai kỵ sĩ.

— Ô, ô! - D'Artagnan nói, - họ tiến đến chúng ta đấy.

— Mặc xác những kẻ đi đến, - Porthos nói.

— Ai đi kia? - Một giọng ồ ồ hô lên.

Ba kỵ sĩ vẫn lao, chẳng dừng lại mà cũng chẳng trả lời tuy nhiên người ta nghe thấy tiếng kiếm rút ra khỏi vỏ và tiếng cò súng lách cách của hai bóng đen.

— Ngậm dây cương vào miệng! - D'Artagnan bảo.

Porthos hiểu ý và cả hai người lấy tay trái rút súng ngắn ở bao dưới yên ra và lên cò súng.

— Ai kia? - Lại một tiếng quát vang lên. - Không được tiến thêm một bước nếu không sẽ chết!

Porthos hầu như bị nghẹt thở vì bụi và miệng nhai dây cương như ngựa nhai hàm thiếc, đáp:

— Ghê nhỉ! Chúng ta đã thấy khối chuyện ghê gớm hơn thế!

Anh vừa dứt lời, thì hai bóng đen chặn đường lại và dưới ánh sao lấp lánh những nòng súng đang hạ thấp xuống.

— Lùi lại ngay? - D'Artagnan quát to, - nếu không chính các ngươi sẽ chết!

Hai phát súng ngắn đáp lại lời dọa ấy, nhưng hai người công kích đã xông lên nhanh đến nỗi cùng lúc đó đã nhào vào địch thủ.

Một phát súng thứ ba vang lên do D'Artagnan bắn sát đầu họng súng và kẻ thù của anh ngã gục. Còn Porthos va vào địch thủ của mình mạnh đến nỗi mặc dầu thanh kiếm của anh đã bị gạt ra, anh đã hất hắn ngã lăn ra cách ngựa anh mười bước.

— Kết liễu đi, Mouston, kết liễu đi!- Porthos bảo.

Và anh lao lên phía trước cùng bạn mình đã lại tiếp tục cuộc truy lùng.

— Thế nào? - Porthos hỏi.

— Tôi đã bắn vỡ sọ nó, - D'Artagnan đáp, - còn cậu?

— Tôi chỉ xô ngã nó thôi, nhưng này…

Một tiếng súng trường nổ, đó là Mousqueton khi đi qua đã thi hành lệnh của chủ mình.

— Nào! Nào? - D'Artagnan nói - Việc trôi chảy đấy và chúng ta đã tiền đầu có lợi!

— A! A! - Porthos nói, - những tay chơi khác kìa! Quả nhiên, hai kỵ sĩ khác tách ra khỏi tốp chính đã nhanh chóng xông ra chặn đường.

Lần này D'Artagnan chẳng đợi họ cất tiếng hỏi mình.

— Tránh ra! - Anh la lên trước. - Tránh ra!

— Anh muốn gì? - Một người hỏi.

— Ông Quận Công! - Cả Porthos và D'Artagnan cùng gầm lên.

Một tiếng cười bật ra đáp lại, nhưng nó chấm dứt ngay trong một tiếng rên rỉ: D'Artagnan đã đâm xuyên vào thân kẻ đã cười.

Hai tiếng nổ vang lên đồng thời. Porthos và địch thủ của mình đã bắn nhau.

D'Artagnan quay lại thấy Porthos bên cạnh.

— Hoan hô Porthos! - Anh nói, - hình như cậu đã giết chết nó.

— Tôi chắc rằng chỉ bắn trúng ngựa của nó thôi.

— Bạn thân mến ơi, biết làm thế nào! Chẳng ai bắn bách phát bách trúng, và khi đã đặt bạc thì chẳng nên than vãn. Ô! Mẹ kiếp! Con ngựa của tôi nó làm sao thế này?

— Nó sắp qụy rồi, - Porthos nói và dừng ngựa mình.

Quả nhiên, con ngựa của D'Artagnan vấp một cái và khuỵu chân xuống, rồi nó rên rỉ và lăn kềnh ra. Nó đã bị địch thủ đầu tiên của D'Artagnan bắn vào ngực từ nãy.

D'Artagnan thét lên một tiếng chửi rủa to đến sập trời.

— Ông có muốn một con ngựa không? - Mousqueton hỏi.

— Mẹ kiếp? Có chứ, ta cần một con! - D'Artagnan reo lên.

— Đây ông? - Mousqueton nói.

— Làm thế nào mà cậu dắt được hai con ngựa? - D'Artagnan vừa nói vừa nhảy lên một con.

— Chủ của chúng chết rồi. Tôi nghĩ chúng có thể có ích cho ta, nên tôi lấy đi.

Trong lúc ấy Porthos nạp đạn vào súng.

Chợt D'Artagnan kêu:

— Báo động! Có hai tên khác.

— Ái chà! Thế thì chúng sẽ tiếp tục ra cho đến ngày mai chắc? - Porthos nói.

Quả thật hai kỵ sĩ khác đang tiến nhanh lại.

— Ô, ông ơi, - Mousqueton nói, - cái thằng mà ông quật ngã nó đã trở dậy.

— Tại sao cậu không kết liễu như thằng trước?

— Tôi đang lúng túng vì dắt hai con ngựa, ông ạ.

Một phát súng nổ, Mouston kêu lên đau đớn:

— Ôi, ông ơi, ở bên hông kia, đúng bên mông! Cái phát bên này sẽ làm thành đôi câu đối với phát ở trên đường Amiens hồi xưa.

Porthos quay lại như một con sư tử, nhào vào tên kỵ sĩ đã mất ngựa đang chực tuốt kiếm, nhưng trước khi gươm hắn ra khỏi vỏ, thì Porthos đã dùng đuôi gươm của mình giáng một đòn khủng khiếp xuống đầu hắn khiến hắn đổ kềnh ra như con bò dưới nhát búa của người đồ tể.

Mouston vừa rên rỉ vừa tụt khỏi mình ngựa, vết thương không cho phép hắn ngồi trên yên.

Trông thấy các kỵ sĩ, D'Artagnan đã dừng lại và nạp đạn vào súng ngắn, thêm nữa, con ngựa mới lại có một khẩu súng trường móc ở yên.

— Có tôi đây? - Porthos nói, - Chúng ta đợi hay là công kích?

— Công kích, - D'Artagnan bảo.

— Công kích, - Porthos nói.

Họ thúc đinh vào bụng ngựa.

Mấy kỵ sĩ chỉ còn cách hai chục bước.

— Theo lệnh Đức Vua, hãy để chúng ta đi qua - D'Artagnan kêu lên.

— Nhà Vua chẳng có gì để làm ở đây cả? - Một giọng âm vang đáp lại, nó như thoát ra từ một đám mây, vì rằng người kỵ sĩ đến với một cơn lốc bụi bao quanh.

— Được rồi, hãy xem Nhà Vua có đi qua được mọi chỗ không, - D'Artagnan lại nói.

— Nào? - Vẫn một giọng ấy nói.

Hai phát súng ngắn nổ đồng thời, một do D'Artagnan, một do địch thủ của Porthos. Viên đạn của D'Artagnan làm bay mũ kẻ thù của

anh; viên đạn của địch thủ kia xuyên qua họng con ngựa Porthos, nó ngã vật ra rên rỉ.

— Lần cuối cùng, các anh đi đâu? - Vẫn giọng lúc nãy hỏi.

— Đi đến quỷ sử! - D'Artagnan đáp.

— Được, cứ yên tâm, các anh sẽ đến đó như ý muốn.

D'Artagnan nhìn thấy nòng một khẩu súng trường hạ xuống. Anh không còn thì giờ moi bao súng ra nữa, và chợt nhớ đến một lời khuyên của Athos hồi xưa. Anh cho ngựa chồm lên. Viên đạn bắn trúng giữa họng con ngựa, D'Artagnan thấy hẫng dưới chân mình, và với một sự nhanh nhẹn kỳ lạ anh nhảy phắt sang một bên.

— Ái chà! Vẫn cái giọng ngân vang và châm biếm ấy nói, - đó là cái lò mổ ngựa chứ không phải một cuộc chiến đấu của con người mà ta làm ở đây. Hãy đấu kiếm! Ông ơi, hãy đấu kiếm.

Và người ấy nhảy xuống ngựa.

— Đấu kiếm, được lắm!- D'Artagnan đáp, - đó là việc của tôi!

Và nhảy hai bước, D'Artagnan đã tới sát địch thủ và hai thanh kiếm, đã chạm nhau ngay. Với sự khéo léo thông thường của mình, D'Artagnan giơ kiếm theo thế ba cách phòng ngự anh ưa thích.

Trong khi đó Porthos quỳ sau con ngựa của mình, nó đang giậm chân trong cơn giãy chết, anh cầm mỗi tay một khẩu súng ngắn.

Cuộc chiến đấu đã bắt đầu giữa D'Artagnan và địch thủ của mình. Anh tấn công dữ dội theo thói quen; nhưng lần này anh đã gặp một cách đánh và một bàn tay khiến anh phải suy nghĩ. Hai lần trở sang thế bốn, D'Artagnan lùi một bước lại phía sau; địch thủ vẫn đứng yên; D'Artagnan tiến lên và lại xoay kiếm sang thế ba. Hai ba nhát đánh lung tung không kết quả, lửa tóe ra thành chùm từ các thanh gươm.

Cuối cùng, D'Artagnan nghĩ đã đến lúc dùng miếng nghi binh hay nhất của mình; anh dẫn dắt rất khôn khéo, thực hiện nhanh như chớp: và đâm với sức mạnh ghê gớm mà anh tưởng như không ai chống đỡ nổi. Nhưng nhát kiếm đã bị chặn đứng.

— Mẹ kiếp? - Anh kêu lên với cái giọng Gascogne của mình.

Nghe tiếng kêu ấy, địch thủ của anh nhảy lùi lại đằng sau, và nghiêng cái đầu trần cố phân biệt qua màn đêm khuôn mặt của D'Artagnan. Về phần D'Artagnan, sợ có một sự nghi binh, anh đứng ở thế phòng ngự.

Porthos nói với địch thủ của mình:

— Hãy coi chừng, tôi còn hai khẩu súng đã nạp đạn.

— Thêm lý do để anh có thể bắn trước, - địch thủ đáp.

Porthos bắn luôn, hai đấu thủ kia cùng kêu lên.

— Athos! - D'Artagnan gọi.

— D'Artagnan! - Athos gọi.

Athos nâng kiếm lên; D'Artagnan hạ kiếm xuống.

— Aramis? - Athos kêu lên - Đừng bắn!

— A! A! Cậu đấy à, Aramis? - Porthos nói.

Và anh quăng súng đi.

Aramis bỏ súng vào bao và nhét gươm vào vỏ. Athos giơ tay ra phía D'Artagnan mà nói.

— Con trai của tôi!

Đó là cái tiếng ngày xưa anh thường gọi D'Artagnan trong những lúc âu yếm.

— Athos ơi! - D'Artagnan vặn vẹo bàn tay anh và nói, - anh bảo vệ ông ta à? Còn tôi thì đã thề rằng sẽ mang ông ta về hoặc sống hoặc chết? Ôi! Tôi bị mất thể diện rồi!

Athos phanh ngực mình ra và bảo:

— Hãy giết tôi đi, nếu như danh dự của cậu cần thiết đến cái chết của tôi.

— Ôi, khốn khổ thân tôi? Khốn khổ thân tôi - D'Artagnan kêu la. - Ở trên đời này chỉ có một người có thể ngăn cản tôi; và chắc hẳn là định mệnh đã đặt người ấy trên con đường tôi đi. A! Tôi sẽ nói với Giáo Chủ thế nào bây giờ?

Một giọng nói át cả chiến trường đáp lại:

— Này ông! Ông hãy nói với Giáo Chủ rằng ông ta đã cử đi để chống lại tôi, hai người duy nhất có thể quật ngã bốn người, đánh giáp lá cà mà không phân thắng bại với Bá Tước De La Fère và hiệp sĩ De Herblay, và chỉ đầu hàng trước năm chục người thôi.

— Hoàng Thân! - Athos và Aramis cùng kêu lên và làm một cử chỉ tiết lộ Quận Công De Beaufort, còn D'Artagnan và Porthos lùi một bước lại phía sau.

— Năm mươi kỵ sĩ - D'Artagnan và Porthos lẩm bẩm.

— Các ông hãy nhìn xung quanh xem, nếu như các ông còn hoài nghi. - Quận Công nói.

D'Artagnan và Porthos nhìn quanh mình; quả thật các anh đang hoàn toàn bị vây chặt giữa một toán người cưỡi ngựa. Quận Công nói tiếp:

— Nghe tiếng các ông đánh nhau, tôi cứ tưởng các ông có hai chục người, và tôi trở ra với tất cả những người đi theo tôi, vì chạy trốn mãi cũng chán, và cũng thèm đến lượt mình tuốt kiếm ra một chút. Không ngờ các ông chỉ có hai người.

— Đúng đấy, thưa Đức Ông, - Athos nói, - nhưng ngài đã nói, hai người bằng hai mươi người.

— Nào, các ông, nộp kiếm đi? - Quận Công bảo.

— Nộp kiếm của chúng tôi ư? - D'Artagnan ngẩng đầu lên và hỏi lại, anh nói, - nộp kiếm của chúng tôi ư? Không bao giờ!

— Không bao giờ! - Porthos cũng nói.

Mấy người trong đám đông động đậy.

— Đức Ông đợi một chút, - Athos nói, - cho tôi xin nói đôi lời.

Và anh đến gần Hoàng Thân, ông ta cúi xuống và nghe anh nói thầm mấy câu.

— Xin tùy ý Bá Tước, - Hoàng Thân nói, - tôi chịu ơn ông quá nhiều nên không thể từ chối điều thỉnh cầu đầu tiên của ông.

Rồi Hoàng Thân bảo những người tùy tùng của mình:

— Các ông hãy giãn ra. Còn các ông D'Artagnan và Du Vallon, các ông được tự do.

Mệnh lệnh lập tức được thi hành, và D'Artagnan cùng Porthos thấy mình là trung tâm của một vòng tròn rộng rãi.

— Bây giờ, D'Herblay hãy xuống ngựa và đến đây, - Athos nói.

Aramis xuống và đến gần Porthos, còn Athos đến gần D'Artagnan. Thế là cả bốn người lại đoàn tụ.

— Các bạn ơi, - Athos nói, - các bạn có tiếc là chưa đổ máu của chúng ta không?

— Không. - D'Artagnan đáp, - tôi tiếc là trông thấy chúng mình chống lại nhau mà từ xưa chúng ta đoàn kết là thế? Tôi tiếc rằng chúng ta gặp nhau ở hai phe đối lập. Ôi! Chúng ta sẽ chẳng còn làm nên trò trống gì nữa?

— Ôi lạy Chúa? Thôi, thế là hết! - Porthos nói.

— Thế thì, hãy đi với tôi, - Aramis nói.

— Đừng nói vậy, D'Herblay? - Athos bảo, - không ai lại đưa ra những đề nghị như thế với những người như các ông đây. Nếu các ông ấy vào phe Mazarin tức là ý thức của các ông đã thúc đẩy các ông về phía ấy; cũng như ý thức của chúng ta đã thúc đẩy chúng ta về phía Hoàng Thân.

— Trong khi chờ đợi, chúng ta là kẻ thù của nhau còn gì, - Porthos nói - trời ạ! Có ai ngờ như thế này bao giờ không?

D'Artagnan không nói gì, mà buông một tiếng thở dài.

Athos nhìn hai bạn và nắm lấy tay họ.

— Các ông ơi, - anh nói, - việc này nghiêm trọng lắm, và lòng tôi đau đớn như các ông đâm nát nó ra.

— Phải, chúng ta đã xa cách nhau, đó là sự thật hiển nhiên, sự thật đáng buồn; song chúng ta chưa hề tuyên chiến với nhau; có thể chúng ta sẽ đưa ra những điều kiện, một cuộc hội đàm cuối cùng là rất cần thiết.

— Về phần tôi tôi đòi hỏi cuộc họp đó, - Aramis nói.

— Tôi chấp nhận, - D'Artagnan nói, vẻ hãnh diện.

Porthos cúi đầu tỏ vẻ tán thành.

— Vậy ta hẹn nhau, -Athos nói, - Ở một nơi thuận tiện với tất cả chúng ta, và trong một cuộc hội kiến cuối cùng, chúng ta quy định dứt khoát lập trường và thái độ mà chúng ta phải giữ và cư xử đối với nhau.

— Được! - Ba người kia đều nói.

— Thế các bạn tán đồng với tôi chứ? - Athos hỏi.

— Hoàn toàn.

— Vậy ở đâu?

— Quảng Trường Hoàng Gia[222] có tiện không? - D'Artagnan hỏi.

— Ở Paris ư?

Athos và Aramis nhìn nhau. Aramis gật đầu.

— Được rồi, Quảng Trường Hoàng Gia.

— Thế bao giờ?

— Tối mai, nếu anh muốn.

— Anh có trở về không?

— Mấy giờ?

— Mười giờ tối, được chứ?.

— Hay lắm.

— Từ đấy, - Athos nói, - sẽ ra vấn đề hòa bình hay chiến tranh, nhưng ít nhất danh dự của chúng ta được cứu vãn, các bạn ạ.

— Than ôi! - D'Artagnan lẩm bẩm, - danh dự người lính của chúng ta bị mất.

— Này, D'Artagnan ơi, - Athos nghiêm trang nói, - tôi thề rằng cậu đã làm tôi đau lòng thấy cậu nghĩ đến điều ấy trong khi tôi nghĩ đến một điều là chúng ta đã chạm kiếm đánh lại nhau. Phải, - Anh vừa đau khổ lắc đầu vừa nói tiếp, - phải đó, tai họa rơi vào chúng ta, lại đây Aramis.

— Còn chúng ta, Porthos ơi, - D'Artagnan nói, - chúng ta hãy mang nỗi nhục của mình về cho Tể Tướng.

— Và nhất là nói với lão ta rằng tôi không đến nỗi quá già để làm một con người hành động.

Một tiếng nói cất lên, và D'Artagnan nhận ra tiếng Rochefort.

— Này, các ông, tôi có thể làm được chút việc gì cho các ông? - Hoàng Thân nói.

— Thưa Đức Ông, làm chứng cho những gì chúng tôi đã làm và có thể làm được.

— Yên tâm, điều ấy sẽ được thực hiện. Xin tạm biệt các ông; sau một thời gian nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau, tôi hy vọng như vậy, ở giáp Paris, và có khi ở ngay thành phố Paris nữa, và lúc ấy các ông có thể phục thù.

Nói xong, Quận Công giơ tay chào, cho ngựa phi nước đại cùng với đoàn tùy tùng biến vào trong bóng đêm, tiếng họ tan vào trong không trung.

Còn lại có D'Artagnan và Porthos trên đường cái lớn cùng với một người tay dắt hai con ngựa.

— Ô! Ai thế này? - D'Artagnan kêu lên, - Grimaud đấy phải không?

— Grimaud!- Porthos nói.

Grimaud ra hiệu với hai người bạn là họ không lầm.

— Ngựa của ai thế? - D'Artagnan hỏi.

— Ai cho chúng tôi? - Porthos hỏi.

— Bá Tước De La Fère.

— Athos, Athos! - D'Artagnan lẩm bẩm, - anh nghĩ tới mọi điều, anh thực sự là một nhà quý tộc.

— Hay quá? - Porthos nói, - tôi đã sợ là phải cuốc bộ.

Và anh nhảy lên yên. D'Artagnan đã lên yên rồi.

— Bây giờ bác đi đâu? - D'Artagnan hỏi. - Bác từ giã chủ bác à?

— Vâng, - Grimaud đáp, - tôi đi theo Tử Tước De Bragelonne đến đội quân ở Flandre.

Rồi họ im lặng đi mấy bước trên con đường lớn về phía Paris; nhưng bỗng nhiên họ nghe thấy những tiếng than vãn như vọng từ một cái hào.

— Cái gì thế? - D'Artagnan hỏi.

— Mouston đấy! - Porthos nói.

— Phải đấy, thưa ông, tôi đây, - một tiếng nói ai oán cất lên, trong khi một cái bóng đứng lên trên bờ đường.

Porthos, chạy ngay tới viên quản gia của mình mà anh thật sự yêu mến. Anh hỏi:

— Cậu bị thương có nguy hiểm không hả Mouston thân mến của tôi?

— Mousqueton à? - Grimaud giương đôi mắt kinh ngạc mà thốt lên.

— Thưa ông, tôi không thấy là không nguy hiểm đâu, nhưng vết thương rất là khó chịu.

— Thế cậu không lên ngựa được à?

— Trời ơi, ông bảo tôi cái gì vậy!

— Cậu đi bộ được không?

— Tôi sẽ cố, cho đến ngôi nhà đầu tiên.

— Làm thế nào bây giờ? D'Artagnan nói. - Mà chúng ta phải trở về Paris ngay.

— Tôi xin đảm nhiệm Mousqueton - Grimaud nói.

— Cảm ơn Grimaud của tôi! - Porthos nói.

Grimaud đặt chân xuống đất và giơ tay ra đỡ người bạn cũ của mình, anh đón bác mà nước mắt lưng tròng. Grimaud không thể hiểu đích xác rằng những giọt nước mắt ấy là do vui mừng gặp lại bác hay là do vết thương đau quá gây nên.

Còn D'Artagnan và Porthos lặng lẽ tiếp tục con đường trở về Paris.

Ba giờ sau có một người như kiểu phu trạm mình cuốn đầy bụi vượt qua hỏi; đó là người do Quận Công sai mang đến cho Tể Tướng một bức thư như Quận Công đã hứa, chứng nhận những điều mà Porthos và D'Artagnan đã làm.

Mazarin trải qua một đêm thật tệ hại khi nhận được thư ấy, trong đó Hoàng Thân đích thân báo rằng mình đã tự do và sẽ tiến hành một cuộc tử chiến chống lại lão.

Tể Tướng đọc đi đọc lại mấy lần rồi gấp thư lại và bỏ vào túi. Ông nói: Điều an ủi ta là dù D'Artagnan đã bắt hụt Hoàng Thân, ít ra khi đuổi theo lão ta, hắn đã đè nát Broussel. Dứt khoát tên Gascogne là một người quý giá và trong tất cả những cái vụng về của hắn, hắn cũng giúp ích cho ta.

Giáo Chủ ý muốn nói đến cái người mà D'Artagnan đã xô ngã ở góc nghĩa trang Saint Jean, Paris, và đấy chẳng phải ai khác là ông tham nghị Broussel.

CHƯƠNG XXIX
Bốn người bạn sửa soạn gặp lại nhau

Ngồi trong sân khách sạn "Con Dê Cái Nhỏ", Porthos trông thấy D'Artagnan từ Cung Giáo Chủ trở về, mặt dài thuỗn ra và nhăn nhăn nhó nhó. Anh hỏi:

— Thế nào, D'Artagnan trung hậu của tôi ơi, ông ta tiếp đãi cậu tồi lắm phải không?

— Thực tình là thế đấy? Người gì mà như lợn ấy! Cậu đang làm gì thế, Porthos?

— À, cậu thấy đó, tôi chấm bánh quy vào một cốc rượu vang Tây Ban Nha. Cậu cũng làm như vậy đi.

— Cậu nói phải. Gimblou, một cốc đầy?

Tên hầu bàn được gọi bằng cái tên du dương ấy mang cốc rượu đến, và D'Artagnan ngồi uống bên cạnh bạn.

— Chuyện ấy diễn ra như thế nào?

— Ôi dào! Cậu biết đây, nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Tôi bước vào, ông ta nguýt mắt nhìn tôi; tôi nhún vai và nói: "Thế đấy! Thưa Đức Ông, chúng tôi chẳng phải là những người mạnh hơn".

— Phải, tôi biết cả rồi, nhưng hãy kể chi tiết cho tôi nghe.

— Porthos, cậu hiểu rằng tôi không thể kể chi tiết mà không nói ra tên các bạn chúng ta, mà nói tên họ ra là làm hại họ.

"Mẹ kiếp! Thưa Đức Ông, - tôi nói, - họ những năm mươi người mà chúng tôi chỉ có hai".

"Ừ, nhưng điều đó không ngăn cản có những phát súng bắn lẫn nhau, theo như tôi nghe nói lại, - Ông ta nói".

"Sự thực là, bên này bên kia đều có vài loạt đạn nổ".

“Thế nhưng thanh kiếm đã trông thấy ánh mặt trời chứ? - Ông ta nói thêm”.

“Nghĩa là ban đêm ạ, thưa Đức Ông”.

“Ái chà! Tôi tưởng ông là Gascogne cơ mà, ông bạn thân mến?”

“Tôi chỉ là Gascogne khi tôi thành công thôi, thưa Đức Ông”.

— Câu trả lời làm vừa lòng ông ta, vì ông ta bật cười, ông ta nói tiếp:

“Điều đó dạy tôi là phải cho các lính cận vệ những con ngựa tốt hơn, bởi vì nếu như họ đuổi kịp các ông và mỗi người đều có thể làm được như ông và bạn của ông, thì có thể ông đã giữ đúng lời hứa và mang hắn về đây hoặc chết hoặc sống”.

— Ơ này! Nếu chuyện như vậy thì tôi thấy cũng chẳng đến nỗi dở đâu, - Porthos nói.

— Ồ, Lạy Chúa! Không đâu, bạn thân mến ơi, đó chỉ là một cách nói thôi. - Rồi D'Artagnan bất chợt nói - Không thể tưởng tượng được, những cái bánh quy này hút mật ghê thật? Cứ như là những miếng bọt biển ấy! Gimblou đâu, một chai nữa!

Chai rượu được mang đến rất nhanh chứng tỏ anh được cửa hàng kính nể như thế nào. Anh nói tiếp:

— Cho nên lúc tôi cáo lui, thì ông ta gọi lại. Ông ta hỏi tôi:

“Các ông có ba con ngựa bị chết hoặc bầm máu chân phải không?”

“Vâng, thưa Đức Ông”.

“Chúng đáng giá bao nhiêu?”

— Ấy - Porthos nói, - tôi thấy có lẽ là một dịp khá tốt đấy chứ!

“Một nghìn pistol, - tôi trả lời”.

— Một nghìn pistol? - Porthos kêu lên. - Ô, ồ! Nhiều quá đấy; nếu ông ta sành về ngựa, chắc ông ta phải mặc cả.

— Thực tình là lão ta muốn mặc cả lắm đấy, cái lão đê tiện ấy, vì lão nhảy bật lên một cái kinh khủng và nhìn tôi trừng trừng. Tôi cũng nhìn lại, lão hiểu ra và thò tay vào tủ lão lấy phiếu của nhà băng Lyon.

— Để lĩnh một nghìn pistol à?

— Một nghìn pistol chẵn, không thêm một đồng nào; cái lão keo kiệt ấy!

— Thế cậu lấy chưa?

— Đây rồi.

— Thực tình mình thấy ông ta làm thế này là thỏa đáng rồi!

— Thỏa đáng! Với những người không những vừa mới mạo hiểm tính mạng mình mà còn giúp ích lão ta một việc lớn mà gọi là thỏa đáng ư?

— Một việc lớn à, việc gì thế! - Porthos hỏi.

— Chà, hình như tôi đã cho ngựa đạp phải một ông tham nghị của Nghị Viện.

— Sao? Cái người nhỏ nhắn, đen đen mà cậu đã xô ngã ở góc nghĩa trang Saint Jean phải không?

— Đúng thế, bạn thân mến ạ. Này, ông ta như cái gai trước mắt Giáo Chủ đấy. Khốn nỗi, tôi lại không đè bẹp ông ta. Có khi ông ta sẽ trở lại và còn cản trở lão.

— Này cậu, - Porthos nói, - Chính tôi đã rẽ ngựa để nó khỏi giẫm lên người ông ta! Có lẽ để lần khác?

— Đáng lẽ lão ta phải trả tiền tôi về ông tham nghị mới phải, cái lão mặt mo ấy?

— Chà! Nếu ông ta không bị đè bẹp hẳn…

— A! Nếu là ngài Giáo Chủ De Richelieu, chắc hẳn ngài sẽ nói: “Năm trăm écu về một ông tham nghị!”.

— Thôi không nói chuyện ấy nữa. Porthos này, mấy con ngựa ấy của cậu đáng giá bao nhiêu?

— Ồ, bạn ơi, nếu Mouston tội nghiệp có đây, hắn sẽ nói với cậu giá tiền tính đến đồng hào và xu lẻ.

— Không sao! Cậu cứ nói đi, tính đến mười écu lẻ. - Vulcain và Bayard mỗi con giá chừng hai trăm pistol, và cứ cho là con Phébus giá một trăm rưỡi nữa đi, tôi cho là ta định sát giá đây.

— Vậy thì còn dư ra bốn trăm rưỡi pistol, - D'Artagnan nói với vẻ khá hài lòng…

— Ừ - Porthos nói, - nhưng còn yên cương?

— Đúng quá đi rồi. Yên cương giá bao nhiêu?

— Coi là cả ba bộ một trăm pistol đi…

— Được một trăm pistol, - D'Artagnan nói, - Vị chi là còn dư ba trăm rưỡi pistol.

Porthos gật đầu tán thành.

— Bây giờ ta đưa ông chủ quán năm mươi pistol để trả chi phí của chúng ta? - D'Artagnan nói, - còn ba trăm pistol ta chia nhau.

— Chia đi, - Porthos bảo.

— Việc nhỏ nhặt! - D'Artagnan lẩm bẩm, tay nắm những tờ bạc của mình.

— Hừ? - Porthos nói, - lại vẫn chuyện ấy à. Nói đi.

— Gì cơ?

— Ông ta không đả động gì đến tôi ư?

— À, có chứ, - D'Artagnan vội reo lên, anh sợ làm bạn mình nản nếu bảo rằng Tể Tướng chẳng hề nhắc đến bạn một tiếng. - Có chứ!

— Ông ta nói…

— Ông ta nói gì? - Porthos hỏi.

— Khoan đã, để tôi nhớ lại đúng lời ông ta. Ông ta nói rằng: “Về phần bạn ông, thì ông hãy báo ông ta cứ yên tâm chẳng có gì quản ngại”.

— Tốt! - Porthos nói, - như thế là rõ như ban ngày rồi, ông ta vẫn tính phong mình là Nam Tước.

Vừa lúc ấy chuông đồng hồ nhà thờ gần đó điểm chín giờ. D'Artagnan giật mình.

— A! Đúng rồi, - Porthos nói, - Bây giờ chín giờ mà cậu nhớ chứ, đến mười giờ là ta có cuộc hẹn ở Quảng Trường Hoàng Gia.

— Thôi, im đi, Porthos! - D'Artagnan la lên với vẻ nóng nảy, - cậu đừng nhắc lại cái kỷ niệm ấy nữa; chính nó làm cho tôi bực bội khó chịu từ ngày hôm qua. Tôi chẳng đi đâu.

— Tại sao thế? - Porthos hỏi.

— Bởi vì thật là điều đau lòng phải gặp lại hai con người ấy, họ đã làm hỏng công việc của chúng ta.

— Mà họ có lợi thế gì đâu, - Porthos nói. - Lúc ấy tôi vẫn còn một khẩu súng đã nạp đạn còn các cậu thì đã đứng đối mặt nhau, kiếm trong tay.

— Phải, - D'Artagnan nói - nhưng nếu như cuộc hẹn hò này che giấu một điều gì.

— Ồ - Porthos nói, - D'Artagnan, cậu không nên tin như vậy.

Đúng thế, D'Artagnan không tin rằng Athos có thể dùng mưu gian; song anh tìm cớ để không đi đến nơi hẹn.

— Phải đến đấy chứ, - vị lãnh chúa De Bracieux đường bệ nói tiếp. - Họ có thể cho là chúng ta sợ hãi. Này, bạn thân mến ơi, chúng ta đã dám chọi với năm mươi kẻ thù trên đường cái lớn; chúng ta cũng sẽ chọi tốt với hai anh bạn trên Quảng Trường Hoàng Gia.

— Phải phải, tôi biết, - D'Artagnan nói - nhưng họ đã theo các

Hoàng Thân mà không bảo cho chúng ta biết trước. Athos và Aramis đã chơi tôi một vố làm tôi hết sức kinh ngạc. Hôm qua ta đã khám phá ra sự thật; hà tất gì hôm nay chúng ta còn phải đi tìm hiểu điều khác nữa.

— Cậu thật sự nghi ngờ à? - Porthos hỏi.

— Về Aramis thì đúng vậy, từ khi hắn làm Tu Viện Trưởng, bạn thân mến ơi, cậu không thể hình dung hắn bây giờ thế nào đâu. Hắn nhìn chúng ta vướng trên con đường dẫn dắt đến chức giám mục, cho nên có lẽ hắn sẽ chẳng phiền lòng nếu cần phải thủ tiêu chúng ta.

— A, về Aramis thì lại là chuyện khác, - Porthos nói, - và tôi chẳng lấy làm lạ.

— Ông De Beaufort cũng có thể đến lượt mình thử bắt chúng ta lắm chứ.

— Ô hay! Ông ta đã bắt được chúng mình và lại thả ra cơ mà. Với lại, chúng ta sẽ đề phòng, mang đủ vũ khí và mang theo Planchet với cây súng trường của hắn.

— Planchet là Fronde - D'Artagnan nói.

— Vứt mẹ nó những cuộc nội chiến đi? - Porthos kêu lên, - người ta không còn có thể tin cậy ở bạn bè hay người hầu nữa. A! Nếu như Mouston có đây! Còn có một người không bao giờ rời bỏ ta.

— Phải, chừng nào mà cậu còn giàu có. Này! Bạn thân mến ơi, chẳng phải là những cuộc nội chiến chia rẽ chúng ta; chẳng qua vì chúng ta không còn ở tuổi hai mươi nữa; vì những niềm hăng hái chân thành của tuổi trẻ đã mất đi rồi để nhường chỗ cho tiếng thì thầm của quyền lợi, cho hơi thở của tham vọng, cho những lời khuyên bảo của lòng ích kỷ. Phải, cậu nói có lý, ta cứ đi đến đó, Porthos ạ, nhưng ta phải vũ khí đầy đủ. Nếu không, họ sẽ bảo rằng chúng ta hoảng sợ. Ơ này, Planchet đâu?

Planchet xuất hiện.

— Thắng yên cương vào ngựa đi, và mang theo khẩu súng trường.

— Nhưng thưa ông, trước tiên, chúng ta đi chống lại ai?

— Chẳng chống lại ai cả, - D'Artagnan nói, - đó chỉ là một sự đề phòng trường hợp ta bị tấn công.

— Ông biết không, người ta muốn giết chết cái ông tham nghị Broussel tử tế, người cha của dân tộc ấy.

— A, thật ư? - D'Artagnan nói.

— Thật ạ. Nhưng ông đã được trả thù đích đáng, vì ông ta được mang trở về nhà trong tay dân chúng. Từ hôm qua, nhà ông ấy chẳng lúc nào vơi người: Ông Chủ Giáo, ông De Longueville, Hoàng Thân De Conti đã đến thăm ông Broussel. Bà De Chevreuse và bà De Vendôme cũng đã cho ghi tên mình đến thăm đấy. Và bây giờ, khi nào ông ta muốn…

— Khi nào ông ta muốn, thì sao?

Planchet bèn cất tiếng hát:

Một cơn gió Fronde

Nổi từ sớm tinh mơ

Chắc là nó gầm thét

Chống lại Mazarin

Một cơn gió Fronde

Nổi từ sớm tinh mơ…

D'Artagnan thì thầm với Porthos:

— Tôi chẳng còn ngạc nhiên về chuyện này nữa, khi bảo Mazarin đã rất mong là tôi cán chết hẳn vị tham nghị của lão thì hơn.

— Thưa ông, - Planchet nói,

— Vậy ông hiểu rằng nếu như ông bảo tôi mang súng đi để làm một công việc gì đó giống như việc người ta đã mưu hại ông

Broussel, thì…

— Không, cứ yên tâm. Nhưng cậu nghe nhưng chi tiết ấy ở đâu thế?

— Ồ! Từ nguồn đáng tin cậy. Tôi nghe Friquet nói.

— Friquet à? - D'Artagnan nói, - Tôi biết cái tên đó.

— Đó là con trai bà đầy tớ nhà ông Broussel; một thằng nhóc rất nhộn mà tôi xin bảo đảm với ông rằng không một cuộc bạo loạn nào nó chịu mất phần đâu.

— Có phải cái thằng lễ sinh ở nhà thờ Đức Bà không? - D'Artagnan hỏi.

— Đúng nó đấy! Bazin che chở cho nó.

— A, a! Tôi biết, - D'Artagnan nói. - Và là thằng hầu quầy ở quán rượu phố Calandre chứ gì?

— Đúng thế

— Thằng lỏi con ấy làm gì cho cậu? - Porthos hỏi.

— A - D'Artagnan đáp, - nó đã cho tôi nhiều tin tức hay, và nếu có dịp, chắc nó sẽ còn cho nữa.

— Cho cậu, người đã suýt cán chết chủ nó ư?

— Đúng vậy.

Vào lúc ấy, Athos và Aramis đi vào Paris, bằng lối cửa ô Saint Antoine. Họ nghỉ ngơi ở dọc đường và vội vã đi để khỏi lỡ cuộc hẹn. Chỉ có Bazin đi theo họ.

Ta còn nhớ rằng, Grimaud ở lại để săn sóc Mousqueton và đuổi kịp cậu Tử Tước trẻ De Bragelonne đang đi đến đội quân Flandre.

— Bây giờ, - Athos nói, - chúng ta cần vào một quán trọ để mặc quần áo thị dân, cất súng ống, kiếm gươm và giải giáp cả tên hầu của chúng ta nữa.

— Ồ! Không làm thế được đâu, Bá Tước thân mến ơi, và việc này, tôi xin anh cho phép không những tôi không tán thành anh, mà còn thử khiến anh theo ý với tôi.

— Tại sao vậy?

— Bởi vì đây là một cuộc hò hẹn chiến tranh mà chúng ta đang đi tới.

— Cậu muốn nói gì thế, Aramis?

— Tôi muốn nói rằng Quảng Trường Hoàng Gia là sự tiếp diễn của con đường cái lớn Vendôme chứ chẳng phải cái gì khác.

— Thế nào? Các bạn của chúng ta…

— Đang trở thành những kẻ thù nguy hiểm nhất của chúng ta. Athos, tin ở tôi, chúng ta phải phòng ngừa, và nhất là anh hãy phòng ngừa.

— Ô! D'Herblay thân mến của tôi!

— Ai bảo anh rằng D'Artagnan không đổ tất cả thất bại của hắn lên đầu chúng ta và không báo trước cho Giáo Chủ biết? Ai bảo anh rằng Giáo Chủ không lợi dụng cuộc hẹn hò ấy để cho tóm cổ chúng ta?

— Sao? Aramis, cậu nghĩ rằng D'Artagnan và Porthos tiếp tay cho một sự ô nhục như vậy ư?

— Athos thân mến ơi, giữa bạn bè với nhau thì anh nói đúng, đó là một sự ô nhục; nhưng giữa những kẻ thù địch thì đó là một mưu kế.

Athos khoanh tay và để gục cái đầu tuấn tú xuống trước ngực.

— Biết làm thế nào được, Athos ơi? Con người ta sinh ra như vậy, và không phải bao giờ cũng ở tuổi hai mươi. Anh thấy đấy, chúng ta đã làm tổn thương một cách tàn nhẫn lòng tự ái nó điều khiển mù quáng những hành động của D'Artagnan. Hắn bị bại trận. Anh đã chẳng nghe hơi thở than tuyệt vọng trên đường sao? Còn về Porthos, danh hiệu Nam Tước của hắn có lẽ tùy thuộc ở sự thành

công của việc này. Thế đây? Hắn đã gặp chúng ta cản trở con đường đi của hắn và sẽ chưa được là Nam Tước lần này đâu. Ai bảo anh rằng cái tước thứ năm trứ danh ấy không dựa vào cuộc hội kiến chiều nay của chúng ta? Ta nên đề phòng, Athos ạ.

— Nhưng nếu họ đến mà không mang vũ khí thì sao? Thật xấu hổ cho chúng ta biết chừng nào.

— Cứ yên tâm, bạn thân mến ơi, tôi xin cam đoan rằng sẽ không như vậy đâu. Vả chăng chúng ta có cớ để nói thác là chúng ta đi du hành tới và chúng ta là kẻ phiến loạn? Một cớ nói thác cho chúng ta! Cần phải dự kiến trường hợp chúng ta cần xin lỗi D'Artagnan và Porthos!

— Ôi! Aramis, Aramis ơi, - Athos vừa buồn rầu lắc đầu vừa nói tiếp - xin lấy linh hồn ra mà thề rằng cậu làm cho tôi thành kẻ khổ sở nhất trần đời. Cậu làm thất vọng một trái tim đã không hoàn toàn chết ở tình bạn. Này, Aramis, tôi xin thề là thà người ta dứt nó ra khỏi lồng ngực của tôi còn hơn. Aramis, cậu đi đến đó thế nào thì tùy cậu. Còn tôi, tôi sẽ đi mà không mang vũ khí.

— Không, tôi sẽ không để anh đi như vậy đâu. Sẽ không còn là một con người, không còn là Athos, không còn là Bá Tước De La Fère nữa mà anh phản bội bằng sự yếu đuối ấy; đây là cả một đảng phái mà anh thuộc vào nó và nó tin cậy ở anh.

— Thôi thì đành làm theo lời cậu vậy, - Athos buồn rầu đáp.

Và họ tiếp tục đi. Qua phố Bước Con La[223] , vừa đến hàng rào sắt của Bãi Vắng, họ trông thấy ở dưới cửa tò vò, chỗ phố Sainte Catherine đổ ra ba kỵ sĩ.

Đó là D'Artagnan và Porthos đang bước đi, áo choàng bị chuôi kiếm vén lên. Planchet đi đằng sau họ, súng trường thõng xuống đùi.

Nhìn thấy D'Artagnan và Porthos, Athos và Aramis xuống ngựa. Phía bên kia cũng vậy. D'Artagnan nhận thấy ba con ngựa kia đáng lẽ do Bazin giữ thì lại buộc ở các vòng của cổng tò vò và anh bảo Planchet cũng làm như thế.

Rồi họ tiến đến gần nhau hai người này đối diện với hai người kia,

và chào nhau lễ phép. Chợt Athos trông thấy nhiều người dừng chân và nhìn bọn họ, giống như đây là một trong những cuộc đấu kiếm trứ danh vẫn còn sống động trong trí nhớ những người dân Paris, nhất là những người ở gần Quảng Trường Hoàng Gia, Anh nói:

— Này các ông ơi, các ông thích chúng ta trò chuyện với nhau ở đâu?

— Cổng rào khóa, - Aramis nói, - nhưng nếu như các ông thích mát dưới bóng cây và một sự tĩnh mịch không thể vi phạm, thì tôi sẽ lấy chìa khóa ở Dinh Rôhan và chúng ta sẽ toại nguyện.

D'Artagnan phóng tầm mắt vào trong bóng tối của quảng trường, và Porthos thử chui đầu vào hai song sắt để dò bóng đêm.

Với cái giọng thanh cao và dễ thuyết phục, Athos nói:

— Nếu các ông thích một nơi khác, thì xin cứ tự chọn.

Aramis lập tức tránh ra và dặn dò Athos chớ đứng một mình ở trong tầm tay D'Artagnan và Porthos; nhưng kẻ được ban lời khuyên răn ấy chỉ cười vẻ khinh khi và tiến một bước về phía các bạn cũ đang đứng nguyên tại chỗ.

Quả thật Aramis đã đến gõ cửa dinh Rôhan; một người hiện ra cùng với anh, nói:

— Thưa ông, ông thề với tôi chứ?

— Cầm lấy, - Aramis đưa ra một đồng louis và bảo.

— A! Vị quý tộc của tôi, ông không muốn thề à? - Người gác cổng vừa nói vừa lắc đầu.

— Ô, có gì mà thề với thốt cơ chứ, - Aramis nói. - Tôi chỉ khẳng định với bác rằng cho đến giờ phút này các ông kia vẫn là bạn chúng tôi.

— Phải rồi, tất nhiên? - Athos, D'Artagnan và Porthos lạnh lùng nói.

D'Artagnan đã nghe thấy cuộc đối thoại và hiểu rõ.

— Cậu có thấy không? - Anh hỏi Porthos.

— Thấy cái gì nhỉ?

— Hắn không muốn thề.

— Thề cái gì?

— Người gác cổng kia muốn Aramis thề rằng chúng ta vào Quảng Trường Hoàng Gia không phải để đánh nhau.

— Không thấy.

— Thế thì phải cẩn thận.

Athos không rời mắt khỏi hai người đang nói. Aramis mở cổng và né ra để D'Artagnan bước vào.

Khi vào, chuôi kiếm của D'Artagnan mắc vào cổng rào, buộc anh phải phanh áo choàng ra. Thế là anh để lộ cái báng súng ngắn bóng loáng ánh trắng.

Aramis bèn một tay chạm vai Athos, một tay trỏ cho anh xem khẩu súng đeo ở đây lưng D'Artagnan.

— Chao ôi! Phải rồi, - Athos nói và buông một tiếng thở dài não ruột.

Và là người thứ ba đi vào. Aramis vào cuối cùng và đóng cổng lại. Hai kẻ hầu ở bên ngoài; nhưng do họ cũng ngờ vực lẫn nhau, nên đứng cách xa nhau.

CHƯƠNG XXX
Quảng Trường Hoàng Gia

Họ lặng lẽ đi tới trung tâm quảng trường; nhưng do lúc ấy mặt trăng vừa ra khỏi đám mây, họ nghĩ rằng ở chỗ bãi trống trải này họ sẽ dễ bị người ta trông thấy, họ bèn đến chỗ mấy cây bồ đề bóng tối dày đặc hơn. Có các ghế dài kê rải rác; bốn kẻ du ngoạn dừng lại trước một cái ghế. Athos ra hiệu, D'Artagnan và Porthos ngồi xuống. Athos và Aramis đứng yên trước mặt họ.

Sau một lát im lặng, mỗi người đang cảm thấy lúng túng không biết bắt đầu giải thích thế nào đây, thì Athos lên tiếng:

— Các anh ơi, một chứng cớ về sức mạnh của tình bằng hữu cũ của chúng ta là sự có mặt của chúng ta ở nơi hò hẹn này. Không một ai vắng mặt, không một ai có gì để trách móc cả.

— Thưa Bá Tước, - D'Artagnan nói - xin hãy nghe đây, thay cho những lời tán tụng mà có lẽ chẳng có ai trong chúng ta đây xứng đáng, chúng ta hãy phát biểu như những người chân thành.

— Tôi không mong gì hơn, - Athos đáp. - Tôi là người thẳng thắn, các anh hãy nói thẳng thắn. Các anh có điều gì cần trách tôi hoặc Tu Viện Trưởng D'Herblay không?

— Có đấy - D'Artagnan nói, - khi tôi có vinh dự được gặp anh ở lâu đài Bragelonne, tôi đã đưa ra với anh những đề nghị mà anh đã hiểu rõ. Đáng lẽ trả lời tôi như với một người bạn, thì anh đã chơi tôi như một đứa trẻ, và cái tình bằng hữu mà anh tán dương ấy tan vỡ không phải do cuộc chạm kiếm tối hôm qua mà do sự ngụy trang của anh ở trong lâu đài mình.

— D'Artagnan! - Athos nói với một giọng trách móc nhẹ nhàng.

— Anh cần ở tôi sự thẳng thắn, thì đấy! - D'Artagnan nói - Anh hỏi tôi nghĩ gì thì tôi đã nói rồi. Và bây giờ, ông Tu Viện Trưởng D'Herblay, tôi cũng sẵn sàng hầu tiếp ông. Tôi cũng đã hành động với ông như vậy và ông cũng đã lạm dụng tôi.

— Ông lạ lùng thực đấy, ông ạ, - Aramis nói - Ông đến tìm tôi để đưa ra những đề nghị, nhưng ông đã nói với tôi chưa nào? Không, ông thăm dò tôi, có thế thôi. Này, tôi đã nói với ông thế nào nhỉ? Rằng Mazarin là một tên đê tiện và tôi chẳng phụng sự nó đâu. Tất cả chỉ có thế. Tôi có nói với ông rằng tôi không phụng sự một người khác đâu? Trái lại, tôi đã nói để ông hiểu rằng, tôi đứng về phía các Hoàng Thân. Nếu tôi không lầm thì chúng ta còn nói đùa rất thoải mái về trường hợp rất có khả năng là ông nhận nhiệm vụ của Giáo Chủ giao là bắt giữ tôi. Vậy thì tại sao chúng tôi không thể là người có đảng phái? Ông có bí mật của ông, cũng như chúng tôi có bí mật của chúng tôi; chúng ta đã không trao đổi bí mật với nhau, càng hay, điều đó chứng tỏ là chúng ta biết giữ bí mật.

— Tôi có trách gì ông đâu, - D'Artagnan nói, - chẳng qua vì Bá Tước De La Fère nói về tình bạn bè, cho nên tôi mới xem xét cách đối đãi của ông thôi.

— Và ông thấy gì ở đó? - Aramis kiêu ngạo hỏi.

Máu dồn lên mặt, D'Artagnan đứng phắt dậy và đáp:

— Tôi thấy đúng là một cách đối đãi của một môn đệ thầy dòng Jésuites.

Thấy D'Artagnan đứng lên, Porthos cũng đứng dậy. Thế là cả bốn người đều đứng sừng sững hằm hè trước mặt nhau.

Nghe câu trả lời của D'Artagnan, Aramis giơ tay như muốn sờ vào đốc kiếm.

Athos ngăn anh lại.

— D'Artagnan này, - anh nói, - tối nay anh đến đây vẫn còn tức giận sục sôi về cái việc tình cờ tối hôm qua của chúng ta. D'Artagnan, tôi tin rằng lòng anh khá quảng đại để cho một tình bằng hữu hai mươi năm ròng rã có thể chống lại ở anh một sự thất bại của lòng tự ái trong khoảnh khắc. Nào, hãy nói điều đó với tôi đi. Anh thấy có điều gì khiển trách tôi không? Nếu tôi có lỗi, tôi sẽ nhận lỗi.

Cái giọng nghiêm nghị và du dương ấy của Athos bao giờ cũng có

ảnh hưởng đến D'Artagnan như xưa, trong khi giọng của Aramis trở nên chua cay và kêu gào trong những lúc bực mình càng chọc tức anh. Cho nên anh đáp lại Athos:

— Ông Bá Tước ơi, tôi tưởng rằng ông có điều tâm sự nói với tôi ở lâu đài Bragelonne, và còn ông, - anh nói tiếp và trỏ sang Aramis, - Ông cũng có điều tâm sự với tôi ở tu viện, hẳn là tôi đã chẳng lao vào một cuộc phiêu lưu mà các ông chắc sẽ cản đường tôi. Tuy nhiên vì rằng tôi kín đáo, chớ có vội cho tôi là một đứa ngu ngốc. Nếu như tôi muốn đi sâu để phân biệt những người mà ông D'Herblay đón tiếp bằng cái thang dây với những người mà ông đón tiếp bằng chiếc thang gỗ, thì ắt là tôi đã bắt ông ta phải nói với tôi rồi.

Trong bụng ngờ rằng D'Artagnan đã rình rập mình và trông thấy mình đi cùng bà De Longueville, Aramis giận tím mặt và la lên:

— Sao ông đi dây vào việc người khác?

— Tôi chỉ dây vào việc gì can hệ đến tôi, và tôi biết giả bộ không trông thấy những cái gì không can hệ đến tôi. Nhưng tôi ghét những kẻ đạo đức giả, và trong cái loại đó tôi xếp những ngự lâm quân đi làm Tu Viện Trưởng và những Tu Viện Trưởng đi làm ngự lâm quân.

Rồi quay sang phía Porthos, anh nói tiếp:

— Ông đây cũng đồng ý với tôi.

Porthos từ nãy chưa nói gì, chỉ đáp lại bằng một tiếng nói và một cử chỉ.

Anh nói “Phải” và cầm kiếm ra tay.

Aramis nhảy lùi lại một bước và tuốt kiếm ra. D'Artagnan khom lưng lại, sẵn sàng công kích hoặc tự vệ. Athos bèn giơ bàn tay ra với cái dáng bộ chỉ huy tối thượng chỉ ở anh mới có, anh thong thả rút cả thanh kiếm và vỏ cùng một lúc, tì kiếm lên đầu gối và bẻ gẫy lưỡi kiếm ngay trong bao, rồi vứt hai mẩu sắt sang phía bên phải.

Rồi quay về phía Aramis, anh bảo:

— Aramis, bẻ gẫy kiếm anh đi.

Aramis lưỡng lự.

— Cần phải làm như vậy, - Athos bảo. Rồi với một giọng nhỏ hơn và dịu dàng hơn, anh nói - Tôi muốn như vậy.

Aramis, mặt càng tái hơn, nhưng bị khuất phục bởi cử chỉ ấy, bị đánh bại bởi tiếng nói ấy, anh cũng dùng tay bẻ gẫy cái lưỡi thép dẻo, rồi khoanh tay lại đợi, người run lên vì tức giận.

Động tác ấy khiến D'Artagnan và Porthos phải lùi lại; D'Artagnan chưa rút kiếm, Porthos tra kiếm vào bao.

Athos từ từ giơ bàn tay phải lên trời mà nói:

— Chúng ta đang đứng trước Chúa, Chúa đang nhìn chúng ta và nghe chúng ta trong cảnh trang nghiêm của đêm nay, tôi xin thề là không bao giờ thanh kiếm của tôi chạm vào kiếm của các anh, không bao giờ con mắt tôi nhìn các anh bằng cái nhìn giận dữ; không bao giờ trái tim tôi có một nhịp đập thù ghét các anh. Chúng ta đã cùng sống với nhau, cùng ghét và cùng yêu. Chúng ta đã đổ ra và cùng hòa máu của chúng ta, và có lẽ - anh nói thêm, - giữa chúng ta có một mối dây liên hệ còn mạnh mẽ hơn cả tình bạn, có lẽ có cái hiệp ước của tội ác; bởi vì cả bốn chúng ta, chúng ta đã buộc tội, xét xử và giết một con người mà có lẽ chúng ta không có quyền trừ bỏ khỏi thế gian này, dù rằng dường như nó là người của địa ngục, chứ không phải người của trần gian[224] . D'Artagnan, bao giờ tôi cũng yêu mến anh như con trai tôi. Porthos, chúng ta đã từng ngủ bên cạnh nhau mười năm; Aramis là anh em của các anh cũng như là anh em của tôi, bởi vì Aramis đã yêu mến các anh như tôi vẫn yêu mến các anh, như tôi sẽ yêu mến các anh mãi mãi. Lão Mazarin có thể là cái cóc khô gì đối với chúng ta, những người đã từng chống lại cả bàn tay và trái tim của một con người như Richelieu? Hoàng Thân này hay Hoàng Thân nọ cũng là cái gì đối với chúng ta, những người đã từng giữ vững vương miện trên đầu một bà Hoàng Hậu? D'Artagnan, tôi xin lỗi anh vì đã chạm kiếm với anh hôm qua; Aramis cũng làm như vậy với Porthos. Và bây giờ nếu có thể, các anh hãy cứ thù ghét tôi đi, còn tôi, tôi xin thề rằng dù các anh có thù ghét tôi, tôi vẫn chỉ mang lòng quý trọng và tình bằng hữu đối với các anh mà thôi. Bây giờ, Aramis,

hãy nhắc lại lời tôi, và nếu như các anh đây muốn, và anh cũng muốn, thì chúng ta sẽ từ giã các bạn cũ của chúng ta mãi mãi.

Một lát lặng yên trang trọng. Rồi Aramis cất tiếng. Vầng trán anh bình thản và cái nhìn trung hậu, nhưng giọng nói vẫn còn vang lên một chút run run xúc động, cuối cùng, anh nói:

— Tôi xin thề là tôi không còn thù ghét gì những người đã từng là bạn tôi, tôi rất tiếc là đã chạm kiếm với anh đấy, Porthos ạ. Cuối cùng tôi xin thề là không những thanh gươm của tôi sẽ không chĩa vào ngực các anh nữa, mà từ trong đáy lòng thầm kín nhất của tôi sau này cũng sẽ không bao giờ còn bóng dáng của những thù địch đối với các anh nữa. Ta đi, Athos.

Athos toan rút lui. Nhưng D'Artagnan bị cuốn hút vào một cơn phấn khích không cưỡng nổi, nó tiết lộ bầu nhiệt huyết và tâm hồn thẳng thắn bẩm sinh của anh, anh vội kêu lên:

— Ô, không, không! Các anh đừng đi! Các anh đừng đi, bởi vì tôi, tôi cũng phải thề. Tôi thề rằng tôi sẽ hy sinh đến giọt máu cuối cùng, đến mảnh da thịt cuối cùng để giữ tấm lòng quý trọng đối với một con người như anh, Athos và tình bằng hữu đối với một con người như anh, Aramis.

Rồi anh nhào vào trong vòng tay của Athos.

— Con trai của tôi! - Athos vừa nói vừa siết bạn vào ngực mình.

— Còn tôi, - Porthos nói - tôi không thề thốt gì hết, nhưng tôi đang nghẹn ngào đây, mẹ kiếp! Nếu như phải đánh nhau với các anh thà tôi để mình bị đâm xuyên suốt người còn hơn, vì rằng ở trên đời này tôi chỉ có yêu mến các anh mà thôi.

Và chàng Porthos ruột ngựa vừa nhào vào vòng tay Aramis vừa khóc lên rưng rức.

— Các bạn ơi, - Athos nói, - đó là điều tôi hy vọng, đó là điều tôi chờ đợi ở hai tấm lòng như các anh. Phải, tôi đã nói và tôi xin nhắc lại số phận của chúng ta ràng buộc với nhau một cách không thể nào thay đổi, dù rằng chúng ta có đi theo một con đường khác. Tôi tôn trọng quan niệm của anh, D'Artagnan; tôi tôn trọng niềm

tin của anh, Porthos; nhưng dù chúng ta có chiến dấu cho những mục đích trái ngược nhau chúng ta vẫn coi nhau là bạn, các Tể Tướng, các Hoàng Thân, các Vua Chúa sẽ qua đi như một con thác, cuộc nội chiến như một ngọn lửa, nhưng chúng ta, chúng ta có tồn tại không? Tôi dự cảm là có đấy.

— Đúng rồi, - D'Artagnan nói, - chúng ta hãy mãi mãi là ngự lâm quân, và hãy giữ làm một lá cờ duy nhất, cái tấm khăn trứ danh ở đồn Saint Gervais mà vị Giáo Chủ vĩ đại đã cho thêu lên ba bông hoa huệ.

— Phải rồi, - Aramis nói, - là người phe Giáo Chủ hay Fronde, chẳng can hệ gì đến ta? Chúng ta lại tìm những người trợ lực cho các cuộc quyết đấu, những bạn bè tận tụy cho những công việc nghiêm trọng, những bạn vui vầy cho những thú vui.

— Và mỗi khi mà chúng ta gặp nhau trong một cuộc hỗn chiến, - Athos nói, - chỉ cần nói một tiếng: “Quảng Trường Hoàng Gia” là chúng ta đưa kiếm sang tay trái và giơ tay phải ra nắm tay nhau; dù ở giữa một cuộc chém giết điên loạn cũng vậy?

— Anh nói thật mê hồn? - Porthos bảo.

— Anh là con người vĩ đại nhất, - D'Artagnan nói, - và riêng anh, anh vượt chúng tôi hàng chục cái đầu.

Athos mỉm cười với nỗi vui mừng khôn tả.

— Như thế là thỏa thuận rồi nhé, - anh nói. - Nào, các anh giơ tay ra. Các anh có còn là tín đồ chút nào không?

— Đúng thế! - D'Artagnan nói.

— Chúng ta sẽ là tín đồ trong dịp này, để trung thành với lời thề của chúng ta, - Aramis nói.

— A! - Porthos nói, - tôi sẵn sàng viện bất cứ ai mà các anh muốn đưa ra để thề, cả thánh Mahomet[225] cũng được. Quỷ bắt tôi đi, nếu tôi nói sai rằng chưa bao giờ tôi sung sướng như lúc này.

Và chàng Porthos tốt bụng chùi đôi mắt vẫn còn ướt:

— Các anh có ai mang một cây thánh giá nào không? - Athos hỏi.

Porthos và D'Artagnan nhìn nhau lắc đầu như những người bị bất ngờ. Aramis mỉm cười và móc ở ngực ra một chiếc thập tự kim cương đeo vào cổ bằng một chuỗi ngọc trai.

— Có đây, anh nói.

— Vậy, - Athos lại nói, - chúng ta hãy thề trước cây thánh giá này, dù nó có bằng chất gì thì vẫn là một cây thánh giá. Chúng ta xin thề là dù thế nào đi chăng nữa chúng ta sẽ đoàn kết mãi mãi và lời thề ấy không những ràng buộc bản thân chúng ta mà còn ràng buộc cả con cháu chúng ta nữa! Lời thề ấy có hợp ý các anh không?

— Có! - Mọi người cũng nói.

— A! Đồ xỏ lá! - D'Artagnan ghé sát tai Aramis mà nói thầm - Cậu cho chúng tớ thề trên cây thánh giá của một nữ Fronde.

CHƯƠNG XXXI
Bến phà sông l'Oise

Chúng tôi hy vọng rằng độc giả đã không quên bẵng người lữ khách trẻ tuổi mà chúng tôi đã để lại trên con đường đi Flandre.

Đến lúc không còn trông thấy người đỡ đầu của mình đứng ở trước ngôi nhà thờ cổ vương giả đưa mắt theo dõi mình, Raoul thúc ngựa phi lên trước hết để tránh khỏi những ý nghĩ đau buồn của mình và sau nữa để giấu Olivain nỗi xúc động đang làm mình biến sắc. Tuy nhiên một tiếng đồng hồ phóng nhanh chẳng mấy chốc xua tan những đám mây u ám đã làm rầu rĩ trí tưởng tượng đến là phong phú của chàng tuổi trẻ. Nỗi vui thú lạ lẫm được tự do - thú vui có cái ngọt ngào của nó, ngay cả đối với những kẻ chưa từng đau khổ vì sự lệ thuộc của mình - mạ vàng cho Raoul trời và đất, và nhất là cái chân trời xa xăm và xanh biếc của cuộc đời mà người ta gọi là tương lai.

Song lẽ sau nhiều lần thử chuyện trò với Olivain, anh nhận ra rằng những ngày dài đằng đẵng cứ trôi qua như thế cũng buồn lắm, và lời nói của Bá Tước thật là ngọt ngào, thật là dễ nghe, thật là thú vị lại hiện lên trong trí nhớ anh về những thành phố mà người ta đi qua, và về những nơi đó thì chẳng ai còn có thể cung cấp cho anh những tin tức quý báu như anh đã thu được ở Athos, người hướng dẫn thông thái nhất và vui tính nhất.

Một kỷ niệm khác lại khiến Raoul buồn rầu: Đến Louvre, anh đã trông thấy khuất sau một rặng cây phong, một tòa lâu đài gợi nhớ da diết lâu đài ở La Vallière đến nỗi anh dừng lại để ngắm nghía đến mười phút, rồi vừa thở dài vừa tiếp tục ra đi, chẳng buồn trả lời Olivain đã kính cẩn hỏi anh vì sao lại chú ý đến thế. Cái vẻ của những vật bên ngoài là một dây dẫn bí hiểm nó nối với những sợi tơ của trí nhớ và đôi khi đánh thức những sợi tơ ấy dậy ngoài ý muốn của chúng ta; một khi sợi dây ấy thức tỉnh thì giống như sợi dây của Ariane[226] nó dẫn dắt trong một mê cung tư tưởng, nơi người ta lạc lối do lần theo cái bóng của quá khứ mà người ta gọi là kỷ niệm. Cho nên việc nom thấy tòa lâu đài ấy đã quẳng Raoul trở lại Phía Tây năm mươi dặm và đưa anh đi ngược lại cuộc đời

mình từ lúc chia tay với cô bé Louise cho đến khi anh mới gặp cô lần đầu, và mỗi bụi cây sồi, một cái chong chóng nhìn thấy trên cao, một mái ngói đá đen đều nhắc nhở anh là đáng lẽ trở về với các bè bạn thuở ấu thơ thì anh mỗi lúc một xa rời hơn và cũng có thể anh đã xa rời họ cho đến mãi mãi.

Lòng buồn rầu, đầu nặng trĩu, anh sai Olivain dắt ngựa đến một cái quán nhỏ mà anh vừa trông thấy trên đường còn cách xa độ nửa tầm súng trường. Còn anh nhảy xuống đất và dừng chân dưới một lùm cây dẻ đang nở hoa rất đẹp, xung quanh vo ve từng đàn ong mật.

Ngay tại đây có một cái bàn như đặt sẵn để viết, anh dặn Olivain bảo chủ quán mang đến cho anh bút mực và giấy viết thư.

Olivain tuân lệnh, còn Raoul ngồi xuống tỳ khuỷu tay lên bàn, cặp mắt mơ hồ chìm vào trong phòng cảnh mê hồn rải rác những cánh đồng xanh và lùm cây, thỉnh thoảng lại rắc hoa như tuyết rơi xuống người anh.

Raoul ngồi đấy đến gần mười phút thì đã năm phút đắm mình trong mộng; chợt trong khoảng thời gian mà cặp mắt lơ đãng của mình bao quát, anh thấy ngọ nguậy một khuôn mặt đỏ gay, một chiếc khăn quấn quanh mình, một khăn vắt trên cánh tay, mũ vải màu trắng đội đầu tiến lại gần, mang đến cho anh giấy bút và mực.

— A, a! - cái quái tượng hiện hình nói - tuồng như tất cả các nhà quý tộc đều có những ý nghĩ giống nhau: Chỉ cách đây mới mười lăm phút một vị lãnh chúa trẻ, cưỡi ngựa tốt như ông dáng mạo cao kỳ như ông, tuổi trạc bằng ông, cũng nghỉ chân trước bụi cây này, sai mang bàn ghế ra đây và đã ăn ở đây với một bác già có vẻ là viên quản lý của ông ta xơi gọn một cái bánh nướng không để lại một mẩu và nốc cạn một chai rượu vang Mâcon không để lại một giọt; nhưng may thay chúng tôi vẫn còn loại rượu ấy và bánh ấy, và nếu ông muốn sai…

— Không, không, ông bạn ơi, - Raoul mỉm cười nói, - xin cảm ơn ông, lúc này tôi chỉ cần đến những thứ đã bảo ông, song tôi sẽ rất sung sướng nếu mực thật đen, bút thật tốt, được như vậy tôi sẽ trả ông tiền bút bằng giá chai rượu và tiền mực bằng giá cái bánh

nướng.

— Thế thì thưa ông, - chủ quán nói, - tôi sẽ cho tên đầy tớ của ông cái bánh và chai rượu, như vậy là ông sẽ được kèm thêm bút và mực không phải trả tiền.

— Tùy ý ông, - Raoul nói, anh bắt đầu cuộc tập sự của mình với cái tầng lớp thật đặc biệt này của xã hội, trước kia khi còn trộm cướp trên những đường cái lớn thì nó thông đồng với chúng ta, và từ khi không còn trộm cướp thì nó tha hồ thay thế chúng.

Chủ quán yên tâm về khoản tiền thu, đặt giấy và bút mực lên bàn. Cũng may là bút cũng khá tốt, và Raoul hạ bút viết.

Chủ quán đứng trước anh và ngắm nghía với niềm thán phục bất ý, khuôn mặt tuyệt đẹp vừa nghiêm trang vừa dịu dàng. Sắc đẹp bao giờ cũng đã và sẽ là một Hoàng Hậu.

Lúc ấy Olivain ra xem Raoul có cần gì không, thì chủ quán nói:

— Không phải một thực khách như ban nãy đâu, ông chủ trẻ của anh không đói đâu.

— Trước đây ba hôm, ông tôi ăn vẫn ngon, nhưng biết làm thế nào, từ hôm kia đến giờ ông ấy chẳng thiết ăn uống.

Rồi Olivain và chủ quán quay về tiệm. Theo thói quen của những tên đầy tớ mãn nguyện về thân phận của họ, Olivain kể cho chủ quán nghe tất cả những gì hắn có thể nói về người quý tộc trẻ.

Trong khi ấy thì Raoul viết:

Thưa ông, Sau bốn giờ đi đường, tôi dừng lại để viết cho ông, bởi vì lúc nào tôi cũng thấy thiếu ông, và lúc nào tôi cũng chỉ chực quay đầu lại như để trả lời khi ông nói với tôi. Tôi thật bàng hoàng trước sự ra đi của ông và thật đau lòng về sự chia ly của chúng ta, đến nỗi chỉ biểu hiện được một sự nhỏ nhoi là tất cả những gì tôi cảm thấy là trìu mến và biết ơn đối với ông. Thưa ông, ông sẽ tha thứ cho tôi, vì rằng lòng ông rất hào hiệp, ông đã hiểu cả những gì diễn ra trong lòng tôi.

Mong ông hãy viết thư cho tôi, bởi vì những lời khuyên nhủ của ông là

một phần của cuộc đời tôi. Tiếp thêm nữa, nếu tôi dám nói với ông, tôi rất lo lắng, hình như chính ông, ông cũng đã chuẩn bị cho một cuộc phiêu lưu nguy hiểm nào đó mà tôi đã không dám hỏi ông, vì ông chẳng nói với tôi gì cả. Cho nên ông thấy đấy, tôi rất cần có tin tức của ông. Từ khi không có ông ở bên cạnh, lúc nào tôi cũng sợ sai hỏng. Thưa ông, ông đã nâng đỡ tôi mạnh mẽ biết chừng nào và bây giờ tôi xin thề rằng tôi thấy mình rất lẻ loi. Thưa ông, nếu ông có tin tức gì ở Blois, xin ông làm ơn nói cho tôi nghe vài lời về cô bạn gái nhỏ La Vallière của tôi, khi chúng ta ra đi, sức khỏe của cô ấy có điều đáng lo ngại. Thưa với ông và người che chở thân mến của tôi, mong ông hiểu cho rằng những kỷ niệm trong cái thời tôi được sống bên ông đối với tôi quý báu và cần thiết biết chừng nào. Đôi khi, tôi hy vọng rằng ông cũng nghĩ đến tôi và nếu trong một lúc nào đó, nếu ông cảm thấy thiếu tôi, mong nhớ tôi một chút, thì tôi sẽ vô cùng sung sướng nghĩ rằng ông đã cảm thấy tình yêu thương và lòng tận tụy của tôi đối với ông, và rằng tôi đã biết làm cho ông hiểu những điều đó trong thời gian tôi có diễm phúc được sống bên ông.

Thư viết xong, Raoul thấy mình thanh thản hơn, anh nhìn kỹ xem Olivain và gã chủ quán có rình trộm mình không và đặt một cái hôn lên mảnh giấy, một cái vuốt ve xúc động và thầm lặng mà trái tim của Athos có thể đoán ra khi mở phong thư.

Trong khoảng thời gian ấy, Olivain đã nốc chai rượu và ăn xong cái bánh nướng; ngựa cũng đã ăn uống nghỉ ngơi. Raoul ra hiệu gọi chủ quán đến, ném một đồng écu lên bàn, lên ngựa và khi đến Senlis thì bỏ thư vào bưu trạm.

Chầu nghỉ ngơi đã cho phép người và ngựa tiếp tục đi đường không dừng lại. Đến Verberie, Raoul sai Olivain hỏi tin tức về người quý tộc trẻ tuổi đi trước họ; người ta cho biết là có trông thấy anh ta đi qua trước đó bốn mươi lăm phút, nhưng vì cưỡi ngựa rất tốt như gã chủ quán đã nói, cho nên đi rất nhanh.

— Chúng ta hãy cố đuổi kịp vị quý tộc ấy, - Raoul bảo Olivain - Ông ấy cũng đến quân đội như chúng ta, và đó sẽ là bạn đường thú vị.

Bốn giờ chiều thì đến Compiègne. Raoul nghỉ chân và ăn thấy ngon miệng. Anh lại hỏi thăm về người quý tộc trẻ đi trước mình.

Cũng như Raoul, anh ta dừng ở khách sạn "Quả Chuông và Cái Chai"[227] là quán sang nhất ở Compiègne, rồi lại tiếp tục lên đường và nói rằng muốn đến ngủ ở Noyon.

— Ta đến ngủ ở Noyon, - Raoul nói.

— Thưa ông, - Olivain kính cẩn đáp, - cho phép tôi nhận xét rằng sáng nay ta đã làm cho ngựa mệt nhoài rồi. Tôi thiết nghĩ ta ngủ lại đây để sáng mai đi sớm thì tốt hơn. Chặng đường đầu tiên đi mười tám dặm là vừa rồi.

— Bá Tước De La Fère muốn rằng tôi phải đi gấp, - Raoul nói, - và tôi cần phải theo kịp Hoàng Thân vào buổi sáng hôm thứ tư. Vậy ta hãy cố đến Noyon, chặng này cũng chỉ bằng ta từ Blois đến Paris thôi mà. Tám giờ tối là tới nơi. Ngựa sẽ được nghỉ suốt đêm và sáng mai năm giờ ta sẽ lại lên đường.

Olivain chẳng dám phản đối; nhưng hắn vừa đi theo vừa lầu bầu nói qua kẽ răng: "Này này, hãy vứt cái hăng hái ngày đầu tiên ấy đi. Ngày mai, thay cho hai mươi dặm một ngày cậu sẽ đi mười dặm, ngày kia năm dặm và sau ba ngày nữa cậu sẽ nằm giường. Đến đấy thì chắc hẳn cậu phải nghỉ thôi. Tất cả các cậu thanh niên ấy đều là những tay huênh hoang khoác lác thực sự."

Ta thấy rõ là Olivain không được dạy dỗ ở trường học của các Planchet và Grimaud.

Quả tình Raoul thấy mệt rồi; song anh muốn thử sức mình, và được nuôi dưỡng bằng những nguyên tắc của Athos, chắc chắn là đã nghe nói hàng nghìn lần những chặng đường hai mươi dặm, anh không muốn mình ở dưới tầm người mẫu của mình. D'Artagnan, con người thép ấy, dường như thân thể chỉ toàn những gân cốt và bắp thịt đã khiến anh rất khâm phục. Thế là anh lại tiếp tục đi và mặc cho những lời nhận xét của Olivain, anh càng thúc ngựa mau hơn, và đi theo một con đường nhỏ dẫn đến một bến phà sẽ ngắn hơn đi đường cái một dặm như người ta đã nói chắc với anh; khi đến đỉnh một ngọn đồi, anh trông thấy trước mặt là con sông. Một nhóm người cưỡi ngựa đứng ở bờ sông và sẵn sàng xuống phà. Raoul không còn hồ nghi là trong đám ấy có chàng quý tộc trẻ và tùy tùng. Anh cất tiếng gọi nhưng còn xa quá; thế là ngựa đang mệt phờ anh cũng thúc nó phi nước đại; nhưng

một quãng nhấp nhô lên che lấp đám lữ khách, và khi anh lên đến một chỗ cao hơn thì đã thấy phà rời bến đi sang bờ bên kia. Đã lỡ không kịp sang phà cùng với đám lữ khách, Raoul dừng lại đợi Olivain.

Vừa lúc ấy có tiếng kêu vang lên từ ngoài sông. Raoul quay lại xem và phải lấy tay che mắt vì bị chói nắng xế chiều.

— Olivain! - anh kêu lên, - ta nhìn thấy cái gì ở ngoài kia nhỉ?

Một tiếng kêu thứ hai nổi lên còn chói tai hơn nữa.

— Ôi, ông ơi - Olivain nói, - dây kéo phà đứt và phà bị trôi.

— Nhưng cái gì ở dưới nước kìa? Nó đang giãy giụa.

— À, đúng rồi! - Raoul vừa nói vừa chăm chăm nhìn vào một điểm ở trên sông mà tia nắng mặt trời chiếu lên rực rỡ thì thấy một con ngựa và một kỵ sĩ.

— Họ đang chìm, - Olivain kêu lên.

Đúng thế và Raoul cũng vừa mới cảm thấy chắc chắn một tai nạn xảy ra và một người sắp chết đuối. Anh nới tay cương, thúc đinh vào bụng ngựa, nó đau quá và cảm thấy không vướng víu gì nữa bèn nhảy vọt qua một hàng lan can bao quanh bến đò và rơi tõm xuống sông làm nước và bọt bắn tung tóe ra xa.

— Ôi! Lạy Chúa? - Olivain kêu lên. - Ông làm cái gì thế, ông ơi!

Raoul điều khiển con ngựa đến phía kẻ khốn khổ đang bị nguy ngập. Đó chẳng qua là một trò tập dượt quen thuộc đối với anh. Được nuôi nấng bên bờ sông Lois có thể nói anh được ru trên sông nước; hàng nghìn lần anh bơi qua sông và hàng trăm lần anh cưỡi ngựa bơi qua. Athos lo xa đến thời cho cậu Tử Tước vào lính đã rèn cho cậu dày dạn trong tất cả những cuộc tập dượt đó.

— Ôi, lạy Chúa, - Olivain lại thất vọng kêu lên, - nhìn thấy ông thế này, Bá Tước sẽ nói sao?

— Bá Tước sẽ làm như tôi, - Raoul đáp và thúc mạnh con ngựa.

— Nhưng còn tôi, còn tôi! Tôi sang bằng cách nào? - Olivain thất vọng, mặt tái mét, vừa kêu to vừa hoa chân múa tay ở trên bờ sông.

— Nhảy xuống đi, đồ nhút nhát? - Raoul bảo và vẫn bơi.

Rồi anh nói với người lữ khách đang giãy giụa ở cách anh hai chục bước.

— Cố gắng lên, ông ơi, tôi đến giúp ông đây.

Olivain tiến lên, lùi lại, cho ngựa chồm lên, cho nó quay vòng, cuối cùng sợ xấu hổ, hắn băng lên như Raoul đã làm, nhưng cứ lải nhải mãi: “Tôi chết mất! Chúng ta toi mạng rồi”.

Trong khi ấy, chiếc phà trôi xuôi vun vút theo dòng nước và người trong phà kêu la om sòm. Một người đàn ông tóc hoa râm nhảy từ trên phà xuống và bơi ráo riết về phía kẻ đang chìm, nhưng ông ta tiến chậm chạp vì phải bơi ngược dòng.

Raoul tiếp tục bơi và tiến nhanh rõ rệt, nhưng con ngựa và người kỵ sĩ mà anh không rời mắt cứ chìm đi trông thấy: Con ngựa chỉ còn hở lỗ mũi trên mặt nước, còn người kỵ sĩ đã bỏ dây cương và vùng vẫy tay giơ lên, đầu đã ngã ra phía sau. Chỉ một phút nữa thôi là tất cả mất hút.

— Cố lên! Cố lên! - Raoul gào to.

“Muộn quá rồi? Muộn quá rồi!” - Người thanh niên lẩm bẩm. Nước trào qua đầu anh và dập tắt tiếng nói trong miệng anh.

Raoul nhào ra khỏi con ngựa của mình mà anh để nó tự xoay xở, và bơi ba bốn sải đã tới bên chàng quý tộc. Anh túm ngay lấy cái dây buộc hàm thiếc ngựa và nâng đầu nó lên khỏi mặt nước; con vật thở dễ hơn, và dường như hiểu rằng người ta đến cứu, nó gắng sức lên. Đồng thời Raoul nắm lấy một tay người thanh niên và đẩy anh lên bờm ngựa, anh ta vội vàng bám chặt lấy đúng như người sắp chết đuối. Biết chắc rằng anh ta sẽ không buông ra nữa, Raoul chỉ còn lo cho ngựa, anh dẫn nó bơi về phía bờ đối diện, cắt chéo dòng nước và chậc chậc lưỡi để khuyến khích nó. Bỗng nhiên con ngựa vấp vào một mô đất ngầm và chạm chân lên cát.

“Thoát rồi!” - Chàng quý tộc bất giác lẩm bẩm, rồi buông bờm ngựa ra trườn từ trên yên ngựa xuống vòng tay Raoul.

Chỉ còn cách bờ có mười bước, Raoul vác kẻ bị nạn đã ngất đi vào bờ, đặt lên bãi cỏ, cởi dây cổ áo, tháo các khuy và kẹp áo chẽn.

Một phút sau người đàn ông tóc hoa râm đã tới bên anh. Olivain cuối cùng cũng tới được bờ sau bao nhiêu lần làm dấu thánh và những người trên phà cũng ráng sức chống vào bờ nhờ một chiếc sào vớ được ở trong phà.

Nhờ sự săn sóc của Raoul và của người nhà chàng kỵ sĩ, sự sống trở lại trên đôi má nhợt nhạt của kẻ sắp chết, đôi mắt anh mở ra lúc đầu ngơ ngác, nhưng rồi liền sau đó nhìn chằm chằm vào người đã cứu mình.

— A! Ông ơi, - anh kêu lên, - Chính ông là người tôi đang tìm đây, không có ông thì tôi chết rồi, ba lần chết rồi.

— Nhưng người ta sống lại chứ, ông thấy đấy, - Raoul đáp, - và chúng ta cũng chỉ phải một mẻ tắm thôi.

Người tóc hoa râm nói:

— Ôi, thưa ông, đội ơn ông nhiều lắm?

— A, kìa ông, ông Arminges quý hóa của tôi! Tôi làm ông sợ hết hồn phải không? Ông là gia sư của tôi, tại sao ông không dạy tôi bơi giỏi hơn.

— Ôi, thưa Bá Tước, - Ông già nói, - nếu ông có mệnh hệ nào, tôi sẽ chẳng bao giờ dám ra mắt ngài Thống Chế.

— Nhưng chuyện ấy xảy ra như thế nào nhỉ? - Raoul hỏi.

Người được tôn là Bá Tước đáp:

— A, thưa ông, xảy ra một cách thật là đơn giản. Chúng tôi ra được non một phần ba sông thì dây phà đứt. Người đi phà kêu la và nhốn nháo làm cho con ngựa của tôi hoảng sợ và nhảy xuống nước.

— Tôi bơi kém quá nên chẳng dám lao xuống sông. Đáng lẽ lựa theo những cử động của con ngựa thì tôi lại làm cho nó tê liệt và tôi đang chết đuối một cách tao nhã nhất đời thì ông đến vừa đúng lúc để kéo tôi lên. Cho nên thưa ông, nếu ông vui lòng, thì từ nay trở đi chúng ta sẽ là những kẻ sống chết có nhau.

— Thưa ông, - Raoul cúi mình thi lễ, - tôi sẽ hết mình làm kẻ bộ hạ của ông, tôi xin đảm bảo như vậy.

— Tôi là Bá Tước De Guise, - chàng kỵ sĩ nói tiếp, - cha tôi là Thống Chế Grammont. Và bây giờ ông biết rõ tôi rồi, xin ông ban cho tôi vinh dự được biết ông là ai?

— Tôi là Tử Tước De Bragelonne, - Raoul đáp và đỏ mặt lên vì không thể nói tên của cha mình như Bá Tước De Guise đã nói.

— Thưa Tử Tước, gương mặt ông, lòng tốt của ông và tinh thần quả cảm của ông thu hút tôi đến với ông, ông đã nhận tất cả lòng biết ơn của tôi. Chúng ta hãy ôm hôn nhau, tôi cầu xin tình bạn của ông.

Raoul ôm Bá Tước mà nói:

— Thưa ông, tôi đã hết lòng yêu mến ông rồi đó. Tôi mong ông hãy coi tôi như một người bạn tận tụy.

— Bây giờ Tử Tước đi đâu? - De Guise hỏi.

— Đi đến quân đội của ngài Hoàng Thân, Bá Tước ạ.

— Tôi cũng vậy, - chàng thanh niên mừng rỡ kêu lên.

— À? Hay lắm, chúng ta sẽ cùng đi bắn phát súng đầu tiên.

— Tốt lắm, các ông hãy thương yêu nhau? - Viên quản lý nói.

Cả hai đều trẻ tuổi, chắc hẳn có cùng một ngôi sao dẫn đường và ắt phải gặp nhau.

Hai chàng thanh niên mỉm cười với niềm tin cậy của tuổi trẻ.

— Và bây giờ, - viên quản lý nói, - Các ông phải thay quần áo, lúc

bọn đầy tớ ra khỏi phà, tôi đã sai chúng về sửa soạn, chắc giờ đã tới khách sạn. Quần áo và rượu vang làm ấm người lên đấy. Ta về đi.

Hai chàng trai chẳng có gì để phản đối đề nghị đó; trái lại còn thấy là tuyệt diệu. Họ liền lên ngựa, cùng nhìn nhau và ngắm nghía nhau: Quả thật đó là hai kỵ sĩ phong nhã có vóc người dong dỏng và mảnh dẻ, khuôn mặt cao quý với vầng trán rộng, cái nhìn dịu dàng mà kiêu hãnh, nụ cười trung hậu mà tinh ranh. De Guise có lẽ mười tám tuổi, nhưng chẳng lớn hơn Raoul mới mười lăm tuổi. Bằng một động tác bất ngờ, họ giơ tay ra với nhau, và thúc ngựa, cùng đi bên nhau quãng đường từ bờ sông đến khách sạn; một người thấy rằng cuộc đời mà mình suýt mất thật tử tế và tươi cười, còn người kia thì cảm ơn Thượng Đế đã cho mình sống khá đủ để làm được một điều gì khiến người đỡ đầu của mình vui lòng.

Còn Olivain, hắn là kẻ duy nhất không thỏa mãn hoàn toàn về hành động đẹp đẽ của chủ mình. Hắn vắt nước các cánh tay áo và đuôi áo của mình và tiếc rằng một cuộc nghỉ ngơi ở Compiègne chắc hẳn không những tránh cho hắn khỏi tai nạn vừa mới thoát mà còn tránh cho hắn cả những chứng sưng phổi và tê thấp dĩ nhiên sẽ đến.

CHƯƠNG XXXII
Cuộc đụng độ nhỏ

Thời gian lưu lại Noyon ngắn ngủi. Ai nấy đều ngủ say. Raoul đã dặn đánh thức anh nếu Grimaud đến, nhưng Grimaud không đến.

Những con ngựa chắc hẳn quý trọng tám tiếng đồng hồ nghỉ ngơi tuyệt đối lại có ổ rơm tử tế. Bá Tước De Guise tỉnh dậy lúc năm giờ khi Raoul đến chúc mừng buổi sớm. Mọi người ăn lót dạ vội vàng và đến sáu giờ đã đi được hai dặm.

Cuộc chuyện trò của chàng Bá Tước trẻ tuổi với Raoul thật là thú vị. Cho nên Raoul lắng nghe nhiều và Bá Tước trẻ tuổi kể mãi. Anh lớn lên ở Paris nơi Raoul mới đến có một lần. Ở trong cung đình mà anh chưa bao giờ thấy, những chuyện điên rồ của đôi thị đồng quyết đấu mà anh đã tìm được cách tham gia, mặc dầu có những sắc dụ cấm đoán và nhất là bị ông thầy ngăn cản, là những chuyện khơi dậy cao độ trí tò mò của Raoul. Raoul mới đến chơi có nhà ông Scarron và kể ra với Guise những người mình đã gặp. Guise biết tất cả mọi người: bà De Neuillan, cô D'Aubigné, cô De Scudéry, cô Paulet, bà De Chevreuse. Anh giễu cợt tất cả mọi người một cách hóm hỉnh; Raoul chỉ lo anh ta giễu cợt cả bà De Chevreuse mà anh có một mối thiện cảm thật sự và sâu sắc; song do linh tính hoặc do quý mến nữ Công Tước Chevreuse, anh ta chỉ nói toàn điều hay về bà. Những lời tán dương ấy làm tăng gấp bội tình cảm của Raoul đối với Bá Tước.

Rồi đến mục những chuyện tán gái và yêu đương. Về phương diện này nữa, Bragelonne chỉ có nghe nhiều hơn là nói. Raoul đã từng nghe Bá Tước De La Fère nói nhiều về triều đình, nhưng từ cái thời Athos biết nó đến nay, nó đã thay đổi bộ mặt rất nhiều rồi. Cho nên tất cả câu chuyện của Bá Tước De Guise đều mới lạ đối với người bạn đồng hành. Chàng Bá Tước trẻ hay nói xấu và hỏm hỉnh đem tất cả mọi người ra điểm mặt. Anh kể những chuyện yêu đương cũ của bà Longueville với Coligny, và cuộc đấu kiếm của Coligny ở Quảng Trường Hoàng Gia, một cuộc đấu bất hạnh với ông ta mà bà De Longueville nhìn qua một cơn ghen tuông. Rồi những chuyện tình ái mới của bà với Hoàng Thân De Marcillac,

người ta đồn rằng ông này ghen với bà ta đến nỗi muốn cho giết tất cả mọi người, kể cả tu viện trưởng D'Herblay là giám đốc của ông ta. Lại chuyện yêu đương giữa Hoàng Thân De Galles với Quý Nương mà sau này người ta gọi là Đại Quý Nương, rất là nổi tiếng do từ cuộc hôn nhân bí mật của bà với ông Lauzun. Ngay cả Hoàng Hậu cũng không được buông tha, và Giáo Chủ Mazarin cũng có phần trong cuộc chế giễu.

Một ngày qua nhanh như một giờ. Viên quản lý của Bá Tước là người vui tính, thuộc xã hội thượng lưu, thông thái đến tận gốc, như cậu học trò của ông nói; nhiều lần gợi cho Raoul nhớ đến sự uyên bác sâu xa và cái tính giễu cợt hóm hỉnh và cay độc của Athos, nhưng còn về cái duyên dáng, tế nhị và cái vẻ quý phái ngoại quan thì chẳng thể nào so sánh được với Bá Tước De La Fère.

Những con ngựa được nương nhẹ hơn hôm qua, đến bốn giờ chiều dừng lại ở Arras. Đã đến gần chiến địa rồi, người ta quyết định nghỉ lại ở thị trấn này cho đến ngày hôm sau nữa; các biệt đội Tây Ban Nha đôi khi lợi dụng đêm tối hành quân đến tận vùng phụ cận Arras. Quân đội Pháp đóng từ Pont À Marc đến Valenciennes và quanh lại Douai. Người ta đồn rằng ngài Hoàng Thân đích thân ở Béthune.

Quân đội địch rải từ Cassel đến Courtray và do chúng toàn cướp phá và hãm hiếp, nên những người dân khốn khổ vùng biên giới rời bỏ những chốn nhà cửa hẻo lánh của họ, đến ẩn náu trong các thị trấn kiên cố. Arras đầy những người lánh nạn. Người ta nói cuộc chiến đấu sắp tới chắc là có tính quyết định, cho đến lúc này sự vận động của Hoàng Thân chỉ là để chờ viện binh mà cuối cùng tất sẽ tới.

Các chàng thanh niên mừng cho mình đã đến vừa đúng dịp. Họ cùng ăn và ngủ cùng buồng. Họ ở vào lứa tuổi đánh bạn với nhau rất nhanh chóng, cứ như là đã quen nhau từ thuở mới lọt lòng và không bao giờ có thể xa rời nhau nữa. Buổi tối dành cho chuyện chiến tranh. Bọn đầy tớ lau chùi vũ khí. Các chàng thanh niên nạp đạn sẵn vào súng ngắn đề phòng trường hợp xô xát và họ chợt tỉnh giấc, chán nản thất vọng, vì cả hai đã nằm mơ thấy mình đến đã quá muộn để tham gia chiến dấu.

Buổi sáng hôm đó có tin đồn rằng Hoàng Thân De Condé đã rời khỏi Béthune để rút về Carvin nhưng vẫn để quân đồn trú ở thị trấn đầu tiên ấy. Nhưng vì tin tức ấy chưa có gì xác thực, hai chàng thanh niên quyết định cứ tiếp tục đi về Béthune, cùng lắm thì dọc đường rẽ chếch sang bên phải và đi đến Carvin.

Viên quản lý của Bá Tước De Guise thuộc làu vùng này; ông đưa ra ý kiến là đi theo một đường tắt ở giữa hai con đường đi Lens và Béthune; đến Ablen sẽ hỏi thăm tin tức. Đường đi thế nào sẽ ghi lại cho Grimaud.

Mọi người lên đường khoảng bảy giờ sáng. De Guise trẻ người và hung hăng, bảo Raoul:

— Chúng ta đây có ba chủ và ba tớ; đầy tớ của ta trang bị khí giới đầy đủ nhưng đầy tớ của anh xem chừng khá bướng bỉnh.

— Tôi chưa biết vào việc thì nó sẽ ra sao. - Raoul đáp - nhưng nó là người Breton, điều ấy hứa hẹn đấy.

— Phải, phải - De Guise nói - tôi tin rằng khi cần thì nó sẽ nổ súng; còn tôi có hai người chắc chắn, họ đã đi chiến trận với cha tôi; như vậy chúng ta có sáu chiến sĩ cả thảy; ví phỏng ta gặp một toán du kích nhỏ số người bằng ta hoặc nhiều hơn chăng nữa, thì chúng ta có công kích không, Raoul?

— Có chứ, - Tử Tước đáp.

— Ơ này, các chàng thanh niên ơi? Ơ này! - viên quản lý xen vào câu chuyện. - Các ông bàn bạc hay đấy nhỉ, Chúa ơi! Thế còn những điều dặn dò của tôi, Bá Tước nghĩ sao? Ông quên rằng tôi được lệnh đưa ông an toàn đến chỗ Hoàng Thân ư? Vào quân đội rồi, ông có muốn liều thân thế nào, xin tùy ý, nhưng từ đây đến đó, tôi xin báo trước rằng với tư cách chỉ huy quân đội, tôi ra lệnh rút lui và quay lưng lại cái lông mũ lính đầu tiên mà tôi trông thấy.

De Guise và Raoul đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Vùng đất đai này phủ khá nhiều cây cối, thỉnh thoảng lại gặp những toán nông dân rút lui, lùa đàn gia súc và mang vác hoặc chở trong xe những đồ vật quý giá nhất.

Đoàn lữ hành đến Ablain không gặp biến cố gì. Ở đây họ hỏi thăm và được biết Hoàng Thân quả thật đã rời Béthune và đóng ở giữa Cambrin và Venthie. Thế là họ để lại bản đồ cho Grimaud, họ đi một đường tắt sau nửa giờ thì đến bờ một con suối nhỏ, suối này chảy ra sông Lys. Phong cảnh thật đẹp, ngang dọc những thung lũng xanh biếc như ngọc bích. Chốc chốc con đường họ đi lại xuyên qua một khu rừng nhỏ. Để đề phòng một cuộc mai phục, đến mỗi khu rừng, viên quản lý lại cho hai tên đầy tớ của Bá Tước đi trước coi như đội tiền vệ. Viên quản lý và hai chàng thanh niên là đội quân chính, còn Olivain với khẩu súng trường trên đầu gối và mắt canh chừng, làm hậu vệ.

Đi một lát rồi đã nom thấy một cánh rừng khá rậm rạp ở phía chân trời. Còn cách rừng đó trăm bước, ông Arminges đã cẩn thận như mọi khi cử hai đầy tớ của Bá Tước đi lên trước. Hai tên đầy tớ vừa khuất trong các bụi cây, hai thanh niên và viên quản lý đi sau gần ba trăm bước chuyện trò vui vẻ, Olivain đi phía sau, cũng cách quãng chừng ấy, thì bất thình lình năm sáu tiếng súng trường vang lên. Viên quản lý kêu dừng lại, hai chàng thanh niên tuân lệnh và ghìm cương ngựa. Cùng lúc ấy thấy hai tên đầy tớ phi ngựa quay trở lại.

Nóng lòng biết nguyên nhân của loạt súng nổ ấy, hai thanh niên thúc ngựa đến đón hai đầy tớ. Viên quản lý đi theo sau.

— Các anh có bị ngăn giữ lại không? - Hai thanh niên vội vã hỏi.

— Không ạ, - bọn đầy tớ đáp, - có thể là chúng tôi cũng chưa bị trông thấy, những phát súng nổ phía trước chúng tôi một trăm bước, gần nơi rậm rạp nhất của khu rừng, và chúng tôi quay lại để xin ý kiến.

— Ý kiến của tôi, - Ông Arminges nói, - mà cũng cần phải thế, là chúng ta rút lui, trong khu rừng ấy có thể có mai phục.

Bá Tước hỏi bọn đầy tớ:

— Các anh không trông thấy gì ư?

— Tôi thấy, - một tên đáp, - hình như có mấy kỵ sĩ mặc quần áo vàng luồn lách trong lòng suối.

— Đúng đấy, - viên quản lý nói, - chúng ta sa vào toán quân Tây Ban Nha rồi. Trở lui, các ông ơi, trở lui!

Hai thanh niên đưa mắt hỏi ý kiến nhau, và vừa lúc ấy người ta nghe thấy một tiếng súng lục nổ và hai ba tiếng kêu cứu. Hai thanh niên bằng một cái nhìn cuối cùng tin chắc rằng họ đều ở trong tư thế không lùi được, và vì viên quản lý đã cho ngựa quay lại, cả hai đều thúc ngựa tiến lên.

Raoul kêu:

— Olivain, theo tôi!

Còn Bá Tước De Guise kêu:

— Urbain và Blanchet, theo tôi!

Và trước khi viên quản lý hết kinh ngạc thì họ đã biến vào trong rừng. Vừa thúc ngựa, hai chàng thanh niên vừa cầm lăm lăm súng trong tay. Năm phút sau, họ tới nơi có vẻ đã phát ra tiếng động, cho ngựa đi chậm lại và tiến lên thận trọng.

— Suỵt! - De Guise nói - Bọn kỵ binh.

Đúng, ba tên cưỡi ngựa và ba tên đã xuống đất.

— Chúng làm gì? Anh có thấy không?

— Có, hình như chúng lục soát một người bị thương hoặc chết rồi.

— Đó là một cuộc ám sát hèn nhát nào đó, - De Guise nói.

— Vậy mà chúng là những người lính đấy. - Bragelonne đáp.

— Phải, nhưng là bọn du kích, nghĩa là bọn cướp đường.

— Công kích nào! - Raoul bảo.

— Công kích nào? - De Guise đáp...

— Các ông ơi - Viên quản lý khốn khổ kêu lên - Này, các ông ơi! Nhân danh Trời…

Nhưng các thanh niên nào có nghe. Họ đua nhau phóng, và những tiếng kêu la của viên quản lý càng tổ làm thức tỉnh bọn Tây Ban Nha. Lập tức ba tên du kích cưỡi ngựa xông đến các chàng thanh niên, còn ba tên kia tiếp tục lột nốt số đồ vật của hai người lữ khách, vì rằng khi đến gần, hai thanh niên thấy rõ là có hai người bị nạn, chứ không phải là một.

Còn cách mươi bước De Guise bắn trước nhưng trượt, một tên Tây Ban Nha xông đến nổ súng vào Raoul, anh cảm thấy cánh tay trái đau rát như bị roi quất. Cách bốn bước, anh nhả đạn và tên Tây Ban Nha bị trúng giữa ngực giơ tay lên và ngã vật ra sau mông ngựa, con ngựa quay ngoắt lại và chạy đi mang theo tên lính.

Cùng lúc ấy, Raoul trông thấy như qua một đám mây một nòng súng trường chĩa vào anh. Chợt nhớ đến lời dặn của Athos, bằng một động tác nhanh như chớp anh cho ngựa chồm lên, súng nổ. Con ngựa nhảy sang bên cạnh, loạng choạng ngã kềnh ra đè lên chân Raoul.

Tên lính Tây Ban Nha lao tới cầm nòng súng toan dùng báng súng đập vỡ đầu Raoul. Trong tư thế của mình, Raoul không thể rút kiếm ra khỏi vỏ, cũng không thể rút súng ra khỏi bao. Anh trông thấy báng súng quay quay trên đầu mình và bất giác nhắm mắt lại, thì Guise nhảy một phát đến sát tên Tây Ban Nha và dí súng vào họng nó.

— Đầu hàng ngay! - anh bảo nó, - nếu không thì chết!

Khẩu súng trường rơi khỏi tay tên lính và nó đầu hàng ngay lập tức. Guise gọi một đầy tớ đến giao cho coi tên tù binh và dặn nếu nó lăm le muốn chạy trốn thì cứ bắn vỡ sọ nó ra, rồi anh xuống ngựa và đến với Raoul.

Mặc dầu mặt còn tái xanh do cơn xúc động không tránh khỏi của một sự việc đầu tiên như vậy, Raoul cười nói:

— Thực tình tôi thấy anh trả nợ mau quá và không muốn chịu ơn tôi lâu. Không có anh thì… - Raoul nhắc lại lời Bá Tước, - tôi chết rồi, ba lần chết rồi.

— Tên địch của tôi chạy trốn, - De Guise nói, - đã giúp tôi dễ dàng

đến cứu anh. Nhưng mà anh bị thương có nặng không? Tôi thấy anh máu ra đầm đìa kìa.

— Tôi thấy như một vết xước da ở cánh tay. Hãy giúp tôi rút chân ra khỏi con ngựa đã, và tôi hy vọng chẳng có gì cản trở chúng ta tiếp tục lên đường.

Ông Arminges và Olivain đã xuống đất và cố nhấc con ngựa lên, nó đang giẫy chết. Raoul rút được bàn chân ra khỏi bàn đạp và cẳng chân ra khỏi mình ngựa, một lát sau mới đứng lên được.

— Không gãy xương chứ? - De Guise hỏi.

— Nhờ trời, không, - Raoul đáp. - Nhưng còn những người bị bọn khốn nạn ám sát thì sao?

— Chúng ta đến muộn quá; chúng đã giết chết họ rồi và bỏ chạy, mang theo những thứ cướp được. Hai đầy tớ của tôi đang ở bên mấy xác chết.

Raoul nói:

— Ta hãy ra xem họ chết hẳn chưa để cấp cứu cho họ. Olivain này, ta chiếm được hai con ngựa, nhưng ngựa tôi mất rồi. Anh hãy lấy con ngựa tốt nhất mà dùng và đưa tôi con ngựa của anh.

Và họ đi đến chỗ những kẻ bị nạn.

CHƯƠNG XXXIII
Vị mục sư

Hai người nằm sóng sượt: Một người bất động, mặt úp xuống đất bị ba vết đạn xuyên, nằm chết trong vũng máu của chính mình. Người kia được hai người đầy tớ đỡ cho tựa lưng vào gốc cây, mắt ngước lên trời, hai tay chắp lại đang ra sức cầu kinh… bác ta bị một vết đạn bắn gãy xương đùi. Hai chàng thanh niên thoạt tiên đến chỗ người chết và nhìn thật kinh ngạc.

— Đây là một linh mục đã thế phát. - Bragelonne nói.

— Ôi! Bọn khốn kiếp! Chúng dám đụng đến các vị sứ giả của Chúa!

— Urbain, một cựu binh đã từng đi tất cả các chiến trận với Quận Công Giáo Chủ, - Kẻ bị thương nói.

— Lại đây, ông ơi. Đối với người kia thì chẳng làm gì được nữa rồi, còn người này có thể còn cứu được.

Kẻ bị thương mỉm cười buồn bã nói:

— Cứu tôi ư! Thôi, hãy giúp cho tôi chết.

— Ông có phải linh mục không? - Raoul hỏi.

— Không, thưa ông.

— Tại vì người đồng hành tội nghiệp của ông có vẻ là một linh mục, - Raoul nói.

— Đó là vị linh mục xứ Béthune đấy, ông ạ; ông ta mang các Kinh Thánh và kho báu của tăng hội đến gửi ở nơi chắc chắn; bởi vì Hoàng Thân rời bỏ thị trấn hôm qua và có thể ngày mai quân Tây Ban Nha tới. Do người ta biết rằng các toán quân địch chạy khắp nơi và nhiệm vụ thì nguy hiểm, chẳng ai dám đi cùng, thế là tôi tình nguyện.

— Và thế là bọn khốn nạn tấn công các ông; bọn khốn nạn đã bắn

vào một vị linh mục.

Kẻ bị thương nhìn quanh mình và nói:

— Các ông ơi, tôi đau lắm, tuy nhiên tôi vẫn muốn được mang đến một nhà nào đó.

— Để ông được cấp cứu à? - De Guise hỏi.

— Không để tôi được xưng tội.

— Nhưng có lẽ, - Raoul nói, - Vết thương của ông không đến nỗi nguy hiểm như ông tưởng đâu.

— Ông ơi, - kẻ bị nạn nói, - Hãy tin tôi, đừng để mất thì giờ, viên đạn đã bắn vỡ cổ xương đùi và chui lên tận ruột.

— Ông là thầy thuốc à? - De Guise hỏi.

— Không, - kẻ sắp chết nói, - nhưng tôi biết chút ít về các vết thương, mà vết thương của tôi thì chết người đấy. Hãy cố mang tôi đến chỗ nào đó có thể kiếm một linh mục; hoặc phiền các ông đón một linh mục đến đây và Chúa sẽ thương cho hành động vị thánh ấy; chính là phải cứu vớt linh hồn tôi, chứ thể xác tôi thì đã mất rồi. Không thể chết vì làm một việc thiện! Và Chúa sẽ cứu giúp ông.

Kẻ bị nạn gom tất cả sức mình lại như muốn đúng dậy và nói tiếp:

— Các ông ơi, nhân danh Chúa Trời? Xin đừng mất thì giờ vào những lời lẽ vô ích; hoặc giúp tôi đi tới làng nào gần nhất, hoặc hãy thề trước sự cứu rỗi linh hồn mình rằng các ông sẽ gửi đến tôi vị mục sư hay một vị linh mục, vị giáo sĩ đầu tiên nào mà các ông sẽ gặp. - Rồi với giọng tuyệt vọng, bác ta nói thêm - Nhưng có lẽ chẳng ai dám tới đâu vì người ta biết rằng quân Tây Ban Nha nhan nhản ở đây, và tôi sẽ chết mà không được xá tội. Lạy Chúa tôi, Lạy Chúa tôi!

Kẻ bị thương rên la với cái giọng thảm thiết khiến các chàng thanh niên phải rùng mình.

— Người không cho phép điều ấy hay sao? Thế thì thật là khủng

khiếp?

— Này ông, hãy bình tâm. - De Guise nói. - Tôi xin thề là ông sẽ có được niềm an ủi mà ông yêu cầu. Chỉ cần ông bảo cho tôi biết ở đâu có một ngôi nhà để đến xin cấp cứu và một làng xóm để đến tìm một linh mục.

— Xin cảm ơn, cầu Chúa ban ơn cho ông! Cứ đi theo đường này độ nửa dặm có một tửu quán và đi thêm non một dặm nữa sẽ thấy làng Greney. Ông hãy tìm đến vị linh mục; nếu vị linh mục vắng nhà ông hãy vào tu viện các giáo sĩ Augustins tức là cái nhà cuối cùng của xóm ở bên tay phải và dẫn đến cho tôi một thầy cả cũng được! Mục sư hay linh mục đều được cả, miễn là họ đã nhận được ở nhà thờ hiển linh của chúng ta quyền xá tội khi lâm chung.

— Ông Arminges ơi, - De Guise bảo, - Ông hãy ở lại bên kẻ khốn khổ này và trông nom sao cho ông ta được mang đi thật êm ái. Hãy sai làm một cái cáng bằng cành cây, xếp tất cả áo choàng của chúng ta lên đấy; hai đầy tớ sẽ khiêng cáng, đứa thứ ba sẽ thay thế người nào mệt. Còn Tử Tước và tôi sẽ đi tìm linh mục.

— Bá Tước cứ đi, - viên quản lý nói, - nhưng lạy Chúa! Xin ông đừng có mạo hiểm.

— Cứ yên tâm. Vả lại hôm nay chúng tôi đã tai qua nạn khỏi rồi, ông đã biết cái định lý: Non bis in idem[228] .

— Hãy cố gắng lên, ông ạ! - Raoul bảo kẻ bị thương, - chúng tôi đi thực hiện ý nguyện của ông đây.

— Cầu Chúa phù hộ cho các ông! - Kẻ sắp chết đáp lại với giọng biết ơn khó tả.

Và hai thanh niên phóng nước đại theo hướng đã chỉ, còn viên quản lý trông nom việc làm cáng.

Sau mười phút, hai thanh niên trông thấy quán rượu. Không xuống ngựa, Raoul gọi chủ quán báo trước sẽ có người bị thương đến và bảo bác ta sửa soạn mọi thứ cần thiết để cứu chữa tức là một cái giường, vải, băng và ngoài ra nếu biết ở vùng lân cận có thầy thuốc, nhà giải phẫu hoặc nhà thủ thuật nào thì cho mời đến, và

anh sẽ chịu mọi phí tổn.

Chủ quán trông thấy hai nhà quý tộc trẻ ăn vận sang trọng, nên họ yêu cầu gì là gã hứa nhận hết, và hai kỵ sĩ sau khi trông thấy gã bắt đầu chuẩn bị việc đón tiếp, lại ra đi và vội vã phóng về phía Greney.

Đi được hơn một dặm họ nom thấy xóm làng với mấy ngôi nhà đầu tiên lợp ngói đỏ nổi bật mạnh mẽ trên những bụi cây xanh. Chợt họ bắt gặp đi về phía họ một mục sư tồi tàn cưỡi ngựa, trông cái mũ rộng vành với cái áo dài bằng len màu xám, họ đoán đó là một thầy dòng Augustins. Lần này sự tình cờ dường như gửi đến cho họ cái mà họ đang tìm kiếm.

Họ đến gần mục sư. Đó là một người đàn ông trạc hai mươi hai, hai mươi ba tuổi, nhưng những việc kiêng khem tiết dục đã làm cho ông ta trông già đi. Nước da tái, nhưng không phải tái săn thì đã đẹp, mà lại vàng bủng, tóc ngắn màu hoè hoe chỉ dài hơn cái vành mũ quanh trán một tí và cặp mắt mâu xanh nhạt như thẫn thờ.

— Thưa ông, - Raoul nói với lễ phép thông thường, - Ông có phải giáo chức không?

— Sao ông lại hỏi tôi điều đó - Kẻ lạ mặt nói với một vẻ thản nhiên gần như bất lịch sự.

— Hỏi để biết, - Bá Tước De Guise kênh kiệu nói.

Kẻ lạ mặt lấy gót chân thúc con la và tiếp tục đi. De Guise nhảy một cái đến trước mắt y và cản đường. Anh nói:

— Ông hãy trả lời đi. Người ta đã hỏi ông một cách lịch sự và mọi câu hỏi đều đáng được trả lời.

— Tôi cho rằng tôi được tự do nói hoặc không nói tôi là ai với hai người đầu tiên đến và có ngẫu hứng tra hỏi tôi.

De Guise cố ghìm cơn giận dữ khiến anh muốn nện gẫy xương viên mục sư. Anh nói:

— Trước hết, chúng tôi không phải là những kẻ đến đầu tiên; bạn

tôi đây là Tử Tước De Bragelonne, còn tôi là Bá Tước De Guise. Sau nữa, chẳng phải vì ngẫu hứng mà chúng tôi hỏi ông như vậy. Vì rằng ở đằng kia có một kẻ bị thương và sắp chết đang đòi hỏi sự cứu giúp của Nhà Thờ. Nếu ông là giáo sĩ, thì nhân danh lòng nhân đạo, tôi yêu cầu ông đi theo tôi và đến cứu giúp người ấy nếu ông không phải là giáo sĩ thì lại là chuyện khác. Tôi xin báo trước để ông biết rằng, nhân danh phép xã giao mà dường như ông hoàn toàn không biết đến, tôi sẽ trừng trị ông về thái độ hỗn xược của ông.

Nước da tai tái của viên mục sư trở nên nhợt nhạt, và hắn mỉm cười một cách đến lạ lùng khiến Raoul từ nãy vẫn không rời mắt khỏi hắn cảm thấy nụ cười ấy siết chặt trái tim anh như một sự lăng nhục.

— Chắc là một tên gián điệp Tây Ban Nha hoặc Flamand gì đây? - Anh vừa nói vừa đặt tay lên báng súng.

Một cái nhìn hăm dọa giống như một tia chớp đáp lại Raoul.

— Thế nào? Ông trả lời chứ? - De Guise bảo.

— Tôi là linh mục, các ông ạ, - người trẻ tuổi đáp. Và mặt hắn ta trở lại vẻ thản nhiên như cũ.

Raoul bỏ súng vào bao, và tạo cho lời lẽ của mình một giọng cung kính không phải thốt ra từ đáy lòng, anh nói:

— Vậy thì thưa cha, nếu là linh mục, cha sắp có dịp để hành nghề như bạn tôi đã nói. Một kẻ bị thương khốn khổ sắp đến và sẽ dừng ở cái quán gần đây; ông ta cầu xin sự cứu giúp của một Thiên Sứ; người của chúng tôi đi theo ông ta.

— Tôi sẽ đến đấy, - mục sư nói.

Và hắn thúc con la cái đi.

— Nếu ông không đến đấy, - De Guise bảo, - thì hãy nhớ rằng chúng tôi có những con ngựa có thể đuổi kịp con la cái của ông, một sức mạnh có thể tóm bắt ông ở bất cứ chỗ nào; và khi ấy tôi xin thề là bản án của ông sẽ được thi hành ngay; ở đâu chẳng tìm được một cái cây và một sợi dây thừng.

Mắt viên mục sư lại chớp lửa lên lần nữa, nhưng rồi thôi hẳn; hắn nhắc lại câu: “Tôi sẽ đến đó”, rồi lên đường.

— Ta đi theo hắn, - De Guise nói, - như thế chắc chắn hơn.

— Tôi cũng định nói với anh như vậy, - Bragelonne đáp.

Và hai chàng thanh niên lên đường, lựa bước theo sau gã mục sư cách độ một tầm súng ngắn.

Chừng năm phút sau, gã mục sư quay đầu lại để xem có bị theo dõi không.

— Anh thấy không, - Raoul nói, - chúng ta làm thế này là rất đúng!

— Cái mặt thằng cha mục sư ấy mới kinh tởm làm sao! - Bá Tước De Guise tiếp lời.

— Kinh tởm, - Raoul đáp, - và nhất là sự biểu hiện mới ghê chứ. Tóc thì vàng, mắt thì mờ đục, môi thì cứ hé ra nói là biến đi đâu mất...

De Guise ít bị những chi tiết ấy đập mạnh hơn Raoul, vì Raoul thì chú ý quan sát, còn De Guise thì nói nhiều hơn. Anh đáp:

— Phải, phải, khuôn mặt hắn thật lạ lùng, những bọn mục sư ấy tuân theo những cách tu hành làm hư hại con người; nhịn đói đến xanh xao, lấy roi vọt tự hành xác đến trở thành đạo đức giả, và vì, ra sức khóc than những phúc lợi của cuộc đời mà họ đã để mất đi và chúng ta thì được hưởng, nên mắt họ trở thành mờ xỉn.

— Cuối cùng, - Raoul nói, - con người tội nghiệp kia sắp có mục sư đến rồi. Nhưng có Chúa chứng giám! Kẻ sám hối hình như có một bụng dạ tử tế hơn là kẻ đi nghe xưng tội. Còn về tôi xin thú nhận là tôi quen nhìn các vị linh mục theo một dung mạo khác hẳn cơ.

— A! Anh có hiểu không? - De Guise nói. - Lão này là một trong những thầy dòng lang thang chuyên đi ăn xin trên những đường cái lớn cho đến ngày nào đó một “lộc thánh” từ trên trời rơi xuống với họ. Đó phần lớn là người nước ngoài, người Ecossais, người Irlandais, người Danois. Thỉnh thoảng người ta có chỉ cho tôi xem bọn ấy.

— Cũng xấu xí như thế ư?

— Không, gớm ghiếc phải chăng thôi.

— Cực thay cho kẻ bị thương tội nghiệp ấy phải chết trong tay một gã thầy tu như vậy.

— Ô hay? - De Guise nói, - việc xá tội không phải do kẻ nói ban cho mà do từ Chúa. Tuy nhiên anh có muốn tôi nói với anh điều này không? Tôi thích thà chết không sám hối, còn hơn là dây với một kẻ nghe xưng tội như thế. Anh đồng ý với tôi phải không, Tử Tước? Mà tôi thấy anh vuốt ve cái báng súng như có ý định đập vỡ đầu hắn ra.

— Phải, Bá Tước ạ, thật là một điều kỳ lạ và nó đến bất chợt anh ạ, nhìn con người ấy tôi cảm thấy một nỗi ghê sợ khó tả. Đã có lần nào anh thấy một con rắn ngóc mình lên trên đường anh đi chưa?

— Chưa bao giờ, - De Guise đáp.

— Thế mà tôi, tôi đã gặp ở trong cánh rừng Blaisois của nhà tôi. Tôi còn nhớ lần đầu tiên một con rắn cuộn khúc nó nhìn tôi bằng cặp mắt mờ xỉn, đung đưa cái đầu và thè lè cái lưỡi, tôi đứng ngây ra, tái mặt và như bị mê đi cho đến lúc Bá Tước De La Fère…

— Ông bố anh à? - De Guise hỏi.

— Không, vị đỡ đầu của tôi, - Raoul đỏ mặt đáp.

— Hay lắm.

— Cho đến lúc Bá Tước De La Fère bảo tôi: “Bragelonne, tuốt kiếm ra”. Chỉ đến lúc ấy tôi mới chạy tới con rắn đúng lúc nó dựng đứng mình trên cái đuôi, miệng rít phì phì, để lao vào người tôi, tôi vội chém nó đứt đôi mình ra. Lạ thật anh ạ. Tôi xin thề là có cảm giác giống hệt như thế khi trông con người kia lúc hắn hỏi: “Tại sao các ông lại hỏi tôi điều đó?” và hắn nhìn vào tôi.

— Thế thì anh phải tự trách mình đã không chém cho nó đứt đôi người ra như con rắn.

— Phải, thực tình cũng gần như vậy, - Raoul đáp.

Lúc ấy họ đi đến cái quán nhỏ và trông thấy ở đầu đường đằng kia toán người cáng kẻ bị thương do ông Arminges dẫn đầu cũng đang đi tới. Hai người khiêng kẻ sắp chết, người thứ ba dắt ngựa.

Hai chàng thanh niên thúc ngựa phóng lên. De Guise đi sát bên người thầy dòng Augustins và bảo:

— Đây là người bị thương; xin ngài mục sư làm ơn nhanh lên một chút.

Còn Raoul tránh gã thầy dòng ra hết mép đường bên kia và quay mặt đi với vẻ ghê tởm. Như vậy là hai chàng thanh niên đi trước người nghe xưng tội chứ không phải đi sau nữa. Họ đi đến đón người bị thương và bảo cho biết cái tin hay ấy. Kẻ bị nạn nhổm người lên để nhìn theo hướng trỏ và trông thấy mục sư đang thúc con la gấp bước đi tới, rồi bác ta lại rơi mình xuống tấm nệm, mặt sáng lên một tia mừng rỡ.

— Bây giờ đây, - Hai chàng thanh niên nói - chúng tôi đã làm cho ông tất cả những gì chúng tôi có thể làm, và do chúng tôi vội đến đội quân của Ngài Hoàng Thân, chúng tôi, phải tiếp tục lên đường, Vậy ông thứ lỗi cho chúng tôi nhé. Người ta đồn sắp có đánh nhau rồi, chúng tôi chẳng muốn ngày mai mới có mặt.

— Hãy đi đi, các vị lãnh chúa trẻ tuổi của tôi, - kẻ bị thương nói, - và cầu cho cả hai ông được ban phước lành vì có lòng thương người.

Quả thật là như các ông nói, các ông đã làm tất cả những gì có thể làm cho tôi; tôi chỉ có thể nói với các ông một lần nữa: Chúa phù hộ cho các ông và những người thân thiết của các ông.

De Guise bảo viên quản lý:

— Chúng tôi đi phía trước, ông sẽ đuổi theo chúng tôi trên đường Cambrin.

Chủ quán đứng ở cửa và đã chuẩn bị mọi thứ, giường, băng, vải xé, và một tên coi ngựa đã đi tìm thầy thuốc ở Lens là thị trấn gần nhất.

— Được rồi, - chủ quán nói, - mọi thứ sẽ được làm như ông mong

muốn. Nhưng ông ơi, - gã nói tiếp với Bragelonne - Ông không dừng lại chốc lát để băng bó vết thương của ông hay sao?

— Ồ, vết thương của tôi chẳng sao đâu, - Tử Tước đáp - Đến chặng nghỉ sau băng bó cũng được. Chỉ có điều yêu cầu ông là nếu ông có thấy một kỵ sĩ qua đây và hỏi thăm ông tin tức về một thanh niên cưỡi con ngựa hồng có một đầy tớ đi theo, thì ông làm ơn bảo rằng đã gặp tôi hẳn hoi, nhưng tôi đã tiếp tục lên đường và tính sẽ ăn trưa ở Mazingarbe và ngủ ở Cambrin.

— Để cho chắc chắn, tôi sẽ hỏi tên người ấy và nói rõ tên ông, như thế có hơn không - Chủ quán nói.

— Phải đấy, cẩn tắc vô áy náy, - Raoul đáp, - tôi là Tử Tước Bragelonne, còn bác ta là Grimaud.

Lúc ấy kẻ bị thương đến từ phía này và mục sư đến từ phía kia. Hai chàng thanh niên lùi lại để cho cáng đi qua. Mục sư cũng nhảy xuống đất và sai dẫn con la cái ra chuồng ngựa mà không tháo yên cương.

— Ông mục sư ơi, - De Guise nói, - Ông hãy giúp cho con người tử tế ấy xưng tội cẩn thận, và đừng lo gì về những khoản chi phí của ông và của con la, mọi thứ đều thanh toán rồi.

— Xin cảm ơn ông! - Gã mục sư đáp với cùng nụ cười khiến Bragelonne rùng mình.

Linh tính cảm thấy như không thể chịu nổi sự có mặt của gã thầy dòng Augustins, Raoul bảo:

— Ta đi thôi, Bá Tước, ở đây tôi cảm thấy khó chịu.

— Lần nữa xin cảm ơn các vị lãnh chúa trẻ trung tuấn tú, - kẻ bị thương nói - và xin đừng quên tôi trong những lời cầu nguyện?

— Cứ yên tâm! - De Guise vừa nói vừa thúc ngựa đuổi theo Bragelonne đã đi trước hai chục bước.

Lúc ấy hai người đầy tớ đã khiêng cáng vào trong nhà. Chủ quán và vợ đã chạy đến, đang đứng trên bậc cầu thang. Kẻ bị thương như đang lên những cơn đau dữ dội; song bác ta chỉ bận tâm xem

ông mục sư có theo vào không. Vừa trông thấy cái người mặt tái nhợt và máu me đầm đìa ấy, người đàn bà nắm chặt lấy cánh tay chồng.

— Kìa! Mình làm sao thế? - Chủ quán hỏi. - Phải chăng tình cờ mình thấy khó ở?

— Không, nhưng trông kìa? - Người vợ nói và chỉ kẻ bị thương cho chồng.

— Chết chửa, ông ta có vẻ đau dữ.

— Không phải tôi định nói như vậy, - người vợ vẫn run bắn lên nói tiếp, - tôi hỏi ông có nhận ra người này không?

— Người này ư, khoan đã…

— A! Hình như ông đã nhận ra, - người vợ nói, - vì ông cũng đang tái mặt đi kìa.

— Thật vậy! - Chủ quán kêu lên. - Tai hại cho nhà ta! Đó là tên đao phủ cũ xứ Béthune.

— Đao phủ cũ xứ Béthune! - Gã mục sư trẻ lẩm bẩm và đột nhiên dừng lại, để lộ trên gương mặt một cảm giác ghê tởm đối với kẻ sám hối.

Ông Arminges đang đứng ở cửa, nhận thấy vẻ lưỡng lự ấy bèn nói:

— Ông mục sư ơi, dù làm đao phủ hoặc đã từng làm đao phủ, kẻ khốn khổ kia vẫn cứ là một con người. Vậy ông hãy giúp cho hắn cái việc cuối cùng mà hắn yêu cầu ở ông, và việc làm của ông chỉ càng thêm xứng đáng mà thôi.

Gã mục sư không đáp lại gì cả, mà tiếp tục lặng lẽ đi về phía căn buồng thấp nơi hai người đầy tớ đã đặt kẻ sắp chết lên giường. Trông thấy người của Chúa đến gần giường kẻ bị nạn, hai đầy tớ đi ra và đóng cửa lại.

Arminges và Olivain đang đợi họ. Cả bốn người lên ngựa, đi nước kiệu theo con đường mà Raoul và De Guise đã đi và mất hút ở đằng xa.

Khi viên quản lý và đoàn tùy tùng đã đi khuất, thì một lữ khách mới dừng lại trước cửa quán.

— Thưa ông cần gì ạ? - Chủ quán nói mà vẫn còn run và tái người đi vì điều vừa mới phát hiện.

Lữ khách ra hiệu muốn uống, rồi đặt chân xuống đất, và chỉ vào con ngựa ra hiệu kỳ cọ.

“Quỷ nợ ở đâu ấy? - Chủ quán lầm bầm, - hình như lão này câm”.

— Thế ông muốn uống ở đâu. - Gã hỏi.

— Ở đây - lữ khách nói và chỉ vào một cái bàn.

“Ta lầm rồi, - chủ quán tự nhủ - hắn không hoàn toàn câm”. Và gã cúi mình rồi đi lấy một chai rượu vang và bánh quy đem đặt trước mặt vị thực khách ít lời này.

— Ông có cần gì khác nữa không? - Gã hỏi.

— Có chứ.

— Thế ông cần gì?

— Cần biết xem ông có trông thấy một vị quý tộc trẻ tuổi cưỡi con ngựa hồng và có tên đầy tớ theo hầu đi qua đây không?

— Tử Tước Bragelonne phải không? - Chủ quán hỏi.

— Đúng thế!

— Thế ra ông là Grimaud?

Lữ khách gật đầu.

— A, thế thì vị chủ trẻ tuổi của ông mới ở đây cách mười lăm phút, ông ấy sẽ ăn trưa ở Mazingarbe và sẽ ngủ ở Cambrin.

— Đây đến Cambrin bao xa?

— Hai dặm rưỡi.

— Cảm ơn.

Yên trí sẽ gặp chủ trước khi trời tối, Grimaud có vẻ bình thản hơn lau mồ hôi trán, rót rượu ra cốc và uống lặng lẽ. Bác vừa mới đặt cốc xuống bàn và toan rót cốc thứ hai, thì một tiếng kêu khủng khiếp phát ra từ căn buồng có gã mục sư và kẻ sắp chết.

Grimaud đứng bật dậy.

— Cái gì vậy? - Bác hỏi - Tiếng kêu ở đâu ra?

— Từ buồng kẻ bị thương, - chủ quán đáp.

— Kẻ bị thương nào? - Grimaud hỏi.

— Người đao phủ cũ xứ Béthune, vừa mới bị bọn du kích Tây Ban Nha ám sát. Hắn được mang đến đây và đang xưng tội với một thầy dòng Augustins. Chắc là hắn đau dữ lắm.

— Đao phủ cũ ở Béthune à? - Grimaud lẩm bẩm, nhớ lại những kỷ niệm xưa… - Một người độ năm sáu mươi tuổi, cao lớn, lực lưỡng, da ngăm ngăm, râu tóc đen phải không?

— Phải đấy, trừ râu đã hoa râm và tóc đã bạc. Ông biết hắn à? - Chủ quán hỏi.

— Tôi có trông thấy một lần, - Grimaud đáp; nhớ lại cái cảnh cũ trán bác sa sầm lại.

Vợ chủ quán chạy ra run như cầy sấy, hỏi chồng:

— Ông có nghe thấy không?

— Có, - Chủ quán đáp và lo ngại nhìn về phía cửa.

Vừa lúc ấy vang lên một tiếng kêu không to bằng tiếng kêu đầu tiên, nhưng kèm theo một tiếng rên rỉ kéo dài.

— Phải xem đó là cái gì, - Grimaud nói.

— Nghe như tiếng một người bị chọc tiết, - chủ quán nói.

— Jésus! - Người đàn bà vừa nói vừa làm dấu thánh.

Ta biết rằng Grimaud nói ít mà làm nhiều. Bác băng mình về phía cửa buồng, lắc thật mạnh, nhưng nó được chốt ở phía trong.

— Mở ra? - Chủ quán la lên, - mở ra ông mục sư ơi, mở ra ngay!

Chẳng có ai trả lời.

— Mở ra, nếu không ta phá cửa? - Grimaud nói.

Vẫn im lặng.

Grimaud đưa mắt nhìn quanh và trông thấy một cái kẹp sắt tình cờ vứt ở một xó nhà. Bác vồ lấy và trước khi chủ quán kịp phản đối, thì bác đã nạy cánh cửa bật vào trong. Căn buồng ngập máu chảy qua tấm nệm; kẻ bị thương không nói được nữa và rên rỉ, gã mục sư đã biến đâu mất.

— Mục sư - Chủ quán kêu - Mục sư đâu rồi?

Grimaud xông ra phía cửa sổ nhìn ra sân.

— Nó đã trốn ra lối này.

— Ông cho là như vậy à? - Chủ quán hốt hoảng nói.

— Thằng nhỏ đâu, hãy ra chuồng ngựa xem có con la của mục sư không?

— Không thấy con la đâu nữa ạ!

Grimaud đến gần kẻ bị thương, nhìn những nét thô kệch và hằn rõ kia nó gợi nhớ lại một kỷ niệm thật là khủng khiếp. Sau một giây lát suy ngẫm ảm đạm và âm thầm, cuối cùng bác nói:

— Không còn hồ nghi gì nữa. Chính là hắn ta.

— Hắn còn sống không? - Chủ quán hỏi.

Không trả lời, Grimaud mở cái áo chẽn của người bị nạn để sờ tim xem, còn chủ quán thì bước lại gần. Nhưng đột nhiên hai người lùi lại, chủ quán hét lên một tiếng kinh hãi, còn Grimaud thì tái mặt đi.

Một lưỡi dao găm cắm phập đến tận gốc vào phía ngực bên trái của gã đao phủ.

— Chạy đi gọi cấp cứu ngay, - Grimaud bảo, - tôi sẽ ngồi canh ở đây.

Chủ quán ra khỏi buồng, ngơ ngác như kẻ mất hồn; còn người vợ thì nghe tiếng chồng kêu đã chạy bạt vía.

CHƯƠNG XXXIV
Xá tội

Việc ấy diễn ra như thế nào? Chúng ta đã thấy chẳng phải do tự nguyện, mà trái hẳn lại, vì miễn cưỡng mà gã mục sư phải đi theo kẻ bị thương được gửi gắm cho gã một cách đến là kỳ cục. Có lẽ hắn đã tìm cách chạy trốn nếu có thể được; nhưng những lời dọa nạt của hai người quý tộc, đám tùy tùng ở ngay cạnh họ và chắc đã được dặn là chẳng nên tỏ ra ác ý quá đã khiến gã mục sư đóng vai người nghe xưng tội cho đến nơi đến chốn. Và khi đã vào buồng rồi, hắn đến bên giường kẻ bị thương.

Bằng một cái nhìn mau lẹ đặc biệt ở những kẻ sắp chết do đó không có thì giờ để mất, gã đao phủ ngắm nghía khuôn mặt của kẻ sẽ là người an ủi mình; rồi tỏ vẻ kinh ngạc nói:

— Thưa cha, cha hãy còn trẻ thế?

— Những người mặc chiếc áo như của tôi không có tuổi, viên mục sư khô khan đáp.

— Chao ôi! - Kẻ bị thương nói, - xin cha hãy nói năng với tôi nhẹ nhàng hơn một chút; tôi cần có một người bạn trong lúc lâm chung này.

— Ông đau đớn lắm à? - Mục sư hỏi.

— Vâng, nhưng đau đớn linh hồn nhiều hơn thể xác.

— Ta sẽ cứu vớt linh hồn cho ông, - người trẻ tuổi nói, - nhưng có thật ông là đao phủ xứ Béthune như những người kia nói không?

Chắc hắn sợ rằng cái tiếng đao phủ sẽ xua đi những việc giúp cuối cùng mà mình cầu xin, kẻ bị nạn vội vàng nói:

— Nghĩa là tôi đã làm nghề ấy, nhưng bây giờ thì không làm nữa tôi đã bỏ nghề mười lăm năm rồi. Tôi vẫn còn dự những cuộc hành quyết, nhưng tự tôi không làm, ồ, không!

— Vậy là ông kinh sợ cái nghề của ông à?

Gã đao phủ buông một tiếng thở dài, rồi nói:

— Chừng nào mà tôi còn hạ thủ nhân danh pháp luật và công lý thì cái nghề của tôi vẫn cho tôi ngủ yên vì được núp dưới bóng công lý và luật pháp. Nhưng từ cái đêm khủng khiếp mà tôi được dùng làm công cụ cho một cuộc trả thù riêng và tôi đã vung dao với lòng căm ghét lên một tạo vật của Chúa, thì từ ngày ấy…

Gã đao phủ ngừng lời và lắc đầu một cách tuyệt vọng. Mục sư ngồi ở chân giường kẻ bị thương bắt đầu quan tâm đến câu chuyện kể ra một cách thật lạ lùng.

Với tất cả sức bật của một nỗi đau khổ từ lâu dồn nén lại nay cuối cùng bộc lộ ra, kẻ sắp lìa đời kêu lên:

— Ôi, tôi cũng đã cố dập tắt nỗi hối hận bằng hai mươi năm làm việc thiện; tôi đã lột bỏ tính tàn bạo tự nhiên cho những kẻ đổ máu; trong mọi cơ hội, tôi đã liều thân để cứu tính mạng của những kẻ lâm nguy và tôi đã giữ gìn cho cõi trần những kiếp người để đổi lại những kiếp sống mà tôi đã cướp đi. Chưa phải đã hết: Của cải thu được trong việc hành nghề của tôi, tôi đem chia cho những kẻ nghèo. Tôi chăm đi lễ nhà thờ, những người trước lẩn tránh tôi đã quen nhìn tôi. Mọi người đã tha thứ cho tôi, vài người còn yêu mến tôi nữa. Nhưng tôi chắc rằng Chúa đã không tha thứ cho tôi vì rằng cái kỷ niệm về cuộc hành quyết ấy cứ theo đuổi tôi mãi, và dường như đêm nào tôi cũng thấy hiện lên trước mặt tôi quái tượng của người đàn bà ấy.

— Một người đàn bà! Thế ra ông đã ám sát một người đàn bà? - Mục sư kêu lên.

— Thì ra ông cũng vậy? - Gã đao phủ nói - Ông đã dùng một từ nó vang bên tai tôi: Ám Sát? Vậy là tôi đã ám sát, chứ không phải hành quyết. Vậy tôi là một kẻ sát nhân, chứ không phải là một kẻ xử tội!

Hắn nhắm mắt lại và buông ra một tiếng rên rỉ. Hắn là sợ hắn chết mà không nói thêm được gì, mục sư vội vàng bảo:

— Tiếp tục đi, tôi không biết gì về chuyện đó cả. Khi nào ông kể hết, Chúa và tôi sẽ phán xử.

Như sợ mở mắt ra là lại trông thấy một vật gì đó hãi hùng, gã đao phủ vẫn nhắm mắt kể tiếp:

— Ôi, thưa cha, nhất là ban đêm mà tôi đi qua sông thì nỗi kinh hoàng mà tôi không thể thắng nổi lại càng tăng gấp bội; lúc ấy bàn tay tôi nặng trĩu cứ như vẫn còn cầm thanh đao; nước sông trở thành màu máu, và tất cả những tiếng nói của thiên nhiên, tiếng cây cối xào xạc, tiếng gió thổi rì rào, tiếng sóng vỗ ì ộp, tất cả hòa thành một tiếng khóc than, tuyệt vọng, kinh hồn thét vào tai tôi: "Hãy để cho công lý của Thượng Đế phán xử"

— Mê sảng? - Mục sư lẩm bẩm và lắc đầu.

Đao phủ mở choàng mắt, cố xoay mình về phía mục sư và nắm lấy cánh tay mà nói:

— Mê sảng, ông bảo thế à? Ồ, không đâu, vì rằng đó là buổi tối, vì rằng tôi đã ném xác người ấy xuống sông, vì rằng những lời lẽ mà niềm hối hận nhắc lại với tôi những lời lẽ ấy chính tôi đã thốt ra trong niềm kiêu hãnh; sau khi là công cụ của công lý con người, tôi tưởng rằng mình đã trở thành công cụ của công lý Thượng Đế!

— Nhưng này, chuyện ấy xảy ra thế nào nhỉ? - Mục sư hỏi.

— Vào một buổi tối, một người đàn ông đến tìm tôi, đưa cho tôi xem một tờ lệnh, tôi đi theo ông ta. Bốn vị lãnh chúa khác chờ tôi. Họ che mặt tôi và dẫn tôi đến. Tôi vẫn dành quyền phản đối, nếu như công việc mà họ bắt tôi làm tỏ ra không đúng. Chúng tôi đi chừng năm sáu dặm đường, buồn thảm, lặng lẽ và hầu như chẳng nói một lời. Cuối cùng qua cửa sổ một căn nhà tranh nhỏ, họ trỏ cho tôi trông thấy một người đàn bà đang ngồi tì tay lên bàn và bảo tôi: "Đó là người cần phải hành quyết".

— Kinh khủng! - Mục sư nói. - Và ông đã tuân theo?

— Thưa cha, người đàn bà ấy là một con quái vật. Người ta nói mụ đã đầu độc người chồng thứ hai của mình, mưu toan ám sát em chồng mình, ông này cũng có mặt trong số những người ở đây; mụ vừa mới đầu độc chết một thiếu phụ trẻ là tình địch của mụ, và người ta còn nói là trước khi rời nước Anh, mụ còn sai người đâm chết vị sủng thần của Vua Anh.

— Buckingham? - Mục sư kêu lên.

— Phải, Buckingham, đúng thế.

— Người đàn bà ấy là người Anh phải không?

— Không, là người Pháp, nhưng lấy chồng ở Anh.

Mục sư tái mặt đi và lau mồ hôi trán, rồi ra cài chốt cửa lại. Đao phủ tưởng gã bỏ rời mình lại nằm vật ra giường mà rên rỉ.

— Không, không, tôi đây - mục sư nói và vội vàng trở lại bên giường. - Kể tiếp đi, những người đàn ông ấy là ai?

— Một là người ngoại quốc, người Anh thì phải. Bốn người kia là người Pháp và mặc binh phục ngự lâm quân.

— Tên họ là gì? - Mục sư hỏi.

— Tôi không biết. Song bốn vị công hầu kia gọi người Anh kia là Huân Tước

— Người đàn bà ấy có đẹp không?

— Trẻ và đẹp! À phải, nhất là đẹp. Tôi vẫn còn như trông thấy bà ta lúc quỳ dưới chân tôi, bà ta cầu nguyện, đầu ngửa ra đằng sau. Từ đấy tôi không bao giờ hiểu nổi làm sao mà tôi lại chém một cái đầu xinh đẹp và tái xanh đến thế.

Mục sư như bị một nỗi xúc động lạ lùng, chân tay run lên bần bật, miệng muốn hỏi một câu mà không dám. Cuối cùng sau một cố gắng mãnh liệt, gã nói:

— Tên người đàn bà ấy là gì?

— Tôi không biết. Như tôi đã nói, bà ta lấy chồng hai lần. Một lần ở Pháp, một lần ở Anh.

— Ông bảo bà ta còn trẻ à?

— Hai mươi lăm tuổi.

— Xinh đẹp à?

— Mê hồn.

— Tóc hoe vàng?

— Phải.

— Tóc rậm phải không, và xoã xuống ngang vai?

— Phải.

— Mắt có nét biểu hiện tuyệt vời phải không?

— Khi nào bà ta muốn. Ồ, phải đúng như thế.

— Giọng nói dịu dàng kỳ lạ.

— Làm thế nào mà ông biết được.

Đao phủ chống tay lên giường và đưa mắt kinh hãi nhìn chằm chằm vào mục sư đang tái nhợt đi.

— Và ông đã giết bà ta? - Mục sư nói - Ông đã làm công cụ cho những kẻ hèn nhát ấy, chúng không dám tự mình giết bà ta! Ông đã không thương hại cái tuổi trẻ ấy, cái nhan sắc ấy, cái sự yếu đuối ấy! Ông đã giết người đàn bà ấy!

— Than ôi! - đao phủ lại nói, - Thưa cha, tôi đã nói rằng người đàn bà ấy, dưới cái vỏ thiên thần ấy, che giấu một linh hồn địa ngục, và khi tôi trông thấy mụ ấy, khi tôi nhớ lại tất cả những tội ác mà mụ ta đã gây ra với bản thân tôi…

— Với ông à? Thế bà ta đã có thể làm gì với ông? Nào!

— Mụ ta đã quyến rũ và làm hại em tôi là một linh mục, mụ cùng với hắn trốn khỏi tu viện.

— Với em ông à?

— Phải. Em trai tôi là tình nhân đầu tiên của mụ, mụ là nguyên nhân cái chết của em tôi. Ôi, thưa cha, xin cha đừng nhìn tôi như vậy! Ôi! Vậy tôi là kẻ phạm tội ư? Ôi! Cha không tha thứ cho tôi ư?

Mục sư sửa lại nét mặt cho nghiêm và nói:

— Có chứ, có chứ! Tôi sẽ tha thứ cho ông, nếu ông kể cho tôi nghe tất cả!

— Ôi! - Đao phủ kêu. - Tất cả! Tất cả! Tất cả!

— Thế thì hãy trả lời. Nếu như bà ta đã quyến rũ em ông… ông nói là bà ta quyến rũ em ông chứ gì?

— Vâng.

— Thế thì ông phải biết rõ tên thời con gái của bà ta chứ?

— Ôi lạy Chúa! - gã đao phủ kêu lên! - Hình như tôi sắp chết đến nơi rồi. Xá tội, cha ơi! Xá tội!

— Hãy nói tên bà ta! - Mục sư bảo. - Và ta sẽ xá tội cho.

— Bà ta tên là… lạy Chúa hãy thương con? - đao phủ lầm bầm. Và hắn nằm vật ra giường, tái mét, rùng mình như người sắp chết hẳn.

Gã mục sư cúi mình xuống tên đao phủ như muốn dứt ra cái tên ấy từ lưỡi hắn nếu hắn không muốn nói. Gã bảo:

— Tên bà ta là gì? Tên bà ta!… Nói đi nếu không thì không có xá tội gì hết.

Kẻ sắp chết như gom hết sức mình lại.

Cặp mắt mục sư lóe sáng.

— Anne De Bueil? - kẻ bị thương lẩm bẩm.

— Anne De Bueil! - Mục sư kêu lên và vừa đứng bật dậy vừa giơ hai tay lên trời, - Anne De Bueil? Mi nói đúng Anne De Bueil phải không?

— Phải, phải, chính tên bà ta, và bây giờ hãy xá tội cho tôi, vì tôi đang chết đây.

— Ta xá tội cho mi! - Gã mục sư kêu lên với một cái cười ghê rợn

làm dựng đứng tóc gáy kẻ sắp chết. - Ta xá tội cho mi ư? Ta không phải là linh mục?

— Ông không phải là linh mục ư? - Tên đao phủ kêu lên - Thế ông là ai vậy?

— Ta sẽ nói cho mi biết, tên khốn kiếp!

— Ôi, lạy Chúa! Lạy chúa!

— Ta là John Francis De Winter!

— Tôi không biết ông? - Đao phủ nói.

— Đợi đấy, đợi đấy mi sẽ biết về ta. Ta là John Francis De Winter; còn người đàn bà ấy….

— Sao! Người đàn bà ấy…?

— Là mẹ của ta.

Tên đao phủ thét lên tiếng kêu thứ nhất, tiếng kêu khủng khiếp mà người ta nghe thấy trước tiên.

— Ôi! Hãy tha thứ cho tôi, hãy tha thứ cho tôi - hắn lẩm bẩm, - nếu không phải là nhân danh Chúa thì ít ra là nhân danh ông, nếu không phải là với tư cách linh mục thì ít ra với tư cách con trai bà.

— Tha thứ cho mi ư? - Gã mục sư quát - Tha thứ cho mi ư? Chúa có lẽ làm như vậy, nhưng ta thì không bao giờ?

— Vì lòng thương, - tên đao phủ vừa nói vừa giơ tay về phía gã.

— Không có lòng thương đối với kẻ đã không có lòng thương. Mi hãy chết mà không được sám hối, chết tuyệt vọng và bị đày xuống địa ngục!

Rồi rút từ trong áo dài ra một con dao găm, hắn đâm vào ngực tên đao phủ mà nói:

— Này, xá tội của ta đây!

Đó là lúc người ta nghe tiếng kêu thứ hai yếu ớt hơn tiếng kêu thứ

nhất và kèm theo một tiếng rên rỉ dài.

Tên đao phủ nhổm người lên, rồi ngã vật xuống giường. Còn gã mục sư chẳng rút con dao ra khỏi vết thương, chạy tới cửa sổ, mở ra, nhảy xuống vườn hoa, tuồn ra chuồng ngựa, chộp lấy con la, chuồn ra cổng sau, phóng một mạch cho đến một khóm rừng, cởi bỏ cái áo mục sư, lấy ở vali ra một bộ đồ kỵ sĩ mặc vào, đi bộ đến bưu trạm gần nhất, lấy một con ngựa và dong cương phóng thẳng trên con đường về Paris.

CHƯƠNG XXXV
Grimaud nói

Grimaud đứng một mình bên cạnh người đao phủ. Chủ quán đi gọi cấp cứu; vợ bác cầu nguyện.

Một lát sau kẻ bị thương mở mắt.

— Cứu giúp tôi với? Cứu giúp tôi với! - hắn lẩm bẩm.

— Ôi, lạy Chúa? Lạy Chúa! Thế là tôi chẳng tìm được ở trên đời này một người bạn đã giúp tôi sống hoặc giúp tôi chết hay sao? - Và hắn cố đưa bàn tay lên ngực; bàn tay đụng phải cái đốc dao găm.

A! - Hắn nói như một người chợt nhớ ra. Và lại để cánh tay rơi xuống bên mình.

— Hãy cố gắng nhé - Grimaud bảo - đang cho đi gọi cấp cứu.

— Ông là ai thế? - Kẻ bị nạn giương trừng trừng đôi mắt nhìn Grimaud và hỏi.

— Một người quen cũ, - Grimaud đáp.

— Ông ư?

Kẻ bị nạn đang cố nhớ lại nét mặt người đang nói với mình và hỏi:

— Chúng ta đã gặp nhau trong hoàn cảnh nào nhỉ?

— Một đêm cách đây hai mươi năm; ông chủ tôi đã đến tìm ông ở Béthune và dẫn ông đến Armentières.

— Tôi nhận ra ông rồi, - đao phủ nói, - Ông là một trong số bốn người hầu.

— Phải rồi.

— Ông từ đâu đến đây?

— Tôi đi qua đường và dừng lại ở quán này để cho ngựa nghỉ ngơi. Người ta kể cho tôi nghe rằng người đao phủ xứ Béthune bị thương đang nằm ở đây, thì ông thét lên hai tiếng. Nghe tiếng đầu tiên chúng tôi chạy lại, nghe tiếng thứ hai chúng tôi phá cửa vào.

— Thế còn mục sư - đao phủ hỏi, - Ông có trông thấy mục sư không?

— Mục sư nào?

— Mục sư ngồi trong buồng này với tôi ấy.

— Không, hắn không còn đây nữa? Hình như hắn đã trốn qua cửa sổ. Phải chăng chính hắn đã đâm ông?

— Phải.

Grimaud toan đi ra.

— Ông định làm gì thế? - Kẻ bị nạn hỏi.

— Phải đuổi theo nó.

— Phải đề phòng cẩn thận đấy, - đao phủ nói.

— Tại sao vậy?

— Hắn trả thù và hắn đã làm được. Giờ đây tôi hy vọng Chúa sẽ tha thứ cho tôi, bởi vì đã có sự chuộc tội.

— Ông cắt nghĩa xem nào, - Grimaud nói.

— Người đàn bà kia mà các ông và chủ của các ông sai tôi giết…

— Milady?

— Phải rồi, Milady, đúng thế, các ông gọi như vậy mà.

— Có liên quan gì giữa Milady và gã mục sư.

— Mẹ của nó đấy.

Grimaud lảo đảo và nhìn kẻ sắp chết bằng con mắt mờ xỉn và ngây

dại.

— Mẹ của nó đấy! - Bác nhắc lại.

— Phải, chính mẹ nó.

— Thế nó biết điều bí mật ấy à?

— Tôi ngỡ nó là mục sư, nên khi xưng tội đã bộc lộ ra chuyện ấy.

— Khốn khổ chưa? - Grimaud kêu lên, tóc bác đẫm mồ hôi khi nghĩ đến việc bộc lộ ấy có thể gây ra những hậu quả như thế nào. - Khốn khổ chưa! Ông không nói ra tên ai chứ?

— Không, vì tôi chẳng biết một tên nào cả, trừ cái tên thời con gái của mẹ hắn, và cũng vì cái tên ấy mà hắn đã nhận ra mẹ mình nhưng hắn biết rằng ông chú của hắn ở trong số những người xử tội.

Và kẻ bị nạn lại xỉu đi vì kiệt sức. Grimaud muốn giúp và đưa bàn tay đến cán con dao.

— Đừng có đụng vào - đao phủ nói, - nếu rút con dao ra là tôi sẽ chết ngay.

Grimaud vẫn giơ ra, rồi bỗng nhiên đập vào trán mình mà nói:

— A! Nếu như bây giờ mà kẻ ấy biết những người kia là ai, thì chủ mình nguy to.

— Gấp lên, gấp lên nào! - Người đao phủ kêu lên, hãy báo gấp cho ông chủ ông biết nếu ông ấy còn sống; hãy báo cho các bạn của ông ấy nữa. Hãy tin rằng cái chết của tôi sẽ không phải là sự kết thúc của câu chuyện phiêu lưu khủng khiếp ấy đâu.

— Hắn đi đâu? - Grimaud hỏi.

— Về phía Paris.

— Ai đã ngăn hắn lại?

— Hai nhà quý tộc trẻ đang đi tới quân đội. Một người được bạn

kia gọi là Tử Tước De Bragelonne.

— Và chính người thanh niên ấy đã dẫn gã mục sư đến cho ông à?

— Phải.

Grimaud ngước mắt lên nhìn trời nói:

— Phải chăng đó là ý Chúa?

— Tất nhiên rồi, - kẻ bị thương nói.

— Thế thì kinh hãi thật, - Grimaud lẩm bẩm. - Tuy nhiên mụ đàn bà ấy cũng đáng kiếp. Ý kiến ông không phải thế nữa sao?

— Vào lúc chết, - gã đao phủ lại nói, - người ta thấy tội ác của các kẻ khác chẳng thấm vào đâu so với những tội ác của mình.

Và hắn kiệt sức, nhắm mắt lại.

Grimaud đang bị giằng co giữa lòng thương hại không cho bác để mặc người đó không được cứu chữa và nỗi lo sợ giục giã bác phải đi ngay để mang cái tin mới mẻ này đến cho Bá Tước De La Fère thì nghe có tiếng động ở hành lang và trông thấy chủ quán trở về cùng với nhà phẫu thuật mà cuối cùng người ta đã tìm được. Nhiều người tò mò đi theo sau; tin đồn về sự biến lạ lùng này bắt đầu lan rộng.

Nhà phẫu thuật đến gần kẻ bị nạn hình như đã ngất.

— Trước hết phải rút con dao ra khỏi ngực đã - Ông ta vừa nói vừa lắc đầu một cách đầy ý nghĩa.

Grimaud nhớ đến điều tiên đoán mà kẻ bị thương vừa mới nói lúc nãy và quay mặt đi. Nhà phẫu thuật phanh chiếc áo chẽn ngoài, xé áo sơmi và để lộ ngực trần của nạn nhân ra.

— Chúng tôi đã nói là lưỡi dao cắm ngập đến tận cán.

Nhà phẫu thuật cầm mỏm chuôi dao; ông từ từ rút ra và kẻ bị nạn mở mắt ra trừng trừng trông đến thật kinh hãi. Khi lưỡi dao rút ra hẳn, một đám bọt hồng hồng trào ra quanh miệng kẻ bị thương,

rồi lúc người ấy thở, một dòng máu từ vết thương vọt ra. Kẻ bị thương nhìn chằm chằm vào Grimaud với một vẻ biểu hiện rất lạ lùng, buông ra một tiếng rên bị tắc nghẹn và tắt thở ngay lập tức. Thế là Grimaud nhặt lấy con dao găm đầy máu me nó làm cho tất cả mọi người kinh sợ rồi bác ra hiệu gọi chủ quán đến, trả tiền với sự hào phóng thật xứng đáng với chủ mình và lên ngựa.

Lúc đầu Grimaud toan quay trở lại Paris ngay; nhưng rồi bác nghĩ Raoul sẽ lo lắng về sự vắng mặt kéo dài của bác; bác nhớ là Raoul ở cách chỗ bác lúc này có hai dặm, trong mười lăm phút là bác sẽ tới, rồi vừa đi vừa trở lại vừa giải thích cũng chẳng đến một tiếng đồng hồ; thế là bác cho ngựa phi nước đại và mười phút sau bác đã đến quán Con La Đội Miện, cái quán duy nhất ở Mazingarbe. Mới trao đổi mấy câu với chủ quán, bác đã biết chắc là đã theo kịp người mình đang tìm.

Raoul đang ngồi cùng bàn ăn với Bá Tước De Guise và viên quản lý, nhưng câu chuyện phiêu lưu buồn thảm ban sớm vẫn để lại trên hai vầng trán trẻ một nét ưu sầu mà sự vui nhộn của ông Arminges vững vàng hơn họ do đã quen nhìn thấy những cảnh tượng như vậy, cũng không xua tan nổi.

Bỗng nhiên cửa mở và Grimaud xuất hiện, mặt tái xanh, người đầy bụi bặm và áo vẫn còn nhuốm máu của kẻ bị thương khốn khổ.

— Grimaud, bác Grimaud hiền lành của tôi ơi, - Raoul reo lên, - cuối cùng bác đến đây rồi. Xin lỗi các ông nhé, đây không phải người hầu mà là một người bạn.

Rồi đứng lên và chạy tới bác, anh nói tiếp:

— Bá Tước thế nào? Ông có nhớ tôi chút nào không? Bác có gặp Bá Tước từ sau khi chúng tôi chia tay nhau không? Bác trả lời đi. Về phần tôi cũng có rất nhiều điều nói với bác đấy. Này chỉ mới ba ngày thôi mà đã xảy đến với chúng tôi bao nhiêu là chuyện rắc rối. Ơ, nhưng mà bác làm sao thế? Trông bác tái mét đi? Lại máu nữa kìa! Máu ở đâu ra?

— Quả thật là có máu! - Bá Tước De Guise nói và đứng dậy. - Bác có bị thương không, ông bạn của tôi?

— Không đâu, ông ạ, - Grimaud đáp, - đây không phải là máu của tôi:

— Thế máu của ai? - Raoul hỏi.

— Đó là máu của kẻ khốn khổ mà ông đã để lại ở quán hàng và hắn đã chết ở trong tay tôi.

— Ở trong tay bác? Cái người ấy à! Nhưng bác có biết đó là ai không?

— Có - Grimaud đáp.

— Đấy là đao phủ cũ ở Béthune.

— Tôi biết.

— Bác quen hắn à?

— Tôi quen hắn.

— Hắn chết rồi ư?

— Rồi.

Hai thanh niên nhìn nhau.

— Biết làm thế nào, các ông ơi, - Arminges nói, - đó là quy luật chung, và đã làm đao phủ người ta chẳng vì thế mà được miễn bị đao phủ giết. Cái lúc tôi trông thấy vết thương của hắn, tôi đã có ý nghĩ không hay về nó rồi, và các ông biết đấy, đó là quan niệm riêng của hắn bởi vì hắn cứ nằng nặc đòi một mục sư.

Nghe tiếng mục sư, Grimaud tái mặt.

Giống như mọi người ở thời ấy và nhất là ở lứa tuổi như mình, Arminges không chấp nhận sự mẫn cảm giữa hai công việc, ông nói:

— Thôi, thôi, ta vào bàn ăn đi!

— Vâng, ông nói phải đấy! - Raoul đáp. - Nào Grimaud, bác bảo họ dọn cho bác ăn đi; cứ đặt, cứ gọi và sau khi bác đã nghỉ ngơi, ta sẽ

nói chuyện.

— Không, ông ạ, không, - Grimaud nói - tôi không thể dừng lại đây một lát nào cả, tôi cần phải trở lại Paris.

— Thế nào, bác trở lại Paris ư? Bác lầm rồi, chính Olivain mới trở về, còn bác, bác ở lại.

— Trái lại, chính Olivain mới ở lại, còn tôi đi về. Tôi đến đây chỉ cốt để báo cho ông biết điều đó.

— Nhưng do đâu mà có sự thay đổi ấy.

— Tôi không thể nói với ông được.

— Bác hãy nói rõ đi.

— Tôi không thể nói rõ được.

— Này, bác đùa đấy ư?

— Ông Tử Tước biết rằng tôi không đùa bao giờ.

— Ừ, nhưng tôi cũng biết rằng Bá Tước De La Fère đã nói là bác sẽ ở lại với tôi, còn Olivain sẽ trở lại Paris. Tôi sẽ theo lệnh của Bá Tước.

— Trong trường hợp này thì không, ông ạ.

— Tại sao mà bác không tuân lời tôi ư?

— Vâng, thưa ông, cần phải như thế.

— Vậy là bác vẫn khăng khăng?

— Vậy là tôi cứ đi; chúc ông Tử Tước may mắn.

Grimaud chào và quay ra cửa. Raoul vừa tức giận vừa lo lắng, chạy theo và nắm tay giữ bác lại.

— Grimaud, - Raoul kêu lên - Hãy ở lại, tôi muốn vậy.

— Thế là, - Grimaud nói, - Ông muốn tôi để mặc Bá Tước bị giết

hay sao?

Grimaud chào và sắp sửa đi ra, Tử Tước vội nói:

— Grimaud, bạn của tôi ơi, bác sẽ không ra đi như vậy, bác sẽ không để mặc tôi trong một nỗi lo lắng dường này. Grimaud, nói đi, nói đi nào, nhân danh Chúa trời! và Raoul lảo đảo rơi mình xuống chiếc ghế bành.

— Ông ơi, tôi có thể nói với ông một điều thôi, bởi vì bí mật mà ông hỏi không thuộc về tôi. Ông đã gặp mục sư phải không?

— Phải.

Hai chàng thanh niên nhìn nhau hoảng hốt.

— Ông dẫn hắn đến bên người bị thương?

— Phải.

— Ông có thì giờ để nhìn hắn chứ?

— Phải.

— Và nếu có lúc nào gặp lại hắn, có thể ông sẽ nhận ra hắn chứ?

— Ồ, có chứ, tôi xin thề như vậy, - Raoul đáp.

— Cả tôi nữa, - De Guise nói.

— Vậy thì nếu có bao giờ gặp hắn, - Grimaud nói, - dù bất cứ ở đâu, trên đường cái, trong phố xá, tại nhà thờ, ở chỗ nào có hắn và có các ông, thì hãy giẫm chân lên xéo nát hắn, không thương hại, không dung tha, như ông sẽ làm đối với một con rắn, một con rắn hổ mang, một con rắn độc; hãy nghiền nát nó ra và chỉ bỏ đi khi nào nó chết hẳn. Chừng nào nó còn sống thì tôi thấy tính mạng của năm con người còn bấp bênh lắm.

Rồi không nói thêm một lời, thừa lúc mấy người còn đang ngơ ngác và kinh hoàng về cái điều bác vừa kể, Grimaud băng mình ra khỏi phòng.

— Này Bá Tước ơi, - Raoul quay về phía De Guise và nói - tôi đã chẳng nói với anh rằng cái tên mục sư ấy gây tác động với tôi đúng như một con rắn là gì!

Hai phút sau có tiếng ngựa phi nước đại trên đường cái. Raoul chạy ra cửa sổ xem. Đó là Grimaud lên đường về Paris. Bác vẫy mũ chào Tử Tước và phút chốc đã khuất ở góc đường.

Trên đường, Grimaud suy nghĩ về hai điều: Thứ nhất là cứ cái đà chạy này thì ngựa không đi nổi mười dặm. Thứ hai là bác không còn tiền.

Nhưng Grimaud càng nói ít thì tưởng tượng càng phong phú. Đến bưu trạm đầu tiên mà bác gặp, bác bán phăng con ngựa đi và lấy tiền đi xe trạm.

CHƯƠNG XXXVI
Đêm trước trận đánh

Chủ quán đã đem Raoul ra khỏi những sự suy tư u ám khi bác vội vã bước vào căn phòng nơi vừa diễn ra cảnh tượng mà chúng tôi đã kể; bác la lên:

— Quân Tây Ban Nha! Quân Tây Ban Nha!

Tiếng kêu ấy khá nghiêm trọng để buộc mọi sự bận tâm phải nhường chỗ cho sự bận tâm mà tiếng kêu ấy ắt gây ra. Hai chàng thanh niên hỏi han tin tức và được biết rằng quả thật quân thù đang tiến qua Houdin và Béthune.

Trong khi ông Arminges sai bảo gia nhân sửa soạn cho những con ngựa đã được nghỉ ngơi sẵn sàng lên đường, hai chàng thanh niên trèo lên mấy cửa sổ cao nhất của ngôi nhà bao quát vùng chung quanh và quả nhiên trông thấy ở phía Hersin và Lens hiện lên một đoàn rất đông bộ binh và kỵ binh. Lần này không còn phải là một toán du kích lẻ tẻ nữa, mà là cả một đội quân.

Thế là không còn cách nào khác hơn là nghe theo những lời chỉ bảo khôn ngoan của ông Arminges và vừa đánh vừa rút lui. Hai thanh niên vội vàng xuống nhà. Ông Arminges đã lên ngựa. Olivain dắt hai con ngựa của hai anh, và bọn gia nhân của Bá Tước De Guise đang canh giữ cẩn thận tên tù binh Tây Ban Nha, hắn cưỡi trên lưng một con ngựa nhỏ mà người ta vừa mới mua theo ý của nó. Để cẩn thận hơn nữa, họ trói tay nó lại.

Toán nhỏ ấy chạy nước kiệu theo đường đi Cambrin nơi họ tưởng sẽ tìm thấy Hoàng Thân nhưng từ hôm qua ông không còn ở đấy và đã rút về La Bassée vì một tin tức sai đã báo cho ông biết là quân địch phải qua sông Lys ở Estaire.

Quả thật do bị lầm về những tin tức đó, Hoàng Thân De Condé đã cho rút quân mình khỏi Béthune, tập trung mọi lực lượng của mình ở vùng giữa Vielle Chapelle và Venthie. Sau khi đích thân ông cùng với Thống Chế Grammont đi quan sát suốt dọc trận tuyến, ông vừa mới trở về và ngồi vào bàn ăn, hỏi han các sĩ quan ngồi

gần về những tình hình mà ông đã sai họ thu thập; nhưng chẳng ai có được những tin tức xác thực. Quân đội địch đã biến đi đâu từ bốn mươi tám giờ và dường như đã tiêu tán mất rồi.

Không bao giờ một quân đội địch lại rất gần và do đó rất là đe dọa bằng khi nó bỗng nhiên biến mất hoàn toàn. Cho nên Hoàng Thân vừa trở nên cau có và băn khoăn trái với thói quen của mình thì một sĩ quan trực vào bảo rằng có người nào đó xin gặp Thống Chế Grammont. Quận Công đưa mắt xin phép Hoàng Thân và đi ra.

Hoàng Thân nhìn theo, dán mắt vào cánh cửa, chẳng ai dám ho he, sợ làm ông lãng ý khỏi mối bận tâm của mình.

Bất thình lình một tiếng động vang lên. Hoàng Thân vội vàng đứng dậy và giơ bàn tay về phía có tiếng động. Tiếng động ấy quá quen thuộc đối với ông, đó là tiếng súng đại bác. Ai nấy đều đứng cả dậy.

Vừa lúc ấy cửa mở, Thống Chế Grammont mặt mày rạng rỡ bước vào và nói:

— Thưa Đức Ông, Điện Hạ có vui lòng cho phép con trai tôi, Bá Tước De Guise và bạn đồng hành là Tử Tước De Bragelonne vào để đem đến cho Điện Hạ những tin tức về quân địch mà chính chúng ta đang tìm kiếm và chính họ đã lượm được?

— Thế là thế nào nhỉ? - Hoàng Thân vội vã nói. - Tôi cho phép chứ. Không những tôi cho phép và tôi còn mong muốn nữa. Bảo họ vào đi.

Thống Chế đẩy hai thanh niên đến trước mặt Hoàng Thân. Hoàng Thân chào họ và bảo:

— Các ông hãy nói đi, nói trước đã; rồi sau chúng ta hãy chúc mừng nhau theo tục lệ. Điều cấp bách nhất đối với tất cả chúng ta bây giờ là biết được quân địch ở đâu và đang làm gì.

Dĩ nhiên là Bá Tước De Guise lên tiếng, không những vì anh lớn tuổi hơn mà còn vì anh được cha mình giới thiệu với Hoàng Thân. Vả lại anh đã quen Hoàng Thân từ lâu, còn Raoul thì mới gặp lần đầu.

Anh kể cho Hoàng Thân nghe điều họ đã trông thấy từ quán Mazingarbe. Trong lúc ấy, Raoul nhìn vị tướng trẻ mà đã lừng danh về nhưng trận Roroy, Fribourg Et và Nordlingen.

Từ sau khi cha mình và Henri De Bourbon chết, Louis De Bourbon, Hoàng Thân De Condé được người ta gọi tắt theo thói quen thời bấy giờ là Ngài Hoàng Thân, là một người trẻ trạc hai mươi sáu hai mươi bảy tuổi, mắt sắc như mắt phượng hoàng; “agl'occhi griphani” như nhà thơ Dante nói, mũi khoằm, tóc dài bồng bềnh thành búp, tầm vóc nhỏ nhưng rắn rỏi, có tất cả những phẩm chất của một nhà chiến tranh vĩ đại, tức là cái nhìn sắc sảo, quyết định nhanh chóng, tinh thần dũng cảm truyền thuyết. Điều đó chẳng ngăn cản ông đồng thời là người phong nhã và trí tuệ, đến nỗi ngoài cuộc cách mạng mà ông đã làm trong chiến tranh bằng những yếu lĩnh mới mà ông đưa vào đó, ông còn làm cách mạng ở Paris trong hàng ngũ những vị công hầu trẻ ở triều đình mà ông là người thủ lĩnh tự nhiên. Và đối lại với những người phong nhã của triều đình cũ mà Bassompierre, Bellegarde và Quận Công D'Angoulême là những người mẫu, người ta gọi các vị công hầu trẻ kia là những “ông chúa nhỏ bé”.

Mới nghe vài lời đầu tiên của Bá Tước De Guise và theo hướng có tiếng súng đại bác, Hoàng Thân đã hiểu cả: Quân địch ắt đã qua sông Lys ở Saint Venant và tiến về Lens hẳn là với ý đồ chiếm thị trấn này để tách quân đội Pháp ra khỏi nước Pháp. Tiếng đại bác mà người ta nghe thấy chốc chốc nổ vang át cả những tiếng nổ khác của những khẩu đại bác cỡ nòng lớn đáp lại những đại bác Tây Ban Nha và Lorrain.

Những toán quân đó là thuộc lực lượng nào? Phải chăng chỉ là một đội dùng để nghi binh? Hay đó là toàn thể quân đội?

Đó là câu hỏi cuối cùng của Hoàng Thân mà De Guise không thể nào trả lời được. Do đó là câu hỏi quan trọng nhất đó cũng là câu hỏi mà Hoàng Thân muốn có được một câu trả lời chính xác, rõ ràng và chắc chắn.

Đứng trước mặt Hoàng Thân, Raoul bị một tình cảm nhút nhát rất tự nhiên xâm chiếm ngoài ý mình. Lúc ấy anh cố vượt qua và tiến lại Hoàng Thân, anh nói:

— Về vấn đề này. Hoàng Thân có cho phép tôi mạo muội đưa ra vài lời may ra có giúp ngài được chút nào không?

Hoàng Thân quay lại và như bao trùm toàn thân chàng thanh niên trong một cái nhìn; ông mỉm cười nhận ra ở chàng: Một đứa trẻ suýt soát mười lăm tuổi. Hoàng Thân bèn dịu bớt cái giọng cộc lốc và rành rọt của mình và như đang phải nói với một phụ nữ, ông bảo:

— Tất nhiên rồi, ông cứ nói đi nào.

Raoul đỏ mặt đáp:

— Đức Ông có thể tra hỏi tên tù binh Tây Ban Nha.

— Các ông bắt được một tù binh Tây Ban Nha à! - Hoàng Thân reo lên.

— Vâng, thưa Đức Ông.

— A, đúng rồi? - De Guise nói, - tôi đã quên đi mất.

— Có gì đâu, chính Bá Tước đã bắt nó mà, - Raoul mỉm cười nói.

Vị Thống Chế già quay lại phía Tử Tước, tỏ vẻ biết ơn về lời chúc mừng ấy đối với con trai mình, còn Hoàng Thân thì nói:

— Chàng thanh niên nói đúng đấy! Dẫn tù binh ra đây.

Trong lúc ấy Hoàng Thân gọi riêng De Guise ra, hỏi anh về việc tên tù binh ấy bị bắt như thế nào, và hỏi xem chàng thanh niên kia là ai. Rồi Hoàng Thân trở lại phía Raoul và nói:

— Này ông, tôi biết rằng ông có mang một bức thư của em gái tôi bà De Longueville, nhưng tôi thấy rõ là ông thích tự giới thiệu mình hơn bằng cách nêu cho tôi một ý kiến hay.

— Thưa Đức Ông, - Raoul đỏ mặt đáp - Tôi không muốn Đức Ông phải bỏ dở một cuộc chuyện trò thật là quan trọng như câu chuyện ngài đã trao đổi với Bá Tước. Thưa, bức thư đây ạ.

— Được rồi, - Hoàng Thân nói, - Ông sẽ đưa tôi sau. Tù binh đây

rồi, ta hãy nghĩ đến việc cấp bách nhất.

Người ta dẫn tên du kích đến. Đó là một tên trong bọn lính đánh thuê thời ấy vẫn còn, chúng bán máu cho bất kỳ ai muốn mua và già đời trong chuyện mưu mô và cướp phá. Từ lúc bị bắt, nó không nói nửa lời đến nỗi những người đã giữ nó cũng chẳng biết nó thuộc quốc gia nào nữa.

Hoàng Thân nhìn nó với vẻ nghi ngờ khó tả.

— Mày là người nước nào? - Hoàng Thân hỏi.

Tên tù binh trả lời bằng vài tiếng nước ngoài.

— A! Hình như nó nói tiếng Tây Ban Nha, Grammont, ông nói được tiếng Tây Ban Nha không?

— Thưa Đức Ông, thực tình là rất ít.

— Còn tôi chẳng biết tí nào, - Hoàng Thân cười nói.

Rồi quay nhìn những người xung quanh, ông nói tiếp:

— Này các ông, ở đây có ai nói tiếng Tây Ban Nha và phiên dịch giúp cho tôi được không?

— Thưa Đức Ông, tôi ạ, - Raoul đáp.

— A! Ông nói được tiếng Tây Ban Nha à?

— Thưa cũng tàm tạm, để thực hiện mệnh lệnh của Điện Hạ trong dịp này.

Trong suốt thời gian ấy, tên tù binh vẫn thản nhiên cứ như là hắn không hiểu gì hết về điều người ta đang bàn.

Raoul nói tiếng Tây Ban Nha bằng cái giọng xứ Castillan thuần túy nhất:

— Đức Ông muốn hỏi anh là người nước nào?

— Ich bin ein Deutscher, - Tên tù binh đáp.

— Nó nói cái quỷ gì thế? - Hoàng Thân hỏi. - Và cái tiếng nói lố lăng ấy là tiếng gì?

— Thưa Đức Ông, nó nói nó là người Đức, - Raoul đáp, - tuy nhiên tôi hoài nghi vì giọng nó dở quá và phát âm sai bét.

— Thế ông cũng nói được tiếng Đức nữa à? - Hoàng Thân hỏi.

— Vâng, thưa Đức Ông - Raoul đáp.

— Đủ để hỏi cung nó bằng tiếng ấy chứ?

— Vâng ạ.

— Vậy thì hỏi nó đi.

Raoul bắt đầu cuộc hỏi cung nhưng thực tế đã củng cố nhận định của anh. Tên tù binh không hiểu hoặc giả vờ không hiểu Raoul nói gì với hắn. Về phía mình Raoul cũng không hiểu rõ những câu trả lời của nó pha trộn hổ lốn tiếng Flamand và Alsacien. Tuy nhiên giữa tất cả những cố gắng của tên tù binh để lẩn tránh một cuộc hỏi cung đúng qui cách. Raoul nhận ra cái giọng tự nhiên của người đó. Anh nói:

— Non siete Spagnuolo, non siet Tedesco; Siete Italiano[229] .

Tên tù binh làm một động tác và cắn môi.

— A! Cái tiếng này thì tôi thạo lắm, - Hoàng Thân De Condé nói. - Và vì rằng nó là người Ý, tôi sẽ tiếp tục cuộc hỏi cung. Cảm ơn Tử Tước nhé, - Hoàng Thân cười và nói tiếp - Từ giờ phút này, tôi cử ông làm người phiên dịch của tôi.

Nhưng tên tù binh không sẵn sàng trả lời bằng tiếng Ý cũng như bằng các thứ tiếng khác; nó chỉ muốn lảng tránh các câu hỏi mà thôi. Cho nên nó chẳng biết gì hết, từ số lượng quân địch, tên họ những người chỉ huy, cho đến ý đồ của cuộc tiến quân.

— Thôi được, - Hoàng Thân nói, ông hiểu những nguyên do của sự không biết ấy, - người này bị bắt trong lúc đang cướp phá và ám sát; hắn đã có thể chuộc mạng sống bằng cách nói ra, nhưng hắn không muốn nói. Hãy dẫn nó đi và đem bắn.

Tên tù binh tái mặt; hai người lính đã dẫn nó đến, mỗi người túm một tay nó và đưa ra cửa; còn Hoàng Thân thì quay lại với Thống Chế Grammont và dường như đã quên hẳn mệnh lệnh ông vừa mới ban ra.

Tới ngưỡng cửa, tên tù binh dừng lại, hai người lính chỉ biết thi hành mệnh lệnh, muốn lôi nó ra đi tiếp.

— Khoan đã, - tên tù binh nói bằng tiếng Pháp - Thưa Đức Ông, tôi xin nói.

— A, a! - Hoàng Thân cười nói, - tôi biết rõ thế nào rồi cũng đến đấy mà. Tôi có một bí quyết kỳ diệu để gỡ những cái lưỡi này, các chàng thanh niên hãy tận dụng nhé, để sau này đến lượt mình còn chỉ huy.

— Nhưng với điều kiện là, - tên tù binh nói tiếp, - Điện Hạ hãy thề là để tôi sống.

— Ta lấy danh dự quý tộc mà thề, - Hoàng Thân nói.

— Vậy Đức Ông hãy hỏi đi.

— Đội quân vượt qua sông Lys ở chỗ nào?

— Giữa Saint Venant và Aire.

— Ai là người chỉ huy?

— Bá Tước De Fuensaldagna, tướng Beck và đích thân Đại Công Thân Vương.

— Đội quân có bao nhiêu người?

— Mười tám nghìn người và ba mươi sáu khẩu đại bác.

— Nó tiến về đâu?

— Về Lens.

— Các ông thấy chưa - Với vẻ đắc thắng, Hoàng Thân vừa nói vừa quay lại phía Thống Chế Grammont và các sĩ quan khác.

— Vâng, thưa Đức Ông - Thống Chế nói, - ngài đã đoán đúng tất cả những gì mà thiên tài của con người có thể đoán được.

Hoàng Thân nói:

— Hãy nhắc Le Plessis, Bellièvre, Villequier et D'Erlac, và hãy nhắc tất cả các toàn quân ở bên kia sông Lys rằng họ phải sẵn sàng để hành quân đêm nay; rất có khả năng ngày mai chúng ta tấn công quân thù.

— Nhưng, thưa Đức Ông, - Thống Chế Grammont nói, - xin ngài nhớ cho rằng có tập hợp tất cả những người của chúng ta lại, cũng chỉ đạt xấp xỉ con số mười ba nghìn người.

— Ông Thống Chế ơi, - Hoàng Thân nói với cái nhìn tuyệt vời mà chỉ ông mới có, - chính là với những đội quân nhỏ mà người ta giành những trận thắng lớn.

Rồi quay về phía tên tù binh, ông bảo:

— Dẫn người này đi và phải canh giữ cẩn thận. Tính mạng nó trông vào những tin tức nó đã cung cấp, nếu tin tức đúng, nó sẽ được tự do, nếu sai thì nó sẽ bị bắn.

Người ta dẫn tù binh đi.

— Bá Tước De Guise, - Hoàng Thân nói - Đã lâu rồi anh không được gặp cha anh, hãy đến với cha anh đi. Còn anh, - ông nói tiếp với Raoul, - Nếu anh không mệt quá thì hãy đi theo tôi.

— Đến cùng trời cuối đất thưa Đức Ông! - Raoul reo lên, anh cảm thấy một niềm nhiệt thành mới lạ đối với vị tướng trẻ tỏ ra rất xứng đáng với danh tiếng của ông.

Hoàng Thân mỉm cười; ông ghét những kẻ xu nịnh, nhưng rất yêu quý nhưng người nhiệt tâm.

— Này anh bạn, - Ông nói, - anh giỏi về góp ý kiến, điều ấy vừa được thử thách; ngày mai chúng ta sẽ xem anh hành động thế nào.

— Thế còn tôi, thưa Đức Ông, - Thống Chế nói, - tôi sẽ làm gì?

— Ông ở lại đây để tiếp nhận các toán quân hoặc tự tôi sẽ lại tìm họ hoặc tôi sẽ cử một người liên lạc về để ông dẫn họ đến cho tôi. Hai mươi cận vệ có ngựa tốt nhất, đoàn tùy tùng của tôi chỉ cần thế thôi.

— Ít quá đấy - Thống Chế nói.

— Thế là đủ rồi, - Hoàng Thân đáp. - Bragelonne, anh có ngựa tốt không?

— Con ngựa của tôi bị giết sáng nay, tạm thời tôi cưỡi con ngựa của tên hầu.

— Anh hãy hỏi và tự mình chọn ở trong chuồng ngựa của tôi con ngựa nào vừa ý anh nhất. Đừng có sĩ diện hão nhé hãy lấy con ngựa mà anh thấy là tốt nhất ấy. Tối nay anh có thể cần dùng đến nó và ngày mai thì chắc chắn đấy.

Raoul chẳng đợi bảo đến hai lần, anh biết rằng đối với cấp trên nhất là khi các vị cấp trên đó lại là Hoàng Thân, thì sự việc lễ phép cao nhất là tuân theo không chậm trễ và đừng có lý sự gì cả. Anh xuống chuồng ngựa, chọn một con ngựa Andalou màu vàng nhạt, tự mình thắng yên cương cho nó, vì Athos đã dặn anh là trong lúc nguy hiểm thì đừng có giao những việc quan trọng ấy cho ai cả. Rồi anh đến với Hoàng Thân lúc ấy đã lên ngựa.

— Bây giờ, - Hoàng Thân bảo Raoul. - Anh hãy đưa tôi bức thư mà anh mang theo.

Raoul đưa thư cho Hoàng Thân.

— Anh hãy đi bên tôi nhé, - Ông bảo.

Hoàng Thân thúc ngựa, móc dây cương vào chuôi kiếm như ông vẫn thường làm khi muốn tay mình được tự do, bóc phong thư của bà Longueville và phi nước đại trên con đường đi Lens, đi theo có Raoul và đoàn tùy tùng nhỏ, trong khi những phái viên phái đi gọi các toán quân thì phóng băng băng theo các hướng ngược nhau.

Hoàng Thân vừa phi ngựa vừa đọc. Một lát sau ông nói:

— Người ta nói những điều hay nhất về anh, tôi chỉ nói với anh

một điều, đó là theo chút ít mà tôi đã trông thấy và nghe thấy, tôi nghĩ còn nhiều hơn người ta nói với tôi.

Raoul cúi mình.

Trong khi đó, toán người đi cứ mỗi bước tiến về Lens thì tiếng đại bác nghe càng gần lại. Mặt Hoàng Thân dán chặt về phía tiếng súng như mắt một con chim mồi. Dường như mắt của ông có sức mạnh xuyên qua các rặng cây đang giăng ra trước mặt ông và bịt kín chân trời. Chốc chốc hai lỗ mũi của Hoàng Thân lại dãn ra như là ông háu ngửi mùi thuốc súng và ông thở phì phò như con ngựa của mình.

Cuối cùng người ta nghe tiếng đại bác gần quá và thấy rành rành là mình chỉ còn cách trận địa chừng một dặm. Thật vậy, đến chỗ ngoặt của con đường thì trông thấy cái làng nhỏ Annay. Dân làng hết sức bối rối, lộn xộn, tin đồn về những sự tàn bạo của bọn Tây Ban Nha lan rộng và khiến ai nấy đều sợ hãi; đàn bà đã chạy trốn, đi về Vitry, có mấy người đàn ông ở lại.

Trông thấy Hoàng Thân, họ chạy đến, một người nhận ra ông và nói:

— A, Đức Ông, ngài đến đánh đuổi tất cả lũ Tây Ban Nha đê tiện và lũ kẻ cướp Lorain phải không?

— Phải, nếu anh muốn làm người dẫn đường cho tôi.

— Rất sẵn lòng, Đức Ông ạ. Điện Hạ muốn tôi dẫn ngài đến đâu?

— Đến một chỗ nào cao để tôi có thể nhìn thấy Lens và các vùng xung quanh.

— Tôi làm được.

— Tôi có thể tin ở anh, anh là một người Pháp tốt chứ?

— Thưa Đức Ông tôi là lính cũ ở trận Rocroy.

— Này cầm lấy, - Hoàng Thân vừa nói vừa đưa cho người lính túi tiền của mình, - đây là thưởng cho chiến công Rocroy. Bây giờ anh có muốn một con ngựa không hay là thích đi bộ?

— Đi bộ, Đức Ông ạ trước tôi ở bộ binh mãi. Vả lại tôi tính dẫn Đức Ông đi qua những con đường mà ngài phải xuống ngựa.

— Đi nào, - Hoàng Thân nói, - Ta chớ nên để mất thì giờ.

Người nông dân chạy trước con ngựa của Hoàng Thân; rồi ra khỏi làng một trăm bước bác ta đi vào một con đường mòn ở cuối một thung lũng nhỏ xinh đẹp. Trong khoảng nửa dặm họ đi như vậy dưới lùm cây. Những phát súng đại bác vang lên rất gần, đến nỗi cứ mỗi tiếng nổ người ta tưởng như sắp nghe thấy tiếng đạn rít trên không. Cuối cùng người ta thấy một lối nhỏ rời con đường đang đi để bám vào thành núi. Bác nông dân đi vào lối ấy và mời Hoàng Thân đi theo mình. Hoàng Thân xuống ngựa, bảo người phụ tá và Raoul cũng làm như vậy, dặn những người khác đợi lệnh của ông và phải đề phòng thủ thế cẩn thận, rồi ông bắt đầu leo lên lối dốc.

Mười phút sau đến một tòa lâu đài cổ hoang tàn, nó bao quanh ngọn một quả đồi, đứng trên đó nhìn được bao quát cả vùng chung quanh. Cách xa độ một phần tư dặm trông thấy rõ Lys đang ở thế nguy, và phía trước Lens là cả đạo quân thù. Nhìn thoáng một cái Hoàng Thân đã bao quát khoảng không gian mở ra trước mắt ông từ Lens cho đến Vitry. Một lát sau đã diễn ra trong trí óc ông tất cả kế hoạch của một trận đánh vào ngày hôm sau ắt là nó sẽ cứu nước Pháp lần thứ hai khỏi cuộc xâm lăng. Ông lấy bút chì, xé một tờ giấy trong cặp và viết:

Ông Thống Chế thân mến,

Trong một giờ nữa Lens sẽ rơi vào tay quân địch. Ông hãy đến chỗ tôi, mang theo tất cả quân đội. Tôi sẽ tới Vendin để bố trí quân. Ngày mai chúng ta sẽ chiếm lại Lens và đánh bại quân thù!

Rồi quay lại phía Raoul, ông bảo:

— Đi đi, phi thật nhanh và trao bức thư này cho ông De Grammont.

Raoul cúi mình cầm mảnh giấy đi nhanh xuống núi, nhảy phốc lên ngựa và phi nước đại. Mười lăm phút sau anh đã về tới chỗ Thống

Chế.

Một phần lực lượng đã tới nơi. Người ta đợi phần còn lại từng giây từng phút. Thống Chế De Grammont dẫn đầu tất cả số lục quân và kỵ binh có sẵn và đi theo đường Vendin, Quận Công Châtillon ở lại để chờ số quân còn lại và đưa họ đi sau.

Tất cả pháo binh đều đã sẵn sàng và lên đường. Bảy giờ tối thì Thống Chế đến chỗ hẹn. Hoàng Thân đang đợi. Như ông đã đoán trước, Lens rơi vào tay quân địch gần như ngay sau khi Raoul đi. Việc ngừng pháo kích cũng đã nói lên sự kiện đó.

Người ta chờ đêm tới. Trời càng tối dần thì những toán quân mà Hoàng Thân gọi cũng lần lượt tới nơi. Họ đã được lệnh là tuyệt đối không đánh trống thổi kèn. Chín giờ thì tối hẳn. Tuy nhiên một ánh hoàng hôn cuối cùng còn chiếu sáng cánh đồng.

Đoàn quân do Hoàng Thân dẫn đi bắt đầu hành quân lặng lẽ. Đi tới bên kia Annay thì trông thấy Lens; vài ba ngôi nhà đang cháy và một tiếng xôn xao âm thầm chỉ rõ sự hấp hối của một thành phố bị chiếm lĩnh dội đến tai những người lính. Hoàng Thân cắt đặt vị trí cho mỗi người; Thống Chế De Grammont giữ đầu cánh trái và phải dựa vào Méricourt; Quận Công De Châtillon ở trung tâm; cuối cùng Hoàng Thân ở phía trước Annay hình thành cánh phải. Trật tự của trận đánh ngày hôm sau phải giữ nguyên như trật tự các vị trí đã bố trí đêm hôm trước. Mỗi người khi tỉnh giấc phải ở đúng nơi mà mình cần hành động.

Cuộc vận động được thực hiện trong yên lặng như tờ và với sự chính xác cao nhất. Mười giờ ai nấy đã giữ vị trí của mình, mười giờ rưỡi Hoàng Thân đi kiểm tra các vị trí và ban mệnh lệnh cho ngày hôm sau. Ba điều được căn dặn kỹ càng nhất cho tất cả các chỉ huy, và họ phải lo sao cho tất cả binh sĩ tuân theo nghiêm ngặt: Thứ nhất là các đơn vị phải trông nhau mà hành quân cho đúng, sao cho kỵ binh và bộ binh ở trên cùng một tuyến và mỗi đơn vị giữ đúng các khoảng cách của mình. Thứ hai là đi công kích chỉ đi bước thường. Thứ ba là để quân địch nổ súng trước.

Hoàng Thân giao De Guise cho cha anh, và giữ Bragelonne ở với mình, nhưng hai thanh niên xin cho ngủ cùng với nhau đêm nay và được chấp thuận.

Một tấm lều được dựng lên cho họ bên cạnh lều của Thống Chế. Ban ngày mệt nhọc thế, mà chẳng cậu nào buồn ngủ. Vả chăng đêm trước của một trận đánh bao giờ chẳng là một điều trang nghiêm và trịnh trọng, ngay cả đối với những người lính già cũng vậy, huống hồ là cả hai thanh niên lần đầu tiên đi ra nơi chiến trường khủng khiếp ấy.

Đêm trước một trận đánh, người ta nghĩ đến trăm điều lãng quên cho đến lúc ấy lại vụt lên trong trí óc. Đêm trước một trận đánh, những người dưng trở thành bạn bè và bạn bè trở thành anh em. Chẳng cần phải nói rằng nếu như người ta giữ ở trong tim một tình cảm nào đó trìu mến hơn thì dĩ nhiên tình cảm ấy sẽ đạt tới mức phấn khích cao nhất mà nó có thể đạt. Chắc rằng hai thanh niên ấy mỗi người đều cảm thấy một tình cảm nào đó, vì rằng một lát sau mỗi người ra ngồi ở một góc lều và tì lên đầu gối để viết.

Thư văn lai láng, bốn trang giấy lần lượt đầy những dòng chữ nhỏ li ti và sít nhau. Chốc chốc hai thanh niên lại nhìn nhau mỉm cười. Họ hiểu nhau mà không nói gì cả; hai tư cách phong nhã và dễ thương ấy sinh ra để thông cảm với nhau mà chẳng nói thành lời. Viết thư xong, mỗi người bỏ thư của mình vào hai lần phong bì, chỉ khi nào xé phong bì ngoài cùng ra người ta mới biết được thư viết cho ai. Rồi cả hai tiến lại gần nhau, trao đổi các phong thư và mỉm cười.

— Nếu như sự bất hạnh đến với tôi. - Bragelonne nói.

— Nếu như tôi bị giết, - De Guise nói.

— Cứ yên trí, - cả hai cùng nói.

Rồi họ ôm hôn nhau như hai anh em. Xong mỗi người trùm áo choàng mà ngủ cái giấc ngủ trẻ trung và duyên dáng của những cánh chim, những bông hoa và những em bé.

CHƯƠNG XXXVII
Một bữa ăn ngày xưa

Cuộc hội kiến thứ hai của bốn chàng ngự lâm quân cũ không long trọng và rầm rộ như cuộc đầu tiên. Với lý lẽ bao giờ cũng trội hơn của mình, Athos phán đoán rằng bàn ăn sẽ là trung tâm tụ họp nhanh chóng nhất và đầy đủ nhất. Và vào cái lúc mà bạn bè anh kiêng nể sự tao nhã và tiết độ của anh chàng dám đá động đến một trong số những bữa thịnh soạn ngày xưa ăn ở quán Pomme De Pin hoặc quán Parpaillot, thì anh là người đầu tiên đề nghị gặp nhau quanh một bàn ăn thật đàng hoàng và mỗi người có thể buông theo tính tình và phong cách của riêng mình, sự buông thả tự nhiên ấy đã duy trì sự thông cảm và hòa hợp nó khiến các anh được người ta gọi là những người bạn nối khố.

Lời đề nghị thật là thú vị đối với mọi người nhất là D'Artagnan, anh đang khao khát thấy lại những bữa ăn ngon và niềm vui vẻ chuyện trò của thời trai trẻ; bởi vì đã từ lâu, tâm hồn tinh tế và khoái hoạt của anh chỉ toàn gặp những thỏa mãn nửa vời, những thức ăn tồi, như anh thường nói. Porthos vào lúc có cơ làm Nam Tước rất vui mừng có được cơ hội để nghiên cứu ở Athos và Aramis lời ăn tiếng nói và các cung cách của những người cao sang. Aramis muốn qua D'Artagnan và Porthos để biết tin tức trong Hoàng Cung và trong mọi cơ hội muốn giành cho mình những người bạn thật là tận tụy ngày xưa và từng hỗ trợ anh trong các cuộc quyết đấu với những đường kiếm đến là nhanh nhẹn và không ai có thể thắng nổi. Còn về Athos, anh là người duy nhất không có chút gì chờ đợi hoặc thu nhận ở những người kia, mà chỉ được thúc đẩy bằng một tinh thần cao thượng giản đơn và tình bạn bè thuần túy.

Thế là họ thỏa thuận với nhau rằng mỗi người sẽ cho biết địa chỉ rất rõ ràng của mình và khi nào một người cần đến thì cuộc hội họp sẽ được triệu tập tại nhà một chủ quán nổi tiếng ở phố Monnais có tấm biển đề L'Ermitage. Cuộc hẹn đầu tiên ấn định vào thứ tư sau, đúng tám giờ tối.

Đúng ngày hôm ấy, bốn người bạn đến rất đúng giờ và mỗi người

từ một phía. Porthos cần thử một con ngựa mới, D'Artagnan rời phiên gác ở cung Louvre, Aramis đã phải đi thăm một bà sám hối của mình trong xóm, còn Athos đã thuê nhà ở phố Guénégaud, hầu như ở sát gần, họ rất bất ngờ gặp nhau ở ngay cửa quán L'Ermitage, Athos từ Cầu Mới ra, Porthos từ phố Gỗ Xẻ đến, D'Artagnan từ phố Hào Saint Germain L'Auxerrois và Aramis từ phố Béthisy tới.

Những lời lẽ đầu tiên trao đổi giữa bốn người bạn đúng là do cố ý làm bộ dạng cho nên có phần hơi gượng gạo và ngay bữa ăn cũng bắt đầu với một vẻ tẻ nhạt, cứng ngắt thế nào ấy. Người ta thấy rõ là D'Artagnan cố gượng để cười, Athos để uống, Aramis để kể chuyện và Porthos để im tiếng. Athos nhận thấy sự lúng túng ấy và để có phương thuốc cứu chữa ngay anh gọi mang đến bốn chai rượu Champagne. Trước tiếng gọi ấy ban ra với vẻ điềm tĩnh thông thường của Athos, người ta thấy khuôn mặt chàng Gascogne dãn ra, và vầng trán Porthos rạng rỡ hẳn.

Aramis ngạc nhiên. Anh biết rằng Athos không những không uống rượu nữa, mà còn cảm thấy phần nào ghê sợ rượu. Aramis càng ngạc nhiên gấp bội khi thấy Athos rót rượu đầy phè và uống với niềm hào hứng xưa kia. D'Artagnan rót rượu ra cốc và cạn ngay; Porthos và Aramis chạm cốc nhau. Loáng một cái, bốn chai rượu đã rỗng không. Dường như các thực khách vội vã tuyệt giao với những ẩn ý của mình.

Thoáng một cái môn thuốc đặc hiệu ấy đã xua tan đến những bóng mây nhỏ nhất còn đọng lại trong lòng họ. Bốn người bạn bắt đầu nói to hơn, chẳng đợi người này dứt lời, người kia đã lên tiếng, và mỗi người ngồi ăn theo kiểu mình thích. Chẳng mấy chốc, thật là điều ghê gớm. Aramis tháo hai sợi dây ngù buộc áo chẽn của mình, thấy vậy Porthos cởi phăng tất cả dây áo của anh. Những trận đánh, những chặng đường dài, những nhát gươm nhận được và ban đi là những điều tươi mát đầu tiên của cuộc chuyện trò. Rồi người ta chuyển sang nhưng cuộc đấu tranh ngấm ngầm chống lại người mà bây giờ người ta gọi là vị Giáo Chủ vĩ đại.

— Thực tình - Aramis cười nói. - là đã khá nhiều lời ca tụng những người đã chết rồi, bây giờ ta hãy chê bai người sống một chút.

— Tôi muốn chê bai lão Mazarin một tí, có được không?

— Được chứ! - D'Artagnan bật cười nói - được chứ. Cậu cứ kể chuyện đi, nếu hay tôi sẽ tán thưởng.

Aramis bắt đầu kể:

— Mazarin đang cần liên minh với một vị đại Hoàng Thân. Lão yêu cầu ông ta gửi cho lão bản liệt kê những điều kiện theo đó hai người có thể kết giao được. Hoàng Thân vốn ghét thương lượng với một kẻ thô bỉ như lão, đành miễn cưỡng làm bản liệt kê và gửi cho lão. Trong bản đó có ba điều kiện không vừa lòng Mazarin, lão đề nghị ông từ bỏ ba điều kiện ấy để đổi lấy mười nghìn écu.

— A, a! - Cả ba người bạn reo lên, - chẳng đắt đâu, và lão chẳng sợ bị cột vào lời nói hớ đâu. Thế Hoàng Thân bảo sao?

— Hoàng Thân lập tức gửi ngay năm mươi nghìn livres cho Mazarin và yêu cầu lão đừng bao giờ viết cho ông nữa và còn sẵn sàng biếu thêm hai mươi nghìn livres nếu như lão cam kết là không bao giờ nói gì với ông nữa.

— Thế Mazarin làm gì? Lão tức giận chứ? - Athos hỏi.

— Chắc là lão cho đánh đòn người đưa thư? - Porthos hỏi.

— Lão nhận số tiền phải không? - D'Artagnan nói.

— Cậu đoán đúng, D'Artagnan ạ, - Aramis bảo.

Và tất cả phá ra cười ầm ĩ đến nỗi chủ quán chạy lên và hỏi xem các ông ấy cần gì. Gã cứ tưởng họ đánh nhau. Trận cười rồi cũng yên.

— Có thể cho ông De Beaufort một đòn không nhỉ? - D'Artagnan hỏi, - Tôi rất muốn đây.

— Cứ làm đi, - Aramis nói, anh biết đến tận gan ruột cái anh chàng Gascogne thật là tinh ma và thật là dũng cảm này, hắn không bao giờ chịu lùi một bước trên bất cứ đấu trường nào.

— Anh thấy thế nào, Athos? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi lấy danh dự quý tộc mà thề, - Athos đáp, - nếu cậu nói dấm

dớ thì chúng tôi sẽ cười cho đấy.

— Tôi xin bắt đầu, - D'Artagnan nói - Một hôm trong lúc chuyện trò với một người bạn của Ngài Hoàng Thân, ông De Beaufort kể với người ấy rằng có một lần ông tranh luận với De Chavigny về những cuộc tranh chấp đầu tiên giữa Mazarin và Nghị Viện. Thấy Chavigny gắn bó với Tể Tướng mới, mà chính hắn xưa kia đã từng ra sức ôm chân Tể Tướng cũ, ông De Beaufort bực lắm và đã đánh cho hắn một trận ra trò. Người bạn ấy biết ông De Beaufort vốn có bàn tay rất nhẹ nhàng, nên sửng sốt về việc đó và vội chạy đến kể lại cho Ngài Hoàng Thân nghe. Câu chuyện lan rộng ra ngay và ai nấy đều quay lưng lại Chavigny. Hắn rất thắc mắc về thái độ lạnh nhạt chung ấy của mọi người, nhưng người ta ngại cho hắn biết nguyên do. Cuối cùng có một người đánh bạo nói với hắn rằng mọi người rất lấy làm lạ vì sao hắn để cho ông De Beaufort thụi hắn, dù ông ta có là Hoàng Thân chăng nữa.

“Thì ai nói là Hoàng Thân De Beaufort thụi tôi?” - Chavigny hỏi.

“Thì chính Hoàng Thân chứ ai”, - người bạn đáp.

Người ta bèn đi ngược nguồn tin và tìm thấy người mà Hoàng Thân đã kể cho nghe chuyện ấy, ông ta lấy danh dự ra thề là đã nói sự thật, lại còn nhắc lại và khẳng định nữa. Chavigny phẫn uất về một chuyện vu cáo như vậy mà hắn chẳng hiểu tí gì, tuyên bố với bạn bè là hắn thà chết chứ không thể chịu dựng một sự lăng nhục đến thế. Cho nên hắn cử hai người làm chứng đến gặp Hoàng Thân, với nhiệm vụ là hỏi ông xem có đúng là ông có nói rằng ông đã thụi De Chavigny không.

“Tôi đã nói như thế, - Hoàng Thân đáp, - và tôi xin nhắc lại, vì đó là sự thật”.

“Thưa Đức Ông, - một người nhà Chavigny bèn nói, - Xin phép cho tôi được thưa với Điện Hạ rằng, những cú đánh vào một người quý tộc làm hạ phẩm giá của cả người đánh lẫn người bị đánh. Vua Louis XIII trước kia đã không muốn dùng những người quý tộc làm hầu phòng để có quyền đánh đập hầu phòng”.

“Ơ kìa, - Ông De Beaufort ngạc nhiên hỏi, - nhưng mà ai đã bị đánh đòn và ai nói đến chuyện đánh đòn cơ chứ?”

“Thì chính Đức Ông bảo là đã đánh…

“Đánh ai?”

“Ông De Chavigny.”

“Tôi ấy à?”

“Thì ngài đã chẳng thụi ông De Chavigny rồi sao, ít ra là theo như ngài nói”.

“Đúng vậy”.

“Ồ! Nhưng ông đã cải chính”.

“À ra thế, - Hoàng Thân nói, - tôi đã thụi cho ông ta ra trò, mà nguyên văn lời tôi nói như thế này..”

— Ông De Beaufort nói với tất cả về oai nghiêm mà các cậu đã biết đây!

“Ông Chavigny thân mến ơi, ông thật là đáng chê trách vì đã giúp sức cho một tên vô lại như lão Mazarin kia”.

“A! Thưa Đức Ông, - nhân chứng thứ hai reo lên, - tôi hiểu rồi, chắc là ý ngài muốn nói quở trách”.

“Quở trách với thụi[230] thì có sao nào? - Hoàng Thân nói - chẳng phải cũng đúng cả ư? Quả các nhà soạn chữ nghĩa của các ông thực là thông thái rởm!”

Mọi người cười đến vỡ bụng về điều sai lầm ngôn ngữ học đó của ông Beaufort mà những sai lầm loại ấy bắt đầu trở thành truyền thuyết. Cũng như thừa nhận rằng ý thức đảng phái đã bị loại trừ lẫn nhau ra khỏi các cuộc hội họp thân mật này, D'Artagnan và Porthos có thể chế giễu các Ông Hoàng với điều kiện là Athos và Aramis có thể thụi lão Mazarin.

— Thực tình - D'Artagnan nói với hai bạn, - các anh muốn điều ác cho Mazarin cũng đúng thôi, bởi vì về phía lão ta, tôi xin thề rằng lão cũng chẳng muốn điều lành cho các anh.

— Lạ nhỉ! Thật không? - Athos nói. - Nếu tôi biết rằng, cái lão đê tiện ấy biết tên tôi, thì có lẽ tôi sẽ phải đổi tên, vì sợ rằng người ta sẽ tưởng là tôi quen biết hắn.

— Lão ta không biết anh do tên tuổi, mà do việc làm của anh. Lão biết rằng có hai người quý tộc tham gia một cách đặc biệt vào vụ vượt ngục của ông De Beaufort và đang ráo riết cho tìm kiếm; tôi xin bảo đảm với anh như vậy.

— Cho ai đi tìm kiếm?

— Tôi.

— Sao, cậu à?

— Phải, mới sáng nay thôi lão cho gọi tôi đến để hỏi xem có tin tức gì chưa?

— Về hai người quý tộc ấy à?

— Phải.

— Thế cậu trả lời thế nào?

— Là tôi chưa có tin tức gì, nhưng tôi ăn cùng với hai người họ có thể cung cấp tin cho tôi.

— Cậu bảo lão ta thế à? - Porthos hỏi với cái cười hô hố nở nang trên khuôn mặt to bè của anh. - Hoan hô! Thế việc ấy không làm cho anh lo sợ à, Athos?

— Không? - Athos nói, - chẳng phải tôi sợ việc tìm kiếm của Mazarin.

— Thế anh hãy cho tôi biết một chút anh sợ cái gì nào? - Aramis hỏi.

— Chẳng sợ gì đâu, ít ra là trong hiện tại thật đấy.

— Thế còn trong quá khứ? - Porthos vặn lại.

— A! Trong quá khứ lại là chuyện khác - Athos thở dài nói, - trong

quá khứ và trong tương lai…

— Phải chăng anh lo sợ cho Raoul của anh? - Aramis hỏi.

— Không? - D'Artagnan nói - chẳng ai chết trong trận đầu tiên đâu.

— Trận thứ hai cũng vậy, - Aramis nói.

— Cả trận thứ ba cũng thế thôi, - Porthos nói. - Vả lại khi người ta bị giết thì người ta khỏi chết, chứng cớ là chúng ta vẫn còn cả đây.

— Không, Athos nói, - cũng không phải chuyện Raoul làm tôi lo ngại bởi vì tôi hi vọng rằng nó sẽ cư xử như người quý tộc và nếu nó bị giết thì chắc là chết một cách dũng cảm, nhưng này, nếu như tai họa ấy đến với nó, thì… - Athos đưa bàn tay lên vầng trán tái xanh.

— Thì sao? - Aramis hỏi.

— Thì tôi sẽ coi cái tai họa ấy như một sự chuộc tội.

— A, a! - D'Artagnan nói, - tôi biết anh định nói gì rồi.

— Và tôi cũng vậy, - Aramis nói - nhưng không nên nghĩ đến chuyện đó Athos ạ, quá khứ đã qua rồi.

— Tôi không hiểu, - Porthos nói.

— Chuyện ở Armentières ấy mà, - D'Artagnan khẽ nói.

— Chuyện ở Armentières nào nhỉ? - Porthos hỏi.

— Milady…

— A! Phải rồi, - Porthos nói, - tôi quên bẵng đi mất rồi.

Athos nhìn anh bằng con mắt sâu xa và hỏi:

— Cậu đã quên chuyện ấy rồi ư?

— Thực tình, - Porthos đáp, - chuyện ấy cũng xa xôi lắm rồi.

— Điều ấy chẳng đè nặng lên lương tâm cậu hay sao?

— Quả là không! - Porthos nói.

— Thế còn cậu, Aramis?

— Ấy, thỉnh thoảng tôi cũng có nghĩ đến, nhưng giống như một trong những điều khó xử nó có tính cách giúp cho sự nghị luận nhiều hơn.

— Còn cậu thì sao, D'Artagnan?

— Tôi thú thật là khi nào nghĩ lại thời kỳ khủng khiếp ấy, tôi chỉ nhớ đến kỷ niệm về tấm thân lạnh giá của bà Bonacieux tội nghiệp mà thôi. Đúng, đúng, biết bao lần tôi thương tiếc nạn nhân, nhưng không bao giờ hối hận đối với kẻ ám sát nàng.

Athos lắc đầu, vẻ hoài nghi.

— Anh hãy nhớ rằng, - Aramis nói, - nếu như anh chấp nhận công lý của Trời và sự tham gia của nó vào các việc ở trên đời này, thì người đàn bà ấy đã bị trừng phạt theo ý Chúa. Chúng ta chỉ là nhưng công cụ, có thế thôi.

— Thế còn sự tự do ý chí thì sao, Aramis?

— Quan tòa làm gì nào? Ông ta có tự do ý chí của mình và kết tội mà chẳng sợ hãi gì. Đao phủ làm gì nào? Hắn làm chủ cánh tay của hắn và chém mà không ân hận.

— Đao phủ… - Athos lẩm bẩm.

Và người ta trông thấy anh dừng lại ở một kỷ niệm.

— Tôi biết là chuyện ấy kinh hoàng thật, - D'Artagnan nói - nhưng khi nghĩ rằng chúng ta đã giết những người Anh, những người dân thành La Rochelle, bọn Tây Ban Nha, Rochelais, cả người Pháp nữa, họ chẳng làm điều gì ác nào khác ngoài việc nhằm bắn chúng ta, nhưng bắn hụt họ chẳng có điều sai lầm nào khác ngoài việc chạm kiếm với chúng ta và không kịp đỡ, tôi xin tự biện giải cho mình trong vụ giết người đàn bà ấy, xin lấy danh dự mà thề như vậy.

— Còn tôi, - Porthos nói, - bây giờ các anh nhắc lại chuyện ấy.

Athos ạ, tôi thấy quang cảnh ấy hiện lại rành rành như lúc mình đã chứng kiến: Milady ở chỗ kia, anh ở đấy (Athos tái mặt); còn tôi ở chỗ D'Artagnan đang ngồi đây. Tôi đeo bên mình một thanh kiếm sắc như nước… Aramis, cậu còn nhớ thanh kiếm ấy chứ? Cậu vẫn gọi nó là Balizarde mà. Thật đấy, tôi xin thề với cả ba anh rằng nếu như không có gã đao phủ xứ Béthune ở đấy… Xứ Béthune phải không nhỉ?… Phải, nếu không có hắn ở đấy, thì thực tình tôi đã chém cổ con mụ phản trắc ấy một nhát đứt phăng không cần làm lại, mà dù có phải làm lại đi nữa… Đó là một mụ đàn bà độc ác.

Với các giọng điệu triết lý vô tư mà anh có từ khi đi tu nhà thờ và trong đó chất vô thần nhiều hơn tin tưởng ở Chúa, Aramis nói:

— Mà nghĩ đến tất cả những chuyện ấy làm gì kia chứ. Việc gì đã xong là xong rồi. Việc ấy chúng ta sẽ xưng tội vào lúc lâm chung và Chúa sẽ hiểu rõ hơn chúng ta đó là một tội ác, một lỗi lầm hay là một hành động đáng khen thưởng. Các anh bảo tôi có hối hận không ư? Thực tình là không. Xin thề trên danh dự và trên cây thánh giá, và tôi chỉ ân hận vì người ấy là đàn bà.

— Cái điều đáng yên tâm nhất trong tất cả câu chuyện ấy, - D'Artagnan nói, - là nó không còn để lại một dấu tích gì.

— Mụ ấy có một đứa con trai, - Athos nói.

— À phải, tôi biết rõ, - D'Artagnan nói, - và anh cũng đã nói với tôi, nhưng ai biết nó bây giờ ra sao? Rắn chết thì hết đời ổ trứng? Anh tưởng rằng De Winter chú của nó đã nuôi nấng con rắn con đó sao? De Winter sẽ kết tội đưa con trai như đã kết tội mẹ nó.

— Thế thì, - Athos nói, - thật tai họa cho De Winter, bởi vì đứa con chưa thấy làm gì.

— Thằng bé ấy chết rồi, không thì quỷ bắt tôi đi, - Porthos nói. - Theo D'Artagnan nói thì ở cái xứ sở khốn khổ ấy, sương mù lúc nào cũng dày đặc, ít ra thì…

Vào cái lúc mà câu kết luận ấy của Porthos có lẽ sắp tô lại niềm vui trên những vầng trán ít nhiều u ám ấy, thì có tiếng động vang lên ở cầu thang và có tiếng gõ cửa.

— Cứ vào - Athos bảo.

— Thưa các ông, - chủ quán nói - có một tên hầu có việc rất gấp xin gặp một trong các ông ở đây.

— Gặp ai? - Cả bốn người cùng hỏi.

— Gặp vị nào là Bá Tước De La Fère.

— Tôi đây, - Athos nói, - thế tên hầu ấy tên là gì?

— Grimaud.

— A! - Athos tái mặt thốt lên. - Hắn đã về rồi ư? Có chuyện gì xảy ra với Bragelonne rồi chăng?

— Cho hắn vào! - D'Artagnan bảo. - Cho hắn vào!

Nhưng Grimaud đã lên hết cầu thang và đang đợi ở thềm; bác lao vào trong phòng và ra hiệu bảo chủ quán đi ra. Chủ quán đóng cửa lại. Bốn người bạn đợi chờ. Vẻ xáo động của Grimaud, khuôn mặt tái mét và ròng ròng mồ hôi bụi bậm lấm đầy quần áo bác, tất cả báo hiệu rằng bác mang đến một tin quan trọng và khủng khiếp nào đó.

— Thưa các ông, - bác nói - người đàn bà ấy có một đứa con, đứa con ấy đã thành người lớn; hổ cái có một hổ con, con hổ ấy đã được thả ra, nó sẽ tìm đến các ông, phải đề phòng!

Athos nhìn các bạn với một nụ cười buồn thảm. Porthos tìm thanh kiếm ở bên mình, nó được treo ở tường. Aramis vớ con dao. D'Artagnan đứng dậy và hỏi:

— Bác định nói gì vậy, Grimaud?

— Con trai của Milady đã rời nước Anh, nó đang ở Pháp, đi đến Paris, nếu không phải là nó đã có mặt ở đây rồi.

— Quái quỷ thật! - Porthos nói, - bác có chắc chắn không?

— Chắc! - Grimaud đáp.

Một lát im lặng dài tiếp đón điều tuyên bố ấy. Grimaud thở hổn hển, mệt rã rời ra và ngồi phịch xuống ghế. Athos rót một cốc Champagne và đưa bác.

— Ồ! Dù sao, - D'Artagnan nói, - nếu nó còn sống, nếu nó đến Paris thì chúng ta cũng đã thấy lắm chuyện ghê gớm hơn thế! Nó cứ việc đến!

— Phải, - Porthos vuốt ve bằng ánh mắt thanh kiếm treo trên tường và nói - Chúng ta chờ đợi, nó cứ việc đến.

— Vả chăng nó cũng chỉ là một đứa trẻ con, - Aramis nói.

— Trẻ con? - Grimaud nói. - Ông có biết cái thằng trẻ con ấy đã làm gì không? Cải trang làm mục sư hắn đã khám phá ra tất cả câu chuyện do nghe đao phủ xứ Béthune xưng tội, và sau khi đã nghe xong, sau khi đã biết rõ tất cả, để xá tội, hắn đã cắm vào tim kẻ sám hối lưỡi dao găm này đây. Các ông xem, lưỡi dao vẫn còn đỏ lòm và ẩm ướt, vì nó được rút ra khỏi vết thương chưa đầy ba mươi tiếng đồng hồ.

Và Grimaud quẳng lên giường con dao mà gã mục sư đã để quên trên vết thương của tên đao phủ. D'Artagnan, Porthos và Aramis đứng bật dậy và thình lình chạy cả ra chỗ để kiếm. Riêng Athos vẫn ngồi ở ghế, bình tĩnh và trầm ngâm.

— Grimaud, bác bảo là hắn mặc áo mục sư à?

— Vâng, mục sư Augustins.

— Người như thế nào?

— Theo chủ quán nói thì hắn trạc vóc người tôi, gầy, da tai tái, mắt xanh nhạt và tóc hoe vàng.

— Và hắn không gặp Raoul chứ? - Athos hỏi.

— Trái lại họ đã gặp nhau và chính Tử Tước đích thân dẫn hắn đến bên giường kẻ sắp chết.

Athos không nói một lời, đứng dậy và đến lượt mình ra lấy thanh gươm.

— Ái chà! Các cậu ơi! - D'Artagnan gượng cười nói, - các cậu có thấy rằng chúng ta có vẻ giống như các tiểu thư liễu yếu đào tơ không? Thế nào mà chúng ta, bốn người đàn ông đã từng đương đầu với những đội quân mà chẳng hề phải chau mày, bây giờ lại run sợ trước một đứa trẻ con ư!

— Ừ! - Athos nói, - nhưng đứa trẻ con ấy nhân danh Chúa mà đến.

Và họ vội vã ra khỏi khách sạn.

CHƯƠNG XXXVIII
Bức thư của Cromwell

Vào lúc bà Henriette rời tu viện Carmélites để đi đến Hoàng Cung thì một kỵ sĩ xuống ngựa ở trước Cung Vua và báo cho lính gác rằng y có một việc đại sự cần nói với Tể Tướng Mazarin.

Mặc dầu Giáo Chủ vẫn thường hay lo sợ, nhưng vì cần được nghe những ý kiến và tình hình nhiều hơn, nên ông ta vẫn dễ gần. Không phải ở ngưỡng cửa đầu tiên người ta gặp khó khăn thực sự; cửa thứ hai cũng qua được khá dễ dàng, nhưng ở cửa thứ ba, người lính gác và môn lại, còn có gã Bernouin trung thành canh giữ, con chó ngao mà không một lời lẽ nào có thể làm xiêu lòng, không một cành nguyệt quế nào, dù nó có bằng vàng đi nữa, có thể mê hoặc. Như vậy là ở cửa thứ ba, kẻ nào đến cầu khẩn hoặc yêu cầu một cuộc yết kiến phải chịu một cuộc lục vấn rành rọt.

Người kỵ sĩ buộc ngựa ở hàng rào ngoài sân, leo lên cầu thang lớn và hỏi các lính gác ở gian phòng đầu tiên:

— Cho tôi gặp Tể Tướng Mazarin.

— Cứ vào! - Lính gác đáp mà không cần hếch mũi lên khỏi các quân bài hoặc những quân xúc xắc mà họ đang chơi, lại còn hí hửng để cho người ta hiểu rằng mình không phải làm nhiệm vụ của những tên hầu.

Người kị sĩ vào gian phòng thứ hai được canh gác bởi lính ngự lâm và môn lại. Y nhắc lại yêu cầu của mình. Một môn lại tiến đến và hỏi:

— Ông có mang thư tiếp kiến không?

— Tôi có mang, nhưng không phải thư của Tể Tướng Mazarin.

— Vào đi và hỏi ông Bernouin!

— Viên môn lại nói và và mở cánh cửa thứ ba.

Chẳng biết do tình cờ hay do vẫn đứng ở chỗ thường lệ, Bernouin

đứng sau cánh cửa và đã nghe thấy tất cả. Hắn nói:

— Chính tôi là người ông tìm đây. Ông mang thư của ai đến Các Hạ?

— Của tướng Olivier Cromwell[231] , - Kẻ mới đến nói, - nhờ ông nói lại tên đó với Các Hạ và ra cho tôi biết Các Hạ có thể tiếp tôi hay không?

Y đứng đấy trong một tư thế vừa âm thầm vừa kiêu hãnh rất đặc biệt với những thánh đồ Thanh Giáo. Sau khi đưa con mắt tra xét lên toàn thân người trẻ tuổi, Bernouin vào trong văn phòng và truyền đạt lại những lời nói của sứ giả.

— Một người mang thư của Olivier Cromwell à? - Mazarin hỏi, - và người ấy như thế nào?

— Thưa Đức Ông, một người Anh chính cống, tóc hung vàng, hung hung đúng hơn là hoe vàng, mắt xanh xám, xám đúng hơn là xanh, phần còn lại là kiêu ngạo và cứng cỏi.

— Bảo hắn đưa thư.

Bernouin từ văn phòng ra tiền sảnh nói:

— Ông hỏi bức thư.

Người trẻ tuổi đáp:

— Đức Ông xem thư mà không có người mang thư. Nhưng để ông tin rằng tôi thực sự là người mang thư, xin hãy nhìn xem.

Bernouin nhìn dấu niêm phong thấy bức thư đúng là của tướng Olivier Cromwell, hắn sắp sửa quay vào văn phòng, thì người trẻ tuổi nói:

— Hãy nói thêm rằng tôi không phải là một người mang tin bình thường mà là một phái viên đặc biệt.

Bernouin vào, sau mấy giây lại ra, giữ cửa mở và bảo:

— Mời ông vào.

Mazarin cần đến tất cả những sự đi đi lại lại ấy để hồi phục khỏi cơn xúc động mà việc báo tin của bức thư gây nên. Nhưng tâm trí ông có minh mẫn đến đâu, ông vẫn không tin được lý do gì đã khiến Cromwell muốn liên lạc với ông.

Người trẻ tuổi xuất hiện ở ngưỡng cửa văn phòng, một tay cầm mũ, một tay cầm phong thư. Mazarin đứng dậy và nói:

— Ông có mang thư ủy nhiệm với tôi à?

— Thưa Đức Ông, thư đây, - người trẻ tuổi đáp.

Mazarin cầm bức thư, mở dấu niêm phong và đọc:

Ông Mordaunt là một thư ký của tôi sẽ trình bức thư giới thiệu này lên Các Hạ Giáo Chủ Mazarin ở Paris. Ngoài ra viên thư ký này còn mang đến Các Hạ một bức thư mật thứ hai.

Olivier Cromwell

— Rất tốt, ông Mordaunt ạ, - Mazarin nói, - Ông hãy đưa tôi bức thư thứ hai và ngồi xuống đây!

Người trẻ tuổi rút ở trong túi ra bức thư thứ hai đưa cho Giáo Chủ, rồi ngồi xuống. Tuy nhiên đang mải suy nghĩ, Giáo Chủ cầm thư rồi mà chưa bóc, lật đi lật lại trong tay; nhưng rồi để đánh lạc hướng kẻ mang tin, ông ta bắt đầu lục vấn y theo thói quen của mình, và do kinh nghiệm, ông tin chắc rằng ít người giấu nổi ông điều gì khi ông đã vừa hỏi vừa nhìn vào mặt. Ông nói:

— Ông Mordaunt này, ông còn trẻ lắm đối với cái nghề đại sứ hóc búa này mà nhiều khi những nhà ngoại giao kỳ cựu nhất cũng thất bại đấy.

— Thưa Đức Ông, tôi hai mươi ba tuổi, nhưng Các Hạ lầm khi nói rằng tôi trẻ. Mặc dầu tôi không có được sự khôn ngoan của ngài, nhưng tuổi tôi thì hơn ngài đấy.

— Thế là thế nào? - Mazarin nói. - Tôi không hiểu ý ông.

— Thưa Đức Ông, tôi nói rằng những năm tháng khổ đau phải tính

gấp đôi, mà từ hai mươi năm nay tôi đau khổ.

— À phải, tôi hiểu rồi, - Mazarin nói, - vì không có của cải; ông nghèo khổ có phải không?

Rồi ông nói thêm với mình: “Bọn làm cách mạng nước Anh toàn là những đồ khố rách áo ôm”.

— Thưa Đức Ông, lẽ ra tôi phải có một tài sản là sáu triệu đồng, nhưng người ta đã tước đoạt mất của tôi.

— Thế ra ông không phải là một người trong đám bình dân à? - Mazarin ngạc nhiên hỏi.

— Nếu tôi mang tước hiệu, Tôi sẽ là Huân Tước; nếu tôi mang họ tôi, ắt ngài đã từng nghe thấy là một trong những dòng họ lẫy lừng nhất Anh Quốc.

— Vậy tên họ ông là gì? - Mazarin hỏi.

— Tên tôi là Mordaunt, - Người trẻ tuổi nghiêng mình đáp.

Mazarin hiểu rằng phái viên của Cromwell muốn giữ kín cuộc vi hành của mình. Ông im lặng một lát, nhưng trong lúc ấy ông nhìn vào người lạ với sự chú ý còn lớn hơn cả lúc mới đầu. Người thanh niên vẫn thản nhiên.

“Quỷ bắt cái bọn Thanh Giáo này đi - Mazarin khẽ nhủ thầm - Chúng như tượng đá tạc ấy.” - Rồi ông cao giọng:

— Ông vẫn còn bà con thân thích chứ?

— Thưa Đức Ông còn một người.

— Người ấy đã giúp đỡ ông chứ?

— Đã ba lần tôi đến cầu xin sự giúp đỡ, thì ba lần ông ta sai đầy tớ ra đuổi tôi.

Mazarin hy vọng dùng lòng thương giả dối để người trẻ tuổi rơi vào bẫy của mình, bèn nói:

— Ôi, lạy Chúa? Câu chuyện của ông tôi thấy thật đáng quan tâm! Thế ông không biết mình ra đời thế nào à?

— Mãi tận gần đây tôi mới biết rõ.

— Còn trước đó thì sao?

— Tôi tự coi mình như một đứa con hoang.

— Vậy là ông chưa hề biết mặt mẹ mình à?

— Có chứ, thưa Đức Ông. Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi đến thăm tôi ba lần ở nhà bà vú nuôi; lần cuối cùng mẹ tôi đến tôi còn nhớ rõ như mới ngày hôm nay.

— Ông có trí nhớ tốt nhỉ? - Mazarin nói.

— Ồ, đúng thế, thưa Đức Ông, - người thanh niên nói với một cái giọng thật kỳ lạ, nó khiến cho Giáo Chủ cảm thấy một cơn rùng mình chạy khắp các mạch máu.

— Thế ai nuôi dưỡng ông? - Mazarin hỏi.

— Một bà vú người Pháp; khi tôi lên năm tuổi bà ấy đuổi tôi đi vì chẳng có ai trả tiền công cho bà, và bà ấy bảo tôi biết tên người thân thích kia mà bà thường nghe mẹ tôi nói đến.

— Rồi ông ra sao?

— Tôi khóc lóc và đi ăn xin trên những đường cái lớn. Một vị thượng thư ở Kingston nhặt tôi về dạy dỗ tôi theo đạo Tân Giáo, truyền cho tôi tất cả trí thức của mình và còn giúp đỡ tôi trong việc tìm lại gia đình.

— Những cuộc tìm kiếm ấy ra sao?

— Đều vô hiệu quả; ăn nhờ may rủi mà thôi.

— Ông tìm ra tình hình mẹ ông bây giờ thế nào rồi?

— Tôi được biết rằng mẹ tôi đã bị ám sát bởi chính cái kẻ thân thích ấy, hắn được bốn người bạn giúp sức. Và tôi cũng được biết

rằng Vua Charles I đã tước danh hiệu quý tộc và tước cả tài sản của tôi nữa.

— A! Bây giờ thì tôi mới hiểu vì sao ông phụng sự ông Cromwell. Ông thù ghét Nhà Vua.

Mazarin kinh ngạc khi người thanh niên thốt ra những lời lẽ ấy với vẻ mặt ma quái. Mặt những người khác thường đỏ gay lên vì bị bốc máu, nhưng ở y mặt lúc ấy vàng như sắc mặt và trở nên nhợt nhạt.

— Ông Mordaunt ạ, câu chuyện của ông thật là khủng khiếp và làm tôi xúc động mạnh mẽ, nhưng cũng may cho ông là ông phụng sự một vị chúa tể toàn năng. Ông ấy hẳn là sẽ giúp ông trong việc tìm kiếm. Chúng tôi cũng sẽ có những tin tức cung cấp cho ông.

— Thưa Đức Ông, đối với một con chó nòi tốt, chỉ cần chỉ cho nó một đầu đường săn là chắc chắn nó sẽ đi tới đầu kia.

— Nhưng cái người thân thích mà ông kể với tôi ấy, ông có muốn tôi nói với ông ta không? - Mazarin nói, toan kiếm một người bạn bên cạnh Cromwell.

— Cảm ơn Đức Ông, tự tôi sẽ nói.

— Nhưng ông đã chẳng nói rằng ông ta bạc đãi ông đó sao?

— Lần sau tôi gặp, ông ta sẽ đối xử với tôi tốt hơn.

— Ông có cách làm siêu lòng ông ta à?

— Tôi có cách khiến ông ta phải sợ tôi.

Mazarin nhìn người thanh niên nhưng một tia chớp lóe ra từ đôi mắt anh ta khiến ông cúi đầu xuống và ông sẽ lúng túng nếu tiếp tục một câu chuyện như vậy, ông bèn mở phong thư của Cromwell.

Dần dần mắt của người thanh niên khép lại và trở nên lờ đờ như thường lệ, và y lại rơi vào một giấc mộng sâu xa.

Sau khi đọc được mấy dòng, Mazarin thử nhìn trộm xem Mordaunt

có rình nom vẻ mặt ông không, và nhận thấy về thản nhiên của y, ông khẽ nhún vai mà nói.

— Những công việc của ông, ông cứ nhờ những người khác làm giúp đồng thời với công việc của họ. Nào, xem bức thư này nói gì.

Chúng tôi xin in nguyên văn bức thư ra đây:

Kính gửi Các Hạ

Đức Ông Giáo Chủ Mazarini

Thưa Đức Ông, tôi muốn được biết các ý định của ngài về những công việc hiện nay ở nước Anh. Hai vương quốc chúng ta ở quá gần nhau nên nước Pháp không thể không quan tâm đến tình hình nước chúng tôi, cũng như chúng tôi không thể không quan tâm đến tình hình nước Pháp. Những người dân Anh hầu như hoàn toàn nhất trí chống lại chính thể chuyên chế tàn bạo của Vua Charles và bè đảng.

Do lòng tin cậy chúng tôi, tôi được đặt đứng đầu phong trào ấy, tôi đánh giá rõ ràng hơn ai hết bản chất và hậu quả phong trào. Giờ đây tôi đang làm chiến tranh và tôi sắp mở một trận đánh quyết định với Vua Charles. Tôi sẽ thắng bởi vì hi vọng của dân tộc, của ý Chúa đứng về phía tôi. Tôi thắng trận này và Nhà Vua sẽ chẳng còn chút tự lực nào ở Anh hay ở Scotland. Nếu không bị bắt hoặc bị giết, ông ta sẽ tiếp nhận Hoàng Hậu Henriette rồi và chắc hẳn là vô tình đã duy trì một cuộc nội chiến không dứt trong đất nước tôi. Nhưng bà Henriette là con gái nước Pháp thì sự tiếp đãi của nước Pháp là phải. Còn về Vua Charles, vấn đề lại khác hẳn. Tiếp nhận và giúp đỡ ông ta là nước Pháp phản đối những hành động của nhân dân Anh và làm phương hại một cách hết sức cơ bản đến nước Anh và nhất là đến tiến trình mà chúng tôi muốn tạo ra cho chính phủ của mình; một tình trạng như vậy cũng ngang với hành vi thù địch hiển nhiên…

Lúc này rất đỗi lo lắng vì thái độ trong bức thư, Mazarin ngừng đọc và lại nhìn trộm người thanh niên. Y vẫn mơ màng.

Mazarin đọc tiếp:

Thưa Đức Ông, như vậy thật là gấp bách, tôi cần phải biết sự thể ra

sao về những sở kiến của nước Pháp. Lợi ích của nước Pháp và nước Anh, dù rằng được lái theo những hướng trái ngược, nhưng lại gần nhau hơn là người ta có thể tưởng. Nước Anh cần có sự yên tĩnh nội bộ để hoàn tất việc loại trừ ông Vua của mình; nước Pháp cần sự yên tĩnh đó để củng cố ngai vàng của ông Vua non trẻ, các ông cũng như chúng tôi cần đến nền hòa bình nội tại ấy mà chúng ta có thể đạt tới nhờ sức mạnh của chính phủ chúng ta.

Những cuộc tranh chấp của ngài với Nghị Viện, những mối bất hòa âm ỉ của ngài với các Hoàng Thân, họ hôm nay chiến đấu vì ngài và ngày mai sẽ chiến đấu chống lại ngài, lòng kiên nhẫn của dân chúng được chỉ huy bởi ông Chủ Giáo, ông Chủ Tịch Blancmensnil và ông tham nghị Broussel, cuối cùng tất cả sự hỗn loạn ấy trải qua những bậc thang khác nhau của quốc gia buộc ngài phải xem xét với tinh thần lo ngại về một cuộc chiến tranh có thể xảy ra với nước ngoài. Bởi vì khi ấy nước Anh phấn khích cuồng nhiệt vì những tư tưởng mới có thể sẽ liên minh với Tây Ban Nha, nước này vốn đang thèm thuồng sự liên minh ấy. Cho nên, thưa Đức Ông, biết rõ tính thận trọng của ngài và lập trường hoàn toàn cá nhân của ngài mà những biến cố đã tạo nên như ngài, nay tôi thiết nghĩ ngài sẽ cho rằng tốt hơn hết là tập trung lực lượng của mình vào nội bộ vương quốc Pháp và để mặc Chính Phủ mới của nước Anh với lực lượng của họ. Sự trung lập ấy chỉ cốt để tách xa Vua Charles khỏi lãnh thổ Pháp, và không giúp đỡ cả về vũ khí, tiền bạc hay quân đội cho cái ông Vua hoàn toàn xa lạ với quí quốc kia.

Bức thư của tôi như vậy là hoàn toàn bí mật, và cũng vì thế mà tôi gửi tới ngài qua tay một người tâm phúc tin cẩn; bức thư sẽ đi trước, bằng một tinh thần mà Các Hạ sẽ lường ra, những biện pháp mà tôi sẽ áp dụng tùy theo các sự kiện diễn biến.

Tôi nghĩ rằng tốt hơn hết là bày tỏ lẽ phải với một đầu óc thông minh như Đức Ông hơn là với một bà Hoàng Hậu chắc chắn hơn đáng khâm phục về tính kiên nghị nhưng lại quá qui phục những thành kiến hão huyền về dòng dõi và về quyền lực thần linh.

Xin kính chào Đức Ông. Nếu trong mười lăm ngày mà tôi không nhận được trả lời thì tôi sẽ coi như bức thư của tôi vô hiệu.

Olivier Cromwell

— Này ông Mordaunt, - Tể Tướng cất cao giọng như muốn đánh thức con người đang mơ mộng, - bức thư trả lời của tôi sẽ càng làm vừa lòng tướng Cromwell hơn, nếu như tôi càng chắc chắn hơn là người ta sẽ không biết rằng tôi sẽ viết ra nó. Vậy ông hãy đợi lấy thư ở Boulogne Sur Mer trên bờ biển, và hãy hứa với tôi rằng ông sẽ đi ngay sáng mai.

— Thưa Đức Ông, tôi xin hứa, - Mordaunt đáp, - nhưng Đức Ông sẽ bắt tôi đợi bức thư ấy bao nhiêu ngày?

— Nếu trong mười ngày mà ông không nhận được thì ông có thể ra đi.

Mordaunt cúi chào.

— Chưa xong đâu ông, - Mazarin nói, - những cuộc phiêu lưu đặc biệt của ông làm tôi rất xúc động; hơn nữa bức thư của Ngài Cromwell khiến ông trở thành quan trọng trước mắt tôi với tư cách đại sứ. Nào, tôi xin nhắc lại, hãy nói đi tôi có thể làm gì cho ông?

Mordaunt ngẫm nghĩ một lát, rồi sau một chút do dự dễ nhận thấy, sắp mở miệng để nói, thì Bernouin hấp tấp đi vào ghé vào tai Giáo Chủ thì thầm:

— Bẩm Đức Ông, Hoàng Hậu Henriette, có một vị quý tộc người Anh đi theo, lúc này đang vào Hoàng Cung.

Mazarin nảy bật người trên ghế, cử chỉ ấy không thoát khỏi mắt người trẻ tuổi, và ông vội kìm hãm chuyện kín ấy mà chắc hẳn ông suýt tuôn ra.

— Này ông, - Giáo Chủ nói, - Ông nghe tôi dặn rồi chứ. Tôi ấn định nơi hẹn với ông ở Boulogne Sur Mer, vì rằng tôi nghĩ đối với ông, mọi thành phố ở Pháp cũng như nhau mà thôi, nếu ông muốn một thành phố khác thì cứ nêu ra. Nhưng chắc ông cũng dễ dàng hiểu rằng bị bao bọc như tôi giữa những thế lực mà tôi chỉ có thể thoát ra bằng sự kín đáo, tôi muốn rằng mọi người không hay biết gì về sự có mặt của ông ở Paris.

— Thưa Đức Ông, tôi sẽ đi ngay,

Mordaunt vừa nói vừa đi mấy bước ra phía cửa mà mình đã vào,

thì Giáo Chủ gọi giật lại:

— Này, ông ơi! Không đi lối ấy! Xin ông đi theo hành lang, rồi ra nơi tiền phòng. Tôi muốn rằng người ta không nom thấy ông đi ra, cuộc hội kiến của chúng ta phải được giữ bí mật.

Bernouin đưa Mordaunt sang phòng bên cạnh, trao cho một tên môn lại và trỏ cho anh ta một cửa ra. Rồi hắn hấp tấp trở lại để dẫn Hoàng Hậu Henriette vào căn phòng Giáo Chủ, bà đã đi qua dãy hành lang kính.

CHƯƠNG XXXIX
Mazarin và bà Henriette

Giáo Chủ Tể Tướng đứng dậy và vội vã đi ra đón bà Hoàng Hậu nước Anh. Ông gặp bà ở quãng giữa hành lang dẫn đến văn phòng mình.

Ông càng tỏ vẻ cung kính bà Hoàng Hậu không có tùy tùng mà cũng chẳng có trang điểm này hơn, khi tự mình cảm thấy rõ ràng có điều gì đáng chê trách về tính biển lận thiếu nhân tâm của mình. Song những người đến cầu khẩn lại tài bắt gương mặt mình biểu hiện được mọi vẻ, và người con gái của Henri IV vừa tươi cười đi tới người mà mình căm ghét và khinh bỉ.

“Chà! Vẻ mặt mềm mỏng làm sao! - Mazarin tự nhủ. - Phải chăng bà ta đến vay mượn mình tiền?” Và ông ta liếc một cái nhìn lo ngại về phía cái két bạc của mình, ông cũng vội quay cái nhẫn của mình vào phía trong để che giấu cái mặt kim cương lộng lẫy mà ánh hào quang của nó hẳn sẽ thu hút cặp mắt người ta lên đôi bàn tay vốn đã nuột nà của mình.

Khốn nỗi cái nhẫn ấy không cho phép mầu giúp ông tàng hình như chiếc nhẫn của Gygès[232] khi người mang nhẫn xoay nó. Lúc này Mazarin ao ước tàng hình quá đi, vì ông ta đoán rằng bà Henriette đến để yêu cầu ông một cái gì đó mà một Bà Hoàng bị ông đối xử tàn tệ như vậy lại xuất hiện với nụ cười trên môi, Chứ không phải với lời dọa dẫm thì rõ ràng là bà ta đến để cầu xin.

— Thưa ngài Giáo Chủ - Bà khách uy nghi nói, - lúc đầu tôi có ý định nói về việc đã xui khiến tôi đến đây với Hoàng Hậu em gái tôi, nhưng tôi lại suy nghĩ rằng những vấn đề chính trị can hệ trước hết đến đàn ông.

— Thưa Lệnh Bà - Mazarin nói, - thực là Lệnh Bà làm tôi bối rối với những lời lẽ biệt đãi êm tai đó.

“Hắn thật là nhã nhặn, - Bà Hoàng nghĩ, - hay là hắn đoán được ý định của ta”.

Tới văn phòng của mình, Giáo Chủ mời Hoàng Hậu ngồi và khi bà đã yên vị trong chiếc ghế bành ông nói:

— Xin Lệnh Bà ban lệnh cho kẻ tôi tớ cung kính nhất của Lệnh Bà.

— Than ôi! Thưa Đức Ông, - Hoàng Hậu nói, - tôi đã mất đi thói quen ra mệnh lệnh và mắc thói quen cầu khẩn. Tôi đến đây để cầu khẩn ông và rất sung sướng nếu lời cầu khẩn của tôi được ông chấp nhận.

— Tôi xin nghe, thưa Lệnh Bà, - Mazarin nói.

— Thưa ông Giáo Chủ, đây là câu chuyện về cuộc chiến tranh mà chồng tôi duy trì chống lại những phần tử phiến loạn. Có lẽ ông không biết rằng người ta đang đánh nhau ở bên Anh - Hoàng Hậu nói với nụ cười buồn rầu, - và sắp tới đây người ta sẽ đánh nhau còn quyết liệt hơn từ trước đến giờ.

— Thưa Lệnh Bà, tôi hoàn toàn không biết, - Mazarin nói và kèm theo một cái nhún vai nhè nhẹ. - Chao ôi! Những cuộc chiến tranh của chúng tôi đã choán hết thời giờ và tâm trí của một Tể Tướng khốn khổ bất lực và suy nhược như tôi.

— Thế này nhé, - Hoàng Hậu nói, - tôi xin báo với ông Giáo Chủ rằng Charles đệ nhất, chồng tôi nay mai sẽ thắng một trận quyết định. Trong trường hợp thất bại... (Mazarin làm một động tác)... Ấy phải phòng trước mọi chuyện, - Hoàng Hậu nói tiếp, - ngài muốn rút lui sang Pháp và sống ở đấy như một người bình thường. Ông thấy thế nào về dự định ấy?

Giáo Chủ lắng nghe mà không một thớ thịt nào trên nét mặt tiết lộ cảm xúc mà ông nhận thấy; suốt lúc nghe mà ông vẫn giữ nguyên nụ cười giả tạo, vuốt ve. Đến khi Hoàng Hậu nói xong, ông mới đáp bằng cái giọng mượt mà nhất.

— Thưa Lệnh Bà, bà cho rằng nước Pháp bản thân nó đang xáo động và sục sôi như thế này lại có thể là một cái bến yên lành cho một ông Vua bị truất ngôi hay sao? Vương miện chẳng đã vững chắc gì trên đầu Vua Louis XIV, làm sao ông ta có thể chịu đựng nổi một trọng lượng gấp đôi?

— Về cái gì can hệ đến tôi, thì trọng lượng ấy đã chẳng lấy gì làm nặng lắm đâu, ông Giáo Chủ ạ, - Hoàng Hậu ngắt lời với một nụ cười đau đớn, - và tôi chẳng đòi hỏi người ta phải làm gì cho chồng tôi nhiều hơn so với tôi đâu. Ông thấy rằng chúng tôi là những Vua Chúa rất khiêm tốn đấy chứ.

— Ấy, thưa Lệnh Bà, - Giáo Chủ vội cướp lời để cắt đứt những điều giải thích có thể tiếp theo, - về bà thì lại là chuyện khác, bà là một người con gái của Henri IV, của Đức Vua vĩ đại và tuyệt vời ấy…

— Điều ấy không ngăn cản ông từ chối tiếp đón con rể của Người, có phải không thưa ông? Tuy nhiên, ông cũng nên nhớ lại rằng vị Vua vĩ đại tuyệt vời ấy có lần bị phế truất giống như chồng tôi sắp sửa bị, đã cầu cứu nước Anh, và nước Anh đã chấp thuận; nói cho đúng thì Hoàng Hậu Élisabeth chẳng phải cháu gái của Người?

— Peccato[233] - Mazarin nói, ông ta cãi bừa trước cái lý luận thật là đơn giản ấy. - Lệnh Bà không hiểu tôi, Lệnh Bà nhận xét sai những ý định của tôi, và như vậy chắc chắn là tôi diễn đạt bằng tiếng Pháp dở quá.

— Vậy thì xin ông cứ nói tiếng Ý. Hoàng Hậu Marie De Médicis mẹ của tôi đã dạy cho chúng tôi thứ tiếng ấy trước khi bị Giáo Chủ Tể Tướng tiền bối của ông đưa đi chết trong cảnh lưu đày. Nếu như còn lại chút gì của Đức Vua Henri IV vĩ đại và tuyệt vời mà ông nói đến lúc nãy ấy, chắc chắn là Người sẽ rất lấy làm ngạc nhiên vì sao sự khâm phục sâu xa đối với Người lại chẳng dính dáng gì mấy đến lòng thương đối với gia đình của Người như vậy.

Mồ hôi hột đổ trên trán Mazarin. Rồi chẳng nhận lời đề nghị của Hoàng Hậu là thay đổi ngôn ngữ, ông nói:

— Thưa Lệnh Bà, trái lại sự khâm phục ấy là to lớn và hiển nhiên, đến nỗi nếu như Vua Charles I - xin Chúa phù hộ cho ngài tránh khỏi mọi tai họa - mà đến nước Pháp, thì tôi sẽ xin hiến tòa nhà tôi, tòa nhà riêng của tôi cho ngài; nhưng chao ôi! Đó sẽ là một nơi rút lui ít an toàn. Một ngày nào đó, dân chúng sẽ đốt cháy ngôi nhà đó như đã đốt cháy nhà Thống Chế Ancre. Tội nghiệp thay Concino Concini[234] , mà ông ta chỉ muốn có điều hay cho nước Pháp[235] .

— Đúng đấy thưa Đức Ông, cũng như ngài ấy mà? - Bà Hoàng nói châm biếm.

Mazarin giả bộ không hiểu ý nghĩa kép của câu mà chính ông ta vừa nói ra, và tiếp tục thương vay khóc mướn cho số phận của Concino Concini.

Bà Hoàng hốt hoảng quá kêu lên:

— Nhưng thưa ngài Giáo Chủ, rốt cuộc ngài trả lời cho tôi thế nào chứ?

Mỗi lúc một ảo não thêm, Mazarin nói:

— Thưa Lệnh Bà, Lệnh Bà có cho phép tôi đưa ra một lời khuyên nhủ không? Tất nhiên là trước khi mạo muội làm việc đó, tôi xin bắt đầu phục xuống dưới chân Lệnh Bà để làm tất mọi điều gì khiến Lệnh Bà vui lòng.

— Ông hãy nói đi, - Hoàng Hậu đáp. - Lời khuyên của một người khôn ngoan như ông chắc chắn là phải tốt.

— Thưa bà, xin hãy tin tôi, Đức Vua phải chống cự đến cùng.

— Thưa ông, Đức Vua đã làm như vậy, và trong trận đánh này đưa ra những lực lượng ít ỏi hơn lực lượng địch rất nhiều, chứng tỏ Đức Vua không tính đến đầu hàng mà không chiến đấu. Nhưng cuối cùng, trong trường hợp Vua sẽ bại trận thì sao?

— Thế thì thưa bà, trong trường hợp ấy, tôi biết rằng tôi đưa ra một ý kiến với Lệnh Bà là liều lĩnh, nhưng ý kiến của tôi là Đức Vua không nên rời bỏ vương quốc của mình. Người ta sẽ lãng quên nhanh chóng những ông Vua vắng mặt; nếu Vua mà rời sang Pháp thì mục đích và lợi ích của ngài sẽ đi đứt.

— Nhưng mà, - Hoàng Hậu nói, - nếu đó là ý kiến của ông và nếu ông thật sự quan tâm, thì xin ông gửi ngay cho Nhà Vua chút ít viện trợ về người và tiền bạc; bởi vì tôi tôi chẳng còn làm gì được cho chồng tôi nữa; để giúp chồng, tôi đã bán đến hạt kim cương cuối cùng. Bây giờ tôi chẳng còn chút gì hết, ông biết đấy. Ông biết còn rõ hơn bất cứ ai. Nếu như còn đồ tư trang nào, chắc hẳn là mùa đông này tôi đã mua củi về sưởi cho tôi và con gái tôi rồi.

— A! Thưa Lệnh Bà, - Mazarin nói - Lệnh Bà không hiểu gì mấy về điều mà bà yêu cầu. Đến lúc mà một ông Vua phải cần đến viện trợ từ nước ngoài để đặt lại mình lên ngôi, thì có nghĩa là thú nhận rằng mình chẳng còn có một chỗ dựa nào trong tình cảm của bầy tôi của mình nữa.

Bực bội phải theo dõi cái trí xảo tinh vi trong cái mê cung những từ ngữ mà ông ta đang lạc vào đó, Hoàng Hậu nói:

— Xin ông Giáo Chủ hãy đi vào việc thực tế: Hãy trả lời cho tôi là có hay không? Nếu Vua ở lại nước Anh, ông có gửi viện trợ cho không? Nếu Vua sang Pháp, ông có tiếp nhận không?

— Thưa Lệnh Bà, - Giáo Chủ làm ra vẻ chân thành nhất nói, - tôi hy vọng sẽ chứng tỏ với Lệnh Bà lòng tận tụy của tôi và ý muốn của tôi kết thúc một công việc mà Lệnh Bà đang canh cánh bên lòng. Sau đó tôi nghĩ Lệnh Bà sẽ chẳng còn hoài nghi tinh thần sốt sắng của tôi phụng sự Lệnh Bà.

Bà Hoàng cắn môi và tức tối cựa quậy trong chiếc ghế bành. Rồi bà nói:

— Vậy thì ông sẽ làm gì? Nào, nói đi.

— Ngay bây giờ tôi sẽ đến xin ý kiến Hoàng Hậu và sau đó đưa vấn đề ra trình Nghị Viện.

— Với Nghị Viện mà ông đang xung đột phải không? Ông sẽ giao cho Broussel tường trình chứ gì? Thôi đủ rồi, ông Giáo Chủ ạ, đủ rồi. Tôi hiểu ông hoặc đúng hơn là tôi đã sai lầm. Chà! Hãy đi ra Nghị Viện, vì rằng từ cái Nghị Viện ấy - kẻ thù của các vị Vua - đã gửi tới người con gái của Đức Vua Henri IV vĩ đại và tuyệt vời mà ông khâm phục vô cùng ấy, những viện trợ duy nhất giúp bà ta mùa đông này khỏi chết đói và chết rét.

Dứt lời bà Hoàng đứng lên với một vẻ phẫn nộ đường bệ. Ông Giáo Chủ chắp hai tay giơ về phía bà mà nói:

— A! Thưa Lệnh Bà, thưa Lệnh Bà, Lệnh Bà hiểu sai tôi rồi, lạy Chúa!

Nhưng Hoàng Hậu Henriette chẳng thèm quay lại phía kẻ đang rơi

những giọt nước mắt cá sấu ấy, bà đi ngang qua văn phòng, tự mình mở cửa, và ở giữa đám cận vệ đông đảo của Tể Tướng, đám cận thần đang xun xoe nịnh hót, giữa cảnh xa hoa của vương vị đối địch, bà đến nắm tay De Winter đang đứng lẻ loi một mình. Tội nghiệp bà Hoàng Hậu đã mất ngôi, trước mặt bà ta mọi người vẫn nghiêng mình thi lễ, vì nghi thức mà thôi, nhưng thực tế chỉ còn có một cánh tay mà bà có thể vịn lên được.

“Thôi kệ! - Mazarin nói khi còn lại một mình, - Điều đó làm phiền cho ta quá, và phải sắm vai này thật là hóc búa. Nhưng ta đã nói gì rõ ràng với cả bên này và bên kia đâu. Hừ! Cromwell là một tay săn đuổi các Nhà Vua quyết liệt, ta thương cho các Tể Tướng của hắn, nếu như hắn dùng Tể Tướng”. Bernouin đâu!

Bernouin vào.

— Hãy nhìn xem cái người trẻ tuổi mặc áo chẽn đen, tóc ngắn mà lúc nãy anh dẫn vào đây, có còn ở trong cung không?

Bernouin đi ra. Trong khi vắng mặt hắn, Giáo Chủ xoay cái mặt nhẫn ra phía ngoài để lau hạt kim cương và ngắm nghía nước sáng của nó, và do một giọt lệ vẫn còn đọng ở trong mắt khiến mắt mờ khó nhìn, ông ta lắc lắc cái đầu cho giọt lệ rơi xuống.

Bernouin vào cùng với Comminger bữa nay đến phiên gác, Comminger nói:

— Thưa Đức Ông, tôi dẫn người trẻ tuổi mà Các Hạ hỏi ra ngoài. Anh ta đến gần tấm kính hành lang và nhìn một vật gì đó với vẻ kinh ngạc, chắc là bức họa của Raphael vì nó treo đối diện cánh cửa. Sau đó anh ta mơ màng một lát và đi xuống cầu thang. Tôi thấy anh ta đã lên một con ngựa màu xám và đi ra khỏi sân Hoàng Cung. À, nhưng Đức Ông không đến chỗ Hoàng Hậu ư?

— Để làm gì?

— Ông De Gitaud bác của tôi, vừa mới nói rằng Hoàng Thượng nhận được những tin tức mới của quân đội.

— Được tôi sẽ sang ngay.

Vừa lúc ấy ông De Villequier xuất hiện. Ông ta được Hoàng Hậu

sai đến tìm Giáo Chủ.

Comminger đã nhìn rõ vì Mordaunt đã làm đúng như hắn ta kể. Khi đi qua hành lang song song với hành lang kính lớn, anh ta đã trông thấy De Winter đang đứng đợi Hoàng Hậu Henriette. Nhìn thấy ông, anh ta dừng phắt lại, không phải để ngắm nghía bức họa của Raphael, mà như bị mê mẩn trước một vật khủng khiếp. Mặt anh ta dãn nở ra, toàn thân ớn lạnh. Dường như anh ta muốn vượt qua bức tường bằng kính ngăn cách mình với kẻ thù. Nếu như Comminger trông thấy anh ta nhìn De Winter với con mắt căm thù như thế nào, thì sẽ chẳng còn nghi ngờ gì rằng vị công hầu người Anh kia là kẻ tử thù của anh ta.

Nhưng anh ta dừng lại. Chắc là để ngẫm nghĩ. Vì rằng đáng lẽ để mình bị lôi cuốn theo cử chỉ ban đầu là xông thẳng tới Huân Tước De Winter, thì anh ta lững thững bước xuống cầu thang, cúi đầu đi ra khỏi cung, nhảy lên yên và thúc ngựa đi đến góc phố Richelieu, và mắt chăm chú nhìn phía hàng rào, anh ta đợi cỗ xe của Hoàng Hậu ra sân.

Chẳng phải đợi lâu, vì Hoàng Hậu ngồi với Mazarin khoảng mười lăm phút, nhưng mười lăm phút đợi chờ ấy bằng một thế kỷ đối với kẻ chờ đợi. Cuối cùng cỗ máy nặng nề mà người ta gọi là cái xe rít lên qua cổng sắt, và De Winter vẫn cưỡi ngựa, cúi xuống cánh cửa xe để nói chuyện với Hoàng Hậu.

Mấy con ngựa chạy nước kiệu trên đường đến cung Louvre và đi vào đó. Trước khi đi khỏi tu viện Carmélites, bà Henriette đã dặn con gái đợi bà ở cung Louvre nơi họ đã sống khá lâu và chỉ rời khỏi đó bởi vì cảnh khốn cùng của họ dường như càng nặng nề hơn trong những căn phòng vàng son lộng lẫy.

Mordaunt đi theo cỗ xe và khi thấy cỗ xe đi vào dưới cổng tò vò tối tối, anh ta cùng ngựa đi áp sát vào thành tường có bóng tối trải trên đó, và đứng lặng im giữa những đường gờ của Jean Goujon[236] , giống hệt một bức phù điêu người cưỡi ngựa.

Anh ta đợi chờ như đã đợi chờ ở Hoàng Cung.

CHƯƠNG XL
Vì sao những kẻ khốn khó đôi khi coi sự tình cờ như thiên mệnh

— Thế nào, thưa Lệnh Bà? - De Winter hỏi sau khi Hoàng Hậu đã cho các đầy tớ lui ra.

— Thế đấy, Huân Tước ạ, điều tôi dự đoán đã xảy ra.

— Ông ta từ chối à?

— Tôi đã chẳng nói trước với ông như vậy là gì?

— Nhưng còn Hoàng Hậu, bà có gặp không?

— Vô ích. - Bà Henriette buồn bã lắc đầu nói. - Chẳng bao giờ Hoàng Hậu lại nói có, khi Giáo Chủ đã nói không. Ông không biết rằng cái lão người Ý ấy chỉ đạo tất cả ở bên trong cũng như ở bên ngoài hay sao? Hơn nữa, tôi trở lại điều đã nói với ông, tôi sẽ chẳng ngạc nhiên rằng chúng ta đã bị Cromwell vượt trước rồi. Giáo Chủ rất lúng túng trong khi nói với tôi, nhưng rất kiên quyết trong ý định từ chối. Rồi nữa, ông có nhận xét thấy sự nhốn nháo trong Hoàng Cung không những kẻ đến người đi hối hả tất bật? Huân Tước này, phải chăng họ đã nhận được tin tức gì mới?

— Không phải từ nước Anh đâu, thưa Lệnh Bà, tôi đã làm rất chu đáo và khẩn trương, nên chắc chắn rằng không bị kẻ nào vượt trước. Tôi ra đi cách đây ba ngày, tôi đã đi qua một cách thần kỳ giữa đám quân đội Thanh Giáo, tôi dùng xe trạm cùng với tên hầu Tony, và ngựa mà chúng tôi cưỡi mua ở Paris. Vả lại trước khi phải mạo hiểm một chút gì, tôi tin chắc là Đức Vua chờ đợi thư trả lời của Lệnh Bà.

— Huân Tước ạ, - Hoàng Hậu tuyệt vọng nói, - Ông hãy trình lại với Đức Vua rằng tôi không thể làm gì được, tôi đã đau khổ như Ngài, hơn Ngài nữa, tôi mà buộc phải ăn miếng bánh lưu đày, và đi xin trú ngụ ở những nơi người bạn giả dối họ cười nhạo nước mắt của tôi, và ông hãy thưa rằng về phần thánh thể của Ngài. Ngài cần phải hy sinh một cách dũng cảm và chết như một ông

Vua. Tôi sẽ chết ở bên cạnh Ngài.

— Thưa Lệnh Bà! Thưa Lệnh Bà! - De Winter kêu lên. - Lệnh Bà phó mình cho sự ngã lòng, mà có lẽ chúng ta còn một chút hy vọng đó.

— Huân Tước ơi! Chẳng còn bạn bè nào ở trên đời này nữa, ngoài ông ra? Ôi, lạy Chúa! Lạy Chúa. - Bà Henriette kêu than và ngước mắt lên trời - Ông đã thu phục tất cả những trái tim hào hiệp ở trên đời này chưa?

— Thưa bà, tôi hy vọng là chưa, - De Winter trầm ngâm đáp, - tôi đã có lần nói với bà về bốn con người.

— Ông định làm gì với bốn người

— Bốn con người tận tụy, bốn con người quyết tử có thể làm được nhiều lắm chứ, xin Lệnh Bà hãy tin tôi, và những con người mà tôi nói với bà đây trong một thời đã làm biết bao nhiêu là việc.

— Thế bốn người ấy bây giờ đâu?

— À! Đó là điều tôi chưa rõ. Từ gần hai mươi năm nay tôi mất tin của họ, nhưng trong mọi hoàn cảnh mà Đức Vua lâm nguy, tôi đều nghĩ tới họ.

— Những người ấy là bạn của ông à?

— Một người trong bọn họ đã cầm tính mạng tôi trong tay và đã trả lại tôi; tôi không biết ông ta còn là bạn tôi không nhưng ít ra, từ đấy, tôi vẫn là bạn của ông ấy.

— Những người ấy đều ở Pháp ư, Huân Tước?

— Chắc thế.

— Ông hãy nói tên của họ; có khi tôi đã từng nghe và tôi có thể giúp ông tìm kiếm.

— Một người tên là hiệp sĩ D'Artagnan.

— Ô, Huân Tước? Nếu tôi không lầm, hiệp sĩ D'Artagnan là trung

úy ngự lâm quân, tôi đã nghe nói đến cái tên ấy; nhưng hãy cẩn thận đó, tôi sợ rằng người ấy hoàn toàn theo Giáo Chủ…

— Trong trường hợp ấy, đó là tai họa cuối cùng của chúng ta - De Winter nói, - và tôi bắt đầu tin rằng chúng ta thật sự bị trừng phạt.

— Thế còn những người khác nữa, Huân Tước? - Hoàng Hậu nói, bà bám víu vào chút hy vọng cuối cùng như kẻ bị đắm tàu bám vào mảnh ván vỡ.

— Người thứ hai tôi tình cờ nghe được tên ông vì trước khi đánh nhau với chúng tôi, bốn vị quý tộc ấy đã nói tên của họ, người thứ hai tên là Bá Tước De La Fère. Còn hai người kia, thói quen gọi bằng biệt danh đã khiến tôi quên mất tên thật.

— Ôi, lạy Chúa! - Hoàng Hậu nói, - cần cấp bách tìm kiếm họ, bởi vì ông cho rằng những vị quý tộc xứng đáng ấy có thể rất có ích cho Đức Vua…

— Vâng! Vâng! - De Winter nói - vì rằng vẫn là những người ấy. Xin Lệnh Bà hãy nghe kỹ điều này và hồi tưởng lại ký ức. Không biết bà có được nghe kể chuyện rằng Hoàng Hậu Anne D'Autriche xưa kia đã từng được cứu thoát khỏi một nỗi nguy hiểm lớn nhất mà chưa Hoàng Hậu nào trải qua?

— Có, nhân những chuyện yêu đương của bà ta với ông De Buckingham, và tôi cũng không rõ lắm về những chuỗi hạt kim cương gì đó.

— Đúng đấy, thưa bà. Những người kia chính là những kẻ đã cứu bà ta, và tôi cười ái ngại khi nghĩ rằng nếu như tên họ của nhưng nhà quý tộc ấy mà bà không hề biết, thì Hoàng Hậu đã quên đi, trong khi đáng lẽ bà ta phải phong họ làm những đại thần đầu tiên của vương quốc.

— Vậy thì phải tìm kiếm họ, Huân Tước ạ! Nhưng bốn người hay đúng hơn là ba người thì có thể làm gì được nhỉ? Vì tôi đã nói với ông rằng không nên tin cậy ở ông D'Artagnan.

— Thế là bớt đi một tay kiếm dũng mãnh, nhưng vẫn còn ba tay kia, chưa kể tôi. Mà bốn người tận tụy xung quanh Đức Vua, để

canh giữ Vua khỏi quân thù, che chở Vua trong trận mạc, giúp đỡ Vua bằng những ý kiến, hộ giá Vua khi chạy trốn, như thế cũng là đủ, không phải để giúp Vua chiến thắng, nhưng đủ để cứu Vua nếu Vua bại trận, giúp Vua vượt biển, và dù Mazarin có nói gì thì nói, một khi đã lên đến bờ biển Pháp, thì Quân Vương của Lệnh Bà sẽ chẳng thiếu chỗ ẩn náu và nương tựa giống như loài chim biển tìm được chỗ ẩn náu trong những cơn giông tố.

— Huân Tước ơi, hãy tìm kiếm những nhà quý tộc ấy đi, và nếu tìm thấy họ và họ đồng ý cùng với ông sang Anh, thì ngày nào chúng tôi trở lại ngôi báu, tôi sẽ tặng mỗi người trong bọn họ một lãnh địa tước công ngoài ra còn thêm vàng đủ để mua cả cung Đại Sảnh Trắng. Đi tìm kiếm đi, Huân Tước, đi tìm kiếm đi, tôi van ông đấy!

— Thưa Lệnh Bà, tôi sẽ tìm kiếm, - De Winter đáp, - và chắc là tôi sẽ kiếm được, nhưng tôi không có đủ thời giờ. Lệnh Bà quên rằng Đức Vua đang chờ đợi thư trả lời của Lệnh Bà, và đợi chờ khắc khoải đó sao?

— Thế là chúng ta đi đứt rồi! - Hoàng Hậu kêu lên với sự bùng ra của một trái tim tan vỡ.

Vừa lúc ấy cánh cửa mở, cô gái Henriette xuất hiện. Với sức mạnh tuyệt vời là tính chất anh hùng của những người mẹ, Bà Hoàng cố nuốt nước mắt và ra hiệu cho De Winter nói lảng sang chuyện khác. Nhưng phản ứng ấy dù mạnh mẽ đến đâu cũng không lọt khỏi mắt cô công chúa trẻ; cô dừng ở ngưỡng cửa, buông một tiếng thở dài mà nói với Hoàng Hậu:

— Cớ sao mẹ cứ luôn luôn khóc lúc vắng mặt con thế hả mẹ?

Hoàng Hậu chỉ mỉm cười không đáp.

— Này ông De Winter ơi! - bà nói, - tôi đã lợi được một điều là chỉ còn là nửa Hoàng Hậu thôi; ấy là các con tôi gọi tôi là mẹ, chứ không gọi là Lệnh Bà nữa.

Rồi quay về phía con gái bà nói:

— Henriette con muốn gì nào?

— Thưa mẹ, - Cô công chúa trẻ nói, - Một kỵ sĩ vừa mới vào cung Louvre và xin đến bái yết Hoàng Thượng; ông ta từ bên quân đội đến và nói có bức thư của Thống Chế De Grammont trình lên mẹ, con chắc như vậy.

— A! - Hoàng Hậu bảo De Winter, - đó là một người trung thành với tôi, nhưng Huân Tước thân mến ơi, ông có nhận thấy rằng chúng ta được phục dịch bạc bẽo đến nỗi chính con gái tôi phải làm công việc báo tin và dẫn người không?

— Xin bà hãy tội nghiệp cho tôi, - De Winter nói, - bà làm tôi đến nát lòng.

— Henriettet, người kỵ sĩ ấy thế nào? - Hoàng Hậu hỏi.

— Thưa mẹ con nhìn qua cửa sổ, thấy đó là một thanh niên xấp xỉ mười sáu tuổi và người ta gọi là Tử Tước De Bragelonne.

Hoàng Hậu mỉm cười và gật đầu, nàng công chúa trẻ ra mở cửa và Raoul xuất hiện trên ngưỡng cửa. Anh bước ba bước đến phía Hoàng Hậu và quỳ xuống.

— Thưa Lệnh Bà, - anh nói - tôi mang đến Lệnh Bà một bức thư của người bạn tôi, Bá Tước De Guise, ông ta nói là có vinh dự được là kẻ hầu hạ của Lệnh Bà; bức thư này mang một tin tức quan trọng và những lời chào cung kính của ông ta.

Nghe nói tên Bá Tước De Guise, má nàng công chúa ửng đó; Hoàng Hậu nhìn cô có chiều nghiêm khắc. Bà nói:

— Henriette, sao con lại nói là thư của Thống Chế De Grammont?

— Thưa mẹ, con tưởng như vậy. - Cô gái lắp bắp.

— Đó là lỗi tại tôi, thưa Lệnh Bà - Raoul nói, - Quả thật tôi đã báo tin là từ chỗ Thống Chế Grammont đến; nhưng do bị thương ở cánh tay phải nên ông không viết được và đã sai Bá Tước De Guise viết thay.

— Thế ra có đánh nhau? - Hoàng Hậu hỏi và ra hiệu cho Raoul đứng dậy.

— Vâng, thưa bà, - chàng thanh niên đáp và đưa bức thư cho De Winter ông ta đã tiến lên để nhận và trao lại thư cho Hoàng Hậu.

Nghe tin một trận đánh đã nổ ra, nàng công chúa há miệng để hỏi một điều gì đó làm cô quan tâm, nhưng rồi lại ngậm miệng không thốt ra một lời, trong khi nét ửng đó trên má cô dần dần biến mất. Hoàng Hậu nhìn thấy tất cả những cử chỉ ấy và chắc hẳn tấm lòng mẫu tử của bà đã diễn giải ra, và quay lại phía Raoul bà hỏi:

— Không có điều gì xảy ra với ông Bá Tước trẻ De Guise chứ? Vì rằng, ông ta không những ở trong số những người phụng sự chúng tôi như ông ta đã nói với ông, mà còn là chỗ bạn bè của chúng tôi nữa.

— Không sao ạ, thưa bà, - Raoul đáp. - Trái lại trong ngày hôm ấy ông ấy còn giành được một vinh quang to lớn, ông ấy đã có vinh dự được Ngài Hoàng Thân ôm hôn ngay tại chiến trường.

Nàng công chúa vỗ hai tay vào nhau, nhưng rồi xấu hổ vì đã để mình bị lôi cuốn theo cách biểu hiện nỗi vui mừng như vậy, cô hơi quay mặt đi và cúi xuống một bình cắm đầy hoa hồng như để hít mùi hương.

— Nào, hãy xem Bá Tước nói gì, - Hoàng Hậu bảo.

— Tôi có vinh dự được thưa với Lệnh Bà, là Bá Tước viết nhân danh phụ thân ông.

— Vâng.

Hoàng Hậu mở phong thư và đọc:

Thưa Lệnh Bà Hoàng Hậu,

Không có vinh dự được tự mình viết cho Lệnh Bà do bị thương ở bàn tay phải, tôi phải nhờ con trai tôi viết, Bá Tước De Guise mà bà đã biết là một kẻ tôi tớ của bà giống như cha nó, để thưa với bà rằng chúng tôi vừa mới thắng trận ở Lens, và chiến thắng ấy nhất định sẽ tạo quyền lực cho Giáo Chủ Mazarin và Hoàng Hậu trong những công việc của Châu Âu. Nếu Lệnh Bà tin ở lời khuyên của tôi, thì xin Lệnh Bà tranh thủ cơ hội này đến Chính Phủ của Nhà Vua để yêu cầu sự giúp

đỡ đối với phu quân tôn kính của bà.

Tử Tước De Bragelonne, người có vinh dự được chuyển bức thư này đến Lệnh Bà là bạn của con trai tôi mà ông ta đã cứu mạng. Đó là một nhà quý tộc mà Lệnh Bà có thể hoàn toàn tin cậy, trong trường hợp Lệnh Bà có điều gì cần dặn miệng hoặc viết gửi cho tôi. Tôi rất vinh dự được tỏ lòng kính trọng…

Thống Chế De Grammont

Do có chuyện giúp đỡ công việc cho Bá Tước, Raoul không tránh khỏi quay đầu lại phía nàng công chúa trẻ tuổi và anh đã nhìn thấy trong mắt cô một biểu hiện vô cùng biết ơn Raoul. Không còn hồ nghi gì nữa, con gái Vua Charles I đã yêu bạn anh.

— Trận Lens đã thắng - Hoàng Hậu nói. - Ở đấy người ta vui mừng, người ta thắng trận! Phải, Thống Chế De Grammont nói đúng, điều đó làm thay đổi bộ mặt các công việc của họ; nhưng các bạn ạ, tôi rất sợ rằng nó chẳng giúp ích gì cho công việc của chúng ta, nếu không chừng còn làm hại. Cái tin này mới mẻ, ông ạ, - Hoàng Hậu nói tiếp, - Tôi xin cảm ơn ông đã khẩn trương mang đến cho tôi; không có ông, không có bức thư này, thì có lẽ đến ngày mai ngày kia, tôi mới là kẻ cuối cùng ở Paris biết tin này.

— Thưa Lệnh Bà, - Raoul nói, - cung Louvre là cung thứ hai tin tức này đến; chưa ai biết tin này đâu. Tôi đã thề với Bá Tước De Guise là sẽ mang thư này đến Lệnh Bà trước cả khi đến ôm hôn vị đỡ đầu của tôi.

— Vị đỡ đầu của ông cũng họ Bragelonne như ông ư? - Huân Tước De Winter hỏi - Ngày xưa tôi cũng có quen một ông Bragelonne, ông ấy còn sống chứ?

— Không, thưa ông, ông ta chết rồi. Vị đỡ đầu của tôi là là bà con thân thích của ông ta đã giúp tôi thừa kế lãnh ấp mà ông ta mang tên.

Hoàng Hậu không khỏi quan tâm đến chàng thanh niên tuấn tú và hỏi:

— Này ông, vị đỡ đầu ông tên là gì?

Chàng thanh niên cúi mình đáp:

— Thưa bà, Bá Tước De La Fère.

De Winter giật bắn người kinh ngạc; còn Hoàng Hậu nhìn anh mà tươi tỉnh mặt mày. Bà reo lên:

— Bá Tước De La Fère! Có đúng là ông nói cái tên họ ấy không?

Còn De Winter không tin ở điều mình nghe nữa. Đến lượt ông reo lên:

— Bá Tước De La Fère! Ôi! Ông ơi, hãy trả lời tôi đi, tôi van ông đấy. Bá Tước De La Fère mà tôi quen có phải là một lãnh chúa tuấn tú và dũng cảm làm ngự lâm quân của Vua Louis XIII và nay đã khoảng bốn bảy, bốn tám tuổi không?

— Thưa ông, hoàn toàn đúng như vậy.

— Và phụng sự dưới một biệt danh?

— Dưới cái tên Athos. Mới gần đây thôi, tôi có nghe ông D'Artagnan là bạn ông gọi ông bằng tên ấy!

— Đúng rồi, thưa bà, đúng rồi. Ơn trời! - De Winter nói, rồi hỏi Raoul - Ông nhà ở Paris à?

Rồi lại trở về với Hoàng Hậu, ông nói:

— Hãy hy vọng, hãy hy vọng nữa. Thượng Đế tuyên bố ủng hộ chúng ta, bởi vì đã cho tôi gặp lại vị quý tộc ấy một cách thật là thần kỳ, ông ấy bây giờ ở chỗ nào, ông làm ơn chỉ cho tôi với.

— Bá Tước De La Fère ở phố Guénégaud, khách sạn Grand Roi Charlemagne.

— Cảm ơn ông. Nhờ ông nói với vị bạn cao quý ấy là hãy nán ở nhà, lát nữa tôi sẽ đến ôm hôn ông ấy.

— Thưa ông, tôi xin vui lòng tuân lệnh ông, nếu như Hoàng Hậu đây cho tôi cáo lui.

— Hãy đi đi, Tử Tước Bragelonne, - Hoàng Hậu nói, - Và hãy yên lòng về niềm thân ái của chúng tôi.

Raoul cung kính cúi mình trước hai bà chúa, chào De Winter và đi ra.

De Winter và Hoàng Hậu tiếp tục trò chuyện một lát, nói thì thầm để cô công chúa không nghe thấy, nhưng sự đề phòng ấy là vô ích, vì cô ta đang trò chuyện với những suy nghĩ riêng tư của mình. Đến lúc De Winter xin cáo lui, Hoàng Hậu nói:

— Hãy nghe đây, Huân Tước, tôi còn giữ cây thánh giá bằng kim cương này, nó là của mẹ tôi, và tấm hình thánh Misen này, nó là của chồng tôi, hai thứ đáng giá khoảng năm mươi nghìn livres. Tôi đã thề rằng thà chết đói bên cạnh những của tin quý báu này, chứ không cầm bán. Nhưng giờ đây hai đồ tư trang này có thể có ích cho chồng tôi hoặc cho những người bảo vệ ngài, cần phải hy sinh tất cả cho niềm hy vọng ấy. Ông hãy cầm lấy, và nếu cần tiền cho chuyến viễn chinh, thì cứ bán đi, đừng ngại gì cả, Huân Tước ạ, cứ bán đi. Nhưng nếu ông có cách để giữ nó lại thì xin Huân Tước hãy nhớ rằng tôi coi như ông đã giúp cho tôi một công vụ lớn nhất mà một nhà quý tộc có thể làm cho một bà Hoàng Hậu, và đến ngày thành đạt của tôi, người nào mang tấm hình và cây thánh giá này đến cho tôi sẽ được tôi và các con cái của tôi ban phước.

— Thưa Lệnh Bà - De Winter nói, - Lệnh Bà sẽ được phụng sự bởi một người tận tụy. Tôi sẽ đưa gửi ở nơi chắc chắn hai vật này mà tôi sẽ không nhận nếu như còn lại chút của cải của gia tài cũ của tôi; nhưng tài sản của tôi đã bị tịch thu, tiền mặt đã cạn, và chúng tôi cũng đã phải đem cầm bán tất cả những gì mình có, trong một giờ nữa tôi sẽ đến chỗ Bá Tước De La Fère và ngày mai Lệnh Bà sẽ có một thư trả lời dứt khoát.

Hoàng Hậu giơ tay ra, De Winter cung kính hôn lên. Rồi bà quay về phía con gái mà nói:

— Huân Tước ơi, ông có nhiệm vụ đưa lại cho con bé này một cái gì đó của cha nó.

De Winter ngạc nhiên, chẳng hiểu Hoàng Hậu định nói gì. Cô bé Henriette bèn tiến lại, vừa mỉm cười vừa đỏ mặt và giơ trán về

phía vị quý tộc. Cô nói:

— Ông hãy nói với cha tôi rằng, dù là Vua hay kẻ lẩn trốn, dù chiến thắng hay chiến bại hùng cường hay nghèo khó, bao giờ Người vẫn có ở tôi một đứa con gái ngoan ngoãn và thân thương.

— Thưa bà, tôi hiểu, - De Winter đáp và đụng môi lên trán cô Henriette.

Rồi ông ra đi, không có ai đưa đường, đi qua những gian phòng hoang vắng, tối tăm, vừa đi vừa lau những giọt nước mắt, mà chai sạn như ông suốt năm mươi năm trong cuộc sống cung đình, ông cũng không ngăn nổi rơi lệ trước sự bất hạnh vương hầu vừa thật là trang nghiêm vừa thật là sâu sắc.

CHƯƠNG XLI
Chú và cháu

Con ngựa và người hầu của Winter đợi ông ở ngoài cổng. Ông đi về phía nơi ở của mình vẻ tư lự và chốc chốc lại quay lại ngắm nhìn bề mặt của cung Louvre lặng lẽ và tối tăm, chợt ông nom thấy một kỵ sĩ có thể nói là tách ra khỏi bức tường và đi theo sau ông cách một quãng; ông nhớ lại rằng khi ra khỏi Hoàng Cung, ông cũng đã nom thấy một cái bóng như vậy. Người hầu của De Winter theo sau một vài bước cũng dõi nhìn theo tay kỵ sĩ ấy với vẻ lo ngại.

— Tony, - vị quý tộc gọi và ra hiệu cho tên hầu đến gần.

— Thưa Đức Ông, tôi đây.

Và tên hầu đến ngay bên cạnh chủ.

— Anh có nhìn thấy người kia đang theo dõi chúng ta không?

— Thưa Đức Ông, có ạ.

— Hắn là ai thế?

— Thưa, tôi không biết ạ; tuy nhiên tôi thấy hắn đi theo Đức Ông từ Hoàng Cung, dừng lại ở cung Louvre để đợi ngài ra, rồi từ cung Louvre đi theo ngài.

“Một tên do thám nào đó của Giáo Chủ chăng?” - De Winter nói riêng với mình, - Này ta cứ làm như không biết hắn theo dõi.

Rồi thúc ngựa, ông dấn sâu vào trong mê lộ các phố xá dẫn đến khách sạn ông nghỉ ở phía đầm lầy. Đã từng ở lâu Quảng Trường Hoàng Gia, Huân Tước De Winter rất tự nhiên trở về gần nơi ở cũ.

Kẻ lạ mặt cho ngựa phi nước đại.

De Winter đến khách sạn và lên phòng mình, tự nhủ là phải quan sát tên gián điệp. Nhưng ông vừa mới đặt đôi găng và cái mũ lên bàn, thì ông trông thấy trong chiếc gương trước mặt một người

hiện lên ở ngưỡng cửa. Ông quay lại thì Mordaunt đã ở trước mắt ông. De Winter tái mặt và đứng yên còn Mordaunt đứng ở ngưỡng cửa vẻ lạnh lùng hăm dọa và giống hệt bức tượng nhà võ sĩ.

Một giây lát im lặng băng giá giữa hai người.

— Này ông - De Winter nói- tôi tưởng rằng đã làm cho ông hiểu rằng sự quấy nhiễu này làm tôi mệt mỏi. Hãy rút lui đi hoặc tôi sẽ gọi người đuổi ông ra ngay. Tôi không phải là bác của ông. Tôi không quen biết ông!

— Bác của tôi- Mordaunt đáp lại bằng giọng khàn khàn và giễu cợt - Ông lầm rồi, lần này ông sẽ không đuổi như ông đã làm ở London, ông chẳng dám. Còn việc chối bỏ tôi là cháu của ông, ông nghĩ đến việc đó hai lần, khi mà bây giờ tôi đã biết được khối điều mà cách đây một năm tôi chưa biết.

— Điều mà ông biết được can hệ gì đến tôi đâu! - De Winter nói.

— Ồ! Can hệ lắm chứ. Ông bác của tôi ạ, tôi chắc chắn như vậy và lát nữa ông sẽ đồng ý với tôi ngay, - hắn nói thêm với một nụ cười làm ớn lạnh các mạch máu của người nghe. - Khi tôi đến nhà ông lần đầu tiên ở London là để hỏi ông về tài sản của tôi ra sao; khi tôi đến lần thứ hai là để hỏi ông cái gì đã bôi nhọ tên họ tôi. Lần này tôi đến đây là để hỏi ông một vấn đề khủng khiếp khác hẳn mọi vấn đề kia, để nói với ông như Chúa nói với kẻ giết người đầu tiên: “Cain, mày đã làm gì thằng em Abel của mày?[237] ”. Huân Tước, ông đã làm gì chị gái của ông, người chị gái là mẹ của tôi ấy?

De Winter lùi bước trước ánh mắt nảy lửa ấy.

— Mẹ ông ư? - Ông nói.

— Phải mẹ tôi, - người thanh niên đáp và gật mạnh đầu.

De Winter cố gắng vùi mình trong ký ức để tìm một nỗi căm thù mới và ông kêu lên:

— Cứ đi tìm kiếm xem bà ta ra sao, đồ khốn kiếp, và hãy xuống hỏi địa ngục có lẽ địa ngục sẽ trả lời ông đấy!

Người thanh niên liền tiến bước cho đến lúc mặt đối mặt với De Winter. Với nét mặt nhợt nhạt vì đau đớn và căm giận và giọng nói trầm trầm, Mordaunt khoanh tay nói:

— Tôi đã hỏi tên đao phủ ở Béthune, và tên đao phủ Béthune đã trả lời cho tôi biết.

De Winter ngồi phịch xuống ghế như bị sét đánh và muốn trả lời mà không được.

— Đúng thế, phải không? - Mordaunt nói tiếp, - Với từ đó mọi việc được cắt nghĩa, với chiếc chìa khóa đó, vực thẳm mở ra. Mẹ tôi được thừa kế chồng bà và ông đã ám sát mẹ tôi! Tên họ tôi bảo đảm cho tôi tài sản của cha tôi thì ông đã tước bỏ tên họ của tôi. Rồi khi đã tước bỏ tên họ của tôi, ông tước đoạt luôn cả tài sản của tôi. Bây giờ thì tôi chẳng còn lấy làm lạ vì sao ông từ chối thừa nhận tôi. Khi người ta đã là kẻ cưỡng đoạt mà gọi kẻ bị người ta làm cho nghèo khổ bằng cháu thì thật là khó coi, cũng như khi người ta đã là kẻ giết người mà đi gọi kẻ bị người ta làm cho mồ côi bằng cháu!

Những lời lẽ ấy gây một tác dụng trái hẳn lại điều mà Mordaunt chờ đợi. De Winter nhớ lại Milady là một con quái vật như thế nào. Ông trở lại trầm tĩnh và trịnh trọng, chịu dựng cái nhìn phẫn khích của người thanh niên bằng cái nhìn nghiêm khắc của mình. Ông nói:

— Ông muốn đi sâu vào cái điều bí mật ghê gớm ấy phải không? Thế thì được! Hãy hiểu rõ người đàn bà mà hôm nay ông đến đòi thanh toán với tôi. Người đàn bà ấy chắc chắn đã đầu độc anh trai tôi. Và để thừa kế tôi, mụ định ám sát cả tôi nữa; tôi có chứng cứ. Ông sẽ nói gì về điều đó?

— Tôi sẽ nói đó là mẹ tôi!

— Mụ ấy đã dùng bàn tay của một con người trước kia vốn tử tế, đứng đắn và trong sạch để đâm chết Quận Công De Buckingham đáng thương. Ông sẽ nói gì về tội ác đó mà tôi có đủ bằng chứng?

— Đó là mẹ tôi!

— Trở sang Pháp, đến tu viện các nữ tu sĩ Augustins ở Béthune, mụ đã đầu độc một thiếu phụ được một kẻ thù của mụ yêu mến. Tội ác ấy có khiến ông tin ở công lý của sự trừng phạt không? Tôi có bằng chứng về tội ác ấy?

— Đó là mẹ tôi! - Gã thanh niên gào lên đến lần thứ ba, mà lần sau đều mạnh mẽ hơn lần trước.

— Cuối cùng chứa chất đầy những tội giết người, những chứng dâm loạn, nhơ nhuốc trước mọi người và vẫn còn hung hăng đe dọa như một con báo khát máu, mụ đã quỵ trước búa rìu của những con người mà mụ đã làm cho khổ sở, mặc dầu họ chẳng hề làm tổn hại cho mụ một chút nào. Mụ đã tìm được những quan tòa mà những âm mưu hại người xấu xa của mụ đã triệu đến. Và cái người đao phủ mà ông đã gặp, người đao phủ đã kể lại tất cả cho ông, ông chắc như vậy, nếu người đao phủ ấy đã kể hết cho ông, hẳn là ông ta đã phải nói rằng ông ta đã run lên vì vui sướng khi trả thù mụ về nỗi hổ nhục và vụ tự sát của em trai ông ta. Là người đàn bà hư hỏng, là người vợ ngoại tình, là đứa em bất mục, sát nhân, đầu độc, ghê tởm đối với mọi người biết mụ, đối với mọi dân tộc đã đón nhận mụ trong lòng mình, mụ ta chết bị cả đất trời nguyền rủa. Đấy, người đàn bà ấy là như vậy đó!

Một cơn nức nở còn mạnh hơn cả ý chí của Mordaunt xé họng anh ta và dồn máu lên khuôn mặt nhợt nhạt; anh ta nắm chặt tay, mặt ròng ròng mồ hôi tóc dựng tua tủa trên trán như tóc Hamlet anh ta thét lên vì điên giận nghiến ngấu:

— Ông hãy im đi! Đó là mẹ tôi! Những sự phóng túng của bà, tôi không biết; những tật xấu của bà, tôi không hay, những tội ác của bà, tôi không rõ! Nhưng điều mà tôi biết, ấy là tôi có một người mẹ ấy là năm người đàn ông hùa nhau chống lại một người đàn bà, giết chết bà một cách lén lút, giữa đêm khuya lặng lẽ, như những kẻ hèn nhát! Điều mà tôi biết là ông đã ở đó, thưa ông, là ông có mặt ở đó, ông chú của tôi ạ, và ông cũng nói như những kẻ khác và còn cao giọng hơn là khác: Mụ ta cần phải chết! Vậy thì tôi báo trước cho ông biết, ông hãy nghe cho kỹ những lời này và nó phải được khắc sâu trong trí nhớ của ông để ông không bao giờ quên: Vụ giết người này đã cướp đi của tôi tất cả, vụ giết người này đã làm cho tôi hư hại, tàn tạ không nguôi, tôi đòi phải thanh toán món nợ này với ông trước hết, rồi đến những kẻ đồng loã của

ông khi nào tôi biết rõ chúng.

Lửa căm thù trong ánh mắt, bọt sùi ra bên mép, nắm tay giơ ra, Mordaunt đã tiến thêm một bước, một bước khủng khiếp và đe dọa về phía De Winter.

De Winter đặt bàn tay lên chuôi kiếm và nói với nụ cười của người đã từng ba mươi năm đùa giỡn với cái chết.

— Ông muốn ám sát tôi phải không? Thế thì tôi sẽ thừa nhận ông là cháu tôi, vì ông đúng là con trai của mẹ ông.

Mordaunt cố bắt những thớ thịt trên khuôn mặt mình, những cơ bắp trong người mình trở lại vị trí cũ và lặn đi, rồi nói:

— Không, tôi sẽ không giết ông. Ít ra là trong lúc này, bởi vì mất ông tôi sẽ không phát hiện ra những kẻ kia. Nhưng khi nào tôi biết rõ chúng, thì ông hãy run sợ; tôi đã đâm tên đao phủ xứ Béthune, tôi đã đâm hắn không thương hại, không dung tha, mà đấy là kẻ phạm tội ít nhất trong tất cả bọn ông.

Dứt lời người thanh niên đi ra và xuống cầu thang một cách bình thản để khỏi bị chú ý, rồi khi xuống đến thềm dưới, anh ta đi qua trước mặt Tony, hắn đang cúi mình xuống lan can và chỉ đợi một tiếng kêu của chủ là lên ngay với ông.

Nhưng De Winter không gọi, bải hoải, rã rời, ông vẫn đứng nguyên và lắng tai nghe; rồi chỉ đến lúc nghe tiếng vó ngựa xa dần, ông mới buông mình xuống ghế mà nói:

“Lạy Chúa Xin cảm ơn Người, vì hắn mới chỉ biết có mình tôi”.

CHƯƠNG XLII
Tình phụ tử

Trong khi cái cảnh khủng khiếp kia diễn ra ở nhà Huân Tước De Winter, thì Athos ngồi bên cửa sổ phòng mình khuỳnh tay tì lên bàn đầu nghiêng trên bàn tay, đang nghe cả bằng tai và bằng mắt Raoul kể lại những chuyện phiêu lưu trong chuyến viễn du và những chi tiết của trận đánh.

Khuôn mặt tuấn tú và thanh cao của vị quý tộc biểu hiện một niềm hạnh phúc khôn tả trước câu chuyện kể bằng những nỗi xúc động đầu tiên thật là tươi mát và thuần khiết. Athos nuốt từng âm thanh của giọng nói ấu thơ đã biết say sưa với những tình cảm đẹp đẽ giống như người ta thưởng thức một khúc nhạc du dương. Anh đã quên đi những gì là u ám trong quá khứ, là vần vũ trong tương lai. Dường như sự trở về của đứa trẻ thân yêu ấy đã biến cả những nỗi lo sợ kia thành những niềm hy vọng. Athos sung sướng, sung sướng như chưa từng bao giờ được như vậy.

— Bragelonne, thế anh đã chứng kiến và tham dự vào trận đánh lớn ấy à? - Người lính cựu ngự lâm hỏi.

— Thưa ông, vâng.

— Anh nói trận đánh gay go lắm phải không?

— Ngài Hoàng Thân đã thân chinh công kích mười một lần.

— Đó là một nhà quân sự vĩ đại, Bragelonne ạ.

— Đó là một vị anh hùng, thưa ông. Tôi không rời mắt khỏi ngài một lúc nào. Ôi! Thưa ông, thật là đẹp đẽ biết bao được có tên gọi là Condé… và được mang tên Ngài như vậy!

— Bình tĩnh và huy hoàng phải không?

— Bình tĩnh như trong một cuộc duyệt binh và huy hoàng như trong một lễ hội. Khi chúng tôi tiếp cận quân thù là vẫn đi bước thường; có lệnh cấm chúng tôi nổ súng trước và chúng tôi cứ tiến

thẳng đến quân Tây Ban Nha, chừng ở trên một điểm cao súng kẹp bên đùi. Đến cách chúng ba chục bước. Hoàng Thân quay lại phía binh lính mình và nói: “Hỡi các con, các con sắp phải chịu một loạt đạn điên cuồng, nhưng sau đó hãy yên trí, các con sẽ làm cỏ chúng nó”. Lúc ấy chiến trường im phăng phắc cả ta và địch đều nghe rõ những lời đó. Rồi vung kiếm lên ngài hô: “Thổi kèn lên!”

— Hay, hay… Trong trường hợp như vậy, anh cũng sẽ làm như thế chứ, Raoul?

— Tôi e khó, thưa ông, vì tôi thấy điều ấy thật là đẹp đẽ và lớn lao quá. Khi còn cách hai chục bước, chúng tôi thấy những nòng súng trường chỉa xuống như một đường kẻ lấp lánh vì phản chiếu ánh nắng mặt trời. “Đi bước thường, các con, đi bước thường, - Hoàng Thân nói, - Đây là lúc…”

— Anh có sợ hãi không, Raoul? - Bá Tước hỏi.

— Thưa ông, có chứ, - chàng thanh niên thật thà đáp, - tôi thấy lạnh buốt trong tim và khi nghe tiếng “Bắn!” bằng tiếng Tây Ban Nha trong hàng ngũ địch, tôi nhắm nghiền mắt lại và nghĩ đến ông.

— Thật chứ, Raoul - Athos nói và siết chặt tay anh.

— Thưa ông, vâng. Cùng lúc ấy một tiếng nổ dữ dội vang lên tưởng như địa ngục đang mở ra và những ai không bị giết đều cảm thấy lửa nóng rát. Tôi mở mắt ra, ngạc nhiên thấy mình không chết hoặc ít ra, cũng bị thương; một phần ba đội kỵ binh ngã lăn ra đất, tơi tả máu me. Lúc ấy tôi gặp ánh mắt Hoàng Thân; tôi chỉ còn nghĩ đến một điều là ngài nhìn tôi. Tôi thúc ngựa và xông vào giữa hàng ngũ quân thù.

— Hoàng Thân có nói gì với anh không?

— Khi Hoàng Thân sai tôi đi theo theo đội ngũ Paris với ông De Châtillon mang tin tức này và những lá cờ địch thu được về dâng Hoàng Hậu. Ít ra Hoàng Thân đã nói với tôi như thế này: "Cứ đi đi, quân địch sẽ không tập hợp được trong vòng mười lăm ngày. Từ giờ đến đó tôi chưa cần đến anh. Anh hãy về ôm hôn nhưng người mà anh yêu mến và yêu mến anh. Và hãy nói với cô em De Longueville của tôi rằng tôi cảm ơn cô về món quà mà cô tặng tôi

khi giao anh cho tôi". Và thưa ông, tôi đã về đây. - Raoul nói thêm và nhìn Bá Tước với nụ cười yêu thương sâu sắc, - vì tôi nghĩ rằng ông sẽ rất vui lòng gặp lại tôi.

Athos kéo chàng thanh niên về mình và hôn lên trán anh như đối với một cô con gái.

— Như thế là, - Athos nói, - anh đã được vang danh lên rồi đó, Raoul ạ! Anh đã có những Công Tước là bạn bè, một vị Thống Chế Pháp Quốc làm cha nuôi, một Thân Vương là chỉ huy và trong cùng một hôm trở về anh được hai bà Hoàng Hậu tiếp đón: thật là tuyệt diệu đối với một lính dự bị

— À! Thưa ông, - Raoul bỗng nhiên reo lên, - Ông làm tôi nhớ đến một việc mà tôi lãng quên trong lúc vội vã kể lại những chiến công của mình. Ấy là trong lúc ở chỗ Hoàng Hậu Anh Quốc, có một vị quý tộc khi tôi nói đến tên ông đã thốt lên một tiếng reo kinh ngạc và mừng rỡ. Ông ấy nói là bạn của ông, hỏi địa chỉ của ông và bảo sẽ đến thăm ông.

— Tên ông ta là gì?

— Thưa ông tôi không dám hỏi ông ta nhưng mặc dầu ông ta nói năng rất lịch sự, qua giọng nói, tôi đoán ông ta là người Anh.

— A! - Athos kêu lên.

Và đầu anh cúi xuống như để tìm một kỷ niệm. Rồi khi anh ngẩng đầu lên: Sự hiện diện của một người đứng trước cánh cửa hé mở đập vào mắt anh. Ông ta nhìn anh với vẻ cảm động.

— Huân Tước De Winter - Bá Tước reo lên - Ôi, bạn của tôi!

Và hai nhà quý tộc ôm hôn nhau giây lát. Rồi Athos nắm lấy hai bàn tay ông nhìn ông và hỏi:

— Ông có điều gì vậy. Tôi đang vui vẻ bao nhiêu thì trông ông buồn rầu bấy nhiêu?

— Phải đúng thế, bạn thân mến ạ, và tôi có thể nói là hơn thế nữa kia; vì rằng trông thấy ông nỗi lo sợ của tôi còn tăng lên gấp đôi.

Và De Winter nhìn xung quanh mình như để tìm sự vắng vẻ. Raoul hiểu rằng hai người bạn cần nói chuyện riêng nên tự rút lui ra ngoài một cách lặng lẽ.

— Nào, bây giờ còn có hai ta - Athos nói - Ta hãy nói chuyện về ông.

— Trong khi có riêng mình chúng ta, hãy nói chuyện về chúng ta. - Huân Tước De Winter đáp - Hắn đang ở đây!

— Ai?

— Con trai Milady.

Athos lại lần nữa bị xúc động bởi cái tên nó theo đuổi anh như một tiếng vang không tránh khỏi, ngập ngừng một lát, khẽ chau mày rồi nói bằng một giọng bình thản.

— Tôi có biết.

— Ông biết rồi à?

— Phải, Grimaud đã gặp hắn ở quãng giữa Béthune và Arras và bác ta chạy ngay về đây để báo cho tôi biết về sự xuất hiện của hắn.

— Grimaud biết hắn à?

— Không, nhưng bác ta đã đứng bên giường một người sắp chết có biết hắn ta.

— Người đao phủ Béthune! - Winter kêu lên.

— Ông biết chuyện đó à? - Athos ngạc nhiên hỏi.

— Hắn vừa mới rời khỏi chỗ tôi, - Winter đáp, - hắn đã nói hết với tôi rồi! Bạn ơi, thật là một cảnh ghê gớm! Sao chúng ta không bóp chết đứa con cùng với mẹ nó nhỉ!

Giống như mọi bản chất cao thượng. Athos không truyền lại cho người khác những ấn tượng buồn phiền mà anh cảm nhận. Trái lại, anh hấp thụ chúng vào mình và bắt trả lại thay vào chỗ chúng những hy vọng và niềm an ủi. Dường như những đau khổ riêng tư

của anh khi ra khỏi tâm hồn được biến thành những nỗi vui mừng cho những người khác. Nỗi kinh hoàng tự nhiên mà anh cảm thấy lúc ban đầu bị sự suy luận xua tan, anh nói:

— Ông lo sợ cái gì cơ chứ? Chúng ta ở đây chẳng phải để tự bảo vệ mình sao? Cái gã trẻ tuổi ấy phải chăng là một kẻ ám sát chuyên nghiệp, một tên uống máu người không tanh? Hắn có thể đã giết đao phủ Béthune trong một cơn cuồng loạn, nhưng giờ đây cơn thịnh nộ của hắn đã nguôi.

De Winter mỉm cười buồn bã lắc đầu và nói:

— Ông không còn biết cái máu của nó nữa sao?

— Ô hay! - Athos gượng cười nói. - Sang thế hệ thứ hai nó đã mất bớt tính hung bạo rồi. Vả chăng, bạn ơi, Thượng Đế đã báo trước cho chúng ta để đề phòng rồi. Chúng ta chẳng thể làm gì khác hơn là chờ đợi. Ta hãy chờ đợi. Nhưng, như tôi nói lúc đầu ấy, ta hãy nói về ông đi. Cái gì đã dẫn ông tới Paris?

— À một vài việc quan trọng mà ông sẽ biết sau. Nhưng sao tôi nghe nói bên chỗ Hoàng Hậu Anh Quốc rằng ông D'Artagnan thuộc phe Mazarin. Xin bạn hãy tha thứ cho cái tính thẳng thắn của tôi. Tôi chẳng thù ghét mà cũng chẳng chê trách gì Giáo Chủ, và ý kiến của ông đối với tôi bao giờ chẳng là thiêng liêng. Liệu ngẫu nhiên mà ông có ở phe Giáo Chủ không?

— Ông D'Artagnan đang ở trong quân ngũ, - Athos nói. - Ông ta là người lính và phải phục tùng quyền lực thiết chế. Ông D'Artagnan không giàu có và cần sinh sống bằng cấp bậc trung úy của mình. Những nhà triệu phú như ông ở Pháp hiếm lắm, Huân Tước ạ.

— Than ôi. - De Winter nói, - tôi cũng nghèo bằng và còn nghèo hơn ông ta. Nhưng ta hãy trở lại chuyện ông đi.

— Nào! Ông muốn biết tôi có phải người phe Mazarin không ư? Không, nghìn lần không- Cũng xin Huân Tước tha thứ cho cái tính thẳng thắn của tôi.

De Winter đứng lên và siết chặt Athos trong vòng tay mình.

— Xin cảm ơn Bá Tước, - Ông nói, - Xin cảm ơn về cái tin vui này.

Ông có thấy tôi vui mừng và trẻ hẳn ra không? À! Ông không phải người phái Mazarin - Hay lắm! Với lại điều kiện ấy là không thể có được. Nhưng, xin lỗi ông lần nữa nhé, ông có tự do không?

— Ông muốn nói tự do là thế nào?

— Tôi muốn hỏi ông có vợ không?

— A! Về chuyện đó thì không - Athos mỉm cười nói.

— Nghĩa là cái cậu thiếu niên thật là khôi ngô, thật là phong nhã, thật là duyên dáng kia…

— Là một đứa trẻ mà tôi nuôi nấng từ bé, mà nó cũng không biết biết cả cha nó nữa.

— Tốt lắm. Ông vẫn như xưa. Athos oai phong và hào hiệp.

— Nào, Huân Tước, ông cần hỏi gì tôi?

— Ông vẫn còn Porthos và Aramis là bạn chứ?

— Và thêm vào D'Artagnan, Huân Tước ạ. Chúng tôi vẫn là bốn người bạn hết lòng vì nhau như xưa kia; nhưng nếu là chuyện phụng sự Giáo Chủ hay chống lại ông ta, là người Mazarin hay Fronde, thì chúng tôi chỉ có hai thôi.

— Ông Aramis cùng phe với D'Artagnan à? - Huân Tước De Winter hỏi.

— Không, - Athos nói, - Ông Aramis cho tôi cái vinh hạnh là chia sẻ niềm tin với tôi.

— Ông có thể giúp tôi liên lạc với người bạn đến là phong nhã và trí tuệ ấy không?

— Tất nhiên, khi nào ông thấy thích hợp.

— Ông ta có thay đổi gì không?

— Ông ta làm Tu Viện Trưởng, có thế thôi.

— Ông đã làm tôi kinh hãi đấy. Nghề nghiệp ấy buộc ông ta từ

chối những chuyện mưu đồ lớn.

— Trái hẳn lại, - Athos mỉm cười nói, - Chưa bao giờ ông ta lại mang chất ngự lâm quân nhiều đến thế kể từ khi ông ta là Tu Viện Trưởng và ông sẽ tìm thấy ở ông ta một Galaor thực sự. Ông có muốn để tôi bảo Raoul đi tìm ông ấy không?

— Cảm ơn Bá Tước có thể sẽ không tìm thấy ông ấy ở nhà vào giờ này. Nhưng ông có thể đảm bảo về ông ta…

— Như về chính tôi.

— Ông có thể hẹn ông ấy đến với tôi vào mười giờ sáng mai trên cầu cung Louvre được không?

— À, à! - Athos nói - ông có một cuộc đấu kiếm?

— Vâng, thưa Bá Tước, một cuộc đấu kiếm đẹp đẽ, một cuộc đấu kiếm mà tôi hy vọng các ông sẽ có mặt.

— Chúng ta sẽ đi đâu. Huân Tước?

— Tới chỗ Hoàng Hậu Anh Quốc. Lệnh Bà có sai tôi giới thiệu các ông với Lệnh Bà, Bá Tước ạ!

— Hoàng Hậu biết tôi sao?

— Chính là tôi biết ông.

— Bí ẩn. - Athos nói. - nhưng không sao, khi mà ông đã hiểu cách phải xử trí thì tôi không hỏi gì thêm đâu. Huân Tước, ông có ban cho tôi cái vinh hạnh được ăn tối cùng ông không?

— Cảm ơn Bá Tước, - De Winter nói - xin thú thật là cuộc viếng thăm của gã thanh niên ấy khiến tôi mất cả đói và chắc chắn là mất cả ngủ nữa. Hắn đến Paris để thực hiện một việc gì đó? Chẳng phải hắn đến để gặp tôi vì hắn không biết chuyến đi của tôi. Bá Tước ạ, gã thanh niên ấy làm tôi kinh hãi, trong người nó có một tương lai đầy máu.

— Hắn làm gì ở bên Anh?

— Đó là một trong những tín đồ cuồng nhiệt nhất của Olivier Cromwell.

— Cái gì đã gắn nó với lý tưởng ấy? Mẹ và bố nó đều là tín đồ Gia-tô giáo cơ mà?

— Hắn căm thù Nhà Vua.

— Căm thù Nhà Vua?

— Phải, vì Nhà Vua đã tuyên bố hắn là đứa con hoang, tước đoạt hết của cải của hắn và cấm hắn mang họ De Winter.

— Thế tên hắn là gì?

— Mordaunt.

— Một tên Thanh Giáo cải trang làm mục sư, đi lang thang một mình trên các đường cái nước Pháp.

— Ông bảo hắn cải trang làm mục sư à?

— Phải, ông không biết sao?

— Tôi chỉ biết những điều nó nói ra mà thôi.

— Xin Chúa tha thứ nếu tôi có báng bổ, cũng vì vậy và do tình cờ hắn đã nghe lời xưng tội của đao phủ xứ Béthune.

— Vậy thì tôi đoán ra cả rồi: Hắn do Cromwell phái đến.

— Phái đến ai?

— Đến Mazarin, và Hoàng Hậu đã đoán đúng, chúng tôi đã bị vượt trước; bây giờ mọi việc đều sáng tỏ ra với tôi rồi. Xin tạm biệt Bá Tước, hẹn ngày mai.

Trông thấy Huân Tước De Winter xao xuyến vì một nỗi lo ngại mà ông không muốn để lộ ra, Athos nói:

— Trời tối lắm mà hình như ông không có người hầu.

— Tôi có Tony, một đứa rất tốt, nhưng thật thà.

— Ơ này! Olivain, Grimaud, Blaisois, hãy mang súng trường theo và gọi Tử Tước lên đây.

Blaisois là gã thanh niên cao lớn trông nửa thằng hầu nửa nông dân mà chúng ta đã thoáng trông thấy ở lâu đài Bragelonne lúc hắn vào báo là bữa trưa đã dọn xong, và Athos đã lấy tên tỉnh nhà đặt tên cho hắn.

Năm phút sau, Raoul vào.

— Này Tử Tước, - Athos bảo, - anh hộ tống Huân Tước về khách sạn của ông và không được để ai lại gần nhé!

— A! Thưa Bá Tước, - Winter nói, - Ông coi tôi là người thế nào vậy?

— Như một người khách nước ngoài chưa hề biết Paris, - Athos đáp, - và Tử Tước sẽ dẫn đường.

De Winter siết tay anh.

— Grimaud, - Athos bảo, - bác dẫn đầu đoàn và coi chừng tên mục sư đấy?

Grimaud rùng mình rồi gật đầu và vừa chờ đợi lên đường vừa vuốt ve báng súng với một vẻ hùng hồn im lặng.

— Xin hẹn gặp lại Bá Tước ngày mai.

— Vâng, thưa Huân Tước.

Toán người đi theo phố Saint Louis. Olivain run như Sosie[238] khi thấy một tia sáng khả nghi. Blaisois khá vững vàng vì hắn không biết là đang có một mối nguy hiểm nào đó. Tony hết nhìn trái lại nhìn phải, nhưng chẳng thể nói một lời, vì không biết tiếng Pháp. Grimaud theo lệnh Athos dẫn đầu đoàn người tay cầm đuốc, tay mang súng, đi tới trước khách sạn ông De Winter ở, lấy tay đấm cửa và khi thấy có người ra mở cửa rồi thì chào Huân Tước mà chẳng nói câu nào. Lượt trở về cũng vậy. Cặp mắt sắc của Grimaud không nhìn thấy gì khả nghi ngoài một bóng đen nấp ở góc phố Guénégaud và đường kế. Cái kẻ rình mò đêm ấy khiến bác chú ý. Bác thúc ngựa về phía nó thì cái bóng đã biến mất trong một ngõ

hẻm mà bác nghĩ chẳng dại gì dấn mình vào đó..Người ta báo cáo với Athos về việc hoàn thành chuyến đi; và do lúc ấy đã mười giờ đêm, ai nấy trở về phòng mình.

Sáng hôm sau khi mở mắt ra thì chính Bá Tước đến lượt mình trông thấy Raoul ở chân giường. Chàng thanh niên đã ăn mặc chỉnh tề và đang đọc một cuốn sách mới của Chapelain.

— Dậy rồi à, Raoul? - Bá Tước hỏi.

— Vâng, thưa ông, - chàng thanh niên hơi ngập ngừng đáp, - Đêm qua tôi khó ngủ.

— Raoul! Anh mà khó ngủ ư? - Athos hỏi. - Có điều gì khiến anh bận tâm chăng?

— Thưa ông, ông sắp sửa nói rằng tôi vừa mới về chưa được bao lâu mà đã vội vã từ biệt ông, nhưng…

— Anh chỉ được nghỉ có hai ngày mà thôi à?

— Trái lại, thưa ông, tôi được nghỉ những mười ngày, song không phải là tôi muốn trở lại trại ngay đâu.

Athos mỉm cười:

— Vậy thì Tử Tước đi đâu, trừ phi đó là một điều bí mật! Anh hầu như đã thành người lớn rồi đó, bởi vì anh đã tham gia những trận chinh chiến đầu tiên, và anh có quyền muốn đi đâu thì đi, mà không cần phải hỏi tôi.

— Thưa ông, - Raoul đáp - Chừng nào mà tôi còn có diễm phúc có ông làm người che chở, tôi sẽ không bao giờ cho rằng mình có quyền tự giải thoát khỏi một sự bảo hộ thật là thân thiết đối với tôi. Tôi chỉ muốn về qua Blois một hôm thôi. Ông nhìn tôi và sắp cười.

— Không, trái lại - Athos vừa nói vừa nén một tiếng thở dài. - Tôi không cười đâu, Tử Tước ạ?

— Vậy ông cho phép chứ ạ? - Raoul vui mừng reo lên.

— Chắc chắn là như thế, Raoul.

— Trong thâm tâm ông không buồn phiền chứ?

— Không chút nào cả. Tại sao tôi buồn phiền về cái điều nó làm cho anh thích cơ chứ?

— A! Ông tốt bụng quá? - Chàng thanh niên thốt lên và làm một động tác như muốn nhảy lên bả lấy cổ Athos, nhưng sự cung kính ngăn anh ta lại.

Athos giang tay ra với anh.

— Như vậy tôi có thể đi ngay chứ?

Raoul đi mấy bước chợt nói:

— Thưa ông, tôi nghĩ đến một điều, ấy là bà Công Tước De Chevreuse rất tốt đối với tôi, chính nhờ bà mà tôi được giới thiệu với Hoàng Thân.

— Và anh đến cảm ơn bà chứ gì?

— Nhưng thưa ông, việc ấy cũng do ông quyết định.

— Raoul, anh hãy ghé qua Luynes và hỏi xem bà Công Tước có tiếp anh được không. Tôi rất vui lòng thấy anh không quên giữ lễ tiết. Anh hãy kêu Grimaud và Olivain đi theo.

— Cả hai ư, thưa ông? - Raoul ngạc nhiên hỏi. Rồi anh chào và đi ra.

Nhìn Raoul đóng cửa lại và nghe anh gọi Grimaud và Olivain với cái giọng vui mừng và ngân vang, Athos thở dài.

“Từ giã ta nhanh quá, - Athos vừa nghĩ vừa lắc đầu, nhưng nó tuân theo quy luật chung. Bản chất đã sinh ra như vậy, nó nhìn về phía trước. Dứt khoát là nó yêu con bé ấy, nhưng có phải vì yêu người khác mà nó yêu ta kém đi không?”

Athos tự thú nhận rằng mình không ngờ đến sự ra đi vội vã ấy; nhưng Raoul thật là vui sướng, đến nỗi mọi thứ trong tâm trí

Athos bị xóa nhòa đi trước cái duyên cớ ấy. Đến mười giờ mọi thứ đã sẵn sàng cho việc ra đi. Khi Athos nhìn Raoul lên ngựa thì thấy một tên hầu do bà De Chevreuse phái đến chào anh. Hắn được sai đến nói với Bá Tước De La Fère rằng bà Công Tước đã biết tin cậu thanh niên được bà che chở đã trở về và biết cả tinh thần thái độ của cậu trong chiến trận ra sao, bà rất vui lòng gửi đến cậu những lời chúc mừng.

— Hãy thưa với bà Công Tước, - Athos đáp, - rằng Tử Tước đang lên ngựa để đi đến dinh Luynes.

Rồi sau khi lại dặn dò Grimaud rất cẩn thận, Athos giơ tay ra hiệu cho Raoul có thể đi. Và chẳng suy nghĩ đi suy nghĩ lại, Athos thấy rằng để cho Raoul xa Paris lúc này có lẽ cũng chẳng gì tai hại.

CHƯƠNG XLIII
Lại một Hoàng Hậu cần sự giúp đỡ

Ngay từ sáng Athos đã báo tin cho Aramis. Anh giao thư cho Blaisois, tên đầy tớ duy nhất còn ở nhà. Hắn tìm thấy Bazin mặc áo phụ thủ hôm ấy đang phiên trực ở Nhà thờ Đức Bà. Athos đã dặn Blaisois cố gặp riêng Aramis. Nhưng hắn vốn là một tên gà tồ ngốc nghếch chỉ biết sai gì làm nấy nên đã tìm hỏi Tu Viện Trưởng D'Herblay. Bazin thì khăng khăng nói là chủ mình không có nhà, còn Blaisois thì nằng nặc đòi gặp khiến Bazin phát khùng. Thấy Bazin mặc lễ phục của người nhà thờ, Blaisois tưởng rằng bác ta có mọi đức tính của bộ quần áo ấy tức là tính kiên nhẫn và lòng nhân từ Thiên Chúa Giáo, cho nên hắn chẳng ngại ngùng lắm vì những lời chối từ và muốn vào phía trong.

Nhưng Bazin bao giờ cũng là người hầu của ngự lâm quân khi máu đã bốc lên hai con mắt ốc nhồi của bác, liền vớ lấy một cái cán chổi và vụt túi bụi vào Blaisois mà bảo:

— Anh đã lăng mạ nhà thờ, anh bạn ạ, anh đã lăng mạ nhà thờ.

Nghe tiếng ồn ào khác thường ấy, Aramis thận trọng hé cánh cửa phòng ngủ ra và xuất hiện. Thế là Bazin kính cẩn dựng cái chổi lên như bác đã thấy tên lính gác Thụy Sĩ dựng cây giáo lên ở Nhà Thờ Đức Bà. Còn Blaisois vừa nhìn con chó ngao với vẻ trách móc vừa móc túi lấy bức thư đưa cho Aramis.

— Của Bá Tước De La Fère phải không? - Aramis hỏi. - Tốt lắm.

Rồi anh trở vào chẳng buồn hỏi duyên cớ của tiếng ồn ào đó.

Blaisois rầu rĩ trở về khách sạn Grand Roi Charlemagne. Athos hỏi hắn tình hình và hắn kể lại câu chuyện vừa xảy ra.

— Đồ ngốc - Athos cười nói - Thế mày không báo là do tao sai mày đến à?

— Thưa, không ạ.

— Thế khi Bazin đã biết rõ rồi, thì hắn nói sao?

— A, thưa ông, bác ta xin lỗi đủ điều và bắt tôi phải uống cạn hai chén rượu muscat và ăn mấy cái bánh quy nhúng rượu ngon tuyệt. Nhưng cũng vậy thôi, bác ta ác như quỷ. Thế mà cũng làm phụ với thủ.

“Được - Athos nghĩ, - Aramis đã nhận thư ta rồi thì bận đến mấy cũng sẽ đến”.

Mười giờ, với tính chính xác đã thành thói quen, Athos đã có mặt ở cầu Louvre. Cùng lúc ấy, Huân Tước De Winterr đến. Họ đợi gần mười phút, Huân Tước De Winter bắt đầu lo Aramis không đến.

— Yên trí, - Athos nói anh đăm đăm nhìn về phía đường Bến Phà. - Yên trí, kìa một tu sĩ đang nện một quả đấm vào mặt một người đàn ông và cúi chào một người đàn bà chắc hẳn là Aramis rồi

Quả thật đúng là Aramis. Một gã thị dân trẻ đang đứng ngơ ngẩn giữa đường và làm vấy bùn lên người anh, anh tống cho hắn một quả đấm bắn xa đến mười bước. Cùng lúc một trong những kẻ sám hối của anh đi qua, và vì đấy là một thiếu phụ trẻ và đẹp, anh chào cô ta bằng nụ cười duyên dáng nhất.

Lát sau Aramis tới. Chúng ta biết chắc rằng anh và Huân Tước De Winter ôm hôn nhau da diết.

— Ta đi đâu bây giờ? - Aramis hỏi, - có phải sẽ đánh nhau ở chỗ kia không? Mẹ kiếp. Sáng nay tôi không mang kiếm, tôi phải về nhà lấy mới được.

— Không, - Huân Tước De Winter đáp - chúng ta đến thăm Lệnh Bà Hoàng Hậu Anh Quốc.

— A! Hay lắm! - Aramis nói, rồi anh ghé tai Athos và hỏi - Cuộc viếng thăm có mục đích gì vậy?

— Thực tình, mình cũng không biết gì cả. Có lẽ người ta yêu cầu chúng ta một sự biểu thị nào đó.

— Phải chăng về cái việc phải gió ấy? - Aramis nói.

— Trong trường hợp ấy, tôi chẳng muốn đến làm gì, vì đến lại để nhận mấy lời giáo huấn; mà từ khi tôi ban những lời giáo huấn cho kẻ khác thì tôi chẳng muốn nhận làm gì.

— Nếu là như vậy, thì Huân Tước De Winter sẽ chẳng dẫn chúng ta đến Hoàng Hậu, vì ông ấy cũng sẽ có phần. Ông ấy cùng phe với chúng ta đấy.

— À, có thế thật. Vậy thì ta đi nào.

Đến cung Louvre, Huân Tước De Winter đi vào trước, vả chăng cũng chỉ có mỗi một người gác cổng. Trong ánh sáng ban ngày, Athos, Aramis và cả người Anh đều có vẻ nhận xét thấy cảnh tiêu điều kinh khủng của cư xá mà một lòng từ thiện bủn xỉn dành cho bà Hoàng Hậu khốn khổ. Những gian phòng thênh thang trơ trụi chẳng còn đồ đạc, tường long lở lác đác, những đoạn đường gờ thếp vàng vẫn còn cầm cự trước sự bỏ hoang, các cửa sổ không còn đóng lại được và mất cả kính; không có thảm rải, không có lính canh, không có người hầu: Đó là cái đầu tiên đập vào mắt Athos và anh lặng lẽ nhắc cho bạn biết bằng cách lấy khuỷu tay hích vào người bạn và trỏ cho bạn mình xem cảnh tượng khốn cùng hiện ra trước mắt.

— Mazarin ở tốt hơn nhiều, - Aramis nói.

— Mazarin hầu như là Vua, - Athos nói, - còn bà Henriette hầu như không phải là Hoàng Hậu nữa.

— Athos này, - Aramis nói, - anh không thiết đấy thôi, chứ nếu anh muốn tỏ ra có chất hóm hỉnh thì tôi tin chắc rằng anh sẽ có nhiều hơn cái lão De Voiture khốn khổ ấy.

Athos mỉm cười.

Hoàng Hậu có vẻ chờ đợi sốt ruột lắm, vì mới nghe tiếng động đầu tiên ở gian phòng kế trước gian trong mình, bà đã đích thân ra khỏi ngưỡng cửa để đón những cận thần trong cơn hoạn nạn của bà. Bà nói:

— Mời vào, và xin có lời hoan nghênh các ông.

Các nhà quý tộc vào và vẫn đứng; nhưng Hoàng Hậu ra hiệu ngồi

và Athos làm theo. Anh vẫn nghiêm trang và điềm tĩnh, nhưng Aramis tỏ vẻ giận dữ: Cái cảnh cùng quẫn vương giả ấy khiến anh phẫn nộ, cặp mắt anh xem xét mỗi dấu vết mới của sự khốn khó mà anh nhận thấy.

— Ông xem xét cảnh xa hoa của tôi đấy ư? - bà Henriette nói và đưa cặp mắt buồn rầu nhìn quanh mình.

— Thưa Lệnh Bà, - Aramis nói - xin Lệnh Bà miễn thứ, chứ tôi không thể che giấu nỗi bất bình khi nhìn thấy người ta đối xử với con gái của Vua Henri IV ở trong cung đình nước Pháp như thế này.

— Ông đây không phải là kỵ sĩ à? - Hoàng Hậu hỏi Huân Tước De Winter.

— Ông đây là Tu Viện Trưởng D'Herblay - De Winter đáp.

Aramis đỏ mặt.

— Thưa Lệnh Bà, - Aramis nói, - tôi là Tu Viện Trưởng, đúng thế, nhưng bất đắc dĩ chưa bao giờ tôi có thiên hướng làm Tu Viện Trưởng, cái áo choàng tu sĩ này của tôi chỉ đính vào bằng một chiếc cúc và tôi luôn luôn sẵn sàng trở lại làm ngự lâm quân. Sáng nay do không biết có vinh dự được vào yết kiến Lệnh Bà, nên tôi khoác quàng khoác quấy bộ y phục này, nhưng không phải vì thế mà kém là một người mà Lệnh Bà sẽ thấy là tận tụy nhất để phụng sự Lệnh Bà trong bất cứ công việc gì mà Lệnh Bà sai khiến.

— Ông hiệp sĩ D'Herblay, - De Winter nói tiếp, - là một trong những ngự lâm quân dũng cảm của đức Hoàng Thượng Louis XIII mà tôi đã kể với Lệnh Bà… - Rồi quay về phía Athos, ông nói - Còn đây là Bá Tước De La Fère cao quý mà danh tiếng lẫy lừng Lệnh Bà đã biết rõ.

— Thưa các ông, - Hoàng Hậu nói - cách đây mấy năm, tôi có ở quanh mình những nhà quý tộc, những kho vàng, những quân đội; tôi chỉ vẫy tay một cái là tất cả được dùng cho công việc của tôi. Còn bây giờ, các ông hãy nhìn quanh tôi xem điều này hẳn làm các ông bất ngờ, nhưng để thực hiện một ý đồ cứu vớt cuộc đời tôi, tôi chỉ có Huân Tước De Winter, một người bạn hai mươi năm và các

ông đây mà tôi mới gặp lần đầu và chỉ biết là những người đồng bào của mình.

— Thưa Lệnh Bà, - Athos cúi rạp mình nói, - Thế là đủ rồi, nếu như tính mạng của ba con người có thể chuộc lại tính mạng của Lệnh Bà.

— Xin đa tạ các ông, - Hoàng Hậu nói tiếp. - Nhưng xin các ông hãy nghe đây, tôi không những là Hoàng Hậu khốn khổ nhất là còn là người mẹ bất hạnh, người vợ tuyệt vọng nhất. Các con tôi ít ra là hai người, Quận Công D'York và công chúa Charlotte đều ở xa tôi và phơi mình ra trước những đòn của kẻ thù và bọn tham vọng. Đức Vua chồng tôi thì đang kéo lê lết bên Anh một cuộc sống vô cùng đau khổ mà chắc sẽ không ngoa khi nói chắc với các ông rằng chồng tôi tìm kiếm cái chết như một điều đáng ao ước. Đây các ông xem bức thư mà chồng tôi nhờ Huân Tước De Winter mang đến cho tôi. Hãy đọc đi.

Athos và Aramis xin lỗi.

— Cứ đọc đi mà, - Hoàng Hậu nói.

Athos cất cao giọng đọc bức thư mà chúng ta đã biết và trong đó Vua Charles I hỏi xem liệu ông có được đón nhận ở Pháp hay không.

— Thế nào? - Athos hỏi sau khi đọc xong thư.

— Thế đấy! Lão ta từ chối, - Hoàng Hậu đáp.

Hai người bạn trao đổi với nhau một nụ cười khinh bỉ.

— Thưa bà, thế bây giờ phải làm gì ạ? - Athos hỏi.

— Các ông có chút lòng thương cảm đối với bao nỗi khổ cực như thế không? - Hoàng Hậu xúc động nói.

— Tôi xin thưa với Lệnh Bà rằng, Lệnh Bà muốn ông D'Herblay và tôi phải làm gì để phụng sự Lệnh Bà, chúng tôi xin sẵn sàng.

— Ôi! Quả thật ông là một tấm lòng cao quý! - Hoàng Hậu reo lên với một giọng nói ra bằng lòng biết ơn, trong khi Huân Tước De

Winter nhìn bà như có vẻ muốn nói: Tôi đã chẳng bảo đảm với bà về hai vị này đó sao?

— Thế còn ông? - Hoàng Hậu hỏi Aramis.

— Về tôi thì thưa bà, - Aramis đáp, - bất kỳ ông Bá Tước đi đâu, dù là đi đến chỗ chết, tôi cũng đi theo mà không hỏi vì sao; nhưng khi đã là việc phụng sự Hoàng Thượng, thì tôi xin đi trước Bá Tước,

Aramis nói thêm và nhìn Hoàng Hậu với tất cả vẻ duyên dáng của tuổi trẻ.

— Các ông ơi, - Hoàng Hậu nói, - cơ sự đã như vậy, các ông lại sẵn lòng tận tụy giúp đỡ một Bà Hoàng khốn khổ mà cả thiên hạ ruồng bỏ; thế thì đây là việc cần làm giúp tôi. Nhà Vua bây giờ ở một mình với mấy nhà quý tộc mà ngày ngày ông sợ mất dần đi, ở giữa đám người Scotland mà ông nghi kỵ mặc dầu chính ông cũng là người Scotland. Từ khi Huân Tước De Winter rời Đức Vua tôi không còn sống nữa, các ông ạ. Ô, có lẽ tôi đòi hỏi quá nhiều chăng, bởi vì tôi chẳng có danh vị gì để đòi hỏi. Xin các ông hãy sang nước Anh, tìm đến với Nhà Vua, làm bạn với Vua, làm những người canh giữ Vua, hãy đi bên cạnh Vua trong trận mạc, đi bên Vua cả ở trong nhà nơi cạm bẫy ngày càng dày thêm và còn nguy hiểm hơn rất nhiều mọi rủi ro của chiến tranh. Và thưa các ông, để đổi lại sự hy sinh của các ông tôi xin hứa không phải là thưởng công cho các ông đâu, vì điều đó sẽ xúc phạm các ông, mà là yêu mến các ông như một người chị và quý trọng các ông hơn tất cả những ai ngoài chồng tôi và các con tôi; tôi xin thề trước Chúa trời như vậy?

Và Hoàng Hậu từ từ và trang trọng ngước mắt lên trời.

— Thưa Bà, - Athos hỏi, - bao giờ phải đi?

— Ông bằng lòng chứ - Hoàng Hậu vui mừng reo lên.

— Vâng, thưa Lệnh Bà. Song lẽ Lệnh Bà dường như quá xa khi hứa hẹn ban cho chúng tôi một tình thân hữu cao hơn nhiều với những công lao của chúng tôi, khi chúng tôi phụng sự một Ông Hoàng thật khốn khổ và một Bà Hoàng thật đức hạnh tức là chúng tôi phụng sự Chúa. Thưa bà, chúng tôi xin dâng cả linh hồn và thể xác

cho bà.

Hoàng Hậu xúc động đến rơi nước mắt, nói:

— Ôi các ông ơi, đây là giây phút vui sướng và hy vọng đầu tiên mà mấy năm nay tôi mới lại được cảm thấy. Phải rồi, các ông phụng sự Chúa, và khả năng của tôi quá hạn chế để nhận ra một sự hy sinh như vậy, cho nên chính Chúa sẽ thưởng công cho các ông. Chúa sẽ đọc trong lòng tôi tất cả những gì tôi hàm ơn Chúa và các ông. Hãy cứu lấy chồng tôi, hãy cứu lấy Đức Vua. Và dù rằng các ông không mẫn cảm với cái giá mà các ông xứng đáng vì một hành động cao đẹp trên mặt đất này, thì hãy cho tôi hi vọng được gặp lại các ông để tự tôi cảm ơn các ông. Trong khi chờ đợi, tôi ở lại đây. Các ông có điều gì cần dặn dò tôi không? Từ giờ phút này tôi là bạn của các ông và bởi vì các ông làm những công việc của tôi, tôi phải chăm lo việc của các ông.

— Thưa Lệnh Bà - Athos nói, - tôi không yêu cầu Lệnh Bà cái gì ngoài những lời cầu nguyện.

— Còn tôi, - Aramis nói, - tôi chỉ có một mình ở trên đời và chỉ có Lệnh Bà để phụng sự.

Hoàng Hậu giơ tay cho hai người hôn và nói nhỏ với De Winter:

— Huân Tước ạ, nếu thiếu tiền, xin ông đừng do dự gì cả, hãy lấy những đồ châu báu mà tôi đã đưa cho ông, tách những hạt kim cương ra và đem bán cho một hàng Do Thái, có thể sẽ được năm sáu chục nghìn livres; nếu cần cứ tiêu đi nhưng những vị quý tộc ấy phải được đối xử như họ xứng đáng, nghĩa là như những ông Vua.

Hoàng Hậu đã chuẩn bị hai bức thư: Một do bà viết, một do công chúa Henriette con gái bà viết. Bà đưa cho Athos và Aramis mỗi người một bức đề phòng trường hợp họ bị tách rời nhau thì họ đều có cái để Vua nhận ra, rồi họ rút lui.

Xuống đến chân cầu thang, Huân Tước De Winter dừng lại nói:

— Các ông đi một ngả, tôi một ngả để người ta khỏi nghi kỵ và chín giờ tối nay chúng ta gặp nhau ở cửa ô Saint Denis. Chúng ta

sẽ dùng ngựa của chúng ta chừng nào chúng ta còn đi được, rồi sau ta sẽ đi xe trạm. Lần nữa xin cảm ơn các bạn thân mến, cảm ơn nhân danh tôi và cảm ơn nhân danh Hoàng Hậu.

Ba nhà quý tộc siết tay nhau, Huân Tước De Winter đi đường Saint Honoré, còn Athos và Aramis đi với nhau.

Khi còn lại riêng hai ngươi bạn, Aramis hỏi:

— Này Bá Tước thân mến, anh nói thế nào về việc này?

— Xấu lắm - Athos đáp, - Rất xấu.

— Thế sao anh lại chấp nhận với vẻ nhiệt tình như vậy?

— Cũng như tôi sẽ luôn luôn chấp nhận sự bảo vệ một nguyên tắc lớn, D'Herblay thân mến ạ. Các ông Vua chỉ có mạnh nhờ quý tộc, nhưng quý tộc chỉ có thể lớn lên nhờ các ông Vua. Cho nên ủng hộ nền quân chủ tức là chúng ta ủng hộ chính mình.

— Chúng ta đi sang bên kia để cho người ta ám sát mình à? Tôi căm ghét bọn Anh, chúng thô lỗ như tất cả những kẻ uống bia.

— Thế ở lại đây có hơn gì không nào? - Athos nói, - để rồi chúng ta sẽ vào nghỉ một chầu ở nhà ngục Bastille hoặc lâu đài Vincennes do đã giúp đỡ cuộc vượt ngục của ông De Beaufort hay sao? A! Hãy tin tôi, Aramis ạ, thực tình chẳng có gì phải luyến tiếc. Chúng ta tránh nhà tù. Và chúng ta hành động như những người anh hùng, việc lựa chọn thật dễ dàng.

— Đúng thế, nhưng bạn thân mến ạ, dù sao cũng phải trở lại vấn đề đầu tiên này thật dớ dẩn nhưng thật cần thiết đấy! Anh có tiền không?

— Chừng đâu như một trăm pistol mà bác quản lý trang trại gửi cho tôi hôm trước khi Bragelonne đi, nhưng tôi đã phải để năm chục cho Raoul: Một nhà quý tộc trẻ tuổi phải sống cho đàng hoàng chứ. Thế là còn lại có gần năm chục pistol. Còn cậu?

— Tôi thì chắc chắn có soát hết các túi và mở hết các ngăn kéo cũng sẽ chẳng thấy mười louis đâu. May thay Huân Tước De Winter giàu có.

— Huân Tước De Winter tạm thời bị phá sản bởi vì Cromwell hưởng các khoản thu nhập của ông ta.

— Thế mới biết, có Nam Tước Porthos thì hay biết chừng nào, - Aramis nói.

— Thế mới biết không có D'Artagnan đáng tiếc biết bao nhiêu, - Athos nói - Một túi tiền đầy căng

— Một thanh kiếm kiêu hùng?

— Hay là ta rủ bọn họ đi.

— Bí mật này không phải của chúng ta, Aramis ạ, - Athos nói - Hãy nghe tôi, đừng đưa ai vào trong chuyện riêng của chúng ta. Với lại chạy vạy như vậy chúng ta sẽ tỏ ra không tin ở chính mình. Chúng ta tiếc vậy thôi, nhưng đừng nói ra…

— Anh nói có lý. Từ giờ đến tối anh làm gì? Tôi buộc phải thu xếp hai việc.

— Liệu những việc ấy có thu xếp được không?

— Ấy! Phải thu xếp cho xong chứ!

— Việc gì vậy?

— Trước hết là một nhát kiếm với ông Chủ Giáo mà tối hôm qua tôi gặp ở nhà bà De Rambouillet và tôi thấy ông ta lên giọng với tôi một cách lạ kỳ.

— Vớ vẩn! Một sự xích mích giữa các tu sĩ với nhau! Một cuộc đấu kiếm giữa đồng minh với nhau.

— Biết làm sao được, bạn thân mến, ông ta hay đấu kiếm và tôi cũng vậy; ông ta hay giao thiệp với đàn bà, tôi cũng vậy; chiếc áo thầy tu đè nặng ông ta, tôi cũng thấy chán chiếc áo của mình. Đôi khi tôi ngỡ ông ta là Aramis và tôi là Chủ Giáo, chúng tôi giống nhau biết chừng nào. Cái thứ người giống tôi như đúc ấy làm tôi chán ngán và lo ngại. Với lại hắn ta là một kẻ gây rối có thể sẽ làm hỏng đảng phái ta. Tôi tin rằng nếu tôi cho hắn một cái tát như sáng nay tôi đã làm với cái gã thị dân vấy bẩn lên người tôi, thì sẽ

làm thay đổi bộ mặt của các công việc đấy.

— Còn tôi, Aramis thân mến ơi, - Athos bình thản nói, - tôi cho rằng điều đó chỉ làm thay đổi bộ mặt của ông De Retz thôi[239] . Như vậy hãy tin tôi mọi việc thế nào cứ để nó thế. Vả chăng các ông chẳng còn là của mình nữa; anh thuộc về Hoàng Hậu Anh Quốc còn ông ta thuộc về La Fronde. Vậy thì, nếu việc thứ hai mà anh tiếc là không thể hoàn thành, nếu như chẳng quan trọng hơn việc thứ nhất…

— Ồ! Việc ấy quan trọng lắm chứ.

— Thế thì hãy làm luôn đi.

— Tiếc thay tôi không được tự do vào cái giờ tôi muốn: Vì là tối nay cơ, đúng tối nay.

— Tôi hiểu, - Athos mỉm cười nói, - Nửa đêm phải không?

— Gần như vậy.

— Biết làm thế nào bạn thân mến ơi, đó là những việc tự nó thu xếp được, và anh sẽ thu xếp được, cốt là khi nào trở về sẽ có lời xin lỗi tử tế.

— Phải nếu tôi trở về.

— Mà nếu không trở về thì đã sao! Cần phải biết điều một chút chứ. Này Aramis thân mến ơi, cậu chẳng còn phải ở tuổi hai mươi đâu.

— Rất tiếc, mẹ kiếp! A! Giá như mình còn ở tuổi đó nhỉ?

— Ừ, Athos nói, - thì cậu sẽ làm khối chuyện điên rồ! Nhưng ta phải chia tay nhau thôi. Tôi còn phải viếng thăm một vài chỗ, viết một lá thư. Cậu sẽ đến rủ tôi lúc tám giờ hoặc tốt nhất, tôi đợi cậu đến cùng ăn tối lúc bảy giờ nhé!

— Được lắm? - Aramis nói. - Tôi phải đi thăm hai chục nơi và viết chừng ấy lá thư nữa.

Nói rồi, họ chia tay nhau Athos đi thăm bà De Vendôme, ghi tên

trước ở nhà bà De Chevreuse và viết cho D'Artagnan bức thư sau đây:

Bạn thân mến,

Tôi cùng Aramis đi làm một việc quan trọng. Tôi muốn đến từ biệt cậu nhưng không có thời gian. Đừng quên rằng tôi viết đây để nhắc lại rằng tôi yêu mến cậu biết chừng nào.

Raoul đang đi Blois và không biết về chuyến đi của tôi. Vắng mặt tôi cậu gắng trông nom nó cẩn thận nhé, và nếu chẳng may trong ba tháng tới mà không nhận được tin tức của tôi, thì cậu hãy bảo nó mở một gói gửi cho nó ở Blois để ở trong cái hộp bằng đồng thau của tôi mở bằng cái chìa khóa mà tôi gửi cậu.

Nhờ cậu ôm hôn Porthos thay cho Aramis và tôi.

Xin tạm biệt và có thể là vĩnh biệt.

Và anh sai Blaisois mang thư đi.

Đến giờ hẹn, Aramis tới. Anh mặc quần áo kỵ sĩ và mang bên mình thanh kiếm cũ mà anh đã từng rút ra luôn và giờ đây hơn bao giờ hết anh sẵn sàng tuốt ra khỏi vỏ.

— A này, - anh nói, - Dứt khoát là chúng ta sai lầm, nếu cứ thế này mà ra đi không để lại một lời chào từ biệt Porthos và D'Artagnan.

— Việc ấy tôi đã lo làm rồi bạn thân mến ạ. Tôi đã ôm hôn cả hai người cho cậu và cho tôi.

— Bá Tước thân mến ơi, anh thật là một người tuyệt vời, anh nghĩ đến mọi việc.

— Thế nào! Cậu đã quyết định đi chuyến này chứ?

— Dứt khoát rồi! Và bây giờ nghĩ lại tôi thấy rời Paris lúc này là hay.

— Tôi cũng vậy, - Athos đáp, - Song lẽ tôi vẫn tiếc không đến ôm hôn D'Artagnan được. Nhưng cái thằng quỷ sứ tinh ma lắm, nó sẽ

đoán ra dự định của chúng ta.

Cuối bữa ăn, Blaisois trở về.

— Thưa ông, đây là thư trả lời của ông D'Artagnan.

— Ta có bảo phải lấy thư trả lời đâu, đồ ngu? - Athos nói.

— Cho nên tôi có đợi đâu ạ, và ra về, nhưng ông ấy gọi lại và đưa tôi cái này.

Và hắn giơ ra một cái túi nhỏ bằng da tròn căng và kêu xủng xoảng.

Athos mở túi và lấy ra một lá thư nhỏ, thư viết:

Bá Tước thân mến,

Khi người ta viễn du, nhất là lại lâu tới ba tháng thì chẳng bao giờ có đủ tiền. Do nhớ đến những thời quẫn bách của chúng ta, tôi gửi tới anh một nửa túi tiền của tôi, đó là tiền tôi bóp nặn được của lão Mazarin, vậy tôi xin anh hãy dùng sao cho xứng đáng nhé.

Còn chuyện nói rằng chúng ta không gặp nhau nữa, tôi chẳng tin chút nào đâu; khi người ta có một trái tim và tay kiếm như anh, người ta đi đâu cũng lọt. Vậy thì xin tạm biệt, chứ không vĩnh biệt…

Chẳng cần phải nói rằng từ cái ngày gặp Raoul, tôi đã yêu nó như con của mình, tự nhiên hãy tin rằng tôi thật lòng cầu Chúa không trở thành cha nó, dù rằng tôi lấy làm hãnh diện về một đứa con trai như nó.

D'Artagnan của anh!

Tái bút - Tất nhiên là năm mươi louis tôi gửi anh là của anh cũng như của Aramis, của Aramis cũng như của anh!

Athos mỉm cười và cái nhìn đẹp đẽ của anh nhòa một giọt lệ. D'Artagnan mà anh luôn luôn yêu mến thân thương thì bao giờ cũng vẫn yêu quý anh, dù cậu ta là thuộc phái Mazarin.

Aramis dốc túi tiền ra bàn và nói:

— Và đây năm chục đồng louis, tất cả đều mang hình Vua Louis XIII. Thực tình xin hỏi Bá Tước, anh dùng tiền này làm gì, giữ lại hay gửi trả?

— Giữ lại chứ. Aramis và nếu không cần đến thì vẫn giữ cái gì được vui lòng tặng thì phải được vui lòng nhận. Cậu hãy cầm lấy hai mươi lăm đồng, Aramis ạ, và đưa tôi hai mươi lăm.

— Càng hay, tôi rất vui mừng thấy anh cùng ý kiến với tôi. Bây giờ thì ta đi chứ?

— Đi lúc nào tùy cậu, nhưng cậu không mang người hầu đi à?

— Không, cái tên Bazin ba bị ấy đã dại dột đi làm phụ thủ như anh biết đấy, thành thử hắn không rời Nhà Thờ Đức Bà được.

— Thôi được, cậu cứ lấy Blaisois mà tôi cũng chẳng cần đến vì đã có Grimaud.

— Xin vui lòng, - Aramis nói.

Vừa lúc ấy, Grimaud xuất hiện ở ngưỡng cửa.

— Sẵn sàng, - Bác nói vẫn với cái kiểu vắn tắt như mọi khi.

— Ta đi thôi, - Athos bảo.

Quả thật, ngựa đã thắng đầy đủ yên cương đang chờ đợi. Hai người hầu cũng vậy. Đến góc đường kè, họ gặp Bazin đang chạy vội đến thở dốc ra.

— A! Thưa ông, - Bazin nói. - Nhờ trời tôi đến còn kịp.

— Có chuyện gì đấy?

— Ông Porthos vừa ra khỏi nhà và để lại cái này mà bảo rằng việc rất gấp, tôi phải đưa đến cho ông trước khi ông ra đi.

Aramis cầm lấy cái túi Bazin đưa cho, nói:

— Tốt, nhưng cái gì đây?

— Khoan đã, thưa ông Tu Viện Trưởng, có một cái thư.

— Nhà mi biết là ta bảo nhà mi rằng, nếu không gọi ta là hiệp sĩ mà cứ gọi khác đi thì ta sẽ dần gãy xương nhà mi ra. Nào, đưa thư đây.

— Làm thế nào mà đọc được? - Athos nó - Trời tối đen như hũ nút này này.

— Đợi tí, - Bazin nói.

Bazin bật lửa châm vào ngọn nến nhỏ mà bác vẫn dùng để thắp các cây sáp. Dưới ánh nến Aramis đọc:

D'Herblay thân mến,

D'Artagnan thay mặt anh và Bá Tước De La Fère ôm hôn tôi và cho biết là các anh có việc đi một chuyến đâu vài ba tháng. Vì biết tính anh không thích hỏi mượn bạn bè, tôi xin đưa anh hai trăm pistol, anh cứ dùng và sẽ hoàn lại tôi khi nào có dịp. Chớ ngại là tôi bị túng, nếu tôi cần tiền tôi sẽ bảo một trong mấy lâu đài của tôi gửi ra. Riêng ở Bracieux tôi có hai mươi nghìn livres vàng. Tôi không gửi anh nhiều hơn vì rằng anh sẽ không nhận một số tiền quá lớn. Tôi viết cho anh bởi vì Bá Tước De La Fère bao giờ cũng có cái gì đó làm cho tôi hơi sờ sợ một cách bất ý mặc dầu tôi hết lòng yêu quý. Đã đành rằng cái mà tôi gửi tặng anh đồng thời cũng là tặng Bá Tước. Tôi mong anh hãy tin rằng bao giờ tôi cũng vốn là người bạn tận tụy của anh.

Du Vallon De Bracieux De Pierrefonds.

— Này, - Aramis nói, - anh nói thế nào về chuyện này?

— D'Herblay thân mến ơi, tôi nói rằng hầu như sẽ là một điều phạm thánh, nếu ta nghi ngờ Thượng Đế, trong khi chúng ta có những người bạn chí thiết như vậy.

— Vậy thế nào bây giờ?

— Vậy thì chúng ta sẽ chia nhau những đồng pistol của Porthos như đã chia những đồng louis của D'Artagnan.

Việc chia tiền diễn ra dưới ngọn nến của Bazin, xong hai người bạn lên đường. Mười lăm phút sau, họ tới cửa ô Saint Denis nơi De

Winter đang chờ họ.

CHƯƠNG XLIV
Ở đây đã được chứng minh rằng động tác đầu tiên bao giờ cũng là động tác hay hơn cả

Ba nhà quý tộc đi theo con đường đi Picardie, con đường mà họ quen nhẵn và nó gợi cho Athos và Aramis nhớ lại vài kỷ niệm trong những kỷ niệm huy hoàng nhất thời trẻ trung của họ. Khi tới chỗ ngày xưa họ đã xô xát với bọn đắp đường, Athos nói:

— Nếu Mousqueton đi với chúng ta, qua chỗ này hẳn là hắn run sợ lắm nhỉ; cậu còn nhớ không, Aramis? Chính tại chỗ này hắn đã xơi phát đạn trứ danh ấy.

— Thực tình thì tôi cho phép nó run sợ đấy, - Aramis nói, - Bởi vì tôi cũng rùng mình trước kỷ niệm đó: Ở quá cây kia là một chỗ hẻm mà tôi tưởng đã bỏ xác lại đấy.

Mọi người tiếp tục đi. Rồi chả mấy chốc chính Grimaud trở lại với ký ức của mình. Tới trước quán hàng mà chủ bác và bác ngày xưa đã làm một chầu no say túy lúy, bác đến gần Athos, trỏ anh xem cửa sổ cái hầm rượu và nói:

— Xúc xích!

Athos bật cười về cơn điên loạn hồi tuổi trẻ của mình và anh cũng thấy thú vị như nghe kể về chuyện của một người khác vậy.

Cuối cùng, sau hai ngày và một đêm rong ruổi, một buổi chiều đẹp trời họ tới Boulogne Sur Mer, một thành phố hầu như hoang vắng, hoàn toàn xây trên đồi cao cái mà người ta gọi là thành phố thấp hồi ấy chưa có. Boulogne là một vị trí vững chắc phi thường. Khi đến cửa ô thành phố, De Winter nói:

— Các ông ạ, ở đây ta cũng phải làm như ở Paris; ta phải tách nhau ra để tránh những điều nghi kỵ. Tôi quen một quán hàng ít khách, nhưng người chủ hoàn toàn tận tâm với tôi. Tôi đi đến đấy, vì chắc có những thư từ đang đợi tôi. Các ông đến khách sạn đầu

tiên của thành phố, như khách sạn l'Epée Du Grand Henri chẳng hạn, các ông ăn uống nghỉ ngơi, rồi sau hai giờ nữa chúng ta sẽ đợi ở đấy.

Công việc quyết định như vậy.

Huân Tước De Winter đi dọc theo các đại lộ phía ngoài để vào bằng một lối vào khác, còn hai người bạn thì vào lối cửa ở ngay trước mặt. Đi độ hai trăm bước họ đã tìm được cái khách sạn đã được chỉ dẫn từ trước

Mọi người cho ngựa được nghỉ ngơi và tắm mát, nhưng vẫn không rời yên ngựa, những người theo hầu đang mệt mỏi, bởi hai người hầu cận làm việc rất trễ, họ lo cho chủ của họ một cách kiên nhẫn, để chủ nhân họ đến nơi hẹn đúng giờ. Họ làm việc, nhưng không trao đổi với nhau một lời gì cả. Ai cũng hiểu rằng những cử chỉ ấy chỉ nhằm đối với Blaisois; đối với Grimaud thì từ lâu nó đã trở thành vô ích rồi.

Athos và Aramis đi ra cảng. Với bộ quần áo phủ đầy bụi, với cái, dáng thanh thoát dễ nhận ra là người thường quen với những chuyến đi xa, đôi bạn khêu gợi sự chú ý của mấy người đi dạo chơi.

Họ thấy rõ ràng là việc họ đến đây đã gây một ấn tượng nào đó đối với một người trong số những kẻ đi dạo kia. Họ chú ý đến người ấy trước tiên cũng chính vì những nguyên nhân chính họ bị những người khác chú ý; anh ta đi đi lại lại có vẻ buồn rầu trên con đập dẫn ra bến, vừa trông thấy họ là anh ta cứ nhìn chằm chằm mãi và có vẻ nóng lòng muốn bắt chuyện. Anh ta trông còn trẻ và nước da tai tái; cặp mắt có một màu xanh bất định đến nỗi tùy theo nhưng màu sắc mà nó phản chiếu nó có vẻ giận dữ lên như mắt một con hổ. Dáng đi mặc dầu thủng thỉnh và quanh co mơ hồ, vẫn tỏ ra rắn rỏi và táo bạo. Anh ta vận đồ đen và mang một thanh kiếm dài với vẻ khá trang nhã.

Đi tới con đập. Athos và Aramis dừng lại nhìn một chiếc thuyền nhỏ buộc vào một cái cọc và trang bị đầy đủ như đang chờ đợi.

— Chắc hẳn là thuyền của ta, - Athos nói.

— Ừ, - Aramis đáp, - Cái thuyền buồm đang sẵn sàng ở ngoài kia có vẻ là thuyền sẽ chở chúng ta đến nơi đã định. Còn bây giờ - anh nói tiếp. - Miễn là Winter đừng để chúng ta phải chờ đợi thì nán lại đây cũng chẳng hay ho gì, chẳng có một bóng phụ nữ nào đi qua cả.

— Suỵt! - Athos bảo - Người ta sẽ nghe được những lời chúng ta nói đấy.

Thật vậy, trong khi đôi bạn quan sát, thì người du khách du ngoạn đi qua đi lại nhiều lần phía sau họ và dừng lại khi nghe nói đến tên De Winter, song vì khuôn mặt anh ta chẳng biểu hiện một xúc cảm nào khi nghe cái tên đó, nên cũng có thể là ngẫu nhiên anh ta dừng chân.

— Thưa các ông, - Người thanh niên chào với vẻ rất thoải mái và lễ độ; xin các ông miễn thứ cho tính tò mò của tôi, tôi thấy như các ông từ Paris tới đây, hoặc ít ra các ông cũng là những người mới đến ở Boulogne Sur Mer.

— Vâng, thưa ông, - Athos đáp cũng với vẻ lịch sự như vậy. - Chúng tôi từ Paris đến. Ông có điều gì cần vậy?

— Thưa ông, - Người thanh niên nói, - Liệu ông có vui lòng cho tôi biết rằng có thật ngài Giáo Chủ Mazarin không còn là Tể Tướng phải không?

— Đó là một câu hỏi kỳ lạ, - Aramis nói.

— Ông ta là Tể Tướng mà cũng chẳng là Tể Tướng. - Athos đáp. - Nghĩa là một nửa nước Pháp xua đuổi ông ta, và một nửa kia thì duy trì do những mưu mô và những lời hứa hẹn đầy rẫy của ông ấy. Tình trạng này có thể còn kéo dài rất lâu, như ông thấy đấy.

— Cuối cùng - Kẻ lạ mặt nói - Ông ta không bỏ trốn mà cũng chẳng bị cầm tù ư?

— Không, ông ạ, ít ra trong lúc này.

— Thưa các ông, tôi xin cảm ơn về sự ân cần của các ông, - Người thanh niên nói và bước đi.

— Anh nghĩ thế nào về cái người hỏi chuyện này? - Aramis nói.

— Tôi cho đó là một dân tỉnh lẻ chán chường hoặc một kẻ do thám dò la tin tức.

— Thế mà anh trả lời như vậy ư?

— Tôi chẳng thể trả lời khác được. Hắn lịch sự với tôi và tôi cũng lịch sự lại với hắn.

— Nhưng nếu đó là một tên do thám?

— Thì tên do thám ấy làm gì chúng ta? Chúng ta không còn ở thời Giáo Chủ De Richelieu, chỉ cần một điều khả nghi nhỏ là ông ta cho đóng cửa các cảng.

— Dù sao thì anh cũng sai lầm khi trả lời hắn như vậy - Aramis vừa nói vừa đưa mắt theo dõi người thanh niên đi khuất sau những đồi cát.

— Còn cậu, - Athos nói, - cậu quên rằng cậu đã phạm một điều khinh suất khác là đã nói ra tên Huân Tước De Winter. Cậu quên rằng người thanh niên đã dừng lại khi nghe nói đến cái tên đó sao?

— Thêm một lý do để khi hắn nói với anh thì hắn vừa mới đi qua con đường của hắn.

— Thế là một cuộc cãi vã nổi lên, - Athos nói.

— Một cuộc cãi vã làm anh sợ hãi từ bao giờ vậy?

— Một cuộc cãi vã bao giờ cũng làm tôi sợ khi người ta cố tình chờ đợi ở tôi và cuộc cãi vã ấy có thể ngăn cản tôi tới đích. Với lại, cậu có muốn tôi thú nhận một điều không? Chính tôi, tôi cũng tò mò muốn nhìn gần gã thanh niên ấy.

— Tại sao vậy?

— Aramis, cậu sắp giễu cợt tôi cho mà xem; cậu sẽ nói rằng tôi luôn luôn nhắc lại vẫn một điều ấy, cậu sẽ gọi tôi là kẻ hoảng sợ nhất trong những kẻ hoang tưởng.

— Sao nữa?

— Cậu thấy cái người ấy giống ai?

— Về cái xấu hay cái đẹp? - Aramis cười hỏi.

— Về cái xấu và về cái điểm mà một người đàn ông có thể giống một người đàn bà đến mức nhiều nhất.

— A! Mẹ kiếp! - Aramis kêu lên, - Cậu làm tôi nghĩ đến điều ấy.

— Không, bạn thân mến ơi, chắc chắn là cậu không hoang tưởng đâu; và bây giờ mình suy nghĩ lại, thực tình là cậu có lý: Cái miệng nhỏ và lặn vào, cặp mắt lúc nào cũng tuân theo mệnh lệnh của trí óc, chứ không phải của trái tim. Đúng là một đứa con hoang nào đó của Milady. Cậu cười à, Aramis?

— Theo thói quen, thế thôi, vì rằng xin thề là cũng như cậu, mình chẳng thích thú gì gặp lại cái con rắn ấy trên đường đi của mình đâu.

— A, De Winter đến kìa? - Athos nói.

— Tốt! - Aramis đáp, - chỉ còn thiếu một điều là mấy thằng hầu của chúng ta bây giờ lại bắt chúng ta phải chờ đợi.

— Không đâu, - Athos nói, - tôi đã trông thấy chúng đi sau Huân Tước vài chục bước. Tôi nhận ra Grimaud ở cái đầu rắn rỏi và đôi chân dài nghêu. Tony mang những khẩu súng trường của chúng ta.

— Thế là chúng ta xuống thuyền ban đêm à. - Aramis hỏi và liếc nhìn về phía tây nơi mặt trời chỉ còn lại một áng mây vàng vừa chìm xuống biển vừa tắt dần.

— Chắc thế, - Athos nói.

— Chán thật! - Aramis kêu lên, - ban ngày tôi đã ít thích biển, ban đêm càng ít hơn, tiếng sóng vỗ, tiếng gió thổi, cái lúc lắc ghê sợ của con tàu, thú thực là tôi ưa thích tu viện ở Noisy hơn.

Athos mỉm cười bằng nụ cười buồn rầu của mình, vì rõ ràng anh vừa nghe bạn nói vừa nghĩ đến chuyện khác và bước về phía De

Winter. Aramis đi theo anh.

— Này, ông bạn của chúng ta có chuyện gì thế nhỉ? Aramis nói - Trông ông ấy giống những kẻ bị đày xuống địa ngục của Dante, mà quỷ Satan đã vặn cổ và đang nhìn xuống gót chân. Ông ta nhìn cái quái gì ở đằng sau mình như vậy.

Trông thấy hai người bạn, De Winter bước gấp đến với họ một cách nhanh chóng lạ thường.

— Có chuyện gì thế Huân Tước, ai đã làm ông thở đến đứt hơi như vậy - Athos hỏi.

— Chẳng có gì đâu, - Vừa nói Winter vừa ngoái nhìn sau đồi cát. Thì thầm: “Hình như nó cũng có mặt ở đây”.

Athos nhìn qua Aramis

— Chúng ta hãy đi đi, De Winter nói tiếp - Chúng ta đi đi, cái thuyền buồm bỏ neo kia chờ chúng ta đấy, các ông có trông thấy không, chúng ta hãy lên trên đó đi nhé.

Vừa nói, De Winter cũng nhìn ngược lại về phía đồi cát một lần nữa

— Ô kìa! - Aramis nói, - Ông còn quên cái gì chăng?

— Không, đó là một mối bận tâm.

— Ông ta đã trông thấy hắn- Athos nói nhỏ với Aramis.

Đã tới cái cầu thang dẫn tới thuyền. De Winter cho bọn đầy tớ xuống trước mang theo vũ khí và bọn phu mang các rương hòm và ông đi xuống sau họ. Cùng lúc ấy Athos chợt nhìn thấy một người đàn ông đi men theo bờ biển song song với con đập và rảo bước vội vàng như muốn đứng từ phía kia của bến cách chừng non hai chục bước, chứng kiến việc xuống thuyền của họ. Giữa bóng tối bắt đầu buông xuống, anh tưởng như nhận ra người thanh niên đã hỏi chuyện các anh.

“Ồ ! Ồ! Anh tự nhủ, - phải chăng rõ ràng là một tên do thám và hắn định cản trở bọn ta xuống thuyền?” - Song, dù trong trường

hợp kẻ lạ mặt có ý định ấy thật, thì cũng đã khá muộn để thi hành, nên Athos đến lượt mình vẫn bước xuống thang, nhưng không rời mắt khỏi gã thanh niên. Cuối cùng, hắn đã xuất hiện trên một cửa cống. “Chắc chắn là hắn định công kích chúng ta, nhưng ta cứ việc xuống thuyền và một khi đã ra khơi, thì hắn cứ việc đến!” - Và Athos nhảy xuống thuyền, nó lập tức rời bến và bắt đầu đi ra với sức của bốn tay chèo lực lưỡng.

Nhưng gã thanh niên cũng đi theo ngay hay nói đúng hơn là vượt chiếc thuyền. Thuyền phải đi qua giữa cái mỏm của con đập bị chế ngự bởi một cây đèn biển vừa mới thắp sáng và một tảng đá dựng xiên từ xa đã trông thấy hắn leo lên tảng đá để có thể chế ngự con thuyền khi nó đi qua.

— Ái chà! - Aramis bảo Athos, - Gã thanh niên ấy nhất định là một tên do thám rồi.

— Gã thanh niên nào vậy? - De Winter hỏi và quay đầu lại.

— Thì cái gã đã đi theo bọn tôi, nói chuyện với bọn tôi và đợi chúng ta ở kia kìa, ông hãy nhìn xem.

De Winter quay lại và nhìn theo hướng Aramis trỏ. Ngọn đèn pha chiếu sáng cái eo biển nhỏ mà họ sắp đi qua và tảng đá có gã thanh niên đang đứng đợi, đầu để trần và hai tay khoanh lại.

— Chính nó! - Huân Tước De Winter vừa kêu lên vừa nắm lấy cánh tay Athos, - Chính nó, tôi đã ngờ nhận ra nó và tôi đã không lầm.

— Nó là ai vậy? - Aramis hỏi.

— Con trai của Milady, - Athos đáp.

— Gã mục sư, - Grimaud kêu lên.

Gã thanh niên nghe thấy những lời đó, dường như hắn sắp nhảy bổ xuống, hắn ra đứng tận mỏm đá nghiêng nghiêng xuống mặt biển.

— Phải chính ta đây, ông chú của tôi ơi, ta là con trai của Milady, ta là mục sư, ta là thư ký và là bạn của Cromwell, và ta biết các người, và đồng bọn.

Ở trong thuyền có ba con người chắc chắn là dũng cảm và không ai dám phủ nhận lòng can đảm của họ. Vậy mà trước tiếng nói ấy, cái giọng ấy, cử chỉ ấy, họ cảm thấy một nỗi kinh hoàng chạy rần rật trong mạch máu họ.

Còn Grimaud thì tóc gáy dựng lên và mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

— A! - Aramis nói, - Đó là thằng cháu, đó là gã mục sư, đó là con trai của Milady, như chính hắn vừa nói sao?

— Chao ôi, đúng thế! - De Winter lẩm bẩm.

— Thế thì, đợi đấy! - Aramis nói.

Và với vẻ bình tĩnh ghê gớm mà anh thường có trong những tình huống gay go nhất, anh cầm lấy một trong hai khẩu súng trường mà Tony mang theo, giơ lên nhằm vào con người đang đứng sừng sững trên tảng đá như một hung thần.

— Bắn đi!- Grimaud bất giác kêu lên.

Athos nhào mình vào nòng súng và ngăn lại phát đạn sắp sửa bay đi.

— Quỷ đã bắt anh chuyện điên rồ ấy rồi? - Aramis la lên, - Tôi đã nhằm hắn rất chính xác ở đầu mũi súng và chắc chắn là viên đạn đã trúng giữa ngực hắn rồi.

— Giết chết mẹ nó là đủ lắm rồi, - Athos âm thầm nói.

— Mẹ nó là một đứa phản trắc đã từng đánh vào tất cả chúng ta, hoặc vào bản thân chúng ta hoặc vào những người thân yêu của chúng ta.

— Phải rồi, nhưng đứa con trai, nó chưa làm gì chúng ta cả.

Grimaud lúc nhảy nhổm lên để xem hiệu quả của phát súng bây giờ buông mình xuống chán nản và đập tay đen đét.

Gã thanh niên cười phá lên.

— A! Thì ra chính các người, - Hắn nói, - Thì ra chính các người và bây giờ ta đã biết rõ các người.

Tiếng cười the thé và những lời nói hăm dọa của hắn theo gió bay lên mạn thuyền và tan đi trong chân trời sâu thẳm.

Aramis rùng mình.

— Hãy bình tĩnh nào, - Athos nói. - Quỷ quái thật! Chúng ta không còn phải là những đấng nam nhi nữa hay sao?

— Có chứ. - Aramis đáp, - Nhưng gã kia là một con quỷ và này, hãy hỏi ông chú xem tôi có sai lầm không, nếu trừ khử đứa cháu thân yêu của ông ấy.

De Winter chỉ đáp lại bằng một tiếng thở dài. Athos nắm bàn tay De Winter và thử lái qua câu chuyện khác, anh hỏi ông:

— Bao giờ thì chúng ta cập bến nước Anh?

Nhưng ông ta không nghe thấy những lời ấy và không trả lời.

— Athos này, - Aramis nói, - Có lẽ hãy còn kịp thời giờ. Trông xem hắn vẫn đứng ở chỗ cũ.

Athos gắng gượng quay đầu lại nhìn gã thanh niên đối với anh hiển nhiên là nặng nề khó chịu. Thực vậy, gã vẫn đứng sừng sững trên tảng đá, ngọn đèn pha tạo ra chung quanh gã một vầng hào quang xán lạn. Athos như là hiện thân của lý trí, chú ý tìm hiểu nguyên nhân mà ít quan tâm đến hiệu quả, anh hỏi:

— Nhưng hắn làm gì ở Boulogne Sur Mer?

— Hắn theo đuổi tôi, - De Winter đáp, lần này ông đã nghe thấy tiếng nói của Athos, vì tiếng nói của anh phù hợp với những suy nghĩ của ông.

— Bạn ơi, - Athos nói, - để theo đuổi ông, ắt là hắn phải biết rõ cuộc khởi hành của chúng ta chứ? Vả chăng, chắc chắn là trái hẳn lại, hắn ta đã đi trước chúng ta kia mà.

— Thế thì tôi chẳng hiểu ra làm sao cả? - Người Anh vừa nói vừa

lắc đầu như một kẻ đang nghĩ rằng thử chống lại một sức mạnh siêu nhiên thì thật là vô ích.

— Aramis này, - Athos bảo, - Tôi nghĩ rằng mình rõ ràng sai lầm không thể để mặc cậu làm cái việc vừa rồi.

— Thôi im đi, - Aramis đáp, - anh làm tôi phát khóc lên bây giờ.

Grimaud thốt ra một tiếng càu nhàu không rõ rệt, nghe như một tiếng gầm gừ. Vừa lúc ấy từ chiếc tàu buồm có tiếng réo gọi họ. Người lái thuyền ngồi ở đằng lái đáp lại và chiếc thuyền ghé mạn con tàu.

Một lát sau, mấy người cùng đày tớ và hành lý đã lên tàu. Người chủ tàu chỉ đợi hành khách để nhổ neo, và hành khách mới lên boong là người ta cho con tàu quay mũi về phía Hastings, nơi họ phải lên bờ.

Cũng lúc ấy ba người bạn đều bất giác nhìn một lần cuối cùng về phía tảng đá, ở đó vẫn nổi rõ lên cái bóng hăm dọa đang theo dõi họ. Rồi một tiếng nói vọng đến tận chỗ họ và gửi tới họ lời đe dọa cuối cùng:

— Hẹn gặp lại các ngài ở bên nước Anh nhé?

CHƯƠNG XLV
Lễ tạ về chiến thắng Lens

Tất cả sự hoạt động náo nhiệt ấy mà bà Henriette nhận thấy và cố tìm hiểu lý do nhưng uổng công, là do chiến thắng ở Lens gây nên. Quận Công De Châtillon có phần đóng góp cao quý vào chiến thắng, được ngài Hoàng Thân phái về đưa tin; ngoài ra ông còn được giao cho treo lên các vòm cửa nhà thờ Đức Bà hai mươi lá cờ chiếm được của quân Lorrain và quân Tây Ban Nha.

Tin tức ấy có tính quyết định: Nó cắt đứt cuộc tố tụng với Nghị Viện ủng hộ triều đình. Tất cả những thuế khóa đăng ký giản lược bị Nghị Viện phản đối đều được viện lý do về sự cần thiết bảo vệ danh dự của nước Pháp và về kỳ vọng rủi may đánh bại quân thù. Nhân vì từ sau chiến thắng Nordlingen người ta chỉ toàn gặp phải những chuyện hẩm hiu, nên Nghị Viện có thể chất vấn Mazarin về những chiến thắng luôn luôn được hứa hẹn và luôn luôn bị trì hoãn. Nhưng lần này rốt cuộc người ta đã đánh nhau và tranh giành toàn là chiến công và chiến công mỹ mãn. Cho nên mọi người đều hiểu rằng có chiến thắng kép đối với triều đình: Chiến thắng ở bên ngoài và chiến thắng ở bên trong, đến nỗi Nhà Vua ấu thơ khi nhận được tin tức cũng phải kêu lên:

— A! Hỡi các ngài trong Nghị Viện, chúng ta sẽ xem các ngài nói thế nào đây!

Nghe vậy, Hoàng Hậu đã ôm ghì vào ngực mình vị ấu chúa mà những tình cảm kiêu kỳ và bất khuất hòa hợp thật nhịp nhàng với tình cảm của bà. Một cuộc hội họp được triệu tập ngay tối hôm nay, được mời dự có Thống Chế De La Meilleraie và ông De Villeroy, bởi vì họ theo phái Mazarin; có Chavigny và Séguier bởi vì họ thù ghét Nghị Viện; có Gitaud và Comminger bởi vì họ hết lòng với Hoàng Hậu.

Những điều quyết định trong cuộc họp chẳng lọt ra ngoài tí gì. Người ta chỉ biết rằng chủ nhật tới sẽ có lễ và hát Tạ Ơn ở nhà thờ Đức Bà mừng chiến thắng Lens.

Hôm chủ nhật ấy, dân chúng Paris tỉnh giấc trong niềm hoan hỉ.

Thời ấy lễ Tạ Ơn là một đại sự, người ta hứa lạm dụng cái kiểu lễ nghi này và nó gây tác dụng lớn. Mặt trời như cũng tham dự vào lễ hội, thức dậy thật rạng rỡ và mạ vàng lên những ngọn tháp tối sẫm của kinh đô lúc ấy đã nườm nượp dân chúng. Những phố xá tối tăm nhất của khu Cité cũng mang không khí hội hè và dọc theo các đường kè người ta thấy những đoàn dài dằng đặc những nhà tư sản, nhưng thợ thủ công, những đàn bà trẻ con nối tiếp nhau kéo nhau đến nhà thờ Đức Bà giống như một con sông chảy ngược về nguồn. Các cửa hiệu vắng tanh, các nhà đều đóng cửa. Ai nấy đều muốn xem ông vua trẻ cùng với mẹ và vị Giáo Chủ trứ danh Mazarin mà người ta căm ghét đến nỗi ai cũng muốn nhìn tận mắt. Vả chăng, sự tự do lớn nhất ngự trị trong đám dân chúng đông đảo ấy: Mọi chính kiến đều biểu hiện công khai và có thể nó báo hiệu cuộc khởi loạn, giống như hàng nghìn quả chuông ở tất cả các nhà thờ ở Paris khua vang báo hiệu lễ Tạ Ơn. Cảnh sát của thành phố do tự thành phố đặt ra; chẳng có cái gì đe dọa đến quấy rối cuộc hòa tấu của lòng căm ghét rộng rãi và làm nguội lạnh những lời nói từ những cửa miệng phỉ báng kia.

Tuy nhiên, từ tám giờ sáng, trung đoàn thị vệ của Hoàng Hậu do Gitaud chỉ huy cùng với phó là Comminger cháu ông ta, có kèn trống đi đầu, đến bố trí quân từ Hoàng Cung đến nhà thờ Đức Bà. Dân Paris xem cuộc vận động ấy với vẻ bình thản và bao giờ cũng tò mò trước điệu nhạc binh và những bộ quân phục sặc sỡ.

Friquet, diện quần áo ngày hội. Viện cớ bị sưng hàm mà hắn tạo ra bằng cách ngậm vô số hạt anh đào vào một bên miệng, hắn đã được Bazin cấp trên của hắn cho nghỉ cả ngày. Lúc đầu Bazin từ chối, do bác đang bực bội trước hết vì Aramis ra đi mà chẳng hề nói cho bác biết là đi đâu, sau nữa vì bác phải phục dịch một cuộc lễ mừng chiến thắng không hợp với chính kiến của mình. Ta còn nhớ Bazin là một người Fronde và nếu trong một buổi lễ long trọng như thế này mà một ông phụ thủ có thể vắng mặt như một ngày lễ tầm thường mà Bazin ắt đã trình với vị Tổng Giám Mục cái điều yêu cầu như người ta vừa trình với bác. Bác bèn bắt đầu bằng cách từ chối mọi chuyện nghỉ phép. Nhưng ngay trước mắt Bazin cái hàm của Friquet: Sưng lên to tướng, cho nên vì danh dự của cả đoàn lễ sinh có thể bị tổn hại bởi một dị dạng như thế, cuối cùng Bazin đành càu nhàu mà nhượng bộ.

Ra đến cổng nhà thờ, Friquet nhổ toẹt cái khối sưng ra và nhìn về phía Bazin một cử chỉ mà nó bảo đảm cho thằng nhóc Paris lớn sự hơn hẳn của nó đối với những thằng nhóc khác trên thế giới, còn về công việc khách sạn của hắn, tất nhiên hắn giũ sạch mà nói rằng hắn phải phục dịch một ngày lễ ở nhà thờ Đức Bà. Như vậy là Friquet được tự do diện bộ quần áo bảnh bao nhất. Nhất là hắn lại có một thứ trang sức thật đặc sắc, đó là một cái mũ bonnet nó lai lai kiểu mũ dẹt thời trung cổ với kiểu mũ rộng vành thời Vua Louis XIII. Bà mẹ nó may cho nó cái mũ kỳ lạ ấy, và do ngẫu hứng hoặc do thiếu vải đồng màu, bà đã tỏ ra ít quan tâm đến sự hòa hợp màu sắc, thành thử các tác phẩm tuyệt xuất của đồ mũ mãng thế kỷ thứ mười bảy kia một bên thì vừa vàng vừa xanh, một bên thì vừa trắng vừa đỏ. Nhưng Friquet vốn rất mê sự đa dạng của màu sắc, nên hắn chỉ càng thêm hãnh diện và dương dương đắc ý.

Ra khỏi chỗ Bazin, Friquet ba chân bốn cẳng chạy đến Hoàng Cung. Hắn tới vào lúc trung đoàn thị vệ từ trong đó đi ra, và do hắn đến chẳng có mục đích nào khác là xem diễn binh và nghe nhạc, hắn bèn đi lên đầu, đánh trống bằng hai thanh đá đen, rồi chuyển sang chơi kèn miệng giả làm kèn đồng một cách tài tình khiến các nhà tài tử về âm điệu bắt chước đã phải nhiều lần khen ngợi. Trò chơi ấy kéo dài từ cửa ở các Thầy Đội đến quảng trường nhà thờ Đức Bà, và Friquet lấy làm thích thú lắm. Nhưng khi trung đoàn dừng lại và các đại đội triển khai đi sâu tận vào tận trung tâm khu Cité và đóng ở cuối phố Saint Christophes, gần phố Cocatrix nơi ông Broussel ở, thì Friquet chợt nhớ ra là mình chưa ăn sáng, hắn loay hoay tìm xem mình phải quay gót về phía nào để hoàn thành cái công việc quan trọng trong ngày ấy. Sau khi đã suy nghĩ chín chắn, hắn quyết định rằng ông tham nghị Broussel sẽ phải chi cho bữa chén của hắn. Cho nên hắn băng mình chạy đến đứt hơi tới nhà ông tham nghị và đập cửa dữ dội. Bà mẹ hắn làm vú già cho ông Broussel ra mở cửa.

— Thằng ôn con kia, - bà nói, - Mày đến đây làm gì, tại sao mày không ở nhà thờ Đức Bà?

— Mẹ Nanettete ơi, - Friquet đáp, - con đã đến đấy, nhưng vì con thấy có những chuyện xảy ra mà thầy Broussel cần được báo cho biết, cho nên được ông Bazin cho phép, mẹ biết ông Bazin phụ thủ chứ, con đến đây để nói chuyện với ông Broussel.

— Thế mày định nói gì với ông Broussel, hả thằng khỉ?

— Con muốn nói riêng với ông ấy.

— Không thể được, ông ấy đang bận việc.

— Thế thì con đợi vậy, - Friquet nói, - Chắc hẳn ông ấy thu xếp thì giờ được.

Và hắn leo nhanh lên cầu thang, còn bà Nanette thong thả lên sau hắn.

— Nhưng cuối cùng, - Bà nói, - Mày muốn gì ở ông Broussel.

— Con muốn bảo ông ấy rằng - Friquet cố nói thật to để đáp lại - có cả một trung đoàn thị vệ đi về phía này. Do con nghe nói ở khắp nơi rằng triều đình có ác cảm với ông, nên con đến báo trước để ông ấy đề phòng.

Broussel nghe tiếng kêu của thằng nhãi ranh và thích thú trước sự hăng hái quá mức của hắn, ông bước xuống gác một, vì quả thật ông đang làm việc ở gác hai.

— Này, cậu bạn ơi, - Ông nói, - Trung đoàn thị vệ thì can gì đến ta và cậu điên hay sao mà làm om xòm lên thế? Cậu không biết rằng đó là thói quen các vị ấy vẫn làm như thế ư? Theo lệ thường thì trung đoàn ấy phải làm hàng rào trên đường vừa đi qua.

Friquet giả bộ kinh ngạc và dùng ngón tay quay quay cái mũ mới, hắn nói:

— Thưa ông Broussel, ông biết điều đó thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên với ông, ông biết hết mọi thứ, nhưng còn cháu thì lạy Chúa, thực ra cháu không biết, và cháu cứ tưởng rằng đã góp với ông một ý kiến hay. Xin ông Broussel đừng giận cháu về điều đó.

— Trái lại cậu nhỏ ơi, trái lại ta thích sự nhiệt tình của cậu. Bà Nanette ơi, hãy xem những quả mơ mà bà Longueville gửi cho ta hôm qua; và lấy dăm sáu quả cho con trai bà cùng với một cái bánh mềm.

— A! Xin cảm ơn ông Broussel - Friquet nói, - xin cảm ơn, cháu rất

thích ăn mơ.

Broussel sang phòng vợ và bảo dọn ăn sáng. Lúc ấy chín giờ rưỡi ông cố vấn đứng ra cửa sổ. Phố xá vắng tanh, nhưng xa xa người ta nghe thấy như tiếng thủy triều đang dâng lên, tiếng ầm ầm mênh mông của những đợt sóng quần chúng đã lớn lên chung quanh nhà thờ Đức Bà.

Tiếng ồn ấy càng tăng khi D'Artagnan cùng với đại đội ngự lâm quân đến canh ở các cổng nhà thờ Đức Bà để giúp tiến hành cuộc lễ. Anh đã bảo trước Porthos vận đại lễ phục cưỡi con ngựa đẹp nhất của mình, đóng vai người linh ngự lâm danh dự giống như D'Artagnan trước kia vẫn thường làm. Viên đội trong đơn vị, người lính già trong những cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha đã nhận ra Porthos là bạn đồng ngũ và chẳng mấy chốc đã kể cho mọi người dưới quyền bác những công tích lớn lao của anh chàng khổng lồ ấy, niềm vinh dự của ngự lâm quân xưa kia của ngài De Treville. Porthos không những được anh em trong đại đội đón tiếp niềm nở mà còn được mọi người nhìn với vẻ thán phục.

Mười giờ sáng đại bác ở cung Louvre bắn báo hiệu Nhà Vua ra. Một chuyển động giống như một cơn giông bão uốn cong và xô lắc các ngọn cây truyền nhanh trong đám dân chúng đang rộn rịch đằng sau những khẩu súng trường bất động của lính thị vệ. Cuối cùng Vua xuất hiện cùng với Hoàng Hậu trong một cỗ xe toàn mạ vàng. Mười cỗ xe khác theo sau chở các thị nữ, các sĩ quan của Hoàng Gia và tất cả triều đình.

— Đức Vua muôn năm! - Người ta hô lên ở khắp mọi chỗ.

Ông Vua trẻ trịnh trọng thò đầu ra cửa xe, lộ vẻ mặt khá biết ơn và cũng khẽ gật đầu chào, điều đó càng làm tăng tiếng hô của đám đông. Đoàn ngự giá đi thong thả và phải mất gần nửa giờ để vượt khoảng cách từ cung Louvre đến quảng trường nhà thờ Đức Bà. Tới đó đoàn dần dần tiến vào dưới cái vòm rộng mênh mông của đô thành và cuộc Lễ Thánh bắt đầu.

Lúc triều đình đi đến chỗ của mình, thì một cỗ xe có gia huy của Comminger rời đoàn xe của triều đình và thong thả đi đến cuối phố Saint Christophe vắng tanh vắng ngắt. Bốn thị vệ và một phó quan cảnh sát đi theo xe bèn leo lên cỗ xe nặng nề và đóng các rèm

cửa lại rồi qua một kẽ sáng được sắp đặt thận trọng, viên cảnh sát bắt đầu rình theo dọc phố Cocatrix như có ý đợi một người nào đi tới. Tất cả mọi người đều bận tâm vào lễ hội, thành thử cả cỗ xe lẫn những sự đề phòng của những kẻ ngồi trong xe đều không bị chú ý.

Riêng có Friquet mà mắt lúc nào cũng rình rập là thấy rõ, hắn đến đầu tường ở một ngôi nhà ở sân trước nhà thờ để nhấm nháp những quả mơ. Từ chỗ ấy hắn nhìn xem Vua, Hoàng Hậu và Tể Tướng Mazarin, và dự lễ messe như hắn đã phục dịch.

Vào cuối cuộc lễ, Hoàng Hậu trông thấy Comminger vẫn đứng bên cạnh bà để chờ đợi sự xác định lại mệnh lệnh mà bà đã giao cho y trước lúc rời cung Louvre, bà khẽ nói:

— Đi đi, Comminger, và xin Chúa phù hộ cho ông?

Comminger lập tức đi ngay, ra khỏi nhà thờ và đi vào phố Saint Christophe.

Friquet nhìn thấy viên sĩ quan bảnh bao ấy có hai thị vệ theo sau thì cũng đi theo chơi, và càng hoan hỉ vì cuộc lễ kết thúc ngay lúc ấy và Vua cũng đã lên xe. Vừa trông thấy Comminger xuất hiện ở đầu phố Cocatrix là viên cảnh sát nói nhỏ một tiếng với tên đánh xe ngựa và tên này lập tức cho cỗ xe chuyển động và đi đến cổng nhà ông Broussel. Comminger gõ cửa cùng lúc chiếc xe dừng ở đó. Friquet đứng đằng sau Comminger, đợi mở cửa.

— Thằng ôn kia, mày làm gì đấy? - Comminger hỏi.

Với cái giọng mơn trớn mà thằng nhóc Paris biết dùng rất tài tình khi cần thiết, Friquet đáp:

— Thưa ngài sĩ quan, tôi đợi vào nhà tiên sinh Broussel?

— Đúng là ông ta ở đây phải không? - Comminger hỏi.

— Vâng, thưa ngài.

— Ông ta ở gác mấy?

— Ở tất cả các ngôi nhà, - Friquet đáp, - Nhà này là của ông ấy mà.

— Nhưng thường ông ta ở đâu?

— Khi làm việc ông ở gác hai; khi ăn ông xuống gác một, lúc này chắc ông đang ăn vì là giữa trưa rồi.

— Tốt! - Comminger nói.

Cửa mở. Viên sĩ quan hỏi người đầy tớ và biết rằng tiên sinh Broussel có nhà và đúng là đang ăn trưa. Comminger đi lên sau người đầy tớ và Friquet đi lên sau Comminger.

Broussel ngồi ở bàn ăn cùng với gia đình, trước mặt ông là bà vợ, hai bên cạnh là hai cô con gái, ở đầu bàn là người con trai Louvières, mà chúng ta đã thấy xuất hiện nhân tai nạn của ông tham nghị, nay ông đã bình phục hoàn toàn. Ông già đôn hậu sức khỏe dồi dào đang thưởng thức những trái mơ ngon lành mà bà De Longueville gửi đến. Người đầy tớ toan mở cửa phòng để báo tin thì Comminger giữ tay người ấy lại, tự mình mở cửa và đứng ngay trước bức tranh gia đình ấy.

Trông thấy viên sĩ quan, Broussel hơi xúc động, nhưng nhìn thấy hắn chào lễ phép, thì ông đứng lên và cũng chào lại. Tuy nhiên, mặc dầu sự lễ phép qua lại ấy, nỗi lo âu hiện lên gương mặt mấy người phụ nữ. Louvières tái xanh mặt và nóng lòng chờ đợi viên sĩ quan biện giải.

— Thưa ông, - Comminger nói, - Tôi mang một mệnh lệnh của Đức Vua.

— Hay lắm, - Broussel đáp. - Đó là lệnh gì thế ông? - Và ông giơ tay ra.

— Thưa ông, tôi được phái đến bắt giữ ông, - Comminger nói vẫn với cái giọng và vẻ lịch sự ấy, - và nếu như ông tin, thì ông chẳng phải mất công đọc bức chiếu dài dòng này làm gì và xin ông đi theo tôi.

Sấm sét giáng xuống giữa đám người hiền lành đang sum họp yên tĩnh này cũng không gây nên một tác dụng khủng khiếp hơn. Broussel lùi lại run như cây sấy. Thời ấy, bị giam cầm vì mối cừu thù của Nhà Vua thật là một điều kinh khủng. Louvières toan nhảy

đến chỗ thanh kiếm của mình để trên một cái ghế ở góc phòng, nhưng ông lão Broussel giữa tình cảnh ấy vẫn không mất trí, ông đưa mắt nhìn con trai và ghìm lại được cái động tác tuyệt vọng đó. Bà Broussel bị cái bàn ngăn cách với chồng khóc nức nở còn hai cô con gái thì cứ ôm chặt lấy cha mình.

— Nào ông ơi, - Comminger bảo, - Mau mau lên, phải tuân lệnh Đức Vua.

— Thưa ông - Broussel nói, - Tôi đang yếu sức và không thể ngồi tù trong tình trạng này được; tôi yêu cầu có thời gian.

— Không thể được! - Có một tiếng gào ở cuối phòng.

Comminger quay đầu lại và trông thấy bà Nanette, tay cầm cán chổi, mắt rực lên những tia lửa giận dữ.

— Bà Nanette ơi, - Broussel bảo - Hãy bình tĩnh nào, tôi van bà đấy.

— Tôi mà bình tĩnh được ư, trong khi người ta bắt giữ ông chủ của tôi, người phù trợ, người giải phóng, người cha của nhân dân khốn khổ! A! Phải rồi? Ông có xéo đi không? Ông vẫn còn biết tôi - bà nói với Comminger.

Comminger mỉm cười. Hắn quay về phía Broussel và nói:

— Này, ông bảo cái mụ kia câm mồm đi và hãy đi theo tôi.

— Bảo tôi câm mồm ư, hả hả! - Nanette nói. - À! Được đấy! Phải có một người khác nữa ngoài ông ra, kẻ đẹp mã của Nhà Vua ạ! Rồi ông xem!

Và bà Nanette lao về phía cửa sổ, mở ra và kêu to bằng một giọng chói tai mà từ sân trước nhà thờ cũng nghe thấy:

— Cứu chúng tôi với! Người ta bắt giữ ông chủ của tôi người ta bắt giữ ngài tham nghị Broussel! Cứu chúng tôi với!

— Này ông, - Comminger nói, - Hãy nói rõ ý kiến ngay đi: Ông có tuân lệnh không hay là toan kháng cự lại Đức Vua?

— Tôi tuân lệnh, tôi tuân lệnh, ông ạ, - Broussel kêu lên, thử gỡ mình khỏi vòng tay của hai con gái và dùng mắt ghìm anh con trai luôn sẵn sàng buột khỏi ông.

— Trong trường hợp ấy - Comminger nói, - hãy bắt mụ già này im lặng.

— A, mụ già à! - Nanette nói. Và bà lại càng gào thét to hơn, tay bám chặt lấy song cửa:

— Cứu chúng tôi với! Cứu chúng tôi với! Cứu ngài Broussel đang bị người ta bắt chỉ vì đã bảo vệ dân chúng! Cứu chúng tôi với!

Comminger ôm ngang mình bà vú toan giằng bà ra khỏi vị trí, nhưng cùng lúc ấy có một tiếng nói khác từ tầng dưới đất hét lên bằng cái giọng the thé:

— Có vụ giết người! Cháy! Có kẻ ám sát! Người ta chọc tiết ông Broussel!

Đó là tiếng của Friquet. Bà Nanette thấy mình được ủng hộ càng ra sức hò la theo. Đã có những cái đầu tò mò hiện ra ở các cửa sổ. Dân chúng từ đầu phố chạy đến, lúc đầu có một số người, rồi từng toán, rồi cả đám đông? Người ta nghe thấy tiếng kêu, trông thấy một cỗ xe, nhưng không hiểu chuyện gì cả. Friquet từ trong nhà nhảy lên nóc cỗ xe và kêu to:

— Họ định bắt ông Broussel? Trong xe có lính thị vệ và trên gác có viên sĩ quan.

Đám đông bèn gầm lên và đến gần mấy con ngựa. Hai lính vệ đứng ở dưới đường trèo lên gác hỗ trợ cho Comminger; những tên ở trong xe mở cửa xe ra và dựng chéo các cây giáo.

— Các vị thấy chưa? - Friquet kêu. - Các vị thấy chưa? Chúng nó đấy!

Rồi nó quay vào nhà và ném tới tấp vào người tên đánh xe ngựa tất cả những gì nó vớ được.

Mặc dầu sự thị uy cừu địch của bọn lính vệ và có lẽ, chính vì sự thị uy đó mà đám đông càng gào thét lên và xấn vào lũ ngựa. Bọn

lính vệ dùng giáo đâm làm lùi bước những kẻ hung hăng nhất. Tuy nhiên sự huyên náo mỗi lúc một tăng, đường phố không còn chứa nổi những người xem từ mọi phía dồn đến; đám đông lấp cả khoảng trống mà mấy ngọn giáo ghê gớm cửa lính vệ còn canh giữ ở giữa dân chúng và cỗ xe. Bọn lính như bị xô đẩy bởi những bức tường luỹ sống, sắp sửa bị đè nát vào những trục xe và thành xe. Những tiếng kêu "Nhân danh Đức Vua!" do viên phó quan cảnh sát nhắc đi nhắc lại hàng chục lần chẳng mảy may tác động đến đám người hằng hà sa số đáng sợ ấy và dường như còn khiến họ phẫn nộ thêm. Lúc ấy nghe tiếng kêu "Nhân danh Đức Vua!" một kỵ sĩ phóng đến và trông thấy những bộ quân phục bị ngược đãi, bèn xông lên, tay kiếm lăm lăm và đem đến một sự hỗ trợ không ngờ tới cho bọn lính vệ

Kỵ sĩ ấy là một thanh niên trạc mười lăm mười sáu tuổi mặt tái đi vì phẫn nộ. Anh nhảy xuống đất tựa lưng vào càng xe và dùng con ngựa của mình làm chiến luỹ, anh rút những khẩu súng ngắn ở bao ra gài vào thắt lưng và bắt đầu vung gươm ra dáng một con người mà việc múa gươm là điều quen thuộc. Trong mười phút, một mình anh ta chống cự với cả đám đông.

Lúc ấy Comminger ra và đẩy Broussel đi trước mình.

— Phá tan cỗ xe ra! - Dân chúng gào lên.

— Cứu chúng tôi với - Bà vú già kêu.

— Có vụ giết người! - Friquet vừa la vừa tiếp tục ném tới tấp vào bọn thị vệ tất cả những gì hắn nhặt được.

— Nhân danh Đức Vua! - Comminger hô.

— Kẻ nào xông lên trước tiên sẽ chết! - Raoul vội vã kêu lên khi thấy một gã khổng lồ sắp sửa đè bẹp mình, anh dí luôn mũi kiếm vào người hắn, hắn cảm thấy bị thương bèn vừa lùi ra và hét lên.

Chính là Raoul sau năm ngày vắng mặt đã trở lại theo đúng lời hứa với Bá Tước De La Fère. Anh muốn dự xem lễ hội và đã theo đường ngắn nhất đi đến nhà thờ Đức Bà. Tới gần phố Cocatrix, anh đã bị lôi cuốn theo làn sóng dân chúng. Khi nghe kêu "Nhân danh Đức Vua!" anh nhớ ngay đến lời dặn của Athos "Phụng sự

Đức Vua" và chạy ngay đến để chiến đấu vì Đức Vua, mà những lính thị vệ của Ngài đang bị ngược đãi.

Có thể nói là Comminger đã quăng Broussel vào trong cỗ xe và nhào vào theo. Đúng lúc ấy một phát súng hoả mai nổ, đạn xuyên qua mũ của Comminger từ trên xuống dưới và làm gẫy tay một lính vệ. Comminger ngẩng đầu lên, và trông thấy giữa đám khói bộ mặt hăm dọa của Louvières ló ra ở cửa sổ gác hai.

— Được lắm, - Comminger nói, - tôi sẽ nói chuyện với ông sau.

— Và tôi cũng vậy - Louvières đáp, - Chúng ta sẽ xem người nào nói to hơn.

Friquet và Nanette vẫn gào thét. Những tiếng kêu la, tiếng đạn nổ, mùi thuốc súng bao giờ cũng làm cho người ta say sưa, đang phát huy tác dụng.

— Đánh chết tên sĩ quan đi! Đánh chết đi! - Đám đông hét.

Một náo động lớn rộn lên. Comminger vén các tấm rèm cửa ra để mọi người nhìn rõ trong xe rồi tì mũi gươm vào ngực Broussel, hắn kêu lên:

— Các người tiến lên một bước là ta sẽ giết chết tên tù nhân này ngay, ta được lệnh là mang tù nhân về chết hoặc sống, ta sẽ mang hắn chết về, có thế thôi.

Một tiếng kêu khủng khiếp vang lên. Vợ và các con gái của Broussel giơ tay ra van xin dân chúng. Dân chúng hiểu rằng viên sĩ quan tái mét nhưng tỏ ra thật kiên quyết và hắn sẽ làm như hắn nói. Mọi người vẫn hăm dọa, nhưng dãn bớt. Comminger cho tên lính bị thương lên xe cùng với mình rồi ra lệnh đóng cửa xe lại.

— Đi đến Cung, - Hắn bảo tên đánh xe ngựa vừa trải qua một mẻ thừa sống thiếu chết.

Tên đánh xe ra roi quất ngựa mở một con đường rộng trong đám đông, nhưng đi đến kè thì phải dừng lại. Chiếc xe đổ kềnh, mấy con ngựa bị đám đông lôi đi, chèn cho ngạt thở và nghiền nát. Raoul đi bộ vì không có thì giờ để lên ngựa, mệt nhoài vì phải đánh kiếm bằng bản cũng như bọn lính vệ phát chán vì phải đánh

giáo mác bằng mặt dẹt, bắt đầu dùng đến mũi nhọn của gươm giáo. Người ta bắt đầu thấy chốc chốc lóe lên ở giữa đám đông nòng một khẩu súng trường hoặc lưỡi một thanh trường kiếm; vài phát súng nổ đì đoành chắc là bắn chỉ thiên, nhưng tiếng vang cũng không kém làm rung động những trái tim; gạch đá tiếp tục ném xuống như mưa từ các cửa sổ. Khắp phố vang lên những tiếng nói mà người ta chỉ nghe thấy trong những ngày bạo loạn và xuất hiện những bộ mặt mà người ta chỉ trông thấy trong những ngày đẫm máu. Những tiếng kêu "Đánh chết! Đánh chết bọn lính vệ? Quẳng thằng sĩ quan xuống sông Seine?" át tất cả tiếng ồn ào dù to đến mấy. Raoul mũ tả tơi, mặt đầm đìa máu me, cảm thấy không chỉ sức lực mà cả lý trí bắt đầu bỏ rơi anh, cặp mắt anh bơi trong một đám sương mù đo đỏ và qua đám sương mù ấy anh nhìn thấy hàng trăm cánh tay đang vươn ra sẵn sàng tóm lấy anh khi nào anh ngã xuống. Comminger bứt tóc vò tai trong cỗ xe lật đổ. Bọn lính vệ chẳng thể hỗ trợ cho ai trong khi mỗi tên phải lo bảo vệ cho chính mình. Tất cả thế là hết: Xe, ngựa, lính vệ, sai nha, và có thể cả tù nhân nữa tất cả sắp sửa tan tác tả tới, thì bỗng nhiên một tiếng nói rất quen thuộc với Raoul vang lên, bỗng nhiên một thanh kiếm lớn lấp lánh trên không; cùng lúc ấy đám đông mở ra, bị chọc thủng, bị lật nhào, bị đè bẹp. Một viên sĩ quan ngự lâm quân đánh chém tứ tung, chạy đến chỗ Raoul và ôm lấy anh đúng lúc anh sắp quỵ xuống.

— Mẹ kiếp! - Viên sĩ quan kêu lên, - Họ giết chết anh ta rồi chăng? Nếu vậy thì tai họa lớn cho họ!

Ba viên sĩ quan quay lại mặt đằng đằng sát khí, giận dữ và nạt nộ trông phát khiếp đến nỗi những kẻ phiến loạn hung cuồng nhất cũng xô đè lên nhau mà bỏ chạy, có mấy người lăn cả xuống sông Seine.

— Ông D'Artagnan? - Raoul lẩm bẩm.

— Phải, chính tôi tôi đây! Chúa ơi! Và xem ra anh cũng còn may lắm, anh bạn trẻ ạ.

Rồi D'Artagnan đứng hẳn lên đôi bàn đạp, giơ gươm lên, gọi vừa bằng lời vừa bằng cử chỉ với đám ngự lâm quân không chạy kịp theo anh, thế mới biết anh phóng nhanh biết chừng nào. Anh hô to:

— Nào, lại đây các ông! Nào, hãy quét sạch cho tôi tất cả những thứ này đi! Dùng súng! Cầm lấy súng Nạp đạn! Ngắm…

Nghe mệnh lệnh ấy những núi người đổ sụp xuống bất thình lình, đến nỗi D'Artagnan không nén được một chuỗi cười ròn rã.

— Cảm ơn ông D'Artagnan, - Comminger vừa nói vừa thò nửa người ra cửa cỗ xe đổ, - Xin cảm ơn vị quý tộc trẻ tuổi! Tên ông là gì nhỉ? Để tôi trình với Hoàng Hậu.

Raoul toan trả lời, thì D'Artagnan ghé vào tai anh mà bảo:

— Hãy im lặng để tôi trả lời.

Rồi quay về phía Comminger, anh bảo:

— Comminger, đừng để mất thì giờ, hãy ra khỏi xe nếu có thể, và lấy một xe khác mà đi.

— Nhưng xe nào?

— Trời ơi, chiếc xe đầu tiên nào đi qua Cầu Mới. Tôi cho rằng những kẻ nào đi chiếc xe ấy sẽ rất sung sướng được cho mượn xe để làm công cụ của Nhà Vua.

— Nhưng tôi không thể… - Comminger nói.

— Thôi, đi đi, nếu không thì năm phút nữa tất cả bọn tiện dân sẽ trở lại với kiếm gươm và súng ống. Ông sẽ bị giết chết và tù nhân được giải thoát. Đi thôi. Mà này, vừa vặn có một cỗ xe đang đến kia kìa.

Rồi lại cúi xuống Raoul, anh khẽ bảo:

— Nhất là chớ có xưng tên anh ra.

Chàng thanh niên nhìn anh với vẻ kinh ngạc.

— Được rồi, tôi chạy đến đó bây giờ, - Comminger nói, - và nếu chúng trở lại, thì các ông cứ bắn.

— Không được, không được đâu, - D'Artagnan đáp, - Trái lại không

ai được động đậy. Một phát súng nổ lúc này sẽ phải trả giá quá đắt ngày mai.

Comminger lấy bốn lính thị vệ và từng ấy lính ngự lâm chạy ra chỗ chiếc xe. Hắn bảo mọi người xuống và đem cỗ xe đến gần chiếc xe đổ. Nhưng khi phải chuyển Broussel từ chiếc xe đổ sang xe kia, dân chúng chợt trông thấy người mà họ gọi là kẻ giải phóng họ, bèn thốt ra những tiếng gào thét không thể tưởng tượng được và lại ùa đến cỗ xe.

— Đi đi, D'Artagnan nói, - Đây là mười lính ngự lâm để đi theo ông; tôi giữ lại hai mươi người để kìm giữ dân chúng. Hãy đi ngay và chớ để mất một phút nào cả. Mười người cho ông Comminger!

Mười người rời khỏi toán quân, bao quanh cỗ xe mới và phi nước đại. Cỗ xe chạy thì tiếng kêu la càng tăng lên gấp bội, mười nghìn người ùn ùn trên kè, làm nghẽn tắc Cầu Mới và những phố liền kề.

Mấy phát súng nổ. Một lính ngự lâm bị thương.

— Tiến lên! - D'Artagnan hô, - anh không nhịn được nữa và cắn ria mép.

Và với hai mươi người của mình anh công kích cả đám dân chúng ấy khiến họ nhào đổ, kinh hoàng. Riêng có một người đứng nguyên tại chỗ, cây súng hoả mai trong tay. Người ấy nói:

— A! Thì ra chính mày đã toan ám sát ông ta. Đợi đấy!

Và hắn hạ nòng súng nhằm vào D'Artagnan đang cho ngựa phi hết sức vào chỗ hắn. D'Artagnan cúi rạp mình xuống cổ ngựa vào lúc người thanh niên nổ súng; viên đạn cắt phăng chiếc lông mũ của anh Con ngựa phát khùng xộc vào kẻ dại dột đã dám một mình thử ngăn cản một trận cuồng phong, và hất tung hắn rơi vào một bức tường. D'Artagnan dừng phắt ngựa lại và trong khi ngự lâm quân của anh tiếp tục công kích, anh trở lại giơ cao kiếm trên kẻ bị anh xô ngã.

Raoul nhận ra người trẻ tuổi ấy vì đã trông thấy anh ta ở phố Cocatrix, vội kêu lên:

— A! Ông ơi, hãy tha thứ cho anh ta, đó là con trai ông ấy đấy.

D'Artagnan vội dừng cánh tay sắp giáng xuống.

— Ồ! - Anh nói, - anh là con trai ông ấy à? Nếu thế thì là chuyện khác.

— Thưa ông, tôi xin đầu hàng! - Louvières vừa nói vừa đưa khẩu súng hoả mai nhả đạn cho viên sĩ quan.

— Thôi nào! Mẹ kiếp, chớ có đầu hàng! Trái lại hãy cố chuồn đi mau lên! Nếu tôi bắt anh, thì anh sẽ bị treo cổ.

Người thanh niên không để nói đến câu thứ hai, anh ta chui dưới cổ con ngựa và biến đi ở góc phố Guénégaud.

— A, anh ngăn bàn tay tôi rất kịp thời, - D'Artagnan bảo Raoul, - thực tình mà nói người này coi như chết đến nơi rồi và khi tôi biết anh ta là ai thì tôi sẽ ân hận là đã giết anh ta.

— Ôi thưa ông, - Raoul nói, - sau khi cảm ơn ông thay cho người thanh niên tội nghiệp kia, tôi xin phép cảm ơn ông cho riêng tôi, vì thưa ông, tôi cũng sắp chết đến nơi rồi thì ông kịp đến.

— Khoan đã, khoan đã, chớ có nói năng mệt sức.

Rồi moi ở một bao súng ra một lọ đầy rượu vang Tây Ban Nha anh bảo:

— Hãy uống vài ngụm đi nào.

Raoul uống và toan nhắc lại lời cảm ơn, thì D'Artagnan đã nói:

— Này người thân yêu ơi, chúng ta sẽ nói chuyện đó sau.

Rồi trông thấy ngự lâm quân sau khi đã quét đường kể từ Cầu Mới đến Saint Michel đang trở lại, anh giơ cao thanh kiếm để họ rảo bước lên và hỏi họ:

— Ơ này? Có chuyện gì mới xảy ra không?

— Thưa ông, - Viên đội đáp, - Xe của họ bị gẫy lần nữa, đúng là một vận xui thực sự.

D'Artagnan nhún vai nói:

— Đó là những kẻ vụng về. Khi chọn một cái xe, thì phải chọn cái vững chắc chứ. Cỗ xe dùng để bắt giữ một Broussel phải chở nổi mười nghìn người.

— Trung úy ra lệnh gì không ạ?

— Hãy dẫn phân đội về dinh.

— Thế ông rút về một mình?

— Đã đành! Ông cho tôi cần người hộ vệ à?

— Tuy nhiên…

— Thôi đi đi.

Ngự lâm quân đi và D'Artagnan ở lại một mình với Raoul.

— Bây giờ còn đau không? - Anh hỏi.

— Còn, ông ạ. Tôi thấy đầu mình nặng và nóng như lửa.

— Có gì ở đầu vậy? - D'Artagnan vừa nói vừa bỏ mũ ra. - Á, à! Một vết bầm.

— Vâng, tôi chắc rằng đã bị một chậu hoa ném vào đầu.

— Bọn súc sinh! - D'Artagnan kêu lên. - Ơ, nhưng mà anh có mang đinh thúc ngựa, thế lúc ấy anh đi ngựa à?

— Vâng, nhưng tôi đã xuống ngựa để bảo vệ ông Comminger, và con ngựa của tôi đã bị người ta lấy mất. Mà này, nó kia kìa.

Quả thật, đúng lúc ấy con ngựa của Raoul đi qua do Friquet cưỡi, hắn đang vừa phi vừa vẫy chiếc mũ bonnet và la.

— Broussel! Broussel!

— Ơ này! Thằng vô lại kia, dừng lại! - D'Artagnan kêu lên - Đem con ngựa lại đây!

Friquet nghe rõ hẳn hoi, nhưng hắn tảng lờ và cứ chạy tiếp. D'Artagnan toan đuổi theo Friquet nhưng không muốn để Raoul ở lại một mình, anh đành lấy súng ngắn ở bao ra và nạp đạn. Friquet tinh mắt và tinh tai, hắn vừa trông thấy động tác của D'Artagnan và nghe thấy tiếng cò súng vội dừng phắt ngựa lại.

— A! Ông đấy à, thưa ông sĩ quan - Hắn vừa nói vừa tiến lại - Tôi rất vui mừng được gặp ông.

D'Artagnan chăm chú nhìn Friquet và nhận ra thằng nhóc con ở phố Calandre.

— A, mày đấy à, thằng nhóc! Lại đây!

— Vâng, thưa ông sĩ quan chính tôi đây, - Friquet nói với cái điệu mơn trơn.

— Thì ra mày đổi nghề rồi à? Mày không còn làm lễ sinh, mày không còn làm hầu bàn quán rượu, và bây giờ đi ăn trộm ngựa!

— Ồ, thưa ông sĩ quan, sao lại nói thế, - Friquet kêu lên. - Tôi đang đi tìm vị quý tộc có con ngựa này, một chàng kỵ sĩ tuấn tú uy nghi như César. - Hắn giả bộ như mới trông thấy Raoul lần đầu tiên và nói tiếp - A! Nhưng tôi không nhầm, người ấy đây rồi. Thưa ông, ông sẽ không quên thằng nhỏ này chứ?

Raoul thò tay vào túi.

— Anh định làm gì thế? - D'Artagnan nói.

— Để tôi cho thằng bé đó mười livres, - vừa nói Raoul vừa lấy trong túi ra một cây súng ngắn

— Cho nó mười cái đá thì có - Artagnan vừa nói vừa ra lệnh - Cút đi, đồ vô lại và đừng quên rằng tao biết nhà của mày đấy.

Friquet không ngờ được thoát nợ một cách dễ dãi đến thế, hắn ta nhảy một bước từ kè ra phố Dauphine và biến mất. Raoul lên ngựa và cả hai người đi bước một về phố Tiquetonne, D'Artagnan nhìn chàng thanh niên như đó là con đẻ của mình.

Dọc đường vẫn có khối tiếng xì xào lẩm bẩm và những lời hăm

dọa xa xa. Nhưng nhìn thấy viên sĩ quan có phong cách thật nhà binh, trông thấy thanh kiếm ghê gớm treo ở cổ tay anh bằng sợi dây da, người ta luôn luôn tránh ra và không có một ý đồ thực sự nào nhằm chống lại hai kỵ sĩ. Thế là hai người đi tới quán "Con Dê Cái Nhỏ" mà không có chuyện gì xảy ra.

Mỹ nhân Madeleine báo với D'Artagnan là Planchet đã trở về và dẫn theo Mousqueton, anh chàng này đã chịu đựng một cách anh hùng việc lấy viên đạn ra và lại khỏe mạnh như xưa. D'Artagnan cho gọi Planchet; nhưng người ta gọi mãi mà chẳng thấy hắn trả lời: Hắn đã biến mất.

— Thế thì đem rượu vang ra đây? - D'Artagnan bảo.

Rồi khi rượu mang ra và D'Artagnan còn lại một mình với Raoul, anh nhìn thẳng vào mặt Raoul mà nói:

— Anh tự thấy bằng lòng với mình lắm phải không?

— Vâng ạ, - Raoul đáp. - Hình như tôi đã làm tròn bổn phận của mình. Tôi đã chẳng bảo vệ Nhà Vua đó sao?

— Thế ai bảo anh bảo vệ Vua?

— Thì chính Bá Tước De La Fère.

— Đúng, Vua, nhưng hôm nay anh không bảo vệ Vua, anh đã bảo vệ Mazarin, như thế lại khác hẳn.

— Nhưng thưa ông…

— Anh đã làm một việc dị thường, anh bạn trẻ ạ, anh đã dây vào nhưng chuyện không can hệ gì đến anh.

— Song chính ông…

— Ồ, tôi là chuyện khác tôi phải tuân theo mệnh lệnh vị chỉ huy của tôi. Vị chỉ huy của anh là Ngài Hoàng Thân. Hãy nhớ rõ điều đó, anh không có người chỉ huy nào khác. Nhưng mà, - D'Artagnan nói tiếp, - người ta đã trông thấy cái đầu vớ vẩn này đang đi theo phái Mazarin và giúp vào việc bắt bớ Broussel! Thôi, chớ có hé miệng một tí gì kẻo Bá Tước De La Fère sẽ tức giận đấy.

— Ông cho rằng Bá Tước De La Fère sẽ tức giận tôi ư?

— Hẳn đi chứ! Tôi chắc chắn như vậy; nếu không vì điều ấy, thì có lẽ tôi sẽ cảm ơn anh vì rốt cuộc anh đã làm việc cho chúng tôi. Cho nên tôi đã thay Bá Tước mà quở trách anh, cơn thịnh nộ sẽ dịu hơn, anh hãy tin như vậy. Với lại, - D'Artagnan nói thêm, - Con thân yêu, ta dùng đặc quyền mà người đỡ đầu của con đã nhượng cho ta.

— Thưa ông, tôi không hiểu ý ông, - Raoul nói.

D'Artagnan đứng dậy đến bàn viết lấy một bức thư đưa cho Raoul.

Raoul đọc lướt qua tờ giấy và cái nhìn trở nên bối rối. Ngước đôi mắt đẹp rưng rưng lệ nhìn D'Artagnan anh nói:

— Ôi, lạy Chúa! Vậy là ông Bá Tước đã rời Paris mà không gặp tôi.

— Ông ra đi cách đây bốn ngày, - D'Artagnan nói.

— Nhưng bức thư dường như chỉ rõ rằng ông ấy đang trải qua một mối nguy hiểm chết người.

— Ồ! Ông ấy mà trải qua một mối nguy hiểm chết người! Không đâu, cứ yên tâm, ông ấy đi vì công việc và chẳng bao lâu sẽ trở về. Tôi mong rằng anh sẽ không lấy làm khó chịu nhận tôi làm người bảo trợ tạm thời.

— Ô, không đâu, ông D'Artagnan - Raoul nói, - Ông là người quý tộc trung hậu và Bá Tước De La Fère yêu quý ông biết chừng nào!

— Này, lạy Chúa! Hãy yêu mến tôi nhé. Tôi sẽ không làm rầy rà anh mấy đâu, nhưng với điều kiện anh sẽ là Fronde, anh bạn trẻ và rất Fronde nữa kia.

— Nhưng tôi có được tiếp tục thăm bà De Chevreuse không?

— Có chứ! Cả ông Chủ Giáo và bà De Longueville nữa. Và nếu ông Broussel tử tế mà anh đã dại dột tham gia vào việc bắt bớ còn ở kia, thì tôi sẽ bảo anh: Hãy mau mau đến xin lỗi ông Broussel và hôn lên hai má ông.

— Được rồi thưa ông, tôi sẽ tuân lời ông, dù rằng tôi chưa hiểu ý ông.

— Anh hiểu làm gì, vô ích. Kìa, - D'Artagnan quay ra phía cửa vừa mới mở ra và nói tiếp - Ông Du Vallon đến đây với quần áo rách tả tơi.

Porthos mình ròng ròng mồ hôi và đầy bụi bậm đáp:

— Phải, nhưng đổi lại, tôi đã xé rách bao nhiêu da thịt. Những tên loạn dân ấy không muốn cất kiếm của tôi đi! Ghê thật! Cuộc náo động dân chúng đến thế là cùng! - Chàng hộ pháp nói tiếp với vẻ bình thản, - nhưng tôi đã dập chết hơn hai chục tên bằng cái chuôi gươm Balizarde. Một chút rượu vang nào D'Artagnan.

— Ồ xin tùy ý cậu, - Chàng Gascogne vừa nói vừa rót đầy cốc Porthos, - Nhưng khi đã uống rồi, cậu hãy nói tôi biết ý kiến của cậu.

Porthos nốc một hơi cạn cốc rượu, rồi sau khi đã đặt cốc xuống bàn và mút mút chòm ria mép, anh hỏi.

— Ý kiến về cái gì cơ?

— Này nhé, - D'Artagnan nói. - Bragelonne đây muốn đem hết sức mình ra giúp vào việc bắt giữ Broussel và tôi vất vả lắm để ngăn anh ta bảo vệ Comminger.

— Ghê nhỉ! - Porthos nói - Và người bảo trợ sẽ nói thế nào khi biết chuyện này?

— Thấy chưa! - D'Artagnan ngắt lời, - Hãy làm Fronde, anh bạn trẻ ơi. Hãy làm Fronde và nhớ rằng tôi thay Bá Tước về mọi mặt.

Và anh vỗ rủng rẻng túi tiền. Rồi quay về phía bạn, anh bảo:

— Có đi không, Porthos?

— Đi đâu cơ? - Porthos vừa hỏi vừa rót thêm rượu vang nữa.

— Đi đến bày tỏ kính lễ với Tể Tướng.

Porthos nốc cốc rượu thứ hai vẫn với vẻ bình thản như lần trước, rồi vớ chiếc mũ dạ để ở trên ghế và đi theo D'Artagnan.

Còn Raoul thì đứng ngẩn người ra vì những điều mắt thấy tai nghe; D'Artagnan đã cấm anh rời khỏi phòng trước khi sự náo động lắng dịu.

CHƯƠNG XLVI
Kẻ ăn mày ở nhà thờ Saint Eustache

Artagnan đã tính toán việc mình làm khi anh không đến ngay Hoàng Cung. Anh đã để cho Comminger đến đó trước anh và do đó trình với Tể Tướng những công việc phi thường mà hắn ta, D'Artagnan và bạn anh đã làm trong buổi sáng hôm nay cho phe phái của Hoàng Hậu. Cho nên Mazarin đã đón tiếp hai anh một cách nồng hậu, hết lời khen ngợi các anh và tuyên bố rằng mỗi anh đã tiến quá nửa con đường mà các anh ao ước, nghĩa là cấp đại úy của D'Artagnan và tước vị Nam Tước của Porthos. D'Artagnan có lẽ thích tiền bạc hơn là tất cả những thứ đó vì anh biết rằng Mazarin hứa hẹn thì dễ dàng nhưng giữ lời thì khó lắm. Cho nên anh coi những lời hứa của Giáo Chủ như những món ăn vô bổ, song anh tỏ ra không kém hài lòng trước mặt Porthos để bạn khỏi nản lòng.

Trong khi hai người bạn đang ở chỗ Tể Tướng thì Hoàng Hậu cho gọi ông ta. Giáo Chủ nghĩ rằng đây là một dịp tăng thêm nhiệt tình của hai kẻ bảo vệ mình bằng cách để chính Hoàng Hậu ban lời cảm ơn với họ; ông ra hiệu cho họ đi theo mình. D'Artagnan và Porthos chỉ cho ông xem phần quần áo bụi bậm và rách tả tơi của họ, nhưng Giáo Chủ lắc đầu và nói:

— Những bộ quần áo này còn giá trị hơn quần áo của phần lớn các cận thần mà các ông sẽ trông thấy ở chỗ Hoàng Hậu, vì đây là những quần áo chiến trận.

D'Artagnan và Porthos tuân lệnh.

Cung đình của Anne D'Autriche đông đúc và ồn ào vui vẻ, vì xét cho cùng, sau khi giành một chiến thắng với Tây Ban Nha, người ta vừa mới giành một chiến thắng với dân chúng. Broussel đã bị đưa ra khỏi Paris mà không có chống cự và giờ này chắc đang nằm trong nhà tù Saint Germain, và Blancmensnil cũng bị bắt đồng thời với Broussel nhưng êm ru, không khó khăn gì và đã bị nhốt vào lâu dài Vincennes.

Comminger đứng bên cạnh Hoàng Hậu, bà hỏi hắn ta về những chi tiết của cuộc chinh phạt. Mọi người đang nghe Comminger kể

chuyện, thì hắn chợt nom thấy ở cửa Giáo Chủ bước vào, theo sau là D'Artagnan và Porthos.

— A! Thưa Lệnh Bà, - Comminger vừa nói vừa chạy đến D'Artagnan, - đây là một người có thể trình với Lệnh Bà hay hơn tôi, vì đó là cứu tinh của tôi. Không có ông ta, chắc hẳn lúc này tôi đang mắc vào những tấm lưới ở Saint Clou vì tôi chỉ còn cách là nhảy xuống sông mà thôi. Nói đi, D'Artagnan nói đi.

Từ khi là trung úy ngự lâm quân đến giờ, D'Artagnan đứng ở cùng phòng với Hoàng Hậu kể có đến trăm bận, nhưng chẳng bao giờ bà ta nói năng với anh cả.

— Thế nào, ông? - Hoàng Hậu nói, - Sau khi đã làm một việc như vậy để phụng sự tôi mà ông lại im lặng ư?

— Thưa Lệnh Bà, - D'Artagnan đáp, - tôi chẳng có gì để nói, nếu không phải tính mạng của tôi là để phụng sự Hoàng Thượng, và tôi chỉ lấy làm sung sướng ngày nào tôi hy sinh nó vì Người.

— Tôi biết điều đó ông ạ, - Hoàng Hậu nói, -Tôi biết điều đó từ lâu rồi. Cho nên tôi rất sung sướng được ban cho ông cái dấu hiệu công khai của niềm quý trọng và lòng biết ơn của tôi.

— Xin phép Lệnh Bà, - D'Artagnan nói, - cho tôi được san sẻ một phần ân huệ đó cho người bạn của tôi là cựu ngự lâm quân thuộc đại đội Ngài De Treville cũng giống như tôi (anh nhấn mạnh vào những tiếng đó), và đã lập nhiều kỳ tích, - Anh nói thêm.

— Tên ông là gì? - Hoàng Hậu hỏi.

— Trong ngự lâm quân, - D'Artagnan đáp - Ông ấy được gọi là Porthos, (Hoàng Hậu rùng mình) nhưng tên thật của ông là hiệp sĩ Du Vallon.

— De Bracieux De Pierrefonds, - Porthos nói thêm.

— Những tên ấy quá dài tôi không nhớ hết được, và tôi chỉ muốn nhớ đến cái tên đầu tiên, - Hoàng Hậu nói một cách duyên dáng.

Porthos thi lễ, D'Artagnan lùi hai bước lại đằng sau. Lúc ấy người ta báo có ông Chủ Giáo đến. Một tiếng kêu kinh ngạc nổi lên trong

cuộc hội họp cung đình. Dù rằng ông Chủ Giáo vừa mới truyền giảng ngay buổi sáng nay, người ta biết rõ ông nghiêng hẳn về phía La Fronde. Và Mazarin khi yêu cầu với vị Tổng Giám Mục Paris để cháu ông truyền giảng, hiển nhiên là đã có ý đồ thí cho ông De Retz[240] một trong những đường gươm hiểm hóc theo kiểu Ý nó khiến ông vô cùng thích thú.

Quả thật, ra khỏi nhà thờ Đức Bà ông Chủ Giáo đã biết tin về biến cố xảy ra. Mặc dầu gần như giao kết với những người Fronde chủ chốt, ông ta chưa dấn sâu đến mức không thể rút lui được, nếu như triều đình ban cho ông những lợi ích mà ông khao khát và chức vụ Chủ Giáo chỉ là sự dẫn dắt tới đó. Ông De Retz muốn được làm Tổng Giám Mục thay chân chú mình, và làm Giáo Chủ như Mazarin. Nhưng cái đảng phái bình dân khó lòng ban cho ông những ân sủng hoàn toàn vương giả ấy. Ông bèn đi tới Hoàng Cung để chúc tụng Hoàng Hậu về chiến thắng Lens và định bụng sẵn là sẽ hành động ủng hộ hoặc chống lại triều đình tùy theo lời chúc tụng của ông được tiếp đón tốt hay xấu. Vậy là ông Chủ Giáo được trình báo. Ông bước vào và vừa trông thấy dung mạo của ông, cả cái triều đình dương dương đắc thắng này háo hức tò mò nghe lời ông nói.

Một mình ông Chủ Giáo gần như có dư trí tuệ bằng tất cả những người hội họp ở đây nên họ chẳng dễ gì giễu cợt ông. Cho nên bài diễn văn của ông khôn khéo hoàn hảo đến nỗi những người dự muốn cười nhạo quá đi, mà không tài nào nắm bắt được chỗ sơ hở. Ông kết thúc bằng cách nói rằng ông đem cái năng lực nhỏ mọn của mình ra phụng sự Hoàng Thượng.

Suốt thời gian ấy Hoàng Hậu tỏ vẻ thưởng thức hào hứng bài diễn văn của ông Chủ Giáo. Nhưng diễn văn lại kết thúc bằng câu nói đó, câu nói duy nhất sơ hở cho những lời giễu cợt. Anne quay đầu lại và một cái đưa mắt ném ra phía các sủng thần của bà báo hiệu rằng bà phó mặc ông Chủ Giáo cho họ. Tức thì những kẻ khôi hài trong triều đình lao ngay vào việc trêu đùa gạt gẫm. Nogent Bautru, thằng hề của Nhà Vua kêu lên rằng Hoàng Hậu rất sung sướng tìm được những sự cứu viện của tôn giáo trong lúc nghiêm trọng như thế này. Mọi người phá ra cười ngạo nghễ

Bá Tước De Villeroy nói rằng không hiểu sao có lúc người ta đã phải sợ hãi, khi mà để bảo vệ triều đình chống lại Nghị Viện và

các nhà tư sản Paris, người ta đã có ông Chủ Giáo, ông chỉ ra hiệu một cái là có thể làm nổi dậy cả một đội quân gồm những linh mục, lính gác Thụy Sĩ và phụ thủ. Thống Chế De La Meilleraie nói thêm rằng nếu trường hợp xảy ra đánh nhau và ông Chủ Giáo sẽ nổ súng thì Thống Chế chỉ bực mình một nỗi là trong cuộc hỗn chiến, người ta không thể nhận ra ông Chủ Giáo bằng chiếc mũ đỏ[241] như người ta đã nhận ra Vua Henri IV nhờ chiếc mũ lông trắng ở trận Ivry.

Trước cơn bão tố ấy mà ông có thể làm thành chết người đối với những kẻ giễu cợt, Gondy vẫn bình tĩnh và nghiêm khắc, Hoàng Hậu bèn hỏi ông xem ông có điều gì hay hơn thêm vào bài diễn văn mà ông vừa nói không.

— Có thưa Lệnh Bà, - Chủ Giáo nói, - Tôi xin Lệnh Bà suy nghĩ hai lần trước khi gây ra nội chiến trong vương quốc.

Hoàng Hậu quay lưng lại và những chuỗi cười lại bắt đầu. Ông Chủ Giáo chào và đi ra khỏi Hoàng Cung, ông ném lại Giáo Chủ đang nhìn ông, một trong những cái nhìn mà người ta hiểu là chỉ có giữa những kẻ tử thù. Cái nhìn ấy sắc bén đến nỗi nó xuyên thấu vào tận trong tim Mazarin, và cảm thấy đó là một lời tuyên chiến, ông ta nắm lấy cánh tay D'Artagnan và nói:

— Này ông khi nào có dịp ông sẽ nhận ra đúng cái người vừa mới đi ra chứ?

— Vâng, thưa Đức Ông, - anh đáp. Rồi quay lại phía Porthos, anh nói - Chán thật! Hỏng cả rồi. Tôi không thích những cuộc xung đột giữa những người nhà thờ.

Gondy vừa rút lui vừa ban phước trên lối đi của ông, tự tạo cho mình cái thú vui ranh mãnh là khiến cho đến cả những bộ hạ, cả kẻ thù của ông cũng quỳ gối dưới chân ông.

Bước chân qua ngưỡng cửa Hoàng Cung, ông lẩm bẩm: “Ôi! Triều đình bội bạc, triều đình điên đảo, triều đình hèn mạt! Ngày mai ta sẽ dạy cho mi cười, nhưng cười với giọng khác kia.”

Nhưng trong khi người ta làm những trò vui thích điên cuồng ở Hoàng Cung để thêm thắt vào trận cười của Hoàng Hậu, thì

Mazarin, con người biết phải chăng, vả lại đã có tất cả sự lo xa của nỗi sợ hãi, không mất thì giờ vào những trò đùa vẩn vơ và nguy hiểm. Ông ta đi ra sau Chủ Giáo, soát lại các khoản mục, siết chặt bao vàng, và sai những người thợ tin cẩn làm các chỗ cất giấu trong tường.

Trở về nhà, ông Chủ Giáo được biết có một người trẻ tuổi đến sau lúc ông đi và vẫn đợi ông, ông hỏi tên và mừng run lên khi biết đó là Louvières. Ông chạy ngay đến văn phòng mình.

Quả thật người con trai của Broussel đang ở đó, vẫn còn tức điên lên và đầm đìa máu me sau cuộc chiến đấu chống lại các nhân viên của Nhà Vua. Sự đề phòng duy nhất của anh để đi đến tòa Tổng Giám Mục là để lại cây súng hoả mai ở nhà một người bạn.

Ông Chủ Giáo đi tới chỗ anh và giơ tay ra. Anh nhìn ông như muốn đọc rõ tim gan ông.

— Ông Louvières thân mến ơi, - Chủ Giáo nói, - hãy tin rằng tôi chia sẻ một phần thật sự mối tai họa xảy ra với ông.

— Có thật không và ông nói nghiêm túc đấy chứ? - Louvières hỏi.

— Từ đáy lòng tôi, - Gondy đáp.

— Trong trường hợp ấy, thưa Đức Ông, thời kỳ của những lời nói đã qua rồi và giờ hành động đã tới. Nếu Đức Ông muốn thì trong ba ngày nữa cha tôi sẽ ra khỏi nhà tù và trong sáu ngày nữa ông sẽ là Giáo Chủ.

Chủ Giáo rùng mình.

Louvières nói tiếp:

— Ồ! Ta hãy nói chuyện thẳng thắn và lật ngửa quân bài. Người ta chẳng gieo rắc ba mươi nghìn écu bố thí như ông đã làm từ sáu tháng nay vì lòng từ thiện Giatô giáo thuần túy đâu, nếu như thế thì hay quá. Ông có tham vọng, thật là đơn giản, ông là người có kỳ tài và ông cảm thấy giá trị của ông. Còn tôi, tôi căm ghét triều đình, và lúc này đây tôi chỉ có một mong muốn trả thù. Ông hãy cho chúng tôi giới tu hành và dân chúng mà ông có sẵn; tôi, tôi sẽ cho các ông giới tư sản và Nghị Viện; với bốn nhân tố ấy, trong

tám hôm là Paris về tay chúng ta, và xin ông hãy tin lời tôi, ông Chủ Giáo ạ, triều đình sẽ đem cho vì sợ hãi cái mà nó ắt chẳng đem cho vì hảo tâm.

Chủ Giáo đến lượt mình nhìn Louvières bằng con mắt xuyên thấu và nói:

— Nhưng ông Louvières ơi ông có biết rằng điều mà ông để nghị tôi ấy chẳng qua là cuộc nội chiến ư?

— Đức Ông ạ, ông chuẩn bị nó từ khá lâu rồi để nó đến đúng lúc.

— Không can gì, - Chủ Giáo nói, - Ông hiểu rằng điều ấy cần được suy nghĩ chứ?

— Thế ông cần mấy tiếng đồng hồ?

— Mười hai tiếng ông ạ, có nhiều quá không?

— Bây giờ là giữa trưa, nửa đêm tôi sẽ đến chỗ ông.

— Nếu tôi chưa về thì hãy đợi tôi nhé?

— Tuyệt! Hẹn nửa đêm, thưa Đức Ông.

— Nửa đêm, ông Louvières thân mến ạ.

Còn lại một mình, Gondy cho gọi tất cả những linh mục mà ông có quan hệ. Hai giờ sau ông đã tụ họp được ba mươi linh mục ở các giáo khu đông dân nhất và do đó phiếu đông nhất thành Paris. Gondy kể lại điều lăng mạ mà người ta vừa mới làm với ông ở Hoàng Cung và nhắc lại những lời đùa cợt của Bautru, của Bá Tước De Villeroy và Thống Chế De La Meilleraie. Các linh mục hỏi ông cần phải làm gì.

— Rất đơn giản, - Chủ Giáo nói. - Các ông điều khiển các ý thức, vậy thì hãy phá tan cái thiên kiến tồi tệ về sự sợ hãi và kính nể các vua chúa. Hãy nói cho các con chiên biết rằng Hoàng Hậu là một bạo chúa, và nhắc đi nhắc lại thật mạnh mẽ để mỗi người đều biết rằng những tai họa của nước Pháp đều do Mazarin mà ra, hắn là tình nhân và kẻ cám dỗ Hoàng Hậu. Hãy bắt đầu công việc ngay hôm nay, ngay từ lúc này, và trong ba ngày tới, tôi chờ các ông

thành đạt. Ngoài ra nếu trong số các ông ai có điều gì hay muốn khuyên nhủ tôi thì hãy ở lại, tôi sẽ vui lòng lĩnh ý.

Ba linh mục ở lại, linh mục ở Saint Merri, linh mục ở Saint Sulpice và linh mục ở Saint Eustache. Những người khác rút lui.

Gondy nói:

— Các ông cho rằng có thể giúp đỡ tôi còn hiệu quả hơn các bạn đồng giáo chứ?

— Chúng tôi hy vọng như vậy, - các linh mục đáp.

— Nào, xin ông linh mục Saint Merri bắt đầu.

— Thưa Đức Ông ở trong khu vực tôi có một người có thể là rất có ích cho ngài.

— Người nào thế?

— Một thương nhân ở phố Lombards, có ảnh hưởng lớn nhất đến giới tiểu thương trong khu.

— Tên là gì?

— Tên là Planchet. Cách đây sáu tuần một mình anh ta làm nên một cuộc bạo loạn, nhưng sau đó người ta lùng anh để treo cổ, nên anh ta biến mất.

— Liệu ông có tìm lại được không?

— Tôi hy vọng là được. Tôi không tin là anh ta đã bị bắt giữ; và do tôi là người nghe xưng tội của vợ anh ta nếu chị ta biết chồng ở đâu thì tôi cũng sẽ biết.

— Được, ông linh mục hãy tìm người ấy và nếu thấy thì dẫn đến cho tôi nhé.

— Vào lúc nào, thưa Đức Ông?

— Sáu giờ, được không?

— Chúng tôi sẽ tới Đức Ông vào lúc sáu giờ.

— Thôi đi đi, ông linh mục thân mến, và cầu Chúa phù hộ cho ông?

— Ông linh mục đi ra.

— Thế còn ông? - Gondy vừa nói vừa quay về phía linh mục xứ Saint Sulpice.

— Thưa Đức Ông, - Ông này đáp, - Tôi quen một người đã từng làm nhiều việc lớn giúp một vị Hoàng Thân rất được lòng dân, ông ta có thể làm một thủ lĩnh xuất sắc của những kẻ khởi loạn và tôi có thể tiến cử lên Đức Ông sử dụng.

— Người ấy tên là gì?

— Bá Tước De Rochefort.

— Tôi cũng biết ông ta, nhưng khốn nỗi ông ấy không ở Paris.

— Thưa Đức Ông, ông ta ở phố Cassette.

— Từ bao giờ?

— Từ ba hôm nay rồi.

— Thế tại sao ông ta không đến thăm tôi?

— Người ta đã nói với ông ta rằng. Đức Ông sẽ thứ lỗi cho tôi…

— Tất nhiên, cứ nói.

— Rằng Đức Ông đang thương lượng với triều đình.

Gondy cắn môi.

— Người ta lừa dối ông ấy đấy. Hãy dẫn ông ấy đến đây vào lúc tám giờ, ông linh mục ạ, và cầu Chúa ban phước cho ông cũng như tôi ban phước cho ông!

Ông linh mục thứ hai cúi chào và đi ra.

Chủ Giáo quay về phía người còn lại và nói:

— Bây giờ đến lượt ông. Liệu ông có gì hay để hiến cho tôi như hai ông kia không?

— Thưa Đức Ông, còn hay hơn ạ.

— Gớm nhỉ! Hãy chú ý là ông vừa mới làm một điều cam kết ghê gớm: Một vị đã hiến cho tôi một thương nhân, vị kia hiến cho tôi một Bá Tước; hẳn là ông sẽ hiến cho tôi một vị Hoàng Thân phải không?

— Thưa Đức Ông, tôi sẽ hiến ngài một kẻ ăn mày.

— A! A! - Gondy suy nghĩ và kêu lên. - Ông nói phải đấy, ông linh mục ạ; một người nào đó sẽ làm nổi dậy cả cái đạo quân những kẻ cùng khổ làm tắc nghẽn ngã tư đường phố Paris và có thể khiến họ kêu la khá to để cho tất cả nước Pháp nghe thấy rằng chính lão Mazarin đã dồn họ đến cảnh bị gậy.

— Vừa hay tôi có người mà ngài cần.

— Hoan hô! Người nào vậy?

— Một kẻ ăn mày tầm thường như tôi đã nói với Ngài, hắn xin của bố thí bằng cách đưa nước thánh trên những bậc thềm của nhà thờ Saint Eustache từ gần sáu năm nay.

— Và ông nói rằng hắn có ảnh hưởng lớn đến đồng bọn ạ?

— Đức Ông có biết rằng cánh ăn mày là một đội quân có tổ chức, một thứ hiệp hội của những kẻ không sở hữu gì hết chống lại những kẻ có sở hữu, một hiệp hội trong đó mỗi người đóng góp phần của mình và nó thuộc về một thủ lĩnh.

— Phải, tôi đã nghe nói đến điều ấy, - Ông Chủ Giáo nói.

— Vậy thì cái người mà tôi hiến ngài đấy là một tổng đại biểu.

— Ông có biết gì về người đó không?

— Thưa Đức Ông, tôi không biết gì hết ngoài điều tôi thấy hình như hắn bị giày vò vì một nỗi hối hận nào đó.

— Ai làm cho ông tin điều đó?

— Tháng nào cũng vậy, cứ đến ngày 28, hắn nhờ tôi làm lễ messa cầu cho sự yên nghỉ của linh hồn một người nào đó chết bất đắc kỳ tử. Tôi cũng vừa mới làm lễ ấy ngày hôm qua.

— Tên hắn là gì.

— Maillard, nhưng tôi không nghĩ rằng đó là tên thật.

— Liệu vào giờ này chúng ta có thể gặp hắn ở vị trí của hắn được không?

— Hoàn toàn được.

— Vậy thì ông linh mục ơi, ta đến gặp kẻ ăn mày của ông đi. Và nếu hắn đúng như ông đã nói, thì ông có lý đấy, chính ông đã tìm ra kho báu thực sự.

Và Gondy mặc y phục kỵ sĩ, đội một cái mũ rộng vành đính chiếc lông chim đỏ, đeo một thanh gươm dài, mắc đinh thúc ngựa vào đôi ủng, khoác một tấm áo choàng rộng và đi theo ông linh mục.

Ông Chủ Giáo và kẻ đồng hành đi qua tất cả các phố xá ngăn cách tòa Tổng Giám Mục với nhà thờ Saint Eustache, xem xét cẩn thận tinh thần dân chúng. Dân chúng náo động, nhưng giống như một đàn ong hoảng sợ dường như không biết đậu xuống đâu, và hiển nhiên là nếu không tìm được những thủ lĩnh cho đám dân chúng ấy thì tất cả sẽ chỉ diễn ra thành những tiếng vo ve mà thôi.

Đi tới phố Prouvaires, ông linh mục trỏ tay về phía sân trước nhà thờ, nói:

— Kia kìa, hắn đang ở tại vị trí của hắn.

Gondy nhìn theo và trông thấy một kẻ nghèo khổ ngồi trên một chiếc ghế và tựa lưng vào một góc tường; hắn có một cái xô nhỏ để bên cạnh và tay cầm một cây ngù dùng để rẩy nước thánh.

— Có phải vì đặc quyền mà hắn được ngồi ở đấy không? - Gondy hỏi.

— Không đâu, thưa Đức Ông, - Linh mục đáp, - Hắn đã thương lượng với kẻ trước hắn về chỗ của người đưa nước thánh.

— Thương lượng à?

— Vâng, cái chỗ ấy phải mua đấy; tôi chắc tên này đã mua chỗ với giá một trăm pistol.

— Tên vô lại này hẳn là giàu có?

— Vài người trong bọn này lúc chết đói có khi để lại tới hai mươi nghìn, hai lăm nghìn, ba mươi nghìn livres hay nhiều hơn nữa.

— Hừm! - Gondy cười nói, - Tôi không ngờ rằng mình đã đặt của bố thí đúng chỗ đến thế.

Trong khi đó hai người đi về phía sân trước. Lúc linh mục và Chủ Giáo đặt chân lên bậc đầu tiên của nhà thờ, người ăn mày đứng dậy và chìa cây ngù ra. Đó là một người đàn ông trạc bảy mươi đến bảy mươi tám tuổi, thấp và khá đẫy đà, tóc xám, mắt hung hung. Trên gương mặt gã hiện lên cuộc đấu tranh giữa hai nguyên lý trái ngược nhau, một bản chất xấu xa bị chế ngự bởi nghị lực, có lẽ bởi sự ăn năn.

Trông thấy người kỵ sĩ đi theo linh mục, hắn khẽ giật mình và nhìn với vẻ kinh ngạc. Linh mục và Chủ Giáo lấy đầu ngón tay chạm vào cây ngù và làm dấu chữ thập, Chủ Giáo ném một đồng tiền bạc vào trong chiếc mũ để dưới đất.

— Maillard này, - Linh mục nói, - Ông đây với tôi đến để nói chuyện với bác một lát.

— Với tôi ư? - Gã ăn mày nói, - thật là vinh dự cho một kẻ dâng nước thánh nghèo hèn.

Trong giọng nói của gã có một nét trào lộng mà hắn không chế ngự được hoàn toàn và nó khiến ông Chủ Giáo kinh ngạc.

Linh mục như đã quen với cái giọng ấy, nói:

— Phải, chúng tôi muốn biết xem bác nghĩ gì về những sự kiện ngày hôm nay và bác nghe thấy những người ra vào nhà thờ bàn

tán thế nào về những sự kiện đó?

Gã ăn mày gật đầu và nói:

— Thưa linh mục, đó là những sự kiện đáng buồn và cũng như mọi khi nó rơi vào đầu đám dân chúng nghèo khổ. Còn về điều người ta bàn tán thì tất cả thiên hạ đều bất bình, tất cả thiên hạ đều ca thán, nhưng nói tất cả thiên hạ là chẳng nói ai cả.

— Bạn thân mến, - Ông Chủ Giáo nói, - Bác hãy cắt nghĩa xem.

— Tôi nói rằng tất cả những tiếng kêu la ấy, tất cả những điều ca thán ấy, tất cả những lời chửi rủa ấy chỉ gây nên một cơn giông tố và những tia chớp mà thôi, nhưng sấm sét sẽ chỉ giáng xuống khi nào có một người chỉ huy điều khiển nó.

— Này bạn ơi, - Gondy nói - Tôi thấy bác là một người khôn khéo; liệu bác có sẵn lòng tham gia vào một cuộc nội chiến nho nhỏ trong trường hợp nó xảy ra và nếu như chúng ta tìm được một thủ lĩnh thì liệu bác có để cho vị ấy tùy ý sử dụng thế lực riêng của bác và ảnh hưởng mà bác đã giành được ở bạn bè của bác không?

— Có thưa ông, miễn là cuộc chiến tranh ấy được Nhà Thờ tán thành và do đó có thể dẫn tôi tới mục đích mà tôi muốn đạt tới, nghĩa là sự xá tội cho tôi.

— Cuộc chiến tranh ấy không những được Nhà Thờ tán thành mà còn do Nhà Thờ lãnh đạo nữa. Còn việc xá tội cho bác, chúng ta có Ngài Tổng Giám Mục Paris, ngài giữ nhiều quyền hành lớn của tòa thánh La Mã, và cả ông Chủ Giáo nữa, ông có quyền đại xá; chúng tôi sẽ giới thiệu bác với ông ta.

— Maillard này, - Linh mục nói, - Hãy nhớ rằng chính tôi đã giới thiệu bác với ngài Chủ Giáo, ngài là một vị chúa toàn năng và có thể nói là ngài đã bảo đảm cho bác.

— Thưa linh mục, - Người ăn mày nói, - Tôi biết rằng bao giờ ông cũng rất tốt với tôi, cho nên về phía mình, tôi sẵn sàng làm vừa lòng ông.

— Thế bác có cho rằng thế lực của bác đối với đồng nghiệp của bác cũng to tát như ông linh mục nói với tôi ban nãy không?

— Tôi cho rằng họ có một niềm tôn kính nào đó đối với tôi, - gã ăn mày nói với vẻ kiêu hãnh, - và không những họ sẽ làm mọi điều tôi ra lệnh cho họ, mà tôi đi bất cứ đâu họ cũng sẽ theo tôi.

— Và bác có thể bảo đảm với tôi về năm mươi người thật quyết tâm, những con người tâm tính tốt và thật phấn khích, những kẻ la hét to có thể làm sụp đổ những tường luỹ của Hoàng Cung khi hô "Đả đảo lão Mazarin" giống như tường lũy của Jéricho ngày xưa sụp đổ không?[242]

— Tôi tin rằng, - Gã ăn mày đáp - Tôi có thể đảm đương những việc khó khăn hơn và quan trọng hơn thế nữa.

— A, a! - Gondy nói, - bác có thể đảm nhiệm trong một đêm dựng mười lũy chướng ngại không?

— Tôi có thể nhận làm năm mươi cái và đến ban ngày thì bảo vệ chúng.

— Mẹ kiếp, - Gondy nói, - bác nói với vẻ chắc chắn khiến tôi rất hài lòng, và bởi vì ông linh mục bảo đảm với tôi về bác…

— Tôi xin bảo đảm, - Linh mục nói.

— Đây là một cái túi đựng năm trăm pistol bằng vàng, - Gondy nói, - bác hãy làm mọi sự sửa soạn, và cho tôi biết mười giờ tối nay tôi có thể gặp bác ở đâu?

— Đó phải là một nơi thật cao để một hiệu lệnh phát ra từ đấy mọi khu phố ở Paris đều có thể trông thấy được.

— Bác có muốn tôi nói một lời với thầy trợ tế ở nhà thờ Saint Jacques La Boucherie không? - Linh mục nói - Ông ta sẽ đưa bác vào một căn phòng trên ngọn tháp.

— Thế thì tuyệt quá! - Gã ăn mày đáp.

— Vậy thì chiều nay vào sáu giờ, - Chủ Giáo nói, - Và nếu tôi hài lòng về bác, thì bác sẽ có một túi tiền năm trăm pistol nữa.

Cặp mắt gã ăn mày ánh lên một nỗi thèm thuồng, nhưng hắn dẹp ngay niềm xúc động ấy và nói:

— Vâng, tối nay mọi thứ sẽ sẵn sàng.

Và hắn đem chiếc ghế vào trong nhà thờ, xếp cái xô và cây ngù bên cạnh chiếc ghế, rồi đi lấy nước thánh ở trong chậu nước thánh để làm dấu, dường như hắn không tin cậy ở nước của hắn trong xô, và ra khỏi nhà thờ.

CHƯƠNG XLVII
Ngọn tháp nhà thờ Saint Jacques La Boucherie

Ông Deme Gondy đã chạy khắp chỗ và trở về tòa Tổng Giám Mục là sáu giờ kém mười lăm. Đến sáu giờ ông được báo là có linh mục ở Saint Merri tới. Ông vội vã nhìn phía sau linh mục và thấy có một người đi theo.

— Cho vào - Ông bảo.

Linh mục vào và Planchet theo sau.

— Thưa Đức Ông, - Linh mục Saint Merri nói, - Đây là người mà tôi đã có vinh dự trình với ngài.

Planchet cúi chào với dáng điệu của một người đã từng đi lại những nhà tử tế.

— Ông sẵn lòng phụng sự lợi ích của nhân dân chứ? - Gondy hỏi.

— Đúng như thế, - Planchet đáp - tôi là Fronde trong tâm hồn. Như Đức Ông thấy đấy, tôi bị kết án treo cổ.

— Vào dịp nào?

— Tôi đã giải thoát khỏi tay bọn cảnh sát của Mazarin một vị công hầu cao quý mà chúng dẫn trở lại ngục Bastille nơi ông đã bị giam giữ từ năm năm.

— Ông ta tên là gì?

— Ồ! Đức Ông biết rõ quá, đó là Bá Tước De Rochefort.

— À! Thật đúng rồi! - Chủ Giáo nói - tôi có nghe nói về vụ ấy. Ông đã làm nổi dậy cả một khu phố có phải không?

— Cũng gần như vậy, - Planchet đáp với vẻ tự mãn.

— Ông làm nghề gì nhỉ?

— Bán mứt kẹo ở phố Lombard.

— Ông thử giải thích xem vì sao làm một nghề yên bình như vậy mà ông lại có những khuynh hướng hiếu chiến đến thế?

— Thế vì sao Đức Ông vốn là người Nhà Thờ bây giờ lại tiếp tôi trong bộ y phục kỵ sĩ với thanh kiếm bên mình và đinh thúc ngựa ở đôi ủng?

— Đối đáp khá lắm, thật vậy? - Gondy cười nói, - Nhưng ông biết đấy, mặc dầu đeo tấm băng giáo sĩ, tôi luôn luôn có những khuynh hướng chiến tranh.

— Ấy, thưa Đức Ông, trước khi làm nghề mứt kẹo tôi đã ba năm ở trung đoàn Piémont, và trước đó tôi đã đi hầu ông D'Artagnan mười tám tháng.

— Ông trung úy ngự lâm quân ấy à? - Gondy hỏi.

— Chính ông ấy, thưa Đức Ông.

— Nhưng người ta bảo ông ấy là một người theo phái Mazarin cuồng nhiệt?

— Ô! - Planchet kêu lên.

— Ông định nói gì?

— Không, thưa Đức Ông. Ông D'Artagnan đang ở trong quân ngũ, ông ấy làm chức phận của mình là bảo vệ Mazarin, lão trả lương cho ông ấy, cũng như những nhà tư sản chúng tôi, chúng tôi làm chức phận của mình là công kích Mazarin, lão ăn cắp của chúng tôi.

— Ông là một anh chàng thông minh đấy, ông bạn ạ. Có thể trông cậy ở ông được không?

— Tôi nghĩ rằng, - Planchet nói, - Ông linh mục đã bảo đảm với ngài về tôi.

— Có thể, nhưng tôi thích nhận được sự bảo đảm ấy từ miệng ông.

— Thưa Đức Ông, ngài có thể trông cậy ở tôi miễn rằng đó là việc làm đảo lộn thành phố.

— Thì đúng là việc ấy. Ông thấy là có thể tập hợp được bao nhiêu người trong đêm nay?

— Hai trăm tay súng và năm trăm tay thương.

— Giá như mỗi khu phố chỉ cần một người làm được như vậy, thì ngày mai chúng ta sẽ có một đội quân khá mạnh.

— Đúng quá.

— Ông có sẵn sàng tuân theo Bá Tước De Rochefort không?

— Tôi sẽ đi theo ông ấy xuống địa ngục, và chẳng phải nói chơi đâu vì tôi cho rằng ông ấy có thể xuống đấy lắm chứ?

— Hoan hô!

— Ngày mai phân biệt giữa bạn và thù bằng dấu hiệu gì?

— Mọi người Fronde có thể gài trên mũ một chiếc nơ bằng rơm.

— Được!

— Xin ngài ra lệnh.

— Ông có cần tiền không?

— Thưa Đức Ông, tiền bạc không bao giờ làm hại trong bất cứ việc gì. Nếu không có tiền người ta sẽ khỏi cần đến nó; nhưng nếu có tiền thì mọi việc chỉ càng nhanh hơn và tốt hơn thôi.

Gondy đến một cái hòm và lôi ra một túi tiền và nói:

— Đây là năm trăm pistol; mà nếu công việc tiến hành tốt thì ngày mai lại có từng ấy nữa.

— Tôi sẽ báo cáo trung thành với Đức Ông về số tiền đó, - Planchet nói và kẹp túi tiền vào nách.

— Tốt lắm. Ông hãy canh chừng Giáo Chủ.

— Xin cứ yên trí, lão ta ở trong những bàn tay vững vàng.

Planchet đi ra, Linh mục nán lại đằng sau một chút và nói:

— Thưa Đức Ông, ngài hài lòng chứ?

— Phải, người ấy có vẻ là một tay kiên quyết.

— Vâng, hắn sẽ làm nhiều hơn hắn hứa đấy.

— Thế thì tuyệt lắm.

Linh mục ra theo Planchet đang đợi ông ở cầu thang.

Mười phút sau người ta báo tin linh mục ở Saint Sulpice đến. Cửa phòng Gondy vừa mở ra, một người chạy xộc vào, đó là Bá Tước De Rochefort.

— Thì ra ông đây à, ông Bá Tước thân mến! - Gondy vừa nói vừa giơ tay ra.

— Thưa Đức Ông, - Rochefort nói, - thế là cuối cùng ngài đã dứt khoát?

— Bao giờ tôi cũng vậy, - Gondy đáp.

— Thôi không bàn chuyện ấy nữa; tôi tin lời ngài; chúng ta sẽ cho lão Mazarin dự vũ hội[243] .

— Thì… tôi hi vọng.

— Thế bao giờ cuộc vũ hội bắt đầu.

— Những người được mời sẽ đến đêm nay, - Chủ Giáo nói, - Nhưng các cây vĩ cầm sớm mai mới bắt đầu chơi.

— Ngài có thể trông cậy ở tôi và ở năm mươi lính mà hiệp sĩ D'Humières đã hứa trong cơ hội tôi cần đến.

— Năm chục người lính à?

— Phải, ông ta tuyển mộ và cho tôi mượn. Lễ hội xong, nếu còn thiếu tôi sẽ cho thay thế.

— Tốt lắm, Rochefort thân mến ạ; nhưng chưa phải đã hết.

— Còn chuyện gì nữa? - Rochefort cười hỏi.

— Ông De Beaufort, các ông đã làm gì?

— Ông ấy đang ở Vendôme và đợi nhận thư của tôi để trở về .

— Viết thư cho ông ấy đi. Đến lúc rồi đó.

— Vậy là ngài chắc chắn ở công việc của ngài rồi ư?

— Phải, nhưng ông ta phải gấp lên mới được, vì rằng khi dân chúng Paris chỉ mới chớm khởi nghĩa thì chúng ta sẽ chọn một trong mười Hoàng Thân để đứng đầu dân chúng; nếu ông De Beaufort chậm trễ thì ông ấy sẽ mất chỗ.

— Tôi có thể cho ông ấy biết ý kiến của ngài không?

— Hoàn toàn được.

— Tôi có thể bảo ông ấy rằng ông ấy cần trông cậy ở ngài không?

— Hay lắm.

— Và ngài để cho ông ấy toàn quyền?

— Phải, về mặt chiến tranh, còn về chính trị…

— Ngài biết rõ, đó không phải là mặt mạnh của ông ta.

— Ông ta sẽ để tùy ý tôi thương lượng về chiếc mũ Giáo Chủ của tôi.

— Ngài vẫn tha thiết đến cái đó à?

— Vì rằng người ta buộc tôi phải đội một cái mũ hình dáng không hợp với tôi, - Gondy nói, - tôi mong muốn ít ra cái mũ ấy phải màu đỏ.

— Không nên tranh cãi về thị hiếu và màu sắc, - Rochefort cười nói, - tôi xin bảo đảm về sự đồng ý của ông ấy.

— Thế tối nay ông viết thư cho ông ấy à?

— Tôi làm hơn thế nữa, tôi phái một người đưa tin đến chỗ ông ta.

— Độ bao nhiêu ngày thì ông ấy có thể tới đây.

— Trong năm ngày.

— Ông ấy hãy đến và sẽ thấy một sự đổi thay.

— Tôi mong muốn như vậy.

— Tôi xin bảo đảm với ông.

— Như vậy thì…

— Hãy đi tập hợp năm mươi người của ông lại và ông hãy sẵn sàng.

— Với cái gì kia?

— Với mọi chuyện.

— Có tín hiệu tập hợp gì không?

— Một cái nơ bằng rơm gài trên mũ.

— Được rồi. Xin từ biệt Đức Ông.

— Xin từ biệt Rochefort thân mến.

Ông linh mục từ nãy vẫn chẳng có cách nào xen vào cuộc đối thoại ấy, thì Rochefort đã kéo ông ra về; vừa đi Rochefort vừa nói:

— A! Ngài Mazarin, ngài Mazarin! Ngài hãy xem tôi có quá già nua để làm một con người hành động không?

Lúc ấy đã chín giờ rưỡi tối và ông Chủ Giáo phải mất nửa giờ để đi từ tòa Tổng Giám Mục đến tháp nhà thờ Saint Jacques La Boucherie. Ông nhận thấy một ánh đèn le lói ở một trong những cửa sổ cao nhất trên cây tháp. Ông gõ cửa và có người ra mở. Ông trợ tế đích thân đợi và cầm đèn soi đưa ông lên tận trên ngọn tháp. Đến đây, ông trỏ một cánh cửa nhỏ đặt chiếc đèn vào trong một

góc tường để khi ra Chủ Giáo có thể tìm thấy và đi xuống. Mặc dù chìa khóa vẫn cắm ở cửa, ông Chủ Giáo vẫn gõ cửa.

— Cứ vào!

Một giọng nói cất lên mà ông Chủ Giáo nhận ra là người ăn mày. De Gondy vào. Quả nhiên đó là người dâng nước thánh ở sân trước nhà thờ Saint Eustache. Gã nằm đợi trên một chiếc chõng. Thấy Chủ Giáo vào, hắn đứng dậy. Chuông điểm mười giờ.

— Thế nào, - Gondy hỏi, - Nhà ngươi giữ lời hứa đấy chứ?

— Không được hoàn toàn, - Gã ăn mày đáp.

— Thế là thế nào?

— Ngài yêu cầu tôi năm trăm người, có phải không?

— Phải, thế sao?

— Tôi sẽ cung cấp cho ngài hai ngàn người.

— Bác không nói khoác chứ?

— Ngài có muốn một bằng chứng không?

— Có.

Ba cây nến được thắp lên, cháy ở ba cửa sổ mà một cửa trông ra khu Cité, một cửa trông ra Hoàng Cung và một cửa trông ra phố Saint Denis. Người ăn mày lẳng lặng đi ra lần lượt thổi tắt ba ngọn nến.

Chủ Giáo đứng trong bóng tối, căn phòng chỉ còn được chiếu bởi ánh sáng chập chờn của mặt trăng khuất trong những đám mây đen lớn mà nó viền bạc ở chung quanh.

— Ngươi làm gì thế? - Chủ Giáo hỏi.

— Tôi phát tín hiệu.

— Tín hiệu gì?

— Tín hiệu dựng lũy chướng ngại.

— À ! À !

— Lúc này ra khỏi đây, ngài sẽ thấy người của tôi đang hành động. Song lẽ ngài hãy đề phòng kẻo gẫy chân khi vấp phải một dây xích hoặc rơi xuống một cái hố.

— Tốt lắm! Tiền đây, cũng bằng số tiền ngươi đã nhận. Bây giờ hãy nhớ rằng nhà ngươi là một thủ lĩnh và chớ có đi uống rượu.

— Hai mươi năm nay tôi chỉ uống nước.

Chủ Giáo đưa túi tiền cho gã ăn mày và nghe tiếng bàn tay moi móc và mân mê những đồng tiền vàng.

— Á, à! - Chủ Giáo nói, - Đồ vô lại, mi là một kẻ bủn xỉn.

Gã ăn mày buông một tiếng thở dài và quẳng túi tiền xuống.

— Thì ra tôi vẫn như thế ư, - Hắn nói, - và tôi không bao giờ gột bỏ được con người cũ hay sao? Ôi khốn cùng, ôi phù hoa?

— Song bác cứ cầm lấy.

— Vâng, nhưng tôi xin thề trước mắt ngài rằng tôi sẽ dùng những gì còn lại của tôi vào việc thiện.

Mặt gã tái đi và cau lại như một người vừa mới trải qua một cuộc đấu tranh nội tâm.

“Con người lạ lùng”, Gondy lẩm bẩm, ông cầm lấy chiếc mũ định đi ra, nhưng khi quay lại ông thấy gã ăn mày đứng giữa ông và cánh cửa. Cử động đầu tiên dường như là người ấy muốn làm điều gì ác đối với ông. Nhưng rồi, trái lại, ông thấy gã chắp hai bàn tay lại và quỳ xuống.

— Thưa Đức Ông, - Hắn nói, - Trước khi rời tôi, xin ngài hãy ban phước cho tôi, tôi van ngài.

— Đức Ông à! - Gondy kêu lên, - Ông bạn ơi, bác nhầm tôi với người khác rồi.

— Không, thưa Đức Ông, ngài là gì thì tôi coi ngài đúng như vậy, nghĩa là Ngài Chủ Giáo, thoạt nhìn là tôi nhận ra ngay.

Gondy mỉm cười.

— Thế bác muốn ta ban phước à? - Ông hỏi.

— Vâng, tôi cần vậy.

Người ăn mày nói những lời đó với giọng hổ nhục và ân hận thật lớn lao và sâu sắc đến nỗi Gondy giơ tay ra và ban phước cho hắn với tất cả sự uyển chuyển mà ông có thể làm được.

— Bây giờ, - Chủ Giáo nói, - giữa chúng ta có sự hòa đồng. Tôi sẽ ban phước cho bác và đối với tôi, bác là thiêng liêng cũng như ngược lại tôi là thiêng liêng đối với bác. Nào, nhà bác có phạm một trọng tội gì mà công lý của con người truy tố không và tôi có thể bảo đảm cho bác?

Gã ăn mày lắc đầu.

— Cái trọng tội mà tôi phạm không thuộc công lý của con người, và ngài chỉ có thể giải thoát cho tôi bằng cách luôn luôn ban phước cho tôi như ngài vừa mới làm.

— Nào, phải thật thà, - Giáo Chủ nói - Không phải suốt đời bác đã làm cái nghề mà bác đang làm chứ?

— Không, thưa Đức Ông, tôi chỉ làm từ mười năm nay.

— Trước khi làm nghề này, bác ở đâu?

— Ở ngục Bastille.

— Thế trước khi vào ngục Bastille?

— Tôi sẽ nói với Đức Ông sau, vào cái ngày mà ngài muốn nghe tôi xưng tội.

— Được rồi. Vào bất cứ giờ nào bác đến, ban ngày hay ban đêm, hãy nhớ rằng tôi sẵn sàng xá tội cho bác.

— Xin cảm ơn Đức Ông, - gã ăn mày nói bằng một giọng khàn khàn, - Nhưng tôi chưa sẵn sàng để tiếp nhận.

— Được rồi. Thôi, từ biệt.

— Xin từ biệt Đức Ông, - Gã ăn mày nói và vừa mở cửa vừa cúi rạp mình trước vị Chủ Giáo.

Chủ Giáo cầm cây đèn nến xuống thang và đi ra, vẻ rất trầm ngâm.

CHƯƠNG XLVIII
Cuộc nổi dậy

Gần mười một giờ đêm, Gondy đi trên các đường phố Paris chưa được một trăm bước đã nhìn thấy diễn ra một đổi thay kỳ lạ: Toàn thành phố dường như do những sinh vật quái dị cư trú. Người ta trông thấy những cái bóng lặng lẽ nậy đá lát đường, hoặc kéo đi và lật đổ những cỗ xe, hoặc đào những cai hố lớn để nuốt chửng cả hàng đại đội kỵ binh. Tất cả những nhân vật hoạt động sôi nổi ấy đi đi lại lại, chạy vùn vụt, giống như những ma quỷ đang thực hiện một công việc lạ lùng nào. Đó là những người ăn mày của triều đình những "Chuyện Thần Kỳ", đó là những bộ hạ của gã dâng nước thánh ở sân trước nhà thờ Saint Eustache đang chuẩn bị những luỹ chướng ngại cho ngày mai.

Gondy nhìn những con người của bóng tối ấy, những kẻ lao động đêm hôm ấy với một niềm kinh hãi. Ông tự hỏi sau khi lùa tất cả những tạo vật bẩn thỉu ấy ra khỏi hang ổ của chúng, liệu ông có quyền lực để đẩy chúng trở lại được không. Khi một kẻ nào đó trong đám người ấy tiến đến gần ông, ông sẵn sàng làm dấu thánh. Ông đi vào phố Saint Honoré và bước đến phố Ferronnerie, ở đây, quang cảnh thay đổi: Đó là những người buôn bán đang chạy từ nhà hàng này đến nhà hàng nọ; các cửa ra vào đóng kín như những cánh cửa chắn gió; nhưng chỉ là khép lại thôi, chốc chốc mở ra, rồi đóng lại ngay để cho người vào, họ có vẻ sợ bị trông thấy họ mang cái gì? Đó là những chủ hiệu có thừa khí giới đem cho những người không có mượn. Một người lưng gập xuống dưới sức nặng của gươm kiếm, súng hoả mai, súng trường, khí giới đủ loại, đi từ cửa nhà này đến cửa nhà khác và rải rác đặt vũ khí xuống. Nhờ ánh sáng một ngọn đèn, ông Chủ Giáo nhận ra Planchet. Chủ Giáo qua phố Tiền Tế đi ra kè. Trên kè những tốp nhà tư sản mặc áo choàng màu đen hoặc xám tùy theo họ thuộc tầng lớp tư sản cao hay thấp, đứng im lặng, trong khi những người riêng lẻ chuyển từ tốp này sang tốp khác. Tất cả những tấm áo choàng xám hay đen đều bị vén lên ở phía sau bởi mũi một thanh kiếm và ở phía trước bởi nòng một khẩu súng hoả mai hoặc súng trường. Đi đến Pont Neuf, Chủ Giáo thấy cầu bị canh gác.

Một người tiến lại hỏi:

— Ông là ai? Tôi không công nhận ông là người của chúng tôi.

— Đó là vì ông không nhận ra bạn bè của mình, ông Louvières thân mến ạ? - Chủ Giáo nói và bỏ mũ ra.

Louvières nhận ra ông và cúi chào.

Gondy lại rong ruổi trên đường và xuống tận cây tháp Nesle. Ở đây ông trông thấy một đoàn dài những người đang lướt men theo các bờ tường. Có thể nói đó là một đám rước của những bóng ma vì rằng tất cả đều khoác áo choàng trắng. Đi tới một chỗ nọ, tất cả lũ người đó theo nhau lần lượt tiêu tan cứ như là mặt đất hẫng dưới chân họ. Gondy đứng tì khuỷu tay vào một góc tường và xem họ biến đi từ người thứ nhất đến người sát cuối. Người cuối cùng ngước mắt nhìn chắc hẳn để yên tâm rằng mình và đồng đội không bị rình mò, và mặc dầu bóng tối, vẫn nhận ra Gondy. Hắn bước thẳng đến chỗ ông và dí khẩu súng ngắn vào ngực ông.

— Ơ này? Ông De Rochefort, - Gondy cười nói, - đừng có đùa với súng đạn.

Rochefort nhận ra tiếng nói và kêu lên:

— A! Đức Ông đấy à?

— Chính tôi đây. Ông dẫn những người nào vào tận trong lòng đất như vậy?

— Năm mươi lính mới mộ của hiệp sĩ D'Humières, họ được nhằm đưa vào khinh kỵ binh, và được trang bị toàn áo choàng trắng.

— Thế ông đi đâu vậy?

— Đến một nhà điêu khắc là bạn tôi, nhưng chúng tôi đi xuống bằng cái cửa sập nơi người cất những tượng đá.

— Tốt lắm, - Gondy nói.

Và ông bắt tay Rochefort; ông này đến lượt mình bước xuống và đóng cửa sập lại.

Chủ Giáo trở về nhà. Lúc ấy đã một giờ sáng. Ông mở cửa sổ và cúi xuống để nghe ngóng. Khắp thành phố vang lên một tiếng ồn ào kỳ lạ, chưa từng nghe, chưa từng biết. Người ta cảm thấy như ở trong tất cả các phố xá tối tăm tựa những hang sâu kia đang diễn ra một điều gì lạ lùng và ghê gớm. Chốc chốc nổi lên một tiếng gầm gào tựa như tiếng giông bão đang ào đến hoặc tiếng sóng biển đang trào lên nhưng không có gì rõ ràng, không có gì khác biệt, không có gì cắt nghĩa nổi hiện ra trong trí óc, dường như những tiếng bí ẩn và ngầm sâu nó thường đi trước những trận động đất.

Công cuộc chuẩn bị khởi loạn kéo dài suốt đêm như vậy. Ngày hôm sau Paris tỉnh giấc như cũng giật mình về diện mạo của chính mình. Có thể ví như một thành phố bị bao vây. Những người vũ trang đứng trên các lũy chướng ngại, mặt hầm hè, vai đeo súng; những mật khẩu, nhưng toán tuần tra, nhưng cuộc bắt bớ, cả những cuộc hành quyết nữa, đó là cảnh tượng mà khách bộ hành trông thấy trên mỗi bước đi. Người ta giữ những người đội mũ có lông chim và những thanh kiếm mạ vàng để bắt họ hô: “Broussel muôn năm! Đã đảo lão Mazarin!” Và nếu kẻ nào từ chối cái nghi thức đó liền bị hò la, làm nhục và đánh đập nữa. Người ta chưa giết chết, nhưng không phải là không muốn.

Những lũy chướng ngại mọc lên đến tận Hoàng Cung. Bons Enfants đến phố Ferronnerie, từ phố Saint Thomas Du Louvre đến Pont Neuf, từ phố Richelieu đến cửa ô Saint Honoré, có đến hơn mười nghìn người vũ trang và những người hăng hái nhất kêu những lời thách thức với những lính gác trơ trơ của trung đoàn thị vệ được bố trí canh gác xung quanh Hoàng Cung mà các cổng rào sắt được đóng chặt sau lưng họ, sự đề phòng ấy khiến tình thế trở nên bấp bênh. Diễu hành giữa quang cảnh đó là những toán hàng trăm rưỡi, hai trăm con người hốc hác, bủng beo, rách rưới mang theo những thứ cờ hiệu viết những chữ: “Nhìn xem sự khốn cùng của dân chúng”. Khắp nơi những con người ấy đi qua, những tiếng hô cuồng nhiệt vang lên, và có biết bao nhiêu những toán người như thế nên người ta hô gào ở khắp mọi nơi.

Sự kinh ngạc của Anne D'Autriche và Mazarin lúc thức dậy càng lớn khi người ta đến báo tin rằng khu Cité mà chiều tối hôm qua họ để cho yên ổn thì sớm nay tỉnh dậy xôn xao, náo động hết sức. Cho nên cả hai người đều không muốn tin ở những báo cáo của

người ta và nói rằng họ sẽ chỉ tin điều đó bằng mắt thấy tai nghe mà thôi. Người ta bèn mở cửa sổ ra: Họ trông thấy, họ nghe thấy và họ tin vậy.

Mazarin nhún vai và làm ra bộ rất khinh thường cái đám tiện dân kia, nhưng ông ta tái mặt đi rõ rệt và run bắn lên, ông ta chạy về văn phòng mình, cất ngay vàng và tư trang của mình vào những hộp bí mật và lấy những cái nhẫn kim cương đẹp nhất ra đeo vào các ngón tay. Còn Hoàng Hậu giận dữ và mặc theo ý chí của riêng mình, bà cho gọi Thống Chế De La Meilleraie đến, ra lệnh cho ông cần bao nhiêu người thì cứ lấy và đi xem xét xem trò đùa ấy là cái gì vậy.

Ông Thống Chế vốn tính rất liều lĩnh và quả quyết. Đối với đám tiện dân ông có một nỗi khinh bỉ sâu sắc mà cánh binh gia thường biểu thị với họ. Ông lấy năm mươi người và toan đi ra bằng lối cầu Louvre; nhưng tại đó ông gặp Rochefort với năm mươi khinh kỵ binh của mình kèm theo một nghìn năm trăm người. Chẳng có cách nào phá vỡ một hàng rào như vậy. Thống Chế cũng chẳng muốn thử và đi ngược đường sau. Nhưng đến Pont Neuf, ông gặp Louvières cùng đám tư sản. Lần này Thống Chế thử công kích nhưng ông được đón tiếp bằng những phát súng trường, trong khi gạch đá từ các cửa sổ ném xuống như mưa. Ông phải bỏ lại ba người. Ông đành tháo lui về khu chợ, nhưng vấp phải Planchet cùng đám kích thủ. Những cây kích, cây thương nằm ngang trong tay lăm lăm chĩa về phía ông. Ông muốn đè bẹp tất cả đám áo choàng xám ấy, nhưng những áo choàng xám chống cự rất hăng và Thống Chế phải lùi về phía phố Saint Honoré, để lại trên chiến trường bốn lính vệ bị giết rất êm ái bằng giáo mác. Ông bèn đi vào phố Saint Honoré; nhưng tại đây ông gặp những lũy chướng ngại của gã ăn mày ở nhà thờ Saint Eustache. Những bức lũy ấy được canh giữ không chỉ bởi đàn ông được vũ trang, mà còn bởi đàn bà và trẻ con nữa. Trùm Friquet sở hữu một khẩu súng ngắn và một thanh gươm do Louvières cho, đã tổ chức một toán bấu sấu như hắn, và la hét om sòm đến vỡ ập cả phố. Ông Thống Chế tưởng nơi ấy canh giữ kém hơn những nơi khác và muốn bẻ gãy. Ông cho hai chục lính xuống ngựa để tấn công và mở cửa bức luỹ, còn ông và số quân cưỡi ngựa còn lại bảo vệ toán công kích. Hai mươi lính tiến thẳng đến chiến luỹ, nhưng sau những cây rầm; giữa những bánh xe, từ trên các phiến đá, một loạt súng khủng khiếp bắn ra,

và nghe tiếng súng, những kích thủ và Planchet xuất hiện ở góc nghĩa trang. Những kẻ vô tội, và những người tư sản của Louvières cũng ló ra ở góc phố Tiền Tệ. Thống Chế La Meilleraie bị mắc kẹt giữa hai làn đạn.

Thống Chế La Meilleraie là người dũng cảm, cho nên ông quyết chết tại trận. Ông bắn trả từng phát một, và những tiếng rú đau đớn bắt đầu vang lên trong đám dân chúng. Lính thị vệ thành thạo hơn, bắn trúng hơn, nhưng dân tư sản đông đảo hơn, nghiền nát họ trong một trận bão sắt thép thật sự. Nhiều lính ngã gục xung quanh ông Thống Chế tưởng như trong trận Rocroy hoặc trận Lérida. Fontrailles, viên phụ tá của ông gãy tay, ngựa thì bị đạn vào cổ và đau đến phát điên, nên khó khăn lắm mới kiềm chế được nó. Cuối cùng đến cái giờ phút tưởng như sắp lìa đời mà kẻ dũng cảm nhất cũng thấy ớn lạnh trong mạch máu và mồ hôi vã trên trán, thì bỗng nhiên đám dân chúng mở ra ở phía phố l'Arbre Sec và hô vang: “Chủ Giáo muôn năm!”

Và Gondy vận lễ phục thầy tu xuất hiện, điềm tĩnh đi qua giữa loạt súng nổ, ban phước cho những người ở hai bên, bình thản như khi ông dẫn một đám rước Thánh Thể.

Mọi người quỳ gối. Thống Chế nhận ra Chủ Giáo, chạy tới và nói:

— Nhân danh Chúa trời, hãy kéo tôi ra khỏi nơi đây, nếu không thì tôi và tất cả những người của tôi đến để xác lại đây mất.

Tiếng ồn ào nổi lên giữa đám dân đông to đến nỗi nếu có tiếng sấm sét cũng chẳng ai nghe thấy. Gondy giơ tay lên và kêu gọi yên tĩnh. Mọi người lặng im.

— Này các con, - Chủ Giáo nói, - Đây là Thống Chế De La Meilleraie mà các con đã hiểu lầm ý định của ngài. Ngài cam kết rằng khi trở về cung Louvre sẽ nhân danh các con mà yêu cầu Hoàng Hậu trả lại tự do cho Broussel của chúng ta. Ngài Thống Chế cam kết như vậy chứ? - Gondy quay về phía La Meilleraie và nói thêm.

— Mẹ kiếp, - Thống Chế kêu lên, - Chắc chắn rằng tôi cam kết như vậy? - “Mình đã không hy vọng được thoát nợ một cách rẻ đến thế”, ông nghĩ thầm

— Ông ấy đã nói lời hứa của nhà quý tộc, - Gondy nói.

Thống Chế giơ bàn tay lên ra hiệu đồng ý.

“Chủ Giáo muôn năm!” Đám đông hô to. Có vài tiếng còn thêm: “Thống Chế muôn năm”, nhưng rồi tất cả đồng thanh hô: “Đả đảo lão Mazarin!” Đám đông dãn ra; đường qua phố Saint Honoré là gần nhất.

Người ta mở các lũy chướng ngại và ông Thống Chế cùng đám tàn quân rút lui, có Friquet cùng bọn trộm cắp dẫn đầu, những đứa này giả bộ đánh trống, những đứa khác bắt chước tiếng kêu. Trông cứ như là cuộc hành quân khải hoàn; song lẽ đằng sau những lính vệ, các chiến luỹ đóng lại; ngài Thống Chế thì tấm tức trong lòng.

Trong thời gian ấy, như chúng tôi đã nói, Mazarin vẫn ở tại văn phòng riêng, thu xếp những việc nhỏ của mình. Ông cho gọi D'Artagnan, nhưng giữa sự ồn ào ấy, ông chẳng hy vọng gặp anh D'Artagnan không phải phiên trực. Mười phút sau viên trung úy xuất hiện ở ngưỡng cửa, cùng đi có Porthos, người bạn nối khố.

— A! Lại đây, lại đây, ông D'Artagnan, - Giáo Chủ reo lên, - Xin hoan nghênh ông cùng bạn ông. Nhưng này, có chuyện gì xảy ra trong cái thành phố Paris độc địa này thế?

— Chuyện gì xẩy ra ư? Thưa Đức Ông! Chẳng có gì hay ho cả? - D'Artagnan gật gù nói - Thành phố khởi loạn rầm rộ. Lúc nãy tôi đi qua phố Montorgueil cùng ông Du Vallon đây, ông thực sự là môn hạ của ngài; mặc đầu bộ quân phục của tôi và có lẽ chính tại bộ quân phục ấy, mà người ta bắt chúng tôi phải hô: “Broussel muôn năm!” và thưa Đức Ông, có nên nói thêm họ bắt chúng tôi hô gì nữa không ạ?

— Cứ nói, cứ nói.

— Và “Đả đảo Mazarin!” Thực tình đó là câu đại ngôn tung ra.

Mazarin mỉm cười, nhưng mặt tái mét.

— Thế ông có hô không? - Ông ta hỏi.

— Thực tình là không, - D'Artagnan đáp, - Tôi không tốt giọng, ông

Porthos bị cảm nên cũng không hô. Thế là, thưa Đức Ông…

— Thế là sao? - Mazarin hỏi.

— Xin hãy xem mũ áo của tôi.

Và D'Artagnan đưa ra bốn lỗ đạn ở tấm áo choàng và hai lỗ đạn ở mũ của mình. Còn quần áo của Porthos thì một nhát kích xé toạc một bên sườn và một phát súng ngắn cắt đứt lông mũ.

— Ghê gớm thật - Giáo Chủ trầm ngâm nói và nhìn hai người bạn với một vẻ khâm phục chất phác, - Nếu là tôi thì có khi tôi la to lên rồi đấy.

Lúc ấy, tiếng ồn ào vang đến gần hơn. Mazarin lau mồ hôi trán và nhớn nhác nhìn quanh mình. Ông ta muốn ra cửa sổ xem lắm, nhưng không dám. Ông bảo:

— Ông D'Artagnan, nhìn xem có chuyện gì thế?

D'Artagnan đi ra cửa sổ với vẻ vô tư lự thông thường của mình.

— Ô! Ô! Cái gì thế kia? Thống Chế La Meilleraie trở về không mũ. Fontrailles tay buộc treo, lính thị vệ bị thương, ngựa máu me đầy mình… Ơ! Nhưng mà bọn lính canh làm gì thế này? Họ giương súng ngắm và sắp sửa bắn.

— Đã ra lệnh cho họ bắn vào dân chúng, - Mazarin nói, - nếu dân chúng tiến sát Hoàng Cung.

— Nếu họ nổ súng thì mọi việc hỏng hết! - D'Artagnan kêu lên.

— Chúng ta có cổng sắt.

— Cổng sắt à! Chỉ được năm phút! Cổng sắt sẽ bị nhổ lên vặn quẹo và bẻ gẫy! Đừng bắn, mẹ kiếp! - D'Artagnan mở hẳn cửa sổ và kêu lên.

Giữa tiếng ồn ào, lời dặn dò ấy chẳng thể nghe được và ba bốn tiếng súng trường vang lên, rồi một loạt đạn ghê gớm tiếp theo. Người ta nghe thấy tiếng những viên đạn đập chan chát vào mặt ngoài của Hoàng Cung; một viên lọt qua dưới cánh tay D'Artagnan

và đập vỡ một tấm gương mà Porthos đang soi với vẻ thỏa mãn.

— Ôi, himé! Một tấm gương Venise, - Giáo Chủ kêu lên.

— Ồ! Thưa Đức Ông, - D'Artagnan vừa nói vừa bình tĩnh đóng cửa sổ lại, - Xin ngài đừng tiếc vội, chẳng bõ công, vì rất có thể chỉ một tiếng đồng hồ nữa thôi, tất cả gương của ngài sẽ không còn một mảnh, dù là gương Venise hay gương Paris.

— Nhưng ý kiến ông thế nào? - Giáo Chủ run như cầy sấy hỏi.

— Chà mẹ kiếp! Trả Broussel cho họ vì họ đòi! Một viên tham nghị ở Nghị Viện, ngài dùng làm cái gì kia chứ? Chẳng được tích sự gì?

— Thế còn ông Du Vallon ý kiến ông ra sao? Ông sẽ làm gì?

— Tôi sẽ trả Broussel, - Porthos đáp.

— Lại đây, lại đây các ông, - Mazarin gọi, - tôi đến nói với Hoàng Hậu về chuyện này.

Đến cuối hành lang, ông dừng lại và nói:

— Các ông ơi, tôi có thể trông cậy vào các ông chứ?

— Chúng tôi không hiến mình hai lần - D'Artagnan nói, - chúng tôi hiến mình cho ngài, ngài cứ ra lệnh, chúng tôi tuân theo.

— Vậy thì các ông hãy vào căn phòng này và chờ đợi, - Mazarin nói, và rẽ sang một lối, ông đi vào phòng khách bằng một cửa khác.

CHƯƠNG XLIX
Nổi dậy biến thành bạo loạn

Căn phòng D'Artagnan và Porthos vào chỉ ngăn cách với phòng khách nơi có Hoàng Hậu bằng những ô cửa căng thảm. Tấm ngăn mỏng cho phép nghe rõ tiếng nói ở bên kia, và kẽ hở giữa những tấm rèm dù hẹp mấy vẫn có thể nhìn sang được.

Hoàng Hậu đang đứng trong phòng khách, mặt tái đi vì giận dữ, song cố tự kiềm chế đến nỗi tưởng như bà chẳng cảm thấy một xúc động nào. Đằng sau bà là Comminger, Villequier và Gitaud, sau nữa là các thị nữ. Trước mặt bà là viên chưởng ấn Séguier, vẫn con người cách đây hai mươi năm đã làm tình làm tội bà[244] . Hắn kể rằng xe của hắn vừa bị phá hỏng, hắn bị rượt theo, hắn lao vào dinh l'Hôtel d'O..., rằng dinh lập tức bị xâm chiếm, cướp bóc, tàn phá, may thay hắn kịp trốn vào một căn buồng, nấp sau một tấm thảm, được một bà già che giấu cùng với anh hắn là giám mục Meaux. Rành rành nguy to rồi, bọn cuồng bạo sấn đến gần căn buồng và hầm hè đe dọa đến nỗi viên chưởng ấn tưởng giờ tận số của mình đã điểm, vội vàng xưng tội với người anh để dọn mình sẵn sàng chết nếu bị phát hiện. May sao dân chúng tưởng chúng tẩu thoát bằng lối cửa sau nào đó, nên rút đi để hắn tự do chuồn. Hắn bèn cải trang bằng bộ y phục của Hầu Tước l'Hôtel d'O và ra khỏi dinh, bước qua xác viên phó quan cảnh sát và hai cận vệ của hắn đã bị giết chết khi bảo vệ cổng phố.

Trong khi hắn kể chuyện, Mazarin vào, lặng lẽ đến bên Hoàng Hậu và nghe.

— Thưa Lệnh Bà, tôi nghĩ rằng nghiêm trọng lắm, - Viên chưởng ấn nói.

— Nhưng ông có ý kiến gì trình với tôi?

— Tôi rất muốn trình bày một ý kiến với Hoàng Thượng, nhưng không dám.

— Cứ nói đi, cứ nói đi ông ạ, - Hoàng Hậu nói với một nụ cười chua chát, - Ông đã từng dám cả chuyện khác nữa cơ mà.

Viên chưởng ấn đỏ mặt và lắp bắp vài tiếng.

— Không bàn chuyện quá khứ, mà hiện tại, - Hoàng Hậu nói, - Ông bảo rằng có một điều khuyên tôi, vậy là điều gì?

— Thưa Lệnh Bà, - Chưởng ấn ngập ngừng đáp, - Đó là hãy thả Broussel ra.

Mặc dầu mặt bà đã tái, Hoàng Hậu càng tái đi rõ rệt và cau mặt lại. Bà nói:

— Thả Broussel ư? Không bao giờ!

Vừa lúc ấy có tiếng chân bước ở phòng trước, và chẳng báo trước Thống Chế De La Meilleraie xuất hiện ở ngưỡng cửa.

— A! Ông Thống Chế đây rồi! - Hoàng Hậu mừng rỡ reo lên, - Tôi hy vọng ông đã trị được tất cả bọn súc sinh ấy rồi chứ?

— Thưa Lệnh Bà, - Thống Chế nói, - Tôi đã để lại ba người ở Pont Neuf, bốn ở Halles, sáu ở góc phố l'Arbre Sec và hai ở cổng Hoàng Cung, vị chi là mười lăm người. Tôi đem về mười hai người bị thương. Mũ của tôi bị một viên đạn bắn văng đi không biết ở đâu, và rất có thể là tôi đã nằm lại cùng với chiếc mũ, nếu không có ông Chủ Giáo đến giải thoát cho tôi.

— A! - Hoàng Hậu nói - Xét cho kỹ, tôi sẽ ngạc nhiên nếu trong tất cả vụ này mà không thấy cái con chó lùn chân quẹo ấy dây vào.

— Thưa Lệnh Bà, - La Meilleraie cười nói - Xin đừng nói nhiều điều xấu quá về ông ấy trước mặt tôi, vì rằng cái việc mà ông ấy giúp tôi vẫn còn nóng hổi.

— Hay đấy! - Hoàng Hậu nói, - Ông hãy biết ơn ông ta bao nhiêu tùy thích, nhưng việc đó không ràng buộc tôi. Ông về đây bình yên vô sự đó là tất cả điều tôi mong muốn; ông không những là người đến vừa hay mà còn là kẻ quay trở về thật kịp thời[245] .

— Vâng thưa Lệnh Bà, nhưng tôi là người trở về kịp thời với một điều kiện, đó là tôi sẽ chuyển đạt tới Lệnh Bà ý nguyện của dân chúng.

— Ý nguyện à? - Anne D'Autriche cau mày nói. - Ô hô? Ông Thống Chế ơi, ắt là ông phải lâm vào một mối nguy hiểm ghê gớm lắm, nên ông mới đảm nhiệm một sứ mạng lạ lùng đến thế.

Những lời ấy được thốt ra với một giọng châm biếm không lọt khỏi tai Thống Chế.

— Xin Lệnh Bà thứ lỗi, - Thống Chế nói, - Tôi không phải luật sư, mà là người chinh chiến, do đó có thể hiểu sai giá trị của từ ngữ, có lẽ tôi phải nói điều mong ước của dân chúng, chứ không phải ý nguyện của dân chúng. Còn cái điều mà Lệnh Bà hạ cố trả lời tôi, tôi cho rằng Lệnh Bà muốn nói rằng tôi đã sợ hãi.

Hoàng Hậu mỉm cười.

La Meilleraie nói tiếp:

— Vâng, thưa Lệnh Bà, tôi đã sợ hãi; trong đời tôi đây là lần thứ ba điều ấy đến với tôi, trong khi tôi đã dự mười hai chiến trận hẳn hoi, chưa kể bao nhiêu cuộc chiến đấu và những cuộc đụng độ lẻ tẻ mà tôi không nhớ rõ. Vâng, tôi đã sợ hãi, và tôi thích thà đứng trước Hoàng Thượng dù nụ cười của Người có đe dọa đến mấy, còn hơn đối mặt với lũ quỷ sứ địa ngục kia đã đi theo tôi về đến tận đây. Và chúng từ đâu chui ra tôi cũng không biết nữa.

— Hoan hô! - D'Artagnan khẽ nói với Porthos, - Trả lời hay đấy.

Trong khi các cận thần nhìn nhau kinh ngạc thì Hoàng Hậu cắn nhẹ vành môi và nói:

— Vậy thì cái điều mong ước ấy của dân chúng là gì?

— Là trả Broussel cho họ, thưa Lệnh Bà, - Thống Chế đáp.

— Không bao giờ? - Hoàng Hậu nói, - Không bao giờ!

— Hoàng Thượng là Chúa Tể, - La Meilleraie nói, rồi cúi chào và lùi một bước về phía sau.

— Ông đi đâu, Thống Chế? - Hoàng Hậu hỏi.

— Tôi ra truyền lại câu trả lời của Hoàng Thượng cho những kẻ

đang chờ đợi.

— Hãy ở lại Thống Chế, tôi không muốn có vẻ phải đàm phán với bọn phiến loạn.

— Thưa Lệnh Bà, tôi đã hứa với họ, - Thống Chế nói.

— Có nghĩa là...?

— Là nếu Lệnh Bà không cho ngăn giữ tôi, thì tôi buộc phải đi xuống.

Cặp mắt Anne D'Autriche phóng ra hai tia chớp.

— Ồ! Ông ơi, điều ấy không trở ngại gì, - Hoàng Hậu nói, - Ta đã cho bắt giữ những kẻ còn cao hơn ông. Gitaud!

Mazarin xông ra. Ông nói:

— Thưa Lệnh Bà, đến lượt tôi, nếu tôi dám trình Lệnh Bà một ý kiến…

— Phải chăng vẫn là trả Broussel, thưa ông? Nếu đúng như vậy thì ông có thể miễn nói.

— Không - Mazarin đáp, - Mặc dầu có thể ý kiến ấy cũng giá trị bằng một ý kiến khác.

— Vậy là ý kiến gì?

— Đó là cho gọi ông Chủ Giáo đến.

— Chủ Giáo! - Hoàng Hậu kêu lên, - Cái kẻ gây rối ghê tởm ấy ư? Chính hắn đã gây ra tất cả cuộc nổi loạn này.

— Thêm một lý do, - Mazarin nói - nếu hắn đã gây ra, hắn có thể dẹp lại.

— Ơ này, thưa Lệnh Bà, - Comminger nói, hắn đang đứng gần cửa sổ và nhìn ra - Cơ hội thật là tốt, ông ta kia kìa, đang ban phước trên quảng trường Hoàng Cung.

Hoàng Hậu lao ra cửa sổ.

— Đúng rồi, - bà nói, - Lão chúa đạo đức giả! Nhìn xem!

Mazarin nói:

— Tôi thấy tất cả mọi người quỳ trước mặt ông ta, mặc dầu ông ta chỉ là Chủ Giáo, còn tôi nếu ở chỗ ông ta bây giờ người ta sẽ xé xác tôi ra từng mảnh, mặc dầu tôi là Giáo Chủ. Cho nên, thưa Lệnh Bà, tôi kiên trì điều mong ước của tôi (Mazarin nhấn mạnh hai tiếng đó) là xin Hoàng Thượng tiếp ông Chủ Giáo.

— Thế tại sao cả ông nữa, ông không nói ý nguyện của ông? - Hoàng Hậu khẽ nói.

Mazarin cúi mình. Hoàng Hậu đứng trầm ngâm một lát. Rồi ngẩng đầu lên bà nói:

— Ông Thống Chế, hãy đi tìm ông Chủ Giáo và dẫn đến đây.

— Tôi sẽ nói gì với dân chúng? - Thống Chế hỏi.

— Bảo họ hãy kiên nhẫn, - Anne D'Autriche nói, - Tôi, tôi rất kiên nhẫn!

Trong tiếng nói của người đàn bà Tây Ban Nha kiêu hãnh có một giọng thật là mệnh lệnh, Thống Chế không cãi lại nửa lời, ông cúi mình và đi ra.

D'Artagnan quay lại phía Porthos và nói:

— Chuyện này rồi kết thúc ra sao?

— Chúng ta sẽ thấy rõ, - Porthos đáp với vẻ bình tĩnh.

Trong khi đó, Anne D'Autriche đến chỗ Comminger và nói khẽ với hắn điều gì. Mazarin lo ngại nhìn về phía có D'Artagnan và Porthos. Những người tham dự khác trao đổi với nhau những lời nói thì thầm.

Cửa mở ra, Thống Chế xuất hiện, theo sau có Chủ Giáo.

— Thưa Lệnh Bà, - Ông nói, - có ông Gondy đây, ông ấy vội vã đến theo lệnh của Hoàng Thượng.

Hoàng Hậu đi vài bước ra đón và dừng lại, lạnh lùng, nghiêm khắc, im lặng và môi dưới bĩu ra, vẻ khinh bỉ.

Gondy kính cẩn cúi mình thi lễ.

— Thế nào ông, - Hoàng Hậu nói, - Ông nói gì về cuộc nổi dậy này?

— Ấy, thưa Lệnh Bà, - Chủ Giáo đáp, - Không còn là cuộc nổi loạn nữa, mà là một cuộc bạo loạn.

— Bạo loạn là ở những kẻ nghĩ rằng dân chúng của ta có thể nổi loạn? - Anne kêu lên. Bà không giấu nổi ý nghĩ của mình trước mặt Chủ Giáo, mà bà coi, có lẽ là chính đáng như kẻ chủ mưu của sự náo động ấy. Bà nói tiếp - Bạo loạn? Những kẻ mong mỏi điều đó gọi như thế đấy cái phong trào do chính họ gây ra; nhưng đợi đấy, quyền lực của Nhà Vua sẽ lập lại trật tự!

Gondy lạnh lùng đáp:

— Thưa Lệnh Bà, phải chăng Hoàng Thượng ban cho tôi cái vinh dự được kiến diện là chỉ để nói với tôi điều đó?

— Không đâu, ông Chủ Giáo thân mến ơi, - Mazarin nói, - Chính là để hỏi ý kiến ông trong cái bối cảnh mà chúng ta đang sống.

Gondy giả vờ ngạc nhiên hỏi:

— Có đúng là Hoàng Thượng cho gọi tôi là để hỏi ý kiến không?

— Phải, - Hoàng Hậu nói, - Người ta muốn vậy.

Chủ Giáo nghiêng mình:

— Hoàng Thượng muốn rằng…

— Ông nói cho biết nếu ở địa vị Hoàng Thượng thì ông sẽ làm gì. - Mazarin vội vã đáp.

Giáo Chủ nhìn Hoàng Hậu, bà gật đầu.

— Ở địa vị Hoàng Thượng, - Gondy lạnh lùng đáp, - Tôi sẽ không

do dự, tôi sẽ thả ngay Broussel.

— Thế nếu tôi không thả , - Hoàng Hậu kêu lên, - Thì ông cho rằng điều gì sẽ xảy ra?

— Tôi cho rằng ngày mai Paris sẽ bị phá tan tành, - Ông Thống Chế nói xen vào.

— Ta không hỏi ông - Hoàng Hậu nói xẵng và chẳng buồn quay đầu lại, - Ta hỏi ông De Gondy.

— Nếu Hoàng Thượng hỏi tôi, - Chủ Giáo đáp vẫn với vẻ điềm nhiên, - Tôi sẽ nói rằng, tôi hoàn toàn nhất trí với ông Thống Chế.

Mặt Hoàng Hậu đỏ rực lên, cặp mắt xanh huyền diệu dường như sắp bật ra khỏi tròng, đôi môi son tươi thắm mà các thi sĩ đương thời ví như đoá hoa lựu đang nở bỗng tái hẳn đi và run lên vì điên giận; bà khiến cả Mazarin cũng kinh hãi, mặc dù ông ta đã quen với những cơn giận dữ trong cái gia đình sóng gió ấy. Cuối cùng với một nụ cười dễ sợ bà kêu lên:

— Trả lại Broussel! Quả là một điều khuyên hay ho đấy! Người ta thấy rõ đó là của một vị thầy tu.

Gondy không sờn lòng. Những lời sỉ nhục hôm nay trôi tuột đi như những lời châm chọc ngày hôm qua; nhưng nỗi căm ghét và lòng phục thù cứ lặng lẽ tích tụ lại từng giọt từng giọt trong tâm can ông. Ông lạnh lùng nhìn Hoàng Hậu, bà có ý giục Mazarin cũng phải nói điều gì.

Theo thói quen, Mazarin nghĩ ngợi nhiều và nói năng ít.

— Hề hề! - Ông nói - Lời khuyên hay đấy, lời khuyên của bè bạn. Tôi cũng vậy, tôi sẽ trả ông ta, cái ông Broussel tử tế ấy, sống hoặc chết, thế là mọi việc xong xuôi.

— Nếu ông trả lại ông ta chết rồi thì mọi việc sẽ xong xuôi như ông nói, thưa Đức Ông, nhưng sẽ xong xuôi khác với ông hiểu đấy.

— Tôi đã nói sống hoặc chết à? - Mazarin đáp - Đó là cách nói thôi, ông biết rằng tôi hiểu tiếng Pháp tồi mà ông thì nói và viết giỏi lắm, ông Chủ Giáo ạ.

— Chao ôi, Hội Nghị Quốc Gia kia đấy! - D'Artagnan nói với Porthos, - thế mà chúng tôi đã họp những cuộc hội nghị hay bằng mấy ở La Rochelle cùng với Athos và Aramis.

— Ở pháo đài Saint Gervais, - Porthos nói thêm.

— Ở đấy và nhiều nơi khác nữa.

Đợi cơn mưa rào qua đi, Chủ Giáo lại tiếp tục vẫn với vẻ lãnh đạm ấy:

— Thưa Lệnh Bà, nếu Hoàng Thượng không tán thành cái ý kiến tôi đưa ra, thì chắc chắn bởi vì Người đã có nhiều ý kiến hay hơn để nghe theo. Tôi quá hiểu sự khôn ngoan của Lệnh Bà và của những vị cố vấn của Lệnh Bà nên không thể giả định rằng người ta sẽ để thành phố kinh đô chìm đắm lâu trong một sự rối loạn nó có thể trở thành một cuộc cách mạng.

Người phụ nữ Tây Ban Nha cắn đôi vành môi để dấu đi cơn giận dữ, rồi cười khẩy nói:

— Như vậy là theo ý ông cuộc nổi dậy ngày hôm qua, hôm nay đã trở thành một cuộc cách mạng phải không?

— Vâng, thưa Lệnh Bà, - Chủ Giáo trịnh trọng đáp.

— Này ông, nhưng nghe ông thì các dân tộc có lẽ quên các máy hãm?

Gondy lắc đầu nói:

— Năm nay là năm xui đối với các Vua Chúa. Xin Lệnh Bà hãy nhìn nước Anh.

— Phải, - Hoàng Hậu đáp - Nhưng may thay ở nước Pháp không có Olivier Cromwell.

— Biết đâu đấy! - Gondy nói - Những con người kia tựa như sét, người ta chỉ biết đến họ khi nào họ giáng xuống.

Ai nấy rùng mình và có một lát im lặng. Trong khi ấy Hoàng Hậu ấn hai bàn tay lên ngực. Rõ là bà đang nén những tiếng đập gấp

gáp của trái tim mình.

— Porthos, - D'Artagnan lẩm bẩm, - hãy nhìn kỹ vị linh mục kia.

— Có, mình đã nhìn, - Porthos đáp. - Thế thì sao?

— Này, thật là một con người!

Porthos nhìn D'Artagnan với vẻ ngạc nhiên; rõ ràng là anh hoàn toàn không hiểu bạn mình định nói gì

— Hoàng Thượng sẽ dùng những biện pháp thích hợp, - Chủ Giáo tiếp tục nói một cách tàn nhẫn, - Nhưng tôi dự đoán là những biện pháp ấy rất khủng khiếp và chỉ càng chọc tức thêm những kẻ ngang ngạnh.

— Thế thì ông Chủ Giáo ơi, - Hoàng Hậu nói với vẻ châm biếm - Ông là bạn của chúng tôi và ông lại có rất nhiều thế lực đối với họ, ông sẽ trấn an họ bằng cách ban phước lành cho họ.

— Như thế có lẽ sẽ quá muộn, - Gondy nói, vẫn lạnh như băng - Và có lẽ bản thân tôi sẽ mất hết mọi ảnh hưởng, còn Hoàng Thượng bằng cách trả lại Broussel cho họ sẽ chặt đứt mọi cội rễ của cuộc phản loạn và dùng quyền trừng trị một cách tàn nhẫn mọi sự gia tăng bạo loạn.

— Thế tôi không có cái quyền đó sao? - Hoàng Hậu kêu lên.

— Nếu Lệnh Bà có thì xin cứ dùng, - Gondy đáp.

— Ghê thật! - D'Artagnan bảo Porthos, - Đó là một tính cách mà tôi ưa thích. Sao ông ta chẳng là Tể Tướng và tôi chẳng là D'Artagnan của ông ta nhỉ, mà lại là của cái lão Mazarin đê tiện ấy! A, mẹ kiếp! Chúng ta sẽ cùng chơi những đòn ra trò!

— Phải đấy, - Porthos đáp.

Hoàng Hậu ra hiệu cho bãi triều trừ Mazarin. Gondy cúi chào và toan rút lui như những người khác.

— Ông hãy ở lại, - Hoàng Hậu nói.

“Được, Gondy tự nhủ, - bà ta sẽ nhượng bộ”.

— Bà ta sẽ cho giết ông ấy mất, - D'Artagnan nói với Porthos, - nhưng dù sao cũng không bởi tay ta. Trái lại tôi xin thề trước Chúa rằng kẻ nào xông đến ông ta, tôi sẽ nhảy bổ vào họ.

— Tôi cũng vậy, - Porthos nói.

“Được! - Mazarin ngồi xuống ghế và lẩm bẩm, - ta sẽ thấy cái mới”.

Hoàng Hậu đưa mắt dõi theo những người đi ra. Khi người cuối cùng ra đã đóng cửa, bà quay đầu lại. Người ta thấy bà đã có những cố gắng không ngờ để chế ngự cơn tức giận của mình. Bà quạt, bà hít ở lư hương, bà đi đi lại lại. Gondy bắt đầu lo ngại đưa mắt thăm dò những tấm thảm phủ tường, sờ nắn tấm áo giáp ông mặc dưới lần áo dài và chốc chốc lại rờ tìm cái chuôi con dao găm Tây Ban Nha rất tốt mà ông giấu trong chiếc áo thầy tu xem nó có tiện ở trong tầm tay mình không.

Cuối cùng Hoàng Hậu dừng chân và nói:

— Nào, bây giờ còn có riêng chúng ta, xin ông Chủ Giáo nhắc lại lời khuyên của ông.

— Đây, thưa Lệnh Bà, - Gondy làm bộ suy nghĩ một chút - Công khai thừa nhận một điều sai lầm, đó là sức mạnh của những chính quyền mạnh, đưa Broussel ra khỏi nhà tù và trả lại cho dân chúng.

— Ôi! - Anne D'Autriche kêu lên, - ta phải tự hạ mình như thế ư? Ta có phải là Nữ Hoàng hay không? Tất cả bọn đê tiện đang hò hét có phải là đám thần dân của ta hay không? Ta có những bạn bè và lính thị vệ hay không? A! Xin Thánh Mẫu như Nữ Hoàng Catherine nói - Bà lên giọng và nói tiếp - Thà tự tay ta bóp cổ tên Broussel ti tiện ấy còn hơn trao hắn cho bọn chúng.

Và hai bàn tay quặp lại, bà xông đến Gondy mà lúc này bà căm ghét ít ra thì cũng bằng Broussel. Gondy đứng im, không một thớ thịt nào trên khuôn mặt động dậy; song cái nhìn giá băng của ông như một lưỡi gươm chạm với cái nhìn điên giận của Hoàng Hậu.

— Một người chết này, - D'Artagnan nói, - nếu như có một Vitry

nào đó[246] trong triều và vào đây trong lúc này. Nhưng trước khi hắn tới được ông Chủ Giáo tử tế kia thì chính tôi, tôi sẽ giết tên Vitry chết tươi? Giáo Chủ Mazarin hẳn sẽ vô cùng biết ơn tôi.

— Suỵt! Nghe nào! - Porthos nói.

— Này bà! - Mazarin kêu lên và nắm lấy tay Anne D'Autriche kéo lại sau, - Bà làm cái gì thế?

Rồi ông nói thêm bằng tiếng Tây Ban Nha:

— Anne, bà điên đấy à? Bà là Hoàng Hậu mà gây ra ngay ở đây những cuộc cãi nhau như của bọn tư sản ấy! Và bà không trông thấy sao trước mặt bà, trong con người của vị tu sĩ này là cả dân chúng Paris, lăng nhục ông ta trong lúc này là nguy hiểm; nếu ông ta muốn thì trong một giờ nữa bà sẽ không còn ngôi báu! Được rồi, ít lâu nữa trong một dịp khác bà sẽ đối chọi vững vàng và mạnh mẽ, nhưng hôm nay chưa phải lúc. Hôm nay bà hãy giả vờ ve vuốt đi, nếu không thì bà chỉ là một người đàn bà tầm thường.

Nghe mấy tiếng mở đầu bài diễn văn, D'Artagnan đã nắm lấy cánh tay Porthos và siết chặt dần dần, rồi khi Mazarin im lặng, anh nói rất khẽ với bạn:

— Porthos này, chớ có bao giờ nói trước mặt Mazarin rằng tôi biết tiếng Tây Ban nha, nếu không thì tôi sẽ đi đứt, cả cậu cũng vậy.

— Được rồi, - Porthos đáp.

Lời giáo huấn gay gắt ấy đượm vẻ hùng hồn đặc trưng cho Mazarin khi ông ta nói tiếng Ý hoặc Tây Ban Nha và biến mất hẳn khi ông nói tiếng Pháp, được nói ra với một vẻ mặt thản nhiên khó thăm dò khiến Gondy vốn tài xem tướng thế mà cũng chỉ nghĩ rằng đó chỉ là một lời khuyên can đơn giản cần phải ôn hòa hơn mà thôi.

Về phía mình, Hoàng Hậu bị trách móc nặng lời bỗng nhiên dịu hẳn đi. Có thể nói rằng bà đã để rơi lửa khỏi mắt bà, máu khỏi má bà và cơn giận dữ dai dẳng khỏi cặp môi của bà. Bà ngồi phịch xuống, để rơi hai cánh tay rã rời xuống hai bên mình, bằng một giọng đầy nước mắt, bà nói:

— Ông Chủ Giáo, xin ông hãy tha thứ cho tôi, và gán sự dữ dằn kia cho điều mà tôi phải chịu đựng. Là đàn bà, và do đó dễ nệ theo những yếu đuối của giới mình, tôi kinh hãi nội chiến; là Hoàng Hậu và quen được phục tùng, tôi dễ nổi khùng trước những sự kháng cự đầu tiên.

— Thưa Lệnh Bà, - Gondy nghiêng mình nói - Hoàng Thượng lầm khi coi những ý kiến chân thành của tôi là kháng cự. Hoàng Thượng chỉ có những bầy tôi phục tùng và cung kính. Không phải Hoàng Hậu là người mà dân chúng căm giận. Họ đòi Broussel, có thế thôi, và họ sung sướng được sống dưới những luật pháp của Hoàng Thượng, nếu như Hoàng Thượng trả Broussel cho họ, - Gondy mỉm cười nói thêm.

Vừa mới nghe câu: “Không phải Hoàng Hậu là người mà nhân dân căm giận”, Mazarin đã vểnh cả hai tai lên, tưởng rằng Chủ Giáo sẽ nói tiếp về những lời hô: ”Đả đảo lão Mazarin!” Nhưng thấy đoạn ấy được bỏ đi, ông thầm cảm ơn Chủ Giáo. Rồi bằng giọng mượt mà nhất và vẻ mặt nhã nhặn nhất ông nói:

— Xin Lệnh Bà hãy tin ở ông Chủ Giáo, ông là một trong những chính khách tài giỏi nhất mà chúng ta có được. Chiếc mũ Giáo Chủ đang khuyết dường như dành cho cái đầu cao quý của ông.

“A! Mi cần đến ta thế ư, thằng ba que quỷ quyệt” - Gondy nhủ thầm.

— Và lão ta sẽ hứa hẹn gì với chúng ta, - D'Artagnan nói, - cái ngày mà người ta sẽ muốn giết lão? Ghê nhỉ? Lão ta ban phát những chiếc mũ Giáo Chủ như thế, thì Porthos ạ, chúng ta hãy chuẩn bị ngay ngày mai yêu cầu cho mỗi đứa chúng ta phụ trách một trung đoàn. Mẹ kiếp! Chỉ cần cuộc nội chiến kéo dài một năm thôi, tôi sẽ mạ vàng lại cho tôi thanh gươm của nguyên soái!

— Thế còn tôi? - Porthos hỏi.

— Cậu ấy à? Tôi sẽ cho cậu cây gậy Thống Chế của ông De La Meilleraie, lúc này ông ta có vẻ không được sủng ái lắm.

— Như vậy, - Hoàng Hậu nói, - Thực sự là ông sợ cuộc phản loạn dân chúng à?

— Thực sự chứ, thưa Lệnh Bà, - Gondy nói, ngạc nhiên rằng mình đã không làm già hơn - Tôi sợ rằng khi cơn lũ đã phá vỡ đê, nó sẽ gây nên những cuộc tàn phá lớn.

— Còn tôi, - Hoàng Hậu nói, - Tôi cho rằng trong trường hợp ấy phải chống lại bằng những con đê mới. Nào, tôi sẽ suy nghĩ.

Gondy nhìn Mazarin với vẻ kinh ngạc. Mazarin đến gần Hoàng Hậu để nói. Vừa lúc ấy người ta nghe thấy tiếng ồn ào dữ dội trên quảng trường Hoàng Cung.

Gondy mỉm cười, cái nhìn của Hoàng Hậu rực lửa, Mazarin tái xanh tái xám.

— Lại chuyện gì nữa? - Mazarin nói.

Lúc đó Comminger chạy xổ vào phòng khách và thưa:

— Xin Lệnh Bà thứ lỗi, nhưng dân chúng đã nghiền nát lính canh vào rào sắt và lúc này đang phá các cổng. Lệnh Bà ra lệnh thế nào ạ?

— Lệnh Bà nghe xem, - Gondy nói. - Tiếng sóng gào, tiếng sét nổ, tiếng núi lửa gầm cũng không thể so sánh với trận bão tố của những tiếng la hét lúc này đang bốc lên tận trời.

— Ta ra lệnh thế nào ư? - Hoàng Hậu nói.

— Vâng, gấp lắm rồi.

— Ông có khoảng bao nhiêu người ở Hoàng Cung?

— Sáu trăm người.

— Cắt một trăm người ở bên Vua, và với số còn lại hãy quét sạch bọn tiện dân ấy cho ta.

— Bà làm gì thế? - Mazarin nói.

— Đi đi! - Hoàng Hậu bảo.

Comminger đi ra với sự phục tùng thụ động của người lính.

Vừa lúc ấy, một tiếng gãy kinh khủng vang lên, một chiếc cổng bắt đầu bật tung.

— Này bà! - Mazarin nói, - Bà làm nguy hại tất cả chúng ta rồi, Nhà Vua, bà và tôi nữa.

Nghe tiếng kêu của linh hồn đó của ông Giáo Chủ thất đảm, Hoàng Hậu cũng hoảng sợ và gọi Comminger lại.

— Muộn quá rồi! - Mazarin vò đầu bứt tai nói, - Muộn quá rồi.

Cổng bật ra và người ta nghe đám tiện dân reo hò mừng rỡ.

D'Artagnan cầm kiếm ra tay và ra hiệu cho Porthos làm theo.

— Hãy cứu lấy Hoàng Hậu? - Mazarin nói với ông Chủ Giáo.

Gondy lao ra phía cửa sổ và mở ra. Ông nhận thấy Louvières đi đầu một đám đông phải đến ba bốn nghìn người.

— Không được tiến thêm một bước nào nữa! - Ông kêu lên. - Hoàng Hậu ký rồi.

— Ông ta nói gì thế? - Hoàng Hậu kêu.

— Sự thật, thưa bà, - Mazarin vừa nói vừa đưa giấy bút ra - Cần phải như vậy. - Rồi ông nói thêm - Anne, hãy ký đi, tôi van bà tôi muốn thế!

Hoàng Hậu ngồi phịch xuống ghế, cầm bút và ký.

Do Louvières ngăn dân chúng không tiến thêm một bước nào nữa, nhưng tiếng ồn ào khủng khiếp chỉ rõ sự phẫn nộ của quần chúng đông đảo vẫn tiếp tục.

Hoàng Hậu viết:

Người coi nhà tù Saint Germain sẽ trả lại tự do cho cố vấn Broussel

Rồi bà ký.

Mắt nhìn ngốn ngấu từng cử động nhỏ của bà, ông Chủ Giáo chộp lấy tờ giấy ngay khi nó vừa được ký xong, trở ra cửa sổ và cầm tờ

giấy mà vẫy vẫy:

— Tờ lệnh đây, - Ông nói.

Dường như toàn thể Paris cùng reo hò ầm ĩ vì vui mừng; rồi vang lên những tiếng hô:

“Broussel muôn năm! Chủ Giáo muôn năm!”.

— Hoàng Hậu muôn năm! - Ông Chủ Giáo hô.

Mấy tiếng hô đáp lại, nhưng lẻ tẻ rời rạc. Phải chăng Chủ Giáo hô lên câu đó chỉ là để cho Anne D'Autriche nhận thấy thế yếu của mình.

— Ông Gondy, - Bà nói, - bây giờ ông đã đạt được điều ông mong muốn thì mời ông đi đi.

— Khi nào Hoàng Hậu cần đến tôi, - Chủ Giáo cúi chào và nói, - Xin Hoàng Thượng biết cho rằng tôi sẵn sàng chờ lệnh.

Hoàng Hậu gật đầu và Gondy rút lui.

Cửa vừa mới đóng lại, Anne D'Autriche đã giơ tay ra về phía ấy mà nói:

— A! Tên thầy tu đáng nguyền rủa kia! Sẽ có ngày ta cho mi uống nốt chén mật đắng mà mi đã chuốc cho ta hôm nay.

Mazarin chầm chậm tiến đến gần bà.

— Hãy để mặc tôi, - Bà nói - Ông không phải là một người đàn ông?

Và bà đi ra.

“Chính bà mới không phải một người đàn bà” - Mazarin lẩm bẩm.

Rồi sau một lát trầm ngâm, ông chợt nhớ ra rằng D'Artagnan và Porthos chắc vẫn ở kia, do đó đã nghe thấy hết cả. Ông cau mày và đi thẳng đến chỗ che thảm và vén lên: Căn phòng vắng tanh.

Khi nghe lời nói cuối cùng của Hoàng Hậu, D'Artagnan đã nắm tay

Porthos và kéo bạn đi ra phía hành lang. Mazarin cũng ra hành lang và thấy đôi bạn đang đi dạo.

— Ông D'Artagnan, tại sao ông rời căn phòng?

— Bởi vì, - D'Artagnan đáp, - Hoàng Hậu đã ra lệnh cho tất cả mọi người đi ra, tôi nghĩ rằng lệnh ấy là cho chúng tôi cũng như cho những người khác.

— Như vậy là ông đã ra đây từ…

— Từ khoảng mười lăm phút - D'Artagnan vừa nói vừa nhìn Porthos và ra hiệu cho bạn đừng cải chính.

Mazarin bắt chợt cái ra hiệu đó và tin chắc rằng D'Artagnan đã trông thấy hết và nghe thấy hết, nhưng ông biết ơn anh về sự nói dối.

— Ông D'Artagnan này, quả nhiên ông là người mà tôi tìm kiếm, và ông có thể trông cậy ở tôi, cả bạn của ông nữa.

Rồi chào đôi bạn bằng nụ cười ưu nhã nhất, ông yên tâm hơn trở vào văn phòng mình, vì sau khi Gondy ra, tiếng ồn ào đã ngừng bặt y như bởi phép mầu.

CHƯƠNG L
Khi họa thì dễ nhớ ra

Anne D'Autriche điên giận trở về phòng cầu nguyện của mình. Bà vặn vẹo đôi cánh tay mỹ miều mà kêu lên:

“Sao! Dân chúng đã từng thấy ông De Condé đệ nhất thân vương, bị mẹ chồng của ta, Marie De Médicis bắt giữ, họ đã thấy mẹ chồng ta, nhiếp chính cũ của họ bị Tể Tướng Richelieu đuổi đi; họ cũng đã từng thấy ông De Vendôme tức là con trai Vua Henri IV bị cầm tù ở Vincennes. Họ chẳng nói năng gì cả, trong khi người ta lăng nhục, người ta tống giam, người ta đe dọa những nhân vật lớn ấy! Thế mà chỉ vì một tên Broussel! Jésus ơi, cái vương quyền ra thế nào rồi đấy?”

Anne vô tình dụng chạm đến vấn đề nóng bỏng. Dân chúng không nói năng gì cho các Hoàng Thân, dân chúng nổi dậy vì Broussel, chính vì đây là một người thuộc tầng lớp bình dân, và bảo vệ Broussel, dân chúng cảm thấy một cách tự nhiên rằng họ bảo vệ chính mình.

Trong lúc ấy, Mazarin đi dạo khắp trong văn phòng mình, chốc chốc lại nhìn sang chiếc gương Venise của ông bị rạn nứt hết.

“Chà! - Ông nói, - Ta biết lắm, buộc phải nhượng bộ như vậy thì thật đáng buồn. Nhưng, ơ hay, chúng ta sẽ phục thù, Broussel thì can hệ gì! Đó chỉ là một cái tên, không phải là một vật”.

Là chính khách khôn ngoan đến mấy đi nữa, lần này Mazarin lầm rồi: Broussel là một vật, chứ không phải một cái tên. Cho nên, buổi sáng hôm đó, khi Broussel vào Paris trong một cỗ xe lớn có con trai là Louvières ngồi bên và Friquet đi theo xe, tất cả dân chúng mang vũ khí đổ xô ra trên đường ông đi qua. Những tiếng hô: “Broussel muôn năm! Cha của chúng ta muôn năm!” vang lên khắp nơi và mang cái chết đến cho lỗ tai Mazarin.

Từ mọi phía những tên do thám của Tể Tướng và Hoàng Hậu mang về những tin tức xấu, chúng thấy Giáo Chủ rất hoảng loạn và Hoàng Hậu rất bình tĩnh. Hoàng Hậu có vẻ như đang suy nghĩ

thật chín muồi một quyết định lớn lao, điều ấy càng tăng lên những nỗi lo ngại của Mazarin. Ông biết rõ Bà Hoàng kiêu ngạo và rất sợ những quyết định của bà.

Ông Chủ Giáo trở lại Nghị Viện còn Vua hơn cả Vua, Hoàng Hậu và Giáo Chủ ba người cộng lại. Theo ý kiến của ông, Nghị Viện ra một pháp lệnh yêu cầu những người tư sản hạ vũ khí và phá bỏ các luỹ chướng ngại; bây giờ thì họ biết rằng chỉ cần một giờ để cầm lại vũ khí và một đêm để dựng lại các luỹ chướng ngại.

Planchet trở về cửa hiệu của mình. Chiến thắng ân xá, Planchet không còn sợ bị treo cổ; anh tin chắc rằng nếu người ta chỉ lộ vẻ bắt giữ anh, thì dân chúng sẽ nổi dậy ủng hộ anh cũng như họ vừa mới làm để ủng hộ Broussel.

Rochefort đã trả lại đội khinh kỵ binh cho hiệp sĩ D'Humières. Thiếu mất hai người khi điểm danh, nhưng ông hiệp sĩ là Fronde trong tâm hồn chẳng muốn nghe nói đến bồi thường.

Gã ăn mày ở lại chỗ mình ở sân nhà thờ Saint Eustache, vẫn một tay dâng nước thánh một tay xin bố thí, và chẳng ai hồ nghi rằng hai bàn tay ấy vừa mới giúp kéo ra khỏi tòa kiến trúc xã hội hòn đá nền tảng của vương quyền.

Louvières hãnh diện và hài lòng. Anh đã trả thù Mazarin mà anh khinh ghét và đã góp sức để đưa cha mình ra khỏi nhà tù; tên tuổi anh đã được nhắc đến với nỗi kinh hoàng ở Hoàng Cung. Anh nói với ông cố vấn được trở về với gia đình:

— Cha ơi cha có tin rằng, nếu giờ đây con xin Hoàng Hậu một đại đội thì bà ấy sẽ cho con không?

Trong thời gian bạo động, Raoul nhất thiết đòi tuốt kiếm ra để tham gia vào phe này hoặc phe kia, D'Artagnan phải vất vả lắm mới giữ chân Raoul ở nhà được. Lúc đầu Raoul không chịu, nhưng D'Artagnan đã phải nhân danh Bá Tước De La Fère để bảo ban anh. Nhân dịp tình hình đã yên tĩnh, D'Artagnan cho Raoul đi. Raoul đến thăm bà De Chevreuse rồi lên đường trở lại quân đội.

Riêng Rochefort thấy công việc kết thúc quá kém. Ông đã viết thư mời Quận Công De Beaufort về, Quận Công sắp tới nơi và sẽ thấy

Paris yên tĩnh. Ông đến tìm Chủ Giáo để hỏi xem có nên bảo Hoàng Thân dừng lại trên đường không, nhưng Gondy ngẫm nghĩ một lát và nói:

— Cứ để ông ấy tiếp tục hành trình.

— Như vậy là công việc chưa xong ư? - Rochefort hỏi.

— Không đâu! Bá Tước thân mến ơi, chúng ta chỉ mới ở chỗ bắt đầu.

— Ai làm cho ngài tin như vậy?

— Tôi biết rõ bụng dạ Hoàng Hậu, bà ta chẳng chịu thua đâu.

— Bà ta chuẩn bị một việc gì sao?

— Tôi chắc thế.

— Ngài biết chuyện gì nào?

— Tôi biết rằng bà ra đã viết thư triệu ngài Hoàng Thân từ quân đội trở về gấp.

— Á, à! - Rochefort nói, - Ngài nói đúng đấy, cần để ông De Beaufort đến.

Ngay buổi chiều tối hôm ấy, tiếng đồn lan ra là Hoàng Thân De Condé đã về tới Paris. Đó là một tin tức thật bình thường và tự nhiên song nó có một âm vang rộng rãi. Người ta nói rằng hở chuyện này ra là do bà De Longueville, bà được ngài Hoàng Thân tâm sự, mà thiên hạ thì buộc tội Hoàng Thân đã có một sự luyến ái đối với em gái vượt quá giới hạn của tình anh em. Những chuyện tâm sự đó tiết lộ những dự định nham hiểm của Hoàng Hậu.

Ngay buổi chiều hôm Hoàng Thân về, những người tư sản tiến bộ hơn những kẻ khác, những thẩm phán, những thủ lĩnh các khu phố đến những chỗ quen biết và nói:

— Tại sao chúng ta đã không đoạt lấy Nhà Vua và đưa đến tòa Thị Sảnh? Thật là một sai lầm để cho kẻ thù của chúng ta dạy dỗ Vua, bảo ban Vua những điều xấu. Nếu như được ông Chủ Giáo chẳng

hạn trông nom thì Vua sẽ hấp thụ được những nguyên lý quốc dân và sẽ yêu mến nhân dân.

Ban đêm náo động một cách âm thầm. Ngày hôm sau người ta lại trông thấy những tấm áo choàng xám và đen, những đội tuần tra thương nhân mang vũ khí và những toán ăn mày.

Hoàng Hậu đã thức suốt đêm để bàn bạc với Hoàng Thân. Nửa đêm Hoàng Thân được dẫn đến phòng nguyện của Hoàng Hậu và tới năm giờ sáng ông mới ra về.

Năm giờ Hoàng Hậu đến văn phòng Tể Tướng. Nếu như bà chưa được đi nằm thì Giáo Chủ cũng đã dậy rồi. Ông đang thảo bức thư trả lời Cromwell. Ông hẹn với Mordaunt mười ngày thì sáu ngày đã qua rồi.

“Chà! Ta để hắn phải chờ một chút, nhưng ông Cromwell hiểu quá đi, cách mạng là thế nào, nên không thể không thứ lỗi cho ta”. Ông bèn đọc lại với vẻ thỏa mãn đoạn đầu bức thư biện hộ của mình thì nghe có tiếng cào nhè nhẹ vào cánh cửa thông sang những căn phòng của Hoàng Hậu. Chỉ một mình Hoàng Hậu có thể đến bằng cửa ấy.

Giáo Chủ đứng lên và ra mở. Hoàng Hậu mặc xuềnh xoàng, nhưng cái xuềnh xoàng ấy càng hợp với bà, vì rằng cũng như nữ thần Dian ở viện bảo tàng Poitiers hoặc ở phòng khách bà Ninon, Anne D'Autriche giữ cái độc quyền là lúc nào cũng xinh đẹp. Song buổi sớm hôm ấy bà còn đẹp hơn thường lệ bởi vì cặp mắt bà có tất cả cái long lanh mà một nỗi vui mừng bên trong tạo nên.

— Có việc gì đấy bà, - Mazarin lo ngại nói, - Trông bà có vẻ đắc ý lắm?

— Đúng, Giulio ạ, - bà đáp - đắc ý và vui sướng, vì rằng tôi đã tìm ra kẻ bóp chết cuộc bạo loạn này.

— Bà Hoàng của tôi ơi, - Mazarin nói, - bà là một chính khách lớn, nào xem kế sách ra sao.

Và ông giấu điều mà ông viết bằng cách nhét lá thư mới bắt đầu xuống dưới tờ giấy trắng.

— Chúng muốn bắt Nhà Vua, ông biết chứ? - Hoàng Hậu nói.

— Chao ôi! Biết! Và còn muốn treo cổ tôi nữa!

— Chúng sẽ không có Vua.

— Và chúng sẽ không treo cổ tôi.

— Ông nghe đây, tôi muốn cướp đi họ của con trai tôi và bản thân tôi và ông cùng với tôi, tôi muốn rằng sự kiện này, từ hôm nay đến ngày kia sẽ thay đổi bộ mặt của mọi thứ cần được thực hiện mà không ai biết, ngoài ông, tôi và một người thứ ba.

— Người thứ ba ấy là ai?

— Ông Hoàng Thân.

— Ông ta đã về như người ta nói với tôi phải không?

— Về tối hôm qua.

— Bà đã gặp rồi chứ?

— Tôi vừa mới chia tay ông ấy.

— Ông ấy giúp sức vào kế hoạch này à?

— Chính ông ta đề ra ý kiến.

— Thế còn Paris?

— Ông ta sẽ để cho bị đói và buộc phải đầu hàng không điều kiện.

— Kế hoạch không thiếu vẻ vĩ đại, nhưng tôi chỉ thấy có một trở ngại.

— Trở ngại gì?

— Sự không thể được.

— Lời nói vô nghĩa. Không có gì là không thể được.

— Trên kế hoạch.

— Trong thực hiện. Chúng ta có tiền không?

— Ít thôi - Mazarin đáp, sợ Anne D'Autriche đòi moi tiền trong túi ông ta.

— Chúng ta có tinh thần can đảm không?

— Rất nhiều.

— Vậy thì dễ lắm. Ô! Giulio, ông có hiểu không? Paris, cái thành phố Paris ghê tởm ấy một buổi sáng thức dậy không có Hoàng Hậu, không có Vua, bị bao vây, bị quấy nhiễu bị bỏ đói, tất cả phương sách chỉ còn trông vào cái Nghị Viện ngu đần và ông Chủ Giáo còm nhom với đôi chân vặn vẹo của họ!

— Hay, hay! - Mazarin nói. - Tôi hiểu rõ hiệu quả, nhưng tôi không trông thấy phương tiện để đạt tới.

— Tôi thì tôi sẽ tìm thấy đấy.

— Bà nên biết rằng đây là chiến tranh, là cuộc nội chiến bừng bừng, kịch liệt, không nguôi.

— Ồ! Phải đấy, phải đấy, chiến tranh, - Anne D'Autriche nói - Phải đấy, tôi muốn biến cái thành phố phiến loạn này thành tro bụi; tôi muốn dập tắt ngọn lửa trong máu; tôi muốn rằng một tấm gương kinh khủng sẽ nêu mãi mãi tội ác và trừng phạt. Hỡi Paris! Ta căm thù mi, ta ghê tởm mi!

— Khoan, khoan, Anne, bà khát máu đấy! Hãy coi chừng, chúng ta không còn ở thời đại những Malatesta và những Castruccio Castracani[247] ; bà sẽ tự làm cho bà bị chặt đầu, Bà Hoàng xinh đẹp của tôi ạ, và như thế thì uổng lắm.

— Ông cười tôi đây à?

— Tôi rất ít cười. Chiến tranh với cả một dân tộc thì thật là nguy hiểm. Bà hãy trông Charles đệ nhất em rể của bà đấy, tình hình ông ấy xấu lắm, rất xấu.

— Chúng ta đang ở nước Pháp, và tôi là người Tây Ban Nha.

— Không cần, per Baccho, không cần, có lẽ tôi thích bà là người Pháp thì hơn, cả tôi cũng vậy; người ta sẽ thù ghét cả hai ta ít hơn.

— Song ông tán thành tôi chứ?

— Vâng, nếu tôi thấy điều ấy có thể làm được.

— Nó sẽ làm được, chính tôi nói với ông thế. Ông hãy sửa soạn.

— Tôi ấy à? Lúc nào tôi cũng sẵn sàng ra đi, song như bà biết đấy, tôi chẳng ra đi bao giờ… và lần này chắc là cũng không hơn những lần khác.

— Cuối cùng, nếu tôi đi thì ông có đi không?

— Tôi sẽ thử xem.

— Ông làm tôi đến chết về những sự sợ hãi của ông đấy Giulio ạ, mà ông sợ cái gì kia chứ?

— Sợ nhiều điều lắm.

— Những điều gì nào?

Bộ mặt Mazarin từ giễu cợt trở thành u ám.

— Anne, - Ông nói, - Bà chỉ là một người đàn bà, và là đàn bà bà có thể tùy tiện lăng nhục đàn ông vì chắc chắn là mình được miễn tội. Bà cáo buộc tôi là sợ hãi; tôi không sợ hãi nhiều như bà đâu, bởi vì tôi tôi không bỏ trốn. Người ta hò la chống ai? Chống bà hay chống tôi? Người ta muốn treo cổ ai? Bà hay tôi? Vậy mà tôi đương đầu với bão tố, trong khi bà cáo buộc tôi là sợ hãi; chẳng phải anh hùng rơm đâu, đó không phải là thói của tôi, nhưng tôi vững vàng. Hãy bắt chước tôi, om sòm ít thôi, hiệu quả nhiều hơn. Bà la hốt hoảng lên, bà chẳng đạt tới đâu. Bà bàn đến chuyện trốn…

Mazarin nhún vai, cầm tay Hoàng Hậu và dắt bà ra cửa sổ:

— Hãy nhìn xem!

— Gì nào? - Hoàng Hậu nói, mù quáng vì sự bướng bỉnh của mình.

— Kia kìa! Qua cửa sổ bà nhìn thấy gì nào? Nếu tôi không lầm thì đó là dân tư sản mặc áo giáp đội mũ sắt trang bị súng trường tốt như thời Liên Minh Thần Thánh; họ đang nhìn chằm chằm lên cửa sổ bà đang đứng và bà có thể bị nom thấy nếu bà vén rèm lên quá cao. Bây giờ ta ra cửa sổ kia; bà trông thấy gì nữa? Những đám dân chúng mang giáo mác canh gác các cổng ngõ của bà. Ở bất cứ cửa nào của Hoàng Cung mà tôi dẫn bà ra, bà đều thấy như thế cả. Các cổng lớn bị canh gác, các cửa thông gió và các căn hầm cũng bị canh gác, và đến lượt tôi sẽ nói với bà cái điều mà La Ramée nói với tôi về ông De Beaufort: Trừ phi là chim hay là chuột, ông sẽ không thể ra khỏi nơi đây.

— Vậy mà ông ta vẫn ra đấy.

— Bà có tính nước ra cũng bằng cách ấy không.

— Thế tôi là tù nhân đấy à?

— Trời ơi! - Mazarin nói, - Có đến một tiếng đồng hồ tôi chứng minh với bà điều đó rồi.

Và Mazarin điềm nhiên lấy ra viết tiếp bức thư đang viết dở. Anne tức run người lên, đỏ bừng mặt vì hổ nhục, đi ra khỏi văn phòng và dập cửa đánh rầm một cái. Mazarin chẳng buồn quay đầu lại.

Trở về phòng mình, Hoàng Hậu buông mình xuống chiếc ghế bành và khóc nức nở Rồi bỗng nhiên một ý nghĩ đến bất thình lình khiến bà bật dậy và reo lên:

“Ta thoát rồi! Ô, phải rồi, phải rồi, ta biết một người có thể đưa ta ra khỏi Paris người ấy, một người mà ta đã quên lãng quá lâu”.

Và mặc dầu với nỗi vui mừng, bà mơ màng nói:

“Ta mới bội bạc làm sao, có đến hai mươi năm trời ta bỏ quên người ấy, người mà lẽ ra ta phải phong làm một Thống Chế Pháp Quốc. Bà mẹ chồng ta đã vung vãi vàng bạc, chức phẩm và những vuốt ve cho Concini, ông ta đã làm hại bà; ông Vua chồng ta vì một cuộc ám sát đã phong Vitry làm Thống Chế Pháp quốc. Còn ta, ta đã bỏ mặc trong quên lãng, trong cảnh khốn cùng cái anh chàng D'Artagnan cao quý đã từng cứu ta”.

Và bà chạy ra chiếc bàn để giấy, bút, mực và ngồi viết.

CHƯƠNG LI
Cuộc hội kiến

Sáng hôm ấy, D'Artagnan nằm trong phòng Porthos. Đó là một thói quen của đôi bạn từ khi có những cuộc rối loạn. Dưới chân giường họ để gươm kiếm và trên bàn trong tầm tay để súng ngắn.

D'Artagnan vẫn còn ngủ và mơ thấy trời phủ một đám mây, từ đám mây ấy rơi xuống một trận mưa vàng và anh giơ mũ ra hứng dưới một ống máng, Porthos thì mơ thấy cái tấm bảng ở cỗ xe của mình không đủ rộng để chứa hết những gia huy mà anh cho tô vẽ vào đấy. Các anh thức giấc vào lúc bảy giờ do một thằng hầu không vận áo dấu mang một bức thư đến cho D'Artagnan.

— Thư của ai đấy? - Chàng Gascogne hỏi.

— Của Hoàng Hậu, - Tên hầu đáp.

— Sao! - Porthos ngồi dậy ở trên giường nói - Nó bảo gì vậy?

D'Artagnan bảo thằng hầu sang buồng bên cạnh và khi nó khép cửa lại, anh nhẩy ra khỏi giường và lướt đọc rất nhanh, trong khi Porthos cứ giương mắt ếch ra mà nhìn, mà không dám hỏi câu nào.

— Này bạn Porthos - D'Artagnan đưa thư ra và nói, - Lần này thì đây là danh hiệu Nam Tước của cậu và tờ phong đại úy của tôi. Cầm lấy đọc đi và xét đoán.

Porthos giơ tay đón bức thư và run run đọc dòng chữ:

Hoàng Hậu muốn nói chuyện với ông D'Artagnan. Ông hãy đi theo người đưa thư!

— Ơ này! - Porthos nói, - Mình thấy đây chỉ là chuyện bình thường.

— Mình thì lại thấy nhiều chuyện đặc biệt, - D'Artagnan nói. - Nếu người ta gọi đến tôi, tức là công việc rối rắm lắm. Cậu thử nghĩ xem trong đầu óc Hoàng Hậu phải xáo động thế nào thì ký ức về tôi sau hai chục năm trời nó mới nổi lên trên mặt nước chứ?

— Đúng đấy, - Porthos nói.

— Nam Tước, hãy mài sắc gươm, nạp đạn vào súng, đem lúa mạch cho ngựa ăn, tôi xin cam đoan rằng trước ngày mai sẽ có chuyện mới lạ và motus![248]

— Ái chà? Thế không phải là một cái bẫy người ta giăng ra để gạt bỏ chúng ta hay sao? - Porthos nói, anh vẫn băn khoăn rằng vinh quang sau này của anh ắt gây ra sự khó chịu cho kẻ khác.

— Nếu là một cái bẫy thì tôi sẽ ngửi thấy ngay, hãy yên trí, - D'Artagnan nói. - Nếu Mazarin là người Ý thì tôi cũng là Gascogne cơ mà.

Và D'Artagnan loáng một cái đã mặc xong quần áo. Porthos vẫn nằm và đang cài áo choàng cho bạn thì có tiếng gõ cửa lần nữa.

— Cứ vào! - D'Artagnan bảo.

Một tên hầu thứ hai vào.

— Giáo Chủ Mazarin sai tôi mang thư đến, - hắn nói.

D'Artagnan nhìn Porthos.

— Phiền phức rồi đấy, - Porthos nói, - Bắt đầu từ đâu bây giờ?

— Tuyệt diệu thật, - D'Artagnan nói, - Đức Ông hẹn gặp tôi sau nửa giờ.

— Anh bạn này, - D'Artagnan quay sang nói với tên hầu, - Hãy trình Đức Ông rằng nửa giờ nữa tôi sẽ có mặt.

Tên hầu chào và đi ra.

— Cũng may là nó không trông thấy tên hầu kia, - D'Artagnan nói.

— Cậu cho rằng cả hai người cho đi tìm cậu vì cùng một việc ư? - Porthos hỏi.

— Tôi chắc chắn là không phải như vậy.

— Thôi, thôi, nhanh nhẹn lên, D'Artagnan. Nhớ rằng Hoàng Hậu

đang đợi cậu; sau Hoàng Hậu là Giáo Chủ, và sau Giáo Chủ là tôi.

Tên hầu dẫn anh đi qua phố Petits Champs, và rẽ sang trái đưa anh vào một cái cổng nhỏ trông ra phố Richelieu. Rồi họ đi lên một cái cầu thang kín và D'Artagnan được đưa vào trong phòng nguyện.

Một niềm xúc động bất giác khiến trống ngực viên trung úy đập rộn rã. Anh không còn lòng tin cậy của tuổi trẻ nữa, và kinh nghiệm đã dạy cho anh tất cả tầm nghiêm trọng của những biến cố đã qua. Anh đã biết thế nào là sự quý phái của các Ông Hoàng và vẻ uy nghiêm của các Vua Chúa. Anh đã quen xếp sự tầm thường của mình sau những kẻ giàu sang và danh gia thế phiệt. Xưa kia anh tiếp cận Anne D'Autriche với tư cách một chàng trai trẻ chào đón một người đàn bà. Giờ đây thì khác hẳn: Anh đến với bà ta như một người lính tầm thường đến với một vị thủ lĩnh lẫy lừng.

Một tiếng nhè nhẹ khuấy động sự yên tĩnh của phòng nguyện. D'Artagnan rùng mình và trông thấy một bàn tay trắng muốt vén tấm thảm lên. Nhìn hình dạng thanh tú, màu trắng nuột nà và vẻ đẹp mỹ miều, anh nhận ra bàn tay vương giả kia mà có lần người ta đưa anh hôn.

Hoàng Hậu đi vào.

— Ông đấy à, ông D'Artagnan, - Bà nói và nhìn viên sĩ quan bằng cặp mắt chứa chan nỗi u hoài thương mến. - Đúng là ông, và tôi nhận ra ngay. Ông hãy nhìn lại tôi đi, tôi là Hoàng Hậu, ông có nhận ra tôi không?

— Không ạ, Thưa Lệnh Bà, - D'Artagnan đáp.

Bằng cái giọng ngọt ngào mà bà biết lồng vào tiếng nói của mình khi bà muốn, Anne D'Autriche nói tiếp:

— Thế ra ông không còn biết rằng hồi xưa Hoàng Hậu đã cần đến một dũng sĩ trẻ dũng cảm và tận tụy và bà đã tìm được người kỵ sĩ ấy và mặc dầu ông ta có thể tưởng rằng bà đã quên ông ta, bà vẫn dành một chỗ cho ông ta trong đáy lòng mình.

— Không, Thưa Lệnh Bà, tôi không biết chuyện ấy, - Người lính

ngự lâm đáp.

— Không sao cả ông ạ, - Anne D'Autriche nói, - Không sao, ít ra là đối với Hoàng Hậu, vì rằng bà Hoàng Hậu ấy hôm nay cần đến vẫn lòng dũng cảm ấy, vẫn lòng tận tụy ấy.

— Sao thế nhỉ? - D'Artagnan nói, - Xung quanh Hoàng Hậu đầy những bộ hạ thật tận tụy, những cố vấn thật khôn ngoan, những con người thật vĩ đại do công tích hoặc địa vị của họ, vậy mà Hoàng Hậu lại hạ cố để mắt đến một người lính vô danh ư?

Anne hiểu rõ lòng trách móc được che đậy ấy, bà cảm động hơn là tức giận. Biết bao đức hy sinh và vô tư của người quý tộc Gascogne đã bao phen khiến bà hổ thẹn, bà sẵn sàng chịu thua vì tinh thần cao thượng.

— Ông D'Artagnan này, - Hoàng Hậu nói - Tất cả những điều ông nói về những người bao quanh tôi có lẽ đúng đấy; nhưng tôi chỉ tin cậy có một mình ông thôi. Tôi biết ông là của Giáo Chủ, nhưng hãy là của tôi nữa, tôi sẽ đảm nhận vận hạnh của ông. Nào, giờ đây liệu ông có làm cho tôi cái mà hồi xưa người quý tộc kia mà ông không biết ấy đã làm cho Hoàng Hậu không?

— Tôi sẽ làm mọi điều mà Hoàng Thượng ra lệnh, - D'Artagnan nói.

Hoàng Hậu ngẫm nghĩ một lát, và nhìn thấy thái độ dè đặt của người lính ngự lâm, bà nói:

— Có lẽ ông thích sự nghỉ ngơi phải không?

— Tôi không biết nữa, thưa Lệnh Bà, vì tôi có được nghỉ ngơi bao giờ đâu.

— Ông có bạn bè không?

— Tôi có ba người bạn, hai người đã rời Paris không biết đi đâu. Còn mỗi một người còn lại, nhưng tôi chắc rằng đó là một trong số những kẻ biết người kỵ sĩ mà Hoàng Thượng đã nói với tôi.

— Tốt lắm. - Hoàng Hậu nói - Ông và bạn của ông giá trị bằng một đội quân.

— Thưa Lệnh Bà, tôi phải làm gì?

— Năm giờ ông trở lại đây và tôi sẽ nói ông biết; nhưng này chớ có nói với bất kỳ ai về cuộc gặp gỡ mà tôi hẹn với ông!

— Không đâu, thưa Lệnh Bà!

— Thề trước Chúa Jésus đi.

— Thưa Lệnh Bà, tôi không bao giờ sai lời hứa. Tôi đã nói không là không.

Mặc dầu ngạc nhiên về thứ ngôn ngữ ấy mà bà không quen nghe từ miệng các cận thần của mình, Hoàng Hậu coi đó một điểm tốt cho nhiệt tình mà D'Artagnan đem ra phục vụ bà trong việc hoàn thành kế hoạch của bà. Đó là một trong những thủ đoạn của chàng Gascogne đôi khi nhằm che đậy sự tinh tế sâu xa của mình dưới cái bề ngoài có vẻ là một sự cục cằn trung thực.

— Lúc này Hoàng Hậu không có điều gì khác phán bảo tôi chứ? - anh nói.

— Không, ông ạ - Anne D'Autriche đáp, - Ông có thể lui cho đến lúc mà tôi đã hẹn.

D'Artagnan chào và đi ra. Vừa ra khỏi cửa, anh nói:

“Quái nhỉ! Hình như ở đây người ta rất cần đến mình”. Rồi vì nửa giờ đã trôi qua anh đi theo dãy hành lang và đến gõ cửa văn phòng Tể Tướng.

Bernouin đưa anh vào.

— Thưa Đức Ông, tôi đến theo lệnh ngài, - Anh nói.

Và theo thói quen anh đưa mắt lướt nhanh chung quanh mình và nhận thấy trước mặt Mazarin có một bức thư niêm phong. Song nó lại được đặt mặt có chữ xuống bàn thành thử không thể nào xem được gửi cho ai.

Mazarin chằm chằm nhìn D'Artagnan và nói:

— Ông vừa ở chỗ Hoàng Hậu ra phải không?

— Tôi ấy à, thưa Đức Ông! - Ai bảo ngài như vậy?

— Chẳng ai bảo, nhưng tôi biết.

— Tôi rất lấy làm thất vọng thưa với Đức Ông rằng ngài lầm, - Chàng Gascogne trả lời một cách nghênh ngang, ỷ vào điều mình vừa mới hứa với Anne D'Autriche.

— Tự tôi mở cửa tiền sảnh và trông thấy ông ở đầu hành lang ấy, là vì tôi cũng được đưa vào lối cầu thang kín. Sao thế?

— Tôi không biết; có lẽ có sự hiểu lầm.

Mazarin biết rằng không phải dễ dàng bắt D'Artagnan nói ra điều anh muốn giấu; cho nên lúc này ông thôi không muốn khám phá điều chàng Gascogne giữ bí mật với ông.

— Thôi, ta hãy bàn việc của tôi vậy, bởi vì ông không muốn nói với tôi về việc của ông.

D'Artagnan nghiêng mình.

— Ông có thích những chuyện viễn du không? - Giáo Chủ hỏi.

— Cuộc đời của tôi đã trải qua trên những nẻo dường lớn.

— Có điều gì giữ ông ở lại Paris không?

— Chẳng có điều gì giữ tôi lại Paris ngoài một mệnh lệnh của bề trên.

— Tốt. Đây là một bức thư cần phải đưa tới địa chỉ của nó.

— Tới địa chỉ của nó, thưa Đức Ông? Nhưng làm gì có địa chỉ.

Quả thật mặt trước của phong bì chẳng đề chữ gì cả.

— Nghĩa là, - Mazarin nói, - Có hai lớp phong bì.

— Tôi hiểu rồi, tức là đến một nơi đã định nào đó, tôi mới được xé phong bì ngoài.

— Đúng thế? Hãy cầm lấy và mang đi. Ông có người bạn, ông Du Vallon mà tôi rất mến, ông hãy để ông ta đi cùng.

“Thôi rồi! - D'Artagnan tự nhủ, - lão ta biết rằng bọn mình đã nghe được câu chuyện hôm qua, nên muốn đẩy bọn mình đi khỏi Paris”.

— Ông lưỡng lự à? - Mazarin hỏi.

— Không, thưa Đức Ông, tôi đi ngay lập tức. Song lẽ tôi mong muốn một điều.

— Điều gì? Nói đi.

— Xin Đức Ông qua chỗ Hoàng Hậu.

— Khi nào?

— Ngay bây giờ.

— Để làm gì cơ?

— Để nói với Lệnh Bà một câu này thôi: “Tôi phái ông D'Artagnan đi có việc, và tôi bảo ông ta đi ngay lập tức”.

— Đấy nhé, - Mazarin nói, - rành rành là ông đã gặp Hoàng Hậu.

— Tôi đã thưa với Đức Ông rằng có thể có một sự hiểu lầm.

— Thế là thế nào, - Mazarin hỏi.

— Tôi có dám nhắc lại với Đức Ông lời thỉnh cầu của tôi không ạ?

— Được rồi, tôi đến đó bây giờ. Hãy đợi tôi ở đây.

Mazarin cẩn thận nhìn xem có cái chìa khóa nào bỏ quên ở các tủ không, và đi ra.

Mười phút trôi đi, trong khi ấy D'Artagnan cố sức đọc qua lớp phong bì ngoài xem viết gì ở phong bì trong, nhưng không thể được.

Mazarin trở lại, mặt tái đi và có vẻ bận tâm lắm. Ông ngồi vào bàn giấy. D'Artagnan chăm chú xem xét ông ta như vừa mới xem xét

phong thư; nhưng lớp bì mặt của ông ta cũng không thể xuyên thấu được như lớp bì của bức thư.

“Ê, ê, - Chàng Gascogne nhủ thầm, lão ấy có vẻ tức giận. Với ta chăng? Lão ngẫm nghĩ tống ta vào ngục Bastille chăng? Khoan khoan, Đức Ông! Câu đầu tiên mà ngài nói ra điều ấy thì tôi bóp cổ ngài ngay và tôi đi làm Fronde. Người ta sẽ hoan nghênh ca tụng tôi như ông Broussel và Athos sẽ phong tôi là Brutus của nước Pháp[249] . Thế thì cũng kỳ đấy nhỉ?”

Chàng Gascogne với trí tưởng tượng luôn luôn phi nước đại, đã nhìn thấy tất cả sự quyết định có thể rút ra từ tình huống ấy.

Nhưng Mazarin chẳng hề ban một mệnh lệnh nào thuộc loại đó và trái lại còn mơn trớn D'Artagnan. Ông nói:

— Ông D'Artagnan thân mến của tôi ơi, ông nói phải đấy, và ông chưa thể đi ngay được.

— A! - D'Artagnan kêu lên.

— Tôi xin ông hãy trả lại tôi bức thư kia.

D'Artagnan tuân theo. Mazarin yên tâm rằng dấu niêm phong vẫn nguyên vẹn. Ông nói:

— Chiều nay tôi sẽ cần đến ông, hai giờ nữa ông sẽ trở lại đây.

— Thưa Đức Ông, - D'Artagnan đáp, - Hai giờ nữa tôi có một cuộc hẹn không thể vắng mặt được.

— Ông đừng ngại điều đó, - Mazarin nói, - Vẫn cùng một việc ấy mà.

— Được, - D'Artagnan nghĩ: “Ta nghi ngờ...”

— Vậy ông hãy đến đây vào năm giờ và đưa cả ông Du Vallon thân mến ấy đến nhé, tuy nhiên, cứ để ông ta ở tiền sảnh; tôi muốn nói chuyện riêng với ông.

D'Artagnan nghiêng mình. Vừa nghiêng mình anh vừa tự nhủ: “Cả hai người cùng một mệnh lệnh, cả hai người cùng một giờ hẹn, cả

hai người cùng ở Hoàng Cung; ta đoán xem. A! Đây là một bí mật mà ông De Gondy có thể trả giá một trăm nghìn livres".

— Ông suy nghĩ à? - Mazarin lo ngại nói.

— Vâng, tôi tự hỏi xem có cần phải mang vũ khí hay không?

— Phải vũ trang đến tận răng, - Mazarin nói.

— Được rồi, thưa Đức Ông, chúng tôi sẽ làm thế.

D'Artagnan chào đi ra, và chạy về nhà kể lại với bạn mình những lời hứa hẹn phỉnh phờ của Mazarin, nó mang đến cho Porthos một niềm hân hoan không thể tưởng tượng được.

CHƯƠNG LII
Chạy trốn

Mặc dầu những dấu hiệu náo động của thành phố, khoảng năm giờ chiều khi D'Artagnan đến, Hoàng Cung vẫn phô bày một quang cảnh vào loại thú vị nhất.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên: Hoàng Hậu thực sự chẳng phải sợ hãi điều gì, vì dân chúng chẳng còn gì để yêu cầu cả. Vẻ xôn xao của họ chỉ là sự rơi rớt của cuộc náo loạn cần có thời gian để yên đi, giống như sau một trận bão phải nhiều ngày sau mới lặng sóng.

Có một bữa tiệc lớn mà duyên cớ là sự trở về của người thắng trận ở Lens. Các ông hoàng, bà chúa được mời dự, xe cộ ngổn ngang các sân từ buổi trưa. Sau bữa ăn có chơi bài ở chỗ Hoàng Hậu. Anne D'Autriche hôm ấy thật tuyệt vời, đầy vẻ duyên dáng và trí tuệ. Chưa bao giờ người ta thấy bà ta hớn hở đến thế. Lòng phục thù ra hoa long lanh trong cặp mắt và làm hé nở đôi môi bà.

Lúc mọi người ăn xong, Mazarin lánh đi, D'Artagnan đã đến vị trí của mình và đợi ông ở tiền sảnh. Giáo Chủ xuất hiện, vẻ tươi cười, cầm tay anh dẫn vào văn phòng mình. Ông ngồi xuống và nói:

— Ông D'Artagnan thân mến ơi, tôi sẽ trao cho ông cái dấu hiệu lớn nhất của lòng tin cậy mà một Tể Tướng có thể trao cho một sĩ quan.

D'Artagnan nghiêng mình và nói:

— Tôi hy vọng rằng Đức Ông trao cho tôi điều đó mà không có ẩn ý và với sự tin tưởng rằng tôi xứng đáng với nó.

— Người xứng đáng nhất trong tất cả mọi người ông bạn thân mến của tôi ạ, bởi vì chính là với ông mà tôi ngỏ lời.

— Vậy thì, thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói, - tôi xin thú nhận rằng tôi chờ đợi một cơ hội như thế từ lâu rồi. Vậy xin ngài nói nhanh lên điều mà ngài cần nói với tôi.

— Ông D'Artagnan thân mến ạ, - Mazarin nói tiếp, - chiều nay ông sẽ mang ở trong tay mình sự nghiệp cứu quốc. - Ông dừng lại.

— Xin Đức Ông cắt nghĩa xem, tôi chờ đợi.

— Hoàng Hậu đã quyết định một chuyến đi nho nhỏ cùng với Vua đến Saint Germain.

— Á, à! - D'Artagnan nói, - Nghĩa là Hoàng Hậu muốn rời Paris.

— Ông hiểu đấy, tính ngẫu hứng của đàn bà mà.

— Vâng, tôi hiểu rất rõ, - D'Artagnan đáp.

— Chính vì thế mà sáng nay, Hoàng Hậu đã cho gọi ông đến và bảo ông trở lại vào năm giờ.

D'Artagnan lẩm bẩm: “Thế mà cũng mất công bắt mình thề rằng không được lộ ra với bất kỳ ai về cuộc gặp gỡ đó. Ôi! Đàn bà! Dù có là Hoàng Hậu chăng nữa, họ vẫn cứ là đàn bà!”

— Ông không tán thành cuộc đi chơi nho nhỏ ấy à, ông D'Artagnan thân mến? - Mazarin hỏi với vẻ lo lắng.

— Tôi ấy à, thưa Đức Ông? Sao lại thế?

— Ấy là vì thấy ông nhún vai.

— Thưa Đức Ông, đó là cách tôi tự nói với mình.

— Như vậy là ông tán thành chuyến đi ấy?

— Thưa Đức Ông, tán thành hay không tán thành, đối với tôi không hơn không kém. Tôi chờ đợi mệnh lệnh của ngài.

— Tốt! Vậy chính ông là người mà tôi yên tâm để đưa Đức Vua và Hoàng Hậu đến Saint Germain.

“Xảo trá gấp đôi!” - D'Artagnan tự nhủ.

Nhìn thấy vẻ lãnh đạm của D'Artagnan, Mazarin lại nói:

— Ông thấy rõ ràng như tôi nói với ông, việc cứu quốc dựa vào

bàn tay ông.

— Vâng, thưa Đức Ông, tôi cảm nhận thấy tất cả trách nhiệm của một nhiệm vụ như vậy.

— Tuy nhiên ông chấp nhận chứ?

— Tôi vẫn chấp nhận.

— Ông cho rằng việc đó có thể làm được chứ?

— Mọi việc đều có thể làm được.

— Liệu ông có bị tấn công ở dọc đường không?

— Có khả năng lắm.

— Trong trường hợp ấy, ông sẽ làm thế nào?

— Tôi sẽ đi xuyên qua những kẻ tấn công tôi.

— Nếu như ông không đi xuyên qua họ thì sao?

— Thì mặc kệ họ, tôi sẽ vượt qua đầu họ.

— Và ông đưa Vua và Hoàng Hậu đến Saint Germain an toàn chứ?

— Vâng.

— Trên tính mạng của ông?

— Trên tính mạng của tôi.

— Ông D'Artagnan thân mến ơi, ông là một anh hùng! - Mazarin nói và nhìn người lính ngự lâm với vẻ khâm phục.

D'Artagnan mỉm cười.

— Thế còn tôi? - Mazarin nói sau một lát im lặng và nhìn chằm chằm vào anh.

— Thưa Đức Ông, sao lại còn ngài nữa?

— Còn tôi, nếu tôi cũng muốn ra đi.

— Thế thì khó khăn hơn đấy.

— Sao vậy?

— Đức Ông có thể bị nhận ra.

— Cả với sự cải trang này ư? - Mazarin nói. Và ông vén tấm áo choàng phủ lên trên chiếc ghế bành, trên đó để một bộ complê kỵ sĩ màu ngọc trai và thạch lựu viền đầy tua ren bạc.

— Nếu Đức Ông cải trang thế thì sẽ dễ dàng hơn.

— A! - Mazarin thở phào.

— Nhưng sẽ phải làm cái điều mà hôm nọ Đức Ông nói rằng nếu ở địa vị chúng tôi chắc ngài đã làm rồi.

— Làm cái gì cơ?

— Hô: “Đả đảo Mazarin”?

— Tôi sẽ hô.

— Hô bằng tiếng Pháp. Tiếng Pháp đúng cơ, Đức Ông ạ; hãy coi chừng về giọng nói. Người ta đã giết của chúng ta hai nghìn người Angevins ở Sicile, chỉ vì họ phát âm sai tiếng Ý. Hãy coi chừng dân Pháp có thể trả thù ngài về vụ Kinh Vãn Khóa Sicile[250] .

— Tôi sẽ hết sức cố gắng.

— Có rất nhiều người vũ trang ở các phố xá, - D'Artagnan nói tiếp, - ngài có dám chắc rằng không một ai biết kế hoạch của Hoàng Hậu không?

Mazarin ngẫm nghĩ.

— Thưa Đức Ông, việc mà ngài đề ra với tôi ấy sẽ là một việc thật hay ho đối với một kẻ phản bội. Những lý do về những sự tình cờ của một cuộc công kích có thể biện minh tất cả.

Mazarin rùng mình; song ông nghĩ rằng một kẻ có ý định phản bội

sẽ chẳng báo trước.

— Cho nên, - ông vội vã nói, - tôi không tin cậy tất cả mọi người, và bằng chứng là tôi đã chọn ông để hộ vệ tôi.

— Ngài không đi cùng với Hoàng Hậu à?

— Không.

— Thế ngài đi sau Hoàng Hậu ư?

— Không, - Mazarin vẫn nói như vậy.

— A! - D'Artagnan bắt đầu hiểu ra và kêu.

— Phải! Tôi có kế hoạch của tôi, - Giáo Chủ nói tiếp. - Đi với Hoàng Hậu, tôi làm tăng gấp đôi những vụ rủi ro của bà. Đi sau Hoàng Hậu thì việc ra đi của bà làm tăng gấp đôi những rủi ro của tôi; rồi một khi triều đình đi thoát người ta có thể quên tôi lắm chứ: Những đại nhân thường hay bội bạc mà.

— Đúng đấy, - D'Artagnan nói và bất giác đưa mắt nhìn chiếc nhẫn kim cương của Hoàng Hậu mà Mazarin đeo ở ngón tay.

Mazarin theo dõi hướng nhìn ấy và nhẹ nhàng lộn mặt nhẫn vào phía trong. Và với nụ cười quỉ quyệt Mazarin nói:

— Cho nên tôi muốn ngăn họ khỏi bội bạc với tôi.

— Không xui khiến người khác vào đường tà tâm, đó là lòng nhân ái Thiên Chúa Giáo, - D'Artagnan nói.

— Đúng là vì như vậy, - Mazarin đáp, - mà tôi muốn ra đi trước họ.

D'Artagnan mỉm cười; anh là người hiểu rất rõ cái tính xảo quyệt kiểu Ý ấy. Mazarin trông thấy anh mỉm cười và thừa lúc đó nói luôn:

— Như vậy là ông sẽ bắt đầu bằng việc đưa tôi ra khỏi Paris trước tiên, có phải không, ông D'Artagnan thân mến?

— Việc ủy thác gay go đấy, thưa Đức Ông, - D'Artagnan lấy lại vẻ

trang nghiêm nói.

Mazarin chăm chú nhìn anh để không một biểu hiện nào trên gương mặt anh lọt khỏi mắt ông và nói:

— Nhưng mà sao ông không nói tất cả những nhận xét ấy đối với Vua và Hoàng Hậu.

— Thưa Đức Ông, Vua và Hoàng Hậu là Hoàng Hậu của tôi và Vua của tôi, - Người lính ngự lâm đáp, - Sinh mệnh của tôi thuộc về các Người và tôi chịu ơn các Người về nó. Các Người yêu cầu sinh mệnh của tôi, tôi chẳng có ý kiến gì hết.

“Thật là chí lý, - Mazarin khẽ lẩm bẩm, - nhưng vì sinh mệnh của mi không thuộc về ta thì ta phải mua nó chứ gì?”

Và buông một tiếng thở dài não nuột, ông bắt đầu quay mặt nhẫn ra phía ngoài.

D'Artagnan mỉm cười. Hai con người đó gặp nhau ở một điểm: Tính giảo hoạt. Nếu như họ cũng lại gặp nhau ở lòng dũng cảm nữa, ắt hẳn sẽ giúp cho nhau được những việc thật lớn lao.

— Nhưng ông cũng nên hiểu rằng, - Mazarin nói, - nếu tôi yêu cầu ông giúp cho việc đó cũng là với ý định tỏ lòng biết ơn.

— Đức Ông chỉ mới có ý định thôi ư? - D'Artagnan hỏi.

— Này, - Mazarin vừa nói vừa tháo chiếc nhẫn khỏi ngón tay. - Ông D'Artagnan thân mến ơi, đây là một chiếc nhẫn kim cương xưa kia đã thuộc về ông, bây giờ nó trở về với ông là chính đáng, hãy cầm lấy nó, tôi van ông.

D'Artagnan không để Mazarin phải mất công nài nỉ, anh cầm lấy nhẫn, nhìn xem hạt kim cương có đúng vẫn là hạt ấy không và sau khi yên tâm về sự tinh khiết của nước láng, anh đeo nhẫn vào ngón tay với niềm vui khôn tả.

— Tôi thích nó lắm đấy, - Mazarin nhìn theo nó lần cuối cùng mà nói, - Nhưng không sao, tôi rất vui lòng tặng ông.

— Thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói, - còn tôi, tôi nhận nó như nó

đã được cho tôi. Nào, ta hãy bàn về những công việc nho nhỏ của ngài. Ngài muốn ra đi trước tất cả mọi người à?

— Phải, tôi cần như vậy.

— Lúc mấy giờ?

— Mười giờ.

— Còn Hoàng Hậu đi lúc mấy giờ?

— Nửa đêm.

— Như vậy có thể được. Tôi đưa ngài ra trước, rồi để ngài ở ngoài cửa ô và quay về đón Hoàng Hậu.

— Tuyệt diệu, nhưng làm thế nào để đưa tôi ra khỏi ngoài Paris?

— Ồ! Về chuyện đó xin cứ để mặc tôi làm.

— Tôi giao ông toàn quyền, hãy lấy một toán hộ vệ đông thế nào tùy ông.

D'Artagnan lắc đầu.

— Tuy nhiên, tôi thấy rằng đó là cách chắc chắn nhất. - Mazarin nói.

— Vâng, thưa Đức Ông, chắc chắn đối với ngài nhưng không chắc chắn đối với Hoàng Hậu.

Mazarin cắn môi. Ông nói:

— Thế thì chúng ta sẽ tiến hành thế nào?

— Thưa Đức Ông! Cứ để mặc tôi tự lo liệu .

— Hừm! - Mazarin kêu lên.

— Và cần phải giao cho tôi quyền chỉ huy hoàn toàn công việc này.

— Tuy nhiên…

— Hay là ngài kiếm người khác vậy, - D'Artagnan nói và quay lưng lại.

— "Ơ! - Mazarin khẽ lẩm bẩm - Ta chắc là nó bỏ đi với chiếc nhẫn". Và ông gọi anh lại.

— Ông D'Artagnan, Ông D'Artagnan thân mến của tôi ơi, - Mazarin nói bằng một giọng mơn trớn.

— Đức Ông gọi tôi?

— Ông có bảo đảm với tôi về mọi sự không?

— Tôi không bảo đảm gì cả. Tôi sẽ làm hết sức mình.

— Hết sức mình?

— Phải.

— Vậy thì nào, tôi tin cậy ở ông.

"Thật là may!" - D'Artagnan tự nhủ thầm.

— Vậy ông có mặt ở đây vào chín giờ rưỡi.

— Tôi sẽ thấy Đức Ông sẵn sàng chứ?

— Tất nhiên, rất sẵn sàng.

— Như vậy là đã thỏa thuận. Bây giờ Đức Ông cho tôi gặp Hoàng Hậu được chứ?

— Gặp để làm gì?

— Tôi muốn nhận mệnh lệnh của Hoàng Thượng từ miệng của Người.

— Lệnh Bà đã giao cho tôi nói với ông.

— Lệnh Bà có thể quên điều gì đó?

— Ông cần gặp lắm à?

— Rất cần, thưa Đức Ông.

Mazarin lưỡng lự một lát.

— Tôi sẽ đưa ông vào, nhưng không được hé một tí nào về cuộc nói chuyện của chúng ta.

— Thưa Đức Ông, điều gì nói giữa chúng ta chỉ can hệ đến chúng ta mà thôi.

— Ông thề sẽ im lặng chứ?

— Thưa Đức Ông, tôi không thề thốt bao giờ. Tôi nói có hoặc không. Và do tôi là nhà quý tộc, tôi giữ lời.

— Thôi được, tôi thấy rằng cần phải tin cậy ông hoàn toàn, không ngoại trừ gì hết.

— Đó là điều hay nhất đấy, xin Đức Ông hãy tin lời tôi.

— Đi nào, - Mazarin nói.

Ông đưa D'Artagnan đến phòng nguyện và bảo anh đợi. Anh đợi không bao lâu. Năm phút sau anh đã ở trong phòng, Hoàng Hậu đến trong bộ y phục đại lễ hội. Trang điểm như thể trông bà chỉ ngót ba mươi lăm tuổi và vẫn xinh đẹp.

— Ông đấy à, ông D'Artagnan, - Bà cười duyên dáng và nói, - Xin cảm ơn ông đã khẩn khoản xin gặp tôi.

— Xin Lệnh Bà thứ lỗi, - D'Artagnan nói, - Vì tôi muốn được nhận mệnh lệnh từ miệng Lệnh Bà.

— Ông biết về chuyện gì rồi chứ?

— Vâng, thưa Lệnh Bà.

— Ông chấp nhận việc mà tôi ủy thác cho ông?

— Với lòng biết ơn.

— Hay lắm, hãy có mặt ở đây vào lúc nửa đêm.

— Tôi sẽ có mặt.

— Ông D'Artagnan ạ, - Hoàng Hậu nói, - tôi biết quá rõ tính vô tư của ông, nên không nói về lòng biết ơn của tôi với ông trong lúc này, nhưng tôi thề với ông rằng tôi sẽ không quên việc giúp đỡ thứ hai này như tôi đã quên việc giúp đỡ đầu tiên đâu.

— Lệnh Bà được tự do nhớ hay là quên, và tôi không biết Người định nói gì.

Và D'Artagnan nghiêng mình thi lễ.

Hoàng Hậu nói với nụ cười duyên dáng nhất của mình:

— Thôi, ông đi đi và trở lại đây lúc nửa đêm.

Bà ta giơ tay làm hiệu tạm biệt, D'Artagnan rút lui; nhưng khi ra anh đưa mắt nhìn chỗ cửa nhỏ nơi Hoàng Hậu đã vào và dưới tấm rèm anh thấy thò ra một chiếc mũi giày nhung.

“A, - anh nói, - lão Mazarin nghe ngóng xem ta có phản lại lão không. Thực ra cái con rối nước Ý ấy chẳng đáng được phục vụ bởi một người quân tử”.

Cùng không vì thế mà D'Artagnan không đến đúng hẹn. Chín giờ rưỡi, anh tới tiền sảnh. Bernouin đang đợi và dẫn anh vào.

Anh thấy Giáo Chủ bận y phục kỵ sĩ. Ông ta rất tươi tỉnh trong bộ quần áo ấy, song ông rất tái và run sợ đôi chút.

— Có một mình ông thôi à? - Mazarin hỏi.

— Vâng, thưa Đức Ông.

— Thế ông Du Vallon tử tế ấy không đi cùng với chúng ta cho vui à?

— Có chứ, ông ấy đợi ở ngoài xe ông ấy.

— Tại chỗ nào?

— Ở cổng khu vườn Hoàng Cung.

— Thế ta đi bằng xe của ông ta à?

— Vâng.

— Không có hộ vệ nào khác ngoài hai ông à?

— Như thế chưa đủ sao; chỉ một trong hai chúng tôi là đủ rồi.

— Ông D'Artagnan thân mến ơi, thực tình ông làm tôi kinh hãi với sự bình tĩnh của ông đấy.

— Trái lại tôi tưởng rằng nó phải gây nên lòng tin cậy cho ngài chứ.

— Còn Bernouin, tôi có mang theo đi không,

— Không có chỗ cho ông ấy, ông ấy sẽ đến với Đức Ông sau.

— Đành vậy, - Mazarin nói - bởi vì mọi việc đều phải làm theo ý ông.

— Thưa Đức Ông, hãy còn đủ thời giờ để rút lui, và ngài hoàn toàn tự do.

— Không đâu, không đâu! - Mazarin nói, - Ta đi nào.

Và cả hai người đi xuống lối cầu thang kín. Mazarin vịn tay mình vào cánh tay D'Artagnan và anh thấy tay ông run bần bật. Họ đi qua các sân Hoàng Cung vẫn còn mấy chiếc xe của các thực khách về muộn, vào khu vườn và đến chỗ cổng nhỏ. Mazarin lấy một chiếc chìa khóa ở trong túi ra thử mở cửa, nhưng tay run đến nỗi chẳng rõ thấy lỗ khóa.

— Đưa tôi! - D'Artagnan bảo.

Mazarin đưa chìa khóa, D'Artagnan mở cửa, rồi cho chìa vào túi mình; anh tính còn phải trở lại bằng cổng ấy. Bậc xe được hạ xuống, cửa mở sẵn, Mousqueton đứng ở ngoài cửa. Porthos ngồi tít trong xe.

— Mời Đức Ông lên đi, - D'Artagnan nói.

Chẳng đợi bảo đến hai lần Mazarin lao mình vào trong xe. D'Artagnan lên theo. Mousqueton đóng cửa xe lại và leo lên đằng sau xe với những tiếng rên rỉ thảm hại. Mượn cớ là vết thương hãy còn đau lắm, hắn đã lần chần chẳng muốn đi, nhưng D'Artagnan đã bảo hắn:

— Nếu bác muốn thì cứ ở lại, Mouston thân mến ạ, nhưng tôi báo trước để bác biết rằng đêm nay Paris sẽ bị thiêu trụi.

Nghe vậy, Mousqueton không đòi hỏi gì hơn và tuyên bố rằng hắn sẵn sàng đi theo chủ hắn và ông D'Artagnan đến cùng trời cuối đất.

Cỗ xe đi nước kiệu vừa phải để không tố giác một chút nào rằng có chưa những người vội vã. Giáo Chủ lấy khăn tay ra lau mồ hôi trán và đưa mắt nhìn xung quanh mình. Bên trái là Porthos, bên phải là D'Artagnan, mỗi người ngồi cạnh một cửa, mỗi người dùng làm một bức thành cho ông. Trước mặt trên một chiếc ghế nhỏ đặt hai đôi súng ngắn, một đôi trước Porthos, một đôi trước D'Artagnan. Ngoài ra, mỗi anh còn đeo một thanh kiếm bên sườn.

Cách Hoàng Cung một trăm thước, một đội tuần tra ngăn xe lại.

— Ai đó? - Người chỉ huy quát.

— Mazarin! - D'Artagnan đáp và cười phá lên.

Giáo Chủ cảm thấy tóc dựng ngược trên đầu. Câu bông đùa tỏ ra thú vị đối với mấy người tư sản, họ thấy cỗ xe không có vũ khí và chẳng có hộ tống, nên không thể ngờ là sự thật với một sự khinh suất như vậy.

— Chúc đi bình yên? - Họ reo lên.

Và họ để cho xe đi. — Hừm! - D'Artagnan nói. - Đức Ông nghĩ thế nào về câu trả lời ấy?

— Một người tài trí.

— Chuyện phải làm, - Porthos nói, - Tôi hiểu…

Đến giữa phố Les Petits Champs, một toán kiểm tra thứ hai ngăn xe lại.

— Ai đó? - Viên đội trưởng hô.

— Đức Ông ngồi lui vào, - D'Artagnan nói.

Và Mazarin ngồi tụt vào giữa hai người bạn thế nào mà bị họ che lấp chẳng còn nhìn thấy ông đâu cả.

— Ai đó? - Vẫn tiếng nói ấy sốt ruột kêu lên.

Và D'Artagnan cảm thấy như người ta xông ra chặn đầu lũ ngựa.

— Ê! Planchet, - Anh nói.

Viên đội trưởng lại gần, quả nhiên là Planchet, D'Artagnan nhận ra tiếng nói của người hầu cũ.

— Ơ kìa! Ông! - Planchet nói, - Ông đấy à?

— Ồ, lạy Chúa! Phải rồi bạn thân mến ạ. Ông Porthos thân thiết này vừa mới bị một nhát kiếm và tôi đưa ông trở về nhà nghỉ nơi miền quê của ông ở Saint Clou.

— Ô? Thật à? - Planchet nói.

— Porthos này, - D'Artagnan bảo, - Nếu cậu còn nói được, thì hãy nói một lời với cậu Planchet tốt bụng này.

— Bạn Planchet thân mến ơi, - Porthos nói bằng một giọng rầu rĩ, - Tôi đau lắm, và cậu có gặp một thầy thuốc, cậu hãy giúp đưa đến tôi nhé!

— Ôi lạy Chúa? Tai họa thật! - Planchet kêu lên. - Chuyện xảy ra như thế nào?

— Tôi sẽ kể cho cậu nghe sau, - Mousqueton nói.

Porthos thốt ra một tiếng rên rỉ dài.

— Này Planchet, - D'Artagnan nói thầm, - Hãy tránh ra để bọn tôi đi, kẻo ông ấy không kịp đến nơi mất, ông ta bị thương vào phổi.

Planchet lắc đầu ra vẻ muốn nói: Trường hợp ấy thì nguy rồi!

Rồi quay về phía người của mình anh bảo:

— Để cho đi, bạn tôi đấy mà.

Xe tiếp tục đi, Mazarin nín hơi mãi, đánh liều thở mạnh.

“Bricconi!” - Ông lẩm bẩm.

Đến cách cửa ở Saint Honoré, xe lại gặp một toán thứ ba. Toán này gồm những kẻ mặt mày ốm o giống như bọn trộm cướp; đó là quân của gã ăn mày ở Saint Eustache .

— Chú ý, Porthos! - D'Artagnan bảo.

— Porthos vươn tay ra chỗ súng ngắn.

— Có chuyện gì vậy? - Mazarin hỏi.

— Thưa Đức Ông tôi cho rằng chúng ta gặp bọn xấu rồi.

Một người tiến lên cửa xe, tay cầm một thứ lưỡi liềm.

— Ai đó? - Người ấy hỏi.

— Ê! Lạ chưa - D'Artagnan nói, - Các người không nhận ra xe của Ngài Hoàng Thân hay sao?

— Hoàng Thân hay không cũng phải mở ra! Chúng tôi canh giữ cửa ô, không ai đi qua mà tôi không biết đó là người nào.

— Phải làm gì bây giờ? - Porthos hỏi.

— Mặc kệ! Cứ đi qua, D'Artagnan nói.

— Nhưng đi thế nào? - Mazarin hỏi.

— Đi qua hoặc vượt qua.

Người đánh xe ngựa vội giơ roi lên định phóng nước đại.

— Không được đi một bước nào nữa, - Người có vẻ là chỉ huy nói, - nếu không ta sẽ chặt chân ngựa.

— Gớm nhỉ, - Porthos nói, - thế thì tiếc lắm, lũ ngựa giá một trăm pistol một con đó.

— Tôi sẽ trả ông hai trăm? Mazarin nói.

— Vâng, nhưng một khi họ đã chặt chân ngựa thì họ sẽ cắt cổ chúng ta.

— Có một tên đến bên cạnh tôi, - Porthos nói - Có cần hạ sát nó không?

— Có! Bằng một quả đấm, nếu cậu có thể làm được. Chúng ta chỉ nổ súng khi bất đắc dĩ.

— Tôi có thể làm được, - Porthos nói.

— Thế thì đến đây mà mở, - D'Artagnan nói với kẻ cầm liềm; anh cầm một khẩu súng bằng nòng và chuẩn bị đánh bằng báng súng.

Trong khi kẻ ấy tiến lại, D'Artagnan nhô nửa người ra ngoài để dễ dàng cử động hơn. Mắt anh nhìn vào mắt gã ăn mày và ánh sáng của ngọn đèn soi tỏ.

Chắc hẳn hắn nhận ra người lính ngự lâm, vì mặt hắn tái nhợt đi; chắc hẳn D'Artagnan nhận ra hắn, vì tóc anh dựng ngược lên.

— Ông D'Artagnan? - Hắn kêu lên và lùi lại một bước, - Ông D'Artagnan đấy? Hãy để cho đi qua!

Có lẽ D'Artagnan sắp trả lời, thì một đòn giống như một quả chùy giáng xuống đầu một con bò vang lên: Porthos vừa mới đập chết địch thủ của mình.

D'Artagnan quay lại và trông thấy kẻ bất hạnh nằm sóng soài ra cách đấy bốn bước. Anh bảo người đánh xe:

— Bây giờ phi đại lên! Phóng, phóng!Nhanh lên !

Người đánh xe ra roi quất ngựa, những con ngựa quí phái chồm lên. Người ta nghe thấy những tiếng kêu như của những người bị xô ngã. Rồi cảm thấy xe giật lên hai cái liền: Bánh xe vừa mới chẹt lên một vật mềm và tròn.

Một lát im lặng, xe vượt qua cửa ô.

— Đi đến Cours La Reine! - D'Artagnan bảo người đánh xe.

Rồi quay lại phía Mazarin, anh nói:

— Thưa Đức Ông, bây giờ ngài có thể đọc năm điều kinh Chúa Cha và năm điều kinh Thánh Mẫu để cảm ơn Thượng Đế về sự giải thoát ngài rồi đấy; ngài đã thoát nạn, ngài được tự do.

Mazarin chỉ đáp lại bằng một tiếng rên rỉ. Ông không thể tin nổi một sự thần kỳ đến như vậy. Năm phút sau, xe đứng lại, đã đến khu vườn dạo chơi Cours La Reine.

— Đức Ông hài lòng về đoàn hộ vệ của ngài chứ? - Người lính ngự lâm hỏi.

— Rất vui mừng, ông ạ. - Mazarin nói và liều thò đầu ra cửa xe - bây giờ ông hãy làm như thế cho Hoàng Hậu.

— Sẽ dễ dàng hơn, - D'Artagnan đáp và nhảy xuống đất, anh nói tiếp - ông Du Vallon, tôi gửi gắm Đức Ông cho ông đấy.

— Cứ yên tâm, - Porthos nói và chìa tay ra.

D'Artagnan nắm tay Porthos và lắc lắc.

— Ái! - Porthos kêu lên.

D'Artagnan nhìn bạn kinh ngạc.

— Cậu làm sao thế? - Anh hỏi.

— Tôi e rằng bị trật xương cổ tay, - Porthos đáp.

— Chết thật! Với lại cậu nện như một thằng điếc ấy.

— Cần phải thế, vì địch thủ của tôi sắp nổ một phát súng ngắn vào tôi. Nhưng còn cậu, cậu khử thằng địch của cậu như thế nào?

— Ồ! Địch thủ của tôi ấy à, - D'Artagnan nói, - đó không phải là một người.

— Thế là cái gì.

— Đó là một loài yêu quái. Và tôi đã xua đuổi nó.

Không giải thích gì thêm, D'Artagnan cầm lấy súng ngắn ở ghế đẳng trước gài vào thắt lưng, khoác tấm áo choàng và không muốn trở lại bằng lối cửa ô đã đi ra, anh đi về phía cửa ô Richelieu.

CHƯƠNG LIII
Cỗ xe của ông Chủ Giáo

Đáng lẽ trở về bằng cửa ô Saint Honoré, vì còn thì giờ, D'Artagnan đi quay về lối cửa ô Richelieu. Người ta đến kiểm tra và khi trông thấy chiếc mũ có lông chim và áo choàng gắn lon sĩ quan ngự lâm quân, họ vây lại với ý định bắt anh hô: "Đả đảo lão Mazarin!" Cuộc thị uy đầu tiên ấy, thoạt đầu không làm anh lo ngại; nhưng khi biết rõ sự thể ra sao, anh hô bằng một giọng rất hay khiến những kẻ khó tính nhất cũng phải hài lòng.

Anh đi theo đường Richelieu, ngẫm nghĩ cách đưa Hoàng Hậu đi như thế nào vì đưa đi bằng cỗ xe có quốc huy Pháp thì chẳng nên nghĩ đến. Chợt ở cổng dinh bà De Guéménée anh nhác trông thấy một cỗ xe.

Một ý nghĩ đột ngột loé lên trong óc anh. "À! Chúa ơi! - Anh nói, - Cuộc chiến chính đáng đây".

Và anh tiến gần đến cỗ xe, nhìn huy hiệu trên thành xe và áo dấu của người đánh xe ở trên ghế. Cuộc khám xét ấy càng dễ dàng vì người đánh xe đang ngủ say.

"Đúng là xe của ông Chủ Giáo, - Anh nói, - Mình bắt đầu tin rằng Thượng Đế ủng hộ ta thật đấy".

Anh nhẹ nhàng trèo lên xe, và kéo sợi dây lụa móc ở ngón tay út người đánh xe, anh nói:

— Đi đến Hoàng Cung.

Người đánh xe giật mình choàng dậy cho xe chạy đến nơi đã bảo, chẳng hồ nghi lệnh ban ra từ kẻ khác chứ không phải chủ của mình.

Người lính canh Thụy Sĩ sắp sửa đóng cổng nhưng trông thấy cỗ xe lộng lẫy, ngỡ đó là cuộc đến thăm quan trọng và để cho xe đi qua, xe đứng lại ở hàng cột. Đến lúc ấy, người đánh xe ngựa mới nhận ra là không có người hầu ở đằng sau xe. Hắn tưởng là ông

Chủ Giáo đã dùng bọn chúng vào việc gì đó, và chẳng buông cương, hắn nhảy xuống để mở cửa. D'Artagnan nhảy xuống theo. Tên đánh xe ngựa nhận thấy không phải chủ mình, hoảng sợ lùi lại một bước, anh liền một tay túm lấy cổ áo, một tay dí súng vào họng hắn. Anh bảo:

— Cứ thử kêu lên một tiếng thôi, mày sẽ chết.

Nhìn vẻ mặt của người đang nói, gã đánh xe thấy rõ mình đã rơi vào một cái bẫy, hắn cứ há hốc miệng ra và mắt mở thao láo.

Hai người lính ngự lâm đang đi dạo ngoài sân, D'Artagnan gọi họ bằng tên:

— Này ông De Bellière, hãy vui lòng cầm lấy dây cương từ tay con người đôn hậu này, trèo lên xe đánh đến chiếc cửa cầu thang kín và đợi tôi ở đó. Đây là việc quan trọng để phục vụ Nhà Vua.

Biết rõ viên trung úy của mình không thể làm một trò đùa đối với công vụ, người lính ngự lâm tuân theo chẳng nói một lời, mặc dầu anh thấy mệnh lệnh có vẻ kỳ cục.

Rồi quay về phía người lính ngự lâm thứ hai, D'Artagnan nói:

— Ông Du Verger, hãy giúp tôi đưa người này đến nơi an toàn.

Người lính ngự lâm tưởng ông trung úy của mình vừa mới bắt giữ một Ông Hoàng nào đó cải trang, bèn cúi chào, rồi tuốt gươm ra, anra hiệu là mình đã sẵn sàng.

Bernouin sốt ruột đợi tin tức của chủ mình.

— Thế nào ông - Hắn hỏi.

— Mọi việc đều tuyệt diệu, ông Bernouin thân mến ạ; nhưng đây là một người mà xin ông vui lòng đưa vào một nơi chắc chắn…

— Đưa vào đâu, hả ông?

— Tùy ông, miễn là nơi ông chọn phải có vừa cửa ra vào vừa cửa sổ khóa cẩn thận.

Và người ta dẫn người đánh xe ngựa tội nghiệp ấy vào một căn buồng cửa sổ có chấn song sắt, trông chẳng khác một xà lim nhà tù.

— Bây giờ, ông bạn thân mến ơi, - D'Artagnan nói với người đánh xe, - Tôi mời ông bỏ ra cho tôi mũ và áo choàng của ông.

Ta biết chắc là người đánh xe chẳng kháng cự chút nào; hơn nữa hắn vô cùng kinh ngạc về chuyện xảy ra với mình đến nỗi hắn lảo đảo và lắp bắp như người say rượu. D'Artagnan ném tất cả bộ y phục vào tay gã hầu phòng.

— Ông Verger, - D'Artagnan nói, - Bây giờ ông hãy tự giam mình cùng với người này cho đến lúc nào ông Bernouin mở cửa. Phiên gác sẽ khá dài và chẳng thú vị lắm đâu, tôi biết, nhưng ông hiểu cho: Vì công vụ của Đức Vua.

— Và anh trịnh trọng nói thêm - Nếu người này định trốn hoặc kêu, ông cứ việc cho gươm xuyên qua ngực hắn.

Người lính ngự lâm gật đầu ra hiệu là anh sẽ nghiêm chỉnh tuân theo mệnh lệnh.

D'Artagnan đi ra, dẫn theo Bernouin. Đồng hồ điểm mười hai giờ đêm.

— Hãy đưa tôi đến phòng nguyện của Hoàng Hậu, - D'Artagnan nói - Báo với Lệnh Bà là tôi đã đến, rồi đem cái bọc quần áo này cùng với một khẩu súng trường nạp đạn đầy đủ để lên ghế của cỗ xe đang đợi ở chân cầu thang kín ấy.

Bernouin dẫn D'Artagnan vào phòng nguyện, anh ngồi đó dáng trầm ngâm.

Mọi việc ở Hoàng Cung vẫn như thường lệ. Lúc mười giờ, như chúng tôi đã nói, mọi thực khách đều về hết; nhưng người phải đi trốn cùng với triều đình đã nhận mật khẩu và được mời có mặt tại Cours La Reine từ nửa đêm đến một giờ. Mười giờ, Anne D'Autriche sang chỗ Vua. Người ta vừa mới cho Hoàng Đế đi nằm; cậu Louis trẻ còn lại sau cùng, bày trò đánh nhau bằng những chú lính chì, trò chơi ấy làm cậu thích thú lắm. Hai đứa thị đồng cùng

chơi với cậu.

— Laporter, - Hoàng Hậu nói, - Đến giờ Hoàng Thượng đi nằm rồi.

Cậu Vua đòi thức đêm vì chẳng buồn ngủ tí nào. Nhưng Hoàng Hậu khẩn khoản.

— Thế sáu giờ sáng mai con chẳng phải đi tắm ở Conflans à, Louis? Hình như chính con yêu cầu mà?

— Mẹ nói đúng đấy, - Vua nói, - Và con sẵn sàng lui về buồng khi nào mẹ vui lòng ôm hôn con.

— Laporter hãy đưa cây đèn cho ông hiệp sĩ De Coislin.

Hoàng Hậu đặt môi lên vầng trán trắng mịn màng mà cậu bé tôn kính giơ ra với vẻ đường bệ đã sặc mùi nghi thức.

— Con ngủ mau lên nhé Louis, - Hoàng Hậu nói, - Con sẽ bị đánh thức sớm lắm đấy.

— Con sẽ cố gắng để tuân lệnh mẹ, - Cậu Louis nhỏ nói, - Nhưng con chẳng buồn ngủ tí nào cả.

— Laporter, - Anne D'Autriche khẽ nói, - hãy kiếm quyển sách nào thật chán cho Hoàng Thượng đọc, nhưng chớ cởi bỏ quần áo.

Vua đi ra, có hiệp sĩ Coislin cầm đèn đi theo. Đứa thị đồng kia được đưa về nhà nó.

Hoàng Hậu bèn trở về phòng mình. Các thị nữ của bà, tức bà De Brégy, tiểu thư De Beaumont, bà De Motteville Et Socratineem - Người ta, gọi như vậy do sự khôn ngoan của cô, họ vừa mang đến chỗ tủ quần áo những thức ăn còn lại của bữa trước để bà ăn, theo thói quen.

Hoàng Hậu sai bảo các việc, nói về bữa ăn mà Hầu Tước De Villequier mời bà vào ngày kia, chỉ định những người mà bà cho đi dự, bà còn báo trước vào ngày hôm sau nữa một cuộc đi thăm tu viện Val De Grâce nơi bà có ý định qui y, và dặn Béringhen, người hầu phòng thứ nhất của bà, sẽ đi theo bà.

Bữa ăn tối của các thị nữ xong, Hoàng Hậu giả bộ rất mệt và sang phòng mình để nằm. Bà De Motteville trực việc hầu riêng tối hôm ấy đi theo Hoàng Hậu và giúp bà cởi bỏ xiêm y. Hoàng Hậu lên giường nằm và nói chuyện thân ái với bà mấy phút, rồi cho bà ra. Đấy là lúc D'Artagnan đi vào sân Hoàng Cung bằng cỗ xe của Chủ Giáo.

Một lát sau, xe của các bà thị nữ đi ra và cổng sắt đóng lại. Mười hai giờ điểm.

Năm phút sau, Bernouin gõ cửa phòng ngủ của Hoàng Hậu, hắn đến bằng lối đi bí mật của Giáo Chủ. Anne D'Autriche tự mình ra mở cửa. Bà đã mặc quần áo, nghĩa là đã đi tất dài và khoác cái áo choàng dài.

— Ông đấy à, Bernouin, - Bà nói, - Ông D'Artagnan có đấy không?

— Thưa Lệnh Bà có, ở trong phòng nguyện. Ông ấy đợi Hoàng Thượng sửa soạn xong.

— Tôi xong bây giờ. Hãy đến bảo Laporter đánh thức Vua dậy và mặc quần áo cho Vua, rồi từ đây đi sang chỗ Thống Chế De Villeroy và báo cho ông ta biết.

Bernouin cúi chào và đi ra. Hoàng Hậu vào phòng nguyện được chiếu sáng bằng một ngọn đèn giản dị loại hàng thủy tinh Venise. Bà thấy D'Artagnan đang đứng đợi.

— Ông đấy à? - bà nói.

— Vâng, thưa Lệnh Bà.

— Ông sẵn sàng chứ?

— Vâng, tôi đã sẵn sàng.

— Thế còn ông Giáo Chủ?

— Ông ấy đã đi ra không gặp rủi ro gì, và đang chờ Lệnh Bà ở Cours La Reine.

— Nhưng chúng ta đi bằng xe nào?

— Tôi đã lo trước cả rồi. Một cỗ xe đang đợi Lệnh Bà ở dưới sân.

— Ta sang chỗ Vua đi.

D'Artagnan nghiêng mình và đi theo.

Cậu bé Louis đang được mặc quần áo trừ đôi giày và áo chẽn ngoài. Cậu để người ta làm với vẻ ngạc nhiên, căn vặn Laporter mãi, nhưng chỉ được trả lời bằng mỗi câu:

— Thưa Ngài, đó là theo lệnh của Hoàng Hậu.

Giường để hở và người ta trông thấy nhưng tấm vải trải giường của Vua cũ kỹ quá đến nỗi đã thủng lỗ chỗ. Đó lại là một trong những hậu quả tính biển lận của Mazarin. Hoàng Hậu vào, D'Artagnan đứng ở ngưỡng cửa.

Cậu bé thấy Hoàng Hậu vào liền tuột ra khỏi tay Laporter và chạy đến với bà. Hoàng Hậu ra hiệu cho D'Artagnan tới gần.

D'Artagnan tuân theo. Hoàng Hậu chỉ cho con người lính ngự lâm đang đứng, bình thản, đầu trần và nói:

— Con trai của ta ơi, đây là ông D'Artagnan, con người dũng cảm như những anh hùng, hiệp sĩ ngày xưa mà con rất yêu thích mỗi lần các bà thị nữ kể cho con nghe. Hãy nhớ kỹ tên ông và nhìn kỹ ông để không quên mặt ông, bởi vì tối nay ông sẽ giúp chúng ta một việc lớn.

Cậu Vua nhỏ nhìn viên sĩ quan bằng con mắt to và kiêu hãnh của mình và nhắc lại:

— Ông D'Artagnan.

— Đúng đấy, con ạ.

Cậu Vua nhỏ thong thả giơ bàn tay nhỏ nhắn lên và chìa ra cho người lính ngự lâm quân; anh quỳ một chân xuống và hôn lên tay Vua.

— Ông D'Artagnan? - Louis nhắc lại. - Đúng chứ, thưa mẹ.

Vừa lúc ấy người ta nghe thấy như một tiếng ồn ào đến gần.

— Cái gì đó? - Hoàng Hậu nói.

D'Artagnan giương cả đôi tai thính và cặp mắt thông minh lên và đáp:

— Ô, ô! Đó là tiếng dân chúng đang nổi loạn.

— Ta phải trốn đi thôi, - Hoàng Hậu nói.

— Hoàng Thượng đã giao cho tôi chỉ huy việc này, ta cần phải ở lại và xem họ muốn gì?

— Ông D'Artagnan.

— Tôi xin bảo đảm mọi chuyện.

Không gì thông cảm nhanh chóng hơn lòng tin cậy. Vốn đầy sức mạnh và lòng can đảm, Hoàng Hậu nhận thấy được đến mức cao nhất hai đức tính ấy ở những người khác.

— Hãy làm đi, - Bà nói, - Tôi trông cậy ở ông.

— Trong tất cả việc này, Hoàng Thượng có cho phép tôi ra các mệnh lệnh nhân danh Người không?

— Cứ ra lệnh ông ạ.

— Đám dân chúng này còn muốn gì nữa. - Vua nói. Và cậu nhanh chóng ra khỏi phòng.

Tiếng ồn ào càng lớn dần, như bao trùm toàn bộ Hoàng Cung. Ở bên trong người ta nghe thấy những tiếng hô nhưng không rõ nghĩa. Hiển nhiên là có la ó và phản loạn. Nhà Vua mặc dở dang, Hoàng Hậu và Laporter ai nấy thế nào vẫn nguyên thế ấy và hầu như đứng nguyên tại chỗ, nghe ngóng và chờ đợi.

Comminger đêm ấy trực gác ở Hoàng Cung chạy đến. Anh ta có gần hai trăm quân ở trong các sân và chuồng ngựa và đem ra để Hoàng Hậu sử dụng.

Trông thấy D'Artagnan trở lại, Anne D'Autriche hỏi:

— Thế nào, có chuyện gì đó?

— Thưa Lệnh Bà, có tin đồn rằng Hoàng Hậu đã rời Hoàng Cung, cướp đi cả Đức Vua, và dân chúng yêu cầu có bằng chứng là không phải như vậy, nếu không thì họ sẽ phá hủy Hoàng Cung.

— Ôi, lần này thì thật quá lắm, - Hoàng Hậu nói, - Và tôi sẽ chứng minh cho họ rằng tôi không ra đi.

Nhìn vẻ mặt của Hoàng Hậu, D'Artagnan đoán rằng bà sẽ ra lệnh làm một việc hung bạo nào đó. Anh đến gần bà và nói thì thầm:

— Lệnh Bà bao giờ cũng tin cậy tôi chứ?

Giọng nói ấy khiến bà rùng mình.

— Phải ông ạ, hoàn toàn tin cậy… hãy nói đi.

— Lệnh Bà có hạ cố làm theo ý kiến của tôi không?

— Cứ nói.

— Xin Lệnh Bà hãy cho ông Comminger lui và ra lệnh cho ông ấy cùng với người của mình ở yên trong đơn vị và các chuồng ngựa.

Comminger nhìn D'Artagnan bằng cái nhìn ghen tị, với cái nhìn ấy mọi cận thần đều thấy rạng lên một vận hội mới.

— Ông nghe thấy rồi chứ, Comminger? - Hoàng Hậu nói.

D'Artagnan đến bên anh ta, với sự minh mẫn thông thường anh đã nhận ra cái nhìn lo ngại ấy.

— Ông Comminger, - Anh nói - Hãy thứ lỗi cho tôi, hai chúng ta đều là bầy tôi của Hoàng Thượng có phải không? Lúc này là đến lượt tôi có ích cho Lệnh Bà, vậy xin ông chớ ao ước cái diễm phúc đó của tôi.

Comminger nghiêng mình và đi ra.

“Bây giờ, - D'Artagnan tự nhủ, - Ta lại có thêm một kẻ thù!”.

— Bây giờ cần phải làm gì? - Hoàng Hậu nói với D'Artagnan. - Vì ông nghe đấy, tiếng ồn ào chẳng dịu đi mà còn tăng lên gấp bội.

— Thưa Lệnh Bà, - D'Artagnan đáp, - Dân chúng muốn trông thấy Vua, cần phải để họ thấy Vua.

— Sao để cho họ thấy Vua à? Ở đâu? Ngoài bao lớn ư?

— Không, thưa Lệnh Bà, mà ở ngay đây, trên giường Vua đang ngủ.

— Ô! Thưa Lệnh Bà - Laporter reo lên - Ông D'Artagnan hoàn toàn đúng.

Hoàng Hậu suy nghĩ, rồi mỉm cười ra vẻ một người đàn bà chẳng lạ lùng gì đối với cách cư xử hai mặt.

— Cốt yếu là… - Hoàng Hậu lẩm bẩm.

— Ông Laporter, - D'Artagnan nói, - hãy đi ra ngoài cổng Hoàng Cung báo với dân chúng rằng họ sẽ được mãn nguyện, và năm phút nữa, họ không những sẽ trông thấy Vua mà còn thấy Vua ở giường; cần nói thêm rằng Vua đang ngủ và Hoàng Hậu yêu cầu mọi người im lặng để khỏi làm Vua thức giấc.

— Nhưng không phải là tất cả mọi người, mà một đoàn đại biểu độ dăm ba người thôi chứ?

— Thưa Lệnh Bà, tất cả mọi người.

— Nhưng họ sẽ giữ ta đến sáng hãy nghĩ đến điều đó.

— Chỉ mười lăm phút thôi. Tôi xin bảo đảm mọi điều, xin Lệnh Bà hãy tin tôi. Tôi hiểu biết dân chúng, đó là những đứa trẻ lớn chỉ cần vuốt ve là xong. Trước mặt Nhà Vua đang ngủ, họ sẽ câm miệng, hiền hòa và nhút nhát như một con cừu.

— Thôi đi đi, Laporter, - Hoàng Hậu bảo.

Cậu Vua nhỏ sán đến gần mẹ và hỏi:

— Tại sao phải làm những điều họ đòi hỏi.

— Cần phải thế, con trai ạ, - Anne D'Autriche đáp.

— Nhưng nếu người ta bảo con phải thế này phải thế nọ, thì con không còn là Vua nữa rồi.

Hoàng Hậu im lặng.

— Thưa Hoàng Thượng, - D'Artagnan nói, - ngài có cho phép tôi hỏi ngài một câu không?

Louis XIV quay lại, ngạc nhiên vì có người dám nói với mình như vậy. Hoàng Hậu siết bàn tay con.

— Được, ông ạ, - cậu nói.

— Hoàng Thượng có nhớ khi chơi ở khu vườn Fontainebleau hoặc trong cung điện Versailles, bỗng nhiên trông thấy mây kéo đầy trời và nghe tiếng sấm vang rền không?

— Chắc chắn là có chứ.

— Thế thì Hoàng Thượng có còn muốn chơi mấy đi chăng nữa, tiếng sấm ấy nói với ngài rằng: “Ngài hãy về đi, cần phải như vậy”.

— Hẳn là thế, ông ạ; nhưng người ta cũng đã nói với tôi rằng, tiếng sấm, đó là tiếng của Chúa Trời.

— Ấy đấy, - D'Artagnan nói, - Ngài hãy nghe tiếng của dân chúng xem, và ngài sẽ thấy nó giống tiếng sấm.

Quả nhiên lúc ấy một tiếng ầm ầm kinh khủng theo cơn gió đêm bay qua. Rồi đột nhiên nó ngừng bặt.

— Thưa ngài, - D'Artagnan nói, - người ta vừa mới nói với dân chúng rằng Ngài đang ngủ: Ngài thấy rõ rằng Ngài vẫn là Vua đấy chứ?

Hoàng Hậu kinh ngạc nhìn con người kỳ lạ kia mà tinh thần dũng cảm vang lừng, khiến anh ngang hàng với những kẻ dũng cảm nhất, và trí tuệ tinh tế và ranh ma khiến anh ngang hàng với tất cả mọi người.

Laporter vào.

— Nào, Laporter? - Hoàng Hậu hỏi.

— Thưa Lệnh Bà, - Ông đáp - Điều tiên đoán của ông D'Artagnan đã hiện thực, họ dịu yên đi như bởi phép mầu. Người ta sắp mở cổng cho họ và năm phút nữa họ sẽ tới đây.

— Laporter, - Hoàng Hậu nói, - Nếu ông đặt một con trai của ông vào chỗ Vua thì ta có thể đi trong lúc này.

— Nếu Lệnh Bà ra lệnh, - Laporter đáp, - Thì các con trai tôi cũng như tôi đều sẵn sàng phục vụ Hoàng Hậu.

— Không được, - D'Artagnan nói, - Bởi vì nếu một người trong bọn họ biết mặt Hoàng Thượng và nhận ra mưu gian, thì mọi sự sẽ thất bại thôi.

— Ông nói có lý đấy, ông ạ, và bao giờ cũng có lý, - Anne D'Autriche nói. - Laporter cho Vua đi nằm.

Laporter đặt Vua ăn vận, nguyên như thế vào trong giường, rồi phủ một tấm mền lên tận vai.

Hoàng Hậu cúi xuống và hôn lên trán con.

— Giả vờ ngủ đi, Louis, - Bà bảo.

— Vâng, - Vua đáp, - Nhưng con không muốn bất cứ người nào trong số họ đụng chạm vào con.

— Thưa Hoàng Thượng, - D'Artagnan nói, - Tôi đứng đây và tôi cam đoan rằng nếu một kẻ nào đó dám cả gan như vậy, hắn sẽ trả giá bằng tính mạng hắn.

Laporter đi ra, Hoàng Hậu đứng gần tấm thảm, D'Artagnan lách vào sau tấm rèm.

Rồi có tiếng bước nặng nề và dè đặt của cơ man nào là người. Hoàng Hậu tự mình vén thảm lên và đặt một ngón tay lên miệng. Trông thấy Hoàng Hậu, đám người đứng lại với thái độ cung kính.

— Vào đi các ông, vào đi! - Hoàng Hậu nói.

Thế là trong đám dân chúng ấy có một cử chỉ do dự giống như là nỗi hổ thẹn. Họ sẵn sàng chờ đợi sự kháng cự, họ chờ đợi sự phản đối, họ sẵn sàng phá cổng và quật ngã lính thị vệ; nhưng cổng mở sẵn, và Nhà Vua thì rõ ràng không có người canh gác nào khác ngoài bà mẹ đứng ở bên giường.

Những người đi đầu lắp bắp gì đó toan rút lui.

— Các ông cứ vào, - Laporter nói, - Vì Hoàng Hậu đã cho phép.

Một người bạo dạn hơn mấy người kia, bèn đánh liều vượt qua ngưỡng cửa và rón rén đi vào. Những người khác làm theo và căn phòng đông ùn lên một cách lặng lẽ, cứ như là tất cả những kẻ đó đã là những cận thần cung kính nhất và tận tâm nhất. Phía bên ngoài cửa, những người không vào được kiễng chân, nhô đầu lên xem.

Qua một kẽ hở của tấm rèm, D'Artagnan trông thấy hết và nhận ra người vào trước tiên là Planchet.

Hoàng Hậu đoán rằng đó là người chỉ huy của cái đám này bèn nói:

— Ông muốn nhìn mặt Vua thì tự tôi sẽ chỉ cho ông xem. Lại gần đây, nhìn kỹ xem và hãy nói xem chúng tôi có vẻ là những người định đi trốn hay không?

— Chắc là không phải thế, - Planchet đáp, hơi ngạc nhiên về vinh dự bất ngờ mà anh được nhận.

— Vậy ông hãy nói với những người Paris trung thành của tôi, - Anne D'Autriche nói tiếp với một nụ cười mà D'Artagnan không lầm về cái vẻ biểu hiện của nó, - Rằng ông đã nhìn thấy Vua đang nằm ngủ, cũng như Hoàng Hậu sắp sửa đi nằm.

— Thưa Lệnh Bà, tôi sẽ nói như vậy và những người đi cùng tôi cũng sẽ nói như tôi, nhưng…

— Nhưng sao? - Anne D'Autriche hỏi.

— Xin Lệnh Bà thứ lỗi, - Planchet nói, - nhưng có đúng là Đức Vua đang nằm trong giường không?

Anne D'Autriche rùng mình. Bà nói:

— Nếu trong các ông, có ai biết mặt Vua thì cứ đến gần và nói xem có đúng là Hoàng Thượng nằm đây không?

Một người khoác áo choàng che cả mặt bước đến, cúi xuống giường và nhìn. D'Artagnan đã tưởng là người đó có ý đồ xấu, anh đặt tay vào thanh kiếm; nhưng khi người đó cúi xuống để lộ một phần mặt, D'Artagnan nhận ra ông Chủ Giáo.

— Đúng là Vua rồi, - Người đó nói và đứng lên. - Cầu Chúa ban phước lành cho Hoàng Thượng.

— Phải, - Người chỉ huy khẽ nói, - Cầu Chúa ban phước lành cho Hoàng Thượng.

Và tất cả những con người ấy, lúc vào đằng đằng tức khí, bây giờ chuyển từ phẫn nộ sang mủi lòng, cũng cầu ban phước lành cho ấu chúa.

— Bây giờ các bạn ơi, - Planchet nói, - Chúng ta hãy cảm ơn Hoàng Hậu và rút lui thôi.

Tất cả mọi người cúi chào và đi ra dần dần không gây tiếng động như lúc họ vào. Planchet vào đầu tiên ra cuối cùng.

Hoàng Hậu ngăn anh lại và nói:

— Ông bạn ơi, tên ông là gì?

Planchet quay lại rất đỗi ngạc nhiên về câu hỏi.

— Phải, - Hoàng Hậu nói, - Được tiếp ông tối hôm nay, tôi cũng rất vinh dự như tiếp một Ông Hoàng, và tôi mong muốn biết tên ông.

“Phải - Planchet nghĩ, - Để rồi đối xử với tôi như một Ông Hoàng chứ gì, xin cảm ơn!”.

D'Artagnan rùng mình sợ rằng Planchet bị cám dỗ như một con

quạ trong ngụ ngôn sẽ nói tên ra và Hoàng Hậu biết tên cậu ta có thể sẽ biết Planchet đã từng là người của anh.

— Thưa Lệnh Bà. - Planchet cung kính trả lời, - tôi tên là Dulaurier sẵn sàng hầu hạ Lệnh Bà.

— Cảm ơn ông Dulaurier, - Hoàng Hậu nói, - Ông làm nghề gì thế?

— Thưa Lệnh Bà, tôi làm nghề buôn bán đồ dạ ở phố Bourdonnais.

— Tôi chỉ cần biết có thế, - Hoàng Hậu nói. - Cảm ơn ông Dulaurier thân mến, tôi sẽ nói chuyện với ông sau.

D'Artagnan từ sau tấm rèm đi ra, lẩm bẩm: “Thôi, thôi! Dứt khoát Planchet không phải là một thằng ngốc, và người ta thấy rõ hắn đã có thầy có bạn giỏi giang”.

Các diễn viên khác nhau của màn kịch lạ lùng này còn đứng nhìn nhau một lát mà chẳng nói một lời, Hoàng Hậu đứng gần cửa, D'Artagnan nửa người thò ra khỏi nơi ẩn nấp, Nhà Vua chống khuỷu tay nhổm dậy và sẵn sàng lại nằm kềnh xuống nếu có một tiếng động nào chứng tỏ đám dân chúng quay trở lại. Nhưng tiếng động không gần lại mà mỗi lúc một xa dần và cuối cùng tắt hẳn.

Hoàng Hậu thở phào; D'Artagnan lau mồ hôi trán, Nhà Vua tụt xuống sàn và nói:

— Ta đi thôi.

Lúc đó Laporter xuất hiện.

— Thế nào? - Hoàng Hậu hỏi.

— Thưa Lệnh Bà, - người hầu phòng đáp, - tôi đã đi theo họ ra cổng; họ báo tin cho tất cả bạn bè của họ rằng họ đã trông thấy Vua và Hoàng Hậu đã nói chuyện với họ, thành thử họ ra về với vẻ rất hãnh diện và đắc ý

— Ôi! Bọn khốn nạn! - Hoàng Hậu lẩm bẩm, - Chúng sẽ phải trả giá về tội mạo muội của chúng, chính ta hẹn với chúng đấy?

Rồi quay về phía D'Artagnan, bà nói:

— Này ông, tối nay ông đã cho tôi những lời khuyên hay nhất mà tôi nhận được trong đời mình. Hãy tiếp tục đi, chúng ta phải làm gì?

— Ông Laporter, - D'Artagnan nói, - Mặc nốt quần áo cho Hoàng Thượng.

— Chúng ta có thể đi rồi à? - Hoàng Hậu hỏi.

— Khi nào Hoàng Thượng muốn. Lệnh Bà chỉ phải xuống cầu thang kín, và sẽ thấy tôi ở cửa.

— Ông đi đi, - Hoàng Hậu nói, - Tôi sẽ theo ông.

D'Artagnan cầm lấy cái bọc mà anh đã dặn Bernouin để ở trong xe. Ta còn nhớ đó là chiếc mũ và tấm áo choàng của gã đánh xe cho ông De Gondy.

Anh khoác áo lên vai và đội mũ lên đầu. Người lính ngự lâm xuống xe.

— Này ông, - D'Artagnan nói, - Ông đi trả lại tự do cho bạn đồng ngũ của ông đang canh giữ tên xà ích. Các ông đi ngựa của mình đến phố Tiquetonne khách sạn “La Chevrette” và lấy con ngựa của tôi và ngựa của ông Du Vallon, đem thắng yên cương theo kiểu chiến trận, rồi các ông dắt ra khỏi Paris và đến khu Cours La Reine. Nếu không thấy ai ở đấy thì các ông đi tiếp đến tận Saint Germain. Công vụ của Nhà Vua!

Người lính ngự lâm giơ tay lên mũ chào và ra đi để hoàn thành những mệnh lệnh mà anh vừa nhận. D'Artagnan lên ghế xe.

Anh có một đôi súng ngắn ở thắt lưng, một khẩu súng trường ở dưới chân, thanh kiếm trần ở đằng sau.

Hoàng Hậu xuất hiện, đằng sau bà có Vua và Quận Công D'Anjou, em trai Vua.

— Cỗ xe của ông Chủ Giáo? - Hoàng Hậu kêu lên và lùi lại một bước.

— Phải đó thưa Lệnh Bà, nhưng xin cứ mạnh dạn trèo lên, chính

tôi sẽ đánh xe.

Hoàng Hậu thốt lên một tiếng kinh ngạc và leo lên xe. Vua lên sau và ngồi bên cạnh bà.

— Lại đây, Laporter, - Hoàng Hậu bảo.

— Sao? Thưa Lệnh Bà! - Người hầu phòng nói - Ngồi cùng một xe với Hoàng Thượng ư!

— Tối nay không có chuyện nghi thức, mà là việc của Nhà Vua. Lên đi, Laporter.

Laporter tuân lệnh.

— Đóng các rèm cửa lại, - D'Artagnan bảo.

— Nhưng thế liệu có gây nên sự nghi ngờ không hả ông? - Hoàng Hậu hỏi.

— Xin Lệnh Bà cứ yên tâm, - D'Artagnan đáp, - Tôi đã có sẵn câu trả lời.

Người ta đóng rèm cửa xe và phi nước đại qua phố Richelieu. Đến cửa ô, viên chỉ huy đồn tiến ra, tay cầm ngọn đèn và dẫn đầu mười hai người.

D'Artagnan ra hiệu cho viên đội trưởng đến gần và nói:

— Ông có nhận ra xe của ai không?

— Không, - Viên đội trả lời.

— Hãy nhìn gia huy xem.

Viên đội mang đèn lại gần tấm biển xe.

— Gia huy của Ngài Chủ Giáo? - Anh ta nói.

— Sụyt! Ngài đang hú hí với bà De Guéménée.

Viên đội bật cười, nói:

— Mở cửa ra. Tôi biết là cái gì rồi đó.

Rồi đến gần tấm rèm buông, anh ta nói:

— Đức Ông ơi, khoái tí nhé!

— Tò mò, - D'Artagnan kêu, - Cậu làm tớ bị đuổi mất.

Chiếc rào chắn cót két trên bản lề và trông thấy đường mở, D'Artagnan ra roi quất mạnh lũ ngựa khiến chúng chạy lồng lên.

Năm phút sau đã tới chỗ xe của Giáo Chủ.

— Mouston, - D'Artagnan gọi, - Hãy vén các tấm màn xe của Hoàng Thượng lên.

— Chính ông ta đấy, - Porthos nói.

— Làm người đánh xe? - Mazarin kêu lên.

— Và với cỗ xe của ông Chủ Giáo. - Hoàng Hậu tiếp lời.

— Corpo di dio! - Mazarin nói. - Ông D'Artagnan, ông đang giá nghìn vàng.

CHƯƠNG LIV
Làm thế nào mà D'Artagnan và Porthos kiếm được một người hai trăm mười chín, một người hai trăm mười lăm louis nhờ bán rơm

Mazarin muốn đi ngay lập tức đến Saint Germain, nhưng Hoàng Hậu nói rằng bà còn phải đợi những người bà đã hẹn. Tuy nhiên bà dành cho ông chỗ của Laporter. Giáo Chủ nhận và chuyển từ xe này sang xe nọ.

Không phải vô cớ mà tiếng đồn rằng Vua sẽ rời Paris vào ban đêm. Mươi mười hai người được biết cuộc đi trốn đó từ sáu giờ chiều, và dù kín đáo đến mấy, họ không thể truyền lệnh ra đi mà câu chuyện không lọt ra ngoài chút ít. Vả chăng mỗi người trong bọn họ đều có một vài người quan hệ thân thiết, và do người ta chẳng còn nghi ngờ gì là Hoàng Hậu rời Paris với những kế hoạch trả thù khủng khiếp, nên mỗi người đều báo trước cho bạn hữu hoặc họ hàng thành thử tiếng đồn về cuộc ra đi ấy lan nhanh ra các phố phường trong thành phố như một vệt thuốc súng.

Cỗ xe đầu tiên đến sau xe Hoàng Hậu là xe của Ngài Hoàng Thân, trong có ông De Condé, bà Condé và bà Hoàng Thân quả phụ. Cả hai đều bị khua dậy từ nửa đêm và chẳng hiểu vì sao cả.

Cỗ xe thứ hai có Quận Công D'Orléans và bà Quận Công. Bà Cô lớn và Tu Viện Trưởng De La Rivière, người sủng ái không thể tách rời và là cố vấn thân tín của Quận Công.

Xe thứ ba có ông De Longueville và Hoàng Thân De Conti là em và em rể ngài Hoàng Thân. Họ xuống xe đến gần cỗ xe của Vua và Hoàng Hậu để bái chào Hoàng Thượng.

Hoàng Hậu phóng một cái nhìn vào tận đáy xe cửa vẫn mở và thấy xe không còn ai. Bà hỏi:

— Thế còn bà Longueville đâu?

— Ô! Mà em gái tôi đâu nhỉ? - Hoàng Thân De Condé hỏi.

— Thưa Lệnh Bà, - Quận Công De Longueville đáp, - Bà nhà tôi đau và có nhờ tôi xin với Hoàng Thượng xá lỗi cho.

Anne D'Autriche đưa mắt rất nhanh sang Mazarin, ông đáp lại bằng một cái lắc đầu khó nhận biết.

— Về chuyện này, ông thấy thế nào? - Hoàng Hậu hỏi.

— Tôi cho rằng đó là một con tin đối với dân chúng Paris, - Giáo Chủ đáp.

— Tại sao cô ta không đến? - Hoàng Thân De Condé khẽ hỏi De Conti.

— Im nào! - Ông này đáp, - Chắc hẳn bà ta có lý do riêng của mình.

— Bà ấy làm hại chúng ta, - Hoàng Thân lẩm bẩm.

— Bà ấy cứu chúng ta, - Hoàng Thân De Conti nói.

Xe cộ ùn ùn đến. Có Thống Chế De La Meilleraie, Thống Chế De Villeroy, Gitaud, Villequier, Comminger; hai người lính ngự lâm cũng tới dắt theo ngựa của D'Artagnan và Porthos. D'Artagnan và Porthos nhảy lên ngựa. Tên đánh xe của Porthos thay D'Artagnan trên cỗ xe chở Hoàng Hậu, còn Mousqueton thay thế tên đánh ngựa và cứ đứng sừng sững mà đánh xe với lý do mà chỉ riêng hắn biết, chẳng khác gì chàng l'Automédon ngày xưa.

Hoàng Hậu mặc dầu bận hàng trăm việc linh tinh vẫn đưa mắt tìm D'Artagnan, nhưng chàng Gascogne đã chen lẫn vào đám đông với sự thận trọng quen lệ của mình. Anh bảo Porthos:

— Chúng ta hãy đi tiền trạm và sửa soạn chỗ ở cho tử tế ở Saint Germain, vì chẳng ai sẽ nghĩ đến chúng ta đâu. Tôi cảm thấy mệt mỏi lắm rồi.

— Tôi buồn ngủ dúi dụi ra rồi - Porthos nói. - Thề mà nói rằng chúng ta chẳng có một trận chiến đấu cỏn con nào! Rõ rằng dân Paris thật là ngu ngốc.

— Chẳng phải là chúng ta khôn ngoan hơn không? - D'Artagnan nói.

— Có lẽ

— Thế cổ tay cậu có đỡ đau không?

— Khá rồi. Nhưng cậu có tin rằng lần này chúng ta nắm chắc không?

— Cái gì cơ?

— Cái lon của cậu và cái tước hiệu của tôi ấy mà.

— Thực tình có? Gần như tôi dám cuộc như vậy. Với lại nếu họ không nhớ ra thì tôi sẽ làm cho họ nhớ.

— Có tiếng Hoàng Hậu kìa, - Porthos nói. - Hình như bà đòi cưỡi ngựa.

— Ồ! Bà ấy thì rất muốn đấy, nhưng…

— Nhưng sao?

— Nhưng mà Giáo Chủ không muốn.

Rồi D'Artagnan bảo hai người lính ngự lâm:

— Các ông đi theo xe Hoàng Hậu và không được rời xa cửa xe. Chúng tôi đi sửa soạn chỗ nghỉ.

Và D'Artagnan cùng Porthos phóng về phía Saint Germain.

— Các ông? Chúng ta đi nào! - Hoàng Hậu nói.

Cỗ xe Vua lên đường theo sau là tất cả các xe khác và hơn năm mươi kỵ binh.

Đoàn đi tới Saint Germain không gặp chuyện gì trắc trở. Bước xuống bậc xe, Hoàng Hậu thấy Hoàng Thân đang bỏ mũ đứng đợi để đỡ bà xuống.

Mặt mày rạng rỡ, bà nói:

— Hay thật! Khi dân chúng Paris tỉnh giấc.

— Chiến tranh đấy, - Hoàng Thân nói.

— Chiến tranh ư? Được lắm! Chúng ta chẳng có về phía chúng ta con người chiến thắng Rocroy, Nordlingen và Lens đó sao?

Hoàng Thân nghiêng mình ra hiệu cảm ơn.

Ba giờ sáng. Hoàng Hậu đi đầu vào lâu đài. Mọi người vào theo; gần hai trăm người đã đi theo bà trong cuộc đi trốn.

— Thưa các ông, - Hoàng Hậu cười nói, - Các ông nghỉ tại đây, lâu đài rộng rãi chẳng thiếu chi đâu, nhưng ta không tính đến đây, nên người ta cho tôi biết là tất cả chỉ có ba cái giường, một cho Vua, một cho tôi.

— Và một cho Mazarin, - Ông Hoàng Thân khẽ nói.

— Còn tôi, tôi sẽ nằm ở dưới sàn à? Quận Công D'Orléans nói với một nụ cười lo ngại.

— Không, thưa Đức Ông, - Mazarin nói, - Giường thứ ba dành cho Điện Hạ.

— Thế còn ông, - Hoàng Thân hỏi.

— Tôi không ngủ, - Mazarin đáp, - Tôi còn phải làm việc.

Quận Công D'Orléans bảo người ta trỏ cho mình buồng và giường, chẳng buồn lo xem vợ và con gái mình nghỉ ngơi bằng cách nào.

— Còn ta, ta sẽ đi nằm, - D'Artagnan nói. - Porthos lại đây với tôi!

Porthos đi theo D'Artagnan với niềm tin cậy sâu sắc vào trí tuệ của bạn mình.

Họ đi bên nhau trên quảng trường của tòa lâu đài. Porthos ngơ ngác nhìn D'Artagnan đang bấm ngón tay tính tính toán toán.

— Mỗi cái một pistol, bốn trăm cái bốn trăm pistol.

— Đúng rồi. Bốn trăm pistol, - Porthos nói, - Nhưng cái gì làm nên

bốn trăm pistol cơ chứ?

— Một pistol chưa được, tiếp tục tính toán, phải đáng một louis.

— Cái gì đáng giá một louis?

— Một louis một cái, bốn trăm cái vị chi là bốn trăm louis.

— Bốn trăm à? - Porthos hỏi.

— Phải, họ hai trăm người; một người cần ít ra là hai cái; vậy tổng cộng là bốn trăm cái.

— Nhưng bốn trăm cái gì cơ chứ?

— Nghe đây, - D'Artagnan nói. - Do ở đây có đủ loại người đang ngơ ngác xem triều đình tới…, - anh nói thầm vào tai Porthos.

— Tôi hiểu rồi, - Porthos nói - thực tình tôi hiểu rất rõ! Mỗi đứa hai trăm louis hay lắm, nhưng người ta sẽ nói gì?

— Họ muốn nói gì thì nói, vả lại họ có biết là chúng ta đâu?

— Thế ai sẽ đi phân phối?

— Mousqueton chẳng có đây sao?

— Thế còn áo dấu! - Porthos nói - người ta sẽ nhận ra áo dấu của nhà tôi.

— Thì nó lộn áo ra!

— Cậu bao giờ cũng phải, bạn thân mến ạ, - Porthos kêu lên, - Nhưng tất cả những ý kiến ấy, cậu moi móc ở nơi quỷ quái nào ra thế.

D'Artagnan mỉm cười.

Đôi bạn đi vào phố đầu tiên mình gặp. Porthos gõ cửa nhà bên trái.

— Có rơm không? - Họ hỏi.

— Thưa ông, nhà chúng tôi không có, người chủ đáp, - Nhưng các

ông hãy đến hỏi người bán rơm ạ.

— Người bán rơm ở đâu?

— Ở cái cổng lớn cuối phố này.

— Bên trái hay bên phải.

— Bên trái.

— Ở Saint Germain liệu còn các nhà khác có rơm rạ không?

— Cô chủ quán Mouton Couronné và bác chủ trại Gros Louis.

— Họ ở đâu?

— Phố Ursulines.

— Cả hai đều ở phố ấy ư?

— Phải.

— Tốt lắm.

Đôi bạn đến nhà thứ hai và thứ ba hỏi thăm, họ chỉ đúng như nhà đầu tiên. Rồi D'Artagnan đến nhà người buôn rơm, mua một trăm năm mươi bó rơm hết ba trăm pistol. Anh tiếp tục đến nhà chủ quán và thấy Porthos đang mua hai trăm bó với giá tương tự. Cuối cùng bác chủ trại Louis biếu không tám mươi bó. Thế là tổng cộng được bốn trăm ba mươi bó rơm.

Saint Germain không còn rơm.

Những việc vơ vét ấy không mất quá nửa giờ. Mousqueton được dặn dò cẩn thận, đứng đầu cuộc mua bán bất ngờ ấy. Hắn được dặn không bán một chút rơm nào dưới giá một louis một bó, và phải thu được bốn trăm ba mươi louis. Mousqueton lắc đầu và chẳng hiểu gì về sự đầu cơ của hai ông chủ.

D'Artagnan vác ba bó rơm trở về lâu đài. Ai này đều rét run cầm cập và buồn ngủ dúi dụi, nhìn một cách thèm thuồng ganh tỵ. Nhà Vua, Hoàng Hậu và Đức Ông nằm trên giường. D'Artagnan vào, gây

ra một trận cười rộn rã cả phòng.

Nhưng anh làm ra vẻ không nhận thấy rằng mình là đối tượng chú ý của mọi người và anh bắt tay vào xếp dọn cái ổ rơm của mình khéo léo biết bao vui vẻ khiến cho những kẻ tội nghiệp buồn ngủ mà không ngủ được kia phải thèm rỏ dãi.

— Phải có rơm? - Họ kêu lên, - Phải có rơm! Kiếm rơm ở đâu bây giờ?

— Tôi sẽ dẫn các ông đi, - Porthos nói.

Và anh dẫn các vị ham thích đến chỗ Mousqueton, hắn phân phát một cách hào hiệp các bó rơm, cứ mỗi bó một louis. Người ta thấy rõ là hơi đắt, nhưng khi đã buồn ngủ rũ người ai mà chẳng sẵn sàng bỏ ra vài ba louis để mua lấy vài tiếng đồng hồ ngủ ngon giấc?

D'Artagnan liên tiếp nhượng lại ổ rơm của mình đến mười lần, và anh coi như đã trả tiền rơm của mình như mọi người khác, mỗi bó một louis cho nên anh bỏ túi được ba chục louis trong non nửa giờ. Đến năm giờ sáng giá rơm lên đến tám mươi livres một bó, nhưng cũng chẳng có mà mua. D'Artagnan đã cẩn thận để dành bốn bó rơm cho mình. Anh cầm chìa khóa phòng giấu rơm và cùng Porthos, anh ra tính toán với Mousqueton. Chất phác và giống như một viên quản lý đứng đắn mà hắn đã làm, hắn nộp lại cho hai ông chủ bốn trăm ba mươi louis và còn giữ một louis cho mình. Mousqueton không biết gì về những chuyện đã diễn ra ở lâu đài, không hiểu vì sao ý nghĩ về việc bán rơm lại không đến với hắn sớm hơn.

D'Artagnan bỏ tiền vào mũ và trở về thanh toán với Porthos. Mỗi người được hai trăm mười lăm louis. Lúc bấy giờ Porthos mới nhận ra rằng anh không có rơm để dành cho mình, anh quay lại chỗ Mousqueton thì hắn đã bán sạch không giữ lại một cọng rơm nào cho hắn cả. Anh tìm đến D'Artagnan. Nhờ để lại bốn bó rơm, D'Artagnan đang bện lại và nếm náp trước một cách thú vị cái ổ thật êm ái độn cao trên đầu và kín dưới chân, đến Vua trông thấy cũng phải thèm: Nếu như Vua ngủ chẳng được ngon giấc trong giường mình.

Bằng bất cứ giá nào D'Artagnan cũng không muốn xáo trộn giường mình vì Porthos, nhưng với bốn louis bạn nộp cho anh, anh bằng lòng cho Porthos nằm chung với anh. Anh xếp thanh gươm ở chân, để súng ngắn bên cạnh mình, trải áo choàng xuống chân, để mũ dạ lên áo choàng và khoan khoái duỗi mình lên ổ rơm kêu lạo xạo. Anh đã bắt đầu mơn man những mơ ước mà số tiền hai trăm mười chín louis kiếm được trong mười lăm phút gây nên, thì một tiếng gọi ở cửa phòng làm anh bật dậy.

— Ông D'Artagnan, ông D'Artagnan!

— Ở đây, - Porthos nói - Ở đây!

Porthos hiểu rằng nếu D'Artagnan đi thì cái giường sẽ thuộc một mình anh.

Một sĩ quan tiến đến. D'Artagnan chống khuỷu tay nhổm dậy.

— Ông là D'Artagnan phải không, - Viên sĩ quan hỏi.

— Phải, tôi đây. Ông cần gì?

— Tôi đi tìm ông.

— Ai bảo ông đi?

— Ngài Giáo Chủ.

— Hãy nói với Đức Ông là tôi sắp ngủ và với tư cách bạn bè tôi khuyên ông ấy cũng làm như vậy.

— Các Hạ không ngủ và sẽ không đi ngủ, và ngài cần ông ngay bây giờ.

“Ôn dịch bắt cái lão Mazarin ấy đi, lão ta không biết ngủ đúng lúc! - D'Artagnan lẩm bẩm. - Lão ấy muốn gì ở ta? Có phải để phong ta làm đại úy không? Trường hợp ấy thì ta thứ lỗi cho lão”.

Và chàng ngự lâm quân vừa trở dậy vừa cằn nhằn, mang gươm, mũ, súng, áo choàng, rồi đi theo viên sĩ quan, còn Porthos ở lại làm chủ nhân độc nhất của cái giường rơm, thử bắt chước những mưu toan đẹp nhất của bạn.

Trông thấy người mà mình vừa mới cho đi tìm thật không đúng lúc, Giáo Chủ nói:

— Ông D'Artagnan, tôi không quên ông đã giúp đỡ tôi tận tình như thế nào và tôi sẽ đưa ra một bằng chứng.

“Hay, - D'Artagnan nghĩ, - có vẻ là điểm tốt đây”.

Mazarin nhìn người lính ngự lâm và thấy anh nở nang cả mặt mày.

— A! Đức Ông.

— Ông D'Artagnan, - Giáo Chủ nói, - Ông rất muốn làm đại úy phải không?

— Vâng, thưa Đức Ông!

— À bạn ông, cũng vẫn ước ao làm Nam Tước chứ?

— Thưa Đức Ông, lúc này ông ấy đang mơ làm Nam Tước.

— Vậy thì, - Mazarin, vừa nói rút ra một bức thư mà ông ta đã đưa D'Artagnan xem - Ông cầm bức thư này và mang nó sang nước Anh.

D'Artagnan nhìn phong bì không có địa chỉ.

— Tôi có được biết phải đưa lại cho ai không ạ?

— Đi tới London ông sẽ biết. Đến London ông mới được xé các phong bì ngoài.

— Ngài có điều gì chỉ giáo cho tôi?

— Tuân theo về mọi điểm người nhận thư này.

D'Artagnan định hỏi thêm, thì Mazarin nói:

— Ông đi Boulogne Sur Mer; đến quán Huy Hiệu Anh Quốc ông sẽ gặp một người quý tộc trẻ tên là Mordaunt.

— Vâng, và tôi phải làm gì với người ấy?

— Đi theo anh ta tới nơi mà anh ta dẫn đến.

D'Artagnan kinh ngạc nhìn Giáo Chủ.

— Dặn dò ông thế là đủ rồi, - Mazarin nói, - thôi đi đi.

— Nói đi đi thì dễ lắm, - D'Artagnan nói, - Nhưng muốn đi phải có tiền mà tôi thì chẳng có.

— A! - Mazarin gãi tai nói, - ông nói là không có tiền à?

— Không có, thưa Đức Ông.

— Thế cái nhẫn kim cương tôi cho ông hôm qua đâu?

— Tôi muốn giữ nó làm kỷ niệm của Đức Ông.

Mazarin thở dài.

— Thưa Đức Ông, ở nước Anh sinh hoạt đắt đỏ lắm, nhất là với tư cách phái viên đặc biệt.

— Hừm! - Mazarin nói. - Đó là một nước rất thanh đạm và sống giản dị từ khi có cách mạng, nhưng không sao.

Ông mở ngăn kéo và lấy ra một túi nhỏ.

— Ông nói thế nào về một nghìn écu này?

D'Artagnan bĩu môi dưới dài thè lè ra và nói:

— Thưa Đức Ông, tôi nói rằng thế là ít, vì chắc chắn là tôi sẽ không đi một mình.

— Tôi đã tính rồi, - Mazarin đáp, - Ông Du Vallon sẽ cùng đi với ông, cái vị quý tộc xứng đáng ấy; vì rằng, ông D'Artagnan thân mến ạ, sau ông thì chắc chắn là tôi yêu quý con người Pháp quốc ấy hơn cả.

D'Artagnan bèn trỏ vào cái túi tiền mà Mazarin vẫn giữ khư khư và nói:

— Thưa Đức Ông, nếu ngài yêu quý ông ta đến thế thì, ngài hiểu

cho rằng…

— Được rồi. Vì coi trọng ông ta, tôi đưa thêm hai trăm écu.

“Đồ bần tiện”, - D'Artagnan lẩm bẩm, rồi nói. - Nhưng ít ra thì khi trở về chúng tôi có thể trông cậy chứ? Ông Porthos vào tước hiệu Nam Tước của ông ấy và tôi vào cấp bậc của tôi.

— Lời thề của Mazarin.

“Tôi thích một lời thề khác hơn kia” - D'Artagnan nói nhỏ với mình, rồi cao giọng. - Tôi có thể đến bái chào Hoàng Thượng không ạ.

— Hoàng Thượng ngủ, - Mazarin vội vã đáp, - Và ông cần phải đi ngay. Thôi, đi đi ông.

— Thêm một lời nữa, thưa Đức Ông: Nếu ở nơi tôi đến, người ta đang đánh nhau thì tôi có đánh nhau không?

— Ông sẽ làm theo lệnh người mà tôi biên thư.

— Được rồi, thưa Đức Ông, - D'Artagnan vừa nói và vươn dài tay ra nhận lấy túi tiền, - Và tôi xin bày tỏ với ngài lòng kính trọng của tôi.

D'Artagnan thong thả bỏ bọc tiền vào cái túi áo rộng của mình, rồi quay lại nói với viên sĩ quan.

— Nhờ ông vui lòng đến đánh thức ông Du Vallon dậy, nói là lệnh của Các Hạ và bảo ông ấy là tôi đợi ở chuồng ngựa.

Viên sĩ quan hối hả đi ngay, D'Artagnan xem ra hẳn có điều gì cần thiết nữa hay không?

Porthos vừa mới ngả lưng xuống nệm rơm và bắt đầu ngáy du dương theo thói quen, thì có ai đó đập vào vai mình. Anh tưởng D'Artagnan, nên không động đậy.

— Lệnh của Giáo Chủ, - Viên sĩ quan đáp.

— Hừm! - Porthos lầu bầu và mở to mắt, - Ông bảo gì?

— Tôi nói rằng Các Hạ phái ông sang nước Anh và ông D'Artagnan đợi ông ở chuồng ngựa.

Porthos buông một tiếng thở dài, đứng lên lấy mũ, súng, kiếm và áo choàng, rồi vừa đi ra vừa luyến tiếc ngoái nhìn cái nệm ấm mà anh đã tự hẹn với mình ngủ một giấc thật ngon lành. Anh vừa mới quay lưng, thì viên sĩ quan đã nằm kềnh xuống chiếc nệm, mà anh chưa bước qua ngưỡng cửa thì kẻ kế tục anh đã ngáy đến vỡ nhà. Cũng tự nhiên thôi: Anh ta là kẻ duy nhất trong tất cả cái đám người này cùng với Vua, Hoàng Hậu và Đức Ông Quận Công D'Orléans ngủ mà không mất tiền.

CHƯƠNG LV
Có tin tức về Aramis

D'Artagnan đi thẳng đến chuồng ngựa. Trời vừa tảng sáng. Anh nhận ra ngựa của anh và của Porthos buộc ở máng ăn nhưng máng rỗng không. Nghĩ thương hại mấy con vật tội nghiệp, anh lần đến một góc chuồng ngựa và thấy lấp lánh một ít rơm có lẽ thoát khỏi cuộc vơ vét đêm qua. Anh lấy chân vun rơm thì thấy mũi giày đụng phải một vật tròn tròn và có lẽ đụng phải chỗ phạm, nên nó hét lên một tiếng, chống đầu gối nhổm dậy và dụi mắt. Đó là Mousqueton, đêm qua không còn rơm cho mình, nên lấy rơm ăn của ngựa để nằm.

— Mouston, - D'Artagnan bảo, - Nào, ta lên đường!

Nhận ra tiếng nói của bạn chủ mình, Mousqueton vội vàng đứng dậy và đánh rơi mấy đồng louis kiếm được khi đêm một cách bất hợp pháp. D'Artagnan nhặt một đồng louis ngửi và nói:

— Ô! Cái thứ vàng này có mùi kỳ cục thật, mùi rơm.

Mousqueton đỏ dừ mặt một cách đến là thật thà và có vẻ thật bối rối khiến chàng Gascogne bật cười và bảo:

— Porthos có lẽ sẽ nổi giận đấy, Mouston thân mến ạ, nhưng tôi thì tôi tha thứ cho cậu, song hãy nhớ rằng vàng này cần dùng để chữa cho các vết thương của chúng ta, và hãy vui lên nào.

Tức thì Mousqueton miệng cười toe toét, nhanh nhẩu thắng ngựa cho chủ và leo lên ngựa mình mà chẳng nhăn nhó bao nhiêu.

Vừa lúc ấy Porthos đi đến với bộ mặt cáu kỉnh và hết sức ngạc nhiên trông thấy D'Artagnan với vẻ cam chịu và Mousqueton khá hớn hở.

— Ái chà! - Anh nói, - Chắc là đã có cấp bậc cho cậu và Nam Tước cho tôi phải không?

— Chúng tôi sắp đi kiếm mảnh bằng chứng nhận, - D'Artagnan nói,

- Và khi ta trở về tiên sinh Mazarin sẽ ký.

— Thế ta đi đâu? - Porthos hỏi.

— Trước hết đi Paris, - D'Artagnan đáp, - Tôi muốn thu xếp vài công việc.

— Nào ta về Paris, - Porthos nói.

Và cả hai đi về Paris. Tới mấy cửa ô họ kinh ngạc thấy thái độ dọa nạt của thành phố. Chung quanh một cỗ xe bị phá tan tành dân chúng không ngớt phần chửi rủa, trong khi mấy người định đi trốn thì bị bắt giữ, chúng là một ông già và hai người đàn bà.

Trái lại khi D'Artagnan và Porthos xin vào thì họ mơn trớn hết lời. Họ cho rằng đó là những người rời bỏ phe Nhà Vua và họ muốn thu hút về với họ.

— Vua đang làm gì? - họ hỏi.

— Vua ngủ.

— Còn mụ Tây Ban Nha?

— Bà ta mơ màng.

— Còn cái tên người Ý đáng nguyền rủa ấy?

— Lão ta thức, - D'Artagnan đáp. - Như vậy các bạn phải giữ vững, bởi vì rằng nếu họ ra đi, chắc hẳn là để làm chuyện gì đó. Nhưng vì rốt cuộc các bạn là những kẻ mạnh hơn, không nên gay gắt với phụ nữ và ông già, và nên nhắm đúng những mục đích thực sự.

Dân chúng nghe những lời đó với vẻ thú vị và để cho mấy bà bị giữ đi, họ cảm ơn D'Artagnan bằng một cái nhìn hùng hồn.

— Thôi bây giờ, tiến lên nào! - D'Artagnan nói.

Và họ tiếp tục đi, xuyên qua các lũy chướng ngại, bước qua những dây xích, bị xô đẩy, bị căn vặn và cũng hỏi han lại những người khác. Đến Hoàng Cung, D'Artagnan trông thấy một viên đội đang huấn luyện quân sự cho sáu trăm thị dân. Đó là Planchet, anh đang

đem những điều nhớ được ở trung đoàn Piémont ra giúp cho đội tự vệ thành thị.

Đi qua trước mặt D'Artagnan, anh nhận ra chủ cũ của mình.

— Kính chào ông D'Artagnan, - Planchet nói với vẻ hãnh diện.

— Kính chào ông Dulaurier, - D'Artagnan đáp.

Planchet đứng sựng lại trố đôi mắt thao láo và ngơ ngác ra nhìn D'Artagnan. Hàng người đầu tiên thấy chỉ huy của mình dừng chân cũng đứng lại, cứ như thế cho đến hàng cuối cùng.

— Những bọn thị dân ấy thực là kỳ lạ một cách ghê gớm, - D'Artagnan nói với Porthos.

Và anh lại tiếp tục đi. Năm phút sau anh xuống ngựa trước khách sạn La Chevrette. Mỹ nhân Madeleine chạy ra đón D'Artagnan.

— Bà Turquaine thân mến của tôi ơi, - D'Artagnan nói, - Nếu bà có tiền bạc nhiều thì hãy chôn vùi cho nhanh lên; nếu bà có đồ tư trang hãy giấu ngay đi; nếu bà có con nợ, hãy đòi bằng được, nếu bà có chủ nợ thì chớ có trả họ.

— Tại sao thế? - Madeleine hỏi.

— Bởi vì Paris sắp biến thành tro bụi, như Babylone[251] không hơn không kém, mà chắc hẳn bà đã nghe nói đến!

— Thế ông chia tay tôi trong tình hình như thế này ư?

— Phải đi ngay bây giờ, - D'Artagnan nói.

— Ông đi đâu?

— A! Nếu bà có thể bảo cho tôi biết điều đó, thì quả là bà giúp tôi một việc thực sự đấy.

— Ôi! Lạy Chúa! Lạy Chúa!

D'Artagnan giơ tay ra hiệu cho bà chủ quán hãy bớt những lời kêu ca than vãn đi vì có kêu cũng bằng thừa. Và anh hỏi:

— Có thư từ gì cho tôi không?

— Có một bức thư cũng vừa mới đến.

Và bà đưa thư cho anh.

— Thư của Athos! - D'Artagnan reo lên khi nhận ra nét chữ cứng cáp và dài của bạn.

— A, - Porthos nói, - xem anh ta nói những chuyện gì nào.

D'Artagnan mở thư và đọc:

D'Artagnan thân thiết,

Du Vallon thân mến,

Các bạn thân thiết của tôi ơi, có lẽ đây là lần cuối cùng các bạn nhận được tin tức của tôi. Aramis và tôi, chúng tôi cực khổ lắm, nhưng lạy Chúa, lòng dũng cảm của chúng tôi và kỷ niệm về tình bạn của chúng ta nâng đỡ chúng tôi. Hãy luôn nhớ đến Raoul. Tôi gửi gắm các bạn những giấy tờ để ở Blois, và trong hai tháng rưỡi nữa, nếu các bạn không nhận được tin tức về chúng tôi thì hãy xem những giấy tờ đó. Hãy ôm hôn thật mạnh Tử Tước hộ người bạn tận tụy này.

Athos

— Chắc chắn là tôi sẽ ôm hôn nó, - D'Artagnan nói, - Và như thế nó ở trên đường đi của chúng ta. Và nếu như nó bất hạnh bị mất đi, Athos tội nghiệp của chúng ta, thì từ ngày hôm nay nó trở thành con trai của tôi.

— Và tôi - Porthos nói, - Tôi sẽ cho nó làm người thừa kế của tôi.

— Xem Athos còn nói gì nữa nào?

Nếu trên các ngả đường đi, các cậu gặp một tên Mordaunt thì hãy coi chừng. Tôi không thể nói nhiều về điều đó ở trong thư.

— Mordaunt! - D'Artagnan kinh ngạc kêu lên.

— Mordaunt, được lắm, - Porthos nói, - Ta sẽ nhớ. Này, nhưng còn

có lời tái bút của Aramis.

— Thật thế, - D'Artagnan nói.

Và anh đọc:

Các bạn thân mến, Chúng tôi giấu giếm các bạn nơi trú ngụ của chúng tôi vì hiểu rõ lòng tận tụy anh em của các cậu và biết rõ rằng các cậu sẵn sàng đến để chết cùng với chúng tôi

— Mẹ kiếp! - Porthos đùng đùng nổi giận hét lên làm Mousqueton bắn đi tới cuối phòng, - Như vậy là cậu đang gặp nguy hiểm chết người à?

D'Artagnan đọc tiếp:

Athos truyền lại cho cậu Raoul, còn tôi truyền lại cho cậu một cuộc trả thù. Nếu may mắn các cậu tóm được một tên Mordaunt nào đó, thì hãy bảo Porthos dẫn nó đến một xó và vặn cổ nó đi. Tôi không dám nói gì hơn trong một lá thư.

Aramis

— Nếu chỉ có thế thì dễ dàng lắm, - Porthos nói.

— Trái hẳn lại cậu ạ, - D'Artagnan rầu rầu đáp - Vì không thể được.

— Sao vậy?

— Vì đúng là cái tên Mordaunt mà chúng ta phải gặp ở Boulogne Sur Mer và đi cùng hắn sang Anh.

— Thế thì, đáng lẽ đuổi theo tên Mordaunt ấy, Chúng ta đuổi theo các bạn của ta. - Porthos nói với những cử chỉ có thể làm kinh hãi cả một đội quân.

— Tôi có nghĩ đến điều đó, - D'Artagnan nói, - Nhưng bức thư không có ngày cũng chẳng có niêm phong.

— Đúng thế, - Porthos nói.

Và anh đi đi lại lại trong phòng như một kẻ lạc lối, làm mọi điệu bộ và chốc chốc lại rút gươm gần ra khỏi vỏ. Còn D'Artagnan đứng ngây ra như một người thất đảm và trên gương mặt anh hiện lên nỗi đau buồn sâu sắc nhất.

— A! Thật là một chuyện không hay! - Anh nói - Athos coi thường chúng ta, anh ấy muốn chết một mình, không tốt!

Nhìn thấy hai nỗi thất vọng tầy đình ấy, Mousqueton khóc rưng rức ở trong góc phòng.

— Thôi, - D'Artagnan nói, - Làm như thế chẳng được tích sự gì. Chúng ta hãy đi gặp và ôm hôn Raoul như ta đã nói, và có khi nó nhận được tin của Athos.

— Ô, đó là một ý kiến hay, - Porthos nói, - D'Artagnan thân mến ạ, thực ra tôi không biết cậu định làm gì, nhưng cậu có rất nhiều ý kiến. Ta hãy đến gặp Raoul đi.

— Kẻ nào đụng đến ông chủ ta lúc này hãy coi chừng, - Mousqueton nói, - Ta sẽ lột xác nó ra.

Họ lên ngựa và ra đi. Đến phố Saint Denis, họ thấy một đám tụ hội dân chúng. Đó là ông De Beaufort vừa mới từ Vendôme tới và được ông Chủ Giáo giới thiệu với đám dân Paris kinh ngạc và mừng rỡ. Với ông De Beaufort, họ coi như từ nay mình là kẻ bất khả chiến bại.

Đôi bạn rẽ sang một phố nhỏ để khỏi gặp Hoàng Thân và đi đến cửa ô Saint Denis. Mấy lính canh hỏi hai kỵ sĩ:

— Có đúng là ông De Beaufort đã tới Paris không?

— Đúng quá rồi còn gì, - D'Artagnan đáp, - và bằng chứng là ông ấy phái chúng tôi đi đón cha ông ấy là cụ De Vendôme cũng sắp tới nơi.

— Ông De Beaufort muôn năm! - Lính canh hô to.

Và họ kính cẩn lui ra để những phái viên của Ông Hoàng vĩ đại đi qua.

Ra khỏi cửa ô, con đường như bị ngốn ngấu bởi những con người không hề biết mệt mỏi hay chán nản; ngựa của họ bay đi và họ không ngớt bàn tán về Athos và Aramis. Mousqueton chịu đựng mọi nỗi đau đớn không thể tưởng tượng nổi, nhưng người nô bộc tuyệt vời ấy tự an ủi, nghĩ rằng hai ông chủ của mình còn nếm trải biết bao nỗi đau khổ khác. Bây giờ hắn đi tới coi D'Artagnan như ông chủ thứ hai và hắn tuân lệnh anh còn nhanh nhẩu hơn và nghiêm chỉnh hơn đối với Porthos.

Doanh trại đóng ở giữa Saint Omer Et Lambres; đôi bạn đi vòng đến tận trại và kể lại cho quân đội biết chi tiết về cuộc đi trốn của Vua và Hoàng Hậu mà ở đây chỉ mới được nghe tin không rõ ràng. Họ thấy Raoul ở cạnh lều của mình nằm trên một bó rơm mà con ngựa đang rút vụng mấy cọng. Chàng thanh niên mắt đỏ ngầu và có vẻ thất vọng. Thống Chế De Grammont và Bá Tước De Guise trở về Paris và cậu bé tội nghiệp thấy mình lẻ loi. Lát sau, Raoul ngước mắt lên trông thấy hai kỵ sĩ đang nhìn mình, anh nhận ra và chạy tới, hai tay dang ra.

— Ô! Các ông bạn thân mến đấy ư? - Anh reo lên, - Các ông đến tìm tôi à? Các ông có đưa tôi đi với các ông không? Các ông có mang đến tin tức gì của vị đỡ đầu của tôi không?

— Thế anh không nhận được tin à? - D'Artagnan hỏi.

— Chao ôi? Không, ông ạ, và tôi chẳng biết thực sự bây giờ ông ấy ra sao. Thành thử ra… Ôi! Thành thử ra tôi lo lắng đến phát khóc.

Quả thật hai giọt nước mắt lớn lăn trên đôi má sạm nâu của chàng thanh niên. Porthos quay đi để người ta khỏi nhìn thấy trên khuôn mặt phương phi mà hiền lành của anh những gì đang diễn ra trong trái tim anh. D'Artagnan từ lâu lắm rồi mới thấy mình xao xuyến mạnh đến thế. Anh nói:

— Anh bạn ơi, việc gì phải thất vọng. Anh không nhận được thư của Bá Tước, thì chúng tôi nhận được… một…

— Ô! Thật ư? - Raoul reo lên.

— Và thư đáng yên tâm nữa kia, - D'Artagnan nói khi nhìn thấy nỗi vui mừng mà tin tức ấy đem lại cho cậu thanh niên.

— Ông có thư đấy không? - Raoul hỏi.

— Có, nghĩa là tôi đã có, - D'Artagnan vừa nói vừa làm bộ lục tìm, - Đợi tí, chắc nó ở trong túi áo, Bá Tước nói về việc trở về, phải không Porthos.

Vốn là Gascogne, D'Artagnan không muốn một mình gánh chịu sự nói dối.

— Phải đấy, - Porthos húng hắng nói.

— Ôi! Đưa thư cho tôi, - Raoul nói.

— Ô! Tôi mới còn đọc mà. Chẳng lẽ lại mất. A! khổ chưa, túi tôi bị thủng.

— Ồ! Đúng thế, ông Raoul, - Mousqueton nói. - Lá thư rất đáng mừng; các ông đây đã đọc cho tôi nghe và tôi đã khóc vì vui sướng.

— Ông D'Artagnan ơi, - Raoul bình tĩnh lại được một nửa và hỏi, - Ít ra ông cũng biết Bá Tước ở đâu?

— A! Thế đấy! - D'Artagnan nói, - Chắc chắn là tôi biết, nhưng, Chúa ơi! Đó là một điều bí mật.

— Tôi hy vọng là không phải đối với tôi.

— Không phải đối với anh, cho nên tôi sẽ nói ông ấy ở đâu?

Porthos trố mắt ngạc nhiên nhìn D'Artagnan. D'Artagnan lẩm bẩm: “Ta sẽ nói ở đâu để nó không thể tìm nhỉ?”

— Ông ấy đang ở Constantinople.

— Chỗ bọn Thổ Nhĩ Kỳ! - Raoul hốt hoảng kêu lên. - Lạy Chúa? Ông nói gì vậy?

— Ơ kìa, điều ấy làm anh sợ hãi ư? - D'Artagnan nói. - Bọn Thổ thì là cái thá gì đối với những người như Bá Tước De La Fère và Tu Viện Trưởng D'Herblay?

— A! Bạn của ông đi cùng với ông Bá Tước à? - Raoul nói, - Điều

ấy làm tôi yên tâm đôi chút.

“Cái thằng quỉ sứ D'Artagnan ấy thật là nhanh trí!” - Porthos lẩm bẩm, anh phục lăn cái mưu mẹo của bạn.

Vội chuyển hướng câu chuyện, D'Artagnan nói:

— Đây là năm mươi pistol mà Bá Tước gửi cùng một chuyến thư cho anh. Tôi đoán là anh không còn tiền và món tiền này đến kịp thời.

— Thưa ông, tôi hãy còn hai mươi pistol.

— Ồ, cứ cầm lấy, thế là bảy mươi đồng.

— Và nếu anh muốn thêm nữa…, - Porthos nói và thọc tay vào túi.

— Xin cảm ơn, - Raoul đỏ mặt nói, - Nghìn lần cảm ơn ông.

Vừa lúc ấy Olivain hiện ra.

— Nhân tiện hỏi anh, - D'Artagnan nói, cố để tên hầu nghe thấy. - Anh có hài lòng về Olivain không?

— Vâng, cũng được ạ.

Olivain giả tảng không nghe thấy gì và đi vào lều.

— Anh trách gì cái thằng bố láo ấy?

— Nó tham ăn lắm, - Raoul nói.

— Ô! Thưa ông - Olivain nghe lời cáo buộc lại xuất hiện và nói.

— Nó hơi có tính ăn cắp.

— Ô, thưa ông!

— Và nhất là nhát như cáy.

— Ô! ô! ô! Ông ơi, ông bôi xấu tôi, - Olivain nói.

— Gớm nhỉ! - D'Artagnan nói, - Olivain này, hãy nhớ rằng những

người như bọn ta không thể để bọn nhút nhát hầu hạ, ăn cắp của chủ. Ăn mứt kẹo và uống rượu vang của chủ còn tha thứ được, chứ nhút nhát thì ta xẻo tai đi. Hãy trông ông Mouston kia, bảo ông ấy cho xem những vết thương danh dự, và nhìn xem tính dũng cảm thường lệ của ông ấy đã tô điểm vẻ uy phong lên gương mặt ông ấy như thế nào.

Mousqueton lên đến chín tầng mây, và nếu hắn dám thì hắn đã ôm hôn D'Artagnan, trong khi chờ đợi hắn tự hứa với mình sẵn sàng chết vì anh nếu như cơ hội đến.

— Raoul hãy tống cổ thằng vô lại này đi, - D'Artagnan nói. - Vì nó nhát gan, có ngày nó làm mất thể diện.

— Ông nói rằng tôi nhát gan, - Olivain la lên, - Bởi vì hôm nọ ông toan đánh nhau với người cầm cờ của trung đoàn Grammont; và tôi từ chối không đi theo ông.

— Này, Olivain, - D'Artagnan nghiêm khắc nói. - Một tên hầu không bao giờ được trái lệnh.

Rồi kéo nó ra chỗ khác anh bảo:

— Nếu chủ mày sai thì mày đã làm đúng, và đây là một écu thưởng cho mày. Nhưng nếu có bao giờ chủ mày bị lăng nhục mà mày không xả thân vì chủ, thì tao sẽ cắt lưỡi mày và đem quét lên mặt mày đấy. Hãy nhớ lấy!

Olivain cúi mình và nhét đồng écu vào túi.

— Raoul này, - D'Artagnan nói, - Bây giờ ông Du Vallon và tôi phải đi làm nhiệm vụ sứ giả. Tôi không thể nói với anh là nhằm mục đích gì? Vì chính tôi cũng không biết, nhưng nếu anh cần điều gì thì cứ viết thư cho bà Madeleine Turquaine ở khách sạn La Chevrette phố Tiquetonne, và cứ rút tiền ở quỹ đó như ở quỹ nhà băng: Tất nhiên cần tiết kiệm vì tôi không dồi dào như quỹ của ông Tổng Giám thu D'Emery đâu.

Và sau khi ôm hôn đứa con nuôi tạm thời, anh chuyển nó sang cánh tay lực lưỡng của Porthos. Porthos nhấc bổng nó và để nó bám một lúc vào trái tim cao quý của chàng khổng lồ ghê gớm.

— Nào, ta lên đường, - D'Artagnan nói.

Và họ đi Boulogne Sur Mer, tới nơi trời gần tối, ngựa của họ đẫm mồ hôi và sùi cả bọt mép. Họ dừng lại trước khi vào thành phố và cách đấy mười bước, có một người trẻ tuổi vận đồ đen trông như đang chờ đợi ai, và khi trông thấy họ, anh ta cứ nhìn chằm chằm mãi. D'Artagnan đến gần hắn ta và thấy hắn vẫn không rời mắt nhìn mình, anh nói:

— Ê, này ông bạn, tôi không thích người ta cứ nhìn mình từ đâu đến chân như vậy.

Người thanh niên không đáp lại câu đó của D'Artagnan mà hỏi:

— Thưa ông, xin ông cho biết ông có phải từ Paris đến không?

D'Artagnan cho rằng đó là một kẻ tò mò nào muốn biết tin tức về kinh đô, nên đáp bằng một giọng mềm mỏng hơn.

— Phải đấy, ông ạ.

— Ông có phải vào nghỉ ở quán Huy Hiệu Anh Quốc không? Các ông có được Các Hạ Giáo Chủ Mazarin giao cho một sứ mệnh không?

— Có, ông ạ.

— Nếu vậy thì chính tôi là người ông cần liên hệ, tôi là Mordaunt.

“A! - D'Artagnan tự nhủ thầm, - Kẻ mà Athos dặn ta phải coi chừng”.

“A - Porthos lẩm bẩm. - Kẻ mà Aramis muốn ta vặn cổ”.

Cả hai người chăm chú nhìn gã thanh niên. Gã hiểu lầm cái vẻ nhìn ấy và nói:

— Các ông nghi ngờ lời tôi nói chăng? Nếu vậy tôi sẵn sàng đưa ra mọi bằng chứng.

— Không, ông ạ, - D'Artagnan nói, - Chúng tôi sẵn sàng theo ý ông.

— Vậy thì, các ông ơi, - Mordaunt nói, - Chúng ta đi ngay không chậm trễ, bởi vì hôm nay là ngày hạn cuối cùng mà ông Giáo Chủ đã hẹn với tôi. Tàu của tôi đã sẵn sàng, nếu các ông không đi thì tôi đi một mình, vì tướng Olivier Cromwell chắc đang rất sốt ruột đợi tôi trở về.

— A! a, - D'Artagnan nói, - Như vậy là chúng ta được phái đến gặp tướng Olivier Cromwell.

— Ông không mang một bức thư gửi cho Ngài ư? - Người thanh niên hỏi.

— Tôi có một bức thư mà tôi chỉ được mở phong bì ngoài khi tới London, nhưng là vì ông đã nói là phải gửi tới ai rồi, cho nên chẳng cần phải đợi khi tôi đến đó.

D'Artagnan xé luôn phong bì. Quả thật bức thư đề:

Gửi ngài Olivier Cromwell, tướng lãnh quân đội quốc gia Anh.

— A! - D'Artagnan nói, - Sứ mệnh lạ lùng.

— Ông Olivier Cromwell là người như thế nào? - Porthos hỏi khẽ.

— Một người trước làm rượu bia, - D'Artagnan đáp.

— Phải chăng lão Mazarin muốn làm một vụ đầu cơ rượu bia giống như chúng ta đã đầu cơ rơm? - Porthos nói.

— Nào, nào, ta đi thôi, các ông ơi, - Mordaunt sốt ruột nói.

— Ồ, ồ! Không ăn tối à? - Porthos kêu, - Ông Cromwell không chờ được một chút hay sao?

— Vâng, nhưng còn tôi? - Mordaunt nói.

— Ông thì sao? - Porthos hỏi.

— Tôi, tôi rất vội.

— Ồ! Nếu là việc ông thì chẳng can hệ gì đến tôi, - Porthos nói, - Và tôi sẽ ăn tối dù có được phép hay không được phép của ông.

Cái nhìn mơ hồ của gã thanh niên chợt rực lên và như sắp tóe ra một tia chớp, nhưng gã tự kiềm chế.

— Ông ạ, - D'Artagnan nói, - Cần miễn thứ cho những lữ khách đói bụng. Vả lại bữa ăn của chúng tôi chẳng làm ông bị muộn lắm đâu. Chúng tôi sẽ phóng ngay đến quán. Ông cứ đi bộ ra bến, chúng tôi ăn một miếng, rồi sẽ theo kịp ông thôi mà.

— Xin tùy ý các ông - Mordaunt nói, - Miễn là chúng ta sẽ ra đi.

— May quá, - Porthos lẩm bẩm.

— Tên tàu là gì? - D'Artagnan hỏi.

— Tàu Standard.

— Được rồi. Nửa giờ nữa chúng ta sẽ lên tàu.

Và đôi bạn thúc ngựa phóng đến quán Huy Hiệu Anh Quốc.

Vừa phi D'Artagnan vừa hỏi:

— Cậu thấy gã thanh niên thế nào?

— Tôi chẳng ưa cái thằng ấy chút nào, - Porthos nói, - và tôi chỉ thấy ngứa ngáy chân tay dữ dội, muốn làm theo lời dặn của Aramis.

— Chớ có làm như vậy, Porthos thân mến ạ; đó là một phái viên của tướng Cromwell. Tôi chắc rằng chúng mình sẽ được tiếp đãi tồi tệ nếu báo cho ông ấy biết là chúng ta đã vặn cổ người bộ hạ tin cẩn của ông ấy.

— Mặc kệ - Porthos nói, - Tôi thấy Aramis là người có ý kiến hay.

— Hãy nghe tôi, - D'Artagnan nói, - Khi sứ mệnh của chúng mình làm xong.

— Thì sao?

— Nếu nó đưa chúng ta trở lại Pháp…

— Sao nữa?

— Thì rồi ta sẽ tính.

Đôi bạn tới quán Huy Hiệu Anh Quốc ăn uống ngon lành, rồi đi ngay ra cảng. Một con tàu sẵn sàng giương buồm, và trên boong tàu, họ nhận thấy Mordaunt đang đi đi lại lại ra vẻ sốt ruột lắm.

Trong lúc con thuyền nhỏ chở họ ra cặp mạn tàu Standard, D'Artagnan nói:

— Cái gã thanh niên kia giống một cách lạ lùng một người nào đó mà mình đã quen, nhưng không nhớ được là ai.

Họ đến chỗ bắc cầu và lát sau đã lên tàu. Nhưng đưa ngựa lên lâu hơn và đến tám giờ tối mới nhổ neo được. Gã thanh niên sốt ruột giậm chân và bắt người ta phải kéo buồm lên…

Porthos mệt lử vì ba đêm qua không ngủ và vì một cuộc đường chạy ngựa bảy mươi dặm, vào phòng là ngủ ngáy liền.

D'Artagnan kiềm chế nỗi ghê tởm đối với Mordaunt, đi dạo với hắn ở trên boong và kể lể đủ mọi thứ chuyện để buộc hắn phải nói. Mousqueton thì say sóng.

CHƯƠNG LVI
Người Scotch phản bội lời thề, vì một đồng xu, bán rẻ Đức Vua

Giờ đây, xin bạn đọc hãy để mặc con tàu Standard lặng lờ trôi không phải về phía London nơi mà D'Artagnan và Porthos đã nghĩ là sẽ đến, mà con tàu lại chạy về phía Durham, nơi mà Mordaunt trong thời gian lưu trú ở Boulogne Sur Mer đã nhận được thư từ ra lệnh cho anh ta phải trở về đó. Xin các bạn hãy theo chúng tôi đến doanh trại quân đội Nhà Vua đóng ở bên này sông Tyne, cạnh thành phố Newcastle.

Tại đó, giữa hai con sông, những tấm lều vải của một đội quân nhỏ trải ra trên biên giới giáp xứ Scotch nhưng vẫn ở trên đất Anh. Đã nửa đêm. Qua những bắp chân trần, những vạt áo ngắn, những áo tơi sặc sỡ và cái lông chim trang trí trước mũ nỉ của họ, ta vẫn có thể nhận ra những người dân vùng cao nguyên Scoth đang canh phòng uể oải. Mặt trăng lướt giữa hai đám mây lớn. Từng quãng chiếu sáng những khẩu súng hỏa mai của các lính canh và làm nổi bật mạnh mẽ những bức tường, những mái nhà và những tháp chuông của thành phố mà Vua Charles I vừa mới nộp cho các toán quân của Nghị Viện, cũng như thành phố Oxford và Newark, họ còn cầm cự vì ông ta trong niềm hy vọng một sự hòa giải. Trong một mái lều rộng lớn ở một đầu doanh trại, đông đảo sỹ quan Scotch đang họp một cuộc hội nghị do lão Bá Tước De Loewen vị chỉ huy của họ chủ trì.

Cạnh lều, một người kỵ sỹ đang nằm ngủ trên thảm cỏ, tay phải duỗi ra trên thanh kiếm. Cách đấy năm chục bước, một người khác cũng vận y phục kỵ sỹ đứng nói chuyện với một lính canh Scotch dường như thông thạo tiếng Anh nên mặc dầu là người nước ngoài anh ta cũng hiểu được những câu trả lời của gã lính canh nói bằng thổ ngữ xứ Perth.

Chuông đồng hồ thành phố Newcastle điểm một giờ sáng, người kỵ sỹ ngủ choàng dậy và sau khi làm mọi cử chỉ của một người tỉnh dậy sau một giấc ngủ sâu, anh ta chăm chú nhìn ngó xung quanh. Thấy chỉ có một mình mình. Anh đứng lên, rẽ quặt ngang và đi qua

chỗ người kỵ sỹ đang nói chuyện với gã lính canh. Chắc là đã hỏi chuyện xong vì một lát sau anh này từ giã người lính và đàng hoàng đi theo người kỵ sĩ nọ. Đến chỗ bóng một chiếc lều dựng trên lối đi, người kỵ sĩ đi ra đứng lại đợi bạn và hỏi bằng thứ tiếng Pháp thuần túy nhất từng được nói từ vùng Rouen đến Tour:

— Thế nào, bạn thân mến của tôi?

— Chà? Bạn ơi, chẳng còn thì giờ để mất đâu, cần phải báo trước cho Nhà Vua.

— Có chuyện gì xảy ra thế?

— Dài lắm, không thể nói được. Vả lại lát nữa cậu cũng sẽ được nghe cơ mà. Hơn nữa, chỉ một lời nói hở ra ở đây là hỏng hết mọi việc. Ta đi tìm Huân Tước De Winter.

Và hai người đi đến phía cuối doanh trại. Do doanh trại chẳng rộng hơn năm trăm bước vuông, chẳng mấy chốc họ đã tới lều của người cần tìm kiếm.

— Tony, chủ của anh ngủ à? - Một kỵ sỹ nói bằng tiếng Anh với tên hầu nằm ở ngăn thứ nhất dùng làm phòng đợi.

— Thưa Bá Tước, không ạ, - Tên hầu đáp, - Chắc là không phải, hoặc nếu có ngủ thì cũng chỉ mới chợp mắt thôi, vì rằng sau khi cáo biệt Đức Vua về, ông chủ tôi cứ đi đi lại lại đến hơn hai tiếng đồng hồ và tiếng bước chân của ông mới ngừng độ một phút. Với lại, ông có thể xem đây, - Tên hầu Vua nói thêm vừa vén tấm rèm cửa lên.

Quả thật Winter đang ngồi trước một cửa sổ để không khí ban đêm lọt vào, ông buồn rầu nhìn lên mặt trăng đang khuất sau những đám mây đen lớn. Đôi bạn đến gần De Winter. Ông không nghe thấy gì, vẫn cứ ngồi nguyên, đầu tỳ lên bàn tay, mắt ngước nhìn trời. Mãi đến lúc thấy có người đặt tay lên vai mình, ông mới quay lại nhận ra Athos và Aramis và giơ tay ra bắt tay họ. Ông nói:

— Các ông có nhận thấy đêm nay mặt trăng đỏ quá, như nhuộm một màu máu không?

— Không - Athos đáp, - Tôi thấy vẫn như mọi khi.

— Ông hiệp sỹ hãy nhìn xem - De Winter bảo.

— Xin thú thật rằng, tôi cũng đồng ý với Bá Tước De La Fère, - Aramis đáp, - và tôi thấy chẳng có gì khác thường cả.

— Thưa Huân Tước, - Athos nói, - trong một tình cảnh thật là bấp bênh như tình cảnh chúng ta hiện nay, thì chính là cần phải xem xét ngay trên mặt đất, chứ không phải trên trời. Ông đã xem xét những người Scotch của chúng ta chưa và ông có tin chắc họ không?

— Những người Scotch à? - De Winter hỏi, - Những người Scotch nào?

— Ôi, Chúa tôi, - Athos nói, - những người Scotch của chúng ta chứ còn ai nữa, những người mà Nhà Vua trông cậy, những quân sĩ Scotch của Bá Tước Loewen.

— Không, - De Winter đáp, rồi ông nói thêm - Như vậy, các ông hãy nói xem có phải các ông không thấy như tôi cái màu đỏ đó kia đang che phủ bầu trời?

— Không thấy một chút nào cả! - Athos và Aramis cùng đáp.

Vẫn băn khoăn về ý kiến ấy, De Winter lại nói:

— Các ông hãy cho tôi biết có đúng là có một truyền thuyết ở Pháp kể rằng trước hôm bị ám sát, Vua Henri IV ngồi chơi cờ với ông De Bassompierre và trông thấy có những vết máu ở trên bàn cờ phải không?

— Phải - Athos đáp, - Và ngài Thống Chế kể lại cho tôi nghe nhiều lần.

— Thế đấy, - De Winter lẩm bẩm - Và ngày hôm sau Henri IV bị giết chết.

— Nhưng Huân Tước ơi, cái ảo ảnh của Henri IV có liên quan gì đến ông kia chứ? - Aramis hỏi.

— Chẳng có gì cả, các ông ạ; kể ra tôi cũng điên rồ đi bàn với các ông những chuyện như vậy, khi mà vào giờ này các ông đến lều tôi

chắc hẳn có tin tức gì quan trọng.

— Vâng, thưa Huân Tước, - Athos nói, - Tôi muốn nói chuyện với Đức Vua.

— Với Đức Vua ư? Nhưng Vua đang ngủ.

— Tôi cần tiết lộ với Vua những điều rất hệ trọng.

— Những chuyện đó để đến mai không được ư?

— Cần để Vua biết ngay bây giờ, và có lẽ cũng đã quá muộn.

— Thế thì vào ngay đi, - De Winter nói.

Lều của De Winter dựng cạnh lều Vua, hai lều thông nhau bằng một thứ hành lang. Việc canh phòng hành lang ấy không giao cho lính gác mà giao cho một tên hầu phòng tin cẩn của Vua Charles I để trong trường hợp khẩn cấp Nhà Vua có thể liên hệ ngay với người bầy tôi trung thành của mình.

— Các ông này đi cùng với tôi, - De Winter nói.

Tên hầu cúi chào và để cho đi qua.

Quả thật Vua Charles I không cưỡng nổi cơn buồn ngủ đang ngủ thiếp đi trên một chiếc giường dã chiến, mặc áo chẽn đen, chân đi ủng dài, thắt lưng nới lỏng, mũ để bên mình. Mấy người tiến lại. Athos đi đầu lặng yên ngắm nghía một lát bộ mặt thanh tao mà tái nhợt khuôn trong mớ tóc đen dài dính vào thái dương bởi mồ hôi của một giấc ngủ thảng thốt, những đường gân xanh to nổi lên như căng đầy nước mắt dưới cặp mắt mệt mỏi.

Athos buông một tiếng thở dài; tiếng thở dài ấy khiến Vua tỉnh dậy đủ biết Nhà Vua ngủ chập chờn như thế nào. Vua mở mắt, rồi chống khuỷu tay nhổm người lên và nói:

— A! Bá Tước De La Fère đấy à?

— Vâng, thưa Hoàng Thượng, - Athos đáp.

— Ông thức canh chừng trong khi tôi ngủ, và ông mang tin tức gì

đến cho tôi phải không?

— Chao ôi! - Athos đáp. - Hoàng Thượng đoán đúng.

— Tin tức xấu, phải không? - Vua rầu rầu mỉm cười và nói.

— Vâng, thưa Hoàng Thượng.

— Không sao, người mang tin là người được hoan nghênh, vả chăng bao giờ ông đến tôi mà không làm cho tôi vui lòng. Ông do Henriette cử đến tôi, lòng tận tụy của ông không cần biết đến Tổ Quốc đến tai họa. Tin tức mà ông mang đến, dù thế nào đi nữa, ông cứ nói hẳn hoi.

— Thưa Hoàng Thượng, ông Cromwell đã đến Newcastle tối nay.

— A! Để đánh tôi chăng? - Vua nói.

— Không đâu, thưa Hoàng Thượng, để mua ngài.

— Ông nói gì thế?

— Thưa Hoàng Thượng, tôi nói rằng ngài còn nợ quân đội Scotch bốn trăm nghìn livres

— Về tiền lương muộn trả? Phải, tôi biết. Từ gần một năm nay những người Scotch dũng cảm và trung thành của tôi chiến đấu vì danh dự.

Athos mỉm cười, nói:

— Ấy, thưa ngài, dù danh dự là một điều tốt đẹp, họ cũng chán chiến đấu vì nó rồi, và đêm nay họ đã bán ngài lấy hai trăm nghìn livres, tức là một nửa số tiền nợ họ.

— Không thể có chuyện ấy được, - Nhà Vua kêu lên - Người Scotch bán Vua của họ lấy hai trăm nghìn livres.

— Những người Do Thái rõ ràng đã bán Chúa của họ lấy ba mươi xu.

— Thế tên Judas nào đã làm cái việc mua bán đê mạt ấy?

— Bá Tước De Loewen.

— Ông có chắc chắn không?

— Tôi đã nghe điều đó bằng chính tai mình.

Nhà Vua buông một tiếng thở dài, dường như trái tim ông tan vỡ và gục đầu vào hai bàn tay mình.

— Ôi! Những người Scotch - Ông nói - Những người Scotch mà ta gọi là những kẻ trung thành của ta những người Scotch mà ta gửi gắm thân mình khi ta trốn thoát ở Oxford, những người Scotch! Đồng bào của ta, những người Scotch! Anh em của ta! Nhưng ông ơi, ông có thật chắc chắn như thế không?

— Nằm sau tấm lều của Bá Tước De Loewen và vén rèm lên, tôi đã trông thấy hết cả và nghe thấy hết cả.

— Thế khi nào thì việc mua bán ghê tởm ấy phải hoàn tất?

— Trong buổi sáng ngày hôm nay. Hoàng Thượng thấy đấy, không thể chậm trễ được nữa.

— Để làm gì cơ chứ, bởi vì ông nói rằng tôi đã bị bán rồi cơ mà.

— Để vượt qua sông Tyne, để sang đất Scotch, để đến với Lord Montrose, ông ta không bán ngài.

— Tôi sẽ làm gì ở Scotch? Làm một cuộc chiến tranh du kích ư? Một kiểu chiến tranh như vậy chẳng xứng đáng với một ông Vua.

— Tấm gương của Robert Bruce[252] còn đó để xá miễn cho ngài.

— Không, không, tôi chiến đấu quá lâu rồi. Nếu chúng muốn bán tôi chúng cứ việc nộp tôi đi, và nỗi hổ nhục muôn đời về sự phản phúc của họ sẽ rơi xuống đầu họ.

— Thưa Hoàng Thượng, - Athos nói - Có thể một ông Vua phải hành động như vậy, nhưng một người chồng hay một người cha không nên hành động như vậy. Tôi đến đây nhân danh vợ và con gái của ngài, và nhân danh vợ và con gái và hai con nữa của ngài đang còn ở London, tôi xin nói với ngài rằng: Thưa Ngài, Ngài phải

sống, Thượng Đế muốn như vậy?

Nhà Vua đứng dậy, siết chặt dây lưng, gài thanh kiếm, lấy khăn lau mồ hôi trán và nói:

— Vậy thì phải làm gì bây giờ?

— Thưa ngài, trong tất cả quân đội của ngài có một trung đoàn nào ngài có thể trông cậy không?

— De Winter, - Vua nói, - Ông có tin vào sự trung thành của trung đoàn ông không?

— Thưa Hoàng Thượng, đó là những con người, mà những con người dễ trở thành rất yếu đuối hoặc rất độc ác. Tôi tin ở sự trung thành của họ, nhưng tôi không dám bảo đảm, tôi có thể gửi gắm tính mạng tôi cho họ nhưng tôi do dự khi phải gửi gắm họ tính mạng của Hoàng Thượng.

— Thế này vậy, - Athos nói, - không có trung đoàn, chúng ta có ba người tận tụy, thể là đủ. Xin Hoàng Thượng hãy lên ngựa, đi ở giữa chúng tôi, chúng ta sẽ vượt qua sông Tyne, sang đất Scotch và chúng ta sẽ thoát.

— Ông có đồng ý như thế không, De Winter? - Vua hỏi.

— Có, thưa Hoàng Thượng.

— Còn ông hiệp sĩ D'Herblay?

— Thưa ngài, tôi đồng ý.

— Vậy thì phải làm theo như các ông đã muốn, De Winter, hãy ra lệnh đi!

De Winter đi ra, trong khi ấy Vua sửa sang y phục.

Những tia sáng đầu tiên của ban ngày bắt đầu lọt qua những ô cửa lều, thì De Winter vào.

— Thưa ngài, tất cả đã sẵn sàng, - Ông nói.

— Còn chúng ta? - Athos hỏi.

— Grimaud và Blaisois đã thắng ngựa xong rồi.

— Thế thì, - Athos nói, - ta không để mất một phút nào nữa và đi ngay.

— Ta ra đi nào, - Vua nói.

— Thưa ngài, - Aramis nói, - Ngài không bảo cho bè bạn biết à?

— Bạn bè của tôi ư, - Charles I buồn bã lắc đầu nói, - Tôi chẳng còn bạn bè nào khác ngoài ba ông ra. Một người bạn hai mươi năm chẳng bao giờ quên tôi; hai người bạn mà tám ngày tôi sẽ không bao giờ quên. Ta đi thôi, các ông, ta đi thôi.

Vua ra khỏi lều và thấy ngựa của mình đã sẵn sàng. Đó là một con ngựa màu vàng nhạt mà ông cưỡi được ba năm rồi và rất quý mến nó. Con ngựa trông thấy ông, mừng rỡ hí lên.

— A! - Vua nói, - Ta hơi bất công, còn đây nữa, nếu không phải một người bạn thì ít ra cũng là một sinh vật yêu mến ta. Mày, mày sẽ trung thành với ta phải không Arthus?

Như hiểu những lời nói đó, con ngựa giơ cái mũi bốc khói đến gần mặt Vua và mừng rỡ nhếch mép lên để lộ hàm răng trắng nhởn.

— Phải rồi, phải rồi - Nhà Vua lấy hai tay vuốt ve nó và nói, - Tốt lắm, Arthus, ta hài lòng về mày.

Và với cái dáng bộ nhẹ nhàng đã khiến Nhà Vua nổi tiếng là một trong những kỵ sĩ giỏi nhất Châu Âu, Charles nhảy phắt lên mình ngựa, rồi quay lại phía Athos, Aramis, và De Winter, ông nói:

— Nào, tôi chờ các ông đây.

Nhưng Athos vẫn đứng yên, mắt đăm đăm và tay giơ về phía một vạch đen men theo bờ sông Tyne và trải ra trên một chiều dài gấp đôi bề dài của doanh trại. Giữa lúc còn đang tranh tối tranh sáng, anh chưa phân biệt được rõ ràng và nói:

— Đường vạch kia là cái gì ấy nhỉ? Hôm qua tôi không trông thấy.

— Chắc là sương mù từ sông bốc lên, - Vua nói.

— Thưa ngài, đó là một cái gì đặc và chắc hơn là hơi nước.

— Đúng vậy - De Winter nói, - Tôi thấy như một hàng rào chắn màu đo đỏ.

— Đấy là quân địch, - Athos kêu lên, - Chúng từ Newcastle ra và bao vây chúng ta.

— Quân địch, - Vua nói. - Đúng là quân địch. Muộn quá rồi, kia kìa! Bên cạnh thành phố, chỗ có mặt trời, các ông có thấy những sườn sắt lấp lánh không?

Người ta gọi như vậy những lính mặc giáp sắt mà Cromwell trang bị cho các đội cận vệ.

— A! - Vua nói, - chúng ta sắp được biết có đúng là những người Scotch của ta phản bội không?

— Ngài làm gì bây giờ? - Athos hỏi.

— Ra lệnh cho họ công kích và cùng với họ đè bẹp những quân phiến loạn kia.

Và Nhà Vua thúc ngựa phóng đến lều của Bá Tước De Loewen.

— Chúng ta hãy đi theo ngài, - Athos bảo.

— Nào ta đi, - Aramis nói.

— Nhà Vua bị thương chăng - De Winter nói, - tôi trông thấy những vết máu trên mặt đất.

Và ông phóng theo hai người bạn. Athos ngăn ông lại, bảo:

— Ông đi tập hợp trung đoàn ông lại; tôi thấy thế nào chúng ta sẽ cần đến nó.

De Winter quay ngựa lại, còn đôi bạn tiếp tục đi.

Vài giây sau, Vua tới lều của viên tướng tổng chỉ huy quân đội Scotch, Vua nhảy xuống đất và bước vào. Viên tướng đang ở giữa

các chỉ huy chủ yếu.

— Đức Vua? - Họ vừa kêu vừa đứng lên và nhìn nhau với vẻ kinh ngạc.

Charles đứng trước mặt họ, mũ trên đầu, lông mày nhíu lại, ông cầm roi ngựa vụt vào chiếc ủng của mình mà nói:

— Phải rồi các ông ạ, đích thân Nhà Vua đây; Nhà Vua đến hỏi các ông về tình hình xảy ra.

— Thưa ngài, có chuyện gì ạ? - Bá Tước De Loewen hỏi.

Nổi giận đùng đùng, Vua nói:

— Có chuyện gì à? Tướng Cromwell đã đến Newcastle đêm qua, các ông biết mà tôi không được thông báo; có chuyện là quân địch ra khỏi thành phố và chặn đường qua sông Tyne, các lính canh ắt phải trông thấy cuộc vận động đó, vậy mà tôi không được thông báo; có chuyện là bằng một hiệp ước hèn hạ, các ông đã bán đứng Nhà Vua cho Nghị Viện lấy hai trăm nghìn livres, ít ra là tôi được thông bảo về việc đó. Đấy, những chuyện ấy đấy, các ông ạ. Tôi buộc tội các ông, các ông hãy trả lời hoặc thanh minh đi.

— Thưa Hoàng Thượng, - Bá Tước De Loewen lắp bắp - Ngài đã lầm vì một báo cáo sai nào đó.

— Chính mắt tôi trông thấy quân đội địch trải ra giữa tôi và xứ Scotch, - Charles I nói, - và hầu như tôi có thể nói rằng chính tai tôi đã nghe bàn luận những điều khoản của cuộc mua bán ấy.

Những viên chỉ huy Scotch đến lượt mình nhíu lông mày lại nhìn nhau. Hổ thẹn chín người, Bá Tước De Loewen lẩm bẩm:

— Thưa Hoàng Thượng, chúng tôi sẵn sàng trình với ngài mọi bằng chứng.

— Ta chỉ cần mỗi một bằng chứng thôi, - Vua nói. - Hãy đưa quân đội ra chiến đấu và tiến thẳng đến quân thù.

— Thưa ngài, không thể được?

— Có ai ngăn cản vậy - Charles I quát lên.

— Hoàng Thượng biết rằng có đình chiến giữa chúng ta và quân đội Anh, - Bá Tước đáp.

— Nếu có đình chiến thì quân Anh cũng phá bỏ nó rồi khi chúng ra khỏi thành phố trái với những điều ước buộc chúng phải ở yên trong thành. Ta đã nói với các ông rằng các ông phải cùng ta xuyên qua quân địch và trở về Scotch. Nếu các ông không làm như vậy thì được? Hãy chọn lựa giữa hai cái tên nó phân biệt những kẻ đáng khinh bỉ và phỉ nhổ với những con người khác. Hay là các ông là những kẻ hèn nhát, hoặc các ông là những kẻ phản bội?

Mắt của những người Scotch rừng rực lên như ta thường thấy trong những tình huống tương tự. Họ đi từ chỗ cực kỳ hổ thẹn đến chỗ cực kỳ trâng tráo, và hai viên tộc trưởng xông đến bên cạnh Nhà Vua.

— Thế thì phải đấy, - Họ nói, - Chúng tôi đã hứa giải thoát xứ Scotch và nước Anh khỏi tay những kẻ uống máu và vàng bạc của xứ Anh và Scoch. Chúng tôi đã hứa và chúng tôi giữ lời. Vua Charles Stuart, ông là tù nhân của chúng tôi!

Và cả hai người cùng giơ tay ra để bắt giữ Nhà Vua. Nhưng trước khi ngón tay của họ chạm đến người Vua thì cả hai đã ngã xuống, một người ngất đi và một người chết. Athos đã đập đầu một người bằng báng súng và Aramis đã dùng kiếm đâm xuyên qua thân hình người kia.

Bá Tước De Loewen và những chỉ huy khác lùi lại trước sự cứu viện bất ngờ như từ trên trời rơi xuống người mà họ tưởng đã là tù nhân của họ. Nhân đó Athos và Aramis kéo Nhà Vua ra khỏi mái lều phản bội mà ông đã mạo hiểm dấn thân mình vào một cách đến là thiếu thận trọng, rồi cả ba người phóng ngựa trở về. Họ gặp De Winter dẫn đầu trung đoàn mình đang tiến lại. Vua ra hiệu cho ông đi theo mình.

CHƯƠNG LVII
Lễ phục thù

Bốn người đi vào trong lều. Thực tế chưa có một kế hoạch hành động nào phải quyết định ngay một kế mới. Nhà Vua buông mình xuống chiếc ghế bành và nói.

— Tôi thất bại rồi.

— Không đâu, thưa Ngài, - Athos nói, - Ngài chỉ bị bội phản thôi.

Vua buông một tiếng thở dài.

— Bị phản bội, bị phản bội bởi những người Scotch mà tôi đã sinh ra giữa lòng họ, mà tôi bao giờ cũng ưu ái hơn người Anh. Ôi! Bọn khốn kiếp!

— Thưa ngài, bây giờ không phải là lúc trách móc mà là lúc tỏ ra ngài là Vua và nhà quý tộc. Đứng lên, ngài hãy đứng lên? Vì rằng ở đây ít ra ngài cũng có ba người sẽ không phản bội ngài, ngài có thể yên tâm! A! Nếu như chúng ta có tới năm người. - Athos lẩm bẩm, nghĩ đến D'Artagnan và Porthos.

— Ông nói gì vậy? - Charles I đứng lên và hỏi.

— Thưa ngài, tôi nói rằng chỉ còn có một cách. Huân Tước De Winter chịu trách nhiệm về trung đoàn của ông hoặc na ná như vậy, ta không tranh cãi về chữ nghĩa; ông dẫn đầu quân của ông; chúng tôi đi bên cạnh Hoàng Thượng; chúng ta chọc thủng những chỗ trong quân đội của Cromwell và chúng ta sẽ đi sang Scotch.

— Còn một cách nữa, - Aramis nói - đó là một người trong chúng ta mặc quần áo và cưỡi ngựa của Vua, trong khi quân địch bám theo người ấy, Nhà Vua có lẽ đi thoát.

— Ý kiến hay lắm - Athos nói, - và nếu Hoàng Thượng muốn ban vinh dự đó cho một người trong số chúng tôi, chúng tôi sẽ rất biết ơn.

— Ông thấy lời khuyên ấy thế nào, De Winter? - Vua nói và nhìn

với vẻ khâm phục hai người kia mà sự bận tâm duy nhất là chọn cho mình những nỗi nguy hiểm đe dọa Nhà Vua.

— Thưa Hoàng Thượng, nếu như có một cách để cứu Vua thì đó chính là kiến nghị mà ông D'Herblay vừa mới đề ra. Cho nên chúng tôi tha thiết xin Hoàng Thượng lựa chọn ngay vì chúng ta không còn thì giờ nữa.

— Nhưng nếu tôi chấp nhận, thì đó là cái chết, ít ra cũng là một người tù tội đối với người đóng vai tôi.

— Đó là niềm vinh dự đã cứu được Vua của mình! - De Winter nói.

Nhà Vua nước mắt lưng tròng nhìn người bạn già của mình, tháo dải huy chương Thánh Linh mà ông đã đeo để nghênh tiếp hai người Pháp đi theo mình và quàng vào cổ De Winter đang quỳ xuống để nhận cái dấu hiệu kinh khủng của tình thân hữu và lòng tin cậy của Vua mình.

— Thật là chính đáng, - Athos nói, - Ông ấy phụng sự lâu hơn chúng ta nhiều.

Nghe vậy, Nhà Vua quay lại nhìn rưng rưng nước mắt và nói:

— Các ông hãy đợi một lát, tôi vẫn còn hai dải huân chương để ban cho các ông.

Rồi ông đến chỗ cái tủ huân chương của chính mình lấy ra hai dải huân chương Jarretière.

Athos vội nói:

— Những huân chương này không thể dành cho chúng tôi.

— Tại sao vậy ông? - Charles I hỏi.

— Những huân chương này hầu như chỉ dành cho những bậc vương hầu mà chúng tôi chỉ là những nhà quý tộc bình thường.

— Ông thử điểm qua tất cả những ngai vàng có mặt trên mặt đất này, - Nhà Vua nói, - Và tìm xem có những trái tim nào lớn hơn trái tim của các ông không. Không, không, các ông không thừa nhận

giá trị của mình nhưng tôi đây, tôi công nhận nó. Hãy quỳ xuống, Bá Tước.

Athos quỳ xuống Vua quàng cho anh giải huân chương từ trái qua phải như thường lệ và nâng thanh kiếm lên, rồi đáng lẽ dùng câu nói thường lệ: “Trẫm tặng thưởng huân chương này cho Khanh, Khanh hãy dũng cảm, trung thành và chính trực”, thì Vua nói:

— Ông Bá Tước, ông dũng cảm, trung thành và chính trực, tôi tặng thưởng huân chương này cho ông.

Rồi ông quay sang phía Aramis, Vua bảo:

— Ông hiệp sỹ, đến lượt ông.

Và nghi thức cũng lại bắt đầu với những lời như vậy, trong khi De Winter nhờ các giám mã cởi chiếc áo giáp đồng đang mặc ra để trông giống Vua hơn.

Trao huân chương cho Aramis xong, Vua ôm hôn cả Aramis và Athos. Đứng trước một tấm gương tận tụy lớn lao như vậy, De Winter lấy lại mọi sức lực và can đảm của mình và nói:

— Thưa Hoàng Thượng, chúng tôi đã sẵn sàng.

Nhà Vua nhìn ba người quý tộc và hỏi:

— Như vậy ta phải chạy trốn à?

— Thưa Hoàng Thượng, - Athos nói, - Đi trốn xuyên qua một đội quân, ở khắp các nước trên thế giới coi là công kích.

— Như vậy, - Charles I nói - ta sẽ cầm kiếm ở trong tay mà chết. Ông Bá Tước, ông hiệp sỹ ơi, nếu như có bao giờ tôi còn là Vua…

— Thưa Hoàng Thượng, ngài đã ban vinh dự cho tôi nhiều hơn là thuộc về những người quý tộc bình thường, như vậy chúng tôi mới là người mang ơn. Nhưng thôi ta đừng để mất thì giờ, vì ta đã để mất khá nhiều rồi đó.

Nhà Vua bắt tay lần cuối cùng cả ba người, đổi mũ với De Winter, rồi đi ra.

Trung đoàn của De Winter đứng trên một nền đất cao vượt doanh trại, Vua cùng với ba người bạn đi ra đó.

Doanh trại lính Scotch như đã tỉnh giấc hẳn; mọi người ra khỏi lều và đến xếp hàng như để đi chiến đấu.

— Nhìn xem, - Vua nói - Phải chăng họ hối hận và sẵn sàng ra trận.

— Thưa Hoàng Thượng, - Athos nói, - Nếu họ hối hận thì họ sẽ đi theo chúng ta.

— Được - Vua nói, - Ta làm gì bây giờ?

— Ta hãy xem xét quân đội địch, - Athos nói.

Cả nhóm người đều dán mắt vào cái vạch thẳng mà lúc tảng sáng họ tưởng là sương mù và bây giờ những tia nắng đầu tiên tố giác là một đạo quân bố trí chiến đấu. Không khí trong lành như thường thấy vào lúc sớm tinh mơ này. Người ta phân biệt rõ ràng những trung đoàn, những lá cờ và đến cả màu sắc các binh phục và ngựa.

Lúc ấy Athos trông thấy trên một ngọn nhỏ hơi nhô ra phía trước phòng tuyến địch, xuất hiện một người dáng thấp, đậm và nặng nề. Người ấy đứng giữa mấy sỹ quan và đang chĩa ống nhòm sang nhóm người có Vua đứng.

— Người ấy, - Aramis nói, - Có quen biết Hoàng Thượng không?

Charles I mỉm cười, nói:

— Người ấy là Cromwell.

— Vậy thì ngài hãy sụp mũ xuống để ông ta khỏi nhận ra sự thay thế.

— Ôi, - Athos nói, - Chúng ta đã mất nhiều thì giờ rồi.

— Vậy thì, - Vua nói, - Ban mệnh lệnh và ta đi thôi.

— Ngài ra lệnh chứ? - Athos hỏi.

— Không, tôi phong ông làm trung tướng, - Vua nói.

— Vậy thì, - Athos nói, - hãy nghe đây, Huân Tước De Winter, thưa Hoàng Thượng, xin ngài hãy đứng xa ra; điều chúng tôi sắp nói ra đây không liên can đến Hoàng Thượng.

Vua mỉm cười và lùi lại ba bước.

— Tôi đề nghị như thế này, - Athos nói. - Ta chia trung đoàn của ta ra làm hai đội kỵ binh ông dẫn đầu đội thứ nhất, Hoàng Thượng và chúng tôi dẫn đầu đội thứ hai. Nếu không có gì đến cản trở lối đi của chúng ta, thì tất cả chúng ta cùng công kích để chọc thủng phòng tuyến địch và ta sẽ nhảy xuống sông Tyne, rồi lội hoặc bơi qua. Trái lại nếu quân địch ngăn cản chúng ta trên đường, thì ông và quân của ông hãy liều chết cho đến người cuối cùng; còn chúng tôi và Vua tiếp tục tiến theo đường của mình. Một khi chúng tôi tới bờ sông, nếu đội kỵ binh của ông làm tròn nhiệm vụ của mình thì dù địch có đông dày đến ba hàng chúng tôi cũng đánh bằng được.

— Lên ngựa! - Winter nói.

— Lên ngựa! - Athos nói, - mọi việc đã được tính trước và quyết định rồi.

— Vậy thì, - Vua nói, - Các ông tiến lên! Và ta sẽ tập hợp nhau lại bằng mật khẩu xưa kia của Pháp: Montjoie và Saint Denis! Tiếng kêu của nước Anh bây giờ đang được nhắc lại bởi quá nhiều kẻ phản bội.

Mấy người lên ngựa, Vua lên ngựa của De Winter, De Winter lên ngựa của Vua, rồi De Winter đứng lên hàng đầu của đội kị binh thứ nhất. Vua với Athos bên phải và Aramis bên trái, đứng lên hàng đầu đội kỵ binh thứ hai.

Tất cả quân đội Scotch nhìn những sự chuẩn bị đó, với sự bất động và im lặng của nỗi hổ thẹn. Có mấy viên chỉ huy đi ra khỏi hàng ngũ và bẻ gãy gươm kiếm của mình.

— Hay! - Vua nói, - Điều đó an ủi ta không phải tất cả họ là phản bội.

Lúc ấy tiếng De Winter vang lên, ông hô:

— Tiến lên!

Đội kỵ binh thứ nhất chuyển động, đội thứ hai nối theo và đi xuống khỏi nền đất cao. Một trung đoàn giáp sĩ địch quân số gần bằng bên này đang triển khai từ phía sau ngọn đồi và rạp ngựa phóng sang nghinh chiến.

Vua chỉ sang Athos và Aramis xem diễn biến đó.

— Thưa ngài, - Athos nói, - Trường hợp này đã được tính trước, nếu như quân sĩ của De Winter làm nhiệm vụ của mình, thì sự kiện này sẽ cứu chúng ta, chứ không phải làm hại chúng ta.

Giữa lúc ấy vượt lên tất cả tiếng ngựa phi ngựa hí, tiếng De Winter vang lên:

— Tuốt kiếm ra tay!

Nghe mệnh lệnh ấy tất cả các thanh kiếm tuốt ra khỏi vỏ như những ánh chớp. Say sưa vì tiếng ồn ào và quang cảnh đó, Vua cũng hô lên:

— Nào, các ông tuốt kiếm ra tay.

Nhưng nghe mệnh lệnh ấy mà Vua làm gương, chỉ có Athos và Aramis tuân theo.

— Chúng ta bị phản bội rồi, - Vua nói nhỏ.

— Khoan đã, Athos nói. - Có lẽ họ không nhận ra tiếng Hoàng Thượng và đợi mệnh lệnh của viên chỉ huy đội của họ.

— Họ lại không nghe thấy mệnh lệnh của đại tá họ hay sao! Nhưng xem kìa! - Vua kêu lên và ghìm ngựa đứng phắt lại khiến nó khuỵu chân xuống và Vua phải túm lấy dây cương ngựa của Athos.

— A! a, đồ khốn mạt! Đồ phản trắc! - De Winter la lên trong khi quân của ông rời hàng ngũ chạy tản mác ra ngoài cánh đồng. Chỉ có khoảng mười lăm người ở lại quanh ông và đợi chờ cuộc công

kích của đội giáp sĩ của Cromwell.

— Ta hãy ra cùng chết với họ - Vua nói.

— Ta cùng chết! - Athos và Aramis cùng nói.

— Tất cả những trái tim trung thành hãy đến với tôi! - De Winter hô to.

Tiếng hô đó vang đến tai đôi bạn, họ phóng vút ngựa lên.

— Không dung tha!

Một lời hô bằng tiếng Pháp bỗng vang lên đáp lại lời hô của De Winter một giọng nói khiến họ rùng mình. Còn De Winter nghe giọng nói đó tái người đi và như hóa đá.

Giọng nói ấy là của một kị sĩ cưỡi trên một con tuấn mã màu đen, dẫn đầu một trung đoàn Anh mà trong khi công kích thật hăng hái anh ta đã vượt trước đến mười bước.

— Chính hắn? - De Winter lẩm bẩm, mắt nhìn trân trân và buông thõng thanh kiếm bên mình. Trông thấy dải huân chương màu lơ và con ngựa màu vàng nhạt của De Winter, nhiều người đã lầm lẫn và kêu:

— Vua! Vua.

— Không phải, không phải Vua đâu!- Người kỵ sĩ nọ kêu lên - Đừng có lầm lẫn. Có phải không, Huân Tước De Winter, rằng ông không phải là Vua? Có phải ông là chú của tôi không?

Và cùng lúc ấy, Mordaunt, vì chính là hắn chĩa nòng súng ngắn vào De Winter, súng nổ, viên đạn xuyên qua ngực của vị quí tộc già khiến ông nảy bật người trên yên và ngã vào trong tay Athos.

Ông lẩm bẩm:

— Kẻ phục thù!

— Mi hãy nhớ đến mẹ ta - Mordaunt vừa hét lên vừa nhảy băng qua do ngựa phóng quá đà.

— Đồ khốn kiếp! - Aramis vừa kêu vừa nã một phát súng gần như sát đầu nòng vào Mordaunt do hắn đi sát gần anh; nhưng chỉ có kíp nổ còn đạn xịt.

Lúc ấy cả trung đoàn địch xông vào đoàn người đã chống cự. Hai người Pháp bị vây quanh dồn ép, bao trùm. Sau khi biết chắc là De Winter chết, Athos buông xác ông ta tuốt kiếm và bảo bạn.

— Nào, Aramis, vì danh dự của nước Pháp.

Và hai lính Anh ở sát gần hai nhà quí tộc ngã gục ngay xuống bị đánh tử thương. Ngay lúc ấy một tiếng hò la khủng khiếp vang lên và ba chục lưỡi kiếm lấp lánh trên đầu họ.

Bỗng nhiên một người lao ra từ giữa hàng ngũ quân Anh mà anh ta xô đẩy và nhảy bổ vào Athos, ôm chặt lấy anh bằng đôi tay gân guốc của mình, giằng lấy thanh kiếm của anh và nói vào tai anh:

— lm lặng! Đầu hàng đi! Đầu hàng tôi tức là không đầu hàng.

Một người khổng lồ cũng nắm lấy hai cổ tay Aramis và ôm chặt lấy anh khiến anh cố vùng vẫy mà không thoát ra được.

— Đầu hàng đi! - Người ấy nói và nhìn anh chằm chặp.

Aramis ngẩng đầu lên và Athos quay lại.

D'Art…, - Athos vừa kêu lên thì bị chàng Gascogne bịt chặt lấy miệng.

— Tôi xin hàng? - Aramis vừa nói vừa đưa thanh gươm cho Porthos.

— Bắn! Bắn! - Mordaunt trở lại chỗ đôi bạn và hô.

— Tại sao lại bắn? - Viên đại tá nói, - Tất cả mọi người đều đầu hàng rồi.

— Con trai của Milady, - Athos bảo D'Artagnan.

— Tôi đã nhận ra nó.

— Tên mục sư đấy, - Porthos bảo Aramis.

— Tôi biết rồi.

Cùng lúc ấy, các hàng ngũ bắt đầu dãn mở ra. D'Artagnan cầm lấy cương ngựa Athos, và Porthos cầm cương ngựa Aramis. Mỗi người cố đưa tù binh của mình ra xa bãi chiến trường. Cuộc chuyển dịch ấy để lộ nơi De Winter đã ngã xuống. Với bản năng thù hằn, Mordaunt đã tìm lại ông, từ trên lưng ngựa cúi xuống nhìn ông với một nụ cười khả ố.

Athos vốn điềm tĩnh là thế, thò tay vào bao súng hãy còn súng.

— Anh làm gì thế? - D'Artagnan hỏi.

— Hãy để tôi giết nó.

— Không được có một cử chỉ nào khiến người ta có thể cho rằng anh biết nó, nếu không thì cả bốn chúng ta cùng đi đời.

Rồi quay về phía gã thanh niên, anh nói:

— Bắt được món bở! Ông bạn Mordaunt này bắt được món bở!

— Ông Du Vallon và tôi mỗi người đều có một tù binh: Những người được tặng huân chương Jarretière.

Mordaunt nhìn Athos và Aramis bằng cặp mắt đỏ ngầu và nói:

— Nhưng mà tôi thấy hình như đây là những người Pháp.

— Thực tình tôi chẳng biết gì cả, - D'Artagnan nói và hỏi Athos - Ông là người Pháp phải không?

— Đúng, tôi là người Pháp, - Athos trịnh trọng đáp.

— Thế thì ông bạn thân mến ơi. Ông đang là tù binh của người đồng quốc đấy.

— Nhưng Vua đâu? - Athos băn khoăn hỏi - Vua đâu?

— Ê! Chúng tôi bắt giữ Vua rồi.

— Phải, - Aramis nói, - Bằng một sự phản bội đê hèn.

Porthos bấm tay bạn và mỉm cười nói:

— Ồ, thưa ông, chiến tranh tiến hành bằng cả vũ lực lẫn sự khôn ngoan. Trông kìa!

Quả nhiên lúc ấy người ta trông thấy đội kỵ binh phải bảo vệ cuộc rút chạy của Charles I đang tiến ra đón trung đoàn Anh; họ quây quanh Vua đang đi bộ một mình trong khoảng trống. Ông hoàn trông bình thản, nhưng người ta thấy rõ ông đã phải chịu đựng đau khổ như thế nào để tỏ ra bình thản; vì vậy mồ hôi chảy ròng ròng trên trán ông và ông lau thái dương và môi ông bằng một chiếc khăn tay cứ mỗi lần khăn rời khỏi miệng lại thấy nhuộm máu.

— Đây là Nabuchodonosor[253] ! - Một giáp sĩ cựu Thanh Giáo của Cromwell trông thấy kẻ mà người ta gọi là bạo chúa kêu lên.

— Ông nói gì vậy, Nabuchodonosor à? - Mordaunt nói với một nụ cười ghê rợn. - Không đâu, đây là Vua Charles I, ông Vua Charles I tử tế đã tước đoạt của các thần dân để thừa hưởng.

Charles I ngước mắt nhìn xem kẻ láo xược nào nói như vậy, nhưng không nhận ra hắn. Tuy nhiên vẻ uy nghiêm bình thản và sùng tín của gương mặt ông khiến mắt của Mordaunt phải cụp xuống.

Nhìn thấy hai người bạn quí tộc, một ở trong tay D'Artagnan, một ở trong tay Porthos, Vua nói:

— Xin chào các ông! Ngày hôm nay tệ hại quá, nhưng ơn Chúa, không phải lỗi tại các ông. Ông bạn già De Winter của tôi đâu?

Hai người quí tộc quay đầu lại và im lặng.

— Hãy tìm xem Strafford[254] ở đâu, - Mordaunt nói bằng cái giọng the thé.

Charles I rùng mình: Tên quỷ sứ đã đánh trúng. Strafford là nỗi ân hận đời đời, là bóng đen ban ngày, là ma quái ban đêm của ông. Vua nhìn xung quanh và thấy một xác chết dưới chân mình, đó là De Winter.

Charles I không kêu một tiếng, không rỏ một giọt nước mắt, song mặt ông tái nhợt hẳn. Ông quỳ một chân xuống đất, nâng đầu De Winter dậy và hôn lên trán. Rồi tháo dải huân chương Thánh Linh mà ông đã quàng vào cổ bạn, ông thành kính đặt lên ngực mình.

— De Winter bị giết rồi à? - D'Artagnan dán mắt vào xác chết và hỏi.

— Ừ, bởi tay thằng cháu ông ấy, - Athos nói.

— Ồ, thế thì người đầu tiên trong chúng ta ra đi, - D'Artagnan lẩm bẩm, - Đó là một con người dũng cảm, cầu cho ông được yên nghỉ.

Vua vừa mới lấy lại những huy hiệu của vương vị xong, thì viên đại tá chỉ huy trung đoàn tiến lại và bảo:

— Charles Stuart, tù binh của chúng tôi, ông có đầu hàng không?

— Đại tá Thomlison, - Charles nói, - Nhà Vua không đầu hàng đâu, con người nhượng bộ trước vũ lực, có thế thôi.

— Đưa gươm đây. - Viên đại tá nói.

Vua rút thanh gươm ra và tì vào đầu gối mà bẻ gẫy. Lúc ấy một con ngựa không người cưỡi, mép sùi bọt, mũi hếch ra, chạy tới. Nhận ra chủ, nó đứng lại bên ông và mừng rỡ hí vang; đó là con Arthus.

— Nào các ông hãy dẫn tôi đi, tùy các ông đi đâu thì đi.

Rồi vội vàng quay đầu lại, ông nói:

— Khoan đã, hình như Winter cựa quậy, nếu ông ta còn sống, thì vì những điều thiêng liêng nhất mà các ông còn có trong lòng, chớ nên bỏ vị quý tộc cao thượng ấy.

— Ồ, hãy yên trí, Vua Charles I ạ, - Mordaunt nói, - Viên đạn đã xuyên qua tim.

D'Artagnan vội bảo Athos và Aramis:

— Đừng nói một lời nào, đừng có một cử chỉ nào, đừng nhìn sang

Porthos, vì rằng Milady không chết, và linh hồn mụ ta đang sống trong thể xác thằng quỷ sứ kia!

Phân đội kỵ binh tiến về thành phố, mang theo chiến lợi phẩm đế vương; nhưng đi được nửa đường thì một phụ tá của tướng Cromwell mang lệnh đến bảo đại tá Thomlison dẫn Vua đến Holdenby Castle.

Đồng thời những người liên lạc phóng đi tất cả các ngả đường để báo tin cho nước Anh và tất cả Châu Âu rằng Charles Stuart đã là tù binh của tướng Olivier Cromwell.

CHƯƠNG LVIII
Olivier Cromwell

— Các ông có đến chỗ tướng quân không? - Mordaunt hỏi D'Artagnan và Porthos. - Các ông biết đấy, ngài triệu các ông tới sau công việc này.

— Trước hết, - D'Artagnan nói - chúng tôi đưa tù binh của chúng tôi đến nơi an toàn. Ông có biết rằng những nhà quí tộc ấy đáng giá mỗi người một nghìn năm trăm pistol không?

Mordaunt cố kiềm chế mà vẻ hung dữ vẫn bật ra trong ánh mắt khi hắn nhìn hai người kia mà nói:

— Ồ, cứ yên trí, các kỵ sĩ của tôi sẽ canh giữ họ và canh giữ cẩn thận là khác; tôi xin bảo đảm với các ông về họ.

— Tự tôi canh giữ còn cẩn thận hơn, - D'Artagnan nói, - Vả chăng, cần cái gì nào; một căn phòng với những người canh gác, hay là lời nói đơn giản hơn rằng họ không tìm cách chạy trốn đâu. Tôi sẽ thu xếp việc này, rồi chúng tôi sẽ có vinh dự đến trình diện tướng quân và hỏi ngài xem có điều gì chuyển đến Các Hạ của chúng tôi không.

— Thế các ông định ra đi ngay à? - Mordaunt hỏi.

— Sứ mệnh của chúng tôi đã hoàn thành, chẳng có gì giữ chúng tôi ở lại nước Anh nữa, ngoài hảo ý của con người vĩ đại mà chúng tôi được phái đến.

Gã thanh niên cắn môi và ghé vào tai viên đội mà nói:

— Ông hãy theo dõi những người này thật sát, khi nào biết rõ họ ở đâu ông hãy đến đợi tôi ở cổng thành.

Viên đội ra hiệu tuân lệnh.

Thế rồi, đáng lẽ đi theo đám tù binh bị dẫn vào thành phố, Mordaunt đi về phía ngọn đồi nơi Cromwell đã xem trận đánh và vừa mới sai dựng lều cho mình. Cromwell đã cấm không để cho ai

vào chỗ mình; nhưng người lính canh biết rõ Mordaunt là một trong số những người thân tín nhất của vị tướng, nên nghĩ rằng lệnh đó không nhằm anh ta.

Thế là Mordaunt vạch tấm rèm cửa lều và trông thấy Cromwell ngồi trước một cái bàn tì mặt vào hai bàn tay và quay lưng lại. Chẳng biết ông có nghe tiếng Mordaunt đi vào không, nhưng Cromwell không ngoảnh lại. Mordaunt đứng lại gần cửa.

Cuối cùng, sau một lát, Cromwell ngẩng vầng trán nặng nề lên và linh cảm như thấy ai đó, ông thong thả quay đầu lại. Trông thấy gã thanh niên, ông bảo:

— Tôi đã bảo là tôi muốn ngồi một mình cơ mà?

— Thưa ngài, tôi tưởng điều ngăn cấm đó không nhằm vào tôi, - Mordaunt nói, - Tuy nhiên, nếu ngài ra lệnh, tôi sẵn sàng đi ra ngay.

— A, ông đấy à, Mordaunt! - Cromwell nói như bằng sức mạnh của ý chí mình, vén tấm màn đang che cặp mắt ông - Vì ông đã đến đây, tốt thôi, hãy ở lại.

— Tôi xin dâng ngài những lời chúc mừng của tôi - Mordaunt nói.

— Những lời chúc mừng của ông? Về việc gì?

— Về việc bắt được Charles Stuart. Bây giờ ngài là chúa tể của nước Anh.

— Tôi còn hơn thế nữa kia, cách đây hai tiếng đồng hồ, - Cromwell nói.

— Thế là thế nào, thưa tướng quân?

— Nước Anh đã cần đến tôi để bắt tên bạo chúa, bây giờ tên bạo chúa đã bị bắt. Ông có trông thấy hắn không?

— Thưa ngài, có ạ.

— Thái độ hắn thế nào.

Mordaunt ngập ngừng, rồi chân lý như tự bật ra khỏi miệng hắn:

— Bình thản và đường hoàng.

— Hắn nói gì?

— Vài câu từ biệt bạn bè.

“Bạn bè à? - Cromwell lẩm bẩm, - Thì ra hắn, hắn cũng có bạn bè”? Rồi cao giọng:

— Có chống cự không?

— Thưa ngài không, hắn ta bị mọi người bỏ rơi, trừ ba bốn người; cho nên hắn không có cách gì chống cự.

— Hắn nộp gươm cho ai?

— Hắn không nộp mà bẻ gẫy.

— Hắn ta làm thế là hay; nhưng đáng lẽ đừng bẻ mà để dùng thì hay hơn và có lợi hơn.

Một lát im lặng. Rồi Cromwell nhìn chằm chằm Mordaunt và hỏi:

— Hình như viên đại tá chỉ huy trung đoàn đứng bảo vệ cho Nhà Vua, cho Charles I, bị giết rồi phải không?

— Phải đó, thưa ngài.

— Bị ai giết? - Cromwell hỏi.

— Tôi ạ.

— Tên ông ta là gì?

— Huân Tước De Winter.

— Chú của ông ư? - Cromwell kêu lên.

— Chú của tôi - Mordaunt nói, - Những kẻ phản bội nước Anh không phải họ hàng nhà tôi.

Cromwell trầm ngâm một lát, nhìn gã thanh niên kia, rồi với một nỗi u buồn sâu sắc mà Shakespeare miêu tả thật tài tình, ông nói:

— Mordaunt, ông là một bộ hạ ghê gớm.

— Khi Chúa đã ra lệnh, - Mordaunt nói, - Không có gì phải mặc cả với mệnh lệnh của Người. Abraham đã giơ dao lên đầu Isaac, mà Isaac là con trai của ông ta.

— Phải, - Cromwell nói, - Nhưng Chúa đã không để hoàn thành sự hy sinh ấy.

— Tôi đã nhìn xung quanh tôi, - Mordaunt nói, - Và tôi chẳng nhìn thấy dê lớn dê con đứng lại trong các bụi cây ngoài cánh đồng.

Cromwell nghiêng mình nói:

— Mordaunt, ông là kẻ dũng mãnh trong số những kẻ dũng mãnh.

— Thế còn mấy người Pháp họ xử sự thế nào.

— Như những người nghĩa hiệp.

— Phải rồi, phải rồi, - Cromwell lẩm bẩm. - Những người Pháp chiến đấu tốt và quả thật nếu ống nhòm thấy của tôi tốt, hình như tôi đã trông thấy họ ở hàng đầu.

— Đúng là họ ở hàng đầu.

— Tuy nhiên còn sau ông, - Cromwell nói.

— Đó là lỗi tại những con ngựa của họ, chứ không phải tại họ.

Lại im lặng một lát.

— Thế còn bọn Scotch?

— Họ đã giữ lời cam kết, - Mordaunt đáp, - Và án binh bất động.

— Bọn khốn nạn! - Cromwell lẩm bẩm.

— Sĩ quan của họ xin gặp ngài, - Mordaunt nói.

— Tôi không có thì giờ. Đã trả tiền họ chưa?

— Đêm nay ạ.

— Hãy nói họ đi đi, hãy trở về núi non của họ mà che giấu nỗi sỉ nhục của họ, nếu như núi non đủ cao để che giấu; tôi chẳng có việc gì với họ nữa và họ cũng chẳng có việc gì với tôi nữa. Và bây giờ hãy đi đi, Mordaunt.

— Trước khi ra đi, - Mordaunt nói, - Thưa chủ soái tôi có mấy điều muốn hỏi và một điều muốn cầu xin ngài.

— Với tôi ư?

Mordaunt cúi mình và nói:

— Tôi đến với ngài, vị anh hùng của tôi, người che chở tôi, người cha của tôi, và tôi xin nói: Thưa chủ soái, ngài có hài lòng về tôi không?

Cromwell ngạc nhiên nhìn anh ta.

Gã thanh niên vẫn thản nhiên.

— Có, - Cromwell nói, - Từ khi biết ông, tôi thấy ông không những đã làm nhiệm vụ của mình, mà còn làm hơn thế nữa; ông là người bạn trung thành, người thương lượng khôn khéo, người lính dũng cảm.

— Ngài có nhớ rằng, tôi là người đầu tiên đưa ra ý kiến thương lượng với bọn Scotch về việc bỏ rơi Vua của họ

— Phải, ý kiến ấy là của ông, đúng thế. Tôi đã chưa đẩy lòng khinh bỉ những con người đi tới chỗ ấy.

— Tôi có phải sứ giả tốt khi sang Pháp không?

— Phải, và tôi đã đạt được những gì tôi yêu cầu ở Mazarin.

— Có phải tôi đã luôn luôn chiến đấu hăng hái vì quang vinh và lợi ích của ngài không?

— Có lẽ quá hăng hái là khác, và đó là điều tôi đã khiển trách ông lúc nãy. Nhưng mà ông muốn đi tới đâu với tất cả những câu hỏi?

— Thưa chúa công, để thưa với ngài rằng đã đến lúc chỉ cần một lời nói của ngài có thể thưởng công cho tất cả mọi việc phụng sự của tôi.

— A! - Olivier nói với một cử chỉ hơi khinh thị, - Đúng đấy tôi quên rằng mọi việc phục vụ đều cần được thù lao, ông đã phục vụ tôi và chưa được đền bù.

— Thưa ngài, tôi có thể được đền bù ngay bây giờ và vượt cả những điều tôi mong ước.

— Thế là thế nào?

— Tôi đã có phần thưởng trong tầm tay và hầu như tôi đã nắm được.

— Phần thưởng gì vậy? - Cromwell hỏi. - Người ta đã hiến vàng cho ông ư? Ông yêu cầu một cấp bậc chăng? Hay là ông muốn cai trị một vùng?

— Thưa ngài, ngài có chấp nhận điều thỉnh cầu của tôi không ạ?

— Phải xem đó là cái gì đã chứ!

— Thưa ngài, khi ngài bảo tôi: Hãy thực hiện một mệnh lệnh, có bao giờ tôi trả lời: Hãy xem mệnh lệnh gì nào?

— Nếu như điều mong ước của ông không thể nào thực hiện được thì sao?

— Khi ngài có một điều mong muốn và giao cho tôi phải hoàn thành, có bao giờ tôi đáp lại rằng: Không thể nào thực hiện được.

— Nhưng một yêu cầu gì mà phải rào trước đón sau đến thế.

— A, xin ngài cứ yên tâm, - Mordaunt nói với vẻ đơn giản - nó chẳng làm ngài phá sản đâu.

— Thôi này, - Cromwell nói, - Tôi hứa sẽ chấp nhận yêu cầu của

ông chừng nào nó ở trong quyền hạn của tôi. Nói đi.

— Thưa ngài, - Mordaunt đáp, - Sáng nay người ta bắt được hai tù binh, ngài cho tôi xin hai người đó.

— Chắc là họ dạm tiền chuộc lớn lắm phải không? - Cromwell nói.

— Trái lại, thưa ngài, tôi chắc rằng họ nghèo.

— Thế họ là bạn bè của ông à?

— Vâng, thưa ngài, - Mordaunt reo lên. - Đó là bạn của tôi, bạn thân thiết mà tôi có thể hy sinh tính mạng của tôi cho họ.

— Được, Mordaunt ạ, - Cromwell nói, với một cử chỉ vui vẻ ông lấy lại được quan niệm tốt hơn về người thanh niên. - Được, tôi cho anh, tôi cũng chẳng muốn biết họ là những ai; đấy anh muốn làm gì họ thì làm.

— Xin cảm ơn ngài, - Mordaunt reo lên. - Xin cảm ơn ngài! Sinh mạng tôi nay thuộc về ngài, và nếu có mất nó đi, tôi vẫn còn chịu ơn ngài, xin cảm ơn, ngài vừa mới trả công cho tôi thật hậu hĩ.

Và hắn quỳ xuống chân Cromwell. Vị tướng Thanh Giáo không muốn hoặc làm ra bộ không muốn để người ta bày tỏ kính lễ với mình như đối với Nhà Vua, ông không chịu nhưng gã thanh niên cứ nắm lấy tay ông mà hôn.

Khi hắn đứng lên, Cromwell ngăn lại và hỏi:

— Sao? Thế không xin những phần thưởng khác à? Không xin vàng bạc ư? Không xin cấp bậc ư?

— Thưa chúa công, ngài đã cho tôi tất cả những gì ngài có thể cho được, và kể từ ngày hôm nay, tôi coi như ngài hết nợ với tôi rồi.

Và Mordaunt lao ra khỏi lều của vị tướng với một nỗi vui mừng tràn ngập cả trái tim và đôi mắt của mình.

Cromwell nhìn theo. Ông lẩm bẩm:

“Hắn đã giết chết chú hắn! Chao ôi! Những bộ hạ của ta là những

của gì thế này? Tên này không đòi hỏi gì hoặc làm như không đòi hỏi gì, có lẽ trước Thượng Đế hắn đã yêu cầu nhiều hơn cả những kẻ sẽ đến đòi hỏi vàng bạc, các tỉnh thành và bánh ăn của những người cùng khổ; chẳng có kẻ nào phụng sự ta không công. Charles I là tù binh của ta có lẽ còn có bạn bè, còn ta, ta chẳng có bạn bè nào cả".

Và thở dài, ông lại tiếp tục nỗi trầm ngâm bị Mordaunt ngắt quãng.

CHƯƠNG LIX
Những người quý tộc

Trong khi Mordaunt đi về phía lều của Cromwell, thì D'Artagnan và Porthos dẫn tù binh của anh đến ngôi nhà mà người ta thu xếp cho các anh ở tại Newcastle.

Việc Mordaunt dặn dò viên đội không thoát khỏi mắt chàng Gascogne, cho nên anh cũng đưa mắt dặn dò Athos và Aramis hết sức thận trọng. Vì vậy Athos cứ lặng lẽ đi bên cạnh những người chiến thắng; điều đó cũng chẳng khó vì mỗi người đã có bao nhiêu điều phải suy nghĩ và giải đáp. Nếu như có người phải kinh ngạc thì đó là Mousqueton, khi đứng ở ngưỡng cửa, hắn trông thấy bốn người bạn đang đi. Có viên đội và khoảng một chục người đi kèm. Hắn giụi mắt không thể tin đó là Athos và Aramis, nhưng rồi hắn buộc phải thừa nhận sự thật hiển nhiên. Cho nên hắn sắp cuống quít lên với những lời cảm thán, thì Porthos bắt hắn im lặng ngay bằng một cái trừng mắt ghê gớm không còn cho phép bàn cãi gì nữa.

Mousqueton đứng sững ra ở cửa, đợi chờ sự giải thích một việc kỳ lạ đến thế, điều làm đảo lộn đầu óc hắn hơn cả là cả bốn người bạn có vẻ như không nhìn nhận nhau nữa.

Ngôi nhà mà D'Artagnan và Porthos dẫn Athos và Aramis tới là do tướng Cromwell thu xếp cho các anh đến ở từ hôm trước, nó ở vào góc phố, có một khoảng vườn và chuồng ngựa ngoặt sang phố bên. Các cửa ở tầng sát đất có chắn song sắt như thường thấy ở các thị xã nhỏ, nên trông giống hệt cửa sổ nhà tù. Hai người bạn đưa tù binh vào nhà trước và đứng ở ngưỡng cửa.

Sau khi sai Mousqueton dắt ngựa vào chuồng, Porthos nói:

— Tại sao chúng ta không vào cùng họ.

— Vì rằng, - D'Artagnan đáp, - Trước hết phải xem viên đội kia và tám hay mười người cùng đi muốn gì ở chúng ta đã.

Viên đội cùng người của hắn vào đóng ở trong vườn. D'Artagnan

hỏi họ muốn gì và tại sao lại đóng ở đó. Viên đội đáp:

— Chúng tôi được lệnh giúp các ông canh giữ tù binh.

Chẳng có gì phải nói về điều ấy, trái lại đó là một sự quan tâm nhã nhặn mà mình phải tỏ ra biết ơn mới đúng, D'Artagnan bèn cảm ơn viên đội và cho hắn một đồng cuaron để uống rượu mừng sức khỏe tướng Cromwell. Viên đội nói rằng những người Thanh Giáo không uống rượu và bỏ đồng tiền vào túi mình.

— Ôi, D'Artagnan thân mến ơi, - Porthos nói, - thật là một ngày ghê sợ!

— Cậu nói gì thế, Porthos? Ngày chúng ta tìm lại được bạn bè mà cậu bảo là ngày ghê sợ?

— Ừ? Nhưng mà trong một hoàn cảnh như thế này ư?

— Đúng là hoàn cảnh rắc rối thật, - D'Artagnan nói, - Nhưng không sao, ta hãy vào nhà và cố nhìn cho sáng tỏ hơn một chút tình huống của chúng ta.

— Tình huống rắc rối lắm, - Porthos nói, - Và bây giờ tôi mới hiểu vì sao Aramis dặn đi dặn lại tôi là phải bóp cổ cái tên Mordaunt ghê tởm ấy.

— Im nào, - D'Artagnan bảo, - Chớ có nói cái tên ấy ra.

— Nhưng mình nói tiếng Pháp, mà họ lại là người Anh cơ mà.

D'Artagnan nhìn Porthos với vẻ khâm phục mà một con người biết điều không thể từ chối trước những điều dị thường đủ loại.

Rồi do Porthos nhìn lại anh mà chẳng hiểu tý gì về sự kinh ngạc của anh, anh đẩy Porthos và bảo:

— Ta vào thôi.

Porthos vào trước, D'Artagnan vào sau, anh đóng cửa lại cẩn thận rồi lần lượt ôm hôn hai người bạn.

Athos buồn rũ rượi, Aramis hết nhìn Porthos lại nhìn D'Artagnan

mà chẳng nói một lời, nhưng cái nhìn của anh truyền cảm đến nỗi D'Artagnan hiểu rõ. Anh nói:

— Các anh muốn biết làm thế nào mà chúng tôi lại ở đây phải không? Trời ơi! Thật là dễ đoán. Mazarin đã phái chúng tôi mang một bức thư cho tướng Cromwell.

— Nhưng thế nào mà cậu lại ở bên cạnh Mordaunt. - Athos nói, - Mordaunt mà tôi đã dặn cậu phải đề phòng, hả D'Artagnan?

— Và tôi đã dặn cậu là phải bóp cổ, hả Porthos! - Aramis nói theo.

— Vẫn là do Mazarin. Cromwell cử Mordaunt sang gặp Mazarin; Mazarin sai chúng tôi đến Cromwell. Có định mệnh trong tất cả các chuyện này.

— Phải, D'Artagnan, cậu nói đúng. Một định mệnh chia rẽ chúng ta và làm hại chúng ta. Vậy thì Aramis, ta không bàn đến nữa, và chúng ta hãy sửa soạn chịu đựng số phận của chúng ta.

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan nói, - Trái lại, ta cứ bàn chứ; bởi vì đã thỏa thuận một lần cho mãi mãi rằng chúng ta bao giờ cũng bên nhau dù trong những mục đích trái ngược nhau.

— Ồ, phải, rất trái ngược nhau! - Athos mỉm cười nói, bởi vì tôi xin hỏi cậu, cậu phục vụ mục đích gì ở đây? A! D'Artagnan, hãy xem tên Mazarin khốn kiếp dùng cậu vào việc gì. Cậu có biết rằng hôm nay cậu phạm tội gì không? Tội bắt Vua, sỉ nhục Vua, giết Vua.

— Ồ, ồ! - Porthos nói, - Anh tưởng như vậy ư?

— Athos, anh nói quá lên đấy, - D'Artagnan nói, - Chúng tôi không đến nỗi như thế đâu.

— Ồ, lạy Chúa, trái lại chúng tôi nói đúng đấy. Tại sao lại bắt giữ một ông Vua, khi người ta muốn kính trọng ông như một vị chủ, người ta không mua ông như mua một kẻ nô lệ. Cậu tưởng rằng Cromwell trả giá ông hai trăm nghìn livres là để đặt lại ông lên ngôi đấy chứ? Các bạn ạ, họ sẽ giết Vua, hãy tin chắc như vậy và nó vẫn là cái tội nhỏ nhất họ có thể phạm. Thà chém đầu còn hơn là sỉ nhục một ông Vua.

— Tôi chẳng bảo là không, - D'Artagnan nói, - Dù sao đó là điều có thể xảy ra, nhưng tất cả những chuyện ấy có làm gì chúng tôi đâu? Tôi đến đây vì tôi là người lính, vì tôi phục vụ những người chủ của tôi, nghĩa là những người trả lương cho tôi. Tôi đã thề phục tùng và tôi phục tùng; nhưng các anh, các anh chẳng thề thốt gì tại sao các anh lại đến đây; và các anh phục vụ lợi ích gì nào?

— Lợi ích thiêng liêng nhất trên đời này, - Athos nói. - Lợi ích của hoạn nạn, của vương quyền và của tôn giáo. Một người bạn, một người vợ, một người con gái đã thiết tha kêu gọi chúng tôi đến giúp đỡ họ. Chúng tôi đã giúp đỡ họ theo khả năng nhỏ mọn của chúng tôi và Chúa sẽ chứng giám cho chúng tôi là có tâm mà thiếu lực. D'Artagnan ạ, cậu có thể nghĩ theo cách khác và xem xét vấn đề theo một kiểu khác, bạn ạ. Tôi không ngăn cản cậu đâu, nhưng tôi trách cứ cậu.

— Ô, ô! - D'Artagnan đáp, - Ông Cromwell là người Anh, chống lại Vua của ông ấy là người Scotch, thì rốt cuộc có làm gì tôi đâu? Tôi là người Pháp, tất cả những chuyện ấy chẳng liên quan gì đến tôi. Tại sao anh lại bắt tôi chịu trách nhiệm?

— Thôi, ta hãy đi vào thực chất, - Porthos bảo.

Athos lại nói:

— Bởi vì tất cả những người quý tộc đều là anh em, bởi vì cậu là nhà quý tộc, bởi vì Vua ở tất cả các nước đều là những người cao nhất trong những nhà quý tộc; bởi vì đám dân chúng mù quáng, bội bạc và tồi tệ luôn luôn thích hạ thấp những gì cao hơn mình; và chính cậu, D'Artagnan, con người của giới lãnh chúa cổ, con người có tên đẹp đẽ, có tay kiếm sắc bén, cậu đã góp phần nộp một ông Vua cho bọn buôn bán rượu bia, bọn thợ may, bọn đánh xe! A! D'Artagnan là một người lính, có thể cậu đã làm tròn nhiệm vụ, nhưng là nhà quý tộc cậu là người phạm tội, tôi xin nói với cậu như vậy.

D'Artagnan nhai một chiếc cọng hoa, không trả lời và thấy khó chịu, bởi vì khi tránh cái nhìn của Athos anh gặp cái nhìn của Aramis.

— Còn cậu Porthos, - Bá Tước tiếp lời, như ái ngại cho sự bối rối

của D'Artagnan, - Cậu là tấm lòng tốt nhất, người bạn tốt nhất, người lính tốt nhất mà tôi được biết; cậu mà tâm hồn khiến cậu xứng đáng sinh ra trên những phẩm cấp của một triều đình và sớm muộn sẽ được một ông Vua thông minh thưởng công; Porthos thân mến của tôi ơi, là nhà quý tộc bằng những phong cách, những thị hiếu và lòng quả cảm, cậu cũng có tội như D'Artagnan đấy.

Porthos đỏ mặt lên, nhưng vì thích thú hơn là ngượng ngùng, tuy nhiên vẫn cúi đầu xuống ra chiều hổ thẹn và nói:

— Phải rồi, phải rồi, Bá Tước thân mến ạ, tôi chắc rằng anh nói đúng.

Athos đứng dậy. Anh đi tới D'Artagnan chìa tay ra và nói:

— Thôi nào, đừng hờn dỗi nữa, con trai thân yêu của tôi, vì rằng tất cả những điều tôi nói với cậu, tôi đã nói nếu không phải bằng tiếng nói, thì ít ra cũng bằng tấm lòng của một người cha. Cậu hãy tin rằng, nếu cảm ơn cậu đã cứu mạng tôi và không đã động một lời nào về tình cảm của tôi cho cậu biết thì chắc hẳn là dễ dàng cho tôi hơn nhiều.

— Dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên rồi, Athos ạ, - D'Artagnan vừa đáp vừa siết chặt tay bạn, - Nhưng cũng vì anh có những tình cảm quái gở mà mọi người không có. Ai có thể tưởng tượng một con người biết phải chăng mà rời bỏ nhà cửa mình, rời bỏ nước Pháp, rời bỏ đứa con nuôi, một chàng trai tuyệt diệu - Vì rằng chúng tôi mới gặp nó ở doanh trại - để chạy đi đâu? Đi cứu viện cho một vương triều thối rữa và mọt ruỗng sắp sụp đổ một sớm một chiều như một túp lều cũ nát. Cái tình cảm mà anh nói đẹp thật đấy, đẹp quá đến nỗi nó thành siêu nhân.

Không để mình mắc bẫy vào cái ngón láu cá Gascogne mà người bạn giăng ra khi đụng chạm đến tình yêu thương cha con của anh với Raoul, Athos đáp:

— D'Artagnan này, dù sao chăng nữa cậu cũng biết rõ ràng trong thâm tâm cái tình cảm ấy là đúng; nhưng tôi đã sai lầm đi tranh cãi với ông chủ của mình, D'Artagnan, tôi là tù binh của cậu, cậu cứ đối xử với tôi đúng như thế.

— A, Chúa ơi! - D'Artagnan nói, - Ông cũng thừa biết ông chẳng bị như thế lâu nữa đâu, ông tù binh của tôi ạ

— Không, - Aramis nói, - chắc hẳn họ sẽ đối xử với chúng ta như những tù binh ở Philip Haugh.

— Thế người ta đã đối xử với tù binh ở Philip Haugh như thế nào? - D'Artagnan hỏi.

— À - Aramis trả lời - người ta đã treo cổ một nửa và đem bán nửa còn lại.

— Thế thì tôi xin bảo đảm với các anh rằng, - D'Artagnan nói, - Chừng nào còn một giọt máu trong huyết quản tôi thì các anh sẽ không bị bắn hoặc treo cổ! Chúng cứ đến đây! Với lại anh có trông thấy cái cổng kia không, Athos?

— Thì sao?

— Khi nào muốn, các anh cứ việc đi bằng cái cổng ấy vì rằng từ lúc này trở đi anh và Aramis, các anh tự do như khí trời.

— Tôi công nhận điều đó, D'Artagnan thân mến ạ - Athos đáp, - Nhưng cậu không còn là chủ của chúng tôi nữa: Cậu thấy rõ là cổng đã bị canh gác rồi.

— Thì phá mà ra chứ, - Porthos nói. - Ở đấy có gì nào? Mười người là cùng. Chẳng là quái gì đối với bốn chúng ta nhưng đối với hai chúng tôi là quá nhiều đấy.

— Thôi này, chia rẽ như chúng ta hiện nay thì phải chết thôi. Nhìn xem cái số nó là như vậy; hồi trước trên đường Vendôme, D'Artagnan quả cảm là thế, vậy mà các cậu đã bị bại trận, giờ đây đến lượt Aramis và tôi. Vì những điều như vậy không bao giờ xảy ra khi cả bốn chúng ta đoàn kết lại với nhau, vậy thì chúng tôi sẽ chết như De Winter; còn tôi, tôi xin tuyên bố rằng tôi chỉ đồng ý cả bốn chúng ta cùng trốn.

— Không thể được - D'Artagnan nói - Chúng tôi ở dưới quyền Mazarin.

— Tôi biết chứ và không ép buộc gì cậu hơn. Những điều biện

luận của tôi chẳng kết quả gì đâu, chắc hẳn là nó rất tệ vì chẳng có chút tác động nào đến những tâm trí rất là đúng đắn như của các cậu.

— Vả chăng, - Aramis nói, - Dù những biện luận ấy có tác dụng đi chăng nữa, thì tốt hơn cả là không nên làm nguy hại đến hai người bạn tuyệt diệu của chúng ta như D'Artagnan và Porthos. Các cậu hãy yên trí, chúng tôi chết và làm vẻ vang cho các cậu; còn riêng tôi, Athos ạ, tôi cảm thấy hãnh diện đi tới trước những mũi súng và cả sợi dây thừng nữa cùng với anh, vì rằng chưa bao giờ tôi thấy anh cao cả như hôm nay.

D'Artagnan chẳng nói chẳng rằng, nhưng sau khi gặm nát cái cọng hoa, anh gặm đến các móng tay. Cuối cùng anh nói:

— Các anh tưởng tượng rằng người ta sẽ giết các anh à? Để làm gì kia chứ? Ai quan tâm đến cái chết của các anh? Vả lại các anh là tù binh của chúng tôi cơ mà.

— Ngốc! Đại ngốc! - Aramis nói, - thế ra cậu chưa biết rõ Mordaunt à! Này, chỉ nhìn nhau có một cái thôi mà tôi đã trông thấy trong cái nhìn của hắn rằng chúng tôi đã bị kết án rồi.

— Này, Aramis ơi, - Porthos nói, - Sự thực là tôi rất bực đã không bóp cổ nó chết như cậu đã dặn đấy.

— Ê, Tôi sợ cóc gì cái thằng Mordaunt ấy? - D'Artagnan kêu, - Mẹ kiếp! Nó cứ ám tôi xem, tôi sẽ nghiền nát nó ra, đồ sâu bọ ấy! Các anh không phải trốn, tôi xin thề rằng ở đây các anh cũng an toàn như cách đây hai mươi năm Athos ở phố Férou và Aramis ở phố Vaugirard.

Chợt Athos chỉ tay ra phía một trong hai cửa sổ có chắn song sắt đang soi sáng căn phòng và nói:

— Này, các cậu sắp biết sự tình ra sao đấy vì chính nó đang chạy đến kia kìa.

— Ai kia?

— Mordaunt.

Quả thật, nhìn theo hướng Athos trỏ, D'Artagnan trông thấy một kỵ sĩ đang phi nước đại tới. Đó là Mordaunt.

D'Artagnan băng mình ra khỏi căn phòng. Porthos định ra theo, nhưng D'Artagnan bảo:

— Cậu hãy ở lại và chỉ ra khi nào tôi gõ gõ vào cánh cửa.

CHƯƠNG LX
Jésus, lạy Chúa tôi!

Khi Mordaunt tới trước ngôi nhà thì trông thấy D'Artagnan đứng ở ngưỡng cửa và lính tráng cùng vũ khí nằm rải rác trên thảm cỏ khu vườn.

— Ơ hay! - Hắn kêu lên, nghẹn cả họng vì vừa mới chạy bở hơi tai, - Các tù binh vẫn còn ở cả đây chứ.

— Vâng, thưa ông, - Viên đội vừa đáp vừa cùng đồng đội vội vã đứng lên và giơ tay lên mũ chào.

— Tốt! Lấy bốn người để dẫn họ ra và đưa ngay lập tức đến chỗ tôi ở.

Bốn người sửa soạn.

— Thưa ngài nói gì ạ? - D'Artagnan nói bằng cái giọng giễu cợt mà các bạn đọc của chúng tôi đã từng thấy bao lần từ khi quen biết anh - Có chuyện gì xin ngài vui lòng cho biết?

— Thưa ông, có chuyện là tôi ra lệnh cho bốn người đem tù binh mà chúng ta bắt được sáng nay ra và đưa đến chỗ ở của tôi.

— Tại sao vậy? - D'Artagnan nói. - Xin lỗi về sự tò mò, nhưng mong ông hiểu rằng tôi muốn được rõ về chuyện đó.

Mordaunt kiêu ngạo đáp:

— Tại những tù binh ấy bây giờ thuộc về tôi, và tôi được tùy hứng sử dụng họ.

— Xin phép ông, ông bạn trẻ ơi, - D'Artagnan nói, - Xin phép ông, hình như ông lầm rồi đấy. Xưa nay tù binh thuộc về người nào đã bắt họ, chứ không thuộc kẻ nào đã xem bắt họ. Ông có thể bắt Huân Tước De Winter là chú của ông, như người ta nói, nhưng ông thích giết ông ta hơn, được thôi; chúng tôi, ông Du Vallon và tôi có thể giết hai nhà quý tộc này, nhưng chúng tôi thích bắt họ hơn, mỗi người một ý thích mà.

Cặp môi Mordaunt trắng bệch ra. Hiểu rằng công chuyện sắp hỏng đến nơi, D'Artagnan bèn gõ nhịp hành khúc thị vệ đội vào cánh cửa. Vừa mới được một nhịp, Porthos đã ra và đứng về phía bên kia cánh cửa, chân anh chạm vào ngưỡng cửa và đầu chạm vào rầm cửa.

Mưu kế ấy không lọt qua mắt của Mordaunt, với vẻ tức giận bắt đầu lộ rõ, hắn nói:

— Thưa ông, ông kháng cự vô ích, những tù binh này vừa mới được giao cho tôi xong, do vị tổng chỉ huy, vị chủ soái lẫy lừng của tôi, Ngài Olivier Cromwell.

Những lời ấy như sét đánh ngang tai D'Artagnan. Máu bốc lên thái dương, một đám mây mù bay qua mắt anh, anh hiểu rõ nỗi kỳ vọng hung cuồng của gã thanh niên và tự nhiên bàn tay anh hạ xuống đốc kiếm.

Porthos nhìn sang D'Artagnan xem mình phải làm gì và rập theo những động tác của anh. Cái nhìn ấy khiến D'Artagnan lo ngại hơn là vững tâm, và anh bắt đầu tự trách mình đã cầu cứu đến sức mạnh tàn bạo của Porthos vào một việc đáng lẽ cần phải dùng mưu mẹo nhiều hơn.

Anh tự nhủ thầm: “Bạo lực sẽ làm cho tất cả chúng ta đi đời. Anh bạn D'Artagnan của tôi ơi, hãy chứng tỏ cho con rắn con này hiểu rằng anh không những mạnh hơn nó, mà còn tinh khôn hơn nó”.

Anh bèn lễ phép cúi chào và nói:

— A! Ông Mordaunt ơi, thế mà ông chẳng nói rõ điều ấy ngay từ đầu. Sao, ông được ngài Olivier Cromwell vị chỉ huy lẫy lừng nhất thời đại này phái đến đây ư?

— Tôi vừa mới ở chỗ ngài ra, - Mordaunt vừa nói vừa nhảy xuống đất và đưa con ngựa của mình cho một tên lính giữ, - Tôi vừa mới rời khỏi ngài đây, ông ạ.

— Ông bạn thân mến ơi, - D'Artagnan nói tiếp, - Ông chẳng bảo tôi ngay từ đầu. Tất cả nước Anh thuộc về ngài Cromwell và bởi vì ông nhân danh ngài đến lấy tù binh, tôi xin phục tùng, họ là của

ông, xin ông cứ mang đi.

Mordaunt tiến lên, mặt mày rạng rỡ, còn Porthos thì rụng rời nhìn D'Artagnan và há miệng toan nói. D'Artagnan giẫm lên ủng Porthos, anh mới hiểu rằng đó là một mánh khóe của bạn.

Mordaunt đặt chân lên bậc thềm thứ nhất, mũ cầm tay, sắp sửa đi qua giữa đôi bạn, và ra hiệu cho bốn tên lính đi theo mình, thì D'Artagnan với nụ cười nhã nhặn nhất đặt bàn tay lên vai gã thanh niên và nói:

— Xin lỗi ông, nếu vị tướng lẫy lừng Olivier Cromwell dùng tù binh của chúng tôi để ân thưởng cho ông, thì chắc hẳn ngài đã viết cho ông tờ giấy ban tặng đó chứ?

Mordaunt đứng sững lại. D'Artagnan nói tiếp:

— Ngài có gửi cho ông một lá thư nào cho tôi, hoặc một mảnh giấy nhỏ nào đó, chứng tỏ ông nhân danh ngài mà đến không? Xin ông hãy trao cho tôi mảnh giấy ấy để ít ra tôi còn có cớ biện minh với mấy người đồng quốc của tôi về sự bỏ rơi nọ. Nếu không thì dù tôi có tin chắc rằng tướng Olivier Cromwell không thể muốn điều ác cho họ, ông hãy hiểu rằng sẽ có những hành động xấu đấy.

Mordaunt lùi lại và cảm thấy rõ ngón đòn, hắn phóng sang D'Artagnan một cái nhìn khủng khiếp, nhưng anh vẫn đáp lại bằng vẻ mặt dễ thương và thân thiện nhất đời.

— Này ông, - Mordaunt nói, - Khi tôi nói với ông một điều. Ông có lăng nhục tôi bằng cách nghi ngờ đó không?

— Tôi ấy à, - D'Artagnan kêu lên, - Tôi mà nghi ngờ điều ông nói ư! Xin chúa chứng giám, ông Mordaunt thân mến ơi, trái lại tôi coi ông như một nhà quý tộc xứng đáng và hoàn hảo, theo những thể hiện bên ngoài. Với lại, ông có muốn tôi nói thẳng thắn với ông không? - D'Artagnan nói tiếp với vẻ cởi mở.

— Xin ông cứ nói. - Mordaunt đáp.

— Ông Du Vallon đây giàu có, ông ấy có bốn mươi nghìn livres tiền niên thu, do đó ông ấy chẳng thiết tiền bạc, cho nên tôi không nói cho ông ấy, mà nói cho tôi thôi.

— Sao nữa ông?

— Tôi thì không giàu, ở xứ Gasgogne, đó không phải là điều nhục, ông ạ. Chẳng ai giàu có cả và Henri IV hiển hách Vua của dân Gascognes cũng như Hoàng Thượng Philip IV Vua tất cả các xứ Tây Ban Nha chẳng bao giờ có đồng xu dính túi.

— Nói nốt đi ông, - Mordaunt bảo, - Tôi thấy ông muốn đi tới đâu rồi, và nếu cái điều mà tôi suy nghĩ nó ngăn giữ ông, thì ta có thể cắt bỏ sự khó khăn đó.

— A! - D'Artagnan nói, - Tôi biết rõ ông là một chàng trai thông minh. Vậy thì đây là sự thật, đó là cái thóp của tôi, như dân xứ tôi thường nói. Tôi là một sỹ quan từ chân trắng mà lên, tôi chỉ có những cái mà thanh kiếm mang lại, nghĩa là những nhát đâm chém nhiều hơn những tờ giấy bạc. Nhân vì sớm hôm nay bắt được hai người Pháp có vẻ là danh gia thế phiệt, hai người được tặng thưởng huân chương Jarretiere, tôi tự nhủ: Tài sản của ta gây dựng rồi đây. Tôi nói lại, bởi vì ông Du Vallon giàu có, trong trường hợp như thế này bao giờ cũng nhường tù binh lại cho tôi.

Hoàn toàn bị huyễn hoặc bởi cái vẻ chất phác dài dòng của D'Artagnan. Mordaunt mỉm cười ra vẻ người hiểu biết rành rọt những điều mà người ta phân trần với mình và mềm mỏng đáp:

— Này ông ạ, lát nữa tôi sẽ đưa ông tờ lệnh ký hẳn hoi và kèm theo tờ lệnh là hai nghìn pistol. Nhưng trong khi chờ đợi, ông hãy để tôi dẫn những người ấy đi.

— Không đâu, - D'Artagnan nói, - Chậm trễ nửa giờ thì quan trọng gì đối với ông? Tôi là người có nề nếp ông ạ, ta hãy làm mọi việc theo đúng nguyên tắc.

— Song tôi có thể ra lệnh cho ông - Mordaunt nói, - Tôi chỉ huy ở đây.

— A, này ông ơi - D'Artagnan mỉm cười nhã nhặn và nói, - Mặc dầu ông Du Vallon và tôi có vinh dự cùng đi với ông, người ta thấy rõ là ông chưa biết về chúng tôi đâu. Chúng tôi là những nhà quý tộc, chỉ với hai chúng tôi thôi, chúng tôi có thể giết chết các ông, ông cùng tám người của ông đấy. Vì chúa! Ông Mordaunt ạ, đừng

cố chấp, vì rằng khi người ta cố chấp, tôi cũng cố chấp, và có thể là tôi trở thành ngang ngạnh một cách hung tợn. Và ông bạn đây nữa, - D'Artagnan nói tiếp, - Trong trường hợp ấy, ông ấy còn ngang ngạnh và hung tợn hơn tôi nhiều. Đó là chưa kể chúng tôi do Tể Tướng Mazarin phái tới đây, ngài thay mặt cho Vua nước Pháp. Do đó, trong lúc này đây, chúng tôi thay mặt cho Vua và Tể Tướng, với tư cách là những sứ giả, chúng tôi là bất khả xâm phạm, ngài Olivier Cromwell, vị tướng vĩ đại và chắc chắn cũng là nhà chính trị vĩ đại hoàn toàn sẽ là người hiểu biết điều đó. Hãy về xin ngài tờ lệnh ký đi. Điều ấy có mất gì với ông đâu, ông Mordaunt thân mến.

Porthos lắc đầu vỡ lẽ, hiểu ý bạn và nói:

— Phải rồi tờ lệnh ký; người ta chỉ yêu cầu ông có thế thôi.

Dù ham dùng bạo lực đến mấy chăng nữa, Mordaunt cũng nhận ra những lý lẽ D'Artagnan vừa nói là chí phải. Vả lại danh tiếng của anh khiến hắn phải kính phục và điều hắn trông thấy anh làm sáng nay càng làm nổi tiếng thêm danh tiếng ấy. Hắn suy nghĩ. Rồi hoàn toàn mù tịt về những quan hệ bạn bè sâu xa giữa bốn người Pháp, mọi điều lo ngại của hắn biến đi hết trước vì cái lý do rất là xuôi tai về tiền chuộc.

Thế là hắn quyết định đi lấy không chỉ tờ lệnh mà cả hai nghìn pistol nữa, số tiền mà hắn tự đánh giá hai tù binh. Mordaunt bèn lên ngựa và sau khi dặn dò viên đội canh gác cẩn thận, hắn ngoắt dây cương bỏ đi mất.

— Tốt lắm! - D'Artagnan nói, - Mười lăm phút đi đến chỗ lều và mười lăm phút trở lại, thừa đủ cho chúng ta.

Rồi anh trở lại với Porthos, bộ mặt không biểu lộ một sự thay đổi nhỏ nhặt nào khiến những kẻ đang rình anh tưởng như anh vẫn tiếp tục câu chuyện lúc nãy. Anh nhìn thẳng vào mặt Porthos và nói:

— Này cậu, hãy nghe cho rõ điều này nhé. Trước hết không được nói tí gì cho các bạn chúng ta về những điều cậu vừa nghe thấy, không cần để các cậu ấy biết về việc chúng ta giúp đỡ họ.

— Được rồi, tôi hiểu, - Porthos đáp.

— Bây giờ cậu hãy ra chuồng ngựa, cậu sẽ thấy Mousqueton ở đó, các cậu thắng yên cương cho ngựa để súng ống vào các bao rồi cho ngựa ra và dẫn đến cái phố dưới kia, để chỉ còn có việc nhảy lên cưỡi, còn các việc khác tôi lo.

Porthos không có ý kiến nhận xét gì hết và tuân theo với niềm tin cậy tuyệt vời ở bạn mình.

— Tôi đi đây - Anh nói, - Song tôi có vào được phòng các bạn ấy không?

— Không, khỏi cần.

— Vậy thì cậu hãy cầm hộ tôi túi tiền để ở trên lò sưởi.

— Yên trí.

Porthos bình thản và lẳng lặng đi ra chuồng ngựa. Anh đi giữa đám binh lính và mặc dù anh là người Pháp hẳn hoi họ không thể không chiêm ngưỡng vóc người cao lớn và chân tay vạm vỡ của anh. Đến chỗ góc phố anh gặp Mousqueton và kéo hắn đi cùng.

Lúc ấy D'Artagnan trở vào, vừa đi vừa huýt sáo một điệu hát mà anh đã bắt đầu từ lúc Porthos đi ra.

— Athos thân mến ơi, - D'Artagnan nói - Tôi vừa mới suy nghĩ về những lý lẽ của anh và bị nó thuyết phục. Dứt khoát là tôi không tiếc rằng mình đã rơi vào trong cái vụ lôi thôi này. Cho nên tôi quyết định cùng trốn với các anh. Không nghĩ ngợi gì nữa nhé và hãy sẵn sàng. Hai thanh kiếm của các anh ở trong góc kia, đừng quên, đó là một công cụ rất có ích trong những hoàn cảnh như thế này. À, điều đó làm tôi sực nhớ đến túi tiền của Porthos.

Và anh cất bọc tiền vào túi. Hai người nhìn anh với vẻ kinh ngạc.

— Ơ hay! - D'Artagnan nói, - Tôi xin hỏi các anh, như thế có gì là lạ nào? Tôi mù quáng, Athos đã mở mắt cho tôi, có thế thôi. Lại đây.

Hai người bạn lại gần. Anh bảo:

— Các anh có trông thấy cái phố kia không? Ngựa của các anh để ở đấy; các anh đi ra cổng rẽ về bên trái, nhảy lên yên thế là xong xuôi. Các anh đừng lo ngại gì hết mà cần chú ý nghe hiệu lệnh hành động. Hiệu lệnh đó là khi tôi kêu: “Jésus, lạy Chúa tôi!”.

— Nhưng cậu hãy thề đi là cậu sẽ đến, - Athos nói.

— Có Chúa, tôi xin thề!

— Đồng ý, - Aramis reo lên. - Khi nghe tiếng kêu “Jésus, lạy Chúa tôi!” Chúng tôi sẽ ra, chúng tôi sẽ quật đổ tất cả những gì cản lối đi của mình, chúng tôi sẽ chạy đến chỗ để ngựa, sẽ nhảy lên yên và thúc ngựa phóng, có phải như thế không?

— Tuyệt diệu!

— Aramis thấy chưa, - Athos nói, - Tôi vẫn bảo cậu rằng D'Artagnan là người hay nhất trong chúng ta mà.

— Lại những lời tán tụng, - D'Artagnan nói, - Được tôi sẽ trốn.

— Tạm biệt!

— Và cậu sẽ đi trốn với chúng tôi chứ?

— Chắc chắn rồi! Đừng quên hiệu lệnh “Jésus, lạy Chúa tôi”.

Và anh bình thản đi ra như lúc đi vào, lại huýt sáo tiếp bài ban nãy bỏ dở.

Bọn lính đang chơi hoặc ngủ, hai tên ngồi trong góc hát sai bài thánh thi: Superflumina Babylonis.

D'Artagnan gọi tên đội và nói:

— Ông bạn thân mến ơi, tướng Cromwell đã sai ông Mordaunt mời tôi đến, tôi nhờ các ông canh gác tù binh cẩn thận hộ.

Viên đội ra hiệu là không biết tiếng Pháp.

D'Artagnan bèn cố làm những cử chỉ để cho hắn hiểu, hắn hiểu ra và gật đầu. Anh liền đi xuống chuồng ngựa và thấy năm con ngựa

đã thắng yên cương, cả con của anh cũng vậy.

Anh bảo Porthos và Mousqueton:

— Mỗi người hãy dắt một con và rẽ về bên trái để Athos và Aramis từ cửa sổ trông thấy rõ.

— Họ đến ngay chứ? - Porthos hỏi.

— Một lát nữa.

— Cậu không quên túi tiền của tôi chứ?

— Không, yên trí.

— Tốt.

Rồi Porthos và Mousqueton mỗi người dắt một con ngựa ra vị trí. Còn lại một mình, D'Artagnan bèn đánh lửa châm vào một mẩu bùi nhùi to bằng hai cánh bèo, nhảy lên ngựa và đi đến trước cửa, đứng giữa bọn lính.

Vừa vuốt ve con ngựa, anh vừa nhét mầu bùi nhùi cháy vào tai nó. Phải là một kỵ sĩ cừ khôi như D'Artagnan mới dám liều chơi như vậy vì rằng vừa mới cảm thấy nóng bỏng trong tai, con ngựa hý lên một tiếng đau đớn nó nhảy lồng lên và nhảy chồm chồm như điên dại.

Bọn lính sợ nó đè bẹp vội tản ra xa.

— Cứu tôi với! Cứu tôi với! Giữ nó lại, giữ nó lại! Con ngựa của tôi bị chóng mặt.

Quả nhiên một lát sau máu như ứa ra từ mắt nó và miệng nó sùi bọt trắng xóa. D'Artagnan vẫn kêu cứu mà bọn lính chẳng dám bén mảng tới gần.

— Cứu tôi với! Cứu tôi với! Các ông để mặc tôi chết à? Jésus, lạy Chúa tôi!

D'Artagnan vừa mới thốt ra tiếng kêu ấy thì cửa bật mở Athos và Aramis kiếm cầm tay băng ra. Nhờ mưu mẹo của D'Artagnan,

đường đi mở rộng.

— Tù binh trốn kìa! Tù binh trốn kìa! - Viên đội kêu lên.

— Giữ lại Giữ lại! - D'Artagnan vừa kêu vừa thả dây cương cho con ngựa hung dữ, nó lao đi và xô ngã mấy người.

— Stop! Stop![255] - Bọn lính vừa kêu vừa chạy đến chỗ để vũ khí.

Nhưng các tù binh đã nhảy lên yên, và một khi đã lên yên ngựa rồi, họ chẳng để mắt thì giờ lao ra phía cổng gần nhất. Chạy đến giữ phố họ gặp Grimaud và Blaisois đang đến tìm chủ. Bằng một dấu hiệu, Athos làm cho Grimaud hiểu rõ tất cả, bác đi theo luôn cái tốp nhỏ ấy nó phóng như một cơn lốc, D'Artagnan đến sau cùng càng thúc giục thêm. Họ lướt qua những ô cửa như những cái bóng, những người canh không kịp nghĩ đến ngăn giữ lại, và họ ra đến cánh đồng bằng phẳng.

Trong khi ấy bọn lính vẫn kêu gào: Stop! Stop. Còn viên đội bắt đầu nhận thấy mình bị mắc lừa cứ vò đầu bứt tóc mãi.

Giữa lúc ấy, người ta trông thấy một kỵ sĩ phi nước đại tới, tay cầm một mảnh giấy.

Đó là Mordaunt quay trở lại với tờ lệnh.

— Tù binh đâu? - Hắn vừa kêu, vừa nhảy xuống ngựa.

Viên đội không còn sức mà trả lời, giơ tay trỏ vào cái cổng mở toang và căn phòng trống rỗng. Mordaunt xông lên các bậc thềm hiểu rõ mọi sự, hắn hét lên một tiếng như vừa bị ai xé đứt ruột và ngất xỉu trên thềm đá.

CHƯƠNG LXI
Ở đâu chứng minh rằng những tình huống gay go nhất, những trái tim lớn vẫn không mất dũng cảm và những dạ dày lớn vẫn không quên đói

Cái toán nhỏ ấy không trao đổi một lời, không ngoái lại đằng sau, cứ phi nước đại, vượt qua một con đường mà chẳng ai biết tên và để lại sau phía trái mình một thị trấn mà Athos đoán chừng là Durham.

Cuối cùng trông thấy một khu rừng nhỏ họ thúc ngựa một lần cuối và đi về hướng đó. Vừa mới khuất sau một rặng cây xanh khá dày để che mắt những kẻ có thể đuổi theo, họ dừng lại để họp bàn. Họ giao ngựa cho đầy tớ để cho ngựa nghỉ mà không tháo yên cương và cắt Grimaud canh gác.

Athos bảo D'Artagnan:

— Trước hết, lại đây đã để tôi ôm hôn cậu, cậu là cứu tinh của chúng tôi, cậu là người anh hùng thật sự trong chúng ta.

— Athos nói đúng đấy, và tôi khâm phục cậu, - Aramis vừa nói vừa ôm chặt lấy bạn. - Với cái đầu thông minh, con mắt tinh tường, cánh tay sắt thép, tinh thần chiến thắng, có cái gì mà cậu không kỳ vọng được.

— Bây giờ thì ổn cả rồi, - Chàng Gascogne nói - Tôi xin nhận tất cả những cái hôn và lời cảm ơn cho tôi và Porthos, nhưng thôi đừng mất thì giờ nữa.

Nghe nói vậy, hai người bạn sực nhớ đến Porthos, vội đến bắt tay anh.

— Bây giờ - Athos nói, - Không thể cứ chạy bừa phứa và như những kẻ rồ dại mà phải bàn định một kế hoạch. Chúng ta sẽ làm gì nào?

— Cái mà chúng ta sắp làm ấy à? - D'Artagnan nói - Dễ thôi! Chẳng có gì là khó nói cả.

— Vậy cậu thử nói xem nào?

— Chúng ta đến một hải cảng gần nhất, tập trung tất cả những món tiền nhỏ mọn của chúng ta lại, thuê một chiếc tàu và đi về Pháp. Riêng tôi tôi góp đến đồng xu cuối cùng. Kho báu thứ nhất là tính mạng, mà tính mạng của các anh phải nói rằng treo trên sợi tóc.

— Cậu thấy thế nào, Du Vallon! - Athos hỏi.

— Tôi ấy à, - Porthos nói, - Tôi hoàn toàn nhất trí với D'Artagnan; thiết gì cái nước Anh của nợ này.

— Cậu dứt khoát rời bỏ nước Anh à? - Athos hỏi D'Artagnan.

— Đúng thế, tôi chẳng thấy có gì giữ tôi lại cả.

Athos trao đổi một cái nhìn với Aramis, rồi thở dài nói:

— Thôi các bạn, hãy đi đi.

— Sao lại “các bạn hãy đi đi”. - D'Artagnan hỏi. - Chúng ta đi nào chứ!

— Không, bạn ơi, - Athos nói, - Cần phải từ giã chúng tôi.

— Từ giã chúng tôi? - D'Artagnan lặp lại, bàng hoàng về cái tin bất ngờ ấy.

— Ô hay! - Porthos nói, - tại sao lại từ giã chúng tôi, vì chúng ta cùng có nhau cơ mà?

— Bởi vì nhiệm vụ của các cậu đã hoàn thành, các cậu có thể, thậm chí phải trở về Pháp, nhưng nhiệm vụ của chúng tôi chưa hoàn thành.

— Nhiệm vụ của các anh chưa hoàn thành ư? - D'Artagnan kinh ngạc nhìn Athos và nói.

— Chưa bạn ạ, - Athos đáp bằng một giọng vừa nhẹ nhàng vừa kiên quyết. - Chúng tôi đến đây để bảo vệ Vua Charles I, chúng tôi đã bảo vệ tồi, bây giờ chúng tôi phải cứu ông ta.

— Cứu Vua? - D'Artagnan nhắc lại và nhìn Aramis như đã nhìn Athos.

Aramis đành khẽ gật đầu. Gương mặt D'Artagnan biểu lộ một vẻ thương cảm sâu sắc; anh bắt đầu cho rằng mình đang có chuyện với hai kẻ điên rồ.

— Athos này, - D'Artagnan nói - Anh không thể nói nghiêm túc như thế được đâu. Nhà Vua đang ở giữa một đạo quân đang dẫn đến London. Chỉ huy đạo quân ấy là một người hàng thịt hoặc con một người hàng thịt gì đó, không quan trọng, đại tá Harison. Việc xử án Vua sẽ làm ngay khi tới London tôi xin cam đoan như vậy. Chính Olivier Cromwell đã nói với tôi không ít về vấn đề đó, nên tôi cũng hiểu sự thể sẽ ra sao.

Athos và Aramis lại trao đổi với nhau một cái nhìn thứ hai.

— Bản án xong, người ta sẽ chẳng thi hành chậm trễ đâu, - D'Artagnan nói tiếp. - Ô, các vị Thanh Giáo ấy là những người khẩn trương trong công việc đấy.

— Thế cậu cho rằng Nhà Vua sẽ bị hình phạt gì? - Athos hỏi.

— Tôi e rằng là án xử tử; họ đã làm quá nhiều chuyện chống lại Nhà Vua, nên không thể tha thứ cho ông và chỉ còn một cách là giết đi. Thế các anh không biết câu nói của Olivier Cromwell khi ông đến Paris và người ta chỉ ông xem tháp lâu đài Vincennes nơi giam giữ ông Vendôme à?

— Câu gì vậy? - Porthos hỏi.

— “Chỉ nên đụng đến các Ông Hoàng vào nơi đầu”.

— Tôi có biết, - Athos nói.

— Thế anh tưởng ông ta không đem câu châm ngôn của mình ra thực hiện khi bây giờ ông ta đã tóm giữ được Nhà Vua hay sao?

— Có chứ, tôi còn chắc chắn là khác, nhưng như thế là thêm một lý do để không bỏ rơi cái đầu uy nghi đang bị đe dọa.

— Athos, anh điên mất rồi.

— Không đâu, bạn ạ, - Vị quý tộc nhẹ nhàng đáp, - nhưng De Winter đã đến Pháp tìm chúng tôi và dẫn chúng tôi đến bà Henriette. Bà Hoàng đã ban vinh dự cho chúng tôi, D'Herblay và tôi, bà yêu cầu chúng tôi giúp đỡ cho chồng bà. Chúng tôi đã hứa hẹn, lời hứa của chúng tôi bao gồm tất cả, đó là sức lực của chúng tôi, trí tuệ của chúng tôi, sau rốt là tính mạng của mình mà chúng tôi cam kết chúng tôi chỉ còn việc giữ lời. Ý kiến của cậu cũng thế phải không, D'Herblay

— Phải, - Aramis nói, - Chúng tôi đã có một lời hứa.

— Rồi chúng tôi lại có một ý kiến khác nữa, - Athos nói tiếp, - Đây này, hãy nghe kỹ nhé. Ở Pháp lúc này mọi thứ đều tồi tàn và nghèo đói. Chúng ta có một ông Vua mười tuổi chưa biết mình muốn cái gì. Chúng ta có một Hoàng Hậu mà nỗi đam mê muộn mằn làm cho mù quáng. Chúng ta có một Tể Tướng cai trị nước Pháp như là cai quản một trang trại lớn nghĩa là chỉ bận tâm xem ở đó vàng có mọc lên được không, cày bừa nó bằng một âm mưu và thói xảo quyệt Ý, chúng ta có những Hoàng Thân gây sự chống đối có tính cách cá nhân và ích kỷ chẳng đạt tới đâu ngoài việc moi từ tay Mazarin mấy thỏi vàng và vài mảnh quyền thế. Tôi đã phục vụ họ không phải vì nhiệt tâm. Thượng Đế chứng giám rằng tôi đánh giá họ theo giá trị thực của họ, có chăng là do một sự an bài từ trước. Giờ đây lại là chuyện khác, giờ đây trên đường đi của tôi, tôi gặp một bất hạnh vương hầu, một bất hạnh Âu Châu và tôi gắn bó với nó. Nếu chúng tôi cứu được Nhà Vua thì thực là đẹp đẽ; nếu chúng tôi chết vì Vua, thì thực là lớn lao!

— Như vậy, - D'Artagnan nói, - Anh biết trước là các anh sẽ tiêu vong chứ gì?

— Chúng tôi e là như vậy và nỗi đau đớn duy nhất của chúng tôi là chết xa các cậu.

— Các anh sẽ làm gì giữa một nước xa lạ và thù địch?

— Cậu nhỏ ơi, tôi đã từng đi khắp nước Anh, tôi nói tiếng Anh như người Anh, và Aramis cũng có biết ít nhiều thứ tiếng ấy. A! Nếu như chúng tôi có các cậu! Với cậu, D'Artagnan, với cậu, Porthos, tất cả bốn chúng ta hợp nhau lại lần đầu tiên từ sau hai mươi năm nay, chúng ta sẽ đương đầu không chỉ với nước Anh mà với Ba Vương Quốc!

D'Artagnan bực tức nói:

— Thế các anh có hứa với Bà Hoàng ấy rằng các anh sẽ công phá tháp London giết một trăm nghìn lính không, chiến đấu thắng lợi chống lại nguyện vọng của một dân tộc và tham vọng của một con người khi người đó tên là Cromwell không? Các anh, cả Athos và Aramis, chưa trông thấy con người ấy. Này, đấy là một người thiên tài khiến tôi rất nhớ đến Giáo Chủ của chúng ta, Giáo Chủ kia cơ, Giáo Chủ vĩ đại. Các anh biết đấy. Cho nên các anh chớ có cường điệu nhiệm vụ của mình. Nhân danh Chúa Trời, Athos thân mến ạ, chớ có làm những việc tận tâm vô ích! Thực tình, khi nhìn anh, tôi thấy anh là một người biết những lẽ phải; nhưng khi anh trả lời tôi, tôi thấy như mình đang nói chuyện với một thằng điên. Nào, Porthos, hãy đứng về phía tôi. Cậu nghĩ thế nào về việc này? Cứ nói thẳng thắn.

— Chẳng có gì là hay ho cả? - Porthos đáp.

Thấy Athos như chẳng nghe anh nói mà lại đang lắng nghe mình nói với mình, D'Artagnan sốt ruột bảo:

— Nào Athos, chưa bao giờ anh khó chịu về những lời khuyên của tôi. Vậy thì hãy tin tôi, nhiệm vụ của anh đã kết thúc, kết thúc một cách cao quý, hãy trở về Pháp với chúng tôi.

— Bạn ơi, quyết định của chúng tôi là không thể lay chuyển.

— Nhưng anh còn một lý do gì mà chúng tôi không biết chăng?

Athos mỉm cười. D'Artagnan tức giận vỗ đùi đen đét và lải nhải những lý lẽ thuyết phục nhất mà anh có thể làm ra; nhưng Athos chỉ đành lòng đáp lại bằng một nụ cười bình thản và hiền hòa, còn Aramis bằng những cái gật gù.

Cuối cùng D'Artagnan tức điên người và la lên:

— Bởi vì các anh đã muốn vậy, thôi thì chúng ta hãy để lại nắm xương tàn của mình ở cái xứ sở khốn nạn quanh năm rét mướt này, mà ngày đẹp trời là sương mù, sương mù là mưa và mưa là lũ lụt, nơi mà mặt trời giống như mặt trăng, mặt trăng như một bánh pho mát kem. Thực ra vì đã chết thì chết ở đây hay chết ở đâu, đối với chúng ta chẳng có gì quan trọng.

— Tuy nhiên - Athos nói, - Bạn thân mến ơi, Hãy nghĩ xem, đây là chết sớm hơn.

— Ô hay. Sớm hơn một chút hay muộn hơn một chút, điều ấy chẳng bõ công tranh cãi.

— Nếu như có điều khiến tôi thấy làm lạ, - Porthos trịnh trọng nói, - thì dường như chưa phải điều đó đã đến đâu.

— Ồ, điều đó sẽ đến cứ yên trí Porthos ạ. - D'Artagnan nói, - Như vậy là thỏa thuận rồi nhé, và nếu như Porthos không phản đối…

— Tôi ấy à, - Porthos nói, - tôi sẽ làm điều mà các cậu muốn. Vả lại, tôi thấy điều mà Bá Tước La Fère nói ban nãy là rất đẹp.

— Nhưng còn tương lai của cậu thì sao, - D'Artagnan nói liến thoắng và sôi nổi, - nếu chúng ta cứu được Vua thì chúng ta có cần quan tâm đến điều đó không? Vua được cứu rồi, chúng ta tập hợp bạn bè của Vua lại, chúng ta đánh bại bọn Thanh Giáo, chúng ta chiếm lại nước Anh, chúng ta đưa Vua trở về London, chúng ta đặt ngài lên ngai vàng một cách nghiêm chỉnh…

— Và rồi Vua phong chúng ta làm Quận Công, làm triều thần, - Porthos nói, mắt anh lóng lánh mừng vui và như trông thấy cái tương lai ấy qua một huyền thoại.

— Hoặc là Vua quên mất chúng ta, - D'Artagnan nói.

— Ồ - Porthos kêu.

— Kìa! Điều ấy đã thấy rồi còn gì? Porthos. Hình như xưa kia chúng ta đã giúp Anne D'Autriche một việc chẳng kém việc mà hôm nay chúng ta định giúp Vua Charles I là bao nhiêu, thế mà nó

có ngăn cản Hoàng Hậu quên béng chúng ta trong gần hai mươi năm đâu.

— Này D'Artagnan, - Athos nói, - Mặc dầu vậy, cậu có bực mình khi đã giúp bà ta không?

— Thực tình không, - D'Artagnan đáp, - Và tôi còn thú nhận rằng trong những lúc bực bội nhất, tôi vẫn tìm thấy một niềm an ủi trong kỷ niệm ấy.

— D'Artagnan cậu thấy đấy, Các Ông Hoàng thường bội bạc, Nhưng Chúa thì không bao giờ.

— Thế thì, Athos ơi, - D'Artagnan nói, - tôi tin rằng nếu anh gặp quỷ sứ ở trên mặt đất này ắt hẳn anh sẽ dẫn nó cùng với anh lên trời.

Athos chìa tay ra với D'Artagnan và nói:

— Như vậy là…

— Như vậy là thỏa thuận, - D'Artagnan đáp, - Tôi thấy nước Anh là một xứ tuyệt vời, tôi ở lại, nhưng với một điều kiện.

— Điều kiện gì?

— Người ta không bắt tôi học tiếng Anh.

— Được thôi, - Athos nói với vẻ đắc thắng. - Bạn ơi bây giờ tôi xin viện Đức Chúa là người am hiểu chúng ta, viện tên họ của tôi mà tôi cho là không có tỳ vết, để thề với cậu là tôi tin rằng có một uy quyền canh chừng cho chúng ta, và tôi có hy vọng là cả bốn chúng ta sẽ gặp lại nước Pháp.

— Được - D'Artagnan nói - nhưng xin thú thực là tôi có niềm tin trái ngược hẳn.

— Cái cậu D'Artagnan thân mến này! - Aramis nói, - Ở giữa chúng ta, hắn tiêu biểu cho sự chống đối của các Nghị Viện, họ luôn luôn nói không và luôn luôn làm có.

— Phải rồi, nhưng trong khi chờ đợi, thì cứu nguy cho cuộc cờ.

— Thôi, này, các bạn ơi, - Porthos xoa xoa tay nói, - Bây giờ mọi việc đã quyết định xong xuôi, nếu như chúng ta nghĩ đến ăn uống nhỉ? Hình như trong những tình huống gay go nhất trong đời mình, chúng ta vẫn ăn uống thì phải.

— A, phải đấy, - D'Artagnan nói. - Hãy bàn về ăn uống trong một đất nước mà yến tiệc linh đình, người ta ăn toàn thịt cừu luộc, cỗ bàn thịnh soạn, người ta uống toàn rượu bia? Chẳng biết ma xui quỷ giục thế nào mà anh lại đâm đầu vào một đất nước tội nợ như thế nà hử Athos? À xin lỗi nhé, - Anh mỉm cười nói thêm, - Tôi quên rằng anh không còn là Athos nữa.

— Nhưng chẳng sao, chúng ta hãy xem cái kế hoạch ăn uống của cậu ra sao nào, Porthos.

— Kế hoạch của tôi à?

— Ừ, cậu có một kế hoạch không?

— Không, tôi đói, có thế thôi.

— Chết chưa, nếu chỉ có thế thì tôi cũng vậy, tôi đang đói.

— Nhưng không phải cứ đói là đủ, phải tìm cái ăn chứ, trừ phi gặm cỏ như lũ ngựa của chúng ta.

— A! - Aramis kêu, anh không đến nỗi hoàn toàn tách rời mọi thứ ở trên trần như Athos, - Khi chúng ta ở khách sạn Parpaillot, các cậu có nhớ các con sò huyết đỏ au mà chúng ta chén không?

— Và những cái đùi cừu ở trên cánh đồng muối nữa! - Porthos nói và thè lưỡi ra liếm mép.

— Nhưng này Porthos - D'Artagnan nói - Chúng ta đã chẳng có anh bạn Mousqueton nuôi nấng cậu ăn uống thật đang hoàng ở Chantilly đó sao?

— Thật thế - Porthos nói, - chúng ta đã có Mousqueton, nhưng từ khi hắn lên làm quản lý hắn nặng nề ra quá; không sao, cứ gọi hắn lên.

Và để chắc chắn được hắn đáp lại một cách dễ chịu, anh kêu:

— Ơ này, Mouston.

Mousqueton xuất hiện; mặt hắn trông thật thảm hại.

— Mouston thân mến, anh làm sao thế? - D'Artagnan hỏi, - Anh có ốm đau gì không?

— Thưa ông, - Mousqueton đáp, - Tôi đói lắm ạ.

— Ấy chính vì thế mà chúng tôi triệu ông lên đấy. Ông Mouston thân mến ạ. Ông không thể đánh bẫy được con thỏ hiền lành và mấy con trĩ đẹp đẽ để làm món hầm và chả nướng như ở khách sạn… thực tình là tôi quên mất tên rồi.

— Khách sạn… gì nhỉ? - Porthos nói, - Tôi cũng quên nốt.

— Không sao, và quăng thòng lọng lấy mấy chai rượu vang Bourgogne lâu năm, nó đã chữa khỏi rất nhạy cái trật xương của chủ anh ấy mà.

— Chao ôi, thưa ông, - Mousqueton đáp, - Tôi e rằng tất cả những thứ ông vừa yêu cầu rất hiếm ở cái xứ sở tồi tệ này, và tôi cho rằng tốt hơn cả là nhờ đến ông chủ của ngôi nhà nhỏ mà từ ven rừng ta cũng trông thấy.

— Sao? Có một ngôi nhà ở quanh đây à? - D'Artagnan hỏi.

— Thưa ông, vâng.

— Vậy thì như cậu nói, chúng ta đến ăn ở đó đi. Thưa các vị, các vị thấy thế nào, ý kiến của ông Mouston chẳng chí lý hay sao?

— Ê này - Aramis nói - Nếu chủ nhà là người Thanh Giáo thì sao.

— Càng hay! Mẹ kiếp, - D'Artagnan đáp, - Nếu hắn là người Thanh Giáo thì chúng ta sẽ cho hắn biết tin Vua bị bắt, rồi để mừng cái tin ấy, hắn sẽ cho chúng ta mấy con gà mái trắng.

— Nhưng nếu hắn là lãnh chúa - Porthos nói.

— Trong trường hợp ấy, chúng ta sẽ làm bộ mặt đưa đám và vặt lông những con gà mái đen.

Athos bất giác mỉm cười về cái máu vui nhộn của chàng Gascogne bất trị, và nói:

— Cậu sung sướng thật, vì cậu nhìn cái gì cũng tươi cười.

— Biết làm thế nào! - D'Artagnan đáp, - tôi sinh ra ở một xứ không có bóng mây trên trời.

— Chẳng như ở cái xứ này, - Porthos vừa nói vừa giơ tay ra để xem có đúng là mưa không vì anh vừa mới thấy như có một giọt nước rơi làm anh lạnh quá.

— Nào, nào, - D'Artagnan nói, - thêm một lý do để chúng ta lên đường… Ơ này Grimaud!

Grimaud xuất hiện.

— Này ông bạn Grimaud, bác có thấy gì không, - D'Artagnan hỏi.

— Chẳng có gì hết, - Grimaud đáp.

— Đồ ngu, - Porthos nói, - Ba người kia chúng chẳng buồn đuổi theo chúng ta. Ồ! Nếu chúng ta ở vào địa vị chúng thì sao nhỉ?

— Ồ, chúng nó sai lầm, - D'Artagnan nói, nếu gặp Mordaunt, tôi sẵn sàng nói với nó một câu ở trong Thébaïde[256] : “Đây là chỗ rất hay để quật ngã một con người”.

— Này cậu ơi, - Aramis nói, - Dứt khoát là thằng con trai không có sức mạnh như mẹ.

— Bạn thân mến ơi, - Aramis nói, - hãy khoan đã. Chúng ta mới rời nó khoảng hai tiếng đồng hồ, nó chưa biết chúng ta đi lối nào, chúng ta ở đâu. Khi nào đặt chân lên đất Pháp, chúng ta hãy nói nó không mạnh bằng mẹ nó, nếu từ giờ đến lúc ấy chúng ta không bị giết hoặc đầu độc.

— Trong khi chờ đợi, ta cứ chén, - Porthos nói.

— Phải đấy, - Athos nói, - Thực tình tôi đói lắm rồi.

— Liệu hồn những con gà mái đen! - Aramis bảo.

Và do Mousqueton dẫn đường, bốn bạn đi về phía ngôi nhà, họ gần trở lại nỗi vô tư lự xưa kia, vì rằng giờ đây họ là bốn người hợp nhất và hòa thuận như Athos nói.

CHƯƠNG LXII
Chào Hoàng Thượng sa cơ

Đi trước tới ngôi nhà, những kẻ lẩn trốn của chúng ta trông thấy đất bị xới lên như có một toán kỵ sĩ đông đảo đã đi trước họ. Trước cổng nhà các dấu vết càng nom rõ hơn, cái toán ấy dù có là gì chăng nữa cũng đã nghỉ chân tại đây.

— Mẹ kiếp. - D'Artagnan nói, - Chuyện rành rành ra rồi, Vua và đoàn hộ tống đã đi qua đây.

— Thôi chết! - Porthos nói - Như thế thì họ đã ngốn ngấu hết rồi còn gì.

— Biết đâu họ chẳng để lại một con gà.

D'Artagnan nói rồi nhảy xuống ngựa, đến gõ cửa, nhưng chẳng có ai trả lời.

Anh đẩy cửa, cửa không chốt và thấy căn phòng đầu tiên vắng tanh.

— Thế nào? - Porthos hỏi.

— Chẳng thấy ai cả, - D'Artagnan đáp - A, a!

— Cái gì thế?

— Có máu.

Nghe thấy thế, ba người bạn nhẩy xuống ngựa và đi vào. Nhưng D'Artagnan đã đẩy cửa căn phòng thứ hai, và qua nét mặt anh, rõ ràng là anh đã thấy một vật gì đặc biệt.

Ba người bạn đến gần và nom thấy một người đàn ông hãy còn trẻ nằm sóng sượt dưới đất trong một vũng máu. Chắc là anh ta đã muốn vào giường, nhưng không đủ sức và ngã xuống.

Athos là người đầu tiên đến gần kẻ bị nạn, anh tưởng như trông thấy người ấy cựa quậy.

— Thế nào? - D'Artagnan hỏi.

— Nếu như anh ta chết, - Athos đáp, - Thì cũng chưa lâu, vì người vẫn còn nóng. Mà không, tim vẫn còn đập. Này, anh bạn ơi!

Kẻ bị thương thở dài một cái. D'Artagnan vốc nước vào lòng bàn tay và vẩy vào mặt. Anh ta mở mắt, toan ngóc đầu dậy và lại ngã xuống. Athos định vực anh ta lên đầu gối mình, nhưng trông thấy vết thương ở phía trên tiểu não một chút và làm nứt toác sọ; máu ở đó tuôn ra lênh láng.

Aramis lấy khăn thấm nước và đắp vào vết thương, nước lạnh khiến kẻ bị thương hồi tỉnh và mở mắt lần thứ hai. Anh ta ngạc nhiên nhìn những người kia có vẻ thương hại anh và đang cố sức cứu chữa cho anh.

— Ông đang ở giữa các bạn bè - Athos nói bằng tiếng Anh, - Cứ yên tâm, và nếu ông còn có sức thì hãy kể cho chúng tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.

— Đức Vua, - Kẻ bị thương lẩm bẩm, - Đức Vua là tù binh.

— Ông trông thấy à! - Aramis hỏi cũng bằng tiếng Anh.

Người ấy không trả lời.

— Hãy yên trí, - Athos lại nói, - Chúng tôi là những bầy tôi trung thành của Hoàng Thượng.

— Ông nói thật chứ? - Kẻ bị thương hỏi.

— Chúng tôi lấy danh dự quý tộc mà thề.

— Vậy tôi có thể nói với ông được không?

— Nói đi.

— Tôi là em của Parry, người hầu phòng của Hoàng Thượng ấy.

Athos và Aramis nhớ lại đó là cái tên mà De Winter đã gọi người hầu mà các anh đã gặp trong hành lang lều Vua.

— Chúng tôi có biết, anh ta không rời Vua bao giờ.

— Phải, đúng thế, - Kẻ bị thương nói. - Thấy Đức Vua bị bắt, bác ấy nghĩ tới tôi. Khi đoàn người đi qua nhà tôi, bác nhân danh Vua xin cho đoàn dừng lại và được chấp thuận. Nghe nói Vua đòi, họ cho Vua vào trong căn phòng tôi đang ở đây, để người dùng bữa và cắt lính canh ở cửa ra vào và cửa sổ. Parry biết căn phòng này có một cửa sập dẫn xuống căn hầm và từ đó có thể đi ra ngoài vườn, bác ra hiệu cho tôi, tôi hiểu ngay, nhưng chắc hẳn ám hiệu bị bọn lính canh bắt chợt và nghi ngờ. Không biết rằng họ nghi ngờ, tôi chỉ có một điều mong muốn là cứu Hoàng Thượng. Tôi bèn giả vờ ra vườn kiếm củi và nghĩ rằng không thể chậm trễ. Tôi đi vào đường ngầm dẫn đến căn hầm có cánh cứu sập. Tôi lấy đầu đội nắp hầm lên, và trong khi Parry nhẹ nhàng cài chốt cửa ra vào lại, tôi ra hiệu cho Vua đi theo tôi? Than ôi, Vua không muốn, dường như ngài ghê tởm việc chạy trốn như thế. Nhưng Parry chắp tay van lạy ngài, tôi cũng vật nài ngài đừng bỏ lỡ một cơ hội như vậy. Cuối cùng ngài quyết định đi theo tôi. May thay tôi đi trước, Vua đi sau tôi vài bước, bỗng nhiên tôi thấy trong đường hầm sừng sững một bóng đen cao lớn. Tôi toan kêu lên để báo hiệu cho Vua, nhưng không kịp. Tôi cảm thấy một đòn như cả ngôi nhà đổ sập xuống đầu tôi và tôi lăn ra bất tỉnh.

— Một người Anh tử tế và chính trực! Một bầy tôi trung thành! - Athos nói.

— Khi tỉnh lại tôi thấy mình vẫn nằm ở chỗ ấy. Tôi lết ra tận ngoài sân, Vua và đoàn hộ tống đã đi rồi. Tôi lê từ ngoài vườn vào đây phải mất đến một tiếng đồng hồ, nhưng rồi kiệt sức, tôi ngất đi lần thứ hai.

— Thế bây giờ ông thấy thế nào?

— Đau lắm, ông ạ.

— Chúng tôi có thể giúp gì cho ông? - Athos hỏi.

— Hãy đỡ tôi lên giường, như thế có lẽ dễ chịu hơn.

— Có người nào để cứu chữa cho ông không?

— Vợ tôi đang ở Durham và sớm muộn sẽ trở về. Nhưng còn các ông không cần gì ư, không muốn cái gì ư?

— Lúc này chúng tôi định đến xin ăn.

— Chao ôi? Họ vơ vét sạch, chẳng còn lấy một mẩu bánh ở trong nhà.

— D'Artagnan, cậu nghe thấy chưa? - Athos nói, - chúng ta phải đi kiếm bữa ăn ở chỗ khác thôi.

— Chẳng sao! - D'Artagnan nói, - Bây giờ tôi không thấy đói nữa.

— Thực tình, tôi cũng vậy, - Porthos nói.

Họ đưa người bị nạn lên giường và gọi Grimaud đến băng bó vết thương. Giúp việc bốn người bạn, Grimaud đã có nhiều dịp làm băng bó và đôi chút ra dáng nhà phẫu thuật. Trong khi ấy mấy người lẩn trốn đi ra căn phòng ngoài và họp bàn.

— Bây giờ đây, - Aramis nói, - Chúng ta đã biết sự thể ra sao rồi.

— Đúng là Vua và đoàn hộ tống đã đi qua đây ta phải đi theo hướng ngược lại. Cậu thấy thế nào, Athos?

Athos không đáp, anh đang suy nghĩ

— Phải đấy, - Porthos nói - Ta đi hướng ngược lại. Nếu ta đi theo đoàn hộ tống, ta sẽ thấy mọi thứ đều bị ngốn ngấu hết và cuối cùng chúng ta sẽ chết đói. Cái nước Anh đáng nguyền rủa này. Đây là lần đầu tiên tôi không được ăn trưa. Bữa trưa là bữa ăn ngon nhất của tôi đấy!

— D'Artagnan, cậu nghĩ thế nào - Athos hỏi. - Cậu có đồng ý với Aramis không?

— Không, - D'Artagnan đáp. - Tôi trái với ý kiến đi theo chiều ngược lại.

— Sao, - Porthos hoảng hốt nói. - Cậu định đi theo đoàn hộ tống ư?

— Không, nhưng đi cùng hướng với họ.

— Đi cùng hướng với đoàn hộ tống ư? - Aramis kêu lên.

— Cứ để D'Artagnan nói, - Athos bảo, - Cậu biết rằng hắn là người luôn có ý kiến hay mà.

— Tất nhiên. - D'Artagnan đáp, - phải đi nơi nào người ta không tìm kiếm chúng ta. Do họ chẳng bao giờ lại đi lùng chúng ta trong đám người Thanh Giáo, chúng ta hãy đến chỗ bọn Thanh Giáo.

— Hay lắm, bạn ơi! Ý kiến thật là tuyệt, - Athos nói, - Tôi sắp sửa nói thì cậu đã nói trước mắt rồi.

— Thế anh cũng đồng ý như vậy à? - Aramis hỏi.

— Phải. Người ta tưởng chúng ta muốn rời nước Anh và họ tìm kiếm chúng ta ở các bến cảng; trong khi đó chúng ta sẽ đến London cùng với Vua. Một khi tới London rồi, sẽ chẳng ai tìm thấy chúng ta đâu; Ở giữa một triệu con người, ẩn náu chẳng khó khăn gì, chưa kể, - Athos nói thêm và đưa mắt sang Aramis, - Những điều may ta sẽ gặp trong chuyến đi này.

— Phải, - Aramis nói. - Tôi hiểu.

— Tôi chẳng hiểu gì, - Porthos nói, - Nhưng không sao vì ý kiến này vừa là của D'Artagnan, vừa là của Athos, ắt hẳn là ý kiến hay nhất.

— Nhưng - Aramis nói, - Liệu đại tá Harrison có nghi ngờ chúng ta không?

— Ô, mẹ kiếp! - D'Artagnan nói - Tôi lại trông cậy vào chính ông ta cơ chứ. Đại tá Harrison là chỗ bạn bè của chúng ta, tôi đã gặp ông ta hai lần ở chỗ tướng Cromwell; ông ta biết rằng chúng tôi được ông Mazarin phái từ Pháp sang, và coi chúng tôi như anh em. Vả chăng, đó chẳng phải là con trai một người đồ tể đó sao? Đúng như thế, phải không? Vậy thì Porthos sẽ chỉ cho ông ta biết người ta đập chết một con bò bằng một quả đấm như thế nào, còn tôi sẽ cho ông ấy hay người ta nắm sừng một con bò to lớn và quật ngã nó ra sao, điều ấy sẽ chinh phục lòng tin cậy của ông ta.

Athos mỉm cười. Rồi vừa giơ tay ra vừa nói với chàng Gascogne:

— D'Artagnan, cậu là người bạn đường hay nhất mà tôi được biết. Tôi rất sung sướng được gặp lại cậu, con trai thân yêu của tôi.

Ta đã biết, Athos thường gọi D'Artagnan như vậy những khi trái tim anh dạt dào tình cảm.

Vừa lúc ấy Grimaud đi ra. Kẻ bị thương đã được băng bó và khá hơn. Bốn người bạn cáo biệt anh ta và hỏi có nhắn gì cho anh trai mình không. Con người trung hậu đáp:

— Nhờ các ông bảo bác ấy nói để Đức Vua biết rằng họ không giết chết hẳn tôi; dù hèn hạ như tôi, tôi cũng tin chắc rằng Hoàng Thượng thương tiếc tôi và ân hận về cái chết của tôi.

— Cứ yên trí, - D'Artagnan nói, - Trước buổi tối nay, ngài sẽ biết.

Toán người lại ra đi. Không thể lầm đường, vì con đường họ muốn đi theo được vạch rõ ràng qua cánh đồng. Sau hai tiếng đồng hồ đi lặng lẽ, D'Artagnan dẫn đầu bỗng dừng ở lại một chỗ đường ngoặt.

— A, a, - Anh nói, - Người chúng ta đây rồi.

Quả thật một toán đông kỵ sĩ hiện ra ở cánh đồng nửa dặm.

— Các bạn ơi! - D'Artagnan nói, - Hãy đưa gươm kiếm cho ông Mouston, ông ta sẽ trả lại các anh khi cần thiết, và đừng quên rằng các anh là tù binh của chúng tôi đấy.

Rồi mọi người cho ngựa đi nước kiệu, chúng cũng bắt đầu mệt mỏi, và chẳng mấy chốc họ đuổi kịp đoàn hộ tống.

Nhà Vua có một bộ phận của trung đoàn Harrison bao quanh, đi đầu vẫn thản nhiên, đàng hoàng và với vẻ như là thiện ý.

Trông thấy Athos và Aramis mà người ta đã chẳng để cho ông có thì giờ từ biệt, Vua đọc trong những cái nhìn của hai nhà quý tộc thấy rằng họ còn có những bạn bè ở cạnh họ mấy bước và mặc dầu vẫn tưởng họ là tù binh, một sắc đỏ vui mừng bốc lên hai gò má xanh xao của Nhà Vua.

Để hai bạn mình cho Porthos canh giữ, D'Artagnan đi lên hàng đầu

của đoàn quân đến thẳng chỗ Harrison. Ông ta nhận ngay ra là đã gặp anh ở dinh Cromwell, và đón tiếp anh một cách lịch sự như một người ở địa vị ấy và với tính cách ấy có thể làm đối với mọi người khách. Đúng như điều dự đoán của D'Artagnan, viên đại tá không nghi ngờ gì hết.

Người ta dừng lại; Vua ăn ở chỗ nghỉ này. Tuy nhiên lần này người ta đề phòng để Vua khỏi mưu toan chạy trốn. Trong gian phòng lớn của khách sạn, một chiếc bàn nhỏ được xếp cho Vua và một bàn lớn cho các sĩ quan.

— Ông có ăn với tôi không? - Harrison hỏi D'Artagnan.

— Chao ôi, tôi rất vui lòng - D'Artagnan đáp, - Song tôi còn người bạn đồng hành, ông Du Vallon với hai tù binh mà tôi không thể rời xa và họ làm chật bàn của ông ra. Nhưng thế này có lẽ tiện hơn; ông cho kê một cái bàn vào một góc và cho dọn thức ăn sang đấy cho chúng tôi nếu không thì chúng tôi chết đói mất. Như thế vẫn là cùng ăn với nhau, bởi vì chúng ta sẽ ăn trong cùng một gian phòng.

— Được! Harrison nói.

Mọi việc được thu xếp như D'Artagnan mong muốn và khi anh trở lại thì đã thấy Nhà Vua ngồi ở cái bàn nhỏ, do Parry hầu, Harrison và các sĩ quan ngồi chung một bàn và ở trong góc một bàn dành cho anh và các bạn đồng hành. Bàn của các sĩ quan Thanh Giáo hình tròn và chẳng biết do tình cờ hay tính toán vụng, Harrison ngồi quay lưng lại phía Vua.

Trông thấy bốn người quý tộc vào, Vua không tỏ ra chú ý gì đến họ.

Họ đến chỗ bàn dành cho mình và ngồi sao để không quay lưng lại ai. Để chào mừng các vị khách của mình, Harrison sai mang nhưng thức ăn ngon nhất của bàn mình sang cho họ. Tiếc thay không có rượu vang. Đối với Athos điều ấy không can gì, nhưng D'Artagnan, Porthos và Aramis mỗi lần phải nhấp rượu bia lại nhăn nhó vì cái thứ đồ uống Thanh Giáo này.

— Thưa đại tá, - D'Artagnan nói, - Thật tình là chúng tôi rất biết ơn ông về sự mời mọc quý hóa này, vì nếu không có ông, chắc chắn

chúng tôi sẽ phải nhịn bữa trưa cũng như đã nhịn bữa ăn lót dạ và đây là ông Du Vallon là bạn tôi cũng chia sẻ lòng biết ơn của tôi bởi vì ông ấy đói lắm.

— Tôi vẫn đói, - Porthos vừa nói vừa chào viên đại tá.

— Thế cái sự kiện nghiêm trọng là phải nhịn bữa lót dạ ấy đã xảy ra với các ông như thế nào? - Viên đại tá vừa cười vừa hỏi.

— Do một nguyên nhân rất đơn giản, - D'Artagnan nói, - Tôi vội vã đuổi theo đại tá, vì vậy đi cùng đường với ông. Lẽ ra một sĩ quan kỳ cựu như tôi không làm như vậy, vì phải biết rằng nơi nào mà một trung đoàn hùng hậu như trung đoàn ông đã đi qua thì chẳng còn để lượm một nữa. Cho nên ông hiểu rõ nỗi thất vọng của chúng tôi khi tới một ngôi nhà xinh xinh ven rừng mái ngói đỏ, cửa sổ xanh, đẹp như mơ, từ xa trông rất thích. Chúng tôi chắc mẩm là sẽ có gà mái tơ để quay, đùi cừu để nướng chả, nhưng đến nơi chỉ trông thấy một kẻ tội nghiệp tắm mình trong… A, mẹ kiếp Thưa đại tá, xin hãy chuyển lời khen của tôi đến viên sĩ quan nào đã giáng cái đòn ấy thật đích đáng, thật đích đáng khiến ông Du Vallon bạn tôi phải khâm phục, ông ấy cũng giáng được những đòn như thế.

— Vâng, - Harrison cười nói và đưa mắt sang một viên sĩ quan ngồi cùng bàn, - khi Groslow đã đảm nhiệm công việc ấy thì chẳng cần ai đến sau ông ta.

— A! Thì ra ông đấy à? - D'Artagnan nói và chào viên sĩ quan, - tôi tiếc là ông không nói tiếng Pháp để tôi có lời chúc mừng ông.

— Thưa ông, tôi sẵn sàng nhận và chúc mừng lại ông, - Viên sĩ quan nói bằng tiếng Pháp khá thạo, - Bởi vì tôi đã ở Paris ba năm.

— Vậy thì - D'Artagnan nói tiếp, - Tôi vội xin thưa với ông rằng, cái đòn ấy nện hay đến nỗi hầu như đã giết chết địch thủ.

— Tôi tưởng đã giết chết hắn rồi chứ, - Groslow nói.

— Không. Cũng chẳng còn gì quan trọng lắm đâu, đúng thế, nhưng hắn không chết.

Khi nói câu ấy, D'Artagnan đưa mắt nhìn Parry, bác đang đứng

trước Nhà Vua, mặt tái nhợt, để ngụ ý rằng cái tin tức này là gửi cho bác.

Vua lắng nghe câu chuyện này mà tim thắt lại với một nỗi lo âu khôn tả, vì không biết tên sĩ quan người Pháp kia muốn đi tới đâu, và những chi tiết tàn nhẫn kia núp dưới một bề ngoài vô tư lự khiến ông bực tức. Chỉ sau những lời nói cuối cùng của D'Artagnan ông mới dễ thở.

— A! Bực nhỉ, - Groslow nói, - tôi cứ tưởng đạt hơn cơ đấy. Nếu từ đây đến nhà tên khốn kiếp này không xa, tôi sẽ trở lại, cho hắn chết hẳn.

— Ông làm thế là phải, nếu như ông sợ nó hồi phục, - D'Artagnan nói, - bởi vì ông biết đấy, khi vết thương vào đầu mà không giết chết ngay thì sau tám ngày nó sẽ khỏi.

Và D'Artagnan lại liếc nhìn Parry lần thứ hai, mặt bác ta lộ vẻ mừng rỡ khiến Charles I giơ tay ra cho bác và mỉm cười. Parry cúi xuống bàn tay chủ và hôn lên với vẻ cung kính.

— D'Artagnan này, - Athos nói, - Quả thật cậu vừa là người giữ lời vừa là người tài trí. Nhưng cậu thấy Vua thế nào?

— Tôi hoàn toàn ưa thích gương mặt của Vua. Ông ta vừa có vẻ tử tế vừa có vẻ cao quý.

— Phải, - Porthos nói, - Nhưng ông ta để bị bắt, đó là một sai lầm.

— Tôi rất muốn uống chúc mừng sức khỏe Nhà Vua, - Athos nói.

— Vậy thì để tôi làm cho, - D'Artagnan bảo.

— Làm đi, - Aramis nói.

Porthos nhìn D'Artagnan, choáng váng cả người về những nguồn thủ đoạn dồi dào mà trí xảo Gascogne không ngừng cung cấp cho bạn. D'Artagnan cầm chiếc cốc bằng thiếc rót đầy rượu và đứng lên. Anh nói với các bạn:

— Thưa các ông, chúng ta hãy uống mừng sức khỏe người chủ bữa ăn này. Chúc mừng ông đại tá và mong ông biết cho rằng chúng ta

sẵn sàng phục vụ ông đến tận London và xa hơn nữa.

Vừa nói D'Artagnan vừa nhìn Harrison, ông ta tưởng người ta nâng cốc chúc mình bèn đứng dậy và chào bốn người bạn, mấy người này dán mắt vào Vua cùng uống, trong khi Harrison cũng cạn cốc của mình không một chút nghi ngờ.

Đến lượt mình, Charles I chìa cốc ra để Parry rót cho vài giọt bia vì rằng Vua cũng chỉ được chia phần như mọi người, và vừa đưa cốc lên môi vừa nhìn lại bốn người quý tộc, ông uống với nụ cười đầy vẻ quý phái và biết ơn.

Harrison đặt cốc xuống và chẳng tỏ một vẻ kính trọng nào đối với người tù hiển hách mà mình dẫn đi, ông hô:

— Nào, xin các ông lên đường!

— Ta ngủ ở đâu, đại tá?

— Ở Tirsk. - Harrison đáp.

Vua đứng lên, quay lại phía người hầu và nói:

— Parry, đem ngựa ra. Ta muốn đi đến Tirsk.

— Athos này, - D'Artagnan nói, - Thực tình Vua của anh đã quyến rũ tôi thật sự và tôi sẵn lòng phục vụ ông ta.

— Nếu điều cậu nói là chân thành, - Athos nói, - Thì Vua không đi tới London.

— Sao vậy?

— Vì rằng trước lúc đó, chúng ta đã cướp Vua đi.

— A! - D'Artagnan nói, - Xin lấy danh dự mà thề rằng lần này anh điên thật đấy, Athos ạ.

— Thế cậu có một kế hoạch nào không? - Aramis hỏi.

— Này, - Porthos nói - việc đó không phải là không thể làm được nếu như có một kế hoạch hẳn hoi.

— Tôi không có, - Athos đáp, - nhưng D'Artagnan sẽ tìm ra một diệu kế.

D'Artagnan nhún vai, và mọi người lên đường.

CHƯƠNG LXIII
D'Artagnan được một diệu kế

Có lẽ Athos hiểu D'Artagnan còn hơn D'Artagnan tự hiểu mình. Anh biết rằng trong một tâm trí mạo hiểm như tâm trí D'Artagnan chỉ cần gieo một ý tưởng giống như trên một mảnh đất màu mỡ chỉ cần gieo một hạt giống. Cho nên anh đã lặng lẽ để mặc bạn mình nhún vai, và anh vừa đi vừa nói chuyện với bạn về Raoul, câu chuyện mà trong một hoàn cảnh khác, anh đã hoàn toàn bỏ rơi.

Trời tối hẳn thì đến Tirsk. Bốn người bạn tỏ ra hoàn toàn xa lạ và thờ ơ với những biện pháp phòng ngừa mà người ta thi hành để yên tâm về Nhà Vua. Họ rút vào một ngôi nhà riêng và do luôn luôn phải lo ngại cho chính mình, họ cũng ở trong một phòng và sắp xếp một lối thoát trong trường hợp bị tấn công. Các người hầu được cắt đặt vào những vị trí khác nhau; Grimaud nằm trong một ổ rơm chắn ngang cửa.

D'Artagnan có vẻ đăm chiêu và tạm thời mất đi tính vui miệng thông thường. Anh chẳng nói một lời và không ngừng huýt sáo, đi từ giường ra cửa sổ. Porthos xưa nay chỉ nhìn thấy những sự vật bên ngoài, vẫn nói chuyện như thường lệ, D'Artagnan đáp lại bằng những tiếng nhát gừng. Athos và Aramis nhìn nhau tủm tỉm cười.

Cả ngày mệt mỏi song trừ Porthos mà giấc ngủ cũng bất khuất như sự thèm ăn, các bạn khác đều khó ngủ.

Sớm hôm sau D'Artagnan dậy trước tiên. Anh xuống chuồng ngựa, xem xét các con ngựa, ban các mệnh lệnh cần thiết trong ngày cho người hầu, trong khi Athos và Aramis chưa dậy và Porthos vẫn đang ngáy.

Tám giờ sáng đoàn quân lên đường theo trật tự hôm trước. Riêng D'Artagnan để mặc các bạn đi với nhau và đến nối lại với Groslow sự quen biết bắt đầu từ hôm qua. Được những lời khen của anh ve vuốt, Groslow đón tiếp anh bằng một nụ cười nhã nhặn.

— Thưa ông, - D'Artagnan nói, - Thực tình tôi rất sung sướng tìm được một người nào đó để nói cái ngôn ngữ tầm thường của mình.

Ông Du Vallon bạn tôi vốn tính đa sầu thành ra cả ngày chẳng thể moi ở miệng ông ấy lấy bốn câu, còn hai tù binh của chúng tôi ông cũng thừa hiểu rằng họ chẳng hào hứng gì chuyện trò với chúng tôi.

— Đó là những tên Bảo Hoàng cuồng dại, - Groslow nói.

— Thêm một lý do để họ bất bình với chúng tôi vì đã bắt mất lão Stuart mà chúng tôi mong rằng các ông sẽ đem ra xử án đến nơi đến chốn.

— Thì chúng tôi dẫn hắn đến London để làm cái việc ấy mà, - Groslow nói.

— Và tôi đoán rằng không lúc nào ông rời mắt khỏi lão ta phải không.

— Hẳn đi chứ! Ông thấy đấy, - Viên sĩ quan cười nói, - Hắn ta có một đoàn hộ giá thật là đế vương.

— Phải ban ngày chẳng có nguy cơ lão ta trốn thoát; nhưng ban đêm?

— Ban đêm phải phòng ngừa gấp đôi.

— Bằng cách nào?

— Tám người thường xuyên ở trong phòng hắn.

— Ghê nhỉ! - D'Artagnan nói. - Nhưng ngoài tám người đó ra, còn phải canh gác ở bên ngoài nữa chứ. Vì một tù nhân như vậy thì đề phòng bao nhiêu cũng chẳng phải là thừa.

— Ồ không, ông thử nghĩ xem: Hai người không vũ khí thì làm gì được tám người có vũ trang.

— Sao lại hai người?

— Vua và tên hầu phòng.

— Người ta cũng cho phép tên hầu phòng ở bên ông ta à?

— Phải, Stuart yêu cầu được ban cho cái đặc ân ấy và đại tá Harrison đã bằng lòng. Lấy cớ mình là Vua, hình như lão ta không thể tự mình mặc lấy quần áo hoặc cởi ra…

Quyết định tiếp tục cái phương án tán tụng đã tỏ ra rất có hiệu quả với tên sĩ quan Anh, D'Artagnan nói:

— Đại úy này, thực tình là càng nghe ông nói tôi càng ngạc nhiên về cách ông nói tiếng Pháp sao mà dễ dàng và tao nhã thế. Ông đã ở Paris ba năm, đúng như tôi dù có ở London suốt đời chăng nữa, tôi tin rằng cũng chẳng thể đạt tới trình độ hiện nay của ông đâu. Thế dạo ở Paris ông làm gì?

— Cha tôi vốn là thương gia đã cho tôi đến ở với người bạn bán hàng bằng thư tín ở Paris, và ngược lại ông ta đã cho con trai đến ở với cha tôi. Việc trao đổi như vậy là thường giữa các nhà buôn với nhau.

— Thế Paris có làm vừa lòng ông không?

— Có chứ, nhưng các ông cần một cuộc cách mạng như kiểu của chúng tôi; không phải để chống lại Vua của các ông đâu, đó chỉ là một đứa bé, mà để chống lại cái lão người Ý bần tiện ấy, hắn là tình nhân của Hoàng Hậu.

— A! Tôi rất đồng ý với ông đấy, và điều ấy sẽ làm sớm, chỉ cần chúng tôi có được mười hai sĩ quan như ông, không thiên kiến, cảnh giác và không thể thương lượng! A! Chúng tôi sẽ nhanh chóng thanh toán được lão Mazarin và sẽ cho lão một bản án nho nhỏ như các ông sắp làm với Vua của mình.

— Nhưng tôi tưởng ông phục vụ lão ta cơ mà, - Viên sĩ quan nói, - Và chính lão ta đã phái ông sang gặp Cromwell?

— Nghĩa là tôi phục vụ Nhà Vua, và biết rằng lão ta cần phái một người nào đó sang nước Anh, tôi bèn xin lãnh nhiệm vụ đó, ông xem tôi mong muốn biết chừng nào con người thiên tài lúc này đây đang chỉ huy ở Ba Vương Quốc[257] . Cho nên khi ngài đề nghị với ông Du Vallon và tôi tuốt kiếm ra để chào mừng nước Anh cổ kính, ông đã thấy chúng tôi bập vào đề nghị đó như thế nào rồi.

— Phải tôi biết rằng các ông đã công kích bên cạnh ông Mordaunt.

— Ở bên trái và bên phải ông ấy. Ghê thật, lại một chàng thanh niên dũng cảm xuất sắc như ông ta. Ông thẳng tay hạ sát chú của mình. Ông có trông thấy không?

— Ông quen biết ông ấy à? - Viên sĩ quan hỏi.

— Quen lắm chứ, có thể nói rằng chúng tôi rất mật thiết với nhau. Ông Du Vallon và tôi đã cùng đi với ông ấy từ Pháp sang đây.

— Hình như các ông để cái ông ấy phải chờ đợi rất lâu ở Boulogne Sur Mer phải không?

— Biết làm thế nào được, - D'Artagnan đáp, - Cũng như ông, tôi phải canh giữ một ông Vua.

— A, a! Vua nào - Groslow hỏi.

— Vua của chúng tôi, mẹ kiếp, ông King[258] tí hon Louis thứ mười bốn.

Và D'Artagnan ngả mũ ra. Viên sĩ quan Anh vì lịch sự cũng làm theo.

— Thế ông phải canh giữ bao lâu?

— Ba đêm và thực tình, tôi sẽ mãi mãi nhớ lại ba đêm ấy một cách thú vị.

— Ông Vua nhỏ dễ thương chứ?

— Ông ta ngủ ngon lành.

— Ý ông định nói gì?

— Tôi muốn nói rằng các sĩ quan bạn tôi ở đội thị vệ và ngự lâm quân đến chơi với tôi, và cả đêm chúng tôi chè chén và cờ bạc.

— À phải, - Người Anh thở dài, - Đúng thật người Pháp các ông là những người bạn vui tính.

— Khi canh gác các ông không chơi bạc à?

— Không bao giờ.

— Như vậy, chắc các ông buồn chán lắm nhỉ và tôi lấy làm ái ngại cho các ông đấy - D'Artagnan nói.

— Sự thật là, - Viên sĩ quan nói, - Tôi đợi phiên gác với một nỗi kinh hoàng. Sao mà dài thế, cả một đêm trọn thức canh.

— Đúng thế, khi người ta canh gác một mình hoặc với những người lính ấm ớ. Nhưng khi người ta canh với một người bạn chơi vui tính. Khi người ta lăn tiền vàng và những quân súc sắc trên bàn, thì đêm qua đi như một giấc mơ. Ông không thích cờ bạc à?

— Trái lại. Chơi Le lansquenet[259] chẳng hạn. Tôi mê lắm. Hồi ở Pháp hầu như tối nào tôi cũng chơi.

— Thế từ khi về nước Anh?

— Tôi chẳng cầm đến một con súc sắc hay một quân bài.

— Tôi thương ông quá, - D'Artagnan nói với một vẻ thương cảm sâu xa.

— Này ông, - Người Anh nói, - Ta hãy làm một chầu?

— Chầu gì?

— Ngày mai tôi trực gác.

— Trông chừng Stuart à?

— Phải. Ông hãy sang chơi đêm với tôi.

— Không được đâu, - D'Artagnan đáp.

— Không được ư?

— Hoàn toàn không thể được.

— Sao vậy?

— Đêm nào tôi cũng chơi bạc với ông Du Vallon. Đôi khi chúng tôi không ngủ… Sáng nay chẳng hạn, sáng rồi mà vẫn còn chơi.

— Thế thì sao?

— Ông ấy sẽ buồn phiền, nếu không có tôi cùng chơi.

— Ông ấy chơi khá không?

— Tôi đã thấy ông ấy thua hai nghìn pistol và cười ra nước mắt.

— Thế thì kéo ông ta đến đây.

— Ông tính thế nào? Còn tù binh của chúng tôi?

— Ờ nhỉ. Khỉ thật! - Viên sĩ quan nói. - Nhưng bảo bọn đầy tớ canh gác cho.

— Vâng, để họ tẩu thoát à? Tôi chẳng làm thế đâu - D'Artagnan nói.

— Chắc hẳn đó là những người có địa vị cao sang nên ông mới giữ riệt thế?

— Ấy một người là lãnh chúa giàu sụ ở Touraine; một người là hiệp sĩ ở Malte nhà quyền thế lắm. Chúng tôi sẽ thương lượng tiền chuộc; khi về Pháp mỗi người phải nộp hai nghìn livres sterling[260] . Chúng tôi không muốn rời mắt một lát nào những người mà bọn đầy tớ của chúng tôi biết rõ là triệu phú. Khi bắt được họ, chúng tôi đã moi của họ được ít nhiều, và xin thú thật với ông rằng đêm đêm, tôi và ông Du Vallon chúng tôi giằng co nhau túi tiền của họ đấy. Nhưng có lẽ họ còn giấu giếm một vài viên ngọc quí, một vài hạt kim cương, thành thử chúng tôi cứ như những kẻ biển lận chẳng lúc nào dám rời xa kho vàng của mình. Chúng tôi trở thành kẻ canh gác thường xuyên tù binh của mình; khi người này ngủ thì người kia thức.

— À ra thế! - Groslow nói.

— Bây giờ thì ông hiểu cái gì buộc tôi phải từ chối nhã ý của ông. Vả lại tôi càng nhạy cảm với lời mời của ông hơn khi thấy rằng không có gì chán hơn là cứ chơi mãi với vẫn một người vận số đen liên tục bù trừ nhau, và sau một tháng chẳng ai được cũng chẳng ai thua.

— Ôi! Groslow thở dài mà nói, - Còn có điều chán hơn nữa kia, đó là chẳng có gì hết.

— Tôi hiểu lắm, - D'Artagnan đáp.

— Nhưng này, - Người Anh lại nói, - Những tù binh của ông có nguy hiểm không?

— Về mặt nào cơ?

— Họ có khả năng tẩu thoát không?

D'Artagnan bật cười và nói:

— Ôi lạy Chúa, một tên sốt rét run cầm cập vì không quen với khí hậu ở đất nước tươi đẹp của ông, tên kia là hiệp sĩ Malte nhút nhát như đứa con gái. Và để chắc hơn, chúng tôi tước bỏ của họ đến cả con dao gập và cái kéo bỏ túi.

— Vậy thì hãy dẫn họ theo, - Groslow nói.

— Sao, ông định thế ư? - D'Artagnan hỏi.

— Vâng, tôi có tám người.

— Thì sao?

— Bốn người canh họ, bốn người canh Vua.

— Kể ra thì công việc có thể thu xếp như vậy đấy, - D'Artagnan nói, - Nhưng tôi gây cho ông nhiều điều phiền phức quá.

— Ô hay, cứ đến chứ, ông sẽ thấy tôi dàn xếp công việc như thế nào?

— Ồ, tôi không ngại ngần đâu, đối với một người như ông, tôi có thể nhắm mắt mà phó thác mình.

Câu phỉnh nịnh sau cùng này khiến cho viên sĩ quan cười một cái cười thỏa mãn, nó làm cho người ta trở thành bạn bè của kẻ đã gây ra tiếng cười ở họ bởi vì nó là một sự bốc hơi của lòng tự phụ được mơn trớn.

— Thế có gì ngăn trở chúng ta bắt đầu ngay tối nay không, - D'Artagnan hỏi.

— Bắt đầu cái gì cơ?

— Canh bạc của chúng ta ấy.

— Chẳng có gì ngăn trở cả, - Groslow đáp.

— Thế thì tối nay ông sang với chúng tôi, và tối mai chúng tôi sẽ sang ông. Ông biết đấy tù binh của chúng tôi là những kẻ Bảo Hoàng cuồng dại; nếu như họ có điều gì làm ông lo ngại thì thôi, và dù sao đêm nay vẫn là một đêm thú vị.

— Tuyệt lắm! Tối nay ở bên các ông, tối mai ở chỗ Stuart, tối ngày kia ở chỗ tôi.

— Và các ngày sau ở London. Ê, mẹ kiếp! - D'Artagnan nói, - ông thấy không, người ta có thể sống vui vẻ ở khắp nơi.

— Đúng, - Groslow nói, - Khi người ta gặp những người Pháp và những người Pháp như ông.

— Và như ông Du Vallon; ông sẽ thấy một chàng trai khoái hoạt như thế nào! Một người Fronde cuồng điên, một người đã suýt giết gọn Mazarin, người ta dùng ông ấy, chẳng qua vì sợ ông ấy.

— Phải, ông ấy trông ra dáng lắm, và chưa quen biết ông ấy, tôi cũng rất ưng ý.

— Thế thì khi ông quen biết ông ta lại còn khác nữa. Ơ này, ông ta đang gọi tôi. Chúng tôi gắn bó với nhau đến nỗi ông ta không thể thiếu tôi được. Xin lỗi ông nhé.

— Ta định thế nào?

— Đến tối nay.

— Ở chỗ ông á?

— Vâng ở chỗ tôi.

Hai người chào nhau và D'Artagnan trở lại với các bạn đồng hành.

— Cậu nói chuyện quỉ quái gì với con chó ngao ấy thế? - Porthos hỏi.

— Bạn thân mến chớ nói năng như vậy về ông Groslow; đó là một trong những bạn thân của tôi đấy.

— Bạn thân ư, - Porthos nói, - Cái kẻ tàn sát nông dân ấy à?

— Suỵt! Porthos thân mến ơi, đúng là ông Groslow có hơi nóng nảy, nhưng kỳ thực ông ta có hai đức tính tốt mà tôi khám phá được: Ông ta khờ dại và kiêu ngạo.

Porthos trợn tròn mắt kinh ngạc, Athos và Aramis nhìn nhau tủm tỉm, họ hiểu D'Artagnan và biết rằng anh chẳng làm gì không có mục đích.

— Nhưng thôi, tự cậu sẽ đánh giá ông ấy, - D'Artagnan nói thêm.

— Thế là thế nào?

— Tối nay tôi sẽ giới thiệu ông ấy với cậu. Ông ấy đến chơi bạc với chúng ta đấy.

Nghe vậy mắt Porthos sáng lên, anh nói:

— Ồ, ồ! Hắn ta có giàu không?

— Đó là con trai của một trong những thương gia mạnh nhất ở London.

— Hắn biết chơi Le lansquenet chứ?

— Hắn tôn thờ.

— Thế bài bassette ?

— Hắn mê như điên.

— Con bài biribi?

— Sở trường của hắn.

— Tốt lắm! - Porthos, - Chúng ta sẽ có một đêm thích thú.

— Càng thích thú vì nó hứa hẹn một đêm tuyệt diệu hơn.

— Tại sao thế?

— Vì chúng ta mời hắn chơi tối nay hắn mời chúng ta chơi tối mai.

— Ở đâu?

— Tôi sẽ bảo cậu sau. Bây giờ chúng ta hãy lo một điều: Tiếp đãi sao cho xứng đáng cái vinh hạnh mà ông Groslow dành cho ta. Tối nay nghỉ ở Derby. Mousqueton cần đi trước và có chai rượu vang nào trong tỉnh phải mua luôn. Cũng chẳng tai hại gì nếu hắn sửa soạn một bữa ăn tối nho nhỏ, bữa ấy hai cậu sẽ không dự vì Athos bị sốt rét và Aramis là hiệp sĩ ở Malte thì những câu chuyện của bọn lính tráng thô bỉ như chúng tớ sẽ chẳng làm đẹp lòng cậu và khiến cậu đỏ mặt. Các cậu nghe rõ chứ?

— Rõ, - Porthos nói, - Nhưng quỷ bắt tôi hay sao, mà sao tôi chả hiểu được gì.

— Bạn Porthos ơi, - D'Artagnan nói, - Cậu nên nhớ rằng, tôi dòng dõi các nhà tiên tri nhờ bố tôi, và các mụ thầy bói nhờ mẹ tôi, và tôi chỉ nói bằng các lời ẩn dụ và những câu đố: “Ai có tai thì nghe ai có mắt thì nhìn”, lúc này tôi không thể nói hơn được.

— Này bạn, cứ làm đi, - Athos nói, - Tôi chắc chắn rằng điều cậu làm là tốt đây.

— Còn cậu Aramis, cậu có nhất trí như thế không?

— Hoàn toàn, D'Artagnan thân mến ạ.

— Hay lắm, - D'Artagnan nói, - Đây là hai tín đồ thật sự, mình vui lòng làm thử những điều thần diệu cho họ; chẳng như cái tên Porthos hoài nghi này, nó bao giờ cũng muốn trông thấy và sờ thấy thì mới tin.

Porthos làm ra vẻ tinh khôn nói:

— Sự thật là tôi rất hay nghi ngờ.

D'Artagnan vỗ vào vai anh một cái và nhân đến chỗ đứng lại để ăn sáng, câu chuyện ngừng lại ở đó.

Khoảng năm giờ chiều, theo như đã thỏa thuận, họ cho Mousqueton đi trước, Mousqueton không biết tiếng Anh, nhưng từ khi sang nước Anh đã nhận xét thấy rằng Grimaud do thói quen dùng cử chỉ thay thế lời nói một cách tuyệt diệu. Hắn bèn nghiên cứu cử chỉ của Grimaud và chỉ qua mấy bài học, nhờ tính ưu việt của ông thầy, hắn đã đạt tới trình độ kha khá. Blaisois đi theo hắn.

Đi qua phố chính của Derby, bốn người bạn nom thấy Blaisois đứng ở ngưỡng cửa một ngôi nhà đẹp; họ sẽ trú ngụ ở đấy.

Suốt cả ngày họ không lại gần Vua, sợ gây ra nghi ngờ, và đáng lẽ ăn cùng bàn với đại tá Harrison như hôm qua, hôm nay họ ăn riêng với nhau. Tới giờ đã thỏa thuận. Groslow đến. D'Artagnan đón hắn ta như đón một người bạn hai mươi năm.

Porthos ngắm nghía hắn từ đầu đến chân và mỉm cười nhận thấy rằng hắn không cân sức với anh, mặc dầu cái đòn ghê gớm hắn đã giáng cho người em của Parry. Athos và Aramis cố gắng hết sức để che giấu nỗi ghê tởm mà cái bản chất tàn bạo và thô lỗ kia đã gây nên cho các anh. Tựu trung là Groslow tỏ ra hài lòng về cuộc đón tiếp.

Athos và Aramis giữ đúng vai trò của mình. Đến nửa đêm hai anh lui về phòng mình và người ta đã để ngỏ cửa với lý do nhân đức. Hơn nữa D'Artagnan dẫn các anh về, để cho Porthos đánh với Groslow.

Porthos được năm mươi pistol và khi rút lui thấy rằng mình có một chỗ bầu bạn dễ chịu hơn thoạt đầu anh tưởng. Còn Groslow tự hẹn với mình hôm sau trút cái thua bạc với Porthos lên dầu D'Artagnan, và khi chia tay với chàng Gascogne hắn không quên nhắc lại cuộc hẹn buổi tối.

Chúng tôi nói buổi tối, vì mấy con bạc chia tay nhau vào lúc bốn giờ sáng.

Ngày hôm ấy trôi qua như thường lệ; D'Artagnan đi từ chỗ đại úy Groslow, đến chỗ đại tá Harrison và từ chỗ Harrison đến chỗ các

bạn anh. Đối với ai không hiểu biết D'Artagnan thì dường như anh vẫn trong trạng thái thông thường; nhưng đối với các bạn anh, nghĩa là Athos và Aramis thì thấy anh vui thích như điên.

— Chẳng rõ hắn mưu mô gì đây? - Aramis nói.

— Đợi xem, - Athos đáp.

Porthos không nói gì, song với vẻ thỏa mãn lộ hẳn ra mặt, anh thọc tay vào túi đếm lại từng đồng số tiền năm mươi pistol anh được bạc ở Groslow.

Buổi tối đến Ryston, D'Artagnan tập hợp các bạn lại. Gương mặt anh để mất đi cái vui vẻ vô tư mà anh đeo như một cái mặt nạ suốt cả ngày. Athos siết chặt tay Aramis.

— Sắp đến lúc rồi à? - Athos hỏi.

— Phải, - D'Artagnan nghe tiếng và đáp, - Phải, sắp đến lúc rồi các cậu ạ, đêm nay chúng ta cứu Vua.

Athos rùng mình, mắt sáng rực lên. Lúc trước anh hy vọng bây giờ thì hoài nghi, Anh nói:

— Này D'Artagnan, đây không phải là một trò đùa chứ? Nếu là một trò đùa thì nó làm tôi đau lòng lắm đấy.

— Athos, anh nghi ngờ tôi như vậy thì kỳ lạ thật, - D'Artagnan đáp - Ở đâu và lúc nào anh thấy tôi đùa với tấm lòng một người bạn và tính mạng của một ông Vua? Tôi đã nói và tôi nhắc lại rằng đêm nay chúng ta cứu Charles đệ nhất. Anh đã tin tưởng nơi tôi sẽ tìm ra một kế, kế ấy đã tìm được.

Porthos nhìn D'Artagnan với một niềm khâm phục sâu xa. Aramis mỉm cười ra chiều hy vọng. Athos thì tái đi như xác chết và run bắn cả tay chân.

— Nói đi nào, - Athos bảo.

Porthos giương to đôi mắt thao láo của mình, Aramis có thể nói là đánh đu lên đôi môi của D'Artagnan.

— Chúng ta được mời sang chơi đêm ở chỗ ông Groslow, các cậu biết chứ?

— Ừ - Porthos nói, - Hắn đã bảo chúng ta hẹn cho hắn chơi canh bạc phục thù.

— Đúng. Nhưng các cậu có biết chơi phục thù ở đâu không?

— Không.

— Ở chỗ Nhà Vua.

— Ở chỗ Vua? - Athos kêu lên.

— Phải đấy, các cậu ạ. Groslow tối nay hắn là người lo về chuyện canh gác Hoàng Thượng, và để giải trí trong phiên gác, hắn mời chúng ta đến chơi.

— Cả bốn người? - Athos hỏi.

— Dĩ nhiên, tất nhiên là cả bốn, chẳng lẽ chúng tôi rời tù binh của mình à?

— A, a! - Aramis reo lên.

— Nào, nào! nói tiếp đi - Athos hồi hộp nói.

— Thế là chúng ta sẽ đến với Groslow, chúng tôi mang kiếm, các cậu mang dao găm. Bốn chúng ta sẽ làm thịt tám tên lính ấm ớ và tên chỉ huy ngu dại của chúng. Porthos cậu thấy thế nào?

— Tôi cho là dễ như chơi, - Porthos đáp.

— Chúng ta sẽ cho Vua mặc giả Groslow. Mousqueton, Grimaud và Blaisois giữ ngựa đã thắng yên cương sẵn sàng ở góc phố đầu tiên chúng ta nhảy phốc lên, và trước khi trời sáng chúng ta đã phóng được hai mươi dặm. Hèm! Trù liệu như thế được không, Athos?

Athos đặt hai bàn tay lên vai D'Artagnan và nhìn anh với nụ cười hiền hậu và bình thản.

— Bạn ơi, - Anh nói, - Tôi xin tuyên bố rằng dưới trời này không ai

sánh được với cậu về lòng cao quý và dũng cảm. Trong khi chúng tôi tưởng rằng cậu thờ ơ với những nỗi đau khổ của chúng tôi, mà cậu dù không chia sẻ cũng chẳng có tội vạ gì, thì một mình cậu tìm ra được cái mà chúng tôi tìm tòi uổng công. D'Artagnan, vậy tôi xin nhắc lại rằng, cậu là người tốt nhất trong bọn chúng ta, tôi ban phước cho cậu và tôi yêu quý cậu, con trai thân yêu của ta ạ.

Porthos lấy tay đập đập vào trán và nói:

— Thế mà tôi không nghĩ ra, thật là đơn giản.

— Nhưng này, - Aramis nói, - Nếu tôi hiểu đúng thì có phải là chúng ta giết tất cả không?

Athos rùng mình và gương mặt trở nên trắng bệt.

— Chán quá! - D'Artagnan nói. - Dứt khoát là phải thế rồi. Tôi đã tìm ra những việc này từ lâu, để xem có cách nào tránh được chuyện đó không, nhưng thú thật là chịu đấy.

— Thôi, - Aramis nói, - Không phải chuyện mặc cả với tình thế ở đây. Chúng ta sẽ tiến hành như thế nào?

— Tôi có đến hai phương án, - D'Artagnan đáp.

— Ta xem cái thứ nhất thế nào, - Aramis nói.

— Nếu tất cả bốn chúng ta cùng quây quần, thì khi tôi ra ám hiệu, ám hiệu là tiếng “rốt cuộc”, các cậu đâm một nhát dao vào tên lính đứng gần nhất, chúng tôi cũng làm như vậy. Thế là trước hết, bốn tên địch chết, thế là trận đánh coi như cân nhau, vì chúng ta có bốn người chọi năm. Năm tên đó đầu hàng, chúng ta sẽ nhét giẻ vào miệng chúng, nếu chúng chống cự, ta sẽ giết. Nếu tình cờ mà vị chủ tiệc của chúng ta thay đổi ý kiến và chỉ nhận tiếp Porthos và tôi thôi, thì dành là phải dùng những phương kế lớn và đánh gấp đôi, nhưng thế sẽ lâu hơn và ầm ĩ hơn một chút, nhưng các cậu sẽ đứng ở bên ngoài với gươm kiếm và khi nghe thấy tiếng động thì chạy đến.

— Nhưng nếu chính các cậu bị đả thì sao? - Athos nói.

— Không thể vậy đâu! - D'Artagnan nói, - những tên nghiện rượu

bia ấy nặng nề lắm và vụng về lắm, vả lại cậu sẽ đâm vào họng, Porthos ạ, như thế giết chết nhanh hơn và lại tránh được tiếng kêu.

— Hay lắm! - Porthos nói, - Đó sẽ là một cuộc chọc huyết rất xoàng thôi.

— Ghê tởm, ghê tởm! - Athos nói.

— Ơ kìa? Con người đa cảm, - D'Artagnan nói, - Anh đã làm những chuyện ấy như thế trong trận mạc rồi. Với lại bạn ơi, - Anh nói tiếp, - Nếu anh thấy sinh mạng của Vua không đáng với cái nó phải trả giá, thì coi như xong thôi, và tôi sẽ báo với Groslow rằng tôi bị mệt.

— Không, bạn ơi, - Athos nói, - Tôi đã sai lầm và chính cậu mới đúng. Hãy tha lỗi cho tôi nhé.

Vừa lúc ấy cửa mở, một tên lính xuất hiện. Hắn nói bằng tiếng Pháp tồi.

— Ông đại úy Groslow báo với ông D'Artagnan và ông Du Vallon rằng ông ấy đang đợi các ông.

— Ở đâu? - D'Artagnan hỏi.

— Ở trong phòng Nabuchodonosor người Anh, - tên lính Thanh Giáo cực đoan nói.

Nghe hắn lăng mạ Đức Vua như vậy, Athos giận đỏ mặt, và đáp lại bằng tiếng Anh thật nặng và rõ ràng:

— Được rồi, hãy nói với đại úy Groslow rằng chúng tôi sẽ đến.

Sau khi tên lính Thanh Giáo đi ra, mấy tên hầu được lệnh thắng yên cương cho tám con ngựa và đến đợi ở góc phố cách Nhà Vua ở hai chục bước, và phải ở liền bên nhau, ngồi sẵn trên mình ngựa.

CHƯƠNG LXIV
Canh bài Lansquenet

Chín giờ tối. Các trạm gác thay phiên lúc tám giờ, và phiên gác của đại úy Groslow đã bắt đầu được một tiếng.

D'Artagnan và Porthos mang theo gươm. Athos và Aramis mỗi người mang theo một con dao găm trong ngực áo, tiến về phía ngôi nhà tối hôm ấy đang giam giữ Charles Stuart. Đi theo những người chiến thắng mình, hai anh bạn bề ngoài không vũ trang và khúm núm như những kẻ bị bắt.

Trông thấy họ, Groslow nói:

— Thật tình, tôi hầu như không trông đợi ở các ông nữa.

D'Artagnan đến gần hắn và nói nhỏ:

— Quả thật, ông Du Vallon và tôi đã do dự một lát.

— Vì sao? - Groslow hỏi.

D'Artagnan đưa mắt nhìn sang Athos và Aramis:

— À, a! - Groslow nói, - Do chính kiến ư? Không can gì. Trái lại, - Hắn cười và nói thêm - nếu họ muốn xem Stuart của họ thì cứ việc xem.

— Chúng ta chơi đêm ở trong phòng Vua à? - D'Artagnan hỏi.

— Không, ở phòng bên cạnh, và do cửa để ngỏ, cho nên đúng như chúng ta ở cùng phòng Vua. Ông có mang tiền không? Tôi xin tuyên bố là buổi tối nay tôi tính chơi một cảnh sát phạt kịch liệt.

— Ông có nghe thấy không? - D'Artagnan vừa nói vừa vỗ túi cho tiền vàng kêu xủng xoảng.

— Very good[261] ? - Groslow nói và mở cửa phòng, - Để mở đường cho các ông.

Và hắn vào trước. D'Artagnan quay lại phía các bạn. Porthos vô tư như đi vào một canh bạc thật thông thường. Athos tái mặt nhưng cương quyết. Aramis lấy khăn lau mồ hôi lấm tấm trên trán.

Tám tên lính gác đứng ở vị trí của mình, bốn tên trong phòng Vua, hai tên ở chỗ cửa thông, hai tên ở cửa ngoài. Nhìn thấy những thanh kiếm tuốt trần, Athos mỉm cười: Không phải là một nơi mổ thịt nữa, mà là một cuộc chiến đấu hẳn hoi. Từ lúc đó khí sắc vui vẻ trở lại với anh.

Qua cửa thông mở sẵn, người ta trông thấy Charles I nằm trên giường, mặc nguyên quần áo, ông chỉ đắp một tấm chăn len. Parry ngồi ở chân giường, khẽ đọc một chương trong kinh Phúc Âm, nhưng cũng đủ để Charles I nghe, mắt lim dim. Một cây nến mỡ bò đặt trên một cái bàn đèn soi sáng bộ mặt nhẫn nhục của Vua và bộ mặt vô cùng kém bình tĩnh của gã đầy tớ trung thành. Thỉnh thoảng Parry ngừng đọc, tưởng rằng Vua ngủ rồi, nhưng Vua lại mở mắt, mỉm cười bảo:

— Đọc tiếp đi Parry tốt bụng của tôi, tôi vẫn nghe.

Groslow bước đến ngưỡng cửa phòng Vua, chiếc mũ đang cầm tay, hắn làm điệu bộ đội lên đầu để đón tiếp các vị khách, và nhìn một lát với vẻ khinh bỉ bức tranh giản dị và cảm động một lão bộc đọc Kinh Thánh cho Vua của mình đang bị tù đầy. Rồi yên tâm về lính gác của hắn đều đứng đúng ở nơi qui định, hắn quay lại phía D'Artagnan, nhìn người Pháp với vẻ đắc chí, như muốn cầu xin ở anh một lời khen cho chiến thuật của hắn.

— Thật là tuyệt điệu, - Chàng Gascogne nói, - Chúa ơi! Ông sẽ làm một vị tướng khá xuất sắc đấy.

— Thế ông có tin rằng chừng nào tôi còn canh gác Stuart, hắn có trốn được không? - Groslow hỏi.

— Tất nhiên là không rồi, - D'Artagnan đáp. - Trừ phi là trời rơi mưa xuống các bạn bè của ông ta.

Groslow nở nang cả mặt mày.

Trong suốt cảnh đó, Charles Stuart vẫn nhắm mắt, không ai biết

được ông có nghe thấy hay không những lời xấc xược của viên đại úy Thanh Giáo. Nhưng đến khi nghe thấy giọng nhấn mạnh của D'Artagnan, ông bất giác mở mắt. Về phía mình, Parry cũng rùng mình và ngừng đọc.

Vua nói:

— Đọc tiếp đi Parry, tất nhiên nếu anh mệt thì thôi.

— Thưa Ngài, không, - Gã hầu phòng đáp.

Và hắn lại tiếp tục đọc.

Ở phòng ngoài, một cái bàn được sửa soạn, bàn phủ một tấm thảm, trên đặt hai cây nến những quân bài và hai hộp xúc xắc.

— Nào các ông, - Groslow nói, - xin mời các ông ngồi, tôi ngồi đối diện với Stuart, tôi mê nhìn hắn ta lắm, nhất là xem hắn ở đâu, ông D'Artagnan ngồi trước mặt tôi.

Athos tức đỏ mặt lên, D'Artagnan cau mày nhìn anh.

— Được rồi, - D'Artagnan nói, - Ông Bá Tước De La Fère ngồi bên phải ông Groslow, ông hiệp sĩ D'Herblay ngồi bên trái. Còn ông Du Vallon ngồi cạnh tôi. Ông cuộc cho tôi, còn hai ông kia cuộc cho ông Groslow.

Như vậy là Porthos ngồi bên trái D'Artagnan, anh dùng đầu gối để nói với bạn. Athos và Aramis ngồi đối diện với anh anh có thể đưa mắt.

Nghe tên Bá Tước De La Fère và hiệp sĩ D'Herblay, Charles I mở mắt ra và bất giác ngẩng cái đầu cao lên nhìn bao quát tất cả các diễn viên của màn kịch đó. Vừa lúc ấy Parry giở mấy trang Kinh Thánh và cất cao giọng đọc câu xướng này của Jérémie:

“Chúa phán rằng: Hỡi các tôi tớ của ta, hãy lắng nghe lời các nhà tiên tri mà ta đã quan tâm phái đến cho các ngươi, và ta đã dẫn dắt đến với các ngươi!”.

Bốn người bạn đưa mắt nhìn nhau. Những lời mà Parry vừa đọc chỉ cho họ rằng Vua đã hiểu lý do thật sự của sự hiện diện của họ.

Mắt D'Artagnan ngời lên một sự mừng rỡ.

— Lúc nãy ông hỏi tôi là có tiền không phải không? - D'Artagnan nói và đặt hai mươi pistol lên bàn.

— Phải, - Groslow đáp.

— Thế thì đến lượt tôi, tôi xin nói: Hãy giữ gìn cẩn thận kho vàng của ông, vì rằng tôi xin cam đoan là chúng tôi chỉ ra khỏi đây khi đoạt được nó.

— Nhưng tôi sẽ bảo vệ nó đấy, - Groslow đáp.

— Càng hay, - D'Artagnan nói - Vào trận nào đại úy, vào trận. Ông biết hoặc hay không biết rằng đó là điều chúng tôi đòi hỏi.

— A biết lắm chứ, - Groslow vừa nói vừa cười hô hố, - Người Pháp các ông chỉ hay kiếm chuyện đánh nhau.

Charles I đã nghe thấy hết và hiểu tất cả. Mặt ông hơi đỏ lên. Những tên lính gác thấy ông dần dần duỗi chân tay mỏi mệt ra, và lấy cớ là nóng bức quá do cái lò sưởi đốt đến sáng trắng, ông dần dần gạt cái chăn Scotch sang một bên để lộ thân hình ông nằm ngủ mà vẫn mặc nguyên quần áo. Athos và Aramis mừng rỡ khi thấy Vua quần áo vẫn sẵn sàng.

Canh bạc bắt đầu. Tối hôm ấy vận đỏ xoay sang Groslow. Hắn cầm cái may và được luôn thắng luôn. Một trăm pistol cứ thế chuyển từ cạnh bàn bên này sang cạnh bàn bên kia. Groslow sướng điên người.

Porthos mất cả năm mươi pistol vừa được bạc hôm qua cộng thêm độ ba chục pistol của riêng mình nữa, anh càu nhàu bực bội lắm và lấy đầu gối thúc vào đùi D'Artagnan như muốn hỏi đã đến lúc chuyển sang trò chơi khác chưa; Athos và Aramis cũng nhìn anh bằng con mắt dò hỏi, nhưng D'Artagnan vẫn thản nhiên như không. Đồng hồ điểm mười giờ. Có tiếng đội tuần tra đi qua.

D'Artagnan rút thêm những đồng pistol ở túi ra và hỏi:

— Các ông cho đi tuần tra bao nhiêu bận?

— Năm bận, cứ hai giờ một bận? - Groslow đáp.

— Tốt lắm, - D'Artagnan nói, - Thế là thận trọng.

Tiếng đội tuần tra đi xa dần.

Lần đầu tiên D'Artagnan đáp lại Porthos bằng một cái thúc vào đùi.

Trong khi ấy, bọn lính được lệnh phải canh ở trong phòng Vua, bị hấp dẫn bởi canh bạc và trông thấy vàng - Thế lực thật là mạnh mẽ ở tất cả mọi con người - Chúng dần dần đi lại gần cửa và kiễng chân nhìn qua vai D'Artagnan và Porthos. Những tên lính ở ngoài cửa cũng xích đến gần, vô tình hỗ trợ cho lòng mong muốn của bốn người bạn, họ muốn có chúng ở trong tầm tay hơn là buộc phải chạy tới chúng ở bốn góc phòng. Hai tên lính ở cửa vẫn cầm kiếm tuốt trần, nhưng chúng cũng kiễng chân để xem đánh bạc.

Thời điểm càng đến gần, Athos càng tỏ ra bình tĩnh hơn. Hai bàn tay trắng muốt và quí phái của anh nghịch những đồng louis vàng mà anh vặn vẹo và uốn thẳng lại dễ như thể chúng làm bằng thiếc. Kém tự chủ mình hơn, Aramis luôn luôn thọc tay vào ngực áo; còn Porthos sợ thua bạc mãi, cứ lấy đầu gối thúc liên hồi vào đùi bạn.

D'Artagnan hững hờ quay đầu lại và trông thấy ở giữa hai tên lính, Parry đang đứng và Charles chống khuỷu tay và chắp hai bàn tay lại như gửi tới Chúa một lời cầu nguyện nhiệt thành. D'Artagnan hiểu là đã đến lúc rồi, mỗi người đã ở vị trí của mình và chỉ chờ một tiếng "rốt cuộc" là tiếng ám hiệu của anh.

Anh ném một cái nhìn chuẩn bị về phía Athos và Aramis, cả hai khẽ nhích ghế lại đằng sau để dễ dàng cử động.

Anh thúc một cái thứ hai vào đùi Porthos. Porthos đứng lên như để dãn gân cốt, nhưng vừa đứng lên anh vừa xem lại thanh kiếm có rút ra khỏi vỏ dễ dàng không.

— Thánh thần ơi! - D'Artagnan nói, - Lại mất toi hai chục pistol nữa rồi! Đại úy Groslow ơi, quả thật là ông vận đỏ quá, nhưng chẳng được lâu đâu.

Anh móc túi lấy ra hai chục pistol nữa.

— Ván cuối cùng, đại úy ạ. Hai mươi pistol đặt một ván, một ván thôi ván cuối cùng.

— Thì hai mươi pistol, - Groslow nói.

Và hắn lật hai con bài như thường lệ, một con Vua cho D'Artagnan và một con ách cho hắn.

— Một Vua, - D'Artagnan nói, - Điểm tốt đấy. Này tiên sinh Groslow ơi, - Anh nói thêm, - Hãy coi chừng Vua đấy.

Mặc dầu tự kiềm chế mình, giọng nói của anh run lên một cách kỳ lạ, khiến đối phương của anh phải rùng mình. Groslow bắt đầu lần lượt lật các quân bài. Nếu lật được một quân ách trước thì hắn thắng nếu lật một Vua trước hắn thua.

Hắn lật lên một quân Vua.

— Rốt cuộc! - D'Artagnan kêu.

Nghe tiếng đó, Athos và Aramis đứng bật dậy, Porthos lùi lại một bước.

Kiếm và dao sắp sửa loé lên, thì bất thình lình cửa mở và Harrison xuất hiện ở ngưỡng cửa, đi cùng có một người mặc áo choàng đen. Phía sau người ấy lấp lánh những súng ống của năm sáu tên lính.

Groslow vội vàng đứng dậy, xấu hổ vì bị bắt bất chợt giữa những quân bài, xúc xắc và rượu vang nhưng Harrison không chú ý đến hắn và cùng đi với người mặc áo choàng vào phòng Vua. Ông nói:

— Charles Stuart! Có lệnh dẫn ông về London, ngày hay đêm cũng không nghỉ. Vậy ông hãy sửa soạn đi ngay lập tức.

— Lệnh ấy từ đâu ra, - Vua hỏi. - Từ tướng Olivier Cromwell phải không?

— Phải, - Harrison đáp. - Chính ông Mordaunt vừa mới mang đến và đôn đốc thi hành.

“Mordaunt!” - Bốn người bạn lẩm bẩm và đưa mặt nhìn nhau.

D'Artagnan vơ vét tất cả tiền nong mà anh và Porthos bị thua ở trên bàn và nhét vào trong cái túi áo rộng của mình. Athos và Aramis đứng vào phía sau anh. Mordaunt quay lại nhìn thấy và nhận ra các anh, hắn reo lên một tiếng vui mừng man rợ.

— Có lẽ chúng mình bị bắt, - D'Artagnan nói nhỏ với các bạn.

— Chưa đâu! - Porthos nói.

— Đại tá, đại tá! - Mordaunt nói, - Cho bao vây căn phòng này, ông bị chúng lừa rồi. Bốn tên Pháp này trốn khỏi Newcastle và chắc hẳn muốn cướp Vua đi. Phải bắt giữ chúng ngay.

— Ồ! Chàng trẻ ơi, - D'Artagnan vừa nói vừa tuốt gươm ra - Đây là một mệnh lệnh dễ nói hơn là dễ thi hành.

Rồi vung lên một đường gươm tròn khủng khiếp anh hô:

— Rút lui! Các bạn! Rút lui!

Đồng thời anh băng mình ra ngoài cửa, quật ngã hai tên lính gác trước khi chúng có thời giờ lên lên súng.

Athos và Aramis chạy ra theo. Porthos đi tập hậu, và trước khi lính tráng, sĩ quan, đại tá kịp tỉnh ra, thì bốn người bạn đã đến ngoài phố.

— Bắn! - Mordaunt kêu - Bắn theo họ!

Có vài ba phát súng nổ thật, nhưng chỉ để soi bốn kẻ chạy trốn ngoặt vào góc phố, bình yên vô sự. Ngựa đã để sẵn nơi quy định; mấy tên hầu chỉ việc quăng dây cương cho chủ, họ nhảy phắt lên yên nhẹ nhàng như những kỵ sĩ thiện nghệ.

— Tiến lên! - D'Artagnan hô, - Thúc ngựa và vững vàng!

Họ cứ thế mà phóng, theo sau D'Artagnan và trở lại con đường mà họ đã đi trong ngày, tức là nhằm hướng Scotch. Thị trấn không có cổng và tường lũy nên họ đi ra chẳng khó khăn gì. Đi khỏi ngôi nhà cuối cùng độ năm chục bước D'Artagnan dừng ngựa.

— Dừng lại! - anh hô.

— Sao lại dừng? - Porthos kêu. - Cậu muốn nói phi rạp đất chứ gì?

— Không đâu, - D'Artagnan đáp. - Lần này họ sẽ đuổi theo chúng ta; cứ để cho họ đi ra khỏi thị trấn và chạy theo chúng ta trên đường đi Scotch. Khi nào trông thấy họ phóng đi qua đây, chúng ta sẽ đi ngược trở lại.

Cách đấy mấy bước có một con suối cắt ngang đường và một cái cầu bắc qua suối, D'Artagnan dắt ngựa đi xuống dưới vòm cầu các bạn anh làm theo anh. Chưa được mười phút, họ nghe tiếng phi nước đại của một toán kỵ binh. Năm phút sau toán ấy đi qua ngay trên đầu họ, chúng chẳng hề ngờ rằng những người mà chúng đang tìm kiếm chỉ ngăn cách chúng bởi chiều dày của cái vòm cầu.

CHƯƠNG LXV
London

Khi tiếng vó ngựa đã chìm trong khoảng xa xăm, D'Artagnan lội lên bờ và vừa bước dài trên cánh đồng vừa cố sức hướng về phía London. Ba người bạn lặng lẽ đi theo anh cho đến lúc nhờ một khoảng trống rộng hình bán nguyệt ở phía sau, họ trông thấy họ đã rời xa thành phố. Cuối cùng sau khi biết chắc rằng mình đã ở khá xa nơi xuất phát để có thể chuyển từ phi nước đại sang nước kiệu, D'Artagnan nói:

— Lần này tôi tin rằng mọi việc hỏng hết rồi và tốt nhất là chúng ta trở về Pháp, Athos, anh thấy ý kiến ấy thế nào? Liệu có phải lẽ không?

— Phải bạn thân mến ơi, - Athos đáp - Nhưng hôm nọ cậu thốt ra một lời phải lẽ hơn, một lời cao quý và hào hiệp. Cậu nói: “Chúng ta chết ở đây!”. Tôi xin nhắc lại để cậu nhớ lời của cậu.

— Ồ! - Porthos nói, - Cái chết thì có nghĩa lý gì đâu đối với ta, và không phải cái chết nó làm ta lo ngại, bởi vì chúng ta có biết đó là cái gì đâu; nhưng ý nghĩ về một sự thất bại nó giày vò tôi. Cứ theo cái chiều mọi sự xoay vần, tôi thấy là chúng ta sẽ phải đi đánh nhau ở London, ở các tỉnh, ở tất cả nước Anh và thật ra đến bước cuối cùng chúng ta không thể tránh khỏi bị đánh bại.

— Chúng ta cần chứng kiến cái bi kịch lớn này đến cùng, - Athos nói, - Muốn sao thì chúng ta chỉ rời khỏi nước Anh sau khi nó kết thúc, Aramis cậu có nghĩ như tôi không?

— Hoàn toàn như vậy, Bá Tước thân mến ạ, vì thú thật với anh rằng tôi chẳng thấy bực mình nữa nếu gặp lại Mordaunt. Tôi chỉ thấy hình như chúng ta có một món nợ phải thanh toán với hắn mà thôi, và chúng ta không có thói quen rời bỏ các xứ sở mà không trả những loại nợ nần như vậy.

— À? Đây lại là chuyện khác, - D'Artagnan nói, - và đó là một lý do tôi thấy có thể thừa nhận được. Về phần tôi, xin thú nhận là nếu cần tôi sẽ ở lại London một năm để gặp cái tên Mordaunt đó. Song

lẽ chúng ta phải ở nhà một người chắc chắn và làm sao để không gây một sự nghi ngờ nào, vì rằng vào giờ này hẳn ông Cromwell đã cho lùng chúng ta và theo tôi phán đoán, ông Cromwell không đùa đâu. Athos này, anh có biết ở trong thành phố có một cái quán nào có khăn trải bàn trắng tinh, có thịt bò quay vừa chín tới, có rượu vang không làm bằng houblon hoặc đỗ tùng không.

— Tôi chắc làm được việc ấy đây, - Athos đáp. - De Winter đã dẫn chúng tôi đến nhà một người mà ông nói là dân Tây Ban Nha vào quốc tịch Anh nhờ những đồng tiền guinées của những người đồng quốc mới của ông ta. Aramis, cậu thấy thế nào?

— Chủ trương nghỉ lại ở nhà ông trưởng lão Pérez tôi thấy là phải lẽ nhất đây, và tôi tán thành. Chúng ta sẽ gợi lại những chuyện về De Winter mà ông ta có vẻ rất kính trọng; chúng ta nói là chúng ta sẽ đến đây như những nhà tài tử muốn đi xem xét tình hình, chúng ta sẽ chi tiêu ở đấy mỗi người một guinées một ngày, và tôi thiết nghĩ rằng với tất cả những sự phòng bị ấy, chúng ta có thể sống khá yên ổn.

— Cậu quên một điều đấy. Aramis ạ, một điều phòng bị khá quan trọng.

— Điều gì?

— Thay đổi y phục.

— Ô hay! - Porthos nói, - Hà cớ gì phải thay đổi y phục? Những y phục chúng ta đang mặc thật là vừa ý.

— Để không bị nhận ra, - D'Artagnan nói, - Quần áo chúng ta có những kiểu cắt may và màu sắc hầu như giống nhau, thoạt nhìn nó đã tố giác ngay là nhưng French man[262] . Tôi chẳng tội gì bám lấy kiểu cắt may chẽn hoặc màu sắc giày dép của tôi để đến nỗi vì yêu thích nó mà có nguy cơ bị treo cổ ở Tyburm hoặc đi đầy ở bên Ấn Độ. Tôi sẽ mua một bộ y phục màu hạt dẻ. Tôi chú ý tất cả những tên Thanh Giáo ngu ngốc kia đều mê mệt cái màu ấy.

— Nhưng liệu anh có tìm thấy người ấy không? - Aramis hỏi.

— Ồ, tất nhiên, - Athos đáp, - Ông ta ở phố Green Hall Street, quán

Bedfords Tavern. Vả lại tôi có thể nhắm mắt mà đi trong thành phố ấy chứ.

— Tôi muốn đã ở ngay tại đó rồi đấy, - D'Artagnan nói, - Ý kiến tôi là ta phải tới London trước khi trời sáng, dù ngựa có ngã quỵ mà chết cũng đành.

— Nào đi, - Athos nói, - Bởi nếu vì tôi không tính toán sai, thì chúng ta chỉ còn cách đó chừng tám đến mười dặm.

Mấy người bạn thúc ngựa đi và quả nhiên khoảng năm giờ sáng họ đã đến London. Qua cửa ô họ bị một trạm gác ngăn lại, nhưng Athos trả lời bằng tiếng Anh rất cừ rằng họ do đại tá Harrison phái về báo trước cho người bạn đồng liêu là ông Pridge rằng Vua sắp tới.

Câu trả lời ấy dẫn đến những câu hỏi han về chuyện bắt Vua, và Athos kể ra những chi tiết rõ ràng và xác thực đến nỗi những lính canh nếu có vài điều nghi ngờ thì nó cũng tan biến hết. Thế là cửa ô được mở rộng cho bốn người bạn với mọi kiểu chúc mừng Thanh Giáo.

Athos đã nói đúng, anh đi thẳng đến Tửu quán Bedfords Tavern, chủ quán nhận ra anh và rất vui mừng thấy anh trở lại với với đám bạn đông đảo và sang trọng, ông ta lập tức cho sửa soạn những căn phòng đẹp nhất.

Bốn lữ khách tới London lúc trời chưa sáng mà đã thấy cả thành phố rộn rịp. Từ chiều trước đã có tin loan truyền rằng đại tá Harrison sắp giải Vua trở về kinh đô, cho nên nhiều người không ngủ. Sợ rằng lão Stuart - Như họ gọi - Tới nơi vào ban đêm và họ sẽ bị lỡ không được xem.

Chủ trương thay đổi y phục được mọi người nhất trí tán thành, trừ sự phản đối yếu ớt của Porthos lúc đầu. Họ bèn đem ra thực hiện. Chủ quán cho mang đến những quần áo đủ loại cứ như là ông định sắm sửa thêm cho tủ quần áo của mình. Athos lấy một bộ màu đen tạo cho anh vẻ một như nhà tư sản tử tế. Aramis không muốn rời thanh gươm, chọn một bộ màu sẫm kiểu quân nhân. Porthos mê tít một cái áo chẽn màu đỏ và đôi giày màu xanh. D'Artagnan đã quyết định màu từ trước, nên chỉ còn chọn sắc độ

và mặc một bộ màu hạt dẻ trông rất giống một người buôn bán đã về nghỉ hưu. Còn Grimaud và Mousqueton do không mặc áo dấu, nên trông như đã cải trang hẳn. Ngoài ra Grimaud có dáng điềm đạm, khô khan và cứng nhắc như kiểu một người Anh thận trọng. Mousqueton thì như một người Anh to bụng, phì nộn và nhàn du.

— Bây giờ hãy sang vấn đề chủ yếu, - D'Artagnan nói. - Ta hãy cắt tóc để khỏi bị đám tiện dân chửi bới. Không còn là nhà quý tộc bằng thanh kiếm, ta hãy là người Thanh Giáo bằng mái tóc. Các cậu biết đấy, đó là điểm quan trọng phân biệt kẻ đính kết cùng tôn giáo với chàng công tử.

Về cái điểm quan trọng ấy, Aramis tỏ ra thật là bất phục tùng, anh muốn ra sức giữ lại bộ tóc vốn rất đẹp của mình mà anh chăm chút rất cẩn thận. Athos đành phải làm gương trước vì anh vốn dửng dưng với tất cả những vấn đề ấy. Porthos không khó khăn lắm, dâng cái đầu mình cho Mousqueton, hắn thẳng tay đưa kéo vào mớ tóc dày và cứng. D'Artagnan tự cắt cho mình một kiểu đầu ngẫu hứng, nó khá giống với cái mề đay thời Françoise đệ nhất hoặc thời Charles IX.

— Trông chúng ta thật là ghê tởm, - Athos nói.

— Và hình như chúng bốc mùi Thanh Giáo thối tha đến rùng mình, - Aramis nói theo.

— Ô, tôi lạnh ở đầu, - Porthos kêu.

— Còn tôi, - D'Artagnan nói - Tôi thấy thèm đi thuyết giáo quá.

— Giờ đây, - Athos nói, - Chúng ta chẳng còn nhận ra nhau nữa; do đó chẳng sợ người khác nhận ra chúng mình, ta hãy đi ra xem Vua đến. Nếu ông ta đi suốt đêm thì chẳng còn cách xa London đâu.

Quả thật bốn người bạn chen lẫn vào đám đông, chưa được hai giờ đồng hồ mà đã có tiếng reo hò và náo động lớn báo hiệu Charles I tới nơi. Người ta cho một cỗ xe đi đón, và từ xa chàng khổng lồ Porthos đứng cao hơn mọi cái đầu, báo tin rằng anh đã trông thấy cỗ xe Vua. D'Artagnan đứng kiễng chân, trong khi Athos và Aramis lắng nghe để tự mình biết xem dư luận bàn bạc thế nào. Cỗ xe đi qua, D'Artagnan nhận ra Harrison và Mordaunt ngồi ở hai

bên cửa xe. Còn dân chúng, Athos và Aramis nghe thấy họ chửi rủa Charles I thậm tệ.

Athos trở về chán nản, D'Artagnan bảo anh:

— Bạn thân mến ơi, anh cố chấp một cách thật vô ích. Tôi cam đoan với anh là tình thế rất xấu. Riêng tôi, tôi gắn mình với nó là vì anh và vì một sự thích thú tài tử về chính trị theo kiểu ngự lâm quân; tôi thấy rất thú vị giật miếng mồi khỏi tay tất cả những kẻ hò hét kia và cười vào mũi họ. Tôi sẽ nghĩ đến chuyện đó.

Ngày hôm sau khi đứng ở cửa sổ trông ra những khu phố đông người nhất của khu Cité, Athos nghe thấy người ta rao bán nghị án của Nghị Viện đưa ra tòa cựu vương Charles I bị coi là phạm tội phản bội và lạm dụng quyền hành. D'Artagnan đứng cạnh anh. Aramis tra một bản đồ, Porthos mê man trong những khoái cảm cuối cùng của một bữa ăn sáng ngon lành.

— Nghị Viện ư? - Athos kêu lên, - Không thể nào Nghị Viện ra một nghị án như vậy.

— Nghe này, - D'Artagnan nói, - Tôi ít hiểu tiếng Anh, nhưng chẳng qua tiếng Anh là tiếng Pháp phát âm sai, nếu điều tôi nghe Nghị Viện nghị án thì có nghĩa là nghị án của Nghị Viện chứ gì, nếu không thì Chúa đầy đọa tôi đi, như ở đây họ thường nói.

Vừa lúc ấy chủ quán vào, Athos ra hiệu cho ông ta đến. Anh hỏi bằng tiếng Anh:

— Nghị Viện ban ra nghị án đấy à?

— Vâng, thưa Bá Tước, Nghị Viện Thuần Khiết.

— Sao, Nghị Viện Thuần Khiết à? Như vậy là có hai Nghị Viện ư?

— Ông bạn ơi! - D'Artagnan ngắt lời, - Tôi không nghe được tiếng Anh, nhưng tất cả chúng tôi đây đều hiểu tiếng Tây Ban Nha, xin ông vui lòng nói chuyện với chúng tôi bằng thứ tiếng ấy, nó lại là tiếng của nước ông, do đó chắc hẳn ông thích dùng nó mỗi khi có dịp.

— A, đúng đấy, - Aramis nói.

Còn Porthos như chúng tôi đã nói, anh đang tập trung tất cả sự chú ý vào miếng sườn mà anh đang mải gỡ chỗ nạc ra.

— Ông hỏi gì nhỉ? - Chủ quán nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

Athos lại nói bằng tiếng ấy:

— Tôi hỏi có phải là có hai Nghị Viện không, một thuần khiết và một không thuần khiết.

— Ồ! Thật là kỳ lạ! - Porthos nói, anh ngẩng đầu lên và nhìn các bạn với vẻ ngạc nhiên, - Thế là bây giờ tôi hiểu tiếng Anh à? Tôi hiểu ông vừa nói cái gì.

Với vẻ bình tĩnh thông thường Athos nói:

— Ấy là vì chúng tôi nói tiếng Tây Ban Nha bạn ạ.

— À, khổ thật! - Porthos nói, - Đáng lẽ tôi đã biết thêm một thứ tiếng nữa, bực nhỉ.

— Thưa ngài, - Chủ quán đáp, - Khi nói Nghị Viện Thuần Khiết, tôi muốn nói cái Nghị Viện mà ông đại tá Pridge đã thanh lọc rồi.

— À ra thế, - D'Artagnan nói, - dân ở đây sáng tạo thật. Khi trở về Pháp tôi phải mách cái kế ấy cho ông Mazarin và ông Chủ Giáo. Một người thanh lọc nhân danh triều đình, một người thanh lọc nhân danh dân chúng, kết cục sẽ chẳng còn Nghị Viện nữa.

— Đại tá Pridge trước làm nghề đánh xe, - Chủ quán đáp - Ông ta là một người tài trí khi đánh xe đã nhận xét thấy một điều: Ấy là khi một hòn đá nằm ở trên đường đi, thì nhặt hòn đá vứt đi còn nhanh hơn là cố đẩy cho bánh xe trườn qua hòn đá. Bây giờ trong số hai trăm năm mươi thành viên của Nghị Viện thì một trăm chín mươi mốt người cản trở ông ta và có có thể làm đổ cỗ xe chính trị của ông. Giống như xưa kia, ông bèn nhặt những hòn đá và quẳng ra khỏi Nghị Viện.

Vốn là người trí xảo, D'Artagnan rất trân trọng trí xảo ở bất cứ nơi nào gặp nó. Anh reo lên:

— Hay thật!

— Những người bị trục xuất ấy có phải thuộc phái Stuart không? - Athos hỏi.

— Có thể như vậy, thưa Senior[263] , chẳng hoài nghi gì nữa, và chắc ngài biết rằng họ đã toan cứu Vua.

— Chúa ơi! - Porthos trịnh trọng nói, - Họ đều là số đông.

— Thế ông cho rằng Vua bằng lòng ra trước một tòa án như vậy sao? - Aramis hỏi.

— Phải bằng lòng chứ, - Người Tây Ban Nha đáp, - Nếu ông ta từ chối, dân chúng sẽ cưỡng bách.

— Xin cảm ơn tiên sinh Pérez, - Athos nói, - bây giờ tôi đã biết tình hình đầy đủ.

— Athos ơi, - D'Artagnan nói - Cuối cùng anh đã bắt đầu tin chưa, đó là một mục đích thất bại, và chúng ta sẽ không bao giờ vươn tới ngang tầm của những Harrison, những Joyce, những Pridge và những Cromwell.

— Vua sẽ được giải thoát ở tòa án, - Athos nói, - chính sự im lặng của những người theo ông chỉ rõ một âm mưu.

D'Artagnan nhún vai.

— Nhưng mà, - Aramis nói, - nếu họ dám kết án Vua của họ, thì họ sẽ kết án lưu đầy hoặc tù là cùng.

D'Artagnan huýt sáo với vẻ ngờ vực.

— Rồi sẽ biết, - Athos nói, - vì chúng ta sẽ đến xem phiên tòa, tôi đoán chừng như vậy.

— Ông chẳng phải đợi lâu đâu, - Chủ quán nói, - Vì ngày mai bắt đầu xử án rồi!

— Ái chà! - Athos nói, - Thế là thủ tục tố tụng được làm xong trước khi Vua bị bắt hay sao?

— Chắc hẳn là thế, - D'Artagnan đáp, - Người ta đã bắt đầu làm

hôm Vua bị mua bán.

— Các cậu biết đấy, - Aramis nói, - Chính ông bạn Mordaunt của chúng ta đã làm cuộc mua bán, nếu không thì ít ra cũng làm những việc mở đầu cho vụ đó.

— Các cậu nhớ rằng, - D'Artagnan nói, - Tôi sẽ giết ông Mordaunt ở bất cứ nơi nào ông ta rơi vào trong tầm tay tôi.

— Hừ! Một tên khốn nạn như vậy? - Athos kêu.

— Nhưng chính vì hắn là một tên khốn nạn mà tôi giết nó, - D'Artagnan đáp.

— Anh bạn thân mến ơi, tôi đã chiều ý anh khá nhiều rồi, nên anh cũng phải rộng lượng với tôi chứ. Vả chăng lần này, dù có vừa lòng anh hay không, tôi cũng tuyên bố với anh rằng cái tên Mordaunt ấy sẽ bị giết vì tay tôi mà thôi.

— Và tôi nữa, - Porthos nói.

— Và tôi nữa, - Aramis nói.

— Sự nhất trí thật xúc động! - D'Artagnan reo lên, - Và nó rất thích hợp với những người tư sản hẳn hoi như chúng ta. Ta hãy đi dạo quanh thành phố nào. Ngay Mordaunt cách bốn bước cũng không thể nhận ra chúng ta trong sương mù như thế này. Ta hãy đi uống một chút sương mù xem sao.

— Phải đấy, - Porthos nói, - thay rượu bia mà.

Và bốn người bạn đi ra, để như người ta thường nói, thở hít không khí của xứ sở.

CHƯƠNG LXVI
Xử

Ngày hôm sau một toán lính gác đông đảo dẫn Charles I đến trước tòa thượng thẩm để xử án. Dân chúng tràn vào các phố và các ngôi nhà giáp tòa án.

Cho nên vừa mới bước đi, bốn người bạn đã bị ngăn lại bởi bức tường sống hầu như không thể vượt qua ấy. Vài người trong đám dân chúng xô đẩy Aramis rất dữ dội, đến nỗi Porthos phải giơ nắm đấm ghê gớm của anh lên và giáng xuống khuôn mặt trắng bột của một gã làm bánh, nó lập tức thay đổi màu và nhuốm đầy máu, như giập nát một chùm nho chín. Việc đó gây ra náo động; ba người định xông vào Porthos, nhưng hai người bị Aramis và D'Artagnan gạt ra, còn người thứ ba bị Porthos ném qua đầu. Mấy người Anh ham mê võ thuật rất phục cách đánh nhanh chóng và dễ dàng ấy và vỗ tay. Thế là Porthos và các bạn mình lúc đầu sợ bị đám đông đánh chết, suýt nữa thì được hoan hỉ chúc mừng. Nhưng bốn lữ khách của chúng ta sợ bất cứ cái gì có thể làm lộ họ, nên cố thoát ra khỏi sự hoan hô. Tuy nhiên nhờ cuộc biểu diễn sức mạnh Hercule[264] ấy họ giành được một điều, đó là đám đông dãn ra trước họ và họ đạt tới kết quả đó một bức tường như không thể thực hiện được, tức là tới được tòa xử án.

Tất cả London chen chúc nhau ở cửa các khán đài. Cho nên khi bốn người bạn lách được vào một khán đài thì đã thấy ba hàng ghế đầu hết chỗ. Đối với những người không muốn mình bị nhận ra thì đó chỉ là một nửa điều không may thôi. Họ bèn đến ngồi ở phía dưới, rất hài lòng là đã tới được đây, trừ Porthos vì muốn khoe cái áo chẽn đỏ và đôi giày xanh, nên cứ tiếc là không được ngồi ở hàng ghế đầu.

Các ghế bố trí theo kiểu vòng cung từ thấp lên cao, nên từ chỗ ngồi của mình, bốn người bạn bao quát tất cả cử tọa. Do tình cờ mà các anh vào đúng khán đài ở giữa và ngồi đúng trước mặt cái ghế bành dành cho Charles I.

Khoảng mười một giờ sáng, Vua xuất hiện ở cửa phòng. Ông đi vào giữa đám lính gác, nhưng vẫn đội mũ, vẻ mặt điềm tĩnh và

đưa mắt nhìn một cách cương quyết khắp mọi phía y như ông đến chủ trì một cuộc họp các quần thần chịu khuất phục, chứ không phải để trả lời những điều buộc tội của một triều đình phản loạn.

Các quan tòa hãnh diện vì có một ông Vua để làm nhục, rành rành đang sử dụng cái quyền mà chính họ đã tước đoạt. Cho nên một quan tòa đến bảo Charles I rằng theo tục lệ bị cáo phải bỏ mũ ra trước mặt hắn. Chẳng nói chẳng rằng, Charles ấn sâu mũ xuống đầu và quay đi chỗ khác, rồi khi các quan tòa rời đi, ông ngồi xuống cái ghế bành đã để sẵn trước mặt chánh án, và ông vụt vào đôi giày của mình bằng một cái que cầm ở tay. Parry vẫn đi theo ông, đứng ở phía sau.

Đáng lẽ xem những nghi thức ấy thì D'Artagnan nhìn Athos; gương mặt Athos phản chiếu tất cả những sự xúc động của Nhà Vua mà chính Vua do cố sức tự kiềm chế đã xua đuổi khỏi gương mặt mình. Nỗi xao xuyến ấy của Athos, con người lạnh lùng và điềm tĩnh, khiến anh hãi hùng, Anh ghé tai bạn và nói:

— Tôi hy vọng rằng anh noi gương Hoàng Thượng và chớ để mình bị giết một cách dại dột ở trong cái cũi này.

— Yên trí, - Athos đáp.

— A, a? - D'Artagnan nói, - Hình như người ta lo sợ một cái gì vì xem này, các điểm gác tăng gấp đôi, trước chỉ có gươm giáo, nay có cả súng ống nữa. Bây giờ có vũ khí cho tất cả mọi người, gươm giáo đối với những thính giả ở dưới sàn, súng ống dành cho chúng ta.

— Ba mươi, bốn mươi, năm mươi, bẩy mươi…, - Porthos lẩm bẩm đếm những lính mới đến.

— Ê, Porthos, cậu quên viên sĩ quan à, - Aramis nói, - hình như hắn cũng đáng được đếm đấy chứ!

— Ôi cha, - D'Artagnan thốt lên. Và anh tức giận tái người đi, vì nhận ra Mordaunt, gươm tuốt trần, dẫn toán lính ngự lâm đứng sau Nhà Vua, nghĩa là trước mặt khán đài.

— Liệu hắn có nhận ra chúng ta không? - D'Artagnan nói.

— Trường hợp hắn nhận ra, thì tôi sẽ đánh để rút lui ngay. Tôi chẳng thích để người ta áp đặt cho tôi một kiểu chết đâu. Tôi rất muốn chết theo cách mình chọn. Mà tôi thì không chọn cách được bắn chết trong một nhà ngục.

— Không, hắn không nhìn thấy chúng ta đâu, - Aramis nói. - Hắn chỉ nhìn Vua thôi. Hắn đang nhìn Vua bằng con mắt thật ghê gớm, đúng là một thằng láo xược. Liệu nó có thù ghét Hoàng Thượng bằng thù ghét chúng ta không?

— Mẹ kiếp, - Athos nói, - Chúng ta chỉ tước mất mẹ nó, còn Vua đã tước cả tên họ và tài sản của nó rồi còn gì.

— Đúng đấy, - Aramis nói - Nhưng hãy yên lặng nào? Ông chánh án đang nói với Vua.

Thật vậy ông chánh án Bradshaw gọi kẻ bị cáo uy nghi và nói:

— Stuart, ông hãy nghe điểm danh các vị thẩm phán và nếu có ý kiến gì thì trình bày với tòa.

Như thể những lời ấy chẳng phải nói với mình, Nhà Vua quay đầu ra chỗ khác. Viên chánh án chờ đợi và do chẳng có câu trả lời nào đáp lại, nên đợi một khoảnh khắc trong im lặng.

Trong số một trăm sáu mươi ba ủy viên được chỉ định, chỉ có bảy mươi ba người có thể đáp lại cuộc điểm danh, những người khác sợ hãi bị đồng loã với một hành động như vậy nên tránh mặt. Không tỏ ra chú ý đến sự vắng mặt của ba phần năm số ủy viên, ông chánh án nói:

— Tôi tiến hành điểm danh.

Và ông lần lượt đọc tên những ủy viên có mặt và vắng mặt, những người có mặt đáp lại bằng một giọng mạnh mẽ hoặc yếu ớt, tùy theo họ có can đảm hay không về quan niệm của mình. Lại có một khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi tiếp sau tên những người vắng mặt được nhắc lại hai lần.

Tên của đại tá Fairfaxc cũng được tiếp theo bằng một khoảnh khắc im lặng nhưng rất trang trọng, nó tố giác sự vắng mặt của những người không muốn cá nhân mình tham gia vào cuộc xét xử này.

— Đại tá Fairfaxc có không? - Bradshaw nhắc lại.

— Fairfaxc à? - Một tiếng nói giễu cợt đáp lại, qua giọng kim ấy, người ta nhận ra là giọng một phụ nữ, - Ông ta quá là khôn ngoan để có mặt ở đây.

Một trận cười vang lên tiếp đón những câu nói ấy thốt ra với sự táo bạo mà nhưng người phụ nữ rút ra từ chính sự yếu đuối của họ, sự yếu đuối ấy tránh cho họ mọi sự trả thù.

— A, tiếng nói của một phụ nữ, - Aramis kêu lên. - Thực tình tôi sẵn sàng cho đi rất nhiều để nàng ta sẽ trẻ trung và xinh đẹp.

Và anh trèo lên bậc để cố nhìn xem tiếng nói ấy từ đâu phát ra.

— Xin thề là nàng ta kiều diễm thật! Xem này D'Artagnan, mọi người đều nhìn bà ta, và mặc dầu cái nhìn của Bradshaw, bà ta chẳng tái mặt đi.

— Thì chính là Fairfaxc phu nhân đấy, - D'Artagnan nói, - Porthos, cậu có nhớ không? Chúng ta đã gặp bà ta cùng chồng ở nhà tướng Cromwell.

Sự yên tĩnh do sự việc khác lạ đó làm rộn lên một lát lại trở lại và việc điểm danh tiếp tục.

— Bọn kỳ quặc này sắp bế mạc phiên họp đấy, khi nhận thấy không đủ số người cần thiết, - Bá Tước De La Fère nói.

— Athos anh không hiểu rõ họ đâu, - D'Artagnan nói. - Hãy chú ý cái cười của Mordaunt, hãy xem nó nhìn Vua kia. Đó là một cái nhìn của một kẻ sợ nạn nhân của hắn trốn thoát chăng? Không, không, đó là cái cười của nỗi hằn thù được thỏa mãn, của lòng phục thù chắc chắn được toại nguyện. A, con mãng xà độc địa này[265] , ngày nào mà ta được chọi nhau với mi chỉ bằng mắt thôi cũng đã là một ngày sung sướng đối với ta.

— Vua trông đẹp thật! - Porthos nói, - và xem kìa, là tù binh mà ông ta vẫn ăn vận chỉnh tề. Cái lông cài mũ của ông ta cũng đáng giá ít ra là năm mươi pistol, Aramis nhìn xem!

Cuộc điểm danh xong, ông chánh án ra lệnh chuyển sang bản buộc

tội. Athos tái mặt, anh lại sai lầm một lần nữa trong sự chờ đợi. Mặc dầu các thẩm phán không đủ số người, việc xử án vẫn tiến hành, như vậy là Nhà Vua bị kết án từ trước.

D'Artagnan nhún vai bảo Athos:

— Tôi đã nói với anh rồi mà. Nhưng anh vẫn hoài nghi. Bây giờ anh hãy giơ cả hai tay ra mà giữ chắc lấy lòng can đảm của mình và lắng nghe, đừng có thất vọng những việc ghê gớm nho nhỏ mà cái ông mặc áo đen kia sắp nói về Vua của mình với đặc quyền đặc lợi ấy.

Thật vậy, chưa bao giờ người ta làm nhục vẻ tôn nghiêm vương giả bằng sự buộc tội độc ác hơn, bằng những lời chửi rủa hèn hạ hơn, bằng điều công kích đẫm máu hơn. Cho đến đây, người ta sẵn lòng ám hại các ông Vua, nhưng người ta có lăng nhục thì cũng chỉ là lăng nhục những thi hài của họ mà thôi.

Charles I lắng nghe bài diễn văn của kẻ buộc tội với một sự chú ý đặc biệt, cho qua những lời chửi rủa, giữ lại những điều bất bình, và khi nỗi hằn thù quá tràn trề, khi kẻ buộc tội tự nhận trước làm đao phủ, Vua chỉ đáp lại bằng một nụ cười khinh bỉ. Kết thúc thì đó là một bản cáo buộc chủ yếu và ghê gớm, trong đó Vua tìm thấy tất cả những điều khinh suất của mình biến thành một âm mưu, những lỗi lầm của mình biến thành một âm mưu, những lỗi lầm của mình biến thành trọng tội.

D'Artagnan để mặc dòng thác chửi rủa ấy trôi đi với niềm khinh thị xứng đáng với nó, anh chỉ dùng hết cái trí xét đoán đúng đắn của mình ở vài ba điều cáo buộc của kẻ buộc tội.

— Sự thật là, - Anh nói, - Nếu người ta trừng phạt Vua về tội thiếu thận trọng và nhẹ dạ thì cũng là xứng đáng; nhưng hình như cái hình phạt mà ông phải chịu đựng lúc này đây mới thật là tàn nhẫn.

— Trong mọi trường hợp, - Aramis nói, - Hình phạt không nhằm vào Vua mà vào các Tể Tướng, bởi vì điều luật đầu tiên của hiến pháp là: Vua không thể sai lầm.

Porthos chỉ nhìn Mordaunt và chỉ quan tâm đến hắn. Anh thầm nghĩ: “Đối với ta, nếu chỉ để làm rối loạn vẻ trang nghiêm của tình

hình, ta sẽ nhảy từ khán đài xuống dưới kia, bằng ba bước nhảy ta sẽ chồm vào Mordaunt và bóp cổ hắn, ta sẽ cầm hai cẳng hắn mà quật chết tất cả lũ ngự lâm quân xấu xa kia, chúng học đòi ngự lâm quân Pháp. Trong khi ấy D'Artagnan vốn giàu trí xảo và ứng phó kịp thời có lẽ sẽ tìm ra một kế cứu Vua. Ta cần nói điều này với cậu ta".

Còn Athos, mặt nóng bừng, hai nắm tay quặp lại, môi ứa máu vì răng cắn phải, người đẫm mồ hôi, anh tức giận về điều lăng nhục của Nghị Viện và sự nhẫn nại bền bỉ của Vua Chúa; và cánh tay vững vàng ấy, trái tim không hề nao núng ấy đang biến thành một bàn tay run rẩy và một cơ thể gai rợn.

Vừa lúc ấy kẻ buộc tội kết thúc bản cáo trạng của mình bằng câu: "Bản cảo trạng này do chúng tôi làm nhân danh nhân dân nước Anh".

Nghe câu đó có tiếng rì rầm ở các khán đài và giọng nói không phải của đàn bà mà là một giọng đàn ông hùng mạnh và giận dữ, vang lên phía sau D'Artagnan:

— Mày nói láo? Chín phần mười nhân dân Anh ghê tởm những điều mày nói.

Đó là tiếng nói của Athos, anh không kiềm chế được mình, đứng lên giơ tay ra chất vấn kẻ buộc tội công khai.

Nghe tiếng nói ấy, Vua, quan tòa, khán giả tất cả mọi người quay lại nhìn phía khán đài có bốn người bạn ngồi, Mordaunt nhận ra nhà quí tộc và ba người Pháp cũng đứng dậy vẻ mặt tái đi và hăm dọa.

Mắt hắn rực sáng lên vì mừng rỡ, hắn vừa mới tìm được những người mà hắn đã mang cả cuộc đời mình ra để tìm kiếm và giết chết. Hắn tức giận vẫy hai chục lính ngự lâm đến gần và trỏ tay lên khán đài nơi có kẻ thù của mình, hắn quát:

— Bắn lên khán đài kìa!

Nhưng, nhanh như cắt, D'Artagnan nắm lấy ngang mình Athos, Porthos ôm lấy Aramis, lao vào các hành lang, nhảy bổ xuống các

cầu thang và mất hút trong đám đông. Trong khi ấy, ở trong hội trường, những nòng súng hỏa mai giơ ra đe dọa ba nghìn khán giả, họ hoảng sợ và kêu la ầm ĩ nên ngăn chặn được một cuộc tàn sát đã chuẩn bị.

Charles I cũng nhận ra bốn người Pháp; một tay ông đặt lên ngực để nén những nhịp đập dồn dập của con tim, một tay che mắt để khỏi nhìn những người bạn trung thành của mình bị thảm sát.

Mặt Mordaunt tái đi và run lên vì tức giận, nhảy bổ ra khỏi gian phòng tay lăm lăm gươm trần cùng với mười kích thủ, sục sạo trong đám dân chúng, hỏi han, căn vặn, thở hổn hển, rồi quay về mà chẳng tìm được ai cả.

Rối loạn khôn tả xiết. Hơn nửa giờ trôi qua mà nói chẳng ai nghe. Các quan tòa tưởng như mỗi khán đài đều sẵn sàng vang lên như sấm. Các khán đài trông những mũi súng hướng về phía mình, vừa sợ hãi vừa tò mò cứ ồn ào và náo động lên.

Cuối cùng sự yên lặng được lặp lại.

Bradshaw hỏi Vua:

— Ông có nói gì để tự bào chữa không?

Thế là bằng giọng một quan tòa chứ không phải của một bị cáo, Charles I đứng lên không phải với vẻ hổ nhục mà với vẻ chế ngự, ông nói:

— Trước khi hỏi tôi, hãy trả lời tôi đã. Ở Newcastle tôi vẫn tự do, tôi đã ký một hiệp nghị với hai viện. Tôi đã thực hiện phần của tôi. Còn các ông đã mua tôi ở tay bọn Scotch, không đắt đâu, tôi biết, và điều đó làm vinh dự cho nền kinh tế của chính phủ các ông. Nhưng mua tôi với cái giá của một tên nô lệ, các ông mong rằng tôi không còn là Vua nữa chăng? Không đâu. Trả lời các ông là quên mất điều đó. Cho nên tôi chỉ trả lời các ông khi nào các ông đã xác minh được quyền chất vấn tôi. Trả lời các ông tức là thừa nhận các ông là quan tòa, mà tôi chỉ thừa nhận các ông là đao phủ của tôi thôi.

Và giữa một sự im lặng chết chóc, Charles I vẫn đội mũ bình tĩnh

và kiêu kì, ngồi xuống ghế. Rồi với niềm kiêu hãnh, ông quay lại nhìn chỗ khán đài lúc nãy có mấy người Pháp xuất hiện và lầm bẩm:

“Tiếc rằng mấy người Pháp của mình không ở đây nữa? Họ sẽ thấy rằng người bạn của họ sống thì xứng đáng được bảo vệ, chết thì xứng đáng được than khóc”.

Song ông đã uổng công dò tìm trong đám đông dày đặc và như cầu xin ở Thượng Đế những sự mầu nhiệm ngọt ngào và an ủi ấy. Ông chỉ nhìn thấy toàn những bộ mặt ngây dại và sợ sệt; ông cảm thấy mình đang đánh nhau với thù hằn và hung bạo.

Thấy Charles I quyết định giữ thái độ im lặng đến cùng, ông chánh án nói:

— Thôi được! Mặc dù ông im lặng, chúng tôi vẫn xét xử ông. Ông bị buộc tội phản nghịch, lạm dụng quyền hành và ám sát. Những nhân chứng sẽ làm chứng. Một phiên tòa sắp tới sẽ hoàn tất những gì mà ông không chịu làm trong phiên họp này.

Charles I đứng dậy và quay lại trông thấy Parry mặt tái mét, thái dương đẫm mồ hôi.

— Ơ kìa? Parry thân mến, ngươi làm sao thế và vì cớ gì mà xúc động dữ vậy?

Nước mắt rưng rưng, giọng năn nỉ, Parry nói:

— Ôi, thưa Hoàng Thượng, khi ra khỏi phòng, xin ngài chớ nhìn sang bên trái.

— Tại sao thế. Parry?

— Ôi, Đức Vua của tôi ơi, tôi van xin ngài đừng có nhìn.

Charles I vừa cố nhìn qua hàng rào lính gác đứng sau mình vừa hỏi:

— Nhưng mà có cái gì cơ chứ? Nói đi.

— Có đấy ạ Nhưng mà ngài sẽ không nhìn chứ! Người ta đã đem

đặt trên bàn cái lưỡi rìu mà người ta vẫn dùng để xử tội nhân. Trông cái đó thật là đáng sợ; ngài chớ có nhìn, tôi van ngài.

— Bọn ngu ngốc? - Charles I nói, - Chúng nó tưởng ta cũng hèn nhát như chúng sao? Nhà ngươi đã báo trước cho ta như thế là tốt đấy, cảm ơn Parry.

Đã đến lúc phải rút lui, Vua đi ra theo bọn lính. Quả thật ở phía trái cổng lấp lánh ánh sáng ghê rợn của một tấm thảm đỏ trên đó đặt một lưỡi rìu sáng loáng có cán dài nhẵn bóng bởi bàn tay đao phủ.

Đến trước lưỡi rìu, Charles I dừng lại và mỉm cười nói:

— À! Thật là một lũ ngốc! Dụng công và rất xứng đáng đối với những kẻ không biết thế nào là một nhà quý tộc .

Rồi lấy cái que mảnh dẻ cầm trong tay, ông vụt lên chiếc rìu và nói tiếp

— Hỡi lưỡi rìu của đao phủ, mi chẳng khiến ta sợ hãi đâu; ta quất mi trong khi chờ đợi một cách kiên nhẫn và sùng tín rằng mi sẽ quật trả lại ta.

Rồi nhún vai với dáng ngạo mạn vương giả, ông tiếp tục đi, để lại những bộ mặt kinh ngạc của những kẻ xúm đông lại quanh chiếc bàn, để xem thái độ của Vua ra sao khi trông thấy cái lưỡi rìu nó sẽ chặt lìa cái đầu của mình ra khỏi cổ.

— Parry này, - Vua nói - Xin Chúa tha tội! Thực ra tất cả lũ người ấy coi ta như một tên lái buôn bông Ấn Độ, chứ không phải một nhà quý tộc đã quen trông những gươm kiếm lấp lánh. Chắc rằng chúng nghĩ rằng ta không bằng một gã hàng thịt.

Vua ra đến cổng. Một đoàn người dài dằng đặc chạy đến; không kiếm được chỗ trên khán đài họ muốn ít ra cũng được thưởng thức đoạn cuối của quang cảnh đó mà phần thú vị nhất đã bị hụt. Đám người đông nghìn nghịt trong đó rải rác những bộ mặt hằm hè khiến Vua buông một tiếng thở dài.

“Biết bao nhiêu là người, - Vua nghĩ, - Mà chẳng có lấy một người bạn tận tâm”.

Ông vừa tự nhủ thầm với mình những lời hoài nghi và chán nản ấy thì bỗng nghe một giọng nói lẩm bẩm bên cạnh ông:

— Kính chào Hoàng Thượng sa cơ!

Vua quay ngoắt lại, lệ tràn trong khóe mắt và trong tim. Đó là một người lính già trong đội ngự vệ của ông, không muốn trông thấy ông Vua bị bắt của mình đi qua mà không dâng ông một kính lễ cuối cùng.

Nhưng cũng lúc ấy con người khốn khổ đó bị nện một chuôi gươm xuống đầu ngã gục. Trong số những kẻ giết người, Nhà Vua nhận ra đại úy Groslow.

— Chao ôi, - Charles nói, - Một hình phạt thật nặng nề đối với một lỗi thật nhỏ nhặt.

Rồi, lòng quặn đau, ông lại tiếp tục đi, nhưng chưa được trăm bước thì một kẻ hung hãn ghé đầu vào giữa hai tên lính áp giải và nhổ toẹt vào mặt Vua, như xưa kia một tên Do Thái hèn mạt và xấu xa đã nhổ vào mặt Chúa Jésus.

Những chuỗi cười hô hố và những tiếng rì rầm ảo não đồng thời vang lên. Đám đông lúc dãn ra, lúc cụm lại rập rờn như mặt biển trong cơn giông, và giữa làn sóng sống động ấy Vua hình như trông thấy cặp mắt nảy lửa của Athos. Charles I chùi mặt và nói với một nụ cười buồn bã:

— Tên khốn kiếp! Cho nó một xu nào cũng sẽ làm như vậy đối với bố nó.

Vua không nhầm. Quả thật ông đã trông thấy Athos và các bạn mình lại chen lấn vào đám đông và bằng cái nhìn cuối cùng hộ tống ông Vua tuẫn nạn.

Khi người lính già chào Charles I, Athos vui mừng lắm; và khi người lính tội nghiệp ấy tỉnh lại, bác ta sẽ lấy mười đồng guinées của nhà quý tộc Pháp nhét vào túi bác. Nhưng lúc tên lăng mạ hèn nhát nhổ vào mặt Vua, Athos sờ tay vào cán dao găm. D'Artagnan vội ngăn lại và nói bằng giọng khàn khàn:

— Khoan đã cậu!

Chưa bao giờ D'Artagnan gọi Athos hoặc Bá Tước De La Fère bằng cậu. Athos đứng lại.

D'Artagnan tì vào tai Athos và ra hiệu cho Porthos và Aramis cùng dừng lại. Rồi anh đến đứng đằng sau cái người tay để trần vẫn còn cười về các trò đùa đê tiện của hắn được mấy kẻ hung dữ khác khen ngợi

Người ấy đi về phía khu Cité, D'Artagnan vẫn vịn vai Athos đi theo hắn và ra hiệu cho Porthos và Aramis cùng đi. Người để cánh tay trần trông giống như một kẻ mổ thịt, cùng với hai tên đồng bọn đi theo một phố dốc và hẻo lánh dẫn xuống bờ sông.

D'Artagnan rời Athos và đi sau kẻ lăng mạ. Tới bờ sông ba kẻ kia nhận thấy có người bám sát mình bèn dừng lại và vừa nhìn những người Pháp một cách xấc xược vừa trao đổi với nhau mấy lời giễu cợt.

— Athos này, - D'Artagnan nói, - Tôi không biết tiếng Anh, nhưng anh biết, vậy anh hãy làm thông ngôn cho.

Nói xong anh bước gấp lên và vượt qua ba người kia. Rồi quay ngoắt lại, D'Artagnan bước thẳng đến trước mặt gã mổ thịt, hắn cũng dừng lại. Anh chỉ tay vào ngực hắn và nói với Athos:

— Anh hãy nhắc lại với hắn câu này: “Mày là đồ hèn mạt. Mày đã lăng nhục một người không có tự vệ, mày đã bôi bẩn mặt Vua của mày, mày phải chết!…”

Athos mặt tái nhợt và tay bị D'Artagnan nắm chặt dịch lại những lời nói lạ lùng ấy cho gã kia nghe. Nhìn thấy những sự sửa soạn ghê gớm ấy và con mắt khủng khiếp của D'Artagnan, hắn toan tự vệ Aramis bèn đặt tay lên thanh kiếm, nhưng D'Artagnan bảo:

— Không dùng gươm kiếm, không dùng gươm kiếm! Gươm kiếm là để cho những nhà quý tộc.

Rồi túm lấy cổ gã mổ thịt, anh nói:

— Porthos, cậu hãy đập chết tên khốn nạn này hộ tôi bằng một cú đấm thôi.

Porthos vung cánh tay khủng khiếp của mình lên làm nó kêu rít trong không khí như một cánh ná và cả một khối nặng nề giáng xuống đầu tên hèn mạt đánh ịch một cái và đập vỡ sọ hắn.

Hắn đổ vật xuống như một con bò dưới một nhát búa tạ. Những tên đồng bọn muốn kêu, muốn chạy trốn, nhưng há miệng mà chẳng ra lời, đôi chân run rẩy như biến đâu mất.

— Athos hãy nói với chúng điều này nữa, - D'Artagnan bảo - “Sẽ chết như thế này tất cả những kẻ quên rằng một người bị xiềng xích là một người bất khả xâm phạm, một ông Vua bị tù đầy thì hai lần thay mặt cho Chúa”.

Athos dịch lại lời D'Artagnan. Hai gã kia miệng câm như hến, tóc dựng ngược lên, nhìn cái xác của bạn chúng ngập trong những vũng máu đỏ ngầu. Rồi như lấy lại được tiếng nói và sức lực, chúng vừa chạy vừa kêu rú lên vừa chắp hai bàn tay lại.

— Công lý đã thực hiện! - Porthos lau trán và nói.

— Và bây giờ đây, - D'Artagnan bảo Athos, - Anh đừng có nghi ngờ gì tôi và hãy yên trí, tôi sẽ đảm nhiệm mọi việc liên quan đến Vua.

CHƯƠNG LXVII
Đại Sảnh Trắng

Nghị Viện kết án tử hình Charles Stuart, như người ta có thể dễ dàng thấy trước. Những cuộc xét xử chính trị bao giờ cũng chỉ là những nghi thức vô ích, bởi vì vẫn nhưng thiên kiến ấy vừa buộc tội lại vừa kết án. Cái lý luận kinh khủng của những cuộc cách mạng là như thế đấy.

Việc kết án ấy mặc dầu đã được mấy người bạn của chúng ta liệu trước, nó vẫn làm cho họ đau đớn. D'Artagnan có những tài trí hơn là những lúc gay go càng nảy ra nhiều mưu mẹo nhất, lại thề rằng sẽ tìm mọi cách ở trên đời để ngăn cản sự kết thúc của tấn bi kịch đẫm máu này. Nhưng bằng cách nào đây? Đó là điều anh thấy còn mơ hồ quá. Tất cả phụ thuộc vào tính chất của hoàn cảnh. Trong khi chờ đợi một kế sách hoàn chính, để tranh thủ thời gian, bằng mọi giá phải cản trở việc hành hình mà các quan tòa đã quyết định vào ngày hôm sau.

Cách duy nhất là làm sao làm biến mất tên đao phủ London. Đao phủ biến mất thì bản án không thể thi hành. Chắc chắn là người ta sẽ đi kiếm đao phủ ở thành phố gần London nhất, và như thế ít ra cũng được thêm một ngày, mà một ngày trong trường hợp như thế này có thể là cứu nạn! D'Artagnan đảm nhiệm cái công việc quá ư là khó khăn này.

Một điều không kém phần quan trọng là báo cho Charles Stuart biết rằng người ta đã định cứu ông để ông hết sức hỗ trợ những người bảo vệ ông hoặc ít ra không làm điều gì trở ngại cho công việc của họ… Aramis nhận làm cái việc mạo hiểm đó.

Charles Stuart đã yêu cầu người ta cho phép giám mục Juxon đến thăm ông ở nhà tù Đại Sảnh Trắng. Ngay chiều hôm ấy Mordaunt đã đến nhà giám mục để cho ông biết điều mong muốn sùng tín của Nhà Vua và sự cho phép của Cromwell. Aramis nhất quyết bằng cách dọa nạt hoặc thuyết phục làm sao cho giám mục đồng ý để cho anh thay thế ông, mang những huy hiệu giáo chức của ông và lọt vào cung Đại Sảnh Trắng.

Cuối cùng Athos đảm nhiệm việc chuẩn bị các kế hoạch rời khỏi nước Anh trong trường hợp thành công cũng như thất bại.

Đêm đến, họ hẹn gặp nhau ở khách sạn vào lúc mười một giờ, và mỗi người lên đường để thực hiện nhiệm vụ nguy hiểm của mình.

Cung Đại Sảnh Trắng được canh gác bởi ba trung đoàn kỵ binh và nhất là bởi những nỗi băn khoăn vô tận của Cromwell, ông đi đi lại lại và phái đi các tướng lãnh hoặc nhân viên.

Một mình trong căn phòng thường lệ của mình có hai ngọn nến soi sáng, Nhà Vua bị kết án tử hình buồn bã nhìn cái xa hoa của thời vàng son đã qua, giống như vào lúc lâm chung người ta nhìn hình ảnh cuộc đời, thấy nó sáng lạn và ngọt ngào hơn bao giờ hết.

Parry không rời chủ lúc nào và từ khi chủ bị kết án, hắn khóc mãi không thôi.

Ngồi tì tay trên một cái bàn, Charles Stuart ngước nhìn một bức đại bài trên đó treo những bức chân dung của vợ và các con của ông. Ông chờ đợi Juxon trước hết, rồi sau Juxon là sự tuẫn tử. Đôi khi dòng suy nghĩ của ông dừng lại ở những người quí tộc Pháp trung hậu lúc này như đã cách xa ông hàng trăm dặm, có vẻ huyền thoại, hư ảo và tựa như những hình ảnh mà người ta thấy trong giấc mơ và biến mất khi tỉnh dậy.

Mà quả thật, đôi khi Charles tự hỏi mình rằng tất cả những gì vừa mới xảy ra với ông phải chăng là một giấc mơ hoặc ít ra cũng là một điều mê sảng trong cơn sốt. Nghĩ vậy ông đứng lên, đi vài bước như để ra khỏi cơn mê, đi ra đến cửa sổ nhưng lập tức trông thấy ở phía dưới cửa lấp lánh những nòng súng của lính gác. Khi ấy ông buộc phải thú nhận rằng ông đang thức tỉnh hẳn hoi và giấc mơ đẫm máu của ông là có thật.

Charles I lặng lẽ trở lại ghế bành, ngồi tì tay lên bàn, gục đầu vào bàn tay và nghĩ ngợi.

“Than ôi! - Ông tự nhủ thầm, - Nếu như ít ra ta có một đức cha để xưng tội trong số những tâm hồn sáng láng của Nhà Thờ đã thăm dò mọi bí mật của cuộc đời, mọi điều nhỏ nhen của sự cao cả, thì tiếng nói của người ấy có lẽ sẽ dập tắt tiếng nói đang than thở

trong tâm hồn ta? Nhưng ta sẽ có một linh mục tâm hồn tầm thường mà do tai họa của ta, ta đã phá vỡ cuộc đời và cơ nghiệp của ông ấy. Ông ấy sẽ nói với ta về Thượng Đế và cái chết như vẫn thường nói với những kẻ sắp chết khác, không hiểu rằng kẻ sắp lìa đời vương giả này để lại một ngai vàng cho kẻ tiếm đoạt trong khi con gái của mình chẳng còn bánh ăn".

Rồi đưa các bức chân dung lên môi, ông lần lượt lẩm nhẩm đọc tên của từng đứa con ông.

Đêm hôm ấy là một đêm mù sương và ảm đạm. Chuông nhà thờ gần đó thong thả điểm giờ. Ánh sáng vàng vọt của hai cây nến gieo rắc trong căn phòng rộng rãi và cao ráo ấy những bóng ma chập chờn kỳ lạ. Đó là những tổ tiên của Vua Charles I tách ra khỏi những khung ảnh thiếp vàng; và những bóng chập chờn kia là những vầng sáng cuối cùng xanh xanh và lấp lánh của một ngọn lửa than đang tắt.

Một nỗi buồn mênh mang xâm chiếm cả tâm hồn. Ông vùi đầu vào trong lòng bàn tay và mơ màng đến cái thế giới thật là tươi đẹp, khi người ta rời bỏ nó hoặc đúng hơn là nó rời bỏ ta, đến những cái vuốt ve thật êm ái và ngọt ngào của những đứa con nhất là khi người ta xa rời chúng để không bao giờ gặp lại nữa. Rồi ông nghĩ đến người vợ cao quý và can đảm đã nâng đỡ ông đến phút cuối cùng. Ông rút từ ngực ra cây thánh giá kim cương và tấm huân chương Jarretiere mà bà đã nhờ những người Pháp hào hiệp kia đưa tới, và hôn lên. Rồi nghĩ rằng bà chỉ thấy lại những kỷ vật ấy khi tấm thân lạnh giá và bị chặt của ông ta đã bị vùi trong một nấm mồ, ông cảm thấy một cơn rùng mình ớn lạnh chạy khắp người như những cơn ớn lạnh mà tử thần ném lên mình ta như ném chiếc áo choàng đầu tiên của nó.

Thế là trong căn phòng nhắc nhở với ông biết bao kỷ niệm đế vương và đã từng chứng kiến biết bao cận thần vào ra và biết bao điều phỉnh phờ nịnh hót, giờ đây một mình ông cùng với một tên đầy tớ buồn phiền mà linh hồn yếu đuối không thể nâng đỡ linh hồn ông. Nhà Vua buông rơi lòng can đảm của mình xuống ngang tầm của sự yếu đuối ấy, của những bóng đêm ấy, của cái giá lạnh mùa đông ấy.

Và liệu người ta có sẽ nói ra không? Cái ông Vua ấy chết thật cao

cả, thật tuyệt vời, với nụ cười nhẫn nhục trên môi, đã lau trong bóng tối một giọt nước mắt rơi xuống bàn và rung rinh trên tấm thảm thêu vàng lóng lánh.

Bỗng nhiên có tiếng chân bước ngoài hành lang, rồi cửa bật mở và gian phòng bừng lên trong ánh sáng khói um của những ngọn đuốc Một giáo sĩ vận y phục Chủ Giáo bước vào có hai tên lính gác theo sau. Charles I khoát tay một cách khẩn thiết cho hai tên lính và chúng đi ra. Căn phòng trở lại tối tăm.

— Juxon! - Charles I reo lên, - Juxon? Cảm ơn người bạn cuối cùng của tôi, ông đến rất kịp thời.

Vị giám mục đưa mắt lo ngại nhìn nghiêng sang phía người dân ông đang thổn thức ở góc lò sưởi.

— Nào, Parry, đừng khóc nữa, - Vua nói, - đây là Chúa đến với chúng ta.

— Nếu là Parry thì tôi chẳng có gì phải lo ngại, - Giám mục nói. - Vậy thì tôi xin phép kính chào Hoàng Thượng và thưa với ngài tôi là ai và đến đây vì việc gì.

Nhìn lại người và nghe giọng nói ấy, suýt nữa Charles kêu lên, nhưng Aramis đặt ngón tay lên môi và kính cẩn cúi chào ông Vua Anh Quốc.

— Ông hiệp sĩ, - Charles lẩm bẩm.

— Vâng, thưa Hoàng Thượng, - Aramis ngắt lời và lên cao giọng, - vâng tôi là giám mục Juxon, người hiệp sĩ trung thành của Chúa Jésus, đến đây theo nguyện vọng của Hoàng Thượng.

Đã nhận ra D'Herblay, Charles I chắp hai tay, kinh ngạc và ngẩn người ra trước những người ngoại quốc này, họ chẳng có động cơ nào khác ngoài nghĩa vụ mà tự lương tâm họ đặt ra, chiến đấu chống lại ý nguyện của một dân tộc và chống lại số mệnh của một ông Vua.

— Ông đấy à! - Vua nói, - Ông làm thế nào mà tới được đây? Lạy Chúa, nếu họ nhận ra ông thì ông nguy to.

Parry đứng gần đấy, tất cả con người hắn biểu hiện một niềm khâm phục hồn nhiên và sâu sắc.

Vừa tiếp tục ra hiệu cho Vua im lặng, Aramis vừa nói:

— Xin ngài đừng lo gì cho tôi, và chỉ nên lo cho ngài thôi. Các bạn bè của ngài chăm lo cho ngài, ngài thấy đấy; chúng tôi sẽ làm gì, tôi cũng chưa biết; nhưng bốn con người đầy lòng cương quyết đó có thể làm được rất nhiều việc. Trong khi chờ đợi, ngài chớ nhắm mắt ban đêm, chớ ngạc nhiên về chuyện gì cả và sẵn sàng với mọi việc có thể đến.

Charles I lắc đầu nói:

— Bạn ơi, các ông có biết rằng chẳng còn mấy thời giờ nữa đâu, và nếu các ông muốn hành động thì phải gấp lắm ư? Các ông có biết rằng đến mười giờ sáng mai là tôi phải chết không?

— Thưa ngài, từ giờ đến lúc ấy, một điều gì đó sẽ xảy ra khiến việc hành quyết không thể thực hiện được.

Vua nhìn Aramis với vẻ ngạc nhiên. Đúng lúc ấy ở phía dưới cửa sổ phòng Vua vang lên một tiếng động lạ như tiếng bốc dỡ một xe chở gỗ.

— Ông có nghe thấy không? - Vua hỏi.

Tiếng động kia kèm theo một tiếng kêu đau đớn.

— Tôi có nghe, - Aramis đáp, - Nhưng tôi không hiểu rõ tiếng động ấy là gì và nhất là tiếng kêu kia.

— Tôi không biết ai đã thốt ra tiếng kêu ấy, - Vua nói - nhưng về tiếng động tôi sẽ nói để ông rõ. Ông có biết rằng tôi sẽ bị hành quyết ở ngay ngoài cửa sổ kia không? - Vua nói và giơ tay về phía bãi tối chỉ có toàn lính gác.

— Vâng, thưa ngài, tôi có biết, - Aramis đáp.

— Đấy! Những gỗ mang đến là những cột kèo người ta dùng để dựng đoạn đầu đài cho cho tôi đấy. Có người thợ nào đó bị thương khi bốc dỡ.

Aramis bất giác rùng mình.

— Các ông thấy đấy, - Charles I nói, - Các ông có khăng khăng làm nữa cũng vô ích mà thôi. Tôi đã bị kết án, hãy để tôi cam chịu số phận của mình.

Lấy lại sự bình tĩnh bị quấy động trong giây lát, Aramis nói:

— Thưa ngài họ có thể dựng một đoạn đầu đài nhưng họ sẽ không tìm được một đao phủ.

— Thế nghĩa là thế nào? - Vua hỏi.

— Nghĩa là vào lúc này, thưa ngài, tên đao phủ đã bị bắt cóc hoặc dụ dỗ. Ngày mai đoạn đầu đài sẽ sẵn sàng, nhưng không còn đao phủ, người ta sẽ phải hoãn việc hành quyết đến ngày kia.

— Thế thì sao? - Vua hỏi.

— Thì đêm mai chúng tôi sẽ bốc ngài đi, - Aramis đáp.

Một tia chớp vui mừng bất giác lóe lên gương mặt Vua. Ông reo lên:

— Thế là thế nào?

Parry chắp hai bàn tay lẩm bẩm:

— Ôi, ông ơi! Cầu Chúa ban phước lành cho ông và các bạn ông.

— Thế là thế nào? - Vua nhắc lại, - Tôi cần phải biết để nếu cần tôi còn hỗ trợ các ông chứ.

— Thưa ngài, tôi thật không biết gì cả, - Aramis nói, - Nhưng cái người khôn khéo nhất, dũng cảm nhất, tận tâm nhất trong bốn chúng tôi đã bảo khi chia tay rằng: “Hiệp sĩ, hãy nói với Vua rằng ngày mai vào lúc mười giờ tối, chúng tôi cướp Vua đi”. Bởi vì ông ấy đã nói, ông ấy sẽ làm.

— Hãy cho tôi biết tên của ông bạn hào hiệp ấy, - Vua nói, - Để tôi giữ một niềm biết ơn ông ấy mãi mãi, dù ông ấy có thành công hay không.

— D'Artagnan, thưa ngài. Chính ông ấy đã suýt cứu được ngài thì đại tá Harrison vào thật là không đúng lúc.

— Quả thật các ông là những con người kỳ diệu! - Vua nói. - Người ta đã kể cho tôi nghe những chuyện tương tự về các ông mà tôi không tin.

— Giờ đây xin ngài hãy nghe tôi - Aramis nói. - Không một lúc nào ngài quên rằng chúng tôi chăm lo việc cứu ngài; một cử chỉ nhỏ nhặt, một tiếng hát khe khẽ, một dấu hiệu thoảng qua của những người sẽ đến gần ngài, phải rình hết, nghe hết, thật bình tĩnh.

— Ôi, hiệp sĩ! - Nhà Vua kêu lên, - Tôi biết nói gì với ông đây? Không một lời nào, dù từ đáy lòng tôi thốt ra, có thể biểu hiện hết niềm biết ơn của tôi. Nếu các ông thành công, tôi sẽ không nói rằng các công cứu một ông Vua, không, nhìn từ đoạn đầu đài như tôi đang nhìn đây thì tôi xin thề rằng, vương vị chẳng có nghĩa lý gì cả; nhưng các ông giữ gìn được một người chồng cho vợ, một người cha cho các con của ông ta. Hiệp sĩ ơi, hãy cầm lấy tay tôi, đó là tay một người bạn sẽ yêu quý ông cho đến hơi thở cuối cùng.

Aramis muốn hôn tay Vua, nhưng Vua nắm lấy tay anh và áp vào tim mình.

Lúc ấy một người đi vào không buồn gõ cửa. Aramis toan rụt tay về, nhưng Vua giữ lại. Đó là một trong những tín đồ Thanh Giáo nửa thầy tu nửa lính đầy rẫy quanh Cromwell.

— Ông cần gì? - Vua nói.

— Tôi muốn xem việc xưng tội của Charles Stuart đã xong chưa, - Người mới vào đáp.

— Điều ấy can hệ gì đến ông? - Vua nói, - Chúng ta không cùng một tôn giáo.

— Tất cả mọi người đều là anh em, - Người Thanh Giáo nói. - Một người anh em của tôi sắp chết, tôi đến khích lệ anh ta đi đến cái chết.

— Thôi đủ rồi, - Parry nói - Đức Vua không cần đến những điều khích lệ của ông.

— Thưa ngài, - Aramis nói nhỏ, - Hãy nhẹ nhàng với hắn, chắc hẳn đó là một tên do thám.

— Thưa ông, - Vua nói, - sau vị tiến sĩ giám mục tôn kính, tôi sẽ vui lòng nghe ông.

Người có cái nhìn lấm lét rút lui và không quên quan sát Juxon với một vẻ chú ý không thoát khỏi con mắt Nhà Vua. Khi cửa đóng rồi, Vua nói:

— Hiệp sĩ ạ, tôi chắc rằng ông nói đúng và cái người kia đến đây với ý đồ xấu. Khi ra khỏi đây ông hãy coi chừng kẻo vướng vào tai họa.

— Xin cảm ơn Hoàng Thượng, - Aramis nói, - Nhưng ngài hãy yên tâm. Dưới làn áo dài này tôi mặc một áo giáp sắt và giấu một con dao.

— Thôi, ông đi đi, và cầu Chúa che chở cho ông, như tôi vẫn thường nói khi còn làm Vua.

Aramis đi ra. Charles I tiễn anh ra ngưỡng cửa, Aramis vừa đi vừa ban phước khiến những tên lính gác cúi rạp mình, anh đường bệ đi qua các tiền sảnh đầy lính tráng, bước lên cỗ xe có hai tên hầu đi theo và trở lại tòa giám mục, hai tên hầu cáo biệt anh, Juxon đợi chờ lo lắng.

— Thế nào? - Ông vội hỏi thì thấy Aramis vào.

— Thưa ngài, mọi việc đều hoàn thành như tôi cầu mong. Do thám, lính gác, sai nha đều tưởng tôi là ngài, Nhà Vua thì ban phước cho ngài trong khi chờ đợi ngài ban phước cho Vua.

— Cầu Chúa che chở cho con, vì rằng tấm gương của con đem lại cho ta hi vọng và can đảm.

Aramis mặc lại y phục và áo choàng của mình ra đi và báo trước cho Juxon rằng anh sẽ còn nhờ vả ông một lần nữa.

Đi ra phố mới độ mươi bước anh đã nhận thấy rằng mình bị một người khoác chiếc áo choàng lớn bám theo sau; anh rờ tay vào con dao găm và đứng lại. Người kia đi thẳng tới anh. Đó là Porthos.

— À, ra cái anh bạn thân mến này, - Aramis nói và chìa tay ra cho bạn.

— Bạn thân mến, cậu thấy đấy, - Porthos nói, - Mỗi người chúng ta có nhiệm vụ của mình; nhiệm vụ của tôi là canh gác cho cậu và tôi đã làm. Cậu có gặp Vua không?

— Có mọi việc tốt cả. Bây giờ các bạn chúng ta đâu?

— Chúng ta hẹn gặp nhau ở khách sạn vào lúc mười một giờ.

— Thế thì không còn bao lâu nữa đâu.

Quả thật, chuông nhà thờ Saint Paul điểm mười giờ. Tuy nhiên do hai người bạn làm chu tất mọi việc nên đến nơi hẹn trước.

Sau đó, Athos vào.

— Mọi việc tốt cả, anh nói trước khi các bạn kịp hỏi.

— Cậu đã làm gì? - Aramis hỏi.

— Tôi đã thuê một chiếc tàu buồm hẹp như cái thuyền thoi, nhẹ như cánh én, nó đợi chúng ta ở Greenwich, trước mặt đảo Những Con Chó. Tàu có một chủ và bốn người làm, họ nhận năm mươi livres sterling và để tùy ý chúng ta sử dụng trong ba đêm liền. Sau khi đưa Vua lên thuyền, lợi dụng nước triều, chúng ta xuôi sông Tamise và hai giờ sau là ra đến biển khơi. Lúc ấy, như những tên cướp thực thụ chúng ta đi men bờ biển, trú ở các vách núi, hoặc nếu mặt biển tự do chúng ta sẽ dong buồm thẳng đến Boulogne Sur Mer. Nếu tôi có chết thì hãy nhớ ông chủ tàu là thuyền trưởng Roger và tàu gọi là Tia Chớp. Cứ thế là sẽ tìm ra. Một cái khăn tay buộc ở bốn góc là ám hiệu nhận ra nhau.

Một lát sau D'Artagnan về.

— Các cậu hãy dốc túi ra cho đủ một trăm livres sterling, vì rằng túi tôi…

Và anh lộn các túi rỗng không của mình ra. Số tiền được góp xong ngay, D'Artagnan đi ra một lát rồi quay về. Anh nói:

— Vậy, mọi việc đã xong xuôi. Nhưng cũng chẳng phải là dễ dàng.

— Gã đao phủ đã rời London chưa? - Athos hỏi.

— Ấy! Như thế chưa phải là chắc chắn đâu. Hắn có thể ra cửa này và lại vào cửa khác.

— Thế bây giờ hắn ở đâu?

— Ở trong hầm

— Trong hầm nào?

— Trong hầm của ông chủ quán chúng ta! Mousqueton ngồi canh ở ngưỡng cửa, chìa khóa đây.

— Hoan hô! - Aramis nói. - Nhưng cậu làm thế nào mà định đoạt người ấy biến đi được?

— Giống như người ta định đoạt mọi thứ ở đời này. Bằng tiền bạc. Việc này tôi phải trả giá đắt lắm, nhưng hắn đã đồng ý.

— Thế cậu phải trả bao nhiêu? - Athos hỏi, - Bởi vì cậu hiểu đấy, bây giờ chúng ta hoàn toàn không còn là những anh chàng ngự lâm quân nghèo xác không nhà không cửa, cho nên những việc chi tiêu của chúng ta là phải chung nhau.

— Tôi phải chi mười hai nghìn livres, - D'Artagnan đáp.

— Thế cậu đã kiếm đâu ra được? - Athos hỏi. - Cậu có đủ số tiền đó ư?

— À, cái nhẫn kim cương trứ danh của Hoàng Hậu ấy mà! - D'Artagnan thở dài đáp.

— A đúng thế? - Aramis nói, - Tôi đã nhận ra nó ở ngón tay cậu.

— Thế cậu đã chuộc lại nó ở ông Des Essarts đấy à? - Porthos hỏi.

— Ồ, phải, lạy Chúa! - D'Artagnan nói. - Nhưng thiên mệnh đã ghi rằng tôi không thể giữ gìn nó. Biết làm thế nào? Người ta tin rằng kim cương nó cũng có thiện cảm và có ác cảm như con người;

dường như cái nhẫn nó ghét tôi.

— Nhưng nó lại rất hợp với lão đao phủ, - Athos nói.

— Khốn thay, đao phủ nào cũng có người phụ việc, người hầu, biết đâu đấy.

— Thì đao phủ này cũng có đầy tớ đấy, nhưng chúng ta ăn may thôi.

— Thế là thế nào?

— Vào cái lúc tôi tưởng mình sắp có một việc thứ hai phải thương lượng, thì người ta mang cái thằng đầy tớ ấy về với một bên đùi gẫy. Do quá hăng hái hắn đã đi theo cỗ xe chở kèo cột đến tận cửa sổ Nhà Vua; một cái cột rơi và đè gẫy chân hắn.

— A! - Aramis nói, -Thế ra chính hắn đã thốt ra tiếng kêu mà tôi nghe thấy lúc đang ở phòng Vua.

— Có thể lắm! - D'Artagnan nói, - Nhưng vì là một người có thiện tâm, khi ra về hắn đã hứa là sẽ cử đến nơi đến chốn bốn thợ giỏi và lành nghề để giúp sức những thợ đang làm. Và khi về đến nhà chủ, mặc dù đang bị thương như thế, hắn lập tức viết cho bác Tom Low là một thợ mộc bạn hắn, dặn bác đến ngay cung Đại Sảnh Trắng để hoàn tất lời hứa của hắn. Bức thư ấy đây, hắn thuê một người mang đi ngay, mất mười xu và tôi đã phải mua lại mất một đồng louis.

— Thế cậu lấy bức thư ấy làm gì? - Athos hỏi.

— Thế anh không đoán ra à. - D'Artagnan hỏi lại, cặp mắt lấp lánh thông minh.

— Xin thề là là tôi chịu đấy.

— Thế này nhé, Athos thân mến! Anh nói tiếng Anh như đích thị John Bull[266] , anh là bác Tom Low, còn ba chúng tôi là ba thợ bạn. Bây giờ anh hiểu ra chưa?

Athos reo lên đầy vẻ mừng vui và thán phục. Rồi anh chạy vào buồng lấy ra mấy bộ quần áo thợ thuyền; cả bốn người mặc vào

và ra khỏi khách sạn, Athos mang một cái cưa, Porthos một cái kìm, Aramis một cái rìu, D'Artagnan một cái búa và đinh.

Lá thư của gã đầy tớ tên đao phủ chứng thực với bác thợ cả rằng họ đúng là những người mà bác đang đợi.

CHƯƠNG LXVIII
Những người thợ

Khoảng nửa đêm. Charles I nghe tiếng rầm rầm rất to ở dưới cửa sổ: Đó là tiếng búa rìu chan chát, tiếng kìm cặp ken két và tiếng cưa xẻ xoèn xoẹt.

Charles I để nguyên quần áo nằm lăn ra giường và vừa mới chợp mắt thì tiếng ồn ào khiến ông choàng dậy. Ngoài tiếng vang nghe thấy, tiếng ồn kia còn dội tiếng vang tinh thần khủng khiếp trong tâm hồn ông và những ý nghĩ ghê sợ tối hôm qua lại đến công kích ông. Một mình trước bóng đêm và sự cô đơn, ông không đủ sức chịu đựng nổi sự tra tấn ấy, nó không có trong chương trình những hình phạt đối với ông. Ông bèn bảo Parry ra bảo lính canh nói với những người thợ làm nhẹ tay hơn và hãy thương đến giấc ngủ cuối cùng của kẻ đã từng là Vua của họ. Lính canh không muốn rời vị trí của họ, nhưng để cho Parry đi.

Sau khi đi vòng quanh lâu đài đến gần cửa sổ, Parry trông thấy ở ngang bằng với bao lơn đã dỡ rào sắt đi, một đoạn đầu đài đang làm dở nhưng người ta đã bắt đầu đóng đinh chăng bằng một tấm rèm bằng nỉ đen. Đoạn đầu đài dựng cao ngang tầm cửa sổ tức là gần hai mươi bộ, có hai tầng ở dưới. Nhìn cảnh tượng thật là dễ sợ, nhưng Parry vẫn cố tìm trong đám đông bảy tám người thợ đang dựng cái máy thê thảm ấy xem chỗ nào gây tiếng ồn nhức óc nhất cho Vua.

Trên sàn thứ hai, bác trông thấy hai người đang dùng kìm gõ nốt những thanh sắt cuối cùng của bao lơn. Một người cao lớn như ông hộ pháp thay cái chiên cụ phá cổng thành ngày xưa làm việc xô đổ những bức tường. Mỗi lần anh ta ra tay, gạch đá bay tứ tung. Người kia quỳ đang cạy từng tảng đá lung lay.

Rành rành là những người này gây ra tiếng động khiến Vua kêu la. Parry trèo thang đến chỗ họ. Bác nói:

— Các bạn ơi, xin các bạn làm nhẹ nhàng hơn một chút có được không? Vua đang ngủ và cần được ngủ.

Người thợ dùng kẹp ngừng tay và quay nghiêng lại, nhưng do bác ta đứng nên mặt bị khuất trong bóng tối dày đặc gần sàn và Parry trông không rõ. Người đang quỳ cũng quay lại và do thấp hơn người kia, nên mặt được ánh đèn chiếu sáng và Parry trông rõ. Người ấy chằm chằm nhìn Parry và để một ngón tay lên miệng. Pary kinh ngạc lùi lại.

— Được thôi, được thôi, - Người thợ nói tiếng Anh rất cừ, - Bác hãy trở về nói với Vua rằng, nếu đêm nay khó ngủ thì đêm mai sẽ ngủ ngon hơn.

Những lời nói ấy cứ theo nghĩa đen có một ý nghĩa thật ghê gớm, được những người thợ làm ở phía bên cạnh và tầng dưới tiếp nhận bằng một trận cười ầm ĩ.

Parry rút lui, ngờ rằng mình đang chiêm bao.

Charles sốt ruột đợi bác. Lúc bác trở về, tên lính canh cửa tò mò ngó đầu vào xem Vua đang làm gì. Vua đang chống khuỷu tay lên giường. Parry đóng cửa và đi đến bên Vua, mặt vui mừng rạng rỡ.

— Thưa Hoàng Thượng, - Bác khẽ nói, - Ngài có biết những người thợ đang làm ồn ồn đó là ai không?

Charles lắc đầu buồn bã, nói:

— Không, làm sao tôi biết được điều đó? Tôi có quen những người ấy không?

Parry cúi sát xuống giường chủ và nói nhỏ hơn nữa:

— Thưa Hoàng Thượng, đó là Bá Tước De La Fère và đồng đội của ông.

— Họ dựng đoạn đầu đài cho tôi à? - Vua ngạc nhiên hỏi.

— Vâng, họ vừa dựng đài vừa đục một lỗ thủng vào tường.

— Suỵt - Vua vừa nói vừa hoảng hốt nhìn quanh. - Ngươi trông thấy họ à?

— Tôi đã nói với họ.

Vua chắp hai tay lại và ngước mắt lên trời. Sau một lời cầu nguyện thành kính và ngắn ngủi ông nhảy ra khỏi giường và đi đến cửa sổ, vén rèm lên, những lính canh vẫn ở đấy, phía xa ngoài bao lớn một bãi phẳng trải rộng và bọn lính đi qua như những cái bóng.

Charles không phân biệt được gì cả, nhưng cảm thấy ở dưới chân những nhát búa chấn động của các bạn mình. Mỗi nhát đó lúc này đáp lại tận đáy lòng ông.

Parry không lầm, bác đã nhận rõ Athos. Chính anh được Porthos giúp sức đang đục một lỗ hổng để đặt các xà ngang. Cái lỗ ấy ăn thông vào một cái hầm nhỏ đào ngay dưới sàn của phòng Vua. Hầm đó giống như một tầng trệt, khi vào trong đó rồi, chỉ cần một cái kìm và đôi vai thật khỏe là có thể nậy một tấm ván sàn lên, việc này có Porthos lo. Vua sẽ lách qua lỗ hổng ấy cùng những người cứu mình chui vào một ngăn ở dưới đoạn đầu đài, mặc một bộ quần áo thợ đã chuẩn bị sẵn, chẳng e sợ gì, đàng hoàng đi ra với bốn người bạn. Những lính canh chẳng nghi ngờ gì, thấy những người thợ vừa mới làm ở đoạn đầu đài sẽ để họ đi qua.

Còn cái tàu buồm như chúng tôi đã nói vẫn sẵn sàng ngoài bến. Cái kế hoạch to lớn, đơn giản và dễ dàng, giống như mọi điều nảy sinh từ một quyết định táo bạo.

Đôi bàn tay trắng muốt và nuột nà của Athos toạc ra để bốc những tảng đá mà Porthos đã nậy bật ra. Anh đã có thể thò đầu xuống dưới những vải trang trí bàn ở bao lơn. Hai giờ nữa anh sẽ lách được cả người qua. Trước khi trời sáng cái lỗ hổng sẽ được đục xong và khuất sau tấm rèm bên trong mà D'Artagnan sẽ căng lên.

D'Artagnan làm như một người thợ Pháp và đóng những cái đinh rất đều đặn như một người căng thảm khéo léo nhất. Aramis cắt những chỗ vải thừa của tấm nỉ xoà xuống đất và che bộ khung của giàn giáo.

Một ngọn lửa than bùn đã giúp những người thợ qua được cái giá rét thấu xương đêm hôm 29 rạng ngày 30 tháng Giêng[267] . Những người thợ mải miết nhất chốc chốc cũng ngừng tay để sưởi. Riêng Athos và Porthos không rời công việc của mình. Cho nên trời vừa rạng sáng và soi tỏ các nóc nhà thì cái lỗ chui đã hoàn thành. Athos vào đó mang theo quần áo dành cho Vua bọc trong

một mảnh nỉ đen. Porthos đưa anh một cái kìm, D'Artagnan căng một tấm nỉ rộng ở bên trong, kể cũng khá xa xỉ đấy, nhưng rất có ích vì nó che lấp hẳn cái lỗ hổng ở tường.

Athos chỉ còn phải làm hai tiếng đồng hồ nữa để thông được đến chỗ Vua. Theo dự kiến của bốn người bạn, họ còn cả một ngày rộng rãi, bởi vì thiếu đao phủ người ta buộc phải đi kiếm đao phủ ở Bristol.

D'Artagnan lại mặc bộ đồ hạt dẻ, Porthos mặc áo chẽn đỏ, Còn Aramis đến nhà ông Juxon để nếu có thể thì cùng ông đi vào tận chỗ Vua. Cả ba người hẹn gặp nhau vào giữa trưa ở quảng trường tòa Đại Sảnh Trắng để xem tình hình ra sao.

Trước khi rời đoạn đầu đài, Aramis đã đến gần chỗ Athos nấp để báo rằng anh sẽ cố gặp lại Nhà Vua.

— Vậy thì xin tạm biệt và can đảm lên nhé, - Athos nói. - Hãy cho Vua biết tình hình đến đâu rồi. Dặn Vua là khi nào không có ai ở trên thì gõ xuống sàn để tôi yên trí tiếp tục công việc. Nếu Parry giúp tôi gỡ sẵn cái tấm lót dưới lò sưởi, chắc là một tấm đá lát ra được thì hay lắm. Còn cậu Aramis, cố gắng không rời Vua. Hãy nói to, nói thật to, vì ở ngoài cửa sẽ có người nghe. Nếu trong phòng có một lính canh thì cậu giết ngay không chờ đợi gì cả. Nếu có hai tên thì cậu giết một, Pary giết một. Nếu có ba tên thì các cậu hãy liều chết, nhưng hãy cứu lấy Nhà Vua.

— Cứ yên trí, - Aramis nói, - Tôi sẽ mang đi hai con dao găm và đưa cho Parry một con. Hết rồi chứ?

— Ừ, đi đi. Nhưng dặn kỹ là đừng có hào hiệp hão. Trong khi các cậu đánh nhau, thì Vua phải trốn ngay. Khi phiến đá đã đậy lại trên đầu Vua thì cậu ở lại chiến đấu dù sống hay chết, người ta cũng phải mất ít ra mười phút để tìm ra cái lỗ tẩu thoát. Trong mười phút ấy chúng tôi đi được khối đường đất và Vua sẽ được cứu thoát.

— Mọi việc sẽ như cậu dặn, Athos ạ. Đưa tay đây, vì có lẽ chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa.

Athos đưa hai tay ra quàng lấy cổ Aramis và hôn bạn.

— Tôi hôn cậu đây, - Anh nói, - Bây giờ nếu tôi chết hãy nói với D'Artagnan rằng tôi yêu nó như con tôi và ôm hôn nó hộ tôi. Ôm hôn cả cái cậu Porthos dũng cảm và tốt bụng của chúng ta nữa. Vĩnh biệt.

— Vĩnh biệt, - Aramis nói. - Bây giờ thì chắc Nhà Vua sẽ trốn thoát, cũng chắc chắn như đang siết chặt bàn tay trung hậu nhất trên đời.

Aramis rời Athos, xuống khỏi đoạn đầu đài và trở về khách sạn vừa đi vừa huýt sáo một điệu hát ca tụng Cromwell. Anh thấy hai bạn mình đang ngồi gần lò sưởi cháy rừng rực, uống một chai rượu vang ports và ăn ngấu nghiến một con gà ướp lạnh. Porthos vừa ăn vừa tuôn ra ông ổng những lời chửi rủa bọn nghệ sĩ đê tiện, D'Artagnan cứ im lặng ăn, nhưng trong óc vẫn nghĩ đến những kế hoạch táo bạo nhất.

Aramis kể lại tất cả những điều đã thỏa thuận với Athos, D'Artagnan tán thành bằng cái đầu, còn Porthos bằng tiếng nói:

— Hoan hô! - Anh kêu lên, - Vả lại chúng ta sẽ ở đấy khi Vua trốn. Nấp dưới đoạn đầu đài thì kín quá rồi và chúng ta có thể trông vào đó. Với D'Artagnan, tôi, Grimaud và Mousqueton, chúng tôi đủ sức diệt tám tên. Tôi không kể Blaisois, hắn chỉ giữ nổi ngựa. Hạ một tên mất hai phút, hai lần mất bốn phút. Cho Mousqueton thêm một phút là năm, trong năm phút ấy, các cậu có thể phóng được một phần tư dặm.

Aramis ăn vội một miếng, uống một cốc rượu vang và thay quần áo.

— Bây giờ tôi đi đến ngài Tổng Giám Mục. Porthos chuẩn bị vũ khí, D'Artagnan canh gác cẩn thận gã đao phủ nhé.

— Yên trí, Grimaud đã thay phiên Mousqueton và chặn chân lên cẩn thận rồi.

— Kệ cứ phải canh gác thật cẩn mật và không được một phút ngồi rồi.

— Ngồi rồi ư? Bạn thân mến ơi, cậu hãy hỏi Porthos xem. Tôi có ở

yên đâu. Lúc nào tôi cũng ở trên đôi chân và có vẻ một người ham nhảy múa. Mẹ kiếp! Lúc này đây tôi yêu quí nước Pháp biết chừng nào. Có một tổ quốc cho riêng mình thật là sung sướng, khi mình đang khốn khổ trên tổ quốc những người khác.

Aramis rời các bạn như đã rời Athos, nghĩa là ôm hôn họ. Rồi anh đến chỗ giám mục Juxon và trình bày yêu cầu của mình. Do đã được báo trước là cần một linh mục để làm lễ ban thánh thể và nhất là trong trường hợp Vua muốn được dự lễ messe, nên Juxon càng dễ dàng bằng lòng mang theo Aramis.

Mặc y phục giống như Aramis hôm trước, giám mục lên xe. Aramis đổi dạng vì vẻ mặt xanh xao và rầu rĩ hơn là vì bộ y phục trợ tế, leo lên ngồi cạnh Juxon. Cỗ xe dừng lại trước cổng tòa Đại Sảnh Trắng lúc gần chín giờ sáng. Chẳng có vẻ thay đổi gì cả: Các tiền sảnh, các hành lang vẫn đầy lính canh như hôm trước. Hai lính gác ở cửa phòng Vua, hai tên khác đi đi lại lại trước bao lơn trên sàn của đoạn đầu đài đã kê sẵn chiếc thớt.

Nhà Vua lòng đầy hi vọng. Gặp lại Aramis, niềm hi vọng ấy biến thành mừng rỡ. Ông ôm hôn Juxon và bắt tay Aramis. Juxon giả vờ nói to và trước mặt mọi người về cuộc gặp gỡ với Nhà Vua hôm trước. Vua đáp lại rằng những lời mà giám mục nói với ông trong cuộc hội kiến ấy đã khai hoa kết quả và ông mong muốn một cuộc hội đàm nữa tương tự. Juxon quay về phía những người có mặt ở đấy và yêu cầu được ở lại một mình với Vua. Mọi người rút lui.

Cửa vừa mới khép lại, thì Aramis vội nói:

— Thưa Hoàng Thượng? Ngài được cứu thoát rồi! Tên đao phủ London đã biến mất; người phụ việc của hắn hôm qua bị gẫy đùi dưới cửa sổ phòng ngài. Tiếng kêu mà chúng ta đã nghe thấy là của hắn. Chắc hẳn người ta đã biết tin đao phủ mất tích, chỉ có đao phủ ở Bristol và phải có thời gian để tìm kiếm hắn. Chúng ta còn thì giờ tới tận ngày mai.

— Thế Bá Tước De La Fère đâu? - Vua hỏi.

— Ở cách ngài hai bộ. Ngài hãy lấy cây gắp than gõ vào lò ba tiếng sẽ thấy ông ấy đáp lại.

Vua đưa bàn tay run rẩy cầm lấy cây gắp than gõ ba tiếng cách đều nhau. Lập tức từ dưới sàn những tiếng gõ đáp lại vang lên đùng đục và dè đặt.

— Như vậy, - Vua nói, - Người đáp lại cho tôi là…

— Là Bá Tước De La Fère, - Aramis nói. - Ông ta sửa soạn đường để Hoàng Thượng trốn. Parry sẽ nhấc tấm đá lát kia và một lối đi sẽ mở ra.

— Nhưng tôi chẳng có một dụng cụ nào. - Parry nói.

— Hãy cầm lấy con dao găm này, - Aramis bảo, - Nhưng đừng làm cùn nó quá vì rằng bác sẽ cần dùng nó để đào cái khác hơn là đá.

Charles I quay về phía giám mục và nắm lấy hai tay ông mà nói:

— Ôi, Juxon, hãy nhớ lời cầu nguyện của kẻ đã từng là Vua của ông.

— Người ấy vẫn là Vua và sẽ mãi mãi là Vua, - Juxon hôn tay Ông Hoàng và nói.

— Ông hãy cầu nguyện suốt đời cho người quý tộc mà ông trông thấy đây, cho người kia mà ông nghe thấy ở dưới chân và cho hai người khác nữa, dù đang ở đâu họ cũng chăm lo đến việc cứu thoát tôi.

— Thưa Hoàng Thượng, - Juxon đáp, - Ngài sẽ được tuân theo. - Chừng nào tôi còn sống thì mỗi ngày sẽ có một lời cầu nguyện của Chúa cho những người bạn trung thành này của ngài.

Người thợ đào hầm tiếp tục công việc một lát nữa và người ta cảm thấy nó không ngừng nhích gần lại. Chợt một tiếng động bất ngờ vang lên trong hành lang. Aramis vớ lấy cây gắp than và ra hiệu ngừng việc.

Tiếng động ấy đến gần và nghe rõ tiếng những bước chân đều dặn. Bốn người đứng im lặng và chằm chằm nhìn ra cửa. Cánh cửa mở ra từ từ và trang trọng. Lính thị vệ dàn thành hàng rào trong gian phòng ở phía trước phòng Vua. Một ủy viên của Nghị Viện vận y phục đen và đầy vẻ trịnh trọng bước vào chào Vua và mở một tờ

chiếu ra đọc cho ông nghe bản phán quyết như người ta thường làm đối với tội phạm sắp bước lên đoạn đầu dài.

— Thế này là thế nào? - Aramis hỏi Juxon.

Juxon ra hiệu như nói rằng ông cũng hoàn toàn mù tịt như anh.

Với vẻ xúc động chỉ riêng Juxon và Aramis cảm nhận thấy Vua hỏi:

— Việc ấy thi hành hôm nay à?

— Ngài không được báo trước là làm sáng nay ư? - Người mặc áo đen hỏi lại.

Vua nói:

— Thế ta phải chết như một tội phạm bình thường do tay đao phủ London sao?

— Thưa ngài, - Vị ủy viên Nghị Viện đáp - Đao phủ London biến mất, nhưng một người khác xin thay thế. Như vậy là việc hành quyết chỉ chậm lại trong khoảng thời gian ngài yêu cầu để sắp xếp những công việc vật chất và tinh thần mà thôi.

Một chút mồ hôi lấm tấm ở chân tóc là dấu hiệu xúc động duy nhất của Nhà Vua khi nghe tin ấy. Còn Aramis thì tái nhợt hẳn. Tim anh ngừng đập. Anh nhắm mắt lại và vịn tay lên bàn. Nhìn thấy nỗi đau đớn sâu sắc ấy, Charles I như quên bẵng nỗi đau của mình. Ông đến cạnh Aramis, nắm lấy tay anh. Với một nụ cười dịu dàng và buồn bã, ông nói:

— Bạn ơi! Hãy can đảm lên nào.

Rồi quay về phía ủy viên, ông nói:

— Tôi đã sẵn sàng, ông ạ. Ông thấy đấy, tôi chỉ mong muốn hai điều và nó cũng chẳng làm các ông chậm trễ bao nhiêu đâu: Một là nhận lễ ban thánh thể; hai là ôm hôn các con tôi và nói với chúng lời vĩnh biệt cuối cùng. Chẳng hay có được phép không?

— Thưa ngài, được ạ, - Vị ủy viên Nghị Viện đáp. Và ông đi ra

Aramis hồi tỉnh lại, bấm móng tay vào thịt mình, một tiếng rên rền rĩ thoát ra từ lồng ngực anh. Anh nắm lấy tay Juxon và kêu lên:

— Ôi! Thưa Đức Ông, Chúa ở đâu? Chúa ở đâu?

— Con ơi, - Giám mục đĩnh đạc nói, - Con không trông thấy Chúa đâu, bởi vì những dục vọng của cõi trần che khuất Chúa.

— Bạn ơi, - Vua bảo Aramis, - Bạn đừng buồn phiền làm chi. Bạn hỏi Chúa làm gì ư? Chúa chứng giám lòng tận tụy của bạn và việc tuẫn tử của ta, hãy tin rằng cả hai điều ấy đều sẽ được ân thưởng. Vậy thì hãy cáo buộc những con người, chứ không phải Chúa về những việc xảy ra. Chính là những con người làm bạn phải khóc.

— Vâng, thưa Hoàng Thượng, ngài nói đúng, - Aramis đáp. - Chính là những con người mà tôi phải công kích, chính là những con người mà tôi sẽ công kích.

Vua quỳ xuống và bảo Juxon:

— Juxon, hãy ngồi xuống. Bây giờ chỉ còn có việc ông nghe tội và tôi xưng tội với ông.

Thấy Aramis toan rút lui, ông nói:

— Ông cứ ở lại. Parry cứ ở lại. Trong việc bí mật của việc sám hối, ta cũng chẳng có gì mà không thể nói trước mặt mọi người, các bạn cứ ở lại; và ta chỉ tiếc có một điều là tất cả thiên hạ không được nghe ta nói như các bạn và cùng với các bạn.

Juxon ngồi xuống, và Vua quỳ trước mặt ông ta như kẻ kính cẩn nhất trong các tín đồ, bắt đầu việc xưng tội.

CHƯƠNG LXIX
Hãy nhớ lấy

Xưng tội xong, Vua Charles nhận lễ ban thánh thể rồi xin được gặp con cái. Chuông điểm mười giờ; theo Vua nói, như vậy chẳng phải là chậm trễ gì lắm.

Trong khi ấy, dân chúng đã sẵn sàng. Họ biết rằng việc hành quyết ấn định vào lúc mười giờ nên ùn ùn kéo đến những phố giáp Hoàng Cung và Nhà Vua bắt đầu phân biệt được cái tiếng ồn xa xăm kia của sóng biển và đám đông, một đằng do bão tố, một đằng do ham mê khuấy động.

Con cái của Vua tới: Trước tiên là công chúa Charlotte, rồi Công Tước De Glocester, nghĩa là một thiếu nữ tóc hoe vàng mắt đẫm lệ rồi một cậu bé độ tám chín tuổi mắt ráo hoảnh, môi dưới bĩu ra một cách khinh khi, nó biểu hiện niềm kiêu hãnh chớm nở. Cậu bé đã khóc suốt đêm qua, nhưng trước mặt đám người này cậu không khóc.

Charles I cảm thấy trái tim mình tan ra khi trông thấy hai đứa con mà ông không gặp từ hai năm rồi mà chỉ được gặp lại vào lúc chết. Một giọt lệ rưng rưng trên khóe mắt, ông vội quay đi để chùi, vì ông muốn tỏ ra mạnh mẽ trước những kẻ mà ông để lại một di sản thật nặng nề tai họa và đau thương.

Thoạt tiên ông nói với con gái. Kéo con vào lòng ông nhắc nhở con lòng sùng đạo, sự nhẫn nhục và tình yêu thương cha mẹ. Rồi ông bế cậu Công Tước nhỏ De Glocester đặt lên đùi mình để có thể ôm ghì vào lòng và hôn lên mặt nó. Ông nói:

— Con trai của ta ơi, khi đi tới đây con gặp rất nhiều người ở ngoài phố và trong các hành lang; những người ấy sắp chặt đầu cha, con chớ bao giờ quên điều đó. Có thể một ngày kia, thấy con ở gần và có con ở trong tay, họ muốn đưa con lên làm Vua mà khước từ Hoàng tử De Galles hoặc Quận Công D'York là những anh lớn của con, một người đang ở Pháp, một người không rõ ở đâu. Nhưng con không là Vua đâu, con trai ạ, và con chỉ có thể làm Vua bằng cái chết của các anh con. Con hãy thề với ta rằng con chớ để

người ta đặt vương miện lên đầu con mà không có quyền hợp pháp thừa kế. Vì rằng, con hãy nghe cho kỹ nhé, nếu con làm như vậy, thì một ngày kia người ta sẽ chặt bỏ cả đầu lẫn vương miện, và lúc ấy con sẽ chẳng thể chết một cách bình thản và không ân hận như ta chết hôm nay. Con trai ta, hãy thề đi.

Cậu bé giơ bàn tay nhỏ xíu trong lòng bàn tay cha và nói:

— Thưa Hoàng Thượng, con thề với ngài rằng…

Charles I ngắt lời:

— Henri, hãy gọi ta là cha con.

— Thưa cha, - Cậu bé nói lại, - Con xin thề với cha rằng người ta sẽ giết chết con trước khi đưa con lên làm Vua.

— Tốt lắm con ạ, - Charles I nói? - Bây giờ con hãy ôm hôn cha, cả Charlotte nữa, và đừng quên cha nhé.

— Ồ! Không, không bao giờ! - Hai đứa trẻ kêu lên và quàng những cánh tay thân yêu quanh cổ cha.

— Vĩnh biệt, - Charles I nói, - vĩnh biệt các con. Juxon, hãy dẫn chúng nó đi, nước mắt của chúng nó sẽ tước mất của ta lòng can đảm đi đến cái chết.

Juxon gỡ tay hai đứa trẻ khỏi tay cha chúng và giao chúng cho những người đã đưa chúng đến. Cửa mở ra sau lưng họ và mọi người có thể vào.

Thấy mình lẻ loi giữa đám lính gác đông đảo và những kẻ tò mò bắt đầu ùa vào trong phòng, Vua chợt nhớ rằng Bá Tước De La Fère ở rất gần đây, ngay dưới sàn nhà, không trông thấy ông và có lẽ lúc nào cũng mong gặp ông. Ông sợ rằng một tiếng động nhỏ nhất cũng sẽ coi như một ám hiệu cho Athos, và nếu lại tiếp tục làm việc anh sẽ tự làm lộ mình. Cho nên ông giả tảng yên lặng và do đó giữ được mọi người trong trạng thái nghỉ ngơi.

Tình trạng bất động khủng khiếp ấy kéo dài hai tiếng đồng hồ. Một sự im lặng chết chóc ngự trị trong căn phòng Vua.

Athos bèn quyết định đi tìm nguyên nhân của sự yên tĩnh câm lặng và ảm đạm ấy, nó chỉ bị khuấy động bởi tiếng ồn ào không dứt của đám đông. Anh vạch tấm rèm che khuất lỗ thủng ở tường và đi xuống tầng một của đoạn đầu đài. Trên đầu anh cách không đầy gang tay là tấm sàn gỗ dựng đoạn đầu đài.

Tiếng động cho đến lúc đó chỉ ầm ì bây giờ huyên náo hẳn lên và có vẻ hăm dọa khiến anh giật nẩy người lên vì kinh hãi. Anh đi đến sát mép đoạn đầu đài, hé mở tấm nỉ đen ở ngang tầm mắt và trông thấy những kỵ binh dồn đến chỗ bộ máy khủng khiếp. Bên ngoài đám kỵ binh là một hàng kích thủ, ngoài hàng kích thủ là ngự lâm quân và ngoài ngự lâm quân là những hàng đầu tiên của đám dân chúng, họ giống như một đại dương ảm đạm đang sôi sục và gầm gào.

Còn run rẩy hơn cả tấm vải anh đang vò trong tay, Athos tự nhủ thầm: “Chuyện gì xảy ra thế? Dân chúng chen chúc xô đẩy nhau, lính tráng lăm lăm vũ khí, và giữa đám khán giả đang dán mắt về phía cửa sổ, ta nom thấy D'Artagnan. Hắn đợi gì. Hắn nhìn gì? Lạy Chúa! Có lẽ họ để xổng tên đao phủ rồi ư?”

Bỗng nhiên trên quảng trường vang lên tiếng trống lục bục và buồn thảm. Những tiếng bước chân nặng nề và kéo dài vang lên trên đầu anh. Có một cái gì tựa như một đám rước lớn đang giẫm đạp lên các sàn của tòa Đại Sảnh Trắng, rồi chợt anh nghe thấy chính những tấm ván của đoạn đầu đài kêu cót két. Anh đưa mắt lần cuối nhìn quảng trường và vẻ mặt của các người xem nói cho anh biết rõ cái điều mà một niềm hi vọng cuối cùng còn sót lại trong lòng anh đã ngăn không đoán ra.

Tiếng ồn ào ở quảng trường đã tắt hẳn. Tất cả mọi con mắt đều dán chặt về phía cửa sổ tòa Đại Sảnh Trắng; những cái miệng hé mở và hơi thở ngưng lại chỉ rõ sự chờ đợi một cảnh tượng hãi hùng. Tiếng bước chân mà khi ngồi ở dưới gian phòng Vua Athos đã nghe thấy bây giờ lại vang lên trên đầu anh và sàn đoạn đầu đài võng xuống dưới sức nặng đến nỗi những tấm ván gần chạm đầu người quý tộc khốn khổ. Đúng là có hai hàng lính đến chiếm chỗ.

Cùng lúc ấy một giọng nói rất quen thuộc với Athos, một giọng nói cao quý thốt ra ở trên đầu anh:

— Thưa ông đại tá, tôi muốn nói với dân chúng.

Athos rợn cả người, đúng là Vua đang nói trên đoạn đầu dài. Quả thật sau khi uống vài ngụm rượu vang và nhấp một mẩu bánh, Charles I cảm thấy mệt mỏi đến với mình vì đợi chờ cái chết, đột nhiên quyết định đi tới đám rước. Người ta bèn mở toang hai cánh cửa sổ trông ra quảng trường và dân chúng có thể nhìn thấy từ cuối phòng thoạt tiên một người trùm kín mặt lặng lẽ tiến ra, tay cầm một cây rìu khiến người ta nhận ra ngay đó là đao phủ. Người ấy đến gần cái thớt và đặt rìu lên đó.

Đó là tiếng động đầu tiên mà Athos nghe thấy. Rồi tiếp sau người ấy, Charles Stuart chắc là tái nhợt nhưng bình thản và chững chạc bước đi giữa hai hàng linh mục, theo sau có mấy vị sĩ quan cao cấp đến chủ toạ cuộc hành hình và hai hàng kích thủ đi hộ tống xếp hàng ở hai bên đoạn đầu đài.

Sự xuất hiện của người bịt mặt gây nên tiếng xì xào bàn tán kéo dài. Ai nấy đều tò mò muốn biết gã đao phủ lạ kia là ai mà có mặt đến là kịp thời để cho cái cảnh tượng khủng khiếp kia đã hứa hẹn với dân chúng được diễn ra, trong khi mọi người đã tưởng rằng nó sẽ bị hoãn đến ngày mai. Cho nên ai nấy đều hau háu nhìn hắn, nhưng chỉ có thể thấy đó là một người tầm thước vận toàn đồ đen và có vẻ đã đứng tuổi vì chòm râu hoa râm thò ra một chút dưới tấm vải che mặt.

Nhưng khi nhìn thấy Vua thật là bình tĩnh, thật là cao quý, thật là đường hoàng, dân chúng lập tức im lặng, nên ai nấy đều nghe rõ nguyện vọng mà Vua mới nêu ra là được nói với dân chúng. Chắc là điều yêu cầu ấy đã được đáp lại bằng một dấu hiệu đồng ý cho nên bằng một giọng đĩnh đạc và âm vang nó rung động đến tận đáy lòng Athos, Vua bắt đầu nói.

Ông giải thích cách cư xử của mình với dân chúng và đưa ra cho họ những lời khuyên răn vì lợi ích của nước Anh.

“Chao ôi, - Athos tự nhủ thầm, - Có thể nào mà ta lại nghe và trông thấy những điều ta đang nghe và trông thấy kia ư? Có thể nào mà Chúa lại bỏ rơi kẻ đại diện của mình ở trên mặt đất này đến mức để nó chết một cách thê thảm, ê chề như vậy ư? Còn ta thì không được trông thấy Vua! Và không được nói với Vua lời vĩnh biệt!”

Một tiếng động tựa như tiếng cái công cụ chết người động đậy trên tấm thớt vang lên. Vua ngừng lời, rồi bảo:

— Đừng đụng đến cái rìu.

Rồi ông tiếp tục bài diễn văn. Bài diễn văn kết thúc, một sự im lặng băng giá trùm lên đầu Athos. Anh đặt tay lên trán và thấy mồ hôi chảy ròng ròng mặc dầu trời lạnh.

Sự im lặng đó chỉ rõ những việc sửa soạn cuối cùng. Kết thúc bài diễn văn, Vua lướt trên đám dân chúng một cái nhìn đầy lòng khoan dung. Và tháo tấm huân chương đang đeo, vẫn là tấm kim cương mà Hoàng Hậu gửi đến, Charles trao cho vị linh mục đi theo Juxon. Rồi rút trong ngực cây thánh giá cũng bằng kim cương và cũng do Henriette gửi đến, ông nói với linh mục:

— Này ông, tôi sẽ giữ cây thánh giá này trong tay cho đến phút cuối cùng; ông sẽ cầm lấy nó sau khi tôi chết.

— Vâng, thưa Hoàng Thượng.

Tiếng nói ấy Athos nhận ra là của Aramis.

Cho đến lúc ấy Charles I vẫn đội mũ. Ông bỏ mũ ra và ném sang bên cạnh. Rồi ông lần lượt cởi từng chiếc cúc áo chẽn, cởi áo và ném xuống cạnh chiếc mũ. Cảm thấy rét ông bảo người ta đưa mình chiếc áo ngủ.

Tất cả những sự sửa soạn ấy được tiến hành với một vẻ bình thản đến kinh người. Người ta tưởng như Nhà Vua sắp sửa đi nằm ở trên giường ngủ, chứ không phải ở trong chiếc quan tài. Sau hết, lấy tay vén tóc lên, ông bảo đao phủ:

— Liệu tóc này có vướng ông không? Nếu vướng thì có thể lấy dây buộc nó lên.

Kèm theo lời nói là một cái nhìn như muốn xuyên qua tấm vải che mặt của kẻ lạ mặt. Cái nhìn đến là cao thượng, đến là bình tĩnh, đến là quả quyết, buộc người kia phải quay mặt đi. Nhưng tránh cái nhìn sâu xa của Vua, hắn lại gặp cái nhìn nảy lửa của Aramis.

Thấy hắn không trả lời, Vua nhắc lại câu hỏi. Hắn đáp:

— Chỉ cần ông vén tóc lên khỏi cổ.

Dùng hai bản tay rẽ mái tóc và nhìn chiếc thớt, Vua nói:

— Cái thớt này thấp quá, không có cái nào cao hơn à?

— Đó là cái thớt thường dùng, - Gã che mặt đáp.

— Ông có chắc chắn chặt đầu tôi bằng một nhát không? - Vua hỏi.

— Tôi hy vọng như vậy, - Đao phủ đáp.

Trong mấy tiếng "Tôi hy vọng như vậy" bật lên một giọng nói thật lạ lùng khiến mọi người đều rùng mình, trừ Nhà Vua.

— Được lắm, - Vua nói. - Bây giờ đao phủ hãy nghe đây.

Kẻ bịt mặt tiến một bước về phía Vua và tì tay lên chiếc rìu.

— Ta không muốn mi chém bất ngờ, - Charles I nói, - Ta sẽ quỳ để cầu nguyện, khi ấy mi đừng chém vội.

— Thế tôi chém vào lúc nào? - Đao phủ hỏi.

— Khi nào ta kề cổ lên thớt và giơ tay lên mà nói:
"Remember"[268] thì mi hãy chém mạnh tay vào.

Kẻ bịt mặt khẽ cúi mình.

Vua bắt đầu nói với những người xung quanh:

— Đây là lúc ta từ giã cõi đời. Hỡi các người, ta bỏ các người giữa cơn bão táp và đi trước các người trong một xứ sở không biết bão táp là gì. Vĩnh biệt!

Ông nhìn Aramis và hất đầu bằng một dấu hiệu đặc biệt. Rồi ông nói tiếp:

— Bây giờ xin ông hãy đứng ra xa để tôi thầm cầu nguyện. Cả mi nữa cũng đứng xa ra, - Vua nói với đao phủ, - Chỉ cần một lát thôi, ta biết rằng ta thuộc về mi rồi nhưng hãy nhớ là chỉ vung rìu khi ta ra hiệu.

Charles I quỳ xuống, làm dấu thánh, ghé miệng xuống mấy tấm ván như muốn hôn lên mặt sàn. Rồi một tay tì xuống sàn, một tay vịn vào cái thớt, ông nói bằng tiếng Pháp:

— Bá Tước De La Fère ơi, ông có đấy không và tôi nói với ông được chăng?

Giọng nói ấy đập thẳng vào tim Athos và xuyên qua như một lưỡi gươm lạnh giá. Anh run rẩy nói:

— Được ạ, thưa Hoàng Thượng.

— Hỡi bạn trung thành, trái tim hào hiệp, - Vua nói, - tôi đã không thể được cứu thoát, tôi không nên được cứu thoát. Giờ đây, dù có phạm điều bất kính, tôi cũng sẽ nói với ông rằng: Phải, tôi đã nói với những con người, tôi đã nói với Chúa, bây giờ tôi nói với anh là người cuối cùng. Để bảo vệ một mục đích tôi cho là thiêng liêng, tôi đã mất ngôi báu của ông cha tôi và làm tan nát hương hỏa của các con tôi. Còn lại một triệu đồng tiền vàng tôi chôn giấu trong các hầm của lâu đài ở Newcastle khi rời bỏ thành phố này. Số tiền ấy chỉ một mình ông biết; khi nào thời cơ đến ông hãy dùng nó cho lợi ích của đứa con trai cả của tôi. Và giờ đây, Bá Tước De La Fère, hãy nói với tôi lời vĩnh biệt.

Lạnh toát cả người vì kinh hãi, Athos lắp bắp:

— Xin vĩnh biệt Hoàng Thượng thần thánh và tuẫn tử.

Một lát im lặng, trong khi đó Athos thấy hình như Vua nhổm dậy và thay đổi tư thế.

Rồi bằng một giọng âm vang để không những ở đoạn đầu đài mà cả trên quảng trường cũng nghe thấy Vua kêu lên:

— Remember!

Tiếng ấy vừa mới thốt ra thì một nhát kinh khủng phập xuống làm rung cả sàn đoạn đầu đài. Bụi từ tấm vải văng ra làm mù cả mắt nhà quý tộc khốn khổ. Rồi bất giác Athos ngước mắt và ngẩng đầu lên, một giọt nong nóng rơi xuống trán anh. Anh kinh hãi rợn người và lùi lại. Tức thì những giọt rơi chuyển thành một dòng suối đen đổ xuống dưới sàn.

Athos ngã khuỵu xuống, như người điên dại và xỉu đi một lúc lâu. Nghe tiếng ồn ào giảm dần anh chắc là đám đông đã rời xa; anh ngồi yên một lát nữa, im lặng và bàng hoàng. Rồi anh quay lại, lấy khăn tay nhúng vào vũng máu của ông Vua tuẫn tử. Cuối cùng anh bước xuống, vạch tấm rèm, lách ra giữa hai con ngựa, chen lẫn vào đám dân chúng và trở về khách sạn trước tiên.

Lên phòng mình, anh soi gương thấy một vết đỏ lớn trên trán, anh lấy tay chùi, tay dính bê bết máu Vua và anh ngất lịm.

CHƯƠNG LXX
Người chết

Tới bốn giờ chiều mà trời đã tối mịt. Tuyết rơi dày đặc và lạnh buốt. Aramis trở về và thấy Athos nếu không phải là bất tỉnh thì cũng rã rời.

Nghe tiếng bạn mình, Bá Tước ra khỏi cơn mê. Aramis nói:

— Thế là chúng ta thất bại trước định mệnh.

— Thất bại - Athos nói. - Đức Vua cao quý và khốn khổ thay!

— Anh bị thương đấy à? - Aramis hỏi.

— Không. Đó là máu của Vua.

— Thế lúc ấy anh ở đâu?

— Vẫn ở đấy, dưới gầm đoạn đầu đài.

— Anh trông thấy hết cả chứ?

— Không, nhưng nghe tiếng hết cả. Cầu Chúa hãy tránh cho tôi một khoảnh khắc như tôi vừa mới trải qua! Tóc tôi không bị bạc đi chứ?

— Như vậy anh biết rằng tôi đã không rời Nhà Vua.

— Tôi nghe tiếng của anh cho đến phút chót.

— Đây là tấm huân chương Vua đưa cho tôi, đây là cây thánh giá tôi gỡ từ tay ngài; ngài mong muốn những vật ấy được trao lại cho Hoàng Hậu.

— Và đây là một chiếc khăn để bọc lại, - Athos nói.

Và anh rút từ túi áo ra chiếc khăn tay đã nhúng vào máu Vua.

— Giờ đây, - anh hỏi, - người ta làm gì với cái thi thể tội nghiệp

ấy.

— Theo lệnh của Cromwell, - Aramis đáp - Các nghi lễ đối với Vua Chúa được phép tiến hành. Chúng tôi đã đặt thi thể vào trong một cỗ quan tài bằng chì, các thầy thuốc lo việc ướp hương di hài và sau đó Vua được đặt trong một phòng tang luôn thắp sáng.

— Trò hề! - Athos rầu rĩ lẩm bẩm, - Nghi lễ Nhà Vua cho người bị chúng ám hại.

Aramis nói:

— Điều đó chứng minh rằng Vua chết, nhưng vương quyền không chết.

— Than ôi? - Athos nói, - Có lẽ đó là ông Vua hiệp sĩ cuối cùng ở trên đời này.

— Thôi đừng buồn phiền nữa, Bá Tước ơi, - Một giọng nói ồm ồm cất lên ở cầu thang cùng với những bước chân sải rộng của Porthos - Tất cả chúng ta đều phải chết, các bạn khốn khổ của tôi ạ.

— Cậu về muộn thế, Porthos thân mến, - Bá Tước De La Fère nói.

— Phải, - Porthos nói, - Dọc đường có nhiều người khiến tôi bị trễ. Họ nhảy nhót, bọn khốn kiếp! Tôi đã tóm lấy cổ một thằng và chắc đã bóp nghẹt một chút. Đúng lúc ấy một đội tuần tra đi tới. May thay cái thằng cha mà tôi gây sự đứng mấy phút mà chẳng nói được. Tôi thừa cơ lao vào một phố nhỏ. Phố ấy dẫn đến một phố nhỏ hơn. Thế là tôi bị lạc. Tôi chưa thuộc London, mà lại không biết tiếng Anh, đã tưởng không tìm ra đường đi nữa; cuối cùng cũng về được đây.

— Nhưng còn D'Artagnan, - Aramis hỏi - Cậu có trông thấy hắn không và liệu có chuyện gì xảy ra với hắn ta không?

— Chúng tôi lạc nhau vì đám đông, - Porthos đáp, - và mặc dầu cố sức tôi vẫn không đuổi kịp cậu ấy.

— Ồ, tôi đã trông thấy cậu ấy, - Athos chua chát nói. - Cậu ấy đứng ở hàng đầu đám dân chúng, chiếm chỗ thật tuyệt để không

bỏ sót một chút gì, và xem chừng cảnh tượng thật ly kỳ, nên cậu ấy muốn xem đến cùng.

— Ô, Bá Tước De La Fère ơi! - Một giọng nói cất lên bình tĩnh mặc dù hơi nghẹt lại vì cuộc đi vội vã - Phải chăng anh vu oan cho người vắng mặt?

Lời trách móc ấy chạm vào tim Athos. Tuy nhiên vì sự có mặt của D'Artagnan ở hàng đầu của đám dân chúng ngu dại và hung dữ ấy đã gây ấn tượng sâu sắc với anh. Athos đành chỉ đáp lại:

— Bạn ơi, tôi không vu khống cho cậu đâu. Anh em đang lo ngại cho cậu, nên tôi nói là đã trông thấy cậu ở đâu thôi. Cậu không quen Charles I, đấy chỉ là một người lạ đối với cậu, và không ai buộc cậu phải yêu mến ông ấy.

Athos vừa nói vừa chìa tay ra với bạn. Nhưng D'Artagnan giả vờ không trông thấy cử chỉ ấy và vẫn để tay trong áo choàng.

Athos từ từ buông thõng tay xuống.

— Úi chà? Tôi mệt lắm, - D'Artagnan nói và ngồi xuống.

Aramis lấy một chai rượu ở trên bàn rót đầy một cốc và bảo:

— Uống một cốc đi cho tỉnh người.

Biết chàng Gascogne đang bực mình, Athos muốn chạm cốc với bạn và nói:

— Phải đấy, ta uống nào, và rời bỏ cái đất nước ghê tởm này. Các cậu biết đấy, thuyền đang đợi chúng ta.

— Ta khởi hành tối nay vì chẳng còn việc gì phải làm ở đây nữa.

— Ông Bá Tước vội lắm nhỉ? - D'Artagnan nói.

— Mảnh đất đẫm máu này thiêu đốt chân tôi, - Athos nói.

Chàng Gascogne thản nhiên nói:

— Băng tuyết không gây tác dụng như thế với tôi.

— Nhưng bây giờ Nhà Vua chết rồi, - Athos nói, - Cậu muốn chúng ta phải làm gì cơ chứ?

— Ông Bá Tước ơi, - D'Artagnan nói với giọng thờ ơ - Như vậy là ông không thấy rằng ông còn phải làm một việc gì đó ở nước Anh sao?

— Chẳng có gì hết, - Athos nói, - Chẳng có gì hết ngoài việc hoài nghi lòng nhân đức của Thượng Đế và khinh rẻ những khả năng của bản thân tôi.

— Thế thì, - D'Artagnan nói, - Tôi, một thằng yếu hèn, một thằng ngông nghênh khát máu, đứng sát gần đoạn đầu đài ba chục bước để xem cho rõ cảnh chém rơi đầu một ông Vua mà tôi không quen biết và dường như tôi dửng dưng, tôi nghĩ khác với ông Bá Tước…, tôi ở lại.

Athos tái nhợt cả người, mỗi lời trách móc của bạn như chích từng nhát dao vào tim gan anh.

— Ồ, cậu ở lại London à? - Porthos hỏi.

— Phải, - D'Artagnan đáp. - Thế còn cậu?

— Tôi ấy à! - Porthos nói, anh cảm thấy lúng túng với Athos và Aramis, - Ô, ờ… vì rằng tôi đến đây cùng với cậu, nên cậu đi tôi mới đi, tôi không thể để cậu ở lại một mình trong cái xứ sở ghê tởm này đâu.

— Cảm ơn người bạn tuyệt vời của tôi. Vậy thì tôi có một công việc muốn đề nghị với cậu và chúng ta sẽ bắt tay vào thực hiện sau khi ông Bá Tước ra đi. Việc ấy tôi mới nghĩ tới khi xem cái cảnh tượng mà cậu đã biết đấy.

— Việc gì cơ? - Porthos hỏi.

— Việc tìm hiểu xem người che mặt đã sốt sắng nhận chém đầu Vua là ai vậy?

— Người che mặt? - Athos kêu lên, - Thế ra cậu không để xổng tên đao phủ à?

— Tên đao phủ ư?- D'Artagnan nói - hắn vẫn ở trong hầm rượu và tôi đoán thế nào hắn chẳng nhỏ to vài lời với những chai rượu của chủ quán. À, mà anh làm tôi nghĩ đến…

Anh ra cửa và gọi:

— Mouston.

— Ông gọi tôi? - Một giọng nói như từ âm phủ vọng lên.

— Hãy thả tù nhân của cậu ra, - D'Artagnan nói, - mọi việc xong cả rồi!

— Thế kẻ khốn kiếp nào đã hạ sát Vua? - Athos hỏi.

— Một tên đao phủ nghiệp dư, - Aramis nói, - Vậy mà hắn múa rìu cũng khá thành thạo, vì rằng đúng như hắn hi vọng như vậy, hắn chỉ chém có một nhát.

— Cậu có nom thấy mặt nó không? - Athos hỏi.

— Nó mang vải che mặt, - D'Artagnan nói.

— Nhưng Aramis, cậu đứng gần hắn cơ mà? Tôi chỉ nom thấy một chỏm râu hoa râm thò ra dưới tấm mặt nạ.

— Vậy là một người đứng tuổi ư? - Athos hỏi.

— Ồ, - D'Artagnan đáp, - Điều ấy có nghĩa lý gì. - Khi người ta đeo một chiếc mặt nạ, người ta có thể đeo một chòm râu lắm chứ.

— Bực thật, tôi đã không theo dõi, - Porthos nói.

— Này, Porthos thân mến, - D'Artagnan nói, - Đúng là cái ý nghĩ đã đến với tôi.

Athos đã hiểu ra. Anh đứng dậy và nói:

— D'Artagnan, hãy tha lỗi cho tôi. Tôi đã nghi ngờ Chúa, tôi rất có thể nghi ngờ cả cậu. Bạn ơi, tha lỗi cho tôi nhé!

D'Artagnan nhếch mép gượng cười và nói:

— Lát nữa ta sẽ bàn.

— Thế nào? - Aramis hỏi.

— Chẳng là, - D'Artagnan nói tiếp, - Trong lúc hành hình, tôi không xem Vua như Bá Tước nghĩ, bởi vì tôi biết một người sắp chết như thế nào rồi, và dù đã quen với những chuyện như thế, nó vẫn làm tôi khó chịu. Cho nên tôi đã nhìn kỹ tên đao phủ che mặt, như đã nói với các bạn, tôi nảy ra ý nghĩ xem hắn là ai. Do chúng ta có thói quen bổ sung lẫn nhau và gọi nhau giúp đỡ, như người ta vẫn thường dùng tay nọ hỗ trợ tay kia, tôi bất giác nhìn xem Porthos có đấy không; bởi vì tôi biết là Aramis lúc ấy ở bên Vua, còn Bá Tước đang ở dưới gầm sàn đoạn đầu đài. Vì thế mà tôi thứ lỗi cho anh, - D'Artagnan chìa tay ra cho Athos và nói - chắc là anh đau khổ lắm. Tôi nhìn quanh và trông thấy ở bên cạnh tôi một cái đầu vỡ toác vá qua quít bằng vải đen. “Ô hay? - Tôi tự nhủ. - Hình như một miếng vá theo kiểu vá của mình, và chính ta đã khâu cái sọ ấy ở đâu thì phải”. Quả thật đó là gã Scotch tội nghiệp, em của Parry mà các bạn biết đấy; người đã bị Groslow đùa thử sức mình, và chỉ còn có nửa đầu khi chúng ta gặp.

— Hoàn toàn đúng, - Porthos nói, - Người có gà mái đen.

— Đúng thế! Porthos ạ, người có gà mái đen.

Đúng thế, chính hắn. Hắn ra hiệu với một người khác đứng ở phía bên trái tôi, tôi quay lại và nhận ra bác Grimaud thật thà, cũng như tôi, đang hau háu nhìn tên đao phủ che mặt. Ô! Tôi bảo bác ta. Đó là tiếng nói tắt Bá Tước thường dùng để nói với bác. Grimaud hiểu ngay là người ta gọi mình và quay phắt lại như một chiếc lò so; bác nhận ra tôi và giơ tay trỏ người che mặt, bác nói: “Hèm!” Thế có nghĩa là: “Ông có trông thấy không”. “Mẹ kiếp” Tôi đáp. Chúng tôi hoàn toàn hiểu nhau. Tôi quay về phía người Scotch; anh ta cũng có những cái nhìn biết nói. Tóm lại các anh biết đấy, mọi sự kết thúc thật là bi thảm. Dân chúng ra về; chiều xuống dần; tôi rút lui vào một góc quảng trường cùng với Grimaud và người Scotch, và ra hiệu cho anh ta ở lại với chúng tôi. Từ chỗ ấy tôi trông thấy tên đao phủ vào phòng Vua thay quần áo vì chắc hẳn quần áo hắn nhuốm đầy máu. Sau đó, hắn đội mũ khoác tấm áo choàng và biến mất. Tôi đoán là hắn sắp đi ra, bèn chạy đến phía trước cổng. Quả đúng thật, năm phút sau chúng tôi trông thấy hắn xuống thang.

— Cậu đi theo hắn chứ? - Athos hỏi.

— Tất nhiên! - D'Artagnan đáp, - Nhưng chẳng phải dễ dàng đâu. Chốc chốc hắn quay lại, chúng tôi buộc phải ẩn nấp hoặc giả bộ như người bình thường. Tôi rất có thể xông tới và giết chết hắn ngay; nhưng tôi không ích kỷ và coi đó là một cuộc liên hoan dành cho anh, Athos ạ, để an ủi anh đôi chút. Cuối cùng sau nửa giờ đi qua các phố xá ngoằn ngoèo nhất của khu Cité, hắn tới một ngôi nhà nhỏ hẻo lánh không có một tiếng động, một tia sáng nào báo hiệu là có người ở. Grimaud rút từ đôi ủng to tướng của mình ra một khẩu súng ngắn. “Hử!” - Bác vừa nói vừa chỉ tay vào súng. “Đừng!” - tôi bảo và giữ tay bác lại. Như tôi đã nói, tôi có ý định riêng. Kẻ che mặt đứng lại trước một cái cổng thấp và rút chìa khóa ra; nhưng trước khi tra khóa vào ổ, hắn quay lại xem có bị theo dõi không. Tôi núp sau một cây to, Grimaud sau một cái cột mốc; gã Scotch chẳng có chỗ nấp đành nằm bẹp xuống mặt đường. Chắc hẳn kẻ bị theo dõi chỉ có một mình hắn, vì tôi nghe tiếng khóa vặn lách cách, cửa mở ra và hắn biến mất.

— Tên khốn kiếp! - Aramis nói, - Trong khi cậu trở về thì hắn trốn mất và chúng ta sẽ chẳng tìm ra đâu.

— Thế nào, Aramis, - D'Artagnan nói, - Cậu coi thường tôi như một kẻ khác sao?

— Tuy nhiên, - Athos nói, - Lúc cậu vắng mặt...

— Ô hay, lúc tôi vắng mặt tôi đã chẳng cắt Grimaud và tên Scotch thay tôi là gì? Trước khi hắn có thì giờ đi mười bước ở trong nhà, tôi đã đi quanh nhà và xem xét, ở cái cửa mà hắn đi vào tôi để gã Scotch canh và ra hiệu bảo gã nếu tên che mặt đi ra, thì phải theo hắn ngay, còn Grimaud cũng theo dõi hắn và trở về báo cho chúng ta biết. Cuối cùng tôi cắt Grimaud coi cửa thứ hai và cũng căn dặn như vậy, rồi tôi trở về đây. Con thú bị bao vây rồi, bây giờ ai muốn xem nó bị dồn đến đường cùng nào?

D'Artagnan lau mồ hôi trán, còn Athos nhảy xổ vào vòng tay anh mà nói:

— Bạn ơi, kể ra cậu quá tốt, nên mới tha thứ cho tôi; tôi đã sai lầm, trăm lần sai lầm. Lẽ ra tôi phải hiểu cậu lắm chứ, nhưng ở

trong lòng chúng ta có cái gì đó độc ác nó cứ bắt tôi nghi ngờ mãi.

— Hừm! - Porthos nói, - Biết đâu tên đao phủ lại chẳng phải là Cromwell, ông ta muốn công việc thật chắc chắn nên tự mình làm lấy.

— Không đâu! Ông Cromwell người mập và thấp, còn kẻ kia thanh mảnh và dong dỏng cao cao.

— Có khi là một tên lính bị tội mà người ta bắt làm việc đó để được hưởng ân xá như người ta làm với ông Chalais tội nghiệp. - Athos nói.

— Không, không, - D'Artagnan nói tiếp, - Đây cũng không phải bước đi đều dặn của một bộ binh; cũng không phải là bước đi dài rộng của một kỵ sĩ. Người này có bắp chân mảnh mai và dáng đi thanh nhã. Nếu tôi không nhầm thì chúng ta đang nói chuyện về một người quý tộc.

— Một người quý tộc! - Athos kêu lên, - Không thể thế được! Đó là một điều sỉ nhục đối với tất cả giới công hầu.

— Một cuộc đi săn lý thú! - Porthos cười rung cả cửa kính mà nói - Một cuộc đi săn lý thú, mẹ kiếp!

— Thế nào, Athos, anh vẫn ra đi chứ? - D'Artagnan hỏi.

— Không, tôi ở lại, - Athos đáp với một cử chỉ hăm dọa nó chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành cả.

— Nào, mang gươm ra! Aramis mang gươm ra! Và không để trễ một phút nào.

Bốn người bạn vội vàng mặc lại y phục quý tộc, đeo gươm vào, gọi Mousqueton và Blaisois lên, sai họ thanh toán tiền nong với chủ quán và sẵn sàng để lên đường vì rất có khả năng là họ rời London ngay đêm nay.

Đêm càng khuya, tuyết vẫn rơi và giống như một tấm vải liệm mênh mông phủ lên cái thành phố giết Vua. Mới gần bảy giờ tối mà chỉ thấy vài ba người đi ngoài phố, mọi người ở trong nhà và thì thầm bàn tán về những biến cố khủng khiếp trong ngày.

Bốn người bạn khoác áo choàng đi qua khắp các quảng trường và phố xá của khu Cité, ban ngày đông đúc thế mà ban đêm vắng tanh. D'Artagnan dẫn các bạn đi, chốc chốc lại thử tìm những dấu chữ thập mà anh đã dùng dao găm vạch vào tường, nhưng trời tối như bưng khiến các dấu vết chỉ đường rất khó nhận ra. Tuy nhiên D'Artagnan đã khắc sâu vào trong góc mỗi cột mốc, mỗi vòi nước, mỗi biển hàng, nên chỉ nửa giờ sau, anh cùng các bạn đã trông thấy ngôi nhà hẻo lánh.

Lúc đầu D'Artagnan ngỡ là người em của Parry biến đi rồi nhưng anh lầm. Gã Scotch lực lưỡng đã quen với băng tuyết của núi non quê mình đang nằm dài bên cột mốc giống như một pho tượng đổ ra khỏi đế trơ trơ trước thời tiết trái chướng, để mặc tuyết phủ đầy mình, khi thấy bốn người đến gần mới nhỏm dậy.

— Này, - Athos nói, - Đây lại thêm một tôi tớ hết lòng. Lạy Chúa, kể ra những người trung hậu không đến nỗi hiếm hoi như người ta tưởng, điều ấy cổ vũ ta.

— Đừng vội khen gã Scotch của chúng ta - D'Artagnan nói. - Tôi cho rằng hắn đến đây là vì lợi ích của bản thân mình. Tôi nghe nói rằng những người sinh ra ở bên kia sông Tweed là chúa thù hằn. Ngài Groslow hãy coi chừng! Rất có thể ngài sẽ trải qua một khắc thảm sầu nếu ngài gặp lại hắn.

Nói xong, anh tách ra khỏi các bạn, đến gần gã Scotch để hắn nhận ra anh, rồi gọi các bạn đến.

— Thế nào? - Athos hỏi bằng tiếng Anh.

— Chẳng có ai đi ra cả, - Người em của Parry đáp.

— Được rồi. Porthos và cả Aramis nữa, hãy ở lại đây với người này. Còn D'Artagnan dẫn tôi đến Grimaud.

Grimaud không nhanh nhẹn bằng gã Scotch, bác dán mình vào một cây liễu rỗng mà bác làm thành một chòi canh. Lúc đầu D'Artagnan cũng tưởng là kẻ che mặt đã đi và Grimaud đã bám theo hắn.

Chợt một cái đầu ló ra và khẽ huýt sáo.

— Ô! - Athos nói.

— Vâng, - Grimaud đáp.

Mấy người đến gần cây liễu.

— Thế nào, - D'Artagnan hỏi, - Có ai đi ra không?

— Không, nhưng có một người nào đó đi vào, - Grimaud đáp.

— Đàn ông hay đàn bà.

— Đàn ông.

— A, a? Thế là họ có hai người.

— Tôi muốn rằng họ có bốn người, - Athos nói, - Ít ra cuộc chiến cũng cân bằng.

— Có khi họ có bốn người đấy, - D'Artagnan nói.

— Sao vậy?

— Những người khác chẳng thể có sẵn từ trước ở trong nhà và chờ đợi họ hay sao?

Grimaud trỏ một cửa có ánh sáng lọt qua khe cửa chớp và nói:

— Ta thử xem.

— Đúng đấy, - D'Artagnan đáp và gọi mấy người kia.

Họ đi vòng quanh ngôi nhà và ra hiệu cho Porthos và Aramis đến. Hai anh chạy tới và hỏi:

— Các anh có nhìn thấy gì không?

— Không, nhưng ta sẽ biết, - D'Artagnan nói và chỉ vào Grimaud đang bám vào những chỗ gồ ghề ở tường và leo lên được năm sáu bộ.

Cả bốn tiến lại gần. Grimaud vẫn leo tiếp nhẹ nhàng như một con mèo và cuối cùng tay với được một cái móc cửa, chân tì, vào một bờ tường khá chắc chắn và ra hiệu rằng mình đã tới đích. Rồi bác ghé mắt vào một kẽ cửa.

— Thế nào? - D'Artagnan hỏi.

Grimaud giơ hai ngón tay ra.

— Nói xem nào, vì tối quá chẳng trông thấy gì cả, - Athos bảo. - Có bao nhiêu người?

Grimaud gắng sức cất lời:

— Hai người, một trước mặt tôi một quay lưng lại.

— Được. Người quay mặt lại là ai?

— Người tôi thấy đi vào lúc nãy.

— Bác có biết hắn không?

— Tôi ngỡ nhận ra và tôi không lầm: Người ấy mập và thấp.

— Ai thế? - bốn người bạn thì thào hỏi.

— Tướng Olivier Cromwell.

Bốn người bạn nhìn nhau.

— Còn người kia! - Athos hỏi.

— Gầy và dong dỏng cao.

— Chính tên đao phủ, - D'Artagnan và Aramis cùng nói.

— Tôi chỉ nhìn sau lưng hắn, - Grimaud nói, - Nhưng khoan đã, hắn cử động, hắn quay lại, hắn đã bỏ cái trùm mặt tôi có thể trông thấy… A!

Như bị bắn trúng tim, Grimaud buông cái móc sắt ra và vừa thốt lên một tiếng rên rĩ, vừa ngã vật ra sau. Porthos đỡ bác trong tay.

— Bác có trông thấy hắn không? - Bốn người bạn hỏi.

Tóc dựng đứng và mồ hôi vã ra trán, Grimaud đáp:

— Có

— Thế đó là ai? - Porthos hỏi.

— Nó! Nó! - Grimaud lắp bắp, mặt tái nhợt như một xác chết, và giơ hai bàn tay run rẩy nắm chặt lấy tay chủ.

— Nó là ai? - Athos hỏi.

— Mordaunt!… - Grimaud đáp.

D'Artagnan, Porthos và Aramis thốt lên một tiếng kêu mừng rỡ.

Athos lùi lại một bước rờ tay lên trán và lẩm bẩm:

— Định mệnh.

CHƯƠNG LXXI
Ngôi nhà của Cromwell

Quả đó là Mordaunt mà D'Artagnan đã theo dõi nhưng không nhận ra. Khi vào nhà hắn đã bỏ mặt nạ, và gỡ chòm râu hoa râm mà hắn dùng để cải trang, trèo lên gác, mở cửa căn phòng có đèn chiếu sáng và căng rèm màu sẫm, đến trước một người đàn ông đang ngồi viết trước một bàn giấy.

Người ấy là Cromwell. Người ta biết rằng ở London, Cromwell có vài ba chỗ ẩn náu như vậy mà các bạn bè đều không hay và ông chỉ cho mấy người thân cận nhất biết mà thôi. Mordaunt được kể trong số những người ấy.

Khi hắn vào, Cromwell ngẩng đầu.

— Anh đấy à, Mordaunt, - Ông nói, - Anh đến muộn thế?

— Thưa tướng quân, - Mordaunt đáp, - Tôi muốn xem nghi lễ ấy đến cùng cho nên bị trễ.

— A! - Cromwell nói, - Thông thường tôi không ngờ anh tò mò đến thế đâu.

— Bao giờ tôi cũng tò mò xem sự sụp đổ của một trong những kẻ thù của Đức Ông, mà kẻ thù này không tính trong những kẻ nhỏ mọn nhất. Nhưng tướng quân không đến Đại Sảnh Trắng ư?

— Không, - Cromwell đáp.

Một sự im lặng.

— Ngài đã biết những chi tiết gì chưa? - Mordaunt hỏi.

— Chưa. Tôi ở đây từ buổi sáng. Tôi chỉ biết có một âm mưu cứu thoát Vua.

— A! Ngài biết điều đó à? - Mordaunt hỏi.

— Có gì đâu! Bốn người cải trang làm thợ toan kéo Vua ra khỏi

nhà tù và đưa đến Greenwich nơi có một chiếc tàu đợi sẵn.

— Biết rõ như vậy mà Đức Ông vẫn ngồi đây, xa khu Cité bình thản và bất động?

— Bình tĩnh thì đúng, - Cromwell đáp, - Nhưng ai bảo anh là bất động?

— Tuy nhiên, nếu như âm mưu kia thành công thì sao?

— Tôi những mong như vậy.

— Tôi nghĩ rằng Đức Ông coi cái chết của Charles I như một tai họa cần thiết cho lợi ích của nước Anh.

— Thì sao! - Cromwell nói, - Ý kiến tôi vẫn như vậy đấy. Miễn là hắn chết; có lẽ chết không phải ở trên đoạn đầu đài thì hơn.

— Tại sao vậy?

Cromwell mỉm cười.

— Xin ngài tha lỗi, - Mordaunt nói, - Xin ngài hiểu cho rằng ngài là vị tướng, còn tôi là một kẻ học việc trong nghề chính trị, tôi mong muốn trong mọi hoàn cảnh được lợi dụng những bài học mà vị chủ của tôi ban cho tôi.

— Bởi vì người ta sẽ nói rằng tôi cho xử án Vua là vì công lý, và để cho Vua chạy trốn là vì khoan dung.

— Nhưng nếu Vua trốn thoát được thì sao?

— Không thể được.

— Không thể được ư?

— Phải, tôi đã cho phòng bị cẩn thận.

— Đức Ông có biết bốn người mưu mô cứu Vua là ai không?

— Đó là bốn người Pháp mà hai do bà Henriette cử sang cho chồng, còn hai người do Mazarin cử sang cho tôi.

— Ngài cho rằng Mazarin phái họ sang để làm cái việc họ đã làm không?

— Có thể như vậy, nhưng ông ta sẽ chối.

— Ngài tin như vậy à?

— Tôi chắc chắn như thế.

— Tại sao vậy?

— Vì họ đã thất bại.

— Trước đây Đức Ông đã cho tôi hai tên trong số những người Pháp ấy trong khi chúng chỉ phạm tội mang vũ khí ủng hộ Charles I. Bây giờ chúng phạm tội âm mưu chống lại nước Anh, ngài có vui lòng cho tôi cả bốn tên ấy không?

— Cứ lấy - Cromwell nói.

Mordaunt cúi mình thi lễ với một nụ cười đầy vẻ hung bạo đắc thắng. Thấy hắn sắp sửa cảm ơn mình, Cromwell nói:

— Nhưng này, ta hãy trở lại với lão Charles I tội nghiệp ấy. Trong đám dân chúng người ta có hô gì không?

— Rất ít, ngoài những tiếng hô "Cromwell muôn năm!"

— Lúc ấy anh ở đâu?

Mordaunt nhìn vị tướng một lát để thử đọc trong mắt ông xem có phải ông đưa ra một câu hỏi vô ích không và ông đã biết hết tất cả rồi. Hắn đáp:

— Tôi đứng ở chỗ có thể trông thấy hết và nghe thấy hết.

Đến lượt Mordaunt tỏ ra kín đáo không ai dò xét được. Sau mấy giây quan sát, hắn đưa mắt ra chỗ khác với vẻ thản nhiên.

Cromwell nói:

— Hình như gã đao phủ ngẫu nhiên ấy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Thấy người ta nói rằng chí ít nhát chém cũng được

thực hiện bằng một bàn tay bậc thầy.

Nhớ lại rằng lúc nãy Cromwell nói là không được biết một chút chi tiết nào cả, Mordaunt bèn tin rằng vị tướng đã nấp ở sau một tấm rèm cửa nào đó để chứng kiến cuộc hành hình. Hắn đáp bằng một giọng bình thản:

— Đúng vậy, chỉ một nhát là đủ.

— Phải chăng đó là một đao phủ chuyên nghiệp, - Cromwell nói.

— Ngài tin vậy ư?

— Sao lại không?

— Người ấy không có vẻ một đao phủ.

— Nếu không phải là đao phủ, - Cromwell nói, - Kẻ nào lại muốn làm cái nghề ghê tởm ấy?

Mordaunt đáp:

— Có thể đó là một kẻ thù riêng của Vua Charles I đã thề trả hận và đã thực hiện lời thề đó. Cũng có thể đó là một vị quý tộc nào đó có những duyên cớ nghiêm trọng thù ghét ông Vua mất ngôi và biết rằng Vua sắp trốn thoát, nên đã đứng chặn đường, mặt che kín, lưỡi rìu cầm tay, không phải như kẻ thay thế đao phủ, mà như người đại diện của định mệnh.

— Cũng có thể như vậy, - Cromwell nói.

— Nếu như thế thật, - Mordaunt nói, - thì Đức Ông có kết tội hành động của người kia không?

— Không phải tôi làm nhiệm vụ xét xử. Đó là việc giữa người ấy với Thượng Đế.

— Nhưng nếu Đức Ông biết người quý tộc ấy?

— Tôi không biết, - Cromwell đáp, - Và tôi cũng không muốn biết. Người ấy hay người khác đối với tôi thì can hệ gì? Khi mà Charles I đã bị kết án thì không phải một người chém đầu ông ta mà là

lưỡi rìu.

— Nhưng mà, - Mordaunt nói, - Không có người ấy thì Vua đã được cứu thoát.

Cromwell mỉm cười.

— Như ngài nói, chắc hẳn người ta đã cướp Vua.

— Người ta cướp Vua và đưa đến Greenwich, - Cromwell nói, - Tại đó Vua xuống một tàu buồm cùng với bốn kẻ của mình, nhưng trên tàu có bốn người của tôi và năm tấn thuốc nổ của nhà nước. Ra ngoài biển, bốn người của tôi xuống một chiếc xuồng, và anh đã khá khôn khéo về chính trị, nên tôi khỏi phải giải thích nốt phần sau.

— Vâng, ra ngoài biển tất cả bọn họ sẽ bị nổ tung.

— Đúng thế. Vụ nổ sẽ làm cái việc mà lưỡi rìu không muốn làm. Vua Charles I sẽ tiêu ma trong biển cả. Người ta sẽ nói rằng Vua thoát khỏi công lý của con người nhưng không thoát khỏi sự trả thù của trời đất; chúng ta sẽ chỉ là những quan tòa và Thượng Đế là đao phủ của Vua. Đấy, nhà quý tộc che mặt của anh đã làm hỏng việc ấy của tôi. Anh thấy rõ là tôi có lý khi không muốn biết người đó; bởi vì thực ra, dù người ấy có những ý đồ thật tốt, tôi cũng không thể tỏ ra biết ơn về cái việc người ấy đã làm.

— Thưa ngài, - Mordaunt nói, - Cũng như mọi khi, tôi cúi mình bái phục trước tướng quân, người là một nhà tư tưởng uyên thâm, và cao kiến làm chiếc tàu buồm bị nổ mìn thật là tuyệt vời.

— Vô lý - Cromwell nói, - Vì nó đã trở thành vô ích. Về chính trị chỉ có ý kiến tuyệt vời khi nó mang lại kết quả; mọi ý kiến khi làm bị thất bại đều là điên rồ - Cromwell đứng lên và nói tiếp - Vậy thì, Mordaunt, tối nay anh đến Greenwich; hỏi người chủ chiếc tàu buồm Tia Chớp. Anh giơ cho ông ta một chiếc khăn tay trắng buộc nút ở bốn góc, đó là ám hiệu đã định. Anh bảo những người ở thuyền lên bộ và anh cho chở chỗ thuốc nổ đến kho binh khí, trừ phi…

— Trừ phi… - Mordaunt lặp lại, mắt ánh lên một niềm vui man rợ.

Trong khi Cromwell nói:

— Trừ phi chiếc tàu buồm để nguyên như vậy có thể sử dụng cho những dự định riêng của anh.

— A! Chúa Công! Chúa Công! - Mordaunt reo lên. - Khi kén chọn ngài làm thánh nhân, Thượng Đế đã ban cho ngài cái nhìn của Người mà không gì có thể thoát khỏi.

Cromwell cười, nói:

— Hình như anh vừa mới gọi tôi là Chúa Công thì phải? Tốt thôi, vì chỉ có chúng ta với nhau, nhưng cần phải chú ý rằng anh không được buột miệng nói một lời như vậy trước mặt bọn Thanh Giáo ngu độn của chúng ta.

— Thì cũng chẳng mấy chốc mà người ta sẽ gọi Đức Ông như vậy hay sao?

— Tôi cũng mong như vậy, - Cromwell nói, - Nhưng bây giờ chưa đến lúc.

Cromwell đứng dậy và cầm áo choàng.

— Ngài ra về ạ? - Mordaunt hỏi.

— Phải, - Cromwell đáp, - Tôi đã ngủ ở đây tối hôm qua và tối hôm kia; và anh biết đấy, tôi không có lệ ngủ ba lần ở cùng một giường.

— Như vậy là Đức Ông cho tôi tự do suốt đêm nay.

— Nếu cần thì cả mai nữa, - Cromwell nói. - Từ chiều hôm qua đến giờ, - Ông mỉm cười nói thêm, - Anh đã làm khá nhiều việc giúp tôi, nếu anh có những việc riêng cần giải quyết tôi cũng cần dành thì giờ cho anh.

— Cảm ơn ngài. Tôi mong rằng thời giờ ấy sẽ được sử dụng tốt.

Cromwell gật đầu, rồi hỏi:

— Anh có trang bị vũ khí không?

— Tôi có mang kiếm.

— Có ai đợi ở ngoài cửa không?

— Không ạ.

— Vậy thì anh nên đi với tôi.

— Xin cảm ơn ngài, những lối quanh co mà ngài phải đi theo lối đường ngầm vào đây ắt là sẽ chiếm nhiều thì giờ của tôi, mà theo những điều mà ngài vừa nói với tôi thì có lẽ tôi đã để mất quá nhiều thời giờ rồi. Tôi sẽ đi ra bằng cổng trước.

— Vậy thì hãy đi đi, - Cromwell nói.

Và đặt tay lên một nút bấm, ông mở ra một cánh cửa khuất kín trong tấm thảm phủ tường mà con mắt thành thạo nhất cũng không thể nhận ra. Cánh cửa lò xo thép tự khép lại. Đó là một trong những lối thoát bí mật thường có ở tất cả những ngôi nhà bí hiểm của Cromwell, như lịch sử đã kể. Lối thoát ấy đi bên dưới một đường phố vắng vẻ và thông ra một cái hành lang nhỏ trong vườn một ngôi nhà khác ở cách xa một trăm bước.

Qua khe hở của một tấm rèm không kín, Grimaud đã lần lượt nhận ra Cromwell và Mordaunt và chứng kiến phần cuối của cuộc hội kiến ấy.

Ta đã thấy tin này tác động như thế nào đến bốn người bạn.

D'Artagnan là người đầu tiên lấy lại sự bình tĩnh và sáng suốt của mình. Anh nói:

— A, Mordaunt! Đúng là đích thân Chúa gửi hắn đến cho chúng ta.

— Phải đấy, - Porthos nói, - Vậy chúng ta hãy phá cửa và vồ lấy nó.

— Không, - D'Artagnan nói, - Trái lại ta không phá gì hết. Không được gây tiếng động, tiếng động sẽ gọi mọi người đến. Nếu nó ở cùng vị chủ soái đáng tôn kính của nó như Grimaud cho biết, thì chắc hẳn có một đội lính giáp sắt nào đó nấp ở cách đây năm chục bước. Ơ này, Grimaud, lại đây và cố đứng vững trên hai chân nhé.

Grimaud đến gần. Tức giận và xúc động, nhưng bác vẫn vững vàng.

— Tốt, - D'Artagnan nói tiếp. - Bây giờ bác lại trèo lên cái bao lơn kia và cho chúng tôi biết cái thằng Mordaunt có còn đứng với ai không, nó sắp sửa đi ra hay là đi ngủ; nếu nó còn có người khác đợi thì ta đợi đến lúc nào đó chỉ còn có một mình; nếu nó đi ra, ta sẽ bắt nó khi đi ra; nếu nó ở lại ta sẽ phá cửa sổ lớn mà vào. Như thế đỡ gây tiếng động và đỡ khó khăn hơn là phá cổng.

Grimaud bắt đầu lặng lẽ leo lên cửa sổ, D'Artagnan bảo:

— Athos và Aramis hãy gác cửa sau, chúng tôi ở đây với Porthos.

Hai người bạn tuân lệnh.

— Thế nào, Grimaud? - D'Artagnan hỏi.

— Nó có một mình, - Grimaud đáp.

— Có chắc không?

— Chắc.

— Chúng ta không thấy người bạn của nó đi ra. Nó đang làm gì?

— Nó khoác áo choàng và xỏ găng tay.

— Nào, chúng ta bắt đầu! - D'Artagnan lẩm bẩm.

Porthos đặt tay vào con dao găm và bất giác rút ra khỏi vỏ.

— Hãy tra vào, Porthos ạ, - D'Artagnan nói, - Không phải đánh ngay đâu. Ta giữ được nó rồi, cần tiến hành có trật tự. Chúng ta có mấy điều giải thích cần trao đổi với nhau, và việc này là một vế đối xứng của màn kịch ở Armentières[269] xưa kia. Tuy nhiên, ta hy vọng rằng thằng này không có con cái nối dõi, và nếu ta diệt nó thì tất cả sẽ bị diệt cùng với nó.

— Suỵt! - Grimaud nói. - Nó sắp sửa đi ra đấy. Nó đến gần cây đèn. Nó tắt đèn. Tôi chẳng còn trông thấy gì nữa cả.

— Xuống đất, nào xuống đi.

Grimaud nhảy lùi ra và rơi xuống. Tuyết làm giảm tiếng động, không nghe thấy gì hết.

— Bác hãy ra cửa bảo Athos và Aramis đứng chực ở hai bên cửa sau, còn tôi và Porthos đứng ở cửa này. Nếu tóm được nó, họ sẽ vỗ tay làm hiệu; chúng tôi cũng vậy!

Grimaud biến đi.

— Porthos, - D'Artagnan nói, - hãy né bớt đôi vai to bè của cậu đi để nó không trông thấy.

— Miễn là nó đi lối này, - Porthos nói.

— Suỵt!

Porthos dán người vào tường như anh muốn lẩn vào trong đó, D'Artagnan cũng làm như vậy.

Có tiếng bước chân của Mordaunt trong cầu thang âm vang. Một ô cửa nhỏ không nhìn thấy trượt ken két trong đường rãnh. Mordaunt ngó nhìn, nhưng do sự phòng bị của hai người bạn, hắn không thấy gì cả. Hắn bèn tra chìa khóa vào ổ. Cánh cửa mở ra, hắn xuất hiện trên ngưỡng cửa.

Cùng lúc ấy, hắn đứng đối diện với D'Artagnan. Hắn muốn đẩy cửa lại, nhưng Porthos đã lao đến quả nắm và mở toang cửa ra.

Porthos vỗ tay ba tiếng. Athos và Aramis chạy đến. Mordaunt tái nhợt đi, nhưng hắn không kêu một lời, không gọi người ứng cứu. D'Artagnan bước thẳng đến, nhìn thẳng vào lồng ngực của Mordaunt, có thể cái nhìn thấu cả lồng ngực của hắn, và khiến hắn bước giật lùi lên suốt cầu thang có một ngọn đèn soi sáng giúp chàng Gascogne không rời mắt khỏi hai bàn tay Mordaunt.

Nhưng Mordaunt hiểu rằng nếu y có giết được D'Artagnan, thì hắn còn phải đương đầu với ba kẻ thù khác nữa, cho nên hắn không làm một động tác chống cự nào, không làm một cử chỉ đe dọa nào. Lùi tới cửa, Mordaunt cảm thấy cùng đường và tưởng rằng thôi thế là mọi sự chấm dứt với hắn ở đây rồi; nhưng hắn lầm,

D'Artagnan giơ tay mở cửa, hắn và anh đi vào phòng nơi mười phút trước đó hắn đã chuyện trò với Cromwell. Porthos vào theo; anh nhấc chiếc đèn treo ở bên trần lấy lửa châm vào một chiếc đèn khác. Athos và Aramis vào sau cùng và khóa cửa lại.

D'Artagnan cầm một cái ghế và bảo Mordaunt:

— Hãy ngồi xuống đi.

Mordaunt đón cái ghế từ tay D'Artagnan, hắn ngồi xuống, mặt xanh nhợt nhưng bình tĩnh. Aramis kéo ba chiếc ghế đến cách đó ba bước cho mình với D'Artagnan và Porthos ngồi.

Athos ra ngồi ở một góc xa nhất, có vẻ nhất quyết làm một khán giả im lặng trước những điều sắp diễn ra. Porthos ngồi bên trái và Aramis ngồi bên phải D'Artagnan.

Athos tỏ ra buồn rầu. Porthos xoa xoa bàn tay có vẻ sốt ruột lắm. Aramis vừa mỉm cười vừa cắn môi đến chảy máu. Riêng D'Artagnan tự kiềm chế, ít ra là bề ngoài. Anh nói:

— Ông Mordaunt này, sau bao nhiêu ngày trời mất công chạy đuổi theo nhau, cuối cùng sự tình cờ đã tập hợp chúng ta lại, cho nên ta hãy chuyện trò với nhau một chút, ông vui lòng chứ?

CHƯƠNG LXXII
Đối thoại

Mordaunt bị chộp bất thình lình, hắn trèo lên thang gác với cảm tưởng càng mơ hồ hơn nữa, đến nỗi sự suy nghĩ của hắn không thể nào trọn vẹn. Chỉ có điều thực tế là tình cảm đầu tiên của hắn hoàn toàn dành cho nỗi xúc động, sự bất ngờ và nỗi kinh hoàng khủng khiếp nó xâm chiếm bất cứ người nào bị một kẻ tử thù hơn hẳn về sức mạnh tóm chặt lấy cánh tay đúng lúc anh ta tưởng kẻ thù ấy đang ở một nơi khác và bận bịu về những việc khác. Nhưng một khi đã ngồi xuống, lúc đã biết rằng mình được hưởng một sự đình hoãn trị tội, thì dù với ý đồ gì hắn cũng tập trung tư tưởng và gom hết sức lực. Cái nhìn nảy lửa của D'Artagnan không làm nhụt chí mà có thể nói truyền điện thêm cho Mordaunt, vì cái nhìn bừng bừng hăm dọa thật đấy nhưng chân thành trong nỗi thù hằn và giận dữ. Mordaunt sẵn sàng nắm lấy mọi cơ hội thuận lợi để thoát ra khỏi cơn nguy, hoặc bằng vũ lực hoặc bằng mưu mẹo, hắn bèn thu mình lại như con gấu bị dồn vào hang ổ bằng con mắt có vẻ bất động nó theo dõi mọi cử chỉ của người thợ săn đã dồn đuổi nó. Tuy nhiên, nhanh như tia chớp, con mắt ấy nhìn xuống thanh kiếm dài và chắc chắn đập bên hông hắn, hắn thản nhiên đặt bàn tay trái lên chuôi kiếm đưa nó sang tầm tay phải và ngồi xuống theo yêu cầu của D'Artagnan.

D'Artagnan chắc hẳn chờ đợi một lời nói công kích nào đó để bắt đầu vào một cuộc chuyện trò châm biếm hoặc gay gắt mà anh thường ứng đối rất tài.

Aramis tự nhủ thầm:

“Chúng ta sắp sửa nghe những chuyện nhạt nhẽo”.

Porthos ngoặm ria mép và lẩm bẩm:

“Mẹ kiếp, lại sắp sửa những chuyện khách sáo, để đập nát con rắn này!”

Athos né mình trong góc phòng, bất động và nhợt nhạt như một bức tượng chạm nổi, và mặc dầu ngồi yên anh vẫn cảm thấy trán

mình râm rấp mồ hôi.

Mordaunt không nói gì, song lẽ khi yên trí rằng thanh kiếm của mình vẫn sẵn sàng, hắn ngang nhiên bắt tréo chân và chờ đợi.

Sự im lặng không thể kéo dài hơn nữa để trở thành vô nghĩa, D'Artagnan hiểu điều đó và do anh đã mời Mordaunt ngồi xuống để nói chuyện, anh biết rằng chính anh phải mở đầu câu chuyện. Với vẻ lịch sự chết người, anh nói:

— Thưa ông, dường như ông thay đổi y phục cũng gần nhanh bằng bọn tuồng câm nước Ý mà ngài giáo của Mazarin đã đưa từ Bergame tới. Tôi đã từng được xem và chắc hẳn ông cũng được ngài Giáo Chủ dẫn đi xem trong chuyến du ngoạn của ông tại Pháp.

Mordaunt không trả lời.

— Ban nãy, - D'Artagnan nói tiếp, - Ông cải trang, tôi muốn nói rằng ông vận y phục kẻ giết người, và bây giờ…

— Và bây giờ trái lại, tôi hoàn toàn có vẻ trong bộ y phục của kẻ sắp bị người ta giết có phải không? - Mordaunt đáp lại bằng một giọng bình thản và cộc lốc.

— Ồ, ông ơi, - D'Artagnan đáp, - Sao ông lại có thể nói năng như thế nhỉ, khi mà ông đang ngồi cùng với các nhà quý tộc và ông có một thanh gươm thật tốt kề bên mình.

— Thưa ông, - Mordaunt đáp, - Chẳng có thanh gươm tốt nào địch nổi bốn thanh gươm và bốn con dao găm của bọn tùy tùng đang đợi các ông ở ngoài cửa.

— Xin lỗi ông lầm rồi, - D'Artagnan nói. - Nhưng kẻ đang đợi chúng tôi ở ngoài cửa chẳng phải tùy tùng mà là đầy tớ của chúng tôi. Tôi muốn đặt mọi vật vào đúng sự thật chí lý nhất.

Mordaunt chỉ đáp lại bằng một nụ cười làm nhíu đôi môi lại một cách giễu cợt.

— Nhưng vấn đề không phải ở đó, - D'Artagnan nói tiếp, - Tôi xin trở lại vấn đề của tôi. Tôi lấy làm vinh dự hỏi ông rằng tại sao ông

lại đội lốt. Tấm vải che mặt khá tiện lợi cho ông thì phải. Chòm râu xám hợp tuyệt vời với ông. Cái lưỡi rìu mà ông bổ một nhát thật trứ danh lúc ấy chẳng phải lạc lõng với ông. Thế thì hà cớ gì ông phải gỡ bỏ nó đi…

— Vì rằng nhớ lại tấn thảm kịch ở Armentières, tôi nghĩ rằng có thể tôi sẽ thấy bốn lưỡi rìu chọi một, bởi vì tôi sẽ ở giữa bốn đao phủ.

Mặc dầu một cái chau mày nhẹ báo hiệu rằng anh bắt đầu nổi cáu, D'Artagnan vẫn đáp lại với vẻ bình tĩnh nhất.

— Này ông, dù rằng hết sức xấu xa và tồi bại, ông vẫn quá non trẻ, cho nên tôi chẳng quan tâm đến những câu chuyện vớ vẩn của ông. Vớ vẩn thật, vì ông vừa mới nói đến vụ Armentières nó chẳng mảy may liên quan gì đến tình hình hiện nay. Thật vậy, chúng tôi chẳng thể đưa một thanh gươm cho bà mẹ nhà ông và yêu cầu đấu gươm với chúng tôi. Nhưng đối với ông, một kỵ sĩ trẻ chơi dao găm với súng ngắn như chúng tôi đã thấy và mang một thanh gươm lớn nhường kia, thì chẳng ai không có quyền xin chiếu cố một cuộc gặp gỡ.

— A, a! - Mordaunt nói, - Vậy là ông muốn một cuộc đấu gươm ư?

Và hắn đứng lên, mắt lấp lánh như sẵn sàng đáp lại lời khiêu khích ngay lập tức.

Porthos cũng đứng dậy, sẵn sàng như mọi khi với những chuyện bất ngờ như thế.

Vẫn bình tĩnh, D'Artagnan nói:

— Xin lỗi, xin lỗi! Chúng ta đừng vội vã, bởi vì chúng ta ai cũng mong muốn mọi việc tiến hành đúng quy tắc. Cho nên, Porthos thân mến, hãy ngồi xuống, và xin ông Mordaunt hãy bình tĩnh. Chúng ta sẽ thu xếp việc này cho ổn thỏa, và tôi sẽ thẳng thắn với ông. Ông Mordaunt này, hãy thú nhận rằng ông rất khao khát giết chết những người này hoặc những người nọ trong số chúng tôi đây có phải không?

— Những người này và những người nọ, - Mordaunt đáp.

D'Artagnan quay về phía Aramis và nói:

— Aramis thân mến, hãy thừa nhận rằng thật là một điều rất may mắn, ông Mordaunt am hiểu tường tận những điều tinh tế trong tiếng Pháp. Ít ra là sẽ không có sự hiểu lầm giữa chúng ta; và chúng ta sẽ thu xếp mọi việc cho thật kỳ diệu.

Rồi quay lại phía Mordaunt, anh nói tiếp:

— Ông Mordaunt thân mến ơi, tôi xin nói với ông rằng các ông bạn của tôi đây sẽ đáp lại tấm thịnh tình của ông đối với họ và cũng sẽ rất vui mừng được giết chết ông. Tôi xin nói thêm rằng, rất có khả năng họ sẽ giết ông, tuy nhiên với tư cách những nhà quý tộc chính trực và bằng chứng tốt nhất mà người ta có thể đưa ra là đây.

Nói xong, D'Artagnan ném mũ xuống tấm thảm, kéo sát ghế vào tường, ra hiệu cho các bạn cũng làm như vậy, rồi chào Mordaunt với vẻ ưu nhã rất lịch sự của một người Pháp và nói:

— Xin hầu tiếp ông: vì rằng nếu ông không có ý gì bác bỏ điều vinh dự mà tôi yêu cầu, thì tôi sẽ là người bắt đầu. Thanh gươm của tôi có ngắn hơn thanh gươm của ông, nhưng… chậc… tôi hy vọng rằng cánh tay tôi sẽ bổ sung cho lưỡi gươm.

— Dừng lại? - Porthos tiến lên và nói, - Tôi là người bắt đầu, không bàn cãi gì hết.

— Ấy, xin phép Porthos? - Aramis nói.

Athos không động đậy, dường như đó là một bức tượng, hơi thở của anh cũng như dừng lại.

— Này, này, các bạn ơi, - D'Artagnan nói - Xin cứ yên trí, sẽ đến lượt các anh. Hãy nhìn xem đôi mắt của ông ta và đọc trong nó mối hận thù sung mãn mà chúng ta gây nên, hãy xem ông ta tuốt kiếm khéo léo như thế nào. Kìa, ông ta đang nhìn quanh rất thận trọng xem có chướng ngại nào ngăn mình bước lùi không. Này, tất cả những điều đó chẳng chứng tỏ rằng ông Mordaunt là một tay kiếm tài ba sao, và các bạn sẽ nối tiếp tôi ngay thôi mà, miễn là các bạn hãy ở nguyên tại chỗ như Athos ấy, tính bình tĩnh của anh ấy

như thế nào các bạn đã biết rõ, tôi chẳng phải nhắc lại nhiều lần, và hãy cho tôi được thực hiện cái sáng kiến của tôi. Vả chăng... - D'Artagnan tuốt gươm ra bằng một động tác kinh khủng và nói tiếp, - Tôi có chuyện đặc biệt quan thiết với ông này và tôi sẽ bắt đầu. Tôi mong như vậy, tôi muốn như vậy.

Lần đầu tiên D'Artagnan nói với các bạn lời lẽ như thế. Từ trước đến giờ anh chỉ nghĩ trong đầu mà thôi. Porthos lùi lại, Aramis kẹp gươm vào nách. Athos ngồi im lặng trong góc tối không phải bình tĩnh như D'Artagnan nói, mà đang ngột ngạt, đang hổn hển.

— Này, hiệp sĩ, hãy tra kiếm vào vỏ - D'Artagnan bảo Aramis, - Kẻo ông đây lại hiểu sai rằng anh có những ý định không hay.

Rồi quay sang Mordaunt anh nói:

— Thưa ông, tôi chờ ông.

— Tôi rất khâm phục các ông đấy, - Mordaunt nói. - Các ông tranh cãi xem ai là người đầu tiên đấu với tôi, nhưng các ông chẳng hề hỏi ý kiến tôi mà hình như vấn đề này có can hệ đến tôi một chút ít thì phải. Tôi thù tất cả bốn ông, đúng thế, nhưng ở mức độ khác nhau. Tôi hy vọng giết chết cả bốn ông, nhưng tôi có nhiều cơ hội giết chết người thứ nhất hơn người thứ hai, người thứ hai hơn người thứ ba, người thứ ba hơn người cuối cùng. Do đó tôi đòi hỏi quyền được chọn địch thủ của tôi. Nếu các ông từ chối quyền đó thì cứ việc giết tôi đi tôi sẽ chẳng đấu gươm đâu.

Bốn người bạn nhìn nhau.

— Đúng đấy - Porthos và Aramis đều nói, ai nấy đều hy vọng rằng sự lựa chọn rơi vào mình.

Athos và D'Artagnan không nói gì cả; nhưng sự im lặng của họ biểu hiện sự tán thành.

Giữa cảnh im lặng sâu xa và trang nghiêm ngự trị trong ngôi nhà bí ẩn ấy, Mordaunt nói:

— Thế thì tôi xin chọn làm địch thủ đầu tiên của tôi cái người đã cho rằng mình xứng đáng mang danh hiệu Bá Tước De La Fère và đã lấy tên là Athos.

Athos đứng bật dậy như có lò xo, nhưng trước nỗi kinh ngạc của các bạn, sau một giây lâu bất động và lặng im, anh lắc đầu nói:

— Ông Mordaunt này, mọi cuộc đấu gươm giữa hai người chúng ta là không thể được; ông hãy trao cho người khác cái vinh dự mà ông dành cho tôi.

Và anh ngồi xuống.

— A, - Mordaunt nói, - Ra đây là một kẻ đã sợ hãi.

— Đồ khốn kiếp! - D'Artagnan thét lên và nhảy vọt đến gã thanh niên. - Kẻ nào dám nói ở đây là Athos sợ hãi.

— D'Artagnan, cứ để cho hắn nói - Athos nói với một nụ cười đầy buồn phiền và khinh bỉ.

Chàng Gascogne hỏi:

— Athos, đây là quyết định của anh đấy à?

— Không thay đổi.

— Thôi được, không bàn đến chuyện ấy nữa.

Rồi quay lại Mordaunt, anh nói:

— Ông đã nghe đấy, Bá Tước De La Fère không muốn ban cho ông vinh dự là người được đấu gươm cùng ông ấy. Vậy ông hãy chọn trong số người nào thay thế ông ấy.

— Khi đã không đấu với ông ta, - Mordaunt nói - Thì đấu với ai cũng chẳng quan trọng gì đối với tôi. Hãy viết tên các ông bỏ vào chiếc mũ và tôi sẽ rút thăm.

— Ý kiến hay đấy, - D'Artagnan nói.

— Thật vậy, - Aramis nói, - Cách ấy hòa giải tất cả.

— Thế mà tôi không nghĩ ra, - Porthos nói, - mà thật là đơn giản.

— Nào, Aramis - D'Artagnan nói, - Hãy viết thăm đi, bằng kiểu chữ xinh xinh mà anh đã viết cho Marie Michon để báo cho cô ấy biết

rằng bà mẹ của ông Mordaunt đây muốn ám sát Quận Công Buckingham ấy mà.

Mordaunt chịu đựng đòn công kích mới ấy mà không chau mày. Hắn đứng khoanh tay và tỏ ra thản nhiên như không. Nếu không phải can đảm, thì ít ra cũng là lòng kiêu hãnh, thật rất giống như vậy.

Aramis đến bàn giấy của Cromwell xé lấy mảnh giấy to bằng nhau, viết tên mình trước tiên rồi đến tên các bạn và để mở nguyên, đưa cho Mordaunt xem. Hắn không đọc và gật đầu tỏ ý hoàn toàn tin cậy ở anh. Anh gập giấy lại cho vào một cái mũ và đưa lại cho hắn.

Mordaunt thò tay vào mũ lấy một tờ giấy và để rơi lên bàn một cách khinh thị mà không buồn đọc.

“A! Con rắn con! - D'Artagnan lẩm bẩm, - Ta muốn đánh đổi tất cả vận may thăng cấp lên đại úy ngự lâm quân lấy tờ phiếu mang tên ta”.

Aramis mở tờ giấy ra. Anh cố làm ra vẻ bình thản và lạnh lùng, nhưng ai cũng thấy giọng nói của anh run lên vì căm hờn và thèm khát.

— D'Artagnan - anh đọc to lên.

D'Artagnan thốt lên một tiếng kêu mừng rỡ:

— A!- anh nói - Trời công minh thật!

Rồi quay lại Mordaunt, anh nói:

— Tôi hy vọng rằng ông không có điều gì phản đối chứ?

— Hoàn toàn không, - Mordaunt đáp, và rút gươm ra để mũi gươm lên giày của mình.

Khi đã chắc chắn điều mong ước của mình được thực hiện và địch thủ của mình không thoát khỏi tay mình, D'Artagnan lấy lại tất cả sự yên trí, bình tĩnh và thong thả mà anh thường quen đưa vào chuẩn bị cái công việc hệ trọng mà người ta gọi là một cuộc quyết

đấu.

Anh vén tay áo, chùi đế giày bên phải lên sàn nhà, điều ấy không ngăn cản anh chú ý thấy lần thứ hai Mordaunt đưa mắt nhìn quanh mình bằng một cái nhìn rất kỳ lạ mà anh đã một lần nhác thấy. Cuối cùng anh nói:

— Ông đã sẵn sàng chưa?

— Chính tôi đang chờ ông đây. - Mordaunt ngẩng đầu lên đáp và ném sang D'Artagnan một cái nhìn không thể tả được.

— Vậy ông hãy coi chừng, - Chàng Gascogne nói, - vì rằng tôi đánh gươm khá lắm.

— Tôi cũng vậy, - Mordaunt đáp.

— Càng hay, điều đó khiến cho lương tâm tôi thanh thản. Hãy đề phòng!

— Khoan đã, - Gã thanh niên nói, - Xin các ông hãy hứa với tôi rằng các ông chỉ công kích tôi một cách tuần tự, người nọ sau người kia thôi.

— Này, con rắn con! - Porthos nói, - Có phải anh yêu cầu như vậy để lăng mạ chúng tôi đấy không?

— Không đâu, để lương tâm được thanh thản như ông này vừa nói đấy thôi.

“Chắc nhằm chuyện gì khác đây” - D'Artagnan lẩm bẩm và vừa lắc đầu vừa băn khoăn nhìn xung quanh.

— Lời thề của nhà quý tộc! - Aramis và Porthos đồng thanh nói.

— Trong trường hợp ấy, - Mordaunt nói, - Xin các ông hãy đứng gọn vào một góc như Bá Tước De La Fère, nếu ông không đấu thì ít nhất cũng tỏ ra hiểu biết những qui tắc của một trận đấu. Các ông hãy để rộng cho chúng tôi, chúng tôi rất cần.

— Được, - Aramis nói.

— Lắm thứ lủng củng, - Porthos nói.

— Các anh hãy đứng gọn lại, - D'Artagnan nói. - Đừng để cho ông đây có thể vịn vào một cớ nhỏ mọn nào để xử sự không đúng, mà xin thất lễ ông chứ, hình như ông rất thèm những cớ ấy.

Porthos và Aramis đứng vào cạnh tường song song với chỗ Athos đứng, thành thử hai đấu thủ chiếm chỗ chính giữa căn phòng, nghĩa là họ ở nơi sáng nhất, hai ngọn đèn chiếu sáng đặt trên bàn của Cromwell. Chẳng cần phải nói rằng khi người ta rời xa ngọn đèn thì ánh sáng yếu dần đi.

— Nào, - D'Artagnan nói, - Cuối cùng thì ông đã sẵn sàng chưa?

— Rồi, - Mordaunt đáp.

Cả hai người đồng thời tiến lên một bước, và nhờ cái động tác giống nhau ấy, hai thanh kiếm chạm nhau.

D'Artagnan là một tay kiếm siêu quần nên chẳng cần sờ nắn địch thủ, như người ta thường nói theo luật ngữ đấu kiếm. Anh giở một đòn nghi binh tuyệt diệu và nhanh như chớp, Mordaunt đỡ được.

— A, a! - Anh kêu lên với nụ cười khoan khoái.

Và chẳng để mất thì giờ, tưởng nhìn thấy chỗ sơ hở, anh vươn tay đâm một nhát thẳng cực nhanh và lóe sáng như tia chớp. Mordaunt đỡ bằng một đường gươm rất chặt chẽ như không ra khỏi chôn kim.

D'Artagnan nói:

— Tôi bắt đầu ngờ rằng chúng tôi đang chơi đùa.

— Ừ, - Aramis nói, - Nhưng vừa chơi đùa vừa chơi thật chặt chẽ vào.

— Mẹ kiếp! Này bạn cẩn thận đấy, - Porthos nói.

Mordaunt mỉm cười.

— Chà! - D'Artagnan nói - Sao ông có một cái cười đê tiện đến thế? Ma quỷ đã dạy ông cười như thế phải không?

Mordaunt chỉ đáp lại bằng cách cố khóa chặt thanh gươm của D'Artagnan với một sức mạnh mà chàng Gascogne không ngờ có thể tìm thấy ở một cơ thể trông ốm o, nhưng nhờ một miếng đỡ khéo léo không kém nhát đánh của đối thủ, anh kịp thời gặp lưỡi gươm của Mordaunt, nó trượt theo gươm của anh mà không chạm vào ngực anh.

Mordaunt lùi nhanh lại một bước.

— A! Ông lùi đấy à? Ông quay đấy à? - D'Artagnan nói. - Tùy ý ông thôi, nhưng tôi cũng đã nhìn thấy được một điều: Tôi không trông thấy nụ cười độc ác của ông đâu nữa. Tôi đang đứng hẳn trong bóng tối; càng hay. Ông không ngờ rằng ông có cái nhìn giả dối, nhất là khi ông sợ hãi. Hãy nhìn vào mắt tôi đây và ông sẽ thấy một điều mà một mảnh gương chẳng bao giờ cho ông thấy cả, đó là một cái nhìn thật thà và thẳng thắn.

Những lời lẽ dài dòng ấy có lẽ chẳng lấy gì làm nhã nhặn lắm, nhưng D'Artagnan có thói quen tuôn ra cốt để làm bận tâm rối trí địch thủ. Song Mordaunt chẳng đáp lại một lời, hắn cứ lùi và chạy mãi, cuối cùng đổi được sang chỗ D'Artagnan.

Hắn càng mỉm cười luôn và bắt đầu khiến chàng Gascogne lo ngại.

— Thôi, thôi, phải kết thúc đi, - D'Artagnan nói, - thằng ba hoa này có những bắp chân bằng thép. Nào xông lên đánh những đòn mạnh mẽ!

Anh dồn ép ráo riết Mordaunt. Hắn tiếp tục lùi bước, nhưng rõ ràng là do chiến thuật, không phạm một sơ suất nào khiến D'Artagnan có thể lợi dụng, lưỡi gươm của hắn không một nhát nào trệch đường.

Tuy nhiên trận đấu diễn ra trong một căn phòng chật hẹp thiếu chỗ tung hoành đến nỗi một lúc chân Mordaunt chạm vào tường và tay trái hắn vịn vào đó.

— A! Ông bạn quý ơi, lần này thì ông không còn lùi vào đâu được

nữa. - D'Artagnan mím môi, chau mày và nói tiếp - Các bạn ơi, đã bao giờ các bạn trông thấy một con bọ cạp bị đóng đinh vào tường chưa? Chưa thấy phải không? Vậy thì các bạn sắp thấy đấy.

Và trong một giây đồng hồ, D'Artagnan phóng ba nhát khủng khiếp vào Mordaunt. Ba nhát đều chạm vào người, nhưng chỉ sướt qua thôi. D'Artagnan không sao hiểu nổi sức mạnh kỳ lạ đó. Ba người bạn đứng xem mà thở hổn hển, trán đẫm mồ hôi.

Cuối cùng vì lấn quá gần, đến lượt D'Artagnan lùi lại một bước để chuẩn bị một nhát thứ tư hay nói đúng hơn là để thực hiện nhát đó. Bởi vì đối với anh, đấu kiếm cũng như đánh cờ là một sự phối hợp rộng lớn, trong lúc mọi chi tiết móc nối ăn khớp với nhau. Nhưng đến lúc anh làm một động tác nghi binh vừa mau lẹ vừa ráo riết, rồi bất thần đâm một nhát nhanh như chớp, thì bức tường nứt đôi ra. Mordaunt biến mất vào khe hở toang hoác đó, còn lưỡi gươm của D'Artagnan bị kẹp chặt giữa hai mảng tường khép lại và gẫy vụn ra như thủy tinh.

Trong khi đang đấu kiếm, Mordaunt đã vừa tự vệ vừa tìm cách đến dựa vào cánh cửa bí mật mà lúc trước ta đã trông thấy Cromwell đi ra. Từ đó, hắn đưa tay trái dò tìm và ấn nút; rồi hắn biến mất giống như những hung thần nọ trên sân khấu có tài đi xuyên qua các bức tường.

Chàng Gascogne văng ra một tiếng chửi rủa điên giận, nó được đáp lại bằng một tiếng cười từ bên kia tấm cửa sắt, một tiếng cười man rợ, thê lương khiến chàng Aramis hoài nghi ớn lạnh đến tận xương sống.

— Đến đây với tôi, - D'Artagnan kêu lên, - Ta hãy phá cái cửa này ra.

Aramis chạy tới và nói:

— Đó là quỷ sứ hiện hình!

— Nó trốn thoát rồi! Mẹ kiếp! Nó trốn thoát rồi! - Porthos gào lên và tì cả bắp vai đồ sộ của mình vào vách ngăn mà đẩy, nhưng nó không hề suy suyển.

“Càng hay!” - Athos thầm lẩm bẩm.

Mệt nhoài vì những cố sức vô ích, D'Artagnan nói:

— Tôi đã ngờ ngợ. Khi thằng khốn kiếp chạy quanh gian phòng, tôi đã nghi nó mưu mô một điều gì đê tiện; nhưng ai có thể ngờ được việc đó.

Aramis nói:

— Quỷ sứ đã đưa đến cho chúng ta một tai họa ghê gớm.

— Thượng Đế đưa đến cho chúng ta một hồng phúc hiển nhiên! - Athos nói với một vẻ mừng rỡ rành rành.

D'Artagnan rời bỏ cánh của sắt trơ trơ, nhún vai nói:

— Athos! Thực sự là anh tự hạ mình đấy. Sao anh lại có thể buông ra những lời lẽ như vậy với những người như chúng tôi, mẹ kiếp! Anh không hiểu tình hình bây giờ ra sao ư?

— Sao? Tình hình thế nào cơ? - Porthos hỏi.

— Trong các trò chơi này, - D'Artagnan nói, - Kẻ nào không giết thì sẽ bị giết. Bạn thân mến ơi, trong những lời than vãn chuộc tội của mình, anh có nghĩ rằng Mordaunt hy sinh chúng ta cho lòng hiếu tử của hắn ta không? Nếu đó là ý kiến của anh, thì hãy nói thật cho chúng tôi biết.

— Ôi! D'Artagnan, bạn thân mến của tôi! Kể ra thật tệ hại khi phải nhìn các sự việc theo phương diện đó. Thằng khốn nạn sắp phái một trăm giáp sĩ đến nghiền nát chúng ta như nghiền bột trong cái cối của ông Cromwell. Nào, lên đường thôi! Chúng ta mà nán lại đây năm phút thôi thì ta sẽ đi đời hết.

— Phải, cậu nói đúng đấy, ta lên đường thôi! - Athos và Aramis nói.

— Nhưng đi đâu bây giờ? - Porthos hỏi.

— Về khách sạn, lấy quần áo và ngựa. Rồi từ đó, nhờ Trời phù hộ, ta sẽ trở về Pháp, nơi ít ra tôi cũng còn biết về kiến trúc nhà cửa.

Thuyền đang đợi chúng ta, thực tình là hãy còn may đó.

Nói rồi, gắn liền lời giáo huấn với những hành động nêu gương, D'Artagnan tra đoạn gươm gãy vào vỏ, nhặt mũ, mở cửa cầu thang và bước vội xuống, ba người bạn theo sau.

Ra ngoài cổng, gặp lại mấy người hầu, họ hỏi tin tức về Mordaunt, nhưng bọn này chẳng thấy ai đi ra cả.

CHƯƠNG LXXIII
Con tàu Tia Chớp

D'Artagnan đã đoán đúng: Mordaunt không có thời giờ để mất và đã không để mất thời giờ! Biết rõ quyết định và hành động nhanh chóng của kẻ thù, nên hắn cũng quyết ra tay ngay. Lần này các chàng ngự lâm quân đã tìm được địch thủ ngang tài.

Sau khi đóng cửa cẩn thận sau lưng mình, Mordaunt tra thanh gươm vào vỏ, trườn xuống một đường hầm và lần sang ngôi nhà bên cạnh, Hắn dừng lại để lấy hơi và sờ nắn trong người.

“Tốt lắm! - Hắn nói, - Chẳng sao cả, chẳng có gì đáng kể: Mấy vết xây xát, có thế thôi, hai vết ở cánh tay, một vết ở ngực. Nhưng vết thương do ta gây nên hay hơn nhiều! Cứ hỏi tên đao phủ xứ Béthune, cứ hỏi ông chú ta và Vua Charles I xem? Bây giờ không thể để mất một giây đồng hồ, vì chỉ chậm một giây thôi là chúng nó có thể trốn thoát; mà cần làm sao cho cả bốn tên kia chết cùng với nhau, chết cùng một đòn, tan xương, nát thịt, bay biến đi. Ta sẽ chạy cho đến lúc hai chân không còn mang nổi mình, trái tim rộng nở đầy lồng ngực, nhưng ta sẽ đến trước chúng nó”.

Mordaunt bắt đầu rảo bước nhanh hơn, nhưng đều dặn hơn đến trại kỵ binh đầu tiên cách đó gần một phần tư dặm và đi chừng mất bốn năm phút. Đến trại, hắn xưng danh, rồi lấy con ngựa tốt nhất và phóng đi ngay. Mười lăm phút sau hắn đến Greenwich.

“Bến cảng kia rồi, - Hắn lẩm bẩm. - Chấm đen sẫm ngoài kia, đảo Những Con Chó. Hay thật! Ta vượt chừng nửa giờ… có lẽ một giờ. Ta ngốc thật! Suýt nữa thì mình chết ngạt vì sự vội vã điên cuồng ấy”.

Hắn đứng lên bàn đạp để nhìn ra xa tìm giữa những đám dây dợ và cột buồm nói:

— Tia Chớp, con tàu Tia Chớp ở đâu?

Như để đáp lại mấy lời nói lầm bầm của hắn, một người nằm trên một cuộn dây thừng đứng dậy và tiến mấy bước về phía

Mordaunt.

Mordaunt rút chiếc khăn tay ra và giơ phất phới trong gió một lát. Người kia tỏ vẻ chăm chú, nhưng vẫn đứng nguyên một chỗ, chẳng tiến mà cũng chẳng lùi một bước nào. Mordaunt thắt nút lại ở bốn góc khăn tay, người kia đến sát gần. Đó là ám hiệu thỏa thuận. Người thủy thủ khoác một chiếc áo choàng len rộng che cả mặt, cất tiếng:

— Thưa ông, phải chăng tình cờ mà ông từ London đến đây để làm một chuyến du ngoạn trên biển.

— Rõ ràng như vậy, - Mordaunt đáp, - Tôi muốn đi ra phía đảo Những Con Chó.

— Thế đấy. Chắc hẳn ông ưa thích một loại thuyền nào đó hơn phải không? Ông muốn thuyền chậm hay thuyền nhanh…

— Như Tia Chớp, - Mordaunt đáp.

— Hay lắm, thế thì đúng chiếc thuyền của tôi mà ông đang tìm. Tôi là người chủ thuyền đó.

— Tôi bắt đầu tin điều đó, - Mordaunt nói, - Nhất là nếu ông không quên ám hiệu nào đó.

— Thưa ông đây! - Người chủ thuyền rút trong túi áo choàng ra một chiếc khăn tay buộc nút ở bốn góc.

— Tốt lắm, tốt lắm? - Mordaunt reo lên và xuống ngựa. - Bây giờ gấp lắm rồi, ông hãy cho dẫn con ngựa này đến quán hàng gần đây và đưa tôi ra thuyền của ông.

— Nhưng những người đồng hành của ông đâu? - Chủ thuyền hỏi. - Tôi ngỡ rằng ông có bốn người cơ mà, không kể đầy tớ.

Mordaunt đến gần người thủy thủy và nói:

— Này ông, hãy nghe đây, tôi không phải là người mà ông chờ đợi cũng như ông không phải là người mà họ muốn tìm. Ông đã thay thế đại úy Roger phải không? Ông đến đây theo lệnh của tướng Cromwell; tôi cũng do ngài phái tới.

— Quả thật vậy, - Người chủ thuyền nói, tôi nhận ra ông, - Ông là đại úy Mordaunt.

Mordaunt giật mình.

— Ồ, đừng sợ, - Người chủ thuyền kéo áo choàng xuống, ngả mũ ra và nói, - Tôi là một người bạn mà.

— A, đại úy Groslow! - Mordaunt reo lên.

— Chính tôi. Tướng quân nhớ rằng trước kia tôi là sĩ quan hải quân nên đã giao nhiệm vụ này. Có gì thay đổi không?

— Không có gì thay đổi cả. Trái lại mọi việc vẫn như đã định. Có lúc tôi nghĩ rằng cái chết của Nhà Vua…

— Cái chết của Nhà Vua càng thúc giục họ chạy trốn.

— Có lẽ trong mười lăm phút nữa họ sẽ tới đây.

— Thế ông đến đây làm gì?

— Để xuống thuyền với ông.

— A, a! Tướng quân hoài nghi nhiệt tình của tôi chăng?

— Không phải thế đâu! Tôi muốn tự mình chứng kiến cuộc trả thù của tôi. Này, ông không có ai giúp mang con ngựa của tôi đi ư?

Groslow huýt sáo, một thủy thủ xuất hiện.

— Này Patric, - Groslow bảo, hãy dắt con ngựa này đến chuồng ngựa của quán hàng gần nhất. Nếu có người hỏi ngựa của ai thì nói rằng của một vị lãnh chúa Irlandais.

Người thủy thủ lẳng lặng rời bước.

— Ông không sợ họ nhận ra ông ư? - Mordaunt hỏi.

— Chẳng lo đâu! Tôi mặc như thế này, trùm cái áo choàng này trời tối như thế này. Vả lại, ông mà còn chẳng nhận ra tôi, thì họ làm sao mà nhận ra được.

— Đúng thế, - Mordaunt nói, - Với lại họ chẳng ngờ đến ông đâu.

— Mọi thứ sẵn sàng cả rồi chứ?

— Rồi.

— Thuyền chất hàng chưa?

— Rồi.

— Năm thùng đầy phải không?

— Và năm mươi thùng rỗng.

— Thế đấy.

— Chúng tôi chở rượu Porto đến Anvers.

— Tuyệt lắm. Bây giờ cho tôi xuống thuyền và ông hãy trở lại vị trí, vì họ đến ngay bây giờ đấy.

— Sẵn sàng.

— Điều quan trọng là không để cho ai trong số người của ông trông thấy tôi vào.

— Chỉ có một người ở trên thuyền và tôi tin ở hắn ta như chính mình. Vả chăng người ấy không biết ông, và cũng như đồng đội của hắn, hắn sẵn sàng phục tùng mệnh lệnh mà không hay biết gì hết.

— Tốt lắm, ta đi thôi.

Họ đi xuống phía sông Tamies. Một chiếc xuống nhỏ neo ở bến cảng bằng một xích sắt buộc vào một cái cọc. Groslow kéo cái xuồng nhỏ lại giữ cho Mordaunt xuống, rồi hắn nhảy xuống theo. Và ngay lập tức hắn cầm lấy mái chèo và chèo miết để chứng tỏ với Mordaunt điều hắn nói là thật, nghĩa là hắn không quên nghề thủy thủ của mình.

Năm phút sau, chiếc xuồng thoát ra khỏi cái thế giới thuyền bè vào thời ấy luôn luôn bề bộn ở các vùng lân cận London và Mordaunt

có thể trông thấy chiếc tàu buồm buông neo như một chấm đen đang đung đưa ở cách đảo Những Con Chó chừng bốn năm tầm[270] .

Đến gần tàu Tia Chớp, Groslow huýt sáo ra hiệu và trông thấy một cái đầu ló ra trên thành tàu.

— Đại úy đấy à? - Người kia hỏi.

— Phải, ném thang xuống đây.

Nhanh nhẹn và nhẹ nhàng như một con én, Groslow leo lên và đứng bên gã thủy thủ. Không trả lời, Mordaunt nắm lấy sợi thừng và leo theo thành tàu một cách lanh lẹn và chắc chắn hiếm có đối với những người ở trên cạn; lòng háo hức trả thù của hắn đã thay thế cho thói quen và khiến hắn có khả năng làm được mọi việc.

Như Groslow đã dự kiến, người thủy thủ gác trên tàu Tia Chớp không có vẻ gì nhận biết là chủ mình trở về cùng với người khác.

Mordaunt và Groslow đi đến phòng của thuyền trưởng. Đó là một ngăn dựng tạm bằng ván gỗ ở trên boong.

— Căn phòng danh dự đã được đại úy Roger nhượng cho hành khách.

— Bọn họ đâu? - Mordaunt hỏi.

— Ở cuối tàu - Groslow đáp.

— Họ không có việc gì làm ở phía này ư?

— Chẳng có việc gì hết.

— Tuyệt lắm! Tôi sẽ nấp ở chỗ ông. Ông hãy trở lại Greenwich và dẫn họ đến đây. Ông có một chiếc xuồng nhỏ nào không?

— Chỉ có mỗi chiếc xuồng nhỏ đã đưa ông đây thôi.

— Nó có vẻ nhẹ và chắc.

— Một thuyền thoi thực sự đấy.

— Hãy lấy dây chão buộc nó vào sau đuôi tàu, để mái chèo vào xuồng để nó có thể đi theo luồng tàu và khi cần thì chỉ việc cắt dây. Để sẵn rượu rhum và bánh qui trong xuồng. Nếu chẳng may biển động, người của ông sẽ chẳng bực mình thấy có sẵn các thứ để mà bồi bổ sức lực.

— Ông sẽ thấy được vừa ý. Ông có muốn thăm sợi dây mìn không?

— Không, - Mordaunt đáp. - Đợi lúc ông trở lại. Tôi muốn tự mình đặt dây mìn để chắc chắn là không cháy chậm. Chú ý che mặt để họ không nhận ra ông. Chuông đồng hồ Greenwich đang điểm mười giờ.

— Cứ yên trí.

Thật vậy, mười tiếng chuông ngân vang rầu rĩ quyện qua bầu trời chứa đầy những đám mây khổng lồ đang trôi đi giống như những làn sóng im lặng.

Groslow khép cửa lại và Mordaunt cài chốt bên trong. Sau khi ra lệnh cho người thủy thủ gác canh phòng thật cẩn mật, Groslow xuống thuyền. Chiếc thuyền nhanh chóng rời xa, đôi mái chèo khuấy nước bọt ngầu. Khi Groslow cập bến Greenwich, gió thổi lạnh và con đường đập vắng tanh; nhiều thuyền bè vừa lên bờ thì nghe như có tiếng ngựa phi trên con đường lát đá.

“Ồ, ồ! - hắn nói, - Mordaunt giục ta gấp lên là đúng. Không thể chậm trễ được nữa, họ tới kia rồi”.

Quả nhiên, đó là những người bạn của chúng ta hay nói đúng hơn là nhóm tiền trạm gồm D'Artagnan và Athos. Đến trước nơi Groslow đứng, họ đứng lại như đã đoán ra rằng đó là người họ cần tìm. Athos xuống ngựa và lặng lẽ giơ một chiếc khăn tay buộc nút ở bốn góc và phất lên trước gió, trong khi D'Artagnan bao giờ cũng thận trọng, hơi cúi mình trên yên ngựa, một tay thọc vào bao súng.

Ngồi xổm sau một chiếc nòng đại bác chôn xuống đất dùng để cột các dây thuyền, Groslow ngỡ rằng các kỵ sĩ kia là những người hắn đang đợi, lại trông thấy ám hiệu đã định, hắn đứng dậy và bước thẳng đến chỗ họ. Hắn trùm áo choàng kín mít, nên trông không rõ

mặt. Vả chăng trời tối như mực nên việc phòng bị cũng bằng thừa.

Tuy nhiên, mặc dầu bóng tối, con mắt sắc sảo của Athos vẫn đoán ra rằng không phải kẻ đứng trước mặt anh là Roger. Athos lùi lại một bước và hỏi:

— Ông cần gì?

Groslow bắt chước giọng Irlandais và nói:

— Thưa Bá Tước, tôi muốn thưa với ngài rằng ngài định tìm ông chủ tàu Roger, nhưng uổng công thôi.

— Sao vậy? - Athos hỏi.

— Bởi vì sáng nay ông ta ngã từ trên cột buồm quan trắc và bị gẫy đùi. Tôi là em họ của ông Roger, nên ông ta kể với tôi tất cả mọi việc và nhờ tôi thay ông ra đón ngài và các vị quý tộc có mang chiếc khăn tay buộc nút ở bốn góc giống như cái khăn tôi có ở trong túi đây. Tôi sẽ đưa các ngài đi bất cứ nơi nào các ngài muốn.

Nói rồi Groslow móc túi ra chiếc khăn mà hắn đã giơ cho Mordaunt xem.

— Có thế thôi à? - Athos hỏi.

— Ấy thưa ngài, còn bảy mươi lăm livres đã hứa nếu tôi đưa các ngài yên ổn đến Boulogne Sur Mer hoặc một nơi nào đó ở nước Pháp mà các ngài cho biết.

Athos quay sang hỏi D'Artagnan bằng tiếng Pháp:

— Cậu thấy việc đó thế nào?

— Hắn nói gì đã chứ? - D'Artagnan đáp.

— Ở nhỉ, - Athos nói, - Mình quên rằng cậu không biết tiếng Anh.

Và anh kể lại cho bạn những lời trao đổi vừa rồi với người chủ tàu.

— Điều ấy có vẻ thật đấy. - D'Artagnan đáp.

— Tôi cũng nghĩ thế, - Athos nói.

— Với lại - D'Artagnan nói, - Nếu như người này lừa dối ta, ta vẫn có thể bắn vỡ sợ nó.

— Thế ai sẽ dẫn đạo chúng ta?

— Anh đấy, Athos ạ. Anh biết đủ thứ ở trên đời và tôi chẳng hồ nghi là anh không biết lái một con tàu.

Athos mỉm cười bông đùa và nói:

— Bạn ơi, thực tình là cậu nói khoác thật đúng lúc. Cha tôi ngày trước hướng cho tôi làm nghề hàng hải, cho nên tôi cũng biết đôi chút về việc lái tàu.

— Anh thấy chưa. - D'Artagnan reo lên.

— Vậy cậu hãy đi tìm các bạn chúng ta và trở lại đây. Mười một giờ đêm rồi, chẳng còn nhiều thì giờ nữa đâu.

D'Artagnan tiến về phía hai kỵ sĩ cầm súng ngắn đang đứng gác ở những ngôi nhà đầu tiên của thị trấn. Ba kỵ sĩ khác cũng đứng canh có vẻ chờ đợi, họ nép vào một nhà kho sát bờ đường.

Hai kỵ sĩ đứng giữa là Porthos và Aramis. Ba kỵ sĩ ở cạnh nhà kho là Mousqueton, Blaisois và Grimaud.

Nhưng nhìn gần thì thấy sau lưng ngựa của Grimaud còn có người em của Parry. Anh ta phải dẫn trở lại London những con ngựa của mấy ông chủ và người hầu đã bán cho chủ khách sạn để trả tiền trú ngụ. Cũng nhờ vậy mà bốn người bạn còn dư ra được một số tiền, nếu không phải là to tát thì ít ra cũng đủ chi dùng trong những khi bị chậm trễ hoặc xảy ra những chuyện bất thường.

D'Artagnan rỉ tai bảo Porthos và Aramis đi theo mình và mấy người này lại ra hiệu cho bọn đầy tớ xuống ngựa và tháo các bọc quần áo ra. Người em của Parry lưu luyến chia tay bạn bè. Họ mời anh ta sang Pháp, nhưng anh khăng khăng từ chối.

— Cũng đơn giản thôi - Mousqueton giải thích, - Anh ta còn có ý định trả thù Groslow.

— Ta còn nhớ rằng chính Groslow đã đập vỡ sọ anh ta.

Toán người theo kịp Athos. Nhưng D'Artagnan đã lấy lại tính đa nghi tự nhiên của mình. Anh thấy trên hè vắng vẻ quá, đêm tối đen quá, chủ tàu dễ dãi quá. Anh kể lại những việc xảy ra cho Aramis nghe, anh chàng này không kém đa nghi càng góp phần làm tăng thêm những nỗi nghi ngại của bạn.

Một tiếng chậc nhỏ báo cho Athos biết những nỗi băn khoăn của chàng Gascogne.

— Chúng ta chẳng có thì giờ để hoài nghi đâu, - Athos nói, - Chiếc thuyền đang đợi chúng ta, ta vào đi.

— Với lại ai cấm chúng ta cứ vào mà vẫn cứ hoài nghi, - Aramis nói. - Ta sẽ theo dõi chủ thuyền.

— Nếu hắn không đường đường chính chính, tôi sẽ đập vỡ sọ nó ra, có thế thôi…

— Porthos nói hay lắm, - D'Artagnan bảo. - Nào, ta vào đi. Đi, Mouston.

D'Artagnan ngăn các bạn lại, cho bọn gia nhân qua trước để thử tấm ván bắc từ con đập ra thuyền. Ba tên hầu sang thuyền yên ổn. Athos theo sau họ, rồi đến Porthos và Aramis; D'Artagnan sang sau cùng, vừa đi vừa lắc đầu.

— Cậu làm cái quái gì thế? - Porthos nói. - xin thề là cậu làm cho Césars cũng phải sợ.

D'Artagnan đáp:

— Trên cái bến này, tôi thấy chẳng có người kiểm tra, chẳng có một tên lính gác chẳng có nhân viên thuế quan.

— Vậy mà cậu than vãn ư? - Porthos nói. - Mọi việc trôi chảy như trên một đường dốc nở hoa.

— Mọi việc trôi chảy quá, Porthos ạ. Mặc kệ, rốt cuộc, nhờ ơn Chúa.

Tấm ván vừa rút lên, chủ thuyền ngồi vào đằng lái và ra hiệu cho một thủy thủ dùng một cây sào đẩy cho thuyền ra khỏi chốn mê lộ những tàu với bè. Một thủy thủ khác đứng sẵn ở mạn trái thuyền tay cầm mái chèo. Khi ra được chỗ thoáng, bạn hắn đến cùng chèo và thuyền bắt đầu lướt nhanh.

— Cuối cùng chúng ta ra đi! - Porthos nói.

— Than ôi! - Bá Tước de Là Fère đáp, - Chúng ta ra đi không có thêm ai!

— Phải rồi, nhưng cả bốn người chúng ta cùng đi, không một vết xước, đó là một điều an ủi.

— Chúng ta chưa đến nơi đâu, - D'Artagnan nói. - Hãy coi chừng những cuộc chạm trán.

— Ơ này, bạn thân mến ơi, - Porthos nói. - Cậu giống như những con quạ ấy, cậu toàn kêu điều gở. Ai có thể gặp gỡ chúng ta trong cái đêm tối mù mịt như thế này, cách xa hai chục bước chẳng còn nhìn thấy gì hết.

— Phải, nhưng sáng mai thì sao? - D'Artagnan nói.

— Sáng mai chúng ta sẽ ở Boulogne-Sur Mer.

— Tôi thành tâm cầu mong điều đó, - Chàng Gascogne nói - Và tôi thú nhận nỗi yếu đuối của tôi. Athos này, anh sắp cười đấy, nhưng chừng nào chúng ta còn ở trong tầm súng của con đập hoặc những tàu bè ven đó, tôi vẫn thấp thỏm đợi chờ một loạt đạn khủng khiếp nào đó sẽ nghiền nát tất cả chúng ta.

— Nhưng mà, - Porthos nói vẻ biết suy nghĩ, - Đó là điều không thể có được, bởi vì người ta sẽ giết chết luôn cả chủ thuyền lẫn thủy thủ.

— Ô hay, đó là một việc quan trọng đối với ông Mordaunt đó hả? Cậu tưởng rằng ông ấy quá câu nệ như thế ư?

— Rốt cuộc, - Porthos nói, - Tôi rất khoái thấy D'Artagnan thú nhận là cậu ta sợ.

— Không những tôi thú nhận, mà tôi còn tự phụ là khác. Tôi chẳng phải là con tê giác cứ húc bừa như cậu. Ơ này, cái gì thế kia?

— Tia Chớp đó, - Chủ thuyền nói.

— Chúng ta đến rồi ư? - Athos hỏi bằng tiếng Anh.

— Đến rồi! - Thuyền trưởng nói.

Quả thật, sau ba nhát chèo, con thuyền đã cập mạn chiếc tàu nhỏ. Người thủy thủ đang đợi, cái thang đã buông sẵn, hắn đã nhận ra con thuyền.

Athos leo lên trước nhanh nhẹn như thủy thủ thực thụ. Aramis từ lâu đã quen với thang dây và những phương tiện khác ít nhiều sáng tạo dùng để vượt qua những nơi cấm đoán. D'Artagnan thì như một thợ săn hươu nai và hoẵng. Còn Porthos thì cứ lấy sức mà giẫy.

Leo thang dây đối với mấy tên đầy tớ khó khăn hơn. Không phải với Grimaud, bác như giống mèo ống máng, gầy và thon, bao giờ cũng tìm được cách leo lên mọi chỗ. Nhưng đối với Mousqueton và Blaisois, mấy người thủy thủ buộc phải đẩy họ lên đến ngang tầm tay của Porthos, rồi chàng hộ pháp cứ tóm lấy cổ áo của họ mà lôi lên boong tàu.

Thuyền trưởng dẫn hành khách vào phòng đã sửa soạn cho họ, nó gồm có mỗi một gian, cho nên họ phải ở chung. Rồi hắn đi ra, viện cớ phải sai phải làm các việc khác.

— Khoan đã, - D'Artagnan bảo, - Ông chủ ơi, ông có bao nhiêu người ở trên tàu?

— Tôi không hiểu, - Hắn trả lời bằng tiếng Anh.

— Athos dịch hộ tôi với.

Athos hỏi lại bằng tiếng Anh.

— Ba người, - Groslow đáp, - Tất nhiên không kể tôi.

D'Artagnan hiểu, vì chủ tàu vừa nói vừa giơ ba ngón tay.

— Ồ, ba à? - D'Artagnan nói. - Tôi bắt đầu yên tâm hơn. Mặc lòng, trong khi các cậu sửa soạn chỗ nằm, tôi đi một vòng quanh tàu xem sao.

— Còn tôi, - Porthos nói, - Tôi đi lo bữa tối.

— Cái dự tính ấy thật đẹp đẽ và hào hiệp, Porthos ạ, hãy thực hiện ngay đi. Còn Athos, anh hãy cho tôi mượn bác Grimaud, khi đánh bạn với Parry bác đã học sủa được chút ít tiếng Anh; bác sẽ làm thông ngôn cho tôi.

— Đi đi, Grimaud, - Athos bảo.

Một tay cầm khẩu súng ngắn, một tay nhấc sẵn chiếc đèn có sẵn ở trên bong, D'Artagnan bảo chủ tàu:

— Come![271]

Cùng với chữ Goddam[272] , đó là tất cả những gì anh nhớ được trong tiếng Anh.

D'Artagnan đi đến cửa quầy tàu và xuống sàn giữa. Sàn giữa chia làm ba khoang; khoang D'Artagnan đang xuống nó có thể kéo dài từ cột buồm nhỏ thứ ba đến tận đuôi tàu, phía trên nó là ván sàn phòng Athos, Porthos và Aramis đang sửa soạn nghỉ ngơi. Khoang thứ hai ở giữa tàu dùng làm nơi nghỉ cho bọn đầy tớ. Khoang thứ ba kéo dài dưới mũi tàu, nghĩa là dưới cái buồng mà thuyền trưởng dựng tạm và Mordaunt nấp trong đó.

D'Artagnan vừa bước xuống thang vừa dang tay giơ chiếc đèn ra phía trước và nói:

— Ồ, ồ, sao mà lắm thùng gỗ thế này. Hẳn là căn hầm của Ali Baba[273] .

— Ông nói cái gì thế? - Gã thuyền trưởng nói bằng tiếng Anh.

D'Artagnan hiểu qua giọng nói. Anh đặt chiếc đèn lên một thùng rượu và nói:

— Tôi muốn biết có cái gì trong những thùng này.

Chủ tàu toan trèo lên thang, nhưng lại thôi.

— Porto! - hắn đáp.

— A, rượu vang porto hả? - D'Artagnan nói. - Dù sao cũng yên tâm, chúng ta sẽ không chết khát.

Rồi quay lại phía Groslow đang lau mồ hôi hột đổ trên trán, anh hỏi:

— Các thùng có đầy không?

Grimaud dịch lại.

— Có thùng đầy, Có thùng rỗng, - Groslow trả lời bằng một giọng dù cố gắng tự nhiên vẫn lộ ra vẻ lo lắng.

D'Artagnan lấy tay gõ gõ vào các thùng thấy rằng có năm thùng đầy, còn các thùng khác đều rỗng. Rồi trước sự kinh hoàng của gã người Anh, anh soi đèn vào khe thùng và thấy rằng các khe thùng đều trống.

— Thôi, ta đi nào, - Anh nói và tiến về phía cửa thông sang khoang thứ hai.

Viên thuyền trưởng đứng ở phía sau luôn luôn hốt hoảng, nói:

— Khoan đã, tôi có chìa khóa của cửa ấy.

Và vội vàng đi trước D'Artagnan và Grimaud, hắn run run tay tra chìa khóa vào ổ. Mousqueton và Blaisois sắp sửa ăn bữa tối.

Trong khoang này rành rành chẳng có gì để tìm kiếm hoặc lấy ra cả, ánh đèn soi rõ những người bạn đồng hành xứng đáng ấy và tất cả mọi ngóc ngách.

Người ta chuyển sang thăm khoang thứ ba. Đó là phòng các thủy thủ. Ba bốn chiếc võng mắc ở trần; một cái bàn treo bằng hai sợi dây luồn qua mỗi đầu bàn, hai cái ghế gãy chân, đó là tất cả đồ đạc trong phòng.

D'Artagnan tới vén mấy tấm rèm treo ở vách và chẳng thấy gì khả

nghi, anh trở lên trên boong.

— Thế còn căn buồng này? - Anh hỏi.

Grimaud dịch ra tiếng Anh và chủ tàu đáp:

— Đó là buồng của tôi. Ông có muốn vào không?

— Mở cửa ra, - D'Artagnan bảo.

Chủ tàu tuân theo, D'Artagnan giơ đèn và ló đầu qua cánh cửa hé mở và thấy rằng căn buồng đó là một túp lều thật sự. Anh nói:

— Tốt! Nếu có một đội quân ở trên tàu, thì chẳng phải nó được giấu ở đây. Thôi ta về xem Porthos đã kiếm được cái gì ăn chưa?

Rồi gật đầu cảm ơn chủ tàu, anh trở về căn phòng danh dự có các bạn anh ở đó.

Hình như Porthos chẳng kiếm được gì ăn cả, hoặc giả nếu có kiếm được cái gì đó thì do cái mệt thắng cái đói, anh nằm trong tấm áo choàng, và lúc D'Artagnan về thì anh đã ngủ say. Được những cơn sóng biển đầu tiên ru êm, Athos và Aramis cũng lim dim con mắt và mở choàng khi nghe tiếng bạn bước vào.

— Thế nào? - Aramis hỏi.

— Ổn cả, - D'Artagnan đáp, - Chúng ta có thể ngủ yên.

Được đảm bảo như vậy, Aramis lại ngả đầu xuống sàn, Athos gật đầu thân ái, và D'Artagnan, cũng như Porthos, còn cần ngủ hơn là ăn, anh nằm ngủ trong chiếc áo choàng, gươm tuốt trần, mình chắn ngang lối đi để không ai có thể đi vào mà không đụng phải anh.

CHƯƠNG LXXIV
Rượu vang Porto

Mười phút sau, các ông chủ ngủ thiếp cả, nhưng bọn đầy tớ thì không ngủ được vì đói và nhất là vì khát.

Blaisois và Mousqueton sắp chuẩn bị chỗ nằm bằng một tấm ván và một chiếc vali, trong khi ấy một chiếc bàn treo giống như cái bàn ở phòng bên cạnh, trên đặt một bình rượu bia và ba cái cốc cứ lắc la lắc lư theo sóng biển.

— Sóng lắc dữ quá! - Blaisois nói, - Tôi cảm thấy lại sắp bị say sóng như hôm đến.

Mousqueton đáp:

— Để chống say sóng, chỉ có bánh lúa mạch và rượu houblon là hay nhất.

Blaisois vừa sửa soạn chỗ nằm xong, loạng choạng bước đến ngồi cạnh cái bàn nơi Mousqueton đang ngồi và bảo:

— Mousqueton ơi, thế còn cái chai bằng mây của cậu đâu, cậu đánh mất rồi ư!

— Không, - Mousqueton đáp, - Parry giữ rồi. Cái lũ quỷ sứ Scotch ấy lúc nào cũng khát.

Rồi quay về phía Grimaud vừa mới theo D'Artagnan đi tuần tra về, hắn hỏi:

— Còn anh, Grimaud, anh có khát không?

— Cũng như một thằng Scotch, - Grimaud rầu rầu đáp.

Rồi bác ngồi xuống cạnh Blaisois và Mousqueton, lấy ở trong túi ra một cuốn sổ tay và tính toán tiền chi tiêu của cả hội mà bác làm quản lý.

— Ôi chao ơi. - Blaisois kêu lên, - Bụng tôi nó cuốn cuộn lên rồi

đây này.

Lên giọng thầy thuốc Mousqueton bảo:

— Thế thì phải ăn một chút thức ăn.

Vẻ mặt thảm hại, Blaisois đưa ngón tay khinh thị chỉ cái bánh lúa mạch và bình rượu bia và nói:

— Cái kia mà cậu gọi là thức ăn ư?

— Này Blaisois, - Mousqueton nói - Cậu nên nhớ rằng bánh mì là thức ăn thật sự của người Pháp, mà không phải lúc nào người Pháp cũng có bánh mì ăn đâu; hỏi Grimaud mà xem.

Với một sự nhanh nhẹn nó làm vinh dự cho tài ứng đối lanh lợi của mình, Blaisois đáp:

— Phải, nhưng mà rượu bia thì có phải là thức uống của người Pháp không?

Mắc bí và lúng túng, Mousqueton ậm ừ đáp:

— Về điểm này thì đúng là không thật và người Pháp ác cảm với rượu bia cũng như người Anh ác cảm với rượu vang.

Bình thường, Blaisois vẫn phục lăn những kiến thức sâu xa của Mousqueton, nhưng lần này hắn đâm ra hoài nghi và hỏi:

— Ông Mousqueton ơi, thế những người Anh không thích rượu vang như thế nào?

— Họ ghét rượu vang.

— Ấy thế mà tôi đã trông thấy họ uống đấy.

— Chịu hình phạt thôi, - Mousqueton vênh vang nói - Chứng cớ là một Ông Hoàng người Anh đã chết vì người ta nhét vào một thùng rượu bồ đào. Tôi đã nghe ông Tu Viện Trưởng D'Herblay kể như vậy.

— Cái thằng ngốc thật! - Blaisois nói, - Tôi rất mong ở vào địa vị

của hắn.

— Cậu có thể làm được đấy? - Grimaud vừa ghi chép các con số vừa nói.

— Sao tôi lại có thể làm như vậy? - Blaisois hỏi.

Grimaud lẩm bẩm nhẩm nhớ Bốn và chuyển con số đó sang cột bên cạnh rồi đáp:

— Được đấy!

— Tôi làm được ư, bác Grimaud? Bác giải thích xem.

Trong khi Blaisois nêu những câu hỏi, thì Mousqueton vẫn giữ im lặng, nhưng qua vẻ mặt anh ta thấy rõ chẳng phải là thản nhiên. Grimaud vẫn lẩm nhẩm tính cộng và viết xong tổng số. Bác chỉ tay về phía khoang tàu đầu tiên mà bác và D'Artagnan đã đến xem và nói:

— Porto.

— Sao? Những thùng gỗ mà tôi đã nhìn thấy qua cánh cửa hé mở ấy à?

— Porto, - Grimaud nhắc lại và lại bắt đầu một con toán mới.

Blaisois nói với Mousqueton:

— Tôi nghe nói Porto là một thứ rượu vang ngon tuyệt của Tây Ban Nha.

— Ngon tuyệt! - Mousqueton vừa đáp vừa liếm mép, - Ngon tuyệt. Trong hầm của ông Nam Tước De Bracieux có thứ rượu ấy.

Gã Blaisois thật thà bảo:

— Giá chúng ta nài bọn Anh bán cho một chai nhỉ?

Mousqueton chợt trở lại với những bản tính ăn trộm cũ, hắn nói:

— Bán à! Chàng nhỏ ơi, người ta thấy rõ là cậu chưa có kinh nghiệm việc đời. Tại sao lại đi mua trong khi có thể lấy được.

— Lấy à? - Blaisois đáp - Thèm muốn của người khác hình như là điều cấm đấy!

— Ở đâu nào - Mousqueton hỏi.

— Trong những điều răn của Chúa hoặc Nhà thờ gì đó tôi không nhớ rõ. Nhưng điều tôi biết là có câu:

Của người khác

Chớ có thèm,

Vợ người ta

Chớ tòm tem.

Bằng giọng kẻ cả nhất, Mousqueton nói:

— Lại một lý sự trẻ con. Phải trẻ con. Tôi xin nhắc lại, ông Blaisois ạ. Tôi xin hỏi ông, trong các Kinh Thánh có chỗ nào ông thấy nói rằng bọn Anh là người đồng loại của ông không?

— Đúng là không thấy ở đâu cả, hoặc giả là tôi không nhớ.

— Lý sự của trẻ con, tôi xin nhắc lại, - Mousqueton nói - Blaisois thân mến ơi, nếu cậu đi chinh chiến mười năm như Grimaud hoặc tôi đây, cậu sẽ biết phân biệt của người khác với của kẻ thù. Tôi nghĩ rằng do người Anh là một kẻ thù, mà rượu vang Porto kia lại là của người Anh; vậy thì nó là của chúng ta, vì chúng ta là người Pháp. Cậu không biết câu cách ngôn này ư: “Của quân thù tha hồ mà lấy”.

Tài lém miệng ấy được nhấn mạnh bằng tất cả quyền uy mà Mousqueton rút ra từ kinh nghiệm lâu dài khiến Blaisois kinh ngạc. Hắn cúi đầu như để suy ngẫm và đột nhiên ngẩng đầu lên như một kẻ được trang bị một lý lẽ không thể cưỡng nổi. Hắn nói:

— Ông Mousqueton ơi, thế các vị chủ của chúng ta có tán thành ý kiến của ông không?

Mousqueton mỉm cười khinh khỉnh và nói:

— Có lẽ tôi phải đến quấy rầy giấc ngủ của các vị công hầu trứ danh ấy để nói rằng: "Thưa các ngài, tên Mouston, đầy tớ của các ngài đang khát, các ngài cho phép nó uống không ạ?" Tôi xin hỏi các bạn, tôi khát hay không thì có can hệ gì đến ông De Bracieux?

Blaisois lắc đầu nói:

— Thứ rượu ấy đắt lắm.

— Blaisois ơi, - Mousqueton nói, - Dù có là nước vàng uống được chăng nữa, thì các ông chủ của chúng ta cũng chẳng nhịn đâu. Nên biết rằng, Nam Tước De Bracieux khá giàu để uống một mình một thùng rượu Porto, dẫu phải trả mỗi giọt rượu một pistol.

Càng lúc càng vênh vang hãnh diện, Mousqueton nói tiếp:

— Mà các ông chủ đã không nhịn rượu thì việc gì các đầy tớ lại nhịn?

Rồi Mousqueton cầm lấy bình rượu bia đem dốc hết ra ngoài cửa sổ thành tàu và oai vệ tiến đế phía cửa thông ra khoang tàu.

— A, a. - Hắn nói, - Cửa đóng rồi? Cái bọn quỷ sứ Anh này là đa nghi quá nhỉ?

— Cửa đóng à? - Blaisois nói với giọng thất vọng không kém. - Khổ thân tôi, bụng tôi càng nôn nao dữ.

Mousqueton quay về phía Blaisois với bộ mặt thật là thảm hại, rành rành là hắn chia sẻ đến cao độ nỗi thất vọng của thằng bạn trẻ.

— Cửa đóng! - Hắn nhắc lại.

— Nhưng mà, - Blaisois nói ướm, - Anh Mousqueton ơi tôi đã nghe anh kể rằng, hồi còn trẻ có lần ở Chantilly anh đã nuôi nấng chủ anh và bản thân anh bằng cách đánh bẫy chim trĩ, câu cá chép và quăng thòng lọng các chai rượu thì phải.

— Tất nhiên, - Mousqueton đáp, - hoàn toàn đúng như vậy, và Grimaud kia, có thể nói cho cậu nghe. Nhưng mà hầm rượu có cửa thông gió, và rượu đóng vào chai? Tôi không thể quăng thòng lọng

qua vách tường này, cũng không thể dùng một sợi dây nhỏ kéo cả một thùng rượu đến hai tạ.

— Không, - Blaisois nói, - Nhưng anh có thể nhấc vài ba tấm ván ở vách ra và lấy khoan khoan một lỗ ở một thùng rượu chứ.

Mousqueton trợn tròn mắt lên và nhìn Blaisois như một người rất đỗi ngạc nhiên tìm thấy ở một kẻ khác những đức tính không ngờ tới, hắn nói:

— Đúng đấy, có thể làm như vậy. Nhưng kiếm đâu ra một cái đục để nậy ván và một cái khoan để khoan thùng?

Vừa kết sổ thu chi, Grimaud vừa nói:

— Cái túi đồ nghề.

— A, phải rồi, cái túi đồ nghề, - Mousqueton nói, - Thế mà mình không nghĩ ra.

Thật vậy, Grimaud không chỉ là quản lý của đoàn mà còn là thợ sửa chữa binh khí nữa, ngoài quyển sổ, bác còn một túi đồ nghề. Do Grimaud là một con người cực kỳ thận trọng, cái túi đồ nghề của bác xếp cẩn thận trong vali, đựng các thứ dụng cụ cần thiết nhất. Trong cái túi có một mũi khoan to vừa phải. Mousqueton chộp lấy ngay.

Còn cái đục, chẳng phải tìm đâu xa; con dao găm đeo ở thắt lưng dùng thay còn lợi hơn. Mousqueton tìm một chỗ có tấm ván long ra, điều ấy dễ thôi, và bắt tay ngay vào việc. Blaisois xem làm với vẻ khâm phục xen lẫn nôn nóng; chốc chốc hắn lại góp ý về cách nậy một cái đinh hoặc thực hành những lời khuyên thật thông minh và sáng suốt.

Sau một lúc Mousqueton đã nậy ra được ba tấm ván.

— Đấy! - Blaisois nói.

Mousqueton trái ngược với con ếch trong ngụ ngôn cứ tưởng rằng mình to hơn thật. Khốn thay, nếu hắn ta đã rút gọn cái tên mình được một phần ba, thì hắn lại chẳng làm được như vậy cho cái bụng của mình. Hắn thử chui qua cái lỗ hổng vừa mở xong, nhưng

đau khổ thay, vì thấy còn phải nậy ít ra vài ba tấm ván ra thì hắn mới chui lọt. Hắn buông một tiếng thở dài và lui ra để tiếp tục công việc.

Lúc ấy Grimaud đã tính toán xong. Rất thích thú với công việc đang tiến hành, bác đứng dậy đi tới chỗ các bạn và nom thấy nhưng cố gắng vô ích của Mousqueton để chui sang bên kia.

— Để tôi - Grimaud bảo.

Chỉ một tiếng đó với riêng bác giá trị bằng một đoản thi và như người ta biết một đoản thi với riêng bác giá trị bằng một bản trường thi. Mousqueton quay lại hỏi:

— Sao, bác à?

— Tôi, tôi sẽ qua?

Liếc nhìn thân hình dài và mảnh của bạn, Mousqueton nói:

— Đúng thế, bác sẽ qua được, và dễ dàng là khác.

— Phải đấy, - Blaisois nói, - Bác ấy biết rõ những thùng đầy vì đã vào hầm cùng với ông hiệp sĩ D'Artagnan. Mousqueton, hãy để bác Grimaud qua.

Mousqueton hơi tự ái, nói:

— Tôi cũng qua dễ dàng được như Grimaud.

— Ừ nhưng mà sẽ lâu hơn và tôi đã khát khô cổ rồi. Bụng tôi càng ngày càng nôn nao.

Mousqueton đưa cái bình đựng rượu bia và mũi khoan cho kẻ thay mình làm cuộc mạo hiểm và nói:

— Vậy thì sang đi, Grimaud.

— Chuẩn bị cốc sẵn đi, - Grimaud bảo.

Và bác tỏ một cử chỉ thân ái với Mousqueton để hắn tha thứ cho bác đang kết thúc một công việc đã được một kẻ khác khởi đầu rất

xuất sắc. Rồi như một con rắn ráo, bác trườn vào cái lỗ hổng và biến mất.

Blaisois say sưa đến mê hồn. Trong tất cả những chiến công thực hiện được từ khi sang nước Anh bởi những con người phi thường mà bọn họ có cái may mắn được giúp việc, thì chiến công này đối với hắn dường như dứt khoát là kỳ diệu hơn cả.

Mousqueton nhìn Blaisois với vẻ thân thiện mà nó cũng không tìm cách lẩn tránh và nói:

— Blaisois, rồi cậu xem, những lính tráng kỳ cục như chúng tớ, khi khát chúng tớ uống như thế nào.

Từ cuối hầm tàu. Grimaud bảo:

— Cái áo choàng.

— Đúng thế. - Mousqueton nói.

— Bác ấy muốn gì? - Blaisois hỏi.

— Bịt lỗ hổng bằng cái áo choàng.

— Để làm gì cơ?

— Sao mà ngốc thế? - Mousqueton nói. - Nếu có ai vào thì sao?

— À, đúng thật! - Blaisois kêu lên với niềm thán phục ngày càng rõ rệt. - Nhưng như thế thì bác ấy trông rõ sao được.

— Grimaud lúc nào cũng nhìn rõ, - Mousqueton đáp, - Ban đêm cũng như ban ngày.

— Bác ấy sướng nhỉ, - Blaisois nói, - Ban đêm không có đèn nên tôi cũng chẳng đi nổi hai bước mà không cụng đầu.

— Ấy là vì không phục vụ trong quân ngũ. - Mousqueton nói. - Nếu có thì cậu đã học được cách lấy một cái kim từ trong lò ra. Nhưng thôi, im lặng! Hình như có người đến.

Mousqueton hú một tiếng sáo báo động quen thuộc với bọn đầy tớ

hồi còn trẻ, rồi ngồi vào bàn và ra hiệu cho Blaisois làm theo.

Blaisois tuân lời. Cửa mở. Hai người trùm áo choàng xuất hiện. Một người lên tiếng:

— Ồ, ồ! Mười một giờ mười lăm rồi mà chưa đi ngủ à? Thế là trái điều lệnh đấy. Mười lăm phút nữa phải tắt hết đèn đóm và mọi người phải ngáy đều rồi.

Hai người bước đến cái cửa khoang nơi Grimaud đã chui vào, họ mở cửa đi vào và đóng cửa lại.

Blaisois run rẩy nói:

— Thôi chết rồi, bác ấy nguy to.

— Grimaud cáo già lắm! - Mousqueton lẩm bẩm.

Và họ đợi chờ, dỏng tai nghe và nín thở.

Mười phút trôi qua, trong khi đó không có tiếng động gì đáng nghi ngại là Grimaud bị lộ.

Cánh cửa lại mở, hai người khoác áo choàng đi ra và khép cửa lại cũng thận trọng như khi họ vào, rồi đi ra ngoài sau khi ra lệnh tắt đèn đi ngủ.

Blaisois thì thào:

— Ta có tuân lệnh không? Tôi thấy họ có điều gì ám muội.

— Họ bảo mười năm phút, ta còn năm phút nữa, - Mousqueton nói.

— Ta báo cho ông chủ biết chăng?

— Đợi Grimaud đã.

— Nhưng nếu họ giết bác ấy rồi thì sao?

— Thì Grimaud phải kêu chứ.

— Anh biết, bác ấy như câm ấy mà.

— Thì ta cũng phải nghe tiếng đánh nhau.

— Nhưng nếu bác ấy không ra?

— Bác ta đây rồi.

Quả thật, đúng lúc ấy, Grimaud vén tấm áo choàng lên, thò ra khỏi lỗ hổng một khuôn mặt tái nhợt, đôi mắt hoảng sợ trợn tròn lên để lộ một đồng tử nhỏ giữa một vòng trắng lớn. Bác cầm ở tay cái bình bia đựng đầy một chất gì đó đem lại gần ánh đèn bốc khói để soi và thốt ra một tiếng ối! Với vẻ khiếp đảm hết sức khiến Mousqueton hoảng sợ lùi lại một bước và Blaisois suýt ngất.

Tuy nhiên cả hai người cũng tò mò nhìn vào cái bình bia, nó đựng đầy thuốc súng.

Tin chắc rằng con tàu chở thuốc nổ, chứ không phải rượu vang, Grimaud băng mình lên cửa quầy tàu, nhảy một bước đến phòng các ông chủ ngủ. Bác đẩy khẽ cửa, cánh cửa chạm vào người D'Artagnan khiến anh choàng dậy.

Vừa trông thấy bộ mặt thất sắc của Grimaud, anh hiểu ngay là có việc gì bất trắc xảy ra và toan kêu lên. Nhưng Grimaud bằng một cử chỉ nhanh hơn lời nói đặt một ngón tay lên miệng anh và bằng một hơi thở mạnh không ngờ có trong một thân hình mảnh dẻ như vậy, bác thổi tắt ngọn đèn đêm ở cách đó ba bước.

D'Artagnan tì tay nhổm người lên, Grimaud quỳ một chân xuống sàn và vươn dài cổ, mọi giác quan kích động cực độ, bác thì thầm kể vào tai anh một câu chuyện xét cho cùng khá là nguy kịch để khỏi phải dùng đến cử chỉ và nét mặt.

Trong khi đó, Athos, Porthos và Aramis ngủ như những người đã thức trắng tám ngày qua; và ở sàn giữa Mousqueton đang thận trọng buộc các dây ngù, còn Blaisois sợ dựng cả tóc gáy cũng cố làm theo.

Việc đó đã diễn ra như thế nào?

Vừa mới chui qua lỗ hổng vào khoang tàu đầu tiên là Grimaud tìm đến một thùng rượu. Bác gõ lên thấy thùng rỗng. Bác sang một thùng khác cũng lại thùng rỗng.

Nhưng đến thùng thứ ba gõ thì nghe tiếng đùng đục không thể sai được là thùng này đây.

“Hay lắm, - Grimaud nói, - Thế là đỡ công đục”.

Bác ghé bình bia vào, mở vòi thì thấy có chất gì chảy rất êm và chậm từ thùng ra. Rất có ý thức là không thể mang về cho đồng đội một thứ rượu mà mình không thể bảo đảm, Grimaud trước hết cẩn thận đóng vòi lại và đưa bình lên miệng để nếm thì nghe thấy tiếng báo động của Mousqueton.

Nghi là có cuộc tuần tra đêm, bác lách mình vào kẽ hai cái thùng và nấp sau một chiếc. Quả nhiên một lát sau, cửa mở ra rồi đóng lại, sau khi hai người khoác áo choàng vào như chúng ta đã biết lúc họ xuất hiện và ra lệnh cho Blaisois và Mousqueton tắt đèn.

Một người cầm một chiếc đèn có kính che kín và cao để ngọn lửa không bốc khói lên. Hơn nữa kính lại được che bằng tờ giấy trắng để làm dịu hoặc đúng hơn là hút bớt ánh sáng và độ nóng. Người ấy là Groslow.

Người kia tay cầm một vật gì đó dài, dẻo và lại như một sợi dây thừng ngà ngà. Khuôn mặt hắn ta che một chiếc mũ rộng vành. Grimaud tưởng rằng một sự thèm khát giống như của bác đã cuốn hút họ vào trong hầm và đến thăm chất rượu Porto. Bác càng nép mình vào sau thùng rượu và bụng bảo dạ rằng nếu mình có bị phát hiện thì tội cũng chẳng lấy gì làm ghê gớm lắm.

Đến chỗ cái thùng mà Grimaud nấp ở phía sau, hai người kia dừng lại.

Người cầm đèn lồng hỏi bằng tiếng Anh:

— Ông mang dây cháy đây chứ?

— Dây cháy đây, - Người kia đáp.

Nghe giọng nói người vừa đáp, Grimaud giật mình và cảm thấy ớn lạnh đến tận tủy sống. Bác khẽ nhổm đầu lên khỏi nắp thùng gỗ và nhận ra dưới cái mũ rộng vành khuôn mặt xanh xao của Mordaunt. Hắn hỏi:

— Dây này cháy độ bao lâu.

— Độ gần năm phút, - Chủ tàu đáp.

Giọng nói này cũng chẳng xa lạ với Grimaud. Bác nhìn và nhận ra Groslow.

— Vậy thì, - Mordaunt nói, - Ông báo cho người của ông hãy sẵn sàng, đừng nói để làm gì cả. Cái xuồng nhỏ vẫn neo theo tàu chứ?

— Giống như một con chó sói dắt đi theo chủ bằng một sợi dây gai…

— Như vậy khi đồng hồ chỉ mười hai giờ mười lăm phút, các ông lẳng lặng xuống chiếc xuống.

— Sau khi châm lửa vào dây cháy à?

— Việc đó tôi lo. Tôi muốn thật chắc chắn về cuộc trả thù của tôi.

— Cái mái chèo ở trong xuồng chứ?

— Mọi thứ đều sẵn sàng.

— Như vậy là thỏa thuận rồi nhé!

Mordaunt quỳ xuống buộc một đầu dây cháy vào cái vòi thùng; để chỉ còn có việc châm lửa vào đầu dây kia. Xong việc đó, hắn rút đồng hồ ra, đứng dậy và bảo:

— Ông nhớ rồi chứ? Đến mười hai giờ mười lăm, nghĩa là…

Hắn nhìn đồng hồ.

— Còn hai mươi phút.

— Tốt lắm, - Groslow đáp, - Tuy nhiên tôi cần lưu ý ông một lần cuối cùng rằng có nguy hiểm trong việc ông tự dành lấy, và có lẽ nên sai một người của chúng ta đốt dây mìn thì tốt hơn.

— Ông Groslow ơi, - Mordaunt nói, - Ông biết câu tục ngữ Pháp: “Mình làm lấy, thấy yên tâm”. Tôi sẽ đem áp dụng nó.

Grimaud đã lắng nghe tất cả. Con mắt bác đã bù vào chỗ không hiểu hết lời nói. Bác đã trông thấy và nhận ra hai kẻ tử thù của bốn chàng ngự lâm quân. Bác đã tận mắt nhìn thấy Mordaunt đặt dây mìn và chính tai nghe thấy hắn nói câu tục ngữ bằng tiếng Pháp nên càng dễ đoán ra.

Cuối cùng bác sờ đi sờ lại cái chất đựng trong bình nó chẳng phải chất lỏng như Mousqueton và Blaisois chờ đợi, mà lại là những hạt bột thô nó kêu sin sít và tan vỡ ra trong tay bác.

Mordaunt rời gót cùng với thuyền trưởng. Tới cửa hắn dừng lại nghe ngóng và nói:

— Ông nghe chúng nó ngủ có mê không?

Thực vậy, qua ván sàn vẫn nghe thấy Porthos ngáy.

— Đúng là Chúa giao chúng nó cho ta! - Groslow nói.

— Lần này thì quỷ cũng không cứu được chúng nó!

Và cả hai đi ra.

Đợi nghe tiếng khóa cửa vặn xong và chắc chắn còn lại một mình, Grimaud từ từ đứng dậy dọc theo thành vách.

Bác giơ ống tay áo quệt những giọt mồ hôi lã chã trên trán và nói: “Ái chà! May mắn làm sao mà Mousqueton lại khát”. Bác vội vàng chui ra khỏi lỗ hổng, ngỡ mình vẫn còn mơ; nhưng nhìn thấy thuốc nổ trong bình bia bác thấy rõ giấc mơ đó là cơn ác mộng chết người.

Như ta đoán biết, D'Artagnan nghe kể tất cả những chi tiết ấy với sự chú ý ngày càng tăng. Và chẳng đợi Grimaud kể xong, anh nhẹ nhàng đứng lên và quay sang phía Aramis nằm ở bên trái, anh vừa ghé tai vừa vỗ vào vai bạn để phòng ngừa mọi động tác phản ứng đột ngột. Anh bảo:

— Hiệp sĩ ơi, dậy đi và chớ có gây tiếng động.

Aramis tỉnh giấc, D'Artagnan nhắc lại câu nói và nắm lấy tay bạn. Aramis tuân theo.

— Athos nằm bên trái cậu, - D'Artagnan nói tiếp, - Hãy báo cho anh ấy biết như tôi đã nói với cậu.

Aramis đánh thức Athos thật dễ dàng vì giấc ngủ của anh nhẹ nhàng như của những bản chất tinh vi và nhạy cảm. Nhưng đánh thức Porthos thì khó khăn hơn. Anh ta sắp sửa hỏi những nguyên nhân và duyên cớ làm sao anh ta mất giấc và rất bực mình, thì D'Artagnan thay cho mọi lời giải thích lấy tay bịt miệng anh ta lại. Rồi chàng Gascogne giơ tay kéo các bạn lại gần thành thử họ như chụm đầu lại với nhau. Anh bảo:

— Các bạn ơi, ta phải rời tàu ngay lập tức, nếu không thì chết cả lũ bây giờ.

— Ô hay! - Athos nói, - Lại còn thế nữa kia à?

— Các cậu có biết thuyền trưởng là ai không?

— Không.

— Đại úy Groslow.

Một cái rùng mình của các bạn cho D'Artagnan hay là câu chuyện của anh bắt đầu gây tác động đến họ.

— Groslow à, quỷ thật? - Aramis nói.

— Groslow là gì? - Porthos hỏi, - Tôi chẳng nhớ nữa.

— Cái kẻ đã đập vỡ đầu Parry và giờ đây đang sửa soạn đập vỡ đầu chúng ta.

— Ô, ồ!

— Còn viên trung úy của hắn ta, các cậu có là biết ai không?

— Trung úy của hắn ta à? - Athos nói - Trong một cái tàu buồm bốn người không có trung úy đâu.

— Nhưng Groslow không phải là đại úy thuyền trưởng như một người khác. Hắn có một trung úy trợ giúp, và viên trung úy ấy là Mordaunt.

Lần này thì các ngự lâm quân không còn rùng mình mà gần như là bật kêu lên. Những con người không thể chiến bại ấy bị khuất phục trước thế lực huyền bí và bất hạnh mà cái tên kia gây ra và họ cảm thấy kinh hoàng khi chỉ mới nghe thốt ra cái tên ấy.

— Làm thế nào bây giờ? - Athos hỏi.

— Ta chiếm lấy con tàu, - Aramis đáp.

— Và giết phăng nó đi, - Porthos nói.

— Tàu bị đặt mìn rồi, - D'Artagnan nói. - Những thùng gỗ mà tôi tưởng chứa đầy rượu Porto toàn là những thùng thuốc nổ. Khi Mordaunt thấy hắn bị lộ, hắn sẽ cho nổ tung cả bạn cả thù, và thực tình đó là một ông bạn khó chơi, nên tôi chẳng thích đánh bạn với ông ta dù ở trên trời hay dưới địa ngục.

— Vậy cậu có một kế hoạch rồi - Athos hỏi.

— Có

— Thế nào?

— Các cậu có tin cậy tôi không?

— Cứ ra lệnh đi! - cả ba chàng ngự lâm cùng nói.

— Thế thì, lại đây.

D'Artagnan đi tới một cửa sổ thấp như cửa dùng để thoát nước ở mạn tàu, nhưng vừa đủ cho một người chui qua và đẩy nhẹ trên bản lề.

— Đường đi đây, - Anh nói.

— Ôi chao, - Aramis nói, - Các bạn ơi, trời rét cắt da cắt thịt thế này.

— Nếu cậu muốn thì cứ ở lại; nhưng tôi báo cho cậu biết rằng lát nữa sẽ nóng giẫy lên đấy.

— Nhưng chúng ta không bơi vào bờ được.

— Một chiếc xuống được dắt theo tàu. Tất cả chỉ có thế. Đi thôi, các cậu.

— Khoan đã, - Athos nói, - Bọn đầy tớ đâu?

— Chúng tôi đây! - Mousqueton và Blaisois đáp.

Grimaud đã đi tìm họ để tập trung tất cả lực lượng vào phòng, họ theo lối cửa quầy ở gần giáp cửa đi vào mà chẳng bị trông thấy.

Tuy nhiên ba người bạn đứng lặng yên trước quang canh hãi hùng mà D'Artagnan đã mở ra trước mắt họ khi nâng tấm cửa che lên.

Thật vậy, bất cứ ai đã nhìn thấy cảnh tượng đó một lần đều biết rằng không có gì tác động sâu sắc hơn mặt biển động rì rầm cuồn cuộn những con sóng đen ngòm dưới ánh trăng nhợt nhạt đêm đông.

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan nói, - Hình như chúng ta do dự. Chúng ta do dự thì bọn đầy tớ của chúng ta sẽ thế nào?

— Tôi chẳng do dự đâu, - Grimaud nói.

— Thưa ông, - Blaisois nói, - Tôi xin báo trước là tôi chỉ biết bơi ở trong sông ngòi thôi.

— Còn tôi, - Mousqueton nói - Tôi chẳng biết bơi chút nào hết.

Trong lúc đó, D'Artagnan lách mình qua ô cửa.

— Bạn ơi, cậu quyết định rồi ư? - Athos hỏi.

— Phải, - Chàng Gascogne đáp. - Này, Athos, anh là người hoàn hảo, anh hãy bảo tinh thần chế ngự thể chất. Anh Aramis, hãy dặn dò bọn đầy tớ. Anh Porthos, hãy giết tất cả những gì cản trở chúng ta.

Rồi sau khi siết tay Athos, D'Artagnan lợi dụng thời cơ lúc tàu đang dập dờn nghiêng ngả chìm ở phía đuôi, anh trườn xuống nước và đã ngập đến thắt lưng. Athos xuống theo ngay trước khi tàu dềnh lên. Sau đó đuôi tàu nhô lên và người ta trông thấy sợi chão buộc chiếc xuống căng ra trên mặt nước.

D'Artagnan bơi đến nắm lấy sợi chão. Anh đợi ở đó, đầu mấp mé mặt nước, tay bám sợi dây. Một giây sau Athos đã tới chỗ anh. Rồi ở chỗ ngoặt của đuôi tàu, hai cái đầu khác ló ra. Đó là Aramis và Grimaud.

— Tôi lo cho Blaisois, - Athos nói, - D'Artagnan cậu có nghe nó nói rằng nó chỉ biết bơi ở sông ngòi không?

— Khi người ta biết bơi thì ở đâu cũng bơi được, - D'Artagnan đáp - Lên thuyền, lên thuyền đi.

— Nhưng chưa thấy Porthos đâu.

— Porthos sẽ tới. Cứ yên trí, hắn bơi như Leviathan[274] vậy.

Nhưng không thấy Porthos đâu thật; bởi vì một màn kịch nửa bi nửa hài đã diễn ra giữa anh với Mousqueton và Blaisois.

Hai gã này hoảng sợ vì tiếng sóng vỗ, tiếng gió gào, kinh hãi trước đám nước đen ngòm sôi sục trong cái hốc sâu thẳm, hai gã chẳng dám tiến mà lùi lại.

— Nào, nào, - Porthos bảo, - Xuống nước đi

— Nhưng thưa ông, - Mousqueton nói, - Tôi không biết bơi, hãy để tôi lại đây.

— Ông ơi, tôi cũng vậy, - Blaisois nói.

— Tôi bảo đảm là sẽ tôi ôm các cậu sang thuyền, - Porthos nói.

— Nhưng chắc chắn rằng ta sẽ chìm nghỉm trước khi tới đó, - Blaisois mếu máo.

— Ái chà, ta sẽ bóp chết cả hai đứa nếu chúng mày không đi ra.

Porthos vừa nói vừa túm lấy cổ chúng.

— Tiến lên, Blaisois.

Một tiếng rên rỉ bị dập tắt bởi bàn tay sắt của Porthos là tất cả câu trả lời của Blaisois; vì rằng ông hộ pháp nắm lấy cổ và chân nó và

quăng nó như một tấm ván qua cửa sổ đầu cắm xuống biển.

— Bây giờ Mouston, - Porthos nói, - Ta hi vọng rằng mày không rời bỏ chủ mày chứ!

Nước mắt rưng rưng, Mousqueton đáp:

— Ối, ông ơi, tại sao ông lại lập lại những lời ấy làm gì? Chúng ta ở lâu đài Pierrefonds sung sướng bao nhiêu.

Rồi không nói thêm một lời oán trách nào khác, hắn trở nên tư lự và vâng lời, hoặc vì tận tâm thật, hoặc vì tấm gương của Blaisois. Mousqueton lao đầu xuống biển. Dù sao đó cũng là một hành động vì Mousqueton tưởng phen này chết thật. Nhưng Porthos không phải người bỏ rơi đồng đội như vậy. Ông chủ nhảy liền theo chân đầy tớ, nên hai người rơi mà chỉ nghe tõm cùng một tiếng. Thành thử khi Mousqueton vừa ngoi lên mặt nước, mắt loá đi, thì đã thấy mình được giữ bởi bàn tay to tướng của Porthos, và hắn chẳng cần cử động chút nào cũng vẫn lừ lừ tiến về cái dây chão với vẻ oai vệ của một vị thủy thần.

Cùng lúc ấy, Porthos thấy ở tầm tay với của mình một vật gì đang xoáy theo dòng nước. Anh túm lấy tóc, thì ra là Blaisois mà Athos cũng đang ra đón.

— Thôi, thôi, Bá Tước, không cần đến anh đâu! - Porthos nói.

Quả thật, nhoài chân mạnh một cái Porthos đã đứng thẳng lên như người khổng lồ Adamastor trên ngọn sóng, và ba cái nhoài nữa anh đã tới được chỗ các đồng đội.

D'Artagnan, Aramis và Grimaud giúp Mousqueton và Blaisois leo lên thuyền. Rồi đến lượt Porthos, anh trèo qua mạn thuyền khiến nó suýt bị lật úp.

— Còn Athos đâu? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi đây, - Athos đáp.

— Đủ cả rồi, - D'Artagnan đáp. - Còn anh, Athos, có giữ dao găm đấy chứ?

— Vậy thì cắt dây chão đi và lên đây.

Athos rút từ thắt lưng con dao găm sáng loáng và cắt dây. Con tàu rời xa. Chiếc thuyền dừng lại bị sóng đánh dập dềnh.

— Lên đi, Athos! - D'Artagnan nói.

Và giơ tay cho Bá Tước De La Fère leo lên và ngồi vào trong thuyền.

— Vừa kịp, - chàng Gascogne nói, - Và các anh sắp trông thấy một điều kỳ lạ.

CHƯƠNG LXXV
Định mệnh

Quả nhiên, D'Artagnan vừa dứt lời thì một tiếng còi vang trên chiếc tàu buồm, nó bắt đầu xuyên vào trong sương mù và bóng đêm. Anh nói tiếp:

— Các anh biết đấy, điều ấy có nghĩa là gì rồi.

Lúc ấy người ta trông thấy một chiếc đèn lồng xuất hiện trên boong và những bóng đen ở đuôi tàu.

Bỗng nhiên một tiếng kêu khủng khiếp, một tiếng kêu tuyệt vọng xuyên qua khoảng không và dường như tiếng kêu ấy xua đuổi mây đi, tấm màn che khuất mặt trăng bỗng phanh ra và người ta nhìn thấy in lên trên nền trời xanh bàng bạc những cánh buồm xám và những sợi dây đen của con tàu.

Trên tàu, những bóng đen chạy cuống quýt, những tiếng kêu thảm thiết hòa nhập với những điệu vũ điên loạn ấy. Giữa những tiếng kêu hoảng hốt, trên vầng sáng ở đuôi tàu người ta thấy xuất hiện Mordaunt tay cầm một bó đuốc. Những bóng đen chạy cuống quýt ở trên tàu kia, đó là Groslow tới giờ quy định với Mordaunt đã tập hợp người của mình lại.

Còn Mordaunt sau khi nghe ngóng ở cửa phòng các ngự lâm quân xem họ có ngủ yên không, thấy yên tĩnh, hắn yên tâm và đi xuống hầm tàu. Thực vậy, ai có thể nghi ngờ những việc vừa xảy ra? cho nên Mordaunt mở cửa và chạy đến chỗ những thùng thuốc súng. Cuồng nhiệt như một kẻ khao khát trả thù và vững tin ở mình như những kẻ mà Chúa đã mê hoặc, hắn châm lửa vào dây mìn.

Trong khi ấy, Groslow và các thủy thủ tập trung ở đuôi tàu.

— Kéo dây đi, - Groslow bảo, - Kéo xuống lại phía chúng ta.

Một thủy thủ trèo qua thành tàu, nắm sợi dây chão và kéo, sợi dây cứ trôi tuồn tuột chẳng nặng nề vướng víu gì.

— Dây chão bị đứt rồi! - Người thủy thủ kêu lên. - Không còn xuồng nữa!

— Sao! Không còn xuống à? - Groslow vừa nói vừa lao ra bao lơn tàu - Không thể như thế được?

— Nhưng đúng là như vậy, - Thủy thủ đáp, - Xin ông hãy nhìn xem, chẳng có vệt nước kéo theo và đầu dây chão đây thôi.

Ấy là lúc Groslow kêu thất thanh và các chàng ngự lâm quân nghe thấy.

— Có chuyện gì thế? - Mordaunt vừa chạy ra hỏi và cũng lao về phía sau, tay cầm đuốc.

— Quân địch tẩu thoát rồi! Chúng đã cắt dây và dùng xuồng để trốn.

Mordaunt nhảy vọt một cái tới cửa phòng và đạp tung cửa ra.

— Trống rỗng! - Hắn kêu lên. - Ôi! Bọn quỷ quái !

— Chúng ta sẽ đuổi theo chúng, - Groslow nói - Chúng nó chưa thể đi xa đâu, và ta sẽ đánh chìm chúng bằng cách đè lên thuyền chúng.

— Ờ nhưng mà lửa! - Mordaunt nói, - Tôi đã châm.

— Châm vào đâu?

— Vào dây mìn.

— Chết cha rồi! - Groslow gầm lên và nhảy bổ đến cửa kho. - May ra còn kịp chăng?

Mordaunt chỉ đáp lại bằng một tiếng cười ghê rợn. Nét mặt xáo động vì hận thù hơn là vì khiếp sợ, hắn ngước nhìn trời bằng cặp mắt lơ láo như muốn ném lên đó một lời phỉ báng cuối cùng. Trước tiên hắn ném bó đuốc xuống biển, rồi hắn nhảy xuống theo.

Cùng lúc ấy Groslow vừa đặt chân xuống cầu thang hầm tàu thì con tàu mở hoác ra như miệng một ngọn núi lửa, một ngọn lửa vọt

lên trời cùng với một tiếng nổ giống như cả trăm khẩu đại bác cùng bắn đồng thời. Bầu trời đỏ rực, những mảnh tàu vỡ cũng rực lửa văng vọt tứ tung. Rồi ánh chớp kinh khủng tắt, những mảnh vỡ lả tả rơi xuống, run rẩy trong vực thẳm và tắt ngấm, và trừ một chấn động trong không trung. Sau một lát, người ta tưởng như không có gì xảy ra cả. Riêng có chiếc tàu đã biến mất khỏi mặt biển, cả Groslow, cả ba thủy thủ tiêu ma.

Bốn người bạn đã trông thấy hết cả, không bỏ sót một chi tiết nào của tấn thảm kịch ghê gớm ấy. Bị chìm ngập chốc lát trong ánh sáng chói lọi nó soi rọi mặt biển xa đến hơn một dặm, người ta có thể nom thấy họ mỗi người trong một tư thế khác nhau, nhưng cùng biểu lộ một nỗi kinh hoàng mà mặc dầu lòng gan dạ sắt họ không thể không cảm thấy rõ rệt. Rồi những tàn lửa rơi quanh họ; cuối cùng ngọn núi lửa tắt như chúng tôi đã kể, và tất cả lại rơi vào bóng đêm, con thuyền gập ghềnh và mặt biển động sóng.

Họ yên lặng và rã rời trong một lát. Porthos và D'Artagnan mỗi người cầm một mái chèo cứ giữ nguyên nó trên mặt nước, tì cả người lên và quặp chặt lấy nó. Aramis là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng chết chóc đó. Anh nói.

— Thực tình tôi tin rằng lần này mọi sự đều kết thúc.

— Cứu tôi với các ngài ơi! Cứu tôi với!

Một tiếng kêu bi thảm vang lên giống như tiếng kêu của một hồn ma nào trên biển. Mấy người bạn nhìn nhau. Ngay Athos cũng rùng mình. Anh nói:

— Chính nó đấy, đúng giọng nói của nó.

Mọi người im lặng, vì rằng cũng như Athos mọi người nhận ra giọng nói ấy. Song, những đồng tử dãn to của họ quay về phía tàu đắm, cố gắng phi thường để nhìn xuyên qua màn đêm.

Sau một lát, họ bắt đầu nhận ra một bóng người đang ráng sức bơi gần lại. Athos thong thả giơ tay chỉ người đó cho các bạn.

— Phải rồi, phải rồi, - D'Artagnan nói, - Tôi trông rõ hắn.

— Lại hắn à? - Porthos thờ phì phò như bễ lò rèn nói.

— Ái chà, hắn là người sắt chắc.

— Ôi, lạy Chúa, - Athos lẩm bẩm.

Aramis và D'Artagnan nói thầm với nhau.

Mordaunt bơi vài sải nữa, và giơ một tay lên khỏi mặt nước ra hiệu nguy cấp, nói:

— Hãy thương tôi! Lạy Chúa, xin các ngài hãy thương tôi! Tôi cảm thấy kiệt sức rồi, tôi sắp chết đến nơi rồi.

Tiếng nói khẩn cầu cứu vớt thật là rung động đến nỗi nó khêu gợi lòng thương cảm tận đáy lòng Athos.

— Tội nghiệp nó! - Anh lẩm bẩm.

— Được, - D'Artagnan nói, - anh chỉ còn thiếu nước thương hại nó thôi! Thật ra tôi cho rằng nó bơi về phía chúng ta. Vậy hắn có nghĩ rằng chúng ta sẽ vớt nó không? Cứ chèo đi, Porthos cứ chèo đi.

Và để làm gương, D'Artagnan nhấn mái chèo xuống nước, hai nhát chèo đẩy thuyền đi xa hai mươi sải, Mordaunt gào lên:

— Ôi các ngài sẽ không bỏ rơi tôi! Các ngài sẽ không để mặc tôi chết đuối! Các ngài không phải không thương xót?

— A a! - Porthos bảo Mordaunt, - Anh bạn dũng cảm ơi, tôi ngỡ là cuối cùng chúng tôi đã bắt được anh, và anh chẳng có lối nào ra thoát khỏi nơi đây ngoài cánh cửa của địa ngục!

— Ồ Porthos! - Bá Tước De La Fère lẩm bẩm.

— Athos, cứ để mặc tôi. Kể ra anh trở nên kỳ lạ với những kiểu hào hiệp bất tận của anh rồi đó. Trước hết tôi xin tuyên bố rằng nếu nó tiến sát cách thuyền mười bộ, tôi sẽ lấy mái chèo phang vỡ sọ nó.

— Ôi xin các ông gia ơn, đừng bỏ mặc tôi, xin các ông hãy thương tôi! - Gã thanh niên kêu vang, đôi lúc đầu hắn chìm xuống ngọn sóng, thì hơi thở hổn hển của hắn làm sủi bọt làn nước lạnh giá.

Mắt luôn theo dõi mỗi cử động của Mordaunt, D'Artagnan kết thúc cuộc đối thoại với Athos, rồi đứng dậy nói với kẻ đang bơi.

— Này ông, hãy lánh xa ra. Nỗi ân hận của ông nó còn quá mới mẻ nên chúng tôi không thể nào tin tưởng được. Hãy nhớ rằng con tàu mà ông toan dùng để nướng chúng tôi hãy còn phun khói ở dưới mấy tấc nước và tình trạng của ông hiện giờ vẫn là một nệm trải hoa hồng so với tình trạng mà ông muốn đặt chúng tôi vào và ông đã đặt ông Groslow cùng đồng đội của ông ta vào đó.

Với giọng tuyệt vọng hơn, Mordaunt nói:

— Các ngài ơi, tôi xin thề rằng nỗi hối hận của tôi là thực sự. Các ngài ơi, tôi còn trẻ mới chưa đầy hai mươi ba tuổi đầu. Tôi bị lôi cuốn bởi một mối di hận thật tự nhiên, tôi muốn trả thù cho mẹ tôi, và chắc chắn ở địa vị tôi, các ngài sẽ làm như tôi thôi.

Trông thấy Athos mỗi lúc một rầu rĩ thêm, D'Artagnan nói:

— Hừ! Tùy xem.

Mordaunt chỉ còn ba, bốn sải nữa là tới thuyền, vì rằng cái chết đang đến gần như tạo cho hắn một sức mạnh phi thường.

— Chao ôi? - Hắn nói, - Tôi sắp chết rồi? Các ngài sắp giết chết đứa con trai như đã giết chết mẹ nó? Vậy mà tôi có phải là kẻ phạm tội đâu. Theo mọi luật lệ của Trời và của con người, một đứa con phải báo thù cho mẹ. - Hắn chắp tay lại và nói thêm. - Với lại nếu như đó là một tội ác, thì bởi vì tôi đã ăn năn, bởi vì tôi đã xin lỗi thì tôi phải được tha thứ.

Rồi như lực đã kiệt, hắn không thể đứng nổi dưới nước nữa, một con sóng tràn qua đầu và dập tắt tiếng nói của hắn.

— Ôi! Thật là xé lòng! - Athos nói.

Mordaunt lại nhô lên.

— Còn tôi - D'Artagnan nói, - Tôi nói rằng phải chấm dứt. Hỡi ông đã nhẫn tâm hạ sát chú mình, hỡi ông đao phủ của Vua Charles I, hỡi ông đốt tàu, tôi xin cam đoan là sẽ để ông chìm xuống tận đáy biển, hoặc nếu ông còn tiến gần lại thuyền một sải tay thôi, tôi sẽ

đập vỡ sọ ông bằng mái chèo.

Trong nỗi tuyệt vọng, Mordaunt bơi thêm một sải, D'Artagnan hai tay cầm chặt mái chèo. Athos đứng dậy và kêu lên:

— D'Artagnan, D'Artagnan! Con trai của ta ơi! Ta van xin con! Kẻ khốn khổ sắp chết rồi, và thật là ghê tởm để mặc một con người chết mà không chìa tay ra khi người ta chỉ cần chìa tay ra là cứu được hắn. Ôi! Trái tim tôi ngăn cấm một hành động như vậy; tôi không thể cưỡng lại được, cần phải cho hắn sống.

— Mẹ kiếp! - D'Artagnan đáp lại. - Tại sao anh không tự trói chân tay và tự nộp mình ngay lập tức cho tên khốn kiếp ấy? Như thế có phải sớm hơn không? A! Bá Tước De La Fère ơi, ông muốn chết bởi tay nó phải không? Thế thì tôi, con trai của ông như ông gọi ấy, tôi không muốn như vậy.

Đây là lần đầu tiên D'Artagnan cưỡng lại một điều thỉnh cầu của Athos khi Athos gọi anh bằng con. Aramis lạnh lùng tuốt lưỡi gươm ra mà anh đã ngậm vào miệng mang theo trong khi anh bơi. Anh nói:

— Nếu hắn đặt tay vào mạn thuyền thì tôi sẽ chặt tay hắn như đối với một kẻ giết Vua.

— Còn tôi, khoan đã, - Porthos nói…

— Cậu sẽ làm gì? - Aramis hỏi.

— Tôi sẽ nhảy xuống nước và bóp cổ cho nó chết.

Với một tình cảm không cưỡng nổi, Athos kêu lên:

— Ôi! các anh ơi! Chúng ta hãy là những con người, chúng ta hãy là những kẻ có đạo!

D'Artagnan buông ra một tiếng thở dài nghe như một tiếng rên rỉ. Aramis hạ mũi gươm. Porthos ngồi xuống.

— Xem kìa, - Athos nói, - Xem kìa, cái chết đang hiện lên gương mặt hắn. Hắn kiệt sức rồi, và chỉ một phút nữa thôi, hắn sẽ chìm xuống tận đáy biển. Ôi! Hãy tránh cho tôi niềm ân hận gớm guốc

ấy; đừng bắt tôi phải chết vì nhục nhã, các bạn ơi, hãy ban cho tôi tính mạng của kẻ khốn khổ đó, tôi sẽ ban phước cho các anh, tôi sẽ…

— Tôi chết mất, - Mordaunt lẩm bẩm, - Cứu tôi với! Cứu tôi với!

— Ta hãy giành lấy một phút. - Aramis cúi sang bên trái bảo D'Artagnan, rồi cúi sang bên phải bảo Porthos - Chèo một mái nữa nào.

D'Artagnan không đáp lại bằng cử chỉ hoặc lời nói. Anh bắt đầu xúc động phần vì những lời van nài của Athos, phần vì cảnh tượng đang diễn ra trước mắt anh. Riêng Porthos đẩy một mái chèo, nhưng vì chèo có một bên nên chiếc thuyền quay vòng và khiến Aramis nhích gần lại kẻ sắp chết.

— Bá Tước De La Fère! - Mordaunt kêu lên, - Bá Tước De La Fère ơi? Chính là ngài mà tôi xin thưa, chính là ngài mà tôi cầu khẩn, ngài hãy thương tôi!… Bá Tước De La Fère, ngài ở đâu? Tôi không còn nhìn thấy gì cả… Tôi chết mất!… Cứu tôi với, cứu tôi!

Với vẻ cao thượng và đường hoàng vốn có, Athos chìa tay ra cho Mordaunt và nói:

— Tôi đây! Ông hãy bám lấy tay tôi mà leo lên thuyền.

— Thà không nhìn còn hơn, - D'Artagnan nói - Sự yếu đuối ấy làm tôi thêm sợ hãi.

Anh quay lại phía các bạn; họ chen nhau vào phía cuối thuyền dường như sợ đụng chạm vào cái kẻ mà Athos đã không ngại ngần chìa tay ra cho nó.

Mordaunt cố hết sức nhô người lên, nắm lấy bàn tay đang chìa ra cho hắn và bám chặt lấy với sức mãnh liệt của niềm hy vọng cuối cùng.

— Được rồi. - Athos nói. - Đặt tay kia vào đây.

Và anh giơ vai mình ra làm điểm tựa thứ hai, thành thử đầu anh gần chạm đầu Mordaunt và hai kẻ tử thù ấy ôm chặt lấy nhau như hai anh em. Mordaunt quặp chặt ngón tay vào cổ áo Athos.

— Tốt! - Bá Tước nói. - Bây giờ ông được cứu thoát rồi, hãy yên tâm.

Bỗng với một cái nhìn rực lửa và một giọng nói hận thù khôn tả, Mordaunt thét lên:

— A! Mẹ ơi, con chỉ có thể dâng cho mẹ một vật hiến tế thôi, nhưng ít ra đó cũng sẽ là vật mà mẹ lựa chọn!

Và trong khi D'Artagnan kêu lên một tiếng, Porthos giơ mái chèo lên, Aramis tìm một chỗ để đâm, thì một chấn động dữ dội khiến thuyền nghiêng đi và kéo tuột Athos xuống nước. Mordaunt thốt ra một tiếng kêu đắc thắng lấy tay siết chặt cổ Athos, dùng chân quặp chặt người và chân anh, giống như một con rắn quấn chặt con mồi của mình để làm cho nó tê liệt.

Không kêu la, không gọi cứu, Athos cố ngoi ở trên mặt biển một lát, nhưng rồi bị sức nặng lôi kéo anh chìm dần. Chẳng mấy chốc mọi người chỉ còn trông thấy mớ tóc dài của anh chập chờn; rồi tất cả mất hút. Chỉ còn một khoảng rộng mặt nước sôi sục nhưng rồi cũng tan đi là chỉ rõ nơi cả hai người đã chìm nghỉm.

Câm lặng vì ghê sợ, nghẹn ngào vì bất bình và kinh hãi, ba người bạn cứ đứng trơ ra đó, miệng há hốc, mắt giương to, tay dang ra. Trông họ như những pho tượng và mặc dầu họ lặng im, người ta vẫn nghe tiếng tim họ đập thình thình. Porthos là người đầu tiên hồi tỉnh, anh vò đầu bứt tai và với tiếng nức nở xé lòng ở một người như anh, anh gào lên:

— Ôi, Athos, Athos! Tấm lòng cao quý! Tai họa! Tai họa cho chúng ta đã để mất anh!

— Ôi tai họa thật! - D'Artagnan nhắc lại.

— Ôi tai họa! - Aramis lẩm bẩm.

Vừa lúc ấy giữa một khoảng biển rộng lấp lành ánh trăng cách thuyền bốn năm sải, cái sôi sục ban nãy lại diễn ra và người ta trông thấy xuất hiện trước tiên chỏm tóc, rồi đến một khuôn mặt nhợt nhạt, mắt mở nhưng đã đục lại, rồi một thân hình nhô lên đến ngang lưng thì lật ngửa ra, bồng bềnh theo từng ngọn sóng.

Trước ngực cái xác đó có một con dao đâm vào và thò ra cái chuôi nạm vàng lấp lánh.

— Mordaunt! Mordaunt! - Cả ba người bạn cùng kêu lên, - đấy là Mordaunt.

— Nhưng còn Athos? - D'Artagnan nói.

Bỗng nhiên con thuyền nghiêng hẳn về bên trái trước một sức nặng mới bất ngờ và Grimaud thốt lên một tiếng kêu mừng rỡ. Mọi người quay lại và trông thấy Athos, mặt tái nhợt, mắt mờ đi và tay run rẩy, anh đang bám vào mạn thuyền để nghỉ ngơi. Tám cánh tay gân guốc lập tức nhấc anh lên và đặt vào trong thuyền.

Một lát sau. Athos thấy người ấm lên, tỉnh táo và hồi sinh dưới những cái vuốt ve ôm ấp của các bạn mình đang mừng rối rít.

— Anh không bị thương à? - D'Artagnan hỏi.

— Không, - Athos đáp… - Thế còn nó?

— Ồ, nó ấy à? Lần này ơn Trời, nó chết thật rồi.

Và buộc Athos phải nhìn theo hướng tay mình, D'Artagnan chỉ anh xem cái xác Mordaunt trôi trên những con sóng khi nổi khi chìm dường như vẫn còn đuổi bốn người bạn bằng một cái nhìn chứa chất lời nguyền rủa và mối tử thù. Cuối cùng nó chìm nghỉm.

Athos dõi theo bằng con mắt buồn rầu và ái ngại.

— Hoan hô Athos! - Aramis nói với vẻ đạt dào tình cảm hiếm thấy ở anh.

— Nhát đâm đẹp thật! - Porthos reo lên…

— Tôi có một đứa con trai, - Athos nói. - Tôi đã muốn sống.

— Cuối cùng, - D'Artagnan nói, - Chúa đã lên tiếng.

— Không phải tôi đã giết nó, - Athos lẩm bẩm, - Số mệnh đấy.

CHƯƠNG LXXVI
Sau khi suýt bị đem quay, Mousqueton suýt bị nướng thịt

Sau màn kịch khủng khiếp mà chúng tôi vừa kể, một không khí im lặng sâu xa bao trùm tất cả con thuyền. Mặt trăng ban nãy ló ra trong chốc lát dường như Thượng Đế muốn rằng không một chi tiết nào của sự kiện này được che giấu trước con mắt của các khán giả, bây giờ lẫn vào trong mây. Tất cả lại trở vào cái bóng đêm thật hãi hùng trong một bãi sa mạc và nhất là bãi sa mạc lỏng này mà người ta gọi là đại dương, và chỉ còn nghe thấy tiếng gió rít trên các ngọn sóng.

Porthos phá tan sự im lặng, nói:

— Tôi đã được xem vô khối chuyện, nhưng không chuyện nào xúc động tôi mạnh mẽ như chuyện tôi vừa mới chứng kiến. Tuy nhiên, trong lòng thật xáo động như tôi, tôi xin tuyên bố với các bạn rằng tôi thật là sung sướng. Một trăm cân được cất đi khỏi ngực tôi và cuối cùng tôi thở dễ dàng.

Thật vậy, Porthos thở với một tiếng kêu nó làm vẻ vang cho cái cử động mãnh liệt của hai lá phổi anh.

— Porthos ạ, - Aramis tiếp lời, - Còn tôi, tôi sẽ không nói đến như cậu; tôi vẫn còn kinh hoàng đến độ tôi không còn tin ở mắt mình nữa, tôi nghi ngờ những gì tôi đã trông thấy, tôi tìm kiếm xung quanh chiếc thuyền và từng phút, từng giây, tôi sẵn sàng đợi chờ cái thằng khốn kiếp hiện ra, và chính tôi tay cầm con dao găm để cắm vào tim nó.

— Ồ, tôi thì rất bình tĩnh, - Porthos nói. - Nhát dao đâm vào chỗ xương sườn thứ sáu và ngập tới đốc. Athos ơi tôi không trách móc gì anh đâu mà trái lại. Khi đâm là phải đâm như thế chứ. Cho nên bây giờ tôi mới sống, tôi thở, tôi vui mừng.

— Porthos ơi, - D'Artagnan nói, - Chớ vội hát mừng chiến thắng. Chưa bao giờ chúng ta trải qua một nguy hiểm lớn hơn lúc này, vì

rằng một con người thắng được một con người chứ không thắng được một hoàn cảnh. Chúng ta đang đi biển ban đêm không người hướng dẫn, trên một chiếc thuyền mỏng manh; một cơn gió có thể lật úp thuyền, thế là chúng ta đi đứt.

Mousqueton buông một tiếng thở dài.

— D'Artagnan, cậu thật là bội bạc, - Athos nói. - Phải, bội bạc vì đã hoài nghi Thượng Đế đúng lúc Người vừa mới cứu tất cả chúng ta một cách thật là kỳ diệu. Cậu tưởng rằng Người cầm tay dẫn chúng ta vượt qua bao nhiêu hiểm nguy để rồi sau đó bỏ rơi chúng ta ư? Không đâu. Chúng ta lên đường bằng một ngọn gió tây, ngọn gió ấy vẫn thổi cơ mà.

Athos định hướng theo sao Bắc Đẩu và nói tiếp:

— Kia là Đại Hùng Tinh, do đó chỉ ta biết bên kia là nước Pháp. Ta cứ đi theo chiều gió, và chừng nào gió chưa đổi chiều thì nó sẽ đưa ta về phía bờ biển Calais hoặc Boulogne Sur Mer. Nếu thuyền lật úp thì chúng ta là những người khá khỏe mạnh và bơi lội khá giỏi. Ít ra là năm người trong chúng ta. Để lật ngửa thuyền lên hoặc ôm chặt cùng với nó nếu như sự cố gắng đó vượt quá sức của chúng ta. Hiện giờ chúng ta đang đi trên con đường của mọi tàu bè đi từ Douvre đến Calais và từ Portsmouth đến Boulogne Sur Mer. Nếu như nước giữ lại được những vết tàu đi thì chắc chắn chúng sẽ đào thành một thung lũng dài ở ngay chỗ chúng ta đang đi này. Như vậy thì đến sáng không thể nào chúng ta lại không gặp một chiếc thuyền đánh cá nào đó họ sẽ tiếp đón chúng ta.

— Nhưng giả dụ chúng ta không gặp thuyền nào và gió đổi chiều lên hướng Bắc thì sao?

— Thế lại là chuyện khác, - Athos đáp. - Chúng ta sẽ chỉ gặp đất liền ở bờ bên kia Đại Tây Dương.

— Có nghĩa là chúng ta sẽ chết đói, - Aramis nói.

— Chắc chắn mười mươi rồi! - Bá Tước De La Fère nói.

Mousqueton buông một tiếng thở dài còn não nuột hơn lần trước.

— Ơ này, Mouston? - Porthos hỏi, - Sao cậu cứ thở dài thườn thượt

mãi như vậy? Thế thì chán ngán lắm.

— Tôi đang rét, ông ạ, - Mousqueton đáp…

— Vô lý - Porthos nói.

— Sao lại vô lý? - Mousqueton ngơ ngác hỏi.

— Đúng thế. Người cậu có một lớp mỡ bao bọc, khi trời không thấm vào được. Hẳn là có chuyện khác hãy nói thật đi.

— Thế thì, thưa ông, chính cái lớp mỡ mà ông biểu dương ấy nó làm tôi kinh hãi.

— Tại sao vậy, Mouston. Cứ mạnh dạn nói đi, các ông đây cho phép cậu đấy.

— Thưa, tại vì tôi nhớ đến cái tủ sách ở lâu đài Bracieux có vô số truyện phiêu lưu, và trong số sách đó có sách của Jean Mocquet, người phiêu lưu trứ danh của Henri IV.

— Thì sao?

— Thưa ông, trong những sách ấy nói rất nhiều đến những chuyện phiêu lưu trên biển cả và những sự nguy hiểm giống như sự nguy hiểm đang đe dọa chúng ta trong lúc này!

— Tiếp tục đi, Mouston, - Porthos nói, - sự so sánh ấy đầy thú vị.

— Ấy đấy, ông ơi, trong những trường hợp như vậy, Jean Mocquet kể rằng những du khách đói mèm có tục lệ ghê tởm là ăn thịt lẫn nhau và thường bắt đầu bằng…

Dù tình thế đang nghiêm trọng, D'Artagnan không nhịn cười được, nói:

— Trước tiên là thịt người nào béo nhất?

Hơi choáng váng vì trận cười đó, Mousqueton đáp:

— Vâng, thưa ông, nhưng tôi cũng xin phép thưa với ông rằng tôi chẳng thấy có gì đáng buồn cười trong chuyện ấy cả.

— Cái thằng Mouston hiền lành ấy là hiện thân của đức hy sinh. Ta cuộc rằng cậu đã bắt đầu trông thấy mình bị ông chủ xé xác ra từng mảnh và ăn thịt.

— Vâng, thưa ông, tôi xin thú nhận rằng mặc dầu cái niềm vui mà ông đoán ra ở trong lòng tôi không phải không xen lẫn chút ưu phiền, tôi cũng không lấy làm tiếc cho cái thân tôi lắm, nếu như tôi được biết chắc chắn rằng khi chết tôi vẫn còn có ích cho ông.

— Mouston ơi! - Porthos rầu rầu nói, - Nếu có bao giờ chúng ta còn trở lại được lâu đài Pierrefonds, thì cậu và con cháu cậu sẽ được sở hữu cái vườn nho ở phía trên trang trại.

— Và Mouston này, - Aramis nói, - Cậu sẽ đặt tên nó là vườn nho Hy Sinh để truyền lại cho hậu thế cái kỷ niệm về việc hiến mình của cậu.

— Ông hiệp sĩ ơi, - D'Artagnan cười nói, - Chắc hẳn cậu sẽ ăn thịt Mouston mà không ghê sợ, nhất là sau vài ba ngày nhịn đói.

— Ồ không đâu, - Aramis đáp, - Thực tình tôi thích ăn Blaisois hơn, vì chúng ta quen biết nó chưa bao lâu.

Người ta trao đổi với nhau câu chuyện bông đùa đó nhằm mục đích gạt ra khỏi tâm trí Athos cái cảnh tượng vừa mới diễn ra, nhưng thấy rằng bọn đầy tớ đều thấp thỏm lo âu, trừ Grimaud, bác biết rằng mối nguy hiểm, dù là nguy hiểm gì, vẫn có thể xảy ra. Cho nên bác không tham gia vào câu chuyện và câm lặng theo thói quen, bác ráng sức chèo, mỗi tay một mái.

— Bác vẫn chèo đấy à? - Athos hỏi.

Grimaud gật đầu.

— Sao lại chèo?

— Để cho nóng người.

Thật vậy, trong khi những kẻ đắm tàu khác rét run lên, thì bác Grimaud thầm lặng đổ mồ hôi hột.

Bỗng nhiên Mousqueton mừng rỡ reo lên và tay giơ cao một cái

chai. Hắn đưa chai cho Porthos và nói:

— Ô, ông ơi! Chúng ta thoát nạn rồi. Thuyền chứa đầy thức ăn.

Lục lọi ở dưới gầm ghế nơi hắn ngồi, hắn đã vớ được cái vật mẫu quý hóa kia, hắn lôi ra hơn chục chai như vậy, bánh mì và một tảng thịt bò muối.

Chẳng cần phải nói rằng sự khám phá ấy đem lại niềm hân hoan cho mọi người, trừ Athos. Ta nhớ rằng Porthos đã đói bụng từ lúc bước chân lên tàu buồm, anh reo lên:

— Thật vậy! Sao lạ thật, sao những nỗi xúc động làm cho ta đói cồn cào đến thế?

Và anh uống một hơi cả chai rượu rồi ăn béng luôn trọn một phần ba cái bánh và tảng thịt muối.

— Bây giờ - Athos nói, - Các bạn hãy ngủ đi hoặc cố mà ngủ đi, để tôi canh cho.

Đối với những người khác không phải là những chàng phiêu lưu dày dạn của chúng ta, thì lời đề nghị kia chắc hẳn là giễu cợt. Thật vậy, họ ướt lạnh đến xương tủy, gió rét cắt da và những nỗi xúc động vừa nếm trải không cho họ nhắm mắt. Nhưng đối với những bản chất ưu tú kia, những tính tình sắt đá kia, những cơ thể rã rời vì trăm thứ mệt nhọc kia, thì trong mọi trường hợp giấc ngủ vẫn đến đúng giờ chẳng khi nào vắng mặt. Cho nên tận dụng lời khuyên của Athos và vững tin ở người hoa tiêu ấy, một lát sau mỗi người đều ngủ theo một cách.

Như đã hứa, Athos ngồi một mình ở đằng lái, tỉnh táo và tư lự điều khiển con thuyền như theo con đường nó phải đi. Chốc chốc anh lại đăm đăm ngước nhìn trời, chắc là không phải chỉ để tìm hướng đi về nước Pháp, mà còn để xem gương mặt của Thượng Đế.

Athos đánh thức mọi người dậy sau khi đã để họ ngủ mấy tiếng đồng hồ. Ánh sáng ban mai đầu tiên chiếu rạng mặt biển xanh xanh, và cách non mười tầm súng ở phía trước người ta trông thấy một khối đen sì phía trên căng một tấm buồm hình tam giác mảnh

và dài như cánh én.

— Một thuyền buồm! - Bốn người bạn cùng reo lên, trong khi bọn đầy tớ cũng biểu hiện nỗi vui mừng bằng những giọng khác nhau.

Quả thực, đó là một chiến thuyền Dunkerquoise đi về phía Boulogne Sur Mer. Bốn ông chủ với Blaisois và Mousqueton cùng kêu lên hòa làm một tiếng vang ngân trên mặt biển đàn hồi, trong khi Grimaud chẳng nói chẳng rằng chụp chiếc mũ vào đầu mái chèo và giơ cao lên để thu hút con mắt của những người ở trên chiếc tàu kia cũng sắp nghe thấy tiếng kêu gọi.

Mười lăm phút sau, chiếc xuồng của con tàu dắt họ đến. Họ đặt chân lên boong của con tàu nhỏ. Grimaud được chủ mình sai đưa hai mươi đồng guinées cho chủ tàu, và do thuận gió đến chín giờ sáng thì những người Pháp của chúng ta đặt chân lên mảnh đất của Tổ Quốc.

Porthos giẫm những bàn chân đồ sộ lên bãi cát và nói:

— Hay thật! Giẫm lên mảnh đất này mình thấy khỏe hẳn ra. Bây giờ kẻ nào thử đến sinh sự với mình, ngó nghiêng mình hoặc chọc tức mình xem, hắn sẽ thấy là hắn gặp phải tay ai? Tôi thách thức cả một vương quốc.

— Còn tôi, - D'Artagnan nói, - Tôi xin thề với cậu là tôi chẳng thách thức oang oang như thế đâu Porthos ạ: vì rằng ở đây người ta để ý đến chúng ta lắm đấy.

— Thật quả vậy, - Porthos nói, - Người ta ngắm nghía chúng ta thì có.

— Này cậu, - D'Artagnan nói, - Tôi chẳng tự ái đâu, thật đấy. Tuy nhiên tôi nhìn thấy những người mặc áo đen, mà trong tình thế hiện nay của chúng ta, tôi xin thú thật rằng bọn áo đen làm tôi hoảng sợ.

— Đó là những nhân viên thuế quan, - Aramis nói.

— Dưới thời Giáo Chủ cũ, Giáo Chủ vĩ đại, - Athos nói, - chắc người ta chú ý đến chúng ta nhiều hơn là đến hàng hóa. Nhưng dưới thời Giáo Chủ này, các bạn hãy yên tâm, người ta sẽ chú ý

đến hàng hóa nhiều hơn đến chúng ta.

— Tôi chẳng tin đâu, - D'Artagnan đáp, - Tôi sẽ đi lần theo những đồi cát.

— Tại sao không đi vào thành phố? - Porthos bảo. - Tôi thích một quán hàng tử tế hơn là những bãi sa mạc ghê tởm này mà Chúa tạo ra riêng cho loài thỏ thôi. Vả lại tôi đang đói đây.

— Porthos ạ, cậu làm thế nào tùy thích! - D'Artagnan nói, - Nhưng riêng tôi, tôi tin rằng đối với những kẻ trong hoàn cảnh chúng ta, thì đi ngoài đồng ruộng vẫn chắc chắn hơn.

Và chắc chắn là tập hợp được đa số, D'Artagnan cứ bước dần vào những đống cát mà chẳng đợi Porthos trả lời. Cả toán đi theo anh và chẳng mấy chốc đã biến mất sau lưng những cồn cát, không bị mọi người chú ý. Sau khi đi được một phần tư dặm đường, Aramis bảo:

— Bây giờ ta nói chuyện nào.

— Ấy chớ. - D'Artagnan nói, - Ta hãy trốn đi. Chúng ta đã thoát khỏi Cromwell, Mordaunt và biển cả, ba cái vực thẳm toan nuốt chửng chúng ta, nhưng chúng ta sẽ chẳng thoát khỏi tay ngài Mazarin đâu.

— D'Artagnan nói đúng đấy, - Aramis nói, - Và theo ý tôi, để chắc chắn hơn, chúng ta hãy chia nhau ra.

— Phải đấy. D'Artagnan, ta chia nhau ra.

Porthos toan lên tiếng phản đối, nhưng D'Artagnan bấm tay anh để anh hiểu là đừng nói. Porthos biết tuân theo những ám hiệu ấy. Với bản tính chất phác anh thừa nhận sự hơn hẳn về trí tuệ của bạn. Cho nên anh đành câm như hến.

— Nhưng tại sao ta lại phải chia nhau ra? - Athos hỏi.

— Bởi vì - D'Artagnan đáp, - Porthos và tôi được Mazarin phái sang với Cromwell, và đáng lẽ phục vụ Cromwell thì chúng tôi đã phục vụ Charles I, hai việc đó chẳng giống nhau tí nào. Sau đó lại trở về cùng với các ông De La Fère và D'Herblay thì tội trạng của chúng

tôi càng được xác nhận. Nếu chúng tôi trở về không có các anh thì tội trạng của chúng tôi ở trong tình trạng nghi ngờ, mà với sự hoài nghi người ta sẽ đi rất xa. Mà tôi thì đang muốn làm cho ngài Mazarin điên đầu đấy.

— Ồ, đúng thế, - Porthos nói.

— Nhưng cậu quên rằng, - Athos nói, - Chúng tôi là tù binh của cậu, chúng tôi không hề tự coi mình đã thoát lời cam kết với các cậu. Và khi các cậu dẫn chúng tôi như tù binh về Paris…

— Athos ơi - D'Artagnan ngắt lời, - Tôi rất bực mình thấy một người trí tuệ như anh lại hay nói những điều tầm thường khiến học trò lớp ba cũng phải đỏ mặt.

Lúc ấy Aramis đang hiên ngang tì lên thanh gươm của mình, mặc dầu lúc trước anh đã nêu lên một ý kiến trái ngược, bây giờ sẵn sàng đồng tình với Athos.

D'Artagnan quay lại phía Aramis và nói thêm:

— Hiệp sĩ ơi, anh hãy hiểu rằng lúc này cũng như mọi khi tính liều lĩnh của tôi là thái quá. Tóm lại: Porthos và tôi chẳng mạo hiểm cái gì. Nhưng nếu tình cờ, người ta thử bắt giữ chúng tôi trước mặt các anh thì sao? Bắt bảy người chẳng giống bắt ba người đâu: Gươm kiếm sẽ tuốt ra khỏi vỏ và sự việc vốn đã chẳng hay ho gì đối với mọi người trở thành nghiêm trọng và nguy hại cho cả bốn chúng ta. Hơn nữa, nếu tai họa đến với hai chúng ta thôi, thì hai người kia còn được tự do chẳng hơn ư, họ sẽ cố gắng lặn lội và đào tường phá ngạch để cuối cùng giải thoát được cho các bạn. Rồi thì biết đâu nếu chúng ta tách riêng ra, Bà Hoàng sẽ chẳng tha thứ cho các anh và Mazarin sẽ chẳng tha thứ cho chúng tôi, điều mà chắc hẳn họ sẽ từ chối nếu chúng ta tụ họp lại với nhau. Thôi, Athos và Aramis hãy đi phía tay phải, còn Porthos đi về phía trái cùng tôi. Hãy để các anh ấy đi lên vùng Normandie; còn chúng ta theo con đường ngắn nhất về Paris.

— Nhưng này, - Aramis hỏi, - Nếu chúng ta có ai bị bắt ở dọc đường thì làm thế nào báo cho nhau biết tai họa đó?

— Chẳng có gì khó cả, - D'Artagnan đáp. - Ta hãy thỏa thuận với

nhau về một hành trình và cứ theo đúng như thế mà đi, không sai trệch. Các anh hãy đến Saint Valery, rồi Dieppe, sau đó theo đường bên phải Dieppe mà tới Paris. Chúng tôi sẽ đi qua Abbeville, Amiens, Péronne, Compiègne và Senlis. Ở mỗi quán ăn, mỗi ngôi nhà mà chúng ta dừng chân, ta sẽ vạch lên tường bằng mũi dao hoặc vạch lên cửa kính bằng mảnh kim cương, một dấu hiệu có thể dẫn đường cho những người còn tự do đi tìm kiếm.

— Chao ôi - Athos nói, - Tôi yêu quý những đức tính của trái tim cậu bao nhiêu thì tôi càng khâm phục những tài trí của khối óc cậu bấy nhiêu.

Và anh chìa tay ra cho D'Artagnan.

Chàng Gascogne nhún vai nói:

— Athos ơi, liệu con cáo có tài năng không. Không, nó biết bắt gà ăn, biết đánh lạc hướng những kẻ đi săn và tìm được đường dù ngày hay đêm, tất cả chỉ có thế thôi. Thế nào, ta thỏa thuận chứ?

— Thỏa thuận rồi.

— Vậy thì ta chia tiền, - D'Artagnan nói, - Chắc còn khoảng hai trăm pistol. Grimaud, còn bao nhiêu?

— Thưa ông, một trăm tám mươi louis rưỡi ạ.

— Thế à! Hoan hô! Kìa, mặt trời! Xin chào bạn mặt trời! Tuy rằng bạn chẳng giống như mặt trời xứ Gascogne, ta vẫn nhận ra bạn hoặc ta giả hộ nhận ra bạn. Xin chào! Lâu lắm rồi ta chưa trông thấy bạn.

— Thôi thôi, D'Artagnan ơi, - Athos nói, - Đừng có làm ra vẻ gan dạ quá, ta thấy nước mắt cậu rưng rưng kìa. Ta hãy thẳng thắn với nhau, sự thẳng thắn ấy ắt làm lộ ra những phẩm cách tốt của chúng ta.

— Ôi chao - D'Artagnan nói. - Athos ơi, anh tưởng rằng người ta có thể chia tay một cách bình tĩnh và trong một hoàn cảnh không ít nguy hiểm hai người bạn như anh và Aramis hay sao?

— Không đâu. - Athos đáp - Con trai của tôi ơi, hãy đến cho tôi ôm

hôn nào!

— Chúa ơi! - Porthos nghẹn ngào nói. - Hình như mình sắp khóc, khỉ thật?

Và bốn người bạn nhào vào nhau, ôm chặt lấy nhau. Bốn con người ấy siết chặt trong vòng tay anh em, lúc này chỉ có một linh hồn chung.

Blaisois và Grimaud đi theo Athos và Aramis. Mousqueton đủ giúp cả Porthos và D'Artagnan.

Như vẫn thường làm, họ chia nhau tiền một cách đều đặn thân thiết. Rồi sau khi bắt tay từng người và nhắc đi nhắc lại với nhau những lời thề thốt về tình bằng hữu thủy chung, bốn nhà quý tộc chia tay nhau để đi theo con đường đã qui định, và dời chân mà vẫn còn ngoái lại nhìn nhau và gửi cho nhau những lời lẽ thân thương mà các đụn cát còn vang vọng mãi. Cuối cùng họ không còn nhìn thấy nhau nữa.

— Chúa ơi! - Porthos lên tiếng, - D'Artagnan ơi, tôi phải nói với cậu điều này ngay lập tức, vì tôi không thể để bụng một điều gì chống lại cậu. Tôi đã không nhận ra cậu trong hoàn cảnh này.

— Vì sao? - D'Artagnan mỉm cười tinh quái và hỏi.

— Vì rằng nếu như cậu nói, Athos và Aramis đang trải qua một mối nguy hiểm thì không phải lúc bỏ rơi họ. Tôi thú thật là tôi đã sẵn sàng theo họ và tôi vẫn sẵn sàng đuổi theo họ, bất chấp tất cả bọn Mazarin trên cõi đời này.

— Porthos ạ, cậu làm thế là phải nếu tình hình đúng như vậy, - D'Artagnan nói. - Nhưng cậu cần biết rõ một điều nhỏ nhặt này, tuy nhiên dù nhỏ nhặt mấy chăng nữa nó cũng sẽ làm thay đổi luồng suy nghĩ của cậu. Đó là các anh bạn kia không trải qua mối nguy hiểm lớn nhất, mà là chúng ta? Chúng ta chia tay họ không phải là bỏ rơi họ, mà là để khỏi làm lụy tới họ.

— Thật ư? - Porthos giương to mắt ngạc nhiên hỏi.

— Tất nhiên rồi! Nếu họ bị bắt thì đơn giản chỉ có nhà ngục Bastille, còn nếu chúng ta bị bắt thì là đến quảng trường

Grève[275] .

— Ô, ô! - Porthos nói, - Thế thì từ đó còn xa mới tới cái huy hiệu Nam Tước mà cậu hứa với tôi.

— Ô hay! Có lẽ chẳng xa đến như cậu tưởng đâu Porthos ạ. Cậu nhớ câu phương ngôn: “Mọi con đường đều dẫn tới La Mã”.

— Nhưng này - Porthos hỏi, - Tại sao chúng ta trải qua những nguy hiểm to lớn hơn của Athos và Aramis?

— Bởi vì họ chỉ có làm theo nhiệm vụ của Bà Hoàng Henriette giao cho, còn chúng ta thì phản lại sứ mệnh mà Mazarin giao. Bởi vì ra đi với tư cách sứ giả đến Cromwell, bây giờ chúng ta trở thành người thuộc phe Vua Charles I. Bởi vì đáng lẽ phải góp sức làm rơi đầu ông Vua bị kết án bởi những kẻ thô bỉ mà người ta gọi là các ngài Mazarin, Cromwell, Joyce, Pride, Fairfaxx, v v… thì chúng ta suýt nữa cứu thoát Vua.

— Thực tình đúng là như vậy, - Porthos nói, - Nhưng bạn thân mến ơi, lo chuyện giữa trăm công nghìn việc to lớn, tướng Cromwell làm gì có thì giờ nghĩ đến.

— Cromwell nghĩ đến mọi việc, Cromwell có đủ thì giờ cho mọi việc và bạn thân mến ơi, hãy tin tôi, chúng ta đừng để mất thì giờ của mình, nó quý lắm. Chúng ta chỉ an toàn sau khi đã gặp Mazarin, vậy mà vẫn còn…

— Chết thật! - Porthos nói, - Thế chúng ta sẽ nói gì với Mazarin?

— Cứ để mặc tôi, tôi đã có kế hoạch, cười người hôm trước, hôm sau người cười. Ông Cromwell rất giỏi, ông Mazarin rất quỉ quyệt, nhưng tôi muốn dùng mưu thuật còn cừ hơn chống lại họ và chống lại ông Mordaunt đã quá cố.

— Này cậu, - Porthos bảo, - Được nói ông Mordaunt đã quá cố thì khoái thật.

— Thực tình đúng như vậy, - D'Artagnan đáp. - Nhưng ta lên đường thôi.

Và không để mất thời gian, hai người bạn theo hướng lần ra con

đường đi Paris. Mousqueton theo sau, đêm trước hắn đã đói rét cóng cả đêm, bây giờ mới đi được mười lăm phút đã nóng rực cả người.

CHƯƠNG LXXVII
Trở về

Athos và Aramis đi theo hành trình mà D'Artagnan đã vạch ra và cố sức đi thật nhanh. Họ thấy dường như nếu bị bắt giữ ở gần Paris thì vẫn lợi hơn ở xa.

Trong nỗi thấp thỏm lo bị bắt, nên vào ban đêm tối nào họ cũng vạch lên tường hoặc lên kính ám hiệu đã thỏa thuận. Nhưng sáng ra tỉnh giấc họ rất đỗi ngạc nhiên thấy mình vẫn tự do. Lần lần họ tìm về Paris, những biến cố lớn mà họ đã chứng kiến và đã làm đảo lộn nước Anh dần dần tan biến như những giấc mơ.

Trong khi đó trái lại những biến cố trong thời gian vắng mặt họ đã khuấy động Paris và các tỉnh xuất hiện trước mặt họ. Trong sáu tuần vắng mặt họ, ở Pháp đã xảy ra rất nhiều sự việc nhỏ, chúng hợp lại cũng thành như một biến cố lớn. Nhân dân Paris buổi sáng tỉnh dậy không thấy Hoàng Hậu, không thấy Vua, xôn xao náo động cả lên về sự ra đi này; và sự vắng mặt của Mazarin mà họ rất mong muốn cũng không bù lại nổi sự vắng mặt của hai Hoàng Thượng bỏ trốn.

Khi Paris biết tin cuộc chạy trốn đến Saint Germain, cuộc chạy trốn mà chúng tôi đã để bạn đọc chứng kiến, thì tình cảm trước tiên khuấy động đô thành là một kiểu hốt hoảng mà trẻ con thường cảm thấy khi chúng thức giấc giữa ban đêm hoặc trong cảnh vắng lặng.

Nghị Viện hốt hoảng và quyết định cử một phái đoàn đến tìm Hoàng Hậu và yêu cầu bà trở về Paris sớm. Nhưng Hoàng Hậu còn đang say sưa với chiến thắng Lens và với niềm kiêu hãnh về cuộc bỏ trốn thực hiện thật là đẹp đẽ. Những đại biểu Nghị Viện không những không có vinh dự được bà tiếp đón, mà còn phải đứng đợi ở ngoài đường cái. Tại đây quan chưởng ấn - vẫn viên chưởng ấn Séguier mà trong cuốn “Ba Người Lính Ngự Lâm” chúng ta đã thấy hắn ngoan cố truy lùng một bức thư giấu tận trong yếm bà Hoàng Hậu - Séguier trao cho họ một bức tối hậu thư của triều đình nêu rõ là Nghị Viện phải tự hạ mình nhận lỗi trước Hoàng Thượng về những vấn đề đã dẫn tới cuộc xích mích chia rẽ họ, nếu không thì

ngày hôm sau Paris sẽ bị bao vây.

Ngay lúc này, theo dự kiến của cuộc bao vây đó, Quận Công D'Orléans đã chiếm cầu Saint Clou và ngài Hoàng Thân đang còn chói lọi về chiến thắng Lens của ngài đã giữ Charenton và Saint Denis.

Một sự trả lời ôn hòa của triều đình có lẽ sẽ được nhiều người đồng tình. Tiếc thay lời đe dọa kia đã gây tác dụng ngược lại với điều mong đợi. Nó đã chạm lòng tự ái của Nghị Viện, Nghị Viện đang cảm thấy được sự ủng hộ mạnh mẽ của giai cấp tư sản mà việc thả Broussel vừa rồi càng tỏ rõ sức mạnh. Nghị Viện bèn trả lời bức công hàm đó bằng cách tuyên bố rằng Giáo Chủ Mazarin rành rành là thủ phạm của tất cả những sự lộn xộn và bị coi là kẻ thù của Nhà Vua và Quốc Gia.

Nghị Viện ra lệnh cho Mazarin rút lui khỏi triều đình ngay hôm đó và rời khỏi nước Pháp trong vòng tám ngày; quá hạn đó mà hắn không chấp hành thì sẽ ra lệnh cho tất cả quần thần của Nhà Vua đuổi đánh hắn.

Câu trả lời kiên quyết ấy mà triều đình còn lâu mới ngờ tới, đồng thời đặt cả Paris và Mazarin ra ngoài vòng pháp luật. Bây giờ chỉ còn chờ xem Nghị Viện hay triều đình sẽ thắng.

Triều đình bèn chuẩn bị tấn công và Paris chuẩn bị phòng thủ. Thế là những nhà tư sản, thị dân lại bận vào cái việc thông thường của họ trong thời tao loạn, nghĩa là chăng các dây xích và đào phá nền đường phố. Họ bỗng thấy ngài Chủ Giáo dẫn đến viện trợ cho họ Hoàng Thân De Conti, em của Hoàng Thân De Condé, và Quận Công De Longueville, em rể ông. Từ lúc đó họ vững dạ vì có hai vị thân vương về phe mình và hơn nữa lại có lợi thế về số đông. Sự viện trợ không hy vọng ấy đến với dân chúng Paris ngày mồng mười tháng Giêng.

Sau một cuộc bàn cãi sôi nổi, Hoàng Thân De Conti được phong làm tổng tư lệnh các quân đội của Vua ở ngoài Paris, cùng với Quận Công D'Elubeuf, Quận Công De Bouillon và Thống Chế La Mothe làm trung tướng. Quận Công De Longueville không chức trách và tước vị đành bằng lòng với việc phụ tá cho anh vợ mình.

Còn Quận Công De Beaufort từ Vendôme tới, sử chép rằng ông mang theo cái dáng bộ kiêu kỳ, mớ tóc dài và đẹp và cái tính được lòng dân nó khiến ông xứng đáng với vương quyền của các khu chợ.

Thế là quân đội Paris được tổ chức một cách vội vã; những người tư sản, thị dân do một tình cảm nào đó thôi thúc hối hả cải trang thành binh sĩ, đội quân lâm thời đã thử làm một cuộc xuất quân chủ yếu nhằm tự trấn an mình và trấn an những người khác bằng sự tồn tại của mình hơn là nhằm một điều gì nghiêm túc. Nó mang một lá cờ phấp phơi trên đầu và ghi một tiêu ngữ thật lạ lùng: "Chúng ta đi tìm Đức Vua của chúng ta!" Những ngày tiếp sau, họ làm một vài cuộc hành quân bộ phận chẳng có kết quả nào khác ngoài việc cướp đi mấy đàn gia súc và đốt cháy vài ba ngôi nhà.

Lúc ấy vào những ngày đầu tháng Hai. Đúng ngày mồng một, bốn người bạn của chúng ta cập bến Boulogne Sur Mer và chia làm hai ngả đi về Paris. Đến ngày thứ tư, họ tránh Nanterre một cách thận trọng để khỏi rơi vào tay một nhóm nào đó theo Hoàng Hậu. Athos làm những việc phòng bị ấy một cách cẩn thận, nhưng Aramis đã nhắc nhở anh rất chí lý rằng: Họ không có quyền bất cần, họ được Vua Charles I ủy nhiệm một việc tối thượng và thiêng liêng và nhiệm vụ ấy được định hướng trao từ dưới chân đoạn đầu đài chỉ kết thúc ở dưới chân Bà Hoàng Henriete. Athos dành nhượng bộ.

Đến ngoại ô hai lữ khách thấy việc canh phòng cẩn mật, toàn Paris được vũ trang. Lính canh không cho hai nhà quý tộc đi qua và gọi viên đội. Viên đội ra ngay lập tức và lấy bộ dạng quan trọng như những người tư sản thường làm khi có vinh dự được mang một chức vị nhà binh.

— Các ông là ai? - Hắn hỏi.

— Hai nhà quý tộc, - Athos đáp.

— Các ông từ đâu đến?

— Từ London.

— Các ông đến Paris làm gì?

— Thực hiện một sứ mệnh cho Hoàng Hậu Anh quốc.

— Ái chà! Hôm nay tất cả mọi người đều đến nhà Hoàng Hậu Anh Quốc cả! - Viên đội đối đáp. - Ở đồn này đã có ba nhà quý tộc đang đưa kiểm tra giấy tờ và sắp đi đến chỗ Hoàng Hậu. Giấy thông hành của các ông đâu?

— Chúng tôi không có.

— Sao, các ông không có à?

— Không, chúng tôi đã nói là chúng tôi từ bên nước Anh về. Rời Paris từ trước khi Nhà Vua ra đi, chúng tôi hoàn toàn không biết tình hình chính trị diễn ra đến đâu rồi.

— A! - Viên đội nói với vẻ ranh mãnh - Các ông là những người thuộc phái Mazarin định vào đây để do thám chúng tôi.

Từ nãy Athos vẫn để Aramis trả lời, bây giờ mới nói:

— Ông bạn thân mến ơi, nếu chúng tôi là người phái Mazarin thì trái lại, chúng tôi đã có đủ mọi thứ giấy tờ. Trong hoàn cảnh của các ông lúc này tôi thiết tưởng trước hết các ông hãy đề phòng những người có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ.

— Các ông hãy vào trong đơn vị canh phòng, - viên đội nói, - và trình bày lý lẽ với ông chỉ huy đồn.

Hắn ra hiệu cho lính gác đứng ra một bên, rồi đi trước dẫn hai nhà quý tộc vào.

Đơn vị canh phòng gồm toàn những nhà tư sản và lớp bình dân người này đánh bạc, người kia uống rượu, người khác tán chuyện gẫu. Trong một góc được canh chừng, ba người quý tộc đến trước đang đợi kiểm tra giấy tờ thông hành. Viên sĩ quan xem xét giấy tờ ngồi ở phòng bên cạnh, cấp bậc của anh ta khá quan trọng nên được dành một phòng riêng.

Cử chỉ trước tiên của những người đến trước và những người đến sau là từ hai đầu của đơn vị canh phòng, họ đưa mắt nhìn nhau rất nhanh và dò xét. Những người đến trước khoác những tấm áo choàng dài phủ lên những bộ y phục chỉnh tề. Một người nhỏ

nhắn hơn đồng bọn đứng ở phía sau khuất trong bóng. Nghe viên đội báo rằng, rất có khả năng hắn dẫn vào hai kẻ thuộc phái Mazarin, ba người quý tộc lắng tai lên và chú ý. Người nhỏ nhất trong bọn họ đã bước lên hai bước lại lùi lại một bước và lẩn vào bóng tối. Nghe nói hai người mới đến không có thông hành cả đơn vị canh phòng hầu như nhất trí là không để cho họ vào.

— Có chứ? - Athos nói, - Trái lại, rất có khả năng là chúng tôi sẽ vào bởi vì dường như chúng tôi đang tiếp xúc với những người biết chuyện. Vả lại có thể làm một điều rất đơn giản là thỉnh tên họ của chúng tôi đến Lệnh Bà Hoàng Hậu Anh Quốc. Nếu như Lệnh Bà bảo đảm cho chúng tôi, thì chắc các ông sẽ thấy rằng để chúng tôi đi vào chẳng có điều gì tai hại cả.

Nghe câu nói ấy, sự chú ý của người quý tộc nấp trong bóng tối càng tăng gấp bội, thậm chí kèm theo một cử chỉ kinh ngạc, đến nỗi tấm áo choàng mà ông ta quấn chặt lại đẩy rơi chiếc mũ xuống đất. Ông ta cúi xuống và vội vã nhặt lên.

— Ồ! Lạy Chúa! - Aramis thúc khuỷu tay vào Athos mà nói - Anh có trông thấy không?

— Cái gì cơ? - Athos hỏi.

— Khuôn mặt của người nhỏ nhất trong số ba nhà quý tộc kia.

— Không.

— Hình như tôi đã…, nhưng điều ấy không thể có được.

Vừa lúc ấy viên đội vào phòng riêng của viên sĩ quan chỉ huy để nhận lệnh đi ra, hắn trao một tờ giấy cho ba người quý tộc và nói:

— Giấy thông hành hợp lệ cả, hãy để cho ba ông này đi qua.

Ba người quý tộc cúi đầu chào và vội vã đi ra lối cửa đã mở theo lệnh viên đội.

Aramis đưa mắt dõi theo và lúc người khách nhỏ nhất đi qua trước mặt, anh siết mạnh tay Athos.

— Có chuyện gì đấy hả bạn? - Athos hỏi.

— Tôi thấy… chắc là một tưởng tượng của tôi.

Rồi quay lại phía viên đội, anh hỏi:

— Xin ông cho biết ông có quen ba nhà quý tộc vừa ra khỏi đây không.

— Tôi biết họ qua giấy thông hành: Đó là các ông De Flamarenx, De Châtillon và De Bruy, ba nhà quý tộc phái Fronde đang đi tới chỗ Quận Công De Longueville.

Aramis như trả lời cho ý nghĩ của chính mình hơn là nói với viên đội:

— Quái lạ, mình tưởng như nhận ra chính lão Mazarin.

Viên đội bật cười, nói:

— Lão ấy à! Liều mạng đến chỗ chúng tôi để được treo cổ à? Đâu lại ngu ngốc đến thế!

— A! - Aramis lẩm bẩm, - Có thể mình bị lầm lắm chứ; mình chẳng còn con mắt sắc sảo như D'Artagnan.

— Ai nói đến D'Artagnan đó? - Viên sĩ quan vừa lúc ấy ra đến ngưỡng cửa hỏi.

— Ôi! - Grimaud trợn tròn mắt kêu lên.

— Cái gì thế? - Aramis và Athos cùng hỏi.

— Planchet! - Grimaud nói - Planchet với giáp che cổ.

— À! Các ông De La Fère và D'Herblay, - viên sĩ quan reo lên. - Các ông trở về Paris! Ôi, tôi mừng quá! Chắc hẳn các ông đến với các vị Hoàng Thân?

Trong khi Athos mỉm cười nhìn người bạn cũ của Mousqueton, Bazin và Grimaud, giữ một cấp bậc quan trọng trong đội tự vệ tư sản, thì Aramis nói:

— Như cậu thấy đấy, Planchet thân mến ạ.

— Thưa ông D'Herblay, liệu ông có thể cho tôi biết tin tức về ông D'Artagnan mà ông vừa nhắc đến.

— Bạn thân mến ơi, chúng tôi chia tay ông ấy cách đây bốn ngày, và chắc hẳn ông ấy đã tới Paris trước chúng tôi.

— Không đâu, tôi chắc chắn là ông ấy chưa trở về đô thành, có lẽ ông ấy ở lại Saint Germain. Tôi vừa mới qua đấy hôm nay mà.

Aramis mỉm cười hỏi:

— Thế mỹ nhân Madeleine có tin tức gì về ông ấy không?

— Không, tôi cũng chẳng giấu ông rằng bà ta tỏ vẻ rất lo lắng.

— Kể ra thì giờ cũng gấp lắm rồi - Aramis nói - mà chúng tôi cũng rất vội vã. Vậy nên Athos thân mến ơi, tôi chẳng hỏi tin thêm về anh bạn của chúng ta, và hãy cho phép tôi chúc mừng ông Planchet.

— A! Ông hiệp sĩ! - Planchet nghiêng mình nói.

— Ông trung úy! - Aramis đáp.

— Trung úy và được hứa hẹn lên đại úy.

— Tuyệt lắm! - Aramis nói. - Thế nhưng vinh dự ấy đến với anh như thế nào?

— Trước hết, các ông có biết rằng chính tôi đã cứu ông De Rochefort không.

— Biết quá đi! Ông ta đã kể cho chúng tôi nghe.

— Việc ấy khiến tôi suýt bị lão Mazarin treo cổ và tất nhiên cũng khiến tôi được lòng dân hơn nữa.

— Và cũng nhờ được lòng dân…

— Không, nhờ có một cái gì hơn thế kia. Hẳn các ông biết rằng trước kia tôi đã phục vụ ở trung đoàn Piémont và được vinh dự làm đội trưởng.

— Phải rồi.

— Ấy thế! Một hôm có một đám tư sản và thị dân vũ trang đi diễu hành mà người thì bước chân trái, người thì bước chân phải, chẳng ai có thể xếp họ thành hàng lối cả. Tôi mới hướng dẫn họ và khiến họ đi đều bước hẳn hoi, và thế là người ta bèn phong cho tôi làm trung úy ở ngay bãi… tập.

— À, ra thế đấy! - Aramis nói.

— Thành thử ra, - Athos tiếp lời, - Các anh có một đám quý tộc đi với mình phải không?

— Đúng vậy! Chắc các ông cũng biết lúc đầu chúng tôi có Hoàng Thân De Conti, Quận Công De Longueville, Quận Công De Beaufort, Quận Công D'Elbeuf, Quận Công De Bouillon, Quận Công De Chevreuse, ông Brissac, Thống Chế De La Mothe, ông De Luyne, Hầu Tước De Vitry, Hoàng Thân De Marcillac, Hầu Tước De Marcillacs, Bá Tước Noirmoutiers, Hầu Tước De Fiesque, Hầu Tước Laigues, Công Tước De Montrésor, Hầu Tước De Sévigné, rồi còn ai mà không biết nữa nhỉ…

— Thế còn ông Raoul De Bragelonne đâu? - Athos hỏi với giọng xúc động. - D'Artagnan có nói với tôi là khi ra đi đã gửi gắm ở nơi anh Planchet tốt bụng của tôi mà.

— Vâng, thưa Bá Tước, ông D'Artagnan đã coi cậu Raoul như chính con đẻ của mình, và tôi phải thưa rằng tôi không lúc nào rời mắt khỏi cậu ấy.

Giọng lạc đi vì mừng rỡ, Athos lại hỏi tiếp:

— Thế cậu ta có mạnh khỏe không. Có gặp tai nạn gì không?

— Không sao cả, ông ạ.

— Cậu ta hiện ở đâu?

— Vẫn ở phố Grand Roi Charlemagne.

— Hằng ngày cậu ta làm gì?

— Khi thì đến Hoàng Hậu Anh Quốc, lúc tới bà De Chevreuse. Cậu ấy và bà De Guise chẳng rời nhau mấy khi.

— Cảm ơn Planchet, cảm ơn nhé! - Athos vừa nói vừa chìa tay ra.

Planchet khẽ chạm đầu ngón tay mình vào bàn tay Athos và đáp:

— Ôi! Thưa ông Bá Tước.

— Ơ kìa! Bá Tước làm cái gì vậy! Với một tên đầy tớ cũ! - Aramis nói.

— Bạn ơi, - Athos đáp, - Anh ta cho tôi biết tin tức về Raoul.

Planchet không nghe thấy lời nhận xét ấy nói:

— Thế bây giờ các ông định làm gì?

— Planchet thân mến ơi, nếu anh cho phép thì chúng tôi trở về Paris, - Athos nói.

— Sao! Tôi mà cho phép các ông? Ông Bá Tước nhạo tôi đấy ư? Tôi chẳng là gì khác ngoài kẻ hầu hạ ông. - Planchet đáp và cúi đầu.

Rồi quay về phía quân mình, anh bảo:

— Hãy để các ngài đây đi qua. Tôi biết các ngài, các ngài là bạn của ông De Beaufort đấy.

— Ông De Beaufort muôn năm! - Cả đồn đồng thanh hô và mở đường cho Athos và Aramis. Riêng viên đội đến gần Planchet và lẩm bẩm.

— Sao! Không có giấy thông hành à?

— Không giấy thông hành - Planchet đáp…

— Thưa đại úy, - Viên đội nói và thăng tước cho Planchet cấp bậc mà người ta đã hứa, - Hãy chú ý là một trong số ba người đi ra lúc nãy có nói nhỏ với tôi là phải đề phòng các ông này.

Planchet trịnh trọng nói:

— Còn tôi, tôi quen các ông này và tôi xin bảo đảm.

Nói rồi anh bắt tay Grimaud, bác ta có vẻ lấy làm vinh dự về sự đối xử đặc biệt ấy.

— Tạm biệt đại úy nhé! - Aramis nói với giọng giễu cợt, - Nếu có chuyện gì xảy ra, chúng tôi sẽ kêu nài lên ông đấy.

— Thưa ông, về điều này cũng như về mọi việc khác, tôi vẫn là kẻ hầu hạ của ông.

Aramis lên ngựa nói:

— Cái thằng ranh này xem ra sáng trí lắm.

— Sao lại không? - Athos cũng nhảy lên yên và nói - Sau bao nhiêu năm chải mũ cho chủ nó mà!

CHƯƠNG LXXVIII
Những sứ giả

Hai người bạn lên đường ngay và xuôi xuống cái dốc cao ngoại ô. Nhưng tới chân dốc họ rất đỗi ngạc nhiên thấy các phố xá Paris biến thành sông ngòi và các quảng trường biến thành hồ ao. Sau những trận mưa lớn đầu tháng Giêng, sông Seine dâng cao và cuối cùng tràn ngập nửa kinh thành.

Athos và Aramis cho ngựa xông bừa xuống chỗ lụt nhưng chẳng mấy chốc nước ngập đến ngực ngựa, và hai nhà quý tộc phải rời ngựa để đi thuyền. Họ dặn mấy người đầy tớ đợi họ ở Khu Chợ. Thế là họ đi thuyền cập vào cung Louvre. Trời tối mịt, những ngọn đèn lồng vàng vọt run rẩy trên các ao hồ, những chiếc thuyền chở lính tuần tra lấp lánh gươm súng, những tiếng gọi canh đêm trao đổi giữa các đồn bốt, cảnh tượng ấy của thành phố Paris làm loá mắt Aramis, con người nhạy bén nhất với những tình cảm hiếu chiến mà người ta có thể gặp.

Họ tới chỗ Hoàng Hậu Henriette, nhưng buộc phải chờ đợi. Bà Hoàng đang tiếp những người quý tộc mang đến những tin tức về nước Anh. Nghe người hầu nói vậy, Athos bảo hắn:

— Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi không những mang những tin tức của nước Anh mà chúng tôi còn đích thân từ nước Anh tới đây.

— Vậy xin các ngài cho biết quý danh, - tên hầu nói.

Aramis đáp:

— Bá Tước De La Fère và hiệp sĩ D'Herblay.

Đã được nghe Bà Hoàng bao lần thốt lên những tên này trong niềm hy vọng, gã hầu nói:

— A! Trường hợp này lại khác, và tôi chắc Lệnh Bà sẽ chẳng tha thứ cho tôi nếu tôi để các ngài phải chờ đợi dù chỉ chốc lát. Xin các ngài hãy theo tôi.

Và hắn đi trước, Athos và Aramis theo sau. Đến phòng Bà Hoàng, hắn ra hiệu cho họ chờ, rồi mở cửa và nói:

— Thưa Hoàng Hậu, mong Lệnh Bà xá lỗi cho tôi đã trái lệnh Người, nếu Người biết rằng những vị khách mà tôi đưa vào là các ngài Bá Tước De La Fère và hiệp sĩ D'Herblay.

Nghe nói đến hai cái tên ấy, Hoàng Hậu mừng rú lên khiến hai nhà quý tộc cũng nghe thấy.

— Tội nghiệp Hoàng Hậu? - Athos lẩm bẩm.

— Ô! Mời các ông vào! Mời các ông vào! - Cô công chúa trẻ reo lên và lao ra cửa.

Cô gái đáng thương không rời mẹ và cố gần gũi chăm sóc bà để bà khuây khoả nỗi nhớ hai anh và em gái cô. Cô tự ra mở cửa và bảo:

— Xin mời các ông vào.

Athos và Aramis cúi chào. Bà Hoàng ngồi trong một chiếc ghế bành. Đứng trước mặt bà là hai nhà quý tộc mà các anh đã gặp ở bốt canh.

Đó là các ông Flamarens và Gaspard De Coligny, Công Tước De Châtillon em của người bảy tám năm về trước đã bị giết ở quảng trường Hoàng Gia trong một cuộc đấu kiếm dính dáng đến chuyện bà Longueville.

Nghe báo hai người mới vào, họ lùi lại một bước và thì thầm với nhau vài lời vẻ lo ngại. Trông thấy Athos và Aramis, Hoàng Hậu Anh Quốc reo lên:

— A! Các ông đấy à! Cuối cùng các ông, những người bạn trung thành đã trở về. Nhưng các chuyến thư tín của Nhà Nước còn đi nhanh hơn các ông. Triều đình đã hay tin các sự việc ở London khi các ông tới các cửa ô Paris. Đây là các ông De Flamarenx và De Châtillon do Hoàng Hậu Anne D'Autriche phái mang đến cho tới những tin tức mới nhất.

Aramis và Athos liếc nhìn nhau. Sự bình thản và cả nỗi vui mừng nửa lấp lánh trong đôi mắt của Bà Hoàng khiến các anh hết sức

kinh ngạc.

Bà Hoàng quay lại phía các ông Flamarens và Châtillon và bảo:

— Xin mời ông tiếp tục đi. Các ông nói rằng Hoàng Thượng Charles I, vị cha tôn nghiêm của tôi đã bị kết án từ hình trái với nguyện vọng của đa số quần thần Anh phải không?

— Vâng, thưa Lệnh Bà, - Hai ông lắp bắp.

Athos và Aramis nhìn nhau mỗi lúc một kinh ngạc hơn.

— Và rồi, - bà Hoàng nói tiếp, - Khi bị đưa ra đoạn đầu đài! Ôi lạy Chúa, ôi quân vương của tôi! Và khi bị đưa ra đoạn đầu đài, Người được đám dân chúng bất bình cứu thoát!

— Vâng, thưa Lệnh Bà, - Châtillon đáp lại rất khẽ chỉ có hai nhà quý tộc hết sức chăm chú mới nghe được lời khẳng định ấy.

Bà Hoàng chắp hai bàn tay lại với vẻ biết ơn sâu sắc, trong khi cô gái quàng tay lên cổ mẹ và hôn bà, mắt đầm đìa những giọt lệ mừng vui.

Châtillon thấy vai kịch mình sắm quá nặng nề và đỏ mặt lên trước cái nhìn trân trân và sắc sảo của Athos, nói:

— Bây giờ, chúng tôi chỉ còn dâng lên Hoàng Hậu những kính lễ của chúng tôi.

— Khoan đã nào, các ông, - Hoàng Hậu vừa nói vừa ra hiệu giữ họ lại. - Hãy nán lại một lát bởi vì các ông De La Fère và ông D'Herblay đây mà chắc các ông có nghe nói, đã tới London và là nhân chứng mắt thấy tai nghe, có lẽ sẽ kể những chi tiết mà các ông không biết. Các ông sẽ kể lại những chi tiết này cho Hoàng Hậu, cô em dâu tốt bụng của tôi nghe, đừng giấu giếm tôi điều gì, đừng nương nhẹ tôi. Hoàng Thượng vẫn còn sống và danh dự vương tộc được bảo toàn thì mọi chuyện khác đối vôi tôi chẳng có nghĩa lý gì.

Athos tái mặt và đưa tay lên ngực.

Hoàng Hậu trông thấy vẻ mặt tái và cử chỉ ấy vội nói.

— Thế nào, hãy nói đi, tôi van ông.

— Xin Lệnh Bà xá lỗi, - Athos nói - Nhưng tôi chẳng muốn thêm thắt gì vào câu chuyện kể của các ông đây trước khi các ông thừa nhận là có thể các ông đã lầm.

— Lầm à! - Hoàng Hậu gần như tức tối kêu lên - Lầm à?… Vậy thì chuyện gì đã xảy ra? Ôi, lạy Chúa.

— Thưa ông, - Flamarenx nói với Athos. - Nếu chúng tôi lầm thì đó là do Hoàng Hậu nói sai, và chúng tôi thiết nghĩ rằng các ông không có ý định sửa lại vì như vậy là đính chính điều mà Hoàng Hậu nói.

— Điều sai lầm ấy là do Hoàng Hậu ư, thưa ông? - Athos hỏi hằng giọng bình tĩnh và âm vang.

— Vâng - Flamarenx cúi mặt xuống lẩm bẩm.

Athos thở dài buồn bã.

— Phải chăng điều sai lầm ấy là do cái người đi cùng với các ông mà chúng tôi đã gặp ở đơn vị canh phòng cửa ô Roule - Aramis nói với vẻ lịch sự khiêu khích. - Bởi vì nếu Bá Tước De La Fère và tôi không lầm, thì các ông có ba người khi đi vào Paris.

Châtillon và Flamarenx rùng mình.

Nỗi lo âu mỗi lúc một tăng, Hoàng Hậu kêu lên:

— Nhưng Bá Tước hãy giải thích đi. Tôi đọc thấy nỗi tuyệt vọng trên trán ông, miệng ông ngập ngừng phải báo cho tôi một tin tức khủng khiếp, bàn tay ông run lên kia… Ôi! Lạy Chúa? Lạy Chúa! Có chuyện gì xảy ra vậy?

Nàng công chúa trẻ quỳ xuống bên cạnh mẹ nói:

— Cầu Chúa hãy rủ lòng thương chúng tôi.

— Này, ông ơi, - Châtillon nói, - Nếu các ông mang một tin bất hạnh mà lại báo cho Hoàng Hậu biết thì các ông hành động như một người tàn nhẫn.

Aramis sấn đến gần như chạm vào người Châtillon. Mím môi lại và mắt nảy lửa, anh nói:

— Này ông, tôi thiết tưởng rằng ông không có ý định dạy Bá Tước De La Fère và tôi điều gì cần phải nói ở đây chứ?

Trong lúc diễn ra cuộc đấu khẩu ngắn ngủi ấy, Athos vẫn đặt lên ngực và đầu cúi xuống, tiến đến gần Hoàng Hậu và nói bằng giọng xúc động:

— Thưa Lệnh Bà, do bản chất ở cao hơn những kẻ khác, những ông hoàng bà chúa được trời phú cho một trái tim để chịu đựng những nỗi bất hạnh to lớn hơn rất nhiều những bất hạnh của kẻ tầm thường; bởi vì trái tim của họ có liên quan đến tính ưu việt của họ. Cho nên tôi thiết nghĩ là một Hoàng Hậu lớn như Lệnh Bà không thể nào hành động giống như một người đàn bà thân phận như chúng tôi. Thưa Hoàng Hậu, người được phó cho tất cả những sự tuẫn nạn trên cõi trần này, đây là kết quả cái sứ mạng vinh dự mà Người đã trao cho chúng tôi.

Và quỳ xuống trước mặt Bà Hoàng hồi hộp và lạnh ngắt, Athos rút từ trong ngực ra một cái hộp trong đựng tấm huân chương bằng kim cương mà Hoàng Hậu đưa cho Huân Tước De Winter trước khi ra đi, và chiếc nhẫn cưới mà Vua Charles trước khi chết giao cho Aramis. Từ khi nhận hai kỷ vật ấy, Athos không lúc nào rời chúng cả. Anh mở hộp và giơ những kỷ vật đó ra cho bà Hoàng Hậu với một nỗi đau đớn âm thầm sâu sắc.

Hoàng Hậu đưa tay ra cầm lấy chiếc nhẫn, run rẩy đưa lên môi hôn, rồi không buông nổi một tiếng thở dài, không thốt ra được một tiếng nức nở, bà dang tay ra, tái nhợt đi và ngã ngất trong vòng tay các cung nữ và con gái.

Athos hôn lên gấu áo người quả phụ đáng thương và đứng lên với một vẻ uy nghiêm nó gây ấn tượng sâu sắc đến những người chứng kiến, anh nói:

— Tôi, Bá Tước De La Fère, người quý tộc không bao giờ nói dối, tôi thề trước Chúa trước tiên, rồi trước bà Hoàng Hậu tội nghiệp, rằng tất cả những gì có thể làm được để cứu Đức Vua, chúng tôi đã làm trên đất nước Anh.

Rồi quay lại phía Aramis, anh nói tiếp:

— Hiệp sĩ, bây giờ chúng ta hãy ra đi, nhiệm vụ của chúng ta đã hoàn thành.

— Chưa hết, - Aramis bảo, - Chúng ta còn phải nói một lời với các vị này.

Rồi quay lại phía Châtillon, anh nói:

— Thưa ông, liệu ông có vui lòng đi ra ngoài, dù chỉ một lát thôi, để nghe những lời mà chúng tôi không thể nói trước mặt Bà Hoàng?

Châtillon không đáp, chỉ cúi đầu ra hiệu đồng ý. Athos và Aramis đi trước, Châtillon và Flamarens theo sau.

Chẳng nói một lời, họ đi qua tiền sảnh, nhưng khi tới một nền đất ngang bằng với một cửa sổ, Aramis đi theo lối nền đất hoàn toàn vắng vẻ. Đến cửa sổ anh dừng chân và quay về phía Công Tước De Châtillon, anh nói:

— Thưa ông, ban nãy hình như ông tự cho phép mình cư xử với chúng tôi thật lỗ mãng. Như vậy, dù ở trường hợp nào cũng đều bất nhã, tệ hơn nữa nó lại do những người mang đến cho Hoàng Hậu tin tức của một kẻ nói dối.

— Ơ, cái ông này! - Châtillon kêu lên.

Aramis hỏi với giọng giễu cợt:

— Các ông đã làm gì ông De Bruy? Phải chăng do tình cờ mà ông ta thay đổi bộ mặt khiến nó giống hệt ông Mazarin? Ai cũng biết rằng ở Hoàng Cung có vô số mặt nạ của người Ý để thay đổi từ mặt nạ thằng hề đến mặt nạ rối Pantalon.

— Nhưng ông khiêu khích chúng tôi đấy à? Tôi ngỡ như vậy.- Flamarens nói.

— A! Các ông chỉ ngỡ thôi à?

— Hiệp sĩ ơi, hiệp sĩ! - Athos kêu.

— Kìa, cứ để mặc tôi làm, - Aramis bực bội nói, - Anh biết rằng tôi không thích những chuyện tồn tại ở dọc đường.

— Thế thì kết thúc đi, ông ơi, - Châtillon nói với vẻ ngạo mạn chẳng thua gì Aramis.

Aramis nghiêng mình nói:

— Thưa các ông, một người khác ngoài tôi hoặc Bá Tước De La Fère có lẽ sẽ bắt giữ các ông đây, vì rằng chúng tôi có vài người bạn thân ở Paris. Nhưng chúng tôi hiến các ông một cách để ra đi mà chẳng lo ngại gì. Hãy đến cái bãi hoang kia, kiếm cầm tay và nói chuyện với chúng tôi năm phút.

— Sẵn lòng, - Châtillon nói.

— Khoan đã, các ông, - Flamarens kêu lên. - Tôi biết rõ lời đề nghị thật cám dỗ, nhưng vào giờ này thì không thể chấp nhận được.

Aramis nói giọng giễu cợt:

— Tại sao vậy? Phải chăng sự gần gũi Mazarin đã khiến các ông thận trọng đến thế?

— Ồ! Flamarens, ông nghe đấy, - Châtillon nói - Không đáp lại sẽ là một vết nhơ cho tên tuổi của tôi và danh dự của tôi.

— Ý kiến tôi cũng vậy, - Aramis nói.

— Ông đừng trả lời nữa, - Flamarens nói, - Song tôi chắc rằng lát nữa các ông cũng sẽ đồng ý với tôi.

Aramis bắt đầu với một cử chỉ xấc xược không tưởng tượng nổi. Châtillon thấy vậy liền đặt tay vào đốc kiếm.

— Công Tước ơi, - Flamarens nói, - Ông quên rằng ngày mai ông phải chỉ huy một cuộc tiến quân thật là quan trọng, và do ngài Hoàng Thân chỉ định và Hoàng Hậu chấp thuận, từ giờ cho tới mai ông không còn thuộc về ông nữa.

— Được! Vậy thì đến sáng ngày kia, - Aramis nói.

— Đến sáng ngày kia, - Châtillon nói, - Thì lâu quá, các ông ạ.

— Không phải tôi ấn định và yêu cầu thời hạn đó. - Aramis nói. - Nhất là hình như người ta có thể gặp lại nhau ở cuộc ra quân đó.

— Vâng thưa ông, - Châtillon nói, - Ông có lý, và rất vui lòng nếu ông quá bộ đến tận cửa ô Charenton.

— Sao vậy? Để có danh dự gặp ông, tôi có thể đi cùng trời cuối đất, huống hồ chỉ phải đi có một vài dặm thôi.

— Vậy thì đến ngày mai.

— Tôi mong như vậy. Bây giờ ông hãy đi đến với Giáo Chủ của ông. Nhưng trước hết, hãy lấy danh dự mà thề rằng ông sẽ không báo cho ông Giáo Chủ biết là chúng tôi đã trở về.

— Lại còn ra điều kiện ư?

— Sao lại không.

— Bởi vì chỉ có người chiến thắng mới ra điều kiện, còn các ông thì lại không phải như vậy.

— Thế thì, chúng ta tuốt gươm ra ngay bây giờ. Đối với chúng tôi chẳng sao cả, vì rằng chúng tôi không chỉ huy cái cuộc ra quân ngày mai.

Châtillon và Flamarens nhìn nhau. Lời nói và cử chỉ của Aramis đầy vẻ châm biếm khiến họ nhất là Châtillon, khó mà kiềm chế nổi tức giận. Nhưng rồi gã nhịn được trước lời nói của Flamarens. Gã nói:

— Thôi được! Người bạn của chúng ta dù là gì chăng nữa, cũng không biết gì về những điều đã xảy ra. Nhưng này ông, ông hứa rằng ngày mai có mặt ở Charenton phải không?

— A! Các ông cứ yên trí, - Aramis đáp.

Bốn nhà quý tộc chào nhau, nhưng lần này Châtillon và Flamarens đi ra khỏi cung Louvre trước, còn Athos và Aramis theo sau.

— Này, Aramis, - Athos hỏi, - Ai làm cho cậu nổi cơn điên giận lên thế?

— Họ đã… thế anh không trông thấy à?

— Không.

— Họ đã cười khẩy khi chúng ta thề rằng chúng ta đã làm nhiệm vụ của mình ở trên nước Anh. Có thể họ tin hoặc không tin. Nếu tin thì họ cười khẩy là để lăng mạ chúng ta; nếu không tin thì họ càng lăng nhục chúng ta hơn, và phải làm chứng tỏ cho họ biết chúng ta là thế nào chứ? Với lại tôi cũng chẳng bực mình thấy họ hoãn việc này đến ngày mai đâu; tôi cho rằng tối nay chúng ta có việc gì đó làm hay hơn là đấu kiếm.

— Việc gì thế?

— À, chúa ôi! Chúng ta cho bắt lão Mazarin.

Athos bĩu môi khinh thị và nói:

— Những cuộc chiến ấy không hợp với tôi, cậu biết chứ, Aramis?

— Tại sao vậy?

— Tại vì nó giống những cuộc đánh úp.

— Athos ạ, kể ra anh có thể là một vị tướng kỳ cục đấy. Anh chỉ đánh nhau ban ngày thôi, anh sẽ cho đối phương biết trước giờ mà anh tấn công, và anh sẽ chẳng nhằm đánh họ ban đêm bao giờ, vì sợ họ buộc tội là anh đã lợi dụng bóng tối.

Athos mỉm cười nói:

— Cậu biết rằng người ta chẳng thể thay đổi được bản tính mình. Và chăng cậu có biết chúng ta đang ở đâu không, và biết đâu bắt lão Mazarin lại chẳng phải việc xấu hơn là việc tốt, một sự lôi thôi hơn là một chiến công?

— Athos, hãy nói rằng anh không tán thành kiến nghị của tôi.

— Không đâu, trái lại tôi cho rằng đó là thẳng thắn; tuy nhiên…

— Tuy nhiên làm sao?

— Tôi cho rằng đáng lẽ cậu không nên bắt những gã kia thề là không nói gì cho Mazarin biết; vì rằng bắt họ thề như vậy thì hầu như cậu cũng đã cam kết rằng sẽ chẳng làm gì cả?

— Tôi thề rằng tôi chẳng cam kết gì hết, tôi tự coi như mình hoàn toàn tự do. Nào, nào, Athos, ta đi thôi?

— Đi đâu?

— Đến ông De Beaufort hoặc ông De Bouillon; chúng ta sẽ cho họ biết tình hình ra sao.

— Được, nhưng với một điều kiện là ta sẽ bắt đầu bằng ông Chủ Giáo. Đó là một tu sĩ, ông ta thông thạo về những điều nan giải và chúng ta sẽ kể với ông ta điều băn khoăn của ta.

— A! - Aramis kêu lên, - Ông ta sẽ làm hỏng cả, sẽ chiếm lấy hết cả. Ta sẽ không bắt đầu từ ông ấy mà kết thúc ở ông ấy.

Athos mỉm cười. Ta thấy anh có một suy nghĩ từ trong đáy lòng mà không nói ra.

— Thế thì, - anh nói, - Ta bắt đầu bằng người nào?

— Bằng ông De Bouillon nếu như anh vui lòng, nhà ông ấy là nhà đầu tiên trên đường ta đi.

— Bây giờ cậu cho phép mình một việc nhé!

— Việc gì?

— Mình đến khách sạn “Grand Roi Charlemagne” để ôm hôn Raoul.

— Ơ kìa! Thế thì tôi cũng đi với anh và chúng ta sẽ cùng ôm hôn nó.

Hai người lại xuống chiếc thuyền đã đưa họ đến đây và đi ra Khu Chợ. Họ gặp Grimaud và Blaisois đang giữ ngựa của họ, và cả bốn thầy trò đi về phố Guénégaud.

Nhưng Raoul không có ở khách sạn “Grand Roi Charlemagne”, trong ngày anh nhận được một bức thư của ngài Hoàng Thân và lập tức cùng Olivain ra đi ngay.

CHƯƠNG LXXIX
Ba phụ tá của Tổng Tư Lệnh

Theo như đã thỏa thuận với nhau, sau khi ra khỏi khách sạn "Grand Roi Charlemagne", Athos và Aramis đi về phía dinh Công Tước De Bouillon.

Đêm tối mù mịt và mặc dầu đi vào những giờ yên tĩnh và vắng vẻ, vẫn tiếp tục vang lên hàng nghìn tiếng động nó khiến một thành phố bị bao vây giật mình tỉnh dậy. Đi mỗi bước là gặp các lũy chướng ngại, ở mỗi ngách phố xá là những sợi dây chăng, ở mỗi ngã tư là những toán quân đóng ngoài trời. Những đội tuần tra nhan nhản gặp nhau và trao đổi mật khẩu; những người đưa tin do các chỉ huy khác nhau phải đi như mắc cửi. Cuối cùng những cuộc đối thoại sôi nổi chỉ rõ sự xao xuyến nhân tâm được trao đổi giữa những dân cư hòa bình đứng ở cửa sổ với những người hiếu chiến hơn họ mang thương tích trên vai hoặc súng cầm tay chạy khắp phố phường.

Đi chưa được trăm bước, Athos và Aramis bị lính canh ở lũy chướng ngại ngăn giữ lại và hỏi mật khẩu. Các anh nói là đi đến nhà ông De Bouillon để báo cho ông biết một tin tức quan trọng, và người ta đành cho một người gọi là để đưa các anh đi vào dễ dàng, nhưng thực ra là để canh phòng các anh. Người dẫn đường đi trước và hát:

Cái ông Bouillon hiền lành

Bị bệnh phong thấp nó hành

Đó là một trong những bài ca mới mẻ nhất, không biết có bao nhiêu đoạn, và mỗi người đều có phần trong đó.

Đi đến gần dinh ông De Bouillon họ gặp một tốp ba kỵ sĩ có đủ mọi khẩu lệnh trên đời, vì họ đi chẳng có người dẫn đường và hộ tống, và khi tới các lũy chướng ngại họ chỉ cần trao đổi vài lời với những người canh gác là người ta để cho họ đi qua với tất cả sự tôn kính dành cho chức vị của họ. Trông thấy dáng vẻ họ. Athos và

Aramis dừng lại.

— Ô kìa! - Aramis, nói - Bá Tước có nhìn thấy không?

— Có, - Athos đáp.

— Anh thấy ba kỵ sĩ đó giống ai nhỉ?

— Thế cậu thấy thế nào, Aramis?

— Hình như địch thủ của chúng ta.

— Cậu không lầm đâu. Tôi hoàn toàn nhận ra ông Flamarens.

— Còn tôi nhận ra ông De Châtillon.

— Còn kỵ sĩ mặc áo choàng nâu…

— Đó là Giáo Chủ.

— Đích thị.

— Quái quỉ nhỉ! - Aramis nói, - sao họ lại dám đi liều ở gần dinh Bouillon này.

Athos mỉm cười, nhưng không đáp. Năm phút sau họ gõ cửa nhà ông Bouillon. Cổng có một lính gác giống như nhà những nhân vật cao cấp; trong sân có cả một cái bốt nhỏ sẵn sàng tuân theo lệnh viên trung úy của Hoàng Thân De Conti.

Đúng như bài hát nói, Công Tước De Bouillon bị bệnh phong thấp và nằm liệt giường. Mặc dầu bệnh tình như vậy không cho phép ông cưỡi ngựa từ một tháng nay, nghĩa là từ khi Paris bị bao vây, ông vẫn bảo rằng ông sẵn sàng tiếp đón Bá Tước De La Fère và hiệp sĩ D'Herblay.

Hai người bạn được dẫn đến giường ông Bouillon. Bệnh nhân nằm ở trong phòng, nhưng quanh mình đầy những trang bị nhà binh nhất. Khắp chỗ chỉ toàn bày và treo gươm kiếm, súng ống, áo giáp, và ta dễ dàng thấy rằng khi nào dứt bệnh phong thấp là ông De Bouillon lập tức gây rắc rối ngay cho các kẻ thù của Nghị Viện.

Trong khi chờ đợi, ông nói rằng ông rất tiếc mình buộc phải nằm liệt giường. Trông thấy hai người khách, ông cố nhắc mình dậy và nhăn nhó vì đau, nhưng vẫn reo lên:

— A! Xin chào các ông! Các ông sung sướng thật các ông có thể nhảy ngựa, đi lại, chiến đấu vì lợi ích của nhân dân. Còn tôi, các ông thấy đấy, tôi bị đóng đinh chặt vào giường, ái chà. Cái bệnh phong thấp quỉ quái này? - Ông lại nhăn nhó. - Cái bệnh phong thấp tệ hại này.

— Thưa Đức Ông, - Athos cất tiếng, - Chúng tôi từ nước Anh về và việc quan tâm đầu tiên của chúng tôi khi tới Paris là đến hỏi thăm sức khỏe của ngài.

— Xin đa tạ các ông, xin đa tạ. - Ông Quận Công đáp - Sức khỏe tôi kém lắm, như các ông thấy đấy… Cái bệnh phong thấp tội nợ này! A! Các ông từ Anh trở về ư? Tôi vừa nghe tin rằng Vua Charles I vẫn bình an phải không?

— Thưa Đức Ông, - Aramis đáp, - Vua chết rồi.

— Ô hay? - Quận Công tỏ vẻ kinh ngạc.

— Bị Nghị Viện kết án và chết trên đoạn đầu đài.

— Không thể thế được.

— Và bị hành quyết trước mắt chúng tôi.

— Vậy mà ông Flamarens nói với tôi thế nào?

— Ông Flamarens ư? - Aramis hỏi.

— Phải, ông ta mới ở đây ra.

Athos mỉm cười và hỏi:

— Cùng với hai người bạn à?

— Phải cùng với hai người bạn, - Quận Công đáp và nói thêm với vẻ lo ngại - Họ có gặp các ông không?

— Có chứ, - Athos đáp, - Ở ngoài phố thì phải.

Và anh mỉm cười nhìn Aramis, Aramis cũng nhìn lại anh với vẻ hơi ngạc nhiên.

— Thưa Đức Ông - Athos nói, - Thật ra đang đau ốm như ngài, phải hết lòng hết dạ lắm với lợi ích của Paris, ngài mới vẫn phải đứng đầu quân đội và sự kiên trì ấy khiến chúng tôi rất cảm phục.

— Các ông ơi phải thế chứ, biết làm thế nào. Các ông cũng là một tấm gương, các ông thật là dũng cảm và tận tụy và chính nhờ các ông mà ông bạn đồng liêu thân mến của tôi, Quận Công De Beaufort được tự do và có thể là được cứu sống nữa. Phải biết hy sinh cho lợi ích chung chứ! Cho nên các ông thấy đấy, tôi cũng hy sinh; nhưng cũng xin thú nhận rằng tôi kiệt sức rồi; lực bất tòng tâm mà! Cái bệnh phong thấp chết tiệt này nó giết tôi! Và tôi cũng thú thật rằng nếu như triều đình chấp nhận những yêu cầu của tôi, yêu cầu thật chính đáng, bởi vì tôi chỉ yêu cầu một sự bồi thường mà ngài Giáo Chủ cũ đã hứa khi người ta tước mất thái ấp Sedan của tôi… Phải, tôi thú thật rằng nếu như người ta đền cho tôi những lãnh địa giá trị cũng ngang như thế, nếu như người ta bồi thường cái việc tôi không được hưởng thụ cái dinh địa ấy từ khi bị tước đoạt, tức là từ tám năm nay, nếu như tước vị Hoàng Thân được ban cho người nhà tôi, và nếu ông Tuyren, em tôi, được phục chức chỉ huy, thì tôi sẽ rút lui ngay về đất đai của tôi và để mặc triều đình và Nghị Viện dàn xếp với nhau tùy họ.

— Thưa Đức Ông - Athos nói, - ngài nói rất chí lý.

— Ông đồng ý như vậy có phải không, Bá Tước De La Fère?

— Hoàn toàn.

— Thế còn ông hiệp sĩ D'Herblay?

— Nhất trí.

— Thế thì, - Quận Công nói, - Tôi xin bảo đảm với các ông rằng đó là điều tôi sẽ chấp nhận. Lúc này triều đình đang đưa ra những kiến nghị với tôi, và chỉ còn mong tôi chấp nhận. Cho đến giờ phút này tôi vẫn từ chối. Nhưng vì rằng những người như các ông cho

rằng như thế thì tôi sai lầm, và nhất là vì cái bệnh phong thấp chết tiệt này nó khiến tôi không thể làm được một chút việc gì cho lợi ích của Paris, cho nên thực tình, tôi muốn nghe lời khuyên của các ông và chấp nhận đề nghị mà ông De Châtillon vừa mới đưa ra với tôi.

— Hoàng Thân hãy chấp nhận đi, - Aramis nói, - Hãy chấp nhận.

— Vâng, thực tình tôi cũng tiếc là chiều nay hầu như tôi đã gạt phăng lời đề nghị đó… nhưng ngày mai có hội nghị và ta sẽ xem.

Hai người chào Quận Công. Ông nói:

— Các ông về đi. Cuộc viễn du hẳn khiến các ông mệt nhọc lắm. Tội nghiệp Vua Charles I. Nhưng dù sao cũng có đôi phần sai sót của ông ta trong tất cả những chuyện đó. Điều an ủi chúng ta là nước Pháp không có gì phải tự trách mình trong trường hợp này, nó đã làm tất cả những gì có thể làm để cứu ông ta.

— Ồ! Về điều này, - Aramis nói, - Chúng tôi đã được chứng kiến, nhất là ông Mazarin…

— Thấy chưa? Tôi rất hài lòng là các ông đã làm chứng cho ông ấy; thực ra ông Giáo Chủ có mặt tốt, và nếu ông ấy không phải là người ngoại quốc thì có lẽ người ta cũng sẽ thừa nhận ông ấy. Ờ! Cái bệnh phong thấp quỉ quái này!

Athos và Aramis đi ra, và tới tiền sảnh rồi mà vẫn nghe thấy những tiếng kêu la của ông De Bouillon; rõ ràng là Ông Hoàng tội nghiệp ấy đau ghê gớm lắm.

Ra khỏi cổng, Aramis hỏi Athos:

— Thế nào, anh nghĩ sao?

— Về ai cơ?

— Thì về ông De Bouillon!

— Bạn ơi, tôi nghĩ về ông ta như bài hát của người dẫn đường hát cho chúng ta ấy, - Athos đáp và lặp lại:

Cái ông Bouillon đê hèn

Bị bệnh phong thấp nó hành

— Thế cho nên, - Aramis nói, - Anh thấy đấy, tôi có hé răng chút nào về mục đích chúng ta đến đâu.

— Và cậu hành động khôn ngoan đến nỗi có thể lại cho hắn bị một cơn đau nữa rồi. Thôi, ta đi đến ông De Beaufort.

Và hai người bạn đi về phía dinh Vendôme. Khi họ đến nơi, chuông điểm mười giờ tối. Dinh Vendôme được canh phòng không kém và cũng phô ra vẻ mặt hiếu chiến không kém dinh Bouillon. Cũng có lính gác, có quân đứng gác ngoài sân, có súng dựng chụm, có ngựa thắng yên cương sẵn sàng.

Athos và Aramis đi vào thì hai kỵ sĩ đi ra, họ phải cho ngựa lùi lại một bước để nhường chỗ cho các anh vào.

— A, a! - Aramis nói, - Các ông ơi, rành rành đêm nay là cái đêm gặp gỡ. Thú thật là chúng ta sẽ không may, vì sau khi gặp nhau quá nhiều trong buổi tối nay, đến mai chúng ta sẽ chẳng thể gặp nhau nữa.

Châtillon, vì chính là gã cùng với Flamarens vừa ở nhà Quận Công De Beaufort ra, đáp lại:

— Ồ, về điều ấy các ông có thể yên tâm vì nếu ban đêm chúng ta không tìm nhau mà vẫn gặp nhau thì ban ngày chúng ta tìm nhau ắt là sẽ gặp nhau.

— Tôi mong như vậy, ông ạ, - Aramis nói.

— Còn tôi thì tôi chắc chắn, - Công Tước đáp.

Flamarens và Châtillon tiếp tục đi ra, còn Athos và Aramis xuống ngựa. Hai anh vừa mới trao dây cương cho mấy tên hầu và cởi bỏ áo choàng ra, thì một người tiến lại gần dưới ánh sáng mập mờ của một ngọn đèn treo ở giữa sân, nhìn ngó các anh một lát, rồi kêu lên một tiếng kinh ngạc và vừa nhảy xổ vào vòng tay các anh vừa reo:

— Bá Tước De La Fère! Hiệp sĩ D'Herblay! Làm thế nào mà các ông lại có mặt ở Paris đây?

— Rochefort! - Hai anh cùng reo lên.

— Vâng, đúng rồi. Như các ông đã biết, chúng tôi từ Vendôme tới đây được bốn năm hôm rồi và đang sửa soạn cho lão Mazarin bận rộn đây. Tôi đoán chắc rằng các ông vẫn là người của bên ta chứ?

— Hơn bao giờ hết! Thế còn Quận Công?

— Ông ấy căm giận Chủ Giáo lắm. Các ông biết thắng lợi của lão đối với ông Quận Công thân mến của chúng ta chứ? Lão ta là ông Vua thực sự của Paris, lão không thể đi ra ngoài mà không có nguy cơ bị người ta bóp cổ chết.

— A, càng tốt! - Aramis nói. - Nhưng này, hãy cho tôi biết có phải Flamarens và Châtillon vừa ở đây ra không?

— Phải, họ vừa mới yết kiến ông Quận Công. Chắc hẳn do Mazarin phái đến, nhưng họ đã thấy phải đối mặt với ai rồi, tôi dám chắc như vậy.

— Vừa hay! - Athos nói. - Nhưng liệu chúng tôi có được vinh dự vào chào Điện Hạ không?

— Ô kìa! Vào ngay bây giờ ấy chứ! Các ông biết rằng đối với các ông lúc nào Điện Hạ cũng có thể gặp được. Hãy đi theo tôi, tôi mong có vinh dự được giới thiệu các ông đấy.

Rochefort đi trước. Tất cả các cửa mở ra trước ông và hai người bạn. Họ thấy ông De Beaufort sắp sửa ngồi vào bàn ăn. Hàng nghìn công việc bận rộn ban chiều đã làm chậm bữa ăn tối của ông đến lúc ấy. Nhưng mặc dầu sự nghiêm trọng của tình hình, vừa mới nghe Rochefort báo tên hai người khách, Ông Hoàng đang kéo ghế vào sát bàn, ăn vội đứng lên, bước tới hai người bạn và nói:

— A! Xin chào mừng các ông. Các ông ăn cùng với tôi nhé.

— Boisjoli, hãy bảo Noirmont là tôi có hai thực khách. Các ông biết Noimont chứ? Đó là viên đầu bếp của tôi, người kế tục cha Marteau, kẻ làm những cái bánh nước ngon tuyệt mà các ông biết

đấy. Boisjoli, bảo bác ấy đưa một chiếc bánh nướng lên, nhưng không phải loại bánh đã từng làm cho La Ramée. Ơn trời, chúng ta không cần đến thang dây, dao găm hay "quả lê cay đắng" nữa.

— Thưa Đức Ông, - Athos nói, - xin đừng làm phiền bác đầu bếp trứ danh của ngài nữa, chúng tôi biết bác ấy có tài năng phong phú đa dạng lắm. Tối nay, được Điện Hạ cho phép, chúng tôi chỉ dám xin hỏi thăm sức khỏe của ngài và nhận mệnh lệnh của ngài thôi.

— Ồ, về sức khỏe của tôi, các ông thấy đấy thật là tuyệt diệu. Một sức khỏe đã chịu đựng năm năm ngục tù kèm theo ông De Chavigny nữa thì có thể làm được mọi việc. Còn về mệnh lệnh cho các ông, thi xin thú thật là tôi rất lúng túng, nhân vì mỗi người đều tự mình ra lệnh cả, nếu tình trạng này tiếp diễn thì cuối cùng, tôi chẳng ra lệnh gì hết.

— Thật thế ư? - Athos nói, - Tôi tưởng rằng Nghị Viện trông cậy vào sự đoàn kết của các ngài.

— À phải, sự đoàn kết của chúng tôi! Nghe đẹp đẽ đấy. Với Quận Công De Bouillon thì còn khả dĩ; ông ta bị bệnh phong thấp và chịu liệt giường, nhưng còn có cách để thông cảm với nhau được. Còn với ông D'Elbeuf và lũ con trai bị thịt của ông ta ấy à… Các ông biết bài vè về Quận Công D'Elbeuf chứ!

— Thưa ngài, không ạ.

— Thật ư?

Ông Quận Công bèn cất tiếng hát:

D'Elbeuf và lũ con

Làm loạn cả Hoàng Trường.

Bốn kẻ đi vênh váo

D'Elbeuf và lũ con

Nhưng nếu ra chiến trường

Tìm đâu vẻ mã thượng

D'Elbeuf và lũ con

Nhặng xị cả Hoàng Trường.

— Nhưng mà, - Athos nói, - Đối với ngài Chủ Giáo, tôi hy vọng không phải như vậy.

— A, vâng? Với ông Chủ Giáo thì còn tệ hơn nữa. Cầu Chúa hãy tránh cho ông những viên tư giáo bát nháo, nhất là khi họ lại mặc giáp sắt bên trong áo thầy tu! Đáng lẽ ở yên trong tòa giám mục của mình để làm các lễ tạ ơn mừng những chiến thắng mà chúng ta bị đánh bại, thì ông có biết ông ta làm gì không?

— Không ạ.

— Ông ta lập một trung đoàn mang tên ông, trung đoàn Coadjuter. Ông ta biến các trung úy và đại úy thành Thống Chế và các đại tá thành ông Vua.

— Vâng, - Aramis nói, - Nhưng đến lúc phải chiến đấu, tôi chắc rằng ông ta sẽ bám trụ ở tòa giám mục.

— Ồ, không phải thế đâu, D'Herblay thân mến ơi, điều ấy ông lầm đấy! Khi cần chiến đấu thì ông ta chiến đấu. Thành thử do cái chết của chú ông đã cho ông cái ghế trong Nghị Viện, lúc nào ông ta cũng quẩn chân người ta ở Nghị Viện, ở hội đồng, ở trận mạc. Hoàng Thân De Conti thì là tướng trong bức họa thôi, mà bức họa thế nào cơ chứ? Một Ông Hoàng gù lưng! Ôi, tất cả những điều đó tiến hành rất dở, các ông ạ, rất dở.

Athos đưa mắt nhìn Aramis và nói:

— Thưa Đức Ông, thành thử ra Điện Hạ bất bình?

— Bất bình ư, Bá Tước? Phải nói rằng Điện Hạ phẫn nộ. Đến mức... Tôi không nói với người khác mà nói riêng với ông thôi nhé! Nếu như Hoàng Hậu thừa nhận sai lầm đối với tôi mà gọi bà mẹ tôi đang bị lưu đầy trở về, và cho tôi lấy lại cái tước vị đô đốc vốn là của cha tôi và người ta đã hứa ban cho tôi khi ông chết, thì tôi sẵn sàng dạy những con chó cho chúng biết sủa rằng ở Pháp còn

có những tên ăn cắp lớn hơn ông Mazarin nhiều.

Athos và Aramis không chỉ đưa mắt nhìn nhau, mà còn vừa nhìn nhau vừa mỉm cười. Và dù có không gặp chăng nữa, các anh cũng đoán rằng Châtillon và Flamarens đã qua đây, cho nên các anh không nói nửa lời về sự có mặt của Mazarin ở Paris.

— Thưa Đức Ông, - Athos nói, - Thế là chúng tôi thỏa mãn rồi. Đến thăm Điện Hạ vào giờ này, chúng tôi không có mục đích nào khác là chứng minh lòng tận tụy của chúng tôi và để thưa với ngài rằng chúng tôi sẵn sàng hầu hạ ngài như những người tôi tớ trung thành nhất.

— Như những người bạn trung thành nhất, các ông ạ, như những người bạn trung thành nhất của tôi! Các ông đã chứng minh như vậy. Và nếu như sau này tôi có hòa giải với triều đình, thì tôi cũng sẽ chứng minh với các ông rằng tôi vẫn là người bạn của các ông, cũng như là bạn của mấy ông kia nữa, tên mấy ông kia là gì nhỉ?

— D'Artagnan và Porthos.

— À, phải rồi, như vậy ông Bá Tước De La Fère, và ông hiệp sĩ D'Herblay, các ông hiểu cho rằng bao giờ tôi cũng hết lòng với các ông.

Athos và Aramis cúi chào và đi ra.

— Athos thân mến ơi, xin Chúa tha lỗi, tôi chắc rằng anh chỉ bằng lòng đi với tôi chẳng qua là để cho tôi một bài học phải không?

— Khoan đã, bạn thân mến, - Athos đáp, - Hãy còn thì giờ để chiêm nghiệm khi chúng ta ra khỏi nhà ông Chủ Giáo.

Và cả hai người đi về khu Cité. Đến gần cái nôi của Paris, Porthos và Aaramis thấy phố xá ngập lụt và lại phải đi thuyền.

Đã mười một giờ khuya rồi, nhưng ai cũng biết rằng đến nhà ông Chủ Giáo thì chẳng kể giờ giấc gì. Sự hoạt động ghê gớm của ông, tùy theo nhu cầu mà biến đêm thành ngày và ngày thành đêm. Tòa Tổng Giám Mục nhô lên từ lòng nước, và cứ theo số thuyền đậu khắp chung quanh tòa nhà, ta có thể ngờ rằng mình không phải ở Paris mà đang ở Venise[276] . Thuyền bè đi lại đan nhau khắp mọi

ngả, chui sâu vào trong những mê lộ của khu Cité, hoặc đi xa ra phía Xưởng Công Binh hoặc những con đường Saint Victo, và cứ bơi như trên một cái hồ lớn. Có những thuyền im lặng và bí hiểm, có những thuyền ồn ào và sáng đèn. Đôi bạn lướt giữa cái thế giới thuyền bè ấy và cập bến.

Tất cả tầng trệt của tòa giám mục bị ngập nước, nhưng có những cầu thang mọi kiểu lắp vào các tường. Tất cả sự biến đổi do ngập lụt là đáng lẽ vào nhà bằng của chính thì bây giờ vào bằng cửa sổ.

Cũng bằng cách như vậy, đôi bạn vào gian tiền sảnh của Chủ Giáo. Ở đây đông đặc những đầy tớ vì có đến một tá các vị công hầu tụ tập ở phòng đợi.

— Trời ơi! - Aramis nói, - Athos hãy xem kìa! Thế này thì liệu cái lão Chủ Giáo hợm hĩnh ấy có vui lòng bảo chúng ta chờ đợi không?

Athos mỉm cười, nói:

— Bạn thân mến ơi, cần phải xét người với tất cả những bất lợi trong tình cảnh của họ. Lúc này thì ngài Chủ Giáo đang là một trong số bảy tám ông Vua Pháp đang ngự trị ở Paris, và ông ta có một triều đình.

— Phải đấy, - Aramis nói, - Nhưng chúng ta chẳng phải là cận thần.

— Cho nên chúng ta sẽ đưa tên chúng ta vào và nếu ông ta xem rồi mà không có sự trả lời thích đáng, thì được rồi, chúng ta sẽ mặc ông ta với những công việc của nước Pháp và của riêng ông ấy. Bây giờ ta chỉ cần gọi một tên hầu ra và dúi cho nó một nửa pistol.

— A! đúng rồi, - Aramis kêu lên, - Mình có lầm không nhỉ… đúng không…, đúng đấy… này ông mãnh Bazin lại đây!

Lúc ấy Bazin oai vệ trong bộ y phục nhà thờ đang đi qua phòng đợi, chợt quay lại, cau mày nhìn xem kẻ nào hỗn xược gọi mình như vậy. Nhưng vừa mới nhận ra Aramis, thì con cọp bỗng trở thành con cừu và tiến lại hai nhà quý tộc mà nói:

— Ô kia! Ông hiệp sĩ đấy à! Ông Bá Tước đấy à! Chúng tôi đang lo

lắng về các ông thì cả hai ông đã về đây rồi! Ôi, gặp lại hai ông, tôi mừng quá.

— Tốt lắm, tốt lắm, thầy Bazin ạ, - Aramis nói, - Thôi chúc tụng thế đủ rồi. Chúng tôi muốn đến thăm ngài Chủ Giáo; chúng tôi vội lắm và cần gặp ngay bây giờ.

— Thế nào? - Bazin nói, - ngay bây giờ ư? Những vị công hầu như các ông không phải để người ta bắt ngồi chờ. Song lẽ trong lúc này Chủ Giáo đang hội đàm bí mật với ông De Bruy nào đó.

— De Bruy? - Cả Athos và Aramis cũng kêu lên.

— Vâng, tôi đã trình báo ông ta đến và tôi nhớ rất rõ tên ông ta. Ông quen biết ông ta ư? - Bazin lại nói. - Vì ông ta trùm áo choàng kín mít, đến nỗi tôi cố nhìn cũng chẳng nom thấy một góc nhỏ nào trên mặt cả. Nhưng tôi sẽ vào trình rằng các ông tới, và lần này sẽ có may mắn hơn.

— Vô ích! - Aramis nói. - Chúng ta sẽ không gặp ông Chủ Giáo tối nay nữa, phải không Athos?

— Tùy anh thôi.

— Ông ta có những việc quá quan trọng cần thương lượng với cái ông De Bruy ấy.

— Thưa các ông, - Bazin nói, - Sau đấy tôi có phải trình lại rằng các ông đã tới tòa giám mục không?

— Không, chẳng cần đâu, - Aramis nói, - ta đi thôi, Athos.

Và hai người bạn rẽ đám đầy tớ đi ra khỏi tòa giám mục. Bazin theo sau và chứng mình tầm quan trọng của các ông chủ mình bằng những cái vái chào lia lịa.

Khi xuống thuyền rồi, Athos hỏi Aramis:

— Này cậu ơi, cậu đã bắt đầu thấy chưa, rằng chúng mình sẽ chơi xỏ tất cả các vị kia nếu chúng mình bắt giữ Mazarin?

— Athos ơi, - Aramis nói, - Anh là hiện thân của sự khôn ngoan

đấy.

Điều đập mạnh nhất vào hai người bạn là những biến cố ghê gớm xảy ra ở nước Anh và các anh tưởng như chúng bắt tất cả Châu Âu phải quan tâm thì chẳng có gì là quan trọng đối với triều đình Pháp. Thật vậy, ngoài một người vợ goá tội nghiệp và một đứa con mồ côi khóc lóc ở một xó cung Louvre thì chẳng ai tỏ ra biết rằng đã có một ông Vua Charles I tồn tại và ông Vua ấy vừa mới chết trên đoạn đầu đài.

Đôi bạn hẹn gặp lại nhau vào mười giờ sáng hôm sau. Khi đến cổng khách sạn thì đêm đã khuya lắm, nhưng Aramis còn có vài việc thăm viếng quan trọng phải làm và đã để Athos về một mình.

Sáu giờ sáng hôm sau Athos cũng đã đi ra ngoài và đến mười giờ họ lại gặp nhau.

— Thế nào, có tin tức gì không? - Athos hỏi.

— Chẳng có gì hết. Chẳng ai trông thấy D'Artagnan ở đâu, và Porthos cũng chưa xuất hiện. Thế còn anh?

— Cũng chẳng có tin gì cả.

— Kì lạ nhỉ?

— Thật vậy, - Athos nói, - Sự chậm trễ này là không bình thường.

— Các cậu ấy đi theo đường ngắn nhất, cho nên đáng lẽ phải về trước chúng mình chứ?

— Chưa kể, - Athos nói, - Chúng ta đều biết rằng D'Artagnan rất khẩn trương trong mọi công việc, không bao giờ để mất thì giờ, nhất là lại biết rằng chúng ta chờ đợi… Cậu ta tính về đây ngày mồng năm.

— Mà hôm nay đã mồng chín. Tối nay là quá hạn rồi.

— Cậu định thế nào, - Athos hỏi, - Nếu tối nay vẫn chưa có tin tức gì về các bạn?

— Chúa ơi! Chúng ta phải đi tìm.

— Được - Athos nói.

— Nhưng còn Raoul? - Aramis hỏi.

Một bóng mây thoáng qua trán Athos. Anh nói:

— Tôi cũng rất lo cho nó. Nó nhận một bức thư của Hoàng Thân De Condé và tới gặp ngài ở Saint Clou, thế mà vẫn chưa trở về.

— Anh không gặp bà De Chevreuse à?

— Bà ta không có nhà. Còn cậu, tôi chắc thể nào cậu chẳng tạt qua bà De Longueville?

— Có đấy - Aramis đáp.

— Thế nào?

— Bà ta cũng không có nhà, nhưng ít ra cũng để lại địa chỉ mới.

— Ở đâu thế?

— Thử đoán xem, tôi cá bạc nghìn đấy.

— Tôi chắc rằng đêm qua cậu chia tay tôi và đến nhà bà ấy. Thế thì cậu bảo tôi làm sao mà đoán được cái bà xinh đẹp nhất và hoạt động nhất trong đám nữ Fronde ấy ở đâu lúc nửa đêm.

— Bạn thân mến ơi, bà ta ở Tòa Thị Sảnh.

— Sao, ở Tòa Thị Sảnh à? Thì ra bà ta được cử làm Thị Trưởng Paris ư?

— Không, bà ta làm quyền Hoàng Hậu Paris, và do không dám vừa thoạt đầu đã đến ngự ở Hoàng Cung hoặc cung điện Tuleries, bà ta đóng ở Tòa Thị Sảnh, tại đây bà ta sẽ cho ngài Quận Công thân mến ấy một đứa con thừa kế trai hoặc gái.

— Aramis, thế mà cậu đã không cho tôi biết tình hình này, - Athos trách.

— Ơ thật à? Thế thì tôi quên đấy. Xin lỗi nhé!

— Từ giờ đến chiều tối chúng ta làm gì nào? - Athos hỏi, - hình như ta quá rỗi rãi.

— Anh quên rồi ư, chúng ta có việc ấn định sẵn rồi mà.

— Về phía Charenton à, mẹ kiếp!

— Theo lời hẹn của hắn, tôi hy vọng gặp tại đấy một gã Châtillon nào đó mà tôi căm ghét từ lâu.

— Tại sao thế? - Athos hỏi.

— Tại vì hắn là em ruột lão Coligny nào đó.

— À phải rồi, tôi quên mất. Cái lão đã tập tểnh làm đối thủ của cậu. Hắn đã bị trừng phạt một cách tàn nhẫn vì cái tội mạo muội ấy. Bạn thân mến ơi, kể ra như thế cũng đủ lắm cho cậu rồi.

— Vâng, nhưng biết làm thế nào. Điều đó chưa đủ với tôi. Tôi là người thù dai; đó là cái điểm duy nhất khiến tôi bám vào Nhà Thờ. Sau đó, Athos ơi, mong anh hiểu rằng anh không hề bị buộc phải đi theo tôi.

— Thôi đi nào - Athos nói - Cậu đùa đấy à?

— Bạn thân mến ơi, nếu anh quyết định đi với tôi thì không chậm trễ nữa. Trống đã đánh, tôi đã gặp các cỗ đại bác, đã trông thấy các nhà tư sản thị dân dàn trận trên quảng trường Tòa Thị Sảnh; chắc chắn sắp có đánh nhau ở phía Charenton như hôm qua Công Tước De Châtillon đã nói.

— Tôi ngỡ là, - Athos nói, - những cuộc đàm phán đêm qua có làm thay đổi chút nào những khuynh hướng hiếu chiến.

— Phải, chắc thế, nhưng không phải vì vậy mà người ta không đánh nhau, dù là để ngụy trang cho những cuộc đàm phán.

— Tội nghiệp cho những con người kia? - Athos nói, - họ đi ra chỗ chết để người ta trả lại đất Sedan cho ông Bouillon, để người ta ban quyền tập chức đô đốc cho ông De Beaufort, và để ngài Chủ Giáo được phong làm Giáo Chủ.

— Này, này, Athos thân mến ơi, - Aramis nói, - Hãy thú nhận rằng anh chẳng tỏ ra hiền triết đến thế đâu, nếu như Raoul của anh không phải có mặt ở trong những vụ lộn xộn ấy?

— Có lẽ cậu nói đúng đấy, Aramis ạ.

— Vậy thì chúng ta hãy đến chỗ nào có đánh nhau, đó là một cách chắc chắn để tìm gặp D'Artagnan, Porthos và cả Raoul nữa.

— Chao ôi! - Athos nói.

— Này anh bạn thân mến ơi, - Aramis nói, - Hãy nghe tôi, giờ đây chúng ta đang ở Pháp thì phải bỏ cái thói quen luôn luôn thở vắn than dài ấy đi. Đúng là! Thời thế thế thời phải thế! Athos, anh chẳng phải người kiếm cung nữa sao và anh làm như người tu hành ấy. Xem kìa, những nhà tư sản bảnh bao đang đi qua; trông ra dáng nhà binh đấy chứ!

— Họ đi từ phố Con Cừu ra.

— Trống trận đi trước, như những binh lính thực thụ. Này nhìn xem cái thằng cha kia, nó khệnh khạng, ưỡn ngực ra!

— Hừ! - Grimaud thốt lên.

— Cái gì? - Athos hỏi.

— Planchet, ông ạ…

— Hôm qua trung úy, hôm nay đại úy. - Aramis nói, - Ngày mai chắc là đại tá, trong tám ngày nữa không chừng nó lên Thống Chế Pháp Quốc.

— Ta hãy hỏi thăm tin tức nó xem sao, - Athos nói.

Đôi bạn đến chỗ Planchet. Anh ta hãnh diện hơn bao giờ hết vì được biết đến trong khi đang thừa hành chức vụ của mình, chiếu cố giải thích cho hai nhà quý tộc rằng anh được lệnh đóng ở Hoàng Trường với hai trăm người tạo thành đội hậu vệ của quân đội Paris, và khi cần sẽ tiến về phía Charenton. Do đi cùng một hướng, Athos và Aramis hộ tống Planchet đến tận vị trí của anh ta.

Planchet cho vận động khá nhanh nhẹn người của mình trên Hoàng Trường và bố trí họ đằng sau một dãy dài những dân tư sản đứng ở phố và cửa ô Saint Antoine, trong khi chờ đợi hiệu lệnh chiến đấu.

— Ngày hôm nay sẽ nóng bỏng đây, - Planchet nói với giọng hiếu chiến.

— Hẳn là thế, - Aramis nói, - nhưng từ đây đến chỗ quân thù còn xa.

— Người ta sẽ rút ngắn khoảng cách lại, ông ạ, - một viên khu trưởng nói.

Aramis chào, rồi quay lại bảo Athos:

— Tôi chẳng thiết ở lại Hoàng Trường với tất cả lũ người này.

— Hay là chúng ta tiến lên phía trước; ta sẽ thấy rõ mọi sự hơn. Với lại ông De Châtillon sẽ chẳng đi tìm cậu ở Hoàng Trường đâu, có phải không? Nào, ta đi lên phía trước.

— Thế về phía anh chẳng có vài lời cần nói với ông Flamarens hay sao?

— Bạn ơi, tôi đã có một quyết định là chỉ rút kiếm ra khi cùng bất đắc dĩ.

— Từ bao giờ vậy?

— Từ khi tôi rút dao găm.

— A, được lắm? Lại một kỷ niệm về ông Mordaunt. Này, bạn thân mến ơi, anh chỉ có nước ăn năn hối hận vì đã giết chết cái thằng ấy.

Với nụ cười buồn bã chỉ anh mới có, Athos đặt một ngón tay lên miệng mà nói:

— Suỵt! Đừng nói đến Mordaunt nữa, kẻo mang họa đấy.

Rồi Athos nhằm hướng Charenton mà phóng, đi theo cửa ô, rồi

thung lũng Fécamp đen đặc những thị dân vũ trang.

Aramis đi theo sau anh nửa thân ngựa.

CHƯƠNG LXXX
Trận đánh ở Charenton

Athos và Aramis tiến dần lên, vượt qua những đơn vị khác nhau, trông thấy những áo giáp đánh bóng sáng loáng nối tiếp những binh khí han gỉ và những súng hoả mai lấp lánh, những thương kích sặc sỡ.

— Tôi ngỡ đây là chiến trường thực sự, - Aramis nói.

— Anh có trông thấy đội kỵ binh đóng ở phía trước cầu, tay lăm lăm súng ngắn không?

— Này! Hãy coi chừng, đại bác tới kìa.

— Ái chà! Bạn thân mến ơi, - Athos nói, - Cậu dẫn chúng ta đến đâu thế này? Tôi như thấy xung quanh chúng ta toàn những người thuộc các sĩ quan của quân đội Hoàng Gia. Có phải đích thị Châtillon đang tiến lên với hai viên đội trưởng kia không?

Và Athos cầm kiếm ra tay, còn Aramis cho rằng quả thật mình đã đi quá giới hạn của trận địa Paris, cũng cho tay vào bao súng.

Công Tước De Châtillon tiến lại và nói:

— Xin chào các ông? Tôi thấy là các ông không biết gì về tình hình xảy ra, nhưng một lời sẽ giải thích rõ hết cho các ông. Lúc này tạm đình chiến, vì có đàm phán. Ngài Hoàng Thân, ông De Retz, ông De Beaufort và ông De Bouillon đang bàn chính trị. Có hai điều: Một là công việc dàn xếp không xong, chúng ta sẽ gặp lại nhau hiệp sĩ ạ, hoặc là dàn xếp được, thì do tôi trút được việc chỉ huy, chúng ta sẽ lại càng gặp nhau.

— Thưa ông, - Aramis đáp, - Ông nói hay tuyệt. Vậy xin phép ông cho tôi hỏi một điều.

— Xin ông cứ hỏi.

— Các vị đại diện toàn quyền họp ở đâu?

— Ở ngay Charenton trong ngôi nhà thứ hai phía bên phải từ Paris vào.

— Cuộc hội nghị này không dự kiến trước à?

— Không. Hình như nó là kết quả những kiến nghị mới mà ông Mazarin đưa ra với dân chúng Paris tối hôm qua.

Athos và Aramis nhìn nhau cười. Hơn bất kỳ ai, các anh hiểu rõ những kiến nghị đó là gì, do ai đề ra và đề ra với ai.

Athos hỏi:

— Thế ngôi nhà nơi họp các vị đại diện ấy là của…

— Của ông De Chanleu, người chỉ huy các toán quân của các ông ở Charenton. Tôi nói các toán quân của các ông bởi vì tôi đoán chừng rằng các ông đây là Fronde.

— Nhưng… gần như thế, - Aramis nói.

— Sao lại gần như?

— Ồ, tất nhiên. Ông biết rõ hơn ai hết rằng trong thời buổi này người ta không thể nói chính xác người ta là cái gì?

— Chúng tôi ủng hộ Đức Vua và các ngài Hoàng Thân, - Athos nói.

— Tuy nhiên chúng ta cần hiểu nhau, - Châtillon đáp.

— Đức Vua đi với chúng tôi và Vua có tổng tư lệnh là các ngài D'Orléans và De Condé.

— Phải, - Athos nói, - nhưng chỗ của Vua là ở trong hàng ngũ chúng tôi với các ngài De Conti, De Beaufort, D'Elbeuf và De Bouillon.

— Có thể như vậy, - Châtillon nói, - và người ta biết rằng riêng tôi, tôi rất ít cảm tình với ông Mazarin; các quyền lợi của chính tôi cũng ở tại Paris; tôi đang có việc tố tụng ở đó và tất cả tài sản của tôi tùy thuộc vào nó, và tôi vừa mới đến hỏi luật sư của tôi như các ông trông thấy tôi như thế này đây…

— Ở Paris à?

— Không, ở Charenton… ông Viole mà các ông biết tên, một con người tuyệt vời, hơi ngang ngạnh, nhưng ông ta không phải vào Nghị Viện để chẳng được lợi lộc gì. Tôi đã định đến thăm ông ấy tối hôm qua, nhưng cuộc gặp gỡ giữa chúng ta đã ngăn trở công việc của tôi. Do công việc vẫn phải tiến hành tôi đã lợi dụng cuộc hưu chiến, và thế là tôi đến với các ông.

Aramis cười hỏi:

— Ông Viole nói ý kiến với ông giữa trời ư?

— Vâng, và ngay trên mình ngựa nữa. Hôm nay, ông ta chỉ huy năm trăm tay súng, còn tôi thì đến thăm ông ta với hai khẩu đại bác nhỏ này kèm theo để làm vinh dự cho ông ta. Các ông đã tỏ ra ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi như vậy. Thú thực rằng lúc đầu tôi không nhận ra ông luật sư; ông ta đeo một thanh kiếm dài bên ngoài tấm áo trạng sư và những súng ngắn ở thắt lưng, khiến ông ta trông thật dữ dội. Chắc là các ông sẽ thú vị lắm nếu may mắn gặp ông ta.

— Nếu ông ta trông kỳ cục, - Aramis nói, - Thì người ta có thể cố tình cất công đi tim kiếm ông ấy đấy.

— Phải gấp lên ông ơi, vì rằng những cuộc đàm phán không thể kéo dài nữa đâu.

— Nhưng nếu cuộc đàm phán tan vỡ không mang lại kết quả, - Athos hỏi, - Thì ông có định đánh chiếm Charenton không?

— Đó là lệnh của tôi. Tôi chỉ huy các toán quân công kích, và tôi cố hết sức để thành công.

— Ông ơi, - Athos nói, - vì rằng ông chỉ huy kỵ binh…

— Xin lỗi, tôi chỉ huy toàn bộ.

— Càng hay!… Chắc ông phải biết tất cả các sĩ quan của ông chứ, tôi muốn nói những sĩ quan xuất sắc.

— Có chứ, biết gần hết.

— Mong ông vui lòng cho biết dưới quyền ông có hiệp sĩ D'Artagnan, trung úy ngự lâm quân không?

— Không có ông ạ. Từ hơn sáu tuần nay ông ta rời Paris và nghe nói sang nước Anh.

— Tôi biết điều đó, nhưng tưởng ông ấy đã trở về.

— Không, và tôi không biết rằng có ai gặp lại ông ấy không. Về vấn đề này tôi có thể trả lời ông rõ ràng, nhất là ngự lâm quân lại thuộc chúng tôi và chính là ông De Cambon tạm thời thay thế ông D'Artagnan.

Đôi bạn nhìn nhau.

— Cậu thấy đấy Athos nói.

— Lạ nhỉ? - Aramis đáp.

— Dứt khoát là cậu ấy gặp tai họa ở dọc đường rồi.

— Hôm nay là mồng tám, tối nay là hết hạn. Nếu tối nay mà không có tin cậu ấy, thì sáng mai chúng ta sẽ đi tìm.

Athos gật đầu.

Rồi với vẻ vẫn ngượng nghịu vì để lộ ra trước mặt anh chàng Aramis đa nghi những mối bận tâm cha con của mình, Athos quay sang hỏi Châtillon:

— Thưa Quận Công, chẳng biết De Bragelonne, người thanh niên mười lăm tuổi giúp việc cho Ngài Hoàng Thân có vinh dự được ông biết đến không?

— Tất nhiên là có, - Châtillon đáp. - Sáng nay cậu ấy đến chỗ chúng tôi cùng với Hoàng Thân. Một chàng thanh niên tuyệt diệu. Cậu ấy là chỗ bạn bè của Bá Tước à?

— Thưa vâng, - Athos nhẹ nhàng xúc động đáp, - Cho nên tôi muốn được gặp cậu ta. Có được không ạ?

— Thưa ông, được lắm chứ. Ông hãy đi theo tôi và tôi dẫn ông đến

Bộ Tư Lệnh.

— Ơ này! - Aramis quay lại và kêu lên - Nghe như có tiếng ồn ào ở phía sau chúng ta.

— Thật thế, - Châtillon nói, - Một biên đội kỵ binh đang đến chỗ chúng ta.

— Tôi nhận ra ngài Chủ Giáo với cái mũ Fronde.

— Còn tôi nhận ra ông De Beaufort với những chiếc lông chồn trắng.

— Họ phi nước đại tới, Ngài Hoàng Thân cùng đi với họ. A! Ngài rời xa họ kìa.

— Trống gọi quân nổi lên rồi, - Châtillon kêu lên. - Các ông có nghe thấy không? Ta phải hỏi xem tình hình thế nào?

Quả thật, người ta trông thấy binh linh chạy đi lấy vũ khí, các kỵ binh đang ở dưới đất nhảy lên yên, kèn kêu, trống đánh, ông De Beaufort tuốt gươm ra.

Về phía mình, Ngài Hoàng Thân ra hiệu tập hợp, và tất cả các sĩ quan của quân đội Hoàng Gia, hòa lẫn với những toán quân Paris trong chốc lát, bây giờ chạy ùa về phía ông.

— Thưa các ông, - Châtillon nói, - Cuộc hưu chiến tan vỡ hiển nhiên rồi, người ta sắp sửa đánh nhau. Các ông hãy trở lại Charenton, vì tôi công kích ngay đấy. Kìa Ngài Hoàng Thân ra hiệu cho tôi.

Thật vậy, một người cầm cờ đang phất cao ba lần lá cờ hiệu của Ngài Hoàng Thân.

— Hẹn gặp lại ông hiệp sĩ! - Châtillon kêu to.

Rồi ông ta phi nước đại đuổi theo đoàn hộ tống của mình. Athos và Aramis cũng giật cương đến chào ông Chủ Giáo và ông De Beaufort. Còn ông De Bouillon đến cuối cuộc đàm phán lên một cơn đau khớp kinh khủng đến nỗi người ta buộc phải đưa ông trở lại Paris bằng cáng. Đối lại, ông Quận Công D'Elbeuf có bốn con

trai xúm quanh như một bộ tham mưu, lướt qua các hàng ngũ quân đội Paris.

Trong khi giữa Charenton và quân đội Hoàng Gia hình thành một khoảng trống dài, nó dường như sửa soạn dùng làm cái ổ nằm cuối cùng cho những xác chết.

Ông Chủ Giáo siết lại dây lưng đeo kiếm mà ông mang bên ngoài chiếc áo giám mục dài theo mốt những vị tư giáo nhà binh xưa và nói:

— Cái lão Mazarin ấy thật sự là một điều sỉ nhục cho nước Pháp. Đó là một tên thô bỉ muốn cai quản nước Pháp như một mảnh đất phát canh. Cho nên nước Pháp chỉ có thể hy vọng được hạnh phúc và yên tĩnh khi hắn cút đi.

— Hình như người ta không thỏa thuận được với nhau về màu của chiếc mũ[277] , - Aramis nói.

Cùng lúc ấy ông De Beaufort giơ gươm lên và nói:

— Thưa các ông, chúng ta đã làm ngoại giao vô ích. Chúng ta muốn gạt cái lão Mazarin đê tiện ấy ra; nhưng Hoàng Hậu quá si mê lão ta nên khư khư giữ lão ta làm Tể Tướng, thành thử chúng ta chỉ còn có một cách là đánh cho thích đáng.

— Hay! - Ông Chủ Giáo nói, - tài hùng biện quen thuộc của ông De Beaufort đấy.

— May thay, - Aramis nói, - Ông ta sửa chữa những lỗi về Pháp văn của mình bằng mũi kiếm.

— Hừ! - Chủ Giáo nói với vẻ khinh thị, - Tôi xin thề là trong suốt cuộc chiến tranh này, ông ta sẽ rất mờ nhạt.

Rồi ông cũng tuốt gươm ra và nói:

— Này các ông, quân thù đang tiến đến chúng ta, tôi hi vọng chúng ta sẽ tha cho chúng nửa đoạn đường.

Và chẳng lo có ai theo mình hay không, ông phóng đi. Trung đoàn của ông mang tên trung đoàn Corinthe, tên địa hạt giáo chức của

ông, rùng rùng theo ông và bắt đầu cuộc hỗn chiến.

Về phía mình, ông De Beaufort cùng trung đoàn kỵ binh của mình dưới sự chỉ huy của Noimoutiers ra phía Etampes nơi nó phải gặp một đoàn quân lương mà dân Paris đang nóng lòng mong đợi. Ông De Beaufort sắp sửa yểm hộ cho nó.

Ông De Chaleu chỉ huy vị trí với bộ phận mạnh nhất của quân số mình sẵn sàng chống lại cuộc tấn công và trong trường hợp quân địch bị đẩy lùi thì sẽ làm một cuộc xuất quân.

Sau nửa giờ cuộc chiến nổ ra ở khắp các điểm. Ông Chủ Giáo tức khí về sự nổi danh về tinh thần dũng cảm của ông De Beaufort hăng hái xông lên và cá nhân cũng làm được những kỳ tích. Ai cũng biết thiên hướng của ông là nghề gươm dao, và ông rất sung sướng mỗi lần được tuốt gươm ra khỏi vỏ, bất kể vì ai và vì cái gì. Nhưng trong hoàn cảnh này, nếu như ông đã làm tốt việc của người lính trơn thì ông lại làm tồi việc của viên đại tá chỉ huy. Với bảy tám trăm người, ông húc đầu vào cả khối ba nghìn quân cứ rùng rùng vừa đánh vừa đẩy lùi quân Chủ Giáo lộn xộn trở lui về phía tường thành. Nhưng đạn pháo binh của Chaleu bỗng chặn đứng quân đội của Nhà Vua khiến nó bị lung lay trong chốc lát. Nhưng rồi nó tập hợp lại sau một dãy nhà và một đám rừng nhỏ. Chaleu tưởng rằng thời cơ đã đến bèn dẫn đầu hai trung đoàn băng ra truy đuổi quân đội Nhà Vua; nhưng như đã nói, nó đã được chỉnh đốn lại và do đích thân Châtillon chỉ huy trở lại tấn công. Cuộc công kích rất dữ dội và khôn khéo khiến Chaleu và quân của ông ta hầu như bị vây kín. Chaleu ra lệnh rút lui, từng bước từng bước một. Chẳng may một lát sau Chaleu bị tử thương, ngã xuống ngựa. Châtillon trông thấy ông kia ngã xuống bèn báo tin đó ầm ĩ lên khiến quân đội Nhà Vua càng hăng, còn hai trung đoàn của Chaleu thì hoàn toàn mất tinh thần. Do đó ai nấy lo phận mình và tìm cách rút về chiến luỹ, tại đấy ông Chủ Giáo cố tổ chức lại cái trung đoàn của mình bị đánh tan.

Bỗng nhiên một đội kỵ binh xông ra trước những quân chiến thắng đang lộn xộn cùng với những kẻ lẩn trốn chạy vào trong các chiến luỹ. Athos và Aramis dẫn đầu đội kỵ binh. Aramis lăm lăm tay kiếm tay súng. Athos thì gươm vẫn trong vỏ, súng vẫn trong bao. Athos bình thản và lạnh lùng như trong một cuộc diễu binh, tuy nhiên cặp mắt đẹp và cao thượng của anh buồn rầu nhìn cảnh đâm

chém lẫn nhau giữa bao nhiêu con người bị đem ra làm vật hy sinh bởi một bên là sự ngang ngạnh của phía Nhà Vua, và bên kia là sự thù hằn của các Ông Hoàng. Aramis trái lại, đâm chém, giết chóc và hăng say dần lên theo thói quen của anh. Cặp mắt anh rực lửa, khóe miệng thanh tú của anh mỉm cười một nụ cười tang tóc, cánh mũi mở to hít mùi máu, mỗi nhát gươm của anh đều đâm trúng và chuôi khẩu súng của anh kết thúc, đập chết kẻ bị thương đang cố gượng dậy.

Về phía đối phương, trong hàng ngũ quân đội Hoàng Gia, hai kỵ sĩ, một người mặc áo giáp mạ vàng, người kia mặc một mảnh da trâu đơn giản thò ra hai ống tay áo chẽn bằng nhung xanh lơ, công kích ở hàng đầu. Kỵ sĩ mặc áo giáp mạ vàng xông vào Aramis và đâm một nhát gươm, nhưng anh đỡ được với tài khôn khéo thường lệ.

— A! Ông Châtillon đấy à! - anh kêu lên, - Xin hoan nghênh! Tôi đang đợi ông đây.

— Tôi hy vọng đã không phải để ông chờ lâu, - Quận Công nói, - dù sao tôi cũng có mặt đây rồi.

Aramis rút từ trong bao ra một khẩu súng ngắn mà anh dành cho dịp này và nói:

— Ông Châtillon ơi, tôi tưởng rằng nếu như khẩu súng của ông hết đạn thì ông đi đời rồi.

— Ơn trời, không đâu? - Châtillon đáp.

Và Quận Công giơ súng lên ngắm và bắn vào Aramis. Nhưng đúng lúc ông bóp cò, thì Aramis cúi rạp xuống, đạn bay sượt trên đầu anh.

— Ồ ông bắn hụt rồi, - anh nói, - Nhưng tôi thì tôi xin thề rằng chẳng bắn hụt ông đâu.

— Nếu như tôi để cho ông có thì giờ! - Châtillon hét và thúc ngựa chồm lên, tay vung cao thanh kiếm.

Aramis chờ đợi với nụ cười khủng khiếp mà anh thường có vào những cơ hội như thế này. Trông thấy Châtillon phóng nhanh như chớp vào Aramis, Athos vừa há miệng để kêu lên: “Bắn đi! Bắn đi

chứ!” thì súng nổ. Ông De Châtillon dang hai cánh tay ra và ngã vật trên mông ngựa.

Viên đạn lọt qua kẽ hở của tấm áo giáp và xuyên vào trong ngực.

— Tôi chết rồi, - Quận Công lẩm bẩm. Và ông tuột từ trên mình ngựa xuống đất.

— Tôi đã bảo mà, ông ơi, - Aramis nói, - giờ tôi tiếc rằng đã giữ lời hứa cẩn thận quá. Tôi có thể giúp gì được cho ông?

Châtillon giơ tay ra hiệu. Aramis toan bước xuống, thì đột nhiên một nhát gươm chém mạnh vào sườn anh, nhưng chiếc áo giáp đã đỡ được. Anh quay ngoắt lại nắm chặt lấy cổ tay kẻ địch thủ mới ấy thì đồng thời hai tiếng kêu thốt ra, do anh và Athos.

— Raoul!

Chàng thanh niên cũng đồng thời nhận ra khuôn mặt D'Herblay và giọng nói của cha mình, và buông thanh kiếm. Lúc ấy nhiều kỵ sĩ của quân đội Paris xông vào Raoul, nhưng Aramis dùng gươm đỡ cho cậu ta. Anh kêu lên:

— Tù binh của tôi đấy? Hãy tránh xa ra.

Athos cầm dây cương của con trai mình và kéo ra ngoài cuộc hỗn chiến.

Ngài Hoàng Thân De Condé ở tuyến hai yểm trợ cho Châtillon lúc ấy cũng xuất hiện. Người ta trông thấy lấp lánh cặp mắt phượng Hoàng của ông và nhận ra ông bởi những đường kiếm sắc bén.

Trung đoàn Corinthe mà ông Chủ Giáo mất bao nhiêu công để tổ chức lại, vừa nhác trông thấy Ngài Hoàng Thân đã ba hồn bảy vía lao vào giữa đám quân Paris, xô đẩy bừa phứa tất cả và chạy trốn vào Charenton mà họ đi qua không dừng lại. Bị lôi cuốn theo, ông Chủ Giáo chạy sang cái nhóm gồm Athos, Aramis và Raoul…

Trong nỗi ghen tuông của mình, Aramis không thể không hí hửng về sự thất bại của ông Chủ Giáo, anh nói:

— A ! Thưa Đức Ông, với tư cách Tổng Giám Mục, chắc hẳn ngài

phải biết Kinh Thánh!

— Kinh Thánh có liên quan gì đến những điều xảy ra với tôi? - Chủ Giáo hỏi.

— Ngài Hoàng Thân hôm nay đối xử với ngài như với Thánh Paul[278] trong buổi sơ diễn với quân Corinthe.

— Thôi thôi! - Athos bảo - Cậu nói hay lắm đấy, nhưng chớ có chờ đợi những lời chúc tụng ở đây. Tiến lên, tiến lên, hoặc đúng hơn là lùi lại vì rằng tôi thấy như trận đánh thất bại với phe Fronde rồi.

— Chẳng sao đối với tôi! - Aramis nói. - Tôi đến đây chỉ cốt gặp ông De Châtillon. Tôi đã gặp rồi và tôi mãn nguyện. Một cuộc quyết đấu với một Châtillon, cũng khoái đấy chứ!

— Lại thêm một tù binh! - Athos trỏ Raoul mà nói.

Ba kỵ sĩ tiếp tục lên đường, phi nước đại, chàng thanh niên mừng rỡ gặp lại cha mình. Hai người đi cạnh nhau, nắm tay nhau. Khi đã ra khỏi bãi chiến trường, Athos hỏi Raoul:

— Làm gì mà anh bạn xông xáo vào trong đám hỗn chiến thế? Tôi thấy như đó không phải là chỗ của anh, nhất là lại không được đem vũ khí đầy đủ hơn cho một cuộc chiến đấu.

— Cho nên, thưa ông, hôm nay tôi không nên đánh nhau mới phải. Tôi được giao một nhiệm vụ đến ông Giáo Chủ, và tôi đi Rueil, nhưng trông thấy ông De Châtillon công kích, tôi cũng thèm muốn được công kích bên cạnh ông. Ông ta mới cho tôi biết rằng có hai kỵ sĩ của quân đội Paris đang tìm tôi và một người tên là Bá Tước De La Fère.

— Thế nào, anh biết rằng chúng tôi ở đó và anh muốn giết ông bạn hiệp sĩ ư?

Raoul đỏ mặt đáp:

— Tôi không nhận ra ông hiệp sĩ trong bộ áo giáp, nhưng lẽ ra tôi phải nhận ra ông qua thái độ gan góc và tài khéo léo của ông mới phải.

— Xin cảm ơn lời khen ngợi, anh bạn trẻ ạ! - Aramis nói, - và người ta trông thấy rõ ai đã dạy anh những bài học xã giao. Nhưng này, anh nói là đi Reuil phải không?

— Vâng.

— Chỗ ông Giáo Chủ à?

— Chắc thế. Tôi mang một công văn của ngài Hoàng Thân gửi Các Hạ.

— Thế thì phải mang nó đi, - Athos nói.

— Ô! Khoan đã nào, Bá Tước, đừng có hào hiệp rởm. Lạ thật! Không chừng số phận của chúng ta, và quan trọng hơn là số phận của các bạn ta lại nằm trong bức công văn ấy.

— Nhưng, - Athos nói, - không nên để cho cậu thanh niên này làm không trọn nhiệm vụ của mình.

— Bá Tước ơi, trước hết cậu thanh niên này là tù binh của chúng ta, anh quên rồi sao. Việc ta định làm là chính đáng. Vả chăng những người bại trận không nên khó tính trong việc lựa chọn phương tiện. Raoul đưa bức công văn đây!

Raoul do dự, nhìn Athos như để tìm một qui tắc ứng xử trong ánh mắt cha.

— Raoul cứ đưa công văn ra, - Athos nói, - anh là tù binh của hiệp sĩ D'Herblay.

Raoul nhượng bộ với vẻ ghê sợ, nhưng Aramis không quá câu nệ như Bá Tước De La Fère, chộp ngay lấy lá thư, đọc lướt qua, rồi đưa lại Athos mà nói:

— Anh là người tín ngưỡng, anh hãy đọc và suy nghĩ xem trong bức thư này có điều gì mà Thượng Đế xét thấy là cần cho chúng ta biết.

Athos, cầm bức thư, cau đôi lông mày thanh tú, nhưng rồi ý nghĩ cho đây là chuyện về D'Artagnan đã giúp anh thắng nỗi ghê tởm phải đọc vụng thư. Bức thư viết:

Thưa Đức Ông,

Tối nay tôi sẽ gửi đến Các Hạ mười người mà ngài yêu cầu để tăng cường cho toán quân của ông De Comminger. Đó là những người lính cũ có thể dùng canh giữ hai địch thủ ghê gớm mà tài khôn khéo và lòng quả cảm đã khiến Các Hạ lo sợ!

— Ồ! - Athos kêu lên.

— Thế nào, - Aramis hỏi, - hai tay địch thủ mà ngoài toán quân của Comminger ra, còn phải cần đến mười tên lính thiện nghệ nữa để canh gác, là những ai vậy. Phải chăng nó không giống D'Artagnan và Porthos như hai giọt nước?

— Chúng ta sẽ đi sục Paris suốt ngày hôm nay, - Athos nói, - và nếu đến tối mà không có tin tức thì sẽ đi đường Pacardi và tôi bảo đảm rằng nhờ trí óc sáng tạo của D'Artagnan, chúng ta sẽ sớm tìm ra vài dấu hiệu khiến chúng ta hết mọi nghi ngờ.

— Nào, ta đi sục ở Paris và nhất là hỏi Planchet xem hắn có nghe nói gì về chủ cũ của mình không?

— Cái cậu Planchet tội nghiệp ấy! Aramis này, cậu nói thế thôi, chứ không chừng hắn bị giết rồi. Tất cả những nhà tư sản hiếu chiến ấy đều ra trận cả, và có lẽ người ta đã làm một cuộc tàn sát.

Rất có thể như vậy, cho nên đôi bạn cũng thấy lo lắng, đi theo lối cửa ô Ngôi Đền vào Paris và lần đến Hoàng Trường, nơi các anh tính biết được tin về những người tư sản tội nghiệp kia. Nhưng các anh vô cùng ngạc nhiên thấy họ và đại úy của họ vẫn đóng quân ở quảng trường, uống rượu và cười cợt, trong lúc gia đình họ chắc hẳn đang khóc thương họ khi nghe tiếng đại bác Charenton nổ và tưởng rằng họ đã bị tan xác. Athos và Aramis lại hỏi tin Planchet, nhưng hắn chẳng biết gì về D'Artagnan cả. Các anh định rủ hắn đi, nhưng hắn tuyên bố là không thể rời bỏ vị trí nếu không có lệnh trên.

Mãi đến năm giờ, mọi người mới trở về nhà và nói rằng họ đi đánh nhau về, họ đã không rời mắt khỏi con ngựa đồng đen của Vua Louis XIII.

Planchet trở về cửa hiệu của mình ở phố Lombard và nói:

— Mẹ cha nó! Chúng ta đại bại. Tôi sẽ không bao giờ khuây được.

CHƯƠNG LXXXI
Đường Picardi

Rất an toàn ở trong thành phố Paris, Athos và Aramis chẳng giấu giếm rằng hễ thò chân ra ngoài là có cơ gặp những nguy hiểm lớn nhất, nhưng đối với những con người như vậy, ta hiểu vấn đề nguy hiểm là thế nào. Hơn nữa họ cảm thấy rằng đoạn kết thúc của chuyến phiêu lưu thứ hai ấy đang tới gần, và như người ta nói, chỉ cần ráng sức một chút nữa là xong.

Vả chăng chính Paris cũng chẳng yên ổn gì: Lương thực bắt đầu thiếu thốn, và tùy theo một viên tướng nào đó của Hoàng Thân De Conti thấy cần lấy lại ảnh hưởng, ông ta gây một cuộc nổi loạn nhỏ mà ông dẹp yên và nó giúp cho ông ta một khoảnh khắc vượt cao hơn các bạn đồng liêu.

Trong một cuộc bạo loạn như vậy, ông De Beaufort đã cho cướp phá ngôi nhà và thư viện của Mazarin, để theo ông nói, cho lũ dân khốn khổ kia một chút gì nhấm nháp. Athos và Aramis rời Paris trong cuộc đảo chính ấy, nó xảy ra vào buổi chiều tối hôm nhân dân Paris bị bại trận ở Charenton. Cả hai người để Paris ở lại trong cảnh cùng khổ sắp lâm vào nạn đói, xôn xao vì sợ hãi, bị xâu xé vì các bè đảng.

Là người Paris và là Fronde, các anh chờ đợi sẽ tìm thấy cảnh cùng khổ những nỗi lo sợ và những âm mưu cũng giống như vậy ở trong phe quân địch. Nhưng các anh vô cùng sửng sốt khi đi qua Saint Denis, nghe nói là ở Saint Germain người ta cười đùa, hò hát và sống rất vui nhộn.

Hai nhà quý tộc đi theo những đường quanh trước hết để khỏi sa vào tay bọn theo phái Mazarin rải rác ở Ile De France, sau nữa là để thoát khỏi những người Fronde đang giữ vùng Normandie, họ sẽ chẳng tha dẫn các anh đến ông De Longueville để ông nhận xem là bạn hay là thù. Thoát khỏi hai mối nguy ấy, các anh lại bắt vào đường Boulogne Sur Mer đến Abbeville, và đi lần từng bước, từng dấu vết một. Tuy nhiên có một lúc các anh ngập ngừng hỏi thăm hai ba quán hàng rồi mà chẳng thấy một dấu hiệu nào có thể soi sáng những mối hoài nghi hoặc hướng dẫn sự tìm kiếm cả. Nhưng

khi đến Montreuil, Athos cảm thấy trên mặt bàn có cái gì nham nháp dưới những ngón tay mịn màng của mình. Anh lật tấm khăn bàn lên thì thấy trên mặt gỗ khắc sâu mấy chữ bằng mũi dao: “Por… D act… - 2 tháng Hai”.

— Hay quá! - Athos trỏ dòng chữ cho Aramis xem và nói. - Chúng ta định ngủ ở đây, nhưng thôi vô ích. Cần đi xa hơn nữa.

Cả hai lên ngựa và đi đến Abbeville. Tới đây các anh rất lưỡng lự vì có nhiều quán ăn quá. Biết bạn mình đã trọ ở đâu mà tìm, không lẽ vào tất cả các quán.

— Athos, hãy nghe tôi, - Aramis nói. - Chúng ta dừng nghĩ đến chuyện tìm kiếm ở Abbeville làm gì. Chúng ta mà lúng túng thì các bạn ta cũng vậy thôi. Nếu như chỉ có một mình Porthos cậu ta sẽ đến trọ ở cái khách sạn sang trọng nhất và tới đấy chúng ta sẽ tìm lại dấu vết của cậu ấy. Nhưng D'Artagnan chẳng có những chỗ yếu ấy đâu. Porthos có thể khẩn khoản rằng cậu ta đói bụng lắm rồi, nhưng D'Artagnan khắt khe như số mệnh ắt sẽ không nghe và vẫn đi tiếp. Cho nên ta phải tìm ở nơi khác kia.

Thế là đôi bạn lại lên đường, nhưng chẳng thấy quán hàng, nhà cửa, cây cối gì cả. Thật là một trong những nhiệm vụ khó nhọc nhất và vô vị nhất mà Athos và Aramis đã từng làm. Và nếu không có cái động cơ ba mặt là danh dự, tình bạn và lòng biết ơn khắc sâu vào tâm hồn mình, thì hai lữ khách của chúng ta chắc hẳn đã trăm lần từ chối những việc đào bới cát ven đường, hỏi han khách bộ hành và bình luận những dấu hiệu, rình mò các bộ mặt.

Cứ như vậy họ đi tới Péronne. Athos bắt đầu thất vọng. Cái bản chất cao quý và dễ thương ấy tự trách mình về cái tình trạng mờ mịt mà các anh đang lâm vào. Chắc hẳn các anh đã tìm kiếm không kỹ, chắc hẳn các anh chưa đủ bền bỉ và sắc bén khi hỏi han, dò xét. Các anh đã sắp sửa quay trở lại thì lúc đi qua xóm ngoại ô dẫn đến cổng vào thị trấn, các anh trông thấy một bức tường trắng ở góc cái phố chạy quanh thành, Athos ngước nhìn một bức tranh trên tường trông như của một đứa trẻ con vẽ bằng đá đen hình hai kỵ sĩ đang phi ngựa như điên, một kỵ sĩ cầm trong tay một tâm biển đề mấy chữ Tây Ban Nha: “Người ta đi theo chúng tôi”.

— Ồ! - Athos nói, - thật là rõ như ban ngày. Dù đang bị đuổi theo,

D'Artagnan cũng dừng lại đây năm phút. Điều đó chứng tỏ là không bị đuổi sát gần và có thể cậu ta đã thoát được.

Aramis lắc đầu.

— Nếu cậu ấy thoát thì chúng ta đã gặp lại hoặc ít ra cũng nghe nói đến chứ!

— Cậu nói đúng đấy. Ta lại đi thôi.

Nói sự lo lắng và không kiên tâm của hai nhà quý tộc có lẽ là điều không thể có được. Lo lắng là để cho trái tim trìu mến và thân thương của Athos, không kiên tâm là để cho tính khí nóng nảy và dễ lầm lạc của Aramis. Cho nên trong ba bốn tiếng đồng hồ, cả hai người phóng với sự điên cuồng của hai kỵ sĩ vẽ trên bức tường. Bỗng nhiên đến một chỗ đường thắt hẹp lại giữa hai bờ cao, họ trông thấy một tảng đá lớn chắn ngang mặt đường. Chỗ cũ của tảng đá là ở trên một bờ cao, và cái hố sâu hoắm nó để lại chứng tỏ nó không thể tự lăn xuống đường: Mà trông nó to nặng thế kia thì phải có cánh tay Biarée hoặc Encelade[279] mới vần đẩy nó đi được.

Aramis dừng lại. Anh nhìn tảng đá mà nói:

— Ồ, trong chuyện này ắt là có hơi hướng Ajax De Télémon[280] hoặc Porthos đấy! Xuống đi anh và ta xem tảng đá này thế nào?

Đôi bạn xuống ngựa. Tảng đá rõ ràng được lăn xuống để cản đường các kỵ sĩ. Lúc đầu nó nằm ngang đường sau đó những kỵ sĩ đi sau đã phải vần nó sang một bên để lấy lối đi. Đôi bạn ngắm nghía tảng đá ở mọi phía phơi ra ánh sáng nhưng không thấy gì lạ. Họ bèn gọi Blaisois và Grimaud tới. Cả bốn người mới lật được tảng đá lên, Bên sườn tảng đá chạm đất có viết mấy dòng chữ: “Tám lính khinh kỵ đuổi theo chúng tôi. Nếu chúng tôi tới được Compiègne, chúng tôi sẽ dừng ở quán ”Con Công Đội Vương Miện”, chủ quán là chỗ bạn bè của ta”.

— Thế là đã có điều được xác định, - Athos nói, - trong trường hợp thế này hoặc thế khác, chúng ta cũng còn biết đường mà lần. Nào ta đi đến quán Con Công Đội Vương Miện.

— Ừ! - Aramis nói, - nhưng muốn đến được đó thì phải cho ngựa nghỉ một lát kẻo chúng sắp sưng bầm chân rồi.

Aramis nói đúng. Họ dừng ở quán đầu tiên, cho ngựa ăn gấp đôi lúa mạch ngâm rượu vang, cho chúng nghỉ ba giờ, rồi lại lên đường. Mọi người cũng đã mệt nhoài, nhưng còn đứng vững được là nhờ niềm hi vọng.

Sáu tiếng đồng hồ sau, họ đến Compiègne và hỏi thăm quán Con Công Đội Vương Miện. Người ta chỉ cho họ một tấm biển vẽ con công với chiếc mũ miện trên đầu. Đôi bạn xuống ngựa và chẳng chú ý đến vẻ tự phụ huênh hoang của tấm biển hàng mà giá vào lúc khác chắc hẳn Aramis đã nặng lời chỉ trích. Họ thấy một gã chủ quán đầu hói nhẵn thín và bụng phệ như một ông phỗng của Tàu. Các anh hỏi hắn xem cách đây ít lâu có hai nhà quý tộc bị một toán khinh kỵ binh đuổi bắt không. Chẳng nói chẳng rằng, chủ quán đi đến chiếc tủ lấy ra một nửa lưỡi thanh trường kiếm.

— Các ông có biết cái này không? - Hắn hỏi.

Athos chỉ thoáng nhìn qua và nói:

— Đây là thanh kiếm của D'Artagnan.

— Của ông to cao hay ông nhỏ người? - chủ quán hỏi.

— Của ông nhỏ người - Athos đáp.

— Chắc các ông là bạn bè của mấy ông kia?

— Phải. Thế chuyện gì đã xảy ra với họ?

— Các ông ấy đi vào sân nhà tôi với những con ngựa chân bầm máu, và trước khi kịp đóng cánh cổng lớn thì tám khinh kỵ binh đuổi theo đã ập vào.

— Tám tên! - Aramis nói. - Tôi lấy làm lạ là hai người dũng mãnh như D'Artagnan và Porthos mà lại để bị tám người bắt.

— Đúng như vậy, thưa ông, tám tên lính kia sẽ chẳng làm gì nổi đâu nếu chúng không lấy thêm hai chục tên lính của trung đoàn Hoàng Gia Ý đang đóng trong thành phố, thành thử có thể nói

thẳng ra là hai ông bạn của các ông đã bị áp đảo về số lượng.

— Bị bắt giữ à? - Athos, - nhưng có biết vì sao không?

— Thưa ông, không. Họ đã dẫn hai ông đi ngay lập tức và các ông ấy không kịp nói gì với tôi cả. Sau đó tôi nhặt được mảnh kiếm gãy này trên bãi chiến trường, trong khi giúp khiêng hai người chết và năm sáu người bị thương.

— Thế còn hai ông kia, - Aramis hỏi, - có bị làm sao không?

— Tôi tin là không việc gì cả.

— Ông có biết họ bị dẫn đi đâu không? - Athos hỏi.

— Về phía cung Louvre.

Athos bảo:

— Ta hãy để Blaisois và Grimaud ở lại đây, ngày mai chúng nó về Paris, còn bây giờ chúng ta đi xe trạm.

— Được chúng ta đi xe trạm.

Trong khi cho đi kiếm ngựa, đôi bạn ăn vội vàng; họ muốn tiếp tục lên đường, nếu như thu thập được chút ít tình hình ở Louvre. Họ đến Louvre. Ở đó chỉ có một tửu quán bán một thứ rượu chế tạo từ thời đó và đến ngày nay vẫn còn nổi tiếng. Athos nói:

— Ta xuống đây nào, D'Artagnan thể nào cũng chẳng bỏ lỡ dịp, không phải để uống một cốc đâu mà cốt để lại một dấu hiệu cho chúng ta.

Hai người bước vào và đến quầy gọi hai cốc rượu như D'Artagnan và Porthos ắt đã làm. Mặt quầy phủ một tấm thiếc. Trên tấm thiếc có mấy chữ vạch bằng đầu chiếc kim băng lớn: “Rueil. Đ”.

Aramis nom thấy trước và khẽ reo lên:

— Họ ở Rueil!

— Vậy thì chúng ta đến Reuil. - Athos bảo.

— Như thế có khác nào ta tự dẫn mình đến miệng chó sói, - Aramis nói.

— Nếu tôi là bạn của Jonas ngày xưa giống như ngày nay tôi là bạn của D'Artagnan, thì tôi sẽ chui theo anh ta vào tận trong bụng của cá voi, và cậu cũng sẽ làm như tôi, Aramis ạ.

— Dứt khoát rồi, Bá Tước ạ, tôi ngỡ là anh làm cho tôi hơn lên thế nào kia. Nếu có một mình tôi, tôi chưa biết liệu tôi đi Reuil như thế này mà không có những cách đề phòng cẩn thận không, nhưng vì có anh, thì anh đi đâu tôi sẽ đi đấy.

Họ lấy ngựa và đi Reuil ngay. Không còn nghi ngờ gì cả, Athos đã nêu ra với Aramis ý kiến hay nhất.

Các đại biểu Nghị Viện vừa mới tới Reuil để dự những cuộc hội đàm trứ danh kéo dài ba tuần lễ và dẫn đến cái nền hòa bình khập khiễng nó kéo theo việc Ngài Hoàng Thân bị bắt giữ…

Reuil bừa bộn và đầy rẫy người. Phe Paris thì có các luật sư các chủ tịch, các cố vấn, các pháp quan đủ loại, có các quý tộc các sĩ quan, các lính vệ. Giữa cái đám hỗn độn ấy, người ta có thể xen vào mà chẳng sợ bị nhận ra. Vả lại, những cuộc đàm phán đã đi đến một cuộc đình chiến, thì nếu bắt giữ hai nhà quý tộc dù họ có phạm tội nặng mấy chăng nữa cũng là vi phạm đến quyền của mọi người.

Đôi bạn tưởng rằng tất cả mọi người đều bận tâm đến điều đang giày vò các anh. Các anh chen vào các nhóm, tưởng rằng họ nghe được điều gì về D'Artagnan và Porthos; nhưng ai nấy chỉ quan tâm đến những điều khoản và những sự sửa đổi.

Athos bàn là có thể lên gặp thẳng Tể Tướng.

— Bạn ơi!, - Aramis cãi, - điều anh nói thật là hay ho đấy, nhưng hãy coi chừng; chúng ta có kín đáo thì mới an toàn. Nếu chúng ta lộ mình ra bằng cách này hay cách khác, thì ngay lập tức chúng ta nối gót các bạn ta ở một ngục tối nào đó, sâu dưới đất mà quỷ cũng chẳng lôi chúng ta ra được đâu. Các bạn của ta bị bắt ở Compiègne rồi dẫn đến Reuil như chúng ta đã biết chắc ở Louvre. Tới Reuil họ đã bị Tể Tướng tra hỏi và sau cuộc thẩm vấn ấy họ đã

bị giam ở gần đấy hoặc tống đi Saint Germain rồi. Họ không ở Bastille đâu, vì ngục Bastille thuộc quân Fronde và con trai Broussel chỉ huy ở đó. Họ không chết đâu, vì cái chết của D'Artagnan sẽ ầm ĩ to. Còn Porthos tuy có nóng nảy tôi vẫn tin rằng cậu ấy bất tử như Chúa Trời. Ta chớ thất vọng, hãy chờ đợi và nán lại Reuil, vì tôi chắc rằng các bạn ở Reuil. Nhưng kìa, anh làm sao mà tái nhợt đi thế kia!

Athos run run đáp:

— Tôi nhớ là ở lâu đài Reuil, Giáo Chủ De Richelieu có cho xây một hầm giam kinh khủng để quăng vào đấy suốt đời những kẻ trọng tội.

— Ô, hãy yên tâm anh ạ, - Aramis nói. - Ông De Richelieu là một nhà quý tộc dòng dõi cũng như chúng ta nhưng hơn chúng ta về địa vị, giống như một ông Vua, ông ta có thể túm đầu những vị cao sang nhất trong chúng ta và láy lắc nó trên đôi vai. Nhưng Mazarin là một thằng hèn, nhiều nhất chỉ có thể túm cổ chúng ta như một tên xạ thủ. Vậy bạn cứ yên tâm, tôi đinh ninh rằng D'Artagnan và Porthos ở Reuil, vẫn sống và rất khỏe mạnh là khác.

— Mặc kệ, - Athos nói, - ta cứ yêu cầu ông Chủ Giáo để ta tham gia cuộc đàm phán và như vậy ta sẽ vào Reuil.

— Với những tên pháp quan tởm lợm ấy à? Bạn thân mến, anh có nghĩ đến điều ấy không? Anh tưởng rằng người ta cũng thèm đưa ra bàn bạc về sự tự do hay sự giam cầm D'Artagnan và Porthos hay sao? Không, tôi có ý kiến là ta tìm một cách nào khác.

— Này bạn, - Athos nói, - tôi trở lại ý nghĩ ban đầu. Tôi chẳng thấy có cách nào hơn là hành động thẳng thắn và chân thực. Tôi sẽ không tìm đến Mazarin mà đến gặp Hoàng Hậu mà bảo rằng: “Xin Lệnh Bà hãy trả lại cho chúng tôi hai kẻ trung thành của Lệnh Bà và hai người bạn thân thiết của chúng tôi”.

Aramis lắc đầu nói:

— Athos ạ, đó là phương sách cuối cùng mà anh vẫn có thể tùy ý sử dụng. Nhưng hãy nghe tôi, chỉ dùng nó khi cùng bất đắc dĩ, vẫn còn có thì giờ kia mà. Trong khi chờ đợi chúng ta tiếp tục đi tìm

kiếm.

Thế là họ lại đi tìm kiếm, thăm dò tin tức, và tìm đủ mọi cách khôn khéo hỏi han để người ta phải nói ra, và cuối cùng gặp được một lính khinh kỵ, hắn thú nhận đã tham dự vào việc áp giải D'Artagnan và Porthos từ Compiègne đến Reuil. Không có hắn ta thì thực chẳng còn biết tăm hơi gì.

Athos vẫn trơ lại hoài ý định gặp Hoàng Hậu.

— Muốn gặp Hoàng Hậu - Aramis nói, - trước hết phải gặp Tể Tướng, mà Athos ơi, hãy nhớ điều tôi nói, chỉ mới nhìn thấy Giáo Chủ thôi, là chúng ta sẽ được sum họp ngay với các bạn của ta, mà không phải theo cách chúng ta muốn đâu. Thú thật rằng cách sum họp ấy tôi thấy chẳng thích thú chút nào. Muốn làm được tốt và nhanh chóng, chúng ta phải được tự do để hành động.

— Tôi sẽ đến gặp Hoàng Hậu. - Athos nói.

— Nếu anh quyết định làm cái việc điên rồ ấy, thì xin hãy báo trước cho tôi một ngày.

— Tại sao vậy?

— Tại tôi cần có một cuộc viếng thăm ở Paris.

— Thăm ai?

— Nào biết! Có thể là bà De Longueville. Bà ta rất có uy thế ở đó, bà ấy sẽ giúp đỡ tôi. Tuy nhiên nếu như anh bị bắt thì hãy nhờ ai đó báo tin cho tôi, tôi sẽ cố trở lại ngay.

— Tại sao cậu không liều để bị bắt giữ với tôi? - Athos hỏi.

— Không, xin cảm ơn.

— Cả bốn người bị bắt và cùng tụ họp lại, tôi tin rằng chúng ta chẳng còn sợ nguy cơ gì. Chỉ hai mươi bốn giờ sau là chúng ta sẽ thoát ra ngoài.

— Bạn thân mến ơi, từ khi tôi giết chết Châtillon, thần tượng của các phu nhân ở Saint Germain, tôi có quá nhiều hào quang ở quanh

mình, nên không thể không sợ tù tội gấp đôi. Hoàng Hậu chắc sẽ nghe theo lời khuyên của Mazarin nhân dịp này, và lời khuyên của Mazarin là đưa tôi ra xét xử.

— Nhưng Aramis ơi, vậy cậu nghĩ rằng Hoàng Hậu mê cái lão người Ý ấy đến mức như người ta đồn ư?

— Bà ta si mê một người Anh.

— Ơ bạn ơi, bà ấy là đàn bà.

— Không đâu, anh nhầm rồi, Athos ạ. Bà ấy là Hoàng Hậu.

— Bạn thân mến ơi, tôi tự hiến thân và đến xin yết kiến Anne D'Autriche.

— Xin vĩnh biệt Athos; tôi sẽ dấy lên một đạo quân.

— Để làm gì?

— Để trở lại bao vây Reuil.

— Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

— Ở dưới chân giá treo cổ của Giáo Chủ.

Và đôi bạn chia tay nhau. Aramis trở về Paris. Athos chạy vạy để đến được Hoàng Hậu.

CHƯƠNG LXXXII
Sự trả ơn của Anne D'Autriche

Để vào tới chỗ Anne D'Autriche, Athos gặp ít khó khăn hơn anh tưởng. Ngay lần vận động đầu tiên mọi sự đã trôi chảy, và cuộc bái yết mà anh thỉnh cầu được chấp thuận vào ngày hôm sau, sau buổi lễ thức dậy mà với dòng dõi của mình, anh được phép tham dự.

Một đám đông đầy chật các gian nhà ở Saint Germain. Tại Louvre hoặc Hoàng Cung, chưa bao giờ Anne D'Autriche có nhiều cận thần đến thế. Tuy nhiên có một sự huyên náo nổi lên trong cái đám quần thần thuộc lớp quý tộc thứ yếu ấy, trong khi những nhà quí tộc đệ nhất Pháp Quốc lại ở bên cạnh Hoàng Thân De Conti, Hoàng Thân De Beaufort và ông Chủ Giáo.

Hơn nữa, một niềm hoan hỉ lớn tràn ngập trong triều đình. Tính cách đặc biệt của cuộc chiến tranh này là có nhiều khúc ca hơn là những phát đại bác. Triều đình hát nhạo cánh Paris, cánh Paris hát xỏ triều đình. Những vết thương không chết người thì cũng chẳng kém phần đau đớn, bởi vì bị gây ra bởi vũ khí mỉa mai.

Nhưng giữa những trận cười tràn lan và những câu chuyện có vẻ tầm phào ấy, một mối bận tâm lớn lắng sâu trong, mọi suy nghĩ. Mazarin còn là Tể Tướng hoặc sủng thần, hay là Mazarin từ Phương Nam như một đám mây bị cơn gió cuốn đến, rồi lại cuốn đi? Tất cả mọi người hy vọng điều đó, mong muốn điều đó, thành thử ngài Tể Tướng cảm thấy như mọi lễ tiết, mọi sự phỉnh phờ ở quanh ông đều che phủ một nội dung hận thù nguỵ trang không kỹ dưới sự sợ hãi và lòng vụ lợi. Ông thấy bực bội khó chịu, không biết tin cậy vào đâu và dựa dẫm vào ai. Ngài Hoàng Thân Condé chiến đấu vì ông, nhưng vẫn không bỏ lỡ dịp giễu cợt ông hoặc làm nhục ông. Đã mấy lần trước mặt kẻ chiến thắng Rocroy, Mazarin toan tỏ thiện ý thì Ngài Hoàng Thân đã nhìn ông bằng một cách để ông hiểu rằng, nếu Ngài Hoàng Thân bảo vệ ông ta thì chẳng phải vì tin tưởng hay nhiệt thành. Thế là Giáo Chủ đành bám vào Hoàng Hậu, điểm tựa cuối cùng của ông ta. Nhưng đã mấy lần rồi ông cảm thấy như điểm tựa ấy rung rinh dưới bàn tay

ông.

Giờ yết kiến tới, người ta báo cho Bá Tước De La Fère rằng Bá Tước vẫn được tiếp, nhưng phải đợi một lát, vì Hoàng Hậu còn phải họp với Tể Tướng. Sự thật có như vậy, Paris vừa cử một đoàn đại biểu mới đến nhằm đưa lại một sự chuyển biến nào đó cho các công việc và Hoàng Hậu đang trao đổi ý kiến với Mazarin về việc đón tiếp các đại biểu.

Các nhân vật cao cấp của nhà nước đang rất bận rộn. Athos không thể chọn một thời điểm nào tồi tệ hơn để nói về các bạn bè mình, những hạt bụi khốn khổ mất hút trong cơn lốc tung hoành. Nhưng Athos là một người ương ngạnh chẳng bao giờ đắn đo với một điều đã quyết định, khi quyết định ấy xuất phát từ lương tâm và do nghĩa vụ thôi thúc. Cho nên anh khẩn khoản được vào chầu và nói rằng mặc dầu anh không phải đại biểu của De Conti, De Beaufort, De Bouillon, của D'Elbeuf, cũng chẳng phải của Chủ Giáo, bà De Longueville, De Broussel hay Nghị Viện, và anh đến chỉ về việc riêng thôi, nhưng không phải vì thế mà không có những điều quan trọng nhất để trình với Hoàng Hậu, cuộc hội đàm xong, Hoàng Hậu cho gọi Athos đến phòng mình.

Athos được đưa vào và xưng danh. Đó là một cái tên đã quá nhiều lần làm rung động trong trái tim bà, nên bà không thể không nhận ra; tuy nhiên bà tỏ ra thản nhiên và đành nhìn người quý tộc ấy với vẻ chằm chằm mà chỉ các Bà Hoàng được phép do nhan sắc hoặc do dòng máu của mình.

Sau một lát im lặng, Anne D'Autriche hỏi:

— Vậy là Bá Tước định giúp chúng tôi một việc gì thế?

Khó chịu thấy Hoàng Hậu không tỏ ra nhận biết mình, Athos thưa:

— Vâng thưa Lệnh Bà, lại một việc nữa ạ.

Athos thật là một trái tim lớn, do đó là một cận thần rất tồi.

Anne chau mày, Mazarin ngồi trước bàn đang giở những giấy tờ như một Quốc Vụ Khanh bình thường ngẩng đầu lên.

— Nói đi, - Hoàng Hậu bảo.

Mazarin lại giở giấy tờ.

— Thưa Lệnh Bà, - Athos nói, - Hai người bạn thân của chúng tôi, hai kẻ tôi tớ dũng cảm của Hoàng Thượng là các ông D'Artagnan và Du Vallon do ngài Giáo Chủ phái sang nước Anh, khi trở về mới đặt chân lên đất Pháp thì bỗng nhiên mất tích, và không hiểu ra sao rồi.

— Thế thì sao? - Hoàng Hậu hỏi.

— Vì vậy, thưa Lệnh Bà, - Athos nói, - tôi khẩn cầu tới lòng nhân đức của Hoàng Thượng để biết được hai nhà quý tộc ấy bây giờ ra sao, và sau đó nếu cần thì khẩn cầu đến công lý của Người.

Với vẻ cao ngạo trở thành xấc xược đối với một số người, Anne D'Autriche đáp:

— Thưa ông, thì ra đó là lý do vì sao ông đến quấy rầy chúng tôi giữa lúc hàng trăm công nghìn việc to lớn đang làm chúng tôi bận rộn. Một công việc cảnh sát! Này, ông biết đấy, hoặc là ông cần phải biết rõ là từ khi chúng tôi không còn ở Paris, chúng tôi không còn có cảnh sát nữa.

Athos cúi mình với vẻ cung kính lạnh lùng nói:

— Tôi nghĩ rằng Lệnh Bà không cần hỏi đến cảnh sát để biết các ông D'Artagnan hay Du Vallon hiện giờ ra sao mà nếu như Người hỏi ngài Giáo Chủ về hai nhà quý tộc đó, ngài Giáo Chủ có thể trả lời Người mà không cần hỏi ai ngoài những ký ức của bản thân ngài.

Với cái bĩu môi khinh thị riêng có, Anne D'Autriche nói:

— Xin Chúa khoan dung! Tôi ngờ rằng ông hãy tự hỏi mình.

— Vâng, thưa Lệnh Bà, tôi hầu như có quyền làm thế, vì đây là chuyện về ông D'Artagnan, về ông D'Artagnan, Lệnh Bà nghe rõ chứ ạ. - Athos nói khiến vầng trán của Hoàng Hậu phải cúi xuống dưới những kỷ niệm của người đàn bà.

Mazarin hiểu rằng đến lúc phải đỡ cho Anne D'Autriche, ông nói:

— Ông Bá Tước ạ, tôi muốn nói để ông rõ điều mà Lệnh Bà chưa biết, đó là hai nhà quý tộc ấy hiện nay ra sao. Họ đã bất tuân thượng lệnh và bị bắt giữ rồi.

Athos vẫn trơ trơ và không đáp lại Mazarin, anh nói:

— Vậy thì van xin Lệnh Bà hãy chiếu cố các ông D'Artagnan và Du Vallon mà bãi bỏ lệnh bắt ấy.

— Điều ông yêu cầu tôi là một việc thuộc về kỷ luật và không can hệ gì đến tôi, ông ạ. - Hoàng Hậu đáp.

Với vẻ đường hoàng, Athos thi lễ và nói:

— Ông D'Artagnan đã chẳng bao giờ nói điều ấy khi đó là việc phục vụ Hoàng Thượng.

Và anh lui lại hai bước để ra cửa, nhưng Mazarin ngăn lại.

— Ông cũng từ nước Anh về phải không? - Ông nói và ra hiệu cho Hoàng Hậu, bà ta tái mặt đi rõ rệt và sắp sửa ban ra một mệnh lệnh ngặt nghèo.

— Và tôi đã chứng kiến những giây phút cuối cùng của Vua Charles đệ nhất - Athos nói. - Tội nghiệp Vua! Nhiều nhất ngài cũng chỉ phạm tội yếu đuối vậy mà quần thần đã trừng trị ngài thật khắt khe. Lúc này đây, các ngai vàng đang lung lay và đối với những tấm lòng trung thành, phục vụ các Hoàng Thân chẳng phải là hay đâu. Đây là lần thứ hai ông D'Artagnan sang Anh, lần thứ nhất vì danh dự của một Hoàng Hậu vĩ đại, lần thứ hai vì tính mạng của một ông Vua vĩ đại.

Với một giọng mà thói quen che giấu không xua tan được nét biểu hiện thật sự, Anne D'Autriche nói:

— Ông Mazarin, xem có thể làm được gì cho các nhà quý tộc này không?

— Thưa Lệnh Bà, - Mazarin đáp, tôi sẽ làm mọi điều gì vừa lòng Lệnh Bà.

— Ông hãy làm cái điều mà Bá Tước De La Fère thỉnh cầu. Tên ông

gọi như vậy có phải không?

— Thưa Lệnh Bà, tôi còn một tên khác nữa: Athos.

Với một nụ cười chứng tỏ rằng chỉ nửa lời ông đã dễ dàng hiểu ra ngay, Mazarin nói:

— Thưa Lệnh Bà, xin người cứ yên tâm, những ý muốn của người sẽ được thực hiện.

— Ông nghe rõ rồi chứ? - Hoàng Hậu nói.

— Vâng thưa Lệnh Bà, tôi không chờ đợi gì hơn là công lý của Hoàng Thượng. Như vậy là tôi sẽ gặp lại các bạn bè của tôi, có phải không, thưa Lệnh Bà?

— Phải, ông sẽ gặp lại các bạn ông. Nhưng nhân đây xin hỏi, ông thuộc phái La Fronde phải không?

— Thưa Lệnh Bà, tôi phục vụ Đức Vua.

— Phải, theo cách của ông.

— Cách của tôi là cách của tất cả những nhà quý tộc chân chính, và tôi không biết có hai cách, - Athos kiêu ngạo đáp.

Hoàng Hậu khoát tay ra hiệu cho Athos đi ra và bảo:

— Thôi, ông đi đi. Ông đã đạt được điều ông mong muốn, và chúng tôi cũng biết được những điều chúng tôi cần biết.

Khi cửa đã sập lại sau lưng Athos, Hoàng Hậu quay lại bảo Mazarin :

— Giáo Chủ cho bắt giữ ngay gã quý tộc hỗn láo kia trước khi hắn ra khỏi sân!

— Tôi đã nghĩ đến điều ấy, - Mazarin nói, - Và tôi vui mừng rằng Lệnh Bà đã ban cho một mệnh lệnh mà tôi định yêu cầu Người. Những tên hung hăng mang những tập quán của triều cũ vào thời đại hiện nay của ta gây rất nhiều phiền hà cho chúng ta; và đã có hai tên bị bắt rồi, ta hãy cho thêm vào đứa thứ ba.

Chẳng phải Athos hoàn toàn bị Hoàng Hậu lừa bịp. Trong giọng nói của bà có cái gì đó đã khiến anh chú ý, nó vừa hứa hẹn lại vừa đe dọa. Nhưng anh không phải người hơi thấy nghi ngờ là lánh xa ngay, nhất là khi người ta đã nói rõ ràng với anh rằng anh sắp gặp lại các bạn anh. Cho nên anh đến một phòng ở gần kề nơi văn phòng anh được tiếp kiến để chờ người ta dẫn D'Artagnan và Porthos đến hoặc đưa anh tới gặp họ.

Trong lúc chờ đợi, anh tới bên cửa sổ và bất giác nhìn ra sân. Anh trông thấy đoàn đại biểu Paris vào để thu xếp nơi hội đàm dứt khoát và chào Hoàng Hậu. Có các vị cố vấn của Nghị Viện, các chủ tịch, luật sư, trong đó lạc lõng vài binh gia. Một đoàn hộ tống hùng hậu chờ đợi họ ở ngoài hàng rào sắt. Athos nhìn chăm chú hơn bởi vì giữa đám đông ấy anh tưởng như nhận ra một người quen, thì có người vỗ nhẹ vào vai anh.

Anh quay lạt và thốt lên.

— A! Ông De Comminger!

— Vâng, thưa Bá Tước chính tôi, và tôi được giao một nhiệm vụ mà để thi hành nó tôi xin ông hãy nhận tất cả những lời xin lỗi của tôi.

— Nhiệm vụ gì vậy, thưa ông? - Athos hỏi.

— Xin Bá Tước nộp thanh gươm cho tôi.

Athos mỉm cười và mở cửa sổ ra anh kêu lên:

— Aramis!

Một nhà quý tộc quay lại; đó là người mà Athos đã ngỡ nhận ra, và chính là Aramis. Anh thân mật chào Athos.

— Aramis! - Athos nói. - Người ta bắt giữ tôi.

— Thế à! - Aramis lạnh lùng đáp.

Athos quay lại phía Comminger và lịch sự trao kiếm đẳng chuôi cho hắn ta, anh nói:

— Thưa ông, mong ông giữ gìn cẩn thận hộ cho để trả lại tôi khi nào tôi ra tù. Tôi rất quý nó vì nó do Vua Françoise đệ nhất ban cho tổ phụ tôi. Trong thời ngài, người ta ban vũ khí cho các nhà quý tộc, chứ không tước vũ khí họ. Bây giờ ông đưa tôi đi đâu?

— À, vào phòng tôi trước đã, - Comminger đáp. - Hoàng Hậu sẽ quy định chỗ ở của ông sau.

Athos không nói thêm một lời và đi theo Comminger.

CHƯƠNG LXXXIII
Vương vị của Mazarin

Việc bắt bớ không gây một tiếng động nào, một sự công phẫn nào và gần như không ai biết đến. Do đó nó không ngăn cản diễn biến của các sự kiện, và đoàn đại biểu do Paris cử đến được thông báo long trọng rằng họ sẽ được tiếp kiến Hoàng Hậu.

Hoàng Hậu tiếp đón họ, im lặng và oai vệ như mọi khi. Bà nghe những điều kêu ca và cầu khẩn của các đại biểu, nhưng đến khi họ dứt lời, gương mặt Anne D'Autriche vẫn thản nhiên, đến nỗi không ai có thể nói chắc được rằng bà có nghe thấy hay không.

Ngược lại Mazarin, có mặt trong buổi tiếp kiến ấy nghe rất rõ ràng điều các đại biểu yêu cầu, đó là sự thải hồi ông ta bằng những từ ngữ rõ ràng và rành mạch, một cách thuần túy và đơn giản.

Những bài diễn văn kết thúc, Hoàng Hậu vẫn câm như hến.

— Thưa các ngài, - Mazarin nói, - Tôi xin theo các ngài mà khẩn cầu Hoàng Hậu hạn chế những nỗi đau của các quần thần. Tôi đã làm mọi việc có thể làm dịu bớt, song theo các ngài nói, ý kiến chung cho rằng những nỗi đau khổ ấy là do tôi gây ra, một người ngoại quốc khốn khổ đã không làm vừa lòng mỗi người Pháp. Than ôi! Người ta không hiểu tôi, và cũng đúng thôi, tôi kế tục con người tuyệt vời nhất dường như vẫn còn nâng đỡ cái vương trượng của các vua chúa Pháp. Những ký ức của Ngài De Richelieu áp đảo tôi. Nếu như tôi có tham vọng mà chống lại các ký ức đó thì cũng uổng công. Nhưng tôi không thể và tôi muốn đưa ra một bằng chứng. Tôi tuyên bố là chịu thua. Tôi sẽ làm điều mà nhân dân đòi hỏi. Nếu như dân chúng Paris có vài điều sai lầm, mà ai chẳng có, phải không các ngài, thì Paris cũng đã bị trừng phạt đủ rồi, khá nhiều máu đã đổ ra, khá nhiều nỗi thống khổ đang đè nặng lên một thành phố không có Vua của mình và nền công lý. Đừng qui cho tôi, một cá nhân tầm thường, cái việc tầy đình là chia rẽ một bà Hoàng Hậu với vương quốc của mình. Bởi vì các ngài đòi hỏi tôi rút lui, vậy thì tôi rút lui.

Aramis ghé tai người bên cạnh và nói:

— Nếu vậy thì hòa bình được lập lại, và các cuộc đàm phán là vô ích. Chỉ còn có việc cho áp giải cẩn thận và tống khứ ông Mazarin ra tận nơi biên cương xa nhất và không để ông ta trở lại bằng nơi ấy hoặc nơi khác…

Viên pháp quan mà Aramis vừa bảo ấy lên tiếng:

— Khoan đã, ông ơi, khoan đã! Ông ra đi như vậy ư? Người ta thấy rõ ông là hạng người giang hồ hiệp khách đấy… Còn có cả một danh mục những khoản tiền lời lãi và những tiền trợ cấp phải sao chép minh bạch.

Đấy là ông Séguier, chỗ quen biết cũ của chúng ta. Hoàng Hậu quay về phía ông ta mà bảo:

— Này ông chưởng ấn ơi, ông sẽ mở những cuộc hội đàm mà họp ở Reuil. Ngài Giáo Chủ đã nói những lời khiến tôi rất xúc động. Đó là lý do vì sao tôi không trả lời ông dài dòng hơn. Còn về chuyện ở lại hay ra đi, tôi hàm ơn Ngài Giáo Chủ quá nhiều nên không thể không để cho ông ấy tự do hành động về mọi mặt. Ông Giáo Chủ muốn làm gì thì làm.

Một vẻ tái nhợt thoáng qua trên gương mặt thông minh của Tể Tướng ông lo âu nhìn Hoàng Hậu. Mặt bà trơ trơ như đá đến nỗi ông cũng giống như những người khác, chẳng đọc nổi những gì đang diễn ra trong lòng bà.

— Nhưng, thưa các ngài, - Hoàng Hậu nói thêm, - Trong khi chờ đợi sự quyết định của ngài Mazarin tôi mong rằng chỉ còn có vấn đề của Nhà Vua thôi.

Các đại biểu cúi chào và đi ra. Khi người cuối cùng đã ra khỏi phòng, Hoàng Hậu bảo Mazarin:

— Thế nào, ông nhượng bộ bọn quan tòa và thầy cãi à?

Mazarin đưa con mắt sắc nhìn Hoàng Hậu chằm chằm và nói:

— Thưa Lệnh Bà vì hạnh phúc của Hoàng Thượng, không có sự hy sinh nào mà tôi không sẵn sàng chịu đựng.

Anne cúi đầu và rơi vào trong những mơ mộng vẫn thường có ở

bà. Kỷ niệm về Athos trở lại tâm trí bà. Cái phong độ táo bạo của người quý tộc, lời lẽ vừa kiên quyết và đường hoàng, những ảo ảnh mà anh gợi lại chỉ bằng một lời, khiến bà nhớ lại cả một quá khứ đầy thơ mộng mê say: Thuở thanh xuân, nhan sắc, hào quang, những mối tình của tuổi hai mươi, và những cuộc chiến đấu khốc liệt của những người phù trợ bà, và cái chết đẫm máu của Buckingham, người đàn ông duy nhất bà thực sự yêu thương, và sự anh hùng của những kẻ vô danh bảo vệ bà đã cứu bà thoát khỏi nỗi thù hằn của cả Richelieu và Vua.

Lúc này bà tưởng như đang ngồi một mình và không còn một thế giới thù địch rình mò bà, thì Mazarin theo dõi những suy nghĩ của bà qua gương mặt, giống như người ta nhìn vào mặt hồ trong suốt những ánh mây trôi qua, những ánh phản quang của bầu trời cũng như những nét suy tưởng.

— Như vậy là, - Anne D'Autriche lẩm bẩm, - Phải nhượng bộ cơn bão táp, mua lấy hòa bình, sùng kính, và kiên nhẫn chờ đợi những thời cơ tốt hơn ư?

Mazarin mỉm cười chua chát trước kiến nghị ấy, nó bảo rằng Hoàng Hậu đã nhìn nhận lời đề nghị của ông Tể Tướng một cách nghiêm túc.

Anne cúi đầu và không nhìn thấy nụ cười ấy, nhưng nhận thấy câu hỏi của mình không được đáp lại, bà ngẩng đầu lên, nói:

— Này, ông Giáo Chủ, ông không trả lời tôi à? Ông nghĩ gì thế?

— Thưa bà, tôi nghĩ rằng cái gã quý tộc hỗn xược mà ta sai Comminger bắt giữ ấy đã nói bóng gió đến ông De Buckingham mà bà để bị ám sát, đến bà De Chevreuse mà bà để bị lưu đày, đến ông De Beaufort mà bà để bị giam cầm. Nhưng nếu như hắn ta nói bóng gió đến tôi thì đó là hắn không biết rằng tôi là cái gì đối với bà.

Anne D'Autriche rùng mình như mỗi khi người ta đánh vào lòng kiêu hãnh của bà. Bà đỏ mặt lên và để khỏi phải trả lời, bà ấn những móng tay sắc nhọn vào lòng bàn tay mình.

Mazarin nói tiếp:

— Đó là một người có ý kiến hay, trọng danh dự và sáng trí chưa kể đó là người quả quyết. Bà cũng biết rõ về ông ta chứ? Do đó tôi muốn nói với hắn rằng, đó là một ân huệ riêng mà tôi ban cho, vậy mà hắn đã ngộ nhận về tôi. Đó là cái điều mà người ta đề nghị với tôi thật sự và hầu như là một sự thoái vị, mà một sự thoái vị thì cần phải được suy nghĩ.

— Một sự thoái vị ư? - Anne nói, - Ông ơi, tôi tưởng rằng chỉ có Vua mới thoái vị?

— Này bà, - Mazarin đáp, - Tôi chẳng hầu như một ông Vua, Vua Pháp Quốc đó sao? Thưa Lệnh Bà, tôi xin bảo đảm rằng cái áo Tể Tướng của tôi ném lên chiếc giường ngự ban đêm trông rất giống một tấm ngự bào.

Đó là một trong những điều sỉ nhục mà Mazarin thường hay bắt bà phải chịu, và bà luôn luôn cúi đầu khuất phục. Chỉ có Elizabeth và Catherine II là những người giữ được mình vừa là tình nhân vừa là nữ Hoàng đối với tình lang của họ[281] . Cho nên Anne D'Autriche hoảng sợ nhìn bộ mặt hăm dọa của ông Giáo Chủ trong những lúc như vậy cũng có một vẻ uy nghi nào đó.

— Thưa ông, - bà nói, - Chẳng phải tôi đã nói và ông cũng đã nghe thấy tôi nói với những người kia rằng tùy ý ông muốn làm gì thì làm đó sao.

— Trong trường hợp ấy, - Mazarin nói, - Tôi thích ở lại. Đó không những là lợi ích của tôi mà còn dám nói rằng đó là lợi ích của bà nữa.

— Vậy thì ông cứ ở lại, tôi không mong gì hơn; nhưng như vậy chớ có để tôi bị lăng nhục.

— Bà muốn nói đến yêu sách của bọn nổi loạn và những giọng điệu của chúng phải không? Hãy nhẫn nại! Chúng đã chọn một trận địa, và tôi là vị tướng khôn khéo hơn chúng: Những cuộc đàm phán. Chúng ta sẽ đánh bại chúng chỉ bằng cách chờ thời. Chúng đói lắm rồi, tám ngày nữa thì còn tồi tệ hơn nữa.

— Ôi, lạy Chúa! Đúng thế ông ạ, tôi biết rằng chúng ta sẽ kết thúc ở đó. Nhưng tôi không nói về bọn ấy, không phải chúng là những

kẻ nói với tôi những lời chửi rủa đau đớn nhất.

— A, tôi hiểu rồi! Bà muốn nói đến những kỷ niệm ba bốn gã quý tộc kia thường xuyên gợi lại cho bà. Nhưng chúng ta đã bắt giam chúng, và tội trạng của chúng khá đủ để chúng ta giam cầm chúng bao lâu tùy ý ta. Chỉ còn một tên vẫn ở ngoài và coi thường chúng ta. Nhưng, mẹ kiếp! Rồi chúng ta sẽ tống được hắn vào cùng với đồng bọn. Dường như chúng ta làm được những việc còn khó khăn gấp mấy. Trước tiên và để cẩn thận hơn, tôi đã cho giam chúng ở Reuil, nghĩa là bên cạnh tôi, nghĩa là dưới con mắt của tôi, trong tầm tay của tôi hai tên bất trị nhất. Hôm nay đây, tên thứ ba lại dẫn xác vào đó.

— Khi nào họ còn bị tù thì tốt rồi, - Anne D'Autriche nói, - Nhưng một ngày kia họ sẽ ra.

— Vâng, nếu như Hoàng Thượng thả họ ra.

Anne D'Autriche nói tiếp như đáp lại chính ý của mình.

— A! Chính ở đây mà người ta luyến tiếc Paris.

— Tại sao thế?

— Vì nhà ngục Bastille, ông ạ, nó vững chắc và kín đáo.

— Thưa Lệnh Bà, với những cuộc đàm phán chúng ta có hòa bình, với hòa bình chúng ta có Paris, với Paris chúng ta có Bastille. Bốn vị anh hùng rơm của ta sẽ chết mục ở trong đó.

Anne D'Autriche khẽ chau mày, trong khi Mazarin hôn tay bà để cáo lui sau cái hành động nửa cung kính nửa tán tỉnh ấy, Mazarin đi ra. Anne D'Autriche nhìn theo và khi ông ta xa dần, người ta có thể trông thấy nụ cười khinh thị hiện trên môi bà. Bà lẩm bẩm: “Trước kia ta đã coi khinh tình yêu của một ông Giáo Chủ không bao giờ nói “Ta sẽ làm”, mà nói “Ta làm”. Ông ta biết những chỗ ẩn náu còn chắc chắn hơn Reuil, tối tăm và âm thầm hơn cả Bastille. Ôi, thế giới bây giờ suy vi rồi!”

CHƯƠNG LXXXIV
Đề phòng

Sau khi rời Anne D'Autriche, Mazarin đi về nhà mình ở Reuil. Ông đi với đoàn hộ tống hùng mạnh vì thời loạn, và thường hay cải trang. Như chúng tôi đã nói, trong bộ quần áo hiệp khách trông ông như một nhà quý tộc rất bảnh bao.

Trong sân tòa nhà lâu đài cổ, ông lên xe ngựa và đi đến sông Seine ở quãng Chatou. Ngài Hoàng Thân đã cấp cho ông năm mươi khinh kỵ binh đi hộ tống, nhiều như vậy không phải chỉ để bảo vệ ông mà còn để phô trương cho các kỵ sĩ thấy rằng các tướng lĩnh của Hoàng Hậu bố trí các toán quân thật dễ dàng biết bao và có thể phân tán tùy hứng.

Bị Comminger canh gác chặt chẽ. Athos cưỡi ngựa, không có gươm, đi theo Giáo Chủ, mà chẳng nói nửa lời, Grimaud lúc đứng ở cổng tòa lâu đài đã nghe tin chủ mình bị bắt khi anh kêu lên với Aramis, và theo hiệu lệnh của chủ, bác chẳng nói chẳng rằng đứng vào sát cạnh Aramis làm như không có chuyện gì xảy ra. Từ hai mươi năm nay đi hầu chủ thực ra Grimaud đã thấy chủ đã thoát khỏi biết bao nhiêu cuộc phiêu lưu, nên cũng chẳng có gì khiến bác phải lo lắng.

Các đại biểu Nghị Viện ngay sau cuộc tiếp kiến lên đường trở về Paris, nghĩa là đi trước Tể Tướng chừng năm trăm bước. Cho nên Athos có thể trông thấy phía sau lưng Aramis mà chiếc thắt lưng mạ vàng và dáng đi kiêu hãnh khiến anh cứ dán chặt mắt vào đấy giữa các đám đông đen nghịt cũng như hướng vào đó niềm hy vọng được giải thoát, thói quen giao du và lòng quyến luyến nó nảy ra từ mọi tình bằng hữu.

Aramis trái lại chẳng tỏ ra băn khoăn một chút nào rằng Athos có đi theo anh hay không. Đúng là có một lần anh quay lại khi đến lâu đài. Anh giả thiết rằng có lẽ Mazarin để người tù mới trong cái thành quách nhỏ có lính canh gác cẩu và do một đại úy cai quản cho Hoàng Hậu. Nhưng không phải như vậy. Athos đi theo Giáo Chủ sang Chatou.

Tới chỗ chẽ đường Paris đi Reuil, Aramis quay lại. Lần này dự đoán của anh không lầm, Mazarin rẽ bên phải và Aramis trông thấy người tù khuất ở chỗ rẽ có cây cối. Cùng lúc ấy do một ý nghĩ giống nhau. Athos cũng quay lại. Đôi bạn trao đổi một cái gật đầu và Aramis đưa ngón tay lên mũi như để chào. Riêng Athos hiểu rằng bạn mình ra hiệu là anh ta đã có một suy nghĩ.

Mười phút sau, Mazarin đi vào sân tòa lâu đài mà vị Giáo Chủ tiền bối của ông ta đã sai dọn cho mình ở Reuil.

— Thưa Đức Ông, chúng tôi cho ông De La Fère ở đâu để vừa ý Các Hạ.

— Ở khu nhà vườn cam phía trước có cái cái nhà giam đấy. Ta muốn rằng người ta trọng vọng Bá Tước De La Fère mặc dầu ông ta là tù nhân của Hoàng Hậu.

— Trình Đức Ông - Comminger đánh liều nói, - Ông ta xin được chiếu cố đến chỗ ông D'Artagnan, ông này đang ở khu nhà săn phía trước mặt vườn cam theo như Các Hạ đã truyền lệnh.

Mazarin ngẫm nghĩ một lát. Comminger thấy rõ ông ta đang cân nhắc. Hắn nói thêm:

— Đó là một cái nhà giam rất chắc, có bốn chục người chắc chắn, những binh sĩ đã được thử thách hầu hết là người Đức và do đó không có chút liên hệ nào với bọn Fronde và cũng chẳng có quyền lợi gì ở đó cả.

— Ông Comminger này, - Mazarin nói, - Nếu chúng ta để ba người ở cùng nhau thì phải tăng gấp đôi quân số bốt này, mà chúng ta chẳng có sẵn nhiều người bảo vệ để làm những chuyện phung phí ấy.

Comminger mỉm cười. Mazarin trông thấy và hiểu rõ nụ cười ấy.

— Ông Comminger ạ, ông không hiểu đâu, nhưng tôi tôi hiểu họ lắm trước hết do chính họ, rồi do tục truyền. Tôi đã phái họ sang giúp Vua Charles I, và họ đã làm những chuyện thần kỳ để cứu ông ta. Hắn là số mệnh đã phải can thiệp vào để cho Vua Charles I thân mến ấy giờ đây không được sống an toàn ở giữa chúng ta.

— Nhưng nếu họ đã hết lòng phục vụ Các Hạ thì vì sao Các Hạ lại cho họ vào tù?

— Vào tù ư? Mazarin nói, - thế Reuil là nhà tù từ bao giờ?

— Từ khi có các tù nhân, - Comminger đáp.

Với nụ cười quỷ quyệt, Mazarin nói:

— Các ông ấy không phải là tù nhân của tôi, đó là các vị khách của tôi đấy; khách quý đến nỗi tôi phải cho làm thêm song sắt ở cửa sổ, làm thêm khóa ở gian phòng họ ở, tôi sợ các ông ấy chán bầu bạn với tôi biết chừng nào. Nhưng dù sơ kiến, các ông ấy có vẻ là tù nhân, tôi vẫn rất kính trọng họ. Chứng cớ là tôi muốn đến thăm ông De La Fère và nói chuyện riêng với ông ấy. Do đó, để chúng tôi khỏi bị quấy rầy trong khi trò chuyện, như tôi đã dặn, ông hãy dẫn ông ta đến khu vườn cam, ông biết rằng đó là nơi tôi thường đi dạo, tôi sẽ vào phòng ông ta và nói chuyện. Người ta cho rằng ông ta là kẻ thù của tôi, nhưng tôi có cảm tình với ông ta, và nếu như ông ta là người biết phải, thì có lẽ có thể dùng ông ta vào việc gì đó.

Comminger cúi chào và trở lại chỗ Athos. Anh đang chờ đợi kết quả cuộc hội đàm với vẻ ngoài bình thản, nhưng trong lòng thật sự lo âu.

— Thế nào? - Anh hỏi viên đại úy thị vệ.

— Thưa ông, - Comminger đáp, - Dường như không thể được.

— Ông Comminger ơi, - Athos nói, - Suốt đời tôi là lính, tôi hiểu thế nào là mệnh lệnh, nhưng ngoài mệnh lệnh đó ra, ông có thể giúp tôi một việc.

— Thưa ông, tôi rất vui lòng - Comminger đáp, - Kể từ khi tôi biết ông là ai, và ngày xưa đã giúp những việc gì cho Hoàng Thượng, từ khi tôi biết ông thân cận biết chừng nào với người thanh niên đã hết lòng dũng cảm đến cứu trợ tôi cái hôm bắt giữ lão già Broussel của nợ ấy, tôi xin tuyên bố là hết lòng vì ông, tất nhiên trừ điều lệnh.

— Xin cảm ơn ông, tôi không mong muốn gì hơn và tôi sẽ yêu cầu

ông một điều chẳng làm lụy gì đến ông đâu.

— Nếu điều đó có làm lụy đến tôi một chút thì xin ông cứ nói, - Comminger mỉm cười đáp, - Tôi thích ông Mazarini cũng chẳng hơn gì ông đâu, tôi phục vụ Hoàng Hậu và điều đó tất nhiên dẫn tôi đến phục vụ Giáo Chủ. Nhưng tôi phục vụ bà này với niềm vui và ông kia một cách miễn cưỡng. Vậy xin ông cứ nói đi, tôi chờ nghe đây.

— Bởi vì không có điều gì phương hại, - Athos nói, - Khi tôi biết rằng ông D'Artagnan ở đây, thì tôi chắc rằng cũng sẽ chẳng có gì tai hại hơn nếu ông ấy biết rằng chính tôi cũng ở đây.

— Tôi không được mệnh lệnh gì về vấn đề này cả.

— Thế thì xin ông vui lòng chuyển lời thăm hỏi của tôi tới ông ấy và nói rằng tôi là người láng giềng của ông ấy. Đồng thời xin ông bảo cho ông ấy biết điều mà ông nói với tôi ban nãy, tức là ngài Mazarin đã để tôi ở khu vườn cam để tới thăm tôi, và tôi sẽ lợi dụng điều vinh hạnh mà ngài đã ban cho ấy để xoa dịu phần nào cảnh tù đầy của chúng tôi…

— Mà cảnh ấy không thể kéo dài, - Comminger tiếp lời - Chính ngài Mazarin đã nói với ông rằng ở đây không có nhà tù.

— Mà có những hầm sâu nhốt người - Athos mỉm cười nói.

— Ồ! Đó lại là chuyện khác, - Comminger đáp. - Phải rồi, tôi có nghe những lời đồn về vấn đề ấy, nhưng một người dòng dõi tầm thường như ông Giáo Chủ, một người Ý sang Pháp để tìm vận hội, sẽ chẳng dám đi đến những điều quá quắt như vậy, đó sẽ là một sự quái đản. Thời Giáo Chủ trước thật là hay, ông ta là một bậc đại thần, nhưng còn ông Mazarin! Những hầm kín là những thứ trả thù vương giả mà một kẻ ti tiện như ông ta không nên đụng vào. Người ta biết việc bắt giữ ông, người ta cũng sẽ biết việc bắt giam các bạn ông, và tất cả giới quý tộc Pháp sẽ đòi ông ta phải báo cáo về sự mất tích của các ông. Không, không, xin ông hãy yên tâm, những hầm nhốt người ở Reuil từ mười năm nay đã thành những chuyện tục truyền dùng cho trẻ con. Ông cứ ở đây không phải băn khoăn gì về chuyện đó. Về phần tôi, tôi sẽ báo cho ông D'Artagnan biết việc ông đến đây. Biết đâu trong mười lăm ngày

nữa ông sẽ chẳng giúp tôi một việc tương tự!

— Tôi ư, thưa ông?

— Hẳn đi chứ! Tôi chẳng thể đến lượt làm tù nhân của ông Chủ Giáo hay sao?

— Trong trường hợp ấy, - Athos nghiêng mình thi lễ, - Xin ông hãy tin chắc rằng, tôi sẽ hết sức làm vừa lòng ông.

— Thưa Bá Tước, ông có chiếu cố dùng bữa tối với tôi không? - Comminger hỏi.

— Xin cảm ơn ông, tôi khó ở, e rằng sẽ làm bữa tối mất vui.

Comminger bèn đưa Bá Tước đến một phòng sát đất tại một khu nhà nối tiếp vườn cam và nằm ngang bằng với vườn. Đi tới vườn cam phải qua một sân lớn đầy lính tráng và cận thần. Cái sân ấy hình móng ngựa; ở trung tâm là các gian nhà Mazarin ở, mỗi bên cánh là khu nhà săn nơi giam D'Artagnan và khu vườn cam nơi Athos vừa mới vào. Ở sau hai đầu cánh là khu vườn trải dài.

Vào trong căn phòng mình sẽ ở, qua ô cửa sổ ken sắt cẩn thận. Athos trông thấy các tường và mái nhà.

— Tòa nhà này làm gì? - anh hỏi.

Comminger đáp:

— Đó là phía sau khu nhà săn nơi các bạn ông bị giam giữ. Tiếc thay những cửa sổ trông ra phía này bị bịt lại từ thời ông Giáo Chủ trước, vì rằng các tòa nhà đã nhiều lần được dùng làm nhà tù, và ông Mazarin khi nhốt các ông vào đây, chỉ là đưa các tòa nhà trở lại mục đích sử dụng ban đầu. Nếu như các cửa sổ kia không bị bịt kín thì ông sẽ có niềm an ủi là liên hệ với các bạn bằng những dấu hiệu.

— Ông Comminger ơi, - Athos nói, - Ông có chắc rằng Giáo Chủ sẽ hạ cố đến thăm tôi không?

— Ít ra thì ông ấy cũng nói chắc với tôi như vậy.

Athos nhìn những chấn song cửa sổ mà thở dài.

Comminger nói:

— Đúng thật, hầu như là một nhà tù, ở đây chẳng thiếu gì, kể cả những chấn song. Mà cũng lạ thay chẳng biết ý nghĩ kỳ cục nào đã khiến ông, một đoá hoa quyền quý đi xoè nở tinh thần dũng cảm và lòng trung thực của mình ở giữa đám nấm dại La Fronde. Thật đấy, Bá Tước ạ, nếu như có bao giờ tôi có ý nghĩ kiếm một người bạn trong hàng ngũ quân đội Hoàng Gia, thì chính là ông mà tôi nghĩ đến đó. Ông Bá Tước De La Fère, một người Fronde, thuộc phe đảng của một Broussel, một Blancmensnil, một Viole! Chán thật, điều đó khiến người ta tưởng rằng bà mẹ ông là một bà pháp quan nhỏ mọn nào. Ông mà là một Fronde?

— Ông bạn thân mến ơi, - Athos nói, - thực tình bây giờ phải là Mazarin hoặc Fronde. Tôi đã cho hai cái tên ấy vang lên thật lâu bên tai tôi, và rồi tôi tuyên bố theo cái tên sau, ít ra nó cũng là một tên Pháp. Với lại tôi là Fronde không phải với ông Broussel, ông Blancmensnil, và ông Viole, mà với ông De Beaufort, ông De Buinng, ông D'Elbeuf, với những Hoàng Thân, chứ không phải với những chủ tịch, tham nghị, pháp quan. Vả chăng, phục vụ ông Mazarin mang lại kết quả là thú vị! Ông De Comminger hãy nhìn bức tường không có cửa sổ kia nó sẽ kể cho ông nghe khối chuyện hay ho về lòng biết ơn Mazarin.

— Thật vậy, - Comminger cười nói, - Nhất là nếu bức tường ấy vọng lại những điều mà ông D'Artagnan đã văng ra cho ông ta từ tám ngày rủi ro vận hạn.

— Tội nghiệp D'Artagnan? - Athos thốt lên với cái vẻ ưu sầu tuyệt đẹp, nó là một mặt trong tính cách của anh, một con người thật là tử tế thật là dũng cảm, nhưng thật là khủng khiếp đối với những kẻ không yêu mến những người mà anh yêu mến.

Anh nói tiếp:

— Ông có hai tù nhân rất ghê gớm, ông Comminger ạ, và tôi lấy làm ái ngại cho ông là người ta đã giao cho ông chịu trách nhiệm hai con người bất trị ấy.

— Bất trị à! - Comminger mỉm cười, nói. - Chà! Ông muốn làm tôi kinh hãi ư? Ngày đầu bị giam giữ, ông D'Artagnan khiêu khích tất cả lính trang và hạ sĩ quan, chắc hẳn để có được một thanh kiếm. Tình trạng ấy tiếp diễn ngày hôm sau và cả ngày hôm sau nữa, nhưng rồi ông ta trở nên bình thản và hiền lành như con cừu non. Bây giờ thì ông ta hát những bài ca Gascogne khiến chúng tôi chết cười.

— Thế còn ông Du Vallon? - Athos hỏi.

— À, ông ấy lại là chuyện khác. Thú thật rằng đó là một nhà quý tộc đáng sợ. Ngày đầu tiên ông ta hích vai một cái là đổ tất cả các cửa và tôi đã trù liệu là sẽ đem ông ta ra khỏi Reuil, giống như Samson ra khỏi Gaza. Nhưng thái độ ông ra cũng theo nhịp ông D'Artagnan. Bây giờ không những ông ta quen đi với cảnh giam cầm mà còn pha trò nữa.

— Càng hay, - Athos nói, - Càng hay.

Đem khớp những điều Mazarin nói về mấy người tù với những điều Bá Tước De La Fère vừa nói, Comminger bắt đầu thấy đôi chút lo ngại, nên hỏi:

— Ông liệu xem còn có điều gì khác nữa?

Athos nghĩ rằng tình trạng tinh thần của các bạn khá hơn lên chắc chắn do D'Artagnan đã nghĩ ra một kế hoạch nào đó. Do đó anh không muốn làm hại các bạn bằng cách tán dương họ quá. Anh nói:

— Các ông ấy à? Đó là những cái đầu dễ cháy. Một người là dân Gascogne, một người là dân Picardi. Cả hai đều bốc lửa dễ dàng, nhưng tắt ngóm cũng nhanh chóng. Ông đã có bằng cớ, và điều mà ông kể tôi nghe lúc này chứng thực cho điều mà tôi nói với ông bây giờ.

Đó cũng là ý kiến của Comminger. Cho nên hắn ta cáo lui, yên tâm hơn. Còn lại một mình Athos trong căn phòng rộng rãi nơi theo lệnh Giáo Chủ, anh được đối xử như một nhà quý tộc.

Hơn nữa, để có một ý niệm chính xác về tình thế của mình, anh

đợi chờ một cuộc viếng thăm trứ danh mà chính Mazarin đã hứa hẹn.

CHƯƠNG LXXXV
Trí óc và cánh tay

Bây giờ ta hãy từ vườn cam sang khu nhà săn.

Ở phía cuối sân nơi qua một cái cổng đông hàng cột kiểu ioniennes, người ta phát hiện những túp lều tồi tàn, có một tòa nhà hình như vươn dài ra như một cánh tay đón một cánh tay khác, khu nhà vườn cam, hợp thành một vành bán nguyệt bao bọc lấy cái sân danh dự. Chính trong tầng dưới tòa nhà đó. Porthos và D'Artagnan bị nhốt, chia sẻ với nhau những chuỗi giờ phút dài dằng dặc của một sự giam cầm chẳng thú vị gì đối với hai tính khí ấy.

Như một con hổ, mắt trân trân, đôi khi gầm gừ, D'Artagnan đi đi lại lại dọc theo những chấn song một cửa sổ rộng trông ra sân. Porthos yên lặng nhai lại một bữa ăn tuyệt diệu mà người ta vừa mới đem thức ăn thừa đi. Một người như là mất trí và suy ngẫm, người kia có suy ngẫm sâu xa và ngủ. Song giấc ngủ của anh là một cơn ác mộng, điều đó có thể đoán ra do cách anh ta ngáy ngắt quãng và chẳng ăn nhập gì với nhau cả.

— Kìa, trời đã xế chiều rồi, - D'Artagnan nói, - Bây giờ cũng phải gần bốn giờ. Thế mà đã một trăm tám mươi ba giờ ta nằm ở đây rồi.

— Hừm! - Porthos như có vẻ đáp lại.

— Cậu có nghe thấy không, hỡi tên ngủ muôn thuở kia? - D'Artagnan nói, bực bội vì một người khác có thể ngủ cả ban ngày trong khi bản thân anh trằn trọc cả đêm mà không ngủ được.

— Gì đó? - Porthos hỏi.

— Điều tôi nói ư?

— Cậu nói gì thế?

— Tôi nói rằng, - D'Artagnan đáp, - Chúng ta vào đây thế mà đã

một trăm Tám Mươi ba tiếng đồng hồ rồi.

— Đó là lỗi của cậu, - Porthos nói.

— Thế nào, đó là lỗi của tôi à?

— Phải, tôi đã bàn với cậu ta chuồn đi mà.

— Bằng cách bê một chắn song hoặc phá một cảnh cửa.

— Tất nhiên.

— Porthos ơi, những người như cánh ta không ra đi thuần túy và đơn giản thế đâu.

— Thực tình, - Porthos, - Tôi ra đi với sự thuần túy và đơn giản ấy mà hình như cậu rất coi khinh.

D'Artagnan nhún vai nói:

— Với lại không phải cứ ra khỏi căn phòng này là xong cả đâu.

— Bạn thân mến ơi, - Porthos nói - Hình như hôm nay thái độ của cậu có khá hơn hôm qua đấy. Cậu hãy cắt nghĩa cho mình xem thế nào mà ra khỏi phòng chưa phải là đã hết.

— Chưa phải là hết, vì rằng không có vũ khí, không có mật khẩu, chúng ta sẽ không đi nổi năm mươi bước mà không vấp phải một lính canh.

— Khó gì! - Porthos nói. - Chúng ta đập chết tên lính canh và sẽ có vũ khí.

— Phải, nhưng trước khi chết hẳn - mà một tên lính Thụy Sĩ sống dai lắm - hắn sẽ kêu lên hoặc ít ra cũng rên rỉ khiến cả nhà giam đổ ra ngoài; chúng ta sẽ bị dồn đuổi và tóm gọn như những con cáo, trong khi chúng ta là những con hổ và người ta sẽ quăng chúng ta vào một cái hầm sâu nào đó, ở đấy chúng ta sẽ không có cả niềm an ủi là được xem mảnh trời xám ghê gớm của Reuil so với bầu trời ở Tarbes nó cũng chẳng giống gì hơn mặt trăng với mặt trời. Mẹ kiếp! Nếu chúng ta có một người nào đó ở bên ngoài có thể cho ta những tin tức về tình hình địa lý, hình thể và tinh

thần của cái lâu đài này, về cái mà César gọi là tập quán và xứ sở tôi nghe người ta nói như thế… Này! Khi nghĩ rằng suốt hai mươi năm qua, trong thời gian ấy mình chẳng biết làm gì, thì mình chẳng có ý nghĩ lấy một tiếng đồng hồ thôi để nghiên cứu Reuil.

— Để làm gì kia chứ? - Porthos nói - Chúng ta cứ trốn đi thôi.

— Bạn thân mến ơi, - D'Artagnan nói, - cậu có biết vì sao các bác thợ cả làm bánh ngọt không bao giờ tự tay mình làm không?

— Không, - Porthos đáp - Nhưng tôi cũng thích được biết.

— Ấy là vì trước mặt các học trò mình, họ sợ làm phải mấy cái bánh nước bị chảy hoặc mấy chiếc kem chua.

— Thì sao?

— Thì người ta sẽ cười họ, mà đừng bao giờ để người ta cười chê những thầy dạy làm bánh ngọt.

— Thế những ông thầy làm bánh có liên quan gì đến chúng ta.

— Ấy là trong cái nghề phiêu lưu, chúng ta chớ có bao giờ thất bại, chớ làm trò cười cho thiên hạ. Vừa rồi ở nước Anh chúng ta đã thất bại, đã bị thua; và đó là một vết nhơ cho danh tiếng của chúng ta.

— Chúng ta bị ai đánh bại? - Porthos hỏi.

— Mordaunt.

— Phải, nhưng chúng ta đã dìm chết Mordaunt rồi.

— Tôi biết chứ, và điều đó phục hồi chúng ta một chút trong tâm trí của hậu thế, nếu như hậu thế quan tâm đến chúng ta. Nhưng này, cậu hãy nghe đây: Dù rằng ông Mazarin chẳng thể để ta coi thường, tôi thấy ông Mazarin còn mạnh một cách khác hơn ông Mordaunt nữa kia, và chúng ta sẽ chẳng dễ dàng dìm chết ông ta đâu. Ta hãy tự xét mình cẩn thận và chơi thật chặt chẽ, vì rằng, - D'Artagnan thở dài và nói thêm, - chỉ riêng hai chúng ta, chúng ta có thể bằng tám người khác, song chúng ta không bằng bốn người mà cậu biết đấy.

Porthos cũng thở dài theo và nói:

— Đúng thế.

— Vậy thì cậu hãy làm như tôi. Hãy đi đi lại lại cho đến khi nào một tin tức của các bạn đến với chúng ta, hoặc một ý nghĩ nào hay ho nảy ra; chứ đừng có ngủ triền miên như mọi khi, vì chẳng có gì làm nặng đầu óc như giấc ngủ. Còn về điều gì đang như ta, có lẽ không đến nỗi nghiêm trọng chờ đợi chúng ta đang nghĩ lúc đầu. Tôi không tin rằng ông Mazarin nghĩ đến việc chặt đầu chúng ta, vì người ta sẽ không chặt đầu mà không xử án, mà xử án thì gây tiếng tăm, tiếng tăm sẽ thu hút bạn bè chúng ta, và khi ấy họ sẽ chẳng để cho Mazarin yên đâu.

Porthos tỏ vẻ khâm phục:

— Cậu biện luận hay lắm.

— Phải, không đến nỗi tệ, - D'Artagnan nói. - Và rồi cậu xem, nếu họ không xử án chúng ta, nếu họ không chém đầu chúng ta, họ sẽ phải để chúng ta ở đây hoặc chuyển đi nơi khác:

— Ừ tất nhiên phải như thế, - Porthos nói.

— Mà này, không thể nào mà tiên sinh Aramis, nhà thám tử cừ khôi ấy, và Athos nhà quý tộc khôn ngoan ấy lại không khám phá ra chỗ ẩn náu của chúng ta; tôi tin là sẽ đến lúc.

— Phải đấy, nhất là ở đây người ta không phải hoàn toàn tồi tệ; song lẽ trừ một điều.

— Điều gì?

— Cậu có nhận thấy không, họ đã cho chúng ta ăn thịt cừu hầm ba ngày liên tiếp.

— Không, - D'Artagnan đáp, - Nhưng nếu lần thứ tư lại thế, thì tôi sẽ kêu, cứ yên trí.

— Và đôi lần tôi thấy nhớ nhà, đã lâu lắm rồi, tôi chưa về thăm các lâu đài của tôi.

— Ô hay! Hãy tạm quên đi chứ; chúng ta sẽ thăm lại trừ phi ông Mazarin cho san bằng.

— Cậu bảo rằng lão ta dám làm việc bạo hành đó ư? - Porthos băn khoăn hỏi.

— Không, những quyết định như vậy ông Giáo Chủ cũ dám chơi lắm. Nhưng ông Giáo Chủ này rất biển lận nên chẳng dám liều đâu.

— Cậu làm tôi yên tâm, D'Artagnan ạ.

— Vậy thì cậu hãy tươi tỉnh lên như tôi nào. Hãy bông đùa với lính gác, hãy gây cảm tình với bọn lính tráng vì ta không thể mua chuộc chúng, hãy tán tỉnh chúng hơn nữa khi chúng đến bên song cửa. Cho đến nay cậu mới chỉ giơ nắm đấm ra với họ thôi, mà Porthos ạ, nắm đấm của cậu càng to lớn bao nhiêu thì nó càng kém thu hút bấy nhiêu.

À! Tôi muốn cho đi rất nhiều chỉ để đổi lấy năm trăm louis thôi.

Chẳng chịu thua bạn về lòng hào hiệp, Porthos nói chêm:

— Tôi cũng vậy, tôi sẽ cho đi hẳn một trăm pistol.

Hai tù nhân chuyện trò vừa tới đây thì Comminger vào, đi sau viên đội là hai người mang bữa ăn tối đến đựng trong một cái giỏ đầy những bát đĩa.

— Hay thật! - Porthos nói. - Lại thịt cừu!

— Ông De Comminger thân mến ơi, - D'Artagnan tiếp lời - Xin ông biết cho rằng, ông bạn Du Vallon của tôi định sẽ làm những chuyện cực đoan ghê gớm, nếu như ông Mazarin cứ khăng khăng nuôi nấng chúng tôi bằng cái thứ thịt này.

— Tôi cũng tuyên bố rằng, - Porthos nói, - tôi sẽ không ăn gì cả nếu họ không mang thứ này đi.

— Mang thịt cừu đi, - Comminger bảo, - tôi muốn rằng ông Du Vallon ăn bữa tối khoan khoái, nhất là tôi sẽ báo cho ông một tin tức mà tôi chắc rằng sẽ làm cho ông thấy ngon miệng.

— Ông Mazarin qua đời chăng? - Porthos hỏi.

— Không, tôi cũng lấy làm tiếc phải báo với ông rằng ông ta vẫn khỏe như vâm.

— Mặc kệ, - Porthos nói.

— Tin tức gì vậy, - D'Artagnan hỏi. - Ngồi tù thì tin tức là thú hoa trái thật hiếm hoi, cho nên mong ông De Comminger sẽ miễn thứ cho nỗi sốt ruột của tôi, nhất là nếu ông cho biết rằng đó là một tin lành.

Comminger đáp:

— Liệu ông có vui mừng khi biết Bá Tước De La Fère vẫn mạnh khỏe không?

D'Artagnan trợn tròn mắt ra và reo lên:

— Tôi vui mừng chứ! Mà còn hơn nữa kia, tôi rất sung sướng.

— Thế thì, tôi đã được chính ông ta ủy nhiệm gửi tới ông những lời chúc mừng và nói với ông rằng ông ta khỏe mạnh.

D'Artagnan suýt nhảy hửng lên vì mừng rỡ. Anh liếc nhanh nhìn Porthos như muốn bảo: “Nếu Athos biết chúng ta ở đâu, nếu anh ta nhắn bảo chúng ta, thì Athos sẽ hành động ngay đấy”.

Porthos vốn ít khôn ngoan để hiểu những cái nhìn, nhưng lần này, nghe tên Athos, anh cũng có cảm tưởng như D'Artagnan và anh hiểu ra.

Chàng Gascogne rụt rè hỏi lại:

— Thế ông nói rằng Bá Tước De La Fère đã nhờ ông chuyển lời chúc mừng đến ông Du Vallon và tôi ư?

— Vâng, thưa ông.

— Ông đã gặp ông ấy à?

— Tất nhiên.

— Ở đâu cơ? Tôi hỏi không có ý tọc mạch.

— Ngay gần đây, - Comminger mỉm cười đáp.

— Ngay gần đây? - D'Artagnan nhắc lại, mắt sáng long lanh.

— Gần đến mức nếu như các cửa sổ phòng này trông ra vườn cam không bị bịt kín thì đứng đây các ông sẽ nhìn thấy ông ta.

“Anh ta rình mò quanh lâu đài”, D'Artagnan nghĩ vậy và nói:

— Có lẽ ông đi săn trong khu vườn và gặp ông ta chăng?

— Không đâu, gần hơn, gần hơn nữa. Ngay, ngay sau bức tường này, - Comminger vừa nói vừa gõ vào tường.

— Sau bức tường này? Có gì sau bức tường này cơ chứ? Người ta dẫn tôi đến đây ban đêm, thành thử tôi mà biết mình đang ở đâu thì quỷ bắt tôi đi.

— Thế thì, ông hãy giả định một điều, - Comminger bảo.

— Tôi sẽ giả định đủ mọi thứ.

— Giả định rằng có một cửa sổ ở bức tường này.

— Thì sao?

— Thì từ cửa sổ này, ông sẽ trông thấy ông De La Fère đứng ở cửa sổ phòng ông ấy.

— Vậy ông De La Fère đang ở trong lâu đài à?

— Phải.

— Với tư cách gì?

— Với tư cách như ông.

— Athos là tù nhân ư?

Comminger cười đáp:

— Ông biết rằng không có tù nhân ở Reuil, vì đây không có nhà tù.

— Ta không nên chơi chữ, ông ạ. Athos bị bắt à?

— Phải, ngày hôm qua, ở Saint Germain, khi ra khỏi chỗ Hoàng Hậu.

Hai cánh tay D'Artagnan rơi thõng xuống bên sườn. Anh như bị sét đánh. Một đám mây trắng nhợt nhạt lướt trên khuôn mặt sạm nâu của anh, rồi vụt tan ngay.

— Tù nhân? - anh nhắc lại.

— Tù nhân? - Porthos nhắc lại theo, chán nản.

Bỗng nhiên D'Artagnan ngẩng đầu lên, và cặp mắt lóe lên một tia sáng mà ngay Porthos cũng không nhận thấy. Rồi vẫn nỗi thất vọng chán chường ban nãy lại nối tiếp ngay tia sáng thoáng qua ấy.

Comminger vốn có tình cảm quý mến thật sự với D'Artagnan từ cái hôm bắt bớ Broussel, khi anh giúp kéo hắn ta ra khỏi tay đám dân chúng Paris, bèn nói:

— Thôi, thôi, đừng vội buồn phiền ông ạ. Tôi không ngờ là mang đến cho ông một tin buồn đâu? Do đang có chiến tranh, tất cả chúng ta đều là những sinh vật bấp bênh vô định. Hãy vui lên vì sự tình cờ đã khiến bạn ông gần lại với các ông, chứ đừng có thất vọng.

Những lời khuyên giải ấy chẳng có tác dụng gì đến D'Artagnan, anh vẫn giữ vẻ buồn thảm. Thấy D'Artagnan bỏ rơi cuộc chuyện trò, Porthos thừa dịp nói chen vào:

— Thế vẻ mặt ông ấy thế nào?

— Ô, rất tươi tỉnh, - Comminger đáp. - Lúc đầu ông ta cũng có vẻ chán nản như các ông; nhưng khi biết rằng ngài Giáo Chủ sẽ đến thăm ông ta ngay tối nay…

— A! - D'Artagnan thốt lên, - ngài Giáo Chủ sẽ đến thăm Bá Tước De La Fère à?

— Phải, Giáo Chủ đã cho báo trước, và Bá Tước De La Fère khi biết tin ấy đã nhờ tôi nói với các ông rằng ông ta sẽ thừa dịp ân huệ ấy để khiếu nại về vụ của các ông và của ông ta.

— Ôi, cái ông Bá Tước thân mến ấy.

— Việc khá hay nhỉ, - Porthos càu nhàu, - Ân huệ quá lớn lao! Mẹ kiếp!

— Ông Bá Tước De La Fère mà gia đình liên kết với những dòng Montmorency và Rohan lại bề vai phải lứa với lão Mazarin ấy.

— Không sao, - D'Artagnan nói với giọng thật vồn vã - Ông Du Vallon thân mến ơi, thế là vinh dự cho Bá Tước De La Fère lắm đấy, nhất là cuộc viếng thăm đầy hy vọng. Mà theo lời tôi là một vinh dự quá lớn lao đối với một người tù, nên tôi ngỡ rằng ông Comminger nhầm.

— Sao, tôi nhầm ư?

— Có lẽ không phải ngài Mazarin sẽ đến thăm Bá Tước De La Fère, mà là Bá Tước De La Fère sẽ được ngài Mazarin gọi đến chăng?

Cố sắp xếp lại mọi việc cho thật chính xác, Comminger cãi:

— Không, không, không! Tôi nghe đầy đủ điều mà Giáo Chủ nói với tôi: Chính Giáo Chủ sẽ đến thăm Bá Tước De La Fère.

D'Artagnan thử bắt chợt một cái nhìn của Porthos xem anh ta có hiểu tầm quan trọng của cuộc viếng thăm ấy không, nhưng Porthos chẳng buồn nhìn gì hết.

— Ngài Giáo Chủ vẫn quen đi dạo ở vườn cam à? - D'Artagnan hỏi.

— Tối nào ông ấy cũng vào đó. Hình như ông ta đến đấy để suy nghĩ về công việc quốc gia.

— Thế thì tôi bắt đầu tin rằng ông De La Fère được Các Hạ đến thăm - D'Artagnan nói. - Chắc hẳn ngài cũng đi cùng với ai chứ?

— Cùng hai tên lính.

— Ngài bàn việc như vậy trước hai người lính ư?

— Bọn lính là những dân Thụy Sĩ ở các làng xóm nhỏ và chỉ nói tiếng Đức. Vả lại rất có khả năng là chúng đợi ở ngoài cửa.

D'Artagnan bấm chặt ngón tay vào lòng bàn tay, để cho nét mặt của mình chỉ lộ ra những gì mà anh cho phép biểu hiện. Anh nói:

— Ngài Mazarin tránh đi một mình vào nhà Bá Tước De La Fère như vậy, chắc là vì Bá Tước điên khùng lắm nhỉ.

Comminger bật cười nói:

— Ái chà! Chẳng trách người ta bảo các ông là những kẻ ăn thịt người! Còn ông Bá Tước De La Fère thì lịch thiệp, lại không có vũ khí. Vả chăng Các Hạ chỉ kêu một tiếng thôi là hai lính tùy tùng sẽ chạy đến ngay.

Có vẻ đang nhớ lại những kỷ niệm D'Artagnan nói:

— Hai tên lính! Phải rồi, thì ra đó là hai người mà tôi lúc nào tôi cũng nghe thấy gọi họ và tôi trông thấy đi dạo có khi đến nửa giờ ở ngoài cửa sổ.

— Đúng đấy, họ đợi Giáo Chủ hay đúng hơn là đợi Bernouin đến gọi họ khi Giáo Chủ đi ra.

— Thực tình, - D'Artagnan nói, - trông họ đẹp mã lắm.

— Họ thuộc trung đoàn trước ở Lens và Ngài Hoàng Thân đem tặng Giáo Chủ cho oai.

Như để tóm tất cả cuộc chuyện trò kéo dài ấy vào một câu, D'Artagnan nói:

— A, ông ơi, miễn là Các Hạ nguôi đi và ban lại tự do cho ông De La Fère.

— Tôi hết lòng mong mỏi điều đó, - Comminger nói.

— Thế nếu như Giáo Chủ quên mất cuộc viếng thăm ấy, ông sẽ chẳng ngần ngại gì mà không nhắc ngài cho.

— Đúng thế.

— A, như vậy tôi yên tâm một chút.

Cách lái câu chuyện khéo léo ấy dường như là một mưu chước tuyệt vời của anh đối với những ai có thể đọc thấu trong tâm hồn chàng Gascogne.

— Bây giờ, - anh nói tiếp, - xin ông ân huệ cuối cùng, ông De Comminger ạ.

— Sẵn sàng phục vụ ông.

— Ông sẽ gặp lại Bá Tước De La Fère chứ?

— Sáng mai.

— Chúng tôi xin gửi lời chào ông ấy và nhờ ông ấy cũng cầu xin cho tôi một ân huệ như ông ấy đã được hưởng.

— Ông muốn rằng ngài Giáo Chủ đến đây ư?

— Không đâu, tôi tự biết mình và không đến nỗi đòi hỏi nhiều như thế đâu. Chỉ xin Các Hạ ban cho tôi vinh dự là nghe tôi trình bày thôi, đó là tất cả điều tôi mong muốn.

Porthos lắc đầu lẩm bẩm: “Ôi, ta không bao giờ ngờ cậu ấy lại như vậy. Sự bất hạnh đã đánh quỵ ở anh một con người?”

— Điều ấy sẽ dễ thực hiện thôi, - Comminger đáp.

— Ông cũng nói để Bá Tước yên tâm là tôi rất khỏe mạnh và ông trông thấy tôi buồn rầu nhưng nhẫn nại. Ông nói như vậy cũng làm vui lòng tôi đấy, và ông cũng nói điều ấy hộ ông Du Vallon.

— Không nói hộ tôi đâu! - Porthos la lên. - Tôi ấy à, tôi chẳng nhẫn nại gì hết.

— Nhưng bạn ơi, cậu sẽ nhẫn nại.

— Không bao giờ.

— Ông ta sẽ nhẫn nại đấy, ông De Comminger ạ. Tôi hiểu rõ ông

ấy hơn là ông ấy tự hiểu mình. Và tôi còn biết hàng nghìn đức tính tốt của ông ấy mà ông ấy không ngờ đến nữa kia. Thôi, đừng nói nữa, Du Vallon thân mến, và hãy nhẫn nại.

— Xin tạm biệt các ông, - Comminger nói. - Chúc ngủ ngon!

— Chúng tôi sẽ cố gắng.

Comminger chào và đi ra. D'Artagnan nhìn theo và vẫn đứng trong tư thế nhún nhường với vẻ mặt nhẫn nhục. Nhưng khi cánh cửa vừa mới đóng lại sau lưng viên đại úy thì D'Artagnan nhảy bổ lại phía Porthos, ôm chầm lấy bạn với một vẻ vui mừng rõ rệt.

— Ô, ô! - Porthos nói. - Có chuyện gì đấy! Cậu phát điên đấy à, anh bạn khốn khổ của tôi?

— Có chuyện là, - D'Artagnan đáp, - Chúng ta được cứu thoát rồi.

— Tôi chẳng thấy mảy may chút nào, - Porthos nói. - Trái lại, tôi thấy rằng chúng ta bị tóm cả, trừ Aramis, và khả năng đi ra giảm đi từ khi có thêm một người chui vào cái bẫy chuột của Mazarin.

— Không đâu, Porthos ạ. Cái bẫy chuột này chỉ đủ cho hai người với ba người nó trở thành yếu quá.

— Tôi chẳng hiểu gì cả, - Porthos nói.

— Chẳng cần thiết, - D'Artagnan nói, - Ta hãy ngồi vào ăn và lấy sức vì sẽ cần đến nó đêm nay.

— Đêm nay chúng ta làm gì? - Porthos ngày càng tò mò hỏi.

— Có khả năng ta sẽ du hành.

— Nhưng mà…

— Ngồi vào bàn đi, bạn thân mến, ý nghĩ thường đến với tôi khi ăn. Sau bữa ăn, khi ý nghĩ của tôi đầy đủ rồi, tôi sẽ nói với cậu.

Dù rất mong muốn được biết về kế hoạch của D'Artagnan, do biết cách bạn tiến hành công việc như thế nào, Porthos ngồi vào bàn mà không nài thêm câu nào, và ăn với một vẻ ngon lành và nó làm

rạng rỡ cho niềm tin cậy mà sức tưởng tượng phong phú của D'Artagnan đã gây cho anh.

Bữa ăn lặng lẽ nhưng không buồn tẻ. Vì rằng nụ cười ranh mãnh quen thuộc với D'Artagnan trong những lúc vui vẻ chốc chốc lại rạng rỡ trên khuôn mặt anh. Porthos không để lọt một nụ cười nào của bạn, và mỗi lần như vậy, anh lại thốt ra một lời cảm thán nó chỉ rõ cho bạn rằng, mặc dầu không hiểu nhưng anh vẫn theo dõi điều suy nghĩ đang sục sôi trong đầu óc bạn.

Đến lúc tráng miệng, D'Artagnan nằm kềnh ra ghế, ghếch chân nọ lên chân kia và rung đùi ra vẻ một người hoàn toàn hài lòng về mình. Porthos chống khuỷu tay lên bàn tì cằm lên hai bàn tay và nhìn D'Artagnan với vẻ tin cậy, nó khiến cho anh chàng khổng lồ ấy có một vẻ chất phác tuyệt vời.

Một lát sau D'Artagnan nói:

— Thế nào?

— Thế nào? - Porthos lập lại.

— Bạn thân mến, cậu nói rằng…

— Tôi có nói gì đâu?

— Có chứ? Cậu nói rằng cậu muốn đi khỏi đây.

— À, về điều đó thì có, chẳng phải tôi thiếu lòng mong muốn đâu.

— Và cậu nói thêm rằng, để đi khỏi đây, chỉ cần tháo một cánh cửa, hoặc hích đổ một bức tường.

— Đúng đấy, tôi đã nói và tôi còn nói điều đó.

— Còn tôi, Porthos ơi, tôi đã trả lời cậu rằng đó là một cách dở và chúng ta chẳng đi nổi một trăm bước mà không bị bắt lại và đập chết, trừ phi chúng ta có quần áo cải trang và vũ khí để tự vệ.

— Đúng rồi, chúng ta phải có quần áo và vũ khí.

D'Artagnan nhổm dậy nói:

— Thế thì chúng ta có đấy, Porthos ạ, và còn có cả cái gì hơn thế nữa kia.

— Lạ chưa, - Porthos nói và ngơ ngác nhìn quanh.

— Đừng có tìm kiếm, vô ích, tất cả những thứ đó sẽ đến tìm chúng ta vào lúc ta muốn. Hôm qua chúng ta thấy những tên lính gác Thụy Sĩ đi dạo vào khoảng mấy giờ nhỉ?

— Khoảng một giờ, sau lúc nửa đêm.

— Nếu như hôm nay chúng lại ra như hôm qua, chúng ta sẽ chẳng đợi mười lăm phút để được ngắm nhìn chúng.

— Chắc chắn là chúng ta đợi mười lăm phút là cùng.

— Cậu vẫn có cánh tay khá tốt đấy chứ, Porthos?

Porthos cởi cúc tay áo, vén áo sơmi lên và khoái trá ngắm nhìn đôi cánh tay gân guốc của mình nó to bằng bắp đùi một người bình thường.

— Có chứ! - anh đáp - Khá tốt.

— Thành thử cậu có thể biến cái kẹp than này thành một cái vòng và cái xẻng này thành một cái mở nút chai, mà không khó nhọc lắm phải không?

— Tất nhiên rồi, - Porthos đáp.

— Xem nào, - D'Artagnan bảo.

Chàng khổng lồ cầm lấy hai vật kia và với thao tác dễ dàng như không tỏ ra phải gắng sức chút nào, biến chúng thành hai vật mới mà bạn mình mong muốn.

— Đây này? - anh nói.

— Tuyệt điệu! Và thật sự là cậu có tài đấy.

Porthos nói:

— Tôi có nghe kể về một chàng khổng lồ Milon De Crotone[282]

nào đó đã làm những điều phi thường, như cuộn dây thừng vào quanh trán, rồi làm đứt dây ra, đấm một cái chết con bò, rồi vác nó lên vai, tóm hai chân sau một con ngựa đang chạy, v v… Tôi bảo người ta kể cho tôi nghe tất cả những kỳ tích của anh ta hồi ở Pierrefonds ấy và tôi đều làm được cả, trừ cái trò phùng thái dương ra làm đứt dây thừng.

— Ấy là vì sức lực của cậu không nằm trong đầu cậu, - D'Artagnan nói.

— Không, nó nằm ở cánh tay và bắp vai tôi chứ! - Porthos ngây thơ đáp.

— Bạn ơi, bây giờ ta lại chỗ cửa sổ và cậu dùng sức bẻ một thanh chấn song. Đợi tôi tắt đèn đã.

Porthos đến cửa sổ, dùng hai tay nắm chặt một thanh chắn kéo mạnh về phía mình khiến nó cong lại như cánh cung và hai đầu thanh sắt bật ra khỏi bậc nơi nó đã được gắn chặt bằng ximăng từ ba chục năm rồi.

— Này bạn ơi, - D'Artagnan nói, - đó là điều mà ngài Giáo Chủ không bao giờ làm được dù ngài thật là một thiên tài.

— Có cần bẻ những thanh khác nữa không? - Porthos hỏi.

— Không cần một thanh là đủ, một người có thể chui qua được rồi.

Porthos thử và chui lọt cả mình.

— Được đấy - anh nói.

— Quả thật đó là một cái cửa ra vào khá đẹp. Bây giờ cậu thò tay ra.

— Qua đâu?

— Qua lỗ cửa ấy.

— Để làm gì?

— Lát nữa cậu sẽ biết. Làm đi.

Porthos tuân lệnh, dễ bảo như một người lính, và thò cả cánh tay ra khỏi chấn song.

— Tuyệt lắm? - D'Artagnan nói.

— Hình như việc đó tiến hành thuận lợi phải không?

— Như chạy trên bánh xe ấy.

— Bây giờ tôi phải làm gì?

— Không có gì đâu.

— Thế là xong hết rồi à?

— Chưa đâu.

— Nhưng tôi cũng muốn hiểu rõ một chút, - Porthos nói.

— Cậu hãy nghe đây, chỉ hai câu là cậu rõ. Cửa cái phòng giam đang mở như cậu thấy đấy.

— Tôi có trông thấy.

— Ông Mazarin sẽ đi qua sân này để đến vườn cam, và người ta sẽ cử hai tên lính gác đi theo ông ta.

— Chúng đang đi ra kìa…

— Miễn là chúng đóng cửa lại! Tốt rồi, chúng đã đóng lại.

— Rồi sao?

— Im nào, khéo chúng nghe thấy.

— Tôi chẳng hiểu tí gì cả, - Porthos nói.

— Có chứ, vừa làm cậu sẽ vừa hiểu.

— Tuy nhiên tôi thích…

— Cậu sẽ thích thú về sự bất ngờ.

— Đúng thế, - Porthos nói.

— Sụyt!

Porthos im lặng và không động đậy.

Quả nhiên hai tên lính tiến về phía cửa sổ vừa đi vừa xoa xoa bàn tay, vì đang là tháng Hai, trời rét.

Vừa lúc ấy cửa phòng canh mở và người ta gọi một tên lính lại. Tên này rời bạn và trở vào đơn vị.

— Thế vẫn tiến hành chứ, - Porthos hỏi.

— Tốt hơn là khác, - D'Artagnan đáp. - Bây giờ cậu nghe đây.

— Tôi sẽ gọi tên lính này đến và nói chuyện với nó, như hôm qua tôi đã làm với một đứa, cậu có nhớ không?

— Có, nhưng tôi chẳng hiểu nó nói gì.

— Đó là vì giọng nó hơi nặng. Nhưng cậu phải chú ý nghe rõ từng lời tôi sắp nói với cậu; tất cả là ở sự thực hiện, Porthos ạ.

— Được rồi. Thực hiện đó là mặt mạnh của tôi.

— Tôi biết quá đi chứ, cho nên tôi trông cậy vào cậu.

— Nói đi.

— Tôi sẽ gọi tên lính vào và nói chuyện với nó.

— Cậu vừa nói rồi.

— Tôi sẽ quay lại bên trái, thành ra khi nó bước lên chiếc ghế dài nó sẽ ở bên phải cậu.

— Nhưng nếu nó không bước lên thì sao?

— Nó sẽ lên, cứ yên trí. Lúc nó bước lên ghế cậu sẽ thò cánh tay ghê gớm của cậu ra và tóm lấy cổ nó. Rồi nhắc lên như Tobie bắt

con cá bằng mang, cậu lôi nó vào phòng này, và chú ý siết cổ nó khá chặt để nó khỏi kêu.

— Được rồi, - Porthos đáp, - Nhưng nếu tôi bóp chết nó thì sao?

— Thì cũng chỉ là bớt đi một tên gác Thụy Sĩ. Nhưng tôi mong rằng cậu đừng bóp chết nó. Cậu nhẹ nhàng đặt nó xuống đây; ta sẽ nhét giẻ vào miệng nó và trói nó lại. Nhưng thế trước hết ta sẽ có một bộ quân phục và một thanh gươm.

— Tuyệt diệu! - Porthos reo lên và nhìn D'Artagnan với vẻ khâm phục vô cùng.

— Hèm? - chàng Gascogne nói.

— Ừ nhưng mà, - Porthos thay đổi ý kiến nói, - một bộ quân phục và một thanh gươm chẳng đủ cho hai người.

— Ơ! Thế nó không còn thằng bạn nữa à?

— Đúng rồi!

— Vậy thì khi tôi ho thì cậu lại vươn tay ra, sẽ đến lúc đấy.

— Được!

Đôi bạn đứng vào vị trí đã định. Porthos đứng khuất hẳn vào góc cửa sổ.

— Xin chào anh bạn? - D'Artagnan cất cao giọng ngọt ngào nhất và ôn hòa nhất nói.

— Xin chào ông? - Tên lính đáp.

— Đi dạo thế chẳng ấm lên được lắm đâu, - D'Artagnan nói.

— Brrun… - tên lính ậm ừ.

— Tôi chắc rằng một cốc rượu vang sẽ chẳng làm ông khó chịu đâu nhỉ

— Một côốc lượu phang à, nó sẽ tượ hoan nghênh.

— Cá cắn câu, cá cắn câu! - D'Artagnan lẩm bẩm bảo Porthos.

— Tôi hiểu rồi - Porthos đáp.

— Tôi có một chai rượu đây, - D'Artagnan nói.

— Mộc chai tầy à?

— Đầy nguyên, và nó sẽ thuộc về ông nếu ông vui lòng uống mừng sức khỏe cho tôi.

— Hê hê! Tôi phui loòng lắm, - tên lính vừa nói vừa bước gần lại.

— Nào, anh bạn, - chàng Gascogne bảo, - lại đây mà lấy.

— Lất phui loòng! Tôi ngô là có mộc cái ghế.

— Ô, lạy Chúa, có một cái ghế đặt ở ngay đây này. - Trèo lên đi… Thế, thế, được rồi, anh bạn ạ.

Và D'Artagnan ho lên. Cùng lúc ấy cánh tay của Porthos hạ xuống nhanh như tia chớp, chắc như gọng kìm, bàn tay sắt của anh tóm lấy cổ tên lính bóp chặt lại và kéo nó vào qua lỗ trống chỉ sợ nó xước da, và đặt nó xuống sàn. Để nó vừa đủ thời gian lấy lại hơi thở, D'Artagnan nhét giẻ vào mồm nó, rồi cởi bỏ quần áo nó với sự nhanh nhẹn và khéo léo của một người đã từng học nghề ấy trên chiến trường.

Rồi tên lính bị bịt miệng và trói chặt được mang đến lòng lò sưởi mà các anh đã tắt lửa từ trước.

— Vẫn chỉ là một thanh gươm và một bộ quân phục, - Porthos nói.

— Tôi sẽ lấy dùng, - D'Artagnan nói. - Nếu cậu muốn một bộ y phục và một thanh kiếm khác, thì lại phải làm lại trò này. Chú ý, tôi thấy rõ tên lính kia đi ra và đang đến đây.

Porthos nói:

— Tôi cho rằng làm lại mưu chước ấy là không khôn ngoan. Một cách mà làm đến hai lần chắc chắn là không thành công. Nếu tôi tóm hụt nó thì hỏng bét cả. Tôi sẽ ra và tóm nó vào lúc không ngờ

nhất, và tôi sẽ nộp cậu thằng lính bịt miệng sẵn rồi.

— Thế thì tốt hơn, - chàng Gascogne nói.

— Cậu hãy sẵn sàng. - Porthos vừa nói vừa trườn qua lỗ hổng.

Công việc tiến hành đúng như Porthos đã hẹn. Chàng khổng lồ nấp ở trên đường, khi tên lính đi qua, anh tóm lấy cổ nó, bịt miệng và đẩy nó như một xác ướp qua những song cửa đã bẻ doãng ra và chui vào theo.

Các anh lột quần áo nó cũng nhanh như lột thằng trước. Các anh đặt nó lên giường và lấy dây đai cột chặt nó lại. Do giường bằng gỗ sến cả tấm, dây đai lại chập đôi, cho nên các anh có thể yên tâm về nó như về tên trước.

D'Artagnan nói:

— Công việc tiến hành tuyệt diệu. Bây giờ cậu hãy mặc thử bộ quần áo của thằng kia, chắc không vừa.

— Nhưng nếu có chật thì cũng không lo, cái dải đeo gươm là đủ, nhất là cái mũ có lông chim đó.

May sao thằng lính thứ hai là một tên Thụy Sĩ to lớn, thành thử trừ một vài chỗ bị bật chỉ, có thể nói là bộ quần áo mặc rất vừa.

Trong một lúc, có tiếng vải sột soạt, Porthos và D'Artagnan mặc vội vàng.

— Xong rồi! - cả hai người cùng nói.

Rồi quay lại phía hai tên lính D'Artagnan bảo:

— Nếu các anh ngoan ngoãn thì sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đâu, nhưng nếu động đậy thì toi mạng đấy.

Hai tên lính câm như hến. Chúng đã nếm bàn tay Porthos và hiểu rằng đây là chuyện hết sức nghiêm túc và chẳng nên kêu ca phàn nàn gì cả.

— Bây giờ, - D'Artagnan nói - chắc là cậu chẳng bực mình vì đã

hiểu ra có phải không?

— Phải lắm.

— Nào, ta ra sân. Chúng ta thay thế hai thằng cha kia.

— Được, Chúng ta đi lại dọc ngang. Và trông thật là hay, vì trời không nóng.

— Lát nữa tên hầu phòng sẽ đến gọi như hôm qua và hôm kia.

— Chúng ta trả lời chứ?

— Không, trái lại.

— Tùy cậu thôi… Tôi chẳng thiết trả lời.

— Chúng ta không trả lời. Chúng ta chỉ chụp mũ lên đầu và đi hộ tống Các Hạ.

— Đi đâu?

— Đi theo ông ta, đến chỗ Athos. Cậu tưởng rằng anh ta sẽ bực mình phải gặp chúng ta hay sao?

— Ồ, ồ - Porthos kêu lên, - tôi hiểu rồi.

— Hãy đợi mà kêu, Porthos ạ, vì tôi xin thề với cậu là chưa đến chỗ kết thúc đâu, - Chàng Gascogne nói giễu cợt.

— Có chuyện gì sẽ xảy ra? - Porthos hỏi.

— Hãy theo tôi, - D'Artagnan đáp, - Ai sống thì sẽ thấy.

Rồi chui lại qua lỗ hổng anh nhẹ nhàng trườn xuống sân. Porthos ra cũng bằng lối ấy mặc dầu khó khăn hơn và chậm chạp hơn.

Người ta nghe thấy hai tên lính bị trói ở trong phòng run lên vì sợ hãi.

D'Artagnan và Porthos vừa chạm chân tới đất thì một cánh cửa mở ra và tiếng tên hầu phòng vang lên:

— Lính hầu đâu?

Cùng lúc ấy phòng giam mở ra và có tiếng kêu:

— La Bruyère và Barthois ơi!

D'Artagnan nói nhỏ:

— Hình như tôi tên là La Bruyère.

— Còn tôi là Barthois - Porthos nói.

Tên hầu phòng mắt quáng vì ánh sáng chắc hắn không nhận ra hai nhân vật của chúng ta đứng trong bóng tối, nên hỏi:

— Các ông ở đâu?

— Chúng tôi đây, - D'Artagnan đáp.

Rồi anh quay lại hỏi Porthos:

— Ông Du Vallon, thấy việc này thế nào?

— Thực tình, miễn là cứ như cái đà này, tôi cho là tốt đẹp.

Hai người lính bất ưng trịnh trọng bước sau tên hầu phòng; hắn mở một cửa gian tiền sảnh, rồi mở một cửa khác như cửa phòng đợi, trỏ hai cái ghế đẩu và bảo:

— Mệnh lệnh thật đơn giản. Các ông chỉ cho một người vào đây thôi, một người duy nhất, các ông nghe rõ chưa? Không có gì hơn. Các ông phải tuyệt đối phục tùng người ấy. Còn lúc trở về, dĩ nhiên là các ông phải đợi tôi cho người thay.

D'Artagnan thì tên hầu phòng biết rõ quá, hắn chẳng phải ai khác là Bernouin, từ bảy tám tháng nay đã chục lần đưa anh vào chỗ Tể Tướng. Cho nên anh không trả lời mà chỉ làu bàu tiếng ia là tiếng giống tiếng Gascogne ít nhất và giống tiếng Đức nhiều nhất.

Còn về Porthos thì D'Artagnan đòi hỏi và được anh hứa hẹn là bất cứ trường hợp nào cũng không được mở miệng. Cùng bất đắc dĩ thì anh ta chỉ được phép thốt ra tiếng tarteifle phổ biến và trang

trọng.

Bernouin đóng cửa và đi ra.

Nghe tiếng khóa cửa lách cách, Porthos nói:

— Ô ô! Dường như ở đây nhốt người là cái mốt hay sao ấy. Hình như chúng ta chỉ có đổi phòng giam mà thôi, đang lẽ bị giam đằng kia, chúng ta bị giam ở vườn cam. Tôi chẳng biết rằng mình đã thắng hay chưa?

— Bạn thân mến ơi, - D'Artagnan khẽ bảo, - Đừng có nghi ngờ Thượng Đế và hãy để tôi suy nghĩ.

— Thì cậu cứ suy nghĩ đi? - Porthos bực dọc nói khi thấy sự việc lại xoay chuyển như vậy.

D'Artagnan lẩm bẩm:

— Chúng ta đã bước tám mươi bước, đã leo lên sáu bậc, vậy thì như ông bạn De Comminger trứ danh của ta nói ban nãy, đây là khu nhà song song với khu nhà ở và người ta gọi là khu vườn cam. Bá Tước De La Fère ở không xa đây đâu, song các cửa đều đóng kín.

— Khó cái gì! - Porthos nói, - chỉ hích vai một cái…

— Ấy chết, Porthos thân mến ơi, hãy giữ gìn sức lực của cậu kẻo đến lúc cần nó chẳng còn giá trị nữa. Cậu không nghe tiếng người nào đó đang đến ư?

— Có chứ.

— Thế thì, cái người nào ấy sẽ mở cửa cho chúng ta.

— Nhưng bạn thân mến ơi nếu cái người nào ấy nhận ra chúng ta, và nếu khi nhận ra, hắn kêu lên thì chúng ta bỏ đời; vì tôi chắc rằng cuối cùng cậu không có ý định cho tôi đập chết hoặc bóp cổ cái người Nhà Thờ ấy đâu. Những kiểu cách ấy rất tốt đối với bọn Anh và bọn Đức.

— Ôi, nhờ Trời che chở cho tôi và cho cậu! - D'Artagnan nói.

— Ông Vua trẻ có lẽ sẽ biết ơn chúng ta đấy; nhưng Hoàng Hậu sẽ chẳng tha tội cho ta đâu, và chính là phải vì nể bà ấy. Với lại, đổ máu vô ích. Không, không bao giờ! Tôi có kế hoạch rồi. Hãy để tôi làm và chúng ta sẽ được cười thỏa thích.

— Tốt thôi, - Porthos nói, - tôi đang muốn được cười đấy.

— Suỵt! - D'Artagnan bảo, - người ấy đến đấy.

Lúc ấy ở phòng phía trước, tức là ở tiền sảnh, có tiếng chân bước nhè nhẹ. Bản lề cửa rít lên và một người vận kiểu kỵ sĩ trùm áo choàng nâu, đội mũ rộng vành sụp xuống mắt, tay cầm đèn xuất hiện.

Porthos đứng nép vào góc tường, nhưng anh không thể nào tránh khỏi người mới vào trông thấy. Ông ta đưa đèn cho anh và bảo.

— Châm đèn ở trần lên.

Rồi quay lại D'Artagnan và hỏi:

— Ông biết mệnh lệnh chứ?

Và chàng Gascogne đáp, anh cố tự giới hạn ở cái mẫu tiếng Đức ấy.

Người kỵ sĩ nói:

— Tedesco va bene.

Rồi đến phía cửa trước mặt nơi đã vào, ông mở ra và biến mất sau khi khép cửa lại.

— Thế bây giờ chúng ta làm gì? - Porthos hỏi.

— Bây giờ chúng ta sẽ dùng đến cái vai của cậu nếu cái cửa này đóng, Porthos ạ. Giờ nào việc ấy, và mọi việc đều đến đúng lúc đối với ai biết chờ đợi. Nhưng trước hết chúng ta hãy chặn cái cửa trước một cách thích đáng, sau đó chúng ta sẽ đi theo người kỵ sĩ.

Đôi bạn lập tức bắt tay vào việc và khuân hết đồ đạc trong phòng ra chèn vào cửa, cửa lại mở vào phía trong nên càng khó mà đi qua

được.

— Đấy - D'Artagnan nói. - Thế là chúng ta yên tâm không bị đột kích từ phía sau. Nào, tiến lên!

CHƯƠNG LXXXVI
Những hầm nhốt người của Mazarin

Đôi bạn tới cái cửa mà Mazarin đã đi qua. Cửa đóng chặt, D'Artagnan thử mở mà không được. Anh nói:

— Porthos, đây là chỗ mà cậu cần đặt vai vào. Đẩy đi, nhưng từ từ đừng gây tiếng động. Đừng phá, mà làm bật cánh cửa ra thôi.

Porthos tì bắp vai lực luỡng vào một bên cánh cửa khiến nó ưỡn ra. D'Artagnan lách mũi gươm vào giữa cái chốt và ổ khóa. Cái chốt bị vạt chéo bật ra và cửa mở.

— Porthos ơi, khi nào tôi nói với cậu rằng cứ nhẹ nhàng là đạt được tất cả ở đàn bà và các cánh cửa nhỉ?

— Chắc chắn rằng cậu là một nhà đạo lý học lớn rồi, - Porthos đáp.

— Ta vào đi, - D'Artagnan bảo.

Họ vào. Phía sau một tấm kính, nhờ ánh sáng ngọn đèn của Giáo Chủ đặt ở giữa hành lang, họ trông thấy những cây cam và cây lựu của lâu đài Reuil xếp thẳng hàng thành một lối đi lớn và hai lối ngang nhỏ hơn.

— Không thấy Giáo Chủ, - D'Artagnan nói, - mà chỉ có mỗi cái đèn. Lão ta biến đâu nhỉ?

Anh bảo Porthos tìm kiếm một bên đường ngang và anh một bên, thì bỗng nhiên trông thấy ở phía trái một cái bồn cây để trệch sang bên cạnh và ở chỗ cũ của nó là một cái hố mở toang hoác.

Mười người có xoay cái bồn ấy cũng gay go, nhưng nhờ một bộ máy nào đó, nó đã xoay ra cùng phiến đá. D'Artagnan nhìn xuống hố thấy có những ậc thang đi xuống của chiếc cầu thang xoay. Anh vẫy Porthos lại và chỉ cho xem cái hố và những bậc thang. Hai người nhìn nhau với vẻ kinh hãi.

D'Artagnan nói thầm:

— Nếu chúng ta chỉ muốn có vàng thôi, thì chúng ta đã toại nguyện và sẽ giàu có suốt đời.

— Sao vậy?

— Cậu không hiểu à, Porthos. Dưới chân cầu thang này chắc chắn là kho vàng trứ danh của Giáo Chủ mà người ta đồn đãi. Chúng ta chỉ có việc đi xuống, vét rỗng một két, nhốt ông Giáo Chủ vào đó và khóa hai vòng lại, rồi chúng ta có sức mang được bao nhiêu vàng đi thì cứ việc lấy, xong chúng ta để lại bồn cam vào chỗ cũ. Chẳng có ai trên đời này, kể cả ông Giáo Chủ sẽ đến tra hỏi chúng tra xem của cải của chúng ta ở đâu mà ra.

— Đối với bọn tiện dân. - Porthos đáp - thì đó là một vố chơi rất hay, nhưng tôi thấy nó như không xứng đáng với hai nhà quý tộc.

— Tôi cũng nghĩ vậy, - D'Artagnan nói, - cho nên tôi mới nói: “Nếu chúng ta chỉ muốn có vàng… ”, nhưng chúng ta muốn cái khác.

Cùng lúc đó, do D'Artagnan cúi đầu xuống hầm để nghe ngóng, thì thấy có tiếng kim loại như một túi vàng lóc xóc đập vào tai, anh giật mình. Sau đó có tiếng khép cửa và ánh đèn le lói ở chân cầu thang.

Mazarin đã để đèn lại ở vườn cam để người ta tưởng rằng ông vẫn đi dạo. Nhưng ông đã dùng một cây nến để tìm kiếm két vàng bí mật của mình. Vừa trèo lên cầu thang, vừa ngắm nghía cái túi căng phồng những đồng tiền vàng Tây Ban Nha, ông ta hí hửng nói:

“Hê hê! Đây là để trả cho năm ông tham nghị và hai ông tướng ở Paris. Ta cũng vậy, ta là một vị chỉ huy lớn song ta làm chiến tranh theo kiểu của ta…”

D'Artagnan và Porthos mỗi người nấp sau một bồn cây ở một đường ngang và chờ đợi. Mazarin đến cách D'Artagnan ba bước và ấn vào một chiếc lò xo ẩn trong tường. Phiến đá xoay lại và đưa bồn cam trở lại chỗ cũ. Rồi Giáo Chủ tắt nến bỏ vào túi, xách cái đèn lồng và nói:

“Ta đến thăm lão De La Fère nào”.

D'Artagnan nghĩ thầm: “Tốt! Đó là đường của ta, chúng ta sẽ cùng

đi”.

Cả ba người cất bước. Mazarin đi ở đường giữa, Porthos và D'Artagnan đi lối hai bên. Hai anh cẩn thận tránh những vệt sáng dài do cái đèn của Giáo Chủ chiếu ra những khoảng trống giữa các bồn cây. Các anh bước rất êm trên cát mềm nên Giáo Chủ đến cửa kính thứ hai mà vẫn không biết mình bị theo dõi. Ông ta quay sang bên trái đi vào một hành lang mà hai anh chưa nhìn thấy. Nhưng lúc sắp mở cửa thì ông ta dừng lại, đăm chiêu:

“A! Quỷ thần ạ! - Ông nói, - ta quên mất lời dặn của De Comminger rồi. Cần phải lấy mấy tên lính đặt ở cửa này để ta khỏi bị rơi vào tay tên thiên lôi quỉ sứ ấy. Nào đi”.

Và với vẻ sốt ruột ông ta quay lại định trở lui. D'Artagnan bước lên, mũ cầm tay, vẻ mặt nhã nhặn nói:

— Chẳng phải mất công đâu, thưa Đức Ông, chúng tôi đi theo ngài từng bước, và có chúng tôi đây rồi.

Và anh lại cúi chào rất nhã nhặn.

— Vậy có chúng tôi đây, - Porthos nói theo.

Mazarin đưa mắt kinh hãi nhìn từ người này sang người kia, nhận ra cả hai và vừa để tuột cái đèn vừa thốt lên một tiếng rên rỉ hết hồn.

D'Artagnan nhặt đèn lên, may thay nó rơi mà không bị tắt.

— Ồ! Đức Ông thật là khinh suất, - D'Artagnan nói.

— Đi ở đây mà không có đèn thì chẳng tốt đâu, Các Hạ có thể vấp vào một bồn cây nào đó và rơi xuống một cái hố nào đó.

— Ông D'Artagnan, - Mazarin lẩm bẩm, chưa hết kinh ngạc.

— Vâng, thưa Đức Ông, chính tôi đây, và tôi rất vinh hạnh được giới thiệu ông Du Vallon, người bạn quý của tôi mà hồi trước Đức Ông đã hạ cố quan tâm thật là sốt sắng.

Và D'Artagnan chiếu đèn lên bộ mặt hớn hở của Porthos lúc ấy mới

hiểu ra và rất lấy làm tự hào.

— Ngài đi đến chỗ ông De La Fère, - D'Artagnan nói tiếp. - Chúng tôi sẽ chẳng làm phiền Đức Ông đâu. Xin ngài hãy dẫn đường và chúng tôi sẽ đi theo.

Mazarin dần dần lấy lại bình tĩnh. Ông nghĩ đến việc thăm kho vàng của mình vừa rồi và hỏi bằng một giọng run run:

— Các ông đến vườn cam lâu chưa?

Porthos mở miệng toan nói, nhưng D'Artagnan ra hiệu, anh đành im và miệng anh từ từ ngậm lại.

— Chúng tôi vừa mới đến xong, - D'Artagnan đáp.

Mazarin thở phào một cái: Ông không lo cho kho vàng nữa, chỉ còn phải lo cho bản thân mình. Một nụ cười lớn nở trên môi ông.

— Nào, - Ông nói, - các ông đã đánh bẫy được tôi rồi, tôi xin chịu thua. Các ông yêu cầu được tự do phải không? Tôi xin trả lại tự do cho các ông.

— Ồ, thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói, - Ngài thật tử tế quá nhưng chúng tôi đã có tự do rồi, và chúng tôi còn thích yêu cầu ngài cái khác cơ.

— Các ông tự do rồi ư? - Mazarin hoảng hốt hỏi.

— Tất nhiên rồi, và trái lại Đức Ông mới mất tự do và biết làm thế nào, thưa Đức Ông, luật lệ chiến tranh mà, phải chuộc lại tự do thôi.

Mazarin thấy ớn lạnh đến tận xương tủy. Con mắt sắc như dao của ông nhìn thẳng chằm chằm vào khuôn mặt giễu cợt của D'Artagnan và bộ mặt lạnh lùng của Porthos. Cả hai khuôn mặt đều khuất trong bóng tối, và cả đến cô đồng bói toán ở động Cumes[283] cũng đành chịu chẳng đoán được gì ở đó.

— Chuộc lại tự do của tôi ư? - Mazarin đáp.

— Phải, Đức Ông ạ.

— Thế tôi phải trả bao nhiêu tiền hả ông D'Artagnan?

— Ấy chết, thưa Đức Ông, tôi chưa biết được đâu. Nếu Các Hạ cho phép, chúng tôi sẽ đến hỏi Bá Tước De La Fère. Vậy xin ngài chiếu cố mở cái cửa đến chỗ ông ấy, và trong mười phút ta sẽ ngã giá.

Mazarin rùng mình.

— Thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói, - ngài xem chúng tôi nhã nhặn biết chừng nào; tuy nhiên chúng tôi buộc lòng phải báo trước với ngài là chúng tôi không có thì giờ để mất đâu. Vậy xin Đức Ông hãy mở cửa ra, và một lần cho mãi mãi, xin ngài nhớ cho rằng nếu ngài chỉ kêu lên một tiếng hoặc toan chạy trốn, thì vì tình thế của chúng tôi là rất ngoại lệ, xin ngài chớ oán giận nếu như chúng tôi phải làm một việc bạo hành.

— Các ông cứ yên trí, - Mazarin nói, - Tôi không mưu toan gì đâu, xin lấy danh dự mà thề.

D'Artagnan ra hiệu bảo Porthos giám sát cẩn thận, rồi quay lại bảo Mazarin:

— Bây giờ, thưa Đức Ông, chúng ta đi vào nào.

CHƯƠNG LXXXVII
Đàm phán

Mazarin mở khóa của cái cửa đôi. Athos đứng ở ngưỡng cửa sẵn sàng nghênh tiếp vị khách trứ danh theo như Comminger đã báo trước.

Nhìn thấy Mazarin anh cúi chào và nói:

— Xin Đức Ông miễn khỏi phải có người đi theo; vinh dự mà tôi được ban quá lớn lao, nên tôi không thể quên điều ấy.

— Bá Tước thân mến ơi, - D'Artagnan nói, - Cho nên Các Hạ dứt khoát không muốn cho chúng tôi theo. Chính Du Vallon và tôi nài nỉ, bằng một cách có thể là khiếm nhã đấy, vì chúng tôi rất tha thiết gặp lại anh.

Nghe tiếng nói và giọng giễu cợt ấy, trông cử chỉ rất quen thuộc ấy kèm theo tiếng nói và cái giọng ấy, Athos nẩy bật lên vì kinh ngạc.

— D'Artagnan! Porthos! - anh reo lên.

— Chính tôi đây, bạn thân mến ạ.

— Chính tôi đây, - Porthos nhắc lại.

— Thể này là thế nào? - Bá Tước hỏi.

Mazarin gượng cười, vừa cắn môi vừa mỉm cười và nói:

— Thế này nghĩa là bây giờ đã thay bậc đổi ngôi. Đáng lẽ các ông này là tù binh của tôi thì chính tôi lại là tù binh của các ông ấy. Đến nỗi ông thấy đấy, tôi bị buộc phải chấp nhận luật lệ lẽ ra chính tôi mới là người đặt ra luật lệ. Nhưng này các ông, tôi xin báo trước là trừ phi các ông giết chết tôi, thắng lợi của các ông mong manh lắm: Sẽ đến lượt tôi, người ta sẽ đến.

— A, a, Đức Ông ơi, - D'Artagnan nói, - Chớ có dọa nạt tôi, đó là gương xấu đấy. Chúng tôi hiền lành và nhã nhặn với Các Hạ đến thế cơ mà! Nào, ta hãy gác mọi nỗi bực dọc ra một bên, hãy xếp

hằn thù lại và ta nói chuyện lịch sự.

— Tôi không đòi hỏi gì hơn, - Mazarin nói. - Nhưng khi bàn bạc về tiền chuộc tôi? Tôi không muốn các ông coi cái thế của các ông cao hơn thực tế, vì khi dùng bẫy bắt tôi thì các ông cũng bị mắc luôn vào đó. Làm thế nào mà các ông ra khỏi đây? Hãy nhìn các song sắt các cửa, hãy nhìn hay đúng hơn là đoán xem các lính canh đang gác ở sau các cánh cửa và song sắt, các lính tráng ngổn ngang ở các sân, và ta điều đình. Đây, tôi sắp chứng tỏ với các ông rằng tôi thành thực.

“Được rồi, - D'Artagnan ngẫm nghĩ, - ta hãy vững vàng, lão sắp chơi chúng ta một vố đây!”

Tể Tướng nói tiếp:

— Tôi đã đề nghị trả lại tự do cho các ông và tôi còn đề nghị như thế nữa. Các ông có nhận không? Trước một giờ nữa, các ông sẽ bị phát hiện, bị bắt giữ, bị buộc phải giết tôi; nhưng như vậy sẽ là một tội ác ghê gớm và hoàn toàn không xứng đáng với những người quý tộc trung hậu như các ông.

“Ông ta nói có lý”, - Athos nghĩ.

Và giống như mọi lý lẽ diễn ra trong cái tâm hồn chỉ có toàn những ý tưởng cao quý ấy, ý nghĩ của Athos phản ánh ngay trên mặt anh.

Để sửa lại niềm hy vọng mà sự đồng tình thầm lặng của Athos đã tạo ra cho Mazarin, D'Artagnan nói:

— Cho nên chúng ta chỉ đi tới sự bạo hành đó vào lúc cùng kế mà thôi.

— Nếu trái lại, - Mazarin nói - Các ông nhận lấy tự do của mình và để cho tôi đi…

— Thế nào, - D'Artagnan ngắt lời, - phải chăng ngài muốn chúng tôi nhận tự do của mình bởi vì ngài có thể lấy nó lại à, chính ngài nói điều đó, năm phút sau khi ngài ban cho chúng tôi? Và thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói thêm - đúng như tôi hiểu về ngài, ngài sẽ lấy lại nó ngay thôi.

— Không, lời thề của Giáo Chủ… ông không tin tôi!

— Thưa Đức Ông, tôi không tin ở những Giáo Chủ không phải là tu sĩ. Ngài không còn là Tể Tướng nữa, thưa Đức Ông, ngài là tù binh của chúng tôi.

— Thế thì, lời thề của Mazarin? Tôi là Mazarin và tôi mãi mãi là Mazarin, tôi hy vọng như vậy.

— Hừm! - D'Artagnan nói, - tôi có nghe nói một Mazarin ít có lòng thành kính đối với những lời thề, và tôi e rằng đó là một vị tổ tiên của Các Hạ chăng?

— Ông D'Artagnan ơi, - Mazarin nói, - ông là người trí xảo lắm, và tôi hết sức bực mình là đã đi cãi cọ với ông.

— Thưa Đức Ông, chúng ta dàn hòa với nhau vậy, tôi không mong gì hơn.

— Thế này nhé, - Mazarin nói, - nếu tôi cho các ông được an toàn một cách minh bạch hiển nhiên thì sao?

— A! Thế lại là một chuyện khác, - Porthos nói. - Xem nào!

— Xem nào? - D'Artagnan lập lại. - Trước hết hãy trình bày kế hoạch của ngài, và chúng tôi sẽ xem xét.

— Hãy chú ý là các ông vẫn đang bị giam giữ, bị cầm tù.

— Đức Ông nên biết rõ rằng, chúng tôi vẫn còn một kế hoạch cuối cùng, - D'Artagnan nói.

— Kế sách gì?

— Cùng chết với nhau.

Mazarin rùng mình.

— Này. - Mazarin nói, - Ở cuối hành lang là một cái cửa mà tôi có chìa khóa, cửa ấy thông ra vườn. Hãy dùng chìa khóa ấy mà đi. Các ông cường tráng và nhanh nhẹn, lại có vũ khí. Đi một trăm bước rẽ sang trái, các ông sẽ gặp bức tường của khu vườn. Các

ông trèo qua và nhảy ba cái là các ông sẽ ra đường cái và tự do. Bây giờ tôi đã hiểu các ông khá rõ để biết rằng nếu như người ta công kích các ông thì đó sẽ chẳng là điều trở ngại cho việc chạy trốn của các ông.

— A, mẹ kiếp, - D'Artagnan nói. - Tốt lắm, điều ấy đã nói ra.

— Cái chìa khóa ấy đâu?

— Nó đây.

— Đức Ông này, - D'Artagnan nói, - ngài sẽ thân hành dẫn chúng tôi đến cái cửa ấy.

— Rất sẵn lòng, - Tể Tướng nói, - Nếu như các ông cần như vậy để được yên tâm.

Mazarin không hy vọng được thoát kiếp một cách dễ dãi như vậy, nên mặt mày tươi tỉnh hẳn lên và đi ra hành lang để mở cửa.

Cửa ấy thông ra khu vườn và ba kẻ đi trốn nhận ra điều ấy do gió ban đêm lùa vào hành lang và thổi cả tuyết bay vào mặt họ.

— Ghê thật, ghê thật? - D'Artagnan nói. - Thật là một đêm kinh khủng. Đức Ông ạ! Chúng tôi không thuộc nơi này và chẳng bao giờ tìm được đường đi đâu. Vì Các Hạ đã ra công ra đến tận đây, xin ngài cố thêm vài bước nữa… dẫn chúng tôi đến bức tường.

— Được thôi, - Giáo Chủ đáp.

Và cắt một đường thẳng, ông bước nhanh đến bức tường, và chỉ một loáng bốn người đã tới chân tường.

— Các ông đã hài lòng chứ? - Mazarin hỏi.

— Chắc thế! Chúng tôi khó tính thật! Vinh dự chưa! Ba gã quý tộc khốn khổ được một Ông Hoàng của Nhà Thờ đi hộ tống! A, nhân tiện xin hỏi có phải lúc nãy Đức Ông có nói rằng chúng tôi dũng cảm, nhanh nhẹn và được vũ trang không?

— Phải…

— Thế thì ngài nhầm rồi. Chỉ có ông Du Vallon và tôi được vũ trang thôi, còn ông Bá Tước thì không. Và nếu gặp một đội tuần tra thì chúng tôi phải có thể tự vệ được chứ?

— Đúng quá đi rồi.

— Nhưng chúng ta kiếm đâu được thanh gươm, - Porthos hỏi.

D'Artagnan nói:

— Đức Ông sẽ cho Bá Tước mượn thanh gươm của ngài, vì đối với ngài nó cũng vô ích.

— Rất sẵn lòng, - Giáo Chủ nói, - Tôi còn mong ông Bá Tước hãy vui lòng giữ nó để nhớ đến tôi.

— Điều ấy lịch sự đấy chứ Bá Tước! - D'Artagnan nói.

— Cho nên, - Athos đáp, - Tôi xin hứa với Đức Ông là sẽ chẳng bao giờ rời nó.

— Hay - D'Artagnan nói, - Đối đãi cư xử với nhau, thật là cảm động! Porthos, cậu có rưng rưng nước mắt không nhỉ?

— Có - Porthos đáp, - nhưng không hiểu là do thế hay do gió nó làm tôi chảy nước mắt. Tôi chắc là tại gió đấy.

— Bây giờ, Athos trèo lên đi, - D'Artagnan bảo, - và nhanh lên.

Athos được Porthos nhấc lên như một chiếc lông chim, đặt chân lên bờ tường.

— Bây giờ nhảy xuống đi, Athos.

Athos nhảy xuống và biến sau bức tường.

— Anh đã tới đất chứ - D'Artagnan hỏi.

— Rồi.

— Không xảy ra điều gì chứ?

— Hoàn toàn bình yên.

— Porthos, - D'Artagnan bảo - hãy theo dõi ngài Giáo Chủ, trong khi tôi leo lên. Không, tôi không cần cậu giúp, tôi trèo lên một mình. Hãy theo dõi ngài Giáo Chủ, thế thôi.

— Tôi theo dõi đây, - Porthos đáp. - Ơ kìa!…

— Cậu nói phải đấy, thật khó leo hơn mình tưởng. Hãy giơ lưng ra cho mình, nhưng chớ có buông ngài Giáo Chủ.

— Tôi không buông đâu.

Porthos giơ lưng cho D'Artagnan bám, anh leo lên và ngồi ngự trên bờ tường.

Mazarin làm bộ cười.

— Xong chưa? - Porthos hỏi.

— Được rồi, nhưng bây giờ…

— Bây giờ làm sao?

— Bây giờ cậu đưa ông Giáo Chủ lên đây cho tôi và nếu ông ta kêu lên một tiếng thì cậu cứ bóp nghẹt ông ta.

Mazarin toan kêu lên, thì Porthos đã lấy tay siết chặt lấy ông và nhấc lên, D'Artagnan tóm lấy cổ áo ông và đặt ông ngồi cạnh mình. Rồi bằng một giọng hăm dọa, anh bảo:

— Ông hãy nhảy ngay xuống bên cạnh ông De La Fère, nếu không tôi kết liễu đời ông sớm hơn, lời thề nhà quý tộc.

— Ông ơi, ông ơi, - Mazarin kêu - Ông không giữ lời hứa.

— Tôi ấy à? Tôi đã hứa với ông điều gì nào?

Mazarin rên rỉ nói.

— Nhờ tôi mà các ông được tự do, tự do của các ông là tiền chuộc của tôi rồi.

— Đồng ý, nhưng mà tiền chuộc của cái kho vàng kếch sù chôn ở trong hầm và người ta xuống đó bằng cách bấm một nút lò xo ẩn ở

trong tường để nó xoay ở bồn cây và làm hở ra một cầu thang, thì có phải bàn đến nó một chút không, nói đi, Đức Ông!

— Jésus! - Mazarin thốt lên, hầu như ngạt thở và chắp hai bàn tay lại - Jésus, lạy Chúa tôi. Thế là tôi mất hết cả rồi.

Nhưng không dừng trước những lời than vãn, D'Artagnan nắm lấy cánh tay ông và đẩy nhẹ ông xuống tay Athos, anh đang đứng thản nhiên ở chân tường.

Rồi quay lại phía Porthos, D'Artagnan bảo:

— Tôi ngồi chắc ở bờ tường, cậu bám lấy tay tôi mà leo lên.

Porthos ráng sức làm lung lay cả bức tường và trèo lên. Anh nói:

— Trước tôi hiểu chưa đầy đủ đâu, nhưng bây giờ thì rõ rồi, thật là kỳ khôi lắm…

— Cậu thấy như thế à? - D'Artagnan đáp. - Càng tốt! Nhưng để cho nó kỳ khôi đến cùng, ta đừng để mất thì giờ.

Và anh nhảy xuống chân tường. Porthos nhẩy xuống theo.

— Các ông đi hộ tống ngài Giáo Chủ - D'Artagnan bảo, - Tôi đi dò đường.

Chàng tuốt gươm ra và đi tiên phong.

— Thưa Đức Ông, - anh nói, - phải rẽ lối nào để đi ra đường cái? Cần suy nghĩ kỹ trước khi trả lời, bởi vì nếu Đức Ông có một sự nhầm lẫn thì có thể xảy ra những tai hại nghiêm trọng không chỉ với chúng tôi mà cả với ngài nữa đấy.

— Ông cứ men theo tường, - Mazarin nói, - và không sợ lạc đâu.

Ba người bạn gấp bước lên và sau một lát họ buộc phải đi chậm lại, vì Giáo Chủ đã hết sức cố gắng mà cũng không theo kịp họ.

Bỗng nhiên, D'Artagnan vấp phải một vật gì âm ấm và động đậy.

— Này, một con ngựa! - anh nói, - các ông ạ, tôi vừa mới thấy một

con ngựa.

— Tôi cũng thấy một con - Athos nói.

— Tôi cũng vậy! - Porthos reo lên, tuân theo mệnh lệnh, anh vẫn nắm lấy tay Giáo Chủ.

— Thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói - Đây là cái mà người ta nói là vận may, đúng vào lúc ngài than phiền là buộc phải cuốc bộ.

Nhưng anh vừa nói xong thì một nòng súng ngắn hạ xuống ngực anh và một tiếng nói trang nghiêm vang lên.

— Chớ có đụng vào.

— A! Grimaud, - D'Artagnan reo lên. - Grimaud! Bác làm gì ở đây thế? Có phải trời đã kêu bác đến đây chăng?

— Không đâu, ông ạ, - Người đầy tớ thật thà đáp, - Ông Aramis sai tôi canh những con ngựa.

— Aramis ở đây à?

— Vâng, từ hôm qua.

— Thế các anh làm, gì?

— Chúng tôi rình.

— Sao? Aramis ở đây à? - Athos hỏi.

— Ở chỗ cái cổng nhỏ của lâu đài. Vị trí của ông ấy ở đó.

— Các bạn có đông không?

— Chúng tôi có sáu mươi người.

— Báo cho họ biết đi.

— Thưa ông, tôi sẽ đi ngay bây giờ đây.

Nghĩ rằng không có ai, làm nhiệm vụ đó tốt hơn mình. Grimaud co cẳng lên mà chạy, trong khi ba người vừa tập hợp xong, đang

đứng chờ.

Trong cả đám ấy, chỉ có ngài Mazarin là tỏ ra hết sức bực bội.

CHƯƠNG LXXXIII
Do đâu mà người ta bắt đầu tin rằng cuối cùng Porthos sẽ là Nam Tước và D'Artagnan sẽ là đại úy

Mười phút sau Aramis đến, có Grimaud và chín mười nhà quý tộc đi cùng. Anh hớn hở ôm chầm lấy các bạn và nói:

— Thế là các anh đều được tự do rồi! Tự do không cần sự giúp đỡ của tôi? Thế là mặc dầu tôi đã hết sức cố gắng mà chẳng làm được gì.

— Bạn thân mến ơi, chớ phiền lòng. Cái gì hoãn lại không phải là mất đâu. Nếu anh chưa làm được thì rồi anh sẽ làm.

— Tuy nhiên, tôi đã dùng nhiều biện pháp, - Aramis nói. - Ông Chủ Giáo cho tôi sáu mươi người; hai mươi người gác các bức tường từ Rueil đi Saint Germain; hai mươi người phân tán trong rừng. Nhờ bài binh bố trận như vậy, tôi đã chặn được hai người mang thư của Mazarin gửi Hoàng Hậu.

Mazarin vểnh tai lên.

— Nhưng - D'Artagnan nói, - Tôi chắc rằng anh đã hành động một cách đứng đắn là gửi trả lại ngài Giáo Chủ những bức thư đó.

— À, vâng, - Aramis đáp. - Đối với ông ấy mà tôi phải sốt sắng làm cái điều lịch sự như vậy ư? Trong một bức thư, Giáo Chủ tuyên bố rằng két vàng bạc đều rỗng và Hoàng Thượng không còn tiền. Trong bức thư kia, ông ta bảo rằng sẽ cho chuyển các tù nhân của mình đến Melun, vì Rueil không tỏ ra là một nơi khá an toàn. Bạn thân mến ơi, anh có biết không, bức thư sau này cho tôi nhiều hy vọng. Tôi cùng sáu chục người đã mai phục bao vây tòa lâu đài, chuẩn bị ngựa và giao cho Grimaud thông minh này trông coi; và tôi chờ người đưa các anh ra. Tôi tính là phải đến sáng mai, và không mong giải thoát cho các anh mà không có đánh nhau. Thế mà tối nay các anh đã được tự do, tự do không có chiến đấu, càng tốt? Các anh làm thế nào mà thoát khỏi cái lão Mazarin đê tiện ấy?

Các anh chắc oán lão ấy lắm nhỉ?

— Ít thôi - D'Artagnan nói.

— Thật ư?

— Có thể nói chúng tôi phải hài lòng về ông ấy.

— Vô lý!

— Thật đấy! Nhờ ông ấy mà chúng tôi được tự do.

— Nhờ ông ta?

— Phải. Ông ấy đã cho Bernouin, người hầu phòng của ông, dẫn chúng tôi ra vườn cam, rồi từ đó chúng tôi theo ông đến chỗ Bá Tước De La Fère. Rồi ông ta đề nghị trả tự do cho chúng tôi, chúng tôi chấp nhận, và ông ta còn tỏ ra ân cần đến mức chỉ đường và đưa chúng tôi đến tận bức tường của khu vườn mà chúng tôi vừa mới trèo qua với nỗi sung sướng nhất đời và đã gặp Grimaud.

— A, hay lắm, - Aramis nói, - việc này giúp tôi dàn hòa với ông ấy và tôi mong ông ấy có mặt ở đây để nói với ông ấy rằng tôi không tin rằng ông ta lại có khả năng làm một việc đẹp đẽ như thế.

Không thể nhịn được lâu, D'Artagnan nói:

— Thưa Đức Ông, tôi xin giới thiệu với ngài ông hiệp sĩ D'Herblay, ông ta đang muốn, như ngài vừa nghe đấy! Dâng những lời chúc tụng cung kính lên Các Hạ.

Và anh tránh ra để lộ Mazarin đang bối rối trước cái nhìn kinh hãi của Aramis.

— Ô, ô! - Aramis kêu lên, - Giáo Chủ à? Chiến lợi phẩm tuyệt quá? Ơ này, các bạn ơi, ngựa đâu, ngựa đâu?

Mấy kị sĩ chạy đến.

— Mẹ kiếp! - Aramis nói. - Có lẽ tôi cũng đã có ích cho một việc gì đó. Thưa Đức Ông, xin ngài hãy hạ cố nhận cho tất cả những kính lễ của tôi. Tôi cuộc rằng ông thánh Christophe De Porthos[284] đây

đã làm cái việc này! À, tôi còn quên…

Và anh khẽ ra lệnh cho một kỵ sĩ.

D'Artagnan nói:

— Tôi nghĩ rằng, ta nên thận trọng đi ngay thôi.

— Ừ, nhưng tôi còn đợi một người…, một người bạn của Athos.

— Một người bạn à? - Bá Tước hỏi.

— Kia rồi, anh ta đang phóng ngựa đến qua các bụi rậm.

— Ông Bá Tước ơi ông Bá Tước ơi! - Một giọng thơ trẻ vang lên khiến Athos rùng mình.

— Raoul, Raoul! - Bá Tước De La Fère reo lên.

Trong giây lát, chàng thanh niên quên bẵng sự kính lễ thông thường; anh nhẩy lên bá lấy cổ cha.

— Ngài Giáo Chủ xem đấy, - Aramis nói, - Thật là tai hại khi chia rẽ những con người yêu thương nhau như chúng tôi.

Rồi quay lại phía các kỵ sĩ đến tập hợp mỗi lúc một đông thêm, anh nói tiếp:

— Xin các ông hãy vây quanh Các Hạ để tỏ lòng tôn kính ngài. Ngài rất muốn chiếu cố đánh bạn với chúng ta; tôi mong rằng các ông sẽ biết ơn ngài. Này, Porthos, chớ có rời mắt khỏi Các Hạ nhé.

D'Artagnan và Athos đang bàn bạc với nhau, Aramis cũng đến bàn với họ.

— Nào, - D'Artagnan nói, - Sau năm phút bàn luận, chúng ta sẽ lên đường!

— Chúng ta đi đâu? - Porthos hỏi.

— Đến chỗ cậu ở Pierrefonds, bạn thân mến ạ. Tòa lâu đài tráng lệ của cậu xứng đáng là nơi trú ngụ vương giả để mời Các Hạ đến. Vả lại nó ở cách Paris chẳng gần quá mà cũng chẳng xa quá, người

ta có thể thiết lập những việc liên lạc dễ dàng giữa đấy và Paris. Đến đấy, Đức Ông sẽ như một Ông Hoàng, vì ngài cũng là một Ông Hoàng hẳn hoi.

— Một Ông Hoàng sa cơ, - Mazarin nói một cách thảm hại.

— Chiến tranh có những may rủi, Đức Ông ạ, - Athos nói - nhưng xin ngài hãy yên tâm là chúng tôi sẽ không lợi dụng nó đâu.

— Không, nhưng chúng tôi sẽ sử dụng nó, - D'Artagnan nói.

Suốt đêm những kẻ cưỡng đoạt phóng với nhịp độ nhanh không biết mệt xưa kia, Mazarin ủ rũ và đăm chiêu, phó mặc cho người ta lôi cuốn mình đi giữa cuộc chạy đua của những bóng ma. Đoàn người phóng liền một mạch mười hai dặm thì trời vừa rạng đông. Một nửa đoàn mệt lử, mấy con ngựa ngã quỵ.

Porthos nói:

— Những con ngựa ngày nay không bằng những con ngựa ngày xưa. Mọi thứ suy vi cả.

— Tôi đã phái Grimaud đến Dammartin, - Aramis nói, - Hắn ta phải mang đến năm con ngựa khỏe, một cho Các Hạ và bốn cho chúng ta. Điều cốt yếu là chúng ta không rời Đức Ông; số người còn lại trong đoàn sẽ đuổi kịp chúng ta sau, đi qua khỏi Saint Denis thì chẳng còn sợ gì nữa.

Vừa đúng lúc Grimaud dẫn đến năm con ngựa. Vị lãnh chúa mà bác đến hỏi là một người bạn của Porthos. Ông vội vã không phải để bán như người ta yêu cầu, mà ông rất vui lòng đem biếu những con ngựa khỏe mạnh nhất của ông.

Mười phút sau, đoàn người đến Ermenonville, nhưng bốn người bạn với niềm hăng hái mới, phóng nhanh hộ tống Mazarin. Giữa trưa họ đi vào con đường của lâu đài Porthos. Mousqueton đi bên D'Artagnan suốt dọc đường chẳng nói câu nào bây giờ mới thốt lên.

— A! Xin ông hãy tin rằng, từ khi ở Pierrefonds ra đi, đây là lần đầu tiên tôi mới thở được.

Và anh ta cho ngựa phi nhanh về để báo cho các gia nhân tin ông Du Vallon và các bạn bè ông sắp về.

D'Artagnan nói với các bạn:

— Chúng ta có bốn người, ta sẽ thay phiên nhau canh giữ Đức Ông mỗi người canh ba giờ, Athos đi thăm lâu đài cốt làm cho nó có thể cố thủ trong trường hợp bị bao vây. Porthos lo việc cung cấp, và Aramis lo việc đóng quân. Nghĩa là Athos sẽ là kỹ sư trưởng, Porthos là tổng chỉ huy hậu cần, và Aramis là quan tổng trấn địa phương.

Trong khi chờ đợi, người ta đặt Mazarin tại gian phòng đẹp nhất của lâu đài. Khi đã yên vị, Mazarin nói:

— Thưa các ông, tôi đoán rằng các ông không giữ tôi ở đây lâu một cách bí mật chứ?

— Không đâu, - D'Artagnan đáp, - Trái lại chúng tôi tính sẽ sớm công bố việc chúng tôi giữ ngài.

— Thế thì các ông sẽ bị bao vây.

— Chúng tôi có tính đến chuyện ấy.

— Thế các ông sẽ làm gì?

— Chúng tôi sẽ tự vệ. Nếu như Giáo Chủ De Richelieu còn sống, ông ta sẽ kể cho ngài nghe một câu chuyện về pháo đài Saint Gervais mà chỉ có bốn chúng tôi cùng với bốn đầy tớ đã chiếm giữ được, chống lại cả một đạo quân và còn diệt mười hai tên địch.

— Ông ơi, nhưng chiến tích ấy chỉ làm có một lần và không tái diễn nữa đâu.

— Cho nên ngày nay chúng tôi không cần phải anh dũng đến thế, ngày mai quân đội Paris sẽ được báo tin và ngày kia sẽ ở đây rồi. Chiến sự đáng lẽ xảy ra ở Saint Denis hoặc Charenton, sẽ diễn ra ở phía Compiègne hoặc Villers Cotterêts.

— Ngài Hoàng Thân sẽ đánh bại các ông như đã luôn luôn đánh bại các ông.

— Cũng có thể, Đức Ông ạ. Nhưng trước khi đánh nhau, chúng tôi sẽ đưa Các Hạ đến một lâu đài khác của ông bạn Du Vallon chúng tôi, ông ta có ba lâu đài như cái này. Chúng tôi không muốn phơi bày Các Hạ ra trước những sự may rủi của chiến tranh.

— Này ông, - Mazarin nói, - Tôi thấy là cần phải đầu hàng.

— Trước khi có cuộc bao vây ư?

— Phải, điều kiện có lẽ sẽ lợi hơn.

— A! Thưa Đức Ông, về chuyện điều kiện, ngài sẽ thấy chúng tôi là rất biết điều.

— Thử xem những điều kiện của các ông là gì.

— Xin ngài hãy nghỉ ngơi đã; chúng tôi sẽ suy nghĩ…

— Tôi không cần nghỉ ngơi, tôi cần được biết tôi ở trong tay bạn bè hay thù địch.

— Bạn bè, Đức Ông ạ.

— Vậy thì, hãy nói ngay điều mà các ông muốn để tôi xem có thể dàn xếp giữa chúng ta được không? Bá Tước De La Fère hãy nói đi.

— Thưa Đức Ông, - Athos nói, - tôi chẳng có gì để đòi hỏi cho riêng tôi, nhưng lại có quá nhiều để đòi hỏi cho nước Pháp. Cho nên tôi xin khước từ và nhường lời cho ông hiệp sĩ D'Herblay.

Athos nghiêng mình và lùi lại một bước, rồi đứng tựa vào lò sưởi, như một khán giả bình thường của cuộc đàm phán.

— Ông hiệp sĩ D'Herblay nói đi, - Giáo Chủ bảo. - Các ông muốn gì? Đừng quanh co, mơ hồ. Xin nói rõ ràng ngắn gọn và rành mạch.

— Đức Ông ạ, tôi sẽ chơi đường hoàng, bài đặt trên bàn.

— Vậy ông hãy ngả bài ra.

— Tôi có sẵn trong túi, - Aramis nói, - bản dự thảo các điều kiện

mà phái đoàn đã đề ra cho ngài ngày hôm kia ở Saint Germain, tôi là thành viên phải đoàn đó. Ta hãy tôn trọng những quyền lợi cũ, những yêu cầu đưa thêm vào chương trình sẽ được chấp thuận.

— Chúng ta hầu như đã đồng ý về những điều kiện đó, Mazarin nói, - Ta hãy chuyển sang những điều kiện đặc biệt.

— Ngài tưởng rằng có những điều kiện đặc biệt ư? - Aramis mỉm cười hỏi.

— Tôi cho rằng tất cả các ông chẳng phải đều có tính vô tư giống như Bá Tước De La Fère đâu - Mazarin nói và quay chào Athos.

— A! Thưa Đức Ông, ngài nói đúng đấy, - Porthos đáp, - và tôi sung sướng là cuối cùng đã thấy ngài thừa nhận điều đó cho Bá Tước. Bá Tước De La Fère là một linh hồn thượng đẳng bay lượn lờ ở trên những ham muốn tầm thường và những dục vọng trần tục của con người. Đó là một tâm hồn cổ kính và cao thượng. Bá Tước là một con người riêng biệt. Thưa Đức Ông, ngài nói đúng, chúng ta không sánh được với Bá Tước, và chúng tôi là những người đầu tiên thú nhận với ngài điều đó.

— Porthos, - Athos nói, - anh chế giễu đấy à?

— Không đâu, Bá Tước thân mến ơi, tôi nói điều mà chúng tôi nghĩ. Nhưng mà anh nói phải đấy, cái chính không phải là bàn về anh, mà về Đức Ông và kẻ tôi tớ không xứng đáng của ngài là hiệp sĩ D'Herblay.

— Thế nào, - Giáo Chủ nói, - Ông mong muốn gì ngoài những điều kiện chung mà chúng ta sẽ bàn lại.

— Thưa Đức Ông, tôi muốn rằng người ta ban xứ Normandie cho bà De Longueville, với sự xá tội hoàn toàn và đầy đủ, và năm trăm nghìn livres. Tôi muốn rằng Đức Vua chiếu cố làm người đỡ đầu cho đứa con trai mà bà ta mới sinh hạ; Đức Ông sẽ dự lễ rửa tội cho nó và sau đó sẽ đi dâng kinh lễ lên đức Thánh Cha Giáo Hoàng.

— Nghĩa là ông muốn tôi rút lui khỏi chức vụ Tể Tướng, tôi rời bỏ nước Pháp, tôi tự đi lưu đầy.

— Ấy, tôi muốn rằng Đức Ông sẽ là Giáo Hoàng ngay kỳ khuyết vị

đầu tiên, và tôi chờ dịp để khẩn cầu sự xá tội hoàn toàn cho tôi và các bạn tôi.

Mazarin nhăn nhó một cái thật khó tả.

— Thế còn ông? - Giáo Chủ hỏi D'Artagnan.

— Thưa Đức Ông, - Chàng Gascogne nói, - Tôi đồng ý về mọi điểm với hiệp sĩ D'Herblay, trừ điều khoản cuối cùng mà tôi hoàn toàn khác với ông ấy. Tôi chẳng mong Đức Ông từ giã nước Pháp mà muốn ngài ở lại Paris. Tôi chẳng mong ngài trở thành Giáo Hoàng mà muốn ngài vẫn làm Tể Tướng, bởi vì Đức Ông là một nhà chính trị lớn. Nếu như vấn đề tùy thuộc tôi, thì tôi còn cố gắng để ngài cầm đầu cả phái La Fronde nữa; nhưng với điều kiện là ngài sẽ nhớ một chút đến những bầy tôi trung thành của Đức Vua và ngài sẽ trao đại đội ngự lâm quân đầu tiên cho một người nào đó mà tôi sẽ chỉ định. Thế còn ông, ông Du Vallon?

— Phải, - Mazarin nói, - đến lượt ông, nói đi.

— Tôi ư? - Porthos nói. - Tôi muốn rằng để làm vẻ vang cho ngôi nhà của tôi mà Giáo Chủ đã trú ngụ và để ghi nhớ cuộc phiêu lưu này, ngài sẽ phong tước Nam Tước cho mảnh đất của tôi với lời hứa hẹn là thưởng huân chương cho một người bạn của tôi trong kỳ thăng nhiệm đầu tiên mà Hoàng Thượng sẽ làm.

— Ông biết rằng muốn được thưởng huân chương phải tỏ rõ tài năng.

— Người bạn ấy sẽ tỏ rất rõ. Vả lại nếu nhất thiết cần như vậy. Đức Ông sẽ bảo cho ông ta biết làm thế nào để tránh thủ tục ấy.

Đòn đánh thực là trực tiếp. Mazarin cắn môi để dằn cơn tức giận và trả lời với giọng cộc lốc.

— Tất cả những điều đó hình như dung hòa với nhau rất khó, các ông ạ. Vì nếu tôi thỏa mãn người này thì tất nhiên sẽ làm mất lòng người khác. Nếu tôi ở lại Paris, tôi không thể đến Rome: nếu tôi trở thành Giáo Hoàng, tôi không thể còn là Tể Tướng, và nếu tôi không làm Tể Tướng thì tôi không thể phong đại úy cho ông D'Artagnan và phong Nam Tước cho ông Porthos.

— Đúng thế, - Porthos nói, - Ý kiến của tôi là một số ít, tôi xin rút kiến nghị của tôi về chuyện đi Rome và việc từ chức của Đức Ông.

— Thế tôi vẫn là Tể Tướng à? - Mazarin hỏi.

— Ngài vẫn là Tể Tướng thỏa thuận rồi Đức Ông ạ, - D'Artagnan nói, - Nước Pháp cần đến ngài.

— Còn tôi, - Aramis nói, - Tôi xin từ bỏ những yêu sách của mình, Đức Ông vẫn là Tể Tướng và là sủng thần của Hoàng Hậu nữa, nếu như bà vui lòng ban cho tôi và các bạn của những điều mà chúng tôi đòi hỏi cho nước Pháp và chúng tôi.

— Xin các ông hãy lo cho các ông và để nước Pháp dàn xếp với tôi như nó muốn, - Mazarin đáp.

— Không được, không được - Aramis nói, - Cần phải có một hiệp nghị với những người Fronde và xin Các Hạ vui lòng thảo ra và ký trước mặt chúng tôi và trong đó còn cam kết là sẽ được Hoàng Hậu phê chuẩn.

— Tôi chỉ có thể bảo đảm cho mình tôi, - Mazarin nói, - và không thể bảo đảm về Hoàng Hậu. Nếu như Hoàng Thượng từ chối thì sao?

— Ồ, D'Artagnan đáp, - Đức Ông thừa biết rằng Hoàng Hậu chẳng từ chối ngài cái gì.

— Này - Aramis hỏi, - Đây là bản hiệp nghị do phái đoàn Fronde đề xuất, xin Các Hạ hãy đọc và xem xét.

— Tôi biết rồi, - Mazarin đáp.

— Vậy xin ngài ký đi.

— Các ông cần suy nghĩ rằng một chữ ký hạ bút trong hoàn cảnh của chúng ta hiện nay có thể bị coi là bị giật lấy bằng bạo lực.

— Đức Ông sẽ coi đó, để nói rằng đây là tự nguyện ký.

— Nhưng cuối cùng, nếu tôi từ chối thì sao?

— Thế thì, thưa Đức Ông, - D'Artagnan nói, - Các Hạ sẽ hứng chịu những hậu quả của sự từ chối ấy.

— Các ông dám đụng chạm đến một Giáo Chủ ư?

— Thì Đức Ông đã từng đụng chạm mãi đến những ngự lâm quân của Hoàng Thượng rồi còn gì.

— Hoàng Hậu sẽ trả thù cho tôi!

— Tôi không tin đâu, Đức Ông ạ, mặc dầu tôi không nghĩ rằng Hoàng Hậu chẳng thiếu lòng mong muốn ấy. Nhưng tôi sẽ đến Paris cùng với Các Hạ, và dân chúng Paris là người bảo vệ chúng tôi.

Aramis nói chêm vào:

— Lúc này ở Rueil và Saint Germain, người ta lo lắng lắm đấy! Người ta hỏi nhau là Giáo Chủ ở đâu, Tể Tướng ra sao rồi, sủng thần đi đâu? Hẳn là người ta đang nhao nhác tìm kiếm Đức Ông ở khắp các hang cùng ngõ hẻm? Hẳn là người phải bình luận ghê lắm, và nếu La Fronde biết tin Đức Ông mất tích thì hẳn là La Fronde rất đắc chí

— Thật là ghê gớm, - Mazarin lẩm bẩm.

— Đức Ông hãy ký bản hiệp nghị đi! - Aramis bảo.

— Nhưng nếu tôi ký mà Hoàng Hậu không phê chuẩn thì làm thế nào?

— Tôi đảm nhận đến gặp Hoàng Hậu - D'Artagnan nói, - Và xin chữ ký của bà.

— Hãy coi chừng - Mazarin nhắc nhở - Tại Saint Germain ông sẽ chẳng nhận được sự đón tiếp mà ông cho là có quyền chờ đợi đâu.

— Lo gì! - D'Artagnan nói, - Tôi sẽ thu xếp làm sao để mình là người được hoan nghênh, tôi có một kế.

— Kế gì?

— Tôi sẽ đưa Hoàng Hậu bức thư mà Đức Ông bảo với bà rằng tài chính đã hoàn toàn bị kiệt quệ.

— Rồi sao nữa. - Mazarin hỏi.

— Rồi khi thấy Hoàng Hậu bối rối đến cực điểm, tôi sẽ đưa bà đến Rueil, tôi sẽ dẫn bà vào vườn cam và tôi sẽ trỏ cho bà xem một cái lò xo nào đẩy nó làm xoay chuyển một bồn cây.

— Thôi thôi, ông ơi! - Giáo Chủ lẩm bẩm. - Bản hiệp nghị đâu?

— Đây - Porthos đáp.

— Ngài, thấy rằng chúng tôi đại lượng lắm đấy chứ, - D'Artagnan nói, - Vì rằng với một bí mật như vậy, chúng tôi có thể làm được khối chuyện.

Aramis đưa bút cho Giáo Chủ và nói:

— Vậy thì xin ngài ký đi.

Mazarin đứng lên, đi đi lại lại một với vẻ mặt trầm ngâm hơn là thất vọng. Rồi đột nhiên ông dừng bước và hỏi:

— Các ông ơi, khi tôi ký rồi, thì có gì đảm bảo cho tôi?

— Lời thề danh dự của tôi, ông ạ, - Athos nói.

Mazarin rùng mình, quay lại phía Bá Tước De La Fère, ngắm nghía một gương mặt thật cao quý và trung thực ấy rồi cầm lấy bút và nói:

— Thế là đủ cho tôi rồi ông Bá Tước ạ.

Và ông ta hạ bút ký.

— Và bây giờ, - Ông nói thêm, - Ông D'Artagnan hãy sửa soạn đi Saint German và mang một bức thư của tôi tới Hoàng Hậu.

CHƯƠNG LXXXIX
Thế nào mà với một cây bút và lời dọa nạt, người ta làm nhanh hơn, tốt hơn là đối với một thanh gươm hoặc lòng tận tụy

D'Artagnan hiểu biết thần thoại. Anh biết rằng cơ hội chỉ có một, chỏm tóc mà nắm lấy nó thì người ta mới bắt được cơ hội và anh không phải loại người để cho cơ hội chạy qua mà không tóm nó lại bằng chỏm tóc. Anh bèn tổ chức một hệ thống giao thông nhanh chóng và chắc chắn bằng cách gửi trước những ngựa thay thế đến Chantilly, để anh có thể đi tới Paris trong khoảng năm sáu tiếng đồng hồ. Nhưng trước khi đi, anh ngẫm nghĩ rằng đối với một chàng trai có trí xảo và kinh nghiệm, thì nếu dấn bước tới cái bấp bênh và để cái chắc chắn lại phía sau mình thì thật là một tư thế kỳ cục.

Cho nên lúc lên ngựa để thực hiện cái sứ mệnh nguy hiểm của mình, anh tự nhủ thầm:

“Athos là một nhân vật tiểu thuyết điển hình về lòng hào hiệp và độ lượng. Porthos là một bản chất tuyệt diệu nhưng rất dễ bị tác động. Aramis là một bộ mặt tượng hình, nghĩa là luôn luôn khó hiểu. Ba cái phần tử ấy sẽ gây ra điều gì nếu ta không có ở đây để liên kết chúng lại với nhau?… Sự giải thoát cho Giáo Chủ chăng? Giải thoát Giáo Chủ là sự đổ vỡ tan tành những kỳ vọng của chúng ta, mà những kỳ vọng của chúng ta cho đến nay là phần thưởng duy nhất của hai mươi năm lập những kỳ công mà so với chúng thì những kỳ công của Hercule chỉ là những công trình của đám người chim chích”.

Anh tìm đến Aramis và nói:

— Hiệp sĩ D'Herblay thân mến ơi, anh là phái La Fronde hiện thân. Vậy anh hãy coi chừng Athos, anh ấy không muốn làm những việc thuộc về cá nhân, ngay cả những công việc riêng tư của mình nữa. Nhất là hãy coi chừng Porthos, vì để làm vừa lòng Bá Tước mà anh

ta coi như thần thánh ở dưới trần này, anh ta sẽ giúp Athos giải thoát cho Mazarin, nếu Mazarin chỉ cần khóc lóc hoặc làm ra bộ hiệp khách.

Aramis mỉm một nụ cười vừa ranh mãnh vừa quả quyết, Anh nói.

— Đừng sợ gì cả, tôi đặt ra những điều kiện. Tôi không làm cho tôi mà làm cho những người khác. Cái tham vọng nhỏ bé của tôi cũng phải thành đạt có lợi cho kẻ có quyền được hưởng chứ?

“Tốt, - D'Artagnan nghĩ, - Về mặt đó ta yên tâm”.

Anh bắt tay Aramis và đến gặp Porthos:

— Bạn thân mến ơi, - anh nói. - Cậu đã cùng với tôi đổ bao nhiêu công sức ra để xây dựng cơ đồ của mình. Cho nên vào lúc chúng ta sắp sửa thu hoạch thành quả công việc của mình, sẽ là một sự mắc lỡm kỳ cục đối với cậu nếu để cho Aramis lấn át mình. Aramis là một người tinh ranh, nhưng ta nói riêng với nhau thôi, sự tinh ranh ấy không phải lúc nào cũng không mang tính ích kỷ đâu. Hoặc chớ để Athos lấn át, anh ấy là người cao thượng và vô tư, nhưng cũng là người chán đời, chẳng còn mong muốn gì cho riêng mình nên không hiểu rằng người khác có những ao ước. Cậu sẽ nói thế nào nếu Athos hoặc Aramis đề nghị cậu để Mazarin đi?

— Tôi sẽ nói rằng chúng tôi quá cực nhọc để bắt lão ta, nên không thể thả lão ra như vậy được.

— Hoan hô, Porthos! Và cậu nói đúng đấy. Vì rằng thả lão ra là cậu buông thả luôn cả cái tước hiệu Nam Tước của mình. Ấy là chưa kể ra khỏi đây Mazarin sẽ treo cổ cậu.

— Được! Cậu cho là thế à?

— Tôi chắc chắn như vậy.

— Thế thì tôi thà giết chết lão hơn là để cho lão thoát.

— Có lẽ cậu nói đúng. Cậu biết rằng khi chúng ta làm những công việc của mình thì không phải là cốt làm những việc của những người Fronde, họ hiểu những vấn đề chính trị không giống như chúng ta là những người lính cựu đâu.

— Bạn thân mến ơi, - Porthos nói. - Đừng sợ. Qua cửa sổ tôi nhìn cậu lên ngựa và dõi theo cậu cho đến lúc khuất, rồi tôi sẽ vào ngồi ở cái cửa kính trông sang phòng Giáo Chủ. Tại đấy, tôi sẽ nhìn thấy hết, và chỉ cần thấy một cử chỉ khả nghi thôi là tôi sẽ tiêu diệt.

“Hoan hô! - D'Artagnan nghĩ bụng. - Về mặt ấy, ta tin rằng Giáo Chủ sẽ bị canh gác cẩn thận”.

Và anh bắt tay vị lãnh chúa Pierrefonds, rồi đến tìm Athos. Anh nói:

— Athos thân mến ơi, tôi đi đây. Tôi chỉ có một điều nói với anh thôi. Anh biết rõ Anne D'Autriche rồi đấy. Điều bảo đảm duy nhất cho tính mạng của tôi là sự giam giữ Mazarin; nếu các anh thả hắn ra là tôi chết đấy.

— D'Artagnan thân mến ơi, - Athos nói, - chỉ cần một duyên cớ ấy thôi cũng để tôi làm cái nghề gác ngục. Tôi xin hứa là cậu để Giáo Chủ ở đâu thì cậu sẽ tìm thấy lại ông ta ở đấy.

D'Artagnan thầm nghĩ:

“Điều ấy làm ta yên tâm hơn tất cả mọi chữ ký của vua chúa. Bây giờ, đã có lời hứa của Athos rồi, ta có thể ra đi”.

Thực sự, D'Artagnan ra đi một mạch không có hộ tống nào khác ngoài thanh gươm và tờ thông hành đơn giản của Mazarin để đến chỗ Hoàng Hậu. Sau khi rời Pierrefonds sáu tiếng đồng hồ, anh tới Saint Germain.

Việc Mazarin mất tích vẫn chưa ai biết. Chỉ riêng Anne D'Autriche biết tin và giấu giếm đi nỗi lo ngại của mình với cả những người thân. Người ta đã tìm thấy ở trong phòng D'Artagnan và Porthos hai tên lính bị trói và bịt miệng. Người ta cứu cho chúng ngay, nhưng chúng chẳng biết nói gì hơn ngoài điều chúng biết, nghĩa là chúng đã bị tóm, bị trói và bị lột quần áo như thế nào. Nhưng còn sau khi D'Artagnan và Porthos đã ra ngoài bằng lối chúng vào, tình hình ra sao thì chúng cũng mù tịt như mọi người khác ở trong lâu đài.

Chỉ có Bernouin là có biết hơn những người khác chút ít. Chuông điểm nửa đêm rồi mà không thấy chủ mình trở về, hắn bèn đi vào khu vườn cam xem. Cửa đầu tiên bị chặn bằng các đồ đạc đã gây cho hắn đôi điều nghi ngờ, nhưng hắn không nói cho ai biết và kiên nhẫn dọn đường đi qua đống lộn xộn ấy. Rồi khi đến hành lang hắn thấy các cánh cửa đều mở tung. Cửa phòng Athos và cửa đi ra vườn cũng mở. Ra vườn thì dễ nhận ra những dấu chân trên tuyết nối nhau ra đến tận bức tường. Sang bên kia tường lại vẫn thấy những dấu chân ấy, rồi vết chân ngựa giẫm tại chỗ, rồi dấu tích của cả một toán kỵ binh đi xa về phía D'Enghien. Từ lúc ấy hắn không còn nghi ngờ gì nữa rằng ông Giáo Chủ đã bị ba người tù bắt cóc mang đi, và hắn vội chạy về Saint Germain để báo cho Hoàng Hậu về sự mất tích ấy.

Anne D'Autriche dặn Bernouin phải giữ kín việc đó và hắn nghiêm chính tuân theo. Tuy nhiên bà có nói cho Ngài Hoàng Thân Condé biết và ông ta đã lập tức tung ra năm sáu trăm kỵ binh với mệnh lệnh sục sạo tất cả những vùng xung quanh và dẫn về Saint Germain mọi toán người rời Rueil đi ra bất cứ hướng nào.

Do D'Artagnan không đi thành toán mà đi một mình lại đi tới Saint Germain, cho nên chẳng ai chú ý tới anh và chuyến đi của anh chẳng bị trở ngại gì. Khi vào đến sân của tòa lâu đài cổ, người đầu tiên trông thấy vị sứ giả lại chính là Bernouin, hắn ta đang đứng một mình ở ngưỡng của chờ đợi tin tức của ông chủ mất tích. Nhìn thấy D'Artagnan cưỡi ngựa nghễu nghện đi vào trong sân danh dự, Bernouin dụi mắt ngỡ mình trông lầm. Nhưng D'Artagnan gật đầu chào thân thiện, xuống ngựa và ném dây cương vào tay một tên hầu đi ngang qua. Anh mỉm cười tiến đến chỗ Bernouin.

Giống như một kẻ đang mơ một cơn ác mộng vừa ngủ vừa nói, hắn kêu lên:

— Ông D'Artagnan! Ông D'Artagnan!

— Tôi đây, ông Bernouin ạ!

— Thế ông đến đây làm gì?

— Mang đến đây tin tức của ngài Mazarin, mà tin tức mới nhất cơ đấy!

— Thế ngài ấy ra sao rồi?

— Vẫn khỏe như ông và tôi.

— Không có chuyện gì tai hại xảy đến với ngài chứ?

— Tuyệt đối không. Ngài chỉ cảm thấy cần phải làm một chuyến đi ra khỏi Ile De France và đã yêu cầu Bá Tước De La Fère, ông Du Vallon và tôi cùng đi. Là tôi tớ của ngài, chúng tôi chẳng thể nào từ chối một yêu cầu như vậy. Chúng tôi ra đi tối hôm qua và chúng tôi đây rồi.

— Các ông đây rồi?

— Các Hạ có chuyện cần nói với Hoàng Hậu, một chuyện riêng tư và bí mật, một sứ mệnh chỉ có thể ủy thác cho một người chắc chắn, cho nên ngài đã phái tôi về Saint Germain. Vậy thì, ông Bernouin thân mến ơi, nếu ông muốn làm một điều gì đó vui lòng chủ của ông, thì hãy trình báo với Hoàng Hậu rằng tôi đến và đến vì mục đích gì.

Dù anh nói nghiêm chính hay là nói bông đùa, thì trong tình huống hiện giờ, rành rành chỉ có D'Artagnan là người duy nhất có thể gỡ mối băn khoăn lo lắng cho Anne D'Autriche, cho nên Bernouin chẳng gây khó khăn gì và vào trình với Hoàng Hậu cái chức đại sứ kỳ quặc kia và như hắn đã dự đoán, Hoàng Hậu ra lệnh đưa D'Artagnan vào ngay.

D'Artagnan tiến lại phía Nữ Chúa của mình với tất cả biểu hiện của niềm cung kính sâu xa nhất. Đến cách Hoàng Hậu ba bước, anh quỳ một chân xuống và trình bức thư.

Như chúng tôi đã nói, đó là một bức thư đơn giản, nửa là thư giới thiệu nửa là thư ủy nhiệm. Hoàng Hậu đọc, nhận thấy đúng là chữ của Giáo Chủ, mặc dầu chữ viết hơi run. Do bức thư không kể gì chuyện đã xảy ra, bà hỏi anh những chi tiết. D'Artagnan kể lại với cái vẻ chất phác và giản dị mà anh rất khéo biểu lộ trong một số trường hợp…

Càng nghe kể Hoàng Hậu càng nhìn anh với nỗi kinh ngạc tăng dần. Bà không hiểu sao một người dám âm mưu làm một việc ghê

gớm như vậy và nhất là hắn ta lại cả gan kể nó ra với một Bà Hoàng đầy quyền uy và hầu như nghĩa vụ là phải trừng phạt hắn.

D'Artagnan kể chuyện xong, Hoàng Hậu tức đỏ mặt kêu lên:

— Ông dám thú nhận tội ác của ông và kể lại cho tôi nghe việc phản bội của ông à?

— Xin Lệnh Bà xá lỗi, nhưng hình như tôi đã diễn đạt tồi hoặc Lệnh Bà hiểu sai tôi, chứ trong chuyện này không hề có tội ác hoặc phản bội. Ngài Mazarin bắt giam ông Du Vallon và tôi, bởi vì chúng tôi không thể ngờ rằng ngài phái chúng tôi sang nước Anh cốt chỉ để yên lặng xem người ta chém đầu Vua Charles I, anh rể của cựu vương đã khuất là chồng Lệnh Bà, Vua Charles I là chồng của bà Henriette em chồng Lệnh Bà và hiện là khách của Lệnh Bà, và chúng tôi đã làm hết sức mình để cứu tính mạng của ông Vua tuẫn tiết. Cho nên chúng tôi tin chắc rằng trong chuyện này có điều gì lầm lẫn mà chúng tôi là nạn nhân, và một sự biện giải giữa chúng tôi với Các Hạ là cần thiết. Muốn cuộc biện giải có kết quả, nó phải tiến hành một cách lặng lẽ, xa những kẻ quấy nhiễu. Vì vậy chúng tôi đã đưa ngài Giáo Chủ đến lâu đài của một người bạn tôi, và ở đó chúng tôi biện giải với nhau. Thế đấy, thưa Lệnh Bà, điều chúng tôi dự đoán đã đến, đúng là có sự nhầm lẫn. Ngài Mazarin đã tưởng rằng chúng tôi phục vụ tướng Cromwell, chứ không phục vụ Vua Charles I vì như vậy sẽ là một điều hổ nhục từ chúng tôi lan sang ngài, và từ ngài sang Hoàng Thượng, một điều hèn nhát có thể làm hoen ố đến tận nguồn gốc vương vị của Hoàng Tộc vẻ vang. Do chúng tôi đã nêu ra chứng cớ trái ngược lại, và chứng cớ ấy chúng tôi sẵn sàng trình bày với đích thân Hoàng Thượng bằng cách kêu với bà quả phụ tôn nghiêm đang than khóc trong vùng Louvre mà lòng đại độ cao quý của Hoàng Thượng đã dung nạp. Chứng cớ ấy đã hoàn toàn thỏa mãn ngài Giáo Chủ đến mức để chứng tỏ sự hài lòng ấy, ngài đã phái tôi đến đây như Lệnh Bà thấy đấy, để thưa với Lệnh Bà về những điều sửa chữa cần thiết đối với những người quí tộc đã bị đánh giá sai và ngược đãi một cách sai lầm.

— Tôi đã nghe và khâm phục ông đấy, - Anne D'Autriche nói. - Kể ra, tôi chưa thấy một sự trâng tráo thái quá đến như vậy.

— Ấy, thưa Lệnh Bà, - D'Artagnan nói, - Đến lượt Lệnh Bà lại lầm

lẫn về ý đồ của chúng tôi như ngài Mazarin đã mắc.

— Chính ông đang sai lầm đấy, - Hoàng Hậu nói, - Và tôi sai lầm rất ít đến nỗi trong mươi phút nữa ông sẽ bị bắt giữ và trong một giờ nữa, tôi sẽ dẫn đầu quân đội của tôi đi giải thoát cho Tể Tướng của tôi.

— Tôi chắc rằng, - D'Artagnan đáp, - Lệnh Bà sẽ không khi nào phạm điều khinh suất như thế đâu. Trước hết vì việc làm ấy không những là vô ích và nó sẽ dẫn đến những hậu quả thật nghiêm trọng. Trước khi được giải thoát, ngài Giáo Chủ sẽ chết, và Đức Ông rất tin tưởng sự thật của điều mà tôi nói với ngài, đến nỗi trái lại, ngài đã van tôi là nếu thấy Hoàng Thượng ở trong những trạng thái như thế này thì tôi phải làm mọi điều có thể để Lệnh Bà thay đổi chủ trương.

— Thế thì tôi đành bằng lòng với việc cho bắt giữ ông vậy.

— Tôi không mong gì hơn, thưa Lệnh Bà, vì rằng trường hợp bắt giữ tôi cũng được tiên liệu như trường hợp giải thoát ngài Giáo Chủ. Nếu ngày mai tới giờ đã định mà tôi chưa trở về thì ngày kia, ngài Giáo Chủ sẽ được đưa tới Paris.

— Này ông, người ta thấy rõ ràng, do địa vị của ông, ông sống xa mọi người và mọi sự, vì nếu không thì ông đã biết rằng ngài Giáo Chủ đã năm sáu lần về Paris kể từ khi chúng tôi rời khỏi đó, và ngài đã gặp các ông De Beaufort, De Bouillon, D'Elbeuf, ông Chủ Giáo và chẳng một ông nào có ý định bắt giữ ngài.

— Xin lỗi Lệnh Bà, tôi biết tất cả những điều đó. Cho nên bạn bè tôi sẽ chẳng đưa ngài Mazarin đến chỗ các vị ấy đâu. Các vị ấy làm chiến tranh là vì lợi ích của chính họ, và nếu ban cho họ cái mà họ yêu cầu thì ngài Giáo Chủ sẽ mua được rất lợi. Trái lại các bạn của tôi sẽ dẫn ngài Mazarin đến Nghị Viện mà chắc chắn người ta có thể mua lẻ, còn bản thân ngài Mazarin thì chẳng khá giàu để có thể mua cả mớ.

Với cái nhìn khinh thị ở một người đàn bà và trở thành khủng khiếp ở một Nữ Hoàng, Anne D'Autriche nói:

— Tôi ngỡ rằng ông dọa nạt người mẹ Đức Vua của ông.

— Thưa Lệnh Bà, - D'Artagnan nói - Tôi dọa nạt bởi vì người ta cưỡng bách tôi làm thế. Tôi lớn lên bởi vì tôi cần phải đứng ở tầm cao của các sự kiện và con người. Nhưng xin Lệnh Bà hãy tin một điều cũng đúng như có một trái tim đang đập vì Lệnh Bà trong lồng ngực này, hãy tin rằng Lệnh Bà là một thần tượng vĩnh hằng của cuộc đời chúng tôi mà Lệnh Bà biết đấy, lạy Chúa, chúng tôi đã đem mạo hiểm hàng chục lần vì Hoàng Thượng. Nào, thưa Lệnh Bà, phải chăng Lệnh Bà sẽ không đoái thương những bầy tôi của mình từ hai chục năm trời nay sống vất vưởng trong bóng tối, dù trong một tiếng thở dài cũng không thể lọt ra một điều bí mật thiêng liêng và trân trọng mà họ đã có vinh dự được chia sẻ với Lệnh Bà. Xin Lệnh Bà hãy nhìn tôi kẻ đang nói với Lệnh Bà đây, kẻ mà Lệnh Bà cáo buộc là lớn tiếng và buông giọng dọa nạt. Tôi là cái thá gì kia chứ? Một sĩ quan khốn khổ không có tài sản, không có nơi nương tựa, không có tương lai, nếu như con mắt Nữ Hoàng mà tôi tìm kiếm khá lâu rồi, không nhòm ngó đến tôi một lát. Xin hãy nhìn Bá Tước De La Fère, một điển hình của lòng cao thượng, một đoá hoa của tinh thần nghĩa hiệp. Ông ta đã vào phe chống lại Hoàng Hậu, không, đúng ra là chống lại Tể Tướng, và tôi tin là ông ta chẳng có đòi hỏi gì hết. Cuối cùng, xin hãy xem ông Du Vallon, tấm lòng trung thành ấy, cánh tay sắt thép ấy ông ta đợi chờ từ hai mươi năm nay từ miệng Lệnh Bà một tiếng thôi có thể bằng tấm huy hiệu khiến ông ta trở thành cái mà ông ta rất xứng đáng về tinh thần và tài năng. Cuối cùng xin hãy xem đám dân chúng kia, họ quan trọng đối với một Nữ Hoàng lắm chứ, đám dân chúng ấy yêu quí Lệnh Bà, tuy nhiên họ đau khổ. Lệnh Bà yêu quý họ, tuy nhiên họ đói rách, họ không đòi hỏi gì hơn là cầu phúc cho Lệnh Bà, tuy nhiên họ… không, tôi nói nhầm, không bao giờ dân chúng oán trách Lệnh Bà. Vậy thì xin Lệnh Bà nói một lời và mọi việc xong xuôi, hòa bình thay thế chiến tranh niềm vui thay thế nước mắt, hạnh phúc thay thế thảm họa.

Với vẻ ngạc nhiên. Anne D'Autriche ngắm nhìn gương mặt võ thượng của D'Artagnan, trên đó có thể đọc được một biểu hiện xúc động lạ lùng.

— Sao ông không nói ra tất cả điều đó trước khi hành động? - bà hỏi.

— Thưa Lệnh Bà, vì cốt để chứng minh với Hoàng Thượng một

điều mà Người còn nghi ngờ, hình như vậy. Ấy là chúng tôi hãy còn một giá trị nào đó, và người ta có coi trọng chúng tôi chừng nào thì cũng là đúng đắn thôi.

— Thế cái giá trị ấy. - Anne D'Autriche hỏi - Tôi xem chừng nó chẳng lùi bước trước cái gì cả, có phải không?

D'Artagnan đáp:

— Trong quá khứ nó đã không lùi bước trước bất cứ cái gì, tại sao trong tương lai nó lại không như vậy?

— Trong trường hợp bị từ chối, và do đó trong trường hợp chiến đấu, liệu cái giá trị ấy có đi đến bắt cóc cả tôi ngay giữa triều đình để nộp tôi cho La Fronde, như ông định nộp Tể Tướng của tôi không?

D'Artagnan đáp với vẻ hợm mình kiểu Gascogne mà ở anh chỉ là sự chất phác:

— Thưa Lệnh Bà, chúng tôi không bao giờ nghĩ đến điều ấy, nhưng nếu giữa bốn người chúng tôi đã quyết định, thì chắc chắn là chúng tôi sẽ làm.

— Ta cần biết điều ấy, - Anne D'Autriche lẩm bẩm, - Đó là những con người thép.

— Chao ôi! Thưa Lệnh Bà, - D'Artagnan nói, điều này chứng tỏ với tôi rằng chỉ đến hôm nay Lệnh Bà mới có một ý nghĩ đúng đắn về chúng tôi.

— Được, - Anne nói, - nhưng nếu cuối cùng tôi đã có được ý nghĩ ấy.

— Thì Lệnh Bà sẽ thừa nhận sự công bằng cho chúng tôi. Thừa nhận cho chúng tôi, Lệnh Bà sẽ không còn đối đãi với chúng tôi như những kẻ tầm thường. Lệnh Bà sẽ thấy ở tôi một vị đại sứ xứng đáng với những lợi ích cao cả mà ông ta đã được giao phó để thảo luận với Lệnh Bà.

— Bản hiệp ước đâu?

Anne D'Autriche xem qua bản hiệp ước mà D'Artagnan đưa trình. Bà nói:

— Tôi chỉ thấy những điều kiện chung thôi. Những quyền lợi của các ông De Conti, De Beaufort, De Bouillon, D'Elbeuf, và ông Chủ Giáo đều có ghi. Nhưng còn điều kiện của các ông đâu?

— Thưa Lệnh Bà, chúng tôi thừa nhận mình trong khi đặt mình vào tầm cao của mình. Chúng tôi nghĩ rằng tên tuổi của chúng tôi không đáng ghi vào bên cạnh những đại danh ấy.

— Nhưng tôi đoán rằng ông chẳng từ chối trình bày với tôi nhưng yêu sách của ông bằng lời.

— Thưa Lệnh Bà, tôi nghĩ rằng Lệnh Bà là một Nữ Hoàng vĩ đại và quyền thế, và chắc là sẽ chẳng xứng đáng với sự vĩ đại và quyền thế ấy, nếu không khen thưởng xứng đáng những cánh tay sẽ đưa Các Hạ về Saint Germain.

— Đó là ý định của tôi, nói đi.

— Xin lỗi Lệnh Bà, tôi bắt đầu bằng tôi, nhưng cần phải nêu rõ tầm quan trọng của tôi, tôi không vơ lấy nó nhưng người ta đã ban cho tôi. Đối với con người đã thương lượng việc chuộc lại ngài Giáo Chủ thì việc khen thưởng không thể dưới tầm của Hoàng Thượng và người đó phải được phong làm chỉ huy thị vệ, đại khái như là đại úy ngự lâm quân.

— Đó là chức vị của ông De Treville mà ông yêu cầu đấy.

— Chức vị ấy hiện nay khuyết, thưa Lệnh Bà, từ một năm nay ông De Treville rời bỏ nó và chưa có ai thay thế.

— Nhưng đó là một trong những chức vụ quân sự hàng đầu của Hoàng Gia.

— Ngài De Treville xưa cũng chỉ là một thiếu sinh bình thường ở xứ Gascogne như tôi thôi, và cũng giữ chức vụ đó hai mươi năm.

— Cái gì ông cũng đối đáp được cả, - Anne D'Autriche nói.

Và cầm một tấm bằng ở trên bàn giấy bà điền vào rồi ký.

D'Artagnan đỡ lấy tấm bằng, cúi mình thi lễ và nói:

— Thưa Lệnh Bà, tất nhiên đây là một phần thưởng đẹp đẽ và cao quí; nhưng mọi việc ở trên đời này đều đầy bất trắc, và một người khi rơi vào sự thất sủng của Hoàng Thượng thì hôm sau mất luôn cái chức vụ đó.

Đỏ mặt lên vì cái trí não kia cũng tinh tế như trí não của bà và thấy suốt tâm địa bà, bà nói:

— Vậy thì ông muốn gì nào?

— Một trăm nghìn livres cho cái gã đại úy ngự lâm quân khốn khổ này, được trả ngay mà công việc phục vụ của hắn không vừa lòng Hoàng Thượng nữa.

Anne ngập ngừng, D'Artagnan nói tiếp:

— Tôi xin phép Lệnh Bà hãy lưu ý rằng, hôm nọ theo phán quyết của Nghị Viện dân chúng Paris treo giải thưởng sáu trăm nghìn livres cho ai đem nộp ngài Giáo Chủ còn sống hay chết, sống thì đem treo cổ, chết thì kéo ra bãi đổ rác?

— Thôi được, thế cũng là phải chăng, - Anne D'Autriche nói, - Vì rằng ông chỉ đòi ở một Hoàng Hậu có một phần sáu số tiền mà Nghị Viện đề ra.

Và bà ký một điều ước cấp một trăm nghìn livres.

— Rồi sao nữa, - bà hỏi.

— Thưa Lệnh Bà, ông bạn Du Vallon của tôi giàu có, do đó không ao ước của cải, nhưng tôi nhớ rằng giữa ông ấy và ngài Mazarin có bàn vấn đề phong Nam Tước cho lãnh địa của ông ấy. Tôi còn nhớ rõ đó là một điều đã hứa hẹn.

— Một tên nông dân thô lỗ ấy à? - Anne D'Autriche nói, - Người ta sẽ cười cho.

— Được - D'Artagnan nói. - Nhưng tôi tin chắc một điều, ấy là kẻ nào cười trước mặt ông ấy sẽ không cười được hai lần đâu.

— Thôi được, cho cái tước vị ấy, - Anne D'Autriche nói và ký luôn.

— Bây giờ còn hiệp sĩ hoặc Tu Viện Trưởng D'Herblay, xin tùy Lệnh Bà gọi.

— Ông ta muốn làm giám mục à?

— Không ạ, ông ta mong muốn một điều dễ dãi hơn.

— Điều gì?

— Ấy là Đức Vua hạ cố làm cha đỡ đầu cho con trai bà De Longueville.

Hoàng Hậu tủm tỉm cười.

— Thưa Lệnh Bà, - D'Artagnan nói, - Ông De Longueville là dòng dõi Hoàng Gia.

— Phải, nhưng con ông ta?

— Thưa Lệnh Bà, đứa con trai ấy… cũng thế chứ ạ, bởi vì chồng của mẹ nó đã như vậy.

— Thế bạn của ông không yêu cầu thêm gì cho bà De Longueville à?

— Thưa Lệnh Bà, không ạ, bởi vì ông ấy đoán rằng Đức Vua khi nhận làm cha đỡ đầu cho đứa trẻ, không thể không tặng cho mẹ nó nhân lễ mừng giải cữ một món quà dưới năm trăm nghìn livres, và tất nhiên vẫn giữ cho cha nó quyền cai trị xứ Normandie.

— Về quyền cai trị xứ Normandie, tôi nghĩ có thể cam kết, - Hoàng Hậu đáp, - Nhưng về khoản năm trăm nghìn livres, thì ngài Giáo Chủ không ngớt nhắc nhở tôi rằng không còn tiền bạc trong các quỹ của Nhà Nước nữa.

— Thưa Lệnh Bà, nếu Người cho phép, chúng ta sẽ cùng đi tìm kiếm và chúng ta sẽ tìm thấy.

— Còn gì nữa.

— Dạ, hết rồi ạ.

— Ông chẳng có một người bạn đồng đội thứ tư nào?

— Có chứ ạ; Bá Tước De La Fère.

— Ông ta xin gì.

— Không xin gì cả.

— Không xin gì ư?

— Không.

— Trên đời này có một người có thể đòi hỏi mà không đòi hỏi gì ư?

— Thưa Lệnh Bà, có Bá Tước De La Fère; ông ta không phải là một con người.

— Vậy là gì?

— Bá Tước De La Fère là một nửa của Thánh.

— Ông ta chẳng có một con trai, một cậu thiếu niên, một người họ hàng, một đứa cháu đấy ư? Ông Comminger đã nói với tôi về cậu ta như một chàng trai dũng cảm, cậu ta đã cùng ông De Châtillon mang về những lá cờ ở mặt trận Lens mà.

— Như Lệnh Bà nói, ông ta có một đứa con nuôi tên là Tử Tước De Bragelonne.

— Nếu người ta ban cho cậu ta một trung đoàn, thì người cha đỡ đầu sẽ nói gì?

— Có thể ông ấy sẽ đồng ý.

— Có thể à?

— Vâng, nếu như đích thân Hoàng Thượng yêu cầu ông ấy nhận.

— Đúng như ông nói, đấy là một con người kỳ lạ. Được rồi, chúng tôi sẽ suy nghĩ thêm và chúng tôi có thể nói với ông ta. Ông hài

lòng chứ?

— Vâng, thưa Lệnh Bà. Nhưng có một điều mà Người chưa ký.

— Điều gì?

— Mà điều ấy lại là quan trọng nhất.

— Việc chấp thuận bản hòa ước?

— Vâng.

— Để làm quái gì? Ngày mai tôi sẽ ký.

— Có một điều mà tôi ngỡ có thể khẳng định với Lệnh Bà, - D'Artagnan nói, - Đó là nếu như Hoàng Thượng không ký phê chuẩn bản hiệp ước hôm nay thì sau này sẽ không có dịp để ký nữa. Vậy tôi van xin Lệnh Bà ký, ở dưới bản hiệp ước đó có câu hoàn toàn do ngài Mazarin viết, như Lệnh Bà thấy đấy: “Tôi bằng lòng phê chuẩn bản hiệp ước do nhân dân Paris đề nghị”.

Anne bị tiến tới rồi không thể lùi, đành phải ký. Nhưng vừa ký xong, thì lòng kiêu hãnh nổ ra ở bà như một cơn giông tố, và bà bưng mặt khóc nức nở. Nhìn những giọt nước mắt ấy, D'Artagnan rùng mình. Ngay từ thời ấy các Bà Hoàng khóc lóc như những người đàn bà tầm thường.

Chàng Gascogne lắc đầu. Những giọt lệ vương hầu ấy thiếu đốt lòng anh. Anh quỳ xuống và nói:

— Xin Lệnh Bà hãy nhìn gã quý tộc khốn khổ đang quỳ dưới chân Người, hắn xin Người hãy tin rằng chỉ một cử chỉ của Lệnh Bà thôi là hắn có thể làm tất cả để vui lòng Người! Hắn tự tin ở mình, hắn tin ở bè bạn, hắn cũng muốn tin ở Nữ Hoàng của mình và chứng cớ là hắn không sợ hãi gì hết, hắn không lợi dụng gì hết, hắn sẽ dẫn ngài Mazarin trở về với Hoàng Thượng không điều kiện gì hết. Đây, thưa Lệnh Bà, đây là những chữ ký thiêng liêng của Hoàng Thượng, nếu như Lệnh Bà thấy cần phải đưa cho tôi thì Lệnh Bà sẽ làm. Nhưng từ giờ phút này trở đi, những chữ ký ấy không ràng buộc gì Lệnh Bà nữa.

Và D'Artagnan vẫn quỳ, với cái nhìn rừng rực niềm kiêu hãnh và

lòng táo tợn nam nhi, anh đưa lại cho Anne D'Autriche cả mớ giấy tờ mà anh mất bao công sức mới giành giật được từng tờ một.

Nếu như ở trên đời này tất cả không phải đều tốt, và tất cả không phải đều xấu, thì có những lúc trong những trái tim khô cằn và lạnh giá nhất, nhờ được tưới bằng những giọt lệ của một nỗi xúc động cao độ sẽ nảy mầm một tình cảm khoan dung hào hiệp, mà sự tính toán và lòng kiêu ngạo sẽ bóp nghẹt ngay, nếu một tình cảm khác không chiếm lấy nó ngay khi mới ra đời.

Anne đang ở trong một lúc như thế, D'Artagnan nhượng bộ trước nỗi xúc động của bản thân mình, hòa nhịp với nỗi xúc động của Hoàng Hậu, anh đã hoàn tất công trình của một thuật ngoại giao sâu sắc. Anh lập tức được đền bù về tài khéo léo hoặc lòng tận tụy của mình, tùy theo người ta muốn làm vinh dự cho trí não hoặc con tim anh về cái động cơ nó khiến anh hành động.

Anne nói:

— Ông nói đúng. Tôi đã không biết đến ông. Đây là những văn bản đã ký mà tôi trao lại cho ông một cách tự do. Hãy đi đi và nhanh chóng đưa ông Giáo Chủ trở về.

— Thưa Lệnh Bà, - D'Artagnan nói, - Tôi có trí nhớ và nhớ rằng cách đây hai mươi năm, đứng sau tấm thảm ở tòa Đô Sảnh, tôi đã có vinh dự được hôn lên một trong hai bàn tay tuyệt mỹ kia.

— Vậy thì bàn tay kia đây, - Hoàng Hậu nói, và để bàn tay trái không kém rộng rãi như bàn tay phải (bà tháo ở ngón tay một chiếc nhẫn kim cương gần giống chiếc nhẫn ngày xưa đã ban cho D'Artagnan), - Xin ông hãy cầm lấy và giữ chiếc nhẫn này để nhớ đến tôi.

D'Artagnan vừa đứng lên vừa nói:

— Thưa Lệnh Bà, bây giờ tôi chỉ còn một ao ước, ấy là điều đầu tiên Lệnh Bà đòi hỏi ở tôi sẽ là tính mạng tôi.

Và với cái phong thái chỉ có ở riêng anh, anh đứng dậy và đi ra. Nhìn D'Artagnan rời chân, Anne D'Autriche lẩm bẩm:

“Ta đã quên những con người này, nhưng bây giờ ta dùng họ thì

quá muộn rồi, trong một năm Nhà Vua sẽ thành niên".

Mười lăm tiếng đồng hồ sau, D'Artagnan và Porthos đưa Mazarin trở về với Hoàng Hậu và một người lĩnh tấm bằng đại úy ngự lâm quân, một người nhận tờ sắc phong Nam Tước.

— Thế nào, các ông hài lòng chứ? - Anne D'Autriche hỏi.

D'Artagnan nghiêng mình, Porthos tay mân mê tờ sắc phong của mình, mắt nhìn Mazarin.

— Còn điều gì nữa. - Mazarin hỏi.

— Thưa Đức Ông, còn điều hứa hẹn tặng huân chương trong kỳ thăng thưởng đầu tiên.

— Ông Nam Tước ơi, - Mazarin đáp, - Ông biết rằng không thể được tặng huân chương, nếu không có những bằng chứng về tài năng.

— Ồ! Thưa Đức Ông, - Porthos nói. - Tôi xin cái dải huân chương màu xanh, có phải cho tôi đâu?

— Thế cho ai? - Mazarin hỏi.

— Cho bạn tôi, Bá Tước De La Fère.

— Ô! - Hoàng Hậu nói, - Ông ấy lại là chuyện khác. Những bằng chứng đã có rồi.

— Ông ấy sẽ có?

— Ông ấy đã có.

Cùng ngày hôm ấy, hiệp ước Paris được ký kết và khắp nơi người ta đồn rằng Tể Tướng đã ở lỳ trong nhà ba hôm để thảo bản hiệp ước cho thật kỹ. Hiệp ước ấy đã mang lại quyền lợi cho mỗi người như sau:

Ông De Conti được hưởng xứ Damvilliers, và do chứng tỏ tài năng như một vị tướng, ông được ở lại làm quân nhân và không trở thành Giáo Chủ. Hơn nữa, người ta đã buông vài lời về sự kết hôn

với một người cháu gái của Mazarin. Vài lời ấy được Hoàng Thân rất hoan nghênh, đối với ông thì cưới ai cũng không can hệ, miễn là người ta cưới vợ cho ông[285] .

Ông De Beaufort trở về triều đình với tất cả những sự bồi thường về việc người ta đã lăng nhục ông và những quyền cao chức trọng mà thứ vị của ông có quyền đòi hỏi. Người ta cũng miễn xá hoàn toàn và đầy đủ cho những người đã giúp ông vượt ngục, để cho ông thừa hưởng tước vị đô đốc mà Quận Công De Vendôme cha ông đã giữ, và một khoản tiền bù cho những ngôi nhà và lâu đài của ông mà Nghị Viện xứ Bretagne đã cho phá hủy.

Quận Công De Bouillon được nhận những lãnh địa ngang giá với thái ấp của ông ở Sedan; một khoản bồi thường những lợi tức của thái ấp ấy mà ông không được hưởng trong tám năm, và danh hiệu Hoàng Thân được ban cho ông và những người trong gia đình.

Quận Công De Longueville được hưởng quyền cai trị Pont De l'Arche, năm trăm nghìn livres cho vợ và có vinh dự thấy con trai mình được ông Vua trẻ và cô công chúa trẻ Henriette Anh Quốc đỡ trên những tấm gấm trong buổi lễ rửa tội. Aramis chỉ định Bazin sẽ hành lễ trong buổi lễ long trọng và Planchet sẽ cung cấp bánh kẹo.

Quận Công D'Elbeuf được người ta cấp một số tiền cho vợ, một trăm nghìn livres cho con trai cả, còn ba đứa sau mỗi đứa được hai mươi lăm nghìn livres.

Chỉ có ông Chủ Giáo chẳng được gì cả. Người ta hứa với ông sẽ thương lượng với Giáo Hoàng về chiếc mũ Giáo Chủ cho ông, nhưng ông hiểu rõ mình sẽ xây dựng được cái gì trên những lời hứa hẹn của Hoàng Hậu và Giáo Chủ. Trái hẳn lại ông De Conti, không thể trở thành Giáo Chủ, ông buộc vẫn là người kiếm cung. Cho nên trong khi toàn thể Paris vui mừng về việc Đức Vua trở về ấn định vào ngày hôm sau nữa, thì giữa niềm hoan lạc chung ấy, ông Chủ Giáo De Gondy hết sức bực bội, đến nỗi ông sai đi tìm ngay tức khắc hai người mà ông thường có thói quen cho gọi đến khi ông ở trong những trạng thái tinh thần như vậy.

Hai người ấy, một là Bá Tước De Rochefort, người kia là gã ăn mày ở nhà thờ Saint Eustache. Họ đến rất đúng giờ như thường lệ, và

ông Chủ Giáo đàm đạo với họ trong đêm hôm ấy.

CHƯƠNG XC
Do đâu mà chứng minh rằng đối với các ông Vua trở lại kinh đô vương quốc đôi khi lại còn khó khăn hơn là ra khỏi kinh đô

Trong khi D'Artagnan và Porthos đưa Tể Tướng đến Saint Germain, thì Athos và Aramis chia tay họ ở Saint Denis và trở về Paris. Mỗi người có việc đi viếng thăm riêng của mình.

Vừa tới Paris là Aramis chạy ngay đến tòa đô sảnh nơi bà De Longueville ở. Nghe tin tức đầu tiên về hòa bình, bà Quận Công xinh đẹp kêu toáng lên. Chiến tranh đã khiến bà trở thành Nữ Hoàng, hòa bình dẫn đến sự thoái vị của bà, bà tuyên bố rằng chẳng bao giờ bà ký vào bản hiệp ước và bà muốn một cuộc chiến tranh muôn thuở. Nhưng khi Aramis trình bày nền hòa bình ấy dưới ánh sáng thật sự của nó nghĩa là với tất cả những lợi lộc; khi anh chỉ rõ rằng đánh đổi cái vương vị bấp bênh kia mà Paris không thừa nhận lấy cái phó vương vị Pont De l'Arche, tức là toàn bộ xứ Normandie; khi anh làm vang lên bên tai bà năm trăm nghìn đồng livres mà Tể Tướng hứa; khi anh làm lấp lánh trước mặt bà niềm vinh dự được thấy Vua đỡ đứa con bà trong lễ rửa tội, thì bà De Longueville chỉ còn phản đối theo thói quen của những người đàn bà xinh đẹp thường hay phản đối và chỉ còn chống cự chiếu lệ để rồi đầu hàng. Aramis giả vờ tin rằng sự phản đối ấy là có thực và không muốn trước mắt bà, tức bỏ đi cái công trạng đã thuyết phục được bà.

— Thưa bà, - anh nói, - bà muốn một lần nữa đánh lại Ngài Hoàng Thân anh bà, nghĩa là người chỉ huy tài giỏi nhất của thời đại, và khi mà những người phụ nữ tài năng muốn, họ vẫn thành công. Bà đã thành công, Ngài Hoàng Thân bị thua vì rằng ngài không thể làm chiến tranh được nữa. Bây giờ hãy kéo ông ấy về phe đảng của ta. Cứ nhẹ nhàng tách ông ra khỏi Hoàng Hậu mà ông không thích và khỏi Mazarin mà ông khinh rẻ. La Fronde là một vở hài kịch mà chúng ta mới diễn có màn đầu. Ta hãy chờ ông Mazarin ở đoạn kết, tức là ngày mà Ngài Hoàng Thân, nhờ ở bà, sẽ quay ra

chống lại triều đình.

Bà De Longueville bị thuyết phục. Cái bà Quận Công Fronde ấy rất tin tưởng ở quyền lực của đôi mắt tuyệt đẹp của mình đến nỗi không hoài nghi về tác động của nó ngay đến cả ông De Condé anh bà, và sử sách châm biếm của thời ấy cho rằng bà đã không quá tự phụ.

Chia tay Aramis ở Hoàng Trường, Athos đến ngay bà De Chevreuse. Đây lại là một nữ Fronde phải thuyết phục, nhưng bà này khó thuyết phục hơn đối thủ trẻ của bà. Hiệp ước không qui định một điều kiện nào có lợi cho bà cả. Ông De Chevreuse chẳng được cử làm tổng đốc một tỉnh thành nào. Và nếu như Hoàng Hậu nhận làm mẹ nuôi thì chỉ là đối với cháu trai hoặc cháu gái của ông mà thôi. Cho nên vừa mới nghe đến tiếng hòa bình, bà De Chevreuse chau mày và mặc dầu mọi luận lý của Athos để chứng minh rằng một cuộc chiến tranh lâu dài hơn là không thể được, bà vẫn khăng khăng ủng hộ chiến tranh.

— Bà bạn xinh đẹp ơi - Athos nói, - Tôi xin phép nói rằng trong khi tất cả thiên hạ chán nản chiến tranh, có lẽ trừ có bà và ngài Chủ Giáo, còn tất cả mọi người mong muốn hòa bình. Bà sẽ lại bị lưu đày như thời Vua Louis XIII. Xin hãy tin tôi, chúng ta đã qua cái tuổi những thành công về âm mưu, và cặp mắt huyền diệu của bà không phải sinh ra để lại tan trong nước mắt than khóc Paris, ở Paris bao giờ cũng sẽ có hai Hoàng Hậu chừng nào bà còn ở đó.

— Ôi - Bà Quận Công nói, - Tôi không thể làm chiến tranh một mình, nhưng tôi có thể trả thù cái bà Hoàng Hậu bội bạc ấy và cái lão sủng thần tham lam kia, và… Xin lấy danh dự nữ Quận Công mà thề rằng tôi sẽ trả thù.

— Thưa bà, - Athos nói, - Tôi van xin bà, đừng tạo một tương lai xấu cho De Bragelonne, anh ta đã được tiến cử, Ngài Hoàng Thân muốn điều tốt lành cho anh ta, anh ta còn trẻ, hãy để cho một ông vua trẻ gây dựng. Chao ôi! Xin lỗi bà về sự yếu đuối của tôi; đến một lúc nào đó con người ta hồi sinh và trẻ lại trong con cái mình.

Athos nói thật, anh không biết điều yêu cầu của Porthos và không biết rằng anh sẽ có một dải huân chương khác nữa.

Bà Quận Công mỉm cười nửa thân thương, nửa giễu cợt và nói:

— Ôi, ta trở thành bà già mất? - Bà Công Tước mơ màng nói.

Athos cầm lấy tay bà và hôn lên. Bà nắm anh mà thở dài nói:

— Bá Tước ơi, Bragelonne chắc là một nơi ở rất đẹp. Ông là người phong nhã, ắt là ở đấy có nước non hùng vĩ, có rừng núi hữu tình,

Bà lại thở dài và tì cái đầu tuyệt mỹ lên bàn tay uốn cong lại một cách duyên dáng vẫn thon thả và nuột nà.

— Thưa bà, - Bá Tước nói, - Lúc nãy bà nói gì vậy? Chưa bao giờ tôi thấy bà trẻ đẹp đến thế.

Bà Công Tước lắc đầu.

— De Bragelonne có ở lại Paris không? - bà hỏi.

— Bà nghĩ thế nào về nó? - Athos hỏi.

— Hãy để nó cho tôi, - Bà bảo.

— Không được đâu. Nếu bà quên câu chuyện về Oedipe[286] thì tôi vẫn nhớ.

— Sự thật là ông rất dễ thương, Bá Tước ạ, và tôi muốn ở chơi Bragelonne một tháng.

— Bà không sợ là sẽ làm cho khối người ghen tỵ với tôi hay sao? - Athos đáp một cách phong nhã.

— Không, tôi sẽ đi kiểu vi hành, dưới cái tên Marie Michon.

— Bà thật đáng quý.

— Nhưng ông đừng cho Raoul về ở với ông.

— Tại sao vậy?

— Vì nó yêu đương.

— Nó ấy à, một đứa trẻ con.

— Cho nên nó cũng yêu một đứa bé gái đấy thôi.

Athos trở nên đăm chiêu. Anh nói:

— Bà nói đúng, bà Công Tước ạ. Mối tình lạ lùng đối với một con bé bảy tuổi có thể một ngày kia làm cho nó khốn khổ. Sắp có đánh nhau ở Flandre, nó sẽ đi đấy.

— Khi nó trở về, ông gửi nó đến tôi, tôi sẽ bọc áo giáp cho nó để chống lại ái tình.

— Chao ôi, thưa bà, ngày nay ái tình cũng giống như chiến tranh và áo giáp trở thành vô ích.

Vừa lúc ấy Raoul vào. Anh đến báo với Bá Tước và bà Công Tước rằng Bá Tước De Guise bạn anh đã cho anh biết rằng cuộc lễ long trọng đón Vua, Hoàng Hậu và Tể Tướng sẽ cử hành vào ngày hôm sau.

Quả thật, hôm sau, từ mờ sáng, triều đình đã tấp nập sửa soạn rời Saint Germain.

Từ chiều hôm trước Hoàng Hậu đã cho mời D'Artagnan đến và bảo:

— Này ông, người ta nói với tôi là Paris không yên tĩnh. Tôi lo ngại cho Vua. Vậy ông hãy đi kèm ở cửa xe bên phải nhé.

— Xin Lệnh Bà hãy yên trí, - D'Artagnan đáp, - Tôi xin đảm nhận việc bảo vệ Đức Vua.

Anh chào Hoàng Hậu, và đi ra. Vừa ra khỏi cửa, anh gặp Bernouin đến báo cho anh biết rằng Tể Tướng đang đợi anh vì có những việc quan trọng. Anh lập tức đến đấy.

— Này ông, - Giáo Chủ nói, - người ta đang đồn về chuyện nổi loạn ở Paris. Tôi sẽ ngồi ở bên trái Đức Vua. Do tôi là người chủ yếu bị đe dọa, ông sẽ đi ở cửa xe bên trái nhé.

— Xin Đức Ông cứ yên tâm, - D'Artagnan đáp, - Người ta sẽ không dụng đến một sợi tóc của ngài đâu.

Ra ngoài tiền sảnh, D'Artagnan tự nhủ thầm: “Chết thật? Mình làm sao gỡ ra được đây. Mình không thể vừa ở cửa xe bên trái lại vừa ở cửa xe bên phải. À, được rồi, mình sẽ canh Vua, còn Porthos canh Giáo Chủ”.

Sự thu xếp ấy vừa lòng mọi người, kể cũng là hiếm có. Hoàng Hậu tin cậy ở lòng dũng cảm của D'Artagnan mà bà đã biết rõ; còn Tể Tướng tin cậy ở sức mạnh của Porthos mà ông đã được thử thách.

Đoàn ngự giá lên đường về Paris theo thứ tự định sẵn. Gitaud và Comminger dẫn đầu đội thị vệ đi trước. Rồi đến xe Nhà Vua, hai bên cửa xe có D'Artagnan và Porthos. Rồi đến ngự lâm quân, những người bạn cũ của D'Artagnan từ hai mươi năm nay, mà anh là trung úy từ hai mươi năm và là đại úy từ hôm qua.

Tới cửa ô, cỗ xe được chào bằng những tiếng hô lớn: “Đức Vua muôn năm!”; “Hoàng Hậu muôn năm”. Vài tiếng hô “Mazarin muôn năm!” xen lẫn, nhưng không có tiếng vang.

Đoàn xe đi đến nhà thờ Đức Bà nơi sẽ tổ chức lễ Tạ Ơn. Tất cả dân chúng Paris đổ ra đường phố. Người ta đã bố trí lính Thụy Sĩ suốt dọc dường đi, nhưng vì đường rất dài, nên chỉ có thể đặt cách bảy, tám bước một người. Hàng rào ấy rõ ràng là không đủ, và thỉnh thoảng lại bị một đợt sóng dân chúng xô vỡ, rất khó khăn mới dựng lại được.

Từ một năm nay vắng mặt Nhà Vua và Hoàng Hậu, cho nên nhân dân Paris ao ước gặp lại và có xô đổ hàng rào bảo vệ cũng là do thiện ý thôi; nhưng mỗi lần như vậy Anne D'Autriche lại nhìn D'Artagnan với vẻ lo lắng, nhưng anh làm yên tâm bà bằng một nụ cười.

Mazarin đã chi tiêu một nghìn louis để vận động người ta hô “Mazarin muôn năm!” và đánh giá những tiếng hô đã nghe thấy không đáng hai mươi pistol, cũng lo sợ nhìn Porthos. Nhưng anh chàng cận vệ khổng lồ đáp lại bằng một giọng trầm rất tuyệt: “Đức Ông yên trí”, nên Mazarin mỗi lúc một vững dạ hơn.

Đến Hoàng Cung người ta thấy dân chúng càng đông hơn nhiều. Họ từ các phố tiếp giáp đổ vào quảng trường, và như con sông rộng nổi sóng, tất cả làn sóng người ấy đi đón xe Vua, và chảy ầm

ầm vào phố Saint Honoré.

Khi xe tới quảng trường nhiều tiếng hô lớn: “Các đức Hoàng Thượng muôn năm!” vang lên. Mazarin cúi xuống cửa xe. Vài ba tiếng hô: “Tể Tướng muôn năm!” chào ông, nhưng lập tức bị dập tắt một cách thảm hại bởi những tiếng huýt sáo và la ó. Mazarin tái mặt đi và vội lùi lại phía sau.

— Đồ súc sinh! - Porthos lẩm bẩm.

D'Artagnan không nói năng gì, nhưng vân vê ria mép với một cử chỉ đặc biệt nó chứng tỏ rằng cái khí chất vui vẻ Gascogne của anh bắt đầu bốc nóng.

Anne D'Autriche ghé tai ông Vua trẻ và nói thầm:

— Con hãy tỏ ra nhã nhặn và nói vài lời với ông D'Artagnan.

Ông Vua trẻ quay ra phía cửa và nói:

— Ông D'Artagnan ơi, tôi chưa chào ông, nhưng tôi vẫn nhận ra ông đấy. Chính ông đã đứng sau rèm màn giường tôi cái đêm mà dân Paris muốn đến xem tôi ngủ ấy mà.

— Và tiểu Đức Vua cho phép, - D'Artagnan đáp, - Chính tôi sẽ gần Người tất cả nhưng khi nào có một mối nguy hiểm đe dọa.

Mazarin bảo Porthos:

— Này ông ơi, nếu tất cả cả cái đám đông kia ùa đến chúng ta thì ông sẽ làm gì?

— Thưa Đức Ông, - Porthos đáp, - Tôi sẽ giết họ đến mức nhiều nhất.

— Hừm! - Mazarin nói, - dù thật dũng cảm và lực lưỡng như ông, ông cũng không thể giết hết tất cả.

Porthos đứng lên bàn đạp để xem cho rõ dân chúng đông chừng nào và nói.

— Đúng đấy, họ đông vô kể.

— Có lẽ ta thích ông kia hơn, - Mazarin nói.

Và ông ngồi thụt vào lòng xe.

Hoàng Hậu và nhất là Tể Tướng cảm thấy lo ngại cũng đúng thôi. Đám dân chúng vẫn giữ bề ngoài cung kính và quý mến Nhà Vua và bà nhiếp chính, bắt đầu nhốn nháo ồn ào. Người ta nghe thấy những tiếng rì rào ầm ĩ khi lướt trên mặt sóng nó báo hiệu một cơn giông tố, và khi lướt trên đám dân chúng nó báo hiệu một cuộc bạo loạn.

D'Artagnan quay lại phía quân ngự lâm và nháy mắt làm hiệu: Đám đông không nhận ra, nhưng cái đội ngũ ưu tú kia thì hiểu rõ quá đi. Các hàng ngựa siết chặt lại và một cơn rùng mình nhè nhẹ chạy qua khắp mọi người.

Đến cửa ô Sergents đoàn hộ giá buộc phải dừng lại. Comminger rời khúc đầu của đoàn hộ giá mà anh ta phụ trách và đến cỗ xe Hoàng Hậu. Bà đưa mắt hỏi D'Artagnan, anh cũng đáp lại bằng mắt.

— Cứ tiến lên, - Hoàng Hậu đáp.

Comminger trở lại vị trí của mình. Người ta xô đẩy và rào chắn cửa ô đổ sập.

Mấy tiếng xì xào từ đám đông nổi lên và lần này nhằm cả Vua lẫn Tể Tướng.

— Tiến lên! - D'Artagnan cất tiếng hô.

— Tiến lên! - Porthos đáp lại.

Đám đông chỉ chờ đợi có sự thị uy ấy để bùng nổ, nên tất cả những tình cảm chứa chất trong họ cũng nổ ra đồng thời. Từ khắp phía vang lên những tiếng hô: “Đả đảo lão Mazarin?”, “Giết chết Giáo Chủ đi?”...

Cùng lúc ấy từ phía phố Saint Honoré và phố Du Coq, hai dòng thác người ùa đến và bẻ gẫy cái hàng rào lính Thụy Sĩ mỏng manh và cuồn cuộn đến tận chân ngựa của D'Artagnan và Porthos.

Sự xô tràn lần này nguy hiểm hơn mấy lần trước và nó bao gồm

những người vũ trang và còn vũ trang tốt hơn cả những người dân thường mọi khi báo động. Người ta thấy phong trào này không phải là tác dụng của sự tình cờ đã tụ tập một số kẻ bất mãn trên cùng một điểm, mà là sự phối hợp của tinh thần thù nghịch đã tổ chức một cuộc tấn công.

Hai khối dân chúng ấy do thủ lĩnh chỉ huy, một người không có vẻ thuộc dân chúng mà thuộc đoàn thể danh giá của các vị hành khất; người kia thì mặc dầu cố bắt chước điệu bộ của dân chúng, người ta vẫn dễ dàng nhận ra một nhà quý tộc. Hiển nhiên là cùng một xung lực đã thúc đẩy hai người hành động.

Có một chấn động rất mạnh truyền đến cả cỗ xe Vua; rồi hàng nghìn tiếng la hét hợp thành một tiếng ồn ào xao động xen lẫn vài ba tiếng súng nổ.

— Ngự lâm quân đến đây? - D'Artagnan hô to.

Đoàn hộ giá tách ra làm hai hàng, một sang phía bên phải cỗ xe và một sang phía bên trái, chạy đến hỗ trợ D'Artagnan và Porthos.

Thế là cuộc chiến nổ ra, càng khủng khiếp hơn do nó không có mục đích, càng thê thảm hơn do người ta không biết mình chiến đấu làm gì và cho ai. Giống như mọi chuyển động của đám tiện dân, sự va chạm của đám đông này thật ghê gớm. Ngự lâm quân ít người, không thẳng hàng ở giữa đám đông ấy, không thể cho ngựa đi lại, bắt đầu bị tổn thương.

D'Artagnan muốn hạ những tấm rèm ở xe, nhưng ông Vua trẻ đã giơ tay ra và bảo:

— Không, ông D'Artagnan, tôi muốn xem.

— Nếu Hoàng Thượng muốn xem - D'Artagnan nói, - thì xin Người cứ nhìn.

Và với nỗi tức giận khiến anh trở thành rất khủng khiếp, D'Artagnan quay lại và nhảy vọt đến người thủ lĩnh của đám dân nổi loạn, ông ta một tay cầm súng ngắn, một tay cầm thanh gươm rộng bản đang đánh nhau với hai lính ngự lâm đề mở một đường đến tận cửa xe.

— Tránh ra, mẹ kiếp! - D'Artagnan hét lên, - tránh ra!

Nghe tiếng kêu người thủ lĩnh kia ngẩng đầu lên, nhưng muộn quá rồi; D'Artagnan đã đâm trúng và lưỡi gươm của anh xuyên qua ngực ông ta.

— A! Thôi chết rồi! - D'Artagnan cố ghìm tay kiếm nhưng quá muộn - Bá Tước đến đây để làm quái gì thế này!

— Để hoàn tất số phận của tôi, - Rochefort nói và khụyu chân xuống. - Tôi đã hồi phục sau ba nhát kiếm của ông, nhưng sẽ không hồi phục được sau nhát kiếm thứ tư này.

— Bá Tước ơi, - D'Artagnan xúc động nói. - Tôi đã đâm mà không biết là ông. Nếu như ông chết mà chết với nỗi thù hằn tôi thì tôi ân hận vô cùng.

Rochefort giơ tay cho D'Artagnan. Anh cầm lấy. Bá Tước muốn nói, nhưng một bụm máu trào lên làm nghẹn lời ông. Sau một cơn co giật cuối cùng ông cứng người lại và tắt thở.

— Lùi lại, đồ súc sinh? Thủ lĩnh của chúng bay chết rồi, chúng bay chẳng còn gì để làm ở đây nữa.

Thật vậy, Bá Tước Rochefort là linh hồn của cuộc tiến công vào phía bên này sườn xe Vua, tất cả đám dân chúng đã đi theo ông và phục tùng ông, bây giờ trông thấy ông ngã bèn bỏ chạy. Cùng với hai chục lính ngự lâm, D'Artagnan truy kích đến phố Con Gà Trống, thì cái bộ phận này của cuộc nổi loạn tan như mây khói, tản mát trên quảng trường Saint Germain và chạy ra phía bờ sông.

D'Artagnan trở lại để hỗ trợ cho Porthos nếu bạn thấy cần, nhưng về phía mình Porthos đã làm xong công việc của anh với cùng một ý thức như D'Artagnan.

Phía trái của cỗ xe được dọn quang không kém phía phải và người ta đang vén tấm rèm cửa mà Mazarin kém hiếu chiến hơn Vua đã thận trọng hạ xuống.

Porthos có vẻ rầu rĩ lắm.

— Làm sao mặt cậu ỉu xìu thế kia, Porthos? - D'Artagnan hỏi. -

Thật lạ lùng đối với một kẻ chiến thắng.

— Thì cậu cũng thế thôi, - Porthos đáp. - Trông cậu có vẻ xúc động lắm!

— Mẹ kiếp! Tôi vừa giết một người bạn cũ.

— Thật à. Ai thế?

— Cái ông Bá Tước Rochefort tội nghiệp ấy?

— Thế thì cũng giống tôi, tôi vừa giết một người mà khuôn mặt không phải xa lạ với tôi. Tiếc thay tôi đã đập vào đầu và trong giây lát mặt hắn đầm đìa máu…

— Thế khi ngã xuống hắn không nói gì à?

— Có chứ hắn đã kêu… ối?

D'Artagnan không nhịn được cười, nói:

— Tôi hiểu rằng, nếu hắn không nói điều gì khác thì điều ấy ắt không làm sáng tỏ điều gì hơn cho cậu.

— Thế nào ông? - Hoàng Hậu hỏi.

— Thưa Lệnh Bà - D'Artagnan đáp, - Đường đã hoàn toàn khai thông và Hoàng Thượng có thể tiếp tục đi.

Quả thật, cả đoàn hộ giá đến Nhà Thờ Đức Bà mà không gặp trở ngại gì. Dưới cổng nhà thờ, tất cả giới giáo sĩ đứng đầu là ông Chủ Giáo đứng đợi Nhà Vua, Hoàng Hậu và Tể Tướng, và sắp hát Tạ Ơn mừng sự trở về may mắn của họ.

Trong khi hành lễ vào lúc sắp kết thúc, một thằng nhóc, mặt mũi nhớn nhác chạy vào nhà thờ. Nhờ mặc bộ quân phục thùng thình, hắn rẽ đám đông đầy ngộn sân đến kho đồ thánh. Hắn thay quần áo mặc bộ lễ sinh và đến gần Bazin: Bác mặc chiếc áo dài màu xanh dương nhạt, tay cầm chiếc que bịt bạc, đứng trịnh trọng trước mặt tên lính Thụy Sĩ ở lối vào chỗ hát kinh. Bazin cảm thấy có người kéo tay áo mình. Cặp mắt bác đang khoái lạc ngước lên trời bèn hạ xuống và nhận ra Friquet.

— Ơ kìa, thằng nhãi? - Bác phụ thủ nói. - Có gì mà mày quấy rầy tao lúc tao đang làm phận sự.

— Ông Bazin ơi - Friquet đáp. - Ông biết ông Maillard, người dâng nước thánh ở nhà thờ Saint Eustache...

— Có, thế sao?

— Trong cuộc xô xát, ông ta đã xơi một nhát chuôi gươm vào đầu. Chính ông hộ pháp quần áo thêu ren mà ông trông thấy kia, đã nện đấy.

— Thật à! - Bazin nói. - Thế thì lão ta phải đau lắm đấy.

— Đau đến nỗi gần chết, và lão ta muốn rằng trước khi chết được xưng tội với ngài Chủ Giáo. Theo người ta nói thì ngài có quyền xá miễn cả những đại tội.

— Và lão hình dung rằng ngài Chủ Giáo sẽ bận lòng vì lão ư?

— Vâng, tất nhiên rồi, vì hình như ngài Chủ Giáo đã hứa hẹn với lão ta.

— Ai bảo mày thế?

— Chính lão Maillard.

— Mày gặp lão ấy?

— Tất nhiên, khi lão ngã thì tôi ở đấy mà.

— Mày làm gì ở đấy?

— Này nhé, tôi hô "Đả đảo Mazarin! Giết chết lão Giáo Chủ? Treo cổ tên người Ý!" Chẳng phải ông đã bảo tôi hô như thế ư?

— Có câm đi không, thằng nhãi! - Bazin vừa nói vừa lo ngại nhìn quanh mình.

— Thành thử cái lão Maillard tội nghiệp ấy bảo tôi: "Friquet, mày hãy đi tìm ông Chủ Giáo, và nếu mày dẫn ông ấy đến đây, tao sẽ cho mày là người thừa kế của tao". Cha Bazin ơi, hãy nói đi, kẻ

thừa kế của ông Maillard, người dâng nước thánh ở nhà thờ Saint Eustache, hèm! Tôi đành chịu khoanh tay! Mặc kệ, tôi muốn giúp cho lão ta việc ấy, ông bảo sao?

— Tao sẽ bảo với ông Chủ Giáo, - Bazin nói.

Thật vậy, bác bước thong thả và cung kính đến chỗ Chủ Giáo, khẽ nói vào tai ông mấy lời; ông đáp lại bằng một cái gật đầu. Rồi bước trở lại giống như lúc bước đi, bác bảo Friquet:

— Mày về bảo với kẻ sắp chết rằng cứ kiên tâm, trong một giờ nữa, Đức Ông sẽ tới.

Vui mừng vì sứ mệnh của mình thành công, Friquet chẳng cởi bỏ y phục lễ sinh, vả chăng với bộ y phục này nó có vẻ dễ dàng hơn, nó ra khỏi đại thánh đường và mở hết tốc lực nó chạy vào con đường đi tới Tháp Saint Jacques La Boucherie.

Quả nhiên, ngay lễ hát Tạ Ơn vừa xong, như đã hứa, ông Chủ Giáo chẳng cởi bỏ y phục giáo chức, cũng đi tới ngọn tháp cổ mà ông rất quen thuộc, ông đến kịp thời. Mặc dầu mỗi lúc một yếu sức đi, kẻ bị thương vẫn chưa chết.

Cửa căn phòng gã ăn mày hấp hối được mở ra. Một lát sau Friquet đi ra, tay cầm một túi da lớn mà hắn mở ra xem ngay khi ra khỏi phòng, và hắn hết sức ngạc nhiên thấy đựng đầy vàng. Gã ăn mày đã giữ lời hứa và cho hắn thừa kế.

— A! Mẹ Nanette ơi. - Friquet nghẹn ngào kêu - A! Mẹ Nanette ơi!

Nó không thể nói gì hơn. Nhưng không đủ sức nói năng, nó lại có sức hành động. Nó ra phố chạy một cách tuyệt vọng. Và giống như người lính Hy Lạp chạy từ làng Marathon khi đến quảng trường Aten thì ngã gục xuống, cành nguyệt quế cầm trong tay, Friquet chạy đến cửa nhà ông tham nghị Broussel cũng ngã gục xuống làm vung vãi khắp sàn nhưng đồng louis vàng óng từ trong túi rơi ra. Bà mẹ Nanette nhặt những đồng louis trước, rồi sau mới đỡ Friquet vào.

Trong thời gian ấy, đoàn hộ giá đi vào Hoàng Cung. Ông Vua trẻ nói:

— Mẹ ơi, ông D'Artagnan thật là một người anh dũng.

— Đúng đấy con ạ. Ông ta đã từng làm nhiều việc lớn giúp cha con. Hãy giữ gìn ông ấy trong tương lai.

Khi bước xuống xe, ông Vua nhỏ nói với D'Artagnan:

— Ông đại úy, Hoàng Hậu muốn tôi mời ông và Nam Tước Du Vallon bạn ông đến ăn bữa trưa nay.

Đó là một vinh dự lớn cho D'Artagnan và Porthos, cho nên Porthos mừng quýnh lên. Tuy nhiên trong suốt bữa ăn vị quý tộc danh giá ấy tỏ ra rất bận tâm.

Lúc xuống thang ở Hoàng Cung, D'Artagnan hỏi nhỏ:

— Nam Tước ơi, có chuyện gì thế, cậu có vẻ băn khoăn suốt cả bữa ăn.

— Tôi cố nhớ xem, - Porthos đáp, - Kẻ ăn mày mà tôi chắc đã giết ấy, không biết tôi đã gặp ở đâu rồi thì phải.

— Thế cậu không nhớ ra nổi à?

— Không.

— Vậy thì cậu cứ nhớ xem, bạn ạ. Khi nào nhớ ra thì cậu sẽ nói cho tôi biết nhé.

— Mẹ kiếp! Bực thật! - Porthos nói.

ĐOẠN KẾT

Khi trở về nhà, đôi bạn thấy một bức thư của Athos hẹn gặp nhau ở khách sạn Grand Roi Charlemagne vào sáng hôm sau. Hôm sau vào giờ đã định, họ đến chỗ Athos và thấy anh cùng Aramis vận quần áo du hành.

— Này, - Porthos nói, - chúng ta đi tất cả à? Tôi cũng vậy, tôi đã sửa soạn từ sáng nay rồi.

— Phải rồi, ôi lạy Chúa? - Aramis nói, - chẳng có việc gì phải làm ở Paris cả, khi mà phong trào La Fronde không còn nữa. Bà De Longueville có mời tôi qua chơi Normandie mấy ngày và nhờ tôi sửa soạn chỗ ở cho bà ở Rouen trong khi người ta làm lễ rửa tội cho con trai bà. Tôi đi làm xong mấy việc ấy; rồi sau đó nếu không có gì mới, tôi sẽ trở lại tu viện của tôi ở Noisy Le Sec.

— Còn tôi, - Athos nói, - tôi trở về Bragelonne. D'Artagnan vẫn biết đấy, tôi chỉ còn là một gã nhà quê thật thà chất phác mà thôi. Raoul chẳng có tài sản nào khác ngoài tài sản của tôi, tội nghiệp thằng bé. Và tôi phải trông nom tài sản ấy, bởi vì tôi chỉ như là một kẻ cho mượn tên họ.

— Còn Raoul thì anh định cho nó làm gì? - D'Artagnan hỏi.

— Tôi để nó cho cậu đấy, bạn ạ. Sắp sửa có chiến tranh ở Flandre, cậu sẽ mang nó đi theo. Tôi e rằng những ngày nghỉ ở Blois sẽ nguy hiểm cho cái đầu xanh non trẻ của nó. Cậu hãy đem nó đi và dạy dỗ cho nó thành dũng cảm và trung thực như cậu ấy.

— Còn tôi, - D'Artagnan nói, - Tôi không có anh nữa, Athos ơi, nhưng ít ra tôi sẽ có cái đầu tóc hoe thân yêu ấy. Và Athos ạ; dù nó chỉ là một đứa bé, nhưng linh hồn anh hoàn toàn sống lại ở nó, và tôi luôn luôn tưởng tượng rằng anh vẫn luôn ở bên tôi, dẫn dắt tôi, nâng đỡ tôi.

Bốn người bạn ôm nhau, nước mắt rưng rưng. Rồi họ chia tay không biết bao giờ mới lại gặp nhau.

D'Artagnan trở lại phố Tiquetonne cùng với Porthos, Porthos vẫn

băn khoăn cố nhớ xem kẻ bị anh giết là ai.

Khi về đến khách sạn La Chevrette thì thấy xe ngựa của vị Nam Tước đã sẵn sàng và Mousqueton ngồi trên yên.

— Này, D'Artagnan ơi, - Porthos bảo, - cậu hãy giải ngũ và về với tôi ở Pierrefonds, Bracieux hoặc Vallon, chúng ta sẽ cùng nhau sống đến già và nói chuyện về các bạn đồng đội của chúng ta.

— Không đâu! - D'Artagnan đáp. - Gớm thật! Người ta sắp mở chiến dịch và tôi muốn tham dự, biết đâu chẳng kiếm chác được cái gì.

— Thế cậu mong trở thành gì đấy?

— Thống Chế Pháp Quốc, mẹ kiếp!

— Ái chà! - Porthos vừa nói vừa nhìn D'Artagnan và những chuyện huênh hoang của chàng Gascogne anh chẳng bao giờ bắt chước được hoàn toàn.

— Cậu cứ ở với tôi Porthos ạ, tôi sẽ cho cậu làm Quận Công.

— Không được - Porthos nói - Mouston không muốn đi đánh nhau nữa, với lại người ta đã sửa soạn cho tôi một lễ vinh qui long trọng, nó sẽ khiến cho bọn hàng xóm của tôi phải tức hộc máu ra.

Biết rõ sự tự phụ của Nam Tước mới, D'Artagnan nói:

— Về điều này thì tôi chẳng có ý kiến gì nữa. Tạm biệt anh bạn.

— Tạm biệt đại úy thân mến, - Porthos nói, - cậu nhớ rằng khi nào cậu muốn đến thăm tôi, bao giờ cậu cũng sẽ là khách quí ở lãnh ấp Nam Tước của tôi.

— Được - D'Artagnan đáp - đi trận về, tôi sẽ đến cậu.

— Ngựa xe của ngài Nam Tước đang đợi ạ, - Mousqueton thưa.

Đôi bạn siết chặt tay nhau và từ giã nhau, D'Artagnan đứng trước cửa mặt rầu rầu nhìn theo.

Porthos ra đi. Nhưng đi được hai chục bước, Porthos dừng phắt lại, vỗ lên trán và quay trở lại.

— Tôi nhớ ra rồi, - anh nói.

— Cái gì cơ? - D'Artagnan hỏi.

— Gã ăn mày, mà tôi giết là ai nào? Đó là cái thằng súc sinh Bonacieux[287] .

Và vui mừng vì đầu óc mình đã thanh thản, Porthos đuổi theo Mousqueton và cùng khuất ở góc phố. D'Artagnan đứng yên lặng và trầm ngâm một lát. Rồi quay vào anh trông thấy mỹ nhân Madeleine đang đứng trước ngưỡng cửa, lo lắng về vinh quang mới của D'Artagnan.

— Nàng Madeleine ơi, - chàng Gascogne nói. - Hãy dành cho tôi gian phòng ở lầu một; bây giờ tôi là đại úy ngự lâm quân rồi, tôi cũng phải tỏ ra thế nào cho xứng đáng chứ. Nhưng vẫn cứ giữ cho tôi phòng ở lầu năm nhé, ai mà biết được điều gì có thể xảy ra.

HẾT

★★★

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT CỦA BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

NHÀ XUẤT BẢN LONG AN

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT CỦA BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Nguyên tác: The Vicomte of Bragelonne (1848)
(Tử Tước Bragelonne hay Mười Năm Sau Nữa)

Nguyễn Uyên, Cúc Phụng *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN LONG AN
1988

ALEXANDRE DUMAS

CÁI CHẾT CỦA BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

Nguyên tác: The Vicomte of Bragelonne (1848)
(Tử Tước Bragelonne hay Mười Năm Sau Nữa)

Nguyễn Uyên, Cúc Phụng *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN LONG AN
1988

CÁI CHẾT CỦA BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM

GIỚI THIỆU

Độc giả Pháp có câu đùa: *"Ba chàng ngự lâm… mà là bốn"*, vì bốn nhân vật trong ba chàng ngự lâm pháo thủ là Aramis, Athos, Porthos và D'Artagnan đều là lính ngự lâm, có điều D'Artagnan về sau mới gia nhập vào bộ ba có trước. Ở hai bộ truyện tiếp theo: *Hai Mươi Năm Sau, Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm* , cùng bốn nhân vật ấy tung hoành trên nước Pháp lan qua nước Anh của thế kỷ XVII và được độc giả mến mộ không khác gì thời họ còn trai trẻ. *Alexandre Dumas* được các nhà phê bình văn học lưu tâm đến các kịch bản còn người bình thường lại hoan nghênh các tiểu thuyết lịch sử của ông, loại "làm vui cho số đông". Người ta vẫn còn nhớ câu trả lời lý thú của ông để đối lại câu trách: *Alexandre Dumas* đã đẻ ra những đứa con hoang khoẻ mạnh hơn đứa con thực của lịch sử. *"Lịch sử là gì? Đó chỉ là cái đinh để tôi treo các bức họa của tôi thôi"*.

Cho nên ta cũng lại gặp trong *Hai Mươi Năm Sau* bốn chàng lính ngự lâm được tác giả cho tiếp tục tham dự vào biến cố ở nước Pháp dưới thời Nhiếp Chính với Hoàng thái hậu Anne D'Autriche, Tể tướng Hồng y Mazarin, và thời thành lập nền cộng hòa ở Anh.

Ở Pháp, Louis XIV còn nhỏ. Tể tướng Mazarin phải đương đầu với Nghị viện và các ông hoàng dấy động loạn là Fronde (1648-1953) theo chiều hướng lịch sử thời đại là sự tập trung vào vương quyền sẽ lên đến cao độ khi Louis XIV thực sự nắm chính quyền. Ở Anh, Olivier Cromwell đánh tan quân của nhà vua Charles I và bắt ông đem xử tử. Trên tất cả những biến cố làm nền đó, *Alexandre Dumas* cho bốn chàng ngự lâm quân cũ của chúng ta tung hoành. D'Artagnan vẫn là ngự lâm quân, Porthos đã là bá tước Du Vallon, Athos - bá tước De La Fère, Aramis làm giám mục, hai người đầu phục vụ Mazarin, hai người sau giúp loạn quân cầm đầu bởi giáo chủ De Retz, công tước De Beaufort, phu nhân Longlleville. Thế mà tình bạn không sứt mẻ, bốn người gặp nhau ở nước Anh cứu Charles I không được lại có dịp thanh toán một kẻ cựu thù, con của Milady bị giết trong *Ba Người Lính Ngự Lâm.*

Ở *Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm* ta gặp nước Pháp với Louis XIV thời thanh niên, Hồng y Mazarin, các ông Fouquet, Cobert, ta

gặp khung cảnh chính trị nước Anh có thể gọi là *Thời hậu Cromwell,* và D'Artagnan, Athos được tác giả cho đóng vai trò quyết định trong hậu trường để Charles II trở lại ngôi vua nước Anh, Aramis chen vào chuyện nội cung, triều đình, bắt Louis XIV bỏ vào ngục Bastille kinh khiếp.

Trong *Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm* các ông vua cao vời vợi trở thành những người tầm thường, bất lực, kêu khóc, ông Hồng y Mazarin vẫn bủn xỉn, keo kiệt đến tức cười - hơn cả sự thật. Ngôi giáo hoàng tôn kính đối với các tín đồ là thế mà có một anh cựu ngự lâm quân sau khi chui vào hàng ngũ làm giám mục, liền bày ra một âm mưu chính trị để toan tính cướp về mình.

Đọc *Cái Chết Của Ba Người Lính Ngự Lâm* - cũng như các tiểu thuyết lịch sử khác của *Alexandre Dumas*, chúng ta bị cuốn hút theo câu chuyện với những màn đối thoại hênh hoang một cách dễ dung thứ, dáng tinh ranh thật ý nhị, với những tình tiết có vẻ vô lí mà không xa sự thực từ những con người ở địa vị thấp mà tầm vóc cao, tất cả khiến chúng ta như đang bước trên đường lịch sử có bạn đường là ông *Alexandre Dumas* sức khoẻ tràn trề, tâm tính xuề xòa vui vẻ đã làm vui hàng triệu người trên thế giới cả gần một thế kỷ rưỡi nay.

CHƯƠNG I
Người đưa tin

Giữa tháng tư năm 1660, vào lúc chín giờ sáng, khi mặt trời đã đủ ấm để làm khô những giọt sương trên các cây đinh hương và tại lâu đài thành Blois, một đoàn kỵ sĩ gồm ba người cùng hai người hầu tiến lên cây cầu dẫn vào thành phố mà không gây một sự chú ý nào cho những người đang dạo mát, ngoại trừ động tác đầu tiên là giơ tay lên đầu chào và động tác thứ hai là uốn lưỡi để diễn tả bằng giọng văn trong sáng nhất nước Pháp: "Đó là Đức ông đi săn về". Có vậy thôi.

Tuy nhiên khi đoàn người ngựa leo lên con dốc dẫn từ bờ sông vào lâu đài thì một vài gã bán hàng mập ú mon men tiến lại gần con ngựa đi cuối có treo lủng lẳng nhiều loại chim trên cốt yên. Thấy kết quả chuyến đi săn nghèo nàn như vậy, các gã hiếu kỳ tỏ ra khinh khi, và sau khi bàn tán hồi lâu về sự bất lợi của việc săn chim, ai nấy lại quay trở về với công việc của mình. Chỉ còn một gã có thân hình béo tròn với cặp má phúng phính, tính tình vui vẻ là còn thắc mắc tại sao Đức ông có nhiều lợi tức, do đó không thiếu gì cách vui chơi lại đi chọn cái trò giải trí thảm hại này.

Có người đã trả lời hắn:

— Ủa, bộ mày không biết trò giải trí chính của Đức ông là sự ưu phiền sao?

Gã mập ú nhún vai, vẻ dứt khoát.

— Nếu vậy thì thà tớ làm *Jean phì lũ* còn hơn làm ông Hoàng.

Rồi mọi người lại tiếp tục công việc. Còn Đức ông thì tiếp tục đoạn cuối cuộc hành trình với vẻ mặt vừa buồn rười rượi vừa oai nghi. Chắc sẽ có người ngắm nhìn ngài một cách thán phục, - nếu có khán giả. Nhưng các trưởng giả thành Blois đã không tha thứ cho Đức ông cái tội đã chọn thành phố tươi vui của họ để mặc sức ưu phiền. Cho nên, mỗi khi phải trông thấy con người vừa oai nghiêm vừa u sầu đó, họ quay mặt đi chỗ khác hoặc thụt đầu vào trong để tránh bị ảnh hưởng bởi vẻ buồn ngủ của khuôn mặt dài

tái xanh, của đôi mắt lúc nào cũng đẫm ướt và của cả cái dáng dấp uể oải chán chường. Thành thử, ông hoàng đáng kính của chúng ta mỗi khi phi ngựa tới đâu đều cũng chỉ thấy toàn đường phố vắng ngắt.

Như vậy là dân thành Blois quả có tội bởi vì, sau Đức vua, và có khi trên cả vua nữa là đẳng khác, Đức ông là một nhà quý tộc lớn nhất trong triều. Thật vậy, nếu Thượng đế đã cho Louis XIV - đang trị vì - cái diễm phúc được là con của Louis XIII thì ngài cũng ban cho Đức ông cái vinh hạnh được nhận Henri IV là cha.

Thành thử, dân chúng ở đây ít ra cũng phải coi là có được một vinh dự không nhỏ khi Gaston D'Orléans[288] tập hợp đám tuỳ tùng của ông trong toà lâu đài. "Các đẳng cấp" cổ kính nơi thành phố Blois này. Nhưng cái nghiệp của ông hoàng vĩ đại này là không hấp dẫn được quần chúng. Cho nên Đức ông lâu dần cũng thành quen!

Có lẽ vì thế mà ngài ưu phiền một cách trầm lặng. Cuộc đời Đức ông rất bận rộn. Chẳng ai chịu để hàng chục người bạn thân nhất của mình bị cứa cổ mà không thấy lo âu chút nào! Mà Mazarin khi nắm quyền bính trong tay thì chẳng thích cắt đầu ai cả. Vì thế Đức ông không còn bận rộn nữa và tinh thần của ngài cũng chịu ảnh hưởng lây.

Vậy nên cuộc sống của vị hoàng thân khốn khổ này thật là đáng buồn. Sau cuộc săn nhỏ vào buổi sáng bên bờ sông Beuvron hoặc trong rừng Chiverny, Đức ông vượt sông Loire, đến dùng cơm trưa tại Chamberd, bữa ngon bữa không, và cả thành Blois sẽ không còn nghe nhắc nhở gì đến vị thủ lãnh của mình nữa cho đến buổi săn bắn sau.

Đó là những ưu phiền phơi bên ngoài, còn những nỗi buồn sâu kín chúng tôi sẽ cống hiến cho độc giả nếu quý vị chịu khó cùng với chúng tôi theo đoàn người ngựa tiến đến chiếc cổng uy nghiêm của lâu đài "Các đẳng cấp".

Đức ông cưỡi một con ngựa vóc dáng bé nhỏ, ngồi trên chiếc yên rộng bọc bằng nhung đỏ xứ Flandre có bàn đạp giống như một chiếc hia. Con ngựa màu hung hung; bộ quần áo bó chẽn bằng nhung đỏ thẫm, hoà lẫn với chiếc khăn choàng cùng một màu với những thứ trang bị trên con ngựa, và nhờ toàn bộ cái gì cũng đỏ

này mà người la có thể phân biệt được Đức ông với hai bạn đồng hành của Ngài, một người thì toàn tím trong khi người kia toàn lục. Người phi ngựa bên trái ăn vận màu tím là người hầu ngựa, bên phải có người vận màu lục coi bầy chó săn.

Một người hầu mang theo đôi chim ưng đong đưa trên cái đu người kia cầm chiếc còi săn, phùng má thổi một cách uể oải rời rạc khi đoàn kỵ sĩ chỉ còn cách toà lâu đài vài chục bước.

Mọi kẻ bao quanh ông hoàng uể oải này đều uể oải làm những gì cần phải làm.

Sau hiệu còi, tám gã lính gác cổng đang rong chơi trên chiếc sân vuông vức của toà lâu đài vội chạy đi tìm vũ khí. Thế là Đức ông oai vệ tiến vào toà lâu đài.

Khung cảnh thật vắng vẻ.

Đức ông lặng lẽ nhảy xuống ngựa, rảo bước vào phòng để người hầu thay quần áo; và vì Bà lớn chưa ra hiệu ăn trưa nên ngài nằm duỗi dài trên ghế đánh một giấc ngon lành như giấc ngủ buổi tối vậy.

Còn tám gã lính hầu thì hiểu rằng nhiệm vụ trong ngày của chúng đến đây là chấm dứt, chúng bèn rủ nhau nằm ườn trên ghế đá dưới ánh nắng mặt trời ấm áp. Gã mã phu[289] dẫn đoàn ngựa vào trong chuồng và ngoại trừ mấy chú chim đang chíu chít chòng ghẹo nhau trong các bụi cây đinh tử hoa, người ta có cảm tưởng như vạn vật đều ngủ say như Đức ông vậy.

Khi hồi chuông rung báo hiệu Bà lớn đã trang điểm xong và đang chờ Đức ông cùng bước vào phòng ăn thì có tiếng vó câu lộp cộp trước cổng vào.

Kìa! Một chàng kỵ sĩ điển trai.

Đó là một trang thanh niên trông khoảng tuổi hai mươi bốn, hai mươi lăm, thân hình dong dỏng, cường tráng, khoác trên mình bộ quân phục đẹp đẽ của thời đó. Bằng đôi tay thon chàng kềm ngựa dừng giữa sân rộng, tháo chiếc mũ lông dài che gương mặt vừa cương nghị vừa ngây thơ của chàng.

Tiếng ngựa làm bọn lính choàng tỉnh và mau lẹ đứng lên.

Chàng trai trẻ chờ cho tên lính gác lại gần mới nghiêng mình nói bằng giọng trong trẻo và rõ ràng khiến hai cô gái trẻ đẹp núp sau cánh cửa nghe rõ mồn một.

— Có tin cho Điện hạ.

— À ra thế? - người lính gác kêu lên - Ngài sĩ quan đâu rồi? Có người đưa tin!

Những gã lính này thừa biết sẽ chẳng có ngài sĩ quan nào ra cả vì viên sĩ quan duy nhất đang ở mãi cuối toà lâu đài, trong một căn phòng nhỏ giữa vườn hoa.

Bởi vậy gã vội vàng tiếp:

— Thưa ngài, viên sĩ quan đang đi tuần tra; nhưng chúng tôi sẽ báo cáo cho ngài quản gia De Saint Remy hay.

— Ông De Saint Remy à! - Người kỵ sĩ đỏ mặt lẩm bẩm nhắc lại.

— Ngài có quen biết ông ta?

— Vâng, xin nhờ anh báo cho ông ta biết là tôi muốn gặp Điện hạ gấp.

— Việc có gấp gáp lắm không?- Gã lính gác lẩm bẩm như muốn nói với chính mình nhưng lại mong đợi câu trả lời của người đối diện.

Người đưa tin gật đầu. Gã lính lại nói:

— Trong trường hợp này thì chính tôi sẽ đi kiếm ngài quản gia.

Chàng trai nhảy xuống ngựa và trong khi đám lính đang tò mò ngắm nghía từng cử động của con ngựa đẹp đẽ đã mang chàng tới thì gã lính ban nãy đã quay lại nói:

— Xin lỗi tôi chưa biết quý danh?

— Tử tước Bragelonne đến đây theo lệnh của Hoàng thân De

Condé.

Gã lính vái dài và như thể tên người chiến thắng trận Rocroi và Lenz làm cho gã mọc thêm cánh, gã chạy như bay qua các bậc thềm.

Tử tước De Bragelonne chưa kịp cột ngựa vào khung sắt bên thềm thì ông Saint Remy đã hớt hải chạy ra, một tay đỡ cái bụng phê, tay kia thì quậy quậy như mái chèo rẽ nước vậy.

— Ồ, ngài tử tước cũng đến Blois à? Thật tuyệt diệu? Xin kính chào ngài, ngài Raoul.

— Rất hân hạnh được gặp ngài, ngài De Saint Remy.

— Phu nhân De La Vall, xin lỗi, tôi muốn nói phu nhân De Saint Remy sẽ thật sung sướng khi được gặp lại ngài? Nhưng xin mời lại đây. Điện hạ đang dùng bữa, tôi có cần làm rộn ngài không? Vấn đề có nghiêm trọng lắm không?

— Có và không, thưa ngài De Saint Remy. Tuy nhiên, theo tôi nghĩ, nếu để trễ có thể Điện hạ sẽ bực lắm đấy!

— Nếu vậy thì phải phá lệ thôi, thưa tử tước. Lại đây, vả lại hôm nay Đức ông rất vui vẻ. Mà ngài có tin lạ cho chúng tôi không?

— Tin quan trọng, thưa ngài De Saint Remy.

— Chắc là lành chứ?

— Tuyệt vời.

— Thế thì lại đây. Lại đây nhanh lên? - Người quản gia vừa nói vừa vuốt lại quần áo.

Raoul cầm mũ đi theo, hơi giật mình khi nghe chính tiếng gót giầy của mình nện vang trên sàn nhà thênh thang.

Chàng trai vừa khuất trong lâu đài thì nơi khung cửa sổ ban nãy lại thấp thoáng bóng người, tiếng xì xào chứng tỏ hai cô gái đang bị kích động mạnh. Họ nhanh chóng quyết định vì một trong hai khuôn mặt biến đi. Cô gái còn lại, núp sau những đoá hoa trên bệ

cửa sổ, quan sát qua kẽ lá những bậc thềm mà ngài De Bragelonne đã đi qua.

Trong khi đó, nhân vật đã khiến cho mọi người chú ý vẫn tiếp tục nối gót người quản gia. Tiếng chân bước nhộn nhịp, mùi rượu, mùi thịt nồng đậm, tiếng lích kích của chén đĩa thuỷ tinh cho biết rằng chàng sắp tới nơi.

Các người hầu, các sĩ quan đang tụ tập nơi một căn phòng trước phòng ăn tiếp đón Raoul với sự lễ phép đã trở thành huyền thoại của xứ này. Có người biết Raoul và tất cả đều biết chàng vừa từ Paris tới. Có thể nói, sự xuất hiện của chàng trai trẻ đã làm mọi hoạt động ngưng lại trong chốc lát. Chứng cớ là một người hầu đang tiếp rượu cho Đức ông, nghe tiếng giầy đinh khua vang bên thềm sảnh đã tò mò quay đầu lại xem, như một đứa trẻ, quên bẵng đi rằng anh ta không còn rót rượu vào ly của Đức ông nữa mà là rót lênh láng ra bàn.

Bà lớn vì không bận bịu như đức lang quân oai vệ của mình nên thấy rõ sự lơ đễnh của người hầu. Bà nói:

— Kìa.

Đức ông lặp lại: “Kìa”, rồi ngạc nhiên.

— Cái gì thế?

Cùng lúc ông De Saint Remy ló đầu vào, gặp ngay cơ hội thuận tiện.

— Sao lại quấy rầy tôi? - Vừa nói Gaston vừa gắp bỏ vào đĩa một khúc cá thật to, phần thịt của một con cá hồi ngược sông Loire lớn chưa từng thấy, chưa từng bị đánh bắt giữa Paimboeuf và Saint Nazaire

— Thưa có một người đưa tin từ Paris tới. Nhưng mà, xin Điện hạ cứ tiếp tục dùng bữa, để sau vẫn còn thừa thì giờ.

Đức ông la lên và để rơi cái nĩa xuống bàn.

— Từ Paris à? Một người đưa tin từ Paris, đúng không? Ai sai hắn tới?

— Theo lệnh của ngài Hoàng thân. - Người quản gia hấp tấp trả lời.

Ai cũng biết đó là biệt danh của ngài De Condé

— Một người đưa tin của ngài Hoàng thân à? - Gaston lẩm bẩm. Vẻ lo âu thoáng hiện trong ánh mắt càng gợi thêm trí tò mò của mọi người.

Đức ông như sống lại những giây phút sung sướng của thời kỳ mưu đồ chính trị và mỗi tiếng động khẽ ngoài cửa cũng khiến ngài hồi hộp, mỗi bức thư có thể chứa đựng một bí mật quốc gia, mỗi tin loan báo đều là để dùng vào những âm mưu đen tối, phức tạp. Cũng có thể cái tên lừng danh của Hoàng thân đã lan truyền dưới vòm lâu đài thành Blois như bóng dáng của một con ma.

Đức ông đẩy đĩa ăn ra. Ông De Saint Remy hỏi:

— Thưa, hay là xin để người đưa tin chờ?

Cái liếc của Đức bà làm Gaston dạn dĩ hẳn lên, ông ta nói:

— Đừng, cho hắn vào đây ngay. Mà này... ai vậy?

— Một nhà quý tộc, sinh trưởng tại vùng này, tử tước De Bragelonne.

— À nếu vậy thì tốt lắm, kêu hắn vào đi, De Saint Remy.

Sau khi thốt ra những lời lẽ trang trọng như thông lệ, ngài đưa mắt nhìn đám thuộc hạ của mình khiến cả bọn cận thần, sĩ quan lính hầu rời bộ khăn, dao, muỗng, nĩa mà bước nhanh ra ngoài, gần như hỗn độn.

Đạo quân nhỏ bé này tự động tách thành hai khi Raoul De Bragelonne theo ông De Saint Remy bước vào phòng ăn.

Khoảng thời gian yên tĩnh ngắn ngủi do sự rút lui của đám quân hầu để lại đủ khiến cho Đức ông lấy được phong độ của một nhà ngoại giao. Ông không quay đầu lại, chờ cho người quản gia dẫn người đưa tin đến trước mặt mình.

Raoul dừng ở phía cuối bàn ăn để được đứng giữa Đức ông và Đức bà. Chàng lễ phép cúi đầu chào rồi thẳng lưng chờ Đức ông lên tiến trước.

Còn Đức ông thì chờ cho cửa ra vào được khép kín. Ngài không muốn quay đầu lại vì như vậy không xứng đáng với địa vị của mình, nhưng ngài hết sức lắng đợi tiếng khoá cửa lách cách để thấy ít ra cũng là có giữ bí mật.

Cửa đã đóng kín Đức ông mới ngước mắt nhìn Tử tước De Bragelonne và nói:

— Hình như ông từ Paris lại?

— Thưa Đức ông tôi vừa mới tới.

— Hoàng thượng có được an khang không?

— Thưa Đức ông, ngài rất khoẻ.

— Còn chị dâu tôi?

— Hoàng thái hậu vẫn còn hay đau ngực. Tuy nhiên, cách đây một tháng, sức khỏe của ngài có phần đỡ hơn.

— Người ta bảo ông được Hoàng thân phái đến đây. Họ không lầm chứ?

— Thưa vâng, chính Hoàng thân đã phái tôi đến đây trình lên ngài một bức thư, và tôi chờ phúc đáp.

Raoul hơi xúc động trước lối tiếp đón lạnh lùng và tỉ mỉ này. Giọng chàng trầm hẳn xuống.

Đức ông như chợt nhớ lại câu chuyện và nỗi lo sợ lại đến với ngài. Ngài nhìn bức thư của Hoàng thân bằng cặp mắt hung dữ và cẩn thận bóc nó như bóc một món đồ khả nghi. Và để cho không ai biết sự thay đổi diện mạo của mình vì bức thư, ngài xây lưng lại đọc.

Đức bà lo âu theo dõi từng cử chỉ của bậc trượng phu. Còn Raoul thì thản nhiên và hơi thoải mái vì mình không còn bị chú ý nữa.

Từ chỗ đứng, chàng đưa mắt nhìn, qua khung cửa rộng, các khu vườn và các bức tường dựng lên trong ấy.

Đức ông chợt kêu lên với nụ cười rạng rỡ nở trên môi.

— A! Thật là một nỗi bất ngờ đầy thú vị và một bức thư thật khả ái của Hoàng thân. Đây, bà xem đi.

Bàn quá rộng không đủ để Đức ông trao thư tận tay cho bà lớn, Raoul hấp tấp chuyển giúp. Chàng thực hiện công việc này một cách hết sức duyên dáng và khéo léo khiến Đức bà hết sức đẹp ý.

Gaston quay hỏi Raoul:

— Chắc ông biết nội dung lá thư này.

— Thưa ông, Hoàng thân tính nhắn miệng với tôi, nhưng sau đó ngài suy nghĩ lại và lấy giấy bút thảo ra.

— Chữ đẹp quá, nhưng tôi không đọc được. - Đức bà nói.

Hầu tước[290] lên tiếng.

— Ông có thể đọc giùm Bà lớn được không, ông De Bragelonne?

Raoul bắt đầu đọc trong khi Đức ông, một lần nữa lại chăm chú nghe.

Thư như sau:

“Kính thưa Ngài,

Hoàng thượng đang đi ra biên giới; hẳn ngài cũng biết hôn lễ của Người sắp được tiến hành. Hoàng thượng đã phong cho tôi làm trưởng đội kỵ binh trong chuyến đi này, và tôi biết Người thích dừng chân tại thành Blois, vậy xin ngài cho phép tôi được đánh dấu trước nơi nghỉ lại của Hoàng thượng.

Nếu yêu cầu của tôi quá đột ngột gây phiền toái cho ngài, xin ngài làm ơn báo cho biết qua tử tước De Bragelonne một nhà quý tộc làm việc với tôi đây. Chương trình của chúng tôi sẽ tuỳ thuộc vào quyết định

của Điện hạ và nếu không có ghé Blois, tôi sẽ đổi lộ trình về Veldôme hay Romorantin. Tôi hy vọng Điện hạ sẽ cứu xét lời thỉnh cầu đầy thành tâm nhiệt ý của tôi, biểu lộ lòng trung thành không giới hạn của tôi đối với ngài và lòng mong muốn được ngài đẹp dạ mãi mãi".

— Thật chẳng có gì sung sướng cho chúng ta hơn, - Đức bà nói sau khi đã hơn một lần thăm dò ý tứ qua ánh mắt của chồng trong lúc bức thư được đọc lên. - Hoàng thượng tới đây! - Bà kêu lên, có lẽ hơi lớn khó mà bảo toàn được bí mật.

Đến lượt Đức ông nói:

— Thưa ông, xin ông làm ơn trình Hoàng thân lòng chân thành biết ơn của tôi đối với sự ưu ái mà ngài đã dành cho tôi.

Raoul nghiêng mình đáp lễ.

— Ngày nào Hoàng thượng giá lâm? - Đức ông tiếp tục hỏi.

— Thưa ngài, nếu tôi không lầm thì Hoàng thượng sẽ tới ngay tối nay.

— Như vậy thì làm sao người ta hay được câu trả lời của tôi trong trường hợp tôi từ chối?

— Tôi có nhiệm vụ, thưa ngài, là phải lập tức quay về Beaugency để thông báo cho người đưa tin và anh này quay trở lại phía sau trình cho Hoàng thân. Hoàng thượng ở Orléans. Hiện giờ có lẽ ngài đã ở Meung.

— Cả triều thần cùng đi với ngài à?

— Thưa vâng.

— Còn điều này nữa, tôi quên hỏi thăm tin tức về Đức Hồng Y.

— Đức ngài có vẻ tràn đầy sức khoẻ, thưa ngài.

— Chắc các cháu gái ngài cũng đi theo phải không?

— Thưa ngài không, Đức ngài đã ra lệnh cho tiểu thư Marie De Mancini đi Brouage. Tiểu thư đi bên mặt sông Loire trong khi triều

thần từ bên trái tới.

— Sao? Tiểu thư De Mancini cũng rời triều đình à? - Đức ông lên tiếng hỏi và sự dè dặt gần như không còn nữa.

— Vâng, trước tiên là tiểu thư De Mancini, - Raoul tế nhị trả lời.

Một nụ cười thoáng qua gợi lại dấu vết của một bộ óc chứa đầy những âm mưu rối rắm, làm sáng lên đôi má nhợt nhạt của Đức ông.

— Xin cảm ơn ông De Bragelonne. Có lẽ ông sẽ từ chối không muốn nhận nhiệm vụ mà tôi muốn giao cho ông là trình lên Hoàng thân biết rằng tôi rất cảm mến người đưa tin của ngài. Nhưng tôi sẽ tự làm lấy công việc này.

Raoul lại nghiêng mình cảm tạ vinh hạnh mà Đức ông đã dành cho mình. Đức ông ra dấu cho Đức bà gõ vào chiếc chuông bên mặt.

Ông De Saint Remy bước vào ngay lập tức và phòng ăn lại đông nghẹt người.

Đức ông nói:

— Thưa quý vị, chúng ta sẽ được hân hạnh tiếp đón Hoàng thượng tại Blois, tôi hy vọng rằng Hoàng thượng, cháu tôi, sẽ không hối tiếc về đặc ân mà ngài đã ban cho tôi.

— Hoàng thượng vạn tuế! - Các sĩ quan hầu cận la lên đầy nhiệt tình, đặc biệt nhất là ông De Saint Remy.

Gaston khẽ cúi đầu, buồn u uẩn: Cả đời ngài đã từng được nghe hay đúng hơn là phải nghe tiếng kêu “Hoàng thượng vạn tuế” này lướt qua đầu mình. Từ lâu, không còn phải nghe như thế nữa, đôi tai ngài tưởng đã được nghỉ ngơi. Thế rồi, một vương quyền mới, trẻ trung hơn, sinh động hơn, xán lạn hơn bỗng xuất hiện trước mặt ngài, như một sự khiêu khích mới, đau đớn hơn.

Đức bà hiểu rõ nỗi đau đớn mà trái tim nhút nhát và u uất kia phải chịu đựng, bà rời bàn ăn, Đức ông cũng làm theo một cách máy móc, và các tuỳ tùng như một bầy ong vỡ tổ, bao quanh lấy Raoul hỏi han rối rít.

Đức bà thấy lộn xộn liền kêu ông De Saint Remy và bảo với giọng của một chủ nhân đang cáu giận:

— Bây giờ không phải lúc bép xép, làm việc đi!

Ông De Saint Remy hối hả giải tán đám đông bu quanh Raoul do đó chàng mới bước được ra tiền sảnh.

Đức bà quay về phía ông De Saint Remy nói tiếp.

— Tôi mong ông lo liệu cho nhà quý tộc đó.

Ông này lập tức chạy theo Raoul, nói:

— Đức bà giao cho tôi nhiệm vụ chiêu đãi ngài tại đây, ngài sẽ nghỉ ngơi ở một căn phòng dành riêng trong lâu đài này.

— Xin cảm ơn ngài De Saint Remy, - De Bragelonne trả lời - chắc ngài biết tôi nóng ruột muốn gặp ngài bá tước cha tôi tới mức nào.

— Đúng thế, đúng thế. Nhân tiện xin ngài chuyển giùm lời kính thăm của tôi đối với cha ngài.

Raoul thoát được nhà quý tộc già và đi tiếp tục. Khi chàng còn nắm cương ngựa đi dưới cổng thì một giọng nói êm ái vang lên phía cuối hành lang tối tăm:

— Thưa ngài Raoul!

— Chàng trai giật mình quay lại thấy một cô gái trẻ, tóc nâu đen, một ngón tay đặt lên môi và tay kia đưa về phía chàng.

CHƯƠNG II
Hai cha con

Raoul theo con đường rất quen thuộc, và luôn khơi gợi chàng tình thương mến, - con đường dẫn từ thành Blois đến ngôi nhà của Bá tước De La Fère.

Chàng thấy từ xa tầng mái nhà nhọn, hai khung tháp nhỏ, chiếc chuồng chim nấp trong lá cây du, và từng đàn bồ câu bay quanh khối chọp nón xây bằng gạch. Chúng không ngưng nghỉ mà cứ quấn quít lấy nhau tựa như những kỷ niệm êm đềm liệng quanh một tâm hồn thanh thản.

Hơn một năm nay Raoul chưa về thăm cha. Trong suốt thời gian đó chàng sống bên Hoàng thân.

Thật vậy, sau tất cả những xáo động gây ra bởi cuộc loạn La Fronde, Louis De Condé và triều đình đã làm hoà một cách công khai, long trọng và thẳng thắn.

Trong suốt thời gian ly khai với triều đình, Hoàng thân vốn từ lâu có thiện cảm với De Bragelonne - đã tìm đủ mọi cách để chiêu dụ chàng nhưng hoài công, Bá tước De La Fère, luôn luôn thay mặt con chối từ vì vẫn tin tưởng vào những nguyên tắc về sự trung thành và về vương quyền.

Hơn thế nữa, thay vì theo ông De Condé trong vụ phản loạn, Tử tước lại phục vụ De Turenne, chiến đấu vì Đức vua. Rồi sau đó, khi thấy ông De Turenne có vẻ đi ngược lại lý tưởng hoàng gia, chàng lại lìa bỏ ông này như đã từng từ chối đề nghị của De Condé. Vì cả Condé lẫn Turenne chỉ có thể chiến thắng khi phục vụ dưới lá cờ hoàng gia, nên kết quả là Bragelonne, tuy còn rất trẻ đã có mười chiến công lừng lẫy để ghi vào lý lịch và không có một vụ chiến bại nào khiến lương tâm và lòng can đảm của chàng bị tổn thương.

Như vậy là Raoul theo ý nguyện của cha mình, đã phục vụ một cách tích cực và chịu đựng cho cơ nghiệp của vua Louis XIV, mặc cho những chuyện trở gió xoay cờ liên miên mà ta có thể nói là

không tránh khỏi vào thời đó.

Ngài De Condé khi được sủng ái lại đã dùng tất cả những đặc quyền để đòi hỏi rất nhiều thứ ông được hưởng trước đó, gồm cả việc đòi Raoul. Ngay lập tức, bá tước De La Fère, với lòng tin không lay chuyển vào lẽ phải đã gửi Raoul cho ông hoàng De Condé.

Một năm trôi qua kể từ khi hai cha con chia tay nhau, vài bức thư đã làm dịu bớt nhưng không xoá hẳn nỗi đau buồn phải xa người con.

Raoul cũng để lại Blois một mối tình khác ngoài tình phụ tử. Nhưng cũng phải công bằng mà nói rằng Raoul vẫn phi ngựa về nhà cha chàng - Có thể ngoái cổ nhìn lại đôi chút, nhưng không hề dừng ngựa, dẫu có thấy De La Vallière đưa tay cho chàng.

Nhận thấy cổng vào vườn mở, chàng cho ngựa phi thẳng vào mà không chú ý tới nắm tay giận dữ của một ông lão mặc áo len tím, đầu đội chiếc mũ nhung rách. Ông lão đang nhổ cỏ trên một bãi trồng hoa hồng lùn và hoa cúc, rất lấy làm tức giận khi thấy một con ngựa cả gan giẫm lên lối đi trải cát đã được sàn cào cẩn thận.

Ông ta còn phát ra một tiếng nạt giận dữ, khiến chàng kỵ sĩ phải quay đầu lại. Và tình thế bỗng nhiên thay đổi hẳn: Ngay khi vừa trông thấy Raoul, ông lão đã vụt đứng dậy, chạy ù vào nhà, miệng phát ra những tiếng lằm bằm mà có lẽ đối với ông là một cách biểu lộ niềm vui mãnh liệt đã lên đến cực điểm. Raoul tới chuồng giao ngựa cho một gã hầu và bước dài lên bậc thềm một cách mạnh mẽ, hẳn là có thể khiến cho cha chàng hãnh diện.

Chàng bước vào tiền sảnh, phòng ăn và phòng khách mà chẳng gặp một ai. Sau cùng, tới trước cửa phòng bá tước De La Fère, chàng nóng nảy nhào tới và bước vào mà chẳng cần chờ nghe tiếng "Mời vào!" cất lên bằng một giọng nói vừa trịnh trọng vừa dịu dàng.

Bá tước đang ngồi trước cái bàn chứa đầy giấy tờ và sách vở. Cũng vẫn con người đẹp đẽ và quý phái thời trước, nhưng thời gian đã khiến vẻ đẹp, vẻ quý phái này trở nên trịnh trọng rõ rệt hơn. Một vầng trán cao không một nếp nhăn dưới mái tóc bạc nhiều hơn đen, đôi mắt sắc và dịu dàng dưới cặp lông mày của một người trẻ

tuổi, bộ râu mảnh và hơi bạc trên cặp môi thanh tao như không bao giờ mím chặt trước những đam mê chết người, một thân hình vươn thẳng và dẻo dai, đôi bàn tay không chê vào đâu được nhưng hơi gầy. Đó là tất cả những gì còn lại của một nhà quý tộc lừng danh mà biết bao cửa miệng đã không tiếc lời khen ngợi. Đó chính là Athos.

Ông đang sửa những trang bản thảo do chính tay mình viết. Raoul nắm lấy vai, ôm lấy cổ cha hôn một cách trìu mến và nhanh đến nỗi bá tước không đủ sức cũng như thời gian để gỡ ra, để trấn áp những cảm xúc của tình phụ tử.

— A con đây, con đây phải không Raoul, có thể như vậy được không nhỉ?

— Ô, thật vô cùng sung sướng được gặp lại phụ thân!

— Ông chưa trả lời tôi, Tử tước ạ. Ông được phép về Blois hay là lại có chuyện gì không may xảy ra tại Paris?

— Nhờ ơn trên, thưa ngài, - Raoul trả lời, chàng dần lấy lại được bình tĩnh, - Chỉ có toàn chuyện vui; Hoàng thượng sắp cưới vợ, như con đã có dịp kể cho cha trong bức thư gần đây nhất, và ngài đi Tây Ban Nha sẽ ghé qua Blois.

— Để viếng Đức ông?

— Vâng, thành thử vì ngại Đức ông bị bất ngờ hoặc muốn tỏ tình thân ái đặc biệt, ngài Hoàng thân đã phái con tới đây để chuẩn bị trước.

— Con đã gặp Đức ông chưa? - Bá tước đột ngột hỏi con.

— Con đã được vinh dự đó.

— Tại lâu đài à?

— Thưa vâng - Raoul cúi mặt khi trả lời vì chàng nhận thấy những câu hỏi của bá tước hàm chứa một điều gì khác hơn là sự tò mò.

— Ồ thật vậy sao, Tử tước? Ta có lời ngợi khen.

Raoul nghiêng mình đáp lễ.

— Nhưng con còn gặp ai tại Blois nữa không?

— Thưa cha, con còn gặp Đức bà phu nhân.

— Rất tốt. Nhưng không phải ta muốn đề cập tới Đức bà.

Mặt mũi Raoul đỏ gay, chàng không nói được câu nào.

— Hình như ông không nghe thấy lời tôi, thưa ông Tử tước? - Bá tước De La Fère nhấn mạnh câu hỏi của mình nhưng không lớn tiếng, ông chỉ làm tình hình nghiêm trọng hơn bằng ánh mắt của mình.

— Thưa, con nghe rất rõ, nếu con chuẩn bị câu trả lời của mình thì chẳng phải để nói dối, chắc ngài cũng rõ rồi.

— Tôi biết ông không bao giờ nói dối. Tôi lấy làm ngạc nhiên là vì sao ông mất thời giờ quá lâu để trả lời "có" hoặc "không" thôi.

— Con chỉ trả lời được khi con hiểu rõ câu hỏi của cha, và con hiểu rõ cha sẽ buồn khi nghe những câu đầu tiên của con. Chắc cha không vui, nếu con thưa rằng con đã gặp…

— Tiểu thư De La Vallière phải không?

— Con biết rõ là cha chỉ muốn ám chỉ tới nàng, thưa Bá tước, - Raoul nói bằng giọng êm dịu không thể tả nổi.

— Còn tôi thì tôi muốn hỏi rằng ông đã gặp cô ta chưa?

— Thưa ngài, con hoàn toàn không hay biết khi tới lâu đài sẽ gặp tiểu thư De La Vallière, chỉ lúc quay về, khi hoàn thành nhiệm vụ tốt, một sự tình cờ đã khiến con hội ngộ với nàng. Con mong được bày tỏ cùng nàng lòng kính trọng của mình.

— Sự tình cờ nào đã xui khiến con gặp tiểu thư De La Vallière?

— Thưa, tiểu thư De Montalais.

— Cô ta là ai?

— Một nhân vật trẻ tuổi mà con không hề quen biết, chưa hề gặp mặt lần nào. Cô ta là thị nữ của Đức bà.

— Ông Tử tước, tôi lấy làm ân hận không muốn để cuộc đối đáp này kéo dài quá lâu và đi xa hơn nữa. Tôi đã yêu cầu ông lánh mặt tiểu thư De La Vallière và chỉ nên gặp cô ta khi được phép của tôi thôi. Ô, tôi biết là ông không nói dối, là ông không hề có ý đồ tìm cách gần gũi cô ta. Sự tình cờ này đã làm tôi rất phật ý, nhưng tôi không trách ông. Thành thử tôi chỉ xin ông nhớ tới những gì tôi đã nói về cô ta. Tôi không trách gì cô ta, có thượng đế làm chứng. Tuy nhiên tôi không hề muốn ông lân la đến nhà cô ta. Một lần nữa, tôi yêu cầu ông nghe kỹ điều này, Raoul thân mến ạ.

Đôi mắt trong trẻo tinh anh của Raoul như mờ đi vì những lời này. Bá tước nói tiếp với nụ cười hiền dịu và giọng nói bình thường.

— Thôi bây giờ ta hãy nói chuyện khác, có lẽ ông quay về nhiệm sở chớ?

— Thưa ngài không, hôm nay chỉ còn có việc ở lại bên ngài. Rất may là Hoàng thân không giao phó cho con nhiệm vụ nào khác ngoài nhiệm vụ này, rất phù hợp với nguyện vọng của con.

— Hoàng thượng có được an khang không?

— Thưa cha, tuyệt vời.

— Và cả Hoàng thân nữa chứ?

— Như bình thường, thưa ngài.

Bá tước theo một thói quen đã có từ lâu, quên bẵng tể tướng Mazarin.

— Này Raoul, vì bây giờ con chỉ là của cha, cha sẽ dành trọn ngày hôm nay cho con. Con hãy hôn cha đi nữa, nữa. Đây là nhà của con, Tử tước ạ. À, Grimaud thân mến? Lại đây, Grimaud, ông Tử tước cũng muốn hôn nhà ngươi nữa đấy!

Ông lão cao lớn không để nhắc nhở, lão chạy lại, hai tay dang rộng. Raoul đỡ hộ lão một đoạn đường.

— Bây giờ con có muốn chúng ta cùng ra vườn không? Cha sẽ chỉ gian phòng mới mà cha cho xây để dành lúc con về phép và vừa xem các cây trồng mùa đông vừa qua cũng như đôi ngựa cha mới đánh đổi xong, con sẽ vừa cho cha biết tin tức bạn bè chúng ta tại Paris.

Bá tước đóng tập bản thảo lại, khoác tay Raoul cùng đi ra vườn. Grimaud buồn rầu ngắm nhìn Raoul bước đi, và khi đầu chàng suýt đụng khung cửa, lão vừa vuốt ve chòm râu bạc vừa buột miệng: “Chóng lớn quá!”.

CHƯƠNG III
Người lạ mặt

Trong khi bá tước De La Fère dẫn Raoul đi thăm dãy nhà mới xây, những con ngựa mới sắm, xin độc giả hãy cùng chúng tôi trở lại thành Blois để chứng kiến những biến đổi bất thường đang làm náo động thành phố này.

Chính các khách sạn là nơi đã chịu tác động nhiều nhất vì những tin tức Raoul mang lại.

Thật vậy Đức vua và triều thần đến Blois có nghĩa là hàng trăm kỵ sĩ, hàng chục cỗ xe và không biết bao nhiêu là kẻ hầu người hạ, cái tập thể đó sẽ tá túc nơi đâu? Còn các nhà quý tộc các vùng lân cận, họ sẽ đến đây trong vòng hai hoặc ba tiếng đồng hồ nữa, sẽ ăn ở ra sao?

Tin tức lan truyền nhanh như những gợn sóng toả ra khi một hòn gạch được ném vào giữa mặt nước ao tù phẳng lặng.

Như chúng ta đã thấy, thành Blois, vào buổi sáng còn êm ả như mặt hồ êm ả nhất, khi có tin tức loan truyền về sự có mặt của Hoàng gia bỗng trở nên ồn ào náo nhiệt.

Tất cả các lính hầu trong lâu đài, dưới sự giám sát của các sĩ quan, được huy động lên thành phố mua thực phẩm và hàng chục người đi ngựa về những kho tồn trữ lương thực tại Chamberd để kiếm thịt rừng, về khu ngư nghiệp Beuvron để kiếm cá, các khu vườn ở Chevemy để lấy hoa và trái cây.

Người ta lôi ra từ các hộc tủ những tấm thảm quý những bộ giá đèn mạ vàng. Một đạo quân nghèo khổ quét dọn các sân và lau chùi các mặt tiền xây bằng đá trong khi vợ con họ sục sạo trong các vùng tận bên kia sông Loire để dọn cỏ và hoa đồng nội. Cả đến thành phố cũng không chịu kém phần sạch sẽ và thế là chổi, bàn chải, các chậu đựng nước được huy động ráo riết. Dòng suối tại phố Trên là nơi hứng chịu những luồng nước dơ bẩn này nhiều nhất, đến nỗi khi chảy tới phố Dưới nó đã biến thành sông.

Sau cùng, âm nhạc cũng được chuẩn bị. Các hộc tủ hàng vơi dần: Người ta mang về các tiệm buôn nào là sáp, mơ, ruy-băng để cột vào đốc kiếm. Các bà nội trợ thì tích trữ thêm thịt, bánh mì và đồ gia vị. Ngay cả một số lớn các vị trưởng giả, mà nhà cửa đã tích trữ lương thực đầy đủ giống như để chống lại một cuộc bao vây lâu dài, nghĩa là chẳng còn phải bận tâm gì nữa, thế mà cũng khoác lên mình những bộ y phục đại lễ và tiến về phía cổng thành để được là người đầu tiên báo hiệu hoặc trông thấy phái đoàn Hoàng gia. Họ thừa biết rằng Đức vua chỉ tới kịp vào lúc đêm hay sáng hôm sau. Nhưng chờ đợi là gì nếu không phải là một trạng thái điên loạn và điên loạn phải chăng là do tràn trề hy vọng?

Tại phố Dưới cách lâu đài "Các đẳng cấp" chưa tới trăm bước, giữa lối đi dạo và lâu đài, trên con đường khá đẹp tục gọi là đường Già nua - mà có lẽ là già nua thật, - có một toà nhà cổ kính, chóp nhọn, dáng thấp lùn nhưng rộng rãi. Tầng thứ nhất của ngôi nhà có ba cửa sổ trông ra đường, tầng thứ hai thì có hai cửa sổ và tầng thứ ba chỉ có một lỗ tò vò để quan sát.

Bên cạnh của khu vực tam giác này, người ta vừa xây xong một khu hình bình hành khá rộng và lấn cả ra đường theo tập quán rất quen thuộc của hội đồng thị xã lúc đó. Con đường bớt rộng đi một phần tư nhưng ngôi nhà rộng thêm ra một nửa, đó chẳng phải là một sự bù trừ thoả đáng là gì?

Theo truyền thống vào thời vua Henri III, ngôi nhà có chóp nhọn này do một vị cố vấn "Các đẳng cấp" trú ngụ và Nữ hoàng Catherine đã đến đây để thăm viếng - có người nói rằng để bóp cổ ông ta. Dù sao đi nữa thì bậc mệnh phụ tốt bụng này chắc cũng đã có lần kín đáo đặt gót ngọc lên thềm nhà.

Thế rồi sau khi vị cố vấn chết - chết vì bị bóp cổ hay chết một cách tự nhiên, điều đó không có gì quan hệ cả, - ngôi nhà này đã được bán đi, bị bỏ hoang phế, để rồi sau cùng được cách ly với các ngôi nhà khác trong phố. Vào giữa thời vua Luois XIII, một người Ý tên là Cropole sau khi bếp núc cho ngài thống chế d'Acre, tới lập nghiệp tại ngôi nhà này. Ông ta lập nên một khách sạn nhỏ có món macaroni nổi tiếng đến nỗi các khách thập phương đổ xô đến để mua hay để thưởng thức.

Nhờ danh tiếng bảng hiệu *Aux Médicis* khách sạn ngày càng làm ăn

phát đạt. Cropole con rất ham lợi nhuận: Tin vua Louis XIV đến khiến hắn mừng như hoá điên. Hắn, vợ hắn và hai phụ bếp hạng bét đi thâu mua tất cả các "cư dân" trong những chuồng chim bồ câu, các sân nuôi gà vịt, các chuồng thỏ. Thành thử phía sau nhà bếp khách sạn họ Médicis cũng tràn đầy những tiếng kêu rên.

Hiện tại Cropole chỉ có một người khách duy nhất. Đó là một người đàn ông chưa tới 30 tuổi, đẹp trai cao lớn, khắc khổ, đúng hơn là hơi buồn rầu trong mỗi cử chỉ, ánh mắt. Chàng mặc bộ đồ nhung đen với những đường viền đen nhánh, cổ áo trắng, giản dị như một tu sĩ khắc khổ nhất, làm lộ chiếc cổ tràn đầy nhựa sống, tái và thanh. Bộ ria vàng mảnh che lấp phần nào đôi môi mấp máy đầy vẻ kiêu ngạo. Chàng nhìn thẳng vào mặt người đối thoại khi nói chuyện, có lẽ đúng là không đằm thắm, nhưng cũng không mặc cảm, khiến người ta khó có thể chịu đựng nổi ánh mắt xanh biếc của chàng.

Vào thời buổi mà nhân loại tuy cùng được Thượng đế tạo nên nhưng vì thành kiến lại phân chia thành hai đẳng cấp rõ rệt là quý tộc và thường dân, như họ đã phân biệt hai giống da đen và da trắng, con người mà chúng ta vừa mô tả đó phải được coi như một nhà quý tộc thuộc dòng dõi thanh cao nhất. Chỉ việc ngắm nhìn bàn tay thon dài và trắng của chàng mà ứng với mỗi cử động, mỗi bắp thịt, mỗi sợi gân đều hiện rõ dưới làn da, mỗi cái siết dù cho nhỏ bé đến đâu cũng làm các đốt ngón tay đỏ hồng.

Nhà quý tộc này đã đến chỗ Cropole có một mình. Chàng không chút do dự, có thể nói là không chút suy nghĩ khi chọn dãy phòng quan trọng nhất mà chủ nhân đã đề nghị với mình.

Có người bảo là Cropole có ý đồ tham lam đáng chê trách, cũng có người bảo hành động đó là đáng ca ngợi vì cho rằng Cropole đúng là có tài xét đoán con người qua cử chỉ, diện mạo. Dãy phòng này bao gồm toàn bộ phía trước của gian nhà cổ hình tam giác này: Một phòng khách được chiếu sáng bằng hai cửa sổ ở tầng thứ nhất, một phòng nhỏ ở kế bên, một phòng nữa phía trên.

Từ khi đến khách sạn, nhà quý tộc không hề đụng tới bữa ăn mà người ta đã dọn riêng trong phòng. Ông ta chỉ dặn Cropole rằng sẽ có người khách tên là Parry tới tìm ông và nên để cho ông ta vào. Sau đó ông ta lặng lẽ đến nỗi Cropole phải bất mãn vì gã là người

khoái có bầu bạn.

Sau cùng, vào hôm bắt đầu câu chuyện này, nhà quý tộc thức dậy sớm, ra cửa sổ phòng khách, ngồi trên bệ gạch, tì tay vào thành ban công, buồn bã ngó đăm đăm hai bên hè phố để ngóng người khách mới mà ông ta đã loan báo với chủ nhà. Nhờ vậy, ông đã chứng kiến cảnh đoàn kỵ sĩ của Đức ông đi săn về, sau đó lại mòn mỏi đợi chờ, tâm trí chìm đắm trong cái yên lặng sâu thẳm của thành phố.

Thế rồi, bất thần nổi lên những náo động gây ra bởi những người nghèo đi ra đồng, những người đưa tin qua lại, những người lau chùi hè phố, những người đem đồ ăn thức uống về lâu đài, những người bán hàng béo mập hung dữ lắm điều, những cỗ xe phóng đi, những người làm đến sở và những đám lính hầu đi dọn cỏ. Sự ồn ào náo nhiệt này làm ông ta ngạc nhiên nhưng không hề làm mất đi vẻ uy nghiêm bình thản và thanh cao chỉ thấy có trong ánh mắt lạnh lùng và khinh khi của con chim đại bàng hay sư tử sa cơ trước bọn thợ săn cùng những kẻ hiếu kỳ đứng hò reo giậm chân, giậm cẳng.

Rồi tiếng kêu la của những con vật bị cắt tiết ở sau bếp, tiếng chân hối hả của bà Cropole bước lên chiếc thang gỗ rất hẹp và cũng rất âm vang, tất cả những thứ này khiến người khách lạ bắt đầu ngạc nhiên và sốt ruột.

Khi ông ta đứng dậy để tìm hiểu thì cửa phòng bật mở. Ông ngỡ người ta dẫn lại người khách rất được mong đợi. Ông hấp tấp bước nhanh về phía cửa.

Nhưng thay vì gương mặt mà ông vẫn trông đợi, gã Cropole lại hiện ra, và sau lưng lão, trong vùng tranh sáng tranh tối là gương mặt của bà Cropole khá duyên dáng nhưng bần tiện vì tò mò. Bà ta nhìn nhà quý tộc đẹp trai rồi biến đi.

Cropole, tay cầm chóp mũ nghiêng mình đến độ gần như cúi gập, vẻ mặt tươi tắn.

Người khách lạ ra hiệu muốn hỏi anh ta mà không thốt một lời nào.

— Thưa ngài, tôi xin... không biết tôi phải kêu thế nào cho tiện: thưa quý nhân hay là thưa bá tước, hầu tước?

— Cứ gọi thưa ngài, và nhanh lên, - người khách lạ trả lời bằng thứ giọng đài các và không hề có ý định bàn cãi lôi thôi.

— Tôi định hỏi thăm ngài tối qua có ngủ ngon không và còn có ý định giữ lại phòng này không?

— Có

— Thưa ngài, chúng tôi không tiên liệu việc vừa xảy ra.

— Việc gì?

— Đức Hoàng thượng Louis XIV sẽ tới thành phố của chúng tôi và có thể nghỉ tại đây trong một hoặc hai ngày.

Vẻ sửng sốt hiện rõ trên nét mặt người khách lạ.

— Vua nước Pháp đến Blois à.

— Thưa, Hoàng thượng đang lên đường.

— Như vậy là tôi có thêm lý do để ở lại. - Người khách lạ trả lời.

— Rất tốt, thưa ngài, nhưng ngài vẫn giữ toàn bộ dãy phòng?

— Tôi không hiểu ông muốn nói gì. Tại sao bây giờ tôi lại cần ít hơn hôm qua?

— Bởi vì, thưa ngài, xin quý nhân cho phép tôi được nói, hôm qua khi ngài chọn chỗ ở, đáng lẽ tôi không nên đặt một cái giá nào đó khiến quý nhân nghĩ rằng tôi có thành kiến với khả năng của quý nhân còn bây giờ thì…

Người khách lạ đỏ mặt. Ông ta đột ngột nghĩ rằng người ta cho mình là nghèo khổ và bây giờ đến sỉ nhục mình. Ông ta lạnh lùng nói:

— Còn bây giờ thì, bây giờ thì ông có thành kiến phải không?

— Thưa ngài, tôi là một người tao nhã, xin cảm ơn Thượng đế!

Tuy là chủ quán trọ nhưng trong người tôi có dòng máu quý tộc, cha tôi là sĩ quan hầu cận của cố Thống chế D'Ancre, xin Thượng đế che chở linh hồn ông ta!

— Thưa ông, tôi không dám phủ nhận điều này, nhưng xin ông cho tôi biết rõ ngay ý đồ của ông.

— Thưa ngài, ngài quá khiêm tốn nên không hiểu rằng thành phố của chúng tôi rất nhỏ bé, rằng cả triều đình sẽ tràn ngập nơi này, rằng các nhà cửa sẽ tràn ngập người thuê bao và do vậy các quán trọ sẽ có giá trị đáng kể.

Mặt người khách lạ càng đỏ thêm. Ông ta nói:

— Ông hãy ra điều kiện đi.

— Tôi rất thận trọng, thưa ngài, bởi vì tôi tìm cách làm ăn lương thiện, tôi muốn kinh doanh thẳng thắn và không tỏ ý đồ thô bỉ. Mà dãy phòng ngài đang trú ngụ lại quá rộng rãi, và ngài thì chỉ có một mình.

— Mặc kệ tôi.

— Ồ, rất đúng, vì vậy tôi không muốn xua đuổi ngài.

Máu như dồn lên hai thái dương người khách lạ, ông ta quắc mắt nhìn anh chàng Cropole đáng thương, con cưng một sĩ quan của Thống chế D'Ancre, cái nhìn khiến anh ta có lẽ đã bị bắn lọt vào dưới tảng đá hoa lót lò sưởi nếu vấn đề lợi lộc không vít cứng anh ta tại chỗ.

— Ông muốn tôi ra đi phải không? - ông ta nói - Hãy giải thích đi, nhưng lẹ lên.

— Thưa ngài, thưa ngài, ngài không hiểu tôi. Điều tôi làm thật quá tế nhị, nhưng có lẽ tôi phát biểu dở quá hoặc có lẽ vì ngài là người ngoại quốc, như tôi đã nhận ra trong giọng nói của ngài.

Thật vậy người khách lạ nói tiếng Pháp hơi đớt theo cách phát âm của người Anh cho dù người Anh nói tiếng Pháp giỏi nhất cũng thế thôi.

— Có lẽ vì ngài là người ngoại quốc nên ngài không hiểu thấu đáo tất cả những gì tôi đã nói. Tôi chỉ muốn nói ngài có thể từ bỏ một hoặc hai trong ba căn phòng mà ngài đã thuê, khiến tiền thuê có thể hạ đi nhiều và lương tâm tôi cũng bớt day dứt. Thật vậy, thật là khổ công khi phải tăng một cách không hợp lý giá phòng mà chúng tôi đã có hân hạnh định giá phải chăng rồi.

— Tiền thuê hôm qua là bao nhiêu?

— Thưa ngài một đồng louis, gồm cả thức ăn và tiền săn sóc ngựa.

— Được rồi. Thế còn bây giờ?

— À đây mới là nỗi khó khăn của tôi. Hôm nay là ngày Hoàng thượng tới, nếu triều đình đến vào lúc chập tối, vấn đề sẽ được đặt ra. Giá thuê hai louis mỗi phòng thì ba phòng vị chi là sáu louis. Hai louis thì không đáng kể, nhưng tới sáu louis thì hơi nhiều.

Sắc mặt người khách lạ đang từ đỏ bỗng trở nên tái xanh.

Ông ta lấy hết can đảm rút từ túi ra một ví tiền có thêu huy hiệu mà ông ta giấu kín trong lòng bàn tay. Ví tiền lép kẹp, nhão nhẹt, trống trơn này không thoát khỏi đôi mắt soi mói của Cropole.

Người khách lạ dốc hết túi ra tay. Tất cả là ba louis kép - nghĩa là có giá trị bằng sáu louis. Tuy nhiên, Cropole đòi tới bảy.

Gã nhìn người khách lạ như để hỏi: sao nữa?

— Thiếu một louis phải không, chủ quán?

— Thưa vâng, nhưng…

Người lạ mặt lục lọi trong túi quần nịt và kéo hết ra: một cái bóp nhỏ, một chìa khoá bằng vàng và vài đồng bạc trắng. Chỗ tiền đó tổng cộng bằng một louis.

Cropole nói:

— Cảm ơn ngài. Bây giờ thì tôi còn muốn biết ngài còn muốn ở dãy nhà cho tới mai nữa không? Để tôi giữ lại cho ngài; còn ngược

lại, nếu ngài không muốn nữa tôi sẽ cho những người đi theo Hoàng thượng thuê.

Người khách lạ trả lời sau một hồi suy nghĩ.

— Ông nói phải. Tôi thì đã hết tiền như ông đã thấy, nhưng lại muốn tiếp tục giữ dãy phòng này, thành thử tôi yêu cầu ông bán dùm tôi viên kim cương này trong thành phố hoặc cầm thế cho tôi vậy.

Cropole ngắm nghía viên kim cương khá lâu khiến người khách lạ phải vội nói:

— Tôi muốn ông bán nó vì nó đáng giá ba trăm pistoles[291] . Một tên Do Thái, thành Blois có người Do Thái nào không? Hắn sẽ trả cho ông từ hai trăm, đến hai trăm năm mươi nữa là khác, giữ lấy hết đi, coi như là tiền phòng thôi cũng được. Đi đi!

— Ồ! thưa ngài, - Cropole kêu lên, xấu hổ vì sự thấp kém đột ngột của mình trước hành động vừa quý phái vừa vô vị lợi, cũng như trước sự nhẫn nại bền bỉ để đối phó với biết bao sự nghi ngờ kỳ kèo của mình.

— Ồ! Thưa ngài, tôi nghĩ rằng ở Blois người ta sẽ không ăn cắp như ngài tưởng và viên kim cương sẽ được định giá đúng như ngài nói.

Người lạ mặt lại quắc ánh mắt xanh biết nhìn Cropole. Gã kêu lên:

— Thưa ngài, tôi không biết thật mà!

Người lạ nói:

— Nhưng những người buôn bán kim hoàn thì biết đấy, hỏi họ đi. Bây giờ thì hết nợ với ông rồi phải không, ông chủ quán?

— Thưa ngài đúng, tôi xin lỗi, vì tôi ngại rằng đã xúc phạm tới ngài!

— Chẳng sao cả, - người khách lạ trả lời với vẻ uy nghiêm của người có quyền chức tối cao.

— Hoặc có vẻ như làm thịt một vị khách quý phái. Thưa, đó chỉ là vì tình thế bắt buộc thôi.

— Thôi, bỏ qua vấn đề ấy đi và hãy để tôi yên.

Cropole kính cẩn cúi chào và đi ra với dáng vẻ lạc lõng của một người có trái tim tuyệt vời và đang thành thật hối hận.

Người khách lạ tự đóng lấy cửa. Khi chỉ còn một mình, ông nhìn tận đáy túi đựng tiền của mình, nơi ông đã lấy ra bọc lụa chứa viên hột xoàn, gia tài duy nhất còn lại. Ông ta cũng lục túi quần, ngắm mớ giấy tờ trong bóp để nhận ra sự trơ trụi tàn mạt của mình.

Thế là ông ngước mắt nhìn lên trời với thái độ trầm tĩnh và tuyệt vọng sâu xa, rồi đưa bàn tay run rẩy lên quyệt những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán và cúi nhìn xuống đất bằng ánh mắt mà ngày xưa đã chan chứa vẻ uy nghiêm vời vợi. Ông ta đến bên cửa sổ, ngồi lại chỗ cũ trên gác thượng và yên lặng cho tới khi trời bắt đầu tối, khi những bó đuốc đầu tiên đi qua đường phố thơm tho để chuẩn bị thắp sáng tất cả các cửa sổ trong thành phố.

Trong khi người khách lạ chăm chú ngắm những ánh đuốc và lắng nghe mọi tiếng động trên hè phố, thì người chủ quán và hai tên hầu phòng bước vào dọn bàn ăn. Người lạ không mảy may chú ý đến họ. Cropole phải lại gần người khách, kính cẩn nói nhỏ vào tai ông ta:

— Thưa ngài, viên kim cương đã được định giá xong.

— Thế à! Bao nhiêu? - Người khách lạ hỏi.

— Bẩm ngài, người thợ kim hoàn của Đức ông đòi trả hai trăm tám mươi pistoles.

— Ông lấy tiền chưa?

— Tôi nghĩ là phải nên lấy, thưa ngài; tuy nhiên tôi cũng ra điều kiện là viên kim cương sẽ được trao lại ngài khi nào ngài có tiền chuộc nó.

— Đâu có, tôi đã bảo ông bán đi mà.

— Và tôi đã chấp thuận hoặc gần như vậy, vì tuy không bán hẳn đi, tôi cũng đã nhận tiền rồi.

— Ông lấy tiền phòng đi, - người lạ tiếp.

— Thưa ngài, tôi sẽ giữ lại vì đó là điều ngài bắt buộc.

Một nụ cười buồn thoáng hiện trên môi nhà quý tộc. Ông vừa quay mặt đi vừa nói, tay chỉ cái tủ:

— Nhờ ông để giùm số tiền còn lại lên trên đó.

Cropole đặt xuống một cái túi khá lớn mà trong đó ông ta đã trích ra một ít tiền thuê phòng rồi. Ông ta nói:

— Bây giờ thì xin ngài đừng làm chúng tôi buồn khi từ chối bữa ăn này. Bữa trưa đã không được đụng tới rồi, thật là một điều sỉ nhục đối với nhà hàng dòng Médicis này. Đó, ngài thấy không, cơm đã dọn sẵn và xin mạn phép nói rằng nó không dở lắm đâu.

Người khách lạ hỏi lấy một ly rượu, miếng bánh mì và đứng ăn uống, vẫn không rời cửa sổ.

Chẳng mấy chốc, người ta nghe thấy tiếng quân nhạc và kèn thổi, những tiếng la cất lên từ đằng xa, những tiếng ồn ào tràn ngập khu phố dưới, và tiếng động rõ ràng đầu tiên đập vào tai người khách lạ là tiếng vó ngựa đang tiến lại gần. Một đám đông ồn ào và hối hả nhắc đi nhắc lại:

— Đức vua! Đức vua!

“Đức vua!”, Cropole cũng nhắc lại và rời bỏ vị khách quý cũng như những ý tưởng tế nhị để thoả mãn tính hiếu kỳ của mình. Rồi Cropole, bà Cropole, những người phụ bếp, những người hầu va chạm chen vai thúc cánh nhau trên thang gác chật hẹp.

Đám rước đi chầm chậm, tiến lên dưới ngàn ánh đuốc chiếu từ hai bên đường và từ trên các cửa sổ.

Theo sau toán ngự lâm pháo thủ và đoàn quý tộc rất đông là chiếc xe của Đức Hồng y giáo chủ Mazarin có bốn con ngựa ô kéo. Những gia nhân của Đức Hồng y giáo chủ đi phía sau.

Rồi đến cỗ xe của Thái hậu, các nàng hầu bám bên khung cửa, các tuỳ tùng của bà phi ngựa phò hai bên.

Sau đó là Đức vua, ngài ngồi lên lưng con tuấn mã bờm dài dòng saxe; khuôn mặt quý phái, thanh nhã của ngài sáng rõ bên những bó đuốc của đám lính hầu khi ngài giơ tay đáp lại tiếng hoan hô nồng nhiệt phát ra từ một vài cửa sổ.

Bên Đức vua, nhưng hơi tụt về phía sau một chút là Hoàng thân De Condé. Ông Dangeau và hai mươi triều thần cùng với các lính hầu và hành lý. Họ kết thúc cuộc diễu hành đầy long trọng theo nghi thức quân sự.

Chỉ một vài triều thần luống tuổi là mặc y phục đi đường; hầu như tất cả đều mặc quân phục. Người ta thấy nhiều người mang cổ cao và miếng da trâu y như thời Henri IV và Louis XIII.

Người khách lạ nghiêng mình ra phía trước bao lơn để trông cho rõ. Ông chống tay lên cằm để che bớt khuôn mặt mình và cảm thấy con tim đau nhói khi nhà vua đi ngang qua. Tiếng kèn đồng làm ông ta như mê mẩn, những tiếng hoan hô làm tai ông ta như ù đi, và trong chốc lát ông không nghĩ được gì cả giữa những luồng ánh sáng chói chang, giữa những tiếng ồn ào và những hình ảnh rực rỡ. “Hắn là vua đấy?” Ông ta lẩm bẩm thứ giọng tuyệt vọng và đầy nỗi lo âu.

Rồi trước khi ông ta kịp quay về với thực tại thì mọi hoạt động, mọi tiếng ồn, tất cả những vẻ hào nhoáng đều đã tan biến đi. Phía góc phố, dưới chân người khách lạ, chỉ còn lại vài tiếng hô lạc lõng, khản đặc: “Hoàng thượng vạn tuế”.

Cũng còn lại sáu bó đuốc mà các cư dân ở quán trọ Médicis đang cầm: Hai bó của vợ chồng Cropole và mỗi người phụ bếp một bó.

Cropole không ngừng nhắc đi nhắc lại:

— Trông Đức vua thật là đàng hoàng, ngài thật giống người cha trứ danh đã quá cố!

— Và gương mặt ngài đầy kiêu hãnh? - Bà Cropole thêm vào và bắt đầu lân la con cà con kê với các ông các bà lối xóm.

Cropole tiếp tục đưa ra những nhận xét riêng của mình mà không để ý tới một ông già đi bộ, dắt theo một con ngựa Ireland, đang cố gắng len lỏi trong đám đông nam phụ lão ấu tụ tập trước thềm quán Médicis.

Nhưng đúng lúc ấy, giọng nói của người khách lạ từ cửa sổ vọng xuống.

— Xin ông chủ quán tránh để cho người ta vào nhà!

Cropole quay lại, thấy ông già và né một bên. Cánh cửa sổ khép lại. Người đến bước vào mà không nói một câu nào.

Người khách lạ đón ông già tại bậc thềm, giang tay ôm lấy ông và dẫn ông tới ghế ngồi. Nhưng ông già co mình lại, nói:

— Ồ, không, không được, thưa ngài. Ai lại ngồi trước mặt ngài bao giờ.

Nhà quý tộc kêu lên:

— Parry ơi, tôi van ông, ông từ nước Anh tới xa xôi quá! Hãy nghỉ mệt một chút đi.

— Tôi cần phải phúc đáp ngài gấp, kính thưa ngài.

— Parry tôi xin ông, đừng nói gì bây giờ cả. Vì nếu tin có vui thì ông đã chẳng mở đầu như thế. Ông nói vòng vo, thì chỉ có tin buồn thôi.

— Bẩm ngài, xin ngài đừng vội bi quan như vậy. Tôi hy vọng tình thế không hoàn toàn tuyệt vọng đâu, cần phải có nghị lực, kiên trì, nhất là lòng nhẫn nại.

— Parry ơi, - người trẻ tuổi trả lời, - ta đã tới đây một mình, trải qua trăm nghìn cạm bẫy và hiểm nguy. Ngươi có tin nghị lực của ta không? Ta đã chuẩn bị chuyến đi này từ mười năm nay, mặc những lời cản ngăn và những chướng ngại. Ngươi có tin ở lòng kiên nhẫn của ta không? Ta đã bán đi hồi chiều viên hột xoàn cuối cùng của cha ta, vì ta chẳng còn gì để trả tiền thuê phòng cả và chủ nhà đã định đuổi ta đi.

Parry phác một cử chỉ phẫn uất mà người trẻ tuổi đáp lại bằng một cái siết tay và nụ cười.

— Ta hãy còn hai trăm bảy mươi tư đồng vàng pistole, và ta đang giàu đấy, ta không bi quan đâu Parry, ngươi có tin ở lòng nhẫn nại của ta không?

Ông già đưa đôi bàn tay run rẩy lên trời. Người khách lạ nói:

— Thôi đừng giấu ta chi hết, chuyện gì thế?

— Tôi xin nói rất ngắn gọn, nhưng lạy Chúa, xin ngài đừng run như vậy nữa!

— Tại ta nóng lòng quá đấy thôi. Parry à. Nào, xem Đại tướng đã nói gì với ông?

— Đầu tiên, Đại tướng không chịu tiếp tôi.

— Ông ta tưởng ông là gián điệp đấy.

— Thưa ngài đúng như vậy, nhưng tôi đã viết cho ông ta một bức thư.

— Thế rồi sao?

— Ông ta đã nhận được và đã đọc, thưa ngài.

— Bức thư này có nói rõ thế đứng và ước muốn của ta không?

— Thưa có chứ, - Parry buồn rầu trả lời.- Nó diễn tả hết sức trung thực ý tưởng của ngài.

— Thế rồi sao, Parry?

— Thế rồi Đại tướng sai người tuỳ tùng trả lại bức thư cho tôi và dặn rằng nếu hôm sau mà tôi còn lẩn quẩn tại vùng thuộc quyền ông ta, ông ta sẽ cho bắt tôi.

— Bắt à? - Người trẻ tuổi lẩm bẩm, - bắt ngươi, người hầu cận trung thành nhất của ta!

— Thưa ngài vâng.

— Mà ông đã ký đúng tên Parry chứ?

— Thưa rõ từng chữ một; và người sĩ quan tuỳ tùng đã từng biết tôi trước ở Saint James, - ông già vừa thở dài vừa thêm, - từng ở Whitehall?

Người trẻ tuổi khẽ nghiêng mình, vẻ tư lự, ủ dột.

— Đó là điều mà ông ta phải làm khi có mặt người của ông ta tại đó. - Vừa nói chàng vừa cố đổi thế ngồi. - Nhưng còn riêng tư, lúc chỉ còn ông với ông ta, ông ta làm gì? Trả lời đi!

— Than ôi, thưa ngài, ông ta đã phái bốn kỵ sĩ đem lại cho tôi con ngựa mà ngài đã thấy. Các kỵ sĩ này đã hối hả dẫn tôi tới một cảng nhỏ ở Tenby, ném tôi hơn là đưa tôi xuống chiếc tàu đánh cá đi Bretagne và bây giờ thì tôi ở đây, trước mặt ngài.

Người trẻ tuổi "ồ" lên một tiếng, rồi vừa thở dài vừa dùng đôi bàn tay co giật nắm lấy chiếc cổ để vọng lên một tiếng nấc.

— Hết rồi à, hết thật rồi à. Parry?

— Vâng thưa ngài, hết thật rồi!

Sau câu trả lời ngắn ngủi của Parry là một khoảng thời gian im lặng thật dài; người ta chỉ còn nghe tiếng giày của người trẻ tuổi giận dữ nện dọc ngang trên sàn gác.

Ông già muốn đổi sang chuyện khác vì câu chuyện cũ đã dẫn tới những ý tưởng quá đen tối.

— Thưa ngài, vừa rồi sao lại ồn ào náo nhiệt thế? Những người la hét "Hoàng thượng vạn tuế", là ai vậy? Đức vua nào vậy, và vì sao lại có đèn đuốc sáng trưng như thế này?

— Ồ! Parry, bộ ông không hay sao, - Người trẻ tuổi chua chát trả lời.- Đó là vua nước Pháp đi thăm viếng thành Blois đẹp đẽ của ông ta. Tất cả những kèn đồng đó là để dành cho ông ta, tất cả những áo choàng lóng lánh là của ông ta, tất cả những nhà quý tộc, tất cả những thanh gươm sáng loáng đó là của ông ta hết. Mẹ ông ta đi trước trên một cỗ xe tuyệt vời cẩn vàng bạc!

— Thật là một người mẹ sung sướng! Vị tể tướng thu về cho ông ta hàng triệu bạc và dẫn ông ta kết hôn với một người thật giàu.

— Thế là cả dân tộc này đều sung sướng, họ yêu mến Đức vua của họ, vuốt ve ngài bằng những tiếng vạn tuế và họ kêu lên "Hoàng thượng vạn tuế, Hoàng thượng vạn tuế".

— Dạ, dạ, đúng vậy, thưa ngài - Parry nói, trong lòng lo lắng vì những đột biến của đề tài mới này hơn là vì câu chuyện cũ.

Người trẻ tuổi tiếp lời.

— Ông có biết không, trong khi mẹ ruột ta, chị ta không còn tiền, không còn cơm ăn thì tất cả vinh dự đều dồn cả vào vua Louis XIV; ông ấy có biết ta sẽ trở thành kẻ nghèo khổ và sẽ bị đuổi ra khỏi nơi đây trong vòng mười lăm ngày khi cả châu Âu hay được những điều nhà ngươi vừa tiết lộ! Parry có trường hợp nào mà một người ở địa vị như ta.

— Ôi, tôi van ngài!

— Ông có lý, Parry, tôi quả là một thằng hèn, và nếu chính ta chẳng chịu lo gì cho mình cả thì Chúa làm được gì? Không không, Parry ôi, ta có đôi tay, ta có thanh gươm.

Và ông ta vỗ mạnh vào cánh tay của mình rồi đến tháo thanh gươm treo trên tường.

— Ngài định làm gì, thưa ngài?

— Ta sẽ làm gì à, Parry? Đó là điều mà cả gia đình ta đã làm. Mẹ ta là ăn mày, chị ta ăn xin hộ mẹ ta, ta cũng có đâu đó vài người anh em đang ăn xin, ta là anh cả, ta cũng sẽ làm như tất cả bọn họ, ta sẽ đi ăn xin!

Giọng nói tới đây bị đứt quãng bởi tiếng cười dữ dội và nóng nảy, người trẻ tuổi thắt thanh gươm ngang mình, nhặt chiếc nón trên nóc tủ, khoác tấm áo choàng rộng màu đen mà ông ta đã đem theo trong suốt cuộc hành trình, rồi nắm chặt tay ông già đang lo lắng nhìn mình.

— Parry yêu quý của ta ơi, hãy đốt lửa lên, ăn uống rồi nghỉ ngơi

đi, hãy sung sướng lên đi chúng ta hãy sung sướng lên, hỡi người bạn trung thành của ta ơi, người bạn duy nhất của ta, chúng ta giàu lắm như vua chúa vậy đó.

Ông ta đấm mạnh vào túi tiền khiến nó rớt mạnh xuống đất và cất lên tiếng cười thê thảm làm Parry vô cùng hoảng sợ.

Thế là trong lúc cả quán đang gọi nhau ơi ới, ca hát và chuẩn bị tiếp rước các khách trọ có người hầu tới trước thì người trẻ tuổi lặng lẽ, qua ngả phòng lớn, bước ra đường, trong khi ông già bước ra cửa sổ ngó xuống nhìn bóng chủ mất hút trong một phút sau đó.

CHƯƠNG IV
Nơi người lạ lộ danh tính

Qua câu chuyện ta biết rằng Louis XIV vào thành phố Blois đã dấy lên một cảnh tượng ồn ào, nổi bật khiến nhà vua trẻ thật thoả mãn.

Khi qua cổng lâu đài "Các đẳng cấp", nhà vua thấy ông Hoàng Quận công Gaston D'Orléans giữa đám vệ binh và các nhà quý tộc thuộc hạ. Nét mặt Đức vua vốn ngày thường cũng đã khá trang nghiêm, quan trọng nay lại toát thêm một dáng vẻ sáng rực và nghiêm chỉnh mới mẻ.

Đức bà vận lễ phục uy nghi đứng trên một bao lơn lui vào trong để đón chào người cháu mình. Mọi cửa sổ của toà lâu đài xưa cũ lúc thường vắng vẻ và đìu hiu nay sáng rực dưới ánh đuốc với các bà ăn mặc lộng lẫy.

Tiếng trống, tiếng kèn, tiếng hoan hô nổi lên khi nhà vua trẻ bước qua ngưỡng cửa toà lâu đài bảy mươi hai năm về trước Henri III phải vận dụng đến cả phản bội, mưu sát để giữ được chiếc vương miện trên đầu mình và cho gia đình mình - chiếc vương miện đã có lần trượt sang một gia đình khác.

Mọi con mắt sau khi ngắm nhìn nhà vua trẻ của nước Pháp, trông thật là đẹp trai, duyên dáng, sang trọng, lại quay sang phía ông vua Pháp thứ hai, thật khác với ông vua đầu, thật già nua, xanh xao, còm cõi mà người ta vẫn gọi là Hồng y Mazarin.

Đương thời, Louis XIV có đầy đủ những tính cách trời cho của một người quý phái hoàn toàn: Mắt sáng và hiện một màu xanh biếc. Những nhà tướng số giỏi giang nhất, khó đi sâu vào tâm hồn người nhất,nhưng khi nhìn được vào mắt nhà vua cũng không thể dò được đến tận đáy của cái nhìn dịu dàng sâu thẳm ấy. Đó chỉ vì đôi mắt nhà vua giống như màu xanh của trời cao thăm thẳm, hay hơn nữa như là màu xanh ghê rợn, thu hút của biển Địa Trung Hải phía dưới lườn các chiếc tàu lướt sóng trong một ngày mùa hạ đẹp, trải ra như một tấm gương vĩ đại khi thì lấp lánh ánh sao, khi thì dập dồn giông bão. Nhà vua thấp người, chỉ vừa chừng năm bộ hai tấc

nhưng sự tươi trẻ đã xoá bớt khuyết điểm ấy nhờ cung cách khéo léo toát lên một vẻ quý phái sang cả khi ngài đi đứng, nói năng.

Đúng vậy, lúc bấy giờ ngài đã xứng đáng là ông vua rồi, có lẽ còn vượt trên cả ý tưởng về vua trong thời đại của kính trọng, tôn sùng theo truyền thống này nữa, nhưng chỉ vì từ lâu người ta ít để cho dân chúng chiêm ngưỡng ngài, còn với những người được thấy thì lại thấy ngài bên cạnh người mẹ cao lớn, cạnh Đức hồng y oai nghi nên trông như ngài ít đáng bậc vua và thường nói "Đức vua không cao bằng Đức hồng y". Dù ở Kinh đô người ta có bàn tán ít nhiều về thân xác của nhà vua như thế, dân chúng thành phố Blois cũng đón vua như một vị thần và được Đức ông, Đức bà - cô chú vua, chủ nhân toà lâu đài đón rước ngài gần đúng bậc vua chúa.

Dù sao phải nói rằng, khi nhìn thấy trong phòng khách có những chiếc ghế bằng nhau dành cho ngài, cho Thái hậu, cho Đức hồng y, cho cô chú ngài, kín đáo khéo léo xếp bao nửa vòng tròn của chỗ hội, Louis XIV thấy tức giận đỏ mặt và nhìn quanh dò xét dáng mặt của những người tham dự xem sự xếp đặt có vẻ hạ nhục ấy có phải là cố ý không, nhưng rốt lại Đức hồng y, Thái hậu và những người khác không ai tỏ thái độ gì hết, nên ngài phải nén giận ngồi xuống và cố ý ngồi trước cả mọi người.

Các nhà quý tộc và phu nhân được lần lượt giới thiệu với nhà vua và Đức hồng y.

Nhà vua nhận ra rằng Thái hậu và ngài thật ít biết tên những người được giới thiệu trong khi trái lại Đức hồng y lại tỏ ra có trí nhớ và lanh trí lạ lùng để tiếp chuyện họ, nói về lãnh địa, ông bà và con cái họ, có khi kể ra cả tên một vài người, khiến những viên thuộc hạ đáng kính đó rất đỗi vui mừng và vững tin rằng chính vị này mới thật là vua của họ, người biết hết thần dân: Mà cũng vì một lẽ khác, là mặt trời chỉ có một và đang soi sáng rờ rỡ, sưởi ấm cả thế gian.

Mọi người không ai nghi ngờ rằng nhà vua đang quan sát kỹ càng, đang tiếp tục xem thử trên những khuôn mặt ban đầu đối với ngài thật vô nghĩa, thật tầm thường bây giờ có gì thay đổi không.

Một bữa ăn nhẹ được dọn ra. Nhà vua đang nóng ruột đợi nó vì

không dám đòi hỏi nơi Hoàng thúc. Cho nên, lần này, vinh dự tiếp đón dù không đúng với thứ bậc của ngài ít ra cũng thoả mãn được cái bụng thích ăn ngon của ngài. Còn về phía Đức hồng y, ngài chỉ đưa đôi môi héo hắt lướt qua món cháo đựng trong cái chén vàng thôi. Vị đại thần có toàn quyền cực kỳ tuyệt đối này vốn từng lấy quyền nhiếp chính từ Thái hậu và hiện nắm vương quyền qua nhà vua, thế nhưng lại tỏ ra có cái bụng không tốt lắm.

Thái hậu, Anne D'Autriche cũng không ăn được nhiều như Hồng y vì đau ung thư, căn bệnh khiến bà phải chết vào sáu bảy năm sau.

Đức ông chẳng ăn được gì cả vì đang cuống cuồng lên với sự kiện vĩ đại chưa từng có này trong cuộc sống nơi tỉnh lẻ. Chỉ có Đức bà đại diện dân Lorraine là ngồi đối đầu với nhà vua. Thế nên Louis XIV không người tranh chấp thành ra kẻ độc nhất phải ăn gần hết bữa tiệc, làm thoả dạ cho bà cô trước tiên và sau nữa là ông De Saint Remy, người quản gia rất độc đáo.

Bữa ăn xong, thấy Đức hồng y gật đầu đồng ý, nhà vua đứng dậy và theo lời mời của bà cô, ngài đi vòng quanh khắp những người đến hội hôm nay.

Các bà vẫn là những người có nhận xét tốt nhất, dù ở Paris hay ở Blois cũng vậy. Các bà nhận xét rằng Luois XIV hôm nay có cái nhìn bất thần, táo bạo, hứa hẹn giá trị của một người biết xét đoán sâu sắc. Còn các ông thì thấy rằng Nhà vua có dáng kiêu hãnh, cao kỳ, thích ai nhìn vào mắt ngài lâu và thẳng, đều phải cúi xuống tránh, điều đó báo hiệu ở ngài dáng dấp của một vị chủ nhân.

Louis XIV thăm vừa khoảng một phần ba số người thì thoáng nghe một tiếng từ miệng Đức hồng y đang nói chuyện với Đức ông. Tiếng đó là tên một người phụ nữ. Louis nghe lọt tên đó là không thèm nghe gì nữa cả và ngài chẳng kể đến phần vòng cung tiếp theo đang chờ đón, ngài cứ mong bước thẳng về phía đầu bên kia.

Đức ông lúc bấy giờ tỏ dáng lịch sự đang hỏi thăm Hồng y về sức khỏe các cháu gái của ngài. Năm sáu năm về trước ba cô cháu gái từ Ý đến thăm Hồng y. Đó là các tiểu thư Hortense, Olympe và Marie De Mancini. Vậy thì, bây giờ Đức ông đang hỏi thăm sức khỏe của các cháu gái Hồng y, ngài nói rằng thật tiếc là đã không được tiếp các tiểu thư vào trường hợp này, bây giờ chắc các cô đã

lớn đẹp và duyên dáng lắm rồi như vóc người các cô đã từng hứa hẹn ở lần gặp gỡ trước.

Điều làm nhà vua chú ý là quan điểm trái ngược giữa hai người đang tán chuyện. Giọng của Đức ông thì bình tĩnh như thường ngày khi nói như trên, còn giọng của ngài Mazarin thì vụt tăng lên một bực rưỡi so với thường ngày để trả lời lại. Người ta cứ tưởng rằng ngài nói như thế cốt để cho người đang còn ở cuối phòng xa có thể nghe được.

— Thưa Đức ông, tiểu thư De Mancini còn phải được giáo huấn cho xong đã, còn phải làm bổn phận và phải học hỏi đúng với vị thế của mình. Cuộc sống ở một triều đình son trẻ và hào nhoáng sẽ làm mờ nhạt một ít những điều ấy đi.

Louis nghe mà cười buồn. Triều đình đúng là son trẻ, nhưng vị Hồng y keo kiệt đã thu xếp tất cả để không thể nào gọi là hào nhoáng được. Lúc đấy, Đức ông trả lời:

— Chắc là ngài không có ý cấm cung các tiểu thư ấy hay là làm cho họ quê mùa đi chứ gì?

— Không đời nào. - Vị Hồng y tiếp lời mà nhấn mạnh cái ý của ngài khiến cho từ giọng êm như nhung bỗng trở nên gắt gỏng chối tai. - Không đời nào, tôi vẫn có ý gả chồng cho nó và càng cao càng tốt.

Đức ông trả lời độ lượng theo kiểu lái buôn dụ khách hàng.

— Khách đông sàng không thiếu người chầu chực đâu?

— Tôi cũng mong như thế vì cháu nó vừa đẹp đẽ, vừa duyên dáng mà cũng vừa hiền thục nữa.

Trong khi họ nói chuyện, Louis XIV được Đức bà tháp tùng, đi dọc hàng người chào đón. Bà hoàng chỉ một người con gái 22 tuổi tóc hoe, to lớn, có dáng như một thôn nữ đi dự hội làng.

— Đây là tiểu thư Amoux, con gái bà thầy âm nhạc của tôi.

Nhà vua mỉm cười và Đức bà chẳng làm cho ngài mở lời nhiều hơn nên tiếp tục:

— Tiểu thư Anne De Montalais, cô gái đức hạnh và làm việc nhà giỏi.

Lần này thì chẳng phải vua cười mà chính là cô gái được giới thiệu, vì đây là lần đầu tiên trong đời cô nghe Đức bà nói về một đức tính đáng kính như thế.

Cùng lúc ấy, Nhà vua thoáng giật mình vì nghe lọt một tiếng.

— Tiểu thư thứ ba tên là gì ạ? - Đức ông hỏi.

Hồng y trả lời:

— Marie.

Chắc trong tiếng này có một sức mạnh thần bí nào đó vì như ta đã nói, Nhà vua giật nẩy mình và lôi Đức bà đến giữa vòng người như là để tâm sự, nhưng thật ra là để đến gần Hồng y hơn. Ngài cười nói nho nhỏ:

— Cô ơi, thầy giáo địa lý không chịu dạy tôi rằng Blois xa Paris quá chừng.

— Gì thế cháu?

— Bởi vì phải đi xa như thế vài năm mới đuổi kịp thời trang. Cô trông các tiểu thư kia kìa, mấy cô đẹp quá.

— Nói khe khẽ một chút cháu à. Họ nghe thấy thì điên lên mất.

Nhà vua mỉm cười nói:

— Khoan đã, thưa cô. Câu thứ hai của tôi sẽ chữa cho câu thứ nhất. Thế này, có một vài tiểu thư hình như đã già và một vài cô xấu đi vì thời trang mười năm trước đây.

— Ồ, Hoàng thượng, Blois chỉ cách Paris có năm ngày đường thôi mà.

Nhà vua nói:

— Như thế thì tính ra mỗi ngày trễ hai năm.

— Hoàng thượng thấy thật thế sao? Lạ thật, tôi không nhận ra?

Louis XIV tiến về phía Mazarin lấy cớ tìm điểm ngắm, và nói:

— Cô trông những thứ trang sức xưa rích với cái đầu tóc kiểu cách kia, rồi nhìn cái áo dài trắng nọ. Chắc đó là của một thị nữ của Thái hậu, chắc như vậy, dù rằng tôi không nhận ra cô ta. Hãy xem cái dáng hình giản dị, cái cung cách duyên dáng đó! Một phụ nữ là như thế đó, còn các cô kia chỉ là áo quần mà thôi.

Đức bà cười trả lời:

— Cháu thân mến của tôi ơi, lần này thì cái khoa tướng số của ngài sai bét rồi. Người mà Hoàng thượng chỉ không phải dân Paris mà là một cô gái ở Blois.

Louis ngờ vực:

— Ồ, thực sao, thưa cô?

— Louise lại đây!

Và cô gái bước tới, thẹn thùng, đỏ mặt, gần như cúi gập mình vì bắt gặp cái nhìn vương giả.

Đức bà long trọng nói:

— Đây là tiểu thư Louise Francoise De La Baume Leblanc con gái của hầu tước De La Vallière.

Cô gái uyển chuyển cúi mình chào trong dáng điệu bối rối thẹn thùng cùng cực trước Nhà vua khiến cho ngài vì nhìn nàng mà mất một vài tiếng trong câu chuyện giữa Hồng y và Đức ông. Tiếng Đức bà tiếp tục:

— Đây là dâu của ông De Saint Remy, quản gia của tôi, người chủ trì công việc sửa soạn cho món gà tây nhồi nấm mà Hoàng thượng hết sức khen đó.

Lời giới thiệu đó thật có tác dụng hơn bất cứ sự duyên dáng, đẹp đẽ, tươi trẻ nào. Nhà vua mỉm cười. Dù lời nói của Đức bà chỉ là một lời nói đùa hay khờ khạo thì nó là ngọn lửa tàn nhẫn đốt cháy

hết tất cả những gì Louis vừa thấy là duyên dáng, thơ mộng nơi cô gái kia. Tiểu thư De La Vallière, qua ý tưởng của Đức bà, rồi chuyển qua Nhà vua, chỉ còn là dâu của một người có tài hơn người về việc nấu cơm gà tây nhồi nấm thôi.

May mắn là Louise cúi xuống quá thấp nên không nghe được lời của Đức bà và cũng không thấy được cả cái cười mỉm của Nhà vua. Cô bé khốn khổ kia vì có khiếu hay vì may mắn chỉ có mình là chọn màu trắng giữa các phụ nữ nơi đây, cô bé ngây thơ như chim câu dễ dàng xúc động đó, nếu cô nghe được những lời ác độc của Đức bà, nếu cô thấy được nụ cười lạnh nhạt ích kỷ của Nhà vua, hẳn là cô phải ngã xỉu đi mà chết mất thôi. Nhưng như chúng ta đã nói, Louis đang ù tai, quáng mắt không nghe, không thấy gì hết, trong khi Nhà vua vội vã quay về lắng nghe câu chuyện giữa Hồng y và Đức ông. Đúng vào lúc đó, Mazarin chấm dứt câu chuyện.

— Marie và các chị em nó lúc này đang đi Brouage. Tôi bảo chúng đi dọc sông Loire phía bờ đối diện với đường chúng tôi đã đi, cho nên nếu chúng theo lời tôi thì chỉ ngày mai là tới Blois rồi.

Những lời ấy đưa ra với một kiểu cách tế nhị, mực thước, một giọng đầy tự tin, cố ý và có tầm mức sâu xa khiến cho ngài Giulio Mazarin đúng là người kịch sĩ đứng bậc nhất trên thế giới. Những lời ấy thẳng vào trái tim của Louis XIV.

Hồng y chỉ cần quay lại khi nghe tiếng chân của Nhà vua bước tới là thấy ngay hiệu quả trên mặt của đồ đệ mình, nơi đôi mắt ngượng ngùng long lanh. Nhưng mà con cáo già trong hai mươi năm nay đã lừa mọi nhà ngoại giao châu Âu, bây giờ đang giương cái bẫy gì đó?

Hình như là từ khi nghe những lời sau cùng đó, ông vua trẻ đã bị ghim một gai độc. Ngài không đứng yên được và đưa mắt nhìn khắp mọi người trong phòng. Có đến hai mươi lần ngài dò hỏi nơi Thái hậu, nhưng vị quốc mẫu này đang vui chuyện với cô em dâu và cũng bị cái liếc của Mazarin hấp dẫn nên không thể nhận ra cái nhìn cầu khẩn của người con.

Từ đó thì âm nhạc, hoa, ánh sáng, các nàng, tất cả đều trở nên xấu xí, vô nghĩa đối với Louis XIV. Sau khi cắn môi cả hàng trăm lần, duỗi tay chân kiểu như một đứa bé có giáo dục không muốn ngáp

trước mặt mọi người, nhưng là để bầy tỏ hết mọi sự chán nản cùng cực, ngài bèn đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn về phía cửa, nghĩa là phía của giải thoát.

Ngài bỗng thấy trên khung cửa nổi lên một khuôn mặt nâu sạm và chứng tỏ một dáng đẹp hùng dũng với chiếc cổ áo cao lấp loáng phản chiếu mọi ánh sáng rọi vào đó. Người sĩ quan này đội chiếc mũ màu tro có giắt bông đỏ chứng tỏ rằng ông tới đây là vì công việc chứ không phải vì vui chơi. Nếu là ham vui mà tới, nếu ông là triều thần chứ không phải lính tráng, thì ông phải cầm mũ nơi tay theo lẽ thường là có hưởng thụ thì phải chịu luỵ một chút. Điều khác chứng tỏ rằng ông đến vì công việc và đang thi hành phận sự quen thuộc, đó là ông khoanh tay, dáng điệu thản nhiên đến mức lạnh lùng đứng nhìn cuộc lễ hội có vui vẻ xen lẫn buồn chán này.

Người lính lâu năm nào thì cũng thành triết nhân và người này, có vẻ hiểu rất rõ những nỗi chán nản hơn là sự vui tươi, biết ngày vui bao giờ cũng chóng tàn và chỉ còn nỗi chán chường ở lại thôi. Ông đứng đó, dựa vào khung cửa chạm trổ và tình cờ bắt gặp cái nhìn buồn bã, mệt mỏi của Nhà vua. Có vẻ không phải đây là lần đầu người sĩ quan bắt gặp đôi mắt ấy để hiểu đầy đủ ý nghĩa những gì chúng biểu lộ, cho nên ngay sau khi lướt qua dáng hình của Louis XIV, thấy rõ tâm trạng của Nhà vua, ông hiểu là đến lúc phải phục vụ và mạnh dạn kêu to như khi đứng giữa một đoàn kỵ binh nơi chiến trường:

— Ngự lâm quân đâu?

Tiếng kêu vang như sấm chuyển qua suốt cả ban nhạc, đoàn ca, cả những tiếng rì rầm, những người đang đi dạo qua lại khiến cho Thái hậu và Hồng y phải ngạc nhiên nhìn Nhà vua.

Louis XIV, xanh mặt nhưng quyết tâm vì thấy người sĩ quan ngự lâm đã đoán được ý mình và thay mình ra lệnh nên đứng dậy và bước ra cửa. Thái hậu hỏi:

— Con đi đấy à?

Trong khi đó Hồng y chỉ đưa mắt nhìn dò hỏi, đôi mắt xuyên suốt nên không thể nào làm dáng dìu dàng được. Nhà vua trả lời:

— Thưa mẹ, vâng. Con thấy mệt và cũng muốn ghi chép ít việc tối nay.

Trên môi của viên đại thần thoáng một nụ cười và hình như ông gật đầu chào vua. Đức ông và Đức bà vội vã gọi các nhân viên đến trình lời tiễn biệt.

Nhà vua chào xong, bước qua phòng và ra đến cửa. Trước cửa có hàng rào hai mươi lính ngự lâm đợi chờ. Nơi đầu hàng quân là viên sĩ quan cứng cỏi nọ, tay cầm kiếm. Nhà vua đi qua, mọi người cố kiễng gót để được nhìn rõ mặt. Mười ngự lâm quân dẹp đám đông ở phòng ngoài và nơi các bậc thềm để nhường lối cho Nhà vua. Còn mười người khác thì tháp tùng Nhà vua và Đức ông đi tiễn. Những người phục vụ sau rốt.

Đoàn hộ vệ nhỏ bé này theo Nhà vua đến tận căn phòng dành sẵn. Gaston nói:

— Căn phòng thật không làm sao xứng đáng được với ngài, nhưng xin Hoàng thượng vui lòng cho.

Ông hoàng trẻ trả lời:

— Xin chúc điều tốt lành cho chú khi đã tiếp đón tôi như thế này.

Gaston chào, được hôn từ giã, rồi bước đi.

Trong hai mươi người lính ngự lâm đi theo Nhà vua, mười người lại đưa đức ông trở về phòng tiếp tân vẫn còn dày đặc người tuy rằng Nhà vua không còn ở đấy nữa. Mười người còn lại được chia các vị trí canh gác và người sĩ quan cứ mỗi năm phút lại đi tuần tra các vọng gác với đôi mắt lạnh lùng thành thạo. Khi xếp đặt xong, ông đặt bản doanh nơi tiền phòng có sẵn một chiếc ghế dựa lớn, một cây đèn, có rượu, có nước và bánh mì khô. Ông vặn đèn cao lên, uống nửa ly rượu vang, ngồi trong chiếc ghế bành và cố sức dỗ giấc ngủ.

Người sĩ quan đang ngủ hay đang cố ngủ ấy trông có dáng không ưu tư, nhưng thật ra là mang một trọng trách lớn. Làm phó quan tổ chức ngự lâm quân, ông điều khiển cả đại đội ngự lâm mang từ Paris đến gồm một trăm hai mươi người. Hai mươi người đang

theo nhà vua, còn trăm người khác là lo bảo vệ cho Thái hậu và Hồng y. Ngài Giulio Mazarin hà tiện bớt số tiền phải chi tiêu cho toán hộ vệ riêng của ngài bằng cách sử dụng các ngự lâm quân và sử dụng rộng rãi là khác, vì ngài dùng đến năm mươi người theo một mức độ đặc biệt quá lộ liễu, quá khiếm nhã đối với một người ngoại quốc được ân huệ của triều đình này. Chuyện càng khiếm nhã thêm, nếu không nói là quá lạ lùng đối với người ngoại quốc này, là phía lâu đài dành riêng cho ngài Hồng y lại sáng choang, nhộn nhịp. Lính ngự lâm gác từng tốp trước các cửa và chặn lại không cho ai vào hết, trừ những người truyền tin lúc nào cũng đi theo Hồng y để chuyển lệnh, cả những khi nghe ngài đi dạo.

Hai mươi người làm việc phía Thái hậu, còn ba mươi người thì để ngày mai thay phiên các bạn mình.

Trái lại, phía lầu Nhà vua thì tối tăm lặng lẽ và cô tịch. Cửa đóng lại rồi thì chẳng còn có dáng gì là của Hoàng đế cả. Người hầu cận cứ từ từ rút đi hết. Ông hoàng Gaston có sai người đến hỏi xem Nhà vua có cần gì ông không, và sau tiếng không nhạt nhẽo của người sĩ quan ngự lâm vốn từng quen những câu hỏi đáp như thế rồi, tất cả căn lầu đều ngập chìm vào trong giấc ngủ như ở nhà một bậc trưởng lão tốt bụng vậy. Nhưng từ phần lầu vua ở này, có thể dễ dàng nghe được tiếng nhạc của lễ hội, và nhìn được các cửa sổ sáng choang đủ màu sắc của phòng hội. Mười phút sau khi về, Louis XIV có thể nhận thấy Hồng y ra về, vì ngài có cái lối ra đi náo nhiệt riêng biệt, mang theo một số rất lớn các nhà quý tộc, các bà tiễn đưa. Với lại chuyện đó thì cũng chỉ cần nhìn qua cánh cửa sổ không khép là đã thấy hết.

Bậc tôn quý đi qua sân có Đức ông cầm đuốc dẫn rồi sau đó là Thái hậu có Đức bà thân mật cầm tay, cả hai thì thầm tâm sự trên suốt đoạn đường. Phía sau hai cặp này là các mệnh phụ, cận thần, quan chức kéo dài đoàn diễn, các cây đuốc bập bùng sáng rực như trong một đám cháy, thế rồi những bước chân, tiếng nói cười tắt dần trong các tầng lầu trên cao, chẳng ai còn nghĩ đến ông vua chống khuỷu tay trên cửa sổ đang buồn bã ngồi nhìn cả làn sóng ấy trôi qua, nghe những tiếng ồn ấy xa dần. Chẳng ai cả, chỉ trừ người khách lạ trong quán trọ Médicis mặc chiếc áo choàng đen vừa bước ra.

Nét mặt buồn bã, ông ta tiến thẳng đến toà lâu đài, đi rảo quanh

cung điện vẫn còn người. Thấy không ai giữ cửa, giữ cổng, - chắc vì tên lính của Đức ông đang tán tỉnh làm quen với lính nhà vua, nghĩa là đang nhậu lén - mà chẳng lén gì cả, người lạ len lỏi qua đám đông, vượt khoảng sân, tiến đến tận bậc thềm dẫn lên lầu mà Hồng y đang ngủ. Ông ta hướng về đấy có lẽ vì đèn đuốc sáng choang, vì các cận thần và quan chức tụ tập ồn ào. Nhưng một loạt tiếng các khẩu súng lắc cắc chuyền dài và tiếng người lính canh la lên khiến ông ta phải đứng sững lại.

— Đi đâu đấy ông bạn?

Người lạ bình tĩnh trả lời:

— Tôi đến gặp Hoàng thượng.

Người lính báo với một sĩ quan của bậc quý nhân; người này nói với giọng của người tuỳ phái văn phòng Bộ đưa ra khi có ai đến cầu việc:

— Qua thang lầu đối diện bên kia kìa.

Thế rồi, chẳng cần quan tâm đến khách lạ nữa, ông ta quay về tiếp tục câu chuyện đang bỏ dở.

Người khách lạ cũng chẳng buồn mở miệng, cứ bước theo lời chỉ dẫn. Phía này chẳng có ai cười nói, chẳng có đèn đuốc. Chỉ có cảnh tối mò, trong đó một người lính gác đi lại như chiếc bóng. Sự yên tĩnh tới mức người ta có thể nghe tiếng bước chân qua lại và tiếng miếng sắt thúc ngựa vang lên trên lớp gạch lát nhà. Người lính gác này thuộc số hai mươi ngự lâm quân phục vụ vua đang lên phiên theo kiểu một bức tượng cứng nhắc và vô tình. Hắn hỏi:

— Ai đấy?

— Bạn - Người lạ trả lời.

— Muốn gì?

— Nói chuyện với Hoàng thượng.

— Ồ, ồ, không thể được nữa rồi, ông khách thân mến ạ.

— Sao thế?

— Vì Hoàng thượng ngủ rồi.

— Ngủ rồi?

— Ừ

— Kệ, làm sao tôi cũng cần gặp.

— Nhưng tôi đã nói là không thể được mà.

— Nhưng…

— Thôi đi đi!

— Lệnh như thế à?

— Tôi chẳng phải cần báo cáo với anh. Đi đi!

Và lần này người lính gác tỏ cử chỉ đe dọa theo với lời nói, nhưng người lạ vẫn không nhúc nhích như thể là chân đã mọc rễ rồi. Ông ta nói:

— Thưa ngài ngự lâm, có phải ngài thuộc hàng quý tộc không?

— Rất hân hạnh.

— Thế thì, tôi cũng vậy, và giữa những nhà quý tộc với nhau thì phải nể mặt nhau chút ít.

Người lính gác hạ súng xuống trước những lời thuyết phục đáng nể vì ấy. Anh ta nói:

— Thưa ông, cứ nói đi, nếu sức tôi có thể làm được thì…

— Cảm ơn. Có sĩ quan ở đây không?

— Thưa ông có.

— Thế thì cho tôi nói chuyện với ông ấy.

— Dễ thôi. Mời ông bước lên.

Người khách lạ trịnh trọng chào người lính gác và bước lên thềm trong khi tiếng kêu: “Phó quan có khách” chuyển từ người gác này qua người khác đi trước kẻ lạ và làm xáo động nhóm người của viên sĩ quan.

Ông ta kéo lê đôi bốt, dụi mắt và gài vội cái áo choàng để tiến tới đón người lạ, hỏi:

— Có việc gì cần đến tôi đây, thưa ông?

— Ông là sĩ quan trực, phó quan ngự lâm!

— Rất hân hạnh.

— Thưa ông, tôi rất cần được gặp Hoàng thượng.

Người phó quan nhìn kỹ kẻ lạ mặt và dù chỉ mới thoáng qua ông cũng vẫn thấy rõ điều ông muốn biết, đó là một dáng vẻ đặc biệt ẩn sâu bên trong bộ áo ngoài bình thường. Ông nói:

— Không thể cho là ông điên khùng được, nhưng chắc là ông phải có lý do vào hầu chuyện Hoàng thượng mà chưa có sự đồng ý chứ?

— Thưa ông, rồi Hoàng thượng sẽ đồng ý.

— Thưa ông, chưa chắc. Hoàng thượng vừa mới trở về phòng một khắc trước đây và bây giờ chắc đang thay áo. Vả lại, lệnh đã ra rồi.

Người khách lạ ngẩng đầu lên trả lời:

— Khi Hoàng thượng biết tôi là ai thì ngài sẽ rút lệnh ấy lại.

Viên sĩ quan càng lúc càng ngạc nhiên, càng lúc càng bị thuyết phục.

— Nếu tôi vào báo thì chắc tôi cũng phải được biết quý danh tính?

— Ông vào báo tôi là Hoàng đế Charles II, vua nước Anh, Scotland và Ireland.

Viên sĩ quan thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc lùi lại và trên khuôn mặt nâu sạm hiện rõ những nét xúc động sâu sắc của những con người có nghị lực thường cố gắng che giấu tận trong tâm hồn.

— Ồ, vâng, thưa ngài; đáng lẽ tôi phải nhận ngay là ngài đấy!

— Ông đã thấy hình tôi rồi à?

— Thưa chưa.

— Hay là ông đã thấy tôi ở triều đình, trước khi người ta đuổi tôi qua Pháp?

— Thưa ngài, cũng không phải vậy.

— Thế thì làm sao ông biết được tôi?

— Thưa ngài, tôi đã gặp Hoàng đế cha ngài vào một thời điểm kinh khiếp. Ngày mà…

— Thưa vâng.

Một áng mây mờ thoáng qua. Trên trán ông hoàng, rồi ông ta khoát tay, nói:

— Sao còn có gì trở ngại nữa không?

Người sĩ quan đáp:

— Thưa ngài, xin lỗi, tôi không thể tưởng được một ông vua dưới hình dạng đơn sơ như thế này. Với lại, lúc nãy tôi đã nói là tôi có dịp trông thấy Hoàng đế Charles I… À mà xin lỗi, để tôi vào báo.

Rồi ông lại quay lui, hỏi:

— Chắc Hoàng thượng muốn giữ kín buổi hội kiến này phải không ạ?

— Tôi không đòi hỏi, nhưng nếu có thể được thì.

— Được chứ ạ, vì tôi có thể vào thẳng nơi vua ở, không phải qua viên cận thần túc trực. Nhưng xin Hoàng thượng để tôi giữ thanh kiếm.

— Đúng vậy. Tôi quên là không ai được mang kiếm trong cung vua Pháp.

— Hoàng thượng là ngoại lệ, nhưng như vậy thì tôi phải chia bớt trách nhiệm cho viên nội thần.

— Kiếm tôi đây, thưa ông. Bây giờ thì ông vui lòng vào báo rồi chứ?

— Chỉ một lát thôi, thưa ngài.

Thế rồi viên sĩ quan chạy vào gõ cánh cửa và người hầu phòng ra mở. Ông hô lớn:

— Hoàng đế nước Anh đến!

Người hầu phòng lập lại:

— Hoàng đế nước Anh đến!

Nghe tiếng hô, một cận thần ra mở toang hai cánh cửa và người ta thấy Louis XIV, không mũ, không gươm, áo chưa kịp cài, hấp tấp bước tới, dáng điệu ngạc nhiên hết sức.

— Kìa, người anh em của tôi! Không ngờ người lại có mặt ở Blois này, - Louis XIV kêu lên, vừa khoát tay đuổi viên cận thần qua phòng bên cạnh.

Charles II trả lời:

— Thưa ngài, tôi đi Paris hy vọng gặp Hoàng thượng, không ngờ tiếng đồn rằng ngài sắp tới đây, nên tôi nán ở lại vì có chuyện muốn thưa cùng ngài.

— Căn phòng này có vừa ý ngài không, hỡi người anh em của tôi!

— Thưa ngài, rất hợp, tôi chỉ sợ có ai nghe thấy.

— Tôi đã đuổi người cận thần và người gác đêm qua phòng bên rồi. Sau bức vách này là một phòng trống có lớp tiền phòng, ngài đã thấy chỉ có một người sĩ quan thôi. Đúng không?

— Thưa ngài, vâng.

— Thế thì, người anh em hãy nói đi, tôi nghe đây.

— Thưa Hoàng thượng, tôi bắt đầu đây và mong ngài xót thương đến gia đình điêu linh của chúng tôi.

Nhà vua nước Pháp đỏ mặt và kéo chiếc ghế ngồi đến bên ông vua nước Anh. Charles II nói:

— Thưa Hoàng thượng, tôi không rõ ngài có biết những chi tiết về cuộc đời khốn khổ của tôi không?

Louis XIV đỏ mặt hơn lần trước rồi nắm lấy tay vua Anh, nói:

— Người anh em ạ, nói ra thì xấu hổ, nhưng quả thực Hồng y rất ít khi nói chuyện chính trị với tôi. Tệ hơn nữa là ngày xưa tôi có nhờ gã hầu phòng Laporte đọc cho nghe chuyện lịch sử, nhưng ông ta lấy Laporte của tôi đi, không cho đọc nữa, vì thế tôi phải xin phép người anh em kể lại hết cho tôi nghe cứ như nói với một người chẳng biết gì hết.

— Thế thì, thưa Hoàng thượng, phải kể lại từ đầu, chắc là tôi lại có may mắn gợi thêm lòng thông cảm của ngài.

— Nói đi, người anh em cứ nói đi.

— Thưa ngài, hẳn ngài biết rằng năm 1650, trong khi Cromwell cầm quân ở Irlande, tôi được mời về Edimbourg và lên ngôi ở Stone. Một năm sau, Cromwell tấn công vào chúng tôi sau khi bị thương ở một tỉnh thành đã chiếm. Mục đích của tôi là đối đầu với hắn ta và tôi cũng muốn đi khỏi xứ Scotland.

— Scotland hầu như là nơi chôn nhau cắt rốn của ngài vậy người anh em ạ.

— Vâng, nhưng dân Scotland đúng là những đồng bào hung tợn. Thưa ngài, họ bắt tôi từ bỏ tôn giáo của cha mẹ tôi, họ treo cổ Lord Montrose, người giúp việc trung thành nhất của tôi chỉ vì người này không phải là người cùng bọn. Người tử vì đạo đó, theo ân huệ được ban trước khi chết, đã mong rằng thân xác của ông được chia đều cho khắp các thành phố của Scotland để ai cũng

thấy lòng trung thành của ông và do đó đi đâu tôi cũng gặp một mảnh xương thịt của con người đã hành động, chiến đấu từng hơi thở của chính tôi.

Theo một cuộc hành quân táo bạo, tôi đi xuyên qua đạo quân của Cromwell và tiến thẳng về Anh. Người Bảo trợ[292] rượt đuổi theo, cố theo kịp bước đường trốn chạy lạ lùng của chúng tôi nhắm vào ngai vàng là chính. Nếu tôi tới London trước hắn thì chắc chắn phần thưởng của cuộc chạy đua ấy sẽ về tôi, nhưng hắn chặn tôi được ở Worcester. Thần thánh nước Anh không ở về phía chúng tôi nữa mà ở phía hắn. Thưa ngài, ngày 3-9-1651, đúng ngày kỷ niệm trận chiến Dunbar khốn khổ cho dân Scotland, tôi lại bị thất bại nữa. Hai ngàn người đổ gục quanh tôi trong lúc tôi quyết chiến không chịu lùi bước. Cuối cùng phải chạy thôi. Từ đó thì chuyện tôi trở thành tiểu thuyết. Tôi bị truy đuổi đến cùng cực, tôi phải cắt tóc ngắn, cải trang thành người tiều phu. Có bữa tôi phải leo lên một cây sồi trốn cả ngày và do đó có tên Cây sồi của vua còn đến bây giờ. Chuyện phiêu lưu trong hầu quốc De Stafford, tôi mang trên yên ngựa người con gái của hầu tước, chuyện ấy người ta vẫn loan truyền lại trong một đêm không ngủ. Thưa ngài, đến một ngày nào đó tôi sẽ viết lại mọi chuyện, để dạy dỗ những vị vua anh em của tôi.

Chẳng hạn, tôi sẽ kể lại rằng, khi đến nhà ông Norton tôi gặp một ông mục sư của triều đình mải mê xem trò chơi ném chai, gặp một người hầu cận cũ kêu tên tôi mà nước mắt chảy ròng ròng và vì lòng trung thành mà suýt giết tôi như là một kẻ khác mang lòng phản bội hại tôi. Sau rốt, tôi sẽ nói về những nỗi kinh hoàng của tôi.

Thưa ngài, vâng, nhưng nỗi kinh hoàng khi tôi đang ở nhà đại tá Windham thì một tay thợ bịt móng đến quan sát ngựa của chúng tôi, tuyên bố rằng đã được đóng móng tận miền Bắc.

Louis XIV lẩm bẩm:

— Thật lạ là tôi không biết gì hết. Tôi chỉ biết là ngài đổ bộ ở Brighelmsted và ở Normandie thôi.

Charles II kêu lên:

— Ôi lạy chúa, nếu vua không biết chuyện của nhau thì làm sao cứu nhau được?

Louis XIV tiếp tục:

— Nhưng người anh em ơi, như ngài đã bị đối xử tàn nhẫn ở xứ Anh như thế thì vì lẽ gì ngài hy vọng vào cái xứ khốn khổ này với đám dân chúng ham chống đối này?

— Ồ, thưa ngài, đó là vì từ trận chiến Worcester, mọi việc đã đổi thay nhiều. Cromwell chết đi sau khi ký một hiệp ước với nước Pháp và trong đó hắn ký tên ngay phía trên ngài. Hắn chết ngày 3-9-1658, lại một ngày kỷ niệm nữa của các trận chiến Worcester và Dunbar.

— Con hắn ta lên thay rồi.

— Nhưng thưa ngài, nhiều người có gia đình con cái mà không có vẻ như được nối nghiệp. Gia tài của Olivier quá nặng nề đối với Richard. Richard không phải thuộc phe Dân chủ mà cũng không phải là Bảo hoàng. Richard để mặc cho những người hộ vệ ăn chặn bữa cơm của hắn ta, và để các phụ tá chia nhau cai trị đất nước. Richard đã từ chức hôm 22-4-1659, hơn một năm rồi đấy, thưa ngài. Từ lúc ấy, nước Anh chỉ là cái sòng bạc mà người ta lấy chiếc vương miện của cha tôi đem ra làm giải. Hai tay chơi lâu nhất là Lambert và Monck. Thưa ngài, bây giờ đến lượt tôi, tôi cũng muốn chen vào hội, để tranh áo bào. Thưa ngài, cần một triệu để làm sa đoạ các tay đánh bạc này, để tôi có đồng minh hay có thể là cần hai trăm nhà quý tộc của ngài để đuổi họ ra khỏi cung White Hall của tôi, như xưa kia Jésus đã đuổi các tay buôn thần, bán thánh.

Louis XIV giật mình:

— Thế nghĩa là ngài đến để hỏi tôi…

— Nhờ ngài giúp đỡ, nghĩa là không phải như bổn phận của các ông vua với nhau mà còn như những người Thiên chúa giáo bình thường nữa. Thưa ngài, giúp đỡ hoặc bằng tiền bạc, hoặc bằng nhân lực. Ngài giúp, chỉ khoảng chừng một tháng, tôi sẽ dùng Lambert chống Monck hay dùng Monck chống Lambert và tôi

chiếm lại được tài sản ông cha của tôi mà không tốn thêm một guinée của đất nước tôi, một giọt máu của thần dân tôi, bởi vì bọn kia đang say sưa với cách mạng, với bảo hộ và dân chủ và không muốn gì hơn là ngất ngưởng, ngủ say trên ngai vàng. Hoàng thượng giúp thì tôi sẽ hàm ơn hơn cả cha tôi. Người cha khốn khổ đã phải trả giá đắt vì sự tàn tạ của gia đình! Ngài thấy đấy, tôi khốn khổ như thế này, tôi tuyệt vọng hết mực, vì thế mà tôi phải nặng lời với cha tôi?

Charles II ấp mặt vào hai bàn tay nhưng khuôn mặt tái nhợt ấy bỗng đỏ lên, lựa như xấu hổ vì những lời bất hiếu ấy.

Ông vua trẻ Louis XIV cũng khổ sở không kém. Ông cựa quậy trong chiếc ghế bành mà không nói lên được tiếng nào, cuối cùng, Charles II, vì lớn hơn 10 tuổi, đè nén được cảm xúc dễ hơn, nên lên tiếng trước:

— Thưa ngài, ngài trả lời thế nào? Tôi chờ ngài như một người tử tội chờ ngưng xử. Tôi đành chịu chết chăng?

Ông hoàng Pháp trả lời Charles II:

— Người anh em ơi, ngài hỏi tôi vay một triệu, mà lại hỏi nơi tôi đấy? Nhưng một phần tư số đó tôi cũng chẳng có nữa là! Tôi chẳng có gì hết. Tôi chẳng phải vua nước Pháp cũng như ngài chẳng phải là vua nước Anh vậy. Tôi chỉ là một cái tên, một con số mặc áo quần thêu hoa gấm, chỉ có thế thôi. Tôi ngồi trên một cái ngai ai cũng thấy, đó là điểm tôi hơn ngài còn tiền, tôi không có gì hết, tôi không làm được gì hết.

Charles II kêu lên:

— Đúng thế sao?

Louis hạ thấp giọng:

— Người anh em của tôi ơi, tôi chịu đựng nghèo khổ còn hơn quần thần nghèo nhất của tôi nữa. Nếu Laporte đáng thương của tôi còn ở đây, hắn sẽ kể cho ngài nghe rằng tôi ngủ, chân tôi thọc qua tấm nệm rách. Hắn sẽ kể cho ngài nghe rằng, sau này, khi tôi cầm chiếc long xa, thì người ta sẽ đem lại cho tôi mấy cái xe ngựa bị chuột

gặm hết một nửa rồi. Hắn sẽ kể cho ngài nghe, khi tôi bảo dọn bữa, người ta sẽ đến nhà bếp của Hồng y để hỏi còn có gì cho vua ăn không. Và ngài hãy xem kìa, ngay ngày hôm nay, ngày tôi được hai mươi tuổi, ngày tôi đủ tuổi trưởng thành với địa vị chúa tể, đáng lẽ tôi phải nắm được chìa khoá kho tàng, điều khiển được guồng máy chính trị, quyết định được hoà hay chiến, thế mà chung quanh tôi đây có cái gì không: Chỉ có sự bỏ rơi, sự khinh miệt, sự im lặng trong khi ngài xem đằng kia, bao nhiêu là nhộn nhịp, bao nhiêu là ánh sáng, bao nhiêu là tung hô! Ngài thấy đó, đó mới chính thực là ông vua nước Pháp, người anh em của tôi ạ.

— Đằng điện của Hồng y?

— Vâng, đằng điện Hồng y?

— Thưa ngài, thế thì tôi chịu chết rồi.

Louis XIV không trả lời.

— Đúng là chịu chết bởi vì chẳng bao giờ tôi đi cầu xin những người đã để cho mẹ tôi, em tôi, nghĩa là con cháu của Henri IV phải chịu chết vì đói và lạnh nếu ngài De Retz và nghị viện không chịu gởi cho họ củi và bánh mì.

Louis XIV khẽ thốt lên.

— Chết.

Ông vua Anh tiếp tục:

— Còn kẻ khốn khổ là Charles II, cháu của Henri IV như ngài, vì không có nghị viện cũng không có Hồng y De Retz, cũng sẽ chết như mẹ và em hắn suýt bị như vậy.

Louis nhíu mày, vân vê mãi, chiếc cổ tay áo ren. Dáng điệu lặng yên, không nói lên lời ấy rõ ràng là dấu hiệu của một cơn xúc động đè nén từ bên trong, khiến cho Charles II phải động lòng đưa ra nắm tay ông vua trẻ, nói:

— Cảm ơn người anh em của tôi. Ngài thông cảm giùm tôi, đối với tôi thế cũng là đủ trong hoàn cảnh như thế này của ngài.

Louis XIV bỗng ngửng đầu lên nói:

— Thưa, có phải ngài cần một triệu bạc hay hai trăm người như ngài nói không ạ?

— Thưa ngài, một triệu là đủ.

— Ít quá!

— Đưa cho một người như thế là đã quá nhiều. Thường thì lòng tin không đắt đến thế đâu, lâu nay tôi chỉ tiếp xúc với toàn những kẻ vụ lợi thôi.

— Ngài nghĩ xem, hai trăm người chỉ là hơn một đại đội thôi.

— Thưa ngài, trong gia đình chúng ta đã có truyền thống, đó là chuyện bốn người, bốn nhà quý tộc Pháp trung thành với cha tôi, suýt nữa đã cứu được cha tôi, người bị một nghị viện kết án, chung quanh có cả quân đội canh gác, cả một chính quyền bao vây.

— Thế là nếu tôi có thể đưa một triệu hay hai trăm người, thì ngài sẽ thoả mãn và sẽ coi tôi là người anh em xứng đáng phải không?

— Sẽ coi ngài là người cứu vớt tôi, và nếu tôi lấy lại ngôi được, thì chừng nào tôi còn làm vua, nước Anh sẽ là anh em của nước Pháp như ngài với tôi vậy.

Louis đứng dậy, nói:

— Việc nhà tôi không muốn làm cho mình, không làm được cho mình, tôi sẽ cố làm cho ngài. Tôi sẽ tìm ông vua nước Pháp kia, con người giàu có, con người đầy quyền uy đó, để tìm một triệu đồng và hai trăm người cần thiết.

Charles II kêu lên:

— Ôi, ngài đúng là một người bạn tốt, một người có tấm lòng của Chúa ban! Ngài đã cứu tôi và lúc nào ngài cần đến cái mạng sống này thì cứ bảo tôi.

Louis nói thật nhỏ:

— Suỵt! Suỵt người anh em ạ. Coi chừng người ta nghe dược. Chưa xong việc đâu! Đi hỏi tiền ở Mazarin còn khó hơn đi qua được một khu rừng yêu tinh mà mỗi một cái cây là có một con trấn giữ; còn hơn là đi chinh phục cả thế giới kia!

— Nhưng, thưa ngài, nếu như chính ngài hỏi xin!

— Tôi đã nói với ngài là chẳng bao giờ tôi hỏi xin cả!

Louis trả lời với một giọng kiêu hãnh làm xanh mặt ông vua nước Anh. Và khi thấy Charles II muốn rút lui có lẽ vì bị chạm tự ái, ông vội tiếp:

— Xin lỗi người anh em, tôi không có một người mẹ, người em gái đang phải chịu khốn khổ, chiếc ngai của tôi không êm và trống trơn, nhưng tôi đang thật sự ngồi trên ngai. Xin lỗi, người anh em chớ chấp, vừa rồi chỉ là lời nói của một kẻ ích kỷ. Tôi sẽ tìm cách đền bù lại. Tôi sẽ đi gặp ông Hồng y. Xin đợi một lát rồi tôi trở về.

CHƯƠNG V
Các con số và đường lối chính trị của ngài De Mazarin

Trong khi Nhà vua vội vã đi về phía toà lâu đài Hồng y đang ở, đi theo chỉ có người hầu phòng, thì viên sĩ quan ngự lâm bước ra, hít thở như một người bị nín lâu trong căn phòng mà Louis đã tưởng là không người. Căn phòng nhỏ này lúc trước là một với phòng vua ở, chỉ cách nhau bằng một vách ngăn mỏng, che được mắt nhưng không ngăn được tiếng nói lọt qua. Thế thì chắc chắn là người phó quan ngự lâm ấy đã nghe hết tất cả những gì phía bên Nhà vua. Những lời nói sau cùng của ông vua trẻ báo trước câu chuyện đã hết, nên viên sĩ quan này ra kịp lúc đón Nhà vua đi qua, và đưa mắt nhìn đến khi ngài khuất về phía hành lang.

Viên sĩ quan lắc đầu theo cách riêng ông mới có và nói theo một giọng mà bốn mươi năm xa cách xứ Gascon vẫn còn để cho người ta nhận ra ông là dân Gascon:

— Công việc chán quá! Ông chủ chán quá!

Nói xong, người phó quan trở về ghế ngồi, duỗi chân, nhắm mắt lại như người đang ngủ hay đang trầm tư.

Trong khi ấy thì một cảnh khác lại xảy ra bên phòng Hồng y, lúc Nhà vua đang len lỏi trong các hành lang của toà lâu đài cổ.

Mazarin đã lên giường, hơi bị cảm cúm nhưng vì là một người ngăn nắp, dù đau bệnh vẫn làm việc, nên ông định lúc còn thức thì cứ tiếp tục. Cho nên ông sai Bernouin, người hầu phòng, mang lên cái hộp đi đường để làm chỗ tựa mà viết ngay trên giường nằm. Nhưng bệnh cúm không phải là một địch thủ dễ trị nên càng làm việc, bệnh từ âm ỉ càng trở nên nặng nề hơn. Ông hỏi Bernouin:

— Brienne có ở đây không?

— Thưa Đức ông, không. Ông De Brienne đã đi nghỉ khi ngài cho phép rồi, nhưng nếu Bậc tôn quý muốn thì tôi đánh thức ông ta ngay.

— Không, không cần lắm. Này ông hãy xem đây? Các con số thật đáng buồn!

Rồi Đức Hồng y thử bấm đếm trên các ngón tay mà trí óc để tận đâu đâu. Bernouin nói:

— Ồ! Mấy con số! Nếu Bậc tôn quý mà lo mấy con tính thì sáng mai ngài sẽ nhức đầu dữ đội cho mà xem. Ông Guénaud lại chẳng có ở đây!

— Phải đấy, Bernouin ạ. Này ông sắp thay thế Brienne đấy. Thật ra, đáng lẽ ta phải đem theo ông Colbert. Người trai trẻ ấy khá lắm, Bernouin ạ, khá lắm. Một tay ngăn nắp.

Người hầu phòng trả lời:

— Tôi không biết gì cả. Nhưng tôi không ưa cái bản mặt hắn, cái người trẻ tuổi "khá lắm" của ngài đó.

— Thôi đi, Bernouin. Ta không cần ông góp ý. Lại đây, cầm bút và viết đi.

— Thưa Đức ông xong rồi. Tôi viết gì đây?

— Này, đúng rồi, chỗ tiếp theo hai dòng đã viết rồi đó. Viết đi! Bảy trăm sáu mươi ngàn đồng louis.

— Xong.

— Lấy ở Lyon.

Mazarin hình như do dự. Bernouin lặp lại.

— Ba triệu chín trăm ngàn đồng louis.

— Thưa Đức ông, xong.

— Lấy ở Bordeaux bảy triệu.

— Bảy, - Bernouin lặp lại.

Giáo chủ vui vẻ nói:

— Ờ, bảy.

Rồi như giật mình, tiếp:

— Bernouin, ông biết rồi. Đây là tiền phải tiêu về sau.

— Thưa Đức ông, tiêu hay chất vào kho thì chẳng quan hệ gì đến tôi vì tất cả số triệu đồng này chẳng đồng nào là của tôi hết.

— Tiền của Nhà vua đó. Ta phải tính toán tiền bạc cho vua. Này, chúng ta đến đâu rồi. Ông cứ ngắt quãng hoài.

— Bảy triệu, lấy từ Bordeaux.

— Ờ, vâng, đúng đấy, lấy từ Madrid bốn. Ta sẽ giải thích cho ông tiền ấy thuộc về ai, vì một người ngu ngốc cứ tưởng ta là tỷ phú. Ta, ta ghê tởm sự ngu ngốc ấy. Một đại thần chẳng có cái gì là của mình cả. Này, thôi tiếp tục. Tổng thu nhập bảy triệu. Tài sản, chín triệu. Ông có viết không đấy, ông Bernouin?

— Thưa Đức ông, có ạ.

— Chứng khoán, sáu trăm ngàn louis; tổng giá khác, hai triệu. À ta quên, còn tiền động sản ở các lâu đài.

Bernouin hỏi:

— Có cần phải viết thêm là của Hoàng gia không?

— Không, vô ích, ngầm hiểu là đủ. Ông có viết không đấy?

— Thưa có ạ.

— Các con số thế nào?

— Trên, dưới thứ tự lắm ạ.

— Cộng lại đi, Bernouin.

— Thưa, ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn louis.

— Ồ! Chưa đến bốn mươi triệu?

Bernouin cộng lại lần nữa.

— Chưa ạ, còn thiếu, bảy trăm bốn mươi ngàn.

Mazarin bảo đưa xem và chăm chú tính. Bernouin nói:

— Dù sao thì ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn cũng là khá lắm đấy.

— Bernouin ạ, đó là điều ta muốn cho vua đấy.

— Bậc tôn quý vừa nói với tôi rằng tiền đó là của Hoàng thượng.

— Nhất định rồi, nhưng mà phải là rành rẽ, chắc chắn. Ba mươi chín triệu này đều đã đem đầu tư và rồi còn tăng hơn nữa!

Bernouin cười nụ theo cách của kẻ chỉ tin những gì mình muốn tin thôi, và đi pha cốc nước uống buổi tối cho giáo chủ, rồi trải gối ra. Khi người hầu phòng bước đi khuất, Mazarin lẩm bẩm:

— Ôi, chưa tới bốn mươi triệu. Nhưng nhất định ta phải tới con số dự tính là bốn mươi lăm triệu. Chẳng biết có kịp nữa hay không. Ta suy nhược, ta qua đời thì không bao giờ được. Nhưng mà biết đâu ta sẽ moi được hai hay ba triệu nơi các ông bạn Tây Ban Nha tốt bụng. Họ tìm ra được xứ Pérou rồi, chắc phải còn cho họ một ít gì đó.

Trong khi Giáo chủ nói và đang bận tâm với những con số quên cả cảm cúm đã bị đẩy lui vì một thứ lo toan bám sát nhất, thì Bernouin chạy ùa vào phòng, hoảng hốt.

Giáo chủ hỏi:

— Gì đấy?

— Hoàng thượng, thưa ngài, Hoàng thượng.

Mazarin giấu vội tập giấy.

— Sao, nhà vua à! Chỗ này, giờ này mà còn vua! Ta tưởng ngài đã ngủ lâu rồi chứ. Có việc gì thế không biết?

Louis XIV hẳn nghe được các lời cuối và thấy được vẻ hoảng hốt bất chợt của Giáo chủ, vì lúc đó ngài đã bước vào phòng.

— Chẳng có gì đâu ngài Hồng y ạ, chẳng có gì phải rối lên. Tôi chỉ thông báo với ngài một việc quan trọng tối nay, thế thôi.

Mazarin nghĩ ngay đến sự lưu tâm đặc biệt của Nhà vua lúc nghe những lời dính dáng đến tiểu thư De Mancini, và chuyện thông báo tối nay chắc là bắt nguồn từ ấy. Ông yên tâm lại ngay và lấy dáng thật thanh nhã, đổi thay, đến mức ông vua trẻ thấy vui khôn cùng. Khi Louis XIV ngồi xong, ông nói:

— Thưa, đáng lẽ tôi phải đứng hầu chuyện Hoàng thượng, nhưng tôi phải cảm.

Louis XIV nói giọng tình cảm:

— Thôi giữa chúng ta thì khỏi cần lễ nghi gì hết. Bây giờ tôi là học trò của ngài chứ không phải ông vua, ngài biết đấy, và nhất là tối nay tôi tới với tính cách một người yêu cầu một người, lời thỉnh ý rất mong được chấp thuận tốt đẹp.

Mazarin thấy Nhà vua đỏ mặt lại càng tin rằng mình đã đoán đúng, nghĩa là các lời nói của Nhà vua vừa đưa ra chắc là do một mối tình thúc đẩy. Lần này thì tay chính khách ranh ma, tài tình cho mấy cũng đã lầm. Sự ngượng ngùng này không phải do một xúc cảm trẻ dại thúc đẩy mà chỉ là sự kiêu hãnh của một ông vua bị ép uổng đau đớn mà thôi.

Mazarin vỗ về để mở đường tâm sự.

— Ngài nói đi. Hoàng thượng muốn trong một lúc quên tôi là thuộc hạ đã gọi tôi là thầy, là người hướng dẫn thì tôi xin được tỏ hết lòng trung thành và ưu ái.

— Cảm ơn ngài Hồng y. Chuyện của tôi cầu nơi Bậc tôn quý thì chẳng xứng đáng mấy để mong được đền đáp lại.

Giáo chủ vội vã trả lời:

— Đâu có chi, thưa ngài. Tôi mong được Hoàng thượng đòi hỏi tôi làm một việc quan trọng và dù phải hy sinh đi nữa Hoàng thượng

yêu cầu điều gì, tôi cũng sẵn sàng làm đẹp lòng ngài.

Nhà vua nói:

— Thế thì chuyện thế này. Tôi vừa mới tiếp người anh em của tôi, vua nước Anh đấy.

Mazarin nhảy nhổm trên giường như là mới vừa chạm phải chai điện Leyte hay bình pin Vonta. Sự kinh ngạc và thất vọng rõ rệt hiện ra nơi nét mặt giận dữ của ông khiến Louis XIV dù chẳng quen giao tiếp lắm cũng thấy rõ rằng viên đại thần mong nghe một thứ gì khác.

Mazarin trầm giọng, môi bĩu ra:

— Charles II! Ngài vừa tiếp Charles II.

— Vua Charles II, - Louis trả lời, thêm cho người cháu của Henri IV cái chức mà Mazarin cố tình bỏ quên. - Vâng ngài Hồng y ạ, ông hoàng khốn khổ ấy làm tôi cảm động khi kể cho tôi nghe những nỗi lao đao mà ông ta phải chịu. Nỗi đau thương của ông ta thật lớn lao, vì thế tôi thật khó dửng dưng, tôi, người đã từng bị tranh ngôi, đã từng trải qua những ngày dồn dập, bị buộc phải bỏ Kinh thành. Tôi đã từng chịu khốn đốn, thật khó mà bỏ rơi một người anh em mất cơ nghiệp, phải trốn chui trốn nhủi như thế.

Giáo chủ trả lời với giọng khinh miệt:

— Nếu ông ta được như ngài, có một Jule Mazarin bên cạnh thì hẳn là đã vững vàng trên ngai rồi.

Nhà vua kiêu hãnh trả lời:

— Tôi biết cả gia đình tôi chịu ơn Bậc tôn quý như thế nào rồi và về phần tôi chẳng bao giờ tôi quên. Đúng vậy, chỉ vì ông vua anh em với tôi không có bên cạnh một thiên tài tuyệt vời đã cứu tôi, chính vì thế mà tôi muốn ông ta nhờ thiên tài ấy giúp đỡ và xin cánh tay ngài hãy vươn tới nơi hắn. Ngài Hồng y ơi, chắc rằng khi hai cánh tay ngài chỉ chạm vào ông ta thì chiếc vương miện nằm dưới chân chiếc máy chém đã giết người cha sẽ đặt lại lên đầu của người con đấy.

Mazarin trả lời:

— Xin cảm ơn ngài có ý niệm tốt về tôi, nhưng chúng ta không có gì phải làm ở bên kia được hết: Họ là thứ điên đã chối từ Thượng đế và cắt đầu vua. Họ nguy hiểm lắm, ngài thấy đó, dơ bẩn lắm, từ khi họ tắm mình trong máu vua và trong vũng bùn Ước thệ[293] . Thứ chính trị đó không hợp với tôi, tởm lắm.

— Như thế là ngài đồng ý giúp chúng tôi thay thế bằng một nền chính trị khác?

— Cái nào?

— Ví dụ như phục hưng cho Charles II chẳng hạn.

Mazarin kêu lên:

— Chúa ơi, ngài Hoàng thượng khốn khổ của tôi đang có ảo tưởng gì thế?

Louis trả lời, tuy vẫn thoáng thấy những khó khăn, trở ngại cho kế hoạch dự tính trước sự vững vàng của viên đại thần.

— Có thật đấy. Ông ta nói chỉ cần một triệu thôi.

— Chỉ bấy nhiêu thôi. Chỉ một triệu thôi mà! - Giáo chủ trả lời một cách mỉa mai và nhấn mạnh cái giọng Ý của ông ta. - Người anh em cho một triệu thôi. Đúng là cả một gia đình ăn mày!

Louis ngửng đầu lên;

— Hồng y à, cái gia đình ăn mày đó là một nhánh của gia đình tôi đấy?

— Thưa ngài, ngài có tiền để đưa cả triệu bạc cho người khác không? Ngài có tiền triệu không?

Louis XIV kêu lên một tiếng “ôi” đầy đau khổ nhưng lại cố nén cho khỏi hiện trên nét mặt.

— Ôi, thưa ngài Hồng y, tôi tiếc rằng tôi nghèo, nhưng chiếc ngai vàng nước Pháp cũng đáng một triệu và vì muốn làm một hành

động xứng đáng, tôi có thể cầm thế chiếc ngai ấy. Tôi sẽ đi tìm một tên Do Thái thì chắc là được.

Mazarin hỏi:

— Như thế là ngài rất cần một triệu?

— Vâng, tôi đã nói rồi.

— Ngài lầm lạc quá nhiều, ngài còn cần đến nhiều triệu hơn nữa. Đây này, tôi sẽ cho biết là ngài còn cần bao nhiêu. Bernouin?

Nhà vua nói:

— Này Giáo chủ, sao ngài lại hỏi ý kiến của tên hầu cận về công việc của tôi?

Giáo chủ vẫn gọi "Bernouin" mà không tỏ vẻ gì chú ý đến nỗi ngượng ngùng của ông vua trẻ.

— Lại đây, nói cho ta biết con số ta cần lúc nãy.

Louis tức giận tái mặt:

— Giáo chủ, Giáo chủ không nghe ta nói gì sao?

— Xin Hoàng thượng bớt giận. Tôi đưa ra công khai các việc kinh doanh của Hoàng thượng. Mọi người Pháp đều biết, sổ sách tôi rõ ràng cập nhật hoá đầy đủ. Bernouin, lúc nãy ta bảo ông làm cái gì?

— Thưa, ngài bản làm bài tính cộng.

— Ông làm rồi phải không?

— Thưa Đức ông, vâng.

— Cộng sổ để biết Hoàng thượng cần bao nhiêu lúc này phải không? Ta đã nói với ông như thế phải không?

— Đức ông nói với tôi như vậy.

— Thế thì số tiền ấy là bao nhiêu.

— Hình như là bốn mươi lăm triệu.

— Thế mà gom hết tài sản của chúng ta thì được bao nhiêu?

— Ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi ngàn quan.

— Bernouin, đúng đấy. Ta chỉ muốn biết thế thôi, anh lui ra.

Giáo chủ quắc mắt nhìn ông vua trẻ đang sững sờ. Louis lắp bắp:

— Nhưng mà...

— Ồ, ngài vẫn còn nghi ngờ đấy ư? Thế thì ngài hãy xem chứng cớ đây này.

Rồi Mazarin rút dưới gối ra tờ giấy đầy những con số đưa cho vua, nhưng ông ngoảnh mặt đi, lòng đau xé.

— Thưa ngài, nếu như tính cả một triệu ngài muốn nữa thì Hoàng thượng cần tất cả là bốn mươi sáu triệu. Vậy thì trên đời này chẳng có tên Do Thái nào cho ngài mượn số tiền ấy cả, dù là ngài đem cầm chiếc ngài vàng nước Pháp đi nữa cũng vậy.

Nhà vua, nắm chặt tay giấu kín trong lần vải áo, đẩy chiếc ghế đứng dậy:

— Thôi được, người anh em vua nước Anh của tôi chắc sẽ chết đói rồi.

Mazarin trả lời một giọng như cũ:

— Thưa, xin ngài nhớ câu thành ngữ tôi nói ra đây để chỉ hướng cho một hành động đúng đắn: *Nên an phận thủ thường.*

Louis trầm ngâm trong một lúc, đồng thời tò mò, liếc vào tấm giấy ló một góc ra ngoài chiếc gối dài. Ông nói:

— Vậy là tôi không hỏi được số tiền ấy phải không ngài Hồng y?

— Hoàn toàn không.

— Ngài có nghĩ rằng nếu sau này hắn lên ngôi thì tôi có một kẻ thù không?

Giáo chủ vội vã nói:

— Xin Hoàng thượng cứ an tâm không phải lo sợ gì cả.

— Được tôi không hỏi nữa.

Giáo chủ đặt tay lên nhà vua:

— Thưa ngài, ngài nghe theo tôi chứ?

— Vâng, chịu hết.

— Nếu ngài hỏi chuyện khác thì tôi mong sẽ làm Hoàng thượng vui lòng để đền bù lời từ chối lúc nãy.

— Chuyện gì khác hở ngài?

— À, chẳng phải là tôi đã tận tuỵ phục vụ Hoàng thượng đấy ư? Ê! Bernouin, gọi hộ vệ mang đuốc đưa Hoàng thượng về nghỉ!

— Khoan đã, vì ngài sẵn lòng với tôi, tôi cũng muốn chiều lòng ngài để xin một việc.

— Cho ngài chăng? - Giáo chủ hỏi mà lòng thì nghĩ rằng câu chuyện sẽ trở lại về đứa cháu của ông.

Louis trả lời:

— Không phải cho tôi, nhưng để dành cho người anh em Charles II của tôi.

Gương mặt Mazarin tối sầm lại, ông càu nhàu vài tiếng, Nhà vua nghe không rõ.

Một khắc trước, lúc đến gặp Hồng y, Nhà vua còn tỏ vẻ do dự, và tuy bị chống lại, bị bẻ gãy, nhưng trong đôi mắt ông vẫn còn lưu giữ nỗi đau đớn vì thất bại, như một vết thương trong tâm khảm. Nhưng bây giờ thì người ta thấy trong đôi mắt ông hiện ra sự quyết tâm.

— Thưa ngài Hồng y, lần này thì dễ dàng hơn là chuyện kiếm một triệu bạc.

— Hoàng thượng chắc thế à?

— Chắc, khi ngài biết tôi xin cái gì.

— Ngài chắc là tôi không biết chứ gì?

— Ngài đã biết tôi sắp nói điều gì à?

— Đúng vậy, những lời của chính ông vua Charles là…

— Ơ kìa!

— Thế này. Ông ta nói: “Nếu tên hà tiện đó, nếu thằng Ý khiếp nhược đó… ”

— Giáo chủ?

— Nếu lời không như thế, thì ý cũng thế thôi. Chúa ơi! Tôi không muốn gọi ông ta như thế, ai cũng có quan điểm riêng của họ. Vậy thì chắc ông ta đã nói… “và nếu thằng Ý khiếp nhược đó từ chối không cho tôi mượn triệu bạc, nếu vì không có tiền để đeo đuổi mặt trận ngoại giao, thì chúng ta hãy hỏi hắn giúp cho năm trăm nhà quý tộc…”.

Nhà vua giật nẩy mình, vì giáo chủ chỉ nói sai con số mà thôi. Viên tể tướng cao giọng đắc thắng:

— Có phải thế không?

Rồi ông ta sẽ thêm ít lời vuốt ve và tiếp: “Tôi có nhiều bạn ở bên kia eo biển, các bạn bè đó chỉ thiếu một người cầm đầu và cây cờ chính nghĩa. Một khi họ thấy tôi, thấy lá cờ nước Pháp, họ sẽ theo tôi vì biết tôi được ngài giúp đỡ. Sắc màu chiến binh Pháp đáng giá ngang với triệu bạc mà ông Mazarin chắc chắn sẽ từ chối (vì ông ta biết trước sau gì tôi cũng không cho mượn triệu bạc ấy). Có năm trăm nhà quý tộc ấy tôi sẽ thắng và vinh quang sẽ về ngài, Hoàng đế ạ”. Ông ta nói như thế, gần gần như thế phải không? Nói có thêm những hình ảnh hoa hòe hoa sói kèm theo nữa phải không? Gia đình ấy ba hoa nổi tiếng! Ông vua cha đến trước máy chém mà còn nói mà!

Louis toát mồ hôi vì hổ thẹn. Ông cố gượng nói:

— Giáo chủ ạ, có điều không phải năm trăm mà hắn chỉ xin có hai trăm thôi.

— Tôi đoán đúng quá rồi.

— Thưa ngài, chẳng bao giờ tôi phủ nhận cái nhìn sắc sảo của ngài. Chính vì thế mà tôi chắc ngài không từ chối một lời cầu xin giản dị, dễ giải quyết như thế. Nhân danh ông ta, hay đúng hơn, nhân danh tôi, tôi mong ngài chấp nhận.

Mazarin nói:

— Thưa ngài, tôi làm chính trị đã ba mươi năm rồi. Tôi làm việc với Ngài Hồng y De Richelieu, rồi làm một mình. Phải nhận rằng cái chính trị ấy chẳng sạch sẽ gì lắm, nhưng chẳng bao giờ lầm lỡ. Thế mà điều người ta vừa đề nghị với Hoàng thượng thì vừa nhơ bẩn, vừa sai lầm.

— Nhơ bẩn sao, thưa ngài!

— Thưa, ngài vừa ký một hiệp ước với ngài Cromwell?

— Vâng, và trong ấy Cromwell ký phía trên tôi.

— Ai bảo ngài ký tận phía dưới làm gì? Ngài Cromwell có được chỗ tốt thì chiếm ngay theo thói quen của ông ta. Vâng, tôi trở lại với Cromwell. Ngài ký một hiệp ước với ông ta, nghĩa là với nước Anh, vì khi hiệp ước ký, Cromwell là nước Anh.

— Ngài Cromwell chết rồi.

— Ngài tưởng thế?

— Đúng, vì người con Richard thay thế ông ta và cũng đã từ chức rồi.

— Điểm này đúng. Richard nối nghiệp Cromwell đã chết và nước Anh nối tiếp sau khi Richard từ vị. Hiệp ước thuộc về tài sản thừa kế dù là ở trong tay ngài Richard hay trong tay nước Anh đi nữa cũng vậy. Hiệp ước vẫn còn có giá trị mãi mãi. Tại sao ngài lại lẩn tránh vấn đề? Có gì thay đổi đâu? Điều chúng ta không muốn mười năm trước, bây giờ Charles II lại đòi hỏi. Nhưng đây là trường hợp

đã được dự tính. Ngài là đồng minh của nước Anh chứ không phải của Charles II. Ở quan điểm dòng họ, đúng là bất lương khi ký một hiệp ước với người chặt đầu dượng của ngài, lập liên minh với một nghị viện mà bây giờ ở bên kia người ta gọi là nghị viện xương cụt.

Tôi đồng ý là bất lương, nhưng về mặt chính trị thì không vụng về, sai lầm vì nhờ hiệp ước ấy mà tôi đã giúp Hoàng thượng, lúc bấy giờ còn nhỏ tuổi, tránh phải đương đầu với một cuộc chiến với bên ngoài, trong khi bên trong ngài còn phải mệt với cuộc nổi loạn Fronde, ngài còn nhớ cuộc loạn đó chớ (ông vua trẻ cúi đầu xuống). Và vì thế tôi mới chứng minh cho Hoàng thượng thấy rằng bây giờ thay đổi đường lối mà không báo cho bạn đồng minh biết thì vừa bất lương vừa sai lầm một cách ấu trĩ. Chiến tranh sẽ xảy ra mà lỗi ở ta, chúng ta đáng cho người ta đánh lắm, chúng ta gây chiến mà lại sợ chiến tranh, bởi vì cho phép năm trăm người đánh, hai trăm người, năm mươi người, mười người đi nữa thì cũng vẫn là gây chiến. Một người Pháp là cả đất nước, một bộ đồng phục là cả quân đội. Thưa ngài, giả dụ rằng, ngài đánh nhau với Hà Lan, chuyện trước sau gì cũng đến đó hay đánh nhau với Tây Ban Nha nếu hôn ước không thành (Mazarin nhìn lâu vào nhà vua) - có cả hàng ngàn lý do để hôn ước không thành - thế thì ngài có chịu cho nước Anh gởi đến Hà Lan hay Tây Ban Nha một trung đoàn, một đại đội hay chỉ một tiểu đội những nhà quý tộc không? Ngài có thấy họ thành thật chịu ép mình trong khuôn khổ hiệp ước không?

Louis ngồi lắng nghe. Lạ có điều là Mazarin, con người của chính trị ma giáo, lại nói chuyện với sự thành thật. Ông nói:

— Nhưng dù không có lệnh chính thức thì tôi cũng không thể ngăn những nhà quý tộc của ta đi qua bên Anh theo ý thích của họ được. Lúc đó thì ngài phải ngăn không cho họ trở về hay ít ra là phản đối họ đã cư xử thù địch với nước đồng minh của ta.

— Nhưng, ngài Hồng y ạ, ngài là một thiên tài vượt chúng, xin ngài hãy tìm cách nào giúp ông vua khốn khổ ấy mà không làm chúng ta mang tiếng.

Mazarin nói:

— Chính đó là điều tôi không muốn. Hoàng thượng kính yêu ạ.

Nước Anh mà hành động theo như ý tôi muốn thì cũng chẳng hơn gì. Ngồi ở đây tôi cũng không có cách nào khác hơn để điều khiển nước Anh. Theo cách cai trị ở đó, nước Anh bây giờ đối với châu Âu là một cái ổ luôn luôn bị lên án. Hà Lan đang che chở Charles II, thây kệ Hà Lan. Chúng sẽ nổi giận, chúng sẽ choảng nhau. Bây giờ, chúng là hai cường quốc trên mặt biển, để chúng tiêu diệt lẫn nhau, rồi chúng ta sẽ đóng tàu bằng các xác tàu của chúng, với điều kiện là chúng ta có đủ tiền để mua đinh kia?

— Ồ, ngài Hồng y, mọi chuyện ngài nói sao mà tồi tàn tủn mủn quá.

— Nhưng, thưa Hoàng thượng, phải nhận điều đó là đúng.

— Còn hơn là đúng nữa: Tôi nhận là có lúc ta có thể thất hứa và lãng quên hiệp ước. Chuyện đó thường quá rồi, nhưng chỉ là khi ta có điều gì lợi hơn hay khi bị hiệp ước ràng buộc ta quá thôi.

— Ngài cứ cho phép các nhà quý tộc của ta đi. Cây cờ nước Pháp, hay nước Pháp thì cũng thế thôi, sẽ vượt eo biển để chiến đấu. Rồi nước Pháp sẽ thất trận.

— Tại sao thế?

— Tại sao à? Tại Hoàng đế Charles II là một viên tướng cừ khôi! Trận Worcester là bằng chứng hùng hồn đấy?

— Ông ta không phải chống với Cromwell nữa, Giáo chủ ạ.

— Đúng, nhưng ông ta phải đương đầu với Monck thì cũng thế thôi. Cái anh chàng buôn rượu bia dũng cảm ấy là một tay hiếu thắng có những lúc khích động, rạng rỡ, căng phồng lên và nứt như cái thùng bia quá đầy. Từ các kẽ nứt, rượu rỉ ra cho chúng ta biết vài giọt tư tưởng của hắn, rồi nếu cứ để dồn lại thì chúng ta sẽ biết hết toàn bộ ý nghĩ của hắn. Chúng ta cũng biết Cromwell bằng cách ấy, Cromwell mà người ta tưởng là mang đến ba bộ giáp đồng, nói theo kiểu nhà thơ Horace. Nhưng chớ hòng với Monck. Thưa Hoàng thượng, tôi mong ngài đừng chơi trò chính trị với ngài Monck! Cả năm nay tôi bạc đầu vì hắn đấy. Monck không phải là một kẻ khùng vì hiếu thắng, hắn là một nhà chính trị, thật là điều khốn khổ cho chúng ta. Hắn không vỡ toang ra mà sau đó khép lại.

Từ mười năm nay, hắn theo đuổi một mục đích chưa ai đoán ra được hết. Cứ mỗi sáng, theo kiểu Louis Xl dặn dò, hắn lại đốt cái mũ trùm đầu đêm trước. Thế là những điều hắn suy nghĩ dự tính cẩn thận, vững chãi một ngày nào đó sẽ bung ra, đầy đủ điều kiện thành công mà không ai lường trước được.

Thưa ngài, đó là anh chàng Monck, con người mà ngài chắc chưa nghe, chắc chưa biết đến cả tên tuổi, trước khi người anh em Charles II của ngài biết rõ mà nhắc ra. Người đó là cả một sự kỳ diệu phối hợp cả sâu sắc lẫn ngoan cường, hai đức tính mà nếu đem trí tuệ và nhiệt thành ra đối phó thì chỉ có nước cùn nhụt thôi. Thưa ngài, tôi cũng có lòng nhiệt thành lúc còn trẻ, còn trí tuệ thì bây giờ vẫn còn. Tôi xác nhận tôi hãnh diện với điều này và người ta lại chê trách tôi cũng vì nó. Với hai đức tính ấy, tôi đã mở đường thênh thang mà đi, vì nhờ chúng, tôi đã từ con một người đánh cá ở Piscanna trở thành tể lướng của vua nước Pháp và cũng nhờ đó, tôi đã làm được một vài việc cho Hoàng thượng. Thế mà, thưa ngài, nếu tôi gặp phải Monck thay vì gặp ngài De Beaufort, ngài De Retz, ngài Hoàng thân, thì chúng ta thua là cái chắc. Ngờ nghệch tấn công vào, ngài sẽ bị người lính chính khách ấy quắp chặt. Cái đói rách của Monck, thưa ngài, là cái hòm sắt giấu kín những ý nghĩ của hắn ta, không ai có được chìa khoá hết. Cho nên, bên hắn ta, hay đúng hơn, trước mặt hắn ta, tôi chỉ xin nghiêng mình bái phục. Tôi, ngài biết rồi, tôi chỉ có cái mũ nhung tôn giáo trên đầu thôi.

— Theo ý ngài thì Monck muốn gì?

— Ôi, nếu tôi biết được thì tôi đã không bảo ngài phải tránh xa hắn, bởi vì tôi hơn hắn rồi. Nhưng với hắn ta thì tôi lại càng sợ phải đoán ra. Ngài hiểu chữ "đoán ra" chứ? Hễ cứ tưởng là đoán ra được là tôi sẽ dừng lại ở một ý tưởng rồi chứ thế mà tuột theo dòng ý tưởng ấy. Từ lúc con người ấy lên nắm quyền ở bên kia, tôi cứ như là những hồn ma dưới địa ngục của thi sĩ[294] đang bị quỷ Satan vặn cổ, đi thì tiến về trước mà mặt thì quay lại đằng sau: Tôi hướng về Madrid, mà cứ ròm chừng London. Đoán định nơi con người ấy là lầm lạc, mà lầm lạc thì thua rồi. Nhờ ơn Chúa ngăn không cho tôi tìm cách đoán xem hắn nghĩ gì, tôi chỉ tìm cách dò xem hắn làm gì, thế cũng vừa đủ. Theo cách đó, tôi chắc rằng hắn đang rất muốn thay thế Cromwell. Charles II của ngài đã từng nhờ

mười người đến đưa đề nghị cho hắn. Hắn không làm gì khác hơn là đuổi mười tay môi giới ấy kèm theo một câu: "Cút đi, không thì tao treo cổ bây giờ?" Con người này là cả một mộ phần. Lúc này đây, Monck đang tận tâm phục vụ cái nghị viện xương cụt. Cái chuyện tận tâm này thì không đánh lừa được tôi đâu. Monck chẳng muốn bị ám sát tí nào. Bị ám sát tức là bỏ dở sự nghiệp nửa chừng mà hắn ta thì muốn hoàn thành sự nghiệp. Cho nên, thưa ngài, tôi tin rằng - mà, thưa ngài, chớ tin điều tôi tin, tôi chỉ nói theo thói quen thôi - tôi tin rằng Monck đang o bế nghị viện để rồi sẽ đập nát nó ra. Người ta mượn gươm của ngài là gặp phải Monck đấy! Xin Chúa ngăn ta đừng đánh nhau với Monck vì như thế thì Monck sẽ thắng ta mà Monck thắng ta thì thưa ngài, tôi hận suốt đời. Tôi chắc rằng Monck chờ đợi chiến thắng đó đã mười năm rồi. Thưa ngài, xin Charles II hãy vì Chúa, vì tình bạn với ngài, nếu không nói là vì kính nể ngài, mà đừng gây sự gì hết! Hoàng thượng hãy kiếm cho hắn một ít lợi tức ở đây, cho hắn một lâu đài của ngài chẳng hạn. Ờ! Mà không được? Tôi vừa nhắc đến hiệp ước xong, một toà lâu đài Hoàng thượng cũng không được phép cho hắn?

— Sao thế?

— Đúng, đúng Hoàng thượng đã cam kết không cho vua Charles II trú ngụ, sẽ đuổi ông ta ra khỏi nước Pháp. Vì thế chúng ta đã mời đi và nay ông ta lại trở về. Thưa, mong rằng ngài sẽ cho người anh em ngài biết, ông ta không thể ở lại đây, rằng chúng ta không thể dây vào chuyện đó được. Hay là để tôi…

Louis XIV đứng dậy:

— Thôi, đủ rồi ông? Ông không cho tôi một triệu là quyền của ông, tiền của ông đấy. Ông không cho tôi hai trăm nhà quý tộc cũng là quyền của ông vì ông là tể tướng phải chịu trách nhiệm về hoà hay chiến của nước Pháp. Nhưng nếu ông có ý ngăn vua là tôi đây, không được để chỗ trú cho cháu của Henri IV, người anh em họ của tôi, người bạn thời thơ ấu của tôi, thì ông đã đi quá quyền hạn của ông rồi đó. Đây là quyền của tôi!

Mazarin mừng rỡ vì ông lý luận dài dòng là chỉ mong được có thế:

— Thưa ngài, lúc nào tôi cũng gập mình tuân theo ý chỉ Đức vua của tôi, xin ngài giữ ông vua nước Anh ở trong một toà lâu đài của

ngài. Mazarin biết điều đó, nhưng vị tể tướng không biết đâu!

Louis XIV nói:

— Thôi, chúc ngài ngủ ngon. Tôi thật lấy làm thất vọng.

Mazarin trả lời:

— Thất vọng nhưng mà phải chịu là đúng. Thưa ngài, tôi chỉ mong được thế thôi.

Nhà vua không đáp lại, ra về mà lòng đầy ưu tư. Ông bị thuyết phục không phải bởi những lời của Mazarin vừa nói mà ở những điều ông ta không nói ra. Louis XIV tin rằng phải tìm hiểu kỹ về tài sản của mình và tình hình cả châu Âu, vì ông thấy chúng thật tối mò mò.

Louis gặp ông vua Anh vẫn ngồi chỗ cũ. Ông hoàng Anh vụt đứng dậy nhưng chỉ thoáng qua ông đã thấy sự thất vọng in hằn lên trán của người anh em họ. Ông vội lên tiếng trước như là để tránh cho Louis bớt khó khăn khi phải thú nhận:

— Dù thế nào đi nữa thì tôi cũng không bao giờ quên tất cả lòng tốt, tình thân mà ngài dành cho tôi.

Louis XIV trả lời nặng nề:

— Than ôi, lòng tốt chẳng đi đến đâu hết người anh em ạ

Charles II mặt tái xanh, đưa bàn tay lạnh ngắt lên trán và cố gượng chống cự cơn choáng váng đang dâng lên. Ông nói:

— Tôi hiểu. Không còn hy vọng gì nữa.

Louis nắm tay Charles II nói:

— Người anh em hãy chờ đợi, đừng hấp tấp, rồi tình hình sẽ thay đổi. Thường thì nôn nóng là hỏng việc. Hãy đợi thêm một năm cực nhọc nữa trong số những năm tháng mà ngài đã chịu đựng. Vì chưa cần ngay, thay vì bây giờ, ngài hãy hành động vào một dịp khác. Vậy hãy ở lại với tôi trong một nơi nào đó của tôi mà ngài thích. Chúng ta sẽ cùng nhau theo dõi tình hình, cùng nhau chuẩn

bị hành động về sau. Thôi, hãy can đảm lên đi, người anh em ạ!

Charles II rút tay ra khỏi tay Louis XIV và lùi lại để có thể chào thật trịnh trọng.

— Xin cảm ơn ngài hết mực. Tôi đã cầu khẩn mà không được việc ở ông vua lớn nhất thế gian này thì bây giờ chỉ còn trông nơi phép lạ mà thôi.

Rồi không muốn nghe một lời nào nữa, ông bước ra, đầu ngước cao, tay run rẩy, mặt ro rúm lại vì đau đớn và mắt âm u như muốn đưa lời cầu xin đến nơi thế giới vô hình sau khi thất bại ở cõi đời này.

Viên sĩ quan ngự lâm trông thấy ông vua bước qua mặt xanh mướt, vội vã nghiêng mình chào một cách lễ phép đến mức gần như quỳ xuống vậy. Ông cầm cây đuốc, gọi hai người lính ngự lâm rồi đi xuống thang gác vắng vẻ với ông vua khốn khổ tay cầm chiếc mũ kéo lê các lông chim trên những bậc cấp. Khi đến cửa, người sĩ quan hỏi ông vua đi hướng nào để bảo lính ngự lâm dẫn đường. Charles II nói nhỏ:

— Thưa ông, ông nói rằng ông có biết cha tôi, vậy có khi nào ông cầu nguyện cho Người không? Nếu có, thì hãy thêm tên tôi vào các lời cầu nguyện ấy. Bây giờ tôi đi một mình, xin chớ theo và chớ cho người hộ tống thêm nữa.

Người sĩ quan nghiêng mình tuân lệnh và bảo hai người lính ngự lâm lui vào cung. Nhưng ông vẫn đứng một lúc dưới cổng để nhìn theo Charles II đi khuất vào bóng tối ở một khúc quanh. Ông lẩm bẩm:

— Tất cả dành cho người này, cũng như đối với người cha xưa kia. Athos mà ở đây chắc cũng sẽ nói: “Kính chào vị Hoàng đế mất ngôi!”.

Ông quay lên thang gác, vừa đi vừa lẩm bẩm: “Ôi! Phục vụ cái gì mà thật là tồi tệ! Cái ông chủ thật đáng thương! Sống như thế này thì không thể chịu được nữa rồi, ta dứt khoát phải quyết định ngay đi! Chẳng còn gì là lòng độ lượng, chẳng còn gì là nghị lực nữa cả. Đúng là ông thầy đã thành công còn người học trò cứ quặt

quẹo suốt đời. Chán quá! Ta không chịu đựng được nữa!”.

Rồi tiếp tục khi bước vào phòng:

— Các anh kia, các anh làm gì mà nhìn tôi thế? Tắt đuốc về chỗ đi. À! Các anh bảo vệ tôi? Các anh trông coi tôi? Mấy anh khờ tốt bụng! Thôi đi đi, tôi chẳng phải là hầu tước De Guise, chẳng ai giám ám sát tôi trong cái xó hành lang này đâu.

Rồi hạ giọng:

— Với lại đây là một quyết định. Từ khi Đức Hồng y De Richelieu chết đi thì chẳng ai giám quyết định hết. Ôi, đó mới thật đúng như là một con người đấy. Xong rồi, ngày mai là ta ném áo ngự lâm lên cây!

Rồi đổi ý, ông nói:

— Ồ, chưa được. Tôi còn một thử thách cuối cùng phải làm, phải làm. Nhất định là thử thách cuối cùng, nhất định, chán quá!

Ông dứt, lời thì có tiếng gọi từ trong căn phòng của Nhà vua:

— Thưa ngài phó quan! Hoàng thượng có chuyện muốn nói với ngài.

CHƯƠNG VI
Nhà vua và viên phó quan

Khi Nhà vua thấy viên sĩ quan đến gần, ông cho người hầu phòng và viên cận thần rút lui.

— Ông phó quan!

— Thưa tôi đây!

— Sao hồi tối trong phòng hội ông kêu to: "Người hầu cận của vua, ngự lâm quân của Hoàng đế!".

— Thưa, bởi vì Hoàng thượng ra lệnh cho tôi.

— Ta?

— Vâng chính ngài.

— Ta thực không có nói lời nào hết.

— Thưa ngài, lệnh ban ra có thể là một dấu hiệu, một cử chỉ, một nháy mắt vẫn rõ ràng chính xác như là một lời nói. Người phục vụ mà chỉ có con mắt thì chỉ phân nửa người làm việc tốt thôi.

— Thế thì đôi mắt ông sáng lắm!

— Thưa ngài, sao ạ?

— Vì ông đã thấy cái chẳng có gì hết.

— Thưa ngài, đúng vậy, mắt tôi vẫn tốt mặc dù đã phục vụ các ông chủ đã lâu, cho nên khi có dịp thấy gì là tôi sẵn sàng ngay. Lúc tối này, mắt tôi thấy Hoàng thượng đỏ mặt vì cố nín ngáp dài, thấy ngài rõ ràng có vẻ cầu khẩn, nhìn Bậc tôn quý trước tiên, rồi đến Thái hậu rồi nhìn các cửa bước ra. Mắt tôi thấy hết, thấy cả đôi môi Hoàng thượng mấp máy: "Ai đem ta ra khỏi chỗ này?"

— Ông này!

— Thưa ngài, hay ít ra cũng là những lời này: “Ngự lâm quân đâu!” cho nên tôi không ngần ngại nữa. Cái nhìn đó dành cho tôi, lời nói đó hướng vào tôi, tôi kêu lên ngay: “Ngự lâm quân của Hoàng thượng!”, với lại chuyện rõ rệt là Hoàng thượng không cho tôi là trái mà còn bước ra ngay, chứng tỏ tôi làm đúng.

Nhà vua quay mặt đi để giấu nụ cười, rồi vài giây sau lại nhìn gương mặt thông minh làm sao, táo bạo và cương quyết làm sao, giống như là dáng vẻ cương nghị, kiêu hãnh của con đại bàng nhìn thẳng vào mặt trời. Đôi mắt sáng ấy vẫn không chớp, một lúc sau, Nhà vua đành nói: “Tốt lắm!”.

Viên sĩ quan nghiêng mình, hỏi:

— Hoàng thượng không còn gì để hỏi nữa?

— Không, ông ạ, thôi ông về chỗ đi.

— Ngài cho phép tôi thưa một chuyện trước khi đi ra?

— Ông có chuyện gì nói thế? Cứ nói đi.

— Thưa ngài, một chuyện không quan trọng đối với ngài, nhưng tôi thì tôi lưu ý đến nó lắm. Xin ngài bỏ lỗi về chuyện này. Nếu không khẩn cấp, không cần thiết thì tôi không thưa và tôi sẽ lẳng lặng thu mình nhỏ lại rồi biến đi, theo thói quen của tôi.

— Cái gì mà biến đi? Ta không hiểu.

— Thưa ngài nói gọn lại là tôi xin Hoàng thượng cho được nghỉ.

Nhà vua hơi giật mình, còn viên sĩ quan lại vẫn đứng yên như một pho tượng.

— Ông xin nghỉ? Thế trong bao lâu?

— Thưa, nghỉ luôn ạ.

Louis nói với một cử chỉ không phải chỉ là ngạc nhiên:

— Sao, ông không giúp ta nữa à?

— Thưa ngài, tôi lấy làm tiếc.

— Không thể được.

— Thưa ngài, tôi thấy mình đã già rồi, tôi kéo cày đã ba mươi bốn, ba mươi lăm năm rồi, lưng mỏi gối chùn, phải nhường cho lớp trẻ thôi. Tôi không phải là người của thế kỷ mới, tôi vướng vào thời đại cũ, cho nên tôi thấy cái gì cũng lạ hết, tôi bị quay tít đến chóng mặt. Nói gọn, là tôi muốn xin Hoàng thượng cho nghỉ.

Nhà vua nhìn viên sĩ quan khoác trang phục ngự lâm thung dung như một chàng trai trẻ.

— Thưa ông, ông còn mạnh mẽ, khoẻ khoắn hơn là ta đấy!

Viên sĩ quan mỉm cười cố ra vẻ khiêm nhường.

— Ồ, Hoàng thượng nói thế là vì mắt tôi còn sáng, chân tôi còn vững, còn cỡi ngựa được, hàm râu còn đen. Nhưng thưa ngài, tất cả đó chỉ là sự huênh hoang vô lối, chỉ là ảo tưởng, là bề ngoài, là khói mây mà thôi. Thưa ngài, tôi có dáng trẻ, nhưng đã già trong tận cùng con người rồi, chắc chỉ sáu tháng nữa thôi là tôi sẽ rã rời, đau nhức xương cốt, sẽ lê lết què quặt. Cho nên, xin ngài.

Nhà vua lộ cử chỉ vừa ưu ái và oai nghiêm, nói:

— Thưa ông, ông chưa cho ta biết sự thật. Ông muốn nghỉ, đúng rồi, nhưng ông giấu lý do của quyết định đó.

— Thưa ngài, thật mà.

— Không, thấy thì biết ông ạ. Ta thấy một con người cương nghị, mạnh khoẻ, nhanh nhẹn, người lính ưu tú nhất của nước Pháp, thế mà định thuyết phục ta để xin được nghỉ ngơi thì đừng hòng.

Viên phó quan chua chát nói:

— Ôi! Thưa ngài tán tụng tôi quá. Thực ra, Hoàng thượng lầm rồi! Cương nghị, mạnh khỏe minh mẫn, can đảm, lính ưu tú nhất của nước Pháp! Hoàng thượng khen quá làm tôi không dám nhận dù tôi muốn nói tốt về tôi thế nào đi nữa cũng vậy. Nếu tôi tệ đến nỗi chỉ nghe theo lời Hoàng thượng có một nửa thì tôi cũng đủ coi

mình là một con người quý báu, không thể thiếu được, tôi sẽ nói rằng một người giúp việc gồm thâu trong mình được bấy nhiêu đức tính ấy thì sẽ là cả một kho tàng vô giá. Thế mà, thưa ngài chỉ trừ bữa nay thôi, còn suốt cả cuộc đời, tôi thấy là mình bị đánh giá rất thấp. Xin phép nói lại là Hoàng thượng đã nâng cao tôi quá đáng.

Nhà vua nhíu mày vì thấy trong lời của viên sĩ quan như có một nét cười nhạo báng chua cay. Ông nói:

— Thôi, thì nói thật vấn đề đi ông ạ. Có phải là công việc ở đây không thích hợp với ông không? Thôi đừng nói quanh, ta muốn ông trả lời mạnh dạn, thành thực đấy.

Nghe thế, người sĩ quan từ nãy giờ đang xoay xoay cái nón với điệu bộ khá lúng túng, liền ngẩng đầu lên nói:

— Thưa ngài, ngài làm cho tôi thấy thật thoải mái. Câu hỏi đưa ra đã thành thực thì tôi cũng xin đáp lại thành thực. Nói thật bao giờ cũng tốt, phần thì người ta trút bớt được những gì đè nặng trong lòng, phần khác thì vì chuyện nói thật rất hiếm xảy ra. Tôi sẽ xin nói thật với Hoàng đế của tôi, chỉ xin ngài bỏ qua cho sự thành thật của một người lính già.

Louis XIV nhìn viên sĩ quan của mình mà cử chỉ thì bộc lộ một sự băn khoăn đến cực điểm, ông nói:

— Thế thì ông nói đi. Ta rất nôn nóng nghe những điều mà ông bảo là thành thật đấy.

Viên sĩ quan bỏ chiếc mũ lên bàn và khuôn mặt lúc trước đầy vẻ thông minh và cứng rắn bây giờ bỗng trở lên nghiêm trang, đầy quyền uy lạ thường. Ông nói:

— Thưa ngài, tôi rời bỏ nhiệm vụ vì tôi bất mãn. Vào lúc như thế này, người đầy tớ có thể kính cẩn đến bên ông chủ như tôi bây giờ và đưa cho ông chủ tờ giấy ghi những gì anh ta đã làm, tính số tiền đã ghi, trả lại dụng cụ và nói: “Ông chủ, tôi hết làm rồi, trả tiền tôi cho tôi đi?”.

Nhà vua kêu lên giọng tức giận:

— Ông! Ông…

Viên sĩ quan hơi hạ đầu gối xuống, trả lời:

— Ồ, chẳng có tên đầy tớ nào kính trọng chủ hơn tôi, đối với Hoàng thượng, nhưng ngài vừa bảo tôi nói sự thực. Tôi nói ra thì ngài nổi giận dù là ngài đã bảo như vậy.

Những bắp thịt trên mặt ông co lại tỏ vẻ cương quyết khiến Nhà vua thấy không cần bảo ông nói tiếp. Ông nói tiếp thực, trong khi Nhà vua đứng nhìn với vẻ tò mò pha lẫn vì nể.

— Thưa ngài, như tôi đã nói, tôi phục vụ Hoàng gia nước Pháp đến đây là ba mươi lăm năm rồi. Ít ai đã phải mòn gươm trong công việc như tôi, tuy gươm tôi là thuộc loại tốt. Thưa ngài, vua cha ngài thấy tôi đã xứng làm người lớn trong khi tôi còn là một đứa trẻ, không biết gì hết, ngoài việc bộc lộ lòng can đảm. Khi tôi thành người lớn thì Hồng y De Richelieu thấy tôi là một kẻ thù của ông ta - ông ta cũng xác nhận điều đó. Câu chuyện lịch sử về mối hiềm khích đó giữa con kiến và con sư tử, ngài có thể đọc từ trang đầu đến trang cuối trong đống giấy tờ của gia đình ngài. Nếu có, lúc nào ngài muốn biết thì cứ lục ra. Ngài sẽ thấy rằng con sư tử cuối cùng mệt mỏi, rã rời, thở dốc xin tha, và cũng nên công bằng mà nói, con sư tử ấy cũng tha thứ cho kẻ khác.[295]

Ôi, cái thời xưa tươi đẹp ấy, cái thời thỉnh thoảng lại có đánh nhau trong chuyện của Le Tasse hay của L'Arioste! Chuyện kỳ diệu vào thời ấy bây giờ đối với chúng ta thật khó tin, nhưng là chuyện thường ngày của chúng tôi. Suốt cả năm năm ngày nào tôi cũng được coi là anh hùng, ít ra theo lời một số nhân vật đáng tin cậy nói. Thưa ngài hãy tin đi, làm người anh hùng căng ra trong năm năm, thật dài làm sao! Tôi tin ở xác nhận đó vì những người nói là những nhân vật danh tiếng: Ngài De Richelieu, ngài De Buckingham, ngài De Beaufort, ngài De Retz, ngài này cũng là một tay chiến đấu trên đường phố rất cừ. Xác nhận như thế có cả Louis XIII và Hoàng hậu, đấng thân mâu của ngài, có một hôm đã nói với tôi: “Cảm ơn?”. Tôi chẳng biết là đã được hân hạnh phục vụ Thái hậu bao nhiêu lần rồi. Xin lỗi, nếu tôi đã nói quá bạo; nhưng thưa ngài, chuyện kể như tôi đã nói với Hoàng thượng, đó là lịch sử, chuyện của dĩ vãng.

Nhà vua cắn môi và ngồi phịch xuống ghế. Viên phó quan nói tiếp:

— Tôi quấy quả Hoàng thượng rồi. Nhưng sự thực là như thế đấy. Nó như một người bạn đường cứng cỏi, tua tủa mũi nhọn, chạm ai thì làm bị thương người nấy, ngay cả đến kẻ nói ra.

Nhà vua trả lời:

— Không sao đâu, thưa ông, ta đã mời ông nói, xin cứ nói đi.

— Thưa ngài, sau khi phục vụ Nhà vua và Giáo chủ, lại đến lúc phục vụ thời Nhiếp chính.[296] Tôi cũng đã chiến đấu dữ dội trong thời loạn Fronde, tuy là ít hơn. Con người đã bắt đầu kém cỏi hơn. Nhưng mà tôi cũng đã cùng với ngự lâm quân của Hoàng thượng trải qua một ít hiểm nguy, hẳn là có ghi trong nhật ký của binh đội. Tôi có số thật may vì tôi được làm người thân cận của ngài De Mazarin: Ông phó quan ở phía này, ông phó quan về phía kia, ông phó quan bên phải? Ông phó quan bên trái? Ông ta chẳng đưa ra cú đấm nào trên nước Pháp mà không chia cho tôi. Thế rồi Hồng y lại không bằng lòng với chuyện chỉ dùng tôi ở nước Pháp. Ông ta gửi tôi qua Anh tính sổ với ngài Cromwell. Lại thêm một tay chẳng nhu tí nào, và tôi đã làm thoả mãn ngài rồi. Tôi đã có hân hạnh biết ông ta nên đánh giá đúng ông ta. Cho nên khi tôi được việc hơn cả những sĩ quan người ta sai phái, tôi được tưởng thưởng xứng đáng, vì người ta phong cho tôi là trưởng quan ngự lâm quân, chức vụ ở triều đình được mọi người thèm muốn nhất, chức vụ hơn cả thống soái nước Pháp vì đúng như thế, trưởng quan ngự lâm quân là tinh hoa của quân đội, ông hoàng của những bậc dũng cảm!

Nhà vua đáp lời:

— Thưa ông, trưởng quan à, chắc ông lầm rồi, ông muốn nói phó quan chứ gì?

— Không thưa ngài, tôi không lầm đâu. Xin Hoàng thượng nhớ cho tôi ở điểm đó: Ngài De Mazarin đã cấp hàm chức cho tôi rõ ràng.

— Thế sao?

— Nhưng ngài thừa biết hơn ai hết là ngài Mazarin không phải lúc

nào cũng cho, đã cho rồi vẫn còn đòi lại. Lúc hòa bình trở lại, ông ấy lấy hàm chức của tôi và không dùng tôi nữa. Tất nhiên là tôi không xứng đáng thay thế ông De Treville, nhưng mà dù sao ông ta cũng đã hứa với tôi, đã cho tôi thì phải giữ lời chứ!

— Chính vì chuyện ấy mà ông bất mãn phải không? Thế thì để ta hỏi lại. Ta thích cái gì cũng phải công bằng và lời khiếu nại của ông tuy gay gắt nhưng ta không phiền lòng đâu.

Viên sĩ quan nói:

— Ồ, Hoàng thượng hiểu lầm rồi, bây giờ tôi không khiếu nại chuyện đó đâu.

— Ông tế nhị quá, rồi đây ta sẽ lưu ý đến công việc của ông và sẽ…

— Ôi, thưa ngài! "Sẽ", ba mươi năm nay tôi thấy nơi chữ ấy những điều thật tốt lành, nghe được từ miệng của những nhân vật tai to mặt lớn và rồi lại đến ngài vừa thốt ra xong. Chỉ vì chữ "sẽ" ấy mà tôi mang hai mươi vết thương và đến tuổi năm mươi bốn tôi chẳng có một đồng xu dính túi, chẳng có ai che chở trên đường đời trong khi tôi đã che chở cho biết bao nhiêu người rồi. Thưa ngài, khi người ta nói với tôi "sẽ" tôi muốn trả lời: Ngay tức khắc. Bây giờ tôi chỉ xin nghỉ ngơi. Thưa ngài có thể nhận lời rất dễ dàng, không tổn hao gì hết.

— Thưa ông, ta tưởng không phải nghe được những lời như thế, nhất là từ miệng một người luôn luôn sống gần các bậc quyền quý. Ông quên rằng ông đang nói chuyện với vua, với một nhà quý tộc có lẽ cũng thuộc dòng họ đáng giá như ông, khi ta nói "sẽ", tức là có thật đấy.

— Thưa ngài, tôi không dám nghi ngờ gì hết. Và đây là điểm kết của cái sự thực kinh khiếp mà tôi tỏ bày: Khi tôi thấy trên bàn này có chiếc gậy thống chế, lưỡi gươm nguyên soái, chiếc vương miện xứ Ba Lan thì xin thề với ngài, thay vì tôi "sẽ", thì tôi cả quyết ngay tức khắc. Ồ, xin lỗi ngài, tôi là thần dân của ông Henri IV của ngài. Tôi không thường hay nói nhưng nói gì thì phải nói cho hết.

Louis nghiêm nghị hỏi:

— Hình như trong tương lai, triều đình của ta đối với ông không có vẻ hứa hẹn gì lắm phải không?

Viên sĩ quan kiêu hãnh kêu lên:

— Khắp nơi, khắp chốn, người người đều quên nhau. Ông chủ quên người giúp việc và do đó người giúp việc phải quên ông chủ. Thưa ngài, tôi phải sống trong một thời đại khốn khổ. Tôi thấy thanh niên đầy chán nản và sợ hãi, tôi thấy họ rụt rè, trần trụi trong lúc đáng lẽ họ phải giàu có và có quyền uy. Ví dụ mới rồi đây tôi mở cửa cho ông vua nước Pháp đón ông vua nước Anh. Tôi, kém cỏi như thế này, mà suýt cứu được ông vua cha, nếu Chúa không chống lại tôi. Nếu Chúa không nâng đỡ cho Cromwell. Tôi nói gì nhỉ, tôi mở cánh cửa này, nghĩa là mở cửa lâu đài của một người anh em đón một người anh em và cái tôi thấy, thưa ngài, thật là đau lòng. Tôi thấy viên tể tướng của ông vua này đuổi kẻ lưu đày ra và làm nhục đấng chúa tể của ông ta bằng cách để cho một ông vua khác, bằng vai với ông vua ta, phải lâm vào cảnh bần cùng. Rồi tôi thấy ông hoàng trẻ, đẹp, dũng cảm đầy lòng nhân đạo và cương quyết của tôi run lên trước một lão già cười nhạo ông sau bức màn the, nằm trên giường tiêu phí bao nhiêu là vàng bạc của nước Pháp, trút chúng vào những hòm xiểng không biết chôn giấu nơi đâu. Thưa ngài, tôi hiểu cái nhìn của ngài. Tôi đã táo gan đến bất kính, tôi đã nói với vị chúa tể của tôi những lời mà nếu có kẻ nào nói như thế với tôi thì tôi tống hết vào họng hắn. Nhưng ngài đã muốn tôi đưa ra hết những gì nằm tận đáy lòng thì tôi phải phơi bày gan ruột tôi ra cũng như nếu Hoàng thượng muốn thì tôi sẽ sẵn sàng chịu đổ máu vì ngài.

Nhà vua không nói một lời, chỉ chùi dòng mồ hôi lạnh chảy ròng ròng trên thái dương. Phút giây im lặng sau những lời giãi bày nồng nhiệt đó là cả thế kỷ đau lòng cho người nói lẫn kẻ nghe. Cuối cùng Nhà vua nói:

— Thưa ông, ông đã thốt ra chữ “quên” và ta chỉ nhớ có mỗi một chữ ấy, và sẽ trả lời chừng ấy mà thôi. Nhiều người dễ quên, nhưng ta không quên. Chứng cớ là ta nhớ lại một ngày bạo loạn, dân chúng nổi giận gầm thét như sóng biển, tràn ngập cung điện ta, ta phải giả vờ ngủ thì một người, chỉ một người, gươm tuốt trần, núp phía chân giường, trông chừng cho ta dù phải nguy hiểm đến tính mạng vì ta, như bao lần ông đã liều mình cho những

người của gia đình ta. Thưa ông, có phải nhà quý tộc ấy tên là D'Artagnan không, ông nói đi?

Viên sĩ quan lạnh lùng:

— Hoàng thượng có trí nhớ tốt lắm.

Nhà vua tiếp tục:

— Ông thấy không, nếu lúc nhỏ ta còn có trí nhớ tốt như thế thì khi lớn lên ta còn có thể nhớ nhiều hơn nữa.

Viên sĩ quan vẫn cùng một giọng:

— Hoàng thượng đúng là người được ơn Chúa.

Louis tiếp tục, nét mặt xúc động:

— Này ông D'Artagnan, ông không kiên nhẫn bằng ta sao? Ông không chịu làm như ta sao?

— Thưa, ngài làm gì?

— Ta chờ đợi.

— Hoàng thượng có thể làm như thế vì ngài còn trẻ. Nhưng tôi không chờ đợi được: Tuổi già đang đứng trước cửa nhà tôi, theo sau là thần chết đang đứng nhìn xuyên suốt căn nhà tôi rồi. Hoàng thượng đang bắt đầu cuộc đời, đầy hy vọng và tương lai xán lạn, nhưng tôi, tôi đã ở tận chân trời phía bên kia. Chúng ta cách nhau xa quá cho nên chẳng bao giờ tôi chờ Hoàng thượng đến với tôi được nữa.

Louis đi vòng khắp phòng, luôn luôn mồ hôi trán chảy ròng ròng - những giọt mồ hôi có thể khiến viên ngự y phải giật mình nếu được chứng kiến. Thế rồi Louis XIV lên tiếng dứt khoát:

— Thôi được rồi, ông muốn về hưu phải không? Ông muốn từ chức phó quan ngự lâm quân phải không?

— Tôi xin thành khẩn để chiếc áo ngự lâm dưới chân Hoàng thượng.

— Đủ rồi. Ta sẽ ra lệnh tính tiền hưu cho ông.

— Muôn nghìn đội ơn Hoàng thượng.

Louis cố gắng một lần chót:

— Thưa ông, chắc ông sẽ mất một chủ nhân tốt.

— Thưa, tôi tin chắc như thế.

— Ông có chắc tìm được người như thế để phục vụ không?

— Ồ, tôi biết rằng Hoàng thượng là kẻ độc nhất trên đời này cho nên tôi sẽ không phục vụ ông vua nào khác và chẳng có chủ nhân nào khác ngoài Hoàng thượng ra.

— Thế à?

— Xin thề với Hoàng thượng như thế.

— Ta ghi nhớ lời ông.

D'Artagnan nghiêng mình cảm tạ. Nhà vua nói tiếp:

— Và ông cũng nên nhớ rằng ta có trí nhớ tốt.

— Vâng. Nhưng tôi cũng xin Hoàng thượng quên những phút giây này đi, quên những điều khốn khổ tôi vừa trình bày xong với ngài. Hoàng thượng cao cả trên mọi kẻ khốn cùng, hèn mọn, cho nên...

— Ta đây, như mặt trời, thấy hết cả lớn lẫn nhỏ, cả giàu lẫn nghèo, chiếu sáng người này, sưởi ấm người khác, mãi mãi trên đời này. Thôi, ông được tự do rồi đấy. Ông D'Artagnan ạ.

Nhà vua nấc nghẹn một tiếng trong cổ họng, bước nhanh vào phòng bên cạnh.

Và D'Artagnan nhặt chiếc nón mà ông vừa ném lên bàn bước ra ngoài.

CHƯƠNG VII
Kẻ lưu đày

Chúng ta sẽ biết ngay rằng D'Artagnan sử dụng thời gian tự do của ông ta như thế nào. Còn bây giờ thì nếu độc giả cho phép, chúng ta hãy quay trở về nơi quán trọ Médicis có một cánh cửa sổ mở ra khi ở toà lâu đài kia vừa phát lệnh báo Nhà vua ra đi.

Cánh cửa sổ mở ra đó là cửa phòng ông hoàng Charles II. Cả đêm, ông hoàng khốn khổ này ôm đầu chống tay lên bàn ngồi trầm mặc trong khi Parry ngủ mê mệt trong một góc phòng. Cuộc đời của người hầu cận trung thành này thật lạ lỳ, anh ta vừa thấy cả chuỗi biến động kinh khủng đã xảy ra ở thế hệ thứ nhất nay lại bắt đầu cho thế hệ thứ hai.

Lúc Charles II suy nghĩ về chuyến đi thất bại thứ hai của mình, lúc ông thấy rõ nỗi cô đơn hoàn toàn một khi cả mối hy vọng mới nhóm lên đã lùi mãi về phía sau, ông thấy choáng váng cả người và từ trên thành ghế ngã vật xuống chỗ ngồi. Thế rồi, Thượng đế thương tình cho ông hoàng khốn khổ, bèn đưa ông vào giấc ngủ - người anh em vô tội của cái chết ấy. Đến sáu giờ rưỡi ông mới tỉnh dậy, căn phòng đã rực nắng ban mai, còn Parry thì không dám đứng dậy sợ ông tỉnh giấc và đang đau khổ ngắm kỹ chàng thanh niên có đôi mắt đỏ chạch vì thiếu ngủ, đôi gò má xanh xao vì sầu muộn và thiếu ăn.

Tiếng động của những chiếc xe nặng nề lọc cọc đi xuống bến sông Loire đánh thức Charles II dậy. Ông đứng lên, nhìn quanh quất như một người đã quên hết mọi sự ở đời. Thế rồi ông nhận ra Parry, bắt tay ông ta và bảo đi thanh toán tiền nong với chủ quán. Cropole bị bắt buộc phải làm việc với Parry nên tính toán một cách thật sòng phẳng. Ông ta chỉ lưu ý Parry, theo thông lệ của ông ta, rằng hai người lữ khách không ăn ở đây thật là uổng tới hai lần, một là khiến cho nhà bếp ông phải tủi hổ và hai là khiến ông bắt buộc phải tính thêm một bữa ăn không dùng đến. Parry chẳng biết nói sao và cứ tính toán cho xong.

Ông hoàng nói:

— Ta hy vọng rằng mấy con ngựa sẽ không phải chịu thiệt như thế. Ngựa không thuộc vào phần người phải trả. Những người khách đi đường dài như chúng ta mà phải leo lên mấy con ngựa gầy còm thì thật là khốn khổ.

Nhưng Cropole lấy vẻ nghiêm trang để xoá tan mối nghi ngờ đó và trả lời rằng chuồng ngựa nhà Médicis cũng chiều khách như nhà ăn vậy.

Ông Hoàng nhảy lên ngựa, người hầu cũng làm theo rồi cả hai lên đường hướng về Paris. Cả trên các lộ cũng như trong các khu phố đều vắng ngắt. Đối với ông hoàng thì chuyện vừa xảy ra càng khắc nghiệt vì đây cũng là một cuộc lưu đày mới. Những người bất hạnh thường cố bám lấy bất cứ một tia hy vọng nào đó giống như người sung sướng bám lấy hạnh phúc to lớn và khi phải rời nơi có nhiều hy vọng nuôi dưỡng họ thì họ cảm thấy nuối tiếc cùng cực như người bị ám khi đặt chân lên chuyến tàu đưa họ đến nơi lưu đày. Một tâm hồn nhiều lần chịu đau thương rõ ràng chỉ bị một vết chích nhỏ cũng thấy đau đớn, và khi hắn ta thấy chỉ một lúc nào đó hết khốn khổ thì đã coi như là được hạnh phúc rồi. Rõ ràng là trong những lúc cùng cực nhất, Thượng đế đã lại ban cho chút hy vọng như giọt nước nhỏ mà tên nhà giàu xấu bụng ở địa ngục đã cầu khẩn nơi Lazarre[297] . Có lúc sự hy vọng của Charles II tưởng đã là một niềm vui không phải chỉ thoáng qua. Đó là khi ông thấy người anh em Louis tiếp đón nồng hậu. Hy vọng thành rồi ngỡ sắp thành sự thật. Thế nhưng sự chối từ của Mazarin khiến cho điều sắp trở thành hiện thực đó chỉ còn là mơ mộng. Lời hứa của Louis XIV lại trở thành trò giễu cợt, như ngai vàng, vương trượng, như bạn bè của ông, như tất cả những gì vây quanh thời niên thiếu vương giả của ông mà nay đã rời bỏ ông trong quãng đời thanh xuân chịu bị lưu đày này.

Thật là khôi hài! Tất cả đối với Charles II đều là khôi hài trừ nơi yên nghỉ lạnh lẽo, đen tối của cái chết hứa hẹn đem đến cho mà thôi. Đó là điều của ông hoàng khốn khổ nghĩ suy trong khi ông buông lỏng dây cương, nằm trên mình ngựa, đi dưới ánh mặt trời ấm áp tháng năm mà trong đầu óc thì lại chán ghét nhân loại.

Một kỵ sĩ phóng nhanh trên con đường ngược lên Blois mà chàng vừa rời khỏi nửa tiếng đồng hồ trước đó, đi ngược tới giáp mặt hai lữ khách và dù đang hấp tấp, chàng cũng giở nón chào họ. Ông

hoàng không chú ý lắm đến chàng tuổi trẻ nọ vì chàng kỵ sĩ chỉ độ hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi. Chàng thỉnh thoảng quay lại ra dấu với một người đàn ông đứng trước cổng một ngôi nhà thấp sơn màu trắng và đỏ, xây bằng gạch, đá, lợp ngói đen nằm phía trái trên con đường ông hoàng đi. Người đàn ông nọ đã già, cao to ốm yếu, tóc bạc trắng, đáp lại cái chào của chàng tuổi trẻ bằng những cử chỉ giã từ âu yếm như của một người cha. Chàng tuổi trẻ vừa khuất sau một khúc quanh có hàng cây xanh đẹp che khuất, ông già sửa soạn đóng cổng vào nhà thì chợt lưu ý đến hai người khách đi đường vừa kịp đến trước cổng.

Chúng ta đã nói là ông hoàng trong khi đi đầu cúi gằm, tay buông thõng dây cương để mặc cho con ngựa tự ý thong thả từng bước một. Còn Parry đi sau thì để đầu trần cho nắng ấm chiếu trên mình, và đưa mắt nhìn ngang ngửa hai bên đường. Mắt lão bắt gặp cái nhìn của ông già đứng tựa vào cổng và ông già như thấy một chuyện kỳ lạ, bỗng thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên rồi bước tới gần hai người khách.

Đôi mắt ông nhìn lướt qua Parry rồi dừng lại nơi ông hoàng. Vẻ dò xét đó, dù chỉ một thoáng thôi cũng biểu lộ trên khuôn mặt của ông già. Vì ông vừa nhận ra người trẻ hơn trong hai lữ khách. Chúng tôi nói nhận ra vì phải nhận biết rõ mới có thể dẫn đến một cử chỉ: Ông già giật mình chắp hai tay lại một cách thành kính, rồi giở nón ra cúi chào sát xuống như sắp quỳ lạy vậy. Dù ông hoàng đang phải trầm tư đến mức lơ đãng cũng nhận thấy cái chào đó nên ông dừng ngựa lại và quay sang Parry.

— Chúa ơi, Parry, người chào ta như thế là ai vậy? Chẳng lẽ hắn nhận ra ta?

Parry hốt hoảng đến xanh mặt vội thúc ngựa bước về phía cổng; lão dừng ngựa cách ông già vẫn còn quỳ chừng năm, sáu bước.

— Thưa ngài, ngài thấy tôi cũng ngạc nhiên đấy, vì tôi hình như đã thấy ông cụ này ở đâu rồi. À đúng, đúng là ông ta. Xin Hoàng thượng cho phép tôi nói với ông ta vài lời.

— Nói đi.

Parry hỏi:

— Có phải là ông không, ông Grimaud?

— Vâng, tôi đây. - Ông già đứng dậy nhanh vẫn không bỏ vẻ cung kính.

— Tâu Hoàng thượng, - Parry nói, - tôi không lầm đâu, ông là người hầu của Bá tước De La Fère là nhà quý tộc tôi thường hay nói với Hoàng thượng. Chắc Hoàng thượng còn nhớ không phải chỉ trong trí mà là cả trong tâm khảm đấy.

— Có phải là người chứng kiến giờ phút cuối cùng của cha ta đấy không? - Charles hỏi và giật mình nhớ tới chuyện ấy.

— Tâu Hoàng thượng đúng thế.

— Ôi!

Rồi ông quay sang Grimaud đang nhìn như dò xét ý nghĩ của ông với đôi mắt sáng láng thông minh.

— Ông bạn ơi, chủ ông, Bá tước De La Fère ở gần đâu đây phải không?

— Thưa ở đây, - Grimaud trả lời, tay đưa về phía sau chỉ cánh cổng ngôi nhà màu trắng và đỏ.

— Ngài Bá tước có nhà không?

— Thưa ở phía sau, dưới mấy cây dẻ.

— Parry, - Ông hoàng nói, - ta không muốn bỏ lỡ cơ hội vàng ngọc này cảm ơn nhà quý tộc mà gia đình ta phải chịu ơn phục vụ tận tuỵ của ông ta. Giữ giùm ngựa cho ta, ông bạn?

Ông hoàng ném dây cương vào tay Grimaud, một mình bước vào nhà Athos bình dị như vào nhà người bằng vai. Charles II đã biết chỗ qua mấy lời vắn tắt của Grimaud nên bỏ qua căn nhà trên mà bước thẳng vào nơi đã chỉ. Chuyện thật dễ dàng vì cách cây dẻ to lớn có ngọn vươn lên trên các cây khác và đầy hoa lá, hai bên lối đi xen kẽ những vạt đất hình thoi màu sáng hoặc sẫm ứng với phần tán lá thưa hoặc dày. Ông hoàng trẻ nhận ra nhà quý tộc đang chắp tay sau lưng đi dạo với dáng bộ trầm tư tỉnh táo.

Charles II bước thẳng đến nơi. Nghe tiếng bước chân. De La Fère ngẩng đầu lên, thấy một người lạ dáng vẻ thanh tú, quý phái bước lại, bèn giở nón ra, đứng đợi. Charles II đến cách ông vài bước, cũng lấy nón cầm tay và nói, như để trả lời cho câu hỏi trong im lặng của Bá tước:

— Chào Bá tước, tôi đến để làm tròn bổn phận với ông. Từ lâu tôi muốn bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đối với ông. Tôi là Charles II, con của ông Charles Stuart, người cai trị nước Anh và đã chết trên đoạn đầu đài.

Nghe cái tên danh tiếng ấy, Athos như cảm thấy cả tim mạch run rẩy, như khi nhìn thấy ông hoàng trẻ đứng đầu trần và giơ tay ra với ông, đôi mắt đẹp của ông mờ đi vì hai giọt nước mắt ứa ra. Ông kính cẩn nghiêng mình, nhưng ông hoàng đã nắm lấy tay ông và nói:

— Bá tước xem, tôi khốn khổ đến chừng nào. Chỉ nhờ sự tình cờ tôi mới gặp được Bá tước, than ôi! Sao tôi không thể ở gần những người tôi yêu mến, kính trọng mà lại chỉ giữ được tên tuổi họ trong đầu óc và công lao của họ trong trái tim của tôi thôi? Nếu như không có người hầu của ông nhận ra tôi thì tôi đi qua trước cửa nhà ông như đối với một người xa lạ rồi.

— Đúng vậy, - Athos lên tiếng xác nhận tình cảnh của ông hoàng rồi cúi chào. - Đúng vậy, Hoàng thượng đã trải qua những ngày thật gian khổ.

Charles II nói tiếp:

— Than ôi, chắc sẽ lại còn những ngày gian khổ hơn đến tiếp theo đấy?

— Thưa ngài, chúng ta nên ráng hy vọng.

Charles II lắc đầu:

— Bá tước ơi, cho tới chiều hôm qua tôi vẫn còn mang hy vọng. Tôi thề với Bá tước như vậy, đúng với tư cách một con chiên ngoan đạo.

Athos nhìn ông hoàng như dò hỏi. Charles II nói:

— Ôi chuyện giản dị lắm: Tôi là người bị lưu đày, không còn chút gì cả, bị mọi người coi thường, cho nên dù ghê tởm mình đến đâu đi nữa, tôi vẫn cố gắng một lần cuối để xây dựng lại cơ đồ của tôi. Có phải chăng Thượng đế đã phán quyết tất cả gia đình tôi, tất cả hạnh phúc cũng như nỗi đau khổ của tôi đều từ nước Pháp đưa đến? Bá tước ôi, chắc ông có biết một vài điều gì đó vì ông là một trong những người Pháp mà người cha khốn khổ của tôi đã gặp dưới chân máy chém. Sau những năm tháng trên chiến trường có các ông bên cạnh.

— Thưa ngài, - Athos nhũn nhặn trả lời, - chẳng phải chỉ một mình tôi mà cả các bạn tôi, trong trường hợp đó chúng tôi chỉ làm tròn bổn phận của người quý tộc thôi. Nhưng nếu như Hoàng thượng muốn nghe lại thì...

— Đúng vậy, tôi được sự che chở. Xin Bá tước tha lỗi vì tôi phải ngập ngừng, vì Bá tước đã hiểu đủ chuyện. Bá tước biết rằng đối với một người trong dòng họ chúng tôi, nói lên lời đó thật là một điều khổ tâm. Vâng tôi được sự che chở của tổng trấn nước Hà Lan, người anh em họ của tôi. Nhưng nếu không có sự can thiệp hay ít ra, không có sự cho phép của nước Pháp thì viên tổng trấn không thể có sáng kiến gì cả. Tôi đành phải đi tìm vua Pháp xin phép và tôi bị từ chối?

— Nhà vua đã từ chối, thưa ngài?

— Ôi, chẳng phải ông ta đâu, phải nói một cách công bằng cho người anh em họ trẻ tuổi của tôi. Nhưng ông Mazarin…

Athos cắn chặt môi. Charles II nhận ra ngay ý nghĩa của cử chỉ đó.

— Chắc ông nghĩ là tôi đáng lẽ phải thấy trước như vậy?

Bá tước kính cẩn trả lời:

— Đúng như ý tôi nghĩ, thưa ngài. Tôi biết kỹ tên tuổi người đó lắm.

— Thế rồi tôi quyết định giải quyết cho xong và để xem rõ số phận tôi như thế nào. Tôi nói với Louis rằng muốn nước Pháp, nước Hà Lan khỏi dính dấp đến, thì để tôi xin tự lo liệu như tôi đã từng

làm, với hai trăm nhà quý tộc ông ta giúp tôi và với một triệu đồng ông ta cho tôi vay.

— Thế rồi sao, thưa ngài?

— Thưa ông, lúc bấy giờ tôi cảm thấy một điều lạ, tôi thấy sự thoả mãn trong tuyệt vọng. Tôi cũng như một số người khác, tôi thấy có sự thoả mãn thực sự khi biết chắc rằng tôi sẽ mất tất cả và đã đến lúc phải tàn tạ rồi.

— Ôi, - Athos kêu lên, - tôi mong rằng Hoàng thượng chưa đến lúc phải bi quan quá vậy.

— Thưa Bá tước, khi ông nói với tôi như thế là để tôi giữ lại chút hy vọng, nhưng ông không biết rõ những điều tôi vừa nói với ông, Bá tước ơi, tôi vừa đến Blois để xin vay của người anh em tên là Louis của tôi một triệu đồng làm nguồn hy vọng thu xếp công việc, và người anh em Louis đã từ chối. Bá tước đã rõ là chẳng còn gì nữa cả rồi!

— Hoàng thượng có cho phép tôi bày tỏ một ý ngược lại không?

— Sao, Bá tước cho là đầu óc tôi tầm thường đến mức không thể nhận ra hoàn cảnh của mình chăng?

— Thưa ngài, theo tôi thì ngược lại, bao giờ trong các hoàn cảnh tuyệt vọng cũng nảy ra những bước chuyển biến đem đến may mắn cho con người.

— Cảm ơn Bá tước. Thật là hân hạnh được gặp người như ông, được gặp những người đủ tin vào Thượng đế và vào nền quân chủ để khỏi phải tuyệt vọng dù là tình cảnh của Hoàng gia bị sa sút đến đâu cũng vậy. Nhưng than ôi, những lời của ông giống như các thang thuốc gọi là thần diệu mà thực ra chỉ chữa được các vết thương có thể lành, còn bây giờ chẳng có gì cứu được tôi ông bạn ơi, chắc chắn rằng tôi phải lên đường lưu đày với ông bạn già Parry của tôi, tôi sẽ quay về nghiền ngẫm nỗi đau thương trong một tu viện nào đó ở Hà Lan. Bá tước ơi, rồi ở đó mọi sự sẽ tới hồi kết cuộc và cái chết sẽ đến rất nhanh với cái thân xác mỏi mòn này và tâm hồn này vẫn mong đợi ngày về thiên đường.

— Hoàng thượng có mẹ, có em trai, em gái, Hoàng thượng là trưởng gia đình, ngài phải cầu xin Thượng đế cho sống lâu hơn là mong chóng chết. Hoàng thượng bị lưu đày, trốn chạy, nhưng gia đình ngài có quyền đòi hỏi được chiến đấu, được lăn vào nguy hiểm, vào công việc chứ không phải là yên nghỉ trên thiên đường.

Charles II đáp bằng một nụ cười buồn khôn xiết:

— Bá tước ơi, có bao giờ ông thấy một vị vua lấy lại vương quốc của mình bằng sức của một người già như Parry và với số tiền ba trăm đồng écus mà người hầu này mang trong túi hay không?

— Không, thưa ngài. Nhưng tôi đã hơn một lần có nghe nói rằng một ông vua bị mất ngôi đã lấy lại đất nước bằng một tấm lòng cương quyết, bằng sự bền bỉ, nhờ bạn bè và nhờ một triệu đồng francs khéo sử dụng.

— Nhưng ông chưa hiểu tôi nói gì sao? Người anh em Louis của tôi đã từ chối không giúp đỡ một triệu đồng mà?

Athos nói:

— Thưa, Hoàng thượng có cho phép tôi trình bày trong vài phút một đôi điều không?

Charles II chăm chú nhìn Athos và nói:

— Sẵn sàng ông ạ.

— Thế thì tôi sẽ chỉ đường cho Hoàng thượng.

Bá tước vừa nói vừa đi về phía ngôi nhà, hướng dẫn ông hoàng vào văn phòng và mời ngồi:

— Thưa Hoàng thượng, ngài vừa mới nói rằng với tình trạng hiện nay ở nước Anh thì một triệu quan là vừa đủ để chiếm lại ngai vàng phải không ạ?

— Đó là để thử làm thôi và cũng để chết như một ông vua, nếu tôi không thành công.

— Thế thì, thưa Hoàng thượng, xin ngài hãy nghe tôi nói đây!

Charles II gật đầu đồng ý. Athos đi thẳng ra cửa, nhìn quanh quất bên ngoài xem có ai ở gần đó không rồi khoá chết cửa và trở về chỗ.

— Thưa Hoàng thượng, hẳn ngài còn nhớ rằng tôi đã giúp một tay cho vua Charles I rất cao cả và rất khốn khổ, khi bọn đao phủ dẫn ngài từ St. James đến White Hall?

— Vâng tôi còn nhớ và chắc chắn sẽ còn nhớ suốt đời việc đó

— Thưa ngài, làm thân người con mà phải nghe lại câu chuyện thảm thương đó thì thật là khổ tâm tuy ngài chắc đã được nghe nhiều lần rồi. Nhưng tôi bắt buộc phải thuật lại lần nữa mà không để quên chi tiết nào.

— Cứ nói đi, thưa ông.

— Khi vua cha ngài bước lên máy chém, hay đúng hơn, khi ngài bước qua căn phòng để bị đưa vào máy chém đặt bên ngoài cửa sổ, thì chúng tôi đã sẵn sàng tất cả để giải thoát Người. Gã đao phủ bị loại rồi, miếng ván dưới căn phòng đã được khoét một lỗ và tôi ngồi phía dưới đã nghe tiếng răng rắc dưới chân Người.

— Parry đã kể cho tôi nghe mọi chi tiết kinh hoàng đó.

Athos nghiêng mình và tiếp tục:

— Đây là đoạn mà ông ta không biết được. Thưa ngài, vì đây là chuyện chỉ xảy ra giữa Thượng đế, cha ngài và tôi mà thôi. Chuyện này chưa được kể với ai hết ngay cả với các bạn thân của tôi. Ông khổ chủ thượng thặng nói với gã đao phủ bịt mặt: “Tránh ra một chút đi. Một chút thôi vì ta biết rằng ta thuộc về người rồi. Nhưng nên nhớ khi ta làm dấu thì hãy ra tay. Để ta đọc kinh một mình”.

— Xin lỗi, - Charles xanh mặt nói, - xin lỗi Bá tước, ông đã biết thật nhiều chi tiết của sự việc thê thảm, những chi tiết như ông vừa nói là chưa hề kể cho ai nghe hết, thế thì ông có biết tên của gã đao phủ hiểm độc đó không, tên của kẻ hèn mạt đã giấu mặt để chém ông vua mà khỏi bị trừng phạt đó không?

Athos hơi tái mặt đáp:

— Tên hắn ta? Vâng, tôi biết nhưng không thể nói ra được.

— Bây giờ hắn ra sao?

— Ở Anh không ai biết số phận hắn sau này như thế nào cả. Hắn đã chết rồi.

— Có ai là không chết trên giường, không chết bình thường, yên ổn, không chết như một người lương thiện?

— Riêng về phần hắn phải chịu cái chết thê thảm trong một đêm kinh hoàng, giữa sự tức giận của người và bão tố của trời đất. Thân xác hắn bị đâm nhiều nhát rồi bị dìm dưới biển sâu. Cầu thượng đế tha thứ cho kẻ giết hắn!

— Thôi, chúng ta hãy quên chuyện đó đi. - Charles II nói sau khi thấy Bá tước không chịu nói thêm nữa.

— Vua nước Anh, sau khi nói như tôi đã kể, liền tiếp: “Nhà ngươi chỉ chém khi ta giơ tay lên nói Remember[298] ”, nhớ không?

— Đúng thế, - Charles II nói với giọng khàn khàn. - Đúng, đó là lời nói cuối cùng của người cha khốn khổ của tôi. Nhưng để làm gì, nói cho ai?

— Nói với nhà quý tộc Pháp đang ở phía dưới.

— Cho ông à?

— Vâng, thưa ngài. Và cả những lời nói của ngài qua các tấm ván có phủ vải đen, cho tới bây giờ vẫn âm vang trong tai tôi. Nhà vua quỳ một gối xuống đất nói: “Bá tước De La Fère ông có ở đó không?” - “Thưa ngài có”. Tôi trả lời như thế. Rồi nhà vua cúi xuống.

Charles II tuy hết sức đau khổ nhưng do nôn nóng cũng nghiêng mình về phía Athos để nhận lấy từng tiếng một những lời đầu tiên Bá tước nói ra. Đầu ông kề sát Athos trong khi Athos đang tiếp tục:

— Thế rồi Nhà vua cúi xuống: “Bá tước De La Fère, tôi không thể để cho ông cứu. Tôi không chịu như thế. Để chống đỡ cho một chính nghĩa tôi cho là không xâm phạm được, tôi đã làm mất ngai

vàng của cha ông tôi để lại và làm tản lạc gia sản của các con tôi rồi".

Charles II giấu mặt trong lòng bàn tay và dòng nước mắt xé lòng chảy qua các ngón tay trắng trẻo, gầy guộc của ông.

— "Tôi còn một triệu đồng vàng". Nhà vua nói tiếp. "Tôi đã chôn trong hầm dưới lâu đài Newcastle vào lúc tôi rời thành phố đó".

Charles II ngẩng đầu lên, lẩm bẩm:

— Một triệu! Ôi, Bá tước ơi!

— "Số tiền đó, chỉ mình ông được biết, ông hãy sử dụng nó khi ông thấy rằng đã đến lúc cần sử dụng một cách phải phép nhất cho người con trưởng của tôi. Thôi Bá tước De La Fère, hãy nói lời vĩnh biệt với tôi đi." - "Vĩnh biệt, xin chào vĩnh biệt ngài", tôi kêu lên.

Charles II đứng dậy áp vầng trán nóng hổi vào cạnh cửa sổ, Athos tiếp tục:

— Chính vào lúc đó, ông vua đã thốt lên tiếng "Remember" dành cho tôi. Thưa ngài, ngài thấy rõ là tôi đã nhớ mãi.

Charles II không kềm chế được xúc động. Athos thấy hai vai của ông hoàng rung lên bần bật. Ông nghe tiếng thổn thức trong lồng ngực kia. Ông nín lặng vì cũng xúc động bởi cả những kỷ niệm chua xót mà ông vừa gợi nên cho ông hoàng trẻ tuổi Charles II gắng gượng tột bực để rời khung cửa sổ, nuốt nước mắt đến ngồi cạnh Athos. Bá tước nói:

— Thưa ngài, cho đến nay tôi vẫn tưởng là chưa đến lúc dùng tới số tiền đó, nhưng khi tôi đăm đăm nhìn vào đất Anh, tôi đoán lúc đó đến gần rồi. Mai đây, tôi định cho người tìm xem Hoàng thượng ở đâu và đi tìm ngài. Nay ngài lại đến tôi thì đúng là Thượng đế đã ở về phía ta rồi.

Charles nói với một giọng ngắt quãng bởi cảm động:

— Thưa ông, ông như một thiên thần của Thượng đế gởi đến tôi, ông là người cứu tôi do thân phụ tôi sống từ mồ trỗi dậy. Nhưng

ông thấy không, từ mười năm nay, xứ sở tôi đã lại chịu nội chiến tàn phá, đảo lộn lòng người, xáo trộn đất đai. Chắc không còn chút vàng nào trong đất của tôi cũng như chẳng còn tình yêu thương nào trong lòng người dân của tôi đâu.

— Thưa ngài, nơi Hoàng thượng chôn một triệu đó tôi biết rất rõ và chắc chắn rằng chẳng ai có thể tìm ra được hết. Vả lại, chắc gì lâu đài Newcastle đã sập hết rồi không? Có phải người ta đã triệt hạ từng viên đá và đào xới từng tấc đất không?

— Không, nó còn ở đó và là chỗ đóng quân của tướng Monck. Ông thấy không, nơi duy nhất mà tôi chờ đợi, nơi tôi có nguồn lợi thì lại bị kẻ thù của tôi chiếm mất rồi.

— Thưa ngài, tướng Monck không thể khám phá ra kho vàng tôi nói đó.

— Đúng vậy, nhưng chẳng lẽ tôi lại đi nạp mình cho Monck để có được kho vàng? Bá tước ơi, ông thấy đó, thôi thì hãy bằng lòng với số phận bởi vì cứ mỗi lần tôi ngẩng đầu lên thì nó lại đạp tôi xuống. Chỉ với Parry là người giúp việc, với Parry mà có lần Monck đã đuổi đi thì làm cách nào? Thôi, thôi, Bá tước ơi, đành phải nhận cú giáng cuối cùng này vậy thôi.

— Điều mà Hoàng thượng không làm được, Parry không làm được, tôi có làm được không?

— Ông, ông Bá tước.

Athos ngả nón chào.

— Tôi sẽ đi, nếu Hoàng thượng cho phép, vâng tôi sẽ đi.

— Nhưng ở đây Bá tước đang sống hạnh phúc.

— Thưa ngài, tôi sẽ không bao giờ thấy được hạnh phúc nếu còn chưa làm tròn bổn phận, thế mà việc vua cha của ngài giao cho tôi trông coi tài sản lại là một bổn phận tối thượng. Cho nên, bây giờ ngài chỉ ra lệnh là tôi đi ngay với ngài.

Ông hoàng quên cả lễ nghi cách biệt, nhảy lại choàng cổ Athos:

— Bá tước! Ông làm tôi thấy rằng còn có Thượng đế ở trên trời và đôi khi ngài cũng đưa thiên sứ xuống với những con người khốn khổ ở trần thế này.

Athos xúc động trước sự nồng nhiệt của chàng trẻ tuổi nên tỏ dấu cảm ơn, rồi bước đến cửa sổ gọi ra:

— Grimaud, thắng ngựa đi.

Ông hoàng thốt lên:

— Sao, ngay bây giờ ư? Đúng ông là một con người kỳ diệu?

— Thưa ngài, - Athos trả lời, - Đối với tôi, việc gấp nhất là phục vụ Hoàng thượng. - Rồi ông mỉm cười nói tiếp - Vả lại tôi đã tập theo thói quen từ lâu, từ lúc làm việc cho Hoàng hậu, cô của ngài và Hoàng thượng cha ngài rồi. Thế thì làm sao tôi lại mất thói quen vào lúc phải phục vụ ngài?

Ông hoàng lẩm bẩm:

— Con người thật đáng vị nể!

Rồi sau một lúc suy nghĩ, ông nói:

— Nhưng không, thưa Bá tước, tôi không thể để ông lăn lưng vào gian khổ thiếu thốn như vậy. Tôi chẳng có gì để đền ơn công cán cao cả của ông.

Athos cười:

— Ôi, Hoàng thượng nhạo tôi, ngài có một triệu đồng mà.

— Nếu tôi chỉ được một nửa như thế là tôi có thể lập cả một trung đoàn. Nhưng cảm ơn Thượng đế, tôi vẫn còn vài vòng vàng và một ít kim cương của gia đình.

— Mong rằng Hoàng thượng xài chung với người tớ trung thành này.

— Chung với một người bạn. Vâng, thưa Bá tước, với điều kiện là ông bạn đó sau này phải chịu chia phần với tôi.

Athos kéo một ngăn tủ rút ra tiền vàng và đồ trang sức.

— Thưa ngài, bây giờ chúng ta giàu rồi. May là chúng ta có tới bốn người để chống với kẻ trộm.

Nỗi vui mừng làm đôi má Charles II hồng lên. Ông thấy Grimaud mang giày ủng đi đường, dắt hai con ngựa đến hàng cột hành lang.

— Này Blaisois, mang thư này cho tử tước De Bragelonne. Ai có hỏi thì nói ta đi Paris. Anh trông nhà, Blaisois ạ.

CHƯƠNG VIII
D'Artagnan đi tìm Aramis và Porthos ở đâu?

Chưa đầy hai giờ đồng hồ kể từ khi chủ nhân rời nhà lên đường đi Paris trong cái nhìn hút theo của Blaisois, thì một kỵ sĩ cưỡi ngựa khoang béo tốt đến dừng trước cánh cổng sắt và thét lên tiếng "hê!" vang dội.

Các mã phu, những người làm vườn còn đang vây quanh Blaisois, anh chàng "sử gia" quen thuộc của bọn tôi tớ trong nhà. Tiếng "hê" rất quen với Blaisois nên anh ta ngoảnh lại, kêu:

— Ô! Ngài D'Artagnan. Các anh kia mau mở cửa ra!

Cả một tốp tám người lao đến cánh cổng mở ra, nhẹ nhàng như lôi một chiếc lông vũ và ai nấy cũng đều tíu tít chào thưa vì họ đã từng thấy chủ nhân tiếp đón người bạn thân này nồng nhiệt như thế nào rồi.

Ngài D'Artagnan nhún mình trên bàn đạp rồi bước xuống đất, mỉm cười hòa nhã:

— Thế nào? Ông Bá tước thân yêu đâu rồi?

— Ô, ngài thấy đó, thật rủi ro cho ngài, - Blaisois nói, - ngài Bá tước chủ tôi cũng thật rủi ro không được tiếp ngài. Ngài Bá tước vừa ra đi không quá hai tiếng đồng hồ rồi.

D'Artagnan không ngạc nhiên lắm, nói:

— Tốt, ta thấy là anh nói giọng Pháp thuần nhã nhất thế giới, anh phải dạy ta học văn phạm và lối nói quý phái để ta chờ chủ anh về.

— Không được đâu, thưa ngài, - Blaisois nói, - ngài phải chờ lâu lắm.

— Ông ta không trở về trong ngày sao?

— Thưa ngài, ngày mai, ngày kia cũng không. Ngài Bá tước đi du lịch.

— Du lịch! - D'Artagnan nói. - Anh kể chuyện nằm mơ đấy

— Thưa ngài, đúng đấy ạ. Bá tước cho phép tôi trông coi nhà cửa và còn nói thêm với giọng oai nghi và êm ái, đối với tôi thì đó cũng chỉ là một: "Ai hỏi thì ngươi nói ta đi Paris".

D'Artagnan kêu lên:

— Thế thì ta chỉ cần biết ông ta đi Paris là đủ rồi, ta sẽ bắt đầu từ đó, ông ta đi hai giờ trước ta phải không?

— Thưa ngài, vâng.

— Chắc ta bắt kịp được. Ông ta đi một mình?

— Không, thưa ngài.

— Ai đi với ông ta?

— Có một nhà quý tộc tôi không biết tên, một ông già và ông Grimaud.

— Bấy nhiêu người đó không thể chạy nhanh hơn ta được. Ta đi!

Blaisois áp nhẹ mình vào cương ngựa:

— Ngài nghe tôi một chút được không?

— Được, miễn là anh nói nhanh lên, đừng dài dòng.

— Thế thì, thưa ngài, cái chữ Paris đó chỉ là để đánh lừa.

D'Artagnan nghiêm nét mặt lại:

— Ồ? Đánh lừa?

— Thưa vâng, và ngài Bá tước không đi Paris đâu, tôi chắc là như thế.

— Ai cho anh biết?

— Thế này này. Ông Grimaud luôn luôn biết ông chủ đi đâu và đã hứa với tôi là ngay lần đi Paris đầu tiên, ông sẽ mang giùm một ít tiền gởi cho vợ tôi.

— À? Thế ra anh có vợ rồi?

— Vợ tôi người ở đây nhưng Bá tước thấy nó rộng miệng quá nên tôi gửi nó đi Paris. Có lúc thì bất tiện đấy nhưng cũng có lúc dễ chịu.

— Ta hiểu rồi, nhưng nói nốt đi. Anh nói là không tin Bá tước đi Paris à?

— Vâng, thưa ngài, vì như thế thì Grimaud đã thất hứa. Ông ta đã thề thốt rồi, không thể được?

— Không thể được, - D'Artagnan lặp lại, vẻ mơ màng vì ông cũng tin như thế, - Thôi được, anh Blaisois thân mến, cảm ơn anh.

Blaisois nghiêng mình cảm tạ.

— Này, anh biết rằng ta không có tính tò mò. Ta rất cần gặp ông chủ anh. Anh vốn rất khéo nói, anh nên nói một chút gì đó để ta có thể hiểu được. Một chút xíu thôi còn lại thì để ta đoán.

— Thưa xin thề với ngài là tôi không làm được. Tôi hoàn toàn không biết về mục đích chuyến đi của Bá tước. Còn nói chuyện nghe lén nơi cửa sổ thì xấu hổ quá, vả lại điều này ở đây bị cấm.

D'Artagnan nói:

— Anh bạn, điều gì cũng được, ít ra anh cũng biết ngày Bá tước về chứ?

— Chẳng hơn là biết ông ta đi đâu chút nào.

— Cứ tiếp tục đi! Blaisois lục trí nhớ thử coi!

— Như vậy là ngài nghi ngờ sự thành thật của tôi! Ôi ngài làm tôi buồn phiền lắm đó.

— Quỷ tha ma bắt cái lưỡi dẻo quẹo của anh đi, - D'Artagnan lẩm

bẩm. - Thôi từ giã.

D'Artagnan ném cái nhìn về phía ngôi nhà, quay ngựa đi, vẻ thản nhiên như chẳng có gì phải bận tâm hay tức giận cả.

Khi đến đầu tường thành và ngoài tầm mắt của mọi người ông mới bật thở ra.

— Hãy xét lại coi. Athos có ở nhà không? Không. Mấy tên chó chết khoanh tay chơi trong sân nếu bị chủ bắt gặp thì ha hồ no đòn. Athos đi du lịch? Khó tin được. Chuyện này thật kỳ bí. Mà này, không, đây không phải là người ta muốn tìm. Ta cần một tay ranh ma, kiên trì, phải đi tìm ở Melun, nơi các xứ đạo ta quen. Bốn mươi lăm dặm đường. Bốn ngày rưỡi! Thôi, trời đẹp còn ta thì muốn làm gì cũng được. Thôi rút lẹ đường.

Thế rồi ông quất ngựa phi về phía Paris. Ngày thứ tư ông đến Melun đúng như ý ông muốn. D'Artagnan có thói quen là không bao giờ hỏi đường một người nào hay hỏi một việc gì tầm thường. Đối với mấy chi tiết ấy, trừ khi có sai quá còn, thì ông tin ở khả năng nhạy cảm của mình, ở kinh nghiệm ba mươi năm sống, và ở thói quen phân biệt được dáng dấp của các mái nhà cũng như trên các khuôn mặt người một cách chuẩn xác.

Ở Melun, D'Artagnan tìm ra ngay nhà thờ đạo, là một ngôi nhà duyên dáng quét vôi trắng trên lớp gạch đỏ, với các dây nho leo dọc theo ống máng và cây thập tự giá cắm trên đỉnh gác chuông. Từ căn phòng thấp của ngôi nhà ấy, có một tiếng động, hay nói đúng hơn một loại âm thanh tuôn ra như tiếng chim con vừa nở kêu ríu rít. Rõ ra là trong ấy có tiếng đánh vần chữ cái. Một giọng vừa trầm vừa cao lên tiếng la rầy những kẻ chuyện trò ồn ào và sửa lại giọng đọc của người kia.

D'Artagnan nhận ra giọng nói ấy, và vì cửa sổ căn phòng thấp được mở ra, nên ông ngồi trên mình ngựa, nghiêng mình dưới tán nho và kêu to lên:

— Bazin, Bazin thân mến, mạnh giỏi không?

Một người thấp, béo, khuôn mặt dẹt, đầu tóc hoa râm hớt kiểu thầy tu và đội mũ dạ đen đứng lên khi nghe tiếng D'Artagnan. Nói

đứng lên thì không đúng, phải nói là nhảy dựng lên. Bazin nhảy lên làm cái ghế ngồi đổ xuống và lũ trẻ giành nhau dựng dậy tựa như lính Hy Lạp giành thây Patrocle với lính thành Troie vậy. Không phải chỉ nhảy lên mà Bazin còn đánh rơi quyển sách vần và cây roi cầm nơi tay khi nghe tiếng D'Artagnan. Ông nói:

— Ơ ngài, ngài D'Artagnan?

— Vâng, tôi đây, Aramis ở đâu. Không phải, ngài hiệp sĩ D'Herblay, không tôi lại lộn nữa, ngài trợ tế, ở đâu?

Bazin trả lời nghiêm chỉnh:

— Ồ! Thưa ngài, Đức ông ở Giáo phận của ngài.

— Ông ta vui không? - D'Artagnan hỏi.

Bazin lập lại câu nói trước.

— Ái chà? Aramis có giáo phận rồi à?

— Thưa ngài, vâng. Tại sao lại không?

— Vậy thì ông ta đã làm giám mục rồi sao?

— Nhưng ngài ở đâu mà không biết mấy chuyện này? - Bazin trả lời với giọng hơi bất nhã.

— Anh Bazin thân mến ơi, bọn ta là dân võ biền, bọn ta có thể biết rõ ai là đại tá hay tư lệnh mặt trận, thống chế, nhưng nếu ai đó là Giám mục, Hồng y hay Giáo hoàng, thì ta đếch biết, cho dù tin tức đã đi hết ba phần tư trái đất cũng vậy.

Bazin trợn tròn mắt:

— Suỵt! Suỵt! Chớ làm hư mấy đứa bé, tôi đang dạy chúng những lời của thánh hiền.

Bọn trẻ quả đang đi vòng quanh D'Artagnan ngắm nghía con ngựa, thanh gươm to tướng, giải tua và dáng hùng dũng của ông. Chúng ngưỡng mộ giọng nói sang sảng của ông đến nỗi khi ông nhấn mạnh tiếng chửi thề thì cả trường đều la lớn “Đếch biết”, cùng lúc

với tiếng cười vui vẻ ầm ĩ, tiếng giậm chân ồn ào khiến cho người lính ngự lâm rất hả dạ còn ông giáo già thì lại muốn điên cả đầu. Ông ta la lên:

— Im đi, lũ nhỏ này! Này, ngài D'Artagnan ơi, ngài tới đây, thế là các nguyên tắc tốt đẹp của tôi đã dạy bị tiêu ma hết rồi. Ôi trời đất ơi! Đồ khùng, đồ điên!

Thế là bậc thầy đáng kính Bazin lập tức nhập vào đám học trò để dạy chúng đổi tính, nhưng chỉ càng làm chúng la ồn hơn lên. Ông nói:

— Thôi, ngài hết người để làm hư hỏng ở đây nữa rồi.

D'Artagnan mỉm cười khiến Bazin thấy rùng mình.

— Có chắc không? Giáo phận của chủ anh ở đâu?

— Đức ông René làm giám mục ở Vannes.

— Ai phong cho ông ta?

— Thì ngài tổng giám, bạn láng giềng của chúng tôi đấy.

— Ông Fouquet à?

— Đích thị.

— Aramis thân với ông ta sao?

— Đức ông chủ nhật nào cũng làm lễ ở nhà ngài tổng giám ở Vaux, rồi sau đó hai người đi săn với nhau.

— À hèn chi.

— Và Đức ông thường viết bài giảng... không, bài thuyết giáo với ngài tổng giám.

— Và rồi do đó mà Aramis được ở Vannes.

— Ở Vannes, thuộc sứ Bretagne đấy.

— Anh láu lắm Bazin à. Không đúng vậy đâu.

— Ngài coi, các phòng trong nhà thờ đều trống trơn kìa?

D'Artagnan nhận ra căn phòng vắng ngắt.

— Anh nói đúng thật.

— Nhưng Đức ông có báo tin được phong chức cho ngài mà!

— Báo bao lâu rồi?

— Một tháng.

— Thế thì, chẳng cần phải mất thì giờ làm gì nữa, Aramis không còn cần tới ta nữa. Nhưng này, Bazin, sao anh không làm giáo sĩ?

— Thưa ngài, không được, tôi bận việc.

D'Artagnan tự nhủ: “Đúng như thế rồi. Chẳng nên cho những người này lạc lõng”. Rồi nói to:

— Bazin kiếm cái gì cho ta ăn đi.

— Vâng, tôi làm ngay đây, thưa ngài.

— Con gà giò, tô xúp, và chai rượu là đủ.

Bazin nói:

— Hôm nay thứ bảy, ngày chay.

— Ta được miễn mà, - D'Artagnan nói.

Bazin quay vào bảo đứa học trò lớn nhất đi báo với nhà bếp. Trong khi đó, D'Artagnan nhìn vào nhà thờ và nói một cách khinh thường.

— Trời ơi chỗ Đức ông ăn ở tồi tàn quá.

— Chúng tôi có lâu đài Vaux[299] rồi.

D'Artagnan càu nhàu:

— Chắc là lớn như Bảo tàng viện Le Louvre.

Bazin cũng ngang nhiên trả lời:

— Còn lớn hơn nữa.

— Úi chà!

Có lẽ D'Artagnan còn kéo dài cuộc tranh luận và nhất quyết cho rằng Le Louvre còn to hơn, nhưng ông chợt thấy con ngựa mình cỡi đang cột ở ngoài cửa nên la lên:

— Trời! Cho ngựa ta ăn đi. Ông giám mục chủ anh chắc không có con ngựa nào như thế đâu.

— Ngài tổng giám có cho Đức ông bốn con trong chuồng của ngài và chỉ một trong bốn con đó cũng bằng bốn con của ngài rồi.

D'Artagnan tức đến đỏ mặt. Tay chân ngứa ngáy, ông nhìn xem trên đầu Bazin có chỗ nào tiện đặt quả đấm của mình không. Nhưng thoáng chốc ông quên đi và chỉ nói:

— Ôi trời, ta nghĩ rằng thôi không phục vụ Nhà vua nữa là đúng đấy. Ông Bazin đáng trọng nể ơi, ngài tổng giám có bao nhiêu lính ngự lâm?

Bazin khép sách lại và hươ roi ra hiệu cho bọn trẻ giải tán:

— Ngài có đủ tiền để thu nhận tất cả lính ngự lâm của vương quốc.

— Trời! Trời! - D'Artagnan hết ý kiến rồi.

Người ta báo cơm đã dọn, D'Artagnan theo bà đầu bếp vào phòng ăn đã sẵn sàng. Ông ngồi vào bàn, chộp nhai ngay con gà giò người ta quên vỗ béo.

— Hình như là ta đã sai lầm khi không đi phục vụ cho ông chủ này. Ngài tổng giám có vẻ đúng là một lãnh chúa đầy quyền uy. Thế mà bọn ta ở triều đình, bọn ta không biết gì hết. Ánh nắng mặt trời đã ngăn chúng ta không thấy mấy ngôi sao lớn vốn cũng là những mặt trời nhưng phải cái tội là cách xa chúng ta đấy thôi.

D'Artagnan vốn khoái theo nguyên tắc là bắt mọi người nói chuyện

về điều ông ta ưa nên ông chĩa mũi dùi vào Bazin. Nhưng thật vô ích. Anh chàng này, ngoài những lời tâng bốc tán tụng ông tổng giám tài chính còn thì lo giữ mồm giữ miệng chỉ đáp lại sự tò mò của D'Artagnan bằng những lời nhạt phèo khiến ông bực mình và ăn xong liền đòi đi nghỉ ngay.

D'Artagnan được Bazin dẫn vào một căn phòng hơi bê bối có giường chiếu khá tồi tàn. Nhưng ông không phải là người khó tính. Bazin nói Aramis đã mang chìa khoá phòng riêng đi rồi và vì D'Artagnan biết rằng Aramis là một con người ngăn nắp, trong phòng thường cất giữ rất nhiều đồ đạc, nên ông chẳng ngạc nhiên tí nào. Cái giường tương đối cứng hơn con gà giò nhưng ông nhào tới nó cũng hăng hái như khi chộp con kia và vì dễ ăn dễ ngủ nên ông thiếp ngay, nhanh như khi ông mút đến cái xương rôti cuối cùng.

Từ khi không phải phục vụ cho ai hết, ông đã định rằng nếu ngày xưa ngủ tỉnh bao nhiêu thì nay phải say bấy nhiêu. Nhưng dù dùng đủ cách, đến nửa đêm, ông vẫn bật tỉnh dậy vì tiếng xe ngựa và tiếng mã phu ngoài đường. Vách phòng ông đột nhiên sáng chói lên, ông vụt nhảy ra khỏi giường và chạy ra cửa sổ ông dụi mắt: "Nhà vua trở về chăng? Cả đoàn người và xe kia chỉ có thể là của Hoàng gia thôi".

— Ngài tổng giám muôn năm?

Có tiếng kêu, hay đúng hơn là tiếng gào từ cửa sổ tầng dưới vang ra mà D'Artagnan nhận ra ngay là của Bazin đang đứng ở đấy, vừa la hét vừa cầm khăn vẫy vẫy và tay kia cầm cây đen cầy to tướng.

Thế rồi D'Artagnan thấy cái gì như một bóng người nghiêng ra ngoài cánh cửa sổ chính; đồng thời trong khi đó có cả tràng tiếng cười dài - có lẽ do khuôn mặt kỳ quặc của Bazin tạo nên - tung ra từ cỗ xe ấy và như một nỗi vui kéo dài theo đoàn người ngựa vụt qua. D'Artagnan nói:

— Đáng lẽ ta phải thấy ngay là không phải vua đấy. Không ai cười như thế khi Nhà vua đi qua đâu.

Rồi ông gọi Bazin lúc này đang chồm đến ba phần tư thân mình qua cửa sổ để ngóng theo đoàn xe.

— Cái gì thế, Bazin?

— Ông Fouquet đấy. - Bazin nói với giọng kẻ cả.

— Còn mấy người kia?

— Triều đình ngài Fouquet đấy.

— Úi dà, - D'Artagnan kêu lên, - ngài Mazarin mà nghe thấy thế thì anh ăn nói làm sao với ngài?

Và ông quay lại giường ngủ tiếp trong mơ màng, với ý nghĩ không biết bằng cách nào mà Aramis được hưởng sự che chở mãi mãi của con người quyền uy nhất của vương quốc. “Hắn may hơn ta hay ta ngu hơn hắn? Lạ thật”. Đây là những chữ dùng để kết thúc câu và ý từ khi D'Artagnan trở nên biết chuyện hơn. Ngày xưa, ông nói: “Chán quá!” như một tiếng gây khích động, bây giờ già rồi, ông chỉ lẩm bẩm: “Lạ thật”, như một triết gia cam phận dùng để chặn nỗi ham muốn của mình lại.

Khi D'Artagnan biết chắc rằng ông D'Herblay thực không có ở đây thì ông giã từ Bazin không hối tiếc và thâm trầm liếc nhìn toà lâu đài Vaux đang sáng lên rực rỡ đến độ tàn tạ. Ông thúc con ngựa trong khi cắn chặt môi như một con người đầy hoài nghi, bi quan và nói:

— Thôi đi đi ta sẽ tìm được con người và cái tủ sắt khá lớn ở Pierrefonds. Ta chỉ cần thế thôi, vì ta đã có sẵn phương hướng rồi.

Xin các độc giả bỏ qua cho những chuyện lặt vặt dọc đường của D'Artagnan cho đến sáng thứ ba, lúc ông tới Pierrefonds. Từ xa ông đã thấy toà lâu đài của Porthos đứng trên bờ một hồ lớn kế bên một khu rừng xinh đẹp.

Sau khi nhìn thấy những hàng cây cối sum suê, thấy ánh mặt trời tháng Năm chiếu vàng trên các ngọn đồi xanh tươi, và những cánh rừng kéo dài đến mãi tận Compiègne, D'Artagnan chợt nhận ra trên một chiếc xe là một cái nhà hộp khá lớn có hai gia nhân đẩy và hai người kéo đi. Trong hộp ấy có hai vật to tướng màu xanh lá và vàng chói lắc qua lắc lại theo sức đẩy và kéo trên các lối đi tươi mát của công viên. Cái vật đó nếu ta đứng đằng xa thì không thể

thấy rõ và chẳng hiểu gì cả; đến gần, mới biết đó là một cái thùng phuy phủ dạ màu xanh lá cây có viền kim tuyến, gần hơn nữa thì rõ là một con người hay nói đúng hơn, một con lật đật, phần dưới choáng đầy cái nhà hộp; lại gần nữa thì chính là Mousqueton.

Mousqueton tóc bạc trắng và mặt đỏ gay như chú rối Polichinell.

D'Artagnan kêu lên:

— Kìa! Đích thị ông Mousqueton thân mến rồi.

— A! - Con người to tròn kia hét lên. - Ô! Hạnh phúc thay! Sung sướng thay! Đúng là ngài D'Artagnan! Dừng lại… bọn ranh - Cái từ cuối là để dành cho những gia nhân đang kéo và đẩy xe.

Cái hộp dừng lại. Bốn người hầu, nhanh nhẹn hết sức như lính nhà nghề, đồng loạt giở nón viền kim tuyến ra và đứng xếp hàng phía sau hộp.

Mousqueton nói:

— Ôi, ngài D'Artagnan, tiếc rằng tôi không thể ôm hôn gối ngài được, ngài thấy đấy, tôi bị què rồi.

— Tội nghiệp không, anh Mousqueton thân mến ơi, tại tuổi già đấy.

— Không phải đâu thưa ngài, không phải tại tuổi già. Tại tật bệnh, tại buồn khổ.

D'Artagnan làm một vòng quanh cái hộp:

— Mousqueton, anh mà buồn à? Ơn Chúa, anh khỏe mạnh như một cây sồi ba trăm năm đấy.

Người hầu cận trung thành nói:

— Cái chân, thưa ngài, đôi chân của tôi.

— Sao, đôi chân làm sao?

— Điều này thì chúng không có gì phiền trách tôi hết. Chúng không

muốn cõng cái thân tôi nữa rồi.

— Đồ bội ơn bạc nghĩa. Nhưng theo ta thì tại anh đã nuôi nấng chúng quá kỹ càng đấy.

Mousqueton thở dài:

— Vâng, đối với thân xác bao giờ tôi cũng hết lòng. Tôi không ích kỷ được.

Rồi Mousqueton lại thở dài. D'Artagnan nhủ thầm: “Hay là Mousqueton muốn làm Nam tước?”

Mousqueton nói sau khi dứt mình ra khỏi cơn mơ mộng nặng nề:

— Chúa ơi. Chắc là Đức ông vui sướng khi được ngài nghĩ tới đấy!

— Bạn Porthos tốt bụng, - D'Artagnan kêu lên - Tôi muốn được ôm hôn hắn ngay.

Mousqueton mủi lòng:

— Ồ, để tôi viết thư cho.

D'Artagnan kêu lên.

— Anh phải viết thư cho ông ta?

— Ngay ngày hôm nay, không chậm trễ chút nào.

— Anh ta không ở đây à?

— Không, thưa ngài.

— Ở gần hay ở xa?

— Làm sao tôi biết được?

— Là sao? - Người lính ngự lâm giận chân la lớn - Chán quá, rủi cho ta rồi. Porthos trụ mình mãi, thế mà…

— Thưa ngài, không ai ở một chỗ như Đức ông tôi, nhưng mà…

— Mà sao?

— Khi một người bạn thúc giục.

— Bạn?

— Đúng rồi? Ngài D'Herblay kính mến đấy.

— Aramis hối thúc Porthos?

— Chuyện thế này này, thưa ngài D'Artagnan. Ngài D'Herblay viết thư cho Đức ông.

— Thực không?

— Một bức thư được đưa tới như lửa cháy mày!

D'Artagnan nói:

— Kể ta nghe đi. Nhưng trước hết hãy bảo bọn này lánh đi!

Mousqueton la lên một tiếng: “Cút đi, đồ ăn hại” từ trong lồng ngực vụt ra, to đến mức chỉ cần hơi thở, không cần lời nói cũng đủ làm bay tuốt bốn người gia nhân. D'Artagnan ngồi trên đòn khiêng và lắng tai nghe Mousqueton nói:

— Thưa ngài, Đức ông có nhận một bức thư từ ngài tổng giám mục cách nay tám hay chín ngày gì đó. Đó là ngày vui chơi nơi thôn dã, vâng, đúng là thứ tư.

D'Artagnan ngạc nhiên.

— Cái gì thế? Ngày vui thôn dã là cái gì?

— Thưa ngài, chúng tôi ở đây có nhiều thú vui lắm, dồn dập chồng chất đến nỗi chúng tôi phải phân ra để tuần tự hưởng thụ.

— Ôi, đúng là tính ngăn nắp của Porthos. Ta không nghĩ được như thế đâu. Ta không bao giờ có điều hưởng thụ nhiều đến bị tràn ngập.

— Ây! Chúng tôi bị như thế đấy - Mousqueton nói.

D'Artagnan hỏi:

— Thế thì các anh thu xếp làm sao?

— Kể ra thì hơi dài.

— Chẳng sao đâu, chúng ta còn thừa thì giờ. Vả lại anh bạn Mousqueton thân mến ơi, anh nói hay lắm nên ta rất thích nghe.

Mousqueton tỏ vẻ bằng lòng với lời khen đúng ấy.

— Thật ra là tôi đã được học hỏi nhiều trong khi đi chung với Đức ông.

— Ta đang đợi các trò vui được sắp đặt đó, Mousqueton ạ. Mà nôn nóng lắm. Để coi thử có phải ta đến nhằm ngày tốt không?

Mousqueton buồn bã trả lời:

— Ôi, thưa ngài D'Artagnan, từ hôm Đức ông ra đi trò vui bay mất hết rồi.

— Thôi thì, anh Mousqueton thân mến ơi, hãy kể lại đi cũng được.

— Ngài muốn tôi bắt đầu từ ngày nào?

— Trời ạ! Thôi bắt đầu ngày chủ nhật, ngày của Chúa đấy.

— Chủ nhật, thú vui tôn giáo. Đức ông đi lễ, nhận bánh Thánh, nghe diễn từ và giáo huấn của vị linh mục. Chẳng vui gì lắm, nhưng chúng tôi đang đợi bổ về một tu sĩ dòng Carmes[300] nghe đồn ăn nói giỏi lắm để đánh thức chúng tôi dậy chứ còn cái ông linh mục hiện tại cứ khiến chúng tôi ngủ đứng ngủ ngồi mãi. Vậy thì ngày chủ nhật là hưởng thú vui tôn giáo. Thứ hai, hưởng thú vui trần tục.

D'Artagnan kêu lên:

— À! à! Mousqueton, anh hiểu thế là thế nào. Cho ta biết vài thú vui trần tục đi.

— Thưa ngài, thứ hai, chúng tôi gặp nhau, tiếp nhau, đi thăm

nhau, thổi kèn sáo, nhảy, đi thơ thẩn rồi đốt một ít hương thơm để…

Người lính ngự lâm phải hết sức lên gân nơi bắp thịt quai hàm để bặm miệng khỏi cười bung ra.

— Đồ mắc dịch! Đó là thói galăng quá quắt.

— Thứ ba, thú vui trí thức.

— Ồ! Tốt - D'Artagnan nói, - vui cái gì? Mousqueton thân mến, nói cụ thể cho ta nghe đi.

— Đức ông mua một quả cầu. Chốc nữa, tôi sẽ chỉ cho ngài xem, quả cầu choáng cả cái tháp lớn trừ ra chỗ của cái hành lang nằm phía trên quả cầu. Mặt trăng, mặt trời thì được treo gần đấy bằng các sợi chỉ hay các sợi đồng thau. Quả cầu xoay. Đẹp lắm. Đức ông chỉ cho tôi các vùng biển, vùng đất nơi xa xôi. Chúng tôi đã hứa là chẳng bao giờ đến đó cả. Thật là đầy thích thú.

— Đầy thích thú, dùng từ đúng thật - D'Artagnan lặp lại.

— Còn thứ tư?

— Thú vui đồng quê. Tôi có hân hạnh được trình với ngài hiệp sĩ rồi. Chúng tôi ngắm đàn cừu và dê của Đức ông. Chúng tôi cho các cô chăn cừu nhảy với các ống sáo và kèn da dê, giống như trong một quyển sách Đức ông có trong thư viện của ngài, tên là Mục ca. Tác giả vừa mới chết, cách đây một tháng thôi.

— Hình như là ông Racan phải không? - D'Artagnan hỏi.

— Vâng đúng thế, ông Racan. Nhưng chưa hết đâu. Chúng tôi còn đi câu cá trên một con lạch nhỏ, sau đó chúng tôi cùng ngồi quây quần ăn uống, cổ quàng đầy vòng hoa. Ngày thứ tư như thế đó.

D'Artagnan nói:

— Đồ mắc dịch? Sắp đặt cho thứ tư như thế là khá lắm đấy.

— Còn thứ năm? Còn có gì cho ngày thứ năm tồi tàn này không?

Mousqueton mỉm cười:

— Thưa ngài, thứ năm chẳng kém đâu. Thứ năm là ngày hội điền kinh. Ô! Thưa ngài, thật là vĩ đại. Chúng tôi gọi về tất cả những người thuộc hạ trẻ tuổi của Đức ông rồi bắt họ thi ném đĩa hoặc chạy bộ. Đức ông ném đĩa không thua một ai hết. Và khi ngài tung ra một cú đấm thì ôi, thật bất hạnh?

— Sao mà bất hạnh?

— Đúng, thưa ngài. Trận đấu không được phép mang găng nên Đức ông đánh bể đầu, đạp gãy xương quai hàm, thủng cả xương sườn, vào thấu phổi người ta. Cuộc thi tài thật là thú, nhưng từ đó không ai dám đọ sức với Đức ông nữa.

— Thế thì cái cổ tay?

— Ồ, thưa ngài, cổ tay Đức ông vẫn rắn chắc như từ hồi nào. Đức ông có thú nhận là chân ngài hơi yếu, nhưng sức đó chạy vào cánh tay, cho nên...

— Cho nên ngài đánh gục được bò như hồi xưa.

— Thưa ngài, hơn thế nữa kia. Đức ông đấm thủng cả tường. Và rồi, sau khi ăn nhẹ bữa nơi nhà một tá điền, - ngài cũng biết. Đức ông bình dân và tốt lắm, - sau bữa ăn ngài đùa bỡn và đấm vào tường, tường sập xuống lôi theo mái ngói đè nghẹt ba người đàn ông và một bà già.

— Trời ơi, Mousqueton. Thế còn chủ anh thì sao?

— Ồ, không sao, Đức ông chỉ hơi bị trầy da đầu thôi. Chúng tôi chỉ phải rửa cho ngài bằng thứ nước của các bà dì đem tới thôi. Còn nắm tay thì không sao hết.

— Không sao hết?

— Không sao hết, thưa ngài.

— Thú vui điền kinh tởm quá! Chắc phải tốn nhiều tiền lắm vì có các bà góa, các đứa trẻ mồ côi?

— Chu cấp cho họ chỉ tốn có một phần mười lợi tức của Đức ông thôi.

— Thôi qua thứ sáu đi, - D'Artagnan nói.

— Thứ sáu là những thứ vui của người quý phái và chiến sĩ. Chúng tôi đi săn, chúng tôi rèn vũ khí, nuôi dạy chim ưng, luyện ngựa cho thuần. Và thứ bảy là các thú vui tinh thần. Chúng tôi lo phần hồn, ngắm hình và tượng của Đức ông, chúng tôi viết sách và lập hoạ đồ, cuối cùng là chúng tôi bắn súng đại bác của Đức ông.

— Anh lập họa đồ, anh bắn súng?

— Vâng, đúng vậy, thưa ngài.

— Ông bạn của ta ơi. - D'Artagnan nói, - Ngài Du Vallon đúng là có khối óc tinh tế và đáng yêu nhất như ta được biết, nhưng theo ta, anh kể còn thiếu một thú vui nữa.

Mousqueton lo lắng hỏi dồn.

— Thứ gì, thưa ngài.

— Các thú vui vật chất.

Mousqueton đỏ mặt cúi xuống.

— Ngài có ý nói gì thế?

— Ta muốn nói là mâm cỗ, rượu ngon, cả buổi tối bận rộn với mấy cái chai.

— Ồ, thưa ngài, chuyện đó không đáng kể vì chúng tôi hưởng hằng ngày mà?

D'Artagnan tiếp lời:

— Bạn Mousqueton ơi, xin lỗi, ta mải nghe anh bạn nói chuyện hay quá mà quên mất điểm chính của chúng ta là không biết ngài giám mục D'Herblay đã viết gì cho chủ anh thế?

— Thưa ngài, đúng vậy. Các thú vui khiến chúng ta trở thành đãng

trí rồi. Thế này, thưa ngài, cả câu chuyện là đây.

— Ta nghe đây, anh bạn Mousqueton thân mến ạ.

— Hôm thứ tư, một bức thư gửi tới, tôi nhận ra là chữ của ai và cầm tận tay đưa cho Đức ông. Ngài đọc và la lên: “Mang ngựa, kiếm! Mau lên!”

D'Artagnan nói:

— Ồ, chắc là có đánh nhau rồi.

— Thưa ngài, không. Chỉ có mấy lời này thôi: “Bạn Porthos thân mến ơi, nếu bạn muốn đến trước thu phân thì lên đường mau lên. Tôi đợi bạn đấy”.

D'Artagnan nói giọng mơ màng:

— Chán quá, hình như là gấp lắm.

Mousqueton tiếp tục:

— Chắc vậy! Vì Đức ông đi ngay trong ngày với người giúp việc.

— Kịp không?

— Chắc kịp. Đức ông nói luôn mồm: “Trời ơi, thu phân là thế nào? Thây kệ, cái gã kỳ quặc ấy phải có ngựa tốt mới đến trước ta được?”.

D'Artagnan hỏi:

— Như thế anh tin rằng Porthos đến trước?

— Chắc chắn lắm. Cái tên “thu phân” ấy dù cho giàu đến đâu đi nữa cũng không thể có ngựa chạy hay như của Đức ông đâu.

D'Artagnan cố sức nín cười, vì còn phải bận tâm đến bức thư ngắn ngủi của Aramis. Ông đi theo Mousqueton, đến tận toà lâu đài. Ông ngồi bên một chiếc bàn sang trọng, được tiếp đãi như ông hoàng, nhưng không thể hỏi được gì ở Mousqueton để biết thêm hết: Người tớ trung thành chỉ biết khóc mà thôi.

D'Artagnan qua một đêm trên chiếc giường êm ấm, nghĩ mãi đến bức thư của Aramis, băn khoăn về mối liên hệ giữa ngày phân điểm và công việc của Porthos. Thế rồi ông lại rời bỏ Pierrefonds như đã rời Melun, đã từ giã lâu đài của bá tước De La Fère chẳng vì lẽ gì hết, ngoài việc đi tìm những thú tuần tự qua đường để cho ngày cũng khuây khoả như đêm. Tuy nhiên, đây thật là một trong những lúc buồn nhất trong đời của D'Artagnan. Ông bỏ thõng chân, đầu cúi xuống, mắt thẫn thờ đăm đăm, và sôi nổi nói với mình trong lúc tâm trí mơ màng dâng lên ý nghĩ từ trong sâu kín tâm hồn. “Không bạn bè, không tương lai, không còn gì nữa cả. Sức lực ta đã gẫy đổ cũng như sự đoàn kết ngày xưa nay đã tan vỡ. Ôi, tuổi già đến rồi một cách lạnh lùng, không cưỡng nổi, tuổi già cả như cái áo quan bọc kín những gì ngày xưa là tuổi trẻ sáng loáng ướp hương thơm, rồi xốc tất cả lên vai mang đi nhận chìm vào đáy hang thăm thẳm của cái chết.”

Người con xứ Gascon rùng mình, lòng se lại, con người vẫn còn đầy can đảm, đầy sức mạnh để chống chọi lại những bất hạnh của cuộc đời, thế mà có lúc vẫn thấy mây trời đen hơn, thấy đất trơn trợt và nhão nhẹt như đất của nghĩa trang.

Ông tự nhủ: “Mình đi đâu, muốn gì? Cô đơn một mình, không gia đình, không bè bạn. Ôi!”. Ông kêu lên một tiếng rồi thúc mạnh hai chân. Con ngựa chẳng thấy gì buồn với mớ kiều mạch ngon ở Pierrefonds nên khi chủ nhân cho phép, bèn phấn chấn phóng một hơi đến hai dặm đường.

Ngày hôm sau D'Artagnan đến Paris. Chuyến đi này dài tới mười ngày.

CHƯƠNG IX
Công việc D'Artagnan ở Paris

D'Artagnan bước xuống ngựa trước một cửa hàng ở phố Lombards có bảng hiệu "Đùi gà vàng". Một người dáng dễ coi mang tấm tạp dề trắng, bàn tay to lớn xoa hàm ria xám, vội vàng kêu lên khi trông thấy con ngựa khoang:

— Ngài hiệp sĩ, A! Đúng ngài rồi!

D'Artagnan khom lưng xuống để đi vào cửa hiệu, trả lời:

— Chào Planchet!

Planchet kêu to:

— Nhanh lên, một đứa lo cho con ngựa của ngài D'Artagnan, một đứa lo dọn phòng đi, một đứa dọn ăn!

— Cảm ơn Planchet, chào các con. - D'Artagnan nói với lũ trẻ đang lăng xăng.

Planchet nói:

— Xin ngài cho phép tôi mang cà phê, mật đường và mứt nho này đi. Cho văn phòng ngài Tổng giám đấy!

— Gởi đi! Gởi đi!

— Chỉ chốc lát thôi, rồi chúng ta sẽ ăn nhẹ.

D'Artagnan nói:

— Sắp xếp sao cho chúng ta có bữa riêng một mình, ta có việc muốn nói với anh.

Planchet nhìn ông chủ cũ với đôi mắt dò hỏi. D'Artagnan vội nói:

— Ồ! chẳng có gì đâu, chuyện thú vị đấy.

— Càng hay, càng hay.

Planchet thở hắt ra nhẹ nhõm trong khi D'Artagnan giản dị ngồi xuống đống nút chai và quan sát chung quanh. Tiệm đầy hàng, có mùi gừng thơm, mùi quế và mùi bột tiêu nồng gắt mũi D'Artagnan.

Bọn trẻ cảm thấy sung sướng được ở gần một người lính danh tiếng, được ở gần một sĩ quan ngự lâm từng sống sát bên mình vua. Chúng hăng hái làm việc như điên và khi được sai việc gì thì hấp tấp làm việc nấy, bất kể, chẳng cần ai hết. Planchet thu và đếm tiền, thỉnh thoảng lại tỏ vài cử chỉ lễ phép với ông chủ cũ. Đối với khách hàng, Planchet nói cộc lốc và tỏ dáng kẻ cả của một nhà buôn giàu có quen thói phục vụ tất cả mọi người chứ không kiêng gì ai. D'Artagnan nhận xét sắc thái ấy mà lòng nảy ra niềm vui sẽ được giải thích sau. Đêm dần dần đến. Cuối cùng Planchet dẫn ông lên căn phòng chứa đầy thùng trên tầng một, có dọn đặt sẵn bữa ăn trên một cái bàn sạch sẽ chờ đợi hai người.

D'Artagnan lợi dụng một lúc rảnh để nhìn lại khuôn mặt Planchet xa cách đã một năm nay. Planchet lanh lợi nay đã hơi có bụng, nhưng mặt chưa phì nộn. Tia nhìn vẫn tinh sáng long lanh trong hốc mắt sâu, và chất mỡ thường san bằng tất cả những chỗ lồi trên mặt người, vẫn chưa lấp gò má, - cái dấu hiệu của sự phỉnh phờ, tham lam, chưa lấp cái cằm nhọn, - dấu hiệu của sự tinh tế và kiên nhẫn.

Planchet ngồi chủ toạ bên bàn ăn cũng đĩnh đạc như khi ngồi ngoài cửa hàng. Ông dọn cho chủ cũ một bữa ăn đơn giản, nhưng tất cả đều theo kiểu Paris: Gia cầm rôti trong lò bánh mì, có dưa cải và đồ tráng miệng lấy ngay trong cửa hiệu.

D'Artagnan thích thú khi thấy Planchet rút ra từ sau đống củi một chai rượu vang xứ Anjou mà ông thích nhất trên đời.

Planchet hiền hậu mỉm cười nói:

— Thưa ngài, ngày xưa thì tôi uống rượu nhờ của ngài, bây giờ tôi được hân hạnh mời lại.

— Cảm ơn Chúa, bạn Planchet ạ, tôi mong còn uống lâu hơn nữa vì lúc này tôi còn rảnh rang.

— Rảnh? Ngài được nghỉ phép?

— Vô thời hạn?

Planchet sững sờ.

— Ngài được giải ngũ à?

— Ừ, ta nghỉ rồi.

— Còn vua thì sao? - Planchet la lên như vậy vì không thể tưởng tượng được Nhà vua lại có thể bỏ qua không dùng một người như D'Artagnan.

— Thì ông vua tìm người khác. Nhưng thôi bây giờ chúng ta đã ăn ngon xong, anh đang có hứng, anh muốn ta nói chuyện tâm tình thì được, ngóng lỗ tai lên nghe đi.

— Tôi đang mở ra đây.

Rồi Planchet cười thật thà mà không giấu chút ranh ma, với tay mở nút chai vang trắng.

— Thôi hãy để cho ta tỉnh.

— Ô, khi ngài quên thì…

— Lúc này đầu óc ta còn tỉnh thì ta phải sử dụng hết mức. Trước hết nói chuyện tài chính đã. Tiền của ta ra làm sao?

— Khá lắm, thưa ngài. Số hai mươi ngàn lúc tôi nhận được của ngài đã đem làm vốn buôn bán, lời được chín phần trăm, chia cho ngài bảy phần, còn thì tôi được nhờ cậy ngài.

— Anh không thắc mắc phải không?

— Được lắm. Ngài có đem thêm cho tôi không?

— Nhiều hơn thế nữa. Nhưng anh có cần không đã?

— Ồ không. Bây giờ ai cũng muốn gởi tiền cho tôi. Tôi đang làm ăn khấm khá.

— Thì đúng với dự định ngày xưa của anh đó.

— Tôi chơi trò nhà băng. Tôi mua hàng của các đồng nghiệp cần bán, tôi ứng tiền cho những người gặp khó khi thu vào.

— Không cắt cổ?

— Ồ, thưa ngài, tuần qua tôi hai lần hẹn ở đại lộ chỉ vì ba chữ mà ngài vừa nói ra đấy?

— Chuyện gì thế?

— Thế này. Chuyện cho mượn, người mượn tiền đem thế bằng đường đen, nếu đến kỳ không trả thì tôi được bán. Tôi cho mượn một ngàn louis. Hắn không trả, tôi bán đường được một ngàn ba trăm louis. Hắn hay được và đòi lại ba trăm louis. Tất nhiên tôi từ chối viện lẽ rằng nếu tôi bán chỉ có chín trăm louis thì sao? Hắn bảo là tôi cho vay cắt cổ. Tôi mời hắn lập lại lời này ở chỗ dịch sâu vào phía trong đường cái. Tay này là dân vệ binh cũ nên hắn nhận lời liền và tôi lấy kiếm của ngài cho hắn một mũi xuyên qua đùi trái!

D'Artagnan kêu lên:

— Úi? Cái nhà băng gì lạ vậy?

Planchet trả lời:

— Hễ cứ trên mười ba phần trăm là tôi phải đánh nhau, tính tôi là thế.

D'Artagnan nói:

— Thôi cứ lấy mười hai phần trăm đi, một phần trăm còn lại để dành cho lãi suất và môi giới.

— Thưa ngài, đúng đấy. Còn công việc làm ăn của ngài ra sao?

— Ồ! Planchet, chuyện dài lắm và cũng hơi khó nói.

D'Artagnan gãi cằm như một người đang lúng túng vừa muốn thổ lộ vừa muốn giữ kín chuyện mình.

Planchet hỏi:

— Chuyện đầu tư à?

— Ờ, đúng.

— Có sinh lời khá không?

— Khá lắm, bốn trăm phần trăm, Planchet ạ.

Planchet đập mạnh xuống bàn làm cái chai nảy lên như cũng phải sợ hãi.

— Có thực không?

D'Artagnan lạnh lùng nói:

— Hình như là còn hơn, mà ta chỉ muốn nói bớt đi.

Planchet xích lại gần:

— Lạ thế nhưng thưa ngài, tuyệt đấy! Có cần phải nhiều tiền lắm không?

— Mỗi người hai chục ngàn louis, Planchet ạ.

— Đó là cả số tiền ngài có. Phải đưa trong bao lâu?

— Một tháng thôi.

— Và như thế thì sẽ sinh ra.. năm chục ngàn louis mỗi phần. Cứ tính đi thì biết. Thật phi thường. Chuyện này thì phải đánh nhau ra trò mới được.

D'Artagnan vẫn điềm tĩnh nói:

— Thì ta cũng biết là phải có đánh khá lắm, nhưng Planchet ạ, lần này thì tuy có cả hai chúng ta, nhưng để ta chịu đòn một mình thôi.

— Thưa ngài, tôi chịu được.

— Không được đâu Planchet ơi, anh không thể rời công việc buôn

bán này được.

— Mối hàng không ở Paris sao?

— Ở Anh.

— Xứ của đầu cơ, đúng rồi. Tôi biết nó lắm. Nếu không cho là tôi tò mò thì ngài cho biết là công việc gì thế?

— Phục hồi, Planchet ạ.

— Đền đài cung điện?

— Vâng, chúng ta phục hồi điện White Hall.

— Thật là quan trọng. Mà một tháng có xong không?

— Chuyện đó có ta lo.

— Đó là chuyện của ngài. Cứ mỗi lần ngài nhúng tay vào thì…

— Đúng của ta, ta biết rõ lắm. Nhưng ta muốn hỏi ý kiến anh.

— Rất hân hạnh. Có điều tôi không biết nhiều về kiến trúc.

— Planchet anh lầm rồi, anh là một kiến trúc sư đại tài, về chuyện này thì anh cũng giỏi như ta vậy.

— Cảm ơn.

— Phải thú nhận là ta định bàn với các ngài kia, nhưng họ đi vắng hết. Đáng tiếc quá, ta chẳng biết ai can đảm và lanh lẹ hơn họ cả.

— Úi dà! Chắc là phải có tranh giành mới được.

— Ừ, Planchet, nói đúng đấy.

— Thưa ngài, tôi nóng muốn biết chi tiết quá chừng.

— Thế này, Planchet ạ. Anh đi đóng cửa lớn lại và mở cửa sổ ra, tiếng động của người đi ngoài đường và của xe cộ sẽ che lấp tiếng của chúng ta và không ai nghe thấy được hết.

Planchet nghe lời lại mở cửa sổ. Cả loạt tiếng la hét, tiếng xe cộ, chó sủa, tiếng bước chân xô ùa vào phòng làm điếc tai D'Artagnan theo ý ông muốn.

Thế rồi ông nốc một ly vang trắng và bắt đầu.

— Planchet, ta có ý kiến này.

Người chủ tiệm tạp hoá hồi hộp xúc động.

— Ô! Thưa ngài, tôi biết ý kiến của ngài thế nào cũng rất là hay rồi.

Sau một lúc im lặng để suy nghĩ lại không phải một ý mà toàn bộ ý nghĩ. D'Artagnan lên tiếng:

— Anh bạn Planchet thân mến ạ, chắc anh có nghe nói về ông hoàng nước Anh, Charles I, phải không?

— Than ôi, có nhớ đấy, vì chính ngài đã rời nước Pháp để đi cứu ông vua đó mà không được, suýt nữa còn bị vạ lây.

— Đúng thế, anh có trí nhớ tốt lắm.

— Mà! Thưa ngài. Trí nhớ tôi dù kém cỏi đến đâu cũng phải giữ lại. Mất nó thì mới là chuyện tai hại đấy! Khi nghe anh chàng Grimaud vốn ít nói mà kể chuyện cái đầu ông vua Charles I rơi xuống như thế nào, chuyện ngài đây phải đi suốt cả nửa đêm trong một chuyến xe tồi tàn như thế nào và rồi thấy cái thây gã Mordaunt[301] khả ái nổi lên thế nào với lưỡi dao găm cán vàng còn ngập vào ngực, nghe kể những chuyện như thế thì không thể nào quên được cả.

— Thế mà có những kẻ đã quên đấy Planchet ạ!

— Vâng, đó là những kẻ không chứng kiến câu chuyện hay không được nghe Grimaud kể chuyện.

— Ồ, thây kệ họ, miễn anh đã nhớ là được. Ta chỉ cần nhắc nhở anh một điều: đó là, vua Charles I có một người con trai.

Planchet nói:

— Có tới hai người kia! Tôi đã thấy người thứ hai ở Paris, thấy ngài hầu tước York hôm ông ấy đi đến Paris Royal và người ta đã cam quyết với tôi rằng đó là người con thứ hai của Charles I. Còn người con trưởng thì tôi chỉ biết tên mà không được hân hạnh biết mặt.

— Planchet, đúng, ta đang nói về chuyện người ấy đó. Đúng là người con trưởng đó, xưa gọi là Hoàng thái tử Galles[302] , nay là Charles II, vua nước Anh.

— Vua không ngai, thưa ngài. - Planchet trả lời nghiêm chỉnh.

— Đúng đấy Planchet ạ. Và anh có thể nói thêm là ông hoàng đó khốn khổ, khốn khổ còn hơn một người dân lăn lộn trong các vùng tồi tàn nhất của Paris này.

Planchet tỏ vẻ thương cảm theo lối thông thường như người ta vẫn bày tỏ đối với những người lạ tưởng không bao giờ có thể gặp lại được. Với lại, anh ta không thấy trong các câu chuyện chính trị xen tình cảm này có chút gì là dính dấp đến vấn đề buôn bán của D'Artagnan trong lúc đầu óc của anh lại đang tập trung hết vào đó. D'Artagnan vốn quen biết việc và hiểu người, nên hiểu rõ Planchet. Ông nói:

— Chuyện tới rồi đây. Ông hoàng xứ Galles ấy, ông vua không ngai đúng như người ta gọi, là người ta lưu tâm đấy, Planchet. Ta thấy ông ta cầu khẩn tên hợm hĩnh Mazarin, xin ông vua Louis trẻ con cứu giúp. Con người ấy, theo ta hiểu qua đôi mắt thông minh của một ông vua bị hạ bệ, trong cái dáng cao quý vượt lên tất cả mọi sự khốn cùng, rõ ra một con người có lòng và thật đáng vị vua.

Planchet lặng lẽ đồng ý: Mấy chuyện này cũng chẳng có chuyện gì làm sáng tỏ ý định của D'Artagnan. Ông tiếp:

— Đây là lý lẽ của ta, Planchet hãy nghe cho rõ, chúng ta sắp đến hồi kết cuộc rồi đó.

— Tôi nghe kỹ đây.

— Vua chúa trên trái đất này không lúc nhúc như là dân chúng đâu. Thế mà ông vua mất ngai này, ta thấy đúng là một hạt cây

chờ nảy mầm nở hoa vào một mùa nào đó miễn là có một bàn tay khéo léo, cẩn thận và mạnh bạo biết đem gieo vào đất, đúng chỗ đúng lúc.

Planchet luôn luôn gật đầu, chứng tỏ rằng anh ta vẫn không hiểu gì hết.

— Tội nghiệp cho cái hạt giống sẽ lên làm vua đó! Ta tự nghĩ và ta đau buồn thực sự, cho nên Planchet ạ, ta nghĩ rằng ta đã dính líu vào một chuyện bơ vơ nên mới phải hỏi ý kiến anh, anh bạn ạ.

Planchet đỏ mặt vì sung sướng hãnh diện.

— Tội nghiệp cho cái hạt giống sẽ làm vua đó! Ta sẽ nhặt nó lên và sẽ kiếm đất tốt gieo xuống.

— Chúa ơi? - Planchet vừa nói vừa nhìn đăm đăm vào người chủ cũ, không biết ông ta có mất trí không.

D'Artagnan hỏi:

— Này? Chuyện gì mất lòng anh đó?

— Không có chuyện gì đâu, thưa ngài.

— Anh vừa nói “Chúa ơi” đó mà!

— Ngài nghĩ thế à?

— Chắc lắm. Anh đã hiểu rồi chứ?

— Thưa ngài D'Artagnan, phải nhận là tôi sợ.

— Sợ hiểu?

— Vâng.

— Hiểu rằng ra sẽ đem ông hoàng Charles II không ngai lên bệ rồng? Đúng chứ?

Planchet từ trên ghế nhảy dựng lên, hốt hoảng la lớn:

— À! à! Thế là cái mà gọi là “phục hồi” đấy ư? Thì đúng nhưng

ngài suy nghĩ kỹ rồi chăng?

— Nghĩ cái gì?

— Nghĩ phía bên kia?

— Có cái gì ở đó, Planchet?

— Trước hết xin lỗi ngài đã xen vào câu chuyện này. Nó chẳng phải là việc của tôi nhưng tại vì ngài bàn bạc với tôi. Bàn bạc chuyện làm ăn phải không ạ?

— Khá lắm, Planchet.

— Ngài bàn chuyện làm ăn thì tôi phải tranh luận.

— Cứ tranh luận đi, cãi cho ra lẽ mà!

— Thế thì, vì ngài cho phép, tôi có ý kiến là ở bên kia còn có quốc hội là chuyện đầu tiên.

— Thế rồi sao?

— Và quân đội nữa.

— Còn nhà nước.

— Hết chưa?

— Nhà nước đó đã đồng ý lật đổ và giết ông vua cũ, cha người kia, và họ sẽ không muốn cải chính lại điều đó.

D'Artagnan nói:

— Anh bạn Planchet ạ, anh lý luận một chiều thôi. Nhà nước đó bây giờ đang chán mấy ngài mang tên ngoại quốc mọi rợ và hát những bài thánh ca. Tôi thấy nếu ca để mà ca thì Nhà nước muốn có những câu cà chía hơn là bài hát trơn. Anh hãy nhớ lại cuộc nổi loạn Fronde, thời ấy người ta cũng "ca" lắm đấy chứ! Thế mà, thời thịnh vượng đó?

— Chớ nói, chớ nói nữa, lúc ấy tôi suýt bị treo cổ đấy.

— Và anh đã bắt đầu sự nghiệp giữa mấy bài ca đó.

— Đúng thế.

— Còn gì nữa không?

— Thôi. Tôi trở lại vấn đề quân đội và nghị viện.

— Ta đã nói rằng ta mượn hai chục ngàn louis của ông Planchet và thêm hai chục ngàn louis của ta nữa là thành lập một đạo quân.

Planchet chắp hai tay lại. Anh ta thấy D'Artagnan nói chuyện quan trọng quá, nên tin chắc rằng ông chủ đúng là điên rồi. Anh ráng cười cho thật hấp dẫn để khỏi làm cho lão điên này bị kích thích, nổi cơn giận lên.

— Cả một đạo quân! Đạo quân. Đông không?

— Bốn mươi người, - D'Artagnan nói.

— Bốn mươi chống bốn mươi ngàn, chưa đủ đâu. Một mình ngài bằng cả ngàn người, đúng vậy. Nhưng tìm đâu ra chín người nữa như ngài? Còn nếu tìm ra thì tiền đâu để trả cho họ?

— Khá lắm, Planchet ạ. Mẹ kiếp! Anh lại nịnh ta rồi.

— Thưa ngài, không, tôi nói điều tôi nghĩ thôi. Tôi nghĩ là lần đầu dàn quân bốn mươi người của ngài, tôi chỉ sợ…

Anh chàng Gascon cười:

— Ta không dàn quân đâu. Thời xa xưa, chúng ta có những chuyện hay về việc rút lui và tiến quân khéo léo nhằm tránh địch hơn là chạm trán với chúng. Planchet, anh phải biết điều đó, anh đã từng điều khiển người Paris ngày mà họ chống lại bọn ngự lâm quân và đã từng tấn công và rút lui hay tới nỗi anh không rời được quảng trường Royale đấy mà.

Planchet cũng cười, trả lời:

— Thực ra nếu bốn mươi của ngài lẩn lút giỏi, không vụng về lắm thì khỏi thua là cái chắc, nhưng rồi kết quả sẽ ra sao?

— Nhất định phải có. Theo ý ta thì cách thức đem Charles II lên ngôi tức khắc là thế này.

Planchet hết sức chú ý, la lên:

— Tốt, xem thử cách đó ra sao. Nhưng hình như chúng ta đã quên một điều.

— Gì thế?

— Chúng ta đã gạt sang một bên hệ thống nhà nước ưa hát lảm nhảm hơn là tấu thánh ca; bỏ đi quân đội chúng ta không thèm đánh, thế còn Quốc hội, cái thứ không hát hò gì đó cả thì sao?

— Thứ này cũng chẳng đánh đấm gì hết. Tại sao một người như anh, thông minh như thế, lại bận tâm với cả đám la ó gọi nhau là bọn phao câu, bọn xương cụt đó? Quốc hội chẳng làm ta bận tâm chút nào, Planchet ạ.

— Nếu họ không làm ngài bận tâm thì cho qua đi.

— Ừ, bây giờ thì nói đến kết quả. Anh nhớ tới Cromwell không? Tay này chiến đấu cừ đấy.

— Còn là tay ăn nhậu ra trò.

— Thế nghĩa là gì?

— Chỉ một thoáng ông ta đã nuốt cả nước Anh.

— Planchet, nghĩ xem, nếu ngay bữa sau lúc Cromwell nuốt nước Anh có người nuốt Cromwell thì sao?

— Ô, thưa ngài. Đó là nguyên lý toán học đầu tiên cái chứa phải lớn hơn vật bị chứa.

— Tốt lắm! Đó là công việc của chúng ta phải làm đấy, Planchet ạ.

— Nhưng ông Cromwell đã chết mất rồi và bây giờ chỉ còn cái nấm mồ là vật chứa ông ta thôi.

— Planchet thân mến ơi, ta khoái là thấy anh không những đã trở

thành nhà toán học mà còn là triết gia nữa đấy.

— Thưa ngài, trong khi bán tạp hoá, tôi dùng giấy in bọc giấy hàng nên học hỏi được nhiều điều.

— Hoan hô! Anh học được toán, triết lý rồi thì chắc cũng phải có một ít sử. Vậy thì anh biết sau lưng anh chàng Cromwell tài ba như thế là một anh chàng tầm thường, kém cỏi chứ gì?

— Vâng, hắn tên là Richard và hắn cũng làm như ngài, ngài D'Artagnan ạ, nghĩa là hắn đã từ chức rồi.

— Đúng, rất đúng. Sau khi người hùng chết đi, người hèn từ chức thì phải có một người thứ ba. Hắn tên là Monck. Đó là một viên tướng rất khéo cư xử, có nghĩa là hắn chẳng bao giờ đánh đấm gì cả. Đó là một tay ngoại giao giỏi vì chẳng bao giờ há miệng ra; nếu buổi sáng phải nói lời chào đón một người thì hắn suy nghĩ đúng mười hai giờ đồng hồ để vừa kịp chúc người ta lên giường thôi. Có trời mà cứu, với điều kiện là trời cũng phải xuống đúng lúc mới kịp.

— Đúng đấy, hắn giỏi thật. Nhưng tôi biết cũng có một chính khách cũng rất giống như người này.

— Ngài De Mazarin phải không?

— Đích thị.

— Planchet anh có lý đấy. Nhưng có điều khác là ngài De Mazarin không thèm ngôi vua nước Pháp và như vậy thì khác hắn. Thế là anh chàng Monck nọ, vốn có cả nước Anh rôti sẵn trên bàn và chỉ có việc há miệng lùa vào, anh chàng Monck ấy đã nói với những người của phe Charles II và cả chính Charles II rằng: “Nescio vos”

Planchet vội nói:

— Tôi không biết tiếng Anh.

— Ta biết. Nescio vos nghĩa là: Tôi không biết ông. Anh chàng Monck đó, tay quan trọng của nước Anh đó, khi hắn nuốt nước Anh xong rồi.

— Thì sao? - Planchet hỏi.

— Thì, anh bạn ạ, thì ta qua bên ấy, đem bốn mươi người, bắt cóc hắn, mang về Pháp cho hai phe đối diện nhau dưới cặp mắt khoái trá của ta.

Planchet lấy làm thích thú kêu lên:

— Cả của tôi nữa. Chúng ta sẽ nhốt hắn vào lồng, đem trưng bày cho công chúng xem để lấy tiền vào cửa.

— Ồ! Planchet, đó là phe thứ ba ta chưa nghĩ tới mà anh đã tìm ra rồi.

— Dự định của ta ra sao?

— Thứ nhất, ta bắt chuộc.

— Bao nhiêu?

— Chúa ơi! Tay sừng sỏ như thế thì phải đến một trăm ngàn louis.

— Hay?

— Hay tốt hơn là ta đem đưa cho vua Charles II. Ông này chẳng còn sợ viên tư lệnh nào hết, chẳng còn có nhà ngoại giao nào để lừa lọc hết thì tự lên ngôi và khi leo lên ngai vàng xong, ông ta sẽ trả cho ta trăm ngàn louis đó. Ý kiến của ta là thế, Planchet xem có được không?

— Thưa ngài, ý tưởng thật tuyệt vời. Nhưng…

— Ôi, còn nhưng gì nữa?

— Xin lỗi. Nhưng điều này giống như chuyện cái da con gấu đẹp mà ngài đã biết, muốn bán da gấu cần phải bắt được gấu đã. Còn muốn bắt ngài Monck thì phải ẩu đả.

— Nhất định rồi, ta mang cả đạo quân đi.

— Đúng, đúng, tôi biết đi bắt cóc. Ô! Thế là ngài thắng vì chẳng ai hơn ngài về việc này cả.

D'Artagnan nói, hơi nhũn nhặn để giấu lòng tự kiêu:

— Đúng là về việc này ta đã thành công nhiều. Anh hiểu là nếu ta có mấy ông bạn: Athos thân mến. Porthos gan dạ và Aramis láu lỉnh thì chuyện dễ thôi. Nhưng họ đã mất hút, biết tìm họ ở phương trời nào? Thôi thì đành làm một mình vậy. Nào, anh thấy đầu tư trong vụ kinh doanh này có lời không?

— Lời quá đi mất!

— Sao?

— Cái gì quá thì cũng không thể nào xảy ra.

— Nhất định xảy ra, chứng cớ là ta đã nhúng tay vào, Planchet ạ.

Planchet kêu lên:

— Thưa ngài, khi tôi nghĩ là chuyện dự tính vĩ đại như thế mà bàn bạc giữa mấy thùng đường, giữa mấy quả ô mai, mấy khúc quế ở đây thì chắc cái cửa hiệu tôi là một toà lâu đài mất thôi!

— Coi chừng! Đề phòng kỹ, Planchet ạ. Chuyện này mà lộ ra thì cả hai cùng vào ngục Bastille nằm đấy, vì đây là một âm mưu phản loạn. Ngài Monck là đồng minh với ngài De Mazarin. Coi chừng đấy.

— Thưa ngài, khi người ta có hân hạnh thuộc về ngài thì không sợ gì hết và khi có ai chia xẻ lợi lộc với ngài thì người đó phải biết nín thinh.

— Tốt lắm, cho rằng tám ngày nữa ta đã ở Anh thì phải coi đó là công việc kinh doanh của anh hơn là của ta đấy.

— Đi đi, ngài đi ngay càng sớm càng tốt.

— Sao, tiền bạc sẵn chưa?

— Ngày mai sẽ có. Ngày mai chính tôi sẽ đưa cho ngài. Ngài muốn lấy vàng hay bạc?

— Vàng tiện nhất. Nhưng ta tính với nhau làm sao đây?

— Ồ, giản dị lắm? Ngài cho tôi một biên nhận, hết.

D'Artagnan phản đối:

— Không được, không được. Cái gì cũng phải theo quy tắc, luật lệ.

— Thì tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng với ngài D'Artagnan.

— Nếu như ta chết ở bên kia, nếu ta bị một phát đạn tử thương, nếu ta uống bia đến vỡ bụng, thì sao?

— Thưa ngài, ngài hãy tin rằng lúc đó tôi tiếc thương ngài đến độ không nghĩ gì đến tiền bạc nữa cả.

— Cảm ơn Planchet. Nhưng chuyện này không ngăn chúng ta làm việc tiếp. Chúng ta làm như hai tay thư ký của người nhận uỷ nhiệm, chúng ta cùng làm một chứng từ tạm, gọi là giấy hợp đồng làm ăn.

— Đồng ý.

Planchet đi tìm cây viết, mực và giấy đem lại D'Artagnan viết:

Một bên là ngài D'Artagnan, cựu sĩ quan ngự lâm quân, hiện nay ở đường Tiquetonne, khách sạn "Dê cái con".

Một bên là ông Planchet, bán tạp hoá, ở đường Lombard, bảng hiệu "Đùi gà vàng".

Hai bên thoả thuận như sau:

— Một tổ hợp có vốn bốn mươi ngàn louis được thành lập để khai thác một ý kiến của ngài D'Artagnan đề ra.

Ông Planchet được biết rõ ý kiến này và đồng ý mọi điểm, sẽ góp vào hai mươi ngàn louis cho ngài D'Artagnan. Ông sẽ không đòi hỏi hoàn vốn lại, hay đòi tiền lời gì cả trước khi ngài D'Artagnan đi Anh trở về.

Về phía mình, ngài D'Artagnan cũng sẽ góp hai mươi ngàn louis chung với hai mươi ngàn louis của ông Planchet.

Ngài D'Artagnan tạm quyền sử dụng số tiền bốn mươi ngàn louis ấy

theo lý do ghi sau đây.

Ngày nào ngài D'Artagnan lập được ngôi vua cho ông hoàng Charles II ở nước Anh, thì sẽ giao tận tay ông Planchet một số tiền lớn là…

D'Artagnan hơi ngừng tay, Planchet chất phác vội vã đọc.

— Số tiền một trăm năm mươi ngàn louis.

— Khốn khổ thay! Không được, chia đôi không được.

Planchet phản đối yếu ớt:

— Nhưng chúng ta mỗi người góp một nửa mà.

— Đúng, nhưng anh Planchet thân mến ơi, hãy nghe các điều khoản và nếu anh thấy điểm nào không đúng thì cứ xoá bỏ.

Và D'Artagnan viết:

Nhưng vì ngài D'Artagnan ngoài số vốn hai mươi ngàn louis còn góp vào đó thì giờ ý kiến, sự khéo léo và cả thân xác là những thứ ngài đánh giá cao, nhất là thứ sau cùng này, nên ngài D'Artagnan sẽ lấy hai trăm ngàn louis trên tổng số ba trăm ngàn louis, nghĩa là lấy hai phần ba.

— Đúng lắm, - Planchet nói.

— Một trăm ngàn louis là đủ cho anh bằng lòng phải không?

— Mẹ kiếp! Tốt! Trăm ngàn louis từ hai mươi ngàn louis mà! Nhưng nên nhớ là chỉ trong một tháng đấy!

— Sao? Một tháng sao? Đúng ta chỉ cần trong một tháng.

Planchet ra vẻ hào hiệp:

— Thưa ngài, tôi cho ngài sáu tuần để hành động.

Người lính ngự lâm lịch sự nói:

— Cảm ơn!

Rồi cả hai lý vào giấy, D'Artagnan nói:

— Theo cách này thì ta không sợ ai hết.

— Nhưng tôi thì sợ ngài, - Planchet nói.

— Không, Planchet à, dù có muốn giữ gìn đến mấy đi nữa ta cũng có thể chết mất xác ở bên kia và anh thì trắng tay. À! Thật khổ chuyện này khiến ta phải nghĩ đến một điều khoản chính, không thể thiếu được, để ta ghi tiếp:

Trong trường hợp ngài D'Artagnan bị chết coi như đã thanh toán xong nợ và ngay từ bây giờ ông Planchet giữ số tiền hai mươi ngàn đã góp vào tổ hợp này.

Planchet nhíu mày khi đọc điều khoản cuối cùng này. Nhưng khi nhìn thấy người hợp tác mắt long lanh, tay nổi thịt bắp, xương sống dẻo dai và vững chắc, thì ông lấy lại can đảm và quệt một nét ký nhận ngay điều khoản này. D'Artagnan cũng làm như vậy. Rồi Planchet, trút chai rượu vang Anjou vào ly D'Artagnan.

— Bây giờ thì thôi, thầy đi ngủ đi.

D'Artagnan trả lời:

— Không được đâu, chuyện khó nhất còn chưa làm thì chưa ngủ được.

— Ồ, tôi tin tưởng ở ngài lắm, đến nỗi tôi có thể đưa một trăm ngàn louis mà chỉ đòi về chín chục ngàn thôi.

— Thôi, thây kệ! Anh có lý đấy.

Nói xong, D'Artagnan cầm cây đèn, bước lên phòng và đặt lưng xuống ngủ ngay.

CHƯƠNG X
Chuyến đi của D'Artagnan

D'Artagnan thao thức suốt đêm để phác kế hoạch cho tới hừng sáng hôm sau.

— Thế là xong! - ông vừa nói vừa bật dậy ngồi trên giường, bàn tay đỡ cằm, cùi chỏ chống gối, - Thế là xong! Mình sẽ tìm bốn mươi người đàn ông tin cẩn, khỏe mạnh, tuyển mộ trong đám người gây phiền nhiễu chút ít nhưng có kỷ luật. Mình sẽ hứa trả cho họ năm trăm louis một tháng, nếu họ trở về được, còn nếu không, không trả gì hết, hoặc sẽ trả phân nửa cho bà con họ. Về phần nơi ăn chốn ở thì đó là việc của bọn Anh. Họ có bò đầy đồng, thịt muối đầy thùng, gà đầy chuồng và thóc đầy vựa. Mình sẽ đưa đội quân này đến ra mắt đại tướng Monck. Ngài sẽ rất bằng lòng với mình. Mình sẽ được ngài tin cẩn và mình sẽ chụp lấy thời cơ sớm nhất.

Nhưng nghĩ tới đó D'Artagnan lắc đầu và ngưng lại.

— Không, - ông lại nói, - mình sẽ không bàn kế này với Athos bởi nó không mấy cao thượng. Phải dùng bạo lực, - ông nói tiếp, - chắc chắn như thế để khỏi dính dấp gì đến lòng trung tín của mình. Với bốn mươi người, mình sẽ tung hoành khắp chốn theo lối du kích. Phải, đúng đấy! Nhưng nếu mình đụng đầu không phải với bốn chục ngàn quân Anh như Planchet đã nói, mà là bốn trăm ngàn thì sao? Mình sẽ bị đánh bại, vì lý do trong bốn mươi chiến sĩ của mình có ít ra là mười tên ăn hại hoặc mười lên khác lập tức bị giết chết chỉ vì ngu ngốc.

Không! Đúng vậy, khó mà có bốn mươi người đàn ông tin cậy được. Thôi, phải bằng lòng với con số ba mươi vậy. Bớt đi mười người, quân số ít ỏi chắc mình tránh được đụng độ, và cho dù có đụng độ đi nữa, thì ba mươi người được chọn lựa kỹ hẳn bảo đảm hơn bốn mươi. Ngoài ra, mình còn tiết kiệm được năm ngàn louis, nghĩa là một phần tám số vốn của mình, như vậy cũng đáng công đấy chứ? Vậy là đã quyết định mình sẽ chỉ có ba mươi người. Mình sẽ chia họ ra làm ba nhóm, bọn mình sẽ rải ra khắp xứ, và sẽ có lệnh tụ tập lại vào một lúc nào đó. Với cách đó, với từng nhóm

mười người, bọn mình sẽ không bị nghi ngờ và đi trót lọt. Phải rồi, phải rồi, ba mươi, con số tuyệt vời. Ba lần mười. Con số ba đúng là con số kỳ diệu. Đúng vậy, một đội quân ba mươi người tập họp lại sẽ rất khá.

— Nhưng hỡi ôi? Thật khổ cho thân tôi! - D'Artagnan lại tiếp tục nói, - còn cần phải có ba chục con ngựa. Thế thì vỡ nợ? Rõ khỉ, cái đầu mình để đâu mà quên bẵng đi mất mấy chục con ngựa? Ai mà có thể tưởng tượng nổi rằng làm một cú như vậy mà không có ngựa? Thôi, thây kệ, đành chịu vậy, khỏi phải dùng ngựa ở xứ đó tuy chúng chẳng tồi lắm đâu. A, còn quên! Ba nhóm, vậy là cần phải có ba nhóm trưởng. Đó mới là điều ngặt nghèo. Trong ba người, mình có sẵn một rồi, đó chính là mình. Phải. Nhưng còn hai nhóm trưởng kia thì chỉ tốn cho riêng họ thôi cũng mất gần bằng số tiền của cả đội. Không được, dứt khoát là không được. Chỉ cần mỗi một nhóm trưởng thôi. Vậy thì trong trường hợp này, mình bớt quân số trong đoàn đi còn hai mươi người thôi. Mình biết hai mươi người thì ít thật đấy, nhưng mà bởi vì với ba mươi người mình đã quyết định không kiếm chuyện với ai thì với con số hai mươi, tình hình chắc sẽ khác hẳn hơn nữa. Hai mươi, số tính thật tròn. Ta bớt đi được mười con ngựa, chuyện đáng xem xét đấy. Và thế là với một chàng nhóm trưởng giỏi.

Chán quá! Thế mà cũng phải mất bao nhiêu là kiên trì và tính toán! Có phải là mình đổ bộ với quân số bốn mươi và bây giờ đây mình bớt xuống còn hai mươi mà kết quả thì cũng y như nhau không? Tiết kiệm được những mười ngàn louis và lại còn chắc ăn hơn! Tốt lắm? Giờ thì thử tính coi: Chỉ còn có mỗi một việc là kiếm cho ra anh chàng nhóm trưởng đó. Phải kiếm cho ra anh ta và rồi... ôi, đâu có dễ gì? Mình cần anh ta phải giỏi, phải gan dạ như mình đây. Phải, nhưng mà anh ta lại phải biết điều bí mật của mình và vì cái điều bí mật này đáng giá bạc triệu, và trong khi mình chỉ trả cho anh ta có một ngàn hoặc một ngàn rưỡi louis hơn, anh ta sẽ bán cái bí mật này cho tên Monck.

Chán quá, không được, không có nhóm trưởng gì cả? Thêm nữa, dù anh chàng câm như hến, hắn cũng sẽ chọn một tên lính mà hắn ưa thích nhất trong nhóm để làm phụ tá. Tên phụ tá này sẽ biết được điều bí mật của viên nhóm trưởng, trong trường hợp anh này này ngay thẳng, không muốn bán nó đi. Thế là tên phụ tá, ít liêm

khiết, ít tham vọng hơn này sẽ bán tuốt luốt với giá năm chục ngàn louis. Thôi, thôi, không thể được. Nhất định là không có đội trưởng! Nhưng như vậy thì làm sao mình có thể chia đôi quân của mình ra làm hai được, làm sao mình có thể hành động ở hai nơi cùng một lúc? Nhưng có ích gì mà mình phải hành động ở hai ba nơi trong lúc mình chỉ cần tóm cổ có một người? Ích lợi gì mà mình phải làm suy yếu một đội quân bằng cách phân tán một ít đằng này và một ít đằng kia? Một đội quân duy nhất thôi.

Chán quá! Chỉ một đội thôi, và do D'Artagnan chỉ huy. Hay lắm! Nhưng mà một nhóm hai mươi người thì dễ bị mọi người người dòm ngó. Không nên để người ta nhìn thấy một nhóm hai mươi kỵ sĩ đi chung một chỗ, người ta sẽ phái một đại đội lính tới để hỏi mật khẩu, rồi nếu như thấy ta lúng túng, họ sẽ nổ súng bắn ông D'Artagnan và đội quân của ông ta như bắn thỏ. Vậy thì mình bớt đi mười người, bằng cách đó mình hành động một cách đơn giản hơn mà lại chặt chẽ hơn. Mình sẽ bị bắt buộc phải thận trọng và đó là một nửa sự thành công trong các loại công việc mà mình đang thi hành đây. Quân đông thì dễ có hành động rồ dại. Lại khỏi phải đi mua, đi bắt mười con ngựa. Ô! Ý kiến tuyệt diệu! Lòng mình yên ổn biết bao! Hết sợ bị nghi kỵ, hết sợ mật khẩu, hết sợ nguy hiểm nữa. Mười người: Đó là bọn đầy tớ hay kẻ thừa hành. Mười người cưỡi mười con ngựa chở đầy hàng hoá linh tinh đi đâu cũng sẽ được người ta chấp nhận và tiếp đãi tử tế. Mười người đi cho tổ hợp Planchet và Công ty từ nước Pháp.

Không có gì phải bàn. Mười người đàn ông này được ăn mặc như những công nhân, với một con dao săn bắn sắc bén, một súng ngắn tốt giấu sau đôi ngựa, một súng lục trong bao yên ngựa. Họ không để ai phải lo sợ vì họ không có ý đồ xấu. Có lẽ họ cũng có chút máu buôn bán, nhưng mà có hại gì đâu, người buôn lậu cũng như kẻ đa thê đâu có phải bị treo cổ. Cái điều tệ có thể xảy ra cho bọn mình là người ta sẽ tịch thu hàng hoá của mình, mà một khi hàng hoá đã bị tịch thu rồi, ôi thôi, đúng là trúng mánh. Ờ! ờ! Đó là diệu kế! Chỉ có mười người thôi, mười người mà mình tuyển chọn làm việc cho mình, mười người sẽ giải quyết công việc như bốn mươi người thế mà mình sẽ chỉ tốn tiền như cho bốn mươi, và để cho thật bảo đảm an toàn, với họ mình sẽ không hé môi về ý định của mình và với họ mình sẽ chỉ nói gọn lỏn: “Này các bạn, chúng ta sắp đi làm một cú”. Bằng cách đó, quỷ Satan có ma mãnh mấy đi

nữa cũng chẳng giở trò gì được. Tiết kiệm được mười lăm ngàn louis. Thật tuyệt vời!

Thế là D'Artagnan được khích lệ bởi sự tính toán khôn khéo của ông, bèn thôi không tiếp tục nghĩ thêm và quyết định không thay đổi gì nữa cả. Ông đã có xong trong trí nhớ minh mẫn một danh sách tên của mười người có tiếng trong giới giang hồ đã từng bị số mệnh bạc đãi hay pháp luật quan tâm. Sau đó, D'Artagnan đứng lên và đi tìm họ tức khắc, không quên dặn Planchet đừng chờ cơm trưa và cũng có thể cả cơm chiều. Sau một ngày và một buổi lặn lội trong hang cùng ngõ hẻm của thành phố Paris, D'Artagnan thấy kết quả thu được đã tạm đủ.

Ông không cho ai biết được ai hết.

Thế là không đầy ba mươi tiếng đồng hồ ông đã chọn lựa, lấy người này bỏ người kia và tập trung được một bộ sưu tập khả ái những bộ mặt bất hảo nói tiếng Pháp còn dở hơn thứ tiếng Anh mà họ sắp sửa phải dùng đến. Phần lớn trong số họ là những vệ binh mà D'Artagnan có thể công nhận tài năng trong những cuộc đụng độ khác nhau hoặc vì say rượu, hoặc do những nhát kiếm rủi ro, những lần được bạc to lớn bất ngờ, những cuộc chỉnh lý kinh tế của ngài Mazarin mà họ buộc lòng phải đi tìm bóng tối và sự cô đơn - hai kẻ an ủi vĩ đại cho những tâm hồn bị bầm dập, không được đời thấu hiểu. Diện mạo của họ đều mang những dấu vết ưu tư sầu muộn mà họ đã từng trải qua và quần áo của họ đều rách rưới. D'Artagnan cấp bách giải thoát những nỗi khốn cùng này bằng cách phân chia khôn khéo những đồng écus của xã hội cho họ, và sau khi đã trông chừng họ dùng tiền này sắm sửa quần áo để làm đẹp bộ mã bên ngoài của đội quân, D'Artagnan mới hẹn gặp đám tân binh này ở phía Bắc nước Pháp, giữa Berghe và Saint Omer. Thời hạn hẹn là sáu ngày, và D'Artagnan vốn biết khá rõ về lòng nhiệt thành, tính khí dễ chịu, sự chân thật tương đối của đám tân binh nổi tiếng này, nên chắc chắn rằng sẽ không có một người nào trong bọn sai hẹn cả.

Xong xuôi rồi, D'Artagnan đi gặp Planchet để từ biệt và còn phải trả lời câu hỏi về đám binh sĩ của ông. D'Artagnan không nói gì với Planchet về vấn đề cắt giảm bớt quân số mà ông đã giải quyết xong. Ông ngại làm thương tổn đến lòng tin tưởng của người góp vốn. Planchet thật vui mừng khi được biết rằng đội quân đã được

tuyển đủ, và rằng chính lão, Planchet đây, sẽ được kể như một ông vua một nửa ngồi trên ngai vàng - bàn giấy tuyển mộ một đạo quân đặc biệt dành riêng đi gây chiến với cái xứ Anh xảo trá kia.

Planchet giao cho D'Artagnan phần của gã hai mươi ngàn louis bằng đồng louis "kép" xinh đẹp, và thêm hai mười ngàn louis trả cho D'Artagnan, cũng vẫn những đồng louis "kép" xinh đẹp.

D'Artagnan chia đều số tiền bỏ vào túi xách và thử nhấc mỗi túi trong tay nói:

— Mấy cái đồng tiền này, coi bộ rắc rối dữ hả anh bạn Planchet thân mến? Hơn ba chục ký lô đấy chứ?

— Gì! Con ngựa của ngài sẽ mang nó đi như mang một cọng lông gà thôi!

D'Artagnan lắc đầu:

— Chớ nói thế, Planchet ạ. Một con ngựa mà chở nặng thêm ba chục kí lô nữa ngoài cái áo khoác và người kĩ sĩ thì không dễ gì qua nổi một con sông, không thể phóng một cách nhẹ nhàng qua một bức tường hay một cái hố, và thế là không còn ngựa, không còn kỵ sĩ gì ráo. Đúng là anh không biết mấy thứ đó, Planchet ạ, vì anh suốt đời chỉ là lính bộ.

— Vậy thì, thưa ngài làm sao bây giờ?

D'Artagnan nói:

— Nghe đây, ta sẽ trả lương cho đội quân khi họ trở về gia đình. Hãy cất giữ dùm số tiền hai mươi ngàn louis của ta để sinh lợi trong lúc ta đi vắng.

— Còn phần nửa của tôi? - Planchet hỏi.

— Thì ta mang theo.

— Thật vinh dự được lòng tin của ngài, nhưng nếu ngài không trở về thì sao?

— Cũng có thể, mà cũng không đúng hẳn như thế. Vậy thì Planchet

ạ, để đề phòng trường hợp ta không quay về, hãy đưa giấy bút đây ta viết chúc thư cho anh.

Nói xong D'Artagnan cầm bút viết trên một tờ giấy thường:

Tôi, D'Artagnan, sở hữu của hai mươi ngàn louis, là tiền dành dụm từng đồng xu từ ba mươi năm qua mà tôi đã phụng sự Đức Hoàng thượng vua nước Pháp. Trong số tiền này, tôi biếu Athos năm ngàn, Porthos năm ngàn, Aramis năm ngàn để họ mang biếu cho bạn tôi là Raoul, Tử tước De Bragelonne. Còn năm ngàn còn lại tôi biếu Planchet để anh ta không cảm thấy hối tiếc khi mang mười lăm ngàn louis kia cho bạn của tôi.

Tôi chứng ký dưới đây làm bằng

D'Artagnan

Planchet tỏ vẻ rất tò mò muốn biết D'Artagnan đã viết những gì. Người lính ngự lâm bảo Planchet:

— Đây, đọc đi!

Đọc xong, Planchet rơi nước mắt.

— Bộ ông tưởng không có mấy chữ đó rồi tôi không đưa tiền ra sao? Nếu vậy thì tôi không nhận năm ngàn louis của ông đâu

D'Artagnan mỉm cười:

— Cứ nhận đi Planchet, nhận đi, và như vậy thì anh sẽ chỉ mất có mười năm ngàn louis thôi thay vì mất hai chục ngàn, và anh cũng sẽ phải khỏi mang cái tội cố ý nhục mạ chữ ký của chủ anh mà cũng là bạn anh, khi anh tìm cách không để mất đồng nào hết.

Để khởi sự, D'Artagnan bắt đầu lên đường vào một ngày rất đẹp: Trời không mây, đầu óc không vẩn đục, vui vẻ khỏe khoắn, tâm trí bình yên và cương quyết. Phần chủ yếu đã giải quyết xong, đương nhiên ông cảm thấy như được uống một nguồn năng lực mạnh gấp mười lần và nguồn sức mạnh đó, qua dây thần kinh toả lan đi khắp cơ thể.

Một lần nữa ông lại lên yên như trong thời xa xưa, cũng trên con đường này, con đường đầy kỷ niệm về những phiêu lưu đã đưa ông đến Boulogne. Lần này là lần thứ tư, đi trên đường, ông ngỡ như có thể nhận ra những dấu chân cũ trên vỉa hè và dấu vết của những cú đấm mà mình đã để lại trên các cửa lữ quán. Ký ức của ông, luôn luôn sôi động và tỉnh táo, đã làm sống lại cái thời thanh xuân đó mà dù đã ba mươi năm qua, vẫn còn trong tấm lòng hào hiệp và cú đấm thép của ông.

Ôi, bản chất của con người này thuần hậu biết bao! Ông có tất cả mọi đam mê, sôi nổi, cả thói hư tật xấu lẫn mọi sự yếu mềm, và cái tính khí tương phản quen thuộc trong đầu óc đã đổi tất cả những khuyết điểm đó thành những ưu điểm tương xứng. D'Artagnan, nhờ trí tưởng tượng không ngừng lang thang đó đây của ông, như cảm thấy lo sợ nên bước tới chỗ bóng đen đó và thế là ông trở nên hết sức gan dạ nếu sự nguy hiểm trở thành thực tế. Lại nữa, tất cả trong ông đều là do xúc động và từ đó là lạc thú nảy sinh. Ông yêu mọi người nhưng không bao giờ chán nản về mình, và đôi lần, nếu có ai quan sát lúc ông một mình, người ta sẽ thấy ông kể lể, giễu cợt mình hoặc là cười với những trò hề tưởng tượng chừng năm phút trước lúc gặp sự phiền nhiễu.

Lần này, D'Artagnan có lẽ không cảm thấy vui vẻ như trước kia, như với viễn ảnh sẽ gặp được vài người bạn tốt ở Calais, mà thay vào đó lại là mười tên vô lại khoác lác. Những lúc này nỗi buồn không đến viếng ông quá một lần mỗi ngày, và hình như có năm lần thăm viếng ngắn ngủi của vị thần ảm đạm này trước khi ông nhận ra bờ biển dẫn đến Boulogne. Lúc này D'Artagnan có linh cảm đã gần kề trận chiến; mọi tình cảm nào khác ngoài lòng tự tin đều tan biến hết.

Từ Boulogne ông đi dọc theo bờ biển Calais, Calais là điểm hẹn chung, ông đã ra lệnh cho mỗi tên lính của ông đến quán trọ Grand Monarque là nơi giá sinh hoạt không quá đắt đỏ, nơi bọn thuỷ thủ cũng như những gã trai tráng mang kiếm trong bao da ùn ùn lui tới. Tất nhiên họ sẽ tạm dừng bước ăn uống và sau cùng là hưởng thú vui êm ái của cuộc đời chỉ có ba mươi xu một ngày. D'Artagnan dự định sẽ bất chợt bắt gặp họ trong cảnh sống phiêu bạt để xét đoán họ từ dáng vẻ bên ngoài xem họ có thể là những người bạn đồng hành tốt hay không.

Quán trọ Grand Monarque nằm trên một con đường nhỏ song song với bến cảng mà không trông thẳng ra đó. Vài ngõ hẻm chạy băng qua như những bậc ngang của chiếc thang mà hai đường song song là đường cái và con lộ lớn trước bến cảng.

Theo các ngỏ hẻm, người ta đổ xô ra bến cảng và ngược lại, vào đường cái. D'Artagnan đến bến cảng, đi vào một con đường hẻm đó và bất thình lình xuất hiện trước cửa quán trọ Grand Monarque.

D'Artagnan đến thật đúng lúc và điều đó làm ông nhớ lại thuở trước tại quán trọ Franc Maunier ở Meung. Bọn thuỷ thủ đang cãi nhau và hầm hè nhau một cách kịch liệt. Ông chủ quán, bà chủ quán và hai chú hầu bàn đang lo ngại trông chừng cái đám cờ bạc xấu máu có vẻ như sẵn sàng dao búa xông vào nhau trong trận sống mái.

Tuy nhiên sòng bài vẫn tiếp tục.

Hai người đàn ông ngồi trên băng đá có vẻ như trông chừng cửa ra vào, tám gã khác thì chiếm bốn cái bàn đặt ở cuối phòng. Cả người ngồi trên băng đá lẫn người ngồi ở bàn không ai tham gia vào trận gây gổ lẫn cuộc đỏ đen cả. D'Artagnan nhận ra ngay đám thuộc hạ của ông dưới lớp vỏ khán giả lạnh lùng và thờ ơ đó.

Trận gây gổ sắp bùng lên. Mọi đam mê đều như biển cả, có thủy triều lúc lên lúc xuống. Một thủy thủ hăng tiết hất cái bàn mà trên đó có cả tiền. Bàn đổ, tiền lăn tung tóe. Lập tức nhiều ông khách trong quán đổ xô ra lượm tiền, "thủ" một số lớn những đồng bạc trắng rồi chuồn đi mất trong khi bọn thuỷ thủ mắc lo xâu xé nhau.

Hai người ở băng đá và tám người ở trong phòng, mặc dù tỏ vẻ xa lạ với nhau, nhưng hình như đã ra hiệu giữ thái độ thản nhiên giữa những tiếng kêu la inh ỏi đầy thịnh nộ cùng với tiếng các đồng tiền va nhau leng xẻng. Riêng có hai người chợt dùng chân đẩy mấy tên ẩu đả bị té lăn dưới gầm bàn của họ ra. Sau đó hai người nữa đành rút tay ra khỏi túi còn hơn là nhào vô tham gia với đám huyên náo. Rồi thêm hai người nữa leo lên bàn họ đang ngồi như những người sợ bị tạt nước bất ngờ nên phải tránh.

D'Artagnan tự nhủ, mắt không bỏ sót bất cứ một chi tiết nào mà chúng ta vừa kể qua: "Ồ, khá lắm, họ kín đáo trầm tĩnh, quá quen

thuộc với cảnh ồn ào, đánh đá. Khỉ gió! Mình được tay bài đỏ thật.” Thình lình, ông chú ý đến một góc trong căn phòng.

Bọn thủy thủ vừa giảng hoà với nhau xong liền quay sang chửi mắng hai người đã dùng chân đẩy mấy người bạn họ. Một gã nửa say vì giận nhưng say khướt vì bia, bằng một giọng hăm dọa, đến hỏi người nhỏ con trong hai người đó rằng anh ta lấy quyền gì mà dám dùng chân đụng vào đám môn hạ của Chúa Trời như đạp chó vậy. Vừa chất vấn, gã vừa cố ý đưa thẳng quả đấm gân guốc của gã đến ngay trước mũi chàng lính mộ của ngài D'Artagnan.

Anh chàng này tái mặt đi không rõ là vì sợ hay vì giận. Thấy vậy gã thủy thủ kết luận là vì sợ, nên gã giơ quả đấm lên với ý định rõ rệt là sẽ cho rớt xuống đầu người lạ mặt. Nhưng mặc dầu không ai thấy người bị hăm dọa nhúc nhích gì cả, bất thình lình anh ta phóng một quả đấm dữ dội vào bụng gã thủy thủ làm gã lăn cù đến tận cuối phòng và kêu la thảm thiết. Lúc ấy, những bạn bè của kẻ chiến bại theo tinh thần đồng đội liền đổ xô vào người chiến thắng. Anh này, cũng phớt tỉnh, thản nhiên như trước đó, không dại dột dùng đến khí giới mà lại tóm lấy một bình bia có nắp thiếc rồi đập gục hai hay ba kẻ đang xông vào. Thế rồi, thấy anh ta có vẻ sắp bị đè bẹp vì số đông bảy người ở trong phòng vẫn lặng thinh kia giờ hiểu ra rằng chính nghĩa của họ đang bị đe dọa nên lập tức xông vào cứu bạn. Đồng thời hai con người thờ ơ với thế sự ngồi ngoài cửa kia cũng quay vào, nhíu mày chứng tỏ có ý định rõ ràng là sẽ đánh úp đối phương nếu chúng không chịu ngưng chiến.

Ông chủ quán, mấy chú hầu bàn và hai cảnh sát trực đêm đi ngang qua vì tò mò đã bước sâu vào quán và tất cả cũng bị bao vây trong trận chiến, và bị ăn đòn nhừ tử.

Đám người Paris đánh nhau thật dữ dội theo những lối đánh rất đẹp mắt. Sau đó, khi bắt buộc phải tháo lui trước số người quá đông, họ đứng thủ thế phía sau cái bàn lớn mà bốn người hất dựng lên, trong khi đó hai người còn lại mỗi người cầm một con ngựa gỗ và sử dụng chúng như thứ dụng cụ của một lò sát sinh khổng lồ. Chỉ một lần đập cái máy bắn đá gớm ghiếc đó, họ đã làm tám gã thủy thủ cùng lúc té sõng soài.

Trên bàn, người bị thương nằm la liệt và trong căn phòng thì đầy

bụi, đầy tiếng la ó. D'Artagnan thấy thoả mãn với bằng chứng trước mắt bèn bước tới khẽ đập đốc kiếm vào những ai còn ngẩng đầu lên và ông quát lên một tiếng, làm trận chiến ngưng tức khắc.

Ông dồn hết mọi người lại để mình đứng tách riêng ra, làm chủ tình hình.

— Cái gì thế? Ông cất giọng hỏi đám người bu quanh, oai nghiêm như Thần Biển khi truyền Quosego[303] .

Sau đó, như kiểu ẩn dụ của Virgile đã viết, ngay từ lúc nghe tiếng quát mỗi người lính mộ đều biết ông chủ tối cao của họ, liền thu lại cả cơn nóng giận lẫn con ngựa gỗ.

Về phía bọn thủy thủ, khi thấy thanh gươm tuốt trần cùng khí phách hùng dũng và cánh tay lanh lẹ qua vóc dáng một người có vẻ quen chỉ huy đến tiếp cứu kẻ thù, họ liền thu nhặt đám bị thương cùng mớ nồi niêu song chảo của họ và mang đi. Đám người Paris lau mồ hôi trán và kính cẩn cúi chào thủ lãnh.

D'Artagnan được chủ quán trầm trồ khen ngợi. Ông đón nhận theo cách thức của người biết rằng “chuyện ấy cũng thường thôi”, xong ông tuyên bố rằng ông đi dạo một vòng trên bến để chờ bữa ăn tối. Mỗi người trong đám lính mộ hiểu ngay hiệu lệnh, liền phủi bụi trên áo quần, đi theo D'Artagnan.

D'Artagnan trong khi lững thững đi dạo tuy để ý đến mọi chuyện xung quanh nhưng vẫn không dừng bước. Ông tiến về phía đồi cát, còn mười người kia hoang mang nhận thấy cùng đi chung một đường, bên trái, bên phải sau lưng đều có người đồng hành không ngờ đang nối gót nhau và cùng hằm hè nhìn nhau đầy giận dữ.

Chỉ khi đến chỗ trũng nhất của đụn cát thấp nhất, khi đã bỏ xa họ, D'Artagnan mới mỉm cười quay lại vẫy tay ra hiệu hoà giải.

— Ô kìa, các ông! Đừng cấu xé nhau. Các ông được sinh ra để sống với nhau, để thông cảm nhau về mọi phương diện chứ không phải để ăn tươi nuốt sống lẫn nhau.

Thế là chấm dứt mọi ngại ngùng. Họ thở phào như vừa được lôi ra khỏi quan tài và họ thích thú nhìn ngắm nhau. Xong họ đưa mắt

nhìn sang chủ tướng của họ. Người mà từ lâu đã biết rõ cái nghệ thuật vĩ đại về cách ăn nói với những người đàn ông được tôi luyện đến mức này, liền ứng khẩu một bài diễn văn ngắn như sau, giọng đầy nhiệt tình đặc biệt của xứ Gascon:

— Này, tất cả các ông đều biết tôi là ai rồi. Tôi đã thu nhận các ông, biết rõ các ông là những con người dũng cảm và mong muốn các ông hợp tác với tôi trong một cuộc viễn hành đầy vinh quang. Hãy nghĩ rằng các ông làm việc với tôi tức là các ông phụng sự cho Đức vua. Tôi chỉ báo cho các ông biết rằng nếu các ông để lộ ra chút gì về điều đó thì tôi sẽ tức khắc đập vỡ đầu các ông ra bằng cách nào tôi thấy thích hợp nhất. Các ông ạ, các ông thừa hiểu rằng bí mật quốc gia thì cũng như thuốc độc vậy, chừng nào thuốc độc này còn nằm trong hộp và hộp được đậy kín thì nó không hại gì cả. Còn ra khỏi hộp nó làm chết người ngay. Bây giờ xin các ông hãy lại gần đây và các ông sẽ được biết điều bí mật mà tôi có thể nói ra được.

Tất cả tò mò tiến lại gần D'Artagnan. Ông nói tiếp:

— Các ông lại gần dây. Chúng ta cần phải biết và báo cáo về cho ngài Tổng giám tài chính rõ bọn buôn lậu Anh đang làm hại các nhà buôn Pháp như thế nào. Ta sẽ đột nhập nhiều nơi và nhìn thấy mọi thứ. Chúng ta là những người dân nghèo xứ Picard bị bão tố thảy lên bờ. Khỏi phải nói rằng chúng ta sẽ bán cá rành rẽ không thua gì ngư dân thật sự. Chỉ một điều là khi mà người ta đoán ra chúng ta là ai và làm chúng ta lo ngại, thì lúc đó chúng ta lập tức sẵn sàng ứng chiến để tự vệ. Đó là lý do tại sao tôi đã chọn các ông, những người nhạy bén và can đảm, chúng ta sẽ sống bình thường và không lo nguy hiểm gì lắm, vì rằng đằng sau chúng ta là một vị đỡ đầu có thế lực nhờ đó mà chúng ta không sợ bị rắc rối. Tôi chỉ không bằng lòng có một điều, nhưng tôi mong rằng sau một lời giải thích ngắn ngủi, các ông sẽ gỡ rối cho tôi. Cái điều làm tôi phật lòng đó là đã mang theo một đoàn ngư dân ngu ngốc. Một đoàn người như vậy sẽ gây khó khăn khá lớn cho chúng ta. Trừ phi, ngẫu nhiên ở đây có ai đã từng thấy mặt biển ra sao.

— Ồ! Cái đó không hề chi! - Một tay lính mộ la lên. - Tôi đây đã từng là tù binh của bọn hải tặc ở Tunis trong ba năm và tôi biết cách lái tàu như một đô đốc vậy.

— Đấy, thấy chưa? - D'Artagnan nói, - sự ngẫu nhiên thật là tuyệt diệu?

D'Artagnan thốt lên với một giọng hiền khô vì ông thừa biết rằng cái tên nạn nhân của hải tặc này là một tên cướp biển cũ và ông đã thuê hắn ta chỉ vì biết rõ gốc gác đó. Nhưng D'Artagnan chẳng nói gì hơn điều cần phải nói để người ta khỏi nghi ngờ. Ông không cần giải thích và tiếp nhận kết quả mà không tỏ vẻ bận tâm gì về lý do.

Một người thứ hai nói:

— Còn tôi, tôi may mắn có một người chú điều hành quảng trường ở bến cảng La Rocchelle. Từ thuở nhỏ tôi đã đùa bỡn với thuyền bè rồi. Chèo và căng buồm thì tôi dám cá ăn thua với bất cứ tay thủy thủ lành nghề nào.

Tên này nói dóc cũng chẳng kém gì tên trước, hắn đã sống kiếp tù khổ sai trên chiến thuyền của Đức vua trong sáu năm ở La Ciolat.

Hai người kế tiếp thì thành thật hơn. Họ thú nhận ngay rằng họ đã phục vụ trên một chiến thuyền như những tù khổ sai, họ không thấy phải xấu hổ về điều đó, D'Artagnan thấy rằng mình giờ đây là chủ tướng của mười chiến binh và bốn thuỷ thủ, cả bộ lẫn thuỷ, đó là điều chắc sẽ đưa Planchet lên tận mây xanh nếu như Planchet biết được chi tiết này.

Bây giờ thì không còn là lệnh chung nữa mà rành rẽ, cụ thể hơn. Ông bảo họ chuẩn bị sẵn sàng lên đường đi La Haye, một số theo đường biển đến Breakens, còn số kia đi bằng đường bộ tới Anvers.

Tính theo đường bộ thì ngày giờ hẹn là mười lăm ngày sau đó, nơi quảng trường chính của La Haye. D'Artagnan dặn họ phải thi hành từng cặp, từng cặp hai người. Riêng ông, ông chọn từ những gương mặt ít gớm ghiếc nhất lấy ra hai người ông đã quen biết trước kia, hai người này chỉ có cái tội cờ bạc và nhậu. Họ tuy vậy cũng không đến nỗi mất cả tư cách, và dưới lớp áo sạch sẽ, trái tim của họ sẽ bắt đầu đập đều lại, D'Artagnan cho đám người kia đi trước để tránh gây đố kị.

D'Artagnan tỏ vẻ tuyệt đối tôn trọng lòng tin cẩn đối với hai người

này, nên tiết lộ một sự bí mật giả để bảo đảm cho sự thành công của chuyến viễn hành. Ông thú nhận với họ rằng thực ra không phải là để tìm hiểu xem bọn buôn bán lậu Anh làm thiệt hại như thế nào cho giới thương mại Pháp mà trái lại xem bọn buôn lậu Pháp làm thiệt hại thế nào cho giới thương mại Anh. Hai người này có vẻ bị thuyết phục thật sự. D'Artagnan tin chắc rằng khi gặp độ ăn nhậu đầu tiên và lúc họ đã say bí tỉ rồi thì một trong hai người sẽ tiết lộ điều bí mật cốt yếu này ra cho cả bọn tiết. Trò đùa này có vẻ rất hiệu nghiệm.

Mười lăm ngày sau những gì chúng ta đã thấy diễn ra ở Calais cả đội quân đều tập trung lại La Haye.

D'Artagnan nhận ngay ra rằng cả đám thuộc hạ khá thông minh của ông đã cải trang thành những thuỷ thủ ít nhiều cũng có dáng xơ xác vì biển cả. D'Artagnan để họ nghỉ ngơi trong một căn phòng tồi tàn ở Newkerkestret còn ông thì trú nơi sạch sẽ đứng đắn hơn ở mạn kênh lớn.

D'Artagnan hay tin ông hoàng nước Anh đã trở về Hà Lan với đồng minh Guillaume. Ông cũng biết thêm rằng việc Louis XIV từ chối giúp đỡ khiến Charles II cũng không được bảo trợ đúng mức nữa nên phải ru rú trong một ngôi nhà nhỏ trong làng Scheveningen, giữa vùng đụn cát bên bờ biển, cách La Haye khoảng một dặm.

Con người bị lưu đày khốn khổ kia tự an ủi bằng cách nhìn về biển Bắc mênh mông, nơi đã chia cách ông với nước Anh của ông, cũng như xưa kia nó đã từng chia cách Marie Stuart với nước Pháp khiến cho nỗi buồn của ông đã trở thành truyền thống đặc biệt trong dòng họ ông. Ở đó, đằng sau các thân cây trong cánh rừng Scheveningen xinh đẹp, trên mặt các đụn cát mịn màng có những cây thạch thảo chói vàng ánh nắng, Charles II cũng sống vật vờ như chúng, vì ông luôn luôn hy vọng rồi lại bị thất vọng. Có một lần D'Artagnan đến tận Scheveningen để biết chắc chắn những gì người ta nói về ông hoàng đó. Ông thấy đúng là Charles II trở nên trầm mặc và thường đi ra ngoài một mình qua cánh cửa nhỏ thông ra rừng rồi đi bách bộ dọc theo bờ biển dưới ánh nắng chiều mà không gây nên sự chú ý nào của đám ngư dân vừa đánh cá về đây kéo xuống lên bãi cát như những thuỷ thủ xưa kia ở vùng quần đảo.

D'Artagnan nhận ra Charles II. Ông thấy ngài đưa ánh mắt buồn bã nhìn đăm đăm trên mặt nước bao la và gương mặt tái nhợt của ngài chìm đắm trong ánh chiều tà vốn đỏ rực bã nhợt nhạt nơi chân trời sẩm tối. Sau đó, Charles II trở về căn nhà cô quạnh, vẫn đơn độc vẫn lừ đừ và buồn thảm, chỉ có niềm vui được nghe tiếng cát mềm chuồi dưới bước chân.

Ngay đêm đó, D'Artagnan thuê một chiếc thuyền đánh cá với giá mười ngàn louis mặc dù đúng ra giá chỉ khoảng bốn ngàn. Mười ngàn louis đó ông trả bằng tiền mặt và ông ký gởi ba ngàn louis nữa cho ông xã trưởng. Xong đâu đấy, ông xuống thuyền trong đêm tối mịt mùng cùng với sáu người của toán quân bộ và vào ba giờ sáng lúc thủy triều lên, ông đã ra khơi, vững tin vào khả năng của người lái nguyên là tù khổ sai trên chiến thuyền cũng như trước đó đã an tâm với người thuỷ thủ đầu tiên gặp trên bến cảng.

CHƯƠNG XI
Đến lúc tác giả buộc phải vẽ chuyện một chút

Trong khi các ông vua và quần thần đang bận tâm lo cho nước Anh như thế - cái nước Anh tự trị, phải khen quá một chút là chưa từng bị cai trị một cách tồi tệ - thì có một nhân vật mà Chúa đã ghé mắt và đặt bàn tay lên một con người có tên tuổi sẽ sáng chói trong sử sách, trước mắt nhân loại, con người ấy đang theo đuổi một sự nghiệp đầy bí ẩn hiểm và táo bạo.

Người ấy tiến bước mà không một ai biết được hắn muốn đi đâu, mặc dù không chỉ riêng nước Anh mà cả nước Pháp, cả châu Âu sẽ nhìn người ấy bước đi vững vàng, đầu ngẩng cao. Tất cả những gì thiên hạ biết về người ấy, chúng ta sẽ nói ngay đây.

Monck vừa tuyên bố đồng ý tán thành "tự do hoạt động" cho Nghị viện đầu thừa đuôi thẹo, hay nếu ta thích thì gọi "Nghị viện xương cụt" như thiên hạ vẫn thường nói thế. Cái nghị viện mà tướng Lambert có thời làm phụ tá cho Cromwell, bắt chước theo ông này, vừa cho phong tỏa chặt cứng để ép theo ý ông, phong tỏa chặt đến nỗi không một thành viên nào thoát ra được và chỉ có mỗi Pierre Wenwort mới có thể đột nhập vào thôi.

Lambert và Monck, hai nhân vật đủ tư cách đại diện cho tất cả. Người thứ nhất là đại diện cho chế độ quân chủ chuyên chế, người thứ hai đại diện cho phe cộng hoà chính thống. Hai con người duy nhất này là đại diện chính trị của cuộc Cách mạng mà Charles I đã bị mất ngôi rồi mất đầu sau đó.

Lambert ít ra cũng không che đậy quan điểm của mình, ông tìm cách thiết lập một chính phủ hoàn toàn quân sự và sẽ tự phong làm thủ lĩnh của chế độ đó. Monck, nhân vật cộng hoà cứng nhắc, theo như một số người nói, đã muốn giữ lại cái Rump Parliament[304] để làm đại biểu bề ngoài cho chế độ cộng hoà đã suy thoái này. Nhưng theo một số người khác thì Monck đầy tham vọng kín đáo, chỉ muốn nghị viện mà ông bảo vệ đó là một bậc thang vững vàng để ông leo lên vị trí của Cromwell đã bị bỏ trống

và nay thì ông vẫn chưa dám ngồi vào đó

Thế là Lambert, người làm nghị viện khốn đốn, và Monck, kẻ tuyên bố bảo vệ nó, trở thành thù địch và tuyên chiến với nhau. Bởi vậy Lambert và Monck đều cũng nghĩ đến việc lập một đạo quân cho riêng mình.

Monck ở Scotland với nhóm mục sư Thanh giáo và phe bảo hoàng, nghĩa là thành phần bất mãn. Lambert ở London, nơi mà mãi mãi lúc nào cũng có một phe đối lập mạnh chống lại quyền bính trước mặt.

Monck đã lập quân đội bình định Scotland và biến nơi đó thành căn cứ. Monck biết chưa đến ngày Chúa định để làm sự thay đổi lớn, cho nên thanh kiếm của ông ta có vẻ như còn dính cứng trong bao. Monck không thể nào bị bứng ra khỏi xứ Scotland dữ dằn và hoang vu. Ông lại là tư lệnh - vua của đạo quân mười một ngàn lính dày dạn chiến trận đã hơn một lần được ông dắt qua chiến thắng. Ông còn biết rõ tình hình London hơn cả Lembert đang đóng đô ở vùng Trung tâm. Chính trong vị thế đó mà ông đã tuyên bố đứng về phe Quốc hội khi ông ở cách London đến cả một trăm dặm. Còn Lambert thì ở kinh đô như chúng ta đã nói.

Nơi đây quy tụ mọi hoạt động của ông, nơi ông tập họp quanh mình các bạn bè thân thiết và đám thuộc hạ lúc nào cũng tán tụng, tâng bốc mình. Chính tại London, Lambert nghe nói đến việc Monck đưa tay cho Nghị viện tận từ biên giới Scotland, ông ta tính rằng không nên mất một giây phút nào cả, vì sông Tweed chỉ cách sông Tamise có một khoảng đủ cho một đạo quân bước sải là tới, nhất là khi đạo quân đó có người chỉ huy giỏi. Ngoài ra ông còn biết thêm rằng một khi bọn lính của Monck dần dần xâm nhập vào Anh quốc rồi thì họ sẽ nắn các cục tuyết - quả cầu thường tượng trưng cho vận hên, còn đối với kẻ có tham vọng thì đó là một bậc thang càng ngày càng lên cao dẫn đi đến đích. Thế là ông gom nhặt quân sĩ lại, một đội quân khủng khiếp về chất lẫn lượng để tiến nhanh đến chặn đầu Monck, trong khi ông này, như một tay chèo thận trọng lèo lái giữa chốn đá ngầm, đi từng ngày từng ngày một, đánh hơi theo hướng gió, lắng nghe từng động tĩnh từ London đưa đến.

Hai đạo quân này gặp nhau ở gần Newcastle; Lambert đến trước

tiên và cho đóng quân ngay trong thành phố. Monck, luôn luôn cẩn mật cũng dừng quân lại và đặt đại bản doanh tại Coldstream, trên sông Tweed.

Nhìn thấy Lambert, cả đội quân của Monck hò reo phấn chấn, trái lại khi thấy Monck, đội quân của Lambert lại bấn loạn cả lên. Người ta phải nghĩ rằng mấy tay chiến đấu gan dạ này, đã từng náo động khắp phố phường London cứ tưởng lên đường hành quân sẽ chẳng đụng độ với ai cả. Giờ đây họ thấy đụng phải cả một đạo quân không phải chỉ trương ra một lá cờ mà cả một chính nghĩa, một tôn chỉ, và các chiến binh lì lợm này hôm nay bắt đầu nghĩ ra rằng họ là thứ cộng hoà thua lính của Monck vì bọn này còn ủng hộ quốc hội, trong khi Lambert chẳng ủng hộ ai, ngay cả với chính ông ta nữa.

Về phần Monck, nếu như ông ta phải suy nghĩ hay đã suy nghĩ đến rồi thì chắc ông buồn lắm, vì như lịch sử đã ghi lại, rằng cái ngày ông đến Coldstream, không tìm đâu ra được một con cừu trong cả thành phố. Nếu như Monck chỉ huy quân đội người Anh thì ông đã làm cho cả đạo quân đào ngũ mất rồi. Nhưng người Scotland thuộc giống người nghèo khổ và thanh đạm, có thể sống bằng một chút ít lúa mạch nghiền giữa hai hòn đá, quậy với nước rồi nấu chín trên đá nóng đỏ. Sau khi được phát lúa mạch chín rồi thì lính Scotland sẽ chẳng còn lo đến chuyện có hay không có thịt ở Coldstream.

Monck không quen ăn bánh lúa mạch nên còn thấy đói và cả bộ tham mưu, ruột cồn vào chẳng kém gì ông khi nhìn quanh nhìn quất xem còn món ăn gì nữa không. Monck cho người đi thám thính, lính trinh sát đến nơi thấy thành phố bỏ hoang và chạn bếp sạch trơn, không tìm được dù chỉ một miếng bánh mì cỏn con để dọn cho Đại tướng. Dần dần những chuyện kể cứ tiếp nối nhau, không chuyện nào làm yên tâm hơn chuyện nào, và khi nhìn thấy nỗi kinh hoàng và chán nản trên khắp các gương mặt binh sĩ, Monck phải quả quyết rằng ông không đói, vả lại hôm sau ăn cũng được, bởi vì rất có thể Lambert đã ở sẵn đó để đánh nhau và thế là sẽ nộp lương thực nếu như ông ta bị vây hãm trong Newcastle hoặc giả ông ta sẽ giải phóng cho quân của Monck vĩnh viễn khỏi cái đói nếu như ông ta thắng trận.

Cách an ủi này chỉ có hiệu quả với một số ít người, nhưng điều đó không quan trọng lắm đối với Monck vì Monck là con người rất

độc đoán dưới vẻ ngoài dịu ngọt tuyệt vời. Do đó ai cũng phải bằng lòng, hay ít ra cũng tỏ vẻ bằng lòng Monck - Monck cũng đói khát như quân của ông, tỏ vẻ hoàn toàn dửng dưng với việc không tìm ra được con cừu. Ông liền cắt một khúc thuốc lá vấn dài độ nửa phân, của một anh trung sĩ trong đoàn tuỳ tùng, và ông vừa nhai vừa trấn an phụ tá của ông rằng cái đói là một ảo tưởng, hơn nữa, cứ có một cái gì đó để vào miệng là không bao giờ thấy đói. Sự bông đùa này làm thoả mãn một vài người trước đây đã phản kháng lại việc khấu trừ phần ăn lần đầu mà Monck đã kiếm được từ vùng phụ cận của Lambert; số người ương ngạnh ưa chống đối thế là đã bớt đi một ít. Đội phòng vệ được thiết lập, các toán tuần tiễu bắt đầu làm việc và ngài đại tướng lại tiếp tục bữa cơm đạm bạc của ngài dưới mái lều mở toang.

Khoảng giữa trại của ông và của kẻ địch, có một tu viện: Ngày nay chỉ còn lại là một vài di tích nhưng lúc đó vẫn còn và được người ta gọi là tu viện Newcastle. Tu viện này được xây cất trên một khoảng đất rộng cách biệt luôn cả đồng bằng lẫn con sông, bởi vì đất đó gần như là một đầm lầy có suối chảy vào và có nước là nhờ trời mưa. Tuy nhiên, giữa những đầm nước mọc đầy cỏ dại cao lớn và lau sậy, người ta thấy lấn ra những khoảng đất rộng lớn chắn cứng xưa kia được dùng làm vườn rau quả, công viên, sân giải trí và các cơ ngơi phụ khác của tu viện giống như mấy cái chân của con nhện biển khổng lồ vươn ra từ tấm thân tròn trịa của nó. Vườn rau, một trong những cái chân dài nhất của tu viện, chạy dài tới tận trại của Monck. Khốn khổ thay, lúc này là vào đầu tháng Sáu như chúng ta đã nói, nên vườn rau chẳng cung cấp được bao nhiêu cả.

Monck đã cho canh giữ nơi đó coi như là chỗ thích hợp nhất cho những cuộc đột kích bất ngờ. Người ta thấy rõ từ phía bên kia tu viện, những ngọn lửa trại của ông đại tướng thù địch, nhưng giữa những ngọn lửa đó và tu viện là con sông Tweed đang trải dài các lớp vảy sáng dưới bóng rợp của vài cây sồi to lớn và xanh rì.

Monck hoàn toàn biết rõ vị trí này - Newcastle và các vùng phụ cận đã có lúc được ông sử dụng làm đại bản doanh. Ông biết rằng, vào ban ngày, kẻ thù của ông không chừng sẽ có thể cho lính thám thính ở nơi các phế tích đó và tìm cách đột kích, nhưng vào ban đêm, hắn ta sẽ không tò mò đến đó đâu. Vậy là ông có an toàn thật

sự.

Thành thử, sau cái mà ông gọi một cách hoa mỹ là bữa cơm tối của ông, nghĩa là sau buổi tập nhai được chúng ta nhắc đến ở đầu chương này, quân sĩ được thấy ông ngủ ngồi trên một cái ghế có phân nửa dưới ánh sáng đèn dầu, phân nửa dưới ánh trăng. Lúc đó đã gần chín giờ rưỡi tối.

Thình lình Monck bị lôi ra khỏi giấc ngủ mơ mơ màng màng đó vì một toán lính vui mừng la hét chạy ùa tới lấy chân đập vào cột lều ông, lào xào như ong vỡ tổ, đánh thức ông dậy.

Đâu có cần ồn dữ như vậy. Ngài đại tướng mở mắt ra.

— Ê! Các chú, chuyện gì thế?

Nhiều tiếng trả lời:

— Thưa Đại tướng, ngài có ăn rồi.

— Ta đã ăn tối rồi, các chú ạ, - ông bình tĩnh trả lời, - và ta đã tiêu hoá bình yên như các chú thấy đấy, nhưng mà, xin mời vào và cho ta biết các chú đến có chuyện gì thế.

— Thưa Đại tướng, tin vui.

— Hừ! Bộ Lambert thông báo cho chúng ta ngày mai đánh nhau à?

— Thưa không ạ, nhưng chúng tôi vừa tóm được một chiếc thuyền chở cá đến trại Newcastle.

— Lầm rồi, các bạn ơi. Các ông London khó tính lắm. Các chú làm họ mất lòng rồi. Đêm nay và ngày mai họ sẽ trở thành tàn nhẫn. Thôi, trả cá và ngư dân cho Lambert đi, trừ khi… - Đại tướng suy nghĩ một lúc rồi tiếp tục. - Này, bọn ngư dân đó là ai thế?

— Thuỷ thủ vùng Picardie đánh cá dọc bờ biển Pháp, Hà Lan và bị một cơn gió lớn thổi tấp vào bờ chúng ta.

— Có người nào trong bọn họ nói tiếng của chúng ta không?

— Gã sếp có nói vài tiếng Anh với chúng tôi.

Ông tướng càng lúc càng nghi ngờ khi theo dõi tin tức. Ông nói:

— Thôi được Ta muốn gặp những người đó. Hãy đem họ đến đây.

Liền đó một sĩ quan tách ra đi tìm họ. Monck hỏi tiếp:

— Bao nhiêu người? Họ đi bằng thuyền gì?

— Tất cả là mười hay mười hai gì đó, thưa Đại tướng, họ đi trên chiếc thuyền đánh cá loại nhanh mà họ gọi là thuyền rượt con nước còn chúng tôi thì thấy nó là thứ đóng tại Hà Lan. Chúng tôi phỏng chừng vậy…

— Và họ mang cá đến cho trại ông Lambert à?

— Thưa Đại tướng vâng ạ. Và hình như là họ đánh được một mẻ cá khá lớn đấy.

— Tốt, để xem sao, - Monck nói.

Ngay lúc ấy viên sĩ quan đã trở lại dẫn theo người trưởng toán đánh cá nọ. Anh ta tuổi tác ước từ năm mươi đến năm mươi lăm gì đó, nhưng vẻ mặt còn trẻ. Anh có vóc người trung bình, mặc cái áo nịt đến ngang hông bằng len thô, đầu đội mũ không vành trùm xuống tận mắt, một dáng điệu ngập ngừng đặc biệt của dân thuỷ thủ - lối đi mà chính họ cũng không biết là nhờ chiếc tàu lắc lư, nên dù họ bước trên tấm ván hay ở khoang trống không, chân họ cũng vững vàng như cắm đến tận đáy biển vậy. Monck đưa đôi mắt tinh anh và sắc sảo quan sát anh chàng đánh cá một lúc lâu, người này mỉm cười với ông bằng một nụ cười nửa tinh quái nửa ngây ngô đặc biệt của dân quê.

Monck hỏi anh ta bằng tiếng Pháp rất đúng giọng:

— Anh nói tiếng Anh chứ?

— À, tôi lắm, thưa ngài, - người đánh cá trả lời.

Giọng trả lời gấp gáp giật giật là của người dân Miền Nam chứ không phải là của dân miền Tây và miền Bắc nước Pháp, Monck hỏi thêm để có dịp dò xét cái giọng đó lần nữa:

— Nhưng mà anh vẫn nói được đấy chứ!

Người đánh cá trả lời:

— À, những người đi biển như chúng tôi, thì tiếng gì cũng biết được chút ít.

— Vậy ra anh là thủy thủ đánh cá?

— Vâng, thưa ngài. Trong ngày hôm nay là ngư dân và là ngư dân nổi tiếng nữa. Tôi vừa bắt được một con cá vược nặng ít nhất cũng phải ba chục ký và hơn năm chục ký cá đối. Tôi còn có nhiều cá cơm nhỏ, đem lăn bột chiên thì rất tuyệt.

Monck vừa nói vừa cười:

— Tôi thấy là anh đã đi đánh cá trong vịnh Gascogne nhiều hơn là trong biển Manche.

— Đúng vậy, tôi là người miền Nam, điều đó không ngăn tôi thành một người đánh cá giỏi phải không, thưa ngài?

— Không, không. Tôi mua lại hết mẻ lưới của anh. Bây giờ thì hãy nói thật đi: Cá này anh định giao cho ai?

— Thưa ngài, tôi không giấu giếm ngài điều chi. Tôi đang đi Newcastle, dọc bờ biển, thì một đám lính cỡi ngựa trên bờ, đi ngược chiều ra dấu cho tôi phải quay ngược trở lại theo đường dẫn đến trại của ngài, nếu không thì sẽ ăn đạn.

Người đánh cá nói thêm vừa cười:

— Và vì tôi không được trang bị để đánh nhau nên đành phải vâng lời.

— Thế tại sao anh lại đến Lambert mà không đến tôi!

— À thì, thưa ngài, tôi đến ngài Lambert vì mấy ông ở thành phố xỉa tiền khá sộp, trong khi các ông, dân Scotland, tín đồ Thanh giáo, mục sư phái Calvin, các người trong tập đoàn ước thệ, muốn tên gì gì đó là tuỳ thích các ông, các ông ăn thì ít lắm lại không trả tiền gì cả.

Monck nhún vai nhưng đồng thời cũng không khỏi cười mỉm.

— Còn tại sao ở miền Nam, anh lại đến tận bờ biển của chúng tôi mà đánh cá?

— Tại vì tôi đã trót dại sắp cưới vợ ở Picardie.

— Ừ, phải rồi, nhưng Picardie đâu phải là nước Anh?

— Thưa ngài, con người đẩy thuyền ra khơi, nhưng Chúa và gió thì làm phần còn lại và muốn đẩy thuyền đi đâu thì đẩy.

— Vậy là anh không có ý định cập bến ở nước chúng tôi?

— Không bao giờ.

— Anh đi bằng đường nào?

— Từ Ostende, nơi thấy có cá sòng, chúng tôi trở về thì một ngọn gió Nam mạnh đẩy chúng tôi lạc hướng. Thấy không đi ngược được, chúng tôi phải xuôi theo nó. Chuyến đánh cá được quá mà, mất thì uổng, đành phải mang đi bán ở hải cảng nước Anh nào gần nhất. Và hải cảng gần nhất là Newcastle. Lại đúng dịp may vì nghe người ta nói rằng đang có sự tăng dân ở trại, tăng dân ở thành phố, dân nơi nào thì cũng đều là người lịch sự, rất giàu, rất đói - cũng người ta nói cả đấy! Cho nên tôi cho thuyền hướng về Newcastle.

— Còn các bạn của anh, họ đâu rồi?

— Ồ! Các bạn của tôi, họ đều có cả trên thuyền, đó là những thủy thủ chẳng có một tí trình độ gì cả.

— Trong khi anh thì...? - Monck hỏi.

Người trưởng toán cười:

— Ô, tôi ấy à! Tôi đã được đi khắp đó đây với cha tôi. Và tôi biết một xu, một đồng louis, một pistole, một louis kép, một ngôn ngữ của châu Âu gọi tên chúng là gì, cho nên thủy thủ đoàn của tôi nghe tôi như nghe lời thánh dạy và vâng lời tôi như vâng lời một đô đốc vậy.

— Như vậy thì chính anh là người đã nhắm ông Lambert như là khách hàng tốt nhất?

— Thưa đúng như vậy. Xin ngài hãy nói thật đi: Tôi có lầm không?

— Sau này rồi anh sẽ thấy.

— Thưa ngài, dù sao nếu có lỗi gì thì đó là của tôi, chớ nên đổ cho các bạn tôi.

Monck nghĩ thầm: "Đây nhất định là một tên có đầu óc." Rồi sau vài phút im lặng để dò xét người đánh cá tỉ mỉ hơn, ông tướng hỏi:

— Anh nói anh đến từ Ostende phải không?

— Thưa ngài vâng ạ, tôi đi thẳng một lèo.

— Như vậy anh có nghe nói đến những sự kiện gì mới đây không, vì ta chắc ở Pháp và Hà Lan người ta đang rộn ràng lên. Cái người tự xưng là vua nước Anh đó hiện giờ làm gì nhỉ?

Người đánh cá kêu lên, ồn ào khoa trương nhưng chân thật:

— Đây mới thật là một câu hỏi đúng chỗ, ngài không thể hỏi ai hơn tôi, bởi vì đúng là tôi có thể đáp lại, bằng một câu trả lời hấp dẫn. Thưa ngài, ngài hãy thử tưởng khi thả neo ở Ostende để bán mớ cá sòng vừa bắt được, tôi thấy cựu hoàng đi dạo trên các đồi cát trong khi chờ đợi lên ngựa đi La Haye: Đó là một người cao lớn, xanh xao với mớ tóc đen và một gương mặt khá tiều tuỵ. Ngài có vẻ không được khỏe mạnh và chắc khí hậu ở Hà Lan không tốt cho ngài.

Monck hết sức chăm chú theo dõi câu chuyện của người đánh cá kể vừa nhanh, vừa hoa mỹ lại dài dòng văn tự, bằng một thứ ngôn ngữ không phải của xứ người ấy. May thay ông ta kể thật xuôi. Người đánh cá, khi thì dùng một tiếng Pháp, khi thì xài một tiếng Anh, khi thì một tiếng có vẻ không thuộc quốc tịch nào cả, và đó là tiếng xứ Gascon. May thay, đôi mắt của ông đã nói thay và nói một cách thật là lưu loát đến nỗi người ta có thể quên không nhìn miệng, nghe tiếng mà không thể rời ý nơi mắt ông được.

Ông tướng càng ngày càng tỏ vẻ bằng lòng với sự sát hạch của

mình.

— Anh có nghe nói người có danh vị mà anh muốn gọi là cựu hoàng đó, sẽ đi về hướng La Haye để làm gì không?

— Ồ có, chắc chắn có rồi, tôi có nghe.

— Nhằm mục đích gì?

Người đánh cá trả lời:

— Thì luôn luôn cũng vẫn như cũ. Không phải là ông ta vẫn có ý định trở về Anh đó sao?

Monck nói, vẻ trầm ngâm:

— Ừ, đúng đấy.

— Nên kể thêm rằng, - người đánh cá nói thêm, - viên Tổng đốc khâm mạng. Ngài biết Guillaume II đấy chứ, thưa ngài?

— Rồi sao?

— Ông này sẽ hết sức giúp cựu hoàng bằng mọi cách.

— À, anh nghe nói như vậy à?

— Thưa không, tôi chỉ nghĩ vậy.

— Hình như anh rất khá về chính trị đấy?

— Ôi, thưa ngài, bọn thủy thủ chúng tôi đã có thói quen nghiên cứu trời và nước, nghĩa là hai thứ linh động nhất thế gian, cho nên chẳng còn thứ gì lầm được.

Monck chuyển sang chuyện khác:

— À, mà này, hình như anh sắp sửa cho chúng tôi no nê đấy!

— Thưa ngài, tôi sẽ cố gắng hết sức.

— Trước hết, anh bán cho chúng tôi mẻ cá đó bao nhiêu?

— Tôi chưa ngu mà ra giá đâu, thưa ngài.

— Tại sao vậy?

— Tại vì cá của tôi thuộc về ngài.

— Do quyền gì?

— Quyền của kẻ mạnh.

— Nhưng mà ý của tôi thì muốn mua cho anh.

— Tôi không dám xin gì hơn.

— Anh muốn xin gì nữa?

— Tôi chỉ xin được ra đi.

— Đi đâu? Tới tướng Lambert à?

Người đánh cá kêu lên:

— Tôi ấy à, tôi đến Newcastle làm gì khi tôi chẳng còn con cá nào?

— Muốn gì thì gì, anh hãy nghe tôi nói đây. Một lời khuyên thôi.

— Sao ạ? Ngài muốn trả tiền cho tôi và lại còn cho thêm một lời khuyên tốt nữa à? Ôi, ngài ban ơn cho tôi nhiều quá.

Monck nhìn đăm đăm hơn bao giờ hết khuôn mặt người đánh cá và thấy trên ấy vẫn còn giữ chút gì hoài nghi.

— Vâng. Tôi muốn trả tiền cho anh và cho anh một lời khuyên, vì cả hai điều có liên quan với nhau. Vậy thì, nếu như anh quay trở lại cho tướng Lambert.

Người đánh cá làm một cử chỉ ở đầu và vai có ý nghĩa là “nếu hắn nhất quyết như vậy thì mình không nên làm phật ý hắn”.

Monck nói tiếp:

— Anh đừng đi qua phía đầm lầy vì trong mình anh có tiền. Tôi có đặt ở đấy một toán lính Scotland. Họ khó chơi và sẽ không hiểu rõ

thứ ngôn ngữ có đến ba thứ tiếng anh dùng. Họ có thể lấy lại những gì tôi vừa cho anh, để rồi khi về xứ, anh lại nói rằng Đại tướng Monck có hai bàn tay, một tay Scotland, một tay Anglais, và ông ta dùng bàn tay Scotland lấy lại những gì mà bàn tay Anglais cho ra.

— Ô! Thưa Đại tướng, tôi sẽ đi bất cứ nơi nào ngài muốn, xin ngài hãy an tâm, - người đánh cá nói với một vẻ sợ hãi lộ liễu đến mức thái quá. - Tôi chỉ xin ngài cho tôi ở lại đây nếu ngài muốn tôi ở lại.

Monck hơi cười nhếch mép nói:

— Tôi tin anh mà, nhưng hiện giờ tôi không thể giữ anh lại đây, trong lều của tôi.

— Thưa ngài, tôi không có ý như vậy, tôi chỉ mong ngài chỉ định cho tôi nơi ở nào thôi. Xin ngài đừng phiền vì đối với chúng tôi một đêm dễ trôi qua lắm.

— Nếu vậy thì tôi sẽ cho người dẫn anh về thuyền.

— Xin tuỳ ngài. Chỉ một điều nếu ngài cho một anh thợ mộc đưa tôi về thì tôi sẽ đội ơn lắm.

— Tại sao vậy?

— Thưa tại vì mấy cái ông trong đội quân của ngài đó. Khi cho cột dây cáp và ngựa kéo thuyền lên bờ họ đã va nó vào đá và làm lủng thuyền, nước vào ít nhất là hơn nửa thước, thưa ngài.

— Tôi nghĩ rằng đó lại là thêm một lý do nữa để anh phải trở về trông coi thuyền của anh.

— Thưa, tôi xin tuân lệnh ngài. Tôi sẽ mang mấy giỏ cá lên để nơi nào tuỳ ý ngài rồi ngài trả tiền cho tôi, nếu thấy thích. Ngài cho tôi về nếu như thấy thuận lợi cho ngài. Ngài thấy đấy, tôi là một người sống rất dễ dãi.

— Thôi đi nào, anh đúng là quỷ ranh!

Monck nói, cái nhìn xét nét của ông không tài nào tìm ra một vết

mờ nào trong ánh mắt trong suốt của người đánh cá.

— Ê! Digby!

Một người cận vệ xuất hiện.

— Anh hãy đưa anh chàng đáng trọng này cùng các bạn của anh ta đến các lều nhỏ trong quán nước trước các bãi đầm. Từ đấy họ dễ về thuyền hơn mà đêm nay cũng khỏi phải nằm ngủ dưới nước. Chuyện gì vậy, Spithead?

Spithead là anh trung sĩ mà Monck đã mượn một khúc thuốc lá để hút thay cơm ăn. Ông hỏi thế vì Spithead bước vào lều của Đại tướng mà không có lệnh gọi. Anh ta nói:

— Thưa ngài, có một nhà quý tộc người Pháp vừa đến trình diện ở tiền đồn và ông ta xin được tiếp chuyện với ngài.

Câu chuyện tất nhiên là được trao đổi bằng tiếng Anh. Dù vậy người đánh cá cũng hơi giật mình, có điều Monck bận với người trung sĩ nên không để ý đến. Ông hỏi:

— Ông ta tên gì?

Spithead trả lời:

— Thưa ngài, ông ta có nói, nhưng mà mấy cái tên quỷ quái bằng tiếng Pháp đó thật là khó phát âm ra từ cổ họng Scotland. Tôi không nhớ nổi. Hơn nữa, ông này, theo như các lính cận vệ nói lại, thì cũng là người hôm qua đã trình diện ở trạm tiếp tân, mà ngài không muốn tiếp đó.

— Đúng rồi, lúc ấy ta bận họp các sĩ quan.

— Thưa ngài có định cho ông ta như thế nào không ạ?

— Có. Đưa ông ta đến đây.

— Có cần phải đề phòng gì không? Bịt mắt ông ta lại, chẳng hạn.

— Chi vậy? Ông ta sẽ chỉ nhìn thấy những gì ta muốn cho ông ta nhìn thấy, nghĩa là thấy ta có chung quanh hơn mười một ngàn

quân gan dạ không cần đòi hỏi gì hơn là được hy sinh cho nước Scotland và nước Anh.

— Còn ông kia, thưa ngài? - Spithead vừa nói vừa chỉ người đánh cá đang đứng yên đó trong suốt câu chuyện, làm như người có thấy nhưng không hiểu gì cả.

Monck kêu lên:

— À, phải rồi!

Rồi quay sang người đánh cá, ông nói:

— Xin tạm biệt, ông bạn ạ, tôi đã lo chỗ ở tạm cho anh rồi. Digby, đưa anh ta đi. Đừng sợ gì cả, tôi sẽ cho gởi tiền đến anh ngay.

— Đa tạ ngài, - người đánh cá nói.

Chào xong, ông ta bước ra, có Digby kèm theo. Cách trại trăm bước, ông gặp lại các bạn đồng hành. Họ thì thầm luôn miệng, thoáng một chút lo lắng, nhưng khi ông ra dấu thì họ có vẻ yên tâm hơn.

— Ô, kìa các anh ơi! - Người trưởng toán kêu lên, lại đây các anh! - Ngài Đại tướng Monck đã rộng lượng trả tiền cá cho chúng ta và còn có lòng tốt cho chúng ta ngủ nhờ qua đêm nữa.

Những người đánh cá họp lại với trưởng toán của họ, và do Digby hướng dẫn, họ lên đường về phía các quán nước, là nơi được chỉ định cho họ như đã nói.

Trên đường, những ngư dân này đi ngang qua vùng bóng khuất gần toán cận vệ đang dẫn nhà quý tộc Pháp đến gặp Đại tướng Monck. Nhà quý tộc này cưỡi ngựa, choàng một áo bành tô rộng lớn cho nên dù rất tò mò muốn biết mặt thì người chủ thuyền cũng không thấy rõ. Còn nhà quý tộc thì không lưu ý đến toán người nhỏ bé ấy, không biết rằng mình đi sát cạnh những người cùng quê hương xứ sở.

Viên sĩ quan cận vệ sắp xếp cho khách ở trong một căn lều khá sạch sẽ của bà chủ quán Ireland vừa phải dọn đi một nơi khác với sáu đứa con của bà, ở đâu được thì ở. Trước lều, một đống lửa to

ngọn đốt lên phản chiếu ánh sáng đỏ thẫm trên các vũng nước đầy cỏ dại trong đầm có gió hiu hiu khá mát mẻ thổi gợn sóng lăn tăn. Thu xếp đâu đó xong xuôi, viên sĩ quan cận vệ chúc các thuỷ thủ ngủ ngon và lưu ý rằng từ nơi cửa lều, họ có thể nhìn thấy cột buồm của chuyến thuyền đang lắc lư trên sông Tweed, chứng tỏ nó chưa chìm đến đáy đâu.

Hình như quang cảnh này làm cho người trưởng toán đánh cá rất đỗi vui mừng.

CHƯƠNG XII
Kho của

Nhà quý tộc Pháp mà Spithead đã báo cáo với Monck đi qua nhiều trạm gác, mắt không liếc nhìn gì chung quanh vì sợ lộ vẻ tò mò. Theo như lệnh ban ra, người ta đưa ông đến căn lều của Đại tướng. Nhà quý tộc được bỏ một mình đợi Monck trong căn phòng nhỏ trước lều, trong thời gian đó, Đại tướng đang lắng nghe nhân viên báo cáo và quan sát gương mặt của người xin hội kiến, qua tấm vách ngăn bằng vải.

Hẳn là lời báo cáo của những người hướng dẫn nhà quý tộc Pháp đã tạo cho ông một dáng vẻ bí mật vì cảm giác đầu tiên mà người khách lạ nhận ra là Đại tướng tiếp đón rất cởi mở hơn ông ta tưởng, nhất là vào lúc này và bởi một con người đa nghi như thế. Tuy nhiên, theo thói quen khi Monck đứng trước một người lạ ông đưa đôi mắt sắc sảo, thấu suốt nhìn mãi vào người khách lạ đang đứng yên, không tỏ vẻ khó chịu hay lo lắng gì cả.

Sau vài giây đồng hồ, Đại tướng giơ tay ra, gật đầu ra dấu ông đang chờ đợi. Nhà quý tộc nói bằng tiếng Anh thật giỏi:

— Thưa quý ngài, tôi đã xin phép hội kiến với quý ngài về một việc rất quan trọng.

Monck trả lời bằng tiếng Pháp:

— Thưa ông, đối với một người dân lục địa thì tiếng Anh của ông rất trôi chảy. Tôi xin ông thứ lỗi cho một câu hỏi hơi sỗ sàng: Ông có nói tiếng Pháp cũng trôi chảy như thế không?

— Thưa ngài, đâu có chi đáng ngạc nhiên về việc tôi nói tiếng Anh khá thông thuộc. Thời trẻ, tôi có sống tại nước Anh, và sau đó đã qua chơi hai lần rồi.

Những lời đó được nói bằng tiếng Pháp thuần thục để lộ rõ rằng đây là một người Pháp ở vùng phụ cận Tours.

— Ông đã sống qua ở vùng nào trong nước Anh?

— Trong thời niên thiếu thì ở London, thưa ngài, sau đó khoảng 1635 tôi sang chơi Scotland, cuối cùng năm 1648 tôi sống một lúc ở Newcastle và đặc biệt sống nơi tu viện có các khu vườn mà quân đội ngài đang chiếm đóng.

— Xin lỗi ông, chắc ông hiểu tại sao tôi đặt các câu hỏi đó, phải không?

— Thưa ngài, tôi sẽ ngạc nhiên nếu ngài không hỏi như thế.

— Bây giờ, thưa ông, tôi có thể giúp gì cho ông theo ý muốn?

— Thưa ngài, chuyện thế này, nhưng khoan đã, chỉ có tôi và ngài ở đây phải không?

— Hoàn toàn chỉ có mình chúng ta, ông ạ, ngoài lính gác ra.

Vừa nói xong, Monck lấy tay kéo tấm lều lên và chỉ cho nhà quý tộc thấy lính canh đứng cách không quá mười bước có thể tiếp tay ngay lúc vừa có báo động.

— Thưa như vậy thì, - nhà quý tộc nói bằng một giọng thật bình tĩnh như thể ông ta đã có quan hệ tình cảm bạn bè từ lâu với người đối thoại với ông, - tôi quyết định nói cho ngài bởi vì tôi biết ngài là người ngay thẳng. Hơn nữa, tin tức mà tôi sắp mang lại cho ngài, sẽ chứng tỏ lòng tin cậy của tôi đối với ngài.

Monck thật ngạc nhiên vì lối nói có vẻ đặt ông và nhà quý tộc Pháp ngang hàng nhau. Ông ngước đôi mắt sắc sảo nhìn người lạ và nói với giọng mỉa mai chỉ thấy ở sự thay đổi của âm thanh mà không hiện ra nơi khuôn mặt.

— Xin cảm ơn ông, nhưng trước hết xin ông cho tôi biết ông là ai?

— Thưa ngài, tôi đã nói tên tôi cho viên sĩ quan của ngài rồi mà.

— Xin ông bỏ qua cho hắn. Hắn là người Scotland, nên khó mà nhớ được.

— Tôi là Bá tước De La Fère, thưa ngài, - Athos vừa nói vừa cúi đầu chào.

— Bá tước De La Fère à? - Monck cố nhớ lại. - Xin lỗi ông, nhưng hình như đây là lần đầu tiên tôi được nghe đến tên này. Ông có tham gia chức vụ gì trong triều đình nước Pháp không?

— Chẳng có một cái gì cả. Tôi chỉ là một nhà quý tộc bình thường.

— Tước vị gì?

— Đức vua Charles Đệ nhất phong cho tôi chức hiệp sĩ với huân chương La Jarretière và Hoàng hậu Anne D'Autriche thì tặng tôi huân chương Le Saint Esprit. Đấy là những huân chương, tước vị của tôi, thưa ngài.

— La Jarretière! Le Saint Esprit! Ông là hiệp sĩ của hai huân chương đó à?

— Vâng.

— Và ông được ban phát đặc ân đó vì lý do gì?

— Hoàn thành nhiệm vụ do Ngài ngự và Lệnh bà giao phó.

Monck sửng sốt nhìn người đàn ông này, một con người theo ông nghĩ vừa giản dị vừa cao quý. Thế rồi, vì ông không muốn đi sâu tìm hiểu sự bí ẩn trong vẻ vừa giản dị vừa cao quý đó và vì ông khách lạ cũng không giải thích thêm, ông nói:

— Có phải hôm qua ông đến đằng tiền đồn phải không?

— Thưa ngài, đúng ạ. Và người ta đã từ chối đưa vào.

— Ông ạ, rất nhiều sĩ quan không để cho bất cứ ai vào trại của họ nhất là vào lúc trận chiến có lẽ sắp xảy ra, nhưng tôi, tôi khác các bạn đồng nghiệp của mình, tôi không thích bỏ qua việc gì mà không giải quyết. Mọi sự góp ý đối với tôi đều tốt cả, mọi hiểm nguy là do Chúa định và tôi dùng hết sức lực Chúa ban để ra tay tính toán, cân nhắc nó. Hôm qua ông bị khước từ chỉ vì tôi bận họp. Hôm nay, tôi được rảnh rang, xin ông cứ nói.

— Thưa ngài, tiếp tôi thì càng hay hơn. Chuyện này chẳng dính dáng gì đến trận chiến mà ngài sắp đánh với tướng Lambert, chẳng liên quan gì đến nơi đóng quân của ngài, chứng cớ là tôi nhắm mắt

không nhìn lính của ngài, không đến xem ngài có bao nhiêu lều trại. Thưa ngài, tôi đến chỉ vì việc riêng của tôi thôi.

Monck nói:

— Vậy xin ông cứ nói đi.

Athos tiếp tục.

— Vừa rồi tôi có vinh hạnh nói đến ngài biết rằng tôi có cư trú một thời gian lâu tại Newcastle đó là thời của vua Charles Đệ nhất, và lúc mà tiên vương bị người Scotland bắt đem nộp cho ngài Cromwell.

— Tôi biết, - Monck lạnh lùng nói.

— Vào thời điểm đó, tôi có một số tiền lớn bằng vàng, và hôm trước ngày xảy ra chiến tranh, có lẽ do linh cảm thấy trước sự việc sẽ diễn tiến thế nào vào ngày hôm sau, nên tôi đem giấu số vàng đó trong căn hầm chính của tu viện Newcastle, dưới toà tháp mà đứng đây ngài thấy rõ cái đỉnh chóp lóng lánh dưới ánh trăng. Thế là kho vàng của tôi đã được chôn nơi ấy, và hôm nay tôi đến đây yêu cầu ngài cho phép tôi được đào nó lên trước khi xảy ra trận chiến do phía bên kia đem qua. Một quả mìn hay một trò đùa chiến tranh nào đó có thể phá huỷ toà lâu đài làm tứ tán kho vàng của tôi hay làm lộ ra cho đám binh sĩ đến chiếm đoạt hết.

Monck rất am hiểu con người. Nhìn qua tướng mạo, ông thấy người này đủ mọi nghị lực, mọi lý trí, rất là kín đáo, như thế thì điều mà quý tộc Pháp kia tiết lộ là cả một sự tin tưởng hào hiệp, và do đó Monck cảm thấy xúc động thật sự. Ông nói:

— Đúng là ông đã nghĩ tốt về tôi. Nhưng mà số tiền đó có đáng cho ông liều thân không? Hơn nữa, ông có nghĩ rằng nó vẫn còn nằm nguyên nơi ông đã chôn đấy không?

— Vẫn còn nguyên tại đó ngài đừng nghi ngờ gì cả.

— Xong một câu hỏi, nhưng còn câu nữa. Tôi đã hỏi ông rằng số tiền đó có thật lớn lắm để ông phải liều mình như vậy không?

— Nó thật sự rất lớn, vâng rất lớn thưa ngài, vì đó là số tiền một

triệu cất kín trong hai cái thùng gỗ.

— Một triệu! - Monck kêu lên, lần này thì đến lượt Athos nhìn ông ta chăm chăm và thật lâu. Monck nhận ra điều đó, và trở lại nghi ngờ. Ông nghĩ thầm: “À, thì ra người này muốn giăng bẫy mình.” - Vậy thì, thưa ông, - Monck lại tiếp, - theo như tôi hiểu thì ông muốn lấy về số tiền ấy, phải không?

— Xin ngài giúp cho.

— Ngay hôm nay?

— Ngay đêm nay, vì tình hình mà tôi vừa giải thích cùng ngài xong.

Monck phản đối:

— Nhưng mà thưa ông, tướng Lambert ở chỗ tu viện ông cần, còn gần hơn là tôi, vậy tại sao ông lại không hỏi nhờ ông ấy?

— Bởi vì, thưa ngài, khi ta hành động trong những tình huống quan trọng, ta phải hỏi nơi bản năng của ta trước hết. Thế mà tướng Lambert không gây cho tôi một cảm giác tin cẩn nào như đối với ngài.

— Thôi được! Tôi sẽ cho tìm lại số tiền của ông với điều kiện nó còn ở đó, tại vì, cũng có thể nó không còn ở đó nữa. Từ 1648, mười hai năm trôi qua rồi và biết bao biến cố đã xảy ra.

Monck nhấn mạnh đến điểm này để xem nhà quý tộc Pháp này có chụp lấy lối thoát giương ra không, nhưng Athos đến cả nhướng mày cũng không. Ông nói quả quyết.

— Thưa ngài, tôi bảo đảm với ngài, rằng hai thùng đó không đổi chỗ cũng không đổi chủ đâu.

Câu trả lời làm Monck mất một nỗi ngờ nhưng điều ngờ khác lại mới phát sinh, chắc người Pháp này là một mật sứ được gửi đến để xúi người bảo trợ của Quốc hội làm điều sai quấy, vâng chỉ là một miếng mồi quyến rũ, và còn chắc chắn hơn nữa là người ta muốn dùng miếng mồi này làm động lòng tham của ngài Đại tướng. Nhất định không có vàng, Monck định bắt quả tang nhà quý

tộc Pháp về tội nói dối, lừa gạt và sau đó ông sẽ rút ra khỏi bước sơ sẩy mà kẻ thù muốn ông chui vào thế là ông sẽ nổi danh ngay.

Xếp đặt ý trong đầu, Monck nói với Athos:

— Thưa ông, ông cho phép tôi được mời ông tối nay chứ?

Athos nghiêng mình trả lời:

— Thưa ngài vâng. Tôi rất hân hạnh được ngài dẫn dắt.

— Còn ông thì càng lịch sự hơn khi nhận lời thành thật như thế. Các đầu bếp của tôi không nhiều và cũng không có kinh nghiệm lắm, toán tiếp tế hôm nay đã đi về tay không, đến nỗi là nếu không có một anh đánh cá cùng quê hương với ông đi quẹo vào căn cứ của tôi thì ông Đại tướng Monck hôm nay sẽ đi ngủ không ăn bữa tối. Theo lời người đánh cá nói thì hôm nay tôi có cá tươi.

Sau khi Monck nói lời xã giao mà không mất vẻ thận trọng như thế, người ta dọn ra trên một cái bàn gỗ thông những thứ mà ta có thể nghĩ là một bữa ăn tối. Ông ra hiệu mời Bá tước De La Fère ngồi vào bàn, đối diện với ông. Chỉ có một món cá nấu nhừ dành cho vị thượng khách nổi tiếng, hứa hẹn nhiều cho cái bao tử đang cồn cào hơn là cho vị giác khó tính.

Trong khi húp, nghĩa là trong khi ăn món cá nấu rượu bia hạng bét đó, Monck hỏi chuyện về những biến cố mới nhất của vụ loạn Fronde, vụ ngài De Condé làm hoà với nhà vua, chuyện cuộc hôn nhân có lẽ sẽ xảy ra giữa nhà vua và công chúa Marie Thérèse. Nhưng ông né tránh, và chính Athos cũng tránh mọi lời có dính dáng xa gần về quyền lợi chính trị ở giữa Anh, Pháp, Hà Lan đang kết hợp, hay nói đúng hơn, đang làm chia rẽ các xứ này.

Trong buổi chuyện vãn này, Monck nhận ra một điều ông thấy ngay từ lúc mở lời trao đổi, đó là ông đã gặp một người rất có tư cách. Chẳng thể nào là một tên gián điệp, nhưng Monck lại thấy Athos cùng lúc vừa quá tế nhị lại rất cương quyết nên kết luận Bá tước là một tay âm mưu.

Và khi họ rời bàn ăn, Monck hỏi:

— Ông thật sự tin vào kho vàng của ông à?

— Thưa ngài, vâng.

— Ông tin chắc là sẽ tìm ra đúng nơi ông đã chôn nó không?

— Tôi nghĩ là thấy.

Monck nói:

— Vậy thì, thưa ông, vì tò mò, tôi sẽ đi cùng với ông. Tôi càng cần phải theo ông vì ông sẽ gặp nhiều khó khăn khi đi trong trại mà không có mặt tôi hay phụ tá của tôi.

— Thưa Đại tướng, tôi không chịu làm phiền ngài, nếu tôi thấy không cần ngài đi theo, nhưng vì việc ngài đi theo đối với tôi không những là vinh dự mà còn cần thiết nữa, nên tôi xin nhận lời.

Monck hỏi Athos:

— Có cần đem người theo không?

— Thưa Đại tướng, tôi nghĩ là vô ích, nếu ngài cũng thấy không cần. Hai người và một con ngựa cũng đủ chở hai thùng gỗ xuống chiếc thuyền theo tôi tới đây.

— Nhưng chắc còn phải cuốc, đào, hốt đất, bửa đá, và ông không tính làm một mình phải không?

— Thưa Đại tướng, chẳng cần đào cuốc gì cả. Kho vàng được chôn dưới hầm gian nhà mồ của tu viện, dưới một cục đá được niêm phong bằng một vòng sắt to, khi mở ra thấy có bốn bực cấp thấp. Hai cái thùng nằm trong đó, nối đầu nhau và được trét một lớp thạch cao có hình dáng một quan tài. Ngoài ra còn có một ghi chú cho tôi dễ nhận ra cục đá. Trong công việc tế nhị và cần tin tưởng này, tôi không muốn giữ bí mật gì đối với ngài cả. Đây là lời ghi trên mộ bia:

Hic jacet venerabilis Petrus Guillelmus Scott, Canon Honorab. Coventus Novi Castelli. Obiit quarte et decima die, Feb, ann. Dom. MCCVIII.

Requiescat in pace[305]

Monck không thốt nên lời, ông kinh ngạc, phần bởi sự trùng hợp kỳ diệu của thân xác con người này và cách thức cao cả trong vai trò người ấy đóng, phần khác bởi tấm lòng trung thực khi người ấy bày tỏ yêu cầu, trong trường hợp mang một triệu đồng tức là có hi vọng bị ăn dao găm giữa một toán quân coi chuyện cướp bóc như chuyện phục hồi vương quyền vậy.

Ông nói:

— Tôi sẽ đi cùng ông, cuộc phiêu lưu này có vẻ thật kỳ diệu. Để tôi cầm đuốc cho.

Nói xong, Monck đeo kiếm ngắn, súng lục và cử động đó cho thấy bên dưới chiếc áo ngoài có một lớp giáp sắt để bảo vệ cho ông tránh khỏi nhát dao của kẻ sát nhân.

Athos thì làm ngược lại. Ông tháo dao găm ra đặt lên bàn cởi đai đeo gươm ra để nằm bên dao và ông tự nhiên mở áo như để tìm kiếm chiếc khăn tay, nhưng để lộ ra dưới áo sơmi vải batít mỏng bộ ngực trần của ông, không có cả khí giới tấn công lẫn khí giới tự vệ nào hết.

Monck nghĩ: “Thật là một con người kỳ lạ, hắn không mang vũ khí nào hết, vậy thì đàng kia hắn có đặt ổ phục kích không?”

Như đoán được ý nghĩ của Monck, Athos nói:

— Thưa Đại tướng, chính là ngài muốn chỉ có hai chúng ta cùng đi, thế thì tốt thôi, nhưng mà một người chỉ huy giỏi không bao giờ nên hành động liều lĩnh, trời đã về đêm rồi, đường qua đầm lầy có thể gặp nhiều nguy hiểm, ngài nên cho người cùng đi theo.

— Ông nói có lý, - Monck nói, và gọi. - Digby! Năm mươi người với kiếm và súng mút.

Và ông nhìn Athos.

— Thế thì khá ít, - Athos nói, - nếu có gì nguy hiểm, còn nếu chẳng có gì xảy ra thì quá nhiều.

Monck nói:

— Tôi sẽ đi một mình, Digby! Tôi không cần ai hết. Nào chúng ta đi!

Athos và Monck từ trại đi băng tới sông Tweed, trên phần đất mà Digby đã dẫn những người đánh cá từ sông Tweed đến căn cứ. Quang cảnh nơi đây, những sự thay đổi do con người đem lại, đã tác động mạnh mẽ đến óc tưởng tượng tinh tế và sống động của Athos. Athos chỉ chăm chú nhìn những nơi hoang vắng này, Monck lại chỉ nhìn Athos đang đưa mắt khi thì nhìn lên trời khi thì nhìn xuống đất, tìm kiếm, suy tư, thở dài.

Lúc nhận được lệnh sau cùng của ông Đại tướng, và nhất là nghe theo giọng điệu mà ông ra lệnh, Digby lúc mới đầu có hơi xúc động. Anh ta bước theo các tay đi dạo đêm ấy khoảng hai mươi bước thì thấy Đại tướng quay lại tỏ vẻ như lấy làm lạ tại sao lại không tuân lệnh ông. Người sĩ quan cận vệ hiểu ra anh đã thiếu kín đáo nên trở về lều. Anh ta cho là Đại tướng muốn kín đáo đi kiểm tra việc bố trí canh phòng như kiểu bất cứ tay chỉ huy có kinh nghiệm nào cũng phải làm trong đêm trước khi xảy ra chiến trận. Anh ta giải thích trường hợp Athos có mặt là để làm nhiệm vụ người cấp dưới cho chủ tướng nghe những gì chưa hiểu. Athos chắc là một tay gián điệp, và dưới mắt Digby, phải là một tay gián điệp đem tin tức đến cho Đại tướng biết rõ tình hình.

Sau gần mười phút đi giữa các căn lều, các chòi gác, càng gần bản doanh càng sít nhau, Monck tiến vào một con lộ chia ra làm ba ngả - lối phía trái bên bờ sông, lối giữa đi đến tu viện Newcastle nằm giữa đồng lầy, lối phía phải đi xuyên qua các hàng phòng thủ ngoài của Monck nghĩa là gần với quân của Lambert nhất.

Bên kia sông có một điểm tiền tiêu của Monck canh chừng quân địch, quân số có một trăm năm chục người Scotland. Khi có động thì họ bơi qua báo cáo ông. Tuy nhiên vì khoảng sông ấy không có cầu và vì lính của Lambert cũng như lính của Monck chẳng ai ham xuống nước, nên Monck chẳng phải lo lắm về phía này.

Bên này sông, cách tu viện khoảng chưa đầy năm trăm bước, dân đánh cá ở lẫn lộn ngay giữa khu lều của đám lính lân cận cùng ở chung với vợ con trong ấy.

Monck đi với Athos xuyên qua khung cảnh mờ mờ chiếu bằng hai

nguồn sáng: Nguồn sáng bạc của trăng và nguồn sáng đỏ nhạt của các đống lửa trại đang tàn nằm nơi ngã tư. Đến chỗ này, ông dừng lại và hỏi bạn đồng hành.

— Ông nhận ra đường đi chưa?

— Thưa Đại tướng, nếu không lầm, thì con đường phía phải thẳng ngay tới tu viện.

— Đúng đấy, nhưng chúng ta phải cần ánh sáng khi phải chui xuống đường hầm.

Monck quay mặt lại, nói:

— Ồ, hình như Digby vẫn theo ta. Thây kệ, bắt hắn đi tìm lửa cái đã

— Thưa Đại tướng, đúng là đằng xa kia có người theo sau ta từ nãy giờ.

Monck kêu lên:

— Digby! Digby! Lại đây ngay đi.

Nhưng thay vì tuân lệnh, bóng đen kia lại có vẻ giật mình, đi thụt lùi mà không tiến tới, rồi khom mình xuống và biến mất phía bờ đê bên trái, theo đường đến chỗ ở của những người đánh cá.

Monck nói:

— Hình như không phải Digby.

Cả hai đều nhìn theo cái bóng mất đi kia, nhưng Monck và Athos không quan tâm lắm. Chuyện một người mười một giờ đêm rình mò nơi một trại có mười đến mười hai nghìn người ngủ thì không phải là chuyện lạ.

Monck nói:

— Chúng ta đang cần một ngọn đèn bão, đèn lồng hay một cây đuốc nào đó cũng được để dò bước chân. Trong khi chờ, thì ta đi tìm vậy.

— Thưa Đại tướng, ta đợi có người lính nào đến.

Monck muốn dò xem có sự đồng loã nào giữa bá tước De La Fère và đám ngư dân nên nói:

— Thôi, tôi thích có một ngư dân Pháp trong đám người bán cá cho chúng tôi hồi tối. Ngày mai họ đã đi rồi thì bí mật sẽ được giữ kín hơn. Trong khi đó, nếu tin này lan tràn ra trong đội quân Scotland rằng người ta đã tìm được kho vàng trong tu viện Newcastle thì đám dân hoang dã của tôi sẽ tưởng rằng dưới mỗi miếng gạch đều có một triệu và họ sẽ không để viên đá nào trong toà lâu đài được nằm yên hết.

— Tuỳ Đại tướng, - Athos trả lời bằng một giọng nói rất tự nhiên cho ta thấy rõ ràng rằng dù lính hay ngư dân, tất cả đối với ông cũng như nhau vậy thôi và cũng chẳng tỏ vẻ thích ai hơn ai.

Monck đến gần bờ đê nơi người mà Monck tưởng là Digby đã biến mất, ông gặp một toán tuần tiễu sau khi đi rảo quanh các lều bây giờ đang tiến về chỗ tổng hành dinh. Ông và người bạn đồng hành bị chặn lại, đáp xong mật khẩu rồi tiếp tục lộ trình.

Một người lính nghe tiếng ồn, tốc tấm đắp, ngồi dậy nhìn ra.

Monck nói với Athos:

— Ông hãy hỏi anh ta xem những người đánh cá ở chỗ nào? Tôi hỏi thì hắn sẽ nhận ra tôi ngay.

Athos đến gần người lính, được chỉ căn lều, rồi sau Monck và Athos tiến về phía đó.

Ông Đại tướng thấy hình như lúc ông tiến lại gần, có một cái bóng, cũng giống như cái bóng ông đã thấy vừa qua, chui nhanh vào trong căn lều đó. Nhưng lúc đến gần ông nhận ra rằng có thể ông lầm, vì mọi người trong đó đang ngủ lộn xộn, và tay và chân ôm quấn nhau.

Athos, sợ bị nghi ngờ là đồng loã với người đồng hương nên đứng chờ ngoài căn lều. Monck kêu lên bằng tiếng Pháp:

— Ô kìa! Ê thức dậy đi!

Hai hay ba người nhổm lên. Monck tiếp:

— Tôi cần một người đi theo cầm đèn cho tôi.

Tất cả mọi người đều cựa quậy. Một số nhổm lên, một số khác thì đứng dậy hẳn. Người trưởng toán đầu tiên lên tiếng làm Athos giật mình:

— Ngài có thể tin cậy vào chúng tôi. Xin ngài cho biết đi đâu ạ?

— Rồi anh sẽ biết. Cho một ngọn đèn nào nhanh lên?

— Vâng, thưa ngài. Thưa ngài có vui lòng cho phép chính tôi đây được đi hầu ngài không ạ?

— Anh hay người nào khác cũng được, chẳng sao, miễn là có người cầm đèn soi đường cho tôi.

Athos nghĩ thầm: “Lạ chưa! Người đánh cá này có giọng nói thật đặc biệt!”

— Thắp đèn lên, các bạn kia ơi! - Người đánh cá kêu to. - Nhanh lên các bạn! - Rồi hạ thấp giọng xuống, ông ta nói với một đồng bạn đứng gần nhất. - Cầm đèn cho họ đi. Đốt lửa lên, Menneville và hãy sẵn sàng!

Một ngư dân dùng đá để bật lửa, lấy bùi nhùi đốt rồi dùng một que diêm châm vào đèn. Ánh sáng tràn ngập khắp lều.

— Ông sẵn sàng chưa, thưa ông? - Monck hỏi Athos, đang quay mặt để khỏi lộ diện ra dưới ánh sáng.

Athos trả lời:

— Thưa Đại tướng, xong rồi.

— Ồ! Nhà quý tộc Pháp - Người trưởng toán đánh cá lẩm bẩm. - Đồ mắc dịch! Menneville, ý kiến tao giao cho mày cầm đèn thật là hay quá. Không thì hắn ta sẽ nhận ra tao ngay. Thắp lên, thắp lên đi.

Các câu trao đổi ở tận cuối căn lều vừa phát ra quá nhỏ nên Monck

không thấy gì cả. Với lại ông ta còn mắc nói chuyện với Athos.

Trong thời gian đó, Menneville đã sẵn sàng, hay đúng hơn, là đã nhận lệnh của ông chủ.

— Xong chưa? - Monck hỏi.

Người đánh cá trả lời:

— Xong rồi, thưa Đại tướng.

Monck, Athos và người đánh cá rời khỏi căn lều.

— Kỳ quái thật, - Athos nghĩ thầm, - mình nằm mơ chăng?

Monck bảo người đánh cá:

— Anh đi trước, theo đường chính giữa và rảo bước đi.

Họ đi chưa được hai mươi bước thì cũng cái bóng đen hình như đã chui vào lều lúc nãy bây giờ bước ra, bò đến tận các chân cột để núp dưới đó như dưới một bức tường che và dõi theo bước chân ông Đại tướng.

Cả ba người đều mất trong sương mù. Họ đi về hướng Newcastle đã thoáng thấy các tấm đá trắng trông như những nhà mồ. Sau vài giây dừng chân dưới cánh cổng, họ bước vào bên trong. Cửa ra vào đã bị đập bể bằng búa. Một toán bốn người đang nằm ngủ yên lành trong một phía hốc vì người ta biết chắc chắn rằng không có cuộc tấn công nào hướng về phía này.

Monck hỏi Athos:

— Những người này chắc không làm phiền ông đấy chứ?

— Thưa ông, trái lại ạ, nếu ngài cho phép thì chúng ta nhờ họ đẩy thùng đi.

— Ông nói có lý đấy.

Toán lính canh dù đang ngủ say như thế cũng giật mình thức dậy vì tiếng bước chân của hai người. Monck nói mật khẩu và bước

vào bên trong tu viện, ngọn đèn vẫn tiến về phía trước. Ông đi sau cùng, trông chừng nhất cử nhất động của Athos, chiếc dao găm tuốt trần nằm trong cánh tay áo lúc nào cũng sẵn sàng cắm phập vào lưng nhà quý tộc nếu thấy có cử chỉ nào đáng nghi ngờ. Nhưng Athos đi ngang qua các phòng, bước chân vững vàng và đầy tự tin.

Không còn một cửa ra vào hay một cửa sổ nào cả trong toà nhà này. Các cửa lớn đều bị cháy, có vài cái còn tại chỗ, nhưng bị lửa đốt cháy thành than khuyết mẻ như răng cưa; ngọn lửa tự tắt chắc là vì bất lực không đốt hết đến những khớp nối khổng lồ bằng gỗ sồi có đinh sắt đóng chặt. Các cửa sổ đều đã bị bể nát nên khi ánh đèn soi tới thì bọn chim ăn đêm kinh hoàng vụt chạy trốn qua các lỗ thủng. Cùng lúc, những con dơi khổng lồ lặng lẽ lượn vòng quanh ba kẻ vào quấy nhiễu, in bóng lung linh trên các bức tường đá cao.

Chẳng cần phải suy nghĩ gì cả, Monck thấy rõ rằng chẳng có ai ở trong tu viện vì các con vật hoang hung dữ này vẫn sống ở đây và tung bay lên khi ông bước đến gần.

Sau khi bước qua đống gạch vụn và bứt nhổ đi các cây leo đang quấn quanh đó như kẻ bảo vệ sự cô tịch, Athos tới chỗ các hầm mộ dưới căn phòng lớn có cửa ra vào thông qua điện thờ. Ông dừng lại nói:

— Thưa Đại tướng, chúng ta đến nơi rồi.

— Chính là viên đá lót đấy à?

— Vâng.

— Đúng rồi, tôi cũng đã nhận ra chiếc vòng sắt, những chiếc vòng lại được xếp sát vào đá.

— Chúng ta cần một cây đòn.

— Dễ thôi.

Nhìn quanh họ. Athos và Monck nhận thấy một cây trần bì nhỏ đường kính chừng một tấc mọc trong một góc tường, cao đến tận cửa sổ, vươn cành lá che khuất hết.

Monck hỏi người đánh cá:

— Anh có dao đấy không?

— Thưa ngài, có ạ.

— Chặt cái cây này đi.

Người đánh cá vâng lời, chặt mẻ cả dao găm. Sau khi đốn ngã cây và đẽo thành đòn, ba người mới đi xuống đường hầm.

Monck chỉ vào một góc hầm mộ nói với người đánh cá:

— Anh đứng vào phía bên kia kìa. Chúng ta có mang thuốc nổ theo mà anh cầm đèn thì thật nguy hiểm.

Người này thất kinh lùi lại, đứng đúng vào nơi chỉ định trong khi Monck và Athos đi vòng qua phía sau một cây cột.

Ánh sáng trăng xuyên qua cánh cửa nhỏ đến chân cột, phản chiếu ngay trên tấm đá mà bá tước De La Fère đã bỏ công lặn lội từ xa đến tìm. Athos chỉ cho viên Đại tướng hàng chữ La tinh.

— Đúng rồi đây.

— Phải rồi.

Monck trả lời xong, lại tiếp, như để cho người Pháp kia một cơ hội thoái thác:

— Ông không để ý là đã có người vào hầm mộ và nhiều bức tượng đã gãy đổ rồi sao?

— Thưa, chắc ngài có nghe dân Scotland sùng tín của ngài ưa để các tượng những người đã khuất đứng canh giữ các của quý mà họ tạo dựng được trong khi còn sống. Vì vậy, bọn lính nghĩ rằng vàng chôn dưới chân tượng và vì thế họ đập tượng, đào đế. Nhưng ngôi mộ của tu viện đáng kính mà chúng ta đến lại không giống với bất cứ công trình nào khác. Nói thật giản dị, và nó còn được đám người Thanh giáo của ngài sợ bị tội phạm thánh nữa. Chẳng có miếng đá nào bị sờn sứt hết.

Monck nói:

— Đúng vậy.

Athos cầm lấy cây đòn. Monck hỏi:

— Ông có muốn giúp một tay không?

— Xin cảm ơn ngài, tôi không muốn ngài dính tay vào một công việc mà ngài có thể phải chịu trách nhiệm, nếu như ngài biết được hậu quả sau đó.

Monck ngẩng đầu lên, hỏi:

— Ông muốn nói gì thế, thưa ông?

— Tôi muốn nói nhưng mà cái người kia…

Monck nói:

— Đợi một chút, tôi hiểu ông sợ cái gì và tôi phải đi thử đấy - Monck quay về phía người đánh cá thoáng bóng dưới ánh đèn ông nói bằng giọng ra lệnh:

— Come here, friend![306]

Người đánh cá vẫn đứng yên.

— Tốt lắm, hắn không biết tiếng Anh. Xin ông nói bằng tiếng Anh với tôi là được.

Athos trả lời:

— Thưa ngài, tôi thì thấy nhiều người trong một vài trường hợp, nghe hiểu mà không chịu trả lời. Người đánh cá này có lẽ giỏi hơn ta tưởng. Tôi xin ngài hãy đuổi hắn đi chỗ khác.

Monck nghĩ thầm: “Nhất định là ông ta muốn giữ lại một mình ta nơi đây. Chẳng sao, thây kệ, một chọi một, chỉ có hai người với nhau thôi.” Rồi nói với người đánh cá:

— Ông bạn trở lên thang gác chúng ta vừa bước xuống và trông chừng không cho ai được làm rối chúng ta.

Người đánh cá dợm bước, Monck nói:

— Để đèn lại đây. Mang theo, người ta thấy anh và cho anh ăn đạn bây giờ!

Người đánh cá có vẻ chịu lời khuyên nên bỏ đèn xuống đất và biến đi sau vòm thang lầu.

Monck đến cầm cây đèn đặt dưới chân cột và nói:

— Có chắc chắn là tiền nằm dưới mộ này không?

— Thưa ngài, năm phút nữa thì ngài sẽ phải tin.

Cùng lúc, Athos đập mạnh vào lớp vữa làm nứt một lằn chỗ đầu cây đòn. Athos lách cây vào, các mảng vữa tách ra từng mảnh tròn. Ông nói:

— Thưa ngài, đây là phần vữa trát mà tôi đã nói với ngài.

— Nhưng tôi chẳng thấy thùng gỗ đâu hết!

Athos nhìn chung quanh, nói:

— Nếu tôi có cây dao găm thì ngài sẽ thấy ngay. Tiếc là lúc nãy tôi đã bỏ quên nơi lều của ngài rồi.

Monck nói:

— Ông hãy dùng con dao của tôi, tôi chỉ sợ là lưỡi nó quá mỏng không đủ kham công việc ông đòi hỏi.

Athos hình như lo tìm chung quanh một thứ gì thay thế cho con dao găm.

Monck không ngừng theo dõi hai bàn tay của Athos và ánh mắt ông.

— Sao ông không hỏi con dao to bản của người đánh cá. Hắn ta có con dao đó.

Athos nói:

— Đúng rồi, hắn đã dùng nó để chặt cây được mà.

Ông chạy đến bên thang lầu nói với người đánh cá.

— Ném cho tôi con dao to bản của anh! Tôi đang cần.

Tiếng con dao vang lên trên bậc cấp. Monck nói:

— Ông đến lấy đi. Như lúc nãy tôi thấy đó là một dụng cụ rắn chắc lắm. Có bàn tay vững vàng sử dụng thì làm được nhiều việc đấy!

Athos hình như chỉ hiểu lời Monck theo nghĩa bình thường, đơn giản của nó. Ông cũng không thấy rằng, hay ít ra là ông cũng tỏ vẻ không chú ý rằng, khi ông quay trở lại, Monck tránh bước và đặt bàn tay phải lên báng súc lục, bàn tay trái đã nắm sẵn con dao găm. Athos bắt đầu công việc, lưng quan về phía Monck không đề phòng gì ông ta cả.

Trong chỉ vài giây, ông đập lớp vữa trông thật chính xác khiến cả khối tách làm đôi và do đó Monck nhìn thấy hai cái thùng gỗ đặt nối đầu nhau, cả khối nặng nằm im trong lớp bọc bằng vữa hồ.

Athos nói:

— Thưa ngài, ngài thấy không, tôi có linh cảm đúng thật.

Monck trả lời:

— Vâng, thưa ông, đúng thật. Và nhất định là ông bằng lòng lắm phải không?

— Nhất định là thế. Tôi thật đau đớn hết sức nếu mất số tiền này. Nhưng tôi chắc rằng Chúa thường che chở cho chính nghĩa, Chúa sẽ chẳng bao giờ để cho người ta lấy đồng vàng giúp cho chính nghĩa thành công này.

Monck nói:

— Tôi xin lấy danh dự mà nói rằng ông là người bí mật trong lời nói và cả trong hành động. Vừa rồi khi ông nói rằng ông không muốn đổ trách nhiệm công việc làm hôm nay lên đầu tôi, thì tôi

hiểu không rõ lắm. Thế rồi bây giờ ông lại nói đến chính nghĩa nữa. Ông hiểu cái từ chính nghĩa đó là thế nào thưa ông? Trong lúc này, ở nước Anh, chúng tôi tranh đấu cho năm hay sáu chính nghĩa thế, mà cũng không ngăn được việc mọi người ai cũng cho chính nghĩa của mình không phải chỉ là chính đáng hơn mà còn là chính đáng nhất nữa. Chính nghĩa của ông là gì? Ông có vẻ thiết tha với nó lắm, xin ông cứ mạnh dạn nói đi xem thử chúng ta có đồng ý với nhau được không?

Athos nhìn Monck thật lâu như thách đố với đối tượng về việc không cần phải giấu giếm ý nghĩ của mình. Thế rồi, ông giở nón ra, giọng nói trang nghiêm trong khi người đối thoại đặt tay lên mặt, để những ngón tay dài run run xoắn lấy bộ râu trong khi đôi mắt đờ đẫn buồn rầu nhìn lặng lờ dưới tận đáy hầm sâu. Bá tước De La Fère nói:

— Thưa ngài, ngài là một nhà quý tộc Anh, một con người trung thực. Ngài đang nói chuyện với một nhà quý tộc Pháp, một con người tình cảm. Đống vàng trong hai thùng gỗ này, tôi đã nói là của tôi, tôi thật có lỗi. Đây là lời nói dối đầu tiên trong đời tôi nói dối trong một lúc thôi, đúng vậy. Nhưng thật ra vàng là của cải vua Charles Đệ nhị, đang bị đày xa xứ. Ông bị đuổi khỏi lâu đài của ông, mồ côi cha và cũng không có ngai vàng, mất cả niềm hạnh phúc đau buồn là quì xuống hôn tấm đá mà sáu gã sát nhân đã khắc lên dòng chữ: “Đây là nơi nằm của Charles I”.

Monck hơi tái mặt, một cảm giác ớn lạnh chạy qua dưới làn da và làm dựng bộ râu xám của ông lên. Athos tiếp tục:

— Tôi, Bá tước De La Fère đây là người duy nhất, người trung thành cuối cùng còn lại của ông hoàng khốn khổ bị bỏ rơi. Tôi đã hứa với ông hoàng sẽ đến tìm con người nắm vận mệnh nước Anh hôm nay và tôi đã đến thật, tôi đang đứng trước mặt người ấy, tôi xin trao trọn vẹn thân xác cho người ấy để nói: Thưa ngài, đây là tài sản cuối cùng của ông hoàng, chủ của ngài theo ý Chúa, vua của ngài theo tộc hệ; cuộc sống, tương lai của ông hoàng đó tuỳ thuộc vào ngài, chỉ mình ngài thôi. Ngài có muốn dùng số tiền này để xoa dịu những nỗi đau khổ của nước Anh sau bao nhiêu năm hoảng loạn không? Nói cách khác, ngài có muốn giúp hay không? Hiện nay ngài là người chủ, là ông vua, chủ và vua toàn năng toàn quyền, vì đôi khi số mệnh đã phá đi công trình của thời gian và

của Chúa.

Thưa ngài, bây giờ chỉ có mình tôi với ngài, nếu ngài sợ thành công có người chia sẻ, nếu sự đồng loã của tôi làm ngài nặng lo thì đây, ngài có vũ khí sẵn sàng và một ngôi mộ đã đào xong xuôi. Còn trái lại, lòng hân hoan vì chính nghĩa của ngài làm ngài ngây ngất, nếu ngài là con người như chính ngài bộc lộ, nếu bàn tay quyết định của ngài vâng lời trí óc của ngài và trí óc của ngài vâng lời trái tim của ngài, thì đây là phương tiện để tiêu diệt tận gốc cái chính nghĩa của kẻ thù Charles Stuart của ngài, xong ngài hãy giết luôn người đang đứng trước mặt ngài bởi vì hắn sẽ không quay trở về với người đã cử hắn ta đi nếu không mang lại cho người ấy số hàng được cất giữ mà Charles Đệ nhất, cha người ấy, đã uỷ nhiệm, và ngài hãy giữ số vàng này, nó sẽ có thể hữu ích cho việc duy trì cuộc nội chiến.

Than ôi! Thưa ngài, đó là tình trạng ác nghiệt của vị hoàng tử đau khổ đó. Hoặc ông phải chịu tàn tạ hoặc ông phải là sát nhân bởi vì tất cả đều chống lại ông, tất cả đều xua đuổi ông, tất cả đều thù nghịch với ông trong lúc đó ông lại là người có dấu ấn thiên định, cho nên để khỏi dối gạt dòng giống, ông hoặc phải lấy lại ngai vàng, hoặc chịu chết trên đất nước nhà thiêng liêng.

Thưa ngài, ngài đã nghe tôi nói xong. Bất cứ ai khác ngoài con người danh tiếng đang nghe lời tôi đây, chắc tôi phải nói: Thưa ngài, ngài là người nghèo. Đức vua biếu ngài một triệu đó như là tiền đặt cọc một món hàng kếch sù; ngài hãy cầm lấy đi và phụng sự vua Charles Đệ nhị như tôi đã phụng sự Charles Đệ nhất, và tôi tin chắc rằng Chúa đang nghe chúng ta, thấy chúng ta, chỉ riêng Chúa là nhìn thấy ở ngài trái tim khép kín đối với nhân loại dung thường. Tôi tin chắc rằng Chúa sẽ ban cho ngài một cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu sau một cái chết an lành.

Nhưng với Đại tướng Monck, con người tiếng tăm mà tôi nghĩ có tấm lòng cao thượng, thì tôi nói: Thưa ngài, trong lịch sử các dân tộc và các vua, có dành cho ngài một chỗ đứng sáng chói, một vinh quang đời đời bất diệt, thật đặc biệt, không để đổi lại quyền lợi nào khác hơn là sự an lành cho quê hương của ngài và ích lợi của công lý, ngài phải là cột trụ của Đức vua của ngài. Đã có rất nhiều kẻ là người đi chinh phục, những người tiếm vị quang vinh. Riêng ngài, ngài sẽ bằng lòng làm người đạo đức nhất, liêm khiết nhất và

anh minh nhất trong các con người: Ngài đã cầm trong tay một vương miện và thay vì đặt nó ngay ngắn trên đầu ngài, ngài sẽ đặt nó lên đầu của người chủ nó. Ôi! Thưa ngài, hãy hành động như thế đi và ngài sẽ truyền lại cho hậu thế một tên tuổi ai cũng thèm muốn mà không ai xứng danh như thế cả.

Athos ngưng lại. Trong suốt thời gian nhà quý tộc danh giá thao thao bất tuyệt, Monck không tỏ dấu tán thành hay phản đối gì cả, dù là suốt bài diễn thuyết hăng say đó, người ta thấy mắt ông hơi sáng lên ánh khích động chứng tỏ ông có hiểu biết.

Bá tước De La Fère buồn bã nhìn ông và khi thấy gương mặt ảm đạm, Bá tước cảm thấy một nỗi chán chường xâm chiếm tận đáy lòng. Sau cùng Monck có vẻ như khích động và lên giọng dịu dàng trang trọng phá tan sự im lặng:

— Ông ạ, để trả lời ông, tôi sẽ sử dụng chính ngay lời nói của ông. Nếu ai khác ngoài ông, tôi sẽ trả lời bằng sự tống khứ, bằng nhà tù hay một cái gì lệ hơn nữa. Bởi vì rõ ràng ông vừa cám dỗ vừa trấn áp tôi. Nhưng chỉ vì ông là một trong những người mà người ta không thể không chú ý đến và không thể nào không tôn trọng đúng mực. Ông là một nhà quý tộc dũng cảm, tôi nói và biết rõ như vậy, vừa rồi, ông cho tôi biết về số hàng cất giữ mà tiên vương để lại cho ông ta, vậy ra có phải ông là một trong những người Pháp mà tôi nghe nói, đã muốn giải thoát Charles Đệ nhất lúc ở White Hall không?

— Thưa ngài, vâng ạ, chính tôi là người đã núp dưới đài lúc sắp hành quyết, chính tôi đã nhận lên trán tôi một giọt máu của vị vua chịu khổ hình, vì không thể chuộc ngài lại được. Đồng thời cũng chính tôi nhận được lời nói cuối cùng của Charles Đệ nhất: "Remember", là để dành cho tôi, lời nói ám chỉ số tiền đang nằm dưới chân ngài đây.

Monck nói:

— Tôi đã nghe nói rất nhiều về ông, nhưng tôi rất lấy làm sung sướng rằng tôi đã mến phục ông trước nhờ chính linh cảm của tôi chớ không phải bởi ký ức của tôi. Cho nên, tôi sẽ nói với ông những điều tôi chưa hề nói với ai và ông sẽ thấy rõ tôi coi ông khác với những người đưa tôi đến đây là thế nào.

Athos khẽ gật đầu, sẵn sàng vội vã tiếp nhận từng lời một thoát ra từ cửa miệng Monck, những lời nói hiếm có và quý giá như giọt sương trong sa mạc.

— Ông đã kể cho tôi nghe về vua Charles Đệ nhị, nhưng xin hỏi ông: Cái ông vua ma đó có quan hệ gì với tôi? Tôi đã già đầu trong chiến tranh và trong chính trị, hai thứ hoạt động này đang liên hệ khăng khít với nhau, cho nên mọi tay kiếm đều phải biết chiến đấu cho quyền lợi của mình hay cho tham vọng của mình chứ không phải chỉ mù quáng núp sau sĩ quan như các cuộc chiến bình thường. Tôi đây, hiện nay có lẽ không ham muốn gì hết nhưng lại lo sợ rất nhiều. Trong cuộc chiến hiện nay có đặt cả tự do của nước Anh và có lẽ cả tự do của từng người Anh nữa. Tại sao ngài muốn tôi đang hưởng tự do như thế này lại giơ tay đón chào bàn tay xiềng xích của một người ngoại quốc. Charles đối với tôi chỉ là thế đó thôi, ở đây ông ta đã thua trận, vậy ông ta là một chỉ huy tồi. Ông ta chẳng thành công trong một cuộc thương thuyết nào, vậy ông ta là một nhà ngoại giao dở. Ông ta mang sự cùng khốn của ông đi khắp châu Âu, vậy ông là một con người yếu đuối, nhu nhược. Chẳng có gì là cao sang, vĩ đại, chẳng có gì là dũng mãnh trong con người kỳ tài đó đang muốn cai trị một nước hùng mạnh nhất trên trái đất này. Tôi chỉ biết ông Charles đó dưới khía cạnh xấu thôi, thế thì làm sao tôi, một con người có trình độ như ông nói, làm sao tôi lại tự nguyện làm nô lệ cho một người thua kém tôi đủ mặt về quân sự, về chính trị và về tư cách nữa? Thưa ông, không được. Khi nào tôi thấy được Charles chứng tỏ được một hành động cao cả nào, có lẽ tôi sẽ công nhận ông xứng đáng được hưởng chiếc ngai mà chúng tôi đã truất khỏi người cha vì người ấy đã không có những đức tính ngay đến người con bây giờ cũng không có. Cho đến lúc này, tôi chỉ nhận có quyền lực của tôi thôi. Cách mạng đã phong cho tôi làm Đại tướng, nếu tôi muốn thì thanh gươm của tôi sẽ để tôi làm kẻ bảo trợ nền dân chủ. Hãy để Charles tự chứng tỏ đi, hãy xuất hiện để chịu đựng một cuộc khảo hạch công khai chứng tỏ mình có tài năng - mà còn phải nhớ rằng ông ta thuộc một dòng giống mà tài năng phải cao hơn người khác mới được. Cho nên, thưa ông, chúng ta chấm dứt đi, tôi không bác bỏ cũng không chấp nhận. Tôi dè dặt chờ đợi.

Athos biết Monck đã được thông báo quá rõ về tất cả tình hình gì liên quan đến Charles II nên không đưa câu chuyện xa hơn nữa

được. Không phải lúc, không phải chỗ. Ông nói:

— Thưa ngài, thế thì tôi chỉ còn có việc cảm ơn ngài thôi.

— Về việc gì, thưa ông?

— Về điều ông đã nhận xét đúng về tôi và về điều tôi hành động theo đúng như ông nghĩ?

— Ồ! Thật là phiền phải không? Số vàng này mà ông sắp đem đến cho vua Charles, tôi sẽ lấy đó làm sự thử thách ông ta: Khi nào thấy ông ta biết dùng nó làm gì, tôi chắc sẽ có một quan điểm mà trước kia tôi chưa từng có.

— Trong lúc đó ngài không sợ tôi để lọt số tiền này vào tay kẻ thù à?

— Kẻ thù? Ồ, tôi không có kẻ thù ông ạ. Tôi phục vụ Nghị viện, Nghị viện ra lệnh tôi đi chiến đấu chống lại tướng Lambert và vua Charles là kẻ thù của Nghị viện chứ không phải của tôi. Vậy là tôi chiến đấu. Nếu trái lại Nghị viện ra lệnh cho tôi treo cờ ở hải cảng London, tụ họp binh sĩ tại bến, tiếp rước Charles Đệ nhị.

— Ngài vâng lệnh chứ? - Athos sung sướng kêu lên.

— Xin ông thứ lỗi cho. - Monck vừa cười, vừa nói, - tôi sẽ đi, đầu óc quay cuồng giống như thời trai trẻ làm việc khùng điên.

— Vậy là ngài không vâng lệnh? - Athos hỏi.

— Cũng không hẳn như vậy nữa. Phải đặt tổ quốc trên hết. Chúa đã cho tôi sức lực thì Chúa chắc cũng sẽ muốn rằng tôi dùng sức có ích cho tất cả mọi người, đồng thời, người cũng ban cho tôi luôn cả sự biết phân biệt phải trái. Nếu Nghị viện ra lệnh cho tôi hành động như thế thì tôi sẽ suy nghĩ lại.

Athos sa sầm nét mặt:

— Thôi, tôi hiểu rồi, nhất định là ngài không muốn ủng hộ vua Charles Đệ nhị rồi.

— Nãy giờ ông Bá tước luôn luôn chất vấn tôi, giờ xin đến phiên

tôi đây.

— Vâng, xin mời ngài, và mong rằng Chúa khởi ý cho ngài đáp ứng thành thật như tôi đáp ứng cho ngài vậy.

— Khi mang cho ông hoàng của ông số tiền một triệu này, ông sẽ khuyên ông ta như thế nào?

Athos nhìn thẳng vào mặt Monck, dáng ngạo nghễ và dứt khoát.

— Thưa ngài, với một triệu đó nhiều người khác có lẽ sẽ dùng để thương thuyết, tôi thì muốn xin Đức vua nên thành lập hai trung đoàn rồi tiến vào ngả Scotland, nơi ngài vừa bình định xong, nơi ngài vừa cho dân chúng sự chân thành mà cách mạng đã hứa mang lại cho họ nhưng đã không hoàn toàn giữ lời. Tôi sẽ khuyên Đức vua đích thân chỉ huy đạo quân bé nhỏ rồi nó sẽ lớn dần lên đó, ngài cứ tin thế đi. Tôi sẽ khuyên Đức vua chết trong tư thế tay cầm cờ, kiếm nằm trong bao và kêu lên: “Hỡi người Anh, đây là vị vua thứ ba của giống dòng nhà ta mà các người đã giết chết. Các người hãy coi chừng sự phán xét của Chúa”.

Monck cúi đầu xuống dáng đăm chiêu rồi nói:

— Nếu ông ta thành công, điều này thật khó tin, nhưng không phải là không thể xảy ra được, bởi vì mọi thứ đều có thể có được trên thế gian này, nếu thế thì ông sẽ khuyên ông ta những gì?

— Khuyên ông ta nghĩ rằng mất ngai vàng là do ý trời, nhưng lấy lại được là do lòng dân.

Mặt Monck thoáng hiện một nụ cười mỉa mai.

— Thưa ông, khổ thay những kẻ làm vua không bao giờ biết nghe theo một lời khuyên phải.

Đến lượt Athos cười, sắc diện khác hẳn với Monck.

— Charles Đệ nhị không phải là ông vua như thế.

— Thôi, ta nói gọn đi Bá tước ạ, ông muốn như thế phải không?

Athos nghiêng mình xác nhận.

— Tôi sẽ cho người đem hai thùng này đến nơi nào ông muốn. Ông trú nơi nào?

— Thưa ngài, nơi một xóm nhỏ ở cửa sông.

— Ồ, tôi biết rồi. Ở đó có năm hay sáu ngôi nhà gì đó phải không?

— Đúng vậy. Tôi trú ở ngôi nhà thứ nhất chung với hai người đan lưới. Tôi đã lên bờ bằng thuyền của họ đấy.

— Thế còn thuyền của ông đâu?

— Thuyền của tôi thả neo cách biển một phần tư hải lý và chờ đấy.

— Ông có vẻ như chưa muốn đi ngay phải không?

— Thưa, tôi còn muốn thử thuyết phục ngài một lần nữa ạ.

Monck trả lời:

— Ông sẽ không đạt được mục đích đâu. Điều quan trọng là ông phải rời Newcastle sao cho không để lại dấu vết, khỏi có hại cho ông cũng như cho tôi nữa. Các sĩ quan của tôi tin rằng ngày mai thì Lambert sẽ tấn công. Tôi thì trái lại, tôi bảo đảm là hắn ta không nhúc nhích gì hết. Chuyện đó không thể nào xảy ra được, Lambert trông coi một đạo quân không thuần nhất, một mớ tạp nhạp như thế không thể gọi là một đạo quân được. Tôi đã dạy cho lính đặt quyền bính của tôi dưới một quyền bính cao hơn. Điều này khiến cho họ còn kỳ vọng ở một cái gì sau tôi, chung quanh tôi, dưới bậc tôi. Cho nên, nếu tôi chết đi, chuyện cũng thường thôi, đội quân tôi sẽ không mất tinh thần ngay. Cho nên, ví dụ khi tôi đi như tôi đã làm chơi vài lần, thì trong binh trại của tôi sẽ không có lo âu hay rối loạn chút nào. Lambert đang chỉ huy mười tám ngàn tên đào ngũ. Thế mà ông biết rõ là tôi không nói điều đó với sĩ quan của tôi. Phải để cho một đạo quân luôn luôn có ý nghĩ là chiến trận sắp xảy ra ngay, ai nấy cũng đều tỉnh táo, trông chừng hết. Còn tôi nói với ông điều này là để cho ông thật an tâm. Ông chớ nên vội vượt biển về ngay: Tám ngày nữa chắc có sự kiện mới, hoặc là đánh nhau, hoặc là có sự dàn xếp. Lúc bấy giờ, vì để cảm ơn ông đã nhận xét tốt về tôi và tin cậy mà thổ lộ bí mật với tôi,

chừng ấy tôi sẽ mời ông đi thăm nơi nào ông muốn. Vậy xin ông chớ đi chừng nào tôi chưa có ý kiến, tôi xin nhấn mạnh lời mời đó một lần nữa.

— Tôi xin hứa, thưa Đại tướng - Athos kêu lên, trong lòng vui sướng nên dù bản tính thận trọng, ông vẫn để lộ ánh mắt mừng rỡ.

Monck bắt gặp ánh mắt sáng rực ấy và ông dập tắt nó bằng một cái nhếch mép mà ông thường dùng để chặn những người đối thoại cứ tưởng là hiểu thấu được ông.

Athos nói:

— Như vậy, ngài cho tôi cái hẹn là tám ngày.

— Vâng, thưa ông, đúng tám ngày.

— Thế tôi làm gì trong tám ngày đó?

— Nếu có đánh nhau thì xin ông tránh xa đi. Tôi biết rằng người Pháp tò mò muốn xem cái trò giải trí này lắm. Ông muốn biết chúng tôi đánh nhau thế nào và rồi ông sẽ lãnh vài viên đạn lạc, lính Scotland chúng tôi bắn dở lắm, còn tôi thì không muốn một nhà quý tộc danh giá như ông lại trở về đất Pháp mà có mang vết thương trong mình. Tôi cũng không muốn buộc phải thay thế ông mang triệu bạc cho ông hoàng của ông vì người ta có thể nói một cách có lý là tôi trả công cho ông hoàng muốn giành ngôi bằng số tiền ông ta dùng gây chiến với Quốc hội. Thôi ông ạ, cứ như chúng ta đã thoả thuận là được.

Athos kêu lên:

— Ôi, thưa ngài, tôi thật sung sướng làm người đầu tiên được ghé vào trái tim cao quý đang đập dưới tấm áo choàng này!

Monck đáp, không thay đổi nét mặt hơi vui của mình:

— Ông lại cứ quả quyết rằng tôi có nhiều điều bí mật lắm! Này, ông nghĩ xem có điều bí mật gì lại ở trong cái đầu rỗng tuếch của dân võ biền? Nhưng thôi khuya rồi đèn sắp tắt, để gọi người đi theo chúng ta đến đây. Này anh đánh cá?

Người đánh cá đã cóng vì đêm lạnh đáp lại bằng một giọng khàn khàn để hỏi các ông muốn ông ta làm gì. Monck nói:

— Anh lại trạm gác, nói thừa lệnh tướng Monck bảo viên hạ sĩ quan đến đây ngay.

Nhiệm vụ đó thật dễ thực hiện vì người hạ sĩ quan tò mò muốn biết ông Đại tướng làm gì trong cái tu viện hoang vắng này nên đã từ từ nhích tới và lúc đó chỉ cách người đánh cá có vài bước.

Monck bảo:

— Kiếm một con ngựa và hai người.

Viên trung sĩ lặp lại:

— Thưa một con ngựa và hai người?

— Ừ! Anh có cách nào kiếm được ngựa có giá thồ không?

— Thưa được, ở khu người Scotland cách đây một trăm bước thôi.

— Tốt.

— Thưa Đại tướng, tôi lấy ngựa rồi làm gì nữa.

— Lại đây.

Người trung sĩ bước xuống ba bốn bậc cấp và xuất hiện dưới vòm đá.

— Anh thấy hai thùng gỗ này không?

— Thưa, thấy rõ ạ.

— Hai thùng này, một đựng thuốc súng, một dựng đạn. Anh đem chuyển hai thùng gỗ này đến cái xóm nhỏ bên bờ sông và phải có hai trăm tay súng gác. Việc này phải thật kín, nó quan trọng đến sự thành bại của chúng ta đấy.

Anh trung sĩ lẩm bẩm:

— Ồ, thưa Đại tướng, vâng ạ.

— Tốt lắm. Anh cho cột hai thùng trên mình ngựa và anh với hai người nữa đi theo bảo vệ chúng đến nhà ông quý tộc này, bạn thân ta đó. Nhớ nhé. Không ai được biết hết.

Người trung sĩ nói:

— Nếu có đường thì tôi đi xuyên qua vùng đầm lầy.

Athos nói:

— Tôi biết đường không rộng mà chắc chắn nó làm trên sàn gỗ cứ cẩn thận là được.

Monck nói:

— Anh cứ theo lời ông này.

Người trung sĩ thử nhấc một thùng lên.

— Ối cha, thùng nặng quá! Mỗi thùng chừng bốn trăm ký. Nếu đúng là thứ đó phải không ông?

Athos trả lời:

— Cỡ chừng đó.

Người trung sĩ đi tìm ngựa, người. Monck đứng một mình với Athos cố tình chỉ nói chuyện không đâu, mắt lơ đãng quan sát khu hầm mộ. Rồi khi nghe tiếng chân ngựa, ông bắt tay Athos và nói:

— Thôi, tôi trở về để ông đi với họ, ông cứ an tâm.

Athos nói nhỏ:

— Ôi, giá như ngài muốn!

— Suỵt! Chúng ta đã giao hẹn là không nói nữa mà.

Chào Athos xong, ông bước lên đến khoảng giữa bậc đá thì gặp những người lính đang bước xuống. Chưa đi khỏi tu viện hai mươi bước, ông đã nghe thấy tiếng còi nhỏ và kéo dài vọng từ đằng xa. Ông dừng chân nghe ngóng, nhưng không thấy gì, ông lại bước đi. Thế rồi chợt nhớ tới người đánh cá, ông nhìn quanh quất tìm kiếm

nhưng anh ta đã biến mất. Nhưng nếu chú ý kỹ thì chắc ông sẽ thấy người đó đang khom người trườn mình như con rắn len lỏi giữa các hòn đá rồi lạng trên mặt đầm, mất hút sau màn sương mù. Nếu chú ý hơn nữa, qua tấm màn sương mù đó ông sẽ thấy chuyện lạ: Chiếc thuyền của những người đánh cá đã rời chỗ và tiến đậu gần bờ sông hơn trước.

Nhưng Monck không thấy gì và nghĩ rằng không phải lo sợ gì nên ông cứ tiến bước trên con đường vắng lặng hướng về bản doanh. Lúc ấy, nghĩ lại ông thấy lạ về việc người đánh cá biến đâu mất và trong tâm trí bắt đầu nổi lên sự nghi ngờ. Ông vừa trao cho Athos tốp lính độc nhất bảo vệ ông. Và bây giờ đi về bản doanh thì phải qua cả một dặm đường.

Sương mù bốc lên dày đặc nên khó có thể thấy rõ vật gì cách xa mười bước. Monck cảm thấy có tiếng mái chèo khua trong đầm phía bên phải ông. Ông la lên: “Ai đấy?”

Nhưng không ai trả lời cả. Ông vội lên đạn, rút gươm cầm tay, bước gấp nhưng vẫn không muốn gọi người tới. Gọi trong trường hợp chẳng cần quá như thế thật là không xứng với ông chút nào.

CHƯƠNG XIII
Ngày hôm sau

Bảy giờ sáng. Những tia nắng mai đầu tiên rơi xuống các ao đầm, phản chiếu hình ảnh của mặt trời như một quả cầu đỏ ối.

Athos thức dậy, mở chiếc cửa sổ phòng ngủ nhìn ra hướng bờ sông. Bỗng ông thấy cách đó khoảng mười lăm bước, viên trung sĩ và những người lính đã theo ông về nhà đêm qua, và đã trở về trại theo lề đường bên phải - sau khi cất kỹ những cái thùng trong nhà ông. Vì sao, sau khi trở về trại rồi, những người này lại quay trở lại? Câu hỏi đó đột ngột nảy ra trong đầu Athos.

Viên trung sĩ, đầu ngẩng cao, có vẻ đang ngóng đợi ông xuất hiện để hỏi han điều gì. Athos không giấu được sự ngạc nhiên khi gặp lại họ. Viên trung sĩ nói:

— Thưa ngài, điều này không có gì đáng ngạc nhiên, bởi vì hôm qua Đại tướng đã căn dặn tôi bảo vệ an toàn cho ngài, và tôi phải thi hành lệnh này.

— Đại tướng hiện đang ở trong trại phải không? - Athos hỏi.

— Thưa ngài, hẳn là thế, bởi vì hôm qua ngài đã từ giã ông ấy ngay tại đó.

— Vậy, anh hãy đợi tôi một chút, tôi sẽ đi đến đó để báo cáo rằng anh đã sốt sắng làm tròn nhiệm vụ, và để lấy lại thanh gươm mà tôi đã bỏ quên trên bàn hôm qua.

Viên trung sĩ nói:

— Ý định của ngài đến thật đúng lúc, vì chúng tôi cũng sắp yêu cầu ngài điều này.

Athos thoáng nhận thấy một vẻ ân cần hơi lạ trên gương mặt người trung sĩ, nhưng có lẽ cuộc phiêu lưu dưới đường hầm vừa qua đã tác động đến anh ta, và như thế không có gì đáng ngạc nhiên nếu anh ta do xáo động tâm trí mà bộc lộ một ít cảm xúc.

Thế là Athos cẩn thận đóng các cửa ra vào và gởi chìa khoá cho Grimaud - ông này đã chọn chỗ ở của mình ngay trong căn chái dẫn đến căn hầm chứa các thùng tiền. Viên trung sĩ đi kèm sát bên Bá tước De La Fère đến tận đại bản doanh. Nơi đó, một toán lính khác đang chờ sẵn để thay thế bốn người.

Toán lính mới này do người sĩ quan tuỳ tùng tên là Digby chỉ huy, và trên đường đi, anh chàng này nhìn Athos với vẻ không có gì đáng khích lệ, khiến Athos phải tự hỏi do đâu có sự canh chừng nghiêm ngặt này - trong khi hôm qua ông đã được hoàn toàn tự do. Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục đi về phía bản doanh, giữ kín không để lộ ra ngoài những nhận xét và ý nghĩ của mình. Trong căn lều của Đại tướng, nơi ông đã được đưa đến hôm qua, Athos gặp ba sĩ quan cao cấp: Người phụ tá của Monck và hai viên đại tá ông cũng nhận ra thanh gươm của mình, vẫn còn nằm ngay chỗ cũ ở trên bàn của Đại tướng. Không một sĩ quan nào biết chuyện xảy ra ở đây vào ngày hôm trước, do đó không người nào biết mặt ông. Người phụ tá của Monck hỏi đây có phải đúng là nhà quý tộc đã cùng đi ra khỏi lều với Đại tướng không.

Viên trung sĩ đáp:

— Thưa ngài, phải. Đúng là ông ta đấy.

Athos nói với giọng cao ngạo:

— Này tôi có chối đâu. Còn bây giờ đến phiên tôi: Xin quý vị cho tôi được biết tất cả những câu hỏi vừa rồi của quý vị có mục đích gì, và nhất là xin quý vị giải thích vì sao quý vị đặt những câu hỏi đó với một cái giọng như thế.

Người phụ tá của Monck nói:

— Thưa ông, chúng tôi hỏi là vì chúng tôi có quyền, và nếu chúng tôi hỏi ông với cái giọng như thế, là vì cái giọng này, xin ông hãy tin tôi, nói thích hợp với tình thế này.

Athos nói:

— Thưa quý vị, quý vị không biết tôi là ai, nhưng tôi phải cho quý vị biết điều này: Tại đây tôi chỉ nhìn nhận có Đại tướng Monck

ngang hàng với tôi thôi. Ông ấy ở đâu? Yêu cầu hãy đưa tôi đến gặp, và nếu chính ông ấy có điều gì muốn hỏi, tôi sẽ trả lời.

— Kìa? - Người phụ tá thốt lên, - tôi nghĩ là ông biết rành hơn chúng tôi rằng ông ấy hiện đang ở đâu chứ.

— Tôi?

— Dĩ nhiên là ông.

Athos nói:

— Thưa ông, tôi không hiểu ông muốn nói gì.

— Thưa ông, rồi ông sẽ hiểu, và trước hết, yêu cầu ông thấp giọng hơn. Hôm qua Đại tướng đã nói gì với ông?

Athos mỉm một nụ cười khinh thị. Một trong hai viên đại tá giận dữ kêu lên:

— Chúng tôi không muốn ông cười, chúng tôi muốn ông trả lời.

— Và tôi, thưa quý vị, tôi khẳng định rằng tôi sẽ không trả lời cho quý vị một điều gì cả nếu không có mặt Đại tướng.

Viên đại tá vừa nói khi nãy lặp lại:

— Nhưng ông biết rõ là ông đòi hỏi một điều không thể có được.

Athos tiếp lời:

— Đây là lần thứ nhì người ta trả lời một cách kỳ quặc về ý tôi nêu lên. Có phải Đại tướng đi vắng không?

Câu hỏi của Athos có vẻ quá thành thật, và nhà quý tộc lộ một vẻ ngạc nhiên không chút dối trá khiến ba người sĩ quan phải đưa mắt nhìn nhau. Như có một sự thoả thuận mặc nhiên của hai sĩ quan kia, người phụ tá lên tiếng hỏi:

— Thưa ông, hôm qua Đại tướng đã từ giã ông ngay tại ranh giới của tu viện phải không ạ?

— Thưa ông, phải.

— Và ông đã đi!

— Xin để những người lính đã đi theo tôi trả lời câu hỏi đó. Họ là lính của ông, ông hãy hỏi họ xem.

— Nhưng nếu chúng tôi thích hỏi ông thì sao?

— Thế thì, thưa ông, tôi muốn trả lời rằng tôi không thuộc quyền của bất cứ ai đây, rằng ở đây tôi chỉ biết có Đại tướng, và tôi sẽ chỉ trả lời với ông ấy thôi.

— Thưa ông, cũng được. Nhưng vì bây giờ chúng tôi là chủ nhân ở đây, chúng tôi sẽ họp thành toà án quân sự, và khi ông đứng trước các quan toà, ông sẽ bắt buộc phải trả lời họ.

Gương mặt của Athos chỉ biểu lộ sự ngạc nhiên và sự khinh thường thay vì sợ hãi như các sĩ quan muốn gây ra khi họ lên giọng đe dọa như thế. Ông nhún vai nói:

— Những quan toà người Scotland hay người Anh, để xử tôi một thần dân của nước Pháp, tôi là kẻ được danh dự của nước Anh bảo vệ! Các ông điên rồi!

Các sĩ quan nhìn nhau rồi nói:

— Vậy thưa ông, ông bảo rằng ông không biết Đại tướng ở đâu à?

— Thưa ông, về điều này tôi đã trả lời ông rồi.

— Phải, nhưng câu trả lời của ông không thể tin được.

— Tuy nhiên, thưa quý vị, nó là sự thật. Những người thuộc hạng như tôi thường không thể nói dối. Tôi đã nói với các ông: Tôi là một người quý tộc, và khi tôi mang gươm bên mình, lưỡi gươm mà hôm qua, do một sự tế nhị quá độ, tôi đã để lại trên cái bàn này, và nó hãy còn nằm kia, thì các ông hãy tin đi, không kẻ nào có thể nói với tôi những điều mà tôi không muốn nghe. Ngày hôm nay, tôi không có vũ khí, nếu các ông tự cho mình là những quan toà thì hãy xét xử tôi đi, nếu các ông chỉ là những đao phủ thì hãy giết tôi đi! Hôm qua tôi đã đến đây để nói chuyện riêng với Đại tướng của các ông về những vấn đề quan trọng. Và ông ấy đã dành cho tôi một sự tiếp đãi không phải bình thường. Những báo cáo

của binh sĩ các ông có thể chứng tỏ điều này. Vậy nếu Đại tướng của các ông đã tiếp tôi như thế, hẳn các ông phải biết rõ tôi đáng được tôn trọng đến mức nào. Bây giờ chắc các ông không đòi hỏi tôi sẽ tiết lộ những bí mật của tôi, và lại càng không thể tiết lộ những bí mật của ông ấy nữa.

— Nhưng những cái thùng đó, chúng đựng thứ gì vậy?

— Ông không hỏi binh sĩ của ông sao? Họ đã trả lời các ông thế nào?

— Rằng chúng đựng thuốc súng và đạn.

— Ai cho họ những tin tức này? Chắc họ đã nói cho các ông biết rồi!

— Chính Đại tướng, nhưng chúng tôi không bị lừa đâu.

— Xin ông hãy thận trọng, đây không phải là ông bác bỏ lời khẳng định của tôi nữa, mà là của người chỉ huy các ông đấy.

Các sĩ quan nhìn nhau. Athos tiếp tục:

— Trước binh sĩ, Đại tướng đã bảo tôi chờ trong tám ngày, trong tám ngày nữa tôi sẽ nhận câu trả lời của ông. Tôi có bỏ trốn không? Không, tôi vẫn ở lại đợi.

Người phụ tá kêu lên:

— Đại tướng bảo ông chờ ông ấy tám ngày?

— Thưa ông, ông ấy đã nói với tôi điều đó thật rõ ràng. Tôi có một chiếc tàu nhỏ đang bỏ neo ở cửa sông, và hôm qua tôi đã có thể lên tàu ra đi một cách dễ dàng. Thế nhưng tôi vẫn ở lại, duy nhất chỉ vì muốn làm theo ý muốn của Đại tướng. Ngài đã căn dặn tôi đừng bỏ ra đi trước khi có buổi hội kiến cuối cùng mà chính ngài đã ấn định vào tám ngày sau. Vì thế tôi xin lập lại với ông, tôi đang chờ đợi.

Người phụ tá quay qua hai sĩ quan kia, và hạ thấp giọng:

— Nếu nhà quý tộc này nói thật, chúng ta hãy còn hy vọng. Chắc

Đại tướng đang thực hiện vài cuộc thương lượng bí mật đến độ ông nghĩ rằng tiết lộ cho người khác - kể cả chúng ta cũng vậy - là một việc làm thiếu thận trọng. Vậy ông chỉ vắng mặt tối đa là tám ngày thôi.

Đoạn quay về phía Athos, ông ta nói:

— Thưa ông, lời phát biểu của ông có một tầm quan trọng vô cùng lớn lao, vậy ông có vui lòng chịu thề không?

Athos trả lời:

— Thưa ông, tôi vẫn sống trong một thế giới mà mỗi lời nói của tôi dẫu là giản dị nhất, đều được xem như lời thề thiêng liêng nhất.

— Thưa ông, tuy nhiên trường hợp này lại trầm trọng hơn bất cứ trường hợp nào ông đã trải qua. Đây là vấn đề sống chết của cả một đạo quân. Xin ông hãy nghĩ kỹ đến điều này: Đại tướng đã mất tích, chúng tôi đang tìm kiếm ông ấy. Sự mất tích này có phải bình thường không? Hay đã có một tội ác xảy ra? Chúng tôi có phải thúc đẩy những cuộc điều tra cho đến cùng không? Hay là chúng tôi phải kiên nhẫn chờ đợi? Trong lúc này, thưa ông, tất cả đều tuỳ thuộc vào lời ông thôi.

— Thưa ông, nếu ông đặt câu hỏi như thế, tôi không còn ngần ngại gì nữa. Phải, tôi đã đến đây nói chuyện riêng với Đại tướng Monck và yêu cầu ông ấy trả lời về một số vấn đề quan trọng, phải, có lẽ vì Đại tướng không thể quyết định được trong khi phải chờ trận đánh sắp tới, nên ông ấy đã yêu cầu tôi nán lại thêm tám ngày nữa trong ngôi nhà tôi đang ở, với lời hứa rằng trong tám ngày nữa tôi sẽ gặp lại ông ấy. Phải, tất cả những điều đó đều đúng sự thật, và tôi xin thề trước Thượng đế, chúa tể tuyệt đối của đời tôi và đời các ông.

Lời Athos thật trang trọng và nghiêm túc khiến ba sĩ quan hầu như không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy vậy, một viên đại tá vẫn cố nói thêm:

— Thưa ông, mặc dầu bây giờ chúng tôi đã tin chắc về sự thật của những điều ông vừa nói, nhưng vẫn thấy còn chưa hiểu một điều

thật lạ. Đại tướng là một người rất thận trọng, ông ấy không thể rời bỏ đạo quân của ông ấy trước lúc sắp xảy ra một trận đánh mà không báo trước ít nhất cho một người trong chúng tôi biết. Riêng tôi, tôi thú thật không thể tin rằng không có một sự kiện kỳ lạ nào đó đã gây ra sự mất tích của ông ấy. Ngày hôm qua, có những ngư dân ngoại quốc đến đây bán cá, chúng tôi đã cho họ ngủ trong nhà những người Scotland ở đằng kia, nghĩa là trên con đường mà Đại tướng đã đi để đến tu viện với ông và trở về. Chính một trong những ngư dân này đã cầm một chiếc đèn bão đi theo Đại tướng. Và sáng nay, chiếc thuyền cùng với đám ngư dân đều biến mất, theo dòng thuỷ triều đưa ra khơi trong đêm tối.

Người phụ tá nói:

— Riêng tôi, tôi thấy đó chỉ là chuyện tự nhiên, bởi vì, nói cho cùng, những người đó không phải là tù nhân.

— Dĩ nhiên là không, nhưng tôi lặp lại, chính một trong những người đó đã soi đường cho Đại tướng và ông đây trong đường hầm của tu viện, và Digby đã quả quyết với chúng ta rằng Đại tướng đã có rất nhiều nghi ngờ đối với những người đó. Nhưng ai có thể bảo chúng ta rằng những ngư dân này không thông đồng với ông đây, và khi đã thi hành xong thủ đoạn, ông đây, chắc chắn là người rất can đảm, đã ở lại để trấn an chúng ta bằng sự hiện diện của mình, và ngăn cản không cho những cuộc tìm kiếm của chúng ta đi đúng hướng.

Những lời lẽ này đã có ảnh hưởng mạnh đối với hai sĩ quan kia. Athos nói:

— Thưa ông, xin phép nói với ông rằng những ý suy luận của ông tuy bề ngoài nghe có vẻ hợp lý, nhưng thiếu sự vững chắc về những gì liên hệ đến tôi. Ông cho là tôi đã ở lại để đánh lạc hướng các ông. Thế nhưng, ngược lại, tôi cũng có những điều nghi ngờ như ông, và tôi xin thưa với ông: Không thể nào, trước lúc trận đánh sắp diễn ra và Đại tướng có thể bỏ đi không nói gì cho ai biết hết. Phải, có chuyện thật khó hiểu, phải, thay vì ngồi khoanh tay chờ đợi, các ông phải hoạt động mạnh lên, phải làm tất cả những điều gì cần thiết và có thể làm được. Thưa các ông bây giờ tôi là tù nhân của các ông, tù nhân bằng lời hứa hay bằng gì cũng được. Vì danh dự của tôi, tôi rất chú trọng đến những gì đã xảy đến cho Đại

tướng Monck, đến độ nếu các ông bảo tôi: Hãy đi đi! Tôi sẽ trả lời: Không, tôi ở lại. Và nếu các ông muốn hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ nói thêm: Phải, Đại tướng đang là nạn nhân của một cuộc âm mưu nào đó, bởi vì nếu ông ấy có việc rời trại chắc ông ấy đã báo cho tôi biết. Vậy các ông hãy tìm kiếm, hãy lục soát khắp nơi, trên đất liền, trên mặt biển. Đại tướng đã không hề ra đi, hay ít nhất đã không ra đi theo ý muốn của chính ông ấy.

Người phụ tá ra dấu hiệu với các sĩ quan và nói:

— Không, thưa ông, không, bây giờ lại đến lượt ông đi quá xa. Đại tướng không phải chịu ràng buộc vào những biến cố nào hết, và có lẽ ngược lại, chính ông ấy đã điều khiển chúng. Những gì Monck đang làm hiện nay, ông ấy vẫn đã thường làm. Vậy chúng ta đã sai lầm khi chúng ta hoảng hốt. Chắc chắn ông ấy vắng mặt không lâu đâu, do đó không nên vì một sự mềm yếu mà để Đại tướng sẽ coi như là một trọng tội, không nên tiết lộ sự vắng mặt của ông ấy để khỏi làm mất tinh thần quân đội. Đại tướng đã chứng tỏ sự tin cậy lớn lao của ông ấy nơi chúng ta, chúng ta hãy chứng tỏ mình xứng đáng với lòng tin tưởng đó. Thưa quý vị xin hãy để cho sự im lặng tuyệt đối bao phủ tất cả chuyện này bằng một bức màn dày đặc, chúng ta sẽ giữ ông này lại không phải vì nghi ngờ ông dính dáng đến tội ác nhưng là để bảo đảm một cách hữu hiệu hơn sự bí mật về sự vắng mặt của Đại tướng bằng cách chỉ để nó ở lại giữa chúng ta thôi. Do đó, ông đây sẽ cư ngụ ngay tại đại bản doanh cho đến khi có lệnh mới.

Athos nói:

— Thưa quý vị, quý vị quên rằng đêm qua Đại tướng đã giao cho tôi canh giữ một kho hàng. Quý vị hãy cho bao nhiêu lính để canh giữ tôi cũng được, hãy xiềng tôi lại nếu quý vị thích, nhưng hãy để tôi ở trong căn nhà đó thay cho cái nhà tù. Tôi xin lấy danh dự của người quý tộc thề với quý vị rằng khi Đại tướng trở về, ông ấy sẽ quở trách quý vị, nếu quý vị làm trái ý ông ấy về vấn đề này.

Các sĩ quan hội ý với nhau trong một lúc, sau đó người phụ tá nói:

— Thưa ông, như vậy cũng được, ông hãy trở về nhà ông đi.

Kế đó, họ cho Athos một toán hộ vệ năm mươi người đến giữ ông

trong nhà và không rời ông nửa bước. Bí mật đã được giữ kín nhưng từng giờ rồi từng ngày trôi qua mà không thấy Đại tướng trở về và cũng không có tin tức gì về ông ấy cả.

CHƯƠNG XIV
Hàng lậu

Hai ngày sau những biến cố chúng tôi vừa kể trên, và trong khi từng giờ từng phút ở đại bản doanh người ta chờ đợi Đại tướng Monck trở về thì một chiếc thuyền nhỏ của Hà Lan, gồm có mười thủy thủ, đến bỏ neo ngoài bờ biển Scheveningen, cách đất liền khoảng một tầm đại bác. Lúc đó đang giữa đêm và nước thủy triều dâng lên trong bóng tối dày đặc - đây là lúc tốt nhất để đưa hành khách và hàng hoá lên đất liền.

Vịnh Scheveningen làm thành một vòng cung rộng lớn, nó không sâu lắm, và nhất là không được an toàn mấy cho nên người ta chỉ thấy có những chiếc thuyền Flamand và các thuyền Hà Lan được thủy thủ kéo lên bờ trên các cây lăn - như ngày xưa Virgile đã nói. Khi nước triều lên, đổ dồn vào đất liền, tàu bè không dám đi sát vào bờ, vì dễ bị sa lầy rất khó kéo ra.

Có lẽ vì lý do này mà chiếc xuồng tách ra ngay khi thuyền bỏ neo, và tiến vào bờ với tám thuỷ thủ, ở giữa họ người ta nhận thấy một vật hình thuôn đài như một thùng lớn hay một thứ bành hàng.

Bờ biển vắng vẻ không một bóng người, vài ngư dân nhà ở trên cồn cát đã yên giấc. Người lính canh duy nhất gác bờ biển (một bờ biển không được canh gác kỹ lắm, vì lẽ tàu lớn không thể vào được nơi đây), tuy không thể hoàn toàn noi gương những ngư dân để lên giường nằm, nhưng cũng bắt chước họ đánh một giấc ngay trong chòi canh, cũng ngon lành như những kẻ ngủ trên giường. Vì thế tiếng động duy nhất người ta có thể nghe được là tiếng rít của từng cơn gió đêm lạnh lẽo qua những đám cỏ hoang mọc trên đồi cát. Nhưng những kẻ đang tiến vào bờ hẳn là những con người đầy nghi kỵ, vì cảnh im lặng thật sự và cái vẻ hoang vắng này không hề làm họ yên tâm chút nào; do đó chiếc xuồng của họ, trông chỉ như một điểm đen trên đại dương, lướt sóng không một tiếng động, họ tránh không dùng mái chèo và cặp sát vào đất liền ở nơi gần nhất.

Vừa nghe đáy xuồng chạm đất, một người nhảy ra sau khi đã cho một hiệu lệnh ngắn ngọn, chứng tỏ ông ta thường quen chỉ huy.

Tuân theo lệnh này, nhiều người mang những khẩu súng "mút" lấp lánh dưới ánh sáng yếu ớt của mặt biển phản chiếu lên và cẩn thận khiêng lên bờ cái vật hình thuôn dài đã nói mà trong đó chắc đựng thứ hàng lậu gì. Tiếp đó người đã phóng lên bờ trước nhất kia, liền chạy xéo về phía làng Scheveningen, tiến đến chỗ khu rừng nhô ra xa nhất. Đến nơi, ông ta tìm ngôi nhà mà đã một lần chúng ta thoáng thấy sau lùm cây và đã được giới thiệu như là một nơi tạm trú, một chỗ ở rất khiêm tốn của kẻ được người ta lịch sự gọi là "Vua nước Anh".

Tất cả đều đang yên ngủ cũng như ở những nơi khác, ngoại trừ một con chó lớn - thuộc giống chó mà các ngư dân làng Scheveningen thường dùng để kéo những chiếc xe chở cá của họ đến La Haye - con chó sủa lên dữ dội ngay lúc nó nghe thấy tiếng những bước chân của người lạ mặt vang lên trước các cửa sổ. Nhưng những tiếng sủa báo động này thay vì làm cho người mới đến sợ hãi thì trái lại có vẻ làm cho ông ta vui mừng, vì chúng có thể thay tiếng gọi vô hiệu của ông để đánh thức những người ở trong nhà. Vì thế người lạ mặt chờ đợi cho đến khi những tiếng sủa vang rền và kéo dài của con chó đủ để gây hiệu quả, lúc đó ông ta mới cất tiếng gọi. Nghe tiếng ông, con chó càng sủa mạnh hơn. Liền đó bên trong nhà có tiếng người bảo con chó im. Rồi khi nó đã ngưng sủa thì có một giọng yếu ớt khàn khàn và lễ phép đưa ra:

— Ông muốn hỏi ai?

— Tôi muốn gặp Hoàng đế Charles Đệ nhị. - Người lạ mặt đáp.

— Để làm gì?

— Tôi muốn nói chuyện với ông ấy.

— Ông là ai?

— Ồ! Chán quá, ông hỏi quá nhiều, tôi không thích nói chuyện qua cánh cửa.

— Ông chỉ cần cho tôi biết tên ông là được rồi.

— Tôi cũng không thích xưng tên của mình ngay ngoài đường, hơn

nữa, xin ông yên tâm, tôi sẽ không ăn thịt con chó của ông đâu, và tôi cũng cầu nguyện Chúa cho nó đừng ăn thịt tôi.

Người bên trong hỏi tiếp bằng một giọng kiên nhẫn và tò mò, như giọng của một ông già:

— Có lẽ ông mang tin tức đến?

— Tôi mang đến những tin tức rất bất ngờ? Tôi xin trả lời là tôi mang tin tức đến và tin thật bất ngờ nữa. Này, mở cửa đi chứ?

Người già lên tiếng tiếp:

— Thưa ông, ông có thật tin rằng những tin tức đó đáng để đánh thức Nhà vua dậy không?

— Chúa ơi! Ông bạn thân mến của tôi. Hãy kéo then cài cửa ra, tôi bảo đảm rằng ông sẽ không phải hối tiếc đâu. Tôi không phải là kẻ tầm thường, đây là lời nói danh dự của tôi?

— Thưa ông, dầu vậy tôi cũng không mở cửa nếu ông không xưng tên ra.

— Điều này cần lắm sao?

— Đó là lệnh của chủ tôi, thưa ông.

— Thế thì, đây là tên của tôi nhưng tôi xin báo trước rằng tên của tôi sẽ chẳng cho ông biết thêm được điều gì hết.

— Mặc kệ, cứ nói đi.

— Được! Tôi là hiệp sĩ D'Artagnan.

Ông già ở bên cánh cửa kêu lên:

— Ôi! Chúa ơi, ông D'Artagnan! Còn sung sướng nào bằng! Nãy giờ, tôi vẫn tự bảo rằng giọng nói của ông sao nghe quen thuộc quá.

— Lạ! Người ta biết cả giọng nói của tôi ở đây! Thật hân hạnh quá.

— Ồ, vâng! Chúng tôi biết chứ, - ông già vừa nói vừa rút then cài cửa ra.

— Và bằng chứng là đây.

D'Artagnan bước vào, và trong ánh sáng của chiếc đèn lồng trên tay ông già, ông nhận ra ngay kẻ đối thoại cứng đầu của mình. Ông kêu lên:

— Chúa ơi! Parry đây mà? Đáng lẽ tôi phải biết chứ!

— Vâng, Parry đây, ông D'Artagnan thân mến, chính tôi đây! Được gặp lại ông, thật mừng quá!

D'Artagnan siết chặt tay ông già:

— Ông đã nói rất đúng: Thật mừng quá! Ông sẽ báo cho Nhà vua hay chứ!

— Nhưng thưa ông thân mến, Nhà vua đang ngủ.

— Chán quá! Đánh thức ông ấy dậy, tôi bảo đảm với ông là Nhà vua sẽ không rầy ông đâu.

— Ông bá tước bảo ông đến đây, phải không?

— Bá tước nào?

— Bá tước De La Fère.

— Athos? Không, tôi đến đây là tự ý tôi. Nào, Parry, đánh thức Nhà vua nhanh lên! Tôi cần gặp Nhà vua.

Parry nghĩ không phải chần chừ lâu hơn nữa, ông ta đã biết D'Artagnan từ lâu, ông biết, mặc dầu là dân Gascon, ông này không bao giờ hứa quá những gì có thể làm được. Ông băng qua một cái sân và một khu vườn nhỏ, xoa dịu con chó cứ muốn xông vào cắn người hiệp sĩ, rồi đến gõ cửa căn phòng trệt của một biệt thự nhỏ.

Liền đó một con chó nhỏ trong phòng cất tiếng sủa phụ hoạ với con chó lớn ở ngoài sân. D'Artagnan tự nhủ: “Vị vua tội nghiệp! Cận vệ của ông chỉ có bấy nhiêu đó; sự thật là ông đã được chúng

bảo vệ rất sốt sắng.

— Có chuyện gì vậy? - Ông hoàng hỏi từ cuối căn phòng.

— Thưa ngài, có hiệp sĩ D'Artagnan đem tin tức đến.

Liền đó, có tiếng động trong căn phòng, một cánh cửa mở ra và ánh đèn sáng khắp dẫy hành lang cùng khu vườn.

Ông hoàng đang làm việc dưới ánh sáng đèn. Những giấy tờ để rải rác trên bàn giấy, và ông đang thảo một lá thư. Rất nhiều chữ bị gạch bỏ chứng tỏ ông đã bỏ công rất nhiều khi viết.

Ông quay mặt ra nói:

— Xin mời hiệp sĩ vào. - Rồi trông thấy người ngư dân, ông hỏi, - Parry, anh nói hiệp sĩ D'Artagnan ở đâu?

D'Artagnan đáp:

— Thưa Hoàng thượng, ông ta đang ở trước mặt ngài đây.

— Ăn mặc thế này à?

— Vâng. Xin Hoàng thượng hãy nhìn tôi: Hoàng thượng không nhận ra tôi là kẻ mà Hoàng thượng đã trông thấy ở Blois, trong phòng ngoài của vua Louis XIV sao?

— Thưa ông có chứ, và tôi cũng còn nhớ đã khen ngợi ông rất nhiều.

D'Artagnan nghiêng mình rất lịch sự:

— Đó chỉ là bổn phận của tôi khi biết là công việc có dính dáng đến Hoàng thượng.

— Ông nói là ông đem tin tức đến cho tôi, phải không?

— Thưa Hoàng thượng, phải.

— Chắc là của vua nước Pháp?

D'Artagnan đáp:

— Ồ! Thưa Hoàng thượng không, chắc Hoàng thượng cũng đã nhận thấy vua nước Pháp chỉ nghĩ đến mình ông ấy thôi.

Charles II ngước nhìn trời. D'Artagnan nói tiếp:

— Không, thưa Hoàng thượng, không. Tôi đem đến những tin tức, sự kiện của cá nhân. Tuy nhiên tôi mong rằng Hoàng thượng sẽ chịu nghe những sự kiện và tin tức này với ít nhiều hảo ý.

— Xin ông cứ nói.

— Thưa Hoàng thượng, nếu tôi không lầm thì lúc ở Blois, Hoàng thượng đã nói đến những khó khăn của Hoàng thượng về vấn đề nước Anh.

Charles II đỏ mặt, ông nói:

— Thưa ông, tôi chỉ kể điều đó với một mình vua nước Pháp thôi.

Người ngự lâm lạnh lùng nói:

— Ồ! Hoàng thượng hiểu lầm rồi, tôi biết cách nói chuyện với vua chúa khi họ gặp khốn cùng; còn họ, chỉ khi nào bị rơi vào cảnh hoạn nạn họ mới nói chuyện với tôi, và khi được sung sướng rồi, họ không nhìn đến tôi nữa. Vì vậy, tôi với Hoàng thượng bây giờ không những tôi chỉ biểu lộ sự tôn kính lớn nhất mà còn sự tận tâm tuyệt đối nữa, và Hoàng thượng cứ tin tưởng theo tôi, điều này mang một ý nghĩa không phải nhỏ. Và khi nghe Hoàng thượng là một người cao quý, rộng lượng và đang giỏi chịu đựng khốn khổ đấy.

Charles II ngạc nhiên nói:

— Tôi thật không biết nên thích sự tôn kính của ông hay những lời nhận xét quá táo bạo của ông.

D'Artagnan nói:

— Lát nữa Hoàng thượng sẽ lựa chọn. Lúc đó Hoàng thượng than thở với người anh em Louis XIV của mình về những khó khăn của Hoàng thượng khi muốn trở về nước Anh để lấy lại ngôi vua mà không có quân đội hay tiền bạc gì cả.

Charles II không kềm chế được một cử chỉ nóng nảy.

D'Artagnan nói tiếp:

— Và chướng ngại chính ngăn chặn con đường Hoàng thượng là một viên tướng nào đó chỉ huy các đạo quân của Nghị viện và đóng vai trò của một Cromwell ở tại đó. Có phải Hoàng thượng đã nói như thế không?

— Phải, nhưng tôi xin lặp lại với ông lần nữa rằng những lời đó chỉ giành cho một mình Nhà vua thôi.

— Rồi Hoàng thượng sẽ thấy là một điều may mắn khi những lời đó đã rơi vào tai của viên phó quan ngự lâm quân Pháp. Con người gây nhiều khó khăn cho Hoàng thượng đó là Đại tướng Monck; phải đúng là tên của ông ấy không, thưa Hoàng thượng?

— Phải, nhưng xin nhắc lại một lần nữa, là hỏi như thế có ích gì không?

— Ồ! Thưa. Hoàng thượng tôi biết rằng lễ nghi không cho phép đặt những câu hỏi với vua chúa. Tôi hy vọng lát nữa Hoàng thượng sẽ tha thứ cho tôi về tội vô lễ này. Hoàng thượng đã nói thêm với vua nước Pháp rằng nếu Hoàng thượng có thể gặp được viên tướng ấy và thảo luận mặt đối mặt với ông ta, thì Hoàng thượng có thể thắng được ông ta hoặc bằng sức mạnh hoặc bằng sự thuyết phục, thắng được chướng ngại thật sự, duy nhất quan trọng, duy nhất khó vượt qua trên con đường của ngài.

— Thưa ông, tất cả những điều đó đều đã là sự thật; số phận của tôi, tương lai của tôi tối tăm hay rực rỡ, đều tuỳ thuộc vào con người đó. Nhưng ông muốn đưa câu chuyện đến đâu?

— Đến một điều duy nhất: Nếu Đại tướng Monck là trở ngại lớn lao cho Hoàng thượng như thế thì phương cách hay nhất là trừ khử ông ta hoặc biến ông ta thành một đồng minh.

— Thưa ông, một ông vua không quân đội cũng không tiền bạc, như ông đã biết cuộc nói chuyện với người anh em của tôi, thì không thể làm được gì một người như Monck hết.

— Thưa Hoàng thượng, đúng đó là ý kiến của Hoàng thượng

nhưng thật may mắn cho Hoàng thượng, nó không phải là ý kiến của tôi.

— Sao? Ông nói sao?

— Tôi nói rằng, không cần quân đội và bạc triệu, tôi, chính tôi đã làm được điều mà Hoàng thượng tưởng chỉ có thể làm với quân đội và bạc triệu trong tay.

— Sao? Ông nói gì? Ông đã làm gì thế?

— Tôi đã làm gì à? Thế này, thưa Hoàng thượng tôi đã qua bên kia bắt con người ấy gây khó chịu cho Hoàng thượng đó.

— Ông đã sang Anh bắt Monck?

— Tôi có làm điều gì sai quấy không?

— Ông đã bắt được Monck?

— Thưa Hoàng thượng, vâng.

— Ở đâu vậy?

— Ngay tại trại quân của ông ấy, ở Newcastle, và tôi mang ông ấy đến đây cho Hoàng thượng, - D'Artagnan đáp một cách giản dị.

— Ông mang hắn đến đây xem! - Ông hoàng kêu lên hơi bất bình, vì ông tưởng đây là chuyện bịp thôi?

D'Artagnan trả lời giọng vẫn bình thường:

— Thưa Hoàng thượng, phải. Tôi sẽ mang đến ngay, ông ấy đang ở ngoài kia trong một cái thùng lớn có khoét lỗ để thở.

— Chúa ơi!

— Hoàng thượng cứ yên tâm? Chúng tôi đã săn sóc ông ấy thật chu đáo, Hoàng thượng muốn gặp ông ấy để nói chuyện hay thích ném ông ấy xuống biển?

— Ôi! Chúa ơi! - Charles II lặp lại. - Ôi! Chúa ơi! Thưa ông, ông nói thật đấy chứ? Ông không nói đùa để làm nhục tôi đấy chứ? Ông đã

có thể làm được một việc tài tình và táo bạo chưa từng thấy như vậy sao? Không thể được!

D'Artagnan nói:

— Hoàng thượng cho phép tôi mở cánh cửa sổ ra nhé?

Nhà vua chưa kịp nói một tiếng, “ừ”, thì D'Artagnan đã thổi hồi còi kéo dài lanh lảnh, và liên tiếp ba lần trong đêm tối vắng lặng.

— Xong rồi! - Ông nói, - người ta sẽ đem ông ấy đến cho Hoàng thượng.

CHƯƠNG XV
Những cổ phần của tổ hợp Planchet và công ty

Ông hoàng chưa hết ngạc nhiên, đứng nhìn từ gương mặt tươi cười của người lính ngự lâm đến chiếc cửa sổ mở ra trong đêm tối. Trước khi ông định thần được, thì tám người của D'Artagnan - vì có hai người phải ở lại giữ tàu - đã mang vào nhà trao cho Parry cái vật hình thuôn dài chứa đựng cả vận mệnh nước Anh.

Trước khi rời Calais, D'Artagnan đã cho đóng một loại hòm khá rộng và khá sâu đủ cho một người có thể xoay trở dễ dàng trong đó. Đáy và hai thành được lót nệm kỹ, làm thành một cái giường khá êm để cho người nằm trong đó không bị ảnh hưởng của sóng biển. Cái lỗ nhỏ được bịt bằng một miếng vỉ sắt thưa mà D'Artagnan đã nói với ông hoàng giống như thứ đã che mắt của một chiếc nón sắt, được khoét ngang tầm với gương mặt của người nằm ở bên trong. Nếu người tù thốt lên một tiếng thì chỉ một cái ấn mạnh qua cái lỗ có thể bóp nghẹt tiếng la, và nếu cần, cả người la.

D'Artagnan biết rất rõ các thuộc hạ của ông và ông biết rất rõ người tù nên trong một cuộc hành trình ông chỉ sợ có hai điều: Hoặc viên Đại tướng thích cái chết hơn là bị giam giữ một cách kỳ quặc như vậy nên có thể la hét lên để bị bóp cổ hoặc là những kẻ canh gác có thể bị Monck mua chuộc để thả ông ta ra và bắt D'Artagnan nhốt vào chỗ đó. Do đó, suốt hai ngày và hai đêm, D'Artagnan đã ở bên cạnh cái hòm, một mình với viên đại tướng, đưa cho ông ta rượu nho và thức ăn - nhưng ông ta từ chối - và lúc nào cũng tìm cách trấn an ông ta về số phận đang chờ đợi ông ta sau chuyện giam cầm lạ lùng này. Hai khẩu súng lục đặt trên bàn và thanh kiếm tuốt trần đủ cho D'Artagnan yên tâm không sợ những người rình rập bên ngoài.

Đến Scheveningen, ông mới hoàn toàn yên tâm. Đám thuộc hạ của ông rất ngại mọi cuộc xung đột với nhà chức trách trên đất liền. Hơn nữa, trong số những người này, ông đã tìm được một gã rất trung thành một phụ tá rất đắc lực mà chúng ta đã nghe gọi tên

Menneville. Người này đầu óc không kém cỏi nên phải chịu nhiều rủi ro hơn vì có nhiều lương tâm hơn những người kia. Anh tin rằng phục vụ D'Artagnan sẽ được một tương lai tốt đẹp, và do đó anh ta thà chịu bị chém ra từng mảnh hơn là phản bội kẻ chỉ huy mình. Vì thế, sau khi lên đất liền, D'Artagnan đã giao cho anh ta trông coi cái thùng chứa viên Đại tướng. Và ông cũng dặn anh ta cùng bảy người khác mang cái thùng lên, ngay sau khi nghe ba hồi còi liên tiếp. Và anh ta đã thi hành lệnh này một cách trọn vẹn.

Sau khi cái thùng được đem vào, D'Artagnan mỉm cười nhã nhặn cho đám thuộc hạ lui ra, và bảo họ:

— Các bạn đã giúp được một việc rất lớn cho vua Charles II. Người sẽ lên ngôi vua nước Anh trong sáu tuần lễ nữa. Tiền thưởng của các bạn sẽ được tăng gấp đôi; bây giờ các bạn hãy trở về tàu chờ tôi.

Thế là tất cả đều lui ra với những tràng la hét vui mừng làm cho cả con chó cũng phải hoảng hốt.

D'Artagnan cho khiêng cái thùng vào tận tiền phòng của Nhà vua. Ông cẩn thận đóng tất cả các cửa phòng rồi mở thùng ra và nói với viên đại tướng:

— Thưa Đại tướng, tôi phải xin lỗi Đại tướng đến cả ngàn lần. Tôi mới được biết những cách thức hành động của tôi thật không xứng đáng với một người như ông. Nhưng tôi cần được ông xem là một chủ thuyền và Anh quốc lại là một xứ mà việc chuyên chở khá bất tiện. Cho nên, tôi hy vọng ông nghĩ đến tất cả những điều đó để tha lỗi cho tôi. Nhưng ở nơi đây thì thưa Đại tướng - D'Artagnan nói tiếp, - ông được tự do đứng dậy và đi lại.

Nói xong ông cắt đứt những sợi dây trói hai cánh tay và hai cổ tay của viên đại tướng. Ông này ngồi dậy mang vẻ mặt của một người đang chờ chết.

D'Artagnan bèn mở cánh cửa văn phòng Charles II ra và nói với ông hoàng:

— Thưa Hoàng thượng, đây là kẻ thù của Hoàng thượng, ông Monck, tôi đã làm xong việc này để giúp Hoàng thượng, bây giờ

xin Hoàng thượng hãy ra lệnh. Ông Monck, - D'Artagnan quay về phía người tù nói tiếp, - ông đang đứng trước vua Charles II, vị chúa tể của nước Anh.

Monck lạnh lùng ngước nhìn ông hoàng trẻ tuổi rồi trả lời cứng cỏi:

— Tôi không biết một nhà vua nào của nước Anh hết, tôi cũng không biết một kẻ nào ở đây xứng đáng được gọi là nhà quý tộc, bởi vì nhân danh vua Charles II, một kẻ mà tôi đã lầm tưởng là một người có danh dự đã hèn hạ giăng bẫy bắt tôi. Tôi đã mắc bẫy, tôi đành chịu thôi. Bây giờ, ông, kẻ đã xúi giục. - Ông ta nói với ông hoàng và D'Artagnan. - Các ông hãy nhớ những lời tôi sắp nói với các ông: Các ông đã bắt được thân xác tôi, các ông có thể giết chết nó, tôi khuyên các ông nên làm điều đó, bởi vì các ông sẽ không bao giờ điều khiển được linh hồn tôi cũng như ý chí của tôi. Và bây giờ, đừng hỏi tôi một lời nào hết, bởi vì kể từ lúc này, tôi sẽ không hề mở miệng ra nữa, dẫu là để la thôi. Tôi nói xong rồi.

Ông ta nói những lời này với vẻ quả quyết mạnh mẽ, không gì lay chuyển nổi của người tín đồ Thanh giáo sùng đạo nhất. D'Artagnan nhìn tù nhân của mình với cặp mắt của một người biết rõ giá trị của mỗi lời nói và biết ấn định giá trị tuỳ theo giọng nói. Ông nói nhỏ với ông hoàng:

— Đại tướng thật đúng là một con người cương quyết: Đã hai ngày rồi ông ta không chịu ăn một miếng bánh mì nào, cũng chẳng chịu uống một giọt rượu nào, nhưng kể từ lúc này chính Hoàng thượng đã quyết định số phận của ông ta, tôi không còn xen gì vào chuyện này nữa, như Pilate[307] nói vậy.

Monck khoanh tay đứng chờ, vẻ mặt tái xanh và chấp nhận, đôi mắt bất động. D'Artagnan quay sang ông ta:

— Ông cũng thừa hiểu là lời nói của ông, mặc dầu rất đẹp đấy vẫn không thể có ích lợi gì cho ai, ngay cả cho ông. Khi xưa, Nhà vua muốn nói chuyện với ông, nhưng ông đã từ chối gặp Nhà vua, bây giờ, do một sức mạnh không tuỳ thuộc vào ý muốn của ông, ông bị bắt buộc phải đối diện với Nhà vua, tại sao ông lại khiến chúng tôi phải buộc lòng áp dụng những biện pháp cứng rắn vô lý và không có ích lợi gì? Nói đi, đồ quỷ sứ! Dẫu là chỉ để nói một tiếng

“không”!

Monck không hé môi. Monck không quay sang chỗ khác. Monck bận mân mê hàm râu. Tất cả báo hiệu sự việc sắp biến chuyển đến chỗ tồi tệ rồi.

Trong lúc đó, Charles II đang trầm ngâm suy nghĩ. Lần đầu tiên, ông đứng trước mặt người mà ông hằng muốn được gặp, và với cái nhìn tinh tế đặc biệt của Chúa đã dành cho chim ưng và các vị vua, ông đã thấy rõ tâm hồn Monck. Ông thấy rõ Monck thà chịu chết còn hơn là nói, điều này không có gì lạ đối với một người có giá trị như Monck, huống chi trong lúc này lòng tự ái đang bị tổn thương nặng nề.

Charles II bèn chọn ngay một quyết định, một quyết định thuộc loại có thể làm cho một người thường phải mất mạng, một vị Đại tướng mất hết sự nghiệp, và một nhà vua mất cả vương quốc của mình. Ông nói với Monck:

— Thưa ông, ông hoàn toàn có lý ở một vài điểm nào đó. Vì vậy, tôi sẽ không bắt buộc ông phải trả lời, tôi chỉ yêu cầu ông nghe tôi nói thôi.

Ông hoàng im lặng nhìn Monck một lúc trong khi ông này vẫn giữ vẻ thản nhiên. Ông hoàng nói tiếp:

— Thưa ông, lúc nãy ông đã trách móc tôi một cách thậm tệ, ông nói tôi đã phái một người đến Newcastle để gài bẫy bắt ông. Chính ông D'Artagnan hiện đang có mặt ở đây cũng không hiểu gì hết về điều ông vừa nói, ông D'Artagnan mà trước hết tôi phải chân thành biết ơn vì lòng tận tâm của ông ấy.

D'Artagnan kính cẩn nghiêng mình ra dấu cảm tạ. Nét mặt của Monck vẫn không một chút xao động.

— Tôi nói rõ điều này không phải để bào chữa cho tôi: Ông D'Artagnan đã tự ý sang nước Anh, không do lệnh của tôi, không vì một quyền lợi riêng tư nào, cũng chẳng có một chút hy vọng nào, hành động như một người quý tộc thật sự, chỉ để giúp đỡ một ông vua khốn khổ và chỉ để thêm một hành động đẹp đẽ vào vô số những hành động đẹp đẽ khác của ông trước đây trong cuộc đời.

D'Artagnan hơi đỏ mặt cất tiếng ho để giữ vẻ tự nhiên. Monck vẫn không hề nhúc nhích.

Ông hoàng tiếp lời:

— Ông không tin những điều tôi vừa nói phải không, ông Monck? Tôi hiểu: Những tấm gương tận tâm như vậy rất hiếm thấy.

D'Artagnan kêu lên:

— Thưa Hoàng thượng, ông Monck sẽ lầm lẫn rất lớn nếu không tin Hoàng thượng. Bởi vì những điều Hoàng thượng vừa nói là tất cả sự thật, và sự thật này chính xác đến độ việc tôi đi tìm đưa Đại tướng về đây có vẻ như là một hành động trái ngược với tất cả những điểm vừa nói trên. Nếu đúng như vậy, tôi thật vô cùng hối tiếc.

— Ông D'Artagnan, - ông hoàng kêu lên, vừa nắm lấy tay ông, - Xin hãy tin rằng ông đã giúp tôi một việc lớn như là lấy lại ngôi báu cho tôi vậy, bởi vì ông cho tôi thấy nơi ông một người bạn mà tôi sẽ mãi mãi nhớ ơn và thương mến.

Ông hoàng thân ái siết chặt bàn tay người lính ngự lâm rồi quay sang chào Monck, nói tiếp:

— ... Và một kẻ thù mà giá trị sẽ được tôi luôn luôn kính phục kể từ đây.

Đôi mắt của người tín đồ Thanh giáo sáng lên một chút, rồi gương mặt sau một thoáng tươi lên lại trở về với vẻ lặng lẽ u tối.

Charles II nói tiếp:

— Này ông D'Artagnan, câu chuyện đã xảy ra như sau: Ông Bá tước De La Fère, mà tôi chắc là ông có biết, đã đi Newcastle.

— Athos? - D'Artagnan kêu lên.

— Phải, chắc đó là tên ông ấy dùng trong chiến trận. Vậy, Bá tước De La Fère đã đi Newcastle, và có lẽ ông sắp đưa đại tướng đến gặp tôi hay những người thuộc phe tôi để thảo luận, thì ông đã can thiệp vào cuộc điều đình bằng một cách hình như không được êm

ái lắm.

D'Artagnan đáp:

— Chán quá? Có lẽ đúng là Athos vào trong trại cùng một buổi tối với tôi và các ngư dân của tôi.

Một cái nhíu mày thoáng qua của Monck cho D'Artagnan biết ông đã đoán đúng. Ông lẩm bẩm:

— Phải, đúng rồi, lúc ấy hình như tôi có nhận ra hình dáng và tiếng nói của ông ta. Tôi thật đáng bị nguyền rủa? Ôi? Xin Hoàng thượng hãy tha lỗi cho tôi, thế mà tôi tưởng mình đã sắp xếp chương trình hành động một cách thật hoàn hảo rồi.

Ông hoàng nói:

— Thưa ông, chẳng có điều gì sai cả, chỉ có trừ có việc Đại tướng tố cáo tôi đã giăng bẫy để bắt ông ấy. Không, Đại tướng, đó không phải là vũ khí mà tôi có ý định sử dụng để chống lại ông, rồi chốc nữa ông sẽ thấy. Trong khi chờ đợi, xin ông hãy tin ở danh dự quý tộc của tôi, tin đi! Bây giờ, xin ông D'Artagnan một câu. Là ông sẵn sàng theo ý tôi phải không?

— Hoàng thượng đã thấy rõ điều đó quá rõ!

— Tốt lắm. Một người như ông nói một lời là đủ. Hơn nữa, bên cạnh lời nói còn có những hành động. Đại tướng hãy đi theo tôi, cả ông D'Artagnan nữa.

D'Artagnan tuân lệnh, hơi ngạc nhiên. Charles II bước ra, Monck đi theo, D'Artagnan đi sau Monck. Charles II đi theo con đường mà D'Artagnan đã đến.

Chẳng bao lâu gió biển mát lạnh đập vào mặt của ba người đi trong đêm. Charles II mở một cánh cửa nhỏ và đi được năm mươi bước, họ lên đến đồi cát, lúc nước triều đã rút trông như một con quái vật mệt mỏi đang nằm nghỉ. Charles II bước đi, đầu cúi xuống, vẻ suy tư, tay giữ bên trong chiếc áo choàng.

Monck theo sau, tay buông thõng, dáng mắt lo âu. D'Artagnan đi sau rốt bàn tay đặt trên đầu cán gươm.

Charles II hỏi người lính ngự lâm:

— Chiếc tàu đã đưa các ông đến đây ở đâu?

— Thưa Hoàng thượng, ở đằng kia, tôi có bảy thuỷ thủ và một sĩ quan đang đợi ngoài chiếc xuồng nhỏ chỉ có một ánh đèn duy nhất soi sáng.

— À! Phải rồi, tôi thấy rồi, chiếc xuồng đã được kéo lên bãi cát, nhưng chắc chắn các ông không đi từ Newcastle đến đây bằng chiếc xuồng đó phải không?

— Thưa Hoàng thượng, không, tôi thuê một chiếc tàu nhỏ, hiện đang bỏ neo cách bờ một tầm đại bác. Chúng tôi đã làm cuộc hành trình trên chiếc tàu đó.

Ông hoàng nói với Monck:

— Thưa ông, ông được tự do.

Monck, dẫu có ý chí mạnh mẽ đến mấy, cũng không kềm được một tiếng kêu kinh ngạc.

Ông hoàng tiếp tục:

— Chúng ta sẽ đánh thức một ngư dân trong làng đem tàu của ông ta chở ông đến nơi nào ông muốn ngay đêm nay. Ông D'Artagnan đây sẽ theo hộ tống ông. Ông Monck, tôi đặt ông D'Artagnan dưới sự bảo vệ của danh dự ông.

Monck buộc miệng thốt ra một tiếng kêu nhỏ ngạc nhiên và D'Artagnan cũng thở dài. Ông hoàng nhìn như không hề chú ý đến điều này, đến gõ cánh cửa gỗ thông của căn nhà gặp đầu tiên trên đồi cát và ông kêu lên:

— Keyser! Thức dậy đi!

— À! Thưa ngài, - Keyser đứng dậy và kêu lên, người hãy còn quấn nguyên chiếc buồm trong đó anh đã ngủ như người ta ngủ trong một chiếc võng, - ngài cần việc gì?

Charles II nói:

— Chủ tàu Keyser, anh cho ra khơi ngay lập tức. Đây là ông khách mướn tàu của anh và sẽ trả tiền cho anh rất hậu, anh hãy phục vụ ông ta thật đàng hoàng.

Rồi ông hoàng lùi ra sau vài bước để Monck được tự do nói chuyện với người ngư dân.

Monck ráng nói tiếng Hà Lan để người ngư dân có thể hiểu được ông:

— Tôi muốn qua Anh.

— Ngay bây giờ, nếu ông muốn.

Monck hỏi:

— Nhưng có lâu lắm không?

— Thưa ngài, không tới nửa giờ đâu. Con trai lớn của tôi hiện đang chuẩn bị tàu vì lẽ chúng tôi phải đi đánh cá vào lúc ba giờ sáng.

Charles II tiến đến gần hỏi:

— Thế nào việc xong rồi chớ?

Người ngư dân nói:

— Còn vấn đề giá cả?

Charles II nói:

— Vấn đề đó để tôi lo, ông đây là bạn của tôi.

Câu nói này khiến Monck giật nẩy mình nhìn Charles II.

— Được rồi, thưa ngài - Keyser đáp.

Đúng lúc đó, người ta nghe tiếng tù và do con trai lớn của Keyser thổi từ ngoài bờ biển.

Ông hoàng nói:

— Thôi bây giờ các ông hãy lên đường đi.

D'Artagnan nói:

— Xin Hoàng thượng vui lòng cho tôi vài phút. Tôi có thuê một số người đi theo, bây giờ đi một mình, thì tôi cần phải báo cho họ biết.

Charles II cười:

— Ông hãy huýt sáo kêu họ đến đây.

D'Artagnan huýt sáo thật, trong khi ông chủ Keyser lên tiếng trả lời cho người con trai, và bốn thuỷ thủ chạy lại dưới sự hướng dẫn của Menneville.

D'Artagnan vừa nói, vừa trao cho họ một cái túi đựng hai ngàn năm trăm đồng louis vàng.

— Đây một số tiền lớn đưa trước cho các anh. Hãy đến Calais chờ tôi, ở nơi mà các anh biết rồi đó.

Rồi D'Artagnan thở ra một hơi dài, đặt túi tiền vào tay của Menneville. Các thuỷ thủ kêu lên:

— Sao! Ông rời bỏ chúng tôi sao?

D'Artagnan nói:

— Chậm hay nhanh làm sao biết được? Nhưng với hai ngàn năm trăm đồng này và hai ngàn năm trăm đồng các anh đã lãnh trước, tiền thế là đủ rồi, theo như chúng ta đã thoả thuận với nhau. Vậy chúng ta từ giã nhau thôi.

— Nhưng còn chiếc tàu?

— Các bạn đừng lo.

— Đồ đạc của chúng tôi đang để ở trên tàu.

— Hãy lên tàu lấy đi, rồi lên đường ngay.

D'Artagnan tiến về phía Monck.

— Thưa ông, tôi đang chờ lệnh của ông, bởi vì chúng ta sẽ đi chung với nhau, trừ phi sự hiện diện của tôi bên cạnh ông không làm ông thích lắm.

Monck nói:

— Trái lại, thưa ông.

Charles II chào viên đại tướng một cách rất trịnh trọng đàng hoàng.

— Ông sẽ tha thứ cho tôi về sự bực mình và sự thô bạo mà ông đã phải chịu đựng, một khi ông biết rõ tôi không phải là kẻ đã gây ra chúng.

Monck nghiêng mình chào, không trả lời. Về phần mình, Charles II làm bộ không nói riêng một lời nào với D'Artagnan nhưng lại cao giọng:

— Xin cảm ơn hiệp sĩ một lần nữa, cảm ơn những sự giúp đỡ của ông. Chúa đã đền đáp cho ông, và dành riêng cho tôi những thử thách và đau khổ.

Monck đi theo Keyser và con trai ông ta bước lên tàu. D'Artagnan theo sau họ, nói lẩm bẩm: “Ôi! Ông bạn Planchet đáng thương của tôi, tôi sợ cú áp phe của chúng ta thất bại quá!”

Suốt thời gian vượt biển. Monck chỉ nói chuyện với D'Artagnan trong những trường hợp thật cần thiết. Thí dụ, khi D'Artagnan trễ giờ ăn, một bữa ăn nghèo nàn chỉ có cá muối mặn và bánh bích quy, thì Monck gọi ông và nói: “Mời ông dùng bữa!” Chỉ bấy nhiêu đó thôi. Chính vì ông rất ít nói trong những trường hợp quan trọng. D'Artagnan không rút ra từ sự kiện đó một ước đoán nào về kết quả của sứ mệnh được giao. Thế rồi, vì có quá nhiều thì giờ nhàn rỗi, ông liền loay hoay tìm hiểu xem bằng cách nào Athos đã gặp Charles II, đã bàn định với ông hoàng như thế nào và bằng cách nào đã vào được đại bản doanh của Monck.

Cuối cùng, sau hai đêm và hai ngày vượt biển, chiếc tàu của Keyser chạm đất liền, ở một nơi theo lệnh Monck - kẻ chỉ huy chiếc tàu suốt thời gian vượt biển.

Nơi này ngay một cửa con sông nhỏ, gần nhà Athos đang ở. Trời đã gần tối, chiếc tàu vẫn tiếp tục chạy ngược lên dòng sông. Nhưng Monck vì quá nôn nóng, nên ra lệnh đổ bộ lên bờ, và chiếc xuồng của Keyser đưa ông và D'Artagnan cặp vào bờ sông đầy bùn. D'Artagnan, nhẫn nhịn tuân lệnh, đi theo Monck như một con gấu bị xiềng phải đi theo chủ. Nhưng cảnh ngộ này không khỏi làm ông cảm thấy nhục nhã, và ông càu nhàu nho nhỏ rằng làm việc cho các vua chúa thật là một điều cay đắng.

Monck đi từng bước dài. Trông ông ta có vẻ như chưa hoàn toàn chắc chắn đã đặt chân trở lại nước Anh. Chẳng bao lâu người đã trông thấy rõ ràng những ngôi nhà của thủy thủ và ngư dân rải rác dọc theo khu bến cảng nhỏ bé. Bỗng D'Artagnan kêu lên:

— Kìa! Có một ngôi nhà đang cháy!

Monck ngước mắt lên. Quả thật, một ngôi nhà đang bắt đầu làm mồi cho thần lửa. Ngọn lửa đã phát ra từ một nhà kho nhỏ sát bên và đã bắt đầu liếm lên mái nhà kho. Hai người lữ hành vội vã chạy đến, họ nghe những tiếng la hét, và khi đến gần họ trông thấy những binh sĩ đang vung vũ khí của mình lên và chĩa nắm đấm về phía ngôi nhà đang cháy. Monck đứng sựng lại trong một lúc, và lần đầu tiên nói lên ý nghĩ của mình:

— Này! Có lẽ họ không còn phải là binh sĩ của tôi nữa, mà là của Lambert đấy!

Những lời này vừa bao hàm một sự đau khổ, một nỗi lo sợ và một sự trách móc mà D'Artagnan rất thông cảm. Thật vậy, trong lúc Đại tướng vắng mặt. Lambert có thể đã động binh, đã đánh tan tành đạo quân ủng hộ Nghị viện và đã chiếm đóng căn cứ của Monck. Trước ý tưởng này được truyền từ đầu óc của Monck sang đầu óc của mình. D'Artagnan suy luận như sau: “Một trong hai trường hợp sau đây có thể xảy ra: Hoặc là Monck nói đúng thì trong vùng bây giờ chỉ còn có những người thuộc phe của Lambert và những kẻ này sẽ tiếp đón ta một cách nồng hậu bởi vì nhờ ta mà họ đã chiến thắng, hoặc là tình thế vẫn như cũ, không có gì thay đổi cả và Monck vui mừng thấy trại quân của mình vẫn còn nguyên vẹn, sẽ không tỏ quá cứng rắn trong việc trả thù.”

Trong khi suy nghĩ như vậy, hai người lữ hành vẫn tiếp lục đi tới,

và tiến đến giữa một toán thuỷ thủ đang đau đớn nhìn ngôi nhà bị cháy nhưng không dám thốt lên một lời nào vì họ sợ những lời đe dọa của đám binh sĩ. Monck hỏi một ngư dân:

— Chuyện gì xảy ra thế?

Người này trả lời, mà không nhận ra Monck là một sĩ quan vì chiếc áo khoác ngoài bao phủ cả người ông ta.

— Thưa ông, trong nhà này có một người lạ ở và các binh sĩ thấy người lạ này có vẻ khả nghi. Họ muốn xông vào nhà để bắt ông ta về trại, nhưng ông ta chẳng hề nao núng trước số đông và đe dọa sẽ bắn chết kẻ nào dám vượt qua bậc thềm, một binh sĩ toan xông vào liền bị người Pháp đó hạ ngay bằng một phát súng lục.

D'Artagnan nói, hai bàn tay xoa vào nhau:

— À! Đó là một người Pháp? Được lắm.

Người ngư dân hỏi:

— Sao, được là sao?

— Không, ý tôi muốn nói... Nhưng sau đó thế nào?

— Thưa ông, sau đó các binh sĩ khác đã nổi điên lên như cọp dữ, họ bắn hơn một trăm phát súng “mút” vào nhà. Nhưng người Pháp đó núp đằng sau bức tường, và mỗi lần một sĩ quan muốn xông vào cửa lớn, anh ta liền lãnh ngay một phát đạn rất chính xác, do người đầy tớ của người Pháp bắn. Mỗi lần binh sĩ muốn áp sát cửa sổ, họ được khẩu súng lục của người chủ tiếp đón. Các ông đến đi, có bảy người bị hạ nằm dưới đất kia!

D'Artagnan kêu lên:

— A! Người đồng bào dũng cảm của tôi. Hãy chờ một chút, tôi sẽ đến với bạn, và chúng ta sẽ cho bọn khốn này một bài học?

Monck nói:

— Khoan đã thưa ông, hãy chờ tôi một chút.

Đoạn ông day qua người ngư dân hỏi với một sự xúc động mà tất cả nghị lực của ông cũng không thể nào đè nén được:

— Ông bạn của tôi ơi, xin ông bạn cho biết những binh sĩ này là của ai?

— Ông muốn họ là của ai nữa nếu không phải là của tên tướng Monck nổi dại lên?

— Vậy là không có trận đánh nhau nào xảy ra cả à?

— Có cần gì đâu? Đạo quân của Lambert tan rã như tuyết tháng tư. Ai cũng đều về với Monck. Trong tám ngày nữa Lambert sẽ không còn đến năm mươi người lính.

Người ngư dân ngưng lại vì một loạt súng khác nã vào nhà và một phát súng lục đáp lại làm một kẻ tấn công liều lĩnh nhất bị hạ. Sự tức giận của toán binh sĩ lên đến tột độ.

Trong khi đó, ngọn lửa vẫn hoành hành, một cụm lửa và khói xoáy tròn trên nóc nhà, D'Artagnan không thể giữ kiên nhẫn được lâu, ông liếc xéo Monck và nói:

— Chán quá! Ông là tướng, ông để mặc binh sĩ của ông đốt nhà và sát hại thường dân, và ông vừa nhìn cảnh đó một cách bình thản, vừa sưởi ấm hai bàn tay của ông như thế à?

Monck mỉm cười:

— Ông hãy kiên nhẫn, hãy kiên nhẫn!

— Kiên nhẫn? Kiên nhẫn. Cho đến khi nào người quý tộc dũng cảm đó bị "rôti" phải không?

Và D'Artagnan lao mình đi.

— Đứng lại! - Monck nói bằng một giọng ra lệnh. Và ông ta tiến về phía ngôi nhà.

Cùng lúc ấy, một sĩ quan cũng đến gần, và nói với kẻ bị vây:

— Nhà cháy rồi, trong một tiếng đồng hồ nữa nhà ngươi sẽ bị

nướng! Bây giờ hãy còn kịp; nào, hãy nói những gì nhà ngươi biết về Đại tướng Monck, và chúng tao sẽ tha cho mày sống. Trả lời đi nếu không thì...

Kẻ bị vây không trả lời, có lẽ anh ta đang lắp thêm đạn vào khẩu súng lục. Viên sĩ quan nói tiếp:

— Bọn tao đang gọi thêm quân tiếp viện, trong một khắc nữa sẽ có một trăm quân chung quanh ngôi nhà này.

— Câu trả lời của tôi là - người Pháp nói, - tôi muốn tất cả các binh sĩ phải rút ra khỏi nơi đây, tôi muốn được tự do đi ra, và một mình đi đến đại bản doanh, nếu không tôi sẽ chiến đấu cho đến chết!

D'Artagnan kêu lên:

— Trời ơi! Tiếng của Athos! Đồ quân khốn kiếp! - Và thanh kiếm của D'Artagnan vung lên sáng lóe ngoài vỏ.

Monck ngăn ông lại và chính ông ta cũng dừng lại, đoạn nói bằng một giọng rất vang:

— Này! Các người đang làm gì ở đấy? Digby sao lại đốt? Sao lại la hét thế này?

— Đại tướng! - Digby kêu lên. Và buông gươm xuống.

— Đại tướng! - Các binh sĩ lặp lại.

Monck nói:

— Sao! Có điều gì đáng ngạc nhiên đâu?

Rồi khi im lặng đã trở lại, ông hỏi tiếp:

— Nào, ai đốt nhà?

Các binh sĩ đều cúi đầu. Monck nói:

— Kìa? Tôi hỏi sao các anh không trả lời? Ngọn lửa vẫn bốc cháy kìa?

Lập tức, hai mươi binh sĩ xông vào dập tắt ngọn lửa, cũng hăng hái như lúc họ đã đốt nó lên. Nhưng trước đó, và trước hết, D'Artagnan đã dựng một cái thang vào tường nhà và kêu lớn:

— Athos! Tôi đây, D'Artagnan đây! Đừng bắn, bạn thân mến!

Vài phút sau, ông ôm siết bị Bá tước trong tay. Trong lúc đó, Grimaud vẫn bình tĩnh như thường, đi phá bỏ những chướng ngại vật đặt ở nhà dưới, và sau khi đã mở cánh cửa lớn ra, đứng khoanh tay bình thản ngay thềm cửa. Chỉ khi nghe tiếng nói của D'Artagnan, ông ta mới thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên.

Sau khi ngọn lửa được dập tắt, các binh sĩ, dẫn đầu là Digby, đến trình diện:

— Thưa Đại tướng, xin Đại tướng tha lỗi cho chúng tôi. Chúng tôi làm việc này chỉ vì lòng yêu thương đối với Đại tướng vì cứ ngỡ là ngài đã mất tích rồi.

— Các anh điên rồi. Mất tích à? Một con người như ta có thể mất tích được sao? Nếu ta thích, ta không thể vắng mặt được vài ngày mà không cần phải báo trước sao? Hay là các anh xem ta như một tay trưởng giả ở kinh đô. Một nhà quý tộc, bạn ta, khách của ta, sao lại phải bị truy nã, vây hãm và bị đe dọa giết chết vì bị nghi ngờ? Các anh có hiểu nghĩa của chữ nghi ngờ đó như thế nào không? Chúa hãy trừng phạt ta nếu ta không cho xử bắn hết tất cả những kẻ mà nhà quý tộc dũng cảm đó còn để cho sống sót ở nơi đây!

Digby nói với một vẻ thảm não:

— Thưa Đại tướng chúng tôi có tất cả hai mươi tám người, và tám người đã bị hạ.

Monck nói:

— Ta cho phép Bá tước De La Fère cho hai mươi người còn lại đó theo tám người kia luôn.

Và ông đưa tay ra bắt tay Athos:

— Tất cả về trại đi. Digby, ông sẽ bị phạt giam trong một tháng.

Đó là cách dạy cho ông biết từ rày về sau chỉ hành động theo lệnh của ta mà thôi.

— Thưa Đại tướng, tôi làm theo lệnh của ông phó.

— Ông phó không được phép ra cho ông những lệnh như thế, và chính ông ấy sẽ bị phạt giam thay cho ông nếu quả thật là đã ra lệnh cho ông đốt cháy nhà quý tộc này.

— Thưa Đại tướng, ông ấy không phải đã ra lệnh như vậy, ông ấy ra lệnh bắt vị quý tộc này đem về trại; nhưng Bá tước lại không chịu đi theo chúng tôi.

Athos nhìn Monck đầy ý nghĩa:

— Tôi đã không chấp nhận để người ta vào cướp phá nhà tôi.

— Và ông đã hành động. Về trại đi, ta đã bảo mà!

Các binh sĩ bước đi, đầu cúi gằm. Monck nói với Athos:

— Bây giờ chỉ còn có chúng ta, xin ông vui lòng cho biết vì sao ông vẫn cứ ở đây, trong khi có một chiếc tàu.

Athos đáp:

— Tôi đang chờ Đại tướng. Đại tướng đã chẳng hẹn sẽ gặp lại tôi trong tám ngày sao?

Nhìn ánh mắt đầy ý nghĩa của D'Artagnan, Monck hiểu rằng hai con người dũng cảm và trung thực này không hề toa rập với nhau để bắt cóc ông. Điều này, ông đã biết rồi.

Monck nói với D'Artagnan:

— Thưa ông, ông hoàn toàn có lý. Xin ông vui lòng để tôi nói chuyện với Bá tước De La Fère một chút.

D'Artagnan bèn đến chào hỏi Grimaud. Monck yêu cầu Athos dẫn lên phòng. Trong phòng hãy còn đầy khói và những tàn cháy dở. Còn một bàn viết và bình mực. Monck cầm bút lên chỉ viết một hàng chữ, đóng dấu lá thư với con dấu được khắc trên chiếc nhẫn

của ông, rồi trao cho Athos và nói:

— Xin ông vui lòng mang lá thư này về trao cho vua Charles Đệ nhị, và xin ông hãy đi ngay bây giờ nếu không còn việc gì giữ ông lại đây nữa.

Athos hỏi:

— Còn mấy cái thùng?

— Những ngư dân đã đưa tôi về đây sẽ giúp ông khiêng chúng lên tàu. Ông hãy đi đi trong vòng một giờ nữa thôi nếu có thể được.

Athos nói:

— Thưa Đại tướng, vâng.

Monck thò đầu ra cửa sổ gọi:

— Ông D'Artagnan!

D'Artagnan vội vã chạy lên:

— Ông hãy hôn và nói lời từ giã bạn ông, bởi vì ông ấy sắp trở về Hà Lan đấy.

D'Artagnan kêu lên:

— Về Hà Lan! Còn tôi?

Monck nói:

— Ông muốn theo ông ấy thì đi, nhưng tôi xin ông vui lòng ở lại đây với tôi, ông có từ chối lời cầu xin của tôi không?

— Ồ, thưa đại tướng, không. Tôi tuân theo lệnh của ngài.

D'Artagnan ôm hôn Athos và chỉ kịp nói lời từ giã bạn. Monck đứng nhìn hai người. Đoạn, ông đích thân trông coi việc chuẩn bị cho cuộc khởi hành, việc khiêng những chiếc thùng lên tàu và giúp Athos bước lên tàu. Xong nắm lấy cánh tay của D'Artagnan đầy ngạc nhiên và xúc động, ông cùng đi về hướng Newcastle.

Vừa khoác tay Monck bước đi. D'Artagnan vừa tự nhủ: “Ờ, ờ, hình như là những cổ phần của công ty Planchet lên giá rồi”.

CHƯƠNG XVI
Monck lộ rõ ý định

D'Artagnan mặc dầu tự hào đã đạt được thành công tốt đẹp, vẫn không hiểu rõ được tình thế lắm. Chuyến đi của Athos sang nước Anh, sự liên kết giữa ông hoàng Anh với Athos và cả sự trùng hợp kỳ dị giữa ý định của ông với ý định của Athos là một vấn đề quan trọng khiến ông luôn thắc mắc, suy nghĩ. Cách hay nhất là cứ để sự việc diễn biến xem sao. Ông đã phạm phải một điều thất thố, và mặc dầu đã thành công, sự thành công này vẫn không đem đến cho ông một điều lợi nào.

D'Artagnan theo Monck đi vào trại. Sự trở về của Đại tướng đã có tác động đối với các thuộc cấp, vì họ cứ tưởng ông đã tiêu rồi. Nhưng Monck, vẫn giữ gương mặt nghiêm nghị và thái độ lạnh lùng, có vẻ như đang hỏi các sĩ quan và binh sĩ của ông vì sao họ vui mừng như thế. Do đó khi viên phụ tá đến trước mặt ông bày tỏ sự lo ngại của ông ta trong lúc ông vắng mặt, ông nói:

— Tại sao thế? Tôi có bị bắt buộc phải báo cáo cho các ông biết về những hành động của tôi đâu?

— Nhưng, thưa Đại tướng, con chiên mà không có người chăm thì phải run sợ.

Monck trả lời với giọng bình tĩnh và đầy quyền uy:

— Run sợ à? Ông nói gì vậy! Nếu những con chiên của tôi không có răng và móng vuốt, thì tôi không chịu chăn giữ chúng đâu. À! Vậy là ông đã run sợ!

— Thưa Đại tướng, vì ngài đấy.

— Đừng xen vào chuyện không dính dáng gì đến ông, và nếu Chúa đã không cho tôi một bộ óc như của Olivier Cromwell thì Chúa cũng đã cho tôi, dù nhỏ đến đâu đi nữa, tôi cũng bằng lòng với nó.

Viên sĩ quan không trả lời, và vì Monck đã làm cho các thuộc cấp mình phải giữ im lặng như thế, nên tất cả đều tin rằng ông vắng

mặt là để thực hiện một công tác quan trọng, hay để thử thách họ thôi.

Trong khi đó, người lính ngự lâm của chúng ta vẫn không ngừng lặp đi lặp lại: “Lạy Chúa! Ước mong lòng tự ái của ông Monck không lớn bằng của tôi, bởi vì tôi khẳng định, nếu một kẻ nào bắt tôi nhốt trong một cái thùng với một miếng lưới sắt bịt trên miệng và chở tôi qua biển cả như chở một con bê, thì tôi sẽ giữ mãi một kỷ niệm xấu xa về vẻ thảm hại của tôi trong cái thùng, tôi sẽ giữ mãi mối thù hận ghê gớm đối với kẻ đã bắt nhốt tôi. Tôi sợ mấy tên lính ranh đó châm chích rồi bắt chước để nhạo báng báng tôi nằm trong cái thùng khiến cho tôi chán quá, phải lấy dao thay cho tấm lưới để đâm sâu vào cổ họng hắn, và tôi sẽ đóng đinh hắn trong một cái hòm thật sự để hắn nhớ mãi cái hòm giả tôi nằm đóng mốc trong suốt hai ngày.”

D'Artagnan rất thành thật khi nói những lời đó, bởi vì anh chàng Gascon của chúng ta có một tâm hồn rất dễ xúc động.

May mắn thay, Monck có những ý nghĩ khác hẳn. Ông ta không hề nói về những chuyện đã qua với kẻ chiến thắng nhút nhát của ông, nhưng ông cho phép D'Artagnan quan sát thật kỹ những công trình của ông trong trại, dẫn D'Artagnan đi xem xét chỗ này chỗ kia, có lẽ để lấy lại sự kính phục của D'Artagnan, điều mà chắc chắn ông mong muốn nhất. D'Artagnan đã tỏ ra là một kẻ rất khéo nịnh. Ông ngưỡng mộ tất cả chiến pháp của tướng Monck và cách bố trí trong trại quân này. Ông khôi hài một cách rất thú vị về việc Lambert đã nhọc công rào kín một trại quân cho hai mươi ngàn người, trong khi chỉ một sào đất thôi cũng đủ cho viên hạ sĩ và năm mươi quân cận vệ có lẽ hãy còn trung thành với ông ta.

Tướng Monck, ngay khi trở về, đã nhận lời mời hội kiến của Lambert ngày hôm trước, lời mời mà các sĩ quan của Monck đã chối từ, lấy cớ Đại tướng đang bệnh. Cuộc hội kiến này không lâu và cũng không có gì đáng chú ý. Lambert yêu cầu địch thủ xác định một lập trường. Monck trả lời ông không có lập trường nào khác hơn lập trường của đa số. Lambert hỏi có nên chấm dứt cuộc xung đột giữa hai bên bằng một sự liên minh hơn là bằng một trận đánh không. Về vấn đề này, Monck yêu cầu một thời gian tám ngày để suy nghĩ. Thế mà trước kia Lambert đã bảo ông ta sẽ nuốt chửng đạo quân của Monck? Do đó cuộc hội kiến mà những kẻ theo phe

Lambert đã nóng lòng trông đợi, đã chẳng quyết định được gì hết, chẳng hoà cũng chẳng chiến. Và thế là sau đó như D'Artagnan đã tiên đoán, đạo quân phản loạn của Lambert bắt đầu thích chính nghĩa hơn, và thích Nghị viện dẫu là Nghị viện xương cụt hơn là những lời huênh hoang trống rỗng của tướng Lambert. Hơn nữa, binh sĩ của Lambert nhớ đến những bưa ăn ngon lành có bia và rượu tràn trề mà đám trưởng giả khu Trung tâm đã thết đãi họ, và họ kinh hoàng nghĩ đến, nếu có chiến tranh xảy ra, phải ăn bánh mì đen, dùng nước đục ngầu của sông Tweed, uống thì mặn mà nấu thì quá ít, và họ bảo nhau: “Chúng ta qua phe của tướng Monck không hay hơn sao? Người dân London chẳng dành những miếng rôti cho đạo quân của Monck hay sao?”

Từ đó, người ta chỉ nghe nói đến những cuộc đào ngũ trong đạo quân của tướng Lambert. Các binh sĩ tuân theo sức mạnh của những nguyên tắc, cũng giống như kỷ luật, là sợi dây kết hợp chặt chẽ một khối người được thành lập nhằm một mục đích nào đó. Monck bảo vệ Nghị viện, Lambert chống lại.

Monck chẳng ưa ủng hộ Nghị viện hơn Lambert đâu, nhưng vì ông ta đã ghi rõ trên lá cờ của ông, nên những kẻ của phe chống đành chỉ còn có nước viết chữ “phản loạn” trên lá cờ của mình thôi, và điều này khiến dân Thanh giáo nghe chối tai quá. Vì vậy người ta bỏ Lambert để theo Monck, cũng như những người đánh cá xưa đã bỏ tà thần Baal đến với Chúa vậy.

Monck thử làm một bài tính: Cứ một ngàn lính đào ngũ mỗi ngày thì chỉ trong hai mươi ngày, Lambert sẽ không còn một người nào. Nhưng cũng giống như vật rơi càng ngày càng nhanh, cho ngày đầu là một trăm người đi, ngày sau sẽ năm trăm, ngày thứ ba một ngàn. Monck nghĩ là đến mức trung bình rồi.

Nhưng từ một ngàn mỗi ngày, số đào ngũ tăng lên hai ngàn, năm ngàn rồi tám ngàn, Lambert thấy mình không còn khả năng chấp nhận một trận đánh, bèn khôn ngoan quyết định bỏ trốn về London giữa đêm tối, bỏ ý định phòng chống Monck bằng sức mạnh của đám tàn quân tập họp lại lần nữa.

Monck không gặp sự cản trở, không có gì phải lo ngại, liền tiến vào London, với tính cách của một kẻ chiến thắng, với một đạo quân mỗi lúc một lớn mạnh lấy từ đám lính lang thang trên đường

đi.

Nghị viện cưng quý ông vì tưởng đã trông thấy nơi ông một kẻ bảo vệ trung thành, và dân chúng trông đợi ông vì họ muốn thấy rõ ý định của ông để phán xét. Nhưng Monck biết mình không thể vào London với một ý định thầm kín có sẵn trong đầu mà không gây ra một cuộc nội chiến. Ông định để từ từ rồi tính.

Thế rồi, giữa lúc không ai ngờ, Monck đánh đuổi phe quân nhân ra khỏi London, thừa lệnh của Nghị viện để chiếm đóng khu Trung tâm thành phố giữa đám người trưởng giả. Rồi khi đám trưởng giả kêu gào chống Monck, khi binh lính cũng kêu gào chống chủ tướng, thì Monck thấy mình nắm chắc đa số liền nhường chỗ cho một chính phủ đứng đắn. Monck đưa ra lời yêu cầu này với sự ủng hộ của năm mươi ngàn lưỡi gươm, cộng thêm, ngay chiều hôm đó, với những tiếng hoan hô vui mừng của năm trăm ngàn người dân London. Cuối cùng, giữa lúc dân chúng, sau những bữa tiệc linh đình ăn mừng chiến thắng ngay ngoài đường, đang tìm kiếm xem ai là người chủ mới của họ, thì người ta được tin một chiếc tàu vừa rời khỏi La Haye chở theo vua Charles II và tài sản của ông.

Monck nói với các sĩ quan của ông:

— Quý vị, tôi đi tiếp đón vị vua hợp pháp của chúng ta. Ai thương tôi thì hãy theo tôi!

Một tràng tiếng hoan hô vang rền đón nhận khiến D'Artagnan thấy lòng rung động thích thú. Ông nói với Monck:

— Chán quá! Ngài thật là bạo.

Monck nói:

— Ông có cùng đi với tôi không?

— Dĩ nhiên, thưa Đại tướng! Nhưng, xin ngài hãy cho tôi biết ngài đã viết những gì với Athos, nghĩa là với Bá tước De La Fère. Ngài biết trước ngày chúng ta trở về đây?

Monck trả lời:

— Tôi không có điều gì giấu ông, tôi đã viết những chữ này: *“Thưa*

Hoàng thượng, tôi chờ Hoàng thượng trong sáu tuần lễ nữa ở Douvres”.

D'Artagnan kêu lên:

— À! Tôi không nói là táo bạo nữa; tôi nói ngài đã sắp xếp thật tài tình. Đây là một cú tuyệt đẹp.

Monck đáp:

— Ông biết rành về những việc này!

Và đây là lời nhắc bóng gió duy nhất của Đại tướng về chuyến đi của ông sang Hà Lan.

CHƯƠNG XVII
Athos và D'Artagnan gặp lại nhau ở khách sạn Sừng Bò

Vua nước Anh tiến vào Douvres, rồi vào London trong sự tiếp đón trọng thể và linh đình; ông đã báo cho các anh em, đem theo mẹ và em gái ông về. Đã từ quá lâu rồi, nước Anh sống trong tình trạng hỗn loạn, dưới một chế độ áp bức, bất lực và vô lý. Do đó, sự trở về của vua Charles II, một ông vua mà người Anh chỉ được biết như là con trai của kẻ họ đã chém đầu, đã được xem như một ngày lễ vui mừng cho cả ba vương quốc. Vì thế tất cả những lời chúc tụng, tất cả những lời hoan hô chào đón sự trở về của vị vua trẻ tuổi đã làm ông xúc động đến độ ông nghiêng đầu nói nhỏ vào tai của Jack d'Yok em trai của ông.

— Sự thật, Jack, anh nghĩ hình như đó là lỗi của chúng ta nếu chúng ta đã rời bỏ quá lâu một xứ mà dân chúng yêu mến chúng ta quá như vậy?

Đám rước Nhà vua thật lộng lẫy. Thời tiết tuyệt đẹp càng làm tăng thêm tính trang trọng của buổi lễ tiếp đón. Vua Charles II đã lấy lại tất cả sự trẻ trung, sự vui vẻ của mình: Trông Nhà vua như biến đổi hẳn, mọi tấm lòng đều tươi cười đón ông, cũng như ánh sáng mặt trời.

Giữa đám đông ồn ào gồm những cận thần và những kẻ hâm mộ hình như đã quên rằng trước đây chính họ đã đưa cha của Nhà vua lên đoạn đầu đài ở White Hall, một người đàn ông trong bộ quân phục phó quan ngự lâm quân với nụ cười trên đôi môi mỏng và thanh lịch, đưa mắt nhìn đám dân chúng đang hét to những lời chúc tụng, rồi nhìn Nhà vua đang đóng vai kịch cảm động và chào những người đàn bà ném những bó hoa dưới chân ngựa của ông. Người đàn ông đó nói:

— Làm vua là một nghề thật đẹp!

Mải mê theo đuổi những ý nghĩ của mình; ông ta dừng lại giữa đường để cho đám rước đi qua. Thật vậy, đây là một ông hoàng

mang trên người đầy vàng, kim cương như một Salomon[308] đầy những bông hoa, như một cánh đồng cỏ về mùa xuân. Những thần dân rất trung thành của ông ngày hôm nay - ngày xưa rất chống lại ông - đã góp lại tặng ông một hay hai chiếc xe chất đầy những thỏi vàng. Họ ném cho ông những bó hoa nhiều vô số có thể phủ lấp cả người ông. Và cách đây hai tháng, nếu họ gặp ông, chắc chắn ông đã lãnh của họ những viên đạn cũng nhiều như những bó hoa họ tặng ông ngày hôm nay!

Đám rước vẫn diễu qua, và khi Nhà vua đã đi xa, những tiếng hoan hô cũng bắt đầu xa dần về hướng hoàng cung, mặc dầu vậy, vị sĩ quan của chúng ta cũng vẫn bị xô lấn dữ dội.

— Chán quá! - ông ta vẫn tiếp tục lý luận, - biết bao nhiêu kẻ đã giẫm chân lên tôi và nhìn tôi như thể không có gì hết, vì lẽ họ là người Anh còn tôi là người Pháp. Nếu người ta hỏi họ: “Ông D'Artagnan là ai?”, họ sẽ trả lời: “Nescio vos”. Nhưng nếu người ta bảo họ: “Kìa, Nhà vua đi qua, kìa, tướng Monck đi qua”, họ sẽ hét lên: “Đức vua vạn tuế! Tướng Monck vạn tuế!” cho tới khi nào phổi của họ đòi đình công mới thôi.

Ông đưa cặp mắt tinh anh và đôi khi kiêu hãnh của mình nhìn làn sóng người trôi qua, và nói tiếp:

— Tuy nhiên, các bạn hãy suy nghĩ một chút về những gì vua Charles của các bạn đã làm, những gì ông Monck đã làm rồi các bạn hãy nghĩ đến những gì mà kẻ lạ mặt đáng thương tên là D'Artagnan này đã làm. Sự thật là các bạn không biết, bởi vì ông ta chỉ là một kẻ lạ mặt - có điều này ngăn cản các bạn suy nghĩ. Nhưng có cần gì? Điều này không ngăn cản được Charles II là một ông vua đại tài, mặc dầu ông đã bị lưu đày mười hai năm và cũng không ngăn cản được ông Monck là một tướng tài, mặc dầu ông ấy đã được đi qua nước Pháp trong một cái thùng. Vậy thì. “Hoan hô vua Charles II! Hoan hô tướng Monck!”

Tiếng hoan hô của ông hoà lẫn với tiếng hoan hô của hàng ngàn công chúng, và để cho mọi người thấy rõ hơn ông là kẻ trung thành với nhà vua. D'Artagnan lột chiếc nón của mình và quơ lên không.

Một kẻ nào đó bỗng nắm tay ông lại giữa cơn say mê bảo hoàng

tràn trề. D'Artagnan kêu lên:

— Athos! Bạn ở đây sao?

Và hai người bạn ôm nhau. Người lính ngự lâm tiếp:

— Bạn ở đây sao! Sao! Người anh hùng của buổi lễ, mà bạn lại không cưỡi ngựa đi bên trái của Nhà vua, như ông Monck cưỡi ngựa đi bên phải! Sự thật, tôi chẳng hiểu gì cả về tính tình của bạn cũng như của ông hoàng đã chịu ơn bạn rất nhiều.

Athos nói:

— Vẫn luôn luôn cười nhạo, bạn D'Artagnan thân mến. Bao giờ bạn mới chừa bỏ được cái tật xấu đó.

— Nhưng sao bạn không tham dự vào đoàn tuỳ tùng của Nhà vua?

— Tôi không tham dự vào đoàn tuỳ tùng, bởi vì tôi không muốn.

— Và tại sao bạn không muốn?

— Bởi vì tôi không phải là phái viên, cũng chẳng phải là sứ thần hay người đại diện cho vua nước Pháp, và tôi không thể xuất hiện như vậy bên cạnh một ông vua không phải là vua của tôi.

— Chán quá! Bạn đã chẳng xuất hiện bên cạnh vua cha Nhà vua bây giờ sao?

— Đó là việc khác, bạn à: Ông vua ấy sắp bị đưa lên đoạn đầu đài.

— Và tuy vậy bạn cũng đã làm cho vua Charles này.

— Tôi đã làm những điều đó bởi vì tôi phải làm. Nhưng, như bạn biết, tôi không thích mọi sự có tính cách trình diễn. Chỉ xin vua Charles II, bây giờ không còn cần đến tôi nữa, hãy để yên cho tôi nghỉ ngơi trong bóng tối, đó là tất cả những gì tôi đòi hỏi ở ông ấy.

D'Artagnan thở dài.

Athos hỏi:

— Bạn sao thế? Việc nhà vua sung sướng khi trở về London có vẻ

như làm bạn buồn, thế nhưng bạn là người đã giúp Nhà vua ít ra cũng như tôi.

D'Artagnan cười theo kiểu dân Gascon:

— Phải chăng tôi cũng giúp cho Nhà vua rất nhiều mà người ta không hay?

Athos kêu lên:

— Ồ! Bạn đã giúp Nhà vua rất nhiều và Nhà vua rất biết rõ điều đó, bạn ạ.

Người lính ngự lâm chua chát hỏi:

— Ông ấy biết ư? Sự thật, tôi không nghĩ tới điều đó, và trong lúc này tôi lại muốn cố quên nó đi.

— Nhưng, Nhà vua, bạn ơi, sẽ chẳng quên đâu, tôi bảo đảm với bạn.

— Bạn nói như vậy để an ủi tôi một chút thôi. Athos.

— An ủi bạn về cái gì?

— Chán quá! Về tất cả những số tiền mà tôi đã tiêu xài. Tôi đã ném hết tất cả tài sản của tôi vào công cuộc phục hồi ngai vàng cho ông hoàng trẻ tuổi vừa mới oai vệ cưỡi ngựa đi qua đấy.

— Nhà vua không biết rằng bạn đã bị khánh kiệt, nhưng ông biết rằng ông đã mang ơn bạn rất nhiều.

— Điều này có đem đến được điều gì khá hơn cho tôi không. Athos? Bạn hãy nói đi! Bởi vì cuối cùng tôi phải công nhận bạn đã làm việc một cách không vị lợi. Nhưng tôi, tuy bề ngoài có vẻ như đã làm hỏng sự sắp xếp của bạn, nhưng thật ra chính nhờ tôi mà sự sắp xếp đó mới thành công. Bạn hãy nghe tôi tính đây: Có lẽ bạn đã không thể nào thuyết phục được tướng Monck bằng lý luận và bằng cách đối xử êm dịu, trong khi đó tôi đã đối xử với viên tướng thân mến này một cách thật thô bạo, và nhờ vậy đã cho ông hoàng của bạn cơ hội để tỏ ra mình là người rộng lượng. Sự rộng lượng này làm cho Monck cảm kích, và Monck đã đền đáp bằng

cách ủng hộ vua Charles II trở lại ngai vàng.

Athos trả lời:

— Bạn thân mến ơi, tất cả những điều đó đều là sự thật không chối cãi được.

— Nhưng, bạn thân mến, dẫu đó là sự thật rành rành đến mấy, tôi cũng vẫn sẽ trở về nước, chỉ mang theo lòng yêu mến của ông Monck - ông này suốt ngày lúc nào cũng gọi là "chưởng quan thân mến", dẫu tôi chẳng phải là kẻ thân mến của ông ta và cũng chẳng phải là chưởng quan - và mang theo lòng mến phục của Nhà vua, nhưng chắc bây giờ ông ta đã quên mất tên tôi rồi. Tôi cũng vẫn sẽ trở về nước, bị nguyền rủa bởi những binh sĩ mà tôi đã tuyển mộ với lời hứa hẹn sẽ cho họ một số tiền lương thật lớn, và bị nguyền rủa bởi anh chàng Planchet tốt bụng đã cho tôi vay mượn hết một phần gia tài của anh ta.

— Sao vậy? và anh chàng Planchet có dính dấp gì vào những chuyện này?

— À! Có chứ, bạn thân mến: Ông vua rất lịch sự, tươi cười và rất được ái mộ này, tướng Monck tưởng chính mình đã gọi ông ta về, bạn tưởng chính bạn đã ủng hộ ông ta, tôi tưởng chính tôi đã đem ông ta về, dân chúng tưởng chính họ đã chiếm lại được cảm tình của ông ta, và chính ông ta tưởng mình đã thương thuyết để được trở lại ngai vàng. Thế nhưng tất cả những điều đó đều không đúng sự thật: Charles II hoàng đế của nước Anh, Scotland và Ireland, đã được đặt trở lại ngôi vua nhờ một thương gia người Pháp hiện ngụ ở đường Lombards và tên là Planchet.

Athos không thể nhịn cười khi nghe câu nói dí dỏm của bạn mình. Ông thân mật siết tay bạn và nói:

— D'Artagnan thân mến, bạn không còn là một triết gia nữa sao? Bạn không còn cảm thấy thoả mãn đã cứu được mạng sống của tôi khi may sao bạn cùng với Monck đến nơi đúng vào lúc những tên chó chết thân Nghị viện toan thiêu sống tôi sao?

D'Artagnan nói:

— Nhưng trong chuyện này, chính bạn cũng đáng tội lắm, Bá tước thân mến của tôi ạ.

— Sao? Vì đã cứu được số tiền một triệu đồng của vua Charles II à?

— Một triệu đồng nào?

— À. Phải rồi, bạn đã không bao giờ biết được chuyện này, nhưng xin bạn đừng giận tôi, đó không phải là chuyện riêng của tôi Chữ "Remember" mà vua Charles I đã nói khi bước lên đoạn đầu đài - Và chữ đó có nghĩa là "Xin hãy nhớ". Đúng vậy. Chữ đó có ý nghĩa như sau: "Hãy nhớ rằng có một triệu đồng được chôn dưới hầm của lâu đài Newcastle, và một triệu đồng đó thuộc về con trai của ta".

— À! Phải lắm, tôi hiểu rồi. Nhưng tôi cũng hiểu một điều kinh khủng nữa, ấy là mỗi khi nhà vua Charles II nghĩ đến tôi, ông ta sẽ tự bảo: "Đó là một người đã suýt làm cho ta không lấy lại được ngôi vua! Nhưng may mắn thay, ta đã tỏ ra rộng lượng, cao cả và nhanh trí khôn". Đó là những gì vua Charles II đã nói về tôi và về chính ông ta, vì vua trẻ tuổi mà trong thời gian còn bị lưu đày, một hôm đã đến trước lâu đài Blois với chiếc áo ngoài màu đen sờn rách và chiếc nón cầm trên tay, để yêu cầu tôi vui lòng chấp thuận cho ông ta vào gặp vua nước Pháp.

Athos nói, vừa đặt bàn tay lên vai người ngự lâm pháo thủ:

— D'Artagnan! Bạn không công bằng rồi.

— Tôi có quyền đó.

— Không, bởi vì bạn không tính đến tương lai.

D'Artagnan nhìn bạn và phá lên cười. Ông nói:

— Bạn Athos thân mến, bạn có những lời thật đẹp, những lời mà tôi chỉ được nghe nơi bạn và nơi Hồng y Mazarin thôi.

Athos muốn mở lời, D'Artagnan cười nói tiếp:

— Xin lỗi bạn, xin lỗi bạn nếu tôi chạm tự ái của bạn. Tương lai?

Ôi! Những chữ thật là đẹp, những chữ mang thật nhiều hứa hẹn khi không có gì để nói khác! Nhưng chán quá. Sau khi đã nghe được quá nhiều chữ hứa hẹn, bao giờ tôi mới gặp được một chữ đem đến ngay cho tôi điều ước muốn? Thôi, hãy gác chuyện đó lại. Bây giờ bạn đang làm gì ở đây. Athos thân mến? Phải chăng bạn làm thủ quỹ cho Nhà vua?

— Sao! Thủ quỹ của Nhà vua?

— Phải, Nhà vua có một triệu đồng thì cần có một thủ quỹ. Vua nước Pháp không có một đồng xu mà cũng có một ông tổng giám tài chính, ông Fouquet đấy. Nói cho ngay thì bù lại, ông Fouquet có đến hàng triệu đồng riêng của ông ta.

Đến lượt Athos cười nói:

— Ồ! Một triệu đồng của chúng tôi đã tiêu hết từ lâu rồi.

— Tôi hiểu, một triệu đồng đó đã biến thành nhung lụa, châu báu và những chiếc lông đủ loại, đủ màu sắc. Ông hoàng và bà chúa nào cũng đều rất cần có những người thợ may và những người chuyên lo về vải vóc và y phục. Này! Athos bạn có nhớ chúng ta tiêu xài hết bao nhiêu để trang bị cho chúng ta trong chiến dịch La Rochelle không? Chỉ hai hay ba ngàn đồng thôi. Nhưng một chiếc áo chẽn của vua rộng hơn cần phải một triệu đồng tiền vải. Nhưng này Athos, nếu bạn không được làm thủ quỹ của Nhà vua, ít nhất bạn cũng được Nhà vua trọng đãi chứ?

Athos trả lời một cách giản dị:

— Tôi cũng không biết nữa. Từ khi đến Douvres tôi không gặp Nhà vua nữa.

— Vậy là ông ta quên bạn rồi, chán quá!

— Nhà vua có rất nhiều công việc phải lo!

D'Artagnan kêu lên với một cái nhăn mặt đầy ý nhị đặc biệt của riêng ông:

— Sao? Bạn Athos thân mến, Nhà vua không gặp lại bạn sao? Và bạn không cảm thấy tức giận sao?

— Tôi sao à? D'Artagnan thân mến, phải chăng bạn tưởng tôi đã hành động như vậy là vì Nhà vua? Vậy, D'Artagnan thân mến, xin bạn hãy hiểu rõ điều này: Trước mặt Charles I, tôi đã thề, vào giờ phút chót, sẽ tuyệt đối giữ kín sự bí mật của một kho tàng, phải, và sẽ giao lại cho con trai ông ta để giúp đỡ chàng khi cần. Chàng tuổi trẻ đó đã đến tìm tôi, đã kể lại cho tôi nghe nỗi khốn khổ của chàng; và tôi đã làm cho Charles II những gì tôi đã hứa với Charles I, chỉ thế thôi. Như vậy, tôi đâu có cần gì Charles II biết ơn hay không biết ơn tôi!

D'Artagnan thở dài:

— Tôi vẫn luôn luôn cho rằng tính không vụ lợi là điều đẹp nhất trên thế gian này.

Athos đáp lại:

— Nhưng này, bạn thân mến, chính bạn cũng không phải như tôi sao? Nếu tôi hiểu đúng những lời nói của bạn, tôi đã để lòng mình xúc động trước nỗi khốn khổ của chàng tuổi trẻ đó, hành động này của bạn còn đẹp hơn hành động của tôi nhiều, bởi vì tôi, tôi có một bổn phận phải làm tròn, trong khi bạn tuyệt đối không có bổn phận gì đối với người con của kẻ bị hành hình. Bạn không phải trả cho chàng ta giá của giọt máu quý báu mà ông ấy đã để rơi xuống trán tôi từ trên đoạn đầu đài. Bạn đã hành động duy nhất theo lệnh của trái tim bạn, trái tim nhân ái và cao quý mà bạn che giấu dưới lớp vỏ ngoài bi quan và dưới những lời giễu cợt chua chát của bạn; bạn đã cống hiến gia tài của một kẻ giúp việc của bạn, và có lẽ luôn cả gia tài của bạn nữa, tôi nghĩ chắc vậy, và người ta không biết gì đến sự hy sinh của bạn. Nhưng cần gì điều đó. Bạn muốn trả tiền lại cho Planchet phải không? Tôi hiểu điều này lắm, bạn thân mến, bởi vì một người quý tộc không thể mượn tiền kẻ dưới của mình mà không trả lại cho anh ta cả vốn lẫn lời. Nếu vậy tôi sẽ bán miếng đất La Fère hay một nông trại nho nhỏ nào đó. Bạn sẽ trả tiền cho Planchet, và bạn hãy tin đi, sẽ vẫn còn đủ thóc lúa trong kho cho hai chúng ta và cho Raoul. Như thế, bạn sẽ không còn gì phải lo lắng nữa, và nếu tôi hiểu rõ bạn, bạn sẽ cảm thấy một sự thoả mãn không phải nhỏ khi bạn tự bảo với mình: “Ta đã đem một ông vua lên ngôi”. Tôi nói có đúng không?

— Athos! Athos! - D'Artagnan thì thầm, giọng lâng lâng, - tôi đã nói

với bạn một lần, ngày nào bạn thuyết giáo, tôi sẽ là người đầu tiên đi nghe. Bạn tốt hơn tôi nhiều, hay nói đúng hơn, tốt hơn tất cả mọi người, và tôi chỉ nhìn nhận mình có một tính tốt duy nhất, đó là tôi không ganh tị. Ngoại trừ tật xấu này, xin Chúa hãy phạt tôi. Nói như người Anh thường nói, tất cả những tật xấu khác tôi đều có.

Athos trả lời:

— Tôi chưa được biết một ai đáng giá bằng D'Artagnan. Nhưng này, đến nơi tôi ở rồi. Bạn cũng vào với tôi chứ, bạn thân mến?

— Ồ! Nhưng hình như đây là quán Sừng Bò phải không? - D'Artagnan hỏi.

— Thú thật với bạn, tôi đã chọn cái quán này một phần vì nó đã thân thuộc với tôi. Tôi thích gặp lại những người quen biết cũ, tôi thích ngồi lại vào cái chỗ mà tôi đã buông mình ngồi trong mệt mỏi và thất vọng, lúc bạn trở về đây vào buổi chiều ngày 31 tháng giêng, sau khi đã tìm ra nơi ở của kẻ đao phủ bịt mặt. Phải, hôm ấy là một ngày thật ghê gớm!

Hai người bạn bước vào gian phòng khi xưa là phòng dành cho khách. Cái quán nói chung và gian phòng khách nói riêng, đã chịu nhiều thay đổi lớn. Người chủ quán cũ của các chàng lính ngự lâm trở lên khá giàu rồi, ông ta bèn đóng cửa tiệm không làm chủ quán nữa và biến gian phòng mà chúng ta vừa nói thành một cái kho chứa hàng thực phẩm đem từ các xứ thuộc địa về. Phần còn lại của ngôi nhà, ông ta cho các khách ngoại quốc thuê với luôn cả đồ đạc.

Trong lòng vô cùng xúc động. D'Artagnan nhận ra những đồ đạc trong căn phòng ở lầu nhất của bạn bè vẫn y như cũ; những vách gỗ, những tấm thảm và ngay cả tấm bản đồ Porthos đã say mê nghiên cứu trong những lúc nhàn rỗi. Ông kêu lên:

— Mười một năm đã trôi qua! Chán quá. Tôi tưởng như cả một thế kỷ đã trôi qua.

Athos nói:

— Và đối với tôi chỉ mới có một ngày. Bạn thân mến, bạn có thấy chăng nỗi vui sướng của tôi được có bạn bên cạnh, siết chặt bàn tay bạn, ném thật xa thanh kiếm và con dao găm của mình và yên tâm cầm chai rượu "kérès" này lên. Ôi! Nỗi vui sướng này sẽ thật trọn vẹn nếu hai người bạn của chúng ta cũng có mặt ở đây, ngồi ở hai góc bàn này, và Raoul, Raoul yêu mến của tôi đang đứng ở thềm cửa nhìn chúng ta với đôi mắt to, thật trong sáng và thật hiền lành!

— Phải, phải, - D'Artagnan cảm động nói, - đúng vậy. Tôi tán thành nhất là phần đầu bạn nghĩ, thật là sung sướng khi nghĩ đến lúc mà chúng ta đã rùng mình lo lắng một cách chính đáng, vì e ngại ông Mordaunt có thể xuất hiện thình lình trước cửa.

Đúng lúc đó, cánh cửa mở ra, và D'Artagnan dẫu rất can đảm, cũng không kềm chế được một cử động nhẹ.

Athos nói:

— Ông chủ nhà của chúng ta. Chắc ông ấy có thư cho tôi.

— Thưa ngài, phải, quả thật có một lá thư đem đến cho ngài.

Athos vừa lơ đễnh cầm lấy thư, nói:

— Cảm ơn ông, này, ông chủ nhà thân mến của tôi, ông không nhận ra ông bạn đây sao?

Ông già ngước lên nhìn D'Artagnan chăm chú.

— Không.

— Đây là một trong những người bạn mà tôi đã nói chuyện với ông, và ông ấy đã ở đây với tôi, cách đây mười một năm.

Ông già đáp:

— Ồ! Ở đây thì nhiều khách lắm?

— Chúng tôi đã ở đây đúng vào ngày 30 tháng giêng năm 1649, - Athos nói thêm vì nghĩ rằng chi tiết này có thể kích thích trí nhớ lười biếng của ông chủ nhà.

Ông ta chỉ mỉm cười:

— Có thể lắm, nhưng chuyện đó đã lâu quá rồi!

Ông ta chào và đi ra.

D'Artagnan nói:

— Cảm ơn bạn, dù bạn có làm nên những kỳ công, thực hiện những cuộc cách mạng, có tìm cách khắc tên bạn trên đá hay trên sắt thép với những thanh gươm cứng cáp mạnh mẽ nhất thì vẫn có một cái gì còn cứng hơn, ngoan cố hơn và dễ quên hơn cả sắt thép và đá, đó là cái sọ già cỗi của một người chủ nhà trọ đã trở nên giàu có. Ông ta không nhìn ra tôi! Nhưng tôi, tôi có thể nhận ra được ông ta đấy.

Athos vừa mỉm cười vừa bóc phong thư ra.

— Ái! Thư của Parry.

D'Artagnan nói:

— Ồ! ồ! Đọc đi bạn, chắc lá thư có điều gì mới lạ.

Athos lắc đầu và đọc:

“Thưa Bá tước,

Nhà vua rất lấy làm tiếc đã không có Bá tước ở bên cạnh khi Nhà vua tiến vào London trong ngày hôm nay. Nhà vua ra lệnh cho tôi viết lá thư này để nhắc nhở Bá tước nhớ đến ông.

Nhà vua sẽ chờ đợi ngài ngay tối nay, ở lâu đài Saint James, từ chín giờ đến mười một giờ.

Thưa Bá tước, xin ngài hãy nhận nơi đây lời chào rất tôn kính của tôi.

Parry”.

— Bạn thấy đó, D'Artagnan thân mến, - Athos nói. - Chúng ta không nên bi quan về tấm lòng của vua chúa.

D'Artagnan trả lời:

— Bạn nói có lý. Tôi sẽ đưa bạn đến tận lâu đài, dĩ nhiên là đến tận cửa, cũng như tôi làm một cuộc dạo mát vậy.

— Bạn sẽ cùng vào với tôi. Tôi muốn nói với Nhà vua.

D'Artagnan nói với một vẻ kiêu hãnh thật sự và thẳng thắn:

— Nào? Nào? Còn xấu hơn chính mình đi ăn mày nữa? Người khác ăn mày cho mình. Thôi, đi đi rồi sẽ thấy cuộc dạo mát thật là thú vị. Nhân tiện, tôi muốn chỉ cho bạn thấy ngôi nhà của ông Monck đã cho tôi về ở: Một ngôi nhà thật đẹp, tôi nói thật! Làm một ông tướng của nước Anh được nhiều lợi lộc hơn là một ông thống chế ở nước Pháp, bạn có biết không?

Athos để D'Artagnan đưa đi, buồn bã trước bề ngoài vui vẻ của ông.

Cả thành phố tràn ngập niềm vui, hai người bạn luôn luôn đụng đầu với những kẻ đầy phấn khởi đến mức cuồng nhiệt yêu cầu hai người cùng la to với họ: “Hoan hô vua Charles!” D'Artagnan đáp lại bằng một tiếng gầm gừ, và Athos thì bằng một nụ cười. Cứ thế, họ đi đến trước ngôi nhà của ông Monck, trên đường đến lâu đài Saint James như chúng tôi đã nói.

Trên đường đi, Athos và D'Artagnan rất ít nói chuyện với nhau, chính vì họ có quá nhiều điều để nói với nhau. Athos nghĩ rằng, nếu gợi chuyện, ông sẽ có vẻ như chứng tỏ sự vui mừng của mình, điều này có thể làm tổn thương tới D'Artagnan. Về phần D'Artagnan, ông sợ rằng những lời nói của mình sẽ để lộ ra một vẻ chua chát gây khó chịu cho Athos. Thật là một cuộc đua im lặng kỳ dị giữa sự bằng lòng và sự bực bội, D'Artagnan là kẻ đầu tiên phải nhượng bộ sự ngứa ngáy thèm muốn nói chuyện.

Ông nói:

— Athos, bạn có nhớ một đoạn văn trong quyển hồi ký của D'Aubigné[309] trong đó có một kẻ giúp việc trung thành, cũng dân Gascon như tôi, nghèo như tôi, và có thể nói cũng can đảm như tôi, kể lại những chuyện hà tiện của vua Henri IV không? Sao mà

tất cả những ông vua thuộc dòng dõi Henri vĩ đại đều giống nhau đến thế!

— Ô! ồ! D'Artagnan - Athos nói. - những ông vua của nước Pháp mà hà tiện sao? Bạn thân mến, bạn điên rồi.

— Ồ! Con người hoàn thiện nhắc lại không bao giờ thấy những tật xấu nơi kẻ khác, nhưng sự thật Henri IV là một người hà tiện, Louis XIV, con trai của ông ta cũng là một kẻ hà tiện, chúng ta biết chút đỉnh về điều này, phải không? Gaston đã đưa tật xấu này đến một mức độ quá lố, và do đó, về phương diện này, đã làm cho mọi người chung quanh ghét ông, Henri, bà hoàng hậu đáng thương cũng hà tiện: Có những ngày bà đã nhịn ăn và có năm bà không đốt sò sưởi để khỏi tốn củi. Bà đã truyền cái giường này cho con trai của bà, Charles II, cháu của Henri IV, cũng hà tiện như mẹ và ông ngoại. Nào, tôi đã thiết lập đúng gia phả của những kẻ hà tiện chưa? Và tôi còn quên kẻ hà tiện lớn! Người cháu khác của vua Henri IV, vua Louis XIV, chủ cũ của tôi. Ông ta đã hà tiện đến nỗi không cho người anh em Charles II của ông ta mượn một triệu đồng! Thôi được! Tôi thấy bạn nổi tức lên rồi. May mắn thay, chúng ta đã đến gần nhà tôi, hay đúng hơn là gần nhà ông Monck của tôi đấy.

— D'Artagnan thân mến, bạn không hề làm tôi tức giận, bạn làm cho tôi cảm thấy buồn. Đúng vậy, thật là đau đớn khi thấy một người có giá trị như bạn không đạt được địa vị mà những công trạng của bạn đáng lẽ phải đem đến cho bạn, bạn có lý, một trăm lần có lý.

D'Artagnan thở dài, và tiến lên trước dẫn đường cho bạn mình qua chiếc cổng của ngôi nhà tướng Monck ở, giữa khu Trung tâm thành phố. Ông nói:

— Bạn cho phép tôi bỏ lại túi tiền của tôi ở nhà, bởi vì nếu giữa đám đông có nhưng kẻ cắp tài tình ở London cuỗm mất những đồng écus đáng thương còn lại của tôi thì tôi sẽ không trở về nước Pháp được. Nhưng nếu trước đây tôi vui lòng rời nước Pháp ra đi, thì bây giờ tôi lại cảm thấy sướng điên lên khi được trở về, vì lẽ tất cả những thành kiến từ ngày xưa của tôi đối với nước Anh đã trở lại với tôi, kèm theo nhiều thành kiến mới khác.

Athos làm thinh.

Khi D'Artagnan vượt qua khỏi phòng ngoài, một người đàn ông, nửa đầy tớ nửa lính, có nhiệm vụ canh cửa và bảo vệ nhà của tướng Monck, chặn người lính ngự lâm của chúng ta lại và nói với ông bằng tiếng Anh:

— Xin lỗi ngài D'Artagnan!

— Sao, chuyện gì nữa đây! Phải chăng Đại tướng cũng đuổi tôi? Tôi chỉ còn thiếu có việc bị ông ta tống cổ ra ngoài thôi!

Những lời này, được nói ra bằng tiếng Pháp, không gây một chút ảnh hưởng nào đối với người lính chỉ nói một thứ tiếng Anh pha lẫn với tiếng Scotland khó nghe nhất.

Người Anh trao cho D'Artagnan một lá thư, nói:

— From the General.[310]

— Tốt lắm, đúng rồi, ông ta đuổi tôi, có nên đọc không, Athos?

Athos nói:

— Chắc bạn lầm rồi, nếu không, tôi chỉ còn biết có mình bạn và tôi là những người đàng hoàng thôi.

D'Artagnan nhún vai mở phong thư ra, trong khi người lính Anh, vẫn bình thản, đưa một cái đèn lồng lớn đến gần để soi sáng cho ông đọc.

— Thế nào! Bạn sao vậy - Athos hỏi khi trông thấy vẻ mặt của D'Artagnan đổi sắc.

— Này, bạn hãy đọc xem.

Athos cầm tờ giấy lên:

“Thưa ông D'Artagnan,

Nhà vua rất lấy làm tiếc rằng ông đã không đến Saint Paul với đoàn tuỳ tùng. Nhà vua bảo rằng Nhà vua rất nhớ đến ông, cũng như tôi rất

nhớ ông, ông chưởng quan thân mến ạ. Chỉ có một cách để chuộc lại tất cả điều đó. Nhà vua chờ tôi lúc chín giờ, tại lâu đài Saint James. Ông có vui lòng cùng có mặt ở đó một chút với tôi không? Nhà vua rất quý mến chúng ta ấn định giờ đó để tiếp ông".

Lá thư do Monck viết.

CHƯƠNG XVIII
Buổi triều kiến

— Thế nào? - Athos kêu lên với giọng trách móc nhẹ khi D'Artagnan đã đọc xong lá thư của Monck gởi cho ông.

— Ờ! - D'Artagnan đáp, mặt đỏ lên vì vui và cũng vì hơi xấu hổ do đã quá vội vã chỉ trích Nhà vua và Monck, - đó là một lời xã giao lịch sự không hứa hẹn gì hết, thật vậy nhưng dẫu sao cũng là một điều lịch sự.

Athos nói:

— Tôi không thể nào tin được ông hoàng trẻ tuổi đó là một người bội bạc.

D'Artagnan trả lời:

— Sự thật là hiện nay ông ta hãy còn khá gần với quá khứ của ông ta, nhưng dẫu sao, cho đến lúc này, tôi cũng vẫn còn có lý.

— Tôi đồng ý, bạn thân mến, tôi đồng ý. À! Bây giờ bạn lại thấy đời tươi đẹp rồi. Bạn không thể hiểu tôi sung sướng thế nào!

D'Artagnan nói:

— Bạn thấy đó. Charles II tiếp ông Monck lúc chín giờ, còn tôi sẽ được tiếp lúc mười giờ; đó là một cuộc triều kiến quan trọng, theo kiểu cuộc triều kiến mà ở điện Louvre chúng ta gọi là sự phân phát nước thánh của triều đình. Nào chúng ta hãy đi ngang để hứng, bạn thân mến, đi nào.

Athos không trả lời, và cả hai rảo bước về phía lâu đài Saint James mà công chúng vẫn còn vây nghẹt chung quanh để được nhìn thấy - qua những khung cửa kính - hình bóng của các cận thần và những hào quang lấp lánh trên người của Nhà vua.

Tám giờ vừa điểm khi hai người bạn ngồi trong gian phòng đầy những kẻ cầu xin ân huệ. Mọi người đều liếc nhìn hai người mới đến trong những bộ y phục giản dị và rất lạ nhưng vẻ mặt thật là

cao quý, đầy bản lĩnh và đầy ý nghĩa. Còn Athos và D'Artagnan sau khi đã đánh giá tất cả đám người đó chỉ bằng một cái nhìn, cả hai lại chỉ nói chuyện với nhau.

Một đợt ồn ào bỗng nổi lên ở đầu hành lang: Đại tướng Monck đến, theo sau có hai mươi sĩ quan đang cố tìm cách cầu xin ông ban cho một nụ cười, bởi vì mới hôm trước đây ông hãy còn là chủ nhân của nước Anh, và người ta tiên đoán một tương lai huy hoàng đang chờ đợi kẻ đã phục hồi ngai vàng cho dòng họ Stuart.

Monck quay lại nói:

— Thưa quý vị, kể từ đây về sau, yêu cầu quý vị nên nhớ rằng tôi không còn là gì hết. Trước đây, tôi vẫn còn chỉ huy đạo quân chủ lực của chế độ cộng hoà; bây giờ đạo quân này thuộc về Nhà vua, và theo lệnh của Nhà vua, tôi sẽ trao lại vào tay Người tất cả quyền hạn mà tôi có từ những ngày trước đây.

Một sự ngạc nhiên lớn lộ ra trên mọi khuôn mặt, và đám người nịnh bợ, cầu xin bám sát Monck nãy giờ liền từ từ dãn ra xa và cuối cùng lẫn vào đám đông đang cuồn cuộn di chuyển. Monck đến ngồi chờ đợi ở phòng ngoài cũng như mọi người khác, D'Artagnan không thể ngăn được mình nêu lên điều nhận xét đó với Bá tước De La Fère, khiến ông này phải nhíu mày.

Thình lình cánh cửa văn phòng vua Charles II mở ra, và ông vua trẻ xuất hiện, với hai sĩ quan tuỳ viên đi trước. Nhà vua nói:

— Chào quý vị, Đại tướng Monck có mặt ở đây không?

— Thưa Hoàng thượng, tôi đây, - viên tướng già đáp lời.

Charles II chạy đến bên Monck và ân cần nồng nhiệt nắm lấy tay ông ta và nói lớn:

— Đại tướng, tôi vừa mới ký sắc phong xong, bây giờ ông là Công tước D'Albermale, và ý muốn của tôi là không một kẻ nào có gia sản và quyền lực bằng ông trong vương quốc này nơi mà ngoại trừ ông Montrose cao quý ra, không một kẻ nào có lòng trung thành, dũng cảm và tài năng bằng ông.

— Thưa quý vị, Công tước là Tổng tư lệnh quân lực thuỷ bộ của

chúng ta, yêu cầu quý vị hãy bày tỏ lòng tôn kính của quý vị đối với ông ấy trong chức vụ này.

Trong khi mọi người vồn vã chúc mừng, viên đại tướng vẫn luôn luôn giữ vẻ bình thản thường ngày của ông.

D'Artagnan nói với Athos:

— Cứ nghĩ rằng cái tước công này, cái chức tư lệnh quân đội trên bộ và trên mặt biển, tóm lại tất cả những vinh quang này đã từng nằm trong một cái thùng dài sáu tấc Anh và rộng ba tấc?

Athos trả lời:

— Bạn thân mến, còn có nhiều vinh quang to lớn hơn nữa mà chỉ được chứa trong những cái thùng còn nhỏ bé hơn và chúng chẳng bao giờ mở ra nữa?

Monck vụt trông thấy hai nhà quý tộc đứng tách riêng đang chờ đợi đám người chúc tụng rút lui. Ông rẽ đám đông tiến lại và bắt gặp hai người đang trao đổi triết lý với nhau, ông mỉm cười nói:

— Các ông đang nói chuyện về tôi.

Athos trả lời:

— Thưa ngài, chúng tôi cũng đang nói về Chúa đấy!

Monck suy nghĩ một lúc và vui vẻ nói tiếp:

— Thưa quý vị, chúng ta cũng nên nói về Nhà vua một chút, bởi vì, theo tôi biết, quý vị sẽ được Nhà vua tiếp kiến đấy.

— Vâng, lúc chín giờ, - Athos nói.

— Lúc mười giờ, - D'Artagnan nói.

— Chúng ta hãy vào ngay trong văn phòng này.

Monck trả lời vừa ra dấu cho hai người bạn của mình đi trước, nhưng không người nào chịu.

Trong lúc đó, Nhà vua đã trở lại.

— Ồ! Những người Pháp của tôi. - ông nói, vẫn nói giọng vui vẻ vô tư mà bao nhiêu đau buồn đã không làm mất được nơi ông. - Những người Pháp của tôi, niềm an ủi của tôi!

Athos và D'Artagnan nghiêng mình chào.

— Xin Công tước hãy đưa hai vị này vào văn phòng của tôi. Tôi xin tiếp quý vị.

Và Nhà vua cho giải tán ngay đám cận thần để trở lại với những người Pháp của ông, theo cách ông gọi họ như thế.

Vừa bước vào, Nhà vua đã nói:

— Ông D'Artagnan, tôi rất vui mừng được gặp lại ông.

— Thưa Hoàng thượng, tôi vô cùng vui sướng được đón chào Hoàng thượng ngay trong lâu đài Saint James này.

— Thưa ông, ông đã giúp tôi một việc rất lớn, và tôi, tôi rất nhớ ơn ông. Nếu tôi không ngại giẫm lên quyền hạn của vị tổng tư lệnh của chúng ta, tôi sẽ tặng cho ông một chức vụ thật xứng đáng với ông bên cạnh tôi.

D'Artagnan đáp:

— Thưa Hoàng thượng, khi tôi rời vua nước Pháp thì tôi có hứa với vua của tôi là sẽ không phục vụ cho một ông vua nào khác.

Charles II nói:

— Ồ, điều này thật khổ cho tôi, tôi muốn thưởng ông rất nhiều, tôi rất yêu quý ông.

— Thưa Hoàng thượng!

Charles II mỉm cười nói:

— Để tôi xem, tôi có thể làm cho ông thất hứa được không? Công tước, hãy giúp tôi. Nếu người ta tặng cho ông, nghĩa là nếu tôi tặng ông chức chưởng quan ngự lâm pháo thủ của tôi thì ông nghĩ sao?

D'Artagnan nghiêng mình thấp hơn lần trước:

— Tôi rất tiếc phải từ chối những gì mà Hoàng thượng tặng tôi. Một người quý tộc chỉ có một lời, và lời hứa đó, như tôi vừa được vinh hạnh nói với Hoàng thượng là đã được hứa với vua nước Pháp.

— Thôi chúng ta đừng nói đến việc đó nữa.

Nhà vua vừa nói, vừa quay sang phía Athos. Và ông để D'Artagnan chìm đắm trong sự thất vọng đau đớn. Người lính ngự lâm nghĩ thầm: "Tôi đã nói đúng lắm mà, những lời nói! Nước thánh của triều đình? Các ông vua luôn luôn có một tài năng tuyệt vời để tặng chúng ta những gì mà họ biết chúng ta sẽ không nhận được, và tỏ ra thật rộng lượng mà không sợ gặp tổn hại. Ngu dại! Ta quả thật là một kẻ ba lần ngu dại vì đã có một lúc hy vọng nơi ông ta".

Trong lúc đó, Charles II nắm lấy Athos. Ông nói:

— Bá tước, ông đã đối với tôi như là một người cha thứ nhì, ơn của ông đối với tôi không có tiền của nào đủ để trả được. Mặc dầu vậy tôi vẫn nghĩ đến cách tưởng thưởng ông. Cha tôi đã phong cho ông tước "Hiệp sĩ De La Jarretière", một tước mà tất cả các vị vua ở châu Âu đều không được mang, Hoàng hậu nhiếp chính đã ban cho ông tước "Hiệp sĩ Du Saint Esprit", là một tước không kém vinh dự; tôi tặng thêm cho ông Sợi dây vàng[311] này của vua nước Pháp đã gởi đến tôi, đây là một trong những sợi dây vàng mà vua Tây Ban Nha, nhạc phụ của vua Pháp, đã tặng cho chàng rể. Nhưng đổi lại tôi cũng có một việc nhờ ông giúp. Tôi muốn ông, dẫu ở trong xứ ông hay ở bất cứ nơi nào, cũng được ngang hàng với tất cả những kẻ được các vua chúa tôn trọng ban cho ân huệ, - Charles II vừa nói, vừa tháo sợi dây vàng từ cổ ông ra - Và thưa Bá tước, tôi chắc chắn cha tôi dưới mồ cũng đang bằng lòng với tôi đấy.

D'Artagnan tự bảo với mình, trong khi bạn ông đang quì gối nhận phần thưởng cao quý nhất của Nhà vua trao: "Thật là một điều lạ lùng. Thật là khó tin khi ta luôn luôn trông thấy những bổng lộc rơi như mưa xuống những kẻ chung quanh ta, mà chẳng có một giọt nào rơi vào ta cả! Điều này có thể làm bạn phải tức đến bứt tóc bứt tai nếu bạn có tính ganh tị, thật đấy!"

Athos đứng lên, và Charles II ôm hôn ông một cách âu yếm, Nhà vua nói với Monck:

— Đại tướng - ông dừng lại, cười mỉm. - Xin lỗi, tôi muốn nói: Công tước, ông thấy không, sở dĩ tôi gọi lầm, ấy là vì chữ Công tước còn có ý nghĩa quá ít đối với tôi. Tôi vẫn muốn thêm vào một tước hiệu nào đó để cho nó được dài hơn. Tôi rất thích được trông thấy ông thật gần bên mình, có thể gọi ông, cũng như tôi gọi vua Louis XIV - anh của tôi. Ồ! Tôi nghĩ ra rồi, và ông sẽ gần như là anh em với tôi, bởi vì tôi phong cho ông làm phó tướng Ireland và Scotland. Công tước thân mến như thế từ rày về sau, tôi sẽ không còn lầm nữa.

Công tước nắm lấy tay vua như ông làm mọi chuyện khác, không có dáng gì là phấn khởi, vui mừng. Mặc dầu vậy, ân huệ cuối cùng này đã làm cho ông rung động. Charles II bằng cách khéo léo ban bố ân huệ của mình từ từ đã cho viên công tước có thì giờ để ước muốn mặc dầu ông ta không thể ước muốn nhiều hơn những gì người ta không cho ông.

D'Artagnan càu nhàu:

— Chán quá! Thế là cơn mưa ân huệ lại tiếp tục. Ồ! Ta đến phải điên đầu mất!

Và ông có một vẻ thiểu não quá khôi hài khiến Nhà vua không thể nén được một nụ cười.

Monck sửa soạn từ giã Charles II. Nhà vua nói:

— Ô kìa! Ông đi sao?

— Nếu Hoàng thượng vui lòng cho phép, tôi cảm thấy quá mệt, sự xúc động trong ngày đã làm cho tôi kiệt sức, tôi cần phải nghỉ ngơi.

Nhà vua nói:

— Nhưng, tôi mong là ông đi thì sẽ có ông D'Artagnan đi theo.

— Tại sao, thưa Hoàng thượng.

— Ông biết rõ là tại sao rồi.

Monck ngạc nhiên nhìn Charles II nói:

— Xin Hoàng thượng vui lòng thứ lỗi cho, tôi không hiểu ý Hoàng thượng muốn nói gì.

— Ồ! Có thể lắm, nhưng dù ông đã quên rồi, ông D'Artagnan cũng không quên đâu.

Vẻ ngạc nhiên hiện ra trên gương mặt của người lính ngự lâm.

Nhà vua nói:

— Này Công tước, chẳng phải ông ở chung nhà với ông D'Artagnan sao?

— Phải, thưa Hoàng thượng. Tôi được vinh hạnh cho ông D'Artagnan ở chung nhà.

— Ý kiến này là do ông nghĩ ra và là riêng của ông phải không?

— Thưa Hoàng thượng phải, chính tự mình tôi.

— Đúng rồi! Phải như vậy, không thể nào khác được kẻ tù nhân bao giờ cũng phải ở chung nhà với kẻ đã chiến thắng mình.

Đến phiên Monck đỏ mặt. Ông nói:

— À! Thật thế, tôi vẫn là tù nhân của ông D'Artagnan.

— Dĩ nhiên, Monck ạ, bởi vì ông chưa đóng tiền chuộc. Nhưng ông đừng lo: Chính tôi đã đem ông ra khỏi tay ông D'Artagnan, vậy chính tôi sẽ trả tiền chuộc giùm ông.

Đôi mắt của D'Artagnan trở lại vui tươi rạng rỡ; chàng Gascon bắt đầu hiểu. Charles II tiến đến bên ông, nói:

— Ông Đại tướng không giàu và sẽ không thể trả cho ông một số tiền xứng với giá trị của ông ấy. Còn tôi, dĩ nhiên là giàu hơn rồi, nhưng bây giờ ông ấy là Công tước, và nếu không phải là vua, ít nhất cũng gần bằng như vua, nên ông ấy đáng giá một số tiền mà

có lẽ tôi không thể trả nổi. Nào, ông D'Artagnan ông hãy nhẹ tay cho tôi một chút: Tôi phải trả ông bao nhiêu đây?

D'Artagnan vui mừng trước diễn tiến của sự việc, nhưng vẫn giữ được hoàn toàn bình tĩnh trả lời:

— Thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng không có gì phải lo lắng. Khi tôi được may mắn cầm giữ Công tước, ông Monck chỉ là Đại tướng vậy tôi chỉ xin món tiền chuộc của một đại tướng thôi. Nhưng nếu Đại tướng vui lòng trao cho tôi thanh gươm của ông ấy, tôi sẽ xem như số tiền chuộc đã được trả cho tôi rồi, bởi vì chỉ có thanh gươm của Đại tướng mới đáng giá bằng ông ấy thôi.

Charles II kêu lên:

— *Odds fish*[312] , như cha tôi vẫn thường nói. Đây là một lời nói thật lịch sự, phải không Công tước?

Công tước trả lời:

— Xin thề trên danh dự của tôi? Thưa Hoàng thượng, đúng vậy.

Và ông rút thanh gươm ra nói:

— Thưa ông D'Artagnan, đây là thanh gươm mà ông đòi hỏi. Nhiều kẻ đã nắm trong tay những thanh gươm tốt hơn, nhưng dẫu gươm của tôi có tầm thường đến mấy, tôi chưa hề bao giờ trao nó cho ai cả.

D'Artagnan kiêu hãnh đón lấy thanh gươm vừa mới đưa một ông vua lên ngôi báu. Charles II kêu lên:

— Sao? Để một thanh gươm đã lấy lại ngôi báu cho tôi bị mang ra khỏi vương quốc của tôi và sẽ không còn xuất hiện một ngày nào đó giữa số những bảo vật của tôi ư? Không, tôi thề là điều này không thể xảy ra được? Chưởng quan D'Artagnan, tôi trả hai trăm ngàn đồng louis để đổi lại thanh gươm này, nếu số tiền đó quá ít thì cho tôi biết.

D'Artagnan trả lời với một vẻ nghiêm trang đặc biệt.

— Thưa Hoàng thượng, thật lá quá ít, và trước hết, tôi không

muốn bán nó; nhưng Hoàng thượng muốn thì đó là một cái lệnh, tôi phải tuân. Nhưng lòng tôn kính của tôi đối với một chiến sĩ danh tiếng như Đại tướng buộc tôi phải định giá thanh gươm này mắc hơn một phần ba nữa, phần thưởng của chiến thắng của tôi. Vậy tôi yêu cầu được ba trăm ngàn đồng, hay là tôi tặng không nó cho Hoàng thượng.

Và, hai tay nắm mũi thanh gươm, ông trao nó cho Nhà vua, Charles II cười lên giòn giã.

— Con người lịch sự và vui vẻ, Odds fish, phải không. Công tước? Phải không, Bá tước? Tôi rất thích và yêu quý ông ấy.

Và, nhà vua tiến lại bàn cầm bút viết một cái "bông" ba trăm ngàn đồng. D'Artagnan đưa tay nhận và quay về phía Monck với một vẻ trịnh trọng, nói:

— Số tiền tôi yêu cầu hãy còn quá ít, tôi biết, nhưng xin Công tước hãy tin tôi, tôi thà chịu chết còn hơn là hành động theo sự dẫn dắt của túi tham.

Nhà vua lại cười lớn như người dân London chính hiệu sung sướng nhất trong vương quốc của ông.

— Này Hiệp sĩ, trước khi về nước, ông hãy trở lại đây thăm tôi! Sự vui vẻ của ông sẽ là một liều thuốc bổ tinh thần dự trữ dành cho tôi trong những ngày xa cách những người Pháp quý mến của tôi.

— À! Thưa Hoàng thượng, sự vui vẻ của tôi sẽ không phải như thanh gươm của Công tước, và tôi rất sẵn lòng biếu không nó cho Hoàng thượng - D'Artagnan trả lời trong một niềm sung sướng khiến ông có cảm giác hai chân mình như lơ lửng trên mặt đất.

Charles II quay sang Athos:

— Còn ông cũng vậy, Bá tước ạ, ông hãy trở lại đây thăm tôi, tôi có một thông điệp quan trọng sẽ nhờ ông mang về cho Công tước, chào ông.

Monck siết tay của Nhà vua.

— Xin từ giã quý vị, - Charles II vừa nói vừa đưa tay cho hai người

Pháp hôn.

— Sao? - Athos hỏi D'Artagnan sau khi cả hai đã ra khỏi lâu đài - bạn đã bằng lòng chưa?

— Suỵt! - D'Artagnan nói, quá xúc động vì vui sướng, - hãy khoan, chờ tôi đến gặp ông thủ quỹ đã.

CHƯƠNG XIX
Những phiền toái của tiền tài

D'Artagnan không để mất thì giờ. Ngay khi thuận tiện và đúng lúc, ông liền đến "thăm" viên thủ quỹ của Nhà vua. Và ông đã được thoả mãn đổi một miếng giấy viết bằng một thứ chữ rất xấu để lấy vô số những đồng louis vừa mới được đúc mang hình Charles II.

D'Artagnan thường rất bình tĩnh, thế mà, trong dịp này, ông đã không thể ngăn được mình khỏi nỗi vui mừng mà có lẽ bạn đọc sẽ thông cảm cho ông, nếu bạn có chút lượng thứ đối với một người, từ lúc ra đời đến giờ, chưa bao giờ thấy từng chồng, từng xấp tiền quá nhiều như vậy, sắp xếp kề nhau theo một thứ tự xem thật đẹp mắt.

Viên thủ quỹ bỏ tất cả tiền đó vào trong bao, đóng kín mỗi cái bao lại bằng một con niêm có mang huy hiệu nước Anh - ân huệ mà không phải bất cứ ai cũng nhận được. Rồi, vẫn luôn luôn bình thản và với một vẻ lễ phép vừa đủ dành cho một người được Nhà vua tôn trọng, viên thủ quỹ bảo D'Artagnan:

— Xin hãy mang tiền của ông đi.

"Tiền của ta?" Những chữ này khiến D'Artagnan xúc động. Ông cho chất những cái bao lên một chiếc xe nhỏ và trở về nhà, trong lòng suy nghĩ thật nhiều.

Một kẻ có ba trăm ngàn đồng không thể giữ được vầng trán mình bình lặng nữa: Một nét nhăn cho mỗi trăm ngàn đồng, cũng không phải là quá nhiều. D'Artagnan không rời khỏi phòng một bước, bỏ cả bữa ăn tối, từ chối không tiếp bất cứ ai, và để đèn thắp sáng choang, khẩu súng lục lên đạn đặt sẵn trên bàn, ông thức canh suốt đêm và suy nghĩ đến phương cách nào để ngăn cản không cho những đồng tiền vàng xinh đẹp, đã từ trong tủ của Nhà vua bước vào trong tủ của mình không bị rơi vào túi của một tên trộm nào đó. Cách hay nhất mà chàng Gascon đã tìm ra là tạm thời cất kho tàng của mình trong một cái tủ có một ổ khoá khá chắc chắn không một bàn tay nào có thể bẻ gãy nổi và khá tinh vi không một

chìa khoá thường nào có thể mở ra được.

D'Artagnan nhớ lại rằng người Anh được xem như những bậc thầy trong kỹ nghệ chế tạo những tủ sắt có ổ khoá thật tinh xảo, ông quyết định ngay ngày mai sẽ tìm mua một chiếc tủ sắt. Ông không phải đi xa lắm. Ông Will Jobson, nhà ở khu Piccadilly lắng nghe những đề nghị của ông và hứa sẽ chế tạo một ổ khoá an toàn, nhất định là cho ông không còn phải lo âu gì nữa. Ông ta nói:

— Tôi sẽ làm cho ông một ổ khoá với một bộ máy vận hành hoàn toàn mới mẻ, khi có kẻ mưu toan chạm vào ổ khoá của ông, một miếng sắt vô hình sẽ tự động mở ra, và một khẩu súng đại bác nhỏ, cũng vô hình, sẽ khạc ra một quả đạn đồng xinh xắn, nặng cỡ một kí lô, làm kẻ bất lương vụng về sẽ ngã lăn quay, gây một tiếng động khá lớn. Ông nghĩ thế nào?

D'Artagnan kêu lên:

— Tôi nghĩ đó là một bộ máy thật tinh xảo, tôi rất thích viên đạn đồng nhỏ bé đó. Này, ông thợ khoá những điều kiện của ông thế nào?

— Mười lăm ngày thì xong và mười lăm ngàn đồng được trả lúc giao hàng.

D'Artagnan nhíu mày. Mười lăm ngày là một thời gian đủ để cho tất cả những tên trộm cắp ở London có thể làm cho ông khỏi cần đến tủ sắt nữa. Còn mười lăm ngàn đồng là một giá quá đắt để đạt được một mục đích mà ông có thể không phải tốn mất đồng nào - chỉ cần chịu khó canh gác kỹ lưỡng một chút thôi. Ông nói:

— Để tôi suy nghĩ lại, xin cảm ơn ông.

Và ông chạy nhanh về nhà; chưa có kẻ nào đến gần kho tàng của ông cả.

Cùng ngày hôm đó, Athos đến thăm bạn và ngạc nhiên thấy ông bạn quá lo lắng, ông nói:

— Sao? Bây giờ bạn đã giàu rồi, thế mà cũng chẳng thấy bạn vui tí nào! Bạn đã ao ước được rất nhiều tiền của kia mà?

— Bạn thân mến, những vui thú mà người ta chưa quen gây khó chịu nhiều hơn những đau buồn mà người ta thường chịu đựng. Xin bạn hãy vui lòng giúp tôi một lời khuyên. Tôi có thể yêu cầu bạn điều này, vì bạn là kẻ lúc nào cũng có tiền: Khi người ta có tiền, người ta làm gì với số tiền đó?

— Điều đó còn tuỳ.

— Bạn đã làm gì với số tiền của bạn, để nó không biến bạn thành một kẻ hà tiện nhưng cũng không phải là một kẻ tiêu xài hoang phí? Bởi vì sự hà tiện làm cho quả tim trở nên khô cằn, và sự hoang phí làm cho gã bị chết chìm phải không?

— Fabricius[313] cũng không nói đúng hơn bạn. Nhưng, thật ra, tiền không gây khó chịu cho tôi.

— Phải chăng bạn đem cho vay?

— Không. Bạn biết rằng tôi có một cái nhà khá đẹp và cái nhà này là tài sản lớn nhất của tôi.

— Tôi biết.

— Nếu bạn làm như tôi, bạn cũng sẽ giàu như tôi, lại hơn cả tôi nếu bạn muốn.

— Nhưng còn tiền lời, bạn có thâu tiền lời không?

— Không.

— Chắc bạn giấu tiền trong vách tường?

— Tôi không bao giờ sử dụng đến cái đó.

— Vậy là bạn có một người thân tín nào đó, một người làm ăn phát đạt, trả tiền cho bạn với một lãi suất phải chăng?

— Không có.

— Chúa ơi! Vậy thì bạn làm gì?

— Tôi tiêu xài hết cả những gì tôi có, và tôi chỉ có những gì mà tôi

tiêu xài thôi, D'Artagnan thân mến ạ.

— À! Ra vậy. Nhưng bây giờ bạn cũng gần như một ông hoàng, và mười năm hay mười sáu ngàn đồng lợi tức đối với bạn không ăn thua gì. Hơn nữa bạn còn có những chức vụ.

— Nhưng tôi thấy bạn cũng là ông hoàng không kém gì tôi, bạn thân mến ạ. Số tiền của bạn là vừa đủ cho bạn tiêu xài đấy.

— Ba trăm ngàn đồng! Tôi dư đến hai phần ba lận.

— Xin lỗi, nhưng hình như bạn có nói với tôi hình như tôi đã nghe rằng... bạn có một người hùn hạp.

D'Artagnan đỏ mặt kêu lên:

— À! Chán quá! Đúng vậy, có Planchet. Tôi quên mất anh chàng Planchet! Vậy là đã thấy mất hết một trăm ngàn đồng của tôi rồi! Thật đáng tiếc, một con số tròn, nghe rất êm tai. Đúng vậy Athos tôi không còn giàu có gì nữa cả. Bạn có trí nhớ thật hay?

D'Artagnan lại càu nhàu:

— Anh chàng Planchet dễ thương này không mơ hoảng đâu. Một áp phe thật ngon lành! Đồ mắc dịch? Nhưng dẫu sao, những gì tôi đã nói thì tôi phải làm.

— Bạn sẽ cho anh ta bao nhiêu?

D'Artagnan nói:

— Ồ! Anh ta không phải là một con người xấu, rồi tôi cũng sẽ dàn xếp với anh ta ổn thoả thôi; tôi đã phải chịu cực khổ, bạn thấy chứ, và chịu những chi phí, tất cả những cái đó phải được tính vào.

Athos thản nhiên nói:

— Bạn thân mến, tôi biết rõ bạn, và tôi không sợ bạn sẽ làm cho anh chàng Planchet tốt bụng phải thiệt thòi. Những quyền lợi của anh ta sẽ được bảo đảm vững chắc trong tay của bạn hơn là trong tay của anh ta. Nhưng bây giờ bạn không có gì phải làm ở đây

nữa, chúng ta sẽ ra đi, nếu bạn nghe theo lời tôi. Bạn sẽ đến cảm ơn Nhà vua, hỏi Nhà vua có lệnh gì cho bạn không, và trong sáu tháng nữa, chúng ta sẽ có thể trông thấy các đỉnh tháp Nhà thờ Đức Bà.

— Bạn thân mến, quả thật tôi đang nôn nóng được trở về nước, và bây giờ tôi đến chào từ biệt Nhà vua.

Athos nói:

— Còn tôi, tôi sẽ đi chào vài người quen trong thành phố, và sau đó tôi sẽ gặp lại bạn.

— Bạn vui lòng cho tôi mượn Grimaud một chút nhé?

— Rất sẵn lòng. Bạn tính nhờ anh ta làm việc gì?

— Một việc rất dễ dàng và không làm cho anh ta mệt gì hết; tôi nhờ anh ta canh giữ giùm những khẩu súng lục đặt trên bàn, bên cạnh mấy cái tủ này.

Athos thản nhiên trả lời:

— Được lắm.

— Và anh ta sẽ không được rời khỏi chỗ này một bước, phải không?

— Cũng như những khẩu súng lục này vậy.

— Thế thì bây giờ tôi đến gặp Nhà vua, chào bạn.

D'Artagnan đi đến lâu đài Saint James, trong lúc vua Charles II đang viết thư. Để ông đợi suốt một tiếng đồng hồ. D'Artagnan đi đi lại lại trong khu hành lang từ những chiếc cửa lớn đến những chiếc cửa sổ, lại từ những chiếc cửa sổ đến những chiếc cửa lớn. Bỗng ông trông thấy một người mặc một chiếc áo choàng giống như của Athos băng qua phòng thay áo để vào trong; nhưng đúng lúc ông toan nhìn kỹ lại xem có phải không, thì người giữ cửa ra mời ông vào gặp Nhà vua.

Charles II xoa xoa hai bàn tay trong khi ông bạn của chúng ta tỏ lời

cảm ơn. Nhà vua nói:

— Hiệp sĩ, tôi không xứng đáng nhận những lời cảm ơn của ông; tôi trả chưa đến một phần tư cái giá của chuyện ông bỏ vị đại tướng đáng mến đó vào trong cái thùng, tôi muốn nói đến Công tước D'Albermale.

Và nhà vua bật cười lớn.

D'Artagnan nghĩ không nên ngắt lời Nhà vua, và ông làm ra vẻ khiêm tốn, Charles II nói tiếp:

— Này, ông Monck thân mến của tôi đã thật sự tha thứ cho ông chưa?

— Tha thứ à! Nhưng thưa Hoàng thượng tôi hy vọng ông ấy đã tha thứ cho tôi rồi.

— À! Vì đây là một cú rất đau, odds fish! Nhốt nhân vật đứng đầu của cuộc cách mạng nước Anh vào thùng như một con cá mòi! Hiệp sĩ, nếu tôi là ông, tôi sẽ không tin vào sự tha thứ của ông ấy đâu.

— Nhưng, thưa Hoàng thượng...

— Tôi biết rằng Monck đã gọi ông là bạn của ông ta. Nhưng ông ta có đôi mắt thật sâu chứng tỏ trí nhớ ông ta rất dai, và đôi mắt thật cao chứng tỏ ông ta rất tự kiêu; ông biết chứ, Grande supercilium.

D'Artagnan tự nhủ: “Mình phải học tiếng La tinh mới được.”

Nhà vua hoan hỉ kêu lên:

— Này! Để tôi dàn xếp cho các ông giải hoà với nhau, tôi sẽ biết cách làm cho...

D'Artagnan cắn chặt ria mép:

— Hoàng thượng có cho phép tôi nói thật không?

— Nói đi, Hiệp sĩ cứ nói đi.

— Thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng làm tôi sợ hãi ghê gớm. Nếu Hoàng thượng có ý muốn dàn xếp công việc này của tôi thì tôi sẽ không được toàn mạng, Công tước sẽ cho ám sát tôi.

Nhà vua lại cười lớn, khiến sự sợ hãi của D'Artagnan biến thành sự kinh hoảng.

— Thưa Hoàng thượng, tôi cầu xin Hoàng thượng hãy để tôi tự lo lấy cái việc dàn xếp này; và nếu Hoàng thượng không còn cần đến tôi nữa...

— Không, Hiệp sĩ. Ông muốn ra đi à? - Charles II trả lời và càng lúc càng cười vui đến độ đáng ngại.

— Nếu Hoàng thượng còn điều gì cần đến tôi nữa...

Charles gần như lấy lại được sự nghiêm túc.

— Hiệp sĩ, đấy là buổi tiếp kiến từ giã của ông; ông có thể ra đi khi nào ông thích.

— Xin cảm ơn Hoàng thượng!

— Nhưng ông nên hoà giải với Monck.

— Ồ! Thưa Hoàng thượng...

— Ông biết tôi có dành riêng một chiếc tàu của tôi cho ông sử dụng không?

— Nhưng, thưa Hoàng thượng, Hoàng thượng ban ơn cho tôi quá nhiều, và tôi sẽ không bao giờ muốn làm phiền đến các sĩ quan của Hoàng thượng.

Nhà vua vỗ vai D'Artagnan:

— Không ai phải phiền vì Hiệp sĩ hết, nhưng vì một sứ thần của tôi gởi sang Pháp, và tôi tin ông sẽ vui lòng làm người bạn đường của ông ấy, bởi vì ông rất quen với một ông Bá tước De La Fère nào đó, người mà ông gọi là Athos đấy, - Nhà vua kết thúc cuộc nói chuyện như ông đã khởi đầu, bằng một tràng cười vui vẻ nữa. - Xin từ giã Hiệp sĩ, từ giã! Hiệp sĩ hãy thương mến tôi cũng như tôi

đã thương mến ông?

Liền đó, Nhà vua ra dấu hỏi Parry có ai đang chờ đợi ông trong văn phòng bên cạnh không, và ông biến mất vào văn phòng này, để chàng hiệp sĩ ở lại một mình, hãy còn bàng hoàng vì cuộc tiếp kiến khác thường này.

Những lời của Nhà vua nói về lòng tự ái của Monck đã gây cho D'Artagnan một mối lo ngại không nhỏ. Trong suốt cuộc đời mình, người phó quan ngự lâm quân đã có một nghệ thuật tuyệt vời để chọn kẻ thù, và khi phải chọn những kẻ thù nguy hiểm và hùng mạnh ấy là vì ông không thể nào làm khác hơn được. Nhưng những quan điểm thường thay đổi rất nhiều trong cuộc đời. Đó là một chiếc đèn kéo quân phơi bày trước mắt con người những hình ảnh thay đổi hằng năm. Do đó, giữa ngày chót của một năm mà bạn trông thấy màu trắng và ngày đầu tiên của năm sau mà bạn trông thấy màu đen, chỉ có khoảng cách của một đêm thôi.

Khi D'Artagnan rời Calais với mười người thuộc hạ, ý nghĩa phải chiến đấu với một Goliath[314] , Nabuchodonosor[315] hay Holopherne[316] cũng không hề làm ông phải lo lắng gì hơn như khi phải so gươm với một tên lính thường, hay khi cãi nhau với bà chủ nhà trọ. Lúc đó ông như một con chim cắt đói bụng sẵn sàng tấn công ngay cả một con cừu. Cái đòn làm cho người ta mù quáng. Nhưng bây giờ D'Artagnan đã no, đã giàu, đã chiến thắng và hãnh diện vì đã đạt được một chiến thắng rất khó khăn. D'Artagnan sẽ bị mất mát rất nhiều nếu không chịu tính toán thật thận trọng để tránh một sự thất bại có thể xảy ra.

Vì thế, khi triều kiến trở về, D'Artagnan chỉ nghĩ đến một điều, đó là tìm cách xoa dịu lòng tự ái của một người có thế lực lớn như Monck, một người mà chính Charles II cũng phải nể vì, dẫu Charles là vua, bởi vì, vừa mới được Monck đưa lên ngôi. Nhà vua vẫn còn có thể cần đến kẻ đã ủng hộ, che chở mình, do đó, nếu cần để làm thoả mãn ông Monck, Nhà vua có thể sẽ không từ chối bắt đày D'Artagnan hay bắt nhốt ông trong một cái tháp nào đó của vùng Middlesex hay cho dìm ông xuống biển trong cuộc hành trình từ Douvres về Boulogne.

Những chuyện làm thoả mãn lẫn nhau giữa đám vua và phó vương sẽ không làm cho họ phải e ngại một hậu quả nào hết. Nhà vua

cũng không cần phải tỏ ra chủ động trong việc Monck trả thù. Nhà vua chỉ cần hạn chế vai trò của mình trong việc tha thứ cho vị phó vương Ireland tất cả những gì ông này sẽ làm để chống lại D'Artagnan. Để cho lương tâm của Công tước D'Albermale được yên ổn, Nhà vua chỉ cần vừa cười vừa nói hai chữ "te absolvo"[317] hay chỉ cần hí hoáy ba chữ: "Charles, the King"[318] dưới một bản sắc lệnh; và thế là D'Artagnan đáng thương sẽ bị vĩnh viễn bị chôn vùi dưới một hầm ngục nào đó.

Và hơn nữa, điều khá đáng ngại, đối với một người biết phòng xa như người lính ngự lâm của chúng ta, là ông cảm thấy mình cô độc, cả tình bạn của Athos cũng không đủ để làm ông yên tâm. Dĩ nhiên, nếu chỉ là việc so những đường gươm, người lính ngự lâm có thể trông cậy nơi bạn mình; nhưng trong những vấn đề tế nhị với một ông vua, khi một sự tình cờ tai hại nào đó có thể xảy đến để giúp bào chữa cho Monck hay cho Charles II, D'Artagnan biết chắc chắn Athos sẽ nghe theo lòng trung thành với vua, để rồi sau đó đổ rất nhiều nước mắt lên nấm mồ của ông và khắc lên mộ bia những lời tiếc thương và ca tụng thật kêu.

"Nhất định rồi", - chàng Gascon nghĩ, và ý tưởng này là kết quả của những suy nghĩ thầm kín trên, - "nhất định là ta phải hoà giải với ông Monck, và nắm chắc bằng cớ là ông ta hoàn toàn không còn nghĩ gì đến chuyện đã qua nữa. Nếu ông ta hãy còn tỏ ra bực tức về chuyện này, ta sẽ trao tiền của mình cho Athos mang theo, ta sẽ ở lại nước Anh vừa đủ thời giờ để khám phá những ý định của ông ta, rồi với cặp mắt lanh lẹ và cặp giò nhẹ nhàng của ta, khi nắm được dấu hiệu thù địch đầu tiên của ông ta, ta sẽ chuồn. Chán quá! Ông Monck sẽ không thắng được ta đâu. À, ta còn một ý nữa!"

Chúng ta biết rằng D'Artagnan không thiếu gì những ý tưởng trong đầu óc. Trong cuộc đối thoại vừa qua D'Artagnan đã "gài nút áo lên tận cằm"; và không có gì kích thích óc tưởng của ông bằng cách thức làm như thế nào theo kiểu người La Mã chuẩn bị đi chiến đấu.

Ông về đến nhà Công tước D'Albermale, đầu óc nóng bừng. Ông được nhanh chóng đưa vào gặp vị phó vương - điều đó chứng tỏ ông được xem như người trong nhà rồi.

Monck đang ở trong phòng làm việc, D'Artagnan nói với vẻ thành thật mà chàng Gascon có biệt tài tạo ra trên gương mặt tinh khôn của mình:

— Thưa ngài, tôi đến xin ngài ban cho một lời khuyên.

Monck cũng chuẩn bị tinh thần kỹ lưỡng như D'Artagnan đã "gài nút áo" vậy. Ông trả lời:

— Cứ nói đi, ông bạn thân mến.

Và gương mặt ông ta cũng không kém cởi mở hơn gương mặt của D'Artagnan.

— Thưa ngài, trước hết, xin ngài hãy hứa giữ bí mật và khoan hồng đối với tôi.

— Tôi xin hứa với ông bất cứ những gì ông muốn. Có chuyện gì? Ông hãy cho tôi biết đi!

— Thưa ngài, có chuyện là tôi không được hoàn toàn hài lòng về Nhà vua.

— Ồ! Thật vậy sao? Và về việc gì đó, ông phó quan thân mến của tôi?

— Về việc đôi khi Nhà vua nói những lời bông đùa rất có hại cho những kẻ phục vụ mình, và sự đùa cợt, thưa ngài, là một vũ khí làm tổn thương rất nặng đến lòng tự ái của những kẻ cầm gươm như chúng ta.

Monck cố gắng không để lộ những ý tưởng của mình, nhưng D'Artagnan đã chăm chú quan sát ông ta rất kỹ nên thoáng thấy đôi má ông ta hơi đỏ lên một chút.

Monck nói với một vẻ rất tự nhiên:

— Nhưng về phần tôi, tôi không phải là kẻ thù của sự bông đùa, ông D'Artagnan thân mến ạ. Các binh sĩ của tôi cũng sẽ cho ông hay rằng, nhiều lần, ở trong trại, tôi đã nghe một cách rất bình thản và hơi thích thú nữa, những bài hát châm biếm từ đạo quân của Lambert truyền sang, những bài hát chắc chắn sẽ làm chói tai

một ông tướng dễ nổi giận hơn tôi.

D'Artagnan nói:

— Ồ! Thưa ngài, tôi biết ngài là một người hoàn toàn, tôi biết từ lâu ngài đã tự đặt mình lên trên mọi sự tồi tệ của con người; nhưng không phải loại bông đùa nào cũng như nhau, và riêng với tôi, có những loại bông đùa làm cho tôi tức giận không thể tả.

— Tôi có thể biết đó là những loại nào không, my dear?[319]

— Thưa ngài, đó là những câu đùa cợt nhằm vào những bạn thân của tôi hay vào những người mà tôi kính trọng.

D'Artagnan thấy Monck hơi biến sắc. Ông ta hỏi:

— Do đâu mà một cú kim găm làm trầy da người khác lại có thể làm ông nhột? Nào, ông hãy kể lại cho tôi nghe.

— Thưa ngài, tôi chỉ xin nói một câu để giải thích thôi: Những lời đùa cợt đó là nhằm vào ngài.

Monck bước một bước về phía D'Artagnan.

— Nhằm vào tôi?

— Vâng, và đó là điều mà tôi không thể nào hiểu nổi; nhưng cũng có lẽ vì tôi không hiểu rõ tính của Nhà vua. Sao Nhà vua lại nỡ chế nhạo một người đã có quá nhiều công trạng lớn lao đối với mình như vậy? Làm cách nào hiểu được sao Nhà vua lại thích làm cho một con sư tử như ngài nổi giận với một con ruồi con như tôi?

Monck nói:

— Do đó, tôi không hề cho là Nhà vua có ý định như vậy đâu?

— Có chứ! Nếu phải thưởng tôi, Nhà vua có thể thưởng tôi như đối với một chiến sĩ, mà không cần tưởng tượng ra câu chuyện về số tiền chuộc của ngài.

Monck vừa nói vừa cười:

— Không, câu chuyện này không hề làm cho tôi cảm thấy bực tức chút nào, tôi xin thề với ông như vậy.

— Không bực tức tôi, điều này tôi hiểu; ngài biết rõ tôi chứ, tôi kín còn hơn cả miệng bình nữa; nhưng thưa ngài, ngài hiểu chứ?

Monck vẫn một mực:

— Không.

— Nếu một kẻ khác rõ được điều bí mật mà tôi biết.

— Điều bí mật gì?

— À! Thưa ngài, điều bí mật tai hại ở Newcastle.

— À! Số tiền một triệu đồng của ông Bá tước De La Fère, phải không?

— Không, thưa ngài, đó là việc tôi đã âm mưu bắt cóc ngài.

— Ông đã hành động rất giỏi, Hiệp sĩ à, chỉ có thế thôi, chứ không có điều gì cần phải nói nữa. Ông là một chiến sĩ vừa dũng cảm vừa mưu trí, phối hợp được cả đức tính của Fabius[320] và Annibal[321] , ông đã sử dụng những phương tiện của ông, sức mạnh và mưu trí như thế không có gì phải nói cả. Tôi cam đoan với ông như vậy.

— Ồ! Tôi hiểu điều đó, thưa ngài, và tôi trông đợi rất nhiều nơi lòng công bằng của ngài. Vì thế, sẽ không có sao hết, nếu chỉ có một mình chuyện bắt cóc thôi, nhưng còn có…

— Cái gì?

— Những cảnh ngộ trong cuộc bắt cóc này.

— Cảnh ngộ nào?

— Thưa ngài, ngài thừa biết những gì tôi muốn nói rồi.

— Không, xin Chúa hãy phạt tôi!

— Thưa ngài! Có chuyện cái thùng quỉ quái đó.

Monck đỏ mặt thấy rõ, D'Artagnan nói tiếp:

— Cái thùng bất nhân bằng gỗ đó, ngài biết chứ?

— Ờ! Phải! Tôi quên bẵng mất.

D'Artagnan tiếp tục:

— Bằng gỗ thông, có khoét lỗ dành cho cái mũi và cái miệng. Thật ra, thưa ngài, tất cả những cái khác đều vô hại; nhưng cái thùng, cái thùng! Quả thật là một trò đùa quái ác!

Monck bực dọc đi đi lại lại trong phòng. D'Artagnan nói:

— Tuy nhiên, nếu như tôi, một tay phiêu bạt giang hồ, phải làm điều đó thì lý do cũng dễ hiểu và dễ được tha thứ trong tình thế nghiêm trọng đó, tôi phải đối xử hơi sai quấy đối với ngài; hơn nữa tôi còn là một con người cẩn trọng, dè dặt.

Monck đáp:

— Ồ! Ông D'Artagnan, xin ông hãy tin rằng tôi rất hiểu ông và rất cảm phục ông.

Trong khi nói chuyện, D'Artagnan không rời mắt khỏi Monck để theo dõi, quan sát mọi phản ứng xảy ra trong đầu óc của viên đại tướng. Ông nói tiếp:

— Nhưng vấn đề không phải là ở nơi tôi.

Monck bắt đầu mất kiên nhẫn.

— Vậy thì ở đâu?

— Vấn đề là ở chỗ Nhà vua không bao giờ kín miệng.

Monck lắp bắp:

— Nhưng, nghĩ cho cùng, nếu Nhà vua có nói đến chuyện đó thì đã sao đâu?

— Thưa ngài, xin ngài đừng giấu những cảm nghĩ của ngài đối với một người nói chuyện thành thật như tôi. Ngài cứ nổi giận lên,

dẫu chỉ là nhẹ nhàng thôi. Nào, hãy nghĩ xem, ngài một nhân vật quan trọng, một con người đùa với những vương miện, vương trượng như một kẻ lang thang đùa với quả bóng. Tôi phải nói thế nào nhỉ, một nhân vật quan trọng như ngài đâu phải là để bị nhốt trong một cái thùng, như một vật kỳ lạ của môn vạn vật học. Bởi vì, rốt lại ngài hiểu chứ, điều này có thể khiến cho một kẻ thù của ngài cười một trận đến bể bụng, mà một người quyền lớn, quá cao cả, quá rộng lượng như ngài tất phải có rất nhiều kẻ thù. Điều bí mật này có thể làm cho phân nửa nhân loại phải bò lăn ra cười nếu họ tưởng tượng ra cảnh ngài bị nhốt trong cái thùng đó. Thế mà để cho người ta cười một nhân vật thứ nhì trong vương quốc như ngài thật là một điều không tốt đẹp gì cả.

Monck hoàn toàn mất hết tự chủ khi nghĩ đến cảnh mình bị nhốt trong cái thùng. Như D'Artagnan đã đoán rất đúng, sự lố bịch làm tinh thần của ông ta lung lay ghê gớm, điều mà những rủi may của một trận đánh, những tham vọng và cả sự sợ chết nữa, đã không thể nào làm được.

Chàng Gascon nghĩ: “Tốt lắm! Ông ta đã biết sợ, thế là ta thoát rồi”.

Monck nói:

— Ồ! Về phần Nhà vua, ông D'Artagnan thân mến chớ có lo, Nhà vua sẽ không đùa cợt với Monck đâu, tôi xin thề chắc với ông như vậy?

D'Artagnan thấy một tia sáng lóe lên trong đôi mắt của Monck. Nhưng vẻ mặt của Monck lại dịu xuống ngay. Ông ta nói tiếp:

— Nhà vua có bản chất quá tốt đẹp, và tấm lòng quá cao cả không thể nào nghĩ đến việc làm hại kẻ đã có công lớn với mình như thế.

D'Artagnan kêu lên:

— Ồ! Dĩ nhiên rồi! Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài về tấm lòng của Nhà vua, nhưng không đồng ý về đầu óc của Nhà vua; Nhà vua rất tốt bụng nhưng rất hời hợt.

— Nhà vua sẽ không hời hợt đối với Monck đâu, ông hãy yên tâm.

— Ồ, tôi hiểu ngài, ngài yên tâm về phần Nhà vua. Nhưng chắc ngài không mấy yên tâm về phần tôi?

— Tôi tưởng đã xác nhận với ông rằng tôi tin cậy vào lòng trung thực và sự kín đáo của ông rồi.

— Chắc chắn rồi, chắc chắn rồi, nhưng ngài sẽ nghĩ đến một việc ấy là không phải chỉ có mình tôi, còn những thuộc hạ cùng đi theo tôi trong vụ bắt cóc đó; và họ không phải như tôi?

— Ồ! Phải, tôi biết họ mà.

— Rủi thay, thưa ngài, họ cũng biết ngài nữa.

— Rồi sao nữa?

— Bây giờ họ đang ở tại Boulogne, chờ tôi.

— Và ông sợ?

— Phải, tôi e rằng trong lúc tôi vắng mặt. Dĩ nhiên! Nếu tôi ở bên cạnh họ, tôi bảo đảm với ngài rằng họ sẽ kín miệng. Chẳng biết tôi có lý không khi nói với ông rằng, nếu có nguy hiểm thì nó sẽ không đến từ phía Nhà vua, dẫu Nhà vua có tính thích bông đùa đến mấy, nhưng từ phía những người lính của ông, như ông nói. Bị một ông vua chế nhạo, còn chịu đựng được, nhưng bị những tên lính vô lại thì Chúa ơi!... Vâng, tôi hiểu, không thể chịu đựng được, và thưa ngài, đó là lý do tôi đến để thưa với ngài: Ngài có nghĩ rằng tôi nên trở về Pháp càng sớm càng tốt không?

— Dĩ nhiên, nếu ông tin rằng sự hiện diện của ông làm cho tất cả những tên vô lại đó phải câm mồm?

— Ồ! Thưa ngài về điều này thì bảo đảm lắm.

— Sự hiện diện của ông sẽ không ngăn cản được tiếng đồn loan truyền đi, nếu nó đã được tiết lộ rồi.

— Ồ, chưa bị tiết lộ đâu, thưa ngài, tôi bảo đảm với ngài như vậy. Dẫu sao, ngài hãy tin rằng tôi sẽ quyết tâm làm một việc.

— Việc gì.

— Đập bể đầu kẻ trước tiên loan truyền tin này và kẻ trước tiên nghe được tin này. Sau đó, tôi sẽ trở qua nước Anh tìm một chỗ nương thân và có lẽ tìm một việc làm bên cạnh ngài.

— Ồ! Ông cứ trở lại đây, cứ trở lại đây đi!

— Nhưng khốn thay, thưa ngài, tôi chỉ biết có một mình ngài ở đây thôi, và có thể tôi sẽ không gặp lại được ngài nữa, hoặc ngài sẽ đã quên mất tôi trong cuộc sống vinh quang của ngài.

Monck trả lời:

— Hãy nghe đây, ông D'Artagnan, ông là một người quý tộc nhã nhặn, đầy trí thông minh và lòng cam đảm, ông xứng đáng được hưởng mọi thứ trên thế gian này, hãy đến sống với tôi ở Scotland, và tôi xin thề với ông, tôi sẽ cho ông trong đất phong của tôi một địa vị mà bất cứ ai cũng phải thèm muốn.

— Ồ! Thưa ngài, trong lúc này thì không thể được. Trong lúc này tôi có một bổn phận thiêng liêng phải chu toàn, tôi phải lo bảo vệ danh tiếng của ngài, tôi phải ngăn cản không cho bất cứ kẻ vô lại nào làm hoen ố tên tuổi ngài trước những người đương thời, và biết đâu, cả hậu thế nữa.

— Của cả hậu thế nữa, thưa ông D'Artagnan?

— À, nhất định rồi. Đối với hậu thế, mọi chi tiết của câu chuyện này đều cần phải được giữ bí mật, bởi vì ngài phải nhìn nhận rằng nếu câu chuyện tai hại về cái thùng gỗ thông được loan truyền đi, người ta sẽ nói rằng Ngài đã đưa Nhà vua lên ngôi không phải theo ý muốn tự do và chính trực của ngài mà là do một cuộc thương lượng ngầm giữa hai người ở Scheveningen. Dẫu tôi có nói lên sự thật đã xảy ra thế nào cũng vô ích, người ta sẽ không tin tôi, người ta sẽ bảo rằng tôi đã nhận được phần bánh của tôi và tôi đang ăn.

Monck nhíu mày nói:

— Vậy thì ông hãy về Pháp ngay đi, và để làm cho nước Anh trở nên gần gũi và thú vị hơn đối với ông, tôi xin tặng ông một món quà kỷ niệm. Trên bờ sông Clyde, tôi có một cái nhà nhỏ chung quanh có cây cối, một “cottage”[322] như người ta gọi nó ở đây.

Cái nhà này nằm trên một miếng đất rộng năm mươi mẫu, xin ông hãy nhận cho.

— Ồ! Thưa ngài…

— Ông sẽ ở nơi đó như ở nhà riêng của ông, và đó sẽ là chỗ trú ẩn mà khi nãy ông đã nói với tôi.

— Thưa ngài, tôi đã chịu ơn của ngài nhiều quá! Sự thật, tôi cảm thấy rất xấu hổ!

— Không đâu, thưa ông, - Monck nói tiếp với một nụ cười tinh quái, - không đâu, chính tôi mới là kẻ chịu ơn ông!

Và ông siết tay người lính ngự lâm, nói:

— Tôi sẽ bảo làm giấy tờ tặng ông.

Rồi ông bước ra.

D'Artagnan nhìn theo ông ta, vẻ mặt trầm tư pha lẫn xúc động. Ông nói: “Dẫu sao, ông ta cũng có một con người tốt. Chỉ hơi buồn một chút khi nghĩ rằng ông ta đã hành động như thế vì sợ mình hơn là vì cảm mến. Nhưng mình muốn sự cảm mến sẽ đến với ông ta.” Rồi sau một lúc suy nghĩ càng hơn: “Ồ! Cần gì điều đó? Ông ta là một người Anh mà”!

Bây giờ đến lượt ông bước ra, hơi bàng hoàng vì cuộc đấu trí vừa qua.

“Thế là mình trở thành chủ nhân của một vùng đất, - ông nói - Nhưng làm cách nào để chia nó cho Planchet? Trừ phi ta cho Planchet đất còn ta lấy toà lâu đài, hoặc anh ta lấy toà lâu đài, và ta. Nhưng không được đâu! Ông Monck sẽ không chấp nhận việc chia xẻ một ngôi nhà mà ông ta đã ở cho một chủ hiệu tạp hoá. Ông quá kiêu hãnh nên không thể chịu được điều này! Hơn nữa, tại sao ta lại nghĩ đến việc này? Ta đã được ngôi nhà này không phải với tiền của công ty mà chỉ với trí thông minh của ta thôi; vậy nó hoàn toàn là của ta. Thôi, bây giờ đi gặp Athos”.

Và ông đi về hướng nhà của Bá tước De La Fère.

CHƯƠNG XX
Làm cách nào D'Artagnan tính toán tiêu sản, tích sản của tổ hợp

“Quả thật,” D'Artagnan tự nhủ, “vận may đã đến với ta. Cái ngôi sao chỉ chiếu sáng trong cuộc đời của mỗi người một lần thôi, cái ngôi sao đã chiếu sáng cho Job và cho Trus, người Do Thái khốn khổ nhất và người Hy Lạp nghèo nhất, sau cùng đã vừa chiếu sáng cho ta. Ta sẽ không làm những việc tiêu phí điên rồ, ta sẽ biết lợi dụng vận may này. Nó đã đến với ta khá trễ khiến ta cần phải tỏ ra khôn khéo và thận trọng mới được.”

D'Artagnan rất vui khi ăn bữa tối hôm ấy với ông bạn Athos, không tiết lộ gì về ngôi nhà và khu đất được cho, nhưng ông không thể ngăn mình hỏi bạn về những chuyện gieo trồng. Athos trả lời bạn một cách sốt sắng, như mọi lúc. Ông nghĩ là D'Artagnan muốn trở thành chủ đất; tuy nhiên có lúc ông cảm thấy tiếc rằng không còn thấy tính hoạt bát và những câu nói dí dỏm khôi hài nơi người bạn vui tính trước kia. Quả vậy, khác hẳn với thường ngày, D'Artagnan rất ít nói, chỉ chăm chú lấy chút mỡ thừa còn dính lại trên đĩa vẽ vạch những hàng chữ số và làm những bài toán cộng tròn trịa thật đáng nể.

Tờ sắc, hay nói đúng hơn giấy phép lên tàu được gởi đến hai người vào buổi tối.

Trong khi Bá tước nhận giấy tàu, một người mang thư khác cho D'Artagnan một xấp nhỏ bằng những văn bản đầy những con dấu chứng nhận quyền sở hữu bất động sản trên đất Anh. Athos bắt gặp D'Artagnan đang lật những văn bản xác nhận sự chuyển nhượng quyền sở hữu. Ông Monck thận trọng - những kẻ khác có thể nói là ông Monck hào hiệp, đã biến đổi sự chuyển tặng thành một sự buôn bán, và xác nhận đã nhận số tiền mười lăm ngàn đồng là giá bán bất động sản.

Người mang giấy tờ đến đã về rồi mà D'Artagnan vẫn còn mải đọc và Athos vẫn mỉm cười nhìn ông. D'Artagnan liếc nhìn lên bắt gặp nụ cười của Athos nên vội vã nhét cả xấp giấy vào túi xách. Athos

nói:

— Xin lỗi.

Người phó quan ngự lâm quân trả lời:

— Ồ! Không có gì đâu, bạn thân mến, tôi muốn…

— Không, xin bạn đừng nói gì cho tôi biết hết, tờ sắc là thứ thiêng liêng mà kẻ nhận không được tiết lộ một lời nào cho đến cả anh em và cha mình nữa. Vì thế, tôi, kẻ nói với bạn như vậy và kẻ thương yêu bạn còn hơn cả anh em, cha và tất cả mọi người.

— Ngoại trừ Raoul của bạn?

— Tôi sẽ thương yêu Raoul nhiều hơn nữa khi nào nó trở thành một người lớn mang tính nết và hành động giống như tôi đã thấy nơi bạn, người bạn thân mến của tôi.

— Vậy là bạn cũng nhận được một tờ sắc nữa, và bạn nhất định không cho tôi biết.

— Phải, D'Artagnan thân mến.

Chàng Gascon thở dài nói:

— Đã có một thời, bạn sẵn sàng mở tờ sắc đó ra, đặt lên bàn và nói: “D'Artagnan, bạn hãy đọc cái tờ viết nguệch ngoạc này cho cả ba chúng ta, Porthos, Aramis và tôi cùng nghe”.

— Đúng vậy. Ô, lúc đó là thời chúng ta còn trẻ, đầy tin tưởng, là thời mà chúng ta tuân theo lệnh của dòng máu hào hiệp bừng sôi tới mức đam mê!

— Này, Athos, bạn có muốn nghe tôi nói điều này không?

— Hãy nói đi, bạn thân mến.

— Cái thời đáng mến đó, cái mùa hào hiệp đó, cái thời ngự trị của máu nóng đó, tất cả những điều chắc chắn là rất đẹp đó, tôi không hề tiếc chúng chút nào: Cũng giống y như cái thời chúng ta còn đi học. Tôi vẫn thường gặp ở một nơi nào đó một anh chàng khờ dại

ca tụng với tôi về cái thời của những bài chép phạt, những trận đòn roi, những miếng bánh mì cứng như đá, thật kỳ lạ, tôi không bao giờ yêu mến cái thời đó, và mặc dầu rất hiếu động, ăn mặc rất giản dị (bạn biết rõ tôi lúc đó, Athos) tôi cũng vẫn thích những bộ đồ thêu của Porthos không kém hơn là chiếc áo ngoài mỏng manh của tôi, chiếc áo để lọt vào da cơn gió lạnh mùa đông và ánh nắng của mùa hè. Bạn thấy không, tôi vẫn luôn luôn nghi ngờ kẻ làm ra vẻ thích sự cực khổ hơn sự sung sướng. Thế mà, thời quá khứ là thời tôi chỉ nếm toàn những nỗi cực khổ, thời mà mỗi tháng tôi thấy chiếc áo của tôi thủng thêm một lỗ, cái túi tiền của tôi mất bớt đi một đồng vàng. Về cái thời đáng ghét của những trò chơi chính trị đu đưa, tôi tuyệt đối chả tiếc cái gì hết, ngoại trừ tình bạn của chúng ta. Chỉ vì trong đó có một quả tim và thật là mầu nhiệm, quả tim tôi đã không bị khô cằn của chiếc áo ngoài, cũng như không bị những mũi gươm đủ loại xuyên qua da thịt, đâm cho tôi tan nát.

Athos nói:

— Bạn đừng tiếc tình bạn của chúng ta, nó chỉ chết khi nào chúng ta không còn sống nữa. Tình bạn được hoàn thiện nhất là bởi những kỷ niệm và những thói quen, và nếu lúc nãy bạn có nói một lời chỉ trích nhẹ nhàng về tình bạn của tôi thì chỉ vì tôi đã ngần ngại không tiết lộ về sứ mạng của tôi ở Pháp... Ôi! Bạn rất tốt và rất thân mến của tôi, bạn nên biết rằng từ nay về sau tôi chẳng còn thiết gì đến tất cả những sứ mạng trên thế gian này nữa!

Và ông siết chặt chiếc túi rộng lớn chứa các văn bản. Athos đứng dậy và gọi chủ trọ để trả tiền. D'Artagnan nói:

— Từ khi chúng ta là bạn, tôi không bao giờ phải trả một phần tiền ăn nào hết. Thường thường là Porthos, đôi khi là Aramis và bạn, gần như các bạn đã luôn luôn móc tiền túi ra trả. Bây giờ tôi giàu rồi, để tôi thử trả tiền, xem việc trả tiền có là một cử chỉ oai hùng không.

— Bạn trả đi, - Athos nói, và nhét lại túi tiền vào áo.

Sau đó, hai người đi về phía bến cảng, D'Artagnan không quên nhìn lại đằng sau để trông chừng việc chuyên chở những đồng tiền vàng yêu quý của ông.

Đêm tối vừa trải tấm màn dày đặc của nó trên mặt nước sông Tamise. Tiếng động của những thùng hàng hoá và những chiếc ròng rọc báo hiệu tàu đang chuẩn bị rời bến, - những tiếng động đã bao lần làm xao xuyến con tim của những người lính ngự lâm, dù là những nguy hiểm của biển cả không đáng kể gì so với những nguy hiểm mà họ sắp phải đương đầu. Lần này họ sẽ lên một chiếc tàu lớn đang chờ ở Gravescend, và Charles II - luôn luôn để ý từng việc nhỏ, - đã cho đưa họ ra đấy trên một chiếc du thuyền của ông, cùng với mười hai binh sĩ trong đội cận vệ Scotland của ông, để tạo niềm vinh dự cho vị sứ thần mà Nhà vua phái sang Pháp. Vào lúc nửa đêm, chiếc du thuyền chuyển những hành khách của mình lên chiếc tàu lớn, và đến tám giờ sáng hôm sau, chiếc tàu lớn đã cho vị sứ thần và bạn ông ta lên bờ tại bến cảng Boulogne.

Trong khi Bá tước cùng với Grimaud lo chuẩn bị ngựa để đi thẳng về Paris thì D'Artagnan chạy ngay đến nhà trọ nơi đội quân nhỏ bé của ông đang chờ đợi, theo lệnh của ông. Những người này đang dùng bữa sáng có sò huyết, cá và rượu mùi. Họ rất vui vẻ, nhưng chưa ai say đến độ vượt qua giới hạn của lý trí. Một tràng tiếng hoan hô vui mừng tiếp đón người chỉ huy. D'Artagnan nói:

— Tôi đã về đây, chiến dịch chấm dứt rồi. Tôi đem đến cho mỗi người phần lương bổ túc mà tôi đã hứa.

Những cặp mắt đều sáng lên.

— Tôi cá rằng trong túi của kẻ giàu nhất trong các anh hiện giờ không có đến một trăm đồng louis.

Họ đồng thanh kêu lên:

— Đúng vậy!

D'Artagnan nói:

— Quý vị, đây là hiệu lệnh chót. Hiệp ước thương mại được ký kết nhờ cuộc tấn công đã giúp chúng ta bắt được nhà tài chính khôn khéo nhất của nước Anh; bởi vì bây giờ tôi phải tiết lộ cho các anh biết, người mà chúng ta bắt cóc đó là viên quản khố của Đại tướng Monck.

Chữ “quản khố” có tác động chút ít đến đội quân của ông. D'Artagnan nhận thấy chỉ duy có đôi mắt của Menneville là không thấy biểu lộ sự tin tưởng hoàn toàn. Ông nói tiếp:

— Tôi đã đem viên quản khố đến một xứ trung lập, xứ Hà Lan. Tôi bắt ông ta ký bản hiệp ước, tôi đích thân đem ông ta trở về Newcastle, và vì ông ta đã rất bằng lòng về những cách đối xử của chúng ta, vì cái thùng bằng gỗ thông được lót nệm và khiêng đi rất êm ái, cho nên tôi đã xin được ông ta cho các bạn một số tiền thưởng đây.

Ông ném một cái bao khá lớn lên tấm vải trải bàn. Tất cả đều tự động đưa tay ra. D'Artagnan nói:

— Hãy chờ một chút đã, đám cừu non của tôi ạ, nếu có những lợi lộc được hưởng, cũng như những trách nhiệm phải lo.

— Ô! ô! - Cả toán xì xào.

— Này các bạn, chúng ta sẽ lâm vào một tình thế mà những kẻ không đầu óc sẽ rất khó đối phó. Tôi nói trắng đây: Chúng ta đang ở giữa cây cột treo cổ và nhà ngục Bastille đấy.

— Ô! ô! - Đám người lại kêu lên.

— Điều này rất dễ hiểu. Cần phải giải thích thế nào với Đại tướng Monck về chuyện người quản khố của ông ta biến mất. Tôi phải chờ đợi đúng lúc may mắn sao vua Charles II, vốn là bạn của tôi, được trở lại ngôi báu.

Đoàn người đáp lại ánh mắt kiêu hãnh của D'Artagnan bằng ánh mắt vui mừng.

— Khi nhà vua lấy lại được ngai vàng, tôi trả lại cho ông Monck viên quản khố, hơi bị trầy trụa chút đỉnh, thật vậy, nhưng dẫu sao tôi cũng trả lại rồi. Nhưng Đại tướng Monck, trong khi tha thứ cho tôi, đã kèm theo những lời này mà tôi yêu cầu mỗi người trong số các bạn hãy ghi sâu vào trong đầu mình: “Thưa ông, việc đùa này rất hay, nhưng bản tính của tôi không thích đùa cợt; nếu chỉ một lời nào về những điều ông đã làm (Menneville, ông hiểu chứ), thoát ra từ miệng ông hay từ miệng các bạn ông thì tôi có sẵn

trong các xứ Scotland và Ireland dưới quyền tôi bảy trăm bốn mươi mốt cây cột treo cổ làm bằng gỗ sồi có lắp chốt sắt và tuần nào cũng được đánh mỡ bóng loáng. Tôi sẽ tặng cho mỗi người trong các ông một cây cột treo cổ đó, và ông hãy nhớ kỹ, ông D'Artagnan thân mến, ông ta nói tiếp, (và cũng xin ông Menneville nhớ kỹ) tôi hãy còn lại bảy trăm ba mươi cây để sử dụng khi nào tôi thích. Ngoài ra…"

— Ô! ô! Còn "ngoài ra" cái gì nữa?

— Còn một điều khốn khổ nữa: "Thưa ông D'Artagnan, tôi gởi đến vua nước Pháp bản giao ước này kèm theo lời yêu cầu Nhà vua tạm thời bắt nhốt vào ngục Bastille rồi gởi sang đây cho tôi tất cả những kẻ đã tham dự vào cuộc bắt cóc. Lời yêu cầu này chắc chắn Nhà vua sẽ chấp nhận đấy".

Những tiếng kêu kinh hãi phát ra từ một góc bàn.

D'Artagnan nói:

— Ờ! ờ! Nhưng ông bạn Monck đã quên mất một điều là ông ta không biết tên của một ai trong các bạn, chỉ mình tôi biết và tôi không phải là người phản các bạn, các bạn thừa biết điều đó. Về phía các bạn, tôi không nghĩ rằng các bạn không quá dại dột đến độ tự mình tố cáo mình, bởi vì lúc đó, để khỏi tốn tiền nuôi các bạn ăn ở trong tù. Nhà vua sẽ gởi các bạn sang Scotland, đang có bảy trăm bốn mươi mốt cây cột treo cổ chờ đợi sẵn. Đó là tất cả những gì các bạn cần phải biết rõ và nhớ kỹ. Và bây giờ, tôi không còn điều gì phải nói thêm nữa. Tôi chắc là các bạn hiểu đầy đủ, phải không, ông Menneville?

Anh này trả lời:

— Rất đầy đủ.

D'Artagnan nói:

— Bây giờ đến lượt những đồng louis vàng? Đóng các cửa lại.

Ông mở một cái bao trên bàn ra làm nhiều đồng tiền vàng xinh đẹp lăn xuống đất. Mỗi người vội nhổm dậy, cúi xuống sàn nhà, D'Artagnan kêu lên:

— Khoan đã! Đừng một ai cúi xuống lượm để tôi đếm lại cho đủ.

Và quả thật ông đếm đủ số tiền rồi đưa mỗi người năm mươi đồng louis xinh đẹp, và nhận được những lời cầu chúc cũng bằng với số đồng vàng ông đã cho.

D'Artagnan nói:

— Bây giờ, nếu các bạn làm lại cuộc đời để trở thành những nhà trưởng giả tốt bụng và lương thiện.

— Khó quá! - Một kẻ nói.

Một kẻ khác hỏi:

— Nhưng tại sao cần phải thế, ông trưởng?

— Ấy là vì tôi có thể sẽ gặp lại các bạn, và biết đâu thỉnh thoảng sẽ tặng thêm các bạn một món quà bất ngờ nào đó.

Ông ra dấu cho Menneville lúc này đang ngồi nghe tất cả những điều ông nói với vẻ mặt không được tự nhiên lắm.

Menneville đi theo ông, trong khi những tiếng chào của dám thuộc hạ hoà lẫn với tiếng kêu êm tai của những đồng tiền vàng chạm vào nhau trong túi họ. Khi đã ra đến ngoài đường, D'Artagnan nói:

— Menneville, vừa rồi anh không bị gạt, tôi thấy anh có vẻ không sợ những cây cột treo cổ của Monck cũng như ngục Bastille của Hoàng đế Louis XIV, nhưng tôi yêu cầu anh hãy sợ tôi. Này! Nghe đây: Chỉ cần một lời tiết lộ của anh thôi, tôi sẽ giết anh như cắt tiết gà. Tôi sẵn có trong túi lời tha tội của Đức Giáo hoàng đây này.

— Tôi bảo đảm với ngài rằng tôi tuyệt đối không biết gì hết, ngài D'Artagnan thân mến ạ.

Người lính ngự lâm nói:

— Tôi biết anh là một người thông minh, tôi chú ý nhận xét anh từ hai mươi lăm năm nay rồi. Tôi cho anh thêm năm mươi đồng vàng nữa, điều này chứng tỏ tôi rất trọng anh. Cầm lấy đi.

Menneville nói:

— Cảm ơn ngài D'Artagnan.

D'Artagnan đáp lại bằng một giọng thật nghiêm trang:

— Với số tiền này anh có thể thật sự trở thành một người đàng hoàng. Thật là xấu hổ để cho một đầu óc như của anh và một cái tên mà anh không còn dám mang nữa, phải bị vĩnh viễn xoá bỏ bởi một cuộc sống xấu xa. Hãy trở nên một con người lịch sự. Menneville, và hãy sống an nhàn một năm với số một trăm đồng tiền vàng này, số tiền khá lớn đấy: Gấp đôi tiền lương của một sĩ quan cao cấp. Trong một năm nữa, hãy đến tìm tôi, và chán quá, tôi sẽ làm cho anh trở thành một con người đáng giá.

Menneville thề, cũng như các bạn anh ta rằng anh ta sẽ giữ kín miệng. Tuy nhiên hẳn là phải có một kẻ nào đã nói ra, và vì chắc chắn không phải chín người lính kia, cũng như chắc chắn không phải là Menneville, hẳn phải là chính D'Artagnan, - chàng Gascon vốn có cái lưỡi không bao giờ chịu ở yên. Bởi vì nếu không phải là ông ta thì là ai? Và làm sao có thể giải thích việc câu chuyện bí mật của chiếc thùng gỗ thông có khoét lỗ được chúng tôi biết một cách rất đầy đủ, để có thể kể lại cho bạn đọc nghe đến những chi tiết sâu kín nhất của nó, những chi tiết rọi một ánh sáng vừa mới mẻ vừa bất ngờ vào tất cả phần này của lịch sử nước Anh mà cho đến nay các sử gia đồng nghiệp của chúng ta vẫn còn bỏ quên nó trong bóng tối.

Sau khi đã thanh toán xong tiền bạc và dặn dò kỹ lưỡng đám binh sĩ thuộc hạ, D'Artagnan chỉ còn nghĩ đến việc trở về Paris càng nhanh càng tốt. Về phần Athos, ông này cũng nôn nóng muốn trở về nhà để nghỉ ngơi một chút. Sau những mệt nhọc của chuyến đi, người lữ khách nào cũng vui mừng nhận thấy sau buổi chiều tàn, mặc dầu ngày đó rất đẹp, đêm tối sẽ đem đến một giấc ngủ ngon lành. Vì thế, từ Boulogne về Paris, hai người bạn cưỡi ngựa đi bên nhau, mỗi người theo đuổi những ý tưởng riêng tư của mình. Họ rất ít nói chuyện với nhau, chỉ lo thu ngắn đoạn đường dài bằng cách thúc ngựa đi thật nhanh. Bốn ngày sau khi họ rời Boulogne, Athos và D'Artagnan về đến Paris. Athos hỏi:

— Bạn đi về đâu, bạn thân mến? - Tôi, tôi đi thẳng về nhà trọ.

— Còn tôi, tôi đi thẳng về nhà người hùn vốn với tôi.

— Nhà của Planchet à?

— Phải ở quán Đùi gà vàng.

— Dĩ nhiên là chúng ta sẽ gặp lại nhau chứ?

— Ừ, nếu bạn ở lại Paris; vì tôi ở lại đây.

— Không. Sau khi hôn Raoul theo như đã hẹn gặp tại nhà trọ, tôi sẽ đi ngay về La Fère.

— Vậy thì xin từ giã bạn người bạn thân mến tuyệt vời của tôi. Tôi không hiểu tại sao bạn không đến ở với tôi tại Blois.

— Bây giờ bạn được tự do và bạn giàu rồi, nếu bạn muốn, tôi sẽ mua cho bạn một miếng đất rất đẹp trong vùng Chevemy hoặc trong vùng Bracieux. Một bên, bạn sẽ có những rừng cây đẹp nhất thế giới, tiếp giáp với rừng Chamberd; bên kia, những ao đầm tuyệt vời. Bạn là một người thích săn bắn, và dẫu muốn dẫu không, cũng có tâm hồn thi sĩ, bạn sẽ có chim trĩ, gà nước và le le, không kể những buổi hoàng hôn và những cuộc đi dạo bằng thuyền có thể là ước mơ của cả Nemrod[323] và Apollon[324] . Trong khi chờ đợi, bạn sẽ ở tại La Fère với tôi, và chúng ta sẽ cùng đi bắt chim chích choè trong những vườn nho, như vua Loui XIII đã từng làm. Đó là một thú vui khôn ngoan đối với những kẻ lớn tuổi như chúng mình.

D'Artagnan nắm tay Athos, nói:

— Bá tước thân mến, tôi chưa trả lời với bạn rằng ừ hay không. Để cho tôi ở lại Paris một thời gian để giải quyết tất cả công việc của tôi và làm quen dần với ý nghĩ đang chói loà trong đầu óc tôi. Bạn thấy không. Bây giờ tôi giàu rồi, và trong thời gian từ đây cho đến lúc tôi quen thuộc được với sự giàu có, tôi biết tôi sẽ là một con vật rất khó chịu. Thế nhưng, tôi không muốn tỏ ra thiếu tế nhị trước một người bạn như bạn. Athos à, chiếc áo rất đẹp, chiếc áo được nạm vàng lộng lẫy, nhưng nó còn mới quá và các nếp gấp làm cho tôi khó chịu.

Athos mỉm cười nói:

— Tuỳ ý bạn. Nhưng chiếc áo đó, D'Artagnan thân mến, bạn có muốn tôi cho bạn một lời khuyên không?

— Ồ! Rất muốn.

— Bạn sẽ không giận nhé!

— Nào, bạn!

— Khi sự giàu có đến với một người quá trễ và bất ngờ, người đó, vẫn không thay đổi, phải tỏ ra hà tiện, nghĩa là không tiêu xài nhiều hơn số tiền mà trước kia anh ta có, hoặc anh ta lại tiêu xài hoang phí, và mắc nợ quá nhiều khiến anh ta trở lại nghèo như cũ.

— Ồ, nhưng điều mà bạn nói đó nghe như ngụy biện quá, ông triết gia thân mến của tôi ơi.

— Tôi không nghĩ như thế. Bạn có muốn trở thành kẻ hà tiện không?

— Dĩ nhiên là không? Trước kia tôi đã hà tiện rồi, vì tôi chẳng có gì hết.

— Vậy thì bạn hãy ăn xài lớn đi.

— Tôi lại càng không muốn nữa. Chán quá? Nợ nần làm cho tôi kinh sợ. Nhìn những tay chủ nợ, tôi tưởng tượng họ giống như những tên quỷ sứ đang nướng tội nhân, và vì sự nhẫn nhục không phải là đức tính lớn nhất của tôi nên tôi luôn luôn muốn cho những tên quỷ sứ một trận đòn nên thân.

— Tôi biết bạn là người khôn ngoan nhất và bạn không cần ai khuyên hết. Kẻ nào tưởng họ có thể dạy bạn được điều gì, kẻ đó thật là điên rồ? Nhưng phải chăng chúng ta đến đường Saint Honoré rồi?

— Phải, Athos thân mến.

— Bạn hãy nhìn, bên tay trái, cái nhà nhỏ, dài và màu trắng kia, đó là nhà tôi ở trọ. Nó chỉ có hai tầng thôi. Tôi ở tầng dưới, tầng kia do một sĩ quan mướn, ông này năm nào cũng vắng mặt từ tám đến chín tháng vì bận công vụ, thành ra tôi ở trong nhà trọ này như ở

trong nhà riêng của tôi, trừ việc phải trả tiền nhà thôi.

— Ồ! Athos! Bạn biết sắp xếp chỗ ở của bạn thật hay, thật ngăn nắp rộng rãi? Tôi cũng muốn được như bạn vậy. Nhưng biết làm sao được, đó là tính bẩm sinh, và không phải ai muốn có cũng được.

— Đồ nịnh! Thôi, xin từ giã, bạn thân mến. Nhân tiện, cho tôi gởi lời thăm anh chàng Planchet, anh ta vẫn luôn luôn là một con người đầy khôn ngoan đấy chứ?

— Và đầy lòng tốt nữa, Athos, từ giã bạn!

Họ chia tay nhau. Trong khi nói chuyện, D'Artagnan vẫn không rời mắt canh chừng một con ngựa thồ mang những chiếc giỏ trong đó có những cái bao giấu dưới cỏ khô.

Chuông nhà thờ ở Saint Merri điểm 9 giờ; những người giúp việc cho Planchet đang đóng cửa tiệm. D'Artagnan bảo người dẫn con ngựa thồ dừng lại ở góc đường Lombards, dưới một cái chái, và gọi một người giúp việc của Planchet ra canh chừng không những hai con ngựa, mà luôn cả người dẫn ngựa. Ông chủ quán vừa ăn tối xong, và đang lo lắng nhìn tấm lịch trên đó mỗi buổi tối ông ta gạch bỏ một ngày vừa qua. Đúng lúc theo thói quen hàng ngày, Planchet vừa thở dài vừa gạch bỏ thêm một ngày nữa, thì D'Artagnan bước vào va những chiếc đinh thúc ngựa vào ngưỡng cửa. Planchet kêu lên:

— Ô! Chúa ơi!

Người thương gia đáng kính không thể nói thêm được gì hơn, anh ta vừa trông thấy bóng dáng người bạn hùn vốn với mình.

D'Artagnan bước vào, lưng khom xuống và đôi mắt buồn bã. Chàng Gascon đang có một ý định đối với Planchet.

“Chúa ơi! Ông ấy có vẻ buồn rầu” - người thương gia nhìn D'Artagnan thầm nghĩ.

Người lính ngự lâm ngồi xuống, Planchet nói, tim đập thình thịch vì lo sợ:

— Ngài D'Artagnan thân mến, thế là ngài đã trở về rồi! Ngài có mạnh khỏe không?

D'Artagnan thở một hơi dài:

— Khá, khá mạnh, Planchet ạ.

— Chắc ngài không bị thương chứ?

— Ờ!

Planchet nói tiếp, nỗi lo lắng càng lúc càng tăng:

— À! Tôi hiểu chuyến đi rất gian truân, phải không?

D'Artagnan đáp:

— Phải.

Planchet ớn lạnh cả mình. Người lính ngự lâm ngẩng đầu lên, vẻ mặt thiểu não:

— Tôi thèm một ly rượu lắm.

Planchet chạy đến tủ rượu và rót cho D'Artagnan một ly lớn, D'Artagnan nhìn chai rượu, hỏi:

— Loại rượu nho gì vậy?

Planchet đáp:

— Thưa ngài loại mà ngài thích nhất, loại rượu nho Anjou ngon tuyệt.

D'Artagnan cười buồn:

— Ồ, bạn Planchet đáng thương của tôi, tôi có còn nên uống rượu ngon nữa không?

— Nào, ông chủ thân mến của tôi - Planchet cố gắng phi thường để thốt lên lời trong khi tất cả những bắp thịt co thắt lại, vẻ tái nhợt và sự run rẩy của anh ta biểu lộ một nỗi lo âu tột độ. - Nào, tôi đã từng là lính, tôi không thiếu can đảm đâu; vậy xin ngài đừng

để tôi phải mỏi mòn chờ đợi. Ngài D'Artagnan thân mến: Tiền của chúng ta mất toi hết rồi phải không?

D'Artagnan để một thời gian hoãn trả lời mà người chủ quán đáng thương tưởng chừng như là một thế kỷ. Nhưng anh ta chỉ có cách day trở trên ghế thôi.

D'Artagnan gật gù nói một cách chậm chạp:

— Và nếu đúng như vậy thì bạn sẽ nói sao, hỡi người bạn đáng thương của tôi?

Nét mặt của Planchet chuyển từ màu tái nhợt sang màu vàng. Người ta có thể tưởng anh ta sắp nuốt chửng cả cái lưỡi của mình, vì cổ họng anh ta phồng lên và đôi mắt đỏ chạch. Anh ta lẩm bẩm:

— Hai mươi ngàn đồng! Hai mươi ngàn đồng…

D'Artagnan vươn cổ ra, chân duỗi dài, tay buông thõng, trông giống như pho tượng của thần Buồn nản. Một tiếng thở dài đau đớn thoát ra từ những hang hốc sâu thẳm nhất trong lồng ngực của Planchet. Anh ta nói:

— Thôi, tôi hiểu rồi. Chúng ta hãy tỏ ra dũng cảm. Hết tất cả rồi, phải không? Điều chính yếu, thưa ngài, ngài còn mạng sống là được rồi.

— Dĩ nhiên, dĩ nhiên, mạng sống là cái gì quý giá, nhưng trong lúc đó thì tôi đã tiêu tan cả sản nghiệp rồi.

Planchet nói:

— Chúa ơi! Thưa ngài, nếu như vậy, xin ngài cũng đừng nên tuyệt vọng. Ngài sẽ buôn tạp hoá chung với tôi, hai chúng ta làm ăn chung với nhau; chúng ta sẽ chia nhau tiền lời, và khi không còn tiền lời nữa thì chúng ta chia nhau hạnh nhân, nho khô, ô mai và chúng ta sẽ cùng gặm chung với nhau miếng pho mát Hà Lan cuối cùng.

D'Artagnan không thể kéo dài vở kịch lâu hơn nữa. Ông cảm động kêu lên:

— Chán quá, Planchet, anh thật là một người tốt bụng? Này, anh không đóng kịch đấy chứ? Anh không trông thấy con ngựa có mang những cái bao dưới cái chái ngoài đường kia đó sao?

— Con ngựa nào? Những cái bao nào? - Planchet hỏi, tim anh ta thắt lại với ý nghĩ D'Artagnan đã điên rồi.

D'Artagnan đáp, gương mặt rạng rỡ, hoàn toàn khác hẳn với lúc nãy:

— Ồ, chán quá! Những cái bao đem về từ bên nước Anh đó.

Planchet thụt lùi trước đôi mắt sáng rực như lửa của D'Artagnan và nghẹn ngào thốt lên:

— Ô! Lạy Chúa!

D'Artagnan kêu lên:

— Đồ khốn, bộ anh tưởng ta điên sao! Chúa ơi! Trái lại, chưa bao giờ đầu óc ta tỉnh táo và lòng ta vui vẻ hơn lúc này. Cho mang những cái bao vào đây. Planchet, những cái bao!

— Nhưng Chúa ơi! Những cái bao nào?

D'Artagnan đẩy Planchet đến cửa sổ và bảo:

— Dưới cái chái đằng kia, anh có thấy một con ngựa không? Anh có thấy lưng nó vướng nặng kềnh càng không?

— Thấy, thấy.

— Anh có thấy một người giúp việc của anh đang nói chuyện với người dẫn ngựa không?

— Phải, phải, có thấy.

— Này! Anh biết tên của người giúp việc của anh, hãy kêu cậu ta đi.

Planchet hét qua cửa sổ:

— Abdon! Abdon!

D'Artagnan nhắc nhở:

— Dẫn con ngựa đến dây.

Planchet lại hét lên:

— Dẫn con ngựa đến đây?

D'Artagnan nói với giọng như thể đang chỉ huy một cuộc dượt binh:

— Bây giờ, cho người dẫn ngựa mười đồng, hai cậu giúp việc mang hai cái bao đầu tiên lên, hai cậu kia mang hai cái bao còn lại, và nhanh lên, chán quá, hăng hái lên!

Planchet lao mình theo các nấc thang giống như là bị quỷ rượt.

Một lát sau, tốp người trẻ tuổi leo lên cầu thang, thân hình khòm xuống dưới sức nặng của những cái bao. D'Artagnan bảo họ đi ngủ, cẩn thận đóng kín cửa lớn lại, và ngỏ lời với Planchet, bây giờ lại đang ngẩn ngơ như người điên:

— Nào, bây giờ hai chúng ta vào việc đi.

Và ông trải xuống đất một tấm mềm lớn, dốc cái bao đầu tiên lên đó. Planchet cũng làm như vậy với cái bao thứ nhì; rồi D'Artagnan, run run, dùng dao chọc thủng cái bao thứ ba.

Khi Planchet nghe tiếng động đầy kích thích của vàng và bạc, khi ông ta thấy những đồng tiền vàng lấp lánh tuôn ra khỏi bao như cá ra khỏi lưới, như một cơn nước lớn cứ dâng lên mãi cho đến khi ngập tới bắp chân của mình, anh bỗng cảm thấy đầu óc choáng váng, quay cuồng như một người bị sét đánh và cả thân hình nặng nề rơi đánh ầm lên các đồng tiền bạc.

Planchet bất tỉnh vì vui mừng đến nghẹt thở. D'Artagnan bèn đổ ly rượu trắng lên mặt khiến anh ta tỉnh lại ngay.

Planchet đưa tay chùi hàm râu của mình, kêu lên.

— Ôi! Chúa ơi! Ôi! Chúa ơi!

D'Artagnan nói:

— Chán quá! Thưa ông bạn hùn vốn với tôi, ông được một trăm ngàn đồng. Ông hãy vui lòng lấy phần của ông ra; còn tôi sẽ lấy phần của tôi.

— Ồ! Số tiền kếch sù, thưa ngài D'Artagnan, một số tiền kếch sù?

D'Artagnan nói:

— Cách đây nửa giờ, ta có ý hơi tiếc phải chia cho anh số tiền đó; nhưng bây giờ, ta không còn tiếc nó nữa, vì anh là một chủ tiệm tạp hoá tốt bụng. Planchet ạ. Chúng ta hãy thanh toán tiền bạc một cách sòng phẳng, bởi vì người ta thường nói sòng phẳng với nhau thì sẽ trở thành người bạn tốt của nhau.

— Ồ! Trước hết xin ngài hãy kể cho tôi nghe tất cả câu chuyện, chắc là hấp dẫn hơn tiền bạc nhiều!

D'Artagnan vuốt vuốt hàm ria mép trả lời:

— Ta không từ chối đâu, và nếu có nhà viết sử nào đến nhờ ta cung cấp cho ông ta những sự kiện, ông ta có thể nói rằng mình đã không đi lầm chỗ. Vậy Planchet lắng nghe ta kể đây.

Planchet nói:

— Và trong khi đó, tôi sắp tiền lại thành từng chồng. Hãy bắt đầu đi, ông chủ thân mến của tôi.

D'Artagnan cố sức lấy hơi nói:

— Như vầy...

Và Planchet đưa nắm tiền vàng thứ nhất nói:

— Như vầy...

***

D'Artagnan bằng lòng đảm nhiệm lại chức vụ phó quan ngự lâm quân,

liền được Nhà vua trao cho một nhiệm vụ bí mật mà nếu thành công thì hy vọng sẽ được thăng thưởng làm chưởng quan.

Đó là nhiệm vụ đi đến Belle Ile en Mer, lãnh địa của Tổng giám tài chính Fouquet, để quan sát những thành luỹ mà ông này đã cho xây lên ở đó. Theo lời khuyên của Colbert[325] , Louis đâm nghi viên tổng giám tài chính quá giàu mạnh mà Nhà vua ngờ là tham nhũng và có tham vọng nguy hiểm.

Vừa rồi, hai nhà tài chính, bạn thân của Fouquet, tên Lyodot và D'Eymeris, bị Colbert bắt đưa ra toà và bị kết án treo cổ vì tội tham nhũng. Anh của Tổng giám Fouquet, cha xứ Fouquet, và Gourville, một kẻ thân tín của viên tổng giám, đang tìm cánh cứu hai tử tội.

CHƯƠNG XXI
Kế hoạch chiến đấu

Khi cha xứ Fouquet đến nhà của em mình thì đêm đã quá khuya. Gourville cùng đi với ông ta. Ba người này, sạm mặt trước những biến cố sắp đến, trông giống như ba kẻ mưu phản cùng chung một ý nghĩ dùng bạo lực hơn là ba nhân vật đầy quyền thế lúc ban ngày.

Tổng giám Fouquet đi đi lại lại rất lâu, mắt nhìn đăm đăm xuống sàn nhà, hai bàn tay xoa vào nhau. Sau cùng, ông thu hết can đảm nói giữa tiếng thở dài:

— Này ông cha xứ, ông vừa nói với tôi về một số người mà ông đang cấp dưỡng phải không?

— Thưa ông phải.

— Những người đó thật ra là những người thế nào?

Người giáo sĩ ngần ngại.

— Này! Đừng có sợ hãi, tôi không đe dọa đâu, nhưng cũng đừng khoác lác vì tôi không đùa đâu.

— Vì ông tổng giám muốn biết sự thật thì đây là sự thật: Tôi có một trăm hai mươi người rất trung thành với tôi.

— Và ông có thể tin tưởng vào họ không?

— Trong tất cả mọi việc.

— Và ông sẽ không bị nghi ngờ vì những việc làm của họ phải không?

— Tôi sẽ không cần phải ra mặt gì hết.

— Họ có cương quyết không?

Họ dám đốt cả thành phố Paris nếu tôi hứa với họ rằng họ sẽ

không bị đốt.

Fouquet chùi những giọt mồ hôi trên mặt ông ta, và nói:

— Điều mà tôi yêu cầu cha xứ là cho một trăm hai mươi người của ông tấn công vào những kẻ mà tôi sẽ chỉ cho ông biết, vào một lúc nào đó, được không?

— Chẳng phải là lần đầu họ làm một việc như thế đâu!

— Được lắm, nhưng bọn cướp đó có dám tấn công quân đội không?

— Đó là thói quen của họ.

— Vậy thì hãy tập họp một trăm hai mươi người đó lại đi, ông cha xứ ạ.

— Được! Tập họp ở đâu?

— Trên đường đi Vincennes, đúng hai giờ chiều mai.

— Để giải thoát cho Lyodot và D'Eymeris?

— Phải, ông có sợ không?

— Không sợ cho tôi, nhưng cho ông.

— Những người của ông có biết rõ những gì họ làm không?

— Họ quá thông minh, nên đoán biết không mấy khó. Tuy nhiên một tổng giám nổi loạn chống lại Nhà vua của mình, e sẽ gặp nhiều nguy hiểm.

— Điều đó có quan trọng gì đối với ông, nếu tôi trả tiền đủ? Với lại, nếu tôi bị hạ thì ông cũng sẽ bị hạ với tôi.

— Vậy thì có lẽ ta nên thận trọng đừng rục rịch gì hết và cứ để yên cho Nhà vua được chút thoả mãn nhỏ bé đó.

— Ông nên nghĩ đến điều này, rằng Lyodot và D'Eymeris bị hành hình là mở màn cho sự sụp đổ của gia đình mình. Tôi nhắc lại điều này: Tôi bị bắt là ông sẽ đi ở tù, và tôi bị ở tù là ông sẽ bị lưu đày.

— Ông tổng giám, tôi sẵn sàng theo lệnh của ông. Ông có lệnh nào cho riêng tôi không?

— Tôi đã nói với ông rồi đó! Tôi muốn rằng ngày mai hai nhà tài chính mà người ta muốn xử tội, trong khi có vô số tên tội phạm không bị xử phạt, phải được giải thoát khỏi bàn tay những kẻ thù của tôi. Vậy ông hãy dùng những biện pháp thích hợp. Có thể được không?

— Được! Hãy cho tôi biết kế hoạch của ông.

— Rất giản dị. Thường thường, toán quân có nhiệm vụ bảo vệ những cuộc hành quyết gồm có mười hai cung thủ.

— Ngày mai toán quân này sẽ lên đến một trăm người.

— Tôi đã nghĩ đến điều này; tôi nói còn nhiều hơn nữa, sẽ có đến hai trăm người.

— Như vậy một trăm hai mươi người của ông không đủ phải không?

— Xin lỗi. Trong đám đông gần một trăm ngàn công chúng đi xem, có mười ngàn tên cướp hay tên cắt túi tiền; nhưng họ không dám có ý kiến.

— Vậy thì sao?

— Vậy ngày mai ở quảng trường Grève, nơi tôi chọn làm chỗ tấn công, sẽ có một ngàn người phụ lực cho một trăm hai mươi người của tôi. Cuộc tấn công do những người của tôi khởi đầu sẽ được họ tiếp tay kết thúc.

— Tốt lắm! Nhưng các ông sẽ hành động như thế nào đối với hai tù nhân ở quảng trường?

— Như vầy: Chúng tôi sẽ cho đưa hai tù nhân đó vào một ngôi nhà ở quảng trường; ở nơi đó họ sẽ được bảo vệ kỹ lưỡng... À, còn một ý định khác hay hơn nữa: Một số nhà có hai ngõ ra, một ngõ ra quảng trường, ngõ kia ra phố Chí Tử, hay phố Hàng Đan hay phố Hàng Dệt. Các tù nhân, được đưa vào bằng ngõ này, sẽ thoát ra bằng ngõ kia.

— Nhưng ông phải quyết định chi tiết cụ thể chứ!

— Tôi đang tìm.

Fouquet lêu lên:

— Còn tôi, tôi đã tìm ra rồi. Ông hãy nghe kỹ điều tôi vừa nghĩ ra đây.

— Tôi xin nghe.

Fouquet ra hiệu cho Gourville; anh ta có vẻ hiểu.

— Một người bạn của tôi thỉnh thoảng cho tôi mượn chìa khoá của một ngôi nhà anh ta mướn ở đường Baudoyer, nhà có những khu vườn rộng rãi nằm đằng sau một ngôi nhà ở quảng trường.

Cha xứ nói:

— Đúng cho công việc của chúng ta rồi. Ngôi nhà nào vậy?

— Một cái quán khá đông khách, mà bảng hiệu có mang hình Đức Bà.

Giáo sĩ nói:

— Tôi biết.

— Cái quán đó có cửa sổ nhìn ra phía quảng trường, một lối đi ra sân ăn thông với những khu vườn của bạn tôi qua một cái cửa lớn.

— Tốt lắm!

— Các ông hãy đưa hai người từ vào quán này rồi cho bảo vệ cửa ra vào trong khi đưa họ trốn qua khu vườn ra quảng trường Baudoyer.

— Kế hoạch này thật hay, ông có thể làm một đại tướng xuất sắc như ngài Hoàng thân.

— Ông hiểu chưa?

— Đầy đủ

— Ông cần bao nhiêu tiền để cho những tên cướp của ông nhậu say và thoả mãn lòng tham của họ?

— Ồ! Ông tổng giám, ông nói gì vậy! Nếu họ nghe được lời của ông nói, một số người trong bọn họ rất dễ giận đấy.

— Ý tôi muốn nói là ông phải làm sao cho họ không còn phân biệt trời đất gì nữa hết, bởi vì ngày mai tôi sẽ chiến đấu chống lại Nhà vua; và một khi tôi đã chiến đấu là tôi phải chiến thắng, ông hiểu không?

— Tôi sẽ làm theo lời dặn của ông. Xin cho thêm những ý kiến khác.

— Ông tự lo lấy đi.

— Vậy thì xin ông mở hầu bao.

— Gourville, đếm một trăm ngàn cho ông cha xứ.

— Tốt lắm và chúng tôi sẽ hành động không nương tay gì hết, phải không?

— Không nương tay gì hết.

— Tốt lắm!

Gourville dè dặt phản đối:

— Thưa ngài, nếu điều này bị tiết lộ thì chúng ta sẽ mất đầu.

Fouquet trả lời, mặt tím đi vì giận:

— Ồ! Gourville, anh thật đáng tội nghiệp; nên để dành câu nói đó cho anh. Còn cái đầu của tôi vẫn vững chắc trên cổ. Nào, ông cha xứ đồng ý hết rồi chứ?

— Đồng ý rồi.

— Lúc mười hai giờ trưa, bởi vì bây giờ cần phải bí mật chuẩn bị trước những người phụ lực cho chúng ta.

— Cứ cho họ uống hết rượu của ông chủ quán.

Người giáo sĩ cười nhạo:

— Tôi sẽ làm cho ông chủ quán không còn một giọt rượu mà cũng chẳng còn luôn cả cái nhà nữa. Tôi có kế hoạch của tôi, hãy để tôi bắt tay vào việc, rồi ông sẽ thấy.

— Ông sẽ đứng ở đâu?

— Ở khắp nơi, và không ở nơi nào hết.

— Tôi sẽ được thông báo tin tức bằng cách nào?

— Có người liên lạc, anh ta cột ngựa ngay trong khu vườn của người bạn ông. Bây giờ tôi đi báo cho các người lính của tôi hay.

Fouquet nói:

— Gourville, anh hãy đi theo ông cha xứ và đếm tiền cho ông ấy. Khoan đã, ông cha xứ. Hãy khoan, Gourville. Chúng ta sẽ làm cuộc giải thoát tù này dưới hình thức nào?

— Rất giản dị, thưa ông. Một cuộc nổi loạn.

— Nổi loạn vì lý do gì? Bởi vì, dân chúng Paris mà ủng hộ Nhà vua, thì chỉ trong trường hợp ông cho treo cổ những nhà tài chính thôi.

Ông cha xứ nói:

— Tôi sẽ sắp xếp việc này.

— Phải, nhưng ông sắp xếp không nên thì người ta sẽ đoán ra được.

— Không đâu, không đâu. Tôi hãy còn một ý nữa.

— Nói đi.

— Những người của tôi sẽ hô to lên: “Colbert! Hoan hô Colbert!” Và họ sẽ xông vào hai người tù như để chém họ ra từng mảnh và không cho họ chịu hình phạt treo cổ, quá nhẹ đi.

Gourville nói:

— À! Đúng là một ý kiến rất hay. Đồ mắc dịch! Cha xứ ạ, ông thật giàu trí tưởng tượng?

Ông cha xứ kiêu hãnh trả lời:

— Thưa ông, chúng tôi rất xứng đáng cùng một dòng họ với ông tổng giám.

— Thật là lạ! - Fouquet nhủ thầm.

Rồi ông ta nói tiếp:

— Ý kiến hay đấy? Ông hãy làm đi và cố gắng đừng gây đổ máu.

Gourville và ông giáo sĩ cùng hối hả ra đi.

CHƯƠNG XXII
Quán Hình ảnh Đức Bà

Lúc hai giờ chiều ngày hôm sau, năm mươi ngàn khán giả đã đứng đông nghẹt ở quảng trường, chung quanh hai cây cột treo cổ dựng lên giữa bến Grève và bến Pelletier cái này sát bên cái kia, dựa lưng vào thành bờ sông.

Từ sáng sớm, tất cả những người có nhiệm vụ chính thức loan tin trong thành phố Paris đã đi khắp các khu phố, nhất là những khu chợ và khu ngoại ô, thông báo bằng giọng vang rền không mệt mỏi của họ tin Nhà vua cho thi hành công lý đối với hai tên tham nhũng, hai tên ăn cắp của công làm cho dân chúng đói khổ. Và dân chúng, mà quyền lợi được Nhà vua bênh vực một cách nồng nhiệt như vậy, đã rời cửa tiệm, gian hàng và cơ xưởng để đi bày tỏ một chút lòng biết ơn đối với Louis XIV, giống như những người khách được mời sợ mình tỏ ra vô lễ nếu không đi đến nhà của kẻ đã mời mình.

Theo nội dung của sắc lệnh được những người loan tin đọc lớn cho dân chúng nghe thì hai kẻ thâm lạm tiền bạc của Nhà vua, lạm dụng quyền thế và làm bạc giả sẽ bị xử tử hình ở quảng trường Grève, "với tên của chúng dán lên đầu" - sắc lệnh nói như thế. Nhưng sắc lệnh không hề nhắc đến những cái tên.

Sự tò mò của người dân Paris lên đến tột độ, và như chúng tôi đã nói, một đám công chúng đông nghẹt đang nóng ruột đứng chờ đợi giờ được ấn định cho cuộc hành hình. Có tin lan truyền rằng hai người tù đã được chuyển đến lâu đài Vincennes, sẽ được đưa từ nhà ngục này đến quảng trường Grève. Do đó khu ngoại ô và con đường Saint Antoine tràn ngập những người đi xem, bởi vì dân chúng Paris, trong những ngày có tử tội bị hành hình, được chia thành hai hạng người: Những người muốn nhìn thấy tử tội đi qua - đây là những người nhút nhát, hiền lành, nhưng có đầu óc hiếu kỳ, và những người muốn được xem cảnh hành quyết - đây là những kẻ khao khát cảm giác mạnh.

Ngày hôm đó, D'Artagnan, sau khi nhận những mệnh lệnh cuối cùng của Nhà vua và từ giã bạn bè - trong lúc này bạn bè của ông

chỉ còn lại có một mình Planchet - ông tự vạch cho mình chương trình hành động trong ngày, như bất cứ kẻ nào bận rộn đều phải làm, bởi vì thời giờ trong trường hợp này rất quý báu đối với họ. Ông nói:

“Cuộc khởi hành được ấn định vào lúc ba giờ sáng; vậy là tôi có mười lăm giờ trước mặt mình. Bỏ ra sáu giờ cho giấc ngủ là rất cần thiết đối với mình đấy, với một giờ để ăn, là bảy, một giờ nữa để thăm Athos, là tám, và hai giờ để dành cho những trường hợp bất ngờ. Tổng cộng mười giờ.

Vậy là còn lại năm giờ.

Một giờ để lãnh lương, nghĩa là để bị ông Fouquet từ chối; một giờ nữa để đi đến ông Colbert lãnh số tiền này và nhận những câu hỏi với những cái nhăn mặt của ông ta; một giờ để chuẩn bị vũ khí, y phục và đánh bóng đôi giày ống của mình. Vậy mình hãy còn được hai giờ rảnh. Chán quá! Sao mình giàu thế!”

Nói những lời này, D'Artagnan cảm thấy một niềm vui kỳ lạ, niềm vui của tuổi trẻ, một mùi hương của những năm tháng đẹp đẽ và sung sướng trước kia tràn ngập và làm say sưa tâm hồn ông.

Người lính ngự lâm nói:

“Trong hai giờ rảnh này, mình sẽ đi thu tiền cho thuê quán *Hình ảnh Đức Bà*. Thật là vui. Ba trăm bảy mươi lăm đồng. Chán Quá! Thật là đáng ngạc nhiên! Nếu đối với một người nghèo chỉ còn trong túi có một đồng và mười hai xu nữa, đó là điều tuyệt hảo cho anh ta; nhưng chẳng bao giờ một món quà bất ngờ như vậy được rơi vào tay người nghèo. Người giàu trái lại, tự tạo thêm những tiền lời với số tiền của anh ta, mà anh ta không hề đụng đến. Đó là trường hợp ba trăm bảy mươi lăm đồng từ trên trời rơi xuống cho mình.

Vậy là mình sẽ đến quán *Hình ảnh Đức Bà*, và mình sẽ uống với người thuê nhà của mình một ly rượu Tây Ban Nha mà chắc chắn anh ta sẽ mời mình. Nhưng phải có thứ tự, ông D'Artagnan ơi, phải có thứ tự.

Vậy hãy tổ chức lại thời giờ và sử dụng chúng như sau:

Điều 1: Athos.

Điều 2: Quán “Hình ảnh Đức Bà”.

Điều 3: Ông Fouquet.

Điều 4: Ông Colbert.

Điều 5: Ăn tối.

Điều 6: Y phục, giấy ống, ngựa, vali.

Điều 7: Và cuối cùng - Ngủ.”

Căn cứ theo sự sắp xếp này, D'Artagnan đi thẳng đến nhà Bá tước De La Fère.

Từ hôm trước, Athos rất lo lắng về việc D'Artagnan viếng thăm Nhà vua; nhưng chỉ bốn chữ của D'Artagnan cũng đủ làm ông yên tâm. Athos đoán rằng Louis đã giao cho D'Artagnan một nhiệm vụ quan trọng nào đó, nhưng ông không tìm cách làm cho bạn tiết lộ điều bí mật của mình. Ông khuyên bạn nên giữ mình cẩn thận, và kín đáo đề nghị để mình cùng đi với bạn nếu có thể được.

D'Artagnan đáp:

— Nhưng bạn thân mến, tôi đâu có đi đâu.

— Sao? Bạn đến từ biệt tôi, và bạn bảo không đi đâu hết?

D'Artagnan hơi đỏ mặt trả lời:

— Ồ! Có chứ, có chứ, tôi đi tậu một miếng đất.

— Đó là chuyện khác.

— Vậy tôi thay đổi câu nói của tôi. Thay vì nói: “Bạn đừng để mình bị giết”, tôi sẽ nói: “Bạn đừng để mình bị lột”.

— Bạn thân mến, tôi sẽ báo cho bạn hay nếu tôi quyết định chọn một bất động sản nào; rồi xin bạn giúp tôi một lời khuyên.

— Phải, phải - Athos nói, không mỉm cười để giữ ý.

Raoul De Bragelonne bắt chước vẻ dè dặt của cha.

D'Artagnan biết rằng từ biệt bạn mà không cho biết con đường mình sẽ đi là một điều quá khó hiểu.

Ông nói với Athos:

— Tôi đã chọn vùng Mans, vùng này có tốt không?

— Tốt lắm, bạn à.

Bá tước trả lời nhưng không nói cho bạn biết Mans ở cùng hướng với vùng Touraine, và nếu D'Artagnan chờ đợi nhiều lắm là hai ngày nữa thôi, sẽ có bạn đồng hành.

Nhưng D'Artagnan, còn bối rối hơn cả Bá tước, càng giải thích chừng nào lại càng lún sâu vào cái hố bùn mà ông tự tạo ra. Sau cùng, ông nói:

— Tôi sẽ ra đi vào sáng sớm mai. Từ giờ cho đến đó, Raoul, cháu có muốn đến với ta không?

Chàng tuổi trẻ đáp:

— Thưa Hiệp sĩ, vâng, nếu ngài Bá tước không cần đến tôi.

— Không, Raoul; hôm nay ta có cuộc hội kiến với Hoàng đế.

Raoul bảo Grimaud đi lấy ngay thanh gươm cho chàng.

D'Artagnan nói, vừa đưa hai tay ra ôm lấy Athos:

— Bây giờ, từ giã bạn thân mến.

Athos hôn ông rất lâu, và người lính ngự lâm, hiểu rõ sự kín đáo của Athos, liền nói nhỏ vào tai bạn:

— Chuyện quốc gia đại sự.

Athos chỉ đáp lại bằng một cái siết tay đầy ý nghĩa hơn nữa. Rồi hai người rời nhau. Raoul nắm cánh tay của người bạn già dẫn chàng đi theo đường Saint Honoré.

D'Artagnan nói với chàng thanh niên.

— Ta sẽ dẫn cháu đến thăm một nhà giàu nứt đố đổ vách, cháu hãy chuẩn bị đi; suốt ngày cháu sẽ được trông thấy những đồng tiền vàng chất đống. Chúa ơi! Quả thật ta thay đổi quá!

Raoul nói:

— Ồ! ồ! Đường đông người quá.

D'Artagnan hỏi một người đi dạo:

— Hôm nay có đám rước, phải không?

Người qua đường trả lời:

— Thưa ông, đám treo cổ.

D'Artagnan hỏi:

— Sao? Treo cổ à, ở Grève, phải không?

— Thưa ông, phải.

D'Artagnan kêu lên:

— Quỷ tha ma bắt tên trộm bị treo cổ đúng vào ngày ta cần đi thu tiền nhà. Roaul, cháu có thấy cảnh treo cổ lần nào chưa?

— Chưa bao giờ, thưa bác, ơn Chúa!

— Đúng là tuổi trẻ. Nếu cháu đang đứng gác ở hầm như ta đã làm, trong khi có một tên gián điệp. Nhưng, xin lỗi cháu, Raoul, cháu thấy không, ta đang nói lẫn rồi. Cháu có lý, xem treo cổ ghê lắm... Người ta sẽ treo cổ lúc mấy giờ vậy, thưa ông?

Người đi dạo trả lời một cách kính cẩn, hân hạnh được tiếp chuyện với hai hiệp sĩ:

— Thưa ông, chắc là vào lúc ba giờ.

— Ồ, bây giờ mới có một giờ rưỡi, nhanh lên thì mình sẽ đến kịp để lãnh ba trăm bảy mươi lăm đồng và ra đi trước khi tên tử tội

đến.

Người đi dạo tiếp lời:

— Những tên tử tội, thưa ông, vì chúng có hai người tất cả.

— Thưa ông, cảm ơn ông rất nhiều, - D'Artagnan đáp, bấy giờ càng lớn tuổi ông càng lễ độ một cách chí lí hơn.

Và kéo Raoul cùng đi, ông nhanh nhẹn tiến về phía khu phố Grève. Nếu người lính ngự lâm không quen cách len lỏi giữa đám đông bằng nắm tay cứng rắn và đôi vai luồn lách thì cả hai sẽ không thể nào đến nơi được.

Họ đi dọc theo bến cảng Grève sau khi đã rời đường Saint Honoré. D'Artagnan đi trước; cùi chỏ, cổ tay và vai của ông làm thành ba mũi dùi rất lành nghề xuyên vào các nhóm người khiến họ phải tách rời nhau ra như những khúc cây. Nhiều lần ông còn sử dụng thêm cái cán sắt của thanh gươm, ông thọc nó vào giữa xương sườn của những kẻ quá lì, và cái cán gươm có tác dụng như một chiếc đòn bẩy hay một cái kềm đã tách rời người chồng với người vợ, chú với cháu, anh với em. Ông làm tất cả những động tác này một cách rất tự nhiên và kèm theo những nụ cười thật duyên dáng, khiến cho những nạn nhân của ông hoặc phải có những xương sườn cứng như sắt mới không dãn ra nhường lối, hoặc phải có những quả tim quá vô tình mới thản nhiên được trước nụ cười tươi tắn nở trên đôi môi ông.

Raoul vạch lối theo sau. Chàng nhẹ tay với những phụ nữ say mê nhìn chàng nhưng đẩy mạnh những người đàn ông ra. Và nhờ vậy cả hai mới vượt qua được đám đông dân chúng dày như nêm.

Họ đến trước hai cây cột treo cổ, và Raoul ghê tởm đưa mắt đi chỗ khác. Riêng D'Artagnan không để ý đến chúng, ông đang chăm chú nhìn ngôi nhà của mình đầy những kẻ hiếu kỳ trong cửa sổ. Ông nhận thấy trên quảng trường và chung quanh những ngôi nhà có rất nhiều lính ngự lâm nghỉ phép đang đứng chờ xem cuộc treo cổ. Điều làm ông thích thú nhất là trông thấy ông chủ quán, người thuê nhà của ông, đang bối rối chẳng biết nghe theo ai giữa đám khách uống quá đông. Ba gã hầu bàn không đủ để phục vụ khách ngồi đầy trong tiệm, đầy trong các phòng, và đầy cả ngoài sân.

D'Artagnan nhận xét điều này với Raoul và nói thêm:

— Ông ta sẽ không có lý do gì để không trả tiền nhà cho ta. Cháu hãy nhìn tất cả các khách uống này, Raoul ạ, họ có vẻ là những người đàng hoàng. Chán quá! Nhưng ở đây không còn một chỗ nào để ngồi nữa.

Tuy nhiên, D'Artagnan nắm được chéo áo tạp dề của ông chủ quán và ông này nhận ra là ai.

Ông chủ quán gần như muốn phát điên, kêu lên:

— À! Thưa Hiệp sĩ, xin Hiệp sĩ vui lòng chờ một phút. Tôi phải lo cho một trăm khách uống đang làm náo loạn cả cái hầm rượu của tôi kia.

— Cái hầm rượu thì được, nhưng cái tủ sắt thì không được.

— Ồ, thưa ông, ba mươi bảy đồng pistole rưỡi tiền nhà của ông đã được đếm đủ sẵn sàng ở trên kia, trong phòng của tôi. Nhưng trong phòng có ba mươi người đang ghé miệng nút nơi thành lỗ thùng rượu porto tôi mới vừa đục hồi sáng đây. Xin ông cho tôi một phút, một phút thôi.

— Được, được!

Raoul nói nhỏ với D'Artagnan:

— Cháu đi chỗ khác, cháu không chịu được cảnh thô lỗ này.

D'Artagnan nghiêm nghị nói:

— Này cháu, cháu hãy vui lòng ở lại đây. Người lính phải tập làm quen với tất cả mọi cảnh tượng. Khi ta còn trẻ, trong con mắt ta có những sợi dây tình cảm mà ta phải biết làm cho chúng trở nên cứng rắn, và ta chỉ thật sự hào hiệp và tốt bụng khi nào mắt ta đã trở lên rắn rỏi nhưng quả tim ta vẫn dịu mềm. Hơn nữa, cháu Raoul của ta, bộ cháu muốn bỏ ta ở lại đây một mình sao? Nếu vậy cháu sẽ thật là tệ. Này cháu, có cái sân ở ngoài kia, và trong sân có một cái cây; hãy đến ngồi dưới bóng cây, chúng ta sẽ cảm thấy dễ thở hơn trong căn phòng nóng bức, nồng nặc mùi rượu này.

Từ chỗ sân này, D'Artagnan và Raoul nghe rõ tiếng rầm rì mỗi lúc một lớn của làn sóng công chúng, đồng thời họ cũng nghe rõ những tiếng cười nói và không bỏ sót một cử động nào của đám khách uống ngồi trong quán. Nếu D'Artagnan muốn tìm một nơi lý tưởng để dễ dàng quan sát và điều khiển một trận đánh, ông không thể tìm được nơi nào tốt hơn.

Raoul và ông ngồi dưới bóng một tàng cây rậm rạp bên cạnh một cái bàn bị khách uống chê vì nó bị mục gẫy nhiều chỗ.

Chúng tôi đã nói từ vị trí này D'Artagnan trông thấy được tất cả. Ông đưa mắt quan sát để qua thời giờ, bởi vì ba mươi bảy đồng pistole rưỡi lâu bò tới quá.

Raoul nêu lên nhận xét này:

— Thưa bác, nếu bác không hối thúc người thuê nhà của bác, chẳng bao lâu nữa những tử tội sẽ được dẫn đến. Lúc đó, đám công chúng sẽ dày đặc hơn, và chúng ta sẽ không thể đi ra khỏi nơi này.

Người lính ngự lâm đáp:

— Cháu nói có lý! Ê, này, có ai đó không, chán quá.

Nhưng mặc kệ ông gân cổ kêu, và dùng quả đấm đập mạnh xuống bàn làm nó bể vụn ra, chẳng ai đến cả. D'Artagnan toan đứng lên đích thân đi tìm người chủ quán, bỗng cánh cửa lớn của cái sân ăn thông với khu vườn phía sau mở ra, và một người đàn ông mặc y phục kỵ sĩ từ khu vườn bước ra, gươm cầm trên tay. Anh ta vẫn để cánh cửa mở, băng qua sân, và sau khi liếc xéo về phía D'Artagnan và Raoul, tiến về phía quán rượu, nhìn láo liên khắp nơi với đôi mắt như muốn đâm thủng cả những vách tường và cả lòng người.

D'Artagnan nghĩ thầm: “Ồ, chắc lại là một kẻ hiếu kỳ nào đó muốn xem cuộc treo cổ”.

Cùng lúc đó, những tiếng la hét ầm ĩ của đám khách uống trong những phòng trên im bặt. Sự im bặt trong trường hợp này gây ngạc nhiên không kém gì một cuộc náo động lớn gấp đôi khi nãy.

D'Artagnan muốn tìm biết nguyên do của sự im lặng đột ngột này. Ông trông thấy người đàn ông ăn mặc như kị sĩ khi nãy vừa bước vào gian phòng chính của tửu quán đang hô hào với đám khách uống ngồi lắng nghe anh ta một cách chăm chú.

D'Artagnan có thể nghe rõ lời hô hào của diễn giả nếu nó không bị át hẳn đi bởi những tiếng reo hò của đám công chúng. Nhưng diễn giả đã dứt lời, và tất cả đám khách uống trong quán rượu lần lượt đi ra thành từng nhóm nhỏ, trong phòng chỉ còn lại có sáu người: Một trong sáu người này, kẻ mang gươm khi nãy, kéo chủ quán ra nói chuyện riêng, trong khi những người kia đốt lên một ngọn lửa lớn trong lò sưởi, một việc làm khá kỳ lạ giữa lúc tiết trời đang nắng nóng này.

D'Artagnan nói với Raoul:

— Thật lạ lùng, nhưng bác biết mấy tay này.

— Bác có ngửi thấy mùi khói ở đây không?

D'Artagnan trả lời:

— Bác ngửi thấy mùi của một âm mưu thì đúng hơn.

Ông chưa nói dứt lời thì bốn trong số những người đó đã bước ra sân, dáng thản nhiên, đứng canh chừng ở gần cánh cửa sân; thỉnh thoảng họ ném những cái nhìn thật lạ về phía D'Artagnan.

D'Artagnan nói nhỏ với Raoul:

— Chán quá. Chắc có chuyện gì đây. Cháu có tính tò mò không, Raoul?

— Thưa Hiệp sĩ, cái đó còn tuỳ.

— Còn bác, bác tò mò như một bà già vậy. Đi ra phía trước một tí, để nhìn bao quát được hết quảng trường.

— Nhưng thưa Hiệp sĩ, Hiệp sĩ biết rằng cháu không muốn làm một khán giả thụ động và thản nhiên trước cái chết của hai kẻ khốn khổ đó.

— Còn bác, cháu tưởng rằng bác là một con người man rợ sao? Chúng ta sẽ về nhà đúng lúc cần trở về. Đi!

Thế là hai người tiến về phía nhà chính và đến gần chiếc cửa sổ, lạ lùng thay, lúc này không còn ai cả. Hai người khách uống cuối cùng còn lại, thay vì đứng nhìn ở cửa sổ, đang đốt giữ lửa. Khi trông thấy D'Artagnan và Raoul bước vào, họ thì thào:

— Chúng ta có thêm viện binh.

D'Artagnan hích cùi trỏ vào Raoul, nói:

— Phải các bạn, viện binh đây; chán quá! Một ngọn lửa tuyệt vời. Các bạn muốn thiêu kẻ nào vậy?

Hai người đốt lửa phá lên cười vui vẻ, và thay vì trả lời, họ cho thêm củi vào đống lửa.

D'Artagnan nhìn họ mãi không thôi. Một trong hai người kia hỏi:

— Này, người ta đưa các bạn đến đây để nói cho chúng tôi biết lúc nào hành động, phải không?

D'Artagnan nói, với dụng ý muốn dò biết sự việc như thế nào:

— Dĩ nhiên. Tôi đến đây để làm gì, nếu không phải vì việc đó?

— Vậy các bạn hãy vui lòng đến cửa sổ quan sát đi!

D'Artagnan mỉm cười kín đáo, ra hiệu cho Raoul, và vui vẻ đến đứng bên cửa sổ.

CHƯƠNG XXIII
Hoan hô Colbert

Quang cảnh của quảng trường Grève lúc này trông thật dữ dội.

Nhìn xa chỉ thấy toàn những đầu người trải dài, dày đặc và chuyển động như những bông lúa trong một cánh đồng bao la. Thỉnh thoảng, một tiếng động lạ hay tiếng rầm rì xa xa làm tất cả những cái đầu lắc qua lắc lại và làm sáng rực lên hàng ngàn đôi mắt. Đôi khi đám người dồn lại và biến thành những làn sóng mạnh mẽ xô đẩy nhau vào hàng rào toán quân cung thủ bao quanh hai cây cột treo cổ. Thế là toán lính vung cán giáo lên đập xuống đầu hay vai của những kẻ táo bạo xông vào họ gần nhất; đôi khi thay vì dùng cán toán lính bảo vệ cũng vung cả lưỡi giáo lên khiến cho làn sóng người vội lùi ra xa, dồn ép những kẻ đứng sau vào sát bờ thành của sông Seine.

Từ trong cửa sổ, nhìn bao quát tất cả quảng trường, D'Artagnan mừng thầm khi trông thấy những người lính ngự lâm và những vệ binh bị mắc kẹt trong đám đông biết sử dụng những quả đấm và những cán gươm của họ để vạch lối ra. Ông còn để ý thấy, nhờ tinh thần đồng đội làm tăng gấp đôi sức mạnh của người lính, họ đã tập hợp lại thành một toán chừng năm mươi người vừa tầm gọi của ông, trừ một số chừng hơn mười người còn bị lạc rải rác trong đám công chúng.

Nhưng D'Artagnan không phải chỉ chú ý đến lính ngự lâm và vệ binh. Chung quanh hai cột treo cổ, có một đám đông đang lăng xăng ồn ào, những gương mặt liều lĩnh và cương quyết xuất hiện rải rác đó đây giữa các gương mặt hiền lành và bình thản, những dấu hiệu được trao đổi với nhau, những bàn tay nắm lấy nhau. Trong những nhóm hoạt động nhất, D'Artagnan nhận ra gương mặt của người kỵ sĩ lúc nãy đã vào quán rượu bằng cánh cửa ăn thông với khu vườn của ông và leo lên lầu nhất để hô hoán đám khách uống. Anh ta đang tập họp các toán người lại và ban bố các mệnh lệnh.

D'Artagnan tự nhủ: “Chán quá, ta đã không lầm đâu, ta biết anh ta, Menneville! Anh ta làm gì ở đây vậy?”

Những tiếng rầm rì mỗi lúc một lớn mạnh làm ông ngừng suy nghĩ và đưa mắt nhìn về một phía khác. Tiếng rầm rì này là do đám cung thủ đông đúc dẫn hai tử tội xuất hiện. Toàn thể đám công chúng bắt đầu la hét vang rền cả quảng trường rộng lớn. D'Artagnan thấy mặt Raoul tái nhợt; ông đưa tay đập mạnh vào vai chàng ta.

Nghe tiếng la hét, hai người đang đốt lửa quay lại hỏi sự việc đang diễn tiến đến đâu.

D'Artagnan đáp:

— Hai tử tội đã đến!

— Tốt lắm, - họ vừa trả lời, vừa đốt lớn thêm ngọn lửa trong lò sưởi.

D'Artagnan lo ngại nhìn họ: Rõ ràng là những người này đang có những ý định kỳ lạ khi họ đốt một ngọn lửa lớn như vậy.

Hai tử tội đã đến giữa quảng trường. Họ đi bộ, người hành quyết đi trước mặt họ, năm mươi cung thủ làm thành hai hàng rào bên phải và bên trái họ, cả hai đều bận đồ đen, vẻ mặt nhợt nhạt nhưng cương quyết. Từng bước, họ nhón gót và sốt ruột nhìn qua đầu người chung quanh.

D'Artagnan chú ý đến cử chỉ này và nói:

— Chán quá, họ rất nôn nóng muốn được thấy cây cột treo cổ.

Raoul thụt lùi lại nhưng không rời được khỏi chiếc cửa sổ. Sự ghê sợ cũng có sự hấp dẫn của nó.

— Giết! Giết... - Năm mươi ngàn tiếng gào lên.

— Phải, giết... - Một trăm người giận dữ đồng thanh la lên theo đám đông.

— Treo cổ! Treo cổ... - Khối người đồng thanh kêu lên - Đức vua vạn tuế!

D'Artagnan nói thầm: “ Lạ kìa? Ta tưởng chính là ông Colbert đã ra

lệnh treo cổ họ chứ."

Lúc đó, công chúng xô đẩy nhau khiến hai tử tội phải tạm thời đứng lại. Những người có gương mặt liều lĩnh và quả quyết mà D'Artagnan chú ý lúc nãy đã xô đẩy, chen lấn và tiến sát đến, gần đụng toán cung thủ đứng làm hàng rào. Toán quân áp dẫn tử tội lại bước đi.

Thình lình, những người mà D'Artagnan vẫn theo dõi nãy giờ la lên: "Hoan hô Colbert!" Họ xông vào tấn công toán quân áp giải đang cố gắng chống cự lại một cách vô ích. Đằng sau họ là đám đông công chúng.

Thế là một cuộc hỗn loạn ghê gớm diễn ra giữa những tiếng la hét náo động cả quảng trường. Lần này không phải những tiếng la hét vì nóng ruột chờ đợi hay vì vui mừng mà là những tiếng la hét vì đau đớn.

Thật vậy, những thanh gươm chém xuống, những cây giáo đâm thủng, những khẩu súng "mút" nổ vang. Trên quảng trường diễn ra một cuộc náo động cực kỳ hỗn loạn, trong đó D'Artagnan không còn phân biệt được gì nữa. Rồi tất cả bỗng nhiên lại im lặng như có ai điều khiển rõ rệt. Hai tử tội được cướp khỏi tay đám vệ binh và được dẫn về phía quán *Hình ảnh Đức Bà*. Những kẻ dẫn họ đi la to: "Hoan hô Colbert"!

Dân chúng ngần ngại, không biết nên xông vào tấn công toán cung thủ hay những kẻ cướp tù. Điều làm dân chúng ngần ngại ấy, là những kẻ cướp tù đang la to: "Hoan hô Colbert"! Cũng đồng thời la lên: "Không treo cổ! Đem đốt! Đem đốt! Đốt chết những tên ăn cắp! Đốt chết những tên làm dân chúng đối khổ!"

Những tiếng la đồng thanh này làm dân chúng hân hoan. Họ đến là để xem hành quyết, thế mà bây giờ họ được tặng cho cơ hội tự tay hành quyết các tử tội. Đó là điều chắc chắn làm cho họ thích thú nhất.

Vì thế, họ liền đứng dậy ngay về phe những kẻ cướp tù chống lại các cung thủ, và họ cùng la lên với những kẻ đó, lúc đầu là thiểu số bây giờ đã trở thành đa số dày đặc.

— Phải! Phải... đem đốt những tên ăn cắp! Hoan hô Colbert!

D'Artagnan kêu lên:

— Chán quá! Ta thấy chuyện này quan trọng đấy!

Một trong hai người đốt lửa tiến đến gần cửa sổ, tay cầm khúc củi đang cháy, nói:

— Ồ! ồ! Sự việc bắt đầu gay cấn rồi.

Đoạn quay về phía người kia.

— Dấu hiệu đấy!

Rồi thình lình gã dí khúc củi cháy vào một lớp ván. Quán rượu *Hình ảnh Đức Bà* không phải là một ngôi nhà còn mới lắm, vì thế chẳng cần phải lạy nó mới bắt lửa. Chỉ trong một giây, các lớp ván kêu răng rắc và ngọn lửa bùng lên lách tách. Một tiếng hét lớn từ bên ngoài đáp lại những tiếng la của hai kẻ đốt nhà.

D'Artagnan không trông thấy gì hết và ông đang mải nhìn ra phía quảng trường, bỗng cảm thấy mùi khói làm sặc sụa và hơi nóng của ngọn lửa như muốn nướng ông. Ông quay lại kêu lên:

— Kìa! Kìa! Lửa cháy ở đây à? Các anh điên khùng rồi sao?

Hai người kinh ngạc nhìn ông:

— Sao? Việc này chẳng phải đã được tính trước rồi sao?

— Tính trước rằng các anh sẽ đốt nhà của tôi à? - D'Artagnan vừa gầm lên vừa giật lấy khúc củi cháy từ gã đốt nhà và dí vào mặt gã.

Tên kia toan xông đến tiếp cứu bạn mình, nhưng Raoul đã túm lấy hắn, giơ bổng lên và ném qua cửa sổ, trong khi D'Artagnan xô bạn hắn lăn xuống cầu thang. Raoul, được rảnh tay trước tiên, vội vã giật những lớp ván đang cháy bốc khói ném ra khỏi phòng. D'Artagnan liếc thấy nguy cơ cháy nhà không còn nữa ông chạy đến phía cửa sổ.

Sự hỗn loạn lên đến tột độ. Đủ tiếng la hét vang lên cùng một lúc:

“Đốt đi! Giết đi! Treo cổ chúng đi! Đốt chết chúng! Hoan hô Colbert! Đức vua vạn tuế!”

Nhóm người cướp hai tử tội khỏi tay các cung thủ tiến đến gần nhà của D'Artagnan, hình như có ý định dẫn vào đây.

Menneville đi đầu, la lớn hơn ai hết:

— Đem đốt chúng! Đem đốt chúng? Hoan hô Colbert!

D'Artagnan bắt đầu hiểu. Người ta muốn đốt các tử tội, và ngôi nhà của ông được chọn làm cái giàn hoả. Ông rút gươm ra cầm tay và đặt một bàn chém lên bờ cửa sổ, la lớn:

— Dừng lại! Menneville, anh muốn gì?

— Thưa ngài D'Artagnan, - anh ta la lên, - tránh ra, tránh ra.

— Đem đốt! Đem đốt những tên ăn cắp! Hoan hô Colbert! - Đám đông la lên.

Những tiếng la này làm D'Artagnan nổi cơn giận. Ông nói:

— Chán quá! Đem thiêu sống những kẻ khốn khổ này trong khi họ chỉ bị xử treo cổ thôi! Đồ hèn!

Trong lúc đó, trước cửa ra vào, đám người hiếu kỳ bị dồn vào vách tường mỗi lúc một đông nghẹt làm nghẽn cả lối đi.

Menneville và nhóm người của anh ta đang lôi hai tử tội đi chỉ còn cách cánh cửa ra vào có mười bước. Menneville tay cầm súng lục, cố sức kêu lên lần cuối:

— Tránh chỗ! Tránh chỗ!

— Thiêu sống đi! - Đám đông lập lại. - Quân ta hãy thiêu sống những tên ăn cắp! Hãy thiêu sống cả hai đứa trong quán *Hình ảnh Đức Bà*!

Lần này không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là họ muốn hoả thiêu luôn cái nhà của D'Artagnan. D'Artagnan nhớ lại tiếng gọi luôn luôn rất có hiệu quả của ông ngày xưa:

— Hãy đến với tôi, các ngự lâm quân! - Ông thét lên bằng một giọng của người khổng lồ, một giọng đã từng chế ngự tiếng gầm của đại bác, của biển cả và của bão tố. - Hãy đến với tôi, hỡi các ngự lâm quân!

Và hai tay đánh đu vào lan can, ông buông mình rơi xuống giữa đám đông làm họ vội vã tránh xa.

Liền đó Raoul cũng phóng xuống bên cạnh ông. Cả hai đều lăm lăm thanh gươm trên tay. Tất cả những người lính ngự lâm ở quảng trường đã nghe tiếng gọi của D'Artagnan. Tất cả chạy về phía tiếng gọi và nhận ra ông. Lần này đến lượt họ kêu lên.

— Hãy đến với chưởng quan! Hãy đến với chưởng quan?

Và đám đông dãn ra trước mắt họ như trước mũi của một chiếc tàu. Đúng lúc này, D'Artagnan và Menneville đứng đối diện nhau.

— Tránh chỗ! Tránh chỗ! - Menneville kêu lên khi thấy mình chỉ còn đưa cánh tay ra là đụng được vào cánh cửa.

— Không được vào đây! - D'Artagnan nói.

— Này, - Menneville vừa nói vừa chĩa khẩu súng lục vào người D'Artagnan, bấm cò.

Nhưng nhanh như cắt, trước khi viên đạn kịp nổ, D'Artagnan đã lấy cán gươm đánh bật cánh tay của Menneville và đâm lưỡi xuyên qua người gã.

— Tao bảo mày hãy ở yên mà? - D'Artagnan nói với Menneville đang ngã gục dưới chân ông.

— Tránh ra, Tránh ra! - Những người của Menneville kêu lên. Lúc đầu hoảng sợ nhưng họ liền trấn tĩnh lại ngay khi thấy họ chỉ có hai địch thủ thôi.

Nhưng hai địch thủ này là hai ngươi khổng lồ với một trăm cánh tay, thanh gươm vung lên trong bàn tay họ như lưỡi kiếm rực lửa của thiên thần. Gươm đâm bằng mũi, chém ngược, chém xuôi. Mỗi nhát là một người gục gã.

— Vì Đức vua! - D'Artagnan kêu lên mỗi khi ông chém một người, nghĩa là mỗi khi một người gục ngã.

— Vì Đức vua! - Raoul lặp lại.

Tiếng kêu này trở thành hiệu lệnh cho những người lính ngự lâm tập họp lại bên cạnh D'Artagnan.

Trong khi đó, các cung thủ lấy lại bình tĩnh, mở cuộc tấn công tập hậu vào các nhóm cướp tù. Cuối cùng chỉ còn nghe những tiếng kêu tuyệt vọng xin tha mạng sống của những kẻ chiến bại. Hai tử tội lại rơi trở vào tay của những cung thủ.

D'Artagnan tiến đến gần họ, và trông thấy gương mặt họ nhợt nhạt như người sắp chết. Ông nói:

— Hỡi những kẻ đáng thương, các anh hãy tự an ủi đi, các anh sẽ không phải chịu cuộc hành hình ghê gớm mà những tên khốn nạn kia đã đe dọa các anh. Nhà vua đã xử các anh bị treo cổ. Các anh sẽ chỉ bị treo cổ thôi. Bây giờ hãy đem họ đi treo cổ đi, chỉ thế thôi!

Không còn chuyện gì nữa ở quán *Hình ảnh Đức Bà*. Ngọn lửa được dập tắt bằng hai tấn rượu nho, vì không có nước.

Những kẻ âm mưu bạo loạn đã trốn qua ngả khu vườn. Những cung thủ lôi hai kẻ tử tội đến các cột treo cổ. Cuộc hành quyết không kéo dài lâu. Người hành quyết, không cần biểu diễn theo nghệ thuật, chỉ thi hành nhiệm vụ của mình và kết liễu đời của hai kẻ khốn khổ trong một phút thôi.

Trong khi đó, mọi người xúm xít chung quanh D'Artagnan, họ khen ngợi, vuốt ve ông. D'Artagnan lau vầng trán đẫm mồ hôi, chùi thanh gươm đầy máu chảy ròng ròng và nhún vai nhìn Menneville đang lăn lộn giẫy chết dưới chân. Và trong khi Raoul đưa mắt đi chỗ khác với một vẻ thương hại, ông chỉ cho những người lính ngự lâm thấy cây cột treo cổ còn lủng lẳng xác hai tử tội. Ông nói:

— Những kẻ đáng thương! Tôi hy vọng họ đã cảm ơn tôi trong khi chết!

Những lời này lọt vào tai Menneville đúng vào lúc chính gã cũng

thở hơi thở cuối cùng. Một nụ cười buồn khổ và nhạo báng nở trên môi gã. Gã muốn trả lời, nhưng cố gắng này làm gã kiệt sức thở hơi cuối cùng. Raoul thì thầm:

— Ồ, tất cả những điều này thật là ghê gớm, chúng ta hãy đi, thưa Hiệp sĩ.

D'Artagnan hỏi:

— Cháu có bị thương không?

— Thưa không, cảm ơn.

— Vậy cháu thật là một tay kiếm dũng cảm, chán quá! Cháu có cái đầu giống cha cháu và hai cánh tay giống Porthos. À! Nếu Porthos có ở đây, ông ta sẽ thấy nhiều cái hay lắm.

— Đi, Hiệp sĩ, đi! - Raoul nằn nì.

D'Artagnan vừa bước vào quán *Hình ảnh Đức Bà* vừa nói:

— Một phút chót nữa thôi cháu, để ta lấy xong ba mươi bảy đồng rưỡi, ta sẽ đi với cháu. Ngôi nhà này sinh lợi rất khá, nhưng quả thật, ta thích nó ở trong một khu phố khác hơn, dẫu nó có phải sinh lợi ít hơn một chút.

CHƯƠNG XXIV
Vì lẽ gì chiếc nhẫn kim cương của ông D'Eymeris lọt vào tay D'Artagnan

Trong khi cảnh náo động đẫm máu này xảy ra ở quảng trường Grève, nhiều người đàn ông núp đằng sau cánh cửa của khu vườn tra gươm vào vỏ, đỡ một người trong bọn họ leo lên một con ngựa yên cương đóng sẵn đang chờ đợi trong vườn, rồi như một bầy chim hoảng sợ họ chạy trốn theo đủ mọi hướng, kẻ trèo qua tường, kẻ lao mình qua những cánh cửa.

Người đã leo lên ngựa khi nãy thúc mạnh hai chân vào hông ngựa cho nó băng qua quảng trường Baudoyer, vượt qua như chớp trước đám đông ở ngoài đường, bất chấp mọi chướng ngại, và mười phút sau đã đến trước cửa nhà ông tổng giám tài chính, thở hổn hển còn hơn cả con ngựa của anh ta.

Cha xứ Fouquet, nghe tiếng vó ngựa vang lên trên mặt sân lát đá xuất hiện ở một cánh cửa sổ, và trước khi người kỵ sĩ kịp đặt chân xuống đất ông nghiêng nửa thân mình ra ngoài hỏi:

— Thế nào, Danicamp?

— Hết rồi! - Người kỵ sĩ đáp.

Cha xứ kêu lên:

— Xong hết rồi à? Vậy là họ được cứu thoát, phải không?

Người kỵ sĩ trả lời.

— Thưa ông, không. Họ đã bị treo cổ rồi.

— Treo cổ? - Cha xứ lặp lại, mặt tái nhợt.

Một cánh cửa hông bỗng mở toang, cho thấy Fouquet đứng trong phòng, gương mặt nhợt nhạt, thất thần, miệng thốt ra một tiếng kêu đau đớn và tức giận.

— Đồ khốn! - Cha xứ nói, - vậy ra các anh không chịu chiến đấu?

— Chúng tôi chiến đấu như những con sư tử.

— Hãy nói là như những kẻ hèn nhát!

— Thưa ông...

— Một trăm chiến sĩ, gươm cầm tay, đáng giá mười ngàn cung thủ trong một cuộc tấn công bất ngờ. Menneville đâu rồi? Tên khoe khoang khoác lác đã hứa sẽ chỉ trở về hoặc chiến thắng hoặc chết đâu rồi?

— Thưa ông, anh ta đã giữ lời hứa. Anh ta đã chết.

— Chết? Ai giết hắn?

— Một con quỷ mang hình người, một tên khổng lồ vũ trang bằng mười thanh gươm rực lửa, một tên điên chỉ trong nháy mắt dập tắt ngọn lửa, dập tắt cuộc bạo loạn và làm một trăm lính ngự lâm xuất hiện ở quảng trường Grève.

Fouquet đưa tay đỡ chiếc trán đẫm mồ hôi, thì thào:

— Ôi! Lyodot và D'Eymeris! Bị giết! Bị giết! Bị giết! Và tôi bị ô nhục?

Cha xứ quay lại và trông thấy người em mình gương mặt nhợt nhạt mất hết tinh thần. Ông ta nói:

— Nào! Nào, ông tổng giám, đây chỉ là số mạng, chúng ta không nên than khóc như vậy. Nếu chúng ta không thành công được ấy là vì Chúa.

Fouquet hét lên:

— Im đi, ông cha xứ! Im đi! Những lời bào chữa của ông là những lời thoá mạ. Hãy kêu người đó lên đây và bảo anh ta kể lại chi tiết của sự việc ghê gớm vừa xảy ra.

— Nhưng, ông…

— Yêu cầu ông hãy làm theo lời tôi?

Cha xứ ra hiệu và nửa phút sau, người ta nghe tiếng bước chân đi lên cầu thang.

Cùng lúc đó, Gourville như thần hộ mạng của viên tổng giám tài chính xuất hiện đằng sau Fouquet, đưa một tay đặt lên môi để khuyên ông ta nên giữ gìn ngay cả trong lúc đau khổ. Viên tổng giám cố hết sức lấy lại được bình tĩnh tuy trong lòng thật tan nát.

Danicamp xuất hiện, Gourville nói.

— Báo cáo đi.

Người liên lạc viên trả lời:

— Thưa ông, chúng tôi đã nhận được lệnh cướp hai người tù và kêu lên: “Hoan hô Colbert!”.

Gourville ngắt lời:

— Để đem họ thiêu sống, phải không, ông cha xứ?

— Phải! Phải! Lệnh đó đã được ra cho Menneville. Menneville biết anh ta làm gì, và Menneville đã chết.

Tin này có vẻ làm cho Gourville yên tâm hơn là làm cho anh ta buồn.

— Để thiêu sống họ sao? - Người liên lạc đáp lại, như thể anh ta nghi ngờ rằng lệnh này - lệnh duy nhất mà anh ta đã nhận được - là không phải thật.

Cha xứ lớn tiếng đáp:

— Dĩ nhiên là để thiêu sống họ.

— Dạ phải, thưa ông, dạ phải, - Người liên lạc viên lập lại, và đưa mắt dò xét vẻ mặt của hai kẻ đối thoại để xem nếu anh ta kể theo sự thật thì có lợi hay hại gì cho mình.

Gourville nói:

— Bây giờ anh hãy kể đi.

Danicamp nói tiếp:

— Như vậy thì hai người tù phải được dẫn đến pháp trường Grève, và dân chúng nổi giận muốn họ phải bị thiêu sống thay vì bị treo cổ.

— Dân chúng có lý do của họ, - Cha xứ nói, - anh hãy kể tiếp.

— Nhưng, vào lúc các cung thủ bị chúng tôi tấn công đẩy lùi vào lúc ngọn lửa bốc lên trong một ngôi nhà ở quảng trường đã được chọn làm giàn hoả thì một tên hung dữ như quỷ sứ, tên khổng lồ mà tôi đã nói với các ông khi nãy - và cũng chính là chủ của ngôi nhà đó - được một gã trẻ tuổi đi theo hắn trợ giúp đã ném những người đốt lửa qua cửa sổ, gọi những người lính ngự lâm đứng trong đám công chúng đến tiếp cứu. Hắn nhảy từ lầu một của ngôi nhà xuống quảng trường, và sử dụng thanh gươm của hắn một cách dữ dội khiến cho chiến thắng về tay các cung thủ, hai người tù bị bắt lại, và Menneville bị giết. Hai tử tội, sau khi bị bắt lại, đã bị hành quyết trong ba phút.

Fouquet, mặc dầu rất cố gắng tự chế ngự, cũng không ngăn được một tiếng rên rỉ nhỏ thoát ra. Cha xứ hỏi:

— Người chủ của ngôi nhà đó tên là gì?

— Tôi không trả lời được với ông điều này, vì tôi không trông thấy hắn; vị trí đã được chỉ định cho tôi là ở trong khu vườn, và tôi đã ở lại vị trí của tôi; người ta chỉ đến kể lại sự việc cho tôi nghe thôi. Tôi được lệnh khi sự việc kết thúc thì đến đây báo cho các ông biết nó đã kết thúc như thế nào. Và tôi đã tuân lệnh phi ngựa như bay đến đây.

— Tốt lắm, chúng tôi không còn điều gì nữa để hỏi anh. - Cha xứ nói mà nỗi lo sợ trong ông càng gia tăng khi nghĩ đến lúc phải nói chuyện một mình với người anh em của ông.

Gourville hỏi:

— Anh đã được trả tiền chưa?

Danicamp trả lời:

— Một phần tiền trước, thưa ông.

— Đây là hai mươi đồng pistole. Thôi, anh đi đi, và cũng như lần này đừng quên luôn luôn bảo vệ những quyền lợi thật sự của Nhà vua.

— Thưa ông, vâng. - Danicamp đáp, vừa nghiêng mình chào, vừa nắm chặt số tiền trong túi.

Sau đó, anh ta bước ra.

Anh ta vừa ra khỏi cửa thì Fouquet, nãy giờ vẫn đứng yên, nhanh nhẹn tiến đến đứng giữa ông cha xứ và Gourville. Cả hai người cùng mở miệng ra một lượt, nhưng Fouquet gạt đi:

— Đừng tự bào chữa cho mình, cũng đừng trách cứ ai hết. Nếu tôi không phải là một người bạn giả dối, tôi đã không giao cho ai hết việc giải thoát cho Lyodot và D'Eymeris. Chính tôi là kẻ duy nhất có tội, vậy chính mình tôi phải chịu những lời trách cứ và phải mang lấy nỗi ân hận. Hãy để tôi một mình cha xứ ạ.

Cha xứ trả lời:

— Tuy nhiên, thưa ông, ông không nên ngăn cản việc tôi cho truy tầm tên khốn kiếp đã can thiệp giúp ông Colbert trong cuộc đã được chuẩn bị rất chu đáo này; bởi vì, nếu thương yêu bạn bè của mình là một chủ trương tốt, thì việc săn đuổi những kẻ thù của mình một cách quyết liệt không phải là một chủ trương xấu.

— Đừng nói đến chuyện chính trị nữa, yêu cầu cha xứ hãy đi ra, và tôi không muốn nghe nói đến ông nữa cho tới khi nào có lệnh mới; tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải im lặng tuyệt đối và cần phải thật thận trọng. Ông đã thấy một tấm gương ghê gớm trước mặt ông đó. Thưa các ông, không có chuyện trả thù, tôi cấm các ông làm chuyện đó.

Cha xứ gầm lên:

— Không có lệnh nào có thể ngăn cấm tôi trả thù một kẻ đã xúc phạm đến danh dự của gia đình tôi.

— Và tôi - Fouquet kêu lên bằng một giọng quyết liệt, - Nếu ông có một ý định duy nhất nào không diễn tả được một cách tuyệt đối ý muốn của tôi, tôi sẽ ném ông vào ngục Bastille hai giờ sau khi ý định đó được biểu lộ ra ngoài. Cứ dựa theo điều tôi vừa nói để định cách hành động của mình.

Cha xứ đỏ mặt nghiêng mình chào.

Fouquet ra hiệu cho Gourville đi theo mình và trong khi ông tiến về phía văn phòng, thì người gác cổng báo bằng một giọng thật lớn:

— Ông Hiệp sĩ D'Artagnan.

— Ông ta là ai vậy? - Fouquet hỏi Gourville bằng một giọng thờ ơ.

— Một phó quan ngự lâm quân - Gourville trả lời cũng cùng một giọng.

Fouquet có vẻ không cần suy nghĩ và lại tiếp tục đi, Gourville nói:

— Xin lỗi ngài! Nhưng tôi đã suy nghĩ lại; ông này đã không còn giúp việc cho Nhà vua nữa, và có lẽ ông đến để lãnh một món tiền trợ cấp nào đó.

Fouquet nói:

— Bảo ông ta đi đi! Tại sao ông ta đến không đúng lúc như vậy?

— Thưa ngài, vậy xin phép ngài để tôi nói lời từ chối với ông ta, bởi vì tôi có quen ông ta, và đó là một người mà trong hoàn cảnh hiện giờ chúng ta nên làm bạn hơn là coi như kẻ thù.

Fouquet nói:

— Anh cứ trả lời với ông ta như thế nào cũng được.

— Ồ! Chúa ơi! - Cha xứ nói bằng một giọng hằn học, - anh hãy trả lời là không có tiền, nhất là đối với lính ngự lâm.

Nhưng cha xứ vừa mới thốt ra lời nói dại dột này thì cánh cửa đang mở hé được đẩy bật ra và D'Artagnan xuất hiện và nói:

— Ồ! Thưa ông Fouquet, tôi đã biết được điểm đó, rằng không có tiền cho những người lính ngự lâm. Vì thế tôi đến đây không phải để được lãnh tiền, mà là để được từ chối không lãnh tiền. Xong rồi, cảm ơn ông. Tôi xin chào ông và sẽ đi đến nhà ông Colbert tìm.

Và ông ngạo mạn chào rồi bước ra.

Fouquet nói:

— Gourville, chạy theo kêu ông ta trở lại đây.

Gourville vâng lời và chạy theo đuổi kịp D'Artagnan trên cầu thang.

D'Artagnan nghe tiếng chân bước đằng sau, liền quay lại và trông thấy Gourville. Ông nói:

— Chán quá! Ông bạn thân mến, dân tài chính các ông có những cung cách thật đáng buồn; tôi đến nhà ông Fouquet để lãnh một số tiền cấp phát cho tôi theo lệnh của Nhà vua, thế mà các ông tiếp đón tôi như một tên ăn mày đến xin bố thí, hay như một tên vô lại đến để ăn cắp một món đồ quý.

— Nhưng ông D'Artagnan thân mến, ông đã nói đến tên của Colbert, ông đã nói ông sẽ đến nhà của ông Colbert?

— Dĩ nhiên là tôi sẽ đi đến đó, dẫu chỉ để yêu cầu ông ấy trừng phạt những kẻ muốn đốt nhà người khác vừa la to: “Hoan hô Colbert!”

Gourville chăm chú nghe.

— Ồ! ồ! - Anh ta nói, - ông muốn nhắc đến chuyện vừa xảy ra ở quảng trường Grève? Và chuyện đó có liên hệ gì đến ông?

— Sao! Ông hỏi tôi chuyện ông Colbert muốn biến nhà tôi thành một cái giàn hoả có liên hệ gì hay không đến tôi à?

— Vậy là cái nhà của ông... Cái nhà mà người ta muốn đốt là cái nhà của ông?

— Chúa ơi!

— Quán rượu *Hình ảnh Đức Bà* là của ông?

— Từ tám ngày nay rồi.

— Và ông là vị chưởng quan can đảm, là tay gươm dũng cảm đánh tan những kẻ muốn thiêu sống hai tử tội?

— Ông Gourville thân mến, ông hãy đặt ông vào địa vị của tôi: Tôi là người của triều đình và cũng là chủ nhà. Với tư cách chưởng quan, bổn phận của tôi là làm cho lệnh của Nhà vua phải được thi hành. Với tư cách chủ nhà, tôi có quyền bảo vệ không cho người ta đốt nhà tôi. Vậy tôi phải tuân theo những quy luật của quyền lợi và của bổn phận để trao trả lại các ông Lyodot và D'Eymeris vào tay các cung thủ.

— Vậy chính ông đã ném một người qua cửa sổ?

— Chính tôi. - D'Artagnan trả lời một cách nhũn nhặn.

— Chính ông đã giết Menneville?

— Tôi phải đau lòng làm chuyện đó, - D'Artagnan nói vừa chào như một người vừa được khen ngợi.

— Sau cùng, cũng chính ông là nguyên nhân khiến cho hai tử tội bị treo cổ?

— Thay vì bị thiêu sống, phải, thưa ông, và tôi rất hãnh diện về việc này. Tôi đã cứu hai kẻ khốn khổ đáng thương đó thoát khỏi những cực hình ghê gớm. Ông có hiểu không, ông Gourville thân mến của tôi, rằng người ta đã muốn đem thiêu sống họ? Điều này thật vượt quá sức tưởng tượng.

— Thôi, ông đi đi, ông D'Artagnan thân mến, đi đi, - Gourville nói vì muốn tránh cho Fouquet khỏi phải nhìn thấy kẻ đã vừa gây ra cho ông ta một nỗi đau đớn cùng cực.

— Không, không? - Fouquet đã đứng nghe hết từ cánh cửa của phòng ngoài, kêu lên, - Không, đừng đi, ông D'Artagnan, trái lại, mời ông hãy vào đây.

D'Artagnan chùi sạch vết máu cuối cùng còn sót lại trên cán gươm

của mình và đi vào. Và ông lại đối diện với ba người mang trên gương mặt của họ ba tâm trạng rất khác nhau: Sự tức giận trên gương mặt của ông cha xứ, sự kinh ngạc trên gương mặt của Gourville và sự đau khổ trên gương mặt của Fouquet.

D'Artagnan nói:

— Xin lỗi ngài Tổng giám, thời giờ của tôi có hạn định. Tôi cần phải đến gặp ông Colbert để hỏi chuyện và lãnh tiền của tôi.

Fouquet nói:

— Nhưng thưa ông, ở đây có tiền.

D'Artagnan ngạc nhiên nhìn ông tổng giám. Ông này nói:

— Người ta đã trả lời cho ông một cách không đúng đắn, tôi biết, tôi đã được nghe, một người có giá trị như ông phải được tất cả mọi người biết đến.

D'Artagnan nghiêng mình. Fouquet hỏi tiếp:

— Ông có lệnh chi tiền của Nhà vua?

— Thưa ngài, có.

— Ông đưa đây, tôi sẽ đích thân chi tiền cho ông, mời ông vào.

Ông ra hiệu cho Gourville và ông cha xứ đứng lại rồi dẫn D'Artagnan vào văn phòng.

— Chúng tôi phải trả cho ông bao nhiêu, thưa ông?

— Hình như là năm ngàn đồng louis, thưa ngài.

— Cho những tháng ông chưa lãnh.

— Cho một quý.

Fouquet nhìn thật lâu vào D'Artagnan.

— Một quý năm nghìn đồng louis? Vậy là Nhà vua cho ông hai mươi ngàn đồng louis mỗi năm?

— Vâng, thưa ngài, hai mươi ngàn đồng louis; ngài cho số tiền đó là quá nhiều, phải không?

— Tôi! - Fouquet kêu lên, và ông ta cay đắng mỉm cười - Nếu tôi là kẻ biết người, nếu tôi, thay vì là một đầu óc nông cạn, hời hợt và phù phiếm lại là một đầu óc khôn ngoan và biết suy nghĩ nói tóm lại, nếu tôi biết sắp xếp cuộc sống của tôi, như một số người khác, ông sẽ không lãnh hai mươi ngàn louis mỗi năm, mà là một trăm ngàn đồng, và ông sẽ không làm việc cho Nhà vua, nhưng cho tôi!

D'Artagnan hơi mỉm cười.

Trong cách thể hiện lời khen, trong giọng nói đầy thân ái của kẻ khen có một liều độc dược quá êm dịu khiến cho kẻ mạnh nhất đôi khi cũng thấy say sưa.

Ông tổng giám kết thúc lời khen tặng bằng cách mở một ngăn tủ lấy ra bốn gói tiền đặt trước mặt D'Artagnan.

Chàng Gascon vạch một gói, nói:

— Vâng!

— Như vậy, ông sẽ khỏi mang nặng, thưa ông.

— Nhưng thưa ngài, như vậy là hai mươi ngàn đồng louis.

— Dĩ nhiên.

— Nhưng người ta chỉ thiếu tôi có năm ngàn.

— Tôi muốn ông khỏi mất công đi lại phòng tài chính đến bốn lần.

— Ngài làm ơn cho tôi rất nhiều, thưa ngài.

— Tôi làm những gì tôi phải làm, thưa ông Hiệp sĩ, và tôi hy vọng ông sẽ không hờn giận tôi vì sự tiếp đón của anh tôi đối với ông vừa rồi. Ông ấy là một con người rất khó chịu và thiếu chín chắn.

D'Artagnan nói:

— Thưa ngài, xin ngài tin rằng một lời xin lỗi của ngài sẽ làm cho

tôi vô cùng áy náy.

— Vì thế, tôi sẽ chỉ yêu cầu ông ban cho tôi một ân huệ.

— Ồ! Thưa ngài...

Fouquet rút trong ngón tay của ông ra một chiếc nhẫn kim cương trị giá khoảng một ngàn đồng pistole, và nói:

— Thưa ông, chiếc nhẫn này là của một người bạn rất thân từ thuở còn bé tặng tôi, một người mà ông đã giúp cho một việc rất lớn. - Giọng nói của ông Fouquet lộ vẻ đầy xúc động.

Người lính ngự lâm nói:

— Giúp một việc? Tôi đã giúp một việc cho một người bạn của ngài?

— Ông không thể quên điều đó, thưa ông, vì điều đó đã xảy ra trong chính ngày hôm nay.

— Và người bạn đó tên gì?

— Ông D'Eymeris.

— Một trong hai tử tội?

— Phải, một trong hai nạn nhân. Vậy thưa ông D'Artagnan, để đền ơn ông, tôi yêu cầu ông hãy nhận lấy chiếc nhẫn kim cương này. Xin ông hãy nhận nó vì cảm tình đối với tôi.

— Thưa ngài...

— Hãy nhận đi, tôi yêu cầu ông. Ngày hôm nay là một ngày tang tóc đối với tôi, tôi đã mất một người bạn; vậy tôi phải cố gắng kiếm lại một người bạn khác.

— Nhưng, thưa ngài Fouquet...

Fouquet nghẹn ngào kêu lên:

— Xin từ giã ông D'Artagnan, xin từ giã! Hay đúng hơn, xin hẹn gặp lại!

Và viên tổng giám ra khỏi văn phòng, để lại trong tay người lính ngự lâm chiếc nhẫn và hai mươi ngàn đồng louis.

— Ồ! ồ! - D'Artagnan nói sau một lúc suy nghĩ lướng vướng. - Làm sao mình hiểu nổi? Chán quá! Nếu mình hiểu được thì ông ta là một con người rất lịch sự! Mình sẽ đi đến yêu cầu ông Colbert giải thích cho mình việc này.

Và ông bước ra.

CHƯƠNG XXV
Bữa ăn nhẹ trong ngục Bastille

Trong triều, nhiều phe âm mưu liên kết nhau. Louis XIV mê tiểu thư De La Vallière và kết cục quyến rũ được nàng.

Ông đưa vị hôn phu của nàng là Raoul De Bagelonne đi qua tận nước Anh. Những nhà lãnh đạo kinh tế tài chính Colbert và Fouquet vẫn trung thành với vua. Aramis được Fouquet cho xứ đạo Vannes nên phải tận tâm với ông tổng giám và lôi Porthos về phe mình. Porthos lại đang điều khiển công trình phòng thủ lãnh địa của Fouquet, vùng Belle Ile en Mer.

Còn ông Athos khôn khéo, Bá tước De La Fère thì lui về điền viên ở Blois, không giao du với ai cả.

Aramis được phong làm trưởng dòng Jesuiters nên có quyền hành to lớn mà kín đáo và nghĩ ra một dự tính táo bạo vừa cứu Fouquet khỏi tán gia bại sản, khỏi thất sủng vừa thoả mãn được tham vọng riêng của ông. Ông được tin mật từ nhà ngục Bastille cho biết rằng ở đây có giam một người mang tên Marchiali, thật ra là anh em song sinh với Louis XIV, bị nhốt từ trẻ vì sợ tranh dành ngai vàng của vua. Ông vận động lấy một lệnh phóng thích cho tù nhân Seldon đưa cho giám đốc ngục Bastille là ngài Baisemeaux và do đó được mời ăn tối với chủ ngục, tất nhiên được chiêu đãi là vì chức Giám mục D'Herblay của ông.

***

Bảy giờ chỉ trên mặt đồng hồ lớn của ngục Bastille, loại mặt đồng hồ có hình người như thứ thường thấy ở thời ấy.

Đó là giờ ăn của các tù nhân khốn khổ. Những tấm bản lề cửa rầm rầm vang lên và cửa mở ra để đưa vào các mâm, các giỏ thúng đầy đồ ăn, chia phần khá hay kém tuỳ theo thân phận của từng người tù riêng biệt. Giờ đó cũng là giờ ăn nhẹ của giám đốc nhà giam.

Hôm nay ông có khách nên món ăn quay cũng nhiều hơn lệ

thường. Chim đa đa quay kề với chim cút và thịt thỏ thái miếng, gà hầm, thịt Jambon chiên sốt rượu vang trắng, cải bẹ xứ Guipuzco, cháo tôm, ngoài ra còn có món ăn nhẹ, món ăn chơi; đó là thực đơn của ngài Chúa ngục.

Baisemeaux ngồi vào bàn ăn, xoa tay nhìn ngài giám mục Vannes ăn vận như một hiệp sĩ, mang giầy bết, áo quần xám, đeo gươm và luôn luôn kêu đói chứng tỏ thật nôn nóng, sốt ruột. Ngài Baisemeaux chưa từng được thân mật với Đức ông Vannes, còn Aramis tối đó lại hoạt bát, hết nói chuyện tâm tình này đến chuyện tâm tình khác. Viên giám mục ít nhiều cũng trở lại lốt lính ngự lâm. Còn ngài Baisemeaux thì dễ dãi như mọi người thường khác nên thấy khách buông thả một ít cũng phun ra tất cả. Ông nói.

— Thưa ngài, thực ra tối nay tôi không dám gọi là Đức ông, ngài có biết tối nay nhắc tôi nhớ tới chuyện gì không?

Aramis rót đầy một ly rượu và nói.

— Đúng là không, nhưng tôi cũng hy vọng ông nhớ tới một người khách dễ chịu.

— Ngài nhắc tới tôi nhớ tới hai người. Này Francois, đóng cửa lại cho khỏi gió làm đại nhân khó chịu.

Aramis tiếp lời:

— Còn hắn thì ra ngoài đi! Bữa ăn dọn đủ rồi, chúng ta khỏi cần người hầu nữa. Lúc ăn uống riêng rẽ, ăn uống với bạn thân, tôi cứ thích tự tiếp món cho mình thôi.

— Francois đi ra - Baisemeaux la lên - Tôi muốn nói là đại nhân nhắc tôi nhớ đến hai người: Một rất nổi tiếng đó là Hồng y đã quá cố, ngài Hồng y vĩ đại của chiến thắng La Rochelle, người mang giày giống như ngài đó. Đúng thế không?

— Đúng rồi còn người kia?

— Đó là một ngự lâm quân, rất đẹp trai, rất hào hùng, rất táo bạo, rất hạnh phúc, từ cha xứ đến ngự lâm quân rồi từ ngự lâm quân trở về cha xứ.

Aramis gắng gượng mỉm cười. Baisemeaux tiếp tục vì thấy ông mỉm cười:

— Từ cha xứ trở thành giám mục và từ giám mục thành…

Aramis la lên:

— Thôi đủ rồi, xin can?

— Thưa ngài, tôi định nói là ngài cho tôi có cảm tưởng như đứng trước một đấng Hồng y.

— Thôi đủ rồi, ông bạn De Baisemeaux thân mến ơi. Ông nói tôi mang lốt hiệp sĩ, nhưng mà ngay cả tối nay, tôi cũng không gây sự với giáo hội đâu.

— Ngài… vẫn sử dụng kiếm đấy chứ.

— Có lẽ đúng, nhưng chỉ khi bị bắt buộc thôi. Thôi hãy gọi Francois vào đi.

— Thưa, có rượu rồi kia.

— Không phải để đi lấy rượu đâu, nhưng vì ở đây nóng quá mà cửa sổ lại đóng.

— Tôi cho đóng cửa để khỏi bị người đi tuần và xe cộ làm ồn.

— Ồ! Cửa mở thì thấy họ ồn ào à?

— Vâng ồn lắm, rối lắm.

— Nhưng mà ngột. Francois!

Francois bước vào. Aramis nói.

— Chú mở dùm cửa cho ta. Ông De Baisemeaux cho phép chứ?

— Đức ông cứ tự nhiên như ở nhà.

Chủ ngục trả lời và rót đầy ly lớn. Bận uống, ông ta không thấy được Aramis đang chăm chú lắng nghe các tiếng động từ sân lớn đưa lên.

Aramis bỗng la lên:

— Đồ quỷ tha ma bắt?

— Cái gì thế? Cái gì thế? - Baisemeaux hỏi. - Mong rằng không phải tại nơi ly rượu ngài uống cũng không phải tại người mang rượu?

— Không. Có một mình con ngựa dưới sân mà làm ồn như có cả tiểu đội dưới đó.

Chủ ngục trả lời:

— Đúng thật, có người phu trạm. Đúng cái đồ quỷ tha ma bắt?

— Ông quên tôi rồi, ông Baisemeaux, ly tôi cạn rồi, - Aramis vừa nói vừa đưa ra chiếc ly thuỷ tinh lấp lánh.

— Thật hân hạnh cho tôi, này Francois, rót rượu!

— Được, nhưng... đó là một người phu trạm.

— Tôi đã la rầy hắn rồi.

— Nhưng mà, thưa ông...

— Hắn cứ để giấy tờ nơi phòng lục sự. Mai hãy hay, mai trời sáng rõ mới là hợp lúc, - Baisemeaux nhấn mạnh câu cuối.

— Coi chừng, coi chừng đấy.

Baisemeaux nói giọng hơi say:

— Coi chừng cái gì hả ngài D'Herblay thân mến?

— Thư trạm đưa đến người giữ thành có khi là một mệnh lệnh đấy.

— Hầu như là thế.

— Lệnh chắc từ các đại thần đến?

— Vâng, chắc thế, nhưng…

— Và chắc các ông đại thần chỉ là ký phó thư theo vua thôi chứ gì?

— Có lẽ ngài nói đúng nhưng thật là chán, trong khi người ta đang ăn ngon, đang đối diện với một người bạn thân? Ồ! Xin lỗi, tôi quên là đang chiêu đãi ngài, đang nói chuyện với một Hồng y tương lai.

— Thôi bỏ đi Baisemeaux. Tôi đang nghĩ là phải lưu ý ông về một điều tôi cho là quan trọng đấy.

Baisemeaux lắp bắp:

— Ồ, ngài có lý. Mệnh lệnh của nhà vua phải được tôn trọng! Nhưng mệnh lệnh gì mà tới vào lúc người ta đang ăn, tôi đã nói rồi, kệ mẹ.

— Hừm, nếu ông nói thế với ngài Hồng y vĩ đại... nếu lệnh đó có gì quan trọng thì... ông không nên quên rằng tôi đã khoác áo ngự lâm quân và đã có thói quen nhìn ở đâu cũng thấy kỷ luật.

— Ngài thấy sao?

— Tôi muốn ông bạn làm nhiệm vụ đi. Vâng, ít ra thì tôi cũng lấy tư cách quân nhân mà xin ông.

Francois vẫn còn đứng đấy, Baisemeaux đứng lên nói:

— Bảo đem lệnh đấy lên đây - Rồi hạ giọng nói tiếp, - Ngài biết có gì trong đó không? Có thể tiết lộ cho ngài biết rằng đại khái có những điều thích thú như thế này: “Coi chừng lửa ở gần kho thuốc súng”, hay là: “Coi chừng thằng đó, nó trốn tài lắm”. Ôi! Thưa ngài, biết bao lần tôi phải bị gọi giật ngược lên trong giấc ngủ êm ấm nhất, ngon lành nhất để các thông tư do ngựa trạm chạy bay tới để nói, hay đúng hơn, chỉ để mang miếng giấy xếp ghi như thế này: “Có gì lạ không, ông De Baisemeaux?”. Rõ ràng là những người viết các mệnh lệnh ấy chẳng bao giờ ngủ ở ngục Bastille cả. Ngủ ở đây thì họ sẽ biết rõ hơn mấy bức tường của tôi dày như thế nào, nhân viên của tôi tháo vát ra sao và biết tôi tổ chức tuần tiễu nhiều đến mức nào. Nhưng thưa ngài, công việc của họ là để quấy rầy khi tôi đang yên ổn, để làm rối loạn khi tôi đang ngủ ngon mà. Thôi thì cứ để cho họ làm việc của họ.

— Và cứ để ông làm việc của ông thôi. - Giám mục mỉm cười tiếp lời vuốt ve, nhưng vẫn giữ vững cái nhìn ra lệnh như cũ.

Francois bước vào, Baisemeaux lấy tờ lệnh từ tay hắn. Ông ta bóc ra chầm chậm và đọc từ từ. Aramis giả bộ nâng ly để nhìn người chủ nhà qua thuỷ tinh. Đọc xong, Baisemeaux thốt lên:

— Lúc nãy tôi nói thế nào nhỉ?

— Sao?

— Lệnh khoan hồng, xin lỗi. Tin tốt lành đáng được bận tâm!

— Tốt lành cho người được nói tới và chắc cũng hợp với ông phải không, ông chủ ngục thân mến?

— Tám giờ tối mà còn lệnh!

— Vì lòng bác ái khoan dung đấy!

— Chuyện khoan hồng thì tôi đồng ý lắm, nhưng khoan dung là để cho thằng chó chết đang khốn đốn kia chứ không phải cho tôi đang vui như thế này.

— Có phải ông bị mất mát gì không, có phải tên tù dứt ra khỏi tay ông đang bị trông coi kỹ không?

— Ờ, đúng. Một thằng khiếp nhược, một con chuột cống cái, thứ đó đáng giá có năm quan thôi?

Ngài D'Herblay hỏi:

— Cho tôi xem thử? Có phải mật không?

— Không đâu, ngài đọc đi.

— Có dấu khẩn trên văn thư. Chắc ông thấy phải không?

— Khẩn! Thật đẹp mắt! Thằng kia ở đây đã mười năm, thế rồi người ta khẩn trương thả hắn ra, bắt buộc trong đêm nay, vào lúc tám giờ tối.

Rồi Baisemeaux nhún vai một cách trịnh trọng kiêu kỳ, ném tờ lệnh

lên bàn, đến ngồi bàn ăn tiếp, miệng nhồm nhoàm nói:

— Họ luôn luôn hành động theo cách đó. Một ngày đẹp trời nào đó người ta túm một kẻ, nuôi hắn trong mười năm và viết cho anh: "Để mắt kỹ đến thằng đó" hay là: "Siết chặt hắn đi". Thế rồi khi anh đã có thói quen coi tên tù như một kẻ nguy hiểm, bỗng nhiên người ta lại viết cho anh: "Thả hắn ra", mà không cho biết nguyên cớ, không có lời báo trước. Lại còn ghi thêm "Khẩn". Tôi phải thú nhận với ngài rằng, thật chẳng ra cái gì cả.

Aramis nói:

— Làm sao bây giờ. Cứ la hét đi nhưng phải thi hành.

— Đúng, đúng, tôi thi hành. Nhưng phải từ từ. Ngài chớ tưởng tôi là một tên nô lệ.

— Nào, ai có dám nói ông Baisemeaux thân mến thế đâu. Ai cũng biết ông cứng cỏi mà.

— Ơn Chúa!

— Và ai cũng nói ông có lòng tốt.

— A! Còn gì nữa?

— Nói ông tuân lệnh người trên. Ông thấy không. Khi đã vào quân đội rồi thì đó là cả cuộc sống đấy.

— Bởi vậy cho nên tôi phải răm rắp nghe theo và sáng mai, sáng sớm mai tôi sẽ thả người ấy.

— Tại sao không là tối nay, vì văn thư có đóng dấu khẩn cả ngoài lẫn trong?

— Tại vì chúng ta đang dùng bữa và cũng đang gấp.

— Ông Baisemeaux thân mến ơi, dù mang giày nhà binh nhưng với tôi tấm lòng khoan dung bác ái cũng quan trọng như cái đói và cái khát. Con người khốn khổ kia đã phải chịu đựng lâu ngày rồi, mười năm như ông nói đó. Thôi thì cho hắn bớt khổ đi thêm một chút. Cho hắn hưởng sự vui sướng sớm giây phút nào hay giây

phút ấy. Chúa sẽ đền ơn ông trên chốn thiên đàng vào ngày phán xử đấy!

— Ngài muốn thế à?

— Xin ông.

— Ngài sẽ được như ý muốn. Có điều món ăn sẽ nguội lạnh thôi.

Baisemeaux nghiêng ra sau để bấm chuông gọi Francois và quay ra phía cửa theo thói quen thường lệ.

Tờ lệnh vẫn còn nằm trên bàn: Aramis lợi dụng một lúc Baisemeaux không để ý, lấy tờ giấy khác giống in thay vào và nhét tờ lệnh vào túi.

— Francois, - chủ ngục nói, - gọi ông trưởng giám thị lên đây với những người coi ngục buổi tối.

François nghiêng mình chào đi ra. Trong phòng chỉ còn Baisemeaux và Aramis.

CHƯƠNG XXVI
Viện trưởng dòng tu

Giữa hai người diễn ra một lúc im lặng trong khi Aramis không bỏ qua cử chỉ nào của viên chủ ngục. Còn ông này hình như chỉ chịu quyết định có một nửa để làm rộn bữa ăn giữa chừng thôi và rõ ràng là ông ta quyết tìm một cớ, phải trái gì cũng được, để lùi lại việc xử lý ít ra đến sau lúc tráng miệng. Hình như ông ta tìm ra rồi. Ông la lên:

— A! Mà không thể được.

— Sao lại không thể được. - Aramis nói, - ông bạn thân mến ơi nói xem cái gì không thể được?

— Không thể thả người tù vào lúc này được. Hắn không biết gì về Paris, thì hắn biết đi đâu?

— Nó đi đâu kệ nó.

— Ngài thấy không, thả như thế này thì cũng như thả một thằng mù.

— Xe tôi đấy, hắn muốn đi đến đâu thì tôi đưa đến đó.

— Chuyện gì ngài cũng giải quyết được hết. Francois, nói với ngài trưởng giám thị đến mở cửa phòng ông Seldon, số ba khu Bertaudière.

Aramis làm bộ ngạc nhiên và hỏi:

— Seldon à? Ông vừa nói Seldon đấy ư?

— Vâng, Seldon. Tên người phóng thích ấy.

— Chắc là ông muốn nói đến Marchiali.

— Marchiali à? Không, không, Seldon chứ?

— E rằng ông lầm đấy, ông Baisemeaux ạ.

— Tôi đọc lệnh rồi.

— Tôi cũng vậy.

— Và tôi thấy tên Seldon viết to bằng thế này.

Ngài De Baisemeaux đưa ngón tay ra. Aramis cũng đưa hai ngón tay ra:

— Tôi thì tôi thấy tên Marchiali to thế này.

Baisemeaux nói một cách tin chắc:

— Thôi làm cho ra lẽ đi. Tờ giấy còn kia.

Aramis cầm tờ giấy lên.

— Tôi đọc ra: Marchiali, xem đây!

Baisemeaux nhìn thấy, buông tay xuống, hoảng hốt:

— Ờ! ờ! Marchiali, đúng là chữ Marchiali. Đúng lắm.

— Hà!

— Thưa ngài, thú thật là tôi chẳng hiểu ra làm sao cả.

— Người ta cũng có lúc hoa mắt nhìn lầm.

— Kì quái thật. Tôi tới bây giờ vẫn thấy tờ lệnh đó và đọc tên là Seldon, người Ireland. Rõ ràng mà. Rõ ràng dưới tên Seldon đó còn có một dấu mực.

— Nhưng dù sao đi nữa thì lệnh bảo thả tên Marchiali, có dấu mực lem hay không cũng vậy thôi.

Baisemeaux lập lại trong lúc cố lấy lại trí nhớ.

— Lệnh bảo thả Marchiali.

— Và ông thả tên tù ấy ra… nếu ông có thả thêm Seldon thì tôi cũng không phản đối đâu.

Aramis chấm dứt câu nói bằng một nụ cười nhạo báng khiến Baisemeaux tỉnh hẳn và lấy lại can đảm nói:

— Thưa ngài, tên Marchiali này có một hôm được một linh mục, thuộc dòng chúng ta đến nghe xưng tội, đến một cách trang trọng và thật kín đáo.

— Tôi không biết được điều này, - vị giám mục trả lời.

— Cách đây không lâu lắm, thưa ngài D'Herblay thân mến.

— Đúng vậy, nhưng theo chúng tôi quen nghĩ thì con người ngày hôm nay không biết con người ngày hôm qua làm gì là tốt nhất.

Baisemeaux nói:

— Dù sao thì ông cha dòng Jesuite đó đến thăm chắc chắn đã mang lại nhiều may mắn cho người này rồi.

Aramis không nói gì và tiếp tục ăn uống.

Về phần Baisemeaux không dùng gì đến trên bàn cả mà lại cầm tờ lệnh lên xoay xoay tứ phía ngắm nghía đủ chiều.

Phải như vào khi khác thấy miếng giấy bị hành hạ như thế thì con người thiếu kiên nhẫn như Aramis chắc là máu lên tận mang tai, nhưng giám mục Vannes không nổi cơn tức lên vì cứ lầm bầm tự nhủ:

— Ông sẽ thả Marchiali chứ gì? Ồ! Rượu ceres đã chảy ra và bốc hơi kìa, ông chủ ngục thân mến ạ.

Baisemeaux trả lời:

— Tôi sẽ thả hắn ra sau khi tôi gọi người lính trạm mang lệnh đến hỏi cho chắc.

— Lệnh có dấu khẩn, người lính có biết gì đâu. Còn ông muốn chắc cái gì nữa?

— Tôi đồng ý với ngài, nhưng tôi sẽ gửi về bộ để ở đấy ngài De Lyonne sẽ rút lại hay xác nhận lệnh này.

Aramis lạnh lùng nói:

— Để làm gì.

— Để nhất định khỏi lầm. Thưa ngài, để khỏi thiếu sự tôn kính của một người dưới đối với người trên, để khỏi sai lầm với nhiệm vụ được giao.

— Khá lắm, ông nói thật hay, tôi xin có lời thán phục. Đúng vậy, một người dưới phải tôn trọng người trên, phải không bao giờ làm sai với bổn phận đã được giao.

Baisemeaux ngạc nhiên nhìn vị giám mục. Aramis tiếp tục nói:

— Cho nên bây giờ ông đi hỏi để yên lòng chứ gì?

— Thưa ngài, vâng ạ. và nếu có người trên ra lệnh, ông phải tuân chứ gì?

— Ngài chẳng phải nghi ngờ gì về điều ấy cả.

— Ông biết rõ chữ ký của Hoàng thượng phải không?

— Thưa ngài, vâng.

— Chữ ký đó nằm trên lệnh tha chứ gì?

— Đúng vậy, nhưng có thể là…

— Giả phải không?

— Thưa ngài, điều ấy rõ rồi.

— Ông có lý đấy! Còn chữ ký của ngài De Lyonne?

— Trên lệnh thì có, nhưng người ta có thể giả được chữ ký của Hoàng thượng thì nhất định là có thể giả của ngài De Lyonne được mà.

Aramis nói:

— Ông De Baisemeaux ạ, ông lý luận thật không chê vào đâu được. Nhưng muốn tin vào việc giả chữ ký thì ông đặt căn cứ vào đâu?

— Trên cái này: Người ký không có mặt. Chẳng có ai kiểm tra chữ ký của Hoàng thượng cả và còn ngài De Lyonne thì lại chẳng có ở đây để nói rằng ngài ký trên tờ lệnh này.

Aramis quắc mắt nhìn thẳng vào ông chủ ngục:

— Này ông De Baisemeaux, thành thật tán thành những nghi ngờ hữu lý của ông, cho nên xin ông lấy cho một chiếc bút để dùng bây giờ.

Baisemeaux đưa cây bút. Aramis nói thêm:

— Xin một tờ giấy.

Baisemeaux đưa tờ giấy ra.

— Bây giờ tôi đây, tôi có hiện diện nơi này đây, đúng chẳng chạy vào đâu được, tôi viết một tờ lệnh này thì chắc dù ông đa nghi đến đâu đi nữa ông cũng tin được phải không?

Baisemeaux xanh mặt trước dáng tự tin lạnh lùng đó.

Hình như lời nói của Aramis lúc nãy vui vẻ đùa cợt bao nhiêu thì giờ trở nên thâm trầm ghê rợn bấy nhiêu.

Aramis cầm bút lên viết. Baisemeaux kinh hoàng đọc từ sau lưng Aramis:

A.M.D.G:

Rất bằng lòng khi thấy ông De Baisemeaux De Moutlezun, giám đốc phòng coi lâu đài Bastille, đã nhận lệnh ban, thấy đúng và đã thi hành ngay.

Ký tên D'Herblay.

Trưởng dòng, nhờ ơn Chúa ban phước lành.

Baisemeaux như bị đánh một cú nặng khiến mặt ông ta co rúm lại, miệng há ra, mắt mở trừng trừng, không nhúc nhích, không nói được tiếng nào.

Aramis chẳng thèm nhìn con người bị đưa vào tình cảnh khốn khó đó, chỉ rút trong túi ra một cái hộp nhỏ đựng sáp đen, ông lấy con dấu riêng đeo trước ngực, đóng vào bức thư rồi lẳng lặng đưa cho ông Baisemeaux.

Ông này đưa đôi tay run rẩy trông đến tội nghiệp, mắt thẫn thờ đến dại khờ nhìn vào dấu đóng. Một thoáng xúc động cuối cùng hiện trên khuôn mặt rồi ông vật ngã xuống ghế. Sau một lúc im lặng để cho viên chủ ngục Bastille tỉnh táo lại, Aramis nói:

— Này, này đừng để cho tôi tưởng rằng ông Trưởng dòng tu xuất hiện cũng giống như thấy Chúa vậy chứ. Can đảm lên, đứng dậy đi, nào đưa tay tôi kéo lên và vâng lời đi.

Baisemeaux chưa thoả mãn nhưng đã vững tâm, hôn tay Aramis và đứng dậy.

Ông ta thì thào:

— Thưa, ngay bây giờ?

— Ồ, đừng thái quá như vậy, ông chủ nhà ạ. Về chỗ đi và chúng ta tráng miệng cái đã.

— Thưa ngài, tôi chẳng bao giờ phục hồi được sau chuyện này đâu. Tôi đã cười cợt, đùa bỡn với ngài, đã coi như bằng vai.

— Thôi! Im đi ông bạn, - vị giám mục trả lời khi thấy sợi dây căng ra quá và nếu có đứt thì thật là nguy hiểm, - Im đi. Mỗi người có một cuộc sống riêng. Ông có sự che chở và cảm tình của ta, còn ta thì ông có vâng lời. Nợ bổn phận làm xong, thì cứ thanh thản mà sống.

Baisemeaux suy nghĩ kỹ; ông ta thoáng nhận ra hậu quả của việc thả một tên tù theo một lệnh giả và nếu có đặt lên cân tờ giấy bảo đảm của viên Trưởng dòng thì cũng chẳng thấy có quân bình chút nào.

Aramis đoán ra và nói:

— Ông bạn Baisemeaux thân mến ơi, ông thật ngốc. Hãy bỏ thói quen suy nghĩ đi khi mà tôi phải lo giùm cho cả ông rồi.

Baisemeaux lại khom lưng xuống khi Aramis ra hiệu một lần nữa, ông nói:

— Bây giờ tôi phải làm sao đây?

— Thường thì khi thả một người tù ông phải làm sao.

— Tôi có luật lệ đã định.

— Thì cứ theo đi.

— Tôi theo viên trưởng giám thị đến tận phòng giam và đưa đi nếu là một tù nhân quan trọng.

Aramis nói giọng tỉnh bơ.

— Nhưng tên Marchiali có phải quan trọng đâu?

Viên giám đốc trả lời:

— Tôi chẳng biết nữa.

— Nếu chẳng phải tôi có lý rồi. Ông cứ thả Marchiali như thả mấy thằng cắc ké đi.

— Tốt, luật lệ là người coi phòng giam hay một giám thị cấp thấp đem tù đến cho giám đốc ở phòng lục sự.

— Chà, hay đấy. Rồi sao nữa?

— Rồi người ta thả tù, cho tù nhân các vật quý hắn mang lúc vào phòng giam, các quần áo, giấy tờ, nếu lệnh trên không bảo khác đi.

— Về phần Marchiali, lệnh thả nói gì?

— Chẳng có gì hết, vì con người khốn khổ đó đến đây chẳng có gì, chẳng có vật trang sức, giấy tờ, cả quần áo cũng không nốt.

— Thật là quá dễ dàng. Baisemeaux ạ, ông coi chuyện gì cũng to tát quá. Cứ ở đây và bảo dẫn tù tới là được rồi.

Nửa giờ sau, người ta nghe tiếng một cánh cửa đóng lại, cánh cửa phòng kín vừa nhả con mồi ra.

Aramis thổi tất cả các cây nến soi sáng căn phòng chỉ chừa một cây phía sau cánh cửa. Những bước chân đến gần. Aramis nói với Baisemeaux:

— Ông đến đón nhân viên đi.

Viên chủ ngục vâng lời. Viên đội và những người coi phòng giam quay gót. Baisemeaux trở vào, người tù theo sau.

Aramis ngồi trong bóng tối, để thấy người mà người không thấy. Baisemeaux nói với giọng xúc động cho người trẻ tuổi biết lệnh thả anh.

Người tù lắng nghe, không thốt lên một lời. Viên chủ ngục tiếp:

— Theo luật lệ nhà giam thì anh phải thề không được tiết lộ những gì anh đã nghe và thấy ở Bastille.

Người tù thấy một tượng Chúa đưa ra, hắn giơ tay và lầm thầm thề.

— Thưa ông, bây giờ ông đã được tự do ông định đi đâu?

Đến lúc ấy Aramis mới từ bóng tối đi ra, nói:

— Tôi đây sẽ giúp ông theo ý muốn.

Người tù hơi đỏ mặt và khoác tay Aramis không chút ngần ngại.

— Chúa sẽ để ông làm người hầu cận rất thánh của ngài.

Baisemeaux giật mình vì giọng nói cương quyết của người tù mà lại ngạc nhiên về câu chúc nữa.

Aramis bắt tay Baisemeaux nói:

— Tờ lệnh của tôi có làm ông ngại không? Nếu người ta tới lục lọi nơi đây thì ông có sợ họ thấy không?

— Thưa ngài, tôi mong được giữ nó lại. Nếu người ta lục thấy nó nơi đây thì đó là dấu hiệu đến lúc tôi tiêu rồi. Lúc đó ngài sẽ là người giúp đỡ quan trọng và cuối cùng.

Aramis nhún vai trả lời:

— Ông muốn nói là người đồng loã? Tạm biệt Baisemeaux.

Aramis đưa người tù ra xe và bước lên sau, chỉ buông lệnh ngắn gọn cho người đánh xe.

— Đi đi!

Chiếc xe lăn ồn ào trên nền đá sân ngục. Một viên chức mang đuốc đi trước ngựa ra lệnh cho các lính canh tránh đường cho xe.

Trong thời gian đi qua tất cả các rào cản, Aramis nín thở, trống ngực đập thình thịch. Người tù nép mình vào một góc xe, như không có trên đời nữa.

Cuối cùng, xe nẩy lên một cái mạnh hơn những cái khác chứng tỏ là đã đi qua con hào bên ngoài hết. Phía sau xe, cổng khép lại, không còn tường thành hai bên, chỉ có trời đất, chỉ có tự do. Mấy con ngựa siết cương mạnh, đi từ từ cho đến giữa phố. Xong chúng bước nhanh.

Dần dần vì có đà hăng, một phần bị thúc hồi, chúng đi nhanh hơn, rồi khi đến Berey chiếc xe như là bay lên. Chúng chạy như thế đến Villeneuve - St. George thì có ngựa thay. Bây giờ không phải là hai mà là bốn ngựa lôi chiếc xe về hướng Melun rồi dừng một lúc giữa rừng Senart. Có lẽ người đánh xe được lệnh từ trước vì Aramis không phải ra một dấu hiệu nào hết. Người tù như trải qua một cơn mộng dài, lên tiếng hỏi:

— Cái gì thế?

Aramis nói:

— Có chuyện, thưa ngài. Trước khi đi xa hơn, chúng ta phải nói với nhau câu chuyện. Giữa Điện hạ và tôi, bây giờ đang ở rừng, chúng ta không sợ ai nghe trộm hết.

— Còn người đánh xe?

— Người đánh xe đoạn đường này câm điếc, thưa ngài.

— Tôi sẵn sàng nghe, thưa ngài D'Herblay.

— Khoan đã. Còn phải đề phòng chuyện nữa. Chúng ta đang ở giữa đường lớn, có thể một kỵ mã hay một chiếc xe nào đi như chúng ta đây và thấy xe dừng, tưởng chúng ta gặp khó khăn liền dừng lại hỏi để giúp đỡ, lại rắc rối cho chúng ta.

Aramis chạm vào người đánh xe câm, ra hiệu. Người này bước xuống đất nắm cương hai con ngựa đầu và lôi chúng vào một lối nhỏ quanh quất giữa bụi rậm, cỏ rêu, cùng với mây mù làm thành một thứ màu đen đặc hơn mực trong đêm trời không trăng này. Xong xuôi hắn nằm trên lề đường, cạnh bầy ngựa.

Vị hoàng tử trẻ nói với Aramis:

— Tôi xin nghe ngài; nhưng ngài đang làm gì thế?

— Thưa ngài, tôi tháo đạn trong khẩu súng bây giờ không cần nữa.

CHƯƠNG XXVII
Người quyến rũ

Aramis quay lại nói với người bạn đồng hành trong chiếc xe:

— Thưa hoàng tử, dù chỉ là một con người kém cỏi, ở thứ hạng thấp trong đám sinh vật biết suy nghĩ nhưng tôi không bao giờ nói chuyện này với một người nào trước khi hiểu thấu những gì nằm bên trong cái mặt nạ sống che dấu người khác. Tuy nhiên, hồi hôm nay, tôi không đọc được những gì trên mặt ngài, phần vì chúng ta ở chỗ tối tăm, phần vì ngài dè dặt. Có một cái gì đó bảo tôi rằng tôi lôi ra được một lời nói thành thật của ngài thật khó khăn. Cho nên bây giờ tôi xin ngài nhớ kỹ từng tiếng tôi nói, từng ý nghĩ quanh quất của tôi vì trong hoàn cảnh chúng ta đang dấn thân lúc này, chúng ta đều có ý nghĩ và giá trị riêng biệt cả. Điều yêu cầu này không phải là vì tôi, do lẽ kẻ thần dân không có chút giá trị nào đối với các ông hoàng hết, nhưng chính vì lợi ích của ngài đấy.

Ông hoàng trẻ nói giọng chắc nịch:

— Tôi sẵn sàng nghe ông, chẳng vì cao vọng nào cũng chẳng phải vì lo sợ gì đối với các lời ông nói hết.

— Thưa ngài, - Aramis tiếp lời - chắc ngài biết chuyện về chức quyền đang cai trị nước Pháp hôm nay. Đức vua mới vượt khỏi thời gian vị thành niên bị tù hãm như ngài lúc vừa rồi, và cũng có cuộc sống khuất lấp như ngài, chật hẹp như ngài. Chỉ có khác là thay vì như ngài phải chịu cảnh nô lệ trong ngục thất, chịu sự cô tịch tối tăm, chịu hẹp trong cảnh khuất lấp. Nhà vua phải chịu cảnh nghèo nàn, nhục nhằn ngay giữa ban ngày, giữa ánh sáng rực rỡ tàn nhẫn toả ra từ địa vị của người cầm đầu thần dân. Nhà vua phải chịu khốn khổ, tất phải thấy cay đắng, nhưng ông ấy sẽ trả thù. Nhất định ông ấy sẽ trở thành một ông vua xấu. Tôi không nói rằng ông ấy sẽ làm máu đổ lan tràn như Louis XI hay Charles IX vì ông không có gì phải nguyền đến chết chóc. Nhưng rồi ông sẽ ngốn hết tiền bạc của quốc dân vì từng phải chịu thiệt thòi về quyền lợi và tiền bạc. Cho nên tôi đem đối chiếu những tật xấu và đức tính của ông hoàng ấy, tôi không phải thắc mắc với lương tâm và lúc kết tội ông ta tôi không có gì phải ân hận.

Aramis nghỉ một chút. Không phải để lắng nghe cảnh vắng lặng vẫn không thay đổi của khu rừng, mà để moi móc lại những ý nghĩ trong tận cùng tâm trí, để cho những lời ấy khắc sâu vào tâm trí người đối diện. Rồi người giám mục xứ Vannes tiếp tục.

— Chúa đã làm hết sức rồi. Chuyện này thì tôi tin chắc đến nỗi tôi đã vui mừng khi được Chúa chọn lựa gởi gắm từ lâu điều bí mật mà tôi giúp ngài khám phá ra. Đức Chúa công bằng và tiên tri cần phải có một công cụ sắc bén, kiên nhẫn, đầy quyết tâm để thực hiện công bình to lớn. Công cụ đó là tôi đây. Tôi nhạy bén, tôi kiên nhẫn, tôi đầy lòng tin, tôi đang quản lý cả một tập hợp người kỳ bí đã mang phương châm của Chúa: Paliens quia oeternis.[326]

Ông hoàng hơi cử động. Aramis nói:

— Tôi đoán rằng ngài đang ngẩng đầu lên, ngạc nhiên vì cái tập đoàn mà tôi đang điều khiển nó. Ngài không biết phải bàn tính như thế nào với một ông vua. Ôi, thưa ngài, đây là vua của một dân tộc thật khiêm nhường, thật bị bạc đãi: Trên đời này dân tôi chẳng bao giờ gặt hái được những gì họ gây trồng. Họ làm việc cho sự trìu tượng, họ gom góp từng phần tử quyền uy của họ để tạo thành một con người và từ tinh tuý của con người ấy, họ làm thành một đám mây hào quang toả sáng trên các vương miện của giáo đồ. Con người ấy đang ngồi bên ngài đây. Nói thế để cho ngài rõ rằng hắn ta lôi ngài từ trong vực thẳm là với một mục đích cao cả. Hắn muốn đưa ngài vượt lên trên tất cả quyền uy của thế gian này, vượt lên cả hắn nữa.

Ông hoàng nắm nhẹ cánh tay Aramis và nói:

— Chắc ông đang nói về dòng tu mà ông là người cầm đầu. Nghe lời ông, tôi hiểu rằng nếu một ngày nào đó ông muốn thì ông sẽ đập xuống con người ông đã nâng lên và ông hiện nay đang nắm trong tay sinh vật ông tạo thành hồi hôm.

Vị giám mục trả lời:

— Ngài hiểu lầm rồi. Tôi không mất công chơi cái trò kinh khiếp này với Điện hạ nếu tôi không có mối lợi đôi trong việc này. Ngày ngài thành công thì sẽ đứng vững mãi. Khi bước lên, ngài sẽ đạp các bậc cấp dưới chân và tôi sẽ lăn ra xa tít, không thấy được chút

gì để nhắc ngài nhớ lại công lao của tôi.

— Ồ! Ông nói...

— Thưa Đức ông, hành động đó của ngài cũng chỉ là chuyện thường thôi. Xin cảm ơn! Ngài hãy tin rằng tôi còn mong muốn thứ gì hơn là sự biết ơn nữa kia. Tôi tin rằng khi lên đến tột đỉnh vinh quang, ngài sẽ thấy tôi vẫn còn đáng là bạn thân của ngài và lúc bấy giờ, cả hai chúng ta làm nên chuyện vĩ đại để thiên hạ nhớ đời.

— Ông nói rõ đi, nói không che giấu gì cả. Tôi bây giờ là gì và ông muốn tôi ngày mai sẽ ra sao?

— Ngài là con của Louis XIII, anh em với Louis XIV, là người kế nghiệp xứng đáng của hoàng gia Pháp. Khi giữ ngài bên cạnh, cũng như Hoàng thân em của ngài đó, là ông vua tự cho mình quyền đúng của bậc Chúa tể. Chỉ có các ông thầy thuốc và Chúa mới có thể bác khước quyền đó thôi. Nhưng đám thầy thuốc bao giờ cũng yêu ông vua ngồi trên ngai hơn là cái ông vua tự xưng nào đó. Đức Chúa thì đã muốn ngài bị hành hạ, thế mà nhờ sự hành hạ đó bây giờ ngài thật xứng với vương vị. Đúng, ngài có quyền lên ngôi, vì người ta đã tranh với ngài. Ngài có quyền công bố vì người ta đã nhốt ngài. Ngài có dòng máu thiêng liêng vì người ta không dám làm đổ máu với ngài như đối với bọn hạ thần. Ngài hãy nhìn xem những gì Chúa đã cho ngài, vị Chúa mà bao lần ngài đã trách móc là luôn luôn chống lại ngài. Chúa đã cho ngài những dáng mặt, khổ người, tuổi tác và tiếng nói giống như anh em của ngài, như thế là tất những thứ gì làm cho ngài bị khốn đốn nay lại trở thành điều kiện đưa ngài lên buổi phục nghiệp huy hoàng. Ngày mai, ngày mốt, vào một dịp nào đó, ngài vốn có hình bóng sống động của Louis XIV, ngài sẽ leo lên ngai vàng của ông ta, nhờ sức của một người theo ý muốn của Chúa đã đẩy ông ta lăn xuống, mãi mãi không bao giờ trở lại.

— Tôi hiểu, - ông hoàng nói, - máu người anh em ta sẽ phải đổ ra.

— Sinh mệnh của ông ta thuộc quyền riêng của ngài thôi.

— Còn điều bí mật về sự giống nhau đã làm tôi khốn đốn...?

— Thì ngài cứ sử dụng lại. Ông ta đã dấu sự bí mật đó như thế nào? Ông ta đem dấu ngài đi. Thưa Điện hạ, ngài sẽ được lợi như thế nào khi đem giấu kẻ giống ngài vào ngục còn ngài giống kẻ đó thì cứ làm vua.

— Ông biết điều bí mật này và lợi dụng cho tôi. Thế còn ai biết nữa không?

— Còn Thái hậu và bà De Chevreuse.

— Thế họ phản ứng như thế nào?

— Chẳng làm gì hết, nếu ngài muốn.

— Sao vậy?

— Làm sao biết được nếu như ngài hành động cách nào để cho họ không biết đến?

— Đúng vậy, nhưng còn cái cản trở to lớn hơn.

— Xin ngài nói đi.

— Anh tôi có vợ, tôi không thể lấy người chị dâu đó được.

— Tôi sẽ làm cách nào cho nước Tây Ban Nha từ hôn. Điều này có lợi cho chính sách ngoại giao mới của ngài.

— Ông vua nằm trong ngục sẽ nói ra thì sao?

— Ông ta nói với ai? Với bốn bước tường à?

— Chắc là ông nói bức tường là những người ông tin cậy giao phó?

— Thưa Điện hạ, nếu cần thì cũng phải vậy. Với lại…

— Sao?

— Tôi muốn nói là ý Chúa không dừng lại nơi con đường tốt đẹp đó. Mọi kế hoạch có tầm như thế này phải đạt được kết quả trọn vẹn mới là đúng, như bài toán hình học vậy. Ông vua bị nhốt đối với ngài sẽ không gây rối rắm như ngài hiện giờ đối với ông vua

đương quyền. Chúa cho ông ta lòng kiêu ngạo, tính nóng nẩy. Thêm nữa lại mềm yếu, không có sức đề kháng do thói quen từ những năm tháng cầm quyền, hưởng thụ. Khi muốn cái kết quả của bài toán hình học tôi được hân hạnh trình với ngài xong, sẽ dẫn ngay đến việc ngài lên ngôi đồng thời huỷ những gì có hại cho ngài, Chúa cũng quyết định luôn rằng kẻ chiến bại sẽ chấm dứt những nỗi đau khổ của ông ta cùng lúc với của ngài. Người anh em của ngài bị giam giữ, quên lãng, nhất định sẽ không chịu đựng nổi sự thua thiệt và Chúa sẽ rước linh hồn ông ta đi lúc nào cũng được, nghĩa là ngay tức thì.

Lúc Aramis đang phân tích tình hình một cách lạnh lùng như thế thì trong lùm cây, một con chim ăn đêm vọng ra tiếng rúc buồn thảm kéo dài làm dựng tóc gáy mọi người. Philippe rùng mình nói:

— Tôi sẽ cho người ấy đi đày mới đúng lẽ nhân đạo hơn.

Aramis trả lời:

— Đó là tùy quyết định của Nhà vua sau này. Nhưng bây giờ thử xem tôi đặt vấn đề có đúng không? Tôi có giải quyết như ý muốn và sự tiên liệu của ngài không?

— Đúng, đúng, ông ạ. Ông không bỏ sót gì hết trừ hai chuyện.

— Đầu tiên là cái gì?

— Chúng ta hãy nói ngay đến điều này, cũng thành thật như vừa qua, nói về những nguyên cớ có thể làm tan vỡ cả những mối hy vọng ta nhen nhúm, hãy nói về những nguy hiểm mà ta sẽ phải trải qua.

— Các thứ này thì to lớn vô cùng, ghê gớm không chịu được nhưng tôi đã nói chúng sẽ hoá giải nhau hết. Chẳng có nguy hiểm nào xảy đến cho tôi, cho ngài nếu Điện hạ giữ được sự bền vững, cứng cỏi ở mức độ ngang với sự giống nhau thật hoàn hảo giữa ngài và ông vua kia. Tôi xin nhắc lại, không có gì là nguy hiểm, chỉ có những trở ngại thôi. Các chữ này luôn luôn ở trên đầu lưỡi mọi người, nhưng tôi vẫn không hiểu nổi. Nếu tôi là vua, tôi sẽ cho xoá nó đi vì là vô lý và vô ích.

— Được rồi, thưa ông, có một thứ trở ngại rất đáng kể, một mối nguy hiểm mà ông quên đấy.

— Ồ - Aramis kêu lên.

— Đó là tiếng kêu gào của lương tâm, đó là sự dằng xé của lòng hối hận.

— Vâng, đúng thế. Ngài vừa nhắc tôi xong, tâm tính con người vốn thật yếu đuối. Ôi, ngài nói đúng, quả là một trở ngại to lớn vô cùng. Con ngựa sợ cái hố trước mặt, nhảy ngay vào đấy mà chết đi; con người thấy kiếm, run sợ để mũi kiếm thù lấp loáng dẫn đường cho thần chết đến rước! Đúng! Đúng thật!

Người trẻ tuổi hỏi Aramis:

— Ông có anh em gì không?

Ông này trả lời với giọng khô khốc và mạnh mẽ như một tiếng cò súng đập xuống:

— Tôi chỉ có một trên đời.

— Nhưng chắc ông có yêu thương ai chứ?

— Chẳng ai cả. À có, tôi yêu ngài.

Người trẻ tuổi lặng yên thật lâu khiến Aramis nghe cả tiếng hơi thở mạnh của ông ta. Ông nói:

— Thưa Đức ông, tôi chưa nói hết những gì cần phải nói với Điện hạ, tôi chưa dâng cho ông hoàng của tôi tất cả những gì tôi nắm để ngài hưởng hết những lời khuyên bổ ích và những phương lược có lợi. Thưa ngài, trong tâm trí của tôi có đủ những thứ ấy cho ngài, một người rất yêu thích trời mây, đồng cỏ xanh thẳm và không khí trong lành. Tôi biết một nơi đầy thú vị, một cõi thiên đàng không ai biết tới, một góc trời ở đó ngài sẽ sống một mình, tự do, ẩn mình, sống với rừng cây, với hoa lá, giữa suối nước trong lành để quên tất cả những gì khốn khổ mà loại người điên loạn đã trút vào ngài. Ồ, xin hãy nghe tôi, tôi không đùa đâu. Ngài thấy, tôi cũng có tâm hồn nên tôi đoán ra nơi tận cùng sâu thẳm của ngài. Tôi thấy ngài hoàn hảo quá nên không muốn ném vào cái vô ý chí

của tôi, theo cái sự quay quắt và tham vọng của tôi. Hoặc tất cả hoặc là không có gì hết. Ngài bị xốn xang, đau bệnh, gần như ngút thở ào ạt từ một giờ được tự do đến nay. Đây là dấu hiệu rõ ràng để tôi biết rằng ngài không muốn tiếp tục thở lâu dài hơn, trong hoàn cảnh bao la hơn. Thôi hãy để ngài sống một cuộc đời khiêm nhường hơn, thích hợp với sức lực chúng ta. Có Chúa chứng giám! Tôi chỉ muốn đem lại hạnh phúc cho ngài trong thử thách mà tôi lôi ngài vào đấy thôi.

— Cứ tiếp đi! Nói nữa đi! - Ông hoàng vội vã nói khiến Aramis phải suy nghĩ.

— Tôi có biết ở vùng Hạ Poitou có một tổng mà cả nước Pháp không ai biết đến. Xứ rộng đến hai mươi dặm, lớn lắm phải không? Thưa ngài hai mươi dặm nước, cỏ, lau lách và các hòn đảo đầy cây rừng. Những đầm lầy lớn khoác tấm áo bằng lau lách, nằm ngủ yên lành dưới ông mặt trời cười mỉm. Vài gia đình đánh cá đi khắp vùng trên những tấm bè lớn, mặt sàn lát cây lau và mái thì đan bằng lá cói. Các thuyền này, các ngôi nhà nổi này tha hồ trôi dạt theo làn gió thổi. Chúng chạm vào bờ chỉ là tình cờ và chạm nhẹ đến nỗi người đánh cá đang ngủ không hề bị lay tỉnh. Nếu chủ nhân có ý tấp vào, chính là vì họ thấy có đàn gà nước hay le le, vịt hay óc cau, mỏ nhát có thể đánh bẫy hay săn bắn bằng súng đạn chì. Những con cá chày vảy bạc, những con lươn to kềnh, bọn cá măng ngu ngơ, lũ cá mang màu hồng hoặc xám, tất cả xô vào lưới của người đánh cá. Chỉ còn có việc lựa ra những con cá béo, thả các con cá khác đi thôi. Không bao giờ có một người dân thành thị, một người lính, không có người nào vào đây. Mặt trời dịu mát. Một ít khu đất nổi ôm lấy các gốc nho và cho màu mỡ nuôi các chùm nho xanh, trắng, mọng nước ngon lành. Mỗi tuần một lần, có một chiếc thuyền đến lò bánh công cộng mua về chiếc bánh mì vàng ấm toát ra mùi thơm hấp dẫn, cuốn hút từ xa. Ngài sẽ sống ở đấy như con người thời cổ xưa. Ngài sẽ là vị lãnh Chúa đầy quyền uy với những con chó tai xù, những chiếc cần câu, những khẩu súng và căn nhà lau sậy. Ngài sẽ sống ở đó với nguồn săn dồi dào, với sự an toàn tuyệt đối. Ngài sẽ sống nhiều năm nơi ấy rồi sau cùng, khi đã đổi thay, không ai nhận ra, ngài sẽ được Chúa cho một đời sống khác. Thưa Đức ông trong túi này có 1.000 pistole thừa đủ để mua một khu đầm lầy như tôi vừa nói. Xin ngài chân thành vui vẻ nhận lấy. Chiếc xe này sẽ xẻ ngay ra 2

ngựa cho ngài. Kẻ hầu hạ câm của tôi sẽ dẫn ngài, đêm đi ngày nghỉ cho tới xứ tôi nói, ít ra cũng để tôi tự thấy bằng lòng là đã giúp được việc ông hoàng của tôi mong muốn. Tôi đã giúp cho một người được sung sướng. Chúa sẽ hài lòng hơn là khi tôi giúp một người trở nên có quyền lực. Thật khó có thể làm khác được? Sao, Đức ông nghĩ thế nào? Tiền đây. Ở đó, ngài không gặp nguy hiểm gì hết, trừ phi bị sốt rét. Không biết chừng nhờ các đồng bạc mà ngài được các phù thuỷ ở đấy chữa lành cho. Chơi cái trò kia thì ngài dễ bị ám sát ngay trên ngai hay bị treo cổ trong ngục tối. Nói thật ra, ngay đến bây giờ mà cân nhắc hai đường phải đi, tôi vẫn còn phân vân không biết chọn bên nào!

Ông hoàng trẻ tuổi tiếp lời:

— Thưa ông, trước khi tôi quyết định, xin để tôi bước xuống xe, đi một lát để nghe lời Chúa phán từ trong thiên nhiên rộng mở. Mười phút sau tôi sẽ trả lời ông.

Trước giọng trang trọng, oai vệ đó, Aramis nghiêng mình tỏ dấu kính cẩn:

— Xin ngài cứ tự nhiên.

CHƯƠNG XXVIII
Vương miện và ngôi giáo hoàng

Aramis bước xuống xe trước và để cửa mở. Ông thấy chàng trai trẻ tuổi đặt chân lên đất rêu và đi quanh xe vài vòng, bước chân lúng túng, loạng quạng nữa là khác, rõ ràng người tù khốn khổ vẫn chưa quen bước đi trên mặt đất của con người.

Hôm nay là 15-8, khoảng 11 giờ đêm. Những đám mây lớn nặng bao phủ cả bầu trời, báo hiệu cơn giông bão tới, che hết cả ánh sáng, tầm nhìn. Nhìn kỹ một lúc mới thấy các đầu lối đi tách ra khỏi các lùm cây theo một màu mờ xám đục nổi lên giữa cảnh tối đen dày kịt. Nhưng các hương cỏ thơm, hương tinh dầu cây sồi đượm hơn, mát hơn, bầu không khí ấm và nhờn đã bao nhiêu năm nay mới lại bao quanh ông hoàng, sự tự do được hưởng thụ say mê ngay giữa vùng khoáng đạt, tất cả đều hấp dẫn khiến cho ông dù hết sức dè dặt cũng phải bộc lộ ra cảm xúc và để thở một hơi dài sung sướng. Rồi từ từ và nặng nhọc, ông ta ngẩng đầu lên và hít thở từng không khí phả vào khuôn mặt rực rỡ những làn hương nồng đượm. Ông ta khoanh tay trước ngực như muốn ngăn nó khỏi vỡ ra trước niềm hạnh phúc mới mẻ, và khoái trá hít vào luồng không khí chạy luồn dưới rừng cây, trong đêm. Bầu trời ông ta đang ngắm nhìn, tiếng nước nghe róc rách kia, bầy sinh vật đang khuấy động đó, tất cả có thực hay không? Aramis có điên không khi nói rằng trong thế giới này còn có điều đáng mơ ước hơn? Ông hoàng trẻ tuổi như mê đi, chân chạm đất mà tâm hồn vút lên đến chân Chúa, để cầu xin ngài ban cho một tia sáng giải quyết phân vân trước sự quyết định sống chết.

Aramis vẫn đứng yên tại chỗ vì khổ tâm hoài nghi, và ngắm nhìn Philippe như đang giãy giụa hấp hối để chống đối lại hai thiên thần kỳ bí. Cực hình đó kéo dài đến mười phút như chàng tuổi trẻ đã yêu cầu. Trong khoảng thời gian dằng dặc ấy, Philippe vẫn mải ngước đôi mắt nhìn trời, còn Aramis không ngừng nhìn Philippe mắt tóe lửa, như muốn nuốt sống ăn tươi ai đấy. Đầu người trẻ tuổi bỗng chúc xuống. Tâm tư ông đã trở về trần thế rồi. Đôi mắt ông đanh lại, trán có nếp, miệng hằn lên nét can trường táo bạo. Rồi mắt ông lại sững lại một lần nữa, lần này thì không giống cái

nhìn của Satan lúc lên núi, đứng điểm duyệt các vương quốc các quyền uy trần thế để tìm cách quyến rũ được Jésus.

Mắt Aramis u tối lại trở thành hiền dịu. Thế rồi Philippe vội vã nắm chặt tay ông:

— Đi, chúng ta đi tìm chiếc ngai vàng của nước Pháp!

Aramis hỏi lại:

— Quyết định của ngài đấy phải không?

Philippe nhìn vị giám mục, vẻ kiên quyết như muốn hỏi làm sao, người ta lại có thể thay đổi khi đã định.

— Chúng ta hãy trở lại câu chuyện bỏ dở. Tôi nhớ đã nói với ông là tôi đồng ý với ông về hai điểm: Những nỗi nguy hiểm hay những trở ngại thì đã tính xong rồi. Còn lại là những điều kiện của ông đưa ra. Ông D'Herblay ạ, bây giờ là đến lượt ông bầy tỏ đó.

— Điều kiện nào, thưa Hoàng tử?

— Nhất định có. Ông không cho xe dừng giữa đường như thế này chỉ vì một chuyện vặt vãnh đâu và tôi cũng không chịu để ông nghĩ rằng tôi tin trong chuyện này ông không có chút quyền lợi nào hết. Cho nên, thôi đừng quanh co, đừng sợ sệt ông giãi bầy hết tâm sự ra đi.

— Thưa Đức ông, như thế này. Một khi làm vua...

— Lúc nào?

— Tối mai. Tôi muốn nói là đêm mai.

— Ông hãy giải thích bước tiến như thế nào?

— Chừng nào tôi hỏi Điện hạ xong. Tôi đã gởi một người tin cẩn đưa cho Điện hạ một quyển vở ghi chữ rất nhỏ, một bản danh sách có sắp xếp kỹ lưỡng để ngài biết rõ những người đảm nhiệm triều chính bây giờ và cả về sau nữa.

— Tôi đã đọc rồi.

— Kỹ không?

— Tôi thuộc lòng rồi.

— Và hiểu không? Xin lỗi, tôi nói được điều đó với con người khốn khổ trong ngục Bastille. Chẳng cần phải nói là trong tám ngày nữa, tôi sẽ không phải đòi hỏi gì nơi một trí óc sáng suốt như của ngài, sau khi đã phát triển hết mực trong cuộc đời tự do.

— Thôi ông cứ hỏi đi. Tôi muốn làm người học trò được ông thầy thông thái bắt lặp lại bài học.

— Đầu tiên là về gia đình ngài.

— Mẹ tôi, Anne D'Autriche?

— Về những nỗi buồn khổ của bà, về căn bệnh đáng buồn của bà?

— Ồ, tôi biết, tôi biết hết!

— Người em thứ hai của ngài? - Aramis nghiêng mình nói.

— Ông có gửi kèm theo những bức hình phác hoạ, và vẽ rõ cho nên tôi có thể theo đó mà nhận ra những người ông ghi chép, tả rõ tính tình, lối sống và tiểu sử, ông em tôi là một người đẹp trai, da sậm, mặt xanh xao. Hắn không yêu Henriette vợ hắn như tôi. Louis XIV, đã yêu nàng qua quít và còn yêu làm duyên đến bây giờ mặc dù nàng đã làm tôi khóc nhiều vào ngày nàng muốn đuổi tiểu thư De La Vallière.

Aramis nói:

— Ngài phải coi chừng đôi mắt của cô gái này. Nàng yêu thật tình ông vua hiện tại. Người ta khó đánh lừa trước đôi mắt người đàn bà đang yêu đó.

— Nàng có mái tóc nâu, mắt xanh, hơi thọt một chút. Mỗi ngày nàng viết một bức thư và tôi nhờ ông De St. Aignan trả lời.

— Ngài có biết người đó không?

— Biết như là đã thấy vậy. Tôi thuộc những câu thơ ông ta mới

làm cho tôi đây, cũng như những câu tôi làm trả lời ông.

— Tốt lắm. Còn các đại thần?

— Colbert mặt mày xấu xí, u buồn nhưng thông minh, tóc phủ trán, đầu to, nặng nề, nhiều ý tưởng, kẻ thù không đội trời chung với ông Fouquet.

— Về phần người này chúng ta không phải lo ngại gì cả.

— Không, bởi vì ông xin tôi cần phải đầy hắn đi phải không?

Aramis đầy thán phục, nhưng chỉ nói:

— Đức ông sẽ thật là vĩ đại.

Ông hoàng nói tiếp:

— Ông thấy không, tôi thuộc bài kinh khủng và nhờ ơn Chúa, nhờ sự giúp đỡ của ông, tôi sẽ không lầm.

— Ngài còn có một cặp mắt quấy rầy bên cạnh.

— Vâng, viên chưởng quan ngự lâm quân. Ông D'Artagnan bạn ông.

— Tôi phải nhận đó là bạn thân của tôi.

— Con người đã bắt Monck dâng cho Charles II, người đã giúp việc đắc lực cho mẹ tôi, con người mà ngai vàng nước Pháp phải chịu ơn thật nhiều. Ông muốn tôi đầy hắn đi không?

— Không bao giờ, thưa ngài, D'Artagnan là người tôi quan tâm, tôi sẽ nói cho hắn biết khi có dịp. Nhưng ngài phải coi chừng vì nếu hắn biết trước khi ta nói ra thì cả ngài lẫn tôi đều bị bắt hoặc bị giết hết. Tay sừng sỏ đấy.

— Tôi sẽ nghĩ tới hắn. Ông cho biết về ông Fouquet đi. Ông muốn ta làm gì hắn?

— Xin đợi một chút, xin lỗi, tôi cứ hỏi ngài hoài thành như là vô lễ

— Bổn phận của ông là thế thôi. Mà đó cũng là quyền của ông

nữa.

— Trước khi nói về ông Fouquet, tôi muốn dè dặt nói về một người bạn riêng của tôi.

— Ông Du Vallon, dũng sĩ Hercule của nước Pháp chứ gì? Tài sản người này sẽ vẫn được giữ nguyên.

— Không, không phải tôi muốn nói về người này đâu.

— Thế thì chắc là Bá tước De La Fère?

— Và con ông ta, con của cả bốn chúng tôi.

— Cậu bé đang yêu say đắm tiểu thư La Vallière bị người em của tôi cướp đoạt! Ông yên lòng đi, tôi sẽ trả nàng lại cho hắn. Thôi bây giờ nói đến ông Fouquet. Ông bảo tôi làm thế nào?

— Làm tổng giám như xưa thôi.

— Được rồi! Bây giờ ông ta đang là tể tướng mà.

— Chẳng phải vậy đâu.

— Phải có một tể tướng cho một ông vua dốt nát và lúng túng như tôi đây.

— Hoàng thượng cần có một người bạn thân.

— Tôi đã có rồi, ông đây.

— Sau này, ngài sẽ có nhiều người khác. Chẳng ai tin cẩn, chẳng ai trung thành cho sự nghiệp của ngài hơn những người ấy nữa.

— Ông sẽ là tể tướng của tôi.

— Thưa Đức ông, chưa ngay đâu. Làm như thế sẽ gây xì xào ngạc nhiên lắm lắm.

— Ngài Richelieu tể tướng của bà tôi là Marie De Médicis chỉ là giám mục Lucon, cũng như ông là giám mục Vannes vậy thôi.

— Đúng là Điện hạ đã sử dụng được hết những lời ghi chép của

tôi rồi. Tôi thật vui mừng khi thấy ngài rất sáng suốt.

— Tôi biết rằng ngài De Richelieu nhờ sự che chở của Hoàng hậu nên mau chóng trở thành Hồng y.

Aramis nghiêng mình, nói:

— Tốt hơn là Điện hạ đưa tôi lên chức Hồng y rồi hãy phong tôi làm tể tướng.

— Ông sẽ làm Hồng y trong hai tháng nữa, ông D'Herblay ạ. Nhưng chuyện chẳng quan trọng gì. Ông đòi xin nữa đi tôi cũng không giận đâu, ông không xin thêm tôi giận đấy.

— Cho nên tôi muốn xin vài điều nữa.

— Nói đi, nói đi!

— Ông Fouquet sẽ không giữ chức vụ lâu vì ông ta già đi mau quá. Ông ta ưa hưởng khoái lạc, điều này hợp với công việc bây giờ của ông ta, nhờ chút thanh xuân còn sót lại để ông hưởng thụ. Nhưng cái tuổi trẻ này phải lưu ý đề phòng nỗi đau buồn hay căn bệnh đầu tiên nào ông ta mắc phải. Chúng ta sẽ tránh cho ông ta nỗi buồn rầu vì ông ta là một con người lịch sự và có tâm hồn cao quý. Chúng ta không cứu được ông ta khỏi bệnh tật đâu. Thế thôi, vấn đề đã giải quyết rồi. Khi ngài trả nợ hết cho ông Fouquet thành vua trong nhóm thi sĩ, hoạ sĩ của ông ta. Chúng ta đem giàu có cho ông ta. Thế thì khi tôi làm tể tướng của Điện hạ, tôi sẽ nghĩ tới quyền lợi của tôi và của ngài. Ngài Richelieu, chúng ta vừa nói, có cái sai lớn là dành quyền cai trị nước Pháp một mình. Ông ta để hai ông vua, vua Louis XIII và ông ta, ngồi chung trên một chiếc ngai. Đáng lẽ là nên để hai người ngồi hai ngai khác nhau.

— Hai chiếc ngai vàng! - Ông hoàng bâng khuâng nói.

Aramis thản nhiên tiếp tục:

— Đúng vậy, một Hồng y - Tể tướng của nước Pháp được ân sủng và trợ lực của ông vua rất sùng đạo, một Hồng y được bậc chủ nhân sẵn sàng đưa kho tàng, quân đội, lời khuyên bảo cho hắn, con người ấy phải làm một công việc hai nhiệm vụ thật đáng ghét khi đem cả tài sản phục vụ chỉ riêng cho nước Pháp thôi. Còn ngài,

- Aramis nói thêm trong khi nhìn sâu vào mắt Philippe, - ngài sẽ không phải là một ông vua như cha ngài, yếu ớt, chậm chạp, mệt mỏi đủ thứ. Ngài sẽ là một ông vua cương quyết chiến đấu. Ngài không phải mệt vì các đẳng cấp nữa: Tôi ngăn chặn cho ngài. Và chẳng bao giờ tình bạn của chúng ta phải suy chuyển, tôi muốn nói là chúng ta chẳng có chút nghi kị nào với nhau hết. Tôi chắc sẽ đem lại cho ngài ngôi vua nước Pháp còn ngài sẽ đưa tôi lên ngôi của thánh Pierre. Khi bàn tay trung thực, cương quyết và cầm vũ khí của ngài có bàn tay anh em của tôi là bàn tay của một giáo hoàng tương lai thì dù Charles Quint, người được hai phần ba thế giới dù Charlemagne, người được cả thế gian, cũng không ai có tầm cao được tới thắt lưng của ngài. Tôi không có đồng minh, tôi không có thành kiến, tôi không đẩy ngài vào công việc trừng trị kẻ lạc đạo, tôi chỉ nói: “Cả hai chúng ta cai trị thế giới, ngài lấy phần xác, tôi lấy phần hồn”. Và nếu tôi chết trước khi ngài hưởng gia tài. Thế nào, Đức ông nghĩ sao về chương trình của tôi đấy?

— Tôi muốn nói rằng ông đã khiến tôi sung sướng và hãnh diện, ông D'Herblay ạ, chỉ nghe lời ông nói thôi thì ông sẽ là Hồng y; từ Hồng y ông sẽ là tể tướng của tôi. Rồi ông sẽ chỉ cho tôi cách nào làm cho ông thành Giáo hoàng, tôi làm ngay. Bây giờ ông hãy đòi tôi bảo đảm đi.

— Vô ích, tôi luôn luôn chỉ hành động vì lợi ích nào đó của ngài thôi, tôi không bao giờ leo lên mà không lôi ngài lên một bậc cấp cao hơn; tôi lúc nào cũng đứng xa xa một chút để ngài khỏi ghen ghét, đứng gần gần một chút để trông nom quyền lợi của ngài và trông chừng tình bạn của ngài. Mọi giao ước trên đời này sở dĩ tan vỡ vì quyền lợi trong đó thường nghiêng về một phía. Không bao giờ giữa chúng ta có chuyện đó. Tôi không cần bảo đảm.

— Như thế nào… người anh của tôi… sẽ biến đi phải không?

— Thật giản dị. Chúng ta bắt cóc ông ta từ trên giường có một tấm ván tụt đi khi ta bấm vào một cái nút. Lúc ngủ thì làm vua, nhưng thức dậy ông ta sẽ là tù nhân. Chỉ còn mình ngài điều khiển, ngài sẽ chẳng có công việc thiết thân nào hơn là giữ tôi ở bên mình.

— Đúng vậy. Bắt tay tôi đi, ông D'Herblay.

— Xin cho phép tôi quỳ trước mặt ngài, thật là kính cẩn, thưa

ngài. Chúng ta sẽ hôn nhau ngày mà chúng ta đội trên đầu ngài cái vương miện còn tôi đội chiếc mũ Giáo hoàng.

— Hãy hôn nhau ngay bây giờ đi. Cầu ngài vĩ đại hơn, khéo léo hơn, tinh anh sâu sắc hơn. Xin ngài hãy tốt với tôi, hãy là cha của tôi!

Aramis xúc động khi nghe ông ta nói. Ông tưởng chừng trong tim ông đang có một chuyển động chưa hề biết đến. Nhưng cảm giác này đã mau chóng tan biến đi.

Và rồi họ leo lên xe chạy nhanh trên đường đến lâu đài Vaux le Vicomte.

***

Lúc bấy giờ Louis XIV đến lâu đài Vaux được Fouquet mở tiệc lớn đón tiếp. Aramis đã tìm cách cho người ta dành căn phòng bên trên của nhà vua, nên đem Philippe vào đấy. Từ chỗ này, qua một bí mật mở nơi trần, hai người theo dõi động tĩnh của Louis XIV và nghe nhà vua bảo D'Artagnan đi bắt Fouquet.

Ông này, ngoài các tội danh ghê gớm còn mắc một tội không thể tha thứ được là gửi thư tình cho tiểu thư De La Vallière, bị Colbert chặn lấy được. Nhà vua điên cuồng tuyệt vọng run rẩy ném mình lăn lên giường không buồn thay trang phục.

CHƯƠNG XXIX
Phạm thượng

Nỗi tức giận tràn trề của Nhà vua khi thấy và đọc bức thư của Fouquet viết cho La Vallière dần dần tan ra ngấm thành một nỗi mệt mỏi đau nhức.

Tuổi trẻ đầy nhựa sống đang cần phải bù đắp ngay những gì đã mất, không bao giờ biết đến câu chuyện lá gan Prométhée[327] phục sinh qua những đêm dài mất ngủ vô tận để lấy lại sức lực. Trong khi người đứng tuổi lấy sức, người già lấy sự kiệt lực để bồi đắp liên miên nuôi dưỡng đau khổ, thì người trẻ tuổi này, thình lình đứng trước nỗi buồn đau, lại điên cuồng kêu khóc, dằn vặt mình và ngã quỵ rất mau trước kẻ thù không lay chuyển mà chàng phải chiến đấu. Mà khi đã ngã vật ra thì không còn thấy đau khổ là gì nữa.

Louis bị chế ngự trong một khắc rồi ông hết nắm chặt hai tay, hết chửi rủa ông Fouquet cùng nàng tiểu thư La Vallière. Ông đi từ chỗ tức giận này đến chỗ tuyệt vọng rồi từ sự tuyệt vọng đến chỗ liệt nhược. Sau khi rướn người lăn qua trở lại trên giường một lúc, ông buông xuôi hai cánh tay bất động ra. Đầu óc ông đờ đẫn trên chiếc gối ren, tay chân run rẩy mệt mỏi, bắp thịt giật giật hồi nhẹ, lồng ngực chỉ thỉnh thoảng để cho những cơn thở dài tuôn ra. Morphée[328] ngự trị trong căn phòng lấy tên thần này, liền vung tay ném trái thuốc phiện xuống để cho ông vua nhẹ nhàng khép đôi mắt và chìm vào giấc mơ.

Thế rồi thường như trong mọi giấc ngủ, lúc mới chợp mắt thật nhẹ nhàng và thật êm đềm, thân mình được nâng bổng lên, đưa hồn ra khỏi trần thế, ông thấy như thần Morphée vẽ trên trần đang dịu dàng âu yếm nhìn xuống, hình như có cái gì sáng lên và lung lay trên vòm lá, có những giấc mơ hỗn độn, ghê gớm, khi mất đi một thoáng thì nhường chỗ cho một khuôn mặt người trầm ngâm, một bàn tay đè vào miệng ông. Và lạ lùng thay, con người ấy rất giống vua, đến nỗi Louis tưởng là bóng mình trong gương. Rồi ông thấy, vòm nhà chạy từ từ mất hút, các hình vẽ của hoạ sĩ Le Brun trôi đi ra xa, tối sầm lại. Một chuyển động nhẹ nhàng, đều đặn như

của chiếc tàu lạng vào trong nước, thay cho cái gương bất động. Chắc là ông vua đang nằm mơ, và trong giấc mơ ấy, chiếc vương miện bằng vàng móc vào tấm màn cũng theo vòm nhà đi mất khiến cho vị thần có hai cánh tay đỡ hai chiếc vương miện ấy hình như đã hoài công kêu cầu với vua, nhưng rồi cũng biến đi.

Chiếc giường vẫn tụt xuống. Louis XIV mắt mở to để mặc cho cái ảo giác ấy lôi đi trong tuyệt vọng. Cuối cùng ánh sáng trong ngự phòng tắt hẳn, không khí như có thứ gì lạnh lẽo, tối tăm, khó tả tràn ngập không còn vàng, không còn màu nhung, mà chỉ có những bức tường màu xám xịt để bóng tối càng lúc càng dày thêm. Chiếc giường vẫn tụt xuống, sau một phút dài như cả thế kỷ. Nhà vua thấy nó dừng lại giữa một không khí lạnh căm. Nhà vua chỉ thấy ánh sáng trên phòng như người ngồi tận đáy giếng thấy ánh sáng mặt trời. Ông ngẫm nghĩ: “Ta mơ thật rùng rợn! Thôi đã đến giờ dậy rồi. Nào, thức dậy đi! Mọi người ai cũng cảm thấy điều ta vừa nói. Giữa một cơn ác mộng ngộp người, không ai là lại không nhờ một chiếc đèn thắp lên ở tận cùng óc não trong khi các đèn của nhân thế đều tắt hết, không ai lại không nhờ nó để nói: “Chẳng sao cả, ta mơ mà!”

Louis XIV cũng vừa nói như thế. Nhưng khi thốt lên câu “thức dậy đi” thì ông thấy ngay rằng không những ông đã thức mà mắt cũng đã mở rồi. Cho nên ông nhìn lại chung quanh. Hai bên chỉ có hai người mang vũ khí, choàng áo rộng và đeo mặt nạ. Một người cầm chiếc đèn nhỏ với làn sáng tỏ chiếu rọi lên một quang cảnh thảm hại mà Nhà vua không ngờ tới. Louis vẫn nghĩ là mình còn nằm mơ và muốn chấm dứt thì chỉ cần cục cựa cánh tay hay làm sao nghe được tiếng mình nói lên. Ông nhảy xuống giường, chân chạm phải ngay làn đất ẩm.

Tức thì ông hỏi người cầm đèn:

— Cái gì thế này? Ai đùa thế này?

Người mang mặt nạ cầm đèn trả lời, giọng khàn khàn:

— Không phải chuyện đùa đâu.

Nhà vua hỏi:

— Ông là người của ông Fouquet sai tới à?

Bóng đen nói:

— Chẳng cần biết chúng tôi thuộc về ai. Chúng tôi là chủ anh, đủ rồi.

Nhà vua sốt ruột hơn là sợ hãi, quay sang người mang mặt nạ thứ hai, nói:

— Nếu đây là trò khôi hài thì hãy nói với ông Fouquet là ta thấy không hợp. Bảo hắn dẹp đi.

Người thứ hai mang mặt nạ vóc dáng rất cao lớn, dềnh dàng. Hắn đứng thẳng và lặng lẽ như một khối cẩm thạch.

Nhà vua lại giậm chân nói tiếp:

— Sao? Anh không trả lời ta à?

Người cao lớn trả lời giọng oang oang:

— Chúng tôi không trả lời anh vì thấy không có gì để nói hết.

Louis nổi giận khoanh tay lại:

— Này, các anh muốn gì ta chứ?

Người cầm đèn trả lời:

— Rồi anh sẽ biết.

— Tôi đang ở đâu đây?

— Cứ nhìn rồi biết?

Louis nhìn kỹ. Nhưng theo làn sáng của chiếc đèn giơ lên ông chỉ thấy những bức tường ẩm ướt, đây đó có những vệt sáng bạc là dấu vết của những con ốc sên bò đi. Ông kêu lên:

— Ô! ô! Ngục tối à?

— Không, đường hầm dưới đất.

— Đi đâu?

— Xin theo tôi.

Nhà vua kêu lên:

— Tôi không đi đâu hết.

Người cao lớn hơn hết trả lời:

— Anh mà cưỡng lại thì tôi xách anh lên, quấn vào tấm áo choàng thì tha hồ mà ngộp, tuỳ ý anh đấy.

Nhà vua sợ bị làm dữ. Ông hiểu rằng hai người này có quyền động đến tính mạng ông, họ không hành động đến thế này rồi rút lui, nghĩa là phải làm đến nơi đến chốn. Ông lắc đầu nói:

— Hình như ta đang ở trong tay hai tên sát nhân. Thôi, đi!

Chẳng ai trả lời cả. Người cầm đèn đi trước, Nhà vua theo sau, người thứ hai nối bước. Họ đi qua một hành lang dài lắt léo. Quanh queo mãi, họ đến một đường hầm đằng cuối có cổng sắt khép kín. Người cầm đèn lấy chìa đeo nơi thắt lưng mở khoá cổng. Khi cửa mở, gió lùa vào, Louis XIV nhận ra mùi hương thơm của cây cỏ bốc ra sau một ngày hè nóng nực. Ông ngập ngừng một lúc nhưng người to lớn đi kèm sau đã đẩy ông ra khỏi đường hầm. Nhà vua quay lại nhìn con người vừa cả gan làm một cử chỉ xúc phạm đến đấng quân vương.

— Ta hỏi một lần nữa, các ngươi muốn làm gì với bậc Chúa tể nước Pháp đây?

Người cầm đèn trả lời với một giọng chẳng chịu nghe ai hết:

— Anh nên quên các tiếng ấy đi.

Người thứ hai tắt cây đèn của đồng bọn đưa, tiếp lời:

— Anh đáng bị đòn vì đã nói lên các tiếng ấy đấy. May là Hoàng thượng lại rất khoan dung.

Louis nghe lời đe dọa đấy, vụt làm một cử động như là muốn chạy

trốn, nhưng người to lớn đã nắm lấy vai ông ghì lại.

Nhà vua hỏi:

— Nhưng đi đâu đây?

— Anh lại đây, - người thứ nhất nói hơi có vẻ kính nể và dắt người tù đến một chiếc xe giấu thật kín trong lùm cây. Hắn mở cửa xe, hạ tấm bàn đạp xuống. - Lên đi.

Nhà vua vâng lời, ngồi tận trong góc xe. Cửa đệm có khoá đóng ngay lại nhốt cả ông và người dẫn theo. Còn người to lớn thì leo lên chỗ trống phía trước. Tức thì chiếc xe vụt cất đi như bay, ra đường đi Paris và đổi ngựa trong rừng Sénart, rồi tiếp tục hướng về Paris, đến nơi vào lúc ba giờ sáng. Chiếc xe đi trong vùng Saint Antoine, và sau khi kêu to với người lính gác: “Thừa lệnh vua”, người đánh xe đưa ngựa vào trong vòng thành ngục Bastille, rồi chạy thẳng đến sân chủ ngục. Ngựa đứng lại thở hồng hộc trước bậc thềm. Một đội trưởng lính gác chạy đến.

Người đánh xe nói như sấm dậy:

— Đánh thức ngài chủ ngục dậy.

Ngoài tiếng nói ấy nghe vang đến tận cổng ngoài khu Saint Antoine, còn thì tất cả đều lặng lẽ, trong xe cũng như trong lâu đài. Mười phút sau, ông Baisemeaux mặc áo ngủ hiện ra nơi cửa, hỏi:

— Cái gì nữa đó? Các người đem đến cho ta cái gì đây?

Người cầm đèn mở cửa xe nói một vài tiếng với người đánh xe. Tức thì người này bước xuống, cầm cây súng dưới chân, chĩa nòng vào ngực người tù. Người kia bước xuống nói to:

— Hắn há miệng ra thì bắn đi.

Rồi ông ta bước lên bậc thềm có ông chủ ngục chờ sẵn.

Ông này kêu lên:

— Kìa ngài D'Herblay?

Aramis suỵt một tiếng:

— Chúng ta vào phòng đi.

— Chúa ơi! Có việc gì mà ngài phải đến vào giờ này?

Aramis trả lời thản nhiên:

— Có sai lầm, ngài De Baisemeaux thân mến ạ. Hôm qua ngài đúng đấy.

Viên chủ ngục hỏi:

— Về chuyện gì vậy?

— Chuyện thả người ấy mà.

— Giải thích giùm đi, thưa ông. Ồ, quên, thưa Đức ông, - viên giám đốc trả lời, nghẹn lời vì ngạc nhiên xen lẫn sợ hãi.

— Chuyện giản dị lắm. Ông De Baisemeaux thân mến ơi, ông có nhớ là nhận một lệnh thả phải không ạ?

— Vâng, thả Marchiali.

— Chúng ta đã tin là thả Marchiali.

— Nhất định thế. Nhưng ngài nhớ, tôi nghi ngờ lắm, và chính tôi, tôi không muốn thả hắn chút nào, chính ngài ép tôi đấy.

— Ôi, ông Baisemeaux thân mến ơi, lúc ấy ông dùng chữ gì vậy à? Cam kết... phải rồi.

— Cam kết, vâng, cam kết đưa hắn cho ngài và ngài đã chở hắn đi.

— Nhưng mà ông Baisemeaux thân mến ơi, đó là sự lầm lạc ở Bộ, người ta thấy lầm nên cho tôi mang đến một lệnh vua bảo thả Seldon, thằng chó chết người Scotland ấy, ông nhớ Seldon?

— Lần này ngài chắc chứ?

Aramis đưa lệnh ra:

— Trời ạ! Ông đọc đi.

Baisemeaux ngạc nhiên:

— Ồ, lệnh này chính là tờ tôi nắm hôm ấy đây.

— Thật không?

— Chính là tờ tôi xác nhận với ngài là đã thấy đêm ấy. Vâng, tôi nhận ra dấu mực đây này.

— Tôi không biết có phải không. Nhưng chắc là tờ tôi mang đi đây.

— Thế thì tên kia đâu?

— Ai?

— Marchiali?

— Tôi mang lại cho ông.

— Không đủ đâu. Phải có lệnh nhốt lại mới được.

— Ông Baisemeaux thân mến ơi, đừng nói thế nữa. Ông nói như trẻ con ấy. Cái lệnh ông nhận để thả Marchiali đâu?

Baisemeaux chạy đến lấy tờ giấy trong hộc ra. Aramis nắm lấy, lạnh lùng xé toạc làm bốn, rồi kê vào lửa đốt.

Baisemeaux kinh hoàng hết mực, kêu lên:

— Ngài làm gì thế?

— Ông chịu khó xem tình hình này lại một chút, ông chủ ngục thân mến ạ, - Aramis vẫn nói với vẻ bình tĩnh, không bị lay chuyển, - ông sẽ thấy chuyện thật dễ dàng vô cùng. Ông không còn trong tay tờ lệnh xác nhận Marchiali đã được thả rồi.

— Ôi, Chúa ơi, tôi tiêu rồi?

— Chẳng sao đâu, vì tôi mang Marchiali lại cho ông mà. Nhốt hắn lại, tức cũng như hắn chưa bao giờ ra.

Viên chủ ngục la hoảng lên một tiếng.

— Nhất định như thế. Ông có thể nhốt hắn lại ngay.

— Nhất định.

— Và ông đưa tên Seldon được thả theo lệnh mới này. Như thế, chẳng có gì xảy ra cả. Ông hiểu chưa?

— Tôi… tôi…

Aramis nói:

— Ông hiểu rồi. Tốt lắm!

Baisemeaux chắp hai tay lại, rên rỉ:

— Nhưng tại sao sau khi ngài mang Marchiali đi rồi lại mang hắn đến trả cho tôi thế?

— Với một người bạn thân như ông, với một người thừa lệnh như ông, thì không có gì phải giữ bí mật cả.

Và Aramis ghé vào tai Baisemeaux nói nhỏ:

— Ông chắc biết, kẻ đó rất giống với…

— Với Nhà vua, vâng.

— Thế thì việc đầu tiên Marchiali lúc đó được tự do là đi tìm sự ủng hộ, ông đoán ra chưa?

— Làm sao tôi đoán được?

— Tìm sự ủng hộ để làm vua nước pháp.

Baisemeaux kêu lên:

— Ồ! Thằng dại dột!

— Cứ mặc nguyên áo Nhà vua và lên ngai là được.

— Trời còn thương!

— Cho nên tôi mang hắn lại cho ông. Ông bạn thân mến ạ. Hắn điên khùng và gặp ai cũng tự xưng như thế cả.

— Bây giờ phải làm như thế nào đây?

— Dễ lắm, không cho hắn tiếp xúc với ai cả. Ông hiểu rằng nếu chuyện điên khùng của hắn đến tai Nhà vua thì dù Nhà vua có thương hại hắn, mà thấy lòng tốt của ngài bị đền đáp bằng sự vô ơn xấu xa như thế thì hẳn ngài giận lắm. Cho nên, ông Baisemeaux thân mến ạ, ông nhớ lấy điều này, chuyện quan hệ đến ông đấy, hãy nhớ rằng, có lệnh giết kẻ nào để hắn nói chuyện với ai khác ngoài tôi và Nhà vua đấy. Ông nghe chưa, tử hình?

— Ôi, nghe rồi đấy!

— Cho nên, bây giờ ông bước xuống đi, dẫn thằng khốn đó vào hầm tối, hay là để đưa hắn lên đây.

— Để làm gì?

— Ừ, tốt hơn hết là nhốt hắn ngay lập tức.

— Đúng?

— Thế thì, thi hành ngay đi!

Baisemeaux sai đánh trống, và bấm chuông lùa tù vào phòng để tránh mọi sự gặp gỡ bất ngờ. Rồi khi các lối đi đã trống vắng, ông ta liền đến bên xe bắt người tù trong khi Porthos theo lệnh vẫn chĩa nòng súng vào ngực hắn. Baisemeaux kêu lên khi thấy Nhà vua:

— Ôi, anh chàng khốn khổ, lại đây anh. Tốt! Tốt lắm!

Rồi ông ta gọi Nhà vua xuống xe dẫn đi, luôn luôn có Porthos mang mặt nạ đi theo và Aramis cũng đeo mặt nạ lên lại.

Họ đến trước cánh cửa mà Philippe phải rên rỉ suốt mười năm qua, Nhà vua vào phòng tối không nói một lời, mặt mày xanh xám và ngơ ngác.

Baisemeaux đóng cửa lại tự tay xoay lại hai vòng khoá rồi đến bên

Aramis nói nhỏ:

— Chà, đúng thật, hắn giống Hoàng thượng quá. Nhưng không đến như ngài nói đâu.

— Như vậy là ông không thể nào lầm được nếu có sự tráo đổi phải không?

— Ô!

— Ông Baisemeaux thân mến ơi, ông thật là con người đáng ghét. Thôi bây giờ lo thả Seldon đi.

— Đúng rồi tôi quên… Để tôi ra lệnh.

— Thôi để mai, ông thừa thì giờ mà.

— Mai. Thôi, thôi, liền bây giờ đi. Chúa không để tôi chậm trễ một giây nào hết đâu.

— Thôi, thì ông cứ làm việc đi. Tôi có việc tôi. Nhưng ông hiểu rồi chứ?

— Hiểu cái gì?

— Hiểu là ông không được phép vào phòng tên tù trừ phi có lệnh vua, mà lệnh ấy lại do tôi mang đến.

— Đồng ý. Tạm biệt Đức ông.

Aramis trở lại phía bạn.

— Đi Vaux mau lên.

Porthos nói:

— Phục vụ trung thành Hoàng thượng xong lại cứu được đất nước nữa thì người nhẹ nhõm lắm. Lũ ngựa khỏi kéo lê cái xe. Thôi chúng ta đi.

Thế là bỏ lại người tù quả đúng thật nặng nề đối với Aramis, chiếc xe vượt qua cánh cầu sập của nhà ngục Bastille đang từ từ nâng lên sau lưng họ.

CHƯƠNG XXX
Một đêm ở ngục Bastille

Lúc mới đầu, khi ông vua trẻ khù khờ, rã rời thân xác thấy bị dẫn đến nhà ngục Bastille, ông cứ tưởng tượng rằng cái chết giống như một giấc ngủ, cũng có cơn mơ rằng chiếc giường nằm rơi tụt dưới tấm sàn lâu đài Vaux và cái chết đến tiếp theo sau đó. Louis XIV tiếp tục cơn mơ, thấy mình đã chết, nằm mơ thấy một chuyện ghê gớm, không thể xảy ra trong đời, chuyện ông vừa mới đầy quyền lực lại bị cướp đoạt ngôi, bị nhốt và bị nhục mạ.

Khi thấy cánh cửa do chính Baisemeaux đẩy khép kín lại, Louis XIV lầm bầm:

“Có phải đây là sự vĩnh cửu, là địa ngục mà người ta nói đến không?”

Ông không nhìn chung quanh, chỉ dựa lưng vào tường và buông thả mặc cho cái chết xảy tới, không mở mắt vì sợ trông thấy thứ gì còn tệ hại hơn nhiều nữa. Ông hơi ngu ngơ tự nhủ: Người ta bắt ta chết bằng cách nào? Có phải là dùng mẹo mà đẩy tụt cái giường xuống không? Nhưng không, ta nhớ là không có lộn xộn, không có va chạm nào hết mà, hay là họ cho thuốc độc vào món ăn, xông hương như đã làm với bà cô ta, Jeanne D'Albret?

Bỗng, khí lạnh của căn phòng chụp xuống hai vai Louis như một chiếc áo choàng bung ra.

“Ta đã thấy cha ta bị bỏ bê chết trên giường, mình còn mặc triều phục. Khuôn mặt tái mét ấy, lặng lờ và suy sụp làm sao, những bàn tay lúc thường thật khéo léo lúc bấy giờ trở nên bất động, đôi chân cứng nhắc, tất cả đều không có gì chứng tỏ rằng ông đã chết trong khi đang nằm mơ. Ông vua lúc chết còn là vua, ông còn ngự trị thần dân trên chiếc giường tang như ngồi trên ghế nhung. Ông không bị mất ngôi vị. Chúa đã không trừng phạt ông thì cũng không trừng phạt ta, ta đây chẳng có tội gì hết”.

Có một tiếng động lạ khiến ông chú ý nghe. Ông để tâm nhìn và thấy nơi lò sưởi phía trên một bức hình Chúa Jésus, một con chuột

cống to lớn gớm ghiếc đang bận nhấm gặm một mẩu bánh mì khô cứng trong khi đôi mắt tinh ranh và tò mò cứ nhìn người khách mới lạ của nơi này.

Nhà vua cảm thấy sợ hãi, nhờm gớm dâng lên. Ông lùi lại phía cửa, hét lên một tiếng lớn. Hình như Louis XIV cần tiếng thét ấy thoát ra từ lồng ngực để nhận ra mình, để thấy mình sống, có lý trí, có ý thức bình thường. Ông kêu lên:

— Tù nhân! Ta mà là tù nhân!

Ông đưa mắt tìm một cái chuông để gọi người. Ông nói:

— Ở Bastille không có chuông báo mà ta thì đang bị nhốt ở ngục Bastille. Tại sao ta lại bị nhốt? Chắc hẳn đây là một âm mưu của Fouquet. Ta bị lôi vào một cái bẫy ở Vaux. Trong chuyện này không chỉ có một mình Fouquet. Tay chân của hắn, tiếng nói ấy, ta nhận ra rồi, là ông D'Herblay. Nhưng Fouquet muốn gì ở ta? Muốn thay ta làm vua ư? Không được đâu! Nhưng biết đâu đấy? - Nhà vua cau mặt nghĩ thầm, - Hầu tước D'Orléans người em của ta, cả đời chống lại ta sao lại chẳng làm việc này, chú ta cũng muốn chống lại ta. Nhưng còn Hoàng hậu? Còn mẫu hậu? Còn tiểu thư La Vallière? Ôi tiểu thư La Vallière! Ta mãi mãi xa nàng rồi!

Chỉ nghĩ đến sự phân ly này là ông đâm ra thở dài rồi thổn thức, rên rỉ. Thế rồi ông nổi giận nói:

— Ở đây tất có viên chủ ngục. Ta sẽ nói chuyện với hắn. Ta sẽ gọi hắn?

Ông kêu to lên. Nhưng không có ai trả lời cả. Ông cầm chiếc ghế phang mạnh vào cánh cửa gỗ sồi đồ sộ. Gỗ đập vào gỗ bật ra tiếng vang âm u ghê rợn vào cuối dãy thang lầu, nhưng vẫn không ai trả lời.

Đây cũng là chứng cớ nữa tỏ ra là ở ngục Bastille không ai coi trọng ông nữa. Thế rồi sau cơn tức giận, ông lưu ý đến cánh cửa sổ có ánh sáng rọi qua chấn song giống như bình minh đã đến, ông liền hướng miệng ra ngoài phía ấy kêu lên, ban đầu còn nhỏ tiếng, sau thật lớn. Nhưng cũng không có ai trả lời.

Ông thấy máu bốc lên đầu. Con người này quen sai khiến, nên lúc này thấy giận run vì không có người vâng lời ông. Cơn tức giận càng lúc càng tăng. Thấy chiếc ghế quá nặng không vừa tay, người tù đập gãy ra, lấy một khúc đập rầm rầm nơi cửa. Ông đập thật mạnh, thật nhiều khiến mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

Tiếng rầm rầm liên tiếp dội ra. Vài tiếng kêu nổi lên đây đó. Nhà vua giật mình, ngưng tay lại lắng nghe. Đó là tiếng nói của những người tù, ngày xưa là nạn nhân nay là đồng bạn của ông. Những tiếng nói đó vang lên qua các trần nhà tường vách dày đặc. Những tiếng nói đó vang lên trách móc người gây tiếng động, cũng như tiếng thở dài, những dòng nước mắt thầm thì trách móc kẻ khiến họ phải chịu giam cầm. Sau khi khiến cho bao người mất tự do, bây giờ Nhà vua làm cho bao nhiêu người mất ngủ.

Nghĩ đến đó, Nhà vua muốn điên lên. Ông đập mạnh gấp bội, mong muốn tìm ra một kết cục, một tin tức gì. Thanh ghế gõ suốt một tiếng đồng hồ thì nghe có tiếng động ngoài hành lang, phía sau cánh cửa, rồi có ai đập mạnh vào cánh cửa trả lời với một giọng ồm ồm, thô lỗ khiến ông ngưng lại.

— Ê, có điên không? Sáng nay anh làm cái trò gì vậy?

“Sáng nay?” - Nhà vua giật mình nghĩ thầm. Rồi lên giọng lễ phép nói:

— Thưa, có phải ông là chủ ngục Bastille không?

Người kia trả lời:

— Ông bạn, đầu óc lệch lạc rồi, nhưng không phải vì lẽ đó mà ông bạn làm ồn quá thế. Im đi, trời ạ!

Nhà vua còn cố gượng hỏi:

— Có phải ông là chủ ngục không?

Tiếng một cánh cửa khép lại. Người gác bước đi không thèm trả lời lấy một tiếng.

Khi biết thế, Nhà vua đùng đùng nổi giận. Ông nhảy từ cái bàn tới cửa sổ, lay mạnh các chấn song, đập bể một mặt kính, kêu khàn

cổ: “Ông chủ ngục! Ông chủ ngục ơi!”. Cơn nổi giận sôi sục kéo dài cả tiếng đồng hồ. Nhà vua chỉ ngưng khi kiệt lực để đầu óc rối bù hết vào trán, áo quần rách bươm, trắng xoá những vôi. Lúc bấy giờ ông mới biết được bức tường thật là dày khủng khiếp, xi măng thật vững chắc vô cùng, không gì lay chuyển nổi ngoài thời gian.

Ông gục đầu trên cánh cửa lớn để trái tim từ từ dịu lặng vì chắc rằng nó đập thêm một chút nữa thì nó sẽ vỡ ra mất. Ông tự nhủ: “Sẽ có lúc người ta đem đồ ăn đến cho tù nhân, đến lúc ấy ta sẽ gặp người, ta sẽ nói lên và họ sẽ trả lời cho ta”. Rồi ông lục lọi trong trí nhớ xem người ta cho tù nhân ở ngục Bastille ăn vào lúc nào. Nhưng ông không biết được. Thật như một nhát dao vô tình mà ghê rợn đâm vào tâm hồn khi ông chợt ân hận biết rằng mình làm vua sung sướng trong hai mươi lăm năm mà chẳng bao giờ nghĩ đến nỗi khổ của những kẻ bị mất tự do một cách bất công. Nhà vua xấu hổ đỏ mặt. Ông biết rằng khi Chúa cho một người cảm thấy điều nhục nhằn cay đắng là chỉ để trả lại cho người ấy những nỗi đau đớn mà hắn đã gây ra cho người khác thôi. Ông nghĩ: “Chúa thật có lý. Ta thật hèn khi cầu xin nơi Chúa những điều mà ta từ chối với đồng loại của ta”.

Đang suy nghĩ như người đang hấp hối, ông bỗng nghe thấy có tiếng lịch kịch nơi ổ khoá. Ông nhảy một bước tới trước để định đến gần người sắp bước vào. Nhưng ông chợt nhận ra rằng cử chỉ ấy thật không xứng với một bậc vua chúa nên ông dừng ngay lại, lấy dáng cao cả, bình tĩnh, quay lưng vào phía cửa sổ để che giấu một chút dao động của ông trước mặt người mới tới.

Nhưng mà đó chỉ là một người mở khoá mang thúng đựng đồ ăn. Nhà vua lo lắng nhìn người này, đợi anh ta nói.

— Ồ, tôi biết mà, anh đập gãy ghế rồi. Chắc anh nổi cơn điên rồi!

Nhà vua nói:

— Thưa ông, ông nên cẩn thận lời nói. Ông coi chừng gặp điều không may đấy.

Người gác đặt cái thúng lên bàn rồi nhìn người đối diện:

— Này, cậu bé ạ, lâu nay cậu biết điều lắm, nhưng cơn điên làm

cậu hung dữ, nên tôi thấy có bổn phận phải báo cho cậu rõ: Cậu đập bàn ghế và làm ồn, tội này đáng nhốt vào hầm tối đấy. Bây giờ cậu hứa với tôi là không làm như vậy nữa thì tôi sẽ không báo cho ông chủ ngục biết đâu.

Nhà vua bĩnh tĩnh trả lời:

— Tôi muốn gặp ông chủ ngục!

— Coi chừng ông ta nhốt cậu vào hầm tối đấy!

— Tôi muốn, ông có nghe không?

— Ồ! Mắt cậu trợn lên rồi. Được! Tôi lấy lại con dao của cậu đây!

Và người gác làm như đã nói, đi ra đóng cửa lại, để Nhà vua một mình vừa thấy ngạc nhiên, vừa thấy đau khổ hơn bao giờ hết. Ông lại lấy chân ghế đập vào cửa. Ông ném bát đĩa tung tóe ra ngoài cửa sổ. Vô ích vẫn không có ai trả lời.

Hai giờ sau thì không còn là một ông vua, một nhà quý tộc, một con người, một khối óc nữa. Bây giờ chỉ còn là một thằng điên lấy móng tay cào cấu vào cửa, hì hục cạy đá lát nền phòng, miệng la hét kêu khóc khiến cho cả nhà ngục Bastille xưa cũ như rung rinh đến tận chân móng. Viên chủ ngục ngạc nhiên mà không hề nao núng. Người giữ chìa khoá, người gác đã báo cáo cho ông ta rồi. Nhưng biết để làm gì? Bọn điên là dân bình thường của nhà ngục này mà! Nhưng có cái điên nào đủ mạnh để xô được các bức tường này?

Ngài Baisemeaux nghe thấm các lời khuyên của Aramis và hoàn toàn theo lệnh của Nhà vua nên chỉ muốn có mỗi điều là mong cái thằng điên Marchiali đó điên thêm chút nữa, để tự treo cổ trên nóc giường hay chấn song cửa là ông khỏe ru!

Thực vậy tên tù nhân đó không mang lại ích lợi gì cho ông hết mà chỉ thêm phiền bực thôi. Những chuyện rắc rối về sự lầm lẫn giữa Seldon và Marchiali, chuyện thả ra, nhốt lại, chuyện hình dáng giống nhau đến lạ kỳ, tất cả đều cần đến một kết cục thuận lợi. Baisemeaux còn nghĩ rằng kết cục đó chắc chắn không làm mất lòng ngài D'Herblay đâu. Ông đã nói với viên phó:

— Thực ra, một tên tù thường đã là khốn khổ với thân phận tù lắm rồi; hắn khổ đến mức người ta thật lòng mong muốn hắn chết đi cho rảnh nợ đời. Thế mà thằng tù đó lại điên lên, có thể táp người, có thể làm ồn ngục! Vậy mong cho nó chết cũng chưa đủ là một nguyện ước tốt đẹp, phải làm một hành động từ thiện là cho nó chết một cách nào thật êm ấm?

Nói xong, ông chủ ngục từ thiện ngồi vào bàn ăn bữa thứ hai.

CHƯƠNG XXXI
Cái bóng của ông Fouquet

D'Artagnan vừa được Nhà vua tiếp kiến, đầu óc còn cảm thấy nặng nề vì câu chuyện, đang tự hỏi không biết Nhà vua có tỉnh trí không, không biết mọi sự có xảy ra êm đẹp ở Vaux hay không, không biết mình có đúng là chưởng quan ngự lâm quân không, không biết ông Fouquet có phải là chủ nhân toà lâu đài mà Louis XIV vừa được mời đến không. Chẳng phải đây là ý nghĩ của một người say. Ở Vaux vẫn tiệc tùng đầy đủ, món rượu nho của ông tổng giám vẫn đứng hàng đầu. Nhưng anh chàng Gascon vốn là con người điềm tĩnh khi chạm tay vào lưỡi kiếm thép, ông thấy lưỡi thép lạnh đủ cho ông sẵn sàng lao vào những vụ to lớn. Khi bước ra khỏi điện ông tự bảo: "Hừ, phen này là ta nhào vào chuyện dính dáng tới số phận của một ông vua và của ông tổng giám. Lịch sử sẽ ghi rằng một con em của xứ Gascogne là ông D'Artagnan chụp lấy cổ tay ông tổng giám tài chính nước Pháp là ông Nicolas Fouquet. Đây là lệnh của vua sai. Ai cũng biết phải nói với ông Fouquet là: *Ông đưa gươm đây!*. Nhưng không ai có thể ngăn được người nào đấy kêu lên. Vậy thì phải hành động làm sao cho ông tổng giám từ chỗ được hưởng ân huệ tối cao qua đến chỗ thất sủng tàn tạ nhất, để cho ông biến lâu đài Vaux thành một *Chuồng cọp*, làm sao sau khi biết mùi vinh hoa rồi ông ta chịu đến giá treo cổ?"

Tới đây, D'Artagnan cau mặt lại. Nhất định là Louis XIV ghét ông Fouquet thật sự, cho nên buộc con người ông vừa mới phong là mã thượng đi đến chỗ chết, thì đúng là một trường hợp lương tâm vấn vít của Nhà vua.

D'Artagnan ôm đầu, bứt râu nói tiếp:

"Vì lẽ gì mà ông Fouquet bị thất sủng? Vì ba lẽ: Thứ nhất, vì ông không được ông Colbert ưa, thứ hai, vì ông muốn yêu tiểu thư La Vallière; thứ ba vì, Nhà vua yêu ông Colbert và tiểu thư La Vallière. Tiêu rồi! Nhưng làm đấng trượng phu như ta mà đạp lên đầu người ngã ngựa vì một người đàn bà, vì kẻ tuỳ phái à? Xì! Nếu hắn là nguy hiểm thì ta hạ, nếu hắn chỉ bị bạc đãi thôi thì để xem.

Athos mà có ở đây thì cũng làm như ta thôi. Như vậy, thay vì đi chộp ông Fouquet, tóm ông ta, nhét vào đâu đó thì ta phải cư xử đàng hoàng.”

Rồi D'Artagnan xốc lại dây đeo gươm theo cung cách rất đặc biệt của mình và đi thẳng đến nhà ông Fouquet. Ông này sau khi từ giã các bà, đang sửa soạn ngủ yên sau một ngày thành công rực rỡ.

Ông Fouquet vừa được người hầu phòng đưa tay cởi áo thì D'Artagnan xuất hiện trên bực cửa. Cánh tay phải ông Fouquet vừa thoát khỏi thân mình xong.

— Kìa! Ông D'Artagnan?

Người lính ngự lâm trả lời:

— Xin đến để phục vụ ngài.

— Sao, ông đến để chỉ trích buổi lễ à? Ông thật là một người khéo!

— Ồ, không.

— Có phải người ta ngăn trở ông làm việc không?

— Không phải tí nào.

— Hay là chỗ ở của ông không được tiện nghi?

— Ồ, tốt lắm!

— Thế thì xin cảm ơn ông đã có lòng ân cần với tôi và chính tôi mới là kẻ chịu ơn ông về tất cả những câu nói giúp tôi vui lòng đấy.

Những lời nói này rõ ràng là có ý nghĩa: “Ông D'Artagnan thân mến ơi, thôi ông đi ngủ đi vì ông có cái giường rồi, để cho tôi đi ngủ với.”

Nhưng D'Artagnan làm ra vẻ như không hiểu. Ông nói với viên tổng giám:

— Ông phải đi ngủ rồi à?

— Vâng, ông có điều gì cho tôi biết không?

— Không, không có gì hết. Ngài ngủ ở đây à?

— Thì ông thấy đó!

— Thưa, ngài đã tổ chức cho Nhà vua một buổi lễ tiệc thật hay ho.

— Nhà vua bằng lòng không?

— Thích lắm.

— Và ngài bảo ông đến bảo điều đó cho tôi à?

— Ngài không sai một người đưa tin kém cỏi như tôi đâu, thưa Đức ông.

— Ông D'Artagnan, ông khiêm nhường quá.

— Đây là giường ngủ của ngài?

— Vâng. Sao ông hỏi thế? Ông không bằng lòng chỗ ngủ của tôi à?

— Ờ, không.

Fouquet giật mình, nói:

— Ông D'Artagnan, xin ông hãy giữ phòng tôi đi.

— Đức ông bỏ à? Không đời nào!

— Thế thì ta làm sao?

— Xin phép cho tôi ngủ chung với ngài.

Ngài Fouquet nhìn đăm đăm vào người lính ngự lâm:

— Ồ, ông từ phòng Nhà vua ra à?

— Thưa Đức ông, vâng.

— Tốt lắm, tốt lắm! D'Artagnan ạ! Ông là chủ ở đây. Mời ông.

— Tôi xin bảo đảm với Đức ông là tôi không muốn lợi dụng tí nào.

Fouquet nói với người hầu phòng:

— Ra đi, để chúng ta lại đây.

Người hầu phòng rút lui. Fouquet nói với D'Artagnan:

— Ông có điều nói riêng với tôi có phải không? Một người tinh tế như ông không thể đến nói chuyện qua quít với một người như tôi trong giờ phút này nếu không có lý do gì quan trọng thúc đẩy.

— Xin ngài đừng hỏi.

— Trái lại. Ông muốn nói điều gì?

— Chỉ xin đến với ngài cho có bạn thôi.

— Thôi chúng ta ra vườn đi.

Người lính ngự lâm vội vã trả lời:

— Không! Không!

— Tại sao?

— Ngoài đó lạnh.

Ông tổng giám nói với người chưởng quan:

— Thôi, hãy nhận là đến đây để bắt tôi đi!

— Không phải tí nào.

— Thế thì ông canh chừng tôi à?

— Vâng, thưa Đức ông, tôi lấy làm hân hạnh.

— Hân hạnh? Chuyện lạ đấy! Ờ! Tôi bị bắt ngay ở nhà à?

— Xin ngài đừng nói thế!

— Nhưng tôi vẫn la là người ta bắt tôi.

— Nếu ngài la lên thì tôi buộc phải làm cho ngài im tiếng.

— Tốt! Sử dụng bạo lực trong nhà tôi. Tốt lắm!

— Chúng ta không hiểu nhau đấy. Có bàn cờ kia, Đức ông vui lòng chơi với tôi vài ván.

— Ông D'Artagnan à, có phải đúng là tôi bị bỏ rơi không?

— Không phải đâu, nhưng mà…

— Nhưng mà lệnh bắt tôi phải đặt dưới quyền ông à?

— Thưa Đức ông, tôi không hiểu ngài nói gì hết, nếu ngài muốn tôi rút lui thì tôi xin về.

— Ông D'Artagnan thân mến, ông làm tôi điên lên mất. Tôi buồn ngủ muốn chết mà ông cứ bắt tôi thức.

— Tôi không thể nào tha thứ cho tôi về chuyện đó cả. Và nếu ngài muốn cho tôi khỏi trách móc tôi thì…

— Sao?

— Xin ngài đi ngủ đi, trước mặt tôi. Tôi thật sung sướng.

— Ông trông chừng tôi?

— Thế thì tôi xin đi.

Rồi D'Artagnan dợm bước đi ra. Ông Fouquet chạy theo nói:

— Tôi không đi ngủ đâu. Vì ông không đối xử với tôi như là con người và vì ông cợt đùa với tôi thái quá nên tôi ép ông phải húc như heo rừng.

— A! - D'Artagnan kêu lên mà cố mỉm cười.

— Tôi sai đóng ngựa và đi Paris ngay.

— Ồ, thưa Đức ông, nếu như thế thì vấn đề sẽ khác đi.

— Ông bắt tôi?

— Không, tôi cùng đi với ngài.

Fouquet lạnh lùng nói:

— Thôi ông D'Artagnan, đủ rồi. Ông nổi danh là một con người tinh tế, khôn ngoan không phải là không có cớ đâu.

— Nhưng đối với tôi thì tất cả mấy cái đó đều là dư thừa hết.

— Chúng ta đi thẳng vào việc đi. Tại sao ông bắt tôi? Tôi đã làm gì nào?

— Ồ, tôi đã không biết ngài đã làm gì. Và tôi cũng không bắt ngài tối nay.

Fouquet xanh mặt kêu lên:

— Tối nay! Thế thì mai?

— Ồ, thưa Đức ông, bây giờ thì chưa phải là ngày mai. Ngày mai có xảy ra chuyện gì thì làm sao biết được?

— Nhanh lên, ông chưởng quan, xin ông cho tôi nói chuyện với ông D'Herblay!

— Than ôi, đây mới là chuyện không thể được, thưa Đức ông. Tôi được lệnh không cho ngài nói chuyện với ai hết.

— Nhưng mà, ông chưởng quan, với ông D'Herblay bạn của ông đấy!

— Thưa Đức ông, nếu tình cờ mà ông bạn thân D'Herblay của tôi là người duy nhất tôi phải ngăn nói chuyện với ngài thì ngài tính sao?

Fouquet đỏ mặt và lấy vẻ chịu phép, nói:

— Ông có lý. Tôi vừa nhận một bài học đáng lẽ tôi không nên gây ra. Một con người ngã ngựa không có quyền đòi hỏi gì hết, cả đến quyền đòi hỏi ở những người mà hắn ta đã gây dựng sự nghiệp cho, càng lại không nên đòi hỏi ở những người hắn không có hân hạnh giúp đỡ gì hết?

— Đức ông?

— Đúng đấy, ông D'Artagnan ạ? Ông luôn luôn đặt mình ở một vị thế phải lý đối với tôi, vị thế hợp với của một người sẵn sàng đi bắt tôi. Ông chưa bao giờ hỏi xin tôi điều gì hết.

Chàng Gascon cảm động vì những lời nói đầy ý nghĩa và cao cả ấy, ông nói:

— Thưa Đức ông, ngài có lấy tư cách con người lương thiện hứa với tôi là không ra khỏi phòng này không?

— Ông D'Artagnan thân mến ơi, hứa như thế để làm gì, ông đang canh giữ tôi mà! Ông ngại tôi chống với tay kiếm có giá nhất vương quốc ư?

— Không phải thế đâu, đó là vì tôi phải đi tìm ông D'Herblay nên tôi để ngài ở lại một mình. Ông D'Herblay ở đâu? Có phải trong phòng màu xanh không?

— Đúng đó, ông bạn ạ.

— Ông bạn, xin cảm ơn về chữ dùng đó. Thưa Đức ông, lâu nay ngài chưa hứa cho tôi cái gì, bây giờ xin ngài...

— A! Ông cứu tôi!

— Có phải từ đây tới phòng xanh đi và về khoảng mười phút không?

— Gần như thế.

— Và muốn đánh thức Aramis thường là hay ngủ say, muốn báo cho anh ta, tôi cho là phải năm phút. Nghĩa là tất cả phải một khắc. Thưa Đức ông. Bây giờ xin ngài hứa với tôi là ngài không tìm cách trốn chạy và vẫn ở đây đến khi tôi về.

— Thưa ông, tôi xin hứa.

D'Artagnan biến mất.

Fouquet nhìn ông đi xa dần, có vẻ nôn nóng rõ rệt trông mong cánh

cửa khép lại. Rồi khi cửa đã khép, ông chạy vội lại lấy chùm chìa khoá mở hộc tủ giấu trong bàn, lục tìm không ra những giấy tờ chắc đã để ở St. Mandé, rồi ông dồn thư từ, khế ước, mọi thứ có chữ viết làm thành đống và đốt. Rồi khi đã xong việc, như một người vừa mới thoát khỏi cơn nguy biến to lớn, sức lực rã rời khi không còn có gì phải lo sợ nữa, ông nằm vật ra trên ghế ngất đi.

Lúc trở lại, D'Artagnan thấy ông ta vẫn nằm nguyên vị thế đó. Người lính ngự lâm có tư cách không hề nghi ngờ rằng Fouquet khi đã hứa lại không giữ lời. Nhưng ông cũng nghĩ được Fouquet nhân dịp này có thể tìm cách loại bỏ tất cả những giấy tờ, ghi chú, tất cả những khế ước khiến ông ta còn lâm vào tình trạng nguy hiểm hơn. Cho nên D'Artagnan mới ngửng đầu lên như con chó đánh hơi và khi ngửi thấy mùi khói bay trong phòng, ông thấy thoả mãn là đã đoán đúng.

Khi D'Artagnan bước vào, Fouquet đang nằm nghiêng, ngửng đầu lên. Hai cặp mắt gặp nhau, hai người cùng hiểu.

Fouquet hỏi:

— Kìa, ông D'Herblay đâu?

— Ồ, thưa Đức ông chắc ông D'Herblay ưa đi dạo ban đêm và làm thơ dưới trăng trong vườn với một vài thi sĩ của ngài, nên tôi không thấy ông ta trong phòng.

— Sao? Không có trong phòng à?

Fouquet kêu lên và thấy mất niềm hy vọng cuối cùng. Ông không rõ D'Herblay làm cách nào để cứu mình nhưng chắc chắn rằng giám mục Vannes sẽ cứu và chỉ có ông ta mà thôi.

D'Artagnan tiếp tục:

— Nếu ông ta ở trong phòng thì chắc có lý do nào đó khiến ông ta không chịu trả lời tôi.

— Chắc là ông không gọi to nên ông ta không nghe thấy chứ gì?

— Đức ông không chịu nghĩ rằng tôi đang vi phạm lệnh cấm rời khỏi ngài một bước, Đức ông tưởng rằng tôi điên lên mới đánh

thức mọi người dậy để thấy tôi ở ngoài hành lang của giám mục De Vannes rồi báo cho ông Colbert biết rằng tôi cho phép ngài có dịp đốt giấy tờ ư?

— Ờ, đúng xin cảm ơn ông.

— Ngài làm khéo quá. Ai cũng có sự riêng tư mà không người nào được phép dòm ngó vào. Nhưng thôi, hãy trở lại chuyện Aramis...

— Chắc ông gọi nhỏ quá và ông ta không nghe đấy.

— Thưa Đức ông, gọi Aramis mà nhỏ đến đâu đi nữa nếu cần thì ông ta vẫn nghe như thường. Thành thử tôi xin lặp lại là Aramis không có trong phòng, hay là Aramis có những lý do để không nghe tiếng tôi, những lý do mà tôi không hiểu và chắc là ngài cũng không hiểu.

Fouquet thở dài, đứng dậy, bước vài bước rồi lả mình ngồi xuống chiếc giường lộng lẫy giăng thêu rua choáng lộn.

Người lính ngự lâm buồn rầu nói:

— Trong đời, tôi đã thấy nhiều người bị bắt. Lúc còn trẻ tôi thấy ông De Cinq Mars bị bắt, ông De Chalais bị bắt. Tôi đã thấy ông De Condé bị bắt với các ông hoàng khác, tôi cũng thấy ông De Retz, ông Broussel bị bắt. Này, ngài chú ý xem, thật đáng tiếc phải nói lên điều này, là trong số đó, người giống với ngài lúc này nhất là ông bạn Broussel. Cũng như ông ta, ngài đang nhét khăn vào bóp, ngài đang lấy giấy tờ chùi miệng. Chán quá! Ngài Fouquet ạ, một người như ngài không thể có cung cách rối loạn như thế được. Nếu bạn bè ngài trông thấy thì còn ra gì nữa?

Viên tổng giám cười buồn:

— Thưa ông D'Artagnan, ông không hiểu gì hết. Chính là bởi vì các bạn tôi không có ở đây nên ông mới trông thấy như thế. Tôi không sống lẻ loi, không tồn tại một mình. Ông nên lưu ý là cả cuộc sống của tôi chỉ dành để tìm bạn giúp đỡ khi tôi nguy khốn. Lúc tôi phát đạt, tất cả những giọng điệu vui vẻ ấy, và vui vẻ nhờ tôi, xúm nhau lại ca tụng tôi, xin ân huệ của tôi. Tôi không bao giờ biết đến cô độc. Tôi chịu chấp nhận sự nghèo cực, tiếp đón nó như với một

cô em bị bạc đãi, vì nghèo cực không phải là sự cô tịch, sự lưu đày, không phải là nhà ngục? Có bao giờ tôi nghèo khi có những người bạn như Pellisson[329] , La Fontaine[330] như Molière[331] ? Nhưng ở đây lại là sự cô độc, đối với con người ồn ào, thích hưởng thụ, sống vì người khác, sống như tôi? Ôi, ông đâu có biết hiện nay tôi cảm thấy cô độc như thế nào? Ông là con người thật cách biệt với tôi, ông đối với tôi như là hình ảnh của sự cô tịch, của hư vô, của tử thần!

D'Artagnan thấy xúc động, nói:

— Nhưng tôi đã nói với ngài, ngài Fouquet ạ, tôi đã nói là ngài đi quá xa. Hoàng thượng vẫn yêu quý ngài như thường.

— Không? - Fouquet lắc đầu nói, - Không!

— Chính ông Colbert mới ghét ngài.

— Ông Colbert à? Đâu có quan hệ gì đến tôi!

— Ông ta sẽ làm ngài tàn tạ.

— Ồ, về chuyện này tôi không lo, tôi đã tàn tạ rồi.

Khi nghe lời thú nhận của viên tổng giám, D'Artagnan đưa mắt cố ý nhìn khắp chung quanh. Tuy ông không mở miệng nhưng Fouquet đã đoán rõ ý nên ông nói:

— Những cảnh tráng lệ này có ích gì khi người ta không còn hào hoa nữa? Thưa ông D'Artagnan, muốn tỏ ra giàu thì phải quá giàu mới được.

D'Artagnan gật đầu, Fouquet vội vã tiếp lời:

— Ồ, tôi biết ông nghĩ gì rồi. Nếu ông có lãnh địa Vaux thì ông bán đi để mua miếng đất ở tỉnh. Đất ấy gồm rừng rú, vườn cây đồng ruộng, đất ấy nuôi sống chủ nó. Ông làm nên bốn mươi triệu như chơi.

D'Artagnan chặn lại:

— Mười triệu!

— Không có triệu nào hết! Cả nước Pháp không có ai có tiền đủ để mua lãnh địa Vaux với giá hai triệu và chăm sóc sửa sang. Không ai có thể làm được việc đó.

D'Artagnan kêu lên:

— Mẹ ơi! Dù sao thì một triệu cũng…

— Sao?

— Cũng không phải là nghèo cực.

— Thật gần nghèo quá mà, thưa ông.

— Cái gì?

— Ồ, ông không hiểu được. Không, tôi không bán ngôi nhà tôi ở Vaux này; nếu ông muốn thì tôi tặng ông.

Fouquet hơi nhún nhẹ đôi vai kèm với lời nói đó.

— Thôi, để đem cái ấy tặng Hoàng thượng thì có lợi hơn nhiều.

Fouquet nói:

— Nhà vua không cần tôi tặng. Nếu nhà đất hợp với ông ấy thì ông ấy lấy ngay chẳng cần lôi thôi gì cả. Chính vì thế mà tôi cứ muốn nó sụp đổ đi. Này ông D'Artagnan, nếu Nhà vua không phải đang ở dưới mái nhà của tôi thì tôi cầm cây đèn này, đến chỗ mái vòm đốt hai thùng thuốc pháo thăng thiên còn ở đấy và cả toà lâu đài này sẽ thành bụi ngay tức khắc.

Người lính ngự lâm nói thật tình:

— Ồ, nhưng dù sao ông cũng không thể đốt vườn được mà ở đây thì chỉ có các khu vườn mới đáng giá thôi.

Fouquet tiếp lời, giọng khàn đục:

— Thế rồi... à tôi nói gì nhỉ? Đốt đất Vaux? Phá huỷ lâu đài của tôi. Nhưng Vaux không phải thuộc về tôi. Đúng là cả cảnh huy hoàng này thì phải thuộc về kẻ trả tiền được hưởng, nhưng tính về

thời gian thì nó thuộc về kẻ đã tạo ra nó. Đó là các kiến trúc sư, hoạ sĩ, thi sĩ, sử gia Le Brun[332] , Le Nôtre[333] , Pellisson, La Vaux[334] , La Fontaine. Vaux nơi Molière đã diễn tuồng những kẻ quấy rầy ở đấy. Vaux là của hậu thế, nên ông D'Artagnan thấy đó, không có ngôi nhà nào là của tôi cả.

D'Artagnan nói:

— Đúng lắm, tôi thích ý tưởng này lắm. Tôi thấy rõ được ngài Fouquet rồi. Ý tưởng này khiến tôi xa rời anh chàng Broussel và tôi không còn nhận ra những lời kêu khóc của tay chống đối này nữa. Nếu có phải sạt nghiệp thì ngài cứ thản nhiên đón nhận. Chán quá! Cả ngài nữa, ngài thuộc về hậu thế nên ngài không có quyền yếu đuối. Này, hãy nhìn tôi đây, tôi đang như có quyền trên ngài vì tôi đi bắt ngài. Số mệnh phân phối vai trò cho các anh hề trên cõi đời này, đã trao cho tôi một vai không mấy sáng sủa, dễ chịu hơn của ngài. Tôi là hạng người vẫn thường nghĩ rằng vai trò của các ông vua và các người quyền thế là có giá trị hơn vai trò của những người ăn mày và đám hầu hạ. Dù là đóng trò thì cũng lên sân khấu nào khác hơn sân khấu bình dân. Mặc áo đẹp nói lời hoa mỹ cũng hơn là chà lết đôi dép rách trên sàn gỗ, còn hơn là gãi lưng bằng mấy khúc cây quấn sơ gai. Ngài đã vung phí vàng bạc, đã chỉ huy, đã hưởng thụ. Tôi đã lê tấm thân trên ngựa, tôi đã vâng lời, tôi đã chịu thiệt thòi. Cho nên tôi không ra gì đối với ngài, tôi cũng xin nói: Việc nghĩ lại về tất cả hành động của tôi khiến tôi như có một mũi nhọn kích thích ngăn cái đầu già của tôi không cúi gục xuống sớm. Tôi sẽ mãi mãi là một kỵ sĩ vững vàng, sau khi tìm đúng chỗ thì sẽ chết như đã sống, chết thẳng người nguyên vẹn. Ông Fouquet, xin hãy làm như tôi rồi sẽ thấy chẳng có gì khó khăn lắm đâu. Có một câu tôi quên mất chữ, chỉ còn nhớ nghĩa, vì tôi đã suy nghĩ về nó nhiều lần. Câu ấy nói: “Cái kết cục sẽ tôn vinh cho sự nghiệp”.

Fouquet đứng dậy, ôm choàng cổ D'Artagnan, siết vào mình, cong tay kia bắt tay D'Artagnan. Mãi một lúc sau ông mới nói:

— Đúng là một bài giảng thật hay.

— Bài giảng cho người lính ngự lâm đấy, Đức ông ạ.

— Ông có yêu mến tôi mới nói thế.

— Có lẽ.

Fouquet lại đăm chiêu, rồi một lúc sau lại nói:

— Còn ông D'Herblay không biết ở đâu nhỉ?

— Chà! Chà!

— Tôi không dám yêu cầu ông đi tìm ông ấy.

— Ngài có yêu cầu tôi cũng không làm. Vì thật là bất cẩn.

— Người ta sẽ hay biết. Aramis không dính dáng gì đến việc này, có thể bị liên luỵ đến vụ thất sủng của ngài.

Fouquet nói:

— Để tôi đợi đến sáng xem.

— Vâng. Đó là cách tốt nhất.

— Sáng ra thì làm gì?

— Tôi cũng không biết. Thưa ngài.

— Xin ông D'Artagnan ban cho tôi một ân huệ. Ông lo giữ tôi, tôi vẫn ở đây, như thế là ông làm đúng lệnh ra chứ gì? Thế thì, ông cứ coi như cái bóng của tôi. Thà là cái bóng này còn hơn là cái bóng khác.

D'Artagnan nghiêng mình cảm tạ.

— Nhưng mà hãy quên ông là D'Artagnan, chưởng quan ngự lâm quân, hãy quên tôi là Fouquet, tổng giám tài chính, rồi chúng ta cùng nói về chuyện tôi.

— Chà mắc dịch, khó quá, nhưng với ngài thì tôi gắng hết sức thử xem sao.

— Cảm ơn. Nhà vua nói với ông những gì?

— Không có gì hết.

— Ô! Ông nói gì lạ!

— Hừ!

— Ông nghĩ sao về hoàn cảnh của tôi?

— Khó đấy.

— Khó về cái gì? Khó là hiện nay ngài đang ở nhà.

— Khó đến đâu nữa tôi cũng hiểu được.

— Ồ! Ngài nghĩ rằng nếu với một người khác thì tôi cũng thành thật như thế này sao?

— Sao, thành thật à? Ông không chịu nói với tôi một chút gì mà là nói thành thật với tôi?

— Nhiều lắm chứ? Này, xin Đức ông xem tôi hành động như thế nào đối với một người khác với ngài; tôi đến trước cửa, mọi người phải đi, nếu không ai đi thì tôi đợi ở cửa, tôi tóm từng người một như tóm thỏ chạy. Tôi nhốt êm thấm. Tôi nằm dài trên tấm thảm ngoài hành lang của ngài rồi đặt tay trên mình ngài khiến ngài không nghi ngờ gì nữa là tôi dành ngài cho bữa sáng của chủ tôi. Theo cách đó thì không ồn ào rắc rối, không có chống cự, không tai tiếng, nhưng cũng không báo hiệu gì hết cho ông Fouquet, không có vấn đề nhường nhịn tế nhị giữa những người lịch sự phải đối xử vào lúc quyết định. Sao, ngài bằng lòng chương trình này không?

— Chương trình này làm tôi rùng mình.

— Đúng phải không? Thật là đáng buồn nếu có một ngày nào đó, tôi đến bảo thẳng rằng hãy đưa thanh gươm của ngài cho tôi.

— Ồ, nếu thế thì tôi đến chết vì xấu hổ hoặc tức giận thôi.

— Thế thì, thưa Đức ông, nếu ngài bằng lòng tôi, nếu ngài hồi tâm không bị xúc động nữa vì thấy tôi đã mềm dịu hết sức thì chúng ta hãy tung hê hết đi, không nghi ngờ gì nữa cả. Ngài bị quấy rầy, ngài phải lo nghĩ nhiều rồi, thôi bây giờ hãy đi ngủ đi. Còn tôi thì nằm trên chiếc ghế tựa này, ngủ đến mức súng bắn bên tai cũng

không nghe nữa. Trừ phi có trường hợp ai đó mở một cánh cửa, ra hay vào ngay trước mắt, hay nấp đâu đó. Hì, đối với mấy chuyện này thì lỗ lai tôi thính lắm; động cựa chút gì là tôi biết liền hà? Ngài cứ đi đi lại lại trong phòng, viết đi xoá đi, xé đi, đốt đi cái gì cũng được, nhưng chớ động tới chìa khoá trong ổ, chớ có động tay tới nắm cửa vì có thể làm tôi giật mình tỉnh dậy và làm đầu óc tôi rối điên lên đó.

Fouquet nói:

— Đồng ý rồi ông D'Artagnan ạ, ông là con người tinh tế nhất, lịch sự nhất mà tôi gặp được. Tôi chỉ có điều tiếc là biết ông quá muộn thôi.

D'Artagnan thở dài như có ý muốn nói: "Ôi, không biết chừng là ông biết tôi quá sớm đấy". Thế rồi ông chúi vào ghế dựa trong khi Fouquet nửa ngồi nửa nằm trên giường, cùi chỏ chống lên, tâm tư mơ màng suy tính tương lai. Rồi cả hai cứ để đèn cháy, nằm đợi trời sáng và khi Fouquet thở dài thật lớn thì D'Artagnan ngáy thật to.

Chẳng có ai làm rộn bầu không khí yên tĩnh này, dù cả khi Aramis đến, chẳng có tiếng động nào vang lên trong cả phòng lớn này. Bên ngoài, các chuyến diễu hành nghi lễ, các chuyến tuần tra của lính ngự lâm làm vang lên những tiếng gươm lách cách theo bước chân. Nhưng những thứ đó lại càng ru ngủ người ta hơn, thêm vào đó là tiếng gió thổi, tiếng vòi nước chảy đều đều liên tục, chưa kể đến những tiếng động nhỏ bé của cuộc đời của cái chết.

CHƯƠNG XXXII
Buổi sáng

Bên cạnh cái định mệnh sầu thảm của ông vua nằm ở Bastille gặm nhấm chấn song, ổ khoá nhà ngục một cách tuyệt vọng, những viên thái sử ngày xưa tha hồ mà vung vít về cuộc sống vương giả đối lập của Philippe. Không phải những lời hùng biện ấy lúc nào cũng có dụng ý xấu xa và gieo rắc lầm lạc về những cái đẹp điểm xuyết vào lịch sử, nhưng ở đây, chúng tôi vẫn xin phép quý vị đánh bóng phía đối lập và vẽ lại bức tranh cốt để ta dễ theo dõi cảnh đầu tiên kia.

Ông Hoàng trẻ vào nhà Fouquet trong khi ông vua đi xuống căn phòng của thần Morphée. Dưới sức cách tay của ông D'Herblay ấn mạnh, chiếc vòm nhà xuống từ từ và chiếc long sàng sau khi để người tù dưới hầm sâu lại trở lên đến trước mặt Philippe.

Chỉ khi một mình đứng trước sự xa hoa này, chỉ khi đứng trước quyền lực vô biên đó, chỉ khi đứng trước nhiệm vụ to lớn mà ông ta phải lãnh, lần đầu tiên Philippe cảm thấy cảnh làm vua ngợp người khiến tim đập liên hồi. Nhưng khi nhìn chiếc giường trống trơn, còn dấu nhăn do thân xác người anh để lại, ông ta thấy tái mặt đi.

Sự đồng loã mặc nhiên trở lại sau khi chịu đồng ý để tiến hành công việc vừa qua. Nó trở lại mang dấu vết của tội ác, nó nói lên một cách thẳng thắn thô bạo như những lời đồng loã nói với nhau sự thật. Trong khi cúi xuống để nhìn cho gần hơn, Philippe nhận ra chiếc khăn ướt mồ hôi lạnh chảy trên trán của Louis XIV. Những giọt mồ hôi ấy khiến Philippe kinh khiếp như là những giọt máu của Abel đã làm kinh khiếp Cain[335] .

Philippe nói, mắt rực lửa, mặt mày nhợt nhạt:

— Thôi bây giờ là ta phải đối mặt với số mệnh rồi. Chẳng biết nó có kinh khiếp như ở ngục thất không. Bây giờ, cứ mỗi lần phải theo sát những sự phỉnh phờ của lí trí, chẳng biết ta có còn nghe theo tiếng gọi ngại ngùng của lòng nữa hay không? Ồ, quả đúng như vậy rồi? Ông vua đã nghỉ trên giường này, chiếc gối còn in

hằn vết đầu ông, chiếc khăn tay còn mềm đi vì những giọt nước mắt cay đắng của ông, còn ta thì ngần ngại không nằm trên chiếc giường này, tay ta không dám nắm chiếc khăn tay có thêu huy hiệu, tước vị của vua! Nhưng thôi đi, hãy bắt chước ông D'Herblay, con người lúc nào cũng nghĩ đến mình, con người coi người lương thiện chỉ là kẻ bị kẻ thù không bằng lòng và phản bội thôi. Nếu Louis không chiếm đoạt thì nó đã là của ta. Chiếc khăn tay có thêu quốc huy nước Pháp này cũng là của ta như lời ông D'Herblay nói, nếu lúc nhỏ ta được chọn là kẻ kế nghiệp, Philippe của nước Pháp ơi! Leo lên giường này đi! Philippe, vị vương độc nhất của nước Pháp, hãy lấy huy hiệu của mình đi! Philippe, kẻ chỉ định kế nghiệp độc nhất của Louis XIII, cha ta, đừng thương xót kẻ phản nghịch nữa - hắn ta, đến bây giờ cũng không có chút gì ân hận về tất cả những cay đắng mà ta phải chịu đựng.

Philippe nói xong, mặc dù trong tận cùng thân xác còn thấy nhờn gớm mình, mặc dù ý chí cố đè nén cho khỏi rùng mình, khiếp sợ, nhưng vẫn lên nằm trên chiếc long sàng, ráng gân cốt ép mình trên vùng hơi còn ấm của Louis XIV, chiếc khăn tay đẫm mồ hôi áp lên trán.

Bây giờ, ta hãy nhìn cái ông vua chiếm ngôi run rẩy và ủ rũ này. Trông ông ta giống như một con cọp lạc đường đi vào giữa đám lau sậy, khe nước lạ lùng, và nằm ngủ trong hang ổ của con sư tử vắng nhà - ngủ trên chiếc giường của con sư tử thì cũng hãnh diện thực đấy, nhưng thật khó mà mong được ngủ yên. Philippe lúc nào cũng lắng tai dò từng tiếng động một chút lo lắng gì cũng làm xao động tâm hồn. Nhưng vốn là người tin tưởng ở sức mạnh của mình ông vẫn vững tâm chờ đợi một chuyện gì xảy ra để đo lường khả năng của mình. Ông mong một mối nguy hiểm to lớn sẽ làm cho ông sáng chói lên. Nhưng không có gì xảy ra hết. Sự im lặng vốn là kẻ thù sống chết của những tấm lòng bất an, của những kẻ đầy tham vọng, sự im lặng đó vẫn bao trùm một đêm ông vua tương lai của nước Pháp đang nấp dưới chiếc vương miện đánh cắp.

Vào lúc rạng sáng, một thân mình len vào trong phòng như một chiếc bóng. Philippe không ngạc nhiên vì đang chờ đợi, ông hỏi:

— Sao, ông D'Herblay?

— Xong rồi, thưa ngài, xong hết rồi.

— Có kháng cự gì không?

— Thật ghê gớm: Khóc lóc, kêu la.

— Rồi sao nữa?

— Thành công hoàn toàn và im lặng tuyệt đối.

— Người chủ ngục Bastille có nghi ngờ gì không?

— Không chút nào.

— Vì chuyện giống nhau phải không?

— Nguyên nhân thành công đấy.

— Nhưng ông cũng nên nghĩ rằng người tù cũng có thể giải thích ra. Tôi từng phải kháng cự với một quyền lực mạnh hơn tôi nhiều mà tôi cũng làm thế rồi đấy.

— Tôi nghĩ tới hết rồi. Vài ngày nữa, và cũng có lẽ sớm hơn, nếu cần thì lôi tên ấy ra khỏi nhà giam cho đi đầy thật xa.

— Nhưng người đi đầy cũng trở về được, ông D'Herblay ạ.

— Xa thật là xa, xa thế nào mà để cho sức lực hắn tàn tạ không thể sống đợi ngày về được.

Lại một lần nữa đôi mắt của ông hoàng trẻ và của Aramis gặp nhau trong sự toan tính thật lạ lùng. Philippe lái câu chuyện sang hướng khác.

— Còn ông Du Vallon thì sao?

— Ngày hôm nay ông ta sẽ đến triều kiến và sẽ nói riêng cho ngài nghe về những mối nguy hiểm mà tên chiếm đoạt đó đã gây khó khăn cho ngài đến đâu.

— Bây giờ phải phong cho ông ta như thế nào? Một tước công có kèm theo lãnh địa có phải không?

Aramis trả lời với nụ cười khác lạ:

— Vâng, một tước công có kèm theo lãnh địa.

— Sao ông D'Herblay lại cười?

— Tôi cười về sự lo xa của Hoàng thượng.

— Lo xa? Ông nói gì thế?

— Hoàng thượng hẳn là sợ lão Porthos trở thành một chứng nhân khó chịu nên phải trừ đi.

— Trừ bằng cách phong quận công à?

— Đúng vậy ngài giết hắn đấy? Hắn vui sướng đến mức chết đi và mang sự bí mật theo hắn. Còn tôi - Aramis lạnh lùng tiếp - tôi mất một người bạn thật là bạn.

Giữa lúc hai tay âm mưu đang nói chuyện tầm phào để che giấu nỗi vui mừng và kiêu ngạo vì sự thành công, thì Aramis vểnh tai nghe ngóng một thứ gì bên ngoài. Philippe hỏi:

— Gì thế?

— Thưa ngài, sáng rồi.

— Thế rồi sao?

— Hôm qua, trước khi đi ngủ trên chiếc giường này, chắc ngài có nghĩ rằng hôm sau, sáng ra ngài sẽ làm gì chứ?

— Ta có bảo viên chưởng quan ngự lâm quân đến đây.

— Nếu ngài có nói như vậy thì hắn đến ngay đấy. Hắn là người đúng hẹn.

— Ta nghe có tiếng bước chân bên ngoài phòng rồi.

— Hắn ta đấy.

Ông hoàng lấy dáng kiên quyết trả lời:

— Thế thì bắt đầu tấn công đi.

Aramis kêu lên:

— Chớ! Tấn công mà bắt đầu với D'Artagnan thì là điên đấy! D'Artagnan bây giờ chẳng biết gì hết, chẳng có gì nghi ngờ chúng ta hết. Nhưng nếu sáng nay hắn ta là người đầu tiên bước vào phòng này, hắn sẽ đánh hơi thấy ngay có chuyện gì hắn phải lo. Ngài ạ, trước khi cho D'Artagnan vào đây, ta phải cho căn phòng này thật nhiều không khí, mời thật nhiều người vào để cho tay thám tử tinh tế nhất nước này cũng bị đánh lạc trên cả hàng tá hướng khác nhau.

Ông hoàng thấy lo lắng trước viễn cảnh phải đối phó với một tay kình địch có hạng như thế:

— Làm sao cho hắn lui về được một khi ta đã bảo hắn tới đây rồi?

Vị giám mục trả lời:

— Xin để tôi lo, bắt đầu là đập cho hắn tá hoả trước đã.

— Hắn ta cũng đập một cái ngay đây, - ông hoàng vội vã nói.

Quả thực có tiếng đập bên ngoài của D'Artagnan đánh tiếng. Cửa mở ra, người chưởng quan cứ tưởng là ông vua mở cửa. Chuyện khó có thể xảy ra theo tình trạng của Louis XIV khi D'Artagnan giã từ hôm trước. Nhưng lúc ông sửa soạn kính cẩn chào gương mặt ông vua thì lại thấy khuôn mặt dài thòng và điềm đạm của Aramis. Suýt nữa ông kêu lên vì ngạc nhiên quá.

— Aramis!

— Chào bạn, D'Artagnan thân mến!

Người lính ngự lâm lắp bắp:

— Bạn ở đây à?

— Hoàng thượng xin bạn báo cho mọi người biết rằng ngài đang nghỉ ngơi vì suốt đêm qua ngài mệt quá.

D'Artagnan chỉ kịp thốt lên một tiếng "Ồ" ngạc nhiên vì không hiểu tại sao ông giám mục Vannes, thuộc loại trước chẳng được yêu chuộng gì lắm, thế mà sau mới sáu giờ đồng hồ lại được ưu ái len vào đến tận giường ngủ. Đúng vậy, muốn đứng nơi ngạch cửa ngự phòng để truyền ý chỉ của vua, muốn làm người trung gian cho Louis XIV, muốn nhân danh vua để ra lệnh chỉ cách vua hai bước thì đến Richelien thời Louis XIII cũng không được như vậy đâu.

Mắt D'Artagnan trợn tròn lên, miệng há ra, hàng ria vểnh lên, tất cả đều biểu lộ thật rõ ràng điều đó với người sủng thần ưu ái đang giữ dáng đứng thật vững vàng. Giám mục tiếp lời:

— Ông chưởng quan cần biết thêm sáng nay không cho ai vào làm ồn ào hết. Hoàng thượng còn nghỉ lâu chút nữa.

— Nhưng mà, - người lính ngự lâm phản đối như muốn cự lại vì nghi ngờ, vì thấy vua không lên tiếng, - nhưng Hoàng thượng có hẹn với tôi sáng nay mà.

— Hẹn lại! Hẹn lại đi!

Có tiếng ông hoàng từ cuối phòng vọng ra làm cho người lính ngự lâm rùng mình. Ông nghiêng mình sửng sốt, bàng hoàng, mụ đi vì nụ cười của Aramis hiện ra khi tiếng nói kia cất lên. Vị giám mục tiếp tục:

— Thế này, để trả lời cho điều bạn vừa xin ở Hoàng thượng, bạn hãy xem để biết ngay sắc chỉ mới này về việc ông Fouquet.

D'Artagnan giơ tay nhận lệnh đọc: "Thả! Ồ!". Rồi ông lại thốt lên một tiếng "Ồ" thứ hai có ý nghĩa hơn. Đó chính vì tờ lệnh cho ông biết tại sao Aramis có mặt bên cạnh nhà vua.

Aramis muốn xin cho ông Fouquet được ân xá, tất phải có ân sủng lâu lắm và sự sủng ái này lại cắt nghĩa tại sao ông D'Herblay lại nhân danh vua ra lệnh một cách đường hoàng đĩnh đạc như thế.

D'Artagnan cúi chào và lui ra vài bước. Vị giám mục nói:

— Để tôi đưa bạn đi.

— Đi đâu?

— Đi lại nhà ông Fouquet, tôi muốn thấy ông ta bằng lòng ra sao.

D'Artagnan còn nói thêm:

— Ồ! Aramis, lúc nãy bạn làm tôi thắc mắc quá đi!

— Nhưng bây giờ thì bạn hiểu rồi chứ gì?

— Ờ? Tôi cũng hiểu, - ông nói to lên.

Rồi thấp giọng, răng nghiến chặt:

— Này, không đâu! Tôi không hiểu gì hết. Nhưng chẳng sao, lệnh đây rồi.

Và nói tiếp:

— Mời ngài đi trước.

D'Artagnan dẫn Aramis đi về phía nhà Fouquet.

CHƯƠNG XXXIII
Người bạn chí thiết của Nhà vua

Fouquet chờ đợi trong tâm trạng lo âu. Ông đã cho gia nhân về, từ chối bạn bè đến chầu chực trước cửa theo bữa tiếp đãi thường lệ. Ai cũng thấy có mối nguy hiểm bàng bạc trong bữa lễ và với ai, Fouquet cũng hỏi xem Aramis ở đâu.

Khi ông ta thấy D'Artagnan trở lại và sau lưng ông này là giám mục Vannes, ông vui mừng khôn xiết, không còn lo âu gì nữa. Đối với ông tổng giám, thấy được Aramis là bù được nỗi đau buồn phải bị bắt.

— Thế nào, ông chưởng quan đem ngài D'Herblay đến cho tôi đấy à?

— Còn hơn nữa, thưa ngài.

— Cái gì?

— Sự tự do.

— Tôi được tự do?

— Đúng thế. Sắc chỉ của Hoàng thượng đây.

Sau khi liếc mắt nhìn dò hỏi Aramis. Fouquet trở lại tỉnh táo, D'Artagnan tiếp tục:

— Ồ, ngài nên cảm ơn giám mục Vannes. Nhờ có giám mục mà Hoàng thượng thay đổi ý kiến đó.

Fouquet "Ồ" lên một tiếng vì thấy sự việc này thật tủi nhục, không vui mừng trước sự thành công mấy. D'Artagnan quay trở lại rồi nói với Aramis:

— Còn bạn, bạn che chở ông Fouquet mà có làm chút gì cho tôi không?

Giám mục bình tĩnh trả lời:

— Ông bạn thích cái gì thì được cái nấy.

— Còn chuyện này nữa là tôi thoả mãn rồi. Tại sao bạn vốn chỉ gặp Hoàng thượng vài lần mà ngày nay bỗng trở thành sủng thần?

Aramis nhẹ nhàng trả lời:

— Có bạn chí thiết như bạn thật khó giấu được điều gì.

— À, đúng. Thế thì nói đi.

— Thế này, bạn tưởng tôi chỉ gặp Hoàng thượng có hai lần, thực ra tôi gặp cả hàng trăm lần đấy. Chỉ có điều là tôi giấu bạn mà thôi.

Rồi Aramis quay về phía Fouquet cũng đang ngạc nhiên như D'Artagnan. Ông nói:

— Hoàng thượng lệnh cho tôi chuyển lời nói với ngài là lúc nào Hoàng thượng cũng là bạn của ngài và bữa tiệc lễ vui vẻ, nồng nhiệt này khiến cho đấng quân vương rất lấy làm cảm động.

Nói xong, ông nghiêng mình chào Fouquet thật trịnh trọng khiến ông này chẳng hiểu gì hết về cái lối ngoại giao gượng ép đó, nên đứng đực ra không nói một lời, không nghĩ được gì cả.

D'Artagnan lại cứ tưởng rằng hai người có chuyện nói riêng với nhau nên quay sang chào Fouquet, Aramis với một dáng kính cẩn hơi khôi hài rồi bước ra.

Fouquet đang bồn chồn chờ đợi như thế này nên vụt nhảy tới khép cửa rồi trở lại phía giám mục. Aramis ngồi xuống và mời Fouquet cùng ngồi:

— Để tôi giải thích cho ngài nghe. Chúng ta bắt đầu từ đâu nhỉ?

— Từ đây trước hết. Tại sao Hoàng thượng cho thả tôi?

— Đáng lẽ ngài nên hỏi tại sao Hoàng thượng sai bắt ngài.

— Từ lúc bị bắt, tôi đã có dịp nghĩ đến điều này và tôi nghĩ là do một chút ganh ghét. Cuộc lễ tiệc của tôi làm phật ý ông Colbert và

ông Colbert tìm ra một hoạ đồ nào đó, ví dụ hoạ đồ vùng Belle Ile en Mer[336] để tố cáo tôi.

— Chưa phải việc Belle Ile đâu?

— Thế thì cái gì?

— Ngài có nhớ tới chuyện mười tám triệu tiền thu thuế mà ngài Mazarin đã lấy của ngài không?

— Ồ, nhớ rồi. Sao nữa?

— Ngài bị coi là ăn cắp đấy.

— Ôi! Trời!

— Chưa hết đâu. Ngài có nhớ bức thư ngài viết cho tiểu thư La Vallière không?

— Than ôi, đúng vậy.

— Ngài bị coi là phản bội và tham nhũng.

— Thế thì tại sao lại được tha?

— Chúng ta chưa đến chỗ nói chuyện lý lẽ. Bây giờ chỉ nói đến cái gì xảy ra thôi. Nên chú ý điều này. Hoàng thượng biết ngài phạm tội thâm lạm công quỹ... Ồ, không, tôi biết rằng ngài không thâm lạm chút nào đâu, nhưng mà Hoàng thượng không thấy tiền thuế thu về nên không có cách nào khác hơn là coi ngài phạm tội. Thêm nữa, Hoàng thượng lại bắt được miếng giấy tình tứ gởi cho nàng La Vallière, chắc chắn không nghi ngờ gì hết về thái độ ngài đối với người đẹp. Cho nên đối với Hoàng thượng, ngài là kẻ thù số một, vĩnh viễn không thể quên được.

— Nhưng ngài lại tha cho tôi?

Vị giám mục nhìn dò hỏi:

— Ngài tưởng như thế à?

— Tôi không tin ở tấm lòng thành thực, nhưng tôi lại tin ở sự việc

thực.

Aramis hơi nhún vai. Fouquet hỏi:

— Thế sao Louis XIV lại sai ông nói lại với tôi những điều này?

— Hoàng thượng không sai tôi nói chuyện gì đâu.

Ngài tổng giám sững sờ.

— Không à? Thế còn tờ sắc chỉ này thì sao?

— Ồ, vâng, có tờ lệnh, đúng đấy.

Aramis nói mấy lời này với một giọng lạ lùng khiến cho Fouquet giật nảy mình:

— Này, ông còn giấu tôi điều gì đó, tôi biết mà, Hoàng thượng cho đầy tôi có phải không?

— Ngài thử đoán xem?

— Ông làm cho tôi sợ hãi đấy.

— Ồ!

— Hoàng thượng nói với ông sao? Xin ông hãy vì tình bạn giữa chúng ta mà đừng giấu tôi điều gì.

— Hoàng thượng không nói gì với tôi cả.

— Ông làm cho tôi lo quá mức. Tôi vẫn còn là tổng giám à?

— Còn cho tới lúc ngài không muốn nữa thì thôi.

— Nhưng ông có cách nào mà bỗng dưng lại ảnh hưởng đến Hoàng thượng mạnh thế? Ông bảo Hoàng thượng làm gì cũng được à?

— Hình như thế.

— Khó tin quá!

— Để rồi ông xem.

— Ông D'Herblay ơi, hãy nhớ đến sự liên kết giữa chúng ta, hãy nhớ đến tình bạn giữa chúng ta, đến tất cả những gì thân thiết nhất trên cõi đời này, xin ông nói cho tôi biết đi. Bằng cách nào mà ông vào được phòng Louis XIV. Tôi biết Hoàng thượng không yêu ông mà?

— Bây giờ Hoàng thượng yêu tôi, - Aramis nhấn mạnh hai từ đầu.

— Chắc ông biết điều gì riêng tư của Hoàng thượng phải không?

— Đúng, chuyện bí mật.

— Một chuyện bí mật làm thay đổi cả tâm tính Hoàng thượng.

— Đức ông thật là một con người ưu việt. Ngài đoán ra rồi. Đúng là tôi khám phá ra một điều bí mật có thể làm thay đổi cả vương quyền nước Pháp.

Fouquet "À" lên một tiếng nhưng vẻ mặt của một con người lịch sự không muốn hỏi thêm.

Aramis tiếp:

— Chắc ngài muốn cân nhắc, ngài muốn hỏi thử tôi có lầm lạc về tầm mức quan trọng của điều bí mật ấy, phải không ạ?

— Tôi xin lắng nghe chỉ vì ông đã tỏ ra muốn cởi mở với tôi. Có điều ông bạn ạ, nên biết tôi không xúi giục mở lời đâu.

Vị giám mục cúi đầu xuống nói:

— Ngài có nhớ chuyện sinh ra Louis XIV không? Ngài có nghe ai nói điều gì về chuyện đó không?

— Không?

— Chuyện bí mật của tôi bắt đầu từ đó. Thái hậu không phải sinh ra một mà là sinh đôi.

Fouquet ngẩng đầu lên hỏi:

— Người thứ hai chết à?

— Chuyện đây rồi. Hai người anh em song sinh đó đáng lẽ là niềm kiêu hãnh của người mẹ và là hy vọng của nước Pháp. Nhưng ông vua yếu đuối mê tín lại cho rằng hai đứa ngang quyền lợi sẽ gây mâu thuẫn cho đất nước. Ông quyết định huỷ đi một đứa.

— Huỷ à?

— Khoan. Hai đứa bé đều lớn lên hết. Nhưng một người làm vua, có ngài làm đại thần, người kia sống trong tăm tối và u tịch. Người ấy là là bạn tôi.

— Chúa ơi! Ông Herblay nói gì thế? Ông Hoàng khốn khổ ấy làm sao?

— Ông ấy được nuôi ở nhà quê và bị nhốt trong lâu đài có tên là La Bastille.

— Sao lại có thể như vậy được? - Ông tổng giám chắp tay lại kêu lên.

— Một người là kẻ giàu mạnh nhất thế gian, một người là kẻ khốn khổ nhất trần đời.

— Thái hậu có biết không?

— Anne D'Autriche biết hết.

— Còn Hoàng thượng?

— Hoàng thượng không biết gì hết.

— Càng hay? - Fouquet nói.

Lời này hình như có ảnh hưởng tới Aramis. Lo lắng nhìn lại Fouquet nói:

— Xin lỗi ngắt lời ông.

Aramis tiếp lời:

— Tôi đang nói chuyện ông hoàng ấy là người khốn khổ nhất trần

rồi được Thượng đế vốn lúc nào cũng để tâm đến con cháu của mình nên ra tay cứu vớt.

— Ồ, sao được?

— Rồi ngài sẽ thấy! Ông vua đương quyền. Tôi nói ông vua đương quyền thì ngài hiểu là sao.

— Không hiểu. Sao?

— Cả hai đều là con người hợp pháp nên đáng lẽ phải làm vua như nhau. Ngài nghĩ xem có đúng không?

— Đúng.

— Chắc chứ?

— Chắc. Hai anh em song sinh ấy chỉ là hai thân xác của một người.

— Tôi muốn có một luật gia có sức mạnh như ngài để làm cố vấn. Vậy thì giữa hai chúng ta đều xác nhận là hai người đó có quyền lợi ngang nhau phải không?

— Đúng rồi, nhưng chuyện đời, sao mà...

— Chúa muốn tạo ra cho kẻ bị ức hiếp một người đứng ra trả thù, một người nâng đỡ, tuỳ ý ngài dùng chữ. Ông vua đang cai trị, kẻ chiếm đoạt - ngài đồng ý gọi tên đó chứ - đúng là kẻ chiếm đoạt vì ông ta hưởng thụ một cách bình yên, ích kỷ một gia tài mà ông ta chỉ có một nửa.

— Chiếm đoạt là đúng.

— Tôi nói tiếp đây. Chúa muốn cho kẻ chiếm đoạt có một vị tể tướng là một người có tài, có đức, có đầu óc rộng rãi.

Fouquet kêu lên:

— Đúng. Đúng. Tôi hiểu rồi. Ông muốn tôi giúp ông sửa lại lỗi lầm của Louis XIV đối với người anh em khốn khổ kia phải không? Ông nghĩ đúng rồi: Tôi sẽ giúp ông, D'Herblay ạ. Cảm ơn, cảm ơn!

Aramis thản nhiên nói tiếp:

— Chưa hết đâu. Ngài chưa để tôi nói hết. Tôi có nói, ông Fouquet là quan khanh của ông vua đương quyền, bị vua ghét bỏ, bị đe dọa, bị mất tài sản, tự do, có lẽ cả sinh mệnh nữa do vua hay nghe lời những kẻ âm mưu, thù hận nhưng rồi cũng may mắn cho ông hoàng bị hy sinh là ông Fouquet có một người bạn trung thành biết được sự bí mật của quốc gia, và thấy có đủ sức mạnh đem điều bí mật ấy ra ngoài ánh sáng, sau khi đủ sức mang nó trong lòng hai mươi năm ròng.

— Bây giờ tôi hiểu ông và đoán ra rồi. Khi ông nghe tin tôi bị bắt, ông liền đến tìm Hoàng thượng và năn nỉ, cầu khẩn không được, liền dọa Louis XIV sẽ tố giác sự bí mật kia nên Louis XIV chịu nhận thả tôi ra. Tôi hiểu, tôi hiểu là ông đã nắm được Hoàng thượng rồi.

Aramis trả lời:

— Ngài không hiểu gì hết và ngài lại ngắt lời tôi lần nữa rồi, ông bạn ạ. Xin phép nói là ngài quá coi thường lý luận và không đủ trí nhớ đấy. Ngài có nhớ lúc bắt đầu nói chuyện tôi đã nhấn mạnh đến điểm gì không?

— Nhớ, đó là mối hận của Hoàng thượng đối với tôi, hận khôn nguôi. Nhưng có mối hận nào mà không bỏ được khi bị đe dọa phát giác chuyện bí mật to lớn kia?

— Phát giác chuyện to lớn kia? Ngài lại thiếu lý luận rồi. Sao? Ngài nghĩ là tôi nói cho Hoàng thượng biết về chuyện kia, thì tôi còn sống tới bây giờ sao?

— Ông chỉ ở bên vua có mười phút mà.

— Đồng ý. Hoàng thượng có lẽ không có thì giờ giết tôi. Nhưng chắc ông ta có đủ thì giờ cho trói gô tôi lại và ném vào một xó tối rồi. Này, hãy tìm cách lý luận cho thật chặt đi. Chán quá!

Fouquet vốn là người không dễ quên nên nghe thốt ra cái từ đặc biệt ngự lâm quân ấy, liền hiểu ngay là vị giám mục Vannes bình tĩnh, sâu kín đã đi đến mức độ kích động như thế nào. Ông rùng mình khi nhận ra điều đó. Aramis dằn lại được và nói tiếp:

— Và thêm nữa một người như tôi, tôi có còn là một người bạn thật sự nữa không nếu tôi muốn cứu ngài mà lại trình bày cho ông vua đáng ghét bỏ ngài một chuyện khiến ông ta càng hung dữ hơn? Ăn cắp của ông ta, chẳng sao, lừa đảo của ông ta, cũng chẳng nhằm nhò gì, nhưng lại nắm chiếc ngai vàng và danh dự của ông ta thì thôi rồi? Chỉ sợ ông ta lại muốn tự tay móc trái tim ngài ra mà thôi?

— Vậy thì ông chưa cho hoàng thường biết tí gì?

— Thà là tôi uống số thuốc độc mà Mithridate uống để tự tử trong vòng hai mươi năm còn hơn là nói ra.

— Thế thì ông làm sao...?

— À! Đến chỗ rồi đây, Đức ông ạ. Tôi chắc là có một vài lợi ích cho ngài đấy.

Aramis đi một vòng quanh phòng, lắng nghe và yên tâm thấy cảnh vắng lặng, rồi trở lại ghế ngồi bên Fouquet đang lo âu tận lực để nghe điều phát giác. Aramis nói tiếp:

— Tôi quên nói với ngài, tôi quên một điểm quan trọng về cặp song sinh này: Là hai người giống nhau như hai giọt nước, chỉ có Chúa mới phân biệt được họ vào ngày phán xét thôi. Còn quan thái học cũng không biết.

Fouquet kêu lên:

— Sao lại thế được!

— Cùng một nét sang cả, cùng dáng đi, cùng giọng nói.

— Thế còn tư tưởng, sự thông minh, hiểu biết?

— Ồ, chỗ này thì không đồng đều Đức ông ạ. Người tù ở ngục Bastille thông minh hơn hẳn người anh em đang làm vua và nếu từ nhà tù, nạn nhân khốn khổ đó lên được ngai vàng thì nước Pháp sẽ có một ông chủ tài ba nhất và đức độ nhất từ lúc thành lập đến nay.

Fouquet úp mặt vào hai bàn tay một lúc, tâm trí nặng nề vì điều vô

cùng bí mật ấy, Aramis tiến đến gần ông tiếp tục công trình cám dỗ:

— Giữa hai người con song sinh của Louis XIII còn có thêm sự không đồng đều khác, quan trọng đối với ngài, là con người trong ngục không biết đến ông Colbert.

Fouquet vụt đứng lên, tái mặt, và nói với Aramis:

— Tôi hiểu rồi, ông đề nghị tôi cùng âm mưu.

— Gần như thế đấy.

— Một thứ âm mưu, như ông lúc đầu, sẽ làm thay đổi số mệnh của nhiều đế quốc.

— Và nhiều ông tổng giám, Đức ông ạ.

— Nói gọn đi là ông đề nghị tôi đem con của Louis XIII đang ở trong ngục thay người con của Louis XIII đang nằm trong phòng Giấc điệp lúc này phải không?

Aramis cười đáp:

— Đúng.

Sau một lúc yên lặng nặng nề, Fouquet tiếp tục:

— Nhưng sao ông không nghĩ rằng công trình chính trị này có thể làm đảo lộn cả vương quốc. Công việc này giống như nhổ một cái cây vô vàn rễ mà người ta gọi là ông vua đó để thay thế nó bằng một cây khác, đất chẳng bao giờ cứng cáp lại đủ để cho ông vua mới vững vàng chống lại gió bão ngày xưa còn rơi rớt lại và những sự dao động của chính bản thân mình.

Aramis vẫn tiếp tục mỉm cười, còn ông Fouquet thì thấy mình sôi nổi dần lên. Sau một vài giây đồng hồ suy nghĩ và với tầm nhìn bao quát có thể tiên liệu hết mọi hậu quả xảy ra, ông nói:

— Ông hãy suy nghĩ đến việc phải triệu tập hội nghị quý tộc, giáo sĩ, đẳng cấp thứ ba, chuyện truất phế ông vua đang trị vì gây nên một tai tiếng gớm ghiếc động đến ông vua Louis XIII nằm trong

mồ, chuyện làm mất mạng sống và danh dự của một người đàn bà là Anne D'Autriche, làm mất mạng sống và sự yên lành của một người đàn bà khác Marie Thérèse, và nếu chúng ta làm xong...

Aramis lạnh lùng nói:

— Tôi không hiểu ngài nói gì cả. Không có một câu nào có ích trong những điều ngài vừa phát biểu hết.

Ông tổng giám ngạc nhiên:

— Sao, một người như ông mà không bàn bạc cụ thể à? Sao ông chỉ dừng lại ở niềm sung sướng trẻ con của ảo tưởng chính trị, sao ông lại bỏ lỡ những yếu tố may rủi khi thi hành, nghĩa là bỏ lỡ thực tế đi!

— Ông bạn ạ, - Aramis nói và nhấn mạnh chữ này một cách suồng sã và nhạo cợt, - nếu như muốn thay người này bằng người khác thì Thượng đế làm cách nào?

Fouquet kêu lên:

— Thượng đế ra lệnh cho người thừa hành đi nắm lấy tên bị án, lôi hắn đi và cho kẻ thắng ngồi lên chỗ trống. Nhưng ông quên rằng nhân viên ấy tên là tử thần. Ôi! Chúa ơi, ông D'Herblay, ông có ý định là…

— Không phải thế đâu, Đức ông ạ. Ai nói đến chuyện cho Louis XIV chết đâu? Tôi chỉ muốn nói là Thượng đế làm việc gì cũng không gây nên xáo trộn, không ồn ào tai tiếng, và cả đến việc cố gắng một chút trong việc thay thế người tù thành ông vua, thì xin ngài hãy chứng minh xem.

— Thật không! - Fouquet la lên, mặt mày trắng bệch còn hơn chiếc khăn tay lau nơi trán.

Aramis bình tĩnh tiếp tục:

— Ngài hãy vào căn phòng của vua, ngài là người biết điều bí mật đó rồi, tôi thách ngài biết được có phải là người tù ở ngục Bastille đang nằm trên giường ngủ hay không?

— Thế còn Hoàng thượng? - Fouquet hoảng hồn, lắp bắp.

Aramis dịu dàng hỏi:

— Ông vua nào? Ông vua ghét ông hay ông vua yêu ông?

— Ông vua hôm qua?

— Ông vua hôm qua à? Ngài cứ an tâm đi. Ông đó bị đưa đến ngục Bastille, ở vào chỗ nạn nhân của ông ta đã nằm từ lâu đấy.

— Trời? Thế ai đưa ông ta đi?

— Tôi?

— Ông?

— Vâng, đúng vậy. Dễ mà. Đêm vừa qua tôi bắt cóc ông ta và trong khi ông ta rơi vào bóng tối, thì người kia nhô ra ngoài ánh sáng. Làm như thế thì không thể ổn hơn được. Chớp mà không có sấm thì không ai chú ý hết.

Fouquet thốt ra một tiếng kêu nặng nề, như là bị một đòn vô tình, và đưa hai tay bấu lấy đầu, lẩm bẩm:

— Ông làm thế ư?

— Làm khá khéo. Ngài nghĩ có được không?

— Ông đã lật đổ vua? Đã giam vua?

— Xong rồi.

— Chuyện xảy ra ở đây, ở Vaux à?

— Ở đây trong căn phòng Giấc Điệp, hình như phòng đó xây cất có tính trước chuyện này có phải không?

— Chuyện đó xảy ra lúc nào?

— Đêm qua.

— Đêm qua? Khoảng nửa đêm và một giờ sáng.

Fouquet như muốn xông vào Aramis nhưng ông kềm được, tiếng ông như nghẹn lại:

— Ở Vaux, ở ngay nhà tôi?

— Hình như là phải đấy. Đúng là ngôi nhà của ông, từ khi ông Colbert không thể sai lấy gì của ông được nữa.

— Vậy thì chính ở đây đã xảy một tội ác đó.

— Tội ác? - Aramis sửng sốt hỏi.

Fouquet tiếp tục nổi giận:

— Tội ác gớm ghiếc như một tội giết người đấy? Tội ác làm bại hoại danh tiếng của tôi, làm cả hậu thế ghê tởm tôi đấy!

— Ngài mê sảng rồi đấy, - Aramis trả lời không còn được vững vàng nữa, - ông nói to quá coi chừng đấy!

— Tôi còn la to hơn nữa, để cả thế giới nghe tôi!

— Ông Fouquet! Coi chừng đấy!

Fouquet quay phắt người lại nhìn vị giám mục:

— Phải, ông đã làm cho tôi mất danh dự khi làm điều phản bội như thế đối với khách của tôi, đang yên lành nghỉ ngơi dưới mái nhà của tôi! Ôi thật là khốn khổ cho tôi!

— Khốn khổ cho kẻ nằm dưới mái nhà của ngài mà suy tính để tàn hại cơ nghiệp, để giết ngài? Ngài quên rồi sao?

— Không, đó là khách của tôi, vua của tôi!

Aramis đứng dậy, mắt đỏ ngầu tía máu, miệng mím lại:

— Tôi đang nói chuyện với một thằng ngu đần đây sao?

— Với một người lương thiện đấy!

— Đồ điên!

— Người ấy thà là chết, thà là giết ông còn hơn để tiêu tan danh dự của hắn đấy?

Rồi Fouquet nhảy tới nắm thanh gươm mà D'Artagnan để lại nơi đầu giường, quyết liệt vung lên loang loáng ánh thép. Aramis nhíu mày, thọc tay vào ngực như muốn tìm vũ khí. Fouquet không để lọt qua cử chỉ ấy. Cho nên, ông tỏ thái độ hào hiệp cao cả, ném thanh gươm lên giường và đến bên Aramis, đặt tay lên vai ông này nói.

— Thưa ông tôi thà chết ở đây thật thỏa dạ hơn là sống ô nhục và nếu ông còn chút tình thân với tôi, xin ông hãy ban cho tôi cái chết ngay đi.

Aramis vẫn đứng yên, không nói một lời nào nhưng trong đôi mắt thoáng hiện lại chút hy vọng ông nói:

— Xin Đức ông hãy suy nghĩ lại những gì sắp xảy ra cho chúng ta. Công lý đã thi hành xong, ông vua vẫn còn sống, và ông ta bị nhốt thì ngài được an toàn tính mạng.

Fouquet trả lời:

— Đúng, ông hành động như thế là vì tôi, nhưng tôi không chịu nhận ông giúp tôi như thế. Nhưng tôi cũng không muốn bị nguy. Xin ông hãy ra khỏi nhà này ngay!

Aramis cố nén nỗi đau của tấm lòng tan vỡ. Fouquet vẫn tiếp tục oai nghiêm không thể tả:

— Tôi chào đón tất cả mọi người tới đây. Ông sẽ không bị hy sinh, cũng như người mà ông vừa làm hại.

— Nhưng ông, ông sẽ phải chịu hy sinh, - Aramis nói với giọng khàn khàn cảnh cáo.

— Thưa ông D'Herblay, tôi chấp nhận điều tiên đoán, nhưng không có gì ngăn tôi được. Xin ông rời khỏi Vaux, rời khỏi nước Pháp. Tôi cho ông bốn tiếng đồng hồ để thoát khỏi tầm tay Hoàng thượng.

Aramis gầm lên:

— Bốn tiếng đồng hồ!

— Bốn tiếng là đủ để ông xuống tàu đến Belle Ile, để tá túc trong đất của tôi.

— Ồ, - Aramis lẩm bẩm.

— Belle Ile của tôi đối với ông cũng như Vaux của tôi đối với nhà vua vậy. Đi đi, D'Herblay, đi đi. Chừng nào tôi còn sống thì không một ai có thể động đến một sợi tóc của ông được.

Aramis rút cánh tay trong ngực ra. Bàn tay đỏ những máu. Những ngón tay đã cào cấu bên trong ngực như để trừng phạt cái thân xác đã suy tính những dự tính vô ích, điên rồ, mong manh như số kiếp con người. Fouquet cảm thấy rùng mình thương hại. Ông ôm choàng lấy Aramis.

— Tôi không có vũ khí nào hết - Aramis lẩm bẩm, vẻ kinh khiếp như bóng bà hoàng Dido[337] .

Thế rồi, ông quay mặt đi, lùi lại hai bước, không chịu bắt tay Fouquet. Lời cuối cùng đó là tiếng nguyền rủa, cử chỉ cuối vẽ nơi bàn tay máu đỏ là tuyên cáo đoạn tình. Cả hai người đều chạy ra khỏi phòng, theo cầu thang bí mật dẫn đến vùng sân dưới.

Fouquet sai thắng ngựa tốt, còn Aramis dừng lại nơi cầu thang dẫn đến phòng của Porthos. Ông suy nghĩ thật lâu trong khi chiếc xe của Fouquet rời sân chính phi thật mau. Ông tự hỏi: “Đi một mình chăng? Báo ông hoàng biết chăng? Ôi, thật là khủng khiếp! Báo rồi làm gì nữa? Đi với ông ta chăng? Kéo lê khắp nơi cái bằng chứng tố cáo đó chăng? Ôi, thật là khủng khiếp! Hay là đánh nhau? Cuộc chiến triền miên! Ôi! Chẳng đào đâu ra tiền! Không thể được! Không có ta thì ông ấy làm nên chuyện gì được! Ôi, không có ta thì ông ấy cũng đổ nhào như ta thôi! Thôi hãy để cho số mệnh hoàn thành! Ông ta đã bị kết án, đã bị loại bỏ thì cứ chịu mãi thế đi! Ôi, cái quyền lực ảm đạm, bi hài mà người ta gọi là thiên tài của con người! May chỉ là một làn hơi, bấp bênh, vô ích hơn là cơn gió thổi trong núi rừng! Mày tên là may rủi, mày không là gì hết! Thua rồi! Ta thua rồi! Bây giờ làm thế nào? Đi Belle Ile ư? Được, nhưng còn Porthos ở lại đây, nói ra, kể hết cho mọi người nghe! Porthos chắc lại sẽ đau khổ. Ta không muốn để cho Porthos đi với ta, đi theo

định mệnh của đời ta, nhất định phải thế?”

Rồi Aramis bước lên bậc thang không bóng người.

Porthos vừa đi từ Paris về, đang ngủ yên lành. Thân xác của ông đã quên mệt mỏi cũng như trí óc của ông đã quên suy nghĩ.

Aramis bước vào như chiếc bóng, đặt bàn tay run rẩy lên vai người khổng lồ, kêu to lên:

— Dậy, Porthos, dậy, dậy!

Porthos nghe gọi, đứng dậy, mở mắt mà chưa hiểu gì hết, Aramis nói:

— Chúng ta đi!

— Chúng ta lên ngựa, chúng ta đi nhanh như chưa từng thấy.

— Ồ! - Porthos lặp lại.

Ông giúp người khổng lổ mặc quần áo, nhét vàng, kim cương vào túi. Trong khi đang bận rộn, ông lưu ý đến một tiếng động nhẹ. D'Artagnan đang đứng ngoài cửa sổ nhìn vào. Aramis giật nẩy mình. Người lính ngự lâm nói:

— Các ông làm cái quái gì mà hấp tấp thế?

— Chúng tôi đi công vụ đây.

— Các ông thật là sướng?

Porthos trả lời:

— Xì! Tôi mệt lử đây! Ngủ còn sướng hơn. Nhưng lệnh vua mà!

Aramis hỏi:

— Ông có gặp ông Fouquet không?

— Có trên xe, vừa mới đây thôi.

— Ông ta có nói gì không?

— Ông ta chào tôi.

— Chỉ có thế thôi sao?

— Ông còn muốn ông ta nói với tôi điều gì khác nữa? Có phải là từ khi tất cả các ông được ơn vua thì tôi vẫn không là gì hết không?

Aramis ôm hôn người lính ngự lâm:

— Hãy nghe đây bạn, thời của bạn trở lại rồi, bạn sẽ không còn ganh tỵ được với ai nữa đâu.

— Á! à!

— Tôi xin nói trước là ngày mai sẽ có biến chuyển khiến bạn được lên vị thế cao gấp đôi đấy!

— Thực sao!

— Này Porthos xong chưa? Chúng ta đi thôi.

— Đi!

Hai con người chạy trốn nhảy lên yên dưới con mắt của người chưởng quan ngự lâm đang nắm vàm ngựa của Porthos, và theo dõi đến khi họ khuất bóng. Ông nghĩ: “Như vào lúc nào khác thì mình sẽ nói là mấy tay này chạy trốn đây, nhưng thời này chính trường thay đổi quá nhiều nên chuyện này gọi là công vụ. Thôi càng hay. Ta lo việc ta”.

Thế rồi ông lặng lẽ đi vào nhà.

CHƯƠNG XXXIV
Ở ngục La Batislle luật lệ được tôn trọng như thế nào?

Fouquet cho ngựa chạy suốt đường mà trong lòng thì xáo trộn, kinh khiếp vì những điều mà ông ta vừa biết được. Ông nghĩ: "Những con người kỳ diệu kia, còn trẻ trung đến mức độ nào, mà với tuổi gần về chiều lại còn nghĩ ra những mưu đồ như thế và thực hiện lại không chút nhăn mày nào?"

Có lúc, ông tự hỏi có phải những điều Aramis nói ra chỉ là trong giấc mơ không và có phải ông ta, ông Fouquet, một khi đến ngục Bastille lại nhận được một lệnh bắt giam để đi luôn vào một chỗ với ông vua mất ngôi kia. Suy nghĩ như thế nên trong lúc người ta thắng ngựa, ông viết một số lệnh để đóng dấu trên đường đi. Các lệnh này gởi cho D'Artagnan và một số tướng lãnh tin cẩn. Fouquet lại tự nhủ: "Theo cách này thì dù bị nhốt hay không ta cũng đã làm xong việc mà danh dự bắt buộc phải làm. Các lệnh này chỉ đến nơi nhận sau khi ta tự do trở về, do đó sẽ không được mở ra, ta sẽ thu hồi chúng. Còn nếu ta về trễ thì là gặp nạn và sẽ có người cứu ta và cứu Nhà vua".

Tất cả những gì không bao giờ xảy ra ở ngục Bastille với Aramis lại xảy ra với Fouquet. Ông Fouquet xưng tên, vô ích, ông gọi người nhận diện, vô ích, không bao giờ ông được cho vào. Bằng cách tận lực dụ dỗ, đe dọa, ra lệnh, ông được người lính canh chịu báo một sĩ quan cấp thấp để người này đi báo sĩ quan trực ban. Còn ông chủ ngục thì không ai dám với tới.

Fouquet ngồi trong xe đậu trước toà thành, nôn nóng chờ người sĩ quan cấp thấp trở lại với vẻ mặt cau có.

Fouquet vội vã hỏi:

— Sao, ông sĩ quan trực ban nói sao?

— Ồ, thưa ông, ông sĩ quan trực ban cười nhạo tôi. Ông ta nói rằng ngài Fouquet đang ở Vaux, và cho dù là ở Paris đi nữa, giờ này

ngài Fouquet cũng chưa dậy đâu.

— Chán thật, các người là một lũ ngốc! - Viên đại thần kêu lên và nhào ra khỏi xe.

Và người sĩ quan cấp thấp chưa kịp đóng cửa lại, thì Fouquet vụt len vào chạy thẳng tới trước, mặc cho anh ta la ó kêu báo. Người sĩ quan chạy kịp tới kêu gọi người lính ở cửa thứ hai: "Lính gác! Lính gác! Chặn lại!"

Người lính chĩa mũi giáo về phía ông tổng giám nhưng ông này vốn to lớn và lanh lẹ, lại thêm lúc tức giận nên chụp lấy cây giáo trong tay người lính gác và chà thật mạnh trên vai hắn ta. Người sĩ quan vì đứng quá gần nên cũng được lãnh phần. Cả hai tức giận la lên khiến cho cả toán canh ở phần thành ngoài đổ xô tới. Trong nhóm này có một người biết mặt ông tổng giám nên la lên:

— Đức ông! Ồ! Đức ông? Các bạn ngừng tay lại!

Các người lính đang muốn trả thù cho bạn phải ngừng lại.

Fouquet ra lệnh mở cổng. Họ bảo không có lệnh. Ông bảo họ đi báo ông chủ ngục, nhưng ông này nghe báo về chuyện ồn ào ngoài cổng nên đã cùng một toán lính canh hai mươi người chạy tới, theo sau có người sĩ quan trực ban, trong bụng đinh ninh là có cuộc tấn công ngục Bastille. Baisemeaux cũng nhận ra Fouquet nên chúc mũi gươm đang cầm lăm lăm xuống. Ông lắp bắp:

— Ồ, thưa Đức ông, xin lỗi bội phần.

Ông tổng giám mặt đỏ vì nắng nóng và đầy mồ hôi, trả lời:

— Tôi có lời khen ông. Cơ quan này hoạt động thật tuyệt?

Baisemeaux xám mặt, cứ tưởng những lời này là mỉa mai, báo hiệu cho cơn giận khác nổi lên. Những Fouquet đã lấy lại nhịp thở, ngoắc gọi người lính gác và người sĩ quan cấp thấp lúc này đang xoa vai. Ông nói:

— Thưởng hai mươi pistole cho người gác, năm mươi cho sĩ quan. Tôi có lời khen ngợi các ông. Để tôi sẽ thưa lại chuyện này với Hoàng thượng. Và bây giờ là chuyện giữa hai chúng ta, ông

Baisemeaux ạ.

Ông đi theo ông chủ ngục vào giữa những tiếng xì xào tán thưởng. Baisemeaux, thấy run lên vì lo lắng. Chuyến viếng thăm buổi sớm của Aramis hình như đến lúc này đã có những hậu quả mà một viên chức hoảng hốt lên cũng là phải. Còn phải hoảng hốt lên nữa là khi Fouquet nói với giọng cộc lốc trong lúc nét mặt nghiêm nghị:

— Buổi sáng này ông có tiếp ông D'Herblay phải không?

— Thưa Đức ông, phải.

— Thế thì ông không thấy ghê tởm vì tội ác mà ông là tòng phạm ư?

— Tội ác nào, thưa Đức ông?

— Ông nên biết đi, có chuyện làm ông tái mặt đấy. Nhưng thôi bây giờ không phải là lúc khích động nữa. Hãy đưa tôi đến chỗ người tù ngay đi.

— Người tù nào ạ? - Baisemeaux run lên, nói.

— Ông giả bộ không biết cũng được? Ông chỉ có thể làm như thế thôi. Vì nếu ông thú nhận tòng phạm thì tiêu đời ông rồi, bây giờ tôi cũng tin là ông không biết thật.

— Xin Đức ông...

— Được rồi. Dẫn tôi đến chỗ người tù đi.

— Đến chỗ Marchiali à?

— Cái gì mà Marchiali?

— Đó là người tù ông D'Herblay mang đến sáng nay.

— Hắn tên là Marchiali à? - Ông tổng giám hỏi mà trong lòng thấy hoang mang vì sự bình tĩnh ngây thơ của Baisemeaux.

— Thưa Đức ông, vâng. Đó là tên ghi trong sổ ở đây.

— Đó là tên của người tù mà ông D'Herblay mang đi hôm qua phải

không?

— Thưa Đức ông, phải.

— Và ông ta đã mang trả lại sáng nay phải không?

Fouquet vội vã hỏi tiếp vì hiểu ngay ra cách thức tráo đổi của Aramis.

— Đúng như vậy, thưa Đức ông.

— Và bây giờ hắn tên là Marchiali.

— Marchiali. Nếu Đức ông đến đây để mang hắn đi thì càng hay. Vì tôi sắp phải viết báo cáo nữa về hắn đây.

— Hắn làm gì thế?

— Từ sáng hôm nay, hắn không bằng lòng tôi đến cực độ. Hắn nổi cơn điên đến mức tưởng chừng như cả ngục Bastille phải sụp đổ vì hắn đấy.

Fouquet nói:

— Để tôi loại hắn dùm cho ông.

— Ô! Càng hay.

— Ông dẫn tôi tới chỗ giam hắn đi.

— Xin Đức ông cho lệnh.

— Lệnh gì?

— Lệnh của Hoàng thượng.

— Đợi tôi viết lệnh cho.

— Thưa Đức ông, không đủ đâu, phải lệnh của Hoàng thượng mới được.

Fouquet tức giận, nói:

— Ông có vẻ thận trọng quá mức khi đưa người tù ra, vậy thì ông hãy cho tôi xem lệnh thả người vừa rồi đâu?

Baisemeaux đưa ra tờ lệnh thả Seldor. Fouquet nói:

— Ồ, đây là Seldon, không phải là Marchiali.

— Nhưng Marchiali đâu có được thả? Hắn còn đây mà!

— Ông vừa mới nói là ông D'Herblay mang hắn đi rồi mang hắn trả trở lại mà!

— Tôi đâu có nói?

— Ông có nói rõ ràng, bây giờ tôi còn nghe mà!

— Chắc là tôi nói lộn đấy.

— Coi chừng đấy, ông De Baisemeaux ạ.

— Thưa Đức ông, tôi không có gì phải sợ hết, tôi làm đúng nguyên tắc mà.

— Ông dám nói thế ư?

— Ông D'Herblay mang đến đây một tờ lệnh thả Seldon thì tôi đã thả Seldon rồi.

— Tôi nói là Marchiali đã ra khỏi ngục rồi.

— Thưa Đức ông, còn phải chứng minh việc đó ạ.

— Ông De Baisemeaux, tôi xin lập lại một lần nữa là ông hãy liệu chừng lời nói đấy.

— Giấy tờ rõ ràng mà?

— Ông D'Herblay đã đảo lộn hết rồi.

— Ông D'Herblay đảo lộn? Sao mà được!

— Ông bị ông ấy tác động rồi.

— Cái tác động đến tôi là công việc phục vụ Hoàng thượng thôi. Tôi chỉ làm bổn phận, xin ngài đưa tôi một lệnh từ Hoàng thượng là ngài cứ vào ngay.

— Này, ông chủ ngục ạ, tôi cam kết với ông là nếu ông để tôi vào nhà tù là tôi sẽ đưa tờ lệnh cho ông ngay.

— Xin Đức ông cho tôi tờ lệnh từ bây giờ.

— Và nếu ông từ chối thì tôi cho bắt ông ngay tức khắc cùng với số sĩ quan mà ông có dưới tay.

Baisemeaux tái mặt đi nói:

— Thưa Đức ông, trước khi làm dữ như vậy, xin ngài nghĩ rằng tôi chỉ chờ lệnh của Hoàng thượng thôi và nếu có lệnh như thế cho gặp Marchiali thì ngài sẽ được thoả mãn cũng như có lệnh hành hạ tôi vô tội như thế này thì cũng như vậy thôi.

Fouquet nổi giận la lên:

— Đúng! Đúng! - Rồi giọng ông vang vang lên, - này ông Baisemeaux, ông có biết tôi hết sức muốn gặp người tù đó không?

— Thưa Đức ông, không. Và tôi cũng xin nói là ngài đã làm tôi sợ quá chừng; tôi run lên và chắc phải ngất xỉu đi.

— Ông Baisemeaux ạ, ông lại sắp phải ngất xỉu đi đấy khi tôi trở lại với 10.000 người và ba mươi khẩu đại bác.

— Chúa ơi! Đức ông điên rồi?

— Tôi đem cả Paris chống với ông và cả cái tháp thành này. Tôi sẽ phá cửa và bắt ông treo cổ trên lỗ châu mai thành đấy.

— Đức ông! Đức ông, xin ngài tha cho tôi.

Fouquet nói thêm giọng bình tĩnh trở lại:

— Tôi cho ông mười phút để suy nghĩ. Tôi ngồi trong ghế này đây, tôi đợi. Nếu mười phút qua mà ông vẫn cứ thế thì tôi bước ra và ông muốn gọi tôi là khùng điên gì cũng được, ông sẽ thấy ngay.

Baisemeaux giậm chân cẳng như một người tuyệt vọng, nhưng không trả lời gì hết. Thấy thế, Fouquet lấy mực, viết ra ghi:

Lệnh cho ông pháp quan thương nhân tập hợp các vệ binh riêng lại, tiến về phía La Bastille để thi hành lệnh vua ban.

Baisemeaux nhún vai, Fouquet lại viết:

Lệnh cho ngài Công tước De Boltillon và ngài Hoàng thân De Condé chỉ huy lính túc vệ tiến về La Bastille để thi hành lệnh vua giao…

Baisemeaux nhún vai, Fouquet viết tiếp:

Lệnh cho tất cả binh sĩ, thị dân, hay quý tộc tóm bắt bất cứ nơi nào khi gặp hiệp sĩ D'Herblay - giám mục Vannes và các đồng loã là: 1. Ông Baisemeaux, chúa ngục Bastille can tội phản bội, nổi loạn và phạm thượng...

Baisemeaux la lên:

— Dừng lại, Đức ông. Tôi không hiểu gì hết. Nhưng thôi, rồi Hoàng thượng sẽ phán xét cho tôi, xem tôi có đáng tội không khi tôi chịu trái lệnh trước sự việc đem lại sự tan nát trong hai tiếng đồng hồ nữa ở đây, dù là do một thứ điên khùng gây ra cũng vậy. Thôi, xin Đức ông vào ngục để gặp Marchiali.

Fouquet chạy vụt ra khỏi phòng, theo sau là Baisemeaux mồ hôi trán chảy ròng ròng:

— Buổi sáng gì mà kinh khiếp, bất hạnh làm sao?

Fouquet chỉ trả lời:

— Đi nhanh lên!

Baisemeaux ra lệnh cho người giữ chìa khoá đi trước. Ông ta sợ người đồng hành. Nhưng ông này lại thấy cử chỉ đó nên quát lên:

— Trò hoãn binh trẻ con! Để người này lại đây! Ông lấy chìa khoá và đưa tôi đi. Ông phải biết, không một người nào nghe được chuyện gì sắp xảy ra đây hết!

Baisemeaux cúi cái đầu lấy khoá, và bước lại bậc thang với viên đại thần. Trong khi họ càng vào sâu trong khúc đường xoắn ốc thì những tiếng rì rầm tắc nghẹn càng rõ ra thành những tiếng kêu van thảm thiết. Fouquet hỏi:

— Cái gì thế?

Viên chủ ngục trả đáp:

— Tên Marchiali của ông đấy. Bọn điên khùng kêu la như thế đấy?

Ông ta kèm theo câu này bằng một cái liếc mắt về phía Fouquet mang nhiều ý nghĩa ám chỉ hơn là lễ độ. Nhưng Fouquet lại rùng mình. Nghe một tiếng kêu ghê gớm hơn các tiếng kêu khác, ông nhận ra được Nhà vua. Ông dừng lại nơi bậc cửa, giật lấy chùm chìa khoá trên tay Baisemeaux.

— Đưa đây. Chìa khoá nào là của nơi cần mở đây?

— Chìa này.

Một tiếng kêu ghê rợn tiếp theo một tiếng quát mạnh vào cửa vang trong thang lầu.

— Ông lui ra đi! - Fouquet nói với Baisemeaux với một giọng đe dọa.

Baisemeaux lầm bầm:

— Tôi chẳng mong đợi gì hơn. Hai đứa nổi cơn dại gặp nhau, thằng này ăn thằng kia là tôi khỏe!

Fouquet nhắc lại:

— Đi đi! Nếu ông bước chân vào cầu thang này trước khi tôi gọi thì nhất định ông được dành cho một chỗ khốn khổ nhất trong ngục Bastille này đấy!

Baisemeaux lảo đảo bước lui. Tiếng kêu la của người tù càng ngày càng kinh khiếp. Fouquet đợi cho Baisemeaux xuống đến bậc thang cuối cùng rồi mới tra chìa khoá thứ nhất vào. Lúc đó ông nghe rõ tiếng ông vua điên cuồng kêu thét:

— Cứu ta với! Ta là vua? Cứu…

Chiếc chìa khoá thứ hai không giống cái thứ nhất, Fouquet phải tìm trong cả chùm. Trong lúc đó, ông vua điên cuồng say máu, kêu la chát chúa:

— Chính Fouquet đưa ta tới đây! Cứu ta, chống lại Fouquet… Ta là vua… Cứu vua chống lại Fouquet…

Fouquet mãi mới tìm ra chìa.

Ông vua không còn hơi sức nữa, không la chỉ gầm gừ:

— Xử tử tên Fouquet? Xử tử tên Fouquet gian ác!

Cửa bật mở ra.

CHƯƠNG XXXV
Nhận ra vua

Hai người cùng đổ xô tới nhau và cùng khựng lại khi nhìn thấy nhau và kêu lên khinh khiếp. Nhà vua hỏi khi nhận ra Fouquet:

— Sao, ông đến đây để giết tôi đấy à?

Viên đại thần lẩm bẩm:

— Vua ta như thế này ư?

Thực vậy, chẳng có gì khủng khiếp hơn dáng vẻ của Nhà vua. Áo quần nhiều mảnh tả tơi, chiếc áo cánh hở hang, rách bươm, nhuốm mồ hôi và máu ứa ra từ lồng ngực và những cánh tay trầy sát. Mắt trợn trừng, mặt tái xanh, miệng sủi bọt, tóc bù xù.

Louis XIV đúng là hình ảnh của sự tuyệt vọng, của đói khát của nỗi sợ hãi dồn lại. Fouquet đầy xúc động mắt mờ lệ, giang hai tay. Louis cầm chiếc chân ghế giơ lên về phía Fouquet. Ông này run giọng nói:

— Sao, ngài không nhận ra người bạn trung thành nhất của ngài?

— Bạn, ông mà là bạn à? - Louis lặp lại và nghiến răng nghe như tiếng của căm hờn và lòng khát khao mong muốn được trả thù.

Fouquet vội vàng quỳ xuống:

— Là một người phục vụ hết mình.

Nhà vua thả vũ khí xuống. Fouquet tiến lại gần, hôn gối và âu yếm ông vào lòng, nói:

— Vua của tôi khốn khổ làm sao!

Louis, nhờ sự thay đổi trước mắt, sực nhớ ra và nhìn lại mình, thật xấu hổ vì quần áo xộc xệch, thân xác điên dại, vì sự ôm ấp che chở phải nhận chịu, nên bước lùi lại.

— Xin Hoàng thượng đến đây ngài được tự do rồi.

— Tự do, - Nhà vua lặp lại - Ô! Ông cho ta tự do sau khi bắt ta đấy à?

Fouquet tức giận la lên:

— Ngài không tin tôi à? Ngài không tin rằng tôi chẳng tội tình gì hết trong vụ này sao?

Rồi ông thuật lại rất mau cho vua nghe mọi chi tiết của âm mưu mà ta đã biết. Louis XIV phải chịu đựng nỗi lo sợ day dứt suốt cả lúc nghe, và sau đó ông nhận ra sự nguy ngập to lớn ông phải trải qua, thấy nó còn quan trọng hơn việc mình có người anh em song sinh bị nhốt trong ngục. Ông vụt nói với Fouquet:

— Này ông, chuyện sinh đôi là chuyện láo toét. Không thể nào có chuyện ông bị lừa. Không thể nào nghi ngờ danh dự, đức hạnh của mẹ ta được. Còn vị tể tướng của ta há chẳng từng xử những tên tội phạm đấy ư?

Fouquet trả lời:

— Xin ngài hãy nghĩ cho kỹ rồi mới tức giận sau. Việc sinh ra người anh em song sinh với ngài...

— Ta chỉ có một người em. Đó là Hoàng thân. Và ông biết điều đó cũng như ta vậy. Chuyện này là một âm mưu, bắt đầu từ viên chủ ngục Bastille.

— Xin ngài cẩn thận. Người đó bị lầm lẫn cũng như mọi người chỉ vì có sự giống nhau.

— Giống à?

— Tên Marchiali đó tất phải giống Hoàng thượng đến mức ai cũng phải lẫn. - Fouquet nhấn mạnh.

— Có là chuyện điên?

— Xin ngài đừng nói như thế. Bọn đó muốn đối phó với con mắt của các quan trong triều, của mẹ ngài, các sĩ quan, cả gia đình

ngài, bọn đó nhất định phải biết chắc về sự giống nhau.

Nhà vua lẩm bẩm:

— Đúng vậy. Bọn đó bây giờ ở đâu?

— Ở Vaux đấy.

— Ở Vaux! Ông chịu để họ ở Vaux à?

Tôi thấy chuyện quan trọng nhất là giải thoát cho Hoàng thượng. Tôi đã làm xong việc đó. Bây giờ ngài hãy ra lệnh đi. Tôi đợi đây.

Louis nghĩ một lúc rồi nói:

— Bây giờ ta tụ tập quân đội về Paris.

Fouquet trả lời:

— Lệnh này đã ra rồi.

Nhà vua la lên:

— Ông ra lệnh à?

— Nếu chỉ như thế là đúng. Một tiếng đồng hồ nữa Hoàng thượng sẽ có ngay một trăm ngàn người.

Thay cho câu trả lời. Nhà vua nắm lấy tay Fouquet bóp mạnh khiến cho ta có thể thấy rằng đến lúc này, nhà vua vẫn còn biết bao nghi ngờ đối với viên đại thần. Rồi ông nói:

— Chúng ta mang quân ấy vây nhà ông bắt bọn phản loạn.

Fouquet trả lời:

— Tôi không tin là sẽ bắt được.

— Tại sao?

— Bởi vì tên đầu đảng, linh hồn của âm mưu, đã bị tôi lột mặt nạ thì kế hoạch đó bị sụp đổ hết rồi.

— Ông đã lột mặt nạ ông vua giả chưa?

— Chưa, tôi chưa gặp ông ta.

— Người kia là ai?

— Người chủ mưu không phải là kẻ khốn khổ kia đâu. Tôi thấy người này chỉ là một công cụ chịu đựng khốn khổ suốt đời. Đầu dây mối nhợ là ông D'Herblay, giám mục Vannes.

— Bạn thân của ông?

— Thưa ngài, đúng là bạn thân của tôi, - Fouquet trả lời thẳng thắn.

— Thật khốn cho ông - Nhà vua nói với giọng kém khoan dung hơn.

— Thưa ngài, chuyện thân thiết như thế sẽ không làm cho tôi mất danh dự chừng nào tôi còn chưa biết về tội ác xảy ra.

— Nhưng ông phải tiên liệu.

— Nếu tôi phạm tội thì xin tuỳ tay Hoàng thượng xét.

— Ồ, không phải ta nói về điều này đâu, ông Fouquet ạ, - Nhà vua trả lời, hơi giận mình vì đã tỏ bày những ý nghĩ cay đắng. - Tuy tên khốn đó mang mặt nạ, nhưng ta cũng nghi ngờ là ông ta. Nhưng ngoài người chủ mưu còn có tay thuộc hạ thân xác lực lưỡng, đe dọa ta. Hắn là ai?

— Có thể là bạn của y, Nam tước Du Vallon, cựu ngự lâm quân.

— Bạn thân của D'Artagnan? Của Bá tước De La Fère - Louis kêu to cái tên cuối cùng. - Ô, chớ quên mối quan hệ giữa các tay âm mưu đó với ông Bragelonne.

— Thưa ngài, thưa ngài, chớ đi quá xa. Ông De La Fère là người lương thiện nhất nước Pháp đấy. Xin ngài hãy tạm bằng lòng với số người mà tôi nói ra thôi.

— Với người ông nói cho ta thôi! Tốt. Ông nói ra những tên tội

phạm ấy phải không?

Fouquet hỏi:

— Hoàng thượng có ý gì thế?

Nhà vua trả lời:

— Ta có ý là sẽ mang quân đến Vaux, chộp lấy cái ổ rắn độc ấy, không cho kẻ nào thoát hết, không ai hết phải không?

Fouquet kêu lên:

— Hoàng thượng giết hết họ à.

— Giết tới tên cuối cùng.

— Ồ, thưa ngài...

Nhà vua kiêu hãnh nói:

— Nên hiểu nhau, ông Fouquet ạ. Ta không còn sống trong thời mà lối ám sát là lý lẽ độc nhất, cuối cùng của các ông vua. Không, thật cảm ơn Chúa! Ta còn nghị viện, nhân danh ta xét xử và ta có máy chém thi hành các lệnh tối thượng của ta!

Fouquet xanh mặt, nói:

— Tôi xin cả gan lưu ý Hoàng thượng rằng mọi chi tiết về cả tai tiếng tệ hại cho danh dự hoàng triều. Không nên để cho tiếng tăm của Thái hậu Anne D'Autriche chịu lời đàm tiếu của mọi người.

— Công lý phải được thi hành, ông ạ.

— Thưa ngài, đúng. Nhưng giọt máu của hoàng gia không thể rơi trên đoạn đầu đài được.

Nhà vua giậm chân trên nền gạch kêu lên:

— Giọt máu Hoàng gia, ông cũng tin thế à? Chuyện sinh đôi ấy là chuyện bịa! Cứ nhìn vào chuyện bịa ấy là ta thấy tội ác của D'Herblay. Ta phải trừng phạt tội ác đó.

— Và trừng phạt bằng án tử hình?

— Tử hình, đúng đấy ông ạ.

Ông tổng giám hiên ngang ngước khuôn mặt lúc nãy giờ vẫn cúi xuống, nói với giọng kiên quyết:

— Thưa Hoàng thượng, nếu muốn thì ngài cho chặt đầu em ngài, Philippe của nước Pháp, đó là tuỳ ý ngài. Điều này chỉ liên quan tới ngài và việc này ngài sẽ phải đi hỏi mẹ ngài, Anne D'Autriche ra lệnh thì sẽ được tuân theo. Tôi không muốn chen vào, dù là vì danh dự của ngài cũng vậy. Tôi chỉ xin ngài một ân huệ mà thôi.

— Ông nói đi! - Nhà vua xúc động trước những lời nói cuối cùng của viên đại thần, - ông cần gì?

— Tôi xin tha cho ông D'Herblay và ông Du Vallon.

— Tha cho các tên định giết ta à?

— Thưa ngài, hai tay chống đối, chỉ có thế thôi.

— Ồ, ta biết rằng ông xin tha cho các bạn của ông. Bạn là chuyện của ông, nhưng sự an toàn của quốc gia đòi hỏi ta phải trừng phạt những kẻ phạm tội để làm gương cho kẻ khác.

— Tôi không dám nói với Hoàng thượng là tôi vừa làm cho ngài được tự do, vừa cứu mạng sống cho ngài.

— Ồ! Ông?

— Tôi cũng không dám bày tỏ ý kiến là nếu ông D'Herblay muốn làm kẻ sát nhân thì sáng nay ông ta chỉ có việc đơn giản là chỉ việc giết ngài trong rừng Senart và thế là ổn thoả hết.

Nhà vua giật mình, khuôn mặt nhăn lại, mất hết tinh thần trong khi ông Fouquet tiếp tục:

— Một phát đạn súng lục vào đầu thế là ông D'Herblay được miễn hết tội... Ông D'Herblay nếu là kẻ sát nhân cũng không cần kể lại hết cho tôi mưu kế của ông mới thấy là thành công. Kẻ tranh dành quyền được Anne D'Autriche công nhận sẽ vẫn là con của bà, theo

ông D'Herblay nhận định trước lương tâm, kẻ tranh giành quyền vẫn thuộc dòng máu Louis XIII. Hơn nữa, kẻ âm mưu muốn chắc chắn được đảm bảo yên lành bí mật, không bị trừng phạt thì chỉ cần một phát súng là đủ rồi. Xin ngài hãy nhân danh sự cứu rỗi của ngài mà tha cho y?

Nhà vua thay vì xúc động vì được nghe diễn tả thật đúng về sự hào hiệp của Aramis lại cảm thấy xấu hổ nhục nhã. Tính kiêu ngạo vô chừng của ông khiến ông không chịu nhận là có một kẻ cầm chắc mạng sống của bậc vương giả ở một đầu dây treo cổ. Mỗi lời nói mà Fouquet tưởng là có hiệu quả trong việc xin tha cho người bạn, lại thêm một giọt độc vào trong trái tim của Louis XIV. Không có gì làm ông mềm lòng, nên ông gay gắt nói với Fouquet:

— Ta không hiểu tại sao ông lại xin ta tha cho những kẻ đó! Xin làm gì cái điều mà không cần cầu khẩn cũng đã có rồi!

— Thưa ngài, tôi không hiểu.

— Dễ lắm mà. Ta đang ở đâu đây?

— Thưa ngài ở ngục Bastille.

— Ờ, trong một hầm tối. Ta bị coi là một tên điên phải không?

— Thưa ngài, đúng vậy.

— Và ở đây ai cũng chỉ biết đến Marchiali phải không? Thế thì, đừng thay đổi gì cả. Để cho thằng điên chết rục trong một xó tối của ngục Bastille và các ông D'Herblay, Du Vallon không cần ta tha tội cho nữa. Để cho ông vua mới của họ xử.

Fouquet bực bội trả lời:

— Hoàng thượng, ngài mắng rủa tôi rồi và ngài đã sai đấy. Tôi không phải là trẻ con, ông D'Herblay cũng không phải là người ngu ngốc mà không nghĩ mọi điều như thế. Nếu tôi muốn phò một ông vua mới thì tôi không phải mất công tôi chạy xô vào ngục Bastille để lôi ngài ra, chuyện đó rõ ràng quá rồi. Hoàng thượng không thấy vì ngài đang tức giận thế thôi. Nói khác đi ngài không nên vô cớ mà làm tổn thương người bầy tôi đã giúp ngài công việc hệ trọng nhất.

Louis nhận ra là ông đã đi quá xa, cửa ngục vẫn còn đóng trong khi ông Fouquet khoan nhượng lại đang cố kìm nỗi tức giận sắp tràn ngập và có thể đổ lên đầu ông.

— Ta không muốn làm nhục ông. Chúa phạt ta đi! Có điều là ông hỏi xin ta ân huệ và ta chỉ trả lời theo lương tâm ta thôi. Thế mà theo ta thì những tội phạm đó không đáng được ân xá, tha lỗi gì hết.

Fouquet không trả lời. Nhà vua tiếp:

— Điều ta làm chứng tỏ thật khoan dung như là điều ông làm vậy vì ta đang ở trong tay ông. Có thể nói là còn khoan dung hơn nữa vì ông đang đặt ta trước điều kiện bắt tuỳ thuộc vào đó sự tự do, mạng sống của ta mà nếu không chịu thì là phải hy sinh chúng thôi.

Fouquet trả lời:

— Đúng là tôi có lỗi. Tôi có vẻ như đòi hỏi một sự ân xá. Tôi rất ân hận và xin lỗi Hoàng thượng.

— Ông được tha lỗi rồi, ông Fouquet thân mến ạ. Louis mỉm cười nói.

— Ta đã được tha thứ rồi, - Fouquet vẫn cứng đầu tiếp tục, - nhưng còn các ông D'Herblay và Du Vallon thì sao?

Nhà vua trả lời như cũ:

— Ta còn sống thì họ còn không được tha. Ông giúp ta đừng nhắc chuyện ấy nữa?

— Xin tuân lệnh Hoàng thượng.

— Còn ông thì không hờn oán gì ta nữa phải không?

— Ồ, thưa ngài, không. Vì tôi đã tính trước trường hợp này rồi.

— Ông biết trước rằng ta sẽ từ chối tha cho các ông đó.

— Vâng, đúng thế và tôi đã sắp đặt sẵn hết rồi.

Nhà vua ngạc nhiên kêu lên:

— Ông nói gì thế?

— Có thể nói là ông D'Herblay đến dâng mình cho tôi, ông D'Herblay cho tôi có hân hạnh cứu vua tôi và nước tôi. Tôi không thể kết tội tử hình ông D'Herblay. Tôi lại cũng không thể để ông ta chịu cơn thịnh nộ của Hoàng thượng. Vì như thế là cũng như tự tay giết ông ta vậy.

— Thế thì ông làm sao?

— Thưa ngài, tôi đã đưa cho ông D'Herblay con ngựa tốt nhất của tôi. Và Hoàng thượng có sai người đuổi thì cũng chậm hơn bốn tiếng đồng hồ rồi.

Nhà vua lẩm bẩm:

— Thôi được Nhưng thế giới thật to rộng đủ để cho những người ta sai đi sẽ đuổi kịp, sẽ lấy lại bốn tiếng đồng hồ mà ông tặng cho ông D'Herblay.

— Thưa ngài, cho ông ta bốn tiếng đồng hồ là tôi biết tôi cho ông ta mạng sống. Nhất định ông ta sống được.

— Tại sao vậy?

— Sau khi lên ngựa chạy đi ông ta sẽ đến lâu đài của tôi ở Belle Ile.

— Được rồi? Nhưng ông quên là ông đã tặng Belle Ile cho ta sao? Ta cho lính ngự lâm đi bắt là xong.

Fouquet lạnh lùng nói:

— Cả ngự lâm quân, cả quân đội cũng không được. Không thể chiếm được Belle Ile.

Mặt nhà vua trắng bệch, mắt tóe lửa. Fouquet tưởng là thua rồi. Nhưng vốn là người không chịu lùi bước khi bảo vệ danh dự nên ông nhìn lại, chịu đựng cái nhìn cay độc của Nhà vua. Louis XIV nén giận dữ và nói sau một lúc im lặng.

— Bây giờ chúng ta đi Vaux phải không?

Fouquet nghiêng mình thật thấp, kính cẩn trả lời:

— Xin tuân lệnh Hoàng thượng. Nhưng tôi nghĩ là Hoàng thượng nên thay quần áo trước khi ra trước triều đình.

— Chúng ta ghé qua điện Louvre vậy.

Thế rồi hai người đi ra trước mặt ông Baisemeaux đang kinh hoảng bứt râu bứt tóc một lần nữa khi lại nhìn thấy Marchiali đi ra.

Tất nhiên là Fouquet cho ông tấm giấy thả người tù, dưới đó có viết: *Đã đọc và đồng ý: Louis.*

CHƯƠNG XXXVI
Ông vua giả

Trong lúc đó ở Vaux ông vua tiếm quyền vẫn gan dạ tiếp tục vai trò của mình.

Philippe ra lệnh mở vào buổi sáng cuộc triều kiến long trọng mà mọi người đã chuẩn bị sẵn sàng. Ông quyết định ra lệnh ấy mặc dù ông D'Herblay vắng mặt, không trở về nữa, vì lý do gì thì độc giả đã biết rồi. Nhưng ông hoàng vì không biết ông D'Herblay đã đi nên cứ theo tinh thần táo bạo của mình, muốn thử thách khả năng, phương tiện của mình, tách ra ngoài mọi sự chở che, bảo trợ. Một lẽ khác thúc đẩy ông: Anne D'Autriche sắp xuất hiện, người mẹ tội lỗi sắp ra mắt đứa con bị hy sinh. Philippe muốn là dù sao ông cũng không để một dấu hiệu yếu đuối nào chứng tỏ trước con người mà từ nay ông phải cố sức giữ gìn hết mực.

Philippe mở rộng đôi cánh cửa và nhiều người lặng lẽ bước vào. Khi các người hầu phòng mặc áo cho ông, ông đứng yên, không nhúc nhích. Đêm trước ông đã thấy rõ các thói quen của người anh em. Bây giờ ông phải làm vua như thế nào cho không ai có thể nghi ngờ được.

Ông tiếp khách, đầy đủ trong bộ đồ đi săn. Qua trí nhớ và những lời ghi của Aramis, ông biết rằng đến đầu tiên là Anne D'Autriche, có Hoàng thân khoác tay bước vào. Rồi đến Đức bà với ông De St. Aignan. Ông mỉm cười khi nhìn thấy những khuôn mặt đó và rùng mình khi nhận ra mẹ mình.

Khuôn mặt cao cả và oai nghiêm bị nỗi đau khổ tàn phá ấy là chứng tích bênh vực cho bà hoàng nổi danh đã phải hy sinh một đứa con vì đất nước. Ông thấy bà thật đẹp. Ông biết Louis XIV yêu mẹ, ông hứa cũng sẽ yêu bà như thế để tuổi già của bà không phải chịu cực hình ghê gớm. Ông nhìn người em với một tình cảm mến yêu thật dễ hiểu. Người này không bao giờ chiếm đoạt ngôi vị, vẫn sống cuộc đời tốt đẹp. Philippe hứa sẽ là người anh tốt đối với ông hoàng đó, con người chỉ có vàng là đủ làm cho sung sướng.

Ông lấy dáng cảm mến chào ông St. Aignan lúc này đang túi bụi lo

mỉm cười và chào lại mọi người. Ông đưa tay bắt Henriette, cô em dâu, và thấy cô ta thật đẹp, nhưng ông thấy đôi mắt vị phu nhân này có một vẻ gì lạnh lùng khiến ông ta có lòng mừng vì khỏi lo đến những giao tiếp về sau.

Ông sợ nhất lúc này là phải tiếp đón Hoàng hậu. Tình cảm, trí óc ông vừa mới trải qua một thử thách to lớn nên mặc dù tính tình thật vững vàng, cương nghị, ông cũng sợ là không đủ sức chịu một sự đụng chạm mới. May thay, Hoàng hậu không tới.

Anne D'Autriche mở đầu một cuộc bàn luận chính trị về việc Fouquet tiếp đón Hoàng gia nước Pháp. Bà chen vào đó những chuyện hiềm khích, những lời ngợi khen Nhà vua, những câu hỏi thăm sức khỏe, những dỗ dành kiểu của người mẹ và cả những phỉnh phờ xã giao nữa. Rồi bà nói:

— Này con, con nghĩ lại đối với ông Fouquet chưa?

Philippe nói:

— Saint Aignan, xin ông vui lòng xem thử Hoàng hậu ra sao.

Nghe những lời đầu tiên Philippe nói, người mẹ thấy có một chút khác biệt giữa giọng nói của ông và của Louis XIV. Bà sững sờ nhìn người con.

St. Aignan bước ra. Philippe tiếp tục:

— Thưa mẹ, con không muốn người ta nói xấu về ông Fouquet. Mẹ đã hiểu điều đó và chính mẹ đã nói tốt về ông ta rồi.

— Chính vậy, cho nên ta mới hỏi con về ý con đối với ông ta đấy.

Henriette chen vào:

— Thưa ngài, tôi thì luôn luôn yêu mến ông Fouquet. Ông ta là con người tinh tế, đàng hoàng.

— Một ông tổng giám không bủn xỉn, tôi có giấy tờ chứng khoán ký với ông thì cũng đều được trả bằng vàng hết, - Hoàng thân nói.

Thái hậu nói:

— Ở đây các người tính chuyện ích kỷ quá. Không ai tính việc nước cả. Ông Fouquet làm hại cho đất nước là chuyện thực đấy.

Philippe trả lời, giọng thấp xuống:

— Ồ, mẹ, mẹ cũng làm hậu thuẫn cho ông Colbert à?

Thái hậu ngạc nhiên hỏi:

— Sao con nói thế?

— Đó là vì mẹ nói như bà De Chevreuse, bà bạn già của mẹ nói vậy mà?

Nghe nhắc đến tên đó, Anne D'Autriche tái mặt, môi mím lại. Philippe đã khích động con sư tử cái rồi.

Bà nói:

— Con vừa nói gì về bà De Chevreuse đấy? Hôm nay con làm sao mà gay gắt với mẹ thế?

Philippe tiếp tục:

— Có phải bà Chevreuse lúc nào cũng xúi bậy, chống đối người khác không. Có phải bà De Chevreuse chưa bao giờ thăm trả lễ mẹ không?

Thái hậu nói:

— Thưa ngài, ngài nói như là hoàng đế cha của ngài vậy.

— Cha con có lý do để không ưa bà De Chevreuse. Con cũng không ưa bà ta và nếu bà ta dẫn xác đến như ngày xưa gieo rắc sự chia rẽ, hận thù hòng lấy tiền thì...

— Thì sao? - Anne D'Autriche kiêu hãnh, vụt hỏi gay gắt.

Ông hoàng trẻ nói với giọng cương quyết:

— Thì tôi sẽ đuổi bà De Chevreuse ra khỏi xứ này và đi theo bà ta sẽ có các chuyên viên gây chuyện thầm kín, bí mật đấy.

Ông không tính đến hậu quả của những lời nói ghê gớm vừa xong hay không biết chừng ông muốn dò xem tác động của chúng như thế nào. Thái hậu lẩm bẩm:

— Ngài đối xử khắt khe với mẹ ngài quá chừng.

— Sao, về việc gì, thưa bà, tôi chỉ có nói về bà De Chevreuse hơn là sự an ninh của đất nước này và sự an toàn của cá nhân tôi ư? Thế thì tôi xin nói là bà Chevreuse chỉ đến nước Pháp là để moi tiền và bán bí mật cho ông Fouquet thôi.

Anne D'Autriche kêu lên:

— Bí mật nào?

— Về những chuyện gọi là ăn cắp của ông Fouquet. Chuyện này là sai, - Philippe nói thêm, - ông Fouquet đã tức giận đuổi bà ta đi vì cho rằng được Nhà vua tin cậy thì tốt hơn là âm mưu với bọn gây rối. Thế là bà De Chevreuse đem bán bí mật cho ông Colbert và vì lòng tham không đáy, thấy làm việc này không được trăm nghìn écus nên bà ta tính đưa lên cao nhất nếu không tìm được chỗ khác để thoả mãn. Có đúng vậy không, thưa bà?

— Ngài biết hết, - Thái hậu nói mà thấy lòng lo lắng hơn là khó chịu.

Philippe tiếp tục:

— Thế thì tôi có quyền can thiệp vào chuyện của mụ đàn bà hung dữ đó trong âm mưu cấu kết ở trong triều tôi và làm mất danh dự của người này, phá hoại sự nghiệp của người khác. Nếu Chúa đã đau khổ vì có những tội ác đã thành hình, và nếu ngài còn khoan dung giấu đi một vài điều khác, thì về phần tôi, tôi không chịu cho bà De Chevreuse có quyền làm trái ý Chúa.

Những lời nói sau cùng của Philippe làm cho Thái hậu xúc động đến mức người con phải thương hại. Ông nắm lấy tay mẹ hôn âu yếm. Nhưng bà cũng không hiểu rằng trong nụ hôn ẩn đầy phản kháng và cay đắng được dẫn xuống đó, lại còn có ý nghĩa tha thứ của tám năm đau khổ. Philippe để im lặng một lúc cho thấm đầy những cảm xúc vừa phát ra, rồi nói vui:

— Hôm nay chúng ta chưa đi ra ngoài. Tôi có dự định rồi.

Rồi ông quay ra phía cửa, hy vọng thấy được Aramis.

Thái hậu muốn rút lui. Philippe nói:

— Xin mẹ hãy ở lại. Con muốn mẹ làm hoà với ông Fouquet.

— Nhưng tôi không ưa ông Fouquet. Tôi chỉ ngại là ông ta hào phóng quá thôi.

— Chuyện đó thì chúng ta sẽ thu xếp lại. Chỉ nên nghĩ ở khía cạnh tốt của ông tổng giám thôi.

— Hoàng thượng tìm gì thế? - Henriette nói khi thấy vua nhìn ra cửa lần nữa, nói để hy vọng đánh trúng tim đen của ông, vì bà tin rằng ông đang đợi tiểu thư La Vallière hay là một bức thư của nàng.

Người trẻ tuổi đoán ngay ý định nhờ khả năng tinh anh kỳ diệu mà hoàn cảnh tốt đẹp lúc này làm cho nó phát triển:

— Cô em ạ, tôi đang đợi một con người rất đặc biệt, một con người cố vấn kém nhất mà tôi muốn giới. thiệu với tất cả mọi người để xin các người ở đây giúp đỡ cho. Ồ, xin mời vào, ông D'Artagnan.

D'Artagnan hiện ra:

— Hoàng thượng muốn điều chi?

— Ông bạn giám mục Vannes của ông đâu?

— Nhưng mà, thưa ngài! Tôi đang đợi ông ta mà không thấy.

— Xin hãy tìm ông ta!

D'Artagnan sững người trong giây lát, nhưng rồi nghĩ rằng Aramis rời Vaux một cách bí mật là do vua sai, chắc rằng vua muốn giữ kín bí mật ấy. Ông trả lời:

— Thưa, Hoàng thượng nhất định muốn dẫn ông D'Herblay về

sao?

Philippe trả lời:

— Không phải là nhất định. Chưa cần đến như vậy nhưng nếu có ai trông thấy ông ta…

“Ta đoán đúng”, D'Artagnan nghĩ thầm.

Nhà vua nói:

— Đi báo với ông Fouquet là tôi muốn nói chuyện… Ồ! nói trước mặt ông đấy, đừng rút lui…

Ông De Saint Aignan đã trở lại, báo cáo những tin vừa ý về Hoàng hậu: Bà nằm nghỉ chỉ là phòng hờ thôi chứ bà vẫn đủ sức theo ý của Nhà vua. Trong khi cho tìm ông Fouquet và Aramis khắp nơi, thì ông vua mới vẫn bình yên tiếp tục cuộc thử thách và mọi người trong gia đình, quan chức, nội thần cũng thấy cử chỉ, giọng nói, thói quen của ông đúng là vua của họ.

Về phía mình, Philippe nhớ những ghi chú và hình vẽ của Aramis để lại, nhìn từng người một, cư xử với họ không để ai nghi ngờ gì hết. Từ nay chẳng còn gì để khiến cho người tiếm quyền lo lắng gì hết. Định mệnh vừa đem một số phận khốn khổ nhất thay thế cho một quyền uy cao nhất, thật dễ dàng đến mức lạ lùng làm sao! Philippe thán phục lòng tốt của Chúa đối với ông, và sử dụng tất cả những khả năng tốt đẹp của mình để hoàn thành ý Chúa. Nhưng đôi khi ông thấy hình như có một bóng đen bước trên vòng hào quang mới mẻ của ông.

Aramis vẫn chưa xuất hiện. Câu chuyện trong Hoàng gia dần dần trở nên uể oải. Philippe đang bận lo nghĩ nên quên mất việc cho người em và Henriette ra về. Họ ngạc nhiên và dần dần mất kiên nhẫn. Anne D'Autriche nghiêng mình về phía con trai và nói vài tiếng Tây Ban Nha.

Philippe hoàn toàn không biết thứ tiếng này. Ông xanh mặt trước chướng ngại không ngờ đó. Nhưng mà có vẻ hình ảnh vững vàng của Aramis khiến ông tin mình không thất bại, nên thay vì hoảng hốt, Philippe đứng dậy.

— Sao không trả lời đi con? - Anne D'Autriche hỏi.

— Cái gì ngoài kia thế? - Philippe quay về phía cửa cầu thang kín.

Người ta nghe thấy có tiếng kêu:

— Phía này! Phía này? Chỉ còn vài bậc nữa thôi, thưa ngài.

— Tiếng của ông Fouquet! - D'Artagnan nói bên cạnh Thái hậu.

Philippe tiếp:

— Chắc là ông D'Herblay không đâu xa.

Nhưng ông lại thấy được những gì thật gần không ngờ tới. Mọi cặp mắt đều quay về phía cửa chờ ông Fouquet, nhưng không phải ông này bước vào.

Một tiếng kêu khiếp hãi phát ra từ khắp phòng, tiếng kêu đau đớn của ông vua và các người phụ tá.

Mọi người, ngay những con người chất chứa những tính cách lạ lùng và đã trải qua những biến cố kỳ diệu nhất cũng không đủ sức để ngắm nhìn khung cảnh hoàng cung lúc này.

Những tấm rèm buông nửa chừng chỉ để xuyên những làn tia sáng qua những nhung kèm lụa dày. Trong cảnh mờ mờ ảo ảo ấy, những cặp mắt từ từ mở to ra, và mỗi người trong phòng ai nấy đều cho rằng đã nhận được người khác vì lòng tin hơn là vì chính cặp mắt mình thấy. Nhưng dù trong các trường hợp này, cũng phải đến lúc người ta không thể bỏ rơi các chi tiết và đối tượng hiện ra đây đã sáng lên như là có ánh mặt trời[338] chiếu xuống.

Đó là trường hợp của Louis XIV khi ông ta đứng trên ngưỡng cửa thang gác bí mật, mặt tái xanh và đôi mày nhíu lại. Fouquet đứng phía sau cho thấy khuôn mặt nghiêm khắc và buồn rầu.

Thái hậu thấy Louis XIV trong khi bà cầm tay Philippe, liền thét lên một tiếng như là vừa trông thấy ma hiện. Hoàng thân như choáng người, quay đầu từ phía “ông vua” ông thấy qua phía “ông vua” đứng bên cạnh. Đức bà tiến lên một bước, tưởng như nhìn thấy người chồng qua tấm gương.

Và thực vậy, ảo giác là điều có thật.

Hai ông hoàng đều hốc hác - không kể Philippe giật nẩy mình hoảng hốt, cả hai run rẩy, co quắp các ngón tay, nhìn nhau trừng trừng như muốn lấy tia mắt đâm sâu vào tim nhau. Họ lặng câm, thở hổn hển, khom người tới trước như sẵn sàng nhào tới nhau.

Giống nhau không thể tưởng tượng được, những khuôn mặt, cử chỉ, dáng người, giống tất cả, giống tình cờ đến cả áo quần, vì Louis XIV vừa đến điện Louvre lấy bộ áo nhung; sự giống nhau của hai ông hoàng làm đảo lộn tâm hồn Anne D'Autriche. Tuy nhiên, bà chưa thấy rõ sự thật. Trong đời có những điều khốn khổ mà người ta không chịu chấp nhận. Người ta cứ cho là tại thần thánh, tại những gì không thể có được.

Louis không ngờ tới những trở ngại đó. Ông cứ tưởng là hễ cứ một mình bước vào liền được nhận ra ngay là mặt trời chói lọi; ông không chịu được sự ngang hàng với bất cứ ai hết. Ông không chịu nhận là một ngọn đuốc có thể tắt đi ngay lúc nó bật lên luồng ánh sáng chói lọi.

Cho nên, nhìn thấy dáng người của Philippe, ông tỏ ra kinh hoàng hơn tất cả ai khác chung quanh, và sự im lặng, sự bất động, tất cả trong thời gian suy ngẫm, yên tĩnh này là mở đầu cho sự tức giận nổ bùng ra.

Nhưng còn Fouquet, con người có thể ghi nhận sự sững sờ của mình trước hình ảnh sống của chủ ông? Fouquet nghĩ rằng Aramis đã có lý, rằng người mới tới này cũng xứng bậc vương như là kẻ kia và khi từ chối cuộc đảo chính sắp đặt thật khôn khéo này, ông ta đã đi theo một sự cuồng nhiệt điên rồ, không xứng đáng nhúng tay vào chính trị lần nữa. Fouquet đã đem giọt máu của Louis XIII hy sinh cho giọt máu của Louis XIII. Ông đã đem một hoài bão cao cả hy sinh cho tham vọng ích kỷ. Ông đã đem cái quyền "có được" hy sinh cho cái quyền "chiếm giữ". Tất cả mức độ trầm trọng trong lỗi lầm của ông hiện ra, chỉ cần qua một lần nhìn người chiếm ngôi. Tất cả những gì thoáng qua trong trí Fouquet, mọi người không ai thấy hết. Ông có cả năm phút để tập trung suy nghĩ về trường hợp lương tâm vướng mắc này. Năm phút là năm thế kỷ.

D'Artagnan đứng đối diện Fouquet, dựa lưng vào tường, nắm tay

đưa lên trán, mắt đăm đăm, tự hỏi tại sao có sự kỳ diệu này. Đầu óc ông bị những tấm màn dày đặc bao phủ. Những người trong màn kịch này như đang bơi trong sương mù của một lúc tỉnh giấc nặng nề.

Louis XIV vốn dễ mất kiên nhẫn và quen thói chỉ huy hơn, vụt chạy mở cánh cửa, xé toang các bước màn ra. Ánh sáng chói loà đổ xô vào phòng khiến cho Philippe phải lui vào tận lò sưởi.

Louis thấy rõ cử chỉ ấy, chụp lấy cơ hội và nói với Thái hậu:

— Mẹ ơi, ở đây không ai nhận ra vua của họ, nhưng mẹ, mẹ có nhận ra con không?

Anne D'Autriche giật nẩy mình, giơ hai tay lên trời, không nói được tiếng nào. Philippe trầm tĩnh hỏi:

— Mẹ ơi, mẹ không nhận ra con sao?

Và lần này, chính Louis XIV lùi lại. Còn Anne D'Autriche thì quay cuồng vì sự hối hận tràn ngập trí óc và tâm hồn. Không ai đến giúp bà vì mọi người đều như hoá đá cả, bà rên lên một tiếng yếu ớt và ngã mình xuống ghế. Louis không chịu được cảnh xúc phạm này. Ông nhảy tới phía D'Artagnan cũng đang choáng váng và liểng xiểng ôm cánh cửa làm chỗ dựa.

— Hãy theo ta, ngự lâm quân? Nhìn thẳng vào mặt ta đi, nhìn xem thử mặt ta và hắn, ai tái hơn?

Tiếng kêu gào ấy đánh thức D'Artagnan và làm chuyển động sự tuân lệnh trong tâm hồn ông. Ông lắc lắc cái đầu, rồi không ngần ngại gì cả, ông tiến về phía Philippe, đặt tay trên vai người này và nói:

— Thưa ông, ông là tù nhân của tôi.

Philippe không ngửa mặt lên nhìn trời, không xê dịch khỏi nơi ông đứng bám, mắt nhìn đăm đăm vào ông vua anh. Trong nỗi yên lặng mênh mông, ông phiền trách anh về những đau khổ đã qua, về những cơn hành hạ sắp đến.

Đối phó với tiếng nói thầm lặng của tâm hồn ấy, ông vua thấy

không còn đủ sức nữa. Ông cúi mặt xuống, lôi vội em trai, em dâu đi ra ngoài quên cả người mẹ nằm dài bất động cách người con trai bà ba bước để chết một lần thứ hai nữa.

Philippe bước đến gần Anne D'Autriche, cúi xuống nói với một giọng dịu dàng và cảm động:

— Mẹ ơi, nếu con không là con của mẹ thì con sẽ nguyền rủa mẹ đã làm cho con đau khổ thế này?

D'Artagnan thấy rùng mình đến tận tâm can. Ông khom mình kính cẩn chào ông hoàng và nói:

— Xin lỗi Đức ông, tôi chỉ là một người lính và tôi đã thề trung thành với người vừa ra khỏi phòng này.

— Xin cảm ơn ông D'Artagnan. Nhưng ông D'Herblay ra sao rồi?

Một tiếng nói trả lời sau lưng.

— Ông D'Herblay ở chỗ rất yên ổn. Tôi mà còn sống, còn tự do thì không ai làm cho ông ta rụng một sợi lông đâu.

— Kìa ông Fouquet? - Ông hoàng mỉm nụ cười buồn.

Fouquet quỳ xuống:

— Xin Đức ông tha lỗi, nhưng ông mới vừa ra khỏi đây là khách mời của tôi.

Philippe mỉm cười, lẩm bẩm:

— Đây là những người bạn tốt và chân thành. Họ làm cho ta tiếc cuộc đời này quá. Ông D'Artagnan đi thôi, tôi theo ông.

Vào lúc người chưởng quan ngự lâm quân sắp bước ra. Colbert đi vào đưa cho ông một tờ sắc của vua rồi rút lui.

D'Artagnan đọc xong vò nát tờ giấy. Ông hoàng hỏi:

— Có gì thế?

— Đức ông đọc đi, - người lính ngự lâm trả lời.

Philippe đọc những dòng chữ Louis XIV viết vội:

Ông D'Artagnan dẫn người tù đến đảo Sainte Marguerite. Cho hắn mang mặt nạ sắt, không được lấy ra nếu muốn sống.

— Đúng rồi, - Philippe nhẫn nhục nói. - Tôi đã sẵn sàng.

— Aramis có lý. - Fouquet nói nhỏ với người lính ngự lâm, - người này xứng vị vương cũng như kẻ kia vậy.

— Còn hơn nữa - D'Artagnan trả lời. - Ông ta chỉ thiếu có ông và tôi thôi.

***

Trong khi D'Artagnan thi hành lệnh của Louis XIV thì Aramis và Porthos chạy về phía Belle Ile en Mer. Họ dừng lại một lúc gần Blois để giã từ Athos và Raoul De Bragelonne.

Raoul lúc này buồn khôn nguôi vì bị Louis De La Vallière phụ nên quyết định theo Công tước De Beaufort đi đánh dân Ả Rập ở Phi Châu. Raoul làm phụ tá của Công tước, lo việc chuẩn bị ở Toulon cho đoàn quân đổ bộ. Athos đưa con đến tận thành phố này và định chỉ rời con khi đoàn quân thuỷ rời bến.

CHƯƠNG XXXVII
Cái mâm bạc

Chuyến đi thật êm đềm. Athos và người con di chuyển suốt nước Pháp mỗi ngày khoảng mười lăm dặm, có khi hơn, tuỳ lúc nỗi buồn của Raoul tăng lên.

Mười lăm ngày sau họ đến Toulon và hoàn toàn mất dấu D'Artagnan ở Antibes. Hình như người chưởng quan ngự lâm muốn giữ kín hành tung trong chuyến đi. Vì Athos nhận ra được tin riêng chắc chắn là người kỵ sĩ từ Avignon đã thay ngựa bằng một chiếc xe bịt bùng. Raout thất vọng vì không gặp được D'Artagnan; trong trái tim mềm yếu của chàng có nỗi hối tiếc không được giã từ và được trái tim thép kia an ủi vài lời. Athos theo kinh nghiệm biết rằng D'Artagnan trở nên khó tìm, khó hiểu một khi ông ta bận một việc quan trọng, hoặc là cho riêng mình, hoặc là do phục vụ Nhà vua.

Ông cũng sợ làm mất lòng bạn và làm hại bạn nếu cứ dò la bạn kỹ quá. Tuy nhiên, khi Raoul bắt đầu việc sắp xếp đoàn quân và tập hợp xà lan, xuồng đưa đi Toulon thì có một người đánh cá cho chàng biết rằng một chiếc tàu của người ấy đang nằm ụ sửa chữa sau một chuyến đi chở một nhà quý tộc có vẻ vội lắm.

Athos vặn hỏi chi tiết vì nghĩ rằng người ấy nói dối để khỏi bị điều động và sẽ đi đánh cá kiếm được nhiều tiền trong lúc các bạn đồng nghiệp phải theo đoàn quân. Người đánh cá cho ông biết rằng cách đây mười ngày, một người đến thuê tàu ông ta vào lúc đêm tối để đi đến đảo Saint Honorat. Giá cả định xong, nhưng nhà quý tộc lại muốn đưa cả cái thùng xe lên tàu, thật là khó thực hiện. Người chủ tàu hầm hè muốn hủy hợp đồng; nhưng lãnh được một số hèo quất thật mạnh và thật lâu. Người đánh cá lầu bầu đi kiện phường hội Antibes để phân xử. Nhưng nhà quý tộc đã đưa ra một tấm giấy không biết ghi gì mà phường hội cúi chào sát đất và mắng người đánh cá là cứng đầu cứng cổ và bắt phải tuân lệnh. Thế là ông ta phải ra đi chở theo cỗ xe.

Athos hỏi:

— Nhưng chuyện như thế thì cũng chưa cho biết làm sao tàu anh bị chìm.

— Thế này. Tôi giương buồm tới St. Honorat như nhà quý tộc bảo, nhưng rồi ông ta lại đổi ý và cho rằng tôi không thể đi qua phía nam tu viện được.

— Tại sao không?

— Thưa ngài, tại vì trước mặt ngôi tháp vuông của dòng Bénédictin ở mũi phía nam có dải Thầy tu.

— Dải đá ngầm phải không?

— Ở sát dưới mặt nước, là một lối đi nguy hiểm. Nhưng tôi đi qua đấy cả hàng trăm lần rồi. Nhà quý tộc bảo tôi ghé cho ông ta ở Sainte Marguerite.

— Rồi sao nữa?

Người đánh cá kêu lên với giọng của người miền Nam:

— Thì sao nữa, thưa ngài. Phải rành rẽ, phải là dân đi biển hay là không, thế thôi, làm dân biển thì biết lối đi qua đó chỉ là một lạch nước ngọt thôi. Tôi cứ cho tàu qua. Nhà quý tộc nắm lấy cổ tôi và thản nhiên nói rằng ông ta sẽ bóp tôi đến chết. Tôi và người phụ tá mỗi người chụp lấy vũ khí của mình quyết trừng trị mối nhục hồi đêm. Nhưng nhà quý tộc đã rút gươm ra, vung thật lẹ khiến chúng tôi không thể nào tới gần được. Tôi suýt ném cái búa vào đầu ông ta vì tôi có quyền như thế phải không, thưa ngài. Vì một tay đi biển trên tàu là chủ cũng như người trưởng giả trong nhà của ông ta vậy. Tôi suýt cắt đôi người ông ta như thế thực, để tự vệ. Thì thình lình, ngài tin hay không tuỳ ý, chiếc thùng xe chẳng hiểu sao bỗng mở tung và nhảy ra là một thứ ma quỷ đầu mang nón sắt đen, mặt nạ đen, một thứ gì ghê gớm giơ nắm tay lên đe dọa chúng tôi.

Athos nói:

— Ai thế?

— Thưa ngài đó là con quỷ. Và nhà quý tộc thấy nó thì vui vẻ la

lên: “Cảm ơn Đức ông.”

Vị bá tước nhìn Raoul lẩm bẩm: “Lạ thật!”

Raoul hỏi lại người đánh cá:

— Rồi các anh làm sao nữa?

— Ngài cũng hiểu, hai thằng chúng tôi đánh với hai nhà quý tộc thì chẳng nghĩa lý gì huống hồ là đánh với con quỷ sứ? Đúng vậy, chẳng cần hỏi ý kiến nhau gì hết, cả hai chúng tôi chỉ có một việc nhảy thật lẹ xuống biển vì chúng tôi chỉ cách bờ có sáu bẩy trăm bộ mà thôi.

— Thế rồi sao nữa?

— Thưa ngài, rồi vì có gió thổi từ hướng tây nam nên chiếc tàu cứ tiếp tục đi và tấp vào bãi cát ở đảo Sainte Marguerite.

— Ồ! Còn hai người khách?

— Thôi, ngài đừng có lo! Mà đây cũng chứng tỏ một tên là quỷ đã che chở cho người kia. Khi chúng tôi bơi đến bên tàu, cứ tưởng hai người đó nát như tương vì vụ va chạm thì chẳng thấy ai cả, cả chiếc xe cũng không thấy.

Vị Bá tước lặp đi lặp lại:

— Lạ thật! Rồi sau đó anh làm gì?

— Ông toàn quyền Sainte Marguerite nghe tôi kiện thì chỉ mũi tôi nói rằng nếu tôi còn đến lảm nhảm những chuyện như thế thì tôi tha hồ ăn ít cái đạp.

— Ông toàn quyền?

— Thưa ngài, vâng. Vậy mà chiếc tàu của tôi lại vỡ, đúng là vỡ, mũi nó ghếch lên trên mỏm đảo Sainte Marguerite và ông thợ mộc đòi tiền sửa chữa tới một trăm hai mươi louis.

Raoul nói:

— Được rồi. Tàu anh được miễn trưng dụng.

— Anh muốn chúng ta tới Sainte Marguerite không? - Athos hỏi Bragelonne.

— Thưa ngài, vâng, có vài điểm phải làm sáng tỏ ở đó và hình như người đánh cá không nói hết sự thực cho ta biết.

— Cha cũng thấy vậy, Raoul ạ. Chuyện nhà quý tộc mang mặt nạ và chiếc xe biến mất khiến ta nghĩ rằng người đánh cá đã bịa ra để che giấu chuyện hắn ta làm bậy giữa biển, trả thù người khách đã bắt ép hắn chở đi.

— Con cũng nghĩ như vậy và không biết chừng chiếc xe còn chứa thứ gì có giá trị hơn là người nữa đấy.

— Rồi chúng ta sẽ thấy, Raoul ạ. Nhà quý tộc ấy gần như chắc là D'Artagnan. Ta nhận ra cung cách hành động của ông ấy. Than ôi! Chúng ta không còn là những người trẻ tuổi không thể chiến bại ngày xưa nữa? Biết đâu cái búa hay thanh gỗ của tên lái tàu dọc biển xấu xa đó lại làm được công việc mà những mũi kiếm tinh anh nhất của châu Âu chưa từng làm được trong bốn mươi năm qua!

Ngay ngày hôm đó họ đi Marguerite trên một chiếc tàu gọi từ Toulon tới. Khi đến đảo, họ thấy nỗi vui sướng kỳ lạ.

Đảo đầy hoa trái. Phần đất có trồng trọt làm thành vườn của ông toàn quyền. Những cây cam, cây lựu trĩu những trái màu vàng hay xanh lơ. Quanh vườn, nơi phần đất không trồng trọt, những con chim đa đa đỏ chạy từng bầy giữa các lùm gai, bụi cây đỗ tùng. Mỗi bước chân của Raoul và vị Bá tước cất lên thì có những con thỏ sợ hãi chạy từ trong các bụi cây kinh giới, thạch thảo để trở về hang.

Hòn đảo hạnh phúc này không có xóm làng gì hết. Đảo bằng phẳng, chỉ có một lõm để tàu các tay buôn lậu được ông chúa đảo che chở và chia của, đến đây ẩn núp tạm, miễn là không giết thú rừng và phá cây ăn trái thôi. Nhờ sự dàn xếp ấy nên viên toàn quyền chỉ cần tám người để giữ an toàn toà thành của ông đang có mười hai khẩu súng thần công rỉ sét. Viên toàn quyền này trở

thành một chủ trại sung sướng, chỉ lo thu hoạch nho, cam, và phơi chanh, bưởi trên các lô cốt chói nắng. Tòa thành có một đường hào sâu bao quanh là kẻ gác cổng duy nhất, có ba tháp trồi lên như ba cái đầu và nối nhau bằng các sân thượng đầy rong rêu.

Athos và Raoul đi dọc theo hàng rào một hồi lâu mà không thấy ai dẫn vào, liền đi thẳng vào vườn. Lúc này là lúc nóng nhất trong ngày. Bầu trời trải rộng tấm màn lửa ra như muốn bóp nghẹt mọi tiếng động, muốn ôm trùm hết sự sống. Những con đa đa đứng dưới cây kim tước, ong, ruồi núp dưới lá, tất cả cũng như sóng biển đều ngủ thiêm thiếp dưới bầu trời.

Athos chỉ thấy một người lính đội một cái thúng đi trên sân thượng, giữa tháp thứ hai và tháp thứ ba. Một lúc sau người đó trở lại không có thúng rồi biến mất trong bóng tối của điếm canh. Athos hiểu là anh ta mang bữa ăn cho ai đó rồi sau khi xong việc lại trở về ăn một mình.

Thình lình ông nghe có tiếng gọi nên ngửng đầu lên, thấy nơi những hàng song cửa sổ có vật gì chói sáng như là một vũ khí phản chiếu ánh mặt trời. Và khi ông chưa kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra, thì một làn sáng kèm theo một tiếng huýt sáo trong gió khiến ông lưu ý nhìn từ toà tháp canh xuống đến đất.

Một tiếng động khô khan từ dưới hào khiến Raoul chạy đến nhặt lên một cái mâm bạc vừa lăn ra đến chỗ cát khô. Bàn tay vừa ném cái mâm đó ra dấu chào hai nhà quý tộc rồi biến đi.

Athos và Raoul châu đầu vào nhau, quan sát cái mâm dính đầy bụi đất và thấy ở dưới có hàng chữ gạch bằng dao:

Tôi là em vua nước Pháp, ngày hôm qua là tù nhân, ngày mai sẽ thành người điên. Hỡi những nhà quý tộc nước Pháp và tín đồ Cơ Đốc hãy cầu nguyện cho linh hồn và lý trí người con của chủ các người!

Athos buông rời cái mâm trong khi Raoul tìm cách hiểu sâu ý nghĩa của những dòng chữ sâu thảm này. Cùng lúc ấy, một tiếng la từ trên tháp cao đưa xuống. Nhanh như chớp, Raoul cúi đầu xuống và ép cha mình làm theo. Một nòng súng tay vừa lấp loáng trên đầu tường. Một làn khói trắng vụt ra nơi đầu nòng súng và một viên đạn bắn xuống hòn đá cách hai nhà quý tộc sáu bộ. Một khẩu súng

tay khác hiện ra nữa và chúc xuống. Athos kêu lên;

— Này! Ở đây là chỗ ám sát người phải không. Xuống đây mấy thằng hèn!

— Ê! Xuống đây! - Raoul tức giận đưa nắm tay lên phía lâu đài. Một trong hai người tấn công - người bắn phát súng vừa rồi, thốt lên một tiếng vì ngạc nhiên, rồi khi thấy người bạn tiếp tục cầm khẩu súng đã nạp đạn nhằm xuống, liền hất súng đi, khiến viên đạn bay vèo vào khoảng không. Athos và Raoul thấy họ biến đi, nghĩ rằng họ sắp xuống đến nơi nên bình tĩnh đứng chờ.

Chưa đầy năm phút sau có tiếng trống gọi tám người lính của toán đồn trú tập trung ở bên kia hào thành, súng ống đầy đủ. Đứng đầu toán quân này là một sĩ quan mà Tử tước De Bragelonne nhận ra là người bắn phát súng đầu tiên. Người này ra lệnh cho lính sửa soạn vũ khí. Raoul la lên:

— Chúng ta sắp bị xử bắn rồi. Rút gươm ra nhảy qua hào? Thế nào mỗi một chúng ta cũng giết được một tên vô lại này trước khi chúng bắn hết đạn!

Và khi Raoul cùng Athos sắp phóng mình đi thì một giọng nói quen thuộc vang lên sau lưng họ:

— Athos! Raoul!

— D'Artagnan! - Hai nhà quý tộc kêu lên.

— Hạ súng xuống! chán quá! - Người chưởng quan gọi đám lính - Ta biết mà!

Đám pháo thủ cất súng đi. Athos hỏi:

— Chuyện gì xảy ra cho chúng tôi thế? Sao? Bắn mà không báo trước à?

D'Artagnan trả lời:

— Chính tôi sắp bắn vào các bạn. Ông toàn quyền bắn hụt chớ tôi thì không đâu! May có điều là tôi quen nhắm rất lâu trước khi bóp cò hơn là bắn hú hoạ nên tôi thấy dáng quen quen của các bạn. Ôi,

thật may thay!

D'Artagnan giơ tay chùi trán vì ông ta đã chạy thật mau, và xúc động chứng tỏ ông không nói dối. Vị Bá tước nói:

— Sao? Người bắn chúng tôi là viên toàn quyền ở thành này.

— Đích thị.

— Thế tại sao ông ta lại bắn chúng tôi. Chúng tôi làm gì nên tội?

— Phải tội rồi? Các bạn đã nhận vật của người tù ném xuống.

— Đúng đấy!

— Cái mâm đó… Người tù có viết gì trên đó phải không?

— Đúng.

— Tôi đã nghi mà! Ôi!

Rồi D'Artagnan với vẻ lo sợ đến chết, chụp lấy cái mâm đọc hàng chữ trên đó. Khi đọc xong, mặt mày ông tái xanh:

— Ôi, Chúa ơi! Im đi! Ông toàn quyền đến kìa!

— Bây giờ phải làm sao đây? Đâu phải lỗi chúng tôi! - Athos hạ giọng. - Đúng vậy không? Có đúng vậy không?

— Im đi! Tôi đã bảo im đi mà? Nếu họ tin rằng bạn biết đọc bạn hiểu chuyện này, thì thà tôi chết thế cho các bạn còn hơn… nhưng mà…

— Mà sao? - Athos và Raoul cùng hỏi.

— Nếu tôi cứu các bạn khỏi chết thì cũng không cứu được các bạn ở tù suốt đời đâu. Im đi! Đừng nói gì hết.

Viên toàn quyền bước qua chiếc cầu ván bắc trên hào hỏi D'Artagnan:

— Sao, ông bắt được ai đấy?

D'Artagnan nói nhỏ:

— Các bạn là dân Tây Ban Nha, các bạn không hiểu một tiếng Pháp nào hết.

Rồi ông nói với viên toàn quyền:

— Tôi nói đúng rồi, đây là hai người sĩ quan Tây Ban Nha tôi quen ở Ypre năm ngoái. Họ không biết một tiếng Pháp nào.

— Ồ! - Viên toàn quyền thận trọng nói.

Rồi ông ta đưa tay với cái mâm để đọc mấy hàng chữ. D'Artagnan gạt tay ông ra và lấy đầu mũi gươm xoá các dòng chữ đi. Viên toàn quyền kêu lên:

— Ông làm gì thế? Tôi không có quyền đọc à?

D'Artagnan trả lời thật rạch ròi:

— Đây là bí mật quốc gia. Ông biết, có lệnh Hoàng thượng xử tử những ai biết bí mật đó, nên nếu ông muốn thì cứ đọc và chịu xử bắn tức khắc ngay sau đó.

Trong khi D'Artagnan nói những lời nửa nghiêm túc, nửa đùa cợt đó thì Athos và Raoul vẫn bình tĩnh đứng yên.

Viên toàn quyền nói:

— Nhưng mà các ông này chắc gì đã không biết một chữ.

— Bỏ qua đi! Dù họ nghe hiểu được một vài tiếng, họ cũng không đọc được những gì người ta viết đâu. Họ cũng không đọc được tiếng Tây Ban Nha nữa mà! Ông nên nhớ rằng một nhà quý tộc Tây Ban Nha không nên biết đọc.

Viên toàn quyền đành phải bằng lòng với lối giải thích này nhưng ông vẫn còn giữ riêng ý mình. Ông nói:

— Xin ông mời các ông này vào thành.

D'Artagnan trả lời:

— Tôi cũng có ý định ấy. Tôi vừa định nói với ông xong.

Thực ra người chưởng quan có ý định khác và cho rằng thà các bạn ông ở cách đây trăm dặm còn hơn. Nhưng ông không thể làm sao được. Ông nói vài câu Tây Ban Nha với hai nhà quý tộc rồi ta thấy họ nhận lời.

Mọi người đi qua cổng chính vào đồn. Chuyện xảy ra xong rồi, tám người lại quay trở về sự rảnh rỗi êm đềm sau một lúc rối rắm bất ngờ.

CHƯƠNG XXXVIII
Người tù và cai ngục

Khi vào đồn xong, trong lúc viên toàn quyền đi sửa soạn việc tiếp khách, thì Athos nói:

— Giải thích giùm một chút trong lúc chúng ta ngồi riêng với nhau đây.

D'Artagnan trả lời:

— Giản dị thế này. Tôi dẫn đến đảo một người tù Hoàng thượng cấm không cho ai nhìn thấy. Thế rồi các bạn đến, người ta ném cho các bạn một vật gì đó qua cửa sổ. Tôi đang dùng bữa với ông toàn quyền, tôi thấy vật ấy ném ra, thấy Raoul nhặt lên. Chẳng cần phải đợi lâu mới hiểu được. Tôi hiểu ngay và cho rằng các bạn thông đồng với người tù của tôi. Thế là...

— Thế là bạn ra lệnh cho người ta xử bắn chúng tôi.

— Tôi xin chịu lỗi. Nhưng nếu tôi là người đầu tiên nhảy đến khẩu súng thì may mắn thay tôi là người cuối cùng hạ các bạn.

— D'Artagnan ạ, nếu bạn giết tôi, thì tôi được may mắn là người chết cho Hoàng gia nước Pháp, tôi được hân hạnh chết dưới tay bạn, người bảo vệ cao quý nhất và trung thành nhất của vua.

D'Artagnan lắp bắp:

— Ồ, Athos! Bạn nói cái gì là Hoàng gia đấy? Sao! Một người khôn ngoan sáng suốt như bạn mà tin ở mấy lời của tên khùng đó à?

— Tôi tin.

— Ông hiệp sĩ thân mến, chúng tôi càng tin là vì ông được lệnh giết bất cứ kẻ nào tin thế, - Raoul nói tiếp.

Người chưởng quan ngự lâm quân trả lời:

— Chỉ vì mọi lời vu khống, dù là vô lý nhất cũng đều gần như có

hi vọng được mọi người loan truyền.

Athos nói nhỏ:

— Không, D'Artagnan ạ, chỉ vì Hoàng thượng không muốn chuyện bí mật trong gia đình tiết lộ ra bên ngoài và làm nhục những kẻ hành hạ người con của Louis XIII.

— Ồ, đừng nói chuyện trẻ con như thế, Athos ạ, nếu không thì tôi không nhận anh bạn là người tỉnh táo nữa. Với lại làm sao bạn lại nghĩ Louis XIII lại có một người con ở đảo Sainte Marguerite?

— Một người con mang mặt nạ được bạn đưa đến đây trên một con tàu đánh cá.

D'Artagnan sững người:

— Ồ! Do đâu mà bạn biết về chiếc tàu đánh cá đó?

— Nó mang bạn đến Sainte Marguerite với cỗ xe nhốt người tù mà bạn gọi là Đức ông.

D'Artagnan nắm chặt hàm râu mép nói:

— Cho dù tôi có mang trên tàu một cỗ xe và một người tù mang mặt nạ, thì cũng chẳng có gì chứng tỏ đó là một hoàng tử, một hoàng tử của vương triều nước Pháp.

Athos lạnh lùng trả lời:

— Cái đó thì phải hỏi Aramis.

— Hỏi Aramis, - người lính ngự lâm sững sờ. - Bạn có gặp Aramis?

— Đúng, sau khi anh ta bị lật tẩy ở Vaux. Tôi thấy anh ta chạy trốn, bị đuổi theo, thất vọng, và Aramis nói với tôi những điều đủ cho tôi tin nơi những lời than vãn của con người khốn khổ kia khắc trên cái mâm bạc.

D'Artagnan ôm đầu vật vã:

— Đúng là Chúa đã đùa cợt với những thứ mà con người gọi là sự

khôn ngoan? Đẹp làm sao sự bí mật mà bây giờ có đến mười lăm, hai mươi người nắm mỗi người mỗi mảnh. Athos! Thật khốn khổ làm sao khi sự tình cờ bắt tôi đối đầu với bạn trong vụ này! Bởi vì, bây giờ…

Athos nói với dáng dịu dàng mà nghiêm nghị:

— Sao? Sự bí mật của bạn không còn nữa chỉ vì tôi biết sao? Không phải là tôi cũng phải mang nó nặng nề suốt cả đời ư?

D'Artagnan buồn bã nói:

— Bạn chưa bao giờ phải mang trong mình một sự việc nguy hiểm như thế đó. Tôi có linh cảm bi đát là tất cả những ai đụng đến điều bí mật này rồi sẽ chết, chết một cách thảm hại.

— Thôi xin cứ để Chúa định đoạt, D'Artagnan, ông toàn quyền đến đây rồi.

D'Artagnan và các bạn trở về với vai trò của mình.

Viên toàn quyền này có tính đa nghi và cứng rắn, nhưng đối với D'Artagnan lễ độ đến gần như khúm núm. Ông ta chịu chiêu đãi và tiếp đón trọng thể các vị khách này. Athos và Raoul nhận thấy ông ta thường bất ngờ gây cho họ bối rối hay là cố bắt chộp những lúc họ vô ý. Nhưng cả hai đều không hoảng hốt chút nào. Ông ta không tin D'Artagnan nói là thực, tuy lời có vẻ như gần giống với sự thực.

Ăn xong mọi người đi nghỉ. Athos nói tiếng Tây Ban Nha với D'Artagnan:

— Ông này tên là gì? Mặt ông ta khó thương quá.

— Saint Mars. - Người chưởng quan trả lời.

— Đây là cai ngục của ông hoàng phải không?

— Ồ! Làm sao tôi biết được? Không biết, chúng tôi phải ở đây mãn đời thôi.

— Sao, bạn à?

— Ông bạn ạ, tôi như người tìm được kho vàng trong sa mạc. Muốn lấy đi, không đủ sức; muốn để lại, không dám. Hoàng thượng không muốn cho tôi trở về vì sợ kẻ khác không giữ được bằng tôi. Ngài tiếc là không còn có tôi bên mình nữa vì chẳng ai phục vụ ngài bằng tôi. Thôi tới đâu thì tới.

Saint Mars ngắt lời:

— Xin hỏi các ông này xem họ đến Sainte Marguerite làm gì?

— Họ nghe nói có một tu viện ở Saint Honorat nên mới đến xem và nghe nói thú rừng ở Sainte Marguerite rất nhiều.

Saint Mars trả lời:

— Xin sẵn sàng. Cứ coi như ở nhà họ.

D'Artagnan cảm ơn. Viên toàn quyền lại nói:

— Chừng nào họ đi!

— Ngày mai.

Ông De Saint Mars sắp đi tuần nên để D'Artagnan lại một mình với các ông Tây Ban Nha giả. Người lính ngự lâm kêu lên:

— Ôi, đây là một lối sống, một xứ sở thích hợp với tôi quá. Tôi điều khiển con người này còn hắn thì làm tôi khó chịu, chán quá! Này, các bạn muốn chúng ta thử súng với bọn thỏ không? Đi bộ chơi, thú lắm, không mệt đâu. Hòn đảo chỉ dài có một dặm rưỡi và bề ngang chỉ có nửa dặm. Đúng là một lâm viên. Chúng ta vui đùa chút đi.

— Đi đâu cũng được, D'Artagnan ạ, không phải để giải trí mà là để nói chuyện được tự do hơn.

D'Artagnan ra dấu cho một người lính, người này hiểu ý mang súng săn đến cho các nhà quý tộc rồi trở về đồn.

D'Artagnan nói:

— Bây giờ các bạn chịu khó trả lời một chút về câu hỏi của anh

chàng De Saint Mars, các bạn đến đảo làm gì?

— Đến giã từ bạn.

— Giã từ tôi à? Sao vậy? Raoul đi chăng?

— Đi với ông De Beaufort.

Trong khi hai người bạn nói chuyện với nhau, thì Raoul đầu óc nặng nề, trái tim chùng xuống, leo lên ngồi trên một tảng đá đầy rong rêu, buông cây súng tựa vào đầu gối, mắt nhìn biển nhìn trời, lắng nghe tiếng lòng, để mặc những người kia đi càng lúc càng xa. D'Artagnan nhận ra sự vắng mặt của Raoul, ông hỏi Athos:

— Hắn vẫn bị đòn tình à?

— Bị đến chết?

— Ồ, bạn nói quá đấy, Raoul được tôi luyện kỹ lắm. Bên ngoài các trái tim cao cả như thế thường có một lớp thứ hai như là giáp sắt; khi lớp thứ nhất chảy máu, lớp thứ hai cản lại đòn.

Athos trả lời:

— Không, Raoul sẽ chết vì lẽ đó thôi.

— Chán quá, - D'Artagnan ủ rũ.

Rồi một lúc sau, ông tiếp tục hỏi:

— Sao bạn lại để cho hắn đi!

— Vì nó muốn.

— Và vì sao bạn không đi với nó.

— Tại vì tôi không muốn thấy nó chết.

D'Artagnan nhìn thẳng vào mặt bạn. Vị Bá tước tiếp tục trong lúc dựa vào tay người chưởng quan:

— Bạn từng biết một điều, bạn biết là trong đời tôi ít sợ cái gì hết. Vậy mà tôi luôn luôn có nỗi lo sợ gặm nhấm tim tôi, không cưỡng

lại được, đó là sợ một ngày kia sẽ phải ôm trong tay cái xác của đứa bé đó.

— Ôi!

— Tôi biết, nó sẽ chết. Đúng như vậy. Tôi không muốn trông thấy nó chết chút nào.

— Sao, bạn Athos, bạn vừa nói với một người mà bạn cho là can đảm nhất trên đời, D'Artagnan của bạn đó, con người không ai sánh bằng - như bạn nói ngày xưa thế mà bạn lại vừa bó tay nói với hắn là bạn sợ nhìn thấy con bạn chết đi. Bạn, con người đã từng thấy mọi thứ ở trên đời này, sao thế? Athos, sao bạn lại sợ điều đó? Trên thế gian này, con người lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi, sẵn sàng đương đầu với tất cả mà?

— Bạn nghe đây này. Sau khi tôi sống mòn mỏi trên cuộc đời này rồi, tôi chỉ còn giữ lại có hai tôn giáo: Tôn giáo của đời sống về tình bạn hữu, về bổn phận làm cha, và tôn giáo vĩnh cửu về tình yêu và lòng kính Chúa. Hiện nay tôi đang cảm thấy rằng nếu Chúa cho tôi thấy bạn tôi hay con tôi thở hơi cuối cùng thì… Ồ! Không! Tôi cũng không muốn nói điều đó với bạn, D'Artagnan ạ?

— Cứ nói! Cứ nói đi!

— Tôi đủ sức đương đầu với tất cả, trừ việc đương đầu với cái chết của những người tôi yêu thương. Chỉ duy có việc đó là không thuốc nào chữa nổi. Ai chết thì khỏe, nhưng người sống mất mát biết bao! Không! Biết rằng chẳng bao giờ gặp lại được trên cõi đời này con người mình vui sướng khi trông thấy họ, biết rằng chẳng tìm đâu thấy được D'Artagnan, chẳng tìm đâu thấy Raoul. Ôi, bạn thấy không, tôi đã già rồi, tôi không còn can đảm nữa. Cầu xin Chúa chớ trách tôi yếu đuối. Nhưng nếu Chúa đập vào mặt tôi bằng cách đó thì tôi sẽ nguyền rủa Chúa đấy. Một người quý tộc Cơ Đốc không nên nguyền rủa Chúa của mình. D'Artagnan ạ. Nguyền rủa vua của mình cũng đã là điều không phải rồi.

— Hừ… D'Artagnan choáng người trước cơn bão lòng đó.

Athos chỉ về phía người con, tiếp tục nói:

— D'Artagnan, bạn đã yêu thương Raoul, hãy nhìn kia, nhìn nét buồn bã mãi mãi không bao giờ rời khỏi nó. Bạn biết có gì khủng khiếp hơn là chứng kiến từng phút, từng phút cảnh hấp hối không ngừng của trái tim đau khổ đó?

— Athos, để tôi nói chuyện với cháu nó. Biết đâu…

— Bạn cứ thử đi. Nhưng tôi tin rằng bạn không thành công đâu!

Khi họ trở về, nước thuỷ triều dâng lên và với từng đợt, từng đợt ào ạt làm Địa Trung Hải xao động. Trên bờ biển một vật gì chưa rõ hình thù đang hiện ra chao đảo trước mắt hai người.

Athos hỏi:

— Cái gì thế? Một chiếc tàu bị vỡ chăng?

D'Artagnan nói:

— Không phải tàu.

Raoul vừa đến, lên tiếng:

— Xin lỗi, đấy là một chiếc tàu đang đi nhanh vào bến.

— Đúng là có một chiếc tàu đi vào vịnh biển, tìm chỗ nấp, nhưng vật mà Athos chỉ thì bị đắm.

— Đúng, đúng, tôi thấy rồi.

— Đó là chiếc xe tôi mang người tù bị vứt ra đấy.

Athos nói:

— Thế này, D'Artagnan ạ, nếu bạn tin tôi thì hãy đốt cái xe ấy đi để không còn dấu tích gì hết. Nếu không thì những người đánh cá ở Antibes vốn tin ở chuyện ma quỷ, sẽ tìm ra rằng người tù của bạn là một người thường.

— Ý kiến của bạn hay lắm. Đêm nay tôi sẽ sai làm việc đó hay chính tôi sẽ ra tay. Bây giờ chúng ta về đi vì mưa sắp tới rồi, sấm chớp nhiều ghê quá.

Khi họ bước qua bức luỹ, dọc theo hành lang mà D'Artagnan có chìa khoá riêng, họ thấy ông Saint Mars đang đi về phía căn phòng của người tù. D'Artagnan ra dấu cho mọi người lánh nấp vào một góc. Athos hỏi:

— Chuyện gì thế?

— Bạn trông kìa. Người tù đi cầu nguyện trở về.

Rồi dưới làn chớp, giữa màn sương mù màu tím do gió đẩy làm mờ bầu trời, người ta trông thấy khoảng sáu bước sau lưng viên toàn quyền, một người bước đi thật sang trọng: Một người mặc toàn đồ đen, mặt che mạng nâu dính cứng vai, một cái mũ sắt trùm khắp đầu. Sấm chớp của đất trời ném những lằn sáng man rợ về phía cả thân hình bóng loáng đó và phản chiếu vung ra như là những tia nhìn cuồng nộ thay lời nguyền rủa của con người khốn khổ kia.

Đến giữa lối cầu hành lang, người tù dừng lại một lúc để ngắm đường chân trời xa tít, để hít thở mùi hương cay nồng của bão tố, để thèm thuồng hứng uống những giọt mưa ấm áp rồi thốt ra một tiếng thở dài như tiếng gầm vang động.

— Mời ông đến đây, - Saint Mars vụt nói với người tù, vì lo ngại thấy người ấy nhìn bên kia bờ tường lũy lâu quá. - Thưa ông, đến đây ngay?

— Gọi là Đức ông? - Athos la lên với một giọng nghiêm trang đến đáng sợ.

Người tù quay lại. Saint Mars hỏi:

— Ai nói đó?

— Tôi, - D'Artagnan bước ra trả lời. - Đó là lệnh, ông biết rồi.

— Đừng gọi tôi là ông hay Đức ông gì hết, - Người kia nói với một giọng khiến Raoul thấy rợn người. - Hãy gọi tôi là Đồ trời đày.

Rồi người ấy bước đi.

Cánh cửa sắt khép lại sau lưng ông ta.

D'Artagnan chỉ về phía gian phòng của ông hoàng và khàn khàn nói với Raoul:

— Đó là một con người vô phúc.

CHƯƠNG XXXIX
Những lời hứa hẹn

D'Artagnan vừa cùng các bạn về phòng thì một người lính đến báo viên toàn quyền cho mời.

Chiếc tàu Raoul trông thấy ngoài biển và có vẻ gấp gáp muốn vào bến là chiếc đến Sainte Marguerite với một công văn quan trọng gửi cho người chưởng quan ngự lâm quân của Louis XIV.

Ta nghĩ là ông đã thi hành lệnh của ta xong rồi, ông D'Artagnan ạ. Vậy thì hãy trở về Paris gấp, đến triều kiến ta ở điện Louvre.

Người ngự lâm quân kêu lên:

— Hết lưu đày rồi! Cảm ơn Chúa, tôi hết làm cai tù rồi.

Rồi ông đưa thư cho Athos đọc. Ông này buồn rầu nói:

— Thế là bạn giã từ chúng ta!

— Rồi sẽ gặp lại, bạn thân mến ạ. Vì Raoul đã trưởng thành, đi được một mình với ông De Beaufort, để ông già ở lại đi theo D'Artagnan còn hơn là bắt ông đi một mình hai trăm dặm về La Fère phải không, Raoul?

— Đúng thế - Raoul lắp bắp nói vẻ nuối tiếc.

Athos ngắt lời:

— Không bạn ạ, tôi chỉ rời Raoul vào ngày mà cháu nó mất hút ở chân trời thôi. Chừng nào cháu còn ở nước Pháp nó vẫn không rời tôi.

— Tuỳ ý bạn. Nhưng ít ra là chúng ta cũng được cùng rời Sainte Marguerite. Nên lợi dụng chiếc tàu chở tôi về Antibes để cùng đi.

— Rất vui lòng. Cũng nên rời càng sớm càng tốt cái đồn luỹ này và cái quang cảnh não lòng chúng ta vừa chứng kiến kia.

Ba người bạn giã từ hòn đảo sau khi chào viên toàn quyền.

Trong những vạch sáng cuối cùng của cơn bão đang tan đi, họ nhìn thấy lần cuối cùng màu trắng của các bức tường thành trên đảo. Ngay đêm đó, D'Artagnan giã từ các bạn sau khi nhìn thấy trên bờ biển ngọn lửa chiếc xe bị đốt cháy theo lệnh của ông Saint Mars nghe lời dặn của người chưởng quan. D'Artagnan ôm lấy Athos, bước lên ngựa rồi nói:

— Này, các bạn quá giống hai người lính đào ngũ. Tôi có tiên cảm là Raoul phải được bạn nâng lên như bạn. Bạn có muốn tôi xin mang một trăm tay súng sang Phi Châu không? Hoàng thượng không từ chối đâu và tôi sẽ mang bạn theo.

Raoul siết tay D'Artagnan thật nồng nàn:

— Thưa ông D'Artagnan, xin cảm ơn về lời đề nghị đó. Ngài Bá tước và tôi không muốn được quá như vậy. Tôi còn trai trẻ, phải cần hoạt động cho trí óc và chân tay mệt một chút. Ngài Bá tước cần phải nghỉ ngơi nhiều. Ông là bạn thân của ông ấy, tôi xin gửi gắm ông ấy cho ông. Săn sóc cho ông ấy là ông đã nắm được hai linh hồn chúng tôi trong tay ông rồi.

— Phải, đi thôi, con ngựa của tôi nó nôn nóng đây - D'Artagnan nói như thế chứng tỏ ông đang kích động nên cắt đứt câu chuyện nửa chừng, - Này, ngài Bá tước, Raoul còn ở đây bao nhiêu ngày nữa?

— Ba ngày là nhiều.

— Và bạn tính về nhà trong mấy ngày?

— Ồ! Lâu lắm. - Athos trả lời.

— Sao thế, ông bạn. Đi chậm thì càng buồn thêm, còn cuộc sống nơi quán trọ lại không thích hợp với một người như bạn.

— Bạn ạ, tôi đến bằng ngựa trạm, nhưng bây giờ tôi lại muốn mua hai con ngựa tốt. Mà bạn biết, muốn để chúng về tới nơi khỏe mạnh thì mỗi ngày chỉ nên cho đi bảy tám dặm là nhiều.

— Grimaud đâu?

— Ông ấy đi theo toán người của Raoul đến sáng hôm qua. Cho nên tôi muốn để ông ấy nghỉ ngơi.

— Thôi, chào Athos, và nếu bạn đi xe thì chúng ta còn gặp nhau sớm hơn.

Nói xong ông bước lên bàn đạp có Raoul giữ ngựa.

— Xin chào? - Chàng thanh niên ôm ông, nói.

— Chào! - D'Artagnan nói khi bước lên yên.

Cảnh tiễn biệt này xảy ra trước mái nhà Athos chọn ở trong cảng Antibes, và sau bữa ăn nhẹ D'Artagnan đã cho gọi ngựa đến. Con đường trải dài trắng xoá và uốn lượn trong sương mờ ban đêm. Con ngựa thở phì phì vì mùi nước mặn bốc lên từ các đầm lầy.

D'Artagnan ra roi phóng ngựa còn Athos quay trở về với Raoul. Thình lình họ nghe tiếng chân ngựa tiến lại gần và ban đầu họ tưởng đó là những tiếng dội lại mà thôi. Nhưng đúng là một người kỵ sĩ đã quay trở lại. Cả hai người thốt lên một tiếng kêu vui vẻ ngạc nhiên và D'Artagnan, như một chàng trai, nhảy xuống ngựa ôm choàng lấy hai người bạn thân. Ông ôm họ rất lâu không nói một lời, không thốt lên một tiếng thở dài nào. Rồi nhanh như khi trở lại, ông lại thúc mạnh hai gót chân vào hông ngựa, chạy đi. Vị Bá tước thì thầm:

— Than ôi!

— Điềm xấu! - D'Artagnan nói trong khi vội vã lấy lại thời gian đã mất. - Ta không kịp mỉm cười với họ là điềm xấu rồi.

Hôm sau, Grimaud đã khỏe lại. Công việc ông De Beaufort giao được tiến hành hoàn hảo. Đoàn tàu chiến do Raoul dẫn về Toulon đã ra đi, kéo theo sau nó những chiếc thuyền bé tí xíu chở những vợ con, bạn bè các người đánh cá và các tay buôn lậu, được trưng dụng phục vụ cho đoàn tàu.

Athos và Raoul lại trở về Toulon lúc này đang đầy tiếng xe cộ tiếng áo giáp, tiếng ngựa hí, kèn thổi điệu quân hành, trống đánh hồi thúc trận. Đường phố ngợp đầy người, lính tráng, quân hầu, dân buôn. Công tước De Beaufort có mặt khắp nơi để đôn đốc việc

xuống tàu với lòng tận tâm và sự vui thú của một người chỉ huy. Ông động viên thuộc hạ, đến tận kẻ thấp kém nhất, ông rày la phụ tá đến cả người đáng nể nhất. Ông muốn tự mình trông coi tất cả; pháo binh, quân nhu, hàng hoá. Ông xem xét trang bị của từng người lính, chú ý xem từng con ngựa có được khỏe mạnh không. Nhà quý tộc này ở nơi khách sạn riêng thì nhẹ dạ, huênh hoang, ích kỷ, trong việc quân lại trở thành một người chỉ huy cao cấp, xứng đáng với trách nhiệm được giao.

Tuy nhiên phải nói rõ là, dù việc khởi hành có được trông coi chu đáo cách mấy đi nữa, thì người lính Pháp nào cũng có tính hấp tấp ơ hờ khiến cho họ trở thành người lính giỏi nhất trên thế giới vì đó là những người bị bỏ mặc cho thân xác và tinh thần đối phó với chiến trận.

Mọi sự đều làm Đô đốc thoả mãn, hay có dáng vẻ như thế, nên ông tỏ lời khen Raoul và ra lệnh cuối cùng cho chuyến đi được định là hừng sáng ngày mai. Ông mời Bá tước vào và người con ăn tối với ông. Họ lấy cớ bận việc để khỏi tham dự. Họ trở về quán trọ dưới tàn cây nơi quảng trường vội vã ăn tối rồi Athos dẫn Raoul lên các tảng đá nhìn xuống thành phố từ nơi đó trông xa ngoài biển, chân trời hình như cùng một mực ngang với các vùng núi đồi sắc xám này.

Đêm vào mùa này lúc nào cũng đẹp. Trăng lên sau các tảng đá, toả một vùng sáng bạc xuống tấm thảm xanh của mặt biển. Trong bến đậu, những chiếc tàu di chuyển lặng lẽ đến vị trí của mình để dễ việc sắp xếp lên tàu. Biển đầy chớp lân tinh mở ra dưới lườn các thuyền chuyển vận hàng hoá và đạn dược; mỗi lần giật mạnh, mũi tàu lại chúi vào trong vùng sáng trắng thâm u đó; mỗi mái chèo vung lên lại làm bắn những giọt kim cương nước.

Người ta nghe tiếng các thuỷ thủ dựa vào sự rộng lượng của Đô đốc, hát rì rầm các bài ca chậm nhịp và đơn sơ. Có lúc những tiếng xích sắt nghiến xen lẫn với tiếng trái đạn âm thầm rơi vào hầm. Cảnh trí này, âm điệu này khép lại làm se lòng người như nỗi sợ hãi, rồi dãn ra như niềm hy vọng. Cả cảnh sống này như có mang hơi hám của tử thần.

Athos ngồi với con trên mỏm đá rêu phủ. Chung quanh trên đầu họ, những con dơi to lớn bay vụt qua lại, đầy nhiệt tình trong cuộc

săn chộp quay cuồng kinh khiếp. Đôi chân của Raoul thòng ra ngoài cạnh đá, tắm trong khoảng không choáng ngợp, vô cùng.

Khi trăng vươn lên, toả làn ánh sáng vuốt ve các đỉnh gộp đá chung quanh, khi tấm gương nước lấp loáng tràn trề và khi những điểm lửa đỏ thắp lên, soi xuyên qua giữa khối đen ngòm của những chiếc tàu, Athos cố thâu tóm hết ý nghĩ, lấy hết can đảm để nói với con:

— Chúa đã tạo nên những gì chúng ta thấy kia, Raoul ạ. Ngài cũng tạo nên chúng ta là những phần tử tội nghiệp chen vào cả vũ trụ bao la này. Chúng ta sáng lên như những ngọn đèn, những ngôi sao kia, chúng ta than thở như những ngọn sóng kia, chúng ta đau khổ như những chiếc tàu kia mòn mỏi xuyên qua sóng biển theo luồng gió thổi đến một mục đích, như Chúa đã đẩy ta vào một bến bờ, Raoul ạ, tất cả đều đầy tình yêu cuộc sống, mọi thứ gì sống đều đẹp cả.

Người thanh niên trả lời:

— Thưa ngài, đúng là chúng ta đang đứng trước một cảnh đẹp!

Athos bỗng ngắt lời:

— D'Artagnan thật là người tốt. Thật hiếm có khi ta được nương tựa suốt đời vào con người như thế. Anh đã nhớ người ấy, còn ta thì không phải bạn của anh, Raoul ạ.

— Sao thế, thưa ngài?

— Tại vì ta chỉ cho anh thấy cuộc đời có một mặt, bởi vì bản chất ta là buồn rầu và nghiêm khắc, than ôi, ta đã chặt khỏi anh mà không tự biết, lạy Chúa, ta đã chặt những mầm sống vui tươi nảy ra không ngừng từ cây đời thanh xuân. Nói tóm lại, tại vì trong lúc này đây ta ân hận là đã không đào tạo anh thành một người sống thật phóng khoáng, thật buông thả, thật ồn ào.

— Ồ, trong quá khứ ngài là hạnh phúc của tôi, trong tương lai ngài là hi vọng của tôi. Không, không bao giờ tôi trách móc ngài đã tạo cho tôi sống như thế nào đó. Tôi cảm tạ và yêu ngài vô cùng.

— Raoul thân mến, những lời của anh làm ta thật vui. Nó chứng tỏ

trong những ngày sắp tới anh có sống cũng là vì ta một ít. Từ nay ta sẽ làm cho anh những gì ngày xưa ta chưa từng làm. Ta sẽ là bạn của anh, không phải là cha anh nữa. Khi anh trở về, chúng ta sẽ sống với nhau một cách phóng khoáng thay vì bó buộc lẫn nhau. Chắc cũng không lâu đâu, phải không?

— Thưa ngài, vâng. Một chuyến viễn chinh như thế này không thể nào lâu được.

— Raoul ạ, chẳng bao lâu nữa ta sẽ cho anh cả gia tài điền sản của ta để anh khỏi phải sống tằn tiện nữa. Anh sẽ có đủ phương tiện để lăn vào đời cho đến khi ta chết đi và hi vọng rằng trong khoảng thời gian đó, anh sẽ cho ta niềm vui sướng thấy được ta có người nối dõi.

Raoul xúc động trả lời:

— Tôi sẽ làm theo tất cả mọi điều ngài căn dặn.

— Raoul ạ, trong nhiệm vụ làm phụ tá của anh, anh chớ nên liều lĩnh dấn thân thái quá. Anh đã được thử thách, mọi người đều biết anh không sợ lửa đạn. Nhưng anh nên nhớ rằng cuộc chiến chống người Ả Rập là một cuộc chiến rình mò, lừa lọc để đâm chém nhau.

— Vâng, thưa ngài, tôi nghe người ta nói rồi.

— Bị sa vào ổ phục kích thì không vinh dự gì đâu. Chết như thế làm sao cũng bị chê là vì liều lĩnh, vì không biết tính toán một cách sáng suốt. Thường thì người ta không buồn tiếc thương cho kẻ sa bẫy nữa. Raoul ạ, không được tiếc thương thì đúng là chết vô ích. Hơn nữa, kẻ thắng trận sẽ cười nhạo, còn phần chúng ta thì chúng ta không cho phép để cho những tên rồ dại đó thắng thế vì sự ngu ngốc của chúng ta. Anh hiểu lời tôi nói chứ, Raoul? Xin Chúa chớ phiền trách tôi khuyên anh tránh xa các cuộc đụng độ!

Raoul mỉm một nụ cười khiến Athos thấy lạnh mình:

— Thưa ngài, tôi vẫn thận trọng như thường và đã gặp thật nhiều may mắn, - rồi chàng thanh niên vội vàng nói tiếp, - vì trong hai mươi trận tôi tham dự rốt lại chỉ bị có một lần trầy da thôi?

Athos nói:

— Anh nên lưu ý đến khí hậu nữa. Bị chết vì sốt rét thì không hay cho lắm. Nhà vua Louis đã từng cầu nguyện cho mình được lãnh một mũi tên hay một trận dịch hạch trước khi bị sốt rét đấy.

— Ôi! Thưa ngài, cứ sống có điều độ, chịu hoạt động thân thể một chút thì…

Athos ngắt lời:

— Ta đã được ông Beaufort cho biết cứ nửa tháng ông gửi văn thư về Pháp một lần. Anh là phụ tá ông ấy chắc sẽ được giao nhiệm vụ chuyển các thư đó. Anh chắc sẽ nhớ đến thăm ta chứ?

— Vâng, đúng thế, thưa ngài, - Raoul nghẹn ngào nói.

— Sau hết, Raoul ạ, anh là một tín đồ ngoan đạo, ta cũng vậy, nên chúng ta phải tin vào sự che chở của Chúa hay của các vị thần hộ mệnh ta. Anh hứa với ta rằng nếu anh có gặp phải nguy khốn thì hãy nghĩ ngay đến ta nhé.

— Vâng, trước tiên.

— Và phải gọi ta.

— Có, gọi ngay tức khắc!

— Chúng ta yêu thương nhau quá! - Bá tước nói, - nên từ lúc chúng ta xa nhau đây, mỗi một người sẽ mang một phần linh hồn của người kia trên bước đường đời của mình. Raoul ạ, khi anh buồn, ta cảm thấy tim ta cũng ngập chìm trong buồn khổ và khi anh mỉm cười nghĩ đến ta thì hãy nghĩ rằng ở nơi chân trời đó, anh đã gửi cho ta một tia nắng ấm áp vui tươi của anh.

Người thanh niên trả lời:

— Tôi không hứa được là sẽ sống vui nhưng xin ngài hãy tin chắc rằng chẳng có giây phút nào tôi quên được ngài, không giây phút nào hết, tôi xin thề như thế, trừ khi tôi phải chết đi.

Athos không thể nào cầm lòng được nữa, ông ôm quàng lấy cổ con

trai, siết chặt rất lâu.

Trăng đã lên cao, một vùng sáng vàng hiện lên ở chân trời báo hiệu một ngày sắp đến. Athos khoác áo mình lên vai Raoul và dắt tay người con đi về phía thành phố đang nhộn nhịp với hàng hoá và người khuân vác, nhung nhúc như bầy kiến.

Cả hai người sắp rời khỏi phần đất cao thì thấy một bóng người ngập ngừng tiến lại có vẻ ngại ngùng. Raoul kêu lên:

— Ồ! Grimaud, chú làm gì thế? Chú lại báo cho tôi biết giờ khởi hành đã đến rồi phải không?

— Đi một mình à? - Grimaud có vẻ trách móc vừa nói vừa chỉ Raoul cho Athos.

Bá tước kêu lên:

— Ồ! Grimaud có lý đấy. Raoul không đi một mình đâu. Không, chẳng thể nào để nó ở lại trên đất lạ xứ người mà không có người bạn thân để an ủi và để nhắc nhở mọi thứ nó yêu mến.

Grimaud nói:

— Có tôi!

— Chú đi theo tôi? Phải! Phải rồi! - Raoul kêu lên mà xúc động hết mực.

Athos nói:

— Than ôi! Bạn tốt Grimaud ơi, anh già quá rồi!

— Càng hay! – Grimaud trả lời bằng cả tâm tình trầm lắng và sự thản nhiên không chút dao động.

Raoul nói:

— Nhưng tàu đã sẵn sàng mà chú thì chưa chuẩn bị gì hết.

— Đâu có, đủ hết rồi, - Grimaud vừa nói vừa đưa ra chùm chìa khoá hòm rương của Raoul có lẫn chìa khoá của ông.

Raoul vẫn phản đối:

— Nhưng chú không thể bỏ ngài Bá tước một mình ở lại được. Chú chưa từng rời ngài bao giờ cả.

Grimaud liếc đôi mắt mờ về phía Athos. Bá tước không nói gì hết. Grimaud lên tiếng:

— Nhưng ngài Bá tước thích thế hơn.

Athos gật đầu:

— Đúng thế!

Vào lúc ấy tiếng trống đồng loạt vang lên và tiếng kèn cũng trỗi vang rộn rã. Từ trong thành phố tiến ra những binh đoàn tham dự cuộc viễn chinh. Họ tiến bước từng năm binh đoàn một, mỗi đoàn có bốn chục đại đội. Hàng vệ binh đầu mặc đồng phục trắng viền xanh, lá cờ hình chữ nhật màu tím và màu lá úa có thêu bó hoa huệ vàng; vươn lên cao là lá cờ chỉ huy màu trắng với chữ thập hình hoa huệ. Toán pháo thủ đi hai bên, tay cầm gậy có móc, vai mang súng, thêm ngọn giáo dài mười lăm bộ, tất cả hướng về những thuyền vận chuyển sẽ đưa họ lên tàu với đủ trang bị. Các binh đoàn Picardie, Navarre, Normandie và Long thuyền tiếp bước theo sau. Ông De Beauford thật khéo chọn lựa. Ông đi sau rốt đoàn quân với bộ tham mưu. Phải mất một tiếng đồng hồ ông mới đến được bờ biển.

Raoul từ từ cùng với Athos tiến về phía bờ để đến đúng chỗ đứng đón ông hoàng đi qua. Grimaud trông coi việc chuyển hành lý của Raoul đến chiếc tàu của Đô đốc. Với vẻ sôi sục như một người còn trẻ, Athos khoác tay người con trai sắp phải xa rời mà tâm trí miên man buồn khổ, đầu óc quay cuồng trong tiếng ồn, nhịp bước quân hành bên ngoài.

Một sĩ quan bỗng đến báo rằng Công tước muốn Raoul ở cạnh ngài. Người thanh niên kêu lên:

— Xin ông hãy nói với Hoàng thân là tôi xin được chút thì giờ còn lại này để cùng vui với ngài Bá tước.

Athos ngắt lời:

— Không, không, một người phụ tá không thể rời viên tư lệnh của mình được. Thưa ông, xin ông thưa lại với Hoàng thân là Tử tước sẽ đến cạnh ngài ngay.

Viên sĩ quan ra roi phóng vụt đi.

Athos phủi bụi kỹ trên áo quần của người con rồi bước đi, tay luồn dưới tóc con. Ông nói:

— Này Raoul. Anh cần tiền lắm đấy. Ông De Beauford sống rất huy hoàng, và ta chắc rằng ở nơi kia, anh sẽ thích mua ngựa, mua vũ khí là những thứ quý nơi đó. Thế mà anh lại không ăn lương của Hoàng thượng, hay của ông De Beauford, không được ban thưởng gì, chỉ tiêu tiền thôi. Ta thì lại không muốn anh ở Djidgelli phải thiếu thốn gì hết. Đây, hai trăm pistoles này, anh hãy tiêu đi cho ta vui lòng.

Raoul siết chặt tay cha và cả hai đến một khúc quanh, thấy ông De Beauford cưỡi con ngựa trắng oai vệ đang duyên dáng nghiêng mình chào các bà trong thành phố hân hoan chào đón. Ông Công tước gọi Raoul đến và bắt tay Bá tước rất lâu, giọng ngọt ngào, khiến cho tâm tình người cha đau khổ vơi bớt được một phần.

Thế nhưng, dù với cả hai cha con, hình như họ đang bước tới nơi hành hình. Có một giờ phút kinh sợ, đó là lúc những người lính và thuỷ thủ rời bãi cát, hôn từ giã gia đình, bạn bè lần cuối. Giờ phút cùng cực thiêng liêng, vì mặc dù trời trong sáng, nắng chan hoà ấm áp, không khí nồng hương thơm và nhựa sống căng đầy tim mạch, tất cả đều như tối đen, tất cả đều như đầy cay đắng.

Theo lệ thường, Đô đốc lên tàu sau hết với toán hầu cận. Khẩu đại bác chờ vang lên tiếng gầm khủng khiếp khi người chỉ huy đặt một chân lên tấm ván tàu.

Athos quên cả Đô đốc, quên cả đoàn tàu, cả niềm hãnh diện là con người hùng, ông vươn tay ôm trầm lấy con trai, siết chặt vào người mình, Công tước cảm động nói:

— Xin lên tàu với tôi, ngài sẽ có được nửa giờ nữa.

Athos từ chối:

— Không, tôi đã nói từ giã rồi, tôi không lặp lại lần thứ hai nữa.

— Thế thì, Tử tước hãy lên tàu đi, ngay đi! - Ông hoàng tiếp lời giục giã để tránh bớt những giọt lệ rơi của hai con người sầu khổ.

Thế rồi Athos ôm lấy Raoul một cách hiền từ âu yếm như người cha, nhấc bổng chàng lên với sức mạnh của Athos ngày xưa, đặt chàng xuống chiếc xuồng đang chờ một hiệu lệnh là khua mái chèo. Ông cũng quên cả nghi thức, nhẩy ngay xuống sàn, vung chân đẩy mạnh xuồng rời bãi. Raoul kêu lên:

— Xin từ giã!

Athos chỉ ra dấu đáp lại, nhưng ông thấy tay ông nhận được thứ gì nóng bỏng. Đó là cái hôn kính cẩn của Grimaud, người tớ già trung thành. Hôn xong, Grimaud nhảy từ ụ neo xuống đầu chiếc xuồng đang móc vào chiếc xà lan có mười tay chèo. Athos ngồi lại trên ụ, ngẩn ngơ, câm điếc, rã rời.

Biển cả từ từ mang đi dần dần chiếc xuồng và những bóng hình cho đến khi dáng người chỉ còn là những chấm nhỏ, tình yêu thương chỉ còn là kỷ niệm. Athos thấy con trai mình leo lên thang tàu Đô đốc, đứng chống khuỷu tay vào bao lơn tàu, cố tình để cho người cha dễ dàng trông thấy, ông thấy Raoul đến lúc chót, đến lúc cái chấm mong manh đó chuyển từ màu đen sang màu nhạt, từ nhạt sang trắng, từ trắng sang không còn gì hết và mất hút - đối với Athos chỉ mất hút thật lâu sau khi mọi người ở đấy thấy mất hút các tàu chiến hùng mạnh, buồm căng gió lộng.

Vào lúc trưa, khi mặt trời thiêu đốt không gian, khi các chỏm cột buồm còn một chút vết trên đường biển chói chang. Athos thấy một bóng đen hiện lên rồi tan ngay. Đó là đám khói của tiếng súng đại bác mà ông De Beauford vừa cho bắn lên để chào giã từ nước Pháp lần cuối cùng.

***

Louis XIV, thay vì còn giữ được lòng biết ơn đối với Fouquet lúc này đã sa sút, lại nghe theo lời Colbert chỉ tìm cách ruồng rẫy ông. Các đẳng cấp hội lại ở Nantes, Nhà vua đến dự với triều đình, ra lệnh bắt ông tổng giám. D'Artagnan tìm cách để Fouquet đào thoát mà không

được; ông này bị canh giữ gắt gao và dẫn đến lâu đài Angers trong một chiếc xe có chấn song sắt.

CHƯƠNG XL
Sơn cùng thủy tận

Lúc ấy vào khoảng hai giờ chiều. Nhà vua lòng đầy lo lắng bước ra khỏi phòng đến ngoài hiên và có lúc đến mở cửa phòng hành lang để xem các thuộc hạ làm việc.

Ông Colbert đang nói chuyện nho nhỏ với ông De Brienne.

Nhà vua vụt mở cửa nói với họ:

— Các ông nói gì thế?

Ông De Brienne đứng dậy:

— Chúng tôi nói về phiên họp đầu của “Các đẳng cấp”.

— Tốt lắm!

Vua trả lời và lui về chỗ. Năm phút sau, có tiếng chuông gọi Rose. Nhà vua hỏi:

— Cô chép xong chưa?

— Thưa Hoàng thượng, chưa.

— Cô đi xem thử ông D'Artagnan về chưa.

— Thưa, chưa ạ.

Nhà vua lẩm bẩm:

— Lạ thực. Gọi ông Colbert đến đây.

Colbert bước vào. Ông đã đợi chuyện này từ sáng sớm.

Nhà vua vội vã nói:

— Ông Colbert, ông phải xem thử ông D'Artagnan ra thế nào rồi.

Colbert bình tĩnh trả lời:

— Hoàng thượng muốn tôi tìm ông ta ở đâu?

— Ồ, ông không biết ta bảo ông ấy đi đâu à? - Nhà vua cau có trả lời.

— Hoàng thượng chưa cho tôi biết.

— Có những chuyện phải đoán ra và nhất là ông, ông phải đoán ra được.

— Thưa Hoàng thượng, tôi có thể đoán, nhưng không thể đoán ra hết được.

Colbert vừa dứt lời thì một giọng ồ ồ còn hơn giọng của Nhà vua cất lên làm ngưng câu chuyện giữa người Chúa tể và kẻ thừa hành. Nhà vua vui mừng kêu lên:

— D'Artagnan!

D'Artagnan có sắc thái giận dữ, nói với Nhà vua:

— Thưa, có phải Hoàng thượng ra lệnh cho ngự lâm quân của tôi không?

— Lệnh gì?

— Lệnh về ngôi nhà của ông Fouquet.

— Không có lệnh nào hết, - Nhà vua trả lời.

— À, phải rồi? - D'Artagnan cắn râu mép, nói - Tôi không lầm đâu: Đúng là ông rồi. - Và ông chỉ Colbelt.

Nhà vua hỏi:

— Lệnh gì?

— Lệnh làm đảo lộn nhà cửa, đánh đập tôi tớ, quan chức của ông Fouquet, lệnh phá hộc tủ, vơ vét một căn nhà đang yên lành. Trời ạ! Lệnh thật dã man!

— Thưa ông? - Colbert tái mặt kêu lên.

D'Artagnan chặn lại:

— Thưa ông, ông có nghe không. Chỉ Hoàng thượng, chỉ một mình Hoàng thượng là có quyền sai phái ngự lâm quân của tôi thôi: Nhưng với ông thì tôi cấm. Tôi nói rõ điều này trước mặt Hoàng thượng đây. Người quý tộc mang kiếm không phải như những tên hợm mình giắt bút lông nơi kẽ tai đâu!

— Ồ! D'Artagnan! D'Artagnan! - Nhà vua thì thầm trong khi người lính ngự lâm vẫn tiếp tục.

— Thật là nhục nhã. Binh sĩ của tôi bị mất danh dự rồi. Tôi không chỉ huy mấy tên thô lỗ, tôi không chỉ huy bọn phát lương giữ gạo đâu! Chán quá!

— Nhưng mà có gì thế. Nói lại xem sao? - Nhà vua nghiêm giọng hỏi.

— Thưa Hoàng thượng, ông này, ông này đây không đoán ra được lệnh của ngài, do đó, không biết rằng tôi đi bắt ông Fouquet, ông này đây, người đã sai làm chiếc lồng sắt cho người chủ cũ của ông ấy, vừa sai ông De Roncharat đến nhà ông Fouquet, lấy tiếng là thu lại giấy má của ông tổng giám, nhưng kỳ thực lại gom luôn cả đồ đạc. Lính ngự lâm của tôi đã vây quanh căn nhà từ sáng. Lệnh tôi là vậy. Sao người ta lại cho phép họ vào bên trong? Sao lại biến họ trở thành đồng loã khi bắt họ chứng kiến cuộc phá phách cướp đoạt? Chán quá! Chúng tôi phục vụ Hoàng thượng, đúng rồi, nhưng chúng tôi đâu có phục vụ ông Colbert?

Nhà vua nghiêm khắc nói:

— Ông D'Artagnan, nên thận trọng lời nói. Những chuyện giải thích như thế không phải được đưa ra với giọng đó trước mặt ta.

Colbert nói lạc giọng hẳn:

— Tôi phục vụ hết mình cho Hoàng thượng. Tôi thấy thật là quá quắt khi một quan chức của Hoàng thượng đối xử với tôi như thế này. Nói ra đây thì cũng chỉ là vì lòng tôn trọng Hoàng thượng mà thôi.

— Vì lòng tôn trọng Hoàng thượng! - D'Artagnan mắt tóe lửa, kêu

lên, - thì trước tiên ông phải tôn trọng quyền hành của ngài, phải biết tôn quý ngôi vị của ngài. Ông phải đợi cho một người lính đổ máu suốt bốn mươi năm dạy bảo cho điều ấy sao? Sao lòng từ thiện lại có ở nơi tôi, còn sự hung ác lại ở phía ông? Ông đã sai bắt giữ, cột trói, làm tù tội cả những người vô tội?

Colbert nói:

— Đó có thể là những kẻ đồng loã của ông Fouquet.

— Ai nói với ông là ông Fouquet có đồng loã, là ông ấy phạm tội? Chỉ có Hoàng thượng biết thôi, công lý của ngài không mờ tối. Khi ngài nói: "Bắt người này, nhốt người nọ" thì ai cũng phải vâng lời. Thôi đừng nói với tôi nữa về chuyện ông tôn trọng Hoàng thượng, phải thận trọng lời nói của ông đấy. Nếu trong lời ông có chút gì đe dọa - và Hoàng thượng thì không để cho kẻ vô tích sự đe dọa người phục vụ tận tâm cho ngài, trong trường hợp mà tôi có một người chủ bội bạc như thế thì mặc Chúa không bằng lòng, tôi sẽ tự tìm cách cho kẻ kia phải tôn trọng tôi.

Nói xong D'Artagnan kiêu hãnh đứng giữa phòng, mắt rực sáng, tay nắm đốc gươm, môi run rẩy, cơn tức giận biểu lộ rõ hơn vẻ ngoài của ông. Colbert bị sỉ nhục, thấy tức điên lên, cúi chào Nhà vua như là để xin phép lui về.

Nhà vua tuy thấy trái ý vì chạm đến lòng kiêu ngạo và vì sự tò mò không thoả mãn nhưng cũng không biết phải quyết định ra sao. D'Artagnan thấy ông ta lưỡng lự. Ông thấy ở lâu không lợi. Ông cần phải thắng Colbert một trận và cách thức duy nhất là thọc Nhà vua một cú thật đúng, thật mạnh để ông ta không thể có đường lối nào khác hơn là phải lựa chọn trong hai đối thủ. Cho nên D'Artagnan cũng nghiêng mình như Colbert, để tỏ ý rút lui. Nhưng Nhà vua thấy cần hơn hết là biết tin tức về việc bắt giữ ông tổng giám tài chính, việc bắt giữ con người có lúc đã khiến ông run sợ, mà vì D'Artagnan hờn dỗi nên ông phải phí mất một phần tư tiếng đồng hồ nôn nóng, ông liền quên ngay Colbert không có gì lạ, để quay sang viên chưởng quan ngự lâm quân. Ông nói:

— Ồ, ông làm xong công việc được giao phó đã rồi hãy nghỉ sau.

D'Artagnan sắp bước qua cửa vội ngừng lại khi nghe lời Nhà vua

nói và quay trở lại. Colbert bắt buộc phải ra đi, sắc mặt ông ta tím ngắt, đôi mắt đen sáng lên với vẻ thảm hại dưới đôi lông mày dày.

D'Artagnan một mình ở lại với Nhà vua, thấy lòng mình dịu ngay xuống và lo chỉnh sửa lại vẻ mặt. Ông nói:

— Thưa Hoàng thượng, ngài là một vị vua trẻ. Con người ta cứ nhìn buổi sáng thì đoán ra trong ngày sẽ đẹp trời hay là u ám. Thế thì đám dân chúng mà Chúa đặt vào tay ngài sẽ đoán như thế nào về tương lai nếu ngài để cho những bậc đại thần hành động theo lối hung bạo? Nhưng thôi, xin hãy bỏ qua việc tranh luận vô bổ chắc sẽ làm ngài khó xử, thôi, xin hãy nói về tôi. Tôi đã bắt giữ ông Fouquet rồi.

Nhà vua cau có:

— Ông đã để thì giờ vào đó rồi mà.

D'Artagnan nhìn lại Nhà vua. Sau một lúc im lặng, Louis hỏi:

— Bây giờ ông Fouquet ở đâu?

D'Artagnan trả lời:

— Thưa Hoàng thượng, ông Fouquet lúc này đang ở trong chiếc lồng sắt mà ông Colbert đã sửa soạn cho ông ta, và đang lăn theo đà của bốn con ngựa hay chạy về phía Angers.

— Sao nửa đường ông lại rời ông ta?

— Vì Hoàng thượng không dặn tôi đến Angers. Chứng cớ, chứng cớ rõ nhất tôi mới thấy đây, là Hoàng thượng vừa sai đi tìm tôi. Với lại, tôi cũng có lý do khác.

— Lý do gì?

— Nếu tôi còn ở đó, thì ông Fouquet khốn khổ kia không bao giờ dám tính chuyện vượt thoát.

— Sao? - Nhà vua sửng sốt kêu lên.

— Hoàng thượng phải hiểu và bây giờ chắc hiểu rất rõ là tôi rất

muốn cho ông Fouquet được tự do. Tôi đã trao ông ấy cho một viên đội vụng về nhất dưới trướng của tôi để ông ấy có thể đào thoát được.

Nhà vua khoanh tay trước ngực, nói to:

— Ông có điên không, ông D'Artagnan? Nghĩ đến chuyện đó đã là khốn khổ rồi và ông còn có gan tày trời để nói ra sao?

— Ồ! Sau công lao ông Fouquet đã làm cho Hoàng thượng, chắc ngài không mong là tôi sẽ trở nên kẻ thù của ông Fouquet phải không? Không, nếu Hoàng thượng muốn ông ta bị nhốt thì chớ giao ông ta cho tôi, cái lồng đan thật kỹ cho nhốt lại con chim cũng bay mất mà thôi!

Nhà vua nói với giọng nặng nề.

— Ta lấy làm lạ là sao ông không theo ta. Làm như thế ông sẽ nhận được các thứ mà ông cần, đó là lòng thương mến và sự biết ơn. Thưa ông, phục vụ cho ta rồi ông sẽ thấy có được một người chủ xứng đáng.

D'Artagnan nhấn mạnh câu trả lời:

— Nếu ông Fouquet không đi tìm Hoàng thượng ở ngục Bastille, thì chỉ có một người khác làm thôi, người đó chắc ngài biết rõ rồi, đó là tôi.

Nhà vua im bặt. Trước lời nói thành thật, chân xác như thế của người chưởng quan ngự lâm quân, không thể nào có điều gì bài bác được. Trong khi nghe D'Artagnan nói, Nhà vua nhớ đến chàng D'Artagnan ngày xưa, con người đứng trong điện Palais Royl, nấp sau tấm màn long sàng khi dân chúng Paris được Hồng y De Retz hướng dẫn chạy tới; ông nhớ đến chàng D'Artagnan ông vẫy tay chào khi xe ông trở lại Paris về Nhà thờ Đức bà, nhớ tới viên phó quan ông đem về gần khi cái chết của Mazarin đã trả lại quyền hành cho ông; nhớ tới con người luôn luôn trung thực, can đảm và trung thành.

Louis bước tới cửa gọi Colbert. Colbert chưa rời khu hành lang của nhóm cận thần làm việc.

— Colbert, ông đã sai tới lục soát nhà ông Fouquet phải không?

— Thưa ngài, phải?

— Có được gì không?

— Ông De Roncharat với các ngự lâm quân đã đem về cho tôi các giấy tờ, văn kiện - Colbert trả lời.

— Được, để rồi ta sẽ xem. Bây giờ ông đưa tay cho ta?

— Tay tôi, thưa ngài?

— Đúng, để ta đặt vào tay ông D'Artagnan. Này, D'Artagnan? - Nhà vua vừa nói vừa quay về phía người lính lúc này thấy Colbert nên lấy lại dáng cao kỳ. - Ông chưa biết ông này, hãy làm quen đi.

Rồi ông chỉ Colbert:

— Đây là một kẻ thư lại tầm thường, nhưng ta đưa lên vị trí thật cao thì hắn trở thành một người vĩ đại đấy.

Colbert ấp úng, hoảng lên vì vừa sung sướng vừa sợ hãi:

— Ô! Thưa ngài!

D'Artagnan thầm thì bên tai Nhà vua:

— Tôi hiểu tại sao rồi. Ông ta ganh ghét tôi phải không?

— Đúng vậy, nhưng sự ganh ghét sẽ chắp cánh cho hắn.

— Thế là từ nay sẽ có một con rắn độc mọc cánh. - Người lính ngự lâm càu nhàu vì còn giữ lại trong mình chút căm thù với kẻ mới đây còn là đối thủ.

Nhưng khi Colbert tiến lại gần ông, ông thấy một dáng người thật lương thiện, thật hiền lành, thật dễ chịu, đôi mắt thật thông minh, thật quý phái khiến cho D'Artagnan rất thạo xem tướng người, phải thấy xúc động và thay đổi thành kiến.

— Thưa ông, nhưng điều mà Hoàng thượng vừa nói với ông chứng tỏ rằng ngài biết rõ người dưới quyền. Cho tới ngày nay, tôi đã

chống đối quyết liệt với những sự lạm dụng chứ không phải với những con người, điều đó chứng tỏ là tôi muốn chuẩn bị cho vua ta một triều đại hùng cường, cho đất nước một hạnh phúc to lớn. Thưa ông D'Artagnan, tôi có nhiều ý kiến lắm ông sẽ thấy chúng sáng tỏ, chan hoà trong cảnh thanh bình chung. Nếu tôi không có cái hân hạnh chắc chắn được những người lương thiện thương mến tôi, ít ra tôi cũng được họ chắc chắn tin cậy. Và thưa ông, miễn được họ tin phục là tôi hi sinh cả cuộc đời cho họ.

Sự thay đổi đó, sự vươn lên bất ngờ đó, sự tán đồng trong dáng im lặng của nhà vua khiến cho người lính ngự lâm phải suy nghĩ, ông cúi chào Colbert thật trang trọng trong lúc ông này vẫn đăm đăm nhìn lại.

Nhà vua thấy họ làm hoà với nhau rồi liền cho họ lui ra.

Khi ra bên ngoài, viên đại thần mới nói với người chưởng quan:

— Thưa ông D'Artagnan, tại làm sao đôi mắt tinh tường của ông không nhận ra tôi là người như thế nào ngay từ lúc đầu?

Người lính ngự lâm nói:

— Thưa ông Colbert, khi mắt ta bị mặt trời chiếu vào thì không nhận ra được cả lò than nóng bỏng nhất. Con người có quyền hành thì họ cho cả thiên hạ nhờ cậy, tại sao ông ở địa vị này mà tiếp tục cứ hành hạ một người vừa bị thất sủng, mới vừa bị rơi quá nặng?

Colbert trả lời:

— Tại sao, thưa ông? Ồ, tôi không ngược đãi ông ta đâu. Tôi muốn quản lý tài chính, và nhất là tôi tin cậy hoàn toàn vào tài năng của tôi; vì tôi biết rằng mọi vàng bạc của xứ sở này sắp rơi xuống trước mắt tôi, tôi muốn trông thấy vàng bạc của Hoàng thượng như thế nào; vì tôi sống được ba chục năm thì qua ba mươi năm sẽ không còn một đồng xu dính túi; vì tôi sẽ xây cất kho tàng, dinh thự, thành phố, tôi sẽ đào vét cửa cảng; vì tôi sẽ thành lập hải quân, tôi sẽ trang bị cho các tàu mang danh nước Pháp đi đến tận các dân tộc ở tận cùng trái đất, tôi sẽ lập ra các thư viện, các viện Hàn lâm, tôi sẽ làm cho nước Pháp trở thành hùng mạnh nhất, giàu có nhất thế giới. Đó là những nguyên cớ khiến tôi thù ghét

ông Fouquet vì ông ngăn trở tôi hành động. Rồi khi tôi trở nên vĩ đại, hùng mạnh, khi nước Pháp trở nên vĩ đại, hùng mạnh, lúc đó, tôi sẽ kêu lên: “Tội nghiệp cho ông ta!”.

— Ông nói tội nghiệp? Thế thì ông xin với Hoàng thượng tha cho ông ta đi. Hiện nay Hoàng thượng bức bách ông ta là vì ông thôi.

Colbert ngẩng đầu lên nói:

— Thưa ông, ông biết là không phải thế, ông biết Hoàng thượng ghét ông Fouquet vì lý do riêng tư. Tôi không nói ông cũng biết mà.

— Rồi Hoàng thượng sẽ chán, sẽ quên.

— Hoàng thượng không quên đâu, ông D'Artagnan ạ. Này, ngài đang gọi và sẽ ra lệnh đấy. Không có tôi can thiệp vào phải không? Ông nghe đi.

— Ông D'Artagnan đâu rồi?

— Thưa Hoàng thượng, tôi đây!

— Ông đưa cho ông De Saint Aignan hai mươi người để ông ta coi giữ ông Fouquet.

D'Artagnan và Colbert đưa mắt nhìn nhau. Nhà vua nói tiếp:

— Từ Angers, người tù sẽ được dẫn đến ngục Bastille.

— Ông nói đúng rồi, - viên chưởng quan thì thầm với viên đại thần.

Nhà vua nói tiếp:

— Ông Saint Aignan, trên đường đi, nếu có ai nói nhỏ gì với ông Fouquet thì giết chết ngay.

— Nhưng còn tôi thì sao, thưa ngài? - Vị Hầu tước nói.

— Ông thì nói trước mặt các lính ngự lâm thôi.

Hầu tước nghiêng mình chào và bước ra ngoài thi hành lệnh. D'Artagnan cũng sắp lui bước thì Nhà vua ngăn lại nói:

— Ông đi ngay đến chiếm đảo và lãnh địa Belle Ile en Mer.

— Thưa ngài vâng. Mà chỉ mình tôi thôi à?

— Ông lấy bao nhiêu quân cũng được miễn là khỏi thất bại, nếu thành đó chống lại.

D'Artagnan nói:

— Cái đó đã rõ rồi.

Nhà vua nói tiếp:

— Lúc nhỏ ta đã thấy điều đó và bây giờ ta không muốn thấy tái diễn nữa. Ông nghe chưa? Thôi ông đi đi và chỉ về khi có mang theo chiếc chìa khoá cổng thành thôi.

Colbert đi đến gần D'Artagnan nói:

— Một nhiệm vụ mà nếu thành công thì ông sẽ được chiếc gậy thống chế đấy.

— Tại sao ông nói cái câu: “Nếu thành công?”

— Vì khó đấy.

— Ồ! Khó vì cái gì?

— Ông D'Artagnan, ông có bạn thân ở Belle Ile en Mer và những người như ông thì khó chịu thăng tiến bằng cách bước lên xác bạn bè.

D'Artagnan cúi đầu xuống trong khi Colbert đi về phía Nhà vua.

Một khắc sau, D'Artagnan nhận sắc chỉ bảo ông san bằng Belle Ile nếu gặp kháng cự và có quyền xử trí đối với tất cả dân chúng hay dân di trú ở đó, không được bỏ qua một người nào.

D'Artagnan nghĩ: “Colbert thật có lý. Chiếc gậy thống chế Pháp quốc của ta phải mua bằng giá hai người bạn ta. Nhưng người ta quên rằng các bạn ta không ngu hơn mấy con chim, chờ người ta đặt bẫy giơ tay rồi mới bay đi. Cánh tay ấy sẽ giơ ra cho họ thấy.

Porthos, Aramis đáng thương? Không, địa vị của tôi không khiến các bạn mất một sợi lông nào hết!”

Quyết định như vậy xong, D'Artagnan tập họp quân sĩ, cho xuống thuyền ở Paimboeuf và giương buồm đi không mất một giây nào.

CHƯƠNG XLI
Lãnh địa Belle Ile en Mer

Nơi đầu bờ đập con nước lên buổi chiều điên cuồng vỗ mạnh, có hai người đàn ông nắm tay nhau nói chuyện thật sôi nổi mà không ai nghe được gì hết vì tiếng họ lần lượt bị xua đuổi bởi những luồng gió mang các cơn sóng bạc đầu thổi vào.

Mặt trời vừa lặn sau bức thảm đại dương to rộng, sáng rực lên như chảy ra từ một lò đúc khổng lồ. Đôi khi, một người quay nhìn về phía đông vẻ lo lắng u buồn dò hỏi mặt biển. Người kia, dò xét trên gương mặt bạn, hình như muốn tìm trong ánh mắt ông ta xem ông nghĩ gì. Thế rồi cả hai đều nín lặng day dứt bởi những ý nghĩ ảm đạm và đều tiếp tục cuộc đi dạo.

Hai người đó là những kẻ lưu đày của chúng ta. Porthos và Aramis đến trú ở Belle Ile en Mer từ khi mưu đồ to lớn của ông D'Herblay bị sụp đổ. Porthos hít mạnh làn không khí ẩm mặn vào lồng ngực to lớn của mình.

— Bạn Aramis thân mến ạ, bạn nói vô ích thôi. Chuyện từ hai ngày nay các thuyền đi đánh cá đều không trở về cả, đó không phải là điều bình thường đâu. Trên biển không có bão tố, gió lộng, không có một chút gợn sóng nào. Và cho có bão đi nữa thì các thuyền của ta lẽ nào đều bị đắm cả sao?

Aramis lẩm bẩm:

— Đúng bạn nói có lý, Porthos ạ. Có chuyện lạ rồi đây!

Porthos tiếp theo:

— Thêm nữa, bạn không thấy là nếu thuyền đắm sao không có xác nào tấp vào bờ hết.

— Tôi cũng nghĩ như bạn vậy.

— Ngoài ra, bạn có lưu ý đến hai chiếc thuyền còn lại trong cả đảo, hai chiếc thuyền tôi cho đi tìm các thuyền khác.

Aramis chặn lời người bạn bằng một tiếng kêu và một động tác bất ngờ khiến Porthos phải sững sờ im bặt:

— Bạn nói gì thế, Porthos? Sao? Bạn đã cho hai chiếc thuyền đó đi.

— Đi tìm các thuyền khác, đúng thế - Porthos điềm tĩnh trả lời.

— Thật là khốn khổ! Chúng ta tiêu cả rồi!

— Sao mà "tiêu"? - Porthos hoảng hốt hỏi - Sao lại là hỏng rồi, hả Aramis?

Aramis cắn chặt môi:

— Không sao, không có gì hết. Xin lỗi, tôi muốn nói là nếu chúng ta muốn, nếu chúng ta có ý ngông muốn đi chơi ngoài biển thì không còn thuyền để đi.

— May quá! Thế mà bạn cũng bối rối! Mà cũng thú đấy! Riêng tôi thì tôi không tiếc tí nào. Cái mà tôi tiếc, tất không phải là những thú vui ít hay nhiều ở Belle Ile, cái mà tôi tiếc, Aramis ạ. Đó là xứ Pierrefonds, đó là Bracieux, đó là Vallon, đó là đất Pháp tươi đẹp của ta. Ồ! Tôi thành thật hết sức nói lên điều đó với bạn đấy, bạn có yêu thương tôi thì thứ lỗi cho tôi. Tôi không thấy sung sướng ở Belle Ile; không, thật vậy, tôi không sướng chút nào.

Aramis thở dài thật nhẹ nói:

— Bạn thân mến ơi, chính vì vậy mà thật đáng buồn là bạn đã cho hai chiếc thuyền còn lại đi tìm các thuyền mất tích từ hai ngày nay. Nếu bạn không cho họ đi tìm thì bây giờ chúng ta đã lên đường rồi.

— Lên đường! Thế còn hiệu lệnh thì sao, Aramis?

— Hiệu lệnh nào?

— Hiệu lệnh mà bạn cứ lặp lại mãi cho tôi trong mọi trường hợp: Phải chống giữ Belle Ile thoát khỏi tay kẻ tiếm ngôi. Bạn biết rồi mà.

— Đúng vậy! - Aramis lại lẩm bẩm.

— Bạn thấy không, chúng ta không thể ra đi được và chuyện đưa các thuyền còn lại đi tìm tàu mất tích không hại gì cho ta hết.

Aramis nín bặt, và đôi mắt mơ màng của ông sáng lên như mắt con hải âu lượn thật sâu trên mặt biển, dò hỏi trong khoảng không và tìm cách xuyên thấu đường chân trời. Porthos vẫn xuôi theo ý của mình, tiếp tục nói:

— Làm đủ chuyện như thế cũng không thể giải thích được việc các tàu thuyền bị mất tích. Tôi đi đến bất cứ đâu cũng bị người ta dồn dập kêu khóc, trẻ em khóc khi thấy mẹ chúng buồn, làm như là tôi có thể trả lại cho họ những người cha, người chồng mất đi. Bạn đoán như thế nào, bạn trả lời thế nào cho họ?

— Đoán đủ thứ và không nói năng gì hết, Porthos thân mến ạ.

Câu trả lời này không làm Porthos thoả mãn. Ông quay đi càu nhàu ít tiếng không bằng lòng. Aramis giơ tay chặn người lính dũng cảm, nắm lấy hai bàn tay người khổng lồ một cách thân thiết rồi nói với giọng rầu rĩ:

— Bạn có nhớ không, bạn có nhớ những ngày tươi đẹp trong thời trẻ của chúng ta, lúc chúng ta còn mạnh khỏe, còn đầy dũng khí, còn đủ hai người kia và chúng ta? Porthos, bạn có nhớ chăng là vào lúc đó, nếu chúng ta muốn trở về Pháp thì cái mảng nước mặn này không làm ngăn trở chúng ta được?

— Nói thật ra, có phải là ở Belle Ile đây bạn cũng hơi chán rồi, bạn cũng nhớ cảnh êm ấm ở nhà, ở toà giám mục Vannes? Nào nhận đi.

— Không. - Aramis trả lời mà không dám nhìn Porthos.

— Thế thì ở lại đi, - Porthos nói kèm theo tiếng thở dài mạnh mẽ không kềm được. - Thôi hãy ở lại đây. Với lại, dù chúng ta có ý định rõ rệt là trở về Pháp thì cũng không còn tàu.

— Bạn không thấy một chuyện nữa à? Đó là từ hai ngày nay, từ lúc tàu bè mất tích thì lại cũng không có một chiếc xuồng nào ghé lại đảo hết.

— Ờ đúng! Tôi cũng thấy như vậy, thật dễ nhận ra; vì trước hai

ngày tang tóc này, thì lúc nào cũng có đến hàng mười chiếc ghe, xuồng đến đảo.

Aramis bỗng nảy ra ý nghĩ mới.

— Ta phải đi hỏi xem. Nếu muốn kết một cái bè gỗ

— Nhưng ta có xuồng rồi bạn có muốn tôi đẩy ra không?

— Xuồng? Bạn nghĩ thế ư, Porthos? Ngồi trên chiếc xuồng để mà chìm à? Không, nghề đi biển không phải là của chúng ta.

— Để xem, để xem!

Rồi Aramis tiếp tục dạo bước mà vẻ nóng nẩy càng lúc càng tăng, Porthos theo dõi các biểu hiện nóng nảy đó của bạn mà thấy mệt. Porthos, tâm trí bình yên, không thể nào hiểu thấu được những giằng xé bên trong của người bạn thể hiện ra ngoài theo từng cơn giật. Ông chặn bạn lại:

— Chúng ta ngồi nghỉ trên tảng đá kia, bạn ngồi đó, bên cạnh tôi, Aramis ạ. Rồi xin bạn lần cuối, hãy giải thích cho tôi biết rõ chúng ta bây giờ phải làm gì ở đây.

— Porthos - Aramis lúng túng nói.

— Tôi biết rằng ông vua giả muốn lật đổ ông vua thật. Điều đã nói rồi, đã hiểu rồi. Rồi sao nữa? Tôi cũng biết rằng ông vua giả tính bán Belle Ile cho người Anh. Tôi cũng hiểu rồi. Tôi biết rằng những người chỉ huy và làm công việc xây dựng thành luỹ như chúng ta phải đến Belle Ile, trông coi công việc và điều khiển mười đại đội do ông Fouquet chiêu mộ, trả lương và tuân theo ông ấy. Chuyện này thì cũng đã hiểu rồi.

Aramis nóng nảy đứng dậy, cứ như là một con sư tử bị con ruồi quấy rầy. Porthos nắm tay ông kéo lại:

— Nhưng có điều tôi không hiểu, dù là đã cố gắng suy nghĩ hết sức, có điều tôi không hiểu được, là tại sao thay vì gửi quân đội đến cho ta, gửi người, đạn súng, lương thực đến trợ giúp ta, thì người ta chẳng cho thuyền bè, chẳng để Belle Ile có sự giúp đỡ nào, tại sao, thay vì bắt liên lạc với chúng ta, hoặc bằng tín hiệu,

hoặc bằng thông tin miệng, hoặc giấy tờ, thì người ta lại cắt đứt hết. Sao, Aramis, bạn trả lời đi, hay là, trước khi trả lời, bạn muốn cho tôi nói trước điều tôi nghĩ? Bạn có biết tôi đã nghĩ, đã tưởng tượng rằng chắc có biến cố gì đã xảy ra ở Pháp. Tôi cả đêm nằm mơ thấy ông Fouquet, tôi thấy cái chết, trứng vỡ, nhà ở tồi tàn, xộc xệch. Điềm xấu, mơ hoảng, bạn Aramis thân mến ơi!

— Porthos, cái gì kia? - Aramis vụt cắt ngang và đứng dậy chỉ cho bạn thấy một chấm đen trên vạch nước đỏ úa.

Porthos kêu lên:

— Thuyền, đúng rồi, một chiếc thuyền. Chúng ta sẽ có tin ngay.

— Hai! - Người giám mục kêu lên khi thấy một cánh buồm khác. - Hai! Ba! Bốn!

— Năm! Porthos đếm tiếp theo. Sáu? Bảy! Ôi trời, cả một hạm đội.

— Chắc là tàu thuyền của chúng ta trở về. - Aramis nói mà trong lòng lo lắng tuy cố giữ bình tĩnh.

Porthos đưa ra nhận xét:

— So với tàu đánh cá thì chúng quá lớn. Vả lại bạn không thấy chúng từ cửa sông Loire đi ra à?

— Từ sông Loire ra. Đúng.

— Và đây này, mọi người đều thấy như chúng ta. Đàn bà, trẻ con leo lên kè đá ngóng ra biển kìa.

Một người đánh cá già đi ngang qua, Aramis hỏi:

— Có phải tàu thuyền của chúng ta không?

Ông già nhìn kỹ vào đường chân trời:

— Thưa Đức ông, không. Đó là những tàu kéo của quân đội Hoàng gia!

Aramis giật nảy mình:

— Tàu của Hoàng gia? Sao lão biết.

Ông già trả lời:

— Tôi thấy một tàu có cờ hiệu, tàu của ta và thuyền buôn không bao giờ có cả. Thưa Đức ông, các tàu kéo đang đến đây, thường là dùng để chuyển quân.

— A! - Aramis kêu lên.

— Hoan hô! - Porthos kêu lên, - họ tiếp viện cho ta rồi phải không, Aramis?

— Có thể lắm.

— Trừ phi là bọn Anh đến.

— Sao lại qua sông Loire? Porthos, như vậy thì nguy rồi chúng chắc phải đi qua Paris?

— Bạn nói có lý, nhất định là viện binh hay là tiếp tế.

Aramis đưa tay ôm mặt, không trả lời. Rồi thình lình, ông nói:

— Porthos, báo động đi!

— Báo động à?

— Ừ, bảo các tay súng về khẩu đội, mỗi người giữ súng của mình, nhất là các khẩu đội canh phòng bờ biển.

Porthos mở to mắt nhìn chăm chú như là sợ Aramis trở thành mất trí. Aramis dịu dàng nói tiếp:

— Tôi sẽ đi, bạn Porthos ạ, tôi sẽ thi hành lệnh này nếu bạn không chịu làm.

— Không, không, tôi sẽ đến đó ngay, - Porthos trả lời chân bước đi, mắt còn liếc nhìn phía sau giám mục Vannes có lầm lẫn chăng và nếu ông ta bình tĩnh nghĩ lại thì có gọi ông trở về không.

Lệnh báo động ban ra, kèn trống vang lên, gác chuông muốn vỡ ra. Tức thì trên các bờ đập, các kè đá đầy người tò mò, đầy lính tráng.

Các bó đuốc châm ngòi cháy rực trong tay những người pháo thủ đang đứng sau những khẩu đại bác nằm trên bệ đá.

Khi ai nấy vào vị trí, khi mọi việc chuẩn bị xong, Porthos rụt rè thì thào:

— Xin lỗi, bạn Aramis chớ cho cho tôi tò mò tìm hiểu.

— Cứ nói ra đi bạn ạ, trước sau gì bạn cũng biết, - Aramis thì thầm trả lời người phụ tá.

— Hạm đội đằng kia, hạm đội đang trương buồm đến thẳng Belle Ile là hạm đội Hoàng gia phải không?

— Nhưng, vì có đến hai vua Pháp nên phải xem thử hạm đội kia là của vua nào.

— Ồ, bạn mở mắt cho tôi rồi? - Người khổng lồ ngưng bặt vì lý lẽ kia.

Rồi Porthos đi thật nhanh đến chỗ các khẩu đội để đốc thúc binh sĩ làm việc. Trong khi đó Aramis, luôn chăm chú nhìn về phía chân trời thấy các chiếc tàu cứ đến gần mãi.

Lúc trời vừa tối thì một chiếc tàu trong hải đoàn đã làm cho dân Belle Ile náo động đó tiến vừa vào tầm súng của đảo. Dù cảnh lúc tối trời. Aramis vẫn thấy có sự náo động trên chiếc tàu đó: Nơi sườn tàu tách ra một chiếc xuồng có ba tay chèo rướn mình về phía hải cảng và chỉ một lúc sau thì ghé vào dưới chân thành. Người chủ xuồng nhảy lên kè đá cầm một bức thư vẫy vẫy như muốn nói chuyện.

Nhiều người nhận ra đó là một thuỷ thủ của đảo. Đây là người chủ của một trong hai chiếc thuyền Aramis để lại đảo mà Porthos trong khi lo lắng cho số phận các thuyền mất tích trong hai ngày trước nên bảo họ đi tìm. Người này xin được dẫn đến gặp ông D'Herblay. Một viên đội ngoắc hai người lính đến dẫn đi.

Aramis lúc này đang ở trên bến cảng. Trời gần như tối mịt mặc dù có các ngọn đuốc của những người đi theo Aramis đứng cách đấy một khoảng.

— Sao, Jonathas, anh từ đâu đến đây?

— Thưa ngài, từ chỗ những người bắt tôi.

— Ai bắt?

— Ngài biết là chúng tôi đi tìm bạn mất tích phải không?

— Biết rồi, sao nữa?

— Thưa ngài, đi chưa đầy một dặm thì chúng tôi bị thuyền của vua đuổi bắt.

— Vua nào? - Porthos hỏi.

Jonathas mở to mắt nhìn. Ông giám mục nói:

— Cứ tiếp đi!

— Thưa ngài, như vậy là chúng tôi bị đón bắt và bị gom về một chỗ với mấy người bị bắt sáng hôm qua.

— Gom hết, các anh để làm quái gì thế? - Porthos ngắt lời.

Jonathas trả lời:

— Thưa ngài, để chúng tôi không báo cáo được với các ngài.

Lại đến lượt Porthos không hiểu gì cả.

— Thế rồi hôm nay họ lại thả anh ra?

— Thưa, để cho ngài biết rằng họ đã bắt giữ chúng tôi rồi.

“Càng lúc càng rắc rối?” Con người lương thiện Porthos nghĩ thầm. Trong lúc đó, Aramis suy nghĩ rất kỹ rồi nói:

— Thế có nghĩa là hạm đội Hoàng gia bao vây bờ biển rồi?

— Thưa ngài, phải.

— Ai chỉ huy?

— Viên chưởng quan ngự lâm quân.

— D'Artagnan? - Porthos nói.

— Hình như là tên người đó?

— Và có phải là người đưa thư này cho anh phải không?

— Thưa ngài, vâng.

— Đem đuốc lại đây!

— Chữ viết của anh ta! - Porthos nói.

Aramis đọc:

Lệnh vua sai chiếm Belle Ile

Lệnh vua giết tất cả quân đồn trú, nếu kháng cự. Lệnh bắt giam tất cả quân đồn trú.

Ký tên: D'Artagnan, người bắt ông Fouquet hôm kia và đưa giam vào ngục Bastille.

Aramis xám mặt, vò nát tờ giấy trong tay. Porthos hỏi:

— Gì thế?

— Không có gì bạn ạ.

— Jonathas, anh có nói chuyện với ngài D'Artagnan không?

— Thưa Đức ông, có.

— Ông ta nói sao?

— Nói là ngài sẽ nói chuyện với Đức ông để bàn nhiều hơn.

— Ở đâu?

— Trên tàu ngoài kia.

— Trên tàu của ông ta?

Jonathas nói tiếp:

— Ngài ngự lâm quân bảo tôi đưa cả hai ngài, ngài và ngài kỹ sư, bằng thuyền của tôi đến gặp ngài đó.

Porthos nói:

— Đi đi! Đến anh bạn D'Artagnan thân mến.

Aramis ngăn lại, kêu lên:

— Bạn có điên không? Biết đâu chẳng là cái bẫy?

— Cũng có thể vậy. Bây giờ phải làm sao? Nhưng mà, nếu D'Artagnan gọi ta.

— Ai bảo với bạn đó là D'Artagnan? - Chữ viết kia... Chữ viết có thể giả được. Chữ này run run, rõ là giả.

— Bạn lúc nào cũng có lý, nhưng mà rốt lại ta cũng chẳng biết gì hết.

Aramis im lặng. Porthos dễ mến nói:

— Đúng là chúng ta cũng cần biết một tí.

Jonathas hỏi:

— Tôi phải làm sao đây?

— Anh quay lại với ông chưởng quan đó...

— Thưa ngài, vâng.

— Anh nói với ông ta là chúng ta mời ông ta đến đảo.

Porthos nói:

— Tôi hiểu rồi.

Jonathas trả lời:

— Thưa ngài, vâng. Nhưng nếu ông quan đó không chịu tới Belle Ile thì sao?

— Nếu ông ta từ chối thì ta kháng cự, vì ta có đại bác.

— Chống D'Artagnan à?

— Porthos ạ, nếu là D'Artagnan, anh ấy sẽ tới. Thôi, Jonathas đi đi.

— Trời, tôi không hiểu gì hết, - Porthos lẩm bẩm.

— Tôi sẽ nói cho biết, bạn yêu quý ạ! Đã đến lúc phải nói rồi. Mời bạn ngồi xuống ụ nấp này, lắng tai nghe cho kỹ.

— Ồ! Tôi nghe, tôi nghe, chắc chắn nghe?

Jonathas kêu lên:

— Tôi đi được chưa, thưa ngài?

— Đi đi, và mang thư trả lời về đây. Mấy người kia tránh ra cho xuống đi.

Aramis nắm tay Porthos và bắt đầu giải thích.

CHƯƠNG XLII
Những lời giải thích của Aramis

— Bạn Porthos ạ, những lời tôi sắp nói đây, chắc là khiến bạn ngạc nhiên, nhưng cũng làm cho bạn hiểu biết ít nhiều.

— Tôi thích gặp bất ngờ, - Porthos nói. - Tôi chịu đựng được cảm xúc mạnh, bạn đừng ngại gì cả, cứ nói đi.

— Thật khó, Porthos, khó thật. Bởi vì thật ra, phải báo cho bạn lần nữa, là tôi phải nói cho bạn biết những chuyện quá lạ lùng, không tưởng tượng nổi.

— Ồ, bạn nói khéo quá làm tôi muốn nghe ngày này qua ngày khác cũng được. Thôi cứ nói đi. À, tôi vừa nảy ra ý kiến này, để cho câu chuyện được dễ dàng, để giúp bạn nói ra được những chuyện lạ lùng đó, tôi sẽ đặt câu hỏi với bạn.

— Tốt lắm.

— Aramis thân mến, tại sao chúng ta lại phải chuẩn bị đánh nhau?

— Nếu bạn hỏi những câu như thế mà gọi là giúp tôi kể dễ dàng thì, Porthos ạ, bạn chẳng giúp tôi được gì hết. Mà trái lại nữa. Này, đánh bạn với một con người tốt, quảng đại và trung thành như bạn, thì khi bắt đầu câu chuyện, vì cả tôi lẫn bạn, tôi phải thú tội một cách hết sức can đảm. Tôi đã đánh lừa bạn, người bạn quý mến ạ.

— Bạn đánh lừa tôi?

— Chúa ơi, phải đấy.

— Aramis đánh lừa vì muốn điều hay cho tôi?

— Tôi đã tưởng thế Porthos ạ. Tôi thật tình nghĩ thế.

Vị lãnh chúa lương thiện ở Bracieux nói:

— Thế là bạn đã giúp tôi rồi. Tôi rất cảm ơn vì nếu bạn không

đánh lừa tôi thì tôi cũng bị lầm lẫn thôi. Bạn đánh lừa tôi cái gì thế?

— Tôi phục vụ cho kẻ tiếm ngôi, chống lại Louis XIV hiện đang cho quân đến kia.

Porthos đưa tay lên gãi trán:

— Kẻ tiếm ngôi là… Tôi hiểu chưa được rõ lắm.

— Đó là một trong hai kẻ đang tranh giành ngôi vua nước Pháp.

— Thế, nghĩa là bạn phục vụ một người không phải là Louis XIV?

— Bạn nói đúng ngay ý rồi. Do đó... Do đó mà chúng ta bây giờ trở thành những tên phản loạn, ông bạn đáng thương ạ.

— Trời! Trời! - Porthos thất kinh kêu lên.

— Bạn Porthos ơi, ta vẫn còn có hy vọng thoát được, cứ tin tôi đi.

Porthos trả lời:

— Tôi không lo về chuyện đó. Tôi giật mình là vì cái chữ phản loạn tồi tệ kia thôi.

— Ồ, đúng.

— Và như thế thì cái vùng đất của Hầu tước mà người ta hứa cho tôi.

— Đó là của người tiếm ngôi cho.

— Chẳng giống cái gì hết, Aramis ạ.

— Bạn ơi, nếu cho tôi ra tay thì bạn được phong tới ông hoàng.

Porthos buồn bã cắn đầu móng tay và nói:

— Chuyện bạn lừa gạt tôi là thế. Lỗi thật, vì tôi đinh ninh được vùng đất đã hứa đó lắm. Ôi! Aramis thân mến ơi, biết bạn là người giữ lời nên tôi rất tin ở lời hứa đó lắm.

— Porthos đáng thương? Xin bạn tha lỗi cho tôi.

Porthos gằn giọng hỏi:

— Như thế là tôi đã gây sự với vua Louis XIV phải không?

— Bạn tốt nhất đời của tôi ơi, tôi sẽ thu xếp mọi sự, tôi chịu trách nhiệm tất cả, chỉ mình tôi thôi. Tôi là người độc nhất chủ trương âm mưu. Tôi cần đến người bạn không rời nên tôi gọi bạn đến vì nhớ lại châm ngôn xưa của chúng ta: *Tất cả vì một người, một người vì tất cả*. Porthos thân mến, tội ác của tôi là tính ích kỷ.

Porthos nói:

— Ồ! Tôi thích lời nói đó lắm và khi mà bạn hành động chỉ vì mình bạn thôi, thì tôi không có gì không bằng lòng bạn cả. Chuyện tự nhiên mà!

Nói xong lời thiêng liêng ấy, Porthos liền thân mật siết chặt bàn tay bạn. Aramis thấy mình nhỏ bé trước tâm hồn cao cả thực tình ấy. Đây là lần thứ hai ông thấy phải nghiêng mình trước sự hơn hẳn của tâm hồn, thật mạnh hơn cả năng lực của trí tuệ sáng láng. Ông không nói gì chỉ trả lời bằng cách ép mạnh tay lên bàn tay mơn man vỗ về của bạn.

Porthos nói:

— Bây giờ chúng ta đã nói rõ với nhau hết rồi, tôi đã biết rõ vị thế của chúng ta đối với vua Louis, tôi tưởng bạn cũng nên cho tôi biết về các âm mưu chính trị đã khiến chúng ta là nạn nhân. Bởi vì tôi thấy rõ là có âm mưu chính trị đằng sau câu chuyện này.

— Bạn Porthos, D'Artagnan sắp tới đây và sẽ cho bạn biết từng chi tiết một. Còn tôi, xin bạn miễn cho, tôi đang vật vã đau khổ, mệt nhọc, tôi cần phải giữ sáng suốt, minh mẫn để tìm cách lôi bạn ra khỏi bước lỡ lầm mà tôi đã lôi bạn vào. Nhưng từ nay thì rõ ràng quá rồi. Vua Louis XIV từ nay chỉ có một kẻ thù. Đó là tôi, chỉ mình tôi thôi. Tôi đã bắt ép bạn theo tôi, bây giờ tôi thả bạn ra, bạn hãy về với ông chúa của bạn. Porthos thấy không, không có gì là khó ở đây cả.

Porthos hỏi:

— Bạn tưởng thế ư.

— Chắc lắm rồi.

— Thế thì sao, nếu chúng ta ở vào một vị thế thuận lợi như thế thì sao chúng ta lại chuẩn bị đại bác, súng tay, chiến cụ đủ loại? Tôi nghĩ rằng giản dị hơn cả là nói với chưởng quan D'Artagnan: “Bạn thân ơi, chúng tôi đã lầm, bây giờ phải làm lại, bạn mở cửa cho chúng tôi để chúng tôi đi, xin từ giã bạn”.

— Ồ, cứ nói? - Aramis lắc đầu.

— Sao, bạn không đồng ý với kế hoạch đó à.

— Tôi thấy có một điều khó.

— Điều gì?

— Đó là khi D'Artagnan đến đây mang một mệnh lệnh khiến chúng ta bị bắt buộc phải chống cự lại.

— Ồ, chống với D'Artagnan? Điên à! Anh bạn D'Artagnan tốt bụng đó.

Aramis lại lắc đầu lần nữa nói:

— Porthos à, nếu tôi cho đốt mồi lửa, cho đại bác nhằm bắn, nếu tôi cho báo động, nếu tôi huy động tất cả mọi người chạy ra luỹ, bức luỹ của Belle Ile mà chúng ta xây đắp phòng thủ thật vững chắc đó, thì tất cả phải có lý do. Thôi, hãy chờ xem, hay nói đúng hơn, đừng chờ đợi gì hết cả.

— Bây giờ phải làm sao đây?

— Nếu tôi biết phải làm sao thì tôi đã nói ra rồi.

— Nhưng mà có một việc đơn giản hơn việc chống cự. Đó là kiếm một chiếc tàu, đi về Pháp.

Aramis cười buồn:

— Bạn thân mến ơi, chớ có lý luận như trẻ con thế. Phải làm

người lớn để nghe lời khuyên và để hành động đúng. Này, có ai kêu đằng cảng kìa! Porthos, coi chừng thật kỹ nhé.

Porthos bước lên lan can thành rồi nói như sấm dậy:

— D'Artagnan, đúng rồi.

— Vâng, tôi đây, - người chưởng quan ngự lâm trả lời và nhảy lên các bực kè đá. Rồi ông nhanh nhẹn đi về phía thành luỹ có các bạn chờ đợi.

Porthos và Aramis nhận ra, phía sau D'Artagnan có một sĩ quan đi theo ông sát từng bước một. Người chưởng quan dừng lại giữa bậc thềm đá thì viên sĩ quan cũng dừng lại theo.

D'Artagnan kêu to với Aramis và Porthos:

— Các ông cho người lui ra, lui ra ngoài tầm tiếng nói, không ai được nghe gì hết cả.

Lệnh của Porthos được thi hành ngay. Thế rồi D'Artagnan quay sang người đi theo mình.

— Thưa ông, chúng ta hiện không phải đang ở trên hạm đội của Nhà vua. Ông có quyền thật, nhưng không nên nói lời xấc xược như vừa rồi nữa.

Người sĩ quan trả lời:

— Thưa ngài, tôi không nói lời xấc xược với ngài, tôi chỉ tuân theo thật chính xác những điều người ta ra lệnh cho tôi thôi. Lệnh bảo tôi đi theo ngài, tôi đi theo. Lệnh bảo tôi đừng để ngài nói điều gì với ai mà tôi không được biết, tôi phải chen vào những buổi hội kiến của ngài.

D'Artagnan nghiến hàm răng của mình trèo trẹo, chứng tỏ ông đang tức đến mức muốn nổ bùng ra, rồi tiến lại gần viên sĩ quan. Ông nói trầm giọng và nhấn mạnh lừng tiếng chứng tỏ một sự trầm tĩnh sâu xa, ẩn giấu bão táp bên trong:

— Thưa ông, khi tôi cho một chiếc xuồng đến đây thì ông muốn biết xem tôi viết gì cho những người bảo vệ Belle Ile. Ông đã đưa

cho tôi xem lệnh làm việc. Cùng lúc đó, tôi đưa cho ông tờ giấy tôi viết. Khi ông chủ xuống trở lại mang theo thư trả lời của hai ông này (ông chỉ Aramis và Porthos) thì ông cũng đã nghe lời chuyển đó từ đầu đến cuối. Tất cả những thứ đó đều đúng theo lệnh ông nhận, tất cả được theo dõi; thi hành đúng tăm tắp, phải thế không?

— Thưa ngài vâng, - viên sĩ quan lắp bắp nói, - đúng như vậy. Nhưng mà…

D'Artagnan tiếp tục, càng nói càng cao giọng:

— Thưa ông, khi tôi có ý muốn rời tàu để đến Belle Ile, ông đã đòi đi theo tôi, tôi nhận lời ngay, tôi đem ông đi theo rồi. Ông hiện đang ở Belle Ile phải không?

— Thưa ngài vâng, nhưng mà...

— Nhưng mà… đây không phải là tôi nói về ông Colbert, người bắt ông theo lệnh đó, cũng không phải về thằng cha căng chú kiết nào mà ông bị buộc phải nghe theo. Đây chỉ là chuyện của một người đang làm vướng bước chân ông D'Artagnan, đang đứng với ông D'Artagnan, một mình, trên bậc thềm, dưới kia là mười thước nước sâu. Cái vị thế này thấy bất lợi cho người đó, thưa ông, thật là bất lợi, tôi xin báo cho ông biết như vậy.

— Nhưng, thưa ngài, nếu tôi làm vướng chân ngài, - người sĩ quan nói với giọng rụt rè gần như sợ sệt, - thì đó chỉ là do nhiệm vụ của tôi.

— Thưa ông, ông và những người gửi ông đến đây đã mắc phải sai lầm là sỉ nhục tôi. Rõ ràng rồi. Tôi không thể làm gì được với những người bảo đảm cho ông, tôi không biết họ và họ cũng quá xa tôi. Nhưng ông lúc này lại đang ở trong tay tôi, tôi xin thề có Chúa làm chứng, là nếu ông bước thêm một bước trong khi tôi nhấc chân để đến với các ông kia, tôi thề là tôi sẽ vung gươm chẻ đầu ông làm hai và ném ông xuống nước. Ồ, tới đâu thì tới. Trong đời tôi chỉ có sáu lần nổi giận thôi và năm lần trước kia đều có một người mất mạng đấy.

Viên sĩ quan không nhúc nhích, ông ta xanh mặt trước lời đe dọa

và chỉ biết trả lời.

— Thưa ngài, chống lại lệnh ra cho tôi là có lỗi đấy.

Porthos và Aramis, đứng lặng ngắt và rùng mình trên lầu thành, kêu to lên:

— D'Artagnan thân mến, hãy cẩn thận?

D'Artagnan giơ tay bảo họ im rồi giơ chân bước lên bậc cấp với một dáng đe dọa rợn người, và quay mặt lại, tay cầm gươm nhìn người sĩ quan đi theo. Người này giơ tay làm dấu thánh giá và bước lên.

Porthos và Aramis vốn biết tính D'Artagnan nên kêu lên một tiếng và chạy ùa ra định ngăn nhát gươm chém xuống mà họ tưởng chừng nghe thấy rồi. Nhưng D'Artagnan đã chuyển gươm sang tay trái, nói với giọng xúc động:

— Ông thật là con người can đảm. Bây giờ chắc ông sẽ hiểu những lời tôi sắp nói đây, hiểu còn hơn những lời tôi vừa nói.

— Ngài D'Artagnan, xin cứ nói đi, nói đi.

— Những người ông thấy kia và ông được lệnh chống họ, những người ấy là bạn thân của tôi đấy.

— Thưa ngài, tôi biết rồi.

— Ông muốn biết là tôi có đối xử với họ đúng như lệnh dặn dò ra cho ông không.

— Tôi hiểu sự dè dặt của ngài rồi.

— Thế thì xin ông hãy để tôi nói chuyện với họ không có ai chứng kiến hết.

— Thưa ngài D'Artagnan, nếu tôi theo lời ngài xin thì tôi đã thất hứa với người trên, nếu tôi không chịu thì tôi phải trái ý ngài. Tôi thấy khó xử quá. Vậy xin ngài hãy cứ nói chuyện với bạn bè, và xin đừng chê trách tôi đã vì lòng trân trọng, mến phục đối với ngài, riêng đối với ngài thôi, mà phải làm một điều xấu xa.

D'Artagnan xúc động, vụt đưa tay ôm cổ người trẻ tuổi rồi bước lên phía các bạn. Người sĩ quan choàng áo ngồi lại trên bậc thềm rêu ẩm. D'Artagnan kêu lên:

— Này, các bạn, tình thế rõ rồi đấy, các bạn tỏ thái độ đi.

Cả ba ôm chầm lấy nhau, giữ chặt nhau như thời trai trẻ.

Porthos hỏi:

— Lôi thôi như thế này để làm gì?

D'Artagnan trả lời:

— Chắc bạn phải thấy là có chuyện rồi.

— Chuyện không to lắm đâu, chắc chắn như vậy, ông chưởng quan thân mến ạ. Bởi vì, đúng là tôi có làm gì đâu, Aramis cũng thế. - Con người tốt tuyệt vời đó vội vã nói thêm.

D'Artagnan nói:

— Các bạn thấy không: Chặn tất cả những ai từ Belle Ile ra, từ ngoài vào. Tàu thuyền của các bạn đều bị tịch thu hết. Nếu các bạn muốn trốn chạy thì các bạn sẽ rơi vào những chiếc tàu tuần qua lại trên mặt biển rình mò các bạn. Nhà vua muốn chộp các bạn và chắc chắn là được.

D'Artagnan giận dữ vặt vài sợi râu cằm xám. Aramis mặt tối sầm, còn Porthos thì nổi giận lên. D'Artagnan nói tiếp:

— Ý kiến tôi là thế này đây: Đem các bạn lên tàu tôi, giữ các bạn bên mình tôi rồi thả các bạn ra. Nhưng bây giờ tôi lại nghĩ rằng lúc tôi trở về tàu biết đâu tôi chẳng nhận được một lệnh cách chức chỉ huy của tôi, chuyển cho người khác, khiến cho cả các bạn lẫn tôi không có cách nào cứu vãn được hết.

Aramis cương quyết nói:

— Phải ở lại Belle Ile. Tôi thì tôi trả lời là tôi chỉ đầu hàng khi biết được những gì dành cho tôi thôi.

D'Artagnan lưu ý thấy Porthos không nói gì hết.

— Để tôi ra dò xét thử người sĩ quan can đảm đi theo tôi kia xem sao. Con người đó thật lương thiện, thật là một kẻ thù của chúng ta xứng đáng hơn ngàn vạn người về hùa với chúng ta đấy. Để hỏi thử xem hắn biết được những điều gì, lệnh ra cho hắn phải làm gì, bỏ gì…

Aramis nói:

— Cứ thử đi.

D'Artagnan đi lại phía lầu, chồm ra ngoài gọi viên sĩ quan lên:

— Thưa ông, nếu tôi muốn đem các ông này đi thì ý kiến ông thế nào.

— Tôi không phản đối, nhưng tôi phải giữ họ vì có lệnh trực tiếp, lệnh bằng văn bản buộc tôi phải đích thân giữ họ.

D'Artagnan kêu lên một tiếng "A!". Aramis lẩm bẩm: "Hết rồi." Porthos không nhúc nhích.

— Bạn đem Porthos đi, anh ấy sẽ chứng tỏ cho Nhà vua biết không có dính dáng gì đến vụ này hết. Tôi sẽ giúp anh ấy nói và bạn D'Artagnan, bạn sẽ giúp anh ấy.

D'Artagnan "hừ" một tiếng và hỏi.

— Porthos, bạn muốn đi không, bạn muốn theo tôi không? Nhà vua rộng lượng lắm.

Porthos trả lời một cách cao thượng:

— Xin để tôi suy nghĩ đã. Thế bạn muốn ở lại đây à?

D'Artagnan tiếp lời:

— Ở đến lúc chúng ta tìm ra phương cách hay. Nhưng tôi nghĩ cũng chẳng lâu đâu vì tôi đã có ý rồi.

Aramis nói:

— Thôi, chúng ta chào nhau, Porthos ạ, bạn nên ra đi.

— Không.

Aramis nghe tiếng trả lời âu sầu của bạn mà hơi chạnh lòng:

— Tuỳ ý bạn. Tuy nhiên tôi cũng tin tưởng rằng D'Artagnan đã có ý kiến giải toả mà tôi nghĩ là tôi hiểu rồi đấy.

— Thử xem, - người lính ngự lâm nói xong tiến lại nghiêng tai về phía Aramis.

Aramis nói nhanh vài tiếng và thấy D'Artagnan gật đầu:

— Đúng thế.

— Không chạy sai vào đâu được, - Aramis vui sướng kêu lên.

— Aramis ạ, ráng thu xếp vì cơn xúc động ban đầu có thể xảy ra đấy.

— Ồ, đừng sợ.

D'Artagnan quay sang nói với người sĩ quan:

— Cảm ơn ông nghìn vạn lần. Ông vừa kết bạn chết sống với ba người đấy.

— Đúng, - Aramis nói.

D'Artagnan âu yếm hôn hai người bạn lâu năm, rồi giã từ Belle Ile, theo chân có người bạn đường không rời của ông Colbert gởi đến.

Như thế là, ngoài chuyện con người đáng quý trọng Porthos tạm bằng lòng chịu cách giải thích như trên, thì rõ ràng là hình như số phận của người này người nọ không có gì thay đổi hết.

Aramis tự nhủ: “Dù sao, cũng có ý kiến giải quyết của D'Artagnan rồi”.

D'Artagnan vừa đi về tàu, vừa suy nghĩ kỹ về ý kiến mới phát hiện. Ai cũng biết, D'Artagnan suy nghĩ thì thế nào cũng ra chuyện. Còn viên sĩ quan thì im lặng trở lại với vẻ trọng nể sự suy nghĩ của

người chưởng quan. Cho nên khi bước chân xuống chiếc tàu đang neo ở cách Belle Ile một tầm súng, D'Artagnan đã liệu liệu được mọi cách tấn công và phòng vệ rồi. Ông gọi mọi người phụ tá đến họp.

Tất cả là tám người, một người trưởng lực lượng hải quân, một thiếu tá trưởng pháo binh, một kỹ sư, người sĩ quan chúng ta đã biết và bốn trung uý. Hội đồng họp nơi phòng đằng sau lái. D'Artagnan đứng lên, giơ mũ ra và bắt đầu lên tiếng:

— Thưa quý vị tôi vừa đến khảo sát Belle Ile en Mer, tôi thấy quân trú phòng rất mạnh và người ta chuẩn bị rất kỹ, có thể làm khó cho ta đấy. Cho nên tôi có ý bảo đi mời hai sĩ quan chính phòng thủ ở đấy đến nói chuyện, để tách họ ra khỏi quân họ. Như thế chúng ta dễ làm việc hơn. Quý vị nghĩ sao?

Người chỉ huy trưởng pháo binh đứng lên nói với giọng cương quyết:

— Thưa ngài, tôi vừa nghe ngài nói đảo ngược phòng thủ rất kỹ. Vậy ra họ muốn làm loạn à?

D'Artagnan rõ ràng là bất ngờ trước câu nói đó, nhưng ông không phải là người dễ chịu thua như thế, nên cứ tiếp tục:

— Thưa ông, ông nói đúng. Nhưng ông chớ quên rằng Belle Ile en Mer là lãnh địa của ông Fouquet. Các vua trước có cho phép các lãnh chúa ở đấy được quyền vũ trang.

Người chỉ huy pháo binh định nói, nhưng D'Artagnan ngăn lại:

— Ồ, xin ông chớ ngắt lời tôi. Chắc ông muốn nói rằng quyền được vũ trang là để chống người Anh chứ không phải chống vua ta. Nhưng nên biết rằng hiện nay không phải ông Fouquet nắm quyền ở đảo, ông Fouquet bị tôi bắt hôm kia rồi. Dân chúng và những người phòng vệ không biết gì về chuyện bắt bớ hết. Ông có thông báo cho họ thì cũng vô ích thôi. Đây là chuyện thật lạ lùng, khó tin và bất ngờ. Thường một người dân Breton chịu phục vụ chủ của người ấy, một người thôi, phục vụ cho đến khi chủ chết. Thế mà người Breton này, theo tôi biết, thì chưa hề thấy được xác của ông Fouquet. Cho nên không lấy làm lạ là người ấy chống với

bất cứ ai không phải là ông Fouquet hay là có chữ ký ông Fouquet.

Người chỉ huy pháo binh nghiêng mình tỏ vẻ đồng ý.

D'Artagnan tiếp tục:

— Vì thế mà tôi mới phải mời hai nhân vật chính của quân đồn trú ấy đến đây với tôi. Họ sẽ gặp quý vị. Họ sẽ thấy được lực lượng của chúng ta. Họ sẽ biết nếu họ chống lại thì số phận họ sẽ phải chịu như thế nào. Chúng ta sẽ lấy danh dự nói với họ là ông Fouquet đã bị bắt rồi và mọi sự chống cự đều có hại cho họ hết. Chúng ta sẽ nói với họ là một khi phát súng đầu tiên bắn ra thì chớ có trông đợi ở sự thương xót của Nhà vua. Tôi chắc rằng, họ sẽ không chống cự nữa. Chúng ta sẽ chiếm được đảo một cách êm thấm khỏi phải tốn một giọt máu nào hết.

Người sĩ quan đi theo D'Artagnan đến Belle Ile định nói, nhưng D'Artagnan ngăn lại:

— Ồ, thưa ông, tôi biết ông sắp nói gì rồi. Tôi biết là có lệnh Nhà vua ngăn cấm mọi sự tiếp xúc bí mật với những người phòng thủ Belle Ile, nhưng chính vì thế mà hôm nay tôi mới họp bộ tham mưu.

Trong khi D'Artagnan vui mừng thấy mọi người chịu gửi một chiếc thuyền đi đón Porthos và Aramis thì người sĩ quan của Nhà vua rút từ trong ngực áo ra một tờ giấy có đóng dấu, đưa cho D'Artagnan. Tờ giấy này có ghi số 1. Người lính ngự lâm ngạc nhiên hỏi.

— Cái gì thế này?

— Ông cứ đọc đi. - Viên sĩ quan lễ độ trả lời mà không giấu được chút buồn bã.

D'Artagnan mở ra và đọc:

Cấm ông D'Artagnan tập họp bất cứ hội đồng nào hay bàn bạc bất cứ việc gì trước khi chiếm được Belle Ile, trước khi trị tội hết tù binh.

Ký: Louis

D'Artagnan cố nén một cử chỉ nóng nảy chạy khắp toàn thân rồi mỉm cười nhã nhặn:

— Thưa ông, được, tôi phải tuân theo lệnh vua.

CHƯƠNG XLIII
Những ý nghĩ của nhà vua và ý nghĩ của ông D'Artagnan

Ngón đòn đi thẳng vào đích, thật mạnh, chết người được. D'Artagnan tức giận vì thấy Nhà vua đã đoán trước ý mình, nhưng không tuyệt vọng và nhớ đến những suy tính trên đường từ Belle Ile về, ông tính ra một cách nữa để cứu các bạn. Ông nói:

— Thưa quý vị, vì Hoàng thượng đã sai một người khác mang các mệnh lệnh bí mật, tức là Hoàng thượng đã không tin cậy tôi nữa, tôi lại càng không xứng đáng nếu cứ ôm giữ mãi cái quyền chỉ huy bị nghi ngờ này. Cho nên tôi sẽ đệ đơn xin từ chức ngay. Tôi nói điều này trước mặt quý vị và sẽ đi cùng với quý vị về tới bờ nước Pháp để khỏi làm hại cho lực lượng mà Hoàng thượng đã giao cho tôi, cho nên xin quý vị trở về vị trí mình và cho lệnh quay mũi tàu. Một giờ nữa sẽ có thủy triều lên. Thôi về chỗ đi!

Rồi ông nói thêm khi thấy mọi người đều tuân lệnh, chỉ trừ viên sĩ quan của Nhà vua.

— Tôi chắc là bây giờ quý vị không có phản đối phải không?

D'Artagnan tưởng như đã đắc thắng khi nói lên các lời này. Kế hoạch này sẽ cứu được các bạn ông. Cuộc bao vây không còn nữa, thì họ có thể lên tàu giương buồm đi Anh hay đi Tây Ban Nha mà không phải lo lắng gì cả. Trong khi họ chạy trốn, D'Artagnan sẽ về đến bên vua, cho biết lý do ông quay mũi tàu là vì ông Colbert quá nghi ngờ ông. Nhà vua chắc sẽ cho ông chỉ huy tiếp với đầy đủ quyền hành để ông chiếm lấy Belle Ile, nghĩa là chiếm cái lồng mà khỏi phải bắt hai con chim đã bay thoát rồi.

Nhưng, trước kế hoạch đó, người sĩ quan kia lại đưa một lệnh khác của vua:

Nếu khi ông D'Artagnan tỏ ý muốn từ chức thì ông không còn tư cách chỉ huy; mọi sĩ quan dưới quyền sẽ không nghe lệnh ông nữa. Ông D'Artagnan mất địa vị người chỉ huy trưởng đoàn quân đi đánh Belle

Ile, sẽ về Pháp ngay theo với người sĩ quan cầm tờ điệp này với tư cách là tù nhân.

D'Artagnan dù đầy can đảm và vô tư lự cũng phải tái mặt. Mọi sự đều được tính toán thật kỹ càng khiến ông thấy đây là lần đầu sau ba mươi năm, ông gặp lại sự trông xa không lầm lẫn và lối suy luận không sai chạy của ngài Hồng y vĩ đại xưa kia. Ông giơ hai tay ôm lấy đầu, như nghẹt thở, suy nghĩ: "Nếu ta bỏ tờ điệp này vào túi thì ai biết được để mà ngăn trở ta? Trước khi Nhà vua biết tin thì ta đã cứu được các bạn rồi. Nào, hãy táo bạo lên. Cái đầu của ta không thể rơi vì bất tuân thượng lệnh được. Không tuân?"

Nhưng trong khi ông suy tính như thế thì thấy các sĩ quan chung quanh mỗi người đều đang đọc tờ điệp như thế do người nhân viên truyền đạt tâm hồn tinh ranh, quỉ quái của Colbert phân phát cho. Trường hợp bất tuân thượng lệnh cũng được tính trước rồi.

Viên sĩ quan nói với ông:

— Thưa ngài, tôi đợi ngài vui lòng cùng đi.

— Thưa ông, tôi sẵn sàng rồi, - D'Artagnan nói mà nghiến chặt hai hàm răng.

Viên sĩ quan bảo một chiếc thuyền đến đưa D'Artagnan đi. Thấy thế, D'Artagnan nổi điên lên, lắp bắp:

— Thế thì làm sao chỉ huy được các binh chủng ở đây.

— Ông đi thì có tôi được lệnh chỉ huy hạm đội Hoàng gia, - người chỉ huy trưởng đoàn tàu nói.

Người tay chân của Colbert hỏi viên tư lệnh mới:

— À, thế là cái lệnh cuối cùng tôi nhận được là dành cho ông đấy. Xin cho coi lệnh.

— Đây này, - người lính thủy đưa ra chữ ký của Nhà vua.

Viên sĩ quan trả lại tờ giấy và nói:

— Đây là những chỉ thị gởi cho ông.

Rồi quay sang D'Artagnan, ông nói với giọng xúc động vì thấy nỗi tuyệt vọng của con người sắt này:

— Thưa ông, thôi xin ông vui lòng đi với tôi.

— Ngay tức khắc - D'Artagnan nói giọng yếu ớt, đành chịu khuất phục.

Thế là ông bước lên con thuyền nhỏ mang ông về Pháp theo cơn gió thuận và được thủy triều lên tiếp sức. Toán lính ngự lâm cũng đi theo ông.

Tuy nhiên, người lính ngự lâm vẫn còn có chút hy vọng là sẽ đi nhanh được đến Nantes và sẽ cố sức trình bày bênh vực các bạn trước mặt Nhà vua. Chiếc thuyền vút đi như tên bắn. D'Artagnan thấy bờ biển hiện rõ bằng đường vạch đen trên nền mây trắng ban đêm. Đã hơn một giờ ông không nói với người sĩ quan lời nào.

Thế rồi ông nói nhỏ:

— Tôi thật mong biết được các chỉ thị ban cho người tư lệnh mới như thế nào? Chắc các chỉ thị đó mang tính hoà bình lắm phải không?

Ông nói chưa dứt lời thì có tiếng đại bác gầm vang trên mặt sóng, rồi lại một tiếng khác, hai hay ba tiếng nổ to hơn.

— Đã phát pháo vào Belle Ile. - Người sĩ quan trả lời.

Chiếc thuyền cũng vừa cập bến đất Pháp.

CHƯƠNG XLIV
Tổ tông của Porthos

Khi D'Artagnan rời Porthos và Aramis thì cả hai trở về đồn chính để nói chuyện được tự do hơn. Porthos vẫn có dáng trầm tư khiến Aramis thấy khó chịu tuy rằng tâm trí ông cũng không mấy thư thái. Ông bỗng lên tiếng:

— Này Porthos, để tôi nói cho bạn nghe sự suy tính của D'Artagnan. - Thế này, D'Artagnan sẽ xin Nhà vua cho từ chức và trong cơn rối loạn vì anh ta vắng mặt thì chúng ta ra đi hay nói đúng hơn là bạn sẽ ra khơi, Porthos ạ, một mình bạn, nếu trường hợp chỉ có thể để cho một người thoát thôi.

Đến đây thì Porthos lắc đầu:

— Chúng ta cùng trốn, Aramis ạ, hay là cùng ở lại thôi.

— Bạn thật có lòng tốt, nhưng tôi không vui được khi thấy nét mặt lo lắng của bạn.

Porthos đáp:

— Tôi có lo lắng gì đâu?

— Bạn không bằng lòng tôi phải không?

— Tôi không có gì không bằng lòng bạn cả.

— Thế thì, bạn ơi, sao lại có nét mặt sầu thảm thế?

— Để tôi nói cho nghe: Tôi đang làm tờ di chúc.

Trong khi nói những lời đó, con người tốt bụng Porthos buồn bã nhìn Aramis.

— Di chúc? Sao? Bạn nghĩ là thất bại rồi ư?

— Tôi cảm thấy mệt mỏi. Lần đầu tiên đấy. Và trong gia đình cũng có chung một sự kiện quen thuộc.

— Gì đấy, bạn?

— Ông nội tôi còn khỏe hơn tôi gấp hai lần.

Aramis kêu lên:

— Ồ! ồ! Đúng ông nội bạn là Samson[339] rồi.

— Không, ông tên là Antoine. Lúc ông sống đến tuổi như tôi, có một hôm sắp đi săn, ông cảm thấy đôi chân yếu đi, chuyện không bao giờ xảy ra đấy.

— Mệt như thế là làm sao?

— Dấu hiệu chẳng lành đấy. Trong lúc ra đi mà bụng cứ phàn nàn về đôi chân yếu đuối, ông gặp một con heo rừng húc lúc ông giơ súng bắn hụt nên bị tan xác chết ngay.

— Nhưng mà đó không phải là lý do để bạn hoảng hốt, Porthos ạ.

— Không, rồi bạn sẽ thấy. Cha tôi có lúc mạnh như ông. Đó là một chiến sĩ từng xông pha nhiều trận mạc dưới thời Henri III, Henri IV. Ông không phải tên Antoine mà là Gaspard như ông De Coligny. Lúc nào ông cũng xông xáo trên ngựa, không biết mệt là gì. Một buổi tối, khi đứng dậy rời bàn ăn, ông ngã khuỵu xuống.

Aramis nói:

— Chắc là tại ăn uống không đầy đủ đấy chứ?

— Ồ, không phải đói đâu. Ông lạ lùng vì sự yếu ớt đó và nói với bà nội tôi lúc bà dìu ông: “Không biết chừng tôi sắp gặp một con heo rừng như ông già chứ gì?”.

— Thế rồi sao? - Aramis hỏi.

— Thế rồi, mặc cho đôi chân yếu, ông vẫn không chịu đi nằm mà lại muốn xuống dưới vườn. Mới ở bậc cấp đầu ông đã hụt chân. Thang lầu rất dốc, cha tôi ngã lăn đập vào một cạnh đá có gắn một cái bản lề sắt. Miếng bản lề đâm vào thái dương, ông chết ngay tức khắc.

Aramis ngước mắt nhìn bạn nói:

— Hai trường hợp thật lạ lùng. Nhưng thôi đừng nghĩ là có trường hợp thứ ba. Một con người sung sức như bạn không thể tin nhảm được, bạn Porthos ạ. Với lại đôi chân bạn đâu có sụn. Bạn vẫn cứng cáp mạnh khỏe vô cùng; bạn đủ sức nhấc cả toà nhà đó ấy.

Porthos nói:

— Bây giờ thì tôi chẳng có gì, nhưng lúc nãy có hồi tôi xiểng niểng, tôi muốn sụn xuống và đến bốn lần xảy ra như thế. Chuyện đó không làm cho tôi sợ đâu, nhưng chỉ làm tôi bất mãn thôi, vì được sống thì thật là đẹp. Tôi có tiền, có đất sinh lợi, có ngựa tốt, có bạn thân yêu: D'Artagnan, Athos, Raoul, và bạn.

Con người tuyệt vời Porthos cũng không giấu tình cảm mình dành cho Aramis khi lần lượt kể ra chuyện đó. Aramis nắm tay bạn nói:

— Chúng ta còn nhiều năm nữa đấy để cho thế giới còn giữ được những con người hiếm thấy. Bạn cứ tin tôi đi. Chúng ta không có lời đáp của D'Artagnan là điềm tốt đấy. Chắc anh ta đang ra lệnh gom hạm đội và rút khỏi vùng biển này. Lúc nãy tôi vừa ra lệnh đẩy một chiếc thuyền trên các khúc gỗ lăn cho tới chỗ cửa động Locmaria nơi mà bạn biết là chúng ta đã đứng rình chồn cáo nhiều lần đấy.

— Đúng, động ấy thông với vịnh biển hẹp qua một ngách mà có hồi chúng ta đã khám phá ra khi đuổi theo con chồn đó.

— Khi nguy biến, ta giấu một chiếc thuyền trong động mà bây giờ chắc đã có rồi. Chúng ta ở đấy chờ đêm tối thuận tiện để ra đi.

— Ý kiến thật hay, chúng ta được lợi gì mà ở đấy?

— Chúng ta được lợi là không ai biết được cái động ấy cả, không biết lối ra, trừ hai hay ba tay săn trên đảo, chúng ta được lợi là nếu đảo bị chiếm, trinh sát địch không thấy thuyền bè bên bờ tưởng rằng không ai có thể thoát được nên không ngó ngàng đến.

— Tôi hiểu rồi.

— Thế còn đôi chân thì sao?

— Ồ, lúc này thì tốt lắm.

— Bạn thấy rõ là tất cả mọi sự đều giúp chúng ta yên tâm và đầy hy vọng. D'Artagnan giải toả mặt biển cho chúng ta. Không còn sợ hạm đội Hoàng gia hay cuộc đổ bộ nào cả. Thượng đế muôn năm! Porthos ơi, chúng ta còn có cả nửa thế kỷ nữa để vùng vẫy và nếu ta đi được Tây Ban Nha thì tôi dám hứa với bạn là tước hầu của bạn nắm chắc trong tay rồi.

— Cứ hy vọng đi - Porthos trả lời, hơi vui lên vì lây cái nhiệt thành của bạn.

Bỗng nhiên có tiếng hô to:

— Chiến đấu.

Aramis ra mở cửa sổ, thấy một đám đông cầm đuốc chạy đi. Đàn bà tản ra, đàn ông mang vũ khí về vị trí của mình. Một binh sĩ nhận ra Aramis, kêu lên:

— Hạm đội! Hạm đội!

— Hạm đội à?

— Ở cách nửa tầm súng thôi, - người lính tiếp lời.

Aramis gào to:

— Chiến đấu!

Porthos tiếp lời vang dội.

— Chiến đấu!

Rồi cả hai tung người về phía kè đá, nấp sau các khẩu pháo. Người ta thấy có những chiếc xuồng đầy binh sĩ tiến về ba hướng để đổ quân ở ba nơi khác nhau. Một sĩ quan phòng thủ hỏi:

— Bây giờ làm thế nào?

Aramis trả lời:

— Ngăn họ lại, nếu họ tiếp tục tiến thì bắn?

Năm phút sau từng loạt đại bác nổ vang rền. Đó là những tiếng súng D'Artagnan nghe khi đang về Pháp.

Nhưng các xuồng đã tiến lại quá gần nên súng bắn không trúng. Chúng áp sát bờ và mọi người giáp mặt nhau chiến đấu.

— Porthos, sao thế? - Aramis hỏi bạn.

— Không có gì. Đôi chân thật khó hiểu chúng. Cứ đánh đi rồi chúng sẽ trở lại bình thường.

Quả thật Porthos và Aramis bắt đầu chiến đấu thật hăng, họ thúc đẩy quân lính hăng hái đến mức phe Hoàng gia phải vội vàng rút lui xuống xuồng, chỉ kịp mang người bị thương thôi.

Aramis kêu lên:

— Porthos, phải bắt cho được một tù binh, nhanh, nhanh lên.

Porthos cúi xuống bậc cấp kè đá, nắm lấy cổ một sĩ quan Hoàng gia đang đứng chờ mọi người xuống xuồng hết mới bước theo. Cánh tay người khổng lồ chụp lấy con mồi giơ lên làm mộc che trong khi ông bước lên không có một tiếng súng nào đuổi theo.

— Tù binh đây, - Porthos nói với Aramis.

Aramis cười to:

— Này, cái chân giỏi quá.

— Tôi không bắt người tù bằng chân đâu, tôi bắt bằng tay, - Porthos buồn bã trả lời.

CHƯƠNG XLV
Người con của Biscarrat

Đám người Breton trên đảo đều hãnh diện vì chiến thắng. Aramis không khuyến khích họ chút nào. Khi mọi người lui hết, ông mới nói với Porthos:

— Chuyện chắc phải xảy ra là khi Nhà vua nghe được chuyện kháng cự này thì tất nổi giận hơn lên, và những con người can đảm kia hẳn sẽ bị giết hết hoặc bị thiêu hết khi đảo bị chiếm, mà chắc sẽ không lâu đâu.

Porthos hỏi:

— Như thế là chúng ta làm việc đó vô ích à?

— Ngay lúc này thì không vô ích đâu. Vì chúng ta có một tù binh rồi, ta có thể hỏi xem kẻ thù của ta chuẩn bị những gì.

— Phải, ta hỏi hắn, cách làm dễ nhất là chúng ta đi ăn, ta mời hắn, hắn sẽ nói lúc ăn uống.

Họ thực hiện như đã nói. Viên sĩ quan lúc đầu hơi lo lắng, nhưng rồi lại yên tâm khi biết được ông ta tiếp xúc với ai rồi.

Ông không sợ bị vạ lây, kể rõ tất cả những chi tiết và chuyện D'Artagnan từ chức và ra đi. Ông giải thích rằng sau đó, người tư lệnh mới ra lệnh bất ngờ tấn công Belle Ile. Tới đó thì ông không còn biết gì thêm.

Aramis và Porthos tuyệt vọng đưa mắt nhìn nhau.

Aramis tiếp tục cuộc thẩm vấn tù binh hỏi xem phe Hoàng gia dự định làm gì đối với những thủ lĩnh trên đảo Belle Ile.

Người này trả lời:

— Lệnh là trong lúc đánh nhau thì giết hay bắt rồi treo cổ.

Aramis và Porthos lại nhìn nhau. Mặt hai người đỏ lên.

Aramis nói:

— Tôi nhẹ cân lắm, treo không được, thứ người như tôi không để chết treo đâu.

Porthos nói:

— Còn tôi thì quá nặng, thứ như tôi thì đứt dây mất.

Người tù lịch sự nói:

— Tôi chắc rằng chúng tôi sẽ để cho các ngài tự chọn cái chết.

— Xin cảm ơn ngàn lần, - Aramis nghiêm giọng nói.

Porthos nghiêng mình nâng cốc:

— Thêm một ly chúc mừng sức khỏe của ông.

Từ chuyện này sang chuyện khác, bữa ăn kéo dài ra; viên sĩ quan vốn là nhà quý tộc tinh tế nên nghiêng dần dần cảm tình về phía Aramis, con người thông minh đến mức hấp dẫn và Porthos tốt bụng, xuề xoà. Ông nói:

— Xin lỗi cho tôi hỏi một câu. Vì rằng ai uống đến chai thứ sáu thì cũng có quyền được quên một ít.

Porthos nói:

— Hỏi đi! Hỏi đi!

— Có phải hai người đã từng là lính ngự lâm phải không?

— Thưa ông, phải, và là dân thượng thặng nữa. - Porthos trả lời.

— Đúng vậy! Tôi có thể nói, các ông là người giỏi nhất trong các chiến sĩ đấy. Nói thế chắc là không động chạm đến vong linh thân phụ của tôi đâu.

Aramis kêu lên:

— Thân phụ của ông là ai?

— Ông biết tôi tên là gì không?

— Ồ không, nhưng chắc ông chịu nói.

— Tôi tên là Georges De Biscarrat.

Đến lượt Porthos reo lên:

— A! Biscarrat? - Aramis nhớ không?

— Biscarrat à? Hình như...

Porthos nói:

— Đúng rồi. Biscarrat, cận vệ Hồng y... một trong bốn người, vào ngày chúng ta kết thân với D'Artagnan đã đến chặn chúng ta lại, tay lăm lăm cây gươm.

— Thưa các ông, đúng lắm rồi.

Aramis hấp tấp nói:

— Con người độc nhất mà chúng ta không làm bị thương.

— Và là một tay kiếm cừ, - người tù binh nói.

Cả hai người bạn reo lên:

— Đúng rồi, đúng rồi! Trời. Chúng tôi rất lấy làm hân hạnh được biết một con người đáng kính như ông, ông De Biscarrat ạ.

Họ giơ tay cho Biscarrat nắm chặt. Aramis nhìn Porthos như muốn nói: “Đây là người sẽ giúp chúng ta”, rồi nói ngay tức khắc:

— Phải công nhận là làm một con người tốt cũng thật thú.

— Phụ thân tôi cũng nói như thế.

— Phải nhận thêm nữa là thật buồn khi phải gặp người nhất định là sẽ bị bắn hay treo cổ, và nhất định khi biết rằng những người đó thuộc hạng quen biết cũ, trúc mai chi mã đấy.

Chàng tuổi trẻ nồng nhiệt nói:

— A, các ông, các bạn ơi, không thể nào đến cùng đường như thế đâu.

— Ồ, ông nói thế...

— Lúc tôi mới gặp các ông tôi nói thế rồi, bây giờ biết các ông tôi xin nói rõ. Nếu muốn, các ông có thể thoát khỏi tai kiếp này.

— Tại sao là: "Nếu muốn"? - Aramis kêu lên và đưa đôi mắt tinh anh nhìn người tù rồi nhìn Porthos.

Porthos cũng nhìn lại với sự cứng cỏi đáng phục:

— Miễn là đừng bắt chúng tôi phải làm chuyện hèn hạ là được!

Nhà quý tộc của quân đội Hoàng gia tiếp:

— Không ai đòi các ông điều gì hết. Sao ông lại muốn người ta đòi hỏi ông? Nếu người ta tìm được ông thì hết chuyện nói rồi. Cho nên các ông phải làm sao cho người ta không tìm được các ông.

Porthos nói thật oai vệ:

— Tôi chắc không lầm đâu, muốn tìm được chúng tôi thì phải tới tận đây mới được.

— Về chuyện này thì bạn hoàn toàn có lý rồi, - Aramis tiếp lời mà mắt vẫn nhìn dò hỏi nơi nét mặt của Biscarrat lúc này đang im lặng và nén mình, - Thưa ông De Biscarrat, có phải ông muốn nói với chúng tôi điều gì đấy, muốn mở đường nào cho chúng tôi thật đấy không?

— Ồ, các ông, các bạn của tôi; nói ra thì tôi phản lại với điều lệnh mất thôi. Nhưng nghe kìa, có tiếng gì khoả lấp tiếng của tôi đây.

— Tiếng súng đại bác. - Porthos nói.

Người ta nghe có tiếng đại bác gầm đằng xa, giữa núi đá, tiếng súng ghê hồn trong một trận chiến ngắn ngủi. Porthos hỏi:

— Cái gì thế?

Aramis kêu lên:

— Thôi đúng rồi, đúng như tôi nghi rồi.

— Sao?

— Cuộc tấn công của ông chỉ là giả vờ phải không thưa ông? Trong khi các đội của ông bị đẩy lùi thì chắc chắn là sẽ có một toán đổ bộ được phía bên kia đảo.

— Thưa ông, nhiều toán lắm.

— Thế là ta nguy rồi, - viên giám mục Vannes bình tĩnh nói.

Viên lãnh Chúa Pierrefonds trả lời:

— Có thể là nguy. Nhưng chúng ta không dễ bị bắt, không dễ bị treo cổ đâu.

Nói xong, ông đứng dậy, tiến lại gần bức vách, lạnh lùng rút gươm, rút súng, đĩnh đạc như một người lính già sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng gởi gắm cả cuộc đời mình vào những vũ khí hoạt động tốt, hiệu quả cao của mình.

Aramis xuất hiện giữa hai cây đuốc nơi cánh cửa sổ ngó ra cái sân lớn lúc này đầy binh sĩ đang đợi lệnh và đám dân chúng đang cầu khẩn mong được cứu giúp. D'Herblay lên giọng nghiêm nghị vang vang.

— Các bạn, ông Fouquet, người bảo vệ các bạn, người bạn thân, người cha các bạn đã bị Nhà vua cho lệnh bắt và ném vào ngục Bastille rồi.

Một tràng tiếng kêu la giận dữ, đe dọa vang lên đến tận khung cửa sổ người giám mục đang đứng khiến không khí quanh đó như rung chuyển lên. Những người quá khích la lên:

— Chúng ta hãy trả thù cho ông Fouquet! Giết hết bọn bảo hoàng!

Aramis nghiêm nghị trả lời:

— Không các bạn ạ, chớ chống cự? Nhà vua là kẻ mang mệnh trời.

Thượng đế và Nhà vua đã đánh ông Fouquet. Các bạn nên chịu trách nhiệm trước bàn tay Thượng đế. Nhưng chớ tìm cách trả thù cho người chủ các bạn; làm thế các bạn sẽ hy sinh vô ích, vợ con, tài sản và thân xác các bạn. Các bạn hãy buông súng xuống rồi trở về nhà. Chính tôi xin các bạn làm như thế, khẩn cầu các bạn như thế, tôi, người đã thay mặt ông Fouquet để chỉ huy các bạn đây.

Đám đông xúm xít dưới cửa sổ la lên một tràng dài rền vang đầy nỗi tức giận và sợ hãi lẫn lộn, Aramis tiếp:

— Binh sĩ của Louis XIV đã vào đảo rồi. Từ nay giữa họ và các bạn không có đánh nhau nữa, đánh nhau thì phải tàn sát thôi. Thôi đi đi, về đi và quên đi. Lần này là tôi nhân danh Chúa ra lệnh cho các bạn đấy!

Những người bạo loạn chịu khuất phục lẳng lặng rút lui từ từ.

Porthos nói:

— Úi dà, bạn ơi, bạn vừa nói gì thế?

Biscarrat nói:

— Thưa ông, ông vừa cứu được dân chúng của ông, nhưng không cứu được bạn ông và ông.

Người giám mục Vannes nói với một giọng cao cả, dịu dàng đến mức lạ lùng:

— Thưa ông De Biscarrat, xin ông vui lòng lấy lại tự do của ông.

— Thưa ông, tôi rất sẵn sàng, nhưng mà…

— Nhưng mà ông làm thế là giúp chúng tôi. Vì khi báo cho người giúp Nhà vua biết việc dân chúng trên đảo chịu thần phục thì ông cũng có thể kiếm cách nào đó chen vào lời nói xin tha cho chúng tôi.

Porthos mắt toé lửa:

— Xin tha? Xin tha? Cái gì thế?

Aramis thúc cùi chỏ thật mạnh vào người bạn như ông đã làm thời trẻ tuổi xưa, lúc ông muốn báo cho Porthos biết ông đã làm hay sắp làm điều gì đó. Porthos hiểu nên nín bặt, Biscarrat cũng hơi ngạc nhiên vì từ xin tha đó thốt ra từ miệng của người lính ngự lâm kiêu hãnh mới vừa say sưa kể lại những chiến tích trong đời mình.

— Thưa các ông, tôi sẽ đi.

Aramis cúi chào:

— Xin ông cứ đi, ông De Biscarrat, ạ, và xin thành thật cảm ơn ông trước.

Người sĩ quan cảm động, nói lời từ giã hai người cựu thù của phụ thân ông.

— Quý ông là những người tôi thật hân hạnh lúc này được gọi là bạn, theo như các ông muốn thế, nhưng rồi các ông sẽ ra sao?

— Chúng tôi chờ đợi ở đây. Tôi là giám mục Vannes, ông De Biscarrat ạ. Chắc người ta không giết một linh mục đâu, cũng như người ta không treo cổ một nhà quý tộc đâu.

— Ồ, thưa ngài, thưa quý ngài, đúng rồi. Đúng, ngài có lý, ngài còn có điều may đó. Thôi tôi đi về với người chỉ huy chiến dịch. Xin vĩnh biệt, ồ, xin tạm biệt.

Aramis nhìn anh ta đi và chỉ còn lại một mình với Porthos.

— Sao? Bạn hiểu chưa?

— Thật tình chưa.

— Biscarrat ở đây vướng chân bạn phải không?

— Không đâu, thằng bé được lắm.

— Nhưng, cái hang Locmaria đâu có cần cho mọi người biết.

— Ồ, đúng, đúng rồi. Tôi hiểu rồi. Ta chui theo đường hầm.

Aramis trả lời:

— Xin mời, mời bạn Porthos lên đường. Thuyền đang chờ chúng ta và Nhà vua chưa chộp được chúng ta đâu.

CHƯƠNG XLVI
Trong động Locmaria

Động Locmaria ở khá xa kè đá nên hai người bạn của chúng ta phải giữ sức để đi cho tới nơi.

Họ đi qua cánh đầm lầy nằm giữa kè đá và động, tai lắng nghe mọi động tĩnh và cố tránh tất cả những chỗ phục kích. Họ đi thật vội vã, nhưng vẫn nhiều lần phải thận trọng dừng lại và cuối cùng đến cái động mà trong đó ông giám mục Vannes lo xa đã để sẵn một chiếc thuyền trên đà gỗ lăn để có thể ra khơi bất cứ thời tiết nào. Sau khi thở dốc, Porthos nói:

— Bạn ạ, hình như đến nơi rồi. Nhưng cũng hình như bạn có nói với tôi rằng có ba người, ba người giúp việc đi theo, thế họ đâu rồi?

Aramis trả lời:

— Porthos thân mến ơi, làm sao ta thấy được. Chắc họ đang ở trong hang và không biết chừng lại nằm ngủ đâu đó sau khi làm xong công việc mệt nhọc khó khăn này đấy.

Ông giơ tay ngăn khi thấy Porthos muốn đi vào động:

— Bạn để cho tôi đi trước được không? Tôi biết tín hiệu đã thỏa thuận với những thuộc hạ của tôi, nếu không họ lại bắn vào anh hay cho anh một nhát dao từ trong bóng tối thì phiền.

— Đi trước đi, Aramis, bạn thì lúc nào cũng khôn ngoan cẩn thận. Tôi cũng đang phải chịu cơn mệt mà tôi đã nói với bạn đấy!

Aramis để Porthos ngồi trước cửa động, rồi cúi đầu đi vào bên trong, miệng kêu giả tiếng cú rúc. Sâu bên trong động, có tiếng cu gù nho nhỏ đáp lại.

Aramis tiếp tục bước thận trọng và dừng ngay lại lúc nghe có tiếng gù như lần đầu, cách ông độ mươi bước.

Ông hỏi:

— Yves đấy phải không?

— Thưa Đức ông, vâng. Có cả Guennec và con anh ấy theo ta.

— Tốt, mọi sự êm xuôi cả đấy chứ?

— Thưa Đức ông, vâng.

Anh ra ngoài cửa động gặp nhà quý tộc xứ Pierrefonds ở đấy đang ngồi nghỉ mệt, đang bước xuống từng bước nặng nề vang động giữa hàng cột đá hoa cương chống trần hang. Aramis nói:

— Chúng ta đi thăm chiếc thuyền xem thử chứa gì trong ấy?

Chủ thuyền Yves nói:

— Chớ đem đèn gần quá vì như theo lời ngài dặn, nơi phía lái tôi đã để thùng thuốc súng với đạn pháo tay gởi từ đồn tới.

— Được rồi, - Aramis trả lời.

Thế rồi ông cầm đèn đi soi kỹ lưỡng mọi ngóc ngách trên thuyền với cung cách của một con người đứng trước nguy hiểm không hề nhút nhát, sợ sệt.

Chiếc thuyền dài, nhẹ, nổi nhiều, là loại ở Belle Ile đóng kỹ, lườn hơi cao, vững vàng dưới nước, rất dễ sử dụng và có trang bị những tấm ván che cho người chèo và ngăn sóng đập vào khi biển động. Trong hai thùng đậy kín, đặt dưới mũi thuyền và sau lái, Aramis thấy có sẵn bánh mì, bánh bích quy, trái cây khô, thịt mỡ và các bình đầy nước, tất cả đủ cung cấp cho mọi người ở đấy. Vũ khí gồm có súng trường và súng lục cho người kỵ sĩ, đều ở tình trạng tốt và có lắp đạn sẵn. Có các mái chèo dự bị trong trường hợp hư gãy và một chiếc buồm nhỏ không làm nặng thuyền mấy để phụ cho các tay chèo khi có gió thổi.

Khi Aramis xem xét xong, ông rất bằng lòng và nói với Porthos.

— Bây giờ chúng ta phải xem thử nên kéo thuyền qua phía cửa hang bên kia hay là đem thuyền ra ngoài, kéo trên các cục lăn qua các bụi rậm, qua vách đá cao tới hai mươi bộ, nhưng xuống ngay được chỗ nước sâu.

Chủ thuyền Yves kính cẩn trả lời:

— Tôi thấy là theo độ dốc và theo bóng tối đen của động thì con đường chuyển thuyền của ta cũng không tiện bằng lối chuyển ngoài trời đâu. Tôi biết vách đá đó, tôi cam đoan nó bằng phẳng như là bãi cỏ trong vườn thôi. Phía trong động thì gồ ghề chưa kể là phía đầu kia phải qua các ngách chưa chắc thuyền ta đã lọt được đấy.

Người giám mục trả lời:

— Tôi đã tính rồi, chắc chắn là lọt qua được.

Người chủ thuyền gắng cản:

— Thưa Đức ông, tôi cũng mong như thế. Nhưng ngài cũng biết là muốn qua ngách phải đẩy hòn đá lớn, nơi con chồn luồn qua phía dưới để vào ngách động đấy.

Porthos nói:

— Không sao đâu. Đẩy nó đi.

— Ồ, tôi biết Đức ông có sức bằng mười người, nhưng sợ làm Đức ông mệt nhiều.

Aramis nói:

— Ông chủ thuyền nói có lý. Thôi, hãy thử đẩy thuyền ra ngoài xem sao.

Người chủ thuyền nói tiếp:

— Thêm nữa là vì nếu phải bỏ công nhiều quá thì chúng ta không thể đi trước lúc trời sáng được, mà sáng ra thì ta cần phải đặt ngay thuyền nơi cửa động để canh chừng các tàu tuần tình mò chúng ta.

— Đúng, Yves ạ, anh nói phải đấy. Ta đi về phía bờ đá vậy.

Ba người Breton lực lưỡng đặt đòn lăn dưới thuyền sắp đẩy đi thì có tiếng chó sủa đằng xa vọng qua cánh đồng. Aramis vụt ra khỏi hang. Porthos theo sau.

Trời rạng ra, nhuộm các đảo và cánh đồng một màu hồng nhạt và màu sáng bạc mờ mờ. Trong làn ánh sáng chập choạng, những cây thông nhỏ rũ buồn vặn vẹo trên vách đá và từng đàn quạ lượn đôi cánh đen sà xuống các đồng lúa kiều mạch lưa thưa. Tiếng chó sủa kéo vọng dài trong hẻm núi sâu, cách hang chừng một dặm.
Porthos nói:

— Chó săn đấy? Chúng được cho đi đánh hơi.

Aramis nghĩ:

— Gì thế? Ai mà lại đi săn vào lúc thế này?

Porthos tiếp:

— Và lại săn ở đây, ở nơi ta đang sợ bọn lính Hoàng gia đến!

— Tiếng chó gần lại rồi, Porthos, bạn có lý đấy. Chúng đang dò theo vết con mồi.

Rồi ông vụt kêu lên:

— Ơ, Yves, Yves đến đây nhanh lên.

Yves đang cầm thanh gỗ định chèn dưới thuyền, nghe tiếng vị giám mục kêu vội bỏ đấy chạy lại.

Porthos hỏi:

— Chuyện đi săn như thế này là nghĩa lý gì?

Người Breton trả lời:

— Thưa Đức ông, tôi cũng không biết. Nhà quý tộc ở Locmaria đâu có thể đi săn vào lúc này được. Thế mà, bọn chó.

— Chắc là chúng sổng chuồng?

— Không, - Guennec nói, - không phải chó của nhà quý tộc Locmaria.

Aramis tiếp:

— Cẩn thận hơn hết là ta đi vào động. Tiếng chó đến gần rồi, chốc nữa, ta sẽ biết là của ai.

Họ đi vào mới được năm bước trong bóng tối thì có tiếng thở ồ ồ của một con vật hoảng hốt nổi lên trong động, rồi một con chồn thở hồng hộc vụt chạy qua trước mặt bọn người trốn nấp, nhảy qua chiếc thuyền rồi biến mất để lại phía sau mùi xạ thoảng vài giây dưới vòm động.

— Con chồn! - Đám người Breton kêu lên theo thói quen của tay săn giật mình.

— Rủi cho chúng ta, - Aramis kêu lên - chỗ chúng ta núp bị lộ rồi.

Porthos hỏi:

— Sao thế? Sao chúng ta lại sợ con chồn?

— Ờ, bạn ơi, nói gì thế, ta sợ gì con chồn? Không phải chuyện đó đâu. Bạn không biết là sau con chồn là đến con chó, sau chó là người sao?

Như để xác nhận lời của Aramis, bầy chó săn hung hăng theo vết con vật chạy ào tới như gió lốc. Sáu con chó cùng lúc ló ra từ phía đầm lầy, sủa vang như tiếng kèn thắng trận. Aramis đứng nấp sau kẽ hở của hai hòn đá, nhìn ra và nói:

— Có đây rồi, người đâu?

Người chủ thuyền nói:

— Nếu là nhà quý tộc ở Locmaria thì ông ta không vào mà để chó tự lùng trong hang, vì ông ta biết chỗ, cứ để chúng đuổi theo và ông ta qua bên cửa kia đón sẵn con chồn.

— Không phải nhà quý tộc ở Locmaria đi săn, - vị giám mục trả lời mà tái mặt.

— Thế thì là ai? - Porthos hỏi.

— Trông kìa!

Porthos nép sát vào lỗ hổng và thấy trên đồi có khoảng mười hai người kỵ sĩ đang thúc ngựa theo sau bầy chó.

— Quân cận vệ.

— Đúng đấy bạn, cận vệ của Nhà vua.

— Thưa Đức ông, cận vệ của Nhà vua à? - Những người Breton xanh mặt nói theo.

Aramis nói tiếp:

— Có Biscarrat dẫn đầu, cưỡi ngựa xám.

Cùng lúc ấy, bọn chó chạy ùa vào động như nước lũ và cả vách đá vang lên tiếng sủa điếc tai. Aramis lấy lại tất cả bình tĩnh trước mối hiểm nguy không gì tránh được đó.

— Chúng ta nguy rồi. Nhưng ít ra ta cũng còn có một cơ hội may mắn. Nếu bọn lính cận vệ theo chó đến đây thấy có lối vào hang thì hết hy vọng, vì vào thì chúng thấy thuyền, thấy chúng ta mất. Cho nên không để cho bọn chó ra, không để cho chủ chúng vào.

Vị giám mục tính toán thật chính xác và nhanh chóng theo lối quen chỉ huy:

— Các anh hiểu không? Sáu con chó thế nào cũng phải dừng lại trước tảng đá mà con chồn chui qua được nhưng chó không qua được và phải bị giết.

Những người Breton cầm dao chạy tới. Vài phút sau có những tiếng ư ử xen lẫn tiếng rú, rồi không có gì nữa cả. Aramis lạnh lùng nói:

— Tốt. Bây giờ tới phiên chủ chúng.

Porthos hỏi:

— Làm gì đây?

— Đợi chúng đến, nấp đi và giết.

— Giết à?

Aramis bảo:

— Phải xong trong mười phút. Nào? Yves, Guennec và chú em trai đưa súng cho chúng tôi. Porthos đợi đến đúng tầm tay hắn. Chúng ta sẽ giết ngay tám người trước khi chúng kịp trở tay. Chúng ta sẽ tiễn chúng đi bằng dao găm.

Porthos hỏi:

— Còn anh chàng Biscarrat đáng thương thì sao?

Aramis nghĩ ngợi một chút rồi lạnh lùng nói:

— Giết Biscarrat trước. Vì hắn biết chúng ta.

Mặc dầu Aramis thật giỏi tính toán, nhưng chuyện xảy ra toàn là tình cờ, nên không diễn ra như ý ông tiên liệu.

Người sĩ quan có ngựa tốt hơn nên đến ở cửa động trước các bạn và biết ngay là chồn; chó đều chui vào đấy. Tuy nhiên, cũng như bất cứ ai vẫn thường sợ các ngách động tối đen, anh ta dừng lại và chờ người đi theo tụ tập. Cả đoàn người thở dốc ngạc nhiên trước sự bất động của bạn.

— Sao?

— Không nghe tiếng chó nữa. Có lẽ chồn và chó đều vào sâu trong hang hết cả rồi.

Một người lính cận vệ nói:

— Chúng theo sát lắm, không lạc được mồi đâu. Với lại, chúng ở ngoài thì ta cũng nghe tiếng nơi này hay nơi khác. Vậy chắc như lời Biscarrat, chúng phải ở trong động này.

Một người khác:

— Nhưng lạ làm sao là ta không nghe tiếng chó nữa?

Lại một người khác:

— Lạ thực.

Một người thứ tư:

— Thế thì ta vào động đi. Có lệnh cấm vào không?

Biscarrat trả lời:

— Không có. Nhưng mà tối quá, ngã gãy cổ đấy.

Một người lính cận vệ:

— Bọn chó không gãy cổ mà! Chúng ra sao hết rồi?

Một người chủ gọi tên chó của mình, huýt gọi theo lối quen thuộc, nhưng không có tiếng nào đáp lại. Biscarrat nói:

— Không lẽ động có ma. Để xem sao.

Anh ta xuống ngựa, cất bước vào động.

— Đợi đợi tôi theo với, - một người lính cận vệ kêu với theo khi thấy Biscarrat sắp sửa biến vào vùng tranh tối tranh sáng.

Biscarrat trả lời:

— Không, chắc có điều gì lạ đây, đừng liều, nếu trong mười phút nữa không có tin tôi thì các anh hãy vào, mà vào một lượt.

— Được rồi, chúng tôi đợi, - những người trẻ tuổi trả lời vì tin rằng Biscarrat chẳng gặp nguy hiểm gì lớn lắm.

Rồi họ không xuống ngựa mà đứng vây quanh động. Cho nên Biscarrat đi một mình trong hang tối đen, đến tận mũi súng của Porthos. Anh thấy vật lạ cản nơi ngực nên ngạc nhiên vươn tay ra nắm lấy nòng súng lạnh ngắt. Cùng lúc, Yves giơ dao sắp đâm mạnh xuống người trẻ tuổi với tất cả sức lực có trong cánh tay của một người Breton thì cánh tay sắt của Porthos cản lại, rồi có tiếng "ồ" gầm lên trong đêm tối:

— Tôi không cho ai giết hắn.

Biscarrat như vậy là đang ở giữa một sức bảo vệ và một sự đe dọa,

cái nào cũng ghê gớm như nhau. Dù can đảm đến đâu, người trẻ tuổi cũng thốt lên tiếng kêu, bị chặn lại vì chiếc khăn tay của Aramis nhét vào miệng. Ông nói nhỏ với anh ta:

— Ông Biscarrat ạ, chúng tôi không muốn làm hại ông, và ông phải biết điều đó vì ông đã nhận ra chúng ta rồi, nếu ông nói lên một tiếng, thở một chút, phì một hơi là chúng tôi giết ông như đã giết chó của ông đó.

Người trẻ tuổi nói nhỏ:

— Phải, tôi nhận ra các ông rồi. Nhưng sao các ông lại ở đây? Làm gì ở đây? Thật rủi ro? Tôi cứ tưởng các ông ở trong đồn.

— Còn ông, chắc ông đã giúp chúng tôi được một ít chứ gì?

— Tôi gắng làm hết sức, nhưng thưa, các ông có lệnh rõ ràng rồi.

— Lệnh giết chúng tôi?

Biscarrat không trả lời gì cả. Nói về sợi dậy treo cổ với các nhà quý tộc này thì cũng như đem quàng nó vào mình. Aramis hiểu sự im lặng đó của người tù binh:

— Ông De Biscarrat ạ, ông đã chết rồi nếu như chúng tôi không tiếc cho tuổi trẻ của ông và sự quen biết với cha ông xưa kia. Còn bây giờ ông cũng có thể thoát chết lần nữa nếu không nói với các bạn những gì ông thấy ở đây.

— Không phải chỉ không nói mà còn cố sức ngăn bạn bè tôi đặt chân vào đây.

— Biscarrat? Biscarrat? - Ở bên ngoài có nhiều tiếng gọi và hút theo ngách động như một luồng gió xoáy.

Aramis nói:

— Trả lời đi.

— Tôi đây, - Biscarrat kêu lên.

— Thôi, đi đi, chúng tôi tin ở lòng trung thực của anh.

Nói rồi, ông thả người trẻ tuổi ra. Biscarrat tiến lại phía ánh sáng.

— Biscarrat! Biscarrat! - Những tiếng kêu càng tiến gần lại.

Thế rồi có các bóng người đổ vào bên trong động. Biscarrat chạy vụt về phía trước đón các bạn, chặn kịp lúc họ suýt tiến vào trong động. Nhờ ánh sáng bên ngoài, một người kêu lên:

— A! Anh xanh dễ sợ?

Một người khác kêu tiếp:

— Xanh à? - Phải nói là mét mới đúng?

— Tại sao? - Người trẻ tuổi nói mà trong lòng cố gắng hết sức để tự trấn tĩnh.

Cả bọn cùng la lớn:

— Ôi, trời à, anh gặp chuyện gì đấy?

Một người khác cười vang:

— Bạn ơi, anh không còn một giọt máu nào trong người hết.

Lại một người khác:

— Các ông ơi, chuyện nghiêm trọng rồi, hắn sắp ngất đi đấy, ai có mang muối trong mình không?

Rất tất cả phá lên cười ầm ĩ.

Mọi câu hỏi vặn, mọi lời giễu cợt đều đan xen chung quanh Biscarrat giống như cơn lửa đạn trong một trận giáp chiến. Anh ta lấy lại được tinh thần và nói:

— Có thấy gì đâu. Lúc vào động trời nóng quá, trong ấy tôi lại bị lạnh, có thế thôi.

— Còn chó, anh có thấy mấy con chó không?

Biscarrat nói:

— Chắc là chúng đi vào ngả khác rồi.

Một người trẻ tuổi nói:

— Này các ông, trong chuyện vừa xảy ra, qua nét mặt xanh mét không chịu nói của bạn ta thì chắc có chuyện lạ mà Biscarrat không muốn hay là chắc không thể nói ra. Nhưng đúng chắc là Biscarrat đã thấy cái gì trong động. Tính tôi hay tò mò, cứ muốn biết xem hắn đã thấy những gì, dù là yêu tinh gì cũng được.

— Hè! Vào động đi các ông ơi! Vào động đi!

Tiếng vọng trong động vang đến tai Aramis và Porthos như một lời hăm dọa: “Vào động đi! Vào động đi!” Biscarrat nhảy vụt ra chắn trước mặt các bạn, kêu lên:

— Các ông, các ông! Chớ có vào! Trời à!

Nhiều tiếng nói nổi lên:

— Có gì ghê gớm trong ấy thế?

— Nói đi, Biscarrat!

— Nhất định là hắn gặp yêu tinh. - Đó là lời của người đầu tiên nêu ra giả thiết ấy.

— Ồ, hắn đã thấy yêu tinh thì không thể đứng đây ngăn chúng ta không được thấy.

— Các ông, xin can các ông. - Biscarrat van lơn. Xin các ông đừng vào?

— Nhưng anh, anh đã vào mà?

Thế rồi, một sĩ quan lớn tuổi hơn những người khác từ nãy giờ vẫn đứng phía sau, bây giờ tiến lên nói giọng bình tĩnh khác với giọng sôi nổi của các bạn.

— Thưa các ông, trong đó có người nào hay vật gì không phải là yêu tinh nhưng có sức để làm cho lũ chó chúng ta im tiếng. Ta phải tìm biết có người hay vật gì đó.

Biscarrat cố tìm cách ngăn các bạn lần chót nhưng không được. Anh nhảy ra trước mặt những người táo bạo nhất. Vô ích.

Vô ích khi anh bám vào đá để chặn làn sóng người theo chân người sĩ quan lớn tuổi nói sau nhưng làm trước đi vào, tay mang gươm tuốt trần để đề phòng mối hiểm nguy chưa biết.

Biscarrat bị các bạn đẩy lùi, không thể theo họ vào hang được vì sợ Aramis và Porthos coi là kẻ phản bội thất hứa. Anh đứng dựa vào một tảng đá xù xì tai nghe ngóng hai tay chắp lại, cứ mong cho đạn hai bên bắn nhau có một phát trúng vào ngay mình.

Các lính cận vệ đi càng lúc càng sâu với tiếng kêu la càng lúc càng yếu dần trong động. Thình lình, một loạt đạn súng tay vang lên như sấm dưới vòm hang. Hai ba viên trúng vào tảng tá, Biscarrat đang dựa. Cùng lúc ấy có những tiếng rên rỉ, kêu thét, cầu khẩn vang lên và toán quân nhỏ hiện ra, có người xanh mét, có người máu chảy đầm đìa, giữa một đám khói toả như là bị khí trời bên ngoài hút từ trong đáy động ra. Những người chạy tới la lên:

— Biscarrat! Biscarrat! Mày biết trong động có phục binh mà mày không chịu nói với bọn tao.

— Biscarrat, mày làm cho bốn người trong chúng ta bị giết! Khốn cho mày rồi đó, Biscarrat!

— Mày làm cho ta bị tử thương đấy, - một người trẻ tuổi vừa nói vừa vốc máu trong tay ném vào mặt Biscarrat. - Máu tao sẽ làm cho máu mày đổ!

Rồi anh ta lăn ra hấp hối dưới chân người trẻ tuổi. Nhiều tiếng kêu giận dữ la lên:

— Nhưng ít ra mày cũng phải nói cho chúng tao biết là ai ở trong kia!

Biscarrat nín lặng.

— Nói đi, không thì chết? - Người bị thương kêu lên và gắng gượng quì một chân, tay chĩa thanh gươm lúc này đã trở thành vô ích vào người trẻ tuổi.

Biscarrat vội chạy đến phía hắn, mở ngực ra và sẵn sàng nhận nhát đâm, nhưng người bị thương đã buông mình xuống, không trở dậy nữa và thốt ra tiếng thở hắt cuối cùng.

Biscarrat đầu óc rối bời, mắt ngơ ngác, không nghĩ ngợi gì được hết, cứ đi thẳng vào trong động, tự bảo: “Anh nói đúng, ta phải chết đi, tội ở ta đã để cho các bạn bị ám sát. Ta là thằng hèn”.

Thế rồi anh ném thanh gươm đi xa và vì muốn chết mà không phải tự vệ; anh cúi cầu, chạy vụt vào đường hầm. Mười một người còn lại bắt chước theo.

Họ chưa đi xa được hơn lúc trước thì một loạt đạn thứ hai làm năm người ngã xuống cát. Không thể nào thấy rõ cú sấm sét chết người ấy từ đâu đến, những người còn lại phải hoảng hốt lui ra. Nhưng chỉ mình Biscarrat không lùi, cứ ngồi đợi trên một tảng đá, mà yên lành, không một vết thương. Bây giờ chỉ còn có sáu người cận vệ. Một người nói:

— Có phải thực là yêu tinh không?

Một người khác:

— Úi, còn hơn nữa kìa?

— Hỏi Biscarrat xem, hắn biết.

— Hắn đâu?

Những người trẻ tuổi nhìn quanh, không thấy Biscarrat trả lời.

Có hai, ba tiếng:

— Hắn chết rồi.

— Không, chưa đâu, tôi thấy hắn đứng giữa đám khói, bình tĩnh ngồi trên một hòn đá, bây giờ nhất định hắn đang chờ chúng ta trong động đấy.

— Chắc hắn biết những kẻ trong động.

— Sao mà biết được?

— Hắn bị bọn nổi dậy bắt một lần.

— Đúng rồi. Gọi hắn đi, xem chúng ta gây chuyện với ai đây!

Nhưng Biscarrat không hề trả lời. Người sĩ quan đã tỏ ra điềm tĩnh nói:

— Tốt! Bây giờ chúng ta không cần đến hắn nữa, tiếp viện đến kìa.

Đúng vậy, một đại đội cận vệ khoảng 75-80 người bị các sĩ quan hăng hái theo cuộc săn bỏ rơi đằng xa, đang tiến đến có trật tự, dẫn đầu là người đại uý và người phụ tá thứ nhất.

Năm cận vệ chạy lại trước toán lính, hấp tấp kể chuyện vừa xảy ra và cầu cứu. Viên đại uý chặn lại hỏi:

— Bạn các anh đâu?

— Chết rồi.

— Các anh có mười sáu người mà.

— Mười người chết. Biscarrat trong động, và chúng tôi ở đây năm.

— Biscarrat bị bắt phải không?

— Chắc vậy - Không, hắn ta đấy, trông kìa.

Đúng vậy, Biscarrat đã hiện ra ngoài cửa động. Đám sĩ quan nói:

— Anh ta ra dấu cho chúng ta lại kìa! Đi đi!

— Đi đi! - Cả toán đồng thanh rồi cùng đến trước mặt Biscarrat.

Viên đại uý nói với Biscarrat:

— Thưa ông, người ta bảo với tôi là ông biết những người trong hang đang chống cự tuyệt vọng. Đó là ai vậy? Nhân danh Hoàng thượng tôi buộc ông phải nói những điều ông biết.

Biscarrat nói:

— Thưa đại uý, ông khỏi cần mất công bắt buộc tôi, tôi vừa mới

được giải toả lời hứa xong. Những người ấy để tôi đến đây để nói là họ sẽ chống cự đến chết nếu chúng ta không chịu nhận thỏa hiệp.

— Họ có bao nhiêu người?

— Hai! - Biscarrat nói.

— Chỉ có hai, mà muốn đặt điều kiện với chúng ta à?

— Họ có hai, mà lại vừa giết ta mười người đấy.

— Họ là ai thế? Những người khổng lồ à?

— Còn hơn thế nữa. Chắc đại uý nhớ câu chuyện pháo đài Saint Gervais?

— Ờ, ở đó bốn người lính ngự lâm chống lại cả một đạo quân.

— Đúng, hai người trong kia là những người lính ngự lâm đó

— Tên họ là…

— Vào lúc đó, người ta gọi họ là Porthos và Aramis. Bây giờ họ là ngài D'Herblay và ngài Du Vallon. Chính họ chống giữ cho ông Fouquet đấy.

Những người lính xì xầm khi nghe hai tiếng “Porthos và Aramis”. Họ lập lại với nhau: “Lính ngự lâm, lính ngự lâm pháo thủ.”

Những người trẻ tuổi này khi có ý nghĩ là họ sẽ phải đương đầu với hai con người có tăm tiếng nhất của quân đội, họ rùng mình, vừa sợ hãi vừa đầy hứng khởi. Bốn cái tên D'Artagnan, Athos, Porthos và Aramis được những tay kiếm tôn thờ như các tên Hercule, Thésée, Castor và Pollux được tôn thờ trong thời xa xưa.

Viên đại uý kêu lên:

— Hai người mà giết được mười người của ta? Không thể được, ông Biscarrat ạ.

Người này trả lời:

— Ồ, thưa đại uý, tôi không giấu rằng họ cũng có hai, ba người phụ giúp như hồi các tay lính ngự lâm ở Saint Gervais cũng có ba, bốn người giúp việc. Nhưng mà ông cứ tin tôi đi, tôi đã thấy họ, đã bị họ bắt, tôi biết rõ họ. Chỉ có mình họ thôi cũng đủ tiêu diệt cả một quân đoàn.

Viên đại uý nói:

— Để xem, chốc nữa thì biết. Các ông chú ý đây!

Nghe nói như thế, mọi người đều im lặng, sẵn sàng tuân lệnh. Chỉ có Biscarrat cố thử lần chót. Anh ta nói nhỏ:

— Thưa ông, cứ tin tôi đi. Chúng ta bỏ qua vụ này. Hai con người ấy, hai con sư tử ta sắp tấn công ấy sẽ chiến đấu đến chết. Họ đã giết của ta mười người, họ sẽ giết gấp đôi thế và cuối cùng sẽ tự tử hơn là chịu đầu hàng. Ta có lợi gì mà đánh họ?

— Thưa ông, ta có được điều là lương tâm ta không cho phép để cho tám chục lính cận vệ của vua lại chịu rút lui trước hai tên phản loạn. Nếu tôi nghe lời ông, thì tôi sẽ mất danh dự, mất danh dự của tôi là mất danh dự của quân đội. Các bạn hãy tiến lên đi!

Thế rồi ông đi trước đến cửa hang.

Đến đây, ông dừng lại. Dừng để Biscarrat và các bạn trẻ cho ông biết địa thế bên trong hang. Rồi nghĩ rằng đã biết đủ, ông chia đại đội làm ba phân đội, nối nhau tiến vào, bắn tới tấp đủ mọi hướng. Đánh theo kiểu này thì chắc là sẽ chết năm người nữa, mười người không biết chừng, nhưng rồi lại sẽ bắt được hai tên phản loạn vì chúng không có đường rút lui và cũng không thể giết hết tám mươi người.

Biscarrat nói:

— Xin đại uý cho tôi đi đầu toán tiên phong.

Người đại uý trả lời:

— Được ông đáng được vinh dự đó. Đây là món quà tặng của tôi gửi cho ông.

— Cảm ơn? Người trẻ tuổi nói giọng cương quyết của con nhà nòi.

— Thế thì cầm kiếm đi.

— Thưa đại uý, tôi đi như thế này thôi, tôi vào không phải để giết mà là để bị giết.

Rồi anh ta đứng trước toán quân, ngẩng đầu lên khoanh tay lại, nói:

— Chúng ta đi đi, các ông.

CHƯƠNG XLVII
Bài ca chiến đấu

Bây giờ đến lúc ta quay sang phía bên kia trận tuyến và tả ra những người chiến đấu cũng như bãi chiến trường.

Aramis và Porthos dấn mình vào động Locmaria là để lấy chiếc thuyền đã chuẩn bị sẵn sàng, cùng với ba người Breton phụ giúp chuyển thuyền qua đường hầm trốn đi. Nhưng con chồn và bầy chó đến khiến cho họ phải đành ẩn nấp kỹ.

Động rộng gần trăm sải tay, trải dài tới một bờ dốc xuống vịnh. Ngày xưa đây là một cái đền tà thần đã chứng kiến nhiều cuộc hiến tế người bị xô xuống vực sâu.

Qua con đường đi xuống qua một mái vòm đá thấp là tới phần động thứ nhất. Bên trong, mặt đất gồ ghề, phía trên nhũ đá tua tủa chĩa xuống, được chia ra làm nhiều ngăn, nhiều bậc thông nhau, cao thấp, gập ghềnh khác nhau cách nhau bằng những cây cột tự nhiên. Ở ngăn thứ ba, vòm động thấp, hành lang hẹp đến nỗi chiếc thuyền kéo đi vừa sát với hai bờ vách. Tuy nhiên trong hoàn cảnh tuyệt vọng thì ý chí con người cũng bắt gỗ phải mềm đi, đá cũng phải vui lòng nhường bước.

Đó là ý nghĩ của Aramis sau lúc lâm trận, lúc ông quyết định phải trốn đi. Cuộc trốn chạy thật nguy hiểm vì không phải những kẻ tấn công đều bị chết hết và cho rằng nếu đem được thuyền ra biển thì cũng phải chạy giữa ban ngày ngay trước mũi những người chiến bại, trông thấy số người chiến thắng ít tất họ phải đuổi theo.

Khi bắn xong hai loạt súng giết mười người, Aramis theo các ngách quen thuộc, đến đếm từng xác chết một vì khói mù mịt không thể đứng ngoài mà biết được. Rồi ngay tức khắc, ông ra lệnh lăn thuyền đi đến chỗ tảng đá lớn chắn ngang, ngăn con đường giải thoát.

Porthos lấy hết sức lực dùng hai tay nâng thuyền lên và khi ba người Breton chạy theo đẩy các con lăn thật nhanh. Mọi người đi xuống ngăn động thứ ba và đến trước tảng đá chắn. Porthos ôm

chân tảng đá khổng lồ ấy, kê chiếc vai lực lưỡng của mình lên, đẩy một cái làm rung rinh cả khối. Một đám mù bụi bặm rơi từ trên vòm xuống mang theo phân, rác của mười ngàn thế hệ chim biển xây các tổ dính cứng vào tảng đá. Đẩy đến lần thứ ba thì tảng đá chịu nhúc nhích, đu đưa một chút. Porthos dựa mình vào những tảng đá bên cạnh lấy chân chống lại, đẩy nó ra khỏi mớ đá vôi dính gắn với vách vòm rộng. Tảng đá ngã ra rồi, ánh sáng rực rỡ, chói lọi qua khung cửa hang tràn vào và biển xanh hiện ra trước mắt những người Breton ngây ngất hân hoan. Mọi người cho thuyền qua vật cản đó và tính chỉ còn hai chục sải tay nữa là ra đến biển. Chính vào lúc ấy đại đội cận vệ ập tới, xếp hàng và sẵn sàng tấn công.

Aramis trông thấy đoàn tiếp viện, đếm người và chỉ thoáng qua là hiểu rõ mối nguy không vượt qua được nếu chiến trận xảy ra lần nữa. Làm sao có thể chạy trốn ra biển trong khi con đường hầm bị tràn ngập! Thật vậy, ánh sáng vừa ùa vào soi rọi các khúc hang phía này tất sẽ chỉ cho toán lính thấy chiếc thuyền đang được đẩy ra biển, thấy được hai người phản loạn ở đúng tầm súng và chỉ một loạt đạn, nếu không giết chết năm người thì cũng làm lủng chiếc thuyền.

Thêm nữa, giả dụ cho cùng là nếu thuyền và người trên đó thoát được xuống biển thì làm sao khỏi có báo động? Làm sao các tàu của Hoàng gia không được tin? Làm sao chiếc thuyền khốn khổ này không tan nát trước khi đêm xuống? Aramis nói nhỏ với Porthos lúc bây giờ đang làm việc có hiệu quả hơn cả con lăn và người lăn.

— Bạn ạ, họ vừa có tiếp viện.

Porthos thản nhiên hỏi:

— Ồ! Thế là làm gì bây giờ.

Aramis nói:

— Lại đánh thôi, nhưng còn tùy ở may rủi.

— Đúng vậy, vì khó có thể nào người ta không giết chết được một trong hai chúng ta, mà nhất định là nếu một người chết thì người

kia cũng chết theo.

Aramis nghe như có con dao đâm xuyên qua tim.

— Chúng ta không ai chết cả nếu bạn nghe lời tôi.

— Nói đi!

— Bọn kia sắp xuống động.

— Đúng rồi!

— Chúng ta có thể giết độ mười lăm người nhưng không thể hơn. Nếu họ bắn một loạt thì chúng ta sẽ như cái mặt rỗ.

— Nhất định rồi.

Aramis nói thêm:

— Không kể là tiếng nổ làm đá trong động lăn đổ xuống.

— Đúng vậy, vừa rồi một cạnh đá làm tôi rách vai đấy, nhưng không sao đâu.

— Phải quyết định ngay. Để các anh em Breton đẩy chiến thuyền xuống biển.

— Được lắm.

— Hai chúng ta ở đây giữ thùng thuốc súng, súng đạn.

— Nhưng, Aramis, hai chúng ta không thể bắn ba phát đạn cùng một lúc được, dùng súng không được.

— Ta hãy tìm cách khác.

Người khổng lồ vụt nói:

— Tôi tìm ra rồi. Tôi mang thanh sắt này đứng lấp sau trụ đá không ai thấy, không ai đánh được, chờ đến khi họ ào vào, tôi phang xuống đầu họ, hai giây một cú? Sao? Kế đó được không?

— Tốt quá bạn ạ, tôi rất tán thành. Tuy nhiên bạn khiến họ phải sợ

rồi phân nửa còn lại sẽ cứ đứng ở ngoài chờ chúng ta chết đói. Điều cần cho chúng ta là phải diệt một lần hết tất cả toán quân, một người mà thoát thì chúng ta cũng tiêu luôn.

— Đúng rồi, nhưng làm sao gom chúng lại?

— Tôi có một ý kiến.

— Nếu được vậy, mà ý kiến bạn lại hay nữa mà nhất định phải hay thì tôi yên lòng rồi.

— Porthos, nấp đi và đếm tất cả những người bước vào.

— Tôi nghe hình như có tiếng nói.

— Chúng đấy. Vào chỗ đi!

Porthos đến nấp sau gian động thứ hai tối đen. Aramis lẻn vào gian thứ ba; người khổng lổ cầm thanh sắt nặng đến hai mươi ba ký một cách dễ dàng. Thanh sắt vốn là để làm đòn kê cho chiếc thuyền vượt đi.

Trong khi đó, những người Breton đẩy chiếc thuyền đến phía ghềnh đá. Trong gian động sáng. Aramis cúi xuống lén lút làm cái gì đó.

Có tiếng viên đại uý chỉ huy ra lệnh. Hai mươi lăm người nhảy từ trên các mô đá cao xuống gian động thứ nhất rồi bắt đầu nổ súng. Tiếng vọng gầm lên, tiếng rít xuyên qua vòm động, một chùm khói mờ toả ra khắp khoảng không. “Bên trái! Qua bên trái!”. Đó là tiếng kêu của Biscarrat. Cả toán chạy ù về phía trái. Đường hầm hẹp dần trong khi Biscarrat giang hai tay, tiến tới trước, nhất định sẽ chết.

— Đến đây! Có ánh sáng đằng này!

Porthos bật ra tiếng thở dài. Thanh sắt quất thẳng xuống đầu Biscarrat. Anh ta chết không kịp kêu. Rồi nó được giơ lên, hạ xuống mười lần trong mười giây tạo ra mười xác chết.

Đám lính không thấy gì hết. Họ chỉ nghe tiếng la khóc, tiếng rên rỉ, họ giẫm đạp lên các thân người, cứ xô nhau bước lên. Thanh sắt

cứ quật xuống mãi, diệt cả toán quân đi đầu mà không gây lên một tiếng động nào để báo cho toán sau biết.

Tuy nhiên toán hai này do người đại uý chỉ huy, đã tước các cành cây thông mọc trên nền đá, làm được một cây đuốc. Khi đến gian động thứ hai, nơi Porthos như một vị thần trừng phạt đã tiêu diệt không chừa ai hết, hàng đầu của họ lui lại vì khiếp đảm. Không có tiếng súng nào phía địch cũng như phía cận vệ, thế mà lại có một đống xác chết, máu chảy tràn lan.

Porthos vẫn nấp sau cột.

Viên đại uý cầm cây đuốc sáng chập chờn, không hiểu nguyên nhân vì sao xảy ra cảnh tàn sát rùng rợn ấy, liền lui dần dần đến bên cột. Một bàn tay khổng lồ từ trong bóng tối hiện ra nắm lấy cổ viên đại uý. Ông ta thở khò khè, đôi tay vươn lên trời vẫy vẫy thả cây đuốc rơi xuống tắt trong vũng máu. Một giây sau thêm viên đại uý ngã xuống bên cạnh cây đuốc tắt, thêm một xác chết vào đống xác chặn ngang đường.

Chuyện xảy ra thật bí hiểm như chuyện yêu ma.

Nghe tiếng thở rền của viên đại uý, những người đi theo quay lại thấy hai cánh tay ông mở ra, mắt lòi ngoài tròng, cây đuốc rơi xuống và tất cả thấy mình ở trong bóng tối hoàn toàn.

Viên trung uý kêu lên theo phản ứng.

— Bắn!

Tức thì, một loạt tiếng súng tay gầm lên trong động làm văng từng mảnh đá lớn trên vòm. Trong động sáng lên theo loạt súng đó rồi lại tối đen, càng âm u hơn vì khói súng toả ra.

Im lặng tràn ngập dâng lên, chỉ bị dao động bởi tiếng bước chân toán quân thứ ba đang đi vào.

CHƯƠNG XLVIII
Cái chết của người khổng lồ

Trong lúc Porthos quá quen với bóng tối hơn những người kia từ ngoài sáng vào, đang nhìn xung quanh xem thử Aramis có ra dấu gì không thì thấy ai chạm vào cánh tay và một giọng thì thào bên tai:

— Đến đây.

Giữa tiếng ồn ào của toán quân thứ ba tiếp tục tiến bước, giữa tiếng chửi mắng của những người còn đứng được, tiếng người hấp hối rên rỉ. Aramis và Porthos len lén nép mình theo các vách đá đi lần ra trong một hốc vách động. Đến gian gần cuối động. Aramis chỉ cho Porthos thấy một thùng thuốc súng nặng khoảng ba mươi đến bốn mươi kí vừa mới gắn dây ngòi xong. Ông nói với Porthos:

— Bạn ạ, bạn ôm lấy thùng thuốc súng này, tôi đốt mồi lửa rồi bạn sẽ ném nó vào giữa kẻ thù của chúng ta. Được không?

— Được chứ, - Porthos trả lời.

Rồi ông chỉ lấy một tay nhấc thùng thuốc súng lên:

— Đốt đi!

— Đợi đã, - Aramis nói, - đợi cho chúng tập hợp đủ rồi ném vào ngay giữa bọn chúng. Còn tôi, tôi sẽ lại phía anh em Breton của chúng ta giúp họ đưa thuyền xuống biển. Tôi đợi bạn trên bờ, bạn ném rồi chạy về phía chúng tôi. Hiểu rồi chứ?

— Hiểu rồi!

Aramis đưa dây mồi nóng cháy cho Porthos nắm, rồi hai tay ôm lấy cánh tay Porthos đưa ra, xong, rút lui về phía lối cửa động có ba người đứng chờ.

Porthos đứng một mình, dạn dĩ dí mồi lửa vào ngòi. Mồi lửa sáng yếu ớt trong bóng tối như một con đom đóm, chạm vào ngòi thuốc làm cháy bùng lên và Porthos lại còn thổi hơi vào đấy cho cháy mạnh hơn nữa.

Lúc này khói đã hơi tản bớt và chỉ trong một hai giây dưới ánh sáng ngòi lửa bập bùng, mọi vật nổi bật lên. Hình ảnh lờ mờ của người khổng lồ, mình đầy máu và khuôn mặt sáng lên dưới ánh sáng giữa bóng tối vây quanh là một cảnh tượng hiện ra ngắn ngủi nhưng thật hào hùng. Những người lính thấy được ông. Họ cũng thấy cái thùng ông cầm trên tay. Họ hiểu rõ những gì sắp xảy ra cho họ. Thế là, những con người ấy vốn đã sợ hãi khi thấy những gì đã xảy ra, càng hoảng hốt khi nghĩ đến những gì sắp xảy ra, nên đồng loạt rú lên như đến hồi hấp hối.

Có người tìm cách chạy đi, nhưng họ lại gặp toán thứ ba chặn mất đường lui. Những người khác vụt theo thói quen phản ứng giơ súng lên ngắm bắn còn quên rằng súng không đạn. Những người khác nữa quì xuống cầu nguyện.

Chúng ta vừa nói rằng làn ánh sáng do Porthos thổi trên mồi lửa và ngòi chỉ bùng lên trong hai giây, nhưng chỉ trong hai giây ấy là đủ rõ những cảnh này: Đầu tiên là con người khổng lồ bật lớn trong bóng tối, rồi bên cạnh ông, cách đó mười bước là một đống thây bị giày đạp, nghiền nát, ở khoảng giữa còn một kẻ rên rỉ hấp hối ưỡn lên như một hơi thở cuối cùng nổi bên sườn của một con quái vật dị hình sắp chết trong đêm đen. Tất cả dưới ánh lửa lung linh của cái ngòi nối với thùng thuốc súng trông thật như một ngọn đuốc, trong khi soi sáng cái chết đã qua lại chỉ thêm cho thấy cái chết sắp đến.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, một sĩ quan của toán quân thứ ba tập hợp được tám tay súng, ra lệnh ngắm vào một khoảng trống giữa toán lính thứ hai để bắn bừa vào Porthos. Nhưng những người được lệnh lại run quá đến nỗi có ba người trúng đạn ngã xuống và năm viên khác vụt lên trần, rơi xuống đất hay bay vào vách động.

Một tràng tiếng cười lớn đáp lại loạt súng đó, rồi cánh tay người khổng lồ đung đưa và trong khoảng không, người ta thấy một vệt lửa dài trông như một ngôi sao băng. Thùng thuốc súng ném cách ba mươi bước vượt qua bức cản bằng xác chết rồi rơi trên một nhóm lính kia rú lên, nằm lăn xuống.

Chỉ một giây đồng hồ thôi, gió lốc quay cuồng giận dữ, tiếng rít của thuốc trộn lưu huỳnh, nitơ, lửa bốc lên tàn phá, nuốt chửng,

tiếng nổ kinh hồn, tất cả cùng với những gì xảy ra trong hai giây trước đã khiến cho chỗ hang động này thành một nơi ma quái ẩn nấp. Đá nứt như thân cây bị đập dập. Một vòi lửa, khói, mảnh vụn vụt vào giữa động càng bốc lên càng toả rộng ra. Tường đá nghiêng đổ xuống, đất cát đập vào những mặt người hàng ngàn viên nhỏ sát thương. Những tiếng kêu, những tiếng rú, những tiếng cầu khẩn và những cuộc đời, tất cả tắt đi trong một cơn đổ vỡ lớn lao. Ba gian động phía trước thành một vực sâu thăm thẳm hút rơi xuống từng thứ một, từng mảnh vụn của cây cỏ đất đá, xác người. Rồi sau đó là cát bụi nhẹ hơn trải ra như một tấm khăn liệm màu xám phủ lên chiếc áo quan rùng rợn này.

Bây giờ thử tìm đi trong nấm mồ nóng hổi đó, trong hòn núi lửa dưới hang đó, hãy tìm đi những người cận vệ Hoàng gia mặc áo xanh mang lon bạc? Hãy tìm đi những sĩ quan óng ánh chất vàng, hãy tìm những vũ khí họ tin cậy rằng sẽ tự bảo vệ được, hãy tìm những viên đá giết chết họ, hãy tìm mặt đất mang thân xác họ đi!

Không còn gì của ba gian động phía trước, không còn gì để Chúa nhận ra công trình mình đã tạo dựng, còn Porthos sau khi ném thùng thuốc súng ra giữa kẻ thù liền theo lời Aramis chạy qua gian động cuối nơi không khí ánh sáng mặt trời theo lỗ hổng ùa vào. Vừa qua khúc quanh ngăn gian thứ ba và gian thứ tư, ông thấy cách đó trăm bước là chiếc thuyền đang bồng bềnh trên sóng. Bạn ông đang ở đó, tự do là ở đó, ở đó là cuộc sống sau chiến thắng.

Chỉ cần sáu bước chân dài buông sải là ông đã ra khỏi vòm. Một khi ra khỏi vòm thì chỉ hai, ba đà bước là ông đến nơi thuyền đậu. Bỗng nhiên, ông thấy đầu gối khuỵu xuống, hai đầu gối trống rỗng, cặp chân mềm oặt dưới thân người. Ông ngạc nhiên lẩm bẩm:

— Ôi, ôi, ta lại mệt trở lại rồi, ta không bước đi được nữa rồi. Ta làm sao đây?

Aramis thấy bóng Porthos qua khung cửa động và không hiểu sao ông này bỗng dừng lại.

— Đến đây! Porthos đến đây ngay đi.

— Ôi! - Người khổng lồ ráng hết sức vươn gồng các bắp thịt mà

không thể nào cử động được. - Tôi không làm sao...

Nói xong, ông quỵ xuống nhưng hai bàn tay to tướng còn cố bám vách đá và gượng đứng lên.

— Nhanh lên? Nhanh lên? - Aramis vội vã vươn mình về phía bờ như muốn níu Porthos về mình.

— Tôi đến đây! - Porthos gắng hết sức bước thêm một bước.

— Trời ơi! Porthos đến đây! Đến đây!

Nhưng không còn kịp nữa, tiếng nổ vang lên, đất nứt ra, khói mù xuyên qua các khe nứt phủ kín bầu trời, lửa thổi thốc từ trong động như qua một cái miệng của con quái vật khổng lồ đẩy lùi mặt biển, lôi chiếc thuyền ra ngoài hai mươi sải tay. Đá dưới nền nứt ra như bị chẻ, những tảng đá dài rung rinh rồi nghiêng đi, lần lượt đổ xuống.

Tiếng động kinh khủng ấy hình như làm cho Porthos lấy lại sức lực đã mất. Ông đứng dậy, như người khổng lồ giữa đám khổng lồ đá tảng. Nhưng trong khi ông định lách qua hai hàng âm binh hoa cương thì chúng không còn nối nhau nữa mà lăn quanh ông, giữa đám đá lúc này như trên trời rơi xuống ném vào ông. Porthos cảm thấy đất chuyển đi dưới chân ông. Ông vung hai cánh tay to lớn qua phải qua trái để đẩy lùi những tảng đá đang chuồi đi. Hai khối đá khổng lồ áp vào lòng bàn tay ông, ông cúi đầu xuống trong khi một khối hoa cương đập vào hai vai ông. Hai cánh tay Porthos chùng lại trong một lúc, nhưng chàng Hercule tập trung hết lực đẩy hai tấm vách ra từ từ để nhường chỗ ông đi, ông vươn lên như một thiên thần thời cổ đại. Nhưng trong khi gạt hai tấm đá hoa bên thì tấm đá đè lên vai đổ ụp xuống khiến người anh hùng té quỵ. Các tảng đá hai bên bị đẩy ra một lúc lại tiến gần lần nữa, tất cả dồn sức nặng với nhau đủ để đè chết mười người.

Người khổng lồ ngã xuống không kêu lên một tiếng cầu cứu, ông ngã xuống trong khi vẫn trả lời Aramis bằng những tiếng khuyến khích mang hy vọng vì có một lúc nhờ hai bàn tay chống lại, ông tưởng có thể di chuyển được ba sức nặng kia. Nhưng từ từ, Aramis thấy khối đá ép lại, hai cánh tay vươn cứng lên một lần chót, cong xuống, hai vai ưỡn lên dẹt lại, rã nát, và tảng đá tiếp tục hạ xuống.

Aramis bứt đầu, bứt tai:

— Porthos! Porthos! Nói đi!

— Kìa! Kìa! Kiên nhẫn đi! Kiên nhẫn đi! - Porthos thì thầm trong cơn tắt tiếng.

Ông vừa nói xong lần cuối đó, thì tảng đá lớn hạ xuống tiếp theo là hai tảng đá kia đập lên, chôn Porthos trong nấm mồ đá vụn.

Nghe tiếng kêu hấp hối của bạn, Aramis nhảy vội lên bờ. Hai người Breton chạy theo cầm đòn bẩy, để một người ở lại đủ trông coi thuyền.

Aramis nhảy vội đến bên ba tảng đá và dùng hai bàn tay trắng trẻo như của đàn bà giở lên một góc quan tài hoa cương bằng cả sức mạnh như của phép lạ. Qua khe hở tối om, ông thấy được con mắt còn sáng quắc của người bạn mình vừa lấy lại chút hơi thở khi tảng đá được nâng lên một ít. Tức thì hai người kia chạy tới đưa cây sắt ra phụ nhau giữ lại. Tất cả đều vô ích: Cả ba người đau đớn kêu lên vì hết sức chịu nổi, còn Porthos thấy họ gắng sức vô ích liền thốt ra tiếng nói cuối cùng với theo hơi thở tận lực, thầm thì ở đầu môi:

— Nặng quá!

Sau đó, con mắt mờ dần đi, và mi khép lại, khuôn mặt xanh mướt, và con người khổng lồ nằm xuống thở hơi cuối cùng.

Không còn gì nữa cả.

Người khổng lồ đi vào giấc ngủ muôn đời, dưới nấm mồ trời đã cho xây vừa với tầm vóc ông.

CHƯƠNG XLIX
Lời ghi trên bia mộ Porthos

Aramis đứng dậy lặng lẽ rùng mình, run rẩy như một đứa bé trong cơn sợ hãi. Nhưng ông đứng dậy được mà không thể cất bước nổi. Hình như là có phần nào thân thể Porthos vừa chết đi trong người ông.

Những người Breton quây quanh ông; Aramis mặc cho họ nâng đỡ ông, lôi đến thuyền. Thế rồi khi đặt ông lên ghế gần chỗ lái, họ đỡ mái chèo khua mạnh.

Trên cả phần mặt bằng của động Locmaria bây giờ đã bị san phẳng chỉ còn có một mô đá lưu ý người qua lại. Aramis không rời mắt khỏi nơi đó, và nhìn từ xa trên mặt biển, khối đá gân guốc hiên ngang vươn thẳng lên như ngày xưa Porthos đã từng như thế, như người bạn anh hùng trung thực, con người mạnh nhất trong bốn người mà cũng là người chết đầu tiên.

Những con người dày dạn sương gió có định mệnh thật trớ trêu? Con người chân chất nhất lại gắn bó với người tinh khôn nhất, sức mạnh thân xác được sự tinh tế của khối óc hướng dẫn, thế mà trong thời điểm quyết định, khi chỉ sự cương nghị mới có thể cứu được thân xác và trí óc, thì một hòn cuội, một tảng đá, một sức nặng không ra gì lại thắng cả nghị lực, ập xuống thân xác, đánh đuổi trí tuệ đi.

Porthos cao cả! Con người sinh ra để cứu giúp kẻ khác, luôn luôn sẵn sàng hy sinh cho kẻ yếu, con người hình như được chúa ban cho sức mạnh để làm công việc ấy; lúc chết đi, ông nghĩ là để làm tròn giao kết với Aramis, nhưng giao kết ấy Aramis lập nên một mình và Porthos chỉ biết được khi sự gắn bó keo sơn đòi hỏi thực hiện thôi.

Porthos tôn quý! Có ích gì nữa đâu, những lâu đài đầy đủ tiện nghi, những khu rừng đầy đủ mồi săn, những ao hồ tràn đầy cá tôm, và các hang động tràn đầy của cải? Có ích gì nữa đâu, những kẻ hầu cận xênh xang mũ áo trong đó có Mousqueton hãnh diện vì được anh trao quyền nắm giữ?

Ôi, Porthos cao cả. Porthos âu lo, tích trữ vàng bạc, anh đâu có cần làm việc đến thế để làm đẹp, làm sang đời sống của anh, để rồi đến nơi bãi đất hoang vắng chỉ có tiếng chim biển kêu gào, chết đi, thân xác tan nát dưới khối đá lạnh lùng! Porthos cao cả ơi, anh đâu có cần thu vén bao nhiêu vàng bạc ấy để rồi chẳng có cả lời tưởng niệm của một thi sĩ nghèo nàn trên nấm mồ của anh!

Porthos dũng cảm ơi! Cho đến ngày nay, chắc anh vẫn còn yên nghỉ dưới tảng đá mà người đời đã lãng quên tên tuổi, không nhớ nơi chốn, khiến cho những người chăn thả cứ tưởng nấm mồ đá đó chỉ là tấm cự thạch của thời hoang sơ nào thôi. Rồi bao nhiêu rong rêu lạnh lẽo được gió biển mơn man vỗ về sẽ mọc phủ lên, đem đá liền với đất khiến có ai đấy đi qua cũng không bao giờ tưởng được rằng một tảng đá khổng lồ như thế mà một người trần mắt thịt lại có thể cử nổi lên vai!

Aramis vẫn xanh xao, lạnh lùng nhìn bãi biển mờ dần nơi chân trời, tắt đi trong vệt sáng ban ngày cuối cùng. Không một lời thốt lên, không một tiếng thở dài sâu thẳm thoát ra từ lồng ngực. Những người Breton mê tín nhìn ông mà run rẩy. Con người im lặng này không còn là người mà đã thành tượng đá.

Tuy nhiên, chiếc thuyền có cánh buồm nhỏ giương lên đón gió rời nhanh khỏi bờ, vững vàng hướng về Tây Ban Nha, xuyên qua vịnh Gascogne đầy giông bão. Nhưng chỉ mới khoảng nửa giờ buồm giương để cho các thủy thủ ngưng tay chèo thì họ phải vội vã khom mình trên ghế, giơ tay che mắt chỉ cho nhau một điểm trắng hiện ra ở chân trời, lặng yên như một con hải âu ru mình trong hơi thở rập rình của sóng. Mắt người thường thấy vật đó đứng yên nhưng con mắt nhà nghề của người đi biển lại thấy nó đang rẽ sóng lao tới.

Thấy người chủ đắm chìm trong cơn đau khổ, họ không dám đánh thức dậy mà chỉ lo âu thì thầm trao đổi những lời phỏng đoán với nhau thôi. Một thủy thủ, Guennec bạo lời đánh tiếng:

— Thưa Đức ông, ta bị săn đuổi rồi!

Aramis không trả lời gì hết; chiếc tàu vẫn tiến tới.

Thế là tự mình thu xếp, hai người thủy thủ theo lệnh chủ thuyền

Yves, hạ cánh buồm xuống để chỉ còn là một điểm trên sóng, khỏi làm đích cho kẻ thù theo dấu. Phía tàu kia, trái lại, người ta kéo thêm hai buồm mới ở hai bên. Rủi ro, lúc này là vào những ngày đẹp nhất, dài nhất trong năm, và mặt trăng sáng toả tiếp theo buổi ban ngày bất hạnh. Như vậy chiếc tàu đang đuổi theo, được gió thuận, lại còn hưởng nửa giờ của buổi chiều và cả một đêm trăng tỏ.

Người chủ thuyền gọi to:

— Đức ông! Đức ông! Chúng ta nguy mất! Họ thấy ta rồi, dù là chúng ta đã cất buồm đi.

Một thủy thủ thì thầm.

— Không nên lấy làm lạ: Người ta nói dân thành phố có ma quỷ yểm trợ đã chế tạo các dụng cụ nhìn xa cũng thấy như nhìn gần, đêm cũng như ngày.

Aramis lấy từ trong thuyền ra một chiếc ống nhòm, vặn nút điều chỉnh rồi đưa cho người thủy thủ, nói:

— Này, nhìn đi.

Người thủy thủ đưa lên mắt và kêu lên ngạc nhiên: Anh tưởng là do một phép lạ, chiếc tàu đang ở xa một tầm súng bỗng nhiên vụt tới bên cạnh. Nhưng khi lấy lại ống nhòm ra, anh lại thấy rằng tàu vẫn còn ở khoảng xa, tức khoảng cách tàu đã rút ngắn trong giây phút ngắn ngủi ấy. Người thủy thủ lẩm bẩm:

— Như thế là họ thấy ta cũng như ta thấy họ, phải thế không?

Aramis trả lời:

— Họ đang thấy chúng ta đấy. - Rồi ông trở lại vẻ lạnh lùng thản nhiên như cũ.

Chủ thuyền Yves hỏi:

— Sao, họ thấy chúng ta à? Không thể được.

Người thủy thủ nói:

— Này, thầy cầm thử xem.

Người chủ thuyền đưa ống nhòm lên mắt:

— A, thưa Đức ông, phép lạ đây rồi! Họ ở kia, tôi tưởng như tôi sắp sờ được họ vậy. Ít ra là hai mươi nhăm người. Tôi thấy thuyền trưởng ở đầu tàu. Ông ta cầm chiếc ống nhòm như cái này và đang nhìn chúng ta. Ồ! Ông ta đang quay lại ra lệnh, bọn kia đẩy một khẩu súng ra, nạp đạn và nhắm vào ta. Trời ơi. Hắn bắn vào chúng ta đấy!

Chiếc tàu vẫn còn cách khoảng một dặm nhưng việc động tĩnh bên đó mà người chủ thuyền đã báo thì rõ ra rồi. Một luồng khói nhỏ xuất hiện phía dưới các cánh buồm, nở ra như một đoá hoa, rồi cách thuyền khoảng một dặm, người ta thấy trái đạn lăn qua hai, ba đợt sóng, làm thành một đường dài trên biển và biến đi vô hại như viên đá của cậu học trò ném thia lia.

Đó vừa là lời đe dọa vừa là lời cảnh báo. Người chủ thuyền hỏi:

— Làm sao đây?

— Họ đánh chìm ta mất, - Guennec nói. Xin Đức ông làm phép cứu rỗi cho chúng ta.

Người chủ thuyền:

— Nhưng biết đâu nhờ đêm tối, ta có thể thoát tay họ?

— Ồ, - Aramis nói. - Họ có đèn tàu soi theo dấu của ta.

Trong lúc đó như để chứng thực cho lời Aramis, phía trên tàu kia vụt một làn khói thứ hai bốc từ từ lên trời và giữa đó, một vòng sáng như một cây mống trời đi xuống mặt biển, cháy sáng mãi chiếu cả một phần tư dặm chung quanh.

Những người Breton khiếp hãi nhìn nhau. Aramis nói:

— Các anh thấy không, tốt hơn là cứ chờ họ đến thôi.

Các thủy thủ không buông mái chèo; thuyền không đi tới nữa, đu đưa trên đầu sóng.

Đêm đến, chiếc tàu kia cứ tiến đến. Có lẽ ban đêm họ tăng tốc độ gấp đôi. Cuối cùng nó đến vừa tầm súng tay. Một người đã đứng trên boong, tay cầm súng, người xạ thủ đại bác bên khẩu pháo, mồi lửa cháy rực. Người ta cứ tưởng là bên kia sắp tiếp cận một chiếc thuyền chiến và sắp phải đánh nhau với một quân số đông hơn chứ không phải là đi bắt một chiếc thuyền nhỏ với bốn người. Người chỉ huy đứng trên tàu cầm ống loa kêu sang:

— Hàng đi.

Thủy thủ nhìn Aramis. Aramis gật đầu. Chủ thuyền Yves treo miếng giẻ trắng nơi đầu sào. Chiếc tàu tiến đến như con ngựa đua.

Bên đó ném tiếp một hoả tiễn rơi cách thuyền hai mươi bước và chiếu lên sáng hơn cả ánh mặt trời. Người chỉ huy la lên từ phía bên kia:

— Ai có biểu hiện chống cự thì bắn ngay.

— Bắt sống, bắt sống, thưa thuyền trưởng! - Vài người lính thủy say sưa gào lên. - Phải bắt sống họ!

— Được rồi, bắt sống, bắt sống. - Viên thuyền trưởng nói.

Rồi ông quay sang những người Breton, kêu lên:

— Các anh không phải tội chết, trừ ông hiệp sĩ D'Herblay.

Aramis hơi giật mình. Trong khoảnh khắc, mắt ông nhìn sâu xuống đại đương, trên mặt biển còn sáng lên ngọn lửa chạy dọc bên lượn sóng, toả lên trên đầu ngọn sóng khiến cho phía dưới các vực thẳm trở nên càng đen tối hơn, bí ẩn hơn, ghê gớm hơn.

Những người lính thủy nói:

— Đức ông chắc có nghe?

— Rồi.

— Ngài ra lệnh sao?

— Nhận đi.

— Thế còn Đức ông?

Aramis cúi mình hơn về phía trước, đưa các ngón tay trắng nõn vọc trên nước biển xanh và cười như với một người bạn thân. Ông nói:

— Các anh nhận đi.

— Chúng tôi nhận hàng. - Các thủy thủ lặp lại. - Nhưng có gì bảo đảm?

— Các ông có lời hứa của một người quý tộc. - Người sĩ quan nói. - Ta thề trên cấp bậc và dòng họ ta rằng trừ ông hiệp sĩ D'Herblay còn tất cả đều được khỏi chết. Ta là Phó đô đốc chiếc vương thuyền La Pomone và ta lên là Louis Constant De Bessigny.

Aramis lúc bấy giờ đang nghiêng mình phân nửa bên ngoài thuyền bỗng vụt ngửng đầu lên, đứng thẳng dậy, mắt sáng quắc môi nở một nụ cười, nói như chính ông là người chỉ huy:

— Các ông thả thang xuống đi.

Thế rồi Aramis nắm theo dây thang bước lên đầu tiên và những người thủy thủ tưởng gặp một khuôn mặt nhợt nhạt sợ hãi thì lại rất ngạc nhiên thấy ông tiến thẳng đến chỗ viên chỉ huy, dáng vững vàng, mắt nhìn thẳng, tay ra một dấu hiệu bí mật khiến cho người sĩ quan xanh mặt và phải cúi đầu xuống. Aramis không nói tiếng nào và giơ bàn tay đến ngay trước mặt người chỉ huy, cho ông thấy chiếc nhẫn nạm đeo nơi ngón tay áp út phía trái. Khi ra dấu như thế, Aramis lấy dáng cao ngạo lành lạnh như là một vị hoàng đế giơ tay cho thần dân hôn.

Người chỉ huy đã ngẩng đầu lên, lại cúi xuống lần nữa thật cung kính. Rồi ông giơ tay hướng về phía lái, tức là phía phòng ông, và nép mình cho Aramis bước đi.

Ba người Breton kinh ngạc nhìn nhau. Cả thủy thủ đoàn đều im lặng.

Năm phút sau, viên chỉ huy gọi người phụ tá lên và ra lệnh quay mũi tàu về hướng Corogne[340] .

Trong khi lệnh được thi hành thì Aramis lại xuất hiện trên boong tàu, đến ngồi dựa vào lan can. Đêm đến mà trăng chưa lên, tuy nhiên, Aramis vẫn cứ nhìn về phía Belle Ile, Yves đi về phía người chỉ huy lúc này đã đến ngồi vào vị trí và hỏi nhỏ ông:

— Thưa thuyền trưởng, chúng ta đi về đâu thế?

Viên sĩ quan trả lời:

— Ta đi theo đường Đức ông chỉ.

Cả đêm, Aramis vẫn ngồi trên lan can tàu. Sáng hôm sau, Yves, đến chỗ ông, thấy mặt gỗ nơi vị giám mục tựa vào ướt đẫm như có sương thấm.

Có lẽ đây là những dòng nước mắt đầu tiên của Aramis? Porthos tốt bụng ơi, có dòng bi ký nào có giá trị hơn nữa đâu?

CHƯƠNG L
Chuyến tuần du của ông De Gesvres

D'Artagnan không quen với những cưỡng ép phải chịu vừa qua. Ông trở lại Nantes mà lòng thấy bứt rứt. Sự bứt rứt nơi con người hùng dũng này chuyển thành một cuộc tấn công ào ạt mà đến lúc này chưa có người nào, dù là bậc vua chúa, có thể đương cự được. D'Artagnan toàn thân run rẩy đi thẳng về phía lâu đài và xin được tiếp kiến vua. Lúc bấy giờ là khoảng bảy giờ sáng và từ lúc biết ông đến Nantes thì Nhà vua thường dậy sớm.

Ông De Gesvres lễ phép chặn D'Artagnan lại và yêu cầu ông đừng nói lớn tiếng để cho vua nghỉ. D'Artagnan nói:

— Nhà vua ngủ à? Thôi thì để ngài ngủ. Chừng nào thức dậy?

— Ồ, khoảng chừng hai giờ nữa thôi. Hoàng thượng thức suốt cả đêm.

D'Artagnan chụp lại chiếc mũ lên đầu, chào ông De Gesvres rồi quay về nhà. Lúc chín giờ ba mươi ông trở lại. Người ta bảo là Nhà vua đang ăn sáng. Ông nói:

— Chuyện này là của tôi, để tôi nói chuyện trong lúc ngài ăn.

Ông De Brienne lưu ý D'Artagnan là Nhà vua không muốn tiếp ai trong bữa ăn cả.

D'Artagnan nhìn xéo ông De Brienne:

— Thưa ông bí thư, ông không biết là tôi được phép đi khắp nơi và lúc nào cũng được sao?

Brienne dịu dàng cầm tay viên chưởng quan và nói:

— Nhưng không được phép đó ở Nantes, ông D'Artagnan thân mến ạ. Hoàng thượng đã xáo trộn hết nếp cũ trong chuyến đi này rồi.

D'Artagnan dịu lại, hỏi xem lúc nào thì Nhà vua ăn xong.

De Brienne nói:

— Chẳng biết khi nào.

— Sao không biết à? Tại sao thế? Ngài ăn trong bao lâu mà không biết à? Thường là một tiếng đồng hồ, và nếu khí trời trong mát ở sông Loire làm ngài ăn ngon miệng thì cho là một giờ rưỡi. Như thế là quá đủ, để tôi ở lại chờ.

— Ông D'Artagnan thân mến ơi! Có lệnh không cho ai đứng ở hành lang này hết. Tôi được canh giữ nơi này đây.

D'Artagnan lại thấy nổi cơn giận lên, nhưng ông phải vội bước vì sợ cơn tức giận sẽ làm hỏng việc. Lúc ra ngoài, ông suy nghĩ: "Rõ ràng là Hoàng thượng không muốn tiếp ta. Chàng thanh niên đó nổi giận rồi. Ông ta sợ người ta rồi. Đúng rồi, nhưng vào lúc này thì người ta đang vây hãm Belle Ile, đang tấn công và giết hai người bạn thân của ta. Porthos đáng thương! Còn bậc thầy Aramis thì khôn lanh quá chừng, khỏi lo cho anh ta. Nhưng không, Porthos chưa bị đui què mà Aramis cũng chưa phải là một tên già ngốc nghếch. Cánh tay khỏe của người này và bộ óc sáng suốt của người kia thế nào cũng chắc là sẽ làm bận rộn cho các binh sĩ của Hoàng thượng lắm. Biết đâu là hai con người dũng cảm ấy sẽ lập một đồn luỹ Saint Gervais tí xíu cho Hoàng thượng rất sùng đạo này. Ta không nên thất vọng. Họ có đại bác và đồn luỹ mà".

D'Artagnan lại lắc đầu, tiếp tục nói với mình: "Tuy nhiên tốt hơn là ta nên ngăn trận đánh lại, ta thì không chịu nổi cảnh nhà xác và sự phản bội của Hoàng thượng. Nhưng vì các bạn ta thì bị bạc đãi, gì ta cũng gánh chịu hết. Hay là ta lại ông Colbert? Với tay này ta phải làm cho hắn sợ mới được. Thôi đi đến ông Colbert!".

Thế là D'Artagnan hăng hái bước đi. Ông biết rằng Colbert làm việc với Nhà vua ở lâu đài Nantes. Ông kêu lên:

— Tốt lắm, bây giờ là trở lại thời kỳ ta bước dài trên đường từ nhà ông Treville đến nhà Hồng y De Richelieu, từ nhà Hồng y đến cung Hoàng hậu, từ cung Hoàng hậu đến điện của Louis XIII, người ta nói già thành con nít, thật là đúng. Thôi, đi.

Ông quay lại lâu đài. Ông De Lyonne bước ra, bắt tay và cho ông

biết rằng Nhà vua làm việc cả chiều, cả đêm và có lệnh không cho ai vào hết. D'Artagnan kêu lên:

— Cả viên chưởng quan đến nhận lệnh cũng không được vào?

— Đúng vậy! - Ông De Lyonne trả lời.

D'Artagnan thấy chạm tự ái nhiều, nổi giận lên:

— Nếu như thế thì, nếu viên chưởng quan ngự lâm quân vốn thường được vào tận phòng ngủ của vua, bây giờ lại không thể bước vào văn phòng hay phòng ăn của vua, như thế là Hoàng thượng đã chết rồi, hoặc đã cách chức viên chưởng quan rồi. Ông De Lyonne, ông được ân sủng vào thì xin ông vui lòng tâu với Hoàng thượng là tôi xin từ chức.

Ông De Lyonne kêu lên:

— Coi chừng đấy, ông D'Artagnan.

— Ông cứ đi đi, xin vì tình bạn với tôi mà đi đi.

Trong lúc chờ đợi, D'Artagnan đếm bước trên hành lang.

De Lyonne trở lại, D'Artagnan hỏi:

— Sao? Hoàng thượng nói sao?

— Hoàng thượng nói là tốt lắm.

Người chưởng quan đùng đùng nổi giận:

— Tốt lắm! Được! Bây giờ tôi được tự do rồi. Xin chào ông De Lyonne. Vĩnh biệt lâu đài, hành lang phòng đợi này. Một con người được không ràng buộc, tự do hít thở khí trời xin chào tất cả

Rồi không do dự gì, người chưởng quan nhảy vụt từ thềm xuống cầu thang. Năm phút sau, ông về tới nhà trọ, vào căn phòng ông được sử dụng theo đặc quyền của những đại thần có nhà ở trong lâu đài. Ông không tháo gươm, rút áo mà lại mang thêm súng, bỏ đầy tiền vào túi lớn, rồi sai người đến lâu đài lấy ngựa, ra lệnh đi về Vannes trong đêm.

Mọi việc tiến hành theo ý muốn của ông. Vào lúc tám giờ tối, khi ông vừa bước chân lên bàn đạp thì ông De Gesvres đến lữ quán với mười hai cận vệ theo sau.

D'Artagnan liếc nhìn thấy hết mười ba người, mười ba ngựa. Nhưng ông làm như không thấy và cứ tiếp tục nhảy lên yên.

Gesvres tới trước mặt ông, nói to:

— Ông D'Artagnan.

— Ồ! Chào ông De Gesvres!

— Ông đi ngựa đấy à?

— Ông thấy tôi trên yên rồi đấy!

— Tôi gặp ông đây thật là may.

— Ông tìm tôi?

— Đúng rồi?

— Hoàng thượng bảo ông tới phải không?

— Đúng rồi.

— Cũng giống như hai, ba ngày trước tôi đi tìm ông Fouquet chứ gì?

— À...

— Ồ! Ông làm bộ làm tịch với tôi đấy à? Thôi vô ích. Có phải ông đến bắt tôi thật đấy không?

— Bắt ông? Không đâu, trời à?

— Thế thì ông mang mười hai người ngựa đến đây làm gì thế?

— Tôi đi tuần.

— Ý kiến hay! Và trong buổi đi tuần, ông chụp được tôi?

— Tôi không chụp ông đâu. Tôi chỉ tìm ra ông và xin ông theo tôi.

— Đi đâu?

— Đến cung vua.

— Tốt! - D'Artagnan nói với giọng chế giễu. - Hoàng thượng hết việc rồi à?

Ông De Gesvres hạ thấp giọng với người lính ngự lâm:

— Nhỏ chút đi ông chưởng quan. Đừng làm hư việc, mấy người này họ nghe đấy.

D'Artagnan cười to trả lời:

— Thôi đi. Sáu người đi trước, sáu người đi sau tôi. Ôi, Hầu tước ơi, thật là một lối hành động rất hay. Cũng phải đấy thôi, nếu tôi có dịp đi tuần về phía phòng của ông thì nhất định là tôi phải tỏ ra lễ độ với ông, đúng điệu dân quý tộc. Thôi, xin ông cho một ân huệ. Hoàng thượng muốn gì tôi đấy?

— À, Hoàng thượng đang nổi giận.

— Hoàng thượng chịu khó nổi giận thì cứ chịu khó nuốt giận đi. Tôi không chết đâu, cam đoan với ông đấy!

— Không, nhưng mà…

— Nhưng mà người ta sẽ cho tôi vào làm bạn với ông Fouquet khốn khổ kia chứ gì? Chán quá! Hắn ta lịch sự lắm. Nhất định là chúng tôi sẽ sống hoà thuận với nhau, thật êm đềm, chắc chắn như thế.

Rồi D'Artagnan nhìn ông De Gesvres:

— Ồ! Hầu tước tốt với tôi quá. Người ta nói là ông có ước muốn gộp chung toán cận vệ của ông với toán ngự lâm quân của tôi. Như thế thì đây là một cơ hội hiếm có đấy!

— Xin thề có Chúa chứng giám. Tôi không lãnh quân đâu, ông chưởng quan ạ.

— Tại sao?

— Vì nhiều lý do, mà còn vì lý do này là, nếu tôi thay ông lãnh toán ngự lâm quân sau khi ông bị bắt.

— Ồ, ông nhận là bắt tôi?

— Không! Không?

— Thế thì nói: Sau khi gặp tôi. Ông nói là nếu sau khi gặp tôi ông thay thế tôi thì sao?

— Thì đám ngự lâm quân của ông ngay từ buổi tập ban đầu, làm sao cũng vô tình bắn về phía tôi.

Gesvres để D'Artagnan đi trước, đến ngay phòng Nhà vua đang đợi và đứng sau ông nơi phòng chờ. Trong phòng có tiếng Nhà vua nói to với Colbert trong cùng gian phòng mấy ngày trước Colbert từng nghe Nhà vua nói to với D'Artagnan. Toán cận vệ cầm giáo ngồi trên ngựa, đứng trước cổng chính và dần dần trong thành phố người ta loan truyền cái tin Nhà vua vừa lệnh bắt ngài chưởng quan ngự lâm quân.

Thế là, người ta thấy ùn ùn người như vào thời thanh bình của Louis XIII và của ông De Treville. Từng toán người tụ tập nhau lại, đầy thang gác. Những tiếng thì thầm mơ hồ từ dưới các sân đưa lên các tầng gác trên cao nghe như tiếng rì rầm than thở của thủy triều dâng.

Ông De Gesvres lấy làm lo lắng. Ông nhìn thấy toán cận vệ của ông lúc đầu bị những người ngự lâm đến chen vào hỏi han, sau đó đứng tách ra xa họ và tỏ ra hơi lo lắng.

D'Artagnan thì rõ ràng là ít lo âu hơn ông De Gesvres, người chưởng quan cận vệ. Ngay từ lúc mới vào, ông đã ngồi trên cửa sổ đưa đôi mắt tinh anh nhìn mọi sự diễn ra, không chút nhíu mày. Ông thấy rõ sự sôi động tiến triển từ lúc tin ông bị bắt loan truyền ra. Ông tiên đoán được lúc nó nổ bùng và rõ là sự tiên đoán ấy đã đúng. Ông nghĩ: “Chuyện khá khôi hài là không biết chừng tối nay các tay pháp quan sẽ tấn phong ta làm vua nước Pháp. Thật là tức cười!”

Nhưng bỗng nhiên tất cả đều ngưng lại. Cận vệ, ngự lâm quân, sĩ quan, binh sĩ, những tiếng thì thầm, những mối lo âu, tất cả tản đi, biến đi, mất hẳn. Không còn giông bão, không còn đe dọa, không còn phiến động nữa.

Chỉ một lời đã làm sóng gió lặng im. Nhà vua vừa bảo Brienne gọi to:

— Suỵt, các ông làm Hoàng thượng phiền lòng!

D'Artagnan thở dài, suy nghĩ: “Hết rồi, lính ngự lâm quân ngày nay không phải là lính ngự lâm quân của Louis XIII ngày xưa nữa. Hết rồi!”

Một nội thần lên tiếng:

— Ngài D'Artagnan triều kiến Hoàng thượng.

CHƯƠNG LI
Vua Louis XIV

Nhà vua ngồi trong văn phòng, quay lưng ra cửa vào. Trước mặt là một tấm gương nhờ đó trong khi giở giấy tờ, ông có thể liếc mắt nhìn mà biết được là ai sẽ đến.

Khi D'Artagnan vào, ông không ngưng việc, vẫn từ từ đậy các thư từ, các giấy tờ kế hoạch với tấm lụa lớn màu xanh lá cây thường dùng để che những thứ của ông cần giấu kỹ. D'Artagnan biết rành cái trò này nên vẫn đứng yên phía sau cho đến lúc Nhà vua liếc thấy người mà không nghe lên tiếng, phải lên tiếng kêu:

— Ông D'Artagnan có đấy không?

— Thưa tôi đây! - Người lính ngự lâm tiến lại, trả lời.

Đôi mắt long lanh của Nhà vua nhìn thẳng vào D'Artagnan:

— Sao, thưa ông, ông có điều gì nói không?

D'Artagnan dò xét cử chỉ đầu tiên đó của Nhà vua để tìm lối trả đòn:

— Thưa ngài, tôi à? Tôi chẳng có gì nói với Hoàng thượng cả nếu không phải là về việc Hoàng thượng sai bắt tôi và bây giờ tôi ở đây rồi.

Nhà vua định trả lời là ông không sai bắt D'Artagnan nhưng thấy câu đó có vẻ như một lời xin lỗi nên lại thôi.

D'Artagnan vẫn bướng bỉnh nín lặng. Nhà vua tiếp lời, mắt nhìn thẳng vào D'Artagnan:

— Thưa ông, ta đã bảo ông làm gì ở Belle Ile? Xin ông nói đi!

D'Artagnan mở cờ trong bụng: “Nhà vua gãi đúng vào chỗ ngứa của ông rồi.” Ông trả lời:

— Hình như Hoàng thượng bận tâm rằng tôi đã làm gì ở Belle Ile

phải không?

— Thưa ông, đúng.

— Thế thì, thưa ngài, tôi không biết. Không nên hỏi tôi điều đó. Phải. Phải hỏi nơi cái đám vô số, đủ loại sĩ quan đã được ban cho vô số mệnh lệnh, còn về phần tôi, người chỉ huy cuộc hành quân thì không được lệnh gì rõ rệt cả.

Nhà vua thấy động lòng, thốt ra:

— Thưa ông, người ta chỉ ra lệnh cho những ai tỏ ra trung thành mà thôi.

Người lính ngự lâm trả miếng:

— Vì thế nên tôi không ngạc nhiên là một chưởng quan như tôi, có giá trị như là một thống chế của nước Pháp lại phải chịu dưới quyền của năm hay sáu phụ tá, chỉ giỏi rình mò dò xét thôi chớ không biết cóc gì về việc chỉ huy một cuộc hành binh cả. Vì thế tôi mới đến xin Hoàng thượng trả lời thì cửa đóng ngăn. Do bị xúc phạm đến như thế nên tôi chỉ còn có cách là xin được phép không phục vụ Hoàng thượng nữa mà thôi.

Nhà vua nói:

— Thưa ông, ông cứ tưởng là ông vẫn sống trong thời đại mà các ông vua phải chịu quyền định đoạt của các kẻ dưới tay như ông vừa than phiền đấy. Ông hình như quên rằng một ông vua chỉ chịu trách nhiệm trước Thượng đế về hành động của mình thôi.

Lại đến lượt người lính ngự lâm chạnh lòng:

— Thưa ngài, tôi không quên gì cả. Tôi không hiểu sao khi một người lương thiện đến hỏi ông vua xem hắn ta có việc gì lầm lỗi, thì lại bị coi là xúc phạm đến vua.

— Thưa ông, ông có lỗi là đứng về phía những kẻ thù của ta chống lại ta.

— Thưa, ai là kẻ thù của ngài?

— Đó là những người ta sai ông đi đánh.

— Chỉ có hai người mà là kẻ thù của cả quân đội Hoàng gia. Thật là khó tin đó, thưa ngài.

— Ông không được tỏ ý kiến gì về quyết định của ta.

— Tôi phải tỏ ý kiến về tình bạn hữu của tôi.

— Ai phục vụ cho bạn thì không phục vụ cho chủ nhân.

— Thưa ngài, tôi biết rõ điều đó lắm nên tôi mới cung kính xin ngài cho từ chức.

Nhà vua nói:

— Và ta đã nhận cho ông rồi, thưa ông. Trước khi giã từ ông, ta muốn chứng tỏ là ta cũng biết giữ lời hứa.

D'Artagnan lạnh lùng nói giọng giễu cợt:

— Hoàng thượng giữ lời hứa quá đấy chứ, vì Hoàng thượng đã sai bắt tôi mà không hề hứa hẹn điều đó với tôi.

Nhà vua xem thường câu đùa cợt đó, trở lại nét mặt nghiêm khắc nói:

— Nào bây giờ xem thử, sự không vâng lời của ông đã khiến cho ta bắt buộc phải làm sao.

— Tôi không vâng lời? - D'Artagnan đỏ mặt nổi giận.

Nhà vua tiếp tục:

— Đó là chữ ta dùng nhẹ nhất đấy. Ý định rõ rệt của ta là bắt và phạt những người chống đối. Ta đâu có quan tâm đến việc những kẻ đó là bạn hay không của ông?

D'Artagnan trả lời:

— Nhưng tôi thì tôi phải quan tâm. Hoàng thượng sai tôi đi bắt bạn tôi đem đến giá treo cổ là một hành động tàn ác.

— Thưa ông, đó là một cách ta thử thách những kẻ gọi là phục vụ ta đã ăn cơm ta và phải bảo vệ ta. Sự thử thách không thành rồi ông D'Artagnan ạ.

Người lính ngự lâm chua chát nói:

— Hoàng thượng mất một người phục vụ kém thì có ngay cùng ngày, mười người đến xin thử thách. Xin ngài hãy nghe tôi đây. Tôi không quen với các công việc đó. Tôi đau lòng phải truy đuổi đến chết hai con người mà kẻ cứu mạng Hoàng thượng là ông Fouquet đã xin ngài để cho họ sống. Hơn nữa hai người ấy còn là bạn thân của tôi. Họ không tấn công vào Hoàng thượng, họ phải chịu chết vì một cơn giận mù quáng. Tại sao lại không để họ trốn đi! Họ đã phạm vào tội ác gì? Tôi nhận là ngài không cho phép tôi xét tư cách hành động của họ. Nhưng tại sao ngài lại nghi ngờ trước khi tôi thể hiện bằng hành động? Tại sao cho người dò xét tôi? Tại sao sỉ nhục tôi trước quân đội? Tại sao một người như tôi được ngài tin cậy hết mực, một người như tôi từng mười ba năm qua ở bên cạnh ngài và được tỏ lòng trung thành đến cả ngàn lần, đúng thế, thưa ngài, phải nói thế vì hôm nay tôi bị tố cáo trái lại - tôi như thế mà bắt tôi phải ngồi nhìn ba ngàn lính của vua tấn công tiêu diệt hai con người?

Nhà vua hạ giọng.

— Nghe ông nói người ta tưởng là ông quên những gì các người ấy đã ra tay đối với ta, nghĩa là ông quan tâm tới họ hơn với sự mất còn của ta.

— Thưa, ngài quên rằng còn tôi ở đó!

— Thôi đủ rồi, ông D'Artagnan, không nói đến nữa những chuyện thuộc loại gây áp lực đó làm khuất cả mặt trời quyền lợi của ta. Ta đang lập một quốc gia chỉ có ta là chủ như ngày xưa ta đã hứa với ông. Đây là lúc ta thực hiện lời hứa của ta. Ông muốn chiều theo khuynh hướng và tình cảm của ông mà làm ngăn trở chương trình của ta và cứu thoát các kẻ thù của ta phải không? Ta sẽ bẻ gãy ông hay từ giã ông thôi. Ông hãy đi tìm một chủ nhân khác dễ chịu hơn. Ta biết rõ rằng một ông vua khác sẽ không đối xử như ta và để cho ông lấn át dù là có thể một ngày nào đó sẽ cho ông đi làm bạn với ông Fouquet và những người khác. Nhưng trí nhớ ta tốt

lắm, và đối với ta, thành tín là những tước vị thiêng liêng buộc phải ghi ơn, phải không được trừng phạt. Ông D'Artagnan ạ, ta chỉ cho ông bài học này để trừng phạt tội bất tuân của ông thôi, ta không bắt chước người trước hành động như khi họ nổi giận hay họ ban phát ân huệ. Và cũng có nhiều lý lẽ khác khiến ta phải đối xử dễ dãi với ông. Đầu tiên là vì ông là người tính tình cao cả, nhạy bén và với ai trị được ông thì ông sẽ trở thành người phục vụ tốt; thứ nữa, là những lý do bất phục tùng của ông sắp hết rồi. Bạn bè ông đã bị chúng ta diệt đi hay tàn huỷ, những điểm tựa mà ông theo phản ứng tự nhiên dựa vào đó để sống theo ý mình đã bị ta làm tan biến đi rồi. Lúc chúng ta đang nói chuyện với nhau đây thì quân sĩ của ta đã bắt hay giết xong những tên phản loạn ở Belle Ile.

D'Artagnan tái mặt, kêu lên:

— Bắt hay giết xong? A, thưa ngài, nếu ngài nghĩ đến những điều vừa nói, nếu ngài chắc chắn đó là sự thật thì tôi sẽ quên tất cả những gì là đúng, phải. Sự hào hiệp có trong lời nói của ngài? Tôi chỉ có thể gọi ngài là một ông vua dã man, một kẻ mất tính người. Nhưng tôi bỏ qua những lời ngài vừa nói, - D'Artagnan vừa nói vừa kiêu ngạo mỉm cười. - Tôi bỏ qua những lời của ông hoàng trẻ tuổi không biết, không thể hiểu thế nào là những người như ông D'Herblay, như ông Du Vallon, như tôi. Bắt hay giết! Ha, ha, xin ngài hãy tính xem nếu tin đó mà đúng thì ngài phải tốn bao nhiêu nhân mạng và tiền bạc? Rồi sau đó ta sẽ tính lời lãi xem có đáng bỏ công không?

— Ông D'Artagnan, ông đang trả lời với giọng kẻ phản loạn đấy! Xin ông cho ta biết ai là vua nước Pháp? Ông biết có ai khác không.

Người chưởng quan ngự lâm lạnh lùng trả lời:

— Thưa ngài, tôi nhớ vào một buổi sáng ở Vaux, ngài đã hỏi câu ấy với rất nhiều người mà không ai trả lời được, trừ có tôi. Nếu Hoàng thượng ngày hôm đó thấy tôi đã tìm được câu trả lời không dễ ấy, thì ngài cũng không nên đặt lại vấn đề ngày hôm nay, lúc ngài chỉ có một mình trước mặt tôi.

Nghe những lời ấy, Louis XIV cúi mặt xuống. Hình như bóng hình

Philippe khốn khổ vừa lướt qua giữa D'Artagnan và ông, để nhắc nhở câu chuyện kinh khiếp kia. Cùng lúc ấy, một sĩ quan bước vào, đưa cho Nhà vua một bức điện khiến cho Nhà vua đổi sắc mặt khi đọc xong, D'Artagnan thấy rõ điều đó. Nhà vua vẫn ngồi yên nín lặng sau khi đọc lại lần thứ hai. Rồi ông bỗng quyết định:

— Điều ta vừa mới biết, sau này thì ông cũng rõ. Cho nên tốt hơn, để tự miệng ta là đấng quân vương nói ra. Có giao tranh ở Belle Ile đấy. Ta mất một trăm lẻ sáu người.

Ánh mắt vui sướng, kiêu lãnh của D'Artagnan sáng lên. Ông hỏi:

— Còn phe phản loạn?

Nhà vua nói:

— Bọn phản loạn trốn mất.

D'Artagnan kêu lên, tiếng vui mừng hân hoan. Louis XIV tiếp:

— Nhưng ta có cả một đội tàu vây siết thật chặt Belle Ile và nhất định là không có thuyền nào thoát khỏi.

Người lính ngự lâm trở lại ý tưởng ảm đạm cũ:

— Như thế là, nếu hai người đó bị bắt?

— Thì người ta đem treo cổ họ lên - Nhà vua nói giọng thật bình tĩnh.

D'Artagnan nén rùng mình rồi nói:

— Thưa ngài, tôi có thể cam đoan với ngài là không bao giờ bắt sống họ được đâu.

Nhà vua thản nhiên cầm bức điện lên:

— Thế thì, người ta sẽ đem xác họ về, ông D'Artagnan ạ. Cũng thế thôi, vì ta bắt họ chỉ để treo cổ họ thôi.

D'Artagnan giơ tay, chùi mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

Louis XIV nói tiếp:

— Ta đã nói với ông, một ngày nào đó ta sẽ là một chủ nhân biết chiều chuộng, rộng rãi và thủy chung với ông. Ngày hôm nay, ông là con người độc nhất của ngày xưa xứng đáng được hưởng sự thịnh nộ và tình yêu của ta, tùy theo hạnh kiểm của ông mà ta sẽ không nề hà ban phát cho cả hai thứ. Ông D'Artagnan, ông có thể nào chịu phục vụ một ông vua mà có hàng trăm ông vua khác ngang hàng với ông ta trong nước không? Ông thử nói xem có thể nào ta dùng sự yếu ớt ấy để làm công việc vĩ đại mà ta ước ao? Có thể nào một nghệ sĩ sáng tác được những tác phẩm để đời với các dụng cụ chẳng vừa ý không? Chúng ta đã xa rồi thời đại của những thứ mầm cằn cỗi, của những lạm dụng phong kiến. Cuộc nổi loạn Fronde đáng lẽ làm cho vương quyền thất bại thì nó đã tập trung lại được. Ông D'Artagnan ơi, ta bây giờ là chủ nhà ta, và ta sẽ có những người giúp việc có lẽ không có tài như ông nhưng biết trung thành, vâng lời đến mức độ cuồng tín. Ta hỏi ông, cần gì việc Thượng đế không cho các tay chân có được thiên tài? Chỉ cần cho thiên tài nơi cái đầu là đủ, và ông cũng biết, mọi thứ khác đều vâng lời cái đầu. Ta, chính ta là cái đầu đấy.

D'Artagnan giật nảy mình, Louis tiếp tục như là không thấy gì hết tuy ông không bỏ qua cái giật mình kia.

— Thôi bây giờ, chúng ta làm một giao kết với nhau nhé. Ông hãy nhìn chung quanh xem, các tay tai to mặt lớn đều cúi đầu hết. Ông hãy cúi đầu xuống, hay là chịu đi đày không biết chừng lại hợp với ông hơn. Có lẽ suy nghĩ lại, ông sẽ thấy rằng ông vua này cũng có tấm lòng quảng đại, vẫn chịu tin tưởng vào sự trung thực của ông ngay cả khi ông không bằng lòng. Ông, con người đã thấy rõ những bí mật của quốc gia rồi. Ta biết ông là một người ngay thẳng. Tại sao ông lại xét đoán ta khi chưa hết thời hạn cam kết? Ông cứ xét ta bắt đầu ngay từ hôm nay, ông D'Artagnan ạ, và cứ nghiêm khắc xét đoán hết mức độ.

Lần đầu tiên trong đời, D'Artagnan thấy choáng váng, không nói nên lời, tâm trí chơi vơi không định hướng. Ông vừa tìm thấy một địch thủ thật xứng đáng với ông. Không phải là mưu mô lừa phỉnh nữa mà là tính toán cân nhắc, không phải là sự hung bạo nữa mà là sức mạnh; không phải là cuồng nộ nữa mà là ý chí, không phải là sự khoác lác nữa mà là lời chỉ dạy. Con người trẻ tuổi nay vừa đập Fouquet xong và có thể không cần đến D'Artagnan nữa khiến

cho những tính toán hơi bướng bỉnh của người lính ngự lâm bị đảo lộn hết.

Nhà vua lại dịu dàng nói:

— Sao, ông nghĩ gì thế? Ông vừa xin từ chức xong, ông muốn ta từ chối không? Ta đồng ý là một tay chỉ huy già đời mà phải quyết định lại thì thật khổ tâm.

D'Artagnan buồn bã đáp:

— Ôi, đó không phải là mối bận tâm lớn nhất của tôi. Tôi lưỡng lự không muốn rút đơn từ chức. Tôi thấy mình đã già trước mặt ngài rồi và vì tôi đã có những thói quen khó bỏ. Từ nay trở đi phải có những cận thần biết làm cho ngài vui, phải có những thằng điên biết liều mình vì những thứ ngài gọi là công trình vĩ đại. Vĩ đại thật đấy, tôi biết, nhưng ví như tôi không thấy nó là vĩ đại thì sao? Thưa ngài, tôi đã thấy chiến tranh, tôi đã thấy hoà bình, tôi đã phục vụ Richelieu và Mazarin, tôi lăn lộn với cha ngài trong lửa đạn ở La Rochelle, bị đạn xăm như cái rổ, làm lại da mới đến hơn mười lần như là lũ rắn. Sau những nhọc nhằn và bất công, tôi được một chức chỉ huy, đối với ngày xưa thì cũng ra gì đấy vì có được quyền nói thẳng với vua. Nhưng người chưởng quan ngự lâm quân của ngài bây giờ sẽ chỉ là một sĩ quan giữ cửa nhà bếp thôi. Thực đấy, thưa ngài, nếu công việc của tôi từ nay chỉ là chừng ấy thì nhân lúc chúng ta còn thuận thảo ngài rút lại cho tôi nhờ. Ngài đừng nghĩ rằng tôi ấm ức trong lòng, không, ngài đã trị được tôi như ngài đã nói đấy, nhưng phải công nhận là khi trị được tôi ngài đã làm tôi kém cỏi đi, khi bắt tôi khom mình, ngài đã làm tôi yếu đi. Ngài nên biết rằng ngước đầu đi thẳng là tốt đẹp biết bao và bắt tôi ngửi bụi tấm thảm chân của ngài thật tội nghiệp quá chừng. Ôi, thưa ngài, tôi thành thật luyến tiếc và chắc ngài cũng biết như tôi cái ngày mà ông vua nước Pháp thấy trong phòng chờ có những nhà quý tộc ngạo mạn, gầy ốm, lúc nào cũng càu nhàu, rách rưới, tinh ranh, vừa mới ăn đòn chiến trận trở về. Những người ấy là cận thần tinh anh nhất dưới tay người nuôi dưỡng họ; họ biết lè lưỡi liếm người chủ, nhưng với bàn tay đập họ thì ôi, những vết cắn sẽ gọn gẽ làm sao? Một chút vàng trên lon áo, một chút bụng mỡ bên trong quấn ngắn, một chút màu xám trong mái tóc khô đó, thế là ngài sẽ thấy họ thành những hầu tước, công khanh đẹp đẽ, những thống chế oai hùng của nước Pháp.

Nhưng nói như thế để làm gì? Hoàng thượng là chủ nhân của tôi, ngài bắt tôi phải làm thơ, ngài bắt tôi phải mang giầy lụa, chùi bóng nền tiền sảnh của ngài. Chán quá! khó thật, nhưng tôi đã từng làm những việc khó hơn nhiều. Tôi sẽ làm. Tại sao tôi sẽ làm! Vì tôi thích có tiền chăng? Tôi đã có rồi. Vì tôi tham vọng chăng? Chức phận tôi có hạn. Vì tôi yêu triều đình chăng? Không. Tôi ở lại vì tôi đã quen trong ba mươi năm đến chỗ vua lấy lệnh, được nghe nói với tôi: “Chào ông D'Artagnan” với nụ cười tôi không phải ăn mày mới có nụ cười ấy, rồi tôi sẽ phải van xin mới có. Thưa Hoàng thượng, ngài bằng lòng rồi chứ?

Thế rồi D'Artagnan từ từ cúi khom cái đầu bạc xuống, và nhà vua kiêu ngạo mỉm cười đặt bàn tay trắng trẻo lên đấy:

— Cảm ơn, người giúp việc lâu năm của tôi, người bạn trung thành của tôi. Từ nay vì ta không còn có kẻ thù trên đất Pháp, ta phải gửi ông đi đến một chiến trường lạ để nhặt về cây gậy thống chế cho ông. Hãy tin vào ta để chờ dịp. Trong lúc chờ đợi cứ ăn thử bánh ngon của ta và ngủ thật yên.

D'Artagnan cảm động nói:

— Thật sớm. Nhưng các con người khốn khổ ở Belle Ile thì sao? Nhất là một người ở đấy, thật tốt, thật dũng cảm.

— Có phải là ông xin ta tha cho họ không?

— Tôi lấy đầu tôi bảo lãnh.

— Thôi đi lãnh họ đi. Mai ta về Paris. Ông nên trở lại vì ta không muốn ông rời ta nữa.

— Xin ngài an lòng. - D'Artagnan nói và cúi xuống hôn tay Nhà vua.

Thế rồi ông vui mừng hớn hở phóng vụt ra khỏi lâu đài hướng về Belle Ile.

CHƯƠNG LII
Những người bạn của ông Fouquet

Nhà vua trở về Paris. D'Artagnan đi theo và sau một ngày thì nhận được mọi tin tức về Belle Ile, nhưng không biết được sự tình bí ẩn trong tảng đá nặng nề ở Locmaria là nấm mồ của Porthos anh hùng.

Người chưởng quan ngự lâm quân chỉ biết rằng hai con người dũng cảm ấy, hai người bạn mà ông đã tận lực bênh vực và đã tìm cách cứu mạng đó đã chống chọi được với cả một đạo quân mà chỉ ba người Breton trung thành phụ giúp. Ông cũng biết thêm rằng người ta có thấy từ xa một chiếc thuyền giữa biển và một con tàu Hoàng gia như con chim bé nhỏ khốn khổ đó khi nó đang sải cánh trốn chạy. Nhưng đến đó là hết. Ngoài ra chỉ là chuyện phỏng đoán thôi.

Đó là những tin tức mơ hồ mà D'Artagnan đã báo cáo lại với Louis XIV khi Nhà vua trở lại Paris cùng với cả triều đình. Vui mừng vì đã thành công, dịu dàng và khả ái hơn từ lúc thấy mình trở nên có quyền hành hơn, ông Louis đó không lúc nào ngưng lẩn quẩn bên cửa của Tiểu thư De La Vallière.

Louis XIV vừa thức dậy dùng bữa đầu tiên thì người chưởng quan ngự lâm đến trình diện. D'Artagnan mặt hơi xanh xao và có vẻ lúng túng. Chỉ liếc mắt nhìn qua, nhà vua đã thấy có sự đổi khác trên khuôn mặt thường vui vẻ ấy. Ông hỏi:

— Có chuyện gì đấy, ông D'Artagnan?

— Thưa Hoàng thượng, tôi vừa gặp chuyện buồn lớn lao.

— Trời? Cái gì thế?

— Thưa ngài, tôi mất một người bạn thân, ông Du Vallon, trong biến cố ở Belle Ile.

Trong khi nói, D'Artagnan liếc đôi mắt chim ưng của ông nhìn vào Louis XIV để đoán ngay ra những dấu hiệu phản ứng đầu tiên của

Nhà vua, Loui XIV trả lời:

— Ta biết rồi.

D'Artagnan kêu lên:

— Ngài đã biết mà ngài không nói gì với tôi hết?

— Có ích gì đâu. Ông bạn ạ, nỗi đau khổ của ông thật đáng trân trọng. Cho nên ta phải tránh né đi, D'Artagnan ạ. Báo cho ông biết chuyện buồn làm cho ông đau khổ đó là tỏ ra thắng thế trước mặt ông đấy. Đúng, ta biết rằng ông Du Vallon đã bị chôn dưới các tảng đá ở Locmaria, ta biết rằng ông D'Herblay đã đoạt của ta với cả thủy thủ đoàn đi Bayonne. Nhưng ta muốn ông trực tiếp tìm hiểu các biến cố ấy để cho ông thấy rằng bạn bè của ta bao giờ cũng được ta vì nể và không cho ai động đến, và đối với ta, quyền lực và cương vị đòi hỏi mọi người phải biết hy sinh.

— Nhưng thưa Hoàng thượng, vì sao ngài biết?

— Thế còn ông, làm sao ông biết?

— Do bức thư này của Aramis bây giờ đã thoát vòng nguy hiểm, viết cho tôi từ Bayonne.

— Xem đây, - Nhà vua rút từ hộc cạnh chỗ D'Artagnan đứng dựa, lấy ra thư chép đúng thư của Aramis. - Đây cũng là tờ thư giống như thế do Colbert chuyển cho ta tám giờ trước khi ông nhận thư ông. Ta chắc đã được phục vụ đúng mực đấy.

Người lính ngự lâm lẩm bẩm:

— Phải, Hoàng thượng đúng là con người độc nhất có số mệnh có thể thắng được số mệnh và sức mạnh của hai người bạn tôi. Ngài đã sử dụng, nhưng chắc là không lạm dụng quyền lực đó phải không?

Nhà vua mỉm cười độ lượng:

— D'Artagnan ạ, ta có thể sai bắt ông D'Herblay ngay trên đất vua Tây Ban Nha và đem ông ấy về đây để xử tội. Phải công nhận là lúc đầu ta cũng có ý nghĩ như thế. Đó là lẽ thường thôi, D'Artagnan

ạ, ông ấy bây giờ đã được tự do, hãy để cho ông ấy tiếp tục được tự do.

— A, Hoàng thượng sẽ không thể nào mãi mãi độ lượng cao cả, khoan hồng như thế đối với tôi và với cả D'Herblay vì ngài có nhưng cố vấn sẽ chữa cho ngài khỏi sự yếu lòng đó.

— Không D'Artagnan ạ, ông đã lầm khi ông cho rằng nội các xui ta đi quá đà. Ý kiến khuyên ta nương tay với ông D'Herblay là của Colbert đấy!

— Ồ! - D'Artagnan kêu lên ngạc nhiên.

Nhà vua tiếp tục tỏ lòng nhân đức lạ thường.

— Còn về phần ông, ta có nhiều tin mừng báo cho ông nhưng thôi, ông chưởng quan thân mến ạ, đến lúc ta tính toán xong thì ông sẽ biết. Ta đã nói là muốn và sẽ đem lại sự nghiệp cho ông. Bây giờ nó đã thành hiện thực rồi đó.

— Muôn vàn cảm tạ Hoàng thượng. Trong khi tôi ngóng đợi. Xin Hoàng thượng lưu ý tới những con người khốn khổ từ lâu đã đứng ngoài tiền phòng mong được cầu xin ân huệ dưới chân ngài.

— Ai thế?

— Đó là những kẻ thù của Hoàng thượng.

Nhà vua ngẩng đầu lên. D'Artagnan vội tiếp.

— Những người bạn thân của ông Fouquet.

— Tên là gì?

— Ông Gourville, ông Pellisson và ông Jean De La Fontaine.

Nhà vua suy nghĩ một lúc:

— Họ muốn gì?

— Tôi không biết.

— Dáng họ thế nào?

— Như người đưa đám. Họ khóc lóc.

— Cho họ vào. - Nhà vua nhíu mày nói.

D'Artagnan quay người lại thật mau, giở tấm bình phong che cửa ngự phòng và kêu vọng sang phòng bên:

— Đem họ vào!

Tức khắc ba người D'Artagnan nói xuất hiện nơi cửa phòng. Trên đường đi của họ, mọi người đều lặng ngắt. Những quan chức khi thấy các bạn hữu của viên tổng giám khốn khổ đến gần, liền lùi lại như sợ lây sự thất sủng và nỗi bất hạnh của họ.

D'Artagnan bước nhanh đến nắm tay những con người khốn khổ đó đang đứng lưỡng lự run rẩy trước cửa ngự phòng. Ông dắt họ đến trước mặt Nhà vua, lúc này đã ngồi trên ghế, trước khung cửa sổ, và lấy vẻ mặt thật khôn khéo để tiếp đón những người đến cầu lụy.

Người bạn của Fouquet tiến lên trước là Pellisson. Ông ta không khóc nữa, nhưng nước mắt ông chỉ cạn là cốt để nói rõ lời khẩn cầu với Nhà vua thôi. Gourville cắn chặt môi ngưng khóc vì kính trọng Nhà vua. La Fontaine úp mặt vào chiếc khăn tay và như người chết rồi nếu người ta thỉnh thoảng không thấy hai vai ông giật lên vì tiếng nấc.

Nhà vua giữ thật đúng vẻ trịnh trọng, nét mặt không đổi sắc vẫn còn nhíu mày sau khi D'Artagnan báo cho ông biết sự có mặt của những kẻ thù. Ông làm một cử chỉ có nghĩa: “Nói đi”, rồi cứ đứng đấy, lạnh lùng nhìn vào ba con người tuyệt vọng.

Họ lại cứ nín lặng hồi lâu, chỉ có những tiếng thở dài, những tiếng rên đau khổ, điều này khiến cho Nhà vua không phải xúc động vì thương cảm mà vì mất kiên nhẫn.

Ông cất tiếng nói cụt ngủn và khô khan:

— Ông Pellisson, ông Gourville và ông…

— Louis XIV không gọi tên La Fontaine.[341] - Tôi rất không bằng lòng khi thấy các ông đến để xin tha cho một tên trọng phạm đầu

tiên mà ta bắt buộc phải trừng trị. Một vị vua chỉ xót thương khi thấy những giọt nước mắt của người vô tội và những lời hối lỗi của ông Fouquet cũng như những giọt nước mắt của các bạn ông ấy, bởi vì Fouquet thì hư hỏng đến tột độ còn các ông thì phải nên sợ là đã xúc phạm ta ở đây. Cho nên, ông Pellisson, ông Gourville, ông… Ta xin các ông chỉ nên nói lời nào chứng tỏ rõ ràng là phải tôn trọng ý muốn của ta.

Pellisson cất tiếng run rẩy trước những lời ghê gớm ấy:

— Thưa Hoàng thượng, chúng tôi đến đây là để bày tỏ tấm lòng thành kính sâu xa nhất, thành thật nhất của thần dân đối với ngài. Công lý của Hoàng thượng thật đáng sợ, mọi người ai cũng phải cúi đầu trước các lệnh truyền ra. Con người phải chịu cơn thịnh nộ của ngài, có thể là bạn của chúng tôi, nhưng lại là kẻ thù của Hoàng thượng. Chúng tôi rời bỏ hắn mà kêu khóc trước cơn thịnh nộ của Hoàng thượng.

Louis XIV dịu lòng trước giọng nói cầu khẩn, dễ tin đó, nên ngắt lời:

— Nghị viện ta còn xét xử nữa. Ta không bao giờ đánh đập mà không cân nhắc tội trạng. Công lý của ta có gươm bén nhưng cũng có cân công bình.

— Cho nên chúng tôi rất tin tưởng vào sự công bình của Hoàng thượng, và chúng tôi mong rằng khi chúng tôi xin được phép Hoàng thượng nghe những lời nói nhỏ bé của chúng tôi.

Nhà vua nghiêm giọng:

— Các ông muốn xin gì vậy?

Pellisson tiếp:

— Thưa Hoàng thượng, người bị tội có vợ và con. Chút của cải hắn có chỉ vừa đủ trả nợ nần, thế mà bà Fouquet từ lúc chồng bị bắt thì ai cũng xa lánh bỏ rơi bà. Bàn tay ngài đánh đập xin giống như tay Thượng đế. Khi Thượng đế ban lệnh cùi lở hay dịch hạch cho một gia đình thì ai cũng trốn chạy khỏi nơi đó. Thật là hiếm, nhưng đôi khi chỉ một người thầy thuốc rộng lượng bước đến

ngưỡng cửa nhà đó, đi vào và hy sinh chống chọi với thần chết. Người ấy là hy vọng cuối cùng của kẻ đang đợi chết, là công cụ của lòng nhân từ trên cao. Thưa Hoàng thượng, chúng tôi chắp tay van xin ngài. Bà Fouquet không còn bạn bè, không còn người giúp đỡ, bà ta đang khóc trong căn nhà khốn khổ, vắng lặng nơi mà lúc chồng bà còn được ân sủng không biết bao người chen chúc chầu chực. Ít ra thì con người khốn khổ phải chịu cơn thịnh nộ của ngài, dù đáng tội đến đâu nữa, cũng có thể nhận được miếng bánh của ngài, để ăn với nước mắt. Còn bà Fouquet con người đã từng được hân hạnh đón mừng ngài trên bàn ăn; người vợ của viên cựu tổng giám tài chính của Hoàng thượng, bà Fouquet này không còn cả miếng bánh mà ăn!

Nhà vua mặt vẫn nghiêm trang, nhưng đôi gò má hơi đỏ và nét nhìn dần dần đã dịu lại. Ông run giọng hỏi:

— Các ông mong muốn những gì?

Pellisson càng nói càng xúc động:

— Chúng tôi đến xin Hoàng thượng cho phép chúng tôi cho bà Fouquet vay hai ngàn pistole mà khỏi bị liên lụy gì cả. Số tiền này là của các bạn bè xưa chung góp để cho người vợ goá khỏi thiếu thốn.

Nghe chữ người vợ goá của Pellisson trong lúc Fouquet còn sống, Louis XIV tái mặt đi. Sự kiêu hãnh của ông sụp đổ xuống, lòng thương dâng lên từ trái tim lên đến môi. Ông thông cảm nhìn những con người đang quỳ lụy khóc lóc và nói:

— Thượng đế giận vì ta đã lẫn lộn người có tội với kẻ vô can. Nếu nghi ngờ lòng bác ái của ta đối với kẻ yếu là không biết ta. Ta chỉ đập những tên xấc xược thôi. Các ông cứ làm những gì trái tim các ông muốn bảo vệ để cứu giúp bà Fouquet. Thôi đi đi, các ông đi đi.

Chỉ còn một mình D'Artagnan. Ông bước lại phía ông hoàng trẻ đang nhìn ông, mắt dò hỏi:

— Tốt, tốt, ông chủ của tôi ạ. Nếu ngài không có cái châm ngôn vẽ trên mặt trời của ngài, thì tôi xin hiến một câu, khỏi cần để cho ông Colbert dịch ra tiếng La tinh: “Nên nhẹ tay với kẻ yếu, cứng

rắn với kẻ mạnh”.

Nhà vua mỉm cười bước qua phòng bên sau khi nói với D'Artagnan:

— Ta cho ông nghỉ phép để lo thu xếp cho công việc của ông Du Vallon quá cố, bạn của ông đấy.

CHƯƠNG LIII
Bản chúc thư của Porthos

Không khí ở Pierrefonds ngập một màu tang chế. Sân bãi vắng người, chuồng trại đóng kín, vườn cảnh hoang tàn. Các vòi nước ngày xưa phun toả rộng, loang loáng ồn ào nay đã ngưng bặt.

Trên các ngả đường quanh lâu đài, vài người nét mặt trầm ngâm cưỡi lừa, cưỡi ngựa quê, kéo nhau đi đến. Đó là những người láng giềng trong vùng quê, các ông giáo sĩ và các pháp quan ở đất bên cạnh. Tất cả những người đó im lặng đi vào lâu đài, gửi ngựa lại cho một người vẻ mặt ảm đạm trông coi, và theo chân một người thợ săn mặc đồ đen đi về phía phòng hội có Mousqueton đứng ở bậc cửa tiếp khách.

Qua hai ngày, Mousqueton gầy đi, thấy rõ cả áo quần thùng thình như là bao gươm quá rộng để cho lưỡi dao bên trong tha hồi múa may quay cuồng. Gương mặt nổi mụn đỏ trắng của ông có hai dòng nước trắng chảy dài trên gò má ngày xưa thật đầy đặn mà từ lúc chịu tang đã thành nhão nhẹt. Mỗi một người tới thăm, Mousqueton lại có dịp đổ hàng nước mắt mới, và thật thương tâm khi thấy ông lấy bàn tay to lớn chẹn lấy cổ họng để khỏi nấc lên thành tiếng.

Mọi người đến để nghe đọc bản di chúc của Porthos đã được rao là sẽ phổ biến ngày hôm nay. Người chết không có kẻ kế nghiệp nên đến tham dự là những tay thèm muốn của cải và các bạn bè thân hữu của ông. Họ lần lượt tìm chỗ ngồi và cửa phòng hội đóng lại lúc mười hai giờ trưa, giờ đọc di chúc.

Ông biện lý từ từ mở tấm giấy da ghi những ước muốn cuối cùng của Porthos do bàn tay to lớn của ông viết ra. Nghe tiếng dấu xi vỡ ra, lấy đôi mục kính đặt lên mắt và tiếp theo tiếng ho vang lên, mọi người đều vểnh tai chăm chú nghe. Mousqueton chúi vào một góc để ít nghe hơn và khóc nhiều hơn.

Thình lình, đôi cánh cửa phòng hội bỗng mở toang rồi bóng một người đàn ông hiện ra, lấp loáng trong ánh nắng mặt trời chói chang. Đó là D'Artagnan một mình đến tận cửa này, không thấy ai

ra đón nên nhảy xuống cột ngựa và tự bước vào. Ánh sáng tràn ngập phòng và tiếng rì rầm của người tham dự nổi lên và nhất là tiếng sủa mừng của con chó trung thành khiến Mousqueton bị lôi ra khỏi cơn mê. Ông ta ngửng đầu lên, nhận ra người bạn cũ của chủ nên bước đến ôm ông mà nước mắt lã chã rơi trên nền gạch.

D'Artagnan nâng người quản gia khốn khổ lên, ôm hôn như với một người anh em, rồi trịnh trọng chào đám đông nghiêng mình chào lại và thì thầm nhắc tên ông. Ông đến tận cuối chiếc ghế có chạm khắc, ngồi xuống đấy, tay vẫn nắm lấy bàn tay Mousqueton rũ rượi buông mình trên bậc cấp.

Thế rồi ông biện lý lên tiếng đọc. Sau một đoạn nhắc nhở đạo lý. Porthos xin kẻ thù tha lỗi cho ông đã gây cho họ.

Nghe đoạn văn ấy, mắt D'Artagnan thoáng hiện lên một niềm kiêu hãnh khó diễn tả rồi. Ông nhớ lại người lính già kia. Ông tính phỏng ra những kẻ thù bị dập nát dưới cánh tay oai hùng của Porthos và nghĩ thầm rằng ông bạn đó thật khôn ngoan khi không chịu kể ra chi tiết về những kẻ thù đó hay về những lỗi lầm ông đã gây ra cho họ, khiến độc giả muốn tìm hiểu thật là khó khăn. Thế rồi đến bảng liệt kê sau đây:

Nhờ Thượng đế, đến bây giờ tôi có được:

1. Lãnh địa Pierrefonds, gồm đất đai, rừng rú, đồng cỏ, sông ngòi, có tường thành chắc chắn cây quanh.

2. Lãnh địa Bracieux, gồm lâu đài, rừng, đất canh tác tập trung nơi ba nông trại.

3. Khoảnh đất nhỏ Vallon, được gọi như thế vì ở trong một tiểu thung lũng.

4. Năm mươi miếng đất cho mướn trong vùng Touraine, diện tích được 500 mẫu.

5. Ba nhà cối xay trên sông Cher, mỗi nhà thu hoạch được 600 đồng louis.

6. Ba cái ao trên sông đào Berri, lợi tức mỗi cái 300 louis.

Còn về phần các "động sản", theo như lời chỉ dẫn của người bạn bác học của tôi, giám mục Vannes, giải thích tên gọi đó là do chúng không cử động được.

D'Artagnan rùng mình khi nhắc đến tên Aramis. Ông biện lý vẫn tiếp tục đọc:

Chúng gồm có:

1. Những đồ đạc tôi không kể tên ra vì không có chỗ, và vì chúng đặt trong các lâu đài, nhà cửa của tôi có danh sách do người quản gia lập ra.

Mọi người quay lại nhìn Mousqueton đang chìm đắm trong đau thương.

2. Hai chục ngựa cưỡi và ngựa kéo nhốt riêng trong lâu đài tôi ở Pierrefonds có tên là: Bayard, Rolaud, Charlemagne, Pépin, Dimois, La Hire, Ogier, Samson, Milon, Nemrod, Urgande, Armide, Falstrade, Dahla, R'becca, Yolande, Finnette, Grisette, Lisette và Musette[342] .

3. Sáu mươi con chó họp thành sáu toán săn, phân chia như sau: Toán một săn nai, toán hai săn chó sói, toán ba săn heo rừng, toán bốn săn thỏ, toán năm, sáu dành chặn đầu thú săn hay là để canh giữ.

4. Những vũ khí đánh nhau hay đi để săn, chứa trong phòng vũ khí của tôi.

5. Rượu xứ Anjou để dành cho Athos ngày xưa thích nó lắm, rượu vùng Boulogne, Espagne đầy tám kho, mười hai hầm rải rác trong các nhà của tôi.

6. Các họa phẩm và tượng khắc nghe nói là có giá trị cao.

7. Thư viện có khoảng sáu ngàn bộ sách mới tinh chưa bao giờ mở ra.

8. Bộ đồ ăn bằng bạc có lẽ đã cũ, nhưng nặng đến 1.000-12.00 liu, vì tôi phải cực nhọc lắm mới giở nổi cái thùng đựng chúng và chỉ mang được có sáu vòng trong phòng tôi thôi.

9. Mọi vật ấy gồm thêm khăn bàn, khăn trải, đều đặt trong căn phòng tôi ưng ý nhất.

Tới đây thì người đọc phải ngừng lại một lúc để lấy hơi. Ai nấy đều thở ra, ho hen và chú ý gấp bội. Ông biện lý đọc tiếp:

Tôi không có con và có lẽ không bao giờ có, thật là điều day dứt lớn nhất của tôi. Nhưng mà tôi lầm rồi, tôi có một người con chung với các bạn tôi. Đó là ông Raoul Auguste Jules De Bragelonne, con chính của Bá tước De La Fère.

Tôi thấy nhà quý tộc này xứng đáng được làm người kế nghiệp cho ba nhà quý tộc bạn của tôi, những người tôi cúc cung phục vụ.

Đến đây, có tiếng động rổn rảng nổi lên. Đó là tiếng vang của thanh gươm của D'Artagnan rút ra rơi xuống nền gỗ. Ai nấy đều quay lại nhìn và thấy dòng nước mắt tràn trề từ đôi mi dày của D'Artagnan lăn xuống chiếc mũi thẳng lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Người biện lý đọc tiếp:

Cho nên, tôi để lại tất cả tài sản, động sản, bất động sản ghi trong danh sách trên cho ông Tử tước De Bragelonne con ông Bá tước De La Fère để an ủi nỗi buồn của ông ấy, chắc là có và để có phương tiện làm sáng danh ông...

Trong đám đông tiếng xì xào lan ra.

Ông biện lí đọc tiếp nhờ đôi mắt sáng quắc của D'Artagnan đưa khắp phòng khiến cho tất cả đều trở nên im lặng.

Với điều kiện ông Tử tước De Bragelonne phải nhận đưa cho hiệp sĩ D'Artagnan, trưởng quan ngự lâm quân, những gì ông ấy cần trong tài sản của tôi.

Với điều kiện ông Tử tước De Bragelonne phải nhận là sẽ trích chu cấp cho Hiệp sĩ D'Herblay, bạn tôi, nếu ông ta cần trong cuộc sống lưu đày.

Với điều kiện ông Tử tước De Bragelonne phải nhận nuôi dưỡng

những người giúp việc đã làm trong nhà tôi mười năm và cho những người khác mỗi người 500 quan.

Tôi để lại cho người quản gia Mousqueton của tôi tất cả áo quần dạo phố, quân phục, mục phục, gồm bốn mươi bảy bộ với tin tưởng rằng ông ta sẽ mặc đến mòn rách để yêu thương và nhớ tiếc tôi.

Thêm nữa, tôi nhường cho Tử tước De Bragelonne ông Mousqueton đã nói trên, người giúp việc già và là bạn trung thành của tôi với điều kiện Tử tước De Bragelonne phải nhận là hành động thế nào cho đến khi ông Mousqueton chết đi lúc nào cũng thấy được sung sướng.

Mousqueton cúi đầu chào khi nghe những lời này; đôi vai rộng run bần bật, đôi tay lạnh giá của ông buông xuống khỏi mặt và người trong phòng trông thấy ông bước chập choạng ngập ngừng như muốn tìm hướng ra khỏi phòng.

D'Artagnan nói:

— Ông bạn Mousqueton thân mến, ra ngoài này đi, hãy sửa soạn đồ đạc, ta sẽ đưa ông đến Athos, trên đường từ Pierrefonds về tôi sẽ phải ghé vào đấy.

Mousqueton không nói một lời, chỉ thở nhè nhẹ, coi như cả phòng không có gì đáng phải chú ý hết. Ông mở cửa bước ra và đi mất.

Ông biện lý đọc xong tờ di chúc, sau đó phần lớn những ông đến để nghe ý muốn cuối cùng của Porthos đều ra về, tâm trí thất vọng nhưng đầy lòng kính nể.

D'Artagnan ngồi một mình sau khi được ông biện lý đến chào thật long trọng, liền nghĩ đến người để lại di chúc thật đủ trí tuệ, khôn ngoan nên mới chia gia tài thật công bình cho những người xứng đáng được hưởng, cho những người cần thiết, với sự tế nhị mà không có kẻ quyền thế tinh anh nào, không có con người tốt đẹp nào có thể vượt hơn.

Thật thế, Porthos đã ghi điều khoản buộc Raoul De Bragelonne phải đưa ông D'Artagnan những gì ông đòi hỏi. Nhưng chàng Porthos đáng kính hiểu rất rõ rằng D'Artagnan sẽ không đòi hỏi gì hết, mà một khi ông đòi hỏi thì không một ai, trừ ông, có thể từ

chối được. Porthos để lại một số tiền trợ cấp giúp cho Aramis, nhưng ông này dù có muốn nhiều cũng nhìn vào D'Artagnan mà chùn tay lại. Còn về chữ lưu đày thì người trối lại nói một cách có vẻ không cố ý, nhưng sao không thấy đó là lời chỉ trích dịu dàng nhất, tinh tế nhất về hành vi của Aramis đã dẫn đến cái chết của Porthos?

Cuối cùng ông không nói gì đến Athos, nhưng Athos chẳng lẽ nghi ngờ rằng người con lại không để phần lớn cho cha mình sao? Tâm trí Porthos chất phác vẫn suy nghĩ được đến mọi lý do, vẫn nắm được những điều tế nhị, hơn cả những gì được đề cập trong luật pháp, trong thói quen, trong sở thích hàng ngày.

D'Artagnan thở dài nghĩ thầm: “Porthos thật là cả một tấm lòng”. Và ông nghe hình như có tiếng rên rỉ ở tầng trên. Ông nghĩ ngay đến Mousqueton, con người khốn khổ đang cần được an ủi. Cho nên D'Artagnan vội bước ra đi tìm người quản gia vì thấy ông ta chưa trở lại. Ông bước lên thang gác vào phòng Porthos trên tầng một và thấy một đống áo quần trang phục đủ màu sắc đủ thể loại được xếp kỹ lưỡng có Mousqueton nằm dài trên ấy. Đây là phần chia của người bạn trung thành, phần chia thật xứng đáng và thật đúng người được hưởng. Bàn tay Mousqueton giơ lên ôm lấy đặt lên môi hôn, trùm lên mặt, lên toàn thân duỗi dài ra.

D'Artagnan bước gần lại để tìm lời an ủi. Ông giật mình:

— Trời ạ! Ông ta không cử động nữa, chắc ngất đi rồi!

Nhưng D'Artagnan lầm. Mousqueton đã không còn hơi thở.

CHƯƠNG LIV
Tuổi già của Athos

Trong khi các biến cố đó đã làm chia lìa vĩnh viễn bốn người ngự lâm ngày xưa không bao giờ rời nhau, thì Athos cô đơn sau lúc con ra đi, đã bắt đầu phải trả nợ cho cái chết được báo trước vì lẽ những người thân đã đi xa.

Khi trở về căn nhà ở Blois vắng cả nụ cười héo hắt của Grimaud, mỗi khi bước ra vườn hoa, Athos cảm thấy càng ngày càng suy nhược trong thân xác mạnh mẽ từ lâu tưởng không có gì làm sa sút được.

Trước những đồ vật thân yêu, và với những đau khổ, những sự bối rối lớn dần vì chờ đợi mỏi mòn ông cảm thấy tuổi già đến thật mau. Athos không còn người con ở đây nữa để tập đi cho thẳng, để ngẩng đầu lên, làm gương cho con. Ông không còn thấy đôi mắt sáng của người trẻ tuổi để thấy được cái nhìn rực lửa của mình được nối tiếp, hồi sinh. Con người này vốn bản chất ưa dịu dàng, dè dặt đến mức độ thuần nhã nay vì không có gì để kìm hãm nên tuôn đổ vào nỗi buồn như những con người tầm thường lăn vào sự vui chơi thỏa thích. Bá tước De La Fère vẫn còn trẻ trung đến năm sáu mươi hai tuổi, con người thừa sức lực chiến đấu dù bao nhiêu cực nhọc - con người vẫn giữ được sự tươi mát của tâm hồn dù gặp nhiều gian khổ, còn giữ được thể xác tinh thần trong sáng dù đã gặp gỡ Mazarin, La Vallière - Athos, con người đó mới tám ngày đã trở thành một ông già khi ông mất sự nương cậy vào tuổi trẻ sau lưng.

Từ lúc Raoul không còn ở đây nữa, ông quên hết những thói quen cứng cỏi học được trong cuộc sống. Những người giúp việc quen thấy ông ngày nào cũng dậy từ sáng sớm, nay phải ngạc nhiên vì đã bảy giờ mà chủ nhân chưa ra khỏi giường. Athos vẫn nằm đấy, đầu gối trên sách, nằm nhưng không ngủ và không đọc. Nằm chỉ để khỏi nâng tấm thân nặng nề lên, để tinh thần và trí tuệ thoát khỏi xác phàm, bay đến nơi con ông ở hay lên tận trời cao.

Đôi khi người ta sợ hãi thấy cả hàng giờ ông chìm đắm trong cơn mơ mộng, không nói không rằng, như không hề có cảm giác. Ông

không còn nghe được cả tiếng chân bước nhẹ của người hầu phòng đến dò xem chủ nhân ngủ hay thức. Có khi ông quên bẵng rằng đã nửa ngày trôi qua và hai bữa ăn chưa vào bụng. Khi có người đánh thức, ông ngồi dậy đi xuống con đường buồn thảm rồi quay lại phơi nắng một chút như là để chia xẻ chút hơi ấm với người con vắng mặt. Tiếp theo là cuộc đi dạo âm thầm, không sinh khí cho đến khi ông mệt mỏi trở về căn phòng, chiếc giường, nơi trú ẩn ưa thích.

Nhiều ngày, Bá tước không nói một câu. Ông từ chối tiếp khách và hàng giờ trong đêm, ông thắp đèn lên viết hay lật các giấy tờ. Athos viết thư đến Vannes cho Aramis, đến Fontainebleau mà không thấy hồi âm. Thật dễ hiểu, Aramis đã rời Pháp, D'Artagnan thì đi từ Nantes đến Paris rồi từ Paris đến Pierrefonds.

Người hầu phòng nhận thấy mỗi ngày ông đi dạo ít đi mấy vòng. Con đường dương liễu trở nên quá dài đối với đôi chân ngày xưa từng vượt cả ngàn dặm mỗi ngày. Người ta thấy vị Bá tước nặng nề đi vào khóm cây ở giữa đường rồi ngồi trên mớ rong rêu đóng tảng, đợi khi hồi sức hay khi đêm về. Chẳng mấy lúc, việc đi một trăm bước làm ông kiệt lực, Athos không muốn ngồi dậy nữa. Ông không ăn gì hết và dù ông không phàn nàn - vẫn luôn luôn có nụ cười trên môi, vẫn một giọng dịu dàng - nhưng những người chung quanh vẫn hoảng hốt cho người đi Blois rước người thầy thuốc của cố Hoàng thân về chỗ Bá tước De La Fère. Người ta dặn ông đừng để Bá tước thấy vì sợ chủ nhân rầy la sao lại đi mời thầy thuốc trong khi ông không bảo.

Vị bác sĩ nhận lời, đứng nấp kín theo dõi dáng dấp của căn bệnh lạ kỳ gặm nhấm từng ngày một đến chết con người ngày xưa đầy sức sống, đầy lòng ham sống đó. Ông chú ý thấy trên gò má của Athos dấu đỏ bừng của cơn sốt chầm chậm, tàn nhẫn, phát sinh từ một góc kín của tâm hồn, nấp sau bức tường thành đó rồi lớn dần từ nỗi niềm đau khổ vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của một hoàn cảnh nguy cấp. Vị bác sĩ bỏ nhiều giờ để xem cuộc vận động đau thương giữa ý chí với một sức mạnh cao hơn nó. Ông hoảng hốt nhận ra đôi mắt luôn luôn gắn chặt vào một điểm dừng vô hình nào đó. Ông hoảng hốt thấy nhịp đập đều đều của trái tim không toát ra một tiếng thở dài nào. Đôi khi thấy sự tinh anh nhạy cảm của cơn đau buồn, vị bác sĩ lại nổi lên hy vọng. Ông chờ nửa ngày

qua rồi cứng rắn quyết định. Ông vụt rời bỏ chỗ nấp đi thẳng đến chỗ Athos. Thấy Athos không ngạc nhiên chút nào vì sự có mặt của mình, vị bác sĩ dang hai tay ra nói:

— Ngài Bá tước, xin lỗi, tôi phải trách ngài một điều ngài nghe tôi không?

Rồi ông ngồi dưới chân giường Athos. Bá tước thật khó nhọc mới thoát ra được sự trầm tư của mình và nói sau một lúc im lặng:

— Có gì thế, bác sĩ?

— Có chuyện là ngài bị bệnh mà không chịu cho chữa.

Athos mỉm cười:

— Tôi bệnh à?

— Sốt, kiệt sức, yếu người, tàn tạ dần. Bá tước ạ.

Athos trả lời:

— Yếu à? Sao thế được? Tôi không vậy đâu!

— Ồ, ngài Bá tước, chớ gạt tôi! Ngài là người tín đồ thuần thành mà.

— Phải, chắc thế.

— Ngài định tự sát sao?

— Không bao giờ, bác sĩ ạ.

— Thế thì, xin báo rằng ngài đang chết đấy: Cứ như thế này là tự tử Ngài Bá tước ơi, hãy chữa bệnh đi!

— Chữa cái gì? Phải cho biết bệnh đã chứ. Tôi thì tôi thấy không có lúc nào bầu trời đẹp hơn lúc này, không lúc nào tôi thấy yêu mến hoa cảnh hơn lúc này.

— Ngài có một nỗi buồn giấu kín.

— Sao lại giấu kín? Bác sĩ ạ, tôi thấy vắng con tôi, nỗi đau tất cả là

chỗ đó, tôi có giấu giếm gì đâu?

— Thưa Bá tước, con ngài đang sống, mạnh khỏe và có đủ tương lai trước mắt xứng với con người như thế. Xin ngài hãy sống vì anh ta.

— Nhưng, tôi vẫn sống đấy chứ, bác sĩ? - Rồi ông mỉm cười buồn bã và nói tiếp. - Chừng nào Raoul còn sống thì tôi còn sống.

— Ông nói gì thế?

— Chuyện thường đấy thôi bạn ạ. Hiện giờ tôi treo cuộc đời lửng lơ, bác sĩ không thể bắt cái đèn phải cháy trong khi chưa có lửa châm vào, bác sĩ đừng bảo tôi sống với tiếng động và ánh sáng. Tôi đang sống ngầm, tôi đang đợi đây. Bác sĩ hãy nhớ đến những người lính đã bao lần bác sĩ thấy họ trên các bến cảng chờ lên tàu. Họ nằm dài ra đấy, dửng dưng, nửa ở đây, nửa ở nơi khác, không phải ở nơi họ chờ đưa đi biển mà cũng không ở nơi đất sẽ chôn vùi họ. Hành lý của họ đã sắp sẵn, tinh thần căng thẳng, mắt nhìn đăm đăm, họ cứ ở trạng thái chờ đợi như thế đấy Tôi cũng nằm dài như những người lính đó, lắng nghe mọi tiếng động đưa đến, và sẵn sàng ra đi khi bắt được tiếng kêu gọi đầu tiên. Ai sẽ đưa ra lời kêu gọi ấy? Cái sống hay thần chết? Thượng đế hay Raoul? Hành lý tôi đã chuẩn bị rồi, tinh thần tôi đã sẵn sàng, tôi đang chờ hiệu lệnh. Tôi đang đợi bác sĩ ạ, tôi đang đợi đây.

Vị bác sĩ hiểu rõ sự kiên quyết trong con người này, nên ông suy nghĩ một lúc rồi biết rằng nói lời nào cũng vô ích, thuốc nào cũng không chữa được, ông ra về sau khi bảo các người giúp việc không nên rời Athos một phút nào cả. Athos không nổi giận cũng không ghét bỏ vì bị quấy rầy.

Ông trở nên ít ngủ. Càng suy tư, Athos càng quên mình thêm một vài giờ trong cơn mơ mộng mỗi lúc một đắm chìm, mỗi lúc một đen tối hơn cả mức độ mà người thường gọi là cơn mê. Trong chuyến du hành của lý trí đó, Athos như có đến hai cuộc sống. Một đêm kia, ông mơ thấy Raoul đang ở trong một căn lều, sửa soạn đi theo chuyến hành quân do chính ông De Beaufort chỉ huy. Người thanh niên có nét buồn, rất chậm chạp khi mặc bộ áo giáp và đeo gươm. Người cha âu yếm hỏi:

– Có gì đấy, con?

Raoul trả lời:

— Con buồn vì người bạn thân nhất của chúng ta Porthos đã chết rồi. Ở đây, con đau vì nỗi đau của cha ở nơi kia khi phải nghe tin đó.

Rồi bóng ma biến mất khi Athos thiếp đi.

Lúc trời vừa sáng, một người hầu bước vào đưa cho ông một bức thư viết từ Tây Ban Nha, Bá tước thì thầm: “Chữ viết của Aramis”.

Rồi ông đọc. Mới vào dòng dầu, ông đã kêu lên:

— Porthos chết rồi! Ôi Raoul, Raoul, Raoul, con đã giữ lời hứa với ta, con đã báo cho ta biết tin!

Rồi thân mình toát đầy mồ hôi, Athos ngất đi trên giường vì kiệt sức.

CHƯƠNG LV
Linh cảm trong cơn mê của Athos

Khi tỉnh dậy, vị Bá tước hơi xấu hổ vì sự yếu đuối của mình trước sự kiện lạ lùng đó, liền mặc áo vào, bảo thắng ngựa đi Blois để liên lạc tìm tin rõ hơn, hoặc từ Phi châu, hoặc từ D'Artagnan hay Aramis.

Bức thư của Aramis cho Bá tước De La Fère rõ về sự thất bại của chuyến viễn chinh Belle Ile. Thư viết về cái chết của Porthos thật rõ, thật nhiều chi tiết khiến cho tấm lòng đa cảm, tận tình của Athos rung chuyển đến tận cùng. Cho nên Athos muốn viếng Porthos lần cuối cùng. Ông dự tính đi tìm D'Artagnan để cùng làm chuyến du hành đau khổ đến Belle Ile thăm nơi an nghỉ cuối cùng của người bạn chiến đấu cũ, rồi trở về nhà chịu đựng sự lôi kéo âm thầm dẫn đến cõi vô cùng qua những con đường khuất khúc nào không rõ.

Nhưng trong lúc những người hầu vừa vui vẻ mặc áo cho chủ mà trong lòng sung sướng thấy nỗi buồn của ông trong chuyến đi sẽ được xoá tan, trong lúc con ngựa thuần nhất trong chuồng vừa được thắng yên cương xong, được dắt đến thềm nhà, thì Athos đầu váng mắt hoa, đôi chân khuỵu xuống, không thể nào bước tới một bước. Ông bảo đưa mình ra chỗ nắng, nằm dài lên tấm thảm rêu thật lâu mới hồi phục được.

Thế rồi khi đã hồi sức, tâm trí đã thảnh thơi, ông liền sai người mang ngựa lại. Nhưng phải có người hầu giúp đỡ, ông mới khó nhọc bước lên yên được. Chưa được một trăm bước, khi đến khúc đường quanh, ông cảm thấy rùng mình. Ông nói với người hầu phòng đi theo:

— Lạ thật.

Người giúp việc trung thành kêu lên:

— Xin ngài hãy dừng lại. Ngài xanh quá đi.

— Nhưng ta không thể ngừng được. Ta đang trên đường đi.

Rồi ông gò cương, thúc ngựa. Nhưng con vật thay vì nghe theo lời chủ, lại đứng dừng lại. Athos kêu lên:

— Có điềm gì bảo ta không nên đi nữa. Đỡ ta một chút, - Ông vươn tay nói thêm. - Nhanh lên! Tay chân ta bải hoải, ta sắp ngã xuống ngựa đây!

Người hầu thấy rõ cử chỉ của chủ cùng với lúc nghe tiếng gọi. Anh ta bước nhanh tới, đỡ Bá tước xuống. Hai người đi chưa xa, những người giúp việc còn đứng trên cửa nhìn ra, tuy chưa thấy tình cảnh rối loạn đó, nhưng nghe được tiếng kêu của bạn nên vội vàng chạy đến thật nhanh.

Athos vừa đi trở về vài bước thì lại cảm thấy đỡ hơn. Sức khỏe hình như hồi phục và ông lại muốn đi Blois. Nhưng vừa quay đầu ngựa, lại cảm thấy cứng mình và lo âu như cũ. Ông lẩm bẩm: “Ồ, ta phải ở lại thôi”.

Những người giúp việc áp tới, đưa ông xuống ngựa và khiêng ông về nhà, chuyển ngay vào phòng. Trước khi ngủ, ông còn nói với họ:

— Các anh nên lưu ý, ngày nay có thư từ Phi Châu gửi về đấy!

Người hầu phòng trả lời:

— Ngài chắc bằng lòng khi biết rằng chúng tôi đã cho người lên ngựa đón người đưa thư ở Blois rồi.

— Cảm ơn, - Athos mỉm cười hiền từ nói.

Ngày qua đi. Con trai Blaisois đi đón người đưa thư không được gì cả đã trở về. Bá tước tuyệt vọng tính từng phút, rùng mình vì thấy dài như cả giờ. Có lúc ông nghĩ người ta bỏ rơi ông mà lòng cảm thấy xót xa quặn thắt.

Giờ của người đưa thư phải tới đã quá lâu, nên không ai còn hy vọng gì, Athos biết rằng người ấy chỉ đến một tuần một lần. Như thế, ông phải chờ thêm tám ngày chết người chờ đợi.

Ai bị bệnh và lo âu thắc mắc thì thường hay nghĩ lan man, giả định điều này điều nọ, toàn những điều buồn thảm để đem chồng chất

lên những nỗi buồn có sẵn. Trong những giờ đầu của cái đêm chết người này, Athos cũng vậy.

Cơn sốt đến, ngực ông như có lửa đốt. Người ta phải đi mời thầy thuốc ở Blois đến. Cơn sốt bốc lên đầu, vị bác sĩ phải rạch máu hai lần mới bớt, nhưng lại làm ông yếu đi, không hoạt động gì được, trừ bộ não. Rồi cơn sốt cũng chấm dứt. Nó còn chống cự ở những nơi tận cùng rồi đến nửa đêm mới dứt hẳn. Vị bác sĩ thấy bệnh tình thuyên giảm rõ rệt, liền ghi vài thứ thuốc và tuyên bố là Bá tước đã thoát nạn rồi quay trở về Blois.

Sau đó, Athos cảm thấy mình ở trong một tình trạng rất lạ, không diễn tả được. Trí óc ông rảnh rang được nghĩ tới Raoul, đứa con yêu quý. Ông đưa trí tưởng tượng về vùng quanh Djidgelli ở Phi Châu, nơi ông De Beaufort phải đổ quân lên. Nơi đấy, các tảng đá màu xám hơi xanh lại vài chỗ vì sóng biển đập vào trong những ngày mưa bão, gió chướng. Chúng rải ra phía trong bờ như những nấm mồ, xếp thành từng bậc cấp bao quanh một thị trấn nhỏ, giữa những cây nhũ hương, cây xương rồng đầy khói bụi, đầy tiếng ồn ào và người lẫn các con vật hoảng hốt qua lại.

Bỗng nhiên, giữa làn khói vụt bùng lên một ngọn lửa lan khắp thị trấn, toả ra bao trùm cả những tiếng kêu khóc, la hét, những cánh tay đưa lên trời. Trong một khoảnh khắc, các tấm ván đua nhau đổ nhào xuống, những thanh gươm cong vẹo, những hòn đá rã ra, những cây cối bị thiêu cháy, biến đi.

Chuyện thật lạ là trong cảnh hỗn loạn đó, Athos thấy những cánh tay giơ lên, nghe những tiếng kêu khóc than thở mà tuyệt nhiên không có bóng một người nào cả. Súng đại bác vang rền đằng xa, tiếng đạn, súng tay nổ lép bép, biển cả gầm lên, dê cừu sút chuồng nhảy nhót trên các vệ đường xanh cỏ. Thế mà lại không có một người lính nào cầm mồi lửa dí vào đại bác, không một người lính thủy nào lái tàu, không có một người chăn cừu nào theo đàn.

Sau khi ngôi làng, đồn luỹ sụp đổ mà không thấy có bóng một người nào can thiệp, như là do ma quỷ làm, thì lửa lại tắt, khói lại bốc lên rồi bớt dần, phai nhạt và tan biến đi.

Cảnh này lại được màn đêm bao phủ, đêm mờ mờ trên mặt đất sáng rực rỡ trên bầu trời, những ngôi sao lớn lấp lánh trên bầu trời

Châu Phi, sáng lên mà không soi rõ được gì hết.

Một khoảng im lặng dài khiến cho đầu óc xáo trộn của Athos được yên ổn trong một lúc. Nhưng Athos lại biết rằng những cảnh xuất hiện cho ông thấy chưa chấm dứt nên ông cố sức chú ý, đặt hết tâm trí vào những gì tưởng tượng ra.

Ông vừa muốn là được thấy ngay. Mặt trăng dịu mát và nhợt nhạt hiện ra phía sau dãy núi dọc biển rồi soi bóng xuống mặt nước lăn tăn gợn sóng, hình như đã lặng yên sau tiếng gầm mà Athos đã nghe, ánh trăng đó như điểm ngọc, kim cương trên bờ cây, bụi cỏ, núi đồi. Các tảng đá xám như những bóng ma lặng lẽ, đang ngửng chiếc đầu màu xanh lá để nhìn xét bãi chiến trường dưới ánh trăng và Athos nhận ra rằng nơi này, lúc đánh nhau không có người nào, bây giờ lại điểm đầy xác chết.

Ông cảm thấy rùng mình sợ hãi khi nhận ra bộ đồng phục trắng và xanh của binh sĩ vùng Picardie, thanh gươm dài cán xanh và các khẩu súng tay chạm hình hoa huệ nơi báng. Ông rùng mình sợ hãi khi nhìn thấy những vết thương nứt nẻ, xám xịt nhìn lên bầu trời xanh thẳm, như muốn níu đòi lại những linh hồn thoát ra qua đó.

Như khi ông nhìn thấy đàn ngựa bị mổ bụng, lưỡi lè bên mép, nằm yên ngủ giữa vũng máu làm lấm láp cả chóp mao, cả bờm của chúng. Như khi ông thấy con ngựa trắng của ông De Beaufort nằm dài, đầu dập nát ở ngay hàng đầu các tử thi.

Athos đưa bàn tay lạnh ngắt lên trán, ngạc nhiên sao không thấy nó nóng. Nhưng do cử chỉ đó, ông đoán ra là ông chứng kiến cảnh ngày hôm sau một trận chiến xảy ra trên bờ biển Djidgelli của đoàn viễn chinh đã rời bờ biển nước Pháp đi mất hút về phía chân trời mà ông đã đem cả tâm hồn và thể xác vẫy chào khi nghe thấy ánh sáng mờ từ tiếng súng đại bác do Công tước sai bắn chào vĩnh biệt Tổ quốc.

Ai lại có thể diễn tả được nỗi dằng xé của tâm hồn khi phải theo dõi những xác chết đó, nhìn hết xác này qua xác khác để tìm ra thử trong ấy có Raoul hay không? Ai lại có thể diễn tả được nỗi vui mừng say sưa khi Athos nghiêng mình cảm ơn Chúa vì đã không thấy người ông lo sợ tìm kiếm nằm lẫn lộn trong những kẻ đã chết. Tất cả những người đó nằm xếp hàng, cứng đơ lạnh lẽo, rõ

mặt, đồng lòng kính cẩn quay hết về phía Bá tước De La Fère như để ông không lầm lẫn được trong chuyến tra xét âm hồn này. Nhưng ông ngạc nhiên là tại sao không còn người nào sống ngoài đống xác chết ấy. Đối với linh cảm của ông, toàn cảnh như là một chuyến đi xác thực đến Phi châu của người cha lần tìm tin tức rõ ràng về người con. Ông định tìm người lính để dẫn đến lều ông De Beaufort.

Trong khi ông đưa mắt qua lại nhìn suốt cánh đồng, ông thấy một vật gì màu trắng phía sau bụi đảo kim nhưỡng. Bóng người đó mặc quân phục sĩ quan, tay nắm cây gươm gãy tiến lần về phía Athos, Bá tước đăm đăm nhìn vào đấy không nói lên lời, không cử động nổi và muốn dang hai tay ra vì ông nhận ra người sĩ quan lặng lẽ xanh xao ấy là Raoul của ông. Bá tước muốn thốt kêu lên nhưng bị nghẹn trong cổ họng; Raoul lấy tay đưa lên miệng ra hiệu cho ông im lặng rồi từ từ bước lui nhưng chân không thấy chuyển dịch chút nào, Bá tước người tái nhợt hơn là Raoul, run rẩy hơn, cực nhọc bước theo người con qua chòm cây, bụi cỏ, đất đá, hố hầm, Raoul chân như không chạm đất, đi thật nhẹ nhàng mà không vật gì làm trở ngại cả.

Bá tước phải dừng lại, kiệt lực vì đường đất gập nghềnh. Raoul vẫn làm dấu cho ông bước theo. Người cha mềm lòng, được tình yêu tiếp sức, cố gắng nhổm dậy, leo lên núi, theo người con đang mỉm cười vẫy gọi. Cuối cùng ông lên tới đỉnh và thấy hình dạng phiêu diêu, mơ mộng của Raoul vẽ một vệt đen lên trên nền chân trời trắng màu ánh trăng. Athos vươn tay để với tới người con thân yêu đứng trên cao nguyên và Raoul cũng giơ tay ra, nhưng vẫn lùi bước lại. Bỗng nhiên hình như chàng bị một sức mạnh nào lôi đi vụt bay bổng lên và Athos thấy bầu trời sáng lóe giữa khoảng chân của người con và đất trên đồi. Raoul trườn mình vào khoảng không, miệng vẫn mỉm cười tay vẫn giơ ra vẫy gọi và mất hút trên trời xa. Athos sợ hãi kêu lên một tiếng âu yếm và cúi nhìn xuống phía doanh trại bị tàn phá. Dưới đó là những xác chết trắng lặng yên của cả đạo quân Hoàng gia.

Và khi ngẩng đầu lên, ông vẫn thấy con ông vẫy gọi mời chào ông đi theo, trên cao, trên cao.

CHƯƠNG LVI
Thiên thần của cõi chết

Athos đang chìm đắm trong cơn mơ thì có tiếng động mạnh nơi cửa ngoài làm cắt đứt nguồn cảm xúc.

Có tiếng vó ngựa nện trên đất rắn và tiếng chuyện trò ồn ào đưa lên tận gian phòng Bá tước. Athos chưa nhích được mình ra khỏi chỗ nằm. Ông chỉ quay đầu về phía cửa để nghe ngóng các tiếng động đưa đến.

Tiếng chân nặng nề bước lên bậc cấp, con ngựa lúc nãy sải nhanh bây giờ bước chầm chậm về phía chuồng. Những bước chân tiến dần về phía phòng Athos.

Cửa mở ra, Athos quay mặt về phía đó, cất giọng yếu ớt hỏi:

— Người đưa tin từ Phi Châu về phải không?

— Thưa Bá tước, không, - Một tiếng đáp lại làm người cha của Raoul giật nảy mình.

Ông lẩm bẩm: “Grimaud!”. Rồi mồ hôi tuôn chảy trên đôi má gầy của ông.

Grimaud hiện ra trên khuôn cửa. Không phải một Grimaud trẻ trung vì còn lòng can đảm và tận tâm khi ông nhảy xuống thuyền đưa Raoul De Bragelonne lên hạm đội Hoàng gia. Bây giờ là một ông già khắc khổ, xanh xao, áo quần đầy thuốc súng, với vài sợi tóc bạc của năm tháng dãi dầu. Ông run run đứng dựa vào thành cửa và như muốn ngã ra khi nhìn thấy khuôn mặt của chủ phía xa, dưới ánh sáng đèn.

Hai con người đó, từng thấu hiểu nhau, mắt từng nhìn không nói mà thông cảm nhau. Hai người bạn già đó, tâm tình cao thượng như nhau dù có cách biệt địa vị, họ nhìn nhau trân trối. Chỉ một cái liếc mắt họ đã nhìn thấy tận đáy tâm hồn sâu kín của nhau.

Athos vẫn giữ giọng như đã nói với Raoul trong cơn mê:

— Grimaud, Raoul chết rồi phải không?

Phía sau Grimaud, những người giúp việc hồi hộp lắng nghe, mắt nhìn vào giường người bệnh. Người giúp việc già ấy gắng phát ra một tiếng kèm theo hơi thở dài tuôn từ lồng ngực:

— Phải.

Thế rồi, những tiếng rền rĩ than vãn, thương tiếc nổi lên tràn ngập gian phòng trong lúc người cha hấp hối đưa mắt nhìn lên bức hình của con.

Đối với Athos, giây phút này như lúc chuyển tiếp trở về cơn mê. Ông không kêu một tiếng, không khóc, tâm hồn lặng lẽ và nhẫn nhục như một kẻ tử đạo, mắt nhìn lên trời để tìm lại hình bóng người con thân yêu bay cao trên ngọn núi ở Djidgelli đúng vào lúc Grimaud trở về. Chắc là khi nhìn lên trời, nhớ lại cơn mê kỳ diệu đó, ông đã quay lại con đường cũ mang ảo ảnh vừa ghê gớm vừa lắng dịu làm sao. Cho nên sau khi nhẹ nhàng nhắm mắt lại, ông liền mở ra và mỉm cười: Ông vừa thấy Raoul cười với ông.

Athos vẫn chắp hai tay lên ngực, mặt quay về phía cửa sổ mà qua đó hơi lạnh ban đêm lan vào mang theo hương thơm của cây cỏ; ông đang bước vào, không bao giờ trở ra nữa trong cõi thiên đường mà người sống không làm sao thấy được.

Cái chết đến với con người cao cả này thật dễ dãi, thật êm dịu. Không có những cơn dằn vặt giãy giụa lúc hấp hối. Trong giấc ngủ thiên thu ông còn giữ được nụ cười cùng theo ông xuống đáy mồ. Những người giúp việc nhìn nét mặt bình thản đó mà không tin rằng ông đã ra đi rồi.

Họ muốn lôi Grimaud đi. Nhưng dù mệt mỏi, Grimaud vẫn cố nán lại. Ông ngồi trên bậc cửa, tỉnh táo như người lính gác, trông chờ cái liếc mắt đầu tiên khi Bá tước tỉnh dậy, hay hơi thở dài cuối cùng của chủ. Chẳng còn gì cả. Grimaud thấy sợ, đứng hẳn dậy. Cùng lúc, ông nghe có tiếng chân bước lên thang gác; tiếng gươm va vào vỏ, ngang ngạnh, quen thuộc và ngưng lại, trong khi tiến đến giường Athos.

Một tiếng kêu vang lên cách ông ba bước, chuyển qua tiếng khóc:

— Athos! Athos! Bạn ơi!

Grimaud lắp bắp nói:

— Ngài hiệp sĩ D'Artagnan!

Người lính ngự lâm hỏi:

— Ông ấy đâu?

Grimaud vươn cánh tay gầy gò nắm tay ông và chỉ về phía chiếc giường trải ga trắng, nổi lên khuôn mặt nhợt nhạt của xác chết.

D'Artagnan nấc nghẹn trong cổ. Ông nhón gót bước lại rùng mình, nỗi hãi hùng theo với tiếng chân trên nền ván, ruột gan vò xé không diễn tả thành lời. Ông nghiêng tai lên ngực Athos, mặt áp sát môi Bá tước. Không tiếng đập nào, không hơi thở nào phát ra cả. Ông bước lui lại về phía sau.

Grimaud theo dõi từng cử động của D'Artagnan rụt rè đến ngồi phịch dưới chân giường, úp môi lên tấm nệm trắng phủ lên đôi chân cứng nhắc của Bá tước. Trên đôi mắt đỏ, những dòng lệ trào ra, tuôn chảy.

Nhìn ông già tuyệt vọng tuôn nước mắt mà không khóc nên lời, D'Artagnan thấy đó là cảnh xúc động nhất trong cuộc đời trôi nổi của ông. Người chưởng quan vẫn đứng nhìn người chết mỉm cười như cố giữ nét tươi vui đó dành để đón chào người bạn thân nhất, cho người ông yêu nhất sau Raoul. Rồi như để trả lễ cho con người vẫn nhớ đến ông từ bên kia thế giới, D'Artagnan đến cúi hôn lên trán Athos và giơ bàn tay run rẩy vuốt cho đôi mắt người chết khép lại.

Rồi ông đến ngồi xuống nơi chân giường, không hề sợ hãi người chết, - con người hiền hậu, cung thuận trong ba mươi lăm năm qua. Nhìn khuôn mặt cao quý đó, ông nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, có thứ vui tươi, duyên dáng như nụ cười này, có thứ buồn đau, lạnh lẽo như khuôn mặt mãi mãi bất động này.

Rồi cả nỗi chua xót dâng lên lồng ngực, như muốn vỡ ra. Thấy không đủ sức chịu đựng nữa, ông đứng lên, vụt chạy nhanh ra khỏi gian phòng của người chết, con người ông đến với ý định báo

tin Porthos chết. Ông thốt lên một tràng tiếng nấc xé lòng khiến cho những người hầu phải tuôn theo những tiếng than vãn rên rỉ.

Lúc trời hừng sáng, D'Artagnan đi lòng vòng trong phòng dưới, tay dúi vào miệng để nén tiếng thở dài, rồi bước lên thang gác lần nữa ngóng chừng Grimaud chờ ông ta quay đầu nhìn lại, vẫy gọi ông đến bên cùng nhau bước xuống lầu.

Lúc vào phòng thay áo, ông nắm tay ông già, hỏi:

— Grimaud ạ, tôi vừa thấy người cha chết, bây giờ anh hãy nói cho tôi biết về cái chết của người con.

Grimaud rút trong ngực áo ra một bao thư lớn có đề địa chỉ của Athos. D'Artagnan nhận ra nét chữ của ông De Beaufort, liền bẻ gãy dấu niêm và lần lượt đọc trong khi chân bước trên con đường sầu thảm trồng cây dương liễu vẫn còn hằn rõ vết chân của vị Bá tước vừa chết kia.

CHƯƠNG LVII
Phúc trình

Nét chữ to của ông hoàng như của một người học trò vụng về:

Bá tước thân mến,

Một đau thương lớn vừa đến với chúng ta ngay giữa chiến thắng huy hoàng nhất, Hoàng thượng vừa mất một người lính can đảm nhất. Tôi mất một người bạn. Ngài mất ông De Bragelonne.

Ông ấy hy sinh rất vẻ vang, vẻ vang đến mức tôi không đủ sức khóc như ý muốn.

Xin Bá tước thân mến hãy nhận những lời khen ngợi đau buồn của tôi. Trời đã đặt để cho mỗi người một thử thách tùy với giá trị của họ. Thử thách ấy thật to lớn nhưng không quá sức chịu đựng của ngài.

Bạn thân thiết của ngài.

Công tước De Beaufort.

Bức thư này có kèm theo một bản ghi chép do người thư ký của Công tước viết ra. Đây là lời tường thuật cảm động nhất, chân thật nhất của câu chuyện thê thảm kết thúc hai cuộc đời.

D'Artagnan dù đã quen với những xúc động trên trận địa, dù tâm hồn đã chai cứng, nhưng cũng không khỏi giật nẩy mình khi đọc đến tên Raoul, tên của cậu con yêu quý, như một bóng hình của người cha.

Người thư ký của ông hoàng ghi:

Vào buổi sáng, Đức ông chỉ huy trận tấn công. Quân đoàn Normandie và Picardie đã chiếm lĩnh các vị trí nơi các tảng đá xám dưới triền núi, trên kia là các pháo đài của Djidgelli. Đại bác nổ dồn báo hiệu cuộc tấn công. Các trung đoàn cương quyết tiến lên, những người cầm giáo giơ cao ngọn giáo, những pháo thủ nâng tay súng. Hoàng thân chăm

chú nhìn theo quân đi và sẵn sàng cho một đoàn dự bị quan trọng tiếp ứng. Bên cạnh Đức ông là những người chỉ huy dày dạn nhất và những người phụ tá. Ngài Tử tước De Bragelonne được lệnh không rời Điện hạ.

Đại bác địch lúc đầu bắn bừa bãi chống lại, sau đó dược điều chỉnh dần và trái đạn đã giết một số người quanh Hoàng thân. Các trung đoàn xếp thành hàng tấn công thành luỹ hơi bị thiệt hại. Binh sĩ chùn lại, vì thấy pháo binh ta yểm trợ không hiệu nghiệm. Các pháo đội đặt trong đêm trước ở vị trí thất lợi nên bắn ra rời rạc và không trúng đích. Hướng bắn từ dưới lên trên khiến cho tầm bắn và đích nhắm bị sai lạc.

Đức ông thấy hiệu quả kém của pháo binh vây hãm nên ra lệnh cho các tàu nằm trong vịnh bắn tới tấp lên đồn địch. Ngài De Bragelonne là người đầu tiên xin mang lệnh ấy đi, nhưng Đức ông không thuận.

Đức ông hành động có lý vì ngài yêu thương và muốn nâng đỡ nhà quý tộc trẻ tuổi. Ngài có lý vì những biến cố đến sau đó sẽ chứng minh rõ: Người hạ sĩ quan được ngài sai đi vừa đến bờ biển thì hai phát súng vang lên từ phía địch bắn anh ngã xuống, mặt úp vào vũng máu hoà trong cát.

Thấy thế ngài De Bragelonne mỉm cười với Đức ông. Điện hạ nói:

— Tử tước thấy không. Ta vừa cứu mạng ông đấy. Sau này về nói với Bá tước De La Fère để ông ta biết cho lòng ta.

Nhà quý tộc trẻ tuổi cười buồn, trả lời Công tước:

— Đúng là nếu không có lòng tốt của Đức ông thì tôi đã bị giết nơi kia và ngủ yên như người trung sĩ khốn khổ đó rồi!

Giọng ngài De Bragelonne có vẻ gì không vui đến nỗi Đức ông phải vội lên tiếng:

— Ôi, chàng tuổi trẻ thèm đến chảy nước miếng rồi. Nhưng ta đã hứa với Bá tước là đem anh về yên lành nên nếu Thượng đế đồng ý thì ta phải giữ lời.

Ngài De Bragelonne đỏ mặt, hạ thấp giọng nói:

— Xin Đức ông tha lỗi, chẳng qua là lúc nào tôi cũng muốn cống hiến khi gặp dịp. Và thật là hân hạnh biết bao nếu được nổi bật trước mặt viên tư lệnh của mình, nhất là khi tư lệnh đó là ngài Công tước De Beaufort.

Đức ông dịu nét mặt lại rồi quay sang các sĩ quan đang vây quanh để ra một số lệnh khác.

Toán mang lựu đạn của hai trung đoàn đã áp sát khá gần các hào thành và vị trí ẩn núp của địch, rồi ném lựu đạn nhưng hiệu quả không là bao.

Tuy nhiên, ngài D'Estrée chỉ huy hạm đội, đã thấy việc viên trung sĩ muốn đến đoàn tàu nên hiểu rõ rằng có thể bắn không cần lệnh. Lính Ả Rập hoảng hốt la hét vì thấy đạn bắn từ phía hạm đội làm tan nát thành luỹ của họ. Họ cho một toán kỵ binh chuyển sang tấn công bộ tham mưu lúc này không còn ai bảo vệ hết. Mối nguy hiểm thật lớn, Đức ông phải rút gươm ra, những người thư ký, cần vụ cũng bắt chước ngài. Các sĩ quan tùy tùng ra chặn cuộc tấn công dữ dằn kia.

Lúc này mới làm cho ngài De Bragelonne thỏa mãn với nỗi ham muốn từ lúc đầu ra quân. Ngài chiến đấu bên cạnh Đức ông như một tay kiếm La Mã và chỉ với thanh gươm nhỏ ngài giết được ba người Ả Rập. Ngài hăng lên đến nỗi Đức ông phải lên tiếng kêu ngài dừng lại. Chắc là ngài phải nghe thấy tiếng của Đức ông chứ, vì chúng tôi ở bên cạnh ngài, chúng tôi đã nghe. Thế mà ngài không dừng lại và cứ tiếp tục phóng về phía bọn họ cố thủ.

Ngài De Bragelonne vốn là một sĩ quan rất tôn trọng kỷ luật nên trường hợp bất phục tùng lệnh của Đức ông làm mọi người rất lấy làm kinh ngạc. Ngài De Beauford gọi giật lại:

— Bragelonne dừng lại! Anh đi đâu đấy? Ta bảo anh dừng lại!

Tất cả chúng tôi đều vẫy tay theo cử chỉ của Công tước, đợi người kỵ sĩ quay đầu lại, nhưng ngài De Bragelonne vẫn quất ngựa hướng về phía các hàng rào, Hoàng thân lặp lại tiếng kêu thật to:

— Bragelonne dừng lại! Ta thay lời cha ngươi gọi đấy!

Nghe tiếng đó, ngài De Bragelonne quay lại, nét mặt đầy vẻ đau đớn,

nhưng ngựa vẫn không dừng, như là lôi ngài đi vậy.

Khi Công tước thấy Tử tước không điều khiển nổi con ngựa nữa, để ngựa vượt lên trước những người mang lựu đạn nơi hàng đầu thì ông vội kêu lên:

— Pháo thủ bắn ngựa! Ai hạ sẽ được 100 pistoles!

Nhưng bắn ngựa mà không được đụng đến người cưỡi thì ai dám làm? Sau cùng một tay súng giỏi của trung đoàn Picardie tên là La Luzerne nhắm bắn trúng vào mông ngựa. Người ta thấy màu đỏ chảy trên nền lông trắng, nhưng con ngựa thay vì ngã ra lại mang người cưỡi chạy nhanh hơn. Cả trung đoàn Picardie thấy người trẻ tuổi đáng thương ấy chạy đến nơi chết, đều kêu thất thanh: "Nhảy xuống! Ngài Tử tước nhảy xuống! Nhảy xuống đi! "

Lúc bấy giờ Tử tước đã vào tầm súng tay của phía lũy. Một loạt đạn bắn ra, khói lửa bùng lên che lấp ngài. Khi khói tan, chúng tôi thấy ngài đứng đấy, con ngựa chết rồi.

Lính Ả Rập bảo ngài đầu hàng, nhưng ngài tỏ dấu từ chối và cứ tiếp tục tiến về phía hàng rào. Thật là cả một sơ suất chết người. Nhưng tất cả mọi người đều biết ngài không lùi bước. Ngài đi tới vài bước nữa và cả hai trung đoàn vỗ tay vang dậy.

Chính vào lúc ấy, loạt đạn thứ hai nổ ra làm rung chuyển chiến lũy lần nữa và lại lần nữa ngài Tử tước De Bragelonne biến đi trong cơn lốc khói mù. Nhưng lần này dù khói tan, lửa tắt, chúng tôi vẫn không thấy ngài đứng dậy nữa. Ngài nằm đấy, đầu thấp hơn chân, vắt mình lên trên bụi cây. Người Ả Rập định bước ra khỏi chỗ nấp đến cắt đầu hay lấy thây ngài theo thói quen của họ. Nhưng Đức ông Beaufort đã theo dõi sự việc từ đầu đến cuối sự việc khiến cho ngài đau lòng lớn tiếng thở than.

Khi thấy người Ả Rập chạy như lũ ma trắng giữa đám cây nhũ hương, ngài kêu to lên:

— Toán tiền quân! Các ngươi chịu để cho chúng cướp được thân xác cao quý kia sao?

Vừa nói, ngài vừa vung gươm lao về phía địch. Cả các trung đoàn

chạy theo, la hét vang trời. Trận đánh giành xác Tử tước ghê gớm đến nỗi phía địch phải bỏ lại một trăm sáu mươi xác, còn ta thì thiệt ít ra là năm mươi người.

Một trung uý trong trung đoàn Normandie vác xác Tử tước lên vai và mang về phía sau. Lợi thế vẫn nghiêng về phía ta. Các trung đoàn có đủ quân dự bị tiến lên xô đổ hàng phòng ngự của địch.

Lúc ba giờ, súng phía Ả Rập ngưng tiếng. Cuộc chiến đấu chuyển thành trận đánh giáp lá cà trong hai giờ đồng hồ. Lúc năm giờ, ta toàn thắng trên tất cả mặt trận, địch quân phải bỏ vị trí và ngài Công tước sai cắm cờ trắng trên đỉnh cao nhất của ngọn đồi.

Lúc bấy giờ mọi người mới kịp nghĩ đến ngài De Bragelonne hãy còn thoi thóp. Điều này khiến Đức ông rất vui mừng khi đến chứng kiến các nhà giải phẫu đến săn sóc, băng bó cho Tử tước. Có hai bác sĩ nói là Tử tước sống được. Đức ông vui mừng đến mức nhảy lên và hứa sẽ cho họ mỗi người mười ngàn louis nếu họ cứu sống ngài De Bragelonne. Nhà giải phẫu thứ ba là giáo sư Sylvain De Saint Cosme, nhà bác học nổi danh nhất của chúng ta. Ông xem xét các vết thương và không nói gì cả.

Ngài De Bragelonne mở mắt nhìn đăm đăm như muốn dò theo từng cử chỉ, từng ý nghĩ của nhà bác học. Ông ta trả lời với Đức ông rằng trong tám vết thương có ba vết gây chết người, nhưng do người bị thương quá mạnh, quá sung sức nhờ tuổi trẻ, cho nên nếu Chúa thương thì ngài Tử tước De Bragelonne có thể hồi phục nếu đừng động gì đến ông ta.

Giáo sư Sylvain quay sang các người phụ tá nói thêm:

— Nhất là không được nhúc nhích gì hết, nếu không ông ta chết đấy!

Thế là chúng tôi đi ra khỏi lều, mang một chút hy vọng trong lòng. Người thư ký nói trước lúc bước ra tưởng như thấy được một nụ cười xanh xao, buồn bã thoáng trên môi của Tử tước, khi công tước cúi xuống nói lời an ủi:

— Ồ, Tử tước, ta nhất định sẽ cứu được anh!

Nhưng buổi tối, khi chúng tôi tưởng người bệnh đã nghỉ thì một người

phụ tá bước vào, kêu lên hoảng hốt. Chúng tôi xô nhau chạy vào, người phụ tá chỉ cho Công tước thấy cái xác của ngài De Bragelonne nằm trên đất phía dưới giường, máu ướt đẫm thân mình. Hình như ngài có quằn quại, giãy giụa nên rơi xuống giường và do đó mau chết hơn như lời tiên đoán của giáo sư Sylvain.

Người ta đỡ Tử tước dậy. Ngài đã lạnh ngắt. Tay phải ngài còn nắm một lọn tóc hung, bấu nơi trái tim.

Tiếp sau là những chi tiết về cuộc viễn chinh và chiến thắng trước quân Ả Rập.

D'Artagnan dừng lại. Ở đoạn Raoul chết. Ông lẩm bẩm:

— Tội nghiệp thằng bé, đây là một vụ tự sát!

Rồi ông quay về phía toà lâu đài Athos đang yên nghỉ ngàn thu, và nói nhỏ: “Họ đã giữ lời hứa với nhau. Bây giờ họ đang sung sướng vì đã gặp nhau”

Rồi ông từ từ đi trên con đường hoa viên. Trên mọi đường phố, khắp vùng chung quanh, những người láng giềng khóc sướt mướt kể cho nhau nghe về hai tai nạn tang tóc, và chuẩn bị lễ tang.

CHƯƠNG LVIII
Khúc hát cuối của bài thơ tình

Ngay hôm sau, nhà đám đã thấy ùa tới tất cả giới quý tộc vùng chung quanh trong tỉnh, ở mọi nơi kịp mang tin đến báo.

D'Artagnan lánh mình không tiếp ai cả. Hai cái chết nặng nề trút xuống mình người chưởng quan sau cái chết của Porthos đã dồn dập xô đổ con người đến lúc này chưa hề biết mệt mỏi. Trừ Grimaud mỗi ngày vào phòng ông một lần, còn thì không có người hầu cận, không có thực khách nào hết. Nghe tiếng động bên ngoài, ông hình dung được cảnh ra vào tấp nập để tiễn đưa Bá tước.

Ông xin phép Nhà vua cho được gia hạn phép nghỉ.

Grimaud bước vào, ngồi trên chiếc ghế bành bên cửa, trầm tư xa vắng, rồi đứng lên ra dấu cho D'Artagnan đi theo. Hai người lẳng lặng đi đến phòng khách, nơi đặt áo quan cho mọi người đến viếng trước khi thân xác Bá tước bị vĩnh viễn chôn vùi, D'Artagnan ngạc nhiên thấy có đến hai cái áo quan và bước tới theo hiệu ngầm của Grimaud. Ông thấy trong một quan tài Athos vẫn đẹp và oai hùng cho đến lúc chết, nơi quan tài kia, Raoul mắt nhắm, gò má trắng nhợt và vẫn còn nụ cười trên đôi môi tím.

Ông rùng mình khi thấy người con và người cha hai linh hồn đã bay bổng mà còn để lại ở trần thế này hai cái xác u buồn, thật gần nhau mà không thể tiến sát bên nhau. Ông lẩm bẩm: “Ồ, Raoul ở đây, thế mà Grimaud không cho ta biết!”

Grimaud lắc đầu, không đáp nhưng nắm tay D'Artagnan dắt tới chỗ quan tài chỉ cho ông cái vết thương xạm đen chết người.

Người chưởng quan quay mặt không nhìn, không hỏi vì biết Grimaud sẽ không trả lời. Ông nhớ lại những gì người sĩ quan thư ký của ông De Beaufort viết ra mà ông không có can đảm hiểu thêm. Ông nhớ lại câu cuối cùng của bức thư nhắc lại cái chết của Raoul.

Ngài Công tước ướp xác ngài Tử tước theo lối người Ả Rập thường

làm khi họ muốn đem xác về quê hương và ngài Công tước cũng cho sắp trạm để một người hầu tin cẩn từng nuôi chàng thanh niên từ nhỏ có thể chuyển quan tài về cho ngài Bá tước De La Fère.

D'Artagnan nghĩ thầm: "Như thế là ta một người già, không có nghĩa gì nữa trên cõi đời này, ta lại đi đưa đám con và ta phải phủ đất lên trên cái trán mà hai tháng trước đây ta còn hôn lên đấy. Chúa đã muốn như thế rồi. Con cũng đã muốn thế. Ta không có quyền để khóc vì con đã chọn cái chết hơn là cuộc sống này rồi."

Rồi cũng đến lúc hai thân xác lạnh lẽo của hai nhà quý tộc phải trả về cho đất. Athos, đã chọn nơi yên nghỉ cuối cùng là một góc của nhà nguyện do ông xây cất nơi tận cùng lãnh địa của ông. Ông đã cho khuân đến đấy những tượng đá chạm năm 1550 lấy từ một nhà xưa kiểu gôtíc nơi ông sống qua thời thanh xuân.

Ngôi nhà nguyện xây lại như thế, chuyển đi như thế bây giờ rạng rỡ dưới đám bạch dương. Phía sau nhà nguyện là một mảnh đất nhỏ, chung quanh có hàng rào cây phỉ, sơn trà, hương mộc và một vành hố sâu. Khoảng đất không trồng trọt gì, nhưng trong sự cằn cỗi ấy có một vẻ tươi vui vì lớp rong rêu mọc cao lên, vì các cây quỳ hoang, cây đinh hương vàng trộn lẫn mùi hương, vì dưới đám cây lật có một con suối rì rào chảy quanh trong bờ đá cẩm thạch và trên các cây bạch lý hương, đàn ong từ các vùng chung quanh đổ tới trong lúc bầy chim cổ đỏ đến hót líu lo, trên các rào cao đầy hoa, chính nơi này là chỗ hai chiếc quan tài được đưa đến, giữa một đám đông im lặng và trầm ngâm.

Lễ hạ huyệt cử hành xong, mọi người chào vĩnh biệt người chết lần cuối cùng rồi tản ra, vừa đi trên đường vừa bàn tán về những đức hạnh và cái chết êm đềm của người cha, về những triển vọng trong cuộc sống của người con và cái chết buồn thảm trên bờ biển Châu Phi. Rồi dần dần, các tiếng động tắt đi như những cây đèn trong cánh nhà nguyện. Người hành lễ chào những người mới nằm xuống lần cuối cùng rồi dẫn người phụ tá tay rung chiếc chuông rè trở về tu viện.

D'Artagnan còn lại một mình, nhận ra là đêm đã đến. Ông nghĩ đến những người nằm kia mà quên cả thời gian. Ông nhổm mình dậy khỏi chiếc ghế gỗ sồi và cũng muốn như người giáo sĩ đến nói lời vĩnh biệt cái hố đôi chứa hai người bạn thân đã ra đi.

Một phụ nữ đang quỳ trên đất ẩm, cầu nguyện. D'Artagnan dừng lại nơi bệ cửa nhà thờ để khỏi làm kinh động người đàn bà ấy và cũng muốn để xem mặt người bạn thành tín nào đã đến làm phận sự một cách tận tâm và kiên nhẫn đến thế.

Khách lạ úp mặt trong đôi bàn tay trắng như thạch cao. Nhìn trang phục đơn giản một cách trang nhã như thế, người ta đoán rằng người đàn bà thuộc lớp thượng lưu. Phía bên ngoài, có nhiều người hầu cận ngồi trên ngựa và một chiếc xe đang đợi bà quý phái nọ. D'Artagnan nghĩ mãi không ra.

Nàng vẫn cầu nguyện, thường lấy chiếc khăn tay đưa lên mặt. D'Artagnan hiểu rằng nàng đang khóc. Ông thấy nàng đấm ngực thình thình theo kiểu người có đạo. Nhiều lần ông nghe thấy tiếng kêu phát ra từ trái tim rướm máu: “Xin tha thứ, xin tha thứ cho em!”

Và khi nàng buông thả hết mực mặc cho nỗi đau khổ lôi đi, khi người sắp ngã ra ngất xỉu trong lúc cầu nguyện, thì D'Artagnan thấy cảm động vì tình nàng đối với những người bạn khuất bóng, liền đi tới vài bước để ngăn nàng thôi than khóc.

Tiếng chân giẫm lên trên cát khiến người ấy ngẩng đầu lên cho D'Artagnan thấy một khuôn mặt đẫm nước mắt. Đó là Tiểu thư De La Vallière.

Nàng lẩm bẩm:

— Ông D'Artagnan.

Người lính ngự lâm sa sầm nét mặt:

— Ồ bà ở đây à? Tôi thà mong thấy bà được nằm khoác đầy hoa trong trang viên của Bá tước De La Fère còn hơn.

— Ôi, thưa ông! - Nàng thổn thức không nên lời.

Người bạn của những người mới chết nói bằng giọng tàn nhẫn:

— Bởi vì chính bà đã khiến cho hai người kia chết đi.

— Ôi, xin ông tha cho, tránh cho tôi nỗi đau lòng.

— Thưa tiểu thư, Chúa cũng không bằng lòng tôi xúc phạm đến một phụ nữ hay làm cho người ấy phải khóc vô duyên cớ. Nhưng tôi cho rằng, kẻ giết người không nên đến ở trên nấm mồ của nạn nhân!

Nàng chắp hai tay lại nói:

— Tôi biết Tử tước De Bragelonne chết vì tôi.

— Bà biết điều đó sao?

— Tin về đến triều ngày hôm qua. Từ hai giờ đêm tôi đã vượt qua bốn mươi dặm đường để xin Bá tước tha lỗi cho tôi, để được đến bên nấm mồ của Raoul, xin Chúa giáng họa cho tôi những gì tôi xứng đáng nhận lãnh, trừ một điều. Nhưng bây giờ tôi biết rằng cái chết của người con đã lôi theo cái chết của người cha. Tôi mắc hai tội ác, tôi phải chịu hai hình phạt của Chúa.

D'Artagnan nói:

— Thưa tiểu thư, tôi nhắc lại cho tiểu thư những điều ông De Bragelonne đã nói tới tôi ở Antibes, khi ông đã nghĩ đến cái chết: "Nếu do lòng kiêu ngạo và sự làm dáng lôi kéo nàng hành động như thế thì tôi tuy khinh miệt nhưng sẽ tha lỗi cho nàng. Nếu do tình yêu gây nên sự phản bội thì tôi cũng tha lỗi cho nàng và thề với nàng rằng trên đời này không ai yêu nàng bằng tôi."

— Đến hôm nay thì tôi không còn mong ước gì hơn nữa. Cái chết của chàng đã lôi tất cả mọi niềm vui sướng của tôi xuống dưới mộ chàng rồi. Bởi vì từ nay, tôi sẽ không bao giờ dám yêu nữa. Tôi cảm thấy hối hận, người tôi yêu... Ôi, đó là luật vay trả, sẽ bắt tôi chịu đựng những đau khổ mà tôi đã khiến người khác phải chịu lúc trước.

D'Artagnan không đáp lại, ông cảm thấy là nàng nói đúng.

Nàng tiếp:

— Thế nên, thưa ông D'Artagnan thân mến, ông chớ hành hạ tôi nữa. Tôi bây giờ như hoa đã lìa cành, tôi không còn bấu víu vào đâu nữa trên cõi đời này, vật vờ trôi giạt không biết ghé vào đâu. Tôi đang yêu điên cuồng, yêu đến mức biết mình là kẻ không xứng

đáng mà cũng đến đây kể lể với người chết. Có điều, sau này ông sẽ thấy tôi đơn độc, bị quên lãng, bị khinh miệt, bị trừng phạt, nên lúc này đây xin ông cho tôi hưởng một phút hạnh phúc phù du. Để đấy cho tôi trong vài ngày, trong vài phút. Không biết chừng ngay lúc tôi đang nói với ông, niềm hạnh phúc ấy cũng không còn nữa rồi. Ôi, có lẽ cái án giết hai người của tôi đã được Chúa tha xong!

Nàng còn muốn nói thêm thì có tiếng người và bước chân ngựa tiến đến gần. Một quan hầu, ông De Saint Aignan theo lệnh Nhà vua đến tìm tiểu thư La Vallière nói rằng Nhà vua đang ghen tức và lo lắng.

De Saint Aignan không thấy được D'Artagnan lúc này đang nấp nửa mình sau một cây lật tỏa bóng xuống hai nấm mồ.

Louise cảm ơn ông kia và vẫy tay bảo ông đi. Người chưởng quan chua chát nói:

— Thưa bà, bà thấy rồi đó, hạnh phúc của bà vẫn còn đấy.

Người đàn bà trịnh trọng đứng thẳng người nói:

— Có một ngày nào đó ông sẽ hối hận là đã xét lầm tôi.

— Thưa ông, ngày hôm đó, chính tôi sẽ cầu xin Chúa quên lỗi ông đã bất công với tôi. Tôi sẽ còn đau khổ cho đến khi ông là người đầu tiên không chịu nổi sự đau khổ của tôi nữa. Thưa ông D'Artagnan xin ông chớ trách, niềm hạnh phúc mà ông nói đó khiến tôi phải trả giá quá đắt, đến bây giờ vẫn chưa trả hết nợ.

Nói xong, nàng lại nhẹ nhàng kính cẩn quỳ xuống:

— Xin tha thứ cho em lần cuối, hỡi Raoul của em. Em đã làm đứt mối tình của chúng ta. Hai chúng ta đều bị định mệnh bắt phải chết đau khổ, anh đã là người ra đi đầu tiên, em sẽ theo anh xin anh đừng ngại. Anh phải thấy là em không hèn nhát, em đến đây để nói lời vĩnh biệt thiêng liêng này, Raoul ơi, xin Đấng tối cao chứng giám cho là nếu cần cuộc sống của em để tái sinh cho anh, em sẽ không ngần ngại gì để hy sinh cho anh. Một lần nữa, xin anh tha thứ cho em.

Nàng bẻ một cành cây, cắm chặt trên đất rồi gạt nước mắt chào

D'Artagnan, bước đi.

D'Artagnan nhìn theo những người kỵ sĩ, xe cộ đi xa dần rồi khoanh tay ép trên lồng ngực chất chứa đầy thương đau:

“Bao giờ thì đến lượt ta đây? Có còn gì cho con người, sau tuổi thanh xuân, sau khi tình yêu đến sau vinh quang, tình bạn, sau lúc khỏe và giàu sang đạt được? Chỉ còn tảng đá kia làm nơi yên nghỉ cho Porthos sau khi đã có những thứ ta vừa nói! Chỉ có lớp rêu phong cho Athos và Raoul, những người còn giàu sang hơn thế nữa.”

Ông lưỡng lự một lúc, đôi mắt không còn tinh anh nữa, rồi đứng dậy nói:

— Thôi, cứ bước mãi trên đường đời. Đến lúc nào phải dừng thì có Thượng đế báo cho ta hay cũng như ngài đã từng bảo người khác.

Ông chạm đầu ngón tay trên nền đất đẫm sương tối, làm dấu thánh giá rồi lên đường về Paris, một mình, vĩnh viễn còn lại một mình.

CHƯƠNG LIX
Hồi kết cuộc

Bốn năm sau chuyện vừa qua có hai người kỵ sĩ rất sang đi qua Blois vào lúc tảng sáng, thấy rõ mọi sự đã được xếp đặt đầy đủ để đón chào Louis XIV về săn chim trong vùng hai bên sông Loire, ở giữa Meung và Amboise.

Đó là hai viên quan trông coi đoàn chó săn và bầy chim ưng của Nhà vua, hai nhân vật rất được kính nể dưới thời Louis XIII nhưng đã bị người kế tục không đoái hoài tới. Hai người kỵ sĩ đó sau khi quan sát tình hình khu săn, có ý kiến rõ rệt rồi ra về thì trông thấy nhiều nhóm binh sĩ được các hạ sĩ quan xếp đặt rải rác nơi các lối vào vùng khoanh săn. Đến sau họ là viên chưởng quan ngồi trên ngựa tốt, nổi bật với trang phục thêu kim tuyến. Tóc ông ngả màu xám, râu đã hơi bạc. Hình như ông hơi khòm mặc dù vẫn còn điều khiển con ngựa thật dễ dàng và vẫn liếc mắt nhìn chung quanh kiểm soát công việc.

Người chưởng quan trông coi chó săn nói với bạn:

— Ông D'Artagnan không bao giờ già cả. Lớn hơn chúng ta mười tuổi mà trông ngài cưỡi ngựa lại còn trẻ hơn ta.

Người chưởng quan trông coi chim ưng đáp:

— Đúng đấy! Hai mươi năm qua rồi mà tôi thấy ngài vẫn vậy thôi.

Ông quan này đã lầm. Từ bốn năm nay D'Artagnan như đã trải qua mười hai năm. Năm tháng siết nanh vuốt tàn nhẫn lên mắt ông, trán ông nhăn lại, và đôi bàn tay ngày xưa sạm nắng và mạnh mẽ nay trắng ra như là máu đã bắt đầu nguội lạnh đi trên ấy. D'Artagnan đến gần hai viên chưởng quan kia với dáng nhã nhặn của người trên. Hai người kính cẩn chào lại ông. Người trông coi chim ưng nói:

— Chúng tôi thật may mắn được gặp ngài D'Artagnan ở đây!

Người chưởng quan trả lời:

— Chính tôi mới phải nói câu ấy đấy, các ngài ạ. Vì bây giờ thì Nhà vua cần chim săn hơn là cần ngự lâm quân đấy?

Người trông coi chim ưng thở dài:

— Cũng chẳng như thời xưa tốt đẹp đâu. Ngài D'Artagnan có nhớ thời mà Đức Hoàng thượng ăn cắp chim ác là trong vườn nho không? Ôi! Lúc đó thì ngài chưa là chưởng quan ngự lâm quân!

D'Artagnan vui vẻ tiếp lời:

— Và còn ngài lúc đó chỉ là lính chân chì. Chuyện chẳng quan trọng gì, nhưng dù sao cũng là cái thời xưa tốt đẹp ấy, thời tuổi trẻ của chúng tôi. Chào ngài chưởng quan đội chó săn.

— Ngài làm cho tôi hân hạnh quá, ngài Bá tước ạ, - người kia trả lời.

D'Artagnan không trả lời vì chữ Bá tước không làm ông ngạc nhiên, ông đã được phong tước đó từ bốn năm trước rồi.

Người trông coi chim ưng tiếp tục:

— Ngài không thấy mệt vì đoạn đường dài vừa trải qua sao? Từ đây đến Pignerol[343] có dễ đến hai trăm dặm đấy phải không?

— Hai trăm sáu chục vòng đi và chừng ấy trong vòng về, - D'Artagnan thản nhiên trả lời.

— Và ông ta không việc gì chứ, - người trông coi chim hỏi nhỏ.

— Sao? - D'Artagnan hỏi.

Người trông coi chim vẫn tiếp tục thấp giọng.

— Kìa, ông Fouquet khốn khổ đấy mà!

Người chưởng quan trông coi bầy chó thận trọng tránh ra xa. D'Artagnan trả lời:

— Không! Con người đó suy sụp đến mức tệ hại rồi. Ông ta không chịu hiểu rằng ở tù còn là một ân huệ. Ông ta cho rằng nghị viện

sẽ công nhận ông vô tội bằng hình thức phát vãng và lưu đày, như thế là được tự do. Ông không biết rằng người ta muốn giết ông và nếu muốn dứt ông ra khỏi nanh vuốt của nghị viện thì quả thật thiên nan vạn nan.

— Ờ, đúng, con người khốn khổ đó suýt nữa là lên máy chém rồi. Người ta nói là có lúc ông Colbert đã ra lệnh cho ông giám đốc nhà ngục Bastille thi hành việc đó rồi.

— Bỏ qua đi! - D'Artagnan nét mặt trầm tư, gạt đi.

Lúc ấy người chưởng quan trông coi bầy chó tiến lại gần và nói:

— Thế mà bây giờ ông Fouquet lại ở Pignerol. Ông ta đã ăn cắp nhiều của Đức vua, như thế là đáng lắm. Thế mà còn được có hân hạnh là ngài áp giải đi.

D'Artagnan căm ghét nhìn ông chủ chó và nói:

— Thưa ông, nếu có ai nói là ông ăn vỏ bánh mì của chó ông thì không những là tôi không tin, và về sau nếu ông bị nhốt vì lẽ đó thì tôi phàn nàn cho ông, và không chịu người ta nói xấu ông đâu. Tuy nhiên dù ông có rõ ra là người có tư cách đến mấy đi nữa thì ông cũng không bén gót được ông Fouquet đáng thương kia đâu.

Sau khi phải chịu lời khiển trách nặng nề đó, người chưởng quan trông coi bầy chó của Nhà vua phải cúi đầu và lui ra sau ông trông coi chim hài hước. Ông này nói nhỏ với D'Artagnan:

— Hắn ta đang cảm thấy bằng lòng. Lúc này, săn bằng chó là hợp thời trang mà. Nếu hắn ta là người coi chim thì không nói thế đâu.

D'Artagnan cười buồn vì thấy một vấn đề chính trị quan trọng như thế lại được giải quyết nhờ một sự bất mãn quyền lợi nhỏ nhoi đến thế! Ông nghĩ thêm một lúc về cuộc sống huy hoàng của viên tổng giám về cơ nghiệp sụp đổ của ông ta, về cái chết thê thảm đón chờ ông ta, và hỏi cho xong chuyện:

— Ông Fouquet có ưa lồng chim không?

— A, thưa ngài, ông ta mê lắm. - Người chủ chim trả lời với một giọng cay đắng và một tiếng thở dài buồn bã như bài điếu tang cho

ông Fouquet.

D'Artagnan tiếp tục đi vào trong đồng, bỏ qua chuyện có một người bất mãn và một người buồn rầu.

Phía xa đã thấy bóng những người săn đứng ở các ngả đường vào rừng, các chòm lông vũ của các mũ kỵ sĩ vút qua như sao băng trong các vạt đất thưa cây và những con ngựa trắng lấp loáng một lúc dưới bóng râm. D'Artagnan lại nói:

— Các ông bắt chúng tôi săn lâu phải không? Tôi đang mệt, các ông nên bắt chim cho chúng tôi nhanh đi. Cò hay là thiên nga đấy?

Người chủ chim săn trả lời:

— Bắt cả hai, thưa ngài D'Artagnan, nhưng ngài không phải lo ngại. Hoàng thượng không rành săn bắn đâu, Ngài không săn cho mình mà là vì muốn cho các bà mệnh phụ giải trí thôi.

Ông nhấn mạnh các chữ “bà mệnh phụ” khiến D'Artagnan phải chú ý và ngạc nhiên “A” liền một tiếng, nhìn người chủ chim.

Viên chưởng quan trông coi bầy chó được dịp mỉm cười cầu tài với D'Artagnan. D'Artagnan nói:

— À, ông cứ cười đi. Tôi không biết tin gì hết. Tôi đi vắng một tháng, mới về hôm qua thôi. Lúc tôi đi, Hoàng gia đang buồn vì Thái hậu mất, Nhà vua không muốn vui đùa gì từ khi Anne D'Autriche thở hơi cuối cùng. Nhưng ở đời này, chuyện gì rồi cũng phải đến hồi kết cục. Nhà vua bây giờ không còn buồn nữa, càng hay!

Người chưởng quan trông coi chó săn cười lớn:

— Rồi tất cả lại bắt đầu.

D'Artagnan kêu lên một tiếng “A!” thứ hai vì nôn nóng muốn biết nhưng vì thể hiện không thể hạ mình hỏi kẻ dưới.

— Chắc là có cái gì bắt đầu đấy, phải không?

Người coi chó nháy mắt cười đầy ý nghĩa, nhưng D'Artagnan

không muốn hỏi ông ta mà lại quay về phía người coi chim:

— Hoàng thượng có xuất hiện sớm không?

— Tôi sẽ cho chim săn bay lên lúc bảy giờ.

— Hoàng hậu thế nào?

— Thưa, ngài đỡ hơn rồi.

— Ngài buồn gì thế? Đừng ngại cho tôi biết, ông bạn thân mến ạ.

— Hình như là Hoàng hậu phàn nàn Đức vua hờ hững với ngài từ lúc Thái hậu mất đi.

D'Artagnan kêu lên:

— Ồ, thật tội nghiệp. Chắc bà ghét tiểu thư De La Vallière lắm.

Người coi chim trả lời:

— Không phải Tiểu thư De La Vallière đâu!

— Thế thì ai?

Tiếng còi săn gọi chó và chim làm ngắt quãng câu chuyện. Hai người chưởng quan cắm cổ chạy bỏ D'Artagnan lại một mình. Nhà vua xuất hiện đằng xa, chung quanh có các bà mệnh phụ và các lính kỵ binh.

Cả đoàn người tiến lên từng bước, trật tự và đẹp mắt, có còi săn và kèn thúc chó, ngựa hăng lên, cảnh chuyển động này với tiếng ồn ào trong vùng ánh sáng lấp loáng, ngày nay không thể nào tưởng tượng ra được mà phải nhờ vào các ngón nghề của sân khấu dối trá tô vẽ ra thôi.

Mắt D'Artagnan hơi kém vẫn thấy có ba chiếc xe sau nhóm người đó: Chiếc xe đầu là dành cho Hoàng thượng. Xe không người. D'Artagnan tìm không ra tiểu thư De La Vallière bên cạnh vua nên nhìn vào xe thứ hai và thấy tiểu thư trong đó. Nàng ngồi một mình với hai phụ nữ có vẻ cũng đang chán nản như nàng.

Phía trái Nhà vua một người phụ nữ đẹp lộng lẫy ngồi trên con ngựa hung hăng, cánh tay điều khiển thật lành nghề. Vua mỉm cười với nàng và nàng cười lại. Khi nàng nói, mọi người đều cười phá lên.

“Ta biết người này rồi,” - D'Artagnan nghĩ thầm. “Nhưng nàng là ai nhỉ?”

Lúc đó Nhà vua vừa thấy D'Artagnan và kêu lên:

— Ồ, Bá tước đã trở về rồi. Sao ông không tới gặp ta?

Người chưởng quan trả lời:

— Thưa, khi tôi đến thì Hoàng thượng đã ngủ còn khi tôi đi sáng nay, thì ngài chưa thức.

Louis XIV trả lời vẻ thỏa mãn:

— Lại vẫn thế thôi. Bá tước nghỉ đi, ta ra lệnh cho ông đấy. Tối nay đến ăn cơm với ta.

Một tràng tiếng xì xào ngưỡng mộ bao quanh D'Artagnan như vuốt ve ông. Mọi người xúm lại. Ăn tối với Nhà vua không dễ có như với Henri IV đâu. Nhà vua tiến lên vài bước, một toán sau tiếp theo, giữa đó ông Colbert nổi bật lên. Ông này vui vẻ nói:

— Xin chào ông D'Artagnan. Chắc ông đi đường suôn sẻ phải không?

— Thưa ông, vâng, - D'Artagnan vừa nói vừa giật cương ngựa và chào.

— Tôi nghe nói Hoàng thượng mời ông dùng cơm tối nay phải không? Chắc là ông sẽ gặp bạn cũ đấy.

— Bạn cũ? - D'Artagnan hỏi mà lòng quặn thắt khi phải ngược dòng thời gian, nơi đã ngập chìm bao nhiêu tình thâm, bao nhiêu hằn thù.

Colbert trả lời:

— Đó là ngài hầu tước D'Alaméda mới từ Tây Ban Nha đến đây sáng nay.

D'Artagnan nhìn quanh:

— Hầu tước d'Alaméda?

— Tôi đây!

Một ông già tóc trắng như tuyết khom mình bước qua cửa xe tiến về phía D'Artagnan.

D'Artagnan sững sờ kêu lên:

— Aramis!

Ông để mặc cho đôi tay gầy ốm run run choàng lên cổ ông. Colbert lẳng lặng quan sát một lúc rồi thúc ngựa tiến lên, để cho hai người bạn cũ chuyện trò. Người lính ngự lâm nắm tay Aramis:

— Thế là bạn ở đây, con người bị lưu đày, tên phản loạn lại ở Pháp rồi.

Giám mục xứ Vannes mỉm cười:

— Và tôi lại ăn tối với bạn trong cung. Đúng rồi, chắc bạn sẽ hỏi ở trên đời này, chuyện trung thành là cái quái gì phải không? Này, để cho xe của nàng La Vallière đáng thương đi qua. Bạn trông, nàng thật có dáng lo lắng, đôi mắt héo hon vì khóc lóc đang nhìn ông vua đi ngựa đằng xa kia!

— Với ai thế?

— Với tiểu thư De Tonnay Charente bây giờ đã là Bà De Montespan.

Aramis trả lời. Họ vừa theo dõi cuộc săn, vừa nói chuyện với nhau. Người đánh xe của Aramis khéo léo đưa họ đến ngay lúc con chim ưng đuổi theo con mồi bắt nó hạ cánh và sà xuống chộp nó. Nhà vua bước xuống đi bộ. Bà De Montespan cũng bắt chước theo. Mọi người đến trước một ngôi nhà nguyện đơn độc nấp dưới những thân cây lớn bắt đầu rụng lá dưới cơn gió mùa thu. Phía sau nhà

nguyện là một khoảng đất có cửa nan đan chặn lại. Con chim ưng đã buộc con mồi rơi trong khoảng đất ấy và Nhà vua đi vào để nhổ sợi lông đầu tiên của nó theo tục lệ.

Ai nấy đều vây quanh nhà nguyện và hàng rào; Aramis muốn bước xuống xe, nhưng D'Artagnan chặn lại:

— Bạn có biết sự tình cờ đã đưa chúng ta đến đâu không?

— Không. - Hầu tước trả lời.

D'Artagnan trả lời mà tâm hồn xúc cảm vì kỷ niệm buồn xưa.

— Có những người tôi quen chôn ở đây.

Aramis không đoán ra được gì hết. Nhưng đôi chân ông cũng run run khi bước qua cánh cửa nhà nguyện mở ra theo cánh tay D'Artagnan. Ông hỏi:

— Họ được chôn ở đâu?

— Đằng kia, trong khoảng đất rào. Bạn trông thấy cây thập tự giá dưới cây trắc bá nhỏ chứ? Cây trắc bá trồng trên mộ họ. Bạn đừng vào, Nhà vua sắp đến ngay vì con cò rơi xuống đấy.

Không ai biết họ mà họ thì thấy được khuôn mặt tái xanh của nàng La Vallière bị lãng quên trong xe, đang đưa mắt buồn bã nhìn nơi cổng vào. Rồi nàng bị lòng ghen tức thúc đẩy liền bước vào nhà nguyện, đứng dựa cây cột nhìn Nhà vua đứng trong khu đất, tươi cười vẫy tay gọi Bà De Montespan đến gần, chớ sợ hãi gì ông.

Bà De Montespan cầm tay Nhà vua. Ngài đưa tay nhổ sợi lông đầu tiên của con cò vừa bị chim ưng hạ, rồi giắt lông lên chiếc mũ của người bạn gái xinh đẹp. Đến lượt nàng mỉm cười âu yếm hôn bàn tay vừa trao quà tặng, Nhà vua sung sướng hỏi:

— Nàng đổi lại cho ta thứ gì?

Nàng bẻ một nhánh trắc bá dâng cho Nhà vua mà lòng tràn đầy hy vọng. Aramis nói nhỏ với D'Artagnan:

— Món quà không vui, vì là của cây trắc bá che nấm mồ.

D'Artagnan nói to:

— Đúng thế, đó là mồ của Raoul De Bragelonne, Raoul yên nghỉ dưới chiếc thập tự giá bên cạnh người cha Athos.

Có tiếng rên rỉ vọng lại sau lưng họ và một người đàn bà ngã xuống ngất đi. Tiểu thư De La Vallière đã thấy hết và nghe hết. D'Artagnan lẩm bẩm: “Người đàn bà đáng thương! Từ nay nàng sống mãi trong đau khổ.”

Tối hôm đó, D'Artagnan ngồi dự tiệc vua thiết bên cạnh ông Colbert và Hầu tước D'Alaméda. Nhà vua rất vui, lễ mực hết độ với Hoàng hậu, rất chiều chuộng Đức bà lúc bấy giờ đang ngồi phía trái ông và rất buồn. Người ta tưởng như vẫn ở thời bình yên xưa cũ vào thời Nhà vua nhìn vào mắt Thái hậu trông chờ một dấu hiệu đồng ý hay không của người mẹ khi ông phát biểu.

Hai hay ba lần. Nhà vua nói chuyện với Aramis, gọi ông là ngài đại sứ khiến cho D'Artagnan càng ngạc nhiên tại sao người bạn loạn thần của ông lại được ung dung tự tại như thế giữa triều đình.

Nhà vua đứng dậy nói chuyện với cô em dâu trong khi Đức ông vẻ mặt lo lắng nói chuyện với Hoàng hậu mà không rời mắt khỏi bà vợ và ông hoàng anh.

Aramis, D'Artagnan và Colbert lại có đề tài vô thưởng vô phạt. Họ nói về các ông tể tướng trước, Colbert kể về Mazarin và kể về Richelieu. D'Artagnan lúc nào cũng thấy con người có đôi lông mày dày, cái trán, cái trán thấp đó, hiểu biết thật rộng và tính tình thật vui. Còn Aramis ngạc nhiên thấy một con người nghiêm túc như thế sao lại sử dụng một dáng dấp vô tư để chặn lùi một đề tài quan trọng hơn mà cả ba đều thấy sắp phải bàn tới ngay nhưng không ai có ý gợi ra trước cả.

Người ta thấy Đức ông có dáng bối rối vì câu chuyện trao đổi giữa Nhà vua và Đức bà. Mắt Đức bà đỏ hoe; có phải bà sắp than vãn điều gì? Có phải bà sắp gây ra chuyện ồn ào nhỏ ngay giữa triều?

Nhà vua dắt bà ra một chỗ riêng và hỏi với giọng dịu dàng, nhắc nhở bà nhớ lại những ngày được yêu thương.

— Này cô em của ta, tại sao đôi mắt đẹp kia lại khóc?

— Không, thưa ngài.

— Ông em ta lại ghen rồi phải không, cô em ta?

Bà liếc nhìn về phía Đức ông, muốn nhắc Nhà vua nên coi chừng.

— Thưa vâng.

Nhà vua nói:

— Em nghe đây, nếu bạn bè của em có làm em phiền thì đó không phải là lỗi ở em trai ta đâu.

Ngài nói thật dịu dàng khiến Đức bà lâu nay phải đè nén nỗi buồn, lúc này được ân cần chăm sóc, suýt bật khóc.

— Này, này, cô em thân mến, hãy tin nơi người anh này mà kể ra cái gì làm em buồn. Ta sẽ lấy quyền vua mà chấm dứt cho.

Đức bà, ngước đôi mắt đẹp buồn lên nói:

— Không phải bạn bè em làm em buồn. Họ không có mặt ở đây hay trốn chạy cả rồi. Những người đó đều hết sức tốt, hết sức trung thành, thế mà người ta lại dèm pha với Hoàng thượng.

— Cô nói tới tên Guiche[344] mà ta cho đầy theo lời yêu cầu của em trai ta đấy ư?

— Từ ngày bị phạt đầy bất công như thế, anh ta lúc nào cũng muốn tự tử cho xong!

— Bất công à. Em nói sao?

— Bất công đến mức mà nếu không có lòng kính trọng, và thêm tình thân đối với Hoàng thượng thì…

— Thì sao?

— Thì em đã xin với anh Charles của em… Nhất định sẽ được.

Nhà vua giật nẩy mình:

— Sao?

— Em sẽ xin với anh ấy trình với ngài là đức ông chồng của em và ông hiệp sĩ De Lorraine, người tin cẩn của ông, không phải là không có trách nhiệm trong việc giày vò danh dự và hạnh phúc của em đâu?

Nhà vua nói:

— Lại có chuyện gì của ông hiệp sĩ De Lorraine, cái khuôn mặt khó đăm đăm đấy.

— Hắn là kẻ thù không đội trời chung với em đấy! Chừng nào mà hắn còn ở chung nhà với em, vì chồng em lưu giữ và cho hắn đủ quyền hành, thì em còn là người thấp giá nhất của vương quốc này.

Nhà vua thong thả nói:

— Thế cô cho rằng ông vua nước Anh, người anh em của ta là tốt với cô hơn ta chứ gì? Cho nên cô mới đi cầu cứu với ông.

— Hơn là nhờ cậy ở trong nước, thưa Hoàng thượng, đúng đấy! - Nàng lên giọng kiêu hãnh.

Nhà vua trả lời:

— Cô là cháu của Henri IV như ta đấy.

Henriette nói:

— Thế thì xin ngài hãy ra tay đi.

— Chúng ta phải liên kết với nhau trong việc này.

— Ngài cứ bắt đầu trước.

— Cô nói là ta đã bất công khi cho đày Guiche à?

Nàng đỏ mặt:

— Thưa vâng.

— Thế thì Guiche sẽ trở về.

— Tốt lắm.

— Bây giờ là chuyện cô nói rằng ta có lỗi để hiệp sĩ De Lorraine ở trong nhà cô và xúi Đức ông chống lại cô.

— Xin ngài nhớ kỹ câu vừa nói: Ông hiệp sĩ De Lorraine là người có thể làm đủ chuyện đồi bại xấu xa đấy.

— Ông hiệp sĩ De Lorraine sẽ không làm phiền cô nữa. Ta hứa như thế.

— À, thế thì bước đầu hợp tác tốt đấy. Em xin ký liên minh. Nhưng đó là phần của ngài, còn em phải đóng góp gì đây?

— Xin cô thay vì để ta bất hoà với anh Charles của cô, phải khiến cho ông ta thành người thân thiện nhất với ta.

— Chuyện đó dễ lắm.

— À, không dễ đâu. Trong tình thân bình thường, người ta ôm nhau, mời tiệc nhau và chỉ tốn có một cái hôn hay một bữa ăn tổn phí chẳng bao nhiêu. Nhưng tình bạn chính trị thì…

— Ồ, thế đây là một tình bạn chính trị!

— Đúng đấy, cô em ạ. Và như thế là thay vì ngoéo tay, tiệc tùng phải có quân tước phục vụ đầy đủ, trung thành cho bạn, phải có các chiến thuyền trang bị đại bác, lương thực. Như thế thì không phải lúc nào trong kho cũng đủ để tạo nên loại tình bạn ấy đâu.

— Ồ! Hoàng thượng nói đúng đấy, tủ sắt của vua nước Anh mấy lúc sau này rủng rỉnh khá lắm.

— Về phần cô em, cô em có thừa sức ảnh hưởng đến vua nước Anh và chắc sẽ thu hoạch được nhiều hơn bất cứ ông đại sứ nào của ta.

— Như thế thì em phải đi London một chuyến, ông anh ạ.

Nhà vua hấp tấp nói:

— Ta đã nghĩ đến điều ấy rồi. Chắc là một chuyến viễn du như thế sẽ làm cho cô đỡ bận trí hơn.

Đức bà chặn lại:

— Tuy nhiên, cũng có thể là em sẽ thất bại. Vua nước Anh có những ông cố vấn sừng sỏ lắm.

— Cô muốn nói các bà cố vấn à?

— Đúng như vậy. Ví dụ như nếu Hoàng thượng bảo em xin vua nước Anh làm đồng minh chiến đấu.

— Chiến đấu à?

— Vâng. Thế là các bà cố vấn của Nhà vua, bảy người tất cả: Tiểu thư Stewart. Tiểu thư Gwyn, Tiểu thư Wells. Công nương Orchay, Tiểu thư Zunga, Công nương Daws và bà Bá tước De Castelmaine sẽ xúm lại nói với vua là chiến tranh tốn nhiều tiền lắm, trang bị tàu chiến ở Portsmouth, ở Greenwich không bằng mở dạ vũ hay bày bữa ăn nhẹ ở Hampton Court đâu.

— Như thế cuộc điều đình thất bại?

— À, mấy bà đó sẽ làm thất bại mọi cuộc điều đình nào không phải của họ đề xướng.

— Cô em biết ta có ý định gì không?

— Không. Ngài nói đi.

— Cô tìm quanh cô thế nào cũng ra một bà cố vấn đủ sức hùng biện đánh tan ý xấu của bảy người kia.

— Thưa ngài, được đấy. Để em đi tìm.

— Nhất định phải ra.

— Mong là thế.

— Phải là một người đẹp, một khuôn mặt dễ ưa bao giờ cũng hơn là một kẻ dị hình phải không?

— Nhất định thế rồi.

— Lanh trí, vui vẻ, táo bạo.

— Nhất định.

— Thuộc dòng quý tộc đủ để đến bên vua mà không vụng về lúng túng. Nhưng cũng không quá cao để dòng quý tộc khỏi phải ngượng ngùng.

— Đúng quá rồi.

— Và biết một chút tiếng Anh.

Đức bà hấp tấp kêu lên:

— Chúa ơi, một người như thế phải như Tiểu thư De Kéroualle chẳng hạn.

Louis XIV nói:

— Đúng rồi. Cô tìm ra rồi. Chính cô tìm ra đấy, cô em ạ.

— Em sẽ mang cô ta đi. Chắc là cô ta không phàn nàn chứ gì?

— Không đâu, trước tiên ta sẽ phong cô ta là đặc mệnh toàn quyền hấp dẫn. Và sau đó ta sẽ cấp cho quyền hưởng thụ di sản theo chức tước.

— Tốt.

— Cô em thân mến ơi, ta thấy như cô đã lên đường rồi và sẽ khuây khoả mọi nỗi buồn đau.

— Em đi với hai điều kiện. Điều kiện thứ nhất là em phải biết đi điều đình chuyện gì.

— Chuyện này... Cô biết bọn Hà Lan chửi bới ta trên báo hàng ngày và cũng tỏ thái độ dân chủ để làm nhục ta. Ta thì không thích dân chủ.

— Điều đó thấy rõ rồi, thưa ngài.

— Ta không chịu được cảnh các ông vua trên mặt biển như họ tự xưng đấy, lại nắm toàn quyền thương mại của nước Pháp trên đất Âu và sẽ chiếm hết các tài sản của châu Âu. Một lực lượng như thế ở quá gần ta, cô em ạ.

— Nhưng họ là đồng minh của ngài mà?

— Chính vì thế mà họ đã sai trái khi cho đánh tấm huy chương tượng trưng nước Hà Lan che cả mặt trời với chú thích: “Mặt trời dừng lại trước mặt ta”. Kiểu này không mấy thân thiện phải không?

— Em tưởng là ngài đã quên chuyện khổ tâm ấy rồi chứ?

— Ta không bao giờ quên đâu cô em ạ. Nếu các bạn thực sự của ta, như ông anh Charles của cô, muốn giúp ta thì…

Đức bà có vẻ lo nghĩ, Louis XIV nói:

— Cô nghe đây: Phải chia nhau vùng biển chiếm lĩnh. Trong việc này, ta không xứng để thay Hà Lan ư?

Đức bà trả lời:

— Chuyện này thì để Tiểu thư Kéroualle lo điều đình.

— Thế còn điều kiện thứ hai của cô là gì?

— Phải có sự đồng ý của chồng em.

— Cô sẽ có!

— Thế thì thưa anh, em sẽ đi.

Nghe câu này, Louis XIV quay về phía góc Colbert, Aramis và D'Artagnan đứng, gật đầu làm hiệu.

Thế là Colbert cắt đứt câu chuyện dở chừng và nói với Aramis:

— Thưa ngài đại sứ, bây giờ ta nói chuyện công vụ nhé?

D'Artagnan kín đáo rút lui. Ông đi về phía lò sưởi, cách khoảng vừa đủ để nghe những lời Nhà vua sắp nói với Đức ông khi ông

này bước gần lại, lòng đầy lo lắng.

Gương mặt Nhà vua thật rạng rỡ và có vẻ cương quyết của con người từ trước đến nay không gặp gì trái ý ở nước Pháp và từ nay trở đi sẽ không gặp gì trái ý trên khắp châu Âu. Nhà vua nói với người em:

— Thưa ông, ta không bằng lòng về ông hiệp sĩ De Lorraine. Ông là người che chở ông ta, ông hãy khuyên ông ta đi chơi vài tháng.

Những lời nói đó ào ào đổ xuống đầu Đức ông, khiến ông phải kêu lên:

— Ông hiệp sĩ làm gì mà Hoàng thượng không bằng lòng thế? - Ông liếc mắt giận dữ về phía Đức bà.

Nhà vua lạnh lùng tiếp:

— Khi ông ta đi, ta sẽ nói lý do. Và cũng vào lúc Đức bà đã qua Anh rồi.

— Bà ấy đi Anh? - Đức ông sững sờ, lẩm bẩm.

Nhà vua tiếp tục:

— Trong tám ngày nữa; còn hai chúng ta sẽ đi đến một nơi nói sau.

Thế rồi Nhà vua quay gót sau khi mỉm cười để xoa dịu nỗi cay đắng của ông em trước hai tin kia. Trong lúc đó Colbert vẫn nói chuyện với Hầu tước D'Alaméda:

— Thưa ngài, đây là lúc chúng ta thỏa thuận với nhau. Tôi đã nối sợi dây liên lạc giữa ngài và Nhà vua, chuyện đó chỉ là bổn phận tôi phải làm cho một người xứng đáng như ngài thôi. Nhưng vì có khi ngài lại đối xử với tôi theo tình bằng hữu nên tôi phải tìm dịp chứng tỏ. Ngài lại là người Pháp hơn người Tây Ban Nha. Cho nên xin ngài trả lời thật tình, lúc chúng tôi chống Hà Lan thì Tây Ban Nha có đứng trung lập không.

Aramis trả lời:

— Thưa ngài, quyền lợi của Tây Ban Nha thật rõ ràng: Dùng Hà

Lan gây rối châu Âu là chủ trương của chúng tôi, nhưng đó là trường hợp nước Pháp liên minh với Hà Lan. Nhưng nếu chống nhau thì ngài hẳn biết là có chiến tranh trên mặt biển và tôi nghĩ là nước Pháp không thể giữ ưu thế, phải không?

Colbert quay lại thấy D'Artagnan đi tìm một người nói chuyện trong lúc Nhà vua và Đức ông thì thầm. Ông gọi D'Artagnan và nói nhỏ với Aramis.

— Ngài muốn chúng ta nói chuyện với ông D'Artagnan!

— Ồ, tất nhiên rồi. - Viên đại sứ trả lời.

Colbert nói với D'Artagnan vừa kịp đến:

— Ngài D'Alaméda và tôi vừa nhận định rằng chiến tranh với Hà Lan phải xảy ra trên mặt biển.

— Đúng rồi.

— Ngài nghĩ thế nào.

— Tôi nghĩ rằng muốn đánh nhau trên biển thì phải có một đạo quân bộ thật lớn mạnh.

Colbert tưởng mình nghe lầm:

— Thế nào?

— Sao lại phải có quân bộ? - Aramis hỏi.

— Bởi vì Hoàng thượng mà không có quân Anh giúp thì sẽ bị đánh bại và bị đánh bại thì nước Pháp sẽ bị chiếm hoặc là từ các cửa biển do quân Hà Lan đổ vào, hoặc là từ đất liền của Tây Ban Nha.

Aramis hỏi:

— Tây Ban Nha trung lập thì sao?

D'Artagnan trả lời:

— Hoàng thượng còn mạnh thì Tây Ban Nha còn trung lập.

Colbert thán phục khối óc thông thái của D'Artagnan, con người suy nghĩ bao giờ cũng thật thấu đáo đủ mọi khía cạnh của vấn đề. Còn Aramis thì mỉm cười vì ông biết quá rõ là về phương diện ngoại giao thì không ai hơn D'Artagnan được.

Colbert như tất cả mọi con người kiêu ngạo khác cứ cho rằng mình sẽ thành công, nên nói tiếp:

— Ai bảo với ngài D'Artagnan rằng Hoàng thượng không có thủy quân?

Người chưởng quan nói:

— À, tôi không quan tâm đến chi tiết. Tôi là dân đi biển loại tồi. Tôi là dân nóng tính nên ghét biển. Tuy nhiên tôi có ý kiến là vì nước Pháp có hàng trăm cửa biển cho nên nếu có tàu thì sẽ có hải quân.

Colbert rút từ trong túi ra một cuốn sổ tay có chia làm hai cột. Trên cột thứ nhất là tên các tàu, cột thứ nhì ghi tóm số đại bác, số người trang bị cho tàu. Ông nói với D'Artagnan:

— Tôi cũng có ý kiến như ngài nên tôi sai liệt kê các con tàu mới đóng thêm và thấy là ba mươi lăm chiếc.

D'Artagnan kêu lên:

— Ba mươi lăm chiếc tàu! Vô lý.

— Nghĩa là khoảng hai ngàn cỗ đại bác Hoàng thượng hiện có trong tay. Với ba mươi lăm tàu thì được ba hạm đội, nhưng tôi thì muốn có đến năm hạm đội.

Aramis kêu lên:

— Năm!

— Thưa các ngài, cuối năm nay là có đủ năm. Hoàng thượng sẽ có năm chục tàu hoạt động. Phải cật lực mới có phải không?

D'Artagnan nói:

— Chế tạo tàu thì khó, nhưng còn có thể được. Nhưng làm sao trang bị được. Ở Pháp không có lò đúc súng, cũng không có nơi làm đạn dược.

Colbert hân hoan trả lời:

— Ồ, các ngài không biết tôi đã làm tất cả trong một năm rưỡi nay rồi. Các ngài biết ông D'Intreville?

D'Artagnan nói:

— D'Intreville à, không.

— Người này là do tôi phát hiện ra đấy. Ông ta có tài là bắt công nhân làm việc. Chính ông ta đúc súng ở Tullon và đẵn cây rừng ở Bourgogne. Có lẽ ngài đại sứ không tin những lời tôi nói đây.

Aramis nói giọng lịch sự:

— À, thưa ngài, tôi tin ngài.

— Ngài nên biết rằng, tôi xét theo tình hình của người bạn đồng minh Hà Lan của chúng ta, thì có thể tính rằng: Họ là dân buôn lậu, họ làm bạn với Hoàng thượng, họ rất vui mừng bán cho Hoàng thượng những thứ họ sản xuất ra. Ồ, tôi phải nói thêm điều này nữa: Là tôi có Florant. Ông có biết Florant không, D'Artagnan?

Colbert quên cứ đọc ngay tên D'Artagnan theo kiểu nói của Nhà vua. Nhưng người chưởng quan chỉ cười thôi.

— Không, tôi không biết.

— Đây cũng là một người do tôi phát hiện. Một chuyên viên sắm sửa. Ông Florant này mua cho tôi được 350.000 louis sắt để làm trái đạn, 200.000 louis thuốc súng, 12 giàn gỗ phương bắc, cây mồi lửa, lựu đạn; chổi quét, dầu nhựa tiết kiệm được 7% nếu như tôi sản xuất thứ này tại Pháp.

D'Artagnan trả lời:

— Ý kiến lấy gậy ông đập lưng ông như thế là hay đấy.

— Không phải sao? Có tính thêm hư hao nữa.

Thế rồi Colbert cười to vì khoái trá với câu nói đùa của mình rồi nói thêm:

— Còn nữa... Lúc này người Hà Lan chế tạo cho vua ta sáu chiếc tàu theo mẫu tốt nhất trong hạm đội của họ. Destouches, à, chắc các ngài chưa nghe nói đến Destouches phải không?

— Không.

— Người đó có con mắt đặc biệt là khi một chiếc tàu hạ thuỷ, ông ta có thể nói chắc chắn về sai sót và ưu điểm của chiếc tàu đó. Quý lắm phải không? Đời sống thật là lạ. Thế thì anh chàng Destouches ấy thật có ích cho hải quân. Ông ta đang kiểm soát việc chế tạo sáu trong bảy mươi tám chiếc tàu thuỷ người Hà Lan làm cho Hoàng thượng. Như thế là, ngài D'Artagnan thân mến ơi! Khi Hoàng thượng muốn có chuyện rầy rà với người Hà Lan thì sẽ có được một hạm đội cũng được mắt đấy. Còn về bộ binh thì ngài biết, nó tốt đẹp thể nào rồi.

D'Artagnan và Aramis đưa mắt nhìn nhau thán phục về công trình bí mật mà con người này đã làm chỉ trong ít năm mà thôi.

Colbert hiểu cái nhìn ấy, thấy lòng xúc động vì cách nịnh tốt đẹp ấy.

D'Artagnan nói:

— Nếu ở Pháp mà chúng tôi còn không biết, thì bên ngoài hẳn còn biết ít hơn.

Colbert nói:

— Vì thế tôi mới lộ ra với ngài đại sứ để Tây Ban Nha chịu đứng trung lập và nước Anh chịu giúp chúng ta.

Aramis nói:

— Nếu nước Anh giúp các ngài thì tôi bảo đảm sự trung lập của Tây Ban Nha.

Colbert vội vã theo với tính xởi lởi bộp chộp của ông:

— Cứ làm đi. Về chuyện Tây Ban Nha thì ngài sẽ không có huân chương Sợi giây vàng đâu, ngài D'Alaméda ạ. Tôi nghe Hoàng thượng nói là thích trao cho ngài huân chương St. Michel hơn.

Aramis nghiêng mình cảm tạ. D'Artagnan nghĩ thầm: "Ôi, tiếc là Porthos không có ở đây. Hoàng thượng rộng rãi như thế này thì anh chàng lương thiện đó sẽ lãnh biết bao nhiêu ân huệ!"

Colbert lại nói:

— Xin nói riêng với ngài D'Artagnan. Tôi cam đoan là ngài sẽ biết cách dẫn đoàn ngự lâm quân đi Hà Lan. Ngài biết bơi không? - Rồi ông ta cười như một người quen vui tính.

D'Artagnan trả lời:

— Như một con lươn đấy.

— Phải đi qua các kênh rạch, qua ao đầm, cực lắm và có nhiều người bơi giỏi đã chết đuối rồi đấy, ngài D'Artagnan ạ.

Người lính ngự lâm trả lời:

— Tôi sống chết vì Hoàng thượng. Nhưng ở mặt trận thì nước không nhiều bằng lửa đâu, cho nên tôi báo trước cho ngài biết là tôi chọn lửa trước hết. Tôi già rồi, nước lạnh lắm, trong khi lửa sưởi ấm được tôi, ngài Colbert ạ.

Bây giờ lại đến lượt Colbert thấy thán phục, thấy D'Artagnan còn đầy khí phách hiên ngang của tuổi trẻ khi nói những lời ấy.

D'Artagnan thấy kết quả lời nói của mình và vụt nhớ là người đi buôn bao giờ cũng đòi giá cao cho món hàng của mình khi nó có giá trị trên thị trường. Ông liền chuẩn bị đưa ra tính toán của mình. Lúc ấy, Colbert nói:

— Thế là chúng ta đi Hà Lan phải không?

— Vâng, nhưng… nhưng mà trong chuyện này có lẫn lộn lợi ích và lòng tự ái. Làm ông chưởng quan ngự lâm quân được trả lương

khá lắm. Nhưng ngài nên nhớ là hiện nay ta có đoàn cận vệ của Hoàng thượng và nhà quân vụ của Hoàng thượng nữa. Như thế thì viên chưởng quan ngự lâm quân phải chỉ huy hết tất cả các đơn vị này và chỉ riêng tiệc tùng, phô diễn, anh ta đã phải tốn cả trăm ngàn louis mỗi tháng rồi?

Colbert nói:

— Giả dụ rằng Hoàng thượng sẽ tính toán với ông thì sao?

D'Artagnan thấy chắc chắn về vấn đề tiền nong rồi, nên nói:

— Ôi, ngài chưa hiểu rõ tôi. Tôi ngày xưa là trưởng toán ngự lâm của Hoàng thượng, bây giờ là chưởng quan già dặn, ngang hàng với Thống chế nước Pháp. Thế mà, có một ngày nào đó ở chiến hào, lại có mặt đến ba người, người chưởng quan cận vệ người chỉ huy toán lính gác của nhà quân vụ. Ờ, chẳng sao đâu tôi không khổ tâm việc đó đâu. Tôi quen rồi, tôi chịu đựng được hết.

Colbert hiểu ngay. Vả lại, ông cũng đã tiên liệu việc này.

Ông trả lời:

— Tôi đã nghĩ đến điều ngài vừa nói xong.

— Điều gì, thưa ngài?

— Chúng ta vừa nói đến kênh rạch, ao đầm có thể dìm chết người.

— Rồi sao?

— Thì ở đó người ta chết là do lỗi của một chiếc tàu, một tấm ván, một cây gậy.

— Vì một cây gậy, dù ngắn đến đâu cũng vậy. - D'Artagnan nói.

— Đúng vậy, - Colbert trả lời. - Chính vì thế mà tôi không thấy ở đâu có chuyện một Thống chế nước Pháp lại chết đuối cả.

D'Artagnan xanh mặt vì sung sướng nói giọng run run:

— Nếu tôi là Thống chế của nước Pháp, thì xứ sở sẽ hãnh diện về

tôi. Nhưng muốn có gậy thống chế thì phải biết điều khiển cuộc viễn chinh đúng bậc chỉ huy.

Colbert nói với ông:

— Thưa ngài, trong quyển sổ này có một kế hoạch chiến dịch dự tính cho ngài chỉ huy cả đoàn quân mà Hoàng thượng sẽ đặt dưới tay ngài vào mùa xuân năm sau. Ngài suy nghĩ tính toán cho kỹ.

D'Artagnan run run cầm quyển sổ, tay chạm tay Colbert. Viên tể tướng thẳng thắn bắt thật chặt bàn tay của người lính ngự lâm và nói:

— Thưa ngài, cả hai chúng ta đều có kẻ thù phải trả với nhau. Tôi bắt đầu rồi đó, còn bây giờ thì đến lượt ngài!

D'Artagnan trả lời:

— Tôi sẽ đền bù cho ngài. Tôi xin ngài nói với Hoàng thượng là gặp dịp chiến đấu nào đầu tiên thì hoặc sẽ có chiến thắng, hoặc tôi sẽ chết đi.

Colbert nói:

— Ngay bây giờ tôi sẽ cho thêu bông huệ vàng trên cây gậy thống chế của ngài.

Hôm sau, Aramis đến khách sạn từ giã D'Artagnan để về lo liệu việc trung lập của Tây Ban Nha, D'Artagnan nói:

— Chúng ta bây giờ chỉ còn có hai người để mà yêu thương cho cả bốn đấy!

Aramis nói:

— D'Artagnan thân mến ơi, bạn chắc sẽ không còn gặp được tôi nữa. Tôi yêu thương bạn biết chừng nào. Tôi già rồi, lịm tắt, chết đi rồi.

— Bạn ạ, bạn còn sống dai hơn tôi, vì ngành ngoại giao đòi hỏi như thế. Nhưng tôi thì danh dự bắt tôi phải chết.

— Ôi, những người như chúng ta khi chết đi thì chỉ có đầy lòng vui sướng và đầy vinh quang mà thôi.

D'Artagnan cười buồn:

— Ồ! Lúc này là lúc tôi cảm thấy ham muốn nhất đấy, ngài Hầu tước ạ.

Họ lại ôm nhau lần nữa và hai giờ sau, họ chia tay nhau.

CHƯƠNG LX
Cái chết của ngài D'Artagnan

Trái ngược với thói thường hoặc trong trường hợp chính trị hoặc trên phương diện tinh thần đạo đức, ở đây mỗi người đều giữ lời hứa của mình và cam kết đặt hết danh dự của mình vào việc thực hiện.

Nhà vua gọi De Guiche về và đuổi hiệp sĩ De Lorraine đi. Chuyện này làm cho Đức ông phải đau lòng. Đức bà đi London. Bà để cho ông anh Charles II nghe thấm lời Tiểu thư cố vấn chính trị De Kéroualle khiến cho mối liên minh Anh - Pháp được hoàn thành và khiến tàu chiến Anh đeo nặng vài triệu đồng tiền vàng. Pháp mở một chiến dịch kinh khiếp chống hạm đội Hà Lan.

Charles II hứa đền ơn những lời khuyên bảo hay ho của Tiểu thư De Kéroualle nên phong nàng làm Nữ hầu tước Portsmouth. Colbert hứa với Nhà vua xây dựng tàu thuyền, làm đạn dược, giành chiến thắng. Ông đã giữ lời hứa như chúng ta thấy rồi.

Cuối cùng là Aramis, lời hứa của ông này khó tin được thực hiện nhất trong đám, thế mà Aramis đã làm hơn những lời ông hứa. Bây giờ chỉ còn xem Nhà vua, Colbert và D'Artagnan có giữ lời hứa với nhau hay không, Như Colbert tiên đoán, vào mùa xuân quân đội trên bộ bắt đầu vào chiến dịch.

Theo một trật tự thật đẹp, đi sau đoàn quân là cả triều đình của Louis XIV, mang cả tầng lớp ưu tú trong hội lễ đẫm máu này, hết thảy đều đi ngựa. Chung quanh có các xe song mã chở các bà mệnh phụ, các nội thần.

Tất nhiên các sĩ quan quân đội chỉ có loại âm nhạc là pháo binh từ trong đồn Hà Lan bắn ra, nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ cho một số đông tìm được danh vọng thăng quan tiến chức, tiền bạc, hay cái chết trong cuộc chiến này.

Ngài D'Artagnan cầm đầu một toán quân mười hai ngàn người gồm kỵ binh và bộ binh, được lệnh phải tiến chiếm nhiều địa điểm then chốt trên vùng chiến lược có tên là Frise.

Chưa bao giờ một đoàn quân viễn chinh được điều khiển chu đáo đến như thế. Các sĩ quan đều biết rằng chủ tướng vốn tính cẩn thận, khôn khéo và can đảm sẽ không bao giờ hy sinh vô ích một mạng người, một tấc đất nào cả. Ông đã quen từ lâu với cung cách xử trí ở tiền tuyến: Sống bằng quyền lợi của đất địch, để cho quân ta ca hát và kẻ thù khóc than.

Người chưởng quan ngự lâm quân thích khoe khoang kiểu cách rằng ông ta biết rõ tình hình chiến trận. Chưa bao giờ người ta thấy có những dịp tấn công được chọn lựa khéo đến như thế, chưa có những cuộc đột kích và yểm trợ hoàn hảo như thế, chưa lúc nào lỗi lầm của quân địch được khai thác tốt đẹp như thế. Cho nên, quân của D'Artagnan trong một tháng đã chiếm được mười hai địa điểm nho nhỏ.

Hiện giờ đang tiến đánh địa điểm thứ mười ba đã được quân đồn trú giữ vững năm ngày rồi. D'Artagnan cho đào chiến Hào. Trong đội quân của ông, những người đào đắp và các tay thợ đều đầy tinh thần thi đua, tận lực và nhiều sáng kiến vì ông đối xử với họ như chiến binh, làm cho họ hiểu công việc này là vinh quang và chỉ chịu để họ chết đi khi không còn cách nào khác, cho nên ta phải trông thấy họ hùng hục đảo lộn vùng đất đầm lầy của xứ Hà Lan đến thế nào! Theo lời các binh sĩ thì vùng đất than bùn, đất sét này giống như loại bơ trong các chảo lớn của các bà nội trợ vùng Frise.

Ngài D'Artagnan cho một người lính trạm đi báo cho Nhà vua biết những tin chiến thắng gần nhất để ngài ban ý kiến về điều này khiến cho ngài vui mừng gấp bội và ra lệnh đãi tiệc các bà thật là trọng thể. Các chiến thắng đó của ngài D'Artagnan giúp cho oai vũ của ông hoàng tăng lên khiến bà Montespan từ nay chỉ gọi ông là Louis vô địch. Tướng tinh của tiểu thư De La Vallière chìm sau các đám mây ở chân trời và trong những giọt nước mắt. Còn nỗi vui của bà De Montespan thì tăng gấp bội theo với chiến thắng của nhà vua và giúp ngài quên mọi kẻ bạc đãi khác.

Tất cả cũng đều nhờ D'Artagnan. Nhà vua muốn trả công phục vụ của ông, nên viết thư cho Colbert:

Ông Colbert, chúng ta có lời hứa phải làm tròn với ông D'Artagnan trong khi ông ta đã giữ lời. Ta cho ông biết là đã đến lúc rồi đó. Mọi

sự cần thiết đã chuẩn bị sẵn cho việc này, sẽ cung cấp cho ông khi cần đến.

Colbert đưa cho viên sĩ quan liên lạc của D'Artagnan một bức thư riêng và một cái hộp nhỏ bằng gỗ mun, khảm vàng, bên ngoài không có gì to lớn lắm nhưng chắc là nặng vì người ta đã cho đến năm người hộ vệ giúp người đưa tin mang đi.

Những người này đến nơi ngài D'Artagnan đang vây hãm vào lúc tờ mờ sáng và đi thẳng vào đại bản doanh. Họ được trả lời là ngài D'Artagnan vừa đi ra với khoảng mười đại đội lính mang lựu đạn để trông coi việc sửa chữa lại một đoạn Hào. Đêm trước, viên quan trấn mất bảy mươi bảy người nhưng phá hoại được một nơi trên phòng tuyến.

Người của Colbert sai phái được lệnh tìm ngài D'Artagnan bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, dù là ban ngày sáng sủa hay đêm tối đen mò. Cho nên, người ấy thúc ngựa đi về phía chiến hào, theo sau có tất cả toán hộ vệ. Người ta thấy lồ lộ giữa đồng ngài D'Artagnan đội mũ gắn lon vàng, cầm gậy dài và dải áo thếp vàng. Ông nhai nhai hàm ria trắng, bàn tay trái to phủ đám bụi tung lên từ các trái đạn cày xới chung quanh ông. Trong lửa khói mù trời, đầy tiếng đạn rít, các sĩ quan lo đào xúc, binh sĩ lăn xe đất, mười, hai mươi người mang vác, lôi kéo các bó cừ to đến gác che trên đầu chiến hào đào sâu xuống theo lệnh thúc hối dồn dập và gay gắt của viên tư lệnh.

Sau ba giờ, mọi hư hỏng đều được sửa chữa xong xuôi, D'Artagnan mới bắt đầu nói chuyện nhẹ nhàng. Ông hoàn toàn trở lại bình tĩnh khi viên đại uý toán quân đào đất, mũ cầm tay, đến báo cáo rằng đường hào đã có thể sử dụng được. Người này vừa nói xong thì một viên đạn đại bác bay đến cắt đứt một chân khiến ông ngã vào người D'Artagnan. Ông đỡ người sĩ quan lên và bình tĩnh vỗ về thuộc hạ, dìu người này xuống đường hào giữa tiếng hoan hô vang dội của cả trung đoàn.

Từ đó, không phải chỉ là tinh thần hăng hái nữa mà là cả sự cuồng nhiệt nổi lên. Hai đại đội chạy tràn lên phía pháo đài tiền tiêu, xông vào chiếm ngay trong nháy mắt. D'Artagnan cố sức ghìm những người còn lại nhưng khi họ thấy các bạn nhảy được lên các pháo đài thì họ cũng tiếp tục xông lên theo và tấn công đợt cuối

cùng vào toà thành.

D'Artagnan thấy chỉ có mỗi một cách làm cho quân ông dừng lại là để cho họ vào thành, nên xua tất cả quân vào hai khoảng thành vỡ mà bên địch đang cố sửa chữa. Mười tám đại đội tham gia vào đợt tấn công quyết liệt này. D'Artagnan dẫn đoàn quân còn lại đến cách phân nửa tầm súng trong thành để yểm trợ họ từng đợt.

Người ta nghe rõ tiếng kêu la của những pháo thủ Hà Lan bị quân mang lựu đạn của D'Artagnan đâm chết ngay trên mâm pháo. Cuộc chiến càng dữ dội càng đem lại thất vọng cho viên quan trấn giữ thành đang chống giữ từng tấc đất một.

D'Artagnan muốn kết thúc cho xong nên cho một đạo quân mới đến chiếm các cửa còn có người chống lại. Họ xô vào như một mũi dùi nhọn. Tức thì trên thành thấy có cảnh kẻ vây đuổi đánh người bị vây hốt hoảng chạy giữa đám khói đạn mịt mù.

Chính vào lúc D'Artagnan thở ra một hơi thỏa mãn thì ông nghe một tiếng nói bên cạnh:

— Thưa ngài, đây là thư của ngài Colbert.

Ông bóc ra, đọc:

Thưa ngài D'Artagnan,

Hoàng thượng sai tôi báo cho ngài biết rằng ngài được phong làm thống chế nước Pháp để thưởng công lao và vinh dự ngài đã đem lại cho quân đội của Hoàng thượng.

Hoàng thượng rất vui về về những thành quả ngài đem lại và ra lệnh cho ngài hoàn thành cuộc bao vây mà ngài đã hân hoan bắt đầu và sẽ đem lại chiến thắng cho Hoàng thượng.

D'Artagnan đứng thẳng người, mặt nóng bừng, mắt sáng quắc ông nhìn lên thành, theo dõi quân ông tiến giữa vùng khói đạn mịt mù. Ông trả lời người đưa tin.

— Tôi đã thanh toán xong. Độ một khắc nữa là thành phố sẽ đầu hàng.

Ông cúi xuống đọc tiếp bức thư:

Thưa ngài D'Artagnan, chiếc còi này là tặng phẩm riêng của tôi. Ngài chắc sẽ không nổi giận khi thấy rằng trong lúc những chiến binh như ngài rút gươm ra bảo vệ ngai vàng, thì tôi đây biết thúc đẩy các nghệ thuật thời thanh bình để trang điểm cho các tưởng lệ xứng đáng với ngài. Tôi tin cậy ở tình bạn của Thống chế, và xin ngài vững tin hơn tình bạn của tôi.

D'Artagnan say sưa, ra hiệu cho người đưa tin mang cái hộp đến. Nhưng vào lúc viên Thống chế nhìn vào đó thì có tiếng nổ to trên thành khiến ông phải quay lại. Ông nói:

— Lạ thực, sao chưa thấy cờ vua ta bay trên thành và chưa nghe hiệu trống đầu hàng?

Ông tung ra ba trăm người mạnh khỏe dưới quyền một sĩ quan thật hăng hái đến đánh một nơi vỡ khác trên thành. Rồi ông bình tĩnh tiến về phía cái hộp người đưa tin còn cầm.

Lúc D'Artagnan vươn tay mở hộp thì một trái đạn từ phía toà thành vụt tới nghiền nát cái hộp trong tay rồi đập thẳng vào ngực ông, xô ông nằm trên triền đất, còn chiếc gậy chạm hình hoa huệ văng từ cạnh hông chiếc hộp vỡ, lăn ra dừng lại trên bàn tay rũ liệt của viên Thống chế.

D'Artagnan cố gượng dậy.

Lúc đầu người ta tưởng ông ngã ra không bị thương. Nhưng phía các sĩ quan có tiếng kêu kinh khiếp: Viên Thống chế mình đầy máu, thần chết xanh xao hiện rõ dần trên gương mặt cao quý.

Dựa người vào những cánh tay từ mọi phía cố nâng ông lên, ông đưa mắt nhìn lần cuối về phía toà thành và thấy cây cờ trắng bay trên pháo đài chính. Đôi tai ông đã ù đi không nghe thấy được dấu hiệu của cuộc sống nhưng cũng nhận ra tiếng trống vang rền báo tin thắng trận.

Thế là tay ông siết lên cây gậy thêu hoa huệ bằng chỉ vàng, mắt ông cụp xuống, không còn đủ sức ngước lên trời cao. Ông ngã người xuống đất, miệng lẩm bẩm những tiếng thật đầy ý nghĩa mà

trên cõi đời này không ai ngoài người chết hiểu thấu được:

"Hẹn gặp lại Athos, Porthos! Vĩnh biệt Aramis mãi mãi".

Bốn con người dũng cảm mà chúng tôi vừa kể lại cuộc đời, nay chỉ còn có một thân xác, Thượng đế đã mang linh hồn họ đi rồi.

HẾT

★★★

• Chú thích •

[1] Ba nhà chính trị lớn thời Louis XIII Louis XIV.

[2] Nhà viết kịch cổ điển Pháp thế kỷ 17.

[3] Meung: Thị trấn thuộc lưu vực sông Loire nước Pháp.

[4] Giáo phái Calvin: Giáo phái do Jean Calvin (1509-1564) làm Giáo Chủ, một giáo phái Tin lành cải cách - phát triển mạnh ở Pháp và Thụy Sĩ, đã từng tổ chức một nước Cộng hòa Tin Lành ở Genève.

[5] Pháo thành La Rochelle: Thủ phủ của quận Chafente. Maritime, bên bờ Đại Dương cách Paris về phía Tây Nam 470 km.

[6] Màu cờ vàng và đỏ: Màu cờ Tây Ban Nha.

[7] Don Quichotte: Nhân vật chính đồng thời cũng là tên cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Cervatès nhà văn người Tây Ban Nha.

[8] Cấm những cuộc quyết đấu: Nhưng không có ý này trong nguyên bản cũng như bản tiếng Anh.

[9] Tarbes: Thị trấn thuộc tỉnh Gascogne, quê hương của dòng họ D'Artagnan, thuộc vùng Thượng Pyrenée.

[10] Ý nói Giáo chủ Richelieu.

[11] Quận Công De Buckingham.

[12] Truyện ngụ ngôn của La Fontaine: Con sếu muốn thò mỏ vào trong cái vỏ cứng của ốc sên để ăn thịt nó.

[13] Denier à Diedomné: Tiền thu được ở trong chiếc đĩa của nhà thờ.

[14] Perigord: Nay là quận Dordogne nước Pháp.

[15] Berry: Nay là quận Cher và L'Indre nước Pháp.

[16] Liên minh thần thánh của giáo phái Gia Tô do Quận Công De Guise lập năm 1576 với chủ định chống lại giáo phái Calvin nhưng thực tế là để lật đổ Vua Henri III, bị Henri IV dẹp tan.

[17] Besme: Charle Daniowitz, người Bohémienne, ăn lương của Quận Công De Guise, ám sát Coligny đêm lễ Thánh Barthélémy, rồi bị người Tin Lành giết năm 1576.

Poltrot de Méré: Quý tộc phái Tin Lành ám sát Quận Công De Guise.

Vitry: Đại úy đội cận vệ của Louis XIII giết Concini và được phong hàm thống chế Pháp (Đây thực sự là đại úy ngự lâm quân thời Louis XIII. Còn Treville chỉ là nhân vật tiểu thuyết – ND).

[18] Tên kéo dài của Giáo Chủ Richelieu.

[19] Bassompierre: Thống chế và là nhà ngoại giao Pháp, giữ rất nhiều trách nhiệm khác nhau ở Thụy Sĩ, Italia và Anh Quốc. Bị tống giam trong ngục Bastille 12 năm vì đã có âm mưu chống lại Giáo Chủ Richelieu. Để lại những tập hồi ký rất thú vị.

[20] Con của Louis XIII.

[21] Chalais: Hầu tước Henri de Talleyrand, sủng thần của vua Louis XIII, bị cáo buộc âm mưu chống lại Giáo Chủ Richelieu. Bị bắt ở Nantes và bị chặt đầu.

[22] Monsicur (nguyên tác): Không rõ là ai. Cả bản dịch ra tiếng Anh của Nhà xuất bản Wordsworth 1993 cũng vậy. Có thể là Hoàng Đệ, em vua Louis XIII chăng?

[23] Công tước Buckingham: Sủng thần của các vua Jacques I và Charles I nước Anh, đang định cứu viện cho giáo phái Calvin ở thành La Rochelle thì bị Fetton ám sát.

[24] Narcisse: Trong thần thoại Hy Lạp nổi tiếng đẹp trai, say mê sắc đẹp của mình, khi soi mình xuống nước thấy bóng người dưới nước đẹp quá, nhảy xuống ôm rồi chết đuối hóa thành một bông hoa đẹp mang tên Narcisse, chính là hoa Thủy Tiên ngày nay.

[25] Pompée: Tướng La Mã, cùng với César và Crassus họp thành

tam hùng chống lại Hạ Viện, sau đối địch với César người được Hạ Viện và giới quý tộc nước Cộng Hòa ủng hộ. Sau một cuộc chiến khủng khiếp bị bại ở Pharsale và khi đến Ai Cập tìm nơi trú thân thì bị ám sát.

[26] Pavie: Nơi Francois I, bị người Tây Ban Nha đánh bại và bị bắt làm tù binh ngày 24-2-1525, viết thư cho mẹ: “Tất cả bị mất hết trừ danh dự.”

[27] Etriller: Cọ lông ngựa bằng bàn chải sắt, nghĩa bóng: Đánh đập.

[28] Nguyên văn “Couvent des Carmes Déchaussés, ou plutôt Deschaux": Cởi, tháo giầy - Tu viện của những tu sĩ chân đất.

[29] Một thuyết lý thần học.

[30] Dân thuộc tỉnh Picardy ở Tây Bắc nước Pháp, nổi tiếng ương bướng.

[31] Crésus: Vua của Lydia vùng Tiểu Á, thế kỷ thứ 6 trước Công Nguyên, nổi tiếng giàu có.

[32] Boniface: Tên các Giáo Hoàng thế kỷ 8, không hiếu chiến.

[33] Mousqueton: Khẩu súng trường.

[34] Damasquinée (Damas): Thuộc Syrie, nổi tiếng về nhưng kiếm lưỡi cong,nhất là đoản kiếm.

[35] Achille, Ajax: Những nhân vật anh hùng nhất và nhì trong thần thoại Hy Lạp trong việc chiếm thành Troie.

[36] Joseph: Ý nói cha Joseph, mệnh danh Đức Ông Xám của Giáo Chủ Richelieu, thích hợp với lòng sùng tín của Aramis và việc muốn trở lại nhà thờ của chàng.

[37] Thần học quan tâm đến việc giải quyết những trường hợp của ý thức.

[38] Sarabande: Một vũ điệu Tây Ban Nha. Ở đây Dumas cường điệu ý tưởng nghi ngờ nhưng biểu hiện mến thương của Giáo Chủ

Richelieu bị Hoàng Hậu Anne d'Autriche khinh thị, nói đến việc Giáo Chủ đã ăn mặc giả trang một thằng hề nhảy điệu đó trước mặt Hoàng Hậu mà không có kết quả gì.

[39] Samuel: Phán quan Israel tìm Saul để tôn lên làm vua, sau gọi là David để lãnh đạo dân tộc Israel và đánh đuổi bọn Philistin.

[40] Boisrenard (tiếng Pháp): Là rừng cáo. Tác giả cố ý gây cười ở đây.

[41] Phố nơi Tổng Nha Cảnh Sát Pháp đóng.

[42] Tours: Thủ đô cũ của xứ Touraine nước Pháp, thị xã của quận Indre et Loire ngày nay.

[43] Bruxelles: Thủ đô nước Bỉ.

[44] Flandre: Tên cũ gọi một xứ chủ yếu là đầm lầy ở Bắc Hải.

[45] Milord, My lord: Huân Tước của tôi, hoặc thưa Huân Tước.

[46] Charles I: Vua nước Anh, sau bị Cromwell, nhà dân chủ Anh hạ lệnh chặt đầu vì tội liên kết với quân Pháp chống lại quốc hội Anh, việc đó có được nói đến trong tập "Hai Mươi Năm Sau" tiếp nối truyện này.

[47] Anne Autriche: Con gái vua Philippe III Tây Ban Nha, vợ Louis XIII. Nhiếp chính khi con bà là Louis XIV lên ngôi còn nhỏ, cùng với Thủ Tướng Mazarine mà vai trò giống như Giáo Chủ Richelieu thời vua cha Louis XIII.

[48] Tên núi ở Macedonia để tưởng nhớ đến các tu viện.

[49] Gens de robe et gens d'épée (tiếng Anh Civilians and soldiers): Nghĩa là phái dân sự và phái quân nhân. Tiếng Pháp: Noblesse de robe: Quý tộc cung đình. Noblesse dépée: Quý tộc kiếm cung. De robe: Có nghĩa làm nghề pháp lý, nên chúng tôi tạm dịch Gens de robe: Pháp quan.

[50] Samson: Thẩm phán của dân Hébreux, có thể dùng chùy đập chết một lúc hàng nghìn bọn Philistin, sức khỏe nằm ngay trong bộ tóc, yêu Dalila, bị cô gái điếm này phản bội cắt mất bộ tóc ấy và

trao nộp Samson cho bọn Philistin. Trong một cuộc lễ tôn giáo ở Đền thờ Dagon, tại chỗ người Philistin. Ông đã lật đổ những cột đền và tự chôn vùi mình.

[51] Bọn Condé: Thuộc dòng họ Bourbon, một số là thủ lĩnh chiến đấu trong hàng ngũ giáo phái Calvin.

[52] Florentine: Thủ phủ cũ của vùng Tuscan, Italia.

[53] Marie de Médicis: Vợ vua Henri IV, mẹ Louis XIII, khi chồng chết được Nghị Viện cử làm nhiếp chính, bà đã đuổi những bộ trưởng thời Henri IV, tin dùng Concino Concini, cưới Anne D'Autriche cho Louis XIII, chiếm hết quyền lực cho đến khi thống chế De Ancre bị ám sát. Tiến hành chiến tranh với con trai từ năm 1617 đến 1620, cuối cùng thỏa thuận với vua Louis XIII cho vị giáo sĩ tư tế của mình là Richelieu làm Thủ Tướng (1624). Bị đi đày và chết ở Cologne năm 1642.

[54] Từ đây tác giả dùng từ Chancelier có nghĩa là Chánh Án Tối Cao cho nhân vật Séguier chứ không dùng từ garde dessceaux: Người giữ các con dấu, gọi là chưởng ấn nữa, tuy Chancelier cũng có nghĩa là giữ các con dấu nhưng ở địa vị thấp hơn.

[55] Hầu Tước De Chalais: Tức Henri de Talleyrand, sủng thần của Louis XIII, bị buộc tội chống lại Giáo Chủ Richelieu, bị bắt ở Nantes và bị chặt đầu năm 1626.

[56] Con trai và là người kế vị vua David, vua Israel, sự thông thái của ông.

[57] Bạo chúa của Cyracuse (405-367 trước công nguyên), rất đa nghi, luôn mặc áo giáp, không dùng thợ cắt tóc, không ngủ một nơi quá hai đêm. Đào một hầm lao dưới đất để giam tội phạm. Nấp trong một địa điểm bí mật được xây theo hình cái tai, có thể nghe thấy hết những tiếng kêu than, những ý nghĩ thầm kín của tù nhân.

[58] Merlaison (từ chữ Merle - con chim sáo đen): Vũ khúc với chủ đề Săn Chim Sáo Đen do vua Louis XIII soạn năm 1635.

[59] Trích dẫn từ vở kịch của Virgile, nghĩa là: "Ta sợ bọn Hy Lạp

đến mang theo quà biếu". - Điển tích con ngựa thành Troie.

[60] Cô gái điếm bán Samson cho bọn Philistin trong Kinh thánh đã chú thích.

[61] Đây có sự nhầm lẫn của tác giả. Ở phần trên D'Artagnan đã bắt gặp ở nhà Aramis và cuối cùng Aramis cũng đã thú nhận là De Chevreuse là người tình của mình. Nhưng bà De Chevreuse đã trở về nhà ở Tours – ND.

[62] Ở đây, tác giả lại tự mâu thuẫn với mình, vì khi nghe cụ già kể, D'Artagnan đã kêu lên "lại đúng vẫn nó" tức kẻ ở Meung, tức là Bá tước Rochefort, kẻ đã bắt cóc bà Bonacieux lần trước.

[63] Nguyên văn Procureuse: Bà biện lý, cũng có nghĩa trùm nhà thổ tú bà nữa. Tác giả có ý chơi chữ ở đây với anh chàng Porthos bạt tử chăng?

[64] Nguyên văn: Bất chấp thói Rodomontades của ông ấy – Rút từ tính cách huênh hoang khoác lác của vua Rodomont nước Algérie, một nhân vật trong Orlando Furioso của Tasso.

[65] Rút từ "Jérusalem giải phóng" anh hùng ca của nhà thơ Ý Torquato Tasso (1544-1595). Một nhân vật có sắc đẹp quyến rũ nhất của Jérusalem đã giữ chân người anh hùng Rinaldo lại trong khu vườn được phù phép. Thường dùng vườn Aramis để chỉ việc dùng sắc đẹp quyến rũ và làm điên đảo các tu mĩ nam tử.

[66] Tiếng Latinh có nghĩa: Hoàn toàn tuyệt vời.

[67] Bơi dễ dàng hơn.

[68] Nhập đề, vào đề.

[69] Đúng như sự bao la của thượng giới.

[70] Moïse theo Cựu Ước: Một chiến binh, một chính khách, người giải phóng, nhà đạo đức, nhà lập pháp của dân tộc Hébreux, vốn chỉ là một đứa bé do một người đàn bà ở bộ tộc Lévi bỏ rơi trên sông Nile.

[71] Tiếng Latinh có nghĩa: Lời tranh cãi được chuyển hoàn toàn

thành lời hoa mỹ hoặc lời giải thích cặn kẽ.

[72] Giáo phái xuất xứ thời Breton thế kỷ 5, phủ nhận tác dụng của sự cứu rỗi và tội truyền kiếp.

[73] Tiếng Latinh: Sự thèm muốn quỷ dữ.

[74] Olivier Patru: Một luật sư nổi tiếng thế kỷ 17.

[75] Tiếng Latinh: Phù phiếm cả mà thôi!

[76] Marcus Junius Brutus (sinh năm 85 trước công nguyên) nổi giận vì những tham vọng của bạo chúa César, bị kích động thêm vì những thư văn bí mật gửi cho mình: “Brutus, mi đang ngủ và Rome đang trong xiềng xích” cùng Cassius âm mưu giết César. Sau bị Antonius và Octavian truy đuổi. Theo Plutarch, sau khi cất lời than cay đắng: “Ôi đức hạnh! Mi chỉ là một ngôn từ!” Brutus lao mình vào gươm của bạn mình tự sát (năm 42 trước công nguyên).

[77] Pierre Paul Rubens: Họa sĩ người xứ Flandre (1577-1640).

[78] Một dòng họ ở Venice đã có tới bốn người làm thủ lĩnh của nền Cộng Hòa.

[79] Một dòng họ ở nước Pháp có nhiều nhân vật danh tiếng như nguyên soái, thống chế, quốc vương, từ triều đại Louis VII thế kỷ 12. Người cuối cùng là quốc vương Henri XI chết vì bị phóng một mũi thương vào mắt trong cuộc cưỡi ngựa đấu thương với Montgome.

[80] Nữ thần Minerve, còn gọi là nữ thần Pallas, tương tự như nữ thần Athena con gái của thần Zeus, nữ thần của sự thông thái và nghệ thuật. Trong Iliade, cơn giận khủng khiếp của Achille là do Minerve giật dây.

[81] Bốn con trai nhà Aymon trong tiểu thuyết võ hiệp thế kỷ 12 gồm 14.489 câu thơ, là Renaud, Guichard, Allard và Richardet, cả bốn cùng cưỡi trên một con ngựa thần kỳ Bayard chống lại Hoàng Đế Charlemagne.

[82] Trong truyện cổ tích Con Yêu Râu Xanh của Perault: Anne là chị của người vợ cuối cùng của con yêu Râu Xanh. Con yêu báo giờ

tận số của người vợ này vì phạm tội hở chuyện. Anne đứng trên đỉnh tháp, cô em gọi "Chị Anne ơi, chị không thấy ai đến ư?" "Chị chẳng thấy ai mà chỉ thấy mặt trời đang rắc bụi sáng và cỏ mọc xanh rờn!"

[83] Tiếng Latinh có nghĩa: Sẽ sinh ra, tồn tại, biến mất. Ở đây Dumas có lẽ định dùng từ Erit (sẽ tồn tại) chứ không phải Erat (đã từng tồn tại, tức biến mất rồi).

[84] Đại Đế Mogul (1483-1530) triều đại do Babur, chắt của Tamerlane dòng dõi Thành Cát Tư Hãn sáng lập bao gồm cả Thổ Nhĩ Kỳ và xứ Hindu.

[85] Crésus: Quốc vương cuối cùng của Lydia vùng Tiểu Á, nổi tiếng về những tài nguyên là cát có lẫn hạt vàng ở Pactole. Sau bị Cyrus đánh bại và bị bắt làm tù binh, kinh đô bị đốt (thế kỷ 6, trước công nguyên).

[86] Procureur: Biện lý, cũng gọi là kiểm sát trưởng, nghĩa ở đây là kiểm sát nhưng ở đây còn có sự chơi chữ nữa là Procurcuse: Bà biện lý, cũng có nghĩa là tú bà, trùm đĩ (trên đã chú thích).

[87] Ở đây tác giả có sự nhầm lẫn, vì ngay cuối chương trước, tác giả đã cho ông De Treville báo cho D'Artagnan biết đã được Nhà Vua gia ân cho xung vào ngự lâm quân chứ không còn là cận vệ quân nữa.

[88] Hippolyte: Nữ chúa của các nữ chiến binh dân Amazon vùng Tiểu Á rất thiện chiến (Thần thoại Hy Lạp).

[89] Meâ Culpâ: Tôi có tội.

[90] Procurcuse: Ngoài nghĩa bà biện lý còn có nghĩa trùm nhà thổ, mụ tú bà.

[91] Ở đây có sự chơi chữ, sangsurer: Hút máu, đồng âm với censurer: Kiểm duyệt, khiển trách. Ý nói đến việc làm không trong sáng của ông biện lý, còn gọi là viện trưởng kiểm sát và của ngành tư pháp nói chung!

[92] Trong hàng ngũ quý tộc Vương quốc Anh chỉ có thể có Bá Tước, Công Tước vùng nào đó, còn Nam Tước là tước hiệu gắn với

tên người, tên chức vụ, không có Nam Tước vùng.

[93] Lại một sự nhầm lẫn của tác giả, vì vừa dòng trên ông còn gọi là Bá Tước De Wardes, nay đã thành Hầu Tước rồi.

[94] Chỗ này tác giả dùng từ Cadet (út, thứ), nhưng về sau gần cuối lại gọi là Frère ainé (anh cả). Chúng tôi coi chồng thứ hai của Milady là anh cả của Huân Tước De Winter.

[95] Tiếng Latinh có nghĩa: "Một bữa tiệc giữa các bữa tiệc" hoặc "một bữa tiệc chấm dứt mọi bữa tiệc", ý nói xa hoa quá.

[96] Tướng La Mã điều khiển cuộc chiến chống Mithiridate ở Pompeé. Một hôm người quản lý dọn cho một mình ông ta ăn không được ưng ý. Ông ta kiêu hãnh nói: "Thế ngươi không biết Lucullus tối nay ăn tối ở nhà Lucullus hay sao?"

[97] Circé: Một mụ phù thủy trong Odyssée của Homère, đã cho những đồng đội của Ulysse uống một thứ nước phép biến họ thành những con lợn con khi chàng ghé thuyền vào đảo. Ulysse làm cho mụ yêu mình và bắt mụ phải giải phép để họ trở thành người.

[98] Don Japhet là nhân vật huênh hoang khoác lác trong hài kịch "Don Japhet Xứ Arménie" của nhà văn, nhà viết hài kịch Pháp Scarron (1610-1660) sinh ở Paris, chuẩn bị cho sự xuất hiện Molière.

[99] Ở đây tác giả lại nhầm vì trên kia Athos đã nói là của bà ngoại cho mẹ.

[100] Polycrate: Bạo chúa ở Samos (322- trước CN) cho rằng có thể tránh được cừu thù bằng một sự mất mát đáng kể, liền ném một nhẫn quý xuống biển. Chiếc nhẫn lại được tìm thấy trong bụng một con cá. Quả nhiên Oroetus, phó tướng của Darius chiếm Samos, bắt Polycrate và đóng đinh chữ thập y.

[101] Địa danh này chưa thấy nói ở trên.

[102] Nữ anh hùng Pháp thế kỷ 15 chống lại quân Anh xâm lược và bị thiêu sống.

[103] Bassompierre: Thống chế và là nhà ngoại giao Pháp, giữ rất

nhiều trách nhiệm khác nhau ở Thụy Sĩ, Italia và Anh Quốc. Bị tống giam trong ngục Bastille 12 năm vì đã có âm mưu chống lại Giáo Chủ Richelieu. Để lại những tập hồi ký rất thú vị.

[104] Huân chương do vua Henri III đặt ra năm 1578 trong cuộc chiến giữa liên minh tôn giáo với giáo phái Calvin.

[105] Cuộc thảm sát người Tin Lành ở miền Trung nước Pháp, nhất là ở vùng Cévennes trước và sau sắc lệnh Nantes.

[106] Xem chú thích 55

[107] Rượu vang D'Anjou.

[108] Xem chú thích 84

[109] Vua Henri IV cha của vua Louis XIII, sắp đánh nước Áo từ hai phía như trên đã nói, thì bị một tên cuồng tín theo đạo Tin Lành đâm chết ở phố Hàng Sắt.

[110] Thày tu dòng Dominique, ám sát vua Henri III năm 1529, sau bị quân cận vệ giết chết.

[111] Nữ Công Tước, em gái De Guise, bị buộc tội xúi bẩy Jacques Clément giết Henri III.

[112] Xem chú thích 53.

[113] Tác giả quên: Bốn người chứ không phải ba.

[114] Tiếng Latinh có nghĩa: Ở nơi sa mạc càng dễ thấy.

[115] Tác giả áp đặt quá đáng tình tiết này: Người đã chết không thể giữ súng trong tay, và bao nhiêu việc như thế làm sao có thể thực hiện trong mười lăm phút.

[116] Hình phạt thời trung cổ, cho bánh xe nghiến nát chân tay như ép mía.

[117] Tiếng Hy Lạp có nghĩa là linh ứng. Chương cuối cùng của Tân Ước, có tính chất tượng trưng, huyền bí, rất tối nghĩa, nhưng lại đầy chất thơ.

[118] Đây là sự sơ xuất của tác giả vì bức thư không hề sai chính tả.

[119] Ngụ ngôn Aesop: Dơi đến với chuột bị chuột đuổi vì cho dơi thuộc loài chim, đến với chim bị chim đánh vì cho dơi thuộc loài chuột.

[120] Đến đây tác giả gọi người chồng thứ hai của Milady là “anh cả tôi” (monfrèe ainé) qua lời nói của Huân Tước De Winter.

[121] Tyburn: Quảng trường, nơi thi hành án tử hình, một pháp trường nổi tiếng thời đó ở London.

[122] Vụ thảm sát những giáo đồ Tin Lành dưới triều vua Charles IX theo sự thúc ép của mẹ là Catherine de Médicis đêm 23 tháng 8 năm 1572 và hôm sau là lễ cưới của Henri de Navarre (sau này trở thành Henri IV, bố của Louis XIII) với Marguerite, em gái Vua Charles IX. Vua Charles IX trước đòi hỏi của mẹ mình đã trả lời: “Mẹ muốn vậy à?… thì giết, nhưng giết tất!.” “Tất” đây ý nói cả Henri de Navarre, nhưng vì tuyên thệ bỏ đạo nên được tha chết. Hậu quả vụ thảm sát là cuộc nội chiến thứ 5.

[123] Tristan L’Hermite: Hiến binh của các Thống Chế Pháp (như chánh cảnh sát) thời Henri VII và Louis XI – Tàn bạo, bất chấp các nguyên tắc công lý – Cha đỡ đầu của Tristan đây ý nói là Vua Louis XI.

[124] Marion de Lorme: Một phụ nữ nổi tiếng về sắc đẹp và những cuộc phiêu lưu tình ái (1611-1659). Nữ Công Tước D'Aiguillon, tên đầy đủ: Marie Madeleine De Vignerot, cháu gái của Richelieu (1604-1675). Người ta đồn cả hai đều là người tình của Richelieu.

[125] Méduse: Một trong ba nữ quái, đẹp hiếm có, có bộ tóc đẹp lộng lẫy, đã xúc phạm nữ thần Minerve. Nữ thần tức giận đã biến tóc mụ thành những đàn rắn, và mắt mụ nhìn ai người ấy hóa đá. Perseus đã chém đầu mụ mang theo cuộc viễn chinh để dọa kẻ thù.

[126] Giáo phái của những tu sĩ khất thực ở Palestine, thế kỷ 12, du nhập vào Pháp dưới triều Louis IX.

[127] Vịnh Botany, ở gần Sidney (Australia) nơi lưu đày các tù nhân

Anh.

[128] Tyburm, quảng trường, nơi thi hành án tử hình, một pháp trường nổi tiếng thời đó ở London.

[129] Messaline: Người vợ thứ ba của Hoàng đế La Mã Claudius đệ nhất, nổi tiếng đồi trụy bị giết năm 48.

Macbeth: Vua xứ Scotland. Kịch cùng tên của Shakespeare: Macbeth ám sát vua Duncan khi vua đang ngủ, phu nhân Macbeth đi vào, lấy ngón tay nhúng vào máu nạn nhân bôi lên mặt và bàn tay của hai thị vệ, đổ tội cho hai người này.

[130] De Profondis, tiếng Latinh có nghĩa là "những chiều sâu vực thẳm" trong bài kinh cầu nguyện cho người chết.

[131] Tức người Do Thái.

[132] Baal (hay Bél hay Bélus Bélial), thần linh xứ Phoenicia.

[133] Éloa: Bài thơ cùng tên của nhà thơ Alfred De Vigny. Trong đó Éloa là một nữ thần được sinh ra từ giọt nước mắt của Chúa trên thi thể của Larazus. Nàng bị giết vì tội cố ý dùng tiền chuộc lại Satan và Astarté. Được dùng để chỉ những nữ thánh theo tà đạo.

Astarté: Nữ thánh Do Thái được tôn vinh vì hiến tế.

[134] Theo dã sử, là một hoàng tử đồi trụy, hèn nhát và yếu ớt, ẻo lả.

[135] Judith: Nữ anh hùng Do Thái đã quyến rũ tướng địch Holopherne, rồi chặt đầu y và giải phóng thành phố Béthulie.

[136] Sextus Tarquinius con trai của Tarquinius Superbus. Ông vua thứ bẩy của La Mã, bắt cóc nàng Lucrèce tiết hạnh, sự tự sát của nàng tiếp đó là nguyên nhân sự lật đổ cả ngôi vua và thay thế bằng chế độ Cộng Hòa La mã năm 509 trước CN.

[137] Ý nói anh cả của Huân Tước De Winter, cũng tên là De Winter.

[138] Judas Macchabée: Một chiến binh anh hùng Do thái đã lãnh

đạo thành công cuộc nổi dậy chống ách thống trị của Syrien thế kỷ thứ 2 trước Công Nguyên, gần thành phố Jérusalem.

[139] Butler (tiếng Anh): Có nghĩa là quản gia, sẽ chăm lo mọi việc chu đáo.

[140] Tức Buckingham.

[141] Ở đây, con thuyền đưa Milady về Pháp, lúc đầu tác giả gọi là Sloop: Tiếng Anh là thuyền một buồm. Cuối chương 58 lại gọi là Petit batiment: Con tàu nhỏ. Cuối chương 59 lại gọi là barque: Con thuyền, đến đây lại gọi là Navire: Tàu lớn, chiến hạm (?).

[142] Thống Chế Albe Luynes: (chức này sau bị Richelieu xóa bỏ) Sủng thần của Louis XIII, người chồng trước của nữ Công Tước De Chevreuse mà trong truyện là người tình của Aramis, thường được gọi là cô em họ.

[143] Chỗ này tác giả lại quên vì khi Milady rời khỏi Portsmouth đã thấy cờ tang trên tàu Đô Đốc.

[144] Đây cũng là một sự sơ xuất của tác giả. Vì Milady sau khi đầu độc Constance lao ra khỏi phòng, Constance không đóng cửa lại. Milady cũng không khóa ngoài, thì làm sao lại phải đạp cửa tung ra?

[145] Không có ánh đèn lọt ra, lại giữa đêm làm sao nhận ra được nước da mai mái?

[146] Mỗi người hầu giữ một bên cánh tay thì không thể đi trước mấy bước, mà chỉ có thể đi ngang nhau.

[147] Tục lệ cổ của người Đức khi hành quyết đều hô lên tiếng đó. Nachrichter: “Đây là kẻ đến sau quan tòa.”

[148] Tiếng Anh: Ta thua rồi, ta phải chết thật rồi.

[149] Lazaristes: Giáo đoàn của các giáo sĩ đi truyền đạo ở khắp nơi.

[150] Jean Armand Duplessis: Giáo Chủ De Richelieu (1585-1642) từ năm 1622 tham gia Hội Đồng Hoàng Gia và trở thành Tể Tướng

nước Pháp, nổi tiếng là một người độc tài, tàn nhẫn và lấn át quyền của Vua Louis XIII. Ông ta chủ trương khuất phục các giới quý tộc, tập trung quyền hành vào chính quyền quân chủ trung ương, đấu tranh chống đế quốc Áo và mở rộng chiến tranh chống Tây Ban Nha. Richelieu là một nhân vật chính trong tập truyện "Ba Người Lính Ngự Lâm".

[151] Jules Mazarin (1602 – 1661): Người Ý lấy quốc tịch Pháp, năm 1643, khi vua Louis XIII chết, con là Louis XIV mới năm tuổi nối ngôi, hoàng hậu Anne D'Autriche làm nhiếp chính và đưa giáo chủ Mazarin làm Tể Tướng. Là một kẻ bất tài, hèn nhát, lại rất tham nhũng, Mazarin đã gây công phẫn lớn trong nhân dân và giới quý tộc. Các quan đại thần và các hoàng thân đã dấy lên phong trào La Fronde chống lại Mazarin và triều đình. Khi chết Mazarin đã chiếm hữu một gia tài khổng lổ và rất nhiều bộ sưu tập nghệ thuật quý giá để trong các toà lâu đài của mình. Trong nguyên bản thường dùng chữ "Giáo Chủ" để chỉ Mazarin nhưng trong bản dịch tuỳ chỗ chúng tôi dùng chữ "Giáo Chủ" hoặc "Tể Tướng" cho rõ nghĩa.

[152] Concini: Người gốc Ý, làm Thống Chế Pháp, bất tài và tham lam, đã khiến các đại thần nổi loạn Năm 1967, vua Louis XIII phải ra lệnh bắt giam. Concini chống cự và đã bị giết chết.

[153] Ngày cưới. Người ta biết rằng Mazarin không bị một điều lệnh nào cấm kết hôn nên đã lấy Anne D'Autriche (xem các hồi ức của De Lanporter và của Quận Chúa Palatine).

[154] Quận Công De Beaufort: Cháu nội của vua Henri IV một thủ lĩnh trong phong trào La Fronde của các hoàng thân.

[155] Gaston Orléans (1608 – 1660): Quận Công, con vua Henri IV tham gia những cuộc âm mưu chống lại Richelieu, rồi Mazarin.

[156] Condé (1621-1686): Một trong những tướng tài thời vua Louis XIV, đã từng tham gia phong trào La Fronde. Thường gọi là ngài Hoàng Thân.

[157] Bourgeois: Thời ấy có nghĩa là các thị dân và cũng để chỉ tầng lớp tư sản thành thị.

[158] Quận Công De Guise (1550 – 1588): Thủ lĩnh của Liên Minh trong chiến tranh tôn giáo, đánh thắng phe Tân Giáo. Sau bị ám sát.

[159] La Fronde: Cái ná bắn đá, cái súng cao su.

[160] Quỷ quái (tiếng Ý).

[161] Chỉ Richelieu.

[162] Joseph (1577 – 1638): Thầy tu, cố vấn tin cậy của tể tướng De Richelieu nổi tiếng gian ác nhân dân gọi bằng cái tên khiếp sợ "Các Hạ Xám".

[163] Buckingham (1592-1628): Quận Công, Tể Tướng nước Anh giúp phái Tân Giáo ở Pháp. Bị một sĩ quan Thanh Giáo ám sát. Trong "Ba Người Lính Ngự Lâm", ông ta yêu Hoàng Hậu Pháp Anne D'Autriche và chuyện tình ấy là nguyên do của bao câu chuyện phiêu lưu.

[164] Anne D'Autriche (1601 – 1666): Công Chúa Tây Ban Nha kết hôn với Vua Pháp Louis XIII, bị Tể Tướng Richelieu chèn ép. Từ 1634, làm Nhiếp Chính cho con mình là vua Louis XIV, và chọn Mazarin làm Tể Tướng.

[165] Mariede Medicis (1573-1642): Hoàng Hậu của Henri IV. Sau khi Henri IV qua đời bà làm Nhiếp Chính cho con trai là Vua Louis XIII đã giúp bà chống lại ông Quận Công De Richelieu, và còn thắng ông ta nữa.

[166] Chỉ Condé.

[167] Kiên nhẫn (tiếng Ý).

[168] Tiền cũ của Pháp, một pistol bằng ba écu và bằng mười livres.

[169] Constance De Bonacieux: Vợ một người buôn hàng xén trong tập "Ba Người Lính Ngự Lâm", là thị tỳ trung thành của Hoàng Hậu Anne D'Autriche và là tình nhân của D'Artagnan, sau bị Milady đầu độc chết.

[170] Đơn vị đo chiều dài cũ bằng khoảng 32 centimètre.

[171] Achilles: Một danh tướng, á thần trong thần thoại Hy Lạp, trong cuộc chiến tranh thành Troia dựng lều trú quân gần thành.

[172] Chồng cũ đã chết của vợ Porthos.

[173] Một chức thầy tu hầu chủ giáo thường sống an nhàn, cho nên có những câu tục ngữ: “hớn hở như mặt Chanoine”, “béo quay như Chanoine”.

[174] Cút đi, quỷ Satan.

[175] Thứ rượu vang pha trộn với đường, quế, đinh hương và đun nóng lên.

[176] Vùng núi lửa ở Thổ Nhĩ Kỳ.

[177] Hai con sông ở vùng Tây Á.

[178] Thể thơ mười bốn câu mười hai vần chia làm bốn đoạn: bốn, bốn, ba, ba câu.

[179] Lúc sắp chết (Tiếng La-tinh).

[180] Người Gascogne có tính huênh hoang, liều lĩnh.

[181] Crésus: Vua xứ Lydia (Tiểu Á) thế kỷ thứ sáu trước Công nguyên, nổi tiếng giàu có, người ta đồn là do khai thác cát có vàng ở sông Pactole.

[182] Enceladus theo thần thoại Hy Lạp, một trong những người khổng lồ đã công kích núi Olympus nơi trú ngụ của các vị thần.

[183] Thần khoái lạc. (Tiếng La-tinh).

[184] Tên những vai hề và múa rối của sân khấu.

[185] Chỉ Hoàng thân De Condé.

[186] Thời gian qua không trở lại (Tiếng La-tinh).

[187] Ngược lại (Tiếng La-tinh).

[188] Aune: Thước ngày xưa bằng 1,183 mét.

[189] 1 muids bằng 274 lít.

[190] Một tước hiệu phong kiến ban cho một số lãnh chúa.

[191] 1 Arpent bằng từ 0,2 đến 0,5 ha.

[192] Thời tể tướng Richelieu, người ta ban hành những chiếu chỉ cấm đấu kiếm và cho các vệ sĩ, đi lùng bắt ai vi phạm sẽ bị chém đầu.

[193] Trong chuyện "Ba chàng lính ngự lâm", Jussac là đội trưởng vệ sĩ của tể tướng Richelieu toan bắt D'Artagnan đang đấu kiếm với mấy chàng ngự lâm quân, thì hắn cùng đồng đội bị D'Artagnan cùng các chàng ngự lâm quân đánh bại hoàn toàn.

[194] Mousqueton nghĩa là khẩu súng trường. Đó là tên mà Porthos đặt cho người hầu từ xưa, khi mới vào làm.

[195] La Rochelle, một thành phố cảng ở tây bắc nước Pháp trước do những người theo đạo Tin Lành chiếm giữ chống lại chính quyền trung ương, họ được nước Anh chi viện.

[196] Lord De Winter là một nhà quý tộc Anh, em chồng của Milady trong tập truyện trước. Sau một cuộc đấu kiếm thua, được D'Artagnan tha chết, ông trở thành bạn thân của anh.

[197] Những danh hoạ thời Phục Hưng ở Ý và xứ Flamant.

[198] Milady, trong tập truyện trước đã từng là vợ của Athos, sau trở thành gián điệp nguy hiểm của Richelieu, cuối cùng bị các chàng ngự lâm quân giết.

[199] Em chồng của Milady.

[200] Charles I (1610-1649), vua các nước Anh, Scot và Ireland. Đi theo con đường độc tài chuyên chế nên vấp phải sự chống đối mạnh mẽ đưa đến nội chiến. Bị bại trận rồi bị nộp cho quân của Cromwell, sao đó bị xử chém.

[201] Theo truyền thuyết của đảo Cyprus, Pygmalion là một nhà

điêu khắc, ông tạo nên bức tượng nàng Galatea rồi si mê ngay bức tượng ấy. Sau nữ thần Aphrodite ban phép cho bức tượng thành người sống và Pygmalion lấy nàng Galatea.

[202] Đại uý chỉ huy ngự lâm quân của nhà vua từ trong tập truyện "Ba người lính ngự lâm".

[203] Grimaud là người hầu của Athos có thói quen sai bảo hắn việc gì toàn bằng dấu hiệu và cử chỉ. Grimaud làm theo hoặc đáp lại cũng bằng cử chỉ và dấu hiệu và thường câm lặng suốt ngày.

[204] Những danh tướng Pháp thế kỷ XVI.

[205] Những danh hoạ Ý thời phục hưng.

[206] Tiểu thuyết thôn đã của Honoré D'Urfé (1607-1628) về chuyện ái tình giữa Céladon và nàng Astrée

[207] Trong nguyên bản: Chữ cuistre (đê tiện) vần với chữ ministre (tể tướng).

[208] Theo đạo Gia-tô, bảy đại tội là: Ngạo mạn, ghen ghét, biển lận, dâm đãng, tham ăn, giận dữ, lười nhác.

[209] Một dụng cụ hình trái lê có lò xo đem tọng vào trong mồm thì nó găng cả hai hàm ra khiến không thể kêu la được.

[210] Chỉ một người đàn bà phong lưu đài các.

[211] Nếu thằng bé không dành cho Virgilio một nơi ở tử tế, thì mọi người sẽ rơi từ cái bờm của con giao long (tiếng La Tinh).

[212] Một học giả Pháp (thế kỷ XVII), soạn những sách về ngôn ngữ và làm thơ.

[213] Thầy tu giúp việc trợ giáo.

[214] Từ giã thế gian. (Tiếng La Tinh).

[215] Cha Vincent là linh mục nghe xưng tội của Hoàng Hậu.

[216] Hồi thế kỷ XVI, Christope Colone khám phá ra Châu Mỹ

tưởng là đã đi tới Ấn Độ, nên người ta quen gọi dân bản xứ là người Ấn Độ. Martinique là một hòn đào ở Trung Mỹ.

[217] Chỉ Tể Tướng Richelieu và vua Louis XIII.

[218] Chỉ vua nhỏ Louis XIV và Mazarin.

[219] Một chàng thanh niên Hy Lạp rất đẹp trai, trước là nô lệ sau là sủng thần của Hoàng Đế Hadrian.

[220] Annibal (247-183 trước Công Nguyên), một danh tướng xứ Carthage đã từng chinh phục Tây Ban Nha và Ý.

[221] Sancho Panza người hầu của Don Quichotte.

[222] Quảng Trường Hoàng Gia: Place Royale.

[223] Bước Con La: Pas de la Mule.

[224] Chỉ Milady.

[225] Thánh của Đạo.

[226] Theo thần thoại Hy Lạp, Ariane là người con gái đã cho Thésée một cuộn dây để đi khỏi lạc khi vào mê cung giết con quái vật Minotaure.

[227] Khách sạn Quả Chuông và Cái Chai = Hôtel de la Cloche et de la Bouteille.

[228] Tiếng La Tinh: một việc không lặp lại hai lần.

[229] Tiếng Ý: Mày chẳng phải người Tây Ban Nha, chẳng phải người Đức, mày là người Ý.

[230] De Beaufort có tật nói hay lẫn những từ gần giống nhau: Gourmer là thụi, đánh; còn Gourmander là quở trách, la mắng.

[231] Olivier Cromwell (1599-1658) nghị sĩ Anh, sau trở thành thủ lĩnh của phong trào chống đối chế độ quân chủ chuyên chế. Lãnh đạo quân khởi nghĩa đánh bại quân đội hoàng gia ở Naseby (1645) và xử tử vua Charles I. Cuộc khởi nghĩa của Cromwell có tính chất

cách mạng dân chủ tư sản và tác động rộng rãi đến phong trào cách mạng ở nhiều nước Châu Âu.

[232] Vua xứ Lydie, thế kỷ VII trước Công Nguyên.

[233] Tiếng Ý: Một sự lầm lẫn nhỏ.

[234] Concini: Người gốc Ý, làm Thống Chế Pháp, bất tài và tham lam, đã khiến các đại thần nổi loạn năm 1967, vua Louis XIII phải ra lệnh bắt giam. Concini chống cự và đã bị giết chết.

[235] Chữ Pháp "bien" có nghĩa là điều thiện, điều hay và cũng có nghĩa là của cải, tài sản. Đáng lẽ phải nói "Concini chỉ muốn điều hay cho nước Pháp", Mazarin lại nói "chỉ muốn điều hay của nước Pháp" thì chữ "bien" sẽ bị hiểu là "Concini chi muốn của cải của nước Pháp".

[236] Nhà kiến trúc và điêu khắc người Pháp.

[237] Cain là con đầu của Adam và Eva, đã giết em trai thứ là Abel vì ghen tị với Abel được Chúa Trời cưng hơn.

[238] Người giống hệt mình (nhân vật trong kịch của Plaute và Molière).

[239] Ông Chủ Giáo De Gondy.

[240] Chủ Giáo De Gondy.

[241] Mũ đỏ: Mũ Giáo Chủ mà ông Chủ Giáo đang khao khát.

[242] Jéricho là một thành phố ở Jourdain. Theo Kinh Thánh thì Judée đã làm đổ sụp các tường luỹ của Jéricho bằng những hồi kèn trận (khoảng 1400-1260 trước Công Nguyên).

[243] Nghĩa bóng: Đánh, choảng.

[244] Trong bộ truyện trước, Séguier theo lệnh Vua Louis XIII toan lục soát ngay trong mình Hoàng Hậu để tìm kiếm một bức thư khả nghi.

[245] Chơi chữ: "bienvenu" – đến vừa hay, được hoan nghênh, và

“bien revenu” – quay trở về thật; Hoàng Hậu có ý châm biếm ông Thống Chế bại trận phải trở về.

[246] Vitry (1581-1644) đại uý thị vệ (sau làm Thống Chế) năm 1617 theo lệnh Vua Louis XIII bắt giữ Thống Chế Concini, ông này kháng cự và bị Vitry giết chết.

[247] Những Castruccio Castracani nổi tiếng ở Ý xưa kia, tức là những thủ lĩnh quân du kích hoặc lính đánh thuê, xưng hùng xưng bá một vùng. Trong số đó có những vua chúa thất thế.

[248] Tiếng La Tinh: Im lặng, giữ kín.

[249] Brutus (thế kỷ I trước Công Nguyên): Chính khách La Mã cùng với Cassius âm mưu chống lại César và đã giết chết César ngay trong cuộc họp Nghị Viện. Về sau thua trận, Brutus tự sát.

[250] Revanche des Vêpres: Vụ thảm sát hàng loạt dân Pháp ở đảo Sicile năm 1282, do dân Sicile nổi loạn chống lại vua Pháp Charles I D’Andrew và xảy ra vào lúc các nhà thờ rung chuông gọi tín đồ.

[251] Babylone: Thành phố cổ xưa, ở trên đất Iraq ngày nay, bị quân Hittie phá trụi vào khoảng hơn một nghìn năm trước Công Nguyên.

[252] Vua, người Norman, lánh sang xứ Scotch và liên minh với Hoàng Gia xứ này.

[253] Vua xứ Babylone từ 605 đến 562 trước Công Nguyên, đã mở nhiều cuộc hành quân chống Ai Cập, xâm lấn Ả Rập, phá huỷ vương quốc của Judah cùng kinh đô là Jérusalem.

[254] Tể Tướng Anh, sủng thần của vua, bị Nghị Viện xử tử mà vua Charles I không dám can thiệp.

[255] Dừng lại, dừng lại! (tiếng Anh).

[256] Thébaïde hoặc “Những anh em thù địch” – bi kịch của Jean Racine.

[257] Chỉ nước Anh, Scotland và Irlandais.

[258] Tiếng Anh: Vua.

[259] Một lối chơi bài nhập từ Đức.

[260] Đơn vị tiền tệ Anh.

[261] Tiếng Anh: Rất tốt!

[262] Tiếng Anh: Người Pháp.

[263] Senior (Tiếng Tây Ban Nha): Ông.

[264] Vị thần cực kỳ khỏe trong thần thoại Hy Lạp, đã hoàn thành Mười Hai Kỳ Tích.

[265] Trong nguyên bản nói Basilic là con rắn hoang đường chỉ bằng cái nhìn cũng đủ giết chết người ta.

[266] Biểu tượng của người Anh.

[267] Ngày 30-1-1649, ngày Charles I bị hành hình.

[268] Tiếng Anh: Hãy nhớ lấy!

[269] Trong "Ba Người Lính Ngự Lâm" đó là nơi các anh bắt và xử tội Milady, mẹ của Mordaunt.

[270] Tầm bằng 1 phần 10 hải lý, tức 185 mét.

[271] Come: Lại đây!

[272] Goddam: Tiếng rủa.

[273] Truyện "Nghìn Lẻ Một Đêm" hồi ấy vừa mới được dịch ra lần đầu tiên và rất thịnh hành. Trong truyện "Nghìn Lẻ Một Đêm" Ali Baba dùng các thùng rỗng để nhốt những tên cướp.

[274] Quái vật trong thần thoại Phoenix, tuyệt vời.

[275] Nơi hành quyết những tội phạm nặng.

[276] Thành phố xây dựng trên mặt nước, là một thắng cảnh ở nước Ý.

[277] Ý nói ông Chủ Giáo thương lượng nhằm giành được chiếc mũ Giáo Chủ màu đỏ.

[278] Thánh Paul, sứ đồ của những người dị giáo, trên đường đi Damas, bị quật ngã bởi một sức mạnh siêu nhiên.

[279] Những người khổng lồ và nhân vật trong thần thoại Hy Lạp.

[280] Người khổng lồ trong thần thoại Hy Lạp.

[281] Elizabeth (1533-1603) Nữ Hoàng Anh và Catherine II đại đế (1762-1796) Nữ Hoàng Nga, là những nữ hoàng kiên nghị và có tài.

[282] Lực sĩ Hy Lạp (thế kỷ 16), đã lập nhiều thành tích và kỷ lục ở các hội thi đấu Olympic. Tục truyền là về sau anh đẵn và bửa một cây to bị cây kẹp người lại, anh không thoát ra được và bị mãnh thú đến ăn.

[283] Trong thần thoại Hy Lạp.

[284] Theo truyền thuyết, thánh Cristoff đã kiệu cậu bé Jésus lên vai để đi qua sông.

[285] Vì ông ta bị gù lưng.

[286] Theo thần thoại Hy Lạp, Oedipe là con vua Laïos và Jocaste. Được nhà tiên tri cho biết là sau này Oedipe sẽ giết cha và lấy mẹ. Laïos cho vứt con đi. Oedipe được những người chăn cừu cứu và đưa sang nuôi ở xứ khác. Oedipe lớn lên, do tình cờ mà giết bố, rồi cưới mẹ. Sau này vỡ lẽ ra, Jocaste tự tử, còn Oedipe tự móc mắt và cùng con gái bỏ ra đi.

[287] Trong “Ba Người Lính Ngự Lâm” Bonacieux là một gã lái buôn vì tham tiền nhận làm do thám cho Tể Tướng Richelieu, đã tham gia bắt cóc và hãm hại vợ mình. Vợ Bonacieux là người hầu phòng của Hoàng Hậu Anne D’Autriche, vì bảo vệ Hoàng Hậu và yêu D’Artagnan sau bị Milady đầu độc chết.

[288] Tên Đức ông. Đoạn tiếp theo ám chỉ các biến cố xảy ra về trước.

[289] Người trông nom, chăm sóc ngựa.

[290] Tức Gaston d'Orléans.

[291] Tiền vàng xưa của nước Pháp, giá bằng nửa đồng louis.

[292] Cromwell được tôn là Người bảo trợ nền cộng hoà.

[293] Tập hợp những người Scotland năm 1638 thời chiến đấu bảo vệ phái Calvin và lập Giáo hội Scotland.

[294] Ám chỉ Dante.

[295] Những chuyện được kể ở Ba Người Lính Ngự Lâm.

[296] Chuyện ở Hai Mươi Năm sau.

[297] Nhân vật trong Kinh Thánh.

[298] Hãy ghi nhớ.

[299] Lâu đài Vaux do Louis XIV sai cất riêng cho Fouquet.

[300] Dòng tu có tác động đến cuộc cải cách Giáo hội La Mã thế kỷ XVIII.

[301] Mordount, con trai của Milady, nhân vật ở tập "Hai mươi năm sau", bị nhóm ngự lâm quân giết.

[302] Hoàng thái tử nước Anh thường được phong là ông hoàng xứ Galles.

[303] Lời của thi sĩ Virgile gán cho thần Neptune tức giận nói ra khi bị gió thổi làm khó chịu, có ý nghĩa đe doạ của một số người có quyền lực.

[304] Nghị viện xương cụt

[305] Dịch tạm: Mộ của một bậc trưởng giả, chết năm 1028, và lời cầu chúc yên nghỉ.

[306] Anh bạn lại đây!

[307] Tổng trấn La Mã ở vùng Judée năm 26-36 - người được Kinh thánh ghi là đã lên án tử hình Jesus.

[308] Salomon, vị vua trong Kinh thánh, nổi danh là công minh, quyền uy.

[309] Nhà thơ, nhà văn phóng thích, chiến hữu của Henri IV.

[310] Của Đại tướng gửi đến.

[311] Huy chương của Tây Ban Nha, lấy nguồn gốc ở chuyện thần thoại Hy Lạp "Bộ lông cừu bằng vàng" thuật lại sự nghiệp phiêu lưu mạo hiểm của một nhân vật xuất chúng.

[312] Con người đặc biệt.

[313] Một nhân vật lịch sử La Mã.

[314] Người khổng lồ trong Kinh thánh.

[315] Vị vua chinh phục nhiều đất đai ở vùng Cận Đông xưa.

[316] Holopherne, tướng của Nabuchodonosor.

[317] Ta tha tội cho khanh.

[318] Hoàng đế Charles.

[319] Bạn thân mến.

[320] Danh tướng La Mã

[321] Danh tướng của Cartilage, kẻ thù của La Mã.

[322] Cottage - nghĩa thường: nhà dân nghèo, ở đây: biệt thự, với nghĩa khiêm tốn.

[323] Vua cổ Lưỡng Hà

[324] Nhân vật thần thoại Hy Lạp.

[325] Colbert - nhân vật thứ 2 sau Fouquet từ lúc Mazarin chết đi.

[326] Lời thánh Augustin ca ngợi Chúa: “Ngài có lòng kiên nhẫn và ngài là vĩnh cửu.”

[327] Prométhée ăn cắp lửa trời, bị cột nơi mỏm đá để cho ác điểu mổ ăn ruột gan.

[328] Morphée là thần của giấc ngủ.

[329] Pellisson, sử gia.

[330] Nhà thơ ngụ ngôn nổi tiếng.

[331] Molière nhà viết hài kịch nổi tiếng.

[332] Le Brun, hoạ sĩ.

[333] Le Notre, nhà thiết kế đồ hoạ.

[334] La Vaux, kiến trúc sư.

[335] Cain giết Abel, hai người đều là con của Adams và Eva.

[336] Theo trong chuyện là đất phong cấp cho ông Fouquet, ở đó ông xây cất thật nhiều

[337] Dido hay Elissa, bà hoàng sáng lập thành bang Cartilage bị phụ tình, lên giàn hoả và tự đâm chết.

[338] Louis XIV tự xưng là Vua Mặt trời.

[339] Nhân vật thần thoại có sức mạnh tuyệt luân.

[340] Một thành phố thuộc Tây Ban Nha.

[341] Vua tỏ ý trọng nể không gọi tên thi sĩ La Fontaine.

[342] Tên các con ngựa đặt theo các hoàng đế, danh tướng, nhân vật thần thoại và các danh sĩ, giai nhân.

[343] Pignerol nay thuộc nước Ý, có lúc thuộc Pháp là nơi nhốt Fouquet và Người mang mặt nạ sắt (trong truyện là Philippe).

[344] Guiche, Bá tước, tướng Pháp (1638-1673) nổi danh vì khả

năng quân sự cũng như về những chuyện lăng nhăng.